Thần Điêu Đại Hiệp

Tác giả: Kim Dung
Thể loại: Truyện Kiếm Hiệp
Dịch giả: Hàn Giang Nhạn

Chương 1 - Người Dị Khách Trên Bờ Hồ

Giang Nam, một dải đất hữu tình gồm nhiều thắng cảnh mà xưa nay khách giang hồ đã từng lưu gót, không một ai không quyến luyến. Bốn mùa đều có hoa nở: Xuân có thuỳ liễu xinh tươi, hạ có anh đào trắng xoá. Nhất là vào đầu thu, trong hồ sen không ngớt những tiếng hát véo von cũ những thân nhân quý tộc. Họ tiêu khiển bằng thú chèo ghe hái sen trông rất thanh lịch.

Năm đó, vào thời Nam-Tống, trấn Lăng hồ, phía Bắc trai thanh gái lịch du ngoạn rất nhiều

Một hôm, vào cận tiết Trung thu, dưới hồ sen có một chiếc ghe nhỏ chở năm người thiểu nữ lơ lửng trên dòng nước như mặt gương. Năm thiếu nữ ấy có ba người tuổi suýt soát nhau. Họ vừa hái sen vừa cất tiếng hát:

Sen xa hồ, sen khô nhuỵ úa

Hồ không sen như dải lục đìa hiu

Tình đời mấy kẻ biết yêu

Giữa lúc đó thì hai cô bé kia tuổi mới lên chín, chưa hiểu gì tình tứ của câu hát đó, và cũng không cần để ý, đưa tay chỉ một ông lão ngồi ở hồ sen cười nức nở.

Một cô bé nói:

-Kìa, đến hôm nay ông lão vẫn còn ngồi đó.

Thật vậy, một ông lão đầu râu mốc xếch, quần áo tả tơi, tóc dài và dựng ngược, choàng một chiếc áo dài cũng rách nát, thủng nhiều chỗ, phía dưới là một tấm xiêm của phụ nữ và có thêu hồ điệp (bướm) trong trạng thái say sưa và lơi lả. Lão ngồi đó đã ba hôm nay, tay cầm chiếc trống con con cho trẻ em chơi tết Trung thu, thỉnh thoảng lại gõ một hồi vào mặt trống, mắt đăm chiêu nhìn vào tận chân trời xạ Không ai hiểu lão đến từ đâu cả. Mọi người nhìn lão như một người điên hay một kẻ mất trí. Hai cô bé trên thuyền là hai chị em họ, hơn nhau chưa đầy nửa tuổị Cô lớn tên Trình Anh, tính nết đoan trang dịu dàng, tâm hồn chứa đựng đầy tình thương, uỷ mị. Còn cô nhỏ là Lục Vô Song, trái với chị nàng rất ranh mãnh, liến thoắng và hoạt bát. Bởi vậy, tuy hai chị em nhưng mỗi người một tâm tư khác nhaụ

Trong lúc mọi người đang chú ý nhìn lão già kỳ dị thì Lục Vô Song nhảy dựng trên thuyền, chỏ miệng về phía ông già nói:

- Các chị ơi, ông lãi điên kia ngồi đó đã ba ngày, chắc ông ta đói lắm.

Trình Anh bấm nhẹ vào vai Lục Vô Song bảo:

- ấy chết, biết có phải người ta điên hay không. Nói khẽ chứ nếu ông ta nghe được thì khốn!

Lục Vô Song vẫn lớn tiếng:

- Nếu không người điên sao mặc tấmm ciêm phụ nữ, ngồi đó đánh trống làm gì? Lão càng giận chúng ta càng được xem vui mắt!

Dứt lời Lục Vô Song phá lên cười rồi cúi xuống mặt hồ ngắt một gương sen ném về phía ông lão

Trình Anh vội đưa tay cản lại

- Hiền muội đừng đùa thế, tội nghiệp người tạ

Nhưng không kịp, chiếc thuyền cách bờ hơn trăm thước, thế mà mặc dù Lục Vô Song còn nhỏ tuổi nàng đã ném chiếc gương sen trúng ngay đầu ông lão Lão già kỳ dị vẫn ngồi điềm nhiên đánh trống, mắt vẫn hướng về phía trời xạ Đợi cho chiếc rơi đến, lão nhe răng đớp lấy nhai ngấu nghiến.

Ba người thiếu nữ lớn tuổi thấy lão không hề bóc gì cả, nhai ngấu nghiến của xác lẫn vỏ lấy làm ngạc nhiên lắm lắm. Lục Vô Song lấy làm thú vị, nhặt tiếp một chiếc gương ném đến. Ông lão chưa nhai xong chiếc gương trước đưa đầu ra hứng. Chiếc gương sen rơi vào mé đầu lão và nằm đấy Năm cô thiếu nữ phá lên cười một lượt bảo nhau:

- Thật là lý thú.

Lục Vô Song lại ném tiếp. Và cứ mỗi lần chiếc gương sen bay vèo đến, ông lão lè lưỡi ra lám cho chiếc gương sen bay tung lên rồi đưa đầu ra hứng lấy Gương sen chồng chất lên đầu lão như những chiếc cổ tháp rất ngoạn mục. Chỉ một lúc, chiếc cổ tháp đó được xây rất cao, gần đến đọt cây thuỳ liễu Lục Vô Song thấy thế không ném gương sen nữa, bào mọi người:

- Chúng ta chèo thuyền vào bờ đến gần ông ấy xem sao!

Trình Anh nói:

- Không nên, biết đâu ông ấy đang giận chúng ta

Lục Vô Song nói:

- Tiểu muội xem ông ấy không có ý giận chúng ta đâụ Nhưng nếu ông ấy có giận thì làm gì chúng ta được mà sợ.

Trong lúc năm cô thiếu nữ đang bàn cãi với nhau thì lão già kỳ dị lắc đầu cho từng cánh sen rơi vào mồm. Và cứ thế nai cho gần hết chiếc cổ tháp trên đầu lão̥

Trình Anh thấy thế thương tâm, bàn với ba thiếu nữ lớn cho thuyền vào bờ rồi tự mình bước lên dâng cho ông lão một chung trà ngon và nói:

- LãoTrượng ăn sen như thế chắc khát nước lắm.

Ông lão không nói gì cả, tiếp lấy chung trà và uống một hơị

Trình Anh lại tự tay mình lôi vài chiếc gương sen, lấy hạt đưa vào mồm ông lão̥ Hơi trà lẫn với vị hương sen khiến ông lão cảm thấy ngọt ngào̥ Và đôi mắt hoang vắng đang theo đuổi một bóng

hình nào ở nơi chân trời dường như dịu lại, ông ta liếc nhìn Trình Anh chậm rãi và gật đầu tỏ ý cảm ơn.

Nhưng lạ thay, trong lúc ông ta gật đầu xuống mà những chiếc gương sen trên đầu không rợ̣ Ngay sau đó bên bờ hồ lại có tiếng kêu của một con chó. Trình Anh quay lại chỉ thấy một đám trẻ con, đứa cầm gậy, đứa cầm đá đang đuổi theo một con chó ghẻ chạy xuống cây cầụ Con vật ghẻ khốn nạn đó đã từng bị bọn trẻ nghịch ngợm kia đuổi đánh mấy lần vì nó là con chó hoang vo chủ. Trình Anh động lòng thương nên mỗi lần gặp con chó ấy nàng vội vã lấy thức ăn đem chọ

Đang bị đuổi đánh, bỗng thấy ân nhân mình, con chó liền lao đầu đến bên Trình Anh có ý cầu cứụ

Trình Anh nói với bầy trẻ:

- Thôi! Các em chớ đánh đập nó tội nghiệp. Nó là một con vật bệnh hoạn, vô chủ, đáng thương hạị

Bọn trẻ thấy Trình Anh là gái, lại không lớn hơn tụi nó là bao nên sì sộ không nghe lờị Một đứa trong bọn trẻ, vẻ mặt đanh ác nhất xông ra nói:

- Chúng ta đánh chó can gì đến mày mà can thiệp. Hãy đứng dang ra kẻo liên luỵ đến thân.

Lục Vô Song đứng bên chị, thấy thằng bé hỗn lão bèn bước tới nói:

- Tao bảo chúng bay không được tàn nhẫn với con vật nàỵ.

Lục Vô Song chưa dứt lời, thằng bé đã nhảy chồm tới, đưa tay thoi vào mặt. Lục Vô Song né vội sang một bên làm cho thằng bé mất thăng bằng té nhủi về phía trước. Thừa thế, cô ta tung chân đạp mạnh vào vai làm cho hắn cắm đầu xuống, mặt va phải mô đất, gãy mất hai chiếc răng cửạ Thích chí, Lục Vô Song đứng vỗ tay cườị Trong lúc đó Trình Anh thấy thương tâm vội đỡ thằng bé dậy, lau các vết máu trên mặt và vỗ về:

- Thôi! Em đừng khóc! Chỉ tại em tánh hung hăng! Em có đau lắm không?

Nàng vừa nói vừa rút chiếc khăn ra lau những vết máụ Nhưng thằng bé không lấy thế làm lành, đưa tay xô mạnh Trình Anh ra và nguyền rủa:

- Tao không cần chúng bay an ủi taọ Chúng bay là lũ không cha không mẹ, thua gì con chó ghẻ vô chủ kiạ

Lục Vô Song tức giận bước tới, toan đấm vào mặt hắn ta một thoi nữa nhưng Trình Anh ngăn lại:

- Nó đã bị thương, hiền muội đừng giận nữa!

Thằng bé trố mắt nhìn Lục Vô Song chòng chọc, nhưng nó vừa bị đạp, liệu không đủ sức chống cự liền xua lũ trẻ bỏ chạy, vừa chạy vừa chửi rủa đủ lờị Qua đến giữa cầu, lũ trẻ nhặt đá ném vào chị em Trình Anh tới tấp. Chị em Trình Anh biết võ nghệ nên tránh né lanh lẹ, chỉ tội nghiệp ba cô thiếu nữ lớn tuổi bị gạch ngói rơi trúng người la ôi ốị

Bây giờ ông lão cùng đứng bên cạnh chi em Trình Anh và cũng bị gạch ngói ném trúnng, nhưng

ông ta vẫn điềm nhiên không hề né tránh, và cũng không hề tỏ ra đau đớn gì cả. Bọn trẻ cho kỳ lạ, tập trung cả gạch ngói một lượt ném ông lão nhưng ông ta vẫn như thường. Chúng càng thích thú, càng cố gắng ném gạch đá nhiều hơn. Lục Vô Song bực tức trước cử chỉ trêu ngươi đó, cô ta hét lên một tiếng, toan nhảy phóc qua cầu để cùng với bầy trẻ ăn thua một trận. Nhưng ông lão đã kịp thời cản lại

Ông ta đứng án ngữ trước mặt chị em Trình Anh, gục đầu cho cho hai cánh sen rớt xuống, dùng lưỡi đưa vào mồm nhai ngấu nghiến. Nhưng lần này ông ta không nuốt, búng miệng phun vào đám trẻ con. Xác gương sen bay vụt đến trúng vào đứa nào cũng tỏ ra đau đớn, ù té bỏ chạy Lục Vô Song thích thú cười Đồng thời cô ta cũng ngạc nhiên tự hỏi:

- Xác gương sen nhẹ như bông, ông lão làm sao phun ra xa được. Mà vật nhẹ như thế dẫu có trúng thì làm thế nào đau đớn được.

Cả chị em Trình Anh cũng đồng kinh ngạc và nghĩ như thế. Thấy bầy trẻ rên rỉ chạy trốn hết, ông lão kỳ dị ngửa mặt lên trời nói:

- Theo ta chăng?

Nói xong ông ta rảo bước về hướng Tây Lục Vô Song cầm tay Trình Anh nói:

- Chị ơi, chúng ta theo ông lão này xem thử!

Trình Anh còn trù trừ chưa quyết. Ba cô thiếu nữ lớn tuổi cản lại:

- Thôi, chớ nên đi chơi xa, hãy trở về sớm là hơn. Dì và dượng biết được sẽ rầy la không ít.

Lục Vô Song thấy Trình Anh do dự, nắm chặt tay nói:

- Nếu chị không đi thì em đi một mình.

Từ bé đến giờ, chị em Trình Anh lúc nào đi chơi đâu cũng có nhau, chẳng lẽ Trình Anh để cho Lục Vô Song đi một mình. Biết không cản trở được ý định của em, Trình Anh miễn cưỡng bước theo Ba cô thiếu nữ lớn vừa ái ngại vừa sợ sệt đứng nơi bờ hồ kêu réo Bóng ông già quái dị và chị em Trình Anh khuất dần trong bãi dâu xanh.

Đi được một lúc, ông già quay đầu lại thấy chị em Trình Anh lẽo đẽo theo sau mình, ông lão liền dnag tay kẹp mỗi người vào mỗi nách, phi thân vùn vụt như bay

Chị em Trình Anh nghe gió tạt vào tai ù ù, và những rặng cây bên đường lướt vun vút, còn chân ông lão hình như không chấm đất.

Thật vậy! lão già kỳ dị đó đã dùng thuật khinh công bồng chị em Trình Anh đi với tốc độ phi thường cho đến nỗi Lục Vô Song là cô gái ranh mãnh, bạo dạn nhất cũng có cảm giác sợ sợ. Cô ta la lớn:

- Thôi thôi! xin lão trượng hãy buông chị em tôi rạ Tôi không muốn theo lão trượng nữạ

Mặc kệ, lão già như không để ý lời nói của Lục Vô Song, lão càng gia tăng tốc độ.

Bị ông lão làm trái ý, Lục Vô Song căn mạnh vào cánh tay cẩu lão mấy cái Lão già hình như đã quá hiểu tính nết của Lục Vô Song nên vẫn xem như không, cha+?ng hề tỏ ý giận dữ. Trái lại,

Lục Vô Song cảm thấy cánh tay ông lão như sắt đá, hàm răng nàng vừa cắn vào đã tê buốt, đau thấu tận tâm can.

Qua một lúc dùng thuật phi hành, ông lão dừng chân buông chị em Trình Anh giữa một bãi tha ma, trước mặt chân trời xa tha+?m.

Trình Anh lo lắng ôn tồn thưa:

- Ông ơi, Xin ông cho chị em tôi trở về kẻo tối Chúng tôi không muốn ở đây nữa

ông lão nhìn chòng chọc vào mặt Trình Anh không nói nửa lời Cái nhìn của ông chứa đựng một nỗi buồn thê lương, ảm đạm làm sao, khiến cho Trình Anh, một cô gái mới lên chín cũng cảm nhận được. Trình Anh phút chốc động lòng trắc ẩn thấy thương hại vô cùng, và cô lại còn thấy nỗi buồn đó gợi vào tâm khảm mình một bi thảm, thiết thạ

Cô ta thỏ thẻ:

- Này ông ơi! Tôi thấy ông buồn lắm!Ông cần tìm chốn khuyây khoả, vậy ông đưa hai chị em chúng tôi trở về bờ hồ. Từ nay cứ mỗi chiều chị em chúng tôi sẽ đến đó làm vui cho ông và hái sen bóc hột cho ông ăn nhé!

Lời nói thực thà của cô bé lên chín làm ông lão thấy cảm động rưng rưng nước mắt. Ông ta hé răng nói như than:

- Đúng vậy! Đã bốn mươi năm qua không biết ai để vui buồn cùng lão!

Rồi sự đau đớn trong lòng lão vừa xuất hiện trên nét mặt phút chốc bỗng thay đổi Lão trở nên giận dữ, hung ác, hét lớn:

- Hà nguyên Quân, Hà nguyên Quân là gì của mày? Lão chụp lấy Trình Anh, một tay nắm vai, một tay nắm lưng xốc lên quay một vòng ngược lên trời

Lão vừa quay vừa hét: - Hà nguyên Quân, Hà nguyên Quân!

Trình Anh khiếp vía muốn la lên nhưng không ra tiếng. Vài giọt nước mắt rươm rướm lăn trên đôi gò má cô bé.

Ông lão lại rít lên:

- Mày khóc ử Mày khóc ử Thì ra đã 40 năm nay mày vẫn thế! Vì sao mày không trốn theo ta? Mày chê ta xấu xí? Mày khóc! Mày thương hại ta?

Qua một lúc lão dừng tay nhìn tận mặt Trình Anh.

Trình Anh khiếp sợ rụt rè:

- Không, không! Tôi không khóc! Tôi không khóc!

Lào già cười chua chát nói:

- ừ, Ta đâu xứng đáng nhận giọt nước mặt của em! Em không bao giờ có thể bố thí cho ta một giọt nước mắt. Thế thì ta còn sống trên đời này để làm gì.

Dứt lời ông lão xô mạnh Trình Anh ra và gắng lấy sức bình sinh của hai tay, lão lao vào tấm bia xanh bên cạnh. Tấm bia bằng đá xanh chôn chặt dưới đất, bị sức mạnh của lão bật tung lên. Còn ông lão cũng nằm sóng sượt bên tấm bia đá nặng hơn ngàn cân.

Lục Vô Song hốt hoảng, kêu thất thanh:

- Chị ơi, chúng ta đi trốn mau!

Cô bé vừa nói và bước tới nắm tay Trình Anh kéo chạy Trình Anh chạy theo Lục Vô Song được mấy bước, quay lại thấy ông lão máu me lai láng, nằm ngất lịm nên không nỡ bỏ đi, nói với Lục Vô Song:

- Hình như ông ấy chết mất. Chúng ta trở lại xem sao!

Lục Vô Song nói:

- Nếu lão chết tất thành quỷ, chúng ta đến gần nguy hiểm.

Trình Anh nghĩ thầm: "Chắc ông này có một dĩ vãng quá đau thương nên mới liều thân như vậy". Nhưng để cho lão chết lòng cô bé thấy không an. Trình Anh nói với Lục Vô Song:

- Đừng để ông ta chết tội nghiệp. Chị định chắc ông ta lúc tỉnh dậy sẽ không hung dữ và điên dại như lúc nãy đâụ

Lục Vô Song nghe lời chị. Hai chị em nắm tay lần bước đến gần. Máu tươi vẫn còn phụt ra, nhuộm đỏ cả mặt mày và râu tóc ông lãọ

Trình Anh thỏ thẻ gọi:

- Ông ơi!ông có đau lắm không?

Ông lão rên lên một tiếng, tiếng rên chứa đầy uất hận. Trình Anh bạo dạn, bước đến lấy chiếc khăn lau máu trên mặt cho ông lãọ Nhưng máu ra nhiều quá, chiếc khăn cô bé ướt đẫm mà máu cứ phụt mãi như xốị

Trình Anh thở dài, ngẫm nghĩ một lúc rồi hé răng cắn vào vạt áo, xé ra một miếng cột nơi vết thương cho ông lãọ

Lục Vô Song thấy thế nói:

- Chị ơi, chị xé áo như thế lúc về nhà gia gia trông thấy chúng ta không khỏi bị quở mắng.

Trình Anh buồn bã đáp:

- Gia gia lúc nào cha+?ng rầy mắng chúng tạ Việc chị làm chị sẽ chịu cho gia gia trừng phat.

Vết thương ông lão được rịt lại máu cầm không chảy nữạ Và ông lão từ từ hồi tỉnh, nói khẽ qua hơi thở:

- Em lại đến cứu ta ử Không không, em đừng làm thế! Vì sao em không để ta chết cho an thân.

Thấy ông lão tỉnh lại Trình Anh mừng rỡ hỏi:

- Ông còn đau lắm không?

Ông lão lắc đầu nói:

- Ta đau lắm, Ta đau đã 40 năm nay Ta không đau ở đầu mà đau ở lòng, em ơị

Trình Anh lấy làm lạ, ngơ ngác tự hỏi:

- Tại sao ông lão chạm đầu vào bia mộ lại không đau ở đầu mà đau ở lòng? Thật quái ghở!

Nhưng Trình Anh, cô bé lên chín làm sao hiểu nổi cái đau bùôn dĩ vãng của con người sống yếm thế ấỵ

Cô bé cứ triền miên suy nghĩ và lau vết thương ông lão cho đến lúc dịu ha+?n. Bây giờ ông lão hé mắt nhìn Trình Anh, cái nhìn như nuối tiếc, đau thương. Ông ta rên rỉ:

- Em nhứt định không cùng ta hội ngộ? Chúng ta đành phải chia ly mãi mãi chứ còn biết làm saỏ Trước khi ly biệt em có thể tặng cho ta vài giọt nước mắt chăng?

Giọng rên rỉ như hướng về dĩ vãng và quá bi ai khiến cho Trình Anh chạnh lòng nghĩ đến kiếp phong trần, suốt đời chỉ tha thiết cầu khẩn một tình thương. Nhưng tình thương nào đã làm cho ông lão đau đớn điền cuồng đến thế. Thật tội nghiệp!

Đột nhiên Trình Anh rơm róm nước mắt. Giọt nước mắt trong vắt như hai giọt sương từ từ lăn trên gò má cộ

Ông lão trông thấy rú lên một tiếng, đôi mắt xoe tròn, hơi thở hổn hển:

- Em đã vì ta mà rơi lệ! Ôi chao! những giọt nước mắt đầm ấm làm sao!

Lão ôm chầm Trình Anh vào lòng mà nức nở. Sự xúc động kích thích vào lòng một em bé măng tơ, bé nhỏ. Trình Anh quên cả sự thực trước mắt. Cô bé cũng ôm chầm lấy ông lão khóc sướt mướt như hai kẻ yêu nhau tự thuở nàọ

Lục Vô Song đứng nhìn cảnh tượng quái dị một lúc rồi không thể nhịn cười được cô bé bật lên tiếng cười thích thú.

Tiếng cười có vẻ chế nhạo trước cảnh thương tâm, khiến ông lão bừng tỉnh, xô Trình Anh ra đừng phắt dậy, quắc mắt nhìn Lục Vô Song hét:

- à ra mi! Mi vừa thương hại ta, lại vừa chế nhạo tạ Được, ta sẽ cho mi gặp khổ suốt đờị

Nhưng, vừa dứt lời, lão già lại tỏ vẻ suy nghĩ. Đôi mắt lão đăm đăm nhìn Lục Vô Song rồi quay lại nhìn Trình Anh nói:

- Không! Không! Em không phải là nó. Thế ra Hà Nguyên Quân là gì của các em? Tại sao các em lại giống nó thế?

Hai chị em Trình Anh nhỏ tuổi, song từ diện mạo đến tính tình khác biệt nhaụ Trình Anh có nước da trắng mịn nõn nà, có thân hình cân đối, tánh nết ôn hoà; ngược lại Lục Vô Song có nước da ngâm ngâm màu đỏ, người cao mảnh khảnh, tánh lại liến thoắng, ngạo nghễ.

Lục Vô Song nghe lão già nói, xen vào đáp:

- Chúng tôi nào có giống ai đâụ Sao ông lại bảo giống một người khác.

Lão già trừng mắt nhìn cả hai chị em cô bé, rồi bất thần lấy tay đấm vào đầu như cố tìm ra một hình ảnh nào trong ký ức. Ông ta nói:

- Thôi rồi! Ta loạn óc rồi! Này tiểu diệt, có phải cháu họ Lục không?

Lục Vô Song ngạc nhiên đáp:

- Chính tôi họ Lục. Nhưng vì sao ông lại biết?

Lão già không đáp hỏi tiếp:

- Tổ phụ của tiểu diệt là Lục Triển Nguyên phải chăng?

Lục Vô Song gật đầu:

- Đúng vậỵ

Ông lão trầm ngâm một lúc trong yên lặng. Bỗng ông ta với ta bồng xốc Trình Anh lên không, nhìn vào mặt hỏi:

- Còn tiểu diệt này họ gì? và gọi Lục Triển Nguyên là gì?

Lần này Trình Anh không sợ sệt nữa bạo dạn đáp:

- Tôi họ Trình, tên Anh. Ngoại tôi họ Lục nên mẹ tôi họ Lục.

Ông lão cười khanh khách nói:

- Thôi đúng rồi! Lục Triển Nguyên và Nguyên Quân sinh đặng một trai một gáị

Đoạn ông quay về phía Lục Vô Song nói tiếp:

- Con trai của Lục Triển Nguyên và Nguyên Quân chính là cha Lục tiểu diệt đấỵ Còn con gái của hai người này là mẹ của Trình tiểu diệt đâỵ Do đó mà hai cháu đều giống Nguyên Quân. Một cháu thì giống cái dáng yêu kiều, một cháu thì giống cái liến thoắng, ngang ngạnh.

Trình Anh cha+?ng hề biết bà ngoại mình tên Hà Nguyên Quân.

Từ bé đến giờ cô ta chỉ biết bà ngoại là bà ngoại mà thôị Còn Lục Vô Song cũng thế, cha+?ng biết đến danh tánh của bà nội mình.

Nghe ông lão nói, hai chị em đinh ninh rằng con người kỳ dị đó ha+?n có liên quan gì đến dònng họ mình trước đâỵ Bấy giờ ông lão thả Trình Anh xuống đất, ông ta ôn tồn nói với hai cô bé:

- Các cháu hãy dắt ta đến thăm Lục Triển Nguyên nhé?

Trình Anh thưa:

- Ông ngoại cháu không còn đây nữạ

Ông lão ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao thế? Ta cùng ông ngoại cháu đã có lời nguyền cùng nhau tương ngộ mà!

Trình Anh nói:

- Ông cháu mất từ mấy tháng nay, ông không thấy chúng cháu đang chịu tang saỏ

Ông lão nhìn thấy hai chị em Trình Anh đều thắt lưng gai nên tin lời và tỏ vẻ trầm ngâm luyến tiếc, lẩm bẩm nói một mình: "Thế là bốn mươi năm nay ta đã uổng công mang xiêm phụ nữ, uổng công tập luyện công phu".

Lão ngửa mặt lên trời cười mấy tiếng thật lớn, tiếng cười vung theo gió làm rùng rợn cả bãi tha mạ

Lúc ấy mặt trời bắt đầu tốị Màn đêm rũ trên những cành thùy liễu, bày ra một cảnh trí hãi hùng.

Lục Vô Song bắt đầu cảm thấy lo sợ, níu áo Trình Anh bảo:

- Thôi, chúng ta về đi! Chị ơi!

Ông lão bỗng hét lên:

- Trời ơi! Thế thì Hà Nguyên Quân phải đau khổ lắm sao! Hiu quạnh lắm sao! Này các cháu ơi, các cháu hãy đưa ta về thăm bà cháu đị

Lục Vô Song nói:

- Bà chúng tôi không còn nữạ

Câu nói như một tiếng sét đánh vào tai, ông lão nhảy lồng lên như con vật bị đau, hai hàm răng nghiến chặt nói:

- Các cháu nói saỏ Các cháu không nói dối lão chứ? Bà các cháu đã chết? Chết? Chết?

Trình Anh thấy cử chỉ ông lão, sợ tái mặt, nói không ra tiếng. Qua một lúc cô bé mới thỏ thẻ đôi lời:

- Ông ơi, ông làm các cháu sợ quá! Vâng, bà các cháu chết rồi! Chết cùng một lúc với ông các cháụ

Ông lão nắm chặt hai bàn tay đấm vào bụng la lớn:

- Hỡi ơi! Chết rồi saỏ Chết rồi saỏ Thế ta không bao giờ còn gặp mặt nữả

Sau phút giận dữ, lão dịu hẳn người lại mếu máo khóc:

- Ta nhớ ngày nào, lúc ly biệt, nàng hứa nhất quyết sống để cùng ta hội ngộ! Thế là giấc mộng đã tan tành, thế là lời nguyền đã bội ước.

Rồi như quá cảm kích, lão trở thành đau đớn, mất bình tĩnh, la rống lên như một con hổ. Lão bẻ gãy một cành cây cầm nguyên cả nhánh múa may quay cuồng.

Trình Anh và Lục Vô Song sợ quá, chẳng biết lão còn làm gì nữạ Hai chị em nắm tay nhau chờ

đợị

Bỗng nhiên lão tung hai cây ra, chạy đến một gốc cây thuỳ dương ôm tận gốc, xây mấy vòng rồi rên rỉ:

- Em đã hứa cùng ta sao em lại bội ước. Em đã bảo nhất định có ngày tương ngộ kia mà.

Tiếng rên rỉ của lão vang dội giữa bãi tha ma nghe rất hãi hùng. Đoạn, lão ngồi chồm hổm xuống, đặt hai bàn tay lực lưỡng bám chặt gốc cây, rống lên một tiếng như sấm:

- Lên!

Gốc thùy dương vĩ đại kia đánh phứt một tiếng, gốc cây trốc lên, lão bẻ ngang giữa thân cây, cầm cả cành lá múa quay tròn, nhẹ nhàng như cầm một chiếc dù to tướng. Tiếng gió vùn vụt, cành lá xào xạc. Thật là một sức mạnh không tưởng tượng nổi!

Nhưng thần sắc của lão cũng lần lần lắng dịu Lão buông gốc thùy dương ra, lền bước đến bên chị em Trình Anh nhoẻn một nụ cười, có vẻ thiện cảm nói:

- Lão đã làm các cháu sợ hãi! Lão thật lỗi lầm! Nhưng thôi! Mộ của ông bà các cháu nơi đâu hãy chỉ cho lão đến đó thăm viếng.

Lục Vô Song bấm tay Trình Anh cố ý chặn trước câu trả lời Nhưng Trình Anh vốn thật thà không rõ ý định của nó liền nói:

- Mộ ông bà các cháu chôn gần trang viên, một bên có gốc cây hoè. Ông đem các cháu trở về các cháu sẽ chỉ chọ

Ông lão nhón mình lên, nhìn phía trời xa như muốn nuốt cả không gian. Lão kẹp hai cô bé vào mình và tung chân chạy như bay, hướng về phía gốc cây hoè. Lão nhắm thẳng đường không quan tâm gì đến trở ngại Rạch, tường, sông hồ, lão nhảy qua hết bất kể sâu cạn, rộng hẹp.

Cha mẹ Lục Vô Song vốn là những tay võ nghệ cao cường. Hai cô bé này cũng đã từng thấy lối khinh công khác thường nhưng so với lão già này thì cha mẹ Lục Vô Song còn phải nhiều năm tập luyện mới sánh nổị

Trong khoảng khắc lão đã đến trước một gốc cây hoè. Nơi đó, quả nhiên có hai ngôi mộ nằm song song, trước mỗi ngôi mộ có dựng một tấm bia còn mới, nét chữ đỏ khắc vào đá chưa phai màụ Trên mộ, cỏ non lơ thơ lởm chởm.

Lão đặt hai chị em Trình Anh xúông đất, áp mặt vào hai tấm bia mộ cố đọc hai hàng chữ trong bóng tối nhá nhem:"Tiên khảo Lục Công Triển - Nguyên chi mộ" và " Tiên tỉ Lục Man Hà phu nhân chi mộ". Đọc xong, lão trầm ngâm nét mặt không khóc nhưng nước mắt lão cứ tuôn ra trào trên hai gò má nhăn nheo hốc hác.

Bấy giờ, đôi mắt lão không trông thấy mọi vật xung quanh nữạ Lão chỉ thấy hai tấm bia mộ... Hai tấm bia đang án ngữ trước tâm tư u buồn của lãọ

Bỗng, lão thấy như hai tấm bia đá lay động và biến thành đôi trai tài gái sắc. Nàng là một thiếu nữ yêu kiều, diễm lệ. Còn chàng là một thanh niên tuấn tú, uy nghị Họ nhảy múa trước mặt lão như đôi hồ điệp lả lơi say nắng màu xuân.

Bất giác lão hét lên:

- Ôi, thế này thì quá lắm rồi! Họ dám tặng nhau chiếc xiêm hồ điệp.

Lão vung tay lên, lấy hết sức bình sinh đấm vào trang thanh niên tuấn rú đang ngạo nghễ trước mắt lão Nhưng cú đấm cuả lão trúng vào chiếc bia mộ Lục Công Triển phát ra một tiếng "bốp" ghê hồn.

Chị em Trình Anh không hiểu gì cả.

Lão hét lớn:

- Mày trốn đi đâu! Hèn nhát!

Rồi một lần nữa, hai tay lão đấm túi bụi vào tấm biạ Càng đánh lão càng hăng và lão rống lên những tiếng nghe rùng rợn.

Cuối cùng, tấm bia đá tan ra từng mảnh. Lão cười một cách khoái trá:

- A! Mày bị tao đánh nát sọ rồị Thôi, ta còn mặc tấm xiêm hồ điệp này làm gì nữạ

Lão đứng dậy cởi chiếc xiêm hồ điệp của lão đang mặc trong người, xé ra từng mảnh tan nát, và ném tung lên ngôi mộ Lục Công Triển.

Lão nhìn từ lưng lão xuống đến hai chân, thấy không còn chiếc xiêm phụ nữ mà lão đã từng mặc trong hơn 40 năm trời, lão thích chí cười khanh khách. Tiếng cười như điên như dại Bỗng tiếng cười lão im bặt. Lão đứng lặng yên cảm thấy như có điều gì chưa thoả. Lão lẩm bẩm:

- Ta không thể không thấy mặt nàng.

Dứt lời, lão cúi xuống xoè hai bàn tay bấu vào ngôi mộ của Hà Nguyên Quân, bới đất lên từng mảnh. Và cứ thế, lão đào mãi cho đến lúc nắp quan tài lộ ra trước mặt.

Bây giờ hai chị em Trình Anh mặt mày tái nhợt, hai cô bé run rẩy năm tay nhau chạy trốn. May mà lão già đó mắc đào mả, không chú ý đến nên hai cô bé mới chạy thoát.

Hai cô bé chạy được một lúc, qua khỏi mấy khúc quanh, chẳng còn thấy bóng ông già đào mả đâu nữa mới yên lòng theo đường trở về Lục gia trang.

Bấy giờ trời cũng vừa tối, Lục Vô Song hấp tấp chạy vào sảnh đường la rối rít:

- Thân phu ơi! Thân mẫu ơi! có người đang đào mả bà nộị

Lục Lập Đỉnh, cha Lục Vô Song lúc đó đang trò truyên với ba người khách lạ.

Lục Lập Đỉnh trước kia vốn được cha mẹ công phu giáo dục theo nề nếp gia phong của thuở ấỵ Tuy võ nghệ cao cường, song từ nhỏ đến giờ bị cha mẹ cấm tuyệt con đường giang hồ mã thượng, nên giới hảo hớn chẳng mấy ai biết tên. Lục Lập Đỉnh cố nhiên không lấy thế làm vui, song muốn tròn chữ hiếu phải tuân lệnh gia nghiêm, đành cam mãi một tài nghệ trong trấn Lãng hồ, nơi đất Giang Nam ngày naỵ

Một hôm, Lục Lập Đỉnh đang ngồi suy nghĩ về dĩ vãng của song thân trong đại sảnh, bỗng nghe ngoài cửa có tiếngg ngựa hí và tiếng người kêu:

- Chúng tôi là kẻ hậu bối muốn xin vào yết kiến Lục Lão công.

Lục Lập Đỉnh đoán biết họ là khách lạ tìm đến, vì đất Giang Nam hiểm trở, toàn là sông rạch. Nếu không có việc gì thì không ai muốn dừng bước.

Không muốn để khách lạ đứng chờ lâu, Lục Lập Đỉnh chạy ra cổng, thấy có ba người khách tha phương, thân hình lực lưỡng, cỡi ngựa cao, lưng khoác thanh y đầy bụi trắng, đang đứng chờ.

Thấy Lục Lập Đỉnh cả ba đều xuống ngựa, chắp tay thi lễ và nói:

- Chúng tôi là kẻ ở xa, muốn tìm đến đây ra mắt Lục lão công.

Lục Lập Đỉnh nghe khách nhắc đến song thân mình, long buồn ứa lệ đáp:

- Tôn nghiêm tôi đã thất lộc hơn 3 tháng naỵ Quý vị là ai xin cho biết danh hiệụ

Ba người khách lạ nghe nói, mặt mày biến sắc, vẻ mặt lo lắng của họ hiện rõ trên những vầng sám đen và biến thành màu đất. Họ như tán loạn, mất trí, đang đứng thủo không nói ra lờị

Lục Lập Đỉnh chưa hiểu gì cả, thấy thế hỏi:

- Xin quý vị cho biết quý vị đến đây tìm phụ thân tôi có việc gì?

Ba người đứng yên không đáp. Một người cất tiếng than:

- Thôi thế là hết! Thế là hết! Chúng ta không thể nào cản được số mệnh.

Ba người cúi đầu chào Lục Lập Đỉnh một cách lễ phép và hấp tấp lên ngựạ Một người bước xuống ngựa nói:

- Lẽ nào chúng ta đến đây mà không vào từ đường bái lạy anh linh của lão anh hùng.

Lục Lập Đỉnh vội đỡ lời, nói:

- Thưa, tôi không muốn làm phiền quý vị.

Một người trả lời:

- Không, chúng tôi rất thành kính anh linh của lão anh hùng. vậy xin gia chủ cho chúng tôi đến từ đường làm lễ lão công.

Lục Lập Đỉnh đáp:

- Vậy tôi xin mời quý vị theo tôị

Cả ba liền xuống ngựa phủi sạch lớp bụi mốc trên vao áo rồi bước theo chân Lục Lập Đỉnh vào hậu sảnh.

Cả ba đứng chắp tay trước bàn thờ Lục công và phu nhân tỏ ra rất cảm động. Họ đăm đăm nhìn trên bàn thờ rồi rồi khóc tấm tức như người trong thân thuộc. Lục Lập Đỉnh cũng động lòng trước cảnh tượng ấy, rưng rưng đôi dòng lệ khóc theọ

Trong ba người có người dáng hơi thấp và béo phệ nói:

- Châu hiền đệ, chúng ta xin cáo biệt gia chủ để lên đường.

Người được gọi Châu hiền đệ đưa tay lau nước mắt, cúi chào Lục Lập Đỉnh nói:

- Thưa Lục huynh, chúng tôi bái lễ xong, lục Huynh cho phép chúng tôi từ biệt.

Lục Lập Đỉnh ân cần mời:

- Xin quý vị hãy cùng tôi ra tiền sảnh uống chén trà cho ấm lòng đã.

Ba người lễ phép, nói:

- Chúng tôi không dám làm phiền gia chủ.

Nói xong ba người liền quay gót bước ra cổng.

Lục Lập Đỉnh thấy dáng điệu của ba người, người nào trông cũng con nhà võ, mà sao đến cũng hấp tấp, đi cũng hấp tấp nên có ý nghi hoặc nghĩ thầm:

- "Chắc ba người này có điều chi khẩn yếu".

Lục Lập Đỉnh liền bước theo tận cổng.

Ba người đến cổng liền chắp tay chào Lục Lập Đỉnh một lần cuối cùng rồi nhảy phóc lên lưng ngựạ

Một trong ba người vừa đưa chiếc roi ngựa lên thì vai áo bỗng hất ra để lộ trên da một vết bầm đỏ ửng.

Lục Lập Đỉnh trông thấy thất kinh, buột miệng kêu:

- Quí hữu đã bị "xích luyện thần chưởng " rồị

Bốn tiếng "xích luyện thần chưởng" như có sức mạnh lôi ba người khách trở lại vơí Lục Lập Đỉnh. Ba người run lập cập quay ngựa trở lại, đến trước Lục Lập Đỉnh cúi đầu nói:

- Ôi chao! Chúng tôi kẻ ngu phu, đứng trước núi Thái sơn mà không thấỵ Lục hiệp sĩ đã biết chúng tôi là bị "xích luyện thần chưởng " vậy xin mở lòng nhau cứu giúp chúng tộ

Lục Lập Đỉnh khiêm nhường nói:

- Kẻ hèn này võ công chưa rèn luyện được bao nhiêụ Trước kia nhờ thân phụ truyền dạy nên mới biết đôi chút về chưởng thuật nàỵ

Ba người khách lạ như bừng tỉnh, nhảy phóc xuống ngựa, cúi rạp đầu xuống đất nói:

- Trong lúc bối rối, chúng tôi đã quên mất Lục đại huynh là con của Lục lão công lẽ nào không thừa hưởng cái di sản ấỵ

Lục Lập Đỉnh không nói gì cả bước tới đỡ ba người khách lạ, dắt về đại sảnh để hỏi thăm duyên cớ. Trong lúc đang nói chuyện thì Lục Vô Song hớt hãi từ ngoài chạy vào, miệng nói rối rít. Lục Lập Đỉnh bận tiếp khách không đẻ ý đến lời nói của ái nữ, vội xua đuổi:

- Việc gì mà rối ren thế, chớ có vô lễ, hãy trở về hậu cảnh lập tức.

Lục Vô Song thấy cha mình không để ý đến quan hệ liền thưa:

- Thưa cha, việc này quan hệ lắm, không phải chuyện thường. Có một người đang quật mả bà nội của con.

Lục Lập Đỉnh ngơ ngác cau mày hét:

- Súc sanh đừng nói bậy! Có ai dám làm chuyện phi thường ấỵ

Lục Vô Song thấy cha mình không tin lời vội cãi lại:

- Quả thật như vậỵ Nếu cha không tin thì ra gốc hoè sẽ thấỵ

Bấy giờ Trình Anh đã về đến nhà và cũng nói y như Lục Vô Song đã nóị

Lục Lập Đỉnh xưa nay vốn biết tánh của Trình Anh không bao giờ đặt điều nói nhảm nên đem lòng tin hỏi lại từ đâu đuôị Trình Anh kể chuyện ông lão từ lúc ngồi trên bờ hồ đến lúc đào mả Hà Nguyên Quân.

Lục Lập Đỉnh nóng lòng, nghe chưa hết câu chuyện đã vội bước vào trong lấy chiếc đoản dao giắt vào mình và gọi ba người khách lạ nói:

- Xin mời quý hữu theo tôị

Trời lờ mờ tối, bốn cái bóng người lướt nhanh về phía cây hoè. Đến nơi, khong thấy bóng ông già đâu cả, chỉ thấy cái mộ đất đào tung toé, hai chiếc quan tài bị đào lên khỏi đất và bật nắp trống rỗng.

Những đồ khâm liệm vung vãi ra ngổn ngang. Lục Lập Đỉnh bước đến dòm vào hai quan tài thì thấy hai tử thi không còn nữa, chỉ thấy trên nắp in sâu những dấu tay rất lớn.

Ba người khách lạ nhìn nhau sửng sốt thì thầm:

- Hiện trạng này chứng tỏ lão già chỉ dùng tay không quật mộ và đoạt tử thị Hành động ấy phải là kẻ có một võ công siêu phàm mới làm được.

Lục Lập Đỉnh cũng nghĩ thế. Ngoài sự khâm phục tài nghệ của kẻ thù, Lục Lập Đỉnh còn phân vân tự hỏi:

- Lão già này có can hệ gì đến gia đình ta, song thân tạ Với hành động quái nghiệp này không phải là một chuyện vô cớ.

Nghĩ như thế, Lục Lập Đỉnh rút chiếc đoản dao lăm le cầm trên tay, từ từ đi quanh hai ngôi mộ để tìm vết chân cảu kè thù lúc đến và lúc đị Nhưng tuyệt nhiên, ngoài những dấu tay in sâu trên chiếc quan tài, lão già không còn để lại vết tích gì nữạ

Lục Lập Đỉnh tức giận hét lên:

- ác tặc! Mi đã dùng thuật khinh công lui tới nơi nàỵ

Vừa nói Lục Lập Đỉnh vừa lăm lăm lưỡi dao, nét mặt hầm hầm, tiến từng bước về phía đàng

trước như kẻ thù còn ẩn núp đâu đây

Bấy giờ trời đã tối mịt. Bãi tha ma vắng lặng như tờ. Đây đó rải rác những cây thùy liễu đen ngòm như những con thú dữ rình mồi

Một vài nhát đoản dao của Lục Lập Đỉnh thoáng qua và cành thuỳ liễu rơi tua tủa phát ra tiếng động rồi lại im lặng. Thỉnh thoảng vài cơn gió thổi lẫn với tiếng côn trùng ra rỉ nghe rất rùng rợn.

Lục Lập Đỉnh càng tức giận, lòng can đảm càng nhiều Chàng vung đoản dao đi vào các lùm cây rậm, lá cành rơi lả tả. Chẳng biết như thế có làm nguôi cơn giận của chàng không? Ba người khác lạ đứng đàng xa thỉnh thoảng nghe Lục Lập Đỉnh chặc lưỡi nói một mình:

- Thế này thì chắc hắn phải có thuật khinh công siêu việt.

Nghĩ thế, Lục Lập Đỉnh lại dùng thuật khinh công chạy khắp vùng, ẩn hiện trong bóng tối chập chờn, hy vọng tìm ra dịch thủ. Nhưng vô hiệu, sau khi tìm khắp nơi, Lục Lập Đỉnh lại trở về trước ngôi mộ ôm mặt khóc sướt mướt.

Ba người khách thấy thế khuyên giải:

- Thưa Lục Huynh! Lục huynh hãy an tâm. Chúng tôi tin chắc rồi đây thế nào cũng tìm ra ác tặc này

Lục Lập Đỉnh giương đôi mắt tròn xoe nói lớn:

- Lão già là aỉ Có liên quan gì đến gia đình tả Các ngươi đã biết sao các ngươi không nóỉ

Một trong ba người khách thưa:

- Câu chuyện này rất dài dòng và bí hiểm, chúng ta không nên ở đây mà đàm luận. Xin Lục huynh cùng chúng tôi về đại sảnh, đem hết trí ra xét đoán thế nào cũng tim ra được duyên cớ.

Lục Lập Đỉnh như hối hận trúoc cử chỉ quá bồng bột của mình tỏ vẻ ân hân nói:

- Xin quý khách thứ lỗi! Tôi vì quá đau khổ nên đã thất lễ.

Ba người khách ôn tồn thưa:

- Xin Lục huynh đừng nghĩ thế.

Bốn người trở về Lục gia trang, vào an toạ nơi đại sảnh. Nét mặt Lục Lập Đỉnh vẫn rầu rầu chưa nguôị Sau một vài chung tra, Lục Lập Đỉnh lui vào hậu đường tim phu nhân kể lại sự tình. Nhưng lúc nãy giờ, sau khi nghe câu chuyện Lục Vô Song kể lại, phu nhân xách kiếm ra đi chưa về. Không tìm gặp vợ, Lục Lập Đỉnh quay ra đại sảnh để cũng khách hàn huyên.

Ba người khách bắt đầu kể lại câu chuyện của họ bị "xích luyện thần chưởng " cho Lục Lập Đỉnh nghẹ

Họ là những người hộ tống làng hoa thuộc đất Sơn Đông. Một người họ Tô, một người họ Long và một người họ Thân

Vừa nghe qua tên họ, nghề nghiệp của các vị khách Lục Lập Đỉnh đã bất bình nói:

- Ta xưa nay có bao giờ quen với những người hộ tống. Các ngươi tìm đến nhà ta ý muốn gì?

Ba người khách lễ mễ đứng dậy chắp tay nói:

- Xin Lục huynh rộng lòng thương cứu mạng mặc dầu chúng tôi là kẻ hèn mọn không dám được Lục huynh chiếu cố.

Lời rên rỉ ấy làm cho Lục Lập Đỉnh động lòng. Chàng hỏi:

- Thôi, các ngươi hãy đứng dậy và kể cho ta nghe vì sao lại bị "xích luyện thần chưởng "?

Hai người họ Long và Tô đồng thưa:

- Cả ba chúng tôi đều thụ thương bởi độc thủ "xích luyện thần chưởng ".

Vừa nói họ vừa lật áo đưa vai cho Lục Lập Đỉnh xem.

Thấy những dấu máu tay ửng hồng rùng rợn, Lục Lập Đỉnh hét lên:

- Vì sao cả ba người cũng bị một lần? Kẻ nào đã dùng ngón độc thủ đấy Vì sao các ngươi lại biết thân phụ ta có thể chữa mạng cho các ngươi?

Người họ Long thưa:

- Các đây bảy hôm chúng tôi có áp tải một chiếc xe từ Sơn Đông đế n Phúc Kiến. Khi đếnn vùng Dương chân, vì khí trời oi ả nên chúng tôi tạm dừng chân tại một tửu điếm để giải khát. Bỗng chúng tôi thấy xa xa có một người cưỡi ngựa xăm xăm đi tới Đến gần thì ra đó là một đạo cô, khoác chiếc áo hoàng bào, ngồi trên lưng một con lừa thấp, tuổi vào trạc trung niên nhưng nhan sắc còn cực kỳ diễm lệ. Đạo cô đến trước quán cho ngựa dừng lại, bước đến gọi tửu điếm pha trà. Trong nhóm chúng tôi có tên Châu này vốn háo sắc, Nay gặp mỹ nhân khó có thể bỏ quạ Chàng bước đến giai nhân vừa cười vừa nói:

- Cô nương đi một người một ngựa, thân gái dặm trường không sợ cường đạo hay sao? Thôi hãy cũng tôi sớm tối cho có bạn đường, ý cô nương nghĩ thế nảo

Người đẹp mỉm cười đáp:

- Thưa, tiên nữ nghĩ rằng cường đạo đâu có đáng ngại bằng quí vị hộ tống phiêu xạ

Dứt lời nàng đưa bàn tay ngọc vổ nhẹ vào vai tên Châụ Lạ thay, chàng Châu đang tươi tỉnh bỗng mặt mày xanh xám, tay chân run lẩy bẩy, hàm răng đánh vào nhau cầm cập như bị gió lạnh rồi toàn thân lảo đảo ngã quỵ xuống đất.

Nghe đến đây, Lục Lập Đỉnh nhìn kỹ lại tên Châu từ đầu đến chân và nói:

- Ngón đó gọi là ngón "Cửu do tục thủ". Con quái tắc ấy thật là nham hiểm.

Người họ Long kể tiếp:

- Còn lại tôi và Tô hiền đệ. Cả hai chúng tôi đều hoảng hốt. Tôi bước đến đỡ Châu hiền đệ, còn Tô hiền đệ nóng nảy xỉ vào mặt đạo cô mà rằng:

- Sao đạo cô nỡ ác tâm dùng tà thuật hại chúng tôi?

Đạo cô không đáp, chỉ mỉm cười bước đến bên chúng tôi, cũng lấy tay vỗ nhẹ vào vai tộị Tôi cảm thấy toàn thân như bị lửa đốt, rồi lạnh giá như băng. Chúng tôi lảo đảo ngã xuống đất. Bọn phu xe thấy thế đứng nhìn trơ trơ như những tượng đá.

Đạo cô nhìn chúng tôi bĩu môi khinh bỉ:

- Tài nghệ của chúng bay chỉ có thế mà dám đảm đương bảo vệ phiêu xa, dám trương cờ đến đất Giang Nam này thì chúng bay quả cũng to gan thật.

Đoạn đạo cô chỉ vào mặt ba chúng tôi nói:

- Đứa nào muốn tận số hay đến đây ta cho nếm một chưởng nữạ

Tôi sợ đạo cô nổi giận, tặng thêm cho chúng tôi mỗi người vài chưởng nữa thì vong mạng nên vôi thưa:

- Xin đạo cô tha cho chúng tôi tội thất lễ.

Đạo cô cười với cái cười khinh bỉ nói:

- Thế ra đến bây giờ chúng bây mới biết cái uy của chúng bây saỏ

Chúng tôi tranh nhau nói:

- Thưa, chúng tôi không dám thất lễ nữa, xin bái phục đạo cộ

Đạo cô trở ngược chiếc quạt lông đang trên tay, dùng cán gõ nhẹ vào đầu tôi một cái Ôi Chúa! Không biết bao nhiêu luồng tử khí khác thường, vừa nóng vừa lạnh chạy khắp mình khiến toàn thân bủn rủn và cực kỳ đau đớn. Tôi chắp tay lạy lục nói:

- Muôn lạy đạo cô! Chúng tôi xác phàm mắt thịt, đứng trước núi Thái sơn mà không biết, xin đạo cô chớ chấp.

Lời van vỉ của tôi làm cho nét mặt của đạo cô có dịu lại, nàng nói:

- Sư phụ ta chỉ dạy ta thuật đánh người mà không truyền thuật cứu ngườị Ta cho các người biết, kẻ nào đã trúng độc của ta thì mạnh lắm cũng chỉ sống được 10 ngày thôị

Nói xong, đạo cô lại nhoẻn miệng cười, phe phẩy chiếc phất trần phủi sạch bụi trên vạt áo rồi đủng đỉnh bước ra, ung dung lên lưng lừa như một khách thừa lương giục cương rảo bước.

Bấy giờ nỗi lo sợ chiếm cả tâm hồn tộị Tôi không còn lưu giữ thể diện trước bọn xa phu nữạ Tôi rán sức chạy theo đạoc ô và quỳ gối van lơn:

- Xin đạo cô hãy thương tình cứu mạng chúng tộị Được sống chúng tôi nguyện kết cỏ ngậm vành.

Lục Lập Đỉnh nghe đến đây cau mày làm cho người tên Long hoảng sợ, nói:

- Thưa Lục chủ, chúng tôi đến đây mong được Lục chủ cứu mạng. Sự tình ra sao thế chúng tôi kể lại thế, không dám thêm bớt.

Lục Lập Đỉnh nói:

- Được, các ngươi cứ kể tiếp cho ta nghẹ

Người tên Long kể tiếp:

- Trong lúc tôi lạy lục cầu xin cứu mạng thì đạo cô quay lại cười nói:

- Thôi được! Ta chỉ cho các ngươi một con đường sống nhưng con đường nầy hy vọng mong manh đấy Sống hay không là do ở số mạnh của các người Vậy các ngươi hãy đến trấn Lăng Hồ, phủ Hồ Châu, gặp vị lão anh hùng Lục Triển Nguyên may ra có thể cứu mạng được. Ta nhắn lời hỏi thăm và ta sẽ gặp lão

Đôi mày Lục Lập Đỉnh càng cau lại, chàng vừa kinh ngạc vừa băn khoăn tự hỏi:

- Như thế viêc quật mồ song thân ta và việc trên hẳn có liên quan với nhau chăng? Thật lạ lùng làm saỏ

Người tên Long thưa:

- Theo ý kẻ hèn này thì hai việc ắt có gì mật thiết và quan hệ với nhaụ

Lục Lập Đỉnh hỏi:

- Với lời rên rỉ của ngươi, nữ tặc quyết định như thế naỏ

- Tôi những hy vọng lời rên rỉ của tôi sẽ làm mềm lòng đạo cô đó nhưng ngờ đâu, nàng một mực như đe doạ:

- Đây đến Hồ Châu còn xa, các ngươi còn bao nhiêu thời khắc nữa mà lại phí phạm vào những hy vọng hão huyền.

Nói xong nàng thức lừa cất vó. Bụi đường tung lên. Trong khoảng khắc chúng tôi không còn thấy bóng nàng đâu nữạ Chúng tôi nhìn nhau ngao ngán và không thể không tin lời của đạo cộ

- Bấy giờ ba anh em chúng tôi, trên vai nào cũng in đậm một vết máu ửng đỏ mang dấu năm ngónn tay của mỹ nữ. Vết hồng chưởng càng ngày càng ăn rộng ra, chúng tôi còn chỉ có cách đến Lục Gia trang nhờ Lục công cứu mạng. Nhưng đến đây thì Lục công đã thành người thiên cổ. Chúng tôi tuyệt vọng nghe tin ấy như một bản án tử hình, chúng tôi không còn đủ trí óc để nghĩ rằng Lục huynh là người thừa kế Lục Công hẳn thừa hiểu cái bí quyết cứu nhân độ thế. Vậy mong Lục huynh thương tình cứu mạng, chúng tôi sẽ xin kết cỏ ngậm vành.

Lục Lập Đỉnh ngồi nghe tên Long kể một hồi rồi chậm rãi nói:

- Ta từ nhỏ chỉ biết luyện tập trong sân nhà, chưa bao giờ dấn thân trên các bước phiêu lưu mạo hiểm. Các ngươi không biết đến ta cũng không lấy làm lạ.

Lời nói của Lục Lập Đỉnh tuy có vẻ khiêm tốn song thực ra còn đượm một nét tự phụ vô cùng tinh tế.

Chàng đứng dậy đi tới đi lui trong phòng với dáng điệu hiên ngang tự đắc. Trông dáng điệu ấy ba người khách mừng thầm vì nghĩ rằng Lục Lập Đỉnh có đủ tài năng cứu mạng.

Chương 2 - Xích Luyện Thần Chưởng Với Mối Tình Thù

Lục Lập Đỉnh đang thong dong đặt từng bước trước sân nhà bỗng chàng dừng lại, đôi mắt tròn xoe nhìn đăm đăm vào bức tường trước mặt. Dưới ánh sáng lập loè của chiếc thiền đăng nơi đại sảnh, bức tường trắng xoá hiện lên chín dấu bàn tay máu. Màu máu đỏ ửng còn tươi như có người vừa ấn vào. Vết tay in rất có thứ tự. Từ trên trần nhà trở xuống hai vệt song song. Dưới một chút tiếp theo hai vệt song song nữa. Và cứ thế chín bàn tay máu kéo dài từ trên xuống dưới, mà ba vết cuối cùng cách mặt đất hơn một trượng. Ba người khách hộ tống phiêu xa cũng ngạc nhiên trố mắt nhìn vào bức tường có bàn tay máu. Bấy giờ nét mặt của Lục Lập Đỉnh không còn ngang nhiên tự phụ nữa. Chàng lẩm bẩm:

- Con quỉ cái này đến tìm ta làm gì? Giữa ta và hắn có mối thù truyền kiếp gì chăng?

Lục Lập Đỉnh lại nghĩ đến Lục phu nhân vắng nhà, lòng nóng như đốt, không quan tâm đến ba người khách đang chờ quyết định của chàng, chàng rảo bước ra mé cổng toan đi tìm Lục phu nhân, nhưng lúc đó Lục phu nhân cũng vừa về đến, một tay dắt Trình Anh, một tay dắt Lục Vô Song đẩy cổng bước vào. Trông thấy chồng, Lục phu nhân lắc đầu một cách tuyệt vọng.

Lục Lập Đỉnh chưa muốn cho Lục phu nhân biết chín bàn tay máu in trên tường vì sợ Lục phu nhân xúc động mạnh, bèn đem câu chuyện 3 tên hộ tống phiêu xa kể lại.Lục phu nhân hỏi:

- Như thế chúng ta có nên cho họ trú lại nhà chăng?

Lục Lập Đỉnh đáp:

- Việc này có quan hệ đến họ đâu.

Lục đại nương đem Trình Anh và Lục Vô Song vàophòng khép cửa cẩn thận rồi mới trở ra nói với Lục Lập Đỉnh:

- Lạ lùng làm sao! Gia trang chúng ta ngày hôm nay là ngày đại biến.

Lục Lập Đỉnh ngơ ngác hỏi:

- Có việc gì khác chăng?

Lục đại nương nói:

- Bọn gia đinh đều cho thiếp hay gia súc trong nhà đều chết hết.

Lục Lập Đỉnh trố mắt nhìn vợ hỏi lại:

- Phu nhân nói sao?

Lục đại nương thưa:

- Thiếp nói tất cả gia súc đều chết tiệt. Ba con chó, bốn con mèo, bảy mươi con heo, mười con

ngỗng, hai mươi con gà đều chết một lượt.

Lục Lập Đỉnh vội vã mở cửa phòng chạy thẳng ra cửa sau thì thấy tên đầy tớ trại đang đứng khóc mếu máo. Trên sân nào heo, nào chó, nào ngỗng, nào gà nằm la liệt ngổn ngang, nhưng con vật nào cũng vẫn còn tươi như mới cắt tiết.

Lục Lập Đỉnh hỏi tên đây tớ:

- Vì sao gia súc lại bị chết như vậy?

Tên đầy tớ vừa khóc vừa đáp:

- Thưa gia chủ, lúc xẩm tối con đang chẻ củi sau nhà, bỗng dưng con cảm thấy trong nhà sao vắng vẻ khác thường, chó không sủa, gà không kêu... Con bước vội ra chuồng gà xem thì thấy cả bầy gà trong chuồng đều chết hết. Con chạy lên chuồng heo thì thấy bảy mươi con heo vừa lớn vừa nhỏ đang nằm yên. Con liền...

Lục Lập Đỉnh ra hiệu bảo tên đầy tớ đừng nói nữa, mắt đăm đăm nhìn vào con chó A hoa nằm chết, đầu bị đánh vỡ. Chàng lẩm bẩm

- Thế này thì không phải đám gia súc chết vì ôn dịch.

Lục Lập Đỉnh lại quan sát từng con vật thì thấy con vật nào cũng bị một vết đánh trên đầu, dấu vết rất nhỏ chứng tỏ kẻ sát hại dùng một cử chỉ rất nhẹ nhàng.

Lục Lập Đỉnh liên tưởng đến cái phất trần của đoạ cô đã dùng hãm hại hạ tên hộ tống phiêu xa, chàng buột miệng nói một mình:

- Thôi đích thị rồi, không còn lầm lẫn nữa. Chính nó đã đến đây dùng cán phất trần diệt gia súc của ta trước khi xâm nhập gia trang. Từ xưa đến nay, ta chưa hề dấn thân trên bước giang hồ làm gì có gây thù oán. Thế này thì hẳn con ác quỉ ấy đã nhắm vào hai vợ chồng ta để rửa một mối hận thù nào đó cho dòng giống. Nhưng hận thù gì?

Chàng còn suy nghĩ vừa thở bước vào đại sảnh, thấy ba người khách vẫn chờ đợi.

Chàng nói:

- Các người đã thấy việc nhà ta không may gặp phải chuyện không hay, chỉ có anh em em ruột thịt mới lưu trú được.Vậy các người hãy tìm nơi khác nghỉ ngơi.

Ba người khách nghe nói hốt hoảng mặt mày xám nhợt, nói không ra lời, vội tuột xuống ghế quỳ lạy thở than.

- Lục huynh nỡ nào để chúng tôi thiệt mạng trong lúc Lục huynh có thể cải tử hoàn sanh.

Tuy trong bối rối, nhưng Lục-lập-Đỉnh không nỡ từ khước lòng nhân đạo, liền vào phòng trong lấy ra 27 mũi kim vàng, rồi bảo ba người khách cởi cả quần áo, tự tay mình điểm vào các trọng huyệt. Lạ thay! Mỗi mũi kim dài độ nửa gang tay mà đâm lút vào người vẫn không thấy đau đớn gì cả.

Sau khi điểm xong mỗi người chín huyệt đạo Lục-lập-Đỉnh nói

- Thôi! Các người hãy đi quanh vùng nầy tìm nơi khác trú ngụ. Quá ba hôm ta mới biết có cứu được hay không.

Ba người khách cảm ơn và hỏi:

- Kính thưa Lục huynh, Lục huynh vừa nói đến những chuyện không may ở gia trang nầy chẳng hay đai hoa ấy do đâu, Lục huynh có thể cho chúng tôi biết chăng?

Lục lập Đỉnh không muốn mất thì giờ với những kẻ vô danh tiểu tốt, liền nói thẳng:

- Ba vị đã bị trúng ngón độc thủ xích luyện thần chưởng, chỉ mười ngày là vong mạng, nay ta đã làm phước điểm cho mọi vị chín huyệt bằng kim vàng để tạm dừng sự bành trướng của máu độc. Vậy phải chờ quá ba hôm mới biết hiệu quả. Các người hãy đi đi để ta lo việc của ta đừng làm mất thì giờ ta vô ích.

Ba người khách nói:

- Nếu chẳng may trong thời gian ấy Lục huynh có mệnh hệ naò chúng tôi biết phải làm sao?

Lục-lập-Đỉnh đảo lộn cặp mắt một vòng, lạnh lùng nói:

- Trên trần thế này, ngoài ta ra không còn ai có thể trị nổi ngón độc thủ ấy. Nếu ta có mệnh hệ nào tin các người cũng phải chết mà thôi.

Ba người khách còn chần chờ ý nghĩ, Lục lập Đỉnh dựng dậy tiếp lời:

- Các người còn chần chờ gì nữa! Nếu các người còn trì hoãn ở lại đây, con ác quỉ kia sẽ đến, và lúc đó không còn gì cứu chữa nữa.

Ba người khách nghe nhắc đến đạo cô hoảng vía, chắp tay bái tạ và kéo nhau ra khỏi Lục gia trang.

Lục lập Đỉnh không còn giữ lễ đưa khách ra cổng nữa, cứ ngồi yên trên ghế, mắt đăm đăm nhìn chín bàn tay máu in trên vách. Bỗng đằng sau có tiếng gót chân bước nhẹ, và hai bàn tay nhỏ xíu chạy vào đôi mắt của Lục lập Đỉnh.

Chàng thất kinh hét:

- Ai thế?

Thì ra đó là Lục vô Song, con gái cưng của Lục lập Đỉnh.

Lục Vô Song, đã quen cái trò chơi thân mật này đối với cha mẹ từ thuở lên ba. Cứ mỗi lần cha mẹ có việc gì lo buồn, cô bé ấy lại giở nhiều trò chơi tiêu khiển.

Nhưng lần này Lục lập Đỉnh ở trong trạng thái vô cùng hốt hoảng, mất bình tĩnh, hét như sấm, làm cho Lục vô Song cũng khiếp vía.

Thấy cha mình không nhã nhặn như mọi lần, Lục vô Song bất bình nói:

- Con đùa với phụ thân, sao phụ thân nỡ giận?

Lục lập Đỉnh thương hại, nắm tay con chưa kịp tỏ lời thì tên đầy tớ A Căn từ phía ngoài bước

vào thưa:

- Thưa gia chủ, có khách từ xa đến.

Đang bực mình, Lục lập Đỉnh không muốn khách đến quấy rầy mình, liền bảo tên đầy tớ:

- Mày ra nói với khách rằng tao không có ở nhà, lúc khác sẽ đến.

A Căn nói:

- Người đó là một nữ khách, chẳng phải đến xin gặp gia chủ mà chỉ xin tá túc một đêm.

Lục lập Đỉnh kinh ngạc hỏi:

- Mày nói sao? Nữ khách nào?

A Căn đáp:

- Khách là một thiếu phụ, có dẫn theo hai đứa bé khôi ngô tuấn tú.

Như có ý nghi ngờ, Lục lập Đỉnh hỏi:

- Thiếu phụ ấy không phải là một đạo cô chứ?

A Căn thưa:

- Không phải đạo cô! Người này ăn mặc ra vẻ một đại nương quí phái.

Lục lập Đỉnh hơi yên lòng, nói:

Thế thì ngươi dẫn họ vào nhà khách dọn cơm cho họ lót lòng và xếp đặt cho họ chỗ nghỉ ngơi.

A Căn vâng lời bước ra ngoài. Lục lập Đỉnh thủng thẳng theo sau, bụng bảo dạ:

Ta hẵng xem người ấy ra sao?

Nhưng Lục phu nhân lại chạy vào phòng đón chàng lại cau đôi mày nói:

Phu quân bằng lòng cho hai đứa bé trai đó tạm trú nơi đây sao?

Lục lập Đỉnh quay về phía bức tường chỉ vào chín bàn tay máu nói:

Hai đứa bé ấy nếu đã được chỉ định vào con số 9 thì dẫu có trốn nơi đâu cũng không thoát khỏi độc thủ của đạo cô.

Lục đại nương nhìn kỹ chín bàn tay máu, bỗng đôi mắt hoa lên. Nàng có cảm giác như chín bàn tay kia lay động, mỗi lúc một lớn hơn và màu đỏ làm xây xẩm cả mặt mày.

Lục đại nương lảo đảo bước tới đưa tay đấm mạnh vào bức tường. Một tiếp "đốp" rợn người! Lục Phu nhân hét lên một tiếng rồi ngã xuống ngồi thừ trên chiếc tràng kỷ, đôi mắt mơ màng lẩm bẩm:

- Vì sao nhà ta chỉ có bảy người mà ở đây lại 9 bànn tay?

Lục Lập Đỉnhthở dài đỡ vợ dậy ái ngại:

- Phu nhân ơi! sự việc đã đến nỗi nãy dẫu chúng ta có sợ sệt cũng chẳng ích gì. Chúng ta cần mạnh dạn để chấp nhận sự thật. Hai bàn tay trên chính là mạng song thân ta. Hai bàn tay kế tiếp là mạng của chúng ta, rồi đến hai bàn tay nữa là Trình Anh và Lục Vô Song. Sau hết ba bànn tay cuối cùng là sinh mạng của A Căn và hai tên tỳ nữ. Đó là lối cảnh cáo của con ác tặc hăm doạ tàn sát cả gia đình để không còn một bóng người, không còn một tiếng vật.

Lục phu nhân hỏi:

- Sao chúng đeo đuổi song thân ta làm gì?

Lục Lập Đỉnhbuồn bã đáp:

- Chính ta cũng chẳng rõ nguyên nhân nào? Chẳng biết con ác quỷ đó với song thân ta có một mối thù truyền kiếp nào chăng? Những người đã chết chúng còn quật mồ cướp thây hẳn có một oan cừu cay nghiệt.

Lục phu nhân hỏi:

- Phu quân đinh ninh rằng lão già kia và con ác quỷ đó sẽ đến đây sao?

Lục Lập Đỉnhmím đôi môi, cay đắng nói:

- Điều đó tất nhiên rồi!

Giữa lúc hai vợ chồng đang bàn luận thì tên đầy tớ A Căn nét mặt hầm hầm bước vào thưa:

- Thưa gia chủ! Chúng nó chơi đến trò này quá lắm rồi.

Lục phu nhân hỏi dồn:

- Lại chuyện gì xảy ra nữa? Thật khốn kiếp.

Lục Lập Đỉnhcũng nóng lòng hỏi vội:

- Việc gì đó? Có quan hệ chăng?

A Căn thưa:

- Thưa, chẳng hiểu kẻ nào chơi nghịch đem xích sắt khoá kỹ chiếc cổng bên ngoài, kêu gì chúng cũng không mở. Con tức giận xô hoài mà chẳng được.

Cả hai vợ chồng Lục Lập Đỉnhnghe nói thất sắc, thu hết can đảm tiến về phía cổng ngoài. Họ đi song song với nhau và cẩn thận từng bước một.

Đến cổng, đôi cánh cửa nặng nề bằng gỗ lim vẫn đóng cứng. Lục Lập Đỉnhvận dụng hết sức bình sinh, hai tay bấu chặt vào cổng, chun chân dùng thế nhấc bổng lên, nhưng cánh cổng vẫn nặng như đá không lay chuyển chút nào.

Lục đại nương ngạc nhiên cho là điều quái lạ, dùng chân nhảy phóc lên đầu tường, đưa mắt quan sát. Bên ngoài không có một bóng người, không có một tiếng động, bốn bề yên lặng như tờ.

Để khám phá việc lạ, Lục đại nương rút kiếm, cẩn thận nhảy ra phía ngoài tường, men vào cánh cổng.

Thì ra, kẻ nào đùa nghịch đã đem xích sắt khoá cánh cổng tự lúc nào.

Lục đại nương nổi giận hỏi:

- Bọn này muốn trêu ta sao?

Nàng toan xông đến chém gãy chiếc xiềng xích cho vỡ tan hàng trăm mảnh cho hả giận. Nhưng bỗng nhiên nàng chùn chân vì phía trên có treo vuông lụa nhuộm chín bàn tay. Màu máu tươi và đỏ chót.

Lúc đó, Lục Lập Đỉnhcũng đã tung chân nhảy lên đầu tường, thấy vuông lụa máu, chàng biết ngay địch thủ đã dùng dấu hiệu để cảnh báo và uy hiếp tinh thần.

Không còn sợ sệt, Lục Lập Đỉnhquay về phía phu nhân nói với giọng cương quyết:

- Ngày hôm nay nhà ta phải chịu dồn dập những tai ương. Nhưng đó mới là chuyện mở màn cho những khốc liệt sau này. Con ác quỷ đó chỉ muốn cái chết của vợ chồng ta. Nhưng dù có chết chúng ta cũng phải giữ tròn uy danh cho dòng họ Lục.

Lục đại nương nghe chồng nói, lòng tự ái con nhà võ cũng nổi lên. Nàng nghiến chặt hai hàng răng nói:

- Thưa phu quân, Lời phu quân thật chí lý. Dẫu phải chết thiếp quyết không rời phu quân.

Hai người nhảy xuống bờ tường trở vào đại sảnh.

Khi vào đến hậu viên, Lục Lập Đỉnh thoáng nghe đâu đây có tiếng động chàng vội vã đẩy Lục đại nương vàoo trong còn mình xách kiếm lăm le từng bước một tiến tới.

Chàng thoáng thấy một bóng người! Một bóng người ngồi trên đầu tường ở hoa viên. Trông kỹ thì đó là một đứa bé trai, tóc đan thành hai bím chổng ngược lên trời, tay đang vân vê một cánh hoa lang tiêu.

- Hãy cẩn thận nhé! Không khéo rơi xuống đấy!

Thì ra, Trình Anh và Lục Vô Song trong lúc vợ chồng Lục Lập Đỉnh mắc bận tâm lo công việc, hai cô bé này đã cũnng một đứa bé trai vừa mới đến túc ngụ rủ nhau đi tìm hoa lăng tiêu sau vườn.

Lục Lập Đỉnh nhủ thầm:

- Ta cứ tưởng hai đứa bé trai đến đây ẩn núp, nào ngờ chúng lại tinh nghịch vậy.

Thằng bé đứng trên đầu tường làm dáng điệu như sắp ném hoa đang cầm nơi tay.

Lục Vô Song kêu lớn:

- Ném cho tôi đi! Ném cho tôi đi!

Thằng bé nghe kêu mỉm cười tung đoá hoa về phía Trình Anh.

Trình Anh nhanh tay hứng lấy rồi đưa lại cho Lục Vô Song. Lục Vô Song tỏ vẻ bất bình làm mặt giận, ném đóa hoa xuống đất giẫm chân lên chà nát rồi bĩu môi nói:

- Quí lắm đấy, ta chẳng thèm lấy đâu!

Thấy con và cháu đang đùa nghịch một cách vô tư, chẳng biết gì đến hiểm hoạ đang bao trùm cả Lục gia trang, Lục Lập Đỉnh thở dài quay gót trở về phòng.

Trình Anh thấy Lục Vô Song không lấy hoa, lại còn tỏ ý hờn giận liền hỏi:

- Sao em khó tánh thế?

Lục Vô Song đáp:

- Em không thèm lấy hoa của nó. Để tự tay em lấy cho mà xem.

Dứt lời, Lục Vô Song nhún mình nhảy vọt lên cao, níu lấy một cành cây đu qua đầu tường, chuyển mình sang một cành cây châu ngân quế lanh lẹ như một con sóc.

Thằng bé thấy thế cười khì, thách:

- Có giỏi thì nhảy lại qua đây!

Lục Vô Song đang thòng người lơ lửng trân cành châu ngân quế nghe tiếng thách đố liền du cả người phóng mạnh về phía thằng bé.

Đứng về phương diện võ thuật, lối nhảy như thế là một lối nhảy vô cùng nguy hiểm, chỉ có những kẻ tài nghệ cao cường mới dùng thuật khinh công liều lĩnh trong nguy biến. Thế mà Lục Vô Song chỉ vì không được tặng hoa, chạm lòng tự ái, đã dám lao mình cho đến đích mà không lường trước được nguy hiểm.

Thằng bé hốt hoảng ré lên:

- Thôi rồi! Thôi chết rồi!

Cả một khối người rơi đúng chỗ nó. Thằng bé giơ tay lên đỡ. Nhưng Lục Vô Song miệng thét lên lời trách móc, hai tay xua không cho thằng bé đón lấy mình.

Thật quá kinh ngạc! Làm sao trong một thế giằng co như thế mà cô bé có thể giữ được quân hình.

Lục Vô Song miệng kêu thất thanh, liền rơi xuống đất.

Thằng bé thứ hai đứng dưới chân tường thấy thế chạy lại giơ tay đón đỡ nhưng Lục Vô Song rơi từ chỗ cao quá nên thằng bé không tài nào đỡ nổi. Cả hai đều lăn nhào trên mặt đất. Lục Vô Song nằm thiêm thiếp còn thằng bé bể gò má, máu me lênh láng.

Trình Anh và thằng bé kia hoảng vía chạy đến.

Bây giờ thằng bé kia lồm cồm ngồi dậy được, tay ôm má, còn Lục Vô Song bị thương nơi bàn toạ không đứng dậy nổi. Trình Anh ẵm xốc Lục Vô Song bồng vào nhà, miệng la lớn:

- Di trượng ơi, Adi ơi, nguy lắm, nguy lắm!

Lục đại nương nghe tiếng kêu lật đật nhảy ra khỏi phòng chạy về hướng hoa viên. Nhưng chạy được một đoạn thì từ trên mái nhà nghe tiếng một vật ném tới. Lục đại nương né mình tránh khỏi và xem lại vật ấy là một tử thi.

Không kịp trở vào lấy vũ khí, Lục đại nương phi thân lên mái ngói. Chân nàng vừa đặt chưa vững thì hai tử thi nữa bị ném vụt đến trước mặt nàng. Lục đại nương bị vướng chân phải lộn nhào xuống phía sau hoa viên.

Lúc ây, Lục Lập Đỉnh cũng nghe tiếng Trình Anh kêu cứu nên từ đại sảnh bước ra.

Vừa đến nơi, thấy Lục phu nhân bị rớt từ trên xuống, chàng thất kinh liền vận dụng ngón "Thanh đình tam sao thuỷ" phi thân đến, đưa hai tay đỡ. Lục phu nhân rớt gọn trên hai cánh tay chàng.

Xem lại thấy Lục phu nhân không bị thương tích gì, Lục Lập Đỉnh an lòng đặt vợ xuống đất rồi phóng mình lên mái nhà, quay nhìn tứ phía.

ánh trăng vằng vặc, gió rít rì rào. Tuyệt nhiên không có một bóng người. Lập Lục Đính khinh thân chạy khắp nơi, từ trước ra sau, từ tiền sảnh đến hậu viên, nhìn từ mái ngói đến thềm hè mà vẫn chẳng thấy gì lạ.

Chàng lẩm bẩm:

- Con ác quỉ này không muốn gặp ta ngay lúc bây giờ thì dẫu có tìm hắn cũng uổng công.

Nghĩ thế chàng phi thân nhảy về phía giếng nước.

Bỗng chàng gặp một thiếu phụ đến trọ ban chiều một tay bồng Lục Vô Song, một tay dắt đứa bé bị thương trở về đại sảnh.

Người thiếu phụ không lo cho đứa con mình mà lại lo săn sóc cho Lục Vô Song.

Lục Lập Đỉnh ngỡ là Lục Vô Song vừa bị độc thủ của đạo cô nhưng nhìn kỹ chỉ thấy thương tích nhẹ nơi bàn toạ nên chàng an lòng, lễ phép hỏi thiếu phụ:

- Thưa nương nương, nương nương không lấy thế làm phiền chứ?

Thiếu phụ mỉm cười lắc đầu:

- Xin Lục gia đừng nghĩ thế.

Lục Lập Đỉnh ra hiệu bảo Lục đại nương săn sóc cho thằng bé con chu đáo.

Lục đại nương thấy thương tích ở má thằng bé khá nặng liền xe toang vạt áo rịt lại vết thương. Trong lúc đó, người thiếu phụ để ý chăm sóc Lục Vô Song từng li từng tí.

Lục Vô Song, con bé gan dạ ấy bây giờ mới biết đau. Cô ta rên rỉ từng hồi.

Người thiếu phụ tỏ ra một tay châm cứu lành nghề. Nàng chỉ cần điểm huyệt đạo bên trên vết thương tức khắc Lục Vô Song không còn cảm thấy đau đớn gì nữa.

Lục Lập Đỉnh thấy thế ngạc nhiên hỏi:

- Thưa, huyệt đó là huyệt gì vậy?

Thiếu phụ đáp:

- Thưa, đó là Bích hải huyêt và uy hang huyệt. Điểm trúng hai huyệt đó thì thần kinh tạm tê liệt, huyết thống điều hoà cho đến khi vết thương được lành hẳn.

Được thiếu phụ giảng giải rành rẽ, lại thấy lối săm sóc thương tích rất tinh vi, Lục Lập Đỉnh tin chắc người thiếu phụ đó cũng là tay bản lĩnh trong đời, và con nhà danh giá nên không ngại ngùng hỏi tiếp:

- Thưa nương nương, nương nương là ai? và nương nương đến đây có việc gì chỉ giáo cho vợ chồng tôi chăng?

Người thiếu phụ không trả lời chỉ để tâm đến việc chăm sóc vết thương cho Lục Vô Song. Nàng dùng một bàn tay thoa cho bàn toạ Lục Vô Song, một tay vẽ trog không trung những vòng tưởng tượng.

Lục Lập Đỉnh lấy làm lạ tự hỏi:

-Taị sao người này lại có lối chữa vết tưhương như lỗi cứu chữa thân phụ ta ngày trước. Thôi đúng rồi! Nàng này quả là thủ pháp "Nhất dương chỉ".

Chàng rón rén bước ra phía sau lưng thiếu phụ, lấy cả hai bàn tay đánh mạnh vào ót. Thiếu phụ, tay mặt vẫn thao bóp cho Lục Vô Song, bỗng nghe tiếng gió nàng đưa tay trái ra đỡ. Hai chưởng lực chạm nhau quá mạnh làm cho Lục Lập Đỉnh đứng không vững phải bước lùi mấy bước.

Giữa lúc đó từ trên mái nhà xuất hiện một giọng cười trong trẻo, và có tiếng nói vòng xuống:

- Ta chỉ muốn lấy mạng của chín người trong nhà Lục gia trang. Kẻ nào không liên quan, hãy sớm rời khỏi đây kẻo mang họa.

Tiếng nói rõ ràng là giọng của một phụ nữ. Lục Lập Đỉnh quay đầu nhìn lên, thấy bóng một đạo cô chỉnh tề trong bộ võ phục, hai tay chống vào hông ngạo nghễ nhìn xuống.

ánh trăng rọi vào mặt, soi rõ đạo cô đó có một sắc đẹp vô cùng diễm lệ. Người ta có cảm tưởng đó là một cô gái măng tơ, tuổi chưa đầy hai tám và tràn đầy nhựa sống của lứa thanh niên. Nhưng đằng sau vai nàng nhô lên đôi kiếm khiến cho kẻ si tình cũng phải dè dặt.

Đạo cô buộc vào thắt lưng một dây lụa đào, gió tung phấp phới như hai vệt máu phụt giữa không trung khiến kẻ thiếu tinh thần cũng phải khiếp sợ.

Tuy trong căm hận nhưng Lục Lập Đỉnh cũng không thể không thừa nhận cái sắc đẹp uy nghi của đạo cô. Chàng tấm tắc ngợi khen và lẩm bẩm:

- Con ác quỉ đã 10 năm làm chấn động giới giang hồ, không ngờ ngày nay tuổi vẫn còn son trẻ, sắc đẹp chưa phai mờ.

Bỗng chàng quắc mắt, chỉ tay gọi lớn:

- Này, có phải ngươi đã từ giã "xích luyện" đến đây chăng? Ta là Lục Lập Đỉnh đây! Ngươi muốn

gì?

Đạo cô vẫn giữ nụ cười trên môi, ngạo nghễ đáp:

- à! té ra ngươi đang chờ ta đến! Biết điều như vậy cũng tốt lắm. Nhưng tốt hơn nếu ngươi đem vợ và con cháu ra đây giết hết trước mặt cho ta xem tận mắt, rồi ta cho ngươi được phép tự sát. Chỉ có thế ngươi mới bảo tồn được uy danh cho dòng họ Lục và ta cũng khỏi mất công hạ thủ cả gia đình ngươi.

Dứt lời, đạo cô buông một tràng cười khanh khách.

Trước những lời nhục mạ đó, Lục Lập Đỉnh tuy chưa phải là khách giang hồ song dòng máu con nhà võ cũng sôi lên. Vả lại, đứng trước một thiếu phụ thơ như liễu, yếu như đào, chàng tưởng như nội cộng chàng có thể bẻ gãy cành phù dung tức khắc. Chàng rít lên:

- Nữ tặc! Đừng lắm lời! Ta giúp cho mày theo ông bà về chín suối để ăn năn tội lỗi.

Vừa dứt tiếng, Lục Lập Đỉnh phóng người lên mái ngói. Đạo cô nhanh như chớp rút đôi song kiếm múa xoay tròn như vũ bão. Đôi kiếm long lanh dưới ánh trăng ánh lên những đường nét tuyệt mỹ.

Lục Lập Đỉnh nhìn những vệt sáng thu hẹp dần, mới cảm thấy tài nghệ mình còn quá non nớt, không thể đương đầu với đôi tay mềm mại đầy kinh nghiệm chiến đấu đó.

Về phần đạo cô, hẳn nàng cũng quá hiểu tài nghệ của Lục Lập Đỉnh, một kẻ từ thuở bé sống trong lụa là nhung gấm nên nàng không quan tâm mấy. Nàng chỉ dùng các thế võ khích lệ để trêu Lục Lập Đỉnh trước khi kết thúc.

Mũi kiếm của đạo cô dần dần siết hẹp vào người Lục Lập Đỉnh, vây quanh lấy mình và và dồn Lục Lập Đỉnh khắp mọi nơi theo ý muốn.

Cái trò chơi quái ác nầy cuối cùng buộc Lục Lập Đỉnh phải xuôi tay nhắm mát để đợi nhát kiếm kết liễu của đạo cô.

Nhưng việc phải đến không thể tránh. Nhát kiếm cuối cùng nhắm đầu Lục Lập Đỉnh chém sả tới với một thế rất mạnh.

Bỗng nhát kiếm dội lên. Một tiếng "kong" rùng rợn.

Thì ra, người thiếu phụ tá túc lúc chiều đã đến kịp thời cứu nguy cho Lục Lập Đỉnh.

Cuộc đấu chiến lại tiếp tục giữa hai thiếu phụ.

Nếu bình tĩnh mà thưởng thức thì trên mái ngói nãy giờ trở nên một đấu trường mà quang cảnh diễn ra vô cùng đẹp mắt.

Người thiếu phụ phục sức màu tro, còn đạo cô mặc màu hoàng hạnh. Cả hai thứ thay đổi chỗ ngôi, lúc tiến, lúc thoát, lúc công lúc thủ, lúc nào cũng như vâng theo mọi đường lối đã định trước.

Cái tuyệt kỷ của đôi bên là vũ khí không bao giờ chạm vào nhau mà tinh thần đôi bên cũng không lúc nào thay đổi. Người nào vẻ mặt cũng tươi cười như một vũ nữ lúc trình diễn trước

khán giả. Thỉnh thoảng trên mặt họ chỉ thoáng hiện vài nét thần phục lẫn nhau.

Bỗng đạo cô hét lên:

- Con tiện tỳ kia! Ta vâng mạng sư phụ ta đến đây sát diệt nhà họ Lục, can hệ gì đến mày mà mày cản trở công việc của ta?

Người thiếu phụ cũng với nụ cười kiêu hãnh đáp lại:

- Sư phụ nhà ngươi có việc với Lục Triển Nguyên đáng lẽ phải sớm tìm Triển Nguyên mà thanh toán. Nay Triển Nguyên đã ra người thiên cổ sao sư phụ ngươi lại tìm đến giết hại con cháu. Như vậy đâu phải cử chỉ cao đẹp của người vũ dũng.

THiếu phụ nói chưa dứt lời, bất thình lình ba chiếc ngân châm từ tay áo đạo cô bắn ra. Hai chiếc hướng về phía thiếu phụ và một chiếc hướng về Lục Lập Đỉnh.

Nhanh như chớp, thiếu phụ tung kiếm đánh bật hai chiếc ngân châm rơi xuống mái ngói. Trong lúc đó Lục Lập Đỉnh đưa tay đón chiếc kim châm một cách bất ngờ.

Thấy thế đạo cô cười phá lên rồi tung mình nhảy ra cửa cổng. Trong phút chốc nàng đã mất dạng.

Thiếu phụ đứng nhìn theo lối khinh công của đạo cô tỏ vẻ thán phục vô cùng.

Khi xuống đến hoa viên, thiếu phụ thấy trong tay Lục Lập Đỉnh còn cầm chiếc kim châm thất kinh nói:

- Hãy ném đi, ném đi mau!

Bây giờ Lục Lập Đỉnh không còn mảy may ý thức nghi ngờ thiéu phụ nữa nên nghe nói chàng liền vứt chiếc ngân châm sang một bên, đưa tay lên xem thì thấy bàn tay chàng tái nhợt.

Qúa khiếp sợ, Lục Lập Đỉnh nói lớn:

- Trời ơi, tôi bị nhiễm độc rồi!

Thiếu phụ nói:

- Đúng vậy. Tôn huynh đã bị nhiễm phải một chất độc tối nguy hiểm. Chẳng những làm hại ở tay mà còn có thể nguy hiểm đến tánh mạng.

Dứt lời thiếu phụ dùng kiếm cắt ngang vạt áo buộc vàoo tay Lục Lập Đỉnh không cho máu độc chảy vào tim rồi móc túi lấy hai viên thuốc gia truyền đưa cho Lục Lập Đỉnh nhai nuốt.

Lục Lập Đỉnh cảm thấy hai ngón tay giữa như tê liệt và sưng lớn dần.

Bấy giờ, hai người đã đi đến bên Lục đại nương. Người thiếu phụ không hề lưu ý đến bệnh tình Lục đại nương cũng như Lục Vô Song và đứa bé trai mà chỉ lo hai ngón tay của Lục Lập Đỉnh. Nàng dùng mũi kiếm xẻ xâu vào hai ngón tay của Lục Lập Đỉnh đến tận xương. Hai dòng máu đen sẫm chảy ròng ròng xuống đất.

Lục Lập Đỉnh kinh hãi, bụng bảo dạ:

- Ta chỉ nắm lấy kim ngân mà đã bị nhiễm độc như vậy. Nếu cây kim ấy đâm vào người thì còn gì là tính mạng.

Sau khi xẻ ngón tay của Lục Lập Đỉnh lấy máu xong, thiếu phụ bước đến đỡ Lục đại nương lên ghế và kéo xiêm áo lên nhìn thương tích.

Quả nhiên, hai đầu gối của Lục đại nương đều trúng phải ngân châm. Oái oăm thay, chính kim này là loại kim thường ngày Lục Lập Đỉnh dùng để chữa bệnh.

Lục Lập Đỉnh cảm thấy mầm đại hoạ càng trầm trọng hơn. Các vết thương của vợ con chưa lành nhưng chàng thấy đáng ngại hơn là những việc sắp xảy ra sau này.

Nhớ đến hai tử thi mà địch thủ đã dùng nó ném vào Lục đại nương, chàng bước vội ra ngoài xem.

Thì ra ba cái xác ấy chính là ba xác của những người đã bị xích luyện thần chưởng vừa rồi.

Lục Lập Đỉnh nhìn kỹ mỗi tử thi và rất ngạc nhiên vfi những chiếc kim trước đây Lục Lập Đỉnh châm vào huyệt giải để giúp chúng thoát chết thì nay lại được nằm ở các huyệt tử.

Chỉ một huyệt tử cũng đủ vong mạng huống hồ nay chín huyệt giải lại được thay đổi cả vào chín huyệt tử.

Lục Lập Đỉnh than thầm:

- Thật con đạo cô này không còn chút lương tâm nào.

Lục Lập Đỉnh thương tình đến vuốt mặt từng người.

Trong ba người, có tên Long chưa chết hẳn. Lục Lập Đỉnh xoè bànn tay trên mặt, hắn lấy hết tàn lực nói giọng khàn khàn:

- Lục chủ...! Phần tôi chết... bất hạnh đã dành.., còn Lục chủ cũng nên trốn đi nơi khác. Tôi thiết tưởng trên đời này chỉ có Lục Triển Nguyên.... mới cứu được.... còn con của Lục Triển Nguyên dẫu có thương người cũng chẳng làm gì nổi. Gia chủ ơi, gia chủ hãy trốn đi nơi khác là hay hơn... khỏi phải thiệt mạng. Sớm muộn hắn cũng trở lại đây...

Hơi nói yếu dần và ngất nghẹn. Cuối cùng hắn cố mở đôi mắt nhìn vào mặt Lục Lập Đỉnh lần chót.

Và khi thấy Lục Lập Đỉnh đã hiểu rõ ý muốn của hắn, hắn thở phào một hơi và nhắm mắt bằng lòng chết một cách thanh thản, không ân hận.

Người thiếu phụ rất cảm động trước cái chết của ba tên phiêu xa, thở dài nguyền rủa.

- Con ác quỉ! Con ác quỉ hắn nó không còn chút nhân tâm nào.

Bấy giờ Lục Lập Đỉnh mới có thì giờ để ý dến thiếu phụ, và nhớ đến ơn cứu mạng vừa rồi. Chàng chấp tay nói:

- Tôi thật kẻ có mắt như mù. Đứng trước núi Thái sơn mà không trông thấy, mong đại nương dung tha và cho kẻ hàn này được rõ đại danh.

Thiếu phụ đáp:

Thưa, dòng họ thiếp thuộc dòng quan gia, họ Vũ.

Lục Lập Đỉnh giật mình nói:

- Quả nhiên! Kẻ hèn này đoán không sai. Thấy đại nương săn sóc Lục Vô Song kẻ hèn này đã đoán hiểu đại nương là môn hạ của Đại sư Nhất Đăng, Đại lý đất Vân Nam. Vậy xin mời đại nương lên sảnh để kẻ hèn này được dâng ít chung trà.

Mọi người theo Lục Lập Đỉnh lên đại sảnh.

Sau khi an toạ, Lục Lập Đỉnh kéo con gáo vào lòng nựng nịu. Nét mặt cô bé còn xanh nhợt. tuy nhiên, cô bé rất can đảm. Dẫu vết thương còn đau mà cô bé không hề rên rỉ tiếng nào. Cử chỉ ấy khiến Lục Lập Đỉnh phải bận tâm suy nghĩ.

Qua một phút trầm lặng, Vũ tam nương cất tiếng:

- Lục chủ ạ! Chúng ta đang đứng trước một đối thủ rất kiên nhẫn và lợi hại. Vừa rồi đồ đệ của nó vừa tới thì nó lại thân hành đến ngay lập tức. Thiếp không dám khinh thường tài nghệ của Lục chủ, song đối với bọn chúng dẫu thiếp có giúp tay đi nữa cũng khó lòng địch nổi. Vả lại, với bọn này, khi chúng sanh chuyện thì trốn cũng không bao giờ thoát. Vậy tốt hơn sống chết đã có số trời, chúng ta cùng nhau đương đầu với chúng từ giờ phút này còn hơn. thiếp đoán chắc con ác tặc đó thế nào cũng trở lại.

Chương 3 - Người đạo cô áo trắng

Lục đại nương hỏi:

- Con ác tặc đạo cô này là người thế nào? Vì sao đối với dòng họ chúng tôi lại có mối thâm thù như thế?

Vũ tam nương nhìn về phía Lục Lập Đỉnh nói:

- Lục chủ có cho phép tôi được giãi bày chăng? Việc này có lẽ Lục chủ đã từng nghe Lục công kể lại.

Lục đại nương ngắt lời nói:

- Nhạc phụ tôi lúc sinh tiên cô nói rằng việc này dính líu đến nhạc mẫu, cho nên dẫu con cái trong nhà cũng chẳng tỏ tình. Vả lại, hình như nhạc phụ của tôi cũng không được biết tỏ cho lắm.

Vũ tam nương thở dài, nói:

- Tôi là người ngoài cuộc, có kể lại câu chuyện này cũng chẳng hề chi, nếu Lục chủ muốn biết rõ.

Lục Lập Đỉnh nói:

- Xin đại nương vui lòng cho chúng tôi biết.

Vũ tam nương nói:

- Tôn ông Lục Triển Nguyên, một lão anh hùng lúc thiếu thời, dáng mặt là một thanh niên tuấn tú, xứng danh là đệ nhất phong lưu trong giới vũ lâm. Còn con ác quỷ là Xích luyện Tiên tử tên là Lý Mạc Thu.

Lục Lập Đỉnh nghe đến tên Lý Mạc Thu liền nhắm mắt, thở dài một tiếng.

Vũ tam nương thấy thế ái ngại, kể tiếp:

- Xích luyện Tiên tử ngày nay đã làm cho giới giang hồ kiếm khách thất đởm dường ấy. Tuy nhiên, trước kia hắn là một thục nữ yêu kiều khả ái vào bậc nhất. Vì vậy, mới có chuyện oái oăm. Lục Triển Nguyên, trang anh hùng hiệp khách ấy đã say đắm tính tình và nhan sắc của Lý Mạc Thu. Chẳng biết đôi bên đã ràng buộc nhau bởi tiền duyên oan nghiệt nào mà khi mới gặp nhau cả hai đều đem lòng quyến luyến lấy nhau trong một mối tình tha thiết nồng nàn. Họ đã từng phi ngựa bên nhau suốt ngày bên sườn núi, họ đã từng trao đổi nhau những lời nguyện ước ba sinh.

Kể đến đây, Vũ tam nương ngừng lại, và thấy vợ chồng Lục Lập Đỉnh đang chú ý ngồi nghe nàng thở dai một hơi rồi kể tiếp:

- Rồi... cũng như bao mối tình lãng mạn khác, mối tình giữa đôi trai tài gái sắc này không được

bền vững với thời gian. Sau nhiều biến cố dồn dập, đôi bên không còn cơ hội gần nhau. Họ sống trong hoàn cảnh xa mặt cách lòng. Bỗng một ngày kia Lục Triển Nguyên kết bạn trăm năm với Hà Nguyên Quân, một tuyệt sắc giai nhân nổi tiếng trong một vùng.

Nghe đến đây, Lục Lập Đỉnh đôi mắt u buồn như đang mơ gì trong cõi mộng không gian.

Hà Nguyên Quân, một đoá hoa sắc nước hương trời, đã cũng với Lục Triển Nguyên, một phong lưu nghĩa hiệp chung sốnng. Thế thì cũng không lấy gì làm lạ. Nhưng đã nói đến Hà Nguyên Quân không thể bỏ qua câu chuyện Chuyết Phu được, mặc dù câu chuyện này không mấy tốt đẹp.

Từ nhỏ, Lục Lập Đỉnh cũng đã từng nghe cha mẹ nói cho biết gia đình chàng có hai kẻ thù: một là Xích luyện Tiên tử Lý Mạc Thu, hai là Vũ tam Thông cao đệ của Nhất Đăng Đại sư đất Vân Nam.

Nhất Đăng Đại sư xưa kia làm đại lý cho Vương quốc Nam chiều đến lúc tịnh vị tu hành thì có bốn đệ tử theo hầu, mỗi đệ tử chuyên chú một trong bốn ngành: ngư, tiều, canh, độc.

Vũ Tam Thông lúc thiếu thời vốn làm quan ở nam chiến, sau đó bỏ chức, theo Nhất Đăng Đại sư làm đệ tử, giữ việc nông tang.

Lục Lập Đỉnh chỉ biết có thế thôi. Còn mối thù giữa song thân với hai thù địch vì đâu gây oan nghiệt chàng cũng chưa được hiểu rõ.

Lục Lập Đỉnh thấy Vũ tam nương săn sóc vết thương cho Lục Vô Song chàng đã đem lòng nghi ngờ tự bảo:

- Mình đang tìm cách đối phó với kẻ thù này chưa hết thì kẻ thù kia đã tìm đến.

Sở dĩ Lục Lập Đỉnh nghĩ thế vì chàng cho Vũ tam nương một lòng với Vũ Tam Thông. Do đó chàng đã ra tay hành động. Không ngờ chính Vũ tam nương lại đương đầu với Xích luyện Tiên tử để cứu chàng và cả gia đình chàng. Bây giờ, Lục Lập Đỉnh ân hận không biết phải đối xử thế nào cho hợp lý.

Vũ tam nương vừa săn sóc vết thương trên mặt của con vừa tiếp tục kể:

- Chuyết phu và Hà Nguyên Quân vốn được gần gũi nhau từ tấm bé và đôi bên chơi với nhau rất thân mật. Đến lúc lớn, mặc dù tính tình của hai người không hoàn toàn đồng hợp Chuyết phu vẫn đem lòng yêu Hà Nguyên Quân. Mối tình âm thầm ấp ủ trong lòng Chuyết phu cho đến lúc Hà Nguyên Quân, người yêu chàng bước lên xe hoa về chung sống trăn năm với Lục Triển Nguyên. Chàng trai si tình tức giận bèn đem cả gia đình thuộc hạ lên Đại lý phủ làm quan.

Một ngày kia, hai kẻ tình địch gặp nhau không phải vì ngẫu nhiên mà dọ sự quyết tâm tìm kiếm của chàng Chuyết phu hận tình.

Cuộc gặp gỡ bằng một cuộc thử tài. Thì ra, lúc đó Chuyết phu mới rõ tài nghệ của mình chưa phải là đối thủ của Lục anh hùng.

Sau hai lần thất bại trên tình trường, rồi trên vũ trường làm tâm hồn Chuyết phu rối loạn. Anh chàng si tình kia trở nên ngây dại.

Tuy nhiên, chàng ta chẳng bao giờ quên lời nguyện ước và cũng là lời thách đố với Lục Triển Nguyên là 15 năm sau sẽ so tài trở lại với tình địch.

Oái oăm thay! Đến lúc Chuyết phu có điều kiện giữ lời thề thì tình địch lẫn người yêu đã ra người thiên cổ.

Nghe đến đây, Lục Lập Đỉnh nổi giận, cau mày đá tung chiếc ghế lên trời nói:

- Nếu có muốn rửa hận thì cứ tìm thân phụ ta lúc sinh thời mà đọ sức, nay thân phụ ta quá vãng sao nó lại đến cướp thi thể làm cái chuyện đê hèn nhục nhã như vậy. Hành động ấy đâu xứng đáng với kẻ anh hùng hảo hớn.

Vũ tam nương than:

- Lục chủ trách như thế cũng phải, song Chuyết phu hiện giờ tâm trí cuồng loạn, cử chỉ thất thường còn biết là sao. Vả lại, hôm nay thiếp mang hai đứa con đến đây cũng không ngoài mục đích phòng bị Chuyết phu đến đây làm điều gàn dở. Trên trần Chuyết phu chỉ e ngại có mình thiếp và hai đứa con nầy mà thôi.

Nói đến đây Vũ tam nương ra hiệu bảo hai đứa bé:

- Các con hãy cúi đầu ra mắt nhị vị Lục gia.

Hai đứa bé ngoan ngoãn vâng theo lời mẹ chấp tay bái lạy vợ chồng Lục Lập Đỉnh.

Lục đại nương ân cần đỡ hai đứa bé dậy hỏi tánh danh.

Đứa bé bị thương ở mặt xưng là Vũ Đôn Nhu, còn đứa kia là Vũ Tu Văn. Hai anh em suýt soát nhau chừng một tuổi. Đứa lớn 12, đưa nhỏ 11.

Dòng họ Vũ xưa kia là dòng danh giá nên con cái đều mang danh tao nhã.

Vũ tam nương thưa:

- Thiếp chắc rằng Chuyết phu và Xích luyện Tiên tử thế nào cũng trở lại đây bởi vì cả ahi không phải là những kẻ vong ân bội nghĩa. Một người đến tìm hương thừa của người bạn gái, một người đến tìm bóng dáng chàng anh hùng trẻ tuổi đã in sâu trong con tim từ thuở nhỏ.

Vũ tam nương vừa nói đến đấy thì bỗng trên mái nhà có tiếng gọi:

- Nhu nhi! Văn nhi! Chúng bây hãy ra đây!

Tiếng kêu rõ ràng và kề cận đột nhiên phát xuất. Thật quái lạ, trên mái ngói không một tiếng động, dẫu một tiếng động nhỏ.

Vợ chồng Lục Lập Đỉnh kinh hãi đoán biết đó là tiếng gọi của Vũ Tam Thông. Ngay như Trình Anh và Lục Vô Song cũng nhận ra đó là tiếng nói của ông lão hôm nọ chúng đã gặp trên bờ hồ.

Trong khoảng khắc, Vũ Tam Thông nhảy xuống đất, đưa hai tay choàng lấy hai dứa con, mỗi đứa một bên như trước kia đã ôm TA và Lục Vô Song, rồi phóng mình lên mái nhà biến mất dạng.

Vũ ôm hai đứa con chạy một mạch đến khu rừng rậm thì dừng lại, thả Tu Văn lại đấy, chỉ ôm

một mình Đôn Nhu chạy riết.

Vũ Tu Văn hoảng sợ hét lên:

-Cha ơi! Cha!

Nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng của cha nó đâu cả mà chỉ nghe tiếng vọng từ xa dội lại:

- Con hãy chờ đấy, cha sẽ trở về ngay.

Vũ Tu Văn vốn biết tính cha nó, lúc điên lúc dại, tuy phải chờ nơi rừng sâu nó cũng không lấy thế làm ngạc nhiên.

Trời mỗi lúc một khuya và bốn bề vắng ngắt. Thỉnh thoảng vài cơn gió lạnh lùng thổi đến lắc lư mấy cành dương như những cánhh tay dài thườn thượt của loài ma quái.

Cảnh tình của đứa trẻ quả là đáng ngại. Nhưng Vũ Tu Văn vốn tin vào lời dặn của cha nên hắn ngồi thừ dưới một gốc cây dương chờ đợi.

Mà đợi mãi vẫn không thấy cha hắn trở lại, hắn ngồi buồn vẩn vơ nghĩ đến câu chuyện mẹ hắn vừa kể lúc nãy và tự hỏi:

- Vì sao trong đời lại có những thiếu phụ si tình đến độc ác thế?

Nó nghi ngờ chẳng biết mẹ nó có đủ tài để đương đầu với con quái tặc ấy chăng.

Còn cha nó, trong cơn điên dại bỏ nó giữa rừng hoang chắc gì đã nhớ lời mà trở lại đem nó ra.

Nó đứng dậy nghĩ thầm:

- Thôi, mình hãy trở về tìm mẹ.

Nó dấn bước vào rừng dương lần mò tìm đường thoát nạn. Nhưng Giang nam là đất của rạch hồ, đường sá vô cùng bí hiểm, khách lạc loài dễ đâu tìm được lối đi. Huống hồ Vũ Tu Văn mới là đứa trẻ thơ bị bỏ rơi trong đêm tối thì hy vọng chỉ là chuyện mong manh.

Càng đi, Vũ Tu Văn càng tiến sâu vào hoang tịch. Nó cố gắng trèo lên một ngọn đồi cao nhưng nó chỉ thấy chung quanh bao la một màn đêm dày đặc.

Nó hét lên:

- Cha ơi! Mẹ ơi!

Rồi nó lắng tai nghe chính tiếng nó vọng lại từ bên kia đen tối:

- Cha ơi! Mẹ ơi!

Lặng đi một lúc nó lại nghe tiếng mèo rừng nghêo ngao từ xa thẳm. Tiếng nghêu ngao buồn bã và rùnng rợn làm sao!

Tu-Văn đã được nghe người ta kể về giống mèo rừng ở vùng nầy. Giống mèo rất lớn con, và rất thích cặp mắt người. Mỗi lần gặp người, dã thú nhất định không để nạn nhân chết trước khi hắn

móc mắt ăn. Hắn cào cấu, xâu xé da thịt nạn nhân đau đớn phải khóc ra nước mắt. Lúc đó cuộc tiệc của nó mới bắt đầu. Nó nhảy nhót biểu lộ tất cả mọi hoan lạc rồi lè lưỡi liếm liếm những giọt nước mắt của nạn nhân chảy quanh mi. Cho đến lúc nạn nhân không còn nước mắt, nó mới móc mắt ra ăn.

Tu-Văn nghĩ đến câu chuyện ấy bằng trí óc tưởng tượng ngây ngô. Thốt nhiên nó thút thít khóc, và đôi dòng nước mắt chảy ròng ròng trên đôi má.

Càng khóc, nó càng sợ sệt thêm! Và nó trông thấy xa xa hai điểm sáng lập loè trong đêm tối. Hai điểm sáng tiến lần đến, càng gần trông càng giống hai ánh đèn trong.

Rồi, một mùi hôi tanh nồng nặc phảng phất. Cuối cùng nó nghe có tiếng hồng hộc, hai điểm sáng chạy về phía nó như bay.

Thì ra, đó là một con hổ lớn đang phóng mình đến khi thấy mồi.

Tu-Văn hoảng hốt, nhưng vẫn lanh trí. Hắn leo lên một gốc cây cổ thụ tìm một chảng ba chắc chắn ngồi chễm chệ để xem con hổ làm gì.

Hổ đến nơi, không thấy bóng dáng miếng mồi, tức giận nhảy lồng lộn tìm kiếm, và banh xé một bụi rậm gần đấy.

Nhưng chỉ một chốc, hổ bắt được mùi, tiến sát đến gần cây nhìn lên.

Khi trông thấy thằng bé, mãnh hổ gầm một tiếng nhảy phốc lên như một mũi tên. Nhưng cũng may sức mạnh của hổ không làm sao nhảy phốc đến chỗ Tu-Văn ngồi được.

Tu-Văn thấy thế mỉm cười, nghĩ đến lời mẹ hắn thường nói:

- Hễ vào rừng gặp hổ, phương thế an toàn là leo lên cây ẩn núp.

Hắn an lòng ngồi nhìn con hổ bất lực trước miếng mồi ngon. Thỉnh thoảng hắn lại thòng chân xuống đất để trêu ghẹo con hổ.

Cái trò chơi ấy khá giải trí, khiến cho Tu-Văn quên mất cả tình cảnh của hắn đang lạc loài giữa rừng đêm.

Nhưng đùa mãi cũng chán, nó mở dây thắt lưng cột người vào cành cây rồi đánh một giấc ngon lành. Trong lúc đó con hổ mệt nhoài, thở khì khì ngồi im dưới gốc cây nhìn lên.

Sáng hôm sau, khi mặt trời vừa lố dạng, Tu-Văn bừng tỉnh mở mắt nhìn xuống vẫn còn thâys con hổ đang ở trong thế đợi chờ.

Nó nhìn kỹ, nhận thấy giữa hai con mắt mãnh hổ có chữ "vương". Nó thất kinh, biết mình gặp phải con ác thú nguy hiểm nhất trong vùng.

Qua một đêm mệt mỏi, lại bị đói lòng, mãnh hổ quyết chẳng để cho con mồi trốn thoát. Hắn gầm lên một tiếng, thu thập tất cả sức lực vào mình, nhảy phóc lên.

Nhưng sức hổ có hạn, không thể nào phi thân đến chảng ba, chỗ Tu-Văn ngồi được.

Dẫu biết thế, nhưng mãnh hổ vẫn cứ nhảy chồm lên, hết lần này đến lần khác.

Cuối cùng, với thân hình nặng nề và mệt nhọc, mãnh hổ quỵ vào gốc cây, làm cho gốc cây lay mạnh, hắn vụt Tu-Văn xuống đất.

Tu-Văn hoảng vía, song vốn là con nhà võ, từ thuở lên ba cha mẹ đã luyện tập cho hắn ít nhiều, nên bất thần bị rớt xuống mà hắn vẫn như thường, hai chân chấm đất nhẹ nhàng như con chim đậu vào cành trâm.

Thừa dịp hổ bị lê mất trớn. Tu-Văn cắm đầu chạy. Con hổ sau khi gượng dậy được nổi giận gầm thét, và không bỏ thoát miếng mồi nên quất đuôi đuổi theo rất nhanh.

Tu-Văn cũng đã biến mất ít nhiều về thuật kinh công, song khốn nỗi tay chân ngắn và bé xíu không thể nào vận dụng lối hi hành thần tốc được. Hắn chạy được một quãng thì mãnh hổ đuổi theo kịp. Hắn kinh hãi, đổi hướng chạy rất ngặt, khiến cho con hổ phải nhiều lần vấp vào các gốc cây, mỏm đá đau đớn gầm thét vang rừng.

Đến một khúc quanh, bất thần Tu-Văn vấp vào một mỏm đá, té nằm sóng sượt.

Chợp được cơ hội, mãnh hổ nhảy bổ đến vồ mồi. Và lần này quyết không còn cách nào trật được.

Nhưng, Tu-Văn đang chờ đợi nanh vuốt hổ, thì ngay lúc đó, có hai vết đen từ trên trời hiện xuống. Con mãnh hổ đang lao mình đến thì bị vết đen đó sa xuống đớp lấy và lôi bổng lên trời.

Tu-Văn ngạc nhiên đến khiếp sợ. Hắn dụi mắt ngơ ngác đoán chừng như nó không tin tưởng ở đôi mắt nó nữa. Nhưng trước mặt nó rõ ràng hai vết đen kia còn hiện nơi không trung đang bay lờ lững.

Nó định thần nhìn kỹ, thì ra đó là một con chim ưng khổng lồ, mỏ quặp đang kẹp đầu con mãnh thú bay đi.

Nó khoái chí, vỗ tay cười, thì một vết đen khác, chẳng biết từ đâu đến, quắp mỏ kẹp lấy nó bay lên.

Thì ra, một con chim ưng khổng lồ thứ hai lại bắt nó bay theo con chim trước.

Bay được một lúc, chim ưng thứ nhất hé mỏ thả rơi mãnh hổ xuống một khu rừng. Mãnh hổ đánh ầm một tiếng, xương thịt tan tành.

Tu-Văn thấy thế thất kinh, sợ chim ưng kia thả nó xuống nữa ắt không toàn tánh mạng, nó đánh liều hai tay ôm chặt vào thân điểu.

Hai con thần điểu bay song song nhau lên vút tận mây xanh, Tu-Văn không biết chúng sẽ đưa nó về đâu và số mạng nó sẽ ra thế nào.

Cặp chim thần đang bay, bỗng nghe bên dưới có tiếng thanh la gõ lanh lảnh. Hai con chim như được hiệu lệnh ngoan ngoãn đậu xuống và thả Tu-Văn nhẹ nhàng giữa một đám thuý liễu xinh đẹp, dưới chân có hoa cỏ muôn ngàn hương sắc. Thật là một cảnh thần tiên đẹp như thế giới bồng lai mà mẹ nó thường kể.

Dưới một gốc thùy liễu, một đứa bé gái hiện ra, hướng về phía Tu-Văn bái chào, rồi tiến sát đến bên hai con thần điểu vỗ về khen:

- Thần Ưng! Khá lắm! Giỏi lắm!

Hai con thần điểu tỏ vẻ hoan hỉ, vỗ cánh quấn quít vào mình cô bé.

Tu-Văn nghĩ thầm:

- Hai con chim nầy chắc loại Thần Ưng!

Rồi mãi mê nhìn hai con chim quyến luyến bên cô bé. Tu-Văn quên hẳn việc đầu tiên là phải cảm tạ cô bé, hắn buột miệng hỏi một cách thân mật:

- Hai con chim này của cô nương nuôi?

Cô bé cau mày tỏ ý khinh thị:

- Ta chưa biết ngươi là ai? Ta không thèm nói chuyện với ngươi!

Dứt lời cô bé tu miệng hút một hơi ra tiếng. Hai con chim hiểu rõ ra lệnh, vội vã đập cánh bay bổng lên không tiến tới nơi con mãnh hổ bị rơi để hưởng một cuộc tiệc linh đình.

Tu-Văn nhìn đôi chim thán phục và nói:

- Đôi chim của cô nương quả thật tài tình. Tôi phải nói với phụ thân tôi bắt cho tôi một đôi mới được.

Cô gái cười, nói:

- Phụ thân của ngươi cũng bắt được chim ư?

Tu-Văn lấy làm khó chịu trước câu nói hàm ý mỉa mai, và cũng khinh khi ấy. Hắn trố mắt nhìn cô bé xem cô ta là người nào mà dám khinh thị hắn.

Nhưng đôi mắt của nó bỗng dịu lại. Vì cô bé kia tuy còn nhỏ, các đường nét chưa nẩy nở đến độ tuyệt mỹ, mà sắc đẹp đã hứa hẹn một tương lai huy hoàng. Tu-Văn tuy vào tuổi măng non mà cũng cảm thấy cái gì dìu dịu say say. Bao nhiêu ý tưởng bất bình đều tiêu tan hết.

Bỗng cô bé cất tiếng hỏi:

- Ngươi tên gì? Vì sao lại chơi một mình nơi hoang vắng? Không sợ cọp vồ mất mạng ư?

Tu-Văn đáp:

- Tôi đang đợi thân phụ tôi. Còn cô nương tên là gì?

Cô gái bỉm môi đáp:

- Ta đâu thèm làm quen với đứa bé con nơi thôn dã mà hỏi thăm tên họ.

Dứt lời, cô bé quay mình bỏ đi.

Tu-Văn đứng lặng nhìn một lúc rồi nói lớn:

- Này cô nương! Cô nương chớ hiểu lầm! Tôi đâu phải người thôn dã.

Vừa nói, Tu-Văn vừa chạy theo.

Cô bé nhỏ hơn Tu-Văn ba tuổi, người thấp, chân ngắn, ấy thế mà lại đi mau thoăn thoắt dị thường. Tu-Văn biết chắc cô biết thuật kinh công.

Đi một đoạn, cô bé dừng lại, ngoảnh đầu nhìn Tu-Văn lểnh mểnh bước theo, tỏ vẻ ngạc nhiên, nói:

- Ngươi cũng theo kịp ta ư? Thôi hãy cố lên!

Tu-Văn nói:

- Dĩ nhiên phải theo kịp.

Cô bé liền bước nhanh hơn nữa rồi tạt sang phía sau một cây cổ thụ nấp chờ tại đấy. Tu-Văn vẫn cố gắng tiến bước, chẳng ngờ khi đến gốc cây cổ thụ bị cô bé bất thần đá mạnh vào chân làm cho hắn té lộn nhào, mũi va vào viên đá máu chảy tung toé.

Cô bé thấy thế chẳng biết thương tích trầm trọng đến bậc nào nên tỏ ra bối rối.

Bỗng đằng sau có tiếng gọi:

- Phù nhi! Sao con lại bất nhã như vậy? Con thử xét lại hành động của con xem có đẹp chăng?

Cô bé không quay đầu lại, buộc miệng hỏi:

- Ai đó? Việc gì quan hệ đến ngươi? Chính nó muốn sinh sự nên nó phải ra thế. Ngươi đừng nói hồ đồ.

Tu-Văn lồm cồm ngồi dậy, lấy tay chùi máu ở mũi, nhưng chẳng thấy đau đớn gì cả.

Nó nhìn về phía xa, thấy một lão già hiền lành, tay cầm cây thiết trượng, vóc người gầy ốm song diện mạo rất oai phong.

Ông già cười lớn, hướng về cô bé, nói:

- Con bảo rằng ta không can dự và ăn nói hồ đồ ư? Trước đây còn có mặt cậu bé này làm chứng, con đừng chối cãi nhé?

Cô bé chạy đến ôm chầm lấy ông lão, và nói như hối hận:

- Thưa công công! Công công bỏ qua đừng về mách với phụ thân con nhé! Công công hãy giúp cậu ấy cầm máu đi.

Ông lão đến bên cạnh Tu-Văn, lấy tay vỗ mấy cái vào trán và điểm vào huyệt văn hương. Tức thì máu cầm chảy.

Muốn cho vết thương mau lành, ông lão còn tìm trên một huyệt đạo nữa nhưng lão kẹp Tu-Văn quá chặt, khiến Tu-Văn có cảm giác như ông lão muốn hại mình, hắn liền dùng thế "Triển cầm nã thủ" để tự vệ. Thế này trước đây mẹ Tu-Văn đã dạy.

Hắn đánh tống một cái làm cho ông lão lảo đảo. Tuy nhiên, chỉ nháy mắt, ông lão giữ hắn lại được và nói:

- Em đừng sợ! Ta không đánh em đâu. Em họ gì?

Tu-Văn đáp:

- Thưa tôi họ Vũ.

Ông lão trầm ngâm suy nghĩ, rồi hỏi:

- Có phải em nguyên là thuộc hạ của "Nhất Đăng Đại-sư chăng?

Tu-Văn mừng rỡ nói:

- Thế ra ông có quen biết với thân phụ tôi sao? Ông vừa gặp thân phụ tôi phải không? Tôi đang đi tìm thân phụ tôi, nếu ông thấy xin chỉ giùm. Ôi chao! Ông lại biết chúng tôi là hoàng gia ư?

Nguyên trước kia, Vũ-tam-Thông làm Tổng-quản Ngự-lâm quân cho Đoàn-trí-Hưng, đến lúc Đoàn-trí-Hưng xuất gia tu hành, lấy pháp danh là Nhất-Đăng thì cả gia đình họ Vũ đều theo đầu Nhất-Đăng. Vì thế, hai con của Vũ-tam-Thông lầm tưởng mình thuộc vào hoàng gia, và cứ mỗi lần có người nhắc đến giai đoạn ẩn náu ở Vân-Nam là hai đứa bé nhớ lại cái tư cách hoàng gia của dòng họ mình.

Ông lão gật đầu nói:

- Đúng rồi! Ta còn nhớ! Thế cha mẹ em hiện giờ ở đâu? Sao em lại đi lạc một mình?

Tu-Văn nghe nói biết ông lão không gặp cha mẹ mình, nên đâm ra hoảng hốt khóc sướt mướt:

Cô bé bụm miệng cười, trêu chọc:

- Xấu! Đã lớn đầu mà còn khóc.

Tu-Văn nói:

- Ai lại không khóc! Đúng lúc phải khóc thì nín sao được.

Rồi hắn kể lại các việc xảy ra từ lúc ở Lục gia trang đến lúc bị mãnh hổ đe doạ cho ông lão và cô bé nghe.

Ông lão hỏi:

- Con có biết địch thủ mà mẹ con đang chờ đợi là ai không?

Tu-Văn nói:

- Tôi nghe nói hình như người ấy là Xích-Luyện Tiên-Tử nào đó.

Ông lão nhíu mày, lẩm bẩm:

- Thôi, đích là Lý-mạc-Thu rồi! Nguy hại thật.

Qua một phút băn khoăn, ông ta quay lại nói với hai đứa bé:

- Các con hãy ở đây với nhau cho có bạn. Lão phải đi ngay bây giờ mới được.

Cô bé nũng nịu nói:

- Xin công công cho con cùng đi với.

Tu-Văn cũng nói theo:

- Con cũng xin đi nữa.

Lão già ra vẻ trịnh trọng đáp:

- Không được đâu! Lý-mạc-Thu là con ác tặc hầu như không còn chút nhân tâm. Lão không còn chắc gì đương đầu với hắn nổi. Nhưng nay giữa tình bằng hữu, lẽ đâu nghe bạn lâm nạn mà không đến giúp. Các con nên nghe lời lão ở lại đây cho an tâm.

Nói xong, lão vung cây thiết trượng một vòng rồi dùng thuật phi hành lao mình vun vút trong rừng xanh.

ấy giờ trời đã sáng rõ, nông phu đã tấp nập ra đồng, trai gái vừa cày bừa vừa ca hát rất vui vẻ.

Lão già vừa đi vừa hỏi thăm đường, chẳng mấy chốc đã đến lục gia trang.

Tuy cặp mắt của lão đã mờ đi theo tuổi tác, nhưng tại lão tinh anh vô cùng. Lão có thể nghe được tiếng động từ hàng dặm. Do đó vừa đến cổng Lục gia trang, lão nghe ngóng một lúc và biết ngay trong trang trại đang trại đang xảy ra cuộc đấu chiến vô cùng khốc liệt.

Đối với gia đình họ Lục cũng như gia đình họ Vũ, thật ra lão chưa có gia bảo đặc biệt nào. Tuy nhiên, gặp lúc hai gia đình này đang lâm nguy vì tay Lý Mạc Thu, một tay chọc trời khuấy nước, lão chẳng nỡ ngồi yên, muốn đem tài hèn sức yếu để phó trợ những kẻ thế cô.

Lão liền tung mình nhảy vào sân trang trại. Và lão nghe rõ tiếngg khí gíơi chạm nhau ran rản trên mái ngói.

Nhìn lên mái ngói, lão thấy bốn người chia làm hai phe, một bên ba, một bên một đang quần nhau tranh thắng bại. Nhưng xem chừng như phe ba người, mặc dù đông, lại bị tay kiếm đơn độc kia tấn công tới tấp.

Nguyên do là lúc Vũ Tam Thông bồng hai đứa bé phi thân mất dạng, vợ chồng Lục Lập Đỉnh kinh ngạc, chưa biết Vũ Tam Thông có dụng ý gì, thì trái lại, Vũ tam nương tỏ vẻ hoan hỉ cười sung sướng, nói:

- Chuyết phu lâu nay vốn điên điên, dại dại, thế mà lần này hành động rất chín chắn.

Lục đại nương hỏi:

- Như thế nghĩa là sao?

Vũ tam nương không giãi bãy chỉ trả lời:

- Xin phu nhân chờ rán một tí nữa sẽ rõ.

Lúc ấy trời đã khuya, Lục Vô Song ngồi dựa vào bắp đùi của phụ thân ngủ say, còn TA cũng đang mơ màng qua giấc ngủ. Lục đại nương thấy thế đưa tay ẵm hai đứa bé về phòng.

Vũ tam nương liền nói:

- Chúng ta chỉ chờ trong giây lát nữa thôi.

Quả nhiên trong khoảng khắc, trên mái nhà có tiếng động tiếp theo có tiếng nói rõ ràng là của Vũ Tam Thông. Con người này có những hành động kỳ quặc khiến cho vợ chồng Lục Lập Đỉnh không thể nào hiểu nổi.

Vũ Tam Thông gọi lớn:

- Hãy bồng chúng ném lên đây cho tô.

Vũ tam nương liền ôm Trình Anh và Lục Vô Song ném cho Vũ Tam Thông. Vũ Tam Thông đưa tay nhẹ nhàng ôm lấy và biến mình vào trong bóng tối.

Lục Lập Đỉnh ngơ ngác, chẳng biết họ hành động với mục đích gì liền hỏi:

- Các ngươi làm gì thế?

Dứt lời chàng rút kiếm nhảy lên mái nhà, nhưng lạ thay, chỉ trong nháy mắt đã không thấy tung tích của Vũ Tam Thông và hai đứa bé đâu cả.

Lục Lập Đỉnh toan phi thân đuổi theo thì Vũ tam nương cản lại nói:

- Lục chủ chớ phí công vô ích, Vũ Tam Thông đưa hai đứa trẻ đi nơi khác với hảo ý.

Lục Lập Đỉnh nghe nói bớt nghi ngờ hỏi:

- Vũ Tam Thông dụng ý thế nào?

Vũ tam nương kề tai nói nhỏ:

- Chuyết phu muốn giúp Lục chủ đưa hai cháu đi đến nơi khác tránh bàn tay hiểm độc của ác tặc.

Như chợt hiểu ra, Lục Lập Đỉnh mỉm cười nói:

- Như vậy tốt lắm! Tốt lắm!

Tuy thế, nhưng trong lòng Lục Lập Đỉnh còn in sâu thfu hận về việc Vũ Tam Thông cướp tử thi của song thân nên chưa lấy gì làm tin.

Vũ Tam Thông nói:

- Từ thuở nay Chuyết phu tính không thích con trẻ. Ngay như Vũ Đôn Nhu và Vũ Tu Văn là hai đứa con ruột mà Chuyết phu cũng thường tỏ ra ít quyến luyến. ấy thế mà nay mới gặp hai tiểu thư, Chuyết phu lại có cảm tình nồng hậu khác thường. Ôi! Đây cũng là việc mà Chuyết phu thay đổi trạng thái tâm hồn rất có ý nghĩa.

Nói đến đây, Vũ tam nương thở ra một hơi dài rồi nín lặng.

Qua một lúc, Vũ tam nương tỏ lời khuyên vợ chồng Lục Lập Đỉnh:

- Xin Lục chủ và phu nhân hãy tạm nghỉ ngơi một lúc. Tôi biết con quái tặc này có tánh tự phụ,

ít khi đánh người trong đêm tối. Có lẽ nó chờ lúc thanh thiên bạch nhất mới động thủ.

Vợ chồng Lục Lập Đỉnh bây giờ không còn băn khoăn cho tánh mạng hai đứa bé thân yêu, tin tưởng rằng chúng đã được một nơi trú ẩn an toàn, nên tỏ ra gan dạ hơn trước và cương quyết xả thân đương đầu mọi hiềm khích, bất cứ do đâu gây nên. Cả hia kiếm không rời tay lăm le tiếng động là nhảy ra ứng chiến.

Ld và Lục đại nương kết hợp cùng nhau đã trên mười mấy năm trời, sống trong cảnh sống bình dị đã quen, chưa bao giờ nghĩ đến cảnh tang tóc, chia lìa. Bỗng nay gặp phải cảnh ngộ thù hằn, gia đình mang tai biến, con cháu phải thân ly, vợ chồng tánh mạng như sợi chỉ treo chuông, làm sao khỏi buồn tủi. Tuy nhiên đôi vợ chồng này vốn có dònng máu hào hiệp, quyết không vì thế mà bó tay làm tổn thương dòng giống.

Với tâm trạng ấy, đôi vợ chồng ngồi nhìn nhau thông cảm, không nói nên lời.

Ngoài xa, tiếng gà gáy văng vẳng vọng lại, Lục Lập Đỉnh nghĩ đến đàn gia súc của mình bị con ác tặc giết hại, trong nhà không có tiếng chó sủa, lòng bùi ngùi lẩm bẩm:

- Thật đúng là kẻ "khuyển bất lưu".

Trời hừng sáng! Theo mọi bữa, vào giờ nay nơi Lục gia trang tưng bừng náo nhiệt, thế mà nay bốn bề lặng ngắt thê lương. Thật là một quang cảnh tràn đầy tử khí.

Bỗng nhiên "ầm" một tiếng! Một hòn đá rất lớn từ bên ngoài ném vào làm cho hai cánh cửa ngõ mở tung ra.

Mặc dù cánh cửa ngõ đêm vừa rồi bị kẻ lạ mặt dùng xích khoá chặt, tên nô bộc A Căn cẩn thận đóng then như thường lệ thế mà chỉ một tảng đá, cả xích sắt và then đều gãy rời ra hết.

A Căn nghe tiếng chạy đến thì thấy trước cổng đã hiện ra một đạo cô cực kỳ diễm lệ, mình khoác chiếc áo màu trắng tinh như tuyết.

Đạo cô vừa tiến vào chính là Xích luyện Tiên tử Lý Mạc Thu.

Tên A Căn trố mắt nhìn một lúc rồi cất tiếng hỏi:

- Ai đó? Muốn hỏi ai?

Bây giờ Lục Lập Đỉnh cũng vừa chạy đến, thấy đạo cô thất kinh gọi A Căn bảo:

- A Căn, hãy lui vào trong cho mau.

Nhưng đã trễ, Lý Mạc Thu nhanh tay đưa chiếc phất trần đánh nhẹ vào đầu A Căn một cái khiến tên nô bộc trung thành này nằm lăn ra chết tươi như đàn gia súc vừa rồi.

Lục Lập Đỉnh hầm hầm nét mặt múa kiếm lướt tới. Lý Mạc Thu vẫn điềm nhiên như không để ý. Nàng lấy phất trền gõ nhẹ vào đầu hai con tỳ nữ đang quýet sân, thấy nàng trố mắt nhìn.

Hai đứa tỳ nữ nằm lăn chết giãy.

Xong. Lý Mạc Thu mới quay lại hỏi Lục Lập Đỉnh:

- Còn hai đứa bé đâu?

Lục Lập Đỉnh chưa kịp đáp thì đằng sau chàng Lục đại nương và Vũ tam nương đã kịp thời xông ra tiếp ứng.

Thấy vẻ mặt lạnh lùng, đanh ác của Lý Mạc Thu, mọi người căm tức thấu đến ruột gan.

Lý Mạc Thu nhìn Vũ tam nương cười mỉm:

- Có người ngoại cuộc muốn tham dự. ở đây không đủ chổ để nghênh chiến, vậy mời quý vị lên đây.

Dứt lời, Lý Mạc Thu tung chiếc phất trần nhảy gọn lên mái nhà.

Hai vợ chồng Lục Lập Đỉnh và Vũ tam nương không ngận ngại tung chân nhảy theo. Lý Mạc Thu ngạo nghễ không cần dùng đến cặp song kiếm, chỉ dùng chiếc phất trần chống đỡ với ba người mà sắc mặt luôn tươi cười hơn hở như đang dự một trò giải trí.

Ngược lại, ba đối thủ của nàng thay nhau tấn công tới tập, phí bao nhiêu sức lực mà vẫn không lay chuyển được mảy may sắc diện ngoạn lộng củ nàng.

Bỗng nhiên, Lý Mạc Thu quay ngược chiếc phất trần lại, cả ba đối thủ đều bị mất hung khí. Nàng cười khanh khách nhưng chưa vội hạ thủ. Nàng bắt đầu một trò chơi mới. Nàng cầm chiếc phất trần lăm le dí vào đầu từng địch thủ. Trong lúc đó, mỗi địch thủ phải mệt nhọc tránh né một cách hãi hùng.

Trò chơi mèo vờn chuột này tiếp diễn một hồi lâu khiến cả ba địch thủ đều mệt sức và buộc phải tự thú sự bất lực của mình bằng lời nguyền rủa.

- Tặc nữ, mày cứ giết ta đi còn đợi chừng nào nữa!

Nhưng, sự bỡn cợt của Lý Mạc Thu chưa thoả. Nàng vẫn với chiếc phất trần chơi cáu trò chơi ngạo nghễ đó.

Bỗng nhiên phía dưới có tiếng động khác thường. Lý Mạc Thu lắng tai nghe rồi bỏ ba người bại trận nhún mình nhảy xuống sân. Quả nhiên, nàng thấy một ông lão tay cầm thiết trượng xông đến.

Lý Mạc Thu mỉm một nụ cười kiêu hãnh rồi tung mình nhảy phóc về phía ông già.

Chân nàng chưa chấm đất nàng đã vung chiếc phất trần giáng cuống một đòn rất hiểm độc.

Với thế đánh này, Lý Mạc Thu thường dùnng trong lúc khẩn cấp mà ít kẻ tránh khỏi.

Lão giã tuy mắt loá nhưng nghe hơi gió biết ngay gặp phải địch thủ ác hiểm liền vung thiết trượng nặng ngàn cân về phía đối thủ.

Không thủ được bằng thế độc, Lý Mạc Thu biết mình gặp phải tay cự phách, liền xoay ngược chiếc phất trần hét lớn:

- Rơi! Rơi!

Hai sức mạnh gặp nhau! ông lão ra sức giữ cây thiết trượng không để văng khỏi tay mình, và cảm thấy không đủ sức giữ vững, bèn nhún người nhảy lên không mới tránh được ngón võ độc

hiểm của Lý Mạc Thu.

Lão già lẩm bẩm:

- Con quái tặc này quả nhiên lợi hại! Tiếng đồn trong giới giang hồ quả thực chẳng sai.

Lý Mạc Thu lại tung chiếc phất trần lần nữa. Lần này nàng lại hét:

- Văng!Văng!

Nhưng, cây thiết trượng vẫn được ông lão bảo vệ chắc chắn không để rời khỏi tay.

Lý-mạc-Thu kinh ngạc, bụng bảo dạ:

- Ta đã từng dấn thân khắp giang hồ chưa thấy mấy người tránh được ngón đòn này! Chẳng biết lão là ai mà tài nghệ dường ấy.

Nàng co mình lại, nhảy lui mấy bước, trừng trừng nhìn kỹ vào mặt, thấy cặp mắt ông lão bị loà, nàng la lớn:

- A! có phải người là Kha-trấn-ác chăng?

Đúng vậy!. Ông lão nầy chính là Kha-trấn-ác, một trong bảy tay quái hiệp nơi đất Giang-nam.

Nguyên vì sau kỳ luận kiếm ở Hoa-sơn, đôi hiệp khách Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung được kết làm vợ chồng. Thân phụ của Hoàng-Dung là Hoàng-dược-Sư cùng con rẽ tìm đến đảo, Đào-hoa để ẩn trú.

Nhưng chẳng bao lâu, Hoàng-dược-Sư lại bỏ đảo ra đi, để lại một bức thư căn dặn con rể chớ nên tìm kiếm vô ích.

Bởi vì, Hoàng-dược-Sư tuy tuổi già sức yếu vẫn chưa quên được tiếng gọi hải hồ.

Hoàng-Dung biết rõ tánh tình của cha, mặc dầu tha thiết nhớ nhung vẫn đành chịu biết sao hơn.

Cách mấy tháng. Hoàng-dược-Sư lại nhắn tin về một lần. Rồi từ đó về sau vẫn biệt vô âm tín, không rõ chết sống nơi nào.

Hoàng-Dung quá nhớ cha nên cùng Quách-Tỉnh dân bước khắp nơi để dò la tin tức. Nhưng qua mấy tháng trời vẫn biền biệt tăm hơi. Hai vợ chồng Hoàng-Dung lại phải trở về đảo Đào-hoả để kịp ngày khai huê nở nhuỵ.

Hoàng-Dung tuy là thân gái đào tơ, nhưng vốn dòng hiệp khách niên lấy làm khó chịu khi phải bó mình trong đảo để chờ ngày tháng sinh thai.

Hoàn cảnh ấy đã làm cho Hoàng-Dung bực dọc, trở nên cau có luôn luôn, kiếm chuyện gây gổ với Quách-Tỉnh, chồng nàng.

Quách-Tỉnh vốn tánh chất phác, thuần hậu, thấy thế thương tình, đem lòng nể nang, đón nhận những cái đay nghiến vô nghĩa của Hoàng-Dung.

Chẳng bao lâu Hoàng-Dung sanh đặng một gái, đặt tên là Quách-Phù.

Trong thời gian thai nghén, Hoàng-Dung hay phiền muộn, gắt gỏng. Tính tình đó không khỏi ảnh hưởng đến Quách-Phù. Do đó, chưa đầy một tuổi, Quách-Phù trở nên ngang ngạnh.

Quách-Tỉnh nhiều lúc thấy con như vậy đem lòng bực dọc, dạy, răn. Nhưng Hoàng-Dung lại bênh, khiến cho Quách-Phú càng lớn tuổi thì tánh ngang ngạnh cũng lớn theo, không thể sửa chữa được nữa.

Lúc Quách-Phú lên ba tuổi, được mẹ cô ta dạy về võ nghệ. Từ đó, trên đảo Đào-hoa, bất cứ một côn trùng, chim chóc, thú vật nào, hễ Quách-Phú trông thấy là đâm chém, giết hại, chặt đầu banh lông.

Thú vật trên đảo lần lần tìm nơi khác ẩn thân hết.

Quách-Tỉnh rất buồn phiền về tánh nết của con, nhưng lại nể vợ, không dám rầy la.

Bỗng một ngày kia có khách đến viếng thăm đảo. Khách đó là Kha-trấn-ác, sư phụ của Quách-Tỉnh.

Kha-trấn-ác những tưởng rằng sau bao năm giang hồ trôi nổi, có thể trở về một nơi tĩnh mịch vui thú điền viên. Nào ngờ, máu hào hiệp không cho phép ông ta như thế. Ông ta vẫn phải phiêu lưu đây đó.

Sau khi viếng thăm sáu người bạn xưa kia đã cùng lão nổi tiếng là thất-quái ở đất Giang-Nam, lão lại chạnh lòng nhớ đến người môn đệ là Quách-Tỉnh, lão liền lên đường tìm đến thăm.

Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung gặp lại được sư phụ lấy làm mừng rỡ, lưu lại ở đảo, và khẩn khoản yêu cầu lão từ bỏ chương trình phiêu lưu để thầy trò an sống.

Kha-trấn-ác nhận lời. Thế là hàng ngày lão cùng Quách-Phù dạo chơi phong cảnh. Chẳng bao lâu, đôi bạn một già một trẻ trở nên thắm thiết, luôn luôn quấn quít nhau. Kha-trấn-ác lấy cô bé Quách-Phù làm nguồn tiêu khiển, Quách-Phù lấy Kha-trấn-ác làm kẻ nuông chiều, để nũng nịu và đòi hỏi những thoả mãn của trẻ con.

Ngày kia, Hoàng-Dung lại nhớ cha, bèn cùng Quách-Tỉnh rời đảo đi tìm. Lúc ra đi, đôi vợ chồng ký thác Quách-Phù cho sự phụ.

Quách-Phù tuổi chưa bao nhiêu, tánh tình vốn ngang ngạnh, trên chẳng sợ trời, dưới chẳng sợ đất, chỉ chờ lúc vắng mặt mẹ cha là lập tức nằng nặc đòi Kha-trấn-ác dắt nó đi tìm ông ngoại là Hoàng-dược-Sư.

Nhiều lúc Kha-trấn-ác, nói với Quách-Phù:

- Con còn bé, không nên đi xa! Huống hồ đi tìm ông ngoại là việc khó khăn con không làm nổi.

Tuy nhiên, cô bé vẫn không từ bỏ ý định kỳ quặc đó.

Một hôm, Quách-Phù phóng mình lội xuống nước, bơi ra xa rồi gọi Kha-trấn-ác nói:

- Được rồi! Nếu công công không dắt cháu đi tìm ông ngoại thì cháu đi một mình. Cháu bơi ra giữa biển đây nầy!

Kha-trấn-ác xem thấy hoảng hốt. Ông lão không biết lội, lại thấy gió to sóng cả sợ con bé chết

chìm, nói vội:

- Hãy lội vào đây! Đảo nầy cách đất liền có hơn ngàn dặm làm thế nào lội cho được.

Con bé thấy Kha-trấn-ác sợ hãi càng làm già:

- Chẳng thà chết chìm, còn hơn suốt đời bị giam hãm trên hải đảo nầy.

Dứt lời, hắn lại hụp mặt xuống nước hai tay chới với.

Lão già chẳng biết làm sao hơn, đành chịu thua la lớn:

- Thôi cháu hãy lôi vào bờ đi rồi chúng ta cùng bàn chuyện vượt hải đảo.

Quách-Phù vẫn một mực khư khư nói:

- Không, không! Ông bằng lòng hứa dẫn cháu đi tìm ông ngoại thì cháu mới chịu vào.

Kha-trấn-ác nói:

- Được, được! Ông bằng lòng dẫn cháu đi.

Quách-Phù nói:

- Quân tử nhất ngôn! Ông phải giữ lời đấy nhé.

Kha-trấn-ác không do dự, nói:

- Khoái mã nhất tiên.

Đó là câu thề độc mà các giới giang hồ quen dùng trên đất Giang-nam này. Lời nói ấy xem như danh dự của những ai có máu hào hiệp.

Quách-Phù cười khoái trá lội lên bờ, trong lúc đó Kha-trấn-ác ra dáng lo lắng và suy nghĩ đủ điều.

Chẳng bao lâu, cả hai sửa soạn hành trang đem theo một đôi chim ưng, dùng thuyền tiến về phía Tây.

Và ngay ngày hôm đó, hai người đến phủ Hồ-Châu, xin vào tá túc tại nhà một nông phu.

Trong lúc Kha-trấn-ác còn mệt mỏi vì cuộc hành trình nên ngủ say chưa dậy thì Quách-Phù đã ra ngoài ngao du, dẫn theo đôi chim ưng lểnh mểnh giữa làn sương xám.

Chợt thấy Vũ-tu-Văn lâm nạn, Quách-Phù liền ra tay xua đôi chim ưng cứu Tu-Văn khỏi nanh vút mãnh hổ như đã thuật ở đoạn trên.

Đây, chúng ta trở lại cuộc so tài hào hứng giữa Lý-mạc-Thu và Kha-trấn-ác.

Đôi bên say sưa giao chiến. Mặc dù Kha-trấn-ác vận dụng hết các môn bí quyết mà cũng không làm sao thắng nổi Lý-mạc-Thu.

Biết vậy, Kha-trấn-ác lui dần về phía ngoài cổng che kín mặt sau để thủ thế.

Lý-mạc-Thu vừa tấn công vừa suy nghĩ:

- Lão già nầy quả là một tay lợi hại trong thất kiệt Giang Nam. Mắt lão mù loà mà vẫn có thể cầm cự với ta trên mười hiệp. Như vậy danh bất hư truyền.

Bỗng Lý-mạc-thu nghe đàng sau có tiếng động.

Hai vợ chồng Lục-lập-Đỉnh và Vũ-tam-nương vừa chạy đến tiếp tay với Kha-trấn-ác.

Lý-mạc-Thu tự nghĩ:

- Trường hợp nầy ta có nên ra tay hạ sát Kha công chăng?

ý nghĩ của Lý-mạc-Thu không phải quá tự phụ.

Thực vậy, tài nghệ của Kha-trấn-ác tuy quán thông trong giới giang hồ, xứng đáng là một trong thất quái Giang-nam. Tuy nhiên so với tài nghệ nàng thì chưa thấm vào đâu. Nàng muốn đánh hạ Kha-trấn-ác lúc nào cũng được. Có điều nàng phân vân là nàng biết Kha-trấn-ác, sư phụ của đôi vợ chồng Quách-Tỉnh. Giết Kha-trấn-ác tức là gây vào đôi vợ chồng nầy một mối thù, mà tài nghệ của vợ chồng họ Quách, Lý mạc Thu không thể khinh thị.

Sở dĩ thế mà Lý-mạc-Thu vừa đánh vừa đắn đo suy nghĩ.

Nhưng rồi cuối cùng nàng cũng phải quyết định, nhất là khi cả ba đối thủ bại trận lại xông vào trợ lực với Kha công.

Lý-mạc-Thu quyết định tha chết cho Kha-trấn-ác để tránh hậu hoạ.

Nàng đảo lộn chiếc phất trần, đánh vào bụng Kha-trấn-ác, nhẹ nhàng như phất một cành hoa. Kha-trấn-ác không ngờ cái phất nhẹ nhàng như thế mà lại có sức mạnh vạn năng. Chiếc thiết trượng của lão vừa đưa ra đỡ liền bị rơi xuống đất. Lão nhanh chân lùi bước để tránh ngọn độc thủ của đối phương sắp tiếp diễn.

Nhưng Lý-mạc-Thu không tiến về phía Kha-trấn-ác mà lại đảo ngược chiếc phất trần tập kích Vũ-tam-nương.

Bị đánh bất ngờ, Vũ-tam-nương hét lên một tiếng kinh hoàng. Nàng liều mình xông tới một mặt tránh ngọn phất trần, một mặt tung kiếm chém ngang hông Lý-mạc-Thu.

Lý-mạc-Thu không đỡ, né p mình tránh lẹ làng và uyển chuyển như một cành sen uốn cong trước gió.

Chờ đến khi gió đã thoảng qua, cành hoa ấy trở mình dậy quất chiếc phất trần trở ngược lại Lục-đại-nương.

Tội nghiệp cho Lục-đại-nương với miếng võ ấy, nàng không tài nào đỡ nổi, bị chiếc phất trần đập trúng ngã chúi xuống đất.

Thấy vợ mình bị hại. Lục-lập-Đỉnh nổi giận, chẳng còn e dè trước tài nghệ quái ác của đối thủ nữa, chàng xông vào dùng dao chém túi bụi, và trổ hết những đường bí quyết trước ngọn dao thần tốc.

Lý-mạc-Thu mỉm cười, tiến sát vào người Lục-lập-Đỉnh, khiến cho những đường dao bí quyết của Lục-lập-Đỉnh trở nên vô dụng. Chàng tức mình hét lên một tiếng, buông dao, hai tay ôm Lý-mạc-Thu vào lòng.

Thế là tình cờ, tấm thân kiều diễm kia lại nằm gọn vào hai cánh tay của Lục-lập-Đỉnh, chàng trai trẻ đẹp ấy.

Chẳng biết trong tình thế nguy ngập Lục-lập-Đỉnh có cảm giác gì khi ôm được mỹ nhân kế sát vào ngực. Riêng Lý-mạc-Thu, từ ngày bị tình phụ, bao nhiêu nữ tính của nàng đã bị tiêu tan đi mất, nàng chỉ là một thiếu phụ trong bẽ bàng.

Tuy nhiên, khi nhìn tận mắt Lục-lập-Đỉnh, Lý-mạc-Thu lại có cảm giác như nhìn lại khuôn mặt của người yêu mười năm về trước. Cũng cái khuôn mặt vuông vuông ấy, cũng với vừng trán cao rộng ấy, cũng với đôi mắt thông minh và tình tự ấy. Chừng ấy hình ảnh lẽ ra làm tiêu tan mối căm hờn ghen tức trong lòng cô gái bị phụ tình.

Nhưng không, nếu Lục-lập-Đỉnh nhận xét kỹ càng hẳn thấy sắc mặt của Lý-mạc-Thu thay đổi qua nhiều sắc thái kỳ dị. Nàng siết chặt đôi hàm răng, dồn tất cả mọi căm hờn, độc ác vào đôi mắt nhìn Lục-lập-Đỉnh, hét:

- Đồ bạc tình! Đồ bội nghĩa!

Rồi nàng vung chiếc phất trần đánh vào Lục-lập-Đỉnh không hề có chút thương tâm.

Tội nghiệp cho Lục-lập-Đỉnh vô oán, vô thù mà phải chịu gánh trả một đòn căm hờn về tình duyên từ kiếp trước.

Vợ chồng họ Lục, chỉ phút chốc đã bị Lý-mạc-Thu đánh ngã Kha-trấn-ác và Vũ-tam-nương mặc dù còn sung sức cũng không thể giải cứu kịp những ngón đòn trong loáng mắt ấy.

Lý-mạc-Thu lại ngạo nghễ hỏi:

- Còn hai đứa bé nữa đâu?

Hỏi đến hai đứa bé, Lý-mạc-Thu muốn nói đến Trình Anh và Lục-vô-Song.

Rồi không đợi cho Vũ-tam-nương kịp mở miệng, nàng phóng mình lục soát khắp mọi nơi trong trang trại.

Nhưng không tìm đâu ra tung tích hai đứa bé, Lý-mạc-Thu phóng hoả đốt hết trang viên, lửa khói bốc cháy um tùm.

Đoạn, nàng quay ra nói với Vũ-tam-nương và Kha-trấn-ác:

- Ta vốn cùng Nhất-Đăng Đại-sư và Đào-hoa đảo không thù oán gì. Vậy xin từ biệt các ngươi.

Dứt lời, nàng toan phi thân. Nhưng Vũ-tam-nương và Kha-trấn-ác là hai kẻ nghĩa hiệp, đã từng tung hoành khắp giang hồ không thể mặc nhiên đứng nhìn cử chỉ hiên ngang của Lý-mạc-Thu, liền cùng nhau kẻ thiết trượng, người kiếm đòn Lý-mạc-Thu lại đánh.

Lý-mạc-Thu buộc lòng phải đưa phất trần ra đỡ, và đánh lại.

Một cái vút nhanh, đã làm cho thanh kiếm của Vũ-tam-nương rơi xuống đất gãy làm đôi.

Chương 4 - Những vị anh hùng trên đảo Đào-Hoa

Vũ-tam-nương bị rơi kiếm vội cúi sát xuống đất để tránh. Mảnh kiếm gãy bắn tung rớt lên mái tóc của nàng làm cho nàng hốt hoảng hét lên. Kha-trấn-ác nghe tiếng biết việc chẳng lành liền vung thiết trượng chống đỡ. Chuôi gươm gãy của Vũ tam nương ngay lúc ấy văng về phía Kha-trấn-ác kịp lúc lão đưa thiết trượng ra, hai vũ khí chạm nhau nẩy lửa xẹt ra một vệt sáng loè.

Lý-mạc-Thu lại suy nghĩ:

- Nếu ta mặc nhiên tha chết cho Kha công mà không cho biết ý định của ta e lão hiểu lầm tài nghệ của ta chăng. Chi bằng ta cho lão một phen khiếp vía là hơn.

Nghĩ thế, nàng tung chiếc phất trần quanh mặt Kha-trấn-ác và trở lại trò chơi mèo giỡn chuột lúc ban nãy. Thỉnh thoảng nàng dùng phất trần phẩy nhẹ trúng thiết trượng buộc Kha-trấn-ác phải huy động cả sức lực để giữ cho thiết trượng khỏi rơi.

Cứ mỗi lần phất trần chạm vào thiết trượng là mỗi lần toàn thân Kha-trấn-ác phải dụng vận hết toàn lực. Nhưng ác thay, hết đòn nầy đến đòn khác, khiến cho ông lão qua một lúc không còn hơi sức nào để chống đỡ nữa. Còn Lý-mạc-Thu như đùa giỡn vẻ mặt tươi như đoá hoa trong nắng sớm.

Cuối cùng, Kha-trấn-ác không còn đủ sức để cống hiến cho cái trò chơi quái quắc của Lý-mạc-Thu, lão buông thiết trượng đứng ưỡn ngực, hét lớn:

- ác tặc! Đây nầy! Mi hạ sát ta đi! Đồ khốn kiếp.

Lý-mạc-Thu cười lớn, đưa chiếc phất trần giả vờ đâm vào cái bụng nhăn nheo của lão. Chiếc phất trần còn cách bụng lão độ vài phân nàng dừng tay lại, rồi vừa cười vừa nói:

- Ta đâu muốn hại tánh mạng lão. Ta đã nói lão là người ngoại cuộc, ta không có thù oán kia mà!

Nàng vừa dứt lời, bỗng đằng sau có tiếng động. Nàng quay lại thì thấy Vũ tam nương mặt hầm hầm xông vào cứu mạng Kha-trấn-ác.

Nhanh như chớp Lý-mạc-Thu nhảy phóc người lên không trung rồi thuận tay đánh vào gò má của Vũ-tam-nương.

Ngón chưởng này nàng thường tung ra trong cơn giận! Nó đột ngột và nặng nề quá sức làm cho Vũ-tam-nương mất thăng bằng ngã lăn xuống đất.

Đánh xong đòn Xích luyện thần chưởng. Lý-mạc-Thu hét lên:

- Tặc nữ! Ta đã bảo ngươi không phải là kẻ liên can, ta đã tha chết sao còn liều lĩnh.

Dứt lời, nàng phi thân biến mất.

Bị trúng phải thần chưởng. Vũ tam nương nằm bất tỉnh. Còn Kha-trấn-ác lúc đó vẫn còn có cảm

giác như có phiến đá ngàn cân đè nặng trên bụng. Lão thở khò khè toàn thân mệt mỏi.

Qua một lúc, Vũ tam nương lần lần hồi tỉnh, nghe tiếng răn rắt bên tay, mở mắt nhìn thấy ngọn lửa tàn phá gia trang đã lần hồi cháy về phía mình. Nàng thất kinh gượng dậy đỡ Kha-trấn-ác tránh ra xa để khỏi nguy hiểm.

Bấy giờ lão già cơn mệt cũng vừa lắng dịu, nghĩ đến vợ chồng Lục-lập-Đỉnh liền cùng với Vũ tam nương đến nơi. Nhìn hai cái xác nằm sóng sượt, Vũ tam nương cũng như Kha-trấn-ác không khỏi bùi ngùi thương xót.

Vợ chồng Lục-lập-Đỉnh chưa chết. Họ vẫn còn trong thoi thóp nhưng không thể nào sống được lâu.

Kha-trấn-ác và Vũ tam nương đều ở trong tình trạng khó xử.

"Để họ lại ư?"

Đã là hiệp sĩ ai lại có thể nhẫn tâm trước những sinh mệnh đang hấp hối!

Nhưng mang họ theo thì sau một cơn kiệt lực, cả hai đều chưa đủ sức cứu lấy mình còn mong gì cứu lấy người khác.

Trong lúc lương tâm hai người đang giày vò phân vân trước sinh mạng vợ chồng Lục-lập-Đỉnh thì đằng xa có tiếng gọi:

- Nương tử! Nương tử có hề gì không?

Đúng là tiếng kêu của Vũ-tam-Thông. Vũ tam nương mừng rỡ vô cùng. Càng mừng hơn nữa khi nàng nghĩ rằng chắc Vũ tam Thông không còn điên khùng như trước nữa nên mơí biết mà đến trong lúc nguy nan.

Vũ-tam-Thông áo quần tả tơi, hướng về phía lửa cháy, miệng la:

- Nương tử ơi! Nương tử có hề gì không?

Vũ-tam-nương cảm động, chạy ra ôm choàng lấy chồng, kéo về phía vợ chồng họ Lục đang nằm thoi thóp.

Vũ-tam-Thông không nói rằng gì cả, với tay kẹp mỗi người vào nách rồi cắm đầu chạy.

Kha-trấn-ác tuy chưa được giới thiệu cùng đôi vợ chồng họ Vũ, song nhận biết họ là kẻ hào hiệp nên lặng lẽ phi thân theo sau.

Chẳng mấy chốc, Vũ-tam-Thông đã dẫn mọi người lâm nạn ấy đến một sơn động.

Thật ra, phủ Hồ-Châu vốn ít núi non, toàn là đồng bằng phì nhiêu, nên nơi nào có ngọn đồi cao, có một số hang hố thì ở đấy dân cư gọi là sơn động.

Vừa bước vào sơn động, Vũ-tam-nương đã thấy ngay Vũ-đôn-Nhu, Vũ-tu-Văn, Trình-Anh, Lục-vô-Song đều có mặt nơi đó. Chúng đều được bình an vô sự và đang chơi đùa với nhau. Ngoài ra còn một đứa bé gái ra vẻ con nhà trâm anh quyền thế, trạc tuổi Trình-Anh và Lục-vô-Song sắc diện hiện ngang. Trông cái nhìn của đứa bé gái ấy, người ta cảm thấy có một sự cách biệt về

tính tình, khó hoà mình với các em bé kia được. Em bé đó chính là Quách-Phù, ái nữ của Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung.

Quách-Phù thấy Kha-trấn-ác bước vào, liền nói:

- Công công ơi! Chẳng biết vì sao đôi chim ưng bay mất tích.

Cháu gọi thế nào nó cũng không về.

Trình-Anh và Lục-vô-Song ôm chầm lấy thi xác của của vợ chồng Lục-lập-Đỉnh vừa khóc vừa than.

Bỗng Kha-trấn-ác buột miệng hét:

- Không xong rồi! Chúng ta đã vô tình chỉ đường cho con quỉ cái đó đến tìm mồi.

Vũ-tam-nương nghe nói thất sắc nhưng chưa hiểu ra sao.

Kha-trấn-ác giải thích:

- Con ác tặc đó đã thanh toán Lục gia trung chỉ còn hai đứa bé nầy nữa. Nhưng nó chưa biết hai đứa bé nơi nào thì...

Vũ-tam-nương chợt hiểu ra nói tiếp:

- à! Đúng rồi! Quái thật! hắn dụng ý tha mạng chúng ta để lò la tông tích hai đứa bé.

Vũ-tam-Thông hầm hầm nét mặt, la lớn:

- A! Con ác tặc nầy xem ra lợi hại quá! Ta phải cùng nó một còn một mất mới được.

Dứt lời, lão nhảy phóc ra cửa đứng án ngự như giữ thế và chờ đợi.

Lục-lập-Đỉnh tuy xương đầu đã bị nát vụn nhưng trong lòng còn ấp ủ đôi việc chưa được nói ra, nên dãy dụa kéo dài thì giờ lâm chung qua một lúc, chàng dốc hết tàn lực, mở to đôi mắt quay về phía Trình-Anh trối:

- Châu Anh! cháu hãy đỡ cậu dậy! Nơi bụng cậu có một vuông lụa bạch, cháu... hãy lấy ra...

Tiếng nói mệt nhọc nhỏ dần. Trình-Anh cúi sát dần xuống để nghe cho rõ nhưng chỉ còn nghe được mấy tiếng thì thào.

Trình-Anh vâng lời vén bụng Lục-lập-Đỉnh lên rút ra vuông lụa bạch, trên vuông lụa có thêu đoá hoa hồng.

Đoá hoa hồng nầy thật là kỳ dị. Nhìn qua thì cực kỳ diễm lệ, nhưng nhìn kỹ thì cực kỳ hiểm hóc. Ai nhìn lâu cũng phải rỡn óc.

Lục-lập-Đỉnh nghĩ một lúc rồi cố nói tiếp:

- Cháu Trình-Anh! Cháu hãy buộc vuông lụa nầy vào cổ, và không được giây phút nào cởi bỏ ra! Cháu nghe rõ chưa?

Trình-Anh tuy nhận ra được câu nói nhưng không hiểu ý nghĩa ra làm sao liền cúi xuống gần,

nhưng Lục-lập-Đỉnh chỉ còn mở to đôi mắt có ý dặn dò, không nói nữa.

Là lời di chúc, Trình-Anh không muốn để phiền lòng người chết, vội gật đầu.

Giữa lúc đó, Lục-đại-nương đang mê man bất tỉnh, thoạt nghe lời trối của chồng, nàng bừng tỉnh lại, và nói:

- Vì sao chẳng truyền lại cho Vô-Song lại truyền cho Trình-Anh?

Lục-lập-Đỉnh cố nói lời sau cùng:

- Không! Ta không thể phụ lời ký thác của cha mẹ Trình-Anh.

Lục-đại-nương nói tiếp:

- Ông thật lòng dạ sắt đá! Con đẻ không thương lại thương cháu.

Dứt lời, đôi mắt Lục-đại-nương trắng chợt theo khuôn mặt.

Lục-vô-Song nãy giờ khóc than không để ý những lời đối đáp của cha mẹ nó.

Lục-lập-Đỉnh như chưa hết nỗi nuối tiếc, ngẩng đầu nhìn vợ nói:

- Nếu phu nhân thương con thì hãy để cho nó cùng theo chúng ta về suối vàng là hơn.

Nguyên cái vuông lụa có thêu đoá hoa hồng là vật kỷ niệm đầu tiên của Lý-mạc-Thu thân tặng cho Lục-triển-Nguyên để thắt chặt mối thâm tình. Khi lâm chung, Lục-triển-Nguyên đoán biết hai mối tình ngang trái của mình và vợ sẽ đưa đến hai mối thù oan nghiệt, không thể không đi họa đến con cháu về sau.

Do đó, lúc lâm chung Lục-triển-Nguyên trao vuông lụa cho Lục-lập-Đỉnh và dặn: "Mối thù của Vũ-tam-Thông nếu hắn tìm đến thì con liệu tránh được thì tránh bằng không thì đương đầu đấu chiến. Với Vũ-tam-Thông bắn không đến nỗi làm cho con thiệt mạng. Còn đối với Lý-mạc-Thu, một tay võ nghệ cao cường lại có lòng hiểm độc, nếu hắn tìm đến thì cách đối phó duy nhất để bảo tồn sinh mệnh là tròng vuông lụa này vào cổ hắn. Hắn sẽ nhớ lại mối tình đầu mà không đủ can đảm để tàn nhẫn nữa.

Tuy nhiên, Lục-lập-Đỉnh vốn con người tự phụ, cho đến phút lâm chung, cũng không sử dụng vuông lụa theo lời trăng trối của người cha, dù là để cứu mạng.

Trình-Anh là cháu ruột của Lục-lập-Đỉnh. Cha mẹ Trình-Anh, từ lúc nhỏ đã ký thác con cho Lục-lập-Đỉnh nuôi dạy. Thường ngày Lục-lập-Đỉnh cũng tỏ ra nghiêm khắc với Trình-Anh, nhưng đến lúc lâm chung Lục-đại-nương không ngờ chồng mình có thâm tình với cháu như thế.

Riêng Trình-Anh, cô ta hiểu nỗi bất bình chính đáng của Lục-đại-nương nên cầm vuông lụa đưa cho Lục-vô-Song và nói:

- Em hãy giữ lấy của này cho vui lòng mợ.

Lục-lập-Đỉnh nghe lời nói ấy mở vội đôi mắt, với vẻ nghiêm nghị, nói:

- Vô-Song! Con không được giữ vuông lụa nầy.

Vũ-tam-nương thấy việc éo le gay cấn, đề nghị:

- Chúng ta hãy xé vuông lụa làm đôi, cấp cho mỗi đứa một nửa. Như thế mới ổn thoả. Xin gia chủ vui lòng theo giải pháp đó.

Lục-lập-Đỉnh muốn trả lời song không còn đủ sức nữa. Tiếng nói ngập ngừng rồi nghẹn trong cổ họng. Cuối cùng Lục-lập-Đỉnh gật đầu.

Vũ-tam-nương liền lấy vuông lụa xé toạc ra làm hai mảnh đưa cho hai em bé mỗi em một nửa.

Bấy giờ Vũ-tam-Thông đang án ngự ngoài cửa động, nghe tiếng khóc chợt quay vào thấy trên hai gò má vợ một bên có một vết trắng như bạc, một bên có một vết đen như lọ, chẳng biết duyên cớ vì đâu, ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao lại thế nầy?

Vũ-tam-nương nghe hỏi nhớ lại độc chưởng của Xích-Luyện Tiên tử, bèn lấy tay xoa lên hai gò má thì bấy giờ hai gò má đã tê cóng.

Nàng hốt hoảng, than:

- Chết rồi! Thiếp đã bị nhiễm độc của Xích-Luyện thần chưởng:

Bỗng ngoài cửa động có tiếng cười sằng sặc, hỏi vọng vào:

Có hai đứa bé trong đó chăng? Bất luận sống hay chết hãy mau đem ra giao lại cho ta.

Tiếng cười và tiếng nói trong như chuông ngân.

Vũ-tam-Thông xoay người trở lại.

Quả nhiên, Lý-mạc-Thu đứng đấy tự bao giờ với dáng điệu vô cùng ngạo nghễ.

Vũ-tam-Thông nhìn Lý-mạc-Thu ngạc nhiên: Bốn mươi năm trời, từ khi gặp nhau lần chót, người thiếu phụ này cũng vẫn giữ nguyên nhan sắc, cũng vẫn yêu kiều diễm lệ như xưa. Vũ-tam-Thông có cảm giác như con đạo cô này thách đố cả thời gian để mãi mãi tồn tại gieo hoạ vào bao nhiêu thế hệ về sau.

Nhìn thấy Lý-mạc-Thu cầm chiếc phất trần phe phẩy nơi tay Vũ-tam-Thông hiểu rõ mối nguy cơ đang chờ đợi mọi người, nhưng trong tay lão không có vũ khí.

Bởi vì, vào động tức là thả cho con ác tặc theo vào, còn chống cự biết dùng vật gì ngăn cản.

Chỉ loáng mắt, Vũ-tam-Thông nhanh trí nhảy đến một cây cổ thụ cạnh cửa động, ôm chầm gốc cây hô lớn:

- Lên.

Gốc cổ thụ bật lên tận gốc rễ cành lá rườm rà. Vũ-tam-Thông cầm múa tròn, tiến sát vào người Lý-mạc-Thu mục đích vây Lý-mạc-Thu vào giữa tàng cây rườm rà để mọi người có đủ thì giờ trốn thoát.

Lý-mạc-Thu hiểu ý, lùi mấy bước, vừa cười vừa nói:

- Vũ công còn mạnh đấy chứ!

Vũ-tam-Thông dừng tay, trả lời:

- Đã bốn mươi năm trời chẳng gặp nhau, nay tôi trông Lý cô nương vẫn còn đẹp lắm.

"Lý cô nương" là một lối gọi mà cách bốn mươi năm về trước không một chàng trai hảo hớn nào không tìm dịp để được gọi nàng như thế. Nhưng từ khi mối hận tình đã khiến Lý-mạc-Thu trở thành một đạo cô độc ác thì lối gọi Lý cô nương cũng cùng với thời gian bị chôn lấp. Vả lại, ngày nay cũng chẳng còn gì dám gọi Lý mạc Thu với tiếng gọi êm đềm như thế.

Mặc dù Lý mạc Thu con tim đã bị giá lạnh, giá lạnh đến chua chát, bẽ bàng trong dĩ vãng, nhưng không thể không chạnh lòng khi nghe có người còn nhắc đến tên Lý cô nương.

Thật vậy! Đã biết bao nhiêu chàng trai phong lưu đua tài tranh nhau gọi "Lý cô nương".

"Lý cô nương", "Lý cô nương" một âm thanh dung hoà trong cuộc sống đào hoa, hay tiếng kêu hối hận của một kẻ vong tình đang bị lương tâm cắn xé?

Nhưng nhắc đến ba tiếng "Lý cô nương" Lý mạc Thu lại cảm thấy sống dậy trong lòng mình ba tiếng "Hà nguyên Quân" ba tiếng tình địch trong đời nàng.

Cảm giác như thế, sắc mặt Lý mạc Thu bỗng cay cú chẳng khác gì đoá hoa hồng trên khuôn lụa bạch.

Vũ tam Thông cùng với Lý mạc Thu đều là những kẻ không may trên tình trường thì tâm tánh có khó gì mà không thông cảm.

Cũng như cách đây mười năm sau khi thất tình, một ngày nọ Vũ tam Thông gặp một đoàn phiên xa gồm có mười người của Hà thị phiêu cục. Chẳng may cho đoàn người này trong hắn chữ Hà thị phiêu cục sơn trắng phiên xa, chữ Hà to lớn đập mạnh vào trí óc của Vũ tam Thông khiến cho chàng trai thất tình ấy nhớ lại tên người yêu rồi nổi cơn điên giết cả mười tên lão phiêu. Tội nghiệp cho những tên này, đến lúc bị tàn sát cũng chẳng biết nguyên do.

Ngay nay Vũ tam Thông hẳn rõ tâm trạng Lý mạc Thu hơn ai hết. Thấy sắc mặt nàng thay đổi, Vũ tam Thông hồi hộp cho sinh mạng của Trình Anh và Lục vô Song.

Lý mạc Thu nghiêm sắc mặt, nói:

- Chính ta đã in chín bàn tay máu vào Lục gia trang. Ta chưa hạ thủ được chín mạng lẽ nào ta chịu dừng tay. Vậy Vũ tam ca hãy vui lòng nhường bước.

Vũ Tam Thông nói:

- Hai vợ chồng Lục công đã chết; vợ chồng Lục lập Đỉnh đã thọ độc vì tay người. Nay chỉ còn một đứa bé nhỏ, ngươi nỡ nào nhẫn tâm như vậy.

Lý mạc Thu điểm nụ cười trên khuôn mặt lạnh lùng, nói:

- Vũ tam ca! Hãy nói là còn hai đứa bé thì đúng hơn. Nhưng thôi! Hãy nhường lối cho ta đi.

Vũ tam Thông xoay ngang cây cổ thụ rào kín lối vào động và dằng từng tiếng:

- Này Lý cô nương! Thế thì Lý cô nương quả là trắc dạ lang tâm. Hà nguyên Quân...

Nghe nói đến "Hà nguyên Quân" Lý mạc Thu biến sắc lần nữa, hét:

- Ta phải nói để ngươi rõ. Trước mặt Xích Luyện tổ sư ta đã có lời thề. Nếu trước mặt ta, kẻ nào nói đến tên "Hà nguyên Quân" thì kẻ đó phải chết, hoặc ta phải chết. Nay Vũ tam ca tự nhiên bắt ta phải trọng lời thề, vậy ngươi đừng oán ta nhé.

Dứt lời, nàng tung chiếc phất trần đánh vào đầu Vũ tam Thông.

Chiếc phất trần đánh xuống mau như chớp nhoáng. Nhưng Lý-mạc-Thu đã quên rằng con người điên dại đầu óc bồm xồm kia là cao đệ của Nhất-Đẳng Đại-sư, và Lý-mạc-Thu còn quên một điều nữa là Vũ-tam-Thông ngày nay đâu phải Vũ-tam-Thông bị rơi vũ khí trước ngực của Lục-triển-Nguyên bốn mươi năm về trước. Vận dụng tất cả mọi kinh nghiệm của bốn mươi năm lăn lóc trên vũ trường, Vũ-tam-Thông dùng hai bàn tay làm bung cây cổ thụ như một chiếc dây cung để đỡ ngón đòn độc hiểm của Xích-Luyện Tiên-tử.

Lý-mạc-Thu thấy khí thế của Vũ-tam-Thông quả nhiên lợi hại, nàng liền nép mình theo hướng gió, bay xa khỏi tầm cổ thụ và quan sát từng khe hở của Vũ-tam-Thông để tấn công cho có hiệu quả hơn.

Lý-mạc-Thu đảo qua đảo lại liền hồi, khiến cho Vũ-tam-Thông không kịp day trở tàng cây cổ thụ nặng nề ấy.

Nhân lúc đối phương lúng túng, Lý-mạc-Thu nhảy vụt xuống đưa chân đạp vào gốc cây cổ thụ.

Con người Lý-mạc-Thu mong manh, thơ nhi liễu yếu nhu đào, ấy thế mà sức đạp của nàng lại nặng nề có đến ngàn cân, khiến cho gốc cây phải lún xuống đất.

Thế là hai đối thủ dằng co nhau một cây cổ thụ. Một bên đè gốc, một bên đè ngọn.

Nhưng Lý-mạc-Thu ghì được ưu thế, lại có vũ khí trong tay, còn Vũ-tam-Thông đã không có vũ khí, hai tay lại bận giữ ngọn cây.

Lý-mạc-Thu cười khúc khích như để hoan thưởng cái lợi thế của mình. Trong lúc đó, Vũ-tam-Thông bắt đầu nao núng, mối lo ngại bắt đầu vẩn vơ trong trí óc.

Thật ra, Vũ-tam-Thông không hề lo ngại cho mình, bởi vì từ khi biết tia tình địch lẫn người yêu đã hoá ra người thiên cổ, ông ta không còn tha thiết đến cuộc sống như đã thiết tha trong bốn mươi năm qua rèn luyện võ nghệ để rửa hận thù. Nay trước nguy cơ hăm doạ sanh mạng của con cháu người yêu và của vợ con mình khiến Vũ-tam-Thông vụt ra ý nghĩ cần phải sống để bảo vệ kẻ thân yêu. Bấy giờ Vũ-tam-Thông lo mối nguy hại chung hơn là lo cho bản thân.

Trong lúc ông ta đang lo suy nghĩ thì Lý-mạc-Thu vẫn cười ngạo nghễ trong đắc thế. Nàng đạp chìm gốc cây cổ thụ xuống đất rồi bước lần về phía Vũ-tam-Thông tay lăm lăm chiếc phất trần như chực kết thúc sinh mạng đối thủ.

Vũ-tam-Thông nhìn con ác tặc lẩn lẩn tiến đến đang chờ đợi một định mệnh khắt khe cho cả một đoàn người vô tội.

Trong lúc nguy cấp, bỗng từ đàng sau Lý-mạc-Thu từ trên trời, lao xuống hai vệt đen, tiếp theo

những tiếng kêu lạ lùng quái dị.

Vũ-tam-Thông ngạc nhiên thấy đó là hai con chim ưng khổng lồi sà xuống bấu vào Lý-mạc-Thu chúng dùng mỏ và móng nhưng bấu xé liên hồi, thay phiên nhau tấn công tới tấp.

Lạ lùng hơn nữa trong động có tiếng the thé của cô bé Quách Phù đang điều khiển cặp chim:

- Thần ưng! Thần ưng! Hãy mổ xé xác con quái tặc ấy.

Đôi chim ưng vô cùng khôn lanh, lúc bay về phía tả, lúc sà xuống phía hữu, đến như Lý-mạc-Thu lanh lẹ dường ấy mà cũng phải lúng túng trong lúc tránh né.

Tuy nhiên, qua một lúc, Lý-mạc-Thu lấy ngay được bình tĩnh. Vì qua vài đợt tấn công nàng đã xác định được giá trị của đôi chim. Nàng tin rằng pháp thuật của nàng có thừa để đối phó.

Tuy nhiên, đánh hạ đôi chim là việc nàng còn phải suy tính. Bởi vì nàng thừa hiểu chỉ có đảo Đào-hoa mới có đôi chim ấy. Vậy đương đầu với đôi chim ưng tức là chuốc lấy hậu quả oan thù với họ Quách, điều mà Lý-mạc-Thu không bao giờ nghĩ đến.

Trong lúc nàng còn lưỡng lự chưa quyết thì đôi chim vẫn hăng say trong lợi thế, cứ áp đảo luôn hồi.

Bỗng con chim mái bất đồ trúng phải chiếc phất trần của Lý-mạc-Thu sa xuống đất kêu một tiếng thất thanh.

Quách-Phù thấy thần ưng bị hạ, từ trong động hô to:

- Thần ưng! Thần ưng! không có gì phải sợ, hãy cắn chết con nữ tặc ấy cho ta.

Lý-mạc-Thu liếc mắt nhìn vào động thấy người ra hiệu lệnh cho đôi chim là một cô gái nhỏ, sắc mặt lạ lùng. Nàng nhíu mày lẩm bẩm:

- Thôi, đúng rồi! Con bé này phảng phất giống nhan sắc của Quách phu nhân. Đích thị nó là đứa con gái của đôi hiệp sĩ ở đảo Đào-hoa.

Nghĩ như thế, Lý-mạc-Thu càng phân vân, chỉ đánh cầm chừng.

Vũ-tam-Thông thấy có đôi thần ưng trợ lực, thay đổi chiến thuật. Ông ta nhặt một tảng đá lớn ở góc động ném vào chậu cây cổ thụ, rồi đỡ nhẹ cây cổ thụ lên kê vào hòn đá. Đoạn ông ta bất thần dồn hết sức lực đè ngọn cây xuống khiến cho gốc cây bật lên và tung Lý-mạc-Thu bay vút lên trời.

Đôi chim ưng tưởng Lý-mạc-Thu phi thân trốn thoát liền vỗ cánh đuổi theo.

Trong lúc Lý-mạc-Thu lơ lửng giữa không trung không có điểm tựa để sử dụng mảnh lực chiếc phất trần thì bị đôi chim vây hãm rất ngặt. Nàng túng thế liền tung bửu bối từ trong tay áo nàng bay ra ba chiếc kim châm hổ phách. Hai chiếc nhắm hướng hai con chim ưng và một chiếc nhắm bụng Vũ-tam-Thông phóng tới.

Ba chiếc kim bắn rất chính xác. Đôi chim bị thương quần quại bay vút tận mây xanh. Còn Vũ-tam-Thông chợt thấy một tia sáng xẹt tới ông ta vội nhảy tránh sang một bên. Nhưng đã trễ, chiếc kim son trúng vào bàn toạ bên trái khiến cho toàn thân lão run lẩy bẩy ngã xỉu xuống đất

dãy đành đạch.

Chỉ chốc lát, Vũ-tam-Thông bất tỉnh.

Quách Phù thấy thế sốt ruột từ trong động cất tiếng lanh lảnh gọi đôi chim ưng:

- Thần ưng hãy trở lại mau! Thần ưng hãy trở lại mau!

Nhưng vô hiệu! Đôi chim ưng bay vút một mạch.

Bấy giờ, Lý-mạc-Thu là đà người xuống vừa cười vừa hỏi:

Này em bé! Có phải em thuộc dòng họ Quách chăng?

Quách-Phù thấy Lý-mạc-Thu tỏ vẻ hiền lành khả ái, bao nhiêu ác cảm trong người bỗng chốc tiêu tan, nó vội hỏi:

- Thưa cô nương! Em đúng là họ Quách. Còn cô nương là ai?

Lý-mạc-Thu không đáp, chỉ cười rồi nói:

- Em hãy đến đây! Ta dắt em đi chơi! Vui lắm.

Dứt lời, Lý-mạc-Thu lẹ làng bước đến cầm tay Quách-Phù dắt đi.

Kha-trấn-ác từ trong động vác thiết trượng chạy vội ra, chận Quách-Phù lại, và nói:

- Phù nhi! con hãy theo ta trở về.

Lý-mạc-Thu nhín Kha-trấn-ác cười lớn, nói:

- Công công sợ ta ăn thịt con bé nầy sao?

Vừa nói nàng vừa kéo Quách-Phù theo mình.

Quách-Phù ngoảnh lại nói với Kha-trấn-ác:

- Công công để cho cháu đi chơi với cô nương một chốc cháu trở về ngay.

Kha-trấn-ác không biết làm sao đành đứng nhìn con đạo cô quyến rũ Quách-Phù.

Bỗng nhiên đôi chim ưng bay trở về kêu lên những tiếng áo não.

Quách-Phù quay đầu nhìn lại. Kha-trấn-ác hy vọng những tiếng kêu của đôi chim ưng sẽ làm cho Quách-Phù đổi ý.

Nhưng không, Quách-Phù liền ra hiệu:

- Thần-Ưng! Hãy đến đây cùng ta! Hãy theo ta!

Đôi Thần-Ưng ngoan ngoãn bay theo. Nhưng lạ thay, giữa đôi chim ưng có một con chim nhỏ màu hồng nằm ngay đỉnh đầu Lý-mạc-Thu đâm bổ xuống.

Hoảng hốt, Lý-mạc-Thu đưa phất trần ra đỡ. Con chim nhỏ khôn ngoan và lanh lẹ vô cùng. Như một con thoi, nó tránh né chiếc phất trần của Lý-mạc-Thu rất ngoạn mục.

Lý-mạc-Thu phải một phen kinh hãi. Tuy nhiên, nàng vẫn giữ được bình tĩnh khen:

- ái chà! Con chim nhỏ này hay lắm.

Bỗng phía sau có tiếng động khác thường. Một cậu bé độ 14, 15 tuổi, mình mặc thanh y, vừa vỗ tay vừa ca hát điệu hành quân lời lẽ rất vô nghĩa. Một đoàn rắn độ ngàn con, một màu thanh trúc sắp thành hàng ngũ chỉnh tề, ngoan ngoãn vâng theo lời ca tiến đến trước mặt Lý-mạc-Thu như một dòng nước cuộn.

Đến đây thằng bé ngồi dưới một gốc cây, nhìn con chim màu hồng đang hăng say tấn công Lý-mạc-Thu. Còn Lý-mạc-Thu vừa đương đầu với con chim, vừa tính toán cách nào để sẽ phải đối phó với đoàn rắn.

Bỗng như nàng sực nhớ điều gì, liếc nhìn thằng bé lẩm bẩm:

- Thằng bé này diện mạo khôi ngô, mày ngài mắt lớn, môi đỏ, trân tròn, phải chăng nó là đệ tử của Âu-dương-Phong ở đất Tây-Vục hiệu là Tây-Độc.

Thật vậy, trong giới hảo hớn không ai là không biết! Âu dương Phong, một hiệp sĩ Giang Nam nổi tiếng một thời, nay về già ẩn trú tại Tây-Vục, lấy thuật nuôi rắn bày thế trận để tiêu khiển.

Lý-mạc-Thu kiểm điểm những biến cố trong ngày, cho rằng những việc xảy đến không phải do sự tình cờ. Nhất-Đẳng Đại-sư, Đào-hoa-đảo, Bạch-đa-sơn nhất định không phải vô tình mà phái người đến gặp ta một lúc.

Nghĩ thế, Lý-mạc-Thu chưa vội kết thúc cuộc đấu chiến với con chim nhỏ màu hồng đó. Nàng kéo dài cuộc chống đỡ để có đủ thì giờ quan sát địch thủ.

- Nầy em bé! Có phải em ở Bạch-đà-sơn chăng?

Đứa bé thấy Lý-mạc-Thu tỏ cử chỉ dịu dàng liền đứng dậy đáp:

Thưa, em họ Dương. Nhưng tại làm sao cô nương bảo em ở Bạch-dầu-sơn?

Thừa cơ hội Lý-mạc-Thu đang nói chuyện, con chim nhỏ đâm bổ vào đầu Lý-mạc-Thu một đòn rất lợi hại. Nhưng cũng nhanh như chớp, Lý-mạc-Thu đưa bàn tay trái lên chụp gọn con chim nhỏ vào lòng bàn tay.

Thằng bé sợ Lý-mạc-Thu bóp chết con chim la lớn:

- Cô nương đừng vội giết chết con chim hồng

Lý-mạc-Thu cười:

- A ra con chim nầy của em. Vậy ta trả cho em đây

Nàng trao con chim hồng cho thằng bé.

Bàn tay xinh xắn của Lý-mạc-Thu vừa mở, con chim hồng ngỡ rằng nó đã được tự do, vội cất cánh bay bổng lên không trung.

Nhưng Lý-mạc-Thu tập trung nhân lực vào đôi mắt hướng về con chim hồng, và xoè bàn tay ra,

vận động mấy ngón tay, tức thì con chim hồng nhỏ kia cảm thấy như có một sức mạnh đè nặng trên mình nó. Nó không thể tự do hành động theo ý muốn mà phải lệ thuộc theo sự điều khiển của Lý-mạc-Thu từ dưới đất.

Đó là phép chưởng lực mà chỉ kẻ nào có võ thuật tuyệt luận mới có thể vận dụng nổi. Chính vì cái tuyệt luận đó đã làm vang danh Xích-luyện thần chưởng trong khắp vũ lâm bão hoa.

Bấy giờ Vũ tam nương ở trong động nhìn ra lo ngại vì thấy chồng nàng nằm sóng sượt dưới đất.

Nàng nóng ruột muốn xông ra cứu trợ, nhưng đoàn rắn của thằng bé đã tràn đến nơi, con nào cũng ngẩng cổ như muốn chực cắn người. Nàng gọi lớn:

Vũ quân! Vũ quân! Có bề chi chăng?

Vũ tam Thông nghe tiếng vợ kêu muốn gượng dậy nhưng không thể nào dậy nổi. Quách-Phù không ngớt miệng kêu cặp chim ưng, nhưng chúng đã bay mất dạng tự lúc nào.

Lý-mạc-Thu nghĩ thầm:

- Thế này thì quả nhiên vợ chồng Quách-Tỉnh và Âu dương Phong đã có mặt đâu đây. Nhưng dẫu sao nhất định họ cũng không thể làm gì ta được.

Lý-mạc-Thu tin tưởng ở mãnh lực tuyệt đối của Xích luyện thần chưởng, nên nàng ngạo nghễ quay gót bước vào cửa động.

Thằng bé thấy thế gọi lại, bảo:

- Hãy đứng yên! Nếu cô nương tiến bước đàn rắn độc sẽ cắn ngay.

Lý-mạc-Thu thâu hồi con chim hồng vào tay trái, dùng tay mặt khoát mấy cái vào không trung tức thì đàn rắn tán loạn bỏ hàng ngũ bò lảng ra tứ phía.

Lý-mạc-Thu tiến vào động Vũ tam nương liền xách kiếm ra cản lại. Lý-mạc-Thu dùng phất trần quất mạnh vào thanh kiếm, lưỡi kiếm văng về phía Vũ-tam-Thông chém sâu vào trán.

Lý-mạc-Thu dõng dạc bước vào động và thả con chim hồng ra. Lần nầy nàng để cho nó được tự do, không dùng chưởng lực điều khiển nữa, vì nàng mắc bận tìm Trình-Anh và Lục-vô-Song.

Khi đã thấy mặt hai đứa bé này, Lý-mạc-Thu xốc tới, hai tay cặp nách mỗi đứa bé mỗi bên rồi uốn mình phi thân ra ngoài. Trình-Anh và Lục-vô-Song dãy dụa thế nào cũng không nổi.

Bấy giờ thằng bé trông thấy vội nhảy theo ôm chầm lấy thân hình Lý-mạc-Thu kéo lại.

Hai tay Lý-mạc-Thu bận kẹp hai đứa bé không còn cách nào đối phó với thằng bé nên để mặc cho nó ôm sát vào thân.

Ngày nay, Lý-mạc-Thu không còn ở tuổi hoa niên, mặc dù nhan sắc bên ngoài vẫn chưa kém sút tí nào, Lúc nàng còn là một thiếu nữ, cái thời nàng dan díu với Lục-triểu-Nguyên, tuy trong tình nồng thấm đượm, nàng vốn con nhà khuê các trâm anh lại thêm thừa hưởng gia phong hiệp sĩ, do đó giữa đôi trai gái chưa bao giờ xảy ra chuyện ong bướm mây mưa. Những lúc lửa tình bừng dậy, đôi bạn trẻ đều nhớ lời giáo huấn của gia phong nên vẫn kiên nhẫn chờ ngày xe tơ kết tóc.

Nhưng rồi mối hận tình đột xuất, Lý-mạc-Thu những tưởng bao nhiêu mỹ tính của mình đã bị tan theo mối tình hận ngàn đời. Mãi suốt bốn mươi năm phiêu lưu trên bước giang hồ, ngày đêm nàng chỉ để tâm hờn oán, không bao giờ con tim bị lay động.

Nàng có ngờ đâu, con tim cứng cỏi vì uất hận kia cũng có lúc nổi dậy trong khoảnh khắc vì cảm xúc nhất thời.

Thật vậy, sự cọ xát với thằng bé chưa đến tuổi dậy thì, mà cả thân mình nàng cảm thấy mềm nhũn. Thằng bé chỉ níu kéo, cốt để cứu thoát hai đứa bé, nó ngờ đâu sự đụng chạm ấy làm cho Lý-mạc-Thu ngây ngất, toàn thân như bị một sức mạnh vô hình làm tan biến.

Trước đây cũng đã có lần nhiều tay hiệp lữ giang hồ không cầm lòng được trước sắc đạp kiều diễm của Xích-Luyện Tiên-tử nên cũng có nhiều kẻ buông lời lả lơi trêu ghẹo, tỏ ý khêu gợi nhưng những lần ấy Lý-mạc-Thu không hề mảy may đồng tình mà trái lại nàng đã đem con tim sắt đá nhử mấy gã si tình kia vào con đường chết. Họ đều chết nhục nhã như mấy tên bảo tiêu.

Tuy nhiên, dẫu con tim Lý-mạc-Thu có thay đổi cũng chỉ phút chốc. Qua một phút yếu mềm vì cảm giác, nàng tự chủ được ngay lòng tự ái của một Xích-Luyện Tiên-tử lại nổi dậy xua đuổi cả lầm lỗi của xác thịt, Lý-mạc-Thu trở nên giận dữ thả Trình-Anh và Lục-vô-Song xuống để đối phó với thằng bé lạ lùng kia. Nàng định ôm thằng bé quật vào tảng đá cho nát thây, nhưng bỗng nghe tiếng kêu của nó:

- Cô nương! Xin cô nương nhẹ tay.

Tiếng nói của nó hình như có một cái gì nhẹ nhàng quyến rũ khiến Lý-mạc-Thu không đủ can đảm hành động theo ý định.

Giữa lúc Lý-mạc-Thu đang bị dằng co hai mặt tâm thần, một đằng là thù hận, một đằng là thiện cảm của ân tình thì bỗng đâu con chim hồng lợi dụng cơ hội ấy, nhanh như chớp, bay sà xuống mổ vào con mắt của Lý-mạc-Thu.

Than ôi! Thế là nhan sắc kiều diễm của Lý-mạc-Thu đã bắt đầu huỷ hoại! Chỉ vì một phút yếu mềm của tâm tình mà người mỹ nữ nổi tiếng ở đất Giang-nam đã trở thành một mắt.

Một dòng máu đỏ loét từ từ chảy xuống trên gò má nõn nà của Lý-mạc-Thu. Nàng đưa tay chùi vết máu với lòng căm hờn sâu thẳm. Nét mặt nàng trở nên đanh ác phi thường. Tất cả đối thủ trước mắt, từ Vũ-tam-nương trong động, Vũ-tam-Thông dưới đất, cho đến ba đứa bé thảy đều chờ đợi một cơn bão táp kinh khủng của Lý-mạc-Thu.

Trước tiên, Lý-mạc-Thu quắc nhìn con chim hồng đang bay lượn trên không. Nàng tập trung chưởng lực ngửa bàn tay dùng các ngón tay điều khiển. Con chim hồng đang tung tăng bỗng rơi xuống nằm gọn trong bàn tay Lý-mạc-Thu.

Rồi năm ngón tay nàng bóp lại, thân hình của chim hồng nát bấy như tương, xương thịt lông lá trộn lẫn.

Nàng chưa hả giận thì bỗng đâu cặp chim ưng lại cùng nhau bay đến, nhắm thẳng vào đầu Lý-mạc-Thu đâm bổ vào.

Bấy giờ, Lý-mạc-Thu đã trở nên nhanh nhẹn như trước, tránh né mấy lần rồi tung tay áo phóng

vào hai con Thần ưng hai chiếc kim ngân châm. Nhưng lạ thay, kim vừa phóng ra thì bỗng có một vật cứng ném từ đâu không rõ đánh loạt hai mũi kim rơi xuống đất.

Lý-mạc-Thu ngạc nhiên nghĩ thầm:

"Quái lạ! Người ném dị vật vào kim châm tất có một sức mạnh phi thường và một tài năng tuyệt thế mới có thể hạ nổi bửu bối lợi hại nầy."

Đây là lần đầu tiên mà bí quyết gia truyền của môn phái Xích-luyện bị chạm phải một đối thủ cừ khôi.

Lý-mạc-Thu quyết định nên tạm rút lui khỏi vòng chiến, và trước khi rút lui ít ra nàng cũng phải thanh toán hai đứa bé Trình-Anh và Lục-vô-Song để kết thúc chương trình rửa hận đối với gia đình họ Lục.

Nàng nhảy chồm tới, nắm vào lưng Trình-Anh. Nhưng khi bàn tay nàng sắp bóp cổ con bé thì nàng chợt thấy vuông lụa có thêu hoa hồng, mảnh lụa chính tay nàng đã tặng cho Lục-triển Nguyên để kỷ niệm mối tình đầu.

Một lần nữa, con tim của Lý-mạc-Thu trở nên mềm yếu. Bao nhiêu tình cảm của thời hoa niên nổi dậy làm cho tâm hồn nàng ngây ngất, tay nàng không thể hạ thủ nổi Trình-Anh.

Nàng suy nghĩ:

Thì ra Lục-triển-Nguyên không bao giờ quên ta!

Không kết liễu được sinh mệnh Trình-Anh. Lý-mạc-Thu quay sang Lục-vô-Song và cũng nắm cổ Lục-vô-Song toan bóp chết. Nhưng nàng cũng lại chợt thấy vuông lụa có thêu hoa hồng đeo ở cổ con bé. Nàng dừng tay thốt lên một tiếng lạ lùng!

- ủa! Ta chỉ tặng Lục-triển-Nguyên có một vuông lụa, cớ sao nay lại có đến hai. Như vậy một thật một giả chăng?

Nghĩ thế, Lý-mạc-Thu còn trù trừ chưa quyết. Nàng buông tay xô Lục-vô-Song ngã về một bên.

Bỗng nghe sau lưng nàng có hơi gió động, nàng đoán biết có chuyện chẳng lành, vội quay chiếc phất trần ra đón đỡ.

Quả nhiên, có một viên đá từ đâu ném đến, chạm phải cây phất trần rơi xuống.

Lý-mạc-Thu cảm thấy nguy cơ dồn dập, nếu còn ở lại tất khó nổi thoát thân với người ném đá bí mật nầy. Nàng kẹp Lục-vô-Song vào nách, phi thân biến mất về phía chân trời.

Trình-Anh thấy Lục-vô-Song bị bắt đem đi, liền cắm cổ chạy theo và la lớn:

- Biểu muội! Biểu muội ôi!

Nhưng Trình-Anh làm sao theo kịp con ác tặc đã dụng lối kinh công thần tốc?

Mặc dầu thế, Trình-Anh vốn có tánh kiên nghị, không bao giờ chịu bỏ dở một ý định nên vẫn tiếp tục đuổi theo. Cô bé vừa kêu, vừa chạy mãi.

Cho đến mấy dặm đường, Trình-Anh gặp một con suối chảy ngang không thể nào qua được mới

dừng chân lại, lòng ray rứt đau đớn vô cùng.

Nhưng chỉ chốc lát Trình-Anh lại thấy bóng dáng của đạo cô hiệp đến.

Thì ra đó là Lý-mạc-Thu, nhưng bên nách không còn thấy Lục-vô-Song đâu nữa.

Trình-Anh thấy Lý-mạc-Thu trở lại, khiếp sợ, nhưng tình thương em làm cô ta liều lĩnh, gào thét:

- Đạo cô! Hãy trả Lục-tiểu-muội cho tôi! Đạo cô giấu Lục tiểu muội nơi đâu?

Lý-mạc-Thu nhìn thẳng vào mặt Trình-Anh thấy phảng phất hình ảnh của tình địch mình thuở trước, bao nhiêu hờn oán dồn lên tận nét mặt, nàng hầm hầm rút phất trần tung mạnh vào Trình-Anh. Nhưng lạ thay, chiếc phất trần của nàng bị tung ngược trở lại như vướng phải một cản trở bất ngờ.

Và, đạo cô cảm thấy cả thân mình cũng bị tung lên cao đến mấy trượng rồi rơi xuống.

Biết gặp phải địch thủ nguy hiểm. Lý-mạc-Thu múa tít chiếc phất trần quanh người để đề phòng sự công kích bất thình lình.

Bỗng Lý-mạc-Thu thấy bên cạnh Trình-Anh xuất hiện một quái nhân, mặc chiếc thanh bào, sắc diện lạ lùng không giống người chết mà cũng không giống người sống. Lý-mạc-Thu đoán biết tài nghệ của người nầy tất phải cao hơn mình. Nhưng tại sao trong giới võ lâm một tài nghệ như thế mà nàng chưa bao giờ nghe ai nói đến.

Nàng vừa định lên tiếng hỏi, thì quái nhân đã nói với Trình-Anh:

- Cháu ơi! con nữ tặc đó là loài hung ác. Cháu để ta trừ nó đi nhé!

Trình-Anh cản lại, nói:

- Không, không! Cháu sợ lắm! Cháu sợ lắm!

Quái nhân nói:

- Cháu đừng sợ! cháu chỉ cần ừ một tiếng là ta ra tay ngay. Hay là ta để cho cháu đánh nó cũng được.

Trình-Anh một mực sợ sệt, nói:

- Không không! Cháu không dám.

Vị quái nhân rút trong túi áo một hòn sạn nhỏ ném nhẹ vào phía Lý-mạc-Thu. Hòn sạn trúng đâu không rõ nhưng Lý-mạc-Thu dừng ngay chiếc phất trần không múa máy được nữa. Nàng đứng trân trân như một pho tượng.

Quái nhân dắt tay Trình-Anh từ từ tiến sát, khoá tay Lý-mạc-Thu lại, và lấy tay Trình-Anh đánh mạnh vào đầu vào lưng của con nữ tặc.

Ban đầu Trình-Anh còn rụt rè, e sợ, nhưng thấy đánh mãi mà Lý-mạc-Thu vẫn không hành động gì được nên cô ta mới an lòng. Trình-Anh nghĩ đến những hình ảnh của những người thân yêu ở Lục gia trang đã chết vì tay con nữ tặc nên không còn cầm được lòng căm tức. Cô ta thoi mạnh vào đầu Lý-mạc-Thu mấy cái cho hả dạ.

Lý-mạc-Thu vẫn cầm chiếc phất trần trong tay mà đứng yên để mặc cho Trình-Anh đánh.

Nỗi nhục nhã tràn trề. Qua một lúc, Lý-mạc-Thu hét lên một tiếng, tung bửu bối ném về phía quái nhân. Mười chiếc kim châm bất thần phóng ra một lượt, nhưng đều bị quái nhân tung sạn ném rơi xuống đất. Duy chỉ còn hai chiếc kim châm đâm trúng vào bụng Trình-Anh.

Thì ra đó là độc kế của Lý-mạc-Thu. Tám chiếc kim nàng phóng về quái nhân chỉ cốt "dương đông kích tây" giữ tay quái nhân để cho hai chiếc kim độc kia kết liễu sinh mệnh của Trình-Anh.

Thi hành xong độc thủ, Lý-mạc-Thu phi thân biến mất, lòng vẫn thắc mắc không rõ quái nhân đó là ai mà dám trêu Xích-luyện Tiên tử nhục nhã đến thế.

Quái nhân áo xanh thấy Trình-Anh biến sắc, biết cô ta trúng phải kim độc liền cấp tốc kẹp Trình-Anh vào nách rồi phi thân biến về hướng Tây.

Chương 5 - Đứa bé lạc loài

Nhắc lại Kha-trấn-ác thấy Lý-mạc-Thu đến cũng đột ngột mà đi cũng đột ngột, rồi hai đứa bé Trình-Anh, Lục-vô-Song bị mất dạng, lòng áy náy không an, ngồi thừ ra suy tính.

Thằng bé có chim hồng thấy thế dõng dạc nói:

- Thôi! Ông đừng phiền muộn! Để cháu đi cứu hai em về.

Dứt lời, hắn nhắm phía Lý-mạc-Thu bỏ đi ban nãy đuổi theo.

Chẳng mấy lúc, nó lạc mất phương hướng, bốn bề mênh mông trời đất. Không biết đâu là đâu nữa cả. Nó cắm cổ chạy một hơi lâu thì may thay nó nghe được tiếng gọi của Trình-Anh.

- Biểu muội ơi! Biểu muội ơi!

Nhưng nó có cảm giác tiếng gọi càng tắt dần. Ngơ ngẩn, nó tìm một nơi cao nhất, nhìn quanh tứ phía, nhưng không thấy một bóng dáng ai.

Đang lửng lơ trên đường, bỗng mắt nó thấy một vật sáng chói lấp lánh trên cỏ xanh, ngay ở gần chân nó.

Nó cúi xuống xem, đó là mười chiếc kim châm dài độ năm phân, chiếc nào cũng có chạm hoa rất đẹp.

Nó lượm một chiếc cầm nơi tay ngắm nghía. Bỗng nó thấy một con cóc từ đâu nhảy đến chạm vào một chiếc kim khác rồi lăn ra chết tức thì.

Thấy là lạ, thằng bé tỏ ra khoái chí, nó ngồi chồm hỗm xuống cúi đầu xem, nào kiến, nào đế, nào ong thay phiên động vào các chiếc kim rồi lăn ra chết.

Xem một hồi, nó đứng dậy bước đi trong tay vẫn giữ chiếc kim đã lượn. Nó suy nghĩ về đặc tính lạ lùng của chiếc kim thấy một đàn kiến, nó liền lấy kim thử lại, quả nhiên mỗi lần chiếc kim đến đâu là đàn kiến lăn ra chết như rạ. Thử vào các loại côn trùng thì thứ nào gặp kim cũng đều ngã ra chết như nhau.

Nó nhảy nhót mừng thầm, tưởng bắt được bửu bối có thể đem về giúp nông dân bảo vệ mùa màng.

Nhưng nhìn lại, nó bỗng thấy tay nó tím bầm, và những ngón tay nó bắt đầu thấy tê cóng.

Biến sắc, nó thở dài vứt cây kim xuống đất hét lớn:

- Thôi chết rồi! Ta đã nắm phải chiếc kim có chất độc! biết làm sao bây giờ.

Tay nó cứ mỗi lúc lại đen thâm hơn và tê buốt nhiều hơn. Nó khóc thét lên, lấy tay mài vào cây, vào cỏ, nhưng càng cọ xát thì bàn tay càng đen thâm rất chóng.

Vốn đã sống với rắn độc từ nhỏ, thằng bé hiểu ngay chất độc này có thể dày vò cơ thể, nó

hoảng sợ khóc rống lên thảm thiết.

Bỗng đằng sau lưng nó có tiếng người. Một giọng khàn khàn như phái xuất từ dưới mặt đất đưa lên. Nó ngoái cổ nhìn lại thì thấy một ông lão! Vâng, đúng là một ông lão, nhưng lại "đứng" chổng ngược đầu xuống đất hai chân thẳng lên trời.

Thằng bé hoảng sợ, quên mất tai nạn của mình hiện tại, trố mắt nhìn, rồi hỏi:

- Thưa ông! Ông là ai? Tại sao ông không đứng bằng hai chân, lại đứng bằng cái đầu?

Ông lão không nói, nhào lộn mấy vòng rồi vẫn đứng bằng lối chổng đầu xuống đất.

Thằng bé hoảng sợ định bỏ chạy, nhưng với tánh tò mò, nó muốn hiểu ông lão ngược đời đó là ai nên đánh bạo hỏi:

- Thưa ông, ông là ai?

Ông lão nói:

- Ta là ai? Nếu ta biết là ai thì còn nói gì nữa?

Nghe thế, thằng bé kinh hồn đâm đầu chạy. Nhưng có chạy đến đâu cũng thấy ông lão ngược đời đó chổng cẳng trước mặt.

Mệt quá! Cuối cùng thằng bé nằm dài úp bụng xuống đất.

Bấy giờ, ông lão mới từ từ nói:

- Con chạy đi đâu cũng vô ích, chất độc đang ngấm vào người con rất gấp.

Đến đấy thằng bé mới nhớ lại nỗi nguy hiểm của mình, nó khóc lên, nói:

- Ông ơi! Ông cứu con với!

Ông lão lắc đầu! Mỗi lần ông ta lắc đầu là toàn thân rung chuyển vì ông ta dùng đầu làm chân.

Lão nói:

- Khó cứu lắm con ơi! Khó cứu lắm!

Thằng bé chăm chú nhìn ông lão rồi nói:

- Không! Ông có thừa bản lãnh để cứu con! Xin ông thương giùm tánh mạng! Ông cứu con với!

Giọng nói thiết tha của thằng bé có cái gì dễ mến, ông lão hỏi lại:

- Sao con biết ta có thể cứu con?

Thằng bé nghe ông lão nói biết chừng ông lão đã xiêu lòng nó liền tấn công theo cái lối "đả xà tuỳ côn" mà nó thường áp dụng để bắt rắn.

- Ông ơi! Con biết chứ! Vì nếu ông lộn ngược lại, đứng bằng chân như mọi người thì chắc trên trần thế này không ai bằng ông được.

Ông lão cười lớn, bảo đứa bé:

- Này, con hãy lộn ngược lại cho ta xem mặt thử nào.

Thằng bé ngoan ngoãn vâng lời chống hai tay, lộn xuống đất đưa hai chân lên trời như ông lão.

Ông lão lần đến nhìn tận mặt thằng bé, thấy thằng bé mặt khôi ngô sáng sủa, mày rô miệng rộng trán cao, xem rất thông minh tuấn tú. Ông lão lẩm bẩm gì không nghe được, nhưng nét mặt ông ta dần dần như suy nghĩ điều gì.

Thằng bé ngay mà lo sợ ông ta đổi ý kiến, không chịu giải cứu cho nó thì tánh mạng nó tiêu ma. Nó liền lấy giọng thảm thiết van lơn:

- Ông ơi! Ông thương tình cứu lấy con.

Ông lão mỉm cười;

- Thôi được! Cứu con thực ra chẳng khó khăn gì. Nhưng cốt yếu con phải chịu điều kiện này mới được.

Thằng bé hỏi:

Ông muốn gì con cũng xin chịu.

Ông lão nói:

- Ông chỉ muốn có điều là ông bảo gì con cũng phải nghe theo.

Thằng bé có ý nghi hoặc, hỏi:

- Sao? Ông bảo gì con cũng nghe ư? Thế ông bảo con làm điều trái với danh dự, với luân thường con cũng phải làm?

Thấy thằng bé do dự, ông lão tỏ ý giận nói:

- Nếu không nghe thì mày chết mặc mày. Ta đi đây.

Nói xong ông lão dùng tay và đầu chạy như bay.

Thằng bé hoảng hốt chạy theo níu lại khẩn khoản:

- Thưa ông đừng vội giận! con hứa sẽ làm theo ý muốn của ông bất cứ việc gì.

Ông lão dừng lại nói:

- ừ! Có thế chứ! Nhưng con phải lấy danh dự thề mới được.

Thằng bé ranh mãnh thưa:

- Vâng, con thề rằng nếu ông cứu con khỏi nhiễm độc ông bảo gì con cũng nghe. Nếu con bội ước con sẽ chết vì chất độc.

Thề như thế thằng bé nghĩ cũng chẳng làm sao. Nếu lão đã cứu khỏi nhiễm độc rồi thì làm sao chất độc nhiễm lại mà chết đi được.

Ông lão nhìn nó một lúc rồi lấy tay nắm vào vai nó quay đi quay lại vài lần bỗng nhiên tay nó có cảm giác bớt tê.

Tiếp đó, ông lão lại nói tiếp:

- Con ôi! Con dễ mến quá!

Thằng bé muốn cho ông lão chữa mau khỏi nên thúc giục:

- Ông ôi! Ông hãy quay mạnh vai của con đi ông.

Ông lão dịu dàng bảo:

- Con ôi! Con hãy gọi ta bằng cha!

Thằng bé phụng phịu, nói:

- Không được! Cha con đã chết rồi làm sao con còn gọi ông bằng cha!

Ông lão nhíu mày, nói:

- à, thế ra ông mới bảo một lần đầu mà con không nghe theo. Con đã quên lời thề rồi sao?

Thằng bé nghĩ thầm:

- Lão bắt mình gọi lão bằng cha có lẽ lão muốn tìm con nuôi.

Thật ra, thằng bé mồ côi cha từ thuở nhỏ, lòng nó đang khát vọng mối mông chiều trong tình cha con. Nó muốn được có cha như mọi đứa trẻ diễm phúc khác. Tuy nhiên đối với ông lão nầy điên không ra điên, tỉnh không ra tỉnh, thật nó khó lòng nhận làm nghĩa phụ.

Thấy nó do dự, ông lão nói:

- Được! Nếu con không gọi ta là cha thì có đứa bé khác sẽ gọi. Không thiếu gì đứa muốn gọi ta bằng cha nhưng ta đâu có bằng lòng.

Đoạn ông lão thốt ra một tràng tiếng lạ lùng chẳng hiểu ý nghĩa ra làm sao cả.

Thằng bé lại sợ ông lão giận bỏ đi nên nó vồn vã:

- Thưa cha! Bấy giờ cha định đi đâu?

Nét hân hoan lộ trên nét mặt nhăn nheo của lão khi nghe đứa bé gọi mình bằng cha, lão đáp:

- Con cưng của cha! Cha phải dạy con phương pháp trừ độc mới được.

Rồi lão kéo thằng bé vào lòng nói tiếp:

- Con đã trúng phải chất độc trong kim băng phách của Lý-mạc-Thu. Trong thiên hạ chỉ có hai người trị được độc tinh nầy. Một là vị Hoà thương nhưng vị này cũng phải hàng chục năm công phu mới chữa nổi, còn hai là cha của con.

Thằng bé hốt hoảng nói:

- Thế thì cha của con nay đã chết rồi biết làm sao?

Ông lão cười xoà, nói:

- Thế con không phải là con của lão ư? Từ nay cha đi đâu con phải theo đó nhé.

Giữa lúc đó trên nền trời bỗng xuất hiện hai bóng chim ưng. Hai con chim quần một hồi rồi từ từ hạ xuống, xa xa có tiếng huýt gió vọng lại, âm thanh trầm bổng như tiếng tiên.

Ông lão giật mình kinh ngạc nói:

- Chính nó rồi! Ta không thể gặp nó được! Không thể nào gặp nó được!

Dứt lời, lão đăng thân trốn mất để thằng bé lại vừa ngẩn ngơ vừa lo sợ.

Nó kêu thất thanh:

- Cha! Cha ơi!

Bỗng nghe tiếng gió xao động sau lưng, nó quay lại thì không phải ông lão mà là đôi hiệp sĩ một trai một gái vừa phi thân đến và dừng chân dưới một gốc cây. Nam hiệp sĩ tuổi khoảng ba mươi lăm, thân hình vạm vỡ, mày rậm, mắt to, dáng người khoáng đại. Còn nữ hiệp sĩ tuổi độ ba mươi, tuy không còn độ thanh xuân, song nhan sắc hoa hờn nguyệt thẹn.

Hai con chim ưng theo tiếng huýt gió là đà bay quanh đôi hiệp sĩ, và cuối cùng mỗi con đậu vào vai mỗi người rít lên những tiếng kêu, thé thé như muốn kể lại một việc gì.

Nữ hiệp sĩ dịu dàng đưa tay vỗ vào cánh chim ưng, trỏ tay về phía thằng bé nói với người bạn đồng hành:

- Này anh! Anh xem người thiếu niên kia giống ai?

Nam hiệp sĩ không đáp, hỏi:

- Vì sao cặp thần ưng lại đến đây? Chẳng biết ở đảo có việc gì xảy ra chăng?

Hai vị hiệp sĩ nầy chính là Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung. Hai vợ chồng đang đi kiếm Hoàng-dược-Sư. Họ đi lùng khắp các quận huyện ở Giang-Nam, nhưng đến đâu Hoàng-công cũng biệt vô âm tín. Hoàng-Dung vốn biết thân phụ mến cảnh Giang-nam, nên từ Đại-giang ở miền Bắc lần thẳng đến Tiên-Hà ở miền Nam và không một nơi nào nổi danh thắng cảnh mà vợ chồng nàng không đặt chân tới để tìm kiếm.

Hôm ấy, nhân đến trấn Lăng-Hồ, phủ Hồ-Châu thì vừa thấy khói lửa ùn ùn nổi lên, dân trong trấn dắt nhau chạy đi cầu cứu, hỏi ra mới biết Lục gia trang đang bị hoả hoạn.

Quách-Tỉnh đoán chắc đây là trang thất của Lục-triển-Nguyên, vị lão anh hùng ở trấn Lăng-Hồ mà trước đây tuy chưa quen biết, Quách-Tỉnh từng nghe danh và hâm mộ.

Hai vợ chồng vụt chạy đến thì quả nhiên lửa đã tàn phá hết trang trại. Từ trong đống lửa toả ra mùi hôi khó chịu của thây ma người và vật bay khét lẹt.

Hoàng-Dung nhìn phong cảnh tiêu điều nói:

- Anh Quách-Tỉnh! Em nghi trong đám cháy này có điều quái lạ. Lục-triển-Nguyên là một vị lão anh hùng khét tiếng ở trấn này, còn Lục phu nhân cũng là tay nghĩa hiệp vậy thì vì sao trong đám cháy tầm thường vợ chồng không thoát thân được, và toàn thể gia nhân lại phải chết trong đống lửa. Nhất định phải có một bàn tay oán cừu nào hành động.

Quách-Tỉnh tuy đã trung niên, song máu nghĩa hiệp còn hăng, nhất là việc phó nguy cứu khổn thì lại càng không thể bỏ qua được, liền nói:

- Em nói đúng đấy! Chúng ta phải tìm cho ra tên thủ phạm mà cật vấn cho biết rõ nguyên do.

Đôi vợ chồng lùng quanh trang trại nhưng chẳng thấy dấu vết nào của hung thủ. Lúc trở về đến một bức tượng sắp đổ, Hoàng-Dung chỉ tay la lớn:

- Anh ơi! Hãy xem cái gì lạ kìa!

Quách-Tỉnh nhìn theo tay trỏ của Hoàng-Dung thì thấy trên bức tường có dấu năm bàn tay ấn vào.

Bức tường đó trước kia Lý-mạc-Thu đã ấn đến chín bàn tay nhưng vì sụp đổ mất hết bốn dấu, chỉ còn có năm dấu mà thôi.

Quách-Tỉnh kinh ngạc buột mồm la lên:

- Xích luyện Tiên tử!

Hoàng-Dung tiếp:

- Đúng nó rồi! Chính là con ác tặc Lý-mạc-Thu tài nghệ phi thường nhưng cũng độc ác phi thường chẳng kém gì Tây độc Âu dương Phong. Nó đã đến đất Giang-nam nầy rồi thì nhất định chúng ta cùng nó có dịp so tài.

Quách-Tỉnh nói:

- Con yêu nữ nầy không dễ gì đánh hạ nó mau đâu. Tốt hơn chúng ta lo đi tìm nhạc phu trước đã.

Hoàng Dung cười chế diễu:

- Thì ra người ta tuổi càng cao thì gan lại càng nhỏ ư?

Quách-Tỉnh điềm đạm nói:

- Lời em nói quả không sai! Anh còn nhớ lúc chúng mình độ tuổi thanh xuân nào có biết gì trời cao đất rộng, cứ hăm hở băng mình đến núi Hoa-sơn để tranh đoạt cái danh hiệu hão huyền "đệ nhất vũ công". Với cái tuổi này, dẫu có ai đem võng giá đến rước cũng chẳng thèm đi.

Hoàng-Dung cười xoà, nói:

- Chà! Quí hoá quá! Đến như đem kiệu rước cũng chẳng đi?

Hai người vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ nhưng mắt luôn luôn để ý đến mọi khác lạ chung quanh.

Bỗng nhiên khi họ bước đến bên hồ vọng nguyệt trông thấy một vết sáng nhấp nhánh. Thì ra

đó là hai chiếc kim châm, một chiếc rơi ngoài đất, một chiếc chìm dưới nước, cá trong hồ chết nổi lình bình.

Hoàng-Dung liền rút một chiếc khăn túi làm bao tay, nhặt chiếc kim châm lên, cẩn thận bọc lại và cho vào túi áo.

Hai người tiếp tục cuộc tìm kiếm hướng về phía khu rừng, mỗi người trong óc đang đuổi theo một ý nghĩ không ai nói với ai câu nào nữa, cho đến lúc họ gặp lại đôi thần ưng và đứa bé nói trên.

Thấy Quách-Tỉnh đã không trả lời câu hỏi về thằng bé, lại còn lo lắng có việc gì xảy ra ở đảo Đào-hoa, Hoàng-Dung tiếc đã không đem Quách-Phù theo cho được yên tâm, nàng nói:

- Nếu biết mình nhớ con thế nầy trước kia thà đem Quách-Phù theo còn hơn.

Bỗng có một mùi hôi tanh khó chịu phát ra bên cạnh. Hai người tìm tòi khắp nơi nhưng không thấy mà mùi hôi tanh cứ phảng phất như gần lắm.

Qua một lúc, Quách-Tỉnh mới tìm ra nơi chân đôi chim ưng bị một vết thương lở loét.

Quan sát kỹ thì thấy vết thương khác thường, thịt nơi vết thương đen và thâm tím, nhưng đôi chim không tỏ vẻ đau đớn gì.

Quách-Tỉnh lấy làm lạ nói:

- Vết thương gì thế nầy? Vì sao cả đôi chim ưng cùng bị. Chúng là Thần ưng làm sao có thể đả thương dễ dàng đến thế?

Nhìn lại thằng bé, Quách-Tỉnh chợt thấy nơi tay nó cũng đen thâm.

Chàng buột miệng nói:

- Người thiếu niên kia cũng trúng phải cùng một độc thủ chăng?

Hoàng-Dung liền chạy đến, vén tay áo đứa bé lên, lấy dao rạch vết thương và vuốt cho maú độc chảy ra. Nhưng lạ lùng làm sao, máu nó vẫn đỏ tươi, lại phảng phất một mùi thơm phưng phức khiến cho vợ chồng Quách-Tỉnh có cảm giác như hương thơm của đêm tân hôn tự thuở nào.

Hoàng-Dung ngơ ngẩn nói:

- Tại sao nó trúng độc mà lại không nhiễm độc?

Lạ lùng thật? Nhưng nàng đâu có biết hắn vừa được dưỡng phụ của hắn cứu chữa.

Hoàng-Dung trầm ngâm suy nghĩ rồi cũng lấy ra một viên thuốc đưa cho thằng bé. Nó bỏ vào mồm nuốt nghe mát dịu.

Hai con chim ưng cũng được Hoàng-Dung nhét thuốc vào mỏ mỗi con hai viên giống như thứ thuốc mà thằng bé đã uống.

Thời khắc trôi trong lặng lẽ, ray rứt. Bỗng Quách-Tỉnh đưa tay lên mồm hú lên một tiếng kinh hồn, khiến cho thằng bé hồn phi phách lạc. Tiếng hú trầm bổng khi lên khi xuống, lúc khoan thai lúc nhặt nghe như nhịp tiếng của thiên binh vạn mã. Tiếng hú làm xao động cả rừng cây,

chim chóc đang đùa hót đều phải im tiếng, có con quá khiếp sợ sà xuống đất như một chiếc lá rơi. Tiếng hú ước chừng dội ra xa đến hàng chục dặm đường.

Hoàng-Dung hiểu ngay đó là tiếng tuyên chiến của Quách-Tỉnh nhắn gởi Lý-mạc-Thu, bèn đưa tay lên hú theo. Hai tiếng hú quyện nhau, một tiếng trầm trầm hùng dũng, một tiếng thánh thót như chuông ngân tự hồ đôi chim bằng đang thênh thang giữa không trung.

Tất cả dân cư trong vùng đều nghe rõ tiếng hú ấy, người nào cũng ngẩng đầu nghe ngóng tìm hiểu, nhưng dù không tìm ra lời giải thích họ cũng dự đoán có sự khiêu khích binh đao.

Ông lão già đi ngược đầu nghe tiếng hú lại càng phi thân hơn nữa.

Còn người đạo sĩ áo xanh đang ẵm Trình-Anh nghe tiếng hú liền cười bảo:

- Thế là họ đã đến! Bà con ta cần nên tránh xa.

Lý-mạc-Thu đang cặp nách Lục-vô-Song phi thân về nơi ẩn trú, nghe tiếng hú liền dừng chân, rút chiếc phất trần ra nghĩ thầm:

- Nghe Quách-Tỉnh là tay anh hùng nghĩa hiệp nổi tiếng trong giới giang hồ hảo hớn, ta thử đến gặp xem có đúng với lời đồn chăng?

Nhưng rồi nàng lại nghe tiếng hú trong trẻo của Hoàng-Dung. Nàng có cảm giác như mình bị cô độc trước sự gắn bó của đôi hiệp khách kia, nàng bỏ ý định chưa vội tìm Quách Tỉnh. Nàng thong thả ôm Lục-vô-Song bỏ đi, trong lòng lo lắng trăm bề.

Lại nhắc đến Vũ-tam-nương sau khi Lý-mạc-Thu biến dạng liền bước tới đỡ chồng dậy và cùng hai con từ biệt Kha-trấn-ác.

Còn Kha-trấn-ác sau khi bị thất thủ trước Xích-Luyện Tiên-tử, sợ con nữ tặc đến nữa, ông ta liền dẫn cô bé Quách-Phù đi nơi khác.

Vừa đi được một đoạn đường nghe tiếng hú, Kha-trấn-ác biết vợ chồng Quách-Tỉnh đến nơi đây liền hướng về phía có tiếng hú ấy.

Quách-Phù nhảy nhót mừng rỡ sắp gặp mặt song thân.

Nhưng khi gần đến nơi, con bé bỗng thừ ra suy tính:

Ông ơi! Mình tự nhiên bỏ đảo ra đi, nay gặp song thân cháu thế nào cũng bị song thân con rầy la! Vậy ông nhận giùm rằng ông đưa con đi tìm ông ngoại nhé!

Kha-trấn-ác quắc mắt, nói:

Con thật quá quắt! Đòi bỏ đảo ra đi bây giờ lại bắt ông nhận lấy lỗi ấy. Lần nầy ông không nghe theo lời con đâu.

Con bé ranh mãnh níu áo ông lão làm ra bộ hối hận nói:

Nếu ông không nhận giùm lỗi của cháu, cháu quyết bỏ đi nơi khác không bao giờ dám gặp song thân.

Kha-trấn-ác biết rõ tánh bướng bỉnh của Quách-Phù sợ nó bỏ đi thật nên lưỡng lự.

Quách-Phù liền chạy núp sau một gốc cây đứng yên. Kha-trấn-ác vì loà mắt không trông thấy nó vội gọi lớn.

Phù-nhi! Phù-nhi! Hãy trở lại đây! Ông bằng lòng nhận lấy lỗi ấy.

Con bé nhảy ra cười khì, nói:

Con biết mà! Thế nào ông cũng chịu nhận. Ông cưng con lắm phải không ông? Con biết ông không nỡ để song thân con quở mắng.

Thế rồi một già một trẻ, tay dắt tay vui vẻ tiến về phía vợ chồng Quách-Tỉnh.

Gia đình gặp nhau mừng rỡ.

Quách-Phù ôm chầm lấy mẹ và nói:

Ông nhất định dắt con đi tìm cha mẹ và ông ngoại, mẹ có giận chăng?

Hoàng-Dung vốn biết tánh nết của con nên cũng gật đầu tỏ vẻ hân hoan rồi cùng Quách-Tỉnh đến thỉnh an Kha-trấn-ác.

Quách-Phù lại thấy cha mình trầm lặng không nói đến mình sợ cha quở mắng, liền kiếm có dắt thằng bé đến gần lùm cây, bảo:

- Nầy! Chúng ta cùng đi hái hoa chơi. Anh hái hoa kết vòng cho em mang nhé!

Thằng bé ngoan ngoãn bước theo! Quách-Phù thấy bàn tay đứa bé có một vết bầm, máu chảy ri rỉ, liền đứng đằng xa, và nói:

- Tay anh sao mà giống tay người sắp chết thế. Em không thèm chơi với anh đâu.

Dứt lời, Quách-Phù bỏ chàng thiếu niên đi chơi chỗ khác.

Thấy hai đứa bé mỗi đứa đi một đường, Quách-Tỉnh ngỡ thằng bé không muốn chơi với con mình, liền nói:

- Kìa em bé! Vết thương của em chưa khỏi đâu. Hãy ở lại đây chớ vội đi mà nguy hiểm.

Thằng bé vừa bị lời nói kiêu căng của Quách-Phù, lòng tự ái bị chạm nét mặt dàu dàu, chẳng còn kể đến ai nữa, cứ tiếp tục lủi thủi ra đi.

Quách-Tỉnh vốn sẵn có cảm tình với thằng bé, vội chạy đến nắm tay nó hỏi:

- Vì sao em bị thương như thế?

Thằng bé bực mình trả lời cộc lốc:

- Can dự gì đến ai mà hỏi.

Rồi nó dằng tay ra, tung chân bước tới.

Quách-Tỉnh thấy mặt mày thằng bé phảng phất giống một người cố tri, liền theo hỏi:

- Này em! Em tên họ là gì?

Thằng bé nghĩ thầm:

"Đã muốn hỏi tên, ta cho một tên giả xem sao". Hắn nói:

- Tôi dòng họ Tần, tên là Tác-Xà.

Lời nói ấy làm cho Quách-Tỉnh thất vọng, nhưng chưa thôi, Quách-Tỉnh còn muốn hỏi nữa, nhưng thằng bé cứ vùng vằng mãi không chịu đáp lời.

Đằng kia, mẹ con Hoàng-Dung đang tâm sự với nhau. Quách-Phù kể cho mẹ nghe những biến cố vừa xảy ra từ chuyện gia đình họ Lục đến chuyện đôi chim ưng rồi đến chuyện con chim hồng mổ vào mắt Lý-mạc-Thu.

Hoàng-Dung nghe đến đó liền hỏi:

- Thế con chim hồng đó có phải đến cùng một lúc với người thiếu niên này chăng?

Quách-Phù gật đầu.

Hoàng-Dung liền dắt con chạy đến bên Quách-Tỉnh và thằng bé, nói:

- Phải em họ Dương tên Qua chăng. Mẹ em là dòng dõi họ Tần phải không?

Chính người thiếu niên đó là Dương-Qua. Khi thấy mình lộ tông tích, Dương-Qua nổi giận hầm hầm, chất độc trong người thừa cơ hội ngấm vào rất mau làm cho choáng váng rồi ngã xuống đất bất tỉnh.

Hốt hoảng, Hoàng-Dung đỡ nó dậy, lay mấy lần và điểm luôn mấy huyệt hồi sinh, nhưng nó vẫn chưa tỉnh. Đôi mắt nó thiêm thiếp, hơi thở thoi thóp trông rất yếu ớt.

Quách-Tỉnh ra dáng suy nghĩ vừa lo mừng. Chàng nói:

- Thôi đúng rồi! Nó là con của Dương-Khang.

Hoàng-Dung thấy tình trạng của Dương-Qua tối nguy ngập, nhiễm độc trầm trọng không biết cách nào để chữa được giữa nơi hoang vắng, liền tỏ ý kiến:

- Chúng ta phải mau mau mang nó về khách điếm rồi ra phố bổ thuốc mới mong điều trị.

Quách-Tỉnh theo lời cõng Dương-Qua. Còn mọi người cũng nhanh chân theo sau hướng về phía thị trấn.

Đến khách điếm họ đặt Dương-Qua vào phòng an nghỉ rồi lo đi tìm dược liệu; Hoàng-Dung bươn bả chạy ra phố, nhưng rủi thay phố xá ở đây nhỏ bé, mười vị thuốc trong toa chỉ tìm được năm vị còn biết làm sao!

Quách-Tỉnh buồn bã vô hạn, bảo vợ:

- Hay là chúng ta đi vào rừng tìm thuốc?

Thấy vẻ băn khoăn của Quách-Tỉnh, Hoàng-Dung rõ tâm trạng của chồng từ khi Dương-Khang

mất, không lúc nào Quách-Tỉnh khuây tình thương nhớ. May gặp được con của người xưa, những tưởng ít ra cũng được khuây khỏa đôi phần, ngờ đâu Dương-Qua lại ở vào tình trạng hiểm nghèo ấy.

Tuy không tin tưởng trong rừng có thể tìm được thuốc giải độc cho Dương-Qua, nhưng Hoàng-Dung cũng chiều theo để an ủi lòng chồng.

Hai người dặn Quách-Phù không được ra khỏi khách điếm và gởi gắm Dương-Qua cho Kha-trấn-ác xem chừng.

Dương-Qua mê man đến khuya vẫn chưa tỉnh. Kha-trấn-ác thỉnh thoảng vào phòng xem chừng thấy thế buồn bực vô cùng, song ông ta cũng chẳng dám ở luôn bên cạnh Dương-Qua, vì sợ cô bé Quách-Phù đang đêm buồn bực bỏ ra ngoài thì khốn.

Dương-Qua mê man như thế chẳng biết đã bao lâu, nhưng đến một chừng nào đó nó nghe như có người đấm bóp vào ác huyệt, lúc ở bụng, lúc ở vai nó, nó có cảm giác đau điếng rồi nó dần dần tỉnh lại, trong người sảng khoái. Nó từ từ mở mắt thì thấy một bóng người vụt ra nơi cửa sổ. Dương Qua dụi mắt, lồm cồm ngồi dậy, lần bước ra phía cửa sổ, rồi đánh phóc một cái, nó nhảy theo cái bóng người vừa biến đi.

Trên mái ngói, một ông lão, đoạn ông lão cắm đầu xuống đất chổng chân lên trời và đã bắt nó gọi bằng cha. Đích thị lão già kỳ dị ấy rồi.

Dương-Qua hỏi:

- Có phải ông đó không?

Bóng người trả lời:

- Sao con không gọi bằng cha?

Dương-Qua miễn cưỡng nói:

- Cha đấy ư? Thưa cha! Cha từ đâu đến?

Ông già hoan hỉ gọi:

- Con! Con ơi! Con hãy lại đây.

Dương-Qua nhảy lên mái ngói rất gọn gàng đu mình về phía ông già. Tuy nhiên sức nó còn yếu nên bị ngã quỵ xuống, và la lên một tiếng:

- Chao ôi!

Ông lão vốn đi ngược thân nên hạ mình xuống một cách lẹ làng đưa bàn tay đỡ lấy Dương-Qua bồng lên trên mái.

Phút chốc, nơi phòng trong có tiếng lao xao, và ánh đèn sáng rực, ông lão sợ mọi người phát giác tung tích của mình vội vã xốc ngược Dương Qua, và cứ cài đà ngược thân băng mình phi hành xuất dạng.

Kha-trấn-ác nghe tiếng động nhảy lên mái nhà nhưng không còn kịp nữa. Lão xem xét bốn bề

không còn dấu vết gì nên trở lại phòng riêng.

Lão già kỳ dị chạy ra khỏi thị trấn đến một nơi đồng không mông quạnh, liền dừng chân, đặt Dương-Qua xuống đất và nói:

- Bây giờ con hãy tiếp tục học tập cách chữa độc.

Dương-Qua thực hành theo lời chỉ giáo của lão, chẳng mấy chốc nó cảm thấy sức lực bình phục như xưa.

Lão già khen:

- Con thật quả thông minh dĩnh ngộ hơn cha hồi nhỏ nhiều. Thật con xứng đáng là con của cha đó.

Lão già ôm Dương-Qua vào lòng mà trí tưởng tượng như đang ôm đứa con thật của lão. Hai dòng nước mắt của lão từ từ chảy xuống đôi gò má nhăn nheo của một người cha đau khổ.

Dương-Qua từ nhỏ bị mồ côi cha, đến lúc lên năm người mẹ bị rắn độc cắn chết, thế là thằng bé mồ côi phải một mình sống trong khổ cực, nay đây mai đó tìm kế sanh nhai. Trong cuộc sống lưu linh đó, đã nhuộm cho thằng bé đầy đắng cay tủi nhục. Trái tim non nớt của nó phải cứng rắn lên và chất chứa đầy ác cảm với xã hội loài người. Đối với lão già kỳ dị xưa nay chưa hề quen biết nay phải nhận làm cha, dẫu rằng cha nuôi nó cũng không thể không nghi ngờ dè dặt. Ai dám bảo lão già kia không lợi dụng tình phụ tử thiêng liêng để nhử nó vào vòng cạm bẫy. Mặc dầu nó tha thiết tình gia đình thật, song đời đã bắt nó có nhiều quan niệm ác cảm.

Tuy nhiên, những giọt nước mắt của ông lão làm cho nó cảm động. Nó ôm chặt vào cổ ông ta sụt sùi nói:

- Cha! Cha!

Nó kêu lên những tiếng "cha" rất tha thiết và thành thật.

Và, đôi già trẻ cùng một nhịp yêu đương. Họ ôm nhau, nhìn nhau với những quan niệm sống mãi không rời. Người ta tưởng như không có cái gì có thể chia rẽ được mối tình thiết tha đó.

Đôi mắt lão già ước chừng như muốn nói với Dương-Qua:

- Con ơi con! Từ nay kẻ nào xúc phạm đến tánh mạng của con tức là đã xúc phạm đến tánh mạng của cha vậy".

Dương-Qua ôm ông lão kêu cha không biết chán.

Trong phút thống thiết, ông lão vui vẻ bảo con:

- Con ơi! Cha sẽ truyền cho con ngón võ đắc ý nhất và lợi hại nhất của đời cha.

Dứt lời, ông lão ngồi chồm hỗm xuống đất, tất cả sức nặng con người chỉ tựa vào mỏm hai ngón chân, hai ngón tay co rút lại.

Dương-Qua nhìn thấy ông ta giống như một pho thần tượng chạm trong thế bất động nhưng linh hoạt lạ thường, từ cặp mắt đứng trông như thoát ra hai luồng hào quang đầy sát khí, khiến

cho đối phương phải bị áp đảo ngay lúc ban đầu không kịp đối phó.

Bỗng lão già rống lên mấy tiếng "oạng! oạng! oạng!" như tiếng ễnh trong, toàn thân tung khỏi điểm tựa như một phát tên, hai tay vụt tung ra đấm một bức tường đất gần đấy, bức tường tan biến thành khói bụi mịt mờ, và khi khói bụi lắng xuống, ông lão vẫn y nguyên trong thế cũ, vững chắc như bình địa.

Dương-Qua khâm phục vô cùng, nói:

- Thưa cha, ngón võ ấy gọi là gì mà cao kỳ thế? Con có thể học được chăng?

Lão già đáp:

- Ngón đó gọi là "Hàm mổ công" con chỉ cần chịu khó tập luyện là thành.

Dương-Qua đáp:

- Nếu con học được ngón võ đó nhất định không còn ai dám khinh con nữa.

Lão già nhướng mắt với vẻ tự cao tự đại nói:

- Ai dám khinh con, thì kẻ ấy sẽ bị ta đánh ta xương nát thịt.

Lão già ấy không phải ai xa lạ trong giới võ lâm mà chính là Tây-độc Âu-dương-Phong. Từ ngày tuân kiêm ở Hoa-Gia bị Hoàng-Dung dùng kế đánh bại ông ta cầm tức như điên như dại. Đã mười năm qua ông ta không còn biết mình là ai nữa. Có những lúc trí nhớ trở lại nhưng lờ mờ. Âu-dương-Phong tự hỏi:

- Ta là ai nhỉ?

Nhưng lục soát trong ký ức, Tây-Độc vẫn không sao tìm ra một tia sáng.

Gần đây, Âu-dương-Phong đã khổ công ôn luyện món "Cửu âm chân kinh" nên sức lực có gia tăng, và trí não cũng có phần sáng sủa đi nhiều. Nhưng có sáng suốt là sáng suốt với việc đời, còn về dĩ vãng chẳng biết sự tức bực trước kia đến độ nào đã làm cho ông ta quên bẵng đi cả dĩ vãng. Ông ta vẫn có lúc điên điên dại dại không thể nào nhớ được những sự tình trong quá khứ.

Và câu hỏi "Ta là ai?" cứ lảng vảng trong trí. Âu-Dương-Phong vẫn không tìm ra câu giải đáp.

Thế là Âu-Dương-Phong ra công tập luyện cho Dương-Qua ngón võ "Hàm mổ công" một ngón võ lợi hại biến hoá tinh vi ảo điệu vô cùng, một ngón võ đã từng làm chấn động giới võ lâm đương thời mà từ trước đến nay ông ta nhất quyết không truyền dạy cho ai dẫu là con ruột của mình.

Dương-Qua khổ công tập luyện, nhưng khốn nỗi, Dương-Qua căn bản võ công chưa có bao nhiêu nên không thể nào thu nhận nổi, dẫu cố gắng cũng chẳng đoạt được mức tinh vi.

Âu-dương-Phong rất bực mình muốn tát vào mặt Dương-Qua mấy cái cho đã giận, nhưng không nỡ vì Dương-Qua với vẻ mặt hiền lành cương quyết, cố gắng tập luyện.

Dạy mãi mà không được, Âu-dương-Phong chán nản nói với Dương-Qua:

- Thôi, ta hãy tạm nghỉ đến mai sẽ hay.

Dương-Qua vâng lời, nhưng nhớ lại thái độ kiêu căng của con bé Quách-Phù, chê bàn tay đen nhiễm độc, Dương-Qua không muốn trở về với Quách-Tỉnh nữa. Nó nói:

- Cha ôi! Con theo cha, không muốn trở về với họ nữa.

Tuy Âu-Dương-Phong mơ hồ đối với tình quá khứ, mà việc hiện tại rất minh mẫn dị kỳ, vì thế ông khuyên Dương-Qua:

- Con hãy nghe cha, trí óc của cha ngày nay bất thường lúc điên, lúc dại, nếu con theo cha con có thể luỵ vào thân. Thôi, con cứ trở về với họ, lúc nào có cơ hội cha con ta sẽ trùng phùng, và lúc đó chẳng có một mãnh lực nào có thể xa cách cha con ta được.

Dương-Qua từ khi mất mẹ chưa bao giờ được nghe những lời nói thành thực và thống thiết như vậy. Nó vòng tay thưa:

- Vâng! Con xin nghe theo lời cha chỉ giáo. Nhưng xin cha hãy sớm tìm con nhé!

Âu-dương-Phong gật đầu, nói:

- Con khỏi phải lo. Dù con ở nơi chân trời góc bể, hoặc bất cứ nơi nào cha cũng tìm được.

Dứt lời, Âu-dương-Phong xốc Dương-Qua phi thẳng đến khách điếm.

Kha-trấn-ác đến phòng lần đầu chẳng thấy Dương-Qua trên giường, vừa lạ lùng vừa lo lắng. Lúc trở lại lần nữa thì Dương-Qua đã về, hắn nằm sải trên giường. Kha-trấn-ác định vào hỏi thì bỗng trên mái ngói có tiếng động. Nhờ thính tai, Kha-trấn-ác nhận ra đó là hành động của đôi hiệp sĩ cao cường vừa về. Ông ta chạy sang phòng bên, đem Quách-Phù vào giường Dương-Qua rồi vác thiết trượng đứng canh chừng.

Quả nhiên, tiếng động phi hành dần dần tiến gần, và có giọng nói nho nhỏ:

- Em Dung! Em xem có phải chính nó không?

Một giọng khác đáp:

- Kỳ quái thật! Chẳng biết có phải nó không?

Nghe rõ giọng nói đó là giọng nói của vợ chồng Quách-Tỉnh, Kha-trấn-ác yên tâm, mở cửa mời hai người vào.

Hoàng-Dung hỏi:

- Thưa sư phụ, chẳng hay sư phụ có thấy việc gì vừa xảy ra không?

Kha-trấn-ác đáp:

- Chẳng có việc gì cả.

Hoàng-Dung nói:

- Không lý chúng ta nhìn lầm.

Quách-Tỉnh nói:

- Không! Nhất định là nó!

Kha-trấn-ác hỏi:

- Nó là ai thế?

Hoàng-Dung lấy tay kéo áo Quách-Tỉnh ý không muốn để Quách-Tỉnh trả lời. Nhưng Quách-Tỉnh đối với sư phụ bao giờ cũng tỏ ra thành kính không giấu giếm một việc gì dẫu là việc nhỏ mọn, liền thưa:

- Thưa sư phụ, nó chính là Âu-dương-Phong.

Bình sanh Kha-trấn-ác chỉ ngại độc nhất có Âu-dương-Phong, nên khi nghe Quách-Tỉnh nói đến tên ông ta biến nhẹ, hạ giọng nói nhỏ:

- Âu-dương-Phong? Thế ra nó chưa chết sao?

Quách-Tỉnh nói:

- Chúng con vừa đi kiếm thuốc về bỗng thấy trên mái ngói có một bóng người khả nghi có lối phi thân đặc sắc. Chúng con liền đuổi theo nhưng không tìm thấy tông tích gì cả. Từ dáng điệu cho đến lối phi thân, bóng ấy giống hệt Âu-dương-Phong không khác gì cả.

Kha-trấn-ác vốn biết môn đệ của mình cẩn thận và chín chắn khi nói điều gì thì đã cân nhắc và suy nghĩ kỹ. Bởi thế, Kha-trấn-ác không còn nghi ngờ gì nữa, và tin chắc Tây-độc Âu-dương-Phong hiện giờ còn lẩn quẩn đâu đây.

Quách-Tỉnh quay về phía Dương-Qua, thấy sắc diện của thằng bé trở nên hồng hào, hơi thở điều hoà và đang ngủ say, lấy làm mừng rỡ, gọi vô nói:

- Em Dung ơi! Nó đã tỉnh rồi!

Thật ra Dương-Qua lúc ấy giả ngủ để nghe trộm câu chuyện của mấy người. Được biết tên nghĩa phụ mình là Âu-Dương-Phong và thấy cả ba hiệp sĩ đều sợ uy danh của nghĩa phụ nó nên lòng nó rất hoan hỉ.

Hoàng-Dung đến sát bên giường Dương-Qua, xem lại sắc mặt và vết thương ở bàn tay rồi lấy làm kinh ngạc.

Đôi vợ chồng đã lùng khắp mọi nơi nhưng chưa tìm ra những dược thảo cần thiết, đành thất vọng trở về không ngờ bệnh nhân không cần thang thuốc mà trở lại trạng thái bình thường như thế. Sự việc làm cho vợ chồng Quách-Tỉnh thắc mắc không ít.

Thậy vậy, chỉ có phép lạ mới có thể cứu Dương-Qua thoát khỏi tử thần.

Qua ngày sau, mọi người từ biệt khách điếm trở về đảo Đào-Hoa.

Nhưng tối hôm đó, trên đường về họ lại ghé vào một tửu điếm để nghỉ chân.

Kha-trấn-ác và Dương-Qua nghỉ một phòng, còn vợ chồng Quách-Tỉnh và con gái nghỉ một phòng.

Vào nửa đêm, bỗng nghe trên mái ngói có tiếng động, rồi kế đến nơi phòng bên cạnh có tiếng la lớn. Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung chồm dậy, phóng mình ra cửa sổ thì thấy hai cái bóng người đang quần nhau chiến đấu vô cùng kịch liệt. Một lúc, bỗng nghe một tiếng phịch, rồi một xác người từ trên đỉnh mái nhà rơi xuống.

Chương 6 - Mối Thâm thù trong cổ miếu

Người ngã từ trên mái nhà xuống hình như đã trúng phải một quả chưởng thôi sơn, nên thân mềm nhũn, chân tay bụi xụi.

Phàm trong nguyên tắc vũ công một vũ sĩ bị té bất kỳ trường hợp nào, thân hình phải co lại, tay ôm chặt lấy chân, đều thu gọn vào giữa hai đầu gối, như vậy tai nạn sẽ được hạn chế mà tính mạng sẽ được bảo đảm.

Nhìn qua lối rơi của người bạn trận, bọn người Quách-Tỉnh có cảm giác như người ấy phải bị một tai họa ghê gớm.

May thay, lúc đó Hoàng-Dung phóng mình ra kịp, đưa tay đỡ. Nạn nhân vừa được húng đặt xuống đất thì Hoàng-Dung đã bung người nhảy lên mái ngói. Quách-Tỉnh cũng nhảy theo.

Chỉ trong loáng mắt Hoàng-Dung đã chặn đứng đối phương để so tài sao thấp.

Hoàng-Dung biểu diễn những đường võ cực kỳ lợi hại, đến liên tiếp trong mười hiệp nàng mới cảm thấy võ công của nàng lúc nầy còn tinh tế hơn cách đây mười năm.

Mà đối thủ của nàng lúc đó không ai xa lạ chính là lão Tây-độc Âu-dương-Phong vậy.

Âu-dương-Phong cũng tỏ ra không kém, quả là danh bất hư truyền. Lão tiến thối công thủ một mực chín chắn, trầm tĩnh không để lộ một sắc thái nào để cho đối thủ có thể đo lường được sức lực và chiến thuật của mình.

Hoàng-Dung đánh một lúc bỗng la lớn:

- Âu-Dương tiên sinh:

Tây-Độc nghe tiếng kêu ngơ ngác hỏi:

- Ngươi gọi ta là gì?

Đường quyền của lão trở nên chểnh mảng, lão lui về thế thủ.

Chính vì hai tiếng "Âu-dương" đã nhắc cho lão nhớ mang máng cái gì trong ký ức, nhưng lão không rõ hai tiếng đó do đâu mà lão có cảm giác quen thuộc.

Vừa chống đỡ những đòn chưởng của Hoàng-Dung, lão vừa hỏi:

- Ngươi vừa gọi ta là gì nhỉ?

Quách-Tỉnh điềm tĩnh chờ Hoàng-Dung trả lời, nhưng Hoàng-Dung biết lão còn trong điên dại, chưa thoát khỏi việc uất ức phát khởi từ lúc thất bại ở Hoa-sơn, nên nàng ranh mãnh trả lời:

-Tôi gọi tiên sinh là... Triệu-Tiễn, Tôn-Lý, là Châu-Ngô Trần-Vương.

Hoàng-Dung đọc một tràng tên họ cốt để làm rối loạn thêm tinh thần Âu-dương-Phong.

Tội nghiệp cho lão đã ngơ ngác lại càng ngơ ngác không hiểu gì cả.

Quách-Tỉnh vốn tánh thuần hậu không nỡ để cho vợ mình tấn công một ông lão còn đang trong tình trạng bất thường nên xen vào nói:

- Ông lão ơi! Ông nên đi nơi khác! Tốt hơn đừng bao giờ ta gặp nhau nữa.

Giữa lúc đó, bỗng từ đàng sau có tiếng hét lớn:

- Mày chính là tên độc ác nhứt đời, đã một tay sát hại năm vị anh hùng huynh đệ của đời ta.

Tiếng hét vừa dứt thì bóng cây thiết trượng vừa bổ xuống ngang lưng Âu-dương-Phong.

Tiếng thét ấy chính là của Kha-trấn-ác, thủ lãnh nhất hùng nổi tiếng đất Giang-nam.

Quách-Tỉnh hoảng kinh vội la lớn:

- Hãy khoan tay! Sư phụ!

Nhưng đã trễ, cây thiết trượng đã bổ nhào xuống lưng Âu-dương-Phong.

Mà lạ thay! Cây thiết trượng vừa đánh xuống lại dội lên rồi văng khỏi tay Kha-trấn-ác kéo cả người theo.

Chiếc vũ khí nầy vốn nặng ngàn cân, lại bị tung rất mãnh liệt, lúc rơi vào mái nhà phá tan một lỗ ngói, đến lúc rớt xuống đất trúng phải một khách trú đang mơ màng giấc điệp, làm cho người khách nầy bị gãy cả hai chân, nên la thảm thiết.

Quách-Tỉnh thấy Kha-trấn-ác cùng vũ khí rơi xuống một lượt, chàng không lo ngại cho sinh mạng Kha-trấn-ác mà chỉ lo việc Âu-dương-Phong đuổi theo. Chàng liền nhảy ra nghênh địch, hét lớn:

- Âu-dương-Phong! Hãy xem đây!

Đoạn Quách-Tỉnh múa hai tay thành hai vòng khuyên, thoăn thoắt tới lui vừa thủ thế vừa khiêu khích.

Đó là ngón võ đắc ý nhất của Quách-Tỉnh, một trong mười tám đường độc đáo gọi là "Giáng long" mà từ mười năm trước Quách-Tỉnh nhờ nó mới nổi tiếng khi đương cự với các anh hùng trong thiên hạ.

Âu-dương-Phong vừa vận dụng quá nhiều sức lực để đánh bật Kha-trấn-ác, nên cảm thấy trong người thiếu hơi thở, lại đứng ngược chiều gió nên càng thấy ngột ngạt khó chịu.

Trước ngón đòn danh tiếng của Quách-Tỉnh, Âu-dương-Phong không thể khinh địch, lão liền xoay lại tránh hướng gió, và phóng mình xuống để thi thố ngón "Hàm mô công". Thế là hai kỳ phùng địch thủ đã đem sở trường của mình để đối chọi với nhau.

Quách-Tỉnh càng tiến sát vào địch thủ thì chưởng lực càng tăng. Mà Âu-dương-Phong càng chờ đợi thì chưởng lực càng tập trung thêm.

Khi hai bên sắp sáp chiếu, Âu-dương-Phong miệng "ngoạp! ngoạp! ngoạp!" mấy tiếng, hai tay tung ra như hai lưỡi búa. Nhưng gặp phải chưởng lực "Giáng long" của Quách-Tỉnh làm cho thân

thế hai địch thủ đều tăng lên cao chấn động cả một bầu không khí.

Đã mười năm qua không gặp nhau lần này quả thật là lần kỳ ngộ giữa đôi anh hùng.

Cuộc đấu của họ ngày nay không phải hào hùng trong đường quyền hay đấu pháp, mà chính trong nội công chiến đấu. Họ đóng phí sức lực vào những ngón võ tầm thường, vào chưởng lực để thách thức nhau sức chịu đựng sức tập luyện công phu. Cho nên mỗi lần chưởng lực gặp nhau là mỗi lần bị sức phản ứng. Sức phản ứng phát ra làm rung rinh mọi vật, lá cây rơi lác đác, ngói nhà nứt răng rắc.

Cuộc đấu chiến chỉ trong giây lát mà một khoảng mái nhà làm đấu trường chịu không nổi bị vẹo xuống vỡ lở như một chiếc bành tráng bể. Hai đối thủ cùng bị rơi xuống đất một lúc. Tình cờ họ lại rơi ngay vào phòng, nơi mà người khách bất hạnh bị chiếc thiết trượng của Kha-trấn-ác làm gãy chân lúc nãy. Nào ngói, nào gạch, nào cây cối chôn lấp nạn nhân, chỉ còn nghe tiếng rên siết.

Hai hiệp sĩ đứng trên đống ngói vụn, họ vờn nhau xung quanh một cột trụ trên tiếng rên thảm thiết của kẻ khốn nạn. Không ai mà cả hai đối thủ đều chẳng dám vận dụng chưởng lực sợ thân hình của nạn nhân sẽ bị nát bấy dưới mấy bàn chân tưa.

Hoàng-Dung vừa nhảy xuống thấy tình thế không lợi cho Quách-Tỉnh vì đối với Tây-độc Âu-dương-Phong mà chiến đấu ngoài vòng chưởng lực Giáng-long thì khó mong thắng được.

Như thế, Hoàng-Dung thấy trước cái hại của Quách-Tỉnh nên lanh trí la lớn:

- A! Trương-Ba! Lý-Bôn! Triệu-Năm! Hãy xem đây.

Dứt lời, nàng đánh một chưởng rất nhẹ vào lưng Âu-dương-Phong. Chưởng ấy thuộc vào loại Lạc-Anh chưởng pháp: một loại chưởng tuy nhẹ nhàng song trúng phải thì dù gân cốt có luyện tập cường tráng như Âu-dương-Phong cũng phải tê liệt và nội tạng sẽ bị hoàn toàn rối loạn.

Tuy nhiên, Âu-dương-Phong vừa nghe Hoàng-Dung thốt lên câu nói dị thường, biết rằng nàng dùng thủ đoạn tâm lý để tấn công bất ngờ nên lão đã chuẩn bị trước.

Quả nhiên, đòn chưởng Lạc-Anh vừa hạ xuống thì bị quả thôi sơn của Tây-độc đánh bạt dội trúng Quách-Tỉnh văng ra xa còn Hoàng-Dung té xuống đất.

Muốn áp đảo đối phương, Âu-dương-Phong một lúc phải dùng quả thôi sơn đánh ngã hai đối thủ, nên ông ta cũng lăn lộn, vì ông ta đã đánh phải tấm giáp bào bằng da nhím của Hoàng-Dung. Chính tấm giáp này đã làm cho Âu-dương-Phong lảo đảo.

Cả ba đấu thủ đều lo lắng sợ phần thất bại về mình. Họ không còn kể gì đến nạn nhân bị gãy chân rên siết nữa, họ vận dụng hết chưởng lực để một còn một mất trong trận đấu cuối cùng.

Nhưng chưởng lực họ càng tập trung thì không khí càng ngưng đọng khiến cho hơi thở của mỗi người dần dần đi đến chỗ ngột ngạt.

Bỗng Quách-Tỉnh và Âu-dương-Phong cùng thổi lên một lượt vừa để ra hiệu khai chiến, vừa để thu hút một ít không khí dự trữ cho cuộc đấu.

Không khí vốn đã bị ngưng đọng vì chưởng lực tập trung lại bị đốt phá vì âm thanh của hai tiếng

thét cùng phát đi một lúc làm chấn động cả toà nhà mái tường ào ào sập đổ. Mọi người trong khách điếm tưởng như đến giờ tận thế kéo nhau chạy ra khóc lóc. Tiếng kêu ơi ới giữa cảnh ngói đổ nhà tan.

Quách-Tỉnh và Âu-dương-Phong hét xong thì người nào cũng bị máu trào ra khỏi họng, lại gặp lúc tường xiên nhà sập, khói bụi mịt mờ, không còn thấy ai nữa.

Mãi đến lúc vợ chồng Quách-Tỉnh dìu nhau ra khỏi nơi đó thì không còn thấy bóng Âu-dương-Phong đâu nữa.

Một người a hoàn mách lại rằng nó có thấy bóng một lão già phi thân ngược đầu về hướng đông.

Hoàng-Dung gặp Kha-trấn-ác đang bế Quách-Tỉnh vào lòng liền nói:

- Thưa sư phụ, nhờ sư phụ trao lại con bé Quách-Phù cho con và cõng Quách-Tỉnh ra khỏi nơi nầy tìm chốn trú ẩn rồi sẽ hay.

Thế rồi, cả bọn người cõng người dắt cùng nhau tiến về hướng đông.

Bấy giờ, Quách-Tỉnh tinh thần vẫn minh mẫn nhưng không nói được vì chưởng lực của Âu-dương-Phong đánh trúng vào lưng và cũng vì phí sức quá nhiều vào việc tập trung chưởng lực.

Nằm trên lưng Kha-trấn-ác lắc lư theo nhịp bước. Quách-Tỉnh lần lần lấy lại sức, hơi thở điều hoà và chưa được bao nhiêu thì Quách-Tỉnh tỉnh hẳn.

Chàng nói với Kha-trấn-ác:

- Thưa sư phụ, con đã hồi sinh, xin sư phụ để con xuống.

Kha-trấn-ác mừng rỡ hỏi:

- Con đã bình phục sao?

Quách-Tỉnh gật đầu thưa:

- Lão Âu-dương-Phong quả thật lợi hại! Giao đấu với hắn chỉ mấy hiệp mà tổn đến bao nhiêu sức lực.

Rồi Quách-Tỉnh nhìn quanh không thấy Dương-Qua đâu liền hỏi:

- Dương-Qua sao không thấy tung hành?

Kha-trấn-ác không biết Dương-Qua là tên đứa bé nên ngơ ngác nhìn, Hoàng-Dung vội đỡ lời đáp:

- Anh đừng bận tâm. Chúng ta hãy tìm nơi trú ngụ đã. Còn thằng bé em sẽ đi tìm sau.

Bấy giờ trời đã mờ sáng, vạn vật bắt đầu hiện ra dưới màn sương đục. Quách-Tỉnh nói:

- Thương tích của anh đã đỡ. Vậy để anh cùng em đi tìm Dương-Qua.

Hoàng-Dung cau mày nói:

- Thằng bé nầy lanh lợi lắm! Hơi đâu mà lo.

Quả thật, Hoàng-Dung vừa dứt lời thì thấy xa xa bên kia đường sau một phiến đá trắng thấp thoáng bóng một đứa bé. Hoàng-Dung băng đường chạy đến xem thì quả nhiên là Dương-Qua.

Thằng bé cười hì hì thưa:

- Thưa chú! Thưa thím!

Giọng nói nọ tự nhiên và dịu dàng như đã quen thuộc từ lâu. Và hình như nó đã quen dùng lối xưng hô thân mật này đối với người xa lạ.

Hắn nói tiếp:

- Con chờ mãi chú thím mới đến.

Hoàng-Dung nghi hoặc nhưng chưa khám phá ra được điều gì khả dĩ đành phải làm lơ để dò xét. Nàng giả như không quan tâm, nói:

- Thôi, cháu hãy mau theo chúng ta.

Dương-Qua vừa cười, vừa lểnh mểnh chạy theo sau.

Quách-Phù bấy giờ đã tỉnh ngủ, thấy Dương-Qua, mừng rỡ nói:

- Anh đi đâu đến bây giờ mới thấy mặt.

Dương-Qua trả lời:

- Tôi đi bắt dế! Thật vui đáo để.

Quách-Phù bĩu môi hỏi lại:

- Vui gì tuồng chơi dế! Anh thấy vui thế nào?

Dương-Qua kể:

- Trời ơi! Sao lại không vui! Này, một con dế lớn đấu với ba con dế nhỏ, rồi hai con dế nhỏ nữa phụ lực. Thế là tất cả có năm con dế nhỏ đấu với một con dế lớn. Nhưng con dế lớn một mình cự cả năm con dế nhỏ, hẩy con này ngã bên này, con kia ngã bên kia...

Nói đến đây Dương-Qua im bặt, khiến cho Quách-Phù tò mò hỏi:

- Thế rồi sao nữa?

Dương-Qua chẩu miệng nói:

- Bảo rằng chơi dế không vui sao còn hỏi làm gì?

Quách-Phù phật ý không thèm hỏi, cũng chẳng nhìn mặt Dương-Qua nữa.

Hoàng-Dung tinh ý, biết đứa nhỏ nầy không phải quá ngây ngô đơn giản, liền hỏi dò:

- Thế sao cháu bảo là mãi đi tìm chúng ta? Thì giờ đâu mà cháu đi coi đá dế. Chẳng hay dế ấy

của ai vậy?

Dương-Qua không suy nghĩ, trả lời:

- Cháu vừa xem đấu dế, vừa chờ chú thím. Cháu đến đây thì dế đã tản mác hết rồi.

Cả đoàn người vừa đi vừa nói chuyện, phút chốc đã đến một thôn nhỏ. Họ gõ cửa một thất viên lớn mà chủ nhân nổi tiếng là người trọng khách.

Thấy Quách-Tỉnh thọ thương, chủ nhân sai gia đình dọn dẹp chỗ nghỉ ngơi rồi lo cơm nước.

Quách-Tỉnh ăn qua loa mấy miếng rồi lên giường an giấc. Còn Hoàng-Dung thấy chồng ngủ ngon, biết thương tích không đáng kể, liền vào phòng riêng để xem lại chiếc giáp lông nhím mà nàng dùng làm vật hộ thân. Đó là một bảo vật của Đào-hoa đảo đã từng cưú mạng Hoàng-Dung nhiều lần. Nhưng khi Hoàng-Dung vừa cởi nó ra thì thấy sau lưng chiếc giáp đều bấy nát, nàng lấy tay rờ áo thì chiếc giáp rơi ra một mãnh lớn đúng hình chiếc chưởng thôi sơn của Âu-dương-Phong.

Hoàng-Dung vừa khiếp sợ chưởng lực của Âu-dương-Phong vừa tiếc cho một bảo vật bị huỷ phá.

Nàng trở lại bên cạnh chồng cầm chiếc quạt phe phẩy cho Quách-Tỉnh ngủ. Đôi mắt nàng lim dim mà trong trí nàng lại hiện ra hình ảnh của thằng bé Dương-Qua với trăm ngàn câu hỏi thắc mắc.

Rõ ràng lúc Âu-dương-Phong đánh hạ Vũ-tam-Thông rơi xuống đất, Dương-Qua đã cùng Quách-Tỉnh nhảy lên mái ngói chứng kiến. Thằng bé lại có mặt lúc các đấu thủ đấu nhau ở trên đống ngói vụn. Hoàng-Dung lại còn nhớ rõ lúc nàng nhảy xuống lỗ hổng để bảo vệ Quách-Tỉnh thì nó cũng có mặt bên cạnh. Nhưng lạ thay, nơi nó đứng cũng không ngoài tầm chưởng lực của Âu-dương-Phong, thế mà sao nó không sợ hãi, mà vì sao Âu-dương-Phong lại không hạ nó? Rồi đến lúc cả đôi vợ chồng bị đả thương sao nó lại biến mất giữa cảnh nhà hư đổ nát để rồi xuất hiện đúng lúc tại nơi đây?

Nhưng nỗi thắc mắc nầy Hoàng-Dung một mình tự tìm lấy câu giải đáp, và nhất cử nhất động đều để ý đến Dương-Qua.

Đêm hôm ấy, không có gì lạ xảy ra. Kha-trấn-ác và Dương-Qua cùng nghỉ chung một phóng nhỏ. Vào khoảng nửa đêm, Dương-Qua thức dậy, rón rén mở cửa, nhẹ nhàng bước ra ngoài. Nhìn lại nó thấy Kha-trấn-ác ngủ say trong mỏi mệt, nó leo qua đầu tường, vừa định buông người xuống thì hai con chó trông thấy cất tiếng sủa. Nó đã chuẩn bị trước hai cục xương bò từ bữa ăn chiều, liền quăng ra. Hai con chó được mồi ngon dành nhau tha chạy mất.

Bấy giờ Dương-Qua cẩn thận nhảy xuống. Và sau khi nhìn sao nó hướng về phía tây đi thẳng.

Đi được bảy tám dặm đường đến một ngôi cổ miếu, Dương-Qua bước vào đẩy cổng, gọi nhỏ:

- Cha ơi! cha! Con đến đây!

Có tiếng đáp nhỏ của Âu-dương-Phong. Hắn mừng rỡ chạy vào thấy nghĩa phụ của hắn đang nằm dài trước một pho tượng, hơi thở mệt nhọc.

ấy vì Âu-dương-Phong đã có tuổi mà đấu với Quách-Tỉnh một đối thủ anh hùng, nên mất nhiều

sức và lâu phục hồi. Còn Quách-Tỉnh trong tuổi thành niên, dẫu mệt nhọc nhưng dễ mau lại sức.

Dương-Qua ngồi một bên, rút trong túi lấy ra mấy chiếc bánh lột vỏ đút vào miệng Âu-dương-Phong.

Lão già ăn xong hỏi:

- Bọn chúng bây giờ ở đâu?

Dương-Qua nhất nhất kể lại đầu đuôi mọi chuyện cho Âu-dương-Phong nghe.

Chắc độc giả thắc mắc tại sao Dương-Qua biết Âu-dương-Phong ngụ nơi cổ miếu mà tìm đến.

Nguyên vì khi Dương-Qua cùng vợ chồng Quách-Tỉnh trú ngụ trong khách điếm thì vào khoảng nửa đêm Âu-dương-Phong đến tìm, thăm nghĩa tử.

Tình cờ đêm ấy Vũ-tam-Thông sau khi bị Lý-mạc-Thu đả thương cũng đến trú ngụ cùng một khách điếm. Cả đêm bị vết thương hành, Vũ-tam-Thông không thể nào chợp mắt được. Bỗng nghe tiếng động trên mái nhà, Vũ-tam-Thông ngỡ Lý-mạc-Thu trở lại, nên mặc dù đang đau ông ta cũng đăng thân lên mái nhà để nghênh chiến.

Chẳng ngờ trên mái nhà không phải là Lý-mạc-Thu mà lại là Âu-dương-Phong, một địch thủ đã từng làm đánh gục Vũ-tam-Thông lúc thiếu thời.

Thật ra, Vũ-tam-Thông không có ý đấu với Âu-dương-Phong trong lúc nầy, nhưng đã gặp tất phải ra tay. Hai bên đánh chưa đầy mười hiệp, Âu-dương-Phong dùng chưởng thuật đánh rơi Vũ-tam-Thông xuống đất. Rồi kế đó là cuộc đấu chiến với vợ chồng Quách-Tỉnh. Mọi việc đều xảy ra trước mắt Dương-Qua cả.

Đến khi cả hai bên đấu thủ đều thọ thương, và nhân giữa cảnh nhà hư bụi đổ, Dương-Qua thấy không ai chú ý đến mình nhân cơ hội đăng thân theo bóng nghĩa phụ.

Lão già ban đầu phi thân quá mau, Dương-Qua theo không kịp nhưng về sau dần dần thương thế trầm trọng, tốc độ giảm dần. Rồi cuối cùng phải nhờ Dương-Qua dìu đi Âu-dương-Phong mới đến được ngôi cổ miếu để ẩn trú.

Dương-Qua tuy còn bé, song trí óc vô cùng minh mẫn. Nó tự bảo rằng nếu nó không trở về với bọn Quách-Tỉnh thì nhất định họ sẽ đi tìm và như thế sẽ làm lộ tung tích của Âu-dương-Phong.

Nghĩ như thế, nó trở ra đường lớn đón chờ nhập bọn để rồi nửa đêm hôm sau nó lại lén đến cổ miếu để thăm viếng Âu-dương-Phong.

Sau khi ăn mấy chiếc bánh, Âu-dương-Phong thấy hơi khỏe, nói với Dương-Qua:

- Tên họ Quách vừa ăn một quả chưởng của ta, trong bảy ngày nữa chưa chắc nó đã bình phục hẳn. Nó chưa bình phục thì vợ nó không thể rời. Như thế cha không sợ chồng nó đến đây. Cha chỉ sợ tên chột mắt thế nào nó cũng tìm đến vì chính tay cha đã sát hại năm anh em chúng nó nhân cơ hội nầy nó đánh trả thù. Tiếc rằng sức khỏe của cha chưa hồi phục được...

Âu-dương-Phong nói đến đây thốt ra một tràng ho làm dứt cả tiếng.

Dương-Qua ngồi bên cạnh đưa tay vuốt ngực nghĩa phụ, và trong óc lay hoay tìm cách đối phó

với Kha-trấn-ác.

Được một lúc, hắn lẩm bẩm:

- Tốt lắm! Ta sẽ có kế làm cho lão già mù lòa đến đây phải mang họa.

Nó chạy đến bàn thờ lấy hai chân đèn và chiếc lư hương đổ tro xuống đất bước lại khung cửa ra vào.

Nó đóng nhẹ cánh cửa lại, leo lên trên đầu cửa, cột lỏng chiếc lư đồng vào đấy; rồi nhảy xuống tháo hai chân đèn bỏ rải rác ngay ở lối vào.

Bố trí xong, nó leo lên giá chuông nấp ở đấy. Chiếc chuông nầy nặng vào khoảng hai ba ngàn cân treo lủng lẳng trên không buộc vào giá chuông bằng một sợi dây thừng rất thô và chắc.

Dương-Qua vừa leo, lên giá chuông thì bỗng bên ngoài có tiếng vi vút quen thuộc rõ ràng là chiếc thiết trượng của Kha-trấn-ác đang phi thân đến.

Âu-dương-Phong cũng nghe biết địch thủ sắp đến nơi, liền thu hết tàn lực gượng dậy để ứng địch.

Alert | IP Printer-friendly page | Edit | Reply | Reply With Quote | Top

Author dongta

Author Info Member since Nov-22-01:563 posts, 1 feedbacks, 2 points

ID/Subject 1. "Tiếp Theo Hồi 6"

Date/Time Jan-12-02, 06:10 PM ()

Message

In response to message #0

Trong bóng tối lờ mờ cha con Âu-dương-Phong đang chờ đợi phút kinh khủng sắp diễn biến.

Kha-trấn-ác tuy mắt đã loà song trí còn minh mẫn lắm. Lão dự đoán thế nào sau một trận thư hùng với Quách-Tỉnh, Âu-dương-Phong cũng phải kiệt sức, tìm nơi thanh vắng ẩn thân. Mà trong vùng đó chỉ có cổ miếu là chỗ thanh vắng nhất thời theo lời dân hàng xóm cho lão biết. Lão quyết tìm đến nơi để thanh toán mối cựu thù. Vì vậy lão lợi dụng lúc nửa đêm xách thiết trượng ra đi. Trước khi đi, lão khẽ gọi Dương Qua xem hắn còn thức song chẳng thấy Dương-Qua trả lời, lão ngỡ nó đang say sưa giấc điệp nên an lòng dời gót. Lão nhẹ nhàng phi thân qua bức tường, đinh ninh với sức lực mình còn đủ để đương đầu với Âu-dương-Phong một trận tử thù.

Khi đến cổ miếu, lão để ý nghe ngóng xem hơi thở của Âu-dương-Phong trông thương thế nặng nhẹ thế nào.

Rồi lão lần tay đẩy nhẹ tấm cửa. Bỗng "rầm" một tiếng chiếc lư đồng treo lủng lẳng rơi xuống va vào trán lão, khiến trán lão máu me lai láng. Quá tức bực, lão quơ cây thiết trượng múa quanh và lần bước tiến sâu vào.

Thì chân lão đâm phải mấy chiếc chân đèn bỏ lão dưới đất làm cho lão mất thăng bằng lảo đảo.

Đến lúc giữ lại được thế quân bình, lão thét lớn:

- Âu-dương-Phong! Hãy sẵn sàng đền tội. Ngày nay mày còn khoác lác nữa chăng?

Dứt lời, lão quất mạnh cây thiết trượng nhắm vào lưng Âu-dương-Phong.

Lúc đó, Âu-dương-Phong đã đem hết tàn lực chống lại cây thiết trượng quái ác ấy. Ông ta quyết định làm cho cây thiết trượng dội lên một phen nữa để cả vũ khí và thân mình Kha-trấn-ác phải nẩy ngược lên.

Song cả hai đều tính sai cả. Kha-trấn-ác vì quá hậm hực, quyết trả cựu thù nên đánh xuống quá mạnh làm cho cây thiết trượng trệt sang một bên, không trúng vào Âu-dương-Phong chỉ làm cho khoảng đất bị vỡ tung nhiều mảnh.

Đánh trật một đòn quyết liệt, Kha-trấn-ác giận dữ, múa chiếc thiết trượng vù vù làm cho Âu-dương-Phong phải mệt nhọc né tránh mới thoát khỏi:

Âu-dương-Phong đang trong bệnh hoạn, làm thế nào cự với Kha-trấn-ác lâu dài được. Cuối cùng Âu-dương-Phong mệt sức, để cho thiết trượng đành toạt vào vai máu chảy đầm đìa.

Đáng lẽ những kẻ tầm thường thì một khi thiết trượng đã trúng phải tất tâm hồn mê loạn, song Âu-dương-Phong không hề gì, nội tạng vẫn sảng khoái như thường ấy là nhờ sức nội công của lão đã đến mức siêu việt.

Dương-Qua đứng bên cạnh nhìn thấy nghĩa phụ bị thương tới tấp nó nóng lòng muốn xông vào trợ lực, nhưng xét lại sức lực nó đối với Kha-trấn-ác chẳng khác nào hạt cát trong bãi phù sa, nó đành đấm bụng đứng nhìn vậy.

Kha-trấn-ác đánh trúng Âu-dương-Phong một trượng nhưng thấy Âu-dương-Phong vẫn bình thản, hơi thở vẫn trong tình trạng khỏe khoắn, lấy làm lạ nghĩ thầm:

- Quái lạ! Cây thần trượng của ta chưa bao giờ mất hiệu lực, sao nay đánh trúng Âu-dương-Phong mà hắn vẫn còn đủ sức đương cự được.

Nghĩ như thế, Kha-trấn-ác càng tức giận, vung thiết trượng đánh tới tấp vào đối phương.

Nhưng lạ thay, lão cảm thấy cây thiết trượng của lão như đánh vào tấm đệm lông mềm nhũn. Lão dừng tay nghe ngóng thì thấy hơi thở của Âu-dương-Phong vẫn điều hòa.

Càng tức giận hơn, Kha-trấn-ác quyết tìm đích cho được đầu Âu-dương-Phong bổ xuống.

Nhưng Âu-dương-Phong vốn tay anh hùng trong thiên hạ, đâu dễ gì chịu bỏ thân dưới cây thiết trượng kia, lão vươn mình tới ôm chầm vào mình Kha-trấn-ác. Thế là Kha-trấn-ác không còn cách gì vận dụng cây thiết trượng nữa. Hai bên dằng co nhau.

Kha-trấn-ác chân vừa bị dẫm phải mấy chân đèn nên bị vẹo đứng không vững, bị Âu-dương-Phong vật ngã nhào xuống đất.

Âu-dương-Phong quyết không thả, hai tay ôm chặt lấy bụng Kha-trấn-ác lăn lộn mấy vòng, bỗng tay lão chạm phải một vật cứng.

Thì ra đó là một con dao đồ tể trước kia Trương-kha-Sanh thường dùng vào việc hạ trâu bò tế lễ.

Tuy gọi thế, nhưng thật ra Trương-kha-Sanh chưa bao giờ nhúng lưỡi dao đó vào máu súc vật mà chỉ dùng nó để làm vật hộ thân. Khi Trương-kha-Sanh lâm trận ở Mông-cổ dưới thời Đại-Hán bị chết về tay Trần-lập-Phong, thì Kha-trấn-ác lấy làm của mình, và luôn luôn đeo theo mình để làm vật kỷ niệm. Từ đó, Kha-trấn-ác luôn luôn nâng niu con dao chẳng bao giờ lìa, xem như một kẻ thân yêu.

Trong lúc vật lộn cùng Âu-dương-Phong, cán dao ló ra ngoài. Âu-dương-Phong bắt được cơ hội tốt, chợp lấy cán dao rút ra, và đâm vào bụng Kha-trấn-ác.

Kha-trấn-ác kinh hãi, thóp bụng lại, vận nội công chống cự một tay xô địch thủ ra, một tay tha thiết trượng về đánh bạt lưỡi dao qua một phía, rồi nhắm vào đối thủ múa tới tấp.

Chiếc thiết trượng lần này trúng vào đầu Âu-dương-Phong, song trong lúc hỗn loạn Kha-trấn-ác đã cầm ngược vũ khí nên không gây nguy hiểm gì. Mặc dù thế, đòn đó cũng đã làm cho Âu-dương-Phong hoa mắt, ù tai, chiếc dao đồ tể văng bổng trên không trung bắn trúng vào cái chuông đồng to lớn, phát ra một tiếng ngân chát chúa.

Tiếng chuông ngân dài và lớn làm át cả hơi thở của Âu-dương-Phong, khiến Kha-trấn-ác mất hẳn phương hướng của địch thủ. Ông ta chờ tiếng chuông dứt sẽ tấn công trở lại.

Bấy giờ ánh trăng khuya vừa lên tận giữa miếu, soi rõ hình dạng Kha-trấn-ác đang trong thế đợi chờ vô cùng rùng rợn. Đầu tóc bồm xồm, cặp mắt mù loà không còn sinh khí, quần áo rách tả tơi. Một làn máu đỏ từ trên trán nhểu xuống thấm qua thân áo chảy đến giữa bụng. Lão đợi cho tiếng chuông ngân dứt để tìm nơi có hơi thở của đối phương mà đánh.

Dương-Qua lanh trí, biết rõ sự chờ đợi của lão già, liền lách mình đến lượm con dao rồi thoăn thoắt trèo lên giá chướng lấy cán dao gõ mạnh vào.

Tiếng chuông này chưa dứt đã tiếp đến tiếng chuông khác, khiến cho Kha-trấn-ác hoang mang không thể nào tìm hiểu vị trí của đối thủ.

Tức giận Kha-trấn-ác một lần nữa, múa thiết trượng vù vù. Thiết trượng càng múa bao nhiêu thì Dương-Qua càng đánh chuông bấy nhiêu. Tiếng chuông kêu vang tai, nhức óc.

Cuối cùng, Kha-trấn-ác không chịu nổi tiếng chuông dùng tay để nghe ngóng.

Và cũng nhớ thế, Âu-dương-Phong có đủ thì giờ để tìm cách đối phó.

Những tiếng chuông bất thường kia nếu đã giúp cho Âu-dương-Phong tránh được cây thiết trượng của Kha-trấn-ác thì nó lại cho Âu-dương-Phong mối sợ hãi.

Bởi vì trong đêm vắng, tiếng chuông ngân liên hồi, nếu vợ chồng Quách-Tỉnh hay được đến tiếp cứu thì tánh mạng Âu-dương-Phong khó bảo toàn. Như thế mối nguy cơ lại còn trầm trọng hơn.

Âu-dương-Phong nghĩ nên đào tẩu là hơn, bèn lui chân về phía hậu viện.

Kha-trấn-ác tuy mù lòa cũng rất tinh anh, biết rằng đối phương có thể lợi dụng lúc ông ta dừng tay để thoát thân, nên thiết trượng bất thần vụt về phía hậu môn một cái.

Đang bước lui, bị đòn thiết trượng, Âu-dương-Phong lúng túng phải né sang một bên, và gây ra tiếng động.

Thế là Kha-trấn-ác lại có dịp theo dõi đối thủ. Lão hét lớn:

- à! Tao biết mày sống dai. Nhưng lần nầy, mày phải tuyệt mạng! Dẫu mày có còn sống sót đi nữa cũng phải chịu tàn tật như tao.

Nói xong, tiến đến hậu môn, Âu-dương-Phong phải thụt lùi núp vào giá chuông. Và Kha-trấn-ác cố đuổi theo không bỏ. Hai người vờn nhau chạy xung quanh giá chuông như hai đứa bé chơi cái trò chơi đuổi bắt.

Dương-Qua đứng trên nhìn xuống thấy tình thế đoán biết nếu cuộc đuổi bắt này kéo dài thì nhất định nghĩa phụ nó phải kiệt sức, và không thể nào thoát khỏi tay Kha-trấn-ác.

Một ý kiến đột phá trong trí óc thằng bé tinh khôn. Nó ra hiệu cho nghĩa phụ nó phải thay đổi chiến thuật và thoát ra khỏi phạm vi của chiếc chuông. Nhưng Âu-dương-Phong đang chú mục vào Kha-trấn-ác, không để ý đến dấu hiệu của Dương-Qua.

Dương-Qua không biết làm sao, mà cũng chẳng dám lên tiếng liền leo ra phía ngoài có ánh trăng chiếu vào. Nó lấy tay ra hiệu Bóng đen của nó nhờ ánh trăng phản chiếu đã làm cho Âu-dương-Phong lưu ý.

Thấy bóng tay thằng bé khoát qua khoát lại, Âu-dương-Phong tưởng nghĩa tử có dụng ý bảo mau rời bỏ ngôi miếu, liền lập tức vụt chạy về phía tiền điện.

Kha-trấn-ác rất thính tai. Lúc bấy giờ chuông hết ngân, mọi vật im phăng phắc nên hướng chân của Âu-dương-Phong lão nghe rõ mồn một.

Lão mừng thầm vì địch thủ đã bước vào tử lộ.

Thật vậy, Âu-dương-Phong thoát ra phía tiền điện chỉ là mớ thoát ra khỏi điện chứ làm sao có lối thông ra đường.

Kha-trấn-ác trầm tỉnh và thận trọng hướng tai theo tiền điện, nhất định lần nầy đối thủ không bao giờ có thể thoát thân.

Trong lúc đó, Dương-Qua lẹ làng cởi hài ra, đi chân không, bò nhẹ về phía hậu điện, rồi bất thình lình đạp xuống đất một tiếng thật mạnh như tiếng động của một người chạy. Kha-trấn-ác ngạc nhiên không hiểu sao cả. Rõ ràng tai lão nghe có tiếng người ở hậu điện, và cũng rõ tai lão vừa nghe tiếng người chạy ra phía tiền điện.

Trong lúc Kha-trấn-ác đang trù trù suy nghĩ, đứng ngay dưới chiếc chuông thì Dương-Qua nhẹ nhàng nhón chân bước vào, leo lên giá chuông dùng chiếc dao đồ tể cắt sợi dây thừng buộc chuông.

Chiếc dây thừng cứng quá, mặc dù dao rất bén nhưng úp ngay đầu Kha-trấn-ác.

May thay! Kha-trấn-ác lúc đó chống ngược cây thiết trượng cản hướng về chiếc chuông, nên chuông rơi nhờ thiết trượng không trúng đầu. Chiếc chuông chạm phải thiết trượng vang lên một tiếng rơi lật nghiêng sang một phía, úp Kha-trấn-ác vào trong. Thất kinh, Kha-trấn-ác bò ra

khỏi chuông nhưng vừa ra khỏi chưa kịp đứng dậy thì cây thiết trượng chịu không nổi trọng lượng của chiếc chuông nên gãy làm đôi, và đè một nửa cây thiết trượng dưới đất.

Cũng may, nếu cây thiết trượng gãy lúc nãy thì tánh mạng Kha-trấn-ác đã quy thiên rồi.

Chẳng hiểu rõ sự việc ra sao. Kha-trấn-ác nghĩ rằng trong điện hẳn có một con quái vật theo phá phách ông ta.

Nghĩ thế, lão chỉ còn có cách tạm lánh mình rồi sẽ tính.

Lão bò lần ra phía ngoài và tẩu thoát.

Đứng phía ngoài điện nhìn vào thấy Kha-trấn-ác thoát chết Âu-dương-Phong chép miệng nói:

- Thật đáng tiếc! Thật đáng tiếc!

Dương-Qua lúc đó mới bò lần từ trên giá chuông xuống, mừng rỡ chạy đến bên Âu-dương-Phong nói:

- Cha ơi! Lão mù đó nhất định không dám đến đây nữa đâu. Cha cứ lo tịnh dưỡng tâm thần.

Âu-dương-Phong lắc đầu nói:

- Không đâu con ạ! Cha với nó có mối thù sâu như biển cả. Chẳng qua vì mất thiết trượng nên nó tạm lánh để tìm phương kế, sớm muộn gì nó cũng trở lại. Hễ còn chút hơi thở là nó còn phải trả thù.

Dương-Qua nói:

- Hay là cha con ta xa lánh nơi này, tạm tránh những nguy cơ dồn dập.

Âu-dương-Phong buồn bã, nói:

- Không được! Hiện giờ cha mang thương nặng gần kiệt sức không thể nào chạy đi đâu xa được.

Dương-Qua hỏi:

- Thế thì chúng ta phải làm sao để tránh sự trả thù của lão già mù lòa kia?

Âu-dương-Phong suy nghĩ một hồi, đưa mắt nhìn chiếc chuông, nằm nghiêng trên nửa cây thiết trượng, nói với Dương-Qua:

- Còn có cách này! Cha sẽ chen mình vào trong chiếc chuông con ở ngoài nắm cây thiết trượng xeo lên cho chiếc chuông úp cha vào trong. Như thế rất bảo đảm. Cha sẽ tránh được bàn tay của hắn.

Dương-Qua hỏi:

- Thế rồi lúc muốn ra cha làm sao ra được? Vả lại lúc cha đói bụng con làm sao chuyền đồ ăn vào?

Âu-dương-Phong trả lời:

- Con đừng lo! Cha chỉ cần được yên ổn ngồi trong chuông độ bảy ngày đêm, không cần ăn

uống gì cả, cha sẽ lấy ngay lại được sức lực như xưa. Chừng đó, chẳng những cha đẩy hỏng chiếc chuông lên một cách dễ dàng mà còn đủ sức để đương đầu với bọn chúng nữa. Cha chỉ sợ có một điều rủi Kha-trấn-ác đến đây giở chuông lên thì thiệt mạng.

Dương-Qua nói:

- Lão già ấy cũng đang trong thương thế rất nặng, làm gì mà phá nổi chiếc đại đồng chung. Nhưng thôi, con sẽ làm theo ý cha để cầu may.

Âu-dương-Phong liền bước đến ngồi gần bên chuông Dương-Qua cột dây vào đầu thiết trượng hè hụi một hồi, nhờ sức của Âu-dương-Phong phụ vào mới lật úp chiếc chuông lại được. Âu-dương-Phong ngồi gọn vào trong.

Dương-Qua kêu nghĩa phụ mấy tiếng không nghe Âu-dương-Phong lên tiếng hắn biết nghĩa phụ hắn đã được an toàn liền quay gót ra đi.

Nhưng vừa đến cửa, nó lại nẩy ra một ý kiến. Nó quay vào điện lấy con dao rạch máu độc ở vết thương hoà một ít nước xung quanh chiếc đại đồng chung, nó tin chắc bất cứ một người nào rờ tới chiếc chuông đó sẽ bị nhiễm độc của Xích-luyện thần chưởng.

Thi hành xong diệu kế. Dương-Qua băng mình chạy một mạch về khách điếm. Nó chỉ sợ Kha-trấn-ác về trước biết được sự vắng mặt của nó thì nguy.

Nhưng về đến nơi, thấy cánh cửa sau khách điếm còn mở rộng, Kha-trấn-ác chưa về. Thế là nó an tâm vào phòng leo lên giường đắp mền giả ngủ để chờ nghe động tịnh. Lòng nó băn khoăn tự hỏi chẳng biết vì đâu lão già mù lòa đó đến bây giờ vẫn chưa về đến.

Cho đến gần sáng thì có tiếng gõ cửa. Dương-Qua làm như người vừa mới ngủ thức dậy, mở cửa ngạc nhiên thấy Kha-trấn-ác trong một trạng thái vô cùng bi đát, đầu tóc lão bơ phờ, quần áo lam lũ, mặt mày đầy máu đứng giữa ngưỡng cửa đưa hai tay ra như muốn quờ quạng một cái gì đã mất.

Thấy hai bàn tay của lão đã bị thâm đen, Dương-Qua khi ấy đã trở lại cổ miếu và đã thử lật chiếc chuông lên để hạ nốt Âu-dương-Phong, nhưng thằng bé làm bộ không biết gì, la lớn:

- Trời ơi! Ông làm sao thế hở ông? Sao hai bàn tay của ông đen thâm như vậy? Chết rồi! Ông lại bị mò phải kim độc của Lý-mạc-Thu rồi!

Vợ chồng Quách-Tỉnh nghe lạ chạy đến, thấy thế ngạc nhiên, ông lo lắng, hỏi:

- Thưa sư phụ! Sư phụ vì sao lại thế!

Kha-trấn-ác lắc đầu buồn rầu không trả lời.

Hoàng-Dung chợt thấy hai bàn tay thâm đen của lão, kinh ngạc nói:

- ái chà! Lại con nữ tặc Lý-mạc-Thu nữa rồi!

Dứt lời, nàng hướng về phía Quách-Tỉnh, nói:

- Anh chưa được khỏe hẳn, vậy cứ để một mình em đi tìm nó mà rửa hận! Em sẽ cùng nó sống mái một phen anh nhé!

Nói xong nàng thoăn thoắt ra đi.

Kha-trấn-ác vội lên tiếng gọi lại:

- Không phải con nữ tặc Lý-mạc-Thu.

Hoàng-Dung dừng bước, quay đầu lại hỏi:

- Thưa sư phụ! vậy nó là ai?

Kha-trấn-ác trầm ngâm im lặng.

Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung đã thừa hiểu tâm trạng của Kha-trấn-ác. Ông lão không bao giờ chịu nói tên kẻ chiến thắng mình.

Với một quá khứ oai hùng vẻ vang, dọc ngang trong chốn giang hồ làm sao người hiệp sĩ già nầy không có dòng máu tự trọng. Khổ nỗi ngày nay trước sức yếu thân tàn, bệnh tật. Kha-trấn-ác hết thảm bại trước Lý-mạc-Thu lại đến Âu-dương-Phong. Vợ chồng Quách-Tỉnh biết thế không dám hỏi nữa. Mà có hỏi đến đâu, câu trả lời cũng chẳng bao giờ đến, chỉ khiêu lên lòng bực tức đau buồn của Kha-trấn-ác mà thôi.

Vợ chồng Quách-Tỉnh đinh ninh rằng lão vừa bị nhục trước một kẻ vô danh tiểu tốt nào đó.

Hoàng-Dung tỏ ý đưa mọi người trở lại Đào-hoa đảo để có dịp dưỡng bệnh, rồi mình sẽ ra đi tìm kiếm Xích-luyện tiên tử.

Quách-Tỉnh thấy sư phụ mình trọng bệnh như thế này nên cũng bằng lòng.

Thế là đoàn người thuê thuyền tiến thẳng về đảo Đào-hoa.

Chiều hôm ấy họ neo thuyền ở một ven biển để thổi cơm.

Quách-Phù nguyên đã giận thái độ của Dương-Qua nên suốt cả ngày đường không hề chuyện vãn. Khi thuyền đậu, Quách-Phù ngồi một mình nhìn ra cửa thuyền ngắm cảnh trên bờ, chợt ngó thấy dưới gốc cây thùy liễu có hai đứa bé đang ngồi khóc.

Nhìn kỹ, nó nhận ra đó là Vũ-tu-Văn và Vũ-đôn-Nhu hai đứa con trai của Vũ-tam-Thông và Vũ-đại-Nương.

Quách-Phù cất tiếng gọi:

- Kìa! Các anh làm gì đấy?

Tu-Văn nín khóc, nhìn Quách-Phù đáp:

- Tao đang khóc, mày không thấy sao mà hỏi.

Quách-Phù hỏi:

- Vì sao lại khóc? Bị mẹ đánh chăng?

Vũ-tu-Văn đáp lời trong nước mắt:

- Mẹ tao mất rồi còn đâu mà đánh.

Hoàng-Dung rõ được tông tích hai đứa bé, ngạc nhiên nhảy vội lên bờ, nhìn thấy chúng ngồi bên cạnh thây Vũ-tam-nương. Người thiếu phụ nầy thân thể đều bầm đen, đúng là đã chết vì bất độc của Xích-Luyện thần chưởng.

Hoàng-Dung ôm hai đứa bé hỏi lại sự tình, và hỏi thăm tin tức của Vũ-tam-Thông.

Đôn-Nhu thưa:

- Cháu chẳng biết cha cháu hiện giờ trôi dạt nơi đâu.

Tu-Văn nói:

- Cha cháu thấy mẹ cháu mất trí óc đã điên dại lại càng trở nên hỗn loạn. Chúng cháu gọi thế nào cha cháu cũng bỏ đi, và hiện giờ chẳng biết đi đâu.

Dứt lời, cả hai đứa bé đều nổi lên khóc một lượt.

Hoàng-Dung hỏi:

- Hai cháu có đói không?

Hai đứa bé nghe hỏi mới nhớ lại rằng suốt ngày hôm ấy chúng nó chưa ăn một vật gì trong miệng. Chúng thôi khóc và vật dần xuống.

Hoàng-Dung thương tình đưa chúng nó xuống thuyền bảo phụ thuyền dọn cơm, và cả đoàn cùng chung ăn uống.

Ăn xong, Hoàng Dung lo quan quách chôn cất Vũ-tam-nương tử tế, rối sáng hôm sau lại nhổ sào nhắm đảo Đào-hoa xuôi sông.

Chương 7 - Bốn trẻ đồng môn

Chẳng bao lâu thuyền cặp bến đảo Đào-hoa. Trong suốt cuộc hành trình, Quách-Tỉnh nhờ Hoàng-Dung săn sóc nên thương tích thuyên giảm khá nhiều, vả lại được một thời gian nghỉ ngơi sức lực chàng bình phục như xưa.

Vợ chồng Quách-Tỉnh không lúc nào quên nghĩ đến Âu-dương-Phong. Họ lấy làm lạ chẳng biết tại sao đã mười năm qua ông lão anh hùng nầy vẫn còn giữ được sức lực tài năng và phong độ tự thuở nào, mặc dù tuổi đã về chiều. Thì ra con người kỳ dị ấy bất chấp cả thời gian.

Đó là vợ chồng Quách-Tỉnh chưa chứng kiến vụ phục thù của Kha-trấn-ác đối với Âu-dương-Phong nơi cổ miếu. Nếu họ thấy trận phục thù đó họ còn ngạc nhiên sức dẻo dai của Âu-dương-Phong hơn nữa. Sáng hôm ấy, sau khi bàn bạc cùng nhau, Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung gọi Dương-Qua vào cật vấn về sự việc quá khứ. Dương-Qua đang cùng con bé Quách-Phù bắt dế, nghe kêu nó đã đoán biết là nó sắp trả lời những câu hỏi khó khăn nên đã dự ý trước.

Nguyễn Dương-Qua cùng người mẹ là Trần-nam-Ngân trước đây sống về nghề bắt rắn nơi chân núi Trường-Lĩnh. Nghề bắt rắn vốn không phải là nghề kiếm ăn dư giả, nhưng cũng nhàn hạ. Ban đêm họ chỉ vất vả mấy tiếng đồng hồ lục lạo ở các ven rừng ở bờ bụi may ra cũng đủ độ nhật trong một ngày.

Đối với Trần Thị, nghề nghiệp và sinh kế không quan trọng bằng việc giáo dục con. Ngày nào cũng như ngày nào, người mẹ kiên trinh ấy quyết tâm rèn luyện cho con mình mong trở thành người lý tưởng.

Những lời giáo huấn môn phong trước đây đã vun đúc vào cho Dương-Qua một tâm tánh phong nhã. Trần thị lại đem những ngón sở trường trong vũ thuật mà bà đã góp nhặt trên bước phiêu lưu giang hồ để truyền lại cho Dương-Qua, đứa con duy nhất của bà.

Từ khi Dương-Qua trí khôn mới bắt đầu thành hình đã tỏ ra thông minh đáo để. Nó học đâu nhớ đó. Không một quyển sách nào, một lời giáo huấn nào của từ mẫu răn dạy mà nó không thuộc làu. Đến như việc bắt rắn, nó chẳng học tập gì cả, cứ hàng đêm xách đèn theo mẹ, ấy thế mà mới vừa lên tám nó đã có nhiều kế hoạch bắt rắn thông thạo hơn người mẹ là khác.

Những lúc cùng nhau lặn lội dưới chân Trường-sơn để theo dấu vết những con rắn, người mẹ thường kể cho Dương-Qua nghe là trên đời này chỉ có một người, hay đúng hơn là một danh nhân lấy việc nuôi rắn để mưu đồ việc lớn. Danh nhân ấy có thể sai khiến được rắn thành hàng ngũ, lập thành trận thế và điều khiển theo binh pháp. Danh nhân ấy hiện trú ẩn nơi Bạch-đà-Sơn.

Câu chuyện nầy làm cho Dương-Qua lưu ý và thích thú nhất. Có nhiều lúc Dương-Qua mơ ước được thành danh nhân đó, nên nó tự mình bắt rắn huấn luyện theo mơ tưởng.

Lần lần Dương-Qua nuôi được một đoàn rắn tinh khôn, biết nghe theo mệnh lệnh của nó.

Tuy nhiên, nó vẫn chưa thỏa, ước mong sao một ngày nào đó nó gặp được vị danh nhân để có thể sai khiến theo phép thuật danh truyền.

Mẹ con sống với nhau được mười năm thì một hôm người mẹ rủi ro bị rắn độc cắn, trong người quên mang theo thuốc giải độc nên ngất lịm, nằm mê mang dưới chân núi. Dương-Qua vội chạy về nhà lấy thuốc giải độc, nhưng đến nơi, nọc độc đã thấm vào tim, người mẹ chỉ còn là một cái xác không hồn.

Còn biết làm sao hơn, Dương-Qua khóc lóc một hồi rồi đành nuốt hờn chốt cất người mẹ, trở về sống cô đơn nơi chân núi với túp lều tranh trên đồi, nó chỉ còn một con chim hồng và đàn rắn làm bạn.

Song lẽ, đã mất mẹ, người mẹ yêu dấu kia, nó còn thiết gì căn lều ở chân núi Trường Lĩnh nữa, một hôm nó bỏ nhà đem con chim nhỏ và đàn rắn đi phiêu bạt đó đây, hi vọng hão huyền sẽ được gặp vị danh nhân Bạch-Đà-Sơn để học thuật luyện rắn.

Chẳng ngờ bước phiêu lưu, tình cờ đã đưa đẩy nó gặp gỡ Lý-mạc-Thu để mất cả chim hồng và đàn rắn khôn, và thân nó bây giờ chỉ trơ trọi một mình không biết đâu nương tựa...

Bao nhiêu câu chuyện về dĩ vãng nó đem kể lại cho vợ chồng Quách-Tỉnh nghe.

Nghe đến đây, Hoàng-Dung căm tức Lý-mạc-Thu đã sát hại con chim hồng mà chính con chim ấy trước đây Hoàng-Dung đã từng nâng niu.

Tiếp đó, Hoàng-Dung lại cật vấn đến việc Dương-Qua ở đâu lúc Vũ-tam-Thông và Âu-dương-Phong đấu nhau. Làm sao Dương-Qua lại quen biết Âu-dương-Phong và Âu-dương-Phong là ai.

Dương-Qua cảm biết Hoàng-Dung là kẻ linh lợi, một kẽ hở nhỏ cũng đủ để Hoàng-Dung thấu hiểu sự tình và khai thác hành tung nên nó một mực tỏ ra rất thản nhiên, một mực tỏ ra thành khẩn để lập lại những điều mà nó đã sắp đặt trước. Thỉnh thoảng nó kể những mẩu chuyện xen vào ăn khớp với người nầy người kia để đánh trống lảng.

Nghe thằng bé kể lời lẽ tự nhiên, sự việc hợp tình hợp lý, lại tuổi tác nó còn nhỏ bé. Hoàng-Dung thật khó lòng nghi ngờ. Tuy nhiên, nàng cũng khó mà tin cậy trước cái vẻ tinh khôn của nó.

- Cháu ngoan lắm! Thôi cháu hãy ra ngoài chơi với anh em họ Vũ đi.

Dương-Qua ra khỏi phòng, Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung tiếp tục bàn bạc.

Quách-Tỉnh nói:

- Này em Dung! Chắc em hiểu rõ lòng anh. Ngày nay anh gặp được cháu Dương-Qua anh tưởng như cuộc hội ngộ trời cho thật lấy làm vui sướng.

Nguyên vì thuở trước ông thân sinh Quách-Tỉnh cùng ông nội Dương-Qua là đôi bạn chí thiết. Bấy giờ nhân hai người vợ cùng có thai, đôi bạn thân bèn ước hẹn cùng nhau, hễ sanh đồng trai thì cho chúng làm anh em, đồng sinh gái thì cho chúng làm chị em, nếu sanh một trai một gái thì cho chúng làm vợ chồng. Sau đó mỗi người vợ đều sinh mỗi người một trai. Bởi vậy Dương-Khang và Quách-Tỉnh theo lời nguyện ước của song thân kết làm anh em, xem nhau như ruột thịt mặc dù khác họ.

Về sau Dương-Khang vì mạo nhận giặc cướp làm cho cha già bị chết thê thảm ở miếu Thiết-

Phương Gia-hưng-vương. Từ đó Quách-Tỉnh buồn bã thương nhớ không nguôi. Nay tình cờ gặp đặng Dương-Qua, con của người anh em, Quách-Tỉnh xiết bao mừng rỡ.

Hoàng-Dung tuy hiểu rõ tình ý của chồng, song không muốn chồng mình đem tình cảm đối với Dương-Qua như thế, và ngại rằng với Dương-Qua như thế, và ngại rằng với lời ước hẹn của phụ thân, Quách-Tỉnh sẽ buộc gả con bé Quách-Phù cho Dương-Qua mà lòng nàng không thích.

Hoàng-Dung bảo:

- Như thế em không bằng lòng.

Quách-Tỉnh ngạc nhiên nhìn vợ, hỏi:

- Em không bằng lòng điều gì?

Hoàng-Dung đáp:

- Điều rất đơn giản là em không muốn gả Quách-Phù cho Dương-Qua, con một tên tướng cướp.

Quách-Tỉnh nói:

- Dẫu em cho nó có thành tích bất hảo đi nữa cũng nên nghĩ đến lời thề ước của tiểu nhân. Vả lại Dương-Qua diện mạo khôi ngô, cử chỉ linh lợi, tư cách thông minh. Nếu chúng ta gia công rèn luyện chắc chắn sau này tương lai phải vẻ vang tươi sáng.

Hoàng-Dung lắc đầu, nói:

- Em chỉ ngại nó quá thông minh mà hỏng.

Quách-Tỉnh mỉm cười, nói:

- Thế sao em cũng thông minh và lanh lợi mà không hỏng. Có gì phải e ngại?

Hoàng-Dung cũng mỉm cười:

- Nhưng em nhờ gặp được người chồng tuấn kiệt như anh.

Quách-Tỉnh nhún vai nói:

- Nhưng sao em chắc rằng Dương-Qua không phải là người chồng lý tưởng của Quách-Phù? Biết đâu khi lớn lên Quách-Phù lặn lội đó đây mà không sao tìm được người chồng thông minh tuấn kiệt như Dương-Qua.

Hoàng-Dung bỉm môi, nói:

- Chà quí quá!

Sau mấy câu trò đùa, Quách-Tỉnh nghiêm trang nói:

- Lúc sinh tiền thân phụ thường nhắc với anh rằng khi Dương-thúc-Tâm lâm chung, thúc phụ tỏ ý hy vọng anh có thể giữ trọn lời thề. Nếu nay anh không săn sóc Dương-Qua coi như con đẻ thì anh đã phụ lòng thân sinh, và chữ hiếu anh không làm tròn, mà chữ nghĩa cũng chẳng đầy đủ.

Dứt lời, Quách-Tỉnh buông tiếng thở dài.

Tiếng thở dài đầy tình cảm và nhơn nghĩa đã làm cho tâm hồn lẫn lý trí Hoàng-Dung phải dao động.

Hoàng-Dung hạ thấp giọng nói:

- Em nói thế chứ đôi trẻ còn nhỏ đã gấp gì định đoạt. Ngày sau, nếu Dương-Qua quả là người tốt thì anh muốn thế nào em xin nghe theo thế ấy, không có gì làm cho anh băn khoăn.

Quách-Tỉnh liền đứng dậy, hai tay chấp lại trịnh trọng nói:

- Đa tạ nương tử bằng lòng bỉ nhân vô cùng cảm kích.

Hoàng-Dung cũng thủ lễ, chấp tay bái chồng, trịnh trọng thưa:

- Thưa phu quân! Thiếp bằng lòng trong tương lai, nếu Dương-Qua là người tốt.

Quách-Tỉnh nghiêm trang, nói với giọng cương quyết:

- Dương-Khang, cha của Dương-Qua sống trong Vương-phủ Kim-quốc có thể có những điểm hư hỏng, nhưng Dương-Qua nếu đã được giáo dục trên đảo Đào-hoa không có lý gì lại không trở nên một chàng trai tuấn kiệt! Điều đó em khỏi lo!

Hoàng-Dung mỉm cười nói sang câu chuyện khác, không bàn luận đến việc Dương-Qua nữa.

Tuy nhiên, chúng ta cũng nên xét qua đôi tâm hồn non trẻ của Dương-Qua và Quách-Phù.

Ban đầu, lúc mới gặp nhau, cô bé Quách-Phù vốn có ác cảm với Dương-Qua, không chịu làm bạn với nhau. Nhưng trẻ thơ dễ quên, chẳng bao lâu Quách-Phù lại rủ Dương-Qua đi bắt dế ngoài khuê viên. Và bao nhiêu hiềm khích đều quên hết.

Lúc Dương-Qua bị Hoàng-Dung gọi vào chất vấn. Quách-Phù ngồi đợi mãi một lúc mới thấy Dương-Qua trở ra.

Dương-Qua nghe trong lùm cây có tiếng nói xì xào liền đưa mắt nhìn vào, thấy anh em họ Vũ ra đấy tự bao giờ, và cũng đang cùng với Quách-Phù bắt dế. Vũ-đôn-Nhu tay xách một chiếc lồng tre nhỏ, Quách-Phù bưng một cái thẩu lớn, cả hai đang lum khum nhìn xuống một tảng đá, nơi đấy Tu-Văn đang ra sức lật lên một vừng đất.

Vừng đất vừa lật lên, một con dế rất lớn nhảy phóc ra, Tu-Văn hối hả đuổi theo chụp.

Quách-Phù mừng rỡ, reo lên:

- A! Dế lớn quá! Anh bắt cho em nhé!

Tu-Văn cẩn thận cầm con dế trao cho Quách-Phù, nói:

- Con dế này đẹp lắm, xin biếu cô nương.

Quách-Phù cầm lấy, mở nắp thẩu bỏ vào. Qua làn thủy tinh con dế quả có một thân hình vô cùng đẹp đẽ. Màu vàng sẫm, đầu vuông, càng lớn, vế to, chắc chắn nó là một cự tướng trong làng dế.

Vũ-tu-Văn nói:

- Dế này phải gọi là vô địch đại tướng quân.

Rồi Tu-Văn quay lại nói với Dương-Qua.

Nầy Dương huynh! Số dế của Dương huynh bắt được có con nào địch lại với con nầy chăng. Nếu có, đem ra đấu một trận thư hùng cho biết sức.

Dương-Qua thấy Tu-Văn có vẻ khiêu khích, tỏ ý bất bình nhưng không nói gì cả, lấy giỏ dế của mình ra, lựa một con lớn nhất, hùng dũng nhất thả vào bồn đấu.

Con dế lớn màu vàng sẫm thấy bóng địch thủ liền gáy lên một tiếng, giương hai càng múa râu lên trời trong dáng điệu rất dũng mãnh.

Qua một lúc, nó tung hai chiếc đùi đá lại vào con dế của Dương-Qua một đòn làm cho con dế của Dương-Qua khiếp quá, quay đầu bỏ chạy.

Quách-Phù vỗ tay reo mừng với sự đắc thắng của con dế mình.

Dương-Qua bực tức, nói:

- Như thế dân đã thắng! Còn nhiều con dế khác nữa chứ!

Nói xong, Dương-Qua đưa ra một con dế khác thả vào bồn nhưng ba lần đều bị thất bại. Lần nào dế của Dương-Qua cũng bị con dế màu sậm kia cắn đá tơi bời sứt cánh, cong càng, bể bụng.

Dương-Qua bị chạm tự ái, nói lớn:

- Thôi, tôi chẳng thèm chơi dế nữa đâu.

Đoạn nó bỏ đi. Nhưng nó vừa bước được mấy bước. Tu-Văn lắng tai nghe trong lùm cây có tiếng đổ rào, thanh âm nghe kỳ lạ. Vũ-đôn-Nhu vỗ tay nói:

- Trong bụi nầy chắc còn có một con dế oai hùng không kém.

Rồi nó chạy đến phanh phui bụi cây để thu hồi, nhưng vừa vạch lùm cây, nó bỗng kinh hãi la lớn nhảy ra đằng sau:

- Ôi chao! Con rắn!

Dương-Qua nghe là rắn liền nhảy đến thì quả nhiên đó là một con rắn độc, thân mình điểm hoa mai có khoanh tròn dưới bụi cây, đầu ngóc cao và lưỡi lè ra trông dáng điệu hung hăng lắm!

Như đã biết Dương-Qua vốn sống về nghề bắt rắn cho nên nó không hoảng hốt như mấy đứa trẻ kia, bình tĩnh tiến sát vào một tay phe phẩy trước đầu rắn, một tay đập dưới đất.

Con rắn hấp tấp mổ vào tay Dương-Qua chưa trúng đích thì đã bị bàn tay kia của Dương-Qua tóm vào cổ quật xuống đất chết tươi.

Bọn trẻ khen tài Dương-Qua và đang xúm nhau nhìn xác con rắn thì bỗng nghe có tiếng dế reo. Rồi một con dế nhỏ từ dưới xác con rắn bò ra, thân mình nó xấu xí đến kỳ dị, màu đen như thân, đôi cánh chẳng có một đốm hoa nào tô điểm.

Quách-Phù nhìn Dương-Qua cợt đùa nói:

- Kìa Dương huynh! Con dế của Dương huynh đó sao chẳng bắt.

Dương-Qua phật ý, song cũng đáp lời:

- Vâng! Thì tôi sửa soạn bắt nó đây.

Dứt lời, Dương-Qua cúi xuống bắt lấy con dế và thả vào chiếc bồn thủy tinh của Quách-Phù:

Lạ thay, con dế lớn màu đỏ sậm, vừa trông thấy con dế đen liền nép mình khiếp sợ. Dế đen tiến đến tới đâu là dế đỏ sậm thụt lui đến đó.

Đối với các con dế khác, dế lớn oai hùng, vểnh râu múa càng như thế mà với con dế đen nhỏ nầy thì lại tỏ ra khiếp nhược chạy tròn theo hình bồn thủy tinh.

Chưa đủ, để tỏ ra nhục nhã hơn nữa, con dế lớn muốn thoát ra ngoài bồn. Nhưng đâu có được với con dế nhỏ. Nó búng mình nhảy theo cắn ngay vào bụng, dùng hai càng bật mạnh. Chỉ một đòn thôi, con dế lớn đã vỡ bụng chết ngay.

Thật ra cuộc đấu này không có gì kỳ lạ. Phàm loài dế có những loại sống trong hang của các loài vật khác thường hay nhiễm lấy màu sắc và độc tính của những loại đồng cư. Chẳng hạn như dế cùng sống với cóc người ta gọi là dế cóc thì cánh có lốm đốm hoa: dế cùng sống với rắn thì gọi là dế rắn. Dế này nhiễm độc, cắn vào vật nào thì vật ấy chết tươi. Nhưng chỉ có giữa loài dế mới phân biệt được.

on dế Dương-Qua vừa bắt chính là loại dế rắn.

Quách-Phù thấy dế lớn chết, tỏ vẻ không vui, suy nghĩ một hồi rồi nói với Dương-Qua:

- Anh cho em xin con dế "tiểu hắc quỉ" nầy nhé!

Tiểu hắc quỉ là Quách-Phù muốn ám chỉ con dế vừa nhỏ vừa đen nhưng độc ác.

Dương-Qua được dịp kiêu hãnh đáp:

- Cô nương xin làm gì con vật xấu xí này! Sao cô nương lại nguyền rủa nó là tiểu hắc quỉ?

Quách-Phù bị chạm tự ái bĩu môi nói:

- Không cho thì thôi! Coi bộ quí lắm đấy.

Dứt lời, Quách-Phù lật úp chiếc bồn xuống, trút con dế đen ra ngoài đất rồi lấy chân chà nát.

Dương-Qua thấy thế nổi giận mặt đỏ phừng phừng, đưa tay tát vào con bé một cái nên thân.

Bị cái tát bất ngờ, Quách-Phù xửng vững mặt mày. Cô ta đứng trân chưa kịp suy xét xem có nên khóc hay nên không thì Vũ-tu-Văn đã tiến đến sừng sộ:

- Đồ vũ phu! Sao lại đánh người ta.

Dứt lời Tu-Văn đấm vào bụng Dương-Qua một thôi.

Vũ-tu-Văn vốn được người mẹ cố công rèn luyện nên đánh rất đúng cách. Dương-Qua bị đánh bất ngờ, đau quá đưa tay thoi lại. Nhưng Tu-Văn né kịp sang bên rồi thuận để đánh tới.

Dương-Qua nhảy chồm lên, quyết cùng Tu-Văn một trận kịch chiến. Khốn thay lúc đó Đôn-Nhu cũng chạy đến kịp đưa chân khoèo vào chân Dương-Qua làm cho Dương-Qua té nhào dưới đất. Vũ-tu-Văn liền nhảy phóc vào người Dương-Qua, gối lên bụng, hai đầu gối kẹp vào hông. Rồi hai anh em họ Vũ thi nhau dùng cả bốn tay thoi Dương-Qua tới tấp.

Dương-Qua tuy lớn tuổi hơn anh em họ Vũ, song không thể một mình đương cự cả hai. Phần thì võ nghệ Dương-Qua cũng chẳng luyện tập là bao lại ở trong thế bị động nên không dư sức vận dụng nội công để chịu những đòn tán loạn đó.

Hai anh em họ Vũ thắng thế vừa cười vừa thói vào Dương-Qua bình bịch. Nhưng tuyệt nhiên, chúng không dám động đến mặt mày sợ vợ chồng Quách-Phù biết được thì khốn.

Quách-Phù thấy anh em họ Vũ đánh Dương-Qua ban đầu lấy làm đắc ý. Nhưng sau thấy Dương-Qua đau đớn quá cũng động lòng và lo ngại.

Tuy nhiên, cô bé này rờ lên mặt cảm thấy dấu tay của Dương-Qua còn nóng rát trên vừng má, tức giận nói với anh em Tu-Văn:

- Cứ đánh nữa đi! Đánh nữa đi!

Hai anh em họ Vũ nghe lời cổ võ của Quách-Phù lại càng hăng lên nữa, ráng sức thoi thật mạnh vào người Dương-Qua.

Dương-Qua bị kẹt dưới sức nặng của Tu-Văn vê hai đầu gối đau đớn, không thể nào vùng vẫy được, đành nằm im thiêm thiếp chịu đựng những quả đấm liên hồi.

Đến lúc hắn nghe tiếng Quách-Phù cổ võ, bảo anh em Tu-Văn đánh nữa, hắn lẩm bẩm:

- A! Con bé này độc ác thật. Rồi sau này mày sẽ biết tay tao.

Trong lúc đó hai anh em Vũ-tu-Văn thi nhau đánh vào người nó như đánh vào một bị gạo. Dương-Qua quá đau đớn, co rút người lại, hai tay quờ quạng dưới đất. Bỗng tay nó vướng phải một vật gì lạnh buốt. Thì ra đó là xác con rắn chết lúc nãy.

Một ý kiến nảy nở trong óc, Dương-Qua nắm lấy đầu con rắn vung lên. Hai anh em Vũ-tu-Văn thất kinh, ngỡ con rắn sống lại, vội bỏ Dương-Qua kéo nhau chạy.

Thừa thế, Dương-Qua tung người dậy, đánh vào mũi Vũ-tu-Văn một đòn rất hiểm độc, rồi bỏ chạy.

Vũ-tu-Văn bị trúng phải, máu mũi vọt ra lai láng. Hai anh em tức giận băng mình đuổi theo Dương-Qua. Quách-Phù cũng hăng máu, chạy theo rất gấp, miệng la lớn:

- Bắt nó cho được! Hãy bắt nó cho được!

Dương-Qua chạy một hồi quay đầu lại thấy Tu-Văn mặt mày quần áo đều nhuộm máu. Biết rằng nếu anh em họ Vũ đuổi kịp ắt nó không thoát được hiểm nghèo. Nó liền nhắm hướng về phía đồi núi chạy một mạch.

Vũ-tu-Văn tay bị đánh trúng mãi song thương tích không lấy gì làm nhục. Nó chỉ tức giận Dương-Qua đã làm nhục nó trước mặt Quách-Phù mà thôi.

Thấy bị đuổi quá gấp, Dương-Qua liền leo lên đồi núi. Vốn quen sống với đồi núi, Dương-Qua trèo núi rất nhanh. Chẳng mấy chốc nó leo lên tận đỉnh.

ác hại thay, đỉnh núi ấy phía bên kia dốc đứng thẳng, nếu vượt qua sẽ bị lăn nhào xuống nát thây.

Tình trạng ấy khiến Dương-Qua bối rối quay đầu nhìn anh em họ Vũ đang lần mò đuổi đến.

Nó chỉ vào đỉnh núi la lớn:

- Nầy nầy! Nếu chúng mày tiến lên một bước nữa ta nhảy qua bên kia đấy!

Anh em Vũ-tu-Văn nhìn thấy dốc núi ghê sợ, hoang mang không biết có nên đuổi theo nó nữa chăng.

Qua một hồi suy tính, Vũ-tu-Văn cương quyết nói lớn:

- Mày muốn nát xương thì nhảy qua đó. Chúng tao đâu thèm quan tâm đến sinh mạng mày.

Dứt lời hai anh em họ Vũ ra sức đuổi nó.

Thấy không thể hăm dọa được anh em Tu-Văn. Dương-Qua phân vân không biết xử trí cách nào, thì chợt nó trông thấy gần đấy có một tảng đá lắc lư bên sườn núi tựa hồ như chỉ dựa vào một điểm tựa mong manh.

Dương-Qua chạy đến định núp mình vào tảng đá. Nhưng tay nó vừa mò tới thì tảng đá bỗng sụt xuống lăn theo sườn núi phát ra những tiếng ầm ầm như sấm, đất bụi tung lên mịt mù, trông rất khủng khiếp.

Tảng đá lăn xuống đúng vào chỗ anh em họ Vũ.

Vũ-tu-Văn và Vũ-đôn-Nhu hồn vía không còn, mặt mày xanh nhợt không còn biết tránh đi đâu, chỉ chờ tảng đá lăn xuống nghiền nát mà thôi.

Trong lúc nguy hiểm, bỗng hai anh em Tu-Văn cảm thấy như mình bay lơ lửng trên không và thoát dần ra khỏi đám bụi mờ.

Thì ra, hai con thần ưng chẳng biết từ đâu đến cứu đứa bé thoát cơn nguy khốn. Hai con thần ưng đưa hai đứa bé thẳng ra bể khơi.

Hoàng-Dung đang ngồi trong nhà bỗng nghe một tiếng ầm kinh dị, rồi tiếp đến tiếng kêu của thần ưng. Nàng đoán có việc chẳng lành, liền vụt chạy ra ngoài, thấy cát bụi bay mịt trời ở nơi sườn núi. Lại thấy Quách-Phù đang ẩn mình trong hốc đá. Nàng hốt hoảng chạy đến ôm chầm lấy con, đưa ra khỏi chỗ hiểm nghèo.

Hai con thần ưng thấy Hoàng-Dung liền hạ xuống bỏ hai anh em họ Vũ trên đất và thốt ra những tiếng kêu như muốn tường trình công việc vừa xảy ra.

Hoàng-Dung ôm lấy đứa con gái hỏi:

- Việc gì như thế?

Quách-Phù ngả đầu vào lòng mẹ, sụt sùi kể lại câu chuyện nào Dương-Qua tát vào mặt nó, nào Dương-Qua thoi vào người Tu-Văn vọt máu, nào Dương-Qua xô đá định giết anh em họ Vũ. Con bé đề cao việc anh em họ Vũ, bênh vực nó, tuyệt nhiên không hề nói đến lỗi lầm của anh em họ Vũ đối với Dương-Qua.

Nghe kể, Hoàng-Dung sửng sốt không nói nên lời.

Alert | IP Printer-friendly page | Edit | Reply | Reply With Quote | Top

Author dongta

Author Info Member since Nov-22-01:562 posts, 1 feedbacks, 2 points

ID/Subject 1. "Tiếp Theo Hồi 7"

Date/Time Jan-12-02, 06:07 PM ()

Message

In response to message #0

Bấy giờ Quách-Tỉnh cũng chạy đến xem thấy cơ sự trước mắt lấy làm kinh ngạc, lo ngại vì sợ Dương-Qua trốn mất nên chạy đi tìm.

Quách-Tỉnh đi lùng một hồi lâu trong chân núi chẳng thấy bóng Dương-Qua đâu, liền đưa tay lên miệng làm loa, rống lên một tiếng như sấm động.

- Dương-Qua ơi! Dương-Qua ơi!

Tiếng kêu dội ra hàng chục dặm, nhưng rồi dư âm cũng chìm đắm trong tĩnh mịch của núi rừng, không có một lời hồi đáp.

Ngỡ là Dương-Qua có thể vượt biển bơi vào đất liền, nên Quách-Tỉnh dùng thuyền bơi quanh đảo. Nhưng rồi cũng vô hiệu. Trời tối dần, màn đêm bao phủ cảnh vật, Quách-Tỉnh phải trở về với một mối buồn man mác.

Nguyên lúc Dương-Qua vừa đụng vào tảng đá, tảng đá vừa lăn xuống thì nó cũng mất thăng bằng rơi xuống một cái hốc lớn. Kế đó nó thấy đôi thần ưng cắp anh em họ Vũ, rồi đến Hoàng-Dung xuất hiện, nó ái ngại trong lòng, nghĩ rằng nếu nó trở về thế nào việc chẳng lành cũng xảy ra. Nó liền tìm một khe đá kín đáo hơn lẩn trốn.

Bỗng nó nghe tiếng Quách-Tỉnh gọi, nhưng nó chẳng đáp lại, nép mình nằm im thin thít đến nỗi dẫu Quách-Tỉnh có đến gần cũng không thể nào trông thấy.

Rồi nó ngủ thiếp đi từ lúc nào không biết. Đến khi thức dậy, nó thấy bốn bề quạnh vắng, màn đêm bao phủ mịt mùng, chỉ còn nghe tiếng côn trùng rỉ rả trong canh khuya.

Nó cảm thấy bụng nó đói như cào, nó lần bước ra ngoài khe đá. Gió lạnh lùa vào mặt, ánh sao vàng nhấp nhánh đầy nỗi cô đơn.

Nhìn xuống chân núi về phía trang trại, nó thấy ánh đèn còn leo lét qua các khe cửa. Một vài

bóng đen thấp thoáng trong sân, nó tưởng tượng đến một khung cảnh ấm êm trong gia đình với Quách.

Vừa đói cơm vừa khát nước, vừa thèm thuồng cái cảnh đoàn viên, nó muốn quay về sống chung với họ Quách, nhưng nó lại sợ. Hoàng-Dung, một con người lanh lợi thông minh không có một điều gì có thể qua mắt được. Nó trù trừ suy tính mãi. Nhưng rồi cuối cùng nó thích cảnh tự do, không muốn đem vào người nó một ràng buộc nào.

Nó trở lại khe đá đánh một giấc ngon lành cho đến sáng.

Ngày hôm sau, nó vẫn nằm trong khe đá, không dám ló mặt ra ngoài, vì nó biết Quách-Tỉnh thế nào cũng đang đi tìm kiếm.

Rồi đến lúc chiều tối, nó lại lần ra ngoài, nhìn cảnh tấp nập vui vẻ của trang trại như muốn khêu gợi lòng khát khao của nó. Tuy nhiên, nó hình dung nét mặt nghi ngờ của Hoàng-Dung và dáng điệu nham hiểm của Quách-Phù, nhất định nó không trở về.

Sống trong tình trạng đó hai ngày thì người nó lả đi vì đói khát, nó nhất định phải tìm phương sống. Nó liền trèo qua bên kia đỉnh núi mò đến một con suối bắt nhái ở hai bên bờ cỏ đánh lửa nướng ăn.

Nhưng khi đánh lửa nó lại sợ vô tình chỉ nơi trú ẩn mình cho Quách-Tỉnh, nên nó rất cẩn thận. Trước khi mẹ nó thường nói những lúc cần thiết phải thổi lửa mà không muốn lên khói thì phải dùng những que củi thật khô, bóc hết vỏ. Trường hợp nó xét thấy cần cẩn thận hơn, nó chỉ dùng hai lõm cây khô để tránh khói.

Đang ăn mấy con nhái nướng ngon lanh, bỗng nó nghe bên sườn núi có tiếng rắn kêu. Nó rón rén bước ra xem, thì ra một con rắn đang oanh hùng với một con cóc. Con rắn hổ phóng cổ lên bằng nắm tay, đầu dựng đứng toan áp đảo con cóc vàng.

Cóc ta lấm la lấm lét, chú mục nhìn theo đầu rắn, hai chân trước ghì xuống đất, hai chân sau tọa lạc trong thế sẵn sàng tung bắn.

Bỗng con rắn hổ đâm vào thân cóc. Nhưng cóc không nao núng ngẩng cao đầu lên để nghênh địch. Và khi rắn xông vào thì cóc đã phì một đám bọt trắng làm cho rắn tối mặt mày. Rắn liền cuộn tròn thân hình trong thế thủ, nhưng hình như độc cóc nơi bọt trắng bắt đầu thấm dần vào mồm mép của rắn, nên rắn dần dần cảm thấy suy yếu, cuối cùng tự xét mình không đủ sức đương cự, liền bỏ cóc lẩn tránh vào bụi cây.

Đắc thắng, cóc kêu lên mấy tiếng giống như là tiếng kêu của Tây-độc Âu-dương-Phong lúc đánh thế võ "hàm mổ công" vậy. (Hàm mổ có nghĩa là con cóc, con nhái).

Dương-Qua kinh ngạc, tự hỏi:

- Phải chăng Tây-độc Âu-dương-Phong đã quan sát lối tấn công kỳ dị của loài cóc để sáng tạo ra thế võ "hàm mổ công".

Đang suy nghĩ, bỗng từ sườn đồi có tiếng gọi của Quách-Tỉnh, tiếng gọi nghe thiết tha và cảm mến. Tuy nhiên, Dương-Qua tự nghĩ rằng Quách-Tỉnh là người thù của nghĩa phụ nó, nếu nó trở về với Quách-Tỉnh không khỏi bị đánh tan xương.

Nghĩ thế nó trở vào khe đá trốn. Nó vật mình nằm xuống phiến đá, bỗng nó thấy từ bên ngoài, Âu-dương-Phong rón rén bước vào, vỗ nhẹ vào đầu nó, nói:

- Cha trở lại tìm con! Từ nay không còn gì ngăn cách cha con ta nữa. Cha tiếp tục dạy con võ nghệ để sau này lớn lên con sẽ là một hiệp sĩ vô địch trong thiên hạ.

Nói xong, Âu-dương-Phong dựng nó đứng dậy, và hai cha con moi người thủ thế trên phiến đá như hai võ sĩ đang hờm đấu với nhau.

Lạ thay, Dương-Qua nhận thấy lần này Âu-dương-Phong không có một lời chỉ dẫn về mỗi động tác của chân tay, mà cứ nhìn nó với cặp mắt đầy sát khí rồi liên hồi tấn công vào nó như đang tấn công một địch thủ chân chính. Nó có cảm giác như nó đang đương đầu với một địch thủ và nó thầm bảo có lẽ lần này nghĩa phụ nó đã áp dụng một phương pháp giáo dục thực tiễn hơn chăng.

Bỗng lão già hô lên những tiếng "ngoạp, ngoạp" chấn động cả khe núi khiến cho nó nhớ lại cuộc đấu hồi nãy giữa cóc và rắn.

Vì đãng trí nên thiếu đề phòng nó bị một quả chưởng thôi sơn của Âu-dương-Phong đánh trúng làm cho nó bật ngửa trên phiến đá đau điếng cả người. Nó lấy tay ôm mặt suýt xoa, nhưng vừa ôm mặt thì bỗng nó tỉnh dậy, đưa mắt nhìn bốn phía, không thấy Âu-dương-Phong đâu cả. Nó mỉm cười biết rằng nó vừa qua một giấc mộng.

Nó bước ra khỏi khe đá, leo xuống núi để tìm thức ăn thì bắt đầu từ trong một lùm cây tiếng rống của Quách-Tỉnh vang lên:

Dương-Qua! Dương-Qua!

Nó bối rối định vụt chạy, nhưng không còn kịp nữa, chân nó lính quýnh vấp vào một tảng đá ngã xuống và Quách-Tỉnh nhảy đến ôm chầm nó vào mình.

Dương-Qua nhắm mắt lại, tưởng rằng Quách-Tỉnh sẽ nổi giận đánh cho nó một trận nên thân.

Nhưng không, Quách-Tỉnh vẫn thiết tha, dịu giọng nói:

- Cháu Qua! Sao cháu dại dột muốn bỏ chú mà đi?

Lại thấy nó lả người đi vì đói, Quách-Tỉnh liền vác nó lên đem về trang trại.

Mọi người thấy Dương-Qua trong tình trạng hôn mê liền ra công săn sóc, nào thuốc men, nào hoa quả. Tuyệt nhiên không một ai đả động đến những sự việc vừa qua.

Chẳng mấy bữa, Dương-Qua được bình phục sức lực như xưa.

Vào một bữa ngày lành tháng tốt. Quách-Tỉnh cho thiết lập hương án ở sảnh đường, thỉnh bài vị của Lục-quái Giang-nam, mời sư phụ Kha-trấn-ác đứng làm chủ lễ và tập họp cả gia đình lẫn gia nhân chứng kiến.

Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung mỗi người trịnh trọng đứng vào hai bên bàn án, còn bên trẻ Quách-Phù, Vũ-tu-Văn. Vũ-đôn-Nhu và Dương-Qua gọn gàng trong bốn bộ y phục hiệp sĩ quỳ sát trước hương án Lục-quái Giang-Nam.

Giữa bầu không khí trang nghiêm của sảnh đường, tiếng chiêng trống nổi lên vang dội. Mọi người im phăng phắc.

Chiêng trống vừa dứt, Quách-Tỉnh bước ra, hướng về bức di-họa của Lục-quái bái mấy bái rồi thưa với Kha-trấn-ác:

- Thưa sư phụ, hôm nay con là Quách-Tỉnh, xin phép sư phụ được nhận bốn trẻ môn đệ của võ phái Giang-Nam chúng ta. Tre già măng mọc là lẽ đương nhiên của tạo hoá. Song trong vườn võ nghệ, măng non cần phải được uốn nắn để lúc thành tre mới hữu dụng.

Đoạn, Quách-Tỉnh quay về phía bốn môn đệ nói:

- Quách-Phù, Vũ-tu-Văn, Vũ-đôn-Nhu, Dương-Qua, các con hãy bái lạy di-họa của Lục-quái Giang-nam đi. Trước linh hồn của sáu vị anh hùng quá cố, và trước sự chứng kiến của sư phụ ta, các con hãy thề trở nên những môn đồ xứng đáng, và hãy xem nhau như ruột thịt.

Lời nói nghiêm trang, đầy thiện chí của Quách-Tỉnh vừa dứt thì bốn trẻ cùng một lúc cung kính lạy trước hương án, rồi lần lượt xá Kha-trấn-ác, Quách-Tỉnh rồi đến Hoàng-Dung.

Cuộc lễ xong, Quách-Phù níu áo mẹ nũng nịu:

- Lúc nãy trước bàn thờ vì trang nghiêm quá con không dám nói chứ bắt con kết nghĩa với Dương-Qua con không bằng lòng đâu.

Hoàng-Dung đang suy nghĩ lời nói của con, chưa kịp trả lời thì Quách-Tỉnh đã quắc mắt nói:

- Con không được tỏ ra bội ước như vậy! Phàm trong môn phái nhà ta, lời thề là trọng. Tính mạng có thể mất chứ danh dự nhất định không thể để mờ phai. Nhất là lời thề trước Thất-quái Giang-nam, sáu chết một còn, lại càng quan trọng lắm. Ta nay còn phải trọng lời thề mà khắc cốt ghi lòng.

Đoạn hướng về mọi người, Quách-Tỉnh nói tiếp:

- Tính tôi, công phu vũ nghệ học hỏi cũng có thể gọi là khá nhiều, ngoài căn bản do Thất hiệp truyền thụ, tôi đã từng thao luyện vũ pháp nội công của phái đoàn Toàn-Chân và của Tâm-Đại-Tông Đông-Nam-Bắc. Nhưng để bắt đầu, tôi xin truyền dạy cho môn đệ những ngón vỡ lòng mà Kha-sư-phụ đã truyền giáo cho tôi.

Trong lúc Quách-Tỉnh nói, Hoàng Dung để ý vẻ mặt trầm ngâm của Dương-Qua, và nhớ lại hành tung khả nghi của đứa bé nầy, bụng bảo dạ:

- Cha thằng bé nầy thực ra không phải ta giết, nhưng việc đó ngoài ta ra có ai biết được. Ai cũng nghĩ rằng ta đã sát hại cha nó. Mà nếu mọi người đều nói như vậy thì nó không thể nghĩ khác đi được. Nay Quách-Tỉnh lại đem những bí quyết của môn phái mà truyền dạy tất sau này đi học. Chi bằng...

Nghĩ đến đây, Hoàng-Dung liền nói với chồng:

- Anh ạ! Em nghĩ rằng một mình anh phụ giáo cho cả thì sẽ quá vất vả. Xin anh giao Dương-Qua để em thay anh giáo dục.

Quách-Tỉnh chưa kịp đáp lời vợ, Kha-trấn-ác tán thành nói:

- Như vậy, rất phải! Thế thì hai con đua nhau dạy bảo để ta xem đồ đệ nào mau tiến bộ hơn.

Quách-Tỉnh vẫn thường công nhận vợ thông minh lanh lợi hơn mình, nếu Dương-Qua được vợ chỉ giáo thì thấy không trở ngại, liền nói:

- Tốt lắm! Em sẽ giúp anh trong việc đào tạo chúng nó.

Hoàng-Dung nói:

- Phàm trong nguyên tắc dạy dỗ điều cầu yếu là phải liên tục và duy nhất. Vậy thiết tưởng chúng ta phải qui định một nhiệm vụ hẳn hoi. Người nào phụ trách môn đồ nào phải chịu trách nhiệm môn đồ ấy. Anh không cần lo cho Dương-Qua, ngược lại em cũng không cần để ý đến ba đứa trẻ kia. Mỗi đứa bé có một khả năng, tâm trạng và hoàn cảnh đặc biệt. Thế thì việc giáo dục không thể đem áp dụng một phương pháp giống nhau.

Quách-Tỉnh vô tâm, không hiểu được dụng ý của vợ, trả lời:

- Điều đó có gì mà phải phân trần.

Hoàng-Dung liền gọi Dương-Qua lại bảo:

- Qua nhi! Hãy theo ta vào đây.

Dương-Qua tuy còn nhỏ tuổi song đã có đủ thông minh để suy luận. Nó hiểu phần nào dụng tâm của Hoàng-Dung song nó vẫn có ác cảm với ba đứa trẻ kia, không muốn cùng chung tập luyện, nó hoan hỉ được một mình một trường theo thọ giáo với Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung bắt nó vào thư phòng, đặt nó ngồi trước một án thư, rồi lấy ra mấy quyển sách cũ kỹ, giảng:

- Từ nay mặc dù theo cuộc lễ chính thức vừa qua, thân phụ của con là Quách-Tỉnh, song ta được ủy thác để chăm sóc giáo dục con, con phải vâng lời ta dạy bảo. Điều trước tiên con phải biết dưới sư phụ của con lại có bảy sư phụ danh truyền là Thất-quái Giang-nam, Kha-Công là đại-sư, còn nhị sư là Châu-Thông có văn tài đặc biệt. Vậy ta giảng cho con nghe những tuyệt tài trong văn chương của Châu-Công.

Dứt lời, nàng giở quyển thư cổ ra đọc:

- Vở viết: học nhi thời tập chi, bất diệt diệt hồ? Thư bảng tự viễn phương lai, bất diệt lạc hồ.

Đó là hai câu rút trong Luân ngữ.

Dương-Qua nghe đọc lấy làm kỳ quái, nó thầm bảo:

- Tại sao bảo nó thọ giáo vũ nghiệp mà lại đem mang văn chương ra giảng dạy?

Tuy nhiên, nó chẳng dám nói gì cả cứ cắm đầu suy nghĩ.

Suốt mấy ngày liền, Hoàng-Dung cứ đem sách ra giảng tuyệt nhiên không đả động gì đến võ nghệ, hết sách này đến sách khác.

Một hôm, sau buổi học, Dương Qua lững thững dạo gót ra ngoài. Cảnh trí núi rừng trùng trùng

điệp điệp, hồ rộng mênh mang nó chạnh lòng nhớ đến nghĩa phụ, người độc nhất đã cứu vãn tâm hồn nó một mối cảm giác thân yêu.

Để giải buồn, nó đảo thân qua lại, dùng hai tay cắm đầu xuống đất, chổng chân ngược lên trời, bắt chước theo lối đi của Âu-dương-Phong thuở nọ. Rồi nó ôn lại ngón võ "Hàm-mô Công" mà Âu-dương-Phong đã truyền dạy lỡ dở từ dạo nào. Nó cũng chua chân, chong tay, cong mình, y hệt điệu bộ của Tây-độc Âu-dương-Phong. Nó vận dụng các bắp thịt rồi cũng tung người lên với những tiếng kêu "ngoạp, ngoạp".

Mồ hôi nó toát ra như tắm, và cảm thấy trong người thanh sảng, nhẹ nhàng. Nó có cảm giác như đã tìm ra bí quyết của ngón võ đó.

Thế là ngay từ lúc hôm ấy, cứ mỗi chiều lúc mãn học, nó ra ven đồi, giữa cảnh rừng nước bao la, ôn luyện võ nghệ, vừa bồi dưỡng thể chất vừa giải thoát linh hồn.

Ngày tháng êm đềm trôi trên đảo Đào-hoa, Hoàng-Dung cứ một mực dạy cho nó về kinh nghĩa. Hết Luận-ngữ đến Manh-tư rồi đến Trung-dung. Thằng bé tỏ ra thông minh đáo để, nó nhớ làu làu bất kỳ kinh sách nào đã dạy.

Thật ra Hoàng-Dung vốn có thành kiến với văn nghiệp cho nên nàng quan niệm rằng văn chương chẳng qua là món để đầu độc tư tưởng con người. Dẫu có thông minh trí tuệ đến đâu cũng chẳng làm được điều gì gọi là anh hùng trong thiên hạ.

Với quan niệm đó, Hoàng-Dung đem áp dụng để ngăn cản bước tiến về võ nghệ của Dương-Qua. Khi dạy đến Tứ-thư. Ngũ kinh, Hoàng Dung đã sửa soạn cho thằng bé một tương lai nhìn vũ trụ qua những câu "Tứ viết".

Tuy nhiên, với sức thông minh của nó, Hoàng Dung cũng đã nhiều lần kinh ngạc, tự bảo:

- Nếu trau dồi nó trong vũ nghiệp, thằng bé sau này hẳn trở nên bậc phi thường.

Còn Dương-Qua, lại có quan niệm khác. Nó bất chấp phân biệt quan niệm văn chương hay vũ thuật, nó chỉ ước lượng việc cần thiết đối với nó là phải đối phó với Hoàng-Dung. Nó nghĩ ngợi phương pháp giáo dục của Hoàng-Dung và lúc nào nó cũng cho Hoàng-Dung đối xử với nó đầy ác ý.

Nó hoài tưởng đến Âu-dương-Phong, một người thân nhất trên đời mà nó còn tin tưởng được.

Vậy để đối phó với pháp thuật Hoàng-Dung nó nghĩ một cách đơn giản là chỉ việc dùng pháp thuật của Âu-dương-Phong là có thể chống đối nổi.

Nó không hiểu rằng trong giới hảo hán đương thời môn phái của Âu-dương-Phong cũng như môn phái của Bạch đà Sơn không được xem là chính thống. Những lối phi hành lộn ngược những thế võ Hàm mô công chẳng qua là những tà thuật mà hiệp sĩ chính thống ai cũng xem như trái với võ đạo.

Một chiều, sau khi xem xong quyển Tả truyện, Dương-Qua rời khỏi thư phòng, rảo bước về phía ven biển với ý nghĩ mong ước được thoát ly khỏi hải đảo. Nó nhìn đàn hạc trắng bay bổng lên cao, thèm thuồng mọi cái tự do trong cuộc sống. Nó mới được có đôi cánh như con chim hạc để bay đi tìm nghĩa phụ.

Bỗng đằng sau nó có những tiếng hô và những tiếng thở. Nó nấp sau mỏm đá nhìn qua kẽ lá, thấy Quách-Tỉnh đang kiên nhẫn dạy hai anh em họ Vũ một miếng võ gia truyền.

Thật ra, quan sát kỹ lối biểu diễn của Quách-Tỉnh thì miếng võ này tuy lợi hại nhưng không đến nỗi học tập khó khăn lắm. Thế mà hai anh em họ Vũ tập đi, tập lại năm lần bảy lượt vẫn chưa đạt được ý muốn của Quách-Tỉnh.

Dương-Qua than:

- Nếu sư phụ trực tiếp dạy mình như thế thì mình đã tiến bộ biết bao. Hai đứa bé ngu xuẩn nầy tại sao lại may mắn gặp được vũ sư lỗi lạc dường ấy.

Nó tiếc cho nó! Nó tiếc không được trực tiếp thọ giáo với Quách-Tỉnh.

Nhưng một ý nghĩ bỗng đột xuất:

- Vì sao mình lại không học lén? Nếu trong trường văn chương đã có kẻ học lén mà trở nên thánh hiền thì trong võ thuật mình lại không thể học lén để thành hiệp sĩ sao?

Nghĩ như thế, nó rời khỏi nơi ẩn núp, cởi trần ngay ra và biểu diễn lại ngón võ của Quách Tỉnh đã dạy cho hai anh em họ Vũ.

Rồi từ đấy mỗi chiều, sau khi rời khỏi thư phòng nó lại bôn ba đến nơi ven rừng để học lén.

Một hôm, nó ham tập luyện nhiều quá nên trong người mỏi mệt nó nằm trên một phiến đá cheo leo nơi bãi biển, ngủ thiếp đi lúc nào không hay biết.

Bỗng có tiếng sắt chan chát từ mé biển vọng lên làm nó giật mình tỉnh giấc. Nó nhìn nơi phát ra tiếng động thì thấy có một chiếc thuyền vừa cập bến, đang thả neo.

Bấy giờ trời đang tối mịt, nó phải vận dụng nhỡn quang mới trông thấy hai người ăn mặc rất gọn ghẽ, mắt đăm đăm quan sát tứ phía rồi nhảy lên bờ. Cả hai bò sát trên mặt đất, hướng về trang trại.

Dương-Qua cho đó là hai tên đạo tặc, lấy làm tội nghiệp cho chúng đã dại dột dấn thân vào tử địa.

Thật vậy, Đào-hoa đảo là một sào huyệt hiểm trở mà không có kẻ nào có thể lọt vào nếu không có người hướng dẫn. Nó thở dài, tiếc cho hai mạng người sắp rơi vào tay Hoàng-Dung.

Nó lại nhìn sang phía khác và ngạc nhiên nhận thấy dưới gốc cây thúy liễu có bóng một thiếu nữ vận y phục màu trắng đang đảo thân di động. Thiếu nữ ấy dùng tay dí ngược đầu xuống đất. Thì ra đó là cô bé Quách-Phù. Có lẽ nó trộm thấy Dương-Qua tập luyện nên cố tình bắt chước chăng?

Hai tên lạ mặt bò dần tới. Và trong lúc Quách-Phù đang chú tâm lo giữ thăng bằng cho thân hình đảo ngược, hai tên kia bất thình lình áp đến Quách-Phù trói gô lại, đứa bịt mồm đứa nắm tay lôi xuống mé biển.

Dương-Qua sửng sốt, chưa biết phải nên hành động thế nào cho có hiệu quả. Nó chờ xem hai tên lạ mặt kia có những hành động gì.

Hai tên lạ mặt đặt Quách-Phù trong một lùm cây, trói gô chân tay nó lại, lấy áo nhét mồm, rồi tiếp tục hướng về phía trang trại. Chúng tiến rất nhanh và tỏ vẻ thông thạo như những người đã từng lui tới vậy.

Tuy nhiên, chốc chốc chúng dừng lại, tụm dần vào nhau để bàn bạc những gì không rõ.

Dương-Qua tự nghĩ:

- Nếu kêu cứu chắc gì Quách-Tỉnh đã ra kịp, trong lúc đó chúng có thể thủ tiêu mất con bé Quách-Phù thì còn gì.

Trong lúc suy tính nó nhìn con thuyền, nhìn mặt biển, với ý nghĩ thoát ly đột phát trong óc nó. Có lẽ đây là cơ hội ngàn năm một thuở giúp cho nó thoát thân.

Thế là nó bỏ hẳn ý định phát giác hai tên lạ mặt. Nó chạy xuống biển với ý định lấy trộm chiếc thuyền để vượt biển ra khơi, vào đất liền.

Nhưng lúc nó chạy gần đến chiếc thuyền thì bỗng trong khoang thuyền có tiếng lách tách. Rồi cửa khoang mở một người nhảy lên bờ...

Nó nép mình quan sát sự thể. Hai tên lạ mặt lúc này trở lại, đứa đi trước dáo dáo xem chừng, đưa đi sau vác Quách-Phù lên vai lểnh mểnh dò từng bước một.

Nhưng lạ thay! Nó lại trông thấy một đứa thứ ba! mà đứa thứ ba nầy chắc chắn không phải là đồng bọn, vì nó đang nép mình ẩn núp để quan sát như Dương-Qua, đặc biệt hơn nữa đôi mắt nó chăm chăm gờm vào hai kẻ lạ mặt.

Đợi cho người lạ mặt thứ nhất tiến đến gần, người thứ ba nhảy chồm ra, đưa tay thoi vào hông rất mạnh. Người lạ thứ nhất ngất xỉu xuống bãi cát không kịp la lên một tiếng và tên đi sau vác Quách-Phù cũng không kịp trông thấy nữa.

Người lạ mặt thứ hai đem Quách-Phù đặt vào khoang thuyền xong, không thấy bạn đồng hành đâu, lấy làm lạ lên tiếng hỏi:

- Kìa lão đại! Lão đại còn làm gì nữa mà chưa vào thuyền.

Tên sát nhân vừa rồi vẫn núp bên cạnh Dương-Qua giả giọng khàn khàn đáp:

- Thật kỳ quái! Thật kỳ quái!

Tên lạ mặt thứ hai ngạc nhiên bỏ Quách-Phù dưới thuyền lên khoang thuyền nhảy nhanh về phía có tiếng nói.

Thừa dịp đó, Dương-Qua nép mình bò ra phía mé biển, lao lên khoang thuyền, nấp vào bên kia ẩn thân.

Từ chỗ núp Dương-Qua lắng tai nghe những tiếng thình thịch. Nó đoán chắc rằng tên sát nhân ban nãy đã hạ thủ luôn người lạ mặt thứ hai nữa rồi.

Thật vậy, chỉ chốc lát một người co chân nhảy vào thuyền. Người đó là Dương-Qua nhận đúng là người đã núp bên nó và đã sát hại người lạ mặt đi đầu lúc nãy.

Tuy nhiên, bây giờ người ấy mặt mày lấm tấm máu, quần áo tả tơi, dáng điệu trông dễ sợ làm sao!

Dương-Qua liền vận dụng thế võ Hàm-mô-công, thân hình cong rúm, chân tay co quắp, miệng kêu lên mấy tiếng "ngoạp! ngoạp" rồi tung người đâm bổ vào bụng tên sát nhân.

Bất ngờ bị trúng phải một thế võ sức nặng ngàn cân, tên sát nhân văng bổng người lên, rơi xuống biển.

Dương-Qua thở khì một tiếng nó không ngờ thế võ nó rèn luyện lâu nay lại đưa đến một kết quả khả quan như vậy.

Chưa kịp mừng, Dương-Qua đã nghe tiếng Quách-Tỉnh bất thần hỏi.

- Qua nhi! Con học thế vó Hàm-mô-công ở đâu thế? Có phải Âu-dương-Phong đã truyền dạy cho con chăng? Lão ta bây giờ ở đâu.

Dương-Qua ngẩng đầu lên thấy Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung đồng nhảy xuống thuyền cùng một lúc.

Rồi không đợi nó trả lời, Quách-Tỉnh nhảy vội xuống nước vời lên sát nhân lên, rồi la lớn:

- Em Dung ơi! Đây là bạn của ta mà!

Tên sát nhân miệng trào máu, vừa tức giận nắm lấy Dương-Qua hét lên:

- Tại thằng ranh con nầy sanh chuyện.

Bàn tay Hoàng-Dung nắm vào như xé thịt. Dương-Qua cảm thấy đau nhói cả người, nhưng nó nhất định cắn răng chịu đau không rên rỉ.

Quách-Tỉnh đến bãi cát nhìn mặt hai xác chết thấy trong túi áo một tên có bản đồ Đào-hoa đảo liền kêu Hoàng-Dung, nói:

- Em Dung, hãy đến xem cái nầy!

Lúc đó Hoàng Dung mới thả Dương-Qua ra, nhảy đến bên Quách-Tỉnh cùng xem bản họa đồ.

Hai vợ chồng bàn luận trông có vẻ quan trọng lắm. Một hồi lâu, Kha-trấn-ác đến. Cả ba cùng tiếp tục thảo luận.

Khi mọi người như đã thảo luận xong, cùng nhau về phía Dương-Qua, làm cho Dương-Qua có cảm giác bối rối lạ lùng. Nó đưa tay chỉ vào khoang thuyền nói:

- Thưa sư phụ, Quách-Phù đang bị chúng nó trói bỏ nơi đây.

Mọi người xúm lại cởi trói cho Quách-Phù và thấy Quách-Phù không bị thương tích gì nên rất hoan hỉ.

Trên đường về, Quách-Tỉnh bảo Dương-Qua:

- Này Qua nhé! Con không thể ở yên trên đảo này được. Ta phải đưa con đến Trùng-Dương-cung ở Chung-Nam-Sơn để tìm giáo chủ của phái Toàn-Chân mà xin thọ giáo võ nghệ mới

được.

Dương-Qua nghe nói biết đó là kết quả cuộc bàn bạc quan trọng của vợ chồng Quách-Tỉnh vừa rồi. Nó im lìm nghe theo chẳng dám thưa hỏi gì cả.

Chương 8 - Chung nam sơn - Toàn chân phái

Hôm sau, gặp ngày lành tháng tốt. Quách-Tỉnh và Dương-Qua chuẩn bị vàng bạc, hành lý giã từ mọi người rồi dùng thuyền hướng về phía bờ biển Triết-Giang. Đến bờ, Quách-Tỉnh mua hai con ngựa tốt và dong duổi theo đường bộ, ngày đi đêm nghỉ, trực chỉ đến miền Bắc.

Dương-Qua từ tấm bé đến giờ chưa hề cỡi ngựa, song nhờ có gan dạ và lanh lợi nên chẳng mấy chốc đã quen thuộc với lối di chuyển mới lạ này. Một thời gian, hai người vượt sông Hoàng-Hà vào địa phận Thiểm-Tây. Bấy giờ nhà Đại-kim bị quân Mông-cổ tiêu diệt, cho nên đất Trung-hoa từ sông Hoàng-hà trở về phía Bắc thiên hạ đều thuộc về Mông-cổ.

Ngày xưa, lúc thiếu thời, Quách-Tỉnh đã từng làm Nguyên-soái trong quân ngũ của nhà Mông, từng quen biết khá nhiều nhân vật trong sắc dân nầy nên Quách-Tỉnh sợ lộ tông tích bèn đổi con tuấn mã, cỡi con lừa và cải trang làm một nông dân để bạn bè cũ không thể nhận diện khi đi ngang qua các bộ.

Dương-Qua rất bực mình lối cải trang nầy, vì, nó không muốn sống theo lối giả tạo, mất cái phong cách tự nhiên. Tuy vậy, nó không dám làm phật ý Quách-Tỉnh nên cũng mặc áo vải thô quần cộc, cỡi con lừa cái đi chậm chạp như rùa.

Nhưng rồi hai người cũng lần mò đến Phàn-xuyên.

Phàn-xuyên được khai canh khi nhà Hán quốc do công lao của đại tướng Phân-Hợi. Vì vậy sau nầy dân cư gọi vùng đất nầy như thế để kỷ niệm người gây dựng đầu tiên.

Đất Phàn-xuyên màu mỡ phì nhiêu, dân cư đông đúc, hai bên bờ sông dâu xanh trùng điệp, ruộng vườn tươi tốt, cây trái tươi mùa, cảnh trí chẳng khác gì nơi Giang-nam, khiến Dương-Qua mang máng nhớ đến Đào-hoa-đảo.

Thật ra Dương-Qua sống ở đảo Đào-hoa chưa được bao lâu, và tâm trạng cũng không ổn định. Tuy nhiên, không thể vì lòng người thắc mắc mà không cảm mến đến cỏ cây. Cái đẹp của đảo Đào-hoa không thể không làm cho lòng Dương-Qua quyến luyến.

Dương-Qua thỏ thẻ với Quách-Tỉnh:

- Thưa chú, sao cảnh sắc ở đây lại giống hệt cảnh đảo Đào-hoa của chúng ta nhỉ!

Mấy tiếng "đảo Đào-hoa của chúng ta" làm cho Quách-Tỉnh nhận rõ lòng chân thành của Dương-Qua. Thì ra, Quách-Tỉnh có cảm giác như mình đã ngộ nhận rằng Dương-Qua chỉ muốn rời đảo vì bực bội lối sinh hoạt ở đây, theo sự nhận xét của Quách-Tỉnh trước đây.

Cảm động, Quách-Tỉnh dịu dàng nói:

- Này Qua nhi! Từ đây đến Nam-Chung-Sơn chẳng còn bao xa nữa và cảnh sắc cũng đẹp đẽ chẳng kém đảo Đào-hoa. Đến đấy con phải rán học tập cho thành tài. ít năm nữa sẽ về đoàn tụ với chúng ta.

Dương-Qua lắc đầu ra chiều không tin tưởng nói:

- Con chắc phải vĩnh viễn chia lìa không bao giờ có thể trở lại được.

Qua một đoạn đường, Quách-Tỉnh đắn đo một lúc rồi hỏi:

- Có phải con không bằng lòng thím con chăng?

Dương-Qua nhanh nhẩu đáp:

- ấy chết! Xin chú chớ dạy thế. Con có bao giờ dám vô lễ? Con chỉ sợ thím không bằng lòng con mà thôi.

Quách-Tỉnh lại yên lặng tiến bước. Trong bụi đường chỉ nghe tiếng vó lừa nện trên sỏi đá.

Trưa hôm đó, hai người đến trước một tòa cổ miếu. Cả hai đều xuống lừa buộc vào gốc cây rồi cùng nhau vào miếu.

Họ bước vào nhà trai (phòng ăn) xin mỗi người một bát cơm chay rồi bưng ra ngoài gốc dương liễu ngồi ăn ngon lành.

Trong miếu có hơn bảy tám vị tăng đang ngồi ăn uống, nhưng thấy dáng điệu quê mùa của Dương-Qua và Quách-Tỉnh nên để ý nhìn chừng.

Đang ăn, Quách-Tỉnh chợt thấy phía sau một gốc tùng có một tấm bia đá để lộ ra hai chữ "Trường-Xuân".

Trường-Xuân chính là ký hiệu của Khưu-xứ-Cơ, vị giáo chủ phái Toàn-Chân, người cầm cân nảy mực cho vũ-phụ chính thống được thiên hạ nghiêng mình chiêm ngưỡng và được khắp trong giới vũ-lâm khâm phục.

Quách-Tỉnh mừng rỡ bỏ bát đũa xuống, chạy đến gốc tùng để xem những gì của Giáo chủ Toàn-Chân đã ghi tạc vào tấm bia kia.

Thì ra trên tấm bia đó chỉ có một bài thơ, ngụ ý thương dân mến nước, buồn cho dân tình phải ta thán cách đây mươi năm về nạn can qua.

Quách-Tỉnh chẳng ngờ vị chân nhân của phái Toàn-Chân lại cũng biết rung cảm trước cái khổ đau của nhân loại.

Quách-Tỉnh vô cùng hân hoan, nhiều hy vọng tràn ngập cõi lòng vì tin tưởng rằng Dương-Qua nếu được ký thác vào một tài năng có đức độ như Trường-Xuân Khưu-xứ-Cơ thì tương lai sẽ hữu dụng.

Dương-Qua thấy Quách-Tỉnh bỏ ăn, trầm ngâm suy nghĩ trước tấm bia, liền hỏi:

- Thưa chú, bài thơ nầy có gì mà làm cho chú phải bận tâm.

Quách-Tỉnh đáp:

- Bài thơ này do Khưu-tổ-sư phái Toàn-Chân sáng tác. Khưu-tổ-sư lại là sư phụ của cha con ngày trước. Cha con là người đệ tử được Khưu-tổ-sư đẹp ý nhất. Chú tin rằng lúc con đến với Khưu-tổ-sư, hình ảnh của con sẽ làm cho Tổ-sư nhớ tới tình sư đệ của cha con mà chăm sóc cho con. Con chỉ cần cố gắng học tập là mai sau được rạng rỡ.

Dương-Qua nghe nhắc đến cha mình vội hỏi:

- Thưa chú, chú có thể cho con biết sự việc nầy chăng?

Quách-Tỉnh trả lời:

- Được! Con muốn gì cứ hỏi. Ngoài tình sư phụ còn là nghĩa kim hằng, giữa chú với con có gì mà ái ngại.

Dương-Qua nghiêm nghị thưa:

- Thưa chú, chú có biết cha cháu như thế nào chăng?

Câu hỏi đột ngột của Dương-Qua làm cho Quách-Tỉnh lúng túng, nhớ lại sự kiện xảy ra trước kia ở Thiết-Thương miếu, toàn thân Quách-Tỉnh run lên.

Dương-Qua hỏi tiếp:

- Thưa chú, ai là người đã sát hại cha con?

Đến đây, Quách-Tỉnh không thể chịu nổi sự nghi ngờ chính đáng của Dương-Qua. Tuy Quách-Tỉnh là người điềm đạm hay nhịn nhục, nhưng mấy câu hỏi dồn dập đã làm cho Quách-Tỉnh điên người. Quách-Tỉnh mặt biến sắc, vung tay đấm mạnh vào tấm bia đá, hét:

- Ai dạy cháu ăn nói hồ đồ như thế?

Trong cơn giận, Quách-Tỉnh không để ý tự nhiên vận dụng toàn thể chưởng lực tập trung vào cái đấm tay làm cho tấm bia đá tan nát ra từng mảnh, văng tung tóe.

Thấy mặt mày giận dữ của Quách-Tỉnh, Dương-Qua ôn tồn nói:

- Thưa chú, có lẽ cháu nghe lầm, từ nay cháu không dám hồ đồ như thế nữa, xin chú rộng lòng bỏ qua.

Vốn sẵn có cảm tình với Dương-Qua từ lâu, cái giận của Quách-Tỉnh chẳng qua trong phút chốc trắc ẩn trong lòng, nên khi nghe Dương-Qua hối lỗi, Quách-Tỉnh tỏ ra quảng đại bao dung, mặt mày tươi tắn nhìn Dương-Qua trong tình thương mến như trước.

Giữa lúc đó có tiếng thầm thì sau lưng, Quách-Tỉnh quay lại thì thấy hai vị đạo sĩ trạc tuổi trung niên, đang chăm chú nhìn vào chiếc bia vỡ, và trao đổi với nhau những lời không ai nghe rõ.

Quách-Tỉnh xét thấy dáng điệu hai vị đạo sư nầy có vẻ hiên ngang biết ngay họ thuộc vào phái võ biền, và tài năng cũng không phải tầm thường. Từ đây đến Chung-Nam-Sơn không bao xa, hai người nầy có thể là những nhân vật của Trùng-Dương cung và cũng rất có thể họ là hai người trong bảy vị đệ tử trứ danh của phái Toàn-Chân.

Thật ra, từ ngày Quách-Tỉnh trở về đảo Đào-hoa đến nay thời gian thấm thoát trôi, Quách-Tỉnh không hề liên lạc với phái Toàn-Chân. Bởi vậy các môn đệ đương thời làm sao Quách-Tỉnh quen biết được. Vả lại danh tiếng phái Toàn-Chân bay khắp bốn phương thu hút nhiều anh hùng hào kiệt đến thụ giáo.

Biết vậy, Quách-Tỉnh nghĩ rằng chưa vội làm quen với môn đệ, điều cần thiết là phải đến yết

kiến Khưu-tổ-sư trước đã.

Tuy nhiên hiện nay Quách-Tỉnh cũng chưa biết Khưu-tổ-sư tọa vị nơi nào, mà dẫu có biết cũng không dễ gì được xin yết kiến. Quách-Tỉnh lại nghĩ rằng tốt hơn nên dò lần theo chơn hai vị đạo sư này mà đi tìm Khưu-tổ-sư mới được.

Nghĩ như thế, Quách-Tỉnh rời bỏ cổ miếu, dắt Dương-Qua lần bước theo hai vị đạo sư.

Hai vị nầy đi mau thoăn thoắt, Quách-Tỉnh và Dương-Qua vừa ra khỏi cổng thì họ đã đi xa miếu hàng chục dặm đường, hình người chỉ còn thấy li ti như hai cái chấm nhỏ trên con đường trắng xóa bò quanh sườn núi. Họ cặm cụi đi chẳng hề quan tâm nhìn lại phía sau.

Sợ mất hút hai bóng người, Quách-Tỉnh liền cặp nách Dương-Qua phi thân đuổi theo. Chỉ một lúc, Quách-Tỉnh đã theo kịp đến sát cạnh và cất tiếng lễ phép thưa:

- Xin nhị vị hãy dừng chân cho chúng tôi hỏi một lời.

Tiếng nói của Quách-Tỉnh vang vang, thế mà hai đạo sư vẫn như không nghe gì cả, cứ tiếp tục đi mãi.

Quách-Tỉnh lấy làm lạ nghĩ thầm:

- Có lẽ hai người nầy điếc chăng?

Nghĩ như thế, Quách-Tỉnh nhanh chân hơn nữa, bắn mình vượt đến trước hai đạo sư, rồi bất thần đứng lại, thả Dương-Qua xuống đất, chắp tay thi lễ và nói:

Thưa nhị vị, tôi xin phép được thưa truyện cùng nhị vị.

Hai đạo sư dừng chân, trố mắt nhìn Quách-Tỉnh một hồi như để tìm tòi nhận xét, rồi cất tiếng hỏi:

- Người muốn gì?

Quách-Tỉnh lễ phép thưa:

- Thưa nhị vị, tôi vốn là người quen biết của Khưu chân nhân, mong được bái vết vị đạo trưởng ấy. Xin phiền nhị vị giúp cho tôi được gặp gỡ.

Hai vị đạo sư một người cao mà ốm, một người mập mạp mà lùn.

Người mập và lùn cười nhạt nói:

- Ngươi có việc của ngươi, chúng ta có việc của chúng ta. Hãy tránh ra đừng cản trở vô ích.

Nói chưa dứt lời, đạo sư ấy đưa tay đấm vào bụng Quách-Tỉnh.

Quách-Tỉnh không kịp tránh né, thì người đạo sư cao và ốm cũng lại đánh bồi thêm một đấm vào mạng mỡ của Quách-Tỉnh nữa.

Thật ra, hai cú đấm đó Quách-Tỉnh không lạ lùng gì cả. Đã là đồ đệ của môn phái Toàn-Chân còn lạ gì cặp song chưởng "Đại-quang-môn". Tuy nhiên, Quách-Tỉnh không đề phòng là vì những đồ đệ của phái Toàn-Chân không bao giờ thì thố cặp song chưởng đó một cách hạ lưu

đến thế.

Cặp song chưởng "Đại-quang-môn" phái Toàn-Chân chỉ dùng trong trường hợp tự vệ, hoặc trong lúc lâm nguy hay cứu người khác bị áp bức.

Thật ra Quách-Tỉnh không lầm rằng mình đã dự đoán hai đạo sư đó là người của Trùng-Dương cung, thuộc hạ của Khưu-chân-nhân, song chẳng biết vì sao hai đạo sư lại có hành động dị kỳ như vậy. Người của Trùng-Dương cung sao lại có hành động như thế bao giờ? Hoặc giả hai vị nầy lầm lẫn, hoặc giả họ muốn thử thách Quách-Tỉnh chăng?

Quách-Tỉnh nghĩ thế và không né những quả thôi sơn của hai vị đạo tăng.

Vừa hứng chịu những quả đấm, Quách-Tỉnh vừa lặng thinh, nín thở để đo lường chưởng lực của hai đạo tăng đến mức nào.

Chưởng lực khá mạnh tỏa đều chạy khắp trên cơ thể Quách-Tỉnh. Tuy nhiên, Quách-Tỉnh không hề biến sắc, trạng thái vẫn bình thường.

Qua những đòn chưởng độc hiểm, mà Quách-Tỉnh vẫn thư thái, hai vị đạo tăng thấy thế kinh ngạc. Họ lạ lùng vì thấy một ngón võ thông truyền của phái Toàn-Chân mà họ phải dày công tập luyện hơn hai mươi năm nay, bỗng nhiên không còn hiệu lực trước một kẻ lạ mặt. Như thế kẻ đó nếu không phải là tay ma quái thì cũng vào loại tà đạo.

Hai vị đạo tăng bắt đầu nao núng. Có lẽ họ vì tự ái của môn phái hơn là vì đố kỵ cá nhân. Cả hai nổi giận, vận tăng chưởng lực đánh nhầu vào Quách-Tỉnh. Bốn chân họ đá tung lên một lượt.

Quách-Tỉnh vẫn yên lặng chịu đựng, không phản ứng và lạ lùng tự bảo:

- Thất tử Toàn-Chân là những vị điềm đạm, tác phong bao giờ cũng ôn hòa, cớ sao bây giờ trở nên táo bạo như thế. Hay là sau mười năm say sưa trong ngưỡng mộ của thiên hạ, nay chính thống đã bắt đầu biến thể?

Quách-Tỉnh nhắm mắt, nghe qua tiếng chân đá cũng biết hai đạo sư đang dùng ngón võ "san ương ngọc liên hoàn"

Thấy ngón võ nầy cũng không hiệu quả nữa, hai vị đạo sư toát mồ hôi, nhìn Quách-Tỉnh vẫn đang bình thản suy nghĩ.

Họ liếc nhìn nhau thầm bảo:

- Thật là kỳ quái! hắn là người hay là quái vật! nếu là người thì thuộc phái võ siêu đẳng nào đây?

Thật ra, nếu về lãnh vực tinh thần, con người đã đạt được trạng thái thánh-linh bằng cách tham thiền nhập định để chế ngự những gì bên ngoài đột nhập, thì trong lãnh vực võ nghệ người ta cũng có thể dùng thái độ vô vi để đương đầu với đối thủ vì vô vi của võ nghệ không khác gì cái vô vi của Lão-Trạng. Nhìn bên ngoài tưởng là thụ động, nhưng kỳ thực bên trong lại vô cùng tích cực.

Quách-Tỉnh vốn đã sống nhiều năm dưới trường Trung-dương-Cung, đã nắm vững cái uyên thâm của võ pháp Toàn-Chân, cho nên đã quá hiểu tác động của mỗi thế võ đối với thân lực và tinh thần của người bị đánh. Quách-Tỉnh thông suốt những đường gân sớ thịt nào phải chịu đựng,

cho nên khi địch thủ ra tay. Quách-Tỉnh có thể không cần chống đỡ, chỉ việc tập trung thần lực để vận động gân cốt là thừa sức phản công, mà con làm cho địch thủ phải bị ảnh hưởng nữa.

Do đó, hai vị đạo tăng qua một hồi đấm đá, cảm thấy đau đớn cả mình mẩy. Họ nhìn nhau tự thú nỗi bất lực của mình trước sự nhẫn nhục phi thường của Quách-Tỉnh. Họ đứng ngay người không biết phải xử trí ra sao.

Dương-Qua từ lúc nãy đã chứng kiến thái độ hung hăng của hai vị đạo sư, bây giờ trước thái độ nhường nhịn quá sức của Quách-Tỉnh nó không chịu được, nổi nóng cất tiếng mắng:

- Đồ súc sinh! Sao dám vô lễ phạm đến sư phụ ta?

Alert | IP Printer-friendly page | Edit | Reply | Reply With Quote | Top

Author dongta

Author Info Member since Nov-22-01:561 posts, 1 feedbacks, 2 points

ID/Subject 1. "Tiếp Theo Hồi 8"

Date/Time Jan-12-02, 06:03 PM ()

Message

In response to message #0

Quách-Tỉnh thấy thế liền đứng phắt dậy, quắc mắt nhìn cháu, nói:

- Qua Nhi! Chớ nên vô lễ, hãy đến bái chào nhị vị đạo sư!

Hai vị đạo sư không kịp đợi cho Quách-Tỉnh dứt lời, họ bất thần rút kiếm ra khỏi vỏ, người lùn và người mập đâm vào Dương-Qua, người cao và ốm chém vào Quách-Tỉnh.

Trước thế võ bất ngờ và nguy hiểm, Quách-Tỉnh xét thấy cần phải đối phó để cứu nguy cho Dương-Qua, nên lẹ tay dây nhẹ vào chuỗi kiếm của đạo sư ốm, chưa kịp chém tới đã văng ra một bên đánh tạt vào lưỡi kiếm của đạo sư lùn. Và cả hai thanh trường kiếm chạm nhau nẩy lửa, rồi đồng rơi xuống đất.

Đó là thủ pháp sở trường "dĩ địch công địch" mà Quách-Tỉnh thường dùng trong trường hợp một mình phải chống với nhiều đối thủ.

Hai vị đạo tăng thấy tài nghệ phi thường của Quách-Tỉnh hoảng hốt, hú lên một tiếng rồi bỏ chạy. Tiếng hú trầm bổng như biện tù và.

Quách-Tỉnh biết hai người đã dùng đến pháp thuật vận dụng phi kiếm, chàng không lo cho mình mà chỉ lo cho Dương-Qua. Chàng bối rối vì phải quyết định phương pháp trong nháy mắt mới mong kịp thời đối phó với bí pháp ấy.

Cái khó của Quách-Tỉnh là vừa phải bảo vệ sinh mạng cho Dương-Qua, vừa phải làm sao thủ lễ với đối thủ mà chàng cho họ là môn đệ của Toàn-Chân.

Quách-Tỉnh tự bảo:

- Đây là bí thuật khai mào cho trận Thiên-cung Bắc-đẩu, nhưng họ chỉ có hai người thì làm sao có thể hoàn tất được kiếm phép thượng thặng này? Nên mình đối phó thì tánh mạng hai vị đạo tăng ấy lâm nguy, còn không đối phó thì tánh mạng Dương-Qua là khó toàn vẹn.

Cuối cùng Quách-Tỉnh nghĩ tốt hơn là tạm thời ôm Dương-Qua vào lòng, tập trung chưởng lực cho tỏa ra xung quanh để bảo vệ hai người, đồng thời cố gắng thuyết phục họ.

Quách-Tỉnh nói:

- Thưa nhị vị, tôi vốn là cố tri của Khưu chân nhân nhị vị hãy lơi tay để tôi có lời thưa gởi.

Vị đạo sư ốm nói:

- Dẫu nhà ngươi có là cố nhân hay cố tri của Mã chân nhân đi nữa cũng chẳng ích gì.

Quách-Tỉnh một mực lễ phép thưa:

- Thưa nhị vị, chính Mã chân nhân cũng là người truyền dạy võ nghệ cho tôi.

Vị đạo sư lùn nói:

- Thôi thôi! Chúng ta không muốn lắm lời! Có lẽ nhà ngươi cũng cho sư tổ Trùng-Dương là cố nhân của nhà ngươi nốt.

Trong lúc đó, hai lưỡi kiếm bay đến vèo vèo, lượn xung quanh mình Quách-Tỉnh và Dương-Qua, bào quang chói rực. Nhưng tuyệt nhiên không có mãnh lực nào có thể xâm phạm nổi.

Hai vị đạo tăng ngạc nhiên, thu hồi trường kiếm lại nhìn nhau, rồi lớn tiếng mắng:

- Dâm tặc quả nhiên lợi hại! Thôi chúng ta tạm lui gót rồi sẽ liệu.

Quách-Tỉnh xưa nay vốn tánh điềm đạm và kiên nhẫn, ít khi lưu ý đến lời chửi mắng của đối phương. Quách-Tỉnh cho rằng chửi mắng chỉ là hiện tượng điên cuồng của kẻ rối trí trong phút chốc. Thái độ của Quách-Tỉnh bao giờ cũng tỏ ra người quân tử bất chấp lời cuồng loạn. Tuy nhiên, chẳng hiểu sao hai tiếng "dâm tặc" của hai đạo sư thóa mạ, đã làm cho Quách-Tỉnh mất hẳn tự chủ.

Mặc dù hai đạo sư đã phi thân trốn tránh, Quách-Tỉnh vẫn ôm Dương-Qua đuổi theo cho bằng kịp để hỏi cho ra lẽ mới nghe.

Khi đã phi thân đến trước mặt hai đạo sư Quách-Tỉnh chặn đường, hầm hầm hỏi:

- Các ngươi mắng ta như thế nào hãy thử nói lại nghe?

Đạo sư lùn ra dáng e ngại, song không dám làm thinh, cố giữ vẻ hiên ngang đáp:

- Chúng ta nói ngươi đã từng mơ ước con gái của nhà họ Long. Nay ngươi muốn bén mảng đến Chung-Nam-Sơn để giở trò gì nữa?

Dứt lời, đạo sư lùn sợ Quách-Tỉnh phản ứng, bất thần nên chùn lại bấy bước.

- Ta đã từng mơ tưởng con gái nhà họ Long? Con gái nhà họ Long nhà ai nhỉ? Vì sao ta lại mơ tưởng đứa con gái đó?

Hai vị đạo sư thấy Quách-Tỉnh không hung hăng nữa mà đứng ngây người ra suy nghĩ, liền thừa cơ dùng ngón "Hoàng-chương-pháp" mỗi người thoi vào Quách-Tỉnh mỗi cái rồi phi thân bỏ trốn.

Dương-Qua thấy Quách-Tỉnh nhào xuống đất vội đỡ dậy, và nói:

- Chú ơi! Chú tỉnh lại! Chúng nó đã bỏ chạy hết rồi!

Quách-Tỉnh như vừa thoát khỏi cơn mơ, hỏi Dương-Qua:

- Sao? Ta mơ tưởng con gái nhà họ Long? Con gái nhà họ Long là ai vậy cháu?

Dương-Qua thủ thỉ nói:

- Chú chớ quan tâm lời nói ấy! Có lẽ hai thằng giặc kia đã nhận lầm chú ra một người nào khác chăng?

Quách-Tỉnh như hiểu ra, bật cười nói:

- à! Chắc có lẽ là thế? Nếu không có cháu, chú đã vì tức mà mất sáng suốt. Có bao giờ cháu nghe nói đến con gái nhà họ Long là ai đâu? Thôi, chúng ta cứ thẳng đường lên núi.

Dương-Qua nhìn thấy hai thanh trường kiếm của hai đạo sư bỏ lại trong lúc hấp tấp phi thân thoát nạn, liền nhặt lên trao cho Quách-Tỉnh xem.

Quách-Tỉnh thấy trên lưỡi kiếm có khắc ba chữ: "Trùng-Dương-Cung" thì gật đầu, tỏ vẻ hân hoan nói:

- Đúng rồi! Chú nhận không lầm. Họ là người của Trùng-Dương-Cung!

Hai người ung dung theo con đường ngoằn ngoèo lên đỉnh núi. Đi một lúc thấy một cái cổng lớn có ghi ba chữ "Cờ quan tự" và con đường trở nên eo hẹp, cong queo, chênh vênh trên sườn đồi.

Bấy giờ trời đã tối, mặt trăng hiện ra giữa lưng đồi. Đứng trên đỉnh núi nhìn quang cảnh thì thấy cực kỳ diễm ảo. ánh trăng trộn sương như ngọc pha châu, cảnh trí rất nên thơ mộng.

Quách-Tỉnh hỏi Dương-Qua:

- Cháu có mệt chăng?

- Cháu chưa mệt.

Quách-Tỉnh nói tiếp:

- Thế chúng ta cố gắng leo lên nữa!

Hai người cố sức leo lên một đoạn thì thấy sừng sững trước mặt một phiến đá rất lớn trông như một bà lão đang khom lưng đợi bắt một cái gì.

Dương-Qua cảm thấy ớn lạnh trong người. Nó đang chú ý nghe ngóng thì bỗng đằng sau vang lên một tiếng thét ghê rợn, tiếp theo bốn vị đạo sư xuất hiện.

Mỗi vị đạo sư tay cầm trường kiếm sắp thành hàng một chân lấy lối đi của hai người.

Quách-Tỉnh chắp tay lễ phép nói:

- Tại hạ là Quách-Tỉnh từ Đào-hoa đảo đến đây, ước mong được bái yết Khưu-tổ-sư.

Một vị đạo sư tiến lên một bước, một tay cầm cân, một tay nhìn lưỡi kiếm, nửa như để chào, nửa như để thủ thế nhìn Quách-Tỉnh cười nhạt nói:

Quách đại hiệp là kẻ vang danh trong thiên hạ, mà lại là nghĩa lễ của Hoàng lão, chúa đảo Đào-hoa, đâu phải là kẻ thô lỗ xấu xá như nhà ngươi. Thôi đừng mượn danh anh hùng đến đây toan làm việc tà dâm. Hãy lui ra mau kẻo mang họa vào thân.

Quách-Tỉnh tự bảo:

- Sao họ lại nhận xét người ở cái bề ngoài như vậy?

Đoạn, chàng lớn tiếng, nói:

- Thưa các ngài! Chính tại hạ là Quách-Tỉnh đây, xin cho tôi được phép diện kiến cùng Khưu chân nhân thì ngươi sẽ rõ hư thật.

Một vị đạo sư khác đáp lời:

- Súc sinh! Mày dám sử dụng đến tà pháp để quấy động Trùng Dương Cung! Đừng có lắm lời vô ích hãy xem kiếm thuật của chúng ta đây.

Trong đêm tối, Quách-Tỉnh nghe rõ ràng là tiếng của một trong hai vị đạo sư lúc ban chiều.

Tiếng nói vừa dứt, nhờ ánh trăng, Quách-Tỉnh thấy đường kiếm loáng bay vù vù, kiếm pháp "Phàn hoa phất liễu" hướng thẳng vào lưng và vai của Quách-Tỉnh để công kích.

Nhìn đường kiếm, Quách-Tỉnh ngạc nhiên, không hiểu sao kiếm pháp lại thay đổi toàn bộ quy củ của môn phái Toàn-Chân lúc trước. Phải chăng sau mười năm không tiếp xúc với Trùng-Dương-Cung vũ thuật của Quách-Tỉnh trở nên lạc hậu đối với sự tiến bộ đương thời chăng?

Quách-Tỉnh vội ôm Dương-Qua vào lòng giữ thanh trường kiếm bất động mà vẫn tránh được những đường tấn công tới tấp của đối thủ.

Bốn mũi kiếm của bốn vị đạo sư đua nhau hướng về tim của hai người. Hình như họ chỉ muốn tấn công ngay vào yếu điểm độc nhất đó mà thôi.

Quách-Tỉnh ôm Dương-Qua vào lòng để tránh, và la lớn:

- Thưa các ngài, tôi đích thị là Quách-Tỉnh đây. Các ngài muốn tôi còn phải nói thế nào nữa để các ngài mới có thể tin được.

Người đạo sư cao và ốm, lên tiếng:

- Ta chỉ nhìn nhận nhà ngươi khi nhà ngươi đoạt được thanh kiếm của ta.

Dứt lời, lão tung kiếm đâm vào bụng Quách-Tỉnh một nhát. ánh trăng vàng rung rinh theo lưỡi kiếm màu bạc.

Quách-Tỉnh liền ném ra một viên đạn nhỏ. Viên đạn trúng vào lưỡi kiếm tóe lửa. Tiếp theo ba

tiếng "keng" nữa, bốn lưỡi kiếm đầu lần lượt rơi xuống đất.

Đêm tối, bốn vị đạo sư không rõ Quách-Tỉnh đã dùng vật gì để tung ba lưỡi kiếm đó, họ lấy làm kinh dị nhìn nhau.

Vị đạo sư ốm la lớn:

- Đúng là tên dâm tặc đó lại dùng tà pháp nữa rồi! Anh em, hãy lánh nạn.

Cả bốn đạo sĩ vụt chạy biến mất trong đêm tối, để lại bốn thanh trường kiếm nằm sáng giói dưới đất.

Quách-Tỉnh lần này bị nguyền rủa là "dâm tặc" nữa, nhưng chàng không tức giận lồng lộn lên như lần trước, mỉm cười bảo Dương-Qua:

- Cháu hãy nhặt bốn thanh trường kiếm lên. Chú đoán chắc thế nào họ cũng còn trở lại đây nữa.

Dương-Qua vâng lời đến nhặt bốn thanh trường kiếm, sắp thành hàng trên một phiến đá, với hai chiếc đã nhặt được trước kia là sáu.

Sáu thanh kiếm nhấp nhánh dưới ánh trăng như sáu vệt dài màu trắng xóa.

Dương-Qua cảm phục tài năng của Quách-Tỉnh đến nỗi không biết phải nói sao cho vừa, liền quỳ xuống, vòng tay thưa:

- Thưa chú, cháu phải nói rằng chú là bậc đệ nhất tài danh trong thiên hạ. Cháu chẳng muốn lên núi theo học với bọn đạo sư khả ố kia, chỉ muốn suốt đời theo chú mà thôi.

Quách-Tỉnh mỉm cười, nói:

- Chính tài năng của chú cũng nhờ ở vị tổ sư Trùng-Dương-Cung rèn đúc. Con chớ nản lòng.

Hai người lại lên đường, tiếp tục lên sườn núi.

Bỗng nghe gần đó có tiếng khí giới cọ nhau sang sảng. Rồi từ trong bụi rậm xuất hiện bảy vị đạo sư, người nào cũng lăm le thanh trường kiếm trong tay.

Quách-Tỉnh thấy họ phân ra hai toán, bên tả bốn người, bên hữu ba người dàn theo thế trận "Thiên-Cung Bắc-đẩu".

Điều nghi ngờ đầu tiên mà thành sự thật, Quách-Tỉnh nghĩ rằng muốn thoát khỏi thế trận này không khó lắm, duy chỉ ngại cho Dương-Qua.

Quách-Tỉnh nói nhỏ:

- Cháu tìm nơi nào tạm lánh mình và không cần lo cho tánh mệnh của chú.

Thằng bé vốn lanh lợi, bèn giả cách sợ sệt khóc và nói lớn:

- Chú ơi! Ma đó! Cháu sợ lắm? Cháu không dám đi với chú nữa.

Dứt lời, Dương-Qua nhảy lui ra đằng sau, đâm đầu chạy liền vào một bụi rậm.

Quách-Tỉnh khen thầm óc thông minh sáng suốt của Dương-Qua và tiếc rằng tính tình nó không

hòa hợp với Hoàng-Dung để có thể trở thành một đồng bọn vô cùng lợi hại.

Vừa khen ngợi cơ xảo của Dương-Qua, Quách-Tỉnh lo phương pháp đối phó với "Thiên-Cung Bắc-đẩu trận".

Trong đêm trăng mờ, bảy vị đạo sư chỉ là bảy chiếc bóng đen lù lù không trông rõ mặt; họ tiến thối liên hoàn đúng theo trận pháp cổ truyền. Bóng đen nào cũng như có tóc dài xõa tận cung, mỗi lần di động là mỗi lần đầu rung rinh như chiếc tàn cây rậm.

Trong bảy bóng đen, một bóng có thân hình mảnh khảnh giống như thân hình của một đạo cô.

Chương 9 - Quách Tỉnh với trận Bắc đẩu Thiên cang

Thấy thế Quách-Tỉnh nghĩ thầm:

- Đúng là Thất tử Toàn-Chân rồi, nhưng chắc có một vị trong bảy người bị thất tịch nên được thay thế vào một nữ. Đã mười năm qua, việc liên lạc với Trùng Dương Cung bị gián đoạn nên ta chẳng biết.

Nắm được địch tình, rõ được ý đích, và đoán được địch pháp, Quách-Tỉnh thấy việc phá trận "Bắc-đẩu Thiên-cang" chẳng khó khăn gì. Theo binh pháp, trận nầy có một yếu điểm là Bắc đẩu tinh vị, hễ chiếm được yếu điểm đó thì có thể thao túng được mọi kế hoạch tấn công. Cũng như công dụng của sao Bắc đẩu trên trời lúc ban đêm nó hướng dẫn chắc chắn cho mọi người dùng đường đúng lối. Tinh vị Bắc đẩu trong thế trận là chủ não của cuộc chiến, là bản doanh của tham mưu, mà nữ đạo cô đang giữ trọng yếu.

Và, người ta cũng phải lưu ý ở thế trận nầy là địa vị tối thượng của tinh thần.

Bắc-đẩu-trận không phải ai cũng có thể cho vào làm tinh binh, mà phải có những người và võ nghệ tuyệt luân, sức điều động tinh thần phải vượt qua sức mạnh của vũ khí mới có thể làm đúng theo pháp thuật.

Ngược lại, Bắc đẩu trận thường chỉ được bố trí để tấn công những người xuất chúng, đáng gọi là địch thủ.

Quách-Tỉnh đã rõ thông tài năng của Thất tử Toàn-Chân, lại hiểu rõ cái lợi hại của trận pháp nên không dám khinh thường, thận trọng từng hành động, cố đừng lầm lộn lọt vào tầm chi phối của quần tinh lúc di chuyển.

Đột nhiên, bảy đạo nhân như thiếu kiên nhẫn, tung kiếm chuyển từ thế thủ sang thế công tấn thối qua lại theo luật di chuyển của quần tinh trong trận pháp.

Quách-Tỉnh lợi dụng sự di chuyển trong đêm tối của phương vị, tấn công vào tinh vị Bắc đẩu, khiến cho đạo cô lọt ra ngoài vòng hệ thống và sáu vì sao kia rối loạn tinh thần, thiếu phối hợp, mất liên hoàn và người nào người nấy phải sử dụng võ khí để hộ thân.

Thế là trận pháp tan vỡ, chỉ còn lại vũ tài thuần túy, do sức lực từng người gánh vác lấy phương vị đã có, rất dễ dàng cho Quách-Tỉnh đối phó.

Đạo cô như rõ tài nghệ của Quách-Tỉnh, liền la lớn:

- Biến trận! Biến trận!

Thế là hàng ngũ bảy vị đạo nhân rối loạn, mỗi người tự mình đông xông tây đột để tự bảo vệ, không còn tiến thối theo thế liên hoàn của trận pháp nữa.

Trong ánh tối lờ mờ, các chiếc trường kiếm tung tăng lồng lộn. Giữa sự rối rắm của vũ khí đó,

người nào cũng có thể nhầm phương vị mình với đồng bọn.

Quách-Tỉnh cố nhiên nắm vững tình thế, chỉ cần áp dụng thuật tấn công gián tiếp lúc phối hợp với địch thủ này để phản kích đối thủ kia, lúc vận dụng đường kiếm của đối phương để chống đỡ lại đối phương.

Mặc dù tiếng thép va chạm liên hồi, mà Quách-Tỉnh không cần phải ra tay, dụng sức.

Vị đạo cô cảm thấy cả bọn đều nằm trong thế "đương kế tựu kế" của Quách-Tỉnh, liền lớn tiếng ra lệnh, mục đích để củng cố tinh thần sáu vị đạo hữu.

- Giải thác! Giải thác!

Thác có nghĩa là lầm lẫn. Phàm trong qui tắc võ nghệ bấy giờ, khi các cấp chỉ huy hô lên lệnh "giải thác" có nghĩa là kế hoạch đầu tiên đã hỏng nhưng không phải vô phương bổ cứu.

Sáu vị đạo sư nghe lệnh hiểu ngay rằng đây mới chỉ là thất bại trong chiến thuật, còn có kế hoạch mới sắp được thi hành để bổ trợ. Họ lại hăng say cố gắng chiến đấu để chờ lệnh chỉ huy.

Vị đạo cô sau khi ra lệnh "giải thác" liền rút ra khỏi vòng chiến, để triệu hồi sáu vị đạo hữu kia ra ngoài, bày bố một kế hoạch mới.

Nhưng lạ thay! Cả sáu vị đạo nhân không người nào rời khỏi vị trí được, họ tưởng chừng như họ bị buộc vào một sợi dây vô hình, quây quần xung quanh đối thủ để rồi chống đối lẫn nhau, bảo vệ cho đối phương.

Dương-Qua đứng nấp trong một bụi rậm gần đấy, xem xét thế trận lấy làm kỳ dị.

Quách-Tỉnh, một mình đứng giữa bảy đối thủ, sắc mặt vẫn tươi tắn không gợn chút lo âu. Qua ánh trăng mờ xuyên vào các cành cây kẽ lá. Dương-Qua nhận rõ đôi mắt Quách-Tỉnh tròn xoe rực hào quang sáng chói, gườm gườm vào đối thủ giống hệt đôi mắt của một con rắn đang chú mục vào con mồi.

Nếu kẻ nào tinh xảo về trận pháp hẳn thấy rõ Quách-Tỉnh đang vận dụng tinh thần để trấn áp và điều khiển đối phương.

Bởi vì, thế trận Thiên-cang Bắc-đẩu là một trận thế tinh thần Quách-Tỉnh muốn thắng tất phải tập trung trí óc. Hơn nữa, Quách-Tỉnh đã chiếm được tinh vị chủ não, cho nên lại càng phải huy động mãnh liệt toàn bộ hệ thống cân não để làm tê liệt mọi ý phản công của địch.

Trong lúc đó, sáu vị đạo nhân kiếm vẫn cầm tay, múa tung tăng mà vẫn không sao tiến đến gần Quách-Tỉnh. Họ chỉ biết gờm vũ khí, đi tròn xung quanh Quách-Tỉnh như những vệ tinh di chuyển quanh một vì sao chính.

Vị đạo cô vẫn còn ở ngoài vòng chi phối của Quách-Tỉnh, tuy tài nghệ xa hơn đồng bọn, song nàng vẫn lo ngại chẳng chóng thì chầy, mãnh lực tinh thần của đối phương sẽ áp đảo trọn bộ.

Mà quả thật không sai, chỉ chốc lát, đạo cô cảm thấy như mình bị vương vấn trong hành động, đầu nặng trĩu, trí óc cảm thấy lờ mờ thiếu sáng suốt.

Bấy giờ là lúc Quách-Tỉnh chủ động toàn bộ. Quách-Tỉnh rất khoái chí.

Thì ra đây là một cuộc kỳ ngộ bất ngờ đã cho nhà hiệp sĩ đảo Đào-hoa thử lại tài nghệ mình sau mười năm cư tịnh. Tài nghệ đó đã tỏ ra toàn vẹn, và quý hơn nữa là Quách-Tỉnh vẫn còn sung sức để đương đầu với một biến hóa khác thường qua mười năm tiến triển của Trùng-Dương-Cung.

Tuy nhiên, Quách-Tỉnh vốn có tánh tự nhiên, chẳng bao giờ dám tự phụ, vì vậy trước thắng lợi dễ dàng ấy, Quách-Tỉnh tự hỏi phải chăng mình đã gặp phải các đấu thủ non nớt, chưa nắm vững quy luật và nguyên tắc của trận "Bắc đẩu Thiên-cang".

Không lý gì một tài nghệ hèn mọn của mình rèn luyện qua mười năm lại có thể chiến thắng những bí quyết nơi Trùng-Dương-Cang một cách dễ dàng như vậy.

Mặc dầu vẫn lo ngại sẽ phải đương đầu với một trận thế mới mẻ và nguy hiểm hơn, song Quách-Tỉnh vẫn vui lòng vì đã rửa nhục được với những vị đạo nhân ngạo nghễ, dám ngang nhiên nhục mạ mình với những lời chửi rủa: nào dâm tặc, nào dùng yêu pháp...

Nghĩ như thế, Quách-Tỉnh thấy cần phải có đôi hành động hi lộng hơn, liền cất tiếng gọi Dương-Qua với giọng nói oang oang như sấm:

- Qua nhi! Hãy xem chú sử dụng pháp thuật.

Dứt lời, Quách-Tỉnh nhún mình nhảy tung lên một đỉnh núi chênh vênh gần mé lò. Cả bảy đạo nhân cảm thấy khó chịu, toàn thân bị bao trùm bởi một mành lưới mà Quách-Tỉnh đã nắm vững đầu dây.

Theo bí pháp của trận, hễ Bắc vị tinh chuyển về đâu thì cả quần tinh hộ vệ phải chuyển theo, nếu không sẽ tan vỡ. Mãnh lực chi phối của Quách-Tỉnh vô cùng chặt chẽ, khiến cả bảy đạo nhân vẫn không sao thoát khỏi. Và muốn được an toàn họ tất phải hướng theo Quách-Tỉnh.

Thế là cả bọn nhún mình bay lên đỉnh núi. Nhưng chưa định vị trí thì Quách-Tỉnh đã nhảy tuốt lên ngọn cây và cúi đầu nhìn các đạo nhân rên la đau đớn.

Tinh nghịch, Quách-Tỉnh lại còn ngoái cổ nói xuống với đạo nhân:

- Hãy coi gió lộng đây nầy!

Dứt lời, Quách-Tỉnh phồng ngực thổi một hơi dài, làm rung động xào xạc cả cây lá, và làm tung bay y phục lướt thướt của các đạo nhân, người nào người nấy mặt mày trắng nhợt.

Một đạo nhân tức giận nói:

- Thằng quỷ sứ ma đầu này chẳng biết tung tích ở đâu mà pháp thuật cao cường! Phái Toàn-Chân chúng ta phen nầy không tránh khỏi nhục nhã.

Dẫu tức giận, nhưng ý thức sinh tồn buộc họ phải tìm những cứ điểm trên cây để có thể nấp tạm trong phạm vi tự phạt của hệ thống Bắc-đẩu.

Quách-Tỉnh thấy thế ái ngại, cảm giác mình đi quá xa trong trò chơi độc, liền dịu giọng nói:

- Thôi thế cũng vừa đủ. Tại hạ xin xuống vậy...

Nói rồi Quách-Tỉnh nhảy xuống chễm chệ đứng giữa bảy vị đạo nhân, nhưng vẫn không thoát ra

ngoài hệ thống điều khiển, ôn tồn chắp tay thưa:

- Thật ra Tỉnh tôi có lỗi nặng đối với quý đạo huynh, xin quý đạo huynh miễn chấp và cho phép Tỉnh tôi được vào yết kiến Khưu chân nhân.

Một trong bảy vị đạo nhân tên là Thiên-Quyền, vốn tính tình táo bạo, thấy đối phương võ nghệ cao cường nhưng lại khiêm nhượng, lòng không thích, hét lớn nói:

- Dâm tặc! Chúng ta vốn là các đạo sĩ của phái Toàn-Chân rất ghét những sự xảo trá. Nhà ngươi muốn đến Chung-nam-Sơn để giở trò vô sỉ thì nói phứt cho rồi, đừng mượn kế bái yết người nầy người nọ làm chi.

Quách-Tỉnh tỏ vẻ ngạc nhiên, hỏi:

- Tôi làm điều gì mà bảo là vô sỉ?

Thiên-Quyền nói:

- Cứ xem võ công và yêu pháp của nhà ngươi thì cũng đủ rõ cần gì phải chối cãi? Bần đạo lấy tình thật khuyên ngươi nên hạ sơn đi là hơn.

Tuy trong căm tức nhưng lời nói của đạo nhân hàm chứa ý thức khâm phục tài nghệ của Quách-Tỉnh không ít, Quách-Tỉnh liền thưa:

- Tôi từ phương Nam băng ngàn vượt núi đến đây, khổ nhục đã nhiều, chỉ mong được bái yết Khưu chân nhân, nay nếu đã đến nơi mà phải xuống núi thì công phu đó đạo huynh không nghĩ tưởng hay sao?

Thấy Quách-Tỉnh vẫn khăng khăng nói ý muốn gặp Khưu chân nhân, Thiên-Quyền đạo nhân lạnh lùng nói:

Alert | IP Printer-friendly page | Edit | Reply | Reply With Quote | Top

Author dongta

Author Info Member since Nov-22-01:560 posts, 1 feedbacks, 2 points

ID/Subject 1. "Tiếp Theo Hồi 9"

Date/Time Jan-12-02, 06:01 PM ()

Message

In response to message #0

- Thế nhà ngươi muốn gặp Khưu chân nhân với dụng ý gì?

Quách-Tỉnh nói:

- Thưa đạo nhân! Tôi từ nhỏ đã thụ đại ân của Mã và Khưu chân nhân. Nay mười năm xa cách tình thầy trò, lòng nhớ nhung lưu luyến, muốn được thăm viếng một phen.

Tuy lời nói của Quách-Tỉnh rất thành thực nhưng không làm sao trấn áp được ác cảm của các vị

đạo nhân đã có thành kiến từ lúc mới gặp. Họ đều nhìn nhau lắc đầu cười thầm.

Quách-Tỉnh thấy thế lại cố gắng biện bạch thêm một lần cuối cùng, đem câu chuyện của Ngọc-dương-Tử, Vương-xứ Nhất chẳng quản nguy hiểm đã một lần cứu mạng cho Quách-Tỉnh lại tại Triệu-vương-phủ, ân nghĩa đó Quách-Tỉnh vốn khắc cốt ghi lòng.

Quách-Tỉnh nói:

- Tôi chắc rằng các đạo huynh đều là môn đệ của Vương chân-nhân, mà tôi là kẻ thụ ân của Vương chân-nhân. Nếu Vương-chân-nhân có tại nơi nầy thì cuộc trùng phùng giữa chúng ta thật đáng mừng như cuộc kỳ ngộ hiếm có. Tại sao các đạo huynh lại khư khư thành kiến để anh em cùng một nhà sát hại lẫn nhau.

Thật vậy, trừ vị đạo cô ra, sáu vị đạo nhân kia đều là môn đệ của Vương-xứ-Nhất. Song họ nhất định không nhận lời thành thật của Quách-Tỉnh. Họ hầm hầm nổi giận, tung kiếm vùn vụt, hướng về phía Quách-Tỉnh.

Nhanh nhẹn, Quách-Tỉnh ẩn mình trong phạm vi của tinh vị Bắc-đẩu. Vị đạo cô chống kiếm đứng yên lặng còn sáu đạo sư kia quay kiếm xung quanh Quách-Tỉnh như một quần tinh di động.

An toàn trong tinh vị Bắc-đẩu, Quách-Tỉnh hét lên một tiếng thất vọng:

- Tôi là Quách-Tỉnh đây! Các đạo huynh hãy cố gắng tìm hiểu ý nghĩa thượng sơn của tôi. Vì sao quý đạo huynh lại cứ khăng khăng cho tôi là kẻ thù của quý vị? Như thế tôi biết phải làm sao để quí vị tin?

Thiên-Quyền đạo chân quát:

- Đừng nói vô ích. Người đã đoạt mất sáu thanh trường kiếm của phái Toàn-Chân. Vậy hãy đoạt luôn bảy thanh trường kiếm nầy nữa đi.

Rồi một vị đạo sư mặt lầm lì trong bọn phụ họa:

- Dâm tặc! Mày đã từng mặt dạn mày dày đến nhà họ Long bần tiện mua con gái của người ta là đồ đệ của môn phái Toàn-Chân.

Quách-Tỉnh như bỡ ngỡ lạ lùng trước lời nói không vô duyên cớ ấy, cất tiếng hỏi:

- Ô hay! Con gái của nhà họ Long nào. Tôi là Quách-Tỉnh từ Đào-hoa-đảo đến đây nào có biết?

Một vị đạo nhân cười ha hả nói:

- Thôi, đừng có giả bộ để đóng trò! Dâm tặc đi tìm dâm phụ thì có điều gì lạ đâu. Chỉ cần nhà người chớ nên mạo nhận mình là người của môn phái Toàn-Chân.

Quách-Tỉnh nói:

- Quý vị bảo ai là dâm tặc?

Một đạo sư đáp:

- Ta gọi ngươi là dâm tặc chứ còn ai nữa. Nếu không phải là dâm tặc ngươi hãy nguyền rủa con

dâm phụ kia một lời cho chúng ta xem.

Quách-Tỉnh lại càng ngạc nhiên. Vốn là một kẻ đạo đức và trung hậu, Quách-Tỉnh nghĩ rằng con gái nhà họ Long với mình nào có quen biết, lại không oán không thù, nay vô cớ chưởi của người ta là vô lễ.

Nghĩ như vậy, Quách-Tỉnh nói:

- Tại sao quý vị bắt tôi phải chửi rủa người tôi chưa hề biết đến?

Các đạo nhân cho rằng Quách-Tỉnh làm bộ ngớ ngẩn, đồng cười rộ lên một lượt nói:

- Đó! Đã rõ ràng còn chối cãi vào đâu được nữa.

Trước thái độ hồ đồ của các đạo nhân, Quách-Tỉnh nghĩ không còn cách gì hơn là phải mở đường thượng sơn bằng võ thuật.

Quách-Tỉnh buồn rầu nói:

- Như thế này tôi biết làm sao? Nếu chu đạo huynh còn cản trở tôi nữa đừng trách tôi vô lễ.

Quách-Tỉnh nói chưa dứt lời thì bảy lưỡi kiếm đã vung lên một lượt, thành một hàng rào sáng giời. Một vị đạo nhân nói:

- Nếu nhà ngươi muốn chúng ta tin lời thì chớ nên dùng yêu pháp.

Quách-Tỉnh biết cả bọn đều nao núng tinh thần, liền nói:

- Vâng! Tôi không bao giờ dùng đến tà thuật, mà chỉ vận dụng thần lực thôi. Tuy nhiên, đối với hạng phàm phu tục tử, thần lực và tà pháp nào có gì khác nhau đâu?

Thật thế lời nói của Quách-Tỉnh không phải là ngụy ngôn. Thần lực và tà pháp trong võ nghệ chỉ là những phương tiện để đạt đến kết quả là làm cho đối phương thúc thủ. Nếu không phải chính người vận dụng phương tiện ấy thì ai là người phân biệt được. Chẳng khác nào trên đường hành đạo, vương đạo và bá đạo là hai lối đi khác nhau, song vẫn cùng đạt một mục đích duy nhất là chinh phục lòng người.

Quách-Tỉnh nghiêm nghị nói:

- Tỉnh tôi xin nói trước, tay tôi không động đến binh khí mà tôi có thể đoạt tất cả vũ khí của quí vị.

Bảy đạo nhân nghe nói nhìn nhau nửa sợ nửa hồ nghi cho lời Quách-Tỉnh là khoa trương khoác lác.

Một vị hỏi:

- Ngươi có dùng đến chân chăng?

Quách-Tỉnh cười đáp:

- Không cần phải đụng đến sức lực của chân tay. Phàm là môn phái Toàn-Chân, vũ thuật phải đạt đến mức vô vi, nghĩa là phải khắc phục được đối phương bằng tinh thần hơn là bằng vũ khí.

Cái vô vi tích cực của võ nghệ còn khó hơn cái vô vi triết lý, bởi lẽ phải chi phối vật chất (vũ khí). Tỉnh tôi chưa dám tự hào đạt đến mức siêu việt, nhưng hàng ngày đã rèn luyện nhiều để được gọi là xứng đáng với môn đồ phái Toàn-Chân.

Dứt lời, Quách-Tỉnh ném vũ khí xuống đất, đứng trơ ở giữa như một pho tượng sống, vận dụng chưởng lực tỏa ra bốn bề ngùn ngụt, bảy lưỡi kiếm chém tới không hề hấn gì cả.

Bảy vị đạo nhân múa quay cuồng như những con thiêu thân bu quanh đĩa đèn sáng rực.

Lời giải thích của Quách-Tỉnh vừa rồi đã là một cuộc tấn công mở đầu làm tâm thần bảy đạo nhân xao xuyến. Tiếp đến là hiệu lực của chưởng lực chi phối làm cho võ khí trở nên vô nghĩa.

Không ai bảo nhau mà bảy đạo nhân người nào cũng cảm giác rằng nếu Quách-Tỉnh ra tay thì cả bọn không thoát khỏi vòng nguy hiểm.

Sự hoang mang tinh thần ấy nằm trong dụng ý của Quách-Tỉnh nên lúc Quách-Tỉnh nhận xét được trạng thái, liền quyết định hành động ngày.

Chúng ta ai cũng hiểu rằng khi một sức mạnh quay tròn chung quanh một cái trục, sức mạnh ấy tùy thuộc vào một ly tâm.

Ví như ta buộc một cục đá vào đầu một sợi dây quay tròn, sức quay càng nhanh thì sức ly tâm càng mạnh, đến khi thả đầu dây thì cục đá được thoát khỏi tầm ly tâm văng xa tùy theo sức mạnh của ly tâm.

Quách-Tỉnh nắm vững quy luật đó trong thế trận nhưng việc thả đầu dây vô hình không phải là việc khó, mà khó là làm cách nào làm tách rời chuôi kiếm khỏi tay bảy đạo nhân mà tánh mang bảy đạo nhân không bị nguy khốn.

Quách-Tỉnh dùng thần lực làm biến hóa sức chi phối của mình đối với thần trạng của bảy đạo nhân, và từ đó gây cho đối thủ có những cảm giác trọng lượng khác nhau đối với võ khí mỗi người đang nắm giữ.

Thật vậy, có lúc các đạo nhân cảm thấy như thanh kiếm mình nặng ngàn cân, có lúc cảm thấy thanh kiếm nhẹ như lông hồng.

Rồi nhân việc thay đổi trọng lượng đột ngột đó, Quách-Tỉnh hét lớn.

- Bay! Bay

Tiếng hét ầm vang như sấm làm cho các đạo nhân tâm thần rối loạn, tay chân bủn rủn, thanh trường kiếm trong tay văng bổng lên trời không kịp giữ lại.

Quách-Tỉnh cười khanh khách, trong lúc mọi người mặt mày khủng khiếp, đứng trân trân không nói nên lời.

Chương 10 - Chung-nam-sơn khói lửa

Bảy đạo nhân mặt như chàm đổ, đứng thẳng không nhúc nhích. Qua một lúc, bỗng từ trong khe núi vang ra một tiếng hú, tiếng hú của các nhà quyền thuật. Bảy vị đạo nhân cùng một loạt co chân bỏ chạy, lui vào trong núi đá. Quách-Tỉnh thấy không còn ai cản trở bước tiến của mình nữa, lẩm bẩm:

- Họ thượng sơn cả rồi.

Đoạn quay lại gọi Dương-Qua sửa soạn cuộc hành trình. Nhưng Quách-Tỉnh gọi hai lần không thấy Dương-Qua trả lời đâu cả.

Lấy làm lạ, Quách-Tỉnh rảo bước tìm vào bụi rậm thì thấy nơi bụi có một chiếc hài nhỏ bị rơi tại đó.

Quách-Tỉnh lượm chiếc hài lên xem thấy quả là chiếc hài của Dương-Qua, ngạc nhiên tự nghĩ:

- Ngoài bảy vị đạo nhân kia có lẽ còn có một người nữa phục kích đâu đây, và đã bắt cóc thằng bé này trong lúc mình đang say chiến đấu. Nhưng người ấy là ai? Không lẽ người của Trùng-Dương-Cung! Vì người của Trùng-Dương-Cung nhất cử nhất động phải làm việc "Đại nghĩa". Dù họ có hiểu lầm mình chăng nữa lẽ nào họ lại có thể làm trò trẻ nít thế kia.

Quách-Tỉnh lấy hơi chạy nhanh lên núi. Đường núi khấp khểnh quanh co, có chỗ đứng đứng lên như những vách đá khổng lồ, có chỗ nhỏ hẹp phải lách mình, phải nghiêng người mới qua được.

Đi chưa được bao lâu, bỗng mây đen kéo tới nghịt chân trời, bầu trời trắng đã chìm trong bóng tối đen đặc.

Quách-Tỉnh nghĩ bụng:

- Vùng này hiểm trở, đường lối lạ chưa hề quen các đạo nhân lại cố ý hãm hại ta, vậy ta phải cẩn thận lắm mới được.

Nghĩ vậy, Quách-Tỉnh dò lần từng bước một. Qua một lúc gió thổi mây đen bay về phía chân trời, ánh trăng huy hoàng tỏa xuống khắp đồi cây kẽ lá, rọi vào các mặt phẳng của mấy phiến đá bên đường lóng lánh như pha lê.

Cảnh vật êm đềm lặng lẽ, Quách-Tỉnh nghe rõ từng hơi thở, của lối một trăm người đang ẩn núp đâu đây. Mặc dù chưa thấy bóng dáng họ, Quách-Tỉnh hình dung một số đông người đang mai phục và một cuộc trả thù sắp diễn ra.

Tuy lòng không hề dao động, Quách-Tỉnh cũng mong cho việc rắc rối có thể tránh khỏi liền lách mình rẽ vào một lối khác.

Con đường đó đưa Quách-Tỉnh đến một thung lũng rất rộng bốn mặt có núi bao vây, chính giữa là một gò cát phẳng phiu, xa xa về phía chân núi có một cái hồ lớn, ánh trăng rọi vào mặt hồ lấp loáng như bạc.

Bỗng một tiếng hú vang lên, trước mặt hồ hiện ra lối một trăm bóng đen, hay nói đúng hơn là một trăm đạo nhân, đồng phục màu tro, đầu thắt khăn vàng, tay mỗi người đều cầm một thanh trường kiếm lóng lánh.

Họ sắp thành hàng gồm có 14 tổ, mỗi tổ 7 người, bố trí thành hình Thiên cang Bắc đẩu. Rồi mỗi tổ lại dàn thành hình "đại Bắc-đẩu" trong thanh thế rất oai nghi lẫm liệt.

Cứ hai Bắc đẩu thì một ô thế này, một ô thế khác, dựa theo lý sinh khắc chế hóa để nương tựa nhau.

Quách-Tỉnh không ngờ họ lại dùng thanh thế đối với mình như vậy, trong lòng không vui tự nghĩ:

- Từ trước đến nay mình chưa hề được nghe Khưu chân nhân nói tới cái thế Bắc đẩu đại trận này, chỉ có Trùng-Dương đại sư truyền dạy mà thôi. Thế thì chắc có Trùng-Dương đại sư truyền dạy cho họ bao nhiêu năm nay nên họ mới có thể tinh thục như vậy được.

Một người trong thế trận hú lên một tiếng ra hiệu, tức thì chín mươi tám vị đạo nhân phi chuyển từ thế này sang thế khác tiến lui từ hệ thống trận pháp rất linh động và biến ảo. Họ vây Quách-Tỉnh vào giữa, và mỗi người đều rất kiếm ra khỏi vỏ, mắt không chớp trừng trừng nhìn nhau lặng lẽ chẳng nói một lời.

Quách-Tỉnh khoanh tay nói:

- Tôi xin thành thực muốn lên núi Bảo-sơn bái huấn Khưu-chân-nhân, xin quý đạo huynh giúp đỡ cho tôi gặp người, đừng cản trở làm gì mà bận tâm quý vị. Thật ra tôi chẳng có ý gì xấu cả.

Đạo nhân râu dài chẳng biết thành tâm hay có ý trêu tức, nói:

- Tôn huynh võ nghệ cao cường sao lại không biết tự trọng lại nhận làm gì vào hàng ngũ của bọn hèn yếu chúng tôi? Bần đạo dám kính xin có đôi lời nhủ cùng tôn huynh chẳng nên dùng kế nhu mì, lời lẽ đường mật mà dối người. Bần đạo biết rằng sư huynh đã mười năm nay từng được khổ công rèn luyện tài nghệ đã đến mức tuyệt luân, vậy còn đến đây làm gì cho mất công đối phó.

Đạo nhân râu dài nói với giọng trầm trầm, nhấn mạnh từng tiếng oang oang, chứng tỏ trong người có một sức nội công đã khá uyên thâm.

Lời nói đó dầu thành khẩn hay có dụng ý vẫn làm cho Quách-Tỉnh tự thấy buồn cười, nghĩ thầm:

- Chẳng biết lão già này xem ta là hạng người thế nào? Nếu hắn đã thấy được vẻ nhu mì của ta thì sao hắn lại nghi ngờ thiện ý của ta được.

Nghĩ đoạn Quách-Tỉnh nói:

- Xin đạo huynh cứ cho tôi được bái yết Khưu chân nhân thì sẽ rõ được hư thực.

Đạo nhân râu dài nói:

- Nếu tôn huynh khăng khăng không chịu tỉnh ngộ, còn dùng cách lừa dối chúng tôi thì thôi hãy cứ phá toàn bộ "Thiên cang Bắc đẩu trận" của sư phụ đã truyền dạy chúng tôi đi.

Quách-Tỉnh đáp:

Kẻ hèn này tài nghệ thấp kém, lại ở giữa nơi xa lạ này đâu dám dại dột chống đối với quý huynh là những trang anh hùng nơi Trùng-Dương-Cung. Xin quý huynh coi kẻ hèn này như một đứa con nít mà đưa vào yết kiến Khưu chân nhân là vinh hạnh biết chừng nào".

Đạo nhân râu dài chẳng biết vì ý gì, nổi giận lớn tiếng thét:

- Thôi đừng có dùng lối nhu mì bên ngoài để lừa dối mà bên trong dùng nội công để hãm hại chúng ta. Nhà ngươi nên lưu ý rằng nếu cứ các khí cục điếm đàng ấy thì có trở về Nam Sơn trước mặt sư phụ ở chốn điện đài, ngươi cũng chẳng thể nào được người dung thứ.

Dứt lời đạo nhân vung kiếm lên, tức thì ngàn vạn tiếng ù ù chuyển động. Chín mươi tám thanh kiếm đều tung ra một lượt như một trận cuồng phong, loang loáng phản chiếu vào ánh trăng như một vùng màu bạc.

Quách-Tỉnh lòng rầu rầu nghĩ:

- Họ dàn trận đủ mọi ưu thế, còn ta một thân cô độc, làm sao chiếm nổi cái thế ưu tiên của "Bắc đẩu tinh vị" được. Nếu không chiếm được tinh vị ấy đành chịu thúc thủ mà thôi.

Trong lúc Quách-Tỉnh chưa nghĩ ra phương kế gì để chiến đấu thì hai cánh cửa thế "Bắc đẩu đại trận" gồm chín mươi tám vị đạo sĩ tài cao đã khép chặt lại. Vũ khí tỏa ánh sáng như muôn ngàn đạo hào quang, không để hở một chỗ nào địch thủ có thể thoát ra được.

Vị đạo sĩ râu dài kêu lớn nói:

- Tôn huynh hẳn đã từng phen lăn lộn ở chiến trường, vậy cứ thử xuất trận xem sao.

Quách-Tỉnh thầm nhủ:

- Bắc đẩu đại trận tuy khó phá nhưng ta thử xem trận pháp của họ ra sao. Nếu không gặp điều gì trở ngại rủi ro thì thật ra phần thắng bại cũng chưa biết đâu mà lường trước được.

Trong lúc Quách-Tỉnh trầm ngâm suy tính thì đột nhiên thế trận nhẹ nhàng chuyển về hướng Tây Bắc. Mười tám cánh tay giơ cao vẫy vẫy như mười tám con rồng ở thế "tiềm long vật dụng". Nghĩa là mười tám con rồng còn ở ẩn chưa thi thố tài năng. Mười tám cánh tay ấy, cứ cái này co, cái kia duỗi, tạo nên một uy mãnh như muốn đun đẩy người khác phải lùi đi.

Còn bảy đạo nhân khác chuyển biến từ phải sang trái để dẫn đầu cho nên thế trận từ từ di chuyển.

Quách-Tỉnh trông thấy liền xuất thần. Bao nhiêu thần lực về cân não tập trung vào bảy vị đó.

Tức thì bảy đạo nhân đó nao núng phải vận dụng hết thần lực để cưỡng lại.

Nhưng rồi họ thấy uy mãnh của thần lực đối phương chuyển lần vào cảm giác của họ khiến cho họ không còn tự chủ nữa; mặt mày họ cảm thấy như có đất bụi bám vào.

Đạo nhân râu dài cảm thấy đối phương có một sức mạnh thần lực phi thường mới vừa chuyển tâm linh mà đã làm cho bảy đạo nhân cao cường bị áp đảo lấy làm kinh sợ.

Thần lực của Quách-Tỉnh vừa vận dụng chẳng những trấn áp bảy đạo nhân di động mà làm lay chuyển luôn cả mười bốn tổ trong Bắc đẩu trận nữa.

Bấy giờ Quách-Tỉnh lại vận dụng sức nội công tăng lên gấp mười.

Thật vậy, nếu Quách-Tỉnh không có sức nội công uyên thâm đó thì làm sao đẩy lui được thần lực của chín mươi tám vị đạo nhân kia.

Quách-Tỉnh lại nhớ đến ngày đại chiến tại Quần-sơn thuở nọ nên nghĩ rằng mình chẳng nên kéo dài cuộc chiến đấu với các đạo nhân ấy.

Nghĩ vậy, Quách-Tỉnh áp dụng chiến thuật phi thân vượt ra ngoài vòng vây để tránh cuộc chạm trán tổn thương đến sinh mệnh.

Quách-Tỉnh phi thân từ đầu này sang đầu kia, từ điểm này qua điểm khác làm cho thế trận xao động lạ thường, mũi gươm tua tủa như những làn sóng bạc nhấp nhô dưới đêm trăng nơi bể cả.

Mặc dù cố tình không phạm đến sinh mạng mọi người nhưng Quách-Tỉnh phi thân một hồi vẫn không tìm ra kẽ hở để thoát ra.

Chàng lẩm bẩm:

- Từ trước đến nay ta chưa hề gặp phải trận nào lợi hại như vầy. Muốn thoát khỏi vòng vây không phải dễ. Mà không thoát khỏi vòng vây thì làm sao yết kiến Khưu đạo trưởng.

Quách-Tỉnh nghểnh cổ lên nhìn thấy phía trên bên phải dãy núi đá xa xa có một tòa lâu đài hùng vĩ ra vẻ một chốn đạo trường. Quách-Tỉnh nghĩ rằng phải vận dụng nội công kêu gọi thì chắc ở Trùng-Dương-Cung có thể nghe tiếng được.

Bèn vận khí xuống đan điền đợi đến khi thấy đàn diễn minh tinh đã ngưng khi đã tụ đầy đủ, liền phát ra một tiếng hú, tiếp theo với giọng nói vang vang:

- Đệ tử Quách-Tỉnh cần bái yết! Đệ tử Quách-Tỉnh bái yết!

Tiếng nói to như sấm, như tiếng rồng gầm ầm ầm chuyển động làm cho các đạo sĩ phải ù tai mờ mắt, lảo đảo mất cả khí thế của những kẻ đang hăm hở muốn tấn công người.

Lão đạo nhân râu dài nói:

- Tôn huynh quỷ quyệt quá, toan dùng nhu kế để lường gạt ta. Bây giờ thì các tiểu xảo đó đã lộ ra rồi đừng hòng gạt ta nữa.

Quách-Tỉnh nghe nói nổi giận, nghĩ bụng:

- Trận nầy do lão đạo sư râu dài đó điều khiển. Ta chỉ cần hạ được hắn là trận thế chẳng khác nào như rắn không đầu, có khó gì không phá nổi.

Quách-Tỉnh giơ tay lên hướng về phía đạo nhân. Chưởng lực phát xuất làm cho đạo nhân râu dài tái mặt. Nhờ đó, Quách Tỉnh hiểu rằng trận nầy cốt làm sao nhử địch, công kích người chủ súy là trận thế phải núng.

Quách-Tỉnh chỉ bước năm bảy bước rồi dừng lại theo lối "cảm tĩnh thế". Nhưng áp lực phía sau

lại gia tăng, cả hai bên cũng thêm sức nặng nề.

Trong cảnh nguy hiểm ấy, Quách-Tỉnh vẫn điềm nhiên không chút sợ sệt. Dũng khí như dần dần một lúc một tăng thêm Quách-Tỉnh nghĩ thầm:

- Bọn nầy quả hiểu lầm ta là tên dâm tặc nào đó chúng muốn biết lòng ta đã xuất gia tầm đạo, lấy từ bi hỉ xả làm hoài bão có bao giờ muốn gây chuyện sát sinh. Nhưng họ xâm phạm đến tính mạng ta thì ta làm sao có thể để yên được.

Nghĩ như thế Quách-Tỉnh liền nhún mình phi thân lên một tảng đá cao, dùng chân đá nhẹ vào một tiểu đạo nhân, đưa tay trái đoạt lấy thanh trường kiếm của hắn.

Vừa giật được thanh trường kiếm, thì về phía sau bên tay mặt bảy thanh kiếm đã kề tới. Chàng liền tung kiếm ứng chiến.

Tám thanh kiếm giao nhau, tiếng loảng choảng nghe kinh hồn. Chỉ chốc lát bảy thanh kiếm kia đều bị gãy làm đôi rơi xuống đất, còn kiếm của Quách-Tỉnh vẫn y nguyên không hề hấn gì cả.

Thật ra, thanh kiếm của Quách-Tỉnh cũng chỉ là một thanh kiếm thường như mọi thanh kiếm khác, song được Quách-Tỉnh vận dụng nội công truyền ra đầu kiếm nên có một sức bén nhọn phi thường, các kiếm khác chạm vào đều phải gãy nát.

Bảy đạo nhân kia kinh hãi mặt như chàm đổ để chỉ còn biết đứng đờ người ra. Bỗng phía bên kia, hai toán "bắc đẩu trận" chuyển về phía trước để ứng chiến. Toán thì cầm kiếm tay mặt, toán thì cầm kiếm tay trái như để hỗ trợ cho nhau, mười bốn người dồn khí lực vào thành một.

Quách-Tỉnh lại một lần nữa dùng thần lực vung kiếm áp đảo cả mười bốn thanh kiếm kia.

Trong số mười bốn đạo nhân ấy có người toan tìm cách đoạt lấy thanh kiếm của Quách-Tỉnh. Nhưng kẻ ấy có biết đâu rằng thanh kiếm Quách-Tỉnh bây giờ không còn là loại kim khí sáng loáng thông thường mà nó đã trở nên dẻo mềm như xương thịt, cứng mạnh như sức thiên thần.

Quách-Tỉnh dùng thần lực đo lường sức mạnh hợp nhất của mười bốn vị đạo nhân kia, thấy sức mạnh họ còn ấu trĩ, không đáng kể. Quách-Tỉnh hét lên một tiếng:

- Phường tiểu nhân.

Rồi chàng vận dụng sức từ đơn điền lên tiếp khí để tiếp tục trận đấu.

Mười hai thanh kiếm bị gãy một lúc, chỉ còn lại hai thanh kiếm bay vụt ra khỏi tay hai đạo nhân, rớt nguyên vẹn dưới đất.

Mười bốn đạo nhân kinh hãi rút lui về đàng sau, Quách-Tỉnh than tiếc:

- Thực vũ thuật ta chưa đến mức tuyệt luân nên còn sót lại hai thanh kiếm bay đi không bị gãy.

Các đạo sĩ khác thấy thế, trong lòng đều nao núng, vẻ lo âu lộ ra trên nét mặt.

Hai mươi mốt vị đạo sĩ kia tuy mất vũ khí, song họ vẫn còn chiến đấu bằng cách dùng tay không gây khó để tương trợ.

Quách-Tỉnh sử dụng kiếm thuật đã tuyệt diệu, song chàng vẫn còn áy náy, chưa lấy thế làm vừa

lòng.

Chàng tự hỏi:

- Sao trận thế của họ lại bền vững đến thế nhỉ?

Chàng đoán biết rằng Khưu-chân-nhân quen lối dùng trận thế vương đạo đã từ bao năm, chắc dàn ra thế Bắc đẩu trận này hẳn là vi điệu lắm. Nếu các đạo nhân kia biết cách biến hóa thì chàng làm sao thoát khỏi được. Tốt hơn, chàng phải ra tay trước thì hơn.

Nghĩ thế, Quách-Tỉnh gọi lớn:

- Nếu quý đạo huynh không dành cho tôi đường rút thì đừng trách tôi vô lễ đối với quý huynh.

Đạo sĩ râu dài cho rằng dù võ thuật Quách-Tỉnh có cao siêu đến đâu cũng không thể nào thoát khỏi thần diệu của Bắc-đẩu-trận.

Do đó, ông ta coi tiếng thét của Quách-Tỉnh cũng chỉ là những tiếng cười nhạt, nào có nghĩa lý gì. Và, Quách-Tỉnh càng giận dữ thì cái nguy hiểm càng đến với Quách-Tỉnh nhiều hơn.

Quách-Tỉnh nhún người xuống phi thân sang phía đông bắc, và đoán rằng phía đối diện hai tổ ở phía tây nam tất nhiên sẽ di chuyển theo hộ trợ. Quách-Tỉnh bèn dùng phép thuật chỉ mũi kiếm vào sau lưng, tức thì mười bốn đạo nhân ở tổ tây nam bị thần chưởng điểm vào các huyệt Dương-cốc, tay họ bị bủn rủn, mình mẩy rời rã, phải buông thả vũ khí.

Mỗi người bị pháp thuật chỉ ngọn kiếm đó, vội nhảy xổ về phía sau, nhìn vào cổ tay thấy cốc huyết bị vết quần hồng rớm máu mà ngoài da không bị thương tích gì cả. Các đạo nhân khác đều khiếp vía nghĩ bụng rằng nếu Quách-Tỉnh không nhân nhượng có lẽ tay họ bị cắt đứt hết rồi.

Từ nãy đến giờ đã có hơn ba mươi lăm thanh kiếm bị rời khỏi tay các đạo sĩ. Đạo nhân râu dài dường như căm tức lắm, biết rằng Quách-Tỉnh chưa đem hết tài lực, nếu cứ dây dưa mãi thế trân sẽ lâm nguy, ông ta liền ra lệnh siết chặt vòng vây, đối phó một phen quyết liệt.

Quách-Tỉnh nghĩ rằng:

- Các đạo nhân này thực không hiểu gì cả, không chịu nghe lời van xin chỉ mực liều chết để hãm hại người khác mà thôi.

Chàng phi thân cấp thời đến chiếm ngôi Bắc đẩu tinh vị. Lão đạo nhân liền vận dụng hai toán liên hoàn đến ứng phó.

Như thế tức là Bắc-đẩu đại trận có tới mười bốn ngôi bắc đẩu tinh vị, Quách-Tỉnh một mình làm sao chiếm trọn cả được. Chàng chỉ tận dụng thuật phi thân chiếm lấy một ngôi chủ vị rồi sau lần lượt chiếm tới ngôi chủ vị thứ nhì.

Với kế hoạch ấy, Quách-Tỉnh đã làm cho thế trận rối loạn không ít. Lão gia râu dài xem chừng không lợi liền huy động các đạo nhân kia theo trận pháp lấy tĩnh chống động.

Từ trước đến giờ, Quách-Tỉnh dùng thuật phi thân di chuyển rất lẹ làng, hễ có chỗ sơ hở nào là Quách-Tỉnh gây xao động cho chỗ ấy. Bao giờ các đạo nhân đổi chiến thuật, có giữ thế thủ bằng cách bất động. Mười bốn thế dựa vào thần lực của mười bốn tinh vị, dù Quách-Tỉnh có lanh

lẹ cũng không thể xông tới chiếm được.

Quách-Tỉnh nghĩ thầm:

- Các đạo nhân này quả thật trận pháp tinh vị. Ta muốn phá ngay cũng khó, chỉ khơi nguồn cho một cuộc máu lửa mà thôi chi bằng tiếp tục gọi đến Trùng-Dương-cung xem sao.

Nghĩ vậy, Quách-Tỉnh ngẩng đầu về phía võ điện, chợt thấy nơi võ điện nguy nga có mấy lằn sáng tiếp do có tiếng thép vọng từ xa.

Lấy làm lạ, Quách-Tỉnh quay đầu nhìn về phía đạo nhân râu dài thì thấy vẻ mặt ông ta đang có gì lo âu khó đoán được.

Quách-Tỉnh như hiểu ra điều gì, lẩm bẩm:

- Có lẽ kẻ nào đã lọt vào Trùng-Dương-Cung gây rối. Bây giờ ta phải đợi xem tình hình ra sao đã.

Bỗng nhiên, Quách-Tỉnh cảm thấy trong người nóng nảy, bèn dùng ấn quyết "Rồng lên mặt ruộng" để xét đoán.

Lúc đó chín mươi tám vị đạo nhân cũng ấn quyết theo thế của Quách-Tỉnh, làm cho Quách-Tỉnh bị sức cản không thể nào nhận rõ tình địch được.

ấn quyết như thế là để mở thần nhãn, thần nhĩ. Cái khó là làm sao để giữ cho hai tay được thăng bằng. Thấy Quách-Tỉnh đang mở thần nhãn, thần nhĩ để dò đoán địch tình nên các đạo nhân kia phải phá cho kỳ được.

Cánh bên phải thì ấn quyết ngược lại tay trái của Quách-Tỉnh, còn cánh bên trái thì ấn quyết ngược lại tay mặt của Quách-Tỉnh làm cho Quách-Tỉnh rối loạn ấn quyết không mang lại được kết quả mong muốn.

Quách-Tỉnh thấy thế liền chuyển qua thế "Cảng long hữu bối". Thế nầy hai bên phải giao hoàn quân binh, nên chênh lệch một tí sẽ gây nguy hiểm đến tánh mạng.

Quả thật, thế "Cảng long hữu bối" của Quách-Tỉnh đã làm cho hai cánh hữu tả của "bắc đẩu trận phải lung lay. Chỉ phút chốc có hàng mười đạo nhân bị thương.

Sở dĩ Quách-Tỉnh gây được trạng huống nầy là vì chàng nắm được chỗ sơ hở của người chủ súy.

Đạo nhân râu dài đã dùng tĩnh chống động nhưng lầm tưởng không được ổn định, hỉ nộ thường phát hiện trong trận là một điều tối kỵ trong việc dùng pháp thuật "vô vi thanh tịnh" vậy.

Lợi dụng tình thế, Quách-Tỉnh phi thân nhảy về phía trước như bay. Các đạo sĩ đều đuổi theo bén gót.

Quách-Tỉnh vượt đến bờ hồ, nhìn thấy có ánh sáng ngời trên mặt nước, liền cúi xuống để xem cảm ứng ra sao. Chàng lấy thanh kiếm chống xuống mặt nước thì mũi kiếm nhảy vồng lên mấy cái, Quách-Tỉnh liền phi thân, đặt chân lên đầu thanh kiếm nhảy vọt sang bên kia bờ.

ấy vì kiếm kia tuy bằng thép song được thần lực của chàng truyền vào thì không còn là thanh kiếm thường nữa.

Các đạo nhân đuổi theo, tai nghe văng vẳng có lệnh vượt qua bốn năm mươi người phi thân qua mà không hãm nổi nên bị chìm xuống nước, người nầy cỡi trên vai người khác. Còn có một số đạo nhân vì chưa học môn thủy tính nên chìm nổi bập bềnh, kêu cứu vang trời.

Đã thế còn nói gì đến chuyện truy kích Quách-Tỉnh được nữa.

Đang lúc hàng ngũ Bắc-đẩu-trận rối loạn thì bỗng nhiên có tiếng chuông ngân vang từ Trùng-Dương-Cung truyền lại âm thanh nghe rõ là tiếng kêu cứu.

Quách-Tỉnh khi thoát khỏi vòng vây của các đạo nhân, vội vã phi thân về phía Trùng-Dương-cung. Nghe tiếng chuông kỳ lạ liền ngẩng đầu lên nhìn.

Chàng nhận ra phía sau Trùng-Dương cung lửa cháy nghịt trời, ngạc nhiên lẩm bẩm:

- Môn phái chính truyền của võ thuật sao ngày nay có người dám đến tấn công. Ta phải cấp tốc tiếp cứu mới được.

Bỗng phía sau Quách-Tỉnh lại có tiếng thét vang trời của các đạo nhân đang chỉ gươm về phía địch nhân đang phá cung điện của đạo trưởng.

Quách-Tỉnh lẩm bẩm:

- Hẳn bây giờ các đạo huynh mới thấy được tôi là bạn hay là thù. Trong lúc đạo trưởng lâm nguy chắc quý đạo huynh không hẹp hòi gì mà không nhận tôi cùng một hàng ngũ.

Bấy giờ mọi người đều rã chân về phía Trùng-Dương cung.

Năm xưa, trên sườn núi êm đềm tĩnh mịch ở miền Mông-cổ, Mã-Ngọc đã truyền cho Quách-Tỉnh thuật phi thân, có ngờ đâu hơn mười năm sau, thuật này lại dùng để giải nguy cho môn phái mình.

Quách-Tỉnh nhờ thuật phi thân ấy có thể nhún mình một cái mà nhảy đi hàng mấy chục trượng. Từ bờ hồ phi về Trùng-Dương điện, chàng chỉ mất trong khoảng thời gian chốc lát là sẽ tới nơi.

Lửa khói bốc lên cao ngất trời, sức nóng xông ra chịu không nổi. Khí thế của lửa mỗi lúc một lan rộng thêm. Có điều lạ là mấy trăm đạo sĩ ở Trùng-Dương điện, ai cũng vũ nghệ cao cường mà chẳng thấy một ai ra tiếp cứu.

Quách-Tỉnh lấy làm kinh hãi khi thấy tòa võ điện đồ sộ nguy nga mỗi lúc một tan dần dưới sự tàn phá của hỏa lực.

Chàng bèn phi thân qua bức tường cao, vào tới sân trong thì chỉ thấy đông nghẹt những người đang hùng hổ đánh nhau.

Quách-Tỉnh định thần nhìn kỹ thì thấy bốn mươi chín đạo sĩ mặc áo vàng hợp thành bảy thế Bắc-đẩu-trận đang chống với sáu bảy mươi kẻ địch. Bọn nầy tầm thước chẳng đều nhau, có người cao kẻ thấp, người mập kẻ ốm. Họ thuộc vào môn phái khác, có

Author Info Member since Nov-22-01:559 posts, 1 feedbacks, 2 points

ID/Subject 1. "Tiếp Theo Hồi 10"

Date/Time Jan-12-02, 05:59 PM ()

Message

In response to message #0

kẻ dùng binh khí, có kẻ dùng nội công chuyển ra bàn tay cố hết sức mình để tấn công. Họ là những người võ nghệ cũng khó, nhân số lại đông nên đua nhau hăng say trong máu lửa. Tuy nhiên, họ chiến đấu rời rạc, trông cậy vào từng sức cá nhân nên lực lượng không được thống nhất.

Ngược lại, về phía các đạo nhân Trùng-Dương điện, tuy ít hơn nhưng theo Bắc-đẩu trận, được sự liên hoàn tương trợ gây nên một thế thủ rất vững chắc.

Quách-Tỉnh thấy cuộc chiến hỗn loạn, toan lên tiếng hỏi để rõ căn nguyên, thì bỗng chàng cảm thấy từ bên phía trong điện có tiếng gió vun vút thổi ra. Với hơi gió đó, Quách-Tỉnh biết rằng bên trong hẳn có người đang chiến đấu, mà kẻ đang chiến đấu trong đó hẳn có một tài lực đáng kể.

Chàng lách mình sang Bắc-đẩu trận. Các đạo sĩ và mọi người đang chiến đấu thấy một bóng người luồng qua giữa rừng kiếm thì thất kinh, toan đuổi theo. Nhưng chỉ trong nháy mắt bóng Quách-Tỉnh đã mất hút vào nội điện.

Vào đến nội điện, Quách-Tỉnh thấy ánh sáng lập lòe của mười cây nến vẫn đang cháy. ánh lửa đằng sau chiếu đến cùng với những làn khói làm cho ánh sáng của nến chỉ là một thứ ánh sáng của những đóm lửa tàn.

Giữa điện, bảy vị đạo nhân với bảy bàn tay trái nắm chặt vào nhau, ngồi theo lối tọa kiết già trên bảy chiếc mâm, tay phải thì giơ lên, phóng tầm lực để chống lại với mười mấy địch nhân đang vây quanh.

Quách-Tỉnh không để ý đến những kẻ đứng đó là ai, chỉ nhìn vào phía bảy vị đạo nhân, thấy trong số đó có ba người già và bốn người trẻ. Ba người già là Mã-Ngọc, Vương-xứ-Cơ và Vương-xứ-Nhất. Còn bốn người trẻ chàng chỉ biết có một mình Doãn-chí-Bình thôi. Bảy vị nầy ngồi theo các tinh vị trên trời, từ sao Đạo-quang tới sao Thiên-khu. Trong bảy người có một người ngồi cúi mặt xuống không trông thấy gì cả.

Nhìn kỹ, Quách-Tỉnh cảm thấy Mã-Ngọc tiên sinh nét mặt đỏ bừng, máu nóng bốc lên cuồn cuộn biết rằng bảy vị đó đang ở trong trạng huống nguy ngập, Quách-Tỉnh hét lớn:

- Những thằng giặc kia! Chúng bay gan dạ dường nào mà dám đến Trùng-Dương võ điện này phá phách.

Dứt lời, Quách-Tỉnh đưa tay tóm hai địch thủ gần nhất toan ném ra cửa.

Nhưng võ thuật hai người nầy đâu phải hạng thường. Họ vận nội công làm cho hai chân như cắm chặt xuống đất, không một sức mạnh nào lay chuyển nổi.

Quách-Tỉnh cả kinh, nghĩ thầm:

- Những tên giặc nầy từ đâu đến lại có bản lãnh dường ấy? Chẳng trách hôm nay Trùng-Dương cung bị phá phách là phải.

Chàng vận nội công nắm chặt vào lưng rồi thốt nhiên buông ra, co chân đá vào hông địch thủ một cái. Hai địch thủ đang vận khí ngàn cân để chống đỡ, không ngờ lại bị một đòn cước dường ấy chẳng kịp đề phòng, hai cái xác tung bổng lên trời, lọt qua ngoài khung cửa, làm gãy cả một chấn song.

Hai địch thủ khác nhảy xông vào tiếp cứu, quát:

- Mày là ai?

Quách-Tỉnh đang ở trong thắng thế, cứ ngậm miệng giữ lấy sức không thèm đáp lời, tung hai tay một lượt như hai quả chùy hướng về địch thủ. Chưởng lực quá mạnh, khiến cho hai địch thủ chưa đến sát mình Quách-Tỉnh đã bị dội lại, lưng họ va vào bức tường như một tấm ván đổ. Máu hồng từ bên trong phụt ra miệng mũi. Họ chỉ lảo đảo được một chốc rồi ngã quỵ xuống.

Chỉ trong chốc lát mà chàng đã hạ được bốn người, khiến cho các địch thủ kinh khủng, không còn ai dám liều lĩnh xông vào tiếp ứng nữa.

Bấy giờ Mã-Ngọc, Khưu-xứ-Cơ nhận ra được Quách-Tỉnh lòng mừng rỡ nghĩ bụng:

- Đã có người này đến đây rồi thì phái Toàn-Chân của chúng ta không còn lo sợ gì nữa.

Còn Quách-Tỉnh sau khi hạ bốn địch thủ vì lòng sùng kính tổ sư, không kể gì đến việc kẻ địch đang bao quanh, vội quỳ xuống trước mặt Mã-Ngọc lạy và nói:

- Đệ tử Quách-Tỉnh xin bái yết Tiên-sinh.

Ngày nay, Mã-Ngọc, Khưu-xứ-Cơ và Vương-xứ-Nhất cả ba đều râu tóc bạc phơ, tuổi già đã làm mất những nét hùng mạnh trong con người siêu việt đó.

Ba người nhìn Quách-Tỉnh gật đầu đáp lễ, với những nụ cười sung sướng.

Bỗng Doãn-chí-Bình la lớn:

- Quách đại huynh coi chừng.

Nghe tiếng gió vù vù từ xa, hướng đến sau gáy, Quách-Tỉnh biết ngay có kẻ đang tiến đánh tập hậu, liền cúi xuống hai tay chống đất rồi tung mình lên để rơi trên mình hai địch thủ. Hai gối chàng đánh vào lưng hai đối thủ làm cho họ té sấp và cũng làm cho hai địch thủ bủn rủn tay chân, họ chỉ còn là hai cái xác dùng để cho Quách-Tỉnh quỳ hai gối lên trên.

Mã-Ngọc mỉm cười, nói:

- Đã mười năm ta không gặp con, ngày nay lại được thấy võ nghệ con tiến bộ rất nhiều.

Quách-Tỉnh quay thẳng người thưa:

- Xin đạo trưởng cho đồ đệ lãnh ý về việc đối xử với những tên ác tặc này.

Mã-Ngọc chưa kịp đáp lời thì Quách-Tỉnh đã nghe hai giọng cười vang vang trong điện. Một giọng rất chói tai và một giọng êm ái.

Quách-Tỉnh quay lại, thấy đằng sau có hai người. Một người mặc áo đỏ khăn vàng, hình dung khô đét như một que củi, có vẻ là một nhà sư Tây-tạng, còn một người nữa mặc áo vàng, tay cầm chiếc quạt, tuổi còn trẻ, dáng điệu tao nhi như một chàng công tử.

Cả hai đều phong độ điềm tĩnh khác thường, làm cho Quách-Tỉnh không dám khinh khi.

Quách-Tỉnh cúi đầu chào hai người thưa:

- Hai vị là ai? Đến đây có việc gì?

Chàng trai có vẻ công tử mỉm cười, hỏi lại.

- Thế mày là ai? Đến đây có việc gì?

Quách-Tỉnh ôn tồn nói:

- Tôi họ Quách tên Tỉnh, vốn là đồ đệ của các tôn sư đây.

Chàng công tử nói:

- A! không ngờ trong Toàn-Chân phái cũng có được những nhân vật như thế!

Quách-Tỉnh nhận xét chàng công tử đó tuy tuổi chưa đầy ba mươi mà vẻ kiêu ngạo quá lắm, coi Quách-Tỉnh không ra gì cả. Chàng cũng muốn hỏi xem họ là ai và nói rõ cho họ biết mình tuy là đồ đệ của mấy vị đó, nhưng không phải là người hiện ở trong phái Toàn-Chân. Tuy nhiên, thấy vẻ kiêu ngạo của thanh niên, Quách-Tỉnh lại không muốn tỏ bày. Bản tính Quách-Tỉnh là người ít nói, không hay biện bác.

Chàng hỏi:

- Hai người có thù gì đến Toàn-Chân giáo mà sai người đến gây chuyện, đốt phá đền đài?

Người có dáng công tử cười lớn, hỏi lại:

- Mày là kẻ nào mà dám xen vào hỏi đến chuyện này.

Quách-Tỉnh giận dữ, đáp:

- Ta là ta! Dẫu ta xen vào thì mày làm gì?

Lúc ấy ngọn lửa nơi điện cứ cháy lan ra mãi. Cứ đà ấy thì chẳng mấy chốc Trùng-Dương cung sẽ thành tro khói. Chàng công tử phe phẩy chiếc quạt có hình bông mẫu đơn màu trắng. ánh lửa chói sáng trông rất đẹp mắt.

Hắn nghe Quách-Tỉnh thách thức liền tiến lên một bước, vừa cười vừa nói:

- Mày mà đỡ nổi ba mươi thế võ của tao thì tao tha chết cho cả bọn đạo sĩ này được. Mày vui lòng chứ?

Chẳng thèm đáp, Quách-Tỉnh lấy tay phải hất chiếc quạt của hắn, kéo mạnh về phía mình. Với

lối dằng co đó, nếu chàng công tử kia không dùng khí lực sẽ phải vấp ngã về phía trước. Trong bất ngờ chàng công tử không đến nỗi té nhưng cũng bị loạng choạng đôi chút.

Quách-Tỉnh giật mình, nghĩ thầm:

- Hắn nhỏ tuổi mà chịu đựng nổi sức mạnh của ta thì kể ra cũng là cừ khôi đó. Sao từ trước đến nay ta chưa từng được nghe tên tuổi?

Nghĩ vậy, Quách-Tỉnh liền vận khí lên quát vào mặt chàng công tử đó một tiếng.

Tiếng quát là một sức nội công tỏa ra, làm cho mặt chàng công tử đỏ ửng biến thành trắng toát như mặt ngọc.

Thấy vậy, Quách-Tỉnh lại nghĩ thầm:

- Té ra hắn đã vận sức nội công thượng thặng để chống lại tiếng quát của ta. Nếu ta quát thêm mấy tiếng nữa chẳng những hắn phải bị thương mà nội tạng của hắn cũng đều hôn mê nữa.

Tuy nhiên, Quách-Tỉnh vốn là võ nhân từ, biết chàng trai kia đã lập tuyện đến mức đó không phải là ít công phu. Chàng không muốn hại mạng của một thanh niên còn đầy hy vọng.

Quách-Tỉnh nhìn mặt chàng công tử mỉm cười, cái cười tỏ ý biết sức nội công còn non kém của đối phương.

Chàng công tử lợi dụng lúc Quách-Tỉnh mỉm cười, sức nội công không còn nữa, đưa tay giật cây quạt lại. Nhưng lạ thay! chàng vận hết sức lực mà cây quạt cũng không nhúc nhích.

Đó là vì sức lực của Quách-Tỉnh còn truyền sang cây quạt nên vẫn còn có sức mạnh.

Biết thế yếu chàng công tử vội vàng buông tay nhảy ra phía sau cúi đầu bái Quách-Tỉnh và hỏi:

- Xin cho biết quý danh.

Quách-Tỉnh nói:

- Tiểu danh không đáng kể. Mã, Khưu và Vương chân nhân đây vốn là bực sư phụ của ta.

Chàng công tử bán tin bán nghi, nghĩ rằng:

- Vừa rồi phái Toàn-chân bị đánh đến nửa ngày nếu không nhờ Thiên-cang Bắc-đẩu trận hợp lực nhau để thủ thế thì họ làm sao cầm cự nổi. Nếu cứ đánh tay đôi thì cả môn phái nầy chưa ai địch nổi ta tại sao trong bọn lại có một người võ nghệ cao cường đến thế nhỉ?

Chàng công tử quay ra ngắm dung nhan Quách-Tỉnh, trông Quách-Tỉnh ăn mặc quần thô kệch như một nông dân, lấy làm lạ, muốn hỏi vài lời xã giao.

Song chàng chưa kịp hỏi, chỉ vừa nói được câu:

- Võ nghệ của ông quả đã đến mức tuyệt vời. Kẻ hèn xin hẹn mười năm nữa sẽ hội ngộ.

Thì đàng xa bỗng vang vang tiếng nhạc. Tiếng nhạc êm đềm khiến ai cũng phải xúc động.

Quách-Tỉnh vội đáp lễ chàng công tử, và nói:

- Mười năm nữa ta sẽ gặp ngươi tại đây.

Chàng công tử từ từ lui gót ra khỏi cửa, quay lại thưa:

- Cuộc so tài giữa chúng tôi và môn phái Toàn-Chân hôm nay tôi chịu thua.

Theo tập quán của giới giang hồ thì nếu có một địch thủ đã chịu thua và hẹn ngày rửa hận thì ngày đó chưa đến dù có gặp nhau cũng không được ra tay. Bởi vậy, khi nghe chàng công tử nói, Quách-Tỉnh vội đáp lời:

- Đó là lẽ dĩ nhiên, khỏi phải thắc mắc.

Chàng công tử vái chào sắp sửa bước ra. Khưu-xư-Cơ thốt nhiên hét lớn:

- Không cần đợi đến mười năm Khưu đây sẽ tìm đến tận nhà ngươi.

Tiếng quát như sấm làm cho chàng công tử ù tai, choáng váng chàng cũng biết ra rằng các đạo sư đó chưa trổ hết tài năng, nên sợ quá từ từ lui ra ngoài.

Bên ngoài, tiếng thép loảng choảng dần dần thưa, rồi im bặt Quách-Tỉnh đoán biết họ đã rút lui toàn bộ.

Nhìn vào trong điện Quách-Tỉnh lại thấy đàng sau chỗ Mã-Ngọc ngồi còn mấy người nằm dài dưới đất. Đó là Quảng-tử-Ninh và Xich-đại-Thông. Mặt họ trắng nhợt như đã bị thương quá nặng.

Sở dĩ Mã-Ngọc và sáu người kia cố ngồi yên khi ngọn lửa đã bốc cháy gần kề là để bảo vệ sinh mạng cho hai người ấy.

Quách-Tỉnh vội bước vào, cởi đạo bào thì thấy ngực họ có in một vết bàn tay tím bầm ăn sâu vào trong thịt. Chàng cảm thấy lo sợ vì trong nghề võ chàng chưa hề được nghe nói đến miếng võ gây thương tích cho địch nhân như thế.

Chàng thầm nghĩ:

- Mình an cư nơi Đào-hoa đảo suốt mười năm trời không dễ thế sự có những đổi thay lớn lao mà mình không hay biết.

Rồi chàng cúi xuống điểm vào hai huyệt nơi hai bên hông Xích-đại-Thông.

Điểm như thế tuy không làm bệnh nhân lành vết thương nhưng cũng làm cho bệnh nhân đỡ đau trong khoảng thời gian mười hai tiếng đồng hồ.

Bốn bề lửa cháy rần rần, không còn có cách gì cứu chữa nổi nữa.

Khưu-xứ-Cơ vừa bồng Xích-đại-Thông dậy vừa nói:

- Thôi! Chúng ta rút đi nơi khác là hơn.

Quách-Tỉnh sực nhớ đến Dương-Qua, liền hỏi:

- Tôi có đem theo một đứa nhỏ, chẳng biết nó đã bị vào tay đại huynh nào bắt giữ, xin giao lại cho tôi, đừng để nó bị lửa thiêu.

Từ trước đến giờ, Khưu-xứ-Cơ và các vị đạo hữu lo để ý đến việc chống kẻ địch không để ý đến việc gì khác. Bất ngờ Quách-Tỉnh vừa dứt lời thì một đứa bé từ trên không rơi xuống đúng phải giữa điện, mặt mày hí hửng, nói:

- Thưa chú, cháu có mặt đây rồi.

Quách-Tỉnh vui mừng, vừa ngạc nhiên hỏi:

- Sao cháu lại trốn trên xà nhà. Có gì nguy hiểm chăng?

Đứa bé ấy đúng là Dương-Qua! Nó nhanh nhẩu đáp:

- Thưa chú, lúc chú với thằng đạo sư khốn kiếp...

Quách-Tỉnh chặn lời, mắng:

- Đừng vô phép! Hãy ra lạy sư phụ đi nào!

Dương-Qua lè lưỡi quì trước Mã-Ngọc, Khưu-xứ-Cơ, Vương-xứ-Nhất lạy mấy lạy. Khi đến Doãn-chí-Bình là người trẻ tuổi hơn, thằng bé quay sang hỏi Quách-Tỉnh:

- Người nầy chắc không phải sư phụ như thế con không cần lạy.

Quách-Tỉnh nói:

- Vị đó không phải là sư phụ, nhưng là sư bá. Vậy con phải lạy ra mắt.

Dương-Qua tuy trong bụng không muốn nhưng phải tuân lời Quách-Tỉnh, lạy mấy lạy.

Quách-Tỉnh thấy Dương-Qua chỉ lạy Doãn-chí-Bình chứ không lạy ba đạo sư trung niên khác, thì mắng:

- Dương-Qua! Sao cháu vô lễ thế!

Dương-Qua cười hề hề, nói:

- Đợi con lạy đủ ba vị nữa thì có một việc gấp không còn cứu kịp

Biết Dương-Qua là đứa cơ xảo, Quách-Tỉnh hỏi:

- Việc gấp gì cần phải cứu?

Dương-Qua thưa:

- Có một vị bị trói ở phòng gần đây, nếu không cấp thời đi cứu sợ người ấy sẽ bị chết cháy mất.

Quách-Tỉnh vội vã hỏi:

ở phòng nào? Tại sao cháu biết?

Thằng bé mỉm cười nói:

- Để cháu nghĩ coi! à, nơi gian phòng đàng sau xa! Còn tại sao bị trói cháu quên mất.

Doãn-chí-Bình thấy Dương-Qua nói giọng nửa thật nửa đùa trong lúc mọi người đang nóng ruột lấy làm bực tức, lườm thằng bé một cái rồi chạy vụt sang dãy phòng phía đông.

Doãn-chi-Bình lục lạo khắp nơi nhưng không thấy bóng của một người nào cả, miệng lẩm bẩm rủa liên hồi.

Qua khỏi mấy dãy phòng dùng làm nơi trú ngụ của các đạo sư, và đến gian phòng dùng để tập luyện võ công, Doãn-chi-Bình mở ra một cánh cửa thì thấy khói lửa mịt mù, trong góc một gian phòng hẹp có một đạo sư bị trói nằm trên giường, miệng ú ớ nói không ra tiếng.

Doãn-chi-Bình bước vội đến mở trói, kéo mạnh đạo nhân ấy dậy, thì thấy chân tay buộc bằng một sợi dây luộc, sợi dây mà các đạo sư thường dùng tập luyện võ công.

Sợi dây ấy quá chắc, Doãn-chi-Bình phải dùng kiếm cắt đứt ra mới được.

Đạo nhân tay chân được cởi mở, đưa tay rút đùm giẻ trong miệng ra, thở hào hển.

Lửa cháy rần rần, Doãn-chi-Bình thấy không tiện ở đấy han hỏi lý do, nên đưa vai cõng đạo nhân chạy biến ra ngoài.

Trong lúc đó, Khưu-xứ-Cơ, Quách-Tỉnh và Dương-Qua đã ra khỏi võ điện, đứng trên một mô đất cao, đưa mắt nhìn ngọn lửa đang tàn phá ngôi đền đài đồ sộ, công trình mà bao nhiêu thế hệ đã đóng góp vào để dựng nên.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Chúng ta không còn phương nào cứu chữa nổi sao!

Khưu-xứ-Cơ buồn bã gật đầu nói:

- Đành chịu thôi! Trên núi nầy chỉ có một con suối nhỏ, sức nước không đủ áp đảo sức lửa bạo tàn đó.

Quách-Tỉnh đau lòng toan hỏi xem kẻ đến phá đều là ai, nhưng chưa kịp mở lời thì đàng sau Doãn-chi-Bình hấp tấp cõng một đạo nhân bước tới, đặt trước mặt mọi người với vẻ mặt chua chát.

Đạo nhân đó bị sặc khói, mặt mày đen như lọ, nước mắt ràn rụa. Ông ta dụi mắt mấy cái mới mở được, và khi trông thấy Dương-Qua ông ta như một con hổ dữ, chồm tới toan túm lấy Dương-Qua xé ra từng mảnh cho hả giận.

Dương-Qua lanh lẹ né sang một bên, miệng cười hề hề.

Đạo nhân kia nắm hụt, đưa tay chỉ vào mặt Dương-Qua chưởi rủa:

- Thằng ranh con khốn kiếp! Mầy toan giết ta ư?

Vương-xứ-Nhất hỏi:

- Tỉnh-Quang! Có việc gì lại tức giận đến thế? Hãy nói ra đây cho chúng ta rõ!

Vị đạo nhân gọi là Tỉnh-Quang vừa được thoát chết, tâm thần đều loạn, khi thấy Dương-Qua, kẻ thù mình, toan túm lấy đánh một trận trả thù, ông ta quên rằng mình đã làm một việc vô lễ,

trước mặt vị sư bá là Vương-xứ-Nhất. Khi nghe Vương-xứ-Nhất nói, Tỉnh-Quang giật mình biết đã phạm tội vô lễ, liền chắp tay thưa:

- Đệ tử vô ý phạm tội vô lễ thật đáng chết.

Vương-xứ-Nhất nói:

- Có gì mà đáng chết, hãy nói cho ta biết việc giận dữ của con

Tỉnh-Quang nói:

- Đệ tử ngày nay thật là đứa vô dụng. Đệ tử đã cho thằng nhãi ranh đó chà đạp trên danh dự...

Nói đến đây, Tỉnh-Quang lườm lườm Dương-Qua ý muốn xông đến, nhưng trước mặt các vị đạo sư, Tỉnh-Quang không dám, liền kể:

- Đệ tử phụng mệnh sư thúc Triệu-chí-Nguyên đứng gác ở sau vườn. Sau đó Triệu sư thúc trao đứa bé nầy, và cho biết hắn là một địch thủ rất lợi hại của môn phái ta, bảo đệ tử phải đem hắn nhốt trong tịnh thất phía đông. Ngồi trong đó một lúc, hắn bảo là hắn mắc tiểu, và yêu cầu cởi trói cho hắn. Đệ tử thấy hắn có vẻ tinh ranh nên không chịu cởi trói, phải chính tay cởi quần cho hắn đi tiểu. Hắn đi tiểu xong, thừa lúc đệ tử đang thắt quần lại, hắn đưa tay xô mạnh đệ tử, khiến đệ tử phải té nhủi xuống đất...

Chương 11 - Đôi tình nhân thuở trước của Chung-Nam-Sơn

Tỉnh-Quang nói đến đây, Dương-Qua xen vào cười hề hề, làm cho Tỉnh-Quang không dằng nổi cơn giận, chỉ mặt mắng:

- Đồ nhãi ranh! Mi cười cái gì đó.

Dương-Qua ngẩng đầu lên, nói:

- Tôi cười việc của tôi có can hệ gì đến ông.

Tỉnh-Quang toan xông vào tóm cổ Dương-Qua đánh một trận nhưng Vương-xứ-Nhất biết trước, chận lại, nói:

- Đừng cãi vã với trẻ con, hãy kể rõ đầu đuôi cho ta nghe.

Tỉnh-Quang hậm hực thưa:

- Xin sư phụ biết cho con là thằng bé ấy rất đỗi tinh nghịch nó toan giết con

Rồi Tỉnh-Quang kể tiếp:

- Lúc đó con ngã sấp xuống vũng nước tiểu của nó, vừa muốn đứng dậy tát cho nó mấy cái, thì nó cười hì hì, nói: "ấy chết, cháu làm bẩn cả quần áo của chú rồi".

Mọi người nghe Tỉnh-Quang nhại lại giọng nói của Dương-Qua, ai nấy đều buồn cười. Vương-xứ-Nhất cau mày tỏ vẻ khó chịu khi thấy đệ tử của mình hành động không mấy đẹp mà phải bêu rếu trước mặt người khác.

Tỉnh-Quang lại kể:

- Đệ tử nghe nó nói vậy tưởng nó là đứa vô dụng, chẳng nên chấp trách làm chi. Ngờ đâu nó tiến sát đến với dáng điệu như van lơn, rồi bất thần nó nhảy lên lưng con, cắn vào cổ con.

Kể đến đây, Tỉnh-Quang lấy tay sờ cổ như còn đau đớn lắm, và nói:

- Con giật mình định trở người vật nó xuống, nhưng nó cắn quá mạnh con sợ lủng cổ không dám cựa quậy. Nó được dịp cứ cắn mãi bảo gì cũng không nhả, túng thế quá con mới năn nỉ nó, xem nó muốn gì con chiều ý nó. Song nói gì nó cũng lắc đầu. Cuối cùng con bảo: "Mầy đừng cắn nữa, tao mở trói cho mầy". Bây giờ nó mới gật đầu.

Ngừng một chút để lấy hơi, Tỉnh-Quang kể tiếp:

- Thật ra đứa bé nhỏ nhít như thế, dẫu mà cởi trói cho nó, nó cũng không thể nào thoát được tay con. Vì vậy con quyết định mở trói cho nó, để nó khỏi cắn, rồi sau sẽ hay. Nhưng con vừa lần mò mở hết tay chân nó, xong thì lanh như cắt nó rút thanh kiếm trong lưng con, dí vào ngực con và hăm dọa: "Nếu nhúc nhích nó đâm chết liền".

Đoạn, nó ra lệnh cho con phải dùng sợi dây con đã trói nó, tự trói lấy chân, không thì nó đâm chết. Mắt nó nhìn con không chớp như nó sẵn sàng nhấn mạnh lưỡi kiếm vào tim con. Do đó, không biết làm sao, buộc lòng con phải tự trói lấy mình.

Con vừa trói chân xong, nó lanh lẹ nhảy ra phía sau lưng, dí mũi kiếm vào lưng ra lệnh bắt con đưa hai tay ra đằng sau, rồi nó dùng dây trói nốt.

Trói xong cả chân tay của con rồi, nó cắt vạt áo nhét vào miệng, đến lúc lửa cháy nơi võ điện con không còn la lối kêu cứu được nữa, đành nằm đó chịu chết. Nó không có Doãn tiên sinh vào thì tánh mạng của con chẳng còn.

Mọi người nghe Tỉnh-Quang kể hết, ngó Dương-Qua lại ngỏ Tỉnh-Quang. Thật là hai thái cực. Một đàng thì to lớn vạm vỡ, một đàng thì nhỏ thó, ai cũng phải phì cười.

Đợi đến lúc Tỉnh-Quang kể hết câu chuyện, mọi người đều cười rộ lên. Tỉnh-Quang sượng sùng, bứt đầu gãi tai tỏ vẻ giận dữ cho đỡ ngượng.

Mã-Ngọc cười hỏi Quách-Tỉnh:

- Thằng bé này là con của đồ đệ phải không? Đúng là nó theo mẹ nó nên có tánh ngỗ ngịch tinh quái dường ấy.

Quách-Tỉnh lắc đầu thưa:

- Đâu phải! Nó chính là con của một người bạn thân, kết nghĩa từ thủa bé. Cha nó là Dương-Khang.

Khưu-xứ-Cơ nghe nhắc đến Dương-Khang bỗng lòng hồi hộp, chăm chú nhìn Dương-Qua như để tìm lại trong người thằng bé những nét di lưu của cha nó.

Khưu tiên sinh với Dương Khang là tình sư đệ. Nhưng về sau Dương-Khang tham mùi phú quí nên hắn đã chạy theo đường tà.

Giờ đây Khưu-xứ-Cơ biết được Dương-Khang có con, lòng rất hoan hỉ nhân dịp nầy ông ta cố hỏi câu chuyện cho rõ đầu đuôi, nên xoắn xuýt bên Dương-Qua không rời.

Trong lúc đó, các đạo nhân ở Trùng-Dương cung cũng có dịp ngồi nhìn tòa võ điện điêu tàn chỉ còn lại một đống tro tàn, đượm màu bi thảm.

Thật vậy, Trùng-Dương điện hôm qua còn là một tòa đài đồ sộ nguy nga, mà giờ đây chỉ còn lổm chổm một mớ than hồng, và từng đống gạch ngói ngổn ngang.

Mã-Ngọc và nhiều đạo sư khác vốn là những người có đạo tâm, nên chẳng màng gì đến ngoại vật. Họ đối với ngôi võ điện là bao nhiêu mồ hôi của biết bao nhiêu người trong hàng mấy mươi năm trùng tu, trong chốc lát bị thiêu thành khói lửa, làm sao họ chẳng buồn.

Bấy giờ Quách-Tỉnh kể sơ lược về thân thế của Dương-Qua cho mọi người nghe, ai nấy đều khe khẽ gật đầu thương hại.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Này Quách đồ đệ. Võ nghệ của đồ đệ nay đã cao cường hơn bọn ta nhiều, sao lại không đem

truyền cho đứa bé này.

Quách-Tỉnh nói:

- Đệ tử sẽ xin thưa với sư phụ sau này về chuyện ấy. Bây giờ dám xin sư phụ thấu hiểu rằng đệ tử rất lấy làm áy náy. Hôm nay toan thượng sơn để yết kiến sư phụ thì lại phạm phải tội lỗi với các đạo huynh ở đây.

Kế đó Quách-Tỉnh kể lại chuyện vị đạo trưởng tưởng lầm mình là kẻ địch nên bố trí trận bắc đẩu để cản ngăn.

Khưu-xứ-Cơ nghe nói trợn mắt nhìn Triệu-chí-Kính, nói:

- Chí-Kính giữ phía ngoài sao không phân biệt được bạn thù, thực là đồ vô dụng. Ta lấy làm lạ chẳng biết vì sao phía ngoài bố trí mạnh mẽ dường ấy mà trong chóp mắt địch nhân lại có thể vào được võ điện để chúng ta trở tay không kịp. Giờ đây mới biết họ đã đem bắc đẩu đại trận để cản trở đệ tử, làm sai lạc việc kháng dịch.

Nói đến đó, râu tóc Khưu-xứ-Cơ dựng ngược lên vì giận dữ.

Quách-Tỉnh thưa:

- Có lẽ chỉ vì lúc ra chân núi, trong Phổ-Quang-Tự, đệ tử đã vô ý làm bể tấm bia có khắc chữ nên các đạo huynh hiểu lầm chăng?

Khưu-xứ-Cơ dịu nét mặt, nói:

- Đúng vậy! Hèn chi sự việc xảy ra như thế. Thật ra cũng không đáng trách các vị đạo sư vì bọn tà đạo đến phá Trùng-Dương cung cũng lấy việc đập bia làm hiệu lệnh. Hành động của đệ tử ăn khớp với hành động của bọn tà đạo làm sao họ không lầm!

Quách-Tỉnh nói:

- Bọn nó to gan thực, dám đến phá quách Trùng-Dương điện. Thưa sư phụ, bọn chúng là loại người nào vậy?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Chuyện nầy dài lắm! Vậy trước tiên đệ tử hãy theo ta ra phía sau điện này có chút việc.

Quách-Tỉnh đứng dậy, bước theo Khưu-xứ-Cơ. Hai người tiến bước về phía sau núi, và dặn Dương-Qua

phải ở yên nơi đấy, không được đi đâu cả.

Khưu-xứ-Cơ chân bước thoăn thoắt, trông dáng điệu còn quắc thước chẳng khác lúc thiếu thời. Quách-Tỉnh lòng rất khâm phục.

Đi chừng một lúc, đến một đỉnh núi cao chót vót, Khưu-xứ-Cơ dừng chân, đến sau lưng một tấm đá lớn, lẩm bẩm nói:

- ở đây có khắc ít chữ...

Bây giờ trời đã xẩm tối, phía sau tảng đá lại càng tối hơn, Quách-Tỉnh đưa tay mò vào tảng đá, quả nhiên thấy dấu chữ ăn sâu vào đó, biết là một bài thơ:

"Tử-Phòng xưa chí diệt Tần,

Khuông phò Hán-đế đem thân giúp đời.

Tài ba nắm vững cơ trời,

Dưới cầu nhặt dép, đợi thời ra tay.

Phong lưu cuộc thế đến ngày,

Giàu sang không thiết, phải tay xa đời.

Xích-Tùng cùng bạn thảnh thơi,

Anh hùng cảm mến, người đời nể danh.

Truyền rằng từ buổi sơ khai,

Nhị tiên tương ngộ cả hai mở đường.

Sau khi mò tay lên tảng đá, lần theo dòng chữ, Quách-Tỉnh ngạc nhiên quay lại nói với Khưu-xứ-Cơ:

- Chữ này đâu phải khắc, hình như kẻ nào đã lấy tay vạch lên đá!

Khưu-xứ-Cơ vừa cười vừa nói:

- Đệ tử thật tinh ý, nhận không sai. Thực ra việc này ai cũng cho là kỳ quái! Bởi vì làm thế nào có thể dùng ngón tay mà viết lõm xuống thành chữ được!

Quách-Tỉnh phụ họa:

- Chẳng lẽ trên đời này lại có kẻ thần thánh đến ư? Họa chăng chỉ có thánh thần mới làm nổi.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Kẻ viết đó không phải thần thánh mà là một người bằng xương bằng thịt, võ nghệ tuyệt luân, mưu trí không lường, một trăm năm giang hồ dễ có một người.

Quách-Tỉnh xoắn xuýt hỏi:

- Sư phụ có biết người ấy là ai chăng? Nếu biết xin nói cho đệ tử rõ để đệ tử được đến bái kiến thì thật vạn hạnh.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Ta cũng chưa hề thấy mặt người ấy lần nào, chỉ nghe nói thế thôi. Vậy cứ ngồi xuông đây nghe ta kể một câu chuyện để rõ nguyên do.

Quách-Tỉnh vâng lời ngồi xuống tấm đá, ngoảnh nhìn về phía sườn núi chỗ võ điện đã biến thành một đống than hồng, lòng chàng tự nhiên thấy có cái gì hậm hực lạ lùng.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- ý nghĩa bài thơ này ra sao con có hiểu rõ chăng?

Quách-Tỉnh bây giờ đã đến tuổi trung niên mà Khưu-xứ-Cơ vẫn ăn nói với Quách-Tỉnh cũng chẳng có gì thay đổi lắm.

Quách-Tỉnh thẫn thờ nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Đoạn đầu bài thơ nói về Trương-Lương giúp Hán diệt Tần, đến lúc thành công không màn phú quí cũng với Xích-Tùng bỏ đi ẩn thân. Còn đoạn sau nói về đức Trùng-Dương tổ sư là người sáng lập môn phái Toàn-Chân, nhưng đoạn nầy con không rõ lắm.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Con có biết Trùng-Dương tổ sư là người thế nào chăng?

Quách-Tỉnh lấy làm lạ đáp:

- Con chỉ biết Trùng-Dương tổ sư là người sáng lập ra môn phái Toàn-Chân, xưa kia đã thuyết về kiếm đạo ở núi Hoa-Sơn, võ nghệ giỏi vào bậc nhất trong thiên hạ.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Đúng vậy! Nhưng con có biết lúc thiếu thời Trùng-Dương tổ sư là người thế nào chăng?

Quách-Tỉnh lắc đầu:

- Con chưa hiểu rõ điều ấy!

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Trùng-Dương tổ sư không phải lúc sinh ra đã xuất gia tu đạo. Người là một nhà ái quốc. Thuở thiếu thời tổ sư thấy quân xâm lược phạm đến bờ cõi, lấy làm phẫn nộ, ngồi đứng không an. Đã bao lần tổ sư khởi nghĩa chống quân Kim, nhưng đã mấy lần tổ sư bị thua, quân sĩ chết hết. Quân Kim quá mạnh, không làm sao cự nổi, tổ sư phải nuốt hận xuất gia ẩn nặc mang tên là Hoạt-tử-Nhân, mấy năm liên tiếp ở trong ngôi mộ dài tại núi này. Và, tổ sư chẳng bao giờ bước ra khỏi mộ một bước để giữ trọn lời thề là cùng quân Kim chẳng đội trời chung, tuy còn sống, nhưng tổ sư coi như mình đã chết. Đó là một việc thủ tiết của biệt hiệu Hoạt-tử-Nhân.

Quách-Tỉnh nghe nói cảm động rưng rưng nước mắt, chàng hồi tưởng lại trong ký ức hình ảnh của Mục-niệm-Tử và Dương-Khang năm xưa cãi nhau trong võ điện. Và cũng ở trong võ điện ấy, Quách-Tỉnh trông thấy một bức ảnh có đề chữ "Hoạt-tử-Nhân". Chính hình ảnh ấy đã gợi cho Quách-Tỉnh ý muốn xuất gia tầm đạo.

Thì ra vị đạo sĩ trong tranh kia lại là Trùng-Dương tổ sư đó sao!

Khưu-xứ-Cơ kể tiếp:

- Ôi! Đã từ lâu lắm rồi, các thân bằng cố hữu của tổ sư không ngớt đến thăm viếng, và yêu cầu Tổ sư rời khỏi ngôi mộ kia để ra gánh vác việc đời. Nhưng Tổ sư vẫn không lay chuyển, chán ngán cho thân thế sự nghiệp mình, chẳng còn muốn ngó tới bạn hữu thâm tình thuở trước.

Mãi tám năm sau, một dịch nhân cũ của Tổ sư đến trước mộ đài chuởi bới Tổ sư ròng rã bảy đêm ngày. Tổ sư chịu không nổi nên ra khỏi mộ, định đấu với địch nhân một trận để địch nhân hết đến phá phách. Nhưng lúc Tổ sư ra khỏi mộ thì địch nhân cười hề hề, xem chừng đắc ý vì đã dùng kế làm cho Tổ sư xuất mộ đài.

Địch nhân nói:

- Thôi thế cũng đủ rồi! Đạo hữu đã ra khỏi mộ tức là tôi đã thắng cuộc, chẳng cần chiến đấu làm chi! Hẳn đạo hữu không còn trở vào mộ nữa chứ?

Về sau, Tổ sư biết rằng địch nhân vì lòng tốt, tiếc đức hạnh và tài năng của Tổ sư, muốn tổ sư ra cứu dân giúp nước, không muốn Tổ sư chôn sống cuộc đời trong nấm mộ, nên đến trêu chọc mà thôi. Và, cũng từ đấy, hai người cứu địch trở thành đôi bạn ý hiệp tâm đầu, cùng nhau dong ruổi trong chốn giang hồ nghĩa hiệp.

Quách-Tỉnh nghe kể đến đấy lấy làm xúc động, hỏi:

- Thưa sư phụ, vị địch nhân trở thành bạn của Tổ sư có phải là một trong các người: Đông-Tà, Tây-Độc, Nam-Đế, Bắc-Cái chăng?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Không phải đâu! Nói đến võ nghệ thì người này cao hơn bốn vị tổ sư kia một bực, nhưng vì người ấy là bực nữ lưu nên không xuất đầu lộ diện, không ai biết đến và tiếng tăm cũng chẳng có gì.

Quách-Tỉnh ngạc nhiên nói:

- ồ! Lại thuộc vào phái nữ lưu ư? Thật hiếm có vậy.

Khưu-xứ-Cơ tiếp:

- Người ấy rất có thâm tình với tổ sư, muốn theo hầu tổ sư, ước ao sẽ trở thành phu phụ. Nhưng tổ sư biết ý, thường tỏ với người ấy: "Chưa diệt được hung nô, đâu màng đến chuyện gia thất". Rồi bề ngoài giả điên giả dại như người chẳng biết gì. Vị nữ lưu kia lầm tưởng tổ sư khinh mình nên lấy làm tức giận. Thế là đôi bạn từ thù đến thân, rồi lại từ thân đến thù. Họ hẹn nhau một cuộc tỉ thí tại núi Chung-Nam.

- Oái oăm thế chứ sao? Chỉ vì tổ sư cứ tưởng rằng nàng có lòng yêu tất phải tương nhượng nhau, chẳng ngờ nàng lại có ý khác. Một lần nàng nói với tổ sư:

- "Đạo hữu coi tôi chẳng ra gì, thế thì đạo hữu phải trở thành đối thủ của tôi".

Thế là tổ sư cứ bị vị nữ lưu ấy thách đố mãi, cuối cùng tổ sư phải nhận đấu một trận nơi núi Chung-Nam.

Hai bên đánh nhau trong ít ngàn hiệp, nhưng tổ sư chẳng bao giờ đánh hết tay, dùng hết sức.

Thấy thế, vị nữ lưu kia lại càng tức giận mắng:

- Thì ra đạo hữu chẳng thèm để tâm vào việc đấu chiến với tôi, đạo hữu xem tôi là loại người thế nào đây?

Tổ sư đáp:

- Đấu võ xem ra khó phân thắng bại, thôi thì đấu văn cho dễ biết hơn thua.

Vị nữ lưu cũng bằng lòng nói:

- Thế cũng được. Nếu tôi thua đạo hữu tôi thề suốt đời không gặp mặt đạo hữu nữa, để trí óc đạo hữu được thảnh thơi.

Tổ sư nói:

- Nếu ngược lại ta bị thua cô nương thì sao?

Vị nữ lưu mỉm cười bảo:

- Nếu đạo hữu thua tôi thì xin nhường lại ngôi mộ đài kia cho tôi ở.

Thật ra ngôi mộ đài Hoạt-tử-Nhân ấy, tổ sư đã gởi gắm không biết bao nhiêu tâm huyết trong bao nhiêu năm trời, nếu để cho vị nữ lưu ấy chiếm đi thì sao an lòng được, còn nếu thắng nàng để cho nàng phải vĩnh viễn xa lìa tổ sư thì cũng là chuyện không hay.

Tuy nhiên, hai đàng phải chọn một, tổ sư thấy võ nghệ mình cao hơn nàng một bực, thôi thì đấu với nàng một phen để nàng lảng đi cho rảnh.

Tổ sư bằng lòng giao đấu thì vị nữ lưu lại hẹn đến hôm sau, nói:

- Hôm nay trời đã tối và cả hai có vẻ mệt nhọc rồi. Vậy để ngày mai sẽ tranh hùng.

Hôm sau đúng hẹn, hai người lại gặp nhau ở đỉnh núi nầy. Trước khi giao đấu, nàng nói:

- Trước khi quyết định việc ăn thua tôi muốn chúng ta cùng thề đi đã.

Tổ sư hỏi:

- Phải thề làm sao bây giờ?

Nàng nói:

- Thề rằng: nếu đạo hữu thắng tôi, tôi phải tự vận trước mặt đạo hữu, còn nếu tôi thắng đạo hữu thì đạo hữu phải lìa khỏi mộ đài để tu luyện thành một đạo sĩ hay một hòa thượng, và phải xây một ngôi đền trên đỉnh núi nầy mà ở, ít ra cũng phải ở đó trên mười năm.

Tổ sư nghe vị nữ lưu đó nói thế hiểu ý, nói:

- Cô nương kia bảo ta làm đạo sĩ hay hòa thượng cốt buộc ta suốt đời không lấy vợ. Điều đó ta đã hiểu. Còn việc cô nương bị thua, cô nương tự vận trước mặt ta là để làm gì?

Nàng nói:

- Thì để khỏi phải nhìn cái bạc bẽo của cuộc đời. Nhưng thôi, chúng ta đã giao hẹn nhau thi văn, vậy thì mỗi người chúng ta lấy tay viết vào đá ít dòng chữ, hễ ai viết sâu nét hơn thì người đó thắng cuộc.

Tổ sư nghe nói ngạc nhiên hỏi lại:

- Lấy ngón tay viết mà có thể in sâu nét chữ vào đá sao?

Nàng cười lớn nói:

- Chứ sao nữa! Ai viết nét chữ sâu hơn thì thắng cuộc.

Tổ sư lắc đầu:

- Ta đâu phải bậc thần tiên mà làm cái chuyện đó được. Cô nương đừng tìm cách đùa giỡn.

Vị nữ lưu nghiêm nghị nói:

- Đâu phải tôi bày chuyện đùa giỡn. Nếu tôi khắc chữ được vào đá bằng ngón tay, đạo hữu phải chịu thua cuộc chứ?

Tổ sư không tin nàng có thể làm được chuyện đó, nên đáp:

- Nếu cô nương làm được ta chịu thua, bằng cô nương làm không được thì hai bên hòa nhau không đàng nào thắng.

Lời nói ấy, làm cho vị nữ lưu đó thấy rõ cảm tình của tổ sư đối với nàng. Dẫu không kết nghĩa với nàng làm phu phụ, song cũng không bạc tình lắm.

Vị nữ lưu mỉm cười, nói:

- Được, tôi làm thần tiên cho đạo hữu xem.

Dứt lời, nàng lấy tay rờ vào tấm lá, rồi tì ngón tay viết mấy hàng chữ, nét chữ ăn sâu hơn khắc.

Tổ sư trông thấy ngón tay nàng đưa đến đâu là bột đá từ từ rơi đến đó, nét chữ lõm sâu vào làm cho tổ sư kinh ngạc trố mắt nhìn không biết sao mà nói.

Những dòng chữ nàng viết trên tấm đá đó là đoạn đầu bài thơ mà đồ đệ vừa đọc.

Tổ sư thua cuộc chẳng còn biết nói gì hơn, liền theo lời ước ra khỏi mộ đài, sống một cuộc đời đạo sĩ, lập nơi núi này một cái đền nhỏ mà thờ, ấy gọi là Trùng-Dương điện của tiền nhân vậy.

Quách-Tỉnh nghe kể, thầm phục tài năng của vị nữ lưu kia vô cùng. Chàng đưa tay sờ soạng các nét chữ trên đá một lần nữa, quả nhiên các nét chữ ấy đúng là vết ngón tay ghi sâu vào. Chàng nói:

- Công phu luyện tập nhân diện của vị nữ lưu kia thật là siêu việt. Đời nay có người nào sánh kịp.

Khưu-xứ-Cơ ngẩng đầu lên trời cười lớn.

Quách-Tỉnh ngạc nhiên, trố mắt nhìn không hiểu gì cả.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Tài năng ấy lừa được tổ sư, lừa được ta, lừa được đồ đệ, chứ nếu đem nói với Hoàng-Dung, vợ của đồ đệ thì hẳn vợ của đồ đệ không lấy làm kinh ngạc.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Làm sao vợ của đồ đệ lại hiểu được việc nầy. Hẳn trong việc nầy có gì gian ý chăng?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Đúng vậy, việc đó chỉ lừa được những kẻ thực tâm chất phác mà thôi.

Quách-Tỉnh bán tin bán nghi, nói:

- Lấy tay viết được trên đá hẳn kẻ ấy có luyện được phép nhân điện tuyệt đỉnh mới phải.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Tài siêu việt như Đoan-hoàng-gia Nhất-Đăng mà vẫn chưa thế lấy ngón tay viết sâu vào gỗ, huống hồ trên phiến đá.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Vì đâu sư phụ lại biết việc ấy có gian ý, và gian ý như thế nào?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Tổ sư xuất gia tu đạo một thời gian mà vẫn không sao hiểu được việc đó, nghĩ mãi không ra. Sau Tổ sư đem nói lại với Hoàng-dược-Sư. Hoàng-dược-Sư ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Việc ấy tôi cũng làm được, nhưng chưa luyện xong. Một tháng nữa tôi sẽ trở lại tiếp kiến.

Nói xong Hoàng-dược-Sư cười lớn rồi xuống núi.

Qua một tháng, Hoàng-dược-Sư trở lại, cùng với Tổ sư ra coi phiến đá kia, và cũng để đề tiếp vào đó bài thơ của vị nữ lưu còn bỏ dở.

Thật vậy Hoàng-dược-Sư sờ sẫm vào tấm đá một lúc rồi viết hai câu:

"Trùng-Dương môn phái Toàn-Chân,

"Trên cao nhìn xuống long vân đợi thời".

Đến đó thì ngừng. Hai câu thơ này tỏ ý tán dương môn phái Toàn-Chân lúc nào cũng làm việc nghĩa và đợi thời ra giúp nước.

Thấy Tổ sư ngạc nhiên, Hoàng-dược-Sư cười lớn viết tiếp mấy câu cho đến hết bài thơ có ý ca tụng Tổ sư, người sáng lập ra môn phái ta.

Tổ sư lấy làm lạ, nghĩ rằng Hoàng-dược-Sư võ nghệ thua Tổ sư một bậc, làm sao mà điện lực lại có thể phát xuất nơi đầu ngón tay mạnh đến thế.

Bất thần Tổ sư lấy ngón tay chỉ vào mặt phiến đá, thì phiến đá lủng sâu vào một lỗ.

Nghe nói đến đây, Quách-Tỉnh ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao có chuyện lạ lùng?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Không có gì lạ! Nhưng nếu lúc đó Hoàng-dược-Sư không cắt nghĩa rõ ràng với tổ sư hì có lẽ đến bây giờ chúng ta cũng không được biết cái bí quyết kỳ diệu đó.

Quách-Tỉnh lấy tay đặt vào cái lỗ bỏng thì thấy vừa vặn một ngón tay ấn xuống. Chàng cũng bắt chước vận dụng điện lực lấy đầu ngón tay ấn xuống mặt phiến đá, nhưng phiến đá dọi lên làm cho đầu ngón tay chàng đau nhói, chàng hỏi:

- Cái bí quyết kỳ diệu gì? Chẳng lẽ mặt phiến đá nầy khác hơn các tảng đá khác sao?

Khưu-xứ-cơ nói:

- Không khác gì cả, nó cũng cứng y nhau. Nhưng theo lời Hoàng-dược-Sư thì muốn viết trên mặt đá tất phải luyện được chất hoá thạch đơn. Chính chất hoá thạch đơn đã làm cho phiến đá lưu kia, trước khi viết họ đưa tay trái lên mân mê mặt đá chính là để bôi chất hoá thạch đơn vào.

Quách-Tỉnh nghe đến đây chắc lưỡi nhủ thầm:

- Ôi chao! Thế thì nhạc phụ ta quả là người cao kiến.

Lòng Quách-Tỉnh mang mang nhớ đến Hoàng-dược- Sư, không biết hiện giờ ông ta ở nơi nào.

Khưu-xứ-Cơ không để ý đến cử chỉ nhớ nhung của Quách-Tỉnh nói tiếp:

- Tổ sư ta lúc bắt đầu tu luyện cũng không vì phẫn chí hay vì khổ cực mà chính vì tổ sư đã đọc sách nhiều hiểu rõ cái cơ diệu huyền trong phép thanh tịnh hư vô. Cho nên tổ sư đã lập ra Trùng-Dương điện, thu thập đồ đệ làm cho môn phái Toàn-Chân trở nên vinh dự. Ngày hôm nay chúng ta được thừa hưởng cũng nhờ công khó của tổ sư.

Ngừng một lúc, Khưu-xứ-Cơ cười lớn nói:

- Nếu không có lời thách thức của vị nữ lưu thuở trước chắc gì bây giờ chúng ta có Trùng-Dương điện, có một số môn đồ di lưu hậu thế.

Quách-Tỉnh gật đầu nói:

- Vị nữ lưu kia tên họ gì, ngày nay ở chốn nào, có còn sống chăng?

Khưu-xứ-Cơ thở dài:

- Ngoài Tổ sư ra không ai biết tên thực của nàng. Tổ sư cũng không cho ai biết người ấy sống hay chết ra sao. Chẳng biết vì đâu một người võ nghệ dường ấy mà chẳng bao giờ xuất đầu lộ diện, để người đời biết đến.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Chẳng biết hiện nay có người nào thừa hưởng sự nghiệp võ nghệ của vị nữ lưu đó chăng?

Khưu-xứ-Cơ thở dài đáp:

- Bao nhiêu rắc rối là ở chỗ đó. Vị tiền bối nọ bình sanh không nhận môn đệ, chỉ có một người con gái nhỏ theo hầu tên là ả-Hoàn. Hai người cùng sống chung với nhau trong mộ đài hơn mười mấy năm, không một lần ra khỏi cửa. Bao nhiêu điều bí ẩn huyền diệu trong võ nghệ, ả-Hoàn đều được truyền thụ. Nhưng trong giới võ lâm cũng không ai biết đến ả-Hoàn. Bởi vì ả-Hoàn chưa bao giờ bước chân vào đường giang hồ nghĩa hiệp.

ả-Hoàn lại có thâu nhận hai người đệ tử. Người lớn họ Lý, trong giới giang hồ đều gọi là Lý-mạc-Thu, tên tự là Xích-Luyện Tiên tử.

Quách-Tỉnh nghe nói đến đây reo lên một tiếng:

- A! Thì ra tông tích của Lý-mạc-Thu là thế!

Khưu-xứ-Cơ hỏi:

- Con đã biết nàng con gái ấy rồi sao?

Quách-Tỉnh nói:

- Mấy tháng trước con đã từng đấu với ả ít hiệp ở Giang Nam. Võ nghệ của nàng cũng thuộc vào bậc khá cao.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Con không đả thương nàng chứ?

Quách-Tỉnh lắc đầu:

- Không! Nhưng con thấy nàng ấy hạ thủ mấy người nhà họ Lục với những ngón đòn rất độc, hơn cả Mai-siêu-Phong và Đồng-Thi.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- May mà con không đả thương Lý-mạc-Thu, nếu dã phạm đến nàng thì không sao tránh nổi nguy biến. Nàng còn có một người em nữ đạo-sĩ họ Long...

Quách-Tỉnh nghe đến đây giật mình hỏi:

- Sao? Người con gái họ Long ư?

Khưu-xứ-Cơ hơi biến sắc hỏi dồn:

- Con đã gặp nàng ấy rồi ư? Có chuyện gì nguy hiểm xảy ra chăng?

Quách-Tỉnh thấy Khưu-xứ-Cơ sắc diện thay đổi, vội vàng đáp:

- Con chưa gặp lần nào. Nhưng vừa rồi lúc đăng sơn, các đạo hữu cứ mắng con là dâm tặc, và cho con thượng sơn vì người con gái họ Long, con chẳng biết ý sao cả.

Khưu-xứ-Cơ thở dài, vừa cười vừa nói:

- Cũng vì thế mà Trùng-Dương cung mới xảy ra tai nạn vừa qua. Nếu không có sự hiểu lầm như vậy thì Bắc-đẩu trận có thể thắng được bọn giặc kia mà con còn có thể lên núi sớm hơn.

Khưu-xứ-Cơ thấy Quách-Tỉnh ngẩn người, liền nói:

- Nay là ngày sinh nhật của người con gái họ Long vừa đúng hai mươi tuổi.

Quách-Tỉnh thuận mồm hỏi:

- Kỷ niệm ngày sinh nhật hai mươi tuổi của cô gái nhà họ Long mà có thể gây biến loạn nơi Trùng-Dương cung đến thế sao?

Tuy nói thế, Quách-Tỉnh hình như để ý nghĩ vào đâu không chú ý đến câu hỏi của mình.

Khưu-xứ-Cơ cũng không đáp ngay câu hỏi của Quách-Tỉnh, nói trống:

- Người con gái họ Long nầy tên là gì cũng chẳng ai biết thấy, bọn tà thuật kia gọi nó là Tiểu-long-Nữ thì chúng ta cũng gọi là như vậy thôi.

Quách-Tỉnh như sực nhớ lại cuộc đàm thoại, vội hỏi:

- Lý lịch của cô gái đó thế nào, sư phụ biết rõ chứ?

Khưu-xứ-Cơ gật đầu, chậm rãi nói:

- Cách đây hai mươi năm về trước. Một tối nọ, các đạo sĩ trong Trùng-Dương cung đều nghe tiếng khóc của một hài nhi giữa cảnh đêm trường tịch mịch của núi rừng. Hài nhi đó do đâu mà có, nào ai biết được, mọi người đều chạy ra, thì thấy đó là một đứa bé gái, bọc vào một tấm khăn đặt dưới đất. Các nhà tu hành không tiện việc nuôi nấng trẻ thơ trong điện đài được, nhưng bỏ rơi đứa bé sơ sinh thì thật là tội nghiệp.

Lòng tư bi là đạo hạnh đầu tiên của việc tu hành, nên ai cũng cố tìm phương kế để cứu giúp đứa trẻ sơ sinh.

Nhưng trong lúc mọi người chưa tìm ra kế hoạch giải quyết, thì bỗng một thiếu phụ từ phía sau núi đi lại, tuổi trạc trung tuần, thấy vậy tỏ lời thương xót ngỏ ý muốn rước đứa bé về nuôi. Mọi người như thoát được cơn lo, trao đứa bé cho thiếu phụ.

Quách-Tỉnh nóng lòng hỏi:

- Người thiếu phụ đó là ai vậy?

Khưu-xứ-Cơ đáp:

- Mãi đến sau này Mã sư huynh và ta nghe nói lại mới đoán được thiếu phụ đó là ả-Hoàn, người

đàn bà tu luyện trong mộ đài Hoạt-tử-Nhân.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Làm sao sư phụ đoán được thiếu phụ ấy là ả-Hoàn?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- ả-Hoàn cũng đã có lần gặp thất tử trong phái Toàn-Chân nhưng chẳng bao giờ chuyện trò. Vì thế nên ta mới đoán biết. Trùng-Dương điện và mộ đài cách nhau không xa, gà gáy chó sủa, hai bên đầu nghe rõ tiếng, nhưng vì tiền nhân có rắc rối với nhau, hai bên không bao giờ lai vãng. Lúc đó bọn ta nghe chuyện cũng biết vậy chứ không để ý làm gì.

Sau này đệ tử của ả-Hoàn là Lý-mạc-Thu xuất sơn. Lý-mạc-Thu tâm địa độc ác nhưng võ nghệ cao cường, đã nhiều phen làm những chuyện động trời trong giới giang hồ nghĩa hiệp. Môn phái Toàn-Chân cũng nhiều lần toan ra tay sửa trị, song vì nể nang vị đạo hữu trong mộ đài chẳng tiện ra tay.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Thế chúng ta không tìm cách nào để ngăn cản Lý-mạc-Thu trên bước đường tàn ác sao?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Chúng ta đã có nhiều lần gởi thư đến mộ đài, nói rõ hành động của Lý-mạc-Thu, có ý tố cáo với ả-Hoàn, nhưng bao nhiêu thư đều chẳng được hồi âm. Mà ả-Hoàn cũng chẳng ngăn cản Lý-mạc-Thu, để Lý-mạc-Thu lộng hành khắp chốn.

Rồi cách đây khoảng mười năm, thấy trong đám sậy có một khuông vải trắng, chúng ta đoán biết vị đạo trưởng trong mộ đài đã qua đời nên sáu sư huynh đệ đến ngoài mộ tế viếng.

Vừa hành lễ xong, một đứa bé độ mười tuổi, từ trong đám sậy bước ra vái trả lễ và nói:

- Lúc sư phụ tôi sắp qua đời có ra lệnh cho tôi nói cùng quí đạo trưởng biết: Người nào tung hoành làm điều ác nghiệt, sư phụ tôi đã có cách kềm chế họ lại, quí đạo trưởng khỏi phải nhọc lòng.

Nói dứt lời, đứa bé quay gót vào mộ đài. Bọn chúng ta định hỏi thêm cho cặn kẽ, nhưng đứa bé đã mất dạng.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Sao chúng ta không vào thẳng mộ đài để nói với họ cho rõ ràng lại thư đi thư lại làm chi?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- ấy chết! Lúc tổ sư qua đời có dặn trong môn phái chúng ta không ai được lẻo hánh đến mộ đài dù là ngoài cửa. Bởi thế trong phái Toàn-Chân ai cũng phải tuân theo lệnh ấy.

Quách-Tỉnh nói:

- Lạ thật! Vị đạo trưởng trong mộ đài đã qua đời còn làm sao cản trở được đứa học trò tinh nghịch như Lý-mạc-Thu mà trăn trối với chúng ta như vậy.

Khưu-xứ-Cơ chậm rãi gật đầu nói:

- Bọn chúng ta cũng nghĩ như vậy. Ai cũng lấy làm lạ rằng người chết còn có cách gì có thể kềm chế được đệ tử còn sống. Hơn nữa, mọi người thấy đứa nhỏ kia bé bỏng sống cô độc một mình, không người nương tựa, nên đem lòng thương, muốn đến săn sóc tiếp tế lương thực, song gởi gì đến đứa bé cũng từ chối không nhận. Có lẽ tính tình nó ưa sống cô độc như sư phụ của nó.

Ngừng một lúc, Khưu-xứ-Cơ nói tiếp:

- Từ đó, chúng ta vì bận viện ít khi ở trong võ điện, nên không được nghe tin tức của đứa bé kia. Và cũng từ đó Lý-mạc-Thu bỗng nhiên vắng hoạt động trong giới giang hồ.

Mãi đến ba năm trước đây, lúc ta cùng với Vương sư đệ có việc sang Tây-Vực, vào trú nơi nhà một vị đại nghĩa hiệp, trong khi chuyện trò bỗng nghe một tin kinh dị.

Quách-Tỉnh hỏi dồn:

- Tin gì vậy?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Đó là tin các tà đạo khắp nơi hẹn nhau tập trung đến Chung-Nam sơn để hành sự.

Chúng ta ái ngại nghĩ rằng Chung-Nam sơn là nơi võ điện của phái Toàn-Chân, chúng tập trung đến đây nếu không ngoài mục đích phá rối đạo giáo chúng ta thì còn làm gì nữa.

Tuy nhiên, tin ấy chưa căn cứ, chúng ta chưa vội tin. Đến khi cho người đi dò xét, thì mới biết tin ấy quả xác thực.

Thấy Quách-Tỉnh ngơ ngác, Khưu-xứ-Cơ cười nói tiếp:

- Không phải chúng tập trung nơi Chung-Nam-Sơn để phá rối chúng ta mà để đối phó với Tiểu-long-Nữ.

Quách-Tỉnh càng ngạc nhiên hơn, nói:

- Tiểu-long-Nữ! Con bé ấy thủa nay chưa ra khỏi mộ đài, nào có thù oán với ai mà họ đối phó, vậy đối phó vì lẽ gì?

Khưu-xứ-Cơ cười hề hề nói:

- Việc thật rắc rối! Tuy Tiểu-long-Nữ chưa bao giờ cất bước ra khỏi mộ đài, song Lý-mạc-Thu, đệ tử của ả-Hoàn, một đứa ác tặc đã từng gây sóng gió trong giới giang hồ gây nên việc ấy.

Quách-Tỉnh nói:

- Thế sao họ không đối phó với Lý-mạc-Thu lại đến đây để đối phó với con bé Tiểu Long?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Nguyên là vì sư phụ Lý-mạc-Thu dạy nàng trong ít năm, thấy tánh nết của nàng không có đạo hạnh, không thể trở thành thiên nhân được, nên đã dạy nửa chừng rồi nói dối là đã thành tài và

cho hạ sơn.

Lý-mạc-Thu lúc còn vị sư phụ tuy làm những điều ác nhưng vẫn nể sợ, đến lúc sư phụ hắn qua đời, hắn trở nên bất chấp đạo lý, lấy cớ đi đến phúng điếu sư phụ, đột nhập vào Hoạt-tử-Nhân mộ đài toan đuổi Tiểu-long-Nữ ra để độc chiếm những bảo vật.

Lý Mạc Thu đã thông thuộc hết mọi nẻo trong mộ đài, thế mà nàng đem hết sức bình sinh chỉ vượt qua được có hai cửa, đến lần cửa thứ ba, Lý Mạc Thu thấy có mấy chữ của sư phụ hắn ghi lại. Sư phụ hắn đoán biết ngày Lý Mạc Thu trở lại phá phách, và ngày Tiểu-long-Nữ xuống núi tìm cha, nên đã di chúc khuyên hai người nếu gặp nhau trên đường giang hồ nghĩa hiệp phải giữ vẹn tình đồng môn, chớ nên tranh chấp. Ngoài ra sư phụ hắn còn khuyến cáo hành động Lý Mạc Thu phải làm sao cho hợp với chánh đạo, để khỏi gặp những hậu quả không tốt.

Nhưng Lý Mạc Thu lòng tham ngùn ngụt không kể đến lời di chúc người trêu, không nghĩ đến chánh đạo, đẩy cánh cửa thứ ba toan xông vào. Nhưng vừa đặt chân qua ngưỡng cửa thì nàng trúng phải thứ kim độc của sư phụ nàng đã cài sẵn. Nếu không nhờ Tiểu-long-Nữ cứu chữa thì có lẽ nàng đã chết ngày tại chỗ.

Nàng thấy không thể phá phách được, rút lui ra khỏi mộ, hạ son.

Nhưng chẳng lẽ đành chịu thúc thủ hay sao? Lý Mạc Thu là đứa kiêu hãnh không chịu nhục nổi nàng, lại xông lên mấy lần, nhưng lần nào cũng bị thiệt hại, nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì.

Lần sau cùng, Lý Mạc Thu toan hạ Tiểu-long-Nữ, chẳng ngờ lúc bấy giờ Tiểu-long-Nữ tuy mới mười bảy tuổi mà võ nghệ đã vượt hơn nàng rất nhiều. Nếu không vì tình đong môn, nàng bị Tiểu-long-Nữ hạ sát như chơi.

Quách-Tỉnh nghe đến đây ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Chuyện này con e các giới giang hồ đã xuyên tạc sự thực.

Khưu-xứ-Cơ nhìn Quách-Tỉnh hỏi:

- Vì sao con lại nghĩ thế?

Quách-Tỉnh thở dài, nói:

- Con đã đấu với Lý-mạc-Thu trong mấy hiệp, Lý-mạc-Thu kẻ võ nghệ phi thường có nhiều ngón độc đáo, thiên hạ ai nghe đến tên nàng cũng phải khủng khiếp, còn Tiểu-long-Nữ kia một cô gái mới đến tuổi hai mươi làm sao địch nổi với nàng.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Thật ra Lý Mạc Thu đã từng đem võ nghệ gây sóng gió trong giới giang hồ không phải ít. Song việc nầy Vương-sư-đệ nghe một người bạn trong Cái-Bang kể lại rằng chính Tiểu-long-Nữ đã thắng Lý Mạc Thu. ấy thế nên Lý Mạc Thu mới căm tức Tiểu-long-Nữ, rêu rao khắp nơi rằng ngày nầy tháng nầy Tiểu-long-Nữ ở trong Hoạt-tử-Nhân mộ đài, xuất đầu lộ diện, tỳ thi với thiên hạ anh tài để chọn người tuấn kiệt.

Quách-Tỉnh nghe đến đấy gật gù nói:

- à ra thế thì đó là một lối trả thù của Lý-mạc-Thu đối với cô gái Tiểu-long-Nữ kia sao?

Khưu-xứ-Cơ gật đầu nói:

- Đúng vậy, hắn đánh không lại bạn đồng môn nên dùng thủ đoạn mượn tay thiên hạ đến đánh. Lý-mạc-Thu rêu rao rằng nếu ai thắng nổi Tiểu-long-Nữ thì không những được Tiểu-long-Nũ chọn làm bạn trăm năm, mà bao nhiêu báu vật trong Hoạt-tử-Nhân mộ đài sẽ được nàng đem hiến dâng trọn. Thế là những tay háo sắc, những phường dâm tặc, những bọn tà ma ngoại đạo đua nhau để xô đến đem tài sánh cùng Tiểu-long-Nữ để mong đoạt lấy nguyện vọng.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Làm sao họ biết được nhan sắc của con bé Tiểu-long-Nữ thế nào mà liều đem tánh mạng đến để cầu duyên?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Những kẻ háo sắc chẳng hề biết Tiểu-long-Nữ ra sao, nhưng Lý-mạc-Thu tuyên truyền ầm ĩ rằng sư muội của hắn đẹp hơn hắn nhiều, võ nghệ lại ít ai bì kịp, ngay cả đến các tiểu thư đài các cũng không ai có thể sánh vơi nhan sắc của nàng.

Quách-Tỉnh mơ màng liên tưởng đến việc cầu hôn của mình, bụng bảo dạ:

- Như thố có lấy gì làm lạ! Người yêu của ta còn đẹp gấp trăm phần.

Thực ra, chỉ vì Quách-Tỉnh sủng ái người yêu của mình nên tưởng Hoàng-Dung lúc nào cũng là người đẹp nhất thế gian. Cứ theo lẽ công bằng thì về mặt thùy mị Hoàng-Dung làm sao địch nổi Lý-mạc-Thu.

Khưu-xứ-Cơ nói tiếp:

- Trong đám tà ma ngoại đạo sống đời giang hồ hiệp sĩ rất có nhiều người cảm cái nhan sắc của Lý-mạc-Thu, nhưng thấy Lý-mạc-Thu đã lớn tuổi, lại tánh tình trở nên đọc ác nên không ai dám động đến. Bây giờ nghe nói nàng có sư muội đẹp hơn, lại đang thách người tỷ thí để tìm bạn trăm năm, thì ai lại chẳng muốn ứng thí.

Quách-Tỉnh nói:

- à ra vì bọn nầy muốn đến Chung-Nam sơn để cầu thân với con bé Tiểu-long-Nữ, hèn chi lúc con thượng sơn, quí đạo huynh đã lầm tưởng con là bọn đó và mắng con là đứa dâm tặc.

Khưu-xứ-Cơ lớn tiếng cười hề hề nói:

- Chính thế mà Trùng-Dương cung mới bị hại như ngày hôm nay.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Nếu bọn chúng đến đây để cho con bé Tiểu-long-Nữ kén duyên thì có oan hệ gì đến Trùng-Dương cung mà sư phụ ra công cản trở. Điều ấy thực con không biết.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Ta và Vương sư đệ được tin nầy nghĩ bụng rằng: bọn ta và Tiểu-long-Nữ tuy mới thấy mặt nhau

có một lần song là tình lân bang, hơn nữa đời trước tiền nhân đi lại với nhau rất thân thiết. Vả lại bọn dâm tặc yêu tinh mà dồn đến là dám coi thường Toàn-Châu môn phái của chúng ta, bọn ta chẳng lẽ chỉ biết ăn no ngồi nhìn chúng hoành hành ở chốn Chung-Nam sơn này sao. Vì thế chúng ta mới phải truyền lệnh đi khắp nơi, triệu tập những tay cự phách trong môn phái trước mười hôm tại Trùng-Dương cung, và một mặt tập dượt Bắc-đẩu đại trận, một mặt đưa tin vào trong mộ đài để báo tin cho Tiểu-long-Nữ biết trước để đề phòng. Ai ngờ bức thư đưa tới như liệng đá vào lòng Trùng-Dương. Tiểu-long-Nữ chẳng thèm để ý, và cũng chẳng thèm phúc đáp:

Quách-Tỉnh nói:

- Hay là nàng không còn ở trong mộ đài nữa chăng?

Khưu-xứ-Cơ lắc đầu nói:

- Không! Mỗi ngày chúng ta vẫn thấy khói từ trong mộ đài tỏa ra, quyện khắp rừng cây...

Nói đến đây Khưu-xứ-Cơ chỉ tay về phía trước mặt, mắt đăm đăm nhìn:

- Kìa! Con hãy nhìn kìa!

Quách-Tỉnh nhìn theo phía tay chỉ thấy núi rừng trùng điệp, trong khoảng trên mười dặm, toàn là rừng cây, chẳng biết Hoạt-tử-Nhân mộ đài ở đâu cả.

Khưu-xứ-Cơ lại nói:

- Bọn ta họp nhau thảo luận, quyết định ngăn ngừa kẻ địch, che chở cho Tiểu-long-Nữ, phái người đi dò tin tức bọn dâm tặc trước đây năm ngày. Tin tức dồn dập đưa về cho biết có rất nhiều bọn vô đến Chung-Nam sơn đấu võ cầu thân. Có bọn thấy Trùng-Dương cung ở sát cạnh mộ đài cũng ngán, có bọn lại vì cô thế chẳng dám bén mảng đến đây. Tuy nhiên, bọn cô thế kia lại được một số ngoại đạo giúp sức, nên chúng mới thừa cơ hội theo đám ăn tàn tụ họp nơi Phổ-Quang-Tự dưới chân núi, lấy ám hiệu vỗ tay trên bia đá làm đích.

Quách-Tỉnh gật đầu lẩm bẩm:

- Hèn chi, con vì sơ ý đấm vỡ bia đá làm cho các đạo huynh nghi kỵ.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Nhất là cái đấm của con lại là cái đấm xuất quần, biểu lộ một tài nghệ tuyệt luân trong phái giang hồ hiệp khách.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Chẳng hay bọn cầm đầu trong đám phá phách Trùng-Dương cung là ai vậy?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Chúng gồm có hai bọn đều thuộc về ngoại đạo. Chúng đều là những bọn đã nổi danh trong thiên hạ, nhưng ít khi đến miền Trung-Nguyên nầy. Đã hơn mười năm nay, con ẩn thân trên Đào-hoa đảo nên không biết rõ sự thể. Chàng công tử nọ chính là con vua Mông-Cổ, cháu Thành-Cát Tư-Hãn. Hắn sống ở miền tây được một vị Quách-hiền nào đó truyền dạy, cho nên tuy còn nhỏ tuổi mà đã luyện được võ công rất uyên thâm, mọi người đều gọi hắn là Hoắc-Đô

Hoàng-tử.

Quách-Tỉnh nhẩm đi tính lại bốn tiếng "Hoắc-Đô Hoàng-tử", hồi tưởng hình dung và cử chỉ của hắn, nghĩ mãi không rõ hắn giống ai, chỉ thấy cử chỉ của hắn trang nhã và đôi mắt ngời oai vệ.

Khưu-xứ-Cơ hỏi:

- Con ở nơi sa mạc lâu ngày đã từng tiếp xúc với những người trong vương tộc Mông-Cổ, con có thể nhận được lai lịch của chàng trai đó chăng?

Quách-Tỉnh thưa:

- Thành-Cát Tư-Hãn có bốn người con, người con trưởng là Thuật-Xích rất hung tợn, người con thứ hai là Sắp-hợp-Đài rất cuồng bạo, người thứ ba là Ô-phá-Đài tức là vua Mông-Cổ bây giờ, tính tình nhân từ, còn người con thứ tư là Phi-Lôi thì có khí phách hơn người. Nhưng tướng mạo bốn người đó đều không giống Hoắc-Đô Hoàng-tử một chút nào cả.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Chỉ ngại hắn muốn đề cao phẩm giá để cầu hôn mà thôi. Tuy nhiên tài năng của hắn, bọn ta không thể chối cãi vào đâu được. Đầu năm nay, vừa mới vào miền Trung-Nguyên, hắn đã ra tay trổ tài đả thương tam hùng miền Giang-Nam, sau về trên con đường Cam-Lương một mình hắn đã giết chết thất bá miền Giang-Châu, tiếng tăm của hắn nổi lên như sấm. Bọn ta không ngờ hắn lại nhúng tay vào việc nầy nữa.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Còn người sư Tây-Tạng kia là ai mà cũng tùng hành theo hắn?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Nhà sư ấy tên Đạt-nhĩ-Ba, thuộc về một tông ở Tây-Tạng, làm trưởng giáo. Hắn nổi tiếng đã từ lâu, kể ra về võ nghệ hắn cũng đóng bực với ta đó. Hắn là một hòa thượng, mà đương nhiên, đến chốn nầy không phải với ý muốn chiếm đoạt Tiểu-long-Nữ, có lẽ hắn đến để đoạt các bảo vật trong mộ đài, hoặc giả để phô trương thinh thế. Còn bọn dâm tặc khác thấy được hai người kia đứng đầu, không còn dám nuôi ý tưởng cầu hôn nữa, mà chỉ muốn theo đám ăn tàn, gỡ gạc được chút nào hay chút ấy. Do đó có hơn hàng trăm người đến Chung-Nam-Sơn này. Lẽ ra Bắc-đẩu trận của chúng ta có thể chận được bọn chúng không cho bước lên khỏi chân núi, hoặc không bắt sống được số đông bọn chúng cũng chẳng cho chúng đến gần Trùng-Dương cung. Âu cũng là việc rủi ro nên mới khiến trong môn phái ta hiểu lầm nhau để xẩy ra câu chuyện đáng tiếc.

Quách-Tỉnh lấy làm ăn năn toan ngỏ lời tạ lỗi với Khưu-xứ-Cơ thì Khưu-xứ-Cơ đã hiểu ý nói:

- Những điện đài lầu các đều là những vật ngoài thân mình. Ngay cả cái thân xác mình đây cũng còn chẳng nên lưu luyến quá, huống chi là lầu đài. Con đã tập luyện đến mức cao điệu lẽ đâu không thấu tiệt đạo lý.

Quách-Tỉnh thưa:

- Sư phụ dạy rất phải. Lòng con chỉ tiếc là tiếc cái công trình Trùng-Dương điện đã qua bao

nhiêu đời góp nhặt, bao gian lao trong giáo phái, nay chỉ vì bọn dâm tặc kia mà một phút ra tro.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Bởi Bắc đẩu đại trận vây chặt lấy con, nên hai gã kia mới thừa cơ đột nhập vào Trùng-Dương điện, châm lửa đốt. Xích sư đệ đấu với Hoắc-Đô công-tử chỉ vì khinh địch trước một kẻ võ nghệ khác thường, tài nghệ chênh lệch nên vô ý bị hắn đánh một chùy vào ngực. Bọn ta vội lập thế để bảo vệ Xích sư đệ. Người thay Xích sư đệ lại quá kém nên phép tắc của trận pháp không tinh vi, nếu không có con đến kịp thời can thiệp thì môn phái Toàn-Chân hôm nay ắt vướng phải một nhục nhã không ít.

Hai thầy trò Quách-Tỉnh vừa nói chuyện đến đấy thì bỗng đàng xa vọng lại một hồi tù và, tiếng tù và rất nên kích động.

Quách-Tỉnh hồi tưởng lại lúc chàng còn ở trong bãi sa mạc mênh mông cũng đã từng nghe giọng tù và ấy cuả quân Mông-Cổ.

Chương 12 - Người đàn bà trong cổ mộ đài

Thầy trò đang ngó ngẩn thì một hồi tù và nữa lại nổi lên, tiếng tù và đằng đằng sát khí, báo hiệu có người đang giao đấu với nhau.

Khưu-xứ-Cơ tỏ vẻ giận dữ, nói:

- Quân gian ác! Quân gian ác!

Rồi ông ta nhìn về phía rừng cây rậm, nói tiếp:

- Quách-Tỉnh con! Bọn gian phi kia đã nguyền mười năm nữa đến trả thù. Lời nguyền ấy dụng ý trong mười năm sau chúng khỏi bận tâm đương đầu với con, để rảnh tay phá phách thiên hạ. ở đời lại có những bọn lợi dụng danh dự làm kế tiểu xảo như vậy sao? Thôi, ta đi đây.

Quách-Tỉnh hỏi:

- Bọn đó là Hoắc-Đô công tử chăng?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Còn ai vào đây nữa! Bọn đó lại đến gây việc giao chiến với Tiểu-long-Nữ rồi.

Vừa nói, Khưu-xứ-Cơ vừa chạy như bay xuống núi. Quách-Tỉnh chạy theo sau.

Hai người vượt qua khỏi chừng một trăm dặm đường thì tiếng tù và nổi bật lên. Trong tiếng tù và ấy có chen lẩn tiếng lêng kêng, chứng tỏ rằng vị sư Tây-Tạng Đạt-nhĩ-Ba cũng đã xuất trận.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Hai đứa nầy vốn sanh trong chốn danh gia vũ nghệ mà lại hợp nhau đi hiếp đáp một thiếu nữ thì không còn biết sỉ nhục là gì.

Quách-Tỉnh theo chân Khưu-xứ-Cơ rảo bước, mỗi lúc một nhanh hơn. Chỉ chốc lát cả hai đến sau lưng núi. Nhìn qua vách đá. Quách Tỉnh trông thấy núi rừng một màu đen đặc, phía trên khoảng rừng cây thấp thoáng bóng mười người, đứng sừng sững như những bóng ma si tinh đã vây đánh nơi Trùng-Dương điện trước đây.

Hai người ẩn sau vách đá để xem xét động tĩnh ra sao!

Hoắc-Đô hoàng-tử và nhà sư Tây-Tạng đứng khít nhau, cứ sau mỗi tiếng tù và thổi lên là họ nối theo những tiếng keng keng cốt sao khiêu khích Tiểu-long-Nữ ra khỏi mộ đài.

Sau một lúc khích lệ, rừng cây náo động trở lại với trạng thái êm đềm giữa rừng khuya.

Hoắc-Đô hoàng-tử bỏ chiếc tù và xuống đất, dõng dạc với giọng nói sang sảng:

- Ta là Tiểu vương xứ Mông-Cổ, tên Hoắc-Đô, kính hướng Tiểu-long-Nữ chào mừng.

Cứ mỗi lần nói xong, trong rừng cây có tiếng đờn "tanh tanh" vọng lại chào mừng.

Thấy Tiểu-long-Nữ đánh đờn đáp lễ, Hoắc-Đô hoàng tử mừng rỡ, cất giọng nói tiếp:

- Được nghe thiên hạ đồn về đạo hạnh cô nương, nên ta đến đây xin đem tài tỉ thí để cầu duyên, xin cô nương vui lòng chỉ giáo cho chút ít tài nghệ.

Lời nói vừa dứt, tiếng đàn bỗng trở nên kích động, bao hàm ý giận dữ như muốn đuổi khách. Bọn tà ma nào có hiểu gì tâm trạng của kẻ chơi đàn. Hoắc-Đô lại cất giọng nói:

- Tiểu vương tôi vốn giòng giõi danh gia vong tộc, dung mạo nào có thô kệch gì, ước mong được cô nương thưa tiếp, tôi tin rằng với tài nghệ của tôi không đến nỗi làm cho cô nương thẹn mặt.

Giọng đờn bỗng cao vọt lên như có ý trách móc. Cây thiết huyền cầm vốn có âm thanh thật hòa nhã trong trẻo, thế mà chẳng biết tâm trạng của cô gái ấy ra sao mà lúc bấy giờ tiếng đàn bỗng trở nên chua chát, khiến những kẻ biết nghe đờn không dám kiên nhẫn đứng nghe lần thứ hai nữa.

Hoắc-Đô quay sang phía nhà sư Đạt-nhi-Ba, đưa mắt hỏi dò ý kiến. Nhà sư Tây-Tạng gật đầu, Hoắc-Đô nói:

- Cô nương nhất định không ra, Tiểu vương nầy chỉ còn có cách là dùng võ lực để thỉnh cầu thôi.

Nói đoạn, hắn vung tay phải lên ra hiệu, tức thì bọn yêu tà ào ào chạy về hướng rừng cây.

Trong bọn chúng đứa nào cũng nghĩ bụng:

- Bọn Toàn-Chân là môn phái lợi hại trong giới võ lâm mà hai người cầm đầu của chúng còn chưa sợ, chúng dại gì mà không hứa theo hai đứa nầy để vào mộ đài cướp bóc.

Nghĩ thế, chúng tranh nhau, mạnh ai nấy chạy vào rừng.

Khưu-xứ-Cơ trông thấy nổi giận lớn tiếng hét:

- Đây là chốn cũ của tổ sư chân nhân ta, chúng bay không được vô lễ phạm đến.

Mọi người nghe giọng nói của Khưu-xứ-Cơ oang oang trong rừng, một giọng nói hùng hồn như có một mãnh lực chặn đứng mọi hành động phi nghĩa, tất cả đều rờn rợn nhưng lòng tham của chúng thúc giục chúng không dừng bước.

Khưu-xứ-Cơ quay lại nói với Quách-Tỉnh:

- Quách đồ đệ, chúng ta ra tay kẻo trễ.

Tức thì hai thầy trò Quách-Tỉnh từ sau bức tường đá co chân nhẩy vọt tới. Nhưng bỗng họ dừng chân lại, vì trước mặt họ, bọn tà sư kia một lũ lố nhố ôm đầu chạy thối lui, miệng rên rỉ kêu cứu.

Khưu-xứ-Cơ cũng như Quách-Tỉnh đều đứng ngây người nhìn cuộc rối loạn của chúng.

Chẳng bao lâu Hoắc-Đô và Đạt-nhi-Ba cũng trồi đầu ra, vẻ mặt hầm hầm kinh sợ chẳng khác nào vẻ mặt thảm hại khi chúng rút lui ở Trùng-Dương cung.

Khưu-xứ-Cơ và Quách-Tỉnh trong lòng không khỏi ngạc nhiên tự hỏi:

- Chẳng biết Tiểu-long-Nữ đã dùng biện pháp nào mà xua đuổi bọn chúng mau lẹ như thế?

Hai người chưa tìm được lời giải đáp thì bỗng nghe đằng xa có tiếng kêu vù vù vọng lại. Dưới ánh trăng màu sữa loãng, một đoàn côn trùng đang bay đến vun vút. Đoàn côn trùng tỏa ra tứ phía, bâu vào đầu bọn dâm tặc kia mà cắn.

Quách-Tỉnh lấy làm lạ, hỏi:

- Chẳng biết giống côn trùng ấy thuộc loại gì.

Khưu-xứ-Cơ lắc đầu không đáp, chăm chú nhìn, thấy trong bọn kia có nhiều người nhảy chồm lên kêu la vì đau đớn quá.

Quách-Tỉnh nói:

- Đúng là loài ong rồi! Nhưng tại sao ong lại có sắc trắng.

Lúc ấy bầy ong lại xúm đến đốt vào đầu bảy tám người nữa. Họ nằm lăn ra, kêu thảm thiết.

Quách-Tỉnh nghĩ bụng:

- Bị ong đốt mà đau đớn như thế tất loài ong nầy có một thứ nọc độc khác thường khiến người ta không thể chịu nổi.

Bây giờ, bầy ong đang thắng thế, cất cánh vù vù tiến dần về phía Khưu-xứ-Cơ và Quách-Tỉnh.

Khưu, Quách hai người cũng ái ngại không biết phải đối phó bằng cách nào. Khưu-xứ-Cơ vận khí dồn xuống đơn điền, rồi búng miệng thổi ra một hơi. Một luồng gió làm xào xạc rừng cây thổi ngược lại bầy ong.

Bầy ong đang lúc hăng say thẳng hướng, thấy có luồng gió vội dừng cánh. Khưu-xứ-Cơ búng miệng thổi tiếp một hơi nữa, và Quách-Tỉnh cũng búng miệng thổi phụ vào. Bầy ong bị gió cản lại quay sang hướng khác. Hai người này áp dụng ngón võ nghệ vi diệu của phái Toàn-Chân, làm cho bầy ong chống cự không nổi.

Bầy ong lại tỏa ra, tìm bọn Hoắc-Đô, Đạt-Nhĩ-Ba mà cắn. Hơn mười nạn nhân nữa quằn quại rên la vì nọc độc của bầy ong quái quắc kia. Chúng nói lớn:

- Chúng con biết đã phạm trọng tội, xin Tiểu-long-Nữ cô nương vui lòng cứu sống cho.

Quách-Tỉnh lấy làm lạ nghĩ thầm:

- Bọn kia toàn là những đứa đã từng sống trong đời võ sĩ giang hồ, can đảm có thừa, coi cái chết như không, cớ sao lại rên rỉ thảm thiết trước một bầy ong nhỏ bé như thế nhỉ?

Bấy giờ từ trong rừng vọng ra tiếng đàn cầm. Trên ngọn cây dâng lên một đám khói thưa thớt, trắng phau. Và một mùi hương phảng phất thơm ngát.

Một lát sau, tiếng bay phần phật của bầy ong mỗi lúc một gần. Khi ngửi thấy hương hoa, bầy ong nhóm lại bay trở về rừng.

Thì ra Tiểu-long-Nữ đã tung hương hoa để chiêu hồi đàn ong trở về.

Khưu-xứ-Cơ đã từ hai mươi năm trường là kẻ lân bang của Tiểu-long-Nữ thế mà cũng chẳng biết

nàng có thể làm được những chuyện lạ lùng như thế, nên nay đem lòng cảm phục.

Với một giọng nói hình như thích thú, Khưu-xứ-Cơ quay lại Quách-Tỉnh:

- Nếu chúng ta sớm biết tài nghệ Tiểu-long-Nữ thế nầy thì Trùng-Dương cung của chúng ta chắc không đến nỗi phải bị tiêu diệt.

Câu nói của Khưu-xứ-Cơ tưởng chỉ để mình Quách-Tỉnh nghe thấy mà thôi nhưng hình như trong mộ đài Tiểu-long-Nữ cũng biết được ý tứ của hai người bằng phép "độc tâm thuật" nên bỗng có tiếng đàn vọng ra, giọng rất dịu dàng tựa hồ như một lời cảm tạ kẻ tri âm.

Khưu-xứ-Cơ cười hề hề, nói:

- Cô nương bất tất phải dùng đến lễ độ như thế. Bần đạo Khưu-xứ-Cơ này xin cho đệ tử Quách-Tỉnh thân đến nơi kính chúc cô nương.

Bên trong, đàn cầm vọng ra hai tiếng tanh-tanh" để cảm ơn rồi im bặt.

Quách-Tỉnh nghe trong bọn Hoắc-Đô có những tiếng kêu thảm thiết, động lòng nói với Khưu-xứ-Cơ:

- Bọn họ là những thiên thần tội nghiệp. Xin sư phụ thỉnh cầu với Tiểu-long-Nữ để cho chúng ta được cứu mạng họ.

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Cứ để tùy ý Long cô nương xử trí, chúng ta chớ nên dự vào. Chúng ta trở về thôi.

Nói xong, hai thầy trò Khưu-xứ-Cơ lui gót, trở về hướng đông.

Dọc đường Quách-Tỉnh đem thân thế Dương-Qua kể lại tỷ mỷ cho Khưu-xứ-Cơ nghe.

Khưu-xứ-Cơ thở dài, nói:

- Dương-Khang, cha của Dương-Qua là một vị anh hùng, lẽ nào chúng ta không thương tình đào luyện cho Dương-Qua trở nen người nối nghiệp. Phần con, con đã có lòng tốt với Dương-Qua thì cũng nên ráng hơn nữa. Còn ta, ta sẽ tận tâm nuôi dạy để mai sau nó nên người.

Quách-Tỉnh nghe Khưu-xứ-Cơ nói, rất mừng rỡ, tuy dọc đường giữa rừng núi, Quách-Tỉnh cũng quỳ xuống để tạ ơn:

Khưu-xứ-Cơ lại hỏi:

- Có lần con nói rằng tại Đào-hoa đảo có người đến vẽ trộm địa đồ, và bên trong có Cái-Bang dính líu việc ấy có nghĩa gì vậy?

Quách-Tỉnh thưa:

- Sư phụ còn nhớ đến đứa học trò bất hiếu là Bành không?

Khưu-xứ-Cơ như nhớ ra, nói:

- à! Ta nhớ rồi! Nó lớn gan lắm! Nhưng không ngờ nó lại dám đến tận đảo Đào-hoa mà sanh

chuyện nhỉ.

Quách-Tỉnh nói:

- Vợ chồng đệ tử đã suy nghĩ rất nhiều, cố tìm hiểu chuyện đó: "Nếu chỉ có Bành thị thì nhất quyết Bành-thị không dám làm liều, ngặt vì trong việc còn có người đứng sau ném đá giấu tay.

Khưu-xứ-Cơ cười, nói:

- Hiện nay võ nghệ của Hoàng Dung và lối bố trí trên đảo Đào-hoa, nếu có người toan đến phá phách thì kẻ ấy nhất định mang thất bại, chẳng làm được trò trống gì. Vậy con chẳng cần bận tâm đến làm chi!

Quách-Tỉnh gật đầu tỏ vẻ đồng ý rồi bỏ qua việc ấy.

Hai người chuyện trò với nhau một lúc thì về đến Trùng-Dương điện. Bấy giờ trời đã sáng tỏ, mọi người đang dọn dẹp, tìm gỗ đá chặt cây dựng lên mấy túp lều tạm trú. Ngôi võ điện nguy nga trước đây bây giờ chỉ còn lại những vết chân tường làm kỷ niệm.

Khưu-xứ-Cơ triệu tập các đạo sĩ họp mặt, rồi dẫn đạo sĩ râu dài đã chỉ huy trận Bắc-đẩu giới thiệu với Quách-Tỉnh:

- Người nầy học trò của Vương sư đệ, tên là Triệu-chí-Kính làm tam đại đệ tử, đã tập luyện rất thuần thục. Ta định giao trách nhiệm giáo dục Dương-Qua cho Triệu-chí-Kính.

Quách-Tỉnh đã từng giao đấu với Triệu-chí-Kính, nên biết Triệu-chí-Kính võ nghệ đã điêu luyện, lấy làm mừng, liền gọi Dương-Qua bảo phải làm lễ nhập môn Triệu-chí-Kính.

Kế đó, Quách-Tỉnh ở lại Chung Nam sơn ít bữa dặn dò Dương-Qua cặn kẽ, rồi từ biệt mọi người trở về đảo Đào-hoa.

Dùng dằng mãi, Quách-Tỉnh mới xa Chung-Nam sơn mà lòng đầy lưu luyến.

Khưu-xứ-Cơ nhớ lại hồi năm xưa, Dương Khang vì võ nghệ siêu quần nên được giao giữ việc nuôi dưỡng Tôn-xứ-Ưu ở Vương phủ. Sau đó vì hư hỏng ở Trù-Thành nên mang hại. Do lẽ đó Khưu-xứ-Cơ tự nghĩ rằng: Phàm thầy dạy có nghiêm thì mới tạo nên được trò giỏi, cha có nghiêm thì mới rèn được đứa con có hiếu. Việc dạy dỗ Dương-Qua phải rất nghiêm thì mới tránh được vết xe đổ của cha nó.

Ngay lúc ấy, Khưu-xứ-Cơ gọi Dương-Qua vào, nghiêm sắc mặt lớn tiếng ra lệnh cho nó phải chịu sự khó nhọc, khổ sở bất cứ việc gì cũng phải vâng lời Triệu-chí-Kính.

Dương-Qua vốn đã không muốn ở lại Chung-Nam Sơn. Bây giờ mới vừa thọ giáo đã bị một trận quở mắng trong lòng lại càng thêm ấm ức. Tuy cố nhẫn nhục nghe, song nước mắt tràn ra, không ngăn nổi.

Rồi đợi đến lúc Khưu-xứ-Cơ đi khỏi nó oà ra khóc.

Triệu-chí-Kính thấy thế nhỏ nhẹ hỏi:

- Có điều gì thế! Đạo trưởng có điều gì làm cho con không đẹp ý chăng?

Dương-Qua quay đầu lại, thấy Triệu-chí-Kính, sư phụ mình, lấy làm bối rối, chấp tay thưa:

- Thưa sư phụ, con nghĩ đến chú Quách đảo Đào-hoa, lòng nhớ nhung không cầm được.

Triệu-chí-Kính thấy Dương-Qua chỉ vì bị Khưu-xứ-Cơ nghiêm khắc nên khóc lóc, giờ đây nó lại viện cớ nói dối là nhớ Quách-Tỉnh mà khóc. Lời ấy làm cho Triệu-chí-Kính không bằng lòng, thầm nghĩ: Thằng bé chưa bao nhiêu tuổi mà đã dùng lời lẽ lừa dối! Vậy ta phải răn dạy thế nào cho nghiêm mới có thể sửa đổi được tính nết của hắn.

Nghĩ như vậy Triệu-chí-Kính hầm hầm nét mặt nạt:

- Đối với bực sư phụ mà ngươi dám dối ư?

Thật ra, Dương-Qua chính mắt đã trông thấy các đạo sĩ Toàn-Chân môn phái, người nào cũng đều bị Quách-Tỉnh đánh tơi bời như lá rụng. Nó lại thấy Khưu-xứ-Cơ và đồng bọn lại bị Hoắc-Đô dùng yêu tà làm cho thất điên bát đảo phải nhờ vào sức Quách-Tỉnh mới thoát được cảnh đại bại. Nó cho võ nghệ của các đạo sĩ Trùng-Dương cung chỉ là bậc tầm thường không đi đến đâu cả. Ngay đối với Khưu-xứ-Cơ nó chẳng khâm phục, huống hồ Triệu-chí-Kính.

Tuy nhiên, lòng nó cũng có đôi chút thắc mắc: tại sao võ nghệ họ như vậy mà trong giới giang hồ ai cũng ca tụng môn phái Toàn-Chân, cho môn phái Toàn-Chân là một môn phái chơn truyền thuộc vào hạng nhất trong thiên hạ.

Phải chăng vì môn đồ đã biếng nhác, tập luyện không đến nơi đến chốn, để cho phái võ này càng ngày càng đi đến chỗ thất truyền?

Nhưng dù sao, trước mắt nó, với Khưu-xứ-Cơ, Triệu-chí-Kính những kẻ nó đã cho rằng bất tài thì dẫu nó có thọ giáo cũng chẳng ích gì.

Dương-Qua đã nhồi đi nhồi lại trong óc bao nhiêu ý tưởng như trên. Và cũng chính vì ý tưởng đó mà sau này lắm chuyện không hay đã xảy đến cho nó.

Dương-Qua thấy sắc mặt sư phụ tỏ ra khó chịu, nghĩ thầm:

- Ta tuy làm lễ thụ giáo, nhận người là thầy thực, song chỉ vì bất đắc dĩ. Dẫu ta có cố ý vâng lời, gắng công tập luyện một lối võ như người rồi ra cũng chỉ làm trò cười cho thiên hạ.

Nghĩ như thế, nó quay mặt đi, không thèm nói gì đến Triệu-chí-Kính cả.

Triệu-chí-Kính nổi giận, quai mồm ra hét:

- Ta hỏi mi, mi dám to gan không trả lời sao?

Dương-Qua quay lại nói:

- Sư phụ muốn tôi trả lời sao thì tôi trả lời vậy, không cần phải hỏi tôi làm chi.

Triệu-chí-Kính thấy nó vô lễ lòng giận dữ không thể nén được, đưa tay tát vào mặt nó một cái, trán nó sưng lên một cục bứu rất lớn.

Dương-Qua kêu lên một tiếng, rồi vừa nhón chân khóc vừa chạy vào rừng.

Triệu-chí-Kính đuổi theo kịp, nắm nó lại hỏi:

- Mày chạy đi đâu?

Dương-Qua trừng mắt nói:

- Ông thả tôi ra, tôi không thèm học võ nghệ của ông làm gì.

Triệu-chí-Kính càng giận hơn, quát mắng:

- Đồ vô loại! Mày nói gì thế?

Dương-Qua lúc bấy giờ chẳng cần gì nữa, mắng lại:

- Đạo sĩ hèn hạ! Cứ đánh ta cho chết đi!

Thời xưa, bổn phận của học trò đối với thầy được xem là tuyệt đối, tình thầy chẳng khác gì tình cha con. Trong giới võ lâm cũng thế, sư phụ có quyền xử tử đệ tử, mà đệ tử chẳng hề dám nói một tiếng. Lúc bấy giờ Dương-Qua dám mở mồm mắng lại Triệu-chí-Kính là một điều ít trông thấy, một cử chỉ trái nghịch, một hành vi vô đạo.

Do đó, Triệu-chí-Kính mặt tái đi vì giận, khi uất lên đến tuyệt đỉnh, liền đưa tay tát vào mặt Dương-Qua mấy cái. Dương-Qua né tránh rồi thừa cơ nắm được tay Triệu-chí-Kính, cắn lấy ngón tay trỏ.

Trước đây Dương-Qua được Âu-Dương-Phong truyền dạy nội công tuy chưa đến đâu song cũng có thể sử dụng tạm thời trong các việc lặt vặt. Nó cắn chặt ngón tay Triệu-chí-Kính, làm cho Triệu-chí-Kính vùng vẫy thế nào cũng không được.

Đau quá, Triệu-chí-Kính hét lớn:

- Muốn sống bỏ ra! Mầy muốn chết sao?

Dương-Qua đã lỡ, không còn biết sợ hãi nữa. Vả lại nó cũng đã đến mức tức quá không thể nhịn nổi, nên Triệu-chí-Kính càng nói nó lại càng cắn chặt hơn, nhứt là lúc nó bị Triệu-chí-Kính dùng tay đánh vào đầu vào vai nó.

Triệu-chí-Kính rút tay không ra, bị đau quá cũng không còn e dè gì nữa, dùng tay trái đánh một chùy thật mạnh vào "Thiên linh cái" của nó, thằng bé bị tê hẳn người đi té xỉu xuống đất. Nhờ đó Triệu-chí-Kính mới rút tay ra được, thì ngón tay của ông ta đã đứt thấu xương.

Ngón tay đó, Triệu-chí-Kính có thể dùng kim khâu lại, xức thuốc lành, song, chịu tật, không cử động lanh lợi được nữa.

Nhìn ngón tay bị thương, Triệu-chí-Kính cơn tức chưa nguôi, dùng chân đá vào mình Dương-Qua mấy cái cho hả dạ, rồi mới xé áo buộc ngón tay lại.

Nhìn cùng bốn phía, Triệu-chí-Kính không thấy có bóng một người nào, lẩm bẩm:

- May mà không ai thấy, nếu có kẻ biết được thì ta còn gì thể diện.

Triệu-chí-Kính lấy nước rảy vào mặt Dương-Qua cho tỉnh lại. Nhưng thằng bé vừa tỉnh, nó chồm dậy, xông vào Triệu-chí-Kính toan đánh.

Triệu-chí-Kính trợn tròn đôi mắt, nắm áo trước mặt nó, hét:

- Đồ súc sinh! Mày muốn ta đánh chết sao?

Dương-Qua đôi mắt đỏ ngầu, chưởi lớn:

- Đồ chó má! Mi là đồ đạo sĩ khốn nạn!

Triệu-chí-Kính không còn nhẫn nhục được nữa lấy ngón tay xỉ vào mặt nó một cái.

Như đã đề phòng trước, Dương-Qua tránh khỏi, rồi tiến sát vào đưa tay đánh lại.

Triệu-chí-Kính thoi cho nó mấy cái nữa, làm cho nó xiển niển. Tuy nhiên, thằng bé vẫn như không biết đau, lì lợm dấn thân vào.

Thật ra, Triệu-chí-Kính chỉ dùng một tay một chân cũng đủ làm cho Dương-Qua thọ thương song ông ta nghĩ rằng nó là đệ tử mình, nếu đánh nó bị thương tích, lúc trở về các sư phụ và sư bá hỏi thì biết trả lời làm sao.

Nghĩ thế Triệu-chí-Kính cố tình nhân nhượng.

Nhưng Dương-Qua không biết thế. Cơn giận làm cho nó như điên như dại. Nó lấy hết sức bình sinh coi như mình đang đứng trước một địch thủ bất cộng đái thiên, mặc dù bị đánh té xiển niển, nó vẫn xông đến, không chịu đầu hàng.

Sau một hồi đấm đá liên tiếp, Triệu-chí-Kính thấy mặt mày, mình mẩy Dương Qua tím bầm, không còn sót chỗ nào, lòng hối hận muốn thôi, không đánh nữa. Song Dương Qua vẫn một mực nhất định không chịu thôi, buộc lòng Triệu-Chí-Kính phải dùng tay điểm vào huyệt phía dưới lưng nó, nó mới chịu nằm xoài xuống đất.

ấy thế mà trong lúc nằm xoài dưới đất, đôi mắt nó nộ khí vẫn còn tiết ra ngùn ngụt.

Triệu-chí-Kính nói:

Mày là đứa môn đệ phản nghịch. Mày có chịu sửa lỗi hay không?

Dương-Qua vẫn trợn đôi mắt nhìn Triệu-chí-Kính tỏ vẻ bất phục, mà không nói năng gì cả.

Triệu-chí-Kính bực bội, bước lại ngồi trên một tảng đá thở hào hển.

Thật ra, Triệu-chí-Kính đấu với một đối thủ võ nghệ cao cường, hơn ba tiếng đồng hồ liền mà chẳng bao giờ ông ta thở hổn hển như thế. ấy bởi khí tức của ông ta lên quá cao, làm cho người ông ta mất thăng bằng đó thôi.

Triệu-chí-Kính nhìn đứa học trò mình nằm dài dưới đất, nghĩ đến tánh ngang bướng của nó, chưa biết nên xử trí thế nào, thì bỗng một hồi chuông từ nơi võ điện vang rền.

Đó là tiếng chuông chiêu tập môn đệ của vị giáo trưởng Mã-Ngọc.

Triệu-chí-Kính nghe tiếng chuông giật mình, quay lại bảo Dương-Qua:

Nếu từ rày trở đi mày còn ngang bướng vô lễ như thế thì ta đánh đến chết không tha.

Nói đoạn, Triệu-chí-Kính lấy ngón tay ấn vào huyệt để giải đau cho Dương-Qua.

Nào ngờ Dương-Qua vừa nhỏm dậy lại xông vào đánh nữa.

Triệu-chí-Kính tức giận, nói:

- Tao không đánh mày nữa sao mày lại làm thế?

Dương-Qua hậm hực nói:

- Từ nay trở đi người còn đánh nữa chăng?

Tiếng chuông giục vang hồi khiến cho Triệu-chí-Kính không còn thì giờ nói nhiều hơn.

- Mày mà không chừa tật hỗn ẩu, vô lễ thì ta còn đánh mãi, đánh đến chết mới thôi.

Dương-Qua nói:

- Thế càng tốt! Nếu không đánh ta, ta gọi bằng sư phụ, còn nếu cứ đánh mãi, ta chẳng thèm nhận là sư phụ nữa.

Triệu-chí-Kính cười chua chát, gật đầu nói:

- Trưởng giáo triệu tập chúng ta về võ điện. Thôi hãy trở về nhận lệnh đã, bữa khác sẽ hay.

Thấy Dương-Qua áo quần tơi tả, mặt mày tím bầm, sợ có người trông thấy hỏi nó, nó nói thật thì danh dự làm thầy của Triệu-chí-Kính còn gì, Triệu-chí-Kính lòng lo lắng, cực chẳng đã phủi lại quần áo và lau mặt cho thằng bé nắm tay nó dắt về võ điện.

Bây giờ nơi điện Trùng-Dương cung đã được cáo đạo sĩ dựng lên mười mấy túp lều tranh, xây cất trên nền cũ. Triệu-chí-Kính và Dương-Qua về đến nơi thì ai vào phòng nấy, chỉ còn có Mã-Ngọc Khưu-Xứ-Cơ và Dương-xứ-Nhất hãy còn ngồi ở bên ngoài.

Mã-Ngọc vỗ tay ra hiệu, mọi người đều im bặt. Giọng ông sang sảng nói:

- Trường-Sinh chân nhân sai Thành-Tinh từ Sơn-Tây đến, cho biết bên ấy tình thế rất nguy ngập, Trường-Xuân và Ngọc-Dương chân nhân đã tới ứng điện, nay yêu cầu ta và đệ tử đi cứu ứng đây.

Mọi đạo sĩ nhìn nhau tỏ ra rất phẫn uất.

Tiếp theo đó, Khưu-xứ-Cơ đọc danh sách mười đạo sĩ đã được lựa chọn ra đi. Ông ta nói:

- Các ngươi sửa soạn hành lý để sáng sớm theo ta.

Các đạo sĩ xôn xao bàn tán:

- Lý-mạc-Thu chẳng qua là một nữ nhi, vì sao Trường-Sinh chân nhân và Lưu sư thúc không địch nổi?

Có người nói:

- Nếu Khưu xứ bá và Vương sư thúc đến đó thì chắc Lý-mạc-Thu phải cúi đầu hàng phục.

Trong lúc mọi người đang bàn tán thì Khưu-xứ-Cơ bước đến bên Triệu-chí-Kính nói:

- Ta muốn đem ngươi theo ta, nhưng thấy ngươi không thể trễ tràng việc giáo dục Dương-Qua nên đành phải để ngươi ở lại.

Đoạn ông ta liếc mắt nhìn Dương-Qua, thấy thằng bé mặt tím bầm, ngạc nhiên hỏi:

- Làm sao thế? Ai đánh cháu thế này?

Triệu-chí-Kính lo sợ nếu Dương-Qua kể ra sự thật ắt Khưu-xứ-Cơ sẽ quở trách, nên hốt hoảng đưa mắt nhìn Dương-Qua với thái độ trấn an. Nhưng, Dương-Qua làm ngơ không thèm để ý.

Khưu-xứ-Cơ giận dữ nói:

- Đứa nào đánh cháu thế nầy thật là đốn mạt! Cháu hãy nói rõ cho ta biết.

Câu nói ấy càng làm cho Triệu-chí-Kính bối rối hơn. Song Dương-Qua tỏ vẻ bình thản nói:

- Không có ai đánh cháu cả. Vì vô ý, cháu bị vấp ngã trong hang núi.

Khưu-xứ-Cơ không tin, hét lớn:

- Đừng nói dối! Làm thế nào lại bị vấp ngã mà bầm mặt mày nhiều chỗ như vậy?

Dương-Qua thưa:

- Vì sư phụ con có dặn lúc nào cũng để tâm đến võ nghệ, do đó con lãng ý nên bị rủi ro.

Nghe nói thế, Khưu-xứ-Cơ hỏi dồn:

- Rồi sao? Rồi vì đâu bị vấp ngã như thế?

Dương-Qua thưa:

- Thấy sư phụ dạy thế con không muốn phụ lòng sư phụ, luôn luôn nghĩ đến việc học hành...

Những lời nói khôn ngoan của Dương-Qua khiến Triệu-chí-Kính rất hài lòng, nét mặt dịu lại.

Dương-Qua kể tiếp:

- Nào ngờ, đột nhiên có một con chó dại đến cắn cháu. Cháu đánh nó, nó vẫn cứ sấn lại làm dữ, cháu sợ nó cắn trúng nên thoát thân, chạy trốn. Trong lúc vội vàng cháu sơ ý trợt chân té xuống hang đá. May sao gặp sư phụ và nhờ sư phụ đến lôi cháu dậy.

Khưu-xư-Cơ bán tin bán nghi, đưa mắt nhìn Triệu-chí-Kính có ý hỏi dò hư thực thế nào.

Triệu-chí-Kính nét mặt hầm hầm, giận dữ nói:

- Mày xấc láo đến mức đó là cùng! Tại sao mày lại dám gọi ta là loài chó dại?

Khưu-xứ-Cơ ngạc nhiên, nhìn Triệu-chí-Kính không hiểu ra sao cả.

Triệu-chí-Kính trong lúc nóng nảy đã lỡ lời trước mặt Khưu-xứ-Cơ còn biết giấu giếm thế nào nữa. Nếu đồng lõa với Dương-Qua lừa dối Khưu-xứ-Cơ thì cũng khốn, mà nói thực ra thì cũng

chẳng yên.

Triệu-chí-Kính quay sang Khưu-xứ-Cơ thưa:

- Dạ dạ! Đúng là đệ tử có vực nó dậy.

Chẳng biết Khưu-xứ-Cơ có thật tin lời Triệu-chí-Kính không, chỉ thấy ông ta nét mặt lạnh nhạt rồi nói lảng sang chuyện khác:

- Ta đi rồi, ngươi phải rán sức truyền thụ cho Dương-Qua những huyền công của bản môn. Cứ mười ngày một lần phải lên trình với Mã sư bá, để Mã sư bá xem xét lại.

Triệu-chí-Kính lòng không vui đối với đứa đồ đệ như Dương-Qua, song Khưu-xứ-Cơ đã dặn dò không dám nói gì hơn phải cúi đầu vâng lệnh.

Dương-Qua lúc đó thích thú lắm, vì nó đã ám chỉ sư phụ nó là một con chó dại mà sư phụ nó không dám phản đối. Nó không để ý gì đến lời dặn dò của Khưu-Xứ-Cơ nữa.

Khưu-Xứ-Cơ vừa bước đi được mười bước, lửa giận phừng phừng bốc lên làm cho Triệu-chí-Kính không còn dằn được nữa, ông ta đưa tay đánh mạnh vào đầu Dương-Qua một cái. Dương-Qua kêu lớn:

- Khưu tiên sư! Khưu tiên sư!

Khưu-xư-Cơ ngoảnh lại hỏi:

- Cái gì thế?

Tay của Triệu-chí-Kính vẫn còn giơ lên ngay đầu Dương-Qua nên không chối cãi vào đâu được nữa. Triệu-chí-Kính vừa tức vừa ngượng cúi đầu không nói.

Dương-Qua chạy về phía Khưu-xứ-Cơ, mếu máo khóc và nói:

- Thưa tiên sư, tiên sư đi rồi không ai che chở cháu, chắc là các sư bá, sư thúc sẽ đánh con đến chết mà thôi.

Khưu-xứ-Cơ nhìn mặt Dương-Qua quát:

- Đừng nói bậy, làm gì có việc như thế!

Tuy bên ngoài Khưu-xứ-Cơ vẻ nghiêm khắc song bên trong nghĩ đến đứa bé thân cô thế quả, mồ côi cha mẹ, động lòng thương liền gọi Triệu-chí-Kính bảo, ta giao đứa bé này cho ngươi, nếu lúc ta trở về có gì sơ xuất ta sẽ quả trách ngươi đấy.

Triệu-chí-Kính không biết nói sao chỉ biết cúi đầu nghe dạy.

Ngày hôm ấy, sau bữa cơm chiều, Dương-Qua hăm hở chạy đến một gian nhà tranh, cửa phòng của Triệu-chí-Kính sư phụ nó.

Vừa bước vào, thấy Triệu-chí-Kính, nó đã vồn vã nói:

- Sư phụ!

Giờ ấy là giờ các đạo sĩ Trùng-Dương điện đang luyện võ công.

Triệu-chí-Kính ngồi xếp bằng trên một tấm ván, đang chú mục nhìn xa xăm, bỗng thấy thằng bé chạy vào, với dáng điệu ấy, Triệu-chí-Kính suy nghĩ:

- Thằng nhỏ nầy thật ranh mãnh, tinh ma. Ngay bây giờ nó đã bướng bỉnh, hỗn xược, nếu nó học được thành tài thì nó còn kể ai vào đâu nữa. Dạy nó thật hoài công. Tuy nhiên, Đạo trưởng đã có lời truyền, nếu ta những tận tâm chỉ dạy thì cũng không được.

Lòng Triệu-chí-Kính thắc mắc mãi, nghĩ chưa ra lối thoát.

Thấy sư phụ ngồi im lìm, thằng bé chậm rãi bước đến mỉm cười.

Cử chỉ ấy lại gieo vào lòng Triệu-chí-Kính một cái gì chán ghét. Thốt nhiên, Triệu-chí-Kính nghĩ ra được một giải pháp, bụng bảo dạ:

- Được, ta cứ cho nó học một số ít trăm câu ca về môn huyền công, còn mánh khóe về võ nghệ ta chỉ dạy đến nửa chừng mà thôi. Như vậy nó không thể nào đến mức điêu luyện được. Sau nầy đạo trưởng có hỏi đến, ta cứ đổ thừa cho nó là đứa biếng nhác, không chịu cố gắng học hành.

Nghĩ như thế, nét mặt Triệu-chí-Kính bỗng tươi hẳn lên. Ông ta quay về phía Dương-Qua nói:

- Qua nhi! Con đã đến đó sao?

Dương-Qua nói:

- Hôm nay có đánh ta nữa chăng?

Cũng vẫn với giọng hỗn láo đó, song Triệu-chí-Kính không thèm giận dữ như trước, nói:

- Ta truyền võ nghệ cho con nào có đánh đập con làm gì? Từ nay con phải lo học tập mới được.

Dương-Qua thấy thái độ Triệu-chí-Kính đổi khác, đổi một cách nhanh chóng ngoài sự ức đoán của nó lên lấy làm lạ, dần dần tiến lại gần, tuy chưa được yên trí lắm.

Triệu-chí-Kính liếc mắt nhìn nó với thái độ ung dung, chẳng tỏ ý gì thù oán nó, nói:

- Môn phái Toàn-Chân của ta luyện tập võ nghệ không giống các môn phái khác. ở đây chúng ta luyện tập từ trong ra ngoài chứ không phải từ ngoài vào trong. Bây giờ ta truyền cho con tâm pháp, con phải cố công học cho thuộc lòng.

Dứt lời Triệu-chí-Kính đọc một mớ khẩu quyết về nội công của môn phái Toàn-Chân.

Dương-Qua vốn thông minh hơn người, chỉ học qua là thuộc làu hết. Tuy nhiên, qua những vết nứt rạng giữa tình sư đệ, qua những trạng thái đổi thay bất ngờ của Triệu-chí-Kính. Dương-Qua nghĩ rằng: có lẽ Triệu-chí-Kính đã đem những khẩu quyết giả mạo để dạy nó lấy lệ, làm cho nó mất thời giờ đi chăng?

Nghĩ như vậy, nó giả vờ quên một vài đoạn đến hỏi Triệu-chí-Kính thì Triệu-chí-Kính cũng nói y như vậy.

Mặc dầu thế, nó vẫn chưa tin cách đó, hai ngày nó lại giả quên và hỏi lại nữa. Nhưng lần nào Triệu-chí-Kính cũng nói không khác.

Nó tin lời, cho khẩu quyết đó không phải là thứ giả.

Trong khoảng mười ngày, Triệu-chí-Kính không dạy món gì ra khác hơn là khẩu quyết. Ngoài ra việc tập luyện võ nghệ thì Dương-Qua không hề biết đến một mảy may nào.

Đúng ngày thứ mười, Triệu-chí-Kính đưa nó đến trình với Mã-Ngọc, và bảo là đã truyền cho nó bảo môn tâm pháp. Triệu-chí-Kính ra lệnh cho Dương-Qua đọc lại khẩu quyết cho Mã-Ngọc nghe.

Nó đọc không sót một chữ nào, khiến cho Mã-Ngọc phải tấm tắc khen thầm:

- Thằng bé nầy thông minh đáo để. Sau này ắt nó phải trở thành một tay võ hiệp siêu quần trong phái Toàn-Chân.

Mã-Ngọc đâu có ngờ quỉ kế của Triệu-chí-Kính!

Mấy tháng trời trôi qua như chớp, thấm thoắt đã đến mùa đông! Dương-Qua bấy giờ cũng chỉ thuộc làu một mớ khẩu quyết để khi cần đàm luận võ nghệ có thể nói thao thao bất tuyệt, còn việc thực hành chẳng biết một mảy may. Tài năng và trí tuệ tuyệt vời của thằng bé cũng đành vô dụng.

Qua mười ngày đầu, Dương-Qua đã cảm thấy được ác ý của Triệu-chí-Kính, sư phụ nó, nhưng nó như con chim nhốt trong lòng, ai muốn cho ăn gì tùy ý, đâu dám đòi hỏi gì hơn.

Oán hận của nó mỗi ngày một tăng, cấu kết trong tiềm thức mà không có một ai để ý giãi bày. Nó nóng lòng đợi Khưu tổ sư về nhưng chờ mãi vẫn chưa thấy.

Hình như, nơi Trùng-Dương điện chẳng phải mình sư phụ nó có ác ý với nó, mà nó có cảm giác mọi người nơi đó ai cũng ghét nó. Do đó, nó thấy chán ngán trước cuộc sống cô đơn, không người tâm sự. Tuy không nói ra mà lòng nó khinh thị tất cả những ai gọi là môn phái Toàn-Chân.

Về phần Triệu-chí-Kính, ông ta lấy làm đắc ý khi thay Dương-Qua không thi thố nổi tài năng. Thường khi thấy Dương-Qua chôn vùi trí óc trong mớ khẩu quyết vô dụng kia. Triệu-chí-Kính tự bảo:

- Mày hỗn láo với sư phụ mày rốt cuộc mày chỉ mang thiệt thòi vào thân!

Trời đông tuyết đổ mỗi lúc một nhiều. Chẳng mấy chốc mùa đông cũng sắp hết.

Theo thông lệ của Tổ sư Trùng-Dương cung truyền lại, hàng năm cứ gần đến đêm trừ tịch có tổ chức một cuộc so tài trong võ điện mục đích để kiểm điểm lại tài năng từng người và sự tiến triển của môn phái qua một năm rèn luyện.

Các đạo sĩ thấy ngày so tài gần đến, ai nấy chăm chú tập luyện không lúc nào nghỉ.

Họ mơ đến ngày rằm tháng chạp, cái ngày trăng tròn vành vạnh, đó là cái ngày mọi người chứng kiến cho công trình học tập của mỗi vị đạo sĩ Trùng-Dương cung.

Lúc đó, môn đệ phái Toàn-Chân phân ra nhiều nhóm, cứ mỗi nhóm nhỏ đấu nhau thì gọi là cuộc so tài sơ bộ. Kẻ nào thắng ở hiệp sơ bộ mới được vào đấu các hiệp tuyển chọn.

Mã-Ngọc cùng với các đệ tử lớn nhỏ hợp thành một nhóm, Khưu-xứ-Cơ cùng với đồ đệ lớn nhỏ hợp thành một nhóm, còn nhóm thứ ba là nhóm Đàm-xứ-Thụy.

Tuy Đàm-xứ-Thụy đã qua đời song đệ tử của Đàm-xứ-Thụy toàn là những tay cự phách. Do đó Mã Ngọc, Khưu-xứ-Cơ tỏ lòng nhớ tiếc một đạo hữu sớm qua đời thường nhắc nhở môn đệ của Đàm-xứ-Thụy, và dành riêng cho Đàm-xứ-Thụy một vinh dự.

Mỗi năm đến ngày chánh thức so tài thì môn đệ ba nhóm ấy được họp mặt, tuyển dụng.

Năm nay Khưu-xứ-Cơ, Vương-xứ-Nhất v.v... đi chưa về, chỉ còn có Mã-Ngọc, Xích-đạo-Thông ở nhà, hai người nầy trấn giữ võ điện.

Tuy nhiên, khác mọi năm, năm nay Trùng-Dương cung vừa xảy ra một tai biến nên cá nhân mỗi người trong môn phái đều cố tâm rèn luyện võ công, cốt làm sao cho tiếng tăm của môn phái khỏi suy kém, và môn phái chính thống này khỏi mai một.

Thật vậy, đã mười năm nay, các đệ tử cừ khôi trong môn phái đều phiêu lưu tản mác chỉ còn lại một vài vị tiên sư cầm đầu có bản lĩnh, còn các môn đệ đều chưa mấy thuần phục.

Đúng vào giờ ngọ ngày hôm ấy cứ theo thứ tự đã định sẵn, Triệu-chí-Kính, Thôi-chí-Phương tụ tập ở Đông-nam nơi khoảng đất trống cùng nhau kiểm điểm lại lối tổ chức hàng năm trong vũ điện, và chủ tọa cuộc so tài sơ bộ của lớp đệ tử nhỏ tuổi gọi là "đệ tử đại đệ tử".

Lớp đệ tử nầy liền biểu diễn quyền thuật, hoặc múa đao, múa kiếm, múa các vũ khí nhẹ ngắn, hoặc vận dụng nội công tùy theo sở trường mỗi người, và tất cả đều do Triệu-chí-Kính phê bình để thẩm định hơn thua.

Nhưng "đệ tử đại đệ tử" là gì?

Toàn-Chân môn phái do Vương-trùng-Dương khai sáng gọi là vị tổ sư. Mã-Ngọc cùng trong bọn bảy đạo sĩ kia là học trò tổ sư nên liệt vào hạng "đệ nhị đại đệ tử". Còn Dương-Khang, Triệu-chí-Kính, Doãn-chí-Bình v.v đều là học trò của bảy vị kia, nên gọi là "đệ tam đại đệ tử". Đến lớp nhỏ tuổi như Dương-Qua và đồng bọn đều là học trò của lớp "đệ tam đại đệ-tử" nên gọi là "đệ tử đại đệ tử".

Dương-Qua nhập vào hạng đệ-tử đại đệ-tử sau cùng nên ngồi ở sau rốt.

Nhìn thấy các tiểu đạo sĩ khác cũng lớp tuổi với mình mà ai nấy quyền thuật đều có vẻ tinh thục hơn, mỗi người đều chuyên môn một ngón, Dương-Qua thấy bực bội và oán hận trong lòng.

Triệu-chí-Kính nhìn thấy nét mặt nó có vẻ giận dữ oán hờn thì lại muốn cho nó xuất trận để các đệ tử khác thấy cái bất tài của nó mà chê cười cho bõ ghét.

Ông ta đợi đến lúc hai tiểu đạo sĩ so tài xong, cất khí giới rồi thét gọi Dương-Qua:

- Dương Qua! Ra đấu đi!

Dương-Qua đứng ngẩn người ra nghĩ bụng:

- Chưa dạy người ta một chút võ nghệ nào mà bảo người ta đấu là đấu cái quái gì chớ?

Trong lúc Dương-Qua đang chần chờ, thì Triệu-chí-Kính lại gọi:

-Dương-Qua! Có nghe ta gọi không! Hãy mau ra đấu trường!

Bị gọi nhiều lần như thúc giục, Dương-Qua không biết làm sao bước tới trước mặt Triệu-chí-Kính xá dài, và nói:

- Đệ tử là Dương-Qua kính trình diện sư phụ.

Trong Toàn-Chân phải phần đông là những kẻ tu hành, song cũng có một số ít như Dương-Qua, không thuộc hẳn vào hạng tu hành cho nên lúc chào hỏi, lúc yết kiến có những cử chỉ khác hơn.

Thấy Dương-Qua bước đến cúi đầu chào, Triệu-chí-Kính chỉ tay vào đấu trường thách:

- Có tiểu đạo sĩ nào dám đấu với Dương-Qua chăng?

Một tiểu đạo sĩ nghe Triệu-chí-Kính nói, ung dung bước ra đấu trường. Vị tiểu đạo sĩ này thân hình vạm vỡ, to béo hơn Dương-Qua nhiều.

Dương-Qua chần chờ không dám bước ra. Triệu-chí-Kính vẫy tay nói với Dương-Qua:

- Nó không lớn gì hơn ngươi bao nhiêu đâu, ngươi hãy ra tỉ thí với nó xem nào?

Dương-Qua thưa:

- Đệ tử chưa học được một môn võ thuật đâu dám cùng với đạo huynh tỉ thí.

Triệu-chí-Kính nổi giận hét:

- Ta đã dạy ngươi hơn nửa năm võ nghệ, tại sao ngươi lại nói chưa học một môn nào? Thế thì nửa năm nay ngươi làm cái trò trống gì?

Dương-Qua không biết trả lời sao đành đứng im cúi đầu xuống.

Triệu-chí-Kính nói:

- Mày lười biếng, ham chơi, chẳng khổ công tập luyện, quyền thuật chẳng ra gì không dám thi thố với đồng bạn thực là hổ nhục. Ta hỏi mi: Chân tay tiến đều, ngang dọc múa còn câu dưới là gì?

Dương-Qua đáp:

- "Tay múa lung tung đâu vào đấy".

Triệu-chí-Kính khen:

- Đúng! Vậy ta hỏi mi: "Hai phép sanh khác tùy nghi" còn câu dưới là gì?

Dương-Qua đáp:

- "Né tiến tùy theo thế đối phương".

Triệu-chí-Kính mỉm cười, nói:

- Giỏi lắm! Không sai một chữ. Thế thì mi đem cái biết ấy ra đấu trường mà áp dụng xem sao.

Dương-Qua sợ sệt nói:

- Đệ tử chẳng hiểu gì về những câu khẩu quyết đó.

Triệu-chí-Kính bề trong tuy thích chí, nhưng bề ngoài làm ra vẻ giận dữ quát mắng:

- Học hành gì mi! Học khẩu quyết rồi thì phải tập luyện! Còn dùng dằng mãi chẳng chịu ra chiến đấu ư?

Các đạo sĩ nghe Dương-Qua đọc khẩu quyết không sai chữ nào thế mà khi ra tỉ thí thì lại khiếp sợ, nên xúm nhau khích lệ, kẻ bỉm môi, người giục giã với luận điệu gần như châm biếm.

Bao nhiêu ác cảm hình như đổ dồn vào Dương-Qua.

Nguyên nhân chỉ vì lúc Quách Tỉnh lên núi đã đem sức mình hạ mấy tên cự phách trong môn phái Toàn-Chân nhục nhã ấy còn ghi trong lòng các đạo sĩ Trùng-Dương điện. Thế rồi bao nhiêu bực tức đổ dồn vào Dương-Qua, ai trông thấy Dương-Qua cũng đều nhớ lại cái ngày bại trận xấu hổ đó.

Thật ra, cùng một môn phái, cùng là bạn mà những người có thái độ như thế đâu phải chính đáng. Âu cũng là thói thường, trong thiên hạ. Mà chốn Trùng Dương cung nào phải ai cũng tốt đâu.

Dương-Qua thấy mọi người đến thúc giục mình, mỉa mai mình lòng tự ái nổi lên, không đằng được, nghĩ thầm:

- Bữa nay ta liều chết một phen xem sao!

Nghĩ đoạn, nó xông ra đấu trường múa máy tay chân, đưa thẳng tay lên bổ vào đầu tiểu đạo sĩ đối thủ.

Tiểu đạo sĩ kia thấy Dương-Qua bộ tịch khác thường, không theo nguyên tắc của môn phái, không biết tiến thoái theo phép vũ thuật chỉ múa lung tung, lấy làm lạ chưa dám đụng thế, cứ lùi mãi.

Dương-Qua hăng quá đánh thí thân, tấn công địch thủ đủ mọi mặt mà không cần tự vệ.

Tiểu đạo sĩ địch thủ lùi hoài bất giác nhận thấy chỗ sơ hở của Dương-Qua, liền dùng thế "Phong thảo lạc diệp" nghĩa là gió quét lá rụng, đánh vào chân, làm cho Dương-Qua mất đà ngã sấp xuống đổ máu mũi máu mồm chảy ra một lượt.

Các tiểu đạo sĩ đứng xem thấy Dương-Qua bị thương rộ lên cười một lượt.

Dương-Qua thấy thế càng căm tức hơn, không còn biết đau đớn là gì, chồm dậy chân đá tay đấm lăn xả vào địch thủ.

Tiểu đạo sĩ địch thủ thấy nó hầm hầm nét mặt, xông đến tấn công như vũ bão, chỉ còn biết né tránh. Dương-Qua cứ một mặt đánh bừa, không kể gì đến nguyên tắc võ biền nữa. Hắn cúi đầu lủi vào nắm chân trái của đối thủ vật xuống.

Đối thủ luồn tay mặt qua một bên, cứ hông Dương-Qua đánh thốc tới, dùng theo thế "Thiên thân đảo huyền" để cứu nguy việc bị địch thủ bẻ cẳng.

Dương-Qua lúc trước một thời gian ở Đào-hoa đảo chẳng luyện tập gì hết, từ ngày tới Trùng-Dương cung thấm thoắt đã hơn nửa năm cũng chẳng luyện được một miếng võ nào. Nhưng vì máu hăng của nó xông lên ngùn ngụt, nên nó chưa thấy đau thấm tới.

Địch thủ lấy làm lạ, chẳng biết vì sao nó nhỏ bé như thế kia mà đánh mãi vẫn không chuyển. Tiểu đạo sĩ định thử, liền vận dụng hết sức mình, thoi vào hông Dương-Qua một cái đích đáng.

Lần nầy Dương-Qua bị đau điếng cả người. Nhưng lạ thay nó càng đau lại càng hăng lên. Nó bỏ chân trái của địch thủ ra, rồi lại xông vào nắm lấy chân phải.

Địch thủ bị hắn lao vào quá mạnh, giật mình mất thăng bằng. Nhân đó, hắn bồi vào một chùy trúng ngay quai hàm, địch thủ phải ngã ngửa ra, nằm sải dưới đất như một tấm ván.

Nó xông tới! Đạo sĩ địch thủ thừa cơ vận nội công vào mông và hai bàn tay, tung người đá bật vào ngực Dương-Qua.

Dương-Qua chụp được chân, lật trái một vòng, làm cho đối thủ lăn tròn như chiếc vụ.

Bị đau quá, đạo sĩ đối thủ không còn chịu nổi nữa, đứng dậy nói:

- Dương-Qua! Ta xin cầu hòa!

Ban chấm điểm thấy thế tưởng rằng đối phương đã chịu hòa thì Dương-Qua ngưng đấu, ngờ đâu nó vẫn cứ xông vào đánh mãi, càng đánh càng hăng, càng đánh càng dẻo, chỉ vài ba đòn kế tiếp, đạo sĩ đối thủ phải bị vọt máu mũi, nằm sải dưới đất.

Các đạo sĩ đứng xem thấy sợ để Dương-Qua hung hăng quá sẽ gây tai họa, liền bảo phải thôi đấu.

Mặc kệ, Dương-Qua như một đứa điên dại, cứ đấm đá liên hồi. Đối thủ lùi bao nhiêu thì Dương-Qua tiến tới bấy nhiêu, cuộc đấu võ trở thành một cuộc đuổi bắt buồn cười.

Dương-Qua từ ngày lưu lại Chung-Nam sơn đến nay đã nửa năm, có lẽ khí uất tích lũy lâu ngày chỉ chờ đợi có dịp là phát tiết ra. Thì ngày hôm nay chính là dịp để cho Dương-Qua phát tiết cái uất khí trong người nó vậy.

Do đó càng đánh nó càng hăng, khí uất đã làm cho nó không còn biết đau đớn gì nữa.

Đến cuối cùng, đối thủ của nó chịu không nổi la lên cầu cứu.

Thấy đối thủ cứ chạy mãi, miệng la ôi ối, Dương-Qua hét:

- Đạo sĩ khốn kiếp! Đồ đểu giả! Hèn mạt!

Câu mắng đó chẳng những Dương-Qua mắng đạo sĩ đối thủ của nó mà nó có ý mắng tất cả các đạo sĩ Trùng-Dương cung mà nó cho là thù địch với nó.

Các đạo sĩ đứng xem nghe Dương-Qua mắng chưởi bừa bãi, nghĩ thầm:

Thằng bé nầy không được dạy dỗ cẩn thận ắt sau sẽ trở thành một phường phản phúc.

Ai nấy đều nhìn Dương-Qua với thái độ căm tức.

Giữa lúc đó thì Dương-Qua rượt đối thủ của nó, miệng vẫn la chưởi om sòm. Còn đối thủ của nó như đã mệt sức, kêu lớn:

- Sư phụ ơi! Sư phụ ơi! Cứu con với.

Triệu-chí-Kính thấy thế hét lên:

- Hãy ngừng trận đấu! Dương-Qua!

Mặc cho lời kêu gào của Triệu-chí-Kính, Dương-Qua vẫn đuổi theo đối phương, như muốn bắt lấy đối phương để giọng đầu xuống đất cho hả giận.

Bây giờ, trong đám đạo sĩ lớn tuổi, có một người quá nóng lòng vùng chạy ra đấu trường, nắm cổ Dương-Qua ghì chặt lại.

Vị đạo sĩ này to lớn, mập mập, cử chỉ rất lanh lẹ.

Đạo sĩ ấy đưa tay đấm mạnh vào đầu vào cổ Dương-Qua lia lịa, miệng hét lớn:

- Đồ phản phúc! Đồ nhãi ranh!

Dương-Qua quay đầu lại nhìn thấy vị đạo sĩ đó là Tỉnh-Quang. Nó nhớ lại lúc nó mới đến Trùng-Dương cung, chính nó đã làm nhục vị đạo sĩ nầy.

Thực vậy, Tỉnh-Quang đã hậm hực thù oán Dương-Qua từ mấy tháng trường, mối thù ấy cấu kết vào lòng, trong cho có dịp là ra tay. Nay nhân chỗ sơ hở của Dương-Qua, Tỉnh-Quang dại gì không thừa cơ hội ấy.

Hắn dùng toàn những miếng đòn độc đánh Dương-Qua cho hả dạ.

Về phần Dương-Qua, khi liếc thấy bộ mặt căm hờn của Tỉnh-Quang nó đã có cảm giác thấy trước việc chẳng lành. Song nó bị Tỉnh-Quang nắm lấy cổ không làm sao giãy giụa được.

Sau mấy tràng cười gằn, Tỉnh-Quang dùng bàn tay chặt vào gáy của Dương-Qua như đánh một kẻ thù, và nói:

- Mày không nghe lời các bậc sư phụ, mày là đứa học trò ương ngạnh, bội thầy phản bạn, trong môn phái ta ai đánh mi cũng được.

Dứt lời Tỉnh-Quang lại tiếp tục đánh nữa.

Trong đám đạo sĩ đứng xem có Thôi-chí-Phương là người chính trực, thấy Dương-Qua ra tỉ thí mà chẳng hề biết gì vũ công của bản môn, lòng nghi hoặc sự hẹp hòi của Triệu-chí-Kính, lại đoán biết có điều gì tư vị thù hằn, khi thấy Tỉnh Quang dùng những ngón độc đánh Dương-Qua mà chẳng ai nói rằng gì cả, liền xông vào, quát:

- Tỉnh-Quang! Tỉnh Quang! Không được đánh nữa.

Tỉnh-Quang nghe tiếng quát của sư thúc Thôi-chí-Phương, tuy không bằng lòng, song cũng đành phải buông Dương-Qua ra, nói:

- Dám thưa sư thúc! Tôi đoán rằng sư thúc chưa rõ tính tình của thằng nhóc xảo quyệt nầy. Nó cứng cổ lắm, chẳng thèm nghe theo lời chỉ giáo của sư phụ. Nếu cứ dung thứ nó mãi thì trong môn phái chúng ta chẳng còn qui củ nào nữa.

Thôi-chí-Phương như chẳng nghe lý luận của Tỉnh-Quang, chạy đến trước mặt Dương-Qua nhìn thấy miệng mũi nó đầy máu, mặt sưng húp, tím bầm, động lòng thương, ôn tồn hỏi:

- Dương-Qua! Sao sư phụ dạy dỗ mà chẳng ráng tập tành để đến ngày tỉ thí lại đánh loạn đả như thế? Nguyên tắc võ chẳng rành rẽ.

Dương-Qua lòng hậm hực, phát hiện ra cả tiếng nói, nó đáp:

- Sao tiên sư lại nói thế? Tiên sư không biết rằng sư phụ tôi không hề dạy cho tôi một chút võ nghệ nào sao?

Thôi-chí-Phương nói:

- Ta đã nghe mi đọc khẩu quyết không sai một chữ, lẽ nào mi lại chưa được tập luyện?

Lời nói của Thôi-chí-Phương làm cho Dương-Qua nhớ lại lúc nó còn ở Đào-hoa đảo Hoàng Dung đã dạy cho nó nào Mạnh Tử, Luận-ngữ, nào Đại-học, Trung-Dung, nay đến Triệu-chí-Kính thì dạy nó khẩu quyết những món chỉ để nhồi sọ nó, thực ra không đem ra áp dụng trong thực tế được chút nào. Nghĩ như thế nó oán hận và nghi hoặc cả loài người. Nó tưởng không còn ai thực tâm thương nó nữa.

Và cũng vì nghĩ thế, nó quắc mắt nhìn Thôi-chí-Phương, nói:

- Đấu võ không đấu bằng miệng mà phải đấu bằng tay chân. Sư phụ tôi chỉ dạy tôi bằng miệng thì làm sao đấu với ai được. Nếu kẻ nào đấu võ bằng miệng thì lối dạy của sư phụ tôi quyết chẳng thua ai.

Thôi-chí-Phương lòng nghi ngờ chưa tin lời nó là thật, nên muốn thử xem nó có tập luyện ít nhiều chăng, liền làm ra vẻ giận dữ quát mắng:

- Mi ăn nói hỗn xược với bề trên như thế sao?

Dứt lời, Thôi-chí-Phương dùng tay đánh vút xuống đầu nó.

Miếng đánh ấy nếu kẻ nào không chân truyền tập luyện theo phái Toàn-Chân sẽ phải ngã gục ngay tức thời. Còn những người đã tập luyện có thể dùng "nhu chế cương, hư chế thực" mà trừ được.

Nhưng lạ thay! Dương-Qua không hề đỡ mà đầu nó chỉ rung lên một chút, rồi lùi lại đằng sau mấy bước chớ không bị ngã.

Thôi-chí-Phương thuộc vào hạng tam đại đệ tử của Toàn-Chân phái, là một trong những tay cự phách cao thủ, tuy không giỏi bằng Triệu-chí-Kính song cũng đủ sức dọc ngang trong giới giang hồ.

Thấy mình đánh một đòn nội công mà Dương-Qua chịu nổi, Thôi-chí-Phương lấy làm ngạc nhiên tự nghĩ:

- Cứ như sức đề kháng này thì ít ra nó cũng phải luyện trên mười năm nội công mới chịu nổi chứ nó vừa nhập môn trên sáu tháng làm gì có bản lãnh dường ấy? Nhưng nội công đã khá tại sao lúc giao đấu nó lại đánh loạn đả như thế?

Thôi-chí-Phương thắc mắc mãi vẫn không tìm hiểu nổi. Vì Thôi-chí-Phương có biết đâu rằng trước kia Mã-Ngọc đem bí thuật của Toàn-Chân truyền lại cho Quách-Tỉnh, Quách-Tỉnh truyền lại cho Tần-nam-Cầm. Trong mấy năm trời, Dương-Qua đã học phép nội công của Tần-nam-Cầm cho nên trong lúc giao đấu Dương-Qua không biết ngón đánh nào hay mà căn bản nội công của nó rất vững chắc, có thể ngang với người đã từng rèn luyện trong mười năm.

Dương-Qua bị Thôi-chí-Phương giáng cho một đòn như thế càng giận, dẫu ông trời nó chưa nể huống hồ Thôi-chí-Phương. Nó lao đầu đến, đánh vào bụng Thôi-chí-Phương một thoi.

Thôi-chí-Phương né sang một bên, và rất đắc ý như đã tìm thấy được trình độ võ công của Dương-Qua, mỉm cười bảo Tỉnh-Quang:

- Tỉnh Quang! Ra mà đấu với Dương-Qua! Nhưng chớ đánh nó mạnh nghe.

Tỉnh Quang đã hờm sẵn, chỉ còn có lời nói ấy là nhảy ra đánh Dương-Qua lập tức.

Dương-Qua cũng không nhịn, đâm bổ vào Tỉnh-Quang. Nhưng hễ Dương-Qua đâm vào bên trái thì Tỉnh-Quang dùng tay mặt đánh vào hông, còn Dương-Qua đâm vào bên phải thì Tỉnh-Quang dùng tay trái thoi vào ngực với thế "Hổ môn thủ".

Với lối đánh độc hiểm của Tỉnh-Quang, nếu Dương-Qua không luyện nội công trong mười năm tất phải bị hộc máu rồi.

Tuy vậy, mặt Dương-Qua vẫn trắng bạch ra như giấy.

Tỉnh-Quang thấy đánh nó miếng nầy vẫn không chuyển, lấy làm kinh ngạc, liền vận khí vào bàn tay bồi một quả thôi sơn vào mặt. May thay, đòn nầy Dương-Qua dùng vai đỡ được, song nó không hiểu một tí gì về quyền thuật nên cứ xông vào một cách vụng về, mặc tình cho đối phương đánh đá.

ác ý hơn nữa, Tỉnh-Quang dùng tay mặt nhử nó rồi lòn tay trái đánh vào bụng dưới nó một đòn chí tử, nó đau quá phải gò bụng gò lưng lại mà chịu.

Trong lúc nó cúi lom khom người lại bị Tỉnh-Quang dùng bàn tay chém vào ót nó mấy cái, làm cho nó xây xẩm mặt mày, lảo đảo muốn ngã. Các đạo sĩ đứng xem thấy thế rộ lên cười trước tánh liều lĩnh của nó.

Thực ra, mọi người có đâu rằng Dương-Qua vốn giống tánh ông nội hắn là Dương-Thiết, một con người gan dạ đến chẳng bao giờ chịu đầu hàng trước kẻ địch.

Bây giờ Thôi-chí-Phương hiểu rõ Dương-Qua chẳng được tập luyện võ nghệ gì cả, nên quay sang bảo Tỉnh-Quang:

- Thôi! Đừng đánh nữa Tỉnh-Quang.

Nhưng Tỉnh-Quang được dịp trả thù, nhất định không thôi, vừa đánh túi bụi, vừa nói:

- Nào, mày đã biết tay tao chưa?

Dương-Qua cất mồm mắng:

- Khốn nạn! Tao nhất định không coi mày là gì!

Tỉnh-Quang tức giận quá, hai tay đánh lia lịa vào sống mũi Dương-Qua làm cho nó chẳng còn trông thấy trời đất gì nữa, lảo đảo quỵ chân xuống đất.

Khí uất xông lên, trong người nóng nực. Dương-Qua cảm thấy một hơi nóng chạy khắp mình, tập trung xuống đơn điền, tỏa ra tay chân, ra mồm, rồi cả người nó như có một mãnh lực nào sai khiến, nó há mồm "ngoạp" một tiếng, hai chân dí vào mặt đất tung người lên, dùng đầu đâm bổ vào ngực Tỉnh-Quang nhanh như điện chớp.

Thân hỉnh Tỉnh-Quang to lớn thế kia, mà với ngón đòn đó đã làm cho Tỉnh-Quang tung lên không trung mấy thước, rồi rơi huỵch xuống đất như một tấm phản nằm chết cứng.

Những đạo sĩ đứng xem nãy giờ thấy Tỉnh-Quang cậy lớn hiếp bé, cậy mạnh hiếp yếu, giở những ngón đòn độc ác đánh Dương-Qua, tuy không nói ra nhưng lòng cũng hồi hộp cho tính mệnh Dương-Qua. Giờ đây bỗng thấy Dương-Qua chỉ đánh một đòn mà làm cho Tỉnh-Quang bay bổng lên trời, rồi rơi xuống nằm chết cứng, đều lấy làm lạ chạy đến xem sao.

Thật ra trong lúc bí thế, Dương-Qua đã vô tình dùng thế võ "hàm mô công", thế võ ấy trước kia nó đã đánh chết một đệ tử của Cái Bang tại đảo Đào-hoa vậy.

Nó nghe các đạo sĩ nhôn nhao lên, lào xào nói:

- Thôi chết mất rồi! Hết thở rồi! Trời ơi! Chúng ta phải lập tức vào thưa với trưởng giáo tiên sư.

Dương-Qua lúc đó mới biết địch thủ nó đã bị thế "hàm mô công" đến chết, và nó cảm thấy một tai vạ ghê gớm sắp xảy đến cho nó, nó liền thừa lúc mọi người không chú ý, co giò ù té bỏ chạy.

Các đạo sĩ đang lao nhao trước cái chết của Tỉnh-Quang, Dương-Qua chạy trốn lúc nào chẳng ai hay biết gì cả.

Triệu-chí-Kính thấy Tỉnh-Quang thương tích nặng nề, thập tử nhất sanh, không còn hy vọng sống được, vừa giận vừa thương, gọi tên Dương-Qua mắng lớn:

- Dương-Qua! Mày học ngón võ giết người ở đâu thế?

Võ công của Tỉnh-Quang tuy khá giỏi, song khổ nỗi từ lâu nay chỉ trấn thủ nơi võ điện, ít kinh nghiệm kiến văn, không biết chống với miếng đòn "hàm mô công" là miếng đòn rất độc.

Triệu-chí-Kính la hét một hồi chẳng thấy Dương-Qua trả lời đâu cả, xem lại thấy Dương-Qua đã mất dạng, liền phân công bốn mặt tìm kiếm.

Các đạo sĩ bàn nhau:

- Chung-Nam-sơn chu vi có mấy chục dặm lại là phạm vi thế lực của Trùng-Dương cung, làm thế nào thằng bé có thể thoát thân dễ dàng.

Trong lúc đó, Dương-Qua hoảng hốt, chẳng cần chọn lựa xem lối nào hạ sơn, cứ việc cắm đầu chạy một mạch rồi lẩn vào trong rừng rậm để ẩn trốn.

Chạy một lúc, nó nghe đàng sau có tiếng gọi:

- Dương-Qua! Dương-Qua! Mi ở đâu? Muốn sống hãy trình diện lập tức.

Chương 13 - Mộ đài Hoạt Tử Nhân

Bốn bề đều có người đuổi bắt làm cho Dương-Qua hoảng sợ. Nó chạy mãi vào rừng, không dám dừng bước.

Bỗng trước mặt có bóng một đạo sĩ chạy đến đón đường, nó vội rẽ sang phía khác, thì lại có tiếng kêu:

- Nó kìa! bắt lấy nó!

Đạo sĩ ấy vừa nói, vừa nhảy ra đón đường toan thộp lấy nó.

Nhanh như cắt, Dương-Qua cúi đầu khom lưng, vận dụng miếng võ "hàm mô công" bắn vào đối phương". Đạo sĩ kia, tuy không chết cứng như Tỉnh-Quang song cũng bị thương văng ra xa hơn bảy thước.

Hai đạo sĩ khác thấy nó đánh hiểm độc quá cũng hết hồn chẳng dám đến gần, chỉ đứng đằng xa kêu cứu om sòm. Nhờ vận dụng thế "hàm mô công" Dương-Qua đã thắng được hai đạo sĩ. Nó cảm thấy bớt sợ hãi. Tuy nhiên, chân nó vẫn chạy không ngừng.

Chạy một hồi, nó thấy đã xa những đạo sĩ kia, nên lấy làm sung sướng.

Bỗng nhiên ở chòm cây trước mặt nó có tiếng sột sạt rồi một người diện mạo phương phi, hình dung tuấn tú xuất hiện theo sau là Doãn-chí-Bình, đệ tam đại đệ tử của Khưu-xứ-Cơ, lấy làm lạ, nghĩ thầm:

- Vị đạo trưởng nầy sao lại trở về trong lúc nó tìm đường trốn thoát.

Lòng nó phân vân chưa biết phải đối phó ra sao, thì nhanh như chớp Doãn-chí-Bình đã nhảy sang một bên, đưa tay thộp vào ngực nó, nói lớn:

- Mày có chạy đi đàng trời mới thoát nổi tay ta.

Dương-Qua phản ứng ngay. Nội công "hàm mô" được vận dụng lên tức thời ở đầu ngón tay. Doãn-chí-Bình cảm thấy sức điện nội công của nó lợi hại liền siết chặt cổ tay nó, để ngăn nội công không cho phát xuất và buộc phải thối lui về đơn điền.

Thuật "hàm mô công" tuy là một thuật nội công lợi hại vào bực nhất, song Dương-Qua thời gian tập luyện chưa được bao nhiêu, vả lại đối với một người như Doãn-chí-Bình, cao đệ trong môn phái Toàn-Chân, dày công tập luyện và chiến đấu thì nó làm sao thắng nổi.

Bị ngăn nội công lại, chân nó nhảy chồm chồm lên như một con cóc. Thì ra nội công không trở về đơn điền mà lại trở dồn xuống dưới chân, phì ra đằng mồm, buộc nó phải thốt ra những lời chưởi rủa:

- Khốn nạn! Dã man! Tàn ác!

Thốt nhiên, Doãn-chí-Bình buông tay Dương-Qua, bảo:

- Mi muốn trốn thoát hãy hạ sơn đi. Ta đứng đây bảo vệ cho mi.

Nếu mi chần chờ sư phụ mi bắt được thì cái mạng nhỏ nhoi của mi ắt không toàn vẹn.

Doãn-chí-Bình xưa kia vốn cùng Dương-Khang, cha của Dương-Qua, tập luyện võ nghệ, tình đồng môn thực thắm thiết. Nay Doãn-chí-Bình vừa về đến thì được biết câu chuyện của Dương-Qua, lại nghe nói Triệu-chí-Kính hẹp hòi nghiêm khắc quá mức, đối với Dương-Qua nhiều ác ý. Bởi vậy khi nhìn thấy mặt mày Dương-Qua sưng húp và tím bầm, quần áo rách nát, Doãn-chí-Bình cảm thấy thằng bé bị đánh đập quá nhiều đem lòng thương hại.

Dương-Qua lấy làm lạ đứng ngây người, không hiểu thái độ của Doãn-chí-Bình đối với mình ra sao cả.

Nhưng ngày vừa qua nó gặp nhiều cơ nhục quá nên chẳng biết tin vào lòng tốt bất cứ ai. Bởi vậy, tuy Doãn-chí-Bình đã thả nó ra mà nó vẫn nghi ngờ chẳng biết đây có phải vì lòng tốt hay vì một xảo kế nào để hãm hại nó. Nó chẳng nói chẳng rằng, cắm đầu chạy một mạch, không quay lại.

Giây phút, nó nghe một nhóm người đàng sau nó đang cãi lộn lao xao.

Tứ chi nó không đến nỗi rã rời mệt mỏi, vì nó đã có công luyện tập nội công hồi nhỏ. Nó chạy gần đến chân núi, nhảy vượt qua mấy đám sậy, rồi ngẩng mặt lên nhìn thì lúc đó trời đã bắt đầu tối nhá nhem. Cơ thể nó đã vận dụng sức lực quá nhiều, cho nên nó thấy cần phải vận dụng hơi thở để lấy lại sức. Nó ngồi trên một tảng đá, ngẩng cổ lên hút những làn không khí trong lành của miền rừng núi.

Ngồi nghỉ được một lúc, nó cảm thấy đã khỏe khoắn, toan đứng dậy chạy nữa thì bỗng nhiên trước mặt nó, vị đạo sĩ râu dài, đứng sừng sững tự lúc nào.

Vị đạo sĩ ấy chính là Triệu-chí-Kính, sư phụ của nó.

Triệu-chí-Kính gương to đôi mắt nhìn nó chòng chọc, hơi giận dữ bốc lên ngùn ngụt.

Dương-Qua thốt nhiên kêu to lên một tiếng, rồi cắm đầu vụt chạy.

Triệu-chí-Kính phi thân đuổi theo.

Dương-Qua tay quờ được hòn đá ném lại phía sau, Triệu-chí-Kính tránh được. Hai thầy trò kẻ trốn người theo bắt, chạy ngoằn ngoèo trong rừng đêm.

Dương-Qua chạy được một lúc thì thấy trước mặt có bức tường đá chắn ngang. Nó hoảng hồn chưa biết làm sao, thì thấy dưới chân tường ấy có một con suối. Chẳng ngần ngại, nó nhảy ùm xuống đấy.

Triệu-chí-Kính thấy nó nhảy xuống suối, biết nó sẽ lội sang bãi cỏ xanh để vào rừng thông trước mặt trốn thoát nên đi vòng qua bờ suối đến đón ở rừng thông.

Nhưng, trong lúc Triệu-chí-Kính đi vòng bờ suối thì Dương-Qua đã vượt khỏi suối, chạy vào khu rừng. Triệu-chí-Kính, phải theo dấu đường mòn đuổi theo.

Rừng càng sâu cây cối càng rậm, màn đen phủ dăng như mực.

Bỗng nhiên, Triệu-chí-Kính nhớ lại nơi đó là Hoạt-tử-Nhân mộ đài, chỗ của vị sư tổ Trùng-Dương võ điện.

Luật lệ của Toàn-Chân môn phái cấm ngặt không, cho đệ tử nào được vào đấy một bước, nên Triệu-chí-Kính cho rằng Dương-Qua không thể vào đấy dung thân được, bèn kêu lớn:

- Dương-Qua! Dương-Qua! muốn sống thì ra ngay.

Kêu mấy tiếng vẫn không có người đáp lại, Triệu-chí-Kính bôn bả đuổi theo. Nhưng vừa tiến vào ít bước thì ông ta thấy một hàng chữ khắc trên bia đá, nhờ có ánh sao, nên có thể vận nhỡn quang dọc được:

"Người ngoài hãy dừng bước".

ái ngại, Triệu-chí-Kính không dám đi sâu vào cất tiếng kêu:

- Thằng nhãi ranh Dương-Qua! Nếu mày không trở ra mày sẽ chết tươi trong đó không kịp trối!

Vừa dứt tiếng, Triệu-chí-Kính nghe bên mình có tiếng o! o! o!, tiếng kêu khác thường. Tiếng đó, trong bóng tối chập chờn hiện ra một đàn ong không đáp xuống được.

Nhưng loại ong nầy rất linh tính, thấy Triệu-chí-Kính dùng áo che chở tách ra làm hai bầy, một bầy tấn công phía trước, một bầy tấn công phía sau. Triệu-chí-Kính lại múa áo vòng quanh thân thể để đón ngừa. Bầy ong lại rẽ làm tư tấn công vào bốn mặt.

Triệu-chí-Kính thấy nguy, chỉ còn có cách lấy vạt áo che kín đầu, kín mặt, chạy thối lui cho nhanh.

Bầy ong vù vù đuổi theo sát Triệu-chí-Kính chạy hướng nào chúng bay theo hướng đó.

Triệu-chí-Kính thỉnh thoảng phải hé mắt ra để thấy đường chạy. Bỗng hai chú ong thấy chỗ sơ hở đó, thừa dịp luồn vào, đốt ngay nơi trán. Triệu-chí-Kính không chịu nổi hét lớn:

- Ôi chao! Ong gì mà đốt đau đến thế. Có lẽ lần này ta sẽ chết mất.

Thật vậy, loài ngọc ong rất độc, chỉ cần chích một mũi mà nạn nhân đủ thấy rêm khắp người, bất tất phải bị nhiều mũi.

Triệu-chí-Kính đến độ đau không sao chịu nổi, nằm lăn xuống bãi cỏ, vật mình kêu la.

Bầy ong thấy đã thắng trận kéo nhau bay vào rừng.

Lúc bấy giờ, Dương-Qua cũng không tránh khỏi sự tấn công của bầy ong. Nó bị ngã gục xuống bãi cỏ bất tỉnh chẳng biết tự lúc nào.

Cho đến khi nó tỉnh dậy thì thấy toàn thân đau nhức, quanh mình nó vẫn còn lảng vảng mấy con ong trắng. Tuổi nó còn nhỏ, nó vừa trải qua một ngày gian lao khổ cực nào đấu võ với các đạo sĩ kia nào các đạo sĩ Toàn-Chân rượt bắt, bây giờ nó lại bị ong độc cắn nữa. Với tấm thân bé bỏng đó, sức đâu chịu nổi. Nó đã đến lúc kiệt quệ, mắt nó hoa lên không còn trông thấy đường nó, thiếp đi một hồi lâu.

Trong cơn mê, nó cảm thấy một vị thơm thơ ngọt ngào mát mẻ tan dần vào miệng nó, rồi từ từ

chạy xuống cổ họng. Nó sung sướng nuốt vào bụng. Nước ấy chạy đến đâu là mát rượi đến đấy. Nó mở bừng mắt ra tỉnh dậy thì thấy trước mặt nó một bà lão mặt mày xấu xí lạ thường.

Bà lão mặt mày xấu xí ấy, tay trái đặt lên trán nó, tay mặt cầm một cái bình nhỏ, trút lần lần chất nước ngọt kia vào miệng.

Thứ nước thần thánh ấy chính là thứ mật ong ngọc, có tác dụng trừ nọc độc và làm cho tinh thần người mệt nhọc được sảng khoái rất mau lẹ.

Mật ong kia làm cho Dương-Qua mỗi lúc một tỉnh. Nó biết rằng bà lão mặt mày xấu xí đó đã cứu sống nó, bà là một ân nhân chứ không phải một địch thủ, toan hãm hại nó. Lòng nó lâng lâng một niềm thương, để tỏ vẻ tri ân, nó mỉm miệng cười. Bà lão thấy nó cười tỏ ra là hiểu ý nó.

Nó mở mắt nhìn, thấy nụ cười bà lão làm nhăn nheo cả một khuôn mặt già nua. Vẻ xấu xí lại càng xấu xí hơn khiến cho ai trông thấy cũng phải khiếp sợ.

Nhưng đối với Dương-Qua trong phút nầy nó đã chán ghét những khuôn mặt hùng hồn quắc thước rồi. Nó cho rằng những khuôn mặt quắc thước yên hùng chỉ là những khuôn mặt chứa đựng cái gì tàn ác hung hăng. Chỉ có khuôn mặt xấu xa mới giữ được nơi đó những cái hiền từ đáng mến.

Tuy ý nghĩ của nó nông cạn, song hoàn cảnh đã tạo cho nó một ý nghĩ kỳ quái như thế thì còn biết làm sao? Nó thấy khuôn mặt của bà lão đã làm cho lòng nó ấm áp, chứ không như những khuôn mặt của các đạo sĩ Trùng-Dương cung mà lúc nào nó cũng thấy lạnh nhạt như băng tuyết.

Nó buột miệng se sẽ nói:

- Bà ơi! Bà đừng để sư phụ con đến bắt con nhé!

Bà lão thấy giọng xưng hô thân mật của nó, mừng rỡ hỏi:

- Cháu ơi! Sư phụ cháu là ai thế?

Đã từ lâu, Dương-Qua chưa bao giờ nghe được một câu nói êm đềm thân mật như thế. Còn nhỏ tuổi, tuy đã trải qua những ngày thực là phiêu lưu vất vả, tâm hồn nó vẫn còn dễ xúc động trước những hành vi cao đẹp nhân từ.

Quá cảm kích, Dương-Qua nghẹn ngào không nói nên lời, òa lên khóc nức nở.

Bà lão tay siết chặt lấy nó không một lời an ủi. Bà ta chỉ ngoẹo đầu sang một bên, đôi mắt long lanh như mặt sóng trùng dương, chứa đựng một tình thương mênh mông không bờ bến.

Bà lão đợi cho Dương-Qua khóc một hồi rồi mới cất giọng hỏi:

- Cháu đã bớt đau chưa hở cháu?

Bản tính Dương-Qua ưa ngọt chứ không ưa xẵng. Cũng vì thế mà nó không sao chịu nổi cảnh hà hiếp, khắc bạc của mọi người. Vả lại, đối với những kẻ hà hiếp khắc bạc, nó chẳng bao giờ nhỏ ra một giọt nước mắt, mà nó chỉ xúc động trước cái dịu hiền tình cảm mà thôi.

Bởi vậy, bà lão chỉ nói vài câu đã làm cho nước mắt nó tuông tràn không dứt.

Nó khóc! Khóc mãi không nói ra lời! Tuy nó không nói được mà hai dòng nước mát nó đã nói lên tất cả.

Bà lão lấy khăn nhẹ nhàng lau nước mắt cho nó, và dùng lời dịu ngọt dỗ dành chẳng khác gì bà đã dỗ một đứa con.

- Thôi nín đi cháu! Cháu đừng khóc nữa! Chỉ chốc lát cháu sẽ khỏi hẳn.

Dương-Qua chẳng cần biết bà lão nói gì, nó chỉ cần nghe cái giọng dịu hiền kia cũng đủ làm cho nó khóc ngất rồi.

Bà lão càng nói nó càng khóc, và khóc ngất không thôi.

Bỗng một giọng ngọt ngào và trong như nước suối, từ trong rặng cây vẳng lại:

- Tôn bà! Sao tôn bà lại thân ái với một đứa bé dối trá, khinh nhờn đệ tử của người khác?

Dương-Qua ngẩng đầu lên nhìn thấy sau rèm cây, một thiếu nữ đẹp tựa tiên sa, nõn nà trong bộ xiêm y trăng buốc. Một sắc đẹp hoa nhường nguyệt thẹn mà trong cõi trần gian tưởng chưa bao giờ thấy.

Tự nhiên mặt Dương-Qua đỏ bừng lên, nó cúi xuống vì xấu hổ như nhận thấy thiếu nữ đưa mắt nhìn từ đầu đến chân nó.

Bà lão vừa cười vừa nói:

- Ta chẳng biết làm thế nào cho nó nín, xin cô nương khuyên nhủ nó giùm ta.

Thiếu nữ tiến đến gần nhìn những vết thương của Dương-Qua bị ong đốt, rồi đưa tay sờ lên trán nó xem nó nhiễm độc đến mức nào.

Lòng bàn tay thiếu nữ vừa chạm vào trán Dương-Qua thì Dương-Qua có cảm giác như lành lạnh. Nhưng không phải lạnh như băng tuyết, mà cái lạnh êm đềm như nhung gấm.

Nàng nói:

- Không sao đâu! Em nhỏ ạ! Em đã uống chút mật rồi chỉ trong nửa ngày em sẽ bình phục.

Dương-Qua nhìn chăm chăm vào thiếu nữ, chưa biết thiếu nữ ấy là ai? ở đâu? Tại sao lại có một sắc đẹp hồn nhiên, nõn nà, trong trẻo đến thế, thì bà lão như đã hiểu ý, nói:

- Vị nầy là chủ nhân chốn nầy, cháu phải lễ phép đối xử với cô nương.

Người thiếu nữ đẹp như hoa, trắng như ngọc kia, chính là Tiểu-long-Nữ, trong mộ đài Hoạt-tử-Nhân mà khách giang hồ đã từng được nghe danh hiệu. Còn bà lão chính là người lão bộc của vị tổ sư mộ đài và Trùng-Dương cung vậy.

Từ ngày vị đạo trưởng ở mộ đài tạ thế, hai người nầy vẫn sống chung với nhau trong mộ đài không rời nửa bước.

Vừa rồi, nghe tiếng ong bay. Tôn bà biết có người xâm nhập địa phận mộ đài, và kẻ ấy tất bị ong cắn trọng thương nên ra nhìn thử xem sao, bỗng thấy Dương-Qua, một thằng bé trong tuổi ấu thơ. Tôn bà đem lòng thương hại ra tay cứu độ cho nó.

Tôn bà đã đưa nó vào trong lấy mật cho uống giải độc. Do đó, Dương-Qua mới được hồi tỉnh mau chóng như vậy.

Theo luật lệ thì người ngoài không được vào mộ đài, đầu là nơi của mộ, tối kỵ nhất là nam giới. Dương-Qua tuy thuộc vào nam giới song tuổi còn nhỏ, lại bị ong độc cắn bị thương nặng quá, Tôn bà đánh liều vượt ra ngoài luật lệ đã quy định để mong cứu sống nó làm phước.

Nếu Tôn bà là một sư phụ xấu nhất ở trần gian thì cũng là một người có lòng tốt nhất, từ bi nhất trên cõi thế.

Dương-Qua lần lần thấy các vết thương êm dịu và tinh thần trở nên mạnh mẽ vô cùng. Nó ngồi sụp xuống đất, cúi đầu lạy bà lão và Tiểu-long-Nữ cô nương.

Nó nói:

- Cháu là Dương-Qua kính bái Tôn bà và Long cô nương.

Vẻ hoan hỉ lộ trên nét mặt bà lão. Bà đỡ Dương-Qua dậy nói:

- A! Cháu tên Dương-Qua! Thôi chẳng cần phải lạy nữa!

Bà lão dắt nó vào trong mộ đài.

Tôn bà ẩn cư trong mộ đài đến nay đã hàng mấy mươi năm, chẳng bao giờ tiếp xúc với người ngoài nay bỗng dưng thấy Dương-Qua một đứa bé khôi ngô, ăn nói lanh lợi, lâm vào hoàn cảnh tai nạn nên đem lòng thương mến.

Tiểu-long-Nữ lúc nào dáng mặt cũng trầm lặng như mặt nước hồ thu. Nàng ngồi trên một chiếc tràng kỷ gần đó, chỉ khe khẽ gật đầu khi nhìn nó.

Tôn bà hỏi Dương-Qua:

- Cháu từ đâu đến? Vì sao mà bị nhiễm thương tích? Có kẻ nào ác nghiệt đánh cháu như thế?

Dứt lời, Tôn bà không chờ Dương-Qua đáp, lấy một cái bánh cho Dương-Qua bảo ăn cho đỡ đói.

Dương-Qua ăn mấy miếng bánh ngon miệng, đem đầu đuôi câu chuyện mình kể lại cho hai người trong mộ đài nghe. Nó ăn nói hoạt bát, linh lợi, thỉnh thoảng ph vào câu chuyện những lời nói tình cảm khiến người nghe phải xúc động không ít.

Tôn bà nghe kể xót xa cho thân thế nó, thỉnh thoảng thở dài chép miệng, Tiểu-long-Nữ thanh sắc vẫn không lúc nào thay đổi. Nàng vẫn thư thái ngồi nghe cho đến lúc Dương-Qua kể đến chuyện Lý Mạc Thu, nàng mới đưa mắt nhìn Tôn bà một chút.

Tôn bà nghe Dương-Qua kể hết câu chuyện. Liền dang tay bế nó vào lòng âu yếm, nói:

- Ôi thôi! Sao mà số phận của cháu lại khổ cực đến thế.

Tiểu-long-Nữ từ từ đứng dậy nhìn Tôn bà nói:

- Những vết thương của em bé chẳng có gì đáng ngại. Thưa Tôn bà, xin Tôn bà hãy đưa cháu ra

khỏi mộ đài đi.

Câu nói của nàng làm cho cả hai người đều run lên.

Dương-Qua thổn thức nói:

- Cháu chẳng muốn trở về! Cháu chẳng muốn trở về! Xin cho cháu ở lại đây với bà với cô nương, dẫu đến chết cháu cũng chẳng rời.

Tôn bà nói:

- Dám thưa cô nương! Nếu để nó trở về Trùng-Dương cung nó sẽ bị cực khổ lắm. Sư phụ nó chẳng ưa gì nó!

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Tôn bà nên dẫn nó ra ngoài. Còn về đâu, ở đâu tùy ý nó. Tôn bà có thể bảo với sư phụ nó đừng khe khắc nó nữa.

Tôn bà nói:

- Ôi! Việc bên Trùng-Dương cung chúng ta nào có biết ra sao.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Tôn bà lấy cho nó một hũ mật để nó mang theo rồi đem nó ra khỏi chốn nầy.

Lời nói của nàng tuy rất nhẹ nhàng, song có vẻ uy nghiêm làm cho người khác không dám chống lại.

Tôn bà thở dài, biết rằng Tiểu-long-Nữ đã nói đi nói lại như thế là đã quyết định rồi dẫu có nói gì nàng cũng chẳng nghe. Hai mắt bà lão nhìn Dương-Qua có vẻ luyến tiếc.

Dương-Qua động lòng, đứng phắt dậy chắp tay cúi đầu bái hai người và nói:

- Cháu xin tạ ơn Tôn bà và cô nương đã chữa cho cháu khỏi các vết thương. Cháu xin phép Tôn bà và cô nương đặng lên đường.

Tôn bà nhìn Dương-Qua với vẻ mặt rất ái ngại, nói:

- Bây giờ cháu định về đâu?

Dương-Qua lặng người đi một lúc rồi đáp:

- Trời đất vô cùng vô tận... Cháu thấy chỗ nào tốt thì về thôi. Giờ đây cháu chưa thể nào biết trước được.

Thật ra, Dương-Qua cũng chưa biết rồi đây nó sẽ ra sao? Đi về đâu? ở đâu? Nó phó mặc tấm thân nó cho hoàn cảnh.

Thấy nét mặt buồn rầu của nó đượm vào hai ánh mắt, Tiểu-long-Nữ nói:

- Em đừng lấy làm lạ khi thấy ta phải giục em rời khỏi chốn này. ấy bởi qui luật nơi đây nghiêm ngặt, không cho phép người ngoài được vào chớ đừng nói đến chuyện lưu trú nữa.

Dương-Qua đáp với giọng hồn nhiên:

Em đã từng sống trong hoang lạnh thì nay dẫu có ra đi cũng chẳng sao. Nhưng chẳng biết đến bao giờ em có thể thấy lại được Cô nương và Tôn bà!

Lời nói tuy bắt chước người lớn, song hàm xúc ít nhiều cái ngây thơ của một đứa bé! Tôn bà nghe giọng nói ấy vừa buồn cười vừa thương hại, nhìn vào mặt nó thấy đôi mắt nó rướm lệ, hai giọt nước mắt đang cuộn tròn lăn xuống đôi gò má.

Tôn bà không cầm được lòng thương, lại năn nỉ Tiểu-long-Nữ,

- Thưa cô nương! Thân nó bé bỏng, giữa đêm khuya canh vắng biết đâu mà về. Xin cô nương cho nó lưu lại đến sớm mai.

- Tiểu-long-Nữ đã quyết định điều gì thì đâu có ai năn nỉ cũng coi như chẳng nghe thấy. Nàng nể lời khe khẽ lắc đầu nói:

- Thưa Tôn bà, Tôn bà đã quên qui luật mà Tiên sư đã dặn sao?

Tôn bà biết có nói nữa cũng chẳng ích gì, tiến đến gần Dương-Qua nói nhỏ:

- Thôi ta cùng với cháu đi chơi vậy.

Dương-Qua dụi mắt cúi đầu bước ra, nói:

- Thưa bà, cháu chẳng dám phiền bà dẫn cháu ra đi.

Nó vừa ra đến cửa mộ, bỗng có tiếng nói từ ngoài vọng vào:

- Tôi là đệ tử của Toàn-Chân phái Doãn-chí-Bình, phụng mệnh sư phụ tôi đến xin yết kiến Tiểu-long-Nữ cô nương.

Tiếng nói rõ ràng từ trong rừng gần mộ đài nghe rõ mồn một.

Tôn bà vội lướt tới, nắm chặt tay Dương-Qua nói:

- Có người ở ngoài toan bắt cháu. Cháu đứng yên nơi đấy, đừng ra nữa.

Mặt Dương-Qua bỗng nhợt nhạt, nửa kinh hãi, nửa tức giận, thân thể nó run lên.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Thưa Tôn bà, xin Tôn bà hỏi xem họ muốn yết kiến chúng ta có điều chi.

Tôn bà nghĩ ngợi một lát rồi quay sang nói với Dương-Qua:

- Cháu ở đây, để ta ra ngoài hỏi xem họ muốn yết kiến cô nương có việc gì?

Dương-Qua bẩm tính vốn ngang ngạnh, lúc bấy giờ khí uất lại nổi lên, nó trọn đôi mắt tròn xoe nhìn ra ngoài nói:

- Thưa Tôn bà, Tôn bà chẳng cần che chở cháu làm chi, việc cháu làm cháu chịu, cháu đã lỡ tay đánh chết một đạo sĩ ở Trùng-Dương cung, dù cháu có bị họ giết cũng được.

Nói dứt lời nó nhảy thót ra ngoài.

Bà lão thở dài, nói:

- Thằng bé nầy thực khó bảo. Bọn họ đang ở nơi trung tâm khu vực của mộ đài, nó làm sao thoát ra khỏi được.

Nói là mộ đài, nhưng kỳ thực đây là một tòa nhà rộng lớn xây ngầm dưới lòng núi. Xưa kia chính Vương-trùng-Dương đã dùng chốn nầy để luyện tập võ nghệ. Lúc đầu, Vương-trùng-Dương chỉ xây cất sơ sài nhưng cũng đã bố trí nghiêm chỉnh nơi cư trú của mình, để xứng đáng là nơi trung tâm của một môn phái. Sau đó người bạn cũ của Vương-trùng-Dương đến ở, lại chỉnh đốn thêm lên, làm cho mộ đài thêm vẻ uy nghi diễm lệ, nhất là các phòng, các động và những lối ra vào trở nên huyền ảo khác thường.

Bấy giờ Tôn bà thấy Dương-Qua bướng bỉnh liền nhảy theo, nắm tay dắt đi.

Chỉ một lúc, hai người ra khỏi cửa động, xuyên qua rừng thông đến một miếng đất trống trước rừng.

Trăng sáng, xuyên qua các cành cây kẽ lá như thếp vàng, dưới ánh trăng, có bóng sáu, bảy đạo sĩ. Đàng xa lại có bốn đạo nhân đang phục dịch săn sóc cho hai người bị thương là Tỉnh-Quang và Triệu-chí-Kính.

Mấy đạo nhân trông thấy Dương-Qua liền bàn luận với nhau rồi tiến lên phía trước mấy bước.

Dương-Qua giật tay ra khỏi bàn tay bà lão, chạy đến đàng trước nói lớn.

- Ta ở chỗ nầy chờ chúng bay đến để giết chết ta đây.

Mấy đạo nhân không ngờ tánh khí Dương-Qua lại có thể cứng cỏi và liều lĩnh đến thế. Trong đám đạo nhân ấy có một người xông ra, định chộp lấy Dương-Qua ấn đầu đẩy nó về phía trước.

Dương-Qua điềm tĩnh, cười nhạt, nói:

- Ta đâu thèm trốn tránh mà ngươi lại vội vàng đến thế.

Vị đạo nhân ấy là đệ tử của Triệu-chí-Kính. Vì thế sư phụ nó vì Dương-Qua mà bị ong đốt trọng thương nên nó nóng lòng muốn bắt Dương-Qua đánh cho chết. Từ thuở nhỏ, đạo sĩ nầy sống bên Triệu-chí-Kính được Triệu-chí-Kính săn sóc coi như con đẻ vậy, nay Triệu-chí-Kính bị ong đốt, chết đi sống lại làm sao nó khỏi đau lòng. Nó hăm hở dùng quyền đánh vào đầu Dương-Qua.

Tôn bà định bụng sẽ đem lời phải trái nói chuyện với các đạo sĩ, song thấy Dương-Qua bị đạo sĩ kia nắm đầu, đột kích một cách tàn nhẫn, bà lão phút động lòng thương liền phi thân tới phóng vạt áo đánh vào bọn kia để cứu Dương-Qua. Bọn kia bị đau tê tái cả người tưởng như một lằn roi sắt đánh vào da thịt, vì thế bọn chúng phải buông Dương-Qua ra.

Tôn bà tay trái bồng Dương-Qua, tay phải chống vào hông, hiên ngang lui về phía rừng thông.

Miếng đánh bằng vạt áo để cướp lại người nhanh như điện, khiến cho các đạo sĩ đứng ngây người, không kịp đề phòng.

Tôn bà đi xa được vài trượng thì ba đạo sĩ tức giận hét lớn:

- Bỏ thằng ấy ra!

Dứt lời, họ hò nhau xông đến. Tôn bà ngãnh đầu lại, cười nhạt nói:

- Các người làm gì thế.

Bấy giờ Doãn-chí-Bình xông đến, nhận ra được bà lão là người đã ở lâu năm trong Hoạt-tử-Nhân mộ đài, nên chẳng dám khinh thường, sợ mắc tội với tiền nhân liền ra lệnh cho các đạo sĩ kia:

- Tất cả mọi người đều phải dang ra, không được vô lễ với Tôn bà.

Đoạn Doãn-chí-Bình cúi rạp đầu làm lễ:

- Đệ tử Doãn-chí-Bình xin kính bái bậc tiền bối.

Bà lão hỏi:

- Có chi thế.

Doãn-chí-Bình thưa:

- Có thằng bé kia là đệ tử của Toàn-Chân phái, kính xin tiền bối vui lòng trả lại cho.

Tôn bà quắc mắt nghiêm nghị nói:

- Trước mặt ta, các ngươi dùng những đòn độc ác đánh nó. Nếu ta trao nó cho các ngươi mang về Trùng-Dương cung thì không biết các ngươi còn đối xử tàn ác với hắn bằng cách nào nữa. Ta nỡ lòng nào để cho đứa trẻ thơ phải chịu đày đọa oan uổng?

Doãn-chí-Bình nuốt nhục, nói:

- Thằng nhỏ nầy thực ngoan cố chưa từng thấy. Nó lừa thầy dối bạn, không còn biết lễ nghĩa, trời đất là gì. Chúng tôi răn phạt nó thì nó lại còn ươn ngạnh hơn.

Bà lão vẫn giận dữ, nói:

- Ghê gớm chưa! Nó lừa thầy bạn ư? Hay là những bậc làm anh làm cha đã lừa dối nó? Suốt nửa năm, chẳng dạy nó được một ngón võ nào, thế mà bảo nó phải ra tỉ thí với những đồ đệ hảo hán trong phái. Nó không muốn đấu mà cứ ép nó phải đấu. Đến khi đấu tất phải có kẻ hơn người thua, sao lại buộc nó vào tội ươn ngạnh? Đối với một đứa trẻ thơ như thế đó mà mọi người xúm lại đánh nó như đánh một kẻ thù thì còn mặt mũi nào dám xưng là sư phụ, sư thúc, sư bá của nó ư? Bực trên lầm lỗi bao giờ cũng đắc tội hơn kẻ dưới.

Tôn bà có nét mặt xấu xí, khi máu giận bốc lên, mặt đỏ gay, các bắp thịt nhăn nheo rung chuyển lại càng làm cho bà lão thô kịch hơn nữa. Các đạo sĩ ai nhìn vào mặt bà cũng phải rợn người.

Doãn-chí-Bình nghe bà lão nói một hồi, nghĩ bụng:

- Việc đả thương Tỉnh-Quang đâu phải là lỗi của Dương-Qua, chỉ tại những người đứng xem kích bác.

Nghĩ như vậy, hắn nói:

- Việc phải quấy chúng tôi cần trình với vị đạo trưởng chúng tôi phân xét. Bây giờ xin kính lão tiền bối giao trả Dương-Qua thôi.

Tôn bà cười nhạt nói:

- Toàn-Chân môn phái từ Vương-trùng Dương trở về sau không có lấy một người xứng đáng. Bởi thế tuy bọn ta ở gần mà chẳng bao giờ lui tới.

Doãn-chí-Bình nghe nói, bảo thầm:

- Lỗi ấy do mộ đài đâu phải lỗi của bọn ta không lui tới.

Tuy nghĩ thế, Doãn-chí-Bình cũng chẳng muốn biện luận làm gì với bà lão, chỉ muốn bà lão trả Dương-Qua lại cho xong việc bèn nói xuôi:

- Lão tiền bối là bậc tài cao đức trọng, nếu trong phái Toàn-Chân chúng tôi có điều gì sơ xuất dám xin lão tiền bối nói với đạo trưởng chúng tôi để răn dạy, và cũng để có dịp chúng tôi đến tạ tội cùng bậc tiền bối và Long cô nương.

Giữa lúc đó, Dương-Qua đang được Tôn bà bế ngang hông, kề tai nói nhỏ:

- Thưa Tôn bà, lão đạo sĩ nầy quỉ quái lắm, nhiều mưu kế thâm độc lắm, xin Tôn bà hãy cẩn thận kẻo lầm mưu đó.

Tôn bà thấy thằng bé đối với mình thân thiết chẳng khác tình bà cháu ruột thịt, lấy làm thích thú, nghĩ bụng:

- Dù chúng có nói đến đâu ta cũng không thể trao trả thằng bé nầy cho chúng hành hạ được.

Tôn bà nói lớn:

- Ngươi định đem thằng bé nầy về Trùng-Dương-cung để đối phó với nó chớ gì. Trời ơi! làm bậc sư phụ lại phải đối phó với đệ tử, đối phó với con nít ư?

Doãn-chí-Bình nói:

- Đệ tử đây với cha đứa bé xưa kia vốn là tình đồng môn. Nay cha nó mất đi, nó là đứa con côi cút, đệ tử nỡ nào quên tình cha nó mà xử tệ với nó. Xin trưởng lão cứ an tâm.

Bà lão lại lắc đầu nói:

- Già này vốn chẳng ưa kẻ khác nói nhiều lời.

Nói đoạn Tôn bà bồng Dương-Qua rảo bước vào rừng.

Bấy giờ Triệu-chí-Kính đang bị ong độc cắn, được mọi người cứu chữa gần đấy. Tuy Triệu-chí-Kính vẫn còn đau đớn khó chịu, tỉnh mỉnh tâm thần. Khi nghe bà lão nói, Triệu-chí-Kính nghe rõ và không đằng được sự căm tức, liền vùng dậy chạy về hướng Tôn bà quát lớn:

- Thằng nhỏ kia là đệ tử của ta, muốn đánh muốn mắng chưởi nó là do quyền ta quyết định. Ai ngăn cản sư phụ không cho trừng phạt đệ tử tất kẻ ấy không biết điều.

Bà lão thấy Triệu-chí-Kính nhảy lồng lộn như đứa mất trí, lại nghe giọng nói hỗn láo ấy biết hắn là sư phụ của Dương-Qua, và lời Dương-Qua là đúng, nên chẳng thèm phân lời hơn thiệt, cất tiếng nói:

- Ta chẳng để cho ngươi có quyền, ngươi làm gì ta.

Triệu-chí-Kính đỏ ngầu đôi mắt, quát:

- Đứa bé đó là đệ tử của ta. Bà có can hệ gì đến nó? Bà có quyền gì giữ lấy nó.

Tôn bà giọng run run, đáp:

- Từ trước nó đã không phải là người trong môn phái Toàn Chân. Nó đã tôn Tiểu-long-Nữ làm sư mẫu, Tiểu-long-Nữ trong mộ đài có quyền định đoạt số phận của nó, các ngươi không có quyền.

Các đạo sĩ nghe bà lão nói đều nhốn nháo lên.

Bởi vì theo quy tắc trong võ lâm, một đệ tử đã nhận ai làm thầy rồi thì không có quyền chạy sang thầy khác khi không có sự đồng ý của thầy trước. Trái lẽ đó sẽ bị ghép vào tội bội nghịch. Ngược lại, các bậc thầy cũng không có quyền nhận đệ tử của kẻ khác làm đệ tử của mình khi chưa được vị thầy trước yêu cầu. Hơn nữa, một đệ tử người nầy sang học người khác cũng không được gọi người khác bằng sư phụ. Trong đời võ chỉ được gọi một người bằng sư phụ mà thôi. Ví như Quách-Tỉnh trước kia đã làm lễ thụ giáo Giang-Nam thất tử, sau đến học Hông-thất-Công, vẫn không được gọi Hông-thất-Công là sư phụ. Mãi đến Kha-trấn-ác vì có sự dàn xếp chính thức với Thất tử, thỏa thuận phân công nên mới gọi Kha-trấn-ác là sư phụ.

Tôn bà bị Triệu-chí-Kính vặn hỏi, không biết trả lời làm sao phải nói bừa như thế, bà không biết rằng nói như thế là trái với quy tắc trong võ lâm. Hơn nữa, bà lão tự thuở nay có bao giờ giao thiệp với người ngoài đâu mà hiểu biết quy tắc.

Các đạo sĩ trong phái Toàn-Chân nghe bà lão nói, ai cũng tỏ vẻ cấm tức, bởi vì bà đã công khai phản lại luật lệ của tổ sư.

Triệu-chí-Kính cắn răng cố nhịn đau, thét hỏi Dương-Qua:

- Dương-Qua! Có đúng thế chăng? Có phải mày đã nhìn nhận Tiểu-long-Nữ làm sư phụ chăng?

Dương-Qua chỉ là một đứa bé, đâu biết trời đất là gì. Nó thấy ai bênh vực cho nó thì nó hưởng ứng nói theo.

Bởi vậy nó gườm mắt nhìn Triệu-chí-Kính, quát lớn:

- Đạo sĩ khốn kiếp kia! Cả bọn đánh ta, ta còn làm sao nhận là thầy được! Ta đã bái lạy Tôn bà làm sư mẫu và cả Tiểu-long-Nữ cô nương nữa.

Lửa giận xông lên ngùn ngụt ở họng ở cổ, Triệu-chí-Kính như muốn xé tung lồng ngực, Triệu-chí-Kính vùng dậy như một con hổ đói, lấy tay xỉa về phía bà lão.

Tôn bà mắng lớn:

- Súc sanh! Ngươi muốn làm gì ta?

Rồi bà lấy tay gạt phắt Triệu-chí-Kính ra.

Triệu-chí-Kính vốn là một tay cự phách trong phái Toàn-Chân so với những người trong hàng đệ tam đại đệ tử. Bởi vậy mặc dù đang bị thương, Triệu-chí-Kính ra quyền vẫn còn mãnh liệt lắm.

Sau một đòn chạm nhau, cả hai bên đều lui về một bước để thủ thế.

Tôn bà lườm mắt nhìn Triệu-chí-Kính nói:

- Khá khen mi cũng là tay bản lĩnh, không phải là tầm thường.

Triệu-chí-Kính lại xông vào xỉa một đòn thứ hai nữa. Nhưng ngón đòn này cũng bị Tôn bà đánh vẹt ra.

Lấy làm uất ức, Triệu-chí-Kính lấy toàn lực tấn công đòn thứ ba nữa.

Lần nầy Tôn bà không gạt, né sang một bên vút vạt áo tung ra, Triệu-chí-Kính nghe tiếng gió toan tránh sang một bên thì bỗng nhiên đến lúc cái vết độc trong người trở lại hành hạ làm cho Triệu-chí-Kính đau nhức không chịu nổi, ôm đầu ngồi phịch xuống đất.

Tôn bà tiến đến đá vào mông Triệu-chí-Kính một đá làm cho Triệu-chí-Kính tung bổng lên trời như một trái banh, tiếng la ú ớ không dứt.

Thấy vậy các đạo sĩ hô nhau lập bày thế trận Bắc-đẩu để đối phó với Tôn bà.

Tuy Tôn bà không biết đến trận Bắc-đẩu, song chỉ giao đấu vài hiệp, bà lão đã biết thế trận lợi hại như thế nào rồi. Tay trái bà phải bồng Dương-Qua chỉ còn có một tay mặt để ứng phó với đối phương mà thôi.

Sau khi đánh tới hiệp thứ mười ba, bà lão đã bị thế trận vây hãm, buộc bà ở trong tình trạng hiểm nghèo.

Thật ra, nếu đem tài võ nghệ của từng mỗi đạo sĩ ra mà so sánh thì trong bọn còn kém thua bà lão nhiều. Nhưng nhờ thế trận Bắc-đẩu bảy người hợp sức lại thành một, nên mãnh lực phi thường, trận thế nhờ đó biến chuyển theo lối liên hoàn làm cho bà lão ở trong thế "mãnh hổ nan địch quần hồ".

Mỗi ngọn cước Tôn bà công kích đều bị Doãn-chí-Bình chỉ huy trận thế một cách linh diệu, giải vây một cách dễ dàng.

Còn thế công của Bắc đẩu trận luôn luôn liên tục, không hề gián đoạn. Bởi vậy, chỉ đánh thêm mười hiệp nữa, là Tôn bà bị hai đạo sĩ khóa được tay phải, mé hông trái lại bị hai người nữa công kích bằng những đòn bổ thượng.

ở vào thế bắt buộc, Tôn bà phải buông Dương-Qua ra để được rảnh tay ứng chiến.

Nhưng bà vừa buông Dương-Qua thì bỗng nghe một tiếng huýt hai đạo sĩ xông đến bắt Dương-Qua.

Tôn bà nghĩ bụng:

"Dương-Qua mắng bọn đạo sĩ kia là khốn khiếp thật cũng đúng. Ta không ngờ bọn chúng lại nhiều thù oán với thằng bé như thế".

Đoạn, bà lão tung vạt áo quất đuổi hai người, mồm ngân lên mấy tiếng o! o!. Tiếng ngân lúc đầu nhỏ sau lớn dần.

Doãn-chi-Bình đã rõ được tài nghệ của lão bà nên từ lúc giao đấu đến giờ hết sức thận trọng. Doãn-chí-Bình thừa hiểu vị tiền bối kia từ xưa đến nay cư trú trong Hoạt-tử-Nhân mộ đài, so với vị tổ sư sáng lập ra môn phái Toàn-Chân thì tài nghệ kể cũng suýt soát, chỉ vì bà lão già nua vậy thôi.

ấy vậy, muốn thắng bà lão đâu phải chuyện dễ, dẫu rằng với thế Bắc đẩu trận.

Lúc nghe tiếng o! o! o! Doãn-chí-Bình tưởng rằng đó là một phép " truyền âm nhiếp tâm " để điều hoà hơi thở và ổn định tâm thần, phòng bị địch nhân dùng pháp thuật chế ngự, nào ngờ đâu những âm thanh ấy mỗi phút một lớn dần, rồi gây nên một biến cố làm cho các đạo sĩ phải kinh hoàng khiếp vía.

Tiếng ngân o! o! o! của bà lão hoà với tiếng vo vo từ đằng xa vọng lại.

Doãn-chí-Bình thất sắc ra lệnh cho cá đạo sĩ:

- Toàn thể hãy rút lui lập tức.

Mọi người nghe hiệu lệnh ngẩn người ra, không hiểu tại sao bọn chúng đang thắng thế, bà già kia chỉ ngân mấy tiếng o! o 1 o 1 mà phải rút lui, sợ sệt.

Thì ra, một bầy ong trắng nhấp nhó trong ánh trắng đang tiến đến vun vút. Chỉ phút chốc, bầy ong đã bủa vây trên đầu các đạo sĩ.

các đạo sĩ đã chính mắt trônt thấy Triệu-chí-Kính bị ong cắn đau đớn thế nào rồi nên lúc thấy bầy ong, ai nấy thất sắc, cắm đầu chạy không dám ngoảnh cổ lại.

Đàn ong trắng cố sức bay nhanh đuổi theo.

THấy các đạo sĩ không thể nào tránh nổi ong độc đốt, bà lão mỉm cười sung sướng.

Giữa lúc nguy biến đó, bỗng phía trùng-Dương cũng xuất hiện một đạo nhân râu tóc bạc, hình dung quắc thước, tay cầm một cây đuốc, lửa cháy ngùn khói toả um tùm. chạy đến nung vào bầy ong đốt, Bầy ong trắng bị khói lửa liền bay tứ tán vào rừng hết.

bà lão trông thấy ngạc nhiên, cất tiếngh ỏi lớn;

- lão đạo sĩ kia là ai mà dám cả gan phá hoại bầy ong của ta?

Vị đsạo sĩ ấy, sau khi xua đuổi bầyong, bước đến trước mặt bà lão, vừa cười vừa nó:

- Bần đạo chính là Xích-đại-Thông, kính chào Tôn bà đó.

Tôn bà xưa nay không tiếp xúc với người trong phái võ lâm song vì ở gần Trùng-Dương cung nên có nghe danh Xích-đại-Thông là một tay trong bảy cao sư đại đệ tử của Vương-trùng-Dương, czo thủ trong Toàn-Chân phái.

Thấy Xích-đại-Thông uy dũng như thế, Tôn bà liên tuiứng đến Doãn-chí-bình và các đạo sĩ đồng hạng khác không phải là những tay tầm thuoùng.

trong lúc đó, đằng sau Xích-đại-Thông có một đạo sĩ nói lớn:

- Khưu, Vương sư huynh! Chúng ta có thể dừng chân nơi đây mà không sợ bị ong đốt nữa đâu.

Xích-đại-Thông quay lại nhìn thì thấy Khưũ-ứ-Cơ cà Vương- xứ-NHất, hai người này quần áo còn vương nté bụi đường chưa phai, liền hỏi:

- ủa! Sư huyenh Khưu, vương đã về đến rồi sao. Cuộc du hành có gì lạ không?

KHông đợi Vương xứ Cơ và vương xứ nhất đáp lời, Xích đại Thông quay lại nhìn Tôn bà thì bấy giờ Tôn Bà đá mất dạng.mọi người chỉ nghe trong phía rừng sâu có tiếng cười the thé của bà lão.

Doãn chí Bình nói:

- Xích sư thúc! Chúng ta có đuổi theo chăng?

Xích đại Thông lắc đầu đáp:

- khôn nên! Tổ sư chúng ta đã căn dặn không ai được rừng. Chúng ta nên trở lại võ điện hội kiến rồi lo liệu.

Lúc đó Tôn Bà đã bồng Dương Qua trở lại Hoạt tử Nhân mộ đài.

Qua một cơn biến cố, hai bà cháu càng quyến luyến nhau hơn trước. Dươmng Qua lòng hồi hopọp, không biết Tiểu long Nữ có bằng lòng cho mình lưu trú chăng nên nét mặt dàu dàu.

- Không sao! Cháu cứ yên tâm, bà sẽ tìm cách nói thế nào cho cô nương phải chấp nhận.

kế đó, bà lão dặn Dương Qua ngồi ở phòng ngoài, còn bà vào một mình để bàn bạc với Tiểu long Nữ.

Một lúc sau, Dương Qua chờ mãi không thấy bà lão ra, lòng nó nghĩ mniên man, hết chuyện nọ sang chuyện kia, bụng bảo da j:

- Thế này chắc là Long cô nương không bằng lòng nhận mình ở lại đây rồi. Nếu để Tôn bà cứ ép cô nương tức là mình đã làm phiền lòng luôn cả hai người. Như vậy đâu phải mình báo ân họ.

Nghĩ vậy, dương Qua quyết rời khỏi mộ đài. Nó đứng dậy đi ra.

vừa ra đến cửa thì Tôn Bà đã hơ hãi chạy đến hỏi nó:

- Cháu đi đâu thế? Phải cháu tìm ta chăng?

Dương Qua rơm róm nước mắt nói:

- Thưa Tôn bà, cháu đi đây! Cháu đã lớn rồi chẳng lẽ cứ làm phiền đến Tôn bà mãi sao?

Tôn bà nói:

- Không 1 Ta phải đưa cháu đến gửi một nơi nào và phải làm thế nào để họ thành tân dạy dỗ cháy mai sau trở nên ngwoif.

Nghe Tôn bà nói vậy, Dương Qua biết Tiểu long nữ không muốn cho nó trú tại mộ đài, lòng nó se thắt, một nỗi buồn vô hạn từ đâu đột nhập vào người nó. Nó cúi đầu nói:

- Cũng chẳng sao ạ? Chãu là một đứa bé hư hỏng thì dầu đến đâu cũng chẳng ai ưa cháu. Dám xin Tôn bà đừng vì tình thương cháu mà phí công.

Lời nói như hờn dỗi ấy đã làm cho lòng bã lão đau đớn.

Bà lão vốn là người nhanh chân nhẹ miệng dễ vui mà cũng dễ cảm động. Sau khi thuyết phục Tiểu long Nữ mà nang cứ nhất định không cho Dương Qua ở lại, bà lão đã có ý giận hờn, bây giờ nghe Dương Qua nói, bà lão gắt lên:

- Thôi được, bà cháu ta cùng ra đi. Cháu ở chốn nào ta ở chốn nấy, miễn bà cháu ta được gần gũi nhau.

Thật ra, tánh tình một bà già có khác. Do cái bất thường ấy mà người đời có câu " già trẻ đồng nhau ".

Dương Qua mừng rỡ, trố mắt nhìn bà lão tươi cười hỏi:

- Bà thương cháu đến thế sao? Nếu bà đi theo cháu rồi bỏ cô nương cho ai?

Bà lão nói:

- Ta nuôi cô nương từ lúc nhỏ đến giờ. Nay cô nương đã lớn rồi, không cần đến bà cũng được. Còn cháu, cháu quá nhỏ dại, nếu để cháu ra đi một mình tất bị cúng hà hiếp.

Giọng nói của Tôn bà run lên vì cảm động.

Hai bà cháu dắt nhau ra cửa mộ. Trong lúc bực tức, bà lão không đem theo gì cả. Bỗng sực nhớ đến Triệu chí Kính bị thương vì nọc độc, bà lão lẩm bẩm:

- Hắn ta là người ác song cũng chưa đáng tội chết. Nếu không đưa một ít mật ong để cứu hắn thì không thoát khỏi tay tử thần.

bà lão quay vào lấy ra một hũ mật rồi dăt tay Dương Qua tiến bước về Trùng Dương cung.

Bây giờ, Trùng Dương cung tuy đã sửa sang lại rồi song so với lúc trước thì khoong qui mô bằng. Các vách tường, các mái ngói đều kém vẻ uy nghi.

Thấy Tôn bà cứ hướng về phía Trùng Dương cung mà đi, Dương Qua nắm tay bà nói:

- Thưa Tôn bà, tại sao Tôn bà lại đến đó.

Tôn bà nói:

- Ta đến để cho họ một ít thuốc.

Dương Qua tin ở lòng tốt của Tôn bà nên khong có ý nghĩ gì, ngoan ngoãn bước theo.

Chỉ chốc lát, hai bà cháu đến trước một ngôi võ điện, Tôn bà nhảy qua tường nơi chánh điện mà vào.

Bỗng một hồi chuông rung lên làm chuyển động cả núi rừng, Hồi chuống đó là hồi chuông báo động.

Tức thì xa gần có tiếng người lao xao, bầu không khí tĩnh mịch trở nên náo loạn. Tôn bà tuy là người võ nghệ cao cường đảm lược có dư cũng không khỏi rợn người.

Cũng nên biết rằng Toàn Chân môn phái là một môn phái lớn trong võ lâm. Ngày thường lối canh phònh cẩn mật rồi, những ngày gần đây có nhiều biến cố xảy ra nên việc canh phòng lại còn thận tỷọng hơn gấp bội. Bốn bề tmá hướng đều có người canh gác. Hễ trông thấy một bóng người nào bén mảng là lập tức báo động không những ở phía trong các đạo sĩ phân công rõ ràng nghênh địch mà phía ngoài một số đạo sĩ đã bố trí sẵn sàng để bao vây.

Tôn abf thấy sự thế như vậy, lòng bị dao động song vẫn lớn tiếng nói:

- Triệu chí Kính đâu rồi? Mau ra ngay! Ta có chuyện nói vơi ngươi.

Trên nóc đại điện có một đạo sĩ tuổi đã trũng niên ứng khẩu đáp:

- kính thưa tiền bối! Chẳng hay đêm khuya tiền bối có điều gì đến đây chỉ giáo.

Bà lão giơ chiếc bình mật ong ra trước mặt nói:

- Đây là thuốc trị nọc độc ong. Hãy mầm lấy mà mang vào cho Triệu chí Kính.

Dứt lời, bà lão ném chiếc bình mật ong đến cho đạo sĩ đó.

Đạo sĩ đưa tay bắt lấy nhưng lòng bán tín bán nghi tự hỏi:

- Lại cho thuốc ư? sao bà ta lại tốt như thế nhỉ?

Rồi sang sảng nói:

- Thưa tiền bối! Thuốc này là thuốc gì vậy?

Bà lão nói:

- Hỏi làm chi cho nhiều lời, cứ đem vào cho hắn uống tự nhiên sẽ biết.

Lời nói của Tôn bà khiến cho đạo sĩ kia thêm nghi. Hắn nói:

- Tôi chẳng biêt đây là lòng tốt hay ý độc. FFây là thuốc giải hay thuốc ddoocj.triệu sư huynh tôi đối với Tôn bà không được xúng ý mấy, lẽ nào có thể nhận được tấm lòng Bồ tát của Tôn bà?

Tôpn bà vốn tính thẳng, đã đem thuốc giúp người mà bị người ta nghi kỵ lấy làm tức, không kiềm nổi giận dữ, bỏ Dương Qua nhảy lên phía trước giành lấy bình mật ong, quay sang bào Dương QUa:

- Cầm lấy, mở ra!

Dương Qua chẳng hiểu dụng ý của Tôn bà, hể bảo đâu làm đó, nó mở nút bình.

Tôn bà dốc cả bình mật ong vào môm Dương Qua và nói:

- Càng tốt phải không cháu? Bị người ta nghi ngờ là độc dược thì thôi, mình uống hết đi có sao?

Dứt lời, bà cầm tay dương Qua dắt ra phía ngoài tường.

đạo sĩ kia thấy Tôn bà lấy lại bình thuốc cho dương Qua uông biết không phải là thuốc độc nhưng đã trễ. đạo sĩ lại nghĩ đến bệnh tình của Triệu chí Kính nếu khômng có thứ thuốc kia thì khó mà khỏi được, liền phóng đến đón Tôn bà lại, nói:

- Thưa Tôn bà, có gì mà Tôn bà phải giận dữ đến thế? Tôi buộc mồm nói một câu vô lễ xin Tôn bà miến chấp mà ban cho bình thuốc giải độc kia.

Tôn bà nghe giọng nói cuả đạo sỹ càng thêm chán ghét, cười nhạt nói:

- Ta chỉ có một bình thuốc mà thôi, dâu có nhiều mà cho nuqã. nếu Triowuj chí Kính có mệnh hệ nào thì là lỗi ở ngươi tất cả đó.

Dứt lời, bà lão dùng mu bàn tát vào mặt đạo sĩ một cái mắng:

- Ngươi không biết kính trọng bậc tiền bối! Ai dạy ngươi những cử chỉ vô lễ thế?

Cái tát cấy quá mạnh và quá nhanh, đạo sĩ kia không tránh được, để trúng vào phía thái dương đau nhói. Đạo sĩ ngã quỵ xuống đất kêu cứu.

Hai đạo sĩ đứng ngoài nghe tiếng kêu thất thanh biến sắc lẩm bẩm:

- Lại gây rắc rối với vị tiền bối rồi.

Đoạn hai người tiến vào, một người bên mặt, một người bên trái tấn công bà lão.

Tôn bà thấy hai ngườ xuất thủ, biết ngay họ dùng thế trận Bắc đẩu vô cùng lợi hại nên chẳng muốn nghênh chiến, vội cắp Dương Qua nhảy thoát lên tường.

Nhìn về phía chân tường không thấy bóng người, bà lão toan nhảy xuống thì bỗng có một giọng quát lớn:

- Xuống ngay.

Tiếng hét vừa dứt thì bõng một đạo nhân xuất hiện. Hanứ chuyển khí và giơ cả hai tay ra, trong lúc Tôn Bà còn lơ lửng trên không, nhảy chưa xuống đất, tay mắc cặp Dương Qua chân không chỗ dựa để đối phó với đòn chưởng ấy.

Tuy vậy Tôn bà vẫn lách người đi tránh được sức mạnh của đối phương.

Khi Tôn bà xuống đến mặt đất thì lại bị sức công của bày đạo sĩ đánh một lượt, bà lão chỉ còn có cách luig lại để tránh.

Mấy người này dồn cả nội khí ra ép bà lão vào góc tường.các đạo sĩ này thuộc vàop hàng đệ tam đại đệ tử là những tay cự phách, giữ nhiệm vụ đứng phònh thỉ bên ngoài võ điện.

Qua một lúc giao đấu, có lúc tiến, có lúc thoái, bà lão vẫnk hông nao núng. Các đạo sĩ sở dĩ dồn vào được tận góc tường là vì bà lão một tay mắc bồng Dương Qua còn một tay ddể đối phó. Nếu

không, bảy đạo sĩ kia không làm sao địch nổi bà.

Qua mười hiệp đấu, người chỉ huy phòng thủ là Trướng chí Quang được biết đối phương không thể nào làm gì hơn được, bèn ra lệnh đốt đèn lên để vây hãm bà lão.

CHỉ mười chiéc lồng đèn ánh sáng đủ làm rực rỡ một phía góc tường.

Bây giờ nét mặt xấu xí của bà lão đượm vẻ buồn lành lạnh làm cho ai troiong thấy cũng phải khiếp sợ.

Trương chí Quang ra lệnh cho các đạo sĩ khép chặt vòng vây chỉ giữ bà lão không cho thoát chứ không tấn công nữa.

Các đạo sĩ được lệnh liền nhảy lùi lại, rút tay về trước ngực để nhận điện lực của mình quy hồi nội thân, đứng giữ thế thủ.

Tôn bà thấy vậy cười nhạt nói:

- Toàn Câhn môn phái vang danh tron thiên hạ, thật chẳng lưu truyền. Mây thanh niên vây đánh một bà già và một đứa con nít, cử chỉ bắt nạt như thế có anh hùng chăng?

Trương chí Quang mặt mày đỏ lên vì hổ thẹn, gượng gạo nói:

- Chúng tôi có nhiệm vụ canh gác nơi võ điện này, bất kỳ kẻ lạ mặt nào đến đều phải bị giữ lại. Bà đã ngang nhiên vào thì phải cúi đầu mà ra.

Tôn bà cười ha hả nói:

- Thế nào? Ngươi bảo ta phải cúi đầu mà ra ư?

Dứt lời, bà lão xông tới đánh vào mặt Trương chí Quang một chuỳ đau nhói lên.

Trương chí Quang không kịp né tránh cú đánh bất ngờ ấy, vận nội công chịu đựng.

Đợi cho hết đau, Trương chí Quang tiến tới một bước nói:

- Có khó khăn gì đâu mà bà phải giận dưqx. Nếu bà làm đúng ba điều kiện này chuíng tôi sẽ mở rộng vòng vây cho bà trở về mộ đài.

Bà lão hỏi:

- Ba điều kiện gì vậy?

Trương chí Quang nói:

- Điều thứ nhất bà phải đưa chai thuốc giải độc để cứu chữa cho Triệu chí Kính. Điều thứ hai bà phải hoàn trả đứa bé kia cho môn phái Toàn Câhn vì nó là đệ tử của môn phái Toàn Câhn, chỉ có những người trong môn pháiToàn Chân mới có quyền định đoạt số phận của nó. Điều thứ ba là bà đã đương nhiên đột nhập vào Trùng Dương Cung mà quỳ gối tạ tộ.

Tôn bà cất tiếng cười hề hề, nói:

- ta cũng phải về báo cho Tiểu long Nữ cô nương rằng các đạo sĩ Toàn Chân không có ai lầm lỗi

chi cả chỉ có già này lầm lỗi mà thôi. Thôi lại đây, ta xin cúi đầu đền tội với ngươi.

Dứt lời, bà lão quỳ gối xuống đất làm cho Trương chí Quang không ngờ ngỡ rằng bà đã nhậ lỗi. Bỗng nhiên từ phía sau lưng Tôn Bà, một mũi tên bắn ra trúng vào hàm bên trái của Trương chí Quang. Tên bắn nhanh quá sức, Trương chí Quang không tránh kịp chỉ biết kêu lên một tiếng " ối trời ".

Thứ khí giới bí ấy làm cho mọi người xôn xao, sửng sốt, không ai hiểu ra sao cả.

Thực ra Tôn bà đã để sẵn một chiếc cung trong lưng áo, lúc cúi xuôpngs cánh cung bị hai vai ấn xuống, dẩy dây cung bất lên, tên chọc qua khỏi lằn vải mà bắn tra. Cái khó là làm sao xử dụng được hai vai ấn trúng cánh cung không động đến giây cung và làm sao cúi xuống vừa tầm để nhắm trung kẻ địch. Tôn bà trong bụng muốn bắn vào cổ họng Trương chí Quang nhưng đã nhắm sai bắn trúng lên quai hàm.

Lúc đó, các đạo sĩ đều cung kiếm một lên lượt. ánh kiếm loang loáng khắp nơi. Tôn bà dựa vào tường để giữ thế thủ, và mỉm cười đoán biết câu chuyện ngày hôm nay còn dây dưa rắc rối hơn thế nữa. Bẩm tính của bà lão vốn chẳng bao giờ chùn chân trước khó khăn, và khuất phục trước uy vũ, cho nên bà lão quay sang nói với Dương-Qua:

- Cháu có sợ chăng?

Dương-Qua lúc đó thấy bọn đạo sĩ tuốt kiếm ra, phủ vây bốn phía, nghĩ thầm:

- Nếu chú Quách-Tỉnh mà gặp trường hợp nầy thì bọn đạo sĩ khốn kiếp kia phải tan xương nát thịt tức thì. Còn Tôn bà tuổi tác quá già nua, chẳng biết có đối phó với chúng được không?

Nghe Tôn bà hỏi, Dương-Qua dõng dạc đáp:

- Dám thưa Tôn bà, xin Tôn bà để cho cháu xông ra, dẫu chúng có giết cháu cũng được, cháu chẳng bao giờ sợ chết.

Tôn bà thấy thằng bé can đảm khác thường, vì mình mà nó liều chết, lòng lại thấy thương yêu hơn nữa.

Bà lão nói:

- Bà đâu có để cháu chết nơi chốn nầy để chúng hả lòng hả dạ?

Đột nhiên, bà lão quát lớn lên một tiếng, tức thì hai thanh kiếm của đối phương lọt vào tay bà. Bà lão lại tung mình tới dùng chân đá vào một huyệt ở cổ tay một đạo sĩ làm cho đạo sĩ ấy bủn rủn phải buông kiếm ra. Nhanh như chớp, bà lão đoạt thanh kiếm giắt vào mình, rồi lại tung người sang phía khác nắm lấy cổ tay một đạo sĩ nữa. Tay bà vừa rờ đến thì thanh kiếm của đạo sĩ ấy không còn hiệu lực, phải rời ra khỏi bàn tay lập tức.

Chỉ loáng mắt, bà lão đã đoạt bốn thanh kiếm của bốn đạo sĩ như chơi.

Các đạo sĩ thấy lối thoát của bà lão vô cùng lợi hại, đều trố mắt nhìn, lấy làm kinh ngạc.

Tôn bà trao cho Dương-Qua một thanh kiếm và nói:

- Cháu có dám ra tay với những tên đạo sĩ hèn hạ này chăng?

Dương-Qua thưa:

- Thưa Tôn bà, họ là kẻ hèn hạ, cháu dẫu là đứa trẻ thơ vẫn không sợ họ bao giờ. Nhưng cháu chỉ tiếc thiếu mặt một người...

Bà lão hỏi:

- Người nào? Người ấy là ai?

Dương-Qua nói:

- Người ấy là một kẻ biết sỉ nhục, rõ được lẽ phải trái. Người ấy sẽ chứng kiến cái uy dũng của phái Toàn-Chân ngày hôm nay ra tài để uy hiếp một bà lão và một trẻ thơ.

Dương-Qua tuy còn bé song nó lanh lợi lắm. Qua một hồi nghe Tôn bà và Trương-chí-Quang đối đáp, nó khai thác được chỗ yếu của đối phương. Vì vậy nó đã đánh một đòn tâm lý vào các đạo sĩ trước mặt nó.

Quả nhiên danh dự của các đạo sĩ bị chạm! Câu nói của nó đã làm cho các đạo sĩ Trùng-Dương cung nổi lên lòng tự ái. Họ nhìn nhau bàn tán:

- Hay là chúng ta vào trình với sư trưởng quyết định.

Trương-chí-Quang từ lúc bị trúng tên đau buốt, đau mỗi lúc một tăng, lòng lại sợ bà lão dùng tên độc thì bỏ mạng nên hắn cố bắt sống bà lão cho được để đổi thuốc giải độc.

Hắn nói:

- Chúng ta cứ bắt sống cho được bà lão trước đã, rồi sẽ trình cùng sư trương cũng chẳng muộn.

ấy chỉ vì Trương-chí-Quang nghĩ sai lầm mà xảy ra câu chuyện đáng tiếc.

Hơn nữa, lúc bấy giờ Mã-Ngọc, người điều khiển nơi Trùng-Dương cung lại mắc đi ra ngoài mười dặm để tu tỉnh, việc trong Trùng-Dương điện giao cho Doãn-chí-Bình định đoạt. Nếu Mã-Ngọc hay được chuyện ấy hắn đã tìm cách dàn xếp, không dám vô lễ với Tôn bà.

Tiếc thay! Mã-Ngọc không có ở đây, Trương-chí-Quang vì sợ chết quên các nghĩa nhân, còn Xích-đại-Thông thì tánh tình nóng nảy, không suy trước tính sau.

Trận Bắc đẩu lần lần thu hẹp lại. Tuy vậy, Tôn bà cũng bị bó tay vì vướng Dương-Qua. ấy thế mà các đạo sĩ kia không thể tiến quá ba thước sát bà, vì bà đã thủ một thế rất lợi hại.

Nếu trận đấu đó chính Trương-chí-Quang điều khiển thì thế trận sẽ biến hóa vô cùng lợi hại. Đằng này Trương-chí-Quang bị thương, lòng nơm nóp lo sợ, vết thương mỗi lúc một đau, máu cứ rơm rớm chảy mãi, nên Trương-chí-Quang không dám ra trước trận tiền, chỉ đứng một chỗ hô hoán. Do đó uy thế Thiên cang Bắc đẩu trận bị sút giảm đi nhiều.

Phần khác, các đạo sĩ đánh mãi không thắng, lòng rất hoang mang.

Bà lão lợi dụng cơ hội ấy, hét lên một tiếng, buông thanh trường kiếm xuống, xông vào giữa rừng gươm thộp cổ một đạo sĩ ít tuổi lôi ra khỏi vòng vây, và nói:

- Nhãi con khốn kiếp! Bây giờ là lúc chúng bay phải nhường đường cho ta đi.

Thế trận bị rối loạn. Tôn bà toan phi thân nhảy ra ngoài vòng chiến thì đàng sau bỗng có một người xuất hiện, nắm lấy cổ tay bà lão, làm cho bà lão đau buốt phải buông đạo sĩ kia ra để tự vệ.

Nhanh như chớp, Tôn bà tấn công vào kẻ mới đến một đá. Người mới đến đưa tay chận được đòn cước của ba lão rồi đánh trả lại một đòn.

Khí lực hai bên chạm nhau làm cho mỗi người phải dang ra mấy bước. Tôn bà nhìn đối phương nghĩ thầm:

- Chà! Tay nầy cũng cừ khôi lắm!

Người kia, sau khi lùi lại mấy bước đã vận dụng nội công kịp liền tấn công vào bà lão một đòn thứ hai. Bà lão đưa hai bàn tay ra trả miếng lại, nhưng lần nầy bà lão phải lùi thêm hai bước. Đối phương tiến tới và vận dụng sức lực đánh ngón đòn thứ ba. Ngón đòn nầy còn nặng hơn gấp mấy lần hai ngón đòn trước. Bà lão bị ép vào chân tường, tâm thần không còn được thư thái nữa.

Thấy đối phương hung hăng và lợi hại, bà lão liếc nhìn dung mạo thấy đó là một đạo sĩ tóc bạc râu dài, thân hình quắc thước, chính là đạo sĩ đã dùng đuốc để xua đuổi bầy ong bạch, tên hắn là Xích-đại-Thông vậy.

Nội công của Xích-đại-Thông rất thâm hậu, nổi tiếng trong phái Toàn-Chân, còn bà lão tuy võ nghệ cao cường song tuổi tác già nua làm sao địch lại. Nếu Xích-đại-Thông vận dụng hết nội công thì Tôn bà lùi bước là phải.

Tuy nhiên, Tôn bà bổn tính cương ngạnh, thà chết chứ chẳng khuất phục ai, bà nói lớn:

- Ta nhất định giữ đứa bé nầy. Nếu ngươi muốn bắt nó lại thì hãy giết ta trước đã.

Xích-đại-Thông biết Tôn bà đối với Tổ sư Vương-trùng-Dương trước kia ân nghĩa thật sâu xa, nên chẳng dám đem hết sức mình làm cho bà lão bị tổn thương, liền ôn tồn nói:

- Chúng ta từ mấy chục năm nay là chỗ lân cư, lẽ đâu chỉ vì một đứa bé dại khờ kia mà để mất hòa khí?

Tôn bà cười nhạt, nói:

- Ta đến đây với tất cả thịnh tình giao hảo nên mang theo thuốc giải độc để cứu Triệu-chí-Kính. Ngươi hỏi lại tên đệ tử của ngươi ăn nói với ta như thế nào?

Xích-đại-Thông chưa kịp đáp lời thì bà lão đã tung người lên, dùng chân đá vào bụng dưới Xích-đại-Thông một đòn rất mạnh.

Ngón cước ấy nhanh như điện, lẹ làng đến nỗi chân đá mà kiếm không kịp tung lên. Ngón đá ấy bà lão đã dày công tu luyện được mệnh danh là ngón "Quần lý thối" nghĩa là đã ngầm trong mộng.

Ngọn đá trúng vào bụng dưới Xích-đại-Thông đánh nhói một cái. Xích-đại-Thông hứng chịu, không kịp lùi lại để làm giảm bớt sức mạnh.

Tuy nhiên, là một đệ tử cao thủ của Vương-trùng-Dương, đã nhiều kinh nghiệm giao đấu với các bậc anh hùng trong thiên hạ, Xích-đại-Thông dù có bị đau cũng đã quen chịu. Vả lại sức nội công của Xích-đại-Thông rất mực uyên thâm nên không làm cho hắn giảm mất nhuệ khí.

Cơn nóng giận phừng phừng, Xích-đại-Thông vận hết sức lực mình dồn vào hai tay, miệng hét lên một tiếng, đánh tạt về phía Tôn bà. Sức gió và áp lực nội công của Xích-đại-Thông quá mạnh, đẩy bà lão đánh huỵch vào tường.

Tường bị rung chuyển, gạch ngói rơi xuống, và bà lão bị hộc máu ra, té xỉu xuống.

Dương-Qua thấy thế kinh sợ, nhảy tới án ngữ trước mặt Tôn bà, và nói lớn:

- Các người là quân sát nhân! Sao không giết ta lại giết Tôn bà?

Tôn bà mở mắt khe khẽ mỉm cười, nói:

- Cháu ơi! Có lẽ ta phải chết ở chốn nầy chăng?

Dương-Qua đau lòng, hai tay ôm Tôn bà, quay mặt về phía đạo sĩ, quên rằng mình đang ở trong tình thế hiểm nghèo, nói lớn:

- Hãy giết ta đi! Hãy giết ta nữa đi! Ta quyết chết theo Tôn bà.

Lúc đó Xích-đại-Thông thấy lòng hối hận, tiến bước về phía Tôn bà để xem xét thương thế Tôn bà ra sao. Nhưng Dương-Qua chắn lối, không để ai động đến Tôn bà cả.

Xích-đại-Thông hét:

- Dương-Qua, hãy tránh ra để ta xem Tôn bà ra thế nào.

Dương-Qua không tin lòng tử tế của ai cả, hai bàn tay nó cứ ôm chặt lấy Tôn bà.

Nói mãi, Dương-Qua vẫn chẳng nghe lời. Xích-đại-Thông liền gỡ tay nó ra, hất mạnh nó một cái làm cho nó té sang một bên.

Nó tức giận, hét:

- Đạo sĩ khốn nạn! Ta không bao giờ để chúng bây hãm hại Tôn bà.

Đang lúc Xích-đại-Thông dằng co với Dương-Qua thì đằng sau bỗng nhiên nổi lên một giọng nói lạnh lùng:

- Bắt nạt bà già trẻ con như thế có đáng một anh hùng chăng?

Giọng nói lạnh như băng tuyết ấy làm cho mọi người kinh ngạc. Xích-đại-Thông quay đầu lại thì thấy một thiếu nữ nhan sắc diễm ảo đã đứng sững trước điện đài từ bao giờ.

Nàng nõn nà trong bộ xiêm y màu trắng, thần sắc lạ lùng không biết lấy gì để so sánh. ánh mắt sáng ngời nhưng lạnh lùng của nàng như có mãnh lực trấn áp, chế ngự mọi người khác.

Bấy giờ, nơi Trùng-Dương cung tiếng chuông báo động cho môn đệ xa gần trong phạm vi mười dặm phải cẩn mật canh phòng thế mà nàng lọt vài đại điện chẳng một ai hay biết.

Xích-đại-Thông có cảm giác rờn rợn trước cái uy nghi của thiếu nữ. Ông ta cất tiếng hỏi:

- Cô nương là ai? Đến đây có điều chi chỉ giáo?

Thiếu nữ không đáp, tiến về phía Tôn bà.

Dương-Qua ngẩng đầu lên trông thấy buồn rầu nói:

- Kính thưa Long cô nương, người đạo sĩ độc ác kia đã đánh chết Tôn bà rồi.

Người thiếu nữ y phục màu trắng đó chính là Tiểu-long-Nữ.

Nàng có ngờ đâu Tôn bà cõng Dương-Qua rời khỏi mộ đài, vào Trùng-Dương cung, vì thế bách phải giao đấu, đến nỗi bị Xích-đại-Thông đánh trọng thương.

Khi thấy Dương-Qua lấy thân mình che chở cho Tôn bà, Tiểu-long-Nữ nghĩ bụng:

- Thằng bé nầy có bản tính thế nhân, đa tình, đa cảm.

Đến khi thấy Dương-Qua ôm Tôn bà khóc nức nở. Tiểu-long-Nữ nói:

- Việc gì phải thế? Ai lại khỏi chết được?

Tôn bà là người nuôi nấng Tiểu-long-Nữ từ tấm bé, ơn sâu nghĩa nặng chẳng khác tình mẹ con, Tiểu-long-Nữ há chẳng biết lẽ ấy sao? Chẳng qua bẩm tính của nàng trầm tĩnh, lại đã luyện nội công từ ngày thơ ấu. Trong phép luyện nội công thì iệc trừ thất tính: hỉ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục là điều cần thiết. Bởi vậy, dầu việc gì đau đớn bi thương, hờn giận đến đâu nàng cũng vẫn lạnh lùng như băng tuyết. Tình cảm của nàng có lẽ cũng vì cuộc sống mà khác hơn người thường chăng?

Xích-đại-Thông thoáng thấy Tiểu-long-Nữ hơn buồn một chút rồi vẻ mặt lại thản nhiên không hề đổi sắc.

Nàng ung dung đưa mắt nhìn các đạo sĩ qua một loạt. Các đạo sĩ gặp phải thái độ lạnh lùng của nàng, ai nấy đều rợn người như chạm phải băng tuyết, chỉ trừ Xích-đại-Thông sức nội công đã uyên thâm nên tâm vẫn định.

Tiểu-long-Nữ cúi xuống hỏi bà:

- Tôn bà bị đả thương vào đâu thế?

Tôn bà thở dài nói:

- Cô nương! Từ trước đến nay tôi chẳng hề dám phiền đến cô nương, nay có việc cần cô nương giúp đỡ, chẳng biết cô nương có vui lòng chăng?

Tiểu-long-Nữ linh cảm rất thông, nghe Tôn bà nói nàng đã đoán biết ý định phần nào, liền hỏi:

- Tôn bà có điều gì sai bảo con đây?

Tôn bà khẽ gật đầu, lấy tay chỉ vào Dương-Qua.

Rồi bà ngất xỉu đi, không nói nên lời nữa.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Tôn bà muốn dặn con coi sóc nó phải không?

Tôn bà vận dụng hết tàn lực phều phào nói:

- Cô nương, lo liệu, săn sóc, dạy dỗ cho nó nên người, không thể gởi gắm nó vào tay ai được.

Tiểu-long-Nữ chần chờ nói:

- Lo liệu cuộc đời cho nó ư?

Tôn bà với giọng nói đã hết sinh lực, nhưng vẫn cố gắng nhếch mồm, ú ớ:

- Này cô nương! Nếu già nầy chưa chết thì vẫn còn săn sóc cô nương. Lúc còn nhỏ, già đã chăm nom cô nương từng miếng ăn miếng trông... bây giờ cô nương báo đền cho già như thế sao?

Tiểu-long-Nữ thở dài, cắn môi nói:

- Được! Con xin tuân lời Tôn bà.

Trên nét mặt xấu xí của Tôn bà hiện lên một nét vui. Bà mỉm cười, mắt nhìn sang phía Dương-Qua như muốn nói điều gì, nhưng không còn nói được nữa.

Dương-Qua biết ý, ghé sát vào mặt bà lão, khe khẽ thưa:

- Thưa Tôn bà, Tôn bà muốn bảo cháu điều gì?

Bà lão nói trong hơi thở:

- Cháu hãy ghé vào nữa, ghé vào mồm ta...

Dương-Qua ghé tai sát bên mồm. Tôn bà chỉ còn nói được mấy tiếng:

- Cháu cởi áo bông ngoài của ta, áo này...

Tôn bà không còn hơi nữa. Huyết từ trong miệng chảy ồng ộc. Bà thở dốc lên, trợn mắt rồi nhắm nghiền lại.

Dương-Qua kêu thất thanh:

- Tôn bà! Tôn bà ơi!

Rồi hắn ôm Tôn bà khóc không ngó.

Người đàn bà xấu xí nhất đời lại có tấm lòng vàng ngọc kia không còn nữa. Bà đã chết trong lúc bà mang thuốc đến để cứu kẻ địch thật đáng quí hóa cho lòng từ tâm của bà.

Những tiếng khóc thảm thiết của Dương-Qua thốt ra tự lòng chân thành, thương tiếc một người đã chết vì nghĩa làm cho các đạo sĩ không khỏi áy náy.

Xích-đại-Thông bước đến bên xác Tôn bà, cúi đầu hành lễ, lẩm bẩm:

- Thưa Tôn bà, tôi lỡ tay đánh Tôn bà đến mạng vong, thật tôi có tội với kẻ tiền bối. Tuy nhiên

đó là chuyện rủi ro, thực tình tôi không cố ý, xin vong linh Tôn bà xét cho.

Tiểu-long-Nữ đứng gần đó, nét mặt vẫn bình thản như mặt nước hồ thu. Nàng liếc nhìn Xích-đại-Thông trong lúc ấy Xích-đại-Thông cũng đưa mắt nhìn Tiểu-long-Nữ để dò xét ý tứ.

Qua một lúc, Tiểu-long-Nữ nhíu đôi mày, trừng mắt nói với Xích-đại-Thông:

- Sao? Nhà người không chịu hủy diệt để đền tội còn đợi chừng nào?

Xích-đại-Thông là kẻ võ nghệ cao cường, tâm đạo khá cao, thế mà khi nghe câu nói đầy vẻ uy phong của Tiểu-long-Nữ cũng phải rởn ốc.

Xích-đại-Thông ú ớ:

- Sao? Sao...?

- Giết người phải đền mạng. Nếu ngươi biết điều tự xử lấy thì ta có thể dung tha cho tất cả các đạo sĩ ở Trùng-Dương cung nầy.

Xích-đại-Thông đứng lặng người đi một lúc. Trong khi ấy các đạo sĩ kia nhao nhao lên vì sợ sệt cũng có, vì tức giận cũng có.

Sau phút giận dữ vì chạm lòng tự ái, Xích-đại-Thông trở lại trầm tĩnh, kêu Tiểu-long-Nữ nói:

- Tiểu cô nương mau lùi bước. Tuy lời nói của cô nương có xúc phạm đến danh dự của môn phái ta, song cô nương là một cô gái bé bỏng chúng ta không trách móc làm gì.

Tiểu-long-Nữ không nói gì cả, thong thả lấy ra hai cuộn dây trắng toát như hai vuông lụa, dùng tay mặt quấn lấy đầu dây.

Các đạo sĩ đứng xung quanh lấy làm lạ, không biết nàng lấy cuộn dây để làm gì, và tác dụng cuộn dây ấy ra sao.

Tiểu-long-Nữ nhìn Xích-đại-Thông ung dung nói:

- Lão đạo sĩ kia, ngươi đã ham sống sợ chết không chịu tự vẫn thì hãy rút kiếm ra để ứng chiến.

Xích-đại-Thông rầu rầu nói:

- Bần đạo đây lỡ tay làm bà lão bị tử thương, thực ra không muốn có sự xích mích như thế. Vậy cô nương liệu bề cõng Dương-Qua ra khỏi điện này thì tốt hơn.

Nói như thế, Xích-đại-Thông nghĩ rằng, Tiểu-long-Nữ còn nhỏ tuổi dẫu võ nghệ cao cường đến đâu nữa cũng chẳng qua như Tôn bà là cùng. Nay Xích-đại-Thông đã nhân nhượng lắm rồi.

Nhưng Xích-đại-Thông có ngờ đâu lời nói của hắn chỉ là một cơn gió thoảng, không lọt vào tai Tiểu-long-Nữ.

Nàng vung tay trái lên một cái thì một dải lụa trắng được phóng ra đụng vào mặt Xích-đại-Thông; sự xảy đến thực không ngờ được.

Dưới ánh sáng của những cây nến, dải lụa lóng lánh ở ngoài đầu một vật tròn như một quả cầu bằng kim khí.

Xích-đại-Thông thấy nàng xuất thủ mãnh liệt và nhanh như chớp, êm như ru, lại sử dụng một thứ vũ khí quái dị, chưa tìm ra cách nào để ứng phó.

Xích-đại-Thông là người đã lớn tuổi, giàu kinh nghiệm chiến đấu trên bước giang hồ, nên việc gì dẫu lớn nhỏ cũng đều dè dặt.

Vì vậy, thấy Tiểu-long-Nữ xuất thủ, hắn chỉ né tránh để xem chừng sức lực và tài nghệ của đối phương.

Dải lụa của Tiểu-long-Nữ có thể tự động sai khiến quả cầu quay tít trên không nhắm vào đối phương tấn công như vũ bão.

Ba tiếng "tinh! tinh! tinh" ngân dài, quả cầu nhanh như chớp nhảy lên nhảy xuống ba lần điểm vào ba huyệt đạo: tử bạch, hạ quan và địa thương không sai một mảy.

Xích-đại-Thông là người đã giàu kinh nghiệm, trông xa thấy rộng, nên khi nghe tiếng "tinh, tinh, tinh" của quả cầu biết ngay địch thủ dùng ngón độc liền ngả người về phía sau dùng thế "thiết băn kiều" để tránh. Xích-đại-Thông để cho quả cầu xoay qua khỏi mũi mình rồi lần lần đưa tay đẩy sang một bên.

Ngón "Thiết băn kiều" có nghĩa là tấm cầu bằng sắt. Ngón nầy Xích-đại-Thông đã dày công rèn luyện mấy mươi năm trời, nhờ sức nội công uyên thâm mới có thể luyện nổi...

Thật vậy, thế ấy đã cứu nguy cho Xích-đại-Thông trước làn kinh cầu của Tiểu-long-Nữ.

Sau khi quả kim cầu bị mất hiệu lực, Tiểu-long-Nữ thầm nghĩ:

- Ta dùng quả cầu điểm huyệt đối phương cả trăm lần chưa sai một, thế mà tên đạo sĩ nầy tự giải cứu được, kể ra hắn cũng thuộc vào bậc nhất trong thiên hạ rồi.

Tuy Xích-đại-Thông vận nội công dùng miếng võ điêu luyện để phản nguy, song không vì thế mà tránh khỏi ảnh hưởng về điện lực. Sức quả cầu quá mạnh, làm cho Xích-đại-Thông phải dùng hết sức mình. Mặt ông ta bỗng tái nhợt đi, rồi đờ người ra.

Các đạo sĩ đứng xung quanh tuy không phải là học trò của Xích-đại-Thông, song thấy Xích-đại-Thông như thế đều nóng lòng nhảy vào tiếp cứu.

Bốn vị đạo sĩ thuộc vào hạng khá, vung trường kiếm xốc vào.

Tiểu-long-Nữ hét:

- Này, hãy chuẩn bị binh khí chống đỡ đi.

Dứt lời, nàng múa hai tay lên, hai dải lụa trắng như hai con rắn uốn khúc trên không. "Tinh! tinh!" hai tiếng, rồi "Tinh! tinh!" hai tiếng nữa, huyệt "đại uyên" ở cổ tay các đạo sĩ đều bị quả cầu bằng kim khí điểm vào, bốn thanh trường kiếm rơi xuống đất.

Các đạo sĩ tái mặt kẻ ôm đầu người rút cổ bỏ chạy ra khỏi vòng chiến đấu.

Xích-đại-Thông lúc đầu gặp Tiểu-long-Nữ không ngờ nàng có một sức nội công mãnh liệt như thế nên thiếu đề phòng. Bây giờ hắn đã lấy lại được uy mãnh, bước đến giật một thanh trường kiếm trong tay một đạo sĩ gần đây, và nói với Tiểu-long-Nữ:

- Long cô nương tài nghệ đến mức tuyệt luân. Bần đạo không còn dám khinh xuất trước cô nương nữa, mong cô nương chỉ giáo cho bần đạo một ngón cao cường hơn.

Tiểu-long-Nữ gật đầu một cái. Tức thì hai tiếng "Tinh! tinh!" phát ra, dải lụa trắng từ tay trái sang tay phải vút ngang mặt Xích-đại-Thông rồi lại thu về.

Xích-đại-Thông ngả người ra tránh và so tài mình với Tiểu-long-Nữ thấy còn thua nàng một bực.

Để tỏ lòng tôn kính bậc lớn tuổi hơn mình, Tiểu-long-Nữ nhường cho Xích-đại-Thông đánh trước ba ngọn.

Xích-đại-Thông vung kiếm tấn công ba hiệp liên tiếp, nhưng Tiểu-long-Nữ như một vị nữ thần không hề nao núng. Nàng chỉ tung dải lụa kia ra làm vũ khí của Xích-đại-Thông trở nên yếu hèn vô dụng.

Xích-đại-Thông nghĩ bụng:

- Người con gái nầy có nhiều ngón võ độc đáo, được rèn luyện rất công phu, nếu nàng được nhiều kinh nghiệm giao đấu nữa thì chắc trong thiên hạ không ai bì kịp.

Nghĩ như vậy, Xích-đại-Thông cố dùng hết cái uyên thâm về kiếm thuật trong phái Toàn-Chân để đối phó với thuật dùng kim cầu của Tiểu-long-Nữ.

Kiếm pháp phái Toàn-Chân quả thật mãnh liệt, Xích-đại-Thông cố gắng biểu diễn hết những nét độc đáo trong nghề, mong áp đảo hai quả kim cầu kia.

Các đạo sĩ đứng xung quanh đều nín hơi xem đấu. Dưới ánh đèn lồng, thấp thoáng bóng một thiếu nữ xiêm y màu trắng uyển chuyển như một cành mai, sắc đẹp như một nữ thần và một lão đạo sĩ da hồng, râu tóc phất phơ, áo quần màu tro, chít khăn vàng, đang so tài thử sức mỗi lúc một kịch liệt.

Với mười năm khổ công rèn luyện, Xích-đại-Thông là một tay kiếm lợi hại trong hạng ba bốn người tài cao của phái Toàn-Chân thế mà khi đem so với Tiểu-long-Nữ trong ít chục hiệp, người ta thấy đường kiếm của Xích-đại-Thông mỗi lúc một bối rối thêm.

Tiểu-long-Nữ thì vận dụng hết tinh lực của hai quả cầu, xử dụng bằng hai dải lụa, uốn khúc như rồng bay phượng múa, thỉnh thoảng phát ra những tiếng "Tinh! Tinh" làm cho đối phương phải hồn xiêu phách lạc.

Đánh lâu mà không sao áp đảo được đối phương. Xích-đại-Thông tự hổ thẹn cho tài nghệ mình, lòng bối rối, khiến cho sức nội công vì thế mà suy giảm. Đường kiếm bám sát vào dải lụa không cho kim cầu tự do hoạt động, bây giờ chỉ đủ sức ngăn cản kim cầu không còn áp đảo được sức vùng vẫy của hai dải lụa nữa.

Đánh thêm ít hiệp nữa, sức vùng vẫy của hai dải lụa đã điều khiển hai kim cầu một cách mạnh mẽ chạm vào lưỡi kiếm của Xích-đại-Thông nghe lẻng kẻng.

Xích-đại-Thông kinh hãi, liền vận dụng sức nội công uyên thâm của mình mong đánh đội hai quả kim cầu trở lại. Mũi kiếm được nội công tiếp sức tấn công như vũ bão.

Các đạo sĩ đứng xem hoan hô cổ võ khi thấy Xích-đại-Thông phóng mũi kiếm quấn vào dải lụa

chuyển về phía tay Tiểu-long-Nữ. Nếu Tiểu-long-Nữ không buông dải lụa tất mũi kiếm đâm lủng tay.

Nào ngờ, Tiểu-long-Nữ mặt lạnh như đồng, chẳng hề đổi sắc dùng tay phải chận thanh kiếm rồi hãm khí phóng ra. Thanh kiếm bị gãy làm đôi nơi giữa lưỡi.

Thấy thế các đạo sĩ la thất thanh, và kinh ngạc.

Xích-đại-Thông chạy đến tay run run lượm thanh kiếm gãy, mặt tái đi vì hổ thẹn, nghĩ bụng:

- Công phu ta tập luyện mấy mươi năm trời, nay đánh không lại một đứa con gái nhỏ thế nầy, còn gì là uy danh nữa.

Đoạn Xích-đại-Thông cất giọng nói với Tiểu-long-Nữ:

- Bần đạo xin khuất phục tài nghệ cô nương. Vậy cô nương có quyền đem Dương-Qua về dạy dỗ. Chúng tôi xin nhường hắn cho cô nương đó.

Tiểu-long-Nữ lạnh lùng đáp:

- Ngươi đánh chết Tôn bà rồi chịu nhường đệ tử và thú nhận cái bất lực của ngươi như thế là xong chuyện ư?

Xích-đại-Thông ngẩng mặt lên trời cười ngạo nghễ nói:

- Nếu biết ta là một đạo sĩ biết trọng danh dự, ngươi chớ quá hồ đồ.

Dứt lời Xích-đại-Thông đưa lưỡi kiếm gãy vào cổ toan quyên sinh.

Ngay lúc đó, bỗng một tiếng "keng" nổi lên làm đội lưỡi kiếm của Xích-đại-Thông ra, rơi xuống đất.

Xích-đạo-Thông ngạc nhiên nghĩ thầm:

- Ai đã dùng thủ đoạn nầy để cản trở ta? Kẻ nào đây nhỉ?

Hắn quay lại nhìn, không thấy bóng người nào cả.

Nghĩ một lúc Xích-đại-Thông lẩm bẩm:

- Chỉ có Khưu-xứ-Cơ mới sử dụng được ngón bí quyết này.

Nghĩ như vậy Xích-đại-Thông nói lớn:

- Thưa sư huynh, đệ tử là kẻ bất tài đã làm nhục cho môn phái xin sư huynh xét lại.

Dứt lời, Xích-đại-Thông lại cúi xuống nhặt thanh kiếm gãy lên.

Bỗng từ ngoài võ điện, một tràng cười nổi lên, tiếp theo giọng nói:

- Sư đệ Xích-đại-Thông ơi! Thua được là chuyện thường. Đây là một dịp thúc đẩy chúng ta phải tập luyện nhiều hơn nữa. Đã có mười tám người nữa rửa nhục cho sư đệ.

Rồi theo tiếng nói đó, một đạo sĩ râu tóc bạc phơ, tay cầm trường kiếm nhảy qua bức tường mà

nói.

Đạo sĩ ấy chính là Khưu-xứ-Cơ. Bẩm tính Khưu-xứ-Cơ ít ưa chuyện dài dòng khách sáo, nên vừa chạm mặt Tiểu-long-Nữ là ông ta vung trường kiếm đâm thẳng tới, và nói:

- Bần đạo là Trường-Xuân Khưu-xứ-Cơ xin lãnh giáo vài đường với người láng giềng tài cao.

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Ngươi chắc thừa hiểu tài năng ta cũng chẳng có gì.

Đoạn nàng đưa tay bắt lấy thanh trường kiếm của Khưu-xứ-Cơ.

Xích-đại-Thông đứng bên ngoài trông thấy kêu thất thanh:

- Sư huynh! Sư huynh! coi chừng.

Nhưng câu nói Xích-đại-Thông đã trễ. Hai người đang vận nội công giành nhau thanh kiếm.

Một tiếng "rắc" thanh trường kiếm gãy làm đôi. Khưu-xứ-Cơ thất kinh. Còn Tiểu-long-Nữ lần nầy cảm thấy tay nàng đau buốt và ngực hơi thiếu thở.

Nàng nghĩ thầm:

- Lão nầy hơn Xích-đại-Thông một bực. Ta chưa luyện xong Ngọc nữ tâm kinh chưa chắc nắm phần thắng được.

Nghĩ như vậy Tiểu-long-Nữ một tay bồng xác Tôn bà một tay ôm Dương-Qua khinh thân qua khỏi vách tường biến dạng.

Khưu-xứ-Cơ và Xích-đại-Thông đã giao đấu với Tiểu-long-Nữ đoán biết tài vũ công của nàng cũng chẳng hơn họ bao nhiêu, song với lối khinh thân thần tốc của nàng làm cho mọi người không ngớt kinh dị. Tài khinh thân ấy không có một ai so sánh nổi.

Xích-đại-Thông nhìn Khưu-xứ-Cơ, nói:

- Thật là quá đỗi! Ôi thôi!

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Xích sư đệ, chúng ta uổng công tập luyện mấy mươi năm trường, há chẳng chiêm nghiệm cuộc thua trận nhục nhã này sao? Nhưng thôi, chuyện nầy chưa vội, bây giờ một số trong chúng ta phải đi Sơn Tây gấp đã.

Xích-đại-Thông ngạc nhiên hỏi:

- Lại có việc gì gây rối sao? Có ai bị thương đó?

Khưu-xứ-Cơ nói:

- Chuyện nầy kể ra còn dài dòng. Hiện giờ Mã-Ngọc sư huynh đã lên đường rồi. Chúng ta tiếp tục nối gót.

Chương 14 - Năm cỗ quan tài

Đến đây, chúng ta cũng cần biết nguyên nhân nào đã thúc đẩy các đồ đệ của môn phái Toàn-Chân phải đấu bước giang hồ.

Số là, Xích-Luyện Tiên tử Lý Mạc Thu từ khi đả thương một số người ở miền Giang-Nam, Hồ-Châu, tự thấy mình kết oán, gây thù sâu sắc, nên chuyển bước sang đất Sơn Tây. Tại đây, Lý Mạc Thu vẫn không bỏ tánh háo chiến. Nàng đả thương một số anh hùng hào kiệt ở Tấn Bắc, làm cho các thủ lãnh trong giới giang hồ đều căm phẫn. Họ kêu gọi các môn phái hợp tác nhau để khử trừ cho được Lý Mạc Thu.

Toàn-Chân là một môn phái có hạng trong thiên hạ, bấy giờ do Mã-Ngọc, Khưu-xứ-Cơ lãnh đạo. Hai vị nầy thấy Lý Mạc Thu lắm điều tội lỗi, song khổ nỗi nàng lại ở trong môn đồ của Vương-trùng-Dương vị Tổ sư của họ, nên chẳng biết làm thế nào hơn là đóng vai trò trung gian hòa giải, tìm cách cho Lý Mạc Thu cải tà quy chánh.

Bây giờ, Lưu-xứ-Huyền và Tòa-bất-Nhị liên hiệp nhau ở phía Bắc. Lý Mạc Thu chẳng kể ai vào đâu cả, coi đời bằng khóe mắt, nghe tin họ liên hiệp để chống lại mình, liền mò đến đánh. Trước sau Lý Mạc Thu đã hạ Lưu và Tôn hai trận liên tiếp.

Sau này Khưu-xứ-Cơ và Vương-xứ-Nhất, hai tay cao cường trong Toàn-Chân phải đến ứng chiến. Lý Mạc Thu khôn ngoan tự thấy một mình không thể đánh nổi số đông, liền dùng lời lẽ ôn tồn làm cho Khưu và Vương bị khích động không thể tham chiến. Nàng hẹn với Khưu và Vương sẽ tỉ thí với nàng ở một nơi khác.

Ngày thứ nhất, tỉ thí với Tôn-bất-Nhị, Lý Mạc Thu

đã dùng kim độc phóng vào huyệt "thân thượng" của đối phương. Sau đó nàng lại cho người mang thuốc đến giải trừ.

Hành động ấy khiến cho Khưu-Vương hai người không rõ tâm tánh của Lý Mạc Thu ra sao cả.

Phàm trong nguyên tắc võ lâm, kẻ đã cứu đối thủ không thể coi như kẻ thù được.

ấy vậy các tay thủ lãnh đến hợp tác với Tôn-bất-Nhị thấy vậy đều mỉm cười chua chát rồi rút lui không tham chiến nữa.

Cũng may, Khưu-xứ-Cơ và Vương-xứ-Nhất tự thấy mình chưa phải là lúc ứng chiến với Lý Mạc Thu nên mới trở về kịp Trùng-Dương-cung cứu nguy cho Xích-đại-Thông.

Nhắc lại, Tiểu-long-Nữ lúc ra khỏi Trùng-Dương điện, một tay bồng xác Tôn bà một tay bồng Vương-Qua, khinh thân thẳng về Hoạt-tử-Nhân mộ đài một mạch.

Nàng đặt xác Tôn bà lên giường nàng ngủ thường ngày, còn nàng thì ở trên ghế trường kỷ chống tay thẫn thờ suy nghĩ.

Dương-Qua ôm xác Tôn bà khóc sướt mướt không thôi. Một lúc lâu Tiểu-long-Nữ mới nói:

- Đàng nào Tôn bà cũng đã chết, khóc mãi chẳng ích gì? Bây giờ mi khóc Tôn bà như thế, ngày mai mi chết có ai khóc cho mi chăng?

Nghe Tiểu-long-Nữ nói những câu lạnh nhạt như vậy, Dương-Qua không hiểu gì cả buồn rầu hơn, và càng khóc to hơn nữa!

Tiểu-long-Nữ nói:

- Thôi ta đi an táng Tôn bà đây. Mi hãy theo ta.

Nói dứt lời, nàng bước đến bồng xác Tôn bà đi về phía Tây. Dương-Qua lấy vạt áo chùi nước mắt bước theo.

Đường trong mộ đài tối lờ mờ, ánh sáng bên ngoài rọi vào yếu ớt. Dương-Qua phải chú mục vào màu trắng của xiêm y Tiểu-long-Nữ để nối gót.

Hai người đi quanh co một lúc thì đến một con đường hầm tối đen như mực. Con đường hầm đó dẫn đến một cánh cửa bằng đá Tiểu-long-Nữ đưa tay đẩy cánh cửa thì bên trong lộ ra một căn phòng cũng bằng đá, và tối om. Nàng rút trong bọc ra lấy một viên đá lửa đập vào một tảng đá. Bùi nhùi nàng đã chuẩ bị sẵn. Lửa bén vào, cháy bùi nhùi tỏa ánh sáng tạo thành một màu kinh dị.

Tiểu-long-Nữ thắp một ngọn đèn dầu đặt giữa căn phòng.

Nhìn bốn phía Dương-Qua cảm thấy trong người ớn lạnh.

Đó là một căn phòng rộng, trống rỗng, trơ trọi có năm cái quan tài bằng đá.

Nó nín hơi lấy can đảm đưa mắt nhìn về năm cỗ quan tài ấy thì thấy hai cái đã có nắp đậy kín, còn ba cái nắp đậy hở.

Nó ngơ ngẩn tự hỏi:

- Chẳng biết trong ba cỗ quan nắp hở nầy đã có xác người chết hay chưa.

Tiểu-long-Nữ đưa tay chỉ chiếc quan tài bên trái nói:

- Sư phụ phu nhân an giấc ở chỗ này.

Rồi nàng lại chỉ vào cái quan tài bằng đá thứ hai, nói:

- Còn sư phụ an giấc ngàn thu ở chỗ này đây.

Tiếp đó, nàng lại đưa tay chỉ vào chiếc quan tài thứ ba.

Dương-Qua lòng ngờ ngợ, chẳng biết Tiểu-long-Nữ sẽ bảo ai an giấc trong đó. Nhìn nắp quan tài chưa đậy, nó chẳng biết có xác chết nào trong đó chưa.

Bỗng nghe Tiểu-long-Nữ nói:

- Tôn bà an giấc trong cỗ quan tài nầy.

Nó đánh thót người nhẹ nhõm và tìm hiểu rằng: "những chiếc quan tài chưa đậy nắp là chưa có

người chết".

Trí tò mò của nó lại nổi dậy, nó nhìn Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Thưa cô nương, còn hai cỗ quan tài không kia nữa.

Tiểu-long-Nữ thản nhiên đáp:

- Một cái dành cho sư tỉ của ta là Xích-Luyện tiên tử Lý Mạc Thu.

Dương-Qua ngẩn người hỏi:

- Lý cô nương cũng lại về đây an giấc sao?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Sư mẫu ta đã dự liệt trước, sư tỉ rồi thế nào cũng phải về.

Dương-Qua lại hỏi:

- Còn một cỗ quan tài nữa?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Cỗ quan tài đó dành cho ta. ở đây còn thiếu một cỗ quan tài nữa chỉ vì sư mẫu ta không dự liệu được rằng mi sẽ đến đây.

Nghe nói vậy, Dương-Qua giật mình. Tự nhiên bản tính "uý tử cầu sinh" nổi dậy, nó hoảng hốt đáp:

- Cô nương ơi! Tôi không chết nơi đây đâu! Tôi không muốn chết!

Tiểu-long-Nữ nghiêm nét mặt nói:

- Ta nhớ lời dặn của Tôn bà là sẽ chăm lo săn sóc đến mi trọn đời. Lời hứa ấy ta chẳng dám sai.

Dương-Qua lạnh toát cả mình, nhất là trước căn phòng âm u với năm cỗ quan tài ấy, làm cho nó ám ảnh một mối buồn rùng rợn.

Nó nói rối rít:

- Nếu cô nương không bằng lòng để tôi đi thì lúc cô nương chết rồi tôi cũng tìm cách ra khỏi chốn nầy.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ta đã bảo theo lời trăn trối của Tôn bà, ta phải lo liệu cho mi trọn đời, thì có bao giờ ta để cho mi chết sau ta?

Dương-Qua lấy làm lạ hỏi:

- Tại sao vậy? Cô nương nhiều tuổi hơn tôi mà!

Tiểu-long-Nữ lạnh lùng đáp:

- Chết sống không cần phải ít hay nhiều tuổi. Phỏng sử ta có chết trước mi ta cũng tìm cách cho mi được chết theo.

Dương-Qua tuy còn nhỏ tuổi song tâm cơ đã có nhiều mưu trí. Mặc dù vậy, những mưu trí có hay đến đâu cũng chỉ là mưu trí của trẻ con.

Khi nghe Tiểu-long-Nữ nói như vậy, tâm trạng chống đối lại âm thầm nổi đậy trong đầu óc nó.

Nó nghĩ thầm:

- Tại sao lại buộc ta phải chết, mà phải chết nơi đây? Nhưng cái chết cái sống hãy còn xa vời, ta có đủ thì giờ để đối phó.

Tiểu-long-Nữ thấy nó thẫn thờ suy nghĩ hiểu ngay tâm trạng của nó, liền bước đến giờ nắp quan tài, đặt xác Tôn bà vào trong.

Dương-Qua chợt nhớ đến lời trăn trối của Tôn bà: "Mi hãy lấy chiếc áo bông phủ ngoài của ta. áo này..."

Nó vùng đứng dậy, chạy đến bên Tiểu-long-Nữ, nói:

- Thưa cô nương! Theo lời trăn trối xin cô nương cho tôi chiếc áo bông ngoài của Tôn bà.

Tiểu-long-Nữ không muốn cho người bên mình phải buồn phiền, lại thấy Dương-Qua với Tôn bà quen biết mới trong ngày mà tình quyến luyến đã sâu đậm, nên cởi chiếc áo bông ngoài của Tôn bà trao cho Dương-Qua.

Dương-Qua cầm lấy chiếc áo khóc nức nở, nghĩ đến lời trăn trối của Tôn bà, mặt mày nó đau đớn như mất một người thân.

Tiểu-long-Nữ thừa lúc nó gục mặt xuống khóc, lấy tay kéo nắp quan tài đậy kín lại khít rịt, không khí không còn ra vào được nữa.

Tiểu-long-Nữ sợ Dương-Qua lại khóc nữa, liếc mắt nhìn nó một chút, rồi nhìn lãng sang chỗ khác nói:

- Thôi! Hãy theo ta ra ngoài.

Dứt lời, nàng lấy vạt áo quạt một cái, ngọn đèn dầu tắt, căn phòng rộng lớn bao la bỗng trở nên tối đen như mực.

Dương-Qua sợ nàng bỏ rơi nó lại trong căn phòng mộ địa này vội vàng vớ chiếc áo bông của Tôn bà mà theo luôn Tiểu-long-Nữ bước ra.

Trong mộ đài, ngày cũng như đêm bóng tối đen ngòm.

Vì hai người đã hoạt động hơn nửa ngày, nên ai cũng có cảm giác mệt mỏi. Tiểu-long-Nữ ra lệnh cho Dương-Qua ngủ ở căn phòng mà bình sinh Tôn bà dùng làm chỗ nghỉ ngơi.

Dương-Qua từ tấm bé, tuy đã trải qua những lúc quạnh hiu cô độc, đã từng ngủ ở đầu hè, xó chợ, đã từng ngủ nơi núi rậm, rừng sâu, song đối với mộ đài nầy như cái gì rùng rợn oai nghiêm làm cho nó muốn rỡn óc. Nó không dám tuân lời của Tiểu-long-Nữ.

Thấy như nó không để ý đến lời mình, Tiểu-long-Nữ nhìn nó hỏi:

- Mi không nghe ta nói gì sao?

Dương-Qua thưa:

- Thưa cô nương, tôi sợ...

Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Sợ cái gì?

Dương-Qua thở dài đáp:

- Tôi cũng không hiểu nữa... Tôi không dám ngủ một mình.

Tiểu-long-Nữ nghĩ thầm:

- "Tuổi nó hãy còn nhỏ, nó sợ sệt cũng phải".

Nàng suy nghĩ một lúc rồi thở dài, khẽ nói:

- Được, cứ theo ta vào đây mà ngủ.

Rồi nàng dẫn Dương-Qua vào phòng nàng. Nàng thường có thói quen không thắp đèn, nhưng nay có Dương-Qua, nàng thắp lên một ngọn đèn dầu nhỏ.

Dương-Qua thấy Tiểu-long-Nữ dung mạo mỹ miều, không gì sánh kịp, trong bộ y phục trắng như tuyết không vướng chút bụi trần, ngỡ rằng khuê phòng nàng hẳn trần thiết cực kỳ diễm ảo. Nào ngờ lúc bước vào phòng thì thực là thất vọng. Phòng xây bằng đá trống rỗng, không có gì cả, chẳng khác gì căn phòng có năm cỗ quan tài kia. Giường nàng là một phiến đá xanh dài có trải thảm bằng cỏ, trên phủ một lần vải thô. Ngoài mấy thứ ấy ra, căn phòng chẳng còn có gì khác.

Dương-Qua nghĩ bụng:

- Chẳng biết nàng cho mình nghỉ ở đâu nhỉ! Có lẽ nàng bắt mình nằm dưới đất là phải.

Đang lúc nó phân vân chưa kịp hỏi thì Tiểu-long-Nữ cất tiếng bảo:

- Mi leo lên giường nằm ngủ đi.

Dương-Qua hỏi:

- Thế thì cô nương ngủ ở đâu?

Tiểu-long-Nữ nghiêm nghị nói:

- Ta đã có chỗ khác, mi khỏi phải lo.

Dương-Qua nói:

- Ngủ trên giường bất tiện, xin cô nương cho tôi ngủ dưới đất cũng được.

Tiểu-long-Nữ nghiêm sắc mặt nói:

- Ta là bậc sư phụ mi, ta nói gì mi cũng phải nghe. Mi đừng quen thói đánh lại sư phụ như ở bên Trùng-Dương cung mà mất mạng đó.

Dương-Qua thấy Tiểu-long-Nữ dùng lời gay gắt, vội nói:

- Xin cô nương đừng giận dữ như thế. Tôi chỉ cần vâng theo lời cô nương là được chứ gì?

Tiểu-long-Nữ thấy giọng nói của Dương-Qua có vẻ không tôn kính mình nên không vừa ý, nói:

- Mày bướng bỉnh phải không?

Dương-Qua thấy nàng còn ít tuổi lại đẹp đẽ mỹ miều, không có vẻ gì đang bậc sư phụ mình, nên nó chép miệng một cái, rồi nói:

- Tôi đâu dám chẳng tuân lời...

Tiểu-long-Nữ thấy Dương-Qua chép miệng, đoán được ý nó, hét:

- Tại sao mi có cử chỉ khinh thường ấy. Mi không phục ta phải không?

Dương-Qua thấy Tiểu-long-Nữ làm dữ, không dám nói nữa vội tuột hài, nhảy phóc lên giường nằm.

Nằm được một lúc, nó cảm thấy lạnh buốt xương, vội chồm dậy, tụt xuống đất la lớn:

- Lạnh quá! Lạnh chết đi thôi!

Tiểu-long-Nữ không nhịn được cười, chạy đến phía sau vách lấy chiếc phất trần chỉ vào mặt nó:

- Ta bảo mi phải nằm lên đó, và ngủ đi. Nếu còn rên rỉ than lạnh ta đánh cho mười roi nầy.

Dương-Qua thất kinh, vội leo lên giường nằm nữa, lần nầy nó cố chịu đựng, nhưng lạ thay, sức lạnh từ đâu xông vào người nó, làm cho nó tê cứng cả người, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập.

Tiểu-long-Nữ lấy chiếc áo bông của Tôn bà để vào một nơi khiến Dương-Qua không rờ tới.

Lạnh quá, nhưng Dương-Qua sợ đánh đòn không dám tuột xuống như lần trước nữa, ré lên:

- Ôi chao! Cô nương ơi!

Tiểu-long-Nữ mỉm cười hỏi:

- Cái gì thế?

Dương-Qua nói:

- Ôi chao! Chiếc giường nầy như có gì kỳ lạ! Tôi không thể nằm được lâu.

Rồi nhìn thấy nét mặt tươi cười của Tiểu-long-Nữ, Dương-Qua cho rằng nàng đã sung sướng trước cái đau khổ của nó, nó nổi giận nói:

- Tôi không muốn nằm nơi đây nữa đâu. Cô nương cho tôi nằm dưới đất mà thôi.

Tiểu-long-Nữ giơ chiếc phất trần trước mặt nó nói:

- Hãy nằm im và ngủ. Trái lời, mi đừng trách ta độc ác.

Dứt lời, nàng rút hai sợi dây cột vào kẹt đá, leo nằm lên hai sợi dây đó, rồi lấy tay vẫy một cái, ngọn đèn phụt tắt.

Trong phòng tối mịt, Dương-Qua lấy làm lạ:

"Tại sao nàng lại có thể nằm ngủ lơ lửng trên hai sợi dây như thế nhỉ?" Nó bắt đầu khâm phục tài nghệ của Tiểu-long-Nữ, và hỏi:

- Thưa cô nương, cô nương có thể dạy tôi nằm ngủ như thế chăng?

Bản tính con nít dễ giận mà cũng dễ làm thân. Nó vừa có ác cảm với Tiểu-long-Nữ, bây giờ thấy Tiểu-long-Nữ vui vẻ, nó lại cảm mến ngay.

Tiểu-long-Nữ thấy tánh nết trẻ con của nó cũng tức cười. Nàng nói:

- Dạy mi nằm ngủ như thế nầy để làm gì? Ta còn lắm điều phải chỉ dạy cho mi.

Câu nói ấy làm cho Dương-Qua đoán biết Tiểu-long-Nữ không có ác ý với nó, mà chỉ muốn dạy dỗ nó thôi. Nó hối hận cất tiếng nói:

- Thưa cô nương! Cô nương có thể cho tôi biết những điều mà cô nương sắp dạy bảo tôi chăng? Lúc nãy tôi có lỗi với cô nương.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ta biết rồi! Tự nhiên mi oán ta! Điều đó có gì lạ!

Dương-Qua vội nói:

- Không, không! Tôi đâu dám oán giận cô nương. Lúc nãy tôi cứ tưởng cô nương cũng như sư phụ trước của tôi, cứ hành hạ tôi mà không truyền dạy cho tôi gì cả.

Tiểu-long-Nữ cười lạt nói:

- Mi trách sư phụ trước của mi không dạy dỗ cho nên mi oán hận. Bây giờ ta dạy dỗ sao mi cũng oán hận?

Dương-Qua nói:

- Chỉ vì cô nương cũng hành hạ tôi, bắt tôi nằm trên chiếc giường giá lạnh này.

Tiểu-long-Nữ nói:

- à ra mi cho thế là ta đã hành hạ mi ư? Ta thiết tưởng suốt đời mi nên tìm cái cực nhỏ như vậy để nên người.

Dương-Qua trố mắt nhìn Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Thế thì sống để chịu cực hình sao?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Các cực hình ấy sẽ đem lại cho mi biết bao điều hay!

Dương-Qua mới hiểu ra, hỏi:

- Thưa cô nương, chiếc giường lạnh nầy có gì bí quyết ư?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Những tay võ nghệ cừ khôi trong thiên hạ chưa chắc đã nằm nổi trên chiếc giường này. Nhưng thôi, việc đó mi sẽ hiểu sau, bây giờ mi phải nhắm mắt ngủ đi, không được nói nữa.

Trong căn phòng tối om, Dương-Qua chỉ nghe giọng kêu cót két của hai sợi dây mà Tiểu-long-Nữ dùng làm võng.

Sau câu nói như ra lệnh của nàng, Dương-Qua không dám hỏi nữa, song nó không làm sao ngủ được. Chốc chốc nó lại xuýt xoa vì lạnh.

Một lúc lâu nó cất tiếng khẽ nói:

- Cô nương ơi! Tôi không chịu nổi sự lạnh nầy nữa.

Không nghe tiếng Tiểu-long-Nữ đáp lại, nó lắng tai nghe thì thấy hơi thở của nàng đều đều và chậm lại.

Nó đoán chừng Tiểu-long-Nữ đã ngủ, nó nghĩ bụng:

- Cô nương đã an giấc, vậy ta xuống đất một chút cho đỡ lạnh cũng chẳng sao.

Nghĩ vậy nó rón rén tụt xuống giường, không dám thở mạnh.

Nào ngờ nó vừa bước chân xuống đất thì một tiếng đàn cầm vang lên. Tiểu-long-Nữ từ trên dây nhảy xuống một tay vớ cây phất trần, một tay thộp vào cổ nó, quất mấy cái vùn vụt nói:

- Mi dám trái lời ta sao! nếu còn lừa dối ta sẽ đánh đến chết.

Nàng đánh đủ mười roi khiến Dương-Qua đau tím ruột.

Nó lồm cồm lên giường nằm trở lại không dám động đậy.

Tiểu-long-Nữ ngỡ là sau trận đòn thế nào Dương-Qua cũng khóc và oán trách nàng. Nhưng thấy nó nằm im thin thít không hề than thở gì cả. Tiểu-long-Nữ lấy làm lạ gọi nó hỏi:

- Dương-Qua tại sao mi nằm im thế?

Dương-Qua thỏ thẻ:

- Cô nương bảo sao làm vậy. Cô nương bắt nằm là phải nằm, bảo đánh thì đánh, thế thì khóc lóc ích gì?

Tiểu-long-Nữ nói:

- A! Thế ra mi nằm im để hờn dỗi ta phải không?

Dương-Qua nói:

- Tôi chẳng bao giờ hờn cô nương. Tôi đã thấy lòng cô nương thương mến tôi rồi.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ai bảo mi thế?

Dương-Qua nói:

- Cô nương đánh tôi, nhưng thực ra cô nương không đánh mạnh. Như vậy không phải vì cô nương sợ tôi đau sao.

Thật vậy, Tiểu-long-Nữ đánh Dương-Qua là để bắt nó thi hành theo lệnh mình. Vì vậy nàng chỉ đánh mạnh hai roi đầu, còn mấy roi sau chỉ đánh cho đủ số.

Tiểu-long-Nữ thấy Dương-Qua ranh mãnh, tìm hiểu được dụng ý của mình, liền hét lớn:

- Đừng tưởng lầm! Nếu lần sau mi còn trái lệnh ta sẽ đánh đến thối thịt đó.

Dương-Qua thấy lời nói nàng tuy hăm dọa nhưng có âu yếm, lòng hớn hở nói:

- Dù cô nương có đánh đến tan xương nát thịt tôi vẫn vui lòng.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ta chỉ sợ rồi đây với tánh ương ngạnh, rắn mắc của ngươi, ngày nào cũng bị đòn là khác.

Dương-Qua nói:

- Tôi chỉ ghét và thù hằn những người đánh tôi với ác ý. Còn như cô nương vì thương tôi mà đánh, tôi đã không giận mà lại còn sung sướng hơn nữa. Cô nương thuộc vào những người tôi thương.

Tiểu-long-Nữ nghe nó nói, mỉm cười, hỏi:

- Mi thử kể ta nghe ai là người mi ghét? Ai là người mi thương.

Dương-Qua nói:

Những người tôi ghét tôi không thèm nhớ đến làm chi. Còn những người tôi thương như mẹ tôi thì đã chết mất rồi. Âu-dương-Phong là cha nuôi tôi, rồi đến Quách-Tỉnh và sau nữa là Tôn bà và cô nương.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ta đã làm gì mà mi thương ta?

Dương-Qua nói:

- Vì cô nương đã thương tôi.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Chưa chắc ta đã thương mi. Chỉ vì Tôn bà dặn ta săn sóc mi thì ta phải làm tròn lời hứa. Còn việc ta thương mi, mi chớ vọng tưởng.

Câu nói của Tiểu-long-Nữ như một gáo nước lạnh tưới vào mình Dương-Qua. Nó đang lạnh lại cảm thấy còn lạnh hơn. Nó nói như trách móc:

- Thưa cô nương! Chắc tôi có điều gì không tốt nên cô nương ghét tôi.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Mi tốt hay không, không quan hệ đến ta. Ta chưa hề biết ghét thương ai cả, suốt đời ta chỉ biết ngôi mộ đài nầy.

Dương-Qua hỏi:

- Thế ra từ lúc nhỏ đến giờ cô nương chẳng hề có một lần du ngoạn sao?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ta chưa hề ra khỏi Chung-Nam sơn nầy.

Dương-Qua vỗ tay lớn tiếng nói:

- Ôi chao! Thế thì uổng lắm! Cô nương không được thưởng thức bao nhiêu cảnh đẹp bên ngoài.

Tiểu-long-Nữ nói:

- ở ngoài bất quá cũng là rừng núi, trăng thanh, gió mát là cùng. Những cái đẹp đó nơi đây cũng có.

Dương-Qua nói:

- Nào phải có thế thôi! ở mộ đài tuy đẹp, song nhìn mãi cũng chán mắt. Còn cảnh đẹp bên ngoài biến ảo không cùng, mỗi nơi có cái đẹp mỗi khác, chẳng bao giờ làm cho ta chán được.

Rồi ngay lúc đó, Dương-Qua thuật lại cho Tiểu-long-Nữ nghe những chuyện xảy ra trong cuộc đời nó từ tấm bé, và những cảnh đẹp đó đây, mà vì hoàn cảnh nó đã trải qua.

Với tài ăn nói của nó, nó thêu dệt nhiều chỗ làm cho câu chuyện trở nên kỳ thú, lạ lùng.

Đối với Tiểu-long-Nữ, một cô gái từ tấm bé đến giờ chưa bước ra khỏi ngôi mộ, nào có hiểu đời là gì, nên dầu Dương-Qua có thêu dệt thế nào nàng cũng cho là sự thực.

Nghe Dương-Qua kể một lúc, nàng buông tiếng thở dài.

Dương-Qua nói:

- Thưa cô nương! Tôi muốn dẫn cô nương đi du ngoạn, cô nương có bằng lòng chăng?

Tiểu-long-Nữ có vẻ giận dữ, mắng:

- Mi đừng nói nhảm! Lời di huấn của tổ sư để lại rằng:

"Phàm người nào đã sống ở Hoạt-tử-Nhân mộ đài thì không được ra khỏi Chung-Nam sơn nửa bước".

Dương-Qua giật mình hỏi:

- Thế tôi cũng không được ra ngoài nửa bước sao?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Dĩ nhiên là thế.

Dương-Qua nghe nàng nói như vậy, nghĩ bụng:

- Té ra mình không thích cảnh tù túng ở đảo Đào-hoa, đem thân đến đây để bị giam hãm thì đời sống còn gì là vui nữa. Chẳng lẽ thân ta sống để chôn vùi trong mộ đài nầy sao?

Tuy nghĩ thế, song gần Tiểu-long-Nữ, Dương-Qua cũng cảm thấy không còn cô độc nữa. Dẫu có ở mãi trong mộ đài nó thấy cũng vui.

Trong lúc chuyện trò với Tiểu-long-Nữ, Dương-Qua quên cả lạnh. Đến khi Tiểu-long-Nữ không nói chuyện nữa, nó cảm thấy rét buốt tràn trề, liền nói:

- Cô nương có thể tha cho tôi khỏi nằm nơi giường đá nầy chăng?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Mi có muốn cho các đệ tử môn phái Toàn-Chân tha cho mi đừng đánh mi nữa chăng?

Dương-Qua nói:

- Họ là những kẻ thù của tôi! Nếu họ giết tôi, tôi cũng không khi nào xin tha cả.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Như vậy sao mi nằm trên giường nầy lại than vãn.

Dương-Qua nói:

- Vì cô nương tốt với tôi! Cô nương không muốn cho tôi phải khổ cho nên tôi mới than vãn.

Tiểu-long-Nữ từ nhỏ nhờ ơn sư mẫu và Tôn bà nuôi nấng dạy dỗ, đã hai mươi năm trời chỉ biết sống gần hai người cao tuổi ấy mà thôi. Hai người nầy tuy đối với nàng thực là tốt, nhưng từ buổi nàng lúc còn nhỏ họ đã dụng ý đào luyện nàng thành một người mất cả thất tình: "hỉ, nộ, ái, ố, dục" để có thể nối dõi rèn luyện môn "Ngọc nữ tâm kinh" là ngón võ duy nhất và lợi hại nhất của Cổ Mộ đài.

Bởi vì muốn luyện "Ngọc nữ tâm kinh", điều căn bản trước tiên là phải cởi bỏ thất tình đi đã.

Ngày nay, Dương-Qua tới chốn này, mang vào đây những tình cảm nồng nhiệt của một thường nhân thật là trái mong muốn của các bậc tiền nhân trong mộ đài vậy.

Tiểu-long-Nữ từ khi thừa tiếp Dương-Qua đã rõ lẽ đó, song vì có lời Tôn bà, không dám làm khác hơn.

Dương-Qua thấy bề ngoài Tiểu-long-Nữ vẫn với thái độ lạnh lùng song bên trong không khỏi có tình cảm với nó. Nó nói:

- Ôi chao! Cô nương bắt tôi nằm đây lạnh quá có lẽ tôi hông còn chịu nổi nữa.

Thực ra, chiếc giường ấy lạnh lắm, song không đến nỗi làm cho Dương-Qua lồng lộn lên như thế. Một phần nào nó giả vờ để thử lòng Tiểu-long-Nữ đối với nó.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Mi đừng than vãn gì cả. Ta sẽ cho mi nghe sự ích lợi của chiếc giường nầy.

Dương-Qua nghe nói mừng quýnh hỏi vội:

- Hay lắm! Xin cô nương vui lòng cho tôi biết một chút. Vì đâu nó lại lạ lùng?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Lúc nãy ta nói với mi là những khách anh hùng trong thiên hạ vị tất đã hiểu được cái huyền diệu của chiếc giường nầy. Tổ sư phu nhân ta đã phải mất bảy năm công trình lao tâm lao lực đến mãi tận miền băng tuyết đào hàng trăm trượng dưới đất sâu mới lấy được thứ ngọc lạnh nầy đem về luyện nội công. Nằm trên giường ngọc nầy luyện nội công trong một năm thì hiệu quả bằng mười năm.

Dương-Qua kinh ngạc nói:

- à ra lai lịch chiếc giường nầy là thế? Chiếc giường bằng ngọc mà tôi không biết cứ ngỡ là đá!

Tiểu-long-Nữ nói tiếp:

- Lúc đầu mi ngủ trên giường nầy thấy lạnh buốt không chịu nổi, phải vận dụng hết sức để kháng cự lại sức lạnh đó. Nhưng lâu ngày thành thói quen tự nhiên ngủ được. Ngay trong giấc ngủ, tự nhiên cơ năng vẫn vận dụng tình lúc để đề kháng. Như vậy là cơ năng suốt ngày đêm luyện tập không lúc nào nghỉ.

Theo người thường khi luyện nội công chỉ luyện lúc thức mà thôi, đến khi ngủ thì cơ năng trở lại bình thường. ấy vậy, họ tập được bao nhiêu thì phải phí đi một ít trong lúc nghỉ ngơi. Đằng nầy, chúng ta nhờ chiếc giường có thể luyện từ ban đêm, từ trong giấc ngủ. Suốt ngày đêm cơ năng luôn luôn tiến tới để chiếm đoạt sức đề kháng bên ngoài. Do đó nội công tiến bộ phi thường.

Dương-Qua vốn thông minh và lanh lợi nghe nàng nói đến đâu là lãnh hội đến đó.

Nó hỏi:

- Nhưng tại sao lại phải nằm trên chiếc giường lạnh buốt nầy?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Ta đã bảo rằng muốn luyện nội công tất cơ năng con người phải vượt qua sức uy hiếp của mãnh lực bên ngoài. Nằm trên giường tức là luyện cho sức nóng chống lại với lạnh. Lạnh mạnh quá, sức nóng phải thua chạy vào trong trở vào tiềm phục trong huyệt đạo của nó. Dần dần quen, thân thể người luyện tập hóa thành nước. Tiến hơn lên bước nữa, nước hoá thành băng

tuyết so với sức lạnh của hòn ngọc chỉ mới một phần mười. Đại phàm tập luyện nội công là phải hàm súc chân hỏa không bao giờ để nó thoát ra ngoài sào huyệt của nó. Hàn ngọc là một vật chí âm. Lạnh nhiều tức cũng là hàm dưỡng sức nóng. Sức nóng đã được tập trung đến cực độ thì đến lúc vận dụng chân hỏa chúng ta sẽ đạt được một sức mạnh phi thường không gì sánh kịp.

Dương-Qua hiểu ra, sung sướng nói:

- Thưa cô nương, cô nương đối với tôi thật chí tình. Tôi đã được nằm trên giường nầy rồi chắc sau nầy không còn phải sợ một ai trong võ lâm nữa. Ngay như Quách, Hoàng tôi cũng chẳng sợ. Còn như Triệu-chí-Kính với sức nội công ấy chắc tôi sẽ đuổi kịp.

Tiểu-long-Nữ mỉm cười nói:

- Di huấn của Tổ sư phủ nhận chẳng cho một ai trong mộ đài này có tính hiềm khích. Muốn tập luyện mi phải bỏ hết thú hắn và ý nghĩ ganh đua mới được.

Dương-Qua nói:

- Tôi xin vâng lời cô nương. Tuy nhiên, tôi chẳng hiểu vì đâu bọn họ lại khi dễ tôi, ghen ghét tôi, họ lại dám đánh chết Tôn bà người tôi yêu quí. Cái chết của Tôn bà, cô nương cũng không cho phép tôi được thù hận họ sao.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ai là người chẳng phải chết? Vì dù Tôn bà chẳng chết vì Xích-đại-Thông thì vài ba năm nữa cũng phải chết vì duyên cớ khác. Sống thêm ít năm hay chết trước ít năm nào có nghĩa lý gì. Ta không muốn rằng từ nay trở đi mi còn nói đến chuyện oán hận, phục thù...

Dương-Qua xem chừng lời nói ấy có lý lắm, song nó vẫn không khỏi thắc mắc trước hoàn cảnh của nó đã trải qua.

Tiểu-long-Nữ dò hỏi xem cha nuôi của nó là Âu-dương-Phong dạy nội công cho nó như thế nào.

Nó lần lượt kể lại sự thật tất cả. Tiểu-long-Nữ bảo nó áp dụng nội công của Âu-dương-Phong truyền dạy, xem có hiệu quả gì chăng.

Nó lấy gân suốt từ đầu đến chân nằm thẳng đờ trên giường đá lạnh buốt. Khí lực chuyển khắp nơi trong mình nó. Nó thấy khắp người nóng ran. Nó nằm nghiêng một phía mắt nhắm lại, cố mơ màng để ngủ.

Nhưng nó ngủ được một khoảng ngắn thì khí nóng trong người nó lại tiêu tan đâu mất. Cả người nó lạnh buốt như cũ.

Nó lại vận gân cốt nữa. Rồi cứ thế, ngủ và thức, nóng và lạnh cứ tiếp diễn mãi suốt đêm.

Tuy nhiên, đến sáng trong mình nó không chút mệt nhọc. Nó cảm thấy tinh thần thanh sảng vô cùng.

Tiểu-long-Nữ sờ trán nó, thấy nhiệt độ điều hòa lấy làm lạ tỉ tê hỏi nó.

Nó đem việc áp dụng phương pháp nội công của Âu-dương-Phong truyền dạy kể lại.

Tiểu-long-Nữ thầm nghĩ:

- Mỗi người có một lối tập luyện và phương pháp nào cũng lợi cả.

Nàng nghiền ngẫm lối nội công của thân mẫu Dương-Qua và lối nội công của Âu-dương-Phong rồi đem so sánh với lối tập luyện của nàng. Bấy giờ nàng không còn có ý khinh thường các môn phái khác nữa.

Sáng hôm ấy, hai người dùng cơm xong, Dương-Qua xuống dưới bếp rửa chén, và làm những việc thay thế Tôn bà.

Khi Dương-Qua trở lại phòng lớn, Tiểu-long-Nữ bảo nó:

- Ta có một điều cần hỏi mi. Vậy mi phải suy nghĩ kỹ càng trước khi trả lời mới được.

Dương-Qua thưa:

- Việc gì xin cô nương cứ dạy.

Tiểu-long-Nữ nói:

Mi muốn nhận ta làm thầy mi chăng? Và suốt đời mi có chịu nghe ta chỉ dạy chăng?

Dương-Qua không ngần ngừ đáp:

- Sao cô nương lại nói thế. Tôi nguyện sống với cô nương, nhờ cô nương, chỉ bảo mà.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Nếu mi không nhận ta làm thầy mà ta chỉ dạy cho mi sau nầy thế nào mi cũng bỏ ngôi mộ nầy mà đi.

Dương-Qua nói:

- Tôi xin nhận cô nương làm thầy. Dù cô nương không truyền cho tôi chút võ nghệ nào tôi vẫn coi cô nương như bậc sư phụ, lúc nào tôi cũng vâng theo lời cô nương không chút trái ý.

Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Tại sao ta không truyền võ nghệ cho ngươi mà ngươi vẫn kính ta là thầy?

Dương-Qua nói:

- Thưa cô nương, lòng cô nương đối đãi với tôi như vậy lẽ nào tôi không biết.

Tiểu-long-Nữ tươi hẳn nét mặt, nói:

- Được, ta sẽ xem mi có thành thực với ta chăng? Mi có chịu nghe lời ta chăng? Mi đã nhận ta làm thầy vậy phải ra đằng sau làm lễ.

Dứt lời nàng bước ra phía phòng sau. Dương-Qua vội vã nối gót theo.

Đó là một căn phòng không trần thiết vật gì cả, ngoài hai bức chân dung treo ở vách tường.

Vách tường phía Tây treo một bức họa, vẽ hình hai thiếu nữ một người trạc độ hai mươi lăm tuổi, đang đứng trước gương chải đầu và sửa sang quần áo. Một người trạc độ mười sáu tuổi một tay đang cầm một cái bồn đứng hầu bên cạnh.

Người thiếu nữ nhiều tuổi lông mi dài đẹp, đôi mắt như có ẩn sát khí căm hờn.

Dương-Qua nhìn hai bức chân dung không hiểu gì cả.

Tiểu-long-Nữ đưa tay chỉ vào chân dung người thiếu nữ lớn tuổi nói:

- Đây là di ảnh sư tổ phu nhân. Mi phải quỳ xuống ra mắt.

Dương-Qua lấy làm lạ hỏi:

- Người ấy là sư tổ phu nhân sao? Tại sao lại ít tuổi như thế? Thưa cô nương.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Bức di họa đó về lúc sư tổ còn trẻ tuổi.

Dương-Qua nghe Tiểu-long-Nữ nói thế, lòng suy tư lẩm bẩm:

- Lúc còn trẻ... và sẽ già đi...

Nó ngắm bức tranh một hồi, chẳng biết nghĩ sao, nỗi buồn xâm chiếm tâm hồn nó, đôi dòng nước mắt chảy ra ràn rụa.

Tiểu-long-Nữ vô tình, không làm sao hiểu được mối cảm xúc của nó, lại chỉ vào bức chân dung thứ hai, nói:

- Đây là ảnh sư mẫu ta, mi phải quỳ xuống làm lễ.

Dương-Qua sụp lạy, nghĩ thầm:

- Sư tổ, sư mẫu đều ít tuổi cả, và ai cũng có sắc đẹp phi phàm. Chẳng hiểu đến lúc già, sắc đẹp họ ra sao nhỉ?

Tiểu-long-Nữ đợi Dương-Qua bái kiến xong, mới chỉ sang bức tường phía đông, nơi có treo một bức ảnh, nói:

- Mi hãy khạc nhổ vào hình đạo nhân này.

Dương-Qua liếc mắt nhìn thấy người đạo sĩ trong tranh dáng điệu cao lớn, lưng giắt thanh trường kiếm, tay phải đang chỉ về hướng đông bắc, lưng xây ra ngoài nên không trông rõ mặt.

Nó ngạc nhiên hỏi:

- Người ấy là ai? Vì sao phải khạc nhổ?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Đó là giáo chủ của môn phái Toàn-Chân tên Vương-trùng-Dương. ở đây đã có lệ, hễ làm lễ trước Tổ sư phu nhân xong rồi thì phải quay sang khạc nhổ vào bức hình đó.

Dương-Qua đã sẵn có thành kiến ghét môn phái Toàn-Chân, nên khi nghe nàng bảo, không ngần ngừ gì cả, liền khạc nhổ vào bức họa Vương-trùng-Dương một bãi rất lớn.

Đoạn nó hỏi:

- Thưa cô nương. Tổ sư phu nhân có gì oán hận Vương-trùng-Dương sao?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Đúng vậy.

Dương-Qua nói:

- Thế sao không đem bức ảnh của hắn liệng quách ra ngoài rừng còn treo nơi đây làm gì?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ta cũng chẳng hiểu nữa, chỉ nghe thấy sư mẫu và Tôn bà bảo là những người đàn ông trong thiên hạ không ai tốt cả.

Nói đến đấy đột nhiên nàng nghiêm sắc mặt, quay nhìn Dương-Qua:

- Mai này lúc lớn lên, nếu mi có những điều xấu xa mi sẽ coi ta có tha thứ cho mi chăng?

Dương-Qua nói:

- Tuy nhiên cô nương sẽ tha thứ cho tôi.

Câu nói bất ngờ và đột ngột ấy của Dương-Qua làm cho Tiểu-long-Nữ chột dạ. Nàng vốn có tánh uy hách, muốn cảnh cáo Dương-Qua không ngờ Dương-Qua lại nói thế.

Nàng trừng trừng nhìn Dương-Qua bảo:

- Hãy quỳ xuống lạy sư mẫu của mi đi.

Dương-Qua nói:

Thưa cô nương! Việc quỳ lạy sư mẫu là việc dĩ nhiên rồi, tôi không thể nào từ chối. Song xin cô nương nhận cho đệ tử này một điều kiện đã.

Tiểu-long-Nữ nghĩ thầm:

- Xưa nay chỉ có bậc sư phụ mới buộc đệ tử điều kiện này điều kiện nọ chứ làm gì có chuyện môn đồ buộc sư phụ phải theo điều kiện.

Tuy nhiên, nàng vẫn trầm tĩnh muốn tìm hiểu ý muốn của hắn thế nào.

Nàng hỏi:

- Được. Mi muốn gì cứ nói, ta sẽ xét nghĩ cho.

Dương-Qua nói:

- Lòng tôi kính cô nương như sư mẫu. Cô nương dạy bảo tôi cũng nghe, không dám sai lời. Song

cô nương cho phép tôi gọi bằng cô nương, không gọi bằng sư mẫu có được chăng?

Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Như thế nghĩa là thế nào?

Dương-Qua thưa:

- Tôi đã có những người từng làm sư phụ tôi. Những người đó đều không tốt đối với tôi, nên lòng tôi oán hận lắm. Ngay cả trong giấc mơ tôi cũng nguyền rủa sư phụ tôi. Chẳng lẽ bây giờ tôi gọi cô nương bằng sư mẫu, cũng là bậc sư phụ, thì thế nào cũng sẽ lẫn lộn giữa người thương và kẻ ghét. Xin cô nương châm chước cho tôi điều đó.

Tiểu-long-Nữ thấy Dương-Qua có ý nghĩ ngộ nghĩnh, mỉm cười, hỏi:

- Thế ra mi chỉ kính ta trong lòng thôi sao?

Dương-Qua nói:

- Không phải! Tôi kính cô nương cả trong lòng, ngoài mặt, và suốt đời, song chỉ không gọi là sư mẫu mà thôi.

Tiểu-long-Nữ vốn còn trẻ tuổi cũng chẳng cần tiếng gọi sư mẫu sớm, nàng gật đầu nói:

- Được, ta bằng lòng đó.

Dương-Qua mừng rỡ, tỏ vẻ cung kính, quỳ gối, vập đầu xuống đất nói:

- Được, ta bằng lòng đó.

Dương-Qua mừng rỡ, tỏ vẻ cung kính, quỳ gối, vập đầu xuống đất nói:

- Đệ tử Dương-Qua, tôi từ nay trở đi kính bái Tiểu-long-Nữ cô nương làm thầy. Kể từ đây tôi vĩnh viễn nghe lời cô nương. Nếu cô nương gặp điều gì hiểm nghèo cùng quẫn tôi sẽ đem cả tính mệnh ra để bảo vệ cô nương. Nếu có người nào làm nhục cô nương tôi quyết tâm giết hắn.

Thực ra, lúc đó Dương-Qua cũng chưa biết Tiểu-long-Nữ võ nghệ đến bực nào. Nó chỉ thấy Tiểu-long-Nữ là người trang nhã, kiều mị, khả ái, nên nó đem lòng kính mến, muốn được con người đẹp như thế bảo vệ cho mình, và nguyện đem thân để phụng sự người đẹp mà thôi. Đó cũng là bản tính tự nhiên của những chàng trai đối với phái nữ lưu vậy.

Lời nói của nó mỗi lúc một khẳng khái hơn, bộc lộ sự thành khẩn, làm cho Tiểu-long-Nữ không khỏi động tâm.

Dương-Qua vập đầu làm lễ xong, đứng dậy với nét mặt vui mừng hớn hở.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Mi quá nhiều thiện chí đối với ta. Ta chỉ sợ tài nghệ của ta không đủ cho lòng ngưỡng mộ của ngươi, không chắc đã thắng các vị lão thành trong môn phái Toàn-Chân và chưa chắc đã thắng nổi Quách-Tỉnh, sư bá của mi.

Dương-Qua nói:

- Những người ấy chẳng can hệ gì đến tôi. Họ có giỏi họ cũng chẳng truyền dạy cho tôi được chút nào. Xin cô nương cứ thương tình truyền dạy cho đệ tử là được.

Tiểu-long-Nữ thở dài nói:

- Dẫu ta có cố gắng truyền dạy cho mi thành tài thì cũng chẳng ích gì, vì suốt đời mi không được ra khỏi chốn nầy. Và ở nơi mộ đài nầy thực là vô sự.

Dương-Qua hỏi:

- Nếu học hành mà không đem tài năng thi thố với anh hùng thiên hạ thì chẳng uổng công tập luyện lắm sao?

Tiểu-long-Nữ trầm lặng, mắt mơ màng như nghĩ đến điều gì xa xăm, nàng nói:

- Ta dạy mi để mi trông coi mộ đài, để ta rảnh rang có dịp phải đi xuất du một lần.

Dương-Qua nghe nói đến việc phải ở trong mộ đài một mình, đâm ra lo sợ, nói như mơn trớn:

- Này cô nương! Hay là cả tôi lẫn cô nương, hai ta cùng đi nhé.

Tiểu-long-Nữ gườm vào mặt nó, nói:

- Mi đã thề vĩnh viễn nghe theo lời ta, sao mới đó đã trái ý?

Dương-Qua thở dài nói:

- Tôi sợ... lắm!

Tiểu-long-Nữ nghiêm sắc mặt bảo:

- Là tu mi nam tử, muốn trở thành bậc trượng phu mà lại sợ thì còn làm nên trò trống gì. Thế mà mi nói vì ta mi đánh những kẻ toan làm hại...

Câu nói ấy chạm vào lòng tự ái của đứa bé đã quyết tâm. Nó suy nghĩ một lúc rồi hăm hở bảo:

- Được! Tôi sẽ ở lại một mình. Nhưng thế nào cô nương cũng mau trở về nhé.

Tiểu-long-Nữ lạnh lùng như không mấy để ý đến lời nói của Dương-Qua, nàng nói trong ngớ ngẩn:

- Chẳng thể định trước được! Còn phải xem có làm được xong công việc khi xuất mộ đài không đã! Phải bắt...

Nói đến đó, nàng lặng thinh.

Dương-Qua ngạc nhiên hỏi:

- Làm được việc gì? Cô nương định bắt ai?

Tiểu-long-Nữ như sực tỉnh, nhìn Dương-Qua không đáp, bỏ ra ngoài.

Nàng đi khỏi, không khí trong phòng trở nên lặng lẽ phi thường. Không một tiếng động, dù là tiếng động trong không gian.

Dương-Qua phân vân chẳng biết nàng xuất mộ đài để làm gì? Để bắt ai? Chẳng biết nàng có phải qua Chung-Nam sơn để bắt bọn đạo sĩ Toàn-Chân chăng?

Nó nghĩ quanh quất một hồi rồi ung dung ra khỏi căn phòng lớn, rảo bước về phía tây. Đi chừng mười lăm bước, nó thấy tối om. Một con đường hầm bằng đá sâu ngòm chẳng biết ăn thông vào đâu. Nó lần mò theo đường hầm. Bóng tối mỗi lúc mỗi đen đặc. Nó không còn trông thấy đường nữa, phải đưa tay mò mẫm vào các tường đá để đi.

Đi mãi không tìm ra ánh sáng, nó thất kinh, quay lưng trở lại, định trở về đại sảnh.

Nhưng tìm mãi không thấy đại-sảnh đâu nữa. Những con đường hầm ngoằn ngoèo cứ dẫn nó càng đi càng tiến sâu vào bóng tôi.

Thực sự, nó đã lạc đường rồi. Nó la hoảng:

- Cô nương ơi! Cô nương ơi! Cứu tôi với!

Nó chỉ nghe tiếng kêu của nó vọng lại đáp lời. Nó hoảng vía băng mình vụt chạy về phía trước.

Chạy được một lúc, nó cảm thấy chân nó bỗng nhiên nong nóng khác thường, và dưới đường có bùn. Nó đoán biết nó chẳng còn ở trong mộ đài nữa. Đó là đường mộ đài ăn thông ra hang núi này.

Nó càng sợ sệt hơn, nghĩ thầm:

- Bây giờ mình đã ra khỏi mộ đài thì làm sao cô nương trông thấy để cứu mình được. Hơn nữa, nếu cô nương bắt gặp mình bỏ trốn thì còn nguy hiểm hơn nữa.

Sờ thấy một phiến đá, nó bấu tay trèo lên, ngồi thừ ra, mặt lo lắng không ngớt.

Bỗng đàng sau nó có tiếng gọi:

- Dương-Qua! Dương-Qua!

Nghe giọng kêu, nó mừng quýnh nhận ra đó là tiếng kêu của Tiểu-long-Nữ. Nó nhảy xuống chạy về phía đó, gọi lớn:

- Cô nương ơi! Cô nương ơi! Tôi ở chốn này.

Tiếng kêu ấy lại im bặt không đáp lại. Bốn bề vẫn lặng ngắt. Nó càng sợ hơn, phân vân chẳng biết tiếng gọi vừa qua là tiếng gọi của Tiểu-long-Nữ hay của ma quái.

Bỗng nhiên, tai nó đau nhói. Một bàn tay véo vào tai nó. Nó giật mình kinh sợ, quay lại, thì đó là Tiểu-long-Nữ.

Nó mừng quýnh reo lên:

- Cô nương ơi! Cô nương đến lúc nào mà tôi chẳng biết?

Tiểu-long-Nữ sừng sộ hỏi:

- Mi đến chốn này để làm gì?

Dương-Qua đáp:

- Tôi bị lạc đường.

Tiểu-long-Nữ tu mồm "suỵt" một tiếng rồi đưa tay nắm lấy nó dắt về phía đường hầm.

Trong đường hầm tối nghịt, chằn chịt như màn nhện, thế mà Tiểu-long-Nữ bước đi thoăn thoắt, lúc rẽ bên này, lúc sang lối nọ như đi giữa chốn ban ngày.

Dương-Qua khâm phục quá thốt ra miệng:

- ồ! Sao cô nương lại trông thấy nhỉ! Tôi mù mịt chẳng biết đâu là đâu cả.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ta từ nhỏ sống trong chốn tối tăm nầy đã quen, chẳng cần đến ánh sáng.

Dương-Qua nói:

- Thế thì tôi có thể quen đi được như cô nương chăng?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Dĩ nhiên, nếu mi là người của cổ mộ đài.

Chỉ chốc lát Tiểu-long-Nữ dắt Dương-Qua về đến đại sảnh.

Dương-Qua vừa mừng vừa sợ, thở dài nói:

- Cô nương ơi! Tôi khâm phục cô nương quá! Nhưng tôi sợ...

Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Sợ cái gì? Ta đã đến cứu mi dẫn về còn sợ gì nữa?

Dương-Qua nói:

- Không, tôi chẳng sợ những việc đó nữa. Tôi chỉ sợ cô lại cho rằng tôi trốn đi thì buồn quá.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Nếu mi trốn đi thì ta chẳng còn giữ lời trối trăn của Tôn bà và chẳng biết ta sẽ phải đối xử với mi thế nào đây?

Dương-Qua thì vẫn còn giữ tính tình của con người thường với đầu đen máu đỏ, còn Tiểu-long-Nữ thì từ tấm bé luyện nội công đã dứt hẳn được thất tình, nên lúc nào nàng cũng lạnh nhạt, chẳng chút bợn lòng.

Tâm lý hai người đã không giống nhau thì sự suy tư nào có giống nhau được.

Dương-Qua hỏi:

- Thưa cô nương, cô nương để tôi đi bắt, được chăng?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ta đã bắt rồi.

Dương-Qua hỏi:

- Cô nương làm thế nào mà bắt được hắn? Và bắt hắn để làm gì?

Tiểu-long-Nữ nói:

- Bắt hắn để về luyện tập võ nghệ cho mi. Mi hãy theo ta ra ngoài nầy.

Dương-Qua bước theo Tiểu-long-Nữ, nhưng lòng phân vân tự hỏi:

- Cô phải nàng đã bắt một người trong phái Toàn-Chân chăng?

Nếu nàng bắt một người trong phái Toàn-Chân đem về luyện võ nghệ cho mình thì còn gì thú vị nữa.

Tuy phân vân, song không dám hỏi, Dương-Qua lặng lẽ lẽo đẽo theo chân Tiểu-long-Nữ.

Chương 15 - Thiên La địa võng: thế nhập môn của phái cổ-mộ

Tiểu-long-Nữ dẫn Dương-Qua đến một căn phòng nhỏ xây toàn bằng đá. Mở cửa bước vào trong thấy phòng vừa chật vừa thấp, phải đi cẩn thận để khỏi va chạm. Nóc nhà cũng toàn bằng đá. Dương-Qua đi theo, lòng hồi hộp nghĩ chắc phòng này thế nào cũng có nhốt một tên Đạo sĩ của phái Toàn-Chân. Một chập sau nhìn không thấy gì hết, Dương-Qua hỏi:

- Thưa cô nương, người Đạo sĩ nhốt chỗ nào rồi?

- Tại sao lại hỏi như vậy, làm gì có Đạo sĩ!

- Thế không phải cô đã bắt Đạo sĩ đem về đây để luyện võ cho tôi sao?

Tiểu-long-Nữ mỉm cười chỉ vào trong và nói:

- Ta nào có bắt Đạo sĩ, mà chỉ tìm thứ này cho ngươi thôi, tý nữa sẽ thấy.

Nói xong, nàng bước thêm vài bước rồi cúi lom khom lấy một cái túi vải đặt tại góc phòng, hí hoáy mở nút. Bỗng có tiếng vỗ cánh, ba con chim sẻ vụt bay ra.

Dương-Qua vừa ngạc nhiên vừa thích thú nhưng chưa dám hỏi, tự nghĩ:

- Chẳng lẽ nào cô nương xuất mộ đài để bắt chim sẻ ư?

Tiểu-long-Nữ bảo Dương-Qua tìm cách bắt lại ba con chim sẻ ấy cho nàng, nhưng không được làm chúng bị thương tích lũy rụng lông.

Tưởng dễ ăn, Dương-Qua vội đáp:

- Vâng tôi sẽ bắt được liền!

Nhưng sự thật đâu phải dễ. Chim sẻ vừa nhỏ vừa lanh lẹ, bay nhảy lung tung từ đông sang tây, từ cao xuống thấp. Dương-Qua chụp mãi mồ hôi nhễ nhại, hơi thở hồng hộc vẫn không chụp được con nào, phải đứng thẫn thờ nhìn theo, mặt có vẻ bẽn lẽn.

Tiểu-long-Nữ mỉm cười bảo nếu không bắt được, nàng sẽ dạy phương pháp. Lúc đầu nàng dạy lối đứng trên cao nhảy xuống để chụp.

Có tánh thông minh sẵn, Dương-Qua dư hiểu nàng lợi dụng lối bắt chim sẻ để luyện võ cho mình, nên nó chăm chú nghe và để ý bắt chước làm theo y như lời dạy.

Nói thì dễ, nhưng đưa ra làm thật quả là khó. Tuy nhiên sau khi chỉ bảo kỹ, nàng dặn thêm phải bền chí và cố gắng tập thành thuộc rồi bỏ đi ra ngoài ngay.

Suốt ngày hôm ấy, Dương-Qua mệt nhoài người không bắt được con nào. Chiều đến cơm nước xong, Dương-Qua lại lên giường lạnh luyện nội công và ngủ.

Suốt ngày hôm sau và ba bốn hôm nữa vẫn chưa bắt được con nào hết. Nó đổi cách nhảy, lối

rình và chụp nhưng không kết quả, lòng vừa buồn vừa chán nhưng vẫn cố gắng tiếp tục.

Mãi đến ngày thứ năm nó mới vồ được một con. Nó hân hoan cầm con sẻ đến trình với Tiểu-long-Nữ, nhưng nàng chỉ lạnh lùng bảo:

- Một con thì được tích sự gì đâu? Phải bắt cho được ba con.

Dương-Qua nghĩ hễ bắt một con rồi thì ba con bắt chẳng khó gì. Nhưng suốt hai ngày sau vẫn không bắt được con nào nữa.

Thấy ba con sẻ đã đói và mệt nhiều nên Tiểu-long-Nữ đem gạo vào cho chúng ăn rồi thả bay mất. Đoạn nàng tìm bắt ba con khác vào thả trong phòng cho Dương-Qua tập nữa.

Mãi đến ngày thứ tám, Dương-Qua mới bắt được cả ba con sẻ. Thấy nó bắt đã thuần thục, nàng bảo:

- Thôi được rồi! Bây giờ đi theo ta tới Trùng-Dương cung.

Dương-Qua ngạc nhiên quá, vội hỏi:

- Theo cô, đến đó để làm gì?

Nàng không trả lời, chỉ rảo bước đi ra, nó vội vàng chạy theo.

Sau mấy ngày luyện tập trên giường hàn ngọc và bắt sẻ, Dương-Qua thấy đã tiến bộ nhiều. Bước đi nhẹ nhàng thoăn thoắt, mạnh và chắc chắn hơn trước.

Đến gần Trùng-Dương-cung, Tiểu-long-Nữ lớn tiếng gọi:

- Triệu-chí-Kính đâu, ra đây mau!

Tiếng nói lanh lảnh vọng đi rất xa và rõ mồn một. Một chập sau cửa Trùng-Dương-cung mở rộng, có mười đạo sĩ đi ra. Hai người đi đâu dìu Triệu-chí-Kính đi chầm chậm, bước từng bước một, vẻ mặt bơ phờ mệt nhọc, mắt thâm quầng, da mét xanh, chân run lẩy bẩy.

Vừa trông thấy hai người đến gần các đạo sĩ đã rút kiếm hờm sẵn, nét mặt hầm hầm.

Tiểu-long-Nữ rút bọc lấy một bình nhỏ bằng sứ đưa cho Dương-Qua bảo lớn:

- Mi đưa bình này cho Triệu-chí-Kính, đấy là mật ong trắng, dùng làm thuốc chữa nọc độc đấy.

Nhìn thấy mặt Triệu-chí-Kính, Dương-Qua cảm thấy oán hận tràn trề, máu nóng xông lên, chỉ muốn túm lấy đánh cho đã giận. Nhưng không dám làm phật ý cô nương trước mặt người lạ, nó lẳng lặng tiếp lấy bình mật, nhanh nhẹn đem giao cho Triệu-chí-Kính.

Tất cả các người của Trùng-Dương-cung đoán chắc Tiểu-long-Nữ đến đánh để phục hận và trả thù cho Tôn bà, nhưng không ngờ nàng lại đem mật đến để cứu Triệu-chí-Kính, cho nên ngạc nhiên đứng ngẩn người không biết nói năng làm sao.

Đặt bình mật trước mặt Triệu-chí-Kính xong, Dương-Qua liếc nhìn y với cặp mắt khinh bỉ rồi lầm lũi chạy trở lại.

Vừa nhìn thấy Dương-Qua, Tỉnh-Quang giận sôi không dằn nổi, ở trong đám đông bước ra quát

lớn:

- Thằng nhắt con, đã đến trước cửa thầy, tại sao còn bỏ chạy?

Nói xong hắn nhảy xổ theo Dương-Qua cố đánh cho được để trả mối thù trước kia bị Dương-Qua dùng "Hàm mô công" đánh gần chết, may nhờ Mã-Ngọc cứu thoát.

Tiểu-long-Nữ khẽ dặn:

- Hôm nay ngươi không được ra tay đánh đập đấy nhé!

Dương-Qua đang chạy bỗng nghe tiếng chân phía sau và thoáng một luồng gió lộng như có bàn tay chộp trên lưng.

Nhờ bao nhiêu ngày luyện công trên giường hàn thạch và tập bắt sẻ là những phương pháp tối điệu riêng biệt của phái Cổ Mộ đài, Dương-Qua đã thấy tiến bộ nhiều và chủ động được ý muốn, cử chỉ mình. Nó bình tĩnh ngồi sụp xuống, đưa tay khẽ đẩy một bên, Tỉnh-Quang đang hăm hở chạy đến, bất ngờ lại bị nó đẩy ngang một cái mất thăng bằng, té lăng đùn như trời giáng.

Khi lóp ngóp đứng dậy được thì thấy Dương-Qua đã đến bên cạnh Tiểu-long-Nữ rồi. Tỉnh-Quang tức cành hông, la hét om sòm, toan chạy đến đánh nữa, nhưng bỗng một đạo sĩ xông đến khóa cánh tay hắn lôi về hàng cũ. Tỉnh-Quang cảm thấy cánh tay tê buốt, toàn thân cứng đờ không cưỡng nổi, phải riu ríu bước đi và ngó lại thấy đó là sư thúc Doãn-chí-Bình.

Doãn-chí-Bình mắng thêm mấy câu rồi đuổi hắn ra phía sau đám đông.

Doãn-chí-Bình lễ phép bước tới nói:

- Đa tạ cô nương đã có lòng tốt đem thuốc cho chữa bệnh.

Nói xong cúi đầu làm lễ.

Tiểu-long-Nữ không đáp lễ chỉ nắm tay Dương-Qua bảo:

- Thôi, chúng ta về!

Doãn-chí-Bình nói thêm:

- Dương-Qua là đệ tử của phái Toàn-Chân, cô nương định chiếm bắt nó hay sao?

Nàng lạnh lùng đáp:

- Tôi không thích nhiều lời.

Nói xong nàng kéo Dương-Qua thoăn thoắt trở về Cổ Mộ đài. Tất cả các đạo sĩ chỉ biết ngẩn người nhìn theo cho đến khi hai người đi khuất vào rặng cây rừng đàng xa.

Về đến Cổ Mộ đài Tiểu-long-Nữ bảo Dương-Qua:

- Võ công của mi có mòi tiến bộ hơn trước chút ít, nhưng lối đánh tên đạo sĩ mập té như thế chưa phải cách chút nào.

Dương-Qua lễ phép thưa:

- Thưa cô nương, tên đạo sĩ ấy đã từng đánh tôi bị thương nặng, tiếc rằng cô nương đã ra lệnh nên hôm nay tôi chưa được cơ hội đánh trả thù cho hả dạ. Nhưng thưa cô nương, vì sao tôi không được đánh hắn?

Tiểu-long-Nữ bắt đầu đáp:

- Không phải là mi không được đánh hắn, nhưng ta thấy võ nghệ mi còn non kém, chưa muốn cho thi thố trước mặt người. Lối đánh ngã sấp không phải cách. Cần đánh cho hắn ngã ngửa mới được.

Dương-Qua mừng rỡ hỏi ngay:

- Thưa cô nương, làm sao đánh được như thế, cô nương dạy tôi nhé!

Tiểu-long-Nữ bảo Dương-Qua giả làm lão đạo sĩ mập còn mình giả làm Dương-Qua. Nàng vừa nói chuyện vừa chầm chậm đi tới.

Dương-Qua thích chí tiến tới toan chụp lấy Tiểu-long-Nữ. Nhưng Tiểu-long-Nữ hình như nhìn thấy phía sau cho nên hễ nó đuổi mau thì nàng bước mau, nó đuổi chậm thì nàng bước chậm lúc nào khoảng cách giữa hai người cũng độ một thước.

Dương-Qua vừa cười vừa nói lớn:

- Tôi bắt cô nương đây nè

Nói xong nó lạc mình về phía trước, hai tay ôm choàng ngang eo ếch nàng. Tiểu-long-Nữ vẫn điềm nhiên không tránh né, chờ khi tay Dương-Qua đến gần sát, nàng dùng vai hất vào hàm nó. Dương-Qua bị một sức mạnh đẩy mạnh về phía sau loạng choạng mất thăng bằng. Nàng tiếp luôn dùng tay đánh vào hai tay nó để nó khỏi băm vào lôi nàng ngã theo.

Cả đầu và lưng ngã về sau, hai tay không chống đỡ được. Dương-Qua bị ngã bật xuống, toàn thân ê ẩm.

Tiểu-long-Nữ cầm tay mặt của nó kéo đứng dậy.

Dương-Qua mừng rỡ nói rối rít:

- Cô nương tài tình quá, lối đánh thật tuyệt diệu.

- Mi cố tập bắt sẻ cho thuần thục, tự nhiên sẽ biết những thế đánh hay ho như vừa rồi.

- Tôi đã tập bắt được rồi cơ mà.

Nàng mỉm cười nói:

- ồ, thế đã ra gì mà gọi là bắt được rồi! Nếu vậy, hóa ra võ thuật của phái ta dễ dàng quá sao?

Dương-Qua không dám nói nhiều, chỉ đứng lặng yên. Thấy nó im lặng tỏ vẻ phục thiện, nàng đưa tay bảo:

- Thôi, đi theo ta.

Dương-Qua ngoan ngoãn bước theo. Hai người đi đến một căn phòng đá khác. Phòng này rộng

hơn phòng trước, có nhốt sẵn sáu con chim sẻ. Phòng lớn, sẻ lại nhiều hơn, bắt được chúng không phải dễ. Nhưng nhờ được Tiểu-long-Nữ chỉ cách bắt có qui củ và truyền thụ thuật khinh công nên sau chín ngày tập luyện, Dương-Qua đã bắt được trọn sáu con sẻ.

Cứ như thế tiếp tục, những phòng sau càng rộng hơn, số chim lại tăng thêm nữa, cuối cùng đến nhà đại sảnh, số chim sẻ tăng đến 81 con.

Ngày bắt sẻ, đêm nằm luyện công trên hàn thạch, sắc diện của Dương-Qua có mòi hưng vượng thêm, da mặt hồng hào, sức lực tăng tiến rõ rệt. Ba tháng sau nó đã bắt luôn một lúc cả 81 con sẻ.

Thấy nó tập luyện tiến bộ nhiều, Tiểu-long-Nữ mừng rỡ lắm. Một ngày kia nàng bảo:

- Hôm nay chúng ta xuất mộ tìm bắt nữa.

Suốt ba tháng liền cầm chân trong Mộ đài, nay được đi ra ngoài thật không có gì đáng mừng hơn nữa, nên Dương-Qua cuống quít vâng dạ luôn mồm.

Tiểu-long-Nữ bảo:

- Có gì mà cuống quít như thế! Lối tập luyện này không thể vội vàng hấp tấp được. Phải làm thế nào cho cả 81 con sẻ không bay thoát được.

Nói xong nàng bắt cả 81 con nhốt vào một cái túi xách đi ra khỏi Mộ đài.

Lúc này đã bước qua thượng tuần tháng ba, khí trời mát mẻ, cây cối đua nhau đâm chồi nẩy lộc đầy nhựa sống. Hoa rừng nở khắp nơi, bướm lượn từng đoàn, phơi màu sắc rực rỡ tưng bừng.

Nhìn cảnh vật ngày cuối xuân, ngửi mùi hoa rừng ngào ngạt, Dương-Qua cảm thấy cõi lòng rạo rực như một luồng sinh khí mới chạy khắp huyết quản, tâm hồn thơ thới hân hoan.

Tiểu-long-Nữ tháo dây cột túi vải cho bầy sẻ cất cánh tung bay. Nàng lấy tay gạn giúp chúng bay ra từng đàn theo thứ lớp khỏi xô đẩy nhau. Vừa được tự do, 81 con sẻ mặc tình vỗ cánh bay tứ hướng.

Nhưng nàng vận khí chuyển nơi tay, dang rộng hai tay một vòng lưới bủa. Lạ thay, cả 81 con sẻ hình như bị một lực gì bao phủ không thoát đi xa được, chỉ quanh quẩn quanh nàng chừng non một thước.

Đoạn nàng vung tay xoay múa một hồi, chưởng lực từ ngón tay chuyển đi chia thành 81 luồng điện lực cho 81 con chim, hút chúng lại gần, không con nào chạy thoát. Nàng túm từng con bỏ vào túi.

Dương-Qua trân trối nhìn, lòng lạ lùng say mê vừa nể vừa kinh ngạc.

Nó muốn hỏi, nhưng bỗng nghĩ bụng "cô nương đã dạy ta luyện công tập võ, ta cần chú tâm theo dõi để ghi lòng tạc dạ từng cử chỉ, từng điệu bộ để thấm nhuần mà tập luyện.

Nó chăm chú ngưng thần theo dõi từ lối vận chuyển xuất động nội công từ động tác một, thật là phân minh rành mạch vô cùng linh động, kỳ diệu.

Nhờ khiếu thông minh thiên phú, nó hiểu rõ rành và ghi nhớ nằm lòng để sau tập lại.

Giữ chúng một chập, nàng thu hồi dưỡng lực, phóng tay cho chúng được tự do như mở trói, 81 con chim sẻ được tự do vỗ cánh tung trời bay bổng.

Nhưng nàng múa hai vạt áo, gây thành sức gió, hút cả ầy chim sẻ cách rơi xuống đất, chim kêu chíp chíp rối rít. Mãi một chập sau chúng mới bay trở lại được.

Dương-Qua vô cùng thán phục bản lĩnh cực kỳ siêu việt và lối tập luyện kỳ lạ của nàng, kéo vạt áo Tiểu-long-Nữ và nói:

- Cô nương, tôi thấy bác Quách-Tỉnh còn kém cô nương xa, vì bác ấy không có lối luyện công này.

Nàng mỉm cười nhìn thẳng vào mắt nó ôn tồn nói:

- Lối xuất nội công này gọi là "Thiên la địa võng thế", một bài nhập môn của phía Cổ-mộ đài của chúng ta đó. Mi cố sức mà luyện tập cho được nhé.

Nàng tuần tự chỉ vẽ cho nó từng cách tập, biết từng đường xuất nhân điện lực tích tụ ở đơn điền ra ngón tay, cả thảy 10 đường, mỗi đường có một động tác khác nhau.

Sau đó, liên tiếp mười ngày trọn, Dương-Qua lần lượt học hết một bài thế "Thiên la địa võng".

Tiểu-long-Nữ khi thấy Dương-Qua tập luyện đã thuần thục, nàng đưa ra một con sẻ và tập cho Dương-Qua biết cách dùng điện lực kìm chế không cho nó bay thoát, nàng dạy cách điện dụng đúng phép, chuyển ra đầu ngón tay để cho chim không bay, không nhúc nhích được. Lúc đầu Dương-Qua giữ được một giây, nhưng vì yếu sức, sơ hở, chim sẻ thừa cơ đã bay mất. Tiểu-long-Nữ dùng phép xuất nội công ra bắt trở lại.

Ngày ngày lần lượt trôi qua, việc tập luyện vẫn được tiếp tục. Dương-Qua luyện nội công đến lối vận dụng ra ngoài thành chưởng lực, không kể sớm tối, ngày đêm, gió mưa, nóng rét.

Qua hạ sang xuân, thấm thoắt Dương-Qua đã lớn như thổi. Từ một chú bé nay đã thành một thiếu niên, thân hình vạm vỡ, tiếng nói sang sảng, gương mặt đẹp thanh tú, không còn giống ngày nào trong Cổ Mộ đài.

Nhờ sự tập luyện đúng cách, sức khỏe dồi dào, lối đi đứng vững vàng, da đỏ hồng hào, hơn nữa một phần nhờ thiên tư đĩnh ngộ và Tiểu-long-Nữ tận tình dạy bảo nên bản lĩnh tăng tiến rất mau.

Cuối thu, dượt tập thuần thục các thế "Thiên la địa võng", chưởng pháp của Dương-Qua trở nên thâm hậu vững vàng, phát xuất mau lẹ, có thể sử dụng kìm chế được 81 con chim sẻ, mặc dầu đôi lúc sơ hở vẫn còn để một vài con bay thoát.

Một buổi sáng, Tiểu-long-Nữ bảo Dương-Qua:

- Đến nay chưởng lực và nội công của mi đã tiến bộ nhiều. So với nhiều người trong giới võ lâm, chưa chắc mấy ai đối địch nổi. Bây giờ mi hãy tìm tên đạo sĩ mập ngày nọ khiêu khích hắn đấu một trận xem thử sức lực ra sao.

Nghe nói, Dương-Qua như cởi mở tấm lòng, tự thấy như lớn hơn trước nhiều. Nó hân hoan hỏi:

- Thưa cô nương, có phải cô nương muốn tôi đấu với tên Triệu-chí-Kính hay không?

Vốn biết rõ Triệu-chí-Kính là một cao thủ có hạng, thuộc hàng đệ tam đệ tứ của Toàn-Chân phái, đã từng nổi tiếng trên giang hồ, so với hắn tài nghệ của Dương-Qua còn thua kém xa, nên nàng lặng yên không trả lời.

Thấy Tiểu-long-Nữ làm thinh không đáp, Dương-Qua biết ý vội hỏi:

- Thưa cô nương, tôi chắc chưa đủ sức đấu với hắn. Thôi tôi cố gắng luyện tập ít năm nữa chẳng muộn gì. Chừng nào võ nghệ vượt được hắn sẽ tính sau. Thưa cô nương võ nghệ của phái Cổ Mộ đài tài hơn hẳn bên Toàn-Chân nhiều phải không?

Tiểu-long-Nữ đưa mắt nhìn tấm đá gắn trên nóc nhà có khắc chữ và nói:

- Lời nói tiên tri khắc trên đá này cho biết ta và mi có thể tin nhau được. Trước đây ta có đấu với lão đạo sĩ họ Khưu bên Toàn-Chân thì quả võ nghệ ta còn kém hắn. Nhưng như thế đâu phải là phái ta thua môn phái Toàn-Chân. Chẳng qua vì ta chưa luyện được đến chỗ tuyệt diệu của võ thuật Cổ-Mộ đài. Nghe Tiểu-long-Nữ bảo Khưu-xứ-Cơ hơn nàng; Dương-Qua không được hài lòng vội hỏi tiếp:

- Thưa cô nương chỗ tuyệt diệu ấy là gì cô đã bắt đầu tập chưa và đã đến mức nào rồi?

- Bây giờ mi đã nhận ta là thầy trước bàn thờ Tổ sư phu nhân thì ta cũng có thể kể cho mi nghe một ít lai lịch về người. Tổ sư vốn họ Lâm tên gọi Triều-Anh đã nổi danh trên võ lâm nên cách bảy mươi năm về trước giới giang hồ đã có câu:

Nam Lâm Bắc Vương

Bà lại hơn ông

Nam-Lâm tức là tổ sư phu nhân của ta quê ở Quảng-Tây, Bắc-Vương là Vương-trùng-Dương quê ở Sơn-Đông.

Trong thời bấy giờ hai vị là người giỏi nhất trong hạng võ nghệ cao cường, khó mà phân biệt ai hơn ai kém. Sau này vì phải lo khởi nghĩa đánh giặc Kim nên Vương-trùng-Dương phải gác việc tập luyện để lo việc nước. Trong lúc đó tổ sư phu nhân vẫn tiếp tục trau dồi bản lĩnh. Như thế đương nhiên phải vượt hẳn Vương-trùng-Dương một bực, nghĩa là bà đã thắng ông.

Sau này vì thất bại trong việc lớn, Vương-trùng-Dương phẫn chí lui về trong Cổ Mộ này để trau dồi lại võ nghệ.

Khi ấy tổ sư phu nhân lại xuất bước giang hồ làm việc nghĩa và có dụng ý chờ đợi Vương-trùng-Dương hạ sơn lần nữa. Một thời gian dài trôi qua hai người không hề gặp nhau. Sau đó không hiểu vì một lẽ gì bất hòa cả hai đánh cá với nhau và đấu võ. Vương-trùng-Dương thua nên nhường Cổ-Mộ đài cho phu nhân. Ta sẽ đưa mi đi coi để thấy các di tích của hai vị tiền bối ấy.

Tất cả các nơi trong Cổ-Mộ đài đều kiến trúc bằng đá. Không hiểu các vị đã dùng cách nào xây dựng nên.

Ngay sau đó, Tiểu-long-Nữ dẫn Dương-Qua đến một căn nhà kiến trúc thật lạ lùng. Bên ngoài hẹp, bên trong rộng hình như cái thang, phía đông có một khoảnh hình bán nguyệt và phía tây

một khoảnh hình tam giác.

Thấy lạ lùng quá, Dương-Qua hỏi:

- Thưa cô nương, tại đây kiến trúc sao kỳ lạ thế này?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Chính đây là nơi Vương-trùng-Dương dùng để luyện võ. Phía trước hẹp để xuất chưởng lực tập trung, phía sau rộng để sử dụng quyền thuật, bên khoảnh tròn để sử dụng bát xà mâu. Dương-Qua chạy tung tăng khắp nơi nhìn kỹ và nhận thấy đây quả là một cung đài vừa sâu vừa cao. Nhưng Tiểu-long-Nữ đưa tay trở lên trên mà bảo rằng:

- Nơi đây thể hiện tất cả những cái tinh túy ảo diệu nhất của võ nghệ mà Vương-trùng-Dương đã ghi chép.

Nhìn theo ngón tay của Tiểu-long-Nữ, Dương-Qua nhận thấy có khắc sâu vào đá những nét ngòng ngoèo như chữ bùa hay hình chữ cổ tự, chỗ sâu chỗ cạn, nét nào cũng rõ ràng tinh xảo, diễn tả sự linh động của sự kỳ diệu tinh vi.

Bước qua một bên, Tiểu-long-Nữ khép một cánh cung thì thấy một cánh cửa đá từ từ mở rộng. Nàng đốt một cây đèn cầy soi đường và nắm tay Dương-Qua dắt vào.

ở đây cũng có một căn phòng nữa bằng phòng bên kia, xây toàn bằng đá, phía trước rộng, phía Tây tròn và phía Đông hình ba góc.

Nhìn kỹ trên nóc đá, Dương-Qua cũng trông thấy những nét chữ và dấu hiệu khắc sâu diễn tả những phù chú và có nơi chạm hình người.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Chốn này thì chép lại tất cả những linh diệu kỳ ảo của vũ thuật của tổ sư phu nhân.

Xưa kia Tổ sư phu nhân chiếm lại tòa Cổ-Mộ của Vương-trùng-Dương không phải vì tài nghệ mà nhờ xảo kế. Thật ra bản lãnh của người so với Vương-trùng-Dương vẫn còn thua sút. Nhưng suốt bao nhiêu năm sống ẩn dật tại đây, người đã khổ tâm nghiên cứu tất cả những tinh diệu đã học phối hợp với võ nghệ của Vương-trùng-Dương rồi sáng chế ra được một pho võ công hết sức tinh vi. Tất cả nhưng thế độc đáo của người đều có ghi khắc vào đây để lưu hậu thế.

Nghe nàng kể, Dương-Qua vừa mừng vừa kỳ lạ, nên khi Tiểu-long-Nữ dứt lời nói đã nói ngay:

- Thưa cô nương, như vậy thật là lạ lùng đáng phục thật. Bọn Khưu-xứ-Cơ, Xích-đại-Thông và bọn bên phái Toàn-Chân dẫu có tài giỏi bất quá cũng như Vương-trùng-Dương là cùng. Pho võ công này tổ sư phu nhân đã dùng cả võ thuật của hai người chế biến thêm ra thì quả đã đều một mức cao diệu hơn rồi. Nếu cô nương luyện xong các ngón này, chắc chắn sẽ thắng được bọn họ dễ dàng như bỡn.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Đúng đấy, nhưng chỉ tiếc ta không có người phụ giúp.

Dương-Qua đáp ngay:

- Tôi xin lãnh phần ấy.

Tiểu-long-Nữ điềm tĩnh nhìn nó rồi bảo:

- Mi không làm được việc ấy đâu.

Dương-Qua cụt hứng và bẽn lẽn đỏ mặt làm thinh nhìn nơi khác.

Tiểu-long-Nữ giải thích thêm:

- Môn võ thuật nầy Tổ sư phu nhân đặt tên là "Ngọc-Nữ Tâm-Kinh". Luyện môn nầy cần phải có hai người để hòa hợp công lực và phù trợ lẫn nhau mới có kết quả. Xưa kia Tổ sư phu nhân đã có dạy cho ta với một người nữa gần đến mức thành công.

Dương-Qua bỗng nghĩ được một cách để chữa thẹn và để tâng bốc Tiểu-long-Nữ:

- Tôi là học trò của cô, chắc có thể luyện với cô được chứ?

Tiểu-long-Nữ trầm ngâm một chập đoạn đáp nho nhỏ:

- Cũng được, để ta thử xem đã. Bây giờ mi cần luyện cho biết tất cả các môn võ công của môn phái cho thành thuộc để gây của một nền tảng căn bản vững chắc, sau đó mới học đến các ngón võ Toàn-Chân phái. Khi ta nhận thấy có đủ điều kiện sẽ cho luyện "Ngọc-nữ Tâm-kinh".

Từ đó trở đi, ngày ngày Tiểu-long-Nữ truyền thụ cho Dương-Qua tất cả các môn quyền thuật, chưởng thuật, cách sử dụng đủ loại binh khí, ám khí của Cổ Mộ đài.

Một năm trôi qua, nàng tận tình dạy bảo từ lý thuyết đến thực hành. Thời gian tuy ngắn, nhưng nhờ đêm đêm Dương-Qua luyện nội công trên giường hàn thạch, mức tiến bộ nhanh chóng lạ thường, hơn nữa vốn nhờ bản chất thông minh lanh lợi, nghe ít hiểu nhiều, nên bản lãnh cũng có thể ngang với người thường khổ luyện năm bảy năm.

Võ nghệ của phái Cổ-Mộ đài đã bốn đời truyền thụ, từ người sáng lập cho đến các đệ tử nối tiếp đều là đàn bà, cho nên bản chất nặng về phụ nữ, mềm yếu linh động, ẻo lả, tuy đẹp mắt nhưng thiếu tính chất sâu sắc, cường dũng. Dương-Qua bình sinh phù táo, khinh động nên rất hợp với môn pháp này.

Thời gian qua, Tiểu-long-Nữ ngày càng lớn thêm, càng đẹp, mỹ miều. Nhan sắc nàng càng lộng lẫy, duyên dáng, từ thân mình tuyệt mỹ do công phu khổ luyện, đến nước da trắng mịn như tuyết khuôn mặt sáng rỡ, đôi mắt đen láy, đẹp vô ngần.

Năm ấy, Dương-Qua cũng được 16 tuổi, nó đã thành một thiếu niên đẹp trai, thân hình cân đối, bề cao đã bằng sư phụ rồi? Tuy nhiên Tiểu-long-Nữ xem nó như con nít, nên không e ngại gì về vấn đề nam nữ gần nhau.

Hai thầy trò chung sống với nhau, ngày càng thắm thiết. Tiểu-long-Nữ thương mến tánh ngoan ngoãn, khéo léo và siêng năng của Dương-Qua. Đối với sư phụ, Dương-Qua luôn luôn tỏ lòng kính mến, trọng vọng không bao giờ làm trái ý thầy.

Dương-Qua còn khéo léo tìm hiểu tánh ý của thầy để chiều chuộng. Gặp việc gì Tiểu-long-Nữ không bằng lòng thì dù có muốn hết sức nó cũng không dám nói ra lời, lắm khi còn tìm lời biện

bác bào chữa bênh vực quan niệm của nàng nữa.

Vốn có bản chất lãnh đạm từ ngày tấm bé, Tiểu-long-Nữ lúc nào cũng có vẻ lạnh lùng, ít khi để ý hay bàn cãi nhiều. Mỗi khi nghe Dương-Qua bàn luận nàng thường làm thinh. Đã từng quen với tánh ý ấy rồi, nên Dương-Qua không còn nhận thấy nữa, vì vậy nên trong sự giao thiệp hàng ngày không hề có sự bất mãn hay phiền lòng.

Một ngày kia Tiểu-long-Nữ bảo Dương-Qua:

- Đến nay mi đã học hết môn võ của phái Cổ Mộ đài, mai đây ta sẽ luyện cho mi các môn võ của phái Toàn-Chân.

Qua nhiều ngày sau, Tiểu-long-Nữ cứ dựa theo các dấu hiệu chỉ dẫn trên phiến đá để giảng dạy cho Dương-Qua. Nhưng phù chú văn tự, hình vẽ kỳ lạ đều do Vương-trùng-Dương dùng mũi kiếm khắc sâu vào đá trên xà nhà.

Lâm triều Anh và Vương-trùng-Dương vốn là hai bạn chí thân đã từng am thạo vũ thuật bản lãnh của nhau.

Võ thuật của Vương-trùng-Dương đã cao siêu rồi. Lâm-triều-Anh còn dùng nó để biến chế thêm nữa, cao siêu hơn, và thích hợp với bản chất của phụ nữ hơn. Triều-Anh tự luyện thật tinh thục, truyền lại cho A-Hoàn. A-Hoàn truyền lại cho Tiểu-long-Nữ và ngày nay Tiểu-long-Nữ truyền đến Dương-Qua.

Trong mấy ngày đầu, Dương-Qua tập thấy tiến bộ lạ thường, bởi vì nó có căn bản sẵn, khi nghe nói đã lãnh hội được ngay. Nhưng từ mười ngày sau nó không thấy tiến nữa mà càng tập càng lùi là khác. Càng luyện nó càng cảm thấy toàn thân rung động, tay chân hình như bị giảm bớt năng lực.

Sự thay đổi kỳ lạ đột ngột này làm cho Tiểu-long-Nữ hết sức ngạc nhiên. Nàng suy nghĩ, cố tìm ra nguyên nhân vì sao có hiện tượng này.

Dương-Qua thì buồn vô cùng nhưng không dám hé môi.

Sau một thời gian suy nghiệm, Tiểu-long-Nữ đã tìm ra nguyên nhân của sự trở ngại này nên nàng bảo Dương-Qua:

- Thôi đừng buồn phiền làm gì nữa. Ta đã hiểu nguyên nhân này rồi. Bây giờ ta cứ đi tìm cho được một tên đạo sĩ bên phái Toàn-Chân rồi buộc hắn phải truyền dạy cho mi những khẩu quyết nhập môn của phái này, như thế là vừa xong chứ có khó gì đâu. Thôi chúng ta đi ngay bây giờ thì vừa.

Lời nói của Tiểu-long-Nữ làm cho Dương-Qua bỗng sực nhớ lại những khẩu quyết do Triệu-chí-Kính đã buộc nó học thuộc lòng:

"Phải sử dụng cân lực dần dần", ở đoạn giữa lại có nói:

"Sức mạnh không phải do đâu đưa đến mà chỉ do tứ nội tại con người phát sanh ra.

"Vận dụng tâm lực mà để tâm rung động, thì chẳng khác nào thu vào tay này mà dùng tay khác vứt đi, lực lượng tự nhiên xuất mà không biết nữa. Như nước triều chảy, như sấm rung động, là

những điểm thuyết yếu. Như đi thuyền trên sóng, phải chầm chậm vậy.

Thêm đoạn sau có nói:

"Phép luyện căn cứ ở quẻ Dịch. Dịch là biến động, thay đổi mãi mãi. Thay đổi có thể dùng sang lực bên trong phù trợ bên ngoài cho nên gân có thể cứng rắn như sắt vậy".

Tiểu-long-Nữ nghiêng tai chú ý nghe đọc, suy nghĩ một chập và nói:

- Thôi được rồi! Trước kia tiên sư có dạy ta tập luyện được nửa chừng rồi bỏ dở, nguyên nhân cũng vì thiếu căn bản nhập môn. Khi học đến đoạn giữa của môn phái Toàn-Chân bỗng dừng lại không tiến được nữa. Rất tiếc lúc đó phu nhân đã qua đời nhưng không thể hỏi han tập thêm tới nơi tới chốn. Phàm không học được từ đầu khẩu quyết chân truyền của một môn phái không làm sao đoạt được đến mức thành công mỹ mãn. Tiên sư vốn giàu lòng tự ái, người nhất định bác bỏ ý kiến của ta muốn yêu cầu cho qua bên Trùng-Dương cung học các khẩu quyết nhập môn của phái này. Ngày nay mi học cũng khá nhiều nhưng vẫn chưa đầy đủ để luyện tập.

Dương-Qua cố nhớ lại hết tất cả khẩu quyết do Triệu-chí-Kính đã truyền dạy và đọc cho nàng nghe thêm. Những khẩu quyết này nó học như vẹt chứ chưa bao giờ được thực hành luyện tập.

Nhưng đối với Tiểu-long-Nữ nhờ có bản lãnh, nên sau một hồi suy nghĩ nàng đã quán thông được ý lý, phối hợp đối chiếu với lý thuyết đã được Tần-nam-Cầm đã dạy, tức cũng là pháp huyền môn mà Mã-Ngọc đã chân truyền cho người khác.

Nghiên cứu hai sự hiểu biết này trong vòng mấy tháng, Tiểu-long-Nữ và Dương-Qua đã thấu triệt được tất cả những gì do Vương-trùng-Dương đã ghi khắc trên nền đá kia.

Một ngày kia, sau khi hai người đang tập luyện kiếm thuật trong căn nhà đá, Tiểu-long-Nữ bỗng dừng kiếm, buồn rầu nói với Dương-Qua:

- Mấy lúc này ta mắc phải một khuyết điểm lớn là tự phụ, xem thường võ thuật của phái Toàn-Chân. Ngày nay phái này đã nổi danh đệ nhất thiên hạ, lại một chân truyền chính cống, đáng kể là đệ nhất võ lâm. Thật ra bấy giờ ta mới nhận thấy võ thuật Toàn-Chân thật kỳ ảo, biến hóa vô cùng, càng luyện càng thấy tinh vi huyền diệu.

Mặc dầu ta đã tìm hiểu được các căn bệnh kỳ yếu, nhưng về mặt tập luyện thực hành làm sao cho tay chân theo kịp sự hiểu biết của óc não, hễ tâm động thì tay cứng, sức lực tự nhiên phát ra, chẳng biết còn phải bao nhiêu năm tháng nữa mới thành công được.

Vốn còn non như con nghé đâu biết sợ oai cọp, Dương-Qua đáp:

- Thưa cô nương, võ thuật Toàn-Chân tuy cao siêu, nhưng Tổ sư phu nhân đã nghiên cứu kỹ, biến chế hết những cái tinh túy, tìm cách khắc chế nó rồi, ta chỉ theo đó mà luyện tập cũng như bước theo một kẻ dẫn đường, chắc chắn một thời gian ngắn cũng đoạn kết quả mong muốn. Như thế dù võ thuật Toàn-Chân có cao cũng không vượt nổi võ thuật của Tổ sư ta.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Kể từ ngày mai ta cần luyện lại "Ngọc-nữ Tâm-knh" đi thôi.

Ngày hôm sau, hai người đưa nhau đến gian phòng đá thứ hai, theo các dấu hiệu phù chú ghi

khắc sẵn để tự luyện.

Môn pháp này có phần dễ dàng hơn pháp môn Toàn-Chân phái nhiều. Sở dĩ trước kia Lâm-triều-Anh sáng chế môn nầy để khắc phục võ thuật Toàn-Chân của Vương-trùng-Dương, căn cứ vào pháp môn của mình, biến đổi thêm phần tinh diệu nữa, cho nên cả hai có căn bản hiểu rõ võ thuật của đôi bên rồi, nên học rất dễ.

Sau một thời gian học hết các khẩu quyết, thực hành xong "Ngọc-nữ Tâm-kinh" pháp môn đến mức có thể sử dụng phát huy ngoại công được rồi, hai người cùng nhau đấu dượt. Có khi Dương-Qua dùng kiếm pháp Toàn-Chân đấu với Tiểu-long-Nữ sử dụng Ngọc-nữ kiếm pháp. Cũng có khi Tiểu-long-Nữ dùng kiếm pháp Toàn-Chân khắc chế Ngọc-nữ kiếm pháp do Dương-Qua sử dụng. Nhưng bất cứ trong trường hợp nào Ngọc-nữ kiếm pháp vẫn thấy trội hơn và có thể khắc phục rất hiệu quả từng thế một của võ thuật Toàn-Chân phái, mặc dầu được người sử dụng linh hoạt tài tình đến đâu cũng vậy. Ngoại công tập xong, tiếp đến luyện nội công. Môn nội công của Toàn-Chân cũng đã huyền diệu không lường. Muốn sáng chế ra một môn khác biệt nữa đâu phải chuyện dễ. Tuy nhiên với một ý chí mạnh mẽ muốn tiến bộ vượt bực hơn người, Lâm-triều-Anh đã vận dụng tất cả học lực, kinh nghiệm sẵn có, đồng thời sử dụng lối luyện công trên giường hàn thạch, nên đã khai ra một môn mới riêng biệt. Phép luyện công trên giường hàn thạch của bà tuy rất khó nhọc đòi hỏi cả một sự quyết tâm, chịu đựng kiên trì, nhưng lúc đã có theo học được thì mức tiến bộ thực phi thường. Khổ luyện trong một thời gian, nhưng kết quả vượt hẳn bên Toàn-Chân phái.

Sau khi nhìn một đoạn chữ khắc trên nóc nhà, Tiểu-long-Nữ bỗng thở dài rồi lặng thinh chỉ lắc đầu không nói gì nữa. Liên tiếp mấy ngày sau nàng cũng chỉ giữ một thái độ yên lặng và sau cùng vẫn lắc đầu rồi thở dài mấy cái.

Dương-Qua e ngại hỏi:

- Thưa cô nương, đoạn này khó tập lắm sao?

Tiểu-long-Nữ nhìn Dương-Qua một chập rồi điềm nhiên nói:

- Trước kia nghe sư phụ dạy ta phép "Ngọc-nữ Tâm-kinh" này phải có hai người cùng luyện tập một lúc. Ta những tưởng có thể cùng tập với mi nhưng đến nay mới biết không thể được.

Dương-Qua hết sức kinh ngạc vội hỏi:

- Tại sao vậy hở cô nương?

Tiểu-long-Nữ ngập ngừng một chập rồi nói:

- Nếu mi là gái thì mới được.

Dương-Qua ngẩn ngơ một chập rồi hỏi liến thoắng:

- Sao lại có việc phân biệt nam và nữ như thế? Hễ có đủ sức lực và có ý chí thì trai hay gái cũng có thể tập luyện được chứ.

Tiểu-long-Nữ lắc đầu không đáp, một chập sau mới nói:

- Không thể khác giống được. Mi cứ nhìn trên những nóc nhà thì tức khắc hiểu.

Dương-Qua nhìn theo tay nàng chỉ, thấy trên mặt đá có những hình người khắc bằng mũi kiếm, cả thảy chừng mười người, mỗi người một kiểu, toàn là đàn bà lõa thể không mặc y phục. Bấy giờ Dương-Qua mới hiểu:

- Thưa cô trong lúc luyện nội công "Ngọc nữ Tâm kinh" không thể mặc y phục phải không?

Tiểu-long-Nữ đáp đúng như thế và lời ghi chú cũng có dạy rõ như sau:

Khi luyện nội công sức nóng trong người bốc ra cần phải để cho nó tản thoát hết đi. Vì vậy lúc tập phải tìm nơi khoáng đãng, không có người và không mặc quần áo. Nếu không, nhiệt khí uất tích sẽ nhiễm vào trong, nếu ít thì lâm trọng bệnh, nếu nhiều thì có thể chết".

Dương-Qua thản nhiên nói:

- Như thế thì ta không mặc quần áo tập luyện chứ sao. Tiểu-long-Nữ mắc cỡ đỏ mặt, nói:

- Khi tập luyện phải truyền khí lực cho nhau, ta với mi nam nữ cách biệt, nếu không mặc quần áo ở trước mặt nhau thì còn ra thể thống gì nữa.

Phàm trai mười sáu gái mười ba là đến tuổi dậy thì, cần phải giữ gìn khi tiếp xúc giao thiệp. Dương-Qua đã mười sáu tuổi rồi nhưng bản chất hồn nhiên, nó chưa hề biết gì về tình ái và chưa để ý đến vấn đề nam nữ. Thấy sư phụ nó đẹp đẽ tuyệt vời nó càng thấy vui mừng thích thú. Nó cũng nhận nếu nữ sư phụ và nó cùng lõa thể trong lúc tập luyện thì có sự bất tiện, nhưng vì lẽ cũng không hề để ý và chưa biết giải thích ra sao.

Về phần Tiểu-long-Nữ tuy đã hai mươi hai tuổi đầu nhưng từ bé đến giờ sống trong Cổ Mộ đài, cuộc đời riêng biệt không hề tiếp xúc với người ngoài nên đối với Dương-Qua càng ngây ngô hơn nữa. Ngoài ra vì cần phải tu tâm khổ luyện nên vấn đề tình dục và nam nữ càng không hề có một ý thức gì. Hai thầy trò tuy là nam nữ thanh niên chung sống với nhau tại chốn hoang vu vắng vẻ, sớm hôm gặp gỡ nhưng rất tự nhiên và lúc nào cũng đối xử với nhau không hề có ý thức gì vượt ngoài vòng lễ nghi. Hôm nay khi đề cập tới việc lõa thân để tập luyện nội công, họ cảm thấy có điều gì chướng và khó chịu. Nhưng chỉ có thể thôi chớ không hề có ý nghĩ gì khác.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Ta cần phải đào luyện môn nội công tinh thục hơn nữa. Nếu luyện thành thục cũng đủ sức đánh bại những tay cự phách nhất của phái Toàn-Chân. Vì vậy tưởng không cần luyện môn nội công này nữa.

Biết sư phụ không muốn tiếp tục luyện "Ngọc-nữ Tâm-kinh" nữa, nên Dương-Qua cũng thuận theo không hề đòi hỏi.

Một ngày kia sau khi tập luyện xong, Dương-Qua xuất Mộ săn bắn ít thú rừng về làm lương thực. Vừa bắn được một con nai rồi nó bỗng gặp một con thỏ lông đỏ, đầu đen, rất tinh khôn và nhảy mau lẹ. Lúc bấy giờ thuật khinh thân đã tiến một bực nhưng vẫn chưa lanh bằng thỏ. Nhưng vì tuổi trẻ nhiều anh hùng tính, Dương-Qua tự nhiên nảy ý nghĩ muốn đuổi bắt thỏ cho kỳ được, không dùng đến ám khí để sát hại. Nghĩ xong, nó vận dụng khinh thân đuổi thỏ chạy khắp rừng cố làm cho đuối sức rồi sẽ bắt. Cuộc đuổi bắt tiếp tục thỏ trước người sau, càng lâu càng đi xa. Khi đến gần chóp núi, con thỏ chạy ngoặc vào một cái miếu mọc đầy hoa hồng, rồi biệt tích tìm không ra. Dương-Qua chắc lưỡi thầm tiếc con thỏ đẹp đã uổng công trình quần đuổi nửa ngày

ngày để sẩy mất.

Dương-Qua đứng ngẩn ngơ nhớ nhung chú thỏ và đưa mắt nhìn thấy cái miếu bề dài độ mười trượng, mùi hương bay lên ngào ngạt khắp xung quanh hoa hồng mọc bao phủ từng lớp, hết lớp này đến lớp khác, những cánh hoa vừa thơm vừa đẹp, mơn mởn nằm trên thảm lá xanh tươi, chẳng khác nào một nhà kết hoa, càng trông càng tuyệt vời.

Dương-Qua thích quá lại gần quan sát, đưa tay ngắt một mớ hoa hồng, định mang về tặng Tiểu-long-Nữ.

Nhưng khi về khoe với Tiểu-long-Nữ, nàng thản nhiên bảo:

- Ta không ưa hoa, mi giữ lấy mà chơi.

Dương-Qua tiu nghỉu một chập nhưng bỗng sực nhớ một điều, vội nói:

- Tôi không có chủ định hái hoa về cho cô nương, nhưng muốn điềm chỉ cho một chỗ rất thích hợp để luyện nội công Ngọc-nữ Tâm-kinh. Nơi miếu này hoàn toàn hoang vu vắng vẻ, hoa hồng bao phủ tứ bề, ở cách nhau vài thước không trông thấy. Dù phải lõa thể theo điều kiện bắt buộc cũng tiện không ai trông thấy. Khi nàng luyện tập tôi sẽ ở đàng cuối miếu canh phòng cho nàng, cũng như nàng sẽ coi chừng hộ khi tôi luyện tập.

Phàm phép luyện nội công lúc nào cũng phải lặng lòng không gợn một chút lo nghĩ xao xuyến, tâm tư hết sức bình thản để dốc vào sự tập nội tâm, gạt bỏ tất cả những gì thuộc ngoại cảnh, không được để ý đến điều mắt thấy tai nghe.

Khi đang tập luyện, nếu có ai phá rối, hay địch tấn công thì hết sức nguy hiểm, đã làm hỏng mất cả phép nội công mà còn có thể mất mạng như chơi. Vì vậy lúc tập cần có người canh giữ, đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra.

Xưa kia Hoàng-Dung tập nội công bị tả công khí xâm nhập, Quách-Tỉnh đứng canh phòng, trời đang mưa lớn, mẹ của Dương-Qua là Tần-nam-Cầm, lúc còn là gái tân phải cầm dù che mưa, không dám đưa vào nhà dụt vì tránh giật mình trong lúc tham thiền nhập định dễ gây nguy hại đến mạng sống của nàng.

Lúc tham thiền nhập định luyện công chẳng những phải có bản lĩnh cao mà còn phải có chí cương quyết giữ được tâm thần khỏi rung động và kỵ nhất là những sự náo động bất ngờ có thể xảy đến. Vì vậy nên yếu tố vắng vẻ của nơi luyện tập và cần người canh giữ cần thiết lắm.

Nghe Dương-Qua nói đến miếu nầy, Tiểu-long-Nữ nhận thấy có lẽ được, muốn quan sát lại.

Nàng liền xuất Mộ Đài, phi thân lên ngọn cây cao nhất đưa mắt nhìn vào hướng ấy, trông thấy tòa cổ miếu nằm khuất trong rặng hoa hồng tứ bề vắng lặng, tĩnh mịch, ngoài tiếng suối reo, gió thổi, chim kêu, không thấy một điều gì có thể làm xao động, thật là một nơi hết sức thuận lợi cho công cuộc luyện công.

Nàng nói với Dương-Qua:

- Ta rất đồng ý với mi. Vậy chiều nay, chúng ta cùng tới đó để luyện tập.

Nàng đã học thuộc lòng từ lâu tất cả khẩu quyết "Ngọc-nữ âm-kinh" nay đọc mấy câu cho Dương-

Qua nhớ.

Vào khoảng canh hai, hai thầy trò đưa nhau đến miếu ấy tìm chỗ sân bằng phẳng kín đáo nhất để tập. Rừng khuya lặng lẽ, mọi vật lắng trong màn sương, cả tòa miếu chìm trong rặng hoa hồng mùi thơm ngào ngạt. Cả hai người ngồi cách nhau một đoạn, có thể nói chuyện được, nhưng không nhìn thấy nhau, cởi hết y phục để bắt đầu luyện tập.

Dương-Qua cố ý đánh dấu hướng ngồi của sư phụ đề phòng lúc bất trắc có thể vận nội công hỗ trợ lẫn nhau. Họ ngồi cách nhau độ hơn một sải tay.

Kể từ hôm ấy trở đi, cứ đêm đêm họ đưa nhau vào đấy tập luyện, ban ngày về Cổ-Mộ để nghỉ sức dưỡng thân.

Lúc bấy giờ đang giữa mùa hè, khí hậu oi bức, nên tập về đêm mát mẻ dễ chịu hơn.

Thời gian thấm thoát đã hơn hai tháng, Tiểu-long-Nữ đã luyện đến phần thứ bảy của chín đoạn phép Ngọc-nữ tâm-kinh.

Trong quy tài tập luyện số lẻ là "âm tiến", số chẵn là "dương thoái". Khi đó Dương-Qua cũng luyện đến phần thứ sáu.

Tối hôm ấy trời mát trăng song, giữa miếu hồng, hai người đang ngồi luyện tập, nhiệt khí trong người bốc ra ngùn ngụt, hòa lẫn mùi hoa thơm ngào ngạt. Trăng sáng vằng vặt vừa đứng đỉnh đầu, hai người sắp hoàn thành đoạn 6 và đoạn 7 của Ngọc-nữ tâm-kinh, thì bỗng đàng xa có tiếng chân bước dồn dập khua lá động xào xạt hướng về miếu hồng. Hai người vừa đi vừa nói chuyện lớn tiếng, làm náo động cả cảnh rừng đêm lặng lẽ. Họ vừa nói vừa đi, bước chân càng lúc càng gần.

Khi ấy Dương-Qua sắp hoàn thành đoạn chót của buổi tập, còn Tiểu-long-Nữ mới bước qua giai đoạn vận khí vào, tức là phần quan trọng nhất. Nàng đang tập trung hết tư tưởng vào việc tập luyện nên không nghe biết sự gì bên ngoài nữa.

Khi nghe có tiếng nói, Dương-Qua thất kinh vội vàng xả hết trọc khí ở đan điền thật hết để hoàn tất buổi tập, thì tiếng chân bước càng gần thêm, giọng người nói nghe rõ mồn một.

Dương-Qua lắng nghe đó là Triệu-chí-Kính và Doãn-chí-Bình đang cãi cọ lẫn nhau.

Triệu-chí-Kính nói:

- Thôi sư đệ chối cãi làm chi nữa, để ta trình lại Khưu-sư-bá xét định.

Doãn-chí-Bình giận dữ đáp:

- Anh cứ buộc tôi làm gì. Tôi thừa hiểu rồi, trong hàng ngũ các đệ tam đại, đệ tứ đại sau này, anh tưởng tôi không thể đoạt được hàng trưởng giáo chăng?

Triệu-chí-Kính cười mãi nói:

- Anh không giữ được quy tài, phạm giới cấm thì làm sao có đủ tư cách để thành người đứng đắn của các đại đệ tử nhóm này được.

- Tôi đã làm gì mà gọi là phạm giới cấm?

Triệu-chí-Kính nổi nóng quát lớn:

- Thôi đừng già mồm ngụy biện nữa. Ngươi há biết hết bổn giới trong luật của môn phái rồi sao? Ngươi đã phạm vào luật giới dâm nghe chưa?

Dương-Qua núp trong đám hoa hồng, vội ngẩng đầu lên dòm thấy hai người đang ngồi đối diện nhau. Dưới ánh trăng, sắc mặt của Doãn-chí-Bình tái mét, mắt trợn ngược, môi run run, hình như không kìm chế được nỗi bực tức.

Hắn cố dằn lòng hỏi tiếp:

- Ta phạm giới dâm chỗ nào?

Nói xong, hắn đưa tay nắm chuôi kiếm.

Triệu-chí-Kính liếc qua một cái và nói tiếp:

-Từ ngày gặp Tiểu-long-Nữ cô nương bên Hoạt-tử-Nhân Mộ-Đài, thì anh đã xiêu hồn thất phách, không lúc nào là không mơ tưởng đến hình bóng người đẹp. Đứng đâu cũng mơ tưởng được ôm ấp nàng vào lòng, nói với nàng những câu tình tứ nồng nàn. Như thế anh gọi là xứng đáng một kẻ chân tu, làm sao đủ tư cách điều khiển cả một hàng đại đệ tử được?

Đối với kẻ tu hành, hành động ấy không phải phạm giới dâm sao?

Dương-Qua lúc nào cũng tôn sùng sư phụ xem như một đấng thiêng liêng. Khi nghe Triệu-chí-Kính nói những lời ấy thì bực tức vô cùng. Tuy chưa hiểu rõ ý của các danh từ, nhưng suy nghiệm cũng đoán biết đó là những lời không chính đáng.

Vừa lúc đó nghe Doãn-chí-Bình dằn giọng hỏi lại:

- Thôi đừng ăn nói hồ đồ nữa? Anh có bằng chứng gì để nhận xét và quả quyết được như thế?

Triệu-chí-Kính cười nhạt nói:

- Tôi làm sao nhìn thấy lòng anh được. Sở dĩ tôi quả quyết như vậy là gì những bằng cớ. Khi mơ tưởng đến Tiểu-long-Nữ, anh đã viết tên nàng trên giấy, trong lúc ngủ mê anh đã gọi tên nàng. Đây có phải bút tích của anh không?

Nói xong hắn thò tay vào túi rút ra một mảnh giấy đưa trước mặt Doãn-chí-Bình vừa nói tiếp:

- Tôi sẽ trình giấy nầy lên Khưu-sư thúc, người phụ trách dạy dỗ anh và đồng thời cũng trình lên Mã-Ngọc sư bá để hai vị nhận xét việc làm của anh.

Không chị nổi nữa, Doãn-chí-Bình rút kiếm đâm vào người Triệu-chí-Kính.

Triệu-chí-Kính nghiêng người tránh khỏi đường kiếm, rồi cười ha hả:

- Anh tưởng anh giết tôi để phi tang, vì tôi không còn sống để phát giác tội lỗi của anh phải không? Đâu có dễ dàng như vậy.

Nói xong hắn bỏ mảnh giấy vào túi, lùi ra sau hai bước tránh luôn hai đường kiếm của Doãn-chí-Bình vừa phóng ra như gió.

Qua đường kiếm thứ tư, Triệu-chí-Kính cũng vung kiếm đấu lại. Dưới ánh trăng sáng như ban ngày, hai làn kiếm loang loáng, nhấp nháy như sao sa. Hai đạo hữu của Toàn-Chân phải kịch chiến cùng nhau trên sân hồng hoa miếu.

Vốn là hai cự phách của phái Toàn-Chân, thuộc hàng đệ tam đại đệ tử, một người đứng đầu nhóm đệ tử của Khưu-xứ-Cơ, một người đứng đầu nhóm đệ tử của Vương-xứ-Nhất, cho nên cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt.

Doãn-chí-Bình nghiến răng, mím môi đưa toàn lực đổ vào làn kiếm, liều chết chiến đấu. Triệu-chí-Kính bất đắc dĩ mới ra tay tự vệ, nhưng thỉnh thoảng thốt ra những lời khiêu khích chọc giận, làm Doãn-chí-Bình mất bình tĩnh, do đó đường kiếm bị giảm bớt phần hiệu lực.

Núp trong bụi hoa hồng, Dương-Qua chú mục theo dõi, hai tay cự phách của phái võ Toàn-Chân quyết đấu, từ bước tiến, thoái, đến các thế né, đỡ, đường kiếm biến hóa phi thường, ảo điệu vô cùng tận. Tuy không được thâm hậu, nhưng nó nhận thấy sự chỉ dạy của Tiểu-long-Nữ rất đúng phép.

Cả hai người quay cuồng xoắn với nhau giữa làn kiếm lấp lánh không ngừng. Doãn-chí-Bình càng tăng gia sức tấn công, còn Triệu-chí-Kính vẫn bình thản né đỡ và một chập sau cười nhạt nói rằng:

- Chúng ta đã hiểu nhau quá nhiều, các thế võ cùng giống nhau, đầu dánh nhau suốt đêm cũng không ích gì đâu. Anh nên bỏ ý định hạ sát tôi thì hơn.

Nói xong hắn cười ha hả. Doãn-chí-Bình càng bực tức gia tăng sức tấn công. Nhưng ngọn nào cũng bị hắn chặn được hoặc tránh né rất dễ dàng.

Hai người càng đấu càng xê dịch đến gần phía Tiểu-long-Nữ. Dương-Qua thất kinh hét lớn:

- Coi chừng! Hai tên đạo sĩ kia, nếu bây đến gần làm kinh động đến cô nương ta, sẽ mất mạng ngay, nghe chưa!

Chương 16 - Ngọc-Nữ Tâm-kinh

Nhưng bỗng thình lình Triệu-chí-Kính phản công xông đến đánh luôn ba ngón liên tiếp mạnh như vũ bão, buộc Doãn-chí-Bình phải thối lui trở về võ điện.

Nhờ vậy mà hai người xa dần chỗ ngồi của Tiểu-long-Nữ. Dương-Qua đang mừng rỡ thì kế đó Doãn-chí-Bình thay đổi chiến thuật, chuyển kiếm sang tay trái, vận dụng chưởng lực ra tay phải, tung ra một luồng nhân điện hết sức mãnh liệt.

Triệu-chí-Kính vừa đánh vừa cười:

- Dẫu anh xử dụng ba tay cũng chẳng làm gì tôi được đâu.

Nói xong y cũng vận dụng chưởng lực ra tay trái nghênh chiến tức thì.

Cả hai vừa sử dụng kiếm pháp, vừa sử dụng nhân điện phổ thành nhân điện tấn công dồn dập, miếng đánh, miếng đỡ càng lúc càng thêm gay cấn.

Trong lúc ấy Tiểu-long-Nữ vẫn tập trung tư tưởng vào việc luyện công, chẳng hề để ý hay biết gì về ngoại cảnh.

Dương-Qua thì thấp thỏm theo dõi, lòng hồi hộp sợ hãi khi thấy hai người đến gần sư phụ, và vui mừng khi họ ra xa.

Sau một chập Doãn-chí-Bình quát to lên một tiếng vận dụng đủ mười hai thành công lực, tung ra một ngọn độc hiểm để kìm chế đối phương. Vì sự tấn công đột ngột và dũng mãnh, Triệu-chí-Kính cảm thấy lâm vào thế hạ phong, tay chân luống cuống không phối hợp được chưởng lực, bắt đầu e ngại và cảm thấy đối thủ quyết tâm hạ sát mình, vì lẽ mình hiểu thấu mối tình thầm lặng bất chính của y đối với người đẹp.

Trước kia hai người đã không ưa gì nhau. Nay do việc này đã gây thêm xa cách thù hận đến nỗi nảy sanh ý nghĩ sát hại lẫn nhau không nương tay.

Đấu thêm mấy hiệp nữa, Doãn-chí-Bình mím môi, tay trái phóng thẳng thanh kiếm, tay phải tung ra một chưởng đồng thời đá liên tiếp ba ngọn cước theo "Liên hoàn thế" một ngón tuyệt diệu bí truyền của phái Toàn-Chân vào hạ bộ đối thủ.

Triệu-chí-Kính vung kiếm một vòng che đỡ đồng thời nghiêng mình một bên để tránh chưởng lực và cước ác nghiệt. Nhưng vì ánh kiếm của Doãn-chí-Bình phóng quá mạnh toàn thân tung lên cao gần một trượng. Nếu người khác thì ngọn quyền này phối hợp với chưởng lực của hai tay Doãn-chí-Bình tận lực phóng ra, có thể gãy xương dập ngực ngay. Nhưng Triệu-chí-Kính nhờ khổ công đào luyện, nên mặc dầu bị đánh tung lên bất ngờ vẫn giữ được bình tĩnh và uốn mình nương theo đà bay lên, lộn luôn một vòng, hạ chân xuống đất một cách nhẹ nhàng.

Dương-Qua hồi hộp nhìn theo thấy chỗ hắn rơi đúng là nơi Tiểu-long-Nữ đang luyện công, nếu không trúng ngay đầu nàng thì cũng rơi ngay vào bụi hoa hồng bên cạnh. Lúc bấy giờ Tiểu-long-Nữ đang lõa thể, vì ánh trăng không chiếu vào chỗ ấy, nên người vô ý không nhìn thấy nàng.

Dương-Qua thất kinh vội vàng vận dụng chưởng lực vào hai tay theo thế "Sư-tử hí cầu" đẩy mạnh vào lưng Triệu-chí-Kính. Tiếp đến y phi thân nhảy đến, dùng sức xô người hắn bay bổng về phía trước vài trượng.

Tuy vậy, một nửa thân hình trắng như tuyết của Tiểu-long-Nữ đã hiện ra lồ lộ dưới ánh trăng.

Thân hình Triệu-chí-Kính rơi xuống rất mạnh, làm gẫy mấy nhánh cây răng rắc, khiến Tiểu-long-Nữ giật mình, toàn thân rung động mồ hôi toát như tắm. Tất cả khí lực đang vận dụng nửa chừng bỗng thối lui dồn hết xuống dưới bụng, khiến nàng tức thở chịu không nổi té xỉu ngất đi.

Doãn-chí-Bình vừa thấy Dương-Qua đột nhiên xuất hiện chưa hết ngỡ ngàng, bỗng nhìn rõ ràng thân hình người ngọc mà mình hằng mơ tưởng, lồ lộ dưới trăng trong đám hoa hồng, thật hết sức kinh ngạc, ngỡ là chiêm bao. Hắn chỉ biết trợn mắt, há miệng đứng nhìn, không nói năng gì hết.

Triệu-chí-Kính đã lăn mình một vòng đứng dậy được. Là người có bản lĩnh, sự té ngã như thế đâu có nghĩa lý gì và mặc dầu bị té hắn vẫn giữ đủ sức bình tĩnh nhận định tình hình xung quanh và nhìn thấy rõ ràng Tiểu-long-Nữ.

Hắn reo to lên:

- ồ, bọn này đã rủ nhau lén lút tới nơi này làm điều bất chính đây mà.

Dương-Qua nghe nói nộ khí xung thiên trợn mắt quát lớn:

- Hai tên đạo sĩ khốn kiếp này, khôn hồn nên mau mau rút lui khỏi nơi đây, trở về chỗ võ điện của bây.

Vừa thét, y vừa cởi áo đưa cho Tiểu-long-Nữ bảo nàng mặc vào. Nhưng chờ một chập không thấy sư phụ đáp lời hay cử động gì, y chột dạ quay đầu lại nhìn, nhận thấy nàng đã ngất xỉu nằm im trên mặt đất.

Dương-Qua bỗng nhớ đến lời Tiểu-long-Nữ dặn:

"Trong khi luyện nội công phải đề phòng xung quanh, dẫu một bóng thỏ chạy qua cũng có thể gây thành đại họa". Triệu-chí-Kính đã rơi mạnh bên cạnh nàng, thế nào cũng khiến nàng giựt mình và tai hại này quả thật không thể nhỏ.

Vừa nghĩ đến đó, hắn vội vã chạy đến bên Tiểu-long-Nữ, cởi luôn chiếc áo lót của mình quàng cho nàng và đưa tay lên rờ trên trán thấy mồ hôi đầm đìa, lạnh ngắt. Hắn lật đật quơ luôn cái áo đắp kín người nàng, nắm vai nàng lay mạnh và hỏi:

- Cô nương ơi sao thế cô nương?

Tiểu-long-Nữ chỉ ú ớ nho nhỏ không nói nên lời.

Dương-Qua nói thêm:

- Bây giờ tôi cần đưa cô nương về tịnh dưỡng cho bình phục rồi trở lại đây đánh chết hai tên đạo sĩ khốn kiếp này mới được.

Tiểu-long-Nữ không trả lời, toàn thân mềm lả trong tay Dương-Qua. Dương-Qua vội ôm sư phụ

vào lòng chạy vụt qua trước mặt hai đạo sĩ. Doãn-chí-Bình ngẩn ngơ đứng ngó không thốt nên lời, còn Triệu-chí-Kính cười ha hả nói lớn:

- Này sư đệ, ý trung nhân của sư đệ đã lõa thể ra chốn này cùng chàng thanh niên đẹp trai này, sao sư đệ không giết ngay tình địch có hơn là cố tâm đi giết hại ta.

Doãn-chí-Bình vẫn ngẩn ngơ không nói nên lời. Nhưng Dương-Qua nghe nói tức giận vô cùng, vội đặt Tiểu-long-Nữ dựa vào một gốc cây, lấy quần áo của nàng lót sau lưng cho êm, đưa tay bẻ một cành cây làm khí giới, rồi tung mình nhảy đến trước mặt Triệu-chí-Kính quát lớn:

- Tên đạo sĩ khốn nạn hãy câm mồm đừng nói hồ đồ bậy bạ.

Sau hai năm trời xa cách, Dương-Qua đã lớn nhiều, từ một đứa con nít, ngày nay nó đã trở thành một thanh niên tuấn tú, lúc đầu Triệu-chí-Kính nhìn không ra, nhưng sau khi nghe tiếng nói quen quen, y định thần xem lại, biết là Dương-Qua, học trò cũ của mình lúc trước. Bị xô té nhào lại bị chửi mắng, Triệu-chí-Kính quá tức quát lớn:

- Dương-Qua, mày là đứa súc sinh!

Dương-Qua nạt lại:

- Chính mi mới là đồ súc sinh chứ ai. Mi mắng ta bao nhiêu cũng được, sao cả gan dám nói xấu cô nương ta?

Triệu-chí-Kính cười gằn nói:

- Ta nghe truyền rằng phái Cổ Mộ đài chỉ kết nạp đồ đệ phụ nữ, đâu ngờ ngày nay lại xảy ra sự tình tệ như thế này. Một nàng mệnh danh là Ngọc-tuyết Bàng-thanh, trưởng môn phái lại đi phá lệ, kết nạp và truyền nghề cho một thanh niên tuấn tú, rồi những đêm trăng tỏ lại đưa nhau vào chốn thâm u vắng vẻ, chiếu đất màn trời, để làm điều tồi bại, thật đáng kính thầy. Các ngươi tưởng đấu nhẹm được mãi sao?

Dương-Qua nghe nói đang suy nghĩ định đối đáp, vì thật ra hắn chưa hiểu hết ý nghĩa lời nói của Triệu-chí-Kính. Khi ấy Tiểu-long-Nữ vừa chợt tỉnh nghe câu nói ấy tức giận tràn hông. Khí uất cuồn cuộn dâng lên nàng cố tâm đè nén xuống, giằn co một chập, không thể nào chịu đựng nổi nữa, vì đã bị nội thương nặng, không còn đủ hơi sức kìm hãm, nàng chỉ thốt lên được một câu:

- Mi ăn nói quá hồ đồ, chúng ta đâu có…

Rồi máu tươi hộc ra cuồn cuộn, nàng tắt lời không nói được nữa.

Doãn-chí-Bình thất sắc chẳng biết nói gì, bước dần đến và hỏi Dương-Qua.

- Vậy ngươi đến chốn nầy làm gì?

Đã có định kiến sẵn là Doãn-chí-Bình muốn đến gần để ám hại sư phụ, nên Dương-Qua không thèm trả lời, vung tay đánh ra một quyền ngay mặt Doãn-chí-Bình thật mạnh. Doãn-chí-Bình khom người tránh được và đáp ngay bằng một đường móc trái bằng tay phải. Dương-Qua đã học thuộc lại các thế võ của phái Toàn-Chân, thêm am thạo hết những phương pháp để khắc chế cho nên tránh đỡ quá dễ dàng. Vì vậy hắn vung hai tay lanh như chày máy, vừa đỡ vừa thoi liền mấy thế, tấn công tới tấp, khiến Doãn-chí-Bình phải né tránh và thối lui xa dần chỗ Tiểu-long-

Nữ.

Kể về mức luyện tập và võ thuật thì Dương-Qua còn kém thua Doãn-chí-Bình. Nhưng nhờ các môn khắc chế do Lâm triều Anh đã tìm trước để đối phó với các môn võ Toàn-Chân phái, cho nên việc chống đỡ dễ dàng, và ngoài ra, Dương-Qua cũng nhờ đó, có đủ sức để ứng phó với bất cứ một đệ tử nào của bên Trùng-Dương cung.

Vốn trước kia Lâm triều Anh nghiên cứu, sáng chế ra những thế võ này, bà chỉ âm thầm truyền lại cho đệ tử, luôn mấy đời các đệ tử cũng chỉ luyện tập, trau dồi thêm chứ chưa hề ra thi thố hay tranh đấu cùng ai, cho nên tác dụng chưa rõ ra sao, và cũng chưa kẻ nào biết tới.

Ngày nay bất ngờ Dương-Qua đem ra áp dụng, khắc chế được tất cả các thế tấn công của Doãn-chí-Bình một cách rất lợi hại. Tuy chưa đến nỗi ngã gục hay thua chạy dài, nhưng Doãn-chí-Bình rất kinh ngạc thấy tài nghệ của Dương-Qua hết sức tính điệu và dần dần y lâm vào thế hạ phong, phải đi thụt lui đến cạnh chỗ Triệu-chí-Kính đang đứng.

Dương-Qua để ý đứng thở một chập, day qua Tiểu-long-Nữ nói:

- Thưa cô nương an tâm, cô nương cho phép tôi mang cô nương về lo chạy chữa xong sẽ trở lại đánh bọn này một trận để trả thù cho cô nương.

Nàng cố gắng nói qua hơi thở:

- Không, không cần, mi cứ đánh chúng nó một trận ngay bây giờ. Ta không chịu nổi để chúng nó... hỗn láo... nói xấu như thế được.

Dương-Qua đáp:

- Xin tuân lệnh cô nương.

Nói rồi, hắn đưa tay bẻ một cành cây gần đó rồi phóng thẳng một đường vào ngay ngực Triệu-chí-Kính. Triệu-chí-Kính vung kiếm ra gạt mạnh. Lưỡi kiếm chẻ trúng đầu nhánh cây làm tróc mấy miếng dăm văng mạnh vào bàn tay hắn, làm toạc hai ba đường rườm máu, khiến hắn phải thối lui ôm tay xuýt xoa một chập.

Tức thời Dương-Qua vận dụng chưởng lực vào bàn tay, đánh mạnh vào phía má bên trái của Triệu-chí-Kính.

Nhờ sự luyện tập bền chí trên giường hàn thạch, mức nội công của Dương-Qua đã hết sức thâm hậu, nên chưởng lực tung ra quá mạnh, kìm chế đối phương không nhúc nhích nổi. Biết không thể nào tránh kịp, Triệu-chí-Kính đành nghiến răng, vận sức vào đầu chịu trận. Nếu cần phải đối phó với chưởng lực này, Triệu-chí-Kính không đủ gân sức để giữ lấy thanh trường kiếm nữa.

Nhờ già công tập luyện có đủ nghị lực để nhận định tình hình, nên Triệu-chí-Kính đành vứt bỏ thanh kiếm, cúi đầu xuống sát đất để tránh lằn chưởng của Dương-Qua, một tay đưa ra để dò xét chiều hướng của chưởng lực đối phương, rồi lăn vòng qua một cái lẹ như chớp chụp lại thanh kiếm và tung mình đứng dậy chuẩn bị tấn công lại.

Trong khi nghiên cứu võ học của phái Toàn-Chân, Lâm-triều-Anh đã gia tâm phân tách từng thế võ, tiên đoán được mọi sự biến chuyển để định cách ứng phó, chế phục hết sức xảo điệu, cho nên bất kỳ thế võ nào của Toàn-Chân phải có cao siêu đến đâu cũng có sẵn một thế khác để đối

phó.

Triệu-chí-Kính đâu có ngờ như vậy, cho nên trong bụng đinh ninh rằng thế độc đáo vừa rồi có thể chuyển bại thành thắng như chơi. Nhưng Dương-Qua đã nắm lòng từng thế đi nước bước của đối phương rồi, nên chỉ nhìn qua mỗi một động tác nhỏ đã đoán trước được thế võ đó và tấn công được ngay.

Sau khi dò biết chiều hướng xuất phát chưởng lực của Dương-Qua, Triệu-chí-Kính đột nhiên nắm lấy tay đối phương rút mạnh để chận đứng luồng nhân diệt xuất phát.

Nhưng Dương-Qua đã tiên đoán được, xông đến lẹ như chớp tay trái chặn lấy tay cầm kiếm của Triệu-chí-Kính, hắn hoảng sợ vội rút tay về, nhưng đã muộn. Dương-Qua đoạt lấy thanh kiếm, dí vào ngực và hét lớn:

- Mi đã tận số rồi!

Triệu-chí-Kính hoảng hốt nhảy lùi lại một bước, nhưng Dương-Qua đã lẹ làng tung chân trái đá quẹt ngang một ngọn. Bị ngọn cước ấy, Triệu-chí-Kính mất đà bật ngửa trên cỏ. Dương-Qua vung kiếm chỉ thẳng vào bụng hắn muốn đâm sâu một nhát cho rồi đời bỗng nhiên có một luồng gió mát thổi lộng tới, đồng thời có tiếng thét lớn:

- Mi cả gan hạ sát sư phụ à?

Dương-Qua vội thu kiếm, hoành thân chém một vòng ra phía sau, vừa kịp chận đứng ngọn kiếm giải vây của Doãn-chí-Bình. Trong bụng Dương-Qua thầm khen phục Doãn-chí-Bình đã tiếp cứu kịp thời.

Nhưng khi hai luồng kiếm vừa chạm nhau, Dương-Qua cảm thấy hổ khẩu tê rần như chạm phải một luồng nhân điện và toàn thân cũng bị rung động, không thể điều khiển cánh tay theo ý muốn nữa, vội vàng định thần vận nội công lấy lại thế quân bình. Tuy nhiên nội công của Doãn-chí-Bình có phần thâm hậu hơn một bực, cho nên sau mấy đường kiếm, Dương-Qua có vẻ lúng túng lối đánh rời rạc dần.

Doãn-chí-Bình càng phấn khởi tấn công tới tấp để hạ sát ngay đối thủ. Chẳng ngờ đấy chỉ là đụng ý nghi binh của Dương-Qua để gây tinh thần tự kiêu tự đại của Doãn-chí-Bình.

Sau vài hiệp thình lình Dương-Qua vứt kiếm, tung cả song chưởng đập mạnh vào ngực rồi lẹ như chớp chụp lại thanh kiếm, phổ hết điện lực vào tấn công luôn. Bất ngờ bị tấn công cả hai thế Doãn-chí-Bình thất kinh, mồ hôi xuất đầm mình, vội vàng tập trung hết công lực để đối phó với thế võ cực kỳ hiểm hóc này. Nhưng vì hai luồng chưởng lực quá mạnh, Doãn-chí-Bình phải lật đật buông kiếm chốp hai chưởng trước mặt để đón đỡ chưởng lực đối phương.

Nhưng khi vừa chạm vào tay Dương-Qua, y cảm thấy một luồng điện nóng rần rật chuyển vào thân hình, khiến cánh tay tê tái và toàn thân rung động. Cũng may là sức đào luyện của Dương-Qua chưa đến mức thâm hậu, khiến y cũng phải bại người ngã quay ra liền lúc đó. Doãn-chí-Bình run lẩy bẩy và cảm thấy hình như có một mũi dùi xuyên vào ngực, chạy khắp nội tạng đau nhức chịu không nổi, muốn tắt thở, y vội vàng rút tay lại ấp lên ngực, hít mạnh vào một hơi vận dụng nội lực để chống lại cơn đau nhức.

Dương-Qua đưa tay chụp lấy luôn thanh kiếm của Doãn-chí-Bình rồi hai tay múa tít lên xông vào

tấn công cả hai người. Hai đại đệ tử của phái Toàn-Chân bị một thiếu niên bất ngờ xung xích mãnh liệt không kịp xoay trở, tay chân cuống cuồng suýt nữa bỏ mạng. Mỉa mai hơn nữa thiếu niên nầy trước kia đây một thời gian ngắn, là đệ tử của họ! Cả hai mệt thở hổn hển, tay run, mồ hôi nhễ nhại, cử động hết muốn nổi. Bấy giờ mỗi người đều cuống cuồng không còn dám tự phụ khinh thường như lúc đầu nữa.

Hai người cùng hiệp sức bồi dưỡng cho nhau, phối hợp quyền lực thủ thế, không dám nghĩ đến tấn công nữa.

Dương-Qua tuy có binh khí trong tay, đang thẳng thế, nhưng hai người biết chéo phối hợp lối liên hoàn để ứng phó, nên hắn cũng chưa dễ gì hạ sát được.

Kiếm pháp của Cổ-Mộ đài tuy khắc chế được kiếm pháp của Toàn-Chân phái, nhưng nhờ hai người có công phu võ thuật già dặn, tập luyện nhiều năm hơn, sự phối hợp giao đấu được chặt chẽ cho nên tuy Dương-Qua thắng thế mà vẫn không thể nào hạ thủ được.

Nhờ sức nội công thâm hậu, Triệu-chí-Kính vươn lên dần dần chống cự hữu hiệu những đường kiếm của Dương-Qua. Riêng Doãn-Chí-Bình sau một hồi định tâm giữ được bình tĩnh chỉ chú ý đối phó.

Hai cao thủ đem hết tài nghệ được bí truyền để đánh một thiếu niên miệng còn hơi sữa, dầu may ra thắng được cũng chẳng được có giá trị gì, huống chi hiện tại phần thua đã nghiêng về mình quá rõ rệt. Phần nữa, Doãn-chí-Bình luôn luôn lo âu băn khoăn chẳng rõ Tiểu-long-Nữ ra sao nên gọi lớn:

- Bớ Dương-Qua, sao ngươi không lo săn sóc đến sức khỏe của cô nương lại cứ cố tình tranh đấu mãi với chúng ta hay sao?

Dương-Qua vẫn không ngừng tấn công và đáp lớn:

- Ta đã nhận lệnh cô nương phải hạ sát hết hai đứa bay, rồi sẽ hay.

Doãn-chí-Bình cười lớn:

- Mi tưởng dễ hạ thủ anh em ta đấy à! Mi lầm rồi. Thôi hãy thu xếp đưa cô nương về mà điều trị cho mạnh đã. Mi nên thưa với cô nương nên bỏ qua đi cho, vì bất ngờ để xảy ra câu chuyện hôm nay, ta hết sức ân hận và cũng không ngờ đến. Nếu cô nương cố chấp ta nguyện xin lấy sanh mạng mà tạ lỗi cùng nàng. Miễn cô nương, ban cho một lời nói, nếu cần, ta có thể tự vẫn không chút ngần ngại để nàng được vui lòng.

Mi không tin lòng ta ư. Đây nầy, một việc làm đầu tiên của ta sẽ giúp cho mi và nhất là cô nương hiểu rõ.

Nói xong, Doãn-chí-Bình tập trung ý chí, mắt sáng ngời, hai tay chắp lại, vận dụng nhân điện, như chớp xông vào cướp thanh kiếm rồi múa lên một vòng chặt đứt một lòng ngón tay trỏ và ngón tay vô danh của mình rơi xuống đất.

Hành động ấy diễn ra quá đột ngột ngoài sự dự đoán và óc tưởng tượng của Dương-Qua. Nó bàng hoàng suy nghĩ và nhận thấy những lời nói trước kia của Doãn-chí-Bình quá thành thật không có một ẩn ý gì khác.

Nhưng nó nghĩ thêm:

- Ta chưa đủ sức hạ thủ một lần cả hai đứa thì ngay bây giờ cứ tập trung mũi dùi vào tên đạo sĩ đáng ghét kia trước đã. Còn đầu óc của Doãn-chí-Bình có thật tình hay không, rồi hạ hồi phân giải.

Bỗng Doãn-chí-Bình nói tiếp với một giọng ân cần chí thiết:

- Ngay cả mạng sống của ta, nếu cô nương thấy cần, chỉ ban một lời, ta cũng không hề luyến tiếc.

Dương-Qua đáp lại nho nhỏ:

- Ta hiểu, thôi rồi hãy hay!

Nói xong, hắn múa tít thanh kiếm tiến về phía Triệu-chí-Kính.

Thình lình bị tấn công mãnh liệt, Triệu-chí-Kính đang ở tư thế phù trợ chiến đấu qua thế phải chịu đựng một mình tất cả sự tấn công của đối thủ, nên bất thần không phản ứng kịp. Hắn giật mình thì vừa lúc ấy mũi kiếm đã đâm thẳng vào bụng dưới. Thật không hổ thẹn đại đệ tử một danh môn chánh phái đã trên hai mươi năm khổ luyện. Khi mũi kiếm Dương-Qua chọc qua lần áo rạch một đường dài, tự nhiên Triệu-chí-Kính nhanh như điện chớp, thóp bụng, cong mình lại như con tôm, bước lùi ra sau một tí, tung một ngọn cước đá mạnh vào cổ tay của Dương-Qua làm văng thanh kiếm lên cao như sao xẹt, chuyển bại thành thắng.

Bị rơi kiếm bất ngờ, Dương-Qua chuyển lực xòe bàn tay chặt mạnh vào đầu gối của địch, trúng nhằm huyệt đạo, Triệu-chí-Kính cảm thấy tê rần cả người, đầu gối run lẩy bẩy, rồi không gượng nổi té nhào xuống cỏ không cử động.

Dương-Qua nhặt thanh kiếm dí vào cổ Triệu-chí-Kính hét lớn:

- Trước kia ngươi xưng sư phụ ta để dày vò đầy đọa ta. Ngày nay ngươi không phải sư phụ ta nữa. Ta sẽ cho lưỡi kiếm này xuyên qua cổ để kết liễu đời người cho rồi.

Nói rồi Dương-Qua ấn mạnh một tý, làn thép cửa rách một lớp da cổ, máu đỏ chảy một đường dài.

Triệu-chí-Kính vừa đau đớn, vừa uất ức, nét mặt tái mét lại càng tái thêm. Mặc dầu đã kề bên cái chết, nhưng sự phẫn nộ làm y không biết sợ hãi, trừng mắt nhìn Dương-Qua nói lớn:

- Súc sinh, ngươi cứ giết ta đi! Đồ hèn hạ, đồ phản thầy!

Dương-Qua nổi nóng, mím môi định nhấn mạnh một cái để kết liễu tánh mạng hắn, nhưng Tiểu-long-Nữ đã gọi giật lại:

- Dương-Qua, không nên giết sư phụ. Ngươi buộc hắn thề giữ kín việc nầy thì tha mạng hắn cũng được.

Lời nói của Tiểu-long-Nữ làm Dương-Qua chợt tỉnh nghĩ lại và tuyệt đối tuân theo. Hắn nhìn Triệu-chí-Kính nói:

- Cô nương ta đã dạy, mi nghe chưa. Nếu muốn sống phải thề đi.

Tuy bản chất khẳng khái, tiết tháo, lúc nóng giận càng ươn gàn hơn. Hơn nữa, trước một sự mất còn của sanh mạng mình, Triệu-chí-Kính không biết làm sao hơn, đành nói nhỏ:

- ừ ta thề như vậy đó!

Dương-Qua quát lớn:

- Đâu có nói suông như vậy được. Người cần có sự cam kết nghiêm chỉnh để giữ lấy lời thề mới được.

Triệu-chí-Kính ngoan ngoãn long trọng thề:

- Câu chuyện hôm nay đã xảy ra giữa bốn người được chứng kiến, tôi lấy danh dự thề không bao giờ thổ lộ cho người thứ năm nữa, nếu tôi không giữ được lời hứa thề danh dự tiêu tan không xứng đáng người của môn phái, người đời sẽ khinh miệt tôi, trong võ lâm sẽ xem tôi như cỏ rác, sau này sẽ chết đường chết chợ, chết một cách khổ sở không toàn thây.

Dương-Qua và Tiểu-long-Nữ vốn người chất phác, nghe hắn thề độc như vậy là tin ngay. Dương-Qua thu kiếm, quay qua phía Tiểu-long-Nữ chăm sóc cho sư phụ. Đối với Doãn-chí-Bình thì những lời thề ấy có nhiều ẩn ý khác, huống chi bản chất của Triệu-chí-Kính như thế nào y cũng hiểu quá rồi. Doãn-chí-Bình đang bâng khuâng chưa biết nói những gì, kế thấy Dương-Qua bồng Tiểu-long-Nữ phi thân phóng trước mặt, thẳng hướng về phía Cổ-Mộ đài, y càng thêm bàng hoàng, tâm thần bấn loạn như trải qua một cơn bão lòng mãnh liệt. Y âm thầm nhìn lại hai ngón tay bị chặt đứt, máu tươi còn rỉ rả chảy, sự đau đớn của thể chất và nỗi xót xa của tâm hồn chưa biết bên nào nặng hơn.

Dương-Qua bồng Tiểu-long-Nữ chạy về đến Cổ-Mộ đài, đặt nàng trên giường hàn thạch.

Tiểu-long-Nữ ngó lên nhìn hắn và nói nho nhỏ:

- Ta yếu quá đâu đủ sức chống lại sức lạnh của giường này, Dương-Qua chợt nhớ lại, vội bồng nàng lên chạy qua đặt trên giường của Tôn bà.

Tiểu-long-Nữ nằm im, thở nhè nhẹ, thân hình mềm nhũn như không còn hơi sức, da mặt trắng bạch, mồ hôi rịn ướt trán, đôi mắt nhắm nghiền. Dương-Qua lau mồ hôi cho nàng. Bỗng Tiểu-long-Nữ mở mắt, kêu lên một tiếng và hộc luôn mấy búng máu tươi. Dương-Qua chưa kịp mặc áo và vì đang cúi xuống nhìn nàng, nên bị máu phun đầy cả ngực.

Nàng nhắm mắt, mím môi cố vận khí lực đè nén cơn tức, nhưng càng vận dụng bao nhiêu, máu càng trào thêm bấy nhiêu.

Dương-Qua cuống cuồng lấy tay bịt mồm nàng cho máu bớt chảy và cuối cùng không biết làm gì hơn nữa, chỉ ôm mặt khóc lớn.

Nghe tiếng khóc, Tiểu-long-Nữ nhìn hắn và cười nhạt:

- Ta chỉ muốn máu trào cho hết mà không được.

Dương-Qua bệu bạo nói:

- Không nên đâu, cô nương đừng nghĩ và đừng làm như thế. Cô chưa thể chết được đâu.

Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Mi sợ chết không?

Dương-Qua hết biết đáp ra sao, chỉ ấp úng:

- Thưa... tôi... tôi đấy à... Thưa cô nương, tôi...

Nhưng Tiểu-long-Nữ đã cất lời:

- Trước khi ta chết, ta phải giết ngươi đã.

Trước đây hai năm, Tiểu-long-Nữ đã nói câu này một lần. Không ngờ bây giờ nàng nhắc lại. Dương-Qua không biết đáp thế nào chỉ nhìn nàng ngơ ngác.

Thấy dáng điệu của nó như vậy, Tiểu-long-Nữ nói thêm:

- Ta phải giết mi, nếu không ta về âm phủ gặp Tôn bà ta biết nói năng làm sao? Ta đã hứa cùng Tôn bà dạy dỗ, chăm nom, săn sóc mi, nếu ta chết đi, bỏ ngươi một mình bơ vơ, lấy ai là người giúp đỡ. Ta không nỡ để ngươi một thân một bóng quạnh hiu không người thương yêu chăm sóc. Chừng ấy cuộc đời mi sẽ ra sao? Ta chết cũng không yên tâm được.

Dương-Qua bối rối, chưa biết đối đáp làm sao, chỉ đứng lặng thinh sụt sùi.

Nói xong, nàng lại mửa thêm mấy búng máu tươi, lịm dần và nằm yên bất tỉnh.

Bỗng linh tính nhắc hắn một điều. Dương-Qua chạy đi lấy bình mật ong trắng, dùng thìa múc đổ vào miệng Tiểu-long-Nữ. Mật ong trắng có đủ sức bồi dưỡng sinh khí, chữa các chứng nội thương nhiễm độc rất hiệu quả. Sau một chập, nàng thở đều, có vẻ khỏe hơn trước và nằm yên như ngủ say. Máu cũng ngừng chảy.

Dương-Qua cảm thấy yên chí. Nhưng bây giờ hắn đã thấm mệt tay chân mỏi rã rời, đầu hoa mắt quáng, bèn ngồi bệt xuống đất dựa lưng vào giường, ôm chân nàng ngủ thiếp lúc nào không biết.

Một chập sau, Dương-Qua cảm thấy một cái gì lành lạnh nơi cổ, vội mở mắt nhìn.

Tuy sống nhiều năm nơi Cô-Mộ đài, luyện tập công phu khá dày, nhưng Dương-Qua chưa đoạt được mức nhìn xuyên qua màn tối như sư phụ, cho nên mỗi đêm phải thắp nến các phòng.

Hôm nay vì có việc bận rộn bất ngờ, hắn quên thắp nến, tuy nhiên trong ánh đêm mờ mờ, hắn vẫn trông thấy Tiểu-long-Nữ điềm nhiên ngồi bên cạnh giường, tay cầm trường kiếm ví vào cổ mình.

Hắn hết sức ngạc nhiên và sợ hãi vội hỏi:

- Cô nương, cô nương làm gì vậy?

Tiểu-long-Nữ lạnh lùng nói:

- Ta tự thấy bịnh tình không thuyên giảm nổi. Thôi chúng ta cùng nhau đi gặp Tôn bà vậy nhé.

Hoảng quá, hắn chẳng biết nói sao, chỉ lẳng lặng trố mắt nhìn nàng.

Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Sao mi sợ lắm phải không? Có gì mà sợ! Chỉ một nhát kiếm là xong, có gì đau đớn đâu mà ngại chứ.

Dương-Qua thoáng nhìn thấy ánh mắt nàng bỗng nhiên sáng ngời, và tay vẫn lăm lăm cầm thanh kiếm nên đoán chắc nàng đã quyết định hạ sát mình rồi.

Tâm linh tự vệ và bản chất ham sống tự nhiên đến, hắn bỗng nghĩ đến cách đối phó thoát khỏi luồng kiếm thép. Thình lình hắn tung mình phóng lùi ra sau một bước, rồi tung cước đá vào tay kiếm Tiểu-long-Nữ. Thanh trường kiếm rơi xuống đất.

Tuy bị thương khá nặng, nhưng nhờ bản lãnh cao siêu, Tiểu-long-Nữ vẫn giữ được bình tĩnh

chuyển thể kịp thời, phản ứng lẹ như chớp, vừa bị đá rơi kiếm, nàng tung mình vươn tay phải thu hồi lại được ngay và loang một vòng kề sát cổ Dương-Qua.

Dương-Qua vận dụng hết tâm trí chống đỡ. Nó xoay đủ thế để tránh né, nhưng hình như nàng đã tiên liệu tất cả các thế võ ấy nên thanh trường kiếm loang loáng bao quanh thân hình hắn.

Tránh né không được, Dương-Qua vận dụng những thế tấn công hạ bộ, nhưng ngón nào cũng bị Tiểu-long-Nữ đón trước, hóa giải quá dễ dàng. Thanh trường kiếm lấp loáng xoay chiều đổi hướng bao quanh mình Dương-Qua như hình với bóng, không khi nào cách xa quá ba tấc.

Dương-Qua tháo mồ hôi hột, vừa kinh hãi vừa lo âu thầm:

- Lần nầy chắc không thoát khỏi tử thần, thôi đành để cho sư phụ định đoạt tánh mạng, về âm ty gặp Tôn bà chứ sao. Nhưng phúc chí tâm linh làm nó chợt nhớ:

- Sư phụ đang bị nội thương nặng, chắc không đủ sức vận dụng thế lực, chi bằng ta dùng nhân điện để ứng phó có lẽ hơn.

Tiểu-long-Nữ cũng nhận thấy nhược điểm của mình trong lúc nầy, nên vừa nghiêng mình lách sang một bên để luồng chưởng lực của hắn phớt mạnh qua, nàng gọi nhỏ:

- Dương-Qua, đừng vận khí nữa.

Nói xong, nàng tung trường kiếm lên trời, lưỡi kiếm lộn mấy vòng rơi xuống, nàng đổi tay hứng lấy rồi theo một thế "phân hoa phất liễu", thoáng đấy đã kề vào cổ hắn ngay.

Tiểu-long-Nữ nghiêng mình thêm phía trước vài tấc, định xiên mũi kiếm qua cổ họng Dương-Qua, nhưng bỗng nhiên nàng cảm thấy mất cả sinh lực, toàn thân bủn rủn, tứ chi mệt rũ rượi, buông thanh kiếm rơi xuống đất nghe "xẻng" rất lớn.

Dương-Qua tưởng mình đã đến giờ về cõi chết, nhắm mắt đợi, bất ngờ hắn thấy Tiểu-long-Nữ ngưng lại, lảo đảo buông kiếm ngã xỉu ra đất. Như cái máy, hắn cúi xuống lượm tham trường kiếm, cắm đầu chạy thẳng ra cửa, tìm lối thoát thân.

Thoát khỏi nơi đen tối của tử thần, Dương-Qua tung mình phóng đại ra cửa, mắt bị chói lòa bởi ánh sáng của vừng thái dương tỏa qua cành cây khe lá. Gió thổi lộng mát dịu cả lòng, như được thấm nhuần một nguồn sanh khí mới. Ngàn cây đầy tiếng chim kêu ríu rít vọng đến bên tai,

Dương-Qua có cảm giác như được nghe một điệu nhạc hồi sinh và bồi hồi xua đuổi ám ảnh của khung cảnh ảm đạm chết chóc trong Cổ-Mộ đài mà nó vừa thoát khỏi.

Một chập sau nó hoàn hồn định thần dừng chân lại nghỉ. Nhưng chợt nghĩ sợ Tiểu-long-Nữ dùng khinh công đuổi theo nữa, nên nó lại cuống cuồng băng mình cắm đầu chạy nữa. Tuy thời gian tập luyện chưa bao lâu nhưng sức phi hành của Dương-Qua cũng đủ lướt nhanh như gió và trên giang hồ chưa mấy tay đã theo kịp.

Băng không biết bao nhiêu dặm trường đường núi, lúc tạm dừng chân thì mặt trời đã đúng ngọ. ánh nắng gay gắt làm cho Dương-Qua cảm thấy cổ nóng như bỏng vì khát nước. Nhìn lại sau lưng không thấy bóng Tiểu-long-Nữ đuổi theo, lúc bấy giờ hắn mới yên tâm ngồi lại trên tảng đá để nghỉ.

Từ đêm đến giờ trong bụng không có một thức ăn nào, nên Dương-Qua thấy đói và xót xa như bị cào xé. Muốn đi tìm quá trong làng gần đấy mua thức gì ăn đỡ dạ, nhưng sực nhớ lại trong túi không có một đồng, nên Dương-Qua thở dài suy nghĩ. Tấm thân lưu lạc từ thuở bé, không mẹ không cha, bao lần trôi nổi cam go, chịu cực nhiều nỗi đắng cay ê chề, nên đã quen rồi, dù có phải nhịn đói vài hôm hay nằm rừng ngủ bụi, đối với Dương-Qua cũng là việc quá thông thường. Vốn bản chất lanh lẹ tháo vát, nên sau khi nghỉ xả hơi vài khắc, hắn tìm suối vốc nước uống, rồi phi thân lên một cây ý-dĩ gần nhất, cành sum sê cả trái. Bứt một mớ trái vừa sồn sồn chưa được chín mang xuống đem lại gành đá, bẻ củi khô, nhúm lửa nấu chín để ăn đỡ dạ.

Bỗng có tiếng động và từ đàng xa có bóng người lướt đến gần Dương-Qua chỉ liếc mắt nhìn lại, rồi giả bộ không trông thấy, y lẳng lặng vừa đun lửa vừa theo dõi, người này là một đạo cô, mặc áo vàng, nét mặt sáng rỡ, dáng đi nhẹ nhàng thanh thoát thật mau và uyển chuyển, sau lưng gài một trường kiếm bao sơn màu máu trên nền áo vàng bay phất phới. Nàng lướt đi mau, tiếng gió lộng vào bao kiếm, bật thành tiếng vi vu như sáo diều. Dáng điệu nàng di chuyển quả là con người sành võ nghệ.

Dương-Qua nghĩ có lẽ người này thuộc phải Trùng-Dương, cũng đang đi giang hồ, nên chẳng muốn làm quen hay hỏi han làm gì cho bận trí. Vì vậy nên hắn vẫn lui cui chụm lửa như không trông thấy nàg.

Đạo cô tiên đến trước mặt Dương-Qua dừng lại hỏi:

- Ông bạn ơi, xin vui lòng, chỉ hộ đường lên núi phải theo ngõ nào cho đúng?

Dương-Qua ngạc nhiên tự hỏi:

- ủa, nếu nàng này là đệ tử của phái Toàn-Chân sao lại không biết đường vậy à? Chắc có gì bí ẩn đây chăng.

Tuy nghĩ thế, nhưng hắn cũng chẳng muốn hỏi lại, chỉ điềm nhiên đưa tay chỉ ra phía trước nói bâng quơ:

- Theo ngõ đó thì đúng.

Nhìn thấy thiếu niên này ăn mặc lam lũ, lui cui nấu ăn, Đạo cô đoán có lẽ là một nông dân hay tiều phu của vùng này. Nàng tự thấy mình ăn mặc sang trọng, mặt mày đẹp đẽ mỹ miều, từ trước đến nay hỏi đến ai cũng được người ta vui vẻ đón mời cực kỳ vồn vã, thế mà người này lại

có vẻ thờ ơ lạnh nhạt, hay là hắn chưa nhìn thấy mình chăng?

Đứng lặng một chập, nàng thấy Dương-Qua vẫn giữ thái độ bình thản, khinh khỉnh hình như không hề đoái hoài tới mình, nên bực tức bước lại gần nói gắt:

- Này anh bạn kia ơi, hãy đứng dậy, ta có chuyện muốn hỏi đây.

Đã có thành kiến với các đạo sĩ phái Toàn-Chân, nên Dương-Qua cũng bực mình, giả ngờ làm thinh không đáp lại.

Nàng nổi nóng nói lớn:

- Ê, thằng oắt kia, không nghe cô nương nói đấy à?

Dương-Qua đáp:

- Có chứ, nhưng chẳng qua không muốn đứng dậy đó thôi.

Nàng nghe nói vậy, bụng nghĩ có lẽ nó chưa nhìn thấy mình, nên kiên nhẫn nói ngọt:

- Ông bạn hãy nhìn tôi một tí xem nào.

Giọng nói lần này êm dịu làm sao, nghe như rót vào tai, vừa ấm vừa thanh tao. Dương-Qua cảm thấy lòng xao xuyến vì suy nghĩ:

- Lạ thật, người con gái này là ai, mà giọng nói vừa ngọt vừa êm như vậy nhỉ?

Rồi hắn ngẩng đầu nhìn lên:

- Thấy nàng đạo cô quả đẹp đáo để. Nước da trắng và hồng hồng, cặp mắt đen láy sáng như sao, mũi dọc dừa, làn môi cắn chỉ đỏ mọng dễ thương làm sao!

Một thiếu nữ xinh tươi mỹ miều khả ái như thế này, chắc không có ác ý gì. Tuy nghĩ thế, Dương-Qua vẫn làm thinh, rồi cúi xuống nhóm lửa như cũ.

Đạo cô thấy người này đã nhìn mình rồi, mà lòng không mảy may xúc động, có lẽ y là con người nông dân sơn dã mộc mạc, suốt đời chỉ lam lũ, chưa biết mùi đời, chưa có cảm giác rạo rực trước gái đẹp chăng. Nếu quả vậy thì hắn thực thà, mình cũng nên tìm cách lôi kéo thu phục được hắn có lẽ hơn. Đoán như thế nàng bỗng thấy đắc ý rồi mỉm cười hỏi thêm:

- Ông bạn làm gì thế, có thích món này không, tôi xin tặng cho đây.

Vừa nói, nàng vừa thò tay vào túi lấy ra hai thoi bạc sáng loáng, ném ngay trước mặt Dương-Qua.

Dương-Qua vốn ranh mãnh lanh lẹ lạ thường. Tuy không cố tâm chọc giận nàng này làm gì, nhưng vì thấy trong lối ăn nói đối xử của nàng có vẻ kẻ cả hách dịch, cho nên nó càng giả bộ ngây ngô, nhìn sững hai thoi bạc e dè hỏi:

- Vật này là thứ gì mà sáng trắng lóng lánh, trông cũng khá đẹp đây nhỉ?

Đạo cô bỗng bật cười rồi nói:

- Bạc đấy! Dùng thứ này để mua gạo, mua thức ăn ngon, sắm được quần áo đẹp.

Dương-Qua giả bộ ngớ ngẩn hỏi thêm:

- Thế ra cô cho tôi đấy ư?

- Chứ sao nưa? Nếu không cho thì ta ném ra đây làm gì? à, mà ông bạn tên là gì nhỉ?

- Tôi họ Sồ, tên Ngốc-Tử. Cô không biết sao? Còn cô tên gì nhỉ?

Nàng mỉm cười đáp:

- Hỏi tên ta làm gì? Cứ gọi à tiên cô cũng được à, má của cậu làm gì nhỉ?

Dương-Qua nói:

- Má tôi đang kiếm củi ở trên núi kia kìa.

Nàng hỏi tiếp:

- Ta muốn lên núi này lắm, nhưng ăn mặc như thế này bất tiện. Vậy cậu làm ơn dẫn tôi đến gặp má, nhớ đổi hộ bộ quần áo khác có được không?

Dương-Qua giả bộ sửng sốt đáp:

- ý! Không được đâu. Cô ăn cắp áo quần mà tôi đánh chết. Nàng cười khì khì nói:

- Ta mua trả tiền chứ ăn cắp đâu mà ngại!

Nói xong, nàng lấy thêm một thoi bạc nữa vung đến cho Dương-Qua.

Hắn đưa tay ra bắt, nhưng giả bộ hụt để cho thoi bạc chạm vào vai rơi xuống đất, rồi dùng chân đạp lên, loay hoay trượt té, nhủi về phía trước, rồi rảo bước chạy về phía đạo cô vừa chạy vừa la:

- Tại sao cô lại đánh tôi? Xô tôi. Tôi sẽ mách má tôi đánh lại cho mà xem.

Nói rồi nó ù té chạy.

Thấy bộ điên điên khùng khùng của nó, đạo cô cũng phát tức cười, vội tung một mảnh lụa trắng đến phía trước, quấn vào chân nó kéo lại.

Thấy lối tung lụa này, Dương-Qua rất ngạc nhiên, nghĩ bụng:

- ủa, đây là thế võ Cổ-Mộ đài, chứ đâu phải là người của Toàn-Chân phái. Vậy nàng này là ai? Mấy lúc nay chưa hề nghe cô nương nói đến.

Nghĩ thế nó giả bộ loạng choạng vấp ngã nhoài ra, rồi lồm cồm đứng dậy. Như một người hoàn toàn không biết gì là võ nghệ. Nó cố dẫy dụa. Nhưng chân vẫn lúng túng mắc vào giải lụa, để nàng khỏi dùng thế võ khác, lòng nó phân vân suy nghĩ mãi không hiểu nàng là ai, lên núi để làm gì? Hay để tìm cách ám hại cô nương mình chăng?

Nghĩ đến đây, Dương-Qua liên tưởng đến Tiểu-long-Nữ trong giờ phút này chẳng hiểu sức khỏe ra sao, hay là... đã?... bề gì rồi.

Rồi một mối lo ngại sâu sắc bỗng xâm chiếm tâm hồn nó. Quên tất cả mọi sự hiểm nghèo, Dương-Qua chỉ còn e ngại sợ Tiểu-long-Nữ đã bị nội thương mà chết rồi chăng?

Lo lắng quá, nó chỉ muốn trở lại gặp nàng, săn sóc cho nàng, mặc dầu nàng có bắt nó để giết đi, nó cũng cứ an tâm. Đang mãi hoang mang suy nghĩ, bỗng đạo cô bước đến gần, nhìn kỹ vào mặt nó. Tuy thấy mặt mày lem luốc, quần áo bẩn thỉu, nhưng vẫn có những nét rất khôi ngô tuấn tú, nàng nghĩ thầm:

- ồ, chú bé này đẹp quá, rất tiếc vì lam lũ đói khổ, nên thân hình tiều tụy thôi. Nếu được ăn no mặc đẹp, thanh niên thế gian chưa mấy ai qua khỏi hắn nổi.

Thấy Dương-Qua nhảy múa lung tung, la réo ầm ĩ, mặt mày mếu máo, nàng bỗng tức cười, đưa tay tuốt gươm đánh soẹt một cái chỉ vào mặt hắn hỏi lớn:

- Gã kia, nhà ngươi muốn chết hay sống?

Nhìn thấy nàng xuất thủ theo thế "Cầm bút điểm tự" đúng là một tử thế của phái võ Cổ-Mộ. Dương-Qua không còn nghi ngờ gì nữa, lòng đinh ninh nhất định nàng này phải là môn đồ của Lý-mạc-Thu sư bá, nhưng chưa rõ tên họ là gì, và không biết nàng lên núi làm gì, hay muốn tìm cô nương mình để sinh sự chi đây.

Thấy nàng xuất thủ gọn gàng lanh lẹ quá, Dương-Qua đoán bản lĩnh vượt cao hơn mình nhiều, nên tự nghĩ:

- Đối với hạng nầy, ta nên dùng mưu để đối phó, hơn là dùng lực.

Nghĩ thế, hắn bỗng thối lui mấy bước làm ra vẻ kinh sợ lắm, rối rít nói:

- Tôi sợ lắm, xin cô nương đừng giết, rồi khiến gì tôi cũng nghe.

Đạo cô cười gằn rồi nói:

- Nếu ngươi trái ý ta, thì một nhát kiếm cũng đủ đưa hồn mi chầu diêm chúa đấy nhé!

Dương-Qua càng làm ra vẻ ngớ ngẩn sợ sệt, lật đật đáp:

- Dạ! dạ, xin nghe, xin nghe. Đạo cô loang kiếm thành một đường tròn, quả là oai nghi uyển chuyển; rồi tra kiếm vào vỏ. Dương-Qua trố mắt nhìn, há hốc mồm một chập, rồi dạ, dạ luôn quả là một thằng khùng chính cống.

Đạo cô nghĩ thầm:

- Thằng này điên điên khùng khùng, nhưng có vẻ dễ thương. Mình muốn dạy nó học võ, chẳng biết nó có học được không? Bộ tịch nó thật điên hay giả ngộ, chờ một chập sẽ rõ ngay. Trông nó có vẻ cục mịch nặng nề như chàng nhà quê chúa!

Nàng chỉ vào mặt nó bảo:

- Hãy đi vào xóm tìm cho ta một cái rìu để cần dùng, mau lên.

Dương-Qua vội vàng vâng dạ, rồi hấp tấp chạy, tập tễnh như người chưa biết tí võ nghệ nào, thỉnh thoảng quay đầu ngó lại xem chừng.

Nàng quát thêm:

- Mau đi, phải cẩn thận đấy.

- Dạ! dạ, dạ.

Dương-Qua làm ra bộ ngờ nghệch chăm chú bước vào nhà một tiều phu ở bên đường. Qua khỏi cổng nó nhìn thấy tứ bề hiu quạnh không có bóng người, nên đoán chắc chủ nhà đã đi vào rừng đốn củi.

Lẻn ra sau bếp, Dương-Qua nhìn lên vách thấy có treo một cái rìu nhỏ, vội lấy xuống, vác lên vai rồi khập khễnh trở lại trao cho đạo cô.

Tuy giả bộ đóng kịch đánh lừa đạo cô, nhưng trong lòng Dương-Qua luôn luôn suy nghĩ, băn khoăn lo lắng đến bệnh tình Tiểu-long-Nữ, không biết hiện nay ra sao.

Quá lo đến sư phụ, nét mặt nó không che đậy được nỗi buồn man mác.

Đạo cô nhìn thấy nên ôn tồn hỏi:

- Ngươi có điều gì lo nghĩ mà có vẻ đăm chiêu buồn bực như người đưa đám ma vậy? Hãy cười lên một tí xem nào?

Dương-Qua bỗng cười lên khành khạch một tràng dài, không trả lời.

Đạo cô cau đôi mày liếc nhìn nó bảo:

- Bây giờ ngươi theo ta cùng lên núi nghe chưa.

Dương-Qua lắc đầu đây đẩy đáp:

- Không đâu, tôi phải về với má tôi để ăn cơm chứ, không về má tôi đánh đòn đau lắm cô ơi!

Đạo cô xách tai nó quát lớn:

- Mày trái lệnh, tao giết chết ngay tức khắc.

Nói xong, nàng tuốt kiếm hoa lên trước mặt nó mấy vòng.

Dương-Qua cuống cuồng thụt lùi ra sau kêu la ầm ĩ như heo ròng:

- Tha tôi đi, bỏ tôi ra, ối trời ơi!

Thấy thiếu niên quả ngu ngốc ngờ nghệch nhưng nếu dùng được thì hay lắm, nên đạo cô nắm vạt áo nó kéo đi và dịu dàng bảo:

- Hãy theo ta.

Nói xong, nàng phăng phăng bước đi lên núi.

Với một người võ nghệ cao siêu, dẫu bước đi thường cũng mau lẹ thoăn thoắt. Vì đã giả bộ như người thường không biết tí võ nghệ, cho nên Dương-Qua cố ý tập tễnh bước theo, vừa đi vừa chạy thỉnh thoảng ngã quay ra đất hoặc đứng lùi lại sau một quãng sau suýt soa.

Cứ đi một chặp Dương-Qua lại ngồi xệt xuống nắn bóp ống chân, thở hổn hển, khiến đạo cô phải đứng lại chờ, hoặc lớn tiếng thúc giục.

Quạu quá nàng nắm lấy tay Dương-Qua kéo xển đi tới. Dương-Qua vội vã bước theo, chân nam đá chân siêu, thỉnh thoảng giả bộ vấp nhào tới ôm choàn lấy chân của đạo cô, làm cô ta giật mình trợn mắt mắng lớn:

- Thằng ranh, mi làm gì thế? Bộ muốn chết sao?

Dương-Qua chỉ thở hổn hển, mắt ngó láo liên hình như quá mỏi mệt:

Nhìn bóng tà đã xế qua, nếu trì hoãn sẽ tối mất, nên đạo cô không e dè đưa tay quàng ngang hông Dương-Qua dùng thuật phi hành vùn vụt đi lên núi. Nàng khinh thân quá mau, không mấy chốc đã vượt qua trên mười dặm đường.

Lần đầu tiên được người đàn bà ôm choàng ngang người, Dương-Qua cảm thấy lòng rung động một cảm giác là lạ, thích thú, dễ chịu làm sao. Da thịt của nàng vừa mềm, vừa êm, vừa ấm, nó mong cứ như thế này mãi, nên vui lòng nằm yên không cưỡng lại!

Phi thân đi được một đoạn đường dài. Đạo cô liếc mắt nhìn thấy vẻ mặt Dương-Qua ngơ ngác, đôi mắt mở rộng nhìn mình có vẻ khâm phục lắm, nên nàng thấy hài lòng lắm.

Chạy thêm một chặp nàng đặt nó trên cỏ và hỏi:

- Mi thấy ra sao! Có sướng không?

Dương-Qua bỗng sa sầm nhăn nhó rồi dưa tay nắm cổ chân kêu lớn:

- ối chao, đau quá! Cô nương ném tôi mạnh quá làm tôi suýt gãy xương chân đây rồi.

Nàng không giận mà trái lại thấy sung sướng nên lườm nó một cái và bảo:

- Mày lại lên cơn rồi, hèn chi gọi là thằng khũng cũng phải.

Dương-Qua liến thoắng hỏi ngay:

- ủa, người ta gọi tôi là thằng khùng ư? Còn tiên cô họ là gì nhỉ?

- Thì cứ gọi là tiên cô được rồi, cần gì hỏi đến họ nữa, có ích chi đâu.

Thật ra nàng họ Hồng, tên Lăng-Ba, vốn là đại đệ tử của Xích-Luyện Tiên tử Lý-mạc-Thu. Xưa kia, Hồng-lăng-Ba có thừa lệnh thày đến hạ sát toàn gia Lục-lập-Đỉnh, sau bị đuổi bắt phải tìm đường trốn tránh.

Dương-Qua thấy nàng tìm cách nói lảng, biết chưa thể tìm hiểu tông tích được, nên chờ cơ hội khác không dám hỏi nữa.

Đạo cô đến ngồi trên một phiến đá, lấy gương ra rồi dùng lược chải lại làn tóc mây cho thêm óng ả. Dương-Qua lén nhìn thấy nét mặt nàng khá đẹp, da trắng, tóc đen, đôi mày thanh, miệng tươi thắm. Tuy nhiên nếu so sánh với bác Hoàng-Dung, ở Đào-Hoa đảo vẫn có hơn. Nhưng so với Tiểu-long-Nữ, sư phụ mình thì còn thua xa.

Thật ra giữa Hoàng-Dung và Tiểu-long-Nữ, chưa chắc ai hơn ai, nhưng vì Tiểu-long-Nữ còn trẻ

hơn, huống chi đối với Dương-Qua, nàng là người mà hắn cảm phục nhất cho nên đối với hắn, Tiểu-long-Nữ là đệ nhất mỹ nhân trong thiên hạ.

Hồng-lăng-Ba liếc nó một cái và hỏi:

- Mi làm gì mà nhìn ta kỹ thế?

Dương-Qua làm bộ ngớ ngẩn đáp:

- Tôi muốn nhìn là cứ nhìn, có phải tại sao đâu? Nếu cô nương không thích thì tôi khỏi nhìn nữa chứ sao!

Nàng nghe đáp ngồ ngộ, cười xòa và hỏi thêm:

- Mi thấy ta có đẹp không?

Vừa hỏi nàng lấy lược vuốt thêm làn tóc rủ trên trán.

Dương-Qua gật đầu lẩm bẩm:

- Đẹp, đẹp lắm.

Nàng thích chí hỏi thêm:

- Đẹp như thế nào mới được chứ.

Hắn bỗng lắc đầu, chiếp lưỡi nói:

- Tiếc không được trắng lắm.

Mấy lúc này Hồng-lăng-Ba tự hào mình có làn da mịn trắng nhất đời, nay bỗng bị chê, lòng vừa ngạc nhiên vừa bực tức, hỏi gắt hơi lớn tiếng:

- Mi muốn chết sao mà nói bậy. Mi dám bảo ta không được trắng à?

Dương-Qua lắc đầu, phùng má nói:

- Không được trắng lắm.

Nàng tức mình đứng dậy hỏi:

- Thế mày chỉ kẻ nào trắng hơn tao nào?

Dương-Qua điềm nhiên đáp:

- Tôi cũng không còn nhớ ai trắng hơn cô nữa.

Nàng không chịu được hỏi lớn:

- Ai nào? Cố nhớ lại xem thử? Có phải chị của mày không? Hay là bố của mày, hở thằng khùng.

Làm bộ suy nghĩ một chập rồi Dương-Qua ấm ớ nói:

- Không phải, không đúng. Cô không trắng bằng con dê bạch của tôi. Lông nó trắng như tuyết cơ.

Nghe nói, Hồng-lăng-Ba bỗng cười rũ rượi hết bực mình.

- Quả là đồ khùng, ai đời đem ví da người với lông dê. Nói xong nàng có vẻ hài lòng đến ôm choàng hắn băng lên núi lần nữa. Gần đến quãng đường rộng lên Trùng-Dương Cung, Hồng-lăng-Ba quẹo sang tay phải qua phía tây đi về phía Cổ-Mộ đài.

Dương-Qua theo dõi hành trình của nàng bỗng giật mình tự nghĩ:

- Cô này đến đây với dụng ý gì? Có muốn gây sự hay tìm cách hãm hại sư phụ ta chăng?

Đi thêm một khúc đường dài nữa, tới mấy chỗ rẽ, Hồng-lăng-Ba thò tay vào bọc rút ra một bản đồ, ngừng chana một chập để xem và quan sát lối đi.

Dương-Qua muốn tìm cách cản trở, và chỉ về phía rừng trước mặt vừa nói nho nhỏ ra vẻ sợ sệt:

- Thôi cô ơi, đừng vào khu rừng đó nữa, ma nhiều lắm, tôi chả dám theo đâu.

Nàng trợn mắt hỏi:

- Tại sao mi biết?

- Trong rừng này có một ngôi mộ bí mật to lớn, có đầy cả hồ ly ma quỉ. Tôi nghe người ta nói như thế và không ai dám đến chỗ này bao giờ.

Hồng-lăng-Ba nghe nói lòng mừng khấp khởi. Nếu như thế thì đúng là Hoạt-tử Mộ-đài đây rồi.

Nàng vốn là học trò số một của Lý-mạc-Thu, được sư phụ chân truyền võ nghệ đã vào bậc khá. Mấy lúc sau này theo Lý-mạc-Thu đi đánh bại được nhiều anh hùng trên giang hồ, nên nàng đã tự cao cho mình là người nhiều bản lãnh.

Thỉnh thoảng nàng được sư phụ kể cho biết nơi xuất phát nền võ thuật của môn phái và chính nơi Cổ-Mộ-đài là trung tâm đào luyện nên những bí quyết cao siêu của một môn võ kỳ diệu bậc nhất trên thiên hạ là "Ngọc-nữ tâm-kinh". Môn nầy chưa mấy ai học được và nếu học được, đủ sức đối phó tất cả cao thủ trên võ lâm.

Lý-mạc-Thu chưa được chân truyền môn võ thuật này, lòng vẫn ấm ức, nên sau khi được biết sư phụ tạ thế, cố đột nhập về Mộ đài một lần quyết đoạt cho kỳ được pho "Ngọc nữ tâm kinh" nhưng không thi hành được thủ đoạn phải bỏ chạy. Vì tự cao tự đại nàng nói thật cho học trò nghe mà chỉ cho biết lý do là hiện nay Mộ ấy đã giao lại cho một sư muội là Tiểu-long-Nữ. Nàng và Tiểu-long-Nữ có nhiều điểm không hợp ý nhau nên nàng không muốn quay về nơi ấy nữa.

Thấy sư phụ nói thế, nhiều khi Hồng-lăng-Ba khuyên Lý-mạc-Thu dùng võ lực chiếm Cổ-Mộ đài để đoạt pho sách quý. Lý-mạc-Thu đâu phải không có ý nghĩ đó, nhưng ngặt vì đường đi trong Cổ-Mộ đài muôn phần bí hiểm, thêm lắm cơ quan máy móc kỳ diệu chết người nên không đủ sức thực hiện được. Tuy nhiên nàng chỉ mỉm cười không nói ra sự thật.

Hồng-lăng-Ba thấy sư phụ hình như không còn nghĩ đến việc ấy nữa, nên nàng định thâm tìm dịp nhập Cổ-Mộ đài một chuyến.

Nhiều lúc nàng dò hỏi sư phụ lối ra vào nơi Cổ-Mộ đài, lấy bút ghi thành bản đồ để sau này sử dụng. Thừa dịp được sư phụ phái đi Trường-Tống diệt gia đình một địch thủ, sau khi làm xong

công việc, nàng tự ý đi luôn đến núi Chung-Nam, tình cờ lại gặp Dương-Qua.

Chỉ được nghe Lý-mạc-Thu nói là ngôi mộ ở giữa khu rừng rậm âm u, cỏ cây bao phủ tứ bề, chứ nàng cũng chưa hình dung được thế nào cho rõ rệt. Ngoài ra Lý-mạc-Thu cho biết trong mộ khác hẳn bên ngoài và có những đường lối giao thông liên lạc hết sức bí hiểm.

Hồng-lăng-Ba sai Dương-Qua dùng sứ chặt cây phát bụi hai bên để nhìn thấy đường vào Cổ-Mộ đài.

Chương 17 - Khi đoạn long thạch đã rơi

Dương-Qua đã biết rõ đường đi nước bước trong Cổ-Mộ, cần phải tránh những cạm bẫy nguy hiểm khắp nơi mới bảo toàn tánh mạng. Tuy nhiên hắn vẫn giả vờ không hề hay biết bảo sao làm vậy, dùng rìu chặt bậy lung tung theo lời của Hồng-lăng-Ba.

Còn độ hơn một dặm nữa đến Cổ-Mộ dài, bỗng Dương-Qua sực nhớ đến Tiểu-long-Nữ hiện giờ chẳng rõ ra sao. Lòng nó xót xa băn khoăn nóng nảy muốn tìm cách trở về gặp sư phụ ngay, dầu phải hiểm nguy đến sanh mạng cũng không cần.

Nghĩ thế, hắn làm bộ mệt lả, đi chậm lại, nhường Hồng-lăng-Ba đi trước, thỉnh thoảng hắn lại ngồi xuống không đi nữa, khiến nàng phải quay lại dắt đi vì ngại đêm tối hắn lạc mất.

- Mau lên thằng ngốc ơi. Bộ tướng vật trâu cũng ngã mà làm như người biết gân rồi. Sao mà tệ quá vậy? Hãy đi mau lên xem nào.

Dương-Qua chẳng thèm nói gì, ngồi bẹp xuống bên đường, một chập sau lắc đầu nói:

- Thôi, tôi chịu rồi! Không dám đi tới nữa đâu, sợ ma lắm.

Hồng-lăng-Ba đang nóng lòng tìm đường vào Cổ-Mộ, thấy chú khùng trở chứng nói bạt mạng e ngại nó bỏ đi thật, còn một mình bơ vơ biết đâu mà mò, cho nên nàng lật đật đến cạnh nó ôn tồn hỏi:

- Sao, mày sợ thứ gì? Ma à?

- Dạ tôi sợ ma lắm cô ơi.

- Ma ở đâu, mày đã gặp bao giờ chưa?

Dương-Qua mở mắt tròn xoe nhìn một chập đoán chừng đạo cô tức lời hắn, mới chậm rãi nói:

- Thưa cô, có một lần tôi lùa dê vào đây, đi lạc đường vào ngôi mộ...

Hồng-lăng-Ba mừng lắm vội hỏi:

- Thế bây giờ em còn nhớ đường đi vào không?

Dương-Qua giả bộ không nghe, nên tiếp tục kể:

- Tôi mệt quá nằm dựa bên mộ, ngủ thiếp một chập, khi chợt tỉnh thấy trời đã tối mò, tư bề vắng vẻ, bỗng có tiếng gà trong xóm xa vọng đến, chắc vào khoảng canh ba...

Đạo cô nóng ruột hỏi thêm, ngắt lời nói:

- Thế bây giờ em còn nhớ đường đi chứ?

Dương-Qua tin chắc nàng hết nghi ngờ về tánh sợ ma của mình nên hỏi thêm một câu:

- Thế tiên cô có sợ ma không?

Nàng cười đáp:

- Ta không bao giờ sợ ma. Ma lại phải sợ ta là khác nữa.

Hắn giả bộ ngớ ngẩn, ngạc nhiên và hỏi tiếp:

- Tại sao cô không sợ ma. Cô có phép sao?

Nàng vung thanh kiếm lên một vòng và nói:

- Ta đã có thanh kiếm này, ma cũng phải sợ. Gặp nó ta chỉ cho một nhát đứt hai.

Dương-Qua làm ra bộ tin tưởng, gật đầu nói:

- Thế thì được rồi. Nhưng tôi chỉ sợ cô nương nói dối.

Nàng trợn mắt, nạt:

- Đừng nói bậy, đã là đạo cô ta không hề nói dối bao giờ.

Dương-Qua cãi lại:

- Cô nương chẳng biết đó chứ. Trên đời hiếm gì đạo cô nói dối như cuội, ví dụ như...

Đang nóng lòng vào Cổ-Mộ, thấy nó cứ lè nhè kể lể, Hồng-lăng-Ba bực tức nạt lớn:

- Thằng khùng, đừng nói bá láp. Mày láo và hỗn xược lắm đấy. Ta nói dối mày để làm gì mới được chứ?

Dương-Qua vẫn cúi đầu nhìn xuống đất nói thêm:

- Xin cô cứ nghe tôi kể tiếp. Khi tôi chợt tỉnh giấc, bỗng thấy một con ma mặc toàn áo trắng bay lả lướt trên bụi cây, giống như đạo cô, chập chờn khi ẩn khi hiện khi xa khi gần, tôi sợ quá vội vùng lên chạy trốn thì...

Hồng-lăng-Ba mừng quá, nàng tin rằng chú bé này đã vô tình khám phá được ngôi cổ mộ, nơi trú ẩn của Tiểu-long-Nữ và bóng trắng lả lướt ấy nhất định là Tiểu-long-Nữ rồi.

Nàng giục nó đi mau. Dương-Qua vẫn tiếp tục nói:

- Để tôi kể tiếp cho xong đã, cô cần hiểu rõ oai lực của con ma này, rồi mới giết được nó chứ.

Nàng gật đầu bảo:

- ừ, thì cứ kể đi.

Nó vừa kể chậm chậm vừa suy nghĩ:

"Nàng nầy tuy lớn tuổi hơn mình, nhưng so bề sức vóc chưa chắc ta kém nàng. Mình cố tìm cách lung lạc nàng để sau còn tiện bề thao túng chứ".

Nghĩ xong, hắn tiếp tục kể:

- Trời ơi! Tôi khiếp sợ quá cắm đầu chạy bạt mạng, không kể trời đất, đến nỗi nhào vào một

tảng đá bên đường, vỡ trán chảy máu ướt mặt, mãi đến ngày nay vẫn còn một cái sẹo lớn đây này, cô sờ xem thì biết.

Vừa nói xong, hắn nắm lấy tay của Hồng-lăng-Ba kéo về phía mình.

Từ lúc theo Lý-mạc-Thu học võ nghệ, Hồng-lăng-Ba đã từng đi phiêu bạt giang hồ, chạm trán biết bao nhiêu đối thủ hung ác, nhưng đến nay nàng vẫn còn là một thiếu nữ đang tân, tình xuân phơi phới, chưa nếm mùi đời, chưa bao giờ đụng chạm với nam nhi. Những khi phải đối phó với kẻ thù hay ác thú, từng đứng trước tử thần, nàng chưa hề thấy lòng xao xuyến hay sợ hãi. Hiện nay, vừa chạm bàn tay của một người con trai, Hồng-lăng-Ba cảm thấy bủn rủn cả người, một luồng nhiệt khí rần rật, đôi má đỏ bừng và mất cả sự bình tĩnh. Tim nàng đập từng hồi rối loạn, hơi thở dường như đứt quãng, muốn rụt tay lại, nhưng không tự chủ được, để phó cho Dương-Qua mặc ý lôi kéo.

Sử đụng chạm bất ngờ này đã làm mờ cả lý trí, tựa hồ như mới nhắp phải ly rượu nóng hay hút một điếu thuộc phiện.

Dương-Qua dùng hai tay ấp chặp bàn tay của Hồng-lăng-Ba đưa qua đưa lại trên trán mình và nói:

- Đấy, cô xem, cái sẹo to chưa?

Nàng khẽ bảo:

- Thôi, em đưa ta đi chứ.

Hắn vẫn không thả tay nàng, đứng dậy kéo nàng đi sát bên mình, dò dẫm trong đêm tối, và cứ xoa mãi để chỉ vết sẹo vô hình. Bất giác Hồng-lăng-Ba cười ngặt nghẽo, miệng reo lên:

- Thằng ranh con, thằng ranh con.

Một lúc sau chẳng rõ có sờ thấy cái sẹo hay không, nhưng dần dần chợt trở lại thực tế với một cảm giác mới đối với Dương-Qua, khẽ bảo nó:

- Thôi, em đưa ta đi nhé.

Dương-Qua không đáp lời, vẫn lặng thinh siết chặt bàn tay ấm áp của đạo cô, dìu nàng đi trong tối yên lặng đến rợn người.

Nó bỗng nhớ lại ngày nào trong Cổ-Mộ đài đã từng cùng sư phụ Tiểu-long-Nữ dắt tay cùng đi và trò chuyện, nhưng sự đụng chạm hai lần hoàn toàn khác nhau. Bàn tay của Tiểu-long-Nữ mát lạnh như băng, bàn tay của Hồng-lăng-Ba thấy ấm áp và nắm lấy như chạm phải luồng điện, người cảm thấy âm ỉ như lên cơn sốt.

Mặc dù lương tri phân tách được hai cảm xúc này, nhưng Dương-Qua vẫn không quên chủ đích của mình dự định. Vừa đi tới nó vừa lấy bàn tay ấm áp của đạo cô, vừa siết mạnh, vừa xoe nhè nhẹ như muốn gây lại cảm giác đặc biệt vừa có lúc ban đầu.

Giá là một thanh niên nào khác, kéo dài sự đụng chạm này thì Hồng-lăng-Ba đã nổi nóng, rút kiếm kết liễu ngay tính mạng, nhưng đối với Dương-Qua trong lúc hình như có một cảm xúc đặc biệt khác thường đã gây được sự rung cảm, thích thú, nên nàng chỉ để yên, mỉm cười, không rụt

tay lại.

Nàng tự nghĩ:

- Có lẽ người thiếu niên này không phải khùng điên hay rồ dại như mình đã tưởng.

Rồi nàng cứ để yên trong tâm trạng ấy, lòng lâng lâng suy nghĩ như muốn kéo dài thời gian nhấp ly rượu men tình, chẳng để ý gì đến sự vật chung quanh, mặc cho Dương-Qua tự ý dìu đi trên con đường vào Cổ-Mộ. Dương-Qua muốn dùng ảnh hưởng xúc động sinh lý để khiến nàng không quan tâm đến những bí mật của Cô-Mộ đài.

Khi đến Cổ-Mộ rồi, Dương-Qua mới thả tay nàng ra, ngồi bẹp xuống đất thở hổn hển như quá nhọc mệt. Lúc bấy giờ Hồng-lăng-Ba mới trở lại trạng thái bình thường. Nàng tưởng nó quá khổ nhọc vì đoạn đường dài đã qua, nên ân cần hỏi:

- Em mệt lắm sao?

Dương-Qua đáp:

- Tôi không mệt bao nhiêu, nhưng...

- Nhưng... tôi sợ ma lắm.

Nói xong nó bỗng ôm choàng lấy thân hình đạo cô, làm cho nàng bủn rủn cả tay chân. Nhưng hắn lại buông ra ngay và nói:

- ồ, chưa vào đến mộ mà cô đã sợ phát run cả người rồi! Như thế làm sao chống cự được với ma. Thôi, tôi chả dám tin mà theo cô nữa đâu. Thôi để tôi về cho rồi. Theo cô, cô sẽ để ma hút hồn tôi.

Phần e thẹn vì bị Dương-Qua bắt gặp cảm giác run cảm của mình, phần bực tức vì gán tiếng sợ ma, nên Hồng-lăng-Ba nổi nóng rút thanh kiếm ra hét:

- Ranh con, đừng nói bậy, hãy xem đây này.

Nói xong, nàng múa kiếm một vòng tiếng xé gió vun vút, để trấn tĩnh tinh thần Dương-Qua và để che đậy nhược điểm của mình.

Thấy đã đánh lạc hướng được đạo cô. Dương-Qua đứng dậy nói:

- Vâng, xin cô cứ theo tôi.

Nói xong, nó nắm tay nàng trèo lên cổng đá, hí hoáy một chốc làm cửa đá mở toang, rồi kéo nàng chạy bừa vào phía trong. Lúc bấy giờ nó không đi nữa mà chạy bừa. Hồng-lăng-Ba không còn nhận định được phương hướng nào nữa, cứ bước càn theo Dương-Qua, quanh co, khúc khuỷu, khi qua trái, lúc quẹo mặt, hết biết đâu là đâu.

Nhớ lại trước kia có lần sư phụ Lý-mạc-Thu có kể cho biết đường Cổ-Mộ đài rất bí hiểm, sa cơ một tý mất mạng ngay. Thế mà kỳ này thằng ngốc kéo mình chạy bay vẫn không đụng chạm hề hấn gì hết. Rồi nàng tự nghĩ:

- Hay sư phụ ngại mình mò về đây để tìm pho "ngọc-nữ tâm-kinh" nên bịa ra như vậy gạt mình

chăng?

Một chập sao cả hai đã đến trung tâm Mộ-đài, trước bức tường đá, ngăn che phòng Tiểu-long-Nữ.

Dương-Qua lại gần khẽ gõ cộp cộp mấy tiếng vào vách đá theo đúng mật hiệu giữa hai thầy trò. Chờ một khắc, không thấy trả lời, tứ bề vẫn yên lặng, tấm cửa không di chuyển, nó kinh hãi rụng rời, mồ hôi tuôn ướt áo, đinh ninh Tiểu-long-Nữ đã nguy đến tánh mạng rồi chăng?

Tuy vậy, nó vẫn còn giữ bề ngoài thản nhiên, lẩm bẩm nói:

- Lúc trước tôi thấy bóng ma từ nơi này đi ra. Có lẽ bây giờ nó sợ oai của cô nên biến mất không dám xuất lộ chăng?

Hồng-lăng-Ba an ủi:

- Không phải ma đâu, đó là người, và chính là sư thúc của ta đấy. Cứ tông cửa mà vào đi.

Dương-Qua làm bộ mừng rỡ nói:

- Nếu quả là người thì tôi không sợ nữa.

Rồi nó gọi lớn:

- Cô nương ơi, cô nương ơi!

Bỗng có tiếng nói nho nhỏ từ trong vọng ra:

- Cứ đẩy cửa mà vào.

Cánh cửa đá vừa nhích ra, Hồng-lăng-Ba đã lanh chân phóng vào trước, đánh lửa thắp nến.

ánh đèn vừa lòe lên, nhìn thấy thân hình một thiếu nữ toàn thân mặc đồ trắng, nằm im lìm trên phản đá, đôi mắt nhắm thiêm thiếp nửa tỉnh nửa mê.

Hồng-lăng-Ba đặt kiếm xuống đất, lớn tiếng thưa:

- Đệ tử Hồng-lăng-Ba xin yết kiến sư thúc.

Dương-Qua không ngờ sự việc xảy ra như vậy. Nó đinh ninh bước vào trước, tìm cách đem sư phụ đi nơi khác, rồi thừa đêm tối lẩn tránh, sau sẽ liệu định. Không dè Hồng-lăng-Ba bám sát bên mình và xông vào trước. Bây giờ đã lỡ, biết xử sự làm sao cho ổn. Nhìn sư phụ nằm mê man trên giường, không biết sống chết ra sao, nay lại bị tên đạo cô này khuấy rầy nữa, thật là nan giải. Rồi không biết tính sao, Dương-Qua chỉ bụm mặt khóc thảm thiết.

Hồng-lăng-Ba quay lại nhìn nó:

- Mày làm gì lạ thế? ranh con.

- Tôi sợ lắm.

Bỗng một giọng yếu ớt trả lời nó:

- Ta đã thành ma đâu mà mi sợ.

Hồng-lăng-Ba nhìn lại thấy quả là một trang tuyệt sắc giai nhân. Mấy lúc này nàng tự hào mình có nhan sắc kiều diễm, nhạn sa cá lặn, trên gầm trời chưa dễ có mấy ai, thế mà ngày nay nàng phải ngẩn người trước dung nhan tuyệt trần của Tiểu-long-Nữ. Chả biết nói gì hơn là lặng yên để chiêm ngưỡng, càng nhìn càng đẹp, càng ngắm càng đắm say. Quả thật danh bất hư truyền, hảo hán bốn phương đã tranh nhau tỉ thí để hi vọng chiếm nàng, tưởng không phải điều quá đáng.

Thấy đạo cô lặng người nhìn mình như ngây như dại, Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Ngươi là ai, muốn gì?

Hồng-lăng-Ba chấp tay thưa:

- Kính bẩm sư thúc, đệ tử Hồng-lăng-Ba xin bái kiến sư thúc.

Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Ngươi là đệ tử của Lý-mạc-Thu à! Sư phụ ngươi đâu rồi?

Hồng-lăng-Ba thưa:

- Sư phụ đệ tử sai đệ tử đến đây trước để vấn an sư thúc. Sư phụ đệ tử sẽ xin tới sau.

Tiểu-long-Nữ đưa bàn tay trắng bạch như giấy, khoát nhẹ mấy cái bảo:

- Thôi, ngươi hãy đi đi, ở đây là chỗ tôn nghiêm, hãy dang ra đừng đến nữa và bảo sư phụ ngươi cũng không nên bước chân vào nữa.

Hồng-lăng-Ba đưa mắt nhìn kỹ, thấy sắc mặt Tiểu-long-Nữ nhợt nhạt như không có sinh khí, hơi thở hổn hển từng hồi, chắc nàng đang bị nội thương, không có sức lực bao nhiêu, nên trong lòng không ngại, nàng chẳng quan tâm đến câu nói của Tiểu-long-Nữ và hỏi tiếp:

- Còn Tôn bà đâu rồi?

- Đã chết hai năm nay rồi, thôi ngươi mau rời khỏi chốn này.

Hồng-lăng-Ba thầm nghĩ, đây là dịp may hiếm có, nếu không thừa lúc nầy chiếm Cổ-Mộ đài thì biết chừng nào mới có dịp tốt hơn.

Nhìn thấy trạng thái sức khỏe của Tiểu-long-Nữ, nàng e sư thúc chết gấp, biết hỏi ai tìm ra "Ngọc-nữ tâm-kinh", nên vội hỏi:

- Thưa sư thúc, đệ tử nhận lệnh sư phụ đến đây xin sư thúc cho mượn bộ "Ngọc-nữ tâm-kinh", nên vội hỏi:

- Thưa sư thúc, đệ tử nhận lệnh sư phụ đến đây xin sư thúc cho mượn bộ "ngọc-nữ tâm-kinh". Đệ tử sẽ nhận trách nhiệm chữa lành vết thương cho sư thúc.

Tiểu-long-Nữ được tu luyện từ tấm bé, gạt bỏ được cả thất tình lục đục, trong lòng khi nào cũng có những tư tưởng thanh cao thoát trần. Nay vừa nghe đạo cô, thốt những lời trái tai quá đáng bỗng nổi cơn tức, uất khí tràn lên đùng đùng không chế ngự nổi, trắng đôi mắt ngất lịm trên giường.

Hồng-lặng-Ba vội điểm vào nhân trung huyệt nàng mới tỉnh lại nhưng vẫn còn tức giận quát lớn:

- Thầy trò bay lúc nào cũng nuôi một ý tưởng xằng bậy. Mày hãy gọi sư phụ đến đây gặp ta, có chuyện cần nói.

Bỗng Hồng-lăng-Ba cười nhạt, không nói năng gì, suy nghĩ một chập, rút ra một dãy gấm, lấy hai mũi ngân châm giơ lên sáng lóng lánh rồi nói:

- Chắc sư thúc cũng thừa rõ sự lợi hại của độc trâm này? Nếu giờ phút này sư thúc còn tiếc rẻ bộ kinh, thì đừng trách đệ tử sao nhẫn tâm vô lễ.

Trước kia bản thân mình đã từng nếm mùi độc trâm này của Lý-mạc-Thu, ngày nay vừa nhìn thấy, Dương-Qua đã rùng mình lo sợ cho số phận của Tiểu-long-Nữ.

Cố nhiên Tiểu-long-Nữ cũng biết rõ trâm này quá sức độc, chỉ bị châm một tý vào da, sức độc cũng có thể khiến cho kẻ xấu số trở thành bán sanh bán tử, toàn thân sẽ bị xốn xang như muôn ngàn mũi kim chích trong huyết quản. Độc này có phần ác nghiệt ghê gớm hơn nọc ong trắng nữa. Nhưng Tiểu-long-Nữ chỉ điềm nhiên nhìn Hồng-lăng-Ba không nói một tiếng.

Hồng-lăng-Ba cầm trâm từ từ bước đến sát cạnh giường của Tiểu-long-Nữ.

Dương-Qua thấy tình thế quá cấp bách, vùng kêu thất thanh:

- Cô ơi có ma, có ma, tôi sợ quá!

Vừa la, nó vừa nhoài người ôm choàng lấy Hồng-lăng-Ba và lanh tay điểm luôn vào hai yếu huyệt "kiên trì" và "tiểu yêu" khiến nàng bủn rủn tay chân, ngã gục xuống đất như một cái xác không hồn.

Dương-Qua chưa chắc ý, còn sợ nàng tự giải được, nên tiến tới điểm luôn vào huyệt "cù cốt", xong đâu đấy hắn mới thở một hơi thoát nạn và chắp tay thưa cùng Tiểu-long-Nữ:

- Thưa cô nương, đạo cô này đã vô lễ làm điều phạm thượng xin cô nương cho phép tôi dùng độc trâm này để kết liễu tánh mạng nó cho rồi.

Vừa thưa xong, hắn cúi xuống nhặt mũi độc trâm lên.

Tuy bị điểm vào các yếu huyệt, toàn thân không cử động được, nhưng Hồng-lăng-Ba vẫn còn tỉnh táo, nghe và hiểu mọi việc. Nàng hoảng sợ muốn quỳ lạy van xin tha tội, nhưng khổ nỗi toàn thân bất động, môi nói chẳng nên lời, chỉ còn cặp mắt nhìn với vẻ van lơn muôn phần bi thiết. Mặt hoa trước kia kiêu hãnh bao nhiêu, bây giờ càng ủ dột bấy nhiêu.

Dương-Qua đắc ý cười lớn.

Tiểu-long-Nữ khẽ bảo:

- Hãy ra đóng kín cửa ngõ lại đã, cần phải đề phòng sư tỷ ta đến cứu hắn đấy.

Dương-Qua vâng lời, vừa quay mặt ra nhìn thấy một bóng người đạo cô đứng sững tại cửa từ khi nào rồi. Nhìn qua ánh nến bập bùng, hắn nhận thấy chính con người năm xưa đã từng bị hắn xúi chim hồng mổ thủng mắt. Quả thật đạo cô là Xích-Luyện tiên tử Lý-mạc-Thu.

Nguyên trước đây Lý-mạc-Thu đã hiểu ý định của Hồng-lăng-Ba lúc nào cũng muốn tìm cách xâm nhập Cổ-Mộ đài để chiếm đoạt "Ngọc-nữ Tâm-kinh", nên luôn luôn để ý theo dõi. Tuy là phái học trò đi sát hại thù nhân tận Trường-an, nhưng Lý-mạc-Thu có dụng tâm để theo dõi xem hắn có dở ý định này ra không hòng đối phó, tránh hậu họa về sau. Vì lẽ ấy nên Lý-mạc-Thu luôn luôn bí mật bám sát Hồng-lăng-Ba như bóng với hình. Khi thấy Hồng-lăng-Ba hướng về Cổ-Mộ đài, thì nàng đã biết rõ sự việc, nhất là khi đã gặp Dương-Qua, rồi cùng hắn xuyên qua các nẻo đột nhập Cổ-Mộ đài, thì không còn nghi ngờ gì nữa.

Khi mới gặp, nàng không để ý đến Dương-Qua, nhưng sau khi nhìn kỹ mới thấy đây là đứa trẻ năm xưa, ngày nay đã trở thành một thiếu niên mặt mày đĩnh ngộ tuấn tú. Nhớ lại cái hận bị hư một mắt, Lý-mạc-Thu đùng đùng nổi giận, bao nhiêu căm hờn dồn lên nhỡn tuyền, và sắc diện nàng trở nên vô cùng hiểm ác.

Vừa trông thấy Lý-mạc-Thu, Tiểu-long-Nữ cố chống tay từ từ ngồi dậy nói:

- Xin chào sư tỷ...

Vừa chào dứt lời, máu tươi trào ra miệng, nàng ngã vật xuống.

Lý-mạc-Thu không đáp, hầm hầm chỉ tay vào Dương-Qua hỏi Tiểu-long-Nữ:

- Thằng này là ai? Theo huấn luyện của tiên sư, nơi này không bao giờ chứa chấp đàn ông, cớ sao hắn vào được và cô đem hắn vào để làm gì?

Tiểu-long-Nữ không trả lời, chỉ ho một tràng dài và máu tiếp tục trào ra miệng.

Dương-Qua vội vàng chạy lại đỡ nàng ngồi dậy cho máu bớt ra và tiếp lời với Lý-mạc-Thu:

- Tôi là đồ đệ của cô nương chứ có gì mà hỏi?

Lý-mạc-Thu cười gằn nói:

- à, thế ra mi không phải ngốc tử họ Sồ sao? Thật khéo ngụy trang, khéo che đậy nhỉ?

Vừa dứt lời, Lý-mạc-Thu rút cây phất trần đánh luôn ba cái liên tiếp. Nói là ba cái, nhưng vì bản lãnh của nàng quá cao siêu, ba cái đánh tung ra liên tiếp, nhanh như chớp giật, không thể phân biệt là bao nhiêu. Với tài nghệ tuyệt luân trong việc sử dụng phất trần ba cái đánh này có thể hạ sát trong nháy mắt nhiều cao thủ trong võ lâm, và từ trước đến nay chưa mấy ai tránh nổi.

Nhưng Dương-Qua mặc dầu chưa học được đến mức siêu việt như Lý-mạc-Thu, nhưng hắn đã học và đoán biết trước được thế "Tâm yểu đầu lâm" này, nên tránh né được dễ dàng.

Lý-mạc-Thu quá ngạc nhiên, vội định thần nhìn lại xem có phải là thằng bé ngày xưa chăng. Nàng không thể tin được rằng trong một khoảng thời gian quá ngắn, mà nó đã luyện tập bản lãnh khá cao cường, và nhìn trong lối tránh né có quy củ, rõ ràng hắn đã trở thành một đệ tử tinh thông của phái Cổ-Mộ rồi.

Suy nghĩ, rồi nàng dừng tay nhìn Tiểu-long-Nữ hỏi:

- Sư muội nuôi thằng bé con này để làm gì thế?

Tiểu-long-Nữ không dám đáp lớn, e động ngực máu sẽ trào ra nữa, nàng chỉ nhìn Dương-Qua

khẽ bảo:

- Qua nhi! ngươi hãy làm lễ ra mắt sư bá mi đi.

Dương-Qua trố mắt nhìn Lý-mạc-Thu và hỏi lại:

- Hắn là sư bá tôi đấy à?

Tiểu-long-Nữ bảo nho nhỏ:

- Mi lại gần ta bảo cái này.

Dương-Qua vâng lời đến bên cạnh giường, kề tai xuống gần miệng nàng.

Tiểu-long-Nữ nói nho nhỏ vừa đủ nó nghe:

- Phía bên trái chiếc giường đá có một phiến đá nhỏ đó là chốt để điều khiển máy móc. Mi lên giường làm lễ ra mắt sư bá, rồi thừa cơ xoay cái nút ấy, thì tự nhiên cả cái giường này sẽ tuột xuống hầm sau. Như thế chúng ta sẽ thoát nạn, rồi sau hay.

Lý-mạc-Thu đoán Tiểu-long-Nữ đang trối trăn điều gì, nhưng nàng ỷ y một người đang hấp hối không còn bao nhiêu khí lực, một người là con nít chưa có bản lĩnh, nên khinh thường không thèm đề phòng hay ngăn cản.

Dương-Qua nghe nói mừng quá, lật đật trèo lên giường, quỳ xuống, hai tay chắp lạy Lý-mạc-Thu, miệng nói:

- Đệ tử xin chào sư bá.

Vừa nói, hắn vừa lẹ tay đẩy mạnh vào nút đá.

Cả chiếc giường đá từ từ vụt xuống sâu, đồng thời một phiến đá thật to từ trên cao rơi ầm xuống, ngăn cách chỗ thầy trò Lý-mạc-Thu và Tiểu-long-Nữ.

Trong khi chiếc giường bị tuột xuống, Tiểu-long-Nữ bị ngột hơi máu ra lênh láng, Dương-Qua cũng vì vô ý để tay chạm phải phiến đá, rách một đường, máu tuôn rất nhiều.

Khi máy ngưng chuyển động, Dương-Qua có cảm giác như chiếc giường rơi vào một phòng kín, bày trí đàng hoàng. Hắn vội bước xuống giường lấy đá quẹt lửa thắp nến soi tìm gặp Tiểu-long-Nữ nằm yên bất động, máu trào ướt cả người và cánh tay của hắn cũng đầy máu đỏ.

Không nghĩ gì đến bản thân mình, Dương-Qua chỉ sợ cho sư phụ, lật đật chạy đến hỏi nho nhỏ:

- Thưa cô nương, cô nương thấy trong người ra sao?

Trên nét mặt trắng bạch như sáp, nở một nụ cười hy vọng, Tiểu-long-Nữ nói khẽ:

- Thế là ta thoát khỏi tay độc thủ của chúng nó rồi.

Tuy nàng nói được nhưng Dương-Qua nhìn thấy máu vẫn rướm chảy bên mép, nên lo lắng vội nói:

- Thưa cô nương, nên nằm định tâm dưỡng bệnh, không nên khinh động, để máu ra mãi e nguy

đến tánh mạng.

Tiểu-long-Nữ cố gắng nói:

- Ta cảm thấy mệt quá rồi, không còn sức lực để vận nội công chữa bệnh nữa. Nhưng nếu cả chúng ta đều mạnh khỏe, cũng chưa chắc chống cự nổi với thầy trò Lý-mạc-Thu đâu.

Dương-Qua nghe nói vừa buồn rầu, vừa chán nản, lòng nghi vớ vẩn bâng khuâng.

Tiểu-long-Nữ hỏi thêm:

- Mi xem chừng bệnh ta ra sao?

Dương-Qua nói:

- Cô nương để tôi thử truyền máu cho, may ra cứu vãn được.

Nói xong, nó xăn tay áo lên, lấy vạt áo lau thật sạch. Đoạn dùng dao trích một vết vào cổ tay của Tiểu-long-Nữ và áp hai vết thương vào nhau. Nhưng máu của hắn vẫn chảy ra ngoài lênh láng.

Tiểu-long-Nữ thở dài nói:

- Tiếc mi chỉ đủ sức vận động máu chạy trong cơ thể mi, chứ làm sao cung cấp cho một cơ thể khác nữa được. Thôi đừng tiếp tục vô ích, chỉ làm mất nhiều máu, có hại cho sức khỏe của mi mà thôi.

Dương-Qua cúi đầu suy nghĩ một chập bỗng reo lớn:

- Tôi nhớ rồi, bây giờ tôi làm được rồi!

Nó bỗng nhớ lại bài học của nghĩa phụ Âu-dương-Phong đã dạy khi truyền cho nó lối tập đi ngược thân. Nghĩa phụ nó có giảng rằng:

- Người đời cho lối đi ngược người của ta không đúng quy tắc vũ lâm, nên ít ai dùng đến. Nhưng biết đâu đúng, biết đâu sai? Miễn đi được đến mục đích mong muốn, đâu có cần đến phương pháp hay hoặc dở, phàm khi ta chồng ngược người để đi thì khí huyết lưu hành mãnh liệt gấp năm mươi lần lúc bình thường.

Nghĩ xong, Dương-Qua quả quyết làm ngay. Hắn đảo ngược thân hình, lấy đầu làm điểm tựa, chân đứng thẳng lên trời, một tay nắm lấy cổ tay Tiểu-long-Nữ áp chặt vào vết thương của mình. Hắn hô hấp mạnh, vận dụng công lực giúp máu chạy mạnh. Bốn mắt hồi hộp nhìn nhau, chờ đợi kết quả. Bỗng đôi bên cảm thấy huyết quản hòa hợp, đôi tim cùng theo một nhịp, má Tiểu-long-Nữ đượm sinh khí, ửng đỏ dần dần, nước da lúc đầu trắng như sáp, đã qua màu san hô, đôi môi bớt tái, mắt sáng dần. Dương-Qua quên cả mệt nhọc, lòng mừng hớn hở. Hắn sung sướng quá hỏi nho nhỏ:

- Sao, cô nương thấy có khỏe được tí nào không?

Tiểu-long-Nữ mỉm cười gật đầu không đáp.

Trên phiến đá, đĩa dầu đã cạn, ngọn đèn lụn dần rồi tắt ngấm, căn phòng đã lặng chìm trong

âm u yên lặng. Cả hai nín thở nghe tim cùng đập. Tiểu-long-Nữ đã luyện từ tấm bé đến mức diệt được lục dục thất tình, có đủ sức chống trả với niềm mừng vui cảm động của giờ phút này chăng?

Phần Dương-Qua, hắn không mong gì hơn lo cứu mạng sư phụ. Khi nhìn thấy kết quả, hắn mừng quá, lặng thinh không dám nói thêm gì nữa.

Bỗng Tiểu-long-Nữ bảo lớn:

- Thôi, chúng ta qua phòng Tôn Bà, ta có chuyện cần bàn cùng mi.

Dương-Qua hỏi:

- Cô nương không thấy mệt sao?

Nàng lắc đầu:

- Khá lắm rồi, không sao đâu.

Nói xong nàng đến cạnh tấm vách xoay một nút nhỏ, bỗng tấm vách từ từ nứt ra, chừa một cửa nhỏ, trước mắt có một đường dài thăm thẳm từ trước đến nay Dương-Qua không hề hay biết.

Tiểu-long-Nữ đưa tay dắt nó ra, cùng bước trên con đường ấy, không mấy chốc đã đến phòng Tôn Bà.

Vào phòng, Tiểu-long-Nữ đốt đèn, thu nhặt tất cả quần áo, của Dương-Qua bỏ vào một túi nhỏ; nhét thêm vào hai tấm lụa dệt vàng của nàng.

Dương-Qua chẳng hiểu thế nào, vội hỏi:

- Cô nương làm gì vậy?

Nàng vẫn lặng thinh không nói, đi lấy hai bình ngọc phong tương (chất tinh túy của mật ong trắng) bỏ luôn vào túi.

Dương-Qua kinh ngạc quá hỏi:

- Sao, cô nương muốn rời khỏi nơi này sao?

Tiểu-long-Nữ nhìn hắn và đáp:

- Mi quả thật có lòng tốt đối với ta, ta rất hài lòng và có lời khen mi, vậy mi có thể rời ngôi mộ này để tìm nơi khác dung thân.

Dương-Qua giật mình, hỏi:

- ủa, còn cô nương ở lại sao?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Ta đã phát thệ chung thân vĩnh viễn nơi đây. Sống ở Cổ-Mộ thác ở Cổ-Mộ, không hề đi nơi khác.

Thấy Tiểu-long-Nữ nói với vẻ mặt trang trọng nghiêm chỉnh, Dương-Qua đoán nàng đã quyết

định một điều quan hệ, nên chẳng dám nói suy nghĩ một chập, nó chậm rãi đáp:

- Nếu cô nương không rời Cổ-Mộ, thì tôi cũng nguyện ở lại bên cạnh cô nương, ngõ hầu giúp đỡ cô nương được phần nào.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Hiện nay thầy trò Lý-mạc-Thu muốn dùng võ lực bức sách ta chiếm đoạt "Ngọc-nữ tâm-kinh". So võ nghệ thì ta còn thua sút không thể dấu để bảo vệ kinh được. Chắc mi cũng nhận thấy chứ?

Dương-Qua đáp:

- Thưa vâng.

Tiểu-long-Nữ nói tiếp:

- Lương thực hiện nay chỉ còn chi dùng nhiều lắm là vài mươi hôm? Nếu kể cả mật ong trắng nữa cũng chỉ cầm thực thêm mười hôm nữa là cùng. Sau đó mình biết giải quyết làm sao?

Dương-Qua cúi đầu suy nghĩ rồi nói:

- Vậy chúng mình cứ xông ra đánh bừa để mở đường trốn đi. Tuy không thắng được họ, chứ cũng có thể thoát thân chứ.

Tiểu-long-Nữ lắc đầu đáp:

- Không thể tính liều như thế được, Lý-mạc-Thu sư bá là tay võ nghệ cao cường, nhiều mưu lắm kế, khó lòng mà trốn thoát, nếu chạy ra khỏi nơi đây, y cũng có thể đuổi theo để bắt lại, chừng đó phải mất mạng cả hai không?

Dương-Qua lại hỏi thêm:

- Như thế một mình tôi làm sao chạy thoát được?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Ta sẽ đấu sức một với Lý-mạc-Thu, dẫn y đi sâu vào Mộ đài, để mi thừa cơ tẩu thoát.

Dương-Qua còn đang do dự, nàng nói tiếp:

- Khi ra khỏi cửa mộ, hãy nhìn bên tay trái, phía dưới chân cửa có một tảng đá lớn nằm án ngữ. Mi dùng nội lực đẩy mạnh tảng đá ấy qua một bên, tự nhiên sẽ làm mất thăng bằng, khiến một tảng đá nặng hàng vạn cân ở trên cửa sẽ lăn xuống cắt đứt đường ra vào Cổ-Mộ.

Những ai ở bên trong sẽ vĩnh viễn không lối thoát ra ngoài nữa.

Dương-Qua hỏi:

- Ngoài cửa này ra, cô nương có biết lối liên lạc nào bí mật khác chăng?

Nàng lắc đầu đáp:

- Không có lối thoát nào nữa. Ngày xưa khi xây dựng Cổ-Mộ đài, Vương-trùng-Dương đã tiên

liệu kẻ thù không đội trời chung của mình là Kim-Chúa. Thế nào cũng tìm cách đến vây đánh. Nếu gặp quân địch quá đông, không kháng cự nổi, người sẽ dùng cơ quan bí mật này để bế tắc lối ra vào và tuẫn tiết trong Cổ-Mộ, đó là ý bất khuất của người.

Nhưng suốt mười năm liền, mặc dầu Kim-Chúa nhiều lần sai quân đến bắt, cả thảy đều bị Vương-trùng-Dương phá tan hoặc bắt nhốt trong các phòng đó.

Thời gian sau, Kim-Chúa chết, người kế vị không lưu ý đến việc này, nên không bao giờ phái quân đến nữa, thành thử tảng đá vạn cân vẫn còn mãi không được sử dụng tới.

Khi giao Hoạt-tử-Nhân Mộ-đài lại cho Lâm-triều-Anh tổ sư, Vương-trùng-Dương có kể chi tiết cho Bà nghe, do đó sư bà mới biết và truyền lại.

Dương-Qua liền thức nói qua dòng lệ:

- Thưa cô nương, dù sống hay chết, tôi muốn ở mãi bên cạnh cô nương mà thôi.

Tiểu-long-Nữ an ủi:

- Theo ta làm gì nữa, có ích lợi chi đâu. Mi đã từng kể cho ta nghe bên kia có lắm cái đẹp, thú, kỳ lạ, hãy ra mà tận hưởng lấy. Ta đã truyền cho ngươi "ngọc-nữ tâm-kinh" cứ theo đó mà đào luyện thêm, chắc chắn sẽ khuất phục hết các cao thủ của Toàn-Chân phái, như thế chẳng thích hơn sao? Đã oai phong, sung sướng, được ngươi nể sợ, hưởng hết thú vui trên đời không hơn ở lại chết trong chốn này?

Dương-Qua nước mắt ràn rụa, khóc tức tưởi, tiến tới níu lấy vai áo Tiểu-long-Nữ, vừa khóc, vừa van lơn:

- Cô nương, trên đời này chỉ có cô nương là người thương yêu tôi, đối xử rất tốt cùng tôi mà thôi. Nếu không còn cô nương thì vạn sự trên đời này có nghĩa lý gì nữa đâu.

Tiểu-long-Nữ được luyện tập từ bé, dẹp bỏ được mọi tình dục, cảm xúc, lòng như nguội lạnh, nhưng trước tấm lòng chí thiết, chí tình của người đệ tử trung thành, nàng cũng cảm thấy con tim xao xuyến, hai giòng lệ từ từ lăn trên má. Khi cảm thấy lành lạnh trên mặt, Tiểu-long-Nữ thất kinh nhớ lại lời dặn của sư phụ trước giờ lâm chung:

- Mức kết quả của công phu luyện tập tựu trung nhờ vào sự thành công trong việc đoạn tình, tuyệt dục, không để ngoại cảnh chi phối lòng mình. Nếu còn để bị mềm yếu vì cảm tình, thì chẳng những bao nhiêu công phu sẽ tiêu tan mà còn có hại đến mạng sống là khác. Con phải ráng khắc cốt ghi tâm lời này, nhớ cho kỹ, con nhé!

Nhớ đến đây, Tiểu-long-Nữ như người chợt tỉnh, vội vàng vận dụng nghị lực xua đuổi hết cảm giác vừa rồi và vung tay đánh mạnh một quyền vào người Dương-Qua, nghiêm nghị bảo:

- Mi phải tuyệt đối tuân theo lời ta bảo, nhất thiết không được sai. Tại sao mi dám cưỡng lại lệnh thầy trong lúc này hử?

Dương-Qua bỗng thấy sư phụ trở nên nghiêm khắc lạnh lùng quá, chẳng dám nói nữa, chỉ cúi đầu lặng yên, lòng nó xao xuyến bồi hồi khôn tả.

Tiểu-long-Nữ trao thêm đôi giải lụa trắng, cột chặt túi vào lưng nó như người ta thắt yên ngựa,

tay phải tuốt kiếm, tay trái dắt nó đi lại dần dần một bức tường, nghiêm nghị bảo:

- Khi được lệnh xuất môn, mi phải tuyệt đối thi hành ngay, lúc ra đến cửa phải xô tảng đá để vận động cơ quan đóng kín Cổ-Mộ đài như đã dặn. Lý-mạc-Thu sư bá muôn phần hiểm ác, nếu mi chậm trễ làm hỏng kế hoạch của ta thì nguy hiểm lắm, nghe chưa?

Dương-Qua miễn cưỡng cúi đầu vâng dạ, ruột rối như tơ. Tiểu-long-Nữ dặn thêm:

- Nếu mi không làm theo lời ta bảo, mai sau ta chết cũng còn oán hận mi đời đời.

Nói xong nàng nắm tay Dương-Qua dắt ra khỏi mộ. Biết bao nhiêu lần thầy trò đã nắm tay nhau, nhưng trong những lần trước, mỗi lần nắm tay Tiểu-long-Nữ thấy lạnh như băng tuyết, trái lại lần này nó cảm thấy bàn tay Tiểu-long-Nữ siết chặt tay nó và hình như có một luồng nhiệt khí chuyển qua người, sưởi ấm cả cõi lòng và nó thấy toàn thân như rung chuyển. Bỗng chốc nó thấy nhiệt độ trong người thay đổi bất thường, lúc ấm, lúc lạnh, chẳng hiểu vì sao?

Hai người cùng bước đến trước một tảng đá rồi dừng lại. Tiểu-long-Nữ khẽ dặn:

- Thầy trò Lý-mạc-Thu đang đứng phía sau kia, ta sẽ khiêu chiến cùng Lý-mạc-Thu và dụ nó đi xa dần, mi chắc phải đấu cùng Hồng-lăng-Ba, nên sử dụng Ngọc-phong-sa để chống cự với nó nhé.

Ngọc-phong-sa là một vũ khí hết sức đặc biệt, vô cùng lợi hại của phái Cổ-Mộ. Lâm-triều-Anh sở dĩ nổi tiếng là nhờ hai môn khí giới kỳ lạ: Băng-phách-ngân và Ngọc-phong-sa.

Ngọc-phong-sa là một loại kim tiêu hình lục giác đã được tôi luyện bằng nọc độc của giống ong trắng, nó tuy bé nhỏ nhưng nhờ nặng, nên có thể phóng đi rất xa và mạnh. Tầm tấn công của nó rất bao la. Tuy nhiên vì chất độc của nó rất lợi hại nên Lâm-triều-Anh chỉ sử dụng trong những trường hợp đặc biệt cần thiết mà thôi. Khi đã cao siêu, bản lĩnh đã đạt đến mức thượng thăng, bà không mấy khi sử dụng đến nữa vì xem nó như là loại ám khí.

Sở dĩ biết được bản chất, Lý-mạc-Thu ác độc, nên sư phụ Tiểu-long-Nữ chỉ dạy nàng Băng-phách-ngân châm, mà không truyền thụ Ngọc-phong-sa.

Trong lúc tâm thần rối loạn, ý chí bất định, Dương-Qua nghe lời dặn như gió thoảng qua, tự nhiên gật đầu vâng dạ, chưa nghĩ đến việc thi hành sẽ ra sao.

Dặn vừa dứt lời Tiểu-long-Nữ vận dụng thần khí, nạt lớn một tiếng, dơ chân đạp tảng đá văng đi nơi khác, rồi vung tay vung hai giải lụa trắng đột nhiên tấn công thầy trò Lý-mạc-Thu và Hồng-lăng-Ba.

Lúc bấy giờ Lý-mạc-Thu đang vận công khai giải yếu huyệt cho Hồng-lăng-Ba vừa xong, căn dặn cách thức đề phòng và đưa mắt quan sát địa thế dự định dùng lực phá cửa đi ra. Không ngờ Tiểu-long-Nữ xuyên qua ngõ kín tấn công bất thình lình, khiến nàng vội vã múa phất trần thống trả mãnh liệt. Giải lụa bạch và phất trần là những vũ khí mềm dịu nhu chuyển, múa tít lên, quyện chặt lẫn nhau trông rất đẹp mắt. Mới nhìn vào thì thấy nhẹ nhàng, uyển chuyển nhưng cả hai đối thủ đã phí vào đó biết bao nhiêu công phu nội lực.

Càng nhìn thấy sự mềm dịu thướt tha và lợi hại của giải lụa bao nhiêu, Lý-mạc-Thu càng nghĩ càng căm giận sư phụ đã bất công vì thành kiến đối với mình, không truyền thụ cho những thế

võ độc đáo huyền ảo như vậy.

Riêng Hồng-lăng-Ba, từ xưa đến nay vẫn tự kiêu tự đại, trên đời, ngoài sư phụ chẳng biết nể vì ai, nay bị Dương-Qua dùng kế giả điên, giả dại, gạt gẫm, điểm huyệt, nên trong lòng hậm hực vô cùng.

Vừa thấy hắn nàng gầm lên một tiếng, vung kiếm chém liền, nàng vừa xông tới vừa nghiến răng bảo:

- à thằng oắt con ranh mãnh, phen nầy cho mi nếm tài ta.

Nàng vung kiếm, tận lực chém xả vào mình Dương-Qua không chút nhân nhượng. Dương-Qua cũng muốn diễu cợt thêm mấy câu chọc giận, nhưng nhận thấy Hồng-lăng-Ba quá hung hăng, cố tình hạ sát mình, hơn nữa vì cõi lòng đang đau xót sắp phải xa lìa sư phụ thân yêu, nên nó chẳng còn bụng dạ nào tấn công, chỉ tránh né cầm chừng mà thôi.

Thấy vậy Hồng-lăng-Ba, tưởng hắn không có tài nghệ bao nhiêu, thầm nghĩ vì mình sơ ý để bị điểm nhằm yếu huyệt đến nỗi bủn rủn cả người nên lòng càng bực tức và ân hận.

Phía Lý-mạc-Thu và Tiểu-long-Nữ làn lụa bạch và bóng phất trần xoắn lại nhau, phút chốc đã trên mười hiệp bắt phân thắng bại.

Đột nhiên Lý-mạc-Thu hét lớn:

- Sư muội hãy mở mắt xem bản lĩnh của ta này.

Nói rồi nàng chuyển thế bất ngờ đảo ngược cây phất trần chặt mạnh giải lụa bạch đứt làm đôi, kể ra dùng một cây phất trần mà cắt đứt được nhung lụa, quả khí lực thần công của nàng đã thuộc hạng siêu đẳng mới làm nổi.

Nhưng Tiểu-long-Nữ vẫn điềm nhiên không chút bấn loạn và trả lời:

- Khá đấy sư tỷ cũng còn xứng đáng một đệ tử hữu hạn của phái Cổ-Mộ đài..

Nói xong, nàng dùng hai tay múa tít nhung lụa còn lại, một đầu cuốn chặt vào cán, một đầu bao quyện đầu phất trần, rồi chuyển lực xoay ngược một vòng, hai nhung lụa đã bứt gãy cây phất trần làm hai khúc.

Sự phản ứng quá mãnh liệt và bất ngờ, Lý-mạc-Thu không kịp giữ vũ khí, phải buông tay cho hai đoạn phất trần rơi xuống đất, rồi múa chưởng xông vào tấn công luôn.

Tất cả sự bực tức tập trung vào hai cánh tay chưởng lực tỏa ra hết sức mãnh liệt, chấn động cả không khi như một luông cuồng phong. Tiểu Long Nữ tự lượng sức mình không thể thắng được nên múa giải lụa chóng đối cầm chừng và thối lui dần vào phía trong.

Lý mạc Thu thấy vậy bỏ bụng mừng thầm, nàng đâu có biết sự rút lui này đsã có dự định tính toán từ trước.

Dần dần Tiểu Long Nữ lùi sát vách tường, hai chân dậm vào một phiến đá để làm điểm tựa, đưa mắt nhìn đằng xa, thấy Dương Qua đang uể oải đánh cầm chừng với hồng Lăng Ba, nàng gọi lớn:

- Qua nhi, hãu đi cho mau.

Vừa quát, nàng tuing chân đạp mạnh vào phiến đá, tức thì vách đá tự nứt ra một đường vừa một người chui lọt.

Tiểu Long Nữ gia tăng nội lực quyết tâm cầm chân Lý mạc Thu để Dương Qua có đủ thời giờ chạy thoats nhưng thấy nó vẫn uể oải đấu cầm chừng với Hồng lăng Ba, nàng giận quá thét lên:

- Qua nhi, người không tuân lệnh ta sao.

tiếng thét vang lên như xé màn không khí âm u của Cổ Mộ đài, dư âm vong jalị trong mấy từng vách đá.

vì quá bịn rịn nên dương Qua không muón đi ngay, đưa mắt nhìn sư phụ lần chót, cõi lòng tan nát, tâm tư giao động, đường kiếm bấn loạn suýt chốc nữa đã bị Hồng Lăng Ba thích vào hông.

Hắn vộ vàng tập trung ý chí chống đỡ, nhìn thấy tiểu long nữ đang bậm môi đánh cầm chân Lý mạc Thui nên miễn cưỡng lui dần vào ngách đá.

Tiểu Long Nữ đưa mắt nhìn theo, cảm thấy thần trí nhẹ nhàng phơi phới, dường như chính nàng thoát nạn. Khi bóng Dương Qua vừa qua khỏi khe đá, nàng cảm động quá thở phảo một cái. Tâm tư xúc động, nội lực suy giảm bất ngờ, quyền thế rối loạn. Trông thấy, Lý mạc Thu rất ngạc nhiên tuy nhiên nàng không bỏ qua cơ hội gia tăng tấn công tới tấp và điểm trúng huyệt " hồi tông " khiến Tiểu long Nữ loạng choạng ngã lứn ra đất, miệng trào máu tươi. Nhìn thấy sư phụ lâm nguy, Dương Qua không còn kể gì nữa, vôtị thét lớn:

- Không được hại sư phụ ta, không được hại cô nương ta.

Hắn bất chấp hiểm nguy, tung mình phóngt hẳng vào giữa hai người, ôm choàng lấy Lý mạc Thu.

Đang thắng thế bỗng bị Dương Qua ôm chầm lấy mình, bất chấp luật lệ nguyên tài võ công, Lý mạc Thu cảm thấy nàng bàng hoàng, cả người toàn thân rung động bởi một cảm giác kỳ lạ.

Dương Qua ranh mãnh siết chặt vào nửa thân người và cọ xát vào vật sinh lý của Lý mạc Thu. nàng đỏ bừng đôi má, không biết cách nào đối phó cũng như trước kia cũng gặp trường hợp này, nàng đã để tâm trí xao xuyến đến nỗi bị chim hồng tấn công phá huỷ một mắt. Suốt bao nhiêu năm lưu lạc giang hồ, Lý mạc Thu chưa có dịp nào bị kích thích đồng tình, lần này sự đụng chạm với Dương Qua cũng mnhư lần trước ở Giang Nam, nàng cảm thấy một cảm giác vừa mới lạ vừa thích thú, không còn tự chủ được nữa.

Sự thay đổi đột ngột này là một dịp hiếm có để tiểu Long Nữ giải nguy. Nàng tung người ngồi dậy, nhìn thấy Lý mạc Thu bị Dương Qua ôm choàng cả thân hình mà không phản ứng chống cự thì ngạc nhieen. Bỗng Hồng lăng Ba vung kiếm chém mạnh vào người Dương Qua và Lý mạc Thu khiến cả hai người lăn long lóc ra xa tránh khỏi luòng kiếm của Hồng Lăng Ba. Hồng lăng Ba chém hụt mất trớn té nhủi về phía bên kia.

Tiểu Long Nữ hét lớn:

- Dương Qua, chạy mau, chạy mau!

Dương-Qua vẫn không rời thân hình Lý-mạc-Thu, miệng đáp:

- Cô nương thoát đi. Tôi đã ôm chặt được sư bá rồi, cô nương thừa dịp thoát thân thì hơn.

Lý-mạc-Thu bỗng chợt tỉnh trí, nhận định tình hình quá nguy hiểm, thấy mình đang ở vào thế bị địch tấn công hai phía, cần phải vận công đối phó thoát khỏi đôi tay của Dương-Qua. Nhưng lạ quá, thân rạo rực, mềm nhũn, như mất cả sinh lực giữa hai cánh tay của chàng thanh niên này, không còn đủ sức điều khiển cử động của mình nữa.

Tiểu-long-Nữ hết sức ngạc nhiên vì một người bản lĩnh cao cương như sư tỷ, tại sao lại bất lực trước Dương-Qua?

Nàng đang suy nghĩ bỗng thấy Hồng-lăng-Ba múa kiếm tấn công Dương-Qua theo một thế khác. Nàng nổi nóng tự nghĩ:

- Con ranh này quả vô lễ, phải cho hắn nếm thử một đòn mới được.

Nói xong, nàng tung quyền lanh như chớp đánh vào hai cổ tay của Hồng-lăng-Ba, khiến hai lưỡi kiếm chạm mạnh vào nhau rang rảng, lửa xẹt tứ tung. Hồng-lăng-Ba cảm thấy hai tay tê liệt, vội vàng thối lui năm bước.

Làn lửa xẹt rọi sáng trong chốc lát, Lý-mạc-Thu đang nằm gọn trong lòng Dương-Qua bỗng thấy đôi mắt Tiểu-long-Nữ quắc lên một cách dị thường nhìn mình.

Nàng cảm thấy e thẹn vì cái nhìn nghi ngờ xoi bới ấy, nên vội dùng cùi chỏ thúc mạnh vào hông Dương-Qua thét lớn:

- Thằng ranh con tiểu tử, muốn chết hay sao?

Nói xong, nàng phi thân tung mình đứng lên và tấn công ngay vào Tiểu-long-Nữ.

Tự thấy mình chưa hết bệnh, không đủ sức cự đương với người sư tỷ đang hằn học vì căm hờn. Tiểu-long-Nữ thét lớn vào mặt Dương-Qua:

- Qua nhin, mi nhất định không tuân lệnh ta phải không?

Dương-Qua khẩn khoản đáp:

- Thưa cô nương, lúc nào tôi cũng tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cô nương. Nhưng lần này xin cô nương cho phép tôi trái lệnh vì tôi tha thiết muốn cùng sống chết bên cạnh cô nương mà thôi.

Nghe qua những lời nói quá ư chí thiết, Tiểu-long-Nữ cảm thấy lòng rung động bồi hồi, rồi chẳng kể đến chưởng lực như vũ bão của Lý-mạc-Thu đang ào ạt tấn công mình, phóng tới như điện xẹt đưa tay ôm ngay mình Dương-Qua rồi phi thân chạy mất.

Lý-mạc-Thu tung mình đuổi theo, miệng gọi:

- Đừng chạy, hãy dừng lại ngay.

Tiểu-long-Nữ quay mình phóng lại một mũi Ngọc-phong-sa, Lý-mạc-Thu thấy một lằn xẹt đều có thoảng mùi mật ong thơm phức thì thất kinh. Tuy chưa biết loại vũ khí này, nhưng trước đây có

nghe sư phụ thường nói Ngọc-phong-sa mỗi lúc bay đi có thoát ra mùi mật ong thoáng ngửi mùi này nàng đã đoán ra sư muội dùng loại vũ khí lợi hại đó để đối phó, cho nên nàng vội vàng nhảy xuống để tránh, rồi kéo luôn Hồng-lăng-Ba phóng mình về phía sau chạy trốn.

Tức thì xung quanh có tiếng chuyển động ầm ầm, rung động cả một vùng, Tiểu-long-Nữ đã vận chuyển máy móc trong Mộ-Đài, di chuyển những tảng đá cực kỳ to lớn để che chỗ ẩn nấp.

Hai người cùng theo một đường bí mật đó ra khỏi mộ đài. Dương-Qua sung sướng quá, chạy lăng xăng theo Tiểu-long-Nữ và thưa với Tiểu-long-Nữ:

- Xin cô nương cho phép tôi vận chuyển khối đá khổng lồ môn Cổ-Mộ để chôn sống thầy trò nữ đạo cô này cho rồi.

Vừa nói xong, hắn loay hoay tìm chốt, nhưng Tiểu-long-Nữ khoác tay bảo:

- Khoan, hãy chờ ta vào trong trước đã.

Dương-Qua kinh hãi trố mắt nhìn nàng, ấp úng hỏi:

- Cô nương bảo sao?

Tiểu-long-Nữ điềm nhiên giải thích:

- Khi sư phụ truyền ngôi mộ này cho ta, người đã căn dặn sống chết phải vĩnh viễn ở đây không bao giờ được bỏ đi hay truyền lại cho người khác.

Dương-Qua nói:

- Nhưng ta đã lấp ngõ rồi. Họ ở trong ấy sẽ chết nay mai có gì đáng quan tâm đâu mà cô nương e ngại.

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Ta phải trở vào, sống chết ở trong mộ theo lời của sư phụ, không phải như mi được.

Nói rồi nàng buồn rầu nhìn ngay mặt Dương-Qua.

Dương-Qua đau đớn nắm hai tay sư phụ chậm rãi tha thiết nói:

- Thưa cô nương, lời nói của cô nương quả chí lý.

Nói rồi nó buồn rầu nhìn nàng mãi. Tay trong tay, nàng cảm thấy sóng lòng dào dạt, cố nén sự rung cảm của con tim trong giây phút trước giờ biệt ly.

Nhưng nàng bỗng cố gắng nén ngăn tình cảm, rút vội tay ra, chạy vụt vào Cổ-Mộ và hét lớn:

- Mi hãy hạ đá lấp kín lối vào! Mau lên, hạ gấp đi, đừng do dự nữa.

Chương 18 - Bí mật của Thạch Thất một lối thoát thân

Dương-Qua bàng hoàng đứng yên như tượng đá. Hắn hít một hơi dài, cố thu hết nghị lực để hành động. Mùi hoa rừng ngào ngạt thong qua mũi làm Dương-Qua ngây ngất. Hắn đưa mắt nhìn trời, thấy những vì sao nhấp nháy, lẩm bẩm:

- Lần chót mình nhìn sao tại nơi đây.

Rồi hắn quả quyết chạy qua phía trái, đến chân tấm bia đá trước cửa Mộ, đưa tay sờ soạng tìm chốt đá tròn. Tìm thấy rồi, hắn vận dụng nội lực đưa tay đẩy mạnh làm bật tung chốt ấy ra. Tức thì một luồng cát nhỏ từ lỗ ấy phục ra như vòi nước. Bên trên tảng đá vạn cân bắt đầu chuyển động.

Ngày xưa, lúc kiến thiết cửa Mộ Đài, Vương-trùng-Dương đã vận dụng nội lực, phi thường, đưa tảng đá nặng bằng sức hàng mấy trăm người lên bệ cao, ăn liền bên trong bằng một lỗ hổng có chứa đầy cát nhỏ, dùng chốt đá bịt lại, khi chốt đá bật ra, cát trong tảng đá sẽ mất thăng bằng rơi xuống án ngữ lối ra vào Cổ Mộ.

Vì sức ép của tảng đá quá nặng, đẩy cát trào ra mạnh quá, sức chuyển động ầm ầm.

Nghe từng đá chuyển, Tiểu-long-Nữ biết giờ phút chia ly đã đến, nàng đưa mắt đầy lệ nhìn theo bóng dáng đứa học trò thân yêu, con tim chan chứa tình cm thấm thía dạt dào.

Nhưng bỗng dưng nàng thét lên một tiếng vì ngạc nhiên và kinh khủng!

Khi tảng cự thạch rơi xuống gần đến mặt đất, thình lình Dương-Qua phi thân phóng qua khe hở như một bóng mờ. Chỉ chậm một tý là thân hình hắn bị sức đá đè ép nát như cám.

Vừa thoát khỏi tảng đá, Dưng-Qua vội thưa:

- Thưa cô nương, chắc bây giờ Cô nương không còn nỡ đuổi xua tôi đi nữa.

Tiểu-long-Nữ bồi hồi cảm động, đứng lặng yên một chập rồi nói:

- Thôi, định mệnh đã khiến thì càng hay. Chúng ta chung chết nơi đây vậy.

Nói xong, nàng nắm tay Dương-Qua đi vào phía trong.

Lúc bấy giờ Lý-mạc-Thu và Hồng-lăng-Ba đang loay hoay tìm lối thoát trong nội thất nhưng chưa có. Bỗng nghe tiếng nói của Tiểu-long-Nữ, nàng mừng quá vội nhìn ra thì Tiểu-long-Nữ đã đến trước mặt điềm nhiên nói:

- Sư tỷ hãy theo tôi vào đây.

Lý-mạc-Thu nghe nói, nghĩ thầm:

- Không biết hắn đưa mình đi đâu đây. Tại nơi này đầy dãy các máy móc và cạm bẫy, vô ý mộ

chút là mất mạng ngay. Nếu hắn cố hại mình làm sao tránh nổi.

Tiểu-long-Nữ không chờ Lý-mạc-Thu tr lời đã nói tiếp:

- Tôi sẽ đưa sư tỷ vào bái kiến linh cữu sư phụ. Dẫu sư tỷ không muốn cũng không thể được.

Lý-mạc-Thu nói:

- Thôi, người đừng hòng đem sư phụ ra để dọa nạt hay gạt gẫm ta nữa.

Tiểu-long-Nữ không đáp, chỉ mỉm cười rồi lẳng lặng đi trước dẫn đường.

Thấy thái độ của Tiểu-long-Nữ nghiêm trang, lời lẽ đứng đắn không thể không nghe, nên thầy trò Lý-mạc-Thu phi lặng lẽ bước theo nhưng trong lòng vẫn lo âu, luôn luôn chú ý đề phòng.

Tiểu-long-Nữ điềm nhiên dắt Dương-Qua đi trước hình như không mảy may lo ngại có thể bị thày trò Lý-mạc-Thu tấn công thình lình vào sau lưng.

Một chập sau mọi người đã đến phòng đá, nơi quàng linh cửu các bậc tiền bối.

Lý-mạc-Thu vốn một lòng kính mến sư phu. Nhưng từ trước đến nay chưa bao giờ nàng được phép đặt chân đến căn nhà táng này, nay được Tiểu-long-Nữ đưa đến, bỗng nàng có ý nghĩ căm hờn oán trách sư phụ đã xem thường mình và trọng tin Tiểu-long-Nữ.

Nàng hầm hầm nói lớn:

- Tình thầy trò giữa ta và sư phụ đã cắt đứt từ lâu. Ngày nay ngươi còn muốn đưa ta đến đây để làm gì nữa?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Sư tỷ, tại đây còn hai chiếc quan tài do sư phụ dành lại cho tôi và sư tỷ. Vậy tùy ý sư tỷ lựa chọn một cái.

Rồi nàng đưa tay chỉ vào hai chiếc quan tài đặt vào cuối phòng.

Lý-mạc-Thu nổi nóng nạt lớn:

- Tiện tỳ quá lớn gan dám đùa cợt cùng ta lúc này?

Vừa nói, nàng tung ra một chưởng lực vào người Tiểu-long-Nữ nhưng vì trong phòng tối, mắt nàng lại chột, trong lúc nóng nảy bộp chộp, chưởng nàng đã đi trật mục tiêu. Tiểu-long-Nữ vẫn bình tĩnh nói:

- Sư tỳ đừng nóng nảy lúc này vô ích.

Lý-mạc-Thu trợn mắt hỏi:

- Vì sao?

Nàng mỉm cười đáp:

- Vì lối ra vào của Cổ Mộ đã bị đoạn Long-thạch án ngữ mất rồi, chúng ta vĩnh viễn bị nhốt nơi đây không còn lối thoát.

Lý-mạc-Thu điếng hồn, mặt mày tái mét, tất cả sự giẫn dự tiêu tan, nhường chỗ cho nỗi lo âu sợ sệt.

Tuy chưa hiểu rõ hết các cơ cấu trong Cổ Mộ đài, nhưng Lý-mạc-Thu cũng hiểu rõ được phần nào về đoạn Long-thạch.

Khi đã dùng đoạn Long-thạch thật đã gặp phi bước đường cùng. Nàng suy nghĩ không hiểu tại sao đã có Ngọc-phong-sa trong tay mà Tiểu-long-Nữ còn dùng đến biện pháp tuyệt vọng này di chuyển đoạn Long-thạch bế tắc Cổ Mộ đài mà chôn sống cả bốn mạng nơi đây?

Nàng ngước mặt hỏi gằn Tiểu-long-Nữ:

- Thế Sư muội còn biết có lối nào khác nữa không?

Tiểu-long-Nữ bình thản đáp:

- Hết rồi! Sư tỷ cũng thừa hiểu một khi đoạn Long-thạch đã rơi, Mộ Đài với thế giới bên ngoài đã vĩnh viễn biến thành hai vũ trụ riêng biệt.

Quá thất vọng, Lý-mạc-Thu túm lấy áo Tiểu-long-Nữ quát lớn:

- Ngưi đã nói láo để lừa dối ta!

Trước vẻ hốt hong của người sư tỷ đã cao niên vẫn còn thiết tha với câu tham sanh úy tử, Tiểu-long-Nữ vẫn điềm tĩnh làm thinh không trả lời.

Trông thấy thái độ của nàng như thế, Lý-mạc-Thu càng bấn loạn và tâm thần vì thấu hiểu Tiểu-long-Nữ đã nói thật.

Quá tuyệt vọng nàng mím môi nói:

- Như thế, thày trò ngươi phải chết trước.

Nói xong nàng vận dụng nội công vào bàn tay phóng một chưởng vào người Tiểu-long-Nữ mạnh như sấm sét.

Dương-Qua lập tức phi thân xông vào, xô sư phụ lệch qua một bên thoát khỏi chưởng lực của Lý-mạc-Thu, miệng thét lớn:

- Không được hạ sát cô nương tôi, hãy giết tôi trước đã.

Nói xong, hắn đứng chắn giữa hai người, tay buông thẳng sau lưng, ngực ưỡn ra trước đầy vẻ kiêu hùng, mắt hiên ngang nhìn thẳng vào mặt Lý-mạc-Thu như chờ đợi cái chết không chút sợ sệt.

Lý-mạc-Thu ngừng tay cười nhạt:

- à, thằng oắt con, mày hết lòng bảo vệ cô nưng mày đến thế sao? Nếu mày thật tâm muôn chết thay cô nương mày thì hãy nói lớn lên cho ta nghe nào?

Nàng vừa nói vừa xòe bàn tay đã nổi danh Xích luyện thần chưởng, mắt mở lớn nhìn sững vào Dương-Qua như thúc giục trả lời gấp.

Dưng-Qua vẫn bình tĩnh tĩnh đáp:

- Ta quyết thế, ngươi cứ giết đi.

Lý-mạc-Thu thấy chồn tay trước thái độ quá kiêu hùng của Dương-Qua liền dừng tay lại, rồi đưa mắt nhìn thấy thanh trường kiếm còn cài bên lưng, liền túm lấy hắn nạt lớn:

- Ta cho mi biết, ta chẳng cần giết cả hai, mà chỉ giết một đứa thôi. Vậy tùy ý mi muốn ta giết mi hay Tiểu-long-Nữ, cứ lựa chọn đi, và trả lời gấp.

Dưng-Qua chẳng thèm trả lời, đôi mắt đăm đắm nhìn về phía Tiểu-long-Nữ đầy vẻ luyến ái hình như bất chấp cả lời dọa nạt của con người đa sát Xích-luyện tiên-tử. Trước mối tình thâm nghĩa trọng, gắn bó như keo sơn, dù kiếm sắt hay thần chưởng cũng không nghĩa lý gì nữa.

Lý-mạc-Thu vứt kiếm xuống đất thở dài chép miệng nói:

- Sư muôi, đến nay sư muội đã được giải lời phát thệ ngày xưa trước sư phụ, giờ phút này sư muội có quyền tự ý thoát ly khỏi Mộ-Đài này.

Tiểu-long-Nữ và Dưng-Qua ng ngác nhìn nhau chẳng hiểu nàng muốn nói gì.

Nguyên trước kia Lâm-triều-Anh hãm mình trong ngôi Cổ-Mộ này là vì giữa nàng và Vương-trùng-Dương có một mối tình ngang trái. Nàng đã đem lòng yêu mến con người thanh niên tài ba kia với một mối tình tuyệt vọng mà không bao giờ gột rửa được. Vì vậy nên nàng đã định ra một quy tắc bất khả di dịch cho tất cả nữ đệ tử nào đã khoác áo sư môn trú ngụ tại Cổ-Mộ đài, phải chung thân không được rời khỏi Chung-Nam sơn, chỉ trừ một trường hợp nếu có một chàng trai nào tình nguyện chết thay cho mình, thì lời nguyện này mới giải được.

Sở dĩ Lâm-triều-Anh đặt thêm ngoại lệ này vì nàng nghĩ trong giới mày râu, nhất định không có một kẻ nào thật tình chung thủy đến nỗi tình nguyện thế mạng cho người mình yêu. Như thế dẫu có đặt lệ nhưng chắc không thể nào xảy ra được.

Chính bản thân của Lý-mạc-Thu không dám phát lệ vì nàng cũng không thể tin được bọn nam nhi, và trong đời tình ái của nàng vẫn còn một vết đen ghi sâu trong tâm khảm mà lúc nào nàng cũng muốn lấy máu để gột rửa cho xong.

Ngày nay chính tai Lý-mạc-Thu đã nghe Dương-Qua tự nguyện chết thay cho Tiểu-long-Nữ, nàng cũng hết sức ngạc nhiên, và bồi hồi cảm kích. Tuy nhiên những lời này không khỏi ghi vào lòng nàng một sự xót xa thấm thía lúc nghĩ đến số phận hẩm hiu giữa mình và Lục-triển-Nguyên.

Nàng chép miệng nói:

- Sư muội, quả em là con người tốt phước!

Nói xong, nàng như điên cuồng không còn suy nghĩ gì nữa thích mạnh mũi kiếm vào cổ Dương-Qua.

Tiểu-long-Nữ vội vung tay phóng ngay một ngọn Ngọc-phong-sa để cứu nguy cho đệ tử. Lưỡi gươm bị Ngọc-phong-sa chạm vào đánh xoảng một tiếng lớn, rơi ngay xuống đất.

Lý-mạc-Thu vội nằm xoài ra để tránh ám khí. Tiểu-long-Nữ đưa tay kéo Dương-Qua phi thân phóng về phía trước và ngoái đầu lại nói:

- Sư tỷ, lời thệ của tôi có thể giải được hay không giờ phút này không còn nghĩa lý gì nữa đâu. Đoạn Long-thạch đã bế kín Mộ-Đài, trước sau gì cả bốn người chúng ta đều phải chết cả. Để khỏi làm bận lòng nhau, chúng ta tìm mỗi người một nơi riêng chết cho yên thân tốt hơn.

Nói xong nàng đưa tay bấm vào một chiếc nút bí mật, một tảng đá trên cao rơi đánh sầm xuống, ngăn cách mỗi cặp một nơi.

Trải qua những giây phút quá mệt nhọc về thể xác và bấn loạn về tinh thần, Tiểu-long-Nữ cảm thấy tứ chi rũ rượi đi hết nổi. Dương-Qua phải dìu nàng đi chầm chậm đến phòng Tôn-Bà để dưỡng sức. Đặt nàng nằm trên giường, rồi Dương-Qua tìm hai cái ly rót đầy mật ong trắng, nâng đầu sư phụ để nàng uống một ly, còn một ly tự mình uống cạn.

Tiểu-long-Nữ cảm thấy thần trí mênh mang như trải qua cơn ác mộng, nàng nhìn Dương-Qua chậm rãi hỏi:

- Qua nhi, tại sao mi nhất tâm ở lại cùng chết theo ta?

Dương-Qua chắp tay lễ phép đáp:

- Thưa cô nương, trong đời tôi chỉ còn một mình cô nương là người chăm nom tôi, đối xử rất tốt với tôi, nên tôi không ngần ngại gì để chết thay cô nương.

Tiểu-long-Nữ gật đầu hỏi thêm:

- Mi nghĩ cũng phải. Tuy nhiên ở chốn đây rồi ai cũng phải chết, chỉ khác là kẻ trước người sau mà thôi. Thiết tưởng không cần phải tìm để giết nhau làm gì vô ích.

Dương-Qua hỏi:

- Tại sao chúng ta không thể tìm một lối nào để thoát ra ngoài Cổ Mộ được hay sao?

Tiểu-long-Nữ buồn rầu đáp:

- Cổ Mộ đài kiến trúc vô cùng kỳ diệu. Khi đoạn Long-thạch đã rơi, mối liên lạc với thế giới bên ngoài đã chấm dứt. Ta đã bảo như thế, mi đừng nghĩ đến việc thoát thân vô ích.

Dương-Qua lặng thinh thở dài.

Tiểu-long-Nữ hỏi ngay:

- Bây giờ mi nghĩ lại và hối hận việc đã làm phải không?

- Thưa cô nương, được ở bên cạnh cô nương tôi không còn thiết đến việc gì nữa. Với cô nương, chắc chắn trên thế gian này không còn một thứ gì còn có thể cám dỗ tôi được nữa.

Nghe Dương-Qua thốt ra lời chót, Tiểu-long-Nữ bỗng thấy cõi lòng thơ thới hân hoan như nhấp phải ly rượu nồng. Một luồng khí nóng từ từ bốc lên làm ửng hồng đôi má. Nàng nhìn nó và hỏi thêm:

- Nhưng tại sao mi thở dài?

Dương-Qua đáp:

- Thiết nghĩ giá cả hai chúng mình đều hạ sơn, với cô nương bên cạnh, tôi sẽ đưa đi khắp những nơi sơn thủy hữu tình, nếm những cái đẹp thiên nhiên của tạo hóa, chẳng thú vị lắm sao? Với bản lãnh của cô nương, trên đời này dễ mấy ai dám hà hiếp hay khinh rẻ mình được.

Từ bé đến lớn chỉ sống trong Cổ-Mộ đài, chưa hề hiểu biết mảy may bên ngoài, ngày nay nghe Dương-Qua kể, như thế, Tiểu-long-Nữ cũng suy nghĩ cảm thấy lòng hiếu kỳ rạo rực, muốn được dạo xem cho biết một phen.

Nghĩ đến đây, bất giác nàng cảm thấy trong huyết quản máu nóng chạy rần rật, tim đập mạnh, lòng nôn nao không hề kìm giữ được sự bình thản như ngày xưa. Nàng đoán đó là một hiện tượng suy yếu của tinh thần và cơ thể và nàng bỗng quên mất rằng trong cơ thể mình hiện nay đã chứa đựng một phần lớn nhiệt huyết của Dương-Qua. Hai chất máu, hai bản tính hàn nhiệt khác nhau, há dễ trong phút chốc có thể hòa hợp được dễ dàng không gây phản ứng cho cơ thể được!

Nàng vội lại nằm trên giường, tập trung ý chí, vận dụng nội công để điều hành sinh lực, nhưng vẫn không hiệu quả. Nhiệt độ trong người nàng bỗng tăng giảm bất thường, hơi thở không được tự nhiên nữa. Nàng bỏ giường đứng dậy đi qua lại nhiều bận trong phòng, nhưng vẫn chưa thấy lại sự yên tịnh.

Nhìn thấy sắc diện thay đổi của sư phụ, Dương-Qua hỏi:

- Thưa cô nương, cô nương thấy trong người có gì khó chịu hay sao?

Tiểu-long-Nữ không đáp, nhìn hắn một chập và khẽ bảo:

- Mi hãy lại gần đây.

Dương-Qua đoán tưởng sư phụ muốn nhờ mình xem thử nhiệt độ nên vội đến bên cạnh giường. Tiểu-long-Nữ nắm chặt tay nó áp vào má mình.

Dương-Qua ngạc nhiên vội hỏi:

- Sao cô nương nóng như thế này? Cô nương bị sốt chăng?

Tiểu-long-Nữ cười đáp:

- Không hề chi đâu, mi đừng lo. Và nàng hỏi tiếp:

- Dương-Qua, hỏi thật nhé! Mi thật lòng thương ta không?

Dương-Qua nhìn nàng thành thật đáp:

- Cô nương xem, trên đời tôi, ngoài cô nương ra còn có ai là người thân yêu nữa, tôi không thương cô nương thì còn thương ai chứ.

Nàng hỏi tiếp:

- Nếu sau này có một người con gái khác cũng tỏ lòng thương mi, thì mi có thương người ta không?

Dương-Qua ngây thơ đáp:

- Ai đối xử thành thật tốt với mình, thì mình cũng phải tốt với họ chứ.

Tiểu-long-Nữ biến sắc, mặt lợt lạt, buông tay Dương-Qua, rồi mới run run nói xẵng:

- Nếu mi còn thương một người con gái khác thì đừng nói đến chuyện thương ta nữa, nghe chưa?

Dương-Qua ngạc nhiên, nhưng bỗng hắn bật cười nói:

- Cô nương không nhớ chỉ còn vài hôm nữa cả hai ta đều chết cả, như thế còn có gái nào có thể lọt vào chốn này nữa mà hòng suy nghĩ cho bận tâm?

Câu nói đó đã đưa Tiểu-long-Nữ trở về với thực tế. Nhìn thấy vẻ mặt thành thực ngây thơ của Dương-Qua, nàng cũng bật cười rồi vui vẻ nói:

- ừ nhỉ, ta chỉ mơ sảng, nghĩ bậy và ăn nói hồ đồ quá! Nhưng sở dĩ ta hỏi như thế là vì lòng ta muốn chính miệng mi thốt ra lời thề mà thôi.

Dương-Qua ngơ ngác hỏi:

- Thưa cô nương, thề như thế nào?

Tiểu-long-Nữ bình sanh chất phác, nghĩ sao nói vậy, không có tánh e thẹn như phụ nữ khác, dẫu là chuyện tình cảm của lòng mình. Nàng đáp:

- Ta muốn mi thề suốt đời chỉ thương một mình ta, ngoài ra không thương một người đàn bà nào khác nữa. Nếu làm trái lời thề sẽ mất mạng ngay.

Dương-Qua ngoan ngoãn quỳ xuống chắp tay trịnh trọng thề:

- Đệ tử Dương-Qua xin thề suốt đời một dạ mến yêu cô nương. Nếu sau này tôi thay đổi, chẳng những cô nương sẽ tự tay giết tôi mà khi nhìn thấy mặt cô nương tôi cũng phải tự kết liễu mạng mình không chút ân hận.

Nghe lời thề như cởi mở tấm lòng, Tiểu-long-Nữ thấy tâm hồn hân hoan thơ thới vui vẻ nói:

- Mi thật quả hết lòng cùng ta. Lời thề của mi đã khiến ta hết sức vui mừng được người tri kỷ.

Nói rồi nàng nắm chặt tay Dương-Qua. Lần này bàn tay nàng không giá lạnh như trước. Dương-Qua cảm thấy một nguồn nhiệt khí ấm áp từ người Tiểu-long-Nữ dồn vào mình. Nó chỉ đứng lặng yên, sung sướng.

Tiểu-long-Nữ bảo nhỏ nó:

- Ta thật không phải với mi, ta đã nghi ngờ và có những cử chỉ thiếu đứng đắn đối với mi. Thôi đừng buồn nhé.

Dương-Qua lật đật cãi lại:

- ồ, cô nương, sao lại nói thế? Cô nương đối với tôi hết sức tử tế. Trên đời này chỉ có cô nương

là người mến thương tôi mà thôi, không bao giờ tôi có ý gì hờn giận cô nương đâu.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Trước đây ta có nhiều lần không tốt với mi. Chính ta đã phản đối không cho Tôn-Bà nuôi mi và ra lệnh đuổi mi ra khỏi Cổ-Mộ đài. Nếu ta tử tế với mi, không đến nỗi Tôn-Bà phải bỏ mạng.

Nói đến đây nàng cảm thấy tâm tư xúc động, sụt sùi nhỏ lệ. Niềm hối hận lẫn tình cảm dạt dào xâm chiếm lòng nàng, bất giác khiến Tiểu-long-Nữ ôm mặt khóc nức nở như một đứa trẻ ngây thơ, vừa khóc vừa cảm thấy mừng vui lẫn lộn. Đây là trường hợp chưa bao giờ xảy ra trong đời Tiểu-long-Nữ. Nàng đã được đào luyện từ tấm bé, khắc khổ chống lại với mọi tình cảm, buồn vui, đã trở nên hững hờ lạnh lùng trước mọi việc, không ngờ lúc này, nguồn rung cảm đã thắng, khiến nàng trở nên mềm yếu cũng như trăm ngàn nhi nữ khác.

Dương-Qua nhìn nàng khóc nức nở, bỗng ngạc nhiên vừa sợ sệt, vội gọi:

- ủa, cô nương, cô nương.

Vừa lúc ấy có tiếng đá rung động và cả tấm tường bên cạnh bị đổ nhào xuống, hai thày trò Lý-mạc-Thu hiện sừng sững trước mặt.

Nguyên sau khi bị tấm đá ngăn cách và giam hãm trong Cổ-Mộ đài, Lý-mạc-Thu cảm thấy đời mình sắp kết liễu vì đoạn Long-thạch đã rơi. Nhưng trước giờ chết, một ý chí ham sống bỗng vùng lên mãnh liệt nàng cố sức tìm lối thoát thân, mặc dầu nàng thừa rõ nơi đây tàng trữ đầy máy móc bí hiểm giết người như chơi.

Sau khi lồng lộng đi tìm khắp nơi không ra cơ cấu vận động máy móc, tìm chỗ ra, cả hai thầy trò cùng hợp lực thí triển nội ngoại thần công xô ngã được tấm đá án ngữ trước cửa.

Dương-Qua thất kinh nhúm mình phóng ra đứng chận ngay trước mặt Lý-mạc-Thu vì sợ nàng ám hại sư phụ. Nó thét lớn:

- Ngươi còn muốn gì nữa chứ?

Lý-mạc-Thu đáp:

- Ta có câu chuyện muốn nói cùng sư phụ mi.

Dương-Qua lắc đầu nói:

- Làm sao có thể tin nổi bụng dạ lật lường của ngươi được?

Lý-mạc-Thu nhìn nó, lắc đầu, chậm rãi nói:

- Thật ra ít có một nam tử như mi.

Nghe câu ấy, Tiểu-long-Nữ bước lại gần hỏi:

- Thế nào? Sư tỷ nói sao? Sư tỷ cho hắn tốt hay xấu?

Lý-mạc-Thu đáp:

Sư muội sinh trưởng nơi đây, từ bé đến lớn chưa hề rời khỏi nơi đây, nên chưa hiểu rõ bọn nam

tử trên đời toàn là hạng dối trá lừa bịp, luôn luôn tìm cách phụ bạc mà thôi. Quả sư muội rất tốt số nên đã gặp một người như Dương-Qua, thật là tình thâm nghĩa trọng. Trên gầm trời dễ đâu tìm được người thứ hai như hắn.

Sở dĩ vì bị Lục-triển-Nguyễn phụ bạc, Lý-mạc-Thu đâm ra chán đời, ngờ vực tình yêu của mọi người rồi vì thành kiến ấy, nàng đã cho rằng tất cả đàn ông đều phụ bạc, mà nhận xét quá khắt khe, thật ra đàn ông có tình cảm như Dương-Qua đâu là khó kiếm.

Tiểu-long-Nữ nghe nói như uống được ly rượu nồng, cảm thấy hân hoan vô tả, nàng vui vẻ nói:

- Kể ra nếu có một người bạn trai hết dạ yêu thương mình thì cuộc đời đáng sống lắm chứ.

Lý-mạc-Thu bỗng nghiêm nghị hỏi:

- Này sư muội, ta hỏi thật, tuy hơi đường đột, nhưng sư muội đừng giấu nhé! Sư muội có dự định lấy hắn làm chồng không?

Tiểu-long-Nữ điềm nhiên nói:

- Không đâu! Nó là đệ tử của tôi, nó hết dạ mến thương tôi, còn tôi đối với nó ra sao, chưa rõ lắm.

Lý-mạc-Thu cười gằn nói:

- Ta không tin được, lửa gần rơm thế nào lâu ngày không cháy được. Vừa nói nàng chợt đưa tay xé toạt chiếc xiêm của Tiểu-long-Nữ. Bất ngờ không né kịp, Tiểu-long-Nữ bị xé rách một mảnh lụa, lộ cánh tay trắng như tuyết, trên ấy có một dấu son đỏ hồng. Vết điểm thủ cung sa đã nói ra sự thật, chứng minh và bào chữa hùng hồn nhất cho Tiểu-long-Nữ. Bất kỳ trường hợp nào, khi người con gái bị thất trinh thì vết son này tan mất ngay.

Nhìn vết thủ cung sa đỏ ửng trên làn da trắng, Lý-mạc-Thu vừa ngạc nhiên vừa thán phục. Nàng không ngờ Tiểu-long-Nữ vẫn giữ được lòng trinh trắng mặc dầu sống chung với một chàng thanh niên tuấn tú hết dạ yêu mình trong cảnh thâm u hiu quạnh của Cổ-Mộ đài.

Quả là một chuyện phi thường mà nàng không ngờ có thể được.

Lý-mạc-Thu chỉ biết thở dài và nín thinh.

Tiểu-long-Nữ đâu đoán được thâm ý của người sư tỷ, nàng ngây thơ hỏi:

- Sao, sư tỳ muốn nói điều gì với tôi.

Trước đây Lý-mạc-Thu dự định tìm bắt quả tang sự tư tình giữa Dương-Qua và Tiểu-long-Nữ để vạch mặt chỉ tên, mắng chửi một trận là gái trắc nết dẫn trai vào Cổ-Mộ làm điều ô uế, loạn luân để rồi tìm lý lẽ trục xuất ra khốn này. Nhưng khi nhìn thấy chứng cớ lòng trinh trắng của người sư muội, Lý-mạc-Thu ngẩn người và lúng túng chẳng biết nói năng làm sao.

Khi nghe Tiểu-long-Nữ hỏi, nàng vội tìm lời nói quanh:

- Ta dự định hỏi sư muội để ta cùng theo sư muội.

Tiểu-long-Nữ đâu có lạ gì tánh tự kiêu tự đại của Lý-mạc-Thu nữa. Ngày nay tự nhiên thấy nàng

hạ mình xin một chuyện như vậy làm sao tin được.

Nàng đáp:

- Giữa hai ta ai lo phận nấy. Sư tỷ cứ liệu lấy công việc của mình cho xong, phần tôi, tôi không cần thiết điều gì nữa.

Lý-mạc-Thu mỉm cười, mỉa mai:

- Ta thừa hiểu ý sư muội lắm! Phải, người đời nói thế mà đúng, tìm của thì dễ, tìm bạn mới khó. Ngày nay sư muội đã có chàng bên cạnh, còn thiếu thốn đòi hỏi gì nữa đâu?

Tiểu-long-Nữ vốn thật thà, chưa hiểu thâm ý mỉa mai của Lý-mạc-Thu, trả lời:

- Vâng, tôi hiểu rõ và chắc chắn điều đó. Hắn luôn luôn ở cạnh tôi và suốt đời không bao giờ xa tôi nữa.

Lý-mạc-Thu lại tiếp lời chua chát hơn:

- ồ, cả cặp cứ đưa nhau xuống núi, vui thú giang hồ, rầy đây mai đó, thì có gì hạnh phúc cho bằng.

Tiểu-long-Nữ tình thật trả lời:

- Vâng, nhưng ngay bây giờ chưa được.

Lý-mạc-Thu ngang nhiên hỏi:

- Vì sao vậy?

Tiểu-long-Nữ cười đáp:

- Sư tỷ há không nhớ đoạn Long-thạch đã rơi rồi sao? Một khi Cổ-Mộ đã bị cắt đứt lối ra vào, dù sư phụ tái sanh cũng đành khoanh tay, không tài nào ra ngoài được nữa.

Lý-mạc-Thu thất vọng đứng lặng yên. Thì ra thâm tâm của nàng cố đem những ảo ảnh hạnh phúc bên ngoài câu Tiểu-long-Nữ, may ra nàng ham thích có bộc lộ ra lối thoát thân tìm đường sinh lộ. Nhưng khi nghe Tiểu-long-Nữ thành thật trả lời, nàng cảm thấy như một gáo nước lạnh dội trên đầu, càng nghĩ càng căm hờn không thể dằn được.

Thình lình Lý-mạc-Thu vung đôi xích huyền thần chưởng đánh vãi vào đầu Tiểu-long-Nữ cho hả giận.

Dương-Qua từ nãy giờ vẫn chú tâm theo dõi sự đối đáp giữa hai người. Nhìn thấy cặp mắt Lý-mạc-Thu trợn trừng như tóc hào quang, mặt đầy sát khí, hắn đã đoán trước thế nào sư bá cũng hạ độc thủ nên hết sức đề phòng cho sư phụ.

Khi vừa thấy Lý-mạc-Thu chuyển động song chưởng, Dương-Qua vội vàng thu mình ngồi xổm xuống, tập trung gân lực theo đúng thế võ "Hàm mô công" của Âu-dương-Phong đã truyền thụ, miệng kêu "cum, cum, cum", tung chưởng lực dội ngay vào mình Lý-mạc-Thu đánh bật nàng dội lên cao và rơi xuống đất.

Vì thiếu đề phòng, bị phải thế võ bất ngờ độc ác, Lý-mạc-Thu cảm thấy toàn thân rung động,

ngực tức, đầu óc hoang mang. Vừa lồm cồm đứng dậy, nàng tung thẳng xích luyện thần chưởng nhắm vào người Dương-Qua để kết liễu sang mạng thằng oắt con đáng ghét ấy.

Nếu đòn này trúng phải thì thân hình Dương-Qua phải dập nát không sống nổi. Nhưng đúng vừa lúc ấy, Lý-mạc-Thu cảm thấy một luồng kinh lực đột nhập vào nội tạng, toàn thân bủn rủn, đầu óc choáng váng, hai tai ù ù như nghe sấm động. Thì ra nàng đã bị Tiểu-long-Nữ lần đầu tiên vận dụng ngón kỳ diệu trong "Ngọc-nữ tâm-kinh" đột kích.

Tiểu-long-Nữ nhìn thấy sư tỷ xửng vửng, mặt mày ngơ ngác như kẻ mất hồn, bỗng cười lớn và nói:

- Bây giờ sư tỷ chắc đã hiểu rõ uy lực của "ngọc-nữ tâm-kinh" rồi chứ? ít ra võ thuật này cũng phải có điểm khác đời phải không sư tỷ?

Nghe nói đến Ngọc-nữ tâm-kinh, Lý-mạc-Thu bàng hoàng cả người, vội đưa tay rờ lên màng tai thấy không còn đau nhức nữa. Toàn thân mỏi mệt như thế nào và đánh trúng nơi đâu, suy nghĩ mãi chẳng biết tư thế của ngọc-nữ tâm-kinh xuất phát ra sao nữa.

Nàng ngẩn người, tái mặt, nhìn trân trân bất động, trong lúc đó Tiểu-long-Nữ ung dung cầm tay Dương-Qua dắt qua phòng bên.

Lúc bấy giờ Lý-mạc-Thu mới định thần, lau mồ hôi trán và lẩm bẩm:

- Cũng may con bé bị giao động tinh thần, nội lực phân tán bớt, chứ nếu nó sung sức như lúc bình thường thì ta dễ mất mạng như chơi.

Dương-Qua bước theo sư phụ, nghĩ đến ngón đòn Tiểu-long-Nữ vừa khắc phục Lý-mạc-Thu, hắn rất khoái chí, vừa cười vừa hỏi:

- Thưa cô nương, ngón đòn vừa rồi tài tình quá! Có lẽ chưa một võ thuật nào vượt nổi "Ngọc-nữ tâm-kinh" phải không cô nương?

Nhưng hắn vừa nói dứt câu bỗng thấy Tiểu-long-Nữ toàn thân run rẩy như bị trúng gió, đứng không vững, ngã xỉu xuống, hắn vội vàng đưa tay đỡ và dìu nàng để nằm trên tảng đá, miệng la khan:

- Cô nương, cô nương ơi, cô nương làm sao thế?

Hai hàm răng Tiểu-long-Nữ đập vào nhau bồm bộp, nàng cố gắng trả lời:

- Lạnh??? lạnh lắm.

Trước kia trong lúc Tiểu-long-Nữ đang luyện ngọc-nữ tâm-kinh tại miếu hoa hồng, Tiểu-long-Nữ bị 2 đạo sĩ thình lình phá rối, buổi học dang dở, khi lực chạy ngược suýt tý nữa mất mạng. Nàng tự cứu chữa chưa lành thì tiếp đến bao nhiêu chuyện bất ngờ đưa đến dồn dập, nội lực càng suy giảm, tinh thần giao động mãnh liệt vì những hiện tượng xúc động tâm tình. Vừa rồi vì phải giải nguy cho đệ tử, Tiểu-long-Nữ quên mình đang trương bệnh, vận dụng quá sức để xuất một tư thế trong Ngọc-nữ tâm-kinh tấn công Lý-mạc-Thu. Nên lúc bấy giờ cơ thể bị suy nhược, nhiệt khí tiêu tan, toàn thân như bị giá lạnh hoàn toàn.

Nhìn Tiểu-long-Nữ run rẩy nằm co quắp trên tảng đá, hai hàm răng đánh vào nhau lộp bộp mãi,

Dương-Qua kinh hãi quá khóc rống lên và gọi lớn:

- Cô nương ơi, cô nương, biết làm sao bây giờ hở cô nương?

Nhìn thấy sư phụ mến yêu bị lạnh quá sức, hắn cảm thấy như thân mình cũng bị lạnh lây. Loay hoay một chập hắn bỗng nhớ đến chiếc áo lông của Tôn Bà tặng cho khi gần lâm chung, vội vàng cởi áo ngoài ra, lấy áo đắp choàng trên ngực Tiểu-long-Nữ.

Nhờ sức ấm của chiếc áo, mặt nàng có vẻ hồng hào được đôi tý. Nhưng chỉ trong giây phút, hắn chưa kịp mừng, bỗng cơn lạnh nổi trở lại, hai hàm răng càng rung nhiều hơn nữa.

Sợ quá, Dương-Qua vội ôm choàng lấy Tiểu-long-Nữ, dùng nhiệt độ của mình để sưởi cho nàng. Hắn cố vận dụng nội công mãnh liệt truyền nội lực vào người cô nương để chống với sức lạnh.

Phương pháp này cũng giúp cho Tiểu-long-Nữ thấy dễ chịu đôi chút, nhưng không phải là phương pháp cứu vãn được tình thế. Đối với một người đã bao năm khổ công vận dụng công lực chống với sức lạnh băng giá của giường hàn thạch, thì nhiệt độ của Dương-Qua chuyển vào có nghĩa lý gì đâu.

Tiểu-long-Nữ cố gắng nói qua giọng rên:

- Mi hãy buông ta ra.

Hắn càng cuống quít, cố siết chặt toàn thân nàng như để trút tất cả nhiệt khí trong người cứu vãn sức khỏe cho sư phụ thân yêu.

Hắn vừa ôm vừa thổn thức nói:

- Cô nương để mặc tôi, tôi ôm thật chặt để cô nương bớt lạnh, bây giờ cô nương thấy có đỡ được phần nào chưa?

Nàng vẫn lắc đầu, nghiến răng, mím môi, chống đối với sức lạnh ngày càng thêm.

Một chập sau hắn cảm thấy bất lực, thả nàng ra, nhìn nàng chẳng biết làm cách nào hơn.

Bỗng Tiểu-long-Nữ đưa tay chỉ vào chiếc áo lông cừu của Tôn bà, hắn vội vàng cầm chiếc áo trong tay, xoay qua trở lại, chẳng biết phải làm sao. Bấy giờ hắn mới thấy bực tức vì Tôn Bà chết quá gấp không kịp trối trăn về công dụng của áo này.

Lúc bấy giờ đến khi cô nương hắn dự định chỉ bảo cho hắn, thì nàng lại bị cứng miệng nói chẳng ra lời. Làm sao mà hiểu đây. Hắn vừa giận vừa lo, loay hoay một chập định đốt chiếc áo để sưởi ấm hơn. Nhưng khi để kề gần ngọn đèn, bỗng nhìn thấy có lộ ra mấy hàng chữ, hắn vội vàng vạch ra nhìn kỹ thấy có 16 chữ:

"Trùng-Dương tiên sư

Công truyền hậu thế

Quan kỳ họa tương

Cứu kỳ thứ chỉ".

nghĩa là: (hãy nhìn kỹ trên chỉ tay của bức họa, sẽ tìm thấy công tích của Vương-trùng-Dương lưu

lại hậu thế).

Vừa nhìn thấy mấy hàng chữ, Dương-Qua mừng rỡ như người chết trôi vừa vớ phải tấm ván, nó vội vàng xốc Tiểu-long-Nữ bồng đi về phía nhà mồ. Tiểu-long-Nữ ngơ ngác nhìn nó chả hiểu gì hết.

Hắn bảo nho nhỏ:

- Tôi đưa công nương đến xem lại di ảnh của Vương-trùng-Dương.

Tiểu-long-Nữ nghe xong, vẫn ngơ ngác như chẳng hiểu gì hơn. Chân bước dồn, đầu óc Dương-Qua vừa lo âu, vừa e ngại gặp phải Lý-mạc-Thu thì nguy hiểm lắm. Khi đến đại sảnh, hắn đưa chân đẩy cánh cửa nhìn vào thấy tối om. Dương-Qua mò mẫm ẵm nàng đi vào, đặt yên trên giường, rồi tìm đá đánh lửa mồi đèn.

Qua ánh sáng mập mờ trong đá âm u vắng lạnh, bỗng năm chiếc quan tài song song một hàng, khi ẩn khi hiện như ma trơi. Xung quanh không có bóng dáng một người nào, Dương-Qua chạy đến chân tường nhìn kỹ vào di ảnh Vương-trùng-Dương.

Nhớ lại ngày nào được Tiểu-long-Nữ đưa vào đây làm lễ nhập môn và bát sư, hắn có nhìn vào bức ảnh của bậc tiền bối quá cố một lần, nhưng bây giờ quan sát kỹ vẫn không có gì thay đổi hết.

Hắn ngạc nhiên khi trông thấy bàn tay vẽ úp trên bức họa, và các hàng chữ trên áo Tôn-Bà bảo phải nhìn kỹ trên chỉ tay.

Bàn tay úp thì làm sao thấy được chỉ. Hắn lẩm bẩm tự hỏi mãi không đáp được. Xoay lại phía sau, hắn thấy Tiểu-long-Nữ đưa mắt nhìn hình như muốn biết kết quả.

Dương-Qua trở lại đỡ nàng đến gần bức di ảnh và bảo:

- Cô nương thử nhìn xem có nhìn được gì không? Tôi chẳng thấy gì cả.

Tiểu-long-Nữ lắc đầu nói khẽ:

- Mắt ta hoa cả, không thấy gì hết.

Dương-Qua đặt nàng nằm xuống rồi đứng nhón chân hạ bức ảnh đến gần đầu nàng, bưng đèn kê sát soi sáng cho nàng nhìn rõ.

Nàng lắc đầu nói:

- Vô ích.

Dương-Qua giận quá đặt bức ảnh trên bàn đá và dằn mạnh thếp đèn lên trên. Vì đặt mạnh tay làm sáp vung tung tóe rơi trên mu bàn tay của Vương-trùng-Dương. Sáp thấm vào lụa làm hiện ra những nét vẽ khác thường. Dương-Qua ngạc nhiên quá vội tiến tới nhìn kỹ hơn. Hắn có cảm giác những nét vẽ tượng hình những chữ Hán có nhiều chữ nhỏ chi chít, mắt thường không nhận định rõ.

Nóng lòng vì tình trạng nguy ngập gần đất xa trời của sư phụ hắn cố định thần quan sát thêm, nhưng cuối cùng cũng chỉ đọc được vài ba chữ nhất nhì, tiểu đại mà thôi.

Bỗng hắn quên phứt rằng Cô nương mình đang thập tử nhất sinh, kêu lớn:

- Cô nương ơi, xem đây nè. Lạ quá! Lạ quá!

Tiểu-long-Nữ cũng quên mất tình trạng sức khỏe của mình, cố chồm dậy nhìn sát vào bức họa. Một nụ cười hy vọng thoáng nở trên làn môi tái mét vì lạnh.

Đôi mắt nàng mở to tràn trề hy vọng.

Dương-Qua nóng ruột hỏi:

- Họ ghi chép những gì thưa cô nương?

Tiểu-long-Nữ chầm chậm trả lời qua hơi thở yếu ớt:

- Ngày trước, khi nữ Sư phụ mệnh chung, Vương-trùng-Dương có trở lại đây một lần...

Dương-Qua vội cắt lời:

- Ông trở lại làm gì vậy Cô nương?

- Lần này ông ta trở lại để thân điếu người yêu. Khi tiên sư vào đến ngôi nhà này nhìn thấy bộ Ngọc-nữ tâm-kinh do nữ Sư phụ trang trọng đặt trên bàn thờ thì người có bảo:

- Ngọc-nữ tâm-kinh tuy kỳ diệu thật, nhưng nếu vũ thuật của Toàn-Chân phái được luyện tập đến mức thượng thừa thì có thể khắc chế được Ngọc-nữ tâm-kinh như không.

Dương-Qua ngạc nhiên hứ một tiếng lớn và hỏi thêm:

- Ông ta có giải thích thêm lý do vì sao không?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Người có truyền rằng, có một căn phòng đá khác đã ghi tạc tất cả bí quyết chống lại Ngọc-nữ tâm-kinh. Sau này kẻ nào có phần phước lắm mới tìm được và hấp thụ được tinh hoa của nền vũ thuật vô cùng kỳ diệu này.

Dương-Qua nóng ruột quá hỏi tiếp:

- Vậy đã có ai tìm ra chưa Cô nương? Chúng ta có thể đi tìm ngay bây giờ được chăng?

Tiểu-long-Nữ lắc đầu đáp:

- Ta ở đây từ lúc bé nhưng chưa bao giờ được biết hay trông thấy phòng này.

Nói xong nàng chăm chú nhìn lại bức họa một lần nữa và lẩm bẩm:

- Lạ quá, thật lạ!... Khó mà tin được.

Dương-Qua cũng tiếp lời ngay:

- Chính tôi cũng không thể tin có một võ công nào cao siêu hơn Ngọc-nữ tâm-kinh.

Tiểu-long-Nữ cãi lại ngay:

- Không phải ta cố ý nói thế đâu. Ta muốn chỉ sự lạ lùng và khó tin về căn phòng này mà thôi.

Dương-Qua làm thinh và Tiểu-long-Nữ cũng lặng yên suy nghĩ. Một lúc sau Dương-Qua có vẻ sốt ruột hỏi thúc:

- Vậy chúng ta thử tìm xe, có mất công là bao đâu?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Nếu không biết cách thì có tìm cũng vô ích.

Nói xong nàng kéo Dương-Qua lại bên cạnh mấy chiếc quan tài.

Và chỉ vào hai chiếc quan tài bỏ trống, nàng bảo:

- Trong thực tế hiện nay trong Cổ Mộ chỉ có hai chiếc quan tài mà chúng ta những bốn mạng. Như thế hai chiếc quan tài làm sao chứa hết bốn kẻ sắp lìa đời?

Dương-Qua buồn rầu đáp:

- Nếu Cô nương bằng lòng, chúng ta cùng chung một quan tài còn chiếc kia dành cho thầy trò Lý-mạc-Thu chứ sao?

Lời nói chân thành của Dương-Qua tuy không chứa đựng một hậu ý gì nhưng khiến cho Tiểu-long-Nữ cảm thấy lòng xao xuyến và nóng bừng cả mặt.

Lặng đi một lúc, nàng nói:

- Nếu chúng ta chết sau thì được lắm. Rủi bọn mình chết trước thì chắc gì chúng nó để yên cho thân xác mình được nằm đây, hay lại đem vứt nơi nào khác?

Dương-Qua cảm thấy máu nóng bừng dậy trong lòng hùng hổ nói:

- Vậy Cô nương cho phép tôi tìm thầy trò nó hạ sát đi cho rồi.

Tiểu-long-Nữ tức cười bảo:

- Sao mi lẩn thẩn thế? Ngay tài nghệ của ta còn chưa địch nổi sư tỷ thì bản lãnh mi làm sao chống nổi với họ được?

Tuy nhận thấy nàng nói đúng nhưng Dương-Qua vẫn nói gượng:

- Hay bây giờ chúng ta tìm cho ra pho vũ công thượng thừa của Vương-trùng-Dương, cố tâm trau dồi cho cao siêu thì sẽ đủ sức hạ chúng ngay chứ gì.

Tiểu-long-Nữ mỉm cười nói:

- Luyện tập vũ nghệ đâu phải một vài ngày là xong. ít nhất cũng phải một năm hay sáu tháng. Lương thực nơi đây không còn được mấy ngày, thử hỏi làm sao sống để tập luyện.

Nhưng nhìn thấy vẻ mặt ngơ ngác và tuyệt vọng của Dương-Qua nàng nói thêm:

- Tiên sư có đi ngôn rằng cửa phòng này dính liền với quan tài nữ sư phụ. Không biết có cách

nào để vào đó được và đây có phải là sự thật hay là quỷ kế của người.

Dương-Qua trố mắt hỏi:

- Vì sao lại là quỷ kế?

- Ta chỉ dự đoán như vậy thôi. Cũng có thể đây là phòng riêng của nữ sư phụ. Ngày xưa nữ sư phụ tính ý bất thường, có lúc tức giận người bỏ về phòng đóng chặt cửa, gọi không nghe, vào không được. Một khi cửa đã đóng, đứng ngoài tìm không thấy cửa nữa.

Khi nữ sư phụ đã tịch rồi, Vương-trùng-Dương có lẻn vào Cổ Mộ đài, viện lẽ là để viếng thăm nhưng biết đâu với mục đích dò xét. Khi hỏi lại thì được biết cửa phòng đã liền với quan tài rồi. Biết đâu người đã đột nhập vào và đã ghi lại pho võ công kỳ diệu nơi đó chăng? Có lẽ cũng do đó mà tiên sư đã lưu lạii di ngôn này cho hậu thế. Thật là huyền bí khó tin quá. Lẽ nào Vương-trùng-Dương lại đi lừa gạt chúng ta, và người cũng không muốn lừa gạt kẻ khác làm gì.

Dương-Qua nói:

- Đó cũng chỉ là giả thuyết. Điều thực tế nhất là phải tìm cho ra phòng này rồi mới tới việc hạ sát thầy trò Lý-mạc-Thu.

Suy nghĩ thêm một chặp, Tiểu-long-Nữ lẩm bẩm:

- Hay chả có gì trong ấy chăng?

Dương-Qua hỏi:

- Cô nương muốn nói trong phòng ấy sẽ không có gì chăng?

Nàng lắc đầu đáp:

- Ta không nói thế. Thôi thì mi cứ cạy nắp áo quan xem sao.

Dương-Qua mừng rỡ tiến đến sát chiếc quan tài của Lâm-triều-Anh. Chàng ta vận dụng nội công để lật chiếc nắp hòm đá, nhưng cẩn thận nín thở để tránh mùi hôi thối sẽ phát ra từ đáy hòm.

Thật lạ thay, nắp hòm vừa hở lên thì một mùi hương thơm ngát tỏa khắp gian phòng. Dương-Qua đang vận nội công, lại nín thở đề phòng nên chẳng hay biết gì. Bỗng nó la lên kinh ngạc:

- Cô nương! Không có gì trong hết!

Tiểu-long-Nữ tiến đến nhìn vào trong, chỉ có hai bình thủy có đựng một chất cao trong trong. Có lẽ mùi hương tỏa ra từ đây.

Tiểu-long-Nữ lẩm bẩm:

- Lạ quá! lẽ nào đây là di thể của Sư phụ? Vương-trùng-Dương lừa phỉnh ta chăng?

Dương-Qua nói:

- Phải đấy Cô nương. Ông ta dối mình làm gì? Chính đây là cửa vào phòng đá. Ta đi vào đi!

Nói xong nó chúi đầu vào hòm lấy tay mò ở đáy hòm rồi kêu lên:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Đây là ngách vào.

Tiểu-long-Nữ nghe nói biết ngay đó là lối vào.

Dương-Qua hì hục nạy ngách đá không nhúc nhích. Nó vận khí nội công, mồ hôi nhễ nhại nhưng, không hiệu quả. Tiểu-long-Nữ để nó hì hục một hồi rồi nói:

- Mi có tài thánh, sức thần cũng không mở được đâu.

Dương-Qua dừng tay hỏi:

- Thế thì cô nương giúp tôi một tay.

Tiểu-long-Nữ khẽ bảo:

- Trong Mộ đài nầy, cơ cấu vào ra đều được bố trí bằng máy móc. Mi đem sức lực vũ phu của mi thử thách với trí xảo của máy móc được thì ta cũng phục mi đấy. Mi muốn mở ngách vào thì chuyển nhẹ sang phía tả, rồi dở mạnh lên.

Dương-Qua y theo lời, tự nhiên ngách đá để lộ giữa hòm một lối vào đen ngòm.

Hắn mừng rỡ la lên:

- Đúng rồi cô nương! Thôi chúng ta chui vào đi.

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Mi đừng hấp tấp, hãy chờ một chốc để cho xú khí thoát hết đã.

Dương-Qua vâng lời ngồi cạnh chiếc hòm chờ. Nhưng lòng không yên, chốc lát lại hỏi:

- Bây giờ ta vào được chưa Cô nương?

Tiểu-long-Nữ bảo:

- Ta lấy làm lạ, sao mi có tính hấp tấp như vậy lại có thể cùng sống với ta mấy năm nay!

Dứt lời, nàng thủng thẳng tay cầm chiếc đèn bước vào hòm soi vào lỗ ngách đá. Thấy Tiểu-long-Nữ cầm thẳng đèn đưa lên trước mặt. Dương-Qua lấy làm lạ hỏi:

- Cô nương làm phép gì lạ thế?

Tiểu-long-Nữ phì cười bảo:

- Mi tự hụ rành rẽ việc đời lắm thế mi không biết ở một nơi thiếu dưỡng khí thì lửa không đỏ được sao? Gian phòng đá nầy lâu ngày chứa đầy xú khí. Ta phải dùng ngọn đèn này đi tiên phong nếu nó tắt là báo hiệu thiếu dưỡng khí thì mình phải lui ngay không thì chết hết. Mi đã hiểu chưa?

Dương-Qua vừa nghe vừa lặng lẽ bước theo chân Tiểu-long-Nữ.

Chương 19 - Trùng-Dương Di Thiên: Cửu âm chơn kinh

Dương-Qua lòng vừa thư thái được một chút thì mệt mỏi từ đâu đã tràn về. Nó mơ mơ màng màng rồi cũng ngủ thiếp đi.

Một lúc sau, nó cảm thấy đau nhói ở sau lưng nơi huyệt "tiếu yêu" nó giật mình tỉnh dậy và có ý định vùng lên chống đỡ lại, nhưng đã có một bàn tay nắm chặt lấy cổ nó khiến không còn cựa quậy được.

Nó khe khẽ nghiêng đầu liếc mắt nhìn thì thấy thầy trò Lý-mạc-Thu đang mỉm cười đứng bên cạnh.

Lúc đó Tiểu-long-Nữ cũng bị điểm huyệt mất rồi.

Nguyên do chỉ vì Dương-Qua và Tiểu-long-Nữ cả hai đều chưa có kinh nghiệm giang hồ nghĩa hiệp, và khinh địch nên đã sơ ý không đóng kín căn phòng bằng đá.

Bởi vậy Lý-mạc-Thu mới biết được phòng ngầm này, và đột nhập vào, hành động theo ý muốn.

Lý-mạc-Thu cười nhạt bảo:

- Khá thiệt! Chỗ này là một căn phòng để nghỉ ngơi tốt nhỉ! Hai đứa nhỏ này đã lẻn vào đây để hưởng hạnh phúc với nhau đây. Sư muội! Bây giờ cô còn chối cãi vào đâu. Đã biết thân biết phận liệu bề mà nói đi, hay là vẫn cố giữ kín. Nếu có bề nào thì đừng trách ta.

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Tôi biết hết cả rồi. Tôi nhứt định không bao giờ nói cho chị biết.

Lý-mạc-Thu biết Tiểu-long-Nữ vốn là một người cương nghị không mấy ai bì kịp, lúc sinh tiền sư phụ phải nhượng nàng ba lần rồi tiến tới cương quyết, đối phó gấp chín lần, cũng chẳng hề lay chuyển được. Nhưng nay, trước công việc quan trọng đến sinh mệnh của mình, chẳng lẽ lại không dùng hết mọi áp lực để bức sách nàng làm theo ý muốn. Nghĩ vậy, Lý-mạc-Thu rút ra hai cái ngân châm vứt xuống đất, tiếng kêu tinh tinh!

Nàng nói:

- Ta đếm từ một đến mười, nếu cô không nói thật, ta sẽ cho cô nếm mùi vị hai cây ngân châm này.

Tiểu-long-Nữ mắt nhắm nghiền lại, như chẳng thèm để ý gì đến lời Lý-mạc-Thu.

Lý-mạc-Thu đếm một... hai... ba... bốn

Dương-Qua nói lớn:

- Nếu cô nương tôi mà biết được lối ra thì việc tôi và cô nương tôi lại ở đây làm gì?

Lý-mạc-thu cười nhạt nói:

- Ta biết rằng thế nào căn phòng này cũng có ngả bí mật thoát ra ngoài được. Sở dĩ các người còn ở lại đây là để nghỉ ngơi lấy lại tinh thần sức lực, để rồi lại đi nữa chớ gì?

Nói xong nàng lại đếm năm... sáu... bảy... tám... chín...

- Sư muội! đếm chín rồi, cô có nói hay không?

Lúc bấy giờ, một luồng gió lạnh đột nhiên tạt vào ngọn nến trên tay Hồng-lăng-Ba, làm phụt tắt.

Tiểu-long-Nữ cười gằn một tiếng rồi nói:

- Tôi đã ngủ nghê được chút nào đâu, vừa mới vào đây được một lát.

Lý-mạc-Thu cố làm ra vẻ bình tĩnh nói:

- Thôi! Thế thì được!... Ta đã đếm đủ đến mười rồi, cô đừng có trách tôi nghe! Độc tính của ngân châm này là bí thuật của môn phái ta do sư phụ phu nhân truyền cho ta, vì cô ngoan cố nay ta phải tặng cô để cô được biết ý vị nó ra sao.

Nói đoạn, cô ta cúi xuống lấy đầu ngân châm chà lên huyệt "Tướng đài" của Dương-Qua.

Tiểu-long-Nữ bị chà lên huyệt "Huyền Cơ" nơi trước ngực.

Tiểu-long-Nữ vốn là người gan dạ và điềm tĩnh dị thường, cũng phải oằn oại vì chất độc của ngân châm, đã theo huyệt dạo xâm nhập vào toàn thân. Từ da thịt đến xương tủy và các cơ thể lúc bấy giờ như ngàn vạn con kiến rần rần cắn ở khắp nơi. Thực là chưa có một hình phạt nào trong thiên hạ có thể làm cho người đau đớn kỳ lạ đến thế được. Đó là một thứ độc dược độc đáo của bản môn, dĩ nhiên ngay trong bản môn đã phải có thứ thuốc giải độc, nhưng khốn nỗi cả hai người đều đã bị điểm huyệt, không còn cử động được nữa, nên vô phương cứu giải.

Lý-mạc-Thu vốn ác độc, tàn nhẫn, nên thản nhiên ngồi ở dưới đất, đợi coi những biến chuyển phát hiện từ hai người xem độc dược đã thấm vào nội tạng chưa. Cô ta vẫn phân vân chẳng biết Tiểu-long-Nữ có chịu tiết lộ những bí mật trong mộ đài không. Chỉ trong chốc lát là huyết mạch Tiểu-long-Nữ và Dương-Qua đã chạy khẩn cấp, người đã phát nóng. Cô ta biết độc dược đã thấm vào nội tạng thì không còn nói đến việc cứu giải được nữa.

Dương-Qua khe khẽ nói:

- Thưa cô nương, hay là cô đem những bí mật của Mộ đài nói đi thôi. Hai người này chẳng ngần ngại gì mà không dùng đủ mọi ngón độc để hại ta đó.

Tiểu-long-Nữ cũng khe khẽ nói:

- Chính thế. Họ là tay ác độc nhất đời.

Thoáng nghĩ tới những đường bí mật ra khỏi mộ đài, nàng ngẩn đầu nhìn lên trên nóc nhà chỗ có ghi các hình đố.

Năm xưa, Vương-trùng-Dương đã thề không trở lại mộ đài. Ông tiên tri Lâm-triều-Anh thế nào rồi cũng qua đời trong Mộ đài.

Đối với người đã say mê đắm đuối vì yêu mình, ông không khỏi thấy bâng khuâng thương nhớ dù rằng bà thi ân với ông khá nhiều mà cũng kết oán với ông chẳng ít. Nghĩ và cảm như thế ông bỏ lời thề xưa, đã dấn bước theo mật đạo nhập Mộ đài, lén cho á Hoàn là đệ tử của bà hay đường lối xuất mộ và đồng thời nhìn lại di thể của người bạn thân thiết trước kia đã cùng mình rong ruổi cuộc đời giang hồ nghĩa hiệp.

Ông đau khổ vô cùng, nức nở khóc; khi đi một lượt khắp ngôi Mộ đài mà xưa kia ông đã mất bao nhiêu công trình, sau bao nhiêu năm tháng xây dựng nên. Thấy bà Lâm-triều-Anh đã vẽ hình mình ra trên mặt một bức tường, rồi lại thấy trên đỉnh hai căn phòng bà đã đi khắc võ thuật. "Ngọc-nữ tâm-kinh", thực là tinh vi ảo diệu, mỗi ngón đều để chế khắc mỗi ngón của Toàn-Chân võ thuật, mặt ông tự nhiên xậm lại và lập tức ông rút lui ra khỏi chốn Mộ đài.

Ông một thân lủi thủi vào chốn núi sâu, kết lập một thảo lư.

Ba năm liền không rời bước khỏi núi, để nghiên cứu cho tinh tường võ thuật "Ngọc-nữ tâm-kinh" tìm ra những ngọn để phá lại, tuy cũng đã thành hẳn một võ thuật có hệ thống uẩn súc, lòng ông bực bội đối với trí tuệ thông minh dị thường của bà Lâm triều Anh, đành phải chịu thua và bỏ không nghiên cứu thêm nữa.

Sau 10 năm, nhân cơ luận hội kiếm ở núi Hoa Sơn có đoạt được bộ "Cửu âm chân kinh" là một sách hiếm có, kỳ lạ về vô học, ông thề chẳng luyện tập theo kinh sách này. Nhưng để thỏa mãn tính háo kỳ, ông lại đọc qua ít lần.

Võ nghệ của Vương-trùng-Dương thời ấy đã là đệ nhứt trong thiên hạ. Vì thế, chỉ đọc qua những thiên trong Cửu âm chân kinh là ông đã quán thông được hết những tình tiết bí ảo trong đó sau 10 ngày suy ngẫm.

Bỗng nhiên quán thông, ông sung sướng ngẩng mặt lên trời cười hả hê một hồi, rồi trở lại Mộ đài, tìm đến căn phòng bằng đá bí ẩn nhứt, khắc lên nóc nhà những yếu chỉ của Cửu âm chân kinh mỗi ngón đều phá được võ thuật Ngọc-Nữ tâm kinh của bà Lâm-triều-Anh. Ông lại còn ghi mấy câu ở dưới ngón tay trong bức hình của ông với ngụ ý muốn cho hậu sinh, nếu ai có duyên lành sẽ biết được rằng võ thuật của Toàn-Chân phái không phải hoàn toàn bị võ thuật Ngọc nữ tâm kinh chế khắc được hết cả, và vị tổ sư sáng lập ra Toàn chân môn phái đã sáng tạo ra được võ pháp lại rồi. Lúc rời khỏi mộ đài ông có ghi lại trên một phiến đá trên núi Chung-Nam những lời ai điếu của ông với bà Lâm-triều-Anh, hiện còn để lại bút tích.

Lúc đó ông hồi tưởng lại những lời ông đã ghi chú ở bức họa hình ông tại cổ mộ đài, thấy rằng lời lẽ ẩn ý khó hiểu e rằng hậu nhân thuộc cổ mộ môn phái vị tất đã có người lãnh hội nổi. Nhưng nếu nói rõ ra thì chẳng hóa ra là làm tiết lộ cho đời biết môn đệ nhứt kỳ thư trong thiên hạ sao?

Trong lúc ông đương phân vân như thế, có một phu nhân nước mắt chảy ròng, nức nở khóc, đến trước ông, dáng điệu rất sầu thảm. Ông hỏi thì được biết người ấy là họ Tôn, xưa kia đã cùng với bà Lâm-triều-Anh là đôi bạn cùng phiêu bạt giang hồ đã từng cứu giúp nhau. Phu nhân họ Tôn được biết bà Lâm-triều-Anh đã qua đời nên thượng sơn đến cầu xin cho được làm lễ ai điếu tại Mộ đài để giữ trọn tình bằng hữu.

Vương-trùng-Dương thấy phu nhân kia nếu quá động, bèn chỉ cho đường đi nước bước khả dĩ vào được mộ đài.

- Ta có mười sáu chữ truyền cho, phải nhớ kỹ lấy và chẳng được tiết lộ cho ai hay. Đến giờ lâm chung chỉ được trao lại cho người chủ nhân mới của mộ đài thôi.

Phu nhân kia cúi đầu tạ lễ, rồi lẩm nhẩm đọc thật kỹ ghi khắc vào lòng. Bà theo đường đi nước bước vào mộ đài để làm lễ ai điếu. Rồi vì cảm nghĩa ả Hoàn bà ta mà ở lại luôn trong Mộ Phu nhân đó chính là Tôn bà vậy.

Tôn bà đem mười sáu chữ kia viết vào một miếng vải trắng khâu vào trong chiếc áo bông mà lúc lâm chung đã trao lại cho Dương-Qua, mười sáu chữ ấy là: mười sáu chữ mà Dương-Qua và Tiểu-long-Nữ đã đọc được khi xét chiếc áo lông cừu.

Tôn bà không phải là người thông minh cho lắm nên không hiểu được dụng ý nói đến những điều bí ẩn chứa trong căn phòng bằng đá kia.

Vương-Trùng-Dương và Lâm-triều-Anh đều là hai bực kỳ tài vang danh một thời đã để lại cho đời những ngón tuyệt diệu. Đáng tiếc thay tình vừa chớm nở, thì vì truyện tranh luận võ nghệ mà đôi bạn trở nên nghịch với nhau. Nếu hai bên hợp tác được thì sự nghiệp để lại cho đời sau còn đẹp đẽ hơn nhiều.

Vì nghịch nhau như thế nên về sau người thì phải xuất gia mặc áo vàng làm một kẻ tu hành, người thì ôm uất hận cho đến lúc chết tại chốn Mộ đài.

Từ chỗ yêu thương đã trở thành thù nghịch.

Dẫu đã xa nhau nhưng còn vương vấn tơ lòng.

Ôi chữ tình càng gỡ càng vương. Thương nhau nhiều, ghét nhau lắm, càng oán nhau thì tơ lòng càng buộc chặt. Tâm trạng đôi tri kỷ cứ mãi mãi như thế cho đến ngày cùng đem thân chôn chặt xuống tuyền đài.

Lâm-triều-Anh thì sáng lập ra "Ngọc-nữ tâm-kinh" để chế khắc Toàn Chân võ thuật. Vương-trùng-Dương cũng chẳng chịu thua, lấy Cửu âm chân kinh chống lại. Vương-trùng-Dương tự thấy mình phải thua kém bà một bực, nên từ đó ông càng khiêm nhường, thường nhủ các đệ tử phải khắc kỷ hư tâm, sống âm thầm chẳng nên xuất đầu lộ diện.

Tiểu-long-Nữ mới nhìn qua đã biết được lối thoát bí mật của Mộ đài, khổ nỗi đã bị điểm huyệt nên có biết cũng chẳng làm gì được nữa. Nàng hối hận sao lại mải mê truyện trò với Dương-Qua, mà chẳng sớm tìm lối thoát bí mật kia ra khỏi Mộ đài. Toàn thân nàng nhiệt độ mỗi lúc một tăng. Liếc mắt nhìn lên đồ hình trên nóc nhà, nàng thở dài. Đưa mắt về phía bên mặt nàng đọc thấy mấy câu về "Cửu âm chân kinh" bỗng nhiên nhìn thấy 4 chữ "giải huyệt bí huyết", mắt nàng đột nhiên sáng ngời lên. Nàng lạnh lùng vừa đọc vừa suy ngẫm, bỗng nhiên nàng tỏ ra vui mừng vô hạn. Nếu người không tự kềm chế được thì có lẽ nàng đã thốt nên những tiếng reo mừng.

Đại khái thì bí quyết ấy nói về những nguyên lý khi luyện nội công làm cho hỏa khí tụ đan điền, các đường huyệt đạo đều ngưng lưu thông vì đã dồn vào tới đó. Còn đối với người đã từng tập luyện tới "Cửu âm chân kinh" các kinh lạc đều luân lưu điều hòa, thông hoạt từ trên xuống dưới từ dưới lên trên, nhứt định không thể bị ai điểm huyệt được.

Cứ lý ấy mà suy ra, huấn giáo này đã là bùa cứu mạng cho Tiểu-long-Nữ trong lúc khốn đốn này.

Nàng suy đi nghĩ lại, thấy dầu mình có khai thông được huyệt đạo cũng chẳng ích gì vì làm sao mà địch nổi sư tỷ Lý-mạc-Thu. Nàng lại đọc kỹ đoạn kinh văn ghi trên nóc nhà, có đoạn chỉ giáo cho phương thế, nếu biết và sử dụng được, thì hễ xuất thủ là có thể chế ngự được các ngón của Lý-mạc-Thu. Huấn giáo chỉ từ đầu xuống chân, từ chân lên đầu, cả thảy hai đoạn, công phu luyện tập thực là dễ dàng, nhưng cũng phải 10 ngày mới thành thuộc được.

Lòng nàng miên man suy nghĩ, ngoảnh nhìn về phía Dương-Qua thấy hắn đang rét run lên bần bật. Có lẽ giờ này chất độc của ngân châm đang thấm vào mãnh liệt.

Những lúc nguy cấp thường là những lúc phát sinh tâm trí sáng suốt. Chính giữa lúc khốn này nàng đã âm thầm học đến nhập tâm hai đoạn "giải huyệt bí quyết" và "bế khí bí quyết" của Cửu âm chân kinh.

Nàng ghé mồm vào tai Dương-Qua nói rất nhỏ cho nó biết.

Dương-Qua vốn dĩ là người thông minh, lanh lợi nên nói sơ là nó đã hiểu hết.

Tiểu-long-Nữ vẫn khe khẽ nhấn mạnh:

- Trước hết phải làm cho thông huyệt đạo.

Dương-Qua khẽ gật đầu.

Lúc bấy giờ căn phòng bằng đá tối đen như mực, hai thầy trò Lý-mạc-Thu ở lại đó để đợi hai người bị độc được hành hạ cơ thể rang chín người đi, rồi phải nói ra tất cả những điều bí ẩn chứa đựng trong Cổ mộ đài, nào có ngờ đâu họ đang âm thầm tìm cách giải nguy và đối phó lại.

Tiểu-long-Nữ và Dương-Qua cứ theo y như lời chỉ dạy của Vương-trùng-Dương để giải huyệt bí quyết.

Hai người đã có sẵn cái vốn về nội công kha khá chỉ còn việc theo lời dạy về cách vận khí khác thường, là trong giây lát đã làm thông hoạt được huyệt đạo.

Nàng nhè nhẹ thò tay lấy ở bọc ra hai viên "giải độc linh đơn" khẽ chuyền một viên đưa vào mồm Dương-Qua còn một viên thì nuốt đi.

Nàng cử động rất là nhẹ nhàng khoan thai. Lý-mạc-Thu chẳng biết có pháp thuật gì mà tự nhiên nhận thấy, vừa hai người trở lại bình thường chạy xô lại vừa quát:

- Chúng bây làm trò gì thế!

Tiểu-long-Nữ xuất chưởng, nhè nhẹ vỗ vào đầu Lý-mạc-Thu. Đó là một ngón đã vận dụng điện lực của võ thuật Ngọc-nữ tâm-kinh, một ngón võ thượng thặng.

Lý-mạc-Thu hết sức kinh sợ vì việc xảy đến quá bất ngờ nên phải vội vàng nhảy lại phía sau để cho áp lực giảm sút phần nào.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Chúng tôi muốn ra khỏi đây! Sư tỷ thế nào! Có ra hay ở?

Lý-mạc-Thu vẫn tự phụ là người võ nghệ cũng như tài sắc vô địch trong giang hồ, nay lại bị một

người vô danh tiểu tốt, đàn em, dở chưởng lực ra đối địch lại, thì lấy làm uất giận lắm. Tuy thế cô ta chẳng dám giở giọng tự cao tự đại, sợ phật ý, nàng không dẫn ra khỏi căn phòng nầy thì sẽ bị đánh chết ngộp ở chốn này sao.

Cô ta nghĩ bụng: mình võ nghệ ăn hẳn sư muội, cứ làm thế nào cho nó dẫn mình ra khỏi, lúc đó hãy sửa trị cũng chẳng muộn gì. Nó cũng có ít ngọn hiểm độc lạ thường, nhưng những ngọn ấy cũng chẳng ăn thua gì. Nghĩ vậy cô ta cố nén giận, cười khẽ nói:

- Cô tiến bộ lắm rồi đó, ta phục cô gấp bội. Thôi, bây giờ dẫn chị đi ra, nghe cô!

Dương-Qua rất tinh khôn, muốn nhân dịp ấy làm lạc hai thầy trò Lý-mạc-Thu mỗi người đi mỗi ngả. Nó cũng tươi cười nói:

- Làm sao mà dẫn cả hai người cùng ra một lúc được. Cô nương tôi chỉ dẫn được từng người một, đem người này ra rồi lại trở vào đón người kia.

Lý-mạc-Thu cũng tinh ý mắng át:

- Thôi mày! Hẳn tạm im cái mồm đi!

Tiểu-long-Nữ chưa thông cảm được tinh ý của Dương-Qua.

Tuy vậy nàng vẫn chiều theo ý nó đáp lại Lý-mạc-Thu:

- Chỉ dẫn một người một thôi. Hai người, cùng đi một lúc thì không được.

Dương-Qua cười ra vẻ cởi mở thú vị lắm, nói:

- Thưa sư bá, sư bá cho sư tỉ tôi theo chúng tôi ra trước có được không ạ!

Lý-mạc-Thu nuốt giận chẳng thèm đáp nửa lời. Dương-Qua lại tiếp:

- Thôi sư bá đã bằng lòng rồi, chúng ta cùng đi cho sớm. Cô nương đi trước dẫn đường tiếp đến là tôi và sau đó ai muốn nối chân theo cũng được.

Bấy giờ Tiểu-long-Nữ đã lãnh hội được ý Dương-Qua, chỉ mỉm cười không nói gì cả, nắm tay Dương-Qua bước dần ra khỏi thạch thất. Lý-mạc-Thu và Hồng-Lăng-Ba tuy không nói gì với nhau nhưng cả hai đều ái ngại chỉ sợ bất thình lình thầy trò Dương-Qua vận chuyênr máy móc đổ sập một cửa đá ngăn cách chia ly mỗi người một nơi thì nguy to. Cho nên cả hai đều sát cánh nhau đứng song song tại cửa, lăm le chen chân bước đi trước.

Thấy thái độ của học trò như thế, Lý-mạc-Thu nổi nóng quát lớn:

- Nghiệt súc, mi toan chen lấn cùng ta chăng?

Nói xong, nàng đưa tay trái nắm chóp đầu Hồng-Lăng-Ba.

Hồng-Lăng-Ba vốn biết sư phụ mình hễ đã ra tay thì vô cùng hiểm độc cho nên vội lùi ra sau một bước, lòng vừa lo sợ vừa bực tức không dám nói một lời.

Lý-mạc-Thu nối gót liền theo sau Dương-Qua không rời gang tấc. Phía trước Tiểu-long-Nữ thoăn thoắt bước đi quanh qua quẹo lại và mỗi lúc lại đi vào con đường thấp hơn. Một chặp sau nàng cảm thấy dưới chân ẩm ướt, biết rằng đã ra khỏi Cổ-mộ Đài, thoạt trông phía trước có nhiều ngã

ba đường. Bất thình lình đường đi tuột xuống thật sâu thăm thẳm. Cả bốn đều là những tay võ công thượng thặng dày công tập luyện nội công, quen với biến chuyển bất ngờ ứng phó vô cùng lanh lợi, chứ nếu là tay tầm thường thì có lẽ đã sa chân lăn xuống vực sâu rồi.

Vừa đi Lý-mạc-Thu vừa ngẫm nghĩ:

- Núi Chung-Nam Sơn nào có cao gì cho lắm mà ta cứ quanh mãi trong lòng núi như thế này, không biết bây giờ đang đứng đâu.

Một chặp sau lối đi bằng phẳng dần và ngập cả nước. Càng đi nước càng lên cao dần, không mấy chốc đã cao quá gối. Sau đó nước lên tới hông, tới bụng, quá ngực rồi dần dần lên cổ họng.

Tiểu-Long quay lại khẽ hỏi Dương-Qua:

- Mi đã nhớ kỹ bí quyết bế khí rồi chứ?

Dương-Qua không trả lời sợ họ nghe thấy, chỉ lặng lẽ gật đầu mấy cái ngụ ý đã thuộc kỹ rồi.

Tiểu-long-Nữ dặn nhỏ thêm Dương-Qua đừng trò chuyện dưới nước và chờ nàng lấy hơi một lúc rồi từ từ đi tới.

Dương-Qua vừa bước theo vừa khẽ đáp:

- Cô nương khỏi bận trí về tôi, cứ yên tâm mà đi.

Tiểu-long-Nữ gật đầu xăm xúi bước mau hơn. Nước đã lên quá cổ, mọi người phải ngậm miệng để khỏi sặc.

Lý-mạc-Thu run sợ khẽ hỏi Tiểu-long-Nữ:

- Sư muội biết bơi đấy sao?

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Từ bé đến lớn, tôi sống trong Cổ mộ đài chưa bước chân đi xa, làm sao mà biết bơi được?

Nghe nói thế Lý-mạc-Thu cũng hơi vững bụng, yên tâm bước theo. Thình lình gặp chỗ sâu bất ngờ, nàng giật mình sụt chân xuống, hoảng hốt hả miệng uống một ngụm nước và đi chậm một chút. Trong khi ấy Tiểu-long-Nữ và Dương-Qua vẫn điềm nhiên bước tới, giữ đúng bí quyết kềm hơi định khí. Lý-mạc-Thu cảm thấy run sợ vô cùng nhưng vì đã trót lỡ nên cũng đành nhắm mắt đưa chân.

Bỗng hình như có người ghì lại phía sau. Nhìn lại thì Lý-mạc-Thu thấy Hồng-lăng-Ba đã ghì chặt áo mình. Nàng cố sức gỡ ra, nhưng cứ nhùng nhằng mà không thoát khỏi. Phàm người ta khi gặp sự nguy hiểm đe dọa, thì ý chí tự vệ nổi lên, ai cũng cố liều chết bám lấy cái sống. Giòng nước mỗi lúc càng chảy lạnh, sức mạnh ồ ạt, tiếng reo như thác lũ. Hồng-lăng-Ba và Lý-mạc-Thu bị nước cuốn đi trôi nổi bập bềnh.

Lúc thường bình tĩnh bao nhiêu thì bây giờ càng cuống cuồng lên bấy nhiêu. Lý-mạc-Thu giẫy dụa, quơ quàng bậy bạ, đụng gì chộp nấy, gặp cái gì cũng níu lại. Đột nhiên nàng nắm được một vật mềm mềm vội túm chặt lấy, nhìn lại là chóp vai của Dương-Qua.

Trong lúc đang nắm tay Tiểu-long-Nữ bình tĩnh nín hơi bước tới, Dương-Qua bị chộp bả vai bỗng giật mình cố gỡ ra nhưng Lý-mạc-Thu lại níu chặt thêm. Ngại cử động mạnh hô hấp không đều, nước có thể vào miệng mũi được nên Dương-Qua cố gắng đi, mặc kệ nàng bám bên vai.

Bốn người nối tay kéo nhau bước tới mặc tình cho nước cuốn sống nhồi.

Độ nửa giờ sau vì nín thở quá lâu cả hai thầy trò Lý-mạc-Thu cảm thấy ngộp hơi, không chịu nổi nữa. Nhưng may sao nước bỗng chảy chậm và cạn dần xuống tới cổ. Đi thêm một lúc nữa nhìn trước mặt thấy ánh sáng do một cửa động từ từ chiếu lại.

Cố gắn bước tới cửa động cả hai cảm thấy mệt lả, vội ngồi trên tảng đá vận khí trục bớt số nước uống lỡ vào bụng và ngồi thở hào hễn.

Tiểu-long-Nữ dùng ngón độc của Lý-mạc-Thu đã hại mình trước kia, lẳng lặng đưa tay điểm vào yếu huyệt của hai thầy trò khiến cả hai mềm nhũn rồi đem đặt trên một tấm đá tròn, để nằm ễnh bụng lên cho nước từ từ thoát bớt ra ngoài.

Một chặp sau thầy trò Lý-mạc-Thu từ từ tỉnh lại hé mắt nhìn thấy ánh sáng chiếu vào mặt đoán chắc đã ra khỏi Cổ mộ đài, chưa rõ Tiểu-long-Nữ và Dương-Qua đã tỉnh trước chưa, e rằng họ có thể dùng vũ lực phục thù thì nguy hiểm lắm. Sau khi bị ngâm nước lâu, cả hai đều cảm thấy lạnh run, hai hàm răng đánh cồm cộp. Tuy nằm yên nhưng cả hai cảm thấy chân tay rũ liệt và bắp thịt hầu như muốn tan rã đi hết.

Lúc nãy Tiểu-long-Nữ đã vận nội công điểm huyệt, nếu không cao thủ biết rõ lối giải của Vương-trùng-Dương thì ít nhất cũng cần qua bốn mươi chín ngày mới tự giải quyết được.

Tiểu-long-Nữ hỏi Lý-mạc-Thu:

- Trước khi chia tay, sư tỷ có cần dùng gì thì cứ bảo.

Lý-mạc-Thu tuy bị điểm huyệt nhưng trí khôn vẫn còn sáng suốt, nghe hiểu được mọi việc, nhưng nàng chỉ nhìn Tiểu-long-Nữ với cặp mắt vừa vui mừng vừa bực tức.

Hỏi xong Dương-Qua và Tiểu-long-Nữ xoay mặt kẻ trước người sau bước ra đi.

Đưa mắt nhìn chung quanh mình. Dương-Qua thấy tư bề cây cối tươi xanh, lá phủ mát rượi, ánh sáng chiếu lập lòe trong lòng cảm thấy nôn nao dâng lên một niềm thú vị. Dương-Qua vui vẻ hỏi Tiểu-long-Nữ:

- Cảnh đẹp quá Cô nương nhỉ?

Tiểu-long-Nữ chỉ nhìn nó rồi mỉm cười không đáp.

Hồi tưởng lại cảnh tượng vừa trải qua cả hai cùng cảm thấy chùng mình ngao ngán, nhưng giờ đây đứng trước cảnh trời mây bao la thì lòng càng thêm hân hoan rào rạt.

Một lúc sau cả hai thấy mỏi mệt nằm dưới gốc cây, gió mát thổi hiu hiu, ngủ thiếp đi một giấc thật ngon lành.

Nơi đây là một cửa động ở tại chân núi Chung-Nam-Sơn, tứ bề hoang vu tịch mịch, cây cối um tùm ít người lai vãng. Qua một lúc hai người chợt tỉnh dậy, bấy giờ chất độc của ngân châm đã tiêu hết không còn lạnh buốt như trước nữa, trong người cũng hết nhức mỏi, chân tay được thu

thới nhẹ nhàng, tinh thần sảng khoái.

Dương-Qua ngỏ ý muốn đi du ngoạn để nếm mùi siêu thoát của cảnh rừng nội mây ngàn bù lại những giờ phút gian nguy dưới vuốt tử thần. Nhưng Tiểu-long-Nữ từ tấm bé nào biết được cái thú đó cho nên lòng nàng không hề nghĩ đến. Nàng tỏ ý không bằng lòng và khuyên Dương-Qua để thì giờ tập luyện võ công, nhất là thuật "Ngọc nữ tâm kinh" trong thời gian bị bỏ dở.

Đối với Dương-Qua thì ý kiến nào của thầy cũng là chí lý nên hắn vui vẻ tán thành ngay. Hai người đưa nhau vào rừng sâu, tìm nơi cảnh đẹp vừa mát mẻ vừa hoang vắng, cùng nhau đắp nền, cắt tranh chặt cây dựng nên một túp lều để ban ngày nghỉ ngơi. Và đêm đêm cả hai đưa nhau vào rừng sâu tìm nơi thật hoang vắng, cây cối rậm rạp rồi mỗi người một bụi xung quanh che kín, trút cả y phục, lõa thể để rèn luyện nội công "ngọc nữ tâm kinh".

Ba tháng trời lặng lẽ và êm đềm trôi qua. Tiểu-long-Nữ rèn luyện đã tinh thục. Một thời gian sau nữa Dương-Qua cũng theo kịp. Lúc bấy giờ hai người cùng nhau luyện võ bằng cách đấu với nhau. Tất cả các môn đều được Tiểu-long-Nữ tận tình chỉ dạy, chẳng mấy lúc mà Dương-Qua tập luyện lão thông.

Trong những phút nhàn rỗi Dương-Qua đem những chuyện nhân thế ra bàn luận.

Từ tấm bé Tiểu-long-Nữ đã sống một cuộc đời hư tâm tòng đạo không mảy may vướng nghiệp hồng trần, lòng lúc nào cũng nhẹ nhàng thanh thoát. Nàng thấy Dương-Qua thường đưa những câu chuyện bên ngoài ra nói, biết nó khó sống mãi trong cảnh rừng núi hoang vu cô tịch như thế nầy, cho nên có lúc nàng tìm cách hỏi để dò ý:

- Dương-Qua, đến nay chúng ta luyện tập đã tiến bộ nhiều. Mi so sánh xem giữa ta và bác Quách-Tỉnh gái tài nghệ ai hơn ai kém.

- Cả hai đều giỏi cả, nhưng so với cô nương chắc cũng không hơn nổi đâu.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Bác Quách-Tỉnh đem hết võ công truyền lại cho vợ ngoài ra còn truyền cho hai anh em họ Vũ nữa. Nếu ngày sau gặp nhau, chắc thế nào chúng ta cũng bị mang nhục vì thảm hại.

Nghe nói Dương-Qua như tức nghẹn lời. Một lát hắn trợn mắt đưa tay quả quyết nói:

- Thưa Cô nương, nếu họ làm nhục ta thì tôi nhất định không bao giờ để họ ở yên đâu.

Nàng lạnh lùng nói:

- Sức mi làm sao địch nổi họ. Thôi đừng suy nghĩ làm gì cho bận tâm.

Dương-Qua vẫn cãi:

- Nhưng họ làm thương tổn danh dự tôi thì không thể nào làm thinh được.

Tiểu-long-Nữ lắc đầu nói tiếp:

- Sức ta nhắm không địch nổi bác Quách-Tỉnh gái đâu.

Dương-Qua lẩm bẩm:

- Phần tôi thì nhất định không thế nào so tài được với Bác Quách-Tỉnh trai rồi. Ngay như bộ hạ của bác cũng toàn là cao thủ cả!

Tiểu-long-Nữ lặng nhìn nó một chập và nghĩ thầm:

- Bao năm qua sống bên cạnh mình, Dương-Qua đã chịu ảnh hưởng, bản tính lạnh lùng của mình và cuộc sống thanh đạm trong Cổ mộ đài quá nhiều nên tánh nông nổi của nó ngày nay cũng giảm bớt nhiều lắm.

Thật ra bản chất nóng nảy của Dương-Qua vẫn chưa thay đổi chút nào. Sở dĩ bây giờ nó đã lớn tuổi, có chút ít kinh nghiệm và óc suy nghĩ, cho nên nó thốt ra câu ấy vì nhận thấy trước kia Quách-Tỉnh trai đã tận tình chăm sóc và thương yêu nó. Bản chất của nó lúc nào cũng muốn dĩ ân, trả ân, dĩ oán, trả oán, ân oán phân minh để giữ lẽ công bằng, trọn tình nghĩa mà thôi.

Tiểu-long-Nữ hỏi tiếp:

- Nhưng nếu sức họ không địch nổi mi thì mi tính sao?

Dương-Qua đáp:

- Thưa cô nương, giữa họ và chúng ta không thù không oán vì dầu tài nghệ tôi có trội hơn mà họ không khiêu khích thách đấu thì khi nào tôi tự nhiên xuất thủ được.

Tiểu-long-Nữ gật đầu từ từ nói:

- Phải, giữa mi và họ không oán không thù, mi cư xử như vậy thật là phải lắm. Nhưng giữa nhóm người trên Đào Hoa Đảo và ta, tuy không mảy may liên hệ, nhưng gặp nhau chưa chắc họ chịu để yên đâu.

Nghe nói Dương-Qua giật mình vội hỏi:

- Sao giữa gia đình đó và cô nương có kết thân thù oán hay sao. Họ có ý khinh miệt cô nương từ lúc nào. Xin cô nương nói rõ cho nghe.

Tiểu-long-Nữ lạnh lùng nói:

- Giữa họ và ta không hề quen biết. Nhưng giữa Quách-Tỉnh và phái Toàn-Chân có cựu tình sâu sắc. Ta đã ra tay cùng các đạo sĩ Toàn-Chân, như thế lẽ nào Quách-Tỉnh không tìm cách rữa hận, không bao giờ để ta yên thân.

Dương-Qua giật mình nhưng bặm môi nói lớn:

- Cô nương đừng lo, mặc dầu họ tài giỏi đến đâu, nhưng nếu một khi họ dám động đến cô nương thì Dương-Qua này dầu phải đổi mạng cũng liều sống chết với họ một trận.

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Nhưng tức thay bọn ta chưa đủ tài đủ sức để cự đương cùng họ!

Vốn có khiếu thông minh lanh lợi tuyệt vời, nên Dương-Qua thoáng nghe đã hiểu ngay ý muốn của sư phụ nên nó mỉm cười nói:

- Thưa Cô nương, hiện nay bọn ta còn yếu sức, nhưng nếu chịu khó luyện tập hết điều di huấn

của Vương-trùng-Dương thì chắc chắn bọn Đào Hoa Đảo không đủ sức chống lại ta.

Tiểu-long-Nữ mừng rỡ, mắt nhìn nó cười tươi như hoa và nói lớn:

- ồ, nếu được vậy thì họ có ba đầu sáu tay cũng khó cự được với ta, phải không?

Thầy trò đắc ý cười vang, lòng hân hoan sung sướng đầy tự tin và hy vọng.

Chỉ mấy lời ấy mà Dương-Qua quyết tâm tiếp tục cuộc sống cùng Tiểu-long-Nữ tại chốn thâm sơn cùng cốc nầy đến hơn một năm sau nữa.

Trong khi bị điên đảo tại thạch thất trong Cổ mộ đài, Tiểu-long-Nữ đã chú ý xem và học thuộc lòng tất cả các dấu hiệu bí quyết của Cửu âm chân kinh. Nhờ lòng lúc nào cũng thanh thoáng sáng suốt không mảy may bận rộn vì ngoại cảnh, thêm óc thông minh tuyệt vời và lòng kiên nhẫn vô kể nên Tiểu-long-Nữ đã chú ý là thông hiểu ngay. Chẳng phải như mẫu thân của Hoàng-Dung trước kia, tuy thông minh nhưng chỉ đọc để mà nhớ, không suy nghiệm thấu đáo và không giữ được lòng yên tịnh cho nên dù học thuộc lòng vẫn không bổ ích và lúc chết đi chỉ mang theo một mớ lý thuyết, chưa rõ được kỳ diệu tinh xảo của Cửu-âm chân-kinh.

Một năm trôi qua, cả hai đã luyện được nội ngoại thần công tinh diệu, bản lãnh tiến thêm một mức khá dài.

Họ bẻ những cành cây non mềm mại song đấu với nhau. Họ luyện chuyển nội lực vào các cành cây mềm yếu với mục đích trau dồi nội công thành thục, dầu gươm cứng dao bén đâm vào cũng chẳng nghĩa lý gì.

Nhưng một hôm nọ, sau khi tập luyện xong, Tiểu-long-Nữ có vẻ âu sầu dã dượi khác thường. Sắc mặt nàng luôn luôn đăm chiêu suy nghĩ không nói chẳng cười. Dương-Qua lo lắng tìm cách khơi chuyện để nàng tiêu sầu giải muộn nhưng vẫn không kết quả. Nét mặt nàng lạnh lùng và ảm đạm làm sao.

Dương-Qua tự biết đến nay đã luyện tập chu đáo tất cả những bí quyết của pho Cửu âm chân kinh rồi, nhưng muốn đạt được mức tinh diệu của pho võ công nầy thì dầu tốn hao hàng trăm năm công phu chưa chắc đã tới chốn. Nhưng với căn bản sẵn có, nếu muốn tiếp tục trau dồi thì bản lĩnh sẽ tiến bộ đến chỗ siêu việt lên mãi.

Ngày nay đối với Tiểu-long-Nữ, nó tự thấy không còn lý do gì phải tiếp tục chung sống cùng nơi chốn nầy nữa. Như thế thì sau khi nó hạ sơn, còn một mình nàng thui thủi nơi chốn hoang vu nầy, làm sao nàng không buồn rầu đau đớn.

Nghĩ đến đó nó thấy tâm tư rung cảm, vội đến gần nàng thỏ thẻ hỏi:

- Thưa cô nương, nếu tôi không muốn hạ sơn và tình nguyện cùng cô nương sống mãi nơi đây cho đến mãn đời, chẳng hay cô nương có bằng lòng không?

Mặt đang buồn rầu, Tiểu-long-Nữ vụt sáng lên, hớn hở nói ngay:

- Nếu được vậy, còn gì sung sướng cho bằng!

Vừa nói xong nàng bỗng nín ngay và giữ yên lặng. Trong lúc quá vui mừng nàng không kiềm chế được lòng mình đã bộc lộ tâm tư, nghĩ lại thấy ngượng nên không nói thêm được gì nữa.

Riêng phần Dương-Qua, tuy thương thầy nói như thế nhưng lòng lại nghĩ khác. Bây giờ lỡ đã nói ra khó nổi thu lại. Nhưng nó đinh ninh sẽ tìm cách đính chánh hoặc sửa đổi chút ít. Vì vậy mà lúc nào nó cũng suy tư và chiều đó không ăn cơm, cũng chẳng nói năng gì thêm. Tối đến nó lủi thủi vào một góc lều tranh nằm khoanh rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Túp lều tranh được xây dưới gốc cây tùng lớn để nhờ bóng mát và núp gió. Từ trân các cành tùng, nhưng bó giây leo chằng chịt lòng thòng, thêm những giây hoa rừng đủ màu sắc rực rỡ bó lòng từng tua ngũ sắc bao phủ xung quanh trông như một chùm hoa. Ngoài ra Dương-Qua đi tìm các loại hoa cúc hoa hồng trồng xung quanh hè, nay đã cao lớn trổ bông rực rỡ vừa đẹp mắt vừa thơm ngào ngạt. Nhưng tất cả bông hoa tươi thắm đều dành trang trí cho phòng của Tiểu-long-Nữ, còn riêng phía bên mình thì để trống trơn.

Tuy nhiên ở bên trong, Tiểu-long-Nữ vẫn giữ sạch sẽ và đơn giản vô cùng.

Thấy cô nương không được vui vẻ lắm nên Dương-Qua cảm thấy rầu rầu chậm bước đi qua đi lại trước cửa lều suy ngẫm mãi rồi nhìn trăng lên thật cao khỏi núi mới vào ngủ lại.

Ngủ luôn một hơi đến nửa đêm nó đang mơ màng bỗng nghe tiếng khiêu khích và bước chân vang động gần đâu đấy, hình như có người đang đấu với nhau.

Nó bỗng giật mình choàng dậy, lắng tai nghe, quả là có ạt hòa với những đòn quyền liên hồi không ngớt. Nó vội vã chạy qua phòng Tiểu-long-Nữ khẽ gọi:

- Cô nương, cô nương ơi, cô có nghe gì không?

Lúc bấy giờ không có tiếng đáp lại mà tiếng động và chưởng lực càng gia tăng thêm nhiều. Ngày thường Tiểu-long-Nữ vốn tỉnh ngủ, nếu gọi như thế là tỉnh dậy ngay nhưng chẳng hiểu vì sao lần này gọi mãi không thấy trả lời. Gọi thêm mấy tiếng nữa không được, Dương-Qua tống cửa bước vào chỉ thấy giường không mà nàng đi đâu mất.

Dương-Qua hối hả vội vàng phi thân phóng về phía có tiếng động. Chạy hơn mười trượng vẫn chưa thấy người, chỉ nghe tiếng gió của chưởng lực phát ra. Hắn nhận ra luồng chưởng yếu hơn là của Tiểu-long-Nữ, còn luồng chưởng của địch thủ thì có vẻ hùng hậu và mạnh mẽ hơn nhiều.

Nóng ruột quá, Dương-Qua tăng thêm tốc lực, tung người phi mau như gió cuốn.

Chương 20 - Một sự hiểu lầm ngàn trùng cách biệt

So với mấy năm về trước, thuật khinh công của Dương-Qua đã tăng tiến phi thường. Chẳng bao lâu đã vượt qua hết một thung lũng, thoáng nhìn đàng xa, dưới bóng trăng rõ ràng bóng trắng dịu dàng uyển chuyển của Tiểu-long-Nữ đang lẹ làng đấu với một người lạ mặt chẳng rõ là ai, từ đâu đến. Nghệ thuật của nàng có vẻ kỳ ảo nhẹ nhàng như vờn hoa, nhưng nội lực thì còn kém sút nhiều người lạ mặt. Đối phương tung những đường chuyền cước hùng hậu, chắc nịch, chưởng lực cao cường như muốn áp đảo nàng.

Dương-Qua kinh hãi phi thân đến gần, miệng la lớn:

- Cô nương, đã có tôi đến đây.

Đến cạnh hai người nó định thần nhìn kỹ tướng mạo người kia, bên má đầy lông mọc lởm chởm, da nhăn, sắc diện kỳ quái, rõ ràng là Âu-dương-Phong, cha nuôi của nó từ thuở nào. Âu-dương-Phong đứng nghiêm một chỗ vững như bàn thạch, hùng dũng như trái núi, chưởng lực tung ra cực kỳ mãnh liệt. Tiểu-long-Nữ luôn luôn uốn mình né vòng quanh không dám công nhiên đối chiến.

Dương-Qua vội la lớn:

- Xin ngừng tay lại, cùng là người trong nhà cả đấy mà!

Tiểu-long-Nữ ngạc nhiên tự nghĩ:

- Lão già quái gở mặt đầy lông như thế nầy sao gọi là người nhà được nhỉ?

Tâm trí bất thường bị lũng đoạn, nàng phát chưởng lực không đều nữa. Âu-dương-Phong thừa dịp hạ tay trái xuống bụng tung ra một chưởng mạnh vô song. Một luồng gió tạt ngang qua mặt nàng. Dương-Qua phi thân lại gần, thoáng qua chưởng lực thấy rõ sức sư phụ còn kém thua nghĩa phụ xa lắm, nếu để trận đấu kéo dài Tiểu-long-Nữ thế nào cũng bị nội thương nặng.

Lập tức nó chuyển nội lực ra đầu 5 ngón tay, xuất chưởng quét nhẹ qua bụng dưới của Âu-dương-Phong, đúng theo ngón "Thủ huy ngủ huyền" vừa học được trong Cửu âm chân kinh. Mặc dầu nó luyện chưa thuần thục lắm nhưng vì sử dụng đúng quy tắc cho nên ảnh hưởng vô biên. Tác dụng của chưởng lực đã làm cho Âu-dương-Phong mệt nhoài như muốn rã rời tay chân.

Tiểu-long-Nữ thấy thế địch suy yếu, do thế công chớp nhoáng của Dương-Qua, liền tức thời khởi thế công mạnh hơn. Chỉ nháy mắt Âu-dương-Phong xuất phát chưởng lực yếu ớt, toàn thân như không còn đủ sức đề phòng vệ chưởng lực của đối phương, như người bị trọng thương.

Dương-Qua lấy tay bắt lấy tay sư phụ ngăn không cho chưởng lực phát xuất nữa, nó đứng giữa hai người, cười và nói:

- Xin hai vị đình chiến, hai vị đều là thân thích với tôi cả.

Âu-dương-Phong chưa nhận ra nó, chỉ thấy võ nghệ của nó cao cường lạ lùng, không dám coi thường. Tuy vậy ông giận dữ nói:

- Mày là ai? Sao lại bảo là người thân thích?

Dương-Qua đã biết ông ta nhiều khi phát khùng, hoặc có thể ông ta quên chăng, nên nói lớn:

- Nghĩa phụ ơi! con đây! con của cha đây mà!

Mấy tiếng ấy có tác dụng khích động tình cảm làm Âu-dương-Phong ngơ ngác, lấy tay nắm tay nó dắt ra chỗ có ánh trăng để nhận diện. Ông đã nhận ra được đứa con nuôi mà từ bấy lâu nay ông đã mất công tìm kiếm khắp nơi chưa thấy. Bây giờ nó cao lớn hơn, võ nghệ giỏi giang hơn, vì thế mà lúc đầu ông không nhận ra được.

Âu-dương-Phong thấy tình cảm Dương-Qua đối với mình chẳng hề mảy may dời đổi liền ôm lấy nó nức nở nói:

- Con ơi! Ta khổ công biết bao mới tìm được con.

Rồi hai người ngồi ôm lấy nhau mà khóc.

Tiểu-long-Nữ từ tấm bé đến nay được đào luyện thành ra con người lạnh nhạt với hết mọi sự đời, thấy tính tình Dương-Qua, cho rằng trên đời này chỉ có nó là nhiệt tâm như lửa, nay lại thấy cả Âu-dương-Phong cũng thế nốt. Nàng rùng mình khi nghĩ đến truyện hạ sơn, lẳng lặng ngồi yên ở cạnh đó, sầu tư mặc tưởng.

Năm xưa, Âu-dương-Phong cùng với Dương-Qua chia tay tại Giang-Nam nơi đàn miếu Lăng-hồ-Chấn, để đi đến Đại Chung cho Kha-trấn-ác một bài học mà rồi chẳng nên trò trống gì. Ông tìm vận phép nội công thần diệu để sửa trị nội thương, 7 ngày 7 đêm thì vết thương bình phục. Nhưng toàn thân bị Kha-trấn-ác đánh nhừ tử nên khó mà lấy lại sức được y như cũ. Ông khai một hồi chuông rồi đến dưỡng bệnh tại một lữ điếm trong 20 ngày, được bình phục như cũ. Ông lại lên đường. Trước khi đi ông dặn Dương-Qua bất cứ sự thế có đổi theo thế nào cũng phải báo cho ông biết nơi cư trú của nó.

Một tháng sau, tấm thân nhỏ bé của nó giữa trời rộng đất dài, chẳng còn biết tung tích ở đâu để mà nhắn tin nữa. Sau Âu-dương-Phong, dò la thì được biết nó đã ở Đào-hoa-Đảo. Ông bẩm tính là người cương nghị, coi mọi việc khó khăn ở đời như không, bèn kiếm một con thuyền nhỏ, bơi ra Đào-hoa-Đảo, chọn lúc đêm tối mới dám ghé bến tại một nơi núi rừng ra đến biển. Ông cũng thừa hiểu, tại đảo Đào-Hoa Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung không có thù nghịch gì với ông, nhưng chỉ ngán một mình Hoàng-dược-Sư thôi (ông không hay tin Hoàng-dược-Sư đã rời Đào-Hoa-Đảo). Tuy đảm lược của ông càng lớn tuổi càng to, song một người địch sao nổi được cả ba tay cao thủ. Bởi vậy ban ngày ông ẩn nấp ở một chỗ hoang tịch trong đảo. Ban đêm ông mới lần mò đi khắp đó đây để tìm Dương-Qua.

Cứ như thế, đã hai năm trời, ban ngày ông không ra khỏi động một bước, thực là vạn phần thận trọng. Vì thế không ai biết rõ được tung tích ông. Một buổi tối kia, lén nghe thấy anh em Vũ tu Văn chuyện trò với nhau, ông biết được Quách-Tỉnh đã mang Dương-Qua đi gởi sang Toàn-chân môn phái học tập võ nghệ. Âu-Dương-Phong nghe tin mừng rỡ khôn xiết, lập tức chèo thuyền lớn rời đảo Đào Hoa, hướng về phía Trùng-Dương-Cung để dò la tin tức. Đến nơi, ông không

hay biết gì về những chuyện náo loạn đã xảy ra giữa Dương-Qua và Toàn Chân phái. Việc đó đã làm cho môn phái này bị mang tiếng, nên trên giáo phái không ai hé môi nói lấy nửa lời. Lúc thì Dương-Qua tiến nhập Hoạt-tử-Nhân mộ đài. Âu-dương-Phong đã dùng thiên phương bách kế để dò la mà tuyệt vô âm tín.

Trong khoảng mấy năm trời, ông đã lê gót vòng quanh dãy núi Chung-nam-Sơn không biết mấy vòng, vượt qua hàng trăm dặm đường mà đành thở dài và bặt tăm chim cá. Nào có ngờ đâu lúc giờ chính là lúc Dương-Qua đang ở sâu dưới đất, nơi mộ đài để luyện tập võ nghệ. Buổi tối hôm ấy, may thay trời xui đất khiến Âu-dương-Phong đi ngang qua bên hông một hang núi, bỗng thấy xiêm y trắng của một thiếu nữ, ngồi bó gối dưới ánh trăng mà thở dài. Ông liền tiến lại, như điên như dại hỏi nàng rằng:

- Này! Con ta nó ở chốn nào? Cô có biết hay không?

Tiểu-long-Nữ đang lúc lòng rầu rĩ, thấy gã điên dại kia, chỉ liếc nhìn một cái rồi quay lưng đi như không thèm đếm xỉa đến cho thêm bận.

Âu-dương-Phong xông về phía trước nắm lấy vai nàng, quát rằng:

- Con ta đâu nào?

Tiểu-long-Nữ qua cái nắm vai, biết rằng lão này công lực mạnh mẽ phi thường, võ nghệ cao cường như chưa từng thấy, những tay cao thủ bên Toàn Chân phái còn thua xa. Nàng không khỏi không kinh sợ. Sau nàng lấy tay dùng miếng gỡ ra được. Âu-dương-Phong từ trước tới nay phàm đã xử dụng ngón nắm giữ này khó có đối thủ gỡ được, nay lại bị miếng gỡ thực là nhẹ nhàng êm ái của nàng nên chẳng cần biết nàng là ai vội nắm tay trái nàng. Thực chẳng có nguyên do gì to tát cho cam, hai người bỗng dưng chiến đấu với nhau.

Dương-Qua Âu-dương-Phong mấy năm chẳng gặp nhau nào ngờ đâu có ngày gặp gỡ này. Âu-dương-Phong thần trí nửa tỉnh nửa ngờ, như mở mắt còn ngờ chiêm bao. Những chuyện quá khứ dường như đã chìm đi trong lòng ông, không còn nhớ rõ nữa. Nghe lời Dương-Qua thuật lại truyện xa xưa, ông cũng chỉ mang máng là thế. Chỉ biết là mấy năm trời nay nó học võ nghệ Tiểu-long-Nữ. Ông đã cao niên, mà tâm tính chẳng khác nào đứa trẻ thơ. Ông nói:

- Cô ta võ nghệ sao bằng ta được, tại sao con lại theo học cô ta làm gì, thôi để rồi ta dạy cho con.

Tiểu-long-Nữ nghe rõ câu nói của ông, nàng vốn tính lãnh đạm đã quen nên, chỉ mỉm cười, đứng tránh ra một bên.

Dương-Qua cảm thấy dưỡng phụ mình chẳng có ý tứ chút nào, nói lái đi:

- Thưa cha! Sư phụ đối với con rất tốt.

Âu-dương-Phong bỗng nhiên đố kỵ, nói lớn:

- ừ! cô ta tốt, còn ta không tốt sao?

Dương-Qua cười mơn nói:

- Cha tốt lắm chớ! Trên đời nầy chỉ có cha và sư phụ là tốt thôi.

Âu-dương-Phong ăn nói nhiều khi lẩm cẩm, nhưng Dương-Qua thầm biết rằng, qua mấy năm đi tìm nó, ông đã trải qua thiên nan vạn khổ, thất vọng nên sinh lẩm cẩm vậy.

Ông nắm chặt lấy tay nó hu hu khóc như một người khùng. Khóc miết một hồi, ông nói:

- Võ nghệ con học được chẳng phải là tầm thường, rất tiếc là còn thiếu mất hai đại kỳ công trên thế gian này.

Dương-Qua ngẩn người ra hỏi lại:

- Thế là những cái gì đó, cha?

Âu-dương-Phong chau mày trợn mắt, nói lớn:

- Cái người dạy võ con mà không cho con biết hai đại kỳ công ấy thì dại gì bái họ là sư phụ, họ còn được đáng mặt gì?

Dương-Qua thấy ông chợt vui, chợt giận, trong lòng không hề phiền trách mà lại còn sinh ra lo buồn. Nó nghĩ thầm:

- Cha ta bệnh hoạn đã xâm nhập, chẳng còn biết đến bao giờ mới khỏi được.

Âu-dương-Phong lớn tiếng cười khà khà:

- Thôi, để cha dạy hai đại kỳ công ấy. Một là Hàm-mô-công, hai là Cửu-âm chân-kinh. Lúc con còn nhỏ, ta đã dạy con những ngón nhập môn, bây giờ con thử biểu diễn lại cha coi chơi xem sao.

Dương-Qua từ khi nhập mộ đài đến nay cũng đã lâu rồi, không hề luyện lại võ thuật kỳ quái kia. Nay nghe thấy Âu-dương-Phong nhắc tới, nó vui vẻ diễn lại. Hồi nó ở Đào-Hoa Đảo thì đã luyện thuần thục rồi. Ngày nay thêm vào với sức nội công mới luyện được thâm hậu hơn, chẳng khác nào hổ thêm vây cánh, giàn hoa có thêm viền gấm.

Âu-dương-Phong nhìn thấy thế, mừng rỡ lắm:

- Kỳ diệu! kỳ diệu đa! ta dốc hết những ngón điệu dụng của ta ra để truyền cho con, nghe!

Rồi ông lấy ngón tay vẻ xuống đất những hình đồ, nói thao thao bất tuyệt, như không bao giờ dứt, chẳng cần biết Dương-Qua có kịp nghe, kịp nhớ không?

Dương-Qua nghe ông nói được ít câu, lòng đã thấy kinh sợ, thấy mỗi câu mỗi tiếng nói của ông là bao hàm diệu nghĩa vô cùng. Nhưng làm sao mà nghe đến đâu nhớ hết ngay đến đó được. Tuy nhiên nhờ trí thông minh đặc biệt nó cũng ghi nhớ được ít nhiều.

Âu-dương-Phong nói được một hồi, bỗng nhiên vỗ tay nói:

- Chết chưa! A! Không được! Không thể nói để cho ả kia nghe trộm được.

Đoạn ông vòng qua gốc cây hoa, tiến đến gần phía Tiểu-long-Nữ, nói:

- Này, cô ả! Tôi đang truyền cho con tôi võ thuật cô đừng có nghe lén, nghe!

Tiểu-long-Nữ đáp:

- Võ thuật của ông đã có gì là kỳ diệu, ai nghe lén làm chi cho tốn công.

Âu-dương-Phong nghiêng đầu tiếp:

- Thế thì cô nên tránh xa nữa, có hơn không.

Tiểu-long-Nữ tựa người vào gốc một cây cười nhạt nói:

- Ta nghe làm chi những cái lầm lỡ sơ sót của ông, ta muốn đi muốn ở, tùy ý ta...!

Âu-dương-Phong đùng đùng nổi giận, râu tóc lông mày dựng ngược cả lên trông gớm chiếc, đưa tay ra toan đánh thẳng về phía má Tiểu-long-Nữ. Nàng cứ như không trông thấy, để ý mà vẫn cứ như không để ý tới. Còn cách mặt Tiểu-long-Nữ chừng một gang tay, ông lại rút tay lại khi thoáng nghĩ tới nàng là sư phụ của con mình, đánh nàng bị thương ở mày ở mặt thì còn ra sao. Vả lại dường như từ nãy đến giờ nàng có điều gì không vừa ý thì phải. Ông nói:

- Thôi cũng được! Cha con ta đi xa, thử xem cô có nghe lén không đã.

Tiểu-long-Nữ nghĩ bụng:

- Người nầy võ nghệ tuy cao, nhưng thực là cực kỳ vô lại. Khi nghe thấy ông nói nàng quay mặt đi không đáp lời.

Bỗng nhiên nàng thấy hơi nhoi nhói ở phía sau lưng. Chính Âu-dương-Phong trong lúc chộp vai nàng đã lấy ngón tay điểm huyệt bối tâm phía sau lưng rất lanh lẹn, khiến nàng không ngờ được để liệu bề vận khí đề phòng. Đến khi mình biết rằng đã bị đòn điểm huyệt thì phía trên người chuyển động đã thấy ngượng. Âu-dương-Phong nhận thấy thế lại đến bồi thêm cho một ngón điểm vào giữa lưng nàng. Rồi cười khà khà ông nói:

Đừng buồn nghe! cô ả! ráng đợi ta truyền cho con ta ít ngón võ thuật, rồi ta sẽ lại ngay để giải huyệt cho.

Rồi ông lại cười khà khà mà đi.

Dương-Qua lẩm nhẩm cho nhớ những điều mà cha nuôi nó đã dạy về Ham mô công và Cửu âm chân kinh. Nó thấy không giống với Trùng Dương di thiên khắc trên nóc gian nhà đá trong cổ mộ đài, có nhiều chỗ lại còn khác hẳn, có khi phản lại nữa. Nó mãi nghĩ tới nghĩ lui, nên không hay, biết gì việc sư phụ nó bị điểm huyệt.

Âu-dương-Phong trở lại đến gần bên nó, dắt tay nó đi và bảo:

- Cha con ta đi tới đằng kia, đừng để cho sư phụ con nghe thấy.

Dương-Qua thừa biết tính Tiểu-long-Nữ vốn ưa cô tịch, chẳng bao giờ thèm nghe trộm làm chi. Giả thử có nói ngay trước mặt nàng, có khi nàng cũng chẳng thèm nghe tới.

Thấy cha nuôi nó tính tình thất thường, thôi thì nó cũng chiều cho xong chuyện, khỏi phải tranh biện làm chi cho mất công. Nghĩ vậy Dương-Qua theo cha đi đến chỗ khác.

Tiểu-long-Nữ nằm mềm rủ ra ở trên đất, vừa buồn, vừa vui nghĩ đến võ nghệ của mình luyện tập kể cũng đã tình thâm nhưng chỉ vì ít có kinh nghiệm chiến đấu với địch nhân, nên đã bị Lý-mạc-Thu điểm huyệt trộm, rồi còn bị lão râu xồm quái đản kia đánh lén. Nàng bèn vận dụng Cửu-âm

thần công, tự giải lấy huyệt đạo. Nàng lấy hơi dồn xuống huyệt đạo để công phá mấy lần liên tiếp, nhưng không thấy huyệt đạo chuyển động chút nào, lại còn thấy mỗi lần dồn hơi xuống lại còn đau hơn lên. Lòng nàng không khỏi lo ngại.

ấy là bởi thủ pháp của Âu-dương-Phong nghịch hành với Cửu âm chân kinh, nàng lại dùng thường pháp để thông huyệt đạo, nên càng thông càng tắc thêm. Thử mấy lần, nàng thấy chỗ huyệt bị điểm đau hơn lên, không còn dám thử nữa.

Nàng nghĩ bụng: Thôi đành đợi lão kia truyền võ nghệ cho con xong xuôi, đương nhiên sẽ đến giải. Vứt bỏ mọi sự ngoài, lòng không còn bận đến việc gì nữa, nàng ngẩng đầu ngắm trăng sao trên trời, đem hòa hồn vào đấy, rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Một lúc lâu, mắt nàng có một vật gì che không còn trông thấy gì nữa. Đối với nàng thì giữa đêm tối cũng trông thấy các vật chẳng khác gì ban ngày. Thì ra có người lấy vải buộc che kín mất mắt. Tiểu-long-Nữ, trong lúc đang lo ngại thì bỗng có người đến xốc rồi vác nàng trên hai vai. Lúc đầu người ấy phải xốc mạnh, nàng nằm trên vai họ một lát, người kia lại phải xốc nữa. Tiểu-long-Nữ chưa hết lo ngại, toan há mồm để la lên, nhưng lại thấy mồm mình gần mồm người kia, và trán nàng gần sát với mặt họ. Thoạt đầu nàng cứ tưởng đó chính là Âu-dương-Phong toan giở trò cường bạo, nhưng sau cảm thấy má người này có vẻ trơn tru, còn Âu-dương-Phong đầu mặt râu ria lông lá tất phải rậm rạp. Cảm thấy như thế, không những nàng khoan khoái, hết kinh sợ mà còn thấy tình dục từ đâu tràn tới, nàng nghĩ thầm phải chăng đấy là Dương-Qua muốn giỡn với nàng chăng? Nàng nghĩ bụng: Thực là oan trái! Nhưng vì thân thể bị điểm huyệt không còn cử động được, lòng nàng vừa sợ vừa xấu hổ.

Về phía Âu-dương-Phong vui mừng vô hạn khi thấy Dương-Qua thông minh kỳ lạ, những khẩu quyết truyền thụ cho nó, chỉ giảng qua loa, là nó đã lãnh hội được ngay. Bởi thế, càng nói ông càng thấy hào hứng, nói một hơi cho đến sáng rõ, nói cho đến hết hai đại kỳ công.

Dương-Qua đã thầm nhớ hết cả, bèn phát biểu ý kiến:

- Thưa cha! con đã học qua Cửa âm chân kinh rồi, đem so với lời cha dạy thấy khác nhau xa.

Âu-dương-Phong đáp:

- Nói láo! ngoài điều ta dạy, còn cái trò gì gọi là cửu âm chân kinh nữa.

Dương-Qua nói:

- Tỷ như thuật luyện gân luyện cốt, bảo rằng tam bộ là khí huyết nghịch hành, sung thiên tru huyệt. Sư phụ thì lại dạy rằng: ý thủ đơn điền, thông chương môn huyệt.

Âu-dương-Phong lắc đầu lia lịa:

- Không phải, không phải! Trông ta làm thư coi đây.

Nói xong Âu-dương-Phong vận dụng mấy đường về "Cửu âm chân kinh" làm cho Dương-Qua nhìn mà mắt hoa lên.

Dương-Qua lẩm bẩm: "Không biết thầy ta dạy phải, hay cha nuôi ta dạy đúng. Phép luyện "Cửu âm chân kinh" của Quách-Tỉnh ta cũng đã được coi mà không giống thế này.

Đương mãi mê ngắm nhìn dưỡng phụ vận dụng võ thuật, Dương-Qua thấy Âu-dương-Phong xửng lại, hai mắt đờ ra, trông thực gớm ghiếc.

- Cha ơi cha! cha ơi!

Dương-Qua gọi lên mấy tiếng mà không thấy Âu-dương-Phong nói năng hay nhúc nhích. Dương-Qua kêu lên:

- Bệnh phong ma của cha nuôi tôi lại tái phát rồi đây!

Đang kinh dị như vậy, Dương-Qua thoáng thấy có một bóng đen lướt qua dưới hàng cây trước mặt. Tinh mắt nhìn theo rõ là người đó mặc áo Hạnh hoàng chính là một đạo sĩ.

Dương-Qua nghĩ thầm: "ở nơi âm u rừng núi này làm gì có người đến, xem dáng điệu vội vàng lén lút của bóng đen chắc là quân bất lương định giở ngón gì bất hảo đây".

Nghi ngờ như vậy, Dương-Qua đuổi theo

Thuật phi hành của bóng đen cũng không được tuyệt diệu cho lắm, nên không mấy chốc Dương-Qua đuổi kịp nhìn đằng sau cũng nhận ra đó là một đạo sĩ vội hét:

- Ai kia, ai chạy kia đến đây làm gì mà lén lút như vậy. Đứng lại đấy đã.

Mặc cho Dương-Qua gọi giật giọng, đạo sĩ vẫn dùng khinh công chạy như tên bay.

Dương-Qua cũng dùng khinh công lao mình lẹ như chớp vượt lên chặn đầu.

Khi ngoảnh lại nhìn thì ra chẳng phải ai xa lạ. Đó là đạo sĩ Doãn-chí-Bình một tay đệ tử của Toàn-Chân giáo phái.

Doãn-chí-Bình bị chặn lối, lúng túng hốt hoảng, vừa thẹn thùng vừa sợ sệt nên nói không ra hơi.

Dương-Qua ôn tồn hỏi:

- Đạo sĩ có việc chi mà hoảng hốt như vậy! Trước đây tôi được đạo sĩ tha không đuổi ở Trùng-dương cung. Nay không có việc gì thì cứ thong thả mà về can chi lại trốn tránh như thế.

Dương-Qua không đuổi theo nữa, bỏ trở về chốn cũ.

Vừa về đến nơi thì một hiện tượng kỳ lạ đã xảy ra; dưới giàn hoa trong rừng rậm thấy hai chân Tiểu-long-Nữ thò ra, một chân co một chân duỗi, mà người thì hình như ngủ say mê mệt.

Dương-Qua chạy lại kêu:

- Cô nương, cô nương!

Không thấy Tiểu-long-Nữ trả lời.

Dương-Qua thầm nghĩ:

- Tên đạo sĩ nầy chẳng biết vì đâu lại có ý thầm lén sợ sệt. Hay nó đã hại ngầm cô nương ta chăng?

Gọi mãi mấy bận mà không một lời đáp lại.

Dương Qua lo quá, vội vẹt hoa banh lá ra tìm thử thấy Tiểu long Nữ nằm lồ lộ trên một tấm vải màu xanh. Mặt nàng cũng có một băng xanh bịp kín đôi mắt, toàn thân cứng đờ không cử động.

Dương Qua lật đật đến mở băng vải ra nhìn thấy Tiểu long Nữ mắt trông lờ đờ như không còn tinh thần, môi má lợt lạt, hình như mới trải qua một cơn giận dữ, như vừa phẫn nộ, vừa thẹn thùng xấu hổ quá mức.

Nhìn qua đôi mắt lim dim của nàng, Dương Qua khẽ hỏi:

- Ai đã bịt mắt cô nương như thế này?

Tiểu long Nữ lặng thinh, mắt đăm đăm nhìn chàng, như oán hờn như giận dữ. Toàn thân nàng mềm lả như cành liễu rủ, không thể cử động được, có lẽ bị kẻ nào điểm huyệt rồi.

Dương Qua lanh trí đoán ra nguyên nhân nên vội vàng đem phương pháp giải huyệt của Âu Dương Phong đã dạy để giải huyệt đạo cho nàng. Tiểu long Nữ lần dần phục hồi sức lực, cử động được tay chân, từ từ ngượng dậy nhưng mệt quá dựa vào lưng Dương Qua. áp lưng vào ngực Dương Qua, nàng cảm thấy một luồng sinh khí ấm áp như sưởi toàn thân với nhiều cảm giác đê mê kỳ lạ.

Nàng thấy rùng mình khi được Dương Qua choàng tay ôm chặt lại dịu dàng hỏi:

- Có phải dưỡng phụ tôi đã điểm huyệt cô nương, bịt mắt lại để thi hành thủ đoạn đê hèn phải không?

Tiểu long Nữ thấy cơn tức chận họng, toàn thân run rẩy, rùng mình mấy cái rồi đáp:

- Mi đã làm xằng còn kiếm cớ đổ cho người khác, thật không biết xấu hổ.

Thấy nàng có thái độ hoàn toàn khác biệt so với thường ngày, Dương Qua hết sức ngạc nhiên, vừa lo âu vừa đau đớn, chẳng biết đáp sao chỉ ấp úng:

- ủa, tôi... tôi đã làm gì mà... mà cô nương lại mắng... như thế

Tiểu long Nữ càng tức giận hơn, quát lớn:

- Thôi, bây giờ mi cũng gọi ta bằng cô nương nữa sao?

Dương Qua càng lạnh lùng thêm, vội nói:

- Nếu không gọi là cô nương thì xưng hô cách nào cho vừa ý? Thôi gọi sư phụ được không?

Tiểu long Nữ cười lạt rồi bĩu môi nói:

- Đã lỡ làm bậy thì có gan nhận, việc gì còn phải giả vờ gọi cô nương với sư phụ nữa, không ngượng sao?

Dương Qua càng kinh dị quá sức, há hốc mồm phân trần thêm:

- Cô nương dạy điều chi, tôi hoàn toàn chẳng hiểu gì hết.

Tiểu long Nữ giận quá tái mặt. Trong lúc quá bực tức, nàng đưa tay vén cả xiêm y, phơi bày

trước mắt ngẩn ngơ của Dương Qua, như đoá hải đường vừa bị bướm ong vùi dập còn ướt dẫm sương mai, ẩn hiện giữa làn da nõn nà trắng như ngà, trong như ngọc.

Nàng lật cườn tay thấy chấm hồng điểm " thủ cung sa " đã bay mất, để chứng minh vừa trải qua một cơn dập liễu vùi hoa mà ai là thủ phạm?

Nàng buồn buồn nhìn Dương Qua bào:

- Mi thấy chưa? Còn chối cãi gì nữa không? Đã lỡ lầm thì cứ nhận lỗi, che đậy quanh co nữa làm chi?

Dương Qua bàng hoàng ngơ ngác trố mắt nhìn nàng ấp úng nói:

- Tôi hoàn toàn chẳng hiểu cô nương muốn dạy gì?

Tiểu long Nữ giận quá, trợn mắt nhìn chàng, nghiêm giọng bảo:

- Từ nay mi đừng gọi ta là cô nương nữa. Nghe chưa!

Nàng đưa mắt nhìn theo sự thay đổi trên nét mặt ngơ ngẩn của Dương Qua, vừa e ngại, vừa sượng sùng nên chưa dám mạnh dạn lộ liễu thật lòng mình với những điều thầm kín còn ấp ủ, chỉ nói nho nhỏ với giọng run run:

- Theo tục lệ muôn đời của phái Cổ Mộ, chỉ xử nữ truyền lại cho xử nữ mà thôi. Nhưng vừa rồi, chính nơi đây chỉ còn có hai ta, nếu trừ mi ra thì không còn có kẻ nào khác đã mân mê từ vai xuống bụng và... và... đã xâm phạm đến cái thầm kín của đời ta...

Dương Qua ngơ ngác hỏi:

- Nãy giờ, tôi đây có làm gì đụng chạm đến cô nương mà nói như vậy nhỉ?

Tiểu-long-Nữ đỏ mặt nói:

- Sao cứ gọi cô nương mãi thế! Gọi cách khác xem nào!

Rồi nàng nói tiếp:

- Trước đây đã nguyện suốt đời ở trong Cổ-mộ, nhưng bây giờ ta đã đổi ý. Bất kỳ Dương-Qua đi đâu ta sẽ cùng theo như hình với bóng.

Dương-Qua hớn hở nói:

- ồ, nếu được như lời cô nương nói, thật quý hóa vô cùng.

Tiểu-long-Nữ tủi quá nói rằng:

- Dương-Qua, mi chẳng có chút chân tình nào cùng ta cả. Sao cứ gọi cô nương mãi như vậy được.

Dương-Qua ngẩn người làm thinh không biết nói gì cho ra lẽ.

Thấy chàng không trả lời, nàng đau đớn quá, ngập ngừng hỏi qua giọng nói run run vì cảm động:

- Dương-Qua mi thấy ta là người như thế nào?

Dương-Qua thật tình đáp ngay:

- Cô là sư phụ, đã thương yêu truyền dạy võ nghệ cho tôi, nên tôi nguyện suốt đời tôn thờ, kính mến, yếu quý cô hơn tất cả mọi người trên trần thế.

Tiểu-long-Nữ chịu không được nên hỏi thẳng:

- Thế chàng có thể xem ta như một người vợ được không?

Câu hỏi quá đột ngột mà xưa nay Dương-Qua chưa bao giờ dám nghĩ đến, đã khiến cho chàng cuống quít, phân vân chẳng biết nói sao, cứ ấp a ấp úng mãi rồi nói nhỏ:

- Tôi đâu dám. Cô là sư phụ đáng yêu, đáng quý của tôi. Lúc nào tôi vẫn xem cô là bậc trên trước.

Tiểu-long-Nữ bàng hoàng cả người, uất quá, toàn thân run lên bần bật, hé miệng, trợn mắt rồi hộc luôn mấy bún máu tươi.

Dương-Qua sợ quá, chân tay cuống cuồng chẳng biết làm sao hơn chỉ gọi lớn:

- Trời ơi, Cô nương! Sao vậy cô nương ơi!

Tiểu-long-Nữ thấy Dương-Qua vẫn xưng hô như vậy, lòng tràn trề oán khí, trợn trừng đôi mắt nhìn rồi đưa tay đập vào thiêu linh cái hắn rất mạnh.

Thấy Dương-Qua cứ ngó mình trân trối, nàng thấy nỗi buồn tiêu tan và nhường chỗ cho cả một niềm tủi hận tiếc thương rồi thở dài than thở:

- Thế là hết! Từ nay đừng nghĩ đến sự gặp nhau nữa nhé! Vĩnh biệt.

Dứt lời, nàng khoát áo vào mình phi thân xuống núi.

Dương-Qua vội gọi thật lớn:

- Cô nương bỏ tôi sao? Đi đâu xin cho tôi được theo cùng, cô nương ơi!

Tiểu-long-Nữ nhìn lại trầm giọng quát:

- Nếu mi còn tìm ta nữa sẽ mất mạng ngay.

Dương-Qua thấy nàng tỏ lời quá quyết liệt, lo sợ quá, nhưng chẳng dám nói lại lời nào. Nhìn tà áo phất phơ loang loáng như cánh bướm lìa rừng, nhỏ dần và khuất dạng sau mấy rặng cây xanh, Dương-Qua đau đớn quá, ngồi xệp xuống đất bụm mặt khóc ròng.

Khóc đã rồi, Dương-Qua ngồi suy nghiệm, tư vấn lương tâm thấy chưa làm một điều gì thất lễ hay không hài lòng sư phụ. Không hiểu vì sao bỗng dưng nàng lại có sự thay đổi tánh tình một cách đột ngột và vô lý. Từ chỗ thương yêu quyến luyến, lời lẽ êm dịu lại trở thành oán hờn như uất ức hằn học mình. Chàng nghĩ bụng:

- Vì sao nàng nhận là vợ mình? Vì sao lại không bằng lòng gọi cô nương? Thật quả khó hiểu, ly kỳ. Chắc cũng có một duyên cớ nào nhưng nàng chưa nói thật. Chỉ trong nửa ngày mà hình như

xảy ra một cơn bão tố trong tâm hồn nàng và cả một sự xáo trộn phũ phàng cho sự sống chung của hai đứa. Biết đâu do dưỡng phụ mình gây nên việc này.

Dương-Qua quả quyết đi tới Âu-dương-Phong để hỏi cho ra sự việc. Chạy đến chỗ cũ thấy ông đang đứng trầm ngâm bất động, mắt trừng nhìn mãi chỗ hư vô không hề chớp. Chẳng cần quan điểm đến thái độ lạ kỳ ấy, nó hỏi lớn:

- Cha đã có làm gì động đến sư phụ con chăng?

Âu-dương-Phong nói:

- Cửu âm chân kinh, cửu âm chân kinh!

Thấy ông không đáp lại lời mình, hỏi nữa:

- Tại sao cha đi điểm huyệt sư phụ con, để người phát điên, rối loạn tinh thần lên như vậy hở cha?

Âu-dương-Phong vẫn nói bâng quơ:

- Nói tóm lại hễ "nghịch xung thiên trụ" thì tất nhiên phải thuận thông huyệt "khiên tĩnh" hay sao?

Thấy ông cứ vơ vơ vẩn vẩn như người mất trí, chẳng ăn nhập vào đâu hết, Dương-Qua càng hỏi gắt:

- Cha có nghe con hỏi không? Con muốn rõ cha đã làm gì đến sư phụ con, cha trả lời đi, tại sao cứ nói những chuyện gì đâu nghe lạ lùng như vậy?

Ông quắc mắt hỏi lại:

- ủa, sư phụ con là đứa nào? Ta là ai? Âu-dương-Phong là ai nhỉ?

Thấy ông đã trở lại cái tánh khùng khùng mất trí, nhưng chàng cũng không nản chí, tuy lo sợ nhưng kiên tâm hỏi thêm:

- Trời ơi, cha tôi lại mất trí loạn thần rồi! Thôi cha hãy tìm chỗ nghỉ ngơi hay vào miếu ca hát cho đỡ buồn đi cha!

Âu-dương-Phong ngơ ngác không đáp. Thình lình xoay mình cậm đầu xuống đất, chân ngược lên trời, chống hai tay đi vùn vụt về phía chân núi tận đằng xa, miệng thét:

- A ha, Âu-dương-Phong, mi trốn đâu rồi! Ta là ai đây?

Thế rồi toàn thân ông rung chuyển, thân hình cứ đảo ngược, di chuyển mãi không ngừng.

Dương-Qua vội chạy theo đón lại, nhưng bị ông cho một đá vào bụng đội ngược ra sau, loạng choạng đứng không vững phải té nằm dài. Nhưng chàng vội tung mình đứng dậy đuổi theo. Mới cách nhau có vài chục bước mà ông lao người đi mau quá không bao lâu đã mất dạng. Dương-Qua đứng lại, đưa mắt nhìn quanh. Tư bề núi rừng vắng lặng, thầm kín thâm u mà trong lòng chàng trống trải cô đơn cũng đang nổi cơn sóng gió.

Chợt nhớ lại, chàng gọi rối rít:

- Cô nương ơi, cha ơi! Trời ơi!

Nó nói vọng ra xa, dội thêm trong rừng thắm, chẳng có ai đáp lại. Chàng cứ gọi mãi, gọi một cách thiết tha, tuyệt vọng, như tiếng từ-qui gọi bạn.

Rừng vẫn thâm u, gió không ngừng thổi. Đâu đây vừa nổi lên mấy tiếng chim reo ríu rít.

Bao năm qua, chung sống cùng Tiểu-long-Nữ, chưa bao giờ xa nhau nửa phút, tình thân mật yêu thương nhau thật chí thiết. Ngày nay bất ngờ nàng dứt áo ra đi khiến Dương-Qua thấy cõi lòng như tan nát, gan ruột tơi bời.

Giữa cảnh rừng núi thâm u, hai người hủ hỉ sống cùng nhau, hôm nay đột nhiên chỉ còn một thân một bóng, rồi sống làm sao đây?

Có một nỗi buồn thấm thía, một niềm chua cay xâm chiếm tâm hồn, càng nghĩ càng xót xa.

Bình sinh vốn người nhiều tình cảm nay phải chịu đựng cảnh này: Dương-Qua đau đớn quá muốn đập đầu lên đá chết đi cho mát thân rảnh trí, nhưng một chập sau, chàng hy vọng muốn tiếp tục sống, sống cho đến khi gặp lại nàng.

Chàng suy nghĩ:

- Cô nương đột nhiên giận ta vứt áo ra đi không ngó lại. Nhưng biết đâu một ngày nào nàng sẽ quay về tìm mình. Tình thầy trò khăn khít bao năm rồi, há dễ vì một phút giận hờn không căn cứ mà nỡ lòng cắt đứt mãi sao?

Trong chuyện này chính dưỡng phụ mình đã làm điều bất nhã chứ mình đã có gì thất lễ đâu. Thế nào với thời gian, sự thật không thể nào nàng lánh xa mình vĩnh viễn được.

Một chiều ảm đạm, Dương-Qua chợt thức giấc tỉnh dậy. Tư bề vắng lặng quạnh hiu, ngoài tiếng gió rừng rào rạt, trùng dế tỉ tê như điệu nhạc buồn, chàng có cảm giác như Tiểu-long-Nữ đã về và lẩn quẩn đâu đây nên vùng gọi lớn.

- Cô ơi, cô nương ơi!

Tuy mình chạy ngang tìm dọc, nhưng bóng nàng đâu có thấy!

Có những đêm thao thức hoài không ngủ được, chàng chạy thẳng trên núi cao, phóng tầm mắt tìm bốn phương cố tìm hình ảnh của nàng đã mất. Nhưng trời cao đất rộng, rừng núi bao la, mây ngàn, sương lạnh che phủ khắp nơi, bóng hồng đâu thấy, ngẩn ngơ một chặp chỉ còn lại một bóng mình với cõi lòng giá lạnh.

Bao nhiêu ý nghĩ lại quay cuồng, niềm nhớ nhung tràn ngập không thể nào kềm hãm nổi. Chàng tự nghĩ:

- Nếu nàng chẳng về thì ta đi tìm nàng vậy. Dầu nơi góc bể chân trời ta cũng phải tìm cho được. Vì dầu gặp nhau, nàng chưa hết giận có ra tay đánh, giết cũng cam lòng. Sống mãi nơi đây rồi cũng chết mòn vì thương nhớ.

Đã nhất định, Dương-Qua thu xếp một ít quần áo và đồ dùng của Tiểu-long-Nữ còn lưu lại bỏ vào một túi nhỏ mang vào vai, bon bon chạy xuống núi.

Trên đường đi, bất kỳ gặp ai chàng cũng hỏi thăm có thấy một nữ lang mặt mày xinh đẹp, mặc quần áo trắng có qua lối này không? Nhưng ai ai cũng ngơ ngẩn, lắc đầu bảo không gặp. Hỏi hoài nhưng không người nào biết, chàng thấy sốt ruột và buồn không thể nào tả. Sau cùng hết còn giữ lễ độ và để cau có nóng tính.

Có kẻ thấy chàng là một thanh niên tuấn tú, đi tìm hỏi một nữ lang xinh đẹp như trên thì có bụng nghi ngờ đoán chắc giữa hai người cũng có điều gì liên hệ ám muội chi đây nên chất vấn lại.

Chàng nổi nóng đáp:

- Ta hỏi thì nói, thấy thì chỉ, không thấy thì thôi, tại sao tò mò hỏi lôi thôi, như vậy.

Người kia bị gắt đang muốn cãi lại. Vừa lúc ấy một ông lão vừa tới vội đưa tay nắm áo người nọ kéo đi không che cãi lẫy. Ông bảo Dương-Qua vừa đưa tay trỏ về hướng đông:

- Lão có thấy từ chiều qua, một nữ lang vô cùng xinh đẹp, hình dáng mảnh mai, so với chú em vô cùng xứng cặp. Nàng đi mau về hướng ấy.

Dương-Qua mừng lắm, chắp tay cúi đầu bái tạ lão trượng rồi thoăn thoắt đuổi theo về hướng đó.

Chàng vừa bước đi thì hai người bỗng nói xầm xì rồi phá lên cười sằng sặc. Thì ra họ thấy chàng vô lễ đã chỉ bậy chàng cho bõ ghét.

Nhưng chàng vô tình đâu có biết. Chân cứ bước đón, lòng hân hoan tràn trề hy vọng, cắm đầu cắm cổ đi hoài. Một chập sau đến một ngã ba, chàng phân vân chẳng biết nên chọn con đường nào cho đúng, dừng chân lại suy nghĩ:

- Cô nương ta tánh ưa cảnh thâm u tịch mịch, chắc tìm một nơi hoang vắng ít người. Vậy nên chọn con đường nhỏ có lẽ đúng.

Chàng trở qua con đường ghồ ghề, đi mãi. Nhưng qua một khúc quanh co con đường bỗng rộng ra dần rồi đến một đại lộ nữa, chàng chẳng do dự cứ lặng lẽ đi hoài.

Đi suốt một ngày rưỡi không có một hột cơm vào bụng chàng thấy đói quá.

Trời đã xế qua ruột cồn cào chịu không xuể, chàng đưa mắt nhìn đằng trước thấy có một thị trấn đông đảo, nhà cửa san sát nói lô nhô như bát úp, vội rảo bước đi tới, vào một quán cơm gọi một bữa cơm xoàng.

Người tiểu nhi dọn lên một bữa ăn thông thường. Cầm đũa vừa ăn vài miếng, Dương-Qua ngậm ngùi không nuốt nổi, nghẹn ngào suy nghĩ:

- Ta phải đi theo thật gấp mới mong gặp được cô nương. Dầu tối hay sáng cũng phải đi gấp, ăn uống rềnh rang như thế này làm sao theo kịp được. Nếu lỡ dịp này, biết đời nào gặp nàng nữa.

Nghĩ đến đây chàng bỏ đũa.

Tiểu nhi thấy vậy chạy lại dồn dã hỏi:

- Chắc cơm rang thanh đạm cậu ăn không ngon, nếu cậu cần để em dọn nhiều món khác cho vừa bụng nhé. Tiệm này món nào cũng có.

Dương-Qua khoát thay lắc đầu đáp:

- Ta đâu có thiết đến món ăn ngon dở. Ta cần hỏi nhà ngươi có thấy một nữ lang áo trắng thật đẹp đã đi ngang qua đây không?

Tiểu nhi suy nghĩ một lát hỏi lại:

- à, à, có một nữ lang đẹp, áo quần trắng! Có lẽ nàng để tang phải không?

Dương-Qua thấy hắn hỏi vẩn vơ hơi khó chịu, nhưng cũng kiên nhẫn hỏi thêm:

- Nếu có, nàng đi về hướng nào? Ngươi có thấy không?

Tiểu nhi đáp:

- Có ạ, tôi có thấy người con gái đẹp, nhưng chẳng nhớ mặc áo gì.

Dương-Qua mừng quá hỏi gấp:

- Nàng đi hướng nào, nói mau!

Tiểu nhi ấp úng nói:

- Dạ có, nàng đi đã nửa ngày rồi. Nhưng... nhưng, nàng chẳng đẹp đâu.

Rồi hắn hạ giọng nói nhỏ:

- Tôi... à quên. Cậu cứ đi theo ngay, may ra gặp.

Dương-Qua bực mình nhưng thấy hắn nói vậy cũng có chút hy vọng:

- Đi theo rồi, biết nàng nơi đâu mà tìm cho ra?

Thấy giọng chàng run run vì cảm động, tiểu nhị lại hỏi:

- à quên, cậu biết nàng ấy có thạo võ nghệ không?

Dương-Qua đáp:

- Cô ấy biết võ chứ.

Tiểu Nhị nói:

- Thế thì cậu đừng tìm cô ấy nữa, nguy hiểm lắm cậu ạ.

Dương-Qua ngạc nhiên hỏi:

- ủa, tại sao lại nguy hiểm?

Tiểu Nhị lại hỏi nữa:

- Vậy giữa hai người liên hệ quen biết cùng nhau như thế nào?

Dương-Qua thấy hắn cứ hỏi lằng nhằng mãi đã bực mình, nhưng cũng cố kiên tâm đáp:

- Cô ấy là chị tôi. Tôi cần tìm gặp cô ấy gấp.

Thấy chàng đáp như vậy hắn bỗng đổi sắc mặt, lắc đầu, đáp:

- Không, không phải đâu. Tôi biết rồi mà.

Dương-Qua nổi nóng không dằn được nữa, đứng phắt dậy, thộp ngực hắn đưa lên hỏng đất quát lớn:

- Vì sao mày vớ vẩn quanh co mãi như vậy? Có nói thật không.

Tên Tiểu-Nhị sợ quá vội đáp rối rít:

- Dạ có, xin cậu đừng nóng.

Dương-Qua nắm áo hắn hỏi:

- Có như thế nào, phải nói rõ.

Tiểu-Nhị van nài:

- Xin cậu buông tôi ra. Tôi sợ quá nghẹn lời nói chẳng được.

Dương-Qua thấy nếu cứ dùng võ lực hắn hoảng hốt nói năng bậy bạ chẳng ích gì nên buông tay ra.

Tiểu Nhị đưa tay vuốt ngực, tằng hắng một tiếng, xoa tay nói:

- Sở dĩ tôi nói như vậy vì nàng có vẻ ít tuổi hơn mà gọi bằng chị không phải. Nhưng có một sự đáng để ý là nàng cũng nóng nảy như cậu. Mới bất hài một chút đã giở võ ra liền.

Dương-Qua mừng rỡ hỏi:

- Nàng giở võ với mi như thế nào?

Tiểu-nhị le lưỡi đáp:

- Nàng không giở võ với tôi nhưng với nhiều người khác. Xem bộ mảnh mai như vậy mà mới trổ nghề đã làm người ta bị thương liền. Cậu cứ nhìn đây thì rõ.

Rồi hắn đưa tay chỉ góc bàn bên cạnh thấy có vết dao kiếm chém phải.

Dương-Qua hỏi thêm:

- Rồi sao nữa.

Tên Tiểu-nhị có vẻ tự đắc nói:

- Thật đáng sợ! Cô ấy mà dữ như beo. Đã vậy mà còn xẻo luôn tai của người đạo nhân nữa chứ.

Dương-Qua ngạc nhiên hỏi:

- ủa, đạo nhân nào người ra sao?

Tiểu-nhị ấp úng:

- Lão ấy...

Tiểu-nhị bỗng tái mặt, ngó quanh quất rồi quay mình chạy mất.

Dương-Qua bực mình ngồi suy nghĩ rồi cầm đũa ấn lại. Chàng ăn gấp, và đưa mắt nhìn phía bàn bên vừa thấy hai đạo sĩ trẻ trạc độ 26, 27 tuổi cùng nhau bước vào tiệm.

Dương-Qua nhìn họ ngồi bên cạnh, quần áo sạch sẽ, một người dáng điệu thanh tao, có đôi mày xếch, bén như lưỡi kiếm. Cả hai đòi rượu và rau.

Tiểu-nhị đon đả đến hầu tiếp. Tiểu-nhị nhìn Dương-Qua rồi ra dấu ngụ ý bảo không nên ngó vì hai người này không phải thuộc hạng tốt đâu.

Nhưng chàng vẫn lờ đi, chẳng thèm quan tâm đến, rồi cúi xuống ăn lại và lắng tai nghe chúng nói chuyện, may ra được tin tức của cô nương mình chăng.

Suốt mấy ngày đường chưa được tắm rửa, áo quần Dương-Qua đóng đầy cát bụi, mặt mày lem luốc bẩn thỉu cho nên bọn kia chẳng thèm để ý. Họ bô bô nói chuyện dường như nơi đây chẳng có người nào lạ nữa.

Chàng cố ăn thật chậm lâu hết để có dịp nghe ngóng thêm. Ăn cơm xong chàng lấy bát múc nước uống, cứ ngồi nhấm từng ngụm nhỏ, trệu đi trệu lại như ăn cơm.

Người đạo sĩ mày xếch lên tiếng trước:

- Này Bì đệ, em bảo Hàn Trại chủ và Trần lão đã nhất định đến trong buổi chiều này phải chăng?

Người kia hả miệng lập bập mãi một chập lâu mới nói được thành tiếng:

- Họ là đôi bạn tri-kỷ, đối với Triệu sư-thúc của mình thêm tình khắn khít, thề sống chết có nhau, cho nên đã hẹn tất nhiên phải giữ đúng chứ.

Nghe ba chữ "Triệu sư-thúc" Dương-Qua thấy chột dạ, không phải vụ này có đúng là Triệu-chí-Kính, sư phụ của mình xưa kia không. Nếu hai tên này là đệ tử ở Trùng-Dương cung tất nhiên sẽ nhận diện mình được ngay. Nhưng nhìn kỹ thì hai người này hoàn toàn xa lạ, chưa gặp bao giờ.

Đạo sĩ mắt xếch nói:

- Họ đuổi kịp bọn mình không.

Gã kia đáp:

- Cơ sư-huynh hay lo sợ viễn vông vô ích quá. Nàng là đàn bà, tài nữ đã bao nhiêu hơi mà sợ lắm vậy?

Đạo sĩ họ Cơ vội nói:

- Thôi, uống rượu đã, đừng bàn đến chuyện này nữa.

Uống xong họ gọi Tiểu-nhị bảo dọn một căn phòng trên lầu để nghĩ nữa.

Nghe qua câu chuyện của hai đạo sĩ, Dương-Qua đoán bọn họ đã từng nhúng tay vào cuộc đánh nhau với Tiểu-long-Nữ. Biết đâu nàng đã gặp Triệu-chí-Kính. Hắn nhờ hai người họ Trần và họ Hàn nào đó giúp sức chiến đấu đây chăng. Thế nào hai tên nầy cũng hùa theo Triệu-sư-thúc của chúng để đánh cô nương mình rồi. Vì vậy nên càng nhìn thấy chàng càng ghét cay đắng, muốn đứng lên gây chuyện cho chúng một mẻ nên thân nhưng suy nghĩ lại cố dằn tâm lặng tiếng.

Chờ hai đạo sĩ vào phòng, Dương-Qua bảo Tiểu-Nhị sắp đặt một phòng kế bên để ở và nghe ngóng.

Sắp đặt dầu đèn xong xuôi, Tiểu-Nhị rỉ tai chàng dặn nhỏ:

- Cậu đề phòng đấy nhé. Chị cậu đã xẻo tay một đứa rồi.

Thế nào bọn chúng cũng tìm cách báo thù không tha.

Dương-Qua ngạc nhiên nói:

- Chị ta hiền lành ít oi lắm, cớ sao lại cắt tai bọn họ, thật khó tin lắm?

Tiểu-Nhị đáp:

- Chị cậu có lẽ hiền với riêng cậu chớ đâu có hiền với người khác. Khi nàng vào quán ăn cơm, chỉ nhìn thấy tên đạo-sĩ trân trối nhìn mình, nàng đã nổi nóng tuốt kiếm ra gây sự.

Hắn nói mãi, từ chuyện này sang chuyện nọ, nhưng lúc ấy phòng bên tắt đèn tối om. Chàng khoát tay ra lệnh bảo hắn đừng nói nữa và nghĩ bụng:

- Có lẽ bọn này đã mê mệt sắc đẹp của nàng nên nhìn trân trối đến nỗi bị nàng trị cho một mẻ.

Chờ Tiểu-Nhị ra khỏi phòng, Dương-Qua tắt đèn, quyết thức suốt đêm nay để nhập định theo bí quyết của Âu-dương-Phong đã dạy và lắng nghe những điều bàn tán ở phòng bên cạnh.

Thời gian lặng lẽ qua, đêm vắng lặng càng khuya càng u tịch. Thình lình có tiếng chân người lao vút lên bờ tường rồi cửa sổ phòng bên vụt mở. Đạo-sĩ họ Cơ lên tiếng hỏi nhỏ:

- Trần, Hàn tiên-sinh đó phải không?

Có tiếng đáp lại:

- Vâng.

Cơ-đạo-nhân nói:

- Xin mời vào trong.

Đèn sáng lên, cửa phòng mở tung. Dương-Qua định thần chú ý theo dõi câu chuyện giữa bốn người lạ mặt.

Thoạt tiên cô đạo sĩ nói:

- Hai đệ tử là Cơ-Thanh-Hư và Bì-Thanh-Huyền, hân hạnh yết kiến Hàn trại chủ và Trần-Lão quyền sư nơi đây.

Dương-Qua suy nghĩ:

- Theo lời hai người này thì họ tuy không phải đệ tử Trùng-dương-Cung mà ta đã từng gặp, tuy nhiên nếu có lót chữ "Thanh thì cũng là người trong giáo phái Toàn-chân chứ không xa lạ.

Cô đạo sĩ giọng khàn khàn đáp:

- Hôm nay chúng ta đến tiếp viện cho Triệu Sư-thúc các anh đây. Chúng ta phải cấp tốc đi mau mới kịp tới vào giờ này. Bọn ấy hung tợn lắm sao?

Cơ-Thanh-Hư chậm rãi đáp:

- Nói ra thêm tủi nhục, tiện môn có hai đệ-tử cùng bị thương vì hắn cả.

Người có giọng khàn khàn nói:

- Con bé này có võ công quá sức lợi hại.

Cơ-Thanh-Hư tiếp lời:

- Theo Triệu Sư-thúc nói thì hắn là đệ tử của Cổ-Mộ phái, nên tuy tuổi trẻ nhưng bản lĩnh rất cao cường không nên xem thường mà nguy lắm đấy.

Chương 21 - Cưỡi trâu tiếp viện

Nghe lọt hai tiếng Cổ-mộ Dương-Qua "á" lên một tiếng rồi lắng tai nghe nữa.

Người khàn khàn hỏi:

- Cổ-mộ là môn phái nào, nghe xa lạ quá vậy?

Cơ Thanh-Hư đáp:

- Theo Triệu sư-thúc cho biết thì đệ-tử phái này ít khi xuất hiện giang hồ nên không mấy người biết rõ. Tuy nhiên có một sự lạ là chính Hàn-trại chủ đây cũng không biết rõ?

Người trại chủ họ Hàn đáp:

- Thôi chả nên bàn đến việc đó nữa làm gì. Chỉ nên xem thử sáng mai đối phương có bao nhiêu mạng, tài lực ra sao, mình đối phó như thế nào đây.

Cơ Thanh Hư nói:

- Triệu sư-thúc giao hẹn sẽ gặp con bé tại cửa hang Sài-Lang đúng giờ ngọ ngày mai để so tài, còn bọn họ bao nhiêu người thật cũng chưa biết rõ.

Hàn Trại chủ hỏi:

- Hang Sài-Lang ở đâu, về hướng nào?

Cô Thanh-Hư đáp:

Hang Sài Lang cách đây bốn mươi dặm về phía Tây-Nam. Bọn ta đã được Hàn Trại-chủ, thêm quyền sư họ Trần giúp nó còn sợ gì nữa.

Có tiếng ông già nói:

- Thôi được chúng ta sẽ gặp nhau nơi đây, đúng ngọ ngày mai, bây giờ mình đi, đi đệ.

Cô Thanh Hư tiễn hai người ra cửa còn dặn tiếp theo.

- Chỗ này không xa Trùng-Dương cung là bao nhiêu, nên làm sao cho cuộc đấu ngày mai đừng đến tai các vị Mã, Khưu, Vương biết được thì lôi thôi lắm, cần giữ kín nhẹm nhé.

Hàn trại chủ cười to bảo:

- Các người là môn đệ của Mã Ngọc và Khưu-xứ-Cơ, ta đây là kẻ ngoại phái việc gì phải sợ.

Lão sư họ Trần nói:

- Ngươi cứ yên lòng, nói thế chứ chúng ta không để cho ai biết đâu mà ngại.

Dương-Qua bực quá nghĩ bụng:

- Bọn này quyết tâm hạ thủ Long cô nương của mình nên tìm cách đấu nhẹm không cho Trùng-Dương cung biết. Nhưng sao chủ quan thế? Đã chắc ai hơn ai chưa mà sớm tự phụ lắm vậy.

Khi ấy, bốn người vừa đi vừa chuyện trò, bước luôn ra đường cái.

Dương-Qua thừa dị nhảy phắt qua cửa sổ, chui vô phòng của hai người lục soạn.

Mới nhìn vào đã thấy trên bàn có hai gói bạc, ước chừng vài chục lạng, chàng mừng rỡ nghĩ bụng:

- Thật "buồn ngủ gặp chiếu manh" "đói lòng gặp cơm nguội". Sẵn đây ta lấy đỡ để tiêu xài.

Vừa cất bạc vào lưng, chàng nhìn bên cạnh có một cái bao da dài, mở ra thấy có hai thanh trường kiếm.

Dương-Qua vận sức bẻ gãy thanh kiếm bốn khúc rồi cẩn thận đặt vào bao như cũ. Đoạn, hắn vén quần tiểu vãi lên áo quần, mền chăn của hai đạo sĩ rồi mới rút lui về phòng mình trùm chăn nằm giả bộ ngủ kỹ.

Bỗng có tiếng người phi thân qua tường và nhảy phịch xuống đất. Nghe bước chân đi nặng nề, chàng biết hai đạo sĩ khinh công còn quá non nớt nên chẳng thèm để ý nữa. Tuy nhắm mắt nhưng tai vẫn áp gần vách lắng tai nghe.

Hai đạo sĩ còn bàn tán thêm về cuộc chiến đấu ngày mai trước khi sửa soạn đi ngủ.

Thình lình Bì-thanh-Huyền hét lớn:

- ủa, sao ướt hết cả như vậy?

Kế nghe tiếng hít hơi mấy cái rồi một giọng bực dọc khó chịu thốt lên vang phòng:

- ồ, khai quá, khai không chịu được! Cơ sư huynh đã trót đái dầm sao! Nếu có thì nói trước để chi tệ vậy?

Cơ-thanh-Hư nạt lớn:

- Đừng nói xàm. Có lẽ mèo, chuột hay con gì đái đấy. Ta đâu có làm chuyện bậy bạ như vậy.

Bì-thanh-Huyền cãi:

- Mèo chuột gì mà ướt nhẹp cả chăn mền như thế này được.

Bỗng Cơ-Thanh-Hư hốt hoảng hỏi:

- ủa, hai gói bạc đâu mất rồi? Thế là cả hai vội vàng lục soạn khắp phòng để tìm gói bạc, may ra chuột mèo bỏ xó nào chăng?

Dương-Qua nghe hai người bàn bạc cãi lẫy, thích chí cười sằng sặc một mình.

Bỗng Bì-thanh-Huyền gọi lớn:

- Ông chủ ơi, ông chủ? Nơi đây là hắc điếm hay ổ trộm mà có người vào đây cắp hai gói bạc của ta đi rồi.

Tiếng gọi của hai người khiến bọn bồi phòng thức dậy chạy đến.

Bì-thanh-Huyền túm ngực người thủ-quỷ mắng lớn:

- Bọn bây rước trộm về đây lấy hết tiền bạc của ta. Muốn tốt phải giao hoàn lại lập tức. Nếu không ta phá điếm ngay bây giờ.

Khách trọ nghe ồn ào cũng thức giấc chạy đến xem, đứng xung quanh đen nghịt, Dương-Qua cũng thừa dịp trà trộn vào đám đông xem thử.

Người thủ-quỷ cãi lại:

- Quý khách có tiền nhiều sao không gửi chúng tôi, để hỏng hẻo mất mát, làm sao trách chúng tôi được. Tiệm này vốn lương thiện xưa nay, chưa một khách trọ nào than phiền mất một cái gì. Hôm nay hai ông kiếm chuyện sanh sự thật là lần đầu tiên mới có.

Hai đạo-sĩ nghe nói cường lý không biết đối đáp ra sao. Sau cùng Bì-thanh-Huyền tiếc của quá chịu không được, tát vào tai người thủ-quỷ một cái thật mạnh.

Người này nổi nóng, cầm ghế đập nhầu, miệng hô lớn:

- Bà con ơi, có cướp!

Người trong tiệm ùa ra, kẻ cây người gậy xúm lại bao vây hai đạo sĩ đánh nhầu.

Cả hai cố sức đỡ gạt. Tuy nhiên vì bên này quá đông người nên hai người đã rơi vào thế bị động, phải đứng đâu vai vào nhau mà chống cự cầm chừng.

Dương-Qua thích chí quá chạy về phòng leo lên giường trùm chăn cười khúc khích.

Đánh một chập, cự đương hết nổi, hai đạo sĩ vội rút lui vào phòng gài cửa lại.

Sáng sớm ngày sau, Dương-Qua thức dậy ngay từ khi trời còn mờ sương chưa sáng hẳn, gọi hai tô mì ăn điểm tâm.

Chàng để ý thấy các người giúp việc kẻ bưu đầu, người rách áo ai cũng càu nhàu nguyền rủa hai tên đạo sĩ.

Dương-Qua khơi chuyện hỏi:

- Rõ hai đạo sĩ thật quá ngang ngược. Bạc tiền cất giấu trong hồ bao, ít nhiều chẳng ai biết, bỗng dưng hô mất rồi còn làm phiền đến chủ tiệm nữa.

Người tửu bảo tức quá lên tiếng phân bua:

- Quả thật quân ăn cướp, đạo sĩ gì, tu hành chi thứ ấy! Ăn ở không trả tiền, lại kiếm cách phao vu giá họa, gây chuyện đủ điều. Câu chuyện này tức quá, chúng tôi sẽ đi khiếu nại tận Trùng-Dương Cung. Trên ấy người ta đàng hoàng giữ đúng phép tắc lắm! chưa có ai xằng bậy như thế bao giờ. Bao nhiêu đạo sĩ trên núi Chung-nam chưa có một ai ngang tàng như hai tên ấy.

Dương-Qua trả tiền rồi ra phòng tìm đường đi đến hang Sài-Lang

Chẳng bao lâu chàng đã vượt quá hai chục dậm đường. Hang Sài-lang đã hiện ra phía xa xa,

đàng trước.

Ngó bóng mặt trời chỉ vào khoảng mười giờ thìn, còn sớm chán. Chàng muốn tìm chỗ mát mẻ kín đáo nghỉ chân dưỡng sức để xem thử cuộc đấu ra sao.

Để gây thích thú cho Cô nương, Dương-Qua tìm cách "cải trang" làm một trai cày. Chớ lúc xô xát hai bên, chạy ra để đem sự ngạc nhiên và thích thú cho Tiểu-long-Nữ.

Nghĩ đến việc cải trang, chàng nhớ lại ngày nào đã giả dạng một lần để phỉnh Hồng-lăng-Ba, bây giờ phải làm sao cho thật khéo léo để sư phụ lầm cho vui.

Dương-Qua rảo bước đi vào một nhà nông dân cạnh đó, xem có phương tiện nào để cải trang hóa dạng chăng.

Qua khỏi sân, vào vườn sau, nhìn vào chuồng thấy có một con trâu rất lớn đang nhơi cỏ, cọ sừng nhìn ra như muốn đòi đi.

Vừa thấy bóng Dương-Qua, con trâu trừng mắt, dừng tại nhìn sững.

Dương-Qua bỗng có ý định:

- Hay là mình cải dạng làm đứa bé chăn trâu. Cô nương chắc không thể nào nhận ra được.

Nghĩ xong, chàng xăm xăm bước vào nhà. Trước sân có mấy đứa bé đang ngồi vọc đất chơi nghịch, nhưng thấy dáng điệu chàng hùng hổ, chúng khiếp sợ chẳng dám nói gì hết.

Vào nhà ngó lên vách đất có treo sẵn một bộ áo quần ngắn nhà nông, phía dưới có để một đôi giày cỏ hơi nhục nhục.

Chàng cởi quần áo mình, lấy bộ đồ này mặc thử thấy vừa vặn quá, mà đôi giày cỏ cũng đúng cỡ chân mình.

Chàng vói lên cao lấy một cây roi mây rồi rảo bước lên nhà trên. Khi đi qua nhà cầu, thấy có treo một cây sáo trúc của các mục đồng thường thổi, đưa tay lấy sáo, đội một nón mê, thắt một dây nịt bằng cỏ, ngắm nghía một chặp rồi đi luôn ra chuồng trâu.

Con trâu thấy người lạ, trừng mắt nhìn, sịt mũi kháng cự lại.

Khi cổng chuồng vừa mở nó đã lồng lên bức dây xông tới định húc Dương-Qua.

Dương-Qua đưa tay điểm trên đầu trâu rồi tung người nhảy lên lưng nó.

Con trâu lực lưỡng, mạnh phi thường, thấy người lạ ngồi trên lưng không chịu, lồng lộng nhảy lên muốn hất Dương-Qua xuống.

Dương-Qua thích chí bảo:

- Thôi, đừng lồng nữa mệt sức. Ta đã có cách trị mi bây giờ.

Chàng dùng tay vỗ nhẹ vào mông, con trâu chịu không nổi, quỵ bốn vó nằm yên. Một chặp sau, Dương-Qua thu hồi chưởng lực trâu hết đau đứng dậy, nhưng lần này đã hiền khô, hết còn trở chứng tùy ý chàng điều khiển muốn đi đâu cũng được.

Chàng kịp chân giục mạnh, con trâu phóng đi nước kiệu vừa lên vừa mau không thua gì một con tuấn mã.

Trâu sải đi một hồi, xuyên qua một cánh rừng rậm rồi đến một vùng bao la, bốn bề đá dựng chập chồng thẳng đứng. Xa xa núi non trùng điệp, cao thẳng mây xanh. Trên sườn núi, cây mọc lưa thưa, cành lá xanh tươi mát mẻ, phía dưới thảm cỏ như nhung che kín, phong cảnh vô cùng u nhã ngoạn mục.

Dương-Qua nhìn thấy cảnh rất đẹp, rừng núi hùng vĩ thâm u, chợt nghĩ:

- Tại sao một chốn nên thơ như vầy lại đặt tên là "Sài Lang cốc". Tiếc thay tạo hóa đặt để những cảnh đẹp ở những nơi hiểm bí hoang u nên chẳng mấy người được thưởng thức.

Chàng thả trâu gậm cỏ non bên sườn núi, còn mình nằm dài trên tảng đá dưới gốc cây to, lim dim đôi mắt đợi chờ Tiểu-long-Nữ.

Chẳng bao lâu mặt trời đã đứng bóng. Dương-Qua hồi hộp, đầu óc miên man, chẳng biết chừng nào cô nương mới đến chỗ hẹn.

Bốn bề núi rừng u tịch, ngoài tiếng chim kêu lảnh lót trên sườn đồi!

Dương-Qua đang nằm mơ màng suy nghĩ miên man, thình lình ở phía sau có tiếng nhiều luồng chưởng bị chạm nhau, từ đồi xa vọng lại.

Chàng vội lồm cồm ngồi dậy ngó quanh rồi rón rén bò sang và đưa mắt nhìn, thấy dạng ba đạo sĩ là Cơ-Thanh-Hư, Bì-Thanh-Huyền và một người vào khoảng năm mươi tuổi, hơi lùn, có lẽ là Triệu sư-thúc.

Dương-Qua đang ngờ ngợ nhìn thế cùng khi ấy có hai người nữa từ sau hóc núi đi ra. Người đi trước thân hình hiên ngang vạm vỡ, đó là một ông lão râu tóc trắng như tuyết, ngoài lão quyền sư họ Trần, chắc không còn ai nữa.

Năm người gặp nhau yên lặng chẳng nói một lời, chỉ chắp tay lễ phép chào nhau rồi cũng đứng thành hàng chữ nhứt hướng mặt về phía Tây.

Dầu bóng mặt trời đứng bóng chói lọi quá gay gắt, Triệu sư-thúc không dám sơ ý, vẫn đưa mắt nhìn thẳng lên.

Trông thấy dáng điệu hắn, Dương-Qua suy nghĩ:

- Tài nghệ ra sao chưa biết nhưng trông qua lão này có vẻ thận trọng không coi thường địch thủ.

Ngay lúc đó, từ phía bên kia cửa hang, có tiếng vó câu vang dậy, năm cặp mắt nhìn theo thì bỗng thấy bóng một nữ lang mặc toàn đồ trắng hiện ra trên lưng một con lừa màu đen.

Nàng phi đến mau như gió lốc, chưa nhìn rõ mặt mày. Dương-Qua vừa thấy cõi lòng đã rộn rã, nghĩ thầm:

- Nàng có phải là Cô nương của mình chăng? Nếu quả đúng thì cố nhiên ta phải ra tay tiếp sức.

Nữ lang bạch y dưng lại, cách bọn này chừng bảy tám trượng, ngồi yên trên lưng lừa đưa mắt nhìn sang, vẻ mặt điềm nhiên hình như quá coi thường, chẳng gì đáng lo ngại về bản lãnh của

họ.

Cơ Thanh-Hư quát lớn:

- Cô bé học Lục, khá khen đã có gan giữ đúng lời hẹn ước. Bây giờ có đồng bọn nào giúp sức, cứ gọi hết ra đây, chúng ta sẵn lòng tiếp đón.

Nàng cười nhạt đáp:

- Cần gì phải có người giúp sức.

Nàng nói vừa dứt lời, rút dao vung lên một vòng, dưới ánh mặt trời ban trưa sáng rực như muôn ngàn ngân quan, trông chói cả mắt.

Cơ Thanh-Hư nói:

- Mi làm sao chống nổi với năm anh em bọn ta?

Nàng cầm dao chỉ vào mặt hắn nạt lớn:

- Một mình cô nương cũng đủ sức hạ năm đứa bay rồi, cần gì phải thêm người tiếp sức nữa.

Nói xong nàng vung dao tiến tới, xé gió rít lên những tiếng rợn người.

Binh khí của sáu người chạm nhau rang rảng nghe nhức óc. Nàng lanh lẹ như con chim phượng trắng đang bay nhảy tung tăng khắp bốn mặt, chống cự năm người hăm hở như cọp dữ giành mồi.

Nhìn nữ lang bạch y tuy mặt mày xinh đẹp đáng yêu, nhưng không phải là Tiểu-long-Nữ, Dương-Qua thở dài thất vọng.

Vừa buồn rầu, vừa xúc động, chàng bụm mặt, ngồi sụp xuống đất khóc òa.

Cả sáu người vội dừng tay lại, đưa mắt nhìn xem thử kẻ nào vừa khóc. Khi thấy đó chỉ là một chú bé mục đồng, ai cũng đoán có lẽ thằng bé này bị chủ hà khắc, chịu không nổi mới lùa trâu ra đây ngồi than khóc một mình, nên không thèm quan tâm đến nữa.

Muốn làm rủn chí đối phương bằng lối phô trương lực lượng phe mình, Cơ-Thanh-Hư bèn trỏ Hàn Trại chủ long trọng giới thiệu:

- Đây là Hàn Trại chủ, đã lừng danh Tân Tấn!

Rồi ngó Trần lão quyền sư nói:

- Đây là đại võ sư về quyền cước Trần-tiểu-Sinh, một trong tam hùng khét tiếng miền Hà-sóc!

Sau cùng hắn chỉ vào Triệu sư thúc, long trọng nói:

- Còn đây là Đạo trưởng họ Triệu chuyên môn huấn luyện cho hào kiệt võ lâm, môn "Long ngân kiếm".

Mặc cho tán tỉnh đủ điều, nàng ấy vẫn phớt tỉnh như không thèm quan tâm đến và cũng không hề lộ vẻ sợ hãi nể nang gì ráo.

Nàng đưa cặp mắt lạnh lùng ngó mấy đối thủ, nét mặt khinh khi chẳng đáp một lời.

Triệu-bất-Phàm dịu giọng nói:

- Chúng ta đông người không thèm ra tay đánh một mình có em. Vậy để cho em một thời gian năm mười hôm tìm thêm bốn người nữa rồi đây tranh tài cũng được.

Nữ lang áo trắng "xì" một tiếng đáp:

- Đối với bọn giá áo túi cơm như chúng bay, ta đâu cần nhờ ai giúp sức làm gì. Vậy cứ ra tay cho rồi.

Triệu-bất-Phàm nổi lòng tự ái, tuy vậy cũng cố dằn tâm suy nghĩ:

- Ranh con thật quá tự hào, nhìn người nửa mắt. Chưa rõ tài nghệ của hắn ra sao mà lớn lối quá vậy.

Hắn ôn tồn hỏi thêm:

- Cô em có phải môn đồ phái Cổ-Mộ đấy chăng?

- Muốn đúng cũng được, mà không cũng được.

Lão đạo sĩ nổi nóng dằn không được bảo họ Triệu:

- Mình đâu có ngán con ranh này mà phải nhiều lời vô ích. Thôi cứ đánh đi cho rồi, đừng dài giòng thêm mất thời giờ nữa Triệu-ca!

Triệu-bất-Phàm vốn sẵn tánh ý thận trọng và trầm tính, thấy nữ lang đơn độc chỉ một mình nhưng vẫn lớn lời khinh miệt bọn mình nên đoán chắc có âm mưu hay biệt tài ám khí gì đây chăng. Nên lão vẫn ôn tồn nói:

- Cô nương, thường ngày môn phái chúng tôi chưa ai dám vô lễ hay làm điều gì không phải cùng cô nương. Không hiểu vì sao cô nương nỡ nặng tay đả thương người của chúng tôi. Hôm nay xin cô nương vui lòng cho biết hết nguyên nhân. Nếu quả chúng tôi có lỗi xin sẵn lòng đến tạ tội cùng quý phái.

Trái lại, nếu chỉ là một việc làm rồ dại không có lý do xác đáng thì cô nương chớ trách sao chúng tôi thiếu lễ độ.

Nữ lang cười mũi rồi đáp:

- Chẳng hiểu vì sao bọn ấy cả gan dở thói khinh người, nên bên cô nương mới cho nó vài đòn để sửa mình về sau. Từ nay hãy chừa cái thói khinh người như thế đó nhé.

Triệu-bất-Phàm tuy kiên nhẫn nhưng thấy đầu óc cũng xốn với thái độ ngông cuồng của nàng. Trần lão quyền sư chịu không nổi nữa nhảy vọt ra thét lớn:

- Ranh con, sao dám trịch thượng trước mặt các võ lâm tiền bối. Muốn yên thân, lập tức xuống lừa tạ tội cho rồi.

Nói chưa dứt lời lão đã phi thân đến cạnh lừa, đưa tay níu vai nàng định vít cho nhào xuống.

Bận cầm đao nơi tay mặt, người con gái không kịp xoay trở ứng phó với đòn này. Nhưng tài nghệ nàng không đến nỗi bị hạ ngay về ngón ấy.

Nàng chỉ khẽ xoay bàn tay một cái, tức thì hai vừng sáng bạc lấp loáng từ tay áo vun vút lao ra ngay ngực và đầu ông lão.

Trần lão sư hoảng hốt vội nhảy lui mấy bước, tay vung đao lên gạt hai lưỡi diệp dao, miệng la lớn:

- Con a đầu vô lễ thật. Phen này đừng đem lòng oán hận lão gia nhé!

Nói rồi lão huơ dao chém như mưa bấc.

Hàn Trại chủ phía sau, Triệu bất Phàm đứng bên cạnh cũng đồng thời kẻ múa roi, người loang kiếm, nhất tề tấn công một lượt.

Cơ-Thanh-Hư, Bì-Thanh-Huyền cũng múa kiếm xông vào trợ chiến. Nhưng bỗng có hai tiếng leng keng ngân lên, đôi tay cầm kiếm của hai người như tê dại hẳn, và hai thanh kiếm đã bị một vật gì vô hình chạm phải gãy đôi rơi xuống đất. Hai người hết hồn, đưa mắt nhìn quanh vừa bỡ ngỡ vừa lo âu, không dám xông tới nữa.

Nguyên do vì Dương-Qua muốn ra trợ giúp cho nữ lang bạch y đỡ bớt vài đối thủ nên đã lẹ tay phóng hai ám khí đánh gãy kiếm của hai đạo sĩ này.

Nữ lang áo trắng đang tung hoành chống đỡ cùng ba người, bỗng nghe có tiếng động và nhìn thấy kiếm của hai gã gãy đôi thì thích chí cười lên một hồi, rồi đánh mạnh hơn nữa.

Thấy nàng vui vẻ cười to, Dương-Qua cũng thấy hân hoan mừng lấy và phút chốc quên hết âu sầu, cười theo dòn dã.

Thình lình nữ lang xoay bàn tay, một lưỡi diệp dao xé gió vun vút về phía Bì-Thanh-Huyền. Hắn vội vàng cúi đầu né tránh, nhưng đã chậm rồi. Lưỡi diệp dao phớt qua đầu hắn, đã thiến đứt ngon một vành tai rơi xuống đất, máu chảy dầm dề.

Mấy người kia cũng kinh hãi cho tài nghệ về môn ám khí của nữ lang, trong bụng có phần e dè. Nhưng vì đinh ninh phe mình đông người sẽ thắng thế, nên vẫn yên lòng bao vây tấn công ráo riết.

Nói rằng nhiều người cùng tấn công, như hai gã họ Cơ và họ Bì chỉ nắm hai thanh gươm gãy để đánh cầm chừng chứ không có tài dụng gì mấy.

Lợi dụng nhược điểm ấy, nữ lang thét một tiếng lớn, vung tay gạt phắt các môn binh khí ra, giật cương giục lừa nhảy phóc ra xa hai trượng. Cả bọn hè nhau chạy theo bám riết không chịu rời.

Hàn Trại chủ đuổi theo vừa kịp tung thiết-chùy đánh ra một đòn cực kỳ dũng mãnh, nữ lang vung gươm gạt trúng thấy rung động cả cánh tay, thất kinh vội nghĩ:

- Tên này bản lĩnh không phải tầm thường. Cần thận trọng đề phòng hắn mới được.

Nàng giật cương cho lừa né qua một bên tránh được.

Hàn Trại chủ thừa thế vung chùy đánh luôn mấy cái liên tiếp.

Riêng quyền sư họ Trần bình sinh chuyên môn về quyền, nên kém về môn đao kiếm, huống chi tay đã bị thương nên lực lượng không có gì đáng ngại. Nhưng Triệu-bất-Phàm thì quả là một cao thủ, kiếm pháp tinh vi, cho nên mỗi thế kiếm của hắn tung ra là cả một thể tuyệt diệu kinh hồn làm đối phương phải kiêng nể.

Cuộc đâm chém mỗi lúc càng kéo dài, hai bên một đông một ít nhưng mải mê chiến đấu chưa ngã ngũ về bên nào. Dương-Qua thừa dịp ngắm nhìn mặt mày của nữ lang áo trắng.

Chàng thấy nàng rất đẹp. Mặt trái xoan, da dẻ hồng hào, mũi thẳng, mày thanh, môi tươi, có lẽ lớn hơn mình đôi ba tuổi, chàng nghĩ bụng:

- Xem sắc diện cô ta cũng na ná như mình, hèn chi tên tửu-bảo nói nàng là chị mình cũng phải.

Da nàng tuy cũng trắng, nhưng đậm hơn của Tiểu-long-Nữ. Nhìn đao pháp của nàng cũng lạ lùng kỳ ảo nhưng vì phải chống với nhiều người nên chưa giữ được phần thắng lợi.

Theo lối xuất thủ thì rõ ràng là người của phái Cổ-mộ rồi. Phải chăng nàng là đệ tử của Lý-mạc-Thu sư bá?

Lúc mới đánh nhau, Dương-Qua thấy năm người xông ra đánh một nữ lang nên trong lòng bất phục.

Nhưng xét lại thấy mấy người kia bản lãnh tầm thường thì dầu có đông cũng chưa hẳn thắng nổi.

Sau này nhận xét ra nàng là học trò của Xích-Luyện Tiên-tử Lý-mạc-Thu thì chàng đã sanh ra ác cảm nên nghĩ thầm:

- Dầu nàng hay mấy đạo sĩ thắng cũng không có gì can hệ đến ta, thôi chả cần quan tâm làm chi nữa.

Nghĩ xong chàng vếch chân nằm dài trên tảng đá nhìn mây, nghe gió, chẳng để ý đến mấy người.

Mười hiệp sau, nữ lang đã dần dần chiếm lại ưu thế. Nàng ngồi trên lừa tả xông hữu đột, vung kiếm loạn xạ buộc năm người phải lo chống đỡ và từ thế công đã rơi dần vào thế thủ.

Lúc ấy Cơ-Thanh-Hư nhớ lại mình chẳng giúp ích được gì, mới nói cùng Bì-Thanh-Huyền:

- Bì sư-đệ, gươm chúng ta đã gãy, dẫu đánh cho đông cũng chẳng lợi ích gì thiết thực. Chi bằng đôi ta tạm rút lui ra ngoài, kiếm một nhánh cây hay khúc gỗ nào chắc chắn, vừa tay, vào làm côn đánh nhau có lẽ hơn đấy nhỉ?

Bì-Thanh-Huyền cũng đồng ý.

Cả hai chạy luôn ra rừng bên cạnh tìm được một cây gỗ khá cứng rồi trở vào.

Cơ-Thanh-Hư bảo:

- Cây này vừa tay lắm. Nếu đánh hắn không được thì tấn công lừa nó càng thuận tiện hơn.

Thế rồi cả hai hè nhau xông lại cứ nhè bốn chân lừa đập túi bụi.

Nữ lang áo trắng, mãi lo đánh đỡ các đường kiếm vô cùng hiểm ác của họ Triệu, đâu để ý đến thâm ý này. Bỗng nhiên con lừa đen rống lên một tiếng, nhảy dựng lên rồi ngã quỵ xuống què hẳn mất một chân vì ngọn côn của Cơ-Thanh-Hư.

Tiếp đến, Bì-Thanh-Huyền cũng phang trúng một đèn nữa vào chân kia, con lừa chịu không nổi nằm bẹp luôn. Nữ lang buộc lòng phải nhảy xuống đất đánh bộ.

Nàng tung mình lanh lẹ né tránh cả kiếm chùy của địch đánh tới tấp vào đầu, rồi đưa tay chém ngang một nhát lộng gió vù vù, đúng ngay khúc cây trên tay Bì-Thanh-Huyền đứt tiện thành hai khúc.

Nhưng vì đang mải lo chém vào phía Bì-Thanh-Huyền nàng sơ hở bị lão quyền sư họ Trần thừa thế đâm một nhát trúng nơi chân.

Dương-Qua thấy nàng đã thọ thương hốt hoảng la lên:

- úy, nàng nguy mất rồi!

Động lòng nghĩa hiệp chàng muốn xông ra cứu giúp nhưng chợt suy nghĩ:

- Ta cùng cô nương đang chung sống êm đềm trong Cổ-mộ đài chỉ vì con nghiệt súc Lý-mạc-Thu dẫn học trò vào tác quái, làm xáo trộn cả cuộc đời chúng ta. Ngày nay cô nương ta lưu lạc hà phương, và thân ta bây giờ một mình một bóng cũng chưa biết nên về xứ nào, nghĩ càng thêm căm tức. Thôi cuộc đời mặc người lo liệu, hơi đâu nhúng tay vào để gây thêm ân oán cho phiền lòng.

Nghĩ xong chàng làm ngơ không đếm xỉa đến nữa.

Nhưng tiếng reo hò hỗn loạn, tiếng gươm kiếm chạm nhau loảng xoảng lại kéo Dương-Qua trở lại thực tại, không thể làm ngơ, chàng ngó lại thì trận thế đổi khác. Nàng áo trắng đã có bề thất thế, bị bọn này vây hãm càng lúc càng lúng túng, chỉ đánh đỡ cầm chừng và giờ phút bại trận đã gần đến.

Thình lình một ánh sáng xẹt qua, cả nửa mái tóc và cây trăm cài đầu của nàng đã theo một làn gươm bay xuống cỏ. Nàng thẹn đỏ mặt, uất hận tràn trề, bặm môi trừng mắt cố sức múa đao đánh hăng thêm.

Dương-Qua nhìn nàng, lẩm bẩm:

- Lúc này nàng tức giận, sao mà giống hệt như Long Cô-Nương như đúc. Ta không thể thờ ơ mà cần ra tay cứu nàng mới được.

Nữ lang đã đuối lắm rồi, tay cầm đao chỉ đánh qua loa hời hợt như không còn sức lực nữa. Thần sắc có vẻ hoang mang, dáng điệu đã có phần luống cuống.

Chợt Triệu-bất-Phàm lên tiếng hỏi:

- Nàng kia, nàng là người chí của Xích-Luyện Tiên-tử Lý-mạc-Thu. Hãy nói rõ cho ta nghe, nếu không đứng trách ta vô tình đấy nhé.

Nàng ấy không đáp lại, thừa lúc Triệu-bất-Phàm vô ý, vung đao chém mạnh vào giữa lưng. Lão quyền sư thất kinh gọi lớn:

- Hãy xem chừng kẻo nguy đấy.

Nếu Cơ-Thanh-Hư không lanh tay vung còn ra đỡ hộ thì chắc hắn sẽ bị lủng lưng dưới làn gươm ấy rồi.

Triệu-bất-Phàm nghĩ bụng:

- Cứ theo ta đoán thì nàng này nhất định phải có liên hệ mật thiết cùng Lý-mạc-Thu. Phen này nếu để hắn thoát được, rủi đến tai Lý-mạc-Thu, thì bọn mình khó bảo toàn tánh mạng. Cho nên thế nào cũng giết hắn để giữ nhẹm chuyện hôm nay.

Cả bọn năm người cùng hè nhau đánh hăng hơn trước.

Triệu-bất-Phàm nắm chặt đốt gươm, liều mạng xông vào quyết ra tay hạ sát.

Dương-Qua thấy nàng đã lâm vào trạng thái cực kỳ nguy hiểm không thể chậm trễ nữa, bèn nhảy phóc lên mình trâu, vận chưởng lực phổ vào giúp nó hăng sức hơn nữa, giục chạy thẳng về phía sáu người đang hỗn chiến.

Trâu vừa chạy, Dương-Qua càng la thêm như thúc đẩy:

- Trâu ơi, chạy mau lên để cứu người, trâu ơi!

Trong nháy mắt con trâu mộng đã xông vào trận đấu.

Sáu người đang mải mê chiến đấu, bỗng thấy một người cưỡi trâu xông vào, thất kinh dừng tay nhảy qua một bên để né tránh.

Dương-Qua ngồi trên mình trâu, hoa chân múa tay, hò hét luôn mồm, khi trâu chạy tới cạnh hai gã Bi, Cơ, chàng vội lanh tay điểm vào huyệt ở sau lưng hai người. Đây là thuật điểm huyệt "phượng nhỡn" một tuyệt kỳ công phu, chỉ một mình chàng làm được. Hai đạo sĩ bị điểm huyệt, toàn thân cứng đờ không cử động được. Dương-Qua đưa hai tay túm hai người vắt cạnh sừng trâu mang đi vun vút.

Hai đạo sĩ vừa thốt tiếng cầu cứu thì con trâu đã lao thẳng đến sườn đồi. Dương-Qua bỏ hai người nằm đó rồi quày trâu trở lại.

Thật ra bản lãnh của sáu người so với Dương-Qua còn sút kém xa lắm. Khi trâu chạy tới, rồi kế đến lại xảy ra những chuyện bất ngờ gần như ảo thuật, thì ai nấy đều lạ lùng đứng nhìn trân trối, quên cả đánh nhau.

Dương-Qua cho trâu đến gần Hàn Trại chủ và Trần lão quyền sư.

Hàn Trại chủ thấy vậy vung chùy nhắm đầu con trâu bổ xuống. Nhưng Dương-Qua đã lanh tay điểm vào huyệt "Tương đại" rồi xoay qua điểm luôn huyệt "Tĩnh xúc" của Trần lão quyên sư.

Cả hai bị điểm huyệt nơi lưng và giữa bụng đã loạng choạng muốn ngã nhào, nhưng Dương-Qua đã chộp được đầu, kéo luôn để vắt ngang mình trâu rồi giục luôn lên đồi vứt bên cạnh hai đạo sĩ trước.

Nữ lang áo trắng và Triệu-bất-Phàm định xáp lại đánh một trận cuối cùng quyết định ăn thua,

nhưng thấy sự việc xảy ra quá lạ lùng nên đứng trố mắt nhìn mãi, lòng ai cũng phân vân, từ cái lạ này qua cái lạ khác.

Khi thấy trâu từ trên vườn đồi phi xuống lần thứ ba, và trên lưng chú mục đồng hoa chân múa tay, miệng la ó om sòm.

Biết mối nguy đã đến phần mình, nên Triệu-bất-Phàm đề phòng vung gươm nhắm đầu trâu vừa đâm vừa chém loạn xạ.

Nhưng lạ quá, gươm tuy bén nhưng đâm hoài không thấy sờn một tý da trâu. Chú mục đồng ngồi vắt vẻo trên mông trâu, tay chỉ cầm một chiếc sáo trúc dài mấy tấc, gạt ngang một cái mà lưỡi kiếm đã cong vòng như một móc câu.

Triệu-bất-Phàm nhằm thế không xong, phi thân tung mình nhảy vút qua khỏi đầu trâu, muốn phóng về phía sau tẩu thoát. Nhưng thân hình lão đang lơ lửng nửa chừng. Bỗng một sức mạnh vô hình níu lại, rơi xuống ngay giữa sừng trâu. Con trâu cứ giữ nguyên như vậy, ngay đuôi giõng thẳng một mạch lên sườn đồi rồi hất xuống.

Dương-Qua ném hắn bên cạnh bốn tên kia rồi lại thúc trâu trở lại ngay hướng nàng áo trắng đang đứng nhìn ngơ ngác.

Nàng nhìn tận mắt thấy con trâu đã hạ luôn trong chốc lát cả năm người trong tay có vũ khí, bất giác cũng đem lòng lo sợ và nghi ngờ.

Nàng nghi ngờ vì chưa tin rằng một con trâu mà có tài lạ lùng đến mức đó.

Đang suy nghĩ bâng quơ thì con trâu đã xồng xộc chạy lại, dừng ngay trước mặt mình, mồm đầy nước dãi, mồ hôi ướt cả lòng. Nàng thất kinh vung gươm ra chém. Nhưng Dương-Qua đã hét lớn:

- Xin đừng chém trâu tôi! Vừa la vừa vung tay gạt gươm đỡ đòn cho trâu rồi ghì trâu đứng lại.

Chàng nhảy xuống đất ngó nữ lang nói:

- Xin cô tha cho nó, đừng giết tội nghiệp!

Con trâu đứng yên lặng mũi thở khì khì, đuôi ngoe nguẩy, không có vẻ gì hung tợn.

Nàng thấy trâu không còn hung hăng hại mình như bọn kia nên vội băng người chạy bay lên núi.

Dương-Qua than nhỏ:

- ồ, nàng quyết theo hạ sát bọn này rồi! Phải cứu họ mới được.

Chàng cúi xuống lượm năm viên đá nhỏ, liệng luôn về phía năm người.

Võ công chàng đã đạt tới mức kỳ diệu, có thể đẩy xa hàng mười mấy trượng, liệng năm viên đá giải huyệt cho năm người không sai viên nào.

Cả bọn năm người đang nằm im toàn thân tê liệt, không cử động nổi, bỗng nhiên có vật gì chạm nhẹ vào thân rồi cảm thấy đầu óc sáng suốt và tay chân cử động trở lại như trước. Ai nấy cũng đều đoán có lẽ một dị nhân đã núp đâu đây ra tay cứu mạng cho mình. Nhìn thấy nữ lang

đang xách dao chạy thẳng lại đấy, ai nấy cũng tưởng chính nàng này giải cứu nên cùng ngẫm nghĩ:

- Nàng đã tài ba như vậy, thử còn tranh chấp làm sao nổi nữa, chi bằng tẩu thoát đi cho rồi.

Thế rồi mạnh ai nấy tìm đường phân tán cả.

Bì-Thanh-Huyền vừa tỉnh dậy, thấy các bạn chạy, cũng lật đật chạy càn, bất ngờ đúng vào phía nữ lang đang đi tới.

Cơ-Thanh-Hư thất kinh gọi lớn:

- Ô kìa, sao sư đệ chạy về phía đó? Hãy tránh mau nơi khác kẻo nguy hiểm lắm đấy.

Bì-thanh-Huyền lật đật quay mình rẽ sang phía tả, nhưng đã muộn rồi. Người con gái đã đến ngay trước mặt, múa dao chém sả xuống.

Trong lúc tâm thần rối loạn, khí giới không có, Bì-Thanh-Huyền lúng túng, xoay trở không kịp chạy quanh chạy quẩn, đến đâu cũng thấy dao bay lóe mắt. Hắn không tránh đỡ được bị một nhát đứt ngon một cánh tay.

Tuy bị thương nhưng vì quá hoảng hốt, hắn chưa biết đau, cứ lo chạy cuống cuồng tìm lối trốn tránh.

Vừa khi đó, Triệu-bất-Phàm đã đến kịp, vung gươm chặn cô gái lại.

Biết Triệu-bất-Phàm đâu phải tay vừa, nàng không dám tham chiến, kế đó nhìn về phía xa thấy dáng Cơ-Thanh-Hư đang cõng Bì-Thanh-Huyền chạy ra sau núi, nàng thấy hài lòng nhưng suy nghĩ:

- Bọn này đã được người nào giải khai huyệt đạo rồi. Biết đâu kẻ ấy còn ẩn nấp mai phục đâu đây, nếu mình háo thắng e gặp nguy hiểm. Tốt hơn là ta phải đi tìm cho ra sự thật là ai.

Nàng lăm lăm cây gươm trong tay chạy khắp xung quanh đồi, lục lạo hết các bụi lùm, hóc đá để tìm, nhưng chẳng thấy một bóng dáng người nào hết.

Khi trở lại chỗ cũ thì thấy tên mục đồng đang ngồi dưới đất sụt sùi khóc lóc.

Nàng ngạc nhiên hỏi lớn:

- Tại sao lại khóc lóc như vậy, hả chú mục đồng?

Dương-Qua gạt nước mắt bệu bạo đáp:

- Con trâu này trái chứng chạy lồng trong rừng, cọ vào đá rụng lông, e về nhà chủ tôi đánh đòn nên phải khóc.

Nàng đưa mắt nhìn qua con trâu đang gặm cỏ, thấy lông hắn vẫn láng mượt không trầy tróc chỗ nào, nên an ủi:

- Không hề chi đâu. Có xây xát chút ít chăng nữa chủ mi cũng không nhìn thấy được đâu mà sợ.

Trâu này đã giúp cho ta được việc, ta biếu mi ít tiền gọi là đền ơn nhé.

Nói rồi nàng đưa tay vào túi lấy ra năm lạng bạc ném ra đấy, chắc chắn thế nào chú mục đồng cũng hết sức mừng rỡ và tạ ơn mình ngay. Không ngờ sự thật khác hẳn. Hắn vẫn đứng yên, mặt mày ủ đột, không thèm ngó đến bạc.

Nàng nổi giận mắng:

- Đồ ngu, sao chẳng lấy bạc cất đi cho rồi?

Dương-Qua mếu máo đáp:

- ít quá tôi đâu thèm.

Cô gái lấy luôn một gói lớn hơn ném luôn xuống đất nhưng hắn vẫn đứng nhìn, lắc đầu mãi, không thèm lấy.

Nàng tức quá đỏ mặt tía tai, nguýt hắn một cái và mắng:

- Thật quả đồ ngốc. Chưa thấy ai như mày. Ngốc ơi!

Mắng rồi quay mình bỏ đi luôn.

Dương-Qua để ý thấy mỗi khi nàng nổi giận, giống Tiểu-long-Nữ những lúc mắng mình, như hai giọt nước, nên nghĩ bụng:

- Bây giờ chưa tìm được cô nương. Ta cố giữ cô này, để thỉnh thoảng nhìn cho đỡ nhớ.

Nghĩ xong vội vàng chạy theo nắm lấy chân phải của nàng miệng nói lớn:

- Hãy đứng lại, đừng đi đâu hết!

Cô gái cố gỡ ra, nhưng hắn cứ giữ chặt không chịu buông.

Nàng trừng mắt nạt lớn:

- Bỏ ra lập tức, mi không muốn sống nữa hay sao?

Nhìn nàng giận dữ nét mặt hay quá. Dương-Qua càng thích chí cố nài nỉ:

- Cô nương thương tôi và giúp đỡ dùm. Tôi không dám trở về nhà nữa. Thà cô giết tôi chứ về nhà chắc cũng không sống nổi với ông chủ.

Nàng dịu giọng hỏi:

- Nhà mi ở đâu?

Hắn đáp:

- Tôi quên mất nẻo đi rồi. Cô nương cho tôi theo với nhé.

Nàng thấy thằng này ương gàn và ngơ ngác quá, vung dao lên chém. Dương-Qua vội vàng xách giò của nàng đưa lên để đỡ nhát dao ấy.

Nàng nổi nóng giật phắt chân lại rồi bồi thêm một dao nữa mạnh vô cùng.

Dương-Qua lẹ làng bước qua một bên tránh được rồi luôn mồm la lớn:

- Cứu tôi, cứu tôi với bà con ơi!

Thấy thái độ của hắn như vậy nàng cũng thừa hiểu chẳng phải tay vừa, nên bỗng ôn tồn bảo:

- Thôi đừng la nữa, lại đây chị bảo.

Dương-Qua hỏi:

- Đến gần để cô giết tôi sao?

Nàng mỉm cười:

- Không, ta chẳng giết đâu. Cứ lại đây mà em.

Dương-Qua ngầm vận khí dồn huyết vào trong người khiến nước da trở nên tái xanh lợt lạt như một thây ma, rồi giả bộ sợ sệt rón rén bò lại cạnh nàng.

Nữ lang đưa chân hất gói bạc về phía chàng bảo nhỏ:

- Thôi cầm lấy rồi cút đi cho rồi, thằng ngốc! Ta còn phải đi tìm con lừa đen một tý. Chẳng biết lúc nào đánh nhau, nó bị hai gậy thất kinh chạy đi đâu mất biệt chưa trở lại.

Nàng vừa bước đi thì Dương-Qua bỏ tiền vào bọc, giắt trâu chạy theo gọi lớn:

- Cô ơi, cô đi đâu cho tôi cùng theo với.

Nàng bừng bừng nổi giận trợn mắt nhìn hắn rồi triển khai khinh công lao mình đi mau như gió, trong bụng nghĩ thầm:

- Mày có giỏi thì chạy theo xem có kịp không cho biết?

Phi thân đi một hồi lâu, bỗng có tiếng của hắn gọi cách đó không xa:

- Cô ơi, chờ tôi với cô ơi! Sao đi mau thế cô?

Nàng tức quá dừng chân lại, múa đao chém nhầu, miệng hét lớn:

- Cút ngay, thằng ranh!

Dương-Qua giả bộ hoảng sợ, vừa la vừa tìm đường lẩn trốn. Nàng không thèm đuổi theo, cất đao, quay mình phi thân theo đường cũ lao đi thật mau.

Được một chập, bỗng nghe tiếng trâu rống và chân chạy thình thịch đằng sau, nàng ngạc nhiên nhìn lại thấy Dương-Qua cưỡi trâu đi cách mình độ ba, bốn chục thước mà thôi.

Nàng bặm môi dừng chân đứng chờ.

Dương-Qua cũng gò trâu ngừng lại không tiến tới nữa.

Nàng lại rảo bước đi nữa. Trâu lại bước theo. Cứ đi đi, ngừng ngừng như vậy, không biết mấy lần. Nàng tức giận quá sức nhưng chẳng biết nói sao.

Lúc bấy giờ chim rừng đã ríu rít gọi nhau về tổ, ánh tà dương le lói sắp tàn. Sương chiều bay phủ khắp đầu non và màn đêm cũng vừa sụp xuống.

Nữ lang chưa tìm được cách nào để gỡ cho khỏi tên mục đồng kỳ quái cứ cố tình bám riết bên lưng, nên suy nghĩ:

- Thằng này đi mau chạy lẹ không thua gì kẻ có biết khinh công. Có lẽ vì ở miền rừng núi leo trèo đã quen nên chân tay dẻo dai nhặm lẹ. Chi bằng dụ nó lại gần, điểm cho một huyệt bại bớt cặp giò thì hết còn đi theo quấy rầy nữa.

Tuy chẳng nói ra, nhưng dự đoán của nàng đều bị Dương-Qua nhận xét qua mặt và điệu bộ mà biết trước, vì so sánh, bản lãnh của nàng còn thua sút hắn quá nhiều.

Thấy cô ta như thế, Dương-Qua cũng đã có cách để làm nàng khỏi nghi ngờ nữa.

Một chập sau, nàng thấy hai chân mỏi rã rời, dừng bước chờ hắn lại gần nói lớn:

- Này em, bây giờ ta bằng lòng cho em cùng đi theo, nhưng cần nghe lời ta một việc nhé.

Dương-Qua mừng quá vội đáp:

- Cô cho thật sao? Thế thì hay quá! Nhưng thật không cô?

Nàng đáp:

- Thật chứ. Bây giờ ngươi leo lên lưng trâu đi, và để ta cùng ngồi phía trước nhé.

Dương-Qua hân hoan dắt trâu đến gần.

Thấy mắt nàng liếc qua liếc lại sắc như dao hình như đã có một âm mưu gì đây, Dương-Qua vội nghĩ:

- Nàng lại tìm cách hại ta! Chờ xem nàng còn thi thố cái gì nữa đây.

Hắn điềm nhiên nhảy lên ngồi phía mông trâu, nhường phía trước cho nàng.

Cô gái nghĩ bụng:

- Bây giờ lừa đã chạy mất, thì ngồi trâu tạm đỡ chân cũng tốt.

Nàng thúc chân vào sườn, đau quá trâu lồng lên phóng nước đại.

Nàng thừa dịp, đưa tay ra sau điểm mạnh vào mỏ ác Dương-Qua nơi "kỳ môn huyệt" Dương-Qua rú lên một tiếng té nhào ra sau.

Nàng chẳng thèm nhìn lại, mồm mắng nhỏ:

- Đáng kiếp cho mày, từ nay đừng phá rối nữa.

Rồi nàng dùng ngón tay ấn mạnh vào cổ trâu. Con trâu tung bốn chân sải đi như ngựa phi nước đại, cát bụi tung mịt mù!...

Chương 22 - Cô gàn gặp tay thằng ngốc

Nhưng bỗng có tiếng kêu réo nheo nhéo đằng sau. Nàng quay lại xem thấy hắn đã tóm chặt đuôi trâu, chân bỏng đất tòn teng lơ lửng như chiếc diều, cát bụi đóng đầy mình, mặt mày lem luốc, nước mắt ràn rụa, vừa thút thít vừa kêu nàng.

Nữ lang tức không chịu được rút dao toan chặt vào cặp tay hắn cho rồi, nhưng khi ấy gặp chỗ chợ đông, thiên hạn ngồi đầy đường trâu đi không được nữa và buộc lòng nàng phải thu dao lại.

Dương-Qua cố tình trêu ngươi để chọc nàng một mẻ nên kêu rối rít:

- Cô đánh chết tôi sao được? Miệng tôi còn kêu được tôi cầu cứu bà con. Bà con ơi, cứu tôi với, cứu tôi với!

Bà con thiên hạ trong chợ thấy lạ ùn ùn kéo nhau lại xem, bao vây xung quanh lớp trong vòng ngoài, có kẻ hỏi nguyên nhân sự việc.

Nàng mắc cỡ cố lẩn vào đám đông chạy trốn nhưng Dương-Qua đã níu được chân la lớn:

- Trốn đi đâu, trốn sao được với tôi phen này!

Một người đứng tuổi hỏi:

- Hai người tại sao dằng co như vậy?

Dương-Qua đáp:

- Người này là chị dâu tôi đấy. Chị ấy ghét tôi nên cứ đánh đập tôi hoài.

Nàng tức quá, mắt phượng tròn xoe, mày liễu dựng ngược, đưa chân đạp mạnh một nhát vào mông Dương-Qua lăn cù trên mặt đất.

Ngay lúc ấy có một đại hán vừa đến, trông thấy nổi giận hét:

- Con bé này, sao nhẫn tâm khốn nạn như vậy hử?

Vừa nói, đại hán vung quyền ra đỡ hộ cho hắn.

Nàng lại vung dao ra chém luôn.

Người ấy tung người lên cao để tránh rồi la lối om sòm. Tức thì sáu bảy người to lớn cùng chạy lại xông vào can thiệp.

Nhìn thấy tình hình có vẻ gay cấn bất lợi cho mình, nàng suy nghĩ:

- Ta muốn dứt bỏ hắn mà không được. Bây giờ đông người quá, nếu cứ thẳng tay e có hại vì làm sao đối phó với số người tại chốn chợ đông. Chi bằng nên dỗ ngọt hắn cho xong, rồi sau sẽ hay.

Nghĩ vậy, nàng dịu lời bảo:

- Thôi đừng khóc nữa, lại đây cùng chị đi về.

Dương-Qua đáp:

- Nhưng chị đừng đánh tôi nữa nghe chưa?

Nàng cười giả lả:

- Thôi, chị chả đánh em nữa đâu.

Thấy hai nàng đã thuận thảo, chị em hết xung đột nên thiên hạ trong chợ cũng dần dần giải tán và nhường đường cho Dương-Qua dắt trâu đi.

Cả hai bước đi đã khá xa, nhưng phía sau còn vọng lại những lời bàn tán ồn ào về câu chuyện mình khi nãy.

Khi ấy Dương-Qua lại khơi mào nói chuyện:

- Tại sao cô có ác ý xô tôi xuống đất chiếm đoạt trâu của tôi?

Nàng ta đỏ mặt tía tai, nạt lại:

- Thằng ranh con, ai là chị dâu của mày mà đi nhìn càng như vậy?

Nói rồi tuốt gươm chém luôn.

Dương-Qua thụt lùi ra sau né tranh, miệng năn nỉ:

- Thôi, xin cô đừng giận nữa, về sau tôi thề không dám nói ẩu nữa đâu.

Nàng hét lớn:

- Xem mặt mày như ma lem mà lại gọi ta là chị dâu. Chỉ có quỷ dạ xoa mới xứng là chị của mày.

Dương-Qua chẳng cãi lại, cứ cười hì hì cho qua chuyện.

Đêm tối xuống dần, nhưng hai người vẫn còn ở giữa cánh đồng không hiu quạnh. Đưa mắt nhìn vào phía xa xa, trong xóm có le lói ánh đèn. Người con gái nói:

- Bây giờ đã đói bụng lắm rồi, mi đi vào xóm ấy xem có thứ gì ăn được mua ăn đỡ dạ chứ.

Dương-Qua nhìn nàng lắc đầu nói:

- Đâu được! Tôi chẳng đi đâu hết.

Nàng hỏi:

- Vì sao mi không chịu đi?

Dương-Qua đáp:

- Tôi đi rồi cô bỏ đi nơi khác tôi biết đâu mà tìm nữa. Cô đừng lừa tôi vô ích.

Nàng nghiêm mặt nói:

- Ta đã quả quyết không đi đâu cả, mi cứ tin ta. Ai đi lừa mi làm gì.

Nhưng Dương-Qua vẫn lắc đầu tỏ vẻ không tin lời nàng nói.

Nàng nổi nóng vung quyền thoi đại. Dương-Qua lật đật nhảy ra sau né tránh. Nàng tuy võ nghệ cao cường, khinh công cũng có hạng, nhưng vì chân có tật một bên đi khập khễnh nên đuổi theo không kịp hắn.

Thấy sai khiến không xong, đánh cũng không trúng, nữ lang buồn lòng suy nghĩ:

- Mình mang danh biết võ nghệ mà không điều khiển được, biết làm sao bây giờ. Thật chán quá!

Suy nghĩ xong nàng làm thinh lững thững bỏ đi. Dương-Qua dắt trâu bước theo. Cả hai cứ theo đại lộ đó mãi. Nàng vừa đi vừa nghĩ bụng:

- Ta cứ giả vờ tự nhiên cho hắn im rồi xuất kỳ bất ý cho hắn một dao là xong việc chứ gì!

Đi mãi vừa khoảng chín một nồi cơm, bóng tối đen dần, không trông thấy xa được nữa. Bỗng hai người gặp bên đường có một miễu đá, cửa đóng then gài, có vẻ rêu phong cổ kính và đã bị hoang phế lâu ngày rồi.

Nàng suy nghĩ:

- Hay là mình rủ hắn vào ngủ trong miễu này. Thừa dịp hắn ngủ mê sẽ cho một nhát gươm là rảnh nợ.

Dự định xong, nàng đẩy cửa nhìn vào. Miễu bị bỏ phế lâu ngày bụi bám nhện giăng, mùi mốc bay lên nồng nặc. Chạy quanh đó tìm ít nhánh cây khô, nàng dùng làm chổi quét dọn trên bàn đất, ghé ngồi nghỉ chân.

Không thấy Dương-Qua vào, nàng cất tiếng gọi:

- Mày còn đứng ngoài ấy làm chi sao chưa chịu bước vào cho rồi, hở ôn con?

Nhưng tư bề vắng lặng không có tiếng đáp lại. Nàng sực nghĩ:

- Hay là nó đoán được ý ta, không dám vào, sợ mình giết đi chăng. Nếu hắn tự ý bỏ đi càng tốt.

Nàng ngồi dựa lưng vào vách trầm ngâm suy nghĩ. Thình lình một trận gió thoảng qua, đưa vào mũi nàng một mùi thịt nướng thơm ngào ngạt. Nàng ngạc nhiên bỏ chạy ra nhìn. Dưới ánh sao mờ mờ, bên cạnh đống lửa hồng cháy hực hỡ, Dương-Qua đang ngồi chồm hỗm, gặm một khút thịt nướng còn lên hơi nghi ngút. Trên đống lửa có mấy gắp thịt nữa đang cháy xèo xèo, mùi khói cuồn cuộn bay lên thơm phức.

Đang gậm thịt ngon lành, thấy nàng bước ra, Dương-Qua cười hề hề, dồn dã hỏi:

- Cô nương xơi thịt không? Ăn một miếng cho đỡ dạ nhé?

Miệng nói tay đưa cho nàng một gắp thịt.

Nàng tiếp lời, đưa lên ăn thử. Có lẽ thịt nai? Tuy chẳng được ướp muối mắm, gia vị gì, nhưng thịt tươi, bụng đói ăn ngon miệng quá. Nàng thấy hay hay, cũng ngồi luôn bên cạnh, hơ lại gắp thịt rồi ăn không chút e dè.

Nàng ăn hết gắp ấy. Dương-Qua đưa thêm gắp khác.

Được ăn ngon, ngồi bên đống lửa ấm cúng, nàng thấy vui vui bèn gợi chuyện hỏi Dương-Qua:

- à quên, cậu em tên là gì nhỉ?

Dương-Qua vừa gặm thịt vừa nhìn nàng đáp ấm ớ:

- Suốt ngày nay cô đã gọi tôi là thằng ranh, thằng ngốc quả đúng tên tôi rồi, chứ hỏi làm chi nữa. Cô giả vờ hay thật đấy?

Nàng tức cười hỏi tiếp:

- Vậy cậu em tên Ngốc thật sao? Cha mẹ em còn đầy đủ cả chứ?

Dương-Qua thở dài đáp:

- Cha mẹ tôi đều mất sớm cả rồi. Còn cô, tên họ là gì nhỉ?

Nàng đáp:

- Ta quên đi mất rồi. Mà em hỏi có ích chi đâu?

Dương-Qua thấy nàng muốn giấu nên nghĩ bụng:

- à, mi cố tình giấu ta, thì ta cũng chọc tức một hồi xem mi có nói ra không cho biết.

Nghĩ rồi cười lớn nói:

- Dầu cô không muốn nói, tôi cũng biết từ lâu, nhưng chưa muốn gọi mà thôi. Nói ra cũng chả ích gì.

Cô gái ngạc nhiên hỏi:

- Mi biết ta tên gì, nói thử xem nào.

Dương-Qua nhìn nàng, ranh mãnh đáp:

- Tên cô là "Trứng Ngốc", có lẽ vì tên đẹp quá, cô không muốn phô bày ra chứ gì?

Nàng ta tái mặt vì quá giận, vùng đứng lên cốc vào đầu hắn một cái và quát lớn:

- Mày cả gan khinh miệt ta là "Trứng Ngốc"? Chỉ có mày là Ngốc rồi cũng tưởng ai nấy đều giống họ nhà Ngốc cả sao!

Dương-Qua ôm đầu bệu bạo nói:

- Cô gán cho tôi tên "Thằng Ngốc. Tôi hỏi tên cô là gì cô chẳng nói. Tôi tạm gọi như vậy để dễ kêu, vì Ngốc và Trứng Ngốc cũng họ hàng với nhau cả. Sao cô cứ ỷ thế hà hiếp đánh đập tôi mãi thế. Vô lý quá!

Nàng nói:

- Ta ghét mi nên chẳng thèm nói tên: Muốn lắm thì ta cho biết một phần nào. Ta vốn họ "Lục",

còn tên ta là gì, để mi đoán ra cho được.

Nguyên cô gái này là Lục-vô-Song hái sen bên hồ, đã thuật hồi đầu chuyện. Nàng cùng chị dâu là Trình-Anh và anh em họ Võ đi hái hoa, rủi té gãy xương chân. Tuy được Võ Tam Nương buộc thuốc ghép lại hộ nhưng sau đó vì có sự nghi ngờ và xô xát giữa Võ Tam Nương và cha nàng là Lục Lập Đỉnh cho nên việc ghép xương chưa được hoàn toàn, Võ Tam Nương bỏ nhà ra đi. Vì vậy nên Lục-vô-Song mang tật phải đi tập tễnh.

Nàng có màu da bánh mật, tuy không trắng lắm nhưng có duyên, mặt mũi cũng xinh đẹp, nhưng hiềm vì mang tật nơi chân, bước đi không tự nhiên nên bị một phần lớn ảnh hưởng cho nhan sắc nàng, cũng đáng thương hại.

Khi Xích-Luyện Tiên-Tử Lý-mạc-Thu đến hạ sát toàn gia họ Lục định giết nàng thì nhìn thấy trên lưng có mảnh khăn hồng, khiến cho nàng nghĩ đến cựu nghĩa cùng ông nàng là Lục-tiểu-Nguyên, động lòng không nỡ hạ thủ và bắt đem đi.

Lục-vô-Song tuy ít tuổi nhưng rất lanh lẹ thông minh. Thừa hiểu số phận mình đang ở trong nanh vuốt quân thù, không biết lúc nào mất mạng, cho nên cố sức tìm cách ăn ở thật mềm mỏng khéo léo để mua lòng. Nhờ đó mà ý định giết nàng, ngày càng phai nhạt, Lý-mạc-Thu thỉnh thoảng có nhớ lại cựu thù thì đưa nàng ra mắng nhiếc cho hả dạ chứ không hại đến tánh mạng.

Muốn cho Lý-mạc-Thu không quan tâm đến mình nữa, nàng cố để cho đầu bù tóc rối, mặt mũi lem luốc, chân đi khập khễnh càng cố làm khập khễnh nhiều hơn, và thỉnh thoảng ra bộ điệu vớ vẩn ngẩn ngơ như người mất trí.

Lý-mạc-Thu thấy con người tàn phế chẳng có gì đáng kể hay lo ngại nữa nên để ở trong nhà sai vặt như một đứa ở.

Lục-vô-Song ấp ủ mãi trong lòng mối cựu thù của song thân, không bao giờ lộ cho ai biết.

Thỉnh thoảng Lý-mạc-Thu thử ý hỏi đến tên cha hay tên mẹ thì nàng cũng giả vờ ngu ngu dại dại, nói bậy bạ chẳng trúng vào đâu hết. Nhờ vậy nên Lý-mạc-Thu không quan tâm đề phòng nữa.

Hàng ngày Lý-mạc-Thu rèn luyện võ nghệ cho Hồng-lăng-Ba thì Lục-vô-Song đứng hầu để sai vặt, hoặc múc nước, đưa khăn, thu dẹp bàn ghế hoặc xếp vũ khí.

Trước kia cũng đã có chút ít căn bản võ nghệ, nên nàng chú ý học lỏm nhiều ngón rồi thừa lúc vắng vẻ tìm nơi kín đáo để tập luyện lại.

Đối với Hồng-lăng-Ba thì nàng hết lòng chiều chuộng, bợ đỡ, luôn luôn tán tỉnh, khiêm nhường cho nên được Hồng-lăng-Ba thương mến, thỉnh thoảng gặp lúc Lý-mạc-Thu vui tính, Hồng-lăng-Ba tìm lời nói giúp cho nên Lý-mạc-Thu cũng bằng lòng chỉ bảo cho nàng.

Cứ như vậy tập luyện suốt mấy năm trời về cái môn quyền thuật, Lục-vô-Song lại tỏ ra có nhiều tiến bộ khiến cho Lý-mạc-Thu lại đem lòng nghi ngờ nên không tiếp tục truyền dạy võ nghệ cho nữa.

Trái lại, Hồng-lăng-Ba đã sẵn mến nàng cho nên đem lòng thương hại, thỉnh thoảng dấu sư phụ,

đem cái môn bí truyền về đao kiếm, khinh công hay quyền cước đã học được truyền thụ lại cho nàng.

Nhờ vậy mà chẳng bao lâu Lục-vô-Song cũng có một bản lãnh khá cao có thể sánh với nhiều tay cự phách trong võ lâm thời bây giờ.

Trong dịp Lý-mạc-Thu cùng Hồng-lăng-Ba tái nhập Cổ-Mộ đài để tìm cách lấy trộm "Ngọc nữ tâm kinh" ở quá lâu, Lục-vô-Song chờ mãi không thấy về nên có ý muốn tìm cách trở về đất Giang-Nam để thăm quê hương và dò la tin tức của cha mẹ.

Ngày còn thơ ấu, khi Lý-mạc-Thu đến Lục gia trang, nàng chỉ được nghe cha mẹ bị Lý-mạc-Thu đánh trọng thương chứ không biết sống hay đã chết rồi. Vì vậy nên nàng cố nuôi hy vọng kiếm tìm, may ra còn có ngày được sum họp lại.

Trên đường về Giang-Nam nàng có gặp hai đạo sĩ lạ mặt. Hai người này thấy nàng đi tập tễnh đem lời chọc ghẹo. Tuy cố sức làm ngơ nhưng hai đạo sĩ càng tỏ vẻ thô bạo quá đáng nên nàng nổi nóng đem cắt tai một người cho hả giận.

Vì vậy nên người kia mới thách nàng và hẹn trưa hôm sau ra Sài Lang Cốc để thí võ, nên mới gặp lại Dương-Qua.

Ngày còn nhỏ, nàng và Dương-Qua đã có dịp gặp nhau, khi nàng vừa bị Lý-mạc-Thu bắt cóc đem đi. Nhưng thời gian qua, cả hai lớn lên, thân hình dáng điệu mỗi người cùng thay đổi quá nhiều cho nên tuy gặp lại vẫn không nhìn ra được.

Lục-vô-Song ăn hết ba gắp thịt của Dương-Qua đưa, thấy đã no lắm rồi. Trong người cảm thấy khoai khoái dễ chịu lắm.

Riêng Dương-Qua cứ ngồi nhìn đám lửa hồng thả hồn mơ mộng đâu đâu.

Chàng nghĩ đến Tiểu-long-Nữ và chép miệng than thầm:

- Chẳng biết giờ này cô nương ta phiêu dạt nơi đâu. Có nhớ đến mình chăng? Giá thử nàng này là cô nương ta, cùng ngồi hơ lửa ăn thịt, thì thú vị biết bao nhỉ?

Càng nghĩ càng mơ màng, mắt đăm đăm nhìn nàng không chớp.

Lục-vô-Song chợt thấy Dương-Qua nhìn mình như ngây dại nên phát ngượng, muốn đứng lên bỏ đi nơi khác bỗng nghe tiếng ho nho nhỏ từ đàng xa và một người lê đôi giép đến gần.

Người ấy vừa đưa mũi hít lia, vừa cất tiếng trầm trầm, tiến lại gần nói:

- ồ, thơm quá, thịt nướng ngon lành quá!

Lục-vô-Song để ý thấy người này ăn mặt rách rưới, quần áo chằn vá khắp nơi, dáng điệu quả là một chàng ăn mày chính cống.

Hắn bước thẳng lại đống lửa ngồi kề bên cạnh Dương-Qua chẳng thèm hỏi han một lời, lấy que củi khều than ra gắp một miếng thịt đưa lên miệng nhai nhồm nhoàm, khen ngon rối rít.

Dương-Qua cứ điềm nhiên ngồi ngó không nói một lời.

Lục-vô-Song người thấy mùi hôi hám từ người này xông ra khó chịu quá. Hơn nữa thái độ của y lại vô lễ thô tục khiến nàng bực mình, phủi áo đứng dậy, ngoay ngoảy đi vào trong.

Người ấy nhìn theo tủm tỉm cười rồi như có vẻ vừa khiêu khích nữa. Cười xong, hắn cúi đầu ăn nữa.

Lục-vô-Song bực mình quá nhịn không nổi nữa, quay phắt lại trỏ mặt người ấy quát:

- Tên kia, mi cười cái gì?

Người ăn mày nghếch mặt một cách tư thị đáp:

- Ta cười mặc ta, có can hệ chi đến cô mà hỏi?

Lục-vô-Song muốn nhảy đến chém cho một dao bay đầu, nhưng sợ làm cho chú chăn trâu hoảng sợ chạy mất nên cố nén bụng làm ngơ rồi lẳng lặng đi vô.

Nàng vừa đến hiên miếu, bỗng nghe người ăn mày hỏi Dương-Qua:

- Chị của chú đấy à? Trông cũng khá đẹp đấy chứ! Nhưng nóng nổi là chân đi cà thọt khó coi quá nên chẳng còn đáng bao nhiêu.

Mấy lời ấy như muối xát vào lòng Lục-vô-Song. Nàng vừa nghe và thấy nóng bừng cả má, nóng cả tai. Bao nhiêu năm sống chung quả phụ Lý-mạc-Thu, nàng phải nhẫn nhục chịu đựng tất cả sự đè nén khinh khi, áp bức. Ngày nay đã ra đời tự do thế mà một tên ăn mày dám đương nhiên chế diễu khinh miệt mình ra mặt thì làm sao dằn lòng cho nổi nữa.

Lập tức nàng rút gươm nhảy lại chém mạnh vào đầu tên ăn cướp.

Người này cũng là một tay có hạng trong bang hành khất, cho nên võ nghệ cũng vào bậc khá.

Bang này do Hồng-thất-Công lãnh đạo gồm đủ ăn mày tứ phương, khắp cầu đường xóa chợ, từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào cũng có mặt.

Hôm nay giữa đồng hoang vắng, tình cờ gặp Dương-Qua ăn mặc cùng bẩn thỉu rách rưới, hắn lầm tưởng là bạn đồng nghiệp cho nên thấy thịt cứ sa vào ăn, chẳng cần hỏi han khách sáo gì hết.

Thấy Lục-vô-Song tỏ ý không thích bỏ đi vào, hơn nữa nhìn nàng đi tập tễnh, hắn hiến kỳ hỏi thăm cho biết và sẵn dịp cũng buông đưa vài câu cho đậm chuyện, đâu ngờ lại xảy ra cớ sự như thế này.

Khi thấy nàng đưa dao chém mình, người ấy vội vàng "ủa" một tiếng rồi phi thân nhảy ra một bên tránh né, miệng la lớn:

- ồ, sao nóng nảy vậy cô! Tôi mới ăn góp với em chồng cô vài miếng thịt đã là bao mà cô lại đối xử như vậy. Nếu cô không bằng lòng, tôi sẽ trả đủ cho mà.

Lục-vô-Song đâu phải tiếc thịt. Nàng chỉ căm thù kẻ vào đây nhạo báng sự tàn tật của mình cho nên nàng chẳng nói gì thêm, vung dao chém tiếp thêm nhát nữa.

Người ăn xin lanh chân lánh mình tránh né được hết, rồi nhìn nàng như muốn khiêu khích để

chém thêm vài nhát nữa.

Lục-vô-Song càng giận thêm, tiến sát gần bên, chém vun vút vào làm đứt tung một mảnh áo, người ăn mày hãi kinh nghĩ bụng:

- ồ, con bé này cũng là tay hữu hạng, đâu phải tầm thường.

Hắn rút ra một cây roi sắt để tiếp đánh.

Độ mười hiệp, người ăn mày thấy cô gái càng đánh càng hăng nên chột dạ suy nghĩ:

- Ta với nàng có thù oán gì mà đánh nhau nữa. Chi bằng bỏ chạy cho rồi. Nàng bị thọt chân chắc đuổi theo mình không kịp.

Hắn vung roi quất mạnh vào chân đau của nàng, cười một tiếng rồi xoay mình bỏ chạy.

Lục-vô-Song vội vàng đưa dao đỡ ngọn roi ấy, nhưng lúc thấy người ăn mày vụt chay đi thì nổi tức lên thét lớn:

- Thằng chó chết, mày tưởng ta không đuổi kịp hay sao?

Thế rồi nàng múa lộng lưỡi dao lên mấy vòng, lộng gió vi vu rồi phóng theo người ấy đang chạy về hướng Bắc.

Dương-Qua cứ mải miết nướng thịt vừa ăn vừa xem hai người đánh nhau. Thấy người ăn mày cự không nổi cô gái, chàng thích chí cười hoài.

Thình lình có tiếng đao rít vi vu nghe ớn xương sống, chàng đưa mắt nhìn lại thấy Lục-vô-Song đang vũ lộng một thanh đao cong như vành cung, lưỡi mỏng như lá lúa phóng theo người ăn mày.

Lưỡi đao vòng cung đã phóng trúng lưng, người ăn mày la lên một tiếng té nhào xuống đất.

Lục-vô-Song bay tới rút đao toan hạ sát, nhưng người ấy đã lanh chân chờ dậy và kiếm đàng chuồn mất.

Lục-vô-Song chạy theo ít trượng đã thấy người ăn mày hiện đâu mất tìm chẳng được.

Nàng quay lại bảo Dương-Qua:

- Mi đi lại chỗ ấy lấy lưỡi phi đao mang lại đây cho ta.

Dương-Qua trố mắt hỏi:

- Phi đao nào, biết đâu mà lấy.

Lục-vô-Song nói:

- Lưỡi phi đao của ta vừa phóng ghim trúng giữa lưng hắn đấy, ngươi chẳng thấy sao?

Dương-Qua ngớ ngẩn đáp:

- Nó chạy mua như vậy, làm sao theo kịp mà lấy.

Nói rồi chàng khoát tay, lắc đầu quầy quậy.

Lục-vô-Song chán quá nghĩ rằng:

- Hơi nào đi cãi nhau với thằng khùng, vừa lười, vừa vô dụng, cho mất công.

Nàng đứng dậy vào trong leo lên bực nằm xuống nghỉ lưng, gối đầu trên lưỡi đao mà ngủ, bụng nghĩ thầm:

- Thôi, mất lưỡi phi đao, còn con đao này cũng đủ hạ sát hàng trăm kẻ địch.

Đến nửa đêm Lục-vô-Song thức dậy, rón rén bước ra ngoài.

Bên đống lửa đã tàn, nhưng Dương-Qua nằm chèo queo ngủ mê như chết. Nhìn lên trời, trăng đã xế non Tây, le lói, chiếu ánh sáng bạc màu xuống đồng mênh mông hiu quạnh. Mấy hàng cây đứng rọi bóng trên thảm cỏ xanh ướt đẫm sương đêm. Thỉnh thoảng vài tiếng chim đêm kêu văng vẳng nghe rờn rợn.

Nàng nắm chặt thanh đao, xăm xăm về phía Dương-Qua đang nằm, vung lên chém xuống một nhát thật mạnh.

Một tiếng "choeng" nổi lên, nháng lửa sáng lòe như chém phải sắt đá, bàn tay nàng tê rần, thanh đao muốn rơi xuống đất.

Nàng thất kinh muốn bỏ chạy đi vì sợ hãi và tự nghĩ:

- Không biết thằng này tập luyện cách nào mà đã trở thành mình đồng da sắt! Hắn thức dậy, biết rõ âm mưu mình, chắc không yên thân với hắn.

Chạy được mấy trượng vẫn không có tiếng đuổi theo, và nhìn lại thấy Dương-Qua vẫn nằm im ngủ kỹ dường như không hề hay biết.

Lục-vô-Song ngập ngừng một chút rồi lên tiếng gọi lớn:

- Ngốc ơi ngốc! Thức dậy bớ ngốc.

Gọi mãi mấy lần mà không thấy hắn dậy, nàng bước lại gần, định thần nhìn lại thì thấy không phải Dương-Qua, kinh như chỉ một thứ gì bên trong có phủ manh áo của hắn bên ngoài.

Nàng lấy can đảm đến gần đưa tay hất manh áo lên thì đó chỉ là một tảng đá xanh dài dài.

Nàng ngạc nhiên đứng nhìn sững sờ một chập và băn khoăn nghĩ mãi chẳng biết thằng ranh con này nghi trang hòn đá để đi đâu rồi.

Chờ một chập chẳng thấy tăm dạng, nàng gọi lớn:

- Ngốc ơi, đâu rồi! Ngốc ơi!

Nhưng mặc dầu nàng đã gọi đều lạc giọng vẫn chẳng có tiếng đáp lại.

Tứ bề vắng lặng đến rợn người. Thỉnh thoảng một vài giọt sương rơi lộp bộp trên cành lá điểm nhịp cùng tiếng côn-trùng rỉ rỉ suốt canh thâu, và tiếng gió lộng phần phật vào mấy lá chuối phía sau tòa cổ miếu.

Lục-vô-Song mỏi miệng quá, ngồi trên phiến đá nghỉ xả hơi. Bỗng bên trong có tiếng ngáy của ai vọng ra.

Nàng ngạc nhiên rón rén đi vào thì rõ ràng Dương-Qua đang nằm trên bực đất của nàng ban nãy xây mặt ra ngoài, ngủ say như chết.

Đang bực tức vì mấy lần bị gạt, Lục-vô-Song không do dự nữa, nhảy luôn lên bục, nắm đầu hắn, vung dao chém phập vào ngay lưng một nhát.

Tiếng "phập" vừa dứt, nàng định thần nhìn lại, thấy rõ ràng đã chém trúng ngay giữa lưng, nhưng Dương-Qua vẫn nằm ngủ mê mệt và không có một tý máu me gì hết.

Nàng bặm môi, chém thêm một nhát nữa, và cũng không thấy máu.

Tức quá Lục-vô-Song cứ chém mãi liên hồi vào chỗ ấy, nhưng Dương-Qua vẫn cứ ngủ mê hơi ngáy đều đều không đứt quãng.

Đang bàng hoàng ngơ ngác chưa hiểu vì sao, bỗng Dương-Qua cựa mình ú ớ mê sảng nói lảm nhảm:

- Ai đi trên lưng đó... nhột quá. Hãy bỏ ra đi.

Lục-vô-Song sợ đến tái mặt không còn tý máu, răng đập vào nhau cồm cộp, miệng lẩm bẩm:

- Trời, quỷ hay người mà dễ sợ quá như thế này?

Muốn quay mình trốn đi nơi khác nhưng cặp giò như rã rời không nhích nổi nữa, đứng sững sờ như pho tượng.

Dương-Qua lại mê sảng nói nữa:

- Ai cứ sờ vào lưng mãi thế! ồ con chuột thật bự, tha đùi thịt nai mất rồi!...

Hết nói mơ, lại nghiêng qua một bên vén áo gài sồn sột, làm một đùi thịt nai để bên mình rơi luôn xuống đất.

Lục-vô-Song mới hiểu, nguyên nhân vì đùi nai cài sẵn bên lưng cho nên đao chém mấy lần không phạm được vào người hắn được. Thế mà nàng hoảng sợ gần điến hồn.

Vì nhiều lần cố chém không kết quả, phen này nàng quyết tâm hạ cho kỳ được để hắn khỏi trêu ngươi nữa.

Sau một phút đắn đo, nàng vung đao đâm mạnh vào bụng. Nhưng vừa lúc ấy, Dương-Qua bỗng nằm nghiêng qua một bên, mồm lảm nhảm mê sảng nữa. Lưỡi dao đâm hụt ghim xuống bực sâu hơn ba tấc.

Lục-vô-Song bặm môi rút mạnh lưỡi dao rồi trợn mắt đâm nữa.

Dương-Qua ú ớ la hoảng:

- Chuột ớ kìa, chuột tha đùi nai rồi!

Ngay lúc đó, Dương-Qua duỗi chân trái điểm ngay huyệt "Khúc tử" và chân phải điểm huyệt

"Khiêm tĩnh", hai trọng huyệt nơi đùi và vai của Lục-vô-Song, khiến cho nàng bủn rủn cả thân hình đứng không vững, té nhào vào đùi chàng bị kẹp chặt lại.

Tuy toàn thân đã mềm rã, cử động không được nữa, nhưng thần trí vẫn tỉnh táo như thường. Nàng vội kêu lớn:

- Mau nới đùi ra không, quỷ sứ. Đồ gì mà hôi như heo. Chịu không nổi nữa.

Mặc nàng la lối, mắng chưởi, Dương-Qua vẫn khép đùi kẹp chặt và nằm yên ngủ mãi.

Lục-vô-Song tức quá rán ngóc đầu lên phun nước bọt vào mặt Dương-Qua. Hắn nghiêng mình, chìa ngón chân vào huyệt "tý nho" khiến nàng á khẩu luôn, hết nói hay há miệng ra được.

Nàng nằm yên toàn thân bất lực, trong khi ấy xú uế trong quần của Dương-Qua bốc ra muốn ngạt mũi, không thể nào thở nổi.

Nằm mãi như thế gần nửa giờ, dần dần đã thấy quen, hết thấy hôi hám, Lục-vô-Song tức mình nghĩ bụng:

- Mai đây, huyệt đạo thông suốt trở lại, ta thề sẽ bằm mi ra làm trăm mảnh cho hả giận.

Trêu đùa đã nư, bấy giờ Dương-Qua mới duỗi chân, uốn mình từ từ thả nàng ra, rồi quay mặt ngó xuống.

Tuy ánh trăng tàn chỉ le lói nhưng Dương-Qua cũng đủ nhìn thấy đôi mắt nàng quắt lên sáng rực và mặt nàng hầm hầm đầy sát khí.

Thấy nàng càng tức giận, sắc mặt càng giống Tiểu-long-Nữ quá chừng. Dương-Qua đắm đuối nhìn hoài không nháy mắt.

Lúc ấy đêm đã hầu tàn, trăng gần gác núi, chênh chếch, xiên qua cửa sổ dọi thẳng vào bục chỗ hai người nằm, thấy rõ như ban ngày.

Lục-vô-Song thấy Dương-Qua cứ nhìn mình đắm say, đôi mắt lờ đờ như si như dại, trên môi điểm một nụ cười thích thú, khiến nàng giật mình nghĩ bụng:

- Hay là hắn điểm huyệt mình để làm điều tồi bại và hiếp đáp mình chăng? Nguy quá.

Vì quá sợ, mồ hôi toát ra đầm mình.

Vừa khi ấy Dương-Qua lại đưa mắt nhìn thẳng ra phía cửa. Nàng vội ngó theo thì thấy có ba cái bóng đen đang chầm chậm bước vào, mỗi bóng đều có sẵn khí giới cầm tay.

Lục-vô-Song tái mặt nghĩ thầm:

- Phen này thêm nguy biến nữa đây. Thằng chăn trâu xem vậy mà tài cao quá cỡ. Nó cứ giả ngây ngơ, ngốc ngác, không ngờ bản lĩnh quá kinh người.

Hắn đã điểm huyệt ta rồi, bây giờ làm thế nào để đối phó với ba tên này cho được.

Bước vào đến cửa, người đi đầu đã hét lớn:

- Con tiện tỳ đâu rồi, mau ra đây nộp mạng cho rồi để khỏi nhọc công các lão gia ra sức.

Người thứ hai nói tiếp theo:

- Các ông chẳng thèm giết mi làm gì, chỉ cần lấy một tai xẻo mũi và hớt một cánh tay cũng đủ đền tội rồi.

Dương-Qua lẩm bẩm:

- Tưởng ai té ra bọn đạo sĩ khi ban ngày. Chẳng biết làm sao bọn hắn tìm ra chỗ này được.

Kế đó người thứ ba nói.

- Các lão gia đang chờ đợi để tiếp mi đây, cứ ra đi, mau hiến dâng ba vật đó là xong.

Thế rồi ba người lùi ra sau chia nhau đứng ba phía thành hình rẽ quạt, cầm vũ khí lăm lăm chờ đón nữ lang.

Lục-vô-Song kinh hãi quá, không cử động được mà muốn nói cũng chẳng nên lời.

Dương-Qua rỉ tai nàng nói nhỏ:

- Mấy lão đạo sĩ này, chuyện gì mà la lối om ròm lúc ban đêm chẳng để cho người ta yên nghỉ. Cô nương chịu khó bước ra cho chúng một bài học để chừa thói khinh người, hỗn láo.

Nói xong, chàng se sẽ gạt áo nàng lên, điểm nhẹ qua các huyệt đạo, trả lại công lực cho nàng.

Lục-vô-Song cảm thấy tinh thần sảng khoái, chân tay đã mạnh các huyệt đạo hết đau nhức nữa, lồm cồm chổi dậy nắm đao nhìn ra.

Dưới ánh trăng vằng vặc, ba tên đạo sĩ vẫn đứng bao trước cửa, múa may thách thức.

Lục-vô-Song phi thân nhảy ra, cử đao chém mạnh vào người đứng bên tả.

Người ấy vội đưa roi lên đỡ. Roi vừa chạm làn đao chém quá mạnh kêu chát một tiếng, dội ngược lại và sút tay rơi luôn xuống đất.

Dương-Qua thấy vậy khen thầm:

- Kỳ này khá lắm, lối ra tay quả đúng theo võ thuật chân truyền của phái Cổ-Mộ.

Vừa lúc ấy, Lục-vô-Song tiếp bồi cho một nhát nữa, lão đạo sĩ la hoảng một tiếng, nhảy lùi ra sau trốn tránh.

Lục-vô-Song thấy phấn khởi tinh thần, vung đao chém luôn vào người đạo sĩ cầm dáo.

Người đạo sĩ lùn lùn bảnh lãnh rất cao, cùng người cao xúm lại tấn công vào ráo riết, đánh toàn những ngón đòn hiểm ác khốc liệt.

Càng lâu, Lục-vô-Song càng bết dần và trở nên lúng túng. Có nhiều lần thất thế suýt bị thương. Trong khi đó người đạo sĩ bị văng roi cũng đã hết ê tay, nhảy lên, chỉ mặt nàng thét lớn:

- Nhãi con, phen này đừng hòng thoát khỏi tay ta.

Nói xong, hắn lao đầu vào đúng ngay lưng nàng. Lục-vô-Song có cảm giác như đụng phải chàng

đá, toàn thân đau dần, tâm thần rối loạn, đứng lảo đảo muốn ngã quỵ.

Thấy một mình nàng không cự nổi ba mạng và đã lãnh một đòn nơi lưng, Dương-Qua vội thét:

- Nguy tai!

Vừa lúc đó lưỡi dao của lão đạo sĩ lùn đã loang loáng chém xuống lưng nàng, đồng thời ngọn roi của người đạo sĩ nọ cũng đang bay vút vào trước bụng.

Dương-Qua lập tức lượm hai viên đá, khẽ vung tay, tức thì một viên trúng tay lão lùn đau quá rơi đao, còn viên kia chạm ngay ngọn roi của đạo sĩ rớt xuống đất.

Tuy vậy nhưng lão đạo sĩ vẫn không chút e dè. Mất vũ khí hắn bỗng vung quyền dùng thế "Liên-hoàn song kích" lăn sản vào dùng tay tả đấm trúng ngay bụng nàng dội ngược ra sau nằm không động đậy. Dương-Qua hoảng quá la lớn:

- Nàng nguy rồi. Phải cứu ngay mới được.

Lập tức chàng cầm "tiểu chu thiên" ném mạnh vào, lanh như gió.

Với sức mạnh gần ba trăm cân, Tiểu-chu-thiên ồ ạt bay tới đánh mạnh người đạo sĩ văng ra sau xa hơn ba trượng.

Thấy đối phương vô cùng dũng mãnh, người lùn và tên đạo sĩ kia vội vàng khiêng bạn bị thương chạy mất.

Dương-Qua bước lại nhìn, thấy Lục-vô-Song nằm bất tỉnh trên cỏ, mặt vàng như thoa nghệ, hơi thở rất yếu, thương tích có vẻ trầm trọng.

Chàng đỡ nàng ngồi dậy, thấy toàn thân mềm nhũn, xương cốt kêu lắt rắt thỉnh thoảng nấc lên mấy lần và nhăn mặt rên nho nhỏ hình như quá đau đớn vì ngọn đòn vừa rồi.

Dương-Qua hỏi:

- Sao, có đau lắm không cô?

Lục-vô-Song đau quá, hạn xuất đầm mình. Nghe chàng hỏi, nàng sẽ mở mắt lườm một cái và khẽ gắt: - Thế mà cũng hỏi. Không đau mà thân hình như vầy sao. Hãy bồng ta vào trong đi.

Dương-Qua luồng tay dưới lưng bồng lên. Nhưng thân nàng quằn xuống, xương chuyển động nghe sào sạo, đau quá, nàng lại trách.

- Ngốc ơi, sao lại thế? Ba thằng kia đã đánh ta bị thương rồi, mi còn hành hạ thân xác ta đau thêm nữa sao?

Dương-Qua mỉm cười đáp:

- Bọn chúng ngỡ cô chết rồi không quan tâm nữa bỏ đi cả rồi.

Lục-vô-Song mừng rỡ thấy nhẹ cả người, đưa mắt háy một cái và nói:

- Sướng lắm sao mà cười. Mi muốn ta đau cho nhiều để thích thú phải không Ngốc.

Dương-Qua thấy mỗi lúc nàng giận, mắng thì vẻ mặt giống y như Tiểu-long-Nữ, cho nên chẳng hề giận mà còn vui nữa. Ngày xưa chung sống trong "hoạt tử mộ đài" thỉnh thoảng Tiểu-long-Nữ cau có, mắng nhiếc nhưng Dương-Qua lại sung sướng cho rằng, sở dĩ cô nương có yêu mới mắng, có lo cho mình mới rầy la.

Ngày nay Tiểu-long-Nữ lưu lạc phương nào chưa tìm được may gặp Lục-vô-Song, tuy có tánh ương gàn nhưng nhiều nét giống cô nương. Chi bằng lưu nàng cùng ở một bên để thỉnh thoảng nhìn nàng khi giận hờn trách móc đỡ nhớ Tiểu-long-Nữ. Trên đường phiêu bạt, tìm sư phụ cũng được một bạn đồng hành cho đỡ bớt nỗi cô đơn.

Dưới áng trăng soi, Lục-vô-Song nhìn thấy rõ mặt Dương-Qua vẫn vui vẻ không có gì bực tức hay phiền hà về cái lời nói trách móc, lúc nào cũng giữ nụ cười trên môi thì cảm thấy chột dạ và nghĩ thầm:

- Hắn chỉ là một đứa mục đồng bẩn thỉu nhưng tâm hồn cao thượng, thân thể cường tráng, còn ta mang thân một thiếu nữ có nhan sắc, sao trời nỡ khiến mang tật nguyền để người đời chế riễu, thật là bất công.

Thằng này lúc nào cũng tự cao tự đại, ương gàn, ngốc nghếch dễ ghét quá. Sao ta không tìm cách giết hắn đi cho đỡ gai mắt.

Trí vẩn vơ suy nghĩ, quên bớt đau đớn, mỗi khi trở mình thấy như bị ai dần khắp đầu xương nên không ngớt kêu la và rên rỉ như bị thương quá nặng.

Dương-Qua thương hại hỏi:

- Nếu có đau lắm, hãy bằng lòng để tôi dùng thuật "tiếp cốt" chữa cho nhé!

Nàng gay gắt mắng:

- Khéo kiếm chuyện đặt bày theo lối chăn trâu càn dở? Làm gì có chuyện "tiếp cốt" mà bày đặt đến để chọc ta nữa.

Dương-Qua cười hề hà đáp:

- Hồi nhỏ tôi đã học được phép này. Hễ ai bị chó cắn, heo ủi dầu bị thương nặng nhưng cứ tiếp cốt cho một chập là mạnh liền.

Nàng cãi lại:

Chó heo khác, võ thuật quyền cước đả thương là một chuyện khác. Làm sao dùng cách này chữa bệnh nọ.

Dương-Qua đáp:

- Thì cô cứ để làm thử, hiệu nghiệm hay không sẽ rõ, cãi cọ làm gì.

Lục-vô-Song suy nghĩ:

- Thằng này có nhiều chuyện lạ đời lắm. Biết đâu nó chữa được bệnh mình cũng nên. Nếu cứ để mãi như thế này, đau đớn quá chịu không nổi e chết mất. Nơi đây làm gì có thầy lang hay thuốc men gì để cứu chữa. Nhưng nếu hắn buộc mình phải bỏ hết áo quần để xoa bóp nắn chữa thì

ngượng quá chịu sao nổi.

May ra khỏi được, sau này mặt mũi nào ngó hắn nữa. Nhưng nếu câu chấp để kéo dài, bỏ mạng chẳng ai thương. Hay là ta cứ bằng lòng cho hắn tự do cứu chữa. Nếu lành rồi, sẽ tìm cách giết đi là xong chuyện, còn đâu nữa mà thẹn với thuồng!

Thật ra Lục-vô-Song vốn bản chất hiền lành nhưng từ nhỏ có tật ương gàn nghịch ngợm. Suốt thời gian sống chung với Lý-mạc-Thu lại nhiều tánh ác độc nên hành động cũng trở nên ác độc, háo sát như vậy.

Nàng dịu giọng bảo:

- Cậu em hãy cẩn thận chữa thử xem sao. Nhớ nhẹ tay kẻo đau lắm.

Thấy cô gàn đã thuận cho chữa, Dương-Qua bỗng có ý nghĩ:

- Bây giờ ta nên thừa dịp làm khó, ghẹo nàng một mẻ, kẻo còn cơ hội nào nữa.

Chàng mỉm cười bảo:

- Xưa kia có một ái nữ của một phú ông trong vùng rủi bị heo cắn rất nặng. Gia đình nàng có mời tôi đến chữa, tôi không đòi hỏi tiền bạc, lễ lộc gì hết mà chỉ buộc nàng một điều kiện duy nhất để chứng tỏ người ta có lòng thành cố tâm muốn được cứu chữa hay không.

Lục-vô-Song hỏi:

- Điều kiện gì, có khó không?

Dương-Qua cười đáp:

- Dễ lắm! Tôi buộc nàng gọi luôn một trăm lần câu này:

"Người anh yêu quý của em ơi!". Gọi xong tôi mới chịu nữa. Bây giờ có muốn lành bịnh cũng phải kêu như vậy mới được.

Lục-vô-Song điên tiết hét lớn:

- Khỉ khô, khỉ khô! Mặt mày dơ dáy bẩn thỉu như trâu, ai mà thương cho vô mà đèo bòng kia nọ.

Dương-Qua cười khà khà nói:

- Cô không bằng lòng cũng tốt. Tôi khỏi bận trí nữa. Thôi cô nằm đây nghỉ, tôi đi về nhà nhé. Sau này có dịp sẽ gặp nhau lại.

Nói rồi đứng dậy đi luôn ra cửa.

Lục-vô-Song suy nghĩ:

- Nếu hắn bỏ đi thiệt, thế ai săn sóc chạy chữa. Chẳng lẽ ta đành nằm chết khô nơi đây sao.

Nghĩ rồi cố nén giận gọi theo:

- Đi đâu mà nôn nóng vậy. Hãy nán lại một chút, ta có chuyện muốn nhờ mi.

Dương-Qua dừng bước quay lại nói:

- Không cần đến thì tôi đi chứ ở đây làm gì. Phàm người khác, gọi một trăm câu sẽ được tôi cứu chữa. Cô nương chẳng gọi mà còn chưởi mắng tôi nữa. Bây giờ muốn chuộc lại thì ít nhất cũng phải gọi một ngàn câu tôi mới nhận chữa cho.

Lục-vô-Song túng quá không biết làm sao hơn nên suy nghĩ:

- Ta nên làm theo ý muốn hắn cho rồi.

Chừng nào khỏi bệnh sẽ có cách đối phó sau.

Sắp đặt xong nàng gọi lớn:

- Anh yêu quý, anh yêu quý của em ơi! Anh yêu quý ơi, cứu dùm cho em đi anh yêu quý...

Nghe gọi, Dương Qua thích chí và cũng buồn cười nên vui vẻ nói:

- Thôi được rồi. Biết nghe lời thì tôi cũng chữa cho để khỏi đau đớn tội nghiệp. Còn lại chín trăm mấy chục lần nữa thì tạm cất một bên để dành. Sau này lúc cần sẽ đem ra gọi nhé.

Nói rồi cúi xuống mở cúc áo định cởi hết xiêm áo của nàng.

Lục vô Song mắc cỡ quá nạt lớn:

- Thôi đi, làm gì lạ thế?

Dươn Qua dừng tay, nhìn mặt nàng đáp:

- Có khám kỹ mới tìm ra chứng bệnh. Nhìn bên ngoài làm sao biết được mà hòng chữa với chuyên. nếu không chịu cho cởi thì tôi cũng không thể nào chữa nổi.

Lục vô Song gượng cười nói:

- Thôi tuỳ ý, muốn cởi thì cởi đi.

Loay hoay một lúc lâu vẫn chưa xong, nàng mắc cỡ quá hỏi nhỏ:

- Sao, chữa được không mà rị mò hoài, lâu thế?

Dương Qua lắc đầu bảo:

- Sao nôn nóng vậy. Đã chữa phải chu đáo chứ đâu hấp tấp sao được.

Nga lúc đó bên ngoài có tiếng xì xào. Một người nói lớn:

- Thế nào con ấy cũng ẩn nấp trong khu vực này. Hãy chịu khó tìm thêm latý nữa ắt sẽ gặp.

Nhận thấy qua giọng nối của Xích luyện Tiên tử Lý mạc Thu nên Lục vô Song sợ quá, mặt mày xanh lét, mát ngó láo liên, mồ hôi xuất đầy mình. Nàng quên đau nắm tay Dương Qua hỏi nhỏ:

- Làm sao bây giờ. Sư phụ đã đến tìm ta đó. Nguy quá!

Dương Qua cũng ngại lắng tai nghe nữa.

Kế đó có tiếng người đàn bà khác nói tiếp:

- Cứ nhìn con dao cong vòng ghim trên lưng hắn thì đích thị là con dao của sư phụ rồi, không còn nghi ngờ gì nữa.

Đó là tiếng của Hồng lăng Ba.

Nhắc lại thầy trò Lý mạc Thu khi tìm cách thoát được khỏi Cổ Mộ đài thì về ngay Xích hà trang. Đến nới thấy Lục vô Song đã trốn mất thì Lý mạc Thu cũng chẳng them quan tâm mấy

nhưng sau khi xem xét lại đồ đạc thấy mất tập " Ngũ độc bí truyền " thì Lý mạc Thu rụng rời lo lắng. Sở dĩ tren võ lâm, anh hùng thiên hạ nể sợ nàng là do môn " Ngũ độc thần chưởng " và môn " Băng hồn ngân châm " chứ đâu phải vì võ công cao siêu hay vì bản lĩnh của nàng. Trong sách này có ghi chép tất cả bí thuật của hai môn độc đáo kia. nếu chẳng may để lọt vào tay kẻ khác họ sẽ đem ra truyền cho dạy các phái, rồi thiên hạ mọi người đều biết ngay cả những môn giải độc cũng không còn bí mật nữa. Chừng ấy danh tiếng của Xích luyện Tiên tử có ra gì nữa đâu.

Lý mạc Thu đã luyện sách này tinh thục rồi đem cất giấu nới Xích hà trang, chẳng may Lục vô Song biết được, ăn cắp mang đi mất thì quả là một mối tai hoạ vô cùng to lớn đối với nàng.

Lý mạc Thu giận quá lập tức cùng đệ tử Hồng lăng Ba đuổi theo truy nã.

Nhưng ngại vì Lục vô Song đã trốn đi từ lâu, biết đâu mà tìm. Vì vậy nên hai thầy trò phải chịu khó lạn lội khắp chỗ để dò la thăm hỏi, tốn không biết bao nhiêu công phu tiền bạc mướn thuê, từ đô thị đến thôn quê nhưng vẫn chưa gặp.

Một chiều ảm đạm, sương trắng phủ đầu non,ánh tà dương vừa khuất núi. chim rừng cũng ríu rít kêu nhau vè tổ thì thầy trò Lý mạc Thu vừa đến một vùng gần ải Đông Quan.

Cả hai thầy trò cũng nhau đi tìm một quán trọ nghỉ tạm một đêm, ngày mai đi tìm nữa.

Cơm nước xong xuôi, hai thầy trò ngồi nơi quán trọ nhìn ra đường. Thấy ở phía góc chợ có một nhóm ăn xin đang tập trung về, tranh nhau chỗ ngủ.

Lý-mạc-Thu nghĩ bụng:

- Bọn ăn xin ở rải rác khắp nơi, chỗ nào cũng đến, tất nhiên biết được nhiều người, nghe được nhiều chuyện, ta thử đến hỏi thăm, may hỏi ra tung tích của hắn cũng chưa biết chừng.

Hai thầy trò rảo bước lại gần bọn ăn xin nghe ngóng.

Vừa đến nơi bỗng thấy đàng xa có một người ăn xin cõng trên lưng một đồng nghiệp khác đang bị thương, xăm xăm về hướng này, xung quanh có trên mười tên khác đi theo hộ vệ, người nào cũng mang bị và chống gậy.

Lý-mạc-Thu đưa mắt nhìn thấy trên lưng người ấy có ghim một lưỡi dao mỏng, lưỡi cong vòng như vành cung, chính là con dao của nàng do Lục-vô-Song lén cắp mang đi.

Lý-mạc-Thu chạy lại gần thì người ăn mày ấy phân bua cùng các bạn đồng nghiệp:

- Tôi vừa bị một con bé thọt chân phóng đao này vào lưng đấy.

Nghe được manh mối, Lý-mạc-Thu mừng quá, bảo đệ tử:

- Nếu vậy thì hắn vẫn còn lẩn quẩn gần đây chưa đi đâu xa. Mau mau đi tìm, nhất định phải gặp.

Thế rồi không kể đêm tối, hai thầy trò cùng nhau đi kiếm ngay.

Khi đến tòa cổ miếu, nhìn trước sân có một đống lửa đã tàn chỉ còn leo lét một vài đom đóm, thoáng đâu đấy có mùi máu tanh tanh.

Dưới bóng dáng lờ mờ, Lý-mạc-Thu thấy trên mặt đất có một vài vũng máu khô rơi rớt, do cuộc đánh nhau vừa lưu lại.

Thế là hai thầy trò cùng nhau đi thẳng vào tòa miếu cổ, gươm cầm tay, để ý nhìn quanh khắp nơi quyết tìm cho ra phen này.

Chương 23 - Thoát nạn ăn mày gặp lại Lý-mạc-Thu

Trong miếu, Lục-vô-Song đang nổi cơn đau gắt, bỗng nghe tiếng nói bên ngoài rõ ràng là của sư-phụ cùng sư tỷ nàng thất kinh hồn vía than thầm:

- Thôi, phen này chắc chết không tránh khỏi nữa!

Thình lình nghe soạt, một bóng vàng loang loáng từ cửa sổ bay vào. Lục-vô-Song ngước lên nhận rõ là Sư-tỷ Hồng-Lăng-Ba. Xưa nay Lục-vô-Song đối với Hồng-lăng-Ba một niềm kính trọng cho nên khi trông thấy không dám bỏ lễ, gắng gượng đứng lên vái chào. Hồng-lăng-Ba thấy Lục-vô-Song đã phạm kỷ luật sư môn, gây thành tội lớn, không thể nào nương tay được, cho nên quyết sát hại cho rồi. Nàng vừa vung kiếm lên định đâm một nhát đổ ruột tên học trò phản bội thì bỗng nghe "choeng" một tiếng, thanh gươm bị Lý-mạc-Thu gạt ngang rơi xuống đất. Hồng-lăng-Ba đang ngơ ngác thì Mạc-Thu đã mỉm cười bảo:

- Khoan giết đã, ta có chuyện cần hỏi nó.

Rồi đưa mắt nghiêm nghị ngó Lục-vô-Song khẽ hỏi một cách dịu dàng:

- Sao ngươi không làm lễ chào sư-phụ?

Lục-vô-Song thừa rõ tánh tình Lý-mạc-Thu vô cùng ác độc, phen này dù van xin khóc lóc cũng không hy vọng được hắn dung tha, cho nên quắc mắt nhìn lên trả lời:

- Mi là kẻ thù muôn đời đã sát hại cả gia đình ta, đâu có thầy trò gì mà hòng chào hỏi?

Lý-mạc-Thu chiếu cặp mắt sáng như gươm, lạnh như tiền, quét lên mặt Lục-vô-Song, chẳng hề lộ vẻ giận hờn hay bực tức. Hồng-lăng-Ba đứng một bên nhìn sư muội mà đem lòng thương hại, nhưng chẳng dám thốt lời gì.

Lục-vô-Song trừng mắt nhìn lại, luôn luôn giữ thái độ cương ngạnh không hề hoảng sợ.

Ba người trừng trừng ngó nhau không nháy mắt. Không khí căng thẳng, nặng nề, khó thở.

Một lúc sau, Lý-mạc-Thu chậm rãi hỏi:

- Sách của ta đâu, mi hãy giao nộp lại cho ta.

Lục-vô-Song đáp gọn mấy tiếng:

- Sách ấy bị một đạo sĩ cướp mất rồi.

Lý-mạc-Thu nghe nói rụng rời, băn khoăn lo ngại:

- Sách "ngũ độc bí truyền" mà để lọt vào tay một kẻ khác thì làm sao chiếm lại được. Thế là bao nhiêu điều bí mật bị chúng khám phá ra rồi còn chi nữa? Thật vô cùng nguy hiểm!

Lục-vô-Song thấy Lý-mạc-Thu chẳng trả lời, cười lạt một tiếng mặt lạnh như băng, thì biết hắn

đang toan tính hại mình đây cho nên lăm le tìm mọi cách để tẩu thoát.

Tuy vậy nàng vẫn nghĩ tới Dương-Qua:

- Lúc này mạng ta như chỉ mành treo chuông, chết sống kể từng giây từng phút. Còn thằng Ngốc, không biết hắn trốn tránh xó nào rồi. Biết đâu hắn có mưu hay giải thoát cho mình được cũng nên.

Đang phân vân với điểm hy vọng cuối cùng như ánh đom đóm giữa đêm khuya, thình lình có tiếng bồm bộp rộn lên, và một con trâu to lớn bên ngoài hùng hổ lao vào như gió lốc.

Lý-mạc-Thu giật mình dòm lại thấy một con trâu mộng to lớn sừng trái có buộc một thanh đao sáng quắc, sừng phải có buộc một bó đuốc đang cháy rực rỡ, ầm ầm xông vào cúi đầu lia cặp sừng vào phía hai thầy trò, dáng điệu vô cùng dũng mãnh.

Hai người vội phi thân nhảy ra một bên né tránh.

Con trâu được thế lồng lên chạy quanh một vòng rồi trở lộn lại đâm sầm ra cửa lẹ làng như tên bắn.

Trong phút chốc trâu đã đi xa mất dạng chỉ còn le lói một điểm sáng sáng trên sừng.

Thấy con trâu dị kỳ như vậy, Lý-mạc-Thu cũng ngạc nhiên không hiểu trâu của ai, vì sao có đao va đuốc cột trên sừng và nguyên nhân nào đến đây một tý rồi lại quay đi ngay?

Khi trở lại chỗ cũ, hai người cùng kinh ngạc và đồng la lên một tiếng. Lục-vô-Song đã mất dạng từ bao giờ rồi.

Tức thì cả hai tung mình chạy ra ngoài nhảy lên nóc miếu, lùng khắp bụi cây nhưng vẫn không tìm thấy.

Lý-mạc-Thu đoán có lẽ con trâu tác quái vừa rồi là nguyên nhân của sự biến đổi nầy cho nên hai thầy trò nhắm hướng đó, nhìn ánh đuốc chập chờn le lói đàng xa mà phi thân theo miết.

Vừa chạy theo vừa suy nghĩ:

- Nhờ có ánh sáng ngọn đuốc ta thấy quả trên lưng trâu không có người ngồi. Hay là có kẻ nào tinh ý, cho trâu chạy vào gây náo loạn để mình sơ ý rồi giải cứu Lục-vô-Song đi một nẻo khác chăng?

Nàng gia tăng tốc độ mau hơn, quyết theo kịp con trâu xem thử. Trong phút chốc đã theo kịp, dùng khinh công lao vút lên mình trâu rồi đưa mắt quan sát trước sau, trên dưới không thấy một bóng hình ai hết.

Lý-mạc-Thu bực mình, nhảy xuống đất hú lên một hơi dài để ra dấu hiệu gọi Hồng-lăng-Ba lại.

Hai người giáp mặt, Lý-mạc-Thu bày tỏ ý nghĩ của mình cho đệ tử nghe và nói rõ ý định mới:

- Bây giờ chúng ta phân công, người đi một phía. Ta đi Bắc sang Nam và mi từ Đông sang Tây, thế nào cũng tìm được hắn.

Nguyên do lúc thầy trò Lý-mạc-Thu vừa bước chân vào miếu, Dương-Qua đã lẹ làng phóng qua

cửa sổ nhẹ nhàng như tàu lá rụng, núp đó nhìn vào. Chàng lo lắng cho số mạng của Lục-vô-Song, phen này chắc Lý-mạc-Thu không tha thứ được. Nếu không cứu thoát kịp thời thì không thể nào sống nổi với thầy trò con ác phụ.

Trong lúc đang băn khoăn lo nghĩ, Dương-Qua thấy bóng con trâu đang cúi đầu gặm cỏ ngoài xa xa, bèn nghĩ ra một kế, buộc đao và đuốc lên đôi sừng. Truyền chân lực thêm cho nó rồi giục thẳng vào miếu.

Chàng dùng thuật sà hình bám sát dưới bụng trâu, trong bóng tối mơ hồ không thể nào nhận thấy nổi.

Nhân lúc ấy thày trò Lý-mạc-Thu tránh qua một bên cho trâu lồng trong miếu, Dương-Qua đã lẹ làng kẹp Lục-vô-Song theo rồi giục trâu chạy ra cửa tẩu thoát.

Về sự việc xảy ra quá bất ngờ và cấp bách cho nên một kẻ tinh tế như Lý-mạc-Thu cũng không đề phòng nổi.

Trâu chạy một đỗi, đến một vùng hẻo lánh rậm cây. Dương-Qua bồng Lục-vô-Song nhảy vào một đám cỏ cao để trốn, con trâu cứ mang đuốc tiếp tục giông đi như cũ. Nhờ vậy cho nên Lý-mạc-Thu đuổi kịp cũng không trông thấy người nào cả.

Lục-vô-Song trải qua một cơn kinh hoàng đã mê man không biết gì hết. Một chập sau nàng cựa mình mờ mắt ú ớ muốn nói.

Dương Qua vội vàng bụm miệng nói nhỏ vào tai:

- Lặng im... đừng nói... nguy lắm.

Ngay lúc ấy có tiếng chân người giẫm lên cỏ khô xào xạc, có tiếng Hồng lăng Ba nói lớn;

- Lạ quá, đệ tử tìm khắp nơi mà không thấy gì hết.

Bỗng đằng xa có tiếng Lý mạc Thu vọng lại:

- Chắc bọn nó chạy trốn xa rồi. Thôi chúng ta đi nơi khắc tìm kiếm vậy.

Lắng nghe tiếng chân Hồng lăng ba đi xa dần rồi mất hẳn. Rừng đêm lắng đọng dưới màn sương âm u cô tịch như cũ.

Lục vô Song đã hồi tỉnh, tình thần sáng suốt, mở mắt nhìn trăng, thở dài một tiếng não ruột.

Dương Qua vội vàng đưa tay bụm miệng ra dấu bảo giữ im lặng.

Lục vô Song dáo dác ngó quanh, thấy mình nằm gọn trong lòng Dương Qua thì thẹn quá vội vàng đưa tay đẩy chàng ra lồm cồm toan đứng dậy. Dương Qua khẽ nói nhỏ vào tai nàng:

- Nằm im, không cực cựa, sư phụ cô sắp đến đây ngay bây giờ.

Kế đó có tiếng Lý mạc Thu vàng lên rõ rệt cách đó không bao xa:

- ủa, cũng chẳng có nó ở đây, lạ quá!

Lục vô Song hết hồn nghĩ:

- Nếu thằng Ngốc này không tinh ý thì mạng mình nguy rồi.

Thì ra Lý mạc Thu vốn con người ranh mãnh xảo quyệt vô cùng. Miệng thì bảo đệ tử đi nơi khác nhưng kỳ thật nàng thì triển tài khinh công lướt trên mặt cỏ đảo lại mấy vòng để tìm nữa.

Chỉ một ly nữa là Lục vô Song lầm quỷ kế của nàng, nếu không được Dương Qua che đậy và ngăn cản kịp lúc.

Lúc bấy giờ Dương Qua đưa mắt nhìn quanh thật kỹ, lắng tai nghe ngóng thêm lần nữa, chắc chắn thầy trò Lý mạc Thu đã đi xa rồi mới thôi bịt miệng Lục vô Song rồi phủi tay áo đứng dậy vừa cười vừa bảo:

- Thoát nạn rồi, hú vía!

Lục vô Song nguýt chàng và nũng nịu nói:

- Sao không ôm nữa đi? Rõ khéo thừa cơ!

Dương Qua mỉm cười đáp:

- Bấy giờ cô để cho tôi " tiếp cốt" để chữa lành vết thương, ngày mai còn đi trốn. Lỡ hắn đến tìm nữa làm sao trốn thoát được. Bằng lòng không?

Nàng gật đầu ưng chịu.

Dương Qua ngại nếu dùng thuật "tiếp cốt " hơi đau, lỡ nàng la lên động đến Lý mạc Thu nghe được tìm lại thì nguy lắm, nên dùng cách điểm huyệt " ma nhuyễn " thay thế.

Chàng suy tính xong đưa tay cởi áo bày ngực nàng rồi tháo luôn lớp vải băng ngang nơi vúi, miệng lẩm bẩm:

- Ngàn vàng chưa quý bằng đôi quả tuyết lê của mỹ nhân.

Khi hai nhũ hoa của Lục vô Song vừa lộ ra, Dương Qua bỗng thấy tim đập từng hồi, tai run, mặt nóng, ngồi thần thờ như người mất trí, không cử động gì đưọc nữa.

Lục vô Song chờ mãi không thấy chàng làm gì thêm sẽ hé mắt nhìn thử, thấy mặt mày Dương Qua ngơ ngác như người mất trí, mắt mở mày dựng, hình như đang suy tính một điều gì vô cùng quan trọng nên e ngại vội nhắm mắt không ngó nữa.

Trong giấy phút yên lặng huyền ảo thiêng liêng ấy, Dương Qua cảm thấy từ thân hình nàng có một mùi hương thơm ngát toả ra thoảng như mùi hoa lài khiến tâm hồn chàng đê mê muốn thoát tục. Chàng lẩm bẩm:

- Phải chăng đây là hương thơm trinh nữ, ta mới thưởng thức lần đầu?

Toàn thân chàng rạo rực như nhấp ly rượu mạnh. Lục vô Song cũng thấy cõi lòng xao xuyến, đôi mắt lờ đờ ngước nhìn lên hỏi nhỏ:

- Xong chưa? Sao lâu vậy?

Hỏi xong, nàng nhắm mắt lại ngay, nghiêng đầu qua nói khắc, mắt lim dim.

Nghe nhắc, Dương Qua sực tỉnh vội vàng đưa tay gạt tấm băng lụa. Tay vừa chạm trúng thớ thịt hồng hồng trên làn ngực trắng phau của nàng trinh nữ, chàng bỗng cmả thấy như một luồng điện giật nên rụt lại ngay.

Lục vô Song nằm ngửa, phơi ngực dưới trăng. Làn gió mát mơn man thoáng qua khiến nàng có cảm giác như bàn tay ai đang mơn trớn, hé mắt ra nhìn nữa. Thấy Dương Qua cứ ngồi yên, đôi mắt ngơ ngác nhìn ngực mình như phỗng đá không làmgìcả, nàng bực mình quá khẽ gắt:

- Làm gì mà đờ người ra như vậy hở Ngốc?

Dương Qua giật mình, lấy cam đảm, đưa tay lấy tấm dải trắng lên rồi xoa bóp nắn lại các khớp xương cho nàng.Tay chàng xoa đến đâu hình như da nàng toát ra một luồng điệm âm ấm dịu dịu khiến chàng phải e dè không dám bóp mạnh.

Khi bóp lần xuống dưới, Lục vô Song nói:

- Thôi đi.Mắc cỡ quá, chịu không được. Hay là... nhắm bớt mắt đi để... ta cởi bớt phía dưới, kỳ quá...

Thẹn qúa, nói đây nàng xúc động nấc lên khóc rấm rứt.

Dương Qya lo lắng vội an ủi:

- Cô nín đi, tôi xin nhắm mắt lại để cô được tự nhiên.

Thấy chàng thật tình chặt nhắm đôi mắt, ngước mặt nhìn lên trăng, Lục vô Song vội vàng co đùi lên trút hết y phục phía dưới ra tạm giữ một mảnh xiêm che từ rốn đến đầu gối và thúc giục:

- Rồi đấy, mau len chứ!

Dương Qua định tĩnh tâm thần, lại bụi gần đấy bẻ bốn cành láa. Hai cành che nơi bụng, hai cành lót bên dưới lưng rồi dùng vỏ cây xoa bóp khắp người nàng cho nóng, nắn lại hết mấy đầu xương rồi đưa tay điểm vào huyệt đạo.

Lục vô Song khẽ mở mắt nhìn thử. Dưới ánh trăng tá sáng bạc mặt Dương Qua lồ lộ rất tuấn tú khôi ngô. Hai mắt chang sáng trưng, đôi má hồng hào, môi cắn chỉ, tươi như son, luồng nhỡn tuyến quét lên người nàng như hai ánh điện. Nàng có cảm giác đê mê thích thú và nhìn thấy chàng có vẻ dễ yêu mến hơn là một thằng ngốc như mình thường gọi.

Nàng nhắm mắt lại, lắng tai nghe máu chảy rần rật thịt xương bốc nóng, chuyển động khắp châu thân, có lúc tăng tăng như kiến bò, có khi đau nói như ong cắn, sinh lực bỗng trở lại dồi dào hơn, tay chân cảm thấy khẻo hơn, những sự mỏi mệt đau nhức lúc trước dần dần tiêu tan hết.

Lục vô Song thấy hối hận:

- Thằng Ngốc này có bản lĩnh vô cùng cao sieu tinh diệu. nếu không có hắn thì mạng ta đã mất mấy lần rồi chứ đâu sống sót tới giờ phút này được. Một tay phi thường như vậy mà mình cứ một ngốc, hai ngốc, hết mi đến ta thật là lố bịch.

Nghĩ xong, nàng dịu dàng hỏi:

- Này cậu, bây giờ cuậ định đi về đâu đây?

Dương Qua hỏi:

- Cô muốn hỏi gì?

Lục vô Song đáp:

- Cậu định đi nơi khác, về một chốn nào?

Dương Qua đáp:

- Còn cô, cô định đi về đâu chưa?

Lục vô Song đáp:

- Tôi muốn về Giang Nam thăm quê nhà nên không thể đi quá xa được.

Lục vô Song rầu rầu đáp:

- Như vậy, cậu cứ đi đi, tuỳ ý. Còn về phần tôi, để tôi nằm chết nơi đây cũng được.

Lời nói em đềm, vừa lẩy vừa trách khiến Dương Qua cảm động, chưa biết đối đáp hay xử trí thế nào cho hợp. Liếc mắt nhìn nàng thấy vẻ mặt u sầu, đượm đầy nước mắt, môi mím, mắt nhắm tỏ vẻ dỗi hờn giận dữ. Sắc diện nàng lúc này giống hệt như Tiểu long Nữ khiến Dương Qua cảm thấy cõi lòng rào rạt, không đành dứt khoát bỏ đi.

Trong giây phút phân vân bỗng chàng có ý nghĩ;

- Hay là mình cứ đưa nàng đến Giang Nam. biết đâu làm ơn cho người rồi trời sẽ nhỏ phước khiến xui gặp được Tiểu Long Nữ cũng nên. Cũng có thể lúc này cô nương mình đi về xứ Giang Nam rồi càng thuận tiện.Tuy nghĩ thế Dương Qua cũng chứa dám tự ý đưa chân vào một cuộc phiêu lưu không cần thiết trong lúc mình ra đi đã có một định hướng nhất định là tìm Tiểu Long Nữ.

Nhưng trước lời nài nỉ thiết tha của Lục-vô-Song chàng cũng không thể từ chối được.

Sau một lúc phân vân, tranh chấp chàng lắc đầu thở ra một cái rồi cúi xuống bồng nàng đứng dậy.

Lục-vô-Song ngơ ngác hỏi:

- Bây giờ cậu định bế mình đi đâu đây.

Dương-Qua cười đáp:

- Đi sang Giang Nam về thăm quê nhà chứ còn đi đâu nữa.

Lục-vô-Song cười lớn đáp:

- Từ đây đến Giang Nam xa cách lắm bế đi sao nổi.

Tuy miệng nói thế nhưng thâm tâm nàng vẫn muốn chàng cứ bế mãi mình vào lòng.

Vì ngại thầy trò Lý-mạc-Thu bắt gặp nên cứ bồng Lục-vô-Song theo nẻo đường vắng vẻ đi hoài. Chàng trổ tài khinh thân chạy lướt trên mặt đất mau hơn ngựa sải, nhưng Lục-vô-Song vẫn thấy nằm êm ru không bị dằn xốc đau đớn tí nào.

Lục-vô-Song lơ đễnh nhìn hai bên đường thấy cây cối xua nhau chạy dặt về phía sau liên tiếp, hai bên tai gió lộng vù vù. Nếu so với Lý-mạc-Thu, khinh công của chàng không kém sút tý nào. Bất giác nàng tự nhủ:

- Không ngờ chàng ngốc mà bản lãnh khinh người như vậy?

Hắn còn trẻ lắm mà làm sao đã có một nghệ thuật quá ư siêu phàm như vậy nhỉ. Âu cũng là một sự tình cờ may mắn cho mình, mới gặp được một tay điêu luyện dường ấy.

Lúc bấy giờ phương Đông đã ửng đỏ, vừng Thái dương sắp mọc, ánh ban mai đã dần dần le lói trên cành cây. Chim rừng đã kêu nhau ríu rít.

Lục-vô-Song hé mắt nhìn lên thấy Dương-Qua tuy bị sạm đi vì nắng gió phong trần, nhưng mày thanh, mắt sáng, mũi cao, cằm vuông, trán rộng, rõ ràng là một trang anh tuấn nam nhi, càng trông càng đẹp. Nàng bỗng thấy một cảm giác dìu dịu chuyền khắp cơ thể rồi từ từ nhắm mắt ngủ thiếp đi từ lúc nào không hay.

Khi mặt trời lên cao độ một sào, Dương-Qua cũng vừa đến một gốc cây cao tàn lá mát mẻ, nên dừng lại se sẽ đặt nàng nằm trên bãi cỏ rồi ngồi khích một bên nghỉ sức.

Lục-vô-Song mắt nhìn chàng, mỉm cười hỏi:

- Anh có đói không, tôi thấy đói quá.

Dương-Qua đáp:

- Đói chứ! Thôi, để chúng ta cùng đi một vòng nơi đây thử may ra có hàng quán nào tìm thức ăn đã dạ nhé.

Không cần nàng đáp, chàng đứng dậy liền. Vì phải bồng suốt đêm, tay đã mỏi, nên lần này Dương-Qua để nàng ngồi trên vai mình rồi bước đi.

Lục-vô-Song ngồi trên vai Dương-Qua, một chân trước, một chân sau như cỡi ngựa. Nàng tung tăng đôi chân, vui vẻ cười vang và hỏi lại:

- Anh ơi, tên họ là gì, cho biết đi để tiện xưng hô, chẳng lẽ nơi chỗ đông người cứ thằng ngốc mà réo thì nghe sao cho được.

Dương-Qua đáp:

- Tôi chỉ có tên "Ngốc", ngoài ra không còn họ tên nào khác nữa. Xưa nay thiên hạ đã gọi "Ngốc" quen rồi, đâu phải chỉ một mình cô dâu mà e ngại.

Lục-vô-Song thấy chàng cố giấu tên cũng bực mình nhưng chẳng biết nói sao, hỏi thêm:

- Anh không muốn nói tên, giấu họ cũng được. Nhưng Sư phụ của anh là ai, có cho biết được không?

Xưa nay Dương-Qua kính trọng nhất là Sư phụ. Vừa nghe Lục-vô-Song nhắc tới danh từ thiêng liêng khả kính ấy, dạ chẳng vui nhưng vẫn đáp cộc lốc:

- Sư phụ tôi là Cô nương tôi chứ ai?

Lục-vô-Song suy nghĩ:

- à, sư phụ chàng là một người đàn bà! Nếu vậy võ nghệ của môn phái này phải tinh diệu lắm.

Nàng hỏi thêm:

- Cô nương của anh thuộc môn phái nào vậy?

Dương-Qua chỉ đáp vớ vẩn cho qua chuyện.

Sư-phụ tôi không khi nào đi đâu xa và cũng không rõ thuộc môn phái nào hết.

Lục-vô-Song thấy cứ đáp lần khần mãi, phát cáu lên gắt:

- Ngốc ơi, sao giấu mãi thế, sở dĩ ta muốn hiểu môn phái chàng là vì thấy võ công chàng kỳ diệu quá.

Dương-Qua cũng gắt lại:

- Tôi học ai kệ xác tôi, hỏi mãi ích gì? Tôi học cây học đá đấy!

Lục-vô-Song không bực tức nữa mà suy nghĩ:

- Chàng này giả bộ ngơ ngốc, chứ người bản lãnh như vậy làm sao ngốc được, vì đã ngốc làm sao học được võ công? Cứ xem riêng thuật điểm huyệt cũng có thể đoán chàng đã được danh môn chính phái chân truyền võ thuật không sai.

Nàng ôn tồn hỏi thêm:

- Này cậu, còn chuyện này, đừng quanh co dối ta nữa nhé. Ta muốn biết tại vì sao cậu lại tận tình giúp đỡ và cứu ta mấy lần như vậy?

Dương-Qua cũng chẳng biết trả lời thế nào cho xuôi. Nghĩ suy một chập rồi trả lời:

- Vì Cô nương tôi bảo vậy nên tôi mới phải cứu giúp cô tận tình.

Lục-vô-Song ngạc nhiên quá hỏi nữa:

- Vậy cô nương cậu là ai, tên gì?

Dương-Qua đáp:

- Tôi đã nói rõ cô nương tôi là Cô nương mà sao cứ hỏi đi hỏi lại hoài như vậy?

Lục-vô-Song ngán quá, chỉ biết thở dài rồi làm thinh, vẻ mặt rầu rầu.

Dương-Qua hỏi:

- Tại sao cô có vẻ buồn bã vậy?

Lục-vô-Song chép miệng rồi làm thinh.

Dương-Qua hỏi nữa:

- Sao buồn vậy cô?

Lục-vô-Song gắt:

- Người ta không muốn nói mà cứ hỏi hoài. Ta chẳng có gì buồn hết. Hỏi làm chi?

Mỗi lần nàng nóng giận thì đẹp lắm và giống Tiểu-long-Nữ quá. Chàng muốn ngắm một tý cho thỏa lòng, nhưng chẳng lẽ ngửa người lên mà nhìn cho nên đành làm thinh ngó xuống đất bước đi hoài.

Chẳng bao lâu đến thị trấn nhỏ. Mọi người thấy một trai một gái vác nhau đi lạ đời quá nên tò mò kéo nhau lại xem, bàn tán om cả lên.

Hai người làm lơ đi thẳng vào một quán ăn, gọi hai phần cơm và ngồi đối diện nhau để ăn. Lục-vô-Song ngửi mùi hôi hám từ trong người Dương-Qua bốc ra khó chịu quá nên bảo chàng:

- Này cậu, qua bên bàn kia ăn riêng đi. Để đây mặc ta.

Dương-Qua lẳng lặng bưng bát cơm và một tô canh sang bàn bên cạnh ngồi ăn.

Thấy Dương-Qua cứ chập chập lại nhìn mình say đắm. Lục-vô-Song thấy ngượng quá nói thêm:

- Cậu đi lại bàn xa kia kia. Ngó ra ngoài mà ăn. Nhìn hoài ai nuốt cho trôi.

Dương-Qua cười và làm theo.

Chàng lẳng lặng ngồi ăn, nhìn thẳng ra cửa sổ.

Lục-vô-Song thấy miệng đắng quá nuốt không vô, ngồi để đũa ngó mông ra ngoài.

Bỗng đau có tiếng ăn xin thưa bẩm rối rít ở phía trước:

- Nhờ bà con bố thí cho chút cơm cặn, canh thừa để đỡ đói.

Rồi lại có tiếng nói:

- Xin Cô nương ra ơn bố thí cho một bữa ăn.

Ngay trước tiệm ăn, có bốn người ăn xin, vai mang bị, tay xách gậy hướng vào phía nàng xin nữa.

Lục-vô-Song nhớ lại trước đây đã dùng lưỡi dao vành cung đâm vào lưng một lão ăn mày. Hôm nay lại gặp chúng, thế nào họ cũng nhận diện ra, nên chưa biết tìm cách nào để lẩn trước.

Đang lúc phân vân, bỗng tên cao nhất đứng giữa nói lớn:

- à, hắn đây rồi. Phen này mi đừng hòng trốn thoát khỏi tay bọn ta.

Người phía sau hết cũng nói tiếp:

- Nơi đây lên trời không được, xuống đất cũng không xong, con ơi!

Nàng đưa mắt nhìn thấy người nào cũng kè kè sáu cái túi, tay lăm lăm một cây gậy to tướng với một cái bát xin cơm. Ai nấy cũng hầm hầm đều bước sấn tới.

Khi xưa, Lục-vô-Song đã có lần được Hồng-lăng-Ba kể chuyện trong Cái Bang và phân tách tài nghệ từng loại ăn xin. Những kẻ mang đến 6 túi đã thuộc vào hạng cao, có bản lãnh khá lắm.

Khi ấy trong tiệm có vẻ xôn xao. Người chủ tiệm thấy bốn vị cao cấp trong phái "Sáu túi" cùng đến đây gây sự, biết chuyện chẳng lành, vội đưa mắt ra hiệu cho bọn tửu bảo tìm cách chiều chuộng đừng khiêu khích họ làm gì.

Lục-vô-Song còn đau chưa mạnh, sức lực đâu chống cự lại với bốn người nên chỉ lo tìm kế thoát thân. Nếu cùng lắm, nàng chỉ trông cậy vào tài lực của Dương-Qua may ra cứu thoát được mình chăng.

Dương-Qua điềm nhiên ăn uống như chẳng có việc gì xảy ra. Thỉnh thoảng nhìn sang hỏi:

- Cô nương ăn đi chứ, sao có vẻ bơ phờ vậy? Cá ngon lắm ăn đi cô!

Lục-vô-Song chẳng đáp lại, cố cúi mặt nhìn xuống mâm cơm như để tránh thoát tám con mắt xoi bói của bốn người ăn mày sáu túi đang chiếu thẳng vào mình và nói lớn:

- Sao, cô nương không bố thí cho một bát cơm hay tô canh? Nếu không thì xin Cô nương một lưỡi dao cũng được.

Lục-vô-Song thấy đáp không tiện mà làm thinh cũng chẳng yên thân.

Một tên khác nói:

- Bọn ta tuy mang danh ăn mày nhưng xử sự lúc nào cũng đường đường chánh chánh chứ không bao giờ ỷ đông hiếp ít đâu. Vậy để tùy cô liệu định trước.

Lục-vô-Song biết bọn này đã cố tình gây chuyện, chẳng lẽ cứ làm thinh hoài nên gắng gượng đứng dậy thủ thế phòng chúng tấn công.

Ngay lúc đó Dương-Qua bước lại hỏi lớn:

- Chuyện gì vậy cô?

Bốn tên ăn mày nhất tề vung gậy xáp đến. Dương-Qua chúm miệng, phì ra một cái, cả nắm xương cá từ miệng chàng bắn tung vào đúng huyệt "khúc trì" của bốn người ăn mày.

Bị điểm huyệt bất ngờ, cả bốn người cảm thấy toàn thân tê tái tay chân rời rã, buông rớt cả gậy lẫn bát đứng không vững, lảo đảo tìm chỗ để bám khỏi ngã.

Dương-Qua lập tức bồng Lục-vô-Song để lên vai nói gấp:

- Chạy mau, kẻo nguy lắm!

Lục-vô-Song run run hỏi ngập ngừng:

- Bây giờ... biết chạy đâu... đây?

Khi Dương-Qua để nàng lên vai, phi thân chạy đi Lục-vô-Song quay đầu nhìn lại thì lạ quá cả bốn tên ăn mày đã đi đâu mất chỉ thấy bốn chiếc gậy và mấy cái bát bể nằm ngổn ngang trên mặt đất.

Nàng vội hỏi Dương-Qua:

- Bọn họ đi đàng nào mất rồi?

Dương-Qua đáp:

- Có lẽ họ đánh cô không được đã kiếm ngõ khác đi rồi, hoặc gọi thêm đồng bọn cũng chưa biết chừng.

Nàng ngẫm nghĩ mãi không hiểu vì sao, bèn đưa một đỉnh bạc cho Dương-Qua bảo:

- Hay chúng mình tìm mua cho một con lừa đi đỡ chân, chả lẽ cứ cõng nhau hoài họ bàn tán khó chịu quá.

Mua được lừa rồi, trả tiền cơm cho tiệm, Dương-Qua bảo nàng lên lưng lừa ra đi.

Lục-vô-Song gượng đau trèo lên lưng lừa, mặt mày nhăn nhó.

Dương-Qua nói:

- Tiếc vì người tôi hôi hám dơ dáy quá chừng, nên không tiện ngồi phía sau để đỡ cô được.

Lục-vô-Song gắt lớn:

- Thôi đi, lúc này đừng nói lắm chuyện nữa.

Nói rồi giật cương cho lừa chạy.

Con lừa chưa thuần tánh, tung bốn vó nhảy tới, hất nàng lăng xuống đất.

Lục-vô-Song còn đau bỗng bị té bất ngờ rêm cả mình mẩy giận quá nạt:

- Ta té mi thích lắm sao, cứ đứng ngó không thèm lại đỡ hộ.

Dương-Qua cười nói:

- Tôi dơ dáy, hôi hám lắm, đâu tiện đứng gần cô mà nâng với đỡ?

Nàng tức quá nên phải dịu giọng:

- Thôi phủi hộ áo quần ta đi.

Dương-Qua cười cười, bước lại phủi.

Lục-vô-Song lại nói:

- Đỡ hội ta lên lưng lừa chứ.

Dương-Qua bồng nàng đặt lên yên. Con lừa thấy có người ngồi lại dợm chân muốn chạy lồng như lần trước.

Nàng nhìn xuống bảo:

- Thôi, dắt hộ nó đi cho rồi.

Dương-Qua đáp:

- Tôi lại gần sợ nó đá lắm.

Lục-vô-Song bực trí quá nhưng cũng tức cười, nghĩ thầm:

Thằng này quá quắt lắm chứ có ngu ngốc tý nào đâu. Hắn muốn trả đũa mình xua đuổi khi nãy đây mà.

Phải ngọt với hắn mới được.

Nàng bảo nho nhỏ:

- Thôi cậu lên ngồi chung với tôi vậy.

Dương-Qua lắc đầu đáp:

- Tôi cũng muốn lắm. Nhưng vì mình mẩy hôi hám quá, e rồi cô không bằng lòng, lại xua đuổi nữa xấu hổ lắm.

Lục-vô-Song giả lả:

- Thôi mà, đừng làm bộ nữa. Sao mà lắm lời thế, ta đã yêu cầu mà còn xua đuổi gì nữa. Sao mà giận dai quá.

Dương-Qua nhoẻn miệng cười rồi nhảy phóng lên phía sau, hai tay ôm nơi vai Lục-vô-Song, đôi chân thúc nhẹ vào hông lừa, khiến nó tung vó chạy nước kiệu mau như gió.

Ngồi trên lưng lừa, Dương-Qua hỏi Lục-vô-Song:

- Bây giờ cô muốn đi về xứ nào đây?

Lục-vô-Song thừa hiểu hễ đi về phía Đông đến ải Đồng-Quan rồi đi theo đại lộ tiến về hướng Nam dễ dàng yên ổn lắm. Ngặt vì lối này bị mấy tên ăn xin chận đường phá rối, nếu bây giờ đi theo đường cũ tất nhiên bè đảng của hắn sẽ chận đường gây sự khó bề đối phó được.

Thà đi theo tiểu lộ qua Trúc-lâm-quan, đến Long-cầu trại rồi theo lối Tử-kinh-quan về thẳng phía Nam cũng được. Lối này tuy phải đi vòng, đường xa thêm mấy đoạn, nhưng không ngại bọn ăn mày đón đường phá rối thuận tiện hơn.

Vì vậy nên nàng đáp:

- Chúng ta nên đi về hướng Đông-Nam thì hơn.

Dương-Qua giục lừa bon bon chạy về phía ấy.

Lừa đến một chỗ chợ đang họp, thình lình có một đứa bé có vẻ con nhà nông dân, đứng chực sẵn đầu đường, đưa tay đón lừa lại, đon đả nói:

- Lục cô nương. Có thư của người gửi cho cô nương đây này.

Nói xong hắn tung lên một bó hoa tươi.

Lục-vô-Song bỡ ngỡ đưa tay đón lấy bó hoa, thì đứa trẻ cũng kiếm đường lánh mất. Nàng nhìn lại thấy bó hoa gồm một số hoa thông thường, chính giữa có cài một bức thư.

Nàng vội bóc ra thấy bên trong viết trên một mảnh giấy vàng, đề vội mấy dòng chữ:

"Tôn-Sư sẽ đến ngay bây giờ.

Hãy tìm lối lánh đi, Gấp lắm".

Chữ viết vô cùng sắc sảo, nét bén như gươm, có lẽ do một bàn tay cự phách văn chương chứ chẳng phải tầm thường.

Xem xong, Lục-vô-Song bồi hồi lo sợ run lập cập nghĩ thầm rằng:

- Vì sao đứa bé này biết được họ của ta? Vì sao kẻ viết thư chắc chắn sư phụ ta sắp đuổi đến?

Thật hết sức huyền hoặc lạ lùng!

Nàng băn khoăn hỏi Dương-Qua:

- Cậu có biết đứa bé vừa rồi con cháu mà ai, hay là người của cô nương cậu sai đến chăng?

Nãy giờ ngồi sau, Dương-Qua nhìn qua vai nàng đã đọc xong bức thư rồi. Chính chàng cũng hết sức ngạc nhiên về hành tung của đứa bé và lời lẽ trong phong thư. Chàng suy nghĩ:

- Thằng bé xem có vẽ lam lụ chất phác, có lẽ do kẻ nào thuê hay mượn và dặn nó đưa thư dùm chứ không can hệ chi cùng người viết thư. Còn người viết thư thì thật hoàn toàn bí mật. Kể ra họ cũng có hảo tâm mách dùm. Nếu quả thật Lý-mạc-Thu sắp đến đây thì cũng nguy hiểm lắm. Biết tính sao đây cho ổn.

Mặc dầu Dương-Qua đã học được bộ đệ nhất kỳ thư của võ Lâm là "Ngọc nữ tâm kinh" và "Cửu âm chơn kinh" nhưng ngặt vì thời gian quá ít chưa tập luyện được thuần thục thành thử nếu bây giờ có gặp thì hẳn vẫn chưa phải là đối thủ của Xích-luyện Tiên tử.

Vừa suy tư, bỗng nghe Lục-vô-Song gạn hỏi. Dương-Qua đáp liền:

- Tôi không hề quen biết hắn. Chắc hắn không phải là người của cô nương tôi đâu.

Trong lúc đang nghĩ ngợi chưa biết làm gì cho đúng, thình lình có tiếng ca nhạc, sáo đàn từ xa vọng lại. Phía trước lô nhô một đám đông trên mấy chục người, ăn mặc tề chỉnh, cũng rước một cỗ kiệu hoa từ từ đi đến. Có lẽ đây là một đám cưới của nhà ai, đang rước dâu đón rễ gì đây.

Cứ nghe tiếng đàn tấu thì chỉ những bản thông thường trong các đám rước bình dân chẳng có những bài du dương réo rắt của những đám rước xa hoa của các hạng phong lưu quý phái. Tuy nhiên nhạc điệu trầm bổng nghe cũng rất trang nhã êm tai. Kẻ qua đường ai cũng dừng chân đứng lại để nghe.

Dương-Qua thấy trong lúc ban ngày, thanh thiên bạch nhật chốn đồng hoang đường vắng, nếu Lý-mạc-Thu đến đây, biết chỗ nào ẩn nấp cho tiện.

Bỗng chàng nảy ra một sáng kiến và quay sang hỏi nhỏ Lục-vô-Song.

- Lục cô nương, hay là cô tạm chun đỡ vào kiệu cô dâu lánh mặt đi nhé!

Lục-vô-Song đang băn khoăn lo lắng chưa biết tính sao, bỗng nghe hỏi đột ngột có vẻ nửa đùa nửa thật thì phát cáu gắt:

- Ngốc, sao hay đùa bậy bạ vậy.

Dương-Qua cười bảo:

- Không bậy đâu. Tôi thiết nghĩ nếu cô thay đổi áo cưới của cô dâu, may ra sẽ che mắt được Sư-phụ Lý-mạc-Thu. Ngoài ra không còn cách nào hay hơn nữa.

Lục-vô-Song suy nghĩ một lát rồi hỏi:

- Ta giả cô dâu, còn mi trốn đi đàng nào cho người ta khỏi nghỉ?

Dương-Qua khúc khích đáp:

- Tôi sẽ cải trang làm chú rể.

Lục-vô-Song nghĩ:

- Hắn tinh như vậy mà hay đấy, không ngờ thằng ngốc mà có lắm mưu mẹo hay đáo để!

Nghĩ rồi ôn tồn hỏi lại:

- Nhưng làm sao cải trang giả dạng thành cô dâu chú rể bây giờ?

Dương-Qua lặng thinh không đáp. Giục lừa bước mau về phía ấy.

Phàm những con đường làng phần nhiều chật hẹp. Đám rước có kiệu kềnh càng người lại đông, chen lấn nhau đi thành hàng dài, không thể bước qua hai bên vì có nhiều bụi gai, hốc đá. Thấy lừa xăm xăm chạy về hướng ấy, mọi người hết sức sợ hãi vội kêu lớn:

- Xin nhị vị dừng bớt lại kẻo nguy hiểm lắm.

Dương-Qua chẳng đáp, cứ cho lừa đi mau hơn nữa.

Bỗng có hai người tráng đinh vạm vỡ xông đến nắm chặt dây cương thì lừa lại.

Dương-Qua đưa chân đá cho mỗi người một đá té ngửa bên đường xa mấy thước, rồi chạy thẳng tới trước, miệng bảo Lục-vô-Song.

- Tôi cải trang làm chú rể đây này.

Độ mươi thước, chàng gặp một thanh niên tác độ 17, 18 tuổi ăn mặc áo quần mới, đội mũ có kết hoa vàng, ngồi trên con bạch mã vừa chờ tới.

Dương-Qua đưa tay nắm lấy, ném bổng lên cao hai trượng chờ rơi xuống hứng lấy đặt đứng một bên lề. Mọi người hoảng kinh thất vía. Tuy có nhiều trai tráng vạm vỡ nhưng nhìn thấy sức lực và bản lĩnh của Dương-Qua quá cao siêu nên chẳng một ai dám hó hé lời nào. Trong đám có

mấy vị bô lão mặc áo rộng xanh vội vàng chạy đến trước mặt chàng chắp tay vái dài thưa rằng:

- Tâu đại-vương, nếu Đại-vương cần dùng bao nhiêu bạc vàng hay của cải, chúng tôi xin dâng nạp để Đại-vương lòng tha cho chú rể một phen.

Dương-Qua ngước mặt lên trời cười ngất và nói với Lục-vô-Song:

- Cô thấy không? Họ gọi tôi bằng Đại-vương. Tôi có làm vua to, chúa lớn nào đâu mà họ gọi thế nhỉ?

Lục-vô-Song lộ vẻ lo âu bảo khẽ:

- Thôi, cậu đừng đùa nữa, tính điều gì thì làm phúc cho mau tiếng nhạc "Loan-linh" trên cổ lừa của Lý-mạc-Thu đã reo vang có lẽ cũng gần đến đây trong chốc lát.

Dương-Qua đứng yên, lặng tai nghe thử. Quả thật đã nghe tiếng nhạc "Loan linh" trên cổ lừa Lý-mạc-Thu reo lên văng vẳng. Xưa nay chỉ có lừa của Xích-luyện Tiên tử mới có buộc loại lục lặc này mà thôi. Chàng cũng thất kinh, bắt đầu lo ngại.

Nguyên Lý-mạc-Thu vốn hay tự cao tự đại cho mình là tay võ nghệ tuyệt luân, trên đời không ai cự lại. Hễ nàng muốn hạ sát kẻ nào chỉ cần in trước một bàn tay máu để cảnh cáo rồi đương nhiên đến giết sau, không thể nào thoát nổi. Để áp đảo tinh thần nạn nhân, nàng dùng máu bôi trên vàng, đúc thành những lục lạc đặt tên "Loan-linh" tiếng kêu lảnh lót, vang đi rất xa, ai nghe tiếng cũng biết nàng sắp đến. Đối thủ của nàng nghe tiếng nhạc "Loan-linh" reo lên chẳng khác nào nghe tiếng hú của tử thần, nên hồn phi phách lạc.

Dương-Qua nghe nhạc rung nghĩ thầm:

- Quả đúng là hắn đã đến gần tới nơi rồi!

Tuy vậy chàng vẫn giữ nét mặt tỉnh khô, cười cười nói đùa cùng nàng:

- Nhạc chi đâu? Chẳng qua tiếng chuông reo của bọn bán kẹo chứ có gì mà lo ngại.

Dương-Qua nhìn mấy cụ già nghiêm nghị nói:

- Ta có một việc yêu cầu. Nếu các người đồng ý thì mọi việc đều yên. Nếu không thì cứ xem đây mà làm gương.

Lập tức chàng đưa tay nắm hai giò chú rể quăng tuốt lên trời rồi đưa tay hứng bắt như khi nãy. Lúc được đặt xuống đất đứng run như cầy sấy, mặt không còn chút máu, rồi sụp xuống lạy cố mạng.

Mấy cụ già, bọn phù dâu phù rể đứng sắp hàng trước mặt chắp tay thưa:

- Đại-Vương cần sai khiến điều gì xin cứ chỉ dạy, chúng con xin tuyệt đối tuân theo.

Dương-Qua cười lớn rồi đưa tay chỉ Lục-vô-Song nói:

- Chị ta đi ngang qua đây thấy đám cưới linh đình, cô dâu chú rể có vẻ đầy đủ hạnh phúc, nên có ý muốn giả dạng thử xem thế nào.

Lục-vô-Song vội gắt:

- Thằng Ngốc, cứ nói bậy hoài. Dương-Qua không thèm cãi, cứ nói tiếp:

- Các cô hãy đem y phục cô dâu mặc vào cho nàng, mau lên. Còn ta thử đóng vai chàng rể xem thế nào.

Cả bọn tuy khiếp sợ nhưng cũng thấy lạ lùng, cùng suy nghĩ:

- Xưa nay chỉ có trẻ em con nít mới giả làm chú rể cô dâu để cùng nhau nô đùa. Ngờ đâu bọn ăn cướp mà cũng thích đóng tuồng này, lạ thực. Chắc chắn họ có dụng ý gì đây.

Họ chẳng biết chuyện đùa hay thật, cứ đứng nhìn trân. Hơn nữa thấy đôi nam nữ, người nào cũng xinh tươi duyên dáng, quả xứng lứa vừa đôi, nếu mặc áo cô dâu chú rể thật quả là đôi vợ chồng lý tưởng.

Nhưng chẳng hiểu hai người muốn đóng kịch để làm chi.

Ai nấy cứ đứng trố mắt ra nhìn, thì tiếng nhạc rung cũng gần sắp đến.

Dương-Qua lật đật nhảy xuống, xách chú rể đặt lên lưng lừa, bỏ Vô-Song coi chừng đó rồi chạy đến kiệu hoa vẹt màn kéo nàng dâu ra.

Cô dâu cũng hoang mang bỡ ngỡ chưa rõ chuyện gì nhưng vì thấy mọi người yên lặng cũng ríu rít đi theo không một lời chống cự. Tấm khăn hồng vừa kéo xuống lộ ra vẻ mặt phúc hậu, đầy đặn của một thiếu nữ khá đẹp.

Thấy Dương-Qua bước lại nhìn mình cười cười miệng khen đẹp đẹp, xinh xinh. Cô dâu sợ quá run rẩy, chẳng dám hở môi.

Dương-Qua bảo:

- Muốn bảo toàn tánh mạng, mau mau cởi cho mượn bộ y phục cô dâu ngay lập tức.

Lục-vô-Song càng nghe nhạc "Loan-Linh" reo gần tới, dạ nóng như bốc lửa, mà thấy Dương-Qua cứ đứng cà rà đùa dỡn mãi cũng nổi tức vội hét lớn:

- Mau lên chứ ngốc!

Mọi người chẳng hiểu nàng nạt ai là Ngốc, thảy đều lo sợ vội vàng thúc cô dâu:

- Cởi áo ra mau dâng cho Đại-Vương đi con.

Chưa đợi nàng dâu cởi xong, một vị bô lão xáp lại cởi gấp chiếc áo gấm đem đưa cho Lục-vô-Song liền.

Dương-Qua lột hết áo quần chú rể mặc vội mặc vàng vào người miệng thúc hối Vô-Song:

- Mau sang ngồi trên kiệu đi chứ.

Lục-vô-Song vội vàng leo lên kiệu ngồi yên, buông rèm xung quanh xuống.

Dương-Qua định gọi bảo thay luôn đôi hài nữa nhưng vì nghe nhạc reo quá gần đâu đây rồi, nhắm chẳng kịp nữa nên thét bọn phu kiệu:

- Cứ tự nhiên khiên về phía Đông-Nam, đờn sáo cứ lên như thường lệ, ai lo phận nấy tự nhiên như thường. Nếu tên nào hó hé lộ tình ý gì khác, đừng trách ta độc ác đây nhé.

Nói rồi phóc lên mình bạch mã, đủng đỉnh theo phía sau kiệu.

Mọi người từ mấy cụ già, cô bác đôi bên, các cô phù dâu, mấy chú phụ rể nghe lệnh thảy răm rắp làm theo.

Kiệu đổi hướng đi được một đoạn đường. Bỗng tiếng nhạc "Loan-Linh" đã tới nơi, có hai nữ lang kẻ mặc đồ trắng, người mặc áo vàng, cỡi ngựa đi tới và vượt qua phía trước.

Lục-vô-Song ngồi trong kiệu hoa, nghe nhạc Loan-Linh rung dòn bên tai ruột gan muốn rã rời, thần trí muốn bấn loạn trong dạ nghĩ thầm:

- Phen này thật khó thoát nổi.

Dương-Qua giả bộ thẹn thùng ngồi trên ngựa cúi gầm đầu xuống đất, tay mân mê bờm ngựa.

Lý-mạc-Thu hỏi lớn:

- Mấy người có gặp một cô gái thọt chân đi khập khễnh qua lối này không?

Mấy ông lão cùng vòng tay lễ phép đáp:

- Thưa cô nương không ạ.

Nàng hỏi tiếp:

- Các người cũng không thấy có thiếu nữ nào, nước da ngăm ngăm, mặt đẹp, cỡi lừa đi ngang đây không?

Mấy cụ cũng đồng thanh đáp:

- Dạ, thưa không thấy nốt. Chúng tôi không gặp một người nào hết.

Lý-mạc-Thu giục lừa muốn vượt qua kiệu hoa, bỗng tò mò dừng lại đưa cán phất trần khều bức rèm vẹt ra đưa mắt nhìn vào rồi à một tiếng lớn.

Dương-Qua thất kinh, vội thúc ngựa gần, định bụng nếu rủi chuyện bị lộ sẽ ra tay trước.

Dương-Qua thất kinh, vội thúc ngựa gần, định bụng nếu rủi chuyện bị lộ sẽ ra tay trước.

Nhưng Lý-mạc-Thu chỉ à một tiếng và khen lớn:

- Cô dâu đẹp quá!

Rồi nhìn lại phía Dương-Qua, tươi cười nói:

- Chàng rể khéo đường tu mới được một cô vợ phúc hậu như vậy. Ta có lời mừng cho đấy.

Dương-Qua giả dò e lệ, cuối gầm mặt xuống, mân mê tà áo gấm.

Khi lắng tai nghe tiếng nhạc rung xa, Dương-Qua lạnh lùng tự hỏi:

- ủa, sao không có Lục-vô-Song trong kiệu, nếu có sao hắn nhận diện chẳng ra?

Nghĩ xong giục ngựa chạy tới, kéo rèm nhìn trong kiệu.

Chàng hoảng hốt mặt mày tái xanh, run run nhìn cô dâu đang bỡ ngỡ ngó mình, còn Vô-Song đi đâu mất, chàng gọi:

- Cô đâu rồi?

Có tiếng cười khúc khích, phía dưới chân cô dâu đống áo quần rung động, Vô-Song ló đầu lên, vừa cười vừa đáp:

- Ta đây nè! Thế mà không thấy, dở quá!

Thì ra lúc Lý-mạc-Thu đang hỏi chuyện, Lục-vô-Song biết ý hắn vô cùng tinh tế, không bao giờ chịu bỏ đi ngay cho nên chun dưới chân cô dâu, dùng áo quần che lên trên thật kín.

Nghe nàng thuật lại, Dương-Qua cười hì hì khen có tài tháo vát, đoạn bảo cô dâu:

- Thôi cô em xuống đây dùng lừa đỡ một khúc đường nhé.

Lục-vô-Song cũng xã giao nói thêm:

- Chị vui lòng hy sinh một tý cho trót nhé.

Cô dâu ngoan ngoãn tuân theo chẳng dám nói lời nào, chạy lại leo lên lừa ngồi chung phía trước chú rể.

Đám rước dâu với hai cặp dâu rể cứ hướng cũ thẳng tiến, chẳng bao lâu mặt trời đã xế bóng.

Mấy ông già vội vàng chạy tới trước mặt Dương-Qua lễ phép thưa:

- Xin Đại-Vương tha cho để hai cháu về nhà làm lễ tơ hồng kẻo trễ giờ mất.

Dương-Qua trợn mắt hét:

- Không được kêu nài gì hết, im mồm!

Ai nấy thất kinh nín thin thít.

Ngay lúc đó, Dương-Qua thấy trước mặt loang loáng một cái bóng đen nhảy vụt ra rồi chạy thật mau vào khu rừng kề đó.

Giục ngựa đuổi theo gần kịp, thấy đó là một tên ăn xin, áo quần rách rưới.

Dương-Qua nghĩ bụng;

- Chẳng hiểu bọn này lại muốn kiếm chuyện gây rối gì nữa đây? Mặc kệ hắn, mình nên trở lại tốt hơn.

Quay ngựa về đến gần kiệu hoa, Lục-vô-Song đã vén rèm thò đầu nhìn ra hỏi gấp:

- Có chuyện gì lạ không?

Dương-Qua nói đùa:

- Có chứ, tại cô vô ý mà hỏng cả chuyện rồi, có lẽ hắn đã biết bọn mình rồi cũng nên.

Lục-vô-Song thất sắc hỏi dồn dập;

- Lỗi ta chỗ nào, nói mau.

Dương-Qua nghiêm mặt nói:

- Phàm cô dâu mới về nhà chồng phải âu sầu, khóc lóc sụt sùi tỏ vẻ thương nhớ mẹ cha, chứ cô mặt mày lúc nào cũng tươi rói như người được ăn cỗ. Như thế bảo người ta, nhất là hắn, không hoài nghi sao được.

Lục-vô-Song nguých chàng một cái mắng khẽ:

- Im mồm đi, Ngốc!

Chương 24 - Cải trang đạo sĩ gạt Lý-mạc-Thu

Đoàn người cứ đi mãi, chẳng bao lâu đến một vùng rừng núi thâm u hiểm trở. Đường đi hẹp dần, thêm gồ ghề mà giốc nữa. Những phu khiêng kiệu phải đi chầm chậm, gặp những chỗ giốc quá phải lấy tay níu vào cây cỏ mà lên. Ai nấy đều mệt bùng tai, mồ hôi nhễ nhại, nhưng vì sợ oai Dương-Qua cứ bặm môi đi mãi chẳng dám nói một lời. Thế là một đêm qua.

Nhìn từng đàn quạ đen bay lượn trên đầu đèo hóc núi, cô dâu chú rể thở dài mến tiếc một đêm qua. Đáng lẽ cái đêm đầu tiên đầy hạnh phúc bắt đầu cuộc tình duyên son trẻ, nào ngờ lại một đêm vất vả phải lội núi băng rừng.

Nhưng dầu sao họ vẫn mừng thầm vì bọn cướp này không hề xâm phạm đến người hay tiền của. Đoàn đám cưới vừa vượt qua khỏi đèo, thình lình trong hốc núi có tiếng người vang lên:

- Cô nàng hãy dừng lại. Muốn đi qua phải biếu lại một mũi hay một cái tai mới được.

Lục-vô-Song giật mình xanh mặt than thầm:

- Lại bọn ăn mày đến sanh sự nữa đây.

Tức thì có ba người cao lớn vạm vỡ từ trong ấy bước ra đón đường, so với bọn hôm trước có vẻ hùng dũng mạnh bạo hơn nhiều.

Dương-Qua để ý thấy người nào bên vai cũng có đeo bảy cái túi. Cứ như số túi nhiều hơn, chắc bọn này phải lợi hại hơn và quyết đến đây ăn thua với bọn mình một phen nữa.

Đoàn người sửng sốt nhìn ba người chẳng biết xử ra sao. Một người trong số phu kiệu, cầm cây gõ nhẹ vào đầu một tên bảo nhỏ:

- Hãy tránh ra cho mau.

Người nọ chẳng hề né tránh, đưa tay chụp lấy chiếc cây, đập một cái, làm người phu kiệu té nhủi đập mặt xuống đất chảy máu mũi đỏ lòm.

Ai nấy cũng muốn xông lại đánh cho bọn ăn mày một trận nên thân, nhưng vì nhớ lại trận Dương-Qua làm dữ nên lo ngại không hiểu bọn này ra sao, có phải cùng bọn với Đại-Vương kia chăng.

Vì vậy không ai bảo ai, cùng lùi ra sau mấy bước nhìn.

Một đứa trong ba người ăn mày nói:

- Bà con có chuyện vui mừng, xin bố thí cho chúng tôi một bữa ăn.

Lục-vô-Song nói nhỏ với Dương-Qua:

- Này cậu, ta đang bị đau chưa lành, cậu làm ơn ra tay giúp hộ nhé.

Dương-Qua gật đầu, thúc ngựa trờ tới hét lớn:

- Bọn ăn mày, khôn hồn mua tránh ra xa cho người ta đưa dâu, nếu cãi lệnh thì không toàn tánh mạng.

Ngày hôm qua, bọn sáu túi có bị Dương-Qua phun xương điểm huyệt nhưng chúng không ngờ, cứ đinh ninh là do Lục-vô-Song, vì vậy nên lôi về báo cáo lại với các sư thúc và sư bá cấp bảy túi không nói về tài nghệ của Dương-Qua.

Một tên xốc tới bất thình lình khiến con ngựa của chàng hoảng sợ nhảy thụt lùi ra sau. Dương-Qua giả vờ lúng túng muốn té, một chập mới gượng ngồi lại được.

Bọn ăn mày thấy chú rể nhút nhát quá nên tránh ra xa hơn.

Nguyên những tên ăn mày trong Cái bang tuy đi ăn xin nhưng hành động rất quang minh quân tử, chuyên cứu khổn phò nguy chứ không bao giờ hà hiếp kẻ yếu. Hôm nay họ đến đây là cốt gây chuyện cùng Lục-vô-Song chứ không có ác ý cùng Dương-Qua hay những người khác.

Thấy Dương-Qua tay không, chẳng có khí giới, lại có vẻ nhút nhát hoảng sợ ngồi lảo đảo muốn té nên họ bước lại đỡ họ.

Dương-Qua hỏi:

- Mấy người cần tiền ta sẽ cho tiền, chứ tại sao đi cản đường ngăn nẻo như vậy?

Rồi chàng ném cho mấy đồng tiền.

Ba người theo lệ của Cái Bang cúi xuống lấy và tỏ lời cám ơn.

Dương-Qua thích chí nói với Lục-vô-Song:

- Tôi đã vâng lời cô dẹp đường yên rồi đấy.

Lục-vô-Song gật đầu rồi nhìn ba người ăn xin hỏi lớn:

- Các người tại sao cứ đi theo ngăn đường ta mãi như vậy?

Một người đáp:

- Anh em trong bang chúng tôi được biết cô nương bản lãnh cao cường nên phái chúng tôi lại xin lãnh giáo vài ngón tuyệt diệu của phái Cổ-Mộ.

Lục-vô-Song đáp:

- Hiện nay ta chẳng may bị nội thương nặng, tay chân đau nhức không cử động mạnh được. Nếu các ngươi muốn thử sức xin chờ một dịp khác, khỏi đau rồi ta sẽ lãnh giáo ít hiệp. Ta nghĩ rằng, theo tôn chỉ tốt đẹp của bang Khất Cái xưa nay, có lẽ các ngươi cũng không bao giờ đi bức bách một phụ nữ đang lúc bị thương chưa khỏi tin rằng những người có địa vị trong Cái Bang sẽ hành động theo đường lối quân tử.

Tuy là ăn xin, nhưng cả thảy là những người khá trong bang, biết điều xử sự. Khi nghe Lục-vô-Song phân trần, họ cũng cho là hữu lý nên cùng suy nghĩ.

Một người nói:

- Được, ta bằng lòng chờ nàng hết đau sẽ hay.

Nhưng một người khác ngăn lại nói:

- Khoan đã! Cô nói đau nhưng biết cô quả thật đau hay chỉ là lấy cớ để thoái thác. Chúng ta muốn được chứng minh cụ thể hơn. Nếu quả thật ta sẽ tha cho lần này.

Thật ra hắn không biết Lục-vô-Song bị thương nơi bụng nên mới yêu cầu vô ý như vậy.

Lục-vô-Song đã sẵn có tật nên khi nghe hắn nói thì nổi xung giận tím mặt, phát run cả tay chân, nhưng cố gắng nén cơn tức, một lát mới nói được:

- Người đời thường ca tụng Cái-Bang là một hội quang minh chính đại, người của Cái-Bang ai cũng là xử thế một cách anh hùng, nhưng không ngờ hôm nay ta mới được thấy rõ chỉ là lời đồn huyễn hoặc và bọn người chỉ là phường vô liêm sỉ.

Ba người ăn mày thấy Lục-vô-Song mắng đùa cả bọn mình, xúc phạm đến toàn thể Cái-Bang thì nổi giận vội vàng vung gậy đập nhầu vào kiệu hoa.

Dương-Qua thấy bọn chúng hành hung vội chạy ra trước kiệu dùng lời giả lả:

- Tôi thấy các ông toàn những người đàn ông, tướng mạo đàng hoàng đáng được kính nể, chẳng hiểu vì sao lại hùa nhau đi ăn hiếp một người đàn bà như vậy. Không sợ người đàn bà cười chê là phương thiếu giáo dục hay sao.

Lời chàng nói cũng nặng nhưng xét cũng hạp lý cho nên cả ba chưa biết đối đáp như thế nào.

Sao đó một người trong bọn mới phân trần:

- Anh em chúng tôi muốn gọi nàng ra cho thưởng thức một vài ngón võ tinh diệu của phái Cổ-Mộ, nàng lại nặng lời sỉ vả nên chúng tôi mới có thái độ vừa rồi chứ đâu phải cậy thế hiếp cô mà người gọi là phường thiếu học?

Nói rồi hắn đưa tay điểm một huyệt, Dương-Qua la ối một tiếng thật to rồi lăn ra đất ôm tay nhăn nhó rên siết dường như đau lắm.

Khi ấy trời đã nhá nhem nên ba người ăn mày không thấy rõ được vết thương của chàng nặng hay nhẹ. Hơn nữa theo quy tắc của Cái-Bang nhất thiết cấm không cho đánh một người không hiểu biết võ nghệ. Vì vậy nên người ấy bối rối lo đỡ dậy để an ủi.

Dương-Qua vừa rên vừa nói:

- Ba lão ăn mày sao mà ngang ngược như thế. Nếu muốn nói chuyện với người ta, họ mắc cỡ không đáp thì tìm cách khác hoặc nhờ ta nói lại chứ có lý đâu đi bức bách đàn bà như vậy.

Ba gã ấy cũng nghĩ bụng:

- Thằng này có dáng điệu ngốc ngốc tàn tàn, như lý sự không ngốc tý nào hết.

Người nhỏ tuổi nhất bước lại hỏi:

- Này, cô gái họ Lục nàng là đau thật hay đau giả vậy?

Thấy hắn nín thinh người lớn hơn nổi nóng trợn mắt hỏi:

- Sao mày có trả lời hay không?

Người thứ ba hỏi thêm:

- Mi và cô gái họ Lục có liên hệ gì với nhau không chú Ngốc?

Dương-Qua giả vờ ngớ ngẩn hỏi lại:

- ủa lạ nhỉ! Sao các ông lại biết rõ tôi đây tên Ngốc mà gọi như vậy?

Người lớn nhất nóng hét:

- Bọn ta đến đây không có mục đích gì hơn là hỏi bọn bây cho biết thế võ gì dùng để phóng lưỡi dao vành cung vào lưng của đồng bọn của ta.

Lục-vô-Song không muốn để Dương-Qua cãi lẫy dằng dai với họ nên thuận miệng đáp lớn:

- Thế võ ấy gọi là "Điêu Thuyền bái nguyệt".

Dương-Qua lớn tiếng cãi:

- Không phải đâu. Thế võ ấy không dài dòng mà chỉ có một tiếng mà thôi. Xem đây này.

Nói chưa dứt lời chàng vung tay đấm luôn mỗi đứa một đấm như búa bổ. Cả ba tên bất ngờ không đề phòng, lãnh mỗi người một thoi ngã bật ngửa ra sau. Lồm cồm đứng dậy, ba người vừa thẹn vừa tức hét lớn:

- ủa, thằng rể này can chi lại bênh hắn, đánh chúng ta?

Tên nóng tính nhất múa gậy xông vào nói:

- Mi muốn sanh sự, ta cho mi nếm miếng đòn cho biết.

Dương-Qua đáp:

- Các ngươi nằn nằn xin lãnh giáo chị dâu ta. Chị ấy đang bị bệnh thì ta đây thay thế để dạy bay vài ngón cũng được rồi. Thật ra ta đâu có bênh ai và cũng chẳng biết chi về câu chuyện nàng hết.

Người ấy nạt lớn:

- Chị dâu mày hay mày cũng được.

Dương-Qua cười cười quay về phía chiếc kiệu hỏi Lục-vô-Song:

- Chị ơi, bây giờ dạy cho chúng thế nào trước đây?

Lục-vô-Song thừa biết bản lãnh của Dương-Qua tuyệt vời đủ sức hạ ba đứa đó, nhưng nàng cũng muốn nhân dịp lòe với bọn chúng nên đáp lại:

- Chú cứ dạy trước thế "Điêu Thuyền chào trăng" đi.

Dương-Qua "vâng ạ" một tiếng rồi xoay mình lại. Lập tức một bàn tay đã vung ra lẹ như chớp đập mạnh vào giữa lưng của tên đứng xa nhất.

Cả ba tên ăn mày ngơ ngác trước lối xuất thủ thần tình của Dương-Qua nên cùng vũ lộng binh khí xông vào vây đánh một lượt.

Dương-Qua đứng yên không nhúc nhích dùng hai tay đưa ra đỡ gạt.

Lục-vô-Song nhìn thấy thế đỡ của hắn thất kinh nghĩ bụng:

- ủa, ai dạy thằng này mà hắn xuất thủ quả đúng theo nghệ thuật của phái "Cổ-Mộ" rồi.

Nàng nhắc thêm:

- Bây giờ dùng thế "Tây Thi ôm bụng" mà tấn công đi.

Dương-Qua dạ lớn rồi quay mình phóng tay nghe "bịch" một tiếng ngay miệng một tên té nhào ra xa gần hai trượng.

Hai đứa khác thấy chàng lợi hại quá nên cố sức tấn công lanh hơn nữa.

Dương-Qua vừa đánh vừa hỏi nữa:

- Chị ơi, còn thế nào nữa, chỉ mau lên chứ!

Lục-vô-Song đáp:

- Đánh luôn thế "Chiêu Quân quá ải" và tiếp theo thế "Tiên cô chúc thọ".

Dương-Qua vòng cánh tay như đang ôm đàn, rồi xòe cả năm ngón tay phải điểm nhẹ vào huyệt nơi thái dương bên trái khiến cho một tên ăn mày ngã nhào ra, toàn thân bủn rủn, không cử động được nữa.

Xong thế "Chiêu quân quá ải" chàng bước sang bên phía mặt, hai tay nắm chặt vào nhau sụp ngồi xuống thật nhanh, nhoài người ra phía trước hất mạnh một đòn ngay hạ bộ của tên ăn mày đang đứng phía ấy bay bổng lên cao, cách đất gần hai trượng rồi cười lớn bảo:

- Cho mi nếm sơ sơ thế "Tiên cô chúc thọ". Ta nhơn đức nương tay chứ nếu đánh đúng miếng thì mi đã theo ông bà rồi.

Nguyên tất cả các thế võ này đều do Lâm-Triều-Anh sáng chế riêng cho giới đẹp để truyền cho phái Cổ-mộ. Tất cả đệ tử phái Cổ-Mộ đều là đàn bà cho nên cái thế võ cũng phải có tên đẹp, lối múa uyển chuyển dịu dàng hợp với bản chất người đẹp.

Những thế ấy không bao giờ truyền cho đàn ông. Nhưng vì Tiểu-long-Nữ thấy Dương-Qua trung thành với mình cho nên mới đặc biệt đem ra dạy cho chàng.

Dương-Qua đem mấy ngón ra cốt để biểu diễn cùng Lục-vô-Song và thị uy với ba người trong Khất Cái chứ không hề có ác tâm. Vì vậy cho nên các tên ăn mày tuy bị đánh trúng nhưng không ai bị thương nặng.

Nhưng họ nào rõ dụng tâm của Dương-Qua, cứ đinh ninh rằng chàng chưa đủ sức nên có ý xem thường cứ lăn sả vào đánh ráo riết.

Dương-Qua giả bộ nhảy đông nhảy tây, lánh né lăng xăng, miệng la ó:

- Chị ơi, sao lặng thinh mất rồi? Muốn ở góa hay sao mà không chịu nhắc cho vài thế nữa để chống cự với người ta.

Lục-vô-Song bảo:

- Hãy dùng thế "Văn quân hơ tay" và "Quý phi say rượu" đi.

Dương-Qua đưa tay lên cao như người đang rót rượu, chọi trúng đầu tên nóng tính rồi ngồi xụp xuống thấp tung luôn hai đòn liên tiếp vào giữa bụng tên thứ hai.

Cả ba vừa lo sợ vừa bực tức và hổ thẹn, đem hết tàn lực ra đánh ráo riết nhưng cũng không thể nào động được một đòn nào vào mình của Dương-Qua.

Dương-Qua lách mình tránh né các đòn của ba người như trò đùa, thỉnh thoảng khẽ đập vào chúng như để chọc ghẹo cho vui chứ không làm đau hay gây thương tích.

Lục-vô-Song thấy chàng biểu diễn tất cả các ngón một cách quá sức tài tình thì khoái chí quá, nhắc luôn hai thế "Lộng ngọc thổi tiêu" và "Thần nữ vượt sóng". Nói đến đâu Dương-Qua biểu diễn đến đó một cách hoàn toàn, khiến cho nàng phải đem lòng thán phục.

Sau cùng muốn thử tài chàng đúng mức, nàng nhắc đến một thế thật khó "Võ-hậu buông rèm".

Chẳng ngờ nàng vừa nói dứt lời Dương-Qua đã vận sức vào hai tay xỉa tới trước vẹt ra như vén màn, gạt cả ba đối thủ văng ra xa lắc.

Lục-vô-Song phục quá sức, hứng chí nói thêm:

- Diễn luôn thuật "Cười dòn dã" xem thử thế nào?

Nguyên thuật này cho phái Cổ mộ đặc biệt chế biến ra theo câu "người đẹp cười nghiêng nước đổ thành" nếu luyện đến chỗ tinh vi, sẽ khiến cho địch thủ vỡ mật ngã quay ra đất. Đó là một nghề tuyệt diệu một phần dựa theo "Ngọc nữ tâm kinh" và một phần theo "Cửu-âm chơn-kinh".

Dương-Qua vận sức đầy đủ cất tiếng cười khan. Lúc đầu giọng cười như nước chảy ngọc reo, dần dần đổi khác như ma gào quỷ ré, tiếng cười lộng kêu như xoáy vào màng nhĩ khiến cho ba cao thủ bảy túi của Cái Bang chịu không nổi, bay hồn mất vía, nhào lăn ra đất cả.

Lục-vô-Song bước lại đỡ họ dậy.

Dương-Qua vừa dứt tiếng cười, ba người ăn xin cũng hoàn hồn hoảng kinh tìm đường chạy mất.

Tất cả mọi người trong đám cưới thấy cặp này tài ba lỗi lạc, bản lãnh cao cường quá nên càng sợ hơn nữa, nhất nhất nghe theo ý muốn chẳng dám cãi lại.

Cả đoàn nghỉ ngơi một chặp rồi tiếp tục đi lại. Qua canh hai đêm đó vừa tới một thị trấn có vẻ sầm uất.

Dương-Qua cho đoàn đám cưới về làng rồi cùng Lục-vô-Song bước vào một quán rượu, gọi thức ăn.

Vừa ngồi lại bàn định ăn, bỗng có một bóng đen chạy vụt vào. Nhưng vừa thấy hai người thì bóng ấy vội chạy ra rồi biến mất.

Dương-Qua ngạc nhiên phi thân đuổi theo.

Ra khỏi cửa ngõ một chặp, thấy có hai người đạo sĩ dáng điệu quen quen. Hai đạo sĩ vừa nhìn thấy mặt Dương-Qua vội bỏ chạy trốn. Dương-Qua sực nhớ lại hai tên đạo sĩ này quả là Cơ-Thanh-Hư và Bì-Thanh-Huyền đã cùng bọn Triệu Hàn... vây đánh Lục-vô-Song tại Sài-Lang cốc bữa nọ.

Chàng đứng suy nghĩ:

- Tại sao bọn này cứ theo dõi mình hoài. Hay chúng có dự mưu gì đây chẳng sai. Ta nên nói lại và bàn cách đối phó cùng Lục-vô-Song mới được.

Chàng chạy vào tiệm ghé tai thuật lại cho Lục-vô-Song nghe. Thuật chưa hết chuyện lại thấy bóng hai đạo sĩ thấp thoáng phía trước nữa.

Kế đó có tiếng nhạc Loan linh reo vang cách quán chẳng bao xa. Hai tên đạo sĩ nghe tiếng nhạc bỗng lộ vẻ đớn đác lo sợ, vội vàng chạy vào phòng bên đóng cửa lại.

Dương-Qua thấy thái độ ấy cũng lấy làm lạ, tự nghĩ:

- Hai đứa này có liên hệ gì Lý-mạc-Thu hay sao mà xem bộ hớt hải sợ sệt tìm đường trốn tránh như vậy?

Lục-vô-Song thì buồn buồn, gục đầu nghĩ kế chẳng ra, ngước mắt hỏi Dương-Qua:

- Sư phụ ta đã đến nữa đây. Chúng mình phải xử trí bằng cách nào bây giờ?

Dương-Qua điềm nhiên đáp:

- Nếu cần ta cũng cứ đánh chứ sợ gì nữa?

Tiếng lạc reo vang phía cửa trước, có tiếng Lý-mạc-Thu nói:

- Ba con, con hãy lên đứng trên nóc nhà xem chừng đi.

Tiếp đó người chưởng quỳ lễ phép thưa:

- Kính thưa lão gia, có phải có kẻ nào vừa vô lễ làm xúc phạm đến quý thể nên lão gia muốn tìm bắt để trị chăng?

Lý-mạc-Thu tự cho mình còn trẻ và đẹp lắm. Vì vậy nàng rất kỵ và oán hận những kẻ nào gọi mình là "gia" hay dùng danh từ "lão" để gọi mình.

Hôm nay nghe tiếng "lão gia" từ miệng người chưởng quỹ thốt ra, nàng phừng phừng nổi giận khẽ dùng phất trần phẩy nhẹ trên đầu, khiến hắn ngã lăn ra chết tốt.

Tên Tiểu-nhị lấm lét đứng đầu phòng nhìn ra thấy nàng chỉ phẩy sơ một cái giết một mạng người, hồn vía đều bay lên mây, hết đứng tại chỗ.

Lý-mạc-Thu hỏi hắn:

- Mi thấy có một đứa con gái thọt chân vào trong tiệm này không?

Tiểu-nhị điếng hồn đứng há miệng ấp úng mãi nói chẳng ra lời.

Lý-mạc-Thu hự một tiếng rồi rảo bước đi thẳng vô phòng bên cạnh ở mé phía Tây. Phòng này là nơi ẩn nấp của bọn đạo sĩ.

Dương-Qua cho rằng nếu lúc này đi trốn là thuận tiện nhất. Nếu cỡi ngựa đi ra quán, Hồng-lăng-Ba đứng trên mái ngói sẽ trông thấy ngay. Nhưng với tài nghệ của hắn cũng không ngại lắm.

Chàng hỏi Lục-vô-Song:

- Bây giờ bọn mình nên trốn ngay là hơn, cô nghĩ sao?

Lục-vô-Song liếc mắt nhìn ra bên ngoài, lòng chưa dám quyết định ra sao cả và nghĩ thầm:

- Nếu mi lại giải thoát cho ta thêm lần nữa thì quả là ơn sâu như trời cao biển rộng.

Trong khi hai người còn phân vân bàn kế thoát thân thì có một bóng người từ phòng phía Tây chạy vụt qua, đến cạnh bàn nói nho nhỏ đủ nghe:

- Hai người mau mau theo tôi để chạy trốn.

Vừa dứt câu, người ấy đã vụt lao mình vào đêm tối.

Dương-Qua chưa nhìn được mặt người ấy, chỉ nghe tiếng nói có vẻ thanh tao nhưng cương nghị, bóng người thanh thanh không cao không thấp, nhỏ hơn Lục-vô-Song chút ít, mặc áo rộng tay màu xanh biên biếc.

Ngay khi ấy, tiếng nhạc lại reo vang, Dương Qua hoảng hốt đưa tay kéo Lục vô Song chạy gấp về hướng Bắc.

Bỗng đâu có tiếng Hồng lăng Ba báo động từ trên mái ngói vọng cuống:

- Có người đang cưỡi lừa chạy về hướng Bắc đấy, sư phụ ơi!

Lục vô Song quýnh lên, bảo nhỏ:

- Trời ơi, chạy mau lên, nguy quá rồi.

Nhưng Dương Qua lại nghĩ khác:

- Đối với một kẻ có tài khinh công tuyệt thế, đời này mấy kẻ dám sanh tày thì việc chạy trốn không có gì bảo đảm.

Huống chi ngay sau khi Hồng lăng Ba gọi, đã có một bóng trắng lấp loáng đuổi theo từ phía xa xa. Nếu Lý mạc Thu chạy theo thì nhất định không thoát khỏi, hơn nữa Lục vô Song lại bị tật, tập tễnh nơi chân phải dùng kế khác mới được.

Nghĩ xong, chàng kéo Lục vô Song chạy qua hướng Tây, chui vào một căn phòng.

Trong phòng này bọn Cơ thanh Hư và Triệu bất Phàm dang ngồi cạnh vách tường, mặt mày láo liên không còn chút máu. Cơn sợ hãi đã lên tới cực độ.

Trong lúc gấp rút quá, Dương Qua chẳng nói một tiếng, lẹ làng điểm luôn mấy huyệt, hai người ngã quay ra liền. Đoạn chàng kéo Lục vô Song chạy thẳng vào phòng gài cửa cẩn thận và hối Lục Vô Song rối rít:

- Mau mau cởi hết quần áo ra!

Lục vô Song mắc cỡ quá, nạt nhỏ:

- Bảo gì lạ vậy hở Ngốc?

Dương Qua vội vã nói luốn:

- Cô bằng lòng cởi hết không tùy ý, tôi lo cởi phần tôi cho rồi. Gấp lắm, gấp lắm!

Vừa nói hán lanh lrj tuột hết áo quần rồi lấy y phục của Triệu bất Phàm mặc lên người.

Lục vô Song trông thấy nghĩ thầm:

- ồ hay quá! Thật là diệu kế!

Nàng khẽ đá vào Cơ thanh Hư bảo:

- Hãy nhắm mắt lại đừng nhìn ta nhé. Bọn bay không nghe ta giết ngay.

Cơ thanh Hư và Triệu Bát Phàm đã bị điểm huyệt toànd thân bất ôộng nhưng trí não vẫn còn sáng suôts. Thấy nàng bảo và đe dọa cũng sợ nên cả hai vâng lời nhắm kỹ mắt lại.

Lục vô Song quay lại bảo Dương Qua:

- Chú mi cũng vậy, hãy quay mặt vô tường một tý cho ta thay áo quần chứ.

Dường Qua cười hì hì đáp:

- Còn lạ lùng gì nữa mà kiêng. Hôm dùng thuật " tiếp cốt " tôi cũng đã... đã hiểu qua cả rồi, cô còn ngại ngùng chi nữa.

Tuy nói vậy nhưng chàng cũng tự xét thiếu đứng đắn nên không nói nữa và quay mặt vào vách ngay.

Lục vô Song nguýt một cái, lấy tay khẽ dí đầu Dương Qua vào tường rồi thay quần áo.

Dương Qua liếc qua, thấy thân hình nàng lồ lộ, bỗng liên tưởng đến Tiểu long Nữ, lòng tràn gập một niềm vui cảm xúc quá mạnh nên gục xuống tường.

Lục vô Song ngỡ mình xô đầu chàng quá mạnh nên gục như thế bèn lấy tay xoa đầu chàng mấy cái hỏi:

- Tôi lỡ tay đầy. Đau lắm không? Đừng buồn nhé!

Dương Qua cười khì khì rồi ngước mắt lên nhìn.

Lục vô Song thấy nóng ran cả người nhưng cũng cố nói cho đỡ mắc cỡ:

- Cậu xem ta có giống đạo sĩ tý nào không?

Dương Qua đáp:

- Có thấy đâu mà biết được.

Nàng bảo:

- Thì cứ thử nhìn đi.

Dương Qua quay lại ngẫm nghĩ: Lục vô Song thân hình nhỏ bé nên bộ đồ vừa rộng vừa dài, mặc xùng xình xem tức cười lắm. Định nói mấy câu pha trò cho vui bỗng nàng hót hoàng đưa tay chỉ lên nóc nhà.

Nhìn lên phía ấy Dương Qua thấy rõ ràng là Bì thanh Huyền, tên đạo sĩ cùng đánh nhau với Lục vô Song ở Sài Lang Cốc độ nọ đang lom khom nhìn xuống.

Lục vô Song nổi giận nói:

- Quả đồ khốn nạn! Thằng này đã núp sẵn từ lâu, cứ nhìn ta thay quần áo. Ta quyết...

Vừa nói đến đây nàng nín bặt vì nghe tiếng nhạc " Loan lịch " của Lý mạc Thu đến gần quá rồi.

Cả hai hốt hoảng nhìn nhau. Dương Qua bỗng nghĩ một cách, vội bồng Cơ thanh Hư đặt nằm vào lò sưởi. Nguyên vùng này trời lạnh lắm, nhà nào cũng có lò sưởi riêng để chụm lửa cho ấm mới chịu nổi sức lạnh của mùa đông. Lò sưởi này hiện không dùng nhưng khá rộng, đầy cả tro và than.

Cơ thanh Hư bị đặt vào đấy, mặt mày lem luốc, quần áo cũng dính cả tro than.

Tiếng nhạc reo lên trước cửa, Dương Qua khẽ bảo:

- Cô nương cũng tạm thời nằm vào đây lánh thân nghe.

Lục vô Song nhăn mặt vùng vằng:

- Bọn này hôi hám dơ dáy quá nằm một bên chịu sao nổi.

Chàng cười hì hì dỗ ngọt;

- Chịu khó tạm một chốc thôi mà!

Miệng nói, tay bồng luôn cả Triệu bất Phàm đặt vào lò sưởi, để chỗ cho Lục vô Song nằm.

Rồi chàng cũng leo lên nằm ké một bên ngáy lớn, giả bộ đang ngủ say.

Thỉnh thoảng có một mùi thơm thoang thoamngr từ thân hình nàng bốc ra làm cho Dương Qua thấy khoan khoái vô cùng, muốn trò kịch này cứ kéo dài lâu thêm mãi.

Lý mạc Thu xuống lừa bước vào phòng, nhìn lò sưởi thấy hai đạo sĩ chan nhau nằm, mặt mày lem luốc trông rất tức cười và trên giường có hai đạo sĩ khác nằm đấu lưng vào nhau ngủ mê chứ không thấy hình dáng Lục vô Song đâu cả.

Lục vô Song thấp thỏm trong lòng lo sợ quá mức. đến lúc Lý mạc Thu bỏ đi, nàng mới thấy nhẹ cả người và thầm phục mẹo hay của Dương Qua cứ mình một lần nữa.

Suốt đêm đó, thấy trò Lý mạc Thu lùng khắp các nhà, các nẻo trong thị trấn để tìm Lục vô Song. Trái lại Lục vô Song điềm nhiên ngủ trên giường tại quán trọ một cách ngon lành.

Dương Qua nằm bên cạnh Lục Vô Song, nghe tiếng chó sủa vang rân xong xóm, lòng thấy khoan khoái mừng thầm. thỉnh thoảng mùi thơm trong người nàng cứ toát ra khiên chàng không thể nào ngủ được.

Lục vô Song cũng cảm thấy cõi lòng xao xuyến rạo rực. Nằm bên Dương Qua, bao nhiêu ý nghĩ vừa vừa thú vị cứ quay cuôpngf trong óc mãi.

Chàng này đâu phải ngốc. Có ngốc chẳng cũng do chàng cố ý tạo ra mà thôi. với tài nghệ tuyệt luân, với bộ óc thông minh nhiều sáng kiến mưu mô kỳ diệu, chàng phải là một kẻ phi thường. Những hành động của chàng đượm nhiều tánh chất tuy ương gàn nhưng nhân hậu, đôi khi khùng khùng nhưng nhiều tình cảm thiết tha. Lạ một điều là đã lắm lần thân tựa vai kề, hoa gần bên bướm nhưng bướm chẳng thiết hoa, gái gần trai nhưng trai hờ hững mãi.

Đến đây nàng cảm thấy một luồng nhiệt khí từ mình chàng toát ra chuyền vào người nàng như sưởi ấm.

Nàng run run nhưng thấy thích thú, muốn nhích lại gần hơn. Nghĩ lại thêm thẹn, cố nghìm cơn bồng bột bằng cách cắn mạnh nơi môi thật đau để lấy lại mức bình tĩnh của lòng mình.

Sáng hôm sau, Dương Qua thức dậy sớm lắm. nhìn vào lò sưởi thấy Cơ thanh Hư nằm ngủ mê man, nhó lại một bên, Lục vô Song đưa mặt ra ngoài ngáy đều. Chàng ngắm kỹ thấy đôi mát nàng nhắm kín dưới hai hàng mi cong như vòng nguyệt trên chiếc mũi cao dọc dừa. Hai làn má phính phính ửng hồng như đôi chiếc bánh mật, làn môi tươi thắm như san hô.

Dương Qua thấy tim hồi hộp, lòng rạo rực một cảm giác mới lạ, muốn đưa tay rờ thử xem nàng có biết hay chăng.

Là một trai tơ đang lúc sung sức, nằm bên một cô gái đào non hơ hớ, nhất là giữa lúc bình minh vừa lên, xuân tình của nam giới cực thịnh, chàng thấy cõi lòng rào rạt, bao nhiêu sự ham muốn yêu đương cuộn dâng hơn cả lúc đang " tiếp cốt " cho nàng trong khu rừng vắng.

Dương Qua cố bặm môi ngó đi nơi khác và dùng nghị lực chống lại dục tình đang trào lên bồng bột.

Nhưng lửa tình đang lên khó bề kiềm hãm nổi. Toàn thân chàng như bốc chay, tay chân mất cả tự nhiên, cặp mắt trừng trừng nhìn sát mặt Lục vô Song đang nằm như đoá hoa hàm tiếu. Không dằn tâm được, chàng muốn đặt sẽ trên đôi môi đỏ mọng một chiếc hôn như thình lình một ám khí của ai vừa phóng ra bay vút qua đầu đem chàng trở vè thực tại.

Dương-Qua giật mình nhìn ra thấy tấm vách cửa bị ai phá tung một khoảnh và có một vật gì nửa quỷ, nửa người vừa mới thụt ra biến mất.

Chàng tung người nhảy lại, đưa đầu nhìn qua lỗ hổng chẳng thấy gì hết. Muốn phóng ra ngoài đuổi theo xem thử, nhưng e ngại trúng kế "điệu hổ ly sơn" của quân địch nên chẳng dám đuổi theo, chàng quay trở vào trong quan sát xem có gì lạ chăng.

Thấy trong góc nhà có một cuộn giấy nhỏ, bóc ra xem có mấy chữ:

"Liệu hồn, chớ bày trò khốn nạn mà chết!"

Lục-vô-Song vừa thức giấc, cũng vội chạy lại nhìn xem.

Tuồng chữ ghi trên mảnh giấy, giống y những chữ đã viết trong bức thư do đứa bé kèm vào bó hoa trao dọc đường hôm nọ.

Dương-Qua đọc xong thấy thẹn thùng và xấu hổ. Chàng đoán có lẽ đây là một nhân vật nào có hảo ý đeo đuổi giúp đỡ mình và cũng cảnh cáo mình để khỏi làm điều bậy bạ.

Càng nghĩ càng xấu hổ, mặt mày đỏ gay, đứng lặng người không nói năng gì hết.

Lục-vô-Song thấy vậy hỏi:

- Sao đứng thừ người như vậy, cậu có phải bị cô nương quở trách gì chăng?

Dương-Qua không đáp suy nghĩ:

- Người này nhất định không phải cô nương ta, vì nét chữ không phải của nàng. Theo dáng điệu kỳ quái, nửa quỷ nửa người hiện trên lỗ hổng, chưa hiểu đây là kẻ nào, quen hay lạ, gái hay trai. Thật là khó đoán.

Đang ngẩn ngơ suy tính lại có tiếng nhạc "loan linh" từ phía Tây Bắc vọng lại nữa.

Lý-mạc-Thu tìm không ra Lục-vô-Song đã bỏ đi nơi khác, nhưng lúc nào cũng lo nghĩ về cuốn "Ngũ độc bí truyền" đang còn ở trong tay Lục-vô-Song chưa lấy lại được cho nên nóng lòng sốt ruột, ăn chẳng được ngủ chẳng yên.

Sau khi tìm các chỗ khác không có, nàng quày lừa trở lại kiếm nữa.

Dương-Qua bảo Lục-vô-Song:

- Hắn đi một đêm qua, nay trở lại nữa, chả nghi ngờ bọn mình còn ở nơi đây nên cố tìm nữa. Vì cô còn mang thương tích nặng, nếu không chỉ cần chọn hai con ngựa hay chạy đi là thoát nạn.

Lục-vô-Song giận dỗi nói:

- Cậu có ỷ mạnh thì cứ đi một mình cho khỏe. Ta bị thương cứ để ở lại đây mặc ta, cần gì phải lo cho mệt.

Dương-Qua thấy nàng hay gắt gỏng vô lý nên nghĩ bụng:

- Nếu nàng ưa gắt gỏng giận hờn, ta làm cho nàng gắt luôn cho đã nư.

Đoạn chàng nói:

- Vậy cô không định về Giang-nam nữa sao? Tôi có vất vả cũng vì cô cần đến, nếu không, tôi tội gì mang cực vào thân như thế này.

Lục-vô-Song tức quá trợn mắt thét lớn:

- Chẳng cần mi nữa đâu! Muốn đi đâu bước đi cho khuất mắt, chết sống mặt kệ thân ta.

Dương-Qua không muốn chọc thêm, sợ nàng quá tử liền có hại nên chỉ cười hề hà rồi đi thẳng lại phía bàn giấy của người chưởng quỹ bưng nghiên mực chạy lại bôi lên khắp mặt nàng.

Vì bôi bất ngờ không tránh kịp. Lục-vô-Song bị mực dính lấm lem nổi giận hét lớn:

- Thằng quỷ, sao mi bôi lọ vậy?

Dương-Qua làm thinh không đáp, điềm nhiên thấm mực bôi luôn vào mặt mình nữa.

Lúc ấy Lục-vô-Song mới chợt hiểu: Té ra hai người ăn mặc áo quần đạo sĩ chỉ có thể che mắt người ngoài, chứ đối với Lý-mạc-Thu, thứ bản mặt mày gạt hắn sao được. Vì vậy nên Dương-Qua cầm lấy mực thoa đen cho khác đi, may ra tránh thoát được.

Cải trang xong xuôi, Dương-Qua lại bên lò sưởi đưa tay giải huyệt. Hai đạo sĩ lồm cồm ngồi dậy ngó quanh rồi tìm ngỏ cút mất.

Lục-vô-Song thấy nghệ thuật giải huyệt của chàng rất thán phục, nghĩ thầm:

- Tài ba của hắn thật là xuất chúng, thế mà mình cứ gọi là ngốc thật quá vô lý. Cũng lạ là hắn cũng không tỏ ý gì giận mình.

Đến nay thương tích của Lục-vô-Song đã khỏi hẳn, nên chàng cỡi riêng một con ngựa khác.

Hai người cỡi ngựa một lừa, song song đi về hướng Đông-Nam.

Ngồi trên lưng ngựa, Dương-Qua cứ phân vân thắc mắc nghĩ về hàng chữ trên bức thư, chẳng biết kẻ viết cho mình hai bận là ai?

Lục-vô-Song thấy chàng tư lự chẳng nói năng gì nên hỏi:

- Sao có vẻ buồn rầu như vậy Ngốc?

Dương-Qua đột nhiên vỗ đùi hoảng hốt nói:

- Nguy quá, ta hồ đồ quá, có lẽ hỏng mất!

Lục-vô-Song hỏi:

- Chuyện gì mà nguy hiểm, hồ đồ?

Dương-Qua đáp:

- Ba tên đạo sĩ đã thấy bọn ta cải trang rồi. Nếu chúng đem mặt lại cùng Lý-mạc-Thu thì nguy mất.

Lục-vô-Song đáp:

- Tưởng gì chứ vụ ấy đâu đáng lo. Bọn chúng tuy trông thấy ta cải trang làm đạo sĩ nhưng đâu biết ta đi về hướng nào mà điểm chỉ. Hơn nữa đã chắc chi bọn chúng còn nhớ.

Dương-Qua cười hì hì đáp với một giọng đùa cợt:

- Sao không nhớ? Bọn chúng đã nhìn thấy một việc lạ lùng ngay trước mắt, dẫu ngàn năm cũng khó quên được.

Lục-vô-Song biết Dương-Qua nhạo mình thay áo quần để cho bọn đạo sĩ nhìn thấy nên thẹn đỏ mặt, chỉ hứ một tiếng và nguýt dài.

Ngay khi ấy con lừa của nàng nhảy lồng lên rồi dậm chân hí lớn.

Ghìm cương lại được, Lục-vô-Song nhìn thấy có mấy người ăn xin đang đứng chận mất lối đi.

Dương-Qua đưa mắt ngó sang bên kia đồi thấy thấp thoáng bóng của hai người, rõ ràng là Cơ-Thanh-Hư và Triệu-Bất-Phàm. Chàng nổi giận nghĩ bụng:

- Thật đáng ghét cho bọn đạo sĩ khốn nạn. Chúng đã đi khách với bọn hành khất. Cái Bang tìm đến phá rối mình nữa đây.

Nghĩ xong chàng nhảy xuống ngựa, đến trước mặt mấy người ăn mày, chắp tay nói:

- Các bạn đi xin khách thập phương bố thí, còn bần đạo đây cũng sống về sự giúp đỡ của đồng bào, làm gì có dư cơm dư tiền chia cho các bạn mà đi đón nhau rầy rà như vậy.

Một đứa trong bọn cất tiếng sang sảng đáp lớn:

- Bọn mi đâu phải là kẻ tu hành, đừng khoát áo cà sa mà xưng là hòa thượng, không che nổi mắt bọn ta đâu.

Muốn yên lành thì mau mau bó tay theo anh em ta đi yết kiến Bang chủ cho rồi.

Nghe nói, Dương-Qua nghĩ thầm:

- Theo Cô nương và Tôn bà ngày còn sanh tiền kể lại, thì Bang Khất-cái có một vị Bang chủ là Cửu-chỉ Thần-cái Hông-thất-Công, võ nghệ có một không hai, trên đời không ai sánh kịp. Bọn này tuy chẳng ra gì, nhưng nếu Bang-chủ của họ là Hồng-thất-Công có mặt nơi đây thì làm sao trốn thoát nổi.

Nhìn kỹ hai người ăn mày mang tám túi, thuộc cấp bực cao hơn và bản lãnh cũng trội hơn những bọn đã gặp trước. Hai người này thấy Dương-Qua còn trẻ tuổi nhưng đã có tài cao đánh bị được cả mấy người hạng bảy túi nên có kiêng nể chưa dám ra tay vội.

Hai bên đứng đối diện nhìn nhau chờ dịp ra tay thì từ phía Bắc lại văng vẳng vang lên tiếng nhạc "loan linh" của Lý-mạc-Thu sắp tới nơi.

Lục-vô-Song lo sợ quá nghĩ rằng:

- Tuy ta đã cải trang nhưng bỗng dưng bị bọn ăn mày chận lại thì làm sao dấu nổi được sư phụ, nguyên do cũng vì ta quá nông nổi gây thương tích cho một tên, đến nay bọn chúng cứ bám theo báo đời hoài, bây giờ nghĩ ăn năn cũng đã muộn.

Nhạc "loan linh" mỗi lúc càng đến gần.

Dương-Qua nghĩ:

- Nếu chờ Lý-mạc-Thu đến đây mới trở tay sẽ không kịp nữa. Chi bằng ta tìm cách tẩu thoát ngay từ bây giờ may ra được.

Tuy e ngại lo lắng, nhưng ngoài mặt vẫn làm tỉnh như chẳng có việc gì bận trí, hai chân lướt tới miệng hỏi:

- Sao, bây giờ chư vị có bằng lòng nhường đường cho đạo hay vẫn quyết tâm cản trở.

Nhìn lối bước của Dương-Qua xông tới quá nhanh nhẹn lẹ hai người thừa rõ đây là một tay có bản lãnh phi phàm, tuy nhiên họ vẫn gan lỳ đứng yên, đưa tay ngăn lại.

Dương-Qua đưa tay gạt ngang qua thật mạnh. Cả ba cánh tay bám chặt vào nhau như ba con rắn quấn nhau. Nhưng chỉ trong nháy mắt, Dương-Qua đã đẩy hai người lùi qua một bên trên mấy bước.

Hai người này vốn thuộc hạng 8 túi, công phu luyện tập trên vài chục năm, ai cũng có dõng lực ghê gớm, và trên giang hồ không dễ gì có người chống cự nổi với họ.

Mặc dầu công phu họ có phần lớn hơn nhưng về căn bản võ thuật Dương-Qua học được nhiều. Hồng-thất-Công, Bang chủ khất cái, tuy võ nghệ quán quân, tài năng tuyệt diệu, nhưng tánh ông ta ưa ăn uống nhậu nhẹt nên ít thì giờ truyền dạy lại cho học trò. Đệ tử đắc ý nhất đã được Hồng-thất-Công chân truyền vũ thuật là Đại hiệp Quách-Tỉnh.

Sau khi đẩy lui được hai người, Dương-Qua muốn thừa cơ thoát chạy nhưng cả hai vẫn cố tình bám riết không rời.

Thế rồi sáu mắt nhìn nhau lườm lườm như ba mãnh hổ giành mồi chỉ chờ dịp là tấn công nữa.

Vừa lúc ấy Lý-mạc-Thu và Hồng-lăng-Ba đi đến nơi, dừng chân lại xem.

Hồng-lăng-Ba cất tiếng hỏi thăm:

- Này các người, ở đây có thấy một người con gái thọt một chân đi tập tễnh qua đường này không?

Hai người ăn mày đang lo đánh nhau với Dương-Qua thấy có kẻ lạ mặt xen vào làm rộn, thì trong bụng đã ghét rồi, tuy nhiên họ vẫn cố nén bụng làm thinh, vì theo luật của cái Bang không cho phép được vô cớ để gây chuyện cùng kẻ khác.

Họ chẳng đáp chỉ lắc đầu ra dấu không thấy.

Lý-mạc-Thu nhìn dáng điệu của Dương-Qua và Lục-vô-Song thấy có nhiều nét quen quen hình như đã gặp đâu đôi lần rồi nhưng nghĩ không ra.

Định bước ra đi, nhưng thấy ba người đứng ngó gờm nhau giữ miếng để tranh tài hơn thua, Lý-mạc-Thu nghĩ bụng:

- Hay là ta nán lại xem bọn chúng đánh nhau một chặp thử tài hai tên ăn mày tám túi ra sao, và hai cậu đạo sĩ trẻ tuổi này thuộc môn phái nào cho biết.

Thấy Lý-mạc-Thu đứng lại xem đấu, Dương-Qua nghĩ bụng:

- Hắn cố tìm hiểu gốc gác sư muội mình đây. Ta phải làm lạc hướng hắn mới được.

Thế rồi chàng chạy thẳng lại phía Hồng-lăng-Ba lễ phép cúi đầu chào và nói:

- Xin kính chào đạo hữu.

Hồng-lăng-Ba tuy ngạc nhiên nhưng cũng phải chắp tay đáp lễ cho đúng phép xã giao.

Dương-Qua lễ phép nói:

- Bần đạo tình cờ đi qua chốn này, bỗng nhiên gặp hai người ăn mày đón đàng sinh sự. Chỉ vì bần đạo không màng theo khí giới tùy thân nên mong đạo hữu bẩm lại cùng bề trên cho bần đạo tạm mượn thanh kiếm dùng đỡ để thử tài cùng bọn ấy.

Hồng-lăng-Ba thấy người đạo sĩ trẻ tuổi tuy mặt mày đen đúa xấu xa nhưng nói năng có lễ độ chẳng lẽ chối từ. Hơn nữa trong phép xã giao trên võ lâm, khi người ta nhớ đến mình phải tận tình giúp đỡ.

Nàng rút kiếm khỏi vỏ đưa mắt nhìn sư phụ để thỉnh ý.

Thấy Lý-mạc-Thu gật đầu đồng ý. Hồng-lăng-Ba trao thanh kiếm cho Dương-Qua.

Dương-Qua nhận kiếm cúi đầu bái lễ tạ ơn và thưa nhỏ:

- Nếu rủi vì tài hèn sức mọn không cự nổi với bọn chúng, xin đạo hữu nghĩ tình cùng đạo phái vui lòng giúp đỡ một tay thật là vạn hạnh.

Chương 25 - Dương-Qua làm Hoa Bang khất cái

Hồng-lăng-Ba đưa mắt nhìn chàng, tằng hắng một tiếng rồi nín thinh không đáp.

Dương-Qua quay lại Lục-vô-Song bảo:

- Khỏi cần sư đệ giúp sức, để một mình ta tranh tài cùng bọn này để làm rạng rỡ danh dự cho phái Toàn-Chân một phen. Vậy Sư-đệ cứ đứng ngoài lược trận và làm trọng tài luôn thể nhé.

Lý-mạc-Thu thấy vậy lẩm bẩm:

- ủa, té ra hai đạo sĩ trẻ tuổi này là môn đệ của Trùng-dương-Cung. Xưa nay bang Khất Cái và phái Toàn-Chân giao tình rất hậu, chẳng hiểu vì sao bọn đệ tử lại trở mặt gây sự cùng nhau đến nỗi xung đột đánh chém quyết liệt như thế này.

Dương-Qua thấy nếu để chần chờ e hai người ăn xin nói ra làm tiết lộ hình tích của Lục-vô-Song nên vội vung kiếm tấn công ngay.

Chàng xông tới, miệng réo, tay múa:

- Này hai bạn, một mình ta chấp cả hai, hãy liệu hồn mà chống cự đấy nhé.

Lục-vô-Song thấy Dương-Qua bày vẽ nhiều chuyện cũng phát bực, rủa thầm trong bụng:

- Thật thằng ngốc này khéo ba hoa, tự nhiên nhận mình là đồ đệ của phái Toàn-Chân. Sư phụ ta đâu có lạ gì kiếm pháp quyền thuật của Toàn-Chân phái mà hòng nói khoát. So qua vài thế cũng đủ cho bà nhận xét và phác giác ra chân tướng của nàng cho mà xem.

Nguyên dưới thời Nam Tống lúc bấy giờ có rất nhiều đảng phái, nhưng các giáo phái có tiếng tăm cũng không có được bao nhiêu Phái Toàn Chân là một trong chín phái quan trọng, tiếng tăm đang lừng lẫy đương thời. Nhưng nếu kể về số đông và phạm vi hoạt động thì Bang-Khất-Cái do Trương-Thiên-Sư chỉ đạo lớn hơn nhiều. Trụ sở chính của "Chính Khất-Cái" đóng tại núi Long Hổ thuộc tỉnh Giang Tây.

Giữa Toàn Chân phái và Khất-Chính-Cái có nhiều giao tình liên hệ rất mật thiết, môn đệ đôi bên rất nể nhau.

Vì vậy nên khi vừa nghe Dương-Qua tự xưng môn đệ Toàn-Chân phái, cả hai người hành khất thảy giựt mình, trong bụng đã nao núng, vội hỏi lớn:

- Mi thuộc Toàn Chân phái, nhưng ở trong Chi-Bộ nào.

Dương-Qua e rằng nếu để nói giằng dai sợ làm lộ tẩy Lục-vô-Song nên chẳng đáp nữa, dùng một ngón độc vung trường kiếm chém ngang một nhát rồi đổi thế khác đâm xóc vào bụng hai người.

Thấy đòn xuất thủ của đối phương rõ ràng là phương thức chân truyền của Trùng-Dương kiếm pháp, cả hai nghĩ thầm:

- Hai đứa mình dẫu sao cũng là hai nhân vật cao cấp của hạng tám túi, lẽ nào hùa nhau đi hiếp đáp một đạo sĩ còn non nớt theo loại đàn em hay sao?

Đang lúc phân vân tìm cách đối phó cho đứng đắn, bỗng Dương-Qua vũ động thanh kiếm, dùng toàn những thế ác liệt chém đâm tới tấp, hai người không thể nào đứng yên phải lật đật tung thiết bổng ra chống đỡ.

Nhìn bề ngoài, hai cây Thiết bổng có vẻ nhẹ nhàng nhưng thật ra rất nặng vì cây nào cũng đúc toàn bằng thép lọc vô cùng cứng rắn, trui luyện năm bảy lần.

Thế là hai cây thiết bỗng lộng lên như đôi thần long vờn sóng, thanh trường kiếm tung hoành như một đám bạch quang, soắn chặt lấy nhau, phát gió vùn vụt, rít lên nghe nhức óc, dùng toàn những thế tuyệt diệu phi thường, khiến cho những kẻ đứng xem phải bồi hồi thán phục.

Đánh một hồi lâu, hai thiết bảng dần dần yếu thế, bị lưỡi trường kiếm áp đảo rõ rệt. Hai người ăn mày vừa đánh vừa thối lui ra sau.

Dương-Qua hứng chí, dùng tư thế "liên thinh nhị cửu nhứt bái" tấn công ráo riết. Cứ một đường kiếm vừa tung ra đã biến thành hai thế, và chín đường biến thành mười tám thế, liên miên trường tận, kỳ ảo vô cùng. Đấy là một kiếm pháp tuyệt kỳ của Toàn-Chân phái được mệnh danh là "Nhất khí hóa tam thanh".

Với thế võ này, một người có thể ứng phó dễ dàng cùng ba đối thủ. Vì vậy nên hai người ăn xin không thể nào đương cự nổi, càng lúc càng lúng túng và sụt lùi ra rất xa, muốn tìm cách tẩu thoát.

Lý-mạc-Thu theo dõi trận đấu, thấy Dương-Qua xuất thủ rất tinh điệu, kiếm pháp biến ảo vô cùng phải chột dạ và nghĩ bụng:

- Toàn-Chân kiếm pháp quả danh bất hư truyền. Ngay một đạo sĩ còn nhỏ tuổi, thời gian tập luyện chưa bao nhiêu mà đã có một bản lĩnh ghê gớm như thế này thì sau đây được truyền thụ đúng mức hắn sẽ tiến bộ đến đâu nữa. Trong vòng năm mười năm nữa, tài này thế nào cũng giữ tay chương giáo Toàn-Chân và chừng ấy ta đây cũng chưa xứng là đối thủ của hắn.

Hồng-lăng-Ba và Lục-vô-Song cứ đứng ngẩn người mà nhìn theo không biết nói lời gì nữa. Dương-Qua vừa đánh vừa nghĩ thầm:

- Nếu ta để cho hai thằng này rảnh tay, chúng sẽ nói chuyện rồi vô tình phát giác chuyện bí mật cho Lý-mạc-Thu biết được thì nguy lắm. Âu là ta phải tấn công cho thật gắt để chúng không hở tay thốt được lời gì.

Chàng tung vút người ra phía sau hai đối thủ, vẹt phăng đôi thiết bảng, nhắm lưng đập tới.

Hai người thất kinh vội vàng ngồi sụp xuống tránh né. Nhưng Dương-Qua đã nhảy qua một bên tấn công liền. Chàng dùng khinh công nhảy nhót bốn phía như bươm bướm, đâm tả chém hữu, khi thiệt khi hư, khiến hai người hoa cả mắt hết thấy đường chống đỡ, mệt thở muốn hụt hơi.

Đây là lối khinh công đặc biệt luyện theo lối "Hỏa hầu" trong thế trận "Thiên cang Bắc đẩu" của Toàn-Chân phái.

Lối đánh đỡ, tấn công các mặt, dùng theo kiếm pháp Toàn-Chân, nhưng về lối thở hút, vận

công thì Dương-Qua lại áp dụng theo "Ngọc-nữ tâm-kinh" của phái Cổ Mộ.

Với lối nội công và khinh công ảo điệu của Cổ Mộ phái thân pháp của Dương-Qua biến chuyển không cùng cho nên hai đối thủ càng lúc càng cảm thấy bất lực, chỉ lăm le tìm dịp để thoát thân.

Nhưng khốn nỗi làn kiếm quang của Dương-Qua loang loáng bám sát không chỗ nào hở, hai cây thiết bảng hình như bị một sức mạnh vô hình hút lấy, muốn thu lại để chạy cũng không được nữa. Cả hai thì thầm, phen này cũng đành liều với định mạng.

Một chập sau hai người ăn mày cảm thấy mắt hoa đầu váng, trời đất quay cuồng, đứng không vững nữa.

Lý-mạc-Thu thấy vậy động lòng mách nước hộ:

- Tại sao hai ngươi không đâu lưng nhau để chống cự.

Nghe nói, hai người sực nhớ lại, vội vàng xây lưng cùng nhau mà cầm cự.

Dương-Qua nghĩ:

- Con ác phụ cũng giỏi mách nước đấy. Bây giờ ta không nhảy lung tung nữa, xem bọn bay đối phó cách nào.

Nghĩ xong chàng đứng im một chỗ vung kiếm chém liên hồi.

Hai người ăn mày lâm ngay vào thế bị động, không thể nào chống cự nổi nữa bèn quay mình trốn chạy.

Dương-Qua khẽ nhún chân một cái đã đứng sát ngay bên lưng họ, cả hai cảm thấy một lần lãnh khí phía sau lưng, hình như cả thanh kiếm thép nằm ngang trên da thịt mình, hoảng hốt cuống cuồng. Nhưng Dương-Qua chỉ đuổi theo cho họ sợ chứ không dụng tâm sát hại. Chàng chỉ dùng lưỡi kiếm áp trên vai và lưng mỗi người mà thôi chứ không chém.

Biết đối phương không muốn giết mình nên hai người ăn mày mừng rỡ và yên trí dùng khinh công lao vút về phía xa, không bao lâu đã cách Lý-mạc-Thu hơn hai dặm.

Dương-Qua phi thân bay theo chận lại cười cười nói:

- Thôi đừng chạy nữa, mình là bạn với nhau cả mà.

Hai người vung thiết bảng đánh nữa. Nhưng Dương-Qua đã dùng kiếm gạt rồi đưa tay trái giật một cây ném ra phía sau. Còn cây thứ hai vừa bổ tới đã bị chàng quất mạnh một kiếm sút tay rơi xa mấy trượng. Bị mất hết vũ khí, cả hai thất kinh đành đứng lặng yên nhìn nàng.

Dương-Qua cười hề hà kiếm lời an ủi:

- Sư môn của bần đạo cùng quý Bang đã có tình giao hảo từ trước đến nay, không thể nào chỉ vì một sự nông nổi hiểu lầm nhau mà đi làm sứt mẻ hòa khí của đôi bên. Ngay giờ phút này kẻ thù nguy hiểm của quý Bang là Lý-mạc-Thu, một con ác phụ của phái Cổ Mộ đang đứng trước mặt đó, sao chúng ta không hợp nhau để trừ khử có hơn không?

Hai người tuy có nghe danh Xích-Luyện-Tiên-Tử Lý-mạc-Thu nhưng chưa rõ mặt mày ra sao,

nay nghe Dương-Qua mách cũng hỏi lại:

- Có thật là hắn không? Đạo huynh đừng dối chúng tôi nhé.

Dương-Qua đáp:

- Bần Đạo đâu dấu liệt vị. Chính Bần Đạo cũng đang bị hắn bức bách không biết lối nào thoát được, phải dùng kế ra đây để cùng liệt vị bàn tính cách đối phó.

Chàng chạy lại nhặt hai cây thiết bảng, hai tay trao cho mỗi người có vẻ thân mật và kính cẩn lắm rồi nói thêm:

- Xích-Luyện-Tiên-Tử có một bảo bối vô cùng ác liệt mà khi nào hắn cũng mang theo bên mình, quý vị có biết là thứ gì không?

Một người suy nghĩ một tý và đáp:

- Theo tôi đoán có lẽ là cây "phất trần" của hắn, xâu nhạc "loan linh" trên cổ lừa, và chiếc áo "hoàng sam" có phải chăng?

Dương-Qua cười dài và nói:

- Không phải đâu! Ba món ấy đâu có gì là lợi hại, mà món bảo bối nguy hiểm nhất của hắn là lưỡi phi dao mỏng, hình cánh cung mà đệ tử của hắn dùng để phóng vào lưng một người trong quý Bang đó.

Hai người nghe nói cùng "à" một tiếng, suy nghĩ thêm một chập rồi đồng nói:

- Phải rồi, lưỡi phi đao ấy quả là lợi hại. Bây giờ chúng ta có những ba người, nên thừa dịp là lại tấn công hắn cho rồi, có gì đâu mà sợ.

Người kia cũng phụ họa theo. Nhưng Dương-Qua khoát tay nói:

- Phải bình tĩnh mà trù liệu không nên hấp tấp nông nổi mà hư việc.

Người ăn mày cãi lại:

- Tại sao lại hư việc được?

Dương-Qua nghiêm giọng từ từ nói:

- Xích-Luyện-Tiên-tử là tay lợi hại, đã lừng danh xưa nay, trên giang hồ ai cũng chạy mặt. Liệt vị tuy có bản lãnh, nhưng chưa hẳn là đối thủ của nó. Ngay như người bạn của liệt vị cũng vì ỷ tài mà bị đệ tử của hắn phóng đao gây trọng thương đấy. Cần phải cẩn thận đề phòng cho lắm mới được.

Bị Dương-Qua nói khích, người ăn mày nóng tính nổi giận vung cây thiết bảng, trợn mắt đỏ mặt hét:

- Dầu nó là Xích-Luyện-Tiên-Tử hay thứ chi chi đi nữa ta cũng quyết thử một trận cho biết sức.

Nói rồi quay mình toan bước đi.

Người kia có vẻ thận trọng hơn nghĩ bụng:

- Chỉ có một đạo sĩ trẻ tuổi này mà cả hai đứa còn cự địch không xuể huống chi là Xích-Luyện-Tiên-tử Lý-mạc-Thu! Nóng nảy hấp tấp chi gây nên tai họa cho mình mà thôi.

Việc này cần phải bàn tính thật chu đáo mới được. Nghĩ ngợi xong, người ấy kéo áo bạn lại nói:

- Không nên hấp tấp, phải tính toán kỹ đã.

Nói rồi hắn chấp tay lễ phép hướng về phía Dương-Qua nói:

- Xin đạo hữu cho biết phương danh quý tánh.

Dương-Qua đáp:

- Bần đạo họ Tát tên Hoa-Tư.

Chàng đáp rồi chắp tay bái hai người nói tiếp:

- Giờ đây xin tạm biệt, hẹn gặp nhau vào một dịp sau.

Dương-Qua vừa đi khuất dạng thì người ăn xin cúi đầu, lẩm bẩm mãi cái tên Tát-Hoa-Tư và nghĩ thầm:

- ồ, con người có cái tên xa lạ quá, nhưng bản lãnh quả thật cao cường, tài không đợi tuổi!

Hắn cố moi trong ký ức tìm xem cố nhớ lại cái tên này nhưng vẫn hoàn toàn xa lạ.

Đang lẩm bẩm một mình bỗng có người vỗ mạnh trên vai nói lớn:

- Sao mà ngây thơ vậy. Chuyện gì cứ lẩm nhẩm như người đọc kinh thế?

Người ăn mày thấy bạn phá rối câu chuyện mình đang suy nghĩ phát cáu, nhăn mặt nói:

- Cứ phá người ta hoài. Tại sao lại gọi là ngây thơ được?

Người nọ đáp:

- Chẳng phải ngây thơ sao? Kẻ tử thù đang đứng trước mặt không lo giải quyết cho rồi, để đi lẩm nhẩm một cái tên không hề quen biết. Chả ngây thơ sao?

Tuy cãi vã nhau hăng lắm nhưng rốt cuộc chẳng người nào dám đả động đến Lý-mạc-Thu.

Dương-Qua bỏ đi, nghĩ buồn cười cho hai chàng ăn mày bất tài mà nói dốc, miệng lớn lối mà nhát gan hơn thỏ. Nhớ đến Lục-vô-Song chàng bỗng lo lắng cho nàng, không biết có xảy ra điều gì bất trắc hay không.

Khi về đến nơi thấy nàng vẫn bình yên ngồi trên mình ngựa mắt hướng về phía mình có vẻ trông đợi lung lắm.

Vừa gặp nhau, Lục-vô-Song vội giục lừa chạy lại gần. Thấy chàng lộ sắc mặt vui vẻ, nàng cũng mừng vội hỏi:

- Làm gì lâu quá, để ta chờ thật sốt ruột. Sao, êm thấm tốt đẹp cả đấy chứ?

Dương-Qua mỉm cười gật đầu rồi cầm thanh trường kiếm đi lại phía Hồng-Lăng-Ba lễ phép nói:

- Đa tạ đạo hữu đã có lòng tốt cho mượn gươm để đánh bại kẻ thù.

Hồng-Lăng-Ba đưa tay tiếp nhận thanh gươm tra vào vỏ.

Thấy Dương-Qua sắp quay lưng trở lại, Lý-mạc-Thu cất tiếng nói:

- Khoan đã. Hãy chờ ta nói tý việc cần.

Lý-mạc-Thu thấy Dương-Qua bản lãnh cao cường, ngại về sau trở thành một cao thủ võ lâm, nàng không thể nào địch nổi. Chi bằng nhân lúc tài nghệ hắn chưa phát triển đúng mức, ra tay trừ phứt cho rồi để khỏi hậu họa.

Nghe hai chữ "khoan đã" Dương-Qua đoán biết cuộc sóng gió sắp xảy ra trên đầu mình, nhưng vẫn bình tĩnh đứng dừng lại, cách xa Hồng-Lăng-Ba chừng mấy thước.

Thấy chàng cố ý đứng xa mình hơn, Hồng-Lăng-Ba cười lớn nói:

- Đạo hữu bản lãnh cao kỳ mà óc nhận xét cũng tinh tường lắm.

Lý-mạc-Thu muốn thừa thế đánh cho Dương-Qua một phất trần rồi mạng, nhưng nghĩ lại mình như thế này mà đi đánh bất ngờ một đứa trẻ trong tay không binh khí thì quả là hèn hạ, nên cất phất trần vào lưng rồi hỏi:

- Trong Toàn-Chân phái, ai là sư phụ của ngươi?

Dương-Qua vừa cười vừa đáp ngay, không một chút ngập ngừng hay do dự:

- Thưa, tôi là đệ tử của Vương-Trùng-Dương chân nhân.

Dương-Qua thừa rõ Lý-mạc-Thu không thân mật mà cũng chẳng nể vì một nhân vật nào trong Toàn-Chân phái. Ngay như Khưu-xứ-Cơ đạo trưởng, có võ nghệ tuyệt luân đạo hạnh hơn người, mà nàng cũng chẳng xem ra gì huống hồ chi Xích-đại-Thông, hay Triệu-chí-Kính!

Vì nhờ Vương-trùng-Dương có nhiều liên hệ với phái Cổ-mộ và hơn nữa chính người là kẻ đã lưu truyền "Cửu âm chơn kinh" cho mình nên Dương-Qua mới nhận ẩu như vậy cho qua chuyện.

Lý-mạc-Thu nghĩ bụng:

- Thằng này tuổi chưa bao lăm, nếu xét theo lứa ấy chỉ đáng là đệ tử của bọn Doãn-chí-Bình hay Triệu-Chí-Kính, chẳng hiểu vì sao mà võ thuật quá ư tinh điệu? Cứ xem lối đánh đỡ của nó thì quả thật là từ Toàn-Chân phái xuất thân rồi.

Thấy Lý-mạc-Thu đăm chiêu suy nghĩ, Dương-Qua bỗng sực nhớ lại ngày nào mình đã cải trang chọc ghẹo Hồng-lăng-Ba, mấy phen đấu cùng Lý-mạc-Thu nữa. Nếu đứng nói chuyện lâu e bọn chúng nhận diện ra được thì phiền lắm, chi bằng kiếm cách chuồn đi cho rảnh nợ.

Nghĩ xong chàng cúi đầu bái tạ rồi nhảy lên lưng ngựa toan đi.

Nhưng Lý-mạc-Thu đã lẹ làng chuyển mình chặn ngay trước mặt bảo:

- Khoan đi, ta có việc cần hỏi thêm.

Dương-Qua ngó lên nói:

- Phải cô muốn hỏi thêm tôi có gặp cô gái thọt chân, mang sách chạy về phía nào đấy chứ gì?

Lý-mạc-Thu ngạc nhiên quá, gật đầu đáp:

- Quả đúng thế. Tại sao mi đoán giỏi như vậy. Thật đáng khen. Vậy mi có thể cho biết hắn mang sách đi đâu rồi không?

Dương-Qua thong thả kể chuyện:

- Cách đây không lâu, hai anh em tôi ngồi nghỉ chân bên đường có trông thấy một cô bé chân đi khập khễnh cùng đánh nhau kịch liệt với ba tên ăn mày. Nàng đã dùng "ngân hồ phi đao" phóng trúng lưng một người. Nhưng sau đó thất bại nàng đã bị mấy tên bắt được đem đi mất rồi.

Lý-mạc-Thu vốn là người hiểm độc và bình tĩnh. Đối với nàng dầu việc gì quan trọng đến long trời lở đất vẫn cứ giữ vẻ điềm nhiên không hề cảm động. Nhưng lần này khi được biết tin Lục-vô-Song bị bọn ăn mày bắt được, cuốn "ngũ độc bí truyền" lọt vào tay Cái Bang thì nàng thấy bàng hoàng cả người, nỗi ưu tư lộ ra trên nét mặt.

Thấy mặt nàng đã tái, Dương-Qua biết câu chuyện của mình đã làm cho nàng tư tưởng xao động nên kể thêm

- Hai người có lục soát trong người nàng thấy một cuốn sách nàng nhất định giành lại, nhưng sức yếu không làm gì được. Sau đó tên cao lớn hơn chiếm sách mang đi.

Lục-vô-Song nghe chàng kể lể ngon lành như chuyện thật cũng ngắn cho tài nói láo của chú Ngốc này. Nàng nghĩ:

- Hắn quả con người có lợi khẩu hèn chi lúc đầu hắn muốn lừa gì mình cũng lầm hết!

Liếc thấy vẻ mặt Lục-vô-Song lộ vẻ ưu tư, Dương-Qua tìm cách trêu chơi:

- Này sư đệ, nghĩ cũng đáng giận nhỉ! Mình vô tình mà chứng kiến việc này, còn cô nương đây quyết tâm tìm kiếm mà tìm chẳng ra, để đến nỗi phải lê gót đi khắp bốn phương, tốn biết bao nhiêu công của mà chẳng ích gì cả.

Lục-vô-Song sợ quá chẳng dám nói gì, chỉ gắng gượng "vâng" nhỏ một tiếng rồi cúi mặt xuống ngay.

Vừa lúc đó từ phía sau núi có tiếng ngựa hí quân reo vang dậy, một đoàn quân rất đông đang rầm rập tiến về phía này, cờ xí rợp trời, cát tung đầy đất.

Đó là một đoàn quân Mông Cổ do một viên quan điều khiển đang đi về vùng này thị sát. Lúc này quân Kim không còn nữa mà quân Mông Cổ đã thay thế để cai trị toàn cõi đất Bắc.

Lý-mạc-Thu mãi lo theo dõi câu chuyện của Lục-vô-Song và cuốn sách, nào thèm quan tâm đến đám quân này. Nàng đứng tránh qua một bên nhường đường cho đoàn người ngựa kéo đi.

Đoàn kỵ binh phi như gió, cát bụi mịt mù. Bao nhiêu quân binh ủng hộ một viên quan văn nhưng cỡi ngựa cũng tài tình lắm.

Đoàn kỵ binh qua khỏi, áo quần nàng bị bụi đóng một lớp rất dày, Lý-mạc-Thu bèn dùng cây phất trần phủi bụi trên mình.

Lục-vô-Song lấm lét đứng nhìn. Cứ mỗi lần thấy chiếc phất trần giơ lên là nàng tái mặt và tưởng tượng hình như nó sắp bổ vào đầu mình.

Phủi sạch bụi xong, Lý-mạc-Thu hỏi:

- Rồi sao nữa kể thêm đi?

Dương-Qua đưa tay chỉ về phía Bắc, miệng nói tiếp:

- Mấy người ấy bắt nàng đem đi theo hướng này. Theo họ bàn tán định dẫn về Đồng Quan thì phải.

Nghe xong Lý-mạc-Thu gật đầu có vẻ bằng lòng và tươi cười nói:

- Cám ơn chú lắm. Chính ta là Lý-mạc-Thu, sư phụ của cô gái ấy đây. Thiên hạ thường gọi ta là Xích-Luyện Tiên-Tử hoặc Xích-Luyện Mã-đầu. Chú em có nghe danh hiệu ấy bao giờ chưa?

Dương-Qua giả bộ suy nghĩ một chặp rồi lắc đầu nói:

- Dạ chưa hề nghe bao giờ. Nhưng có một điều tôi không phục là vì như tôi thấy Cô-nương đẹp lắm.

Danh từ-tiên-tử dùng để gọi cô thì thật là xứng đáng. Nếu dùng tiếng mã-đầu quả không đúng một tý nào hết.

Xưa nay Lý-mạc-Thu vẫn chú trọng việc giữ gìn thân thể và sắc đẹp, vì vậy cho nên tuy tuổi đã quá năm mươi, nhưng da dẻ nàng vẫn hồng hào, thân hình đầy đặn, nét mặt xinh tươi đẹp đẽ không kém một phụ nữ ba mươi. Chính Lý-mạc-Thu cũng tự hào nhan sắc của mình đã giúp mình trẻ gần một nửa số tuổi đã có.

Nay được Dương-Qua tán dương mình đẹp thật chẳng khác nào đã gãi nhắm chỗ ngứa, cho nên nàng khoái chí lắm và có cảm tình cùng chàng ngay.

Nàng vui vẻ hân hoan vô cùng, tay cầm chiếc phất trần phẩy nhẹ một cái và hỏi Dương-Qua.

- Chú em xưng mình là đệ tử Vương-trùng-Dương chân nhân lẽ ra ta cho nếm một cây phất trần để bỏ bớt tánh nói dóc, nhưng ta cũng thương tình tha cho một bận. Tuy nhiên ta muốn dùng phất trần để chỉ điểm cho chú vài ngón, có bằng lòng không?

Dương-Qua lắc đầu lia lịa đáp:

- ồ, không nên đâu. Bình sinh bần đạo không bao giờ muốn tranh chấp với bọn hậu bối như cô.

Lý-mạc-Thu nổi giận nói:

- Thằng này hết muốn sống sao mà dám gọi ta là hậu bối?

Dương-Qua đáp:

- Sư phụ tôi là Vương-Trùng-Dương chân nhân, cùng vai vế với Sư-Tổ của cô là Lâm-Triều-Anh,

như vậy so với tôi, cô há chẳng phải là kẻ hậu bối hay sao?

Lý-mạc-Thu căm giận cành hông nhưng cố giữ vẻ điềm tĩnh bảo Hồng-Lăng-Ba:

- Mi cho hắn mượn lại thanh kiếm.

Dương-Qua vội gạt đi:

- Khỏi cần, khỏi cần mượn!

Nhưng Hồng-Lăng-Ba đã rút gươm ra. Thình lình nghe rắc một tiếng khô khan, lưỡi gươm đã gãy lìa làm đôi nằm nguyên trong vỏ, chỉ còn một cái cán không trên tay mà thôi.

Hồng-lăng-Ba ngạc nhiên quá nhưng cũng đoán được là Dương-Qua chơi nghịch bấm trước vào lưỡi gươm khiến cho khi rút mạnh bị gãy hai làm nàng không có vũ khí để sử dụng nữa.

Thấy Lý-mạc-Thu giận tái cả mặt, Dương-Qua nhanh nhảu nói:

- Này, thật tâm bần đạo không bao giờ muốn hạ thể đi đánh nhau với bọn hậu bối. Nhưng thấy hai thầy trò người thiết tha van nài, bần đạo đồng ý chỉ dùng tay không cho người đánh thử ba phất trần.

Nếu sau ba ngón đó mà không làm gì bần đạo được thì phải rút lui đi cho rảnh mắt. Hễ đánh thêm một cái thứ tư nữa thì bần đạo không thể tha thứ được đâu nhé.

Dương-Qua muốn dùng đòn tâm lý, lấy lời lẽ đạo mạo nói chuyện để cho nàng nể nang mà rút lui đi chăng. Không ngờ Lý-mạc-Thu tự tin nơi tài nghệ mình và cho rằng chỉ một vài cái phất trần cũng đủ hạn hắn rồi, đâu cần phải ra tay đến lần thứ ba nữa.

Nghĩ vậy nên nàng nói lớn:

- Hay lắm, nếu tiền bối đã muốn như vậy, hậu bối xin ra tay trình bày tài mọn.

Dương-Qua nói:

- ừ, cứ tự nhiên, không sao.

Thế là một luồng sáng bạc vung lên, không biết bao nhiêu là phất trần loang loáng đập vào mình chàng như bươm bướm.

Lý-mạc-Thu đã dùng ngay thuật "Võ khổng bất nhập", một tuyệt ký lợi hại nhất trong lối đánh phất trần. Cứ một ngón đánh ra, liền thành muôn ngàn ngón khác, bao phủ khắp người địch thủ, không biết đâu mà chống đỡ nữa. Ngoài ra, nàng còn nhắm điểm luôn cả ba mươi sáu yếu huyệt của Dương-Qua.

Thì ra trong lúc đứng ngoài xem chàng đánh nhau với hai tên ăn mày tám túi, Lý-mạc-Thu đã ngán cái bản lãnh cao cường của Dương-Qua rồi, không dám coi thường chàng nữa. Khi ra tay nàng đã dùng thế võ hiểm ác nhất để hạ sát ngay cho rồi.

Dương-Qua tiền khai khinh công tránh né nhưng lanh lẹ mấy cũng không kịp nữa. Nhảy bên trái thì bị trúng bên phải, bước tới trước bị điểm sau lưng, trong nháy mắt đã bị điểm trúng nhiều yếu huyệt, thân thể tê rần, tay chân rúng động.

Chàng hoảng kinh, vội vàng lộn đầu xuống đất đưa chân lên trời theo phương pháp "trồng chuối" của dưỡng phụ Âu-dương-Phong đã truyền thụ. Hai tay chống đi lanh như tên bắn.

Nhờ lối này nên máu chảy lộn ngược, các đường huyệt đạo tự động khai phúng, thân thể trở lại bình thường như trước.

Lúc cảm thấy trong người hết tê tái vận động được tự nhiên. Dương-Qua đứng dậy như cũ.

Lý-mạc-Thu thấy Dương-Qua đã bị điểm huyệt nhưng không hề bị ảnh hưởng tý nào thì ngạc nhiên quá. Nhưng nàng nghĩ bụng:

- Mày đã giỏi, ta sẽ điểm luôn cả bảy mươi hai yếu huyệt khắp người xem mày có khỏi chết được không?

Thừa lúc nàng đang do dự, Dương-Qua bất ngờ đưa tay điểm "ủy trung" của nàng.

Lý-mạc-Thu vội vàng né tránh và nghĩ bụng:

- Theo thuật điểm huyệt "tam vô tam bất thủ" của ta vừa dùng thì địch thủ nhất định phải bị mù mắt, nghẹn họng và bủn rủn tứ chi, chẳng hiểu vì sao thằng oắt con này vẫn không bị ảnh hưởng gì hết cũng lạ.

Thật ra Lý-mạc-Thu ngạc nhiên là đúng. Vì trong đời nàng đã trải qua biết bao nhiêu lần tranh tài cùng các võ lâm cao thủ, sát hại biết bao nhiêu mạng, bách chiến bách thắng, làm chấn động quần hùng, không ngờ hôm nay thế võ hiểm ác nhất lại vô hiệu lực đối với một đạo sĩ tuổi chưa quá hai mươi.

Đang lúc Lý-mạc-Thu đang hoang mang ngơ ngẩn như vậy, Dương-Qua đã xuất thần vận dụng nội công há miệng dùn mình một cái lanh như chớp đứng thẳng người lên lao lại đớp ngay cây phất trần vào miệng, giật phắt khỏi tay nàng.

Thật là một chuyện bất ngờ hi hữu.

Nguyên thuật này vốn của Âu-dương-Phong truyền lại. Ngày xưa trong dịp luyện kiếm trên đỉnh Hoa-Sơn, Âu-dương-Phong đã áp dụng thuật này cắn đứt ngón tay của Hoàng-dược-Sư.

Hôm nay Dương-Qua cũng nhờ ngón ấy cướp được cây phất trần của Xích-Luyện-Tiên-Tử khiến cho bao nhiêu thành tích chiến thắng trước đây của nàng đã tiêu tan theo mây khói.

Thật là một điều ngoài sức tưởng tượng của mọi người! Hồng-lăng-Ba thất kinh la lên một tiếng, lúng túng chưa biết nên xử sự ra sao thì Lý-mạc-Thu vẫn giữ bình tĩnh tung Xích-luyện thần chưởng ra để cướp lại cây phất trần.

Trong lúc sắp tung thần chưởng Lý-mạc-Thu bỗng "ồ" lên một tiếng, rồi la lớn:

- Té ra là mi! Còn sư phụ của mi đâu rồi?

Trong lúc đánh nhau, mồ hôi ra nhiều làm trôi hết mực và cát bụi trên mặt của Dương-Qua, nên Lý-mạc-Thu nhìn thấy nhận diện được ngay.

Đồng thời Hồng-lăng-Ba cũng nhận ra Lục-vô-Song và la lớn:

- Sư muội đây rồi, sư phụ ơi!

Dương-Qua lanh như chớp, dùng khinh công phóc lên lừa của Lục-vô-Song ngồi ngay phía sau lưng nàng rồi vung tay phóng mấy mũi ngọc phong châm vào lừa của Hồng-lăng-Ba.

Lý-mạc-Thu giận lắm xông đến tấn công ngay.

Dương-Qua nhẹ nhàng nhảy xuống đất, dùng cây phất trần phe phẩy về phía sau gọi lớn:

- Cô hãy chạy theo tôi mau.

Miệng nói, tay giất lừa chạy tới.

Khi lừa chạy có trớn rồi, Dương-Qua lại tung mình nhảy lên ngồi lại chỗ cũ. Lục-vô-Song giật cương, lừa tung bốn vó phi đi như bay, Dương-Qua cứ dùng phất trần hươi về phía sau, nửa để tự vệ, nửa để trêu tức.

Thuật khinh công của Lý-mạc-Thu đã đến mức cao siêu, dẫu xa cách một vài dặm đường cũng có thể đuổi kịp trong chốc lát. Hôm nay vì sự việc xảy ra quá bất ngờ khiến cho nàng rủ chí, hết tin tưởng nên chẳng muốn làm gì hơn là đuổi theo cầm chừng cốt để thu hồi được cây phất trần lại mà thôi.

Con lừa của Hồng-lăng-Ba vừa bị trúng ngọc phong châm đau quá lồng lên đạp đá lung tung rồi đến ngay trước mặt Lý-mạc-Thu cất bốn vó lên trời mồm rống lên rất quái gở.

Lý-mạc-Thu phát cáu trợn mắt nạt Hồng-lăng-Ba:

- Bây giờ mi lại làm cái trò gì lạ vậy?

Hồng-lăng-Ba thưa:

- Chẳng hiểu vì sao hắn trở chứng lồng lên la hí như thế này, đệ tử đã ghìm cương hết sức mà không được.

Nói xong nàng vội nắm cả bờm nó ghì lại. Con lừa nhảy tung lên mấy cái rồi ngã đùng trên mặt đất ném Hồng-lăng-Ba nhào theo.

Bị té bất ngờ, Hồng-lăng-Ba gọi lớn:

- Sư phụ ơi, xin chờ con với.

Lý-mạc-Thu phải dừng lại chờ. Nhờ phút rắc rối này. Dương-Qua cùng Lục-vô-Song đã chạy thoát được một đoạn khá xa.

Cứ chạy mãi một hồi lâu nữa hai người quay đầu nhìn lại chẳng thấy thầy trò Lý-mạc-Thu đuổi theo cũng hơi yên bụng.

Lục-vô-Song hỏi:

- Này cậu, ta lo quá, không biết có tẩu thoát được lần này nữa không?

Dương-Qua làm thinh nhảy xuống lừa, áp tai trên mặt đất nghe ngóng rồi đáp:

- Không nghe thấy vó ngựa đuổi theo nữa, bây giờ mình có thể đi chậm hơn, khỏi lo lắm.

Hai người cứ buông cương cho lừa đi nước kiệu đều đều.

Lúc bấy giờ Lục-vô-Song mới hỏi:

- Ngốc giỏi quá! Làm sao mà cướp được cả cây phất trần của sư phụ mình như vậy?

Dương-Qua cười hì hì đáp:

- Tôi cứ làm cho nàng sướng mê lên rồi bất ngờ cướp lấy chứ có gì khó đâu!

Lục-vô-Song ngạc nhiên hỏi nữa:

- ô, sao lại có thuật làm cho người ta sướng mê lên được. Hay quá nhỉ. Vì cậu đẹp trai chăng?

Nàng hỏi xong thấy nóng bừng cả mặt, đôi má đỏ hây hây.

Dương-Qua khoác tay đáp:

- Bí mật không nói. Thật ra tôi chỉ biết cô nàng cứ ngó sững mình hoài. ấy chết, nói nữa e có kẻ nổi ghen lên bây giờ.

Lục-vô-Song đấm vào đùi chàng nói:

- Cóc khô! Ai thèm! Bộ ngon lắm sao?

Cho lừa đi chầm chậm một chập để dưỡng sức, hai người sợ Lý-mạc-Thu đuổi theo nữa nên cho phi nhanh trở lại.

Chẳng bao lâu núi rừng đã chìm đắm trong màn sương chiếu trắng đục, ánh hồng chỉ còn le lói trên ngọn cây, chim rừng kêu nhau về tổ, bóng hoàng hôn sắp trùm lên vạn vật.

Dương-Qua nói:

- Bây giờ trời đã tối, miệng đã khô, bao tử trống trơn, cửa nhà không có, tính liệu sao đây?

Lục-vô-Song đáp:

- Cậu muốn gì cứ nói ra chứ hỏi làm gì cho lắm chuyện.

Dương-Qua nói:

- Nếu không bận tâm về chú lừa này, bọn mình tìm bụi nào kín đáo ngủ đỡ một đêm cũng xong.

Lục-vô-Song đáp:

- Chỉ có bọn mọi man rợ mới đi ngủ núi nằm rừng mà thôi.

Dương-Qua làm thinh. Hai người cứ cho lừa đi bước một trong đêm tối. Chẳng bao lâu tới một thôn trang nhỏ, ngay ở đầu thôn có buộc một đoàn ngựa rất nhiều, có hàng trăm con. Ngựa này của quân Mông Cổ vừa đi ngang vùng này ban sáng và hình như tạm nghỉ chân lại một vài hoom.

Dương-Qua bảo Lục-vô-Song:

- Cô tạm ở đây coi chừng lừa, tôi vào xóm xem xét tình hình thế nào rồi ra ngay nhé.

Nói rồi xăm xúi đi thẳng vào làng.

Nơi phía đầu làng có một tòa nhà rất lớn, tuy đóng cửa, bên trong đèn đuốc thắp sáng, chiếu ra ngoài qua các khe cửa.

Dương-Qua rón rén lại gần, nhón chân ghé mắt nhìn qua kẽ hở của cánh cửa sổ, thấy bên trong có một viên quan Mông Cổ ngồi xây lưng ra ngoài, chàng nghĩ bụng:

- Ta bắt cóc người này lợi hơn là đoạt ngựa.

Vừa khi ấy viên quan nọ đứng dậy đi đi lại lại trong phòng hình như đang suy nghĩ điều gì quan trọng.

Nhìn nét mặt thì y hãy còn trẻ lắm, tuổi độ ba mươi thôi, nhưng xem dáng điệu và lối ăn mặc, thì có vẻ một vị quan lớn lắm.

Chờ cho người ấy ngồi lại chỗ cũ xoay lưng về phía mình, Dương-Qua chuyển lực vào hai cánh tay bẻ cong mấy thanh sắt nơi cửa sổ rồi phóng người vào, đưa tay chụp lấy lưng hắn.

Vị quan này tuy nhỏ tuổi nhưng cũng có bản lãnh. Vừa nghe tiếng gió phía sau hắn đã cúi sạp mình tới trước né tránh, khiến cho Dương-Qua chụp hụt vào không khí, hắn bỗng xoay mình lại, xòe hai bàn tay như cặp vuốt chim ưng, chộp lấy Dương-Qua.

Thấy y xuất thế "thần ưng vồ kiếm" một thế võ lợi hại, Dương-Qua vội vàng nghiêng qua một bên và trong bụng khen thầm chẳng ngờ một viên văn quan mà cũng khá thạo về võ nghệ.

Viên quan ấy bước tới chụp luôn mấy cái nữa nhưng không kết quả gì.

Nguyên lúc còn thơ ấu, viên quan này có gặp một dị nhân dạy cho thế võ "thần ưng vồ kiếm" nên lấy làm tự hào, dùng đó làm món nghề hộ thân. Chẳng ngờ hôm nay đưa ra ngón một mà chụp hoài không trúng được đối phương nên y lộ vẽ lúng túng, đứng yên một chỗ đưa mắt nhìn người lạ mặt lộ vẻ sợ hãi.

Dương-Qua thấy y cứ loay hoay và dùng mãi chỉ có một thế võ đó nên phi thân lên trên cao, đưa tay nắm trúng bả vai viên quan, trừng mắt bảo:

- Hãy im lặng. Muốn sống quỳ xuống ngay.

Viên quan cảm thấy trên vai nặng chĩu như có một tảng đá nặng ngàn cân, buộc lòng phải quỳ xuống theo lệnh của đối phương nhưng lòng căm tức muốn ói mật.

Dương-Qua xem sắc diện y tái mét lộ vẻ căm phẫn cực độ, e rằng có thể vì quá phẫn uất lên mà chết mất, nên đưa tay điểm nhẹ một huyệt cho máu huyết lưu thông.

Viên quan cảm thấy trong người đã thư thái nhẹ nhàng, dễ chịu hơn trước nên đứng thẳng dậy, mắt nhìn trừng trừng vào Dương-Qua, nghiến nàng hỏi:

- Ngươi là ai, dám vào nơi đây hành hung như vậy?

Thấy người này nói giọng Hán rất trôi chảy, không ngượng nghịu líu lo như phần đông người Mông-Cổ khác nên cười khà khà hỏi lại:

- Còn chú mi tên chi, hiện đang giữ chức vụ gì, từ đâu lại đây?

Người ấy nổi nóng xung tới thoi nhầu vào ngực Dương-Qua. Chàng chỉ sẽ đưa tay gạt qua một bên rồi ôn tồn nói nhỏ:

- Chú ni đã thọ thương nơi vai rồi, phải liệu lấy, đừng làm phí sức khỏe lắm mà chết không kịp ngáp.

Người ấy trợn mắt đáp:

- Mi đừng nói nhảm, ta mạnh khỏe như thường, chẳng bị thương tích nào cả.

Dương-Qua nói thêm:

- Mi chưa cảm thấy đó thôi. Nhưng bây giờ vai đã bắt đầu ê ẩm rồi đó.

Quả nhiên viên quan ấy thấy hai đầu vai đã tăng tăng như bị kiến cắn, biết không phải chuyện nói đùa nên lật đật trật áo ra xem thử nơi mỗi vai có một vết đỏ ửng như bị kim châm.

Y đoán chắc người này đã dùng ám khí chém nơi vai mình khi nãy, nên bốc giận phừng phừng nhưng không dám nặng lời, chỉ hỏi lại:

- Ngươi dùng loại ám khí gì đâm ta như vậy? Có độc lắm không?

Dương-Qua mỉm cười đáp:

- Té ra chú mi chẳng hiểu tý gì về ám khí cả sao? Như thế mà cũng xưng võ nghệ với ai? Chú mi há chẳng nghe tục ngữ trong võ lâm thường nhắc: "ám khí nặng không độc, ám khí nhỏ mới có nhiều chất độc", nguy lắm chứ.

Nhìn thấy nét mặt của viên quan trẻ tuổi từ hồng hào sang tái xanh, môi mép lợt lạt, Dương-Qua biết y sợ hãi đến cực độ nên dùng cây bút lấy trên bàn khẽ chỉ vào hai vết đỏ mà giải thích thêm:

- Hai đấu này là do kim châm của ta đã điểm vào khi nãy. Cứ một ngày chất độc lan ra bám đen thêm một tấc. Cứ thế mãi, đúng sáu hôm, chất độc sẽ thấm vào tim, thế là hết sống.

Viên quan thất kinh hồn vía, muốn lạy dài nhờ ơn cứu mạng nhưng vốn bản chất quan liêu còn quá nặng không chịu nhún mình năn nỉ, đưa tay chỉ mặt chàng nói rằng:

- Nếu ta bỏ mạng thì quyết không để mi sống sót. Thà cả hai cùng thác một lần, phen này ta quyết thí mạng cùng mi.

Nói rồi xông đến toan hành hung.

Vừa lúc ấy một giọng quát lanh lảnh từ bên ngoài vọng vào:

- Thằng Mông-Cổ khốn nạn Gia-luật-Tấn kia, quan gia chi mi mà múa mỏ. Biết điều mau mau ra đây nộp mạng cho rồi.

Viên quan ấy vừa nghe gọi tên mình vừa quay đầu ngó ra bỗng đâu có từng loạt ám khí từ ngoài cửa sổ bắn vào ào ào như mưa tuôn gió thổi.

Trước một cơn mưa ám khí ào ạt bay mau như chớp nhoáng viên quan này dẫu có tài giỏi bao nhiêu cũng khó bê tránh khỏi.

Tức thì Dương-Qua vung tay áp dụng thuật "mưa hoa khắp trời" một tuyệt kỹ trong "Ngọc nữ tâm kinh" đánh bạt bao nhiêu ám khi rơi xuống đất leng keng như một đám đinh, cứu thoát được mạng hắn.

Ngay lúc đó bên ngoài có tiếng người nói:

- Khá lắm, các hạ tài nghệ quá đáng phục, vậy xin hẹn gặp gỡ một ngày gần đây. Bây giờ xin tạm biệt.

Kế đó có tiếng lanh lảnh của một nữ lang bảo nhỏ:

- Thôi chúng ta đi cho rồi.

Dương-Qua cười lớn:

- Kẻ nào có giỏi thì vào đây, xuất đầu lộ diện, trình bày tên họ xem nào. ẩn nấp như vậy đâu phải là hào hiệp.

Chẳng có tiếng người đáp lại, kế đó trên mái ngói nghe rào rào, hình như có ba người từ cửa sổ phi thân lên nóc nhà chạy đi nơi khác.

Dương-Qua lắng tai nghe tiếng chân bước trên mái ngói có vẻ nặng nề, nên nghĩ bụng:

- Đây là những hạng tầm thường võ công còn thấp kém, chẳng thèm để ý làm chi cho bận lòng.

Cũng nên nói thêm về thuật "mưa hoa khắp trời". Đó là một phương pháp tuyệt diệu dùng ám khí. Người giỏi thuật này có thể đồng thời tung ra thật nhiều ám khí để đánh rơi những ám khí của đối phương. Đây chỉ là một ngón bí truyền trong "Ngọc nữ tâm kinh" mà Dương-Qua đã học được trên võ lâm chưa một kẻ nào biết đến.

Ngoài ra, Dương-Qua đã luyện đến mức tinh diệu hơn là một tay phóng ra, một tay có thể thu hồi ám khí trở lại được.

Mấy lúc nay tuy đã tập luyện tinh thục nhưng Dương-Qua chưa bao giờ đem ra thực hành. Hôm nay vì thấy đối phương ném vào quá nhiều ám khí nên chàng phải buộc lòng thí nghiệm lần đầu tiên. Không ngờ kết quả đạt được đã ngoài sức tưởng tượng.

Tuy thích chí về sự thành công của thuật này nhưng Dương-Qua sực nghĩ lại và trong lòng rất áy náy. Chàng nghĩ.

- Quan quân Mông Cổ đứa nào cũng là phường hại dân cướp nước. Hôm nay có người muốn giết nó thì kẻ này nếu không người đông đạo, ít ra cũng là hạng yêu nòi thương nước. Ta vì hăng hái nhất thời đã đánh lại người đồng ý chí để cứu bọn Mông Cổ, quả thật là bậy.

Viên quan này đâu biết ám khí của ai, thấy Dương-Qua vung tay thì cứ đinh ninh rằng chàng cố hạ mình nên tức giận cúi xuống lượm những mũi phi tiêu, tên sắt, đạn, rơi rớt khắp nền nhà,

nhắm người Dương-Qua liệng đại.

Dương-Qua khinh thường không tránh né, ngồi yên đưa tay bắt hết không sót một mũi nào. Khi Gia-luật-Tấn dừng tay, chàng hét lớn:

- Hãy coi chừng kẻo chết đấy.

Tức thì hàng mấy chục thứ ám khí đủ loại như phi đao, thiết tiễn, thiết đạn, kim tiêu, loang loáng như sao sa, bay vun vút về phía Gia-luật-Tấn, chỗ nào cũng có.

Gia-luật-Tấn quá hoảng hốt lật đật co giò nhảy trái ra sau, va lưng vào vách một tiếng ầm, đứng khựng lại đó không cử động nổi. Y len lét đưa mắt nhìn lại thấy bao nhiêu ám khí đếm ghìm chặt vào vách, sát bên da mình, nên kinh hoàng vội nghĩ:

- Trời ơi, người này tài quá! Nếu va cố tình giết ta thì đâu có khó gì. Chỉ xem vị trí các ám khí cũng đủ thấy mạng mình tùy thuộc nơi va rồi.

Nghĩ xong, y để nguyên mũ áo, sụp xuống sáp đất lạy dài, miệng nói:

- Người thật là bậc anh hùng quán thế. Tôi xin hoàn toàn bái phục.

Dương-Qua tuy bản lãnh cao cường, nhưng từ bé đến lớn trải qua nhiều cảnh đoạn trường, chỉ bị hà hiếp bức sách hơn là được ca ngợi tán tụng. Hôm nay bỗng nhiên được một quan viên cao cấp lay mình sát đất và ngỏ lời khen tặng thì thấy phơi phới trong lòng, cất tiếng cười khoan khoái lắm.

Gia-luật-Tấn lễ phép hỏi:

- Xin đại nhân cho biết quý tánh đạo danh để nhớ ơn muôn thuở.

Dương-Qua đáp:

- Tôi họ Dương tên Qua. Ông có phải tên thật là Gia-luật-Tấn hay không? Hiện nay ông đang giữ chức tước gì của triều đình Mông-Cổ.

Nguyên Gia-luật-Tấn là con trai của Gia-luật-Sở-Tài, đương kim Thừa tướng của vua Mông Cổ.Gia-luật-Sở-Tài đã có công giúp vua Thái-Tổ nhà Nguyên là Thành-Cát-Tư-Hãn, và sau giúp vua Nguyên-Thái-Tôn là Oa-Khoát-Thai, thứ nam của Thành Cát-Tư-Hãn, chiến công hiển hách, vang danh thiên hạ suốt hai trào.

Gia-Luật-Tấn nhờ oai danh của phụ thân cho nên mặc dầu còn trẻ tuổi đã được làm chức Biện-Lương Kinh-Lược-Sử. Hôm nay Gia-Luật-Tấn lên đường đi Biện-Lương, thuộc xứ Nam-Hà để phó nhiệm.

Y lần lượt kể hết gốc tích của mình cho Dương-Qua nghe.

Dương-Qua xuất thân hàn vi, từ nhỏ đến lớn trong núi học võ, đâu có am hiểu ngoài đời, cho nên chẳng hiểu chức Biện Lương Kinh-Lược-Sứ là chức chi, lớn hay nhỏ, nhưng vẫn làm bộ thạo đời, gật gù lia lịa, miệng khen:

- Hay lắm, tốt lắm!

Gia-Luật-Tấn lễ phép hỏi:

- Thưa Dương anh-hùng, chẳng hay kẻ hạ quan này có làm điều chi xúc phạm đến Dương anh-hùng, xin vui lòng chỉ dạy cho.

Dương-Qua cười dài đáp:

Chẳng có gì xúc phạm hết.

Nói dứt lời đã lao mình qua khung cửa sổ đi mất.

Gia-Luật-Tấn vội vàng chạy theo kêu với thật lớn:

- Dương anh-hùng sao mà gấp vậy?

Nhưng tiếng gọi vang đi không lời đáp lại. Hình bóng Dương-Qua đã biến mất trong bóng tối của màn đêm.

Gia-Luật-Tấn vừa ngạc nhiên vừa lo lắng, băn khoăn suy nghĩ:

- Người này đi đâu không chừng, gốc gác chẳng rõ, không biết vì sao đến đây? Bây giờ bỏ đi rồi, làm sao chữa cho hết chất độc của kim châm đang thấm vào cơ thể của mình đây. Thật là nguy hiểm quá!

Đang vẩn vơ lo nghĩ bỗng có hai bóng hiện ra trên cửa sổ. Dương-Qua đã trở lại, có dắt thêm một người nữa.

Gia-Luật-Tấn mừng như người bắt được của, hớn hở nói:

- May quá ngài đã trở lại. Tôi đang nóng ruột chờ ngài đây.

Dương-Qua chỉ Lục-vô-Song giới thiệu:

- Đây là người chị dâu của tôi. Ông xem có hạp nhãn không?

Lục-vô-Song xấu hổ nạt lớn:

- Sao ăn nói bậy bạ vậy?

Vừa nói nàng vừa đưa tay tát mạnh vào miệng Dương-Qua.

Chàng không tránh né, đứng yên hứng nhận cái tát nghe bốp một tiếng, in dấu bàn tay rõ ràng lên mặt.

Gia-luật-Tấn chưa biết giữa hai người ai hơn ai kém, nhưng có lẽ nàng này có bản lãnh hơn nên mới hành động lỗ mãng như vậy. Y cứ đứng nhìn hai người không dám nói năng một lời nào.

Chương 26 - Mối thù oan gia giữa hai họ

Dương-Qua thản nhiên như không, đưa tay vuốt lại nếp áo rồi cười cười bảo Gia-luật-Tấn!

- Ông bị thuốc độc của kim châm, chỉ còn ba giờ nữa là mất mạng. Nếu ông thuận tình nghe tôi một việc tôi sẽ cứu cho.

Gia-luật-Tấn chấp tay nói:

- Bình sinh hạ quan vốn ngưỡng mộ những bậc anh hùng hiệp sĩ như quý Ngài, hôm nay tình cờ được gặp thật cũng thỏa lòng mong ước. Dương anh hùng thương tình cứu cho thì thật là may phước. Nếu không, dẫu phải bỏ mạng hạ quan cũng vui lòng vì đã hân hạnh được chết vì bàn tay của một hảo hán. Chết như thế là một danh dự chứ đâu phải điều nhục nhã mà buồn.

Bao nhiêu lời tâng bốc, khéo nói của Gia-luật-Tấn khiến cho Dương-Qua hứng chí như bay tận mây xanh nên chàng lộ vẻ hân hoan trên nét mặt.

Dương-Qua từ tấm bé có khi nào tiếp xúc được với giới quan trường nên đâu có hiểu thấu những mánh lới tán dương quỵ lụy của họ đối với các bậc bề trên, mỗi khi họ cầu van nài một ân huệ gì đặc biệt. Vì vậy nên những lời tán dương của Gia-luật-Tấn, Dương-Qua hoàn toàn tin là lời lẽ chân thật. Huống chi hắn ăn nói đã nhỏ nhẹ, điệu bộ lại khúm núm nên chàng vừa ý hết sức.

Nguyên người Mông-Cổ bản chất mộc mạc thô lỗ nghĩ đâu nói đấy. Nhưng Gia-luật-Tấn nhờ sinh trưởng ở Trung nguyên lại thuộc giòng danh gia quý tộc cho nên sự nói năng khôn khéo không thể chê được.

Dương-Qua vỗ vai Gia-luật-Tấn nói:

- Thôi, ông khỏi cần nói nhiều, để tôi cứu chữa cho.

Nói xong chàng thò tay vào bọc lấy ra một viên đá "nam châm" hút sắt đặt lên vết thương trên vai Gia-luật-Tấn. Tức thì hai cây "Ngọc phong châm" theo sức hút của viên đá vọt ra ngoài. Dương-Qua lấy thuốc xoa vào vết thương bớt ê ẩm ngay.

Lục-vô-Song chưa bao giờ được thấy "Ngọc phong kim châm" nay thấy hai mũi kim tý hon, mỏng manh như hai sợi lông, thả vào nước nổi lềnh bềnh thì nghĩ bụng:

- ám khí gì mà lạ vậy. Thứ này lấy ra gió thổi bay mất ngay, làm sao mà phóng đi được!

Nàng cười mãi, bảo Dương-Qua:

- Mang danh nam tử phải hành động thế nào cho quan minh chính đại chứ lẽ nào đi chế ám khí hại lén người ta thì đâu phải con người khí phách!

Dương-Qua nghe nói chỉ cười lạt, chẳng trả lời, quay sang hỏi Gia-luật-Tấn:

- Chị em chúng tôi muốn được đại nhân kết nạp làm gia nhân sai vặt trong dinh, chẳng hay có được không?

Gia-luật-Tấn thất sắc vội đáp:

- Dương anh hùng thích vui nói đùa như vậy, chứ hạ quan đâu dám nhận. Bây giờ đại nhân muốn cần dùng việc gì cứ thật tình nói thẳng ra, hạ quan sẽ xin hết sức làm vừa lòng đại nhân.

Dương-Qua nói:

- Tôi muốn thật đấy, không nói đùa đâu. Chúng tôi muốn được làm kẻ hầu cận cho đại quan, chứ không giả ngộ như đại quan đã lầm tưởng.

Gia-luật-Tấn thấy chàng quả quyết như vậy, nghĩ thầm:

- Có lẽ hai người muốn được ta tấn cử để có quan to chức trọng, nhưng không tiện nói thật, tìm cách nói khéo ra như vậy, mình là kẻ thức thời, tất nhiên phải hiểu lấy chứ.

Nghĩ rồi y chậm rãi nói:

- Nếu nhị vị đã quyết lòng, hạ quan đâu dám cãi ý. Cứ như tài năng của nhị vị, nếu tiến cử đến Hoàng-Thượng, chắc chắn sẽ được trọng dụng ngay.

Dương-Qua biết y đã hiểu lầm mình nên cười rồi đáp:

- Ông đã hiểu lầm chúng tôi rồi. Hai đứa tôi đâu có ý nghĩ làm quan hay được chức tước. Sở dĩ vì bị kẻ thù đuổi gấp, mà chống cự không nổi, buộc lòng phải xin ông nhận tạm, cho giả làm gia nhân để che mắt chúng mà thôi. Ngoài ra tuyệt nhiên không có một hậu ý gì khác nữa.

Gia-luật-Tấn ngỡ ngàng quá, thở dài một cái, gượng nói:

- Cứ như bản lãnh siêu phàm của nhị vị thì kẻ thù nào dám bức sách nổi, hoặc giả nếu chúng ỷ thế đông người, hạ quan sẽ cho quân lính tiếp tay cùng nhị vị để đối phó, được không?

Dương-Qua đáp:

- Đối với người thù của chúng tôi, dầu bao nhiêu quân mà cũng chẳng làm chi hắn nổi. Tốt hơn là đại nhân cứ cấp cho hai bộ đồ thị vệ là xong chuyện.

Nghe câu nói tuy đơn giản nhưng có vẻ nghiêm trọng và quả quyết nên Gia-luật-Tấn phải luôn miệng vâng dạ rồi truyền cho đi lấy hai bộ đồ "thị-vệ" mang lại ngay.

Dương-Qua tiếp nhận, chia cho Lục-vô-Song một bộ rồi cùng qua phòng kế bên thay đổi.

Lục-vô-Song thay đồ xong đứng trước gương ngắm nghía thấy mình đã hiển nhiên biến thành một chú thị vệ Mông-Cổ rất bảnh trai!

Bắt đầu đêm đó cả hai ở luôn trong tư dinh của Gia-luật-Tấn và chẳng có việc gì lạ xảy ra.

Rạng ngày sau, đoàn quân Mông Cổ lại lên đường. Dương-Qua và Lục-vô-Song mỗi người ngồi trong một chiếc kiệu có bốn người khiêng, còn Gia-luật-Tấn cưỡi ngựa đi theo sau.

Đoàn quân đi mãi đến gần đứng bóng, thình lình có tiếng nhạc Loan-Linh reo vang lảnh lót, nhưng một chặp sau tắt hẳn không còn nghe nữa.

Lục-vô-Song được nằm trong kiệu êm, được kẻ hầu người hạ bốn phía lấy làm thích chí nghĩ

thầm:

- Bây giờ ta cần gì phải đi nữa cho vất vả, cứ nằm lỳ nơi đây cho chúng khiêng đi, khi nào về tới Giang-Nam sẽ hay.

Đi mãi hai ngày sau, không còn nghe tiếng nhạc Loan-linh nữa mà bọn hành khất cũng không ai hay biết để đón đường phá rối. Vì vậy nên Lục-vô-Song cũng thấy vững bụng bớt lo.

Đến ngày thứ ba, đoàn quân đến trại Long-câu, một vị trí quan trọng, sầm uất phồn thịnh, người ở đông đúc và cũng là địa điểm trọng yếu trên trục giao thông giữa Tân-Hoài và Biện-Lương.

Gia-luật-Tấn ra lệnh cho quân lính dừng lại nghỉ chân và ăn uống.

Chiều đó, sau khi cơm nước xong xui, Gia-luật-Tấn vào phòng gặp Dương-Qua nói chuyện và ngỏ ý muốn được chàng chỉ vẽ cho một vài ngón võ tùy thân.

Nhờ y khéo tán tỉnh nên Dương-Qua vui vẻ nhận lời.

Dương-Qua chỉ vẽ cho y một vài thế võ thô sơ, chàng giảng lý thuyết trước rồi biểu diễn từng lối đánh đỡ thật chu đáo.

Gọi là vài thế thô sơ, nhưng đối với Gia-luật-Tấn thì toàn là những thế tuyệt diệu chưa hề biết nên rất thích thú và chăm chú đem hết tâm trí để học.

Đang say mê học tập, thình lình thị vệ vào bẩm:

- Kính bẩm đại nhân, có người mang thư của Cụ Cố từ Kinh đô đem về.

Gia-luật-Tấn mừng quá hỏi:

- ồ, hay quá, mi dặn hắn chờ một tý ta sẽ ra ngay bây giờ.

Nói rồi, y đứng dậy xin lỗi tạm cáo biệt Dương-Qua để ra ngoài đón người đem thư, nhưng bỗng y đổi ý nghĩ thầm:

- Hay là ta cứ ở đây tiếp tục học tập và bảo hắn mang thư thẳng lại đây cũng được.

Nếu ta bỏ đi e Dương anh hùng buồn ý, cho là không thiết tha với việc học tập rồi chẳng truyền dạy cho nữa.

Nghĩ xong y bảo người thị vệ:

- Nhà ngươi bảo người mang thư đem ngay lại đây cho ta xem.

Người thị vệ biến sắc, ấp úng một chập và thưa:

- Bẩm đại nhân... bẩm... bẩm...

Gia-Luật-Tấn gắt:

- Bẩm, bẩm gì mà lôi thôi mãi thế, làm như có điều gì quan trọng lắm. Cứ bảo hắn đem lại đây ngay, đừng bẩm dai nữa.

Tên thị vệ lấy lại bình tĩnh thưa:

- Bẩm ngài, chính Cụ Cố đã thân hành đến thăm, chứ không phải gửi thư.

Gia-Luật-Tấn không tin, đứng yên suy nghĩ:

- Vô lý, có chuyện gì đến nỗi phụ thân ta phải đến tận nơi đây?

Ngay lúc đó, bức màn cửa vén lên một cụ già tóc râu như tuyết, ung dung bước vào, vừa cười vừa nói:

- Con, chắc con không ngờ rằng cha đến thăm con tại đây phải không?

Gia-Luật-Tấn vừa trông thấy mặt cha, vừa mừng vừa sợ, vội vàng sụp lạy thưa rằng:

- Kính lạy phụ thân, thật con không ngờ phụ thân đến để ra đón mừng. Xin phụ thân tha tội bất hiếu.

Ông cụ vẫn tươi cười đáp:

- Cha cũng muốn cùng đi với con cho vui.

Ông lão chính là Gia-luật-Sở-Tại, cha của Gia-Luật-Tấn. Đại-Thừa-Tướng của dương trào Mông-Cổ. Theo quan chế của triều Nguyên thì gọi Thừa Tướng là "Trung thư lệnh".

Tuy biết ông cụ là cha của Gia-Luật-Tân, nhưng Dương-Qua chưa hiểu quyền uy tột bực của ông như thế nào, và cũng không ngờ, trong khắp thiên hạ trên toàn cõi Trung-hoa, ông chỉ thua sút có một mình đương kim Hoàng-Đế mà ngồi trên mấy trăm triệu người cả Hán lẫn Mông-Cổ.

Nhìn thấy ông Cụ rất phương phi quắc thước, đầu tóc bạc phơ, râu dài uốn lóng lánh như cước, trán rộng, mắt sáng, da dẻ hồng hào, uy nghi đường bệ, thoạt trông thấy cũng phải đem lòng kính nể. Quả thật là một Cụ già quý tướng.

Chàng tự nhiên có một cảm giác vừa kính vừa yêu từ trong lòng phát ra.

Ông Cụ vừa ngồi xuống ghế thì ngoài cửa có hai người nữa cùng bước vào, thì lễ cùng Gia-Luật-Tấn và gọi bằng anh cả.

Đó là một người con trai và một người con gái. Trai độ 25 tuổi, gái vào khoảng hai mươi, cỡ tuổi của Dương-Qua mà thôi.

Chào hỏi xong xuôi, Gia-luật-Tấn hỏi hai em:

- Hai em cùng đi với thân phụ đến đây phải không?

Thì ra người thanh niên là con thứ của Gia-luật-Sở-Tài, tên là Gia-luật-Tề và người thanh nữ là Gia-luật-Yên, gái út của ông Cụ.

Gia-luật-Tề dáng người thanh thanh cao cao, trán rộng, cằm vuông, nhìn điệu bộ cử chỉ thật là uy nghi dũng mãnh.

Người mới gặp chàng lần đầu không biết rõ thân thế, chỉ nhìn quan dáng điệu cũng có thể đoán là công tử của một danh gia quý tộc.

Gia-luật-Yên thì mặt đẹp như hoa, da trắng như trứng gà bôi, mắt phượng mày tầm, thân hình mảnh mai nhưng không có vẻ quá lả lướt. Trong cái đẹp vẫn ẩn tàng một nét uy nghi của con người cân quắc nữ lưu.

Nghe anh hỏi, Gia-luật-Yên hé cặp môi đỏ mọng như san hô cười dòn dã, toan trả lời thì Gia-luật-Tấn đã bước lại gần thân phụ hỏi nhỏ:

- Có việc gì trọng đại mà phụ thân lại bất ngờ mang cả hai em con cùng ra đây. Hay đã có điều gì xảy ra tại Kinh-đô chăng?

Gia-luật-Sở-Tài vuốt râu đáp:

- Quả đúng như vậy. Nhưng con nên cho bọn thị vệ ra hết cả rồi cha sẽ thuật lại cho mà nghe.

Gia-luật-Tấn ra lệnh cho các thị vệ giải tán ngay. Nhưng đối với Dương-Qua thì xem y như bậc bề trên chẳng dám đả động tới. Tuy nhiên Dương-Qua cũng hiểu ý, mỉm cười rồi lẳng lặng bước ra ngoài.

Gia-Luật Sở-Tài quả con người mẫn thiệp có mắt tinh đời, chỉ ngó qua đã nhận thấy Dương-Qua có những cử chỉ khác hẳn bao nhiêu người khác. Trong lúc bao thị vệ lễ phép sụp lạy mình thì chàng vẫn đứng im nhìn với cặp mắt thản nhiên không chút nể sợ, vì vậy nên ông hỏi Gia-luật-Tấn:

- Người mới vừa bước ra sau cùng là nhân vật nào vậy?

Gia-luật-Tấn tự xét không tiện đem lai lịch và sự việc của Dương-Qua ra trình bày cho cha và hai em biết để rồi có thể hiểu lầm mình thích giao du với bọn búa đao lạc lõng mất thể diện một phụ mẫu chi dân. Vì vậy nên y tìm cách nói lệch đi:

- Bẩm phụ thân, đó là một ông thầy tướng số. Lần này phụ thân về Giang-Nam chắc có chuyện gì cần thiêt hay bất ngờ chăng?

Gia-Luật Sở-Tài thở dài một cái và rầu rầu đáp:

- Ta đi phen này có hai mục đích, một là đi lánh nạn cho mình hai là để tìm cách cứu vãn để nghiệp muôn đời cho tiên đế.

Gia-luật-Tấn yên lặng ngồi nghe và thấy cả hai em cũng nín thinh với vẻ mặt đăm chiêu buồn bã.

Nguyên từ ngày Nguyên Thái-Tổ là Thành-Cát-Tư-Hãn băng hà, con thứ là Oa Khoát Thai lên ngôi kế vị chưa được bao lâu cũng qua đời truyền lại cho con là Quí-Do. Quí-Do cũng chết non nên Hoàng-Hậu của Quí-Do chấp chánh theo lối "thùy liêm thính chính" nghĩa là rủ màn nghe việc trào đình.

Hoàng-Hậu có tánh ưa nịnh ghét trung, thích nghe những bọn tiểu nhân dèm siểm, đố kỵ những văn quan võ tướng có công lớn với đương triều. Vì thế cho nên công việc trong trào lộn xộn chia rẽ chưa lúc nào tệ như vậy.

Gia-luật Sở-Tài là một tay "khai quốc công thần" đã ba đời vua có công hạn mã, được ba vua yêu mến nể vì. Thấy Hoàng hậu hay tin cậy những bọn không ra gì lại hay bày trò dâm loạn ngay

trong cung cấm nên đã nhiêu lần đem lời ngay thẳng can gián.

Vì nhiều lần bị Thừa Tướng cản ngăn và chỉ trích việc làm của mình, Hoàng hậu có ý bất bình ra mặt, tuy nhiên vì Gia-Luật Thừa Tướng là vị đệ nhất Công Thần của tiên đế nên chưa làm chi được, song trong bụng vẫn lăm le kiếm dịp để sát hại cho khuất mắt.

Sở dĩ cái việc làm của Gia-luật Sở-Tài lúc nào cũng đường đường chính chính nên mặc dầu Hoàng hậu hay bọn nịnh thần có ghét cũng không có cách nào buộc tội được.

Gia-luật-Sở-Tài thừa rõ ý ấy nhưng ông nghĩ rằng:

- Ta đã cao niên dầu có chết đi cũng không tủi nữa. Sống ngày nào ta quyết không để cho sự nghiệp của tiên hoàng Thành Cát Tư Hãn bị hư nát vì tay một người đàn bà.

Vì vậy cho nên mỗi khi thấy có việc gì không đúng, lão thần thẳng thắng cản ngăn cho tới kỳ cùng. Lắm khi hai bên tranh chấp gay go và khi tan chầu, cả hai có vẻ không vui và giận lẩy.

Là người thông minh xuất chúng, liên việc như thần Thừa Tướng Gia-Luật-Sở-Tài cũng biết rõ ràng đi đối đầu với Hoàng hậu là một điểm quá ư nguy hiểm và ngày nay mạng mình cũng lung lay như ngọn đèn treo trước gió, chưa biết sẽ phục tắc lúc nào. Nhưng mỗi khi nghĩ đến cơ nghiệp của Tiên-Hoàng Thành-Cát-Tư Hãn và lời ủy thác của người lúc băng hà thì ông lại quyết tâm bảo vệ cho đến cùng, tìm cách củng cố lại công việc trào chánh.

Một ngày kia Thừa Tướng bỗng nghĩ ra một kế nên lúc vào chầu có dâng cho Hoàng hậu một bản điều trần rằng xứ Hà-nam hiện có nhiều tham quan ô lại những lạm dân nghèo nên xin đảm nhận trọng trách đích thân ra đó để thanh tra và tìm cách bổ cứu.

Đọc biểu chương Hoàng hậu cả mừng vì lúc nào Thừa Tướng ở tại triều không khác nào một cái đinh trước mắt, nay người đi càng xa, càng đỡ bận trí bấy nhiêu, mong cho người ở ngoài đó càng lâu càng tốt, và mỗi ngày đỡ phải nghe những lời ngăn can phiền phức nhức óc.

Vì vậy nên Hoàng-hậu đặt bút chuẩn phê ngay.

Để ra ơn lấy lòng đối với một lão thần đã có công to cùng triều đình nên Hoàng-hậu hạ chiếu cấp cho Thanh "thượng phương bảo kiếm" và ủy quyền cho Thừa tướng có thể "chém trước tấu sau", với quyền uy tuyệt đối thay mặt cho vua quyết định mọi việc ở phương xa.

Về đến tư dinh, Thừa-Tướng cho mời tất cả các vị công thần đã có công hạn mã cùng hai trào Tiên-đế Thành-Cát-Tư-Hãn và Oa-Khoát-Thai dựng lên đế nghiệp, vào bàn luận.

Nghe tâm sự của Thừa Tướng mọi người đều khen phải.

Trong đêm ấy, Gia-Luật Thừa Tướng thức khuya đọc bộ "Tư tri thông giám" đến đoạn "Trương-Giám-Chi truất phế Võ-tắc-Thiên hoàng hậu lập vua Trung-Tôn nhà Đường thì trong lòng nảy ra một ý tưởng muốn noi gương ấy áp dụng cho Trào chánh hiện nay, nhưng ông suy nghĩ:

- Ta muốn noi chí tiền nhân làm sao phế bỏ mụ đàn bà này củng cố lại đế-nghiệp của Tiên-Vương, nhưng nếu không kịp nhẹm lỡ đổ bể ra thì chắc con dâm phụ sẽ thừa dịp gán cho mình vào tội phản loạn.

Muốn thực hiện mưu này ta nên chuẩn bị khi ra đến Hà-Nam sẽ dâng biểu xui đem binh dẹp

loạn. Chắc chắn thế nào Hoàng hậu cũng sẽ chuẩn y. Lúc ấy ta sẽ thừa dịp chấn chỉnh lực lượng. Khi nào có đầy đủ binh hùng tướng mạnh sẽ hưng binh về trào, lập một vị minh chúa lên ngôi, truất phế Hoàng-hậu xuống.

Hiện nay trong những người trong hoàng tộc chỉ còn Mông-Kha, cháu của Thành-Cát-Tư-Hãn vốn người thông minh đạo đức, bản chất anh minh thuần hậu khẳng khái hơn người, được hầu hết các văn võ bá quan mến chuộng. Nếu lập Mông-Kha lên ngôi Hoàng-Đế chắc chắn mọi người thảy đều hoan-nghinh.

Sau khi bọn thị vệ rút lui rồi, cha con Gia-luật-Sở-Tài mới đem câu chuyện này ra bàn luận.

Gia-luật-Tấn bồi hồi mừng lo lẫn lộn vì y nghĩ rằng:

- Nếu việc này thành công thì quả là công đức phi thường với quốc dân, xây dựng lại được đế nghiệp, nhưng nếu rủi ro bị thất thì nhất định phải mang trọng tội và bị tiêu diệt toàn gia.

Trong khi bốn cha con trù tính kế hoạch trong phòng thì ở phòng kế bên, Dương-Qua lắng tai nghe ngóng. Vốn đã biết được phép "thiên nhãn thông" "thiên nhĩ thuật" nên Dương-Qua có thể nghe được rõ ràng mặc dầu họ nói rất nhỏ và đôi bên bị cách vách.

Kẻ nào đào luyện hai phép này đến chỗ tuyệt kỹ cao siêu sẽ có thể thấy được những gì mà người thường không trông thấy, nghe được những gì mà thiên hạ không nghe ra.

Lục-vô-Song ở cách buồng của Gia-luật-Tấn một căn nhà nhỏ. Những điều của bốn người bàn luận trong phòng, Lục-vô-Song không hề hay biết, nhưng trái lại Dương-Qua thì nghe không sót một câu nào.

Đối với Dương-Qua, chỉ có những chuyện có liên hệ đến mình mới đáng để ý, ngoài ra bao nhiêu việc khác dầu quan trọng đến đâu cũng chả nghĩa lý gì.

Lục-vô-Song thấy Dương-Qua lặng yên ngồi xếp bằng tròn, mắt nhắm kỹ không khác nào một nhà sư đang tham thiền nhập định gần nửa ngày không nhúc nhích thì ngạc nhiên vỗ vai hỏi:

- Làm gì mà ngồi lặng yên như ông sư nhập định vậy ngốc?

Trong khi ấy Dương-Qua đang tập trung mọi ý chí lắng nghe câu chuyện của cha con Gia-luật-Sở-Tài phòng bên nên không hay biết gì về câu hỏi của Lục-vô-Song.

Lục-vô-Song hỏi lại lần nữa nhưng Dương-Qua vẫn ngồi yên không đáp. Nàng nổi giận đưa tay đập mạnh hai cái vào lưng và gắt:

- Ta hỏi mi có nghe không mà làm thinh mãi vậy hở ngốc?

Dương-Qua bị đập mạnh vào người mở choàng mắt, nhảy tung ra phía trước rồi nói nhỏ:

- Có kẻ nào đang rình trên mái nhà gần đây.

Lục-vô-Song ngơ ngác nhìn quanh chẳng thấy gì hết, đáp khẽ:

- Đâu có, không thấy bóng dạng một người nào hết.

Dương-Qua bảo:

- Nhất định có! Nhưng hắn đang nấp trên nóc phòng thứ năm đàng kia chứ không có ở đây.

Lục-vô-Song không tin, cười chế nhạo:

- Làm gì có ai đâu? Mi ngồi ngủ mê, chiêm bao nói sảng đấy.

Dương-Qua thấy nàng ngoan cố bèn nắm áo nàng kéo luôn ra ngoài và bảo:

- Cô chẳng tin thì ra đây mà xem. Biết đâu không phải là Sư phụ của cô đang dò xét để tìm cô!

Nghe tiếng Sư-phụ, Lục-vô-Song giật mình lo sợ, ngoan ngoãn bước theo, ra đến mái hiên, phủ phục phía sau tấm bao lớn đưa mắt nhìn lên trên trời.

Theo tay của Dương-Qua chỉ về phía Tây, Lục-vô-Song trông thấy quả nhiên có một bóng đen lù lù hình như một người đang nằm nấp trên nóc nhà thứ năm.

Đêm nay thuộc hạ tuần cuối tháng không trăng sao, tư bề tối đen như mực, đứng xa không tài nào nhận được những vật trước mắt chớ đừng nói ở trong nhà mà đoán sự việc xảy ra bên ngoài.

Lục-vô-Song càng cảm phục tài nghệ của Dương-Qua, nàng nghĩ bụng:

- Thằng Ngốc quả thật tài tình đúng mức. Tuy nhiên nhất định người này không phải sư phụ của ta đâu. Bất cứ ngày hay đêm lúc nào sư phụ ta cũng mặc y phục trắng hay màu vàng nhạt, chứ không bao giờ mặc đồ đen hay màu nào khác.

Nàng đang đứng lặng thinh suy nghĩ bỗng Dương-Qua ghé miệng kề tai nói nhỏ:

- Người này không phải là Sư-phụ cô đâu, cứ yên chí nhé.

Ngay khi ấy, bóng đen vươn mình đứng dậy nhảy xuống đất chạy thoăn thoắt lại phía nhà của Gia-luật-Tấn, bước tới cửa, đẩy nhẹ ra tay vung một ngọn đoản đao tóe ánh thép loang loáng sáng ngời miệng thét lớn:

- Gia-Luật-Sở-Tài, hôm nay mi đã đến ngày tận số rồi.

Quát vừa dứt câu, người ấy đã bước lọt vào trong nhà. Tiếng nói lảnh lót giống giọng đàn bà. Thân hình nàng tầm thước thon thon, dáng đi đứng có vẻ lẹ làng mạnh dạn lắm. Thấy vậy Dương-Qua có ý lo ngại và nghĩ rằng:

- Cứ theo dáng điệu nàng này thì bản lãnh cao hơn Gia-Luật-Tần một bực rất xa. Phen này cha con hắn khó chống cự nổi.

Lúc ấy Lục-vô-Song nhắc:

- Chúng mình cũng nên lại gần xem thử ra sao chứ!

Thế là cả hai phi thân nhẹ nhàng như đôi bướm đứng ngay phía ngoài cửa sổ đưa mắt nhìn vào gặp lúc Gia-luật-Tấn đang múa một cây gậy ngăn trước đỡ sau chống lại với lưỡi đao của nàng ấy đang vung lên nghe vùn vụt, xé gió vo vo.

Nàng áo đen có một bản lãnh khá cao, đao pháp có vẻ tinh thục lắm. Nàng vũ lộng thanh đao lấp lánh như hoa lê, chém vun vút vào người của Gia-luật-Tấn làm cho cây gậy bỗng sắp bị chặt

gãy, càng lâu càng lúng túng.

Biết mình đã đuối sức không thể cự đương lâu nữa, y vội gọi lớn:

- Phụ thân, xin tìm đường lánh đi cho mau.

Rồi y thét lớn:

- Quân bay đâu rồi, hãy đến tiếp tay cùng ta, mau lên!

Thấy nếu cứ để kéo dài cuộc tranh chấp, e bọn thị vệ kéo vào đông quá bất lợi, nên nữ lang áo đen chuyển mình phóng ra một ngọn cước.

Ngọn đá tung ra mau quá, Gia-luật-Tấn né tránh không kịp bị trúng ngay giữa lưng dội tới trước, ngã sấp xuống nền nhà.

Lập tức nàng ấy phóng tới, vung đao nhắm ngay đầu chém xuống thật mạnh.

Dương-Qua thấy tình hình quá nguy ngập miệng la "nguy quá"! rút ngay một mũi "Ngọc Phong Châm" định tung ra để giải cứu nhưng bỗng có bóng một người con gái nhảy ra quát lớn:

- Tiện tỳ, chớ vô lễ!

Người ấy chính là Gia-Luật-Yên, gái út của Gia-Luật-Sở-Tài.

Miệng nói tay trái tát ngay mặt nữ lang áo đen, tay mặt dùng thế "tay không đoạt đao" cướp lấy thanh đoản đao đang chém xuống đầu anh mình.

Thế là hai bên dằng co, kẻ trì người kéo, trông như hai con vượn giành mồi. Cả hai hành động hết sức lanh lẹ, biến thế liên tiếp khi sang tả lúc sang hữu, cây diệp đao lúc ở tay người này khi lại lọt vào tay nàng nọ, nhưng ai cũng cố nắm lấy đằng cán, không người nào chịu nắm đàng lưỡi.

Dương-Qua bèn nhìn Lục-vô-Song nói nhỏ để chọc tức nàng:

- Xem tài nghệ hai nàng này có vẻ cao cường hơn cô một bực.

Trong lúc ấy bọn thị vệ đã vũ lộng binh khí hè nhau xông vào định vây đánh nữ lang, nhưng Gia-Luật-Tề cản lại nói:

- Các ngươi cứ để yên. Tam-Tiểu-Thư khỏi cần các ngươi đánh giúp.

Lục-vô-Song nghe Dương-Qua nói khích, nổi nóng đấm thùm thụp mấy cái vào lưng chàng.

Dương-Qua cười hề hề ghẹo nữa:

- Cô cứ xem đấy không phải sao? Tôi nói không bao giờ sai. Họ xuất thủ toàn những ngón rất tinh diệu, nhất định phải là đệ-tử của cao nhân. Cô bì sao được.

Gia-luật-Tấn đứng qua một bên nghỉ sức và cả cha con đều ngạc nhiên trố mắt ra nhìn, cùng suy nghĩ:

- Xưa nay Gia-Luật-Yên có tập luyện võ nghệ bao giờ đâu mà hôm nay lại tài giỏi như thế này?

Thế rồi hai người hồi hộp đứng nhìn trân trối.

Hai cô cứ tranh nhau quyết giựt cho được lưỡi đoản đao. Người nào cũng quyết túm lấy cán cố rút khỏi tay kẻ địch. Giằng co qua lại, đẩy tới kéo lui, chạy quanh co khắp phòng chưa ai đạt được ý muốn.

Thấy cứ kéo dài mãi, Gia-luật-Tấn nóng ruột đứng dậy nói:

- Tam muội, em hãy lui ra, để cho anh tiếp nàng vài ngón xem sao.

Vừa dứt lời, chàng lanh chân bước vào tung ra liên tiếp ba quyền như búa đập.

Gia-Luật-Yên bước trái qua một bên, miệng nói:

- Đây, anh ra tay bắt sống hắn cho em nhé.

Dương-Qua mỉm cười, chắp tay sau lưng, đứng xem Gia-Luật-Tề và nữ lang áo đen tranh tài cùng nhau.

Đánh một chập lâu, Gia-Luật-Tề bỗng đứng nguyên một chỗ, tay trái giấu sau lưng, tay phải đưa ra phía trước muốn cướp lấy thanh đao, nhưng chưa động thủ. Người con gái áo đen cũng đứng lại thủ thế không dám tấn công nữa.

Dương-Qua buột miệng khen nhỏ:

- Thế võ của chàng này quả nhiên lợi hại!

Lục-vô-Song chế nhạo:

- Bản lãnh của hắn trội hơn chú gấp mấy lần, không lợi hại sao được.

Dương-Qua lặng thinh không đáp, giả bộ như không nghe câu ấy.

Bỗng Gia-Luật-Tề gọi em gái nói:

- Tam muội, hãy xem, anh điểm huyệt cho hắn mềm cả gân cốt, không còn đủ sức nằm vững thanh đao. Em chuẩn bị để đoạt lấy nhé!

Nàng áo đen giận quá hét lớn:

- Súc sinh đừng phách lối, quả là quân khốn kiếp óc đầy cuồng vọng chủ quan.

Gia-Luật-Tề không đáp lại, đưa tay lẹ như chớp điểm ngay vào người cô gái. Cô gái áo đen cảm thấy như muôn ngàn mũi kim châm vào các thớ thịt, chân tay bủn rủn, thanh đoản đao đã rơi xuống đất nghe xoảng một tiếng lớn.

Mọi người xung quanh thảy đều thán phục Gia-luật-Tề nói đâu có đó, tài nghệ tuyệt vời.

Gia-luật-Tề cúi xuống lượm thanh đoản đao nhìn Gia-luật-Yên nói:

- Tam muội, bây giờ hắn không còn binh khí nữa, em có muốn thử sức thì cứ xông vào, nhưng phải để ý đề phòng song cước của hắn nhé.

Nữ lang bị mất khí giới chỉ còn hai bàn tay không, nét mặt có vẻ hốt hoảng vì kinh sợ.

Bọn thị vệ nghĩ thầm:

- Công tử mình đã đoạt khí giới mà không ra tay hạ sát là có ý muốn tha chết cho nàng, sao nàng không chịu tẩu thoát đi cho mau, cứ đứng hoài như vậy làm gì nữa.

Gia-luật-Yên tiến lên hai bước, đưa tay chỉ ngay mặt nữ lang áo đen, nghiêm nghị nói:

- Hoàng-nhan-Bình, đã hai phen anh em ta rộng lòng tha chết sao mi chẳng biết thân cứ mang mặt đến đây làm dữ mãi. Hôm nay đừng trách chúng ta độc ác nhé.

Dương-Qua nghe gọi tên nữ lang thì nghĩ bụng:

- Bọn này có nhiều tên họ quá ư kỳ lạ, ít khi nghe gọi quá.

Thật ra chàng đâu biết rằng giòng họ Gia-Luật là quốc tính của nước Đại-Liêu, cũng như giòng họ "Hoàng nhan" là quốc tính của nước Kim. Hai họ này đều là Hoàng-Tộc của hai nước. Nước Kim tiêu diệt nước Liêu, và sau này nước Kim lại bị nước Mông Cổ tiêu diệt lại.

Ngày nay cả hai họ "Hoàng-Nhan" và "Gia-Luật" đều là giòng dõi Hoàng phái bị vong quốc.

Bị Gia-luật-Yên trách mắng, Hoàng-nhan-Bình đứng yên không đáp lại.

Gia-luật-Yên hỏi luôn:

- Nếu mi muốn cùng ta tranh tài cao thấp thì cứ ra tay đi.

Nói rồi múa quyền đánh nhau.

Hoàng-nhan-Bình bước lùi ra sau né tránh rồi nói nho nhỏ, giọng rầu rầu:

- Mi hãy giao trả thanh đạo lại cho ta.

Gia-luật-Yên nghe nói suy nghĩ:

- Sở dĩ anh ta đoạt lấy đoản đao của ngươi là muốn cho ngươi tay không cùng ta tranh tài cao thấp. Nay mi cứ nằng nặng đòi lại đao ấy, không hiểu với mục đích gì đây?

Tuy vậy nhưng nàng vẫn có tính hào hiệp không hề cân chấp, ngó một tên thị vệ bảo:

- Ngươi thưa với anh ta xin nhận lại thanh đoản đao để trả cho nàng này.

Một phút sau, tên thị vệ cầm đao ra, hai tay đưa cho nàng và hỏi thêm:

- Bẩm cô nương, cô nương có cần đến vũ khí nào không?

Gia-luật-Yên lắc đầu đáp:

- Khỏi cần, ta không muốn dùng vũ khí.

Rồi nàng ngó Hoàng-nhan-Bình trao thanh đao cho nàng và nói:

- Ta dùng tay không đánh với mi, tuy chắc thua, nhưng ta vẫn cố gắng để mi được thỏa lòng.

Hoàng-nhan-Bình nét mặt tái lợt, đôi mắt rầu rầu chớp lia, nhìn về phía Gia-luật-Sở-Tài, òa lên

khóc lớn và nói qua giòng nước mắt:

- Mi đã giúp quân Mông-Cổ sát hại song thân ta, ngày nay ta không đủ sức báo thâm cừu, xin hẹn gặp nhau dưới suối vàng để rửa hận lớn.

Dương-Qua thấy đôi mắt vô cùng chán nản và tuyệt vọng của nữ lang đã đoán hiểu ý định của nàng nên kêu lớn:

- Cô nương, cô nương! Chớ nên!

Ngay lúc ấy Hoàng-nhan-Bình trở ngược lưỡi dao đâm vào cổ họng để tự vận.

Gia-luật-Tề xông vào đoạt mất thanh đao rồi điềm đạm nói:

- Việc gì nàng phải làm như vậy?

Mọi người quá ngạc nhiên, cùng kêu lên một tiếng vì hốt hoảng, do đó chẳng ai để ý đến tiếng kêu của Dương-Qua.

Lục-vô-Song nghe được, nhìn chàng hỏi nhỏ:

- Chú gọi nàng là Cô nương? Vậy nàng là sư-phụ của chú sao?

Dương-Qua lắc đầu và ấp úng đáp:

- Không phải... không phải Cô nương tôi đâu.

Nguyên nhân vì trong khi Hoàng-nhan-Bình quyết tâm tự tử, nét mặt và khóe mắt nàng chứa chất tất cả niềm đau đớn thất vọng, mới nhìn thấy giống hệt như nét mặt ủ rũ của Tiểu-long-Nữ lúc nhìn chàng lần chót nói lời vĩnh biệt. Vì vậy nếu trong giây phút quá cảm xúc, chàng cứ đinh ninh đó là Tiểu-long-Nữ của mình, nên hốt hoảng gọi Cô nương.

Lục-vô-Song thấy nét mặt Dương-Qua rầu rầu đăm chiêu và nghiêm nghị không giống như thái độ thường ngày nên cũng e dè không dám hỏi thêm nữa.

Khi ấy Gia-luật-Sở-Tài cất tiếng nói:

- Hoàng-Nhan cô nương đến đây nay đã ba lần cô nương đến tìm lão phu để hành thích nhưng không làm được như ý. Lão phu muốn hỏi cô nương một câu này: Luôn luôn cô nương oán hận lão phu đã làm Tể-tướng cho Đại Mông-Cổ rồi giết hại song thân mình. Cô nương có biết kẻ nào đã giết hại tổ phụ của lão phu không?

Hoàng-nhan-Bình lắc đầu đáp:

- Tôi không rõ điều ấy được.

Gia-luật-Sở-Tài nói tiếp:

- Tổ phụ của lão phu là Hoàng tộc của nước Đại-Liêu, mà nước Đại-Liêu đã bị nước Kim tiêu diệt. Con cháu họ Gia-Luật của Đại-Liêu đã bị người họ Hoàng-Nhan của nước Kim giết chết rất nhiều. Cũng vì vậy mà ngay từ khi còn niên thiếu, lão phu mới quyết tâm phò Mông-Cổ để nhờ thế lực Mông-Cổ mà tiêu diệt lại họ Hoàng-Nhan của Kim quốc. Than ôi! Nếu ngày nay con cháu đôi bên cứ lấy oán trả oán thì oán nọ sẽ liên miên, đời đời kiếp kiếp cứ lo thù qua giết lại,

biết bao giờ dứt được.

Nói đến đây, người lão thành đáng kính mơ màng đưa mắt nhìn qua khung cửa sổ, như muốn tìm thấy cảnh núi xương, sông máu. Tưởng tượng hình ảnh thảm sát đã diễn ra trong dĩ vãng và sẽ tiếp tục về sau muôn đời bất tuyệt! Bao nhiêu hình ảnh ghê rợn ấy cũng chỉ do một động cơ chính là hai chữ "oán thù"!

Hoàng-nhan-Bình nghe nói có vẻ suy tư, trầm ngâm đôi phút rồi nhớ tại thực tại, tức mình không tự nhủ được, trợn mắt nhìn Gia-luật-Tề thách lớn:

- Tôi hổ thẹn tài hèn sức kém đã ba lần đi báo thù cho song thân nhưng đều thất bại, chẳng muốn sống làm gì nữa. Tại sao mi nhúng tay vào cản ngăn tôi?

Gia-luật-Tề mỉm cười nói bông đùa:

- Bây giờ cô nương cứ tự cho mình không đủ sức để trả thù nữa thì tự nhiên ý chí cũ sẽ tiêu tan hết.

Hoàng-nhan-Bình uất hận quá nhưng không cử động gì nữa, hét lên một tiếng, đôi mắt nhìn Gia-luật-Tề trừng trừng như muốn moi mật ăn gan.

Gia-luật-Tề vội vàng quay cán đao giải huyệt cho nàng.

Sở dĩ chàng không dùng ngón tay mà lấy đao giải huyệt cho Hoàng-nhan-Bình là để giữ cho nàng không muốn trước mắt mọi người sờ mó vào mình một phụ nữ đang tê liệt và cũng là một lối để giữ câu phương châm "nam nữ thọ thọ bất tương thân".

Giải huyệt xong rồi, chàng lễ phép hai tay cầm thanh đoản đao trao trả.

Hoàng-nhan-Bình do dự một hồi lâu mới đưa tay tiếp nhận và điềm đạm nói:

- Đã ba lần công tử tha tội không giết, lại đối đãi hết sức tốt. Tôi đâu phải sắt đá mà không thấy rõ điều ấy. Tuy nhiên mối cựu thù giữa hai họ sâu hơn biển, cao hơn núi, không thể vì chút cảm tình mà dẹp bỏ đi được.

Gia-luật-Tề cúi đầu suy nghĩ:

- Nàng có một bản lãnh khá cao siêu mà lúc nào cũng cương quyết phục thù cho cha mẹ. Chẳng lẽ ta phải ở luôn bên cạnh phụ thân để bảo vệ mãi sao? Hay là bây giờ ta tìm cách khích nàng để quy hết mối thâm thù ấy vào bản thân ta cho yên chí.

Nghĩ như vậy rồi chàng nói lớn:

- Tôi hết sức thán phục lòng hiếu thảo của cô nương, lúc nào cũng quên mình để nghĩ đến mối thù của cha mẹ. Nhưng giữa thân phụ của tôi đều là những bậc tiền bối, phải để cho họ tự lo liệu, giải quyết cùng nhau vì họ chịu trách nhiệm về việc làm của họ. Ngày nay cô nương và tôi là phận làm con, cùng vai vế, cùng địa vị như nhau. Vậy tôi ước mong rằng chúng ta sẽ cùng nhau thanh toán món nợ máu. Cô nương nghĩ sao?

Hoàng-nhan-Bình chẳng suy nghĩ đáp ngay:

- Hiện nay tài nghệ của ta còn thấp kém thua mi nhiều, ta chưa phải là đối thủ của mi. Nếu

muốn như thế cũng được, nhưng phải chờ một cơ hội khác trong tương lai.

Nói xong nàng xoay mình nhảy ra ngoài biến mất.

Gia-luật-Tề thấy vậy ngại rằng nàng sẽ phẫn chí đi tìm chết nên vội vàng phi thân đuổi theo và kêu nói:

- Cô nương họ Hoàng, cô nương quả là con người quá ư nông nổi và cạn tính. Hãy ngừng lại, tôi phân tỏ vài lời.

Hoàng-nhan-Bình nghe nói dừng chân quay lại hỏi:

- Tại sao nhà ngươi bảo ta là nông nổi?

Gia-luật-Tề cả cười đáp rằng:

- Tôi cũng đồng ý là hiện nay võ công của tôi cao hơn cô một bậc. Nhưng tại sao cô nương không chịu khó đi tìm một danh sư để học hỏi thêm, chừng nào xét có đủ bản lãnh sẽ tìm lại cùng tôi so tài rửa hận? Chúng ta thảy đều trẻ tuổi, thời gian còn dài lắm, có gì mà phải hấp tấp như vậy kia.

Hoàng-nhan-Bình lắng tai nghe cũng nhận là hữu lý nên gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

Gia-luật-Tề nói tiếp:

- Trong những lần qua, tôi chỉ sử dụng một cánh tay phải để đối phó với cô nương. Sau này tôi nhất định chỉ dùng một cánh tay ấy mà đối địch nữa. Nếu tôi sai lời dùng đến tay trái, thì tôi nguyện sẽ chịu chết bởi lưỡi gươm của cô nương. Nói như thế không phải tôi có ý tự phụ hay muốn khinh miệt cô nương mà thật tình vì tôi nghĩ, nếu dùng cả hai tay thì tánh mạng cô nương khó nỗi bảo toàn. Vì tánh thương người nên tôi đã đưa ra lời cam kết ấy, và tôi xin lấy danh dự để bảo đảm không hề nói ngoa.

Sở dĩ Gia-luật-Tề đưa ý kiến này ra là muốn Hoàng-nhan-Bình nuôi hy vọng thắng được mình để bỏ ý định tự tử đi. Chàng biết rằng sở dĩ con người đi tự tử vì đã quá tuyệt vọng. Nếu có hy vọng không khi nào họ tự tử bao giờ.

Hoàng-nhan-Bình nghe xong ngẫm nghĩ:

- Mi tự cho mình tài cao hơn người nên đã quá tự phụ nên ra điều kiện ấy. Tự mi đã buộc nợ cho mi, chứ ta nào có biết.

Mi đã thách như vậy, ta cũng bằng lòng đi tìm thầy học thêm để trở về đấu lại lần nữa.

Nghĩ rồi nàng gật đầu nói:

- Ta bằng lòng, và mong ngươi phải giữ lời đã hứa. Người quân tử đã nói như dao khắc cột, không thể làm khác được nữa.

Gia-luật-Tề đáp:

- Gia-luật-Tề này đã nói, dầu đến chết vẫn không quên.

Hoàng-nhan-Bình thở dài, đưa mắt rầu rầu nhìn quanh một bận rồi phi thân biến mất trong

bóng đêm.

Bọn thị vệ thấy công tử đã tha cho nàng rồi mới yên chí, quay lại vấn an cụ cố Tể-tướng.

Trong khi sự việc xảy ra quá ư gây cấn nhưng Gia-luật-Tấn thấy Dương-Qua vẫn điềm nhiên không thi thố tài năng cũng lấy làm ngạc nhiên lắm. Gia-luật-Yên hỏi Gia-luật-Tề:

- Vì lẽ gì mà anh cứ tha cho cô bé ấy mãi như vậy.

Gia-luật-Tề cười đáp:

- Nếu muốn giết hắn thì lúc nào giết cũng được cần gì phải nôn nóng.

Gia-luật-Yên mỉm cười ranh mãnh đáp:

- Có lẽ anh muốn em gọi cô ta là chị dâu chăng? Nếu có thể cứ nói thật đi.

Gia-luật-Tề nghiêm giọng nói:

- Em đừng bông đùa nhàm nhở không được.

Thấy anh đã giận, Gia-luật-Yên không nói dỡn nữa.

Dương-Qua đứng ngoài cửa sổ đã nghe rõ mọi việc, khi nghe Gia-luật-Yên hỏi anh muốn bảo mình gọi là chị dâu thì nghĩ rằng:

- Cô này có ý nghĩ cũng ngộ nghĩnh lắm. Gia-luật-Tề hành động có vẻ quân tử đại lượng lắm. Nhưng hắn vẫn còn trẻ tuổi nhiều tình cảm, đâu phải nhà sư mà tránh khỏi nanh vuốt của ái tình.

Chàng nghĩ càng mến phục Gia-luật-Tề, nhưng sực nhớ lại khóe mắt của Hoàng-nhan-Bình lúc long lanh cảm động giống hệt như đôi mắt đẹp của Cô nương Tiểu-long-Nữ. Liên tưởng đến hai người chàng cũng công nhận quả xứng đôi vừa lứa.

Đang suy nghĩ xa gần thình lình có một bóng đen vụt bay từ nóc nhà phía Đông qua hướng Tây Nam. Dương-Qua khẽ bảo Lục-vô-Song:

- Đứng chờ đây một chốc. Tôi đi có tý việc cần, sẽ về ngay.

Lục-vô-Song vội hỏi:

- Chuyện gì vậy, ở đâu thế?

Chàng nín thinh băng mình như làn khói, mờ dần trong bóng đêm về hướng Đông.

Bóng đen ấy là Hoàng-nhan-Bình. Nàng có bản lãnh và khinh công cũng khá, nhưng đối với Dương-Qua đâu có nghĩa lý gì. Vì vậy không bao lâu chàng đã theo kịp và thấy nàng sà xuống một túp nhà nông dân trong xóm.

Nàng tằng hắng một tiếng rồi khoan thai bước vào nhà. Dương-Qua cũng từ từ hạ xuống, nhè nhẹ lướt theo sát gót, nhưng nhờ tài khinh thân quá tinh dịu nên Hoàng-nhan-Bình chẳng hề hay biết.

Khi bước vào trong, Dương-Qua đứng nấp ngoài tường nghe ngóng.

Một chập sau từ căn nhà gần bên có ánh đèn le lói, trong đó có tiếng thở dài vô cùng não ruột.

Dương-Qua cũng thấm thía với tiếng thở dài căm hờn như nức nở ấy nên bất giác cũng thở dài theo.

Hoàng-nhan-Bình hình như nghe được tiếng thở dài ấy, nên cả sợ, vội vàng thổi tắt ngọn đèn trên bàn rồi rón rén bước lại đặt tai vào vách tường nghe ngóng.

Một chặp sau vẫn thấy tư bề vắng lặng như tờ, nàng khẽ hỏi:

- Ai đó?

Dương-Qua cũng se sẽ đáp lại:

- Vì cảm thông cùng cảnh ngộ đau lòng nên tôi cũng thở dài để trút bớt phần nào phiền não xin miễn chấp.

Thấy kẻ này không có gì ác ý, Hoàng-nhan-Bình vững bụng hỏi thêm:

- Xin cho biết người là ai?

Dương-Qua chậm rãi nói:

- Ngày xưa, cổ nhân quyết chí báo thù đến nỗi phải "nằm gai nếm mật" hay "ăn than sơn mình" trải bao nhiêu gian khổ chẳng sờn lòng. Lạ gì mới thất bại một vài lần mà cô nương đã nản chí đâm ra tự tử, không hổ thẹn với tiền nhân ư?

Nguyên ngày ở Đào-Hoa-Đảo, được Hoàng-Dung dạy văn, Dương-Qua có đọc được sách biết Câu-Tiễn nằm gai nếm mật và Dự-Nhượng sơn mình nuốt than để nuôi ý chí phục thù, nên mới đem ra làm ví dụ để nói chuyện cùng Hoàng-nhan-Bình cho có điển tích.

Thình lình đèn sáng trưng, cửa phòng mở rộng, Hoàng-nhan-Bình ló đầu nhìn ra rồi chắp tay vái dài, lễ phép nói:

- Kính mời các hạ bước vào trong nầy cho tôi được hầu chuyện.

Khi Dương-Qua bước vào phòng, dưới ánh đèn dầu, Hoàng-nhan-Bình thấy một thanh niên mặt mày xinh đẹp, y phục theo lối Mông-Cổ thì rất ngạc nhiên, vội hỏi:

- Nghe những lời các hạ vừa dạy thật quả chí lý, vậy xin các hạ vui lòng cho biết quý danh quý tánh để thỏa lòng ngưỡng mộ.

Dương-Qua không đáp theo câu hỏi, đứng thẳng người, vòng tay trước ngực nói:

- Tên Gia-luật-Tề thật là một đứa tự phụ và khoác lác. Hắn dám xưng chỉ dùng một tay đánh thắng cô được. Lối ấy đâu có gì khác lạ mà khoe khoang?

Hoàng-nhan-Bình chưa hiểu Dương-Qua thuộc thành phần nào, theo phe ai nên còn e dè, chưa dám tán thành hay phản đối.

Dương-Qua nói tiếp:

- Tôi có thể chỉ cần dạy cho cô vài thế võ để buộc Gia-luật-Tề phải sử dụng cả hai tay. Nếu cô chưa tin, cứ thử rồi biết. Tôi cam đoan không dùng đến thế thứ tư đâu.

Hoàng-nhan-Bình vẫn ngạc nhiên và bỡ ngỡ lắm. Nàng nghĩ bụng:

- Anh chàng này là ai? Sao tự nhiên đến đây chưng tài, hay có dụng ý gì đối với mình chăng?

Thấy nàng còn do dự, Dương-Qua nói tiếp:

- Nếu nàng muốn thử thách để tin vào lời nói của tôi, xin cứ dùng gươm chém tôi đi sẽ có chứng minh cho mà xem. Nếu tôi nói dóc bị chết bỏ mạng không oán trách được ai.

Hoàng-nhan-Bình nói:

- Khỏi cần đấu gươm đao. Tôi chỉ cần quyền chưởng để thử sức thôi. Nếu các hạ né tránh được cũng đã cao siêu lắm rồi.

Dương-Qua lắc đầu đáp:

- Không được đâu. Cô phải dùng đao kiếm, nếu không, thì đời nào cô thấy được sự thật để phục tài tôi chứ?

Thấy người này nói năng có vẻ thật tình chứ không phải đùa cợt hay phỉnh phờ, Hoàng-nhan-Bình nói:

- Nếu quả vậy thì các hạ thật là một kẻ tài ba xuất chúng, tôi không bao giờ ngờ đến một chuyện như vậy được. Vậy xin các hạ xem chừng ngay nhé.

Nói xong nàng múa đao chém lia vào vai Dương-Qua như bằm chuối.

Dương-Qua thản nhiên khoanh tay đứng nhìn, hình như không đếm xỉa gì hết. Khi lưỡi đao sắp chạm vào da, chàng chỉ lắt mình nhẹ một cái là tránh được rất dễ dàng.

Hoàng-nhan-Bình muốn chặt ngay vào đầu nhưng vẫn do dự, vừa vung ra đã thụt lại ngay.

Dương-Qua bảo:

- Cô cứ chém thật tình đi, chớ ngại ngùng gì hết.

Hoàng-nhan-Bình nghĩ:

- Chẳng lẽ y là yêu ma hay thần thánh gì mà nói có vẻ lớn lối tài tình quá vậy.

Nàng bặm môi chém vút một đao thật mạnh, định chặt đôi thân hình chàng làm hai đoạn.

Nhưng ánh đao vừa vung lên, Dương-Qua hình như đã đoán trước bảo rằng:

- Với thế đao ấy, tôi chỉ cần nằm rạp xuống là chém hụt ngay, cô đừng dùng ngón này vô ích.

Hoàng-nhan-Bình đem hết tinh thần và sức lực dồn vào cánh tay chém vù vù khắp bốn mặt, nhưng Dương-Qua vẫn nhởn nhơ cứ nghiên qua lật lại sơ sơ cũng đủ tránh được trong đường tơ kẽ tóc.

Hoàng-nhan-Bình thán phục quá, đang phân vân chưa biết nên đổi cách nào để chém cho trúng thì Dương-Qua đã bảo:

- Bây giờ tôi đã rõ tài chém của cô rồi. Nhưng tôi chưa biết tài phóng đao của cô ra sao, xin hãy thi thố xem thử.

Hoàng-nhan-Bình gật đầu, bước lui ra sau một tý rồi vung tay phóng luôn lưỡi điệp đao bay thẳng lại chàng như tên bắn. Dương-Qua khẽ đưa tay bắt được, thảy lại cho nàng và bảo:

- Hãy phóng mạnh hơn xem thử.

Hoàng-nhan-Bình khiếp quá, đứng nhìn trân, chưa tin là sự thật.

Dương-Qua nói tiếp:

- Thôi được rồi, bây giờ đến phiên tôi nhé. Cô cứ múa đao cho kỹ và giữ gìn cẩn thận đấy. Chỉ trong ba ngón là tôi đoạt được lưỡi đao ngay, cô giữ cách nào cũng không thể được.

Hoàng-nhan-Bình tuy đã phục chàng quá sức với những ngón vừa mới thi thố, tuy nhiên vẫn chưa dám tin rằng chỉ trong ba thế mà có thể tay không đoạt được đao mình.

Tay nắm chặt cán đao, nàng bảo:

- Xin các hạ xem đây!

Nói xong nàng vung lên múa đao theo thế "Vân hoành Tần Lĩnh" (mây bay trên đỉnh non Tần) chém phạt ngang một nhát. Dương-Qua khẽ cúi đầu thấp xuống tránh được, thuận tay hất nhẹ vào sống đao khiến con đao rời ngay khỏi tay nàng, quay một vòng kêu vo vo rồi rớt trên mặt đất.

Hoàng-nhan-Bình mất đao đứng ngẩn người trố mắt nhìn chàng, phục quá!

Dương-Qua mím miệng vận khí thổi phù một hơi, thanh đao bay bổng lên rơi lại gần chân Hoàng-nhan-Bình như người ta thổi một mảnh giấy con.

Hoàng-nhan-Bình chưa biết nói sao mặt mày ngơ ngác suy nghĩ, bỗng Dương-Qua cười cười nói tiếp:

- Bây giờ tôi cho cô nương xem lối ném đao bằng môi, đỡ dao bằng lưỡi nhé.

Vừa nói xong chàng vận khí hút một cái, thanh đao bay lên dính giữa đôi môi rồi thổi phù ra một hơi, thanh đao bay vút lên trên cao rồi từ từ rơi xuống. Chàng thè lưỡi nhẹ nhàng đỡ lấy sống đao rồi ngậm chặt trên miệng. Một lát chàng nhả đao rơi xuống đất rồi cười hà hà nhìn nàng không nói gì hết.

Hoàng-nhan-Bình quá sức kinh ngạc, cảm phục sát đất, miệng lẩm bẩm mãi:

- Trời! Quả thật là lạ lùng, kỳ diệu quá sức.

Chương 27 - Cảm nghĩa kết thâm tình

Dương-Qua nhìn nàng đứng ngơ ngẩn và nghĩ bụng:

- Sau thuật tránh đao, cướp đao, bây giờ cũng nên cho nàng nếm mùi điểm huyệt một chút.

Nghĩ xong đưa tay khẽ điểm vào "khúc trì huyệt" của Hoàng-nhan-Bình.

Bị điểm đúng yếu huyệt, Hoàng-nhan-Bình bủn rủn cả tứ chi, mắt long lên vì căm giận, miệng cứng đờ chẳng nói năng gì được, chỉ đưa mắt nhìn chàng loang loáng như van lơn như thán phục lẫn căm hờn.

Thấy đôi mắt đen huyền đưa qua liếc lại sao giống mắt Tiểu-long-Nữ quá, Dương-Qua thấy cảm động vô cùng và nghĩ hối hận:

- Mình có muốn cầu thân cùng nàng, nhưng vì sao lại đi đối xử tệ bạc như vậy nhỉ? Ta nỡ nào vì muốn chưng sơ tài nghệ đến nỗi khiến cho nàng phải chịu đựng sự đau đớn hay sao?

Nghĩ vậy chàng thấy hối hận cầm đao lại gần trao trả.

Hoàng-nhan-Bình thấy toàn thân rũ riệt, cặp giò run lên đứng hết muốn vững, tay rã rời, môi miệng cứng hết, chẳng động đậy gì được cứ nhìn chàng với cặp mắt cảm phục nhưng đượm vẻ hằn học.

Dương-Qua nghĩ thầm:

- Gia-luật-Tề là thù nhân mà còn dùng cử chỉ lễ độ nhã nhặn đối xử cùng nàng thay, huống chi ta, tại sao kém cỏi và vô lý như vậy, thật không xứng đáng với tư cách của một bậc tượng phu.

Vì vậy nên chàng vội lại gần đưa tay giải huyệt liền.

Hoàng-nhan-Bình, cảm thấy sinh lực hồi phục, tinh thần sảng khoái, tay chân thơ thới cử động được như cũ thì mừng rỡ vô cùng, vội sụp quỳ xuống làm lễ và thiết tha nói:

- May mắn được gặp gỡ bất ngờ, xin sư phụ ngỏ lòng xót thương, truyền thụ cho vài ngón võ để có thể báo được mối thù cho song thân, ơn đức này tiện nữ xin đời đời ghi tạc.

Dương-Qua cuống cuồng vội đưa tay nâng nàng đứng dậy nói:

- Tôi đâu có đủ điều kiện làm sư phụ cô được. Tuy nhiên tôi có thể chỉ vẽ hộ cho Cô nương vài miếng võ đủ giết chết được Gia-luật-Tề mà thôi. Cô bằng lòng chứ?

Hoàng-nhan-Bình sáng rực đôi mắt hân hoan reo lên:

- Trời ơi, như thế thì còn gì bằng. Nếu hạ sát được Gia-luật-Tề thì anh em hắn đâu phải là đối thủ của tôi nữa. Chừng ấy tôi có thể tự do hạ sát cha mẹ hắn để trả thù cho song thân.

Vừa nói tới đây bỗng nàng có ý nghĩ:

- Nếu ta học võ nghệ cho đến ngày vượt hơn Gia-luật-Tề, nghĩa là phải một thời gian quá lâu chứ đâu phải một ngày một tháng gì mà xong, thì lão già Gia-luật-Sở-Tài có thể còn sống sót đến ngày ấy chăng.

Nếu hắn chết trước thì dầu có tài giỏi đến đâu cũng không thể trả thù cho cha mẹ được. Như thế, chẳng hóa ra tốn công vô ích quá sao?

Dương-Qua đoán được thâm ý của nàng, cả cười nói:

- Có lẽ cô nương muốn giết ngay lão già ấy trong một vài hôm gần đây chứ gì?

Hoàng-nhan-Bình vui mừng đáp:

- Dạ đúng vậy. Lòng tôi chỉ ước mong được trả thù sớm chừng nào hay chừng ấy. Lão già ấy tuổi tác đã quá cao, e không theo được bao nhiêu ngày nữa.

Dương-Qua quả quyết nói:

Muốn giết Gia-luật-Tề không có gì khó khăn hết. Tôi có thể dạy ngay cho cô để có đủ sức giết được hắn nội trong đêm nay mà thôi.

Hoàng-nhan-Bình tuy mừng rỡ nhưng cứ phân vân cân nhắc mãi.

- Ta đã bao phen giết hụt lão già cũng vì tài nghệ của Gia-luật-Tề cao siêu hơn ta có mấy bậc. Sau mấy lần bị đánh bại, ta cảm thấy phải lâu lắm mới bằng được một phần bản lãnh của hắn. Người này trông tài nghệ kỳ diệu thật nhưng chưa chắc đã thắng được Gia-luật-Tề một cách dễ dàng. Vì dầu y có giỏi hơn Gia-luật-Tề một bậc cũng không thể nào chỉ dạy mình ba thế võ mà hạ sát ngay hắn trong đêm nay được. Lời nói y tuy quả quyết nhưng có vẻ hoang đường quá, chắc chắn mười mươi là không thể nào làm được.

Tuy nghĩ vậy nhưng nàng không có can đảm nói thật, nên chỉ nhìn Dương-Qua với cặp mắt buồn buồn có vẻ thất vọng, thiếu tin tưởng.

Dương-Qua đã đoán rõ được tâm trạng nàng nên dùng lời an ủi:

- Cô cứ yên tâm, tôi không khi nào nói khoác để lừa phỉnh cô làm gì. So tài nghệ của tôi cùng hắn chưa hẳn tôi giỏi hơn. Nếu đôi bên cùng giao đấu, tôi cũng không dám chắc thắng hắn được dễ dàng. Tuy nhiên tôi đã có cách, một cách kỳ diệu và thần tỉnh, chỉ dạy cho cô ba thế để hạ sát được nó. Tôi dám quả quyết cùng cô điều này, xin chớ nghi ngại nữa. Nhưng chỉ có một điều tôi còn đang phân vân là đã ba phen hắn rộng lượng tha chết cho cô, e rằng ngày nay lúc giết được, cô sẽ không nỡ ra tay hạ thủ!

Hoàng-nhan-Bình đã tin tưởng rồi và chính nàng cũng công nhận ý kiến chót của Dương-Qua là đúng, trong lòng thấy băn khoăn. Tuy nhiên nàng vẫn cứng cỏi đáp:

- Tuy hắn đã lấy độ lượng quân tử tha chết cho tôi nhiều lần. Tuy nhiên tôi cũng không thể chỉ vì cảm tình riêng mà quên được phụ mẫu chi cừu.

Dương-Qua nói:

- Thôi được rồi! Tôi sẽ truyền cho cô ba thế võ ấy ngay bây giờ. Nhưng nếu khi cô có thể giết hắn được mà cô không giết thì sẽ tính sao đây?

Hoàng-nhan-Bình đáp:

- Nếu tôi không giết hắn thì xin tùy ân sư xử phạt cách nào tôi cũng xin nhận chịu.

Dương-Qua cười thầm trong bụng:

- Nàng này ăn nói cũng hay đấy! Thù của cô mà cô không muốn trả, có can hệ gì tới ta mà bảo ta xử phạt. Xử phạt bằng cách nào. Đánh mắng nàng ư. Mà xử phạt như vậy để có lợi gì cho mình chứ?

Nghĩ xong chàng tươi cười bảo:

- Thật ra ba thế võ này không có gì khó, cô đã thuộc cả rồi, nhưng vì không biết cách áp dụng cho đúng lúc đúng chỗ mà thôi. Tôi sẽ bày vẽ cho cô cách để thực hiện được ước nguyện.

Nói rồi chàng cầm đao chém ngang một nhát từ phải sang trái rồi vút trở lại, miệng nói:

- Đây là ngón "Vân hoành Tân lãnh" chắc cô cũng biết rồi.

Hoàng-nhan-Bình nghĩ thầm:

- Tưởng ngón nào cao siêu kỳ lạ, chứ ngọn "Vân hoành Tần lãnh" mình vừa dùng chém hắn khi nãy là một thế nhập môn sơ đẳng, lúc vừa học võ ai lại không biết?

Đang suy nghĩ chưa trả lời, bỗng lưỡi đao bay vút lại phía mình nàng vừa nghiêng mình né tránh thì Dương-Qua bất ngờ đã đưa tay ra nắm chặt cổ tay mặt của nàng, miệng nói:

- Thế thứ hai này gọi là "Khô đằng chiền thụ" (tức là dây khô quấn cây), chắc cô cũng đã học rồi trong khi luyện "Thiết chưởng".

Hoàng-nhan-Bình nghĩ bụng:

- Tưởng gì chứ lối "mở và nắm" trong mười tám thế sử dụng Thiết chưởng thì cần gì phải dạy nữa. Chẳng hiểu lúc này ngươi chỉ ta thế ấy để làm gì?

Nắm cổ tay nàng mềm mại và mát rượi Dương-Qua thấy thích thú lắm cười cười bảo:

- Cô chưa học thế "mở bôi tay ngọc" mà đã học thế "nắm mở bàn tay" thì có ích gì mấy!

Tuy biết chàng nói đùa nhưng Hoàng-nhan-Bình cũng mỉm cười hỏi:

- Cái tên "mở bôi tay ngọc" nghe là lạ và hay hay đấy nhỉ. Tôi chưa được học thế ấy bao giờ.

Nguyên phép sử dụng bàn tay sắt (thiết chưởng) phải dùng cả khinh công và chưởng pháp phối hợp chặt chẽ thì công dụng mới lợi hại.

Thế này chỉ có "Cửu-âm-chân-kinh" mới thu thập được hết cả những tinh hoa vũ thuật, các phái biến chế cho nên vô cùng lợi hại. Luyện thế ấy theo "Cửu-âm-chân-kinh" thì dầu bị địch nắm chặt đến đâu cũng giải thoát được dễ dàng. Trái lại nếu phối hợp được môn pháp Thiết-chưởng theo "Cửu-âm-chân-kinh" thì một khi đã nắm được tay ai chẳng khác nào kềm sắt, không thể nào vùng vẫy nổi.

Hoàng-nhan-Bình thấy tay chàng nắm tay mình thật chặt, đưa đi đưa lại, nhưng không đau đớn. Có lúc siết mạnh, có lúc mơn trớn trên làn da, nên chẳng hiểu vì ý gì.

Thấy lối nắm mở bàn tay chàng dũng mãnh lợi hại hơn mình rất nhiều, nên Hoàng-nhan-Bình rất cảm phục, tuy nhiên chờ lâu quá không thấy dạy thế khác nàng nhìn chàng ngẫm nghĩ:

- Ưng bụng cứ bóp hoài! Còn một thế thứ ba nữa sao chẳng dạy người ta cho rồi! Mình đã biết qua hai thế đầu đều là những ngọn thông thường của vũ thuật vỡ lòng chẳng có gì mới lạ hết. Có ngón thứ ba ra sao, có lẽ kỳ diệu tinh xảo lắm nên mới có đủ oai lực giết được Gia-luật-Tề.

Lúc bấy giờ Dương-Qua mới đĩnh đạc ra lệnh:

- Bây giờ chuẩn bị học thế chót để quyết định đây! Hãy nhìn đây.

Vừa nói xong chàng đưa mũi đao dí thẳng vào cổ mình.

Hoàng-nhan-Bình thất kinh la lớn:

- ủa, anh làm gì lạ thế. Sao kỳ vậy?

Tay phải nàng bị Dương-Qua nắm chặt không vẫy vùng được, nàng phải buộc lòng dùng tay trái đằng lưỡi dao ra, lúc nắm được thanh đoản đao rồi mới yên chí hỏi lại:

- Tại sao anh dùng đao để tự tử như vậy?

Dương-Qua buông tay nàng ra, nhảy lùi về phía sau cười lớn đáp:

- Bây giờ cô đã học đủ ba thế rồi đó. Chừng đó đã đủ rồi.

Hoàng-nhan-Bình thấy Dương-Qua thọc đao vào họng tự tử đang lo sợ bàng hoàng chưa rõ lý do vì sao, thấy chàng bảo như vậy, lạ lùng không hiểu gì hết cứ nhìn trừng trừng không biết nói lời gì nữa.

Dương-Qua bèn giải thích:

- Này nhé, đêm nay cô cứ tìm Gia-luật-Tề để tỷ thí. Sau khi dùng thế "Vân hoành Tần lãnh" chuyển ngay thế "khô đẳng chiền thụ" để lanh tay nắm chặt tay mặt của hắn lại rồi quay sang thế chót là đâm ngược lưỡi đao vào họng tự tử. Chắc chắn thế nào hắn ta cũng phải dùng tay trái ra dằng lấy lưỡi đao để cứu cô. Như vậy vô tình hắn đã phạm lời thề nên phải để cho cô tự ý giết hại mà không oán trách gì nữa. Chắc cô cũng còn nhớ Gia-luật-Tề đã long trọng cam kết chỉ dùng một tay đấu cùng cô nếu dùng thêm tay trái sẽ chịu chết về tay cô. Kế hoạch này xem có được không?

Hoàng-nhan-Bình bấy giờ mới hiểu rõ nghĩ bụng:

- ồ, chú này xem không bao nhiêu tuổi mà nhiều mưu kế hay tuyệt. Phương pháp này quả thật là bí hiểm và chắc ăn lắm.

Dương-Qua nói tiếp:

- Nếu cô cứ đem đúng ba thế đó ra áp dụng trong một lần mà không đoạt được kết quả mong muốn thì tôi cam đoan để cô đem đầu tôi ra mà chặt.

Hoàng-nhan-Bình gật đầu nói:

- Tôi cũng tin tưởng vào kế này lắm, nhưng ngại một nỗi, nếu hắn không chịu dùng tay trái để giật đao thì xử trí làm sao bấy giờ?

Dương-Qua cười lớn:

- Nếu hắn thông dùng tay trái thì cô cứ vụng gươm chém đầu hắn đi là xong chuyện. Đơn giản quá mà!

Hoàng-nhan-Bình mừng quá, chắp tay nói:

- Thành thật cám ơn anh đã có lòng giải thích tôi biết được đường đi nước bước khỏi nghĩ bậy và hành động vô ý thức. Hơn nữa đã giúp tôi kế hoạch để trả thù cho cha mẹ, ơn đức ấy tôi nguyện đời đời ghi sâu vào tâm khảm. Giờ đây, xin anh vui lòng cho biết anh là ai, quý danh là gì.

Dương-Qua chưa kịp đáp bỗng có một giọng nói lanh lảnh từ ngoài cửa vọng vào:

- Hắn tên thằng Ngốc đấy! Cô đừng nghe theo hắn mà lầm.

Tiếp theo đó là một chuỗi cười dòn dã. Dương-Qua chỉ mỉm cười không đáp lại vì biết người ấy là Lục-vô-Song rồi.

Hoàng-nhan-Bình lao mình ra cửa sổ thấy có một cái bóng đen vừa vụt đi mau như gió. Nàng định đuổi theo thì Dương-Qua bảo:

- Thôi, cô đừng nhọc lòng đuổi theo vô ích. Cô ấy là một người bạn đồng hành với tôi chứ không ai xa lạ đâu.

Hoàng-nhan-Bình đưa mắt dịu dàng nhìn Dương-Qua một chập rồi nhỏ nhẹ nói:

- Em xin hoàn toàn tin theo lời anh đã dặn, vì thâm tâm em nghĩ rằng chẳng bao giờ anh nỡ dối em.

Dương-Qua tuy có tánh can trường nhưng ưa nói ngọt. Nhưng ai đối với chàng hỗn láo, dối trá lừa gạt thì dầu chết cũng không bao giờ khuất phục. Trái lại ai đối cùng chàng có cảm tình, nhỏ nhẹ thì muốn gì chàng cũng cố làm cho vừa ý. Nhìn Hoàng-nhan-Bình xinh như hoa, đôi mắt bồ câu lóng lánh, êm êm như mặt nước hồ thu, nét mặt sáng rực, lúc nào cũng đượm nét u buồn man mát, đôi má đầy đặn khi tái khi hồng hào tươi thắm, lời lẽ lại ngọt ngào, thỏ thẻ như oanh kêu, khiến cho chàng vô cùng cảm xúc, bèn bước lại gần đưa tay nắm lấy vai nàng cùng ngồi kề nhau bên cạnh giường, âu yếm nói:

- Anh họ Dương tên Qua. Cũng như em, cha mẹ anh thảy đều khuất bóng, trên đời này anh chỉ có một thân trơ trọi, không cửa không nhà.

Hoàng-nhan-Bình nghe những lời thấm thiết bỗng xúc động cang tràn, đôi mắt lệ chan hòa, ngồi làm thinh thút thít khóc mãi, nói chẳng nên lời.

Dương-Qua cũng xúc động không kiềm được hai giòng lệ, uất lên khóc lớn. Hai người lẳng lặng nắm tay nhau, cảm thông một hoàn cảnh xấu số như đôi chim lạc loài mới tìm được bạn mới. Hoàng-nhan-Bình đưa tay ôm ngang lưng chàng ghì sát vào mình. Dương-Qua áp má vào tóc

nàng ngồi không nhúc nhích. Cả hai cứ kéo dài mãi nửa giờ phút thiêng liêng này để sưởi ấm cõi lòng giá lạnh.

Dương-Qua đê mê tận hưởng vị thơm tho từ làn tóc của nàng bốc ra thoang thoảng.

Hai tâm hồn như cùng lắng xuống để chung hòa nhạc điệu mê ly cảm động, hồi tưởng lại thân thế gia đình mình, cha mẹ chết hết, sống côi cút trên đời nên quá cảm xúc lệ tuôn rào rạt.

Bỗng Hoàng-nhan-Bình nhìn chàng mỉm cười:

- Anh định để em khóc đến bao giờ mới thôi đây?

Dương-Qua gạt lệ hỏi nhỏ:

- Năm nay em được bao nhiêu tuổi?

Hoàng-nhan-Bình đáp:

- Mười tám tuổi. Còn anh?

Dương-Qua đáp:

- Anh cũng mười tám tuổi như em.

Rồi chàng nghĩ ngay:

- Nếu cùng một tuổi, ta không nên để nàng nói sanh già tháng hơn để xưng chị với mình, ta phải giữ vai làm anh mới được.

Nghĩ xong chàng nói tiếp:

- Anh sanh hồi thượng tuần tháng giêng. Chắc em sanh sau anh mấy tháng. Vậy từ nay em gọi anh là "Anh hai" và anh gọi em là "em bé" nhé.

Hoàng-nhan-Bình hân hoan mừng thầm, đôi má đỏ hây hây. Nàng thấy Dương-Qua ăn nói chắc thiệt, phân tách rành mạch, không có vẻ gì lừa bịp hay hiểm ác nên gật đầu tỏ ý bằng lòng.

Được thêm một cô em bé xinh tươi, Dương-Qua nghĩ bụng:

- Mình không cha mẹ, cô nương chưa biết ở nơi nào, được thêm bạn thân kể cũng đỡ hiu quạnh cô đơn. Tuy nhiên, thế nào rồi đây Lục-vô-Song cũng ganh ghét kiếm lời kia nọ. Nhưng mặc kệ, ta cứ lờ đi như không để ý. Miễn vui thầm trong bụng cũng thích rồi. Thấy Hoàng-nhan-Bình xinh tươi đẹp đẽ, lại gặp phải cảnh ngộ éo le kể cũng đáng thương hại. Lạ một điều hai mắt nàng quá đẹp, lại giống y mắt của Cô nương mình như hệt.

Chàng ngắm nhìn nàng một chặp tưởng tượng thêm:

- Nếu nàng bỏ bộ đồ đen, mặc y phục trắng vào, thì nàng sẽ giống hệt như Tiểu-long-Nữ. Cô nương không sai một nét.

Chàng cứ vẩn vơ suy nghĩ, nhìn nàng mãi, đến nỗi đôi mắt lờ đờ, vẻ mặt ngẩn ngơ, mới nhìn thấy hình như một kẻ khát tình đang mơ ước dục vọng, lộ ngay trên nét mặt.

Hoàng-nhan-Bình thấy chàng hơi thở dồn dập, mặt đỏ ửng, mắt lờ đờ như si dại, sẽ vỗ vào lưng chàng nói nhỏ:

- Nhìn gì lạ vậy?

Ai đã thu hồn đớp vía anh mất mà ngồi ngay ra như vậy.

Dương-Qua bừng tỉnh lại như kẻ vừa qua cơn ác mộng, ngượng quá, nhưng cũng hỏi gượng cho đỡ mắc cỡ:

- Sao em không đi tìm kẻ thù để hạ sát cho rồi.

Nàng nũng nịu nói:

- Em sẽ đi liền bây giờ đây. "Anh Hai" có theo giúp em không?

Dương-Qua định gật đầu bằng lòng nhưng chợt nghĩ lại:

- Nếu ta đi theo, e nàng ỷ lại không đem hết tinh thần ra chiến đấu và lúc giả tự tử không tự nhiên, khiến cho Gia-luật-Tề sanh nghi thì hỏng hết mưu kế đã bài trí.

Nghĩ thế, chàng trả lời:

- Em cứ đi một mình cho tự nhiên. Anh theo giúp sức không tiện đâu.

Nghe chàng đáp Hoàng-nhan-Bình rất thất vọng, nét mặt lộ vẻ u buồn thảm đạm, nhìn chàng không nói gì hết.

Dương-Qua mủi lòng muốn đổi ý nhận lời, nhưng nàng đã đứng dậy nói nhỏ:

- Thôi anh Hải ở lại, em bé đi đây nhé. Xa nhau lần này có lẽ không còn dịp tái ngộ nữa.

Dương-Qua ngỡ ngàng ấp úng hỏi:

- Tại sao em nói thế? Sở dĩ... tôi...

Nàng lanh lẹ lấy một nén bạc đặt trên bàn để trả tiền quán trọ rồi tung mình dùng khinh công lao vút ra ngoài mất dạng ngay.

Dương-Qua ra cửa sổ trông theo gật đầu khen nhỏ:

- Khinh công của nàng cũng khá lắm. Tội nghiệp!

Ngoài trời một bóng đen xé màn đêm lao vút đến nhà trọ của gia đình Gia-luật-Tấn. Khi ấy cha con Gia-luật-Sở-Tài đang sửa soạn đi ngủ.

Hoàng-nhan-Bình dừng lại trước ngõ, đưa tay gõ cửa và bảo quân thị vệ:

- Nhờ các cậu vào thưa, có Hoàng-nhan-Bình muốn gặp mặt Công-tử Gia-luật-Tề.

Bốn tên thị vệ không muốn phá rầy công tử trong giờ đi ngủ, xông ra chận lại, nhưng vừa khi ấy Gia-luật-Tề mở cửa nhìn ra hỏi:

- Chẳng hay Hoàng-nhan cô nương có điều gì cần dạy bảo?

Hoàng-nhan-Bình đáp ngay:

- Tôi muốn được công tử chỉ giáo cho một vài ngón võ để học thêm.

Gia-luật-Tề ngạc nhiên ngẫm nghĩ:

- Quả nàng này ương gàn, không biết tự lượng sức mình. Ta đã tha chết mấy phen, đã không biết thẹn, còn mang xác đến đây đòi thử sức nữa.

Nhưng chàng vẫn ân cần mời:

- Xin mời cô nương quá bộ vào trong này.

Hoàng-nhan-Bình bước theo, vào đến giữa phòng nàng đã tuốt gươm ra, múa lên vùn vụt quyết đem ba thế võ ra ứng dụng xem sao.

Bắt đầu nàng tấn công bằng thế "Lục chiêu thiết chưởng" để Gia-luật-Tề nghênh chiến và chuẩn bị thực hiện dự định của mình đã sắp đặt.

Gia-luật-Tề giữ đúng lời cam kết, tay trái buông thõng xuống, chỉ vũ động tay mặt để chống đỡ mà thôi.

Mặc dầu Hoàng-nhan-Bình dùng thế "Tam đảo lục chưởng" ra thi thố nhưng cánh tay của Gia-luật-Tề đưa ra bắt đao quá mạnh và lanh lẹ như một vòi voi, bao nhiêu thế võ của nàng bị phá hỏng hết.

Thật tình Gia-luật-Tề muốn đưa ra những ngón đòn thật hại để thị oai, khiến nàng hoảng sợ tự ý rút lui chứ trong thâm ý không muốn tấn công sát hai nàng.

Hai người đang mải mê đánh nhau chưa phân thắng bại Hoàng-nhan-Bình định đưa mấy đòn "tuyệt kỷ" của Dương-Qua ra thi thố thình lình có tiếng đàn bà từ ngoài cửa gọi vào:

- Gia-Luật công tử hãy khá đề phòng. Nàng ấy cố ý lừa công tử phải dùng đến tay trái để đánh nhau đó. Đừng lầm gian kế đấy nhé.

Đó là tiếng nói của Lục-vô-Song.

Gia-luật-Tề để ý thấy Hoàng-nhan-Bình dùng thế "Vân hoành Tần lĩnh".

Khi chàng vừa nghiêng mình cho ánh đao chém hụt qua một bên thì Hoàng-nhan-Bình lẹ như chớp đem thế "khô đắng chiền thụ" chộp lấy tay mặt của chàng niếu xuống, rồi tay kia trở ngược mũi đao đâm vào cổ họng để tự tử.

Gia-luật-Tề hoảng hốt muốn ra tay giải cứu nhưng tay mặt đã bị nàng nắm chặt. Nếu đưa tay trái ra tiếp cứu, lại phạm vào điều cam kết, có hại đến mạng sống của mình. Nhưng chàng lại chép miệng nghĩ thêm:

- Ta là đại trượng phu, xem cái chết nhẹ như lông hồng. Nếu thấy một người đàn bà sắp chết mà điềm nhiên không cứu thì còn gì là danh dự. Mặc dù mất mạng ta, nhưng phải cứu người trước đã.

Vừa rồi được Lục-vô-Song nhắc khéo, Gia-luật-Tề cũng liên tưởng lại lời thề khi trước, tuy nhiên

vốn tay anh hùng hào kiệt, trọng danh dự hơn tính mạng, cho nên dầu biết ra tay cứu người sẽ mất mạng, nhưng chàng vẫn mạnh dạn làm không do dự.

Sau một giây phút tranh chấp Gia-luật-Tề vội đưa tay trái giựt thanh đoản đao ném luôn xuống đất.

Sau đó cả hai người đến thối lui ra sau, cách nhau mấy bước.

Gia-luật-Tề đưa chân vích thanh đao bay đến trước mặt Hoàng-nhan-Bình bảo lớn:

- Cô nương, nàng đã bắt buộc được tôi phải sử dụng hai tay kiếm, tôi thua cuộc và giữ đúng lời cam kết cũ tôi bằng lòng để cho nàng quyết định về mạng sống của tôi, nhưng trước giờ phút nhắm mắt tôi muốn yêu cầu cô nương một chuyện.

Hoàng-nhan-Bình rất cảm động trước thái độ hiên ngang chính đại của Gia-luật-Tề, nên run run hỏi:

- Công ử muốn yêu cầu điểm gì xin cứ nói ra.

Gia-luật-Tề nhìn thẳng vào mắt nàng nói từng tiếng một:

- Tôi chỉ xin Cô nương đừng giết hại phụ thân tôi.

Hoàng-nhan-Bình không đáp, bặm môi múa đao xông lại để chém.

Dưới ánh đen thắp sáng như ban ngày, Gia-luật-Tề điềm nhiên đứng yên không cử động, đợi chờ giây phút cuối cùng của mình, không hề cảm xúc, khí sắc hiên ngang rực rỡ như một vị thiên thần.

Hoàng-nhan-Bình vốn là một nữ lang đa cảm, thấy thái độ Gia-luật-Tề quá ư cao thượng, bỗng nảy ra ý tưởng vừa thương hại, vừa thán phục. Nàng suy nghĩ:

- Người ta đã ba lần dừng gươm tha ta thoát chết. Nay chỉ vì chữ tính người ta hiên ngang khứng nhận cái chết lẽ nào mình nằng nàng đi lợi dụng sự khí khái của người ta mà ra tay hạ sát một "chân chính hảo hán", sao?

Nét mặt uy nghi đằng đằng sát khí của nàng bỗng dịu xuống. Nàng buông rơi thanh đao xuống đất, lắc đầu mấy cái rồi quay mình chạy ra khỏi cửa.

Trong lúc thần hồn bất định, Hoàng-nhan-Bình cứ cắm đầu chạy mãi, không biết đi về hướng nào, và không biết chạy để làm chi nữa. Chạy một hồi lâu đến một con suối nước sâu thăm thẳm, nàng mới dừng chân đứng lại, đến gần bờ nhìn xuống đáy. Đêm khuya đen nghịch, vài ánh sáng lóng lánh chiếu xuống giòng suối như những con đom đóm; suối rộng, nước sâu không thể nào dượt qua nổi. Nàng do dự đứng nhìn, tâm thần thác loạn khó tới khó lui, vẩn vơ nhìn trời mây, nghe gió rì rào thổi, buồn ơi là buồn! Bất giác nàng thở dài một tiếng như xé lòng.

Thình lình sau lưng nàng cũng có một tiếng thở dài đáp lại.

Tiếng thở dài vang lên trong bầu không khí vắng lặng giữa cánh đồng không, bên bờ suối thẩm nghe lành lạnh rợn người. Hoàng-nhan-Bình cảm thấy như có một luồng băng giá chảy qua xương sống. Nàng có cảm giác như quỷ ghẹo ma trù lơ láo đưa mắt nhìn ra phía sau.

Cách nàng vài thước có một bóng đen đứng đấy từ bao giờ, nhìn lại là Dương-Qua.

Nàng đổi sợ làm mừng chỉ kịp kêu lên hai tiếng "Anh Hai - rồi ngồi xụp xuống đất, hai tay bưng mặt thổn thức.

Dương-Qua bước lại đỡ vai nàng đứng dậy miệng an ủi:

- Em Bé, tại em nông nổi hấp tấp quá! Thờ cha mẹ là việc vô cùng trọng đại, đâu phải trò đùa mà có thể làm được trong một ngày một bữa như em như em đã tưởng.

Hoàng-nhan-Bình len lén nhìn chàng hỏi nhỏ:

- Có lẽ anh đã hiểu qua đầu câu chuyện rồi chứ?

Dương-Qua lặng thinh gật đầu.

Hoàng-nhan-Bình nắm tay chàng nói se sẽ như thở than, oán trách:

- Anh Hai! Em thừa biết ý chí kém cỏi, tài nghệ cũng không ra chi nên không thể nào báo thù cho song thân được. Em có nhờ anh giúp đỡ thì anh lại ngơ đi thì làm sao nên công việc được.

Dương-Qua nắm tay nàng chậm rãi đến một gốc cây ngồi trên bãi cỏ, hai vai kề nhau, dịu dàng an ủi:

- Em không nên nóng lắm càng dễ hỏng việc. Em học võ công cho nhiều, bản lãnh cao siêu tới đâu cũng vô ích nếu em không thấy được ai là kẻ thù chính. Ngay như anh đây, cả cha mẹ đều chết trong những trường hợp vô cùng bi đát, chẳng minh bạch, mà ngày nay anh chưa dò xét ra manh mối. Ngày anh chào đời, cha anh đã chết cho nên lớn lên, anh chưa hề biết được mặt cha mình, cũng chẳng biết ông chết ra sao. Hoàng-nhan-Bình ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao vậy hở anh.

Dương-Qua buồn rầu kể lể:

- Anh mồ côi cha ngay từ khi còn trong bào thai. Khôn lớn lên lắm lúc có hỏi mẹ vì sao cha chết và ai đã giết cha mình, nhưng mẹ anh chỉ nhìn anh lắc đầu và khóc mãi, không chịu nói. Vì sợ gợi lại nỗi đau buồn cho mẹ, anh không dám hỏi thêm.

Anh cứ đinh ninh có lẽ chờ khi khôn lớn mẹ sẽ thuận lại rõ ràng, chẳng ngờ vài năm sau, mẹ anh bị rắn độc cắn sắp chết. Trong giờ phút hấp hối của mẹ, anh có hỏi lại chuyện này nhưng mẹ anh chỉ đáp:

- Cha con làm những điều không đứng đắn dầu chết cũng đáng đời. Người giết cha con là một nhân vật rất tốt, bản lãnh cao siêu, có địa vị rất cao trên xã hội và trong võ lâm nữa. Thôi để cho cha con chết cho yên thân, con chẳng nên đề cập tới hai chữ báo thù làm gì nữa.

Dương-Qua muốn đem chuyện mình ra làm điển hình mong làm dịu lòng cô em út, chàng bỗng nghĩ đến tiếng đời thường nhắc lại lời nói của tiểu nhân:

- Người giết cha mình là kẻ thù số một, không đội trời chung. Đứa con không lo báo phục thù là đại bất hiếu.

Nhưng trong trường hợp chàng, biết ai là kẻ thù mà hòng trả oán? Nếu cứ làm thinh cho oán thù rơi trong dĩ vãng của thời gian thì mình đâu xứng đáng là người con trai của thế hệ, có sống cũng chỉ làm bia miệng cho người đời phỉ nhổ.

Nhưng muốn báo thù một kẻ vô danh, thì làm sao cho tròn nổi!

Suy nghĩ đến đây chàng lại cảm thấy xót xa cho thân phận.

Hoàng-nhan-Bình hỏi:

- Cha anh chết trước, mẹ anh cũng chết khi anh còn bé. Vậy anh nhờ ai nuôi nấng cho đến ngày nay?

Dương-Qua đáp:

- Thân anh kể ra thật muôn cay ngàn đắng. Ngày mẹ anh bất hạnh qua đời, anh lang bạt rày đây mai đó, không cửa không nhà, đói thì xin ăn, ngủ nơi xó chợ đầu đường. Lắm khi xin ăn không có, bao tử hành hạ, phải lẻn vào vườn người hái trộm trái dưa quả mít đỡ lòng. Rủi ro bị chủ túm được họ thẳng tay đánh đập không chút thương tình. Vì vậy nên mình anh chỗ nào cũng đầy cả vết thương và sẹo.

Miệng nói, tay chàng vén quần, xăng áo, chỉ cho Hoàng-nhan-Bình xem thử.

Trong bóng tối lờ mờ xem không rõ, Hoàng-nhan-Bình lấy tay rờ theo các chỗ, thấy thịt chỗ lồi chỗ lõm quả như lời chàng nói.

Vốn có tánh đa sầu đa cảm, một bệnh chung của giới quần thoa, Hoàng-nhan-Bình sờ đúng những vết thẹo to lòng thấy xót xa như bị xát muối và tự nghĩ:

- Thân ta tuy nổi trôi bềnh bồng do cảnh nhà tan nước mất nhưng nhờ tiền của còn nhiều, gia đình đông đúc, nhiều người thân yêu, nếu so với số phận chàng, ta còn hạnh phúc hơn gấp mấy lần.

Hai người mải nắm tay nhau trong im lặng như lắng nghe tiếng động của đôi tim,Hoàng nhan Bình ghé tai Dương Qua khẽ hỏi:

- Anh võ nghệ cao siêu mà đầu phục bọn Mông Cổ, chúng phong anh được chức phận gì?

Dương Qua cười hà hà đáp:

- Tôi ăn vận như thế này cốt để cải trang che mắt một kẻ thù lợi hại đang tìm kiếm chứ đâu có phaỉ người của Mông Cổ.

Hoàng nhan Bình không giấu được nỗi vui mừng đang bồng bột trào dâng, nhảy tung lên vỗ tay hô lớn:

- ồ, hay quá, may quá! Thật không có gì sung sướng cho bằng.

Dương Qua trố mắt hỏi:

- ủa, em làm chi lạ vậy?

Hoàng nhan Bình thấy mình hơi lố lăng, mắc cỡ đỏ hồng đôi má rồi lẽn bẽn đáp:

- Trên đời này, quân Mông Cổ là kẻ thù số một của em. Em chỉ lo ngại nếu anh là tay chân của bọn chúng thì...

Nàng nói đến đây tắt lời vì quá cảm động.

Dương Qua mân mê bàn tay của nàng vừa mềm mại vừa mát mẻ, cõi lòng nao nao rạt rào tình thương mến, bỗng nhiên thấy mất cả tự nhiên thường lệ, vội gợi chuyện cho đỡ ngượng:

- Nàh em, giá anh làm quan to của nước Đại Kim chắc em cưng chiều, quý trọng lamứ phải không?

Hoàng nhan Bình ngay từ phút gặp gỡ đã dành nhiều cảm tình cùng anh chàng vui tánh xinh trai lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ mình. Qua mấy lần nói chuyện nàng đã có lòng thầm yêu trộm nhớ đến chín phần mười, khi được hiểu rõ thân thế long đong càng thương cảm hơn gấp bội. Nay biết chàng hợp ý với mình càng mừng hơn nữa nên thở dài, rầu rầu đáp:

- Nếu phụ thân em còn sống, anh muốn gì cũng được hết. Rủi phụ thân em đã qua đời, em hết chỗ nương tựa, đâu còn có gì nữa. Nhắc lại chỉ làm cho lòng thêm chua xót.

Dương Qua thấy nàng quả hết lòng thương yêu mình, nói năng thật thà chất phát, lời lẽ ôn hoà, cảm động lắm đưa tay nắm đôi vai tròn rồi vuốt nhẹ đôi má ửng hồng của nàng, ghé gần tai nói nhỏ:

- Em bé, em của anh... anh muốna... xin em một... điều thôi.

Hoàng nhan Bình cũng cảm thấy sóng tình rào rạt, đầu óc nóng bừng, tâm thần bất định. Nàng cũng đoán trước được phần nào ý muốn của Dương Qua nên khẽ siết bàn tay chàng, gật đầu nói:

- Anh muốn gì cũng được. cứ nói thẳng đi đừng e ngại úp mở gì hết.

Dương Qua thì thầm qua lời nói e thẹn thiếu tự nhiên:

- Anh chỉ cần xin được hôn.. hôn vào đôi... mắt đẹp của em. Ngaòi ra anh cam đoan không dám đòi hỏi hay động chạm gì đến chỗ khác nữa.

Khi moí nghe lời chàng cầu xin lúc đầu, nàng đoán có lẽ chàng muốn cầu xin đính ước cầu hôn. Khi đưa tay sờ vào người chàng thấy châu thân nóng ran, gân cốt giật lên rần rật như chạm phải luồng nhiệt điện, nàng lại e rằng chàng sẽ nài ép chuyện mây mưa trắng gió ngay tại đây. Nàng đinh ninh nếu quả vậy sẽ chống cự đến cùng mặc dầu trong thâm tâm nàng cũng bị xâm chiếm bởi một sự ham muốn rạo rực. Nhưng lúc sờ vào người chàng lại thấy có một luồng hơi âm ấm chuyển sang khiến cho nàng đờ người ngẩn ngơ mất hết nghị lực hay phản umngs, cố ghì lấy vai chàng như chờ đón một câu nài ép ái ân để mà... nhận lời, tránh bớt sự đòi hỏi của thể xác đang tràn nhựa sống.

đến khi nghe chàng cầi xin hôn vào đôi mắt, Hoàng nhan Bình chưng hửng và chán nản quá, nghĩ bụng:

- Sao có chuyện tréo cẳng ngỗng như thế này! Quả là thằng Ngốc, người đời đặt tên không sai!

Nàng cứ thẫn thờ, có bực bội, lòng rối như tơ vò.

Nàng chớp chớp như muốn ứa lệ vì tức bực, vừa thẹn thuồng và thất vọng, chỉ tức một điều là không biết làm sao tỏ bày thật ý mình mong muốn.

Dương Qua nhìn vào những giọt lệ trên vành mi của Hoàng nhan Bình lóng lánh như ngọc trai, bỗng nhớ đến đôi mắt đẹp của Tiểu long Nữ tha thiết nhìn mình trước khi từ biệt nên lửa lòng bốc lên ngùn ngụt, tay lại như hùm dữ, ôm chầm nàng, ghì thật chặt vào lòng, đắm đuối hôn hoài đôi mắt không biết chán.

Hoàng nhan Bình bị chàng siết mạnh quá muốn ngộp thở, trong lòng hoang mang chưa đoán được chàng sẽ làm việc gì nữa đây nên không tiện hỏi.

Ngày cùng chúng sống với Tiểu long Nữ tại Mộ Đài, Dương Qua chỉ nhìn đôi mắt đẹp như sóng nước mùa thu của cô nương mà quên cả mọi vật trên đời, tuy vậy chàng chỉ cảm thấy vui thích sung sướng ấm lòng chứ không có tà tâm.

Tiểu long Nữ ra đi như chim trời bạt gió, góc biển chân mây. Dương Qua chỉ biết nhớ lại hình bóng nàng thương nhớ thiết tha. Từ ngày đụng chạm cọ xát cùng Lục vô Song, chàng moí cảm thấy những niền rung cảm huyền diệu mê ly của đôi trai gái. Giờ phút này được hôn những hạt lệ nóng hổi trên mi mắt người tình, chàng mới cmả thấy cái hương vị thơm tho, mặn nồng của tình ái.

Buông Hoàng nhan Bình ra, Dương Qua ngây ngất, nghĩ lại những ngày qua, biết bao lần Tiểu long Nữ đã liếc mắt đưa tình mở đường cho chàng đi tới nhưng chỉ vì quá khờ khạo thật thà không nắm được cơ hội khiến cho bao nhiêu dịp tốt trôi qua mất.

bây giừo chàng mới nhớ lại và thông cảm những lời nói cuối cùng của tiểu long Nữ và nghĩ bụng:

- Cô nương đã thật tình thương yêu ta, đem chuyện vợ con bàn cùng ta thế mà ta cứ ngơ ngơ ngáo ngáo chẳng biết một tý gì đến nỗi nàng buồn ý thất vọng bỏ núi ra đi. Ngày nay ăn năn việc đã muộn rồi, muốn gặp lại cô nương còn đâu nữa.

Lòng bị xâu xé bở một niềm ân hận, bực tức Dương Qua muốn đập đầu vào gốc cây tự vẫn cho rồi nhưng một trận gió nhẹ toàng qua, mùi thơm của da thịt Hoàng nha Bình lại phảng phất vào mũi, chàng lại ôm nàng vào lòng hô nữ, quên cả ý muốn tự tử vừa rồi.

Hoàng nhan Bình lim dim đôi mắt nằm gọn trong đôi cánh tay chacứ nịch của Dương Qua đang quàng vongf quanh chiécss lưng thon. Nàng cảm thân thể như muốn bốc cháy dưới những cía hôn nồng nàn kéo dài vô tận. Mặc cho chàng nâng niu ô mấp, tóc ngọc thưởng hoa, nàng cảm thấy tâm hồn chơi vơi trong sóng tình dào dạt, tận hưởng bao nhiêu hương vị ngây ngất của men tình.

Hoàng nhna Bình nhám nghiền đôi mắt, đôi môi hé mở, đê mê mà chờ đợi nhưng nàng chỉ cảm thấy đôi môi nóng bỏng của chàng hết ở mắt này lại sang mắt kia, không có một động tác nào khác nữa.

Nàng thấy bực bội nên cũng khen thầm:

- Chú Ngốc quả đứng lời đã hứa! Không biết hôn mắt thú vị làm sao mà ham lắm vậY?

Thình lình Dương Qua buông nàng ra cất tiéng gọi:

- Cô nương, cô nương.

tiếng kêu thật thiết tha cảm động, bao hàm tất cả sự thành thật của con tim. Nghe giọng chàng thật nặng nề đau khổ, hònh như đang gọi một kẻ thân yêu cách biệt ngàn trùng xa xăm biền biệt và sau đó đã thất vọng vì nhận lầm người khác.

Nàng muốn hỏi chàng gọi ai nhưng chưa kịp mở lời bỗng có tiếng nói thanh thanh của một thiếu nữ:

- Xin chào anh chị.

Cả hai người ngơ ngác bàng hoàng vì quá ngượng, vội buông nhau ra, đưa mắt nhìn thấy có bóng người áo xanh đang thấp thoáng dưới một gốc cây lớn cách đó mười bước.

Dương Qua vội vàng đứng dậy chắp tay vái chào:

- đã mấy lần được ngwoif có lòng chiếc cố giúp đỡ, ơn này không bao giờ dám quên.

Người ấy cũng chắp tay bái lại và nói:

- Dương lang quả thật con người đào hoa tốt số. Mải lo hú hí voí người yêu mới mà quên hẳn người bạn đồng hành đã bao lần cùng sống chết rồi chăng? Chắc bao nhiêu hứa hẹn thề nguyện bảo vệ cho nàng trong giây phút theo mây gió theo gió hết.

Dương Qua vừa mắc cỡ và lo lắng ấp úng hỏi:

- ủa, cô... cô... bảo ai vậy?

Người ấy rầu rầu đáp:

- Lục vô Song chứ ai! Nàng đã bị Lý mạc Thu bắt đi rồi.

Dườn Qua giật bán người hỏi lớn:

- Trời thật sao? Cô nhìn được tận mắt chứ?

Người con gái nói:

- Nàng đã bị Lý mạc Thu bắt đi ngay trong lúc hai người đang mê ly âu yếm yêu đương dưới gốc cây này.

Dương Qua ngơ ngác hỏi thêm:

- Nàng bị bắt lâu chưa, vào khoảng giờ nào?

Người ấy đáp:

- Không lâu, mới đây vài khắc mà thôi. Lục-vô-Song khai rằng bộ sách "ngũ độc bí truyền" đã bị bọn ăn mày Cái Bang chiếm đoạt rồi, nên Lý-mạc-Thu bắt nàng đi tìm để chỉ. Tôi e rằng tánh mạng nàng không thoát được lần này nếu không giải cứu kịp thời.

Dương-Qua vội nói:

- Vậy tôi phải đi ngay bây giờ tìm cứu nàng mới được.

Nữ lang lắc đầu nói:

- Dương-Qua có võ công linh diệu lắm, tuy nhiên vẫn chưa phải đối thủ của Xích-luyện-Tiên-Tử Lý-mạc-Thu. Tôi chỉ e rằng làm hấp tấp rồi sa luôn vào tay hắn thì uổng mạng mà chẳng đem lại một kết quả nào.

Mặc dầu trong đêm tối, nhưng mắt Dương-Qua tinh tế lạ thường nhìn rõ hết mọi vật. Chàng trông thấy cô gái áo xanh mặt mũi quá sức xấu xa gớm ghiếc, có lẽ chưa có ai xấu xí hơn nàng.

Thật không ngờ một con người có nhiều hảo ý, tâm địa tốt quá mà mặt mũi lại xấu đến bực ấy.

Chàng hỏi thêm:

- Chúng tôi chưa có cái hân hạnh được quen biết cô nương nhưng chẳng hiểu vì sao được cô nương có lòng tốt nhiều phen cứu giúp như vậy. Xin cô nương vui lòng biết họ tên gọi là làm quen và để nhớ ơn mãi mãi.

Nàng đáp:

- Tên họ của tôi chẳng có gì đáng để ý. Sau này có dịp Dương huynh sẽ biết ngay. Giờ phút này, cấp bách nhất là đi cứu Lục-vô-Song, xin Dương huynh phải lo liệu gấp mới khỏi chậm trễ.

Nàng nói âm điệu dịu dàng, nhỏ nhẹ nhưng rất thanh tao, ai nghe cũng mến. Lạ một điều là khi nàng nói bao nhiêu sớ thịt trên mặc không hề rung động. Hình như tiếng nót phát ra từ một thây ma.

Dương-Qua gật đầu đáp:

- Quả đúng như vậy. Theo ý cô nương, bây giờ chúng ta cứu nàng bằng cách nào tiện nhất? Xin cô nương vui lòng chỉ bảo cho.

Cô gái đáp:

- Kể về tuổi tác, kinh nghiệm các thứ, Dương huynh đều hơn tôi. Vậy Dương huynh cứ tùy nghi định đoạt, khách sáo làm gì. Tôi sẵn sàng giúp sức nếu cần đến.

Dương-Qua rất cảm mến thái độ ôn hòa và khiêm tốn của nàng và nghĩ bụng:

- Nếu cứ xem mặt đoán người như thường lệ thì chắc ai cũng hiểu lầm nàng này ngay.

Nghĩ xong nói nhỏ:

- Vậy thì tôi đi ngay bây giờ và thề cứu nàng cho được. Cô nương có thể giúp sức được chăng.

Nàng ấy đáp:

- Tôi xin sẵn lòng. Cô nương Hoàng-nhan-Bình, thế nào, có cùng đi với chúng tôi không?

Dương-Qua nghe nói trong bụng khen thầm nàng có tư cách mẫn thiệp lắm và trả lời thay cho Hoàng-nhan-Bình:

- Hoàng-nhan-Bình thế nào cũng nhận giúp một tay rồi, khỏi cần hỏi nữa.

Nàng ấy bước lại trước mặt Hoàng-nhan-Bình chắp tay thi lễ và nói:

- Cô nương là người lá ngọc cành vàng, nên phải suy nghĩ cẩn thận trước khi quyết định công việc này vì Lý-mạc-Thu vô cùng lợi hại. Trên đời này Xích-luyện ma đầu đã nổi danh là con người ác độc nhất. Chúng tôi thì không sao, chứ cô nương thì cần cân nhắc kỹ trước khi nhận lời đấy nhé.

Câu nói có vẻ khiêm nhường và có thiện ý, nhưng cũng bao hàm sự khích lệ thử thách.

Hoàng-nhan-Bình lễ phép đáp:

- Đối với tôi, Dương đại ca là một ân nhân, nên việc của chàng cũng như việc của tôi. Tôi có bổn phận phải tiếp sức. Tiểu thư là bầu bạn mà đã có lòng giúp đỡ thì cả ba chúng ta cùng đi cho vui.

Người ấy bước đến năm tay Hoàng-nhan-Bình ân cần nói:

- Thật hân hạnh được gặp nhau hôm nay. Chị lớn hơn tôi cứ gọi bằng em cho tiện và thân mật hơn.

Trong đêm tối Hoàng-nhan-Bình đâu nhìn rõ gương mặt xấu xí của nàng. Chỉ nghe giọng nói dịu dàng trong trẻo, bàn tay mát mẻ mềm mại, Hoàng-nhan-Bình đoán thế nào cũng một tuyệt sắc giai nhân, mặt mày xinh đẹp lắm nên rất vui mừng hỏi:

- Năm nay chị mấy tuổi?

Nàng cười đáp:

- Lúc này chưa phải lúc tâm sự để tìm hiểu tuổi tác tên họ nhau. Dương huynh, sao chẳng lên đường gấp cho kịp, chần chờ hoài không nên, việc cứu người như chữa lửa.

Dương-Qua gật đầu đáp:

- Cô nương quả chí lý. Vậy xin đi trước chỉ đường cho.

Nàng đáp:

- Tôi thấy Lý-mạc-Thu bắt Lục-vô-Song đưa về hướng Đông Nam, có lẽ đi về Kinh tử quan thì phải.

Thế rồi cả ba triển khai khinh công nhắm phía ấy lao đi vùn vụt nhanh như ba cái bóng.

Kể về tài khinh công thì phái Cổ-mộ luyện theo bí quyết của "Ngọc nữ tâm kinh" đã chiếm bậc nhất trong các môn phái thời bấy giờ.

Hoàng-nhan-Bình vốn là môn đệ của Thiết-chưởng-Bang và bang chủ là Cửu-Can-Điêu, cứ theo biệt danh "Thiết chưởng thủy thượng phiêu" (bàn tay sắt nổi trên nước) cũng đủ rõ tài nghệ khinh công kỳ diệu là dường nào rồi.

Nàng áo xanh tuy không nhanh lắm nhưng lúc nào cũng đi bén gót Hoàng-nhan-Bình. Hoàng-nhan-Bình đi mau thì nàng đi mau, đi chậm thì nàng cũng đi chậm. Vì vậy nên chưa rõ mức

tuyệt đỉnh tối đa của nàng là đến đâu.

Dương-Qua thầm nghĩ:

- Không biết nàng này thuộc môn phái nào mà khinh công có vẻ trội hơn cả Hoàng-nhan-Bình nữa.

Phàm bản chất đàn bà ưa hiếu thắng, hay là mình nên nhường cho hai cô đi trước để họ vui lòng.

Nghĩ vậy chàng chậm bước đi ra sau.

Khi trời vừa rựng sáng, nàng áo xanh lấy lương khô trong bọc đem chia cho mọi người lót dạ.

Dương-Qua để ý nhìn chiếc áo xanh của nàng. Tuy áo bằng vải bố tầm thường nhưng đường kim mũi chỉ thật nhặc, lối cắt may vô cùng sắc sảo, ôm vừa vặn thân hình trông rất đẹp.

Mọi thứ cần dùng, từ túi cơm khô, bầu đựng nước và các vật lặt vặt đều sắp đặt ngăn nắp gọn gàng trong một cái bao xách đeo bên mình. Bấy nhiêu đó cũng chứng tỏ được nàng này rất chu đáo trên mọi vấn đề.

Nhờ trời đã sáng, Hoàng-nhan-Bình nhìn thấy mặt nàng áo xanh xấu quá, chép miệng than rằng:

- Con người nói năng dễ thương, tánh tình chu đáo, nhưng sao xấu tệ như vậy! xưa nay ta chưa hề thấy một kẻ nào xấu như cô ấy.

Chờ ai nấy ăn xong, nàng áo xanh thu xếp đồ đạc rồi trước khi mọi người tiếp tục theo hướng cũ, nàng hỏi Dương-Qua:

- Dương huynh, có lẽ Lý-mạc-Thu nhận diện anh dễ lắm phải không?

Dương-Qua đáp:

- Hắn gặp tôi nhiều phen, có lẽ đã biết mặt rõ lắm.

Nàng thò tay vào bọc rút ra một chiếc khăn mỏng dệt bằng tơ, trao cho và dặn thêm:

- Trong khăn này có gói một cái mặt nạ bằng da người. Dương huynh hãy đeo vào, tự nhiên không kẻ nào nhận ra anh nữa đâu.

Dương-Qua mở ra thấy có một miếng da rất mỏng và mềm mại, phía trên có hai lỗ mắt, và mũi mồm giống y như người thiệt, chỗ cao chỗ thấp trông rất lạ.

Dương-Qua mừng lắm, tỏ lời cảm ơn.

Nhìn chàng mang chiếc mặt nạ vào đã đổi ngay hình dạng, mặt mày xấu xa như quỷ sứ, Hoàng-nhan-Bình chợt nghĩ ra một chuyện, vỗ vai nàng con gái áo xanh hỏi:

- Cô em mang mặt nạ mà tôi không để ý. Nãy giờ tôi cứ đinh ninh cô em mặt mày xấu xí, thật ngốc quá!

Nàng ấy cả cười đáp:

- Dương huynh thật đẹp trai mà đeo mặt nạ vào trông thấy ngay. Đố ai nhận diện ra nổi. Riêng phần em thì có đeo hay không cũng không thay đổi bao nhiêu vì sự thật mặt mày em cũng không hơn gì cái mặt nạ.

Hoàng-nhan-Bình tò mò nài nỉ:

- Xấu đẹp gì cũng được, cô em cho chị xem bộ mặt thiệt một chút thôi mà.

Dương-Qua cũng sẵn tính háo kỳ nghe Hoàng-nhan-Bình nói như vậy, cũng vội bước lại gần để xem thử.

Nhưng thiếu nữ mỉm cười đáp:

- Em chẳng tiếc gì chị. Nhưng xét bây giờ chưa phải lúc để biểu lộ hình tích nhau ra, e không có lợi mà còn hại là khác. Xin chờ dịp sau vậy.

Thấy nàng chẳng bằng lòng, Hoàng-nhan-Bình cũng không nài ép nữa.

Mãi đến trưa, mặt trời đứng bóng, ba người đến một thị trấn nhỏ, đưa nhau tìm một tửu quán nghỉ chân và ăn uống.

Tiểu-Bảo thấy Dương-Qua ăn mặc theo lối Mông-Cổ nên chẳng dám coi thường lo hầu hạ săn đón tươm tất lắm.

Vừa khi đó thầy trò Lý-mạc-Thu dẫn Lục-vô-Song cũng bước vào trong quán.

Dương-Qua rất thông minh và lanh lẹ. Chàng đoán chắc nhờ chiếc mặt nạ này, Lý-mạc-Thu không thể nào nhận ra mình nữa. Nhưng cần phải làm sao cho hắn đừng có một điểm nào nghi kỵ mới phải.

Suy nghĩ xong chàng không nhìn lên hay ngó qua ngó lại, cứ cúi mặt xuống ăn uống, thỉnh thoảng liếc lên xem chừng bọn hắn làm gì hoặc có bàn tán gì cùng nhau chăng.

Lục-vô-Song dĩ nhiên không nói năng một lời. Nhưng Lý-mạc-Thu và Hồng-Lăng-Ba cũng cứ cặm cụi ăn uống không bàn luận gì cả.

Một chặp sau, gần xong bữa ăn, Hoàng-nhan-Bình

khẽ đưa chân hất nhẹ vào gót Dương-Qua để nhắc nhủ chàng hành động kẻo chậm trễ.

Dương-Qua đã hội ý nhưng suy nghĩ:

- Nếu đem cả tài nghệ của ba đứa, hoặc nếu thêm luôn cả cô chị dâu đang bị nạn kia, cũng chưa chắc đã làm gì xuể nổi Lý-mạc-Thu. Như vậy nếu đấu lực không lợi mà cần phải dùng trí đối phó thì hơn.

Nghĩ vậy chàng ngó nàng láy mắt rồi tay cầm chiếc muỗng khoát khoát mấy cái ngụ ý bảo chậm chậm đừng nôn nóng.

Vừa ngồi vào bàn ăn, Lý-mạc-Thu để ý nhìn theo Lục-vô-Song, thấy đôi mắt nàng long lên sáng ngời chưa biết con bé này dự định việc gì đây. Quan sát khắp xung quanh, Lý-mạc-Thu chỉ thấy ba người đang ngồi chăm chú ăn uống, và Lục-vô-Song cũng không để ý tới bọn này, nên không

lưu tâm đến nữa.

Dương-Qua cố ngồi yên không nhúc nhích nhưng dồn hết tinh thần nghe ngóng, vì vậy nên Lý-mạc-Thu cũng không nghi ngờ tí nào.

Trong bầu không khí yên lặng có lảng vảng một sự nặng nề khó thở. Ngay khi đó có tiếng chân đi rộn rịp từ phía cầu thang và hai người xuất hiện.

Hoàng-nhan-Bình đưa mắt xem thử cặp ấy là anh em Gia-luật-Tề và Gia-luật-Yên.

Hai người gặp Hoàng-nhan-Bình ngồi đây, rất ngạc nhiên nhưng cũng cúi đầu chào hỏi, xong lại ngồi một bàn ở phía trước.

Lý-mạc-Thu thấy đôi nam nữ vừa bước vào vô cùng xinh đẹp, trai như phan an tái thế, gái như ngọc nữ giáng trần, thật đáng một đôi trai tài gái sắc. Nàng đâu ngờ đó là hai anh em một, cứ tưởng là cặp tình nhân đang rủ nhau đi uống rượu.

Số là sau khi Hoàng-nhan-Bình đã chạy rồi, anh em Gia-luật-Tề đoán chắc nàng không trở lại nữa nên xin phụ thân đi xem phong cảnh vùng này và ghé vào đây giải khát, không ngờ oan gia lại gặp oan gia.

Lý-mạc-Thu chưa thu hồi được quyển "Ngũ độc Bí truyền" thì luôn luôn đem lòng lo lắng, ăn chẳng ngon ngủ chẳng yên. Vào bàn ăn, nàng chỉ nuốt qua loa vài miếng rồi lại bên cửa sổ, tỳ tay vào lan can nhìn xuống đường tiêu khiển.

Bỗng phía đầu đường có hai người ăn mày bảy túi đang cùng nhau nói chuyện, chỉ trỏ huyên thiên rồi sắp sửa đi nơi khác có vẻ hấp tấp lắm.

Lý-mạc-Thu bỗng nhớ ra một việc, đưa tay ngoắc hai người và lớn tiếng gọi:

- Này hai vị anh hùng trong Cái-bang, kính mời hai vị vào đây nhậu chơi. Tôi có một việc muốn nhờ nhị vị về thưa lại cùng Bang chủ.

Sở dĩ thấy thái độ của họ đang hoảng hốt sắp bỏ đi đâu đó, nếu gọi lại để cho tiền như lúc thường e họ không lại, vì vậy nên Lý-mạc-Thu lấy cớ là nhờ nói chuyện với Bang chủ. Hai người sẽ nghĩ có chuyện rất quan trọng mới liên hệ đến Bang chủ nên buộc lòng phải lên.

Lục-vô-Song theo dõi thấy sư phụ gọi hai người ăn mày trong bụng dự đoán có lẽ sư phụ sẽ chất vấn về cuốn "ngũ độc bí truyền" nên đau lòng lo sợ, mặt mày tái mét, tim đập đồm độp.

Gia-luật-Tề đã từng nghe danh Cái-Bang là một tổ chức to lớn có ảnh hưởng vô cùng sâu rộng trong nước. Bang chủ là một nhân vật siêu quần, tài cao xuất chúng. Nay có một đạo cô hãy còn non tuổi mà gọi hai người ăn mày nhắn lời muốn nhờ chuyển lên Bang chủ thì không hiểu nàng thuộc hạng người nào nên ngừng lại theo dõi xem thử sự việc xảy đến ra sao.

Hai người ăn mày chống gậy lộp cộp vào tiệm đến trước mặt Lý-mạc-Thu hỏi:

- Kính xin tiên cô cho biết có điều gì chỉ dạy?

Chào hỏi xong, hai người đưa mắt nhìn xung quanh, vừa thấy Lục-vô-Song ngồi bên cạnh, mặt người đã biến sắc vì tức giận. Y nhớ lại Lục-vô-Song đã đón đánh mình độ nọ, chẳng biết vì sao lại ngồi đây, cho nên trong lòng hậm hực, chỉ muốn ăn gan nuốt sống.

Lý-mạc-Thu mỉm cười và dịu dàng nói:

- Quý vị đừng nóng nảy vô ích, cứ xem lại mu bàn tay rồi sẽ biết.

Cả hai giật mình vội lật úp bàn tay xem lại. Trên mu bàn tay mỗi người in rành rành một dấu bàn tay son đỏ đậm có đủ năm ngón.

Hai người đến tái mặt vì sợ hãi và kinh dị, tự hỏi:

- Không biết hắn hạ độc thủ hồi nào dấu vết "ngũ độc thần chưởng" đã khắc rõ trên tay mà không hề hay biết.

Thật ra không riêng gì hai gã ăn mày không biết mà chính bọn Dương-Qua, Gia-luật-Tề cũng chẳng ngờ được Lý-mạc-Thu hành động quá mau lẹ đến mức đó.

Thế là hai người ăn xin đồng thanh rú lên:

- Trời ơi, vậy Tiên-Cô là Xích-luyện Tiên-tử rồi còn chi nữa?

Lý-mạc-Thu làm thinh không đáp. Nàng điềm nhiên bưng ly rượu lên dùng tay xoay một vòng. Bao nhiêu rượu thoát ra ngoài biến thành một vòng tròn quay tít trên không. Nàng đưa tay khẽ phẩy một cái bao nhiêu rượu lại thu hồi vào chén như cũ không rơi một hột nào.

Đây là một thế trong công phu thượng thừa của Cổ Mộ đài. Dương-Qua cũng có học qua nhưng vì đào luyện còn non, chưa được tinh diệu bằng Lý-mạc-Thu.

Sau khi trổ tài để dằn mặt hai gã ăn mày, Lý-mạc-Thu từ từ bảo:

- Ta cảm phiền hai người về thưa lại với Bang chủ rằng xưa nay Lý-mạc-Thu này cam phận nước sông, chưa hề lan tràn vào nước giếng và lúc nào cũng hâm mộ oai danh của Đại Bang Khất Cái. Như vậy thì quý Bang cũng không nên vô cớ để sát hại lẫn nhau nghe chưa?

Hai người lấm lét nhìn nhau rồi lén nhìn Lý-mạc-Thu. Lời nói của nàng sao mà dịu dàng thanh nhã như vậy, mà hành động lại quá hiểm ác. Chẳng hiểu bọn mình đã làm gì xúc phạm mà nàng nỡ hạ độc thủ.

Lý-mạc-Thu đoán biết tư tưởng của họ nên nói tiếp:

- Các ngươi đã trúng "Ngũ độc thần chưởng" nơi tay rồi. Mau mau về thưa lại cùng Bang chủ đem cuốn sách trả lại xong, ta sẽ giải độc cho.

Hai người ngạc nhiên hỏi:

- Sách gì vậy. Chúng tôi không hề biết?

Lý-mạc-Thu tươi cười và ôn tồn nói:

- Cuốn sách ấy đã cũ kỹ và rách nát lắm rồi. Nhưng nếu sợ mất một trang thì một trăm mạng người cũng không bù được nổi.

Chương 28 - Nữ lang áo đỏ với cặp thần điêu.

Tuy biết mình đã bị độc chưởng nhưng hai người vẫn chưa thấy đau đớn hay có gì khác lạ trong người. Đến khi nghe Lý-mạc-Thu nói giọng hăm dọa thì giựt mình, xem lại mu bàn tay thấy dấu đỏ càng lúc càng lan rộng thêm. Lúc bấy giờ cả hai mới bàng hoàng và không còn mơ hồ gì nữa. Độc thủ của Xích luyện thần chưởng đã nhiễm vào người đúng sự thật một trăm phần trăm rồi.

Thấy Lý-mạc-Thu hăm giết hàng trăm mạng để đổi cuốn sách ấy thì cả hai càng lo âu hơn nữa, nhắm phải về thưa lại Bang chủ ngày không còn trì hoãn được nữa.

Thế rồi họ ngầm đưa mắt láy nhau ra ám hiệu và chạy luôn ra ngoài không một lời bái biệt.

Nhìn theo hai người ăn mày khuất dạng ngoài đầu phố, Lý-mạc-Thu nghĩ bụng:

- Chúng bay đã trúng "ngũ độc thần chưởng" rồi thì không một danh sư nào có thể chữa nổi. Suốt gầm trời này, chỉ trừ một mình Nhất-Đăng Đại-Sư, không có một kẻ nào, hay một phương tiện nào có thể cứu chữa được nữa. Nếu Bang chủ bây muốn cứu mạng hai đứa, phải đem trả cuốn "Ngũ độc bí truyền" may ra ta sẽ ra ơn mới khỏi chết.

Nhưng bỗng nhiên nàng sạm mặt vì một ý nghĩ khác:

- Tất cả bí truyền của "ngũ độc thần chưởng" và phương pháp cứu cấp đều có ghi rõ trong cuốn "ngũ độc bí truyền". Sách này hiện đang nằm trong tay ban Khất-Cái. Bọn chúng chỉ cần học theo đó mà giải cứu chứ cần gì nhờ đến mình nữa.

Nghĩ đến đây nàng toát mồ hôi ướt áo, vội vàng phi thân bay vút theo để bắt hai người ấy lại.

Trong phút chốc, nàng đã đuổi theo kịp và đưa tay nắm đầu lôi lại.

Hai người đang đi bỗng nghe gió lộng đàng sau, một ánh vàng thấp thoáng vừa đến thì một cánh tay của một người đã bị túm chặt kéo ngược trở lại.

Vì sức kéo quá mạnh, xương tay hắn gãy lìa răn rắt.

Người kia vội vàng xáp lại cố đánh để giải thoát cho bạn. Nhưng Lý-mạc-Thu khẽ lách qua một bên thoát khỏi đường quyền, vung bàn tay trái ra giả đập vào mặt. Người ấy cả sợ cúi đầu xuống tránh. Tức thì nàng xòe tay chém sả xuống một nhát gãy tiện xương vai.

Trong chớp mắt cả hai người đều bị trọng thương. Tuy cố gắng vùng vẫy nhưng vẫn không thoát khỏi và bị nàng lôi luôn về tiệm nước.

Đến nơi, Lý-mạc-Thu xô hai người trên mặt đất cười bảo:

- Hai ngươi tạm ở đây dưỡng bệnh. Chừng nào Bang chủ đem sách đến trả ta sẽ cho đổi mạng hai đứa mang về.

Nàng điềm nhiên kêu thêm rượu rồi ngồi xây lưng về phía hai người để uống.

Hai người dáo dát nhìn nhau rồi muốn tìm cách chạy thoát. Hình như Lý-mạc-Thu đã biết rõ

thâm ý ấy nên quay lại cười lớn nói:

- Hai ngươi đã sả vai gẫy tay rồi. Nếu biết thân ở lại đây điều dưỡng thì được yên thân, tìm cách tẩu thoát sẽ gãy thêm chân nữa đấy nhé.

Nói xong nàng ngồi quay ra ngoài, ung dung rót rượu uống hình như không cần đếm xỉa gì đến kẻ khác.

Hồng-lăng-Ba động lòng bèn nói:

- Sư phụ, bọn chúng đã bị thương nặng. Sư phụ không tha cho khuất mặt để ở đây có ích gì đâu.

Lý-mạc-Thu hứ một tiếng đáp:

- Hôm nay sao cô giầu lòng nhân đạo vậy?

Nói rồi nàng đứng dậy xăm xăm bước đến gần hai người ăn mày.

Hai người này uất ức quá, đôi mắt trừng trừng nhìn thẳng vào mặt Lý-mạc-Thu, muốn ăn gan uống máu. Dẫu đã bị thương, nhưng nếu nàng còn ra tay hành hạ nữa, hai người sẽ thí mạng không tiếc.

Anh em Gia-luật-Tề nãy giờ ngồi ngoài nhìn xem sự việc xảy ra, ai nấy đều bất nhẫn và căm hờn thái độ kiêu căng, hành động quá ác của Xích-luyện Tiên-Tử.

Gia-luật-Tề bảo nhỏ em gái:

- Hiền muội hãy kiếm đường tạm lánh xa đi, con ác phụ này hung bạo lắm.

Gia-luật-Yên hỏi:

- Còn anh thì sao?

Chàng nói nhỏ:

- Chờ anh trừ được con ác phụ rồi sẽ ra sau. Thôi em đi đi để khỏi nguy hiểm.

Thật ra Gia-luật-Yên lúc nào cũng quý mến anh, đời nào nàng để Gia-luật-Tề ở lại với sự hiểm nghèo và lánh đi ra ngoài một mình cho yên thân được.

Vì vậy cho nên tuy không dám cãi, nàng vẫn bần dùn chưa biết nên ở hay đi.

Ngay lúc ấy Dương-Qua phi thân bay vút qua gần Gia-luật-Tề khẽ bảo:

- Đại huynh, chúng ta cùng ra tay một lượt thì hay hơn. Cứu nạn cho kẻ yếu đâu phải phần việc của riêng ai.

Gia-luật-Tề thấy người này ăn mặc y phục Mông-Cổ nhưng mặt mày quá ư xấu xí, có lẽ từ xưa đến nay chưa có một thanh niên nào xấu xa bằng. Chàng suy nghĩ:

- Người này là ai, bản lãnh như thế nào chưa rõ. Hắn ngồi chung bàn cùng Hoàng-nhan-Bình, chắc nàng biết rõ, tông tích, nhưng chẳng lẽ đi gạn hỏi bây giờ. Đành rằng việc cứu khốn phò nguy là nhiệm vụ của kẻ cầm gươm. Nhưng Xích-Luyện Tiên-Tử Lý-mạc-Thu đâu phải tay vừa.

Ta làm sao chống cự nổi hắn. Người này dầu tài giỏi cũng chưa chắc hơn ta, nếu cả hai cùng nông nổi e mất mạng vô lối.

Trong khi ấy, Lý-mạc-Thu cũng nhận được tiếng quen quen của Dương-Qua. Nhìn mặt chàng quá xấu xa và hoàn toàn xa lạ nhưng nghe tiếng nói thì nhất định có tiếp xúc hay tranh tài nhiều bận tại một nơi nào rồi, nhưng nghĩ chưa ra.

Lúc đó Dương-Qua nói tiếp cùng Gia-luật-Tề:

- Đại huynh chờ tôi đi mượn gươm đã, vì tôi không có vũ khí.

Nói rồi chàng xoay mình bay sát bên Hồng-lăng-Ba đưa tay nắm gươm nàng và nói nhỏ:

- Nương-Tử xin vui lòng cho mượn tạm thanh kiếm nhé!

Hồng-lăng-Ba chưa kịp đối đáp ra sao thì gươm đã bị đoạt mất rồi.

Dương-Qua nắm gươm trong tay rồi xông ra đứng sừng sững giữa Lý-mạc-Thu và hai người ăn xin.

Thấy thân pháp người này vô cùng lanh lẹ, Lý-mạc-Thu cảm thấy chột dạ, để ý xem chừng. Riêng Gia-luật-Tề được biết tài năng của người bạn lạ thì lòng mừng vô hạn, cùng bước đến gần khẽ hỏi:

- Xin Đại-huynh vui lòng tỏ bày quý tánh cao danh để tiện bề xưng hô.

Dương-Qua đáp:

- Tôi họ Dương!

Nói rồi chàng vung gươm lên, nhưng bỗng hoảng hốt buột miệng nói:

- ấy chết, ta mượn lầm thanh gươm gãy rồi.

Vừa nghe được câu ấy, Hồng-lăng-Ba vụt nhớ ra và gọi lớn:

- Sư phụ, lại hắn nữa rồi. Chính thằng bé đấy sư phụ ạ!

Biết không tiện che đậy nữa, Dương-Qua đưa tay vuốt chiếc mặt nạ xuống và lễ phép nói:

- Đệ tử Dương-Qua xin kính chào Sư-bá. Xin chào mừng liệt vị.

Nghe lối xưng hô "Sư-bá" của Dương-Qua, Gia-luật-Tề hoảng kinh nghĩ bụng:

- ồ té ra họ cũng một phái với nhau cả, phen này quả thật mình đã sa chân vào cạm bẫy đầy chông gai và rắn độc.

Lục-vô-Song cũng lẩm bẩm:

- Nhất định là chú Ngốc rồi chứ ai nữa. Nếu không phải hắn thì sao xưng hô như vậy?

Lý-mạc-Thu cất tiếng rang rảng lảnh lót hỏi:

- Mi đó hả? Sư phụ mi mạnh giỏi chứ?

Nghe nhắc đến sư phụ, Dương-Qua thấy đau nhói trong tim, mắt đỏ ngầu ngấn lệ.

Lý-mạc-Thu nói thêm, nửa đùa nửa thật:

- Tiểu-long-Nữ cũng có mắt tinh đời, khéo chọn đệ tử lắm. Thày trò mi quả thật vừa lứa xứng đôi!

Dương-Qua bỡ ngỡ đứng yên chưa biết nói sao.

Nguyên từ khi gặp lại Dương-Qua lần thứ nhì, Lý-mạc-Thu hết sức ngạc nhiên thấy tài nghệ chàng tăng tiến rõ rệt vì vậy nên hôm nay thấy chàng cùng xuất hiện với nhiều người lạ cũng đem lòng e ngại. Nàng muốn tìm cách ly gián và nói chọc tức để thủ thắng.

Nàng chậm rãi nói tiếp:

- Mi đi đâu lại trôi dạt về xứ này?

Dương-Qua chưa hiểu dụng ý của hắn ra sao, chắp tay bái một cái và nói:

- Sư phụ tôi có lời kính chào Sư-bá!

Lý-mạc-Thu hỏi:

- Mấy lâu nay chị em ta không có dịp gặp nhau, nên đem lòng tưởng nhớ. Hiện nay Sư phụ mi ở đâu rồi.

Dương-Qua đáp:

- Sư phụ tôi cũng ở gần đây, lát nữa sẽ đến gặp Sư-bá đấy.

Dương-Qua cũng thừa rõ sức mình, ngay có cả anh em Gia-luật-Tề cũng chưa thể thủ thắng được ác phụ. Chàng cố đặt điều lấy oai cô nương để lòe cho Lý-mạc-Thu sợ đừng bức sách mình lắm, hoặt rút lui đi ra khỏi đánh nhau cho đỡ khổ.

Lý-mạc-Thu lạnh lùng đáp:

- Ta chỉ hỏi cho biết thầy trò mi làm gì, chứ đâu có cần gặp mặt.

Dương-Qua nói:

- Sư phụ tôi định gặp Sư-bá để cầu xin Sư-bá rộng lòng tha tội cho Lục-sư-muội. Chẳng lẽ Sư-bá còn giận hờn không chịu tiếp ư?

Lý-mạc-Thu cười lạt nói:

- Mày đã cùng Sư-phụ mày làm những chuyện loạn luân, quả tệ hơn loài cầm thú. Hôm nay trước mặt ta còn giả ơn giả nghĩa, thầy thầy trò trò quả không biết xấu hổ.

Nghe Lý-mạc-Thu nhục mạ, Dương-Qua tức muốn điên người. Xưa nay chàng tôn sùng kính mến Tiểu-long-Nữ hơn ai hết. Hôm nay Lý-mạc-Thu chẳng những vu khống cho mình mà còn trắng trợn bêu xấu Sư-phụ nữa, quả là một điều không thể chịu nổi. Chàng trợn mắt nhìn, rồi vung gươm xông vào chém loạn xạ.

Lý-mạc-Thu né sang một bên cười trêu nói thêm để chọc tức:

- Ta tưởng bọn thú vật đã có gan làm việc loạn luân như mi thì chẳng biết gì liêm sỉ nữa. Thế mà cũng biết giận hờn, xấu hổ sao?

Dương-Qua làm thinh không đáp nữa. Sử dụng thế "Liên hoàn kiếm" của Trùng-dương-Cung tấn công liên tiếp.

Thấy thế kiếm cực kỳ ác liệt, Lý-mạc-Thu chẳng dám xem thường vội múa phất trần chống cự.

Hai người cùng nhau tranh tài một chập lâu, Lý-mạc-Thu nhận thấy kiếm pháp của Dương-Qua vô cùng tinh thục, càng đánh càng hăng, càng múa càng dẻo, tất cả những thế của mình đều bị hắn đoán trước khắc chế được hết, giá mình không dày công rèn luyện khó bề cự địch nổi.

Càng nghĩ càng oán thầm Sư-phụ mình quá thiên vị, không truyền dạy cho mình tất cả những bí quyết của vũ thuật sư môn, để đến bây giờ một đệ tử của Sư-muội mình biết nhiều thế võ mà mình chưa được học.

Một chập sau, nàng thấy tay chân có phần lúng túng bèn hét lên một tiếng, nhảy vọt lên không trung là là sa xuống, đặt một chân trên miệng ly còn chân kia co lên không cử động. Nếu một kẻ khác thì cái ly phải bể tan dưới sức nặng của thân hình ngay. Lý-mạc-Thu triển khai khinh công tuyệt kỹ nhón ngón chân khẽ đứng trên mép ly mà vững như đinh đóng, toàn thân không xao động, rượu trong ly cũng không đổ ra một giọt nào.

Đứng yên nàng mỉm cười hỏi:

- Sao, tình nhân mi có dạy cho mi được khinh công như vậy chưa?

Dương-Qua trợn mắt chỉ mặt Lý-mạc-Thu hét:

- Mi chớ nói càng, ai là tình nhân của ta mà hỏi bậy như thế?

Lý-mạc-Thu cất tiếng cười vang rồi nói lớn:

- Long Sư-muội đã có lời phát thị, nếu Thủ-cung-Sa chưa mất, không bao giờ rời khỏi Cổ-Mộ đài. Hôm nay mi o bế quyến rũ như thế nào đến nỗi hắn thuận theo mi hạ san một cách ngoan ngoãn. Như thế không phải là tình nhân thì là gì nữa hử?

Dương-Qua nổi giận đến cực độ, nhưng chẳng biết lấy câu gì biện bạch cho tiện, chàng cũng phi thân nhảy lên và dùng khinh công đặt chân trên một miệng bát. Tuy mức khinh công của chàng cũng khá điêu luyện, cái bát lớn mười lần chiếc ly nhưng chàng vẫn bị loạng choạng mấy cái rồi mới giữ thăng bằng lại được.

Lý-mạc-Thu cười cười dùng cán phất trần điểm nhẹ vào sống kiếm và nói lớn:

- A, thế ra hắn cũng dạy cho mi khinh công khá lắm. Vậy mi phải cố ăn ở cho vẹn tình để đáp lại thâm ân sư phụ nhé.

Dương-Qua tức giận gần lộn ruột, đỏ mặt tía tai quát lớn:

- Hỡi con điếm Lý-mạc-Thu. Mi quả thật là thú vật nên mở miệng nói ra những lời bậy bạ như thế ấy.

Nói xong, lưỡi gươm đã vun vút chém tới, lấp loáng ánh hào quang.

Lý-mạc-Thu vẫn ung dung đỡ và chậm rãi nói với giọng kẻ cả:

- Muốn người ta đừng bêu xấu thì chính mình đừng làm điều tồi bại! Ta không ngờ phái Cổ-Mộ lại sanh ra hai đứa bay, đến nỗi làm thương luân bại lý, xấu hổ tông môn, thật đáng lấy mo che mặt để thiên hạ khỏi nhìn thấy mà chê cười.

Mỗi câu nói châm chọc của Lý-mạc-Thu như một mũi dao nhọn đâm vào tim của Dương-Qua, khiến chàng thấy tâm thần bấn loạn vì uất khí đang trào dâng ngùn ngụt.

Hai anh em họ Gia-Luật, Hoàng-nhan-Bình, Lục-vô-Song lặng thinh đứng nghe, không biết thật hay giả, chẳng nói một câu nào.

Ai nấy cũng đồng nghĩ bụng:

- Có tích mới dịch ra tuồng, nếu chẳng lửa thì làm sao có khói! Chuyện này nếu không hoàn toàn ắt cũng phải có mấy phần đúng. Và hành vi như vậy quả là một việc làm đáng khinh bỉ.

Thế là ai ai cũng đinh ninh Dương-Qua là một thanh niên thiếu tư cách.

Trong khi Dương-Qua dùng kế nghi binh đem Tiểu-Long-Nữ ra chọc Lý-mạc-Thu, trái lại Lý-mạc-Thu ngán tài nghệ của Dương-Qua lại sợ Tiểu-long-Nữ ra tiếp ứng không đủ sức đánh lại nên đem những chuyện xấu xa phóng đại thêm để bêu xấu. Nếu Tiểu-long-Nữ nấp đâu gần đây chắc sẽ xấu hổ mà cút luôn. Thật là vỏ quít dày gặp móng tay nhọn.

Dương-Qua bản chất ngay thật, xưa này sùng kính Sư-phụ như một vị thầy bất khả xâm phạm, thế mà hôm nay bị kẻ thù công nhiên phỉ báng không có lời bào chữa được nên uất khí xông lên, đầu óc bấn loạn, hét lên một tiếng té nhào xuống ngất xỉu luôn.

Lý-mạc-Thu cả mừng, huơ phất trần đập mạnh vào đầu Dương-Qua.

Gia-luật-Tề thấy tình trạng quá cấp bách, chẳng biết làm sao giải cứu kịp, vội cầm hai ly rượu trọn mắt lia mạnh vào Lý-mạc-Thu nhằm vào hai yếu huyệt "Chi Dương" và "Dương Quan" mà điểm.

Lý-mạc-Thu nghe có tiếng gió vù vù sau lưng đoán có ám khí, bèn vận dụng nội công bế tắc cả các huyệt đạo để chịu đựng, đồng thời dùng phất trần đập luôn vào sọ Dương-Qua để hạ sát cho rồi.

Nhưng nàng bỗng giật mình vì thấy hai ly chưa chạm vào người mà mùi rượu đã thấm vào hai huyệt đaọ "Dương-Quan" và "Chi Dương". Như vậy kẻ ném ly phải là một tay cao thủ đáng ngại. Đó là cái vạ bên lưng cần phải trừ trước. Còn thằng ranh này sẽ giết sau cũng được.

Nghĩ rồi nàng quay phất cây phất trần gạt mạnh đôi ly. Phất trầm chạm vào ly, chấn động cả cánh tay, Lý-mạc-Thu thất kinh suy nghĩ:

- Chà, nội lực ghê lắm! Hay là con A đầu Tiểu-long-Nữ đã đến rồi chăng?

Sau khi định thần nhìn lại thì không phải Tiểu-long-Nữ, mà là một thanh niên tuấn tú ăn mặc theo lối Mông-Cổ. Nàng ngạc nhiên lẩm bẩm:

- Bọn trẻ ranh sao lắm đứa lợi hại như vậy nhỉ?

Lúc đó Gia-luật-Tề tuốt trường kiếm, cất giọng sang sảng nói:

- Cô nương võ nghệ tuyệt luân, xin chỉ giáo cho tiểu sinh vài đòn.

Lý-mạc-Thu ngán tài ném ly của người này, nhưng thấy bước chân đi còn nặng nề thì biết rằng công phu chưa đáng kể mấy nên yên chí nạt rằng:

- Các hạ là người ở đâu, đệ tử của vị nào, tự nhiên lại xen chân vào công việc của kẻ khác như vậy?

Gia-luật-Tề đáp:

- Tiểu sinh là Gia-luật-Tề, đệ ử của Toàn-Chân giáo phái.

Ngay khi tấy Dương-Qua sực tỉnh lại. Chàng đang mơ hồ nhìn xung quanh để nhớ lại những việc vừa xảy ra, thình lình được nghe Gia-luật-Tề tự xưng môn đệ của Toàn-Chân phái thì giựt mình sợ hãi.

Lý-mạc-Thu hỏi tiếp:

- Tôn-Sư của ngươi là ai? Mã-Ngọc hay Khưu-xứ-Cơ?

Gia-luật-Tề đáp:

- Hai vị đó đều không phải là Sư-phụ của Tiểu-sinh.

Lý-mạc-Thu nói thêm:

- Có lẽ là Vương-Xứ-Nhất chăng?

Gia-luật-Tề đáp:

- Thưa, cũng không phải.

Lý-mạc-Thu cả cười rồi đưa tay chỉ về phía Dương-Qua nói lớn:

- Thằng bé kia cũng xưng là người của Toàn-Chân phái, đệ tử của Vương-Trùng-Dương đó! Vậy ngươi và hắn có quen biết nhau không?

Gia-luật-Tề đáp:

- Chính tôi đây và người ấy chưa hề quen biết. Nếu theo mức tuổi ấy thì làm sao có thể là đệ tử của Vương giáo chủ được.

Lý-mạc-Thu cầm phất trần điểm mặt chàng nói:

- Bọn đệ tử Toàn-Chân chúng bay đều là bọn man trá, ăn nói bậy bạ, chẳng có chút gì thành thật, làm sao mà tin nổi. Thôi chuẩn bị đỡ đây.

Nàng đưa phất trần đập luôn mấy nhát liên tiếp.

Gia-luật-Tề vũ lộng tay trái cầm kiếm gạt ngang, chân trái dang ra, tay mặt phóng ngầm một

mũi "định phong châm" bay vung vút về phía Lý-mạc-Thu.

Nguyên thuật ném Định phong Châm vốn là môn bí tuyển chính tông của Toàn-Chân-Phái. Muốn ngọn châm phóng đi đúng đích phải tập trung đầy đủ "Thần hoàn, khế túc", "với bốn tác kinh, công, lực, thức" dầu xa mấy cũng trúng, dày mấy cũng phủng.

Phàm đệ tử nào được bí truyền thuật này phải có thiên tư xuất chúng công lực siêu phàm chứ không phải bất cứ kẻ nào cũng học được.

Ngày còn ở Trùng-dương-Cung, Dương-Qua có hiểu hết sự huyền diệu của môn Định phong Châm. Sau này chàng cũng có học qua, nhưng vì phải trau luyện nhiều môn nên không được chu đáo và điêu luyện bằng kẻ đã chuyên tập riêng môn ấy nhiều năm như Gia-luật-Tề.

Nghe tiếng chân lao đi xé gió, Lý-mạc-Thu biết không phải tầm thường, hơn nữa trong lòng đã e dè tài nghệ của Gia-luật-Tề, nên vội vàng múa tít cây phất trần để chống đỡ bốn mặt.

Nhưng kỳ quặc thay cho mũi châm lúc nào cũng bám sát theo cây phất trần, lúc bên tả, lúc bên hữu, đảo lộn không ngừng, rít lên vo vo nghe rất dễ sợ, hở có một tý là bỏ mạng ngay!

Gia-luật-Tề còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu, xưa nay chưa gặp tay nào có lợi hại như thế này, vì vậy nên đem hết tài năng ra thi thố. Lý-mạc-Thu trái lại đã sành sỏi quá nhiều nên lúc đầu chí đành đỡ tránh né cầm chừng để nhận xét, tìm ra nhược điểm của đối phương để dễ bề hạ thủ.

Sau khi thu hồi "định phong châm" về Gia-luật-Tề vũ lộng thanh trường kiếm như muôn ánh sao sa, biến thành một vầng hào quang sáng trắng bao phủ khắp người, thỉnh thoảng lao ra những ngọn mạnh như vũ bão.

Lý-mạc-Thu vừa đánh vừa khen thầm:

- Phái Toàn-Chân sao có nhiều cao thủ lắm vậy. Cậu bé này tuy chưa có danh tiếng trên giang hồ nhưng xem tài nghệ cũng không kém gì những tay hữu hạng như Tôn-Bất-Nhị, Xích-Đại-Thông của Toàn-Chân phái.

Một chập sau, Lý-mạc-Thu đánh đỡ có vẻ uể oải, hình như đã đuối sức. Gia-luật-Tề mừng rỡ, vội xông lên chém xả vào người một kiếm thật hiểm ác. Nhưng chàng đâu có ngờ đó là nghi kế của địch. Vì vậy nên Lý-mạc-Thu đã lách qua một bên, tung cước đá trúng cánh tay một cái tưởng như gãy xương, lưỡi kiếm văng ra xa lắt.

Tuy vậy, Gia-luật-Tề vẫn không rối loạn, kiếm vừa mất đã lập thế nhập nội, dùng tay trái cướp lấy cây phất trần khiến Lý-mạc-Thu phải thối lui buột miệng khen lớn:

- ồ, khá lắm, khá lắm!

Khi ấy Dương-Qua đã tỉnh hẳn. Thấy Gia-luật-Tề đang lâm nguy chàng đã nạt lớn:

- Con tiện tỳ chớ lên mặt ỷ tài. Ta không còn xem mi là sư bá nữa đâu nhé.

Lý-mạc-Thu nhìn chàng cười nhạt và nói nữa:

- Phải rồi ngày nay mi là chồng của Sư phụ mi rồi thì ta đâu còn là Sư bá được nữa. Bây giờ cùng vai vế, mi có gọi ta Sư tỷ cũng được vậy.

Miệng nói tay vung phất trần phẩy nhẹ một cái, thanh kiếm của Gia-luật-Tề hình như bị một mãnh lực vô hình phăng lên lao vút vào ngực giữa Dương-Qua.

Lục-vô-Song, Hoàng-nhan-Bình thất sắc cùng rú lên một tiếng vì sợ hãi.

Lý-mạc-Thu dùng thuật "phóng kiếm" để hạ Dương-Qua. Nhưng nàng đâu rõ trong khi còn ở trong Cổ-Mộ, Dương-Qua đã rèn luyện môn bắt kiếm và phóng kiếm cực kỳ tinh diệu, có lẽ còn cao siêu hơn Lý-mạc-Thu một bực nữa.

Vì vậy chàng khẽ đưa tay trái thu kiếm một cách rất nhẹ nhàng như trò chơi. Thế rồi tay kiếm tay gươm, cùng Gia-luật-Tề tấn công Lý-mạc-Thu không ngớt.

Quang cảnh tửu điếm thật là hỗn độn. Bàn ghế ngã nghiêng, chén bát đổ hết. Bao nhiêu thực khách hoảng sợ rút lui hết, ngay cả bọn tửu bảo và tên Chưởng-Quỳ cũng kiếm đường trốn tránh không dám đứng gần.

Từ ngày theo thầy học đạo và cũng xuất thân trên giang hồ Hồng-lăng-Ba thấy Sư phụ chưa bại một trận nào, vì vậy nên mặc dầu có hai người cùng tấn công Lý-mạc-Thu, nàng vẫn điềm nhiên đứng ngó, không vào tiếp ứng.

Thình lình Lý-mạc-Thu vận khí ép hơi thành gió tung ra một chưởng rất mãnh liệt. Gia-luật-Tề và Dương-Qua bị làn chưởng phong đẩy tới quá mạnh, lảo đảo đứng không vững nữa.

Hoàng-nhan-Bình và Gia-luật-Yên hè nhau nhảy vào tiếp chiến.

Nhưng tài nghệ của hai nàng chưa cao siêu lắm cho nên không thể cứu vãn tình thế. Loay hoay mấy đòn, Gia-luật-Yên đã lãnh một phất trần vào đùi ngã ngồi xuống đất ôm chân rên rỉ.

Gia-luật-Tề thấy em bị thương nóng ruột, hoang mang, tay chân luống cuống đỡ không kịp cũng bị một đòn khá mạnh té nhào ra đất.

Nữ lang áo xanh vội vàng nhún chân phi thân vào vòng chiến bồng Gia-luật-Yên mang ra.

Lý-mạc-Thu tuy bận đánh cùng nhiều người nhưng vẫn giữ bình tĩnh nhận xét đủ bốn phương tám hướng, chủ động tình hình. Vừa thấy lối nhảy của nữ lang áo xanh rất nhẹ nhàng thanh thoát nàng cũng chột dạ nghĩ thầm:

- Nàng này là ai nữa mà tài nghệ cũng rất cao siêu. Xem lối phi thân của nàng cũng đủ biết đã được chánh phái chân truyền không sai.

Nàng quay lại phía nàng áo xanh, khẽ vung phất trần hỏi lớn:

- Nàng là ai, sư phụ tên gì, bỗng dưng đến đây gây hấn cùng ta?

Hai người tuy đứng cách xa nhau gần hai trượng nhưng cái phẩy nhẹ của cây phất trần đã lộng một luồn gió mạnh, thổi tốc vào mặt nữ lang, khiến nàng phải bước qua một bên, và dung tay áo rút ra một món binh khí đối địch lại.

Lý-mạc-Thu nhìn thấy món binh khí ấy rất lạ lùng, giống như một ống tiêu, bề dài chừng ba thước, óng ánh như ngọc. Nàng rất ngạc nhiên không biết nàng thuộc chánh phái nào mà sử dụng loại vũ khí này.

Lý-mạc-Thu vũ lộng phất trần tấn công dồn dập, nàng áo xanh chống đỡ có phần yếu thế. Dương-Qua và Gia-luật-Tề thấy vậy cùng nhau xông vào đánh giúp.

Lý-mạc-Thu vẫn không nao núng, điềm nhiên múa cây phất trần đánh bốn mặt, thỉnh thoảng vận dụng chưởng lực đánh bồi vào khiến cả ba người đã dần dần lâm thế hạ phong rõ rệt.

Dương-Qua vừa đánh đỡ cầm chừng vừa nghĩ bụng:

- Nếu cứ để đánh kéo dài mãi, thế nào cũng có người tán mạng.

Vì vậy chàng bỗng gọi lớn:

- Con nữ tặc này lợi hại và ác độc vô cùng, xin bốn chị em hãy tìm đường rút lui gấp, đừng chần chờ nữa mà mất mạng đấy.

Bốn nàng nghe nói cũng nhận thấy tình thế quá nguy cấp, tuy nhiên không ai nỡ bỏ ra đi. Nhưng mỗi lúc Lý-mạc-Thu càng tăng gia áp lực, thấy không thể nào nấn ná được nữa nên Lục-vô-Song băng mình chạy xuống lầu trước tiên.

Hoàng-nhan-Bình phụ lực cùng nữ lang áo xanh dìu Gia-luật-Yên đi theo.

Hai người ăn mày thấy hai thanh niên xinh đẹp kịch đấu cùng Lý-mạc-Thu một trận vô cùng ác liệt, muốn xông lên giúp sức, nhưng hiềm nỗi kẻ bị gãy tay, người bị gãy vai, thương tích trầm trọng nên không thể nào đánh nhau được. Tuy nhiên cả hai cũng quyết tâm cùng ở lại, quyết không chịu bỏ đi nơi khác lánh thân.

Gia-luật-Tề, Dương-Qua cố đem hết tâm lực đánh cầm chừng cùng Lý-mạc-Thu, chờ các cô chạy trốn được xa rồi sẽ thừa dịp tẩu thoát.

Lý-mạc-Thu tuy chiếm phần ưu thế nhưng trong lòng vô cùng phiền muộn vì nghĩ rằng:

- Xưa nay được một cây phất trần tung hoành trên thiên hạ không nhượng một kẻ nào, muốn giết ai thì giết, hễ đánh đâu là thắng đó. Không ngờ hôm nay chỉ có hai thằng nhãi con, miệng còn hôi sữa mà đánh nhau cả buổi không thắng được, để cho Lục-vô-Song tự do trốn thoát. Như vậy còn đâu là oai danh lừng lẫy của "Xích Luyện Tiên Tử" nữa?

Trận đấu vẫn tiếp diễn vô cùng khốc liệt, đôi bên dồn hết sức, đem hết ngón ruột ra để tranh thắng lợi về mình.

Từ trong tiệm ăn, họ đưa nhau dần dần ra sân rồi kéo luôn ra lộ để đánh nữa. Cứ đuổi tới, chạy lui quần nhau một hồi, cả ba đã kéo nhau ra giữa đường, đánh vùi không ngớt.

Dương-Qua vừa đánh vừa lớn tiếng hò la thúc các cô tẩu thoát. Gia-luật-Tề cứ bặm môi đánh mãi không hé miệng nói một lời nào.

Dương-Qua lẹ như cheo, vừa đánh vừa nhảy tung tăng thoạt trước thoạt sau luôn luôn thay đổi thế đánh. Gia-luật-Tề lúc nào cũng giữ nét mặt uy nghiêm trầm tĩnh đánh ra nhiều đòn thật mãnh liệt khiến Lý-mạc-Thu đôi khi cũng thấy lúng túng.

Đánh mãi nhưng không thấy Tiểu-long-Nữ ra mặt giúp sức, lúc bấy giờ Lý-mạc-Thu mới yên chí và phấn khởi tinh thần tấn công gắt hơn trước. Hai chàng thanh niên dần dần thấm mệt, trán đẫm mồ hôi, hơi thở đã dồn dập.

Lý-mạc-Thu mừng lắm và đinh ninh thế nào cũng bắt sống được cả hai trong phút chốc.

Bỗng nhiên từ giữa chín từng mây vọng xuống tiếng chim kêu lảnh lót như tiếng hạt reo, mỗi lúc lớn dần. Rõ ràng là tiếng chim điêu.

Hai con chim điêu xuất hiện giữa lưng trời, cánh xòe ra như bốn chiếc buồm, lông trắng xóa như tuyết, dáng điệu đẹp đẽ và hùng mạnh không tả xiết.

Vừa trông thấy, Dương-Qua đã nhận ra đây là cặp thần điêu của Quách-Tỉnh nuôi từ lâu, mà chàng đã từng quen thuộc khi còn sống trên Đào-Hoa-Đảo.

Nhận ra đôi chim điêu, Dương-Qua thoạt nghĩ:

- Hễ có chim tất nhiên sẽ có người. Thế nào Quách-Tỉnh cũng ở gần đâu đây. Ta đã phụ lòng ủy thác của ông, náo loạn Trùng-dương-Cung, cũng không nên để ông ấy gặp mặt lại thêm rắc rối.

Nghĩ thế chàng lấy chiếc mặt nạ mang vào mặt.

Đôi thần ưng bay xuống là là gần đất, đôi cánh vĩ đại quạt mát cả một vùng làm cho cát bụi bay lên mù mịt. Chúng đảo lên, sà xuống lượn mấy vòng rồi mỗi con một bên cùng xông vào mổ mắt Lý-mạc-Thu.

Thì ra đôi thần ưng còn nhớ và nhận ra con người đã phóng "Băng phánh châm" làm chúng nhiễm độc gần chết, nhờ Quách-Tỉnh tận tình cứu chữa rất lâu mới khỏi. Hôm nay vừa thấy Lý-mạc-Thu, chúng đã nổi lòng căm phẫn sà xuống tấn công trả thù.

Chúng cũng thừa biết Lý-mạc-Thu có băng châm vô cùng lợi hại cho nên luôn luôn để ý đề phòng. Hễ Lý-mạc-Thu đưa tay phất ra là chúng đã vút tận mây xanh để tránh né. Một chặp sau lại bay xuống tấn công vào đầu hay cổ.

Gia-luật-Tề thấy đôi thần điêu quá ư to lớn và khôn ngoan thì rất lạ lùng trong lòng có ý mến cảm, nhưng chàng cũng đoán rằng chúng không thể nào thắng nổi Lý-mạc-Thu.

Nghĩ rồi, chàng gọi Dương-Qua nói:

- Dương huynh, bây giờ chúng mình cùng xông vào, tấn công luôn bốn phía, xem con ác phụ chống đỡ cách nào!

Dương-Qua gật đầu. Hai người sửa soạn xông ra, bỗng nhiên có tiếng vó câu dồn dập từ xa vọng lại mỗi lúc một gần.

Một con ngựa vừa hiện ra, mình thon cẳng cao, màu lông đỏ như lửa phi đi rất mau. Vừa thoáng nghe tiếng nhạc reo mà nháy mắt ngựa đã đến ngay trước mặt.

Mọi người hết sức thán phục tài chạy mau của con thần mã và càng ngạc nhiên hơn nữa là một thiếu nữ cũng mặc toàn màu đỏ ngồi trên mình ngựa. Cả người và ngựa cùng màu, đàng xa không phân biệt được. Lúc đến gần mới nhận ra nàng có một khuôn mặt trắng như tuyết lồ lộ như tiên nga.

Nữ lang ghì cương. Con hồng mã đang phi như bay biến, bỗng đứng dừng lại toàn thân không nhúc nhích, bốn chân không xao động, nữ lang ngồi êm ru như trên phản gỗ, quả là điều hiếm

có của một con ngựa quý.

Gia-luật-Tề vốn người Mông-Cổ, một xứ chuyên nuôi và cỡi ngựa. Chàng đã cỡi và thấy không biết bao nhiêu là ngựa quý, nhưng lúc nhìn con ngựa đỏ của nữ lang Hồng-y, chàng phải phục là con ngựa vô cùng quý báu, xưa nay chưa từng thấy con nào đẹp và hay như vậy.

Con ngựa hồng này vốn là con thần mã do Quách-Tỉnh bắt được trên sa mạc Mông-Cổ ngày trước, thuộc giống "Hàn huyết bảo câu", thứ ngựa thần rất hiếm có trên thiên hạ.

Con thần mã này chỉ chịu để cho vợ chồng Quách-Tỉnh và con gái là Quách-Phù cỡi được mà thôi.

Nữ lang hồng y quả là Quách-Phù, ái nữ của Quách đại hiệp.

Đã lâu lắm không gặp Quách-Phù, hôm nay vừa thấy mặt, Dương-Qua bỗng nhớ lại những cử chỉ kiêu căng ngang ngạnh của nàng đối với mình ngày còn thơ ấu, bất giác thở dài suy nghĩ:

- ờ chóng quá! Thật mới ngày nào mà nàng đã lớn lên và xinh đẹp như thế này rồi! Trông nàng chẳng khác gì một đóa hoa hồng mới nở giữa mùa xuân!

Quách-Phù dừng ngựa, trán lốm đốm mồ hôi, đôi má phấn phản chiếu màu đỏ của y phục càng tăng vẻ hồng hào trông thật lộng lẫy.

Nàng đưa mắt nhìn theo đôi thần ưng rồi quay lại ngó qua Gia-luật-Tề và Dương-Qua.

Thấy mặt mày Dương-Qua xấu xa cổ quái lại mặc y phục Mông-Cổ nên nàng bĩu môi khinh bỉ cho là giống man di mọi rợ.

Ngày còn thơ ấu giữa Dương-Qua và Quách-Phù có nhiều sự xung đột do tánh ý khác nhau, hôm nay vừa gặp lại nàng có thái độ kiêu căng khinh khỉnh, làm cho Dương-Qua bực mình thấy lòng tự ái dâng trào bồng bột. Chàng ngẫm nghĩ:

- Tại sao mi có thái độ khinh bạc hợm đời như vậy? Mi xem thường ta thì ta đâu có trọng mi. Mi đã quá ỷ lại vào cha mi là một trang đại hiệp võ nghệ trùm đời, mẹ mi là vị Bang chủ nữ hiệp, ông ngoại mi là một tiền bối trong võ lâm ngũ bá, suốt mấy đời nhà mi được thiên hạ nể vì tôn trọng! Ta đây trái lại đã gặp mọi cảnh trái ngang điêu đứng. Cha chết từ ngày còn trong bào thai, mẹ làm nghề bắt rắn rồi bỏ mạng vì rắn độc. Song thân ta đã như thế nên ta bị người đời xem rẻ. Như vậy chưa đủ sao mà mi còn muốn khinh miệt và sỉ nhục ta thêm nữa. ở đời nếu đừng kể đến ảnh hưởng của gia phong thì há dễ ai lại hơn ai, đối với mi ta đâu chịu thua sút. Thực chất của điều vinh nhục phải do chính mình tạo nên mới đáng quý chứ!

Càng ngẫm nghĩ, Dương-Qua càng đau lòng cho thân thế hẩm hiu và nghĩ thêm:

- Thiên hạ mông mênh, đất trời lồng lộng, chưa có một kẻ nào hiểu mình và thật tình thương yêu mình.

Đời ta chỉ có một người duy nhất đã tỏ lòng mến ta thật tình. Người ấy là Tiểu-long-Nữ. Nhưng ngày nay nàng lại bỏ ta ra đi không biết phiêu dạt phương nào, ngày hội ngộ thật là mơ hồ khó đoán.

Chàng đang vẩn vơ suy nghĩ, than cho mình, trách cho người lại nghe có tiếng ngựa phi mau tới

nữa. Kế đó có hai người cỡi hai con ngựa vàng và xanh, đàng xa phi nhanh lại. Hai ngựa này cũng cao lớn, xinh đẹp thuộc loại báu câu hiếm có.

Lại gần, Dương-Qua thấy đó là hai chàng thiếu niên mặc áo màu vàng.

Quách-Phù đưa tay ngoắc hai người, liến thoắn nói lớn:

- Võ ca, anh có nhận ra con ác phụ chưa?

Hai thiếu niên áo vàng vừa cỡi ngựa đến sau không ai khác là hai anh em ruột Võ-đôn-Nhu và Võ-tu-Văn. Lý-mạc-Thu đã sát hại cả nhà họ Võ thì đối với hai anh em này quả là kẻ thù số một.

Bao năm qua hai anh em họ Võ lúc nào cũng nhớ đến mối thù của song thân, hằng nuôi ý chí phục thù rửa hận, nhưng chưa gặp dịp, không ngờ tình cờ hôm nay lại gặp oan gia. Lập tức cả hai đều nhảy xuống ngựa vung gươm đồng xông vào tấn công Lý-mạc-Thu.

Quách-Phù cũng la lớn:

- Tôi cũng xin giúp hai anh một tay nhé!

Nàng vừa nói vừa rút một thanh gươm đang cài bên yên ngựa, tung người nhẹ nhàng nhảy xuống đất rồi lăn sà vào vòng chiến.

Lý-mạc-Thu rất ngạc nhiên chẳng hiểu vì sao kẻ thù mình mỗi lúc một đông. Nàng nhìn sắc diện hai chàng thiếu niên này, mặt mày hùng hổ, miệng mím, mắt trợn như nẩy lửa, cố tâm ăn thua đủ với mình, mà võ công của người vào cũng có vẻ vô cùng điêu luyện quả là đệ tử của danh môn chính phái.

Kế đến cô gái áo đỏ, mặt đẹp như hoa, múa thanh gươm báu hào quang chói mắt, ánh sáng lập lòe, mặc dầu lối đánh đỡ còn thô sơ nhưng lối sử dụng kiếm pháp thì vô cùng vững chắc, đúng quy tắc nghề võ, chứng tỏ có một căn bản tập luyện rất công phu.

Lý-mạc-Thu nhìn nàng một chập bỗng nhớ lại và buột miệng gọi lớn:

- à, Cô nương họ Quách đây rồi!

Quách-Phù loan gươm một vòng, phi thân nhảy vụt lên cao rồi cả cười nói lớn:

- Té ra mi cũng nhận ra ta sao?

Nói xong nàng sà xuống, chân vừa chấm đất đã vung gươm đâm luôn hai nhát liên tiếp.

Lý mạc Thu cầm phất trần gạt phăng đi và nghĩ bụng:

- Con bé hãy còn nhỏ tuổi mà đã kiêu căng, thật ra mi có tài cán gì bao nhiêu mà hợm mình như vậy. Nếu ta không nể mặt cha mi thì đã cho nếm một cây phát trần cho bỏ xác.

Nghĩ xong, Lý mạc Thu muốn thừa cơ chiém đoạt thanh gươm báu nhưng ngay lúc đó anh em họ Võ đã nhất tề vung kiếm tấn công một lượt, mạnh như vũ bão.

Anh em họ Võ cùng Quách Tỉnh truyền phép đánh kiếm từ khi còn ở trên Đào Hoa Đảo. Cả ba cùng nau luyện tập sớm chiều, biết dùng phép phối hợp rất chặt chẽ. Cứ một người lui thì hai người tiến, kẻ thủ thế người tấn công, tới lui qua lại rất quy củ mạch lạc. Vì vậy tuy không phải là

một trận pháp nhưng nhờ lối đánh ấy đã tăng lên áp lực rất nhiều cho đối phương. Huống chi lối múa cũng như cách đánh phối hợp lại do một đại võ sư là QuáchTỉnh chân truyền nên mỗi thế đánh ra vô cùng lợi hại.

Ba người một gái hai trau và thêm hai con thần điêu cùng nhau vây đánh một mình Lý mạc Thu rất kịch liệt.

Cả ba tuy có bảnh lãnh khá nhưng dù sao cũng chỉ là những tay mới, công phu còn non nớt, kinh nghiệm chiến đấu chưa bao nhiêu còn Lý mạc Thu thì võ công đã già dặn, công lực dồi dào, hơn nữa nếu nàng chú tâm hạ được một người thì tự nhiên hai người còn lại sẽ bại ngay.

Tuy nhiên Lý mạc Thu thấy phía địch ngày càng đông thêm, bọn Dương Qua, Gia luật Tề cũng lăm le xông đến. Hơn nữa,chưa biết vợ chồng Quách Tỉnh sẽ xuất hiện lúc nào. Nếu y cũng đến đây thì làm sao cự cho lại, chi bằng cách chuồn sớm thì hay hơn.

Suy nghĩ xong, Lý mạc Thu múa tit cây phất trần cười ha hả nói lớn:

- Ta cho các người thưởng thức ngón " Võ hầu múa bông " nhé!

Thế là cây phất trần vũ lộng lên vo vo,xé gió vùn vụt, đập tung bốn bề khiến ba người bị dồn lần ra xa, không thể nào đánh đỡ nổi. Anh em họ Võ bị áp lực của cây phất rần đánh dạt ra, lảo đảo đứng không vững nữa. Do đó thế liền hoàn phối hợp của ba thanh kiếm cũng mất hết hiệu lực, không còn thi thố được nữa.

Lý mạc Thu co một chân, đứng một chân, nhìn xa giống như một con vượn đang múa cành bông, quay cuồng như chong chóng.

Trong lúc đối phương đang chăm chú nhìn xem lối múa của mình, Lý mạc Thu khẽ bảo Hồng lăng Ba:

- Lăng Ba, chúng ta đi thôi!

Hai thầy trò dắt nhau chạy như tên bắn về phía Tây Bắc.

Quách Phù hét lớn:

- Đừng để hắn tẩu thoát. Hãy cố đuổi theo mau lên Võ ca.

Nói xong, cả ba cùng vung kiếm phi thân đuổi theo vùn vụt.

Lý mạc Thu triển khai khinh công dắt Hồng lăng Ba chạy mau như gió thoảng.

Vì sức khinh công của thầy trò Lý mạc Thu lẹ gấp đôi ba người cho nên phút chốc đã bỏ rơi khá xa, chỉ còn đôi thần điêu vỗ cánh tung bay theo và thỉnh thoảng sà xuống để mổ hay đưa vuốt ra chộp.

Thấy khinh công của mình còn sút kém, anh em họ Võ than rằng:

- Thôi đành bỏ dở dịp này vậy.

Than rồi huýt còi gọi đôi chim điêu ba trở lại.

Bọn Gia luật Tề ngại ba người lầm kế Lý mạc Thu nên vội vàng phi thân chạy theo để phòng

tiếp sức nếu cần.

Chạy một đỗi gặp ba người trở lại, đôi bên chào hỏi thân mật và vui vẻ lắm. Cùng là tuổi trẻ đang háo thắng, hơn nữa ai cũng tự hào vừa đánh bại được Xích luyện Tiên tử Lý mạc Thu cho nên câu nói tiếng cươì dòn dã, không tiec lời ca tụng lẫn nhau.

Bỗng nhiên Gia luật Tề hoảng hốt hỏi:

- ủa, còn Dương huynh đâu rồi.

Hoàng nhan Bình đáp:

- Cách đây hơn một giờ tôi thấy anh ấy chạy đi một lối khác, tôi có hỏi đi đâu nhưng anh ấy chẳng trả lời và cứ đi mãi.

Nói xong nàng rầu rầu nhìn xuống đất, nét mạt suy tư như tiếc một cái gì quý báu đã mất.

Gia luật Tề vội chạy thẳng lên ngọn đồi cao, phóng mắt nhìn khắp nơi chỉ thấy đồng nội xanh rì, cỏ cây man mác, ngoài Lục vô Song và nữ lang Thanh Y đang nắm tay nhau đi đi lại lại trò chuyện, không thấy hình bóng Dương Qua đâu cra.

xa xa chân trời trắng đục, rừng núi bao la, chim ngàn tung cánh lẫn trong mấy xám. Gia luật Tè buồn rầu đưa mắt nhìn khắp cánh đồng bao la bát ngát mà cố nhân đã vắng bóng biền biệt nơi nào? Chàng cảm thây một nỗi u buồn xâm chiếm cõi lòng như mới mất đi một người bạn tri kỷ.

Tuy mới gặp Dương-Qua chưa được bao lâu, nhưng tình đã thắm thiết, ý hiệp tâm đầu, hình như đã quen biết từ mười năm trước.

Chàng bồi hồi suy nghĩ:

- Dương-Qua tuy tuổi trẻ mà tài cao, tánh tình vô cùng hào hiệp mới gặp nhau mà ta đã thấy mến ngay. Mặc dầu Lý-mạc-Thu xỉ vả y về câu chuyện bậy bạ cùng nữ sư-phụ, nhưng đó là một vấn đề hoàn toàn riêng tư đâu có liên hệ chi đến tình bè bạn. Không kết bạn được cùng chàng thật quả một điều đáng ân hận. Trên đời này dễ gì tìm được một thanh niên như chàng. Nếu chàng còn ở đây, chung sống cùng nhau, ta sẽ giúp chàng được nhiều ý kiến hay để trở nên con người chính đáng, gọt rửa hết những chuyện không hay đã xảy ra.

Nhất định một người như Dương-Qua sẽ trở thành một trang hảo hán đầy nghĩa khí. Chẳng hiểu vì sao Dương-huynh lại dứt áo ra đi không lời từ biệt. Thật tiếc cho ta đã mất một người bạn tốt.

Nhắc lại Dương-Qua, khi trông thấy bản lãnh của anh em họ Võ và Quách-Phù cũng đủ sức cầm cự được với Lý-mạc-Thu nên đã yên bụng được phần nào. Hơn nữa, chàng thừa biết Lý-mạc-Thu kiên oai Quách-Tỉnh chắc không khi nào dám hạ thủ bọn này, và có lẽ hắn sẽ tìm cách lánh đi để khỏi mua oán chuốt thù cùng gia đình Quách Đại-Hiệp.

Nghĩ đến đây chàng lại liên tưởng đến phận mình. Từ ngày được Quách-Tỉnh đem lên ký thác cho các bạn trên Chung-Nam-Sơn, đã thấy Quách-Tỉnh đánh bại hết mấy trăm đạo sĩ của Toàn-Chân phái, sau bao năm qua chắc võ nghệ của ông phải tăng tiến gấp mấy lần khi trước.

Chàng bỗng nhớ lại khi ở Đào-Hoa-Đảo, bị anh em họ Võ ỷ thế hà hiếp đánh đập, vết thương trên mình nay còn đó, đến nỗi phải chạy trốn suốt đêm trong hang đá. Chàng nhớ thêm việc

Hoàng-Dung chỉ đem sách vở bắt chàng học mà không chịu dạy võ công, đến sau, Quách-Tỉnh lại đem mình giao cho bọn đạo sĩ độc ác của Trùng-dương-Cung hành hạ đủ điều. Càng nhớ, Dương-Qua càng thấy căm hờn cực điểm.

Lòng dạ đang chất đầy thù hận, bỗng thấy các người đẹp Hoàng-nhan-Bình, Lục-vô-Song, Gia-luật-Tề và Nữ-Lang thanh y cứ len lén nhìn mình có ý khinh bỉ về câu chuyện loạn luân mà Lý-mạc-Thu đã vu khống, khiến chàng không chịu đựng được nổi và suy nghĩ:

- Bọn bay đã khinh miệt ta, ta đâu thèm sống chung cùng bay nữa. Thôi, đi xa cho khuất mắt.

Thế rồi chàng băng mình ra đi, không lời từ biệt, cứ nhắm mắt chạy bừa, qua rừng qua núi, chẳng kể đường sá gì hết.

Chàng cứ thất thểu chạy hoài, tâm hồn như nổi sóng, miệng lúc nào cũng lẩm bẩm:

- Ta đi mãi, xem gầm trời này có kẻ nào hiểu thấu được lòng ta!

Chàng cố ý tìm những chốn hoang vu hẻo lánh để ẩn mình không muốn gặp gỡ một "con người" nào, vì theo chàng nghĩ, loài người chứa đựng toàn sự xấu xa ác độc. Sống với chúng sẽ chịu đựng tất cả những điều vu không và khinh khi mà thôi.

Trí não hoang mang, tâm hồn bất định, Dương-Qua cứ xuyên qua rừng không kể phương hướng, suốt một tháng trường, hễ đói ăn trái cây, khát uống nước suối, mệt nằm ngủ trong hang đá hay trên cành cây, mình mẩy ốm tong, áo quần như xơ mít.

Một ngày kia Dương-Qua đến một dãy núi cao sừng sững, cây lá um tùm, đỉnh khuất trong mây xanh, vô cùng hiểm trở.

Thấy núi cao trước mặt, Dương-Qua đưa mắt nhìn lên rồi than nhỏ:

- Dương-Qua đâu có ngại núi cao sông lớn. Dẫu núi này có hiểm trở đến đâu cũng không sờn lòng, quyết vượt qua cho được.

Đây là núi Hoa-Sơn thuộc dãy Ngũ-Nhạc.

Thế rồi chàng cứ thẳng lên núi vượt càng. Mặc dầu có khinh công cao điệu, nhưng vì dãy Sơn-Hoa vô cùng hiểm trở, đá dựng chập chồng cho nên đã trèo liên tiếp mấy ngày, Dương-Qua cũng chỉ mới đến lưng chừng núi.

Đến đây, khí trời lạnh buốt, suốt ngày mây đen bủa vây vần vũ, gió lốc ào ào, từng trận mưa tuyết rơi xuống trắng xóa, bao phủ tất cả đá, cây, mọi vật!

Trước cảnh hoang vu kinh khủng, trước sức mạnh vô biên của tạo hóa, Dương-Qua vẫn không chút sờn lòng, chẳng thèm tìm hang hóc để tránh tuyết, hay trốn gió, cứ ngang nhiên níu đá túm cành, thoăn thoắt leo lên đường dốc dựng đứng, tuyết phủ trơn như mỡ. Chỉ một cái sẩy tay hay trượt chân thì nhất định sẽ té nhào xuống vực sâu thăm thẳm.

Chàng cứ leo, leo hoài lên quên cả mưa tuyết, mệt nhọc, hiểm nguy.

Đang cặm cụi leo, Dương-Qua bỗng nghe phía sau có tiếng kêu "kìn kịt" như có tiếng chân người hay chân thú bước trên tuyết giá.

Lúc quay đầu nhìn lại, không thấy gì hết.

Dương-Qua nhìn nhiều lần không gặp thứ gì cả mà tiếng động vẫn còn vang lên nho nhỏ. Chàng để ý nhìn xuống dưới, thấy bên cạnh dấu chân mình, có lờ mờ dấu chân một kẻ nào nhẹ in trên nền tuyết.

Chàng ngạc nhiên cúi xuống xem kỹ thì rõ ràng là vết chân người, nhưng nhìn ra sau lại không thấy gì hết.

Bực tức quá, không biết đây là quỷ hay người lại đi trêu chọc mình như vậy.

Lẩm bẩm chưởi thề vài tiếng, Dương-Qua cặm cụi leo nữa.

Leo thêm chừng vài bước lại nghe tiếng "kìn kịt" y như hồi nãy, rõ ràng bước chân người nghiến trên mặt tuyết, thế mà ngoảnh lại vẫn không thấy hình bóng một kẻ nào hết.

Giữa chốn rừng hoang tuyết lạnh tịch mịch như hư vô, cảnh tượng này có thể làm khiếp đảm những người to gan lớn mật. Thế mà Dương-Qua vẫn lầm lì không chút hoảng sợ, cố tìm cách khám phá cho ra.

Vì tánh tò mò giúp chàng quên cả sợ hãi và suy nghĩ tính toán:

- Nơi đây không bụi cây, tư bề toàn là tuyết phủ. Phía trong là vách đá sững tận mây xanh, bên ngoài là hố sâu thăm thẳm, không chỗ nào ẩn nấp được. Nếu bền gan rình rập ắt cũng phải tìm ra kẻ này. Chỉ trừ khi nào họ có cánh như chim, hay có phép tàng hình mới không bắt gặp.

Nghĩ rồi chàng tiếp tục leo lên, nhưng mặt cứ thỉnh thoảng ngoảnh lại sau xem thử.

Một chập sau lại có tiếng động nữa. Dương-Qua nghĩ:

- Kẻ này chắc là một tay khinh công thượng đẳng nên ẩn hiện như bóng ma, ta phải làm thế nào chứ hễ quay lưng lại ắt không nào thấy nổi. Ta đã có cách, không cần xoay mặt mà vẫn trông thấy xem hắn có lánh được hay không.

Liệu tính xong chàng khom lưng trèo lên, đầu hạ thấp xuống, vừa đi vừa nhìn qua hai chân mình ngó ra phía sau. Phương pháp này áp dụng theo phép luyện công của Âu-dương-Phong đã dạy chàng lúc trước cùng một dịp với tư thế đi ngược đầu. Hôm nay đem ra áp dụng thật là phải lúc.

Bỗng thoáng qua một cái, có một bóng người vừa hiện ra đã biến mất lanh như điện chớp, ngay vào phía hang núi cạnh vách đá dựng.

Dương-Qua mừng quá, nhưng lòng cũng kinh hãi vì thấy tài khinh công của người này mau lẹ ngoài mức tưởng tượng.

Chàng chú mục nhìn ngay vào hang đá, bỗng thấy thoáng một người, bụng rất phập phồng không biết người ấy có ác ý muốn hãm hại mình chăng.

Chỉ thấy người này đưa tay vẽ một hình tròn trước mặt, tự nhiên cả thân hình nhẹ hàng bốc lên như làn khói, cách mặt đất có mấy trượng cao.

Chàng suy nghĩ:

- Vừa rồi có lẽ người này đã áp dụng lối ấy để đùa mình đấy mà!

Nhìn thấy người ấy chỉ khoanh một vòng tròn mà toàn thân bốc tung lên như chiếc pháo thăng thiên, muốn bay đi đâu cũng được, Dương-Qua đoán chắc bản lĩnh của y phải thuộc vào hạng siêu nhân, khinh công đã biết vào hạng thượng thừa.

Trí nghĩ, bụng mừng, lòng bỗng cảm phục hết sức, tự nhiên chàng quỳ xuống, chắp tay phủ phục sát đất thưa rằng:

- Kẻ đệ tử hành tâm ngưỡng mộ, xin cao nhân hiện ra cho đệ tử được hân hạnh bái yết.

Người đó cất tiếng cười vang. Tiếng cười rung động cả núi rừng, làm những tảng tuyết bám trên vách đá phải rớt xuống ào ào như động đất.

Người ấy đưa tay vòng một cái nữa, thân hình bay lên, nhẹ nhàng rơi đến trước mặt Dương-Qua như một tàu lá rụng.

Người ấy nhìn Dương-Qua đang quỳ mọp dưới đất vừa cười vừa mắng lớn:

- Mi là ai, có phải là bè đảng của bọn "ngũ quỷ" ác ôn ở nơi này cứ thừa dịp đêm hôm tăm tối đi phá làng hại dân hay không?

Giờ này mi đến đây để giở trò ma quái gì nữa đây?

Dương-Qua sửng sốt, chẳng hiểu vì sao lại bị trách mắng. Nghĩ mình vô duyên xấu số, suốt tháng nay vất vả lầm than không gặp một bóng người. Hôm nay mới gặp một kẻ đầu tiên là bị lời nặng nề oan uổng. Nghĩ tủi cho số phận vô duyên chàng bỗng mủi lòng ôm mặt khóc ngất.

Càng khóc càng chạnh lòng cho cái mạng mình xấu số hẩm hiu, một đời gặp toàn những chuyện đớn đau để cho mọi người khinh khi đày đọa. Ngay như Tiểu-long-Nữ là người được mình kính mến nhất đời cũng hiểu lầm đến nỗi chán ghét mình, bỏ đi biền biệt như lá lìa rừng. Bây giờ tứ cố vô thân, hễ gặp một cái gì cũng toàn là sự bẽ bàng uất hận. Phải chăng hóa công đã sanh ra mình để chịu đựng tất cả những cái gì đớn đau buồn thảm nhất! Càng nghĩ càng thấm thía, chàng càng khóc rống lên, khóc nức nở, thật thiết tha thảm não.

Có lẽ chàng muốn khóc một lần để trút sạch những cái gì đau khổ nhất đang tàng ẩn trong tim cho neen càng lúc khóc càng to, khóc như mưa như gió.

Lúc chàng mới khóc người này hình như không quan tâm mấy, nhưng một lát sau thấy khóc thảm thiết quá, nghe muốn khô héo cả ruột gan. Người ấy bỗng ngửa mặt cười dài.

Một người khóc như đưa ma, một người cười như sấm động, cười đến nỗi vang chuyển cả núi rừng! Khóc cười lẫn lộn tạo thành một hòa âm kỳ quái làm huyên náo cả một sườn núi Hoa-Sơn tuyết phủ.

Chương 29 - Cuộc ác chiến cuối cùng giữa Hồng-thất-Công và Âu-dương-Phong.

Dương-Qua vừa khóc vừa lắng nghe thấy người ấy cứ hả miệng cười hoài, liên miên bất tận, bỗng nổi giận gắt lớn:

- Tại sao ông cười lâu quá vậy?

Người ấy vẫn cười, hỏi lại:

- Còn chú tại sao khóc dai dữ vậy?

Dương-Qua nghe giọng nói của người ấy sang sảng như chuông ngân, âm thanh chuyển động cả màng nhĩ, biết là một bậc dị nhân nên vội vàng đổi giận làm vui, cung kính lạy hai lạy rồi thưa rằng:

- Tiểu tử Dương-Qua xin kính cẩn làm lễ tham kiến lão tiền bối.

Người ấy mỉm cười cầm cây gậy khẽ lăn trên vai Dương-Qua. Chàng có cảm tưởng hình như cả một quả núi đè trên vai, muốn đưa tay xô ra nhưng không nhắc tay lên nổi. Lật đật dùng lối chổng chân ngược đầu theo phép "Hàm mô công" của dưỡng phụ đã dạy, mới thấy trong người khoan khoái như trút được gánh nặng.

Dương-Qua cũng không ngờ đó là một lối điểm huyệt tài tình đặc biệt của dị nhân này mà tình cờ phương pháp "Hàm mô công" đã giải thoát được một cách quá ư kỳ diệu. Ngay người này cũng hết sức ngạc nhiên không ngờ một thằng bé tuổi chưa bao nhiêu mà có biệt tài như vậy nên nghĩ thầm:

- Tài nghệ tiểu-tử này, chưa chắc Lý-mạc-Thu và Khưu-xứ-Cơ đã qua mặt nổi?

Bụng khen miệng hỏi:

- Tại sao ngươi khóc?

Dương-Qua đưa mắt nhìn thấy một ông cụ đầu râu trắng xóa, áo quần rách nát tả tơi và chằm trăm mối, bên vai mang một chiếc hồ lô màu đỏ. Tuy trời đã nhá nhem nhưng vẫn nhìn rõ thần thái uy nghi, mặt mày đường bệ quắc thước, mới trông qua đã đem lòng kính phục, nên đáp rằng:

- Thưa lão bá, cháu gặp nhiều cảnh đoạn trường cay đắng, dầu có sống cũng không còn sinh thú gì nữa, chỉ muốn chết cho yên thân, nhưng không chết được, vì vậy nghĩ lại tủi thân xót phận mà khóc.

Ông cụ già nghe nói hình như có lòng thương xót, ôn tồn hỏi thêm:

- Gia đình người dâu, kẻ nào cả gan khinh thường hiếp đáp, ngươi cứ nói thực ra cho ta rõ.

- Cha tôi bị giết chết từ ngày tôi còn trong bụng mẹ. Kẻ thù giết cha tôi là ai, mãi đến nay vẫn

chưa được rõ. Mẹ tôi nghèo khổ sống theo nghề bắt rắn nuôi tôi, sau bị rắn cắn bỏ mình, còn lại một thân một bóng, tôi sống lẻ loi, mồ côi, cô độc, không bạn bè thân thuộc. Cuộc đời tôi cơ cực, đầy cả chuyện đau buồn!

Ông cụ chép miệng thở dài và gật gù nói:

- Đời ngươi quả thật đáng thương! Sư phụ của ngươi là ai. Tên họ chi?

Dương-Qua nghĩ bụng:

- Nếu cứ theo danh nghĩa mà nói thì Quách Bá mẫu nhận làm sư phụ đầu tiên của ta nhưng người có dạy cho ta được đường quyền miếng võ nào đâu? Bọn đạo sĩ Toàn-Chân phái toàn là những kẻ ác nghiệt đáng ghét, đáng thù đâu thể gọi là sư phụ. Người có công nâng niu chỉ dạy ta tận tình là Tiểu-long-Nữ cô nương, nhưng điều này không thể tiết lộ ra cho kẻ khác hay biết được. Ngoài ra những kẻ đã lưu lại kinh sách, lý thuyết võ thuật trong Cổ-Mộ như Lâm-triều-Anh, Vương-trùng-Dương cũng có thể xem như sư-phụ được. Tính ra thì thật nhiều, nhưng không hẳn ai là sư phụ một cách công nhiên.

Nghĩ suy lui tới một hồi, chàng thấy cõi lòng rào rạt buồn buồn tủi tủi nên buông mặt khóc nữa rồi nói qua giọng nức nở:

- Thưa, tôi không... không có sư phụ.

Ông cụ già bảo:

- Thôi, nếu ngươi thấy không tiện nói ra cũng được, chẳng sao.

Dương-Qua vừa khóc vừa phân trần:

- Không phải cháu không chịu nói. Nhưng thật ra là cháu không có ai là sư phụ chính thức hết.

Ông cụ lắc đầu nói:

- Điều đó không có gì quan hệ cả. Nhưng tại sao ngươi cứ khóc hoài như vậy. Sở dĩ nơi đây núi rừng hoang tịnh, ngươi đến làm chi, nếu không phải là bè đảng của bọn "ngũ quỷ" giết người cướp của. Nếu không phải ta sẽ kết nạp ngươi làm đồ đệ.

Nguyên ông cụ ăn mặc rách rưới này không ai xa lạ, chính là Cửu-chỉ Thần-cái Hồng-thất-Công, cùng vai vế với các vị khét tiếng trong võ lâm là Đông tà, Tây-độc và Nam-đế, biệt danh của cụ là Bắc-cái. Từ ngày nhường chức Bang-chủ ăn mày lại cho Hoàng-Dung, Hồng-thất-Công xếp bỏ mọi việc đi ngao du khắp thiên hạ, thưởng thức những cảnh đẹp và các món ngon vật quý.

Khi đi đến tỉnh Quảng-Đông thấy thời tiết ôn nhuần, cảnh vật xinh tươi, ông rất hài lòng nên ở mãi nơi đây trên mười năm không trở về Trung-Nguyên nữa. Bao nhiêu bạn bè và các người trong bang Khất Cái cứ đinh ninh rằng ông đã lớn tuổi nên qua đời rồi.

Thật không ai có thể ngờ rằng đến nay ông vẫn ung dung sống vùng này, ngày ngày bắt rắn rết, ếch chuột để ăn độ nhật không thèm tiếp xúc với đời.

Lúc bấy giờ có năm tên ăn cướp cạn dùng căn cứ bên kia đỉnh núi để cướp bóc dân chúng vùng lân cận.

Thỉnh thoảng ông có gặp đôi lứa, muốn ra tay hạ sát cho rồi nhưng lại sợ rằng, nếu giết một vài đứa sẽ động ổ làm mấy đứa khác tìm đường trốn mất. Như thế không trừ được hết mối họa cho dân lành. Vì vậy mà ông cứ nấn ná ở lại trong dãy Hoa-Sơn này chờ cơ hội, hễ có dịp gặp đủ năm tên sẽ giết luôn một lượt.

Trong lúc đi theo dõi một tên đang nấp trên chỗ này, Hồng-thất-Công tình cờ lại gặp Dương-Qua trong đêm bão tuyết ngập trời.

Trước kia Hồng-thất-Công chỉ nhận Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung làm đồ đệ. Lần này nghe Dương-Qua thuật lại thân thế thấy cũng đáng thương hại nên muốn thu nhận làm đồ đệ, ông chắc chắn thể nào Dương-Qua cũng mừng rỡ nhận ngay. Nhưng không ngờ lại khác hẳn điều dự đoán.

Vì thâm tâm lúc nào cũng tưởng nhớ Tiểu-long-Nữ mà chàng cho là vì sư phụ duy nhất của đời mình, cho nên khi nghe Hồng-thất-Công ngỏ ý muốn thu làm đệ thì nghĩ rằng:

- Tuy ông tài cao hơn sư phụ tôi thật, nhưng tôi chẳng thể nhận thêm một ông thầy thứ hai nữa.

Thế rồi chàng lắc đầu đáp:

- Xin đa tạ lão bá, thật tình chẳng thể nhận lão bá làm sư phụ được.

Hồng-thất-Công nghe nói vừa tức giận vừa ngạc nhiên, vội hỏi:

- Tại sao thế? Nếu ngươi không khứng nhận ta sẽ có cách buộc ngươi phải nhận.

(Xin lỗi bạn đọc, truyện bị thiếu 3 trang)

Dương-Qua lẽo đẽo bước theo, bụng nghĩ:

- Chẳng lẽ ông cụ này lại ăn thịt rết! Nhưng xem bộ tịch ông ấy không có vẻ gì lòe mình cả. E ông ấy ăn thịt cũng nên!

Về đến cửa hàng thấy nồi nước đã sôi lên sùng sục. Hồng-thất-Công đặt cái túi xuống, bắt từng con ném vào nồi nước. Con nào cũng quẫy một cái rồi chết luôn.

Hồng-thất-Công nói:

- Gặp nước sôi, rết bắn hết chất độc trong mình ra trước khi chết. Vì vậy nên nước trong nồi này độc không tả.

Ông bới một lỗ tuyết cạnh đó, bưng nồi nước đổ ụp vào. Không bao lâu cả nồi nước sôi cũng đong lại hết.

Đoạn, ông thò tay vào bọc rút ra một con dao nhỏ, bắt đầu từng con rết, chặt đuôi rồi bóc vỏ ra, bày thịt trắng hồng hồng như thịt tôm trông rất ngon lành.

Dương-Qua nhìn thịt rết nghĩ bụng:

- Xem bộ ngon lành quá, có lẽ ăn được thật đấy.

Hồng-thất-Công lại bóc tuyết bỏ vào nồi cho tan ra, bỏ đống thịt rết vào rửa đi rửa lại mấy lần thật sạch rồi mở bao rút ra một gói nhỏ bày trên tuyết. Nào là hành, tiêu, tương, ớt, gia vị đủ

thứ. Ông bỏ hết vào nồi, cho thêm tý muối, xào lên, mùi thơm bốc ra ngạt mũi.

Nghe mùi thơm xông lên, Dương-Qua thấy cái hạch nước miếng căng lên, bụng cồn cào, thèm lắm, nhưng vẫn e dè suy nghĩ:

- Thịt có vẻ ngon lành lắm nhưng không rõ còn độc hay không?

Chàng bỗng nực cười cho tính háo đói của mình, ngồi nhìn mãi.

Hồng-thất-Công trộn đi chiên lại, tiếng kêu xèo xèo, khói bốc lên thơm ngát. Một chập sau gia vị thấm vào, miếng thịt oăn lại, vàng khè trông ngon lành quá. Ông bốc một miếng đưa vào mồm nhai rau ráu, chắp chắp mấy cái, đôi mắt lim dim để tận hưởng tất cả những cái ngon thơm của món thịt rết!

Thấy đã vừa ăn rồi, ông bê nồi đặt giữa hai người và bảo Dương-Qua:

- Cứ ăn tự nhiên, đừng ngại ngùng khách sáo gì hết.

Dương-Qua lắc đầu đáp:

- Tôi ăn không được.

Hồng-thất-Công ngước mặt cười lớn:

- Ăn đi, không hề gì cả. Biết bao anh hùng hảo hán, võ nghệ đầy mình, giết người không gớm tay thế mà không có gan cùng ta nếm miếng thịt rết! Chú mi nếu không có gan thì cũng không nên ăn làm gì.

Dương-Qua nghĩ bụng:

- Ông ấy ăn được tại sao mình lại sợ? Dầu có độc cũng rán nuốt một vài miếng kẻo người ta khinh, chịu không nổi.

Hồng-thất-Công thấy sắc diện chàng đã đoán được ý nên dặn thêm cho vững bụng:

- Có sợ cứ nhắm mắt mà nuốt mau. Đừng có ngập ngừng ngậm trong miệng rồi chập sau e ngại nhổ ra, làm trôi mất thanh danh anh hùng hảo hán đấy nhé.

Dương-Qua cười nhạt và nói:

- Thưa lão bá, chẳng lẽ chỉ ăn được thịt rết độc mới là hảo hán anh hùng sao?

Hồng-thất-Công nói:

- Lắm kẻ tự xưng hảo hán anh hùng, nhưng đến khi nếm một miếng thịt rết lại rùng mình sợ chết rồi tìm mọi cách để tự bào chữa mà không biết xấu. Lão muốn nhắc cho ngươi để ý đến cái hèn kém của bọn ấy mà thôi.

Dương-Qua suy nghĩ:

- Cứ ăn đại vào, tới đâu hay đó. Nghĩ xong chàng gắp một miếng bỏ vào mồm, nhai ngấu nghiến và nuốt luôn.

Vừa nhai và nuốt xong, chàng cảm thấy cả hàm răng như được thấm mùi ngon của chất mỡ béo, nước miếng chảy ra, và một hương vị vừa thơm vừa ngọt xông lên ngát mũi.

Chàng ngẫm nghĩ:

- ồ, ngon thật, từ bé chưa hề ăn món nào ngon bằng thứ "ngô công" xào này.

Thế rồi không còn e dè nữa, chàng gắp hết miếng này sang miếng nọ, vừa nhai vừa trầm trồ "ngon, ngon tuyệt"!

Hồng-thất-Công thấy Dương-Qua đã thưởng thức được món ăn đặc biệt do mình đã tìm ra và nếu lấy thì khoái chí lắm.

Thế rồi cứ bác một miếng, cháu một miếng, thi tài gắp một loáng, nồi thịt rết đã hết trơn. Còn tý nước Hồng-thất-Công cũng húp luôn.

Dương-Qua đề nghị:

- Để tôi đem con gà lên chôn lại, câu thêm mớ rết nữa, xào bữa khác.

Hồng-thất-Công lắc đầu nói:

- Không được đâu. Con gà này đã hết cả hơi ngọt, hơn nữa bao nhiêu rết lớn vùng này mình đã tóm hết rồi còn đâu nữa mà câu.

Nói xong ông há miệng ngáp, uốn mình mấy cái rồi nói:

- Suốt bảy tám ngày đêm nay ta chưa ngủ được, nay được bữa thịt rất no nê rồi, cần phải ngủ luôn một giấc ba ngày liên tiếp mới đã sức. Trong lúc ta đang ngủ, ngươi đừng gọi ta nhé.

Nói xong ông đưa tay gạt tuyết qua một bên, đặt lưng xuống, ngáy liền.

Dương-Qua nghĩ bụng:

- Ông già này có nhiều hành vi thật quái gở. Ngủ gì một hơi những ba ngày đêm! Hiện nay ta cũng không biết đi đâu nữa. Thôi, nán lại đây ít ngày, chờ ông ta thức dậy sẽ hay.

Thịt tuy rất ngon nhưng tánh hàn.

Dương-Qua ăn xong thấy lạnh bụng, vội vàng tìm một hóc đá kín đáo ngồi núp gió cho ấm.

Ngồi dựa lưng vào vách đá, Dương-Qua nhìn ngoài trời thấy tuyết rơi trắng xóa khắp nơi, như đám bụi lông thiên nga rải rát đầy cả. Không bao lâu khắp mình Hồng-thất-Công, đều bị tuyết phủ một lớp tựa hồ như có một tấm lụa trắng đắp lên, chỉ trừ có cái mặt không hề có tuyết.

Dương-Qua ngạc nhiên nhưng suy nghĩ một chặp đã hiểu, sở dĩ lúc ngủ, ông già đã vận dụng nội công, dồn hết sức nóng trong người lên mặt khiến cho tuyết không thể đông nổi. Công lực như thế này tưởng đã tột bực rồi, ngay như Vương-trùng-Dương tái sanh cũng chưa chắc hơn nổi.

Dương-Qua ngồi yên thả hồn về dĩ vãng. Chàng nhớ lại mấy mươi năm xưa Hồng-thất-Công và Vương-trùng-Dương đã cùng nhau so kiếm trên đỉnh Hoa-Sơn, tuy Vương-trùng-Dương thắng, nhưng không bao lâu ông đã qua đời. Từ ấy đến nay trải thêm bao nhiêu luyện tập, mức tiến bộ của Hồng-thất-Công ngày nay thế nào cũng phải vượt cao hơn Vương-trùng-Dương hồi đó

nhiều.

Mải suy nghĩ vẩn vơ mà trời đã sáng từ lúc nào không biết. Chàng nhìn lại chỗ Hồng-thất-Công nằm ngủ thấy tuyết phủ kín mít mới trông như một nấm mộ bằng bông, không có một mình áo hay sợi tóc.

Đưa mắt nhìn khắp nơi, bầu trời cũng chỉ toàn một màu trắng xóa, gió lộng từ hồi, thật là ảm đạm.

Thình lình có chân ai đang bước mau từ phía Đông-Bắc tiến lại.

Chàng định thần nhìn kỹ thấy đàng xa có năm bóng người thoăn thoắt đi trên tuyết thật mau, chứng tỏ người nào cũng có bản lãnh khá cao.

Dương-Qua nghĩ bụng:

- Không biết đây có phải bọn ngũ quỷ mà Hồng-thất-Công có nói ngày hôm qua đó chăng! Nếu quả thật bọn ấy thì hay biết mấy.

Chàng vội tìm một kẽ đá ẩn thân và lén theo dõi hành động chúng.

Không bao lâu cả năm người đã đến trước hang đá, ngó láo liên một chốc, cùng ồ lên một tiếng, một đứa nói:

- Lão ăn mày ở đây rồi. Đồ đạc của hắn đây chắc hắn cũng ẩn nấp trong hang hóc nào gần đây chứ không xa.

Cả năm đứa lộ vẻ sợ hãi, kéo nhau ra phía ngoài, xúm đầu lại bàn tán thầm thì rồi phan tán đi tứ phía để tìm kiếm.

Vì đường núi chật hẹp nên chẳng bao lâu một đứa trong bọn đạp trúng chỗ nằm của Hồng-thất-Công.

Nghe có vật gì mềm bập bềnh dưới chân, tên đó vội cúi xuống bới tuyết ra xem. Bốn đứa kia cũng xúm lại xem.

Chúng thấy Hồng-thất-Công nằm ngửa trong tuyết, chân cẳng cứng đờ hình như đã chết từ mấy hôm rồi.

Cả bọn hớn hở reo vang. Một tên lấy tay sờ trên ngực và đặt trên mũi, thấy toàn thân lạnh buốt như băng, chẳng còn chút hơi thở nào nữa.

Một đứa nói:

- Lão già ăn mày đã chết rồi. Ai khiến mi cứ mò mẫm theo chân chúng ta làm gì đến nỗi bỏ thây trong tuyết như vầy.

Một tên khác thận trọng hơn nói:

- Lão này võ nghệ tuyệt luân, tài ba xuất chúng, không dễ gì chết được đâu, không khéo mình trúng kế của hắn thì nguy lắm.

Tên khác ra mặt thạo đời cãi lại:

- Có lý nào võ giỏi cứ lột da sống hoài không chết được sao? Theo tôi đoán có lẽ hắn đã quá già, gặp lạnh bị cóng, máu đông rồi chết như thế này.

Mấy đứa kia cùng tán thành nói:

- Thật quả là may. Nếu thiên tào không dũ số nó đi thì bà con mình cũng phải điêu đứng mãi với hắn.

Tên gặp đầu tiên đưa ý kiến:

- Bây giờ anh em chúng ta đâm hắn mỗi người một nhát để cho hắn mang danh đệ nhất cao thủ võ lâm mà chết chẳng toàn thây.

Dương-Qua nấp sau một tảng đá lớn, mắt lom lom nhìn ra, tay lăm le mũi "ngọc phun châu" và nghĩ bụng:

- Bọn nó những năm tên, chưa chắc ta đương cự nổi. Chi bằng ra tay trước, tỉa dần vài đứa. Còn mấy đứa sau sẽ tuần tự giải quyết tiếp có lẽ hay hơn.

Tuy đã dự liệu như vậy nhưng vì tuổi trẻ tánh nóng còn nhiều nông nổi không kềm hãm được lòng mình, cứ lăm le muốn xông ra. Khi nghe bọn này bàn tính mỗi đứa đâm ông một dao vào người thì Dương-Qua càng cuống quít vội vàng quát lên một tiếng, từ phía sau hòn đá phi thân nhảy vọt ra, mỗi tay cầm một khúc cây bẻ sẵn để làm vũ khí.

Vừa hạ chân xuống tuyết, Dương-Qua đã lẹ tay điểm luôn mấy huyệt vào năm người. Cũng may vì nghe tiếng thét của chàng, ngũ quỷ kịp thời phòng bị, vận nội công bế kín các huyệt vì vậy nên chàng điểm không còn hiệu nghiệm nữa. Giá không thét trước có lẽ ít nhất cũng có ba tên bị ngã với ngón đòn đầu tiên của chàng.

Mỗi tên trong ngũ quỷ đều sử dụng một thanh đao to bản sống dầy, hơn nữa nghệ thuật cùng học một thầy cho nên lúc xuất thủ rập cùng nhau một lượt, khí thế vô cùng hiểm ác.

Vừa tránh khỏi trận đòn điểm huyệt đầu tiên, ngũ ác quỷ vội quay mặt nhìn xem kẻ ấy là ai.

Khi trông thấy Dương-Qua là một thiếu niên còn nhỏ tuổi, thân hình ốm tong, tay cầm 2 nhánh cây làm binh khí thì bọn ấy đã có vẻ khinh thường không thèm quan tâm cho mấy.

Tên đầu đảng trợn mắt hét lớn:

- Thằng oắt con, mi là tay sai của lão ăn mày này phải không? Sư phụ mày đã chết ngoẻo lâu rồi, nếu mày không muốn về Tây phương chầu Phật cùng nó thì mau mau quỳ xin tạ lỗi.

Vừa nghe hắn dứt lời, Dương-Qua chắp tay cúi đầu đáp:

- Dạ, kẻ hèn xin kính chào ngũ vị.

Chàng tiến lên hai bước, hai tay gạt ngang qua theo thế "mở cửa nhìn trăng" phang hai khúc cây vào đầu năm đứa.

Thế này vô cùng lợi hại, năm tên tránh đỡ chẳng kịp nên hai đứa nhào bên tả, ba đứa ngã bên hữu.

Ba đứa bên mặt bản lãnh khá hơn, cho nên vừa nhào xuống đã tung mình đứng dậy được, rút dao xông đến chém nhau.

Đứa xông vào đầu tiên bị Dương-Qua gạt trái một gậy, tét cả hổ khẩu, thanh đao sút tay, văng đi xa lắc. Tức thì chàng hạ xuống phang mạnh vào hai ống chân, tuy chưa đến nỗi gãy xương nhưng đau đớn rên la ầm ỹ và nằm luôn không ngồi dậy nổi.

Bốn tên kia nổi nóng xông lại bủa vây tứ phía tấn công chàng dồn dập.

Bốn thanh đao to bản vung lên chém xuống xé gió ào ào muôn phần nguy hiểm. Nhưng Dương-Qua lẹ chân né tránh được hết, khi lách đông lúc ẩn tây, khiến cho bọn chúng chỉ chém vào không khí.

Một chập sau, tên bị ngã cũng thấy bớt đau, vội vàng gượng dậy, lượm lưỡi dao nhảy vào trợ chiến để trả thù ngón đánh vào giò vừa rồi.

Dương-Qua đã học được những ngón bí truyền trong Ngọc Nữ tâm kinh, hơn nữa tài khinh công chàng cao hơn năm tên này mấy bậc, nếu cần bỏ chạy thoát thân thì quá dễ dàng, nhưng chàng e rằng nếu mình chạy thoát bọn chúng sẽ đâm chém Hồng-thất-Công ngay. Vì vậy nên chàng quyết tâm ở lại đánh để bảo vệ cho ông lão còn đang nằm ngủ như chết trên mặt tuyết.

Đánh thêm một chập, Dương-Qua nảy ra một kế bèn phi thân bỏ chạy, tức thì năm đứa cùng đuổi theo, ba tên khinh thân khá hơn chạy tới trước còn hai tên kém hơn chạy chậm mãi tận sau xa.

Thừa lúc bọn chúng đang cắm cổ đuổi theo, chàng dùng thế "tia sáng xuyên rừng" lao mình như một bóng ma vụt lại phía Hồng-thất-Công đang nằm, đưa tay sờ thử vào ngực thấy toàn thân lạnh toát như băng. Chàng ngạc nhiên thầm nghĩ:

- Trời ơi, lối ngủ gì mà khác đời như thế này. Hay là ông đã chết cóng rồi cũng nên. Nếu ngủ thì nãy giờ náo động cũng phải giật mình thức để tiếp cứu cho mình chớ lý đâu cứ để mặc mình bị bọn này vây khổn như vậy.

Chàng kề miệng vào tai ông gọi lớn:

- Lão trượng tiền bối ơi! Lão tiền bối, tỉnh dậy.

Nhưng Hồng-thất-Công vẫn nằm cứng đờ như xác chết không cục cựa.

Nghe tiếng chàng kêu réo, năm tên cướp kia cũng quày lại, xúm vây xung quanh đánh nữa.

Nhưng lần này đứa nào cũng ngán tài Dương-Qua nên chỉ vây cầm chừng, đứa nào cũng lấm lét nhìn nhau chứ không dám mạo hiểm lại gần sợ lãnh đủ.

Dương-Qua bèn bỏ bọn chúng quay mình theo đường dốc chạy mãi lên cao. Cả bọn cùng hét lớn:

- Mày có chạy lên trời cũng không thoát khỏi.

Năm người hè nhau đuổi theo, nhưng cũng không dám chạy gần, thong thả đi sau cách xa hơn mấy trượng.

Dốc càng cao, đường càng hẹp, địa thế hiểm trở vô cùng, khi đến một mỏm núi cheo leo, tứ bề toàn vực thẳm, nhìn xuống sâu hun hút ngó muốn chóng mặt, bên cạnh thì vách đá đứng thẳng tắp, láng như mỡ.

Con đường hẹp băng qua mỏm đá này cheo leo như một chiếc cầu thiên tạo, chỉ đủ cho một người đi mà thôi.

Dương-Qua thấy địa thế quá hiểm trở bỗng nghĩ đến câu: "nhất phu đương quan, vạn phu mạc khai" (nghĩa là một người giữ ải, muôn người khó đánh nổi) chính chỗ này là nơi dụng võ thuận lợi nhất.

Chàng nghĩ bụng:

- Bây giờ ta cứ án ngữ tại eo đá này. Bọn chúng dầu đông nhưng không thể hùa nhau tấn công một lần được. Nếu một đứa vượt qua, ta sẽ tỉa liền. Ráng cầm cự với chúng cho qua ngày thứ tư. May ra đúng kỳ hẹn, Hồng-thất-Công tỉnh dậy sẽ ra tay hạ sát cả năm tên "ác quỷ". Nếu rủi ông chết thật thì ta sẽ chôn ông dưới tản đá này trước khi rời đánh Hoa-Sơn.

Ngay lúc đó năm tên cướp đuổi vừa đến.

Dương-Qua đứng ngay giữa cầu ưỡn ngực quát lớn:

- Chúng bay khôn hồn dừng chân lại. Đứa nào qua đây ta sẽ đẩy xuống vực sâu làm mồi cho rắn rết hoặc đập đầu vào đá nhọn cho rồi.

Thấy con đường độc đáo quá hiểm trở, tên đi đầu phải dừng lại. Cả bọn thất kinh cũng không dám bước chân tới nữa.

Đứng bên đầu cầu trên cao, Dương-Qua đưa mắt nhìn qua bên kia sườn núi thấy tuyết đã tan dần, ánh chiều dương vừa lóe sáng chiếu vào những cây quỳnh và vô số thảo mộc kỳ lạ mọc rải rác khắp nơi. Những mảnh tuyết chưa tan hết còn dính rơi rớt trên các cành cây, phản chiếu thành những chòm lấp lánh như muôn ngàn hạt minh châu cực kỳ xinh đẹp. Cảnh rừng núi hoang vu, do bàn tay tạo hóa đã bày ra không khác nào một bức tranh thiên nhiên vĩ đại.

Nhìn cảnh chán rồi, Dương-Qua liếc xuống xem bọn cướp, thấy cả năm đứa đang xúm xít bên đầu cầu, cách xa chàng non mươi trượng, lên thì không dám, bỏ đi lại không đành. Chúng cứ ngập ngừng, bị tranh chấp giữa hai cảm giác: tiếc và sợ.

Dương-Qua thò tay vào túi lấy chiếc mặt nạ da người đeo lên mặt rồi hét lớn:

- Bọn xú quỷ, bây tuy xấu, nhưng chưa xấu bằng ta đâu nhé!

Cả năm tên trực ngó lên thấy mặt mày chàng đã đổi khác kỳ dị vô cùng thì thất kinh hồn vía đứa nào cũng tự hỏi:

- Thằng này là người hay ma mà thay hình đổi dạng lạ lùng như thế này?

Thấy dáng điệu chúng nháo nhác Dương-Qua tự bảo.

- Quân này miệng hùm gan sứa, chẳng làm nên trò trống gì đâu ta cứ thị uy cho chúng sợ, sẽ không dám bén mảng đến đây nữa.

Nghĩ rồi chàng lui ra giữa cầu, co chân mặt lên, đứng một chân trái theo thế "kim kê độc lập" tay chỉ lên trời toàn thân cứng đờ không lay động. Đứng xa nhìn vào không khác nào một thiên thần hay hộ pháp đang giữ của.

Bọn ngũ quỷ đã rung động, không dám bước tới vì nghĩ rằng:

- Bản lãnh thằng này cao siêu lắm, chỉ có thể dùng số đông áp đảo chứ nến một xáp một thì bị hắn hạ sát liền. Vì con đường quá chật hẹp, cả bọn nghĩ kế luân phiên nhau canh chừng đầu bên này. Trong một vài ngày, chờ Dương-Qua đói lả sẽ qua bắt sống.

Lập mưu xong bọn chúng sai một tên đi lấy lương thực, còn tên đứng dàn thành hình chữ nhất ám ngữ bên này đầu cầu để canh phòng.

Hai bên cứ xem chừng nhau suốt nửa ngày. Dương-Qua không thể xuống mà bọn này cũng không thể lên được.

Vừa đúng ngọ Dương-Qua đã mỏi chân không đứng theo lối kim kê độc lập nữa mà chỉ ngồi dựa bên đường để dưỡng sức.

Qua ngày thứ hai, bọn chúng mang cơm và thức ăn đem bên đầu cầu vừa ăn vừa nhem thèm Dương-Qua.

Dương-Qua đang đói cào cả gan ruột, lại hít phải mùi thơm của cơm, mùi béo của thịt nướng từ đầu cầu theo gió bay tạt vào mũi khiến chàng thấy lòng nóng như lửa đốt. Chàng liếc mắt nhìn về phía Hồng-thất-Công đang nằm, bụng nghĩ:

- Giấc ngủ gì kỳ lạ quá! Không biết ông lão ngủ thật hay đã chết cóng rồi. Nếu ông chết thì uổng công mình canh giữ nơi đây mà nhịn đói luôn mấy ngày trường. Nếu cứ tiếp tục chờ ông ấy thức dậy, bụng đói thêm còn hơi sức đâu để đánh nữa. Chi bằng mình tấn công ngay bây giờ mới mong còn đủ sức thoát thân.

Nhưng lúc sắp nhảy xuống, chàng bỗng nhớ lại:

- Trước khi ngủ, Hồng-thất-Công có dặn sẽ ngủ đúng ba ngày. Nếu lời ông nói đúng, thì cũng không còn bao lâu nữa. Ta rán chờ thêm, không nên bỏ ông ấy tội nghiệp.

Thế rồi Dương-Qua nhất quyết chịu đói, nhắm mắt không thèm dòm chúng ăn và vận nội công nín thở không ngửi mùi thơm của đồ ăn bay qua.

Qua ngày thứ ba, Hồng-thất-Công vẫn nằm yên không cục cựa. Dương-Qua thấy vậy than rằng:

- Thế là ông đã chết thật sự rồi. Nếu ta cứ chần chờ mãi, trong ngày nay khí lực kiệt quệ, dầu bọn chúng không đánh ta cũng chết đói.

Đói quá, chàng bốc một bụm nước tuyết bỏ vào mồm nhai và nuốt, cảm thấy trong lòng có phần khoan khoái dễ chịu hơn nhiều.

Chàng lẩm bẩm:

- Thôi, đã hai ngày qua, mình cũng hết lòng cùng lão tiền bối. Bây giờ phải ra tay chứ để kéo dài nguy hiểm lắm.

Nhưng Dương-Qua không thể cất bước nhảy qua cầu được vì lương tâm vẫn không cho phép.

Chàng tự nhủ lòng mình:

- Ta không thể thi thố chữ trung với nước và không giữ được tận hiếu với mẹ cha, cũng không có anh em bà con ruột thịt để vẹn tình "hiếu dễ". Lẽ nào chỉ một chữ "tín" mà cũng không giữ được hay sao? Làm trai như vậy đâu đáng mặt làm trai nữa.

Ngày xưa chàng Vỹ-Sinh ước hẹn cùng tình nương sẽ gặp nhau dưới chân cầu. Khi người tình chưa đến mà nước thủy triều đã dâng lên. Vỹ-Sinh đã cam lòng ôm lấy cột cầu, nước lên ngập đầu chết đuối, cho vẹn chữ tình cùng bạn lòng. ở đời đối xử với thiên hạ, ai cũng lấy chữ tình ra để đo lường chân giá trị của con người.

Dương-Qua, mày sinh ra đã bị người đời ghét bỏ khinh khi, nếu ngày nay mày còn thất ước bỏ người cho kẻ khác sát hại, thì còn mặt mũi nào nhìn thiên hạ nữa. Thôi, dầu phải chết đói, ta cũng quyết giữ trọn lời hứa, chờ đủ ba ngày như Hồng lão tiền bối đã dặn trước.

Nghĩ vậy chàng kiên gan nhịn đói luôn một ngày một đêm nữa.

Sáng ngày thứ tư, Dương-Qua thấy không có gì thay đổi, Hồng-thất-Công vẫn nằm cứng đờ trên tuyết. Chàng chắp tay hướng về xác của Hồng-thất-Công lâm dâm khấn vái:

- Kính lão tiền bối, đã ba ngày ròng rã, tiểu niên cố chịu đựng với lạnh lẽo đói khát để giữ vẹn lời tiền bối đã dặn. Tiếc vì lão tiền bối đã vô phần nhắm mắt lìa trần nên đệ tử không thể nào chịu đựng hơn nữa được. Đệ tử xin đem thi hài tiền bối táng vào thạch động để khỏi bị lũ quân gian ác ra tay phũ phàng.

Lão tiền bối có linh thiêng xin chứng minh và phò hộ!

Khấn xong chàng lìa vị trí chạy qua cầu xuống phía dưới.

Vừa thấy Dương- Qua chạy xuống năm tên xú-quỷ đoán chàng không chịu nổi đói khát định đến cướp thực phẩm đỡ lòng nên cùng đứng dậy và đưa mắt ra hiệu cùng nhau để chận lại.

Tên đầu đảng nói lớn:

Dẫu mạnh khỏe như voi mà nhịn đói luôn ba ngày đêm cũng không còn hơi sức nữa huống chi thằng này. Chúng ta cứ ra tay bao vây để bắt sống hắn. Kẻ nào để hắn chạy thoát phải thế mạng vào đấy nhé.

Hắn vừa nói dứt câu, thình lình phía sau có tiếng cười ha hả và một giọng nói vang lên rang rảng:

Chà! ngủ một giấc đã quá! ủa mà bọn bây làm thứ gì vậy?

Dương-Qua nghe rõ ràng là tiếng nói của Cửu chỉ Thần Cái Hồng-thất-Công nên trong lòng mừng không thể tả.

Năm tên xú-quỹ thất kinh hồn vía, mặt mày tái mét vì quá sợ, muốn tìm đường chạy trốn nhưng hai chân đã quýnh lại như không còn một tý gân sức nào nữa, rồi đầu óc tối xầm, cả năm đều ngã quay trên tuyết bò lê bò càng xem rất thảm hại.

Dương-Qua hết sức ngạc nhiên không ngờ chưởng lực của ông này lại quá ư kỳ diệu, vì chàng thấy ông ta chỉ khẽ phất tay có một tý mà năm tên xú quỷ đã ra tình trạng như thế này. Thật đáng khiếp đáng phục.

Hồng-thất-Công đưa tay điểm mặt bọn xú quỷ nạt lớn:

Năm tên ác quỷ, quân bây đã gây bao nhiêu tội ác cho dân lương thiện vùng này hôm nay gặp phải tay ta, đâu phải bỏ mạng cũng không có gì oán trách nữa.

Bọn ngũ quỷ vừa sợ vừa tức, lồm cồm ngồi dậy, đứa muốn bỏ chạy, đứa muốn liều mạng xông vào tấn công, nhưng vì đã bị ảnh hưởng của "giáng long thập bát chưởng" gân cốt rũ riệt, không thể ngồi dạy được. Năm tên chỉ lăn qua lộn lại bò lê bò càng trên mặt đất, hơi thở hào hễn như năm con trâu vừa mới kéo cày xong.

Ngay lúc ấy có tiếng động lao xao trên tuyết, và một bóng người đầu chổng xuống đất, chân dựng lên trời, đi tới mau như tên bắn.

Người ấy quả là Âu-dương-Phong Tây-Độc.

Dương-Qua mừng quá gọi lớn:

Cha, cha ơi... Dưỡng phụ!

Âu-dương-Phong làm lơ không đáp, cứ di chuyển ngay về phía ngũ quỷ, dùng chân khẽ đá vào lưng mỗi đứa một cái, tức thì cả năm tên xú quỷ đã trở lại bình thường, mà sức mạnh còn dồi dào hơn trước.

Hồng-thất-Công đang ngạc nhiên vì sự xuất hiện quá đột ngột của Âu-dương-Phong, lại nghe Dương-Qua gọi bằng dưỡng phụ càng thêm lạ lùng hơn nữa. Ông tự hỏi:

Té ra hai đứa này là cha con với nhau sao? Thật là một chuyện không thể ngờ được.

Nghĩ xong, ông hỏi lớn:

Tôi thấy năm tên xú quỷ này đã làm nhiều tội ác, hãm hại lương dân nên định trừng trị chúng. Tại sao đạo huynh đi giải cứu cho chúng?

Âu-dương-Phong cười ha hả đáp:

Hễ ác lai thì ác báo, chúng giết người sẽ phải đền tội, nhưng trước khi hành hình cũng nên giáo hóa chúng đã. Được rồi, ta xin trả chúng lại với tình trạng như trước.

Nói xong y dùng chân trái, khẽ điểm vào lưng mỗi đứa.

Bị áp lực giữa chưởng lực của hai cao thủ, tên nào cũng cảm thấy toàn thân đau đớn như dần, chợt tỉnh chợt mê, khi lạnh khi nóng, lăn lộn trên tuyết trông rất thảm thương.

Từ ngày luận kiếm Hoa Sơn lần thứ nhì đến nay đã quá mười năm chẵn, Âu-dương-Phong và Hồng-thất-Công chưa có dịp gặp nhau lần nào. Trong thời gian này, Âu-dương-Phong cố sức luyện theo Cửu âm chân kinh nên bản lãnh có phần tiến bộ hơn trước.

Hồng-thất-Công tuy được nghe Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung đọc lại tất cả các đoạn trong kinh

này, nhưng không chịu đào luyện thế nên mức tăng tiến không vượt qua Âu-dương-Phong được.

Trong cuộc so tài ngày trước, hai người vẫn chưa phân thắng bại. Vì vậy nên lòng họ vẫn đinh ninh sẽ cùng nhau đấu lại một phen nữa để rõ tài cao thấp.

Hôm nay là lần gặp gỡ thứ ba nên thế nào cũng thi tài mới được.

Hồng-thất-Công thử đưa ra vài ngọn nặng có, nhẹ có, nhưng Âu-dương-Phong đã hòa giải được hết.

Thấy đối phương chỉ dùng chân mà tài nghệ rất lợi hại, Hồng-thất-Công nhất định thử thách đến kỳ cùng.

Ông bèn lùi ra sau mấy bước dồn công lực vào tay, định tấn công.

Năm tên xú quỷ thấy hai tay cao thủ sắp choảng nhau mà bọn mình nắm giữa để làm vật hy sinh thì thất kinh hồn vía năn nỉ khóc lóc cầu xin tha mạng.

Hồng-thất-Công nghiêm giọng bảo:

Ngũ quỷ, mạng căn chúng bay vẫn chưa đến ngày tận số, nên ta rộng lòng tha thứ cho lần chót. Phải mau mau cải tà quy chánh từ nay không được theo nghề cũ sát hại dân lành, nghe chưa?

Nói rồi ông phất tay giải huyệt.

Cả bọn vui mừng được thoát chết, sụp lại tạ ơn rồi rủ nhau xuống núi.

Từ đó về sau, nhân dân vòng này không còn nạn ngũ quỷ phá hại nữa.

Lúc ấy Âu-dương-Phong đã đứng lại trên hai chân, quét mắt nhìn Hồng-thất-Công hỏi bâng quơ:

Thằng kia xem quen quá, chẳng biết tên gì, võ nghệ ra sao, hãy nói nghe thử?

Hồng-thất-Công thấy Âu-dương-Phong cặp mắt láo liên, tâm thần bất định, khi tỉnh khi say thì biết là chứng bệnh điên điên của hắn gần mấy chục năm nay vẫn chưa dứt được.

Ông cả cười nói đùa:

Ta là Âu-dương-Phong đây, còn mi là ai?

Lúc này thần trí Âu-dương-Phong đang bấn loạn, vừa nghe ba tiếng ”Âu-dương-Phong“ thấy quen lắm, chưa biết tên mình hay tên ai, chỉ lắc đầu đáp:

Âu-dương-Phong à! Tên quen lắm. Còn ta, ta tên... gì... như... quên mất rồi!

Hồng-thất-Công cười ngất nói:

Chỉ có cái tên của mình mà không nhớ, thì đấu võ làm sao được, hãy về nhà suy nghĩ lại, chừng nào nhớ được sẽ trở lại đây.

Âu-dương-Phong nổi giận trừng mắt nạt:

Thế thì mi có nhớ không? Hay nói hộ cho ta nghe thử.

Hồng-thất-Công đáp:

Tên mi là "Cáp-Mô", nhớ không?

Nghe hai chữ cáp mô, Âu-dương-Phong cũng thấy quen quen nhưng chưa dứt khoát đúng hay không đúng. Lòng cứ phân vân, chợt quên, chợt nhớ rồi đứng thừ người ra nghĩ nữa.

Nguyên Hồng-thất-Công là đối thủ số một của Âu-dương-Phong. Hai người xem nhau như kẻ tử thù. Mỗi lúc tánh ngây ngây nổi lên thì quên tất cả, nhưng hễ tỉnh trí lại, nhớ đến Hồng-thất-Công là lửa giận bốc lên muốn đánh nhau liền.

Hồng-thất-Công để ý theo dõi thấy Âu-dương-Phong đang ngơ ngơ ngác ngác, bỗng nhiên đôi mắt trừng lên lộ vẻ hung quạu thì biết y đã tỉnh lại nên thủ thế đề phòng.

Âu-dương-Phong vừa bớt cơn mê, nhớ lại kẻ thù, hét lên một tiếng, vung quyền tấn công liền.

Hồng-thất-Công liền đưa Giáng long thập bát chưởng ra chống cự, phá tan những ngón quyền của đối phương. Quyền cước vung lên vùn vụt, gió lộng ào ào. Mỗi khi chưởng lực xuất ra là tuyết rơi đá chạy, rung động cả núi rừng. Cả hai người quấn chặt vào nhau, dùng toàn những đòn bí hiểm thượng thạng, chỉ sơ ý một tý là lăn đùng xuống hang sâu vực thẳm. Chừng ấy dầu xương sắt da đồng cũng không thoát chết.

So với hai kỳ đọ kiếm tại Hoa-Sơn khi xưa, cuộc tranh tài lần này có vẻ gay go nguy hiểm hơn nhiều do địa hình quá hiểm trở và cheo leo.

Kể về võ thuật thì người nào cũng thuộc về tuổi cao tác lớn, ai cũng đến ngày gần đất xa trời cho nên công lực đã hao mòn, so với ngày còn trẻ, không thể nào bì kịp.

Trong trận này ai cũng quyết giành thắng thế nên trận đấu không còn tánh chất so tài thử sức như xưa mà lại là một trận quyết định tử sanh.

Dương-Qua đứng ngoài nhìn xem, thấy hai bên đều cố đem chưởng lực ra ăn thua chứ không đem so tài hay võ nghệ.

Dương-Qua thấy trận đấu ngày càng ác liệt hiểm nghèo. Có lúc Hồng-thất-Công suýt té nhào xuống vực sâu, cũng có lúc Âu-dương-Phong bị áp lực đẩy vào đá, chỉ trong gang tấc là tan xương nát thịt. Chàng băn khoăn lo nghĩ:

- Âu-dương-Phong là dưỡng phụ của ta, còn Hồng-thất-Công tuy mới gặp gỡ, nhưng là một nhân vật lỗi lạc, quang minh chính đại rất đáng mến phục, ai thua cũng đem lại sự đau lòng cho ta hết vì vậy cần phải làm sao chấm dứt trận đấu càng sớm càng hay.

Chàng đứng nhìn xem chăm chú, định có dịp là nhảy vào phân giải xin giảng hòa đôi bên.

Không bao lâu trận đấu đã trên hai trăm hiệp. Dương-Qua đứng nhìn say sưa thấy bên nào cũng áp dụng đúng như những từ chương của Cửu âm chơn kinh đã chỉ dạy. Vì áp dụng quá đúng cho nên họ có thể giải thoát được nhiều thế bí, tưởng nguy đến tánh mạng một cách linh điệu phi thường.

Nhiều lúc chàng không thể ngờ được chỉ có một câu quá đơn giản nhặt trong kinh mà lúc đem ra áp dụng thật là biến ảo khôn lường.

Trận đấu càng kéo dài càng gây cấn, chỉ trong nửa ngày đã hơn một ngàn hiệp. Cả hai chưa đem sử dụng hết những thế hay của mình nhưng vì tuổi cao bụng đói nên vị nào cũng có vẻ mệt lả, hơi thở dồn dập, tay chân bớt phần linh hoạt.

Nhân cơ hội này Dương-Qua gọi lớn:

- Nhị vị đánh nhau quá nửa ngày rồi. Xin khá dừng tay để ăn uống và xả hơi chút đỉnh chứ!

Nghe được hai tiếng ăn uống là Hồng-thất-Công hoan nghênh ngay nên nhảy ra ngoài vòng gật đầu nói:

- Ăn uống đã, tốt lắm!

Dương-Qua thấy bọn ngũ quỷ còn bỏ lại rất nhiều thực phẩm, nào cơm trắng thịt gà, giò heo, rượu nữa. Chàng thu góp đem lại dọn ngay trên tuyết để khoản đãi.

Hồng-thất-Công rất tự nhiên và thật tình nên vừa dừng tay la thò tay lấy một khúc gà thật bự đưa lên mồm nhay rau ráu nghe dòn tan, nuốt luôn cả xương và da.

Dương-Qua lấy một góc con gà khác đưa cho Âu-dương-Phong, miệng nói:

- Cha dùng đi. Thật không ngờ ngày nay được gặp lại cha nơi chốn này.

Âu-dương-Phong đã lấy lại sự bình tĩnh, nhìn Dương-Qua rồi dịu dàng nói:

- Mấy lúc nay cha cố ý đi tìm con. Vì vậy nên mới đến đây, thật là may mắn.

Nghe nói Dương-Qua cảm động vô cùng và suy nghĩ:

- Không ngờ ông lại thương yêu và thiết tha tới mình như vậy. Lòng ta cũng được an ủi và đỡ cô độc vì vẫn còn được người tưởng đến để vượt núi đi tìm.

Chàng lại gần nắm tay dưỡng phụ ân cần năn nỉ:

- Thưa cha, Hồng-thất-Công tiền bối quả là người rất tốt. Xin cha đừng chống đối và đánh nhau với cụ ấy nữa, cha nhé.

Âu-dương-Phong nghiêng tai nghe nói rồi quay lại điểm mặt Hồng-thất-Công hét lớn:

- Thằng kia, mày là Âu-dương-Phong đấy sao? Hạng mày là đồ xả rác, đâu đáng cùng ta so tài.

Hồng-thất-Công ngửa mặt cười ha hả rồi điểm mặt Âu-dương-Phong đáp:

- Đúng rồi! Âu-dương-Phong là đồ xả rác, đáng đánh chết vứt xác xuống hố cho rồi.

Dương-Qua thấy cha nuôi đã loạn trí trở lại, khó bề khuyên can giảng hòa gì nữa.

Khi ấy Âu-dương-Phong cứ trợn mắt đỏ ngầu, nhìn trừng trừng vào Hồng-thất-Công rồi đến Dương-Qua, thần trí bất định, như đã loạn óc trở lại rồi. Có lúc ông ngó nghiêng nghiêng hình như cố lắng tai để nghĩ lại một việc gì đã quên lãng nhưng nghĩ hoài không ra.

Dương-Qua đưa cơm, thịt cho Âu-dương-Phong xong, đến trước mặt Hồng-thất-Công chắp tay kính cẩn thưa rằng:

- Hồng lão tiền bối, ông này quả là dưỡng phụ của cháu, hiện nay đã mất trí nên tỉnh mê không biết lúc nào. Kính xin Hồng-Lão tiền bối niệm tình cháu, đừng thèm chấp nên nghĩa phụ, coi ông ấy như người đang điên rồi bệnh hoạn, bỏ qua hết mọi điều đi cho.

Hồng-thất-Công vốn người quảng đại vô cùng, nghe Dương-Qua tỏ bày các lời trung hậu chí thiết thì hài lòng lắm, đưa tay vuốt tóc chàng, mỉm cười khen:

- Cháu ít tuổi nhưng có nghĩa và biết điều lắm. Ta rất mến những kẻ ăn ở thủy chung.

Nhưng vừa lúc ấy Âu-dương-Phong, đứng dậy mắt trừng miệng quát:

- Này Âu-dương-Phong, nãy giờ quyền cước chả ăn thua. Bây giờ ta cùng mi sử dụng vũ khí xem ra sao nào?

Hồng-thất-Công nhìn Dương-Qua ái ngại lắc đầu đáp:

- Thôi, đừng đánh nhau nữa. Ta nhường cho mi thắng đấy.

Âu-dương-Phong nói:

- Không được. Mi nhường hay nhận thua ta cũng không để mi sống sót được đâu.

Nói xong đưa tay bợ một cành cây thật lớn, suốt hết lá, vung lên, nhắm Hồng-thất-Công đánh đại.

Xưa nay Âu-dương-Phong đã nổi tiếng về lối dùng gậy cho nên mặc dầu chỉ một nhánh cây, nhưng mỗi lúc lão múa lên đã lộng gió ù ù, rúng động cả một vùng rộng lớn. Dương-Qua đứng gần cũng thấy sức ép vô cùng mãnh liệt, khó thở vô cùng.

Chàng vội bước qua một bên né tránh và trong lòng lo ngại cho Hồng-thất-Công quá sức.

Nhưng Hồng-thất-Công vẫn ung dung thứ thái hình như không quan tâm đến, đưa tay bẻ một nhành cây khác, làm "đoản bổng" để chống lại.

Lối đánh bổng của Hồng-thất-Công đã chấn động giang hồ thế gian có một. Vì đã lâu ẩn tịch ít thi thố nên không còn ai nhắc lại.

Cuộc đấu quyền vừa rồi tuy dữ dội nhưng cuộc tranh tài về trượng bổng lần này càng ghê rợn hơn gấp bội.

Cây trượng múa lên như rồng thiêng uốn khúc, đoản bổng quay cuồng như rắn độc vây mình, hai món binh khí soắn tít vào nhau, như chong chóng lộng gió rít vo vo, làm chuyển động cả một vùng tuyết văng tứ hướng.

Dương-Qua đứng ngoài say sưa theo dõi mà hồn phách như dại như ngây bởi những thế võ vô cùng kỳ diệu. Chàng vừa xem mê mẩn, vừa hồi hộp lo lắng cho cả hai người.

Chương 30 - Dự \"Anh hùng Yến\".

Trận chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt. Côn qua bổng lại, gió lộng, tuyết bay, đánh mãi đến chiều tối không biết bao nhiêu hiệp, hai người cũng không chịu ngừng tay.

Dương-Qua đưa mắt nhìn quanh thấy đầu non tuyết phủ trắng xóa một màu, bao nhiêu ngọn cây, hóc đá, hầm hố bụi bờ đều bị bao bọc bởi một lớp tuyết thật dày cho nên không biết chỗ nào lành nơi nào nguy hiểm nữa.

Chàng lo ngại hai người tuổi cao sức đã kém, nếu cứ đấu hoài thế nào cũng phải kiệt quệ, rủi có bề nào thật là đáng ân hận.

Chàng vội vàng lớn tiếng yêu cầu hai vị tạm ngừng trận đấu, nhưng đôi bên mãi mê say đánh, mặc kệ cho van nài chẳng thèm đếm xỉa mà càng đánh hăng thêm.

Sực nhớ đến cố tật của Hồng-thất-Công, chàng nghĩ ra một kế:

- Ta phải tìm món gì thật thơm, đem nướng nơi đầu gió, xông vào mũi ông ấy may ra mới dụ được ngừng tay.

Chàng chạy luôn xuống dưới khe suối, hái mấy thứ cây và cỏ thơm mang lên, đem lại phía mỏm đá ở trên gió, chụm lửa để đốt.

Mùi "cam thảo, hoắc hương" nướng cháy, khói tỏa ra mùi thơm ngạt mũi. Hồng-thất-Công đánh hơi thèm quá nhịn không được bảo Âu-dương-Phong:

- Lão Cáp-Mô hãy tạm dừng một chút, ta có việc cần.

Nói xong ông kiễng đầu quay ra sau, chạy lại phía Dương-Qua lấy mấy khúc cam thảo nướng đưa vào miệng vừa nhai vừa chắp và khen Dương-Qua:

- Cháu bé chu đáo lắm!

Âu-dương-Phong chờ một chập không thấy Hồng-thất-Công trở lại bèn vung nhánh cây nhảy lại đập nhầu.

Hồng-thất-Công né xong, cầm khúc cam thảo nướng đi vào mồm Âu-dương-Phong bảo:

- Hãy nuốt đi cho ấm bụng. Thơm quá.

Âu-dương-Phong ngạc nhiên ngần ngừ một chút nhưng cũng đưa tay nhận lấy và nhai ngon lành, quên cả chuyện đánh nhau.

Nhai xong mớ cây thuốc, cả ba cùng vào hang đã nghỉ ngơi.

Đêm đã xuống, âm u rùng rợn làm sao! Đỉnh Hoa-Sơn như chìm đắm trong màn đêm dày đặc. Ngoài hang gió lộng từng cơn, tuyết đổ ào ào đập vào vách đá như tiếng gào thét của rừng xanh. Dương-Qua nằm không ngủ được, to nhỏ đem những chuyện ngày xưa hỏi lại Âu-dương-Phong nhưng ông chỉ ngơ ngẩn nói không trúng vào đâu hết, có nhiều lúc chỉ làm thinh không

trả lời.

Khi bị hỏi vặn, Âu-dương-Phong vỗ tay vào trán để suy nghĩ mãi không ra, mặt mày lộ vẻ băn khoăn quá sức rồi ngẩn người lộ vẻ âu sầu bực tức lắm.

Dương-Qua sợ hỏi mãi ông lão sẽ nổi cơn điên gây sự thì nguy hiểm lắm nên ân cần dỗ ngọt để cha nuôi ngủ đi cho rồi.

Khi cả hai ông lão đã ngủ mê, tiếng ngáy đều đều, Dương-Qua lồm cồm ngồi dậy, rảo bước đi ra ngoài hang.

Chàng nhớ lại bao nhiêu thế quyền khi sáng hai cụ đã thi thố quả thật vô cùng kỳ diệu. Thế rồi chàng đứng lên tập luyện một mình để nhớ lại những thế hiểm ác nhất mà mình đã tận mắt nhìn xem đôi bên thi thố.

Tập một hồi thấm mệt, chàng vào hang ngủ lại.

Rạng ngày sau, khi ánh mặt trời le lói dọi vào hang, Dương-Qua thức giấc, đã nghe phía ngoài cửa hang có tiếng chân dẫm trên tuyết rào rạo và chưởng lực chạm vào nhau rầm rập. Chạy ra xem thấy Hồng-thất-Công và Âu-dương-Phong đã đem nhau ra đồng để đấm đánh từ lúc nào rồi.

Dương-Qua chép miệng than thầm:

- Hai ông cụ đã già, gần đất xa trời nhưng còn háo thắng, tranh nhau như con nít, thật ngán!

Chàng ngồi trên một tảng đá nhìn xem hai người đấu nhau, hết bằng quyền thì đến côn bổng.

Các đòn tấn công của Hồng-thất-Công hiểm ác vô cùng, nhưng Âu-dương-Phong đâu chịu sút kém, dùng ngón khác phá được ngay rồi phản công lại.

Cuộc chiến đấu đôi bên cứ kéo dài suốt sáu ngày ròng rã, cứ ngày đánh, đêm nghỉ, chẳng ai chịu thua ai, mà cũng không người nào nắm phần thắng thế.

Dương-Qua nghĩ bụng:

- Nếu để cục diện kéo dài, giữa hai người thế nào cũng có một kẻ bị thương nặng. Đêm hôm ấy, chờ Âu-dương-Phong ngon giấc, Dương-Qua thưa nhỏ cùng Hồng-thất-Công:

- Xin mời Hồng-Lão tiền bối ra cửa động, cháu có tý việc muốn trình bày.

Khi hai người ra khỏi động ít trượng, Dương-Qua bỗng sụp xuống lạy dài không nói một tiếng.

Hồng-thất-Công nhìn thấy ngạc nhiên nhưng bỗng nghĩ lại:

- Có lẽ cậu này thấy cha nuôi bị bệnh nên muốn van nài xin ta nhân nhượng cho chăng?

Ông ngước mặt cười dài rồi nói:

- Ta đã hiểu ý muốn của ngươi rồi.

Nói dứt lời, ông cầm khúc cây ngắn phi thân bay luôn xuống núi.

Nhưng ông vừa đi chưa được vài trượng, thình lình nghe gió lộng từ phía sau, có tiếng ai nạt lớn:

- Thằng già ăn mày, định trốn đi đâu đó?

Té ra Âu-dương-Phong vừa thức dậy trông thấy, vội cầm gậy ngắn phi thân đuổi theo, chặn lại.

Hồng-thất-Công đã có ý định nhận lời cầu khẩn của Dương-Qua, cố nhẫn nhịn, tìm đường chạy thoát cho xong chuyện.

Nhưng Âu-dương-Phong lầm tưởng ông hoảng sợ cố ý lánh mình nên càng làm già đuổi riết. Y vung gậy ngắn đánh đập tứ phương quyết ngăn đường cản lối.

Phàm khi nghênh chiến cùng một địch thủ ngang tài phải giữ miếng ngay từ giờ phút đầu. Nếu để thua sút một đòn cũng đã bất lợi, huống chi Hồng-thất-Công đã tránh né nhường nhịn luôn mười ngón thì lúc cần lấy lại thế quân bình không phải dễ.

Đã hai ba lần suýt lâm nguy với cây gậy của Tây-Độc Âu-dương-Phong, Hồng-thất-Công không dám nhân nhượng nữa, phải tận lực múa bổng chống cự lại để cứu vãn tình thế.

Thình lình Âu-dương-Phong phóng một gậy đâm thẳng vào bụng dưới nếu lôi thôi sẽ lủng ruột ngay, nên Hồng-thất-Công vội vàng né qua một bên rồi múa bổng gạt mạnh một cái.

Nhưng lúc bỗng chạm phải gậy, Hồng-thất-Công có cảm giác như một cái roi đập phải bức tường sắt. Cây gậy của Âu-dương-Phong đứng sững nặng có ngàn cân. Hồng-thất-Công biết y đã vận chuyển toàn nội lực phổ vào ngọn cây để áp đảo mình. Nếu không cấp bách tận dụng hết khả năng nội công ứng phó thì nguy đến sinh mạng như chơi.

Thế là từ võ thuật, hai bên đã đem nội lực ra đấu nhau.

Đối với hai quái kiệt này bản lãnh đã đến mức linh diệu tuyệt kỹ, nếu kẻ nào chỉ sơ hở trong đường tơ kẽ tóc thì không bỏ mạng cũng mang tật suốt đời.

Từ quyền cước, đến côn bổng bây giờ qua nội lực, người nào cũng hiểu rõ quá nhiều công phu tài nghệ của đối phương cho nên không dám coi thường vì hễ chủ quan, nó mất một ly là chết liền.

Sau bảy ngày tranh tài về võ thuật thấy không qua mặt được Hồng-thất-Công, sáng nay Âu-dương-Phong nhất định đem nội lực ra đối chọi.

Suốt mấy chục năm qua, Hồng-thất-Công ghét cay ghét đắng bản chất hung bạo tàn ác của Âu-dương-Phong. Hễ có dịp là ra tay hạ sát mới đả giận. Nhưng càng võ gia, tâm tánh càng thuần hậu, lòng háo thắng cũng chẳng còn. Hơn nữa vì Dương-Qua đã hết lòng van xin cầu khẩn, nên Hồng-thất-Công không muốn ra độc thủ, chỉ đánh cầm chừng, có thủ nhưng không muốn tấn công, chờ hắn hở cơ là tẩu thoát.

Không dè Âu-dương-Phong lại vận chuyển nội lực hùng hậu như sóng cồn, thác chảy, khiến Hồng-thất-Công phải giật mình kinh hãi.

Suốt đời Hồng-thất-Công chú trọng khổ luyện về công lực cho nên tuy về già nhưng không đến nỗi tệ. Vì vậy nên cố vận hết nội công đối chọi. Cả hai bên cứ giữ mãi cái thế quân bình, không hơn không kém.

Dương-Qua để ý nhìn thần sắc hai người có vẻ khẩn trương, đem hết tâm lực vào cuộc so tài. Tuy hai người đứng yên không cử động nhưng cả hai cùng dồn hết nội lực như hai quả núi đang choảng nhau, nếu người nào sút một ít sẽ bị đè bẹp hay bị nội thương ngay.

Chàng lo ngại cho tánh mạng của Âu-dương-Phong, muốn thừa cơ phóng ám khí hay tập kích sau lưng Hồng-thất-Công để tiếp sức cho dưỡng phụ. Nhưng nhìn vẻ mặt hiền hậu đầy chánh khí hiên ngang của ông lão, Dương-Qua bỗng thấy thẹn cho cảm nghĩ thiếu đứng đắn của mình và nghĩ thầm:

- Hồng-Lão tiền bối quả là một bậc trượng phu đáng kính, ta không thể nào dùng thủ đoạn ám muội để hãm hại ông được.

Thình lình Âu-dương-Phong hét lên một tiếng vang trời, vụt quay đầu xuống đất, chổng cẳng lên trời, nội lực ngùn ngụt phát ra nghe vo vo, mà Hồng-thất-Công vẫn đứng trụ vững như pho tượng đồng không hề chuyển động tý nào.

Từ đầu đến gót chân của Âu-dương-Phong phát tiết một làn hơi trắng, ngùn ngụt bốc ra, cuộn khắp người của Hồng-thất-Công.

Hồng-thất-Công tăng gia nội lực để đánh tan luồng bạch khí này. Hình như ông chỉ muốn đối phó bằng cách chống đỡ chứ không muốn phản công lại như những lần trước.

Thế rồi hai bên cứ tận dụng toàn thể nội lực áp đảo nhau, cầm cự dằng dai từ giờ thìn đến cuối giờ ngọ. Hồng-thất-Công có vẻ kém sức, mà trái lại công lực Âu-dương-Phong cứ cuồn cuộn trào dâng như nước thủy triều.

Hồng-thất-Công than thầm trong bụng:

- Thằng Tây-Độc càng điên khùng càng lợi hại, ta đây tuổi càng cao, nội lực cũng kém sút, không khéo phen này ta bị nguy mất.

(Xin lỗi bạn đọc truyện bị thiếu 1 trang)

Hồng Thất Công đắn đo một chập rồi mới nói thêm:

- Ta có một món võ bí truyền của Cái Bang vô cùng kỳ diệu, muốn đem truyền lại cho con. Theo quy luật của Cái Bang thì môn võ này chỉ có thể độc truyền lại cho vị bang chủ kế vị để cầm giềng mối vạn mạng của bổn bang, tuyệt đối không dạy cho một kẻ nào khác, dầu vợ chồng con cái cũng vậy. Nay vì dưỡng phụ con có chọc tức nói khích, ta chịu không được mới đem dạy cho con đó.

Dương Qua mừng rỡ không xiết kể nhưng vẫn từ chối lấy lệ:

- Thưa lão tiền bối, nếu theo quy luật của Cái Bang, võ công ấy chỉ có thể truyền lại cho Cái Bang bang chủ mà thôi thì con đâu dám học. Vả lại dưỡng phụ con đang lúc điên điên khùng khùng, nói năng không đúng chỗ, hơi đâu mà chấp nệ những lời ông ấy nói. Dầu có truyền lại cho con rồi chưa chắc gì ông ấy thấu hiểu nổi.

Hồng Thất Công nói:

- Phàm những tuyệt kỹ võ công có hai phần: "tư thế" và "quyết khiếu". Phải biết cả hai chuyện

mới đến chỗ hoàn toàn. Hôm nay ta dạy cho ngươi cái tư thế để sử dụng chân tay trong "Đả cẩu bổng pháp" chứ không truyền lại cái phép về "quyết khiếu" thì đâu có vi phạm quy luật mà hòng ngại.

Dương Qua nghĩ thầm:

- Đả cẩu bổng pháp là môn võ thuật trấn môn, quý báu nhất của Cái Bang đã duy trì uy danh của Bang này trên mấy mươi đời nay, chắc gì dưỡng phụ mình hiểu. Hôm nay Hồng lão tiền bối muốn dùng mình để biểu diễn thị uy cùng cha nuôi đây chứ gì.

Hồng Thất Công thấy Dương Qua lộ vẻ nghĩ ngợi cũng hiểu được những điều mà chàng đang thắc mắc nên nói cùng Âu Dương Phong:

- Này chú Tây Độc, thằng con nuôi của ngươi nó cũng thừa hiểu ngươi không thể nào sánh nổi với "Đả cẩu bổng pháp" của ta nên do dự không dám nhận biểu diễn vì sợ mất mặt cha nuôi đấy.

Âu Dương Phong tự ái nổi đầy bụng, trợn mắt nói:

- Này Qua nhi, con cứ làm theo ý hắn muốn đi. Sau khi con hiểu xong mấy cái thế võ quèn của lão rồi, ta sẽ chỉ cho con một vài bí quyết vô cùng ảo diệu mà hắn nhất định không bao giờ hiểu thấu nổi.

Thấy cả hai vị đều thúc ép, Dương Qua thấy khó nỗi chối từ đành lại trước mặt Hồng Thất Công chờ ông chỉ bảo.

Hồng Thất Công bảo chàng đi bẻ một nhánh cây nhỏ làm bổng rồi bắt đầu dạy tỷ mỷ từng ly từng tý tư thế trong "Bổng đả song khuyển" (tức là một gậy đánh hai chó).

Vốn được trời phú tư chất thông minh lanh lợi, học đâu hiểu đấy và nhớ kỹ càng, nên Dương Qua cầm bổng đứng lên biểu diễn được ngay.

Âu Dương Phong trông thấy đường bổng pháp quả nhiên kỳ diệu. Nếu mấy ngày qua mà lão ăn mày đem ngón này ra dùng, chắc mình chống đỡ không thể nổi.

Vì vậy, ông gọi Dương Qua để gỡ gạc lại phần nào danh dự:

- Được rồi, bây giờ con lại đây, cha dạy cho con phép "Nhất trượng sát song hùng" cho lão xem để mở rộng thêm tầm mắt của lão đôi chút.

Dương Qua lại gần, Âu Dương Phong tay chân múa máy, mồm giảng giải từ động tác cơ bản đến cái lối đánh đỡ, biến thế dọc ngang nhất nhất rành rẽ từng ly từng tý.

Dương Qua học xong, biểu diễn lại không sai một chút nào.

Hồng Thất Công gật đầu khen:

- Hay lắm, khá lắm đấy!

Thế rồi Hồng Thất Công lần lượt dạy cho Dương Qua cả 36 đường trong "Đả cẩu bổng pháp", phân tích những lối biến hoá kỳ diệu không biết đâu mà lần.

Đáp lại, Âu Dương Phong cũng đem ra dạy tất cả các bí quyết về "Công thủ" khiến Hồng Thất

Công phải tấm tắc khen thầm.

Hai bậc lão anh hùng thi nhau đem tất cả các môn ruột bí truyền của mình dạy hết cho Dương Qua để biểu diễn lại trong suốt ba ngày liền. Đến cuối ngày thứ ba, Hồng Thất Công mới đem môn "đục biến" của môn múa bổng dạy nốt cho Dương Qua. Đây là một thế tối hậu của mọi bí quyết, có cả lối "bạt thảo tầm xà" (vạch cỏ tìm rắn) vô cùng kỳ ảo.

Dạy xong, Hồng thất công nhìn Âu Dương Phong nói:

- Ta có thể nói, đây là môn võ công tinh diệu nhất, dầu có thánh cũng không thể nào phá giải được. Mi cứ thử xem nào?

Âu Dương Phong cứ đứng nhìn hoài, tìm mãi không biết cách nào để khắc chế nên cứ làm thinh suy nghĩ mãi.

Suốt đêm ấy, Âu Dương Phong không ngủ, nằm thao thức lăn lộn cố tìm cách phá giải và đến gần cuối canh hai mới tìm ra được cách, gọi Dương Qua thức dậy bảo:

- Ta đã có cách phá cái thế "Bạt thảo tầm xà" rồi. Mi đem trượng lại đây ta dạy cho ngay bây giờ.

Nghe tiếng nói của nghĩa phụ thay đổi khác giọng nói thường ngày, Dương Qua ngạc nhiên nhìn kỹ thì thấy tất cả râu tóc của Âu Dương Phong đã bạc phếch, sắc diện già đi hơn người mấy tuổi. Ghê thay cho tác dụng của một đêm lao tâm suy nghĩ.

Dương Qua khiếp hãi, định lại năn nỉ cùng Hồng Thất Công xin bãi bỏ lối thi đâu này đi, nhưng chàng chưa kịp làm thì Âu Dương Phong đã mở miệng thét vang gọi Hồng Thất Công ra đấu.

Hồng Thất Công đang ngủ trên ổ cỏ, nghe gọi bèn ngồi dậy bước ra liền.

Dương Qua ngại nguy hiểm cho dưỡng phụ vội nắm áo kéo Âu Dương Phong lại nhưng toàn thân của lão đứng sững như cột đá, vững như trời trồng không thể nào lay chuyển nổi. Chẳng biết làm sao hơn, chàng đành đứng phía sau canh chừng mọi sự bất trắc.

Thấy Âu Dương Phong đã tìm ra lối phá, Hồng Thất Công cười ha hả nói:

- Âu Dương lão trượng, nhà ngươi quả là bậc kỳ tài mới tìm ra được lối phá thế võ ấy. Ta hoàn toàn cảm phục và xin có lời thành thực khen ngợi người đấy nhé.

Âu Dương Phong võ nghệ cao siêu thật, nhưng tuổi cao, sức yếu, lại thêm dùng tận lực đấu nhau suốt mấy ngày liền, còn phải trải qua một đêm suy nghĩ quá sức nên đã hoàn toàn kiệt quệ.

Vừa nghe Hồng Thất Công nhắc đến hai chữ Âu Dương ông tự nhiên nhớ lại, trí óc như bừng sáng, tư tưởng như được mở rộng, ký ức nhớ lại bao chuyện đã qua trong dĩ vãng rõ ràng như một tấm gương soi, bất giác thích chí cười lên một tràng dài rồi thét lớn;

- à! Đúng là tên Âu Dương Phong. Tên ta là Âu Dương Phong rồi, đúng lắm, đúng lắm!

Tiếng của lão rống lên như tiếng chuông ngân, âm thanh rùng rợn vang dội bên tai như tiếng cười đắc chí của tử thần.

Hồng thất Công cũng thích chí vụt ngồi dậy ôm chầm lấy Âu Dương Phong. Hai ông lão cứ ôm lấy nhau cười ngất, tiếng cười kéo dài mỗi lúc một to, rồi nhỏ dần và cuối cùng thì tắt hẳn.

Hai thân hình cứ ôm nhau mãi không cử động.

Dương Qua sợ hãi liền kêu lớn:

- Dưỡng phụ, dưỡng phụ! Hồng lão tiền bối! Hồng lão tiền bối!

Tiếng gọi của chàng như rơi vào hư vô, vang bên sườn núi rồi tắt hẳn không lời đáp lại.

Thân hình hai ông lão cứ đứng sát vào nhau, trơ như hai bức tượng đá, như muốn nhắc lại cho người đời nhớ rằng: "đời người lắm chuyện bạc đen, không thèm nghe, chẳng thèm ngó gì nữa. Chết là giải thoát!"

o O o

*

Rừng sâu vắng lặng hình như còn rơi rớt dư âm của chuỗi cười cuối cùng của hai nhà đại hiệp khách, suốt mấy mươi năm lừng lẫy giang hồ.

Dương Qua không thấy ai đáp lại, đến sờ vào lưng Hồng Thất Công thì thấy lạnh như băng, đặt thử tay lên ngực Âu Dương Phong cũng thấy không còn hơi thở nữa. Nhưng nhìn sắc diện hai người thấy vẫn tươi nhuận và bình thản như đang ngủ một giấc êm đềm.

Thiên hạ muôn đời về sau nghe lại chuyện này đều băn khoăn suy nghĩ:

Hai đại anh hùng võ lâm Bắc Cái và Tây Độc đã từng sống qua cuộc đời chém giết, làm lưu huyết biết bao nhiêu người. Họ xem nhau như thù số một, vậy mà lại cùng ôm nhau cười đến chết ngay trên đỉnh núi Hoa Sơn này.

Chẳng biết họ cười nhau là ngu ngốc hay kém cỏi, hay cười để xoá tan bao ngày hận thù chồng chất. Thật khó hiểu cho cái cười kỳ lạ, mà cũng không ai ngờ đến cái chết của hai quái kiệt võ lâm.

Dương Qua không ngờ được cái chết quá ngẫu nhiên và đột ngột như thế này. Chàng chỉ lầm thầm khấn vái mong sao đây chỉ là một cuộc chết giả cũng như ngày trước đây Hồng Thất Công đã chết giả trong ba ngày ba đêm liên tiếp. Biết đâu lần này ông cũng giả chết để khỏi có sự tranh chấp với dưỡng phụ mình.

Cầu khấn xong chàng ẵm hai người đem đặt tại giữa hang và ngồi ngay ở giữa để xem chừng ra sao.

Cứ để yên liên tiếp 7 ngày 7 đêm, Dương Qua thấy hai thây ma đã bắt đầu đổi sắc và có mùi nên chắc chắn là chết thật rồi không còn nghi ngờ gì nữa. Chàng ôm mặt khóc lóc một hồi rồi đào hai cái huyệt để an táng hai quái kiệt võ lâm, nằm song song bên cạnh nhau muôn đời trên núi tuyết.

Chàng loay hoay vác đá lên đắp thành hai cái mồ thật cao, rồi bước ra nhìn lại. Trên mặt tuyết vẫn in rành rành dấu chân của hai vị đã giẫm lên trong lúc cùng nhau kịch chiến.

Dương Qua âu sầu than nhỏ:

-" Dấu chân trên tuyết nay còn đó

Hình bóng người thân đã mất rồi "

Than xong, chàng lẳng lặng bước tới nhìn hai nấm mồ rồi đặt chân mình vào dấu chân của người quá cố, bất giác cảm thấy nỗi nhớ thương tràn ngập, thổn thức can tràng.

Nhớ lại hai người, chàng đau lòng hoài niệm:

- Suốt đời tung hoành dọc ngang, uy danh chấn động giang hồ, tiếng tăm cho lắm, tranh tài cho lắm rồi bất quá cũng vùi thây dưới ba thước đất cho tuyết dập sương pha, lúc sinh tiền họ đã giết chết bao nhiêu người, khuất phục bao nhiêu tài danh thiên hạ, thế mà ngày nhắm mắt lìa đời không có một manh chiếu bọc thân, cũng không tránh nổi thây sình xác rữa. Ôi! đời người sống tham nhiều chết càng thối lắm! Cuộc đời phải chăng là một giấc mộng, mới thấy đó đã mất liền. Thế mà ai cũng ham sống để tranh danh đoạt lợi, theo cái bả phù hoa.

Nghĩ vẩn vơ hồi lâu, chàng đứng tần ngần nhìn lại lần chót, cúi sụp lạy bốn lạy rồi quay mình xuống núi.

Xuống núi lần này, Dương Qua tuyệt nhiên không có một tham vọng chi hết, lòng lâng lâng như thoát tục, thản nhiên cất bước thẳng về phía trước, chẳng cần lựa chọn phương hướng, và cũng không có chủ định đi về đâu.

Trong thâm tâm chàng lúc nào cũng nghĩ:

- Cái thân cô độc này, dầu có đi đến nơi nào trên khắp bầu trời cũng chưa tìm được chốn định đậu. Biết đâu là nhà, là thân tộc? Thà cứ đi lang thang cho đến ngày mãn phần hết số là yên thân.

Trong thời gian nửa tháng trên đỉnh Hoa Sơn tuyết phủ, Dương Qua có cảm giác như trải qua nhiều năm giữa thị trấn đông người.

Sống giữa chốn hoang sơn không có ai khinh, người trọng, chẳng bận rộn đến chuyện đời, chẳng oán hận giận hờn, mọi việc đều xem như đám phù vân lơ lửng, mới đó rồi tan mất ngay.

Chàng tự nhủ thầm;

- Cuộc đời nhan nhản cả điều ngang trái, giàu trọng khó khinh, bao nhiêu tiền bạc hạnh phúc đều nằm trong tay một bọn quyền thế, dân nghèo thì cơ khổ cho đến mãn đời cũng chỉ có bàn tay trắng. Như vậy thì cuộc đời đâu có gì đáng thiết tha và bận tâm đến. Ta chỉ cần biết trọng những kẻ quý ta và khinh kẻ muốn hại ta.

Ngày nọ, chàng đặt bước đến xứ Thiểm Nam, nơi đây có cả một cánh đồng bao la, mênh mông bát ngát. Chàng ngừng chân phóng tầm mắt quan sát tận chân trời thấy toàn là cây khô lá úa, cỏ mọc lơ thơ, có vẻ vô cùng cằn cỗi. Mỗi luồng gió thổi qua lá vàng theo cát bụi bay mịt trời.

Thình lình từ phía Tây nổi lên nhiều tiếng sấm, rồi từng đám mây đen bao kín khắp bầu trời. Một đàn ngựa đông đen có vài trăm con chen nhau chạy gấp từ đằng xa lại, tiếng vó giậm vang lên rầm rập, cách chỗ chàng đứng độ một dặm thì dừng lại. Con nào con nấy đều có vẻ ngơ

ngác, hình như đang lo sợ một kẻ nào đó. Dương Qua thấy đoàn ngựa rừng chạy lồng trên đồng hoang thì thích chí lắm, nghĩ thầm:

- Con ngựa có khớp yên cương vào, xem oai vệ đẹp đẽ lắm, nhưng đâu được tự do chạy nhảy như mấy chú ngựa rừng này.

Cũng như trên đời này biết bao nhiêu kẻ tự cao tự đại, xêng xang với mũ cao áo dài, oai nghi chốn thềm vàng điện ngọc, nhưng trên đầu họ có biết bao nhiêu sự ràng buộc áp bức, đâu có được thảnh thơi tự tại như ta đây. Cái thằng Dương Qua với mảnh áo xơ mướp, manh quần rách ống nhưng muốn dọc ngang tuỳ ý.

Bọn giàu sang co tiền bạc cho nhiều, có lụa là gấm vóc cũng chỉ cố che đậy cái xác thân dơ bẩn, tâm hồn ghẻ lở lúc nào cũng háo hức của ngon vật lạ, lăm le hãm hại lẫn nhau. Ngày nay ta sống với trái rừng nước suối, bạn với cảnh đẹp bao la, cõi lòng hồn nhiên thích sống cạnh thiên nhiên.

Đang trầm ngâm suy nghĩ về cuộc đời phù phiếm, nhân tình thế thái, Dương Qua nghe từ đằng xa có một giọng ngựa hý rất buồn bã. Chàng quay lại nhìn, thấy trên con đường gồ ghề đầy sạn đá, một con ngựa ốm nhom, lưng bày xương, ỳ ạch lôi một chiếc xe to tướng, chất đầy củi tiến về phía này.

Dương Qua thấy dáng điệu con ngựa ốm quá ư thiểu não, thật hợp với tiếng hý buồn bực vừa nghe. Chàng nhìn con ngựa nghĩ thầm:

- Có lẽ ngựa này thèm khát cái không khí tự do của mấy trăm đồng loại, xót cho phận mình éo le phải ỳ ạch kéo xe mà không có ai cùng cảnh ngộ để chia sẻ bớt số kiếp hẩm hiu chăng?

Chàng mải suy tư mà con ngựa ốm đã kéo chiếc xe củi đi ngang qua trước mặt.

Con ngựa này tuy gầy ốm có lẽ vì thiếu ăn, lại phải làm việc quá sức, nhưng nom kỹ thì tầm vóc rất cân đối, chân cao, mình dài. Tội nghiệp cho nó, vì mình ốm gầy xương nhô lên rõ ràng từng cái một, lông rụng lơ thơ, ghẻ mọc khắp nơi, mới nhìn cũng phát ớn.

Trên chiếc xe chất củi đầy nhóc, một gã đại hán ngồi chễm chệ ngay phía trước, cứ mỗi lần con ngựa đi chậm một chút là thẳng tay nện tới tấp.

Dương Qua đã thấm thía với cuộc đời hẩm hiu bị thiên hạ giày xéo, khinh miệt, nay trông thấy con ngựa ốm bị chủ hành hạ tàn nhẫn quá nên cảm thấy đau lòng và liên tưởng số phân nó và số phận mình cũng chẳng khác gì nhau.

Vì thương tâm cho con ngựa khốn khổ, chàng cảm thấy đầu óc nóng bừng, lòng dạ xót xa, nước mắt chực trào ra nên đứng né sang một bên đường và tức quá không dằn được quát lớn;

- Tên kia,ngươi không có lương tâm hay sao mà nỡ hành hạ con ngựa quá lắm vậy?

Người ấy quắc mắt nhìn lại, thấy một chàng trai trẻ, quần áo lam lũ rách rưới như ăn xin, chực đứng ra can thiệp vào chuyện của mình nên giơ roi nạt lớn:

- Bé con tránh ra cho mau, không tao cho một roi võ sọ liền bây giờ.

Dương Qua bước tới một bước hét lớn;

- Ngươi đánh nó một roi nữa, ta giết ngươi ngay lập tức.

Gã đánh xe không đáp lại, giơ roi thẳng tay quất mạnh vào đầu Dương Qua.

Dương Qua đưa tay nắm lấy ngon roi, giật mạnh rồi quất luôn vào người hắn mấy cái. Tên đánh xe đau quá té nhào xuống xe rên la lăn lộn, mặt mũi dính đầy đất, sưng bầm nhiều chỗ.

Con ngựa ốm nhìn thấy xấu nhưng khôn ngoan vô cùng. Nó biết kẻ hành hạ nó bị đánh đau nên cất cổ hý vang, dường như hả dạ lắm, rồi đến gần cọ đầu vào đùi Dương Qua như tỏ ý cảm ơn.

Dương Qua cảm động tháo bỏ dây cương cho nó rồi đưa tay hất nhẹ chiếc xe qua bên đường, xem bộ nhẹ nhàng như ném một chiếc hộp quẹt rồi đưa tay chỉ vào đàn ngựa hoang vừa mới phi ngang qua hãy còn lưu lại một đám bụi trắng và bảo

- Ta cho mi được tự do đi theo các bạn ngươi phi về hướng đó.

Con ngựa hình như hiểu biết ý chàng, cất tung hai vó trước lên cao, hý một tràng dài như để cảm ơn rồi chạy ngay về phía đó.

Không ngờ, vì nhịn đói lâu ngày và bị buộc mãi giữa hai gọng xe, bốn chân cóng quá, nên mới loạng choạng được mấy chục trượng đã té nằm dài, đưa bốn vó lên cao không đứng dậy nổi.

Dương Qua thương hại quá, vội chạy lại nâng nó lên xem nhẹ như nâng một con mèo rồi vỗ nhẹ vào cổ nó như để an ủi.

Gã đánh xe ngồi dậy trố mắt nhìn, thấy chàng thiếu niên xách chiếc xe như bó củi, nâng con ngựa như nâng con mèo thì biết chàng có dũng lực phi thường, không dám chọc nữa, vội vàng tìm đường chạy trốn.

Nhưng khi chạy độ nửa chặng đường, hắn bỗng dừng lại dậm chân la lớn:

- Ôi bà con ơi, có cướp, có cướp. Quân này đã cướp mất con ngựa của tôi rồi, Bà con ơi!

Dương Qua chỉ mỉm cười chẳng chút quan tâm, chạy lại lề đường bứt mấy đám cỏ non đút cho con ngựa ăn. Thấy con ngựa bị hành hạ khổ sở giống như hoàn cảnh của mình nên Dương Qua chạnh lòng thương mến nó lắm.

Khi ngựa ăn cỏ đã no, chàng vỗ nhẹ vào lưng nó nói nhỏ:

- Mi khỏi đi đâu xa nữa, từ nay cứ đi theo ta nhé.

Rồi chàng ung dung dắt ngựa đi chầm chậm, qua thị trấn mua lúa cho ăn thật no, rồi dẫn nó ra khe tắm rửa thật sạch.

Qua hôm sau ngựa đã bình phục, sức khoẻ tăng lên gấp mấy lần. Dáng điệu không còn quá thiểu não như ngày hôm qua nữa. Lúc bấy giờ chàng mới cưỡi nó đi từng bước một.

Lúc đầu nó chạy còn ngập ngừng, nhưng một chập sau mau hơn và mỗi lúc càng chạy thật khoẻ.

Liên tiếp bảy tám ngày, Dương Qua cho ngựa ăn no nê, tắm rửa thường xuyên nên lông lá đã láng, mụn ghẻ không còn nữa và dáng điệu trông đẹp lắm.

Chàng thấy vậy mừng rỡ, càng chăm sóc con ngựa chu đáo, cho ăn uống no nê, bất cứ đi đến chỗ nào cũng buộc ngựa luôn một bên.

Một hôm, vào một thôn trang nọ, Dương Qua tìm quán trọ và kiếm thức ăn đỡ lòng. Bỗng thấy con ngựa nghênh mũi nhìn vào một hũ rượu gần đó, miệng hý vang như muốn đòi uống.

Dương Qua thấy lạ bèn gọi tửu bảo đem ra một hồ đổ vào bát, đặt ngay trước mặt nó. Con ngựa cúi xuống uống một hơi cạn ráo không còn một giọt.

Thấy vậy Dương Qua thích chí cười vang, cho là một chuyện hy hữu. Chàng bảo tửu bảo đem thêm. Con ngựa uống thêm cả mười bát thật lớn, mũi thở khịt khịt vẫn tỏ ý muốn uống nữa.

Dương Qua muốn thử thách tửu lượng của nó đến mức nào nên bảo tửu quán đem thêm rượu ra thêm nữa.

Tên tửu bảo thấy chàng ăn mặc rách rưới như ăn mày, sợ không đủ tiền trả nên nói khéo;

- Tiệm tôi hết cả rượu rồi.

Dương Qua lặng thinh không nói một lời, móc túi trả tiền cơm, tiền rượu rồi nhảy lên ngựa đi liền.

Con ngựa có thấm hơi men, hừng nóng da thịt, tung bốn vó sải như bay,cây cối hai bên đường thi nhau lao ngược về phía sau như đèn kéo quân.

Nhiều lúc đang kiệu thật êm, nó bỗng nổi chứng, búng hai giò sau cao vút lên không rồi từ từ rơi xuống, khi chân vừa chạm đất thì bốn vó lại cất đều như đánh nhịp dòn tan trên đất cứng. Nếu người cưỡi ngựa hơi yếu nhất định phải té nhào gãy cổ trẹo chân hay trẹo xương sống ngay.

Dương Qua thì khác hẳn. Hễ ngựa càng lồng bao nhiêu thì chàng càng thích thú bấy nhiêu, và cho rằng ngựa hay phải có tật dữ.

Chàng đoán rằng:

- Sở dĩ con thiên lý câu có tánh bất thường, tinh nghịch, hễ gặp bất cứ con vật nào trên đường cũng phi vút qua đầu và đá hậu lại là vì trong người nó đã có sẵn tính ngang tàng, bất khuất của một con tuấn mã. Huống chi tron g thời gian qua nó chịu đoạ đày dưới làn roi của một đứa lái xe vũ phu quê kệch, bây giờ được thảnh thơi nên muốn tận hưởng những cái gì có thể tận hưởng được của không khí tự do. Khi trước người ta cho nó ăn ít mà làm nhiều, tài năng bị giảm sút, bây giờ được chủ biết tài, chăm sóc mến chuộng, nó cũng tỏ ra ngang tàng để bù lại những khi bị áp chế hành hạ quá đáng.

Thời may tính ngang tàng của con ngựa lại hợp với bản tính của Dương Qua cho nên chàng rất quý mến nó. Từ đó về sau, người và ngựa quyến luyến nhau như một đôi tri kỷ.

Vốn còn trẻ tuổi, ưa tinh nghịch hay đùa cho nên trên đường trường, Dương Qua để cho nó mặc tình rong ruổi đúng sức mà còn khuyến khích chạy mau hơn nữa.

Cứ theo đường mòn chạy mãi, chưa mấy hôm đã quá Lam Kiều, khỏi Thương Huyện rồi qua Long Câu trại.

Dừng lại Long Câu trại mấy hôm nghỉ dưỡng sức, rồi người ngựa lại lên đường nhắm hướng

Kinh Tử quan.

Ngồi trên mình ngựa chẳng có việc gì làm, Dương Qua hồi tưởng những lúc đùa cợt Lục Vô Song và chọc tức Lý Mạc Thu rồi thích chí cười sằng sặc một mình.

Mặt trời vừa đúng Ngọ, Dương Qua bỗng gặp một bọn ăn mày. Cứ nhìn qua dáng điệu bên ngoài chàng có thể đoán được đây cũng là những tay cao thủ có hạng.

Nghĩ lại chuyện rắc rối cũ, chàng tự hỏi mình:

- Không hiểu Lục Vô Song có điều gì liên hệ trước kia với bọn này mà nuôi mãi hận thù đến nay, hễ gặp nhau là hậm hực.

Hay là bọn này có tiền cừu cùng Lý Mạc Thu, nên bất cứ người nào có liên hệ cùng Lý Mạc Thu, tất thảy đều là kẻ thù của họ nên quyết tìm cách thanh toán đấy chăng?

Thấy ăn mày tụ hội đông quá, chỗ nào cũng có tụm năm, tụm bảy những chàng bị gậy quần áo lươm tươm nên chang để tâm theo dõi.

Đang lúc phân vân chưa hiểu ra sao, chàng bỗng nhớ đến Hồng Thất Công.

- Hồng Thất Công là cựu bang chủ Cái Bang. Tuy ta chưa hiểu rõ tôn chỉ mục đích của Cái Bang ra sao, nhưng chỉ cần nhìn thái độ uy nghi đại độ, quang minh chính đại của Hồng lão tiền bối thì cũng có thể đoán trước rằng bang Khất Cái phải là một bang có nhiều đức tính, hành vi chính đáng. Ta cũng nên lân la làm quen với họ, trước để hiểu thêm những người này, sau là để báo tin Hồng bang chủ đã qua đời cho họ rõ.

Được biết Dương Qua quen với Hồng bang chủ, ăn mày từ các nẻo kéo về, bị gậy cùng đường, ai ai cũng có lòng kính nể đối với chàng. Nhưng có một điều lạ mà mọi người đều phân vân tìm hiểu:

- Cứ theo lối ăn mặc bẩn thỉu rách rưới của Dương Qua thì có vẻ đúng là ăn mày rồi. Nhưng lạ một nỗi là ăn mày mà còn cưỡi ngựa?

Nếu đi ăn xin mà cưỡi ngựa thì sang quá rồi, ai thèm bố thí cho nữa.

Dương Qua vô tình đâu biết điều tối kỵ đó nên cứ nhởn nhơ ngồi trên ngựa đi rong ruổi khắp phố phường.

Bỗng đâu có tiếng chim điểu kêu lớn, và từ không trung một đôi thần điêu từ từ sà xuống.

Một chú ăn mày đứng bên đường nhìn đôi chim điêu lẩm bẩm:

- Hoàng bang chủ lại sắp đến rồi đấy. Chiều nay có cuộc họp bất thường ở Cửu Thành.

Người bên cạnh nói:

- Không rõ có Quách đại hiệp đến dự không nhỉ?

Người kia đáp:

- Điều đó chưa ai dám chắc được.

Khi ấy một người khác chột mắt, đứng nhìn Dương Qua cưỡi ngựa đi qua, đôi mắt lườm lườm, tỏ ý bất bình nhưng chưa nói ra.

Dương Qua nghe nhắc tới Quách Tỉnh và Hoàng Dung trong lòng đã hơi e ngại.

Ngày này đã lớn rồi, tính tình chàng không lất khất nông nổi như xưa kia nữa, cho nên bề ngoài vẫn giữ được vẻ điềm nhiên và nghĩ bụng:

- Ngày xưa ta sống dưới mái nhà họ Quách thật đã đổi bát mồ hôi để lấy bát cơm, thế mà từ lớn đến nhỏ nhà ông đều khinh thường áp chế ta mãi. Nhưng vì sức yếu và còn nhỏ dại, ta phải cam tâm chịu đựng. Ngày nay ta đã thoát ly ra ngoài ảnh hưởng gia đình này, bốn phương đâu cũng là nhà thì còn bận tâm đến họ làm gì cho mệt xác. Nếu họ còn ngược đãi khinh khi ta nữa, ta nhất định sẽ có phản ứng lại liền.

Chàng dự định giả một kẻ tứ cố vô thân đến xin nương tựa xem họ đối xử với mình ra sao.

Dự mưu xong, chàng tìm nơi vắng vẻ, lấy bùn đất bôi mặt, vò tóc cho rối bù lên, đưa tay tự đấm vài thoi vào mặt, khiến cho lưỡng quyền sưng vù như bị ai đả thương. Trên trán cũng cào xước luôn mấy đường như bị gai cào.

Nhìn Dương Qua lúc bấy giờ mặt mày sưng húp, trán xước mấy lằn rớm máu, quần áo đã rách rưới bẩn thỉu mà chàng còn lăn lộn dưới đất vài vòng nên càng lem luốc tàn tệ hơn nữa. Thật quả là một kẻ ăn xin chinh cống cuối chợ đầu đình.

Thay hình đổi dạng xong, chàng dắt ngựa lững thững trở lại chen vào đám đông chứ không cưỡi nữa.

Có một người hỏi chàng;

- Sao, cậu có đi dự "Đại yến" không?

Dương Qua chẳng hiểu gì để trả lời, đành cứ ngơ ngác đứng ngó.

Thình lình cả sóng người xô lên, tràn vào lấn Dương Qua lọt ra phía sau chẳng nói năng gì được nữa.

Cả sóng người lần lượt kéo nhau đi như trẩy hội. Trời về chiều, bóng hoàng hôn cổ miếu có mấy cây cổ thụ cành là sum suê, hai con thần ưng đang đậu trên cành cao nhất. Hai anh em họ Võ đang loay hoay xắt thịt cho đôi chim ăn.

Bữa nọ, Dương Qua lo nhìn Quách Phù mà không để ý đến anh em họ Võ. Nay có dịp, chàng cố ý nhìn, thấy hai người này cũng có ve oai nghi đường bệ, đáng mặt anh hùng. Võ Đôn Nho có vẻ cứng rắn mực thước, mỗi hành vi cử chỉ đều cẩn thận đắn đo, còn Võ Tu Văn thì lanh lẹ liến thoắng, hay xem chỗ này, đi chỗ nọ, ít khi điềm tĩnh như anh.

Võ Đôn Nho mặc áo bào tím, Võ Tu Văn mặc áo bào lam, cả hai đều buộc dây đơm gâm thêu hoa, trông có ve phong lưu tiêu sái, phong nhã hào hoa.

Dương Qua bước lại trước mặt hai người, cúi đầu chào, ngập ngừng một chút rồi nói:

- Kính chào nhị vị.... tôn huynh, mấy lúc nay nhị vị đều mạnh giỏi cả chứ?

Ngay lúc ấy khắp nơi, xung quanh toà cổ miếu nhan nhản những người ăn mày bị gậy, quần áo rách tả tơi. Dương Qua ăn mặc cũng rách rưới, tiều tuỵ như mọi người nên không bị ai để ý.

Võ Đôn Nho cũng nhã nhặn vòng tay chào lại, đưa mắt nhìn Dương Qua nhưng không nhận ra được nên trả lời:

- Xin lỗi, nhân huynh là ai mà tôi quên mất?

Dương Qua đáp:

- Tên họ của tại hạ chẳng có gì đáng làm rườm tai đại huynh. Tại hạ chỉ muốn được vào diện kiến Hoàng bang chủ thôi.

Ngay lúc đó, đằng xa có một giọng nói thanh tao như tiếng ngọc reo:

- Võ đại ca, em muốn gặp anh ngay. Việc mình không lo sao cứ đi lo chuyện thiên hạ mãi thế. Mau lên đi.

Võ Đôn Nho vừa nghe gọi, vội vàng quay đi ngay, chưa kịp trả lời cùng Dương Qua.

Dương Qua quay lại nhìn theo, thấy từ trong miếu có một nữ lang tuyệt đẹp, mặc áo màu hồng nhạt, thoăn thoắt đi ra. Nàng mặt đẹp như hoa, đôi mi vòng nguyệt, mũi thẳng mày cao, môi tươi như hoa hàm tiếu cười xuân, thân hình nở nang cân đối. Rõ ràng là Quách Phù, ái nữ của Quách Tỉnh đại hiệp.

Nàng không trang sức loè loẹt như bao nhiêu cô gái con nhà khuê các khác. Trên cổ nàng chỉ đeo một chuỗi hạt châu, lóng la lóng lánh, chiếu sáng ngời làm cho vẻ mặt hoa càng tăng thêm phần lộng lẫy diễm lệ.

Nhìn nàng rực rỡ như tiên nữ, Dương Qua nhớ lại thân mình áo quần như xơ mướp, bẩn thỉu lem luốc nên chạnh lòng quay đi nơi khác không nhìn nàng nữa.

Nàng vừa tới, hai anh em Võ Đôn Nho, Võ Tu Văn cùng chạy lại xoắn xít một bên truyện trò vồn vã lắm. Võ Đôn Nho thì có ve mặt kiêu kỳ tự phụ, còn Võ Tu Văn thưa dạ luôn mồm ra vẻ một kẻ nịnh đầm thiện nghệ.

Vừa bước đi, Võ Đôn Nho bỗng sực nhớ lại câu chuyện Dương Qua hỏi mà mình chưa kịp đáp, quay lại nhìn chàng hỏi:

- Tôn huynh đến đây để dự "Anh hùng yến" phải không ạ?

Dương Qua đâu hiểu "Anh hùng yến" là gì, do ai tổ chức để làm chi nhưng cũng buột miệng dạ ẩu cho rồi.

Võ Đôn Nho bèn đưa tay ngoắt một người ăn xin gần đó lại dặn:

- Nhờ anh tiếp đãi ông bạn này cho chu đáo rồi mời sang Kinh tử quan nhé.

Người ăn xin được lệnh đến gần Dương Qua lễ phép hỏi:

- Xin quý khách vui lòng cho biết rõ tên họ!

Dương Qua cho biết tên họ thật của mình. Chú ăn mày chỉ là một người vô danh tiểu tốt trong

giới hành khất đâu có biết Dương Qua là ai nên không để ý đến

Khi Dương Qua hỏi lại họ tên thì người ăn xin trình bày lại lý lịch, cấp bậc của mình trong giới hành khất;

- Tôi họ Vương, đứng hàng 13 trong hạng 2 túi của Cái Bang. Võ công tôi còn kém cỏi, nhưng được cái miệng mồm lanh lẹ hoạt bát nên được thượng cấp giao cho lo liệu việc tiếp tân.

Khai lý lịch rồi, hắn hỏi thêm:

- Dương huynh từ đâu về đây?

Dương Qua đáp:

- Tôi từ Tây Bắc lại.

Người ấy vội hỏi:

- Như vậy chắc Dương huynh là môn đệ của phái Toàn Chân chăng?

Chàng bực mình khi nghe nhắc lại ba chữ Toàn Chân phái nên lắc đầu đáp ngay:

- Không phải!

Vương thập tam bèn đem lời tán khéo:

- Như vậy chắc Dương huynh được mời đến dự "Anh hùng yến", Dương huynh có mang thiếp mời theo đó chứ?

Dương Qua đáp:

- Tiểu đệ chẳng qua chỉ là một kẻ phiêu bạt giang hồ, chưa có chi trên thiên hạ nên đâu có cái vinh dự được mời dự yến này. Trước kia tiểu đệ có quen cùng Hoàng bang chủ, nhân dịp đến đây, muốn gặp mặt để xin ít tiền lộ phí về quê. Sự thật là thế.

Vương thập tam tỏ vẻ bất bình, cau mày suy nghĩ một chặp rồi đáp:

- Hiện nay quan khách quá đông, Hoàng bang chủ đang bận tiếp đãi các bạn anh hùng bốn phương về dự "Anh hùng yến" nên không có thì giờ để tiếp Dương huynh.

Mục đích của Dương Qua là cố làm ra vẻ rách rưới tồi tệ để cho thiên hạ khinh khi, nên vừa nghe Vương thập tam nói thật đúng ý mình thì thích chí lắm và giả vờ than thở thêm:

- Xưa nay Hoàng bang chủ vẫn lừng danh con người hào hiệp không trọng phú khinh bần. Hơn nữa bao nhiêu người trong bang hành khất đều là những kẻ bần cùng đâu có giàu sang hơn ai, nhưng người nào cũng theo tôn chỉ cứu nạn phò nguy, phục vụ cho các thành phần khốn khổ. Tôi đoán chắc không khi nào bang chủ đi xem thường một kẻ bần cùng như tôi để chỉ hướng về những kẻ giàu sang quyền quý như Vương huynh tưởng.

Nghe giọng nói của chàng có vẻ bi thiết và tâng bốc Cái Bang mình nên Vương thập tam dịu giọng nói:

- Thôi, ông bạn cứ theo tôi ăn cơm đã. Mai đây về Kinh Tử quan sẽ nhờ vị công tử lúc nãy

chuyển lời lên Bang chủ, còn việc được tiếp hay không tôi không dám quả quyết được.

Sở dĩ lúc đầu Vương thập tam tâng bốc "Dương huynh" là vì tưởng chàng được thiệp mời dự "Anh hùng yến". Nhưng sau này được biết là không phải nên hắn đổi cách xưng hô ngay thấy Dương Qua tuổi kém thua mình.

Dương Qua đồng ý, tỏ lời cám ơn rồi bước theo Vương thập tam vào miếu dọn cơm rau ra đãi.

Theo quy luật của Cái Bang thì các bang chúng thực thụ dầu có được thiết tiệc, khách tiệc, rượu thịt phủ phê sang trọng đến đâu cũng phải ăn trước một vài món cơm thừa canh cặn để khỏi mang tiếng "vong bổn" rồi sau đó muốn ăn gì cũng được. Tuy nhiên đối với khách thì lúc nào cũng phải thết đãi đàng hoàng chứ không giữ thủ tục ấy.

Dương Qua đang ngồi ăn bỗng thấy một bóng trắng lướt qua trước mặt. Quách Phù đã đi đến, từ ngoài bước vào, vừa đi vừa nói chuyện luôn mồm như bắp rang. Nàng lo chuyện trò liến thoắng cùng anh em họ Võ nên không để ý đến Dương Qua đang ngồi ăn cơm bên cạnh tượng Phật.

Nàng nói:

- Nếu chúng mình đi ngay chiều nay thì chỉ trong một đêm là đến Kinh Tử quan chứ gì. Để tôi bảo bọn nó đưa đôi hồng mã của hai anh đến nhé.

Ba người cứ chuyện trò rồi đi lần ra hậu viện, lấy hành lý và khi sắp đặt trên ngựa xong rồi cùng đi ra khỏi miếu.

Tiếng vó ngựa vang lên dồn dập, xa dần rồi không nghe nữa.

Ngồi nghe tiếng vó ngựa mỗi lúc một nhỏ, Dương Qua đưa đũa quấy bát canh thừa, thấy đắng cay cho phận mình và ngẫm nghĩ:

- Thật đáng phiền cho lũ người kiêu kỳ xa hoa, lúc nào cũng coi thường người đói rách thản nhiên tiến qua cửa số để hợm đời. Nhân tình thế thái thật đáng nguyền rủa.

Chàng thấy nóng bừng trên mặt, muốn lên ngựa đuổi theo, xuất lộ hình tích coi lũ này đối xử ra sao để cho một vố cho hả lòng căm tức, nhưng đưa mắt nhìn phía trên có tấm biển chạm hai chữ "từ bi", chàng thấy bao nhiêu căm hận đã tiêu tan và trở lại với tâm hồn hiền lành thủ phận và lẩm bẩm hai chữ "sắc không".

Màn đêm đen kịt, cả bầu trời ảm đạm không một vì sao. Từ toà cổ miếu cho đến cái nhà to lớn trong miếu đều chìm ngập trong bóng đêm dày đặc. Chàng lại nghĩ đến một chuyện rồi mỉm cười lẩm bẩm:

- "Tắt đèn, nhà ngói như nhà tranh", xã hội loài người có bình đẳng chăng cũng chỉ trong đêm tối,kẻ sáng người mù cũng như nhau, kẻ giàu người nghèo cũng không có gì để phô trương và chỉ cùng chung một định luật.

Nghe tiếng trùng khóc đêm khuya rì rầm, Dương Qua nghĩ thầm:

- Hoá công sanh làm chi voi to trùng nhỏ, đêm đêm trùng khóc có phải là để than thân trách phận hay phàn nàn cái bất công của tạo hoá đây chăng? Nghĩ phận voi to và loài trùng dế nhỏ cũng chẳng có gì hơn nhau.

Nghĩ vẩn vơ rồi chàng thiếp ngủ từ lúc nào không biết.

Sáng sớm hôm sau, Vương thập tam gọi Dương Qua thức dậy để lên đường lên Kinh Tử quan.

Trên đường đi, hàng đoàn ăn mày cũng kéo nhau đi lũ lượt.

Chốc chốc, có một vài người trong các môn phái khác, trẻ già có đủ hình dạng cũng chen chân vào đám đông. Có lẽ họ đi xem hội hay được mời dự "Anh hùng yến".

Dương Qua nhắc đi nhắc lại ba chữ "Anh hùng yến" mà không hiểu ý nghĩa gì. Chàng muốn nhờ Vương thập tam giải thích hộ nhưng ngại hắn từ chối nên làm thinh giả bộ ngây ngô không biết gì hết và cứ lầm lũi đi hoài.

Khi mặt trời sắp chen núi thi Dương Qua và Vương thập tam cũng vừa đến Kinh Tử quan.

Kinh Tử quan là vị trí trọng yếu nhất giữa hai tỉnh Phụng Thiên và Dự Châu, địa thế vô cùng hiểm trở, dân cư trù mật, chợ búa đông đúc hơn tất cả các địa điểm khác.

Chàng bước theo Vương thập tam đi khỏi thị trấn hơn 7 dặm thì đến một nơi có mấy trăm cây hoè cùng mấy hàng cổ thụ mọc quanh một trang viện cực kỳ to lớn, anh hùng hào kiệt từ các nơi lũ lượt kéo về đông như kiến cỏ.

Trong trang viện không biết bao nhiêu là phòng trại được dựng lên la liệt, nhiều quá đếm không xuể. Theo ước lượng của Dương Qua thì bao nhiêu phòng trại này có thể dung nạp trên hai ngàn người.

Vương thập tam đã biết phận mình hèn kém không thể nào dám gặp bang chủ trong lúc đang bận rộn nhiều khách này để xin cho Dương Qua được gặp mặt và xin tiền lộ phí. Vì vậy cho nên sau khi tìm được chỗ ăn nằm cho Dương Qua rồi thì lẻn ra ngoài tán chuyện cùng bạn bè.

Phòng của Dương Qua cũng khá rộng. Chàng ăn uống xong đứng tựa cửa nhìn quanh thấy phòng nào cũng đầy cả người, kẻ hầu người tiếp chạy qua chạy lại lăng xăng,cảnh tượng thật quá nhộn nhịp.

Chàng lạ lùng suy nghĩ:

- Chẳng biết chủ nhân trang viện này là ai, làm chức phận gì mà có một cơ nghiệp quá ư đồ sộ như vậy.

Chàng mải nhìn ngó vẩn vơ, lòng đang thắc mắc thì bỗng có tiếng phát loa nói lớn:

- Xin để ý! Ai ở đâu ngồi đấy, chớ nên lộn xộn, ông bà Trang chủ sắp ra tiếp khách.

Tiếng loa vừa dứt, ba tiếng pháo lệnh nổ lớn "Đùng, đùng,đùng" như long trời lở đất. Tiếp theo đó bọn nhạc công đang đứng hai hàng dài ngoài sân từ cửa viện ra tận cổng, cử bài nhạc chào mừng thật là trọng thể.

Phía sau hai hàng tráng đinh là các vị quan khách anh hùng và các anh em trong giới bị gậy.

Vừa lúc ấy có hai người sánh vai nhau từ trong cửa viện bước ra, một người đàn ông và một thiếu phụ trạc độ bốn mươi.

Người đàn ông mình cao lớn, nước da hồng hào, lơ thơ vài sợi râu, mặc áo gấm thêu hoa thật là hiên ngang, oai phong lẫm liệt, tướng đi có vẻ là một tay đại thủ lãnh.

Người thiếu phụ da dẻ cũng hồng hào, mặt mũi phúc hậu, cốt cách phi thường, đáng mặt một phu nhân mệnh phụ, xuất thân con nhà quyền quý.

Trong đám tân khach có tiếng xầm xì trầm trồ:

- Lục trang chủ và Lục phu nhân!

Bước sau lưng vợ chồng Lục Trang chủ là một cặp vợ chồng khác, vừa trông thấy, Dương Qua thấy nóng bừng cả mặt, thần trí phân vân, đó chính là Quách Tỉnh và vợ là Hoàng Dung bang chủ Cái Bang.

Đã bao nhiêu năm xa cách không thấy mặt hai người, ngày nay gặp lại, Dương Qua cũng không thấy có gì thay đổi khác trước. Quách Tỉnh vẫn hiên ngang, phúc hậu và trầm tĩnh. Hoàng Dung thì đẹp như hoa, trên môi lúc nào cũng điểm một nụ cười tươi, lôi cuốn được cảm tình của ngay cả những người khó tính nhất.

Quách Tỉnh mặc áo dài vải thô, Hoàng Dung đã là bang chủ Cái Bang tuyệt đối không được ăn mặc quần áo loè loẹt, hoa hoè nên chỉ mặc một chiếc áo tía màu lợt lợt.

Nối theo sau Hoàng Dung là Quách Phù, tiếp đó là anh em họ Võ.

Trong đại sảnh, đèn đuốc thắp lên sáng rực, soi rực rỡ từ trong ra ngoài.

Nếu đứng ngoài nhìn vào, ai ai cũng phải thán phục cho lối trưng bày lộng lẫy của trang viện và náo nức trầm trồ các cặp nam nữ quý phái này, người nào cũng hiên ngang đẹp đẽ, trai anh hùng khí phách, gái yểu điệu diễm kiều. Dưới ánh đèn, mọi người đều lộ nét mặt vô cùng hân hoan sung sướng.

Mấy người tân khách ở mé trái đưa tay chỉ trỏ trầm trồ:

- Vị anh hùng đứng giữa chính là Quách đại hiệp. Người đứng kế là nữ hiệp Hoàng Dung, bang chủ Cái Bang. Còn nữ lang nào xinh đẹp như hoa đang đứng cạnh Hoàng nữ hiệp đấy?

Người kế bên có vẻ thạo hơn, nói khẽ:

- Còn ai xa lạ nữa, nàng ấy quả là ái nữ của Quách đại hiệp rồi.

Người khác cãi lại:

- Không phải là con gái đâu. Nàng và hai thanh niên đi sau thảy đều là môn đệ của Quách đại hiệp đấy.

Dương Qua không muốn cho vợ chồng Quách Tỉnh trông thấy mặt mình nên đứng ra phía sau lưng của một người ăn mày, thân hình cao lớn, thập thò nhìn ra đằng trước....

Chương 31 - Đại Hội Cái Bang.

Ban nhạc cử lên nhiều bài khi hùng tráng, lúc mê ly, khi dồn dập như sấm động, lúc thoảng qua như gió mùa xuân.

Dương Qua đứng nghe tiếng nhạc lòng mê say với giọng sáo tiếng kèn, óc ngẩn ngơ suy nghĩ những chuyện xa vời.

Vừa lúc đó cửa ngoài có bốn vị đạo nhân từ từ bước vào.

Thoạt trông thấy mấy người này, chàng cảm thấy tấm thân xao xuyến nhưng vẫn cố giữ vẻ bình tĩnh.

Người đi đầu mặt đỏ hồng hào, tóc râu trắng phau như tuyết, quả là Quang Minh Tử Hách Đại Thông, một trong bảy vị cao thủ phái Toàn Chân- Toàn Chân thất tử.

Người đi kế theo là một lão đạo cô,cả tóc mi cũng trắng bạc, xưa nay Dương Qua chưa gặp mặt lần nào nên không rõ danh tánh.

Hai người đi sau rốt không ai xa lạ, chính là Triệu Chí Kính và Doãn Chí Bình, sánh vai nhau đi thong thả, vừa bước vừa chuyện trò.

Vợ chồng trang chủ từ trong đại sảnh bước ra bái chào làm lễ tham kiến và gọi lão đạo cô là sư phụ.

Kế đến là vợ chồng Quách Tỉnh, con gái là Quách Phù và hai anh em Võ Đôn Nho, Võ Tu Văn cũng lần lượt chạy ra kính cẩn lạy chào đón tiếp.

Tuy trong rừng người, kẻ bàn tán ồn ào nhưng Dương Qua vẫn thính tai nghe được những lời đối đáp của đôi bên.

Chàng thấy một ông lão đứng bên mặt chỉ mấy vị và giới thiệu cho một người bạn biết:

- Vị lão đạo cô này là một vị nữ kiếm khách lừng danh của Toàn Chân phái tên là Tôn Bất Nhị đó.

Người kia nói:

- A, té ra là nữ hiệp Tôn Bất Nhị đã lừng danh Nam Bắc. Tôi đã từng nghe tiếng tăm vang dậy nhưng đến nay mới được gặp mặt lần đầu.

Ông lão nói thêm:

- Ngài là sư phụ của Lục phu nhân trang chủ. Còn Lục trang chủ thì không thọ giáo cùng lão đạo cô.

Lục trang chủ là Lục Quán Anh, con của Lục Thừa Phong. Xưa kia Lục Thừa Phong là đệ tử của Hoàng Dược Sư đảo chúa Đảo Đào Hoa, phụ thân của Hoàng bang chủ. Nếu tính theo vai vế thì Lục Thừa Phong và Quách Tỉnh ngang nhau, mà Lục Quán Anh thì dưới một bậc.

Vợ của Lục trang chủ tên là Trình Dao Ca, đệ tử của lão đạo cô Tôn Bất Nhị. Ngày trước hai vợ chồng trang chủ sống chung với cha là Lục Thừa Phong tại Quy Vân trang trên bờ Thái Hồ. Sau đó Âu Dương Phong đến đánh phá, đốt trụi cả Quy Vân trang. Lục trang chủ không đủ sức chống cự phải dời về Kinh Tử Quan là cơ sở ngày nay đây.

Thời còn niên thiếu, Trình Dao Ca gặp nhiều nỗi truân chuyên hoạn nạn, may nhờ có Quách Tỉnh và Hoàng Dung mấy phen cứu thoát, vì vậy cho nên đối với vợ chồng Hoàng Dung nói riêng và Cái Bang nói chung, Lục phu nhân vẫn mang một cái ơn rất lớn.

Lần này nhân dịp toàn thể Cái Bang họp đại hội và toàn thể anh hùng khắp nơi cũng được thiếp mời về dự "Anh hùng yến" nơi đây, tất thảy đều do vợ chồng Lục trang chủ bao hết mọi phí tổn. Số người quá đông, lẽ dĩ nhiên sự chi tiêu phải vô cùng tốn kém, có thể lên đến gần một nửa gia sản của chủ nhân. Tuy nhiên hai vợ chồng Lục Trang chủ là người hào phóng, trọng nghĩa khinh tài, vẫn không nề hà chút nào cả.

Khi ấy Quách Tỉnh mời Hách Đại Thông và Tôn Bất Nhị cùng bước vào đại sảnh để gặp mặt chư vị anh hùng.

Hách Đại Thông đưa tay vuốt chòm râu bạc, cất giọng sang sảng nói:

- Tất cả các huynh Mã, Khưu, Lưu, Vương đều có nhận được thiếp mời của Hoàng bang chủ, ai nấy cũng đã chuẩn bị để lên đường đi dự "Anh hùng yến". Không ngờ vào giờ chót, Lưu sư huynh bị bệnh nên các vị sư huynh khác buộc lòng phải ở lại để lo săn sóc và tìm thầy thuốc men chạy chữa. Vì vậy nên bốn vị sư huynh có nhờ lão chuyển lời cáo lỗi cùng Hoàng bang chủ và Quách đại hiệp.

Hoàng Dung đáp lại:

- Không dám, xin nhị vị lão tiền bối đừng khách sáo. Được nhị vị niệm tình chiếu cố đến dự hôm nay cũng là một vinh dự cho Cái Bang lắm rồi. Chúng tôi chẳng còn đòi hỏi gì hơn nữa.

Tuy Hoàng Dung còn trẻ tuổi nhưng đã là Bang chủ của một tổ chức quan trọng nhất, nên Hách Đại Thông nể vì trọng vọng lắm.

Còn Quách Tỉnh và Doãn Chí Bình vốn đã quen biết và thân với nhau ngay từ ngày còn niên thiếu, do đó hôm nay gặp lại thì tay bắt mặt mừng chuyện trò vui vẻ lắm.

Lục Quán Anh nhân danh chủ yến, sai gia nhân dọn tiệc và mời chư vi anh hùng cùng vào ngồi dự.

Trong đại sảnh đèn đuốc sáng rực rỡ, bàn ghế la liệt, người đông như kiến, nói nói cười cười vô cùng náo nhiệt.

Tuy đã ngồi vào bàn nhưng Doãn Chí Bình cứ đưa mắt láo liên nhìn khắp chỗ, hình như cố tìm kiếm một kẻ nào đó. Triệu Chí Kính biết ý chàng, cười thầm trong bụng rồi ghé tai nói nhỏ:

- Sư đệ có gặp Long đạo hữu về dự tiệc hay không?

Doãn Chí Bình thất sắc, chỉ nhìn lại, không nói gì hết.

Quách Tỉnh lắng tai nghe hai người nhắc đến vị đạo hữu họ Long thì cũng ngờ là một vị nào

trong môn phái chứ không ngờ Triệu Chí Kính ám chỉ Tiểu Long Nữ.

Ông cũng vui cẻ góp lời:

- chắc nhị vị đang chờ một vị đạo hữu nào họ Long nhưng đến muộn phải không?

Triệu Chí Kính cười hóm hỉnh và nói kháy:

- Thưa, vị ấy là bạn thân của Doãn sư đệ đấy. Bần đạo đâu dám đèo bòng đến.

Quách Tỉnh thấy thái độ hai người có ve khách sáo thiếu tự tin, đoán có lẽ giữa đôi bên có ẩn tình gì đây, nhưng không tiện hỏi thêm, quay sang nói chuyện với khách.

Chợt Doãn Chí Bình thấy Dương Qua đang ngồi lẫn lộn giữa đám đông thì trong lòng hồi hộp mất tự nhiên, sắc mặt tái đi trông thấy rõ. Chàng nghĩ thầm:

- Dương Qua có mặt thì thế nào Tiểu Long Nữ cũng đến đây và có lẽ sớm muộn gì rồi cũng xuất đầu lộ diện.

Nhìn mặt mày Doãn Chí Bình tái mét, Triệu Chí Kính và Quách Tỉnh cũng đều hết sức ngạc nhiên, vội nhìn ngay về hướng đó thì thấy có Dương Qua. Quách Tỉnh mừng quá lật đật chạy đến nơi nắm tay chàng ôn tồn nói:

- Qua nhi,chẳng hay con đến từ lúc nào. Sở dĩ vì đường sá quá xa xôi nên ta không biên thiếp mời con, ngại con đi vất vả. Con cùng đi với sư phụ sao không vào ngay mà cứ để sự phụ con nhọc công đi tìm kiếm con từ nãy đến giờ?

Nguyên Quách Tỉnh ở Đào hoa đảo cách phái Toàn Chân quá xa xôi, hơn nữa lúc bấy giờ giao thông liên lạc rất khó khăn nên việc xung đột giữa Dương Qua và Toàn Chân phái ông vẫn chưa hề hay biết. Lần này đi dự Anh hùng yến, Triệu Chí Kính định đưa ra nói lại cho ông nghe nhưng chưa kịp. Chẳng ngờ lại gặp Dương Qua ở đây mà Quách Tỉnh lại ân cần đón hỏi, Triệu Chí Kính sợ rằng Dương Qua đưa ra nói trước. Khi nghe thấy Quách Tỉnh nói thế hắn mới biết Quách Tỉnh cũng chưa nắm rõ được tình hình nên buộc miệng nói:

- Bần đạo đâu có tài năng và diễm phúc được nhận Dương Qua làm đệ tử!

Quách Tỉnh nghe nói lạ lùng quá hỏi lại:

- ủa, tại sao Triệu sư huynh lại nói như vậy. Hay là Qua nhi đã có làm điều chi vô lễ xúc phạm đến sư huynh, hoặc chẳng nghe lời dạy bảo chăng?

Triệu Chí Kính đưa mắt nhìn lên thấy trên đại sảnh anh hùng hào kiệt qua đông, ngại rằng nếu đưa việc này ra nói thì quả là dài dòng mà còn làm thương tổn đến danh dự của phái Toàn Chân nên phải dằn lòng cười nhạt một tiếng không nói gì hết.

Quách Tỉnh đưa mắt nhìn kỹ Dương Qua thì thấy mặt mũi sưng vù, trên má có bị nhiều vết trầy như bị ai cào, quần áo rách tả tơi, thân hình ốm o tiều tuỵ thì đoán có lẽ chàng đang sống trong một hoàn cảnh bi đát, nên chạnh lòng thương xót, đưa tay ôm choàng vào lòng vỗ nhẹ lên lưng như để an ủi vỗ về.

Dương Qua thấy bị Quách Tỉnh ôm chặt vào mình chưa rõ dụng ý gì nên vội vàng vận dụng nội công chống đỡ.

Quách Tỉnh thật lòng thương xót cháu, chẳng quan tâm đến sắc diện của chàng, ngó Hoàng Dung hỏi:

- Em có nhận ra ai đây không?

Hoàng Dung đưa mắt nhìn Dương Qua từ trên xuống dưới và hỏi một câu để lấy lòng Quách Tỉnh:

- Hay quá, cháu về đây từ lúc nào đấy?

Dương Qua không đáp lại, chỉ lấy tay gỡ tay Quách Tỉnh ra khỏi mình và nói nhỏ:

- Thân hình tôi dơ dáy bẩn thỉu lắm, xin lão trượng buông ra để khỏi làm lấm quần áo quý.

Câu nói đơn giản chân thật nhưng bao hàm nhiều nỗi cay chua đau đớn khiến cho Quách Tỉnh chạnh lòng thương xót nghĩ thầm:

- Tội nghiệp cháu tôi, không cha không mẹ, làm sao sung sướng được.

Ông âu yếm nắm tay Dương Qua kéo lại ngồi bên mình.

Dương Qua ghe xuống ghế và nói nhỏ nhẹ:

- Dạ,cháu ngồi đây được rồi. Xin bá bá đừng bận tâm, cứ lo tiếp các quan khách đi.

Quách Tỉnh nhận thấy chàng nói đúng vì nhìn xung quanh chư vị anh hùng đã tề tựu đủ cả. Ông cúi xuống vỗ vào lưng và bóp nhẹ vào vai chàng để tỏ ý thông cảm rồi trở lại ghế cũ rót rượu mời mọi người.

Qua ba tuần rượu, Hoàng Dung đứng dậy nghiêm trang lên tiếng:

- Thưa liệt vị, ngày mai mới là ngày chính thức của Anh hùng yến. Hôm nay còn nhiều vị ở xa chưa về kịp. Vậy kính mời liệt vị cứ ăn uống no say, rồi ngày mai chúng ta uống nữa.

Mọi người nâng chén vui vẻ nói:

- Chúng tôi xin vâng lời, Bang chủ chớ bận tâm.

Tiếp theo đó bọn tráng đinh khiêng các món ăn và đủ thứ đặt lên các bàn, nào thịt heo, thịt dê, bê thui,... mỹ tửu không thiếu thứ gì. Bàn nào cũng la liệt đầy cả các món ăn.

Tiệc xong các vị anh hùng đều được hướng dẫn về phòng riêng nghỉ ngơi.

Khi ấy tại đại sảnh, Triệu Chí Kính lại gần Hách Đại Thông thưa nhỏ vài câu.

Hách Đại Thông nghe xong gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

Thưa xong, Triệu Chí Kính chạy lại phía Quách Tỉnh, chắp hai tay lại vái dài một lễ và nói:

- Xin Quách đại hiệp rộng lòng tha thứ cho, bần đạo đã phụ lòng uỷ thác của đại hiệp.

Quách Tỉnh cũng chắp tay đáp lễ rồi nói lại:

- ủa, sao Triệu sư huynh lại nói như vậy. Hay là cháu nó đã có gì thất lễ cùng sư huynh chăng. Vậy xin mời các vị cùng vào trong để tôi gọi cháu nó ra la rầy ít câu dạy hắn ít bớt cái tính ngang ngạnh bướng bỉnh đi.

Quách Tỉnh nói lớn tiếng nên mặc dầu ở xa, Dương Qua vẫn nghe rõ từng tiếng một. Chàng tức mình nghĩ bụng:

- Nếu người mắng ta một câu ta sẽ bỏ đi ngay, tội gì ở lại đây để nghe những lời vô lối như vậy. Nếu người đánh ta thì dẫu tài mọn sức kém, ta cũng quyết tâm chống lại, không thèm nhẫn nhịn nữa.

Vì có dự định thái độ trước nên chàng thản nhiên chờ đợi không chút nào phân vân lo ngại như lúc ban đầu.

Quách Tỉnh đưa tay ngoắc chàng lại bên mình.

Trong lúc ấy, Quách Phù và anh em họ Võ ngồi ăn chung một bàn ở căn phòng bên cạnh.

Khi thấy cha mẹ nhận ra Dương Qua, Quách Phù cũng nhớ ra liền. Nàng sực nhớ lại anh chàng này lúc bé đã cùng sống chung với mình trên đảo Đào Hoa, vui đùa thân thiết lắm, chẳng ngờ chưa bao lâu mà đã thay đổi khá nhiều, lúc gặp lại nhận không ra.

Nàng bỗng băn khoăn suy nghĩ thêm:

- Phàm còn trẻ tuổi ai cũng lớn mau như thổi. Chỉ cách nhau vài ba tháng, khi gặp lại đã thấy khác liền, huống chi hắn cùng ta đã xa nhau bao nhiêu năm trời thì làm sao khỏi quên cho được.

Nàng bỗng nhớ thêm:

- à, không rõ anh chàng này còn nhớ câu chuyện tranh chấp nhau hồi trên đảo không? Nếu còn nhớ thì chắc hẳn là oán hận mình lắm.

Nàng thấy Dương Qua ăn mặc quá tồi tàn, rách rưới thì đem so sánh với anh em họ Võ và suy nghĩ có vẻ khoái chí lắm:

- Nhìn hai anh em họ Võ xinh trai, đẹp đẽ, ăn mặc sang trọng bao nhiêu thì trông anh chàng Dương Qua dơ dáy, rách rưới như ma lem thật quả là hai thái cực trái ngược nhau.

Nhưng chàng lại thương hại ngay và quay sang hỏi nhỏ Võ Đôn Nho:

- Ngày trước phụ thân em đích thân đem Dương Qua gửi cho Toàn Chân phái, không biết đến nay đã học hỏi tới đâu rồi, có giỏi hơn bọn mình không nhỉ?

Võ Đôn Nho tỏ vẻ khinh thường nhướn mắt đáp:

- Quách sư phụ là đệ nhất anh hùng trên thiên hạ. Quách bá mẫu đã được ngoại tổ và Hồng Thất Công lão bang chủ truyền lại nhiều thế võ công tuyệt diệu. Hai vị đã hết lòng truyền thụ cho chúng ta thì hắn không thể nào bì nổi. Trên thế gian này làm sao tìm ra một bậc sư phụ ngang tài cùng Quách sư phụ và Quách sư mẫu. Vì vậy, chắc chắn tài nghệ của chúng ta phải vượt hơn hắn xa lắm.

Quách Phù gật đầu tỏ vẻ tán đồng và nói thêm:

- Xưa kia hắn đã tỏ ra là người thiếu căn bản, ngày nay dù cố gắng cũng chưa chắc tiến bộ được là bao nhiêu. Nếu hắn có bản lĩnh khá, đâu đến nỗi lang thang tiều tuỵ như vậy được.

Vừa lúc ấy nghe Quách Tỉnh cất tiếng cười, Hách Đại Thông và mọi người vào phòng để hỏi tội Dương Qua, Quách Phù bỗng nổi tánh hiếu kỳ đứng dậy nói:

- Chúng ta thử nấp phía ngoài nghe thử mọi việc xem sao.

Võ Đôn Nho e ngại nếu sư phụ biết sẽ trách phạt thì Võ Tu Văn đã lẹn miệng đáp:

- Hay đấy, mình đến rình thử cho biết!

Thấy Võ Đôn Nho còn ngập ngừng không nói, Quách Phù đã bước ra bỗng dừng chân lại nói gằn:

- Sao, anh không đi phải không?

Nghe giọng nói của nàng có vẻ gay gắt, Võ Đôn Nho nghĩ dầu có từ chối cũng chẳng xong nên gượng cười đứng dậy đi theo.

Ba người đứng ngoài, ghé mắt nhìn qua khe cửa thấy trong phòng có đủ mặt vợ chồng Quách Tỉnh, Hách Đại Thông, Tôn Bất Nhị, Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính.

Khi ai nấy ngồi xong rồi, Quách Tỉnh bảo Dương Qua:

- Con ngồi xuống đi!

Dương Qua lắc đầu, ngước mắt nhìn ông đáp:

- Con không dám ngồi, sợ rằng như thế sẽ vô lễ với sư thúc, sư bá.

Miệng nói, mắt nhìn xung quanh một lượt, thấy toàn là những cao thủ võ lâm, kẻ nào cũng vẻ mặt lạnh lùng, khiến cho Dương Qua cũng thấy rờn rợn trong lòng.

Quách Tỉnh xưa nay rất trọng các vị trong phái Toàn Chân, đối với Dương Qua thì ông lúc nào cũng xem như hàng con cháu. Ông không muốn căn vặn nhiều e mang tiếng hạch sách áp chế trẻ con nên chỉ la rầy lấy lệ:

- Tại sao cháu to gan lớn mật, chẳng biết kính nể kẻ bề trên?

Mắng sơ rồi ông quay sang thưa cùng các vị trong phái Toàn Chân:

- Kính thưa sư phụ, sư thúc, xưa nay thánh nhân đã dạy con người phải biết kính trọng ba ngôi Quân, Sư, Phụ. Học trò lúc nào cũng phải tuyệt đối tuân theo lời thầy chỉ dạy, xem thầy như cha, thế mà ngày nay tình sư đệ trong võ lâm mỗi lúc càng lỏng lẻo, chẳng qua là vì chúng ta cưng chiều bọn hậu bối quá nên chúng đâm ra lớn mật.

Ông nói năng từ tốn, ôn tồn không hề quát tháo nặng lời hay hạch sách như bao nhiêu ngươi khác.

Triệu Chí Kính cười lạt rồi đứng dậy nói:

- Xin Quách đại hiệp đừng dạy vậy mà bần đạo càng thêm hổ thẹn. Bần đạo đâu dám nhận làm

sư phụ Dương tiểu gia đây. Ngay tất cả anh em trong Toàn Chân giáo đây cũng không một ai dám ngỏ lời buộc lỗi ai, xin đại hiệp đừng nói nặng lời cùng "tiểu anh hùng" trước đám đông mà không phải.

Rồi hắn nhìn Dương Qua nói:

- Dương anh hùng hãy tha thứ cho bọn già có mắt không ngươi này nhé. Chúng tôi bất tài, đâu có đủ tư cách làm sư phụ ai!

Quách Tỉnh và Hoàng Dung thấy thái độ của Triệu Chí Kính có vẻ quá đáng, càng nói càng lộ vẻ căm hờn, thấy có điều khác lạ và suy nghĩ:

- Phàm học trò có lỗi, làm thầy rầy la đánh mắng là chuyện bình thường xưa nay. Tại sao y nói năng có vẻ móc ruột và bực tức như vậy nhỉ?

Hoàng Dung lanh trí hơn, đã dự đoán được phần nào câu chuyện nên vội dùng lời khoả lấp đôi bên:

- Triệu huynh không cần phải giận dỗi xa xôi làm gì cho mệt trí. Cháu nó dại khờ, nhân có đủ mặt mọi người,cứ vạch tội của hắn cho rõ ràng, tự nhiên hắn sẽ biết lỗi mà chừa ngay.

Triệu Chí Kính cười nhạt và lớn tiếng nói:

- Triệu Chí Kính này bất tài thiếu đức, đâu dám làm sư phụ ai, nói ra người ta sẽ phỉ nhổ vào mặt tôi đấy.

Hoàng Dung có vẻ không bằng lòng thái độ của Triệu Chí Kính nên nghĩ thầm:

- Gia đình ta cũng Toàn Chân giáo cũng chẳng có thân tình bao nhiêu. Trước đây bọn Toàn Chân thất tử bày trận Thiên cang Bắc đẩu vây khốn phụ thân ta là Hoàng Dược Sư, sau nhờ Trường Xuân Tử Khưu Xứ Cơ đứng ra dàn xếp cùng Quách Tỉnh mới yên. Ngày nay nhớ lại chuyện này lòng ta vẫn còn bực tức. Nhưng nghĩ vì mọi việc đều thay đổi với thời gian, ta chẳng thèm quan tâm đến nữa. ấy vậy mà nay chú đạo sĩ này lại to tiếng lớn lời có vẻ vô lễ quá, thật không thể nào nhẫn nhịn được nữa.

Hách Đại Thông và Tôn Bất Nhị đã hiểu thấu được nỗi bực mình của Triệu Chí Kính nên không chấp nhất về sự to tiếng lớn lời của Triệu Chí Kính. Tuy nhiên hai người cũng đồng ý là thái độ ấy không phải là thái độ của một kẻ tu hành.

Nghĩ vậy nên Tôn Bất Nhị bảo Triệu Chí Kính:

- Nếu có điều gì hắn không phải thì cứ thẳng thắng trình bày cho vợ chồng Quách đại hiệp biết rõ và giải quyết, không nên hồ đồ như vậy, không xứng đáng là kẻ tu hành.

Tuy là đàn bà nhưng Tôn Bất Nhị là kẻ bề trên mà tính tình lại vô cùng nghiêm khắc nên đệ tử ai cũng kính nể. Vì vậy nên sau mấy lời ấy, Triệu Chí Kính không dám cãi lại, phải cúi đầu vâng dạ rồi rón rén trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ Quách Tỉnh nghiêm giọng nói:

- Dương Qua! Chắc con cũng nhận thấy thái độ khiêm cung lễ độ của sư phụ đối với bề trên. Sao con không noi theo gương ấy mà ăn ở cho đúng đắn và có lễ độ?

Triệu Chí Kính định cải chính mình không phải là sư phụ của Dương Qua, nhưng Tôn Bất Nhị đã trừng mắt không cho phép nên vội làm thinh ngay và ngồi xuống.

Ngờ đâu Dương Qua vùng thét lớn:

- Hắn đâu phải là sư phụ tôi!

Câu nói quá đột ngột,chẳng những làm cho Quách Tỉnh và Hoàng Dung ngạc nhiên mà Quách Phù và hai anh em họ Võ đang nấp ngoài cửa cũng kinh hồn vì không ai có thể ngờ trước được.

Quách Tỉnh nghĩ bụng:

- Phàm cổ nhân có câu "Nhất tự vi sư, chung thân như phụ", một ngày là thầy, suốt đời cũng coi như cha đẻ. Hơn nữa trong quy luật võ lâm, nghĩa thầy trò được xem trọng lắm. Mình đây ngày còn niên thiếu đã lạy thờ Giang Nam thất quái làm thầy, nhờ công ơn dạy dỗ nên người. Sau được Hồng Thất Công truyền dạy cho nhiều thế võ công thượng thặng trùm thiên hạ, lúc nào ta cũng xem tình thầy trò nặng như núi, sâu như biển. Thế mà không ngờ ngày nay thằng này quá ngỗ nghịch chẳng xem thầy ra cái quái gì hết?

Nghĩ tới đây, Quách Tỉnh tức quá, xanh mặt trợn mắt điểm mặt Dương Qua thét lớn:

- Sao, mày.... muốn... nói sao?

Hoàng Dung xưa nay chưa thấy chồng giận dữ đến mức đó bao giờ, nay thấy vậy lật đật dùng lời nhỏ nhẹ khuyên nhủ cho dịu bớt:

- Quách ca, đừng nóng giận lắm. Gặp thằng cháu ngỗ nghịch dạy không được thì cứ cho nó một quyền xong đời, hơi đâu mà bận lòng nhọc trí đến như vậy.

Dương Qua lúc đầu cũng e dè lo ngại, chừng nghe Hoàng Dung nói như vậy, lòng tự ái dâng lên, sinh liều nghĩ bụng:

- Bọn bay có cậy đông, ỷ lớn hiếp người, ta cũng quyết chống lại đến cùng, rủi mất mạng thì thôi chứ có chi đâu mà sợ?

Nghĩ xong, chàng không kể gì nữa, oang oang quát lớn:

- Ta vốn là đứa bé bất lương, mất dạy, không có hân hạnh được học võ công của mấy người. Nhưng ta cũng có một điều hết sức ngạc nhiên là chẳng hiểu vì sao các người mang danh anh hùng hiệp nghĩa, bản lãnh siêu quần, thế mà nỡ mang tâm đi dùng thủ đoạn bất lương để lừa đảo một đứa bé khốn khổ mồ côi cha mẹ...

Nhắc đến bốn chữ "mồ côi cha mẹ" chàng bỗng xúc động tâm tình, nước mắt tuôn trào như suối, nhưng cũng cố bặm môi cố dằn cơn nức nở nghĩ thầm:

- "Phen này dầu chết thì thôi, ta cũng quyết không để sa lệ trước mặt bọn này để cho chúng đem lòng khinh miệt".

Quách Tỉnh nổi giận nói:

- Vợ ta và sư phụ mi đã hết lòng dạy mi võ nghệ chỉ vì niệm tình ngày trước đã giao du cùng cha

mi, ai lại cố tâm lừa đảo mi làm gì mà mi lại mở miệng nói những câu vô hậu như thế hả?

Dương Qua mỉm cười mỉa mai đáp:

- Riêng Quách bá bá hết lòng thương tôi, nghĩa ấy tôi không thể quên được.

Hoàng Dung cũng nói trước để bào chữa cho mình:

- Nếu Quách bá mẫu có điều gì sơ thất cùng cháu, cháu đem lòng oán hận cũng phải đấy.

Dương Qua nổi nóng đáp lớn:

- Dầu Quách bá mẫu có không tử tế với ta, ta cũng đâu thèm oán hận. Nhưng ta thử hỏi bà đã dạy võ nghệ cho ta từ bao giờ, được môn nào. Hay chỉ dạy vớ vẩn mấy câu sách, để đọc như đọc vẹt, phòng sau này đi luồn cúi thiên hạ tìm những cái hư danh hay chăng?

Nói đến đây lòng uất hận tràn lên bồng bột, Dương Qua chỉ thẳng vào Triệu Chí Kính và Hách Đại Thông gằn lên từng tiếng một:

- Còn hai cái hận máu này, thế nào ta cũng lấy máu để đòi nợ máu trong một ngày gần đây.

Quách Tỉnh quá đỗi ngạc nhiên vội hỏi:

- ủa, cái gì mà lạ thế? Cháu muốn nói sao?

Dương Qua càng to tiếng nói:

- Lão đạo sĩ họ Triệu kia, ngươi xưng danh sư phụ ta, chẳng hay ngươi đã dạy cho ta một ngón võ, một thế quyền nào chưa. Điều đó ta cũng chưa trách lắm. Nhưng ta thử hỏi, ta đã có tội tình gì mà người manh tâm gọi những tên đạo sĩ khác hùa nhau để giết ta? Dầu cho Quách bá mẫu không dạy ta một miếng võ nào, bọn Toàn Chân không hề chỉ cho ta một đường kiếm, nhưng nếu bọn ngươi có tiểu tâm áp bức đánh ta, ta cũng sẵn sàng nghênh địch, dù cho đến chết cũng chẳng cần đâu.

Chàng chỉ luôn vào mặt Hách Đại Thông trợn mắt hỏi lớn:

- Thằng già họ Hách kia, tại sao ngươi nỡ đang tâm hạ sát một lão bà chỉ vì bà ta có lòng thương xót đùm bọc cho một đứa bé mồ côi? Mang danh một đạo sĩ tu hành, tại sao có những hành vi ác độc như vậy? Mi hãy tự vấn lương tâm về việc làm của mình xem có đúng hay không hả?

Nhớ đến cảnh tượng Tôn bà bị chết thảm thương quá, Dương Qua uất hận tràn trề, nhảy tới thoi đại vào mặt Hách Đại Thông.

Kể về võ công và đạo đức, thì Quang Minh Tử Hách Đại Thông là một trong những người hữu danh nhất trong Toàn Chân thất tử, được người đời ca tụng tặng cho bốn chữ "cực cao cảnh giới". Từ khi lỡ tay giết chết Tôn bà ngày nọ, ông vẫn thường ân hận mãi về hành đông nông nổi của mình. Ngày nay nghe Dương Qua nhắc lại, ông bỗng chạnh lòng, hồi tưởng hình ảnh Tôn bà bị ngã gục trước mặt mình, máu tuôn lai láng nên từ từ đứng dậy, rút thanh gươm đang cài sau lưng Triệu Chí Kính, nhìn thẳng vào Dương Qua.

Mọi người đinh ninh ông sẽ dùng gươm này để trừng trị cái tội hỗn láo của Dương Qua.

Quách Tỉnh dự định đứng ra can thiệp.

Nhưng ai nấy đều ngạc nhiên khi thấy ông trở chuôi gươm trao cho Dương Qua, từ tốn nói:

- Mi nói đúng lắm. Mấy năm nay lúc nào Hách Đại Thông này cũng ăn năn mãi về hành động sát nhân của mình. Vậy hôm nay tuỳ ý mi sử trí, lão chẳng hề kháng cự tý nào đâu. Cứ nhận gươm và ra tay rửa hận cho Tôn bà đi.

Sự việc diễn ra quá đột ngột, ngoài sức tưởng tượng và ước đoán của mọi người.

Quách Tỉnh sợ Dương Qua giật gươm làm bậy nên vội lớn tiếng nói:

- Qua nhi, không được vô lễ đấy!

Dương Qua tự xét thấy trước mặt có Quách Tỉnh và Hoàng Dung, không dễ gì mình báo thù được cho Tôn bà nên lạnh lùng mỉa mai nói:

- Phải lắm. Ngươi đã già kinh nghiệm nên xử sự phải lắm. Ngươi thừa biết Quách bá bá và Quách bá mẫu đời nào để cho ta được tự do giết mi nên mới làm ra vẻ anh hùng trao gươm cho ta để loè thiên hạ. Nếu không, đời nào ngươi dám làm như vậy.

Hách Đại Thông vốn là một bậc võ lâm tiền bối, nay bỗng nhiên bị một thiếu niên như Dương Qua sỷ nhục trước mặt mọi người, làm sao chịu đựng nổi. Lưỡi gươm đưa ra không được, thu lại cũng không xong, ông uất quá, thét lớn một tiếng, bẻ thanh gươm làm hai đoạn vứt trên mặt đất và kêu lớn:

- Thế là hết, hết rồi!

Nói xong phi thân khỏi thư phòng rồi mất dạng.

Quách Tỉnh vội vàng chạy ra giữ nhưng không kịp nữa.

Ông trở vào đưa mắt nhìn Dương Qua, Tôn Bất Nhị và mọi người, lặng người suy nghĩ:

- Cứ xem thái độ thằng này thì có lẽ nó không nói bậy. Chắc việc này phải có nhiều uẩn khúc mà nó là kẻ chịu đựng phần thiệt thòi đau khổ nên nó mới có những cử chỉ như thế này.

Nghĩ vậy ông hỏi Dương Qua:

- Nếu trong mấy năm qua, các vị trong Toàn Chân giáo không truyền võ nghệ cho con thì ta hỏi con ở đâu và làm công việc gì, tại sao thân hình quá ư tiều tuỵ như vậy?

Nghe câu hỏi này, lòng Dương Qua đã lắng dịu phần nào nên đáp:

- Ngày Quách bá bá lên Trùng Dương cung đánh bại mấy trăm đạo sĩ rồi ra về, bọn này đã cố tâm hành hạ đánh đập tôi đến chết đi sống lại nhiều lần. Họ xem tôi là kẻ tử thù chứ có dạy cho tôi một miếng võ nào đâu. Bao nhiêu năm qua tôi đã sống những ngày cơ cực lầm than nhất đời, những tưởng không bao giờ nhìn thấy thiên hạ, hưởng ánh sáng mặt trời và cũng không ngờ ngày nay còn được gặp Quách bá bá nữa.

Nói đến đây chàng cảm động quá đứng lặng yên.

Thấy Quách Tỉnh có vẻ tin lời Dương Qua nói nên Triệu Chí Kính đứng lên cướp lời nói lớn:

- Tất cả huynh đệ trong Toàn Chân giáo đều là những người trọng nghĩa khinh tài, hành vi lỗi lạc, khi nào lại có những hành động vô lý như mi đã đặt điều nói láo. Ai đi hành hạ mi đâu?

Quách Tỉnh vốn bản chất trung hậu, ngay thẳng, nghe Dương Qua nói là tin ngay. Hoàng Dung lanh lẹ trí trá hơn nhiều, khi nhìn thấy nét mặt của Dương Qua luôn luôn thay đổi, thỉnh hoảng len lét nhìn mình có vẻ e dè, thì đoán bên trong vẫn còn điều gì uẩn khúc nữa, chứ chưa nhất thiết như lời hắn đã thuật lại.

Nghĩ xong Hoàng Dung hỏi:

- Theo như mi nói, thì mấy năm qua mi làm việc không công cho Toàn Chân giáo phải không?

Nói xong Hoàng Dung bất chợt vung tay, vận chưởng đập mạnh vào đỉnh đầu Dương Qua một cái, bàn tay xoè ra điểm luôn vào huyệt Bách hội và huyệt Thượng Tỉnh là hai huyệt quan trọng nhất trong người, nếu bị trúng phải là chết ngay tức khắc.

Quách Tỉnh thất sắc gọi lớn:

- Dung em, không nên như vậy!

Miệng kêu tay vung ra đỡ đòn. Nhưng Hoàng Dung xuất thủ theo thế "Lạc Anh Chưởng" lanh lẹ quá mức, hễ đánh ra là trúng ngay nên không đỡ kịp nữa.

Dương Qua muốn tránh nhưng nghĩ thầm:

- "Với bản lãnh của Hoàng Dung, mình né tránh làm sao nổi. Nếu đỡ được, bà tiếp tục thế khác cũng không xong. Biết đâu bà muốn thử xem quả thực mình không biết võ công như đã nói chăng? "

Nghĩ vậy, chàng cứ đứng yên lặng nhận đòn không hề né tránh. Nếu ra tay thật tình thì Dương Qua không tài nào tránh né hay chịu được đòn này, nhưng đây chỉ là một thế thử thách của Hoàng Dung, nên chiêu thức đưa ra tuy mau lẹ nhưng chỉ đánh khẽ mà thôi.

Thấy Dương Qua không phản ứng gì mà vẻ mặt có vẻ lo sợ, Hoàng Dung mới tin chàng chưa được truyền thụ võ công nên mỉm cười nói:

- Mi chưa được học võ nghệ là một điều may mắn lắm đấy!

Tuy miệng nói như vậy nhưng trong thâm tâm Hoàng Dung vẫn chưa tin chắc là Dương Qua lại chưa học võ công của Toàn Chân giáo vì bà chợt nhớ lại:

- Có lẽ mình cũng lầm gian kế của thằng ranh này rồi. Ngay từ lúc trên Đào Hoa đảo hắn đã dùng được thế "Hàm mô công" để đánh người, như thế hắn đâu phải hoàn toàn không biết võ nghệ. Ta cần phải thử thách thêm một lần nữa mới chắc được.

Dương Qua nghe Hoàng Dung nói vậy chỉ yên bụng được phần nào, chứ trong lòng dự đoán là vẫn còn nhiều thủ đoạn nữa sẽ được thi thố. Vì vậy nên lúc nào chàng cũng luôn để ý đối phó để khỏi bị lật tẩy.

Khi đó Hoàng Dung hết nhìn Dương Qua đến Triệu Chí Kính, bỗng nghĩ ra một kế, mỉm miệng cười thầm.

Triệu Chí Kính thấy Hoàng Dung đánh thử, Dương Qua ranh mãnh làm bộ không chịu tránh né nên Hoàng Dung đã tin lời và ngó mặt mình mỉm cười mỉa mai nên nổi nóng nghĩ bụng:

- Thằng nhóc con này thật lắm cơ mưu, xảo quyệt đến nỗi Hoàng Bang chủ cũng phải lầm kế. Ta phải khám phá và vạch mặt hắn ra mới được.

Nghĩ xong hắn điểm mặt Dương Qua nạt lớn:

- Ranh con, nếu mi quả tình không biết võ công cứ nói thẳng ra đây trước mặt mọi người, nếu không ta quyết không tha mạng. Sống chết tuỳ nơi mi cả đấy, hãy lựa chọn lấy mà nói thật đi.

Triệu Chí Kính thừa biết Dương Qua võ công cao hơn mình một bậc nên quyết tâm nói khích để chàng lộ chân tướng ra, cho mình khỏi mất mặt cùng Quách Tỉnh. Nếu Dương Qua cứ khăng khăng đóng vai người không biết võ nghệ thì mình cứ hạ sát cho rồi.

Vì vậy nên miệng nói, tay y đã vung lên đập mạnh vào ngừơi Dương Qua mạnh như búa bổ.

Quách Tỉnh sợ nguy đến tính mạng Dương Qua vội gọi lớn:

- Hãy ngừng tay lại, sao nóng nảy vậy?

Ông định ra tay can thiệp, nhưng Hoàng Dung đã đưa tay níu lại nói nhỏ:

- Mặc kệ chúng nó thử xem sao?

Sở dĩ Hoàng Dung ngăn cản chồng đừng can thiệp vì đoán rằng trong lúc Triệu Chí Kính đang nóng giận thế nào cũng dùng những chiêu thức hiểm độc để hạ thủ. Lẽ cố nhiên Dương Qua phải dùng những thế võ đã học hỏi được ra chống cự để tự vệ và sẽ lộ liễu sự dối trá ra liền.

Quách Tỉnh tuy chẳng hiểu đầu đuôi sự việc ra sao. Ông chỉ đoán rằng trong việc này thế nào cũng có uẩn khúc chi đó và có lẽ Hoàng Dung lanh lợi hơn đã biết rồi. Ông cũng nghe theo đứng im để xem và định bụng nếu Dương Qua không biết võ công thật hoặc nếu bị bức bách quá đáng thì sẽ ra tay giúp đỡ.

Triệu Chí Kính đưa tay thoi ra một quyền, nhưng Dương Qua không né đỡ, cứ điềm nhiên chịu trân nên tức giận vô cùng quay về phía Tôn Bất Nhị và Doãn Chí Bình phân trần:

- Sư thúc và sư đệ cũng đã thấy rõ ràng, thằng ranh này quá sức xảo trá. Hắn muốn đóng kịch giả vờ không biết võ để lừa dối thiên hạ, lãnh phần phải về mình và chọc tức tôi mãi. Phen này tôi quyết đánh chết hắn để trừ một phần tử gian manh quỷ quyệt. Sau này xin nhờ nhị vị trình lại Giáo chủ giúp dùm tôi.

Tôn Bất Nhị thừa biết Dương Qua phản bội Toàn Chân giáo và cố tình trêu tức Triệu Chí Kính nên bảo rằng:

- Quân lừa thầy dối bạn ấy cũng nên xử đi cho rồi, để làm chi nữa.

Nguyên Tôn Bất Nhị là một vị lão ni đạo đức hiền lành, không khi nào có dụng ý sát nhận nhưng vì đã hiểu rõ tài nghệ của Dương Qua nên giả bộ nói câu ấy khích chàng nổi tức đánh lại, hoặc cũng không dám tiếp tục giả bộ ngây ngô để nhận đòn.

Triệu Chí Kính được sư thúc tán đồng ý kiến nên càng thấy yên chí, dùng chân phải đạp một

đạp thật mạnh vào bụng Dương Qua theo thế "Thiên sơn phi độ". Thế này bao gồm cả âm, dương, mềm cứng, mới trông vào thì rất dũng mãnh nhưng thực ra thì không nguy hiểm bao nhiêu.

Toàn Chân giáo đem thế này để huấn luyện các đệ tử mới nhập môn, tuy lợi hai với những tay mới chứ Dương Qua thì đâu có xem ra gì.

Theo lệ thường trong Toàn Chân giáo, mỗi khi dạy thế "Thiên sơn phi độ" thì dạy luôn thế "Thoái mã " để tránh đòn. Sở dĩ Triệu Chí Kính dùng thế này là để cốt nhử cho Dương Qua theo thói quen tự nhiên lùi ra sau để né tránh. Như thế sẽ có đủ bằng cớ là chàng có thọ giáo với võ thuật của Toàn Chân giáo.

Nhưng Dương Qua ranh mãnh đoán được mưu ấy nên không hề thoái bộ né tránh mà chỉ đưa tay ôm bụng rồi ngồi xuống nhăn nhó la đau.

Triệu Chí Kính tức giận điên người, vận sức vào chân đạp thêm một cái nữa, sức mạnh có thể phá vách bể tường, nhưng Dương Qua đã đề phòng, một mặt cố sức chịu đựng, một mặt dùng tay trái ôm chân Triệu Chí Kính rồi điểm nhẹ vào huyệt "Thái cốc"

Phép điểm huyệt của Dương Qua đặc biệt ở chỗ là chàng không xỉa thẳng ngón tay vào huyệt đạo mà chỉ giả vờ xô nhẹ vào chân địch thủ, tự nhiên huyệt "Thái cốc" chạm vào ngón tay. Triệu Chí Kính bị chồn chân mất thăng bằng té nhào trên mặt đất.

Quá xấu hổ vì bị té bất ngờ, Triệu Chí Kính lồm cồm bò dậy, mặt mày đỏ gay, bẽn lẽn đứng nhìn mọi người. Doãn Chí Bình nín thinh không nói gì hết. Tôn Bất Nhị đứng dậy khen lớn:

- Chú bé tài thật! Tài thật!

Từ xấu hổ đến tức giận, từ tức giận trở nên liều lĩnh. Triệu Chí Kính từ từ đứng dậy, mắt trừng trừng nhìn vào Dương Qua, dùng tay trái giả đập vào hàm mặt của Dương Qua rồi bất thình lình trong ống tay tống một đòn thật mạnh từ dưới lên trên móc vào quai cằm. Dương Qua đâu có ngán những thế võ này. Chàng ngấm ngầm vận dụng nội công của "Ngọc nữ tâm kinh" để chịu đựng, thành thử mấy đòn của Triệu Chí Kính tuy trúng được mục tiêu nhưng chẳng làm chàng đau đớn chút nào.

Không muốn để cuộc xung đột kéo dài mãi bất tiện, Quách Tỉnh bèn đứng ra hoà giải và dàn xếp đôi bên. Ông nhìn Tôn Bất Nhị lễ phép nói:

- Bây giờ cũng đã xế chiều, cần phải lo coi thu dọn nơi ăn chốn ở để sư thúc và chư vị anh hùng nghỉ ngơi đêm nay. Còn câu chuyện của Dương Qua xin tạm gác lại một bên. Khi nào thuận tiện sẽ đưa ra bàn bạc lại. Kính mời sư thúc về phòng an nghỉ. Dương Qua, bá bá nhờ cháu thay mặt ra ngoài xem xét dùm công việc, đừng để bê bối mà thất lễ với chư vị anh hùng nhé!

Nói xong ông nắm tay Dương Qua bước ra khỏi phòng ngay.

Vừa đi, ông vừa ghé tai nói nhỏ, vừa để khuyên răn, vừa để an ủi:

- Qua nhi, phàm người anh hùng lúc nào cũng lấy đức trả oán, cháu đừng nên bận tâm nhiều đến câu chuyện của Triệu Chí Kính làm gì. Ngoài trang viên có hàng trăm hạng người. Biết đâu trong số đông không tìm được một vài người có khí tiết để làm quen mà kết thành bạn tốt. Nhân

dịp này cháu nên trà trộn vào đó, tìm hiểu và kết bạn với những người ý hợp tâm đầu.

Dương Qua chẳng biết nói sao, cúi đầu vâng dạ rồi lững thững ra ngoài.

Thấy Dương Qua đi rồi, Quách Tỉnh lại nói chuyện với Triệu Chí Kính:

- Dương Qua nó còn nhỏ dại chưa hiểu đời, có những cử chỉ nông nổi, xin đừng quan tâm phiền trách làm gì cho mệt trí. Hôm nay trong buổi tiệc, sư đệ nên quên hết mọi chuyện, uống một bữa cho thật say để thoả tình hội ngộ. Chuyện cũ cứ để cho nó trôi qua trong quên lãng.

Vừa lúc ấy bọn tráng đinh đã bưng lên nhiều mâm trái cây tươi, rất nhiều món ăn lạ và rược ngon hảo hạng. Chén đũa cũng toàn là đồ quý giá, trông hoa cả mắt.

Nhìn trên bàn tiệc nhan nhản cả sơn hào hải vị, không thiếu gì của ngon vật lạ, Doãn Chí Bình vui vẻ nói với Hoàng Dung:

- Giàu có sang trọng đến bực này, hèn chi nhà chứa thực phẩm của Lục trang chủ có treo hai câu đố mà tiểu đệ dám chắc dầu là các bậc vương hầu khanh tướng cũng chưa chắc dám treo.

Hoàng Dung mỉm cười hỏi:

- ủa, sư đệ xuống phòng đấy hồi nào mà xem được hai câu đối ấy?

Doãn Chí Bình đáp:

- Tiểu đệ vừa mới đi ngang qua đấy, thấy nét chữ quá sắc sảo, tiểu đệ mới chú ý nhìn xem cho biết. Tay nào đã viết ra hai câu đối ấy, chắc hẳn cũng là một bậc tài hoa xuất chúng, chữ nghĩa đầy mình.

Tôn Bất Nhị lắng tai nghe hai người nói chuyện cũng động tánh hiếu kỳ xen vào hỏi:

- Hai câu đối ấy như thế nào, hãy đọc lại cho ta nghe thử.

Doãn Chí Bình vâng lời đọc:

" Sơn hào hải vị tàng vô tận

Dã vị lâm cầm vẫn hữu dư "

Tạm dịch là:

" Miếng ngon vật lạ kho không thiếu

Dê béo chim rừng hỏi có ngay "

Chàng vừa đọc vừa kéo dài giọng ngâm nga ca kệ theo lối mấy cụ đồ ngâm thơ, khiến cho bao nhiêu quan khách trong buổi tiệc cũng đều tức cười và cùng vỗ tay tán thưởng.

Lúc bấy giờ Quách Phù và hai anh em họ Võ đã rời chỗ nấp đi ra phòng khách. Còn Dương Qua thì len lỏi vào đám đông tìm lại Vương Thập Tam nói chuyện cho vui nhưng tìm mãi không gặp.

Chàng lần đi vào nhà tiếp tân ăn năm ba miếng dằn bụng rồi rảo bước ra tìm thăm chừng con

ngựa của mình còn đó hay là đi tìm cỏ để gặm rồi.

Vừa ra khỏi sân được vài bước, Dương Qua bỗng thấy dưới bóng cây hoè có hai người ăn xin đang nằm gối đầu trên bị gậy, quần vén tận háng, vừa nói cười tay gãi sồn sột, ra bề tương đắc lắm.

Dưới ánh sao chiếu mờ mờ, Dương Qua nhận thấy một người đã già và một chàng trai trẻ.

Người đã già có râu quai nón mọc rậm bao quanh hàm, che kín cả miệng. Ngùơi trẻ còn thanh niên, vẻ mặt tao nhã dễ ngó.

Nếu không có bị và gậy dưới đất, chắc cũng không ai có thể ngờ đó là đệ tử của Cái Bang hành khất.

Người già râu rậm nói:

- Sáng hôm qua ta đi ngang qua Dự châu, có đứa bé con gái đứng trong tiệm nhìn ra, nhạo ta hai câu thơ nghe cũng ngồ ngộ, cậu muốn biết không? Để ta đọc lại và nhân thể nhờ cậu nhận xét thử ý nghĩa như thế nào nhé? Có lẽ cũng sâu xa và thâm thuý lắm đó, hay câu thơ đó như vầy:

" Bất thức khẩn âm hà xứ đạo

Chỉ văn mạo lý hữu thanh tuyền"

Người thanh niên cười sằng sặc đáp:

- Hai câu thơ ấy tôi có nghe đọc một lần rồi. Kể ra chẳng có gì sâu xa hiểm hóc nhưng có vẻ hài hước chút ít. Nhưng có một điểm đáng trách là nó cả gan vô lễ mắng đại huynh là kẻ thiếu mồm.

Người già nhiều râu có vẻ bực tức nói:

- Chỉ có bọn ngu si dại dột mới nói như vậy. Chú mày thử nghĩ, nếu thiếu mồm thì làm sao nói năng ăn uống để sống chứ? Hẳn là đàn bà chẳng biết gì. Cũng do nơi chú bàn xa tán rộng để mỉa mai ta mà thôi. Có phải thế không?

Người thanh niên ôn tồn đáp:

- Đời nào đệ lại dám đi mỉa mai nhạo báng đại huynh. Hiện nay tiểu đệ tứ cố vô thân, hỉ co một hình một bóng, chuyện gì cũng nhờ cậy vào một mình đại huynh che chở đùm bọc, đời nào đệ lại đi xuyên tạc kẻ bề trên ân nhân của mình! Đại huynh không để ý đấy chứ, trên đời hiếm chi người văn hay chữ nhiều, nếu đại huynh không tin cứ nhờ người ta giải thích hộ xem họ có nói như tiểu đệ hay không? Bây giờ tiểu đệ xin giảng lại cho đại huynh nghe nhé:

Cứ theo câu trên " Bất thức khẩu âm hà xứ tại " có nghĩa là "chẳng biết mồm ông ở chốn nào? ". Còn câu dưới là "Chỉ văn mạo lý hữu thanh truyền " có nghĩa là "chỉ nghe tiếng nói phát ra từ đám lông". Muốn cho văn vẻ đôi chút thì tiểu đệ xin tạm dịch là:

" Mồm lão nơi đâu tìm chẳng thấy

Chỉ nghe tiếng nói tại chòm lông"

Giảng giải đến đây, chàng ta tức cười quá nhịn không được ré lên cười hăng hắc, khiến lão già râu rậm nổi giận nạt lớn:

- Cười gì mà lãng nhách, vo duyên lạ. Con bé đã nhạo ta chú lại còn thêm dầu giấm tô đậm thêm cho mặn mà để cười cho sướng cổ. Thôi từ đây có lên dốc xuống đèo, qua rừng lội suối, hãy cố mà lo liệu lấy, đừng có phá rày đến lão không mồm nãy nữa nhé.

Chàng thanh niên sợ hãi vội đứng dậy chắp tay bái luôn mấy cái khẩn khoản nói:

- Đại huynh, tiểu đệ trẻ người non dạ, vì nông nổi theo câu văn nói càng thiếu suy nghĩ đến nỗi xúc phạm đến đại huynh thật là đắc tội. Vậy xin đại huynh niệm tình tha thứ, đừng chấp nê tội nghiệp tiểu đệ.

Người già nghiêm giọng nói:

- Chú ăn nói hồ đồ, quả thật đáng trách lắm. Trong lúc này mà huynh đệ còn đùa cợt trêu chọc người ta được thì quả là vô ý thức. Ta đây dốt chữ, chỉ biết dùng sức mạnh giết quân thù xây dựng đất nước, cứu vãn dân tộc. Sở dĩ chưa tung hoành được là chưa có cơ hội tốt mà thôi. Ta muốn nhờ chú mày có chút căn bản học hành, mong một ngày mai tươi sáng cùng dìu dắt nhau hiến tài cho đất nước, không ngờ chú mày quá trẻ con chỉ nghĩ đến chuyện cười đùa cho thoả thích, đâu có nghĩ gì đến tình yêu đất nước giống nòi.

Bị mắng đậm, người thanh niên mủi lòng sụt sùi khóc nói:

- Từ ngày vua Cao Tông dời đô về Lâm An, giữ lại miền Nam Tống, bỏ rơi miền Bắc Tống vào tay bọn rợ Kim cướp nước, bao nhiêu công lao hạng mã Tống Thái Tổ gây dựng ngày xưa đã trôi theo dòng nước, kẻ có chút ít tâm huyết ai chẳng đau lòng. Em đâu phải hạng người tim sắt đá mà hững hờ với cảnh đất nước ngửa nghiêng. Ngày nay ta đã tạm dời cư sang Nam, em chỉ mong chờ một ngày nào thiên quang vân tạnh để đưa thân này hiến cho đất nước, đánh đuổi bọn xâm lăng. Nhưng buồn nỗi từ vua đến quan triều đình nhà Tống chỉ thủ phận cầu an, ai cũng muốn tích cực sống riêng giữ lấy hạnh phúc gia đình. Có kẻ tự cho có chút bản lãnh lại đứng lên xưng hùng xưng bá. Quan địa phương bất lực, bọn chúng càng tung hoành, không ai làm gì nổi. Ngày nay bao nhiêu ăn mày cùng chung sức trong tổ chức Cái Bang cũng chỉ mong có cơ hội tìm lại vinh quang cho đất nước. Em tự xét tài hèn sức yếu phải chờ đợi thời cơ. Những lúc buồn lòng, muốn dùng câu thơ ngâm nga cho tiêu sầu giải muộn, nào ngờ quá trớn xúc phạm đến đại huynh làm cho đại huynh buồn ý, thật ân hận vô cùng.

Dương Qua lắng tai nghe hai người nói chuyện có nhiều khí phách anh hùng nên vội rảo bước tới gợi chuyện làm quen.

Chàng vồn vã nói:

- Nơi đây chùa đất có Phật vàng, thật không ngờ hôm nay được nghe những lời tâm huyết. Tình cờ nghe câu chuyện của nhị vị, tiểu đệ mới biết được mục đích của Cái Bang và hiểu rõ nghĩa trắng đen của câu nói " Đói cơm, rách áo mới đi ăn mày "

Nghe nói ông già liếc mắt nhìn chàng, ánh mắt sáng như sao băng.

Tuy ban đêm nhưng Dương Qua chú mục nhìn kỹ cũng nhận ra được ông lão da dẻ hồng hào, dáng độ vô cùng hiên ngang quắc thước, râu nửa đỏ nửa đen mọc rậm xung quanh hàm như râu

Châu Thương đời nhà Hán, người thanh niên cứ ngồi yên một chỗ, không nói một lời, hình như y không hề quan tâm đến mình.

Ông già hỏi:

- Chú là ai? Đến đây làm gì?

Dương Qua đáp:

- Tôi về đây dự đại hội Cái Bang.

Ông lão hỏi tiếp:

- Chú thuộc hàng mấy túi?

Dương Qua đáp luôn:

- Tôi chưa thuộc dạng nào mà cũng chưa có túi nào hết.

Ông ta cất tiếng cười ha hả và nói:

- A, thế ra chú mày cũng như bọn này, đều thuộc vào loại "ăn mày bất đắc dĩ" nên chưa được cấp túi sắp hạng chứ gì?

Lúc ấy người ăn mày trẻ mời nhìn lại nói ra vẻ dạy đời:

- "Ninh khả chính nhi bất túc, bất khả tả nhi hữu dư". Thà cứ làm việc để chịu nghèo còn hơn là làm điều bậy để mong giàu sang. Chức phận trong Cái Bang lợi đâu mà phải ước mơ? Chú còn nhiều việc quan trọng phải làm tròn, hãy về mà lo liệu cho xong, sáng mai đến đây hãy gặp lại bọn ta nói chuyện lại.

Nói xong cả hai nằm lăn ra ngủ liền, không mấy chốc đã ngáy vang như xay lúa.

Thấy đứng mãi cũng chướng nên Dương Qua lẳng lặng rút lại về phòng trọ, trong lòng hơi cảm thấy tức về thái độ thiếu lịch sự của hai người ăn mày.

Canh càng khuya đêm càng vắng lặng. Bốn bề vẳng tiếng kêu ri rỉ như khóc như than khiến cho Dương Qua chạnh lòng thao thức mãi, không nhắm mắt được và nghĩ bụng:

- Hai người ăn mày một già một trẻ, khẩu khí cũng có vẻ anh hùng mã thượng, biết yêu nước thương nòi, chắc cũng ẩn tàng một bản lãnh siêu quần xuất chúng, mưu lược hơn người. Chẳng hiểu sao người thanh niên lại quả quyết là ta đang còn nhiều việc quan trọng chưa làm xong? Hay sáng nay bọn Triệu Chí Kính còn kiếm chuyện gì rắc rối nữa chăng?

Gió đêm thoảng mát, chàng bỗng nhớ lại những lúc cùng Lục Vô Song kề vai cọ vế và nhớ xa hơn nữa, đến chuỗi ngày thơ mộng vô tư lự cùng Tiểu Long Nữ trong cổ mộ đài, bao nhiêu nỗi nhớ nhung thiết tha dồn dập, khiến cho chàng thấy một niềm nhớ nhung tràn ngập tâm tư, phải kêu lên cho vơi bớt:

- Cô nương ơi! Cô nương! Giờ đây cô nương phiêu bạt nơi nào, cô nương ơi!

Lời kêu vô cùng thiết tha đến tận cõi lòng, tràn ngập tiếc thương như tiếng kêu của con nhạn lạc bầy trong đêm vắng.

Trằn trọc vẩn vơ suốt tàn canh, chàng thiếp đi lúc nào không hay biết.

Sáng tinh sương, tiếng thần điêu ríu rít trên ngọn cây tùng trước sân làm Dương Qua giật mình thức dậy.

Chàng dụi mắt, vươn tay mấy cái cho đỡ mỏi, lại ra ao rửa mặt, định vào sảnh đường để cáo biệt Quách Tỉnh rồi ra vườn dắt ngựa lên đường đi tìm Tiểu Long Nữ.

Quách Tỉnh đang đứng nơi đại sảnh, vừa trông thấy Dương Qua đã ân cần vui vẻ hỏi:

- Suốt đêm qua chắc con đã suy nghĩ điều hơn lẽ thiệt rồi, vậy con nên gặp Triệu sư phụ chịu nhận lỗi đi cho rồi.

Dương Qua từ tốn đáp:

- Thưa Quách bá bá, ở đời có hai điểm cần phải nhớ ơn: nhớ ơn người giúp mình khi đói rét, nhớ ơn kẻ dạy dỗ mình nên thân. Đối với người này tôi không hề chịu ơn gì hết. Hắn không giúp đỡ an ủi tôi một câu, chẳng dạy tôi một ngón võ nào, vậy thì tại sao tôi phải gọi hắn là sư phụ và buộc phải nhớ ơn hắn?

Triệu Chí Kính đứng phía sau, nghe nói thẹn quá, nổi giận lôi đình đưa tay điểm vào "Hậu khê huyệt" của chàng.

Lối điểm huyệt này chỉ dùng bàn tay phớt qua trên ngón tay của địch thủ. Dương Qua đã biết trước nên vận khí vào ngón tay chờ sẵn và điểm ngay vào yếu huyệt trên tay y, Triệu Chí Kính đau quá tung chân đạp thật mạnh...

Chương 32 - Đôi lứa gặp nhau trong bẽ bàng.

Dương Qua vờ kêu lên:

- Xin đừng giận dữ và bạo động như vậy!

Vừa nói vừa chuyển mình dùng tay trái gạt vào lưng Triệu Chí Kính cách bả vai độ hai tấc năm phân.

Ngọn cước của Triệu Chí Kính đưa mạnh quá, sức mạnh dồn hết vào đòn độc đó, nên hai huyệt "chiếu hải" và "Thái khê" trong mình trống trơn, bị Dương Qua phản công lại, không sao gượng kịp, đành té xỉu xuống đất.

Tôn Bất Nhị thấy vậy vội đứng dậy nâng Triệu Chí Kính lên dùng ngón tay giải huyệt đạo cho Triệu Chí Kính.

Dương Qua thấy hành động của Tôn Bất Nhị, biết vị này võ công cao hơn Triệu Chí Kính một bậc, nên có vẻ ái ngại, lùi lại mấy bước rồi tránh sang một bên.

Tôn Bất Nhị là người luyện võ công nhiều năm, sự hiểu biết rất tinh vi nên thấy Dương Qua có lối đánh đỡ thần tốc đó thì tự nghĩ rằng:

- Dầu mình có giao đấu với hắn cũng chưa chắc đã giành được phần thắng.

Nghĩ như thế nên Tôn Bất Nhị nói với Triệu Chí Kính:

- Chạy đi thôi! Chạy đi thôi!

Vừa nói vừa phẩy tay áo, lẹ làng tung mình qua cửa sổ như một cánh chim không kịp từ biệt Hoàng Dung và Quách Tỉnh lấy một lời.

Từ nãy đến giờ, Doãn Chí Bình như người mất trí, toan đến chất vấn Quách Tỉnh mấy câu, song Triệu Chí Kính khoa tay bảo:

- Thôi! Còn mong mỏi làm gì nữa cho hoài hơi uổng tiếng.

Dứt lời, Triệu Chí Kính nắm áo Doãn Chí Bình kéo băng qua cửa sổ, phi thân đuổi theo Tôn Bất Nhị.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung không trông thấy Dương Qua dùng tay chân điểm huyệt, mà sao Triệu Chí Kính lại bị xỉu xuống đất, nên cả hai đều lấy làm ngơ ngác nhìn nhau nghĩ thầm:

- Chắc có người thứ ba nào núp đâu đây ám trợ cho Dương Qua thì phải.

Quách Tỉnh vội vã nghiêng đầu qua cửa sổ nhìn theo, nhưng không trông thấy một bóng người nào cả.

Hoàng Dung chợt bắt gặp đôi hài xanh của Quách Phù bỏ rơi gần lối ra vào, bèn cất tiếng gọi:

- Quách Phù con! Con ở nơi nào vậy.

Quách Phù chạy ra, cười hì hì nũng nịu:

- Con đang xem sách với hai anh con trong phòng này.

Hoàng Dung vốn đã rõ tánh nết của ba đứa trẻ đó có bao giờ để ý đến sách vở đâu. Hôm nay chúng vờ xem sách chỉ là để nghe trộm câu chuyện của mình.

Tuy vậy, Hoàng Dung cũng bỏ qua không hỏi gì thêm.

Quách Tỉnh nhìn qua cửa sổ, không thấy một bóng ai. Với bản tính thật thà, Quách Tỉnh phỏng đoán:

- Nếu không có kẻ ám trợ Dương Qua thì làm sao sự việc lại xảy ra như thế được. Có lẽ Triệu Chí Kính muốn giết thằng bé Dương Qua, nhưng sau nghĩ thế nào lại thôi, rồi giả cách bị trúng huyệt rồi bỏ chạy.

Hoàng Dung trái lại không nghĩ thực thà như Quách Tỉnh. Bà cho rằng Dương Qua đã dùng bí thuật nào đây để ngầm hại Triệu Chí Kính, nhưng bà không trông kịp, vì lúc đó bà đứng phía sau lưng Dương Qua.

Điều thắc mắc của vợ chồng Quách Tỉnh không có gì là lạ vì cả hai đều chưa biết trên đời lại có "Ngọc nữ tâm kinh".

Chính nhờ "Ngọc nữ tâm kinh" mà Dương Qua đã dự liệu được những hành động của đối phương và vì thế Toàn Chân giáo mới mang thảm bại.

Vợ chồng Quách Tỉnh đang ngấm ngầm nghi hoặc về sự chạy trốn của Tôn Bất Nhị và Triệu Chí Kính thì bỗng có một đệ tử Cái Bang chạy vào bẩm cáo:

- Thưa Bang chủ, có một vị khách ở xa đến xin yết kiến!

Hoàng Dung đưa mắt nhìn Dương Qua từ đầu đến chân rồi lặng lẽ theo Quách Tỉnh ra đón khách.

Trước khi cất bước, Quách Tỉnh quay lại dặn anh em họ Võ:

- Anh Dương Qua đây vốn là bạn với các cháu hồi nhỏ. Các cháu mời anh ấy vào trò chuyện cho vui.

Hai anh em họ Võ từ nhỏ tánh đã không hợp với Dương Qua, nay lại thấy Dương Qua quần áo lôi thôi, hình dáng tiều tuỵ thì có ý khinh khi, bèn gọi một gia nhân đến bảo dọn cho Dương Qua một chỗ để nghỉ ngơi rồi hai anh em trở ra tìm Quách Phù để hàn huyên tâm sự.

Nhưng Quách Phù lúc này lại săn đón Dương Qua hơn lúc nào hết. Nàng thấy Dương Qua có thái độ hững hờ không vui liền hỏi:

- Anh Dương Qua ơi! Sao sư phụ anh lại không nhận anh nhỉ?

Dương Qua thản nhiên đáp:

- Việc đó có gì khó hiểu. Chẳng qua vì tôi dốt nát, sư phụ tôi dạy mãi không được gì, nhất là tôi

không biết chiều chuộng sư phụ tôi nên sư phụ tôi oán ghét tôi.

Anh em họ Võ nghe Dương Qua nói như chọc vào tai.

Võ Tu Văn không dằn được lòng bực tức gắt gỏng nói:

- Anh nói sao?

Dương Qua vẫn nói với giọng cay đắng, đáp:

- Tôi nói là tôi vụng về, không làm vừa lòng sư phụ nên sư phụ bỏ tôi chứ sao?

Quách Phù với nụ cười vô tư đon đả nói:

- Sư phụ anh là một nhà đạo sĩ mà tại sao lai có cái tính như đàn bà con gái, hay giận hay hờn như thế?

Dương Qua đưa mắt nhìn Quách Phù thấy nàng cười tươi như hoa, vẻ đẹp kiều diễm không sao tả xiết. Cái đẹp của nàng là một cái đẹp hồn nhiên, không như những cái đẹp bóng loáng của các cô gái lầu hồng.

Trông thấy vẻ đẹp trang nhã thơ ngây ấy, Dương Qua có cảm giác là mình đang đứng trước một đoá hoa phù dung đang ướm nhuỵ.

Quách Phù thấy tự nhiên anh em họ Võ tỏ thái độ bất bình trước mặt Dương Qua thì lấy làm lạ lắm. Tuy nhiên, chẳng mấy chốc, linh tính của nàng đã cho nàng biết rằng chỉ vì mình có thái độ thân thiện với Dương Qua nên anh em họ mới có thái độ ấy.

Dương Qua quay mặt sang phía khác, không hề để ý đến tâm trạng của Quách Phù và anh em họ Võ lúc bấy giờ.

Tuổi Dương Qua tuy chẳng hơn anh em họ Võ và Quách Phù bao nhiêu, song nhờ chàng dấn thân trên bước giang hồ, phiêu lưu đây đó nên sự hiểu biết già dặn hơn.

Quách Phù thấy Dương Qua mơ màng đưa mắt nhìn sang phía khác mà nghĩ chuyện đâu đâu, liền dịu giọng nói:

- Dương đại ca! Bây giờ đã tối rồi. Vậy Dương đại ca hãy vào phòng an nghỉ. Sáng mai chúng ta sẽ cùng trò chuyện.

Dương Qua sẽ gật đầu, không đáp, bước theo gia đinh vào phòng ngủ.

Nhưng chưa vào khỏi phòng, Dương Qua nghe Quách Phù nói với hai anh em họ Võ:

- Sao tôi thấy quý mến và thích nói chuyện với Dương đại ca quá. Nếu Dương đại ca võ nghệ sút kém, tôi sẽ yêu cầu phụ thân tôi rèn luyện cho Dương đại ca.

Lẽ ra đợi xem anh em họ Võ phản ứng trước câu nói này của Quách Phù thế nào, Dương Qua không thèm để ý, bước thẳng vào phòng, cởi hài trèo lên giường nằm ngay tức khắc.

Sau khi thẫn thờ suy nghĩ đó đây một lúc, Dương Qua ngủ thiếp đi lúc nào không hay biết. Đến khi thức dậy, chàng thấy trời đã sáng, vội bước ra rửa mặt rồi lên đại sảnh dùng điểm tâm.

Vừa dùng điểm tâm xong, Dương Qua đã thấy Quách Phù đứng nơi hoa viên vẫy tay gọi:

- Dương huynh, hãy ra đây!

Dương Qua thấy hai anh em họ Võ cũng đã có mặt nơi đó nhưng cả hai đều đượm vẻ rầu rầu.

Dương Qua vừa cười, vừa chạy đến cất tiếng hỏi:

- Cô gọi tôi có việc gì thế?

Quách Phù nói:

- Có chứ! Tôi muốn anh và tôi, hai chúng ta cùng nhau dạo chơi trước cánh đồng này để anh có dịp kể lại cho tôi nghe những gì trong mấy năm qua mà anh vắng mặt.

Dương Qua chép miệng nghĩ thầm:

- "Ôi chao! Kể lại chuyện cũ trong mấy năm thì biết bao giờ mới hết. Nhưng ta dại gì đem chuyện đời mình kể cho cô ta nghe "

Tuy nghĩ vậy nhưng Dương Qua vẫn tản bộ nối gót theo Quách Phù.

Đi được một lúc, Dương Qua ngoảnh lại thấy anh em họ Võ cùng lẽo đẽo theo sau.

Quách Phù vẫn biết anh em họ Võ theo mình, nhưng nàng làm như không hay biết, không để ý đến, cứ chuyện trò với Dương Qua một cách thân mật.

Dương Qua được thế khoa chân múa tay, nói trời nói đất làm cho Quách Phù cười như nắc nẻ. Tuy nhiên có nhiều chuyện Quách Phù cũng biết là Dương Qua đặt điều, song những câu chuyện bịa ấy rất duyên dáng và lý thú, ít người nghĩ ra được.

Hai người thong thả từng bước một, vừa đi vừa chuyện trò. đến một gốc hoè kia, cành lá rườm rà, thấy thoáng có bóng con ngựa ốm, lông lá xồm xoàm.

Anh em họ Võ bỗng ré lên cười lớn, chạy đến bên cạnh Quách Phù, trỏ tay vào con ngựa nói với Dương Qua bằng giọng chế diễu:

- Dương huynh mua con "Thiên lý mã" này ở đâu thế? Chắc là quý lắm! Khi nào gặp Dương huynh mua dùm tiểu đệ một con.

Võ Đôn Nho bĩu môi, xen vào:

- Đây là giống ngựa quý ở bên "Đại tư" chỉ có Dương huynh mới sắm nổi. Chúng mình làm gì có nhiều tiền mà mong ước.

Quách Phù ngắm con ngựa ốm tong, lại nhìn Dương Qua quần áo rách rưới, đầu tóc bù xù, không nhịn được, phá lên cười lớn.

Dương Qua cũng cười theo và nói:

- Tôi xấu thì tất nhiên con ngựa cũng xấu. Tục ngữ nói " Thầy nào tớ ấy" có gì mà phải lấy làm lạ. Tôi chắc rằng ngựa của anh em Võ huynh phải là những con "Thần câu, tuấn mã".

Võ Tu Văn ngắt lời nói:

- Anh em chúng tôi cũng không có con ngựa nào hơn con ngựa của Dương huynh. Chỉ có Quách muội đây được con ngựa hồng rất quý. Chắc Dương huynh còn nhớ được con ngựa đó trước đây ở Đào hoa đảo chứ?

Dương Qua làm ra vẻ ngạc nhiên:

- Thì ra Quách bá bá đem con ngựa hồng ấy tặng cho cô nương rồi sao! Tôi đâu có rõ...

Bốn người đang cười đùa vui vẻ, chợt Quách Phù chỉ tay về phía Tây nói:

- Mẫu thân tôi đang dạy phép "đánh bổng" kia mà!

Dương Qua ngẩng đầu lên, thấy Hoàng Dung đang cùng một ông lão trong Cái Bang ở tận chân núi thao diễn, người nào cũng cầm trong tay một cây bổng.

Võ Tu Văn nhướn mày nhìn ông lão một lúc rồi nói:

- Lỗ trưởng lão đã già, tinh thần suy kém, trí óc đã mờ, học đến bao giờ mới thuộc được "đả cẩu bổng pháp" đây.

Dương Qua nghe nói đến bốn tiếng "Đả cẩu bổng pháp" lòng bỗng nhiên bồi hồi. Tuy nhiên, chàng cố giữ lấy vẻ điềm tĩnh vờ như không để ý, ngoảnh mặt sang phía khác vờ ngắm cảnh đẹp núi non.

Quách Phù nói:

- Thân mẫu tôi thường nói môn "đả cẩu bổng pháp" là bảo vật của Cái Bang dùng để trấn áp trong bang và làm áp lực với bên ngoài. Phép ấy lợi hại lắm, không thể học trong mười ngày hai nửa tháng mà đạt được. Các anh chớ khinh khi ông lão đó.

Võ Đôn Nho thở dài nói:

- Nghe nói phép đó huyền diệu lắm, tiếc rằng chỉ được truyền cho ai làm Bang chủ mà thôi, không truyền cho người ngoài.

Quách Phù nói:

- Nếu mai kia anh được đề cử làm Bang chủ thì sẽ được Lỗ trưởng lão truyền lại cho chứ lo gì. Môn đánh bổng ấy chính phụ thân tôi còn chưa biết mà.

Võ Đôn Nho nói:

- Bọn hèn như mình làm gì được chức Bang chủ. A này, khi truyền dạy "Đả cẩu bổng pháp" cho Lỗ trưởng lão, có phải sư mẫu muốn truyền Lỗ trưởng lão thay thế chức Bang chủ phải không?

Quách Phù nói:

- Sang năm nay, thân mẫu tôi sẽ giao hết tất cả mọi việc trong bang cho Lỗ trưởng lão. Tôi thường nghe thân mẫu tôi nói trong bang già trẻ không thiếu gì người, song phần nhiều là những hạng ham ăn, tham uống, những phường hữu thực vô danh, chỉ có Lỗ trưởng lão là khá hơn hết. Chờ khi nào lão học được "Đả cẩu bổng pháp" thành thạo, lão sẽ được chính thức làm

Bang Chủ.

Võ Tu Văn nói:

- Cô đã được xem lối đánh bổng theo phép "Đả cẩu bổng" chưa?

Quách Phù nói:

- Tôi chưa bao giờ được xem. Vả lại cũng không ai cho tôi xem.

Võ Tu Văn nói:

- Thế mà tôi xem rồi đấy!

Dứt lời, Võ Tu Văn cúi xuống lượm một cành cây ngắn quất nhẹ vào vai Võ Đôn Nho, nói:

- Đây này! Phép "đánh chó" đây này!

Võ Đôn Nho quát lớn:

- A! Ngươi dám bảo ta là chó sao?

Quách Phù cười ngất nói:

- Thôi, chư huynh chớ tranh hơn thua. Tôi có ý kiến này...

Võ Tu Văn nói:

- Được, cô có ý kiến gì thì cứ giãi bày ra.

Quách Phù nói:

- Chúng mình lén đến xem thuật "Đả cẩu" như thế nào, để hiểu tại sao môn võ đó lại là một bí quyết lợi hại.

Võ Tu Văn vỗ tay khen:

- Hay lắm! ý kiến của cô rất hợp lý.

Võ Đôn Nho lắc đầu, nhún vai nói:

- Không được! Chúng ta đến xem lén, rủi sư mẫu biết được thì chết cả lũ.

Quách Phù thấy Võ Đôn Nho trái ý mình, nói giận dữ, mặt đỏ gay:

- Các anh muốn hiểu phép "đả cẩu" mà không đi xem lén thì làm sao mà biết được! Tôi muốn xem,các anh có đi theo tôi không thì mặc.

Võ Đôn Nho thấy Quách Phù giận dữ, không dám trái ý, đứng lặng thinh.

Quách Phù quay qua nói với Võ Tu Văn:

- Đây là buổi thao diễn môn võ công vào bậc nhất thiên hạ. Dầu chết cũng phải đi xem cho sướng mắt, huống hồ bọn ta đều là con cháu trong nhà, thân mẫu tôi có bắt gặp chẳng lẽ lại đem giết chết đi hết hay sao mà sợ?

Dứt lời, Quách Phù quay sang hỏi Dương Qua:

- Thế nào? Dương huynh cũng vui lòng đi với chúng tôi chứ?

Dương Qua giả cách mải mê ngắm cảnh không nghe lời nói của Quách Phù nên không đáp lại.

Quách Phù hỏi lần nữa, Dương Qua mới làm bộ ngơ ngác quay lại hỏi:

- Cái gì nhỉ? Đi đâu vậy? Xa hay gần hả Quách cô nương?

Quách Phù nói:

- Anh này hay thật! Nãy giờ chúng tôi tranh luận anh không để ý hay sao? Thôi chẳng dài dòng, chúng tôi đi đâu anh theo đó là đủ.

Võ Đôn Nho ra vẻ cẩn thận, nói với Quách Phù:

- Cô rủ Dương huynh cùng đi e bất tiện.Dương huynh vốn quê kệch, không lanh lẹ, rủi sư mẫu trông thấy thì nguy cả lũ.

Quách Phù nói:

- Hai anh chớ lo. Hai anh đi trước, tôi và Dương huynh đi sau. Tôi đảm bảo mọi trách nhiệm.

Bốn người cùng cất bước.

Hai anh em họ Võ tuy chiều ý Quách Phù nhưng lòng không vui vì Quách Phù đi kèm một bên Dương Qua, làm cho anh em họ Võ thấy khó chịu.

Mặc dầu thế, anh em họ Võ chẳng bao giờ dám làm trái ý Quách Phù, sợ làm phật lòng nàng, nàng hờn dỗi mười bữa, nửa tháng không chuyện trò thì càng buồn hơn nữa.

Qua đến ngã rẽ, Quách Phù chỉ tay với anh em họ Võ:

- Hai huynh đi vòng đường này đến ẩn núp vào bụi cây cành lá rườm rà đó. Còn tôi và Dương huynh đi vòng đường này cũng đến đó luôn.

Anh em họ Võ đều gật đầu đồng ý.

Quách Phù nhìn ngắm Dương Qua thấy quần áo rách nát như kẻ ăn xin, thương hại nói:

- Để lát nữa về tôi nói với thân mẫu tôi may cho Dương huynh vài bộ quần áo để thay đổi. Ăn mặc thế này thì khó thương quá.

Dương Qua mỉm cười hỏi:

- Thế tôi ăn mặc thế này cô không thích à?

Quách Phù nói;

- Không phải không thích. Nhưng người của anh thế kia mà ăn mặc như thế thì khó coi quá. Nếu anh ăn vận đàng hoàng, lành lặn thì có lẽ thiếu nữ nhiều cô phải để ý đến!

Nói dứt câu, Quách Phù đỏ bừng mặt lên, e thẹn vì biết mình nói lỡ lời.

Dương Qua thấy vẻ e thẹn của Quách Phù làm cho nàng đẹp hơn lên rất nhiều. Hai má ửng hồng, làn mi thon thon, khoé mắt long lanh như mặt nước hồ thu, thật là một tuyệt thế giai nhân. Đem nàng so sánh với Lục Vô Song, Hoàng Nhan Bình, Gia Luật Yến thì nàng còn đẹp hơn gấp bội lần.

Dương Qua tự nhiên thấy lòng rạo rực vì men tình mới chớm bốc, bèn nói:

- Tôi hiểu nỗi buồn rầu của cô rồi.

Quách Phù cũng cười nói:

- Thật thế sao? Dương huynh biết nỗi lòng của tôi sao? Vậy thử nói ra xem sao.

Dương Qua nói:

- Tâm sự của cô lúc này là buồn phiền vì hai anh em họ Võ. Hai người ấy để ý thương cô mà cô chẳng bằng lòng ai cả? Có đúng như vậy không?

Quách Phù thấy Dương Qua hiểu rõ tâm sự của mình, tự nhiên bối rối, nghĩ thầm:

- " Tâm sự của mình mà anh chàng này hiểu được. Nếu anh ra đem niềm riêng của mình nói ra cho mọi người làm cho các trấn quan nha đồn đãi anh em họ Võ bất bằng, thân phụ ta mà biết được thì xấu hổ lắm. Chi bằng nói thiệt với anh ta và dặn anh ta đừng thổ lộ với ai thì hơn!"

Nghĩ như thế, Quách Phù toan tỏ thật với Dương Qua nhưng ú ớ mãi mà nàng không đủ can đảm để tỏ bày. Và e thẹn của người con gái lại tràn ngập cả tâm tư.

Bỗng hai mắt nàng rớm lệ, rồi những giọt lệ đọng lại từ từ lăn trên hai gò má của cô bé.

Dương Qua thấy người đẹp đến lúc mủi lòng, liền tấn công thêm vài đòn tâm lý:

- Tôi thấy anh em họ Võ một người thì nho nhã phong lưu, một người thì kiêu hùng khí tượng. Người nho nhã phong lưu thì có thể cung cấp đủ yêu thương tình cảm, còn người khí tượng kiêu hùng thì có thể đem lại sự nghiệp vĩ đại trong đời, như vậy đâu có phải là bậc thường tình trong trong thế sự. Tôi chỉ tiếc cô nương không thể hoá thân thành hai để thụ hưởng hai tài năng khác biệt đó thôi.

Quách Phù nghe nói nghĩ thầm:

- Mình ta mà cả hai anh em họ Võ đều mến chuộng, ta phải làm sao để có thể làm vừa lòng cả hai người được?

Nàng hỏi Dương Qua:

- Theo ý anh thì nên giải quyết ra sao?

Dương Qua nhìn sắc diện và nghe hơi thở của Quách Phù thì biết nàng đã xiêu lòng thực sự trước những lời tâm huyết của mình, nên lầm bầm:

- Thế thì bỏ quách anh em họ Võ mà lấy tôi chứ khó gì!

Tuy nhiên câu nói ấy chàng không dám nói ra tiếng. Chàng chỉ ậm ừ để kéo dài giây phút đợi chờ của Quách Phù.

Không thấy Dương Qua trả lời, Quách Phù giục:

- Thế nào, Dương huynh thấy hai anh em họ Võ người nào khá hơn?

Sở dĩ Quách Phù dám đường đột hỏi Dương Qua như vậy là vì hai người từ khi còn bé đã quen thân nhau, nay lớn lên, trai đương độ, gái đương thì, lời nói ấy vừa thực lòng vừa dối lòng để thử lòng nhau. Qua cử chỉ thân mật của Dương Qua, Quách Phù cũng phần nào cảm thấy lòng cảm mến của Dương Qua đối với nàng. Nhưng nàng cũng không quên anh em họ Võ từ tấm bé đến giờ sống chung với nàng, chiều chuộng nàng hết mực mà cũng nhiều phen vì nàng mà rầu rĩ, vì nàng mà vui tươi. Nhân cớ ây, nàng thử xem Dương Qua có vì sự thân mật của anh em họ Võ đối với nàng mà phản ứng chăng...

Quả nhiên, Dương Qua nghe Quách Phù hỏi, đáp ngay:

- Tôi xem hai anh chàng họ Võ đều là phương bất hảo cả!

Quách Phù làm ra vẻ ngạc nhiên hỏi: - Sao? Họ bất hảo ở chỗ nào?

Dương Qua nói liền:

- Nếu họ không phải là kẻ bất hảo thì Dương Qua này còn hy vọng gì nữa?

Dứt lời, Dương Qua phá lên một trận cười lớn để che lấp cái vẻ lì lợm của mình.

Quách Phù đưa mắt nguýt Dương Qua một cái rồi chẳng nói gì nữa.

Từ đó, hai người sát cánh nhau, vừa đi vừa cười đùa vui vẻ, ríu rít như đôi chim đã tìm ra tổ ấm. Tuy nhiên, đối với Dương Qua chàng chỉ cốt đùa vui ngoài mặt chứ không có tà ý gì khác.

Qua một lúc, bỗng Dương Qua nín lặng không nói năng gì với Quách Phù nữa.

Quách Phù tự thấy làm khó chịu, nắm tay Dương Qua níu lại hỏi:

- Sao anh lại đờ người ra như thế?Không tươi tỉnh hơn lên!

Quách Phù từ thuở bé vốn là một đứa con cưng. Chỉ có nàng giận hờn người khác chứ người khác chưa bao giờ dám giận nàng.

Dương Qua hiểu lẽ đó, làm ra vẻ nghiêm trọng nói:

- Gần đến nơi rồi. Phải cẩn thận chứ! Cô nương không sợ dư luận ư?

Quách Phù như vừa tỉnh cơn mộng, gật đầu, rồi dùng khinh công leo núi, băng qua lối mòn, thoăn thoắt như thỏ vượt rừng hoang, chạy về phía sau núi.

Nàng bỏ Dương Qua đến hơn một dặm.

Dương Qua thững thờ như chợt nhớ lại một điều gì trong trí óc. Chàng lẩm bẩm:

- "Ta đuổi theo ba đứa này làm gì nhỉ? Sao ta không nhân lúc này tránh xa chúng đi? "

Nghĩ như vậy, chàng thong thả đi từng bước một và xem xét lại cử chỉ của anh em họ Võ đối với Quách Phù.

Anh em họ Võ xem Quách Phù như một tiên nữ giáng trần, người nào người nấy lúc nào cũng lo sợ không biết nàng tiên ấy có để bụng mình chăng! Ôi, sống giữa cái đời nước mắt nhà tan mà thân trai chỉ biết đem thờ phụng ái tình thì còn gì là danh dự. Dương Qua lần lần tản bộ theo lối khác, không đi theo hướng của Quách Phù.

Quách Phù chạy một lúc ngoảnh đầu lại không thấy Dương Qua đâu, đoán là Dương Qua không thạo khinh công nên không theo nàng kịp, nàng liền phóng người quay lại tìm kiếm. Nàng trở lại một đoạn đường bắt gặp Dương Qua, nhưng thấy Dương Qua không đi theo mình mà lại đi theo một hướng khác, lấy làm lạ tự hỏi:

- Anh chàng này sao ngu ngốc thế nhỉ?

Quách Phù vận dụng hết sức lực của mình chạy lên đón đầu Dương Qua, hỏi:

- Sao không đi với tôi mà lại rẽ hướng khác /

Dương Qua thản nhiên đáp:

- Quách cô nương, xin cô làm ơn bẩm hộ với lệnh tôn đường là tôi xin phép đi phương khác.

Quách Phù ngạc nhiên, nhìn đăm đăm vào mặt Dương Qua hỏi:

- Tại sao anh có ý định bỏ đi một cách hấp tấp như thế?

Dương Qua cười nhạt nói:

- Do sự bất ngờ mà tôi đến đây, nay xét ra tôi ở lại cũng vô ích, nên lại xin ra đi một cách bất ngờ như khi đến vậy!

Quách Phù lúc này đối với Dương Qua đã có ý cảm mến, tuy chưa tỏ ý cho Dương Qua biết. Nay Dương Qua định bỏ đi, làm sao nàng không quyến luyến.

Nàng buồn bã nói:

- Dương huynh, anh em ta lâu ngày xa cách nhau, còn nhiều việc tâm sự, sao Dương huynh đã vội dứt dây thân ái.

Dương Qua lầm lì nét mặt không đáp.

Quách Phù tìm cách để giữ Dương Qua lại, nói tiếp:

- Đại ca ơi! Đêm nay mới khai mạc Anh hùng yến, các tay hảo hán đều tụ họp nơi đây đủ mặt, sao đại huynh không ở nán lại dự hội cho vui?

Dương Qua cười nhạt nói:

- Tôi đâu phải là anh hùng mà dự Anh hùng yến. Nếu ở lại đây các vị anh hùng thấy mặt cười cho thì mang xấu.

Quách Phù lâu nay sống trên đảo, ít tiếp xúc với ai nên lời nói cũng không thận trọng. Nàng vụt

miệng nói:

- Trong trang viện họ Lục thiếu gì người không biết võ công. Vậy anh hãy lưu lại lo việc trông nom sai bảo bọn gia đinh lo cơm nước, nhân đó xem hội luôn.

Tuy Quách Phù không có ý khinh Dương Qua mà chỉ cốt nói sao cho Dương Qua ở lại, nhưng nàng vụng về đến nỗi như khing người.

Dương Qua nghe Quách Phù nói mấy câu ấy, lòng hậm hực vô cùng, song cũng nén giận nghĩ thầm:

- Nếu nàng khinh ta, ta sẽ ở lại để cho nàng biết ta như thế nào!

Nghĩ như vậy, Dương Qua nói:

- Được vậy rhì còn gì hơn!

Quách Phù thấy Dương Qua nhận lời mình thì vui vẻ nói:

- Thôi, chúng ta tiến lên mau kẻo trễ mất. Thân mẫu tôi diễn xong môn võ ấy thì hết cả thú vị.

Nói xong, nàng quay người cất bước. Dương Qua cố làm ra vẻ chậm chạp tiếp bước theo sau.

Khi gần đến chỗ Hoàng Dung dạy võ thì đã thấy anh em họ Võ đang vắt vẻo ngồi trên một cành cây rậm rạp, um tùm ngó đầu nhìn ra.

Quách Phù nhún mình một cái, nhảy lên một cành, rồi đưa tay xuống kéo Dương Qua. Dương Qua nắm lấy tay nàng thấy mềm mại và man mát, cũng có đôi phần rạo rực, lòng chàng có ý nghĩ:

- "Cô ta tuy đẹp thật, song cái đẹp của cô ta đâu bằng Tiểu Long Nữ "

Quách Phù kéo Dương Qua lên đến một cành cây, quay lại hỏi anh em họ Võ:

- Thân mẫu tôi đã khai diễn chưa?

Võ Tu Văn chỉ tay về phía trước nói thấp giọng:

- Lỗ trưởng lão đang tập luyện kia kìa. Còn sư mẫu và sư phụ vừa nói rủ nhau đi đâu, chẳng biết là có việc gì!

Quách Phù vốn sợ cha nên nghe nói có mặt Quách Tỉnh ở đây thì lấy làm ái ngại. Nàng nhìn ra thấy Lỗ Hữu Cước đang cầm một đoạn tre múa đông đánh tây, chẳng có pháp thuật nào ra vẻ lợi hại mà người ngoài phải sợ cả.

Nàng thì thầm:

- Đánh múa như thế mà gọi là "Đả cẩu bổng pháp" ư?

Võ Đôn Nho nói:

- Đã lâu rồi, sư mẫu dạy cho lão đánh múa hay lắm, nhưng vừa rồi sư phụ gọi sư mẫu đi chỗ khác nói chuyện riêng, nên lão mới tập dượt một mình đó.

Quách Phù xem Lỗ Hữu Cước mua thêm mấy đường bổng nữa, không nhận thấy có gì gọi là huyền diệu, bèn bảo mọi người:

- Lỗ trưởng lão chắc học không thuộc nên múa bậy bạ xem chán mắt quá. Thôi, chúng ta đi là hơn.

Tuy nhiên dưới mắt của Dương Qua, chàng thấy lối múa của Lỗ trưởng lão giống hệt lối đánh đỡ mà Hồng Thất Công đã truyền dạy cho chàng nơi núi Hoa Sơn. Chàng tủm tỉm cười, nói một mình:

- Bọn chúng ngu dốt chẳng hiểu gì mà cứ tự phụ!

Bỗng có tiếng chân người sột soạt dẫm trên cỏ khô từ phía đằng xa vọng lại. Cả bọn nhìn xuống thì thấy Quách Tỉnh đang cùng với Hoàng Dung đi tản bộ gần đó.

Quách Tỉnh vừa đi vừa nói:

- Việc chung thân của Quách Phù, mình không thể coi thường được. Dương Qua còn trẻ người non dạ, chúng ta không nên chấp trách chuyện lầm lỡ của nó. Ta nên gầy dựng cho nó mới phải!

Hoàng Dung nói:

- Ông nghĩ đến tình xưa giữa hai nhà họ Dương và họ Quách cũng phải, song tôi thấy tánh nó giống cha nó quá, nên tôi phân vân không muốn gả Quách Phù cho nó.

Cả Dương Qua, Quách Phù lẫn anh em họ Võ đang núp trên cây, nghe vợ chồng Quách Tỉnh bàn như thế đều lấy làm kinh hãi.

Anh em họ Võ nghĩ thầm:

- "Chẳng biết giữa họ Dương và họ Quách trước kia đã toan tính như thế nào mà sư phụ mình lại muốn gả Quách Phù cho Dương Qua nhỉ?"

Cả ba chàng trai đang nấp trên cây, nghe câu chuyện đó ai cũng cho là chuyện hệ trọng có liên quan đến cuộc đời của mình nên tất cả đều chăm chú theo dõi.

Quách Tỉnh nói:

- Nghĩa đệ Dương Khang lưu lạc sang nước Kim, tính đột nhập vào Vương phủ, không ngờ bị trúng kế của giặc phải chết một cách thảm thương, đầu một nơi, thân một nẻo, thịt da chôn vào bụng quạ. Nếu Dương huynh đệ chịu nghe theo lời thúc phụ Dương Thiết Tâm dạy bảo thì đâu đến nỗi!

Hoàng Dung thở dài, than:

- Cứ nghĩ việc ấy xảy ra ở Gia Hưng Vương miếu thuở nào mà tôi lại rùng mình kinh sợ.

Nói đến đây, Hoàng Dung hạ thấp giọng thì thầm:

- Việc đã lỡ rồi thì biết làm sao?

Dương Qua từ tấm bé đến giờ chưa được rõ thân thế, cảnh ngộ của mình ra sao. Chàng chỉ biết

cha chàng chết sớm vì bị người ta giết. Còn bị giết tại đâu? Chết bằng hình phạt gì?thì chẳng được ai nói lại cả. Ngay như mẹ chàng lúc sinh thời cũng chẳng nói cho chàng hay việc ấy.

Nay nghe Quách Tỉnh nói đến việc cha mình lưu lạc đến nước Kim, đột nhập vào Vương phủ trúng kế giặc. Lại nói cha chàng chết không toàn thây, đầu một nơi, người một nẻo, thịt da chôn vào bụng quạ. Chàng lấy làm kinh sợ, toàn thân run lên, mặt tái mét.

Quách Phù thấy nét mặt Dương Qua biến đổi lạ lùng, chẳng hiểu ra sao, nói nhỏ:

- Dương huynh sợ quá ư? Đừng sợ gì cả, cứ bấu chặt vào cành cây kẻo rơi xuống bây giờ.

Dương Qua chỉ ấm ớ không nói.

Bấy giờ vợ chồng Quách Tỉnh dắt nhau đến ngồi dưới một gốc cây tùng gần đó. Quách Tỉnh nhìn Hoàng Dung âu yếm nói:

- Từ ngày phu nhân mang thai đến nay, ta thấy sức khoẻ của phu nhân không còn tốt như ngày xưa nữa. Vậy nên giao việc Cái Bang cho Lỗ trưởng lão để phu nhân có thì giờ nghỉ ngơi.

Hoàng Dung nói;

- Việc trong Cái Bang không làm cho tôi bận rộn bằng việc chung thân của Quách Phù. Việc này đã làm cho tôi phải lo nghĩ nhiều.

Quách Tỉnh nói:

- Phái Toàn Chân đã không thu nhận Dương Qua, vậy ta phải nuôi nấng dạy dỗ nó. Tôi xem nó thông minh hơn người, nếu mình đem hết khả năng rèn luyện cho nó thì chắc ở dưới suối vàng cha nó cũng vui mừng là trên đời này đã có người bạn tốt chăm sóc, bảo vệ cho nó.

Nghe đến đây, Dương Qua mới biết Quách Tỉnh là bạn chí thân của cha mình. Ba tiếng "Quách bá bá" mà chàng thường gọi hàng ngày chính là đã bao hàm một ý nghĩa trọng đại.

Nghĩ như thế, Dương Qua cảm động đến ứa hai dòng lệ…

Trong lúc Quách Tỉnh đang trầm ngâm thì Hoàng Dung nói:

- Tôi chỉ ngại nó thông minh quá mà hại đời nó. Vì vậy, trước đây tôi định dạy cho nó học đọc sách, không học võ nghệ, cốt hy vọng sau này nó trở thành một người rõ nghĩa lý, đường đường một trang nam nhi trong học giới, rồi sẽ gả Quách Phù cho nó,. Như vậy là đẹp đôi. Ai ngờ…

Quách Tỉnh mỉm cười ngắt lời vợ:

- Phu nhân xem tôi không thông minh ư? Thế nào, thông minh không làm hại được tôi. Vả lại Quách Phù có một hình dáng "anh thư", lại năm ba môn võ công, bắt nó làm vợ một thư sinh yếu đuối thì làm sao nó bằng lòng. Vợ chồng như vậy không thể sống trong hạnh phúc được.

Hoàng Dung nghĩ một lúc rồi nói:

- Việc mình thu nhận Dương Qua không khó, chỉ khó là đối xử với anh em họ Võ làm sao cho đẹp ý. Theo nhận xét của Tỉnh ca thì trong hai anh em họ Võ, người nào khá hơn?

Nghe câu này, anh em họ Võ và Quách Phù lòng nóng như lửa đốt. Còn Dương Qua thì cho là

không can hệ gì đến mình. Tuy nhiên, chàng cũng để ý nghe để tìm hiểu xem sự phê phán của vợ chồng Quách Tỉnh như thế nào?

Quách Tỉnh trầm ngâm rồi thở phào ra một hơi, nói:

- Tài năng con người ta không thể nói trước được, chờ khi nào lâm sự, ai hơn, ai kém mới biết rõ.

Giọng nói êm dịu của Quách Tỉnh như rót vào tai người nghe.

Hoàng Dung chưa kịp tỏ ý thì Quách Tỉnh đã nói tiếp:

- Quách Phù còn nhỏ tuổi, việc đôi lứa kéo dài thêm vài năm cũng chưa muộn.Mà như vậy mình có đủ thì giờ để xét đoán việc hơn thiệt. Mình làm cha mẹ không nên vội vã làm hỏng việc trăm năm của con gái. Tôi xem mấy hôm nay phu nhân phải dạy võ thuật đánh bổng cho Lỗ trưởng lão, trong người chắc không được khoẻ khoắn. Vậy chúng ta hãy gác việc này lại, bàn vào dịp khác.

Dứt lời, Quách Tỉnh đứng dậy, rảo bước về trang trại.

Hoàng Dung ngồi một mình trên tảng đá, thỉnh thoảng hít mạnh khí vào như để điều hoà huyết quản.

Một lúc sau, Hoàng Dung gọi Lỗ Hữu Cước đến diễn lại thuật đánh bổng mà nàng đã truyền dạy.

Lúc này, Lỗ Hữu Cước đã gần thuộc ba mươi sáu thế trong "đả cẩu bổng pháp". Lão múa để trình diễn. Tuy nhiên, những bí quyết quan trọng trong mỗi đường lão chưa hiểu đến đâu cả.

Hoàng Dung lần lượt giảng cho lão từng bí quyết một để luyện tập.

Môn võ "đả cẩu bổng pháp" này là môn võ công thật là cao siêu huyền bí mà bí quyết của nó thì còn thần diệu hơn nữa. Thật vậy, chỉ cần một đoạn tre mà có thể dùng làm vật trấn thủ quý báu của Cái Bang.

Xem như Âu Dương Phong lợi hại là thế mà cũng phải nghĩ ngợi suốt một đêm mới khám phá ra được ít nhiều.

Lỗ Hữu Cước được Hoàng Dung chỉ dạy phép đánh bổng được gần một tháng nay.Lúc này ông ta được dạy thêm về cách biến hoá của các chiêu thức,các bí quyết trong các ngón tân kỳ. Nếu Lỗ Hữu Cước không phải là người thông minh thì không thể nào lãnh hội được.

Hai anh em họ Võ và Quách Phù không hiểu gì cả, nên thấy Lỗ trưởng lão múa máy linh tinh thì cho là chuyện thường, chứ có biết đâu trong mỗi thế đều có biến thế từ một đến mười tám rồi từ mười tám đến ba mươi sáu, đủ cả công thủ.

Vì cho rằng những thế đánh đỡ của Lỗ Hữu Cước đang luyện tập chỉ là những miếng đánh đỡ của trẻ con nên anh em họ Võ và Quách Phù không muốn xem nữa, định tụt xuống ra về, nhưng vì sợ Hoàng Dung trông thấy nên cả ba đành nằm bẹp xuống, chờ cho Hoàng Dung về sớm để thoát thân.

Tuy nhiên, trái với ý muốn của anh em họ Võ và Quách Phù, Hoàng Dung không về vội, vì sợ

đêm nay trong đại hội "Anh hùng yến", Hoàng Dung phải trao quyền Bang chủ cho Lỗ Hữu Cước, do đó Hoàng Dung phải dạy cho Lỗ Hữu Cước thuộc lòng môn "đả cẩu bổng pháp" theo đúng quy luật của Cái Bang đã định.

Chỉ phiền một nỗi là Lỗ Hữu Cước lúc này đã già, sức yếu, hơn nữa trí óc đã lụt, nên nhiều chỗ Hoàng Dung phải dạy đi dạy lại nhiều lần ông ta mới lãnh hội được.

Hoàng Dung năm mười sáu tuổi đã quen biết Quách Tỉnh nên bà chịu ảnh hưởng rất nhiều ở tính cách của Quách Tỉnh. Sự trầm lặng và kiên nhẫn có thừa. Chính vì thế nên khi truyền dạy võ công có gặp những học trò dốt nát, chậm trễ, bà cũng không hề cáu gắt mà cứ dạy đi dạy lại cho đến khi biết hết thì thôi.

Theo quy luật của Cái Bang, phép "đả cẩu bổng pháp" chỉ được truyền miệng, không được ghi ra thành sách vở. Vì thế nên người dạy rất vất vả. Đôi khi, chỉ có một chiêu thế nhưng Hoàng Dung phải giảng giải đến hàng ba bốn canh giờ.

Nhưng thời gian kéo dài càng lâu bao nhiêu thì càng có lợi cho Dương Qua bấy nhiêu.

Trước kia, Dương Qua ở trên đỉnh Hoa Sơn được Hồng Thất Công truyền thụ mấy thế trong "đả cẩu bổng " nhưng toàn là chiêu thức chân tay, chứ không có khẩu quyết biến hoá của các thế. Bởi lẽ Hồng Thất Công cho rằng:"Dẫu có truyền dạy cho Dương Qua các chiêu thức đánh đỡ mà không truyền thụ cho nó khẩu quyết biến hoá thì nó cũng chẳng làm gì được và như thế thì Hồng Thất Công ta cũng chẳng vi phạm quy luật của Cái Bang".

Không ngờ trời xui đất khiến thế nào mà Dương Qua lại gặp dịp để ghi nhận lại toàn bộ của "Đả cẩu bổng pháp". Dương Qua bản tính thông minh gấp hàng trăm lần Lỗ trưởng lão nên mỗi thế chàng chỉ nghe qua là thuộc làu làu, không sai một chữ.

Còn Lỗ Hữu Cước thì có khi phải nhắc đi nhắc lại đến ba bốn lần mà vẫn chưa thuộc.

Hoàng Dung đang mang thai, lại phải chỉ dạy cực nhọc nên chỉ mới nửa ngày, bà đã thấm mệt, không gượng được nữa, phải ngồi nghỉ trên tảng đá, nhắm mắt để bồi bổ tinh thần.

Một lúc sau, Hoàng Dung cất tiếng gọi:

- Phù nhi! Cả Văn, Nho, Qua nhi nữa! Các con xuống đây cả đi.

Cả bốn người đang nấp trên cành cây rậm rạp, nghe kêu đích danh, thất sắc nhìn nhau nói thầm:

-"Ôi chao! Sao Hoàng sư mẫu tài tình đến thế nhỉ? Làm thế nào mà bà có thể phát hiện được chúng ta núp ở nơi đây nhỉ? "

Quách Phù nhanh nhẩu chạy xuống trước, tìm lời nũng nịu:

- Mẫu thân ơi! Sao mà mẫu thân tài tình đến thế? Biết chúng con ở đây ư?

Dứt lời nàng dùng thế "Nhũ yến đầu lâm" phóng mình đến trước mặt Hoàng Dung, anh em họ Võ cũng nhảy xuống đứng hầu một bên, duy chỉ có Dương Qua làm bộ ngờ nghệch, hai tay vịn cành cây chuyền xuống rất nặng nề chậm chạp.

Khi đã đủ mặt bốn người, Hoàng Dung lên giọng mắng:

- Các con tài nghệ chưa vào đâu, giang hồ chưa từng trải, sao lại đến ẩn núp nơi đây làm gì?

Quách Phù lấy thân tình mẹ con, vừa cười vừa nói:

- Thưa mẫu thân, việc này là do con rủ ba anh ấy, lỗi ở con cả mà. Con muốn xem "Đả cẩu bổng pháp" như thế nào vì nghe nói môn võ này nổi danh thiên hạ, nhưng lúc đến xem Lỗ trưởng lão luyện tập thì thấy môn võ này tầm thường quá, thực chất chẳng có gì là lợi hại cả.

Hoàng Dung nghe Quách Phù nói, vừa cười vừa lấy đoạn tre ở tay Lỗ trưởng lão, hăm:

- A! Con dám chê môn võ này không hay sao? Vậy giữ lấy thân, ta sẽ "đả cẩu" cho mà xem này!

Quách Phù chăm chăm nhìn tay Hoàng Dung, định bụng đoạn tre kia ném tới, nàng sẽ nhảy lên né tránh.

Nhưng thoáng một cái, đoạn tre kia đã bay vù đến hai ống chân nàng, Quách Phù thất kinh kêu lên:

- Thôi thôi! Con xin má! Để con thủ thế đã.

Hoàng Dung rút cây bổng lại, rồi cười và hỏi:

- Con thủ thế gì bây giờ?

Suy nghĩ một lúc, Quách Phù bảo anh em họ Võ:

- Hai anh đứng hai bên, tôi đứng chính giữa, xoạc hai chân ra và nắm lấy tay nhau thì vững như núi Thái Sơn.

Hai anh em họ Võ liền làm theo lời Quách Phù.

Khi đã thủ thế xong, Quách Phù nói:

- Bây giờ mẫu thân "đả cẩu" đi. Chúng con đứng thế này thì dẫu có dùng "Giáng long thập bát chưởng" cũng chẳng thể làm gì nổi!

Hoàng Dung cười nụ, cầm cây bổng lướt qua mặt ba người. ba người thấy như bị một luồng gió tạt mạnh vào mặt, người nào cũng lùi để né tránh và nhanh như chớp, cây bổng luồn vào chân ba người làm ba người té lăn ra đất.

Cả ba vội đứng lên, Quách Phù nói:

- Mẫu thân ơi! Ngón đánh đó gọi là gì mà lợi hại thế?

Hoàng Dung nói:

- Đây là thuật "Đả cẩu bổng pháp" Nhưng chỉ là một thế thường trong ba mươi sáu thế mà ta mới truyền dạy cho Lỗ Trưởng lão chứ chưa phải là các ngón bí quyết của thế võ. Nếu muốn thòng lọng bắt các con, ta sẽ buộc vào đầu cây gậy này một đoạn dây, đoạn dây sẽ mắc vào cổ các con không thể nào giãy giụa nổi. Với môn võ này, thì cho dù các con có " Giáng Long Thập Bát Chưởng" cũng đành bó tay. Thật là một môn võ siêu đẳng trong thiên hạ.

Những lời giảng giải trên, Dương Qua nghe đến đâu thì gật đầu đến đấy, chàng cảm thấy sung sướng vì mình đã gặp vận may.

Còn anh em họ Võ và Quách Phù thì bỡ ngỡ, chẳng hiểu vào đâu cả, vì chúng chưa rõ căn nguyên của diệu pháp.

Hoàng Dung lại giảng giải tiếp:

- Phép sử dụng "đả cẩu bổng" của Cái Bang có chỗ khác biệt với các môn phái khác ở chỗ: tuy học được chiêu thức thì cũng chưa thể dùng được khi chưa biết được các khẩu quyết của các thế. Các bí quyết ấy dầu người thông minh đến đâu cũng không thể nào lần ra được. Nói tóm lại, những bí quyết khẩu truyền ngoài ta ra không ai có. Vì vậy cho dù có nhìn trộm, học lén cũng chẳng có ích gì!

Quách Phù cười rồi nũng nịu nói:

- Môn võ lợi hại thế mà sao mẫu thân lại không truyền lại cho đứa con cưng của mẫu thân?

Hoàng Dung rất cưng cô con gái này. Tuy nhiên, với đòi hỏi đó, Hoàng Dung chỉ mỉm cười nói:

- Con cùng hai anh đi chơi đâu đó đi!

Đoạn bà quay sang bảo Dương Qua:

- Qua nhi! Ta có việc cần hỏi, con ở lại một chút.

Khi anh em họ Võ và Quách Phù đã dắt tay nhau đi khỏi, Hoàng Dung nói với Lỗ Hữu Cước:

- Lão hãy còn chậm chạp lắm! Hôm nay ta mệt, vậy hãy tạm để ngày mai học tiếp.

Lỗ Hữu Cước tuân lệnh, cầm cây bổng theo chân Quách Phù và anh em họ Võ trở về trang viện.

Dương Qua còn lại một mình, chàng thấp thỏm nghĩ thầm:

- Không lẽ riêng mình ta chịu tội xem trôm thế võ "đả cẩu" chăng?

Nhưng không, Hoàng Dung thấy Dương Qua thần sắc không được tự nhiên, bèn cầm tay chàng dắt đến một phiến đá, bảo ngồi một bên và nói:

- Dương Qua con, con còn có những khúc mắc gì, ta đâu có biết? Dầu ta có hỏi, chắc con cũng chẳng nói thật. Ta lúc tuổi trẻ, tính tình nhiều khi quái ác. Nhưng từ khi gặp được Quách bá bá con, tánh tình ta chịu ảnh hưởng rất nhiều...

Nói đến đây, Hoàng Dung thở ra một hơi dài não ruột, bà lại tươi tỉnh mỉm cười nói tiếp:

- Ta không dạy con võ nghệ là dụng ý muốn con là một người tốt, ngờ đâu, vì ý nghĩ của ta mà gây cho con biết bao đau khổ đoạ đày.

Ngừng một lúc, bà nhìn Dương Qua nói với giọng thân mật:

- Qua nhi! Quách bá bá của con thương yêu ta lắm. Tình thương ấy sâu như biển cả, há ta chẳng đáp đền ư? Quách bá bá con lại để ý đến con, mong tác thành cho con làm thế nào để con sau

này trở thành một trang tuấn kiệt. Vì cảm tình của Quách bá bá con, ta muốn dạy dỗ con để người được toại nguyện. Con đừng nghĩ quanh co đến những việc đã qua mà làm phật lòng Quách bá bá của con như thế. Con nghĩ sao?

Lời ngọt ngào êm dịu đầy vẻ yêu thương thành thực và ánh mắt của Hoàng Dung lúc đó hiện ra những nét chân thành khiến cho Dương Qua cảm động quá. Bất giác chàng nức nở khóc.

Hoàng Dung vỗ nhẹ vào đầu Dương Qua nói:

- Qua nhi! Đây là những lời thành thực phát ra từ đáy lòng ta. Trước kia, chỉ vì ta không ưa cha con mà ghét lây đến con. Từ nay trở đi, ta thề sẽ thương con hết mức, đợi đến khi ta sanh nở xong xuôi, ta sẽ đem hết võ công truyền dạy cho con.

Hoàng Dung càng nói, Dương Qua càng khóc, cái khóc cởi mở của một đứa bé đã cô đọng nhiều khúc mắc trong tiềm thức.

Được một lúc, Dương Qua sụt sùi nói:

- Quách bá mẫu, trăm sự nhờ ở tình thương của bá mẫu.

Hoàng Dung vuốt đầu Dương Qua nói:

- Hôm nay ta mệt mỏi lắm. Đợi vài hôm nữa ta sẽ nói hết cho con nghe cũng chẳng muộn gì! Có điều cần làm là con ăn ở cho phải đạo trời đất là ta mừng rồi. Đợi đến khi xong đại hội Cái Bang, con sẽ thấy lòng ta đối với con là thực hay hư ảo.

Dương Qua nghĩ đến việc Hồng Thất Công qua đời, chàng muốn nhân đại hội Cái Bang này đem việc ấy trình bày cho mọi người rõ, nên chàng ưng thuận ở nán lại.

Cả hai chuyện trò dưới gốc cây, thổ lộ tất cả các suy nghĩ của mình. Bao nhiêu sự bất mãn trước đây đều xoá nhoà trong trí nhớ, và quyện theo mây khói thời gian.

Phá tan được thù hận, ngờ vực, Dương Qua vui mừng lắm. Từ ngày cùng Tiểu Long Nữ cách biệt đến nay, có lẽ hôm nay Dương Qua mới thấy lòng mình có hy vọng về tương lai...

Chương 33 - Bọn Mông Cổ xuất hiện phá Anh Hùng Yến.

Trò chuyện được một chập, Hoàng Dung cảm thấy trong bụng chuyển đau dần dần, nên uể oải đứng dậy bảo Dương Qua:

- Thôi, chúng ta nên về đi là vừa!

Nói xong, Hoàng Dung nắm tay Dương Qua dắt đi bách bộ thong thả trên con đường về, Gió chiều nhè nhẹ thổi, nhiều cánh bướm bay chập chờn trên các bụi cây hai bên đường, cảnh sắc đượm vẻ êm đềm thơ mộng.

Bước theo Hoàng Dung, Dương Qua dự định đem câu chuyện Hồng Thất Công đã chết trên đỉnh Hoa Sơn để thuật lại cho bà nghe. Chàng nói:

- Quách bá mẫu...

Trong lúc này, cơn đau bụng của Hoàng Dung lại gắt hơn trước. Nhiều lúc cơn đau tăng quá, bà phải cố vận công chịu đựng, hơi thở bị đứt quãng. Nghe Dương Qua nói, bà nhăn mặt nhìn chàng rồi lắc đầu đáp:

- Bây giờ ta đang đau bụng quá, có chuyện gì chờ sáng mai hãy nói!

Dương Qua nhìn mặt Hoàng Dung thấy nước da tái mét. Mồ hôi đổ lấm tấm trên trán và nơi cổ, đôi mắt lờ đờ, mới nhìn như một thây ma, không còn chút sắc khí. Nắm tay bà thấy lạnh buốt như nước mùa đông.

Chàng vội vàng nắm chặt bàn tay bà rồi vận công chuyển nội lực sang người Hoàng Dung.

Lối truyền nội công này là một công phu thượng thặng trong "Ngọc nữ tâm kinh" mà Dương Qua đã cùng Tiểu Long Nữ luyện tập khi còn ở trên Chung Nam Sơn lúc trước.

Vốn đã có một căn bản nội công thâm hậu, nay lại được Dương Qua truyền thêm nhiệt lực vào, Hoàng Dung cảm thấy một luồng hơi ấm từ lòng bàn tay thâm nhập vào khắp cơ thể, trong người trở nên sảng khoái, và không bao lâu cơn đau đã biến mất, hơi thở điều hoà trở lại, đi đứng được tự nhiên như cũ.

Xưa kia, tại Lâm An, trong hoàng cung vua Tống, Quách Tỉnh đã bị Âu Dương Phong dùng chưởng lực Hàm mô công đánh trọng thương. Hoàng Dung phải cõng Quách Tỉnh về trốn trong mật thất tại Ngưu gia thôn, áp dụng phương pháp luyện công trong Cửu Âm Chân Kinh, áp hai bàn tay cũng nhau truyền nội lực, tĩnh dưỡng trong suốt bảy ngày bảy đêm liền mới chữa hết vết âm thương.

Hôm nay, thấy Dương Qua nắm tay mình truyền nội lực, chỉ trong chốc lát đã thấy khoan khoái và sức lực mạnh hơn trước gấp mấy lần, cơn đau cũng đã tiêu tan đi mất, da dẻ hồng hào trở lại, Hoàng Dung rất ngạc nhiên và nghĩ bụng:

- Thật không ngờ thằng bé này mà luyện được nội công thâm hậu như thế này, Cứ như công lực nó đã truyền cho ta, thì mấy vị trong Toàn Chân thất tử vị tất đã theo kịp.

Tuy nghĩ bụng nhưng Hoàng Dung không nói ra, chỉ dịu dàng nhìn Dương Qua mỉm cười tỏ ý khen ngợi.

Bà muốn nói chuyện cảm ơn và hỏi thăm thủ thuật này là do ai truyền dạy cho Dương Qua, thì bỗng đâu từ đằng xa, bóng Quách Phù đang tung tăng chạy lại. Khi vừa đến nơi, nàng liến thoắng hỏi ngay:

- Mẫu thân, con đố mẫu thân biết ai là người đến dự hội đầu tiên?

Hoàng Dung cười xoà nói:

- Hôm nay là ngày hội ngộ của các anh hùng trong thiên hạ, ai ai cũng tề tựu về đây, kẻ trước ngừoi sau, làm sao ta biết rõ được ai là người đến trước được!

Vừa đáp xong, bà chợt nghĩ lại và nói tiếp:

- Sư thúc và sư bá của nhị Võ lâu lắm chưa lại đây, chắc thế nào cũng nóng lòng gặp gỡ hơn những người khác. Có phải hai vị này đã đến đây trước tiên phải không?

Thấy mẹ đoán trúng phóc, Quách Phù vỗ tay tán thưởng và khen lớn:

- Mẫu thân thông minh và liệu việc như thần, đáp đúng quá. Con xin chịu thua.

Hoàng Dung mỉm cười xoa đầu Quách Phù nói:

- Có gì đâu mà không đoán ra. Hai anh em nhà họ Võ lúc nào cũng đi theoc cạnh con như hình với bóng. Hôm nay con chỉ đi tìm mẹ có một mình, không thấy bóng của hai đứa nó thì mẹ biết ngay là chúng phải ở nhà tiếp người thân rồi. Có thế thôi, phải không?

Dương Qua xưa nay vẫn tự cho mình là lanh lẹ thông minh hơn người, hôm nay thấy Hoàng Dung nhận xét và quyết đoán công việc mau lẹ và chính xác như thế thì chàng phục bà hết sức và công nhận Hoàng Dung còn thông minh hơn mình một bậc xa.

Hoàng Dung nhìn Quách Phù tười cười bảo:

- Phù nhi! Mẹ mừng cho con sắp học thêm được một môn võ công thượng thặng đấy nhé!

Quách Phù ngạc nhiên hỏi mẹ:

- Võ công nào mà thượng thặng hả mẹ?

Hoàng Dung chưa kịp đáp thì Dương Qua đã buột miệng nói hớt:

- Thuật "Nhất dương chỉ"!

Quách Phù càng thêm lạ lùng hơn, bỡ ngỡ hỏi nữa:

- Anh bảo sao, em chưa hiểu? Mẹ ơi, anh Dương Qua vừa bảo thuật gì nghe lạ quá hả mẹ?

Hoàng Dung mỉm cười nói:

- Anh Dương Qua con đã hiểu rõ, con cứ hỏi thêm, anh ấy sẽ nói thêm cho mà nghe!

Quách Phù phụng phịu nói tiếp:

- Mẹ lừa con rồi.Có lẽ mẹ đã bày cho anh ấy biết trước rồi phải không?

Nghe câu nói quá ngây thơ, cả Hoàng Dung và Dương Qua đều cười tủm tỉm nhưng không nói gì cả.

Trong khi ấy, Hoàng Dung chợt nghĩ:

- Dương Qua là đứa thông minh tài trí, lanh lẹ tuyệt vời. Anh em nhà họ Võ làm sao bì kịp hắn. Còn Quách Phù thì trẻ con và hời hợt quá, co biết gì đâu. Thuật "Nhất Dương chỉ" là một môn công phu tuyệt đỉnh của Nhất Đăng đại sư tức là Đoàn Nam Đế luyện thành công. Quách Tỉnh tuy cũng được học qua nhưng do một người khác chỉ dạy lại chứ không phải là do chính Nhất Đăng đại sư đích thân chân truyền, kể ra cũng uổng. Ngày nay, hai vị sư thúc bá của anh em họ Võ tới thăm, thế nào cũng nghĩ xót tình hai cháu mồ côi mồ cút mà truyền lại thuật này cho. Tuy nhiên, hai đứa ấy tài nghệ trí óc quá nông cạn, làm sao thụ huấn được cho nổi, kể ra cũng đáng tiếc.

Trong khi Hoàng Dung đang phân vân suy nghĩ về vấn đề này Quách Phù thắc mắc trong bụng:

- Mẹ ta có thuật hay như vậy mà không truyền dạy cho ta, lại đi dạy cho anh Dương Qua là nghĩa lý gì nhỉ?

Nguyên Nhất Đăng đại sư, tức Đoàn Chấn Hưng - Đoàn Nam Đế, một trong ngũ bá võ lâm ngày trước, có cả thảy bốn đại đồ đệ là Ngư, Tiều, Canh,Độc. Sau này Võ Tam Thông, cha của hai anh em họ Võ được đứng vào hàng đệ tử thứ năm của người.

Võ Tam Thông giao đấu cùng Xích Luyện Tiên Tử Lý Mạc Thu bị trọng thương, sau đó mất tích giang hồ, chưa biết lưu lạc về đâu, đã chết hay còn sống?

Trước kia, trong lúc Hoàng Dung được Quách Tỉnh cõng lên núi Đào nguyên cầu Nhất Đăng đại sư chữa bệnh, có gặp bốn người Ngư, Tiều,Canh,Độc, đấu võ và đấu trí cả bốn người đều thua cặp Quách Hoàng. Hôm nay, trong bốn vị có hai người là Tiều và Độc đến phó hội dự "Anh hùng yến", còn Ngư, Canh có lẽ ở nhà bế môn dạy anh em họ Võ thuật "Nhất dương chỉ".

Qua ngày hôm sau, khi ăn cơm trưa xong, tất thảy mọi người trong Cái Bang đều tụ hội tại một khu rừng rộng lớn phía bên ngoài, cạnh Lục gia trang để chuẩn bị dự lễ.

Lễ bàn giao giữa nhị vị Tân và Cựu bang chủ là nghi lễ quan trọng bậc nhất của Cái Bang, cho nên tất cả các trưởng lão và bang chúng bị gậy ở khắp nơi, dù là phương nào cũng đều về tụ hội đủ mặt. Riêng anh hùng hào kiệt võ lâm cũng nghe tiếng và được giấy mời về tham dự. Tất cả các võ phái quan trọng đều cử người đại diện về.

Suốt mười năm qua, Hoàng Dung bận công việc riêng trên Đào Hoa đảo, giao cho Lỗ Hữu Cước xử lý thường vụ công việc trong Cái Bang. Vốn là công minh chính trực nên Lỗ Hữu Cước được toàn thể bang chúng kính nể và cả hai phe "áo bẩn" và "áo sạch" đều thảy kiêu vì. Nhờ vậy mà uy tín ông đã tăng nhiều, và công việc trong phát triển khả quan lắm.

Lễ bàn giao hôm nay là một dịp để hợp pháp hoá nhiệm vụ mà Lỗ Hữu Cước đảm nhận từ lâu

để điều khiển Cái Bang với danh chính ngôn thuận. Vì vậy nên cần phải tổ chức lại thật trọng thể và đúng theo nghi thức của Cái Bang xưa nay.

Sau khi Hoàng Dung tuyên bố trước mọi người quy luật của Cái Bang xong, tự tay mình trao cho Lỗ Hữu Cước cây "đả cẩu bổng" do các vị Bang chủ đã lưu truyền hàng trăm năm nay để làm bảo vật trấn bang, và lưu truyền mãi mãi từ vị Bang chủ này đến vị Bang chủ khác.

Sau khi nghe tuyên bố nội quy xong, tất cả mọi người xúm lại khạc đờm nhổ vào người, đầu, mình của vị Tân Bang chủ. Khi nào khắp người của Bang chủ đã dính đầy đờm dãi, chừng ấy mới chính thức xem như đã cáo thành.

Dương Qua đứng ngoài nãy giờ theo dõi những thủ tục vô cùng kỳ dị của Cái Bang, chàng cảm thấy buồn cười nhưng chàng cố gắng bấm bụng chịu đựng không dám cười ra tiếng sợ mang tiếng thất lễ với bề trên. Tuy nhiên, chàng nghĩ:

- Có lẽ bao nhiêu đệ tử Cái Bang phải nhổ vào mặt vị chúa tể của mình để nhắc nhở vị ăn mày chúa lúc nào cầm cân nảy mực cũng phải đúng mực công bằng. Làm lớn phải nghĩ đến con em, đừng giành riêng phần mình no đủ. Ngay bây giờ họ phỉ nhổ trước rồi mới hoan hô sau, làm như thế thì việc hoan hô càng tăng thêm giá trị. Sau này nếu gặp một Bang chủ tham lam, gian lận thì cũng đã phỉ nhổ xong rồi, phải chịu vậy chứ sao?

Trong lúc đang mải mê suy nghiệm ngấm ngầm về cổ tục trong nghi lễ Tấn phong Bang chủ Cái Bang, Dương Qua muốn đem chuyện cựu Bang chủ Hồng Thất Công đã qua đời loan báo cho mọi người biết thì thình lình có một người đứng tuổi, có lẽ cũng thuộc hàng chức sắc cao cấp trong Cái Bang, tung mình nhảy lên một tảng đá cao, tay cầm một cái hồ lô màu đỏ đưa cao lên cho mọi người xem.

Dương Qua ngạc nhiên hết sức khi vừa trông thấy chiếc hồ lô này. Vì quả là chiếc hồ lô do Hồng Thất Công dùng để đựng rượu luôn luôn mang theo mình từ trước đến nay và cũng là vật báu di truyền từ đời Bang chủ này sang đời Bang chủ khác.

Chàng quá ngạc nhiên tự hỏi:

- Ô kìa, sao lạ quá vậy nhỉ? Khi mình gặp Hồng lão tiền bối trên đỉnh Hoa Sơn thì rõ ràng là ông có mang theo cái Hồ Lô đỏ nọ toòng teng bên hông, Sau khi ông thất lộc, chính tay mình đã mai táng thi hài ông và cũng chính tay mình đã đem vùi cái Hồ Lô này bên huyệt. Tại sao hôm nay Hồ Lô lại rơi vào tay cái anh chàng kia thì cũng lạ thiệt! Chẳng lẽ trên đời này lại có hai cái Hồ Lô giống nhau như đúc sao?

Chàng cứ suy nghĩ mông lung, tinh thần rối loạn, chưa biết hư thiệt ra sao, bỗng nghe tiếng hoan hô vang dậy náo động cả khu rừng, nghe như tiếng sấm động.

Lão ăn mày này chờ cho tiếng vỗ tay và hoan hô lắng xuống mới lớn tiếng nói:

- Lão Bang chủ Hồng đại gia truyền lệnh cho tôi đến gặp các bạn hôm nay để truyền lại cho Lỗ Bang chủ.

Rừng người lại hoan hô náo động một lần nữa và lần này thì kéo dài như vô tận.

Nguyên nhân, toàn thể đệ tử Cái Bang ai nấy đều kính mến Hồng Thất Công, xem lão như vị

cha già, nhưng suốt mười năm qua, Hồng Thất Công đi đâu biệt tích, không ai được gặp nên ngày nay nghe tin về Hồng Thất Công thì ai nấy đều hết sức vui mừng, xem như một tin đại hỷ.

Bỗng từ trong rừng có một nguời lớn tiếng nói:

- Toàn thể đệ tử Cái Bang thành tâm cầu chúc cho Hồng Bang chủ trường thọ, luôn luôn mạnh khoẻ!

Tiếng hoan hô và vỗ tay lại nổi lên ầm ầm như sấm đông lần nữa.

Suốt đời Hồng Thất Công luôn giữ được tấm lòng nghĩa hiệp can trường, xứng danh trang anh hùng hào kiệt đầu đội trời, chân đạp đất, khiến cho bao nhiêu anh hùng hảo hán dù hắc hay bạch đạo đều hết thảy kính ngưỡng, khâm phục tài đức của ông. Còn bao nhiêu vạn bang chúng trong làng bị gậy thì ai ai cũng xem ông như cha.

Tiếng hoan hô hoà lẫn với những tràng vỗ tay như pháo xuân cứ kéo dài luôn mấy khắc, âm thanh vang đi xa mấy dặm. Dương Qua để ý nhìn kỹ, thấy có nhiều kẻ vì quá cảm động mừng rỡ mà chảy cả nước mắt.

Thấy ai ai cũng hân hoan tin tưởng là vị chúa tể thân yêu hãy còn sống khoẻ mạnh, Dương Qua không tiện đem chuyện ông đã chết nói ra lúc này, vi sợ gieo sự đau buồn cho mọi người và có thể người ta sẽ không thèm nghe mình là khác.

Đang phân vân suy nghĩ, bỗng lão ăn mày vừa rồi la lớn tiếp:

- Trước đây ba hôm, tôi đã có dịp được bái yết Hồng lão bang chủ tại quận Long câu...

Dương Qua ngạc nhiên quá sức, nghĩ thầm:

- Lạ thật! Rõ ràng Hồng Thất Công đã chết và do tay mình chôn cất trên đỉnh Hoa Sơn. Thế tại sao người này lại quả quyết là mới tiếp kiến người cách đây ba hôm thôi?

Nỗi thắc mắc cứ vương vấn mãi chưa tìm ra manh mối. Dương Qua vẫn đang ngẩn người suy nghĩ thì lão ăn mày lại nói tiếp:

- Hồng lão bang chủ cũng biết rõ ngày hôm nay Hoàng Bang chủ làm lễ trao lại quyền bang chủ cho Lỗ trưởng lão và được toàn thể mọi người trong bang đồng ý tấn phong Bang chủ. Người có bảo cũng tại hạ rằng người cũng rất tán thành và hoàn toàn tín nhiệm Lỗ trưởng lão.

Nghe tới đây, Lỗ Bang chủ vội vàng quỳ sụp xuống đất khấu đầu nói lớn:

- Được Hồng Bang chủ có lòng xót thương, đệ tử nguyện xả thân hy sinh vì lợi ích chung cho Bang ta, dù phải nhảy vào lửa đỏ dầu sôi cũng không dám nề hà.

Thấy Lỗ hữu Cước tân Bang chủ Cái Bang quỳ thưa, người ăn mày nhắm mình thân phận thấp hèn, không biết nói năng sao cho phải lễ và khỏi mang tiếng là phạm thượng, nên vội vàng đưa tay lúc lắc chiếc Hồ Lô đỏ, biểu hiện của Hồng Thất Công.

Lỗ Hữu Cước kính cẩn nhắm chiếc hồ lô lạy luôn mấy lạy.

Người ăn mày dõng dạc nói thêm, giọng sang sảng:

- Hồng lão bang chủ có dạy rằng:" Quốc gia xã tắc đang lâm cảnh loạn ly, thiên hạ đang lầm thân vì quan tham vô lại và nạn ngoại xâm. Giặc Mông Cổ đang đặt gót sắt lên đất nước theo kiểu "tằm ăn rỗi" với ý đồ thôn tính toàn bộ giang sơn Đại Tống trong một thời gian ngắn gần đây. Vậy tất cả các đệ tử Cái Bang, từ trên xuống dưới phải dốc lòng hiệp nghĩa, đem gan óc đền nợ núi sông, chúng ta phải hy sinh xương máu chống giặc đến giọt máu cuối cùng.

Cả rừng người đồng thanh hô lớn:

- Đệ tử xin tuân lệnh, tuân lệnh...

Người ăn mày già nói tiếp:

- Hiện nay triều chánh đang mục nát thối tha,, bao nhiêu quyền hành quốc gia đều nằm trong tay bọn mua quan bán tước. Chúng ta cần phải tiêu diệt trước bọn này để tẩy uế cho dân tộc, tránh cho đại chúng khỏi một cái ách bên trong rồi mới phấn khởi chống với cái nạn bên ngoài.Chúng ta trừ được nạn ô quan vô lại thì dân chúng mới tin tưởng và quên mình trả nợ nước. Ngày nay, lão Bang chủ đang dầm sương gội gió nơi miền cực Bắc để lo cho hoàn thành một sứ mạng vô cùng trọng đại. Vì vậy người không tiện về đây để chứng kiến và họp mặt cùng anh em được. Người sai tôi vượt ngàn dặm về đây cùng anh em và dặn tôi truyền đạt lại cho mọi người phải luôn luôn ghi tạc trong tâm hai chữ "Trung nghĩa" để bồi đắp mối nợ ấy của dân tộc, của quốc gia.

Người ấy nói vừa dứt câu thì rừng người lại hô lớn:

- Xin tuân lệnh Hồng Bang chủ, Hồng Bang chủ muôn năm...

Trước lòng nhiệt thành của hàng vạn bang chúng Cái Bang, triệt để tin tưởng vào mệnh lệnh của một vị Bang chủ, Dương Qua chạnh lòng suy nghĩ:

- Từ nhỏ mình không được học văn chương, chữ nghĩa nên chẳng quán thông cho hết ý nghĩa tốt đẹp của hai chữ trung, nghĩa? Tuy nhiên, cứ nhìn hàng vạn người trong Cái Bang, tuy khoác chiếc áo ăn xin, tay gậy vai bị nhưng trong tâm hồn chất chứa đầy những chính khí thật đáng khâm phục. Thế mà xưa kia vì không hiểu rõ mục đích tôn chỉ của Cái Bang, mình đã nhiều lần đùa cợt với đệ tử của Cái Bang, quả thật là không phải.

Vừa hối hận với những việc mình đã làm khi trước, Dương Qua chợt nghĩ lại câu chuyện thắc mắc:

- Lạ quá, chính tay mình đã an táng thi hài Hồng Thất Công lão tiền bối. Tạo sao lão ăn mày này lại dám quả quyết rằng lão vừa yết kiến Hồng Thất Công trước đây ba bữa? Bảo rằng lão mạo lệnh của Hồng Thất Công thì cũng không đúng. Vì hiệu lệnh toàn những lời nghĩa khí chính đại quang minh, không có ẩn ý gì vụ lợi hay hại ai cả. Nếu là kẻ tầm thường nhất định không thể nào thốt lên được bao nhiêu lời vang ngọc như thế được.

Trong lòng cứ băn khoăn ngờ vực không yên, cuối cùng Dương Qua nghĩ tới biện pháp chót:

- Để rồi ta hỏi lại Hoàng Dung Bang chủ vậy. Chắc là bà có ý kiến hay và đúng đắn!

Vì là việc của Cái Bang cho nên những người ngoài cuộc không ai muốn xen vào bàn cãi hay góp ý. Vì vậy, sau khi lễ tấn phong kết thúc, các anh hùng hảo hán đều cáo từ ra về.

Khi ấy, bóng chiều cũng dần dần phủ xuống non sông. Hồi chuông công phu vang lên trong bầu không khí, từ ngôi chùa cổ vọng ra, dội tận mé núi xa xa. Đoàn thợ rừng nghe tiếng chuông vội vàng thu xếp dụng cụ ra về. Những nông dân đang làm rẫy cũng ngước mắt nhìn ánh tà dương rồi ung dung về nhà. Chim rừng đã ríu rít gọi nhau về tổ.

Từng đàn chim lớn đậu đĩnh đạc trên ngọn cây cổ thụ đứng sừng sững trên khu rừng, đưa mắt nhìn từng đàn chim bé nhỏ đang chíu chít xôn xao tìm chỗ ngủ.Từ đằng xa, nhiều tiếng cò đang vỗ cánh bay từng đàn vượt qua triền núi cao về nơi chân trời khuất trong những đám mây xám xịt.

Nhìn những con chim bé nhỏ đang tìm chốn ngủ, Dương Qua nổi nóng bảo thầm trong bụng:

- Cây rừng đất núi đâu phải là dành riêng cho chúng bây mà chúng bây lại ỷ mạnh hiếp yếu, hiếp đáp bầy chim non như vậy. Ta phải cho bây biết mùi kẻ mạnh để chừa bớt thói bắt nạt kẻ yếu hơn.

Nghĩ xong, chàng cúi xuống toan lượm mấy viên sỏi giết chết bầy chim này, nhưng chàng chợt nghĩ lại:

- ấy chết, sao ta lại ác như vậy? Sách thánh hiền đã dạy:" Làm ác gặp ác, làm thiện gặp thiện",. Hoá công đã sanh có chim nhỏ và bầy chim lớn chắc có định sẵn một quy luật sinh sống cho bọn chúng rồi, hơi đâu mà lo cho mệt xác. Ta ném bọn chim to, nhưng biết đâu bứt dây động rừng, nắm sỏi ném ra có thể gây náo loạn trong khu rừng này khiến bầy chim non thêm sợ hãi bay toán loạn để tối nay không có chỗ ngủ cũng tội. Thôi thây kệ chúng vậy. Bọn ác điểu sẽ có quyền hoá công xử phạt...

Màn đêm dần dần bao bọc khắp đó đây. Dương Qua thơ thẩn bước ra về vừa tới trước cổng trang viện nhà họ Lục

Chàng đưa mắt nhìn qua, thấy từ bên trong ra tới tận cổng, đâu đâu cũng có treo đèn kết hoa vô cùng lộng lẫy, chắc có lẽ đang có đại yến chi đây?

Từ toà đại sảnh lớn giữa trang viện cho tới phía sau, hai bên tả hữu bàn ghế sắp la liệt. Trên những dãy bàn dài thẳng tắp có sắp sẵn hơn hai trăm thôi, mỗi thôi có mười người ngồi, để tiếp đãi anh hùng hào kiệt khắp bốn phương.

Dương Qua suy nghĩ:

- Từ trong đến ngoài, quá nửa là tân khách từ phương xa về dự. Bình sinh ta chưa khi nào gặp được một buổi đại tiệc vĩ đại và sang trọng như thế này! Chủ nhân ngoài là một đại cự phú, tất nhiên còn phải là một tay trọng nghĩa khinh tài, nức tiếng giang hồ, được nhiều người ngưỡng mộ, cho nên ngày nay mới mời được quá đông người hưởng ứng như thế này!

Trong lúc này vợ chồng Quách Tỉnh, Hoàng Dung và con gái Quách Phù đang bận rộn tiếp khách nơi đại sảnh.

Hoàng Dung chỉ cho Dương Qua một chỗ ngồi ngay bên cạnh mình, còn Quách Phù và hai anh em họ Võ lại để ngồi ở một bàn khác cách bà khá xa.

Thấy Dương Qua được mẫu thân ưu đãi, Quách Phù thắc mắc trong bụng:

- Thằng ngốc Dương Qua không biết qua chút võ nghệ nào, chẳng hiểu vì sao mẫu thân lại trọng đãi nó, đưa nó lên ngồi chiếu trên trong đại yến dành riêng cho các bậc anh hùng hảo hán trong võ lâm như vậy nhỉ?

Nhưng nàng bỗng nghĩ thêm:

- Hay là phụ thân có ý định đem mình gả cho chàng, nên mẫu thân mới đặc biệt đãi chàng như vậy chăng? Như thế thì mẫu thân cũng ưng thuận rồi sao?

Xưa nay Quách Phù vốn được cha mẹ nuông chiều đã quen. Ngày nay thấy Dương Qua đã chiếm mất sự ưu ái đó, trong bụng bỗng dưng sang tự ái, bực dọc. Khi thấy Hoàng Dung vỗ vai Dương Qua nói chuyện ra vẻ thân mật, hình như coi chàng là con đẻ, chính nàng xưa nay cũng chưa bao giờ được hưởng những cử chỉ đó, Quách Phù thấy sự căm tức tràn lên tận cổ, suy nghĩ:

- Phụ thân chỉ nói sơ như vậy mà mẫu thân đã vội thương nó ngay mà chẳng thèm nói với mình một tiếng.Đã vậy, ta quyết phá đám cho vui.

Bũng nghĩ như vậy, nét giận đã lộ ra trên đôi mắt. Nàng cứ nhìn trừng trừng về phía Dương Qua.

Thấy thái độ của Quách Phù như vậy, Võ Tu Văn mừng rỡ như bắt được báu vật, thừa dịp mở đường nói khích:

- Này Quách muội, hãy nhìn xem cái thằng nhãi con họ Dương kia kìa. Hắn là hạng nào, tài nghệ đáng bao nhiêu mà dám ngất ngưởng ngồi ngay tại chiếu trên dành cho các bậc anh hùng hào kiệt đương thời?

Như được gãi đúng chỗ ngứa, Quách Phù vội phụ hoạ theo liền:

- ừ! Quả thật tức muốn chết lên được. Anh có cách gì làm nhục hay tống cổ hắn đi cho khuất mắt không?

Từ lúc nấp trên cây cao nghe trộm, biết Quách Tỉnh định đem Quách Phù gả cho Dương Qua, thì hai anh em họ Võ vô cùng bực tức và đã nuôi lòng ganh ghét Dương Qua từ lúc ấy. Từ chỗ ganh tỵ đến chỗ căm thù, xem nhau như tình địch có bao xa?

Vừa nghe Quách Phù nói tỏ ý bực tức Dương Qua và yêu cầu như vậy, Võ Tu Văn nghĩ:

- Ta cũng nên thừa dịp này làm vừa lòng Quách Phù, cho tên Dương Qua này nhục một phen cho bõ ghét. Một khi hắn đã bị công khai bêu xấu giữa công chúng thì còn khi nào dám nhận làm rể quý của gia đình này nữa chứ? Quách sư mẫu xưa nay chỉ thích và trọng những ai có võ công cao cường và nhiều tinh thần mã thượng mà thôi.

Nhân vừa học được một chút ít về thuật Nhất Dương chỉ, Võ Tu Văn muốn đem ra thi thố xem sao, trước để cho Quách Phù phục mình, sau làm đẹp lòng Sư bá đã có lòng rèn luyện cho mình.

Nghĩ thế nên Võ Tu Văn đáp ngay:

- Bất tài mà dám tự xưng anh hùng thì cũng đáng tống đi cho khuất mắt. Nếu không sẽ có ảnh hưởng không tốt đến bọn ta. Tôi đã có cách đối phó với hắn.

Nói xong, Võ Tu Văn rót đầy một ly rượu đứng dậy hăm hở bước lại cạnh Dương Qua tươi cười mời:

- Dương đại ca! Em có ly rượu, xin chúc mừng anh đây!

Dương Qua vốn bản chất thông minh tuyệt vời, Võ Tu Văn không thể nào so sánh kịp. Nay tự nhiên thấy Võ Tu Văn đem rượu đến ân cần mời mọc, chàng đã có ý nghi ngờ. Hơn nữa, mắt Võ Tu Văn luôn liếc về phía Quách Phù, nên Dương Qua đoán việc này thế nào cũng có ác ý và bọn này dự mưu định hãm hại mình rồi!

Tuy trong lòng nghi ngờ ly rượu có bỏ độc nhưng Dương Qua vẫn tươi cười đứng lên tiếp lấy uống một hơi cạn ráo.

Võ Tu Văn thừa lúc Dương Qua đang uống, lén điểm ngay vào huyệt "Tiếu yêu" phía sau lưng chàng.

Nếu người thường mà bị điểm vào huyệt này thì tất nhiên sẽ nổi lên cười lăn cười lóc, cười hoài không thể nào ngưng được cho đến khi ra nước mắt và ngất xỉu mà thôi. Võ Tu Văn muốn điểm huyệt này để khiến Dương Qua cười hoài ngay giữa bữa tiệc, gây sự vô lễ trước mặt các vị anh hùng làm mất mặt Hoàng Dung, thì cố nhiên là sẽ mất vợ. Chừng ấy Quách Phù nhất định phải thuộc về mình.

Nhưng cách dự liệu này làm sao qua được con mắt tinh tế của Dương Qua. Chàng đã khám phá ra và lưu ý theo dõi từng cử chỉ nhỏ của Võ Tu Văn ngay từ lúc đầu rồi.

Nếu là một kẻ khác, hay trong một dịp nào không có mặt đông đủ quần hùng thì Dương Qua đã trả đũa lại ngay. Nhưng nơi đây thấy rằng dù sao mình cũng không nên gây rối loạn làm phiền lòng Quách bá mẫu, huống chi Võ Tu Văn là học trò của hai vị, dù ghét đệ tử thì cũng nên nghĩ đến thầy. Vì vậy nên chàng điềm nhiên như không hề hay biết, chỉ dùng phép nghịch chuyển các huyệt đạo mạch máu trong thân thể theo phương pháp mà dưỡng phụ Âu Dương Phong đã truyền thụ cho khi trước. Nhờ phương pháp này nên cho dù Võ Tu Văn có điểm trúng huyệt đạo "Tiếu yêu" thì chàng vẫn không bị ảnh hưởng gì hết.

Đây là một thuật đặc biệt do Âu Dương Phong sáng tạo ra, khiến cho thần kinh và mạch máu trong cơ thể nghịch chuyển và làm cho tất cả các yếu huyệt trong châu thân thay đổi phương vị. Vì trong trường hợp này, Dương Qua không thể chổng chân lên trời, chúc đầu xuống đất nên không lâu sau bao nhiêu mạch máu lại vận chuyển lại bình thường và các huyệt đạo lại trở lại vị trí cũ.

Võ Tu Văn điểm mạnh vào đúng ngay huyệt Tiếu yêu của Dương Qua, nhưng Dương Qua chỉ cười khẽ một tiếng rồi điềm nhiên ngồi yên như cũ, không có tác dụng nào khác nữa, nên trong lòng ngạc nhiên hết sức. Võ Tu Văn lẳng lặng trở về chỗ ngồi nói nhỏ cùng Võ Đôn Nho:

- Thuật điểm huyệt Nhất Dương chỉ của sư bá dạy anh em mình không có hiệu lực gì cả. Em đã điểm hắn trúng ngay huyệt đạo mà hắn vẫn không sao cả.

Võ Đôn Nho hỏi lại:

- Tại sao, chắc là vì lối dạy không hiệu nghiệm chăng?

Võ Tu Văn đem việc mình vừa ngấm ngầm điểm huyệt Dương Qua mà kể đầu đuôi lại.

Võ Đôn Nho mỉm cười chưa đáp, Quách Phù đã bĩu môi nói:

- Tôi xem cái thuật Nhất Dương chỉ chẳng có gì đặc biệt, chỉ khiến cho thiên hạ buồn cười mà thôi, đừng thi thố làm gì cho xấu mặt!

Võ Đôn Nho tức ứa gan, nhưng không nói gì, lẳng lặng rót một ly rượu đầy, bưng lại trước mặt Dương Qua lễ phép nói:

- Kính thưa Dương đại ca, anh em chúng ta xa cách lâu ngày nay được gặp lại, không biết lấy gì, chỉ xin lấy chén rượu mừng đại ca lấy thảo. Xin chớ chối từ!

Dương Qua nghĩ bụng:

- A! Té ra thằng em không làm gì được, bây giờ tới phiên thằng anh tới quyết hạ độc thủ đây mà. Bọn bay chỉ là bọn giá áo túi cơm, muốn hại ta thế nào nổi. Tài nghệ ngươi cũng như thằng em người chứ có hơn chút nào đâu mà hòng?...

Nghĩ thế, chàng đứng dậy, tay phải gắp một miếng thịt trâu thật lớn trên mâm, tay trái bưng ly rượu, tươi cười đáp:

- Đa tạ, đa tạ!

Xuất kỳ bất ý, Võ Đôn Nho dùng tay phải che rồi đưa tay trái điểm thật nhanh vào huyệt "tiếu yêu" trên lưng Dương Qua.

Lần này, Dương Qua không cần phải dùng thuật nghịch chuyển huyệt đạo, chỉ thò tay ra đằng sau đặt miếng thịt trâu ngay trên huyệt "tiếu yêu" của mình.

Ngay lúc đó, Võ Đôn Nho đưa tay điểm tới, xuyên mạnh qua miếng thịt trâu.

Dương Qua đặt đũa xuống bàn, cười hề hề nói:

- Uống cạn ly này rồi được tặng miếng thịt trâu để nhắm thì còn gì thú vị bằng. Hì hì...

Võ Đôn Nho rụt tay về, dính luôn cả miếng thịt trâu thui trên đầu ngón tay, máu chảy nhểu xuống đất từng giọt. Võ Đôn Nho luống cuống, bỏ ra thì chướng, nắm lại thì càng xấu mặt hơn, nên chàng ta đứng sững sờ một lúc rồi đoạn lườm Dương Qua một cái rồi nắm luôn cả miếng thịt lầm lũi bước về chỗ cũ.

Quách Phù thấy Võ Đôn Nho cầm cả miếng thịt trâu to tướng còn dính đầy máu đem về thì ngạc nhiên lắm, vội hỏi:

- ủa! tại sao vậy? Bàn này thiếu gì thịt trâu mà phải lấy trộm nơi khác mang về =, không sợ thiên hạ cười cho hay sao? Anh cũng nên nhớ hôm nay là ngày đãi tiệc anh hùng trong thiên hạ, làm như vậy không thấy thẹn với người ta hay sao?

Võ Đôn Nho thẹn quá đỏ mặt, chỉ cúi xuống, không biết đối đáp ra sao.....

Trong lúc Võ Đôn Nho đang lúng túng chưa biết gỡ gạc ra sao thì một cụ già đi rót rượu từng bàn và mời từng tân khách. Cụ già ấy chính là Lỗ Hữu Cước, tân Bang chủ Cái Bang.

Sau khi rót rượu giáp vòng đủ cả các tân khách, Lỗ Hữu Cước trịnh trọng cất giọng nói sang sảng:

- Xin liệt vị tân khách vui lòng giữ yên lặng cho lão thưa qua một việc.... Vị chúa tể Cái Bang là Hồng Thất Công lão bang chủ có truyền lại một điều: Hiện nay quân Mông Cổ từ phương Bắc đang xâm lấn nước nhà. Phàm là công dân đất nước, trong lúc nước nhà gặp cơn nguy biến, bất luận già trẻ gái trai, ai ai cũng phải đem hết tài lực ra chặn đứng làn sóng ngoại xâm, quyết đem cái chết đáp đền nợ nước. Dám chắc bao nhiêu anh hùng liệt vị có mặt trong đại yến hôm nay người nào cũng nghĩ đến hai chữ "trung, nghĩa" làm đầu. Vì vậy, chúng tôi mong muốn quý vị ai có ý kiến nào hay có thể ngăn chặn được vết chân ngựa Hồ xâm lăng khỏi vượt qua sông tiến về phía Nam, để đem đến cái hoạ lớn khiến cho mọi người cõng vợ, bồng con đi chạy giặc thanh niên trai tráng chết la liệt ngoài đường như năm nào hồi đời Tỉnh Khang khi trước nữa.

Lời nói của Lỗ Hữu Cước vừa dứt, bỗng nhiều tiếng xôn xao của nhiều người muốn lên tiếng đáp một lúc, nghe không rõ ràng. Sau đó một người đứng dậy nói lớn:

- Chúng ta phải đồng tâm hiệp lực chống ngoại xâm, giữ gìn đất nước!

Hầu hết tân khách, ai ai cũng mang một bầu nhiệt huyết, lúc nào cũng có lòng thành với non sông, cho nên ai nấy đều nhận thấy cái họa Mông Cổ xâm lăng đất nước cũng giống như lửa cháy mày, đòi hỏi phải có sự đồng tâm nhất trí của anh hùng hào kiệt bốn phương để chống lại.

Một vị đầu bạc như tuyết, râu trắng như sương bước ngay ra giữa đại sảnh cất tiếng rổn rảng như chuông đồng, nói lớn:

- thưa liệt vị, phàm trời sinh rắn phải có đầu, binh phải có tướng, chúng ta dù có đông tới đâu nhưng không người điều khiển, lãnh đạo thì ai cũng như ai, mỗi người một ý, làm sao hiệp lực để hoàn thành việc lớn? Liệt vị nghĩ vậy có phải không?

Mọi người thét vang như sấm động:

- Hiện nay quần hùng chưa có người lãnh đạo, chúng tôi bằng lòng suy tôn lão trượng là người có tuổi tác đáng kính, nhận trọng trách lãnh đạo cho chúng tôi làm theo!

Ông lão cả cười đáp:

- Thân già này đã gần đất xa trời, không biết đến lúc nào chầu Diêm Vương, trí thiển tài hèn trong hành khất, làm sao có đủ tư cách đảm nhiệm trọng trách ấy. Ngày nay trong giới võ lâm giang hồ chỉ có bốn vị là Đông Tà, Tây Độc, Nam Đế, Bắc Cái là những bậc có võ công thượng thặng và Vương Trùng Dương là đệ nhất hào kiệt võ lâm e ra mới có đủ khả năng lãnh đạo công việc này. Hiện giờ Vương Trùng Dương đã sớm chầu trời, còn lại Đông tà, Tây Độc không phải là người trong phái chúng ta, còn Nam đế thì ở tận quốc gia Đại Lý quá xa vời. Như thế người có thể làm Minh chủ võ lâm chỉ còn lại có một mình Bắc Cái Hồng Thất Công là đáng mặt hơn cả.Xưa nay, Hồng Thất Công được các giới trong võ lâm sùng kính, mến chuộng, trọng vọng như Bắc đẩu, Thái Sơn và thảy toàn dân đều ngưỡng mộ.

Ngay lúc đó từ trong rừng người có tiếng nói:

- Hồng Bang chủ quả xứng mặt là lãnh tụ quần hùng, tuy nhiên, một mình người cũng chưa đủ. Chúng ta cần chọn một người tài đức gồm đủ để làm phó thủ lĩnh thì công việc lãnh đạo mới

được hoàn thành.

Tiếng nói rổn rảng như tiếng chuông ngân, âm thanh như xói thủng màng tai, nhưng mọi người không thấy người đó đâu hết.

Mọi người đưa mắt nhìn về phía phát ra âm thanh tìm kiếm, mãi một hồi lâu mới tìm ra một vị thân hình lùn tịt, bị mọi người xung quanh che khuất nên mặc dù người đó đã nhón gót đứng dậy nhưng mọi người vẫn không trông thấy diện mạo được.

Có kẻ yêu cầu:

- Vị nào vừa phát biểu ý kiến, xin vui lòng xuất đầu lộ diện cho anh em nhìn thấy!

Từ đám đông, một người nhảy vút lên đứng trên mặt sàn giữa sảnh. Quần hùng nhìn thấy người đó trạc độ bốn mươi tuổi, thân hình thấp lùn, cao chỉ chừng mấy thước nhưng mặt mũi khôi ngô, đôi mắt sáng quắc như hai ngọn đèn.

Vừa trông thấy thân hình quá ư thấp bé, nhiều người đã cười khúc khích. Nhưng khi thấy người đó đưa đôi mắt sáng như điện loang loáng đảo khắp nơi, đầy vẻ hào khí, nên cảm thấy khiếp sợ, vội vàng nín miệng không dám cười nữa.

Một chập sau, nguòi lùn nói:

- Mặc dù Hồng Thất Công lão tiền bối đạo đức cao thâm, bản lãnh hơn người, nhưng đã ngót mười năm qua, ngừoi không xuất đầu lộ diện. Nếu chúng ta bầu người làm Minh chủ thì ngay lúc này lấy ai đứng ra điều khiển quần hùng một cách thiết thực cho được? Mặc dù chúng ta kính trọng, quý mến người nhưng việc làm cần thực tế mới được!

Ai nấy đều gật gù ngẫm nghĩ:

- Gã nói như vậy thật là có lý!

Người lùn nói tiếp:

- Công cuộc của chúng ta hiện nay dốc lòng tận trung báo quốc, đâu phải chuyện riêng tư của một người nào hay của một nhóm nào? Chúng ta cần bầu một vị Minh chủ thứ hai, thay mặt Hồng Thất Công lão tiền bối điều hành đại cuộc chống ngoại xâm. Liệt vị nghĩ sao, xin cho biết ý kiến?

Một tràng vỗ tay vang lên như sấm nổ, tán thành ý kiến đó.

Bây giờ bắt đầu mục đề cử.

Một người nói lớn:

- Tôi xin đề nghị đại hiệp Quách Tỉnh!

Một người khác cất tiếng theo:

- Tôi xin đề cử Lỗ Bang chủ!

Nhóm khác thét to:

- Xin bầu cho Lục Trang chủ là người xứng đáng hơn cả.

Từ phía trước lại nhao nhao lên:

- Chúng tôi xin đề cử Mã Giáo chủ Toàn Chân giáo. Nếu không thì xin bầu Bang chủ Thiết chưởng Bang làm đệ nhị Minh chủ võ lâm!

Mỗi người một tiếng, mỗi nhóm một ý, tiếng hò hét vang lên khắp nơi, vô cùng nhộn nhịp. Mãi một lúc sau, Quách Tỉnh phải chật vật lắm mới giữ được trật tự.

Mọi người đang phân vân chưa biết chọn người nào cho xứng đáng, bỗng từ bên ngoài, bốn lằn đen lướt vào như bốn luồng khói. Ai nấy cùng định nhãn nhìn kỹ thì thấy bốn ngưoi đó đang dùng thuật khinh công tiến vào phía sau đại sảnh. Người đi đầu là Hách Đại Thông, tiếp theo là Tôn Bất Nhị, kế tới là Triệu Chí Kính và sau cùng là Doãn Chí Bình.

Vừa thấy bốn người này trở lại, Dương Qua đã e ngại trong lòng không hiểu vì lý do gì.

Quách Tỉnh cùng Lục Quán Anh trang chủ cùng vội vàng bước ra niềm nở đón tiếp rồi ân cần đón tiếp vào trung quân, mời ngồi chiếu trên và nói:

- Khắp thiên hạ, ai ai cũng biết Toàn Chân giáo là Bắc đẩu võ lâm. Cho nên trong cuộc anh hùng đại yến hôm nay vắng mặt quý vị quả thật là một khiếm khuyết quá lớn. Chúng tôi đang âm thầm lo ngại và mong chờ. Không ngờ được liệt vị chiếu cố đến vừa đúng lúc quá. Thật là vạn hạnh.

Hách Đại Thông ghé vào tai Quách Tỉnh nói nhỏ:

- Vì có bọn kình địch sắp lại đây phá rối nên chúng tôi tới trước báo tin cùng đại hiệp biết để chuẩn bị đối phó. Vậy đại hiệp nên thu xếp đề phòng ngay bây giờ là vừa.

Quách Tỉnh nghe xong nghĩ bụng:

- Quảng Ninh tử Hách Đại Thông là một kiếm khách lỗi lạc trên giang hồ, trong võ lâm ai nấy đều kính nể. Nay người đích thân đến đây báo cho ta biết tin này, tất nhiên kẻ địch phải là hạng người đáng ngại lắm!

Nghĩ vậy, Quách Tỉnh hỏi:

- Thưa, có phải là Tây Độc Âu Dương Phong hay không?

Hách Đại Thông đáp:

- Không phải! Chính là bọn Mông Cổ. Chúng tôi đã cùng chúng đối địch mấy lần rồi!

Thấy không phải là Âu Dương Phong, Quách Tỉnh cảm thấy yên dạ được phần nào và suy nghĩ thêm:

- Nếu vậy có lẽ là bọn Hoắc Đô Vương tử. Và chắc cũng chỉ có nó mà thôi!

Quách Tỉnh định hỏi lại Hách Đại Thông xem có phải là đúng như lời mình đoán hay không. Hách Đại Thông chưa kịp trả lời thì bỗng từ bên ngoài đã có tiếng tù và rúc lên từng hồi liên tiếp, rồi kế theo đó là tiếng trống, thanh la và cả đàn sáo lẫn lộn. Cảnh tượng Lục gia trang trở

nên xao xuyến hỗn độn hơn trước rất nhiều.

Lục Quán Anh đứng lên nhắc mọi người:

- Có quý khách sắp tới! Xin quý vị chuẩn bị đón tiếp.

Nói vừa dứt lời, đã có trên hai chục người nhảy vào đại sảnh.

Quần hùng đang mải mê nói chuyện, bỗng thấy nhóm người lạ mặt xuất hiện quá đột ngột, ai nấy đều ngạc nhiên và đoán có lẽ là những người được mời dự Anh hùng yến nhưng đến muộn.

Toàn thể quan khách có ý thử nhìn xem có ai quen biết hay không. Nhưng một chập sau vẫn không nhận thấy kẻ nào quen thuộc.

Vì vậy nên quần hùng không để ý nữa.

Quách Tỉnh ghé tai Hoàng Dung bảo nhỏ:

- Bọn mới vào, ngừoi nào cũng có vẻ hiên ngang ngạo ngược. Chúng ta cần lưu tâm phòng bị mới được.

Dặn xong, hai người cũng chạy ra đón tiếp....

Quách Tỉnh nhận thấy người đi đầu mặt mũi sáng sủa, khôi ngô, mình mặc áo cẩm bào màu đỏ, đầu đội mão có đính Kim hoa. Kẻ ấy không ai xa lạ, chính là Hoắc Đô Vương tử, một người trong Hoàng tộc Mông Cổ. Đi kèm theo là một người thân hình mảnh khảnh nhưng khoẻ mạnh, một vị chưởng giáo phái Mật Tông ở bên Tây Tạng tên Đạt Nhĩ Ma.

Quách Tỉnh đã chạm trán cùng hai người này tại Trùng Dương Cung ngày trước cho nên về mặt võ nghệ cũng không thấy gì đáng ngại.

Đi cạnh hai người này lại có một vị tăng, vừa gầy, vừa cao, đầu đội nón "tu lờ", mặc áo bào đỏ thẫm, trán rộng, bóng nhoáng và nhô lên trông rất dữ tợn.

Quan sát xong, Quách Tỉnh và Hoàng Dung cùng suy nghĩ:

- Xưa kia, có lần được nghe Hoàng Dược Sư kể lại bên Tây Tạng có một phái Mật tông có võ công rất cao kỳ tinh diệu, vì phải luyện tập rất công phu. Nếu họ là những người này thì cũng đáng lo cho mình đấy!

Bụng nghĩ như vậy, nhưng hai người vẫn điềm nhiên cúi đầu thi lễ:

- Hôm nay được liệt vị chiếu cố tới đây, chúng tôi vô cùng hân hạnh. Vậy kính thỉnh liệt vị vào trong mời ngồi chiếu trên để tỏ lòng ngưỡng mộ.

Lục Quán Anh đưa tay ra hiệu, bọn tráng đinh vội vàng thay chén đũa và dọn tiệc mới.

Anh em Võ Đôn Nho và Võ Tu Văn lúc ấy cũng theo sư phụ và sư mẫu ra đón khách. Võ Tu Văn lanh chân lẹ miệng nên hối thúc bọn tráng đinh kê bàn dọn chén rất mau, không bao lâu tiệc đã bày xong tươm tất, mời tân khách vào an toạ.

Quách Phù nhìn lại thấy Dương Qua vẫn ngồi yên chỗ cũ thì nghĩ thầm:

- Ngươi sao không biết thân phận, cứ ngồi chỗ này hoài trông chướng mắt quá chừng! Mi mà cũng xưng anh hùng hảo hán ư? Hoạ chăng bao nhiêu anh hùng hảo hớn trên thiên hạ này chết hết rồi mới tới phiên mi được gọi là anh hùng!

Nàng đưa mắt liếc nhìn Võ Tu Văn rồi lại nhìn Dương Qua nguýt một cái, bĩu môi ra vẻ khinh bỉ.

Võ Tu Văn biết ý, và muốn được lòng ý trung nhân nên chạy lại cạnh Dương Qua nói:

- Dương đại ca, đây không phải là chỗ dành cho anh ngồi đâu!

Nói dứt lời, chẳng đợi Dương Qua cho biết ý kiến, Võ Tu Văn ra lệnh cho gia đinh dọn chén đũa của Dương Qua xếp vào xó nhà.

Dương Qua giận sôi lên trong lòng, nhưng cũng cố nén nhịn và chỉ cười nhạt, không nói gì hết.

Vừa lúc đó, tại tiệc giữa, Hoắc Đô Vương tử chắp tay nói với vị tăng nhân người Tây Tạng:

- Kính bẩm sư phụ, có phải sư phụ đưa đệ tử đến đây hôm nay để gặp mặt các vị anh hùng hào kiệt trong Trung Nguyên không ạ?

Nghe thế, Quách Tỉnh chột dạ suy nghĩ:

- Té ra vị này là sư phụ của Hoắc Đô Vương tử.

Vị tăng nhân Tây Tạng chỉ gật đầu hai cái, chớp mắt mà không nói gì. Một chập sau nhắm mắt lại hình như không để ý đến mọi việc xung quanh.

Hoắc Đô Vương tử đứng lên giới thiệu:

- Bẩm sư phụ, vị này vốn là Tây chinh nguyên soái trong quân lực Mông Cổ, tên là Quách Tỉnh, một đại hiệp trong Trung Nguyên, ai ai cũng nể sợ oai danh.

Rồi chỉ Hoàng Dung nói tiếp:

- Còn đây là Cái Bang Hoàng Bang chủ

Khi nghe đến mấy chữ Tây chinh nguyên soái Mông Cổ, vị tăng nhân Tây tạng bỗng mở choàng đôi mắt sáng rực nhìn soi mói từ đầu tới chân Quách Tỉnh rồi nhắm mắt lim dim nhập định như cũ.Còn đối với Hoàng Dung lão vẫn cứ nhập định như thường, hình như không hề để ý tới.

Hoắc Đô Vương tử tiếp tục gíới thiệu luôn:

- Thánh tăng đây biệt hiệu là Kim Luân Pháp Vương, vốn là người Tây Tạng, hiện nay được đức Hoàng thái hậu đại Mông Cổ sắc phong làm Hộ Quốc Đại Pháp Sư.

Nghe lời giới thiệu này, toàn thể quần hùng thảy đều ngạc nhiên, nhìn nhau nghĩ thầm:

- Chúng ta đang cùng nhau bàn bạc tìm cách chống quân Nguyên Mông xâm lược, cớ sao tụi Mông Cổ lại kéo nhau tới đây làm gì nhỉ? Trong số này lại có cả vị quốc sư Mông Cổ, một nhân vật khá quan trọng của quân địch.

Quách Tỉnh vốn tính chậm chạp, không biết nói sao cho văn vẻ và hợp lòng người nên chỉ rót chung rượu mời bọn người mới tới:

- Quý vị không ngại đường sá xa xôi, quá bộ tới đây chiếu cố cho, chúng tôi rất lấy làm hân hạnh tiếp đón. Vậy đây có chén rượu tẩy trần, xin liệt vị nhận cho!

Uống rượu được ba tuần, Hoắc Đô Vương tử từ từ đứng dậy, phe phẩy cái quạt có vẽ mấy đoá hoa mẫu đơn hàm tiếu, cất tiếng dõng dạc nói:

- Thầy trò chúng tôi không được thiệp mời lại đường đột tới đây như thế này thì kể ra cũng vô lễ thật. Tuy nhiên, cứ suy nghiệm cho kỹ thì không mấy khi có cuộc đoàn tụ quần hùng đông đủ như thế này, nên cứ câu chấp không đến thì cũng uổng. Chúng tôi không muốn theo lối cổ tục thông thường "không mời không đến" cứ đường đột lại đây hôm nay, chẳng qua cũng chỉ vì vấn đề võ lâm Minh chủ. Hôm nay thầy trò chúng tôi muốn được cùng quần hùng đề cử ra một vị xứng đáng chỉ huy hào kiệt thiên ha, vậy chư vị nghĩ sao, xin cho biết?

Ông già lùn khi nãy lên tiếng nói:

- Không được đâu, Vương gia nói thế sao được. Chúng tôi đã đồng thanh cử Hồng Thất Công lão tiền bối làm Minh Chủ rồi! Hiện nay chỉ cử ra người làm phó mà thôi, vậy các vị có ý kiến gì về việc bầu phó Minh chủ hay không?

Đạt Nhĩ Ma, trưởng giáo Mật Tông đứng lên cười nhạt nói lớn:

- Hồng Thất Công chết đã xanh cỏ từ lâu rồi, ai lại suy tôn một người đã chết làm Minh Chủ bao giờ. Bọn ta đâu phải cô hồn dưới âm ty?

Câu nói ấy đã làm bao nhiêu người bất mãn, tiếng xôn xao huyên náo laị nổi lên, co người đã quát tháo cho là vô lễ không biết phép lịch sự.

Nhưng Đạt Nhĩ Ma vẫn không thèm đếm xỉa, nói lớn:

- Nếu quý vị bảo Hồng Thất Công chưa chết thì xin thỉnh ra đây cho mọi người diện kiến ngay bây giờ?

Lỗ Hữu Cước nổi nóng, vung cây gậy trúc nói lớn:

- Hồng Lão Bang chủ ngài đang đi chu du thiên hạ, nay đây mai đó, hành tung không nhất định. Người muốn gặp mặt không phải là một chuyện dễ dàng!

Đạt Nhĩ Ma nói lớn:

- Ví dù Hồng Thất Công có còn sống và có mặt nơi đây thì cũng không đáng được ta bầu cử lên chức vị đó. Vì Hồng Thất Công so với sư phụ ta là Kim Luân Pháp Vương còn thua sút quá xa, kể cả đức độ và võ công cũng như thế. Như thế thì chư vị anh hùng nên theo lời đề nghị của ta tôn Kim Luân Pháp Vương làm Minh chủ võ lâm là xứng đáng hơn cả. Dưới tầm mắt của ta thì hiện nay trên võ lâm không còn một ai xứng đáng hơn Kim Luân Pháp Vương cả!

Sau mấy lời tuyên bố ấy, toàn thể quần hùng đều đã hiểu rõ thâm ý của bọn Mông Cổ. Bọn chúng hiểu rõ quần hùng Trung Nguyên đang bầu người giữ chức Minh chủ võ lâm nên kéo nhau về đây để tranh giành, hầu giữ phần lợi về mình. Nếu chức vị này thuộc về tay một cao thủ Mông Cổ thì người Hán không còn ai lãnh đạo nữa, võ lâm Trung Nguyên không khác gì rắn không đầu, hành động không thống nhất, sau này bọn chúng có thể thừa cơ tiêu diệt dần dần không một chút khó khăn. Chừng ấy lực lượng kháng Mông Cổ không còn nữa, trên dải đất

Trung Nguyên gấm vóc tha hồ cho bọn chúng thao túng áp bức và đè đầu cưỡi cổ dân lành.

Tuy biết được thâm ý của Đạt Nhĩ Ma nhưng quần hùng chưa ai lên tiếng, vì mọi người đang chờ ý kiến của Hoàng Dung. Xưa nay trong võ lâm Trung nguyên, ai ai cũng biết là Hoàng Bang chủ là người đa mưu túc trí hơn cả.

Tuy nhiên mọi người đều yên chí vì ai cũng nghĩ rằng:

- Bọn chúng cho dù tài cao đến đâu nhưng với vài chục người cũng không thể nào chống lại với lực lượng hàng mấy nghìn con người đang hiện diện hôm nay nổi. Nếu mười người đánh một thì không chết cũng bị thương, huống hồ chi trăm người đánh một thì làm sao không nắm được phần thắng thế?

Vì vậy nên mọi người lẳng lặng chờ nghe ý kiến của Hoàng Dung bang chủ.

Thấy mọi người đang chờ nghe ý kiến của mình, Hoàng Dung nghĩ bụng:

- Cứ như tình thế này, hôm nay chỉ có dùng võ lực mới giải quyết được vấn đề mà thôi, dùng lời lẽ không thấm vào đâu với bọn này được!

Nghĩ xong, bà lên tiếng dõng dạc nói:

- Anh em quần hùng Trung nguyên thảy đều bầu cử Hồng lão tiền bối làm MInh chủ võ lâm.Trái lại, chưởng giáo lại muốn suy tôn Kim Luân Pháp Vương làm Minh Chủ. Nếu lúc này có mặt Hồng Thất Công lão tiền bối thì công việc sẽ được giả quyết một cách đơn giản, vì trong một trận so tài sẽ biết ngay ai hơn, ai kém. Tiếc thay, Hồng lão tiền bối đang mải theo thú vui hạc nội mây ngàn, khi ẩn khi hiện như thần long nấp bóng, biết đâu mà tìm? Đáng tiếc hơn nữa là Hồng lão tiền bối chúng tôi không biết hôm nay có quý vị giá lâm để chuẩn bị về đón tiếp cho đúng lễ... Bây giờ tôi xin đề nghị một biện pháp là đưa đẹ tử của Hồng Lão tiền bối ra tranh đấu cùng đệ tử của Kim Luân Pháp Vương. Hai bên đại diện cho nhị vị sư phụ ra tranh tài cao thấp, rồi căn cứ theo đó mà quyết định ngôi Minh chủ võ lâm cũng tiện. Như vậy có được không, mong trưởng giáo cho biết?...

Toàn thể anh hùng Trung Nguyên thời bấy giờ ai ai cũng biết rõ Quách Tỉnh,đệ tử của Hồng Thất Công là một tay võ công tuyệt đỉnh, công lực dồi dào, ngay nếu Hồng Thất Công nơi đây cũng chưa chắc gì hơn được Quách Tỉnh nữa. Như thế thì trong cuộc thử sức này cùng đệ tử Kim Luân Pháp Vương, phần thắng chắc chắn sẽ về tay Quách Tỉnh.

Tin tưởng vào thắng lợi chắc chắn cho phe mình, toàn thể đệ tử Cái Bang và quần hùng có mặt nơi đây tất thảy đều mừng rỡ, cùng đưa tay múa chân reo hò tưng bừng, tiếng vang rền khắp một vùng, khiến cho mái ngói cũng lao xao chuyển động.

Mọi người đồng thanh la lớn:

- Hoàng Bang chủ nói phải lắm! Xin cho đệ tử của hai bên giao đấu cùng nhau để lấy kết quả quyết định!

Phe Kim Luân Pháp Vương thấy mình ít hơn nên đứng im chưa nói một lời nào.

Hoắc Đô Vương tử từ ngày đụng độ cùng Quách Tỉnh tại Trùng Dương Cung đã biết tài của đại hiệp và tự lượng sức mình không thể nào cự lại được cùng Quách Tỉnh. Dù đưa Đạt Nhĩ Ma ra

cũng không thể nắm được phần thắng lợi! Nhưng nếu không theo lời đề nghị của Hoàng Dung thì làm sao phân biệt được chân tài để tranh ngôi Minh chủ? Vì vậy nên bao nhiêu mâu thuẫn tranh chấp trong trí óc Hoắc Đô mãi chưa tìm ra một giải pháp nào cho thuận.

Giữa lúc Hoắc Đô đang phân vân thì Kim Luân Pháp Vương cất tiếng truyền lệnh:

- Hoắc Đô, con hãy thử ra tranh đấu cùng đệ tử Hồng Thất Công xem sao?

Giọng nói của Kim Luân Pháp Vương bao gồm đầy vẻ hằn học và nặng nề, bao hàm tất cả tin tưởng quyết thắng và thắng gấp. Vì mãi sống ở Tây Tạng, Kim Luân Pháp Vương cho rằng võ công của Hoắc Đô đã đến chỗ tuyệt đỉnh cao siêu rồi, trên võ lâm chắc gì có kẻ nào chống lại nổi. Nếu có thì may ra chỉ là các tay cao thủ hào kiệt như Đông Tà, Tây Độc... mà thôi. Thật ra Kim Luân Pháp Vương chưa hề biết trong dịp đụng độ cùng Quách Tỉnh tại Trùng Dương Cung, Hoắc Đô đã bị Quách Tỉnh hạ thủ một cách quá dễ dàng.

Tuy nghe sư phụ ra lệnh nhưng Hoắc Đô chỉ dạ một tiếng lấy lệ rồi đứng nguyên một chỗ, suy nghĩ thêm chứ chưa ra giáp chiến.

Lặng yên một chút, hắn trầm giọng thưa rằng:

- Bẩm sư phụ, đệ tử của Hồng Thất Công rất đông, lại lắm người tài ba lỗi lạc, con chưa chắc đã đủ sức hạ gục bọn chúng. Nếu rủi ro mà con bị thua, chẳng những làm mất danh sư phụ, mà còn thương tổn đến uy danh của Triều Đình đại Mông Cổ nữa!

Kim Luân Pháp Vương nghe nói chỉ hừ một tiếng rồi nói:

- Người đã đấu với bọn chúng lần nào chưa mà bảo rằng bọn chúng tài cao? Cứ ra tay liền xem thế nào, lẹ lên?

Hoắc Đô vô cùng phân vân nên tự trách mình:

- Vì ta không trình bày trước cho sư phụ biết rõ các nhân vật Trung Nguyên, để ông ta cứ đinh ninh rằng mình tài cao hơn hết. Trong dịp này ông quyết thúc đẩy ta ra tranh tài cùng Quách Tỉnh dể tranh ngôi Minh chủ võ lâm. Quả thật việc tính một đường, chỉ sơ suất một chút mà đi xa muôn dặm. Nếu vâng lời sư phụ ra thi tài cùng Quách Tỉnh nghĩa là nắm lấy phần thất bại về mình một trăm phần trăm rồi còn gì?

Trong lúc đang phân vân chưa biết giải quyết thế nào, bỗng có một người mặc y phục Mông Cổ chạy lại gần, ghé tai thì thầm mấy câu. Nghe xong, Hoắc Đô lộ vẻ mừng rỡ.

Y khoan thai bước ra đứng trước mặt quần hùng, tay phe phẩy cây quạt rồi cất tiếng dõng dạc nói:

- Tôi được nghe thiên hạ đồn, Hồng Bang Chủ có một pho võ công đặc biệt vô cùng kỳ diệu mệnh danh là "Đả cẩu bổng pháp". Sở dĩ Hồng Thất Công được nổi danh trên giang hồ võ lâm cũng là nhờ có thiên võ công đó. Hôm nay, tôi muốn đem tài múa quạt ra thi thố cùng môn "Đả cẩu bổng pháp" của quý bang. Nếu tôi được thì xem như Hồng Thất Công thua cuộc và ngôi Minh chủ võ lâm sẽ đương nhiên thuộc về tay sư phụ tôi là Kim Luân Pháp Vương.

Lúc đầu, Hoàng Dung chú ý thấy một người ghé tai nói chuyện cùng Hoắc Đô nhưng không thèm quan tâm tới. Nhưng sau khi Hoắc Đô đưa ra ý kiến gạt được Quách Tỉnh ra vòng ngoài

thì nàng vô cùng ngạc nhiên, không biết kẻ này là ai mà mưu kế cao diệu vô cùng.

Sau khi nàng định thần nhìn kỹ lại ngừơi ấy thì bà thất sắc bàng hoàng cả người. Kẻ đó không ai xa lạ mà lại là một vị chức sắc cao cấp trong Cái Bang, tức là Bành Trưởng lão đó!

Hoàng Dung nhìn trời than thầm:

- Thật không ngờ rằng bọn chó săn này lại tham vàng bỏ nghĩa! Hắn nỡ vì chút công danh lợi lộc mà bán rẻ đất nước, đem thân phục vụ cho quân cướp nước., quên cả nòi giống dân tộc, dám công nhiên cải trang thành lính Mông Cổ để bày mưu lập kế cho quân thù, xúi chúng giết hại anh em bà con mình. Chắc chắn thế nào cũng do lão già này mật tấu cùng bọn Mông Cổ biết được môn võ công trấn bang "Đả cẩu bổng pháp" của Cái Bang chỉ truyền từ đời Bang chủ này sang đời Bang chủ khác. Dù Quách Tỉnh có là đệ tử thân yêu cũng không thể học được bổng pháp này., còn Lỗ Hữu Cước tuy có học nhưng chưa thành thục lắm. Hắn cố bày mưu để ép ta ra trận giao chiến đây mà!

Phần Quách Tỉnh lại suy nghĩ khác:

- "Đả cẩu bổng pháp" là món ruột của Hoàng Dung. Nàng áp dụng thuật này thì nhất định thế nào cũng thắng Hoắc Đô dễ như bỡn. Nhưng ngặt nỗi hiện nay Hoàng Dung đang mang thai gần đến ngày sinh nở. Mấy tháng nay khí huyết không điều hoà, thường chóng mặt và mệt nhọc, công lực giảm sút rất nhiều, e rằng không đủ sức ra giao đấu được. Phen này cứ liều để bà ra đánh nhau với bọn này thế nào cũng lành ít, dữ nhiều, có khi nguy đến tính mạng nữa.

Nghĩ xong, ông chững chạc bước ra chính giữa nói lớn:

- Thưa liệt vị, "Đả cẩu bổng pháp" là bảo pháp trấn Bang của Cái Bang, không thể nào vì một lẽ không xác đáng mà mang ra thi thố được.... Nếu các ngài muốn tranh tài, xin cứ việc thi thố cùng môn "Giáng Long Thập Bát Chưởng của Quách mỗ cũng có thể tranh tài cao thấp được.

Nghe Quách Tỉnh tuyên bố, lời nói sang sảng, Hoắc Đô giật mình nhìn lại, thấy ông đứng tấn vững như núi Thái Sơn, vô cùng kiêu dũng, nên trong bụng lo ngại nghĩ thầm:

- Tay này quả nhiên quá lợi hại. Ta phải tìm cách tránh đi chứ không thể đương nhiên chạm trán cùng hắn được đâu.

Nghĩ vậy, Hoắc Đô cười xoà:

- Xưa kia, trên Trùng Dương Cung tại Chung Nam Sơn, tiểu vương đã có hân hạnh gặp gỡ cùng các hạ. Hôm ấy, các hạ đã nhận là môn đệ của Mã Ngọc và các vị trong Toàn Chân, cớ sao hôm nay lại nhận là đệ tử Hồng Thất Công nữa?

Quách Tỉnh chưa kịp trả lời giải thích ra sao thì Hoắc Đô lại nói tiếp:

- Một học trò học hai ba thầy, chuyện ấy thế gian có thường, nhưng hôm nay là vấn đề đặc biệt, đệ tử Hồng Thất Công đua tài cùng đệ tử của Kim Luân Pháp Vương. Các hạ tuy là một tay võ công tuyệt đỉnh, tuy nhiên không thể nào các hạ thao diễn được đúng mức tất cả các tinh diệu của các môn võ công bí truyền của Hồng Thất Công được đâu!

Lời nói của Hoắc Đô cũng có phần hợp lý, Quách Tỉnh là người chất phác, tối dạ, không tài lợi khẩu, ít mồm mép cho nên không biết biện bác thế nào cho ổn, đành đứng yên một chỗ không

đáp được.

Nhưng quần hùng nhao nhao phản đối kịch liệt:

_ Nếu có tài thì cứ ra tranh hùng cùng Quách đại hiệp mấy keo xem sao? Quách đại hiệp là đệ tử chính tông của Hồng Bang chủ, thì so tài với người quả nhiên là hợp lý hết sức. Vương tử có gan thì nếm trước môn "Giáng Long Thập Bát Chưởng " của Hồng Bang chủ, rồi nếu còn thừa sức thì sẽ nếm "Đả cẩu bổng pháp" sau cũng được!

Hoắc Đô Vương tử chỉ ngước mặt lên trời cười tỏ vẻ khinh khi quần hùng. Rồi y không thèm đáp, chỉ điềm nhiên vận nội công xương cốt vang lên những tiếng răng rắc, át cả tiếng nói của quần hùng.

Y vận khi mạnh đến nỗi công phu phát ra khiến mái ngói trên nhà bị xô đẩy kêu rào rào như gặp cơn giông bão.

Toàn thể anh hùng có mặt trong sảnh thảy đều kinh hoàng và không ai ngờ một con người mặt mày non choẹt và tao nhã như thế lại có một công lực kinh người như thế ấy? Vì vậy ai nấy đều đứng lặng im không nói một lời. Không khí nặng nề bào trùm cả một vùng đông nghẹt cả bóng người.

Hoắc Đô quay sang thưa với Kim Luân Pháp Vương:

- Bẩm sư phụ, thầy trò chúng ta cũng ngỡ anh hùng Trung Nguyên có nhiều tay khá nên không nài hà ngàn dặm đến đây. Không ngờ chỉ là phường tham sanh uý tử, vậy thì chúng ta nên bỏ về cho sớm còn hơn. Nếu chúng ta cứ ở lại đây, dù sau này có giữ được chức Minh Chủ võ lâm cũng sẽ mang tiếng là đứng đầu một phường vô dụng, giá áo túi cơm mà thôi. Như thế chẳng những làm hạ thể diện của sư phụ mà cũng giảm cả uy tín của đệ tử nữa.

Hoắc Đô nói những lời này là để khích Hoàng Dung ra thi đấu cùng mình.

Nghe y nói những câu khinh thường võ lâm Trung Nguyên, xem người bằng nửa con mắt, toàn thể quần hùng nổi giận căm gan, trừng trừng nhìn y đến tím cả mặt.

Lỗ Hữu Cước không nhịn nổi với câu nói mục hạ vô nhân ấy của Hoắc Đô, vung gậy trúc xông ra nói lớn:

- Lão phu vừa được tấn phong Bang chủ Cái Bang. Bằng phép đả cẩu mới học mười phần chưa thuộc một, tuy nhiên cũng không thể nào chịu để cho người khinh thị võ lâm Trung Nguyên. Ta sẵn sàng ra đây cùng ngươi hầu tiếp vài ngón xem sao?

Lỗ Hữu Cước tuy chưa tinh thục "đả cẩu bổng pháp" nhưng về võ công cũng là người có hạng. Nay thấy Hoắc Đô tuổi trẻ mà lớn giọng khing thường bao nhiêu anh hùng thiên hạ nên không chịu nổi phải xông ra trước để bảo vệ thanh danh võ lâm trong nước mình, sau đỡ nhọc cho Hoàng Dung, vì lão thừa biết Hoàng Dung đang gần ngày sinh nở, khí huyết hao mòn, công lực giảm sút không thể nào chiến đấu được.

Phần Hoắc Đô thì chỉ sợ có một mình Quách Tỉnh mà thôi. Ngoài ra bất cứ kẻ nào y cũng không thèm quan tâm tới. Vì vậy nên khi nghe Lỗ Hữu Cước nói, y vội khom lưng bái một cái nói lớn:

- Kính chào Lỗ bang chủ. Tiểu Vương hân hạnh được hầu Lỗ bang chủ một vài keo cho biết.

Trong khi ấy, bọn gia đinh trong Lục gia trang đã dọn hết bàn ghế, lắp thèm đèn đuốc sáng rực trên một khoảng trống trên phạm vi bảy tám trượng để tiện bề dụng võ.

Giữa rừng người, một vùng rộng lớn, thảy đều sáng như sao sa, rực rỡ như ban ngày.

Hoắc Đô Vương tử đứng giữa thủ thế rồi nói tiếp:

- Xin Lỗ bang chủ cẩn thận, tại hạ ra tay đây!

Nói vừa dứt lời, y dùng quạt tấn công luôn mấy cái.

Tức thì một làn gió mạnh thổi phốc lại phía Lỗ Hữu Cước toả ra mùi hương thơm ngào ngạt, nghe thoang thoảng như mùi hoa nhài.

Ngại có mê hồn hương, Lỗ Hữu Cước vội nghiêng mình sang một bên để né tránh. Ngay khi đó, Hoắc Đô thừa dịp xếp quạt lại như cây bút dài độ tám tấc, điểm huyệt đối phương.

Nếu như đối phương là tay mơ thì phép điểm huyệt này vô cùng nguy hiểm. Nhưng Lỗ Hữu Cước đã biết trước nên ông múa tít ngọn bổng che kín phía trước ngực bao phủ cả bên sau, bước lùi ra sau mấy bước lấy trớn rồi nhún mình vọt luôn tới trước để tấn công Hoắc Đô.

Nhìn thấy địch thủ lùi ra sau, Hoắc Đô tiến theo. Vừa khi hắn tới đúng tầm ngọn bổng, Lỗ Hữu Cước tạt ngang một đòn "phát cỏ" xuống hạ bàn, trúng ngay mắt cá nghe "bốp" một tiếng.

Quần hùng đứng ngoài trông thấy vỗ tay tán thưởng và reo hò nói lớn:

- Chó nhỏ đã trúng đòn rồi. Phen này cho mi biết lợi hại của "đả cẩu bổng pháp" của Cái Bang nhé!

Bị chế nhạo, Hoắc Đô thẹn quá, đỏ mặt, hắn vội vàng xoay mình qua nhanh như điện chớp., đưa tay trái phóng ra một chưởng tấn công Lỗ Hữu Cước.

Lỗ Hữu Cước bình tĩnh phóng mình sang một bên, vung tít cây bổng trúc theo tư thế "loạn đả tàn vân" khiến cây bổng xoay tít như một bầy rắn dữ đang vờn trên mặt sóng, đánh bật chưởng phong của Hoắc Đô ra ngoài và phá giải hoàn toàn chưởng thế của hắn.

Hoắc Đô thất kinh vội nghĩ:

- Chà, Đả cẩu bổng pháp" quả thật là tinh diệu phi thường,xưa nay tiếng đồn thiên hạ quả là không sai! Ta cần phải cẩn trọng để khỏi bị thảm bại về tay lão.

Nghĩ xong, hắn đem hết tinh thần vào cuộc chiến đấu, quyền cước tung ra dồn dập, áp dụng theo đúng mười hai lối biến hoá vô cùng linh động, tấn công tới tấp vào người Lỗ Hữu Cước.

Vì chưa học hết tinh tuý của "đả cẩu bổng pháp" nên trong lúc đánh đỡ, Lỗ Hữu Cước đã có nhiều sơ hở vụng về đáng tiếc, khiến Quách Tỉnh và Hoàng Dung đứng ngoài trông thấy phải chắt lưỡi hít hà than thở:

- Kém quá, Lỗ Hữu Cước còn kém quá. Nếu cứ như thế này mãi thì tất nhiên phải nguy ngập rồi!

Trận chiến càng kéo dài, Lỗ Hữu Cước càng lộ nhiều sơ hở.

Dương Qua ngồi đằng xa thấy lối đánh của Lỗ Hữu Cước cũng tức mình dậm chân nhăn mặt, đứng ngồi không yên.

Cũng may, ngay từ lúc mới giáp chiến, Hoắc Đô đã bị một đòn vào chân, tinh thần dao động, không dám tấn công mạnh nữa vì sợ nhầm kế của đối phương, nếu không thì Lỗ Hữu Cước đã bị thảm bại từ lâu rồi.

Thấy tình thế ngày càng bất lợi, Hoàng Dung dự định cất tiếng gọi Dương Qua, bỗng nhiên Lỗ Hữu Cước thừa dịp đánh được một đòn "phang ngang lưng chó" trúng mạnh vào cạnh sườn Hoắc Đô thật mạnh.

Tuy bị đánh khá đau, nhưng vì cơn giận bốc lên ngùn ngụt quên cả đau đớn, Hoắc Đô chuyển hết thần lực kẹp chặt ngọn bổng rồi xông tới giáng một đòn thật mạnh, trúng ngay má Lỗ Hữu Cước nghe đánh "chát một tiếng, rồi thuận chân đạp luôn vào ống chân Lỗ Hữu Cước nghe "rắc một tiếng nữa, ống quyển gãy đôi. Lỗ Hữu Cước la "ối một tiếng miệng hộc máu tươi lăn đùng ra đất.

Lập tức hai đệ tử Cái Bang hạng tám túi xông ra khiêng Lỗ Hữu Cước đem vào trong buộc thuốc và chuyên chữa.

Quần hùng trông thấy Hoắc Đô tàn nhẫn và hung bạo quá, tất thảy đều nổi giận sôi gan, nghiến răng căm tức nhưng chưa ai nói câu nào.

Hoắc Đô cầm cây gậy trúc màu xanh biêng biếc trên tay, hiu hiu tự đắc, huyênh hoang tuyên bố:

- Té ra vật này là bảo vật trấn bang của Cái Bang. Ta tưởng có gì kỳ diệu, té ra cũng quá tầm thường!

Nói xong, hắn dùng hai tay định bẻ gãy cây gậy thành hai khúc.

Thình lình, có một luồng sáng bạch thoáng qua trên đầu, rồi có tiếng lanh lảnh của một thiếu phụ quát mắng theo giọng của kẻ bề trên:

- Hãy coi chừng và liệu hồn đấy!

Thiếu phụ ấy chính là Hoàng Dung. Bà vừa cất tiếng quát, đã đưa tay giật lấy chiếc gậy trúc.

Hoắc Đô bất thình lình bị Hoàng Dung cướp cây gậy trong tay lẹ như tia chớp nhoáng, nhanh như vũ bão thì giật mình kinh sợ.

Nguyên phép đoạt gậy này gọi là "giật gậy từ miệng chó", cũng chính là một tư thế vô cùng tuyệt diệu trong "đả cẩu bổng pháp". Trước đây, trong đại hội Cái Bang trên núi Quân Sơn, Hoàng Dung cũng đã sử dụng chiêu này ba phen cướp gậy trong tay Dương Khang, cha của Dương Qua, dễ như lấy đồ trong túi.

Hôm nay, cũng một tư thế này, Hoàng Dung lấy lại cây gậy trong tay Hoắc Đô không chút gì khó nhọc cả.

Từ trên thềm cao và khắp xung quanh, quần hùng vỗ tay hoan hô dậy một gầm trời, Hoàng

Dung nắm cây gậy ung dung trở về chỗ ngồi, sắc thái vô cùng tự nhiên, trong khi Hoắc Đô còn ngơ ngẩn nhìn theo, chưa tin rằng đó là sự thật. Hắn ngơ ngác nhìn theo Hoàng Dung, vẻ mặt bẽn lẽn thẹn thùng, nghĩ bụng:

- Hoàng Dung có tà thuật gì mà lấy gậy quá lẹ như vậy? Tuy nhiên, trước mặt sư phụ ta, Hoắc Đô này nhất định không để cho một kẻ nào có thể làm nhục được!

Nghĩ xong, y cất tiếng nói lớn:

- Hoàng Bang chủ, tôi đã có hảo ý trao trả cây gậy cho bà để giữ tình hoà khí. Bây giờ bà có dám cùng tôi so tài mấy hiệp hay không?

Câu nói vừa điêu ngoa, vừa kiểu cách như chọc vào ruột người nghe, làm cho Quách Phù tức không nhịn được. Nàng nghĩ:

- Bình sinh ta chưa hề thấy kẻ nào dám vô lễ với mẫu thân như tên này. Hắn đã dám ngang nhiên chọc tức, cần phải cho hắn nếm mùi lợi hại của cô nương một phen mới được!

Nghĩ thế, nàng liền vung kiếm xông ra/ Nhưng Võ Tu Văn vội ngăn lại bảo:

- Phù muội, hãy để hắn cho tôi trừng trị cho!

Võ Đôn Nho cũng lên tiếng nói theo:

- Đã có tôi tiếp sức, xin cô nương chớ bận lòng.

Cả hai cùng phi thân ra đấu trường, đồng thanh mắng lớn:

- Này tên rợ Mông Cổ kia, một người cao sang quý phái như sư mẫu ta đâu thèm đua tranh với những hạng như ngươi. Hãy cũng anh em chúng ta so tài cũng được.

Vừa trông thấy hai chàng tuổi trẻ mà thân hình mau lẹ như chim bay, Hoắc Đô đã đoán ra là hạng đệ tử của danh môn chính phái nên nghĩ thầm:

- Chúng ta tới đây là để quyết tranh ngôi Minh chủ võ lâm cùng một tay quái kiệt nhất trong Cái Bang, chứ nào phải để so tài theo bè với bọn chúng. Vì nếu chia bè để đánh thì bên ta ít, bên địch quá đông, làm sao cự cho lại?

Nghĩ như vậy, hắn lớn tiếng nói:

- Xin chư vị anh hùng nghe Tiểu Vương trình bày một ý kiến. Xem hai chú con nít này, miệng còn hôi sữa, tài sức đáng bao nhiêu mà dám ra so tài cùng ta. Nếu ta ra tay thì làm sao tránh được tiếng ỷ lớn ăn hiếp trẻ con, nếu không ra tay thì cũng mang tiếng là sợ hãi lũ trẻ. Vậy ta nêu ra một điều kiện sau:"Keo vừa rồi tôi tuy thắng Lỗ Bang chủ Lỗ Hữu Cước nhưng tôi sẵn lòng bỏ qua không tính tới. Bây giờ, bắt đầu từ giờ phút này, tôi sẽ cùng người trong quý bang đấu luôn ba trận, bên nào thắng hai trận sẽ được xem như là thắng cuộc và được giữ ngôi Minh Chủ! Các vị nghĩ sao?

Câu nói bao hàm giọng bề trên nhưng cũng có lý. Quách Tỉnh và Hoàng Dung bàn nhỏ:

- Chúng ta nên phân công như thế này may ra thủ thắng được. Trước tiên cho một đệ tử của Nhất Đăng đại sư ra đấu cùng Hoắc Đô. Hách Đại Thông chuẩn bị đấu cùng Đạt Nhĩ Ma. Quách

Tỉnh chờ đó để tiếp chiến cũng Kim Luân Pháp Vương. Tuy nhiên, lúc nào Quách Tỉnh cũng phải đề phòng xem chừng Kim Luân Pháp Vương có thể xông vào tiếp sức cho bọn đệ tử thì hỏng hết cả kế hoạch.

Tuy nhiên, mọi người kẻ bàn ra, người tán lại cũng vẫn chưa ngã ngũ ra sao hết. Bỗng Hoàng Dung nghĩ ra một kế và nói ngay:

- Tôi xin đề cử một người, và phần thắng nhất định phải nghiêng về phía chúng ta.

Quách Tỉnh nghe nói mừng quá, định hỏi thử là ai cho biết. Nhưng ông chưa kịp hé môi, bỗng từ phía dưới thao trường, tiếng vũ khí đã khua vang rang rảng nghe rợn cả người. Mọi người đưa mắt nhìn xuống thì thấy hai anh em họ Võ đã tấn công Hoắc Đô Vương tử...

Chương 34 - Giữa thao trường, Tiểu Long Nữ gặp Dương Qua.

Dương Qua ngồi tận sâu xa, vừa trông thấy anh em họ Võ xông ra đánh với Hoắc Đô thì cười thầm trong bụng:

- Không biết hai anh em này liều thân ra đánh với Hoắc Đô Vương tử là vì nòi giống Hán tộc hay là để làm hài lòng một giai nhân là Quách Phù cô nương? Bảo rằng bọn bay vì nòi giống mà ra tay thì không thể nào mà tin được! Vì trên đời này không có gì to tát hơn mối thù giết cha giết mẹ (?). Nếu hai anh em bây có chút khí khái thì đã đi tìm Lý Mạc Thu mà trả thù rồi, có lý nào ở đây đóng vai trò nô bộc để làm vừa lòng ý trung nhân? Trên thiên hạ biết bao nhiêu kẻ khoác áo nhân nghĩa, lợi dụng mục đích phục vụ dân tộc để âm mưu làm lợi riêng cho mình! Chẳng hiểu hai anh em nhà ngươi có khi nào thầm nghĩ mà tủi thẹn với hai cái tên đẹp đẽ "Đôn Nho" và "Tu Văn" hay không? Mang danh Văn, Nho mà cứ cam tâm đi làm tôi đòi cho một cô gái còn hơn cả cha mẹ mình. Huống chi cả hai anh em ruột mà cùng yêu thương một cô gái thì thật quả là vô luân. Nếu họ không loạn luân một cách công nhiên thì cũng ít ra đã loạn luân về mặt tư tưởng và tinh thần rồi. Thật đáng trách và cũng thật đáng phàn nàn vậy!

Trong lúc Dương Qua trầm ngâm suy nghĩ về mục đích và tư cách của anh em họ Võ thì Quách Tỉnh, Hoàng Dung và bao nhiêu anh hùng trong đại yến thảy đều quan tâm đến cục diện trận chiến dang diễn ra phía dưới.

Nguyên trong khi đối đáp, anh em họ Võ thấy Hoắc Đô mằng mình là bọn con nít, miệng còn hôi sữa thì trong lòng đã oán hận và thẹn thùng vì lời nói thốt ra trước mặt người đẹp. Hơn nữa, vừa rồi thấy Hoàng Dung đoạt cây gậy trúc trong tay Hoắc Đô một cách quá dễ dàng, thì cả hai đinh ninh rằng gã này tài nghệ cũng không bao nhiêu, nên trong lòng cũng đã có ý khinh thường rồi. Huống chi cả hai đã mang danh là môn đệ của Quách Tỉnh đại hiệp, lúc này cùng nhau hợp lực tấn công hắn, cho dù không thắng nổi cũng thể để bại được.

Phàm trâu nghé chưa biết sợ cọp, nên hai người vung gươm tấn công Hoắc Đô Vương tử. Nhưng phàm ở đời có tiếp xúc với thiên hạ mới biết rõ tài năng của mình, chứ quanh năm cứ quanh quẩn trong nhà để so sánh với Quách Phù và bao nhiêu người mới nhập môn thì lúc nào cũng chủ quan tự cho mình là tài giỏi hơn ai hết. Hôm nay chạm trán với Hoắc Đô cũng là một dịp để nhìn xa hơn chút nữa.

Sau vài chiêu đánh đỡ, hai thanh trường kiếm của anh em họ Võ đã dần trở nên vụng về chậm chạp, không giữ vững được bình tĩnh như trước, thỉnh thoảng lại bị rối loạn. So với hai người, tài nghệ của Hoắc Đô cao hơn một bậc rất xa.

Hoắc Đô cũng muốn nhân dịp này trổ tài cho quần hùng trông thấy, nên giả vờ luống cuống sơ hở, để Võ Tu Văn đâm vào một kiếm, rồi xuất kỳ bất ý, y cầm quạt điểm ngang vào thanh trường kiếm kêu "keng một tiếng rất to, thanh trường kiếm đã gãy thành hai đoạn.

Hai anh em họ Võ hoảng hốt, mất cả bình tĩnh. Võ Tu Văn sợ hãi vội bước lùi ra sau. Võ Đôn Nho sợ em bị tập kích theo nguy tới tánh mạng, nên vội đưa trường kiếm ra ngăn cản Hoắc Đô,

không cho đuổi theo.

Lập tức Hoắc Đô vung quạt hất mạnh lên nhằm ngay thanh kiếm.

Võ Đôn Nho cảm thấy hình như có một luồng điện mạnh làm tê rền cả tay. Thanh trường kiếm bị đánh tung lên trên không như một lằn điện xẹt, văng tuốt ra đằng sau rất xa.

Tuy sợ hãi, nhưng quá uất ức và thẹn thùng, anh em họ Võ quyết không bỏ chạy, cố đứng lại dùng quyền cước đấu cùng Hoắc Đô.

Võ Đôn Nho dùng tay trái án ngữ trước bụng, còn tay phải quay ra sau lưng, tung một chưởng trong "Giáng Long Thập Bát Chưởng" tấn công Hoắc Đô. Còn Võ Tu Văn thì dùng tay trái che trước ngực, chìa ngón trỏ thẳng về phía trước, tay phải cũng vòng ra phía sau lưng, áp dụng thuật "Nhất Dương chỉ" để đối phó.

Thấy cả hai đã mất hết binh khí mà vẫn còn hiên ngang dùng quyền chưởng chống đỡ, Hoắc Đô không dám xem thường, chú ý dùng những đòn tuyệt kỹ để nghênh chiến, trong lòng suy nghĩ:

- Ta thắng chúng quá rõ rệt rồi, và thắng một keo cũng đủ rồi, cần gì phải đi đến nước cuối cùng cho nhọc thân vô ích.

Nghĩ vậy, y chắp tay vái một cái rồi cười ha hả nói lớn:

- Xin mời hai vị về nghỉ ngơi dưỡng sức. Chúng ta đấu cùng nhau cốt để thử tài cao thấp chứ nào phải phường đạo tặc mà hòng giết chóc lẫn nhau như thế?

Lời nói thốt ra có vẻ từ tốn dịu dàng, nhưng bao hàm một ý nghĩa mỉa mai khinh miệt và khí phách.

Hai anh em họ Võ quá xấu hổ, nóng bừng cả tai, trong lòng muốn ra đánh nữa cho hả giận, nhưng không tiện ra tay vì thiếu binh khí. Muốn dùng chưởng lực, điểm huyệt thì Hoắc Đô lại không chịu xáp lại gần. Vì vậy cả hai đành lẳng lặng rút về chỗ khác chứ không trở lại chỗ Quách Phù lúc trước nữa.

Quách Phù cảm thấy thương hại, bèn chạy lại bên cạnh an ủi:

- Thôi, hai anh đừng buồn nữa. Hãy hợp sức cùng em, ba chúng ta cùng tấn công hắn để giành thắng lợi về mình.

Quần hùng chăm chú theo dõi hành động của ba người, không ai nói gì hết.

Nói xong, Quách Phù tuốt kiếm nhảy ra nói lớn:

- Anh em chúng ta quyết tâm sống mái một trận cuối cùng với tên Hung Nô Mông Cổ này.

Nhưng Quách Tỉnh đã thét lớn:

- Phù nhi! Không được vỗ lễ, chớ làm huyên náo như thế!

Quách Phù lúc nào cũng kính nể cha, cho nên khi Quách Tỉnh vừa quát mắng, nàng đã sợ hãi rút lui ra sau, tra gươm vào vỏ ngay, nhưng đôi mắt phượng vẫn gườm gườm nhìn thẳng về phía Hoắc Đô Vương Tử.

Thấy một nữ lang xinh đẹp chăm chú nhìn mình, Hoắc Đô vui vẻ gật đầu mấy cái rồi cười mơn nói:

- Nếu cô nương không thoả mãn lúc ban ngày ban mặt, không phải lỗi về phần tôi đâu nhé. Vậy xin chờ đêm tới, Tiểu Vương sẽ xin hầu tiếp cô nương.

Quách Phù tức quá, trợn mắt nhìn hắn rồi nhổ nước miếng trên cỏ tỏ vẻ khinh bỉ rồi quay đầu bỏ đi.

Bị đại bại trước Hoắc Đô, anh em họ Võ chỉ ngại Quách Phù nhạo báng. Nhưng khi thấy nàng không những không có cử chỉ nhạo báng mà còn có ý ủng hộ thì cả hai yên tâm hơn, quên cả thất bại vừa rồi.

Hoắc Đô phe phẩy chiếc quạt nói:

- Bên tôi có cả thảy ba thầy trò. Sư phụ, sư huynh và tôi đang chờ một trận tranh tài xứng đáng. Mấy trận vừa qua chẳng qua chỉ là một dịp qua quít cho vui, không có gì đáng kể, xin bỏ qua cũng được. Bây giờ xin Quách đại hiệp vui lòng chọn người xứng đáng để ra thử tài cao thấp, kẻo để tình trạng như từ nãy đến giờ thì chán quá.

Quách Tỉnh sực nhớ lại vừa rồi Hoàng Dung nói là sẽ đề cử một ngừoi có đủ khả năng chiến thắng thì đoán là vợ mình đã tìm ra kế hay cho nên yên tâm tin tưởng, lớn tiếng nói:

- Được rồi, chúng tôi sẽ đề cử người xứng đáng ra tranh tài, ai thắng sẽ được giữ ngôi Minh chủ võ lâm, khỏi cần thúc hối làm gì.

Hoắc Đô Vương tử nghĩ bụng:

- Cứ xem lực lượng bên ấy thì chỉ có Quách Tỉnh là người đáng sợ hơn hết. Nhưng y đối với sư phụ ta chắc không thấm vào đâu. Hoàng Dung thì thân pháp cũng có vẻ kỳ diệu lắm, nhưng bà ta đang trong thời kỳ thái nghén, sức khỏe chẳng đầy đủ, thành thử không đáng quan tâm lắm. Trừ hai mạng này ra, ta xét thấy không còn tay nào đáng kể nữa.

Đoán ngầm thấy chắc ăn, Hoắc Đô lớn giọng nói:

- Xin quý vị khỏi nhọc công lo lắng chọn lựa nữa cho tốn thời giờ. Nếu bên ấy nhắm theo không được thì xin cứ chịu thua và nhường chức MInh chủ võ lâm lại cho chúng tôi thì hơn, mà còn giữ được tình hoà khí.

Toàn thể quần hùng thấy Hoắc Đô vừa đánh bại Lỗ Hữu Cước nặng nề và hạ luôn cả hai anh em họ Võ thì đã có phần kiêng nể nên ai nấy thảy đều chờ mệnh lệnh của Hoàng Dung chứ không lên tiếng như trước nữa.

Hoàng Dung quay sang hỏi Hoắc Đô:

- Có phải túc hạ ra điều kiện là keo thứ nhất túc hạ so tài, keo thứ hai đến phiên lệnh sư huynh, và keo chót là do lệnh Tôn sư, có phải như vậy không?

Vừa thắng luôn hai keo, Hoắc Đô đã có ý xem thường phe địch nên Hoắc Đô điềm nhiên đáp:

- Đúng như vậy,.Tôi muốn theo lệ mới là để cao đấu với cao, thấp đấu với thấp cho xứng vai xứng vế, và cũng không ai phiền trách chỗ nào được, dù được hay thua cũng công bằng hết.

Chừng ấy đôi bên không bên nào được oán hận.

Nghe nói xong, Hoàng Dung thấp giọng nói với quần hùng:

- Nếu như vậy thì phe mình ăn chắc đi rồi, xin anh em cứ tin tưởng....

Quách Tỉnh vội hỏi:

- Căn cứ vào đâu mà em dám chắc chắn là sẽ nắm phần thắng lợi như vậy?

Hoàng Dung ghé tai ông nói nhỏ:

- Dùng ngựa hay của ta đua với ngựa thường của họ. Sau đó đem ngựa thường của mình đua với ngựa kém của người ta. Đó là phương pháp đua ngựa mà xưa kia Điền Kỵ đã áp dụng để thắng vua Tề đoạt giải ngàn vàng đó!

Quách Tỉnh không phải là người học rộng về văn chương điển tích, còn ngẩn ngơ chưa hiểu ý ra sao, thì Hoàng Dung lại ghé vào tai ông nói tiếp:

- Ông vốn là người tinh thông binh pháp, há lại quên chuyện Tôn Tẫn chân nhân dạy về diệu pháp rồi sao?

Vừa nghe vợ nói, Quách Tỉnh bỗng sực nhớ lại lúc thiếu thời nghiên cứu Võ mục di thư có một đoạn ghi rằng:"Đại tướng nước Tề là Điền Kỵ đua ngựa với vua Tề,đánh cuộc ngàn vàng. Điền Kỵ tới thỉnh kế Tôn Tẫn chân nhân thì người dạy rằng: Lúc đầu đem ngựa kém đua với ngựa giỏi của vua. Như vậy vua thắng keo đầu nhưng phải thua hai keo sau. Ta thua một thắng hai tức là đã thắng rồi. Như thế làm sao không ăn giải được?"

Khi nghe Hoàng Dung nhắc lại, ông chợt nhớ ra câu chuyện đó, bèn vỗ đùi khen hay và trong bụng đinh ninh thế nào vợ mình cũng có mưu kế để thắng bọn Hoắc Đô Vương tử.

Lúc bấy giờ, Hoàng Dung quay sang bên phải nói:

- Chu sư huynh, với thuật " Nhất dương chỉ", nhất định sư huynh phải thắng đứt tên Hoắc Đô vương tử rôi phải không?

Nguyên Chu Tử Liễu là một thư sinh nước Đại lý, trước đây thi đỗ Trạng nguyên làm quan phò Đoàn Nam Đế nước Đại Lý, sau lên tới chức quan Tể Tướng, tột phẩm công thần. Vốn là bậc quân tử tài ba, kiến thức hơn người. Khi mới nhập môn cùng Nhất Đăng đại sư, ông đứng hàng thứ năm, sau Ngư, Tiều, Canh, Độc. Nhưng cách mười năm sau, ông đã vượt lên đứng hàng thứ hai. Càng ngày, võ công của ông càng tiến bộ bao nhiêu thì ông lại càng ôn hoà thuần hậu bấy nhiêu, chứ không bao giờ ỷ mình giỏi mà khinh thường người khác. Vì có đặc tính đó mà Nhất Đăng đại sư tín cẩn thương mến, dốc lòng truyền hết võ công "Nhất dương chỉ" cho.

Về thuật "Nhất dương chỉ " Quách Tỉnh và Hoàng Dung chẳng những kém hơn Chu Tử Liễu mà ngay cả bọn Mã Ngọc, Khưu Xứ Cơ, Hách Đại Thông... là những võ lâm tiền bối cũng còn thua xa.

Vốn là người lòng dạ ngay thẳng chất phác, nên khi nghe Hoàng Dung nói, Quách Tỉnh đã gật đầu đáp luôn:

- Cứ so sánh tài nghệ thì Chu sư huynh có thể ăn đứt Hoắc Đô, phần tôi thì cũng có thể đánh

bại được Đạt Nhĩ Ma, nhưng điều đáng ngại là không biết Hách sư thúc có cự nổi với Kim Luân Pháp Vương hay không? Chúng ta nên thận trọng mới được.

Hách Đại Thông xưa nay vốn là người hào khí nghĩa hiệp, biết rõ cuộc đấu võ hôm nay sẽ quyết định tới vận mệnh quốc gia, dân tộc, chứ không phải là một cuộc so tài bình thường trong võ lâm. Nếu phe mình để ngôi Minh chủ rơi vào tay Kim Luân Pháp Vương thì bao nhiêu anh hùng Hán tộc sẽ bị chúng nó tiêu diệt dần dần hết. Như thế còn thể nào nói tới chuyện kháng Mông Cổ cứu quốc nữa.

Suy nghĩ xong, ông vuốt râu khẳng khái nói:

- Nếu việc này có lợi cho nước nhà, dân tộc thì dù thân già này có bị ác tăng bằm làm muôn mảnh ta cũng sẵn sàng hy sinh không hề tiếc.

Hoàng Dung nói:

- Như kế đã định sẵn, chúng ta chỉ cần thắng hai keo mà thôi, cho chúng nó thắng một keo cũng chẳng sao. Cứ theo tôi thì keo thứ ba không quan hệ mấy.

Quách Tỉnh nghe nói mừng quá cười lớn bảo:

- Hay quá, mưu kế quả là hay tuyệt!

Chu Tử Liễu tươi cười nói:

- Trong ba keo này, chỉ keo của tôi là nặng nề nhất. Nếu phen này mà không thắng nổi Vương tặc Mông Cổ thì đời sau thiên hạ phỉ nhổ lên thân xác, và không còn mặt mũi nào nhìn anh hùng hảo hán Trung Nguyên nữa.

Hoàng Dung tìm lời trấn an:

- Xin sư huynh đừng bi quan quá, không có chuyện chi đáng ngại hết. Vậy sư huynh cứ yên tâm ra chiến đấu đi!

Chu Tử Liễu khoan thai bước xuống vái Hoắc Đô Vương tử rồi lễ phép nói:

- Theo sự phân công trong nội bộ thì hôm nay tại hạ được hân hạnh lãnh giáo điện hạ keo này. Kẻ hèn này tên Tử Liễu, họ Chu, người ở Côn Minh thuộc xứ Vân Nam, vốn là đệ tử của Nhất Đăng đại sư. Bình sinh vốn ham mê văn chương thi phú, võ nghệ không tinh thông bao nhiêu. Vì vậy, hôm nay trong cuộc so tài cùng điện hạ, nêu có điều gì sơ suất, xin điện hạ vui lòng miễn chấp cho. Kẻ hèn này xin có lời cảm tạ trước.

Nói xong, ông rũ tay áo lấy ra một cây bút, cầm tay đưa thẳng lên trời vẽ luôn mấy vòng, rõ ràng là tác phong của một nhà nho không khác.

Hoắc Đô nghe giọng nghĩ bụng:

- Kẻ này nói năng lễ độ từ tốn khiêm cung, chắc bản lãnh phải cao siêu, tài ba xuất chúng. Ta cần phải để phòng mới được.

Nghĩ vậy, y vòng tay đáp lễ và nhỏ nhẹ nói:

- Tiểu Vương chưa có dịp được tiếp kiến và học hỏi lão tiền bối, không hiểu lão tiền bối quen sử dụng loại binh khí nào?

Chu Tử Liễu cười ha hả nói:

- Mông Cổ là nước man di thiếu chữ nghĩa, văn chương, nên nhân tiện đây ta muốn dùng văn chương chữ nghĩa mà chỉ điểm cho một ít.

Hoắc Đô nghe nói, trong lòng giận sôi, suy nghĩ:

- Quân này láo thật. Hắn muốn dùng danh từ kiêu ngạo để mạ lỵ Đại Mông Cổ ta, Sự xáo láo này không thể tha thứ được. Phen này ta phải kết liễu mạng sống của hắn cho bọn này biết tay mới được!

Tuy nhiên, hắn cũng dằn lòng nói nhỏ nhẹ:

- ý tôi muốn biết ông sử dụng loại đao kiếm gì chứ đâu có hỏi văn chương chứ nghĩa mà ông bảo như vậy?

Chu Tử Liễu múa tít cây bút lên trời mấy vòng rồi cười lớn đáp:

- Kẻ hèn xuất thân trong hàng nghiên bút, nào có biết đao kiếm là gì đâu. Những kẻ chuyên dùng đao búa chỉ là những bọn lòng lang dạ thú, chỉ chuyên ỷ mạnh hiếp người, xem sinh mạng con người như cỏ rác, có khi nào nghĩ đến nhân nghĩa, nhiều khi còn làm những điều thương luân bại lý nữa là đằng khác.

Hoắc Đô đưa mắt nhìn cây bút, thì thấy cán bằng trúc, đầu bút bằng lông dê, trên đầu có nhúng ướt mực cũng như muôn ngàn cây bút khác, chứ không phải là loại bút các nhà võ thuật thường dùng để điểm huyệt.

Y toan lên tiếng vặn hỏi thì thình lình có một bóng trắng bay qua lạnh như làn khói, mờ mờ trông như hình ảnh một nữ lang.Người này vừa sa xuống đã liếc mắt nhìn vào đám đông, hình như để tìm kiếm một kẻ nào vậy.

Quần hùng đang chăm chú nhìn vào trận đấu sắp diễn ra của Chu Tử Liễu và Hoắc Đô không hề để ý đến mọi việc bên ngoài. Nhưng bỗng nhiên có một bóng nữ lang bạch y vừa xuất hiện một cách quá ư đột ngột thì ai nấy tất thảy đều ngạc nhiên nhìn kỹ lại.

Dưới ánh đèn đuốc sáng rực như ban ngày, nư lang có nước da trắng xanh, hình như trong người đang mang bệnh, tuy nhiên hình dung vô cùng xinh đẹp. Trông nàng phảng phất như một tiên nữ, từ khuôn mặt cho đến dáng điệu thật vô cùng diễm lệ, hình như tất cả những nét gì tinh tuý nhất của vũ trụ này tất thảy đều tập trung để kết hợp lại thành nàng. Nàng đẹp đến nỗi chẳng biết dùng danh từ nào để tả, để gọi cho đúng. Mọi người có cảm tưởng đây là một tiên nữ vừa giáng trần!

Không ai hẹn mà cùng ồ lên một tiếng và cùng trầm trồ khen "quả thật là đẹp, đẹp như tiên nữ giáng trần"

Vừa trông thấy cô gái này, Dương Qua mừng rỡ như điên cuồng, vụt đứng thẳng dậy,chạy vụt ra khỏi chỗ chàng đang đứng, tay vung miệng reo:

- Cô nương... Trời ơi, cô nương!

Nữ lang đó quả đúng chính là Tiểu Long Nữ.

Từ khi cùng Dương Qua chia tay mỗi người một ngả, Tiểu Long Nữ một mình trở lại Cổ mộ đài, sống những ngaỳ cô độc buồn bã, ngày đêm cô tịch, một bóng một đèn.

Hai mươi năm trước kia, nàng đã từng sống trong Cổ Mộ Đài hiu quạnh, cuộc đời như mặt nước hồ thu, không bao giờ buồn chán.

Nhưng từ khi gặp Dương Qua, hai người cùng nhau chung sống với nếp sống bình dị hồn nhiên trong Cổ Mộ đài, đôi khi nàng tự nhiên thấy cõi lòng xao xuyến như hồ thu gợn sóng. Tuy vậy, nàng vẫn cố tâm kìm hãm và vẫn giữ được tuyết sạch, giá trong, cả hai không bao giờ để lửa tình chi phối.

Khi trở về Cổ Mộ Đài lần sau, Tiểu Long Nữ cố nén lòng quên hết dĩ vãng và mọi nếp sống đã qua cùng chàng để tìm lại nếp sống bình thản trong cảnh hoang vu u tịch, nhưng không thể nào được nữa.

Lắm khi đang ngồi trên giường Hàn ngọc, nàng chợt nhớ tới hình ảnh Dương Qua đang nằm ngủ say sưa trên chiếc giường này, cà cũng chính trên cái bàn cạnh đấy, hàng ngày chàng lo rót nước bưng lại hầu mình. Bao nhiêu hình ảnh đó luôn luôn xâm chiếm tâm hồn nàng, khiến cho Tiểu Long Nữ không thể nào chăm lo tu luyện được nữa. Nàng đã trải qua cả ngày dài ngồi suy nghĩ vẩn vơ, thương hình nhớ bóng, bỏ cả ăn ngủ, kéo dài cuộc sống chập chờn như cơn ác mộng.

Cảnh thác loạn trong ngôi Cổ Mộ cứ keo dài ngày này sang ngày khác, không bao lâu đã được một tháng trường.

Tiểu Long Nữ không chịu đựng được nữa và một ngày kia, nàng quyết tâm đi tìm Dương Qua.

Suốt đời từ tấm bé sống trong Cổ Mộ, nàng đâu hiểu gì về cuộc sống bên ngoài, từ nhân tình thế thái đến quan niệm nhân sinh,cái gì nàng cũng thấy mờ mờ mịt mịt như chú Mán về đồng. Từ bé, nàng chỉ được sư phụ dạy cho phương pháp luyện phép "bài trừ thất tình lục dục" khiến nàng có thể trở thành một con người không bị xúc động vì ngoại vật, không hờn, không giận và không để mọi vật chi phối. Vì vậy, cái gì đối với nàng cũng đều mờ mịt, mỗi bước đường đều hoàn toàn bỡ ngỡ, ngơ ngẩn.

Đối với một người không bao giờ chung sống cùng xã hội bên ngoài mà phải vượt núi trèo đèo đi tìm Dương Qua giữa nhân thế bao la thì có khác chi là "mò kim đáy bể"

Bước ra khỏi Cổ Mộ, không biết là nên đi về hướng nào, nàng cứ đánh liều đi về phía trước mãi, tới đâu hay tới đó.

Trên đường đi gặp ai nàng cũng cứ tưởng họ đều quen biết Dương Qua nên thật thà hỏi: - Ông, bà có gặp Dương Qua đi về hướng nào hay không?

Người nào nghe nàng hỏi cũng đều buồn cười, chỉ nhìn nàng lắc đầu, biết đâu mà chỉ?

Thân gái dặm trường, đường đời không định hướng, nàng đánh liều cất bước, hễ đói bụng thì ghé nhà người ta, gặp cơm thì ngồi lại ăn, chứ không hề biết là ăn thì phải trả tiền, hoặc nếu

không có tiền thì cũng phải hỏi chủ đồng ý trước mới được. Với tánh quá ư hồn nhiên và ngơ ngẩn của nàng khiến cho nhiều người phải cười nôn cả ruột.

Cũng may là nhờ nàng có nha sắc vô cùng xinh đẹp, nên ai ai trông thấy cũng đều có cảm tình ngay, ngoài ra còn có kẻ nghĩ rằng nàng là tiên nữ giáng trần để thử lòng nhân thế nên ai cũng hết lòng chiều chuộng dễ dãi cùng nàng. Không một người nào có ý ngăn trở hay làm khó khăn cho nàng từ bữa ăn tới chỗ ngủ.

Một ngày ka, nàng đang ngồi nơi quán trọ, chợt nghe thiên hạ bàn tán nơi Lục gia trang tại Kinh tử quan có tổ chức "Anh hùng yến". Tiểu Long Nữ chợt nghĩ:

- Cứ nghĩ võ công của Dương Qua cũng đáng mặt anh hùng. Có lẽ hắn có tên dự Anh hùng yến cũng nên. Ta cứ đến đó may ra sẽ gặp.

Nghĩ vậy rồi nàng quyết tâm dò đường tìm tới Kinh Tử quan và hỏi trang viện họ Lục.

Hàng ngàn quan khách bốn phương về dự Anh hùng yến, nhưng trừ Hách Đại Thông, Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính là biết nàng còn bao nhiêu người khác không ai có thể ngờ được nàng là Tiểu Long Nữ. Tuy nhiên, mọi người thảy đều ngạc nhiên về dung nhan cực kỳ diễm lệ của Tiểu Long Nữ và đoán đây cũng là một dị nhân kỳ nữ.

Vừa nhận được nàng, Doãn Chí Bình giật mình kinh sợ tái mét cả mặt mày. Triệu Chí Kính theo dõi nhận thấy như vậy chỉ bĩu môi cười thầm.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung nhìn cử chỉ của hai người thì lấy làm ngạc nhiên không hiểu vì sao, nên trong lòng rất nghi hoặc.

Nghe giọng nói quá ư tha thiết mừng rỡ của Dương Qua, Tiểu Long Nữ cảm động quá, run run giọng nói:

- Qua nhi! Sao người đi đâu để ta mất công tìm kiếm vậy?

Dương Qua đôi mắt đẫm lệ, sụt sùi một hồi lâu mới nói lên được:

- Sao, cô nương..., cô nương có... bị lạc đường không vậy?

Tiểu Long Nữ lắc đầu đáp:

- Không đâu! Ta đi tới đâu cũng hỏi thăm người ta nên không bao giờ bị lạc lối cả!

Dương Qua mừng quá nói dồn dập:

- Tôi định đi tìm kiếm cô nương, thời may cô tìm tới đây, may quá, mừng quá!

Hàng ngàn tân khách theo dõi cử chỉ của hai người đều ngạc nhiên hết sức. Giữa đám đông thiên hạ mà hai người cùng nhau trò truyện hình như đang ở trong phòng riêng, không chút ngại ngùng và xem như xung quanh không có một người nào nhìn họ.

Tiểu Long Nữ cầm chặt tay Dương Qua, lòng tràn ngập cả hoan hỷ lẫn sầu thương.

Hoắc Đô Vương tử trông thấy Tiểu Long Nữ đẹp quá cũng đứng sững ra nhìn chứ không biết là ai. Y không ngờ rằng đây là người đẹp Tiểu Long Nữ mà xưa kia y đã đến cầu hôn thất bại nơi

Chung Nam Sơn.

Trông thấy người đẹp lại xoắn sít bên cạnh một anh chàng mặt mày lem luốc, áo quần rách vá trăm mảnh thì y có lòng ganh tỵ bèn mắng lớn:

- Đây là chốn anh hùng tranh tài cao thấp, đâu phải là chốn để cho trai giá tự tình? Biết điều thì hãy tránh đi cho khuất mắt.

Dương Qua không thèm đáp lại, nắm tay Tiểu Long Nữ kéo nàng ra mé ngoài hiên ngồi bên nhau kể hết nỗi nhớ niềm thương trong những ngày xa cách.

Thấy hai người đã đi xa rồi, Hoắc Đô quay sang Chu Tử Liễu:

- Nếu ông không biết sử dụng binh khí thì chúng ta dùng quyền cước so tài cùng nhau cũng được.

Chu Tử Liễu cười lớn đáp:

- Đâu được! Nước Trung Hoa là một nước văn hiến, lấy lễ nghĩ làm căn bản, lấy văn chương mà cầu hiền, dùng bút nghiên mà chọn bạn, đâu phải như phưỡng dã man mọi rợ như quân Mông Cổ chúng bay, chỉ biết lấy sự chém giết làm lẽ sống?

Hoắc Đô nổi giận thét lớn:

- Ta cũng không cần dùng đến gươm giáo đâu!

Nói xong, y xoè quạt quạt liền mấy cái.

Chu Tử Liễu bước ngang qua một bên tránh né rồi dùng bút vẽ luôn mấy cái về phía Hoắc Đô.

Hoắc Đô thấy đối phương vừa xuất thủ lanh lẹ phi thường đã đem lòng kính nể không dám coi thường, hết sức thận trọng cố ý dò xét xem thuộc môn phái nào để tiện bề đối phó, hoặc tấn công phòng thủ.

Chu Tử Liễu thấy Hoắc Đô có vẻ ngán mình trong bụng mừng thầm bèn doạ lớn:

- Chỉ cần một nét bút của ta có thể vẽ tan một ngàn quân Mông Cổ đấy. Vậy điện hạ hãy cẩn thận đề phòng cho kỹ đấy nhé!

Nói vừa dứt lời, ông vun g bút điểm luôn mấy cái liên tiếp.

Hoắc Đô Vương tử tuy học tại Tây Tạng, chưa hề lăn lộn giang hồ, nhưng sự hiểu biết của Kim Luân Pháp Vương rộng như biển hồ, bao nhiêu võ công chốn Trung Nguyên ông ta đều biết qua hết cả. Biết rằng Hoắc Đô cần học mình tất cả những kinh nghiệm để uy hiếp quần hùng Trung Nguyên, nên Kim Luân Pháp Vương sẵn sàng đem hết tuyệt học của mình ra truyền thụ. Nhưng ngờ đâu, Chu Tử Liễu xuất thủ cầm bút điểm luôn mấy cái mà y vẫn chưa nhận định được là thuộc môn phái nào. Mỗi khi múa bút lên trời ý không biết chữ gìm, tác dụng ra sao, mà lạ thay, cứ mỗi lần Chu Tử Liễu đảo bút là y lại thấy rung chuyển cả các đại huyệt trong người.

Nguyên Chu Tử Liễu là một văn nhân nổi tiếng phương Nam, sau này theo học võ công nhưng không bao giờ xao nhãng nghiệp văn chương. Võ công càng tinh thục, văn pháp cũng được trau dồi, ông chú tâm phối hợp cả hai môn theo Thư Pháp Nhất Dương Chỉ thành một môn tuyệt

kỹ. Đây là môn thư pháp do ông tự sáng chế. Nếu người khác muốn học lại cũng rất khó vì cần phải giỏi cả ba thứ: văn hay, võ giỏi và thuật Nhất Dương chỉ nữa mới được.

Thuật thư pháp này gọi là "Văn trung hữu võ, võ trung hữu văn" nghĩa là trong văn có võ, trong võ có văn, cần phải kiêm tài văn võ.

Theo quan niệm của Hoắc Đô thì bọn nhà văn chỉ là những nhà hũu nho, chỉ chuyên đọc Tứ thư, Ngũ Kinh, chuyên về thi phú, ngâm vịnh,trói gà không chặt, chẳng làm nên trò trống gì. Không ngờ hôm nay trước mặt y, một thư sinh trổ tài điểm huyệt bằng bút, mỗi nét bút tung ra là một đòn điểm huyệt vô cùng thần bí. Lạ hơn nữa là lối điểm bút liên miên bất tận, theo lối viết chữ loang loáng như thảo thư, ánh bút phấp phới như ánh sáng chói loà không biết đâu đề phòng hay né tránh cả.

Thấy lối hươi bút điểm huyệt của Chu Tử Liễu quá ư tinh diệu thần bí, Hoắc Đô Vương tử nghi nghi hoặc hoặc, nhìn trân trối chẳng biết nên tới hay nên lui.

Quách Tỉnh tuy không thạo về văn chương cho lắm nhưng cứ nhìn theo lối múa bút của họ Chu cũng phải gật gù thầm phục là kỳ diệu.

Còn Hoàng Dung thì ngay từ nhỏ đã được cha là Hoàng Dược Sư dạy học nhiều loại kinh pháp văn chương nên bà là một người cả văn võ đều thạo. Cho nên trông thấy thư pháp của Chu Tử Liễu biểu diễn với một lối lạ lùng, bà cũng thầm phục hết sức.

Quách Phù chạy lại gần mẹ, thỏ thẻ hỏi:

- Mẫu thân, Bác Chu dùng bút vẽ ngang vẽ dọc những gì mà có vẻ huyền diệu tài tình quá như vậy.?

Hoàng Dung đang bận theo dõi nên không tiện giải thích lâu dài, chỉ đáp suông một câu:

- Đó là bút pháp của Phòng Huyền Linh.

Quách Phù không biết hỏi thêm:

- Phòng Huyền Linh là ai vậy, mẫu thân?

Hoàng Dung giải thích đơn sơ cho con nghe:

- Phòng Huyền Linh là một vị đại thần đời Đường, ông ta có lối chữ viết như rồng bay phượng múa, nét chữ già dặn sắc sảo, tinh anh. Vì vậy nên thiên hạ bái phục và gọi ông là "giai thư linh phẩm".

Miệng thì nói chuyện với con gái, nhưng mắt bà không rời khỏi cuộc đấu giữa hai người.

Lúc bấy giờ, Chu Tử Liễu say mê với cuộc đấu, vứt bỏ cả mũ, hình thái không khác nào một kẻ điên khùng hay say rượu cả, vung tay viết những nét bút vừa mạnh, vừa dài, xem qua như rắn bò, rồng cuốn.

Quách Phù ngạc nhiên quá vội hỏi thêm Hoàng Dung:

- Mẫu thân, bác này có lẽ say rượu hay là nổi cơn điên rồi chăng?

Hoàng Dung cười đáp:

- Không điên đâu. Nếu cho ông ấy uống thêm vài cốc mỹ tửu, ông ta càng viết đẹp hơn nữa đấy con ạ!

Nói dứt lời, Hoàng Dung xách bầu rượu lại gần nói lớn:

- Chu đại ca, hãy nếm vài ngụm rượu cho ấm lòng và thêm hứng thú!

Miệng nói, tay rót một chung đầy trao cho Chu Tử Liễu. Mùi rượu thơm phức xông ra ngào ngạt, nghe thoảng như mùi quế hương. Đây là loại rượu hảo hạng đặc biệt do Hoàng Dung mang từ đảo Đào Hoa về, tất cả quần hùng ở đây ai cũng công nhận là "thiên hạ đệ nhất mỹ tửu".

Chu Tử Liễu bước lùi ra sau mấy bước, đưa tay tiếp lấy chung rượu, uống một hơi cạn hết.

Hoàng Dung lại rót thêm chung thứ hai, Chu Tử Liễu cũng uống cạn luôn. Qua chung thứ ba thì Chu Tử Liễu đã cảm thấy đầu óc nóng bừng, tinh thần hứng thú, hình như được Phật bà ban cho nước cam lộ. Vì vậy nên ông bưng chung thứ ba uống từng ngụm nhỏ để kéo dài sự hứng thú.

Hoắc Đô nhìn thấy đối phương trong lúc đang chiến đấu cùng mình mà còn khề khà nhắm rượu có ý khinh thường thì nổi nóng dùng quạt định đập bể chung rượu, nhưng Hoàng Dung đã đoán biết từ trước nên kịp thu tay về ngay.

Chu Tử Liễu không thèm để ý tới Hoắc Đô, chỉ cúi đầu cảm tạ Hoàng Dung đãi rượu.

Hoàng Dung tươi cười nói:

- Đại ca, sau khi uống rượu vào rồi, chắc hẳn đại ca viết và múa đẹp lắm đấy!

Chu Tử Liễu vừa cười vừa đáp lời Hoàng Dung và cũng gián tiếp nói chuyện với Hoắc Đô:

- Gia Cát Khổng Minh xưa kia lâm trận, dù bên mình có hàng vạn tinh binh cũng vẫn giữ được thần trí vô cùng bình tĩnh thư thái an nhàn, không bao giờ nôn nóng hấp tấp. Kẻ hèn này ngày nay chỉ đua tài cùng một kẻ dưới tay, lòng dạ không hơn gì lang sói, thì cần gì phải nói gấp đến chuyện hơn thua?

Nhìn trời cười thêm một lúc nữa, ông nói tiếp:

- Sẵn có tửu hứng, tôi xin viết theo lối bút pháp của Trương Húc thời xưa để Hoàng Bang chủ thưởng thức nhé. Chu Tử Liễu này tuy không hơn nhiều kẻ trượng phu Trung Nguyên, nhưng cũng không đến nỗi bị thịt như bọn man rợ nơi đây đâu!

Nói xong, ông ta hươi bút viết luôn bài "Thánh tảo" (nghĩa là chữ viết đẹp như thánh) của Trương Húc cho Hoàng Dung và quần hùng xem.

Kim Luân Pháp Vương tuy ngồi nhắm mắt tham thiền, nhưng vẫn chú ý theo dõi cuộc tranh tài giữa đôi bên. Khi thấy bên này đưa ra một nhà nho múa bút ba hoa để kéo dài thời giờ thì bực mình gọi Hoắc Đô:

- Ai Cổ Tư Kim con, sao con mê muội lắm vậy? Còn thuật "thất nhi thất nhi" đâu rồi không dùng tới?

Quần hùng nghe nói chẳng hiểu y muốn gì cả. Duy có Hoắc Đô Vương tử đã chợt nghĩ ra:

- Sư phụ không muốn mình chậm trễ kéo dài thì giờ và muốn mình dùng thuật gió lốc để tấn công đối phương chứ gì?

Nghĩ vậy, y dung nội lực, chúm môi thổi phù một cái, tiếp đo tay trái phất mạnh, tay phải quạt lia, khiến cho một cơn gió lốc thật mãnh liệt thổi phụt về hướng Chu Tử Liễu.

Trận cuồng phong xuất phát từ ống tay áo và cánh quạt của Hoắc Đô ào ào thổi tới như một cơn lốc. Sức gió phạt ngang qua một chút mà nhiều kẻ trong quần hùng không đứng vững phải ngã lăn ra như có một sức mạnh vô hình nào đó cuốn theo và xô đẩy.

Hùa theo luồng gió lốc, Hoắc Đô còn chúm môi hú lên những tràng dài nghe rất rùng rợn như ma kêu quỷ rống để áp đảo tinh thần đối phương.

Hoắc Đô còn dùng quạt quạt lia lịa để tăng thêm cường lực cho trận quái phong. Đây là một thuật thổi gió phun sấm của Mông Cổ, một thuật đặc biệt dùng để khống chế tinh thần địch. Trần cuồng phong mạnh đến nỗi làm tróc cả mấy tảng đá to ở ngoài hoa viên, và nhiều người phải lật đật đứng sang một bên để khỏi bị luồng gió thổi té. Lắm kẻ hoảng sợ chạy ra đằng sau nấp vào tường nhà hay nhảy luôn xuống giếng.

Hoàng Dung thấy Dương Qua và Tiểu Long Nữ đang ngồi sát vai nhau trên thềm đá gần đó, cách đấu trường hơn một trượng, đúng ngay vào đầu luồng gió đang thổi cuốn tới. Mặc cho gió cuốn, cả hai vẫn điềm nhiên như không có chuyện gì xảy ra, vẫn nói chuyện như thường. Cả một trận cuông phong xô nhà bứng đá, làm dạt cả cây cối, thế mà đối với hai người không khác nào là một cơn gió chiều hè, không thèm tránh né và cũng không thèm quan tâm đến trận chiến giữa Hoắc Đô và Chu Tử Liễu.

Hoàng Dung ngạc nhiên vô cùng. Từ đó bà chú ý theo dõi Dương Qua và Tiểu Long Nữ hơn là trận đấu của hai người. Bà nghĩ bụng:

- Cô gái này có vẻ lạ lùng, và nhất định là võ công phải rất cao siêu tuyệt đỉnh. Nàng rất thân mật và thắm thiết cùng Qua nhi. Chẳng hiểu nàng thuộc môn phái nào mà xưa nay ta chưa từng quen biết.

Lúc bấy giờ Tiểu Long Nữ đã ngoài hai mươi tuổi. Vì từ nhỏ sống trong Cổ Mộ, không mấy khi tắm ánh nắng mặt trời nên nước da nàng hơi xanh mét, tuy nhiên vẫn mịn màng như nhung. Vì tập luyện nhiều nên nàng già đi hơn mấy tuổi. Thoạt nhìn qua nàng có vẻ như một nữ lang trạc chừng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi.

Ngày còn sống trong Cổ Mộ, chưa gặp Dương Qua, lòng nàng thảnh thơi không vương vẫn chút tình cảm, vui, buồn, mừng, giận thì nàng trẻ hơn tuổi mình có đến mấy năm, nghĩa là khi đó nàng chỉ phỏng chừng mười hai, mười ba tuổi mà thôi.

Từ lúc gặp Dương Qua, bị tình cảm chi phối, và nhất là sau thời gian cách biệt, ngày đêm nhớ nhung trông đợi, thất tình lục dục đã dày vò tinh thần, thể xác, nàng như bị bệnh tương tư, nên đã già đi rất nhiều. Kinh nghiệm với bệnh tương tư suốt thangsg trong Cổ Mộ đài, lúc bấy giờ Tiểu Long Nữ mới nghĩ lại lời giáo huấn của sư phụ là đúng. Nàng tự thấy, nếu mình dốc lòng tu luyện, đừng để hương vị yêu đương lung lạc thì dẫu thọ tới trăm tuổi cũng vẫn còn trẻ như người

năm chục tuổi mà thôi, chứ không đến nỗi bị già trước tuổi như hiện tại.

Nhưng dưới mắt của Hoàng Dung thì Tiểu Long Nữ có nhiều cử chỉ hết sức hồn nhiên, thanh nhã, sắc diện phúc hậu. Đem so sánh với con mình thì không khác gì bao phấn với bì vôi, con mình không thể nào sánh kịp, từ sắc đẹp cho đến nét duyên dáng.

Mải mê nhìn ngắm và suy xét về người con gái đang ngồi tâm sự cùng Dương Qua, Hoàng Dung bỗng nghe Chu Tử Liễu thét lớn:

- Thôi, đừng hòng dùng ma thuật để lung lạc ta. Trận quái phong của mi đâu có lợi hại gì, hãy mở to mắt ra xem bút pháp của ta đây!

Nói xong, ông dùng bút hươi mạnh thành những nét dọc ngang như mạng nhện giăng khiến cho Hoắc Đô đâm ra hoảng hốt sợ hãi nghĩ:

- Té ra thuật thổi gió phun sấm của mình chẳng có nghĩa lý gì với tên thầy đồ này!

Y đang ngẩn ngơ chưa biết tính lẽ nào thì bỗng Kim Luân Pháp Vương nói lớn:

- Mã mễ bát mễ, cổ tư hắc tư...

Toàn thể quần hùng không ai hiểu rõ ý nghĩa của tám chữ này nên thảy nhìn nhau ngơ ngác, sững sờ.

Riêng Chu Tử Liễu khi nghe Kim Luân Pháp Vương mách nước cho Hoắc Đô thì tự nghĩ:

- Mặc kệ cho bọn bay bày vẽ lẫn nhau. Bây giờ bày trò gì ta cũng phá được. Ráng mà thi thố cho hết tài, chưa biết kẻ nào thắng, kẻ nào thua đấy nhé?

Nghĩ xong, ông đổi hẳn bút pháp. Lúc bấy giờ ông không hươi bút viết thành chữ như lúc trước mà dùng cán bút đâm vào như một người thợ đá đang đục gọt để làm tượng.

Quách Phù thấy kỳ lạ quá, vỗ vai mẹ hỏi:

- Mẫu thân, sao bác ấy lại khắc chữ vào đá để làm gì vậy?

Hoàng Dung mỉm cười đáp:

- Sao con kém thông minh thế? Bác Chu khắc bia đá theo lối chữ triện thời xuân thu đã khắc vào bia đá đó. Con có đọc được chữ gì không?

Quách Phù chú mục vào nhìn theo, thấy nét ngang nét dọc rối rít như một bức địa đồ, không phân biệt được chữ gì hết. Nàng nhìn lên hỏi mẹ:

- Bác ấy đang viết chữ gì vậy? Sao mà khó đọc quá!

Hoàng Dung cười đáp:

- Đây là lối chữ triện cổ, khó đọc lắm, ngay như mẹ đây còn khó khăn, lúng túng huống chi là con, đọc sao ra nổi?

Quách Phù vỗ tay nói lớn:

- Nếu mẫu thân mà đọc còn khó khăn thì cái thằng rợ Mông Cổ này làm sao mà đọc cho được?

Hoắc Đô Vương tử nghe Quách Phù ngạo mình là thằng rợ Mông Cổ thì nổi giận và nghĩ bụng không biết Chu Tử Liễu đem loại chữ này ra thi thố để làm gì vậy? Y bèn xáp lại, vung quạt quạt phẩy mấy cái vào người Chu Tử Liễu.

Thật ra Hoắc Đô đâu biết được rằng, cứ mỗi nét bút của thuật "Nhất Dương Chỉ" có thể phát huy lên tất cả sức mạnh trong người. Vì vậy cho nên mặc dù y cố sức quạt mạnh, nhưng đối với Chu Tử Liễu không hề bị ảnh hưởng. Ngoài ra, y quạt càng mạnh, thì họ Chu càng viết lanh lẹ và đẹp hơn là đằng khác. Trong lúc xuất kỳ bất ý, Chu Tử Liễu lanh tay viết luôn mấy chữ lên quạt của Hoắc Đô nữa.

Hoắc Đô vội vàng rút tay lại và hỏi lớn:

- Vì sao nhà ngươi lại viết chữ "võng" và chữ "lưới" trên quạt của ta như vậy?

Chu Tử Liễu cười ha hả đáp:

- Ngu quá, đó là chữ "nhĩ" chứ đâu phải là chữ "võng" như mày nói!

Rồi thuận tay, ông viết thêm luôn một chữ khác nữa.

Hoắc Đô hỏi:

- Thế chữ này có phải là chữ " nguyệt" là mặt trăng không?

Chu Tử Liễu lắc đầu đáp:

- Không phải đâu! Chữ đó là chữ "nãi nghĩa là thẹn đó

Hoắc Đô nổi nóng và thẹn thùng, vội vàng giằng quạt ra không cho viết nữa, nhưng Chu Tử Liễu cũng đã viết được hai chữ khác.

Hoắc Đô nổi nóng vùng mắng lớn:

- Đồ man rợ!

Chu Tử Liễu cất tiếng cười ha hả nói lớn:

- Phải, mi là đồ man rợ chứ còn ai nữa!

Bao nhiêu quần hùng dều oán hận quân Mông Cổ đã xâm lấn Trung Nguyên, giày xéo Hán tộc, ai ai cũng nuôi chí phục thù rửa hận, nên nay nghe Chu Tử Liễu mắng tên Hoắc Đô Vương tử Mông Cổ là đồ man rợ thì rất lấy làm hả hê, mát lòng mát dạ vô cùng.

Nãy giờ bị Chu Tử Liễu dùng thuật "chân, thảo, triện, lệ" trong "Thư pháp Nhất Dương Chỉ" ra áp đảo, Hoắc Đô không thể nào thi thố được tài năng sở trường nên trong lòng rất căm tức. Hắn nổi nóng dùng quạt đập liên tiếp vào khắp nơi trên người của Chu Tử Liễu quyết tâm hạ độc thủ.

Không ngờ y càng ra tay mạnh chừng nào thì càng lộ nhiều sơ hở để Chu Tử Liễu áp dụng thuật điểm huyệt theo "Nhất Dương chỉ pháp liên hoàn". Bị trúng đòn, Hoắc Đô cảm thấy đầu óc choáng váng, mặt mũi tối tăm, hai tai nóng bừng rồi ngã ra ngất xỉu.

Hai anh em họ Võ thấy sư bá dùng thuật Nhất Dương chỉ hạ được Hoắc Đô Vương tử thì trong lòng hân hoan vô hạn, muốn chạy ào ra đấu trường để tung hô bác lên cao cho thiên hạ anh hùng trông rõ, đồng thời cũng là một dịp để ra oai với Quách Phù.

Nhưng hai người chưa kịp lại gần bỗng nghe Chu Tử Liễu la ối lên một tiếng thất thanh rồi ngã quay ra mặt đất. hai chân giãy lên đành đạch.

Thấy Chu Tử Liễu bất ngờ bị thương nặng, quần hùng thảy đều ngạc nhiên nhưng chưa biết nguyên nhân tại vì sao, nên khắp nơi đã nổi lên những lời bàn tán xôn xao náo nhiệt.

Nguyên trong khi thấy Hoắc Đô bị trúng đòn ngã lăn ra đất, Chu Tử Liễu động lòng từ tâm không muốn hạ độc thủ và bước lại gần phất tay áo để giải huyệt cho hắn. Khi được giải huyệt rồi, Hoắc Đô đã không biết cảm ơn mà còn manh tâm quyết hại Chu Tử Liễu bằng một đòn độc thủ hèn hạ. Hắn lập tức xoay cán quạt lại, hướng về phía Chu Tử Liễu rồi bấm nút kín khiến cho bốn cây đinh tẩm độc từ trong quạt bắn ra nhanh như tên lao thẳng vào mình họ Chu.

Cứ theo quy luật võ lâm thì khi kẻ nào đã bị thua, không được dùng ám khí để hại lén. Vì đinh ninh vào quy luật ấy nên Chu Tử Liễu đã đến gần giải huyệt cho Hoắc Đô mà không đề phòng trước. Khi vừa giải huyệt xong, họ Chu đứng quá gần Hoắc Đô cho nên lúc bốn mũi kim độc lao ra, Chu Tử Liễu không thể nào tránh né cho kịp. Trên bốn mũi độc đinh này có tẩm sẵn một loại nhựa của một giống côn trùng từ bên ngoài Tây Tạng, rất nguy hiểm nếu đã thấm vào máu. Vì vậy nên Chu Tử Liễu bị thuốc độc hành giãy giụa như hổ phải tên.

Nhận thấy Hoắc Đô dùng thủ đoạn hèn hạ ngầm hại người chiến thắng, quần hùng nhao nhao lên phản đối, lắm kẻ còn chỉ thẳng vào mặt y mắng lớn:

- Thật là đồ tiểu nhân vô liêm sỉ, đã thua rồi mà còn dùng ám khí hại người!

Hoắc Đô cười hềnh hệch đáp rất tự nhiên:

- Đó chỉ là phương pháp chuyển bại thành thắng chứ có lạ gì đâu mà la lối như vậy? Nếu Chu huynh dùng ám khí hại Tiểu Vương này, chắc các vị cũng bằng lòng lắm chứ? Hơn nữa, trước khi giao đấu không thấy nói rõ về điểm này bao giờ.

Quần hùng thấy y mặt dày mày dạn như thế, già miệng cãi chày cãi cối nên không ai thèm tranh luận nữa

Quách Tỉnh vội vàng bước lại bồng Chu Tử Liễu lên, thấy cả bốn mũi đinh độc ghim khắp chỗ xung quanh miệng, và mặt mày Chu Tử Liễu đã thất sắc, cười không ra cười, mếu không ra mếu nữa.

Biết loại đinh này có tẩm độc nặng lắm nên Quách Tỉnh dùng thuật điểm huyệt, điểm luôn vào các đại huyệt trên người Chu Tử Liễu khiến cho máu độc không thể chảy vào tim được nữa rồi quay sang hỏi Hoàng Dung:

- Bây giờ nên tính sao bây giờ?

Hoàng Dung cúi đầu suy nghĩ:

- Muốn có thuốc giải độc thế nào cũng phải cầu đến Kim Luân Pháp Vương hay Hoắc Đô vương

tử. Chỉ hai người này có thể trừ được độc dược, tuy nhiên, cầu được họ không phải là một chuyện dễ.

Vì còn đang do dự chưa biết dùng cách nào nên Hoàng Dung đứng lặng thinh không đáp. vẻ mặt đăm chiêu buồn buồn.

Ngư Nhân trông thấy sư đệ thọ độc nặng nề, trong lòng vừa lo vừa giận, liền xắn tay áo định chạy lại tấn công Hoắc Đô ngay.

Nhưng Hoàng Dung chợt nghĩ:

- Quân Mông Cổ đã thắng một trận rồi. Nếu để Ngư Nhân ra đấu, rủi thua thêm nữa thì hư việc lớn. Hơn nữa, sức ông này đâu có thể chọi được với Đạt Nhĩ Ma.

Nghĩ vậy, bà gọi lớn:

- Ngư huynh, xin hãy thong thả, đừng nóng nảy quá như thế!

Ngư Nhân dừng chân nhìn bà nói:

- Thưa, Hoàng Bang chủ có điều gi dạy bảo?

Hoàng Dung nhỏ nhẹ nói:

- Xin đại huynh hãy thong thả, chúng ta cần bàn tính lại cho chu đáo trước khi hành động. Mình đã thua một keo rồi. Nếu keo này không trù liệu cho kỹ, rủi thua chúng lần nữa thì đại cuộc hỏng hết.

Ngư Nhân cho là Hoàng Dung nói có lý nên cố dằn tâm không xông ra gây sự nữa.

Hoắc Đô dùng ám khí hạ được Chu Tử Liễu rồi, tự cho là thắng thế, vênh mặt nhìn quanh bốn phía, hiu hiu tự đắc, tưởng như nơi đây không ai có thể đương cự cùng mình.

Đang hứng chí nhìn quanh khắp mặt quần hùng, chợt ngó ra mái hiên, thấy Dương Qua và Tiểu Long Nữ đang ngồi sánh vai nhau trò chuyện. Hai người vừa nói vừa bứt những lá cây xung quanh khẽ xoa lên mặt đất, không thèm để ý đến mọi sự xung quanh. Hoắc Đô sinh lòng ganh tỵ và cảm thấy chướng mắt, cơn giận dâng lên ngùn ngụt, cầm quạt trỏ hướng đó mắng lớn:

- Quân súc sinh vô liêm sỉ, nơi đây không phải là chỗ để tình tự trai gái. Muốn yên thân thì xéo đi cho khuất mắt ta ngay bây giờ.

Dương Qua từ khi gặp được Tiểu Long Nữ thì trong lòng hân hoan sung sướng tới cực độ. Đối với chàng, ngoài Tiểu Long Nữ ra không còn điều gì đáng quan tâm nữa. Vì vậy nên chàng mải mê chuyện trò cùng nàng mà không cần để ý đến trận đấu giữa Hoắc Đô và Chu Tử Liễu. Trong lúc này dù thiên hạ có giết nhau, trời nghiêng đất lở thì cả hai cũng chẳng quan tâm.

Dương Qua nghĩ:

- Bao nhiêu năm chung sống trong Cổ Mộ, Tiểu Long Nữ đã xem mình như ý trung nhân, dám cùng nhau sống chết, thật cũng đã chí tình. Hèn chi có một dạo nàng ngỏ ý hỏi muốn làm vợ mình có được chăng, nhưng vì câu hỏi này quá bất ngờ nên mình phân vân chưa biết đáp sao cho phải, do đó nàng nổi giận cất bước ra đi biệt tăm không tìm ra tông tích. Những tưởng bóng

hồng đã mất theo ngàn mây cỏ nội, không bao giờ hội ngộ để giáp mặt trao lời. Ngờ đâu nàng vẫn nặng tình thương nhớ, chẳng nài ngàn dặm lặn lội tìm ta, chắc không ngoài mục đích hỏi lại câu hỏi:"có thể làm vợ ta được chăng?".Nhưng suy nghĩ cho kỹ, nàng là sư phụ mình,lẽ nào ta dám vượt vòng lễ giáo để đi lấy cô nương làm vợ?

Trong thời gian cùng chung sống trong Cổ Mộ, không biết tình yêu nảy nở từ lúc nào, nhưng cả hai người đều cố dùng hết nghị lực để kìm hãm và che đậy. Mãi đến khi sắp từ biệt không ngờ cô nương lại bồng bột biểu lộ tâm sự thầm kín trong lòng đem diễn tả ra bằng một câu hỏi vừa ngây thơ, vừa chân thật,chẳng chút ngại ngùng,

Bao nhiêu những niềm suy tư che đậy trong lòng, Dương Qua đem ra thổ lộ hết cùng Tiểu Long Nữ.

Trước kia Tiểu Long Nữ đã khắc chế được thất tình lục dục, không bao giờ nghĩ đến yêu đương, và cũng không hề yêu ai. Lòng nàng khi nào cũng bình thản như mặt nước hồ thu không gợn sóng, chẳng bao giờ giận hay bực tức ai cả. Hơn nữa, trong Cổ Mộ đâu có ai có thể khiến cho nàng phải giận hờn hay nhung nhớ đâu.

Nhưng từ khi gặp Dương Qua, không hiểu tình yêu từ lúc nào đã nảy nở, càng khống chế, nó càng thêm bồng bột, muốn quên cũng không quên được, muốn rút cũng rút không ra. Đối với nàng, lúc này, càn khôn đều là nhỏ bé, chỉ có tình Dương Qua là lớn mà thôi.

Đang khát vọng tình yêu, nay bỗng gặp nhau nên Dương Qua chẳng cần xem thiên hạ ra gì, mà Tiểu Long Nữ cũng không nề hà lễ nghi của thế tục.Cả hai cùng một ý tưởng:

- Yêu nhau, nay mới được gặp nhau là thoả mãn lắm rồi, cần chi tới tiếng đời thị phi hơn thiệt. Mình chỉ làm theo ý mình, khách bàng quan không quan hệ lắm. Vì vậy nên mặc cho hàng ngàn người đang có mặt xung quanh đây., mặc cho cục diện căng thẳng đấu tranh một còn một mất, hai người vẫn thản nhiên kề vai sát má trò chuyện cho phỉ tình.

Mải mê với câu chuyện tâm tình, Dương Qua không nghe được những lời quát tháo vô lễ của Hoắc Đô Vương tử. Đối với tất cả mọi người khi đang ngụp trong bể tình ái thì đâu có kể gì nhân tình thế thái bên ngoài. Vì vậy nên mặc cho hắn hò hét, trợn mắt ra oai, Dương Qua và Tiểu Long Nữ vẫn không có một lời đáp lại.

Thấy hai người không thèm đếm xỉa tới lời nói của mình, Hoắc Đô càng bực tức hơn nữa, định xông tới đá cho mấy cái. Nhưng vừa lúc đó, Kim Luân Pháp Vương dùng tiếng Tây Tạng bảo:

- Hoắc Đô, con đã thắng được một keo rồi, hãy tiếp tục luôn keo khác đi thôi!

Nghe lời thầy nói, Hoắc Đô không dám cãi, chỉ nguýt Dương Qua một cái rồi nhìn khắp quần hùng lên tiếng:

- Tiểu Vương này đã thắng được keo đầu. Qua keo thứ hai sẽ do sư huynh Đạt Nhĩ Ma đảm nhận. Vậy bên đó xem ai có đủ tài năng xin đề cử ra tranh tài cao thấp.

Hoắc Đô tuyên bố vừa dứt câu, thì Đạt Nhĩ Ma vận áo cà sa màu đỏ, tay cầm một thứ binh khí lạ lùng, hùng dũng bước ra giữa đấu trường hiên ngang đợi đối thủ.

Mọi người chú ý vào món vũ khí của y thì thấy đó là một loại vũ khí mà Phật giáo thường gọi là

"Kim cương giáng ma chữ" bề dài trên bốn thước, sức nặng ngàn cân, trên đầu có miệng loa ra, toàn thân bóng loáng như làm bằng vàng khối.

Đạt Nhĩ Ma nhìn hướng về phía quần hùng chào tay làm lễ mười cái rồi quay lại múa cây chày giáng ma chữ lên trời.

Cây chày Kim cương giáng ma chữ bị tung vút lên cao đụng phải nóc nhà khiến cho ngói gỗ xô xác nghe rào rào rồi từ trên nóc lao xuống cắm sâu vào lòng đất, ngập trên hai thước.

Với thân hình mảnh dẻ, cây gậy nặng nề mà chỉ tung nhẹ một cái đã có oai lực chừng ấy, quả là y có một công lực phi thường. Chỉ có một đòn ra oai dằn mặt của Đạt Nhĩ Ma đã khiến cho quần hùng kính nể.

Hoàng Dung nghĩ:

- Cứ như tài nghệ và sức lực của tên này thì Tỉnh ca thừa sức chế ngự. Nhưng nếu Tỉnh ca xuất trận, sau này ai có đủ sức chống lại Kim Luân Pháp Vương? Thôi thì dù sao ta cũng liều một phen thử xem sao!

Nghĩ vậy, bà vung cây gậy trúc đả cẩu xông ra tiếp chiến.

Quách Tỉnh trông thấy thất kinh, vội đưa tay ra ngăn cản:

- Bà đang còn yếu lắm, không nên liều lĩnh. Không thể nào đánh với hắn được đâu.

Bị chồng ngăn cản, Hoàng Dung suy nghĩ:

- Nếu phen này thua nữa thì nguy hiểm lắm. Nhưng thấy bọn chúng khinh thường quá không thể nào chịu nổi.

Trong khi bà đang lưỡng lự chưa biết nên giải quyết thế nào thì Ngư Nhân, đệ tử của Nhất Đăng đại sư bước lại nói:

- Thưa Hoàng Bang chủ, để tôi ra chiến đấu cùng tên ác tăng này để rửa hận cho sư đệ tôi và đồng đạo võ lâm Trung Nguyên.

Không còn cách nào để từ chối, Hoàng Dung đành gắng gượng nhận lời, nhưng bà dặn thêm:

- Xin sư huynh hãy cẩn thận cho lắm kẻo...

Bà chưa nói hết câu thì hai anh em họ Võ đã mang cặp thiết tương (cây chèo bằng sắt) dâng lên. Ngư Nhân cầm lấy rồi tung người ra giữa trung quân, hai mắt toả hào quang, tay vung tít đôi thiết tương lộng gió ào ào.

Đạt Nhĩ Ma vội cầm chày đưa lên đỡ.

Chèo sắt giáng xuống, chày vàng hất lên, hai món vũ khí chạm nhau nghe xoảng một tiếng chát tai khiến quần hùng thất sắc. Cả hai đối thủ đều thối lui mấy bước, hổ khẩu đều toét, máu chảy đầm đìa.

Cả hai đều ngán tài và sức lực của nhau nên chẳng ai dám xem thường đối phương, đứng cách xa nhau mấy bước trợn mắt nhìn nhau trừng trừng.

Đạt Nhĩ Ma dùng tiếng Mông Cổ chửi thề, Ngư Nhân cũng dùng tiếng Đại lý chửi ại.

Một chặp sau, cả hai lại xông vào vòng chiến nữa.

Trận đấu diễn ra vô cùng ác liệt, dùng toàn những thế độc quyết hạ nhau chứ không khinh thường và cười cợt như trận đấu trước giữa Chu Tử Liễu và Hoắc Đô.

Chương 35 - Dương Qua trổ tài.

Ngày còn hầu hạ dưới trướng sư phụ Nhất Đăng, Ngư nhân còn mãng biệt danh là "điểm thương ngư ẩn" ngày ngày dùng đôi chèo sắt bơi thuyền đi ngược dòng sông. Mặc dù luồng nước chảy ngược như thác lũ nhưng ông vẫn xem thường, hai tay chèo đưa con thuyền vượt sóng vùn vụt, như một động cơ, không thấy gì là mệt nhọc,

Cũng nhờ cái sức mạnh như cọp ấy mà ông được Nhất đăng đại sư yêu mến vô cùng, bản chất thẳng thắng và cương trực, không phải như Chu Tử Liễu chỉ chuyên về thơ phú văn chương, ông là biểu hiện của sức mạnh, nên trong trận này giao chiến cùng Đạt Nhĩ Ma quả thật là xứng tài vừa sức.

Xưa nay, Đạt Nhĩ Ma tự cho mình là người dõng lược vô cùng, không ngờ ngày nay gặp phải vị thần dõng lược của Đại lý cũng vô cùng mạnh mẽ, cho nên cả hai cảm thấy cùng phấn khởi, hăng say tấn công tới tấp, không ai chịu nhường ai cả.

Trong keo đầu giữa Chu Tử Liễu và Hoắc Đô thì trong trận đấu có phát ra luồng gió mạnh, khiến quần hùng phải tránh xa, thì nay trong trận đấu này tuy không có luồng gió nhưng không ai dám đứng gần và cũng đều đưa tay bịt tai lại vì cũng không ai chịu nổi với những tiếng binh khí chạm nhau đinh tai nhức óc.

Dưới ánh sáng của muôn vàn ngọn đuốc, cầy chày Kim cương của Đạt Nhĩ Ma quay tít như rồng vàng uốn khúc tung hoành giữa không trung, trong lúc đôi chèo sắt của Ngư Nhân như hai làn khói mờ bao quyện lấy xung quanh khi ẩn, khi hiện vô cùng ảo diệu.

Hai người càng đánh càng hăng trận đấu mỗi lúc một căng thẳng, ác liệt khiến cho quần hùng phải nín thở và hồi hộp để theo dõi từng giây phút. Từ xưa tới nay, chưa có một trận đấu nào xứng sức và ác liệt như trận đấu này.

Bỗng trong đám đông có người buột miệng nói rằng:

- Không biết xưa kia Dực Đức dạ chiến cùng Mạnh Khởi có được hào hứng và kịch liệt như trận đấu này không nhỉ?

Quách Tỉnh và Hoàng Dung theo dõi, tinh thần căng thẳng, mồ hôi ướt cả mình. Quách Tỉnh hỏi vợ:

- Bà thử xem bên ta có hy vọng thắng được không?

Hoàng Dung nói:

- Chưa thể đoán ngay bây giờ được đâu?

Thật ra trong thâm tâm Quách Tỉnh cũng biết rõ là lúc này chưa thê nào đoán ra được thắng bại về tay ai, tuy nhiên ông cứ hỏi Hoàng Dung và hy vọng bà sẽ trả lời là Ngư Nhân thắng cho đỡ hồi hộp.

Trận đấu kéo dài thêm vài chục hiệp nữa nhưng sức lực hai người vẫn không giảm sút, tinh thần

còn có vẻ hăng hơn trước nữa.

Ngư Nhân vừa đánh vừa gầm gừ, có lúc hò lên như bò kêu, cọp rống.

Đạt nhĩ Ma lấy làm lạ hỏi:

- Mi nói cái gì thế?

Vì Đạt Nhĩ Ma hỏi bằng tiếng Tây Tạng nên Ngư Nhân nghe không hiểu gì hết, bèn hỏi lại:

- Mi hỏi cái gì vậy?

Đạt Nhĩ Ma cũng không hiểu tiếng Trung Nguyên.Hai người hỏi qua hỏi lại, một chặp sau nổi đoá chửi nhau ầm ỹ. Chửi đã rồi xuất hết tất cả các đòn hiểm độc để cố gắng chiếm phần thắng lợi.

Đấu trường bây giờ đã mở rộng chứ không ở trong phạm vi hẹp như trước nữa. Gặp lúc chiến đấu quá ác liệt gay go, hai người đuổi nhau chạy khắp nơi, bao nhiêu bàn ghế đổ gãy lung tung, chén bát bể văng tung tứ phía. Cả một toà đại sảnh và một hoa viên mênh mông đã biến thành thao trường, lắm lúc khiến những người đứng xem phải lanh chân chạy ra xa để khỏi phải mang hoạ bất ngờ vì tên bay đạn lạc.

Nghe tiếng binh khí chạm nhau mỗi lúc một lớn,Kim Luân Pháp Vương hé mắt ra nhìn, trong lòng lo ngại:

- Nếu cứ để đấu mãi như thế này, dù Đạt Nhĩ Ma có thắng ắt cũng phải trọng thương.

Suy nghĩ xong, ông ta dự định cất tiếng gọi đệ tử, nhưng thấy hai bên đang dấu hăng quá nên lại thôi đi.

Hai người quyết chiến càng lúc càng dữ dội, càng quyết liệt không khác gì hai con cọp giành mồi. Hai món binh khí xoắn tít vào nhau như cặp mãng xà đang quyện lấy nhau và quay tít, nhìn không kịp.

Dưới ánh đuốc, bóng chày vàng của Đạt Nhĩ Ma loé ra chói mắt trông tựa như một con kim xà. Đôi mái chèo sắt của Ngư Nhân vờn lên như cặp thuông luồng đen, trông rất ngoạn mục.

Trong lúc đang hăng say chiến đấu, bỗng choeng một tiếng rùng rợn, và cả hai cùng thét lên một tiếng vì hoảng hốt. Quần hùng nhìn kỹ thì một mái chèo đã bị cây Kim Cương đập gãy làm hai khúc văng bổng lên cao, lộn luôn mấy vòng rồi nhắm phía Tiểu Long Nữ đang ngồi bay tới.

Tiểu Long Nữ đang mải mê chuyện trò cùng Dương Qua không để ý. Thình lình khúc chèo văng tới xắng xuống đất, chạm phải mấy ngón chân cuả nàng.

Nàng giật mình la ối một tiếng, rồi đứng dậy, đưa tay bóp chân miệng xuýt xoa.

Dương Qua vội hỏi:

- Cô nương bị thương chỗ nào? Có đau lắm không?

Tiểu Long Nữ nhăn mặt đưa tay chỉ xuống chân, xuýt xoa mãi.

Dương Qua thấy vậy tức sôi lên, quay lại phía đấu trường cố tìm xem kẻ nào đã ném thanh sắt

này trúng chân cô nương bị thương. Ngay trong khi đó, Ngư nhân đang cầm một nửa mái chèo cãi lý cùng Đạt Nhĩ Ma:

- Tôi đâu có thua, dù sao tôi cũng còn có một mái chèo và thừa sức tiếp tục chiến đấu.

Đạt Nhĩ Ma lắc đầu lia lịa:

- Không được, vũ khí gãy rồi thì cũng tính như là đã thua, cãi lý làm chi nữa.

Đạt Nhĩ Ma biết địch thủ là tay lợi hại, nếu để trận đấu kéo dài, chưa chắc mình đã thắng nổi nên hắn cố tình già miệng để giành phần thắng cho xong.

Hoắc Đô Vương tử cũng thừa dịp chạy lại hô lớn:

- Như thế trong ba keo, thì chúng tôi đã thắng hai rồi. Vậy chức Minh Chủ võ lâm phải thuộc về sư phụ tôi. Các ngươi không thể...

Hắn nói chưa dứt lời thì Dương Qua đã sấn tới trước mặt Ngư Nhân sừng sộ bảo:

- Chúng ta vô can vô cớ, tại sao ngươi dám dùng mái chèo sắt ném trúng chân cô nương ta làm bị thương hả?

Ngư nhân ngạc nhiên ấp úng đáp:

- Tôi.. tôi... đâu có...

Nhưng Dương Qua đã nạt lớn:

- CHính vũ khí của ngươi đã làm cô nương ta bị thương nơi ngón chân đấy. Biết điều thì lại xin lỗi ngay lập tức.

Ngư Nhân trông thấy Dương Qua còn trẻ tuổi, cho rằng "ngựa con chưa biết sợ cọp nên làm thinh không cãi lại.

Dương Qua điên tiết, xông lại giật đôi chèo, tay kéo Ngư nhân, miệng bảo:

- Muốn sống thì phải lại xin lỗi ngay, nếu không sẽ mất mạng ngay bây giờ.

Hoắc Đô thấy thằng bé chưa bao nhiêu tuổi đầu đã tới xen vào làm rộn chuyện của mình thì nổi nóng mắng lớn:

- Đồ ranh con, đứng có hỗn láo mà mất mạng!

Dương Qua hươi cây chèo hỏi lại:

- Súc sinh, mày bảo ai là ranh con hả?

Rồi chàng cười lớn nói:

- Thằng chó chết mà dám bảo mình là ranh con,hay quá nhỉ?

Chư vị anh hùng đứng ngoài nhìn vào, thảy đều buồn cười nên cùng cười lớn. Tuy nhiên khi trông thấy Hoắc Đô hầm hầm sấn tới thì biết việc không xong. Ai nấy có ý lo giùm tính mạng Dương Qua.

Hoắc Đô cầm cây quạt lại định bước tới đánh xuống đầu Dương Qua.

Hầu hết những người đến dự tiệc đều là những người có tinh thần nghĩa hiệp, nên khi thấy Hoắc Đô vung quạt định hại Dương Qua, ai nấy thảy đều tái mặt bất bình nhao nhao la lớn:

- Này tên mọi kia, đừng ỷ lớn hiếp người, không được đâu.

Quách Tỉnh xông lại, đinh đưa tay giật cây quạt trong tay Hoắc Đô.

Nhưng Dương Qua đã nhanh như điện chớp, cúi đầu hạ thân mình xuống một chút chui qua vòng tay của Hoắc Đô rồi thừa cơ vung cây chèo gãy, theo tư thế "hồi mã bổng" trong "đả cẩu bổng pháp" xắng mạnh vào ống quyển của hắn.

bị một đòn bất ngờ vào ống chân, Hoắc Đô Vương tử đau quá điếng cả người. Cũng may y được công phu luyện tập khá cao, nếu như kẻ nào khác thì tất đã phải té nhào xuống đất ôm chân rên rỉ rồi. Lập tức y nhịn đau, vận dụng nội công tung mình lên cao, lùi ra sau hơn năm thước, bặm môi nhịn đau, đứng không nói nên lời.

Quách Tỉnh vội hỏi Dương Qua:

- Qua nhi, có sao không?

Dương Qua tươi cười đáp lại:

- Thưa bá phụ,con chẳng hề gì, nhưng trái lại con đã cho tên này nếm "đả cẩu bổng pháp" của Hồng lão tiền bối rồi,chắc cùng thấm thía lắm.

Quách Tỉnh ngạc nhiên quá hỏi lại:

- Làm sao con biết được thế đó? Ai dạy cho con vậy?

Dương Qua tìm lời tráo trở:

- Có khó gì đâu, chính con nhìn theo lối đánh của Lỗ Bang chủ vừa đấu cùng hắn mà học lỏm được đấy ạ.

Quách Tỉnh vốn là người thật thà và chất phác, nghe Dương Qua trả lời như vậy đã tin ngay và nghĩ bụng:

- ồ, thằng bé này thông minh quá cỡ. Trên đời này chưa chắc có được kẻ nào thông minh hơn nó.

Hoắc Đô bị một đòn vào ống chân đau điếng hồn, tuy nhiên hắn vẫn đinh ninh trong lúc mình vô ý không đề phòng mới bị đánh trúng chứ không thể tin một thiếu nên chưa đầy hai mươi tuổi như Dương Qua mà đã có võ công cao siêu như vậy. Y cho rằng trong lúc này, vấn đề quan trọng nhất là tranh ngôi Minh chủ võ lâm, còn chuyện chấp nệ trẻ nít chưa cần thiết lắm, nên bỏ qua không thèm nói nữa....

Bỏ Dương Qua đứng đó, Hoắc Đô lại gần bảo Quách Tỉnh:

- Kính thưa Quách đại hiệp, cứ theo hai trận đấu vừa rồi, bên tôi đã thắng hết, như thế thì theo lời ước hẹn, ngôi Minh chủ Võ lâm phải thuộc về sư phụ tôi là Kim Luân Pháp Vương rồi. Nhờ

Quách đại hiệp công bố với quần hùng được rõ. Kể từ nay ngôi minh chủ võ lâm đã thuộc về tay sư phụ tôi Kim Luân Pháp Vương. Vậy có ai chưa bằng lòng hoặc phản đối nữa không?

Y nói chưa dứt lời, Dương Qua đã phi thân đến sát một bên vung quyền đánh luôn hai đường liên tiếp, một đòn vào lưng, một đòn vào đùi, rồi thét lớn:

- Ta không bằng lòng, ta phản đối đó!

Bị đánh hai đòn bất ngờ vào lưng và đùi đau quá, Hoắc Đô la "ối" một tiếng rồi đứng nhăn mặt xuýt xoa rên rỉ.

Toàn thể anh hùng xung quanh thích chí cười ầm cả lên. Thật không ai có thể ngờ một cậu bé lại bạo gan ương ngạnh như thế, và cũng không ngờ một người như Hoắc Đô lại nếm luôn mấy đòn liên tiếp một cách quá ư dễ dàng.

Bị đánh luôn hai lần nữa, phen này Hoắc Đô không dằn lòng nhẫn nhịn nữa, tuy nhiên hắn vẫn chưa tin Dương Qua có bản lãnh cao siêu nên nghĩ bụng:

- Thằng bé này thật hỗn xược, phen này ta phải cho nếm một bạt tai cho biết thân. Chỉ cần một bạt tai của ta, mi cũng đủ về chầu tiên tổ.

Nghĩ vậy, y thuận tay tát luôn Dương Qua thật mạnh.

Quách Tỉnh thừa rõ bên Tây Tạng có một lối tát tay rất đặc biệt, gồm có cả cương lẫn nhu, vô cùng lợi hại, nếu gặp sắt cũng phải vỡ, gặp bùn cũng phải nhô. Đó là thuật "Tích hoa chưởng" của phái võ Tây Tạng, Dương Qua chắc không thể nào chịu đựng nổi. Vì vậy nên ông xông lại, nắm hai bàn tay Hoắc Đô ngỏ lời năn nỉ:

- Trẻ nít cạn nghĩ và có hành động dại khờ nông nổi.Xin điện hạ bỏ qua đừng chấp nệ nó làm gì cho mệt óc.

Bị Quách Tỉnh khoá hết tay chân không làm gì được, Hoắc Đô tức giận vô cùng, vội cố sức vùng cho thoát khỏi vòng kiềm chế của ông.

Ngay khi đó, Dương Qua cầm nửa khúc chèo sắt chạy lại đánh thêm một đòn vào đùi hắn và mắng lớn:

- Thằng man di súc sinh, đừng hỗn láo để bận lòng người bề trên của ta!

Quách Tỉnh vội nạt lớn:

- Qua nhi! Con không được vô lễ!

Toàn thể anh hùng hào kiệt thích chí cười ầm rộ cả lên.

Bọn tuỳ tùng Mông Cổ thấy ba người đang giằng co, đồng hét lớn:

- Tại sao hai người lại xáp đánh một người như vậy? Như thế đâu còn lẽ công bằng nữa. Nơi đây là nơi thí võ tranh tài cao thấp chứ có phải cuộc đánh lộn đâu mà kéo nhau hùa lại như vậy, không thấy nhục sao?

Quách Tỉnh sực nhớ, lại thấy mình làm không đúng, vội vàng bỏ Hoắc Đô ra.

Hoàng Dung đứng phía sau để ý theo dõi, thấy Dương Qua xuất thủ đòn nào cũng đúng theo quy tắc của "Đả cẩu bổng pháp" nên nghĩ thầm trong bụng:

- Không biết Dương Qua đã được ai truyền dạy "Đả cẩu bổng pháp" mà có vẻ tinh thục như vậy kìa? Chẳng lẽ chỉ nhìn lén trong lúc ta dạy cho Lỗ Hữu Cước mà đã thông thạo đến mức này hay sao? Nếu vậy thì nó thật là thông minh xuất chúng, hay lắm!

Theo nhận xét của bà thì Dương Qua có thừa sức chiến đấu cùng Hoắc Đô nên bà cất tiếng gọi lớn:

- Xin mời Quách đại hiệp lên đây, mặc cho đôi bên tranh tài cao thấp, đừng nên can thiệp vào làm gì cả!

Nghe Hoàng Dung nói, Quách Tỉnh đoán vợ đã có mưu kế gì hay nên nghe theo, bước lại đứng bên cạnh bà.

Hoắc Đô nổi nóng vung tay múa chân đấm đá loạn xạ trên người Dương Qua, nhưng chàng đã trổ thuật khinh công tránh né tài tình khiến cho Hoắc Đô không đánh trúng đòn nào hết.

Sau khi để Hoắc Đô đánh gió một hồi, Dương Qua từ từ nói:

- Ta đánh vai mi đây!

Miệng nói, vừa dứt câu, thì tay chàng đã đập trúng vào vai y một mái chèo. Chàng nói tiếp luôn:

- Xem chừng trúng đùi đây này!

Và tiếp theo đó, Hoắc Đô lại lãnh thêm một chèo vào đùi ngay... Rồi cứ như vậy, nói trước đánh sau, nhưng nói đâu đánh trúng phong phóc. Hoắc Đô mặc dù được báo trước nhưng cũng không thể nào tránh kịp.

Hoắc Đô không dùng quyền cước nữa vì thấy không công hiệu với Dương Qua. Y bèn dùng quạt vụt túi bụi vào người chàng.

Nhưng Dương Qua lẹ làng tránh né và đỡ gạt tất cả, không để một đòn nào trúng mình. Nhưng cứ sau một cái gạt là chàng điểm một đòn trả lại vào đùi hay vào lưng Hoắc Đô ngay.

Quần hùng đứng ngoài nhìn vào thấy Dương Qua đánh trúng liên tiếp, nhưng chàng chỉ dụng ý đánh lấy có chứ không có ý hạ độc thủ, thành thử các đòn không có gì là nguy hiểm hay đau đớn cả.

Hai người quần nhau kẻ tới người lui chập chờn trong đại sảnh, có khi ra tận ngoài hoa viên, khiến cho bao nhiêu người đứng xem thảy đều thích thú như đang xem một trận múa rối chứ không phải là một trận quyết đấu.

Một cảnh tượng đáng buồn cười nhất là Dương Qua thì ăn mặc quần áo rách rưới như xơ mướp, còn Hoắc Đô thì áo mão cân đai vô cùng sang trọng, rõ ràng là hai thái cực. Dương Qua thì trẻ măng như một thư sinh, còn Hoắc Đô thì uy nghi đường bệ như một viên đại tướng.

Dương Qua thì nhẹ nhàng nhảy nhanh như vượn, còn Hoắc Đô thì hùng hổ như cọp săn mồi, hai bên cứ quấn nhau mãi chưa ai hơn ai. Khách bàng quan đứng xem ai cũng thầm ước trận đấu cứ kéo dài mãi để xem cho thoả thích.

Bên cạnh đó, Ngư Nhân và Đạt Nhĩ Ma đã thủ sẵn binh khí trong tay, người nào người nấy hầm hầm trợn mắt nhìn đối thủ, chực xông vào tái đấu, nhưng ngặt vì chưa có lệnh trên, nên cả hai cùng phải đứng yên chờ đợi không động thủ được,

Đạt Nhĩ Ma đứng hoài chờ thấy Hoắc Đô đánh mãi không hạ thủ được một đứa thiếu niên thì trong lòng bực dọc vô cùng. Nay lại thấy địch thủ của mình vỗ tay reo hò tán thưởng có bề thích thú thì nổi nóng cất tiếng chửi bâng quơ. Nhưng vì y chửi bằng tiếng Tây Tạng líu lo, Ngư Nhân không nghe được, nên dùng bút hươi lên không khí mấy chữ:

- "Mi chửi ta thì gió thổi bay lên trời"

Hoắc Đô đem hết tài năng múa quạt ra tấn công nhưng mãi không trúng được Dương Qua một đòn nào.

Y tức giận lắm, nhưng không biết tính sao hơn. Cuối cùng y nghĩ ra một kế, xếp quạt bỏ chạy, định lừa Dương Qua đuổi theo sẽ quay trở lại đâm một nhát vào huyệt "Hoàn khiêu"

Đây là một thuật điểm huyệt vô cùng lợi hại. Nếu đối phương bị điểm trúng đùi tất nhiên sẽ phải quỵ xuống và không thể cất bước đi nổi nữa, toàn thân sẽ bị tê liệt ngay.

Dương Qua tuy còn trẻ tuổi, nhưng kinh nghiệm chiến đấu khá nhiều,hơn nữa, con người chàng vốn thông minh ranh mãnh, cho nên thấy đối thủ đang đánh tự nhiên bỏ chạy, biết ngay là có gian kế chi đây, nên chàng lại không đuổi theo, chỉ cười và nói lớn:

- Sá gì cái trò trẻ con ấy mà cũng định mang ra lừa ta được sao? Nãy giờ ăn đòn khá nhiều rồi, nếu biết lẽ thì phải chịu thua phứt đi cho rồi.

Nếu so về sức mạnh thì Dương Qua không thể bằng Hoắc Đô, nhưng về tài lanh lẹ, mánh lới thì Hoắc Đô không thể nào bì được với Dương Qua.

Quần hùng nghe Dương Qua nói đều thích chí cười rộ lên.

Hoắc Đô thấy mưu kế của mình bị khám phá rồi, chẳng biết tính sao, tinh thần có phần rối loạn, e rằng trước mặt hào kiệt thiên hạ mà bị thua về tay một thiếu niên thì còn mặt mũi nào nữa. Trí óc hoang mang, lòng mất tự tin, y không dám tấn công nữa, chỉ đánh cầm chừng chờ thời cơ mà thôi.

Hoàng Dung theo dõi trận đấu, lúc bấy giờ mới vỡ lẽ ra rằng Dương Qua đã được cao nhân truyền võ nghệ, bản lĩnh phi thường, ít kẻ dám sánh. Tuy nhiên, nếu thế trận giằng dai, Dương Qua thiếu kinh nghiệm sẽ bị Hoắc Đô dùng ý chí hãm hại thì bỏ phí mất một dịp may hiếm có.

Nghĩ thế, Hoàng Dung cất tiếng gọi lớn:

- Qua nhi! Giữa con và điện hạ nên xử hoà đi là hơn, đừng kéo dài làm gì nữa!

Nghe Hoàng Dung bảo, Dương Qua dừng tay lại bảo Hoắc Đô:

- Sao, mi muốn nghỉ hay muốn đánh nữa? Có gan tiếp tục không?

Hoắc Đô vốn là tay xảo quyệt, mưu mô cũng giảo hoạt lắm nên nghĩ bụng:

- Dù sao mình cũng đã thắng hai keo rồi, bây giờ kéo dài trận này làm gì nữa cho thêm rắc rối!

Nghĩ vậy, y trả lời:

- Này tiểu súc sanh, nếu nhà ngươi nhận thua và bằng lòng suy tôn sư phụ ta là Kim Luân Pháp Vương làm Minh chủ võ lâm, thì ta còn kéo dài trận đánh làm chi nữa?

Vừa nghe hắn tuyên bố, tất cả anh hùng hào kiệt đều nhao nhao phản đối kịch liệt.

Thấy vậy, Hoắc Đô lớn tiếng phân bua:

- - Trước khi đấu, hai bên đã cam kết "Trong ba keo, ai thắng hai là được cuộc ". Điều kiện đã quá rõ ràng, bây giờ tại sao các vị đã vội quên lời ước hẹn mà phản đối tôi như vậy?

Từ trong đám đông có người quát lớn:

- Đừng có xảo ngôn, mi thắng chúng ta chỗ nào? Chính mi bị người đánh ngã rồi, đến khi người ta lấy lòng nhân từ đến giải cứu cho thì mi lại cắn trộm, dùng ám khí hại ngầm. Như thế là thắng hay sao? Còn keo thứ hai, thì khí giới người ta bị gãy, nhưng người ta vẫn còn đủ sức tiếp tục thi đấu, tại sao mi lại già mồm bảo người ta thua. Trước đó có ai đặt điều kiện là hễ bị hỏng khí giới là phải thua đâu? Như vậy mà mi dám bảo là thắng luôn hai trận, thật không biết ngượng mồm!

Dương Qua cướp lời nói trước:

- Thôi xin đừng tranh chấp làm gì cho mệt. Còn lão hoà thượng già kia có tài cán gì đặc biệt mà dám huênh hoang đòi làm bá chủ thiên hạ? Thấp kém nhỏ tuổi như tôi mà cũng không phục, huống chi là các hào kiệt võ lâm!.....

Hoắc Đô đỏ mặt tía tai quát lớn:

- Đồ ranh con, đừng lớn tiếng. Hãy gọi sư phụ mi ra đây giao chiến cùng ta cho biết tài cao thấp!

Dương Qua ngước mặt lên trời cười ha hả rồi đáp:

- Như sư phụ ta mới đáng mặt Minh chủ võ lâm chứ như lão hoà thượng sư phụ mi có tài cán gì mà hòng? Còn phần mi thì kém quá, ai cũng thấy rõ rồi, xin đừng lớn lối.

Hoắc Đô trợn mắt nói:

- Sư phụ mi là ai đâu? Hãy mời ra đây xem thử.

Dương Qua trả lời:

- Theo lời hẹn ước từ trước, thì cuộc đấu tài tranh ngôi Minh chủ hôm nay, chỉ có đệ tử thay mặt sư phụ ra đấu với nhau mà thôi có phải không?

Hoắc Đô đáp:

- Quả đúng như vậy.Chính ta đây thay mặt sư phụ ta là Kim Luân Pháp Vương tranh tài và đã thắng luôn hai keo rồi, như thế thì ngôi Minh chủ phải về tay sư phụ ta chứ còn giông dài gì nữa?

Dương Qua bèn chuyển qua lẽ cãi khác:

- Nãy giờ mi thắng phái khác chứ có thắng phái của ta đâu mà hòng giành ngôi Minh chủ. Trong võ lâm có biết bao nhiêu là môn phái chứ nào phải chỉ có một mà thôi đâu!

Hoắc Đô ngạc nhiên hỏi:

- ủa, mi ở môn phái khác sao? Vậy sư phụ mi là ai hả?

Dương Qua cười lớn rồi vỗ tay reo lên:

- Trời ơi! Sao có hạng người ngu ngốc quá như thế này nhỉ? Sư phụ ta tức là người đã dạy ta nên tài để đấu cùng mi và ta cũng chưa hề thua mi bao giờ. Việc gì mà phải hỏi?

Anh hùng hào kiệt nghe Dương Qua nói vòng vo để trêu chọc Hoắc Đô, thảy đều tức cười, không ai bảo ai, toàn thể đều cười reo để tán thưởng.

Dương Qua nghiêm giọng bảo:

- Bây giờ đến phiên ta ra điều kiện. Chúng ta hãy đấu cùng nhau ba keo. Nếu bọn mi thắng ta hai keo, ta sẽ bằng lòng nhận lão hoà thượng già kia làm Minh chủ võ lâm. Trái lại, nếu ta thắng, mi phải tôn sư phụ ta làm Minh chủ, như thế mi có bằng lòng không?

Nghe Dương Qua nói, toàn thể quần hùng ai cũng đinh ninh sư phụ chàng cũng là một bậc tiền bối có tên tuổi trong võ lâm. Hôm nay, Kim Luân Pháp Vương đang tranh ngôi Minh chủ cùng Hồng Thất Công Bắc Cái, nếu thêm một vị thứ ba có đủ tài đức để đại diện cho Hán tộc tranh tài cùng bọn Mông Cổ thì còn gì hay bằng.

Vì vậy nên mọi người đồng thanh nháo nhào nói:

- Hay lắm! Tiểu anh hùng nói có lý lắm. Hoắc Đô phải thắng được tiểu anh hùng thì mới mong nói tới chuyện tranh ngôi Minh chủ võ lâm. Nếu không thì đừng hòng. Võ lâm Trung nguyên ta hiếm gì Bắc đẩu tài cao, bọn người không nên vội xem người bằng nửa con mắt như vậy!

Hoắc Đô suy nghĩ:

- Bên bọn chúng ta đã có hai tay giỏi nhất, và bên đó đã có hai đứa nếm mùi thất bại rồi, còn ai đáng ngại nữa. Tuy nhiên ta cũng cần đề phòng kẻo bị tụi nó ỷ đông, áp dụng chiến thuật xa luân chiến thì bất tiện cho phe mình lắm. Nếu thắng tên này, đứa khác lại nhảy ra, rồi cứ thế mãi thì biết chừng nào mới xong việc?

Nghĩ ngợi một lúc, y cất tiếng hỏi lại:

- Nếu quý tôn sư muốn ra tranh tài cũng được, và đề nghị của tiểu huynh cũng có lý lắm. Tuy nhiên, anh hùng hào kiệt trong thiên hạ rất nhiều, chưa chắc đã tụ họp đông đủ nơi đây hôm nay. Nếu trong trận đấu sắp tới, chúng ta giải quyết xong rồi, nay mai có những kẻ vắng mặt ngày hôm nay đến đòi thử tài thử sức nữa, chừng ấy biết bao giờ mới giải quyết xong?

Dương Qua nhìn thẳng vào mặt hắn, hiên ngang đáp:

- Nếu là người khác ra tranh đoạt ngôi Minh chủ, ta không bao giờ ra tranh chấp. Nhưng nếu là lão hoà thượng sư phụ ngươi thì ta quyết tranh cho tới kỳ cùng!

Hoắc Đô thừa dịp hỏi vặn lại:

- Nhưng quý tôn sư là ai, hãy giới thiệu ra xem thử! Hay là tiểu huynh đệ đóng vai tranh hộ người ta mà thôi?

Dương Qua cười ha hả đáp:

- Sư phụ ta đang đứng ngay trước mặt ngươi mà ngươi không thấy hay sao? Để ta kêu sư phụ ta ra cho ngươi xem mặt nhé!

Nói xong, Dương Qua quay lại gọi:

- Cô nương ơi, cô nương! Bọn chúng đòi được yết kiến cô nương, mời cô nương ra đây cho bọn chúng được gặp!

Tiểu Long Nữ đằng hắng một tiếng, đứng thẳng người nhìn Hoắc Đô, khẽ gật đầu chào.

Thật là câu chuyện không ai có thể ngờ trước được, Bao nhiêu anh hùng hào kịêt thảy đều ngạc nhiên, vừa buồn cười, vừa suy nghĩ:

- Nàng này xem ra còn trẻ măng, không hơn tuổi Dương Qua là bao nhiêu mà chẳng lẽ lại là sư phụ y hay sao?Có lẽ Dương Qua kiếm cớ để đùa nghịch cùng Hoắc Đô chăng?

Trong số đông chỉ có Triệu Chí Kính, Doãn Chí Bình và Hách Đại Thông là công nhận Dương Qua nói thật mà thôi

Hoàng Dung thấy Dương Qua bản lãnh cao cường, trong bụng đã đinh ninh là thế nào cũng do một dị nhân truyền dạy võ công. Hôm nay thấy chàng bảo sư phụ là một cô gái trẻ măng, xinh đẹp, hình dáng lả lướt mảnh mai như Tiểu Long Nữ thì ngạc nhiên hết sức. Bà cứ phân vân không biết Tiểu Long Nữ có tài chi đặc biệt mà được Dương Qua tôn làm sư phụ.

Còn Hoắc Đô Vương tử thì tức đến đỏ bừng mặt, trợn mắt thét lớn:

- Thằng oắt con, mi ranh mãnh vừa vừa chứ. Mi nên biết rằng hôm nay đại hội quần hùng tranh ngôi Minh chủ võ lâm, đồng thời bàn nhiều việc quan trọng chứ không phải là một cơ hội để bọn chăn trâu, chăn bò, quần manh áo túm như bọn mi giỡn cợt đâu nhé! Muốn bảo toàn được mạng sống thì hãy cút đi cho khuất mắt ta.

Dương Qua cười dài nói:

- Mi hãy xem lại và nhận xét cho kỹ nhé. Sư phụ mi đã già lại đen, nói năng líu lo như vượn kêu, khỉ réo ai mà hiểu được? Như thế mà mi cho là xứng đáng. Còn sư phụ ta thì xinh đẹp, thanh tao, mi lại bảo rằng không xứng đáng. Chẳng lẽ bậc Minh chủ võ lâm lại cần phải chọn những người mặt như trôn chảo, đầu trọc như gáo dừa, da nhăn mắt lõm như lão thầy chùa kia mới được sao?

Tiểu Long Nữ xưa nay chưa từng tiếp xúc với đời, nên không có một ý thức nào khác. Nay thấy Dương Qua đem mình ra so sánh, lại khen mình xinh đẹp thì thích chí nhoẻn miệng cười.

Nàng hé môi cười tươi như hoa hồng mới nở, đẹp như ngọc san hô, khiến cho toàn thể quần hùng thảy đều xúc động và ai ai cũng công nhận vẻ đẹp của nàng quả thật là nghiêng nước,

khuynh thành không bút mực nào tả xiết được.

Mọi người thấy Dương Qua cứ gan lỳ châm chọc Hoắc Đô thảy đều vừa ý. Nhưng những bậc lão thành lại có ý lo ngại, vì sợ Hoắc Đô nổi nóng giết mất Dương Qua đi chăng?

Lúc bấy giờ, Hoắc Đô không còn nhẫn nại được nữa. Hắn gầm lên một tiếng vang trời rồi quát lớn:

- Chính thằng ranh con này gây hoạ trước, xin chư vị anh hùng tha lỗi cho tiểu đệ hạ sát hắn cho rồi, nếu cứ để kéo dài mãi thì chẳng còn thể thống gì nữa!

Nói xong, y cầm quạt đập vào huyệt Thiên linh cái của Dương Qua.

Dương Qua nào có chịu thua, trợn mắt thét lại:

- Xin chư vị anh hùng niệm tình thứ lỗi cho phép tiểu sinh hạ sát tên Hung nô này. Quả nhiên hắn cố tâm gây hoạ trước chứ không phải lỗi tại nơi tôi. ở đời có khi nào chim chích lại đi trêu chọc bồ nông?

Mọi người khoái chí khi nghe Dương Qua nói câu này. Tiêng cười la reo hò vang lên náo động cả một góc trời. Ngay lúc ấy, Dương Qua đã múa tít cây chèo gãy, vừa đỡ, vừa tấn công tới tấp.

Hoắc Đô thận trọng né tránh. Tay y cầm quạt cứ lừa cho Dương Qua chống đỡ rồi thừa cơ vận dụng hết công lực vào tay trái tung chưởng đánh tạt vào Thái dương chàng.

Đây là thuật "Thập thành lực" một bí quyết về chưởng pháp vô cùng kỳ diệu và lợi hại. Dù cứng rắn như sắt đá mà bị chưởng lực này đánh trúng thì cũng nát bể ngay.

Nhưng Dương Qua tinh ý và lanh lẹ phi thường. Khi nghe tiếng gió lộng ào ào thốc mạnh vào Thái dương, chàng nhảy sang một bên tránh né, đồng thời cầm chiếc bàn vuông tung lên chống đỡ. Chỉ nghe "ầm" một tiếng vang trời, cả chiếc bàn vuông bằng gỗ lim đã bị chưởng lực đánh nát tan thành muôn mảnh.

Thấy khí thế và chưởng lực của Hoắc Đô vô cùng hùng hậu, quần hùng thảy đều khiếp sợ, lo giùm cho tính mạng của Dương Qua.

Dùng chưởng không kết quả, Hoắc Đô nổi đoá tung người bay lên không, dùng cước phóng luôn mấy đạp liên tiếp.

Mặc dù có học qua "Đả cẩu bổng pháp" nhưng dù sao cũng chỉ là học lỏm, hơn nữa tập luyện chưa thành thục nên Dương Qua có nhiều chỗ sơ hở. Không bao lâu, chàng bị Hoắc Đô tấn công tới tấp và dồn vào một chỗ, chống đỡ có phần chậm chạp hơn trước.

Hoàng Dung thấy Dương Qua biết nhiều phép lạ trong "Đả cẩu bổng pháp" nhưng vì chưa thuần thục, hơn nữa dùng cây chèo gãy không hợp với thuật đánh bổng nên không được thuận tay, đánh đỡ có phần lúng túng.

Thấy đối phương quyền cước lanh lẹ phi thường, Dương Qua không dám khinh địch. Chàng cố đem hết những thế mà trước kia Hồng Thất Công đã truyền dạy cho, phối hợp với các bí quyết mà Hoàng Dung đã dạy cho Lỗ Hữu Cước đem ra áp dụng. Thuật đánh đỡ đã tinh diệu, thêm nhiều bí quyết kỳ ảo vô cùng, từ ngôn trường đến ngôn đoản phối hợp chặt chẽ, cho nên mỗi

một đòn của Dương Qua đánh ra mãnh liệt và lợi hại vô cùng, nhiều khi khiến cho Hoắc Đô phải bối rối...

Hoàng Dung cầm gậy trúc xông vào giữa trận đấu nói lớn:

- Xin đôi bên tạm dừng tay, tôi có chuyện muốn nói!

Thấy hai người vừa đứng yên, bà quay sang ngó Dương Qua bảo:

- Muốn đánh chó thì phải dùng gậy đánh chó chứ.

Nói rồi, bà trao cây bổng cho chàng, miệng nói lớn:

- Đây này, ta cho mượn tạm.Khi nào hạ nó xong thì phải trả lại ngay nhé!

Nguyên cây Đả cẩu bổng là báu vật của Cái Bang, chỉ một mình Bang chủ là có quyền sử dụng mà thôi. Vì vậy nên Hoàng Dung phải tuyên bố là cho Dương Qua tạm mượn để quần hùng và nhất là các vị chức sắc trong Cái Bang khỏi thắc mắc và chất vấn lôi thôi.

Dương Qua được cây bổng thì mừng rỡ quá sức, vội vàng đưa hai tay đón nhận. Hoàng Dung trao bổng cho chàng, thuận miệng bảo nhỏ:

- Nhớ buộc hắn phải đưa thuốc giải độc nhé!

Khi Chu Tử Liễu đánh với Hoắc Đô bị ám khí của hắn rồi, Dương Qua đang mải mê nói chuyện cùng Tiểu Long Nữ nên không hề hay biết. Nay nghe Hoàng Dung bảo, chàng chẳng hiểu gì hết, định lên tiếng hỏi thuốc giải độc gì, để dùng vào việc chi, nhưng chàng chưa kịp hỏi thì Hoắc Đô đã dùng quạt tấn công liến tiếp.

Dương Qua vung bổng gạt phăng cây quạt, rồi thuân thế đâm mạnh vào ngực Hoắc Đô.

Cây bổng đã vừa tầm thước, cầm xứng tay, hơn nữa lại hợp với các bí quyết trong "Đả cẩu bổng pháp", cho nên Dương Qua thấy phấn khởi và đánh đỡ rất linh động, công lực do đó tăng lên gấp bội phần.

Hoắc Đô tung chưởng đập mạnh vào Thái Dương của Dương Qua. Chàng trầm mình né tránh, rồi thuận đà phóng bổng đâm thẳng vào dưới rốn của hắn nhưng Hoắc Đô cũng lanh lẹ bước qua một bên né được.

Vừa thoát khỏi một đòn yếu huyệt "Quản nguyên", Hoắc Đô vô cùng kinh hãi, không ngờ đối phương lại rất thành thạo về môn điểm huyệt, nghĩ thầm:

- Thằng bé này võ công cao cường,bản lãnh cao siêu lắm, không thể khinh thường nó được. Trước đây mình cũng tưởng hắn là tay mơ, giờ mới biết là tay đáng nể, có lẽ không thua gì mình đâu!

Suy nghĩ như vậy, hắn cẩn thận bước lùi ra sau, dùng quạt che kín trước bụng thủ thế.

Dương Qua nói lớn:

- Này, hãy thong thả nói chuyện đã. Cứ đánh nhau như thế này mãi thì chán quá. Cần phải có một giải gì đánh cuộc cùng nhau cho vui chứ!

Hoắc Đô đáp ngay:

- Được lắm, nếu mi thắng được ta, ta sẽ cúi đầu gọi mi bằng "ông nội" ba lần liên tiếp.

Dương Qua giả bộ không nghe, ngơ ngác hỏi lại:

- Sao, gọi bằng gì?

Mọi người xung quanh ai cũng hiểu rõ dụng ý giả vờ ngờ nghệch của Dương Qua. Nhưng Hoắc Đô vốn là người Mông Cổ chất phác, đâu hiểu được những thâm ý xảo quyệt và trẻ con ấy của Dương Qua, nên thấy chàng hỏi lại, hắn lại đáp lớn:

- Kêu là "ông nội"!

Dương Qua nhắc lại theo giọng cười đùa, kẻ cả của kẻ bề trên:

- Ông nội hả? Hay quá, khá quá, cháu tôi khá lắm! Hà hà...

Lúc bấy giờ Hoắc Đô mới biết mình bị mắc lừa chú bé nên đỏ mặt tía tai vì ngượng ngập, tay phải cầm quạt, tay trái vung chưởng đánh ra một lượt, khiến cho gió lộng ầm ầm tấn công Dương Qua dồn dập.

Dương Qua bình tĩnh đánh đỡ rồi lớn tiếng nói:

- Bây giờ thì tới phiên ta ra điều kiện. Nếu mày thua ta thì phải trao thuốc giải độc ngay đấy nhé!

Hoắc Đô nói:

- Ranh con, đừng lớn lối. Đời nào ta lại thua một thằng như mi mà hòng như vậy hả?

Dương Qua múa tít cây bổng tấn công Hoắc Đô tới tấp.

Lại nhắc đến hai anh em họ Võ và Quách Phù. Khi Dương Qua và Tiểu Long Nữ dắt nhau ra ngoài tình tự, cả ba cũng đã quên lãng câu chuyện xích mích không nói tới nữa. Không dè một chặp sau, Dương Qua tự nhiên xông vào sanh sự cùng Hoắc Đô. Hai anh em họ Võ thấy vậy thảy đều mừng rỡ, vì hai người đinh ninh thế nào Dương Qua cũng bị Hoắc Đô giết chết phen này. Thật là nhờ tay giặc giết chết một tay kình địch lợi hại, cũng là một điều may mắn cho bọn họ.

Nhưng thực tế đã khiến cho ba người đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Tài nghệ của Dương Qua đối với Hoắc Đô cũng tương đương, kẻ tám lượng, người nửa cân. Lắm lúc, Hoắc Đô cũng phải lúng túng và nếu không lanh tay đánh đỡ thì có thể mất mạng như chơi.

Sau này, thấy Hoàng Dung lấy cây Đả cẩu bổng giao cho Dương Qua thì Võ Đôn Nho thất vọng than thầm:

- Khổ quá, trời đã sinh Du, sao còn sinh Lượng? Một tình địch lợi hại dường này thì ta tranh sao nổi?

Nhưng Võ Tu Văn chủ quan hơn, nghĩ bụng:

- Thằng này bất quá cũng liếng láo vài keo đấu mà thôi, trước sau rồi thì cũng bị Hoắc Đô hạ sát

mà thôi. Hắn có tài giỏi thế nào cũng không thể hơn được Chu Tử Liễu bá bá cơ mà!

Riêng Quách Phù, nàng lại có ý tưởng khác.Khi nghe anh em họ Võ nói dèm, nàng nghĩ trách sao cha mẹ mình quá vội vã, nỡ đem một đứa con gái xinh như mộng, đẹp như hoa gả cho một tên bất tài khố rách áo ôm, trông chẳng khác gì một tên ăn mày. Việc này hệ trọng tới chung thân đời mình, thế nào cũng phải phản đối kịch liệt, chẳng lẽ mình chịu sống trăm năm với một kẻ như thế này ư?

Nhưng trận quyết đấu cùng Hoắc Đô, thấy Dương Qua trổ tài khiến cho Hoắc Đô phải nhiều phen lúng túng tránh né, thì Quách Phù lại suy nghĩ và tự trách:

- Cha mẹ mình cao kiến, nhìn xa trông rộng thật. Quả nhiên ta chỉ là ếch ngồi đáy giếng, xem trời bằng vung, không có kinh nghiệm ở đời, chỉ biết đánh giá anh hùng bằng tấm áo bên ngoài mà thôi. Thế mới biết cha mẹ ta được thiên hạ nhận xét là anh tài, chọn người tài ba quả nhiên vô cùng tuyệt diệu. Có gặp những trường hợp như thế này., mình mới thấy cảm phục cặp mắt tinh đời của bậc phụ mẫu. Như ta đây chỉ chuộng cái mã bề ngoài, suốt đời sống trong tơ lụa gấm vóc giàu sang nên cho dù có mắt cũng như người mù, có thấy đâu ra chân giá trị của kẻ anh hùng hào kiệt.Suýt chút nữa ta đã hiểu lầm một đấng trượng phu tài ba xuất chúng, chỉ biết nhận xét qua bộ cánh bên ngoài. Cha mẹ nhìn xa, thấy rộng cho nên nhân duyên là chuyện hệ trọng, từ đây cha mẹ đặt đâu, ta cứ ngồi đấy là xong!

Quách Phù cùng hai anh em họ Võ cứ suy tư mỗi người theo một dòng tư tưởng riêng của mình, thì giữa đấu trường, Hoắc Đô và Dương Qua càng lúc càng đưa ra nhiều đòn quyết tử, vô cùng ác liệt quyết chiến cùng nhau.

Thấy Dương Qua đã dần dần đuối sức, Hoắc Đô trong bụng mừng thầm và cố vận dụng hết công lực vào cây quạt và song chưởng, đem hết tài năng ra tấn công liên tiếp.

Nhiều ngón quạt đập mạnh quá làm cho không khí xung quanh phải rung động vì sức gió quá mạnh. Nhiều ngọn chưởng tạt ra gió lộng ầm ầm như núi lở, đá lăn khiến không ít quần hùng hoảng sợ, phải tránh ra xa.

Dương Qua cố đem hết tinh thần, sử dụng tất cả những ngón kỳ diệu nhất trong "Đả cẩu bổng pháp" ra ứng phó. Tuy nhiên, do vừa mới học sơ qua, và một phần chỉ là học lỏm, ít dịp rèn luyện, chưa thành thạo bao nhiêu nên chàng chưa vận dụng được tới cảnh giới tuyệt diệu của các tuyệt chiêu trong Đả cẩu bổng pháp. Do đó, chàng thỉnh thoảng bị Hoắc Đô tấn công, chỉ lo đỡ gạt, vừa đỡ chưởng, vừa đỡ quạt của hắn, tư thế có phần luống cuống. Thấy vậy, hai anh em họ Võ cùng mắng nhỏ:

- Đồ khốn nạn, không biết xét mình, tài nghệ chưa bao nhiêu mà đã phách lối.Phen này cho mày chết đáng đời.

Quách Phù nghe nói cự liền:

- Chính con người đó thừa can đảm và dõng lược mới có gan ra gánh vác việc đời, lo việc lớn cho quốc gia dân tộc, đâu phải như ai cứ ăn no ngủ kỹ, ngồi mát ăn bát vàng, chỉ đợi thiên hạ làm sẵn cho mình thừa hưởng. Những hạng người này mới đáng chết và cũng đáng cho thiên hạ phỉ nhổ!

Nghe Quách Phù nói, như kim châm vào ruột, anh em họ Võ tức mình nhưng mắc cỡ không

dám nói lại, chỉ đứng yên, mặt mày đỏ lên vì xấu hổ.

Khi ấy, Dương Qua đã bị đối phương dồn vào thế bí, lắm khi tưởng là đã trúng đòn. Nếu trúng phải những đòn của Hoắc Đô thì không gãy cẳng thì cũng mang thương tật nặng nề.

Trong lúc trận đấu thập phần nguy cấp, chàng đưa mắt liếc sang một bên, thấy Tiểu Long Nữ đã bước lại gần, mắt chăm chú theo dõi trận đấu, hình như khuyên nhủ chàng yên tâm, lúc nào cũng có nàng ở bên để yểm trợ.

Dương Qua bèn trổ thần lực vụt mạnh một bổng, khiến cho Hoắc Đô phải tháo lui, rồi thừa dịp tung mình nhảy vút ra sau lưng Tiểu Long Nữ.

Hoắc Đô nổi nóng gầm lên như cọp rống:

- Mày đừng hòng thoát khỏi tay tao!

Miệng thét, chân phóng đi vun vút, quyết hạ sát Dương Qua cho bằng được.

Tiểu Long Nữ chờ cho hắn lướt qua, vừa khỏi, nàng bỗng dùng ngón chân cái khẽ húc vào huyệt "Côn luân" ở bên phải của Hoắc Đô và điểm luôn vào huyệt "Dũng tuyền" ở gót bên trái nữa.

Vừa trông thấy nàng chuyển gót sen điểm nhẹ tới, Hoắc Đô đã biết nguy rồi. Nếu là kẻ khác thì khó có thể tránh né cho kịp, nhưng Hoắc Đô vốn là một người nhiều kinh nghiệm chiến đấu, trong lúc bất ngờ, hắn vẫn giữ được bình tĩnh. Y nhận thấy tiến cũng bị mà thoái cũng gặp đòn, Hoắc Đô bèn đánh liều tung mình lên cao để né tránh.

Dương Qua đã liệu trước phản ứng của đối phương, cho nên không chờ cho Hoắc Đô đặt chân xuống đất, chàng đã dùng bổng quét ngang trên đầu hắn một đòn rất mạnh.

Hoắc Đô lật đật tung quạt đỡ được rồi nhảy phóc ra xa, mắt gườm gườm nhìn Tiểu Long Nữ trong lòng hoảng sợ nghĩ thầm:

-Tại sao võ lâm Trung nguyên có nhiều nhân tài lắm vậy? Chỉ có hai đứa trai gái này cũng đã ngán xương lắm rồi!

Dương Qua thừa thắng thế, tung bổng tấn công liền.

Vì vừa mất tinh thần qua một đòn của Tiểu Long Nữ. Hoắc Đô lúng túng đỡ gạt trong ba hiệp đầu. Nhưng đến hiệp thứ tư thì y đã lấy lại được bình tĩnh, bắt đầu dồn Dương Qua về thế thủ. Qua hiệp thứ năm thì hắn bắt đầu phản kích tới tấp.

Hoàng Dung theo dõi trận đấu, thấy Dương Qua không nhớ được khẩu quyết chiêu thứ tư trong "Đả cẩu bổng pháp" nên bà buột miệng nhắc luôn:

- "Bổng hồi lược địa thì diệu thủ, Hoành đả song ngao mạc hồi đầu" (nghĩa là: lẹ làng rút bổng để chiếm đất, rồi đánh tạt ngang đầu chó, chớ bước lùi)

Đây là một trong các phép lạ trong "Đả cẩu bổng pháp", Dương Qua có học rồi nhưng trong lúc chiến đấu lúng túng quên mất hết cả. Nay nghe Hoàng Dung mách nước, chàng bỗng nhớ lại ngay, lập tức múa bổng tấn công theo thế ây, không bước lùi ra sau nữa.

Thật không ngờ phép đánh quái lạ ấy lại quá ư tinh diệu, kỳ quái như vậy. Cây quạt trong tay

Hoắc Đô đang hùng dũng quét ngang dưới đất, bỗng chạm trúng đường bổng, suýt nữa sút khỏi tay bay mất.

Hoắc Đô kinh hãi vội vàng nắm chặt cán quạt rồi bước ngang sang một bên tránh né, không dám khinh thường xông xáo như trước nữa.

Thấy địch thủ tránh né, Hoàng Dung bèn nhắc thêm một câu khác:

- " Cẩu cấp khiêu tường như hà đả. Kích cầu dồn hề, tý cầu vỹ " (nghĩa là: Khi chó nhảy qua tường, nên đánh vào chân hơn là đánh vào đuôi nó)

Đây là một thế khẩu truyền trong Cái Bang về phép đả cẩu, truyền từ đời Bang chủ này sang đời bang chủ khác. Người ngoài không học tới, nghe qua, dù tài giỏi đến đâu cũng không thể lãnh hội nổi. Chỉ có những ngừơi đã luyện tập qua rồi mới hội ý được. Mọi người đứng ngoài xem, thấy Hoàng Dung đọc những câu lạ, có xen vào những chữ "cẩu", thì cũng ngờ rằng là bà đang mắng nhiếc Hoắc Đô là đồ chó má, chứ có ngờ đâu bà đọc khẩu quyết để mách nước cho Dương Qua.

Những khẩu quyết này, nếu không phải là người sắp kế vị chức Bang chủ thì không bao giờ được học tới. Nhưng Dương Qua đã được Hồng Thất Công dạy qua rồi, hơn nữa đây là một cuộc so tài vô cùng hệ trọng cho đại cuộc đôi bên, cho nên Hoàng Dung chẳng nề hà quy luật của Cái Bang để làm hỏng việc lớn của nước nhà, nen mới đem khẩu quyết ra đọc bày vẽ cho Dương Qua đánh với Hoắc Đô Vương tử.

Dương Qua vốn là tay thông minh, lanh lẹ tuyệt vời. Chỉ thoáng nghe qua đã hiểu ngay và ghi nhớ được liền, cho nên chàng trổ hết tài năng đánh đúng theo tư thế đã được mách nước, khiến cho Hoắc Đô luống cuống chống đỡ không kịp nữa.

Tiếp luôn mấy hiệp nữa, Hoắc Đô đã lộ vẻ thua sút rõ rệt, đang tìm cách lẩn trốn.

Quần hùng trông thấy vậy reo hò vang dậy dể giúp cho Dương Qua phấn khởi thêm lên.

Hoắc Đô dùng quạt đánh mạnh mấy cái liên tiếp vào người Dương Qua rồi la lớn:

- Hãy khoan, dừng tay lại nói chuyện đã.

Dương Qua định bộ, nhìn hắn cười lớn hỏi:

- Sao, đã chịu thua rồi chứ?

Hoắc Đô nghiêm giọng bảo:

- Này, ta hỏi đây. Nhà ngươi bảo quyết tranh đấu giật ngôi Minh chủ võ lâm cho sư phụ ngươi, tại sao lại dùng toàn "Đả cẩu bổng pháp" của Hồng Thất Công mà chiến đấu cùng ta như thế? Nếu đấu cho phe Hồng Thất Công thì bên đó đã bại hai keo rồi, chuyện gì ta phải tốn công chiến đấu nữa!

Hoàng Dung nhận thấy lời nói của hắn cũng có lý, muốn dùng lời hùng biện để lấn át, cãi ẩu cho phe mình. Nhưng bà chưa kịp lên tiếng thì Dương Qua đã nói:

- Cháu nói, ông nghe cũng có lý lắm. "Đả cẩu bổng pháp" này vốn là thuật bí truyền của Hồng Thất Công. Nếu hôm nay, "nội"đem ra để tranh đấu, khiến cho cháu bị thua thì cháu ấm ức

cũng phải. Nhưng cháu há quên rồi sao? Trong khi nội chỉ dùng một thế võ mượn tạm của người ta mà cháu đã thất điên bát đảo rồi, nếu nội dùng võ công của chính tông bổn môn do sư phụ truyền dạy, thì cháu đã về chầu ông bà bên Mông Cổ từ lâu rồi còn chi nữa?

Hoắc Đô nổi nóng, trợn mắt lên gần rách, thét lớn:

- Thằng con nít, tuổi mi đáng làm em út ta, sao cả gan xấc xược xưng ông nội với ta.

Dương Qua mỉm cười giải thích:

- Phàm con người từ Vương tử đến khanh tướng, ai cũng phải lấy hai chữ "thành tín" làm đầu. Không giữ được chữ tín thì con người không còn giá trị nữa. Khi nãy, cháu đã hứa là nếu kém sức thì tôn ta làm ông nội mà. Sở dĩ ta xưng hô như vậy là để giữ chữ tín cho cháu mà thôi. Tại sao cháu vừa nói đã nuốt lời ngay như vậy. Thật quả là quân chó ngựa chứ nào có phải là con người hào kiệt đâu? Nếu cháu kém tư cách như thế, thì ông nội cũng chẳng thèm nhìn cháu làm gì nữa cho mang tiếng xấu lây.

Hoắc Đô thấy Dương Qua giải thích như vậy cũng có lý, không biết đối đáp ra sao, chỉ làm thinh, mặt mày đau khổ tím đen bầm cả lên.

Dương Qua khẽ liếc mắt nhìn Tiểu Long Nữ và nghĩ bụng:

- Cũng may thằng mọi này nhắc đến, nếu không ta cũng quên lửng mất rồi. Nếu trong trận này, ta chỉ áp dụng thuật "Đả cẩu bổng pháp" thì làm sao có dịp phát huy được các thế võ ảo diệu trong võ công của cô nương. Không khéo cô nương lại cho rằng Dương Qua này đã theo người ta mà quên cả gốc gác của mình đi chăng?

Thật ra lúc này, Tiểu Long Nữ chỉ mải mê theo dõi sắc diện xinh tươi, thân thể cường tráng của Dương Qua mà quên đi tất cả mọi chuyệ. Ngay tới câu chuyện thắng bại cũng không màng, và Hoàng Dung đọc khẩu quyết mách nước cho Dương Qua nàng cũng không lưu ý tới.

Khi nghe Dương Qua đáp như vậy, Hoắc Đô thầm nghĩ:

- Sở dĩ mi cầm cự được và kéo dài trận đấu như vậy là nhờ sự tinh diệu của "Đả cẩu bổng pháp" mà thôi. Nếu không có môn võ công này, chỉ trong mười hiệp, ta sẽ hạ sát mi ngay!

Nghĩ vậy, y mỉm cười nói:

- Nếu là như vậy, ta xin lãnh giáo võ công của quý phái một phen.

Khi còn trong Cổ Mộ, Dương Qua chuyên học môn đánh gươm nhiều nhất, nên hôm nay chàng quyết đem sở trường của mình ra để thi thố cùng Hoắc Đô.

Dương Qua quay về phía quần hùng lớn tiếng hỏi:

- Có vị nào mang sẵn gươm, xin vui lòng cho tiểu sinh mượn tạm.

Trong số hàng ngàn người có mặt hôm nay đang đứng xung quanh, có hơn hai trăm người đeo gươm. Khi nghe Dương Qua hỏi, ai nấy cũng đều tuốt gươm ra khỏi vỏ đồng thanh nói:

- Có đây, có đây!

Hách Đại Thông và Tôn Bất Nhị là hai vị đại hiệp kiếm khách, được Vương Trùng Dương rèn luyện, thấm nhuần ý thức yêu nước thương nòi. Vì vậy nên trong dịp này, cả hai đều hăng hái có lòng muốn giúp cho Dương Qua.

Đành rằng trước kia, khi Dương Qua gây sự chống đối với Toàn Chân giáo nên hai người có ý chán ghét chàng, nhưng hiện nay thấy Dương Qua có lòng nhiệt thành ra gánh vác công việc của nước nhà, làm rạng danh cho dân tộc, giống nòi, nên việc tư thù tạm gác sang một bên để cùng chung sức giúp nước nhà cùng chàng.

Tôn Bất Nhị là người có võ công tương đối thua sút nhất trong Toàn Chân thất tử nên Vương Trùng Dương đem thanh gươm quý báu nhất để tặng cho bà để bù đắp chỗ yếu điểm.

Khi thấy Dương Qua hỏi mượn gươm để chống giặc, Tôn Bất Nhị sốt sắng lẹ làng nâng thanh kiếm báu, nước thép xanh lè, hào quang sáng rực, hơi lạnh toả cả ra ngoài, khẽ nói:

- Xin tiểu huynh đệ dùng tạm thanh gươm này cũng được!

Dương Qua liếc thấy ánh gươm sáng loà thì biết ngay là thanh bảo kiếm, nếu dùng để đánh với Hoắc Đô thì tiện lợi vô cùng. Nhưng khi nhìn qua chiếc đạo bào rộng thùng thình của Tôn Bất Nhị, Dương Qua bỗng nhớ lại ngày nào ở Trùng Dương Cung bị người nhục mạ, lại thêm cái cảnh Tôn bà bị Hách Đại Thông hạ sát, máu me đầm đìa cả người, thì chàng cảm thấy máu hận bốc lên ngụt đầu, làm lơ không thèm nhận thanh kiếm quý ấy, và quay sang một bên nhận thanh gươm tầm thường của một đồ đệ Cái Bang. Đây là một thanh gươm rèn tầm thường bằng thép đen đủi xấu xí.

Chàng vừa nắm lấy thanh kiếm, vừa ân cần nói với người ấy:

- Đại ca vui lòng cho tiểu đệ mượn tạm một chặp nhé!

Tôn Bất Nhị bị Dương Qua đối xử khiếm nhã trước mặt bao nhiêu anh hùng thiên hạ, mặc dù là người tu hành nhưng trong lòng bà cũng cảm thấy xốn xang, khó chịu, toan ngỏ lời oán trách, nhưng sau đó bà chợt nghĩ lại:

- Tánh tình hắn còn trẻ con nông nổi, ta không nên trách móc làm gì, nhất là trong lúc này. Mọi việc tranh chấp dù ít, dù nhiều thảy đều có lợi cho quân địch.

Suy nghĩ như vậy, bà lẳng lặng rút lui vào đám đông biến mất.

Dương Qua thật ra cũng vì tánh con nít ương ngạnh cố chấp, phải chi lúc này, chàng ôn hoà đối xử phải chăng để nối lại tình giao hảo cùng Toàn Chân giáo thì hay biết mấy?

Hoắc Đô thấy Dương Qua từ chối một thanh bảo kiếm để lấy một thanh gươm tầm thường thô kệch thì nghĩ bụng:

- Có lẽ y tự hào về bản lĩnh cao siêu của mình, không cần đến báu kiếm cũng hạ được ta nên mới làm như vậy. Âu đây cũng là một chuyện may mắn cho ta!

Nghĩ vậy, y vội dùng cây quạt vung lên định thách thức Dương Qua quyết đấu.

Không chờ cho y hé môi, Dương Qua đã chĩa mũi kiếm vào cây quạt, chỗ Chu Tử Liễu ghi bốn chữ khi trước rồi cười lớn bảo:

- Ai cũng biết nhà ngươi là đồ man di mọi rợ, cần chi phải trương quạt ra để khoe bảng hiệu nữa?

Hoắc Đô nghe Dương Qua nhạo báng, đỏ mặt hổ thẹn nhưng không biết đáp sao, chỉ hứ lên một tiếng rồi xếp cây quạt lại, điểm ngay vào trọng huyệt nơi vai chàng, đồng thời tung chưởng tấn công ngay một lúc.

Từ ngày sống trong Cổ Mộ, Dương Qua đã chịu khó kiên trì học hết những môn ảo diệu nhất của Cổ Mộ phái rồi. Trong khi Lâm Triều Anh sáng chế ra "Ngọc nữ tâm kinh", thì kiếm pháp của bà còn có phần điêu luyện hơn cả kiếm pháp của Trùng Dương Cung. Nhưng Dương Qua đã học thêm được những bí quyết của Cửu Âm Chân Kinh và đem phối hợp cả hai môn võ công tuyệt đỉnh này dung hoà khiến cho kiếm pháp của chàng biến ảo phi thường, tưởng trên thế gian này không có một kẻ nào có thể theo kịp.

Khi Lâm Triều Anh sáng chế và phối hợp kiếm pháp rồi, bà không hề rời khỏi Cổ Mộ, chỉ đem những chiêu thức thần bí đó truyền lại cho Liễu Hoàn. Sau này, Liễu Hoàn truyền lại cho Tiểu Long Nữ. Cả ba đều chưa khi nào đặt chân lên chốn giang hồ võ lâm nên thiên hạ chưa một ai hay và thưởng thức kiếm pháp của Cổ Mộ phái ở Chung Nam Sơn.

Trong số đệ tử của Cổ Mộ có Lý Mạc Thu đã xuất thân giang hồ.Nàng là sư tỷ của Tiểu Long Nữ, tuy nhiên do thấy tính nết của nàng không được đoan trang, không nhân hậu cho nên sư phụ không chịu truyền hết tất cả những môn tuyệt đỉnh của kiếm pháp Cổ Mộ phái cho.

Khi Dương Qua trổ tài đem các ngón đánh và đỡ theo lối Cổ Mộ phái ra biểu diễn thì toàn thể quần hùng đều trầm trồ khen ngợi là hay và tinh diệu vô cùng, tuy nhiên trừ Tiểu Long Nữ ra, không ai có thể hiểu kiếm pháp này bắt nguồn từ đâu.

Kiếm pháp này do một người đàn bà sáng tạo ra, và sau đó truyền lại cho hai đời nữ đệ tử, cả thảy đều thuộc phái yếu cho nên trong lối đánh đỡ, khai triển không có vẻ hùng mạnh, chỉ mềm mại lả lướt và đẹp mắt mà thôi.. Sau này, Tiểu Long Nữ đem truyền lại cho Dương Qua. Tuy là đàn ông, nhưng Dương Qua cũng đã quen lối đánh của sư phụ và chàng múa kiếm cũng uyển chuyển lắm.

Trong những phút nhàn rỗi, Dương Qua đã đem tất cả những điều đã học hỏi được với đủ các tư thế căn bản, đem tự biên thành những thế khác nhau riêng biệt và thích hợp với con người và sức lực của chàng, cho nên lối đánh đỡ của chàng vừa hùng dũng, vừa bay bướm, mỗi khi múa ra linh động bay bổng vô cùng.

Cứ kể về sự lanh lẹ thần tốc thì trong các đường kiếm của Cổ Mộ phái, thật trên đời chưa có môn phái nào hơn.

Dương Qua đứng trước đại sảnh, biểu diễn những đường kiếm loang loáng, khi chém bên tả, khi vớt bên hữu, ánh kiếm bao phủ khắp toàn thân như hoa lê, trong phút chốc chỉ thấy đầy trời toàn ánh kiếm bay, không còn thấy bóng người đâu nữa. Tiếng gươm chém không khí như gió xé, rít lên những tiếng vi vu rùng rợn cả người, lộng thành trận gió làm phất phơ tà áo của bao người đứng xung quanh, khiến cho ai nấy thấy đều phải lắc đầu lè lưỡi, thầm khen kiếm pháp tinh diệu vô cùng.

Lối múa quạt của Hoắc Đô cũng vô cùng thần tốc. Đây là món trọng kỹ trong các môn võ từ bên

Tây Tạng, lối đánh vừa mềm mại, vừa nguy hiểm. Tuy nhiên, các đường kiếm của Dương Qua quá ư mãnh liệt, khiến cho Hoắc Đô không thi thố tài năng được. Hơn nữa, mỗi khi quạt ra lại để lộ ra mấy chữ "man di" của Chu Tử Liễu đã đề lúc trước, khiến quần hùng reo cười chế nhạo, cho nên y đành xếp quạt lại để đánh. Vì vậy cho nên cây quạt trong tay Hoắc Đô Vương tử cũng trở nên vô dụng, chẳng thi thố được gì.

Lúc ấy Quách Phù và cả hai anh em họ Võ cũng trố mắt nhìn mê man, không ai thốt lên được tiếng nào nữa.

Toàn thể quần hùng ai nấy đều sững sờ mừng rỡ, nhất là Quách Tỉnh có lẽ là người sung sướng nhất, ông nghĩ rằng:

- Huynh đệ ta đã có một đứa con trai tài ba quán chúng, võ nghệ tuyệt luân như thế này, cũng đủ an ủi, được ngậm cười nơi chín suối.

Ông đăm đăm nhìn theo Dương Qua, cố ôn lại những chuỗi ngày khi trước và mối cảm tình thắm thiết giữa hai gia đình họ Quách và họ Dương khi xưa.

Hoàng Dung liếc mắt nhìn sang, thấy Quách Tỉnh tươi cười hân hoan thì đã đoán biết được phần nào tâm tư của chồng rồi. Bà đưa tay vuốt nhẹ nhẹ lên tay chồng ngỏ ý thông cảm và chia vui cùng ông.

Chương 36 - Quyết chiến thầy trò Kim Luân Pháp Vương.

Hoắc Đô đưa mắt nhìn Dương Qua biểu diễn những đường gươm kỳ diệu, đẹp như tung hoa trước gió, chập chờn như chớp giật lúc mưa đông, cũng tự nhận là mình còn kém xa, trong thâm tâm lo lắng suy nghĩ:

- Không ngờ hôm nay lại gặp thằng oắt con tuổi nhỏ tài cao lung lạc, chịu bề thua sút một cách nhục nhã như thế này! Từ nay về sau còn xưng danh cùng ai được nữa để hòng xây dựng cơ đồ Vương bá nữa!

Trong lúc đang ngẩn ngơ đưa mắt nhìn theo đường gươm của Dương Qua phô diễn, bất thình lình thấy một lưỡi gươm phóng mạnh về phía hông mình ba nhát liên tiếp. Hoắc Đô thất kinh hồn vía, vội vã phi thân nhảy lùi ra đằng sau mấy bước rồi xoè quạt ra chống đỡ.

Giằng co được chừng ba hiệp, Hoắc Đô chợt nghĩ:

- Xem tài nghệ hắn có vẻ cao cường lắm, nếu cứ để giằng co mãi thì sẽ bất lợi cho mình, âu là ta dùng ám khí hại hắn cho rồi.

Dự định như vậy, Hoắc Đô bất thình lình hét lên một tiếng như sấm động, xoè quạt ra quạt liên tiếp không ngừng, áp dụng thuật "cuông phong lôi công" để mở đường cho cuộc tấn công Dương Qua.

Cứ tay phải quạt lia lịa, tay trái dùng tay áo rộng phất lên từng hồi tạo thành một trận cuồng phong đánh thốc về phía Dương Qua như bão táp, đồng thời, những phi tiễn trong tay áo phóng ra liên tiếp. Thuật ném ám khí này là điều cấm kỵ trong võ lâm, môn phái nào cũng phản đối, nhất là trong khi đang tranh đấu cũng những người trẻ tuổi dưới tay mình. Nhưng đối với Hoắc Đô trong lúc này, điều cần thiết nhất là giành được thắng lợi về mình, còn câu chuyện danh dự hay quy tắc võ lâm hắn không cần đếm xỉa đến. Không nói riêng gì về phi tiễn, mà nếu có cách ám toán nào nguy hiểm hơn, cho dù hèn hạ y cũng không nài hà.

Nhưng lạ một điều là mặc dù gió thổi, sấm động, phi tiễn lao ra vun vút nhưng Dương Qua vẫn bình thản đứng yên một chỗ, vung gươm che hết thân mình, biến thành một làn hào quang sáng loà bao bọc hết châu thân, dù cho múc nước tạt vào cũng khó mà ướt nổi. Những đường kiếm tung ra như chớp giật, cản hết bao nhiêu luồng quái phong và phi tiễn. Tuy lưỡi kiếm luân chuyển vun vút như mây, nhưng thái độ của chàng tỏ ra rất nhàn nhã chứ không hề tỏ ra cuống quít hay hấp tấp. Đó là thuật "Mỹ nữ kiếm pháp" trong "Ngọc nữ tâm kinh".

Có một điều đẹp mắt nhất là làn kiếm cuốn gió thổi tung những mảnh áo rách phất phơ như muôn ngàn cánh bướm, lắm lúc bay phần phật như những bầy ếch trắng đang nhảy nhót đùa trăng.

Trong nháy mắt, Dương Qua đã áp dụng thuật "Mỹ nữ kiếm pháp" hoá giải thuật "Cuồng phong lôi công" và ám tiễn của Hoắc Đô.

Thấy mưu kế của mình bất thành, Hoắc Đô lồng lộn như nổi cơn điên,đánh liều xông tới vung rộng cánh quạt tấn công dồn dập như một con hổ đói đang bắt mồi, với các thế võ ngày càng ác liệt và công lực ngày càng tăng thêm.

Dương Qua thì trái lại, dần dần đã giảm sút sức tấn công.

Là những tay kiệt liệt trong giang hồ, kinh nghiệm có thừa nên Hoàng Dung, Quách Tỉnh vô cùng lo lắng khi thấy Dương Qua đã yếu sức dần dần. Cả hai không biết làm sao, chỉ biết đứng xuýt xoa, nhăn mặt giùm cho chàng.

Trong khi ấy, ngoài việc dùng quyền cước, Hoắc Đô còn áp dụng thuật "tất phong phi sa" thổi thành trận cuông phong, bốc tung thành đám cát bụi mờ mịt, bao vây xung quanh.

Vợ chồng Quách Tỉnh không hẹn mà cùng hô lớn:

- Nguy quá, nguy quá...

Ngay trong lúc đó, Dương Qua vung gươm loé lên và hét lớn:

-Hãy cẩn thận, xem ám khí của ta đây!

Hoắc Đô đã dùng ám khí hại Chu Tử Liễu, nay nghe Dương Qua hô to như vậy cũng giật mình lo ngại. Y đoán thế nào trong lưỡi gươm cũng chứa sẵn ám khí như cây quạt của mình.

Liệu đoán như thế nên y hơi trầm mình, cẩn thận đề phòng.

Dương Qua thừa dịp ấy, tung người bay bổng lên cao, vung gươm đập mạnh vào người Hoắc Đô, nhưng chàng chỉ đập bằng bề sống chứ không phải là đập bằng bề lưỡi.

Bị một đòn đau điếng người, nhưng không thấy ám khí đâu hết, Hoắc Đô nổi giận thét lớn:

- Thằng oắt con, chỉ phách lối.

Dương Qua trợn mắt hỏi lại:

- Thằng mọi, mày mắng ai thế hả?

Hoắc Đô lặng thinh không đáp, áp dung thuật "Tất phong phi sa" thổi cát bụi mù mịt lên như cũ.

Dương Qua vung tay trái lên rồi dặn lại lần nữa:

- Ta phóng ám khí đây này, báo trước cho mà liệu hồn!

Hoắc Đô vội vàng lách mình sang bên phải, ngay lúc đó Dương Qua vung lứõi gươm từ tay phải chém sạt ngang qua một nhát, mũi gươm rạch luôn mấy lần vải, làm cho đứt tung cả dây thắt lưng của Hoắc Đô.

Tất cả quần hùng đứng ngoài cùng ồ lên một tiếng tỏ ý tiếc nuối, nhiều người lên tiếng:

- Uổng quá, sao không ghim luôn giữa ngực hắn cho rồi. Tiếc thật, chỉ còn một ly nữa mà thôi.

Bọn Mông Cổ thấy Hoắc Đô bị Dương Qua đâm rách áo thì người nào cũng tỏ vẻ thẹn thùng, lo sợ và bực tức.

Bị một đòn suýt chết, Hoắc Đô thấy lạnh cả xương sống, từ đó không dám khinh thường tấn công nữa.

Dương Qua hô tiếp:

- Bây giờ ta phóng ám khí đây nhé. Nói thật đấy, không phải đùa đâu.

Hoắc Đô cúi đầu né tránh nhưng không thấy gì hết, y vừa thẹn vừa tức tối thét lớn:

- Quân khốn kiếp, mi...

Nói chưa dứt câu, đã thấy hai luồng sáng bạc loé lên chập chờn trước mắt. Không còn cách nào khác để né tránh, Hoắc Đô chỉ còn biết nhảy vọt lên cao để tránh né, may ra thoát khỏi. Nhưng cũng đã muộn rồi. Y cảm thấy hai bên đùi tê buốt, nhưng ám khí có vẻ không có gì ác độc cả, nên tuy bị trúng cả nhưng không lấy làm đau đớn lắm.

Hoắc Đô điên tiết, định dùng độc đinh phóng lại để hạ sát Dương Qua cho rồi. Y chuẩn bị mấy mũi tên sắt như loại đã dùng để ném hại Chu Tử Liễu rồi dịnh vung quạt phóng ra.

Trong khi ấy, Dương Qua đã cười khanh khách và nói lớn:

- Này, cậu Vương tử, ta rất tiếc một người như ngươi, có đầy triển vọng mà ngày nay đành cam chiu bỏ mạng ở chốn Kinh Tử Quan này, kể ra cũng đáng phàn nàn lắm. Bây giờ mi đã sắp đến giờ chết rồi, còn định phóng đinh độc làm gì nữa, ta đâu có sợ!

Nghe nói dứt câu, quả nhiên Hoắc Đô cảm thấy hai bên đùi đã dần dần tê buốt, không chịu nổi nữa. Đau quá, không chịu nổi, y cầm cây quạt xoa nhẹ vào hai vết thương và có cảm giác như chất độc đang chạy rầm rập trong mạch máu, chuyển lên tim, tay chân bủn rủn, y la "ối" một tiếng, mặt mày tái mét, rồi ngã lăn ra đất, ngất xỉu tức thời.

Nguyên món ám khí mà Dương Qua dùng để phóng ra là "ngọc phong châm", một món bảo bối chân truyền của phái Cổ Mộ. Cây ki này nhỏ hơn sợi tóc, có tẩm nọc độc của loài ong trắng. Khi phóng ra không thấy đau đớn lắm. Nhưng sau đó, khi nọc ong đi vào máu thì cả người tê tái và ngất xỉu ngay tức khắc. Dù một cây cũng đủ bất tỉnh, huống chi Hoắc Đô lại bị trúng luôn mấy cây liên tiếp thì làm sao mà gượng cho nổi.

Quần hùng đứng ngoài trông vào thấy Hoắc Đô tự nhiên té ra bất tỉnh thì ngạc nhiên vô cùng vì không một ai trông thấy chàng đánh một đòn gì hay phóng ra một món ám khí nào hết. Như vậy không hiểu chàng hạ đối phương bằng cách nào?

Trong khi mọi người đang ngẩn ngơ chưa tìm ra duyên cớ thì Đạt Nhĩ Ma vội chạy lại bồng Hoắc Đô đem đặt vào lòng sư phụ Kim Luân Pháp Vương rồi quay lại trừng mắt bảo Dương Qua:

- Này tên súc sinh, ta quyết thi tài cùng mi phen này.

Dương Qua nghe không hiểu, chàng đoán là Đạt Nhĩ Ma có ý khiêu chiến với mình, liền chắp tay nói:

- Bạch đại đức, việc gì mà đại đức nóng tính nói thế,tiểu sinh đây đâu có dám.

Đạt Nhĩ Ma không nói tiếp, vung chày Kim Cương đập mạnh một đòn, sức mạnh như di sơn đảo

hải.

Dương Qua bình tĩnh bước ra sau hai bước, khiến cây chày đánh hụt phớt qua một cái vụt. Đạt Nhĩ Ma thuận tay đẩy luôn một thế, đấm mũi chày vào ngực Dương Qua.

Bị một đòn tấn công bất ngờ, Dương Qua dùng gươm đánh vụt chày ra rồi tung mình nhảy vọt lên cao né tránh.

Không đợi chàng rơi xuống, Đạt Nhĩ Ma trợn mắt, phồng miệng thét lớn:

- Mày có bay lên tận trời xanh cũng không thoát khỏi.

Miệng hét, chân y phóng tới, quyết đuổi theo cho bằng được.

Dương Qua đang bay lơ lửng trên không, thấy y tấn công gấp quá, không tiện đặt chân xuống đất, bèn liều mình từ trên cao xông xuống níu lấy đầu chày của Đạt Nhĩ Ma mà giật mạnh.

Nếu sức lực tương đương, thì trong tư thế như thế này, Dương Qua đoạt chày dễ như chơi. Nhưng vì sức lực Đạt Nhĩ Ma mạnh hơn Dương Qua nhiều nên chàng không thể nào giật nổi. Thấy không giật được, Dương Qua vội cắm đầu chạy thẳng.

Mặc dầu không đoạt được khí giới của đối phương, Dương Qua đã né được ngọn đòn ác hiểm của Đạt Nhĩ Ma và chạy thoát được. Quần hùng ai nấy đều thở phào, mừng giùm cho chàng…

Nhìn thấy Dương Qua bản lãnh khinh công cao tuyệt, võ công cao cường, Đạt Nhĩ Ma hỏi lớn:

- Này tiểu tử, ta xem mi bản lãnh cũng khá, vậy sư phụ của mi là ai vậy hả?

Đạt Nhĩ Ma nói bằng tiếng Tây Tạng nên Dương Qua nghe chẳng hiểu gì cả. Chàng tự nghĩ:

- Có lẽ hắn chửi mình đây chứ gì! Hắn chửi mình thì mình cũng dùng lời ấy chửi lại cho bõ ghét!

Chàng nhái y hệt như câu nói của Đạt Nhĩ Ma vừa nói. Vốn là con người thông minh tuyệt đỉnh cho nên tuy chỉ nghe qua mà chàng cũng đã nhớ rõ và nói lại đúng y như vậy, không sai một từ nào cả.

Đạt Nhĩ Ma lắng tai nghe xong, tưởng Dương Qua muốn hỏi thăm sư phụ mình là ai nên đáp ngay, tất nhiên là vẫn bằng tiếng Tây Tạng:

- Sư phụ ta là Kim Luân Pháp Vương. Ta là một đại hoà thượng, tại sao mi lại gọi là tiểu tử hả?

Dương Qua nghe nói cũng chẳng hiểu gì cả. Chàng tin rằng lần này hắn cũng chửi mình nữa, nên cứ theo kiểu cũ, nhái y lời ấy để chửi lại. Chàng nghe ở tai, nhắc lại nơi miệng không khác nào một cái máy thu và phát thanh, không hề sai một tiếng nhỏ.

Đạt Nhĩ Ma nghe xong, lạ lùng hết sức, ngó quanh ngó quất xem chẳng có ai khác, bụng phân vân suy nghĩ:

- Rõ ràng thằng bé này đáp lại chứ còn ai khác lạ nữa đâu? Không hiểu tại sao hắn cỡ chừng ấy tuổi mà cũng đã tự xưng là Đại hoà thượng? Mà vì sao hắn cũng nhận sư phụ ta Kim Luân Pháp Vương là sư phụ hắn?

Không giải đáp được, hắn ngó thẳng Dương Qua, ôn tồn bảo:

- Ta là đệ tử đứng bậc nhất của sư phụ Kim Luân Pháp Vương, còn ngươi là đệ tử thứ mấy hả?

Dương Qua cũng nhắc lại y nguyên câu ấy.

Đạt Nhĩ Ma nghe nói kinh hãi rụng rời, không biết tính sao, chỉ đứng ngẩn người ra suy nghĩ mãi, không biết phải làm sao.

Nguyên những người tu hành đạo phái Lạt Ma bên Tây Tạng khi nào cũng tin tưởng mãnh liệt vào thuyết luân hồi. Họ tin rằng con người tuy chết nhưng linh hồn không tan và có thể đầu thai qua kiếp sau để làm người trở lại. Tất cả người trong môn phái này ai ai cũng tin như vậy.

Ngày xưa, khi Kim Luân Pháp Vương còn trẻ, ông ta đã thu nhận một đệ tử. Nhưng khi vừa tới hai mươi tuổi, người ấy chẳng may chết sớm. Tuy Hoắc Đô và Đạt Nhĩ Ma chưa được gặp mặt người ấy, nhưng cả hai cũng đã nghe sư phụ nhắc nhở tới luôn.

Trong buổi tiếp xúc hôm nay, Đạt Nhĩ Ma thấy Dương Qua nói tiếng Tây Tạng quá rành, thì hắn nghĩ có thể người đệ tử khi trước của sư phụ mình đầu thai vào chăng, vì dù sao, người Trung nguyên không bao giờ nói tiếng Tây Tạng rành như thế được cả.

Đoán như thế nên trong bụng y đã e dè.Đứng suy nghiệm một lúc, nhìn sững Dương Qua rồi bỗng nhiên vứt cây chày vàng xuống đất, cúi đầu nhắm Dương Qua làm lễ như tế sao.

Dương Qua trông thấy lấy làm lạ và ngẩn ngơ suy nghĩ:

- Lão này chửi mình đã đời, bị mình chửi lại, nay đã chịu thua nên lạy ta để xin lỗi chứ gì?

Toàn thể quần hùng càng ngạc nhiên hơn nữa. Vì không ai có thể biết hai người đối đáp với nhau những gì mà bỗng nhiên Đạt Nhĩ Ma lại lạy Dương Qua như vậy.

Duy chỉ có Kim Luân Pháp Vương thì đã hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện. Ông ta theo dõi câu chuyện giữa hai người và cũng hiểu rõ nội tình học trò mình nên biết rằng Đạt Nhĩ Ma vì quá trực tính nên đã hiểu lầm như vậy.

Ông ta bèn dùng tiếng Tây Tạng bảo lớn:

- Đạt Nhĩ Ma, thằng bé đó không phải là sư huynh của con đầu thai lên đâu! Con đừng e dè gì hết, cứ thật tình giáp chiến với hắn đi.

Đạt Nhĩ Ma kinh ngạc nói:

- Bẩm sư phụ, theo sự nhận xét của con, thì tiểu tử này nhất định phải do sư huynh con tái sinh nên mới có bản lãnh cao siêu trong khi đang còn quá trẻ tuổi. Hơn nữa, hắn là người Hán nhưng nói tiếng Tây Tạng quá rõ ràng.

Kim Luân Pháp Vương bảo:

- Không phải đâu, sư huynh con có võ công cao cường hơn nhiều. Tài nghệ của tiểu tử này kém xa, chưa bằng nổi con thì làm sao gọi là sư huynh con được?

Đạt Nhĩ Ma chưa dám quả quyết, còn dùng giằng chưa chịu nghe lời thầy.

Kim Luân Pháp Vương thấy vậy bèn thúc giục:

- Con phải nghe lời thầy dạy, không nên quá thực thà do dự nữa. Con cứ đấu với nó qua vài ba hiệp thì tự khắc biết ngay sự thực mà. Đừng quá tin bậy mà làm hư hỏng việc lớn đó!

Xưa nay Đạt Nhĩ Ma tuyệt đối phục tùng mọi ý kiến của sư phụ. Bất cứ lời nào của sư phụ phán dạy, hắn xem như là lời phán của thần linh, cứ cúi đầu làm theo, không bao giờ cãi lại. Hôm nay tuy trong lòng còn phân vân nghi hoặc, nhưng nghe Kim Luân Pháp Vương đã dạy như vậy, y phải tin rằng người này không phải là sư huynh của mình đầu thai, cần vâng lời quyết đấu để biết rõ hư thực.

Trong lòng đã có chủ ý, y đưa tay phân bua cùng Dương Qua:

- Bây giờ hai ta cứ việc đấu thử vài hiệp xem ai hơn ai kém!

Trông thấy đối phương nói chuyện tuy líu lo nhưng có vẻ trịnh trọng, ôn tồn hơn trước, chẳng biết hắn nói gì, tuy nhiên Dương Qua cũng cứ lặp lại y nguyên câu ấy.

Thấy chàng cũng bảo vậy, biết chàng đã đồng y nên Đạt Nhĩ Ma nói tiếp:

- Xin người anh em nhẹ tay với nhau thôi nhé!

Quách Phù đứng trên đại sảnh, thấy hai người đối đáp với nhau những câu nói líu lo, chẳng hiểu gì hết, nên vội vàng đến bên mẹ hỏi:

- Mẫu thân, hai người đó nói với nhau cái gì vậy?

Hoàng Dung biết rõ rằng Dương Qua chỉ nhái lại những câu nói của Đạt Nhĩ Ma đã nói, nhưng không hiểu nguyên nhân vì sao mà Đạt Nhĩ Ma lại chắp tay làm lễ với chàng như thế. Nghe Quách Phù hỏi, bà cũng gượng đáp cho qua chuyện:

- Họ chỉ đùa với nhau thôi mà.

Tại thao trường, Đạt Nhĩ Ma bắt đầu dùng chày kim cương tấn công Dương Qua bằng những đòn mạnh như búa bổ.

Dương Qua phải dùng sức lanh lẹ né nhiều hơn là dùng gươm đỡ gạt.

Tuy vâng lời sư phụ ra chiến đấu, nhưng Đạt Nhĩ Ma vẫn chưa bỏ lòng tin của mình. Trong lúc đang xáp chiến, hắn vẫn có mặc cảm tự ti và luôn nghĩ bụng:

- Dù sao sư huynh ta cũng đã được truyền dạy lâu ngày, nên võ công có lẽ phải hơn mình nhiều lắm. Có lẽ anh ấy thương tình tương nhượng cho mình mà thôi.

Bị ám ảnh bởi đức tin "Dương Qua là sư huynh tái thế" cho nên trong lòng Đạt Nhĩ Ma e dè, chỉ đánh cầm chừng chứ chưa dám mạnh tay chiến đấu.

Dương Qua đoán biết đối phương chỉ dùng thế thủ chứ không tấn công. Chàng thừa dịp đó vũ lộng hết tất cả các tinh hoa trong Ngọc nữ tâm kinh kiếm pháp, múa kiếm loang loáng, đánh Đông, chém Tây vùn vụt, có khi uyển chuyển như vũ nữ đang múa bông, có khi lẹ làng xoay tròn như chong chóng, khiến cho bao kẻ đứng ngoài càng xem càng tỏ lòng kính phục.

Đạt Nhĩ Ma tuy giữ thế thủ nhưng hết sức thận trọng,chú ý từng đường đi nước bước. Kim Luân

Pháp Vương bực mình quá sức, cất tiếng bảo:

- Đạt Nhĩ Ma, thầy đã bảo hắn không phải là sư huynh con đâu, con chớ ngại, cứ việc tấn công mạnh lên đi!

Thật ra tài nghệ của Đạt Nhĩ Ma cao diệu hơn Dương Qua nhiều nhưng vì trong lòng e ngại nên mười phần chỉ đánh được năm. Trái lại, Dương Qua tuy kém sút hơn, nhưng nhờ trong lòng nhiều tin tưởng và phấn khởi nên càng đấu càng thắng thế hơn.

Kim Luân Pháp Vương thấy Dương Qua càng đánh càng thắng thế, trái lại Đạt Nhĩ Ma càng đánh càng lui vào thế thủ thì nổi giận, vùng quát lớn:

- Đạt Nhĩ Ma, phải tấn công ngay lập tức!

Tiếng quát của Kim Luân Pháp Vương vang lên như sấm khiến cho bao nhiêu người nghe phải ù tai, và Đạt Nhĩ Ma nghe nói không dám e dè nữa, phải đưa cây chày kim cương ra phản công tới tấp.

Trong lúc Đạt Nhĩ Ma tấn công Dương Qua chỉ còn cách chống đỡ, không sao có cách xoay xở nữa. Một chặp sau, chàng đã lúng túng, phút nguy biến đã gần rõ rệt.

Dương Qua càng lúng túng, Đạt Nhĩ Ma càng vụt mạnh hơn nữa. Cây chày kim cương đã nặng nề, mà sức vụt càng mạnh thêm, khiến cho Dương Qua vừa vung gươm ra đỡ bị vụt mạnh quá toét cả hổ khẩu, thanh gươm gãy đôi văng mất, chỉ còn chiếc cán trong tay.

Đạt Nhĩ Ma mừng quá hô lớn:

- Ta đã thắng rồi!

Nói xong, hắn cầm cây chày lùi lại năm bước. Theo quy luật phái Lạt Ma trong khi đối thủ rơi vũ khí hay ngã ngựa cần phải tạm ngưng chứ không được bức chiến.

Nhưng Dương Qua cũng nói bằng tiếng Tây Tạng:

- Ta đã thắng rồi!

Nghe nói, Đạt Nhĩ Ma ngạc nhiên hết sức, hắn nghĩ bụng:

- Hắn thắng chỗ nào mà cũng dám tuyên bố như vậy nhỉ?

Còn đang phân vân, chưa tìm ra được nguyên cớ thì Dương Qua đã chắp tay tung mình phi thân nhảy vụt đến trước mặt.

Nguyên trọng khi còn ở Cổ Mộ, Dương Qua được Tiểu Long Nữ dạy cho thuật "chính tước phi thường" (nghĩa là: một chim sẻ bay nhảy) chỉ dùng hai bàn tay, vận dụng chưởng lực tung ra cũng cầm chân được hàng tám chục con chim sẻ không ra lọt.

Đây là chưởng pháp độc nhất vô nhị của Lâm Triều Anh sáng chế ra. Dùng chưởng này, dù chỉ hai tay không, nhưng sức mạnh và nguy hiểm có khi còn hơn cả dùng gươm giáo hay vũ khí sắc bén.

Thấy Dương Qua đánh liều dùng tay không xông vào tấn công, Đạt Nhĩ Ma vũ lộng cây chày

vàng phát ra tiếng vu vu đập mạnh vào người chàng, nhưng lạ một nỗi là hắn đập không biết bao nhiêu lần mà không trúng được lần nào cả. Dương Qua đã dùng tài lanh lẹ né tránh hết. Lắm lúc hình như cây chày Kim cương còn như bị Dương Qua lấy mất.

Thế là một người có vũ khí, một người tay không, cuộc chiến đấu ngày càng quyết liệt. Kẻ có chày đập tả hữu như một vòi voi, kẻ tay không chụp tả hất hữu không khác gì mãnh hổ vồ mồi, thật là một trận đấu độc nhất vô nhị, thế gian chưa từng có.

Nhờ bền gan luyện tập trên giường hàn ngọc và nhảy nhót suốt ngày này sang ngày khác trong Cổ Mộ nên khing công của Dương Qua đã đạt đến mức tuyệt diệu, lúc đem ra sử dụng chính xác vô cùng, cho nên Đạt Nhĩ Ma dù đã cố gắng hết sức cũng không làm sao đánh trúng được Dương Qua đòn nào.

Tiểu Long Nữ đứng cạnh đó theo dõi, thấy Dương Qua đánh hoài không thắng được bèn thò tay vào trong bọc rút ra một đôi bao tay dệt bằng bạch kim tung cho Dương Qua, miệng nói:

- Qua nhi! Hãy cầm lấy mà dùng!

Đôi bao tay bạch kim này dệt rất mềm mại, xinh xắn, nhưng chất bạch kim vô cùng chắc chắn, có thể chịu đựng được các loại bảo kiếm hay vũ khí hạng nặng.

Vừa trông thấy đôi bao tay tung lên sáng ngời, Hách Đại Thông đã khiếp sợ đến run người lên.Khi còn ở tại Trùng Dương Cung, chính Tiểu Long Nữ đã dùng đôi bao tay này để bẻ gãy trường kiếm của ông, khiến ông chút nữa phải tự sát mà chết. Hôm nay vừa trông thấy vật cũ, lòng ông đã xao xuyến vì quá cảm xúc.

Tiếp được đôi bao tay, Dương Qua bước lùi ra sau hai bước, mang bao tay vào đành hoàng rồi lấy đà nhảy vụt ra phía trước, áp dụng quyền thuật "mỹ nữ quyền" của phái Cổ Mộ ra để đối phó cùng Đạt Nhĩ Ma.

Thuật đánh quyền này có vẻ lả lướt, nhẹ nhàng uyển chuyển như người mỹ nữ đang múa lượn, có khi mềm mại như cô gái du tiên. Từ cái vung tay cho tới ngọn cước lúc nào cũng bay bướm như ong vờn hoa, lúc dồn dập mau vun vút, khi nghiêm nghị đoan trang, mỗi lúc một vẻ khác nhau, mỗi vẻ có một cái đẹp riêng.

Bao nhiêu anh hùng hào kiệt đứng ngoài thấy vậy đều lấy làm thán phục và ai cũng đều công nhận là cho dù một người con gái cũng chưa chắc có được một dáng điệu mềm mại ẻo lả như của Dương Qua trong lúc này.

Bỗng nhiên Dương Qua đổi ngay thế đánh chuyển sang thế "Hồng Ngọc đánh trống", hai tay chàng vung về phía trước mặt. Khi Đạt Nhĩ Ma đưa chày ra đỡ, chàng chuyển ngay thành thế "Vung lửa đi đêm", thừa lúc xuất kỳ bất ý, xáp vào sát người Đạt Nhĩ Ma,

Đạt Nhĩ Ma vung chày định dập xuống, nhưng Dương Qua đã theo thế "Ném ngọc qua lầu" dùng cả hai tay chộp vào người Đạt Nhĩ Ma tung bổng lên không trung.

Đạt Nhĩ Ma không ngờ đối phương lại mạo hiểm và lanh lẹ đến dường ấy nên sinh ra lúng túng, vội vàng nhảy sang một bên né tránh, nhưng Dương Qua đã dùng thế "Văn cơ về Hán" dùng hai tay giữ lại.

Đạt Nhĩ Ma cố sức vẫy vùng, nhưng không sút ra được, phần vì do hai bao tay bằng bạch kim có sức hút mãnh liệt nên hai bên giằng co quyết liệt.

Cố sức vẫy vùng bốn phía để đoạt lại cây chày, từ Đông sang Tây, từ trái qua phải. Đạt Nhĩ Ma cảm thấy toàn thân mệt nhoài, hơi thở hổn hển như trâu rống.

Kim Luân Pháp Vương thấy Đạt Nhĩ Ma không phải thua tài kém sức mà chỉ vì tâm thần bất định, hoảng hốt mà sinh ra lúng túng, bị đối phương uy hiếp nên nhắc lớn:

- Tại sao con không dùng phép "Vô thượng đại lực" mà tấn công?

Đạt Nhĩ Ma nghe mách nước, mừng rỡ "dạ" lớn một tiếng rồi theo lời sư phụ giật phăng được vũ khí, liền lập tức múa cây chày kim cương vụt tới tấp.

Lúc đang còn cầm chày bằng một tay mà sức mạnh đã ghê hồn, huống chi bây giờ, Đạt Nhĩ Ma dùng cả hai tay và vận dụng gân sức cả hai dồn vào cây chày nên gió lộng vù vù, thật là thần sầu, quỷ khốc.

Nguyên phép "Vô thượng đại lực" này mới xem qua thì rất đơn giản vì chung quy chỉ có mấy đường ngang tám gậy, đường dọc tám gậy, rồi từ mười sáu gậy ấy phối hợp thành những chiêu thế khác, cấu tạo thành vô số đòn khác, biến hoá phi thường, có khi kín đáo như có khiên che chở, có khi hùng hổ như sư tử vồ mồi. Dương Qua chỉ còn cách né gạt để khỏi phải trúng đòn chứ không còn sức đâu để đánh đỡ hay tấn công lại nữa.

Ngư Nhân đứng ngoài nhìn theo cuộc đấu, trong lòng vẫn không phục Đạt Nhĩ Ma, vì thật ra ông chỉ bị gãy mái chèo chứ chưa thua sút một đòn nào cả. Ông quyết tâm chờ đợi cơ hội để xông ra đấu thêm keo nữa quyết định hơn thua cùng Đạt Nhĩ Ma mới hả dạ.

Lúc này thấy Đạt Nhĩ Ma dùng phép "Vô thượng đại lực" để áp đảo Dương Qua, thì ông mới giật mình tự nghĩ:

- Xem thế thì hắn quả nhiên là tài giỏi và dũng lược hơn mình thật. Nếu khi nãy mà chưa thua thì bây giờ cũng phải chịu thua vì làm sao mà chịu được với lối tấn công lợi hại như thế này!

Đạt Nhĩ Ma càng múa gậy tấn công, thì Dương Qua càng phải trổ tài né tránh. Cây chày kim cương múa lên quá mau, lộng gió làm tắt phụt hết bốn ngọn đuốc thắp trong đại sảnh.

Dương Qua đem hết tâm thần nhảy lẹ như con sóc, lo tránh những đòn như trời giáng của Đạt Nhĩ Ma chứ không còn lòng dạ nào để trả đòn nữa. Xung quanh đấu trường, từ đại sảnh đến ngoài hoa viên, quần hùng lẳng lặng theo dõi trận đấu, người nào người nấy đều hồi hộp lo lắng như một đàn chim non đang đứng trước một con diều hâu hung tợn. Còn phía Mông Cổ thì tiếng reo hò cổ vũ vang dậy, tên nào tên nấy cũng lộ vẻ hân hoan khoái chí lắm.

Dương Qua nhận thấy "Mỹ nữ quyền pháp" của mình không đủ hiệu lực để chống lại địch thủ nên chàng suy nghĩ cách khác để phản công.

"Vô thượng đại lực" của Đạt Nhĩ Ma ngày càng gia tăng áp lực, người hầm hầm như cọp dữ, chày vung lên sầm sập như núi lở đá lăn. Lúc bấy giờ, Đạt Nhĩ Ma đã hăng tiết, không còn e dè lo ngại gì về việc "sư huynh tái sinh", chỉ còn cố tâm làm sao giết cho bằng được Dương Qua mới hài lòng. Thấy Dương Qua thối lui vào một góc nhà, hắn trợn mắt vung chày chận đường

thét lớn:

- Mày mất mạng phen này rồi tiểu tử ạ!

Miệng hét, hai tay vung chày đập xuống một đòn như trời giáng.

Trong lúc thập tử nhất sinh ấy, Dương Qua chỉ có cách tung người qua đầu để né tránh.

Thế nhảy vọt này là một thế vô cùng kỳ diệu trong Cửu Âm Chân Kinh, do Vương Trùng Dương đã ghi rõ trên đỉnh toà nhà đá trong Cổ Mộ. Trong lúc nhàn rỗi, Dương Qua thường chú tâm luyện tập một mình. Vì không có ai giảng dạy hay có đối thủ để thí nghiệm hay thử thách cho nên tuy học được đã lâu nhưng chưa bao giờ chàng biết được kết quả ra sao. Hôm nay, trong lúc thập tử nhất sinh,thập phần nguy hiểm, chàng đánh liều đưa ra áp dụng cầu may, không ngờ lại kiến hiệu đến như vậy, và chàng đã tránh thoát ngọn đòn quái ác của Đạt Nhĩ Ma một cách dễ dàng. Bao nhiêu anh hùng chứng kiến trận đấu thảy đều thất kinh và thán phục lối khinh công kỳ diệu của chàng trai trẻ tuổi này.

Trong lúc ấy, Quách Tỉnh không ngờ rằng Dương Qua có thể tránh được ngọn đòn ấy, nên ông nghĩ nếu như chậm trễ, ngọn chày kim cương sẽ đập nát óc chàng ngay lập tức. Vì vậy ông vội vàng tung người nhảy ra phía sau lưng Đạt Nhĩ Ma, đưa tay định chộp lấy cây chày kim cương cứu nguy cho cháu.

Nhưng khi ông vừa cất nhấc chân nhảy ra, bỗng thoáng có một bóng áo đỏ đứng sừng sững chắn ngang trước mặt, dùng chưởng lực tấn công mình, không cho tiếp viện Dương Qua.

Người đó chính là Kim Luân Pháp Vương.

Quách Tỉnh hoảng hốt, vội dùng thế "Kiến Long Tại Điền", một thế kỳ diệu trong mười tám thế "Giáng Long Thập Bát Chưởng" đánh lại.

Cả hai đều là tay quái kiệt võ lâm, tài cao,công lực siêu phàm cho nên thế chưởng xuất ra hùng mạnh không sao tả xiết.

Hai chưởng chạm nhau nghe một tiếng vang trời. Quách Tỉnh thối lui hai bước, còn Kim Luân Pháp Vương thì vẫn đứng yên vị.

Tuy về công lực, thì Kim Luân Pháp Vương có phần thâm hậu hơn Quách Tỉnh, nhưng về chưởng lực thì Quách Tỉnh lợi hại hơn một bậc và lanh lẹ hơn nhiều.

Sở dĩ Quách Tỉnh thối lui hai bước, không phải là vì sút kém mà chính vì quá cẩn thận, muốn lùi lại để thủ thế, đề phòng đối phương đánh tiếp đòn khác. Nhưng Kim Luân Pháp Vương thấy vậy, tưởng rằng Quách Tỉnh không đủ sức chịu đựng ngọn đòn của mình nên toan xông tới tấn công luôn một đòn nữa. Không ngờ ông ta cảm thấy trong ruột bị đau nhói, hình như đã bị nội thương nên sợ hãi, thất kinh không dám động thủ, vẫn đứng yên thủ thế.

Mới tung ra một đòn đầu, chưa biết ai thắng ai bại, tuy nhiên cả hai đều trông thấy Dương Qua đã thoát khỏi ngọn đòn của Đạt Nhĩ Ma dễ như bỡn rồi. Quách Tỉnh trong lòng mừng vô hạn, còn Kim Luân Pháp Vương hối tiếc thấy học trò mình đã lỡ mất một dịp may.

Cả hai không tấn công nhau nữa, mà cùng về vị trí cũ tiếp tục theo dõi trận đấu.

Đạt Nhĩ Ma đinh ninh thế nào ngọn đòn này cũng kết liễu tính mạng Dương Qua rồi, không ngờ chàng lẹ làng tung mình né tránh dễ dàng, và xem ngọn chày trong tay mình không ra gì cả, thì lòng bực tức không tả xiết....

Sau khi thấy áp dụng lối né tránh của Cửu Âm Chân Kinh đã có hiệu lực, Dương Qua cứ nhởn nhơ như thế mà thoát hết mọi ngọn đòn của đối phương một cách dễ dàng.

Hoàng Dung trông thấy lối tránh né của Dương Qua như vậy thì ngạc nhiên quá, vội quay sang hỏi Quách Tỉnh:

- Tại sao Dương Qua nó lại biết các thế võ trong Cửu Âm Chân Kinh? Ông đã dạy nó hồi nào thế?

Sở dĩ bà hỏi chồng như vậy là bà nghĩ trong lúc đưa Dương Qua lên Chung Nam Sơn, có thể là Quách Tỉnh đã nghĩ đến tình cố cựu cùng cha hắn là Dương Khang ngày xưa, nên đã đem Cửu Âm Chân Kinh mà truyền dạy lại cho Dương Qua chăng?

Nhưng Quách Tỉnh lắc đầu đáp:

- Không, tôi có dạy hắn bao giờ đâu? Nếu tôi có dạy thì đã nói rõ cho bà biết rõ từ lâu rồi chứ!

Hoàng Dung nghe nói vậy thì nín thinh ngay vì bà biết chồng mình không bao giờ nói dối cả.

Bà chăm chú nhìn Dương Qua nhảy nhót như chim én tránh đòn của Đạt Nhĩ Ma,. Trong những lúc nguy hiểm,chàng áp dụng các phép trong Cửu Âm Chân Kinh mà thoát được dễ dàng. Tuy vậy, vì luyện tập chưa được tinh tế cho lắm nên nếu để kéo dài thì thế nào cũng để thua ngay.

Hoàng Dung nghĩ:

- Thằng bé Dương Qua này thông minh và tài lắm. Chẳng qua vì không được học tới nơi, tới chốn mà thôi. Nếu hắn học ta trong thời gian chỉ cần nửa năm, ta sẽ truyền hết thuật "Đả cẩu bổng pháp" và "Cửu Âm chân kinh" cho chu đáo, thì hạng những lão hoà thượng này nó có xem vào đâu.

Trong lúc đang phân vân nghĩ ngợi luyến tiếc, Hoàng Dung bỗng thấy thoáng một bóng...

(Xin lỗi các bạn, truyện bị mất hai trang. Bạn nào có thì xin bổ sung hộ. Cảm ơn nhiều)

... nghị, Hoàng Dung mừng rỡ quay sang nói với Quách Tỉnh:

- Dương Qua quả nhiên là một thiên tài xuất chúng, tài nghệ phi thường. Ngày còn niên thiếu, ông đã có được bản lãnh của nó như lúc này chưa?

Quách Tỉnh cũng hớn hở gật đầu, công nhận và chịu rằng khi mình bằng tuổi ấy thì không có được tài nghệ như Dương Qua bây giờ.

Trong thuật "Di hồn đại pháp" thì căn bản là sự cảm ứng của tinh thần để chống đối phương. Nếu đối phương giữ được tinh thần trong suốt, không hề bị ngoại cảnh hay điều gì bên ngoài chi phối, thì thuật này không có hiệu lực lắm. Cũng như đêm tối chỉ có tác dụng nhiều với những người nhút nhát hay sợ ma. Trong lúc này, Đạt Nhĩ Ma vẫn còn nghi ngại Dương Qua là Đại sư huynh của mình tái sinh đầu thai lại, nên trong lòng đã kinh nghi sẵn, điều đó thuật di hồn này có tác dụng hơn. Âu cũng là một dịp rất may để Dương Qua cứu vãn tình thế lúc này.

Trong khi Đạt Nhĩ Ma mê mê như người trong mộng, ngây người đứng yên một chỗ nhìn sửng sốt đối phương, thì Dương Qua dùng các thế trong "mỹ nữ quyền pháp" để biểu diễn. Có khi chàng đi theo bộ pháp "Bộ bộ sinh liên" (cứ mỗi bộ sinh một bông hoa sen) với những dáng điệu vô cùng uyển chuyển, ẻo lả, thướt tha, làm cho Đạt Nhĩ Ma càng tê tái tâm thần hơn nữa.

Mọi người xung quanh thảy đều buồn cười, nhưng cũng rất thán phục.

Quách Phù ngạc nhiên quá,chẳng hiểu vì sao, liền đập tay mẹ hỏi:

- Mẫu thân, anh Dương Qua sao có lắm tài như vậy? Mẫu thân cũng am hiểu những thế này mà không chịu dạy cho con à!

Hoàng Dung mỉm cười, xoa đầu Quách Phù đáp:

- Đó là thuật di hồn. Nếu con học được phép này thì nổi danh thiên hạ thực đó. Nhưng trái lại, cũng sẽ có những hậu quả vô cùng tai hại. Phàm sinh con gái trong gia đình khuê các phải lo giữ gìn sao cho vẹn câu hiếu thuận cùng cha mẹ. Khi con lớn lên, lại phải theo chồng. Chừng ấy, bổn phận của con là rất nặng nề là phải làm tròn vai trò của một người nội tướng, quán xuyến được bao quát những điều thờ chồng nuôi con, phụng dưỡng gia đình nhà chồng. Nếu người nội tướng giỏi thì gia đình thịnh, nếu ngưoi nội tướng kém thì gia đình chồng sẽ suy. Bao nhiêu nhiệm vụ đó đã nặng nề lắm rồi. Con còn ham học võ công cho giỏi để làm chi nữa hả? Con đọc sách đã nhiều, xưa nay có người đàn bà nào giỏi võ công mà khiến cho gia đình hưng thịnh được đâu mà ham lắm vậy!

Quách Phù cãi lại:

- Nếu mẹ dạy như vậy thì phụ nữ chúng con không nên tham gia trong việc binh đao hay sao?

Hoàng Dung đáp:

- Phải rồi, trời đất sinh người con gái cũng như các loại hoa xinh cỏ lạ, chỉ để tô điểm cho vườn cây xinh tươi chứ có phải là để thay thế cho các cây ăn trái được đâu? Phàm cây ăn trái không có hoa xinh thì lại có trái ngon nuôi sống, còn cây có hoa đẹp thì bao giờ lại có được trái ngon. Mỗi người có một biệt tài, mỗi thứ có một công dụng riêng. Việc gươm đao trận mạc chẳng qua là vạn bất đắc dĩ phải dùng tới. Vì vậy, ngày xưa, khi Khổng Phu Tử sang thăm nước Vệ, vua Linh Công có hỏi thăm về binh thư trận mạc, ngài không hề trả lời, chỉ nói là:"Tôi chưa học tới",Còn đức Mạnh Tử sang nước Lương, vua Huệ Vương có hỏi những biện pháp làm lợi cho nước, thì ngài chỉ khuyên nhà vua dùng nhân nghĩa để thu phục nhân tâm. Nếu vua chỉ nghĩ tới lợi thì, toàn dân cũng chỉ mong về lợi thì đất nước sẽ rối beng về tranh chấp lợi quyền, làm sao mà cường thịnh được... Ngay như Khổng, Mạnh là hai bậc thánh nhân ngày trước cũng chỉ dạy người về đạo đức để kết hợp và thu phục nhân tâm chứ không bao giờ lấy binh đao làm cứu cánh cả. Cũng vì vậy mà thiên hạ khi nào cũng trọng văn hơn võ. Có gì quý báu đâu mà con ao ước lắm vậy?

Nói dứt lời, Hoàng Dung chỉ tay xuống đấu trường nói thêm:

- Con cứ nhìn xem anh Dương Qua của con đang thắng hay bại, và việc thắng bại đó cũng vô cùng gay go, đánh giá cả mạng sống của con người, nguy hiểm lắm, không nên ham chuộng làm gì!

Quách Phù đưa mắt nhìn theo tay mẹ chỉ, trông thấy Dương Qua cười thì Đạt Nhĩ Ma cũng cười theo, mà Dương Qua làm nghiêm thì Đạt Nhĩ Ma cũng nghiêm nghị theo một chặp.

Quách Phù trông thấy, ngạc nhiên quá tự nghĩ:

- Thuật di hồn sao mà lợi hại quá như thế này. Nếu mình không được học thì cũng nên đến gần xem tận mắt cho biết mới được.

Nghĩ vậy, nàng dợm chân muốn phóng đi, nhưng Hoàng Dung đã nắm tay kéo lại, bắt nằm gục trong lòng, trong phút chốc, Quách Phù đã ngủ mê man trong lòng mẹ.

Tại thao trường lúc này, Dương Qua đã dùng thuật "di hồn" khống chế hoàn toàn Đạt Nhĩ Ma từ cử chỉ nhỏ. Chàng xuất hai chiêu "Tây Thi ôm bụng" rồi tiếp theo thế "Đông Thi nhăn mặt". Đạt Nhĩ Ma nhìn theo và cũng bắt chước diễn lại không sai một chút nào cả.

Dương Qua lại diễn chiêu "Tào Thực cắt mũi", một tay đưa lên giữ mũi, một tay đánh liên hồi vào mặt mình không ngớt. Thế này diễn ra theo câu chuyện vợ của Tào Thực tên là Lệnh, khi chồng chết, nàng Lệnh tự cắt bỏ mũi đi, tỏ ý chí quyết tâm thủ tiết chờ chồng, không bao giờ đi lấy chồng khác.

Lúc biểu diễn thì Dương Qua chỉ giả bộ đánh hờ vào mũi mình, nhưng Đạt Nhĩ Ma làm theo thì thật hết sức mạnh. Phải biết công lực của y mạnh đến mức nào, một cái tát nặng có đến trăm cân không ít. Vì vậy nên khi tát tới cái thứ mười hai, Đạt Nhĩ Ma đau quá không chịu nổi, té lăn ra đất, bất tỉnh.

Bao nhiêu anh hùng hảo hán đứng xung quanh trông thấy Đạt Nhĩ Ma ngất xỉu, thảy đều mừng rỡ đồng thanh hò lớn:

- Bên ta thắng tiếp keo thứ hai rồi. Như vậy ngôi Minh chủ nhất định phải thuộc về phe ta. Bên đó còn có ai tài giỏi thì xin ra đấu tiếp cho rồi.

Ngay lúc bấy giờ có hai tên võ sĩ Mông Cổ xông ra bồng Đạt Nhĩ Ma đem vào trong chữa thuốc.

Kim Luân Pháp Vương thấy đồ đệ của mình bị một thiếu niên đánh bại không phải vì tài nghệ mà vì một phương pháp mờ ám, nên trong lòng ông ta vừa buồn, vừa bực tức, ông ngồi trên ghế gọi lớn:

- Tiểu tử, sư phụ mi là ai?

Kim Luân Pháp Vương là một tay lỗi lạc, học rộng hiểu nhiều nên ông ta dùng tiếng Hán nói rất rõ ràng.

Dương Qua đưa tay chỉ vào Tiểu Long Nữ đáp lớn:

- Vị này là sư phụ của tôi đấy. Ông xem thử sư phụ tôi có xứng đáng làm Minh chủ Võ lâm hay không?

Kim Luân Pháp Vương nhìn theo, thấy Tiểu Long Nữ là một thiếu nữ xinh đẹp ẻo lả, thân hình mảnh mai, nét mặt trẻ măng, có khi còn trẻ hơn cả Dương Qua nữa, thì trong lòng nghi hoặc nghĩ thầm:

- Bọn Trung Nguyên các ngươi lắm mưu, nhiều kế, xảo quyệt vô cùng, nhưng không thể qua mặt ta nổi đâu!.....

Vì thắc mắc ấy nên ông ta không nói gì, tung mình nhảy xuống đấu trường, rút trong bọc ta một chiếc vòng đúc bằng vàng khối.

Chiếc vòng tuy bằng vàng khối nhưng trong ruột lại rỗng, có đựng chín cái hột bằng trái đào, cho nên mỗi khi rung lên, các trái này chuyển động phát ra những âm thanh nghe vô cùng rùng rợn. Đối phương chưa chiến đấu, chỉ cần nghe những tiếng này cũng đã mất tinh thần rồi.

Tay cầm vòng vàng, Kim Luân Pháp Vương khoan thai bước lại trước mặt Tiểu Long Nữ cất tiếng hỏi:

- Có phải cô nương muốn làm Minh Chủ võ lâm không? Nếu quả thực như vậy, cô chỉ cần đấu với tôi mười hiệp. Nếu qua được mười hiệp, cô cự nổi với chiếc vòng vàng nảy của tôi thì tôi bằng lòng tôn cô nương làm Minh chủ võ lâm ngay.

Dương Qua gạt ngang nói lớn:

- Lệ ước đã đặt ra rồi. Bên tôi thắng luôn hai trận thì ngôi ấy phải thuộc về phe chúng tôi chứ. Chính bên ông đã ra điều kiện lại đi nuốt lời, xem ra sao được!

Tiểu Long Nữ vốn là người hiền lành chất phác. Nàng không biết Kim Luân Pháp Vương là ai và cũng không hề biết ông ta là người có công phu võ nghệ trùm đời, khiến cho bao nhiêu anh hùng võ lâm phải kiêng nể. Ngoài ta, nàng cũng không hiểu chức Minh chủ võ lâm là chức vị gì, đặt ra để làm chi nữa. Nàng chỉ thấy Kim Luân Pháp Vương hỏi với giọng hách dịch,thách đấu với mình trong mười hiệp với chiếc vòng vàng này thì thản nhiên đáp lại ngay:

- ừ, nếu ông muốn thử sức thì cứ đấu xem sao.

Kim Luân Pháp Vương hỏi lại:

- Cô nương đã nghe kỹ và bằng lòng đấu thử rồi đấy chứ?

Tiểu Long Nữ điềm nhiên đáp:

- Hễ bằng lòng là đấu thử, còn không thì thôi, có gì đâu mà hỏi mãi!

Từ bé Tiểu Long Nữ đã luyện được thần sắc thản nhiên trước mọi việc, bất kỳ giận hơn hay vui mừng cũng không hề để lộ ra mặt. Vì vậy nên lúc trả lời Kim Luân Pháp Vương, nàng vẫn giữ một thái độ bình thường như không có chuyện gì xảy ra hết.

Bao nhiêu anh hùng Trung NGuyên nghe nàng đối đáp như vậy thì mỗi người có một cách nghĩ khác nhau.

Có kẻ thì nghĩ rằng:

- Cô này có lẽ là một tiên nữ cho nên mới dạy cho Dương Qua biết pháp thuật lạ mê hoặc Đạt Nhĩ Ma. Lúc này Kim Luân Pháp Vương cũng muốn dùng pháp thuật để phục thù cho đệ tử đây.

Có người thì lại nghĩ khác:

- Nàng này đẹp như tiên nữ giáng trần. Có lẽ, Kim Luân Pháp Vương cũng xiêu lòng với vẻ đẹp của nàng, nên đưa vòng vàng ra loè để thách đấu cùng nàng. Nếu quả thật ông ta muốn tranh tài cao thấp thì cứ đấu cùng Dương Qua là người thắng trận chứ có gì lại đi khiên chiến nữ sư phụ?

Vì có những ý kiến dự đoán trái ngược nên trong đại sảnh và dưới đấu trường vang lên những tiếng bàn tán qua lại như giữa đám chợ đông.

Chính Kim Luân Pháp Vương cũng nghi ngờ Tiểu Long Nữ có nhiều phép thuật, nên ông ta đề phòng, niệm chú bằng tiếng Tây Tạng.

Ông ta đọc những câu chú trong bài "mật tôn chú", đoạn "hàng yêu phục ma".

Dương Qua đứng gần đấy, nghe Kim Luân Pháp Vương đọc chú, không hiểu gì hết. Nhưng chàng đoán có lẽ ông hoà thượng này cố tình mằng chửi cô nương mình nên chàng cố tâm học hết các câu chú không sai một chữ nào.

Đọc xong mấy câu thần chú, Kim Luân Pháp Vương quát lớn:

- Tiểu tử, hãy tránh ra cho ta quyết đấu.

Dương Qua nghiêm mặt nói:

- Đánh nhau một ngày một đánh, chuyện chi phải chộn rộn lắm thế nhỉ? Hãy nghe ta đọc đây này!

Nói xong, chàng đọc lại những câu thần chú vừa rồi không sai một mảy may. Khi ấy Đạt Nhĩ Ma vừa tỉnh dậy, trừng mắt nhìn thấy sư phụ mình đang cầm vòng vàng định đấu cùng bên địch thủ, còn Dương Qua đang đọc những câu chú quyết trong "mật tôn chân ngôn" trong đoạn "hàng yêu phục ma", hắn ngạc nhiên quá, nghĩ thầm trong bụng:

- Lạ quá, chú này là một điều pháp bí mật của phái Tây Tạng, không bao giờ truyền ra cho người khác phái. Tại sao tiểu tử này lại thuộc như vậy. Như thế quả nhiên y là đại sư huynh mình tái sinh rồi, không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu không phải đại sư huynh thì làm sao lại thuộc làu làu như vậy được? Sư phụ ta trong lúc nóng nảy không nghĩ tới việc này, ta cần phải can gián người hồi tâm mới được.

Nghĩ như vậy, y nhảy xổ ra, phục trước mặt Kim Luân Pháp Vương, lạy luôn bốn lạy, thưa lớn:

- Bẩm sư phụ, theo con nhận xét, nhất định người này là sư huynh của con đầu thai rồi. Xin sư phụ hãy dung thứ cho y.

Kim Luân Pháp Vương nghe nói nổi đoá, thét lớn:

- Đừng có nói sàm. Sao hôm nay con mê muội làm vậy?

Đạt Nhĩ Ma lại phủ phục làm lễ lần nữa và thưa tiếp với một giọng vô cùng thành khẩn:

- Xin sư phụ xét lại. Con quả quyết chuyện này ngàn lần không sai đâu. Mong sư phụ chấp nhận lời cầu khẩn của con, kẻo sau này lại hối hận.

Kim Luân Pháp Vương thấy y không chịu tuân lời, còn lằng nhằng cản trở thì nổi nóng, đưa tay

chộp lấy lưng Đạt Nhĩ Ma vứt ra xa mấy trượng.

Đạt Nhĩ Ma nặng có trên trăm cân, thế mà Kim Luân Pháp Vương chỉ khẽ nắm lưng ném nhẹ đã bay đi như người ra ném một con gà nhỏ, không lộ vẻ gì mệt nhọc cả.

Quần hùng đã chứng kiến Đạt Nhĩ Ma chiến đấu cùng Ngư Nhân, sức khoẻ như hùm thiêng, thế mà lúc này, Kim Luân Pháp Vương chỉ khẽ ra tay nhấc bổng y lên như một con ếch, cũng đủ thất kinh và đoán rằng sức lực của ông ta ít ra cũng mạnh gấp mười lần Đạt Nhĩ Ma.

Vì vậy nên người nào cũng lo ngại dùm cho Tiểu Long Nữ, với thân hình mảnh mai ẻo lả, làm sao nàng chống đỡ lại được với ông ta.

Bọn Mông Cổ đã thừa biết Kim Luân Pháp Vương sức mạnh địch muôn người,dõng lược đánh nổi chín trâu. Tiểu Long Nữ dù có phép tà thuật hay bùa ngải gì cho lắm cũng chưa phải là đối thủ của ông ta được. Vì vậy cho nên bọn chúng chủ quan xem thường, hiu hiu tự đắc, cùng nhau bấu véo đùa cợt cho qua thì giờ.

Dương Qua đọc xong mấy câu thần chú bằng tiếng Tây Tạng rồi chạy lại bên Tiểu Long Nữ thấp giọng nói thầm:

- Lão hoà thượng này vô cùng lợi hại, cô nương cần lưu tâm cẩn thận cho lắm đấy nhé!

Kim Luân Pháp Vương lắng tai nghe Dương Qua đọc hết mấy câu thần chú không sai một mảy may cũng phải buộc lòng khen thầm là một người thông minh xuất chúng, nhưng ông ta mỉm cười ngó chàng:

- Cậu bé giỏi lắm, đáng khen đấy. Nhưng ráng mà liệu hồn đấy nhé!

Nhưng Dương Qua nào có chịu sút, đáp lại ngay:

- Hoà thượng hãy cố giữ mình đấy nhé. Phải coi chừng cẩn thận.

Kim Luân Pháp Vương trợn mắt hỏi:

- Mi bảo ta phải coi chừng cái gì?

Dương Qua đáp:

- Hôm nay ra đua tài cùng sư phụ tôi, hoà thượng cần coi chừng cẩn thận. Vì sư phụ tôi là bồ tát tái sinh, am hiểu việc trên trời, dưới đất, có biệt tài phục hổ hàng long. Như vậy cho nên tôi bảo trước để cho hoà thượng biết mà đề phòng cho lắm!

Dương Qua thừa biết Kim Luân Pháp Vương là tay lợi hại phi thường nên cố bày chuyện đặt điều lung lạc lung tung, mong áp đảo tinh thần đối phương phần nào để có thể lợi cho sư phụ mình trong cuộc chiến này.

Nhưng Kim Luân Pháp Vương là một tay kiệt liệt trên đời, đệ nhất võ công trên xứ Tây Tạng và Mông Cổ, tài kiêm văn võ, thường ngày ông vẫn than thầm là chưa bao giờ gặp được đối thủ cho xứng đáng. Vì vậy nên không bao giờ ông ta lại đi tin những điều mộng mị viển vông.

Khi nghe Dương Qua nói, ông "hừ" một tiếng rồi nghiêm mặt bảo:

- Cứ đua tài một vài hiệp rồi sẽ biết nhau, cần gì phải căn dặn trước làm gì cho bận óc hả?

Nói xong, ông ta quay sang hỏi Tiểu Long Nữ:

- Thế nào, cô nương chuyên dùng loại binh khí gì, cứ lấy ra đi là vừa!

Tiểu Long Nữ điềm nhiên rút trong bọc ra một vuông lụa trắng tinh như tuyết, phất lên một cái, chiếc khăn theo gió bay phấp phới, ở đầu khăn có cột một quả cầu tròn màu vàng. Trong lòng quả cầu trống rỗng nên mỗi lúc vung lên, gió lộng vào quả cầu rít lên những tiếng vu vu như sáo diều.

Dương Qua đem đôi bao tay bằng bạch kim trao lại cho Tiểu Long Nữ rồi đứng lui ra đằng sau xem.

Toàn thể quần hùng đứng xem, vừa trông thấy hai món vũ khí lạ đời của hai bên đưa ra thì ai nấy đều lấy làm lạ lùng hết sức. Người nào cũng băn khoăn tự hỏi không biết hình thái hai món vũ khí này dài ngắn, nặng nhẹ khác nhau một trời một vực, hỏi họ sẽ làm sao để chiến đấu?...

Chương 37 - Đại chiến Kim Luân Pháp Vương.

Cái vòng vàng do Kim Luân Pháp Vương sử dụng có nhiều tác dụng phi thường mà các anh hùng Trung Nguyên chưa mấy kẻ được rõ. Vòng này có tính chất hút kim khí, cho nên bất luận gươm, giáo, kích, côn, búa, chuỳ hay loại binh khí nào làm bằng kim khí đến gần đều sẽ bị chiếc vòng này hút mạnh khỏi tay.

Vì vậy nên bao nhiêu đấu thủ tầm thường xưa nay chưa đấu cùng ông qua ba hiệp đã bị cái vòng vàng này hút mất vũ khí.

Xưa nau Kim Luân Pháp Vương nổi tiếng là võ lâm đệ nhất cao thủ, ít khi ông ta dùng đến vũ khí để đánh với ai, nhưng cũng không kẻ nào đương cự nổi. Thế mà hôm nay, ông đã đem binh khí tuỳ thân ra sử dụng, và Tiểu Long Nữ chỉ dùng một vuông lụa mỏng thì làm sao có thể đương cự được nổi? Vì vậy nên trong trận này, ông ta có thể bảo Tiểu Long Nữ không thể chống cự quá mười hiệp cũng không phải là điều nói ngoa vậy.

Từ ngày rời Tây Tạng sang Trung Quốc, Kim Luân Pháp Vương chưa hề gặp một đối thủ nào có thể chống cự quá ba hiệp. Lần này tuy xem thường Tiểu Long Nữ nhưng ông ta vẫn cẩn thận đề phòng vì trông thấy đệ tử của nàng là Dương Qua quả là một tay lợi hại và có nhiều mánh khoé bất ngờ.

Hai người vừa nhìn nhau thì Tiểu Long Nữ đã tung khăn lụa ra tấn công trước.

Kim Luân Pháp Vương không biết đây là vũ khí của tà ma hay tiên thánh, liền đưa tay chộp lấy liền.

Thấy tấm lụa trắng vô cùng uyển chuyển và linh động,Kim Luân Pháp Vương đoán trước là sẽ có nhiều sự biến hoá ly kỳ nên trong lòng đã có ý thận trọng, miệng lâm râm đọc thần chú trấn áp đủ năm phương tứ hướng trên đầu, đề phòng thật chặt chẽ.

Tiếng leng keng từ quả cầu vòng buộc nơi đầu giải lụa trắng phát ra những tiếng như tiếng chuông thu hồn, nghe rợn cả gáy và tiếng lụa rít gió vo vo đánh mạnh vào huyệt "trung chữ" nơi cánh tay của Kim Luân Pháp Vương.

Kim Luân Pháp Vương lẹ làng như chớp nhoáng, phi thân sang một bên rồi đưa tay lên đón bắt nữa.

Tiểu Long Nữ khẽ xoay tay một vòng, trái cầu tròn lộn qua rồi lao mạnh tới đánh thẳng vào hổ khẩu của Kim Luân Pháp Vương, ngay huyệt "hợp cốc".

Kim Luân Pháp Vương vận dụng chưởng lực đánh trả lại rồi dùng hai ngón tay như hai gọng kìm sắt, kẹp chặt lại.

Tiểu Long Nữ tiến tới hai bước, tung vòng cầu vào ngay huyệt "khúc trạch" nơi bả vai Kim Luân Pháp Vương nhưng ông ta đã đề phòng tràn qua một bên né khỏi.

Thế là liên tiếp ba đòn của Tiểu Long Nữ thảy đều bị Kim Luân Pháp Vương phá giải hết.

Dương Qua đứng ngoài nhìn trận đấu, miệng đếm lia lịa:

- Một, hai, ba, bốn, năm....

Đến đây, chàng hô lớn:

- Đã được năm hiệp rồi đấy nhé. Nếu chưa ai thủ thắng được thì tính hoà đấy nhé!

Thật ra Kim Luân Pháp Vương có thách thức Tiểu Long Nữ đấu luôn mười hiệp, nhưng vừa đánh đến ba hiệp thì Dương Qua đã đếm đến năm rồi để trận đấu mau kết thúc, vì chàng ngại sư phụ mình không đủ sức đương cự cùng Kim Luân Pháp Vương. Trong trường hợp này chỉ còn cách ăn gian cho xong chuyện rồi sau đó sẽ tính mưu kế khác.

Nhưng Kim Luân Pháp Vương là bậc võ sư thượng thặng, ông ta không cần đối đáp hay cãi lẫy cùng Dương Qua. Khi thấy Tiểu Long Nữ đã tấn công đủ ba chiêu, ông ta bắt đầu tấn công lại.

Kim Luân Pháp Vương vừa vung tay lên, Tiểu Long Nữ đã nghe tiếng leng keng rít lên rợn người, từng loạt hào quang chói loà lấp lánh thốc mạnh vào mặt khiên cho tâm thần rối loạn, không nhận định được đâu là Kim Luân Pháp Vương, đâu là chiếc vòng vàng để tránh né hay chống cự nữa.

Thấy tình thế trở nên nguy ngập không có lối thoát, Tiểu Long Nữ chỉ còn cách tung mình vút lên không trung để tránh khỏi ảnh hưởng của chiếc vòng vàng rồi tung sợi lụa trắng, phóng quả cầu nhắm ngay huyệt "phong trì" của Kim Luân Pháp Vương.

Mặc dầu là một lối tránh né để thoát thân, đồng thời cũng là một đòn tấn công hiểm hóc, vì huyệt "phong trì" nằm ở ngay phía sau lưng con người, vốn là một huyệt trọng yếu, nếu đối thủ không né tránh kịp thời thì tính mạng không còn. Ngoài ra, nếu lôi thôi thì cả hai bên đều càng nguy ngập hơn nữa.

Nhưng Kim Luân Pháp Vương nào phải là tay vừa. Khi vừa trông thấy dáng điệu của Tiểu Long Nữ, ông đã đoán trước được và cúi rạp mình xuống đất để né tránh. Vừa thoát khỏi, ông ta đã lăn qua một vòng, đứng thẳng dậy tấn công liền.

Nhân khi Kim Luân Pháp Vương lăn mình, Tiểu Long Nữ nhảy phóc ra sau hơn một trượng để né tránh, nhưng ác thay, mặc dù đã đi xa, nhưng tiếng vòng vàng leng keng vẫn như xé vào màng tai, cứ liên tiếp đuổi theo như mũi tên đang tìm tới đích. Tiểu Long Nữ càng lùi, vòng vàng càng tiến tới không rời một ly, một tấc.

Trong hoàn cảnh thập tử, nhất sinh, Tiểu Long Nữ mặt mày tái xanh tái xám, chỉ còn cách vận dụng khinh công để lẩn tránh mà thôi. Nàng luôn luôn như cánh bướm nhảy nhót khắp nơi, tránh né, nhưng chiếc vòng vàng vẫn không buông tha, cứ một mực bám riết như bóng với hình.

Dương Qua đứng ngoài cứ lớn tiếng đếm mãi:

- Sáu, bảy, tám, chín, mười...

Khi đếm đến mười rồi, chàng nhảy xổ ra đấu trường thét lớn:

- Đủ rồi, theo lời ước hẹn, chỉ đấu trong vòng mười hiệp, sao đủ số rồi, ông lạ nuốt lời, cứ ép cô nương tôi đấu mãi thế?

Trong lúc cùng nhau giao đấu, Kim Luân Pháp Vương đã lượng được khả năng của Tiểu Long Nữ rồi. Nếu cứ bình thường chiến đấu, ông ta có thể thắng được nàng rồi. Ngặt một nỗi là tên tiểu tử Dương Qua cứ hò đếm bên ngoài, phá rối làm ông tức muốn lộn ruột, nhưng không làm được chi, ông ta định bụng:

- Mặc kệ hắn! Để cho nó nói gì thì nói, ta thanh toán con bé này trước rồi sẽ nói chuyện với hắn sau cũng được, không hơi đâu đi lý sự với cái thằng già mồm này!

Nghĩ như vậy, ông ta tung vòng, phất tay áo đập mạnh tới.

Dương Qua đứng ngoài vẫn luôn miệng đếm lớn:

- Mười một, mười hai, mười ba, mười bốn...

Nhưng chàng không ngừng chú ý đến cuộc chiến giữa hai người đang diễn ra như thế nào.

Bị đánh đòn thứ hai, Tiểu Long Nữ đã thấy ngán và rung động cả người rồi. Bây giờ tới đòn thứ ba thì còn hơi sức đâu mà chống đỡ nữa. Nàng chỉ còn áp dụng thuật khinh công kỳ diệu của phái Cổ Mộ, ẩn hiện vô chừng để lẩn tránh, đồng thời tung giải lụa trắng phóng quả cầu vi vu tấn công lại để hộ thân.

Vuông lụa trắng như dòng sương mù màu trắng đục, khi dài, khi ngắn, khi uốn lượn, cuộn khúc như sóng cồn. Quả cầu vòng xen kẽ với ánh vàng của chiếc vòng vàng của Kim Luân Pháp Vương khiến anh hùng đứng xung quanh nhìn sững.

Tiếng leng keng của chiếc vòng vàng hoà lẫn với tiếng vi vu của giải lụa bạch và tiếng động của quả khí cầu, khi bổng, khi trầm, lúc nhạt, lúc khoan, không khác gì một bản nhạc "vũ lân", vừa êm tai, nhưng cũng vừa rùng rợn.

Mọi người đứng xem thảy đều hồi hộp lo lắng giùm cho tính mạng của nàng thiếu nữ xinh đẹp.

Từ ngày thơ ấu, Tiểu Long Nữ đã có khiếu ham thích âm nhạc. Trong khi nhàn rỗi, trong Cổ Mộ, nàng được bà LIễu Hoàn và sư bá dạy cho phép đánh đàn, nhờ đó nàng rất sành nghe nhạc điệu. Vì vậy, khi luyện tới phép phóng chiếc cầu, nàng nghiên cứu biến những tiếng động trong quả cầu thành những nhạc điệu, khi nào múa, các tiéng động đó phát ra đúng theo kỳ âm pháp của đàn. Với môn vũ khí này, trong võ lâm đã có thêm một điệu nhạc tân kỳ nữa.

Trong khi bị Kim Luân Pháp Vương đàn áp, Tiểu Long Nữ không thể công khai chính diện chống đối, mà chỉ tung cầu ra để tìm cách né tránh. Tuy nhiên, mỗi lần quả cầu tung ra đều có một điệu nhạc phổ kèm theo, nghe rất thâm trầm, khi dồn dập, khi hùng tráng, khi rời rạc mê ly. Bao nhiêu anh hùng đứng xem thảy đều kích động theo điệu nhạc kỳ lạ này.

Thuật khinh công của Cổ Mộ phái tuy cao siêu, nhưng trong võ lâm, không phải là hoàn toàn vô địch. Kim Luân Pháp Vương cũng vận dụng tài khinh công thượng thặng để đuổi theo truy kích, nếu là chốn đồng bằng rộng rãi thì có lẽ trận chiến đã kết thúc rồi, nhưng nhờ nơi đây địa thế chật hẹp, bàn ghế vướng chân vướng tay, Tiểu Long Nữ khéo léo lợi dụng địa hình địa thế ấy để tránh né và ẩn nấp kéo dài trận đấu nên chưa đến nỗi bị thất bại. Nhờ sống trong Cổ Mộ chật hẹp đã quen với lối đi vướng vít nên nàng đã nhanh chân lướt mình qua các cột nhà, hẻm hóc trong sảnh mà tránh thoát được tất cả các đòn ác hiểm của Kim Luân Pháp Vương.

Đuổi mãi đến mệt nhừ mà không bắt được Tiểu Long Nữ, hơn nữa, nghe tiếng nhạc thoát ra từ quả cầu nghe có âm điệu hay hay, Kim Luân Pháp Vương cũng thấy có hứng thú, bèn dừng chân lại, lắng tai nghe rồi cùng vung chiếc vòng vàng kêu leng keng, phát ra những âm điệu cũng khá nhịp nhàng.

Một trận đấu xô xát như vũ bão, trong phút chốc đã biến thành một cuộc hoà nhạc. Những tiếng vi vu, êm ái thanh tao từ trong giải lụa và trái cầu phát ra, hoà lẫn với tiếng leng keng chói ráy như đinh tai từ chiếc vòng vàng vang lên từng điệu nhịp nhàng và kéo dài không ngớt.

Hoàng Dung và Quách Tỉnh cùng nghe tiếng âm điệu này, bỗng chợt nhớ lại ngày nào trên Đào Hoa Đảo, cả ba vị kiệt liệt võ lâm là Hồng Thất Công, Âu Dương Phong và Hoàng Dược Sư đã dùng âm thanh của các nhạc cụ như đàn, tiêu,... kịch đấu với nhau. Nghĩ tới đó, hai ông bà bỗng cùng thở dài than rằng:

- Thật mới ngày nào đây, mà giờ này nghĩ lại, hình như đã xa vời như bao nhiêu thế kỷ. Trong trận đấu này, hai người tuy nội lực cũng khá, nhưng so với ba vị Đông Tà, Tây Độc, Bắc Cái ngày xưa vẫn còn thua kém nhiều lắm.....

Trong lúc đó, Dương Qua vẫn không dừng đếm, chàng cứ oang oang tiếp tục đếm luôn miệng " một trăm, một trăm sáu, một trăm tám,.... " Tức thì Kim Luân Pháp Vương lại khởi thế công sát phạt nữa.

Tiểu Long Nữ tự xét mình yếu hơn nên không dám công nhiên tiếp chiêu, chỉ dùng khinh công để lẩn tránh. Kim Luân Pháp Vương dù tấn công ồ ạt nhưng cũng vẫn chưa đánh trúng được đòn nào.

Quách Phù bấy giờ đang ngủ trong lòng mẹ, bị tiếng leng keng của chiếc vòng vàng làm cho tỉnh giấc. Nàng ngáp dài, vươn vai ngồi dậy, nét mặt buồn buồn, kế đó, nàng dùng hai tay bịt tai lại vì tiếng leng keng dội lên nghe khó chịu lắm.

Kim Luân Pháp Vương vừa đánh vừa suy nghĩ:

- Ta mang danh đệ nhất cao thủ Tây Tạng, nay chỉ đánh với một đứa con gái chưa được bao nhiêu tuổi mà mất đến cả ngày không thắng được thì còn mặt mũi nào mà nhìn thiên hạ và các tay hào kiệt võ lâm nữa. Cần phải giải quyết ngay trận đấu, nếu không cứ để giằng dai, dù sau có thắng được cũng không còn vẻ vang nữa!

Nghĩ vậy, ông ta tung chiếc vòng tấn công sang bên tả, rồi bỗng đổi hướng đập sang bên hữu, cố sức hạ thủ cho gấp mới nghe.

Tiểu Long Nữ tận lực chống đỡ, nhưng trong lúc này Kim Luân Pháp Vương tấn công theo lối ngũ hành, phát chưởng lực ra bao vây khắp các mặt không phía nào sơ hở, từ đầu đến chân, lúc nào cũng bị tấn công tới tấp.

Tiến lùi không xong, quay sang tả hữu cũng không thoát được, Tiểu Long Nữ đâm liều. Nàng dùng giải lụa trắng múa tít thành một vòng tròn như một tràng hoa trắng che phía dưới chân rồi tung người vọt lên trên không.

Kim Luân Pháp Vương thừa thế chộp trúng giải lụa. Nếu là khí giới thường thì nhất định Kim Luân Pháp Vương chiếm đoạt ngay. Nhưng ngại vì giải lụa vừa dịu, vừa mềm, trong khi Kim

Luân Pháp Vương cố sức kéo lại thì nó bỗng mềm nhũn ra như giấy ướt, không thể nào giật được nữa.

Kim Luân Pháp Vương nổi nóng, giật mạnh một cái, miệng hét:

- Lần này nhất định phải được!

Nhưng Tiểu Long Nữ vẫn thoát thân như thường.

Mọi người đang lo ngại nàng bị tóm được, nên thảy đều vui mừng khi thấy nàng thoát khỏi. Tuy nhiên, Kim Luân Pháp Vương vẫn bám riết, không chịu rời nàng một bước, quyết tâm đuổi theo mãi.

Tiểu Long Nữ hoảng hốt, vội cúi đầu lòn xuống phía dưới nách ông ta chạy ra phía sau trốn thoát. Lập tức Kim Luân Pháp Vương quay người lại như chớp, đưa hai tay chộp nữa.

Tiểu Long Nữ không dám tung chiếc khăn lụa có vòng cầu chống đỡ mà chỉ dùng khinh công nhảy vọt lên cao trốn tránh.

Chộp trật mấy cái liên tiếp, Kim Luân Pháp Vương nổi đoá hét lớn:

- Mày giỏi dùng thuật khinh công thì ta cũng có phép trị!

Thét xong, ông ta vung chiếc vòng đập xuống. Tiếng leng keng từ chiếc vòng phát ra như tiếng thét của tử thần, khiến cho Tiểu Long Nữ lạnh gáy, toát mồ hôi, hết đường trốn tránh vì quá cận kề.

Quần hùng trông thấy hoảng quá, có kẻ không dám mở mắt để nhìn cảnh tượng sắp xảy ra.

Trước tình thế quá nguy cấp, Dương Qua không chịu được nữa, bất thình lình chàng giật ngay chiếc chày vàng trong tay Đạt Nhĩ Ma xông lại phang mạnh vào chiếc vòng vàng của Kim Luân Pháp Vương. Một tiếng "choeng" đinh tai nhức óc vừa nổi lên, cái vòng vàng bị rơi xuống đất.

Vì nhát đập quá mạnh, cả hổ khẩu của Dương Qua đã bị toét ra, chảy máu đầm đề.

Tiểu Long Nữ thấy chiếc vòng vàng ác hại đã rơi trên mặt đất thì biết nguy cơ đã qua đi, nàng vội vàng tung giải lụa có cầu vồng ra rồi nhảy lên nấp bên cột trụ trên nóc đại sảnh để đề phòng Kim Luân Pháp Vương dung "Ngũ đỉnh khai sơn chưởng" tấn công nữa.

Trong lúc đang tràn trề hy vọng sẽ hạ được đối phương, bất ngờ bị Dương Qua tấn công phá rối khiến cho đòn bị hụt và rơi cả vũ khí, nên Kim Luân Pháp Vương nộ khí xung thiên, gầm lên như cọp dữ. Xưa nay, chưa khi nào ông ta bị ai làm như vậy. Tức thì ông ta tập trung chưởng lực vào tay phải, tung một đòn như thiên lôi bổ ngay mình Dương Qua. Vì hai người chi cách nhau một trượng nên Dương Qua không tài nào né tránh nổi. Chàng đinh ninh thể nào cũng mất mạng dưới ngọn đòn ấy.

Quách Tỉnh đang đứng ngoài theo dõi, thấy Kim Luân Pháp Vương bực tức mặt mày bầm đen thì biết thế nào ông ta cũng sẽ tung ra một đòn ác liệt,. Khi trông thấy Kim Luân Pháp Vương vung chưởng đập tới, Quách Tỉnh chỉ kịp kêu một tiếng "nguy quá" rồi tung "Giáng Long Thập Bát Chưởng " ra ngăn cản ngay.

Nhờ chưởng lực của Quách Tỉnh mà Dương Qua thoát được đại nạn. Chàng nương thế "Phi long

tại thiên" nhảy vọt lên cao rồi nhắm ngay đầu Kim Luân Pháp Vương giáng xuống một chưởng.

Nếu chỉ có một xáp một như thế thì như khi bình thường, Kim Luân Pháp Vương cũng có thể hạ được Dương Qua dễ dàng. Nhưng lần này vì bận tâm chống đỡ cùng Quách Tỉnh, trước sức tấn công ồ ạt như sóng cồn của Giáng Long Thập Bát Chưởng, Kim Luân Pháp Vương không thể nào sơ hở được, chỉ "hự" lên một tiếng, nghiêng mình né tránh đường chưởng của Dương Qua rồi chú ý đến chiến đấu cùng Quách Tỉnh.

Đây là trận đấu thứ nhì của hai vị đại võ sư trong võ lâm. Quách Tỉnh luôn luôn biến động, khi lao mình lên cao, khi sà ngang sát đất, tấn công ồ ạt, còn Kim Luân Pháp Vương không xê dịch nửa bước, bám lấy vị trí cũ mà chống đỡ.

Quách Tỉnh thấy không tiện đương nhiên giao đấu cùng Kim Luân Pháp Vương nên chỉ tấn công mấy đòn rồi bỗng chuyển sang thế thủ.

Bị Dương Qua đánh hụt mấy đòn liên tiếp, nên Kim Luân Pháp Vương cũng ngán. Vì vậy nên mặc dù Quách Tỉnh lùi ra sau để giữ thế thủ, ông ta cũng không dám xông tới bức chiến. Hai người chỉ đứng yên vị trí đánh nhau cầm chừng.

Hai tay đại võ sư quyết đấu được độ vài mươi hiệp, Kim Luân Pháp Vương có tiến lên vài bước, nhưng bỗng nghĩ thầm:

- Ta không nên khinh địch bước vào trọng địa, nếu đối phương cho người ra tiếp cứu thì nguy to.

Nghĩ vậy, ông ta vận dụng công lực đứng nguyên một chỗ, mím môi ngậm miệng ra sức chiến đấu chứ không tấn công như trước nữa.

Dương Qua cúi xuống nhặt chiếc vòng vàng đang nằm dưới đất, chạy lại chỗ Tiểu Long Nữ hỏi nhỏ:

- Sao, cô nương có hề chi không?

Tiểu Long Nữ mỉm cười lắc đầu tỏ ý bình yên.

Dương Qua mừng quá, cầm tay nàng siết mạnh, tỏ ý cảm thông cùng Tiểu Long Nữ.

Sau đó, Dương Qua đem chiếc vòng vàng mắc lên đầu chày kim cương, và hô lớn trước mặt bọn Mông Cổ:

- Hỡi các người trong bọn Mông Cổ hãy lắng tai nghe đây; Cả hai thứ binh khí tuỳ thân của hai tên cao thủ nhất trong đám các người xứ Mông Cổ đã lọt vào tay ta rồi. Như vậy còn mặt mũi nào đi tranh chức Minh Chủ võ lâm nữa. Nếu các ngươi có chút danh dự thì hãy cút đi cho rồi.

Bọn võ sĩ Mông Cổ không bằng lòng, nhao nhao phản đối:

- Đâu được, bên ngươi, cô gái này đã thua trước đến nỗi hai người xáp lại đấu một và cuối cùng thì chú mày cũng gần bỏ mạng, nếu không có ông già họ Quách kia cứu ứng kịp thời. Thử hỏi xem, ba người đánh một mà gọi là thắng sao cho phải. Như thế mà không biết xấu, mà còn đi rêu rao lên nữa. Cái vòng vàng kia của Kim Luân Pháp Vương đã vứt đi rồi, mi lượm mót chứ mi đã đoạt được hồi nào?

Một người khác trong bọn họ la lớn:

- Nếu có anh hùng thì hãy đấu một chọi một xem thế nào?

Tiếp tới có kẻ nói thêm:

- Ê, ở đây không thể hùa nhau để kéo bè đánh lén như thế. Có gan thì hãy ra đấu lại xem nào?

Một tên khác vừa cười, vừa nói nhạo thêm:

- Thầy đánh thua, chạy như chuột nhắt mà trò thì đi rêu rao nói dóc, thật không biết ngượng mồm.

Tiếng hò hét, ồn ào vang lên như vỡ chợ, nhưng họ nói toàn tiếng Mông Cổ nên quần hùng không ai nghe hiểu gì ráo.

Đối với các anh hùng có mặt hôm nay, ai nấy cũng đều công nhận là nếu so với tài lực của Tiểu Long Nữ còn kém xa Kim Luân Pháp Vương. Nhưng nếu đem chức Minh Chủ võ lâm mà nhường cho người Mông Cổ thì nhất định không thể được vì nhiều lẽ:

1. Võ lâm anh hùng Trung Nguyên sẽ bị mất thể diện. Hơn nữa, nơi đây chưa phải đã tập trung đông đủ hết anh hùng Trung Nguyên.

2. Nếu nhường chức Minh Chủ cho người Mông Cổ thì sẽ làm nhục ý chí của tất cả những lực lượng yêu nước đang quyết tâm chiến đấu với quân Mông Cổ.

Cả bọn anh hùng hào kiệt Trung Nguyên thấy bọn võ sĩ Mông Cổ hò hét la rống om sòm thảy đều nổi nóng, cùng đứng phăng cả dậy, xông lại hỏi:

- Này bọn man di mọi rợ xâm lược, bọn bay muốn đánh nhau hay không mà có những thái độ hỗn xược như vậy hả?....

Dương Qua để chiếc vòng trên đầu chày kim cương vác lại trước mặt Kim Luân Pháp Vương trợn mắt hỏi lớn:

- Này, phen này nhà ngươi đã nhận thua chưa, xin cứ nói toẹt ra cho thiên hạ nghe một chút xem sao nào? Đấu với người ta mà để mất vũ khí rành rành trước mặt mà bây giờ còn già họng cãi bướng hay sao?

Nói xong. chàng nhìn quần hùng phân bua với một giọng hài hước mỉa mai:

- Có đời nào để cho người ta giật mất vũ khí trên tay mà lại đòi làm Minh Chủ võ lâm như vậy. Như thế mà không biết ngượng. Tôi như các người thì về chùa mà gõ mõ cho kêu, thỉnh chuông cho bền để tìm xôi chuối cho đỡ lòng còn hơn.

Lúc ấy, Kim Luân Pháp Vương ngồi lặng thinh để vận công và định thần, sức mạnh vững bền như núi Thái Sơn. Với công lực của ông ta, khi đã vận dụng đầy đủ thì dù rừng gươm biển giáo cũng không sờn, hàng vạn người cũng không di chuyển nổi. Ông ta định chịu đựng trong giây lát, đến khi nào mọi người kiệt sức không chịu nổi nữa sẽ lần lượt hạ từng người một.

Vì bận phải vận dụng nội lực nên tuy tai nghe Dương Qua nói mà Kim Luân Pháp Vương cũng không thể trả lời, vì hễ chỉ mở miệng ra nói là công lực sẽ theo tiếng nói mà thoát đi hết.

Dương Qua cũng thừa hiểu như thế nên chàng nghĩ thầm:

- Nếu ta để hắn vận dụng nội lực đầy đủ thì có khác nào đưa đầu cho hắn chặt? Chi bằng tìm cách phá giải trước đi là xong.

Nghĩ vậy, chàng nói lớn cho mọi người cùng nghe:

- Xin toàn thể anh hùng hảo hán Trung Nguyên và Mông Cổ hãy nghe ta nói đây! Trước mặt chư vị anh hùng, tôi xin hỏi lại Kim Luân Pháp Vương ba lần, nếu ông ta không trả lời thì xem như là đã mặc nhiên thừa nhận là chịu thua đấy nhé!

Nói rao xong rồi., Dương Qua quay lại nhìn Kim Luân Pháp Vương hỏi lớn:

- Ngài đã chịu thua rồi phải không?

Thấy ông ta làm thinh, chàng hỏi tiếp:

- Ngài hết tham vọng giành ngôi Minh chủ võ lâm rồi đấy chứ?

Thấy Kim Luân Pháp Vương vẫn làm thinh, Dương Qua hỏi câu cuối:

- Có lẽ ngài quá ngượng nên không tiện trả lời phải không? Không sao đâu, việc lặng thinh của ngài là đã mặc nhiên thừa nhận rồi đó!

Lúc ấy Kim Luân Pháp Vương đã vận dụng nội công được tám thành, nên ông ta cố tâm nín thinh để cho đầy đủ mười thành thì sẽ nói chuyện luôn thể.

Nhưng Dương Qua đã lanh lẹ đoán ra thâm ý đó của Kim Luân Pháp Vương, cướp lời nói tiếp:

- Hay lắm, một khi ngài đã nín thinh không đáp và đã mặc nhiên thừa nhận là thua rồi, chúng tôi hứa là không bao giờ gây khó dễ gì cả. Ngài cũng như các chư vị đồ đệ cứ ung dung ra về,chúng tôi xin chịu trách nhiệm về sự an ninh của toàn thể quý vị trong phạm vi hai chục dặm trong vùng này.

Nói xong, chàng cầm chiếc vòng và chiếc chày vàng trao cho Quách Tỉnh, lễ phép thưa:

- Thưa Quách đại hiệp, đây là chiến lợi phẩm ta tịch thu được của địch trong cuộc tranh tài hôm nay. Xin Đại hiệp hãy cất giữ làm kỷ niệm cho võ lâm Trung Nguyên.

Kim Luân Pháp Vương nghe tới đây tức quá, dằn tâm không nổi nữa, thở phào ra một tiếng, bao nhiêu công lực vận dụng tới đây đã theo hơi thở thoát đi mất hết.

Ông ta tức quá, mặt mày đỏ như gấc, muốn ra tranh tài đánh nữa thì lại ngại có Quách Tỉnh không phải là tay vừa, huống chi trong tay không còn binh khí và bên quần hùng Trung Nguyên số lượng đông hơn phe mình đến mười lần thì làm sao đương cự cho nổi.

Nghĩ vậy, ông ta cố dằn tâm, đáp bằng một giọng khàn khàn vì quá tức tối:

- Bọn Trung Nguyên các người quả thật tinh quái và xảo quyệt hết sức, lại có dã tâm ỷ đông hiếp người cô thế, như vậy đâu có đáng mặt anh hùng?

Nói xong, ông ta phát ống tay áo ra lệnh cho các võ sĩ Mông Cổ rồi bảo lớn:

- Thôi, anh em Mông Cổ chúng ta quay về thôi!

Ra lệnh cho thuộc hạ xong, Kim Luân Pháp Vương quay lại chào Quách Tỉnh rồi nói lớn:

- Thưa Quách Tỉnh đại hiệp và Hoàng Bang chủ, hôm nay chúng tôi hân hạnh được hầu liệt vị đôi ba đường gọi là làm lễ sơ kiến. Vậy xin tạm biệt và hẹn gặp lại vào một dịp khác.

Nói xong, ông ta nghiêm giọng nói hằn từng tiếng một:

- Thiên địa tuần hoàn, nước non còn đó, bọn hèn này thế nào cũng có dịp tái ngộ cùng chư vị anh hùng!

Quách Tỉnh vốn là người thuần hậu trọng nghĩa, thấy đối phương ăn nói lễ độ, khiêm tốn, vội vàng chắp tay chào nói:

- Đại sư quả là tay võ công tuyệt luân, khiến cho chúng tôi vô cùng ngưỡng mộ. Trước khi từ giã, xin hoàn lại các món binh khí của quý hiền đồ và đại sư!

Nói xong, ông đưa hai tay cầm chiếc vòng vàng và chày kim cương đưa ra trao cho Kim Luân Pháp Vương.

Nhưng Dương Qua đã thét lớn:

- Ôi, một người như Kim Luân Pháp Vương chẳng lẽ lại mặt dày mày dạn đến nỗi đi tiếp nhận lại các vật này hay sao?

Quách Tỉnh nghiêm mặt bảo:

- Dương Qua con! Con không nên quá thất lễ cùng người lớn tuổi!

Kim Luân Pháp Vương lặng thinh quay mình bước ra khỏi cửa không nói lại một lời.

Dương Qua nói theo:

- Đệ tử của ngài là Hoắc Đô đã bị trúng Ngọc Phong Châm của tôi, nếu không có thuốc giải độc thì tôi xin biếu lại này.

Nhưng Kim Luân Pháp Vương tự cho mình là có đủ y pháp thần thông trị được mọi chứng độc nên vẫn lặng thinh không nói, lặng lẽ bước cho mau.

Ra khỏi cửa, ông ta cúi đầu đi thẳng.

Hoàng Dung nhìn Chu Tử Liễu, thấy hai mắt nhắm thiêm thiếp, hơi thở đều đều như người ngủ say thì lo lắng suy nghĩ:

- Ông này bị trúng độc, nếu không tìm được thần y thì có lẽ không sao cứu thoát được. Mình muốn điều đình cùng lão hoà thượng lấy thuốc giải độc trao đổi với nhau, nhưng lão lại tự ái quá thì đành chịu vậy, phải tìm phương kế khác thôi.

Bà thở dài nhìn Chu Tử Liễu, thần sắc chẳng được vui.

Lúc đó, từ đại sảnh cho đến ngoài hoa viên đâu đâu cũng vang lên những lời bàn tán ca ngợi của quần hùng, tiếng reo hò như sấm động. Ai nấy đều hân hoan khi thấy Dương Qua và Tiểu Long

Nữ đã chiến thắng được thầy trò Kim Luân Pháp Vương một cách vô cùng oanh liệt.

Hàng trăm người xúm lại bao quanh hai người mà ca tụng.

Có người bảo:

- Dương Qua dùng chày của Đạt Nhĩ Ma đánh rơi vòng vàng của Kim Luân Pháp Vương, quả thật là dùng gậy ông đập lưng ông. Nếu không có thứ binh khí nặng nề như chày kim cương thì chắc không thể nào đánh rơi nổi chiếc vòng vàng!

Có người thì trầm trồ về tài di hồn đại pháp của Dương Qua. Chính nhờ cái thuật ấy mà chàng đã chế phục được Đạt Nhĩ Ma một cách dễ dàng.

Có người khen Tiểu Long Nữ có thuật khinh công rất là tuyệt diệu, khiến cho bao nhiêu đòn của Kim Luân Pháp Vương đều trở thành vô dụng.

Kẻ bàn qua, người tán lại một câu, tiếng nói ầm ầm như tiếng chợ đông.

Lục trang chủ ra lệnh cho tráng đinh thết tiệc ăn mừng chiến thắng.

Từ nhỏ đến nay, Dương Qua bị người đời ruồng bỏ, sống cô độc một mình trong cảnh quạnh hiu. Hôm nay, bỗng nhiên lập được công lớn giữa ngàn tai mắt võ lâm, ai ai cũng trầm trồ khen ngợi, nên chàng hân hoan sung sướng vô cùng.

Còn Tiểu Long Nữ xưa nay vốn sống cách biệt với thê giới bên ngoài, không hề bị tình cảm chi phối và cũng không hiểu chi tình tiết trong xã hội. Nàng chỉ nhìn nơi Dương Qua, thấy chàng hân hoan sung sướng thì mình cũng cảm thấy hạnh phúc lây. Tình cảm của nàng hiện nay hoàn toàn phụ thuộc nơi tình cảm của Dương Qua vậy.

Trong khi dự tiệc, Hoàng Dung mời Tiểu Long Nữ ngồi bên cạnh mình, vui vẻ nói chuyện từ vấn đề này sang vấn đề khác, đậm đà thắm thiết như tình cảm ruột thịt.

Tiểu Long Nữ nhìn lại Dương Qua, thấy chàng ngồi cạnh Quách Tỉnh và Ngư Nhân dằng phía cuối phòng, bèn đưa tay vẫy và gọi lớn:

- Qua nhi, sao không qua đây ngồi cạnh ta cho có bạn, ngồi chi xa quá vậy?

Dương Qua vốn đã thạo đời và biết lễ nghi phong tục, không nhận lối trai gái chung chạ, người phải chăng thì ăn ở cũng phải đứng đắn, riêng biệt. Vì vậy nên chàng đã dụng ý lại ngồi bên Quách Tỉnh để tránh sự quyến luyến trước công chúng, thiên hạ không tốt.

Không ngờ Tiểu Long Nữ lại không để ý đến khía cạnh ấy, buộc chàng phải tới ngồi gần bên mình.

Nghe nàng gọi, Dương Qua bẽn lẽn nhìn lại, mặt đỏ gay vì mắc cỡ, ngó nhìn mọi người xung quanh rồi nhìn nàng mỉm cười khẽ lắc đầu mấy cái rồi ngồi yên chỗ cũ.

Tiểu Long Nữ bực mình gọi lớn:

- Qua nhi, sao không lại đây ngồi với ta?

Dương Qua trả lời:

- Cô nương để tôi ngồi cạnh Quách bá bá xem người có điều chi dạy bảo chăng?

Tiểu Long Nữ cau mày gắt nói:

- Ta yêu cầu Qua nhi lập tức lại đây ngồi với ta ngay bây giờ!

Dương Qua thấy mặt nàng đã lộ vẻ tức giận, bực dọc, mắt trừng, môi mím và nói dằn từng tiếng thì biết nàng đã giận tới cực điểm rồi, thầm nghĩ:

- Ngày ta đi tìm cô nương, thấy Lục Vô Song hao hao giống nàng mà ta đã không nào thiên khổ vạn nan để theo đuổi mãi. Huống chi ngày nay đã được gặp lại cô nương rồi, tại sao không vượt qua các nghi lễ tầm thường để làm vừa lòng nàng. Đối với ta hiện nay, cô nương là tất cả lẽ sống, bao nhiêu việc khác có ý nghĩa gì đâu? Nếu ta câu nệ tiểu tiết không tuân theo ý nàng, nàng nổi giận bỏ đi lần nữa thì biết đâu mà tìm?

Nghĩ vậy, chàng đứng dậy chạy lại chỗ Tiểu Long Nữ...

Hoàng Dung thấy thái độ của hai người có vẻ đặc biệt khác thường, đã có bụng nghi ngờ, muốn dò xét xem sao, tuy nhiên bà vẫn sai tráng đinh thu dọn chỗ ngồi cho Dương Qua.

Ngồi xong, Hoàng Dung quay sang hỏi Dương Qua:

- Qua nhi, con học võ công của ai mà giỏi như vậy?

Dương Qua chỉ vào Tiểu Long Nữ đáp:

- Thưa bá mẫu, đây là sư phụ con, bá mẫu không tin lời con hay sao?

Hoàng Dung thừa biết Dương Qua là người lắm cơ trí, trái lại Tiểu Long Nữ thì thật thà chất phác, nghĩ sao nói vậy nên không bao giờ khách sáo, nên bà quay sang hỏi Tiểu Long Nữ:

- Hiền muội,có phải chính em đã truyền dạy võ công cho Qua nhi không?

Tiểu Long Nữ vui vẻ đáp, trong câu nói bao hàm cả sự hãnh diện:

- Thưa, quả đúng là như vậy. Em dạy như vậy, phu nhân xem có được hay không?

Hoàng Dung nức nở khen vùi:

- Ô, hiền muội khá lắm. Vậy hiền muội học võ công của ai thế?

Tiểu Long Nữ đáp:

- Dạ, sư phụ em đã khuất bóng lâu rồi.

Hoàng Dung hỏi thêm:

- Vậy tôn sư danh hiệu là gì?

Tiểu Long Nữ đáp:

- Em chỉ biết sư phụ là sư phụ, còn tên họ của người thì thật tình là em cũng không biết?

Thật ra, việc không biết tên họ của người dạy võ công cho mình chỉ là việc thường tình trong võ

lâm, không có gì uý kỵ cả. Nhưng sở dĩ, Tiểu Long Nữ không muốn nói lộ ra vì nàng nghĩ sư phụ mình chẳng qua là một người a hoàn của Lâm Triều Anh, nếu giới thiệu cái tên Liễu Hoàn cũng không tốt đẹp gì nên nàng mới tìm cách nói trá đi như vậy.

Trong tiệc rượu hôm nay, tất cả mọi người thảy đều hướng về Dương Qua, Tiểu Long Nữ và Hoàng Dung, ai ai cũng hết lời khen ngợi,ca tụng và mời mọc uống rượu,vì họ xem cặp này là những người có công lớn nhất trong việc đuổi đánh thầy trò Kim Luân Pháp Vương, giải nạn lớn cho võ lâm Trung nguyên.

Phần Quách Phù thì từ trước tới nay, khi nào cũng được mọi người thiết tha coi trọng, vồn vã tiếp đãi. Hôm nay thấy mình bị thiên hạ bỏ rơi, chẳng ai hỏi tới thì trong bụng đã ấm ức thầm, mặc dù anh em họ Võ đã đua nhau ân cần mời mọc ca tụng đủ điều nhưng nàng vẫn không được vui. Nhìn qua bên cạnh thấy Dương Qua và Tiểu Long Nữ được mọi người tha thiết săn đón mời mọc ân cần, nghĩ lại phận mình bị lãng quên, Quách Phù chán ngán tủi thân, nói với anh em họ Võ:

- Tiệc này đâu phải dành cho chúng mình, hơn nữa mình cũng không biết uống rượu, ngồi đây mãi cũng vô ích. Chúng ta hãy bước ra ngoài hứng gió giải trí đi!

Võ Đôn Nho và Võ Tu Văn cũng đang ngượng ngập và cảm thấy bẽ mặt cùng Dương Qua nên lấn cấn chưa biết đi hay ở. Nay được Quách Phù đề nghị thì có khác chi là được quạt vào lòng, vui vẻ tán thành ngay. Cả ba người cùng đứng dậy bước ra ngoài.

Nhưng mới đi được mấy bước, Quách Tỉnh đã gọi:

- Phù nhi, đi đâu đấy, lại đây cha bảo!

Quách Phù nhìn vào thấy cha đã đến ngồi bên bàn mẹ bao giờ rồi, tay đang rót rượu và miệng nói vui vẻ lắm.

Nàng vội chạy lại hỏi:

- Cha, mẹ...

Nói xong, nàng dựa người vào bên cạnh mẹ.

Quách Tỉnh tươi cười nói với Hoàng Dung:

- Xưa nay bà có thành kiến cùng Dương Qua, cho nó là đưa kém tài, thiếu tư cách không có bản lãnh thua sút con bà Quách Phù. Hôm nay, trước mặt quần hùng bà cũng thấy rõ khí tiết và tài nghệ của Qua nhi như thế nào rồi. Vậy bà đã công nhận là sự nhận xét của mình từ trước đến nay là sai lạc cả không?

Hoàng Dung vui vẻ gật đầu:

- Thật tôi vụng về lẩm cẩm quá, có mắt cũng như không. Hôm nay được chứng kiến cháu nó có biệt tài và khí khái, tôi mừng hết sức.

Quách Tỉnh thấy vợ cũng đồng ý khen Dương Qua thì đoán là Hoàng Dung đã mặc nhiên tán thành việc mình đề nghị hứa hôn Quách Phù cùng Dương Qua hôm nọ rồi. Ông mừng quá vội hướng về phía Tiểu Long Nữ hỏi:

- Thưa Long cô nương, nhân tiện hôm nay tôi muốn nói để cô nương được biết, phụ thân của Dương Qua, đồ đệ yêu quý của cô nương, trước kia với tôi giao du như ruột thịt,hai gia đình "Dương, Quách" đã mấy đời thân thiện cùng nhau. Hai vợ chồng tôi hiếm hoi chỉ sanh hạ được một cháu gái, mặt mày cũng không đến nỗi xấu, võ công cũng không tệ lắm...

Thấy Quách Tỉnh thật thà quá và đã nói toẹt chuyện ra như vậy, Hoàng Dung bèn cười lớn ngắt lời ông:

- Này, ông khen con gái mình như vậy, không sợ Long muội chê cười chúng ta hợm mình hay sao?

Quách Tỉnh cười nói:

- Thâm tâm chúng ta đã định đem con gái gả cho Dương Qua, đệ tử yêu của cô nương. Nhưng ngặt nỗi là hiện nay cha mẹ của Dương Qua thảy đều đã qua đời, thì người thay mặt chỉ có cô nương, vì lẽ thầy cũng ngang quyền cha mẹ. Vậy xin cô nương đồng ý đứng ra tác thành duyên nợ cho hai đứa nó. Nhân bữa tiệc hôm nay, có đầy đủ anh hùng thiên hạ, tôi muốn nhờ một vị nào cao niên, nhiều đức độ, có lòng thương tưởng, đứng ra làm mai mối để chọn ngày lành tháng tốt làm lễ đính hôn cho hai con trẻ. Vậy cô nương có bằng lòng hay chăng?

Theo tục lệ Trung nguyên, thì vấn đề hôn nhân khi nào cũng phải có mai mối trước và được cha mẹ đôi bên ưng thuận mới được, chứ đôi trai gái dù yêu nhau cũng không thể tự tiện lựa chọn, Sở dĩ Quách Tỉnh đưa ra đề nghị này là tuân theo ý muốn của cha là Quách Khiếu Thiên và cha của Dương Khang là Dương Thiết Tâm ngày trước. Hai vị này đã hứa hôn cùng nhau ngày khi còn mang thai Quách Tỉnh và Dương Khang trong bụng. Nhưng vì Quách Tỉnh và Dương Khang đều là con trai cho nên chỉ kết nghĩa kim lan, thành anh em với nhau. Ngày nay, Quách Tỉnh muốn hứa hôn cho Quách Phù cùng với Dương Qua để giữ lời ước hẹn cũ của cha mẹ đôi bên ngày xưa.

Nói dứt lời, Quách Tỉnh nhìn con gái và Dương Qua mỉm cười, trong bụng đinh ninh thế nào Tiểu Long Nữ cũng đồng ý mà tán thành ngay.

Quách Phù xấu hổ quá, không biết nói sao, chỉ biết úp mặt vào lòng mẹ.

Tiểu Long Nữ nghe nói xong, mặt đã đổi sắc, chưa biết nên trả lời ra sao thì Dương Qua đã đứng dậy, bước hướng tới chỗ Quách Tỉnh và Hoàng Dung, vái mỗi người một cái và thưa lớn:

- Công ơn dưỡng dục của Quách bá bá và Quách bá mẫu nặng như non cao, biển cả, con chưa có dịp đền đáp. Con tự thấy gia thế, thân phận mình hèn kém, tài đức còn kém cỏi, phận con không thể nào cùng sánh với Quách tiểu thơ là một trang thiên kim tiểu thư, tài sắc vẹn toàn...

Quách Tỉnh nghe nói hết sức ngỡ ngàng. Lúc đứng ra công bố ý kiến của mình, ông đinh ninh vợ chồng mình tiếng tăm lừng lẫy thiên hạ, con gái mình vừa đẹp, vừa có tài, có thể nói trên thế gian ít người sánh kịp, chỉ cần mở lời ra thì Dương Qua sẽ mừng rỡ nhận lời ngay, đâu có ngờ hôm nay nó đứng ra cự tuyệt như vậy...

Một chặp sau, ông lại nghĩ tiếp:

- Có lẽ nó còn trẻ người non dạ, chỉ từ chối lấy lệ đây chăng?

Nghĩ vậy, ông cười lớn, an ủi:

- Qua con, gia đình con và gia đình bác nào phải là nơi xa lạ gì mà có điều cách biệt như vậy. Đây là việc trăm năm, không nên lấy làm xấu hổ.

Dương Qua quỳ xuống đập đầu lạy mấy cái rồi thưa tiếp:

- Thưa bá bá, bá bá cũng như cha cháu, muôn sai khiến điều gì, dù là bước qua đao kiếm, nhảy vào lửa đỏ cháu cũng không bao giờ từ nan. Nhưng về việc hôn nhân này thì cháu không thể nào tuân lệnh được!

Quách Tỉnh thấy Dương Qua trịnh trọng làm lễ và thưa rõ ràng quả quyết như vậy thì ngạc nhiên vô cùng, chưa biết giải quyết ra sao, chỉ quay lại nhìn Hoàng Dung để dò ý kiến vợ.

Hoàng Dung nghĩ bực mình vì chồng quá chủ quan và ngay thẳng, không chịu thăm dò ý kiến chúng nó trước khi tuyên bố. Nay ông đã nói trắng ra trước mặt thiên hạ đến nỗi bị nó từ chối, thiệt là mất mặt vô cùng. Bà thấy như đang ngồi trên chông và thầm trách Quách Tỉnh:

- Dù con mình có chửa hoang cũng không đến nông nỗi như ông vậy!

Nhìn lại Tiểu Long Nữ và Dương Qua, bà có cảm nghĩ:

- A, hai đứa này đã có tình ý với nhau, qua mắt ta sao nổi. Bên ngoài bay mượn tiếng thầy trò để rồi bên trong lại làm điều thương luân, bại lý. Nếu là kẻ như vậy thì đâu xứng đáng gì nữa mà còn làm cao hả?

Theo cổ tục Trung nguyên hồi nhà Tống, quan hệ giữa thầy và trò cũng như cha mẹ và con cái, nếu sinh chuyện bậy bạ thì sẽ bị trừng phạt theo trọng tội loạn luân.

Trong bụng đã bực bội, vừa tức tối, vưa hổ thẹn, Hoàng Dung bèn đỡ lời cho chồng, quay lại hỏi Dương Qua:

- Qua con, Tiểu Long Nữ cô nương có phải là sư phụ của con không?

Dương Qua lễ phép đáp:

- Thưa bá mẫu, đúng thế!

Hoàng Dung hỏi:

- Vậy là con đã làm lễ bái sư trước khi học chứ?

Dương Qua ngạc nhiên hỏi lại:

- Chẳng hay vì sao bá mẫu lại hỏi con điều này?

Miệng thì trả lời, nhưng đôi mắt liếc nhìn Tiểu Long Nữ, cả hai đều trìu mến nhìn nhau, chứng tỏ một niềm yêu thương đậm đà tha thiết.

Không riêng gì Hoàng Dung, mà tất cả mọi ngùơi trong tiệc thảy đều trông thấy và ai ai cũng công nhận mối quan hệ của hai người này quả thật có điều chi mờ ám.

Hoàng Dung bèn quay sang nói với chồng:

- Tỉnh ca, Quách Phù của chúng ta hãy còn nhỏ tuổi, việc hôn nhân không lẽ nào lại làm hấp tấp đến như vậy. Hôm nay là đại hội anh hùng yến, hãy giành thời gian để bàn chuyện quốc gia đại sự, còn chuyện hôn nhân của con, xin hãy gác lại khi khác sẽ nói tới cũng được.

Quách Tỉnh thấy ý kiến của vợ rất hay và ông cũng công nhận không nên nghĩ việc riêng trước công việc chung của đất nước, ông nhìn Tiểu Long Nữ nói:

- Long cô nương, hôm nay chúng ta nên nói chuyện chung về đại cuộc, vấn đề hôn nhân của bọn trẻ thì để khi khác vậy!

Không ngờ Tiểu Long Nữ quá thật thà, nàng lắc đầu nói:

- Tôi đã có ý định làm vợ Dương Qua từ lâu. Có lẽ anh ấy không thể nhận lấy con gái của ngài nữa đâu.

Câu nói tuy bất ngờ nhưng quá rõ ràng ràng mạch, từ trong đến ngoài, từ trên xuống dứơi trong tiệc mọi người đều nghe rõ. Quách Tỉnh có cảm giác như mình đã nghe lầm, vì không khi nào ông ngờ được một chuyện quá lạ lùng và đột ngột như vậy được. Trước mặt mọi người, họ đã công khai âu yếm nhau, tưởng như thế đã quá lắm rồi, đâu ngờ rằng....

Quách Tỉnh ngượng ngập hỏi lại:

- ủa, nó không phải là học trò của cô sao?

Tiểu Long Nữ hé miệng cười tươi như hoa anh đào mới nở, nói:

- Anh ấy là học trò của tôi chứ còn ai nữa. Lúc đầu tôi dạy võ công cho anh ấy, và sau này thành tài, võ nghệ anh ấy cũng đã ngang với tôi, lúc bấy giờ tôi có lòng thương anh ấy, trước đây tôi cứ ngờ là....

Nàng ngập ngừng một lát rồi nói luôn:

- Tôi cứ ngờ là anh ấy không yêu tôi và không muốn nhận tôi làm vợ nên tôi buồn rầu bỏ đi một thời gian khá lâu. Trong thời gian xa cách, cả hai chúng tôi đều thương nhớ tha thiết tới nhau. Bây giờ gặp lại, tôi hiểu anh ấy cũng một lòng yêu thương tôi, vì vậy nên tôi... nên tôi....

Hàng ngàn cặp mắt trong tiệc đang chăm chú theo dõi, trong đại sảnh không một tiếng người. Ai ai cũng ngạc nhiên khi nghe Tiểu Long Nữ thành tâm thổ lộ tâm tình, và cũng thầm nghĩ:

- Lạ quá, con người trông xinh đẹp như hằng nga, mặt mày lanh lợi như thế mà sao lại chất phác đến thế này cơ chứ? Dù rằng trai gái yêu nhau thắm thiết là chuyện thường tình trên thế gian không ai tránh khỏi con đường tình ái. Tại sao nàng lại đem đầu đuôi, gốc ngọn, kẽ tóc chân tơ ra khai báo cùng vợ chồng Quách Tỉnh là người không có liên hệ gì với tình yêu của nàng?

Sở dĩ Tiểu Long Nữ là ngùơi chân thật, hơn nữa, vì chưa bao giờ tiếp xúc, giao thiệp với đời nên nàng không ngần ngại, e dè giữ gìn gì hết. Hôm nay thấy cần nói ra để cho mọi người nghe, hiểu ý mình và cũng nói để Dương Qua biết nên nàng nói chứ không hề câu chấp gì hết.

Dương Qua nghe Tiểu Long Nữ thành thật thổ lộ chân tình thì trong lòng rất cảm động. Chàng liếc mắt nhìn qua mọi người thấy ai ai cũng chú ý nghe nhưng có nhiều người bĩu môi ra vẻ

khinh miệt cô nương mình, cho rằng nàng quá thật thà, ngu độn, ăn nói thiếu giữ gìn. Chàng bực mình nghĩ thầm:

- Cô nương ta nghĩ sao nói vậy, đâu có phải tụi gian manh vô loại như các người. Chúng mày chẳng qua là bọn người thấy ăn thì tìm tới, thấy khó thì bỏ đi, hay đâu chúc đó, miệng nói nghĩa nhân nhưng lòng hiểm độc hơn lang sói. Như vậy mà cũng vác xác tới đây để dự Anh hùng yến.

Nghĩ như vậy, chàng chán nản đến nói nhỏ với Tiểu Long Nữ:

- Cô nương, chúng ta đi thôi, ở lại nơi đây có ích gì đâu?

Tiểu Long Nữ hân hoan nói:

- Phải đấy, chúng ta đi thôi!

Hai người bảo nhau xong rồi cùng len lỏi bước ra đại sảnh.

Thật ra trong số người dự anh hùng yến hôm nay, Tiểu Long Nữ chẳng ngó ngàng tới ai ngoài Dương Qua là người bạn tri kỷ mà thôi.

Thấy hành động quá ư kỳ quặc của hai người, Quách Tỉnh, Hoàng Dung cùng ngó nhau chứ không biết nói gì cả. Thật ra từ xưa tới nay, hai người chưa bao giờ chứng kiến cảnh nào ương gàn kỳ cục như vậy cả. Thật không ngờ lại có những hành động quái dị như thế!

Hoàng Dung cất tiếng nói theo:

- Long cô nương, hiện nay cô nương đang là Võ lâm minh chủ, bao nhiêu anh hùng trong thiên hạ đều trông chờ vào cô nương, tại sao lại bỏ đi một cách quá ư đột ngột như vậy? Xin cô nương hãy suy nghĩ lại, đừng để phụ lòng các anh hùng hào kiệt nơi đây!

Tiểu Long Nữ quay đầu lại nhìn Hoàng Dung cười nói:

- Xưa nay tôi không thích danh tước chức vị gì đâu. Minh chủ với cả Minh tớ, đối với tôi không có gì quan hệ hết, xin chớ dây dưa tới tôi làm chi. Nếu phu nhân muốn, tôi xin nhường lại liền.

Hoàng Dung đáp:

- Không được đâu. Nếu cô nương không muốn thì xin nhường lại cho Hồng Thất Công lão tiền bối, vì người mới xứng đáng với chức vị này.

Tiểu Long Nữ lắc đầu nói:

- Xin bà tuỳ tiện thu xếp thế nào được thì thôi, chứ tôi chẳng biết gì hết đâu!

Nói xong, nàng dắt tay Dương Qua rảo bước ra ngoài rồi chạy như bay biến mất.

Ngay lúc đó, một bóng đen thoáng qua vù vù, một người đã phi thân xông tới cản lộ.

Dương Qua nhìn lại biết kẻ đó là Triệu Chí Kính, đạo sĩ của Toàn Chân giáo. Chàng chưa kịp hỏi gì thì Triệu Chí Kính đã mắng lớn:

- Dương Qua súc sinh, mày là đứa bỏ tổ phản tông, đâu phải là hạng người đáng sống trên thế gian này nữa. Hôm nay mày lại công khai làm chuyện loạn luân như loài cầm thú, bêu xấu giữa

võ lâm, ta không thể nào tha thứ cho mày được nữa!

Dương Qua không muốn gây chuyện lôi thôi cùng hắn tại chốn này nên cố dằn tâm bảo:

- Hãy tránh đường cho ta đi!

Triệu Chí Kính trợn mắt quát lớn:

- Đi đâu được, hãy nghe đây. Này Doãn sư đệ, sư đệ hãy lên đây kể lại câu chuyện chúng mình bất ngờ gặp hai đứa nó trần truồng trên núi Chung Nam, đã trần truồng ăn nằm với nhau như thế nào, hãy kể lại cho mọi người cùng biết!

Doãn Chí Bình đứng dậy giơ bàn tay trái lên.

Mọi người để ý nhìn thấy cả ngón tay út và ngón tay vô dang của Doãn Chí Bình đã bị chặt cụt mất rồi, mà mặt mày y tái mét đang đứng lặng thinh run run nên chẳng ai hiểu gì hết. Người nào người nấy cũng nghĩ bụng:

- Trong việc này thế nào cũng có điều chi kỳ bí đây!

Nguyên trước đây tại Chung Nam Sơn, Tiểu Long Nữ và Dương Qua thoát y luyện Ngọc Nữ tâm kinh trong bụi hoa hồng, Triệu Chí Kính và Doãn Chí Bình tình cờ đến ngay lúc ấy. Dương Qua đã buộc Triệu Chí Kính phải tuyên thệ giữ kín chuyện này mới tha chết cho hắn. Không ngờ hôm nay tại chốn đông đảo quần hùng thiên hạ này, hắn lại đem câu chuyện này nói toẹt ra, lại thêm điều vu khống để làm nhục hai người. Dương Qua giận quá,quát lớn:

- Mi đã cam đoan thề không bao giờ nói chuyện này cho kẻ thứ năm biết, tại sao hôm nay lại nuốt lời như vậy hả?

Triệu Chí Kính cười lớn đáp:

- Ta đâu có quên lời thề cũ. Mi cũng nhớ ta cam đoan không đem chuyện này nói lại với người thứ năm biết. Nhưng hôm nay, trước mặt quần hùng thiên hạ, hàng trăm hàng ngàn người là một vấn đề khác hẳn đi rồi. Ta đâu có nói với người thứ năm, mà nói với hàng ngàn người cơ mà. Hơn nữa bọn bay đã làm bậy thì bọn ta có quyền bảy tỏ trước mọi người chứ!

Sự thật và câu chuyện mà Triệu Chí Kính vạch ra đêm nay hoàn toàn khác xa nhau. Đêm đó, Triệu Chí Kính gặp hai người loã thể nấp mỗi người một nơi trong rừng hoa hồng để luyện Ngọc Nữ Tâm Kinh, một môn võ công thượng thừa trong Cổ Mộ phái. Chính y đã thừa rõ việc này. Hôm nay, Triệu Chí Kính cố tình nói qua lối khác không ngoài mục đích hạ nhục và chôn vùi danh dự của Dương Qua và Tiểu Long Nữ.

Tiểu Long Nữ bỗng nghĩ lại đêm nào bản thân mình đã bị một người nào đó làm điều ô nhục, không biết có phải là Dương Qua hay không, khiến nàng tức giận đến trảo cả máu miệng. Hôm nay, chính miệng hắn lại thêu dệt để nói xấu mình trước mặt quần hùng nữa thì trong lòng ức quá, không dằn tâm được chỉ thẳng vào mặt hắn nói lớn:

- Mi còn dám mở mồm nói chuyện bậy bạ nữa hay sao?

Miệng thì nói, nhưng nàng vận nội công vào ngón tay, điểm vào huyệt theo thuật điểm huyệt trong Ngọc Nữ Tâm Kinh, phát ra vô hình vô tích, nhưng hiệu nghiệm vô cùng.

Triệu Chí Kính cảm thấy nguy cơ vội đưa tay ra đỡ gạt nhưng không thể được, bị điểm ngay vào huyệt đạo nơi bả vai.

Lúc đầu chưa thấy đau đớn chi, y xem thường, cười nhạt khinh khỉnh nói:

- Cô này định làm gì đấy? Hay lại muốn giở trò bậy bạ như cái đêm nào trên Chung Nam sơn nữa sao? Ta...

Nhưng hắn chưa thốt hết câu thì bỗng đôi mắt trợn ngược, té sấp trên mặt đất, nằm giãy tê tê.

Triệu Chí Kính đã bị trọng thương rồi.

Tôn Bất Nhị và Hách Đại Thông thấy sư điệt bị trọng thương vội vàng đỡ dậy.

Triệu Chí Kính đôi mắt nhắm nghiền, mồm hộc máu tươi đầy đất. Toàn thân lả đi như người say rượu.

Tôn Bất Nhị cười gằn nói:

- Phái Cổ Mộ muốn gấy hấn cùng Toàn Chân giáo hay chăng?

Nói xong, bà ta tuốt kiếm ra định xông tới đánh với Tiểu Long Nữ.

Quách Tỉnh từ trên đại sảnh lao vút xuống đứng giữa can ngăn:

- Chúng ta thường dặn nhau, anh em cùng trong nhà không nên đánh nhau. Cớ sao hôm nay quý vị lại hành động như vậy?

Nói xong, ông nhìn Dương Qua nói:

- Qua con, cả hai đều là tôn sư con cả, con nên mời cả hai vị vào bên trong bàn chuyện ổn thoả với nhau đi.

Tiểu Long Nữ từ nhỏ tới lớn sống trong Cổ Mộ với một nếp sống hồn nhiên mộc mạc, không bao giờ động chạm đến bên ngoài nên ít khi nếm phải các thủ đoạn điêu ngoa quỷ quyệt của người đời. Nay gặp liên tiếp mấy chuyện, trong lòng nàng chán ngán quá, không chịu nổi nữa. Nàng quay sang bảo Dương Qua:

- Qua nhi, chúng ta nên đi cho khuất mắt để khỏi phải nhìn thấy bọn đểu giả này nữa!

Dương Qua gật đầu, nắm tay nàng cùng bước đi ra ngõ.

Tôn Bất Nhị vung trường kiếm thét lớn:

- Chúng bay đánh người bị trọng thương rồi, định vứt lại đây để chạy trốn chăng?

Thấy hai bên lại xô xát, Quách Tỉnh nghiêm giọng dằn từng tiếng một bảo Dương Qua:

- Qua con, nếu con biết điều thì nên ở lại giải quyết cho ổn thoả. Nếu không, ta không còn nể tình nữa đâu. Con có biết tại sao tên con lại đặt là "Qua"không? Luôn tiện ta cũng giải thích cho mà biết. Chữ "Qua" tức là "Quá" gọi theo lối miền bắc đấy! Quá có nghĩa là "Lỗi", con đã hiểu rõ căn nguyên chưa?

Nghe nói tới đây, trong lòng Dương Qua thấy sôi lên một niềm uất hận. Chàng thầm nhớ lại cuộc sống điêu linh phiêu bạt từ ngày còn bé. Chưa bao nhiêu tuổi đầu đã nếm mùi khổ đau đắng cay. Bây giờ Quách Tỉnh giải thích khiến chàng thầm nghĩ:

- Ông ta muốn đưa tên ta ra giải thích lúc này chắc là để làm nhục ta đây! Ta cố dò xét xem sự thật ra sao rồi sẽ tuỳ cơ ứng biến!

Nghĩ vậy, chàng dừng lại để nói chuyện cùng Quách Tỉnh và trong thâm tâm muốn nhân dịp này để tìm ra nguồn gốc của song thân mình và tìm ra nguyên nhân cái chết của cha chàng khi trước. Suốt thời gian qua chàng vẫn cố tâm tìm hiểu, nhưng sự việc vẫn bị bao phủ trong màn đen bí mật...

Chương 38 - Trên đường về gặp lại Kim Luân Pháp Vương.

Quách Tỉnh lúc nào cũng xem Dương Qua như con cháu trong nhà. Khi thấy chàng trổ tài trước mặt quần hùng vì nghĩa lớn thì oong thương yêu chàng như con ruột của mình.

Cũng do tình thương ấy mà ông không ngần ngại tỏ ý định gả Quách Phù cho chàng để thực hiện theo phương châm "Dâu hiền hơn gái, rể thảo hơn trai ". Không ngờ Dương Qua lại gạt đi và nguyên nhân sự từ chối này lại xuất phát từ một hành động loạn luân giữa hai thầy trò nam nữ. Vì vậy,ông nhắc lại chuyện cũ, nghiêm giọng quở trách:

- Sở dĩ trước khi mẹ con từ trần, người có nói lại cho ta chuyện này nên ta mới hiểu chữ "Qua" tức là "Quá" như ta đã nói.

Dương Qua nhớ lại lờ mờ trong ký ức, ngày mình còn thơ ấu, thỉnh thoảng mẫu thân cũng có nêu lại câu chuyện này nhưng khi ấy còn nhỏ tuổi quá, ngây thơ, chỉ nghe thoáng qua rồi quên mất chứ không hiểu được rành mạch

Nghĩ vậy, chàng ngước mắt lên nhìn Quách Tỉnh nói:

- Thưa Quách bá phụ, hay là bây giờ gọi bằng cách khác được không?

Quách Tỉnh nói:

- Qua con, tên của con là do mẹ con đích thân đặt cho, không thể gọi khác được. Hơn nữa, nó cũng sẽ thường xuyên nhắc nhở con không nên gặp phải những sai lầm đáng tiếc trong cuộc đời đó!

Dương Qua nổi tức không dằn được nữa, cãi lại:

- Như thế thì Quách bá bá cho rằng một khi người ta có lỗi thì không bao giờ có thể sửa chữa được hay sao?

Quách Tỉnh đổi giọng ôn tồn, hoà nhã nói:

- Qua con, con người ta trong đời ai tránh được mắc phải lỗi lầm. Khi có lỗi mà biết sửa đổi thì còn gì quý hoá bằng. Xưa nay thánh hiền vẫn khuyên chúng ta có từng ấy mà thôi. Con đã hiểu như vậy, tạo sao đối với sư phụ lại không tôn trọng, còn giở những trò hèn hạ như thế?

Dương Qua cãi lại:

- Con có lỗi, con tự khắc sẽ sửa, có chuyện gì liên quan tới y?

Chàng trỏ tay vào Triệu Chí Kính và nói tiếp:

- Chính hắn đã đánh đập hành hạ tôi đủ điều, làm sao tôi có thể nhận hắn làm thầy được? Còn đối với cô nương tôi, trên biết thương dưới, chúng tôi đối xử với nhau quang minh chính đại, không điều gì trái với lương tâm, có Trời cao soi xét. Tôi hết lòng kính mến yêu thương cô

nương tôi, như thế có gì gọi là lỗi lầm đâu?

Dương Qua biện luận từ lời nói sang sảng rành mạch, nghe qua rất có lý. Quách Tỉnh không biết nói gì hơn để bắt bẻ nữa. Hơn nữa, ông vốn là người chất phác, không ưa mồm mép thì làm sao cãi lại được với Dương Qua. Huống chi việc bất chính của chàng và Tiểu Long Nữ cũng chưa có gì chứng minh rành mạch để đưa ra buộc tội chàng được.

Hoàng Dung bước lại gần nhẹ nhàng nói dỗ dành:

- Qua con, hai bác vì thương yêu cháu nên mới có lời khuyên can, con nên hiểu rõ điều đó nhé!

Nghe Hoàng Dung nói lời lẽ dịu dàng, mềm mỏng, đối xử với mình, Dương Qua thấy cõi lòng xao xuyến, cảm động, thấp giọng nói:

- Quách bá bá rất tốt đối với cháu, cháu biết rõ điều này chứ!

Nói tới đây, chàng xúc động quá, nước mắt trào ra dàn giụa.

Hoàng Dung lại ôn tồn an ủi thêm:

- Bác thương cháu nên muốn đưa điều hơn thiệt, lẽ phải trái để bày tỏ cùng cháu. Cháu không nên hiểu lầm bác, tội nghiệp nghe!

Thấy Dương Qua lặng thinh không nói gì, bà ôn tồn nói thêm:

- Thế ra cháu vẫn không nhận thấy lỗi lầm của mình hay sao. Chẳng lẽ bác lại đi vu khống cho cháu à?

Nghe tới đây, Dương Qua thấy bực trong lòng, suy nghĩ:

- Ông bà có lòng tốt với tôi, lẽ dĩ nhiên là tôi phải đáp lại bằng hành động biết ơn, nhưng ép tôi làm một chuyện khác thì không khi nào tôi cam chịu đâu!

Nghĩ vậy, chàng căm tức đứng mím môi lặng thinh không nói nữa.

Hoàng Dung bèn nói thẳng ra:

- Được lắm, cháu đã muốn nói thẳng thì bác cũng nói luôn ra đây. Nghe xong, cháu đừng có loanh quanh chối cãi nữa nhé! Long cô nương đây là bậc tôn sư của cháu, cháu phải xem người như bậc cha mẹ, tại sao lại có tư tình nam nữ, như vậy xem sao được?

Thật ra trong khuôn khổ lễ nghi thì Tiểu Long Nữ chưa hiểu rõ ràng về quy tắc "thầy, trò" cho lắm, chỉ biết một cách mờ mịt mà thôi. Còn Dương Qua thì đâu phải ngu đần gì mà không hiểu được vấn đề này. Tuy nhiên, chàng thường nghĩ rằng:

- Cô nương dạy ta võ công, ta cần phải kính trọng người như dạy chữ nghĩa văn chương, vì dù sao một chữ cũng là thầy, một đường võ cũng là thầy, đời nào ta có mơ ước đi lấy nàng làm vợ. Ta tự xét lại hành động của mình xưa nay chưa bao giờ có điều chi vượt ngoài vòng lễ giáo, quá nghĩa thầy trò cả. Không hiểu tại sao những người này cứ nằng nặc buộc cho ta cái tội loạn luân đến như vậy? Ta không làm bậy mà họ cũng không tin, cứ gán cho ta là kẻ phạm lỗi, biết tính sao đây. Thôi, họ đã gán như vậy thì ta cứ nhận bừa cho xong, khỏi phải tranh luận lôi thôi. Lòng ta tự biết việc của ta làm, và có trời đất soi xét lòng ta là đủ lắm rồi!

Nghĩ xong, chàng quả quyết đáp:

- Long cô nương chỉ dạy võ công chứ không dạy sách vở văn chương, có luật lệ nào cấm tôi lấy nàng làm vợ? Hai bác có kề gươm vào cổ thì tôi vẫn công nhận Long cô nương là vợ của tôi mà thôi!

Câu trả lời đột ngột của Dương Qua khiến cho bao nhiêu người nghe thảy đều kinh ngạc, ai ai cũng nhìn nhau, chép miệng lắc đầu, không nói gì hết.

Cũng có những người lớn tuổi đạo mạo than rằng:

- Nước nhà đã đến hồi suy nhược, bị quân Mông Cổ xâm lăng gần hết, vỏn vẹn chỉ còn một giải đất miền Nam này, nay lại thêm chuyện gái trai bậy bạ,thầy trò loạn luân như thế này thì còn mong gì cất đầu lên được, khôi phục lại mảnh đất thân yêu miền Bắc đang nằm trong tay địch. Có thể rồi đây miếng đất nhỏ phương Nam này cũng sẽ lọt vào tay chúng. Thế hệ thanh niên chỉ mải mê câu chuyện tửu sắc vô luân thì còn ai chịu hy sinh tính toán điều đại sự cho nước nhà. Trai như thế, gái như thế, hễ quân Mông Cổ đem chút vàng bạc, vinh hoa ra nhử, thì dù cho có quật mồ ông cha lên để nộp cho chúng, họ cũng chẳng từ nan!

Xưa nay Quách Tỉnh vốn trọng chữ luân lý, kính mến sư phụ như cha mình. Nay thấy Dương Qua mở miệng thốt lên những lời nói vô luân, đồi phong bại tục, thì máu giận nổi lên đùng đùng. Ông muốn nắm cổ Dương Qua và Tiểu Long Nữ quăng phứt ra ngoài cửa sổ như một con vật đáng kinh tởm để khỏi làm bẩn mắt mọi ngừơi.

Tiểu Long Nữ hoảng sợ, muốn phi thân lánh trốn nhưng không kịp nữa, Quách Tỉnh đã túm được tóc nàng quăng luôn ra cách đó mấy trượng. Đoạn ông quay lại phía Dương Qua điểm ngay vào huyệt "Thiên Đột" rồi mắng rằng:

- Thằng súc sinh, thật ta không ngờ mày lại mở miệng thốt ra những lời vô luân thối tha như vậy!

Dương Qua bị điểm huyệt, hơi sức không còn nữa, nhưng vẫn cố cãi:

- Cô ấy yêu tôi, tôi yêu lại là chuyện thường, có hại tới ai đâu. Quách bá phụ muốn giết thì cứ giết chứ cháu không thể nào thay đổi ý kiến được đâu!

Quách Tỉnh trợn mắt hét lớn:

- Nếu mày mà là con đẻ của ta thì ta đã bóp cổ chết từ lâu rồi chứ không để nói tới giờ này nữa đâu!

Dương Qua vẫn gượng nói cố:

- Tôi cũng xét là không có lỗi gì hết. Vì tôi không hại ai, cũng không can hệ đến công việc của một ngừơi nào khác thì chuyện gì lại bắt tội tôi.

Những lời này thốt ra từ miệng Dương Qua nghe rang rảng, tất cả anh hùng đều nghe rõ mồn một. Có lắm ngừơi xúm lại bàn tán riêng:

- Cặp trai gái này yêu thương nhau như vậy, tại sao lại không tìm một nơi hoang vu xa lạ, non nước xa xôi để cùng nhau kết tóc hưởng trọn hạnh phúc, lại dẫn thân chi đến những chốn này

để cho thiên hạ cười chê, đạo lý buộc tội?

Nghe Dương Qua nói như vậy, Quách Tỉnh đưa chưởng lên cao thét lớn:

- Dương Qua, mày cũng đã biết thừa tính ta rồi. Thà ta giết mày còn hơn là để mày nói và làm những điều tồi bại như vậy. Mày nghĩ sao?

Dương Qua thầm nghĩ, nếu không thận trọng lời nói trong lúc này thì mất mạng như chơi. Thường nhật, chàng là một người giảo hoạt tráo trở vô cùng, nhưng không hiểu sao lúc này lại nảy sinh gàn bướng. Mặc dù biết như vậy nhưng vẫn nói càn:

- Tôi tự xét lương tâm không làm diều chi có lỗi. Còn bá bá muốn giết hay muốn tha thì tuỳ lượng bá bá!

Quách Tỉnh không dằn được nữa, đưa tay phải lên cao, vận chưởng lực định đập vào thiên linh cái Dương Qua cho rồi.

Quần hùng đứng xung quanh thảy đều thất kinh, ai ai cũng đinh ninh là thế nào Dương Qua cũng bị đập vỡ sọ mà chết. Lắm người không nỡ nhìn, nhắm tịt mắt lại.

Khi đinh đánh xuống, Quách Tỉnh nhìn vào mặt Dương Qua, thấy chàng mím môi nhắm mắt cam tâm chịu đòn, giống hệt nghĩa đệ mình Dương Khang ngày nào như tạc thì ông bỗng thở dài không đành dạ, rút tay lại,thở dài bảo:

- Dương Qua con hãy suy xét hành động như vậy có đáng mặt nam nhi hay không?

Nói xong, ông buồn buồn bước về bàn tiệc, ngồi lặng thinh không nói gì nữa.

Tiểu Long Nữ đứng ngoài vẫy tay gọi Dương Qua:

- Qua nhi, thôi chúng ta đi cho rồi. Không hơi đâu lý luận mãi với mấy ông già ngang như cua ấy được.

Dương Qua nghe nàng bảo, thấy chữ ngang như cua của Tiểu Long Nữ diễn tả rất hợp ý mình, bèn lồm cồm bò dậy, nắm tay nàng cũng đi về phía trang viện, tìm con ngựa ốm đang ăn cỏ gần đâu đó rồi cả hai cũng nhảy lên cưỡi.

Toàn thể anh hùng cùng đưa mắt nhìn theo, kẻ phục tài, người khinh bỉ, có kẻ thì xuýt xoa thương hại, mỗi người suy nghĩ và nhận xét theo một cách khác nhau.

Ngựa chạy gập ghềnh được một quãng xa thì trời vừa tối. Dương Qua, Tiểu Long Nữ cùng bước xuống đi bộ dắt ngựa theo sau vì đường xá vừa đen tối, vừa gập ghềnh khó đi. Nhờ công phu luyện tập nhiều,cả hai đều có cặp mắt nhìn trong đêm tối rõ như ban ngày cho nên bước đi cũng không có khó khăn vất vả mấy. Cả hai sánh vai nhau cùng nhẹ bước trên con đường đá sạn, không nói một lời, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Kể từ khi gặp được nhau, chưa chuyện trò được mấy chốc đã phải đánh nhau, có khi gần mất mạng. Hết đánh nhau thì lại tới hồi tranh luận gay go, ai cũng đè ép mình làm nên tội lỗi. Trong thời gian rất ngắn mà đã tiếp xúc không biết bao nhiêu là hạng người, vương tôn công tử có, cao tăng đạo sĩ có, anh hùng hào kiệt có, chúa ăn mày và bọn hành khất,... thành phần nào cũng có. Thế nhưng không có kẻ nào thành thực và trung tín cho đúng cái ý nghĩa của nó. Họ chỉ

bám lấy cái hư danh bên ngoài để vơ lấy danh lợi, và rốt cuộc ai ai cũng dối mình, khách sáo để dối cả đời. Trong xã hội không thấy gì tinh tuý mà chỉ toàn là cảnh trái tai gai mắt, quả đúng với hai chữ "tục luỵ" không sai!

Suy nghĩ miên man, không bao lâu hai người đã đi tới một gốc cây tùng khá lớn. Cả hai cùng ngồi lại nghỉ chân, thả cho con ngựa đi lại tự do gặm cỏ.

Gió đêm thổi nhè nhẹ xung quanh tĩnh mịch không một bóng người, chẳng một tiếng động. Vì mỏi mệt,cả hai cùng tựa vào gốc tùng ngủ quên lúc nào không biết.

Bỗng tiếng ngựa hý vang rân, hai người chợt tỉnh giấc thì vầng thái dương đã lên cao lắm rồi.

Hai người cũng nhìn nhau mỉm cười. Qua một đêm ngủ ngon giữa chốn núi rừng hoang vu thanh tịnh, không vướng mùi tục luỵ, không mảy may lo chuyện đời, cả hai cùng cảm thấy trong tâm hồn thư thái, chẳng còn tý buồn lo.

Dương Qua hỏi:

- Cô nương, bây giờ chúng ta nên đi về đâu?

Tiểu Long Nữ trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi ngước mắt lên đáp:

- Thôi, chúng ta hãy về Cổ Mộ trước đã.

Sở dĩ nàng bảo thế là vì nàng đã đắn đo suy nghĩ kỹ.

Kể từ lúc hạ sơn, đặt gót chân qua không biết bao nhiêu làng mạc thị trấn mà người ta gọi là chốn phồn hoa đô hội, nhưng đâu đâu cũng chỉ gặp những chuyện bận tâm buồn phiền, không chỗ nào thanh cao như như Cổ Mộ.

Nàng tự nghĩ:

- Gọi là chốn phồn hoa đô hội nhưng tại sao có những người quá giàu sang phú quý, món ngon vật lạ bỏ đi không hết, nhưng trái lại có những người đầu tắt mặt tối mà vẫn không có bữa cháo no lòng. Có kẻ mập mạp như trâu trương, một bước ra đường là võng kiệu, kẻ hầu người hạ, có người thì ốm tong chỉ còn bộ xương bọc da, không đủ miếng cơm manh áo.Cùng sinh ra con người, xã hội lại đặt ra những điều quy định trói buộc người hèn hạ ngu dại, suốt đời chỉ đóng vai trò nô bộc nuôi thân. CHi bằng hãy trở lại Cổ Mộ, tháng ngày tiêu dao với rừng núi, ung dung tự tại, khỏi phải đụng chạm với những gì rắc rối phiền toái ở đời!

Nghĩ lại nhà Tống,từ khi Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dẫn sáng nghiệp, được đức Thế Tông nhà Chu truyền ngôi, đã trải qua cả thảy chín đời nối nghiệp,tính đến nay đã được đến một trăm sáu mươi lăm năm, suốt thời gian ấy, biết bao nhiêu là kẻ hưởng ơn vua, lộc nước, mũ cao áo dài, thế mà từ khi Mông Cổ xâm chiếm hết một nửa giang sơn gấm vóc, nào có kẻ nào đứng lên dựng cờ kháng Mông đương nhiên chống lại giặc? Nếu có chăng, chỉ có một vài môn phái mượn danh Tống chống Mông, thống nhất san hà, để lập nên môn nọ phái kia, ăn trên ngồi trước. Ngay như Quách Tỉnh xưng là đại hiệp, Hoàng Dung là chúa ăn mày, nhưng cho đến nay vẫn chưa thấy có công nghiệp thực tế gì với núi sông.

Dương Qua thấy Tiểu Long Nữ trầm ngâm lo lắng thì đoán rằng:

- Có lẽ cô nương mình muốn trở về sống lại với cảnh đời thiên nhiên trong sạch, lánh xa thế tục con người, để khỏi trông thấy những chuyện trái tai gai mắt cười gượng khóc thầm của nhân thế.

Nghĩ thế rồi, chàng tự nhủ:

- Còn riêng ta, cũng không mong gì hơn là được sống mãn đời trong Cổ Mộ với con người thực dạ yêu ta. Từ khi ta rời Cổ Mộ dấn thân vào cuộc đời chỉ gặp toàn những chuyện giả dối và ngán nhất là những lý thuyết cổ điển về những luân lý lỗi thời và câu chấp, luôn ràng buộc con người một cách vô lý và bất công.

Lòng nghĩ mông lung, nhưng chân vẫn bước đi đều đều. Cả hai đi bộ một chặp rồi cùng lên ngựa cho sải nước kiệu chạy về hướng Bắc.

Trên đường đi xa, hai người mải chuyện trò, nhắc lại những chuyện vui trong dĩ vãng hoặc kể lại những mẩu chuyện trong lúc xa nhau, nhớ nhung và gặp lại nhau.

Trong hành trình chỉ có hai người và con ngựa, trên có trời, dưới có đất, nhưng hai người vẫn xưng hô theo đúng lễ phép, nghĩa là lúc nào Dương Qua cũng gọi Tiểu Long Nữ là cô nương, mà Tiểu Long Nữ vẫn gọi Dương Qua là Qua nhi hay anh Qua chứ không bao giờ dùng danh từ nào khác nữa.

Đi mãi, mặt trời đã đứng bóng. Hai người bắt đầu bàn lại về võ công của thầy trò Kim Luân Pháp Vương.

Khi bàn tới thầy trò Kim Luân Pháp Vương, cả hai người trầm trồ khen ngợi ông ta đã đạt tới cảnh giới "siêu quần tuyệt luân", trên thiên hạ không ai sánh kịp.

Trong khi đang chuyện trò, Tiểu Long Nữ bỗng nhớ lại một chuyện rồi vội kêu với Dương Qua:

- Qua này, chương cuối cùng của Ngọc Nữ Tâm Kinh còn một đoạn cuối cùng đã lâu quá chúng mình không luyện tập rồi, bây giờ Qua còn nhớ không?

Dương Qua đáp:

- Cũng còn nhớ, nhưng mấy lúc nay tôi tập chỗ ấy có vẻ hững hờ sao ấy, không thấy hứng thú tí nào cả. Hay là vì chỉ tập một mình nên buồn tẻ như vậy chăng?

Tiểu Long Nữ nói:

- Chính ta cũng không nhớ hết được. Nhưng hôm qua khi chiến đấu cùng lão đạo cô đó mấy đường, thấy kiếm pháp của bà ta, đối chiếu lại mới thấy phần luyện tập của mình có chỗ không đúng lắm!

Dương Qua sốt sắng hỏi:

- A, phải rồi, hôm qua thấy lão bà Tôn Bất Nhị múa mấy đường kiếm pháp giống như đoạn cuối trong Ngọc Nữ Tâm Kinh.Họ là người của Toàn Chân giáo mà còn thạo biết mấy ngón này, huống chi là mình lại không lo luyện cho chu đáo.

Nguyên trước kia sư tổ của phái Cổ Mộ là Lâm Triều Anh đối với Vương Trùng Dương giáo chủ Toàn Chân giáo có một mối tình rất tha thiết. Trong khi sống trong Cổ Mộ, soạn ra Ngọc Nữ

Tâm Kinh, Lâm Triều Anh luôn luôn tưởng nhớ tới Vương Trùng Dương, vì vậy cho nên trong đoạn chót của thiên võ công này, bà có sáng chế ra một đoạn "song vũ", nghĩa là một trai một gái cùng nhau song đấu. Trong khi ấy, bà vẫn nuôi hy vọng sau này hai người kết hợp thành vợ chồng sẽ cùng tập pho võ công này để sát cánh cùng nhau chống lại bao nhiêu tay võ công kỳ tài trong thiên hạ. Vì vậy nên chương này gồm có tất cả các thế võ cao siêu nhất của Trùng Dương Cung, pha trộn với những đường gươm bí truyền trong Ngọc Nữ Tâm Kinh. Cứ hai người cùng nhau sát vai chiến đấu thì một người đánh một người đỡ, phối hợp cả thế thủ lẫn thế công, khiến cho địch thủ dù tài ba đến đâu cũng không tài nào chống lại nổi.

Ngay sau đó, Dương Qua và Tiểu Long Nữ mỗi người bẻ một nhánh đào cùng nhau luyện lối đánh "song vũ". Tiểu Long Nữ đánh theo Ngọc Nữ Tâm Kinh, còn Dương Qua đánh theo kiếm pháp Toàn Chân giáo.

Nhưng lạ một điều là hai người đánh võ có vẻ quá rời rạc, không ăn khớp vào đâu hết.

Tiểu Long Nữ nói:

- Có lẽ chúng ta đã quên lý thuyết nên tập không thấy hào hứng chút nào cả. Để lúc trở về Cổ Mộ xem lại các bài khắc trên vách đá để học cho thật thuần rồi mới cùng múa xem sao!

Dương Qua chưa kịp đáp, bỗng nghe có tiếng vó ngựa dồn dập. Một con ngựa phi vút tới nơi rồi thoáng một cái đã bay vút qua rất lẹ....

Đó là một con ngựa màu lông đỏ như máu, trên lưng, một nữ lang cỡi mặc y phục cũng màu hồng. Vừa trông thoáng qua cả người và ngựa đã biến dạng trong đám cát bụi mù mịt đàng xa như một ánh lửa đỏ đang tắt dần trên không.

Dương-Qua nghĩ bụng:

- Con thần mã này chính là Tiểu-Hồng mã của Hoàng-Dung đây rồi.

Vì không muốn gặp lại vợ chồng Quách-Tỉnh và những người trong gia đình của ông ta nên Dương-Qua bèn bàn cùng Tiểu-Long-Nữ:

- Con ngựa hồng vừa rồi chính là bảo câu tiểu hồng mã của Hoàng-Dung. Không hiểu tại sao có người cỡi tới chốn này, hay là để tìm kiếm bọn mình chăng? Tốt hơn là chúng mình tìm cách lánh mặt để khỏi phải gặp họ. Cô nương có bằng lòng chăng?

Lúc bấy giờ Tiểu-Long-Nữ chỉ đóng vai thầy dạy võ nghệ còn bao nhiêu việc khác đều do theo ý kiến của Dương-Qua cả. Vì vậy nên đề nghị này được nàng tán thành ngay. Cả hai dẹp ngay chuyện luyện kiếm đi xuyên vào rừng rậm để tránh mặt những người trong gia đình Quách, Hoàng có thể đuổi theo tìm kiếm.

Hai người đang vẩn vơ giữa rừng xanh, bỗng nghe văng vẳng có tiếng chuông thu không của một ngôi chùa nào gần đây.

Tiểu-Long-Nữ mừng rỡ nói:

- May quá, phía đàng kia có tiếng chuông chùa, chắc đêm nay chúng ta khỏi nằm rừng rồi đấy. Vậy nên tìm lẹ lên kẻo trời sắp tối rồi.

Dương-Qua cười nói:

- Cô chán cảnh phồn hoa rộn rịp, muốn ẩn thân vào chốn cô tịch hoang vu, há lại ngại chuyện ngủ rừng nằm núi hay sao?

Tiểu-Long-Nữ nói:

- Rừng núi là chốn dung thân của cọp beo rắn rết. chúng mình không nên tranh chỗ với chúng làm gì. Ngoài ra chúng ta cũng không nên khiến cho chúng nghi kỵ rằng mình là bọn thợ rừng săn bắn phá hại bọn chúng.

Dương-Qua lại cười dòn hơn:

- Nếu vậy thì chùa là nơi trú ngụ của các nhà sư, chúng mình cũng không nên làm bận rộn làm gì. Mình không nên làm mất cảnh thanh tịch của Phật đường, huống chi sự hiện diện của Cô nương có thể khiến cho một vài vị sư kém đường tu nghĩ tới chuyện phá giới, hoặc biết đâu cũng có vài vị ni cô, vì Dương-Qua này mà để tóc trở về trần tục.

Tiểu-Long-Nữ thấy ý kiến này cũng ngồ ngộ nên cười xòa rồi hỏi:

- Thế ra cậu muốn ngủ rừng hay sao? Ngủ rừng có thú vị chi mà ao ước. Mà hễ ao ước thì có ngay chứ có khó chi đâu. Bọn chúng ta đang đứng tại trung tâm rừng già đây mà. Hèn chi mấy ông sư Tây-Tạng thảy đều ngán cậu là tay láu cá thật quả không sai.

Cô nương quả thật Mán rừng về thành thị, nên chả hiểu gì hết thảy. Đố cô nương có đoán được vì sao tôi đề nghị ngủ rừng đêm nay không?

Tiểu-Long-Nữ nói:

- Có lẽ cậu muốn tìm một vài cặp nhung nai hay phô trương tài bắn cọp chứ gì?

Dương-Qua cười nói:

- Không đúng rồi. Nếu Cô nương đáp được, em nguyện cõng Cô nương từ đây về tận Cổ mộ, dù phải đi hàng tháng hay hàng tuần cũng không bao giờ than thở.

Tiểu-Long-Nữ nói:

- Chịu thôi ai mà đoán được thâm tâm của anh chàng láu cá!

Dương-Qua cũng cười lớn nói đùa lại;

- Người ta láu cá còn hơn những kẻ hay hờn mát và nhõng nhẽo.

Tiểu-Long-Nữ nói:

- Người ta hay hờn mát là bản chất của người ta. Còn nhõng nhẽo cũng là quyền tự do của con người, biết vậy sao còn đi tìm người ta làm gì? Này, hãy coi chừng đàng này vẫn còn uy quyền của một vị sư phụ, nghĩa là lúc cần có thể dùng roi để dạy chú học trò vô lễ đây nhé.

Dương-Qua nói:

- Làm thầy cũng sướng thiệt, đối với học trò có thể sử dụng được hai quyền.

Tiểu-Long-Nữ đỏ mặt hỏi:

- Quyền chi vậy, kể ta nghe thử xem chú láu cá?

Dương-Qua cười cười đáp:

- Cô nương chịu nhận tôi là Sư phụ thì tôi mới giải thích.

Tiểu-Long-Nữ nói:

- Sao lại đòi làm sư-phụ? Người bắt bẻ những cái sai của mình mà lại đòi làm sư phụ.

Dương-Qua đáp:

- Cô nương há quên câu "nhất tự vi sự" rồi sao? Thánh nhân còn công nhận nguyên tắc một chức cũng thầy, nửa chữ cũng thầy, huống chi tôi dạy cho Cô nương thêm được một lẽ khôn ngoan ở đời, lại không đáng gọi là thầy hay sao?

Tiểu-Long-Nữ gật đầu nói:

- ừ, thôi giảng đi, nếu xuôi nghĩa ta nhận là sư phụ, nếu không xuôi sẽ bị phạt đấy nhé. Làm thầy có hai quyền gì mà vinh hạnh lắm vậy?

Dương-Qua nói:

- Này nhé: người đời thường nói "yêu thương thì cho roi cho vọt" khi cô nương yêu thương tôi Cô nương mới đánh. Nhưng lòng tôi tin rằng một người đẹp như cô nương thì dù đánh mạnh cũng không thấy đau.

Tiểu-Long-Nữ hỏi:

- Còn chuyện thứ hai ra sao?

Dương-Qua giải thích tiếp:

- Quyền thứ hai thì trái lại. Phàm ghét thì cứ để mặc. Khi cô nương ghét tôi thì cô nương cho tôi được chơi. Chơi thích thật, nhưng cũng hại lắm, nếu quá say mê thì có thể hỏng cả cuộc đời phải như vậy không? Chịu chưa?

Tiểu-Long-Nữ lắc đầu nói:

- Trước kia, khi còn sống trong Cổ-mộ, cậu chỉ xảo quyệt một phần, nhưng từ khi lìa khỏi Cổ-mộ, mức xảo quyệt và láu cá của cậu đã tăng lên gấp trăm phần. Thế mới biết trường đời là chỗ dạy khôn dạy láu cá và dạy ba xạo cả.

Dương-Qua thừa biết Tiểu-Long-Nữ bản chất rất ghét tánh láu cá và dối trá như ghét của dơ, nên vội vàng bào chữa bằng cách pha trò:

- Thôi trăm chuyện xin Cô nương đại xá cho để vui vẻ cùng nhau. Nếu Cô nương nổi nóng lại tách bước ra đi phen nữa thì chim trời cá nước biết đâu em tìm. Chung quy cũng khổ cái thân em mà thôi.

Tiểu-Long-Nữ nghiêm giọng hỏi:

- Nếu cậu không nói nguyên nhân vì sao cậu thích ngủ rừng thì trời sập ta cũng không cho cậu đi theo hay là cùng đi với cậu nữa đâu.

Dương-Qua thích chí cười hề hà và nói cù lần:

- Có khó chi đâu mà không tìm ra nguyên nhân. Chẳng qua... là vì... như thế cả...

Tiểu-Long-Nữ gay gắt hỏi:

- Là gì nữa? Trời đã tối rồi còn đứng đó mà kê với cà. Mau mau giải thích để rồi còn tìm nơi trú ngụ chứ, chẳng lẽ cứ đứng đóng trò giữa rừng già như thế mãi sao?

Dương-Qua nín cười chậm rãi đáp:

- Em muốn sống trong cảnh thiên nhiên của núi rừng để tìm chân lý của tình yêu. Có chi mà Cô nương lại nóng nảy lắm vậy.

Tiểu-Long-Nữ nói gằn lại gay gắt hơn:

- Chân lý tình yêu đâu cần phải tìm kiếm trong rừng già này. Cậu đã tiếp xúc với cuộc đời giả dối quá nhiều, nên ý nghĩ có nhiều chuyện rắc rối phức tạp, lúc nào cũng bao hàm những chuyện xa xôi xảo quyệt. Biết như thế này ta cứ sống yên thân trong Cổ mộ, đâu có hoại công đi tìm những cái bực mình vào thân nữa.

Nói xong, nàng quay mình định chạy.

Nhưng Dương-Qua đã nắn lấy tay nàng kéo lại năn nỉ:

- Xin Cô nương đừng bỏ em bơ vơ một mình lẻ bóng nơi góc biển chân trời như xưa nữa, tội nghiệp mà.

Tiểu-Long-Nữ giật tay ra nói:

- Thôi, cứ buông tôi ra cho yên thân. Tôi đi đâu mặc kệ thân tôi. Chỉ có cái lý do vì sao thích ngủ rừng mà không nói. Như vậy làm sao gọi là tình thày trò bè bạn nữa chứ?

Tuy giật ta, nhưng nàng không kéo về hẳn lại đặt trên vai Dương-Qua. Chợt để ý đến cử chỉ ấy, nàng tự trách mình:

- Chính ta cũng lẩn thẩn thật. Đã giật tay rồi còn đặt trên vai hắn, thì làm sao hắn không lớn mình được?

Trong khi ấy cả hai cùng đứng lặng yên trong rừng thẳm, không nói năng một lời nào, mỗi người đeo đuổi một cảm nghĩ khác nhau.

Tiểu-Long-Nữ băn khoăn suy nghĩ tự trách mình không dứt khoát thái độ để cho Dương-Qua đùa cợt, xem như người cùng vai vế chứ không còn thái độ trọng vọng của một người đệ tử đối với Sư phụ như những ngày trước nữa.

Phần Dương-Qua cũng tự trách mình sao không có đủ can đảm và nghị lực để bày tỏ tình yêu mà cứ bày chuyện viển vông như vấn đề ngủ trong rừng để giằng co cãi lẫy nữa. Dù sao nơi đây cũng chỉ có hai người có ai xen vào đâu mà hòng e lệ nữa.

Suy nghĩ tới đó, chàng quả quyết, vỗ nhẹ vai Tiểu-Long-Nữ nói:

- Bây giờ xin cô nương vui lòng cho phép tôi trình bày lý do vì sao muốn ngủ lại trong rừng nhé.

Tiểu-Long-Nữ đáp:

- Thì cứ nói ra đi xem nào. Ta cũng đang chờ nghe có chừng ấy thôi. Việc gì mà phải xin phép tắc lắm chuyện thế?

Dương-Qua nghiêm giọng nói tiếp:

- Tuy ngày còn nhỏ tôi có học và nghe được nhiều câu ca dao bóng bẩy. Nhưng khi còn sống trong Cổ mộ tôi chẳng hề quan tâm hay hiểu tý gì về ý nghĩa của các câu ấy. Nhưng kể từ ngày xa cách Cô nương vì lòng mong tưởng nhớ thương, và sau khi trải qua nhiều gian nan nguy hiểm cùng nhau tôi mới thấm thía đến ý nghĩa xa xôi bóng bẩy nhưng rất thâm thúy của các câu ấy, đại khái như hai câu này:

"Yêu nhau chẳng nại chiếu giường,

Chỉ cần mảnh lá che sương cũng tình".

Vì vậy tôi mong muốn sao đêm nay thực hiện thử, giữa chốn rừng hoang thâm u này, chúng ta hãy ngủ thử một đêm để xem kẻ đặt ra câu ca trên có sành về tâm lý Nam Nữ hay không?

Nói tới đây, Dương-Qua hứng chí cất tiếng cười rang rảng, âm thanh vang vội trong rừng vắng khiến mấy con chim đang ngủ trên cành cây gần bên giật mình thức dậy dập dình kêu quang quác như tỏ lời oán trách hai người đi phá đám cảnh yên tĩnh của chúng.

Tiểu-Long-Nữ nói:

- Đó, cũng vì mình muốn tìm chân lý mà làm động chạm đến cuộc sống êm đềm của bao con chim rừng trong tổ ấm. Chúng ta không nên vì thú riêng của mình mà phạm tới tự do của bao sinh vật khác mà đắc tội. Thôi, hãy cố đi về phía trước xem có nhà ai xin tạm nghỉ đỡ một đêm vậy.

Hai người mò mẫm giắt nhau đi trong đêm tối. Một chập sau thấy phía trước xa thấp thoáng ánh đèn le lói. Cả hai mừng rỡ và chắc rằng có ánh lửa tất nhiên phải có nhà người ở.

Khi tới nơi thì thấy rằng nơi đây là một xóm nhỏ, rải rác có đôi nóc nhà của những người thợ rừng hay thợ săn. Dương-Qua bước vào một nhà nhỏ ở đầu thôn xin tá túc. Khi được chủ nhà nhận lời rồi, chàng chạy ra sau rửa mặt mày sạch sẽ rồi trèo lên một chõng nhỏ nơi nhà cầu. Còn Tiểu-Long-Nữ tạm nằm trên chiếc võng mắc ngoài mái hiên.

Mặc dù cả hai đinh ninh sau này sẽ cùng nhau kết nghĩa vợ chồng nhưng trong khi còn trôi nổi đó đây, vẫn giữ theo nếp sống như ngày nào còn trong Cổ mộ. Dù sao cả hai cũng đã vui mừng và yên tâm về câu chuyện trăm năm, và từ đây chỉ chuyên lo trau dồi về võ nghệ mà thôi, khỏi bận lòng điều chi nữa.

Ngủ qua đêm ấy hai người sáng sớm thức dậy trả tiền trọ cho chủ nhà. Trước khi đi chủ nhà đem dọn mấy củ khoai cho hai người lót dạ. Trong khi đang ăn, Tiểu-Long-Nữ bảo Dương-Qua:

- Phen này chúng ta cứ theo đại lộ màđi, khỏi cần đi theo đường mòn làm chi cho vất vả nhé.

Hai người sánh vai nhau đi mãi tới trưa vừa gặp một thị trấn khá náo nhiệt đông đúc.

Dương-Qua đem Tiểu-Long-Nữ vào một khách trọ lớn để ăn cơm.

Khi vừa bước khỏi thang lầu, cả hai đều giật mình trông thấy Hoàng-Dung cùng hai anh em họ Võ đang ngồi ăn uống nơi một chiếc bàn phía trong.

Dương-Qua nghĩ rằng, chẳng lẽ quen nhau mà lại đi lánh mặt.

Vì vậy nên chàng tự nhiên bước lại trước mặt Hoàng-Dung chào hỏi:

- Chẳng hay Quách Bá Mẫu sang đây có chuyện chi cần thiết?

Hoàng-Dung rầu rầu đáp:

- Con có thấy Quách-Phù đi ngang qua đây không?

Dương-Qua ngạc nhiên đáp:

- Thưa không ạ. Con tưởng Quách tiểu thư lúc nào cũng ở cạnh Quách Bá-Mẫu chứ tại sao lại mất tích như vậy?

Hoàng-Dung chưa kịp trả lời, bỗng nghe từ phía dưới có tiếng chân người bước đi rầm rập, tiếp tới có mấy người cao lớn đi vào. Nhìn kỹ người đi đầu chính là Kim-Luân Pháp-Vương chứ không ai xa lạ.

Dương-Qua lẹ làng ra hiệu cho Hoàng-Dung đừng nói và bước mau lại phía Tiểu-Long-Nữ khẽ bảo:

- Cô nương hãy quay mặt vào phía kia cho bọn chúng đừng trông thấy phiền phức.

Nhưng đã muộn rồi, Kim-Luân Pháp-Vương, mắt sáng như điện, ngay từ lúc mới bước vào quan sát quanh một vòng đã nhận diện ra tất cả mọi người không sót một ai.

Vừa trông thấy xong, ông ta cười hề hề rồi kéo ghế ngồi lại một bàn cách đó không xa.

Dương-Qua giả bộ không trông thấy, ngồi ngay mặt đi hướng khác.

Nhưng bỗng nhiên Hoàng-Dung nghẹn ngào cất tiếng gọi:

- Phù nhi, con đi đâu khiến mẹ tìm mãi không ra.

Chàng quay đầu nhìn lại thì thấy quả nhiên Quách-Phù đang ngồi cùng bàn với bọn Kim-Luân. Nàng sửng sốt nhìn mẹ nhưng không dám bỏ chỗ chạy lại.

Nguyên từ khi bị thảm bại Kim-Luân Pháp-Vương bực tức bỏ ra đi, trong bụng đinh ninh thế nào cũng tìm cơ hội chuyển bại thành thắng.

Không ngờ Hoắc-Đô Vương-Tử bị trúng ngọc phong châm vết thương càng sưng nhẩy lên, hành hạ mãi không thuốc nào chữa được. Vì vậy nên qua mấy hôm sau các thầy trò vẫn còn quanh quẩn mãi gần Lục-gia-trang.

Rủi thay hôm ấy Quách-Phù cỡi con Tiểu hồng mã đi dạo bỗng tình cờ gặp lại Kim-Luân Pháp-Vương, không khác nào gà tìm tới miệng chồn.

Kim-Luân đời nào bỏ qua một dịp may hiếm có nên thừa cơ hội Quách-Phù đi một mình, ông bắt ngay để làm con tin. Công con Tiểu hồng mã vốn loại ngựa thần, khôn ngoan đúng mức, nên khi tiểu chủ bị bắt rồi, nó phi ngay về trang trại đứng ngay cổng hý vang để báo tin bất thường.

Quách-Tỉnh biết con mình lâm nạn nên vội phân bổ người đi khắp tứ phương tìm kiếm.

Mặc dù đang có mang gần ngày, nhưng vì tình mẹ thương con quá nặng Hoàng-Dung không thể ở nhà, vội cỡi con Tiểu-Hồng-mã đi tìm con. Giữa đường bà gặp hai anh em nhà họ Võ, đưa nhau vào khách sạn ăn cơm kể gặp Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ rồi tình cờ run rủi gặp Kim-Luân Pháp-Vương cũng dẫn Quách-Phù đi vào luôn.

Vừa thấy mặt con gái yêu, Hoàng-Dung mừng mừng tủi tủi vội cất tiếng kêu. Nhưng khi thấy Quách-Phù chỉ nhìn lên chứ không đáp và không chạy lại, bà đã biết rõ con mình đang bị địch quản thúc. Vốn người nhiều mưu trí, nên Hoàng-Dung điềm tĩnh ngồi chống tay trên bàn cố tìm cách giải thoát cho con gái, khỏi tay bọn ác tăng Mông-cổ.

Trong lúc bà đang phân vân đắn đo tìm kế, hai tay gõ chiếc đũa trên mặt bàn thì Kim-Luân bỗng cất tiếng gọi lớn:

- Hoàng bang-chúa, nàng này có phải là lệnh ái hay không. Hôm nào đấu võ nơi Lục gia trang, tôi để ý tháy nàng đứng bên cạnh Hoàng Bang-chúa, mặt mày vô cùng xinh đẹp.

Hoàng-Dung làm thinh thở dài không đáp lại.

Võ-tu-Văn đứng lên đáp lời:

- Tôi không ngờ một người như ông, dù sao cũng một vị Pháp vương Tây-Tạng, lại đi ra tay bắt cóc con gái người ta, thật không biết thẹn.

Hình như không cần đếm xỉa tới những lời trách móc của Võ-tu-Văn Kim-Luân lớn tiếng nói cùng Hoàng-Dung:

- Thưa bang chúa, xin người vui lòng cho người giải độc hộ cho Hoắc-Đô Vương-Tử để chúng có dịp thử lại tài nghệ xem bên nào cao thấp. Chừng ấy mới sáng tỏ kẻ nào xứng đáng giữ ngôi Minh chủ Võ-Lâm.

Nghe lão nói xong, Hoàng-Dung chỉ "hừ" một tiếng chứ không trả lời.

Võ-tu-Văn lại nói:

Trước hết xin ông hãy giao trả Quách Cô nương lại cho chúng tôi. Sau đó chúng tôi sẽ xin giao thuốc giải độc cứu Vương-Tử, còn chuyện tỷ thí tranh tài cao thấp sau này sẽ bàn lại cũng không muộn, Hoàng-Dung liếc mặt nhìn Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ trong dạ băn khoăn suy nghĩ:

- Thuốc giải độc chỉ có hai người kia mới có. Nhưng kông biết họ có bằng lòng cho giúp nếu Kim-Luân nhận lời đề nghị của Tu-Văn hay không.

Nhưng Kim-Luân cười khà khà đáp lại:

- Thuốc độc thì ai lại không có. Nếu đàng ấy không giao ra thì ta cũng có thuốc độc để khiến cho gái cưng của người cũng nếm thử cho biết mùi. Nếu bên ấy giao thuốc thì ta sẽ chữa cho cô bé này khỏi đau khổ. Còn câu chuyện trao trả người đâu có thể đơn giản như thế được.

Hoàng-Dung nhìn qua sắc diện con gái biết Quách-Phù chưa bị thuốc độc, tuy nhiên tình mẫu tử vô cùng sâu đậm, bà không thể nào ngồi yên trong khi con gái mình còn đang ở trong tay quân địch. Bà cố tìm mưu kế nhưng nghĩ mãi chưa ra.

Vừa lúc đó nhà hàng bưng đồ ăn ra dọn không biết bao nhiêu là món ngon vật lạ. Bọn Kim-Luân ung dung đánh chén, riêng Quách-Phù không ăn chỉ ngồi lặng yên nhìn mẹ mà rưng rưng hai hàng nước mắt.

Trước cảnh tượng đau lòng ấy, Hoàng-Dung cũng nước mắt chạy quanh, lòng đau như cắt. Và cũng trong lúc ấy bà cảm thấy trong bụng quặn đau từng cơn dữ dội. Thật là phước bất trùng lai họa vô đơn chí! Có lẽ vì đi ngựa nhiều nên bị động thai.

Ăn uống xong, Kim-Luân chạy lại gần Hoàng-Dung nói:

- Kính mời Hoàng Bang chúa hãy đi theo chúng tôi.

Hoàng-Dung nghe nói hoảng kinh nghĩ bụng:

- Tại sao hắn mời ta đi? Đã bắt cóc con gái ta, nay hắn còn muốn bắt ta đi nữa sao? Một mình ta, lại lên cơn đau bụng làm sao chống cự bây giờ. Còn hai anh em họ Võ thì võ nghệ còn non kém đối với Kim-Luân đâu có nghĩa lý gì.

Nghĩ tới đây Hoàng-Dung hoảng sợ lộ ra nét mặt tái xanh.

Kim-Luân nhìn bà nói tiếp:

- Xin Hoàng-Bang chúa đừng lo sợ, Hoàng-Bang chúa là người có địa vị quan trọng trong Võ lâm Trung nguyên, không bao giờ chúng tôi dám bạc đãi cùng Bang chúa đâu. Miễn sau khi chúng ta bàn cãi xong câu chuyện Minh-chủ Võ-Lâm rồi, thì có xin đưa Bang-chúa trở về Nam ngay.

Nguyên từ khi bước vào trong tiệm, trông thấy Hoàng-Dung ngồi đó Kim-Luân lòng mừng vô hạn nghĩ thầm rằng:

- Thật rõ ràng là may mắn hết sức. Mụ này có một địa vị quá ư quan trọng trong võ lâm Trung-nguyên. Chỉ cần bắt cóc được mụ thì bao nhiêu anh hùng Trung quốc thảy đầu khoanh tay không dám bạo động chừng ấy ta muốn chi không được. Được mụ này còn quan trọng gấp mấy mươi lần cô Quách-Phù.

Hai anh em họ Võ thấy Kim-Luân bức sách và nhục mạ sư phụ mình thì trong lòng căm tức vô hồi, nhưng xét lại bọn mình chưa phải là đối thủ của hắn. Hơn nữa trước mặt hai người ý trung nhân là Quách Phù đang ngồi nét hoa ủ dột, khiến cho hai anh em càng thêm bối rối.

Tuy nhiên vì sĩ diện hai anh em cũng phải đứng lên tuốt kiếm định xông ra liều mạng.

Nhưng Hoàng-Dung vội bảo nhỏ:

- Không được đâu, hãy vượt qua cửa sổ, chạy gấp về báo tin cho sư phụ biết. Các con không đánh lại hắn đâu.

Hai anh em họ Võ lấm lét nhìn sau không ai dám nhảy ra trước, sau lại lén nhìn Quách-Phù, mãi hồi lâu mới chạy ra khỏi quán.

Hoàng-Dung bực mình lẩm bẩm:

- Thứ gì mà hèn nhát và chậm chạp quá rùa, cứ như thế thì biết chừng nào đi về tới nơi để báo tin cho kịp.

Không ngờ hai người vừa bước ra khỏi cửa, Kim-Luân chỉ phóng ra một cái đưa tay tóm ngay lại cặp hai bên hông như diều hâu cặp đôi gà giò.

Hai anh em hoảng kinh vội buông gươm để khỏi đâm trúng vào người nhau.

Kim-Luân nhấc bổng hai người lên ném tung ra ngoài xa hơn mấy trượng miệng quát:

- Thứ vô dụng này, đừng hòng làm vướng chân bản Sư.

Quăng hai anh em họ Võ xong, Kim Luân quay sang phía Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ bảo lớn:

- Chúng bây không phải bà con giòng họ chỉ với Hoằng-Bang chủ và Quách-Tỉnh, hãy đi cho rồi, không nên chen tay vào công việc của ta.

Thật ra không phải Kim-Luân có thiện ý gì với bọn Tiểu-Long-Nữ nhưng y muốn dùng thủ đoạn ly gián để phân tán lực lượng của đối phương. Ông cũng khôn ranh mà biết rằng:

- Trong ba người Hoàng-Dung, Dương-Qua, và Tiểu-Long-Nữ, nếu đấu một sáp một thì không thể bằng mình, nhưng nếu cả ba cùng hợp sức chống lại thì e mình khó thoát tay bọn chúng chứ không mong gì bắt cóc Hoàng-Dung.

Kim-Luân muốn dùng mưu cơ này mở lối thoát cho Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ thoát đi cho rồi. Còn Hoàng-Dung hiện nay có mang gần ngày, chỉ trong mấy hiệp ông cũng có thể áp đảo được ngay không khó.

Tiểu-Long-Nữ lúc này chỉ mong sao sớm về tới Cổ-mộ để cùng Dương-Qua sống cuộc đời bình thản vô tư và tránh hết những cái gì trái tai gai mắt của xã hội loài người cho nên nàng quay sang bảo Dương-Qua:

- Lão Trọc này cũng vô cùng lợi hại, không hơi đâu mình trêu tay cho mất công. Thôi chúng ta đi đi cho rồi.

Thấy Dương-Qua do dự, nàng thúc thêm:

- Hơi đâu ách giữa đàng đem mang vào cổ. Chúng mình về Cổ-mộ càng sớm càng hay.

Dương-Qua đáp:

- Xin Cô-nương chờ em tính tiền ăn rồi sẽ hay.

Trả tiền xong, Dương-Qua đứng lên cùng đi ra.

Bước chân xuống thang lầu chàng nghĩ bụng:

- Chuyến nầy về tới Cổ-mộ, chắc không bao giờ ta gặp lại Quách Bá-mẫu.

Nghĩ xong, chàng lấm lét đưa mắt nhìn Hoàng-Dung.

Chàng trông thấy Hoàng-Dung một tay ôm bụng dưới, một tay vỗ ngực, mặt mày nhăn nhó, mồ hôi hột chảy ròng ròng, có lẽ đang lên cơn đau lắm.

Xưa nay Dương-Qua có tánh thích làm theo ý mình hơn nữa trong quyết quản có sẵn giòng máu hiệp nghĩa, nay trông thấy tình cảnh Hoàng-Dung như vậy chàng bỗng nghĩ:

- Tuy Quách Bá-mẫu không bằng lòng cho ta yêu Long Cô-Nương là vì theo đạo lý cổ hủ của Trung-nguyên, điều đó ta không thể trách bà được. Ngày nay thấy Quách Bá-mẫu đang bị nạn mà ta nỡ nào làm ngơ bỏ đi sao đành. Xem bản lãnh lão này ta không đấu lại, nhưng ta cũng có thể đi báo tin cùng Quách bá bá tới để giải cứu kịp thời. Như vậy có lẽ đắc sách hơn.

Nghĩ xong chàng đưa mắt láy Hoàng-Dung tỏ ý kiến ấy. Hoàng-Dung gật đầu tỏ vẻ ưng ý.

Chàng liền giắt Tiểu-Long-Nữ khoan thai đi xuống thang lầu.

Bỗng một tên Võ sĩ Mông-Cổ nhảy xổ tới trước mặt Hoàng-Dung trợn mắt thét lớn:

- Này, hãy đứng dậy đi ngay.

Nói xong hắn chộp vai bà lôi đi như một tên tử tội.

Suốt mười năm nay giữ ngôi vị Bang-Chúa Cái-Bang, Hoàng-Dung dù có bị sa cơ cũng không khi nào chịu để cho một tên vũ phu man rợn làm nhục như thế được. Cho nên khi tên Mông-Cổ vừa đưa cánh tay thô lỗ đầu lộng ra chộp lấy vai, bà né sang một bên, dùng vạt áo lót tay rồi nắm cánh tay hắn vặn trái một cái xách bổng lên ném tuốt qua cửa sổ như một gói giẻ rách. Tên võ sĩ Mông-Cổ bị ném té dài trên mặt đất, mặt mày đầy máu, nửa chết nửa sống không còn cục cựa nữa.

Bao nhiêu quan khách trên lầu theo dõi sự việc thấy hai bên lúc đầu đấu khẩu kết tới tên Võ sĩ Mông-Cổ bị tóm cổ quăng tuốt khỏi lầu thì ai nấy đều hốt hoảng đứng lên nhốn nháo cả lên.

Kim-Luân Pháp-Vương trông thấy cười nhạt nói:

- Hoàng Bang-chúa quả là tay võ nghệ tuyệt luân.

Nói xong lão vận nội công trầm trầm bước tới. Hoàng-Dung biết trước thế nào hắn cũng dùng đòn độc hạ mình nên bước lùi sau thủ thế chống cự lại.

Dương-Qua đang bước xuống lầu, bỗng thấy tiếng khách hàng xôn xao nhốn nháo thì biết rằng bọn Mông-Cổ đang làm nhục Hoàng-Dung. Máu anh hùng trong tim chàng sôi lên sùng sục không chịu được nữa, chàng bèn quay lại, quên cả hiểm nguy chết sống, rút thanh gươm trong lưng Võ-Đôn-Nho đâm thẳng vào lưng Kim-Luân, miệng mắng lớn:

- Quân mọi rợ, thừa lúc người ta đau bệnh cô thế mà bức sát thì đâu phải anh hùng. Sao mi không biết nhục?

Kim-Luân quả là tay võ nghệ tuyệt luân; mặc dù không quay đầu nhìn lại nhưng cũng đoán biết được làn gươm, chỉ cần kim chặt mạnh nghe "choang" một tiếng lớn, thanh gươm Dương-Qua gãy hai rơi xuống đất.

Dương-Qua cảm thấy cả cánh tay tê buốt do sự đụng chạm này, vội vàng phóng mình ra sau mấy bước để tránh đòn thủ thế.

Kim-Luân nhìn chàng mắng lớn:

- Súc sinh, tài nghệ của mi còn non kém lắm chưa đủ tranh đấu cùng ta đâu. Hãy chịu khó về tập luyện thêm một vài năm nữa rồi sẽ tính tới chuyện ăn thua. Nếu bây giờ liều mạng vào đây sẽ bỏ mạng dưới chiếc vòng vàng của ta, chừng ấy trách ta sao không nói trước.

Thật ra, trong thâm tâm Kim-Luân Pháp-Vương ghét Tiểu-Long-Nữ và Dương-Qua như điếu đổ vì Dương-Qua đã đánh chiếc vòng vàng và làm mất ngôi Minh-chủ của ông trước hàng ngàn anh hùng Trung-nguyên. Tuy nhiên lúc này Kim-Luân Pháp-Vương phải giả ơn giả nghĩa dùng đủ mọi lẽ phải chăng để Dương-Qua đi cho rồi vì chính ông không muốn đáu với hai địch thủ trong khi chưa bắt được Hoàng-Dung chắc chắn. Cứ một việc này cũng đủ chứng tỏ Kim-Luân Pháp-Vương là một lợi hại, ngoài bản lĩnh kinh người, cũng có mọi thủ đoạn của người mưu sĩ, chứ không phải là loại vũ phu chỉ chuyên dùng sức mạnh hiếp người.

Câu nói của Kim-Luân vừa có vẻ bề trên ngạo mạn, lại có vẻ khuyên răn nữa. Dương-Qua nghe nói tươi cười bảo:

- Pháp-Vương cũng không nên quá khách khí và lưu tâm tới tiểu sinh lắm như vậy. Học được thành tài như Pháp-Vương đâu phải chuyện dễ, mà cũng không phải vấn đề một vài năm mà được. Tuy nhiên, Hoàng Bang-chúa đối với tiểu sinh có công lao dưỡng nuôi từ tấm bé, hôm nay mà bị tai nạn, không thể nào tiểu sinh lại đành lòng bỏ đi cho được. Nếu lúc này Bà không đau bụng thì võ công của Pháp-Vương chưa chắc đã thắng được bà đâu. Nếu Pháp-Vương không tin xin cứ chờ một vài ngày, Bà khỏe mạnh rồi sẽ biết.

Trong khi thốt ra câu này, Dương-Qua muốn khích khí Kim-Luân Pháp-Vương. Nếu ông ta có tinh thần thượng võ chắc không mặt mũi nào đi bức sách Hoàng-Dung nữa.

Nhưng trong thâm tâm Kim-Luân thì nghĩ khác. Ông ta sợ cả ba người Hoàng-Dung, Tiểu-Long-Nữ

và Dương-Qua cùng tấn công mình thì không thể nào chống lại nổi, vì vậy nên cố tình tìm cách nói cho cặp trẻ đi cho rồi. Không ngờ nghe Dương-Qua nói vậy, lão chú ý xem lại Hoàng-Dung thấy quả thật sắc khí bà bơ phờ, mặt mày tái xanh đang đứng nhăn nhó thì biết là bà đang đau thật, nên nghĩ thầm:

- Nếu con người đầu não đã mang bệnh thì hai đứa kia đâu có nghĩa gì mà phải sợ.

Nghĩ xong, ông bĩu môi bảo:

- Thế ra bọn bay cũng muốn ở lại đây chiến đấu phải không?

Ngay lúc đó, Tiểu-Long-Nữ đang đứng tại cầu thang chờ Dương-Qua, thấy Kim-Luân Pháp-Vương đang ngăn trở chàng thì nói với lên:

- Này lão Hòa-thượng, hãy tránh đường cho người ta đi, sao gây khó dễ như vậy?

Kim-Luân nhìn xuống hai mặt lộ xung quanh, vung tay đánh xuống một chưởng mạnh như trời giáng. Với lợi thế từ trên đánh xuống lão chắc chắn thế nào Tiểu-Long-Nữ cũng bị bể đầu ngay, hoặc có giỏi nó cũng phải nhào lăng xuống tầng dưới gãy tay hay cụt cẳng. Thấy đối phương từ trên cao giáng xuống một đòn lén, nàng vận dụng khinh công thượng thặng của phái Cổ-mộ tung người bay vọt lên trên, lòn qua đường chưởng lực, đứng ngay cạnh Kim-Luân. Trong khi thân hình nàng đang bay lơ lửng qua đầu: Kim-Luân thừa dịp đánh theo một đòn quét mạnh vào chân, nhưng cũng trật luôn. Kim-Luân phải buộc miệng khen thầm:

- Con Bé này khinh công tuyệt diệu, ta cũng không sánh kịp tài lanh lẹ của hắn.

Dương-Qua trao lưỡi gươm của Võ-Tu-Văn bỏ rơi trên sàn lầu và nói khẽ:

- Lão Hòa-thượng này vô lễ và khinh thường thiên hạ quá chúng ta hãy cùng nhau cho nó một trận nên thân.

Bỗng nghe tiếng leng keng vang lên. Kim-Luân rút trong bọc một chiếc vòng khác, kích tấc y như cái vòng vàng hôm trước, chỉ khác một điều là chiếc vòng này đen nhánh như huyền.

Nguyên Kim-Luân Pháp-Vương xử dụng cả thảy năm chiếc vòng làm bằng đủ loại kim khí vàng, bạc, đồng, sắc và chì. Khi nào gặp tay lợi hại ông tung hết năm chiếc một lần, nhưng gặp tay tầm thường thì chỉ cần dùng một hay hai chiếc mà thôi.

Xưa nay chỉ một chiếc vòng vàng, Kim-Luân đã hạ sát không biết bao nhiêu là anh hùng cao thủ võ lâm. Do đó, ông được thiên hạ suy tôn biệt danh là Kim-Luân Pháp-Vương cũng vì lẽ đó (nghĩa là ông vua có biệt tài dùng vòng vàng), bốn chiếc vòng khác bằng bạc, đồng, chì và sắt, chưa thấy ông đem ra sử dụng khi nào.

Trong khi tranh tài tại Lục-Trang-Viện, chiếc vòng vàng đã bị Dương-Qua dùng chày kim cương đánh rơi và méo mó chưa thể chữa lại được nên hôm nay Kim-Luân mới mang chiếc vòng sắt ra giao chiến.

Trong tay nắm sẵn chiếc vòng đen, Kim-Luân hướng về hai người rồi nhìn Hoàng-Dung hỏi lớn:

- Thưa Hoàng Bang-chủ, ngài có bằng lòng chiến đấu hay không?

Kim-Luân biết Hoàng-Dung tuy bị bệnh nhưng ngại bà cũng còn đủ sức chống đỡ và gây rắc rối cho mình nên mới dùng lời nói khích Lão muốn trịnh trọng nêu chữ "Hoàng Bang-chủ" ra để nhắc khéo Hoàng-Dung nhớ rằng: nếu không đầy đủ sức khỏe, đừng đánh gượng làm gì, rủi bị thất bại mang tiếng xấu với đời và làm ô danh Chúa tể của Cái-Bang. Nếu Hoàng-Dung hội ý không đánh, thì còn hai người Dương-Qua Tiểu-Long-Nữ sẽ dễ thủ thắng hơn.

Nhưng Dương-Qua đã cướp lời nói:

- Hoàng Bang-chúa đâu thèm đánh cùng ngươi mà hòng hỏi lại.

Nói xong chàng quay sang phía Hoàng-Dung thưa lớn:

- Xin Quách bá-mẫu cứ tự ý đưa em Phù về nhà đi, cho thằng Trọc ngã mặn này, cứ để cho con xử trí.

Thật ra Dương-Qua cũng thừa hiểu dù cả hai người, mình và Tiểu-Long-Nữ cũng không đấu lại Kim-Luân, cho nên chàng muốn Hoàng-Dung đem Quách-Phù để báo tin cho Quách-Tỉnh biết, còn mình và Tiểu-Long-Nữ ở lại cầm cự trong thời gian rồi cũng tìm cách chuồn luôn cho tiện.

Nói xong, chàng vung tròn cây trường kiếm như một vòng bạch quang lóe lên, xong vào tấn công Kim-Luân. Tiểu-Long-Nữ cũng múa gươm tiếp sức.

Kim-Luân Pháp-Vương tung chiếc vòng đen ra chống cự lại với hai đường gươm lợi hại. Vì thân hình to lớn dềnh dàng, dụng võ trong nhà có nhiều bàn ghế đồ đạc vướng víu tay chân nên Kim-Luân xoay trở có phần khó khăn. Ông vừa múa móc đánh đỡ, vừa tung cước đá bay các bàn ghế dồn dập vào một xó cho rộng chỗ để hoạt động hơn.

Dương-Qua vừa đánh vừa suy nghĩ:

- Kể về dòng lực thì mi thắng ta, nhưng tính theo mưu mô thì ta có thể hơn mi lắm. Phen này ta thử cho mi nếm mùi thủ đoạn của tuổi trẻ và ngã mặn một chuyến cho đã đời.

Trong khi hai bên quyết đấu, Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ nhờ thân hình bé nhỏ, nhẹ nhàng lẩn tránh lanh như cặp sóc khi bay sang Đông lúc phóng sang Tây, cùng tấn công tới tấp, Kim-Luân thân hình to lớn thêm chỗ đấu chật hẹp xoay trở có phần khó khăn nên chống đỡ cũng chật vật.

Dương-Qua vừa né vừa đâm vừa nhảy nhót xung quanh, vớ được thứ gì trên bàn, bất cứ bình mắm, xì dầu, lọ tương, bình rượu hoặc bát thị cũng đem ném tưới vào người Kim-Luân. Mặc dù giỏi tránh né, nhưng các thức ăn, mắm muối văng tung tóe không tài nào tránh cho xuể. Thành thử không bao lâu, từ đầu tới chân Kim-Luân chỗ nào cũng bê bết cả tương, mắm, dầu mỡ các thứ. Dương-Qua luôn mồm nói thêm:

- Xin thành tâm cung phụng cho Hòa-thượng những món ăn mặn của thế gian để ra sức giúp quân Mông-Cổ xâm lược giết dân vô tội của chúng tôi.

Kim-Luân giận không thể tả, trợn mắt bậm môi cố bám theo Dương-Qua để đánh.

Nhưng khi hắn quay sang Dương-Qua thì làn gươm của Tiểu-Long-Nữ loang loáng tấn công liền, buộc lòng phải xoay lại chống đỡ.

Dương-Qua rảnh tay liếng thoắng chế nhạo:

- à, nhà sư này có lẽ lâu ngày không gần phụ nữ nên dẻo dai và bền sức lắm. Từ trước tới nay tôi cũng gặp nhiều nhà Sư, miệng thì niệm Phật nhưng sức lực lại đem vung phí khắp nơi, vì vậy nên đấu chỉ vài hiệp mà đã thở dốc như bò rống. Những bọn nhà Sư ấy, dầu giết chết cũng đáng đời lắm lắm. Trong thời buổi loạn ly này, biết bao nhiêu người khoác áo nhà Sư nhưng lúc thử thách mới rõ chỉ là bề ngoài mà thôi.

Tiểu-Long-Nữ cũng góp ý thêm:

- Sư chính hay tà, việc ấy ta không biết, ta chỉ tìm bọn nhà Sư chuyên đánh giặc mướn cho bọn Mông-cổ xâm-lược mà thôi.

Lúc ấy Hoàng-Dung đã lại bên bàn đưa tay giất Quách-Phù trở lại chốn cũ. Trong khi ấy thì bên Mông-Cổ cũng có mấy tên cao thủ như Hoắc-Đô đang bị độc ngọc phong châm, nằm rên la trăn

trở, Đạt-nhĩ-Ma bị thuật di hồn chưa hóa giải còn ngơ ngác như kẻ mất trí ngoài ra một số võ sĩ hầu cận thì bản lãnh không bao nhiêu nên Bà đưa Quách-Phù đi không bị trở ngại. Nhìn tháy xương một tên bị bà nắm quăng qua cửa lầu lúc nãy, không còn tên nào dám hó hé cản ngăn.

Dương-Qua trông thấy Hoàng-Dung đã giất được Quách-Phù về ngồi chỗ cũ bèn lên tiếng nói:

- Quách bá-mẫu nên về ngay đi, tại sao còn chần chờ mãi như vậy?

Hoàng-Dung liếc mắt thấy hai người tuy nhờ sức lanh lẹ nhảy tránh được tuy nhiên lực lượng giữa đôi bên còn chênh lệch quá nhiều, nếu trận đấu kéo dài mà Kim-Luân dùng độc thủ, đôi trai gái sẽ thất bại ngay. Vì vậy nên bà nghĩ thầm:

- Họ còn trẻ tuổi nhưng không ngại gian nguy xả thân cứu mẹ con ta, thì ta là người lớn lẽ nào bỏ họ mà đi sao đành.

Vì vậy nên bà đứng ngoài hiên nhìn cuộc đấu, không bỏ đi.

Anh em họ Võ thấy vậy giục:

- Xin bá-mẫu hãy trọng lấy quý thể mau mau đem Cô Phù lánh khỏi chốn này sớm chừng nào hay chừng ấy. Nếu lỡ ra có...

Hoàng-Dung bực mình gắt:

- Làm người phải hiểu chữ nghĩa. Đã học võ phải có tánh khí nghĩa hiệp, nếu không thì biết võ làm chi? Như thế không còn xứng đáng sống trên cõi đời nữa. Các con hãy xem anh Dương-Qua còn trẻ tuổi mà hào khí phi thường, gan liều nghĩa lớn, sao không theo đó mà bắt chước, chỉ bo bo giữ lấy phần lợi cho mình. Các con còn kém xa quá.

Thấy Hoàng-Dung chỉnh khéo và xem thường bọn mình, hai anh em họ Võ hổ thẹn nín thinh.

Quách-Phù bẻ một chân bàn khá lớn rồi đưa mắt bảo hai anh em họ Võ:

- Chúng ta nên xông vào tiếp chiến đánh cho hắn một trận.

Hoàng-Dung đưa tay cản lại nói:

- Tài cán con còn thấp kém lắm, xông vào sẽ mất mạng mà thôi.

Quách-Phù tuy tuân lời mẹ nhưng trong bụng vẫn không tin vì nàng nhìn xem Tiểu-Long-Nữ và Dương-Qua đánh đỡ cũng không có ngọn đòn nào kỳ diệu lắm. Nhưng Quách-Phù đâu biết Tiểu-Long-Nữ và Dương-Qua tài nghệ hơn nàng có mười lần, trong lúc này cả hai đang vận dụng hết những ngón tuyệt kỷ trong Ngọc-nữ Tâm-kinh ra chống đỡ lại những đòn ác liệt của Kim-Luân.

Kim-Luân Pháp-Vương bị bao nhiêu bàn ghế do Dương-Qua đẩy ra ngổn ngang khắp phòng trở ngại, thấy hai người nhảy nhót thoăn thoắt né tránh như đôi chim cắt thì căm tức vô cùng. Ông bèn vận dụng công lực vào cặp chân xuống tấn như đôi chày sắt dẫm mạnh trên số bàn ghế gãy nghe răng rắc. Bước chân ông bước tới đâu, bàn ghế bị đạp nhẹp xuống thành những mảnh gỗ vụn. Không bao lâu tất cả số bàn ghế chỉ còn là đống gỗ vụn, lẫn lộn với số ly chén văng khắp nơi thành thử trong phòng không còn bừa bãi như trước, đấu trường trở nên dễ xoay trở hơn.

Kim-Luân Pháp-Vương bắt đầu trổ tài tấn công mãnh liệt. Tiểu-Long-Nữ và Dương-Qua buộc

lòng phải đâu lưng vào nhau để chống đỡ vừa bảo vệ lẫn nhau.

Hai người bèn áp dụng phương pháp "song-vũ" ra đánh. Hễ Dương-Qua chém trên thì Tiểu-Long-Nữ tấn công phía dưới, hễ người này thủ thì người nọ tấn công ngay, theo đúng phương thức đã dạy trong đoạn chót của Ngọc-nữ Tâm-kinh mà hai người vừa luyện xong trong thời gian gần đây.

Kim-Luân Pháp-Vương thấy hai người bỗng nhiên đổi thế đánh bình tĩnh chiến đấu có quy củ không còn hấp tấp như trước mà những đòn đưa ra ngón nào cũng vô cùng ác liệt, nếu không khéo tránh né sẽ bị mất mạng như không. Xung quanh ông lúc nào cũng có một màn gươm vô cùng chặt chẽ phủ vây từ trên xuống dưới. Ông bèn nhảy sang bên trái tung cước đạp Tiểu-Long-Nữ một đòn rồi tung vòng đen định tròng vào cổ Dương-Qua giật tới.

Dương-Qua sụp đầu xuống phía trước, cầm gươm chĩa thẳng ra rồi lao mạnh về phía trước ngay vào bụng đối thủ.

Lưỡi gươm ghim ngay vào giữa ngực Kim-Luân, nhưng lạ quá hình bên trong có mang sẵn giáp sắt nên lưỡi gươm vừa chạm vào bị trượt qua một bên.

Thấy đâm không thủng được bụng địch thủ, Dương-Qua vội nhảy lùi ra phía sau để né đòn. Nhưng Kim-Luân đã hự lên một tiếng, tung cái vòng tròn ra xoay tít trên đầu chàng rồi từ từ ép xuống nặng như tảng đá ngàn cân, còn hai tay rảnh không thì Kim-Luân vung ra túm lấy Tiểu-Long-Nữ lẹ như chớp giật.

Cùng một lúc vừa tung vòng đè người, vừa phóng tay chộp đối phương đây là một thế đánh vô cùng thần diệu xưa nay chưa hề thấy.

Thấy cả hai đang lâm nguy, Hoàng-Dung thất kinh định nhảy xông vào tiếp chiến để giải thoát, nhưng Dương-Qua đã lẹ làng tránh sang một bên rồi quay ngược lưỡi gươm đâm thẳng vào lưng Kim Luân, khiến lão phải quay mình nhảy vọt qua một bên, không chộp được Tiểu-Long-Nữ. Đây là một thế kỳ áo "Vây Tề cứu Triệu" trong Ngọc-nữ Tâm-kinh, giúp Dương-Qua vừa tránh được đến mình, vừa giải thoát cho đồng bọn. Thế này phối hợp với thế "én hồng đớp mồi", lao mình là trên mặt đất để đâm địch, là một thế lợi hại của Toàn-Chân phái.

Bị đòn bất ngờ, Kim-Luân kêu "à" một tiếng, nhảy qua một bên, đưa mắt nhìn theo chiếc vòng đen đang xoay tít còn đang lơ lửng trên không trung.

Thấy chiếc vòng đen quay tít phát ra những tiếng vu vu ghê rợn ập ngay đầu mình, Dương-Qua không chút ngán sợ, đưa thế "bạch hồng kình thiên" (nghĩa là cầu vòng trắng vắt ngang trời) của Toàn-Chân phái ra phá.

Bị đánh bất ngờ, chiếc vòng sắc vẫn xoay tít đảo lại về hướng Kim-Luân, luôn luôn phát ra gió vù vù nhắm ngay đầu chủ chộp xuống.

Quách-Phù đứng ngoài nhìn thấy thích chí quá vỗ tay hoan hô om sòm.

Sở dĩ Kim-Luân Pháp-Vương quá chủ quan, tin tưởng vào tài nghệ của mình, đinh ninh một đòn này có thể hạ sát được cả hai địch thủ nên mới mạo hiểm quăng vũ khí ra đánh, chỉ còn hai tay không mà thôi. Không ngờ bị Dương-Qua đập lại quá mạnh, chiếc vòng phản chủ quay lại tấn công ông suýt nữa bị nguy biến tới thân.

Kim-Luân điên tiết, vận dụng công lực vào cách tay nắm chiếc vòng sắc ném mạnh một cái. Cái ném nào quá ư mãnh liệt, sức nặng ngót ngàn cân, khiến chiếc vòng quay tít mau quá, các viên đạn bên trong không, kịp phát ra tiếng kêu leng keng mà chỉ nghe rít "vút" một cái như chiếc đĩa bay.

Dương-Qua vội vàng đưa gươm đỡ bật lại một cái, nghe choeng thật lớn, cây gươm cong vòng như một cánh cung rơi ngay xuống đất.

Thấy đối phương đã mất vũ khí, Kim-Luân xông tới vung hai tay định bắt sống. Tiểu-Long-Nữ thấy Dương-Qua bị nguy, bèn xoay người lại vung ra một đường gươm. Nhát gươm bay không có vẻ hấp tấp, chỉ tà tà như chiếc hoa rơi, tư thái của nàng vô cùng khoáng đạt, đứng xa nhìn vào không khác nào một nàng tiên. Đây là một trong những tuyệt thế trong đời của Ngọc-nữ Tâm-kinh.

Hoàng-Dung cũng như Quách-Phù trông thấy phải cùng luôn miệng khen lớn:

- Tuyệt quá, đẹp quá, đường gươm kỳ ảo này thật tuyệt vời có một không hai.

Kim-Luân Pháp-Vương buộc lòng phải nắm thật chặt chiếc vòng sắc để chống đỡ lại đường gươm kỳ ảo lợi hại của Tiểu-Long-Nữ.

Dương-Qua nhân cơ hội này, cúi xuống lượm thanh gươm lên và thoát qua tai nạn.

Tuy thoát chết rồi, nhưng Dương-Qua vẫn không mất bình tĩnh chút nào. Chàng đứng yên suy nghĩ:

- Vừa rồi chúng ta chỉ đánh theo Ngọc-Nữ Tâm-Kinh kiếm pháp thành thử không thắng nổi nó. Bây giờ cần phải thay đổi chiến thuật bằng cách phối hợp giữa hai lối kiếm pháp. Ta thì đánh theo Toàn chân phái còn Cô-nương thì theo các thuật trong Ngọc-Nữ Tâm-Kinh, may ra mới áp đảo được lão Hòa-thượng này.

Suy nghĩ xong tự cho là hữu lý nên chàng gọi lớn:

- Cô nương, chúng mình mãi lo luyện tập mà quên hết việc quan trọng. Bây giờ tôi đã trực nhớ lại rồi. Từ lúc này cô tấn công theo thuật "lăng tích thiên nhai" đi nhé?

Tiểu-Long-Nữ đang băn khoăn chưa biết nên đối phó bằng cách nào, bỗng nghe Dương-Qua nhắc tới bốn chữ "lăng tích yên nhai" thì sực nhớ lại như ánh chớp trong đêm đông, nàng yên chí vung rộng đường kiếm đánh đúng theo phương thức đã dạy trong đoạn chót của Ngọc-Nữ Tâm-Kinh.

Còn Dương-Qua thì bình tĩnh áp dụng theo đúng kiếm pháp của Toàn-chân phái.

Lúc bấy giờ hai người mới bắt đầu thực hiện đúng đắn phép "song kiếm hợp bích". Hai đường gươm thi đua nhau múa loang loáng như điện nháng, lanh lẹ và nguy hiểm phi thường, khiến cho Kim-Luân Pháp-Vương phải đem hết sức lực đỡ gạt mà cũng không xuể, phải nhảy lùi ra sau mấy bước.

Chương 39 - Bày thạch trận vây khốn Kim-Luân.

Hai đường gươm xuống qua rất mạnh, nhưng nhờ có mã giáp sắt hộ thân nên mũi kiếm chỉ trượt qua đứt sơ sơ, tuy có ra máu nhưng không nguy hiểm mấy.

Mặc dù không bị trọng thương nhưng Kim-Luân Pháp-Vương cũng đã kinh hồn hoảng vía vì hai đường gươm ấy, lật đật nhào lộn ra sau tránh các đòn khác, đang dồn dập phóng mạnh vào người ông.

Dương-Qua thừa thế reo to:

- Cô nương, lúc bấy giờ nen đánh theo thế "nguyệt hạ hoa tiền" (dưới trăng trước hoa) thì hơn.

Miệng hò reo, tay vung gươm lia lịa chém trên đâm dưới vun vút, đứng ngoài nhìn vào không khác chi một luồng bạch tuyết đang bao vây cả thân hình Kim-Luân.

Lúc bấy giờ lưỡi gươm của Tiểu-Long-Nữ cũng rít lên xào xạt, xé gió ào ào lộng lên kết thành những đốm trắng linh động, không khác nào muôn ngàn đóa bạch hoa đang bay trước gió, có lúc uốn khúc như hàng đàn rắn bạc, làm cho Kim-Luân hoa cả mặt không còn biết nơi nào né tránh nữa. Ngay chỗ địch thủ đứng cũng không phân biệt được rõ ràng, thì làm sao còn chống cự cho được. Vì vậy e phải lùi ra sau múa vòng chống đỡ cầm chừng, thái độ vô cùng lúng túng.

Thấy địch thủ đang lùi dần để tìm một lối thoát, Dương-Qua lại thét lớn:

- Bây giờ nên theo thế "thanh ẩm tiểu chước" (vừa rót uống) để tấn công thì vừa.

Nói vừa dứt lời, chàng chống gươm như người đang say rượu còn Tiểu-Long-Nữ lại quay ngược mũi gươm lên tựa như người đang bưng ly rượu để uống vậy.

Kim-Luân trông thấy hai người vừa đánh vừa đỡ ăn khớp cùng nhau chặt chẽ không khác gì hai người máy, mà đường gươm nào cũng rất lợi hại, vừa kỳ ảo vừa biến hóa phi thường không thể nào chống đỡ cho kịp thì trong lòng đã hoảng sợ, nghĩ bụng:

- Trời đất mênh mông, anh tài phát sinh ngày càng lắm. Hai người còn trẻ măng mà kiếm pháp lợi hại dường này, thật bên Tây Tạng chưa có ai bì kịp. Không ngờ đất Trung-nguyên lại lắm nhân tài như thế. Xưa nay ta chẳng khác nào ếch ngồi đáy giếng, coi trời bằng vung, không chịu mở mắt nhìn hết anh hùng trên thiên hạ. Bây giờ sáng mắt ra thì kể cũng hơi muộn.

Thật ra, với tài nghệ của Kim-Luân Pháp-Vương, có thể gọi được là thiên hạ vô địch. Ngay như cả hai người Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ cùng hiệp sức chiến đấu cũng không thắng nổi. Tuy nhiên nhờ cả hai đã biết khéo léo áp dụng kiếm pháp "song kiếm hợp bích" của bà Lâm-Triều-Anh sáng chế nên ông mới chịu thua sút và tránh đỡ không kịp. Kiếm pháp này tưởng trên thế gian cũng chưa có môn phái nào cao siêu bằng.

Theo kiếm pháp này, cứ mỗi chiêu số phải có một đường thuận và một đường nghịch cho trai đánh gái đỡ, hoặc gái đánh trai đỡ ăn khớp lạ thường, đối phương không thể nào dự đoán trước được. Hơn nữa, mỗi thế đều có đặc một cái tên vô cùng bóng bẩy khả ái như "cầm sắc tương

hòa" (sắc cầm cùng hòa tấu), "tùng hạ đối địch" (đánh cờ dưới bóng cây tùng), "tảo tuyết phanh trà" (quét tuyết mở trà) hay "tri biện điệu hạc" (giặc hạc bên hồ). Tên gọi càng êm tai thì lối đánh đỡ càng đẹp mắt bấy nhiêu.

Nguyên Lâm-Triều-Anh là một bậc thiên tài, âm thạo cả cầm kỳ thi họa, từ ngày bị thất tình vì Vương-Trùng-Dương trở về ẩn thân trong Cổ-mộ đài đã đem hết tài năng sở trường ra sáng chế nên pho võ công này. Thật ra, Lâm-Triều-Anh biên soạn và sáng chế ra không ngoài mục đích tiêu khiển để quên những nỗi buồn lắng đọng trong tâm tư. Chính bà cũng không ngờ rằng kiếm thuật này, mười năm sau đã giúp cho một đôi nam nữ thiếu niên của phái Cổ-mộ đã áp đảo được một cường địch lợi hại nhất võ lâm hiện thời.

Có một điểm đặc biệt là, cũng đồng thời song đấu, nhưng phải là một đôi nam nữ đang yêu nhau tha thiết, có thể sống chết cùng nhau thì cuộc đấu mới thêm phần lợi hại và tuyệt diệu, diễn tả được tất cả sự huyền diệu của cặp thư hùng. Lúc đầu vì chưa hiểu hết những sự thâm thúy của kiếm thuật, hai người tập luyện có vẻ hời hợt ít hứng thú, nhưng khi gặp một kình địch lợi hại, càng đẩy càng thấy những cái hay ho tuyệt diệu của các thế kiếm đã dạy.

Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ là đôi bạn tình mới bắt đầu yêu thương nhau tuy chưa chung chăn gối, nhưng hai tâm hồn như một, cùng hòa hợp một niềm rung cảm như nhau, không khác nào Lâm-Triều-Anh trong lúc đang cảm xúc ngồi soạn thảo ra Ngọc-nữ Tâm-kinh. Cho nên cả hai càng đấu càng nhớ thêm kiếm quyết, càng đánh càng thông suốt thêm những cái tinh diệu của đường gươm, không khác gì người xe tơ đã gỡ dần ra sợi rối.

Hoàng-Dung đứng ngoài nhìn xem trận đấu, vừa chú ý theo dõi thái độ của hai người. Bà thấy Tiểu-Long-Nữ đôi má đỏ hây hây, chốc chốc nhoẻn một nụ cười e lệ liếc sang. Dương-Qua thì mắt đưa mày liếc mỗi cử chỉ đều quan tâm tới dáng điệu và cảm xúc của người yêu, hình như lúc nào cũng muốn chứng tỏ cho cô nương mình biết rằng, dù cho biển cạn non mòn, gươm dao kề cổ cũng không quên nàng.

- Mặc dù chống cự với một cường địch vô cùng hung ác, nhưng hai người vẫn không hề nao núng và luôn luôn giữ một thái độ dịu dàng của một trai gái đang biển hạn non thề, bất chấp cả đến thiên hạ.

Hình ảnh của hai người khiến cho Hoàng-Dung chợt nhớ lại hồi nào mình cùng Quách-Tỉnh quen nhau, yêu nhau rồi cùng sánh nhau bao nhiêu năm trường trên cuộc đời gian nguy gió bụi. Bao nhiêu đó cũng đủ sưởi ấm được cõi lòng bà đang chua xót vì hoàn cảnh đang lâm nguy của thực tại.

Nhờ phúc chí tâm linh, Dương-Qua cùng Tiểu-Long-Nữ càng đấu càng nhớ ra những thế hay và cùng sáng chế ra lắm thế kỳ diệu ác liệt hơn nữa, khiến Kim-Luân Pháp-Vương đánh đỡ gần muốn đứt hơi.

Bị dồn vào thế bí, lúc bấy giờ Kim-Luân Pháp-Vương mới hối tiếc:

- Phải chi lúc nãy ta đừng dẫm nát các bàn ghế thì bây giờ đã có nơi ẩn nấp thuận tiện rồi. Thôi, không còn cách nào hơn là tìm cách nhảy theo cầu thang xuống phía dưới thoát nạn cho rồi.

Nghĩ vậy rồi ông lùi dần lại phía cầu thang. Khi tới nơi, ông vừa đánh vừa bước xuống từng bước một.

Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ tự nhiên được chiếm ưu thế từ trên đánh xuống. Cả hai cùng có một ý nghĩ:

- Chuyến này chúng ta đã có thể trục xuất mày ra khỏi khách sạn cho mà xem.

Hoàng-Dung đứng nhìn trận đấu, thấy Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ đã khéo phối hợp lối đánh "song kiếm hợp bích" trong ngọc nữ-tâm kinh đuổi được Kim-Luân Pháp-Vương thì trong lòng rất mừng. Nhưng khi thấy lão tìm cách rút lui dần thì bà ngại rằng, nếu để hắn thoát khỏi và tìm được cách đối phó thì nguy hiểm lắm. Phải chi hai người cố gắng diệt được hắn thì quân Mông-Cổ không khác nào rắn đã mất đầu đỡ được một gánh nặng cho anh hùng Trung-nguyên và đỡ được hậu họa.

Vì vậy nên bà vội nói vọng xuống cho hai người cùng nghe:

- Qua nhi, trừ cỏ phải bứng sạch gốc, không nên để sau này nó mọc lại thì nguy hiểm lắm nhé.

Dương-Qua cũng muốn làm theo lời dạy của Hoàng-Dung. Nhưng có một điều đáng tiếc là khi sáng chế ra kiếm pháp này, Bà Lâm-Triều-Anh chỉ có dụng ý phô trương những ngón lợi hại của võ công mình chứ không có ý sát hại ai. Vì vậy nên hai người chỉ có thể làm cho đối phương lúng túng chịu thua chứ không có những đòn hiểm yếu hạ sát được địch thủ.

Kim-Luân càng ngày càng bị áp lực của hai đường kiếm, vừa đánh vừa rút lui, trong bụng lo lắng không thoát khỏi chết. Gần tới đất, ông co gio đạp mạnh gãy luôn ba nấc thang rồi phóng luôn xuống đất.

Dương-Qua muốn nhảy theo nhưng không kịp.

Đặt chân xuống đất, Kim-Luân đưa chiếc vòng ra thủ thế phía trước rồi nói lớn:

- Hôm nay được nếm mùi võ công của Trung-nguyên, tôi rất lấy làm thán phục. Vậy xin liệt vị vui lòng cho biết môn kiếm kỳ diệu này mệnh danh là chi?

Dương-Qua vừa cười vừa đáp lại với giọng đùa cợt:

- Võ nghệ Trung-nguyên chỉ có hai môn võ tuyệt tác, ấy là "dùng bổng đánh chó" và "dùng gươm đâm lừa".

Kim-Luân nghe lạ tai quá, lập lại:

- Dùng gươm đâm lừa! Môn võ công có cái tên cũng ngồ ngộ nhỉ?

Dương-Qua ngước mặt cười to và nói luôn:

- Lừa trọc ấy chứ còn thứ nào nữa? Ngộ lắm phải không?

Lúc bấy giờ Kim-Luân mới biết ra là chàng mượn cớ để mắng mình, xem như đồ lừa đồ chó! Tụi này không bao nhiêu tuổi mà xấc láo thật!

Nghĩ đến đây, Kim-Luân giận điên lên mắng lớn:

- Súc sinh miệng còn hôi sữa. Một ngày gần đây ta sẽ cho mi nếm đòn của ta.

Nói xong ông tung vòng kêu leng keng rồi phi thân biết mất.

Dương-Qua có biết đâu rằng chỉ vì những phút bồng bột nóng nổi nói những câu châm biếm móc họng đến nỗi gây thành thù hận. Về sau biết bao nhiêu thù hận liên tiếp xảy ra nguyên do cũng vì hậu quả của lối đối xử vô lễ ngày hôm nay.

Thấy Kim-Luân Pháp-Vương chỉ nhún vai một cái đã bay đi mất dạng thì biết rằng muốn đuổi theo cũng không kịp nữa nên quay mình trở lại lên lầu.

Lúc bấy giờ Đạt-nhĩ-Ma đang ôm Hoắc-Đô ngồi trên lầu cạnh bàn ăn trông thấy Dương-Qua xách kiếm bước vào đứng ngay dậy hỏi nhỏ:

- Sao, tiểu huynh định hạ sát anh em tôi chăng?

Xưa nay Dương-Qua có tánh ưa đùa cợt ngạo nghễ người lớn hơn, chứ không có ác ý hay muốn sát hại người. Nay thấy tình cảnh hai người đang ở trong vòng nguy biến đáng thương hại thì lòng không nỡ, nên quay sang thưa cùng Hoàng-Dung:

- Thưa Quách Bá Mẫu, ý con muốn tha bọn này, bá mẫu có bằng lòng chăng?

Hoàng-Dung gật đầu tán thành.

Dương-Qua rút trong người ra một cái ống nhỏ đặt vào vết thương của Hoắc-Đô cho hút hết nọc ong ra rồi đưa thuốc bảo xoa vào chỗ ấy.

Hoắc-Đô và Đạt-nhĩ-Ma mừng quá vội dùng tiếng Mông-cổ tỏ lòng cám ơn. Sau đó, Hoắc-Đô vội lấy ra một gói thuốc bột trao cho Dương-Qua mà nói rằng:

- Vị tiền bối hôm nọ múa bút bị mấy mũi đinh độc của tôi chắc nay chưa hết. Xin cứ dùng thuốc này mà thoa tự nhiên khỏi ngay.

Xong đâu đấy, Đạt-nhĩ-Ma nghiêng mình tạ ơn Dương-Qua một lần nữa rồi cõng sư đệ lên lưng bước ra khỏi khách sạn.

Quả nhiên y có sức khỏe như thần, tuy cõng một người to lớn trên lưng nhưng bước đi không thấy tỏ ý gì là nặng nhọc hay lán cấn.

Cả bọn võ sĩ Mông-cổ cũng lẳng lặng theo hai người bước xuống lầu.

Dương-Qua cầm gói thuốc giải độc trước mặt Hoàng-Dung rồi lễ phép thưa rằng:

- Kính thưa Quách Bá-mẫu, cháu xin gửi thuốc chữa cho Chu lão tiền bối và kính lời từ biệt. Cháu nhờ Bá-mẫu chuyển lời của cháu kính thăm Quách bá bá.

Hoàng-Dung hỏi:

- Cháu định đi đâu bây giờ?

Dương-Qua đáp nho nhỏ:

- Thưa bá mẫu, cháu định cùng Cô nương đây tìm nơi hoang vắng xa xôi ẩn dật, nguyện không bao giờ chung đụng với đời để làm hại đến thanh danh của bá mẫu.

Hoàng-Dung suy nghĩ:

- Dương-Qua không nệ tử sanh, liều mình giải cứu mẹ con ta thì ơn này rất trọng. Nay vì tuổi trẻ để cho chữ tình làm mê muội mai một cuộc đời anh kiệt. Ta lẽ nào làm ngơ mà không tìm cách giác ngộ được nó ra khỏi bến mê?

Nghĩ xong bà nói lớn:

- Đi một ngày một đi, làm chi mà tội thế cháu? Hôm nay là ngày đoàn tụ vui mừng của bác cháu và anh em trong gia đình. Vậy cháu hãy ráng ở lại với bác một vài hôm rồi sẽ đi không muộn.

Thấy Hoàng-Dung đã lùng lời lẽ thắm thiết để lưu mình, chẳng lẽ chối từ mãi, nên đành phải nhận lời.

Hoàng-Dung lấy tiền ra bồi thường cho khách sạn về chi phí ăn uống cùng những đồ đạc bàn ghế bị hư hao trong cuộc chiến đấu vừa qua, rồi bảo dọn phòng nơi quán trọ gần đó tạm nghỉ.

Cơm chiều vừa xong, bà sai Quách-Phù và hai anh em họ Võ mời Tiểu-Long-Nữ sang trò chuyện.

Khi Tiểu-Long-Nữ vừa tới bà tươi cười nói:

- Tôi có vật này, muốn tặng Cô em để lưu làm kỷ niệm của buổi gặp gỡ hôm nay.

Tiểu-Long-Nữ hỏi:

- Bà có lòng thương tặng món gì vậy?

Hoàng-Dung kéo Tiểu-Long-Nữ lại sát bên mình, lấy lược chải tóc cho nàng như một người em gái.

Mái tóc nhung của nàng xõa xuống ngang vai óng ánh như tơ trông vừa ngây thơ vừa ngộ nghĩnh.

Sau khi chải chuốt xong xuôi bới tóc gọn gàng, bà lấy một chiếc trâm bằng vàng đem cài lên mái tóc của nàng rồi nói:

- Chị muốn tặng cô em chiếc trâm này dùng để cài tóc nhé.

Chiếc trâm này là một món bảo vật quý giá vô cùng. Toàn thân giống như một cành hoa hòa chạm trổ rất tinh xảo, có những đóa hoa hàm tiêu dính ở đầu trâm, khiến ai mới trông qua cũng phải trầm trồ là mỹ thuật. Càng xem lâu càng thấy những cái quý giá trong nét chạm và lối trình bày.

Chiếc trâm này nguyên lai do phụ thân Bà là Hoàng-Dược-Sư, Chúa đảo Đào-Hoa, chuyên môn sưu tầm những bảo vật của thiên hạ, sau này lựa những viên ngọc thật quý và vàng ròng đem chạm thành chiếc trâm này cho con gái. Xem thế cũng đủ biết trâm này giá trị là dường nào.

Từ lúc nhỏ, Tiểu-Long-Nữ chỉ cài bằng nữ trang tầm thường, bằng sừng hoặc xương hoặc kết bằng cỏ. Nay được Hoàng-Dung tặng một chiếc trâm bằng vàng dát ngọc quý báu thì mừng lắm, cám ơn luôn mồm.

Sau khi cài trâm trên tóc nàng rồi, Hoàng-Dung thủ thỉ nói chuyện luôn mồm ra chiều tương đắc lắm.

Qua những câu chuyện hàn huyên, Hoàng-Dung nhận thấy Tiểu-Long-Nữ bản chất thành thật, thẳng thắn, nghĩ sao nói vậy và cuộc đời chẳng có một tý kinh nghiệm nào hết. Mặt nàng tươi như hoa phù dung buổi sáng, thân hình óng ả kiều diễm, càng ngó càng đẹp.

Thấy nàng quá xinh, Hoàng-Dung suy nghĩ:

- Nếu như nàng cùng Dương-Qua không có nghĩa thầy trò, hai đứa lấy nhau quả xứng đôi vừa lứa, gái sắc trai tài, thế gian chắc không đôi nào sánh kịp.

Suy nghĩ xong bà dịu giọng hỏi nhỏ:

- Này cô em, quả em có thật tình yêu thương Dương-Qua hay chỉ nói đùa cho vừa lòng nó?

Tiểu-Long-Nữ cười tươi như hoa và nói:

- Dạ thương thật chứ. Nhưng tại sao bà lại hỏi như vậy, chẳng hay có điều gì can hệ chăng?

Nghe Tiểu-Long-Nữ trả lời một cách thẳng thắng và hồn nhiên. Hoàng-Dung bỗng chạnh lòng nhớ lại ngày còn niên thiếu. Hồi ấy bà và Quách-Tỉnh yêu thương nhau tha thiết, nhưng cha mình lại không chịu gả cho chàng, ngoài ra bọn Giang nam Thất quái, sư phụ của Quách-Tỉnh cũng không bằng, lòng họ xem nàng là yêu nữ và buộc Quách-Tỉnh phải xa lánh nhất thiết không cho gần mình. Cả hai người phải trải qua trăm cay ngàn đắng, vào tử ra sinh, nhưng rốt cuộc rồi cũng lấy nhau làm chồng vợ có con có cái cho tới ngày nay.

Liên hệ tới cặp này bà suy nghĩ:

- Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ đã thật tình yêu nhau tha thiết, có khác nào chúng mình xưa kia. Vậy thì mình nỡ nào đi chia rẽ họ cho đành lòng. Ngặt một nỗi là hai đứa đã mang danh thày trò quá rõ rệt trên dưới phân minh, nếu để xảy ra chuyện bướm ong bậy bạ sao khỏi mang tiếng loạn luân. Cả hai đều tài nghệ tuyệt vời, tương lai đầy hứa hẹn, nếu vương phải tội lỗi này thì cũng như chôn cả cuộc đời rồi còn mặt mũi nào nhìn anh hùng trong thiên hạ nữa.

Suy đi nghĩ lại xong, bất giác Bà chiếp miệng thở dài não ruột, rồi quay sang Tiểu-Long-Nữ nhỏ nhẹ nói:

- Long cô-nương này, em còn thiếu kinh nghiệm chưa hiểu việc đời mấy. Chị dù sao cũng đã từng trải hơn nhiều, tuy không tài chỉ hơn em nhưng cũng có thể thấy được nhiều chuyện lạ, cái hay thì theo, cái bậy nên tránh. Sở dĩ con người hơn được thú vật là vì biết điều phải trái và không để ái tình làm ngu muội. Nếu làm người mà mải mê theo tình ái quên cả lý chí thì thiên hạ cho là "thú tính" nghĩa là không hơn chi loài súc vật. Chị chỉ ngại rằng, nếu sau này em lấy Dương-Qua sẽ bị thiên hạ chê cười khinh khi và không ai thèm nhìn tới mặt hai người nữa đấy.

Tiểu-Long-Nữ nghe nói đã buồn lòng, nhưng vẫn cười gượng đáp:

- Thiên hạ nhìn hay không, đối với chúng tôi có can hại gì đâu.

Nghe nói như vậy, Hoàng-Dung suy nghĩ:

- Cô bé này không phải hạng muốn xem thường dư luận, nhưng có lẽ từ bé chí lớn, sống trong Cổ-mộ, không giao thiệp với xã hội bên ngoài, chỉ chuyên về võ nghệ nhưng không am hiểu mấy về lễ nghi, đạo đức. Cũng như ngày nay, tại các nhà trường, mấy thầy giáo chỉ chú trọng

dạy viết chữ thật đẹp, làm văn cho thật hay, chứ mấy ai lưu tâm tới chuyện luân thường đạo lý, đào luyện đạo đức cho con em? Thật đáng ngán thay cho những hạng thày giáo chỉ nhắm về bát gạo nồi cơm. Nếu thiên hạ chỉ toàn những hạng như thế này thì xã hội còn nhiều sự đảo lộn xấu xa hơn nữa.

Suy nghĩ xong bà nói tiếp:

- Cô em không cần tới họ đã đành, nhưng còn Dương-Qua chẳng lẽ cũng như thế sao?

Tiểu-Long-Nữ đáp:

- Xin bà chị chớ lo điều đó. Nay mai hai chúng em sẽ trở về Cổ-mộ, sống ẩn tích mai danh, xa rời xã hội loài người, có cần gặp gỡ hay tiếp xúc với ai nữa đâu?

Hoàng-Dung giả bộ ngơ ngác hỏi tiếp:

- Thế ra một khi đã về Cổ-mộ rồi cả hai sẽ vĩnh viễn ly khai với xã hội loài người hay sao?

Tiểu-Long-Nữ quả quyết đáp:

- Dạ đúng như vậy. Bà chị cũng thừa hiểu trong xã hội không biết bao nhiêu là hạng người điêu ngoa xảo trá, tiếp xúc với họ chỉ thêm bực mình mà thôi.

Nàng vừa nói vừa lăng xăng đi đi lại lại trong phòng hình như để cởi mở bớt những nỗi bực trí đang tràn ngập trong tâm hồn.

Hoàng-Dung bắt đầu gợi lại câu chuyện:

Dương-Qua sống cuộc đời phiêu bạt từ thuở bé, nay đây mai đó không khác nào cánh chim trời tung mây lướt gió.

Tiểu-Long-Nữ cười xòa đáp với giọng đầy tin tưởng:

- Bà chị không cần phải lo nghĩ về điểm đó. Một khi đã có em bên cạnh tự nhiên anh ấy sẽ thấy yêu đời, quên cả bao nhiêu cảnh xảo trá phiền phức bên ngoài ngay. Chừng ấy em chắc chắn anh ấy không buồn chán đâu.

Hoàng-Dung thở dài than nhỏ:

- Lòng người đâu phải sắt đá mà cứ mãi mãi trơ trơ đến muôn đời không thay đổi. Chị ngại rằng trong thời gian ba năm Dương-Qua chưa buồn chán, nhưng sau đó khi cuộc đời vắng lạnh trong Cổ-mộ đã thấy buồn tẻ, thế nào y cũng nhớ lại những cảnh phồn hoa vui vẻ ngoài đời, chừng ấy, em có đủ sức giữ chân y nữa hay không? Chừng ấy, em sẽ đóng vai một góa phụ sống với chuỗi ngày vò võ một thân một bóng trong rừng sâu, và trong những phút cô độc, suy nghĩ lại những lời hôm nay, em sẽ thấy chị là kẻ sành đời, có tài đoán trước được mọi việc. Chừng ấy dù có hối tiếc thì cũng đã muộn rồi. Chi bằng ngay bây giờ, khi bàn tay chưa nhúng phải chàm, em nên đắn đo suy nghĩ lại trước khi hành động.

Nói tới đây bà đổi lại giọng thân mật hơn trước:

- Tục ngữ có nói: "Đàn ông năm bảy tấm lòng, lòng yêu thương vợ, lòng yêu người ngoài". Một khi hoa đã biết bướm thì dù ai có mãnh lực gì đi nữa cũng không thể nào giữ mãi không cho

bướm rời hoa đâu nhé.

Nghe Hoàng-Dung nói, dần dần thấy cũng có lý. Tiểu-Long-Nữ đứng lặng yên cắn môi suy nghĩ, bao nhiêu ý nghĩ trái ngược nhau đã bắt đầu tranh chấp và gây sóng gió trong lòng nàng. Một chập sau nàng mới nói:

- Vậy để em tìm cách dò xét ý tứ Dương-Qua xem sao?

Nói xong nàng lẳng lặng bước lanh ra ngoài.

Hoàng-Dung đưa mắt nhìn theo miệng lẩm bẩm khen vùi:

- Con người như nàng quả nhiên xinh đẹp, mặt như hoa phù dung, thân hình mảnh mai như cành liễu yếu. Dáng bước đi không khác gì nàng tiên đang lả lướt bên cánh hoa soi hình dưới bóng nguyệt! Một con người dễ thương như thế này đáng lẽ phải được hưởng chữ hạnh phúc hoàn toàn mới phải. Vì chữ luân lý và lễ nghĩa ta buộc lòng xen vào, làm phá vỡ cuộc tình duyên của hai đứa thật cũng quá tội. Nhưng thôi, thà rằng cực lòng trước để khỏi đau lòng sau.

Nghĩ tới đây bà bỗng chợt nghĩ:

- Tánh nàng thiệt tình như đếm, không biết sẽ dùng lời lẽ chi để dò ý Dương-Qua đây? Ta phải rình nghe cho biết.

Nghĩ xong bà rón rén bước lại cạnh phòng Dương-Qua, áp tai vào vách tường nghe thử.

Lúc ấy phía trong, Tiểu-Long-Nữ đã hỏi Dương-Qua:

- Này Qua nhi, hiện tôi cũng nhận rằng cậu hết tình yêu thương tôi. Nhưng một thời gian qua, mối tình này sẽ chán chê rồi phai lạt đi, chừng ấy cậu sẽ nghĩ sao nhỉ?

Bỗng nhiên thấy Cô nương có ý nghĩ lạ đời như vậy, Dương-Qua lạ lùng vô cùng không biết nguyên nhân vì đâu, nhưng cũng đáp:

- Tại sao cô nương bỗng cố ý tưởng khác đời như thế? Hễ yêu nhau thì yêu mãi cho tới khi đầu bạc răng long, chứ đâu có chuyện nửa chừng rồi chán nản được.

Câu trả lời này khiến cho Tiểu-Long-Nữ cảm động đến ứa lệ, nàng bồi hồi đứng lặng một hồi rồi nói tiếp:

- Được vậy thì có gì hơn. Tôi chỉ sợ nói thì dễ nhưng không giữ được thủy chung đó thôi.

Nói xong nàng rút chiếc trâm trên đầu xuống móc lên tường rồi bảo nhỏ:

- Khuya rồi, chúng ta ngủ đi, sáng sẽ hay.

Dương-Qua nói:

- Vừa rồi nghe Quách bá-mẫu nói đêm nay Cô nương cùng ngủ chung phòng với mẹ con bà, còn tôi ngủ với anh em nhà họ Võ, thế sao cô nương lại về đây để ngủ?

Tiểu-Long-Nữ gay gắt đáp:

- Mặc kệ! Ai lại để cho hai người đàn ông lạ hoắc ngủ chung trong phòng cậu cho được. Ta cứ

ngủ đây chứ không đi đâu hết có sao không?

Nàng nói xong thổi ngay ngọn đèn.

- Té ra Triệu-chí-Kính đã nói đúng sự thật. Thì ra hai thầy trò hắn đã bậy bạ cùng nhau lâu rồi. Thôi, trai gái nó ngủ chung phòng nói chuyện nhảm nhí ta hơi đâu nghe ngóng cho mệt và mất thể giá.

Nghĩ xong bà định cất bước đi nơi khác. Nhưng bỗng nhiên trong phòng có tiếng mở cửa kêu kẹt một cái. Bà liền nán lại lắng tai nghe nữa.

Tiếng kẹt đó là do Dương-Qua mở cửa cho gió thổi vào trong phòng. ánh trăng từ cánh cửa lùa vào trong phòng trông rõ hết mọi vật. Bà định thần nhìn lại thì thấy Tiểu-Long-Nữ nằm trên chiếc võng treo tận nóc nhà, còn Dương-Qua thì nằm trên giường kê phía đàng xa. Té ra mặc dù hai người cùng ngủ một phòng nhưng vẫn phân biệt và giữ đúng lễ nghi khuôn phép, không có điều gì tà dạy.

Hoàng-Dung làm thinh, chấp tay sau đích thủng thẳng bước đi ra ngoài, trong lòng phân vân quyết làm sao cho đúng tâm trạng và hành động của cặp này.

Khi bà về tới phòng ngủ bỗng gặp Quách-Phù và hai anh em họ Võ cũng vừa đi lại.

Bà bèn bảo nhỏ:

- Tu-Văn, Đôn-Nho, hai con nên về phòng mà ngủ, không cần phải tới phòng Dương-Qua nữa nhé.

Hai anh em họ Võ cuối đầu tuân lệnh.

Quách-Phù ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao thế mẫu thân?

Hoàng-Dung chỉ trả lời suông một câu:

- Việc không can hệ tới con, chớ hỏi vô ích.

Võ-Tu-Văn đứng gần hơn, nghe nói chế nhạo với một giọng vừa pha trò vừa mỉa mai.

- Có gì mà không hiểu? Bọn này trò không ra trò, thầy chẳng nên thầy, lúc nào cũng có thể ăn chung ngủ lộn, có khác chi đồ súc vật đâu?

Hoàng-Dung hừ một tiếng rồi nghiêm giọng bảo nhỏ:

- Ta cấm không được có những lời lẽ như thế nữa.

Võ-Đôn-Nho nói thêm:

- Nước này mà Sư mẫu còn bên chúng làm chi nữa. Đối với những hạng người vô liêm sỉ, thiếu luân thường như chúng nó, con không thèm trò chuyện cho uổng miệng.

Quách-Phù gạt ngang hỏi:

- Thôi đừng nói nữa. Dù sao họ cũng có công cứu mạng chúng ta. Phải xem họ như những người có ơn lớn và cư xử cho phải phép. Còn chuyện riêng của họ làm sao mặc kệ, chúng ta không nên đinh dự vào mà phê phán. Để có trời đất chừng trị.

Võ-Tu-Văn bỉu bôi ra vẻ anh hùng:

- Ân nghĩa làm chi với bọn người vô luân. Thà để tôi chết về tay của Pháp-Vương Mông-Cổ còn hơn bắt phải chịu ơn cái thằng súc sinh ấy.

Hoàng-Dung không bằng lòng bảo nhỏ:

- Thôi chớ khá lắm lời, hãy đi ngủ cho rồi.

Câu chuyện đối đáp giữa Hoàng-Dung và ba người, trong phòng Dương-Qua và Tiểu-Long-Nữ nghe rõ mồn một, không sót một câu.

Ngay từ lúc nhỏ, Dương-Qua và hai anh em họ Võ đã đối với nhau không hạp ý, và lúc nào chàng cũng xem hai người như hạng tiểu nhân dưới tay, nên tuy nghe nói xấu mình, vẫn không thèm chấp nhặt. Nhưng Tiểu-Long-Nữ thì trái lại. Nàng luôn luôn thắc mắc tự hỏi:

- Tại sao ta cùng Dương-Qua yêu nhau mà họ lại tỏ ý khinh miệt và oán ghét như thế ấy. Tại sao họ dám bảo chúng ta như đồ súc vật?

Nàng suy nghĩ mãi không tìm ra nguyên nhân, và đêm ấy cứ chập chờn mãi không ngủ được.

Đêm càng khuya, tư bề càng tịch mịch. Tiếng dế dun kêu ri ri hòa lẫn với tiếng gió đưa cành lá ngoài hè thành một âm thanh não ruột, càng nghe càng buồn thêm. Tiểu-Long-Nữ trằn trọc mãi không ngủ được, bèn gọi Dương-Qua dậy nói:

- Qua-nhi, ta có câu chuyện muốn hỏi ý kiến cậu. Nên thành thực trả lời cho ta nhé. Đừng nói dối mà đắc tội đấy.

Đang ngủ mơ màng bị đánh thức dậy, Dương-Qua vội hỏi ngay:

- Chuyện gì Cô nương cứ hỏi, không khi nào tôi có điều gì man trá đối với cô nương đâu.

(Xin lỗi bạn đọc, truyện bị thiếu 2 trang)

Nghĩ tới đây, chàng đau đớn quá ngất xỉu trên đất.

Một chặp sau, chợt tỉnh dậy, tâm thần thác loạn, Dương-Qua lồng lộng như ác thú bị thương, xô cửa ầm ầm, miệng kêu thảm thiết:

- Cô nương, cô nương ơi!

Vừa nghe kêu, tiểu nhị vội chạy vào hỏi tự sự. Vừa trông thấy tên Tiểu-nhị, Dương-Qua mếu máo hỏi:

- Cô gái áo trắng đã đi ra từ lúc nào và đi ngõ nào rồi. Chú có biết xin làm ơn chỉ dùm.

Tiểu-nhị nào biết ất giáp chi, chỉ đứng lặng thinh, không đáp được.

Lòng rối như tơ vò, Dương-Qua nghĩ bụng:

- Nếu chuyến này không tìm ra thì ngàn đời xa cách mãi.

Nghĩ xong, chàng đi xâm xui ra chuồng ngựa dắt ngựa ra, leo vội lên lưng phóng càn về hướng Bắc.

Khi ấy Quách-Phù vừa thức dậy từ trong bước ra, thấy Dương-Qua phi ngựa chạy đi vội gọi lớn:

- Dương ca ca, đi đâu sớm vậy. Có chuyện gì gấp rút thế?

Dương-Qua không thèm nghe cũng không buồn đáp lại, giơ roi cho ngựa phi mau như gió thổi, chỉ trong nháy mắt đã vượt ra ngoài hai mươi dặm rồi.

Ngồi trên mình ngựa chạy bất kể phương hướng. Dương-Qua kêu gọi như một người tuyệt vọng:

- Cô nương ơi, cô nương! Cô nương đi ngã nào rồi?

Thấy bóng nữ lang nào mặc áo trắng chàng cũng tưởng là Tiểu-Long-Nữ vội vàng chạy tới ngay, khi tới gần nhìn lại không phải. Rồi chàng lại lủi thủi bỏ đi nơi khác.

Lầm lũi chạy thêm một quãng nữa bỗng gặp Kim-Luân Pháp-Vương và bọn tùy tùng đang cỡi ngựa đi về hướng Tây.

Kim-Luân Pháp-Vương nhìn thấy Dương-Qua một người một ngựa chạy như điên không có định hướng, thì ngạc nhiên lắm, vội vàng quay ngựa chạy qua chận đầu.

Trong khi ấy Dương-Qua không một tấc sắc trong tay, lại gặp đại cường địch đón đầu, thật vô cùng nguy hiểm. Tuy nhiên vì đang bận tâm tìm kiếm Tiểu-Long-Nữ không có, chàng bất chấp mọi việc nào khác, và dù thần chết đứng kề bên lưng cũng không thèm đếm xỉa.

Thấy Kim-Luân Pháp-Vương giục ngựa lại chận đường, Dương-Qua đã không lẩn tránh lại còn dừng lại hỏi lớn:

- Này, ông có gặp Sư phụ tôi đi về hướng này hay không?

Kim-Luân Pháp-Vương thấy Dương-Qua không lánh mặt mình đã cho một chuyện lạ lùng, nay thấy chàng hỏi như vậy lại càng ngạc nhiên hơn nữa, bèn đáp lại:

- Không gặp. Vậy cô ấy không đi cùng lối với người sao?

Vốn là tay thông minh xuất chúng, nên sau mấy câu nói chuyện, Dương-Qua chợt tỉnh ngộ và nhận xét ngay cục diện đã xảy ra như thế nào rồi. Chàng bỗng nghĩ bụng:

- Mình tới đây, trong tay không có binh khí tùy thân, tại sao còn đứng lại nộp mạng cho nó?

Kim-Luân Pháp-Vương thì mừng rỡ nghĩ:

- Nó tới đây một mình, ta không thừa dịp bắt cổ đi, còn chờ khi nào nữa chứ?

Ông bèn xông tới, đưa tay chộp lấy. Ngay khi đó Dương-Qua đã cho ngựa bước lùi ra sau nên chộp không trúng.

Kim-Luân bèn thúc ngựa tiến thêm lên cố bắt cho được.

Lời tục có nói "đường dài biết sức ngựa, nước loạn biết trung thần! Trong lúc này mới biết con ngựa ốm của Dương-Qua là một thần mã.

Vừa thấy Kim-Luân phi tới trước thì nó đã tung bốn vó nhảy vụt qua đầu rồi phi thân phóng xa gần mười trượng mới đặt chân xuống đất lao vút tới như tên bắn. Kim-Luân tuy có ngựa cũng khá hay nhưng cũng không tài nào đuổi theo kịp nữa.

Chạy theo một chặp nhưng không theo kịp, Kim-Luân nghĩ bụng:

- Thầy trò nó đã thất lạc rã rời, ta cần chi phải đuổi theo cho nhọc sức.

Bỗng nhiên ông nghĩ thêm chuyện khác:

- Hắn còn đây, có lẽ mẹ con Hoàng Bang-Chủ cũng còn lẩn quẩn đâu đây chứ chưa đi xa. Chi bằng ta quay lại đi tìm cầu may xem sao.

Nghĩ xong, ông dẫn bọn tùy tùng quay trở lại.

Dương-Qua phi ngựa như bay, chạy hơn hai chục dặm mà không thấy bóng dáng Tiểu-Long-Nữ đâu hết.

Trong lòng nôn nóng hơn lửa đốt, chàng phi ngựa chạy tán loạn, mấy lần suýt té nhào xuống ngựa.

Chàng ôm chặt lấy cổ ngựa, miệng la lớn như nói trong mơ:

- Cô nương ơi, nỡ lòng nào bỏ tôi cho đành? Tôi đã làm gì nên tội mà Cô nương lại đối xử tình tệ như vậy, Cô nương ơi?

Tiếng chàng kêu thật bi ai tha thiết, miệng thì la mà hai hàng nước mắt chảy ra không ngớt.

La một chập mệt quá, chàng ôm cổ ngựa suy nghĩ:

- Hay là tại mình bảo nếu chán Cổ-mộ thì cùng ra ngoài, nên Cô nương cho mình là người không chung thủy nên tức bực ra đi lần nữa chăng?

Nghĩ vậy, chàng lau nước mắt rồi tự nhủ:

- Cô nương nhất định trở về Cổ-mộ chứ không đâu xa. Ta cứ trở về tự nhiên sẽ gặp ngay.

Nghĩ xong chàng giục ngựa nhắm hướng về Cổ-mộ chạy như gió cuốn.

Đường về phương Bắc xa cách nghìn trùng, nhưng trong lòng nôn nóng gặp lại người yêu, nên Dương-Qua bền chí cho ngựa chạy mãi mà không thấy ngán.

Để đỡ buồn, chàng ngồi trên mình ngựa hát nghêu ngao.

Vừa đi vừa hát, không bao lâu đã đúng ngọ. Lúc bấy giờ trong bụng Dương-Qua đã thấy đói. Chàng dừng ngựa ghé lại cái quán nhỏ bên đường mua vài tô mì ăn đỡ dạ.

Khi ăn xong, thò tay vào túi thấy không còn một xu nhỏ. Dương-Qua vừa lo vừa thẹn không biết tính làm sao đây. Cuối cùng chàng đánh liều chờ khi chủ tiệm vô ý nhảy phóc lên ngựa chạy như tên bắn.

Vừa chạy chàng vừa nghe văng vẳng tiếng chủ tiệm chưởi bới om cả lên. Dương-Qua nghĩ thầm:

- Họ chửi cũng đáng lắm.

Chạy mãi mặt trời đã xế bóng và ánh tà dương cũng dần dần sắp tắt. Phía trước mặt là một khu rừng cây cối rậm rạp, có vẻ vắng vẻ hoang vu.

Khi đến cạnh ven rừng, bỗng nhiên từ bên trong có tiếng bình khí chạm nhau leng keng rang rảng, xen vào là tiếng quát tháo om sòm.

Lạ quá, chàng vội giục ngựa tới gần, lắng tai nghe ngóng.

Rõ ràng là tiếng nói của Quách-Phù và Kim-Luân Pháp-Vương.

Dương-Qua đoán chắc thế nào cũng có việc không lành xảy ra cho mẹ con Hoàng-Dung rồi.

Chàng liền buộc ngựa vào gốc cây, len lén bước vào, nhón gót nghển cổ nhìn vào. Cách đó hơn mười trượng, ngay phía trước mặt dưới mấy cây cổ thụ cành lá sum suê, hai mẹ con Hoàng-Dung và anh em họ Võ đang chống đối cùng Kim-Luân Pháp-Vương, cạnh nhiều đống đá chập chồng lởm chởm.

Hai anh em họ Võ đã bị thương, mình mẩy đầm đìa cả máu. Hoàng-Dung đầu tóc bơ phờ, quần áo, xốc xếch, tinh thần bối rối trông thấy rõ ràng.

Dương-Qua nghĩ bụng:

- Nếu cục diện kéo dài, bốn người này nếu không bị bắt sống, nhất định cũng phải tán mạng dưới chiếc vòng ác nghiệt của Kim-Luân.

Chàng nghĩ thêm:

- Không có cô-nương, nếu một mình ta nhảy vào chẳng những không đối lại hắn mà nhiều khi còn phải nguy hiểm là khác nữa. Tuy nhiên, trông thấy người quen bị nạn thì cũng không thể làm ngơ cho được.

Trong lúc đang phân vân suy nghĩ chưa biết nên làm gì, thì Kim-Luân đã vung vòng sắt tấn công kịch liệt.

Hoàng-Dung không dám chống đỡ, vội nhảy lùi ra trốn sau một đống đá gần bên.

Dương-Qua nhìn thấy lấy làm lạ vô cùng. Anh chú ý thử Quách-Phù và hai anh em họ Võ làm gì. Khi thấy Kim-Luân Pháp-Vương tung vòng ra đánh, thì cả ba ngồi xuống nấp vào các mô đá chập chùng nhấp nhô.

Bọn Đạt-nhĩ-Ma cùng đứng vây vòng tròn xung quanh đó chứ không chịu xông vào để bắt.

Cứ nhìn thần sắc Quách-Phù và hai anh em họ Võ thì thấy cả ba đều có vẻ tin tưởng và yên chí ở phía sau các đống đá ấy lắm.

Dương-Qua ngạc nhiên vô cùng. Chàng không thể tưởng tượng được những chồng đá tầm thường như thế kia mà lại có phép mầu nhiệm ngăn cản Kim-Luân Pháp-Vương không xâm phạm tới bọn Hoàng-Dung và khiến Bà đã chuyển nguy thành yên.

Suy nghĩ một chập chàng bỗng chợt nhớ ra:

- à, hay là "loạn thạch trận" đây chăng? Như vậy sao anh em họ Võ không nhân cơ hội nầy tẩu thoát đi cho rồi?

Kim-Luân Pháp-Vương cứ đánh mãi nhưng không hạ được hai mẹ con Hoàng-Dung. Còn bao nhiêu bọn võ sĩ Mông-Cổ hễ tên nào hại dân đều bị Quách-Phù đâm chết hết cả. Kim-Luân đoán chắc trong đống đá ngổn ngang này thế nào cũng có điều huyền bí hay Hoàng-Dung đã bố trí mưu thần chước quỷ chi đây. Muốn khỏi lầm mẹo địch, cần phải thận trọng xem xét cho kỹ rồi mới hành động được, lần này làm sao cũng phải tóm cổ cả bọn cho hết mới xong.

Mặc dù không xông ra trận địa, nhưng Kim-Luân vốn là một kẻ nhiều mưu lược, ý nghĩ rằng:

- Mặc dù chúng có chỗ lánh thân, nhưng thân chung không khác gì chim lòng cá chậu, không thể nào trốn thoát đi đâu cho được. Mình cứ bình tĩnh xem xét thật kỹ để hiểu rõ những bí ẩn của nơi này rồi tấn công luôn.

Nghĩ xong cho là đắc sách, Kim-Luân ra lệnh cho đồng bọn rút lui ra sau, và chính bản thân ông cũng lùi xa trận địa mấy trượng.

Bọn Đạt-Nhĩ-Ma và tu võ sĩ Mông-Cổ lùi ra xa hơn, đứng phía sau Pháp-Vương chờ lệnh.

Đứng ngoài nhìn vào Kim-Luân Pháp-Vương suy nghĩ:

- Nếu đây là một trận đồ thì nhất định phải bố trí theo hình "thái cực" biến hóa theo "lưỡng nghi" và "ngũ hành bát quái". Chi bằng ta áp dụng theo phương thức "ngũ hành tương khắc" để phá thì nhất định phải thành công.

Suy nghĩ lại một chặp ông nhìn lại lần nữa, xem hai bên tả chi và hữu dực lại thấy biến hóa khác rồi, thật là kỳ khu, nên ông không biết tính sau cứ đứng nhìn trân như tượng gỗ.

Dương-Qua đứng đàng xa chú mục nhìn theo, thấy Kim-Luân đứng đờ người suy nghĩ. Bỗng nhiên trong ánh mắt của ông lóe lên luồng hào quang sáng rực, hình như ông vừa tìm được cách phá trận này rồi.

Bỗng nhiên Kim-Luân nhún mình phi thân vào giữa trận, đưa tay chộp Quách-Phù kéo ra.

Hoàng-Dung và anh em họ võ kinh hồn hoảng vía, vì ai ai cũng đinh ninh Quách-Phù thế nào cũng bị hạ. Muốn xông ra cứu thì nguy hiểm tới tánh mạng ngay, còn làm ngơ không cứu, thì tình mẫu tử phải cắt đứt phen này.

Thật ra trong lúc chưa nghĩ được cách phá trận, Kim-Luân bèn giả bộ đứng đờ người ra nhìn sững, mục đích đánh lừa mọi người.

Quách-Phù tuổi trẻ thiếu kinh nghiệm, thấy y đứng nhìn sững, tưởng không nguy hiểm nên mon men ra ngoài bìa trận để theo dõi hành động ra sao. Bất ngờ Kim-Luân triển thi khinh công tối thượng, phóng mình lại bắt nàng không thể nào thoát khỏi. Nắm được Quách-Phù rồi. Kim-Luân đã điểm huyệt ngay. Nhưng y dụng ý điểm vào huyệt khiến cho nàng bị tê liệt cả người nhưng vẫn biết đau đớn và kêu la, khiến cho Hoàng-Dung nóng lòng xông ra cho y bắt luôn thể.

Quả nhiên nghe tiếng con gái la khóc, Hoàng-Dung quá đau lòng không thể nào dằn được, bèn

phi thân nhảy ra khỏi trận, ôm lấy Quách-Phù, định nhảy trở vào trận đá.

Mừng quá, Kim-Luân lập tức tung vòng sắt ra đập tới. Lúc ấy Dương-Qua đứng ngoài theo dõi thấy Hoàng-Dung vì nóng lòng mắc kế Kim-Luân, trong bụng đã hoảng hốt muốn la lên nhưng không còn kịp nữa. Khi Hoàng-Dung vừa dợm chân nhảy vào thì chiếc vòng sắt đã tung lên và đập tới như núi sập. Dương-Qua lập tức phi thân tới ngay vừa lúc chiếc vòng đánh xuống.

Vì trong tay không có sẵn võ khí, Dương-Qua bèn cúi xuống bê một tảng đá to tướng, sức nặng non ngàn cân, ném mạnh vào chiếc vòng, nghe choang một tiếng điếc ráy. Chiếc vòng bị táng quá mạnh, sút khỏi tay Kim-Luân rơi xuống đất, Hoàng-Dung thừa cơ hội bồng Quách-Phù nhảy vào trận loạn thạch.

Kim-Luân thấy Dương-Qua lại xuất hiện, bất ngờ đánh rơi vũ khí mình thì nổi giận, nhưng mỉm cười bảo:

- Hay lắm, hôm nay lại gặp chú mi. Như thế khỏi nhọc công tìm đâu xa nữa.

Thật ra lần này tay không xông vào vòng chiến, chẳng qua cũng vì lòng nghĩa hiệp, chứ thật tình Dương-Qua đâu có muốn, và chàng cũng chẳng thiết một việc gì hết. Khi đã đứng vào thạch trận, chàng bỗng giật mình suy nghĩ:

- Phen này lâm trận, tức nhiên đã đem thân vào cõi chết. Thôi còn hy vọng nào được tái ngộ cùng Cô nương nữa.

Thấy Dương-Qua đột nhiên cứu được hai mẹ con mình, Hoàng-Dung chép miệng than nhỏ:

- Qua con, đây là lần thứ mấy, con đã liều thân cứu mạng của ta và em Phù?

Dương-Qua thưa:

- Sao bá mẫu lại nói chỉ lời đó. Chẳng qua là bổn phận của con đó thôi, có gì mà ơn đức. Nếu gặp bá mẫu bi nạn mà làm ngơ thì còn đâu là khí tiết của con người hiệp nghĩa.

Hoàng-Dung than tiếp:

- Sao con giàu lòng hiệp nghĩa thế. Mà sao cha con thì... trái lại? Nói tới đây bà bỗng nín bặt.

Dương-Qua cảm động hỏi qua giọng nói run run:

- Thưa bá mẫu, lúc sanh tiền cha con như thế nào? Người có làm hại những ai, và hại nhiều lắm không?

Hoàng-Dung lắc đầu nói:

- Bảo hai nhiều thì khong đúng đâu, nếu con thích nghe bác sẽ kể lại cho.

Nhưng nói tới đây, bà bỗng rú lên thật lớn:

- Con xem chừng, hãy nấp vào đống đá, lão Hòa-thượng Kim-Luân đang đánh lén kia kìa.

Dương-Qua nghe theo ngồi ngay xuống phía sau một đống đá.

Ngồi yên, chàng nhìn lại trận đá thấy huyền bí lạ lùng, trong lòng hết sức thán phục bèn hỏi

Hoàng-Dung:

- Bá mẫu, như thế này thì tài trí của bá-mẫu thật thiên hạ ít kẻ dám bì.

Hoàng-Dung chỉ mỉm cười không đáp, bà cúi xuống giải huyệt cho Quách-Phù. Được mẹ giải huyệt xong, Quách-Phù nói:

- Anh biết không? Trận pháp này mẹ em học của ông ngoại em đấy anh có nghe nói về ông ngoại của em chưa?

Khi còn ở Đào-Hoa đảo, Dương-Qua cũng có biết qua Hoàng Dược-sư và chứng kiến tài lực siêu phàm của ông. Ngặt vì lúc ấy hãy còn quá nhỏ nên chàng biết và nhớ chuyện chi. Bây giờ nghe hỏi chàng có vẻ tiếc rẻ nói nhỏ:

- Đời tôi chỉ mong được gặp lại lão trượng. Nếu không thật cũng uổng một đời thanh niên.

Chàng nói vừa dứt lời, thì Kim-Luân Pháp-Vương đã phóng tới, vung vòng sắt tấn công mãnh liệt.

Trong tay không có sẵn binh khí, Dương-Qua vội mượn cây gậy trúc "đả cẩu của Hoàng-Dung để ứng chiến.

Chàng áp dụng theo phép "loạn đả tàn vân" múa tít cây gậy trúc như gió táp mưa sa khắp người như có một đám tường vân bao phủ.

Hai người đang đánh nhau độ vài chục hiệp bỗng nhiên đá chạy cát bay ầm ầm như động đất. Kim-Luân sợ hãi vội vàng tung mình nhảy ra khỏi trận.

Hoàng-Dung bảo con gái và hai anh em họ Võ khiên đá bày lại trận, rồi gọi Dương-Qua lại gần hỏi nhỏ:

- Ai đã dạy con phép đánh theo thuật đả cẩu bổng đấy?

Dương-Qua bèn đem câu chuyện gặp gỡ Hồng-Thất-Công trên Hoa-Sơn, khi chứng kiến cuộc tranh tài giữa Tây độc và Bắc-Cái, được hai người truyền dạy võ nghệ như thế nào thảy đều tường thuật tỷ mỷ không thiếu một chi tiêts, duy có chuyện Hồng-Thất-Công đã chết chàng chưa thuật lại vì sợ khiến bà đau lòng trong lúc này có hại cho sức khỏe.

Nghe thuật lại mọi việc, Hoàng-Dung thở dài nói:

- Được như con thật là thế gian hãn hữu. Trên đời có mấy ai gặp những trường hợp may mắn lạ lùng như thế?

Hình như chợt nghĩ ra điều gì, bà bỗng nói lớn:

- Qua con, con đã có tài thông minh lanh lẹ như vậy, nhân hôm nay chúng ta sẽ nhờ cái tài của con mà thoát được đại nạn nơi đây. Dương-Qua thấy bà nói mà nét mặt tươi hẳn lên, thì chàng vẫn giả bộ ngơ ngác hỏi lại:

- Nếu Bá mẫu được đầy đủ sức khỏe thì hai bác cháu mình hợp sức cũng có thể đánh bại được lão này. Khổ nỗi lúc này Bá mẫu chưa được khỏe lắm, nên để cháu đi tìm Quách Bá phụ tới giải cứu nhé...?

Hoàng-Dung đáp:

- Không được đâu, ta đang đau, đâu phải cảm nóng đâu mà có thể hết ngay trong chốc lát. Hiện nay Bá phụ con đang ở xa, mà cô nương của con cũng đang ở phương nào không biết, làm sao tìm ra ngay cho được. Chi bằng ta có một mẹo hay, để chỉ cho con biết thì có lợi thực tế hơn. Vậy để bác nói nhỏ cháu nghe nhé?

Dương-Qua đáp:

- Có mẹo gì hay, xin bá mẫu cứ nói, nếu làm được, cháu không dám từ thác một việc gì hết.

Hoàng-Dung từ tốn nói:

- Nguyên loạn thạch trận này do phụ thân ta dạy lại, tuy chỉ có chừng ấy đống đá, nhưng sức biến hóa kỳ ảo khôn lường nổi. Bây giờ cháu cứ nghe theo những điều do bác chỉ lại thì thế nào cũng dành phần thắng lợi về mình.

Dương-Qua nghe nói nghĩ thầm trong bụng:

- Học lực của Hoàng Đạo-chúa thật vô cùng cao rộng, thế gian ai ai cũng phải phục. Hôm nay ta lại học thêm một tuyệt kỷ của Võ lâm.

Hoàng-Dung kể tiếp:

- Hồng Sư-phụ của ta chỉ truyền cho con mấy thế cơ bản trong đả cẩu bổng pháp, và sau này, tuy con ngồi trên cây học lén được một mớ nữa nhưng chưa đầy đủ đâu. Hơn nữa đấy chỉ là những phép lạ chứ không phải là phương thế ra áp dụng lúc chiến đấu. Nhân tiện hôm nay Bác muốn dạy lại cho cháu tất cả diệu pháp tinh vi của pháp thuạt đả cẩu, vậy cháu có bằng lòng không?

Dương-Qua tuy mừng không chỗ để, nhưng vẫn giả vờ thoái thác nói rằng:

- Phép đả cẩu chỉ ai truyền từ Bang-chủ qua Bang-chủ của Cái-Bang. Tuy Bá-mẫu có lòng thương tưởng, cháu rất đội ơn, nhưng cháu chỉ sợ như thế sẽ có lỗi với quy luật Cái-Bang đi chăng?

Hoàng-Dung thừa biết chàng chối từ lấy lệ, bèn cười bảo:

- Thôi, cháu khỏi cần khách sáo nữa. Phép đả cẩu bổng này, tuy là thuật pháp trấn môn của Cái-Bang, tuy nhiên sư-phụ ta đã đem truyền cho cháu hết ba phần. Cháu nấp trên cây học lóm được hai phần nữa. Nay ta dạy thêm cho cháu ba phần. Còn lại ba phần nữa đủ mười, sau này, nhờ tài lanh lẹ trí thông minh, cháu cũng có thể suy nghiệm mà tìm ra cho hết những bí quyết của nó được.

Theo quy luật Cái-Bang, phép này không thể truyền lại cho một ai ngoài vị Bang-Chủ kế vị. Tuy nhiên trong hoàn cảnh này chúng ta cũng cần phải quyền biện mới được. Nếu ta câu chấp không truyền lại cho cháu, rủi ta chết đi có phải đả cẩu bổng pháp sẽ bị thất truyền đi chăng?

Dương-Qua mừng quá sụp xuống lạy luôn hai lạy rồi thưa:

- Giá khi cháu còn bé mà Quách Bá-Mẫu dạy cho cháu một vài tuyệt nghệ thì lúc này cháu tiến

bộ biết mấy? Mà Bác cũng được tiếng tốt nữa.

Hoàng-Dung mỉm cười hỏi:

- Đến nay cháu có còn oán hận bác nữa không?

Dương-Qua đáp:

- Có khi nào cháu lại dám oán bá-mẫu.

Hoàng-Dung lần lượt đem hết các bí quyết đánh đỡ trong đả cẩu bổng pháp ra giảng giải và dạy lại cho Dương-Qua.

Kim-Luân Pháp-Vương, đứng ngoài loạn thạch trận nhìn vào, thấy Hoàng-Dung và Dương-Qua chuyện trò nho nhỏ, sau đó, bà cầm cây gậy trúc đưa ngang đưa dọc, thỉnh thoảng lại cười xòa, hình như tin tưởng vào phép biến hóa của thạch trận không đếm xỉa gì tới mình cả.

Càng nghĩ, Kim-Luân càng tấm tức. Ông bèn cố ý theo dõi và chờ xem hành động của họ ra sao để tìm biện pháp đối phó.

Hoàng-Dung và Dương-Qua được rảnh tay ngồi bàn bạc, thảo luận kỹ càng về một pháp trong đả cẩu bổng pháp, từ giờ Thìn qua giờ Tỵ đã bầy đủ mọi thế không còn sót một đường nào.

Kim-Luân đứng ngoài theo dõi, không biết hai người đang làm gì, ông trông thấy Hoàng-Dung cứ nói nho nhỏ, nét mặt nghiêm nghị, hình như đang giảng giải một võ thuật gì đây. Còn Dương-Qua trái lại thì tươi tỉnh và đem hết tinh thần, chăm chú nghe. Thấy vậy, Kim-Luân e ngại suy nghĩ:

- Có lẽ họ truyền thụ cho nhau những ngón gì hay để hại ta chứ gì. Phen này nếu chiến đấu lại ta cần phải thận trọng cho lắm mới được.

Dương-Qua ôn lại những đoạn sau và hỏi thêm vài điểm khúc chiếc. Hỏi tới đâu, Hoàng-Dung giảng giải thêm rất rành mạch. Khi thấy chàng không còn gì thắc mắc nữa, Hoàng-Dung khen lớn:

- Cháu thật là thông minh đúng mức. Ngay trí nhớ của bác cũng phải thua sút cháu nhiều. Bây giờ cháu đã đủ sức kềm chế và thắng được Kim-Luân rồi. Vậy cháu hãy ra dụ hắn vào đây đánh bắt cho rồi.

Dương-Qua lạ lùng hỏi:

- Làm sao bắt hắn được, mà Bá mẫu lại bảo cháu như thế?

Hoàng-Dung từ tốn giải thích:

- Có khó chi điều đấy. Lúc bấy giờ hai bác cháu mình cùng quyết đấu thì hắn chống cự sao nổi. Chúng ta đã hơn tài mà còn vượt hẳn lão ấy về mưu chước và địa thế nữa.

Bây giờ, bác dạy cho cháu biết qua về sự mầu nhiệm và biến hóa của trận loạn thạch. Vậy cháu hãy nghe và chú ý nhớ kỹ ba mươi sáu chước biến hóa của trận đồ nhé.

Nói xong bà liền chỉ vẽ cho Dương-Qua thế nào là Thanh-Long biến sang Bạch-hổ, và huyền võ

trở thành Châu-tước.

Nguyên trận loạn thạch này chế biến theo đúng cách thức và phương pháp của Gia-Cát Võ hầu. Khi ông vào đất Tây-xuyên đã lập trận bày trên bờ sông để lừa Đại-Tướng Đông-Ngô là Lục-Tốn. Hôm nay Hoàng-Dung cũng theo nguyên tắc ấy để chống lại Kim-Luân Pháp-Vương. Mặc dù sắp đặt hấp tấp nhưng quy tắc không sai chút nào, vì vậy nên Kim-Luân lo sợ không dám xông vào chỉ đứng ngoài lừa thế theo dõi năm người đang ẩn trong trận, cách xa nhau như hai thế giới.

Với ba mươi sáu phép biến hóa vô cùng tinh diệu khiến cho một người thông minh như Dương-Qua mà nghe giảng hai lần cũng chỉ có thể nhớ được hai chục phép mà thôi.

Lúc bấy giờ trời đã xế chiều, ánh mặt trời gần chen sau núi. Kim-Luân đứng ngoài thách đố các người đánh nhau. Hoàng-Dung bảo Dương-Qua:

- Tuy cháu mới học được hai chục thế, nhưng bao nhiêu đó cũng đủ để vây bắt Kim-Luân rồi. Vậy cháu hãy chờ đây, bác ra ngoài này dụ lão vào đây cho cháu nhé. Cháu cứ theo đúng phép biến hóa của đồ trận mà vây bắt hắn.

Dương-Qua mừng rỡ nói:

- Bá-mẫu, sau này về đảo Đào hoa, có thì giờ rồi, bá-mẫu hãy dạy tiếp cho cháu những thế chưa thạo nhé. Việc dẫn dụ Kim-Luân, xin để mặc cháu.

Hoàng-Dung cười xòa bảo:

- ồ, nếu cháu bằng lòng theo bác về Đào hoa đảo, chẳng những bác dạy cho những chỗ thiếu mà ngoài ra còn nhiều phép ly kỳ hơn nữa. Thời gian gần đây cháu đã hai lần xả thân cứu mạng bác và em Phù thì khi về đảo không khi nào bác nỡ lạnh nhạt với cháu như ngày trước nữa đâu. Cháu cứ tin nơi lòng bác.

Nghe Hoàng-Dung an ủi mấy câu, Dương-Qua cởi mở tấc lòng, trong lúc này, giá Hoàng-Dung bảo chàng nhảy vào lửa, chàng cũng không từ chối.

Riêng anh em họ Võ thì chửi thầm trong bụng:

- Thằng súc sinh báo đời, sao không chạy theo con yêu nữ cho rồi còn quay lại làm chi nữa phá rối chúng ta mãi như vậy?

Võ-Tu-Văn, nghe hai người nói chuyện cùng nhau bỗng nói bông lông một mình:

- Phàm người còn nhỏ, điều căn bản và quan hệ nhất là văn chương chữ nghĩa, cần phải lấy đó mà làm căn bản cho việc lập thân về sau, nếu không cần chữ nghĩa mà chỉ lo việc kiếm đao thì cũng có thể sẽ chết về nghiệp lao kiếm.

Đôn-Nho dèm thêm:

- Xưa kia, Quan-Vân-Trường là bậc võ nghệ tuyệt luân của đời nhà Hán, rốt cuộc rồi cũng bị chém bêu đầu. Khỏe mạnh như hạng Võ rồi cùng phải tự cắt đầu trên bến Ô-Giang, làm cho người yêu là Ngu-Cơ phải vì mình mà tử tiết. Trông gương người đời xưa, anh em chúng ta xem thường việc học Võ cũng phải.

Quách-Phù thấy hai anh em nhà này cứ tìm lời châm biếm đay nghiến Dương-Qua thì tức giận quá bèn hỏi lại:

- Các anh xưng như vậy, thế đến nay hai anh đã đọc văn chương tới mức nào rồi?

Tu-Văn đáp:

- Tam giáo, Cửu-Lưu, Bách gia Chư tử sách nào cũng đã học rồi.

Quách-Phù khinh khỉnh nói:

- Thứ học mót mà cũng nói. Phận mình sút kém thì cam chịu cho rồi, chuyện gì cứ đâm thọc, châm biếm người ta mãi vậy?

Trong khi ấy, Dương-Qua đã xách gậy trúc nhảy ra khỏi trận gọi Kim-Luân Pháp-Vương bảo:

- Pháp-Vương, người có dám cùng ta đấu chơi ba trăm hiệp hay không?

Chương 40 - Nữ lang thanh y cứu Dương-Qua.

Kim-Luân Pháp-Vương đang đứng ngoài trông ngóng vào thạch trận suy nghĩ một mình. Bỗng nghe Dương-Qua gọi lớn và xách bổng nhảy ra khỏi trận thách đấu thì ông đáp ngay:

- Ta sẵn sàng chờ mi đây.

Vừa nói dứt lời, ông đã vung chiếc vòng đen tiếng reo leng keng nhảy lại, trong lòng suy nghĩ:

- Nếu Dương-Qua đánh chẳng lại ta, nhảy trở lại vào trận thì làm sao đuổi theo được. Chi bằng ta phải tìm cách chận đứng hắn trước.

Nghĩ xong, ông chỉ đánh hờ đòn rồi bước lùi ra sau nhử Dương-Qua tiến tới. Khi hai người tránh xa loạn thạch trận được hơn hai trượng, Kim Luân lao mình nhảy vút tới chận ngay phía sau lưng không cho Dương-Qua trở vào trận được nữa.

Nhưng lúc này, Dương-Qua đã tiến bộ hơn chứ không kém sút như trước nữa.

Sau khi đã am thạo tất cả những bí quyết trong đả cẩu bổng pháp, cây gậy trúc trong tay Dương-Qua vũ lộng vù vù như rồng thiêng uốn khúc kỳ ảo biến hóa phi thường, khiến Kim-Luân chỉ còn cách đỡ gạt mà đã tối tăm mặt mày rồi.

Trong lúc lúng túng, Kim-Luân bỗng bị trúng một gậy bên đùi trái.

Nhờ công phu luyện tập lâu năm nên gậy này không thể làm ông bị thương, nhưng cũng đau nhói tận xương tủy. Kim-Luân phải xuýt xoa một hồi lâu mới bớt.

Sau khi nếm một đòn, Kim-Luân không còn dám khinh thường nữa, luôn luôn tung vòng sắt ra tấn công kịch liệt, mong chiếm thế thượng phong.

Thật mỉa mai thay, đường đường một đại võ sư, danh vang thiên hạ nay chỉ đấu với một thiếu niên chưa đầy hai mươi tuổi mà không dám sơ hở phút nào, tới lui xông xáo không nổi. Kim-Luân vừa thẹn vừa giận thật xưa nay chưa khi nào ông gặp một địch thủ lợi hại dường ấy.

Dương-Qua cố áp dụng theo đúng bí quyết của đả cẩu bổng pháp, tuy nhiên vì mới học tập luyện chưa được thuần thục lắm, nên không thể nào tránh hết những sơ hở, và cũng vì đó nên chàng chưa dồn được Kim-Luân vào thế bí được.

Hoàng-Dung đứng trong trận nhìn ra thấy vậy bèn nhắc khéo:

- Hãy đưa thế chữ "phong" ra áp dụng.

Dương-Qua sực nhớ lại hai chân nhảy lìa khi qua đông lúc sang Tây, không tiến không lùi, chiến chiếc vòng sắt trở thành vô hiệu lực vì khinh thân chàng kỳ diệu quá.

Kim-Luân Pháp-Vương thấy chàng di động nhiều quá thì mừng thầm và nghĩ bụng:

- Cho mi nhảy nhót cho đã sức. Dù tài giỏi đến đâu, nhảy nhiều lắm rồi cũng phải bét chứ. Chừng ấy ta chẳng cần nhọc sức cũng có thể chộp được dễ dàng.

Nhưng ông có ngờ đâu Dương-Qua luôn luôn nhảy nhót theo hình chữ thổ lệch, cứ mỗi lúc lùi ra sau một chút thì lại kéo sang một bên. Kim-Luân mãi mê sấn tới đuổi theo mà quên cả phương hướng, đến khi bước chân vấp phải mô đá mới giật mình chợt nghĩ:

- Ta đã đi lạc vào trong thạch trận rồi sao?

Thật ra, Dương-Qua đã nghe lời Hoàng-Dung, lừa ông tiến sâu vào cửa kỳ môn của trận loạn thạch. Khi thấy đối thủ bước vào rồi, Dương-Qua chỉ cần thối lui mấy bước, thế trận đã biến hóa ngay, bao nhiêu phương vị đều đổi thay hết, Kim-Luân càng lùi ra bao nhiêu thì trái lại càng đi sâu vào giữa trận bấy nhiêu. Trong trận lúc này tự nhiên tiền biến thành hậu, và hậu đã trở thành tiền. Đến lúc biết mình đã sa cơ, Kim-Luân càng thêm phần hoảng sợ, nhưng biết giải quyết bằng cách nào hơn nữa.

Khi ấy, Hoàng-Dung lanh lảnh ra hiệu lệnh:

- Chu tước tiến về thanh long, Quẻ tôn chuyển sang quẻ Ly, Bất phương trở thành Qui-phương cho mau.

Quách-Phù và hai anh em họ Võ, cứ theo khẩu hiệu của bà, tự khuân những tảng đá đem trấn các nơi, làm bịt lối và vây chặt Kim-Luân vào giữa.

Kim-Luân sợ hãi rụng rời, chỉ nắm chặt chiếc giòng sắt trong tay đưa mắt nhìn khắp bốn phía để nhận lại phương hướng.

Ngay lúc ấy, Dương-Qua, múa tít cây gậy trúc xông vào giáp chiến.

Đối với Kim-Luân, những đòn đả cẩu không có gì đáng sợ. Nhưng lạ một nỗi hai chân ông hình như bị những ống đá bày loạn xạ hút phải mấy lần suýt té vì đứng không vững và bước chẳng ngay đường nữa.

Ông gượng gạo chống đỡ lấy lệ. Xung quanh hình như có không biết cơ man nào là địch thủ đang lăm le chiếm đoạt vũ khí, nếu sơ ý một tý sẽ nhào bất tử ngay.

Trong lúc thập phần nguy biến, ông chẳng biết tính sao, bèn hét lên một tiếng vang trời rồi dẫm bừa trên các đống đá mà chạy càn không kể phương hướng nữa.

Nhưng thế trận biến đổi vô cùng phức tạp, không thể nào chạy được. Càng chạy càng thấy những đống đá ngang dọc bao phủ khắp nơi và sau cùng tâm thần mê loạn, cứ chạy loanh quanh trong trận, và bị giam hãm trong một bức thành đá vô cùng kiên cố.

Trong khi thần hồn nát thần tính tay chân rã rời, bao nhiêu sáng suốt bay hết, Kim-Luân suy nghĩ:

- Thôi phen này nguy hiểm quá, biết làm sao thoát khỏi nơi này được? Có lẽ phải bó tay chờ chết mà thôi.

Đang khi còn than thầm trong bụng, bỗng Dương-Qua lại xuất hiện theo tư thế "vạch cỏ tìm rắn, phang mạnh một gậy phía hạ bàn. Giá Kim-Luân không lanh mắt nhảy vọt lên né tránh thì có lẽ đã gảy tiện ống chân rồi.

Trong lúc thập phần nguy biến Kim-Luân đâm liều, vung chiếc vòng loan tròn dưới chân để

tránh đỡ đồng thời bặm môi phóng mạnh ra phía trước, húc đầu vào ngực Dương-Qua tấn công.

Dương-Qua khẽ lách mình qua một bên né tránh. Hai người cùng nhau tranh đấu không bao lâu đã trên hai chục hiệp. Bỗng nhiên trong trận trời đất tối tăm mù mịt, gió lộng ào ào, phi xa tẩu thạch, xung quanh tiếng rít lên từng hồi rùng rợn, như quỷ khóc ma hờn, âm khí vô cùng rùng rợn.

Nếu không phải là một tay nhiều kinh nghiệm và gan liều như Kim-Luân Pháp-Vương, thì bao nhiêu đó cũng khiến cho phải ngất đi vì khiếp đảm. Nhưng Kim-Luân là một kẻ tu hành, tinh thần lúc nào cũng được bình tĩnh, nên dù trong trận có thay đổi cũng không đến nỗi nào. Ông định thần nhìn lại xung quanh, rồi vận dụng nội công vào hai bàn chân đánh mạnh thêm mấy tảng đá tung bổng lên trời hơn mấy trượng. Khi mấy tản đá tung lên cao thì mây đen tan hết, gió lạnh cũng yên ngay.

Hoàng-Dung và đồng bọn kinh hãi vô cùng, vội vàng đưa nhau nấp vào chỗ khác để tránh khỏi bị đá văng đè trúng.

Giá lúc này, Kim-Luân biết thừa cơ nhảy luôn ra trận thì dễ như chơi. Nhưng vì ông muốn thừa dịp tấn công nên không chịu rút lui mà còn đưa tay chộp lấy Hoàng-Dung.

Tức thì Dương-Qua điểm mạch phía sau lưng để giải cứu cho Bà. Hoàng-Dung muốn lùi ra sau để tránh nhưng bỗng nghe có tiếng rít từ không trung lao xuống. Bà lại sợ đá rơi trúng phải nên đánh liều nhảy tới tóm chặt tay Kim-Luân.

Kim-Luân phải buột miệng khen lớn:

- Chà, tài lắm, và can đảm lắm.

Nói vừa dứt lời ông tung chưởng đánh mạnh vào ngực Hoàng-Dung. Nếu là lúc thường thì đòn này đối với Hoàng-Dung không có nghĩa lý gì hết. Nhưng mặt lúc này bà có thai nghén gần ngày, sức khỏe giảm sút quá nhiều nên không gượng nổi, bị té nhào ra đất.

Thấy Hoàng-Dung bị đánh nhào, Dương-Qua thất kinh, không còn kể gì hết, vội vàng nhảy chồm lại ôm chặt lấy cặp giò Kim-Luân vật lộn. Hai người cùng ngã lăn ra đất vật nhau túi bụi. Nhưng Kim-Luân khỏe hơn Dương-Qua gấp mấy lần, nên vừa nhào xuống đã gượng dậy được ngay và tiếp theo một đấm khiến chàng văng ngược ra xa như bó giẻ.

Trong lúc đang bực mình, Kim-Luân đưa chân hất mạnh một tản đá nặng độ vài trăm cân, định xáng vào đầu Dương-Qua. Nhưng vì trong lúc hấp tấp, vích quá mạnh tản đá lộn ngược ra sau rồi rơi thẳng đứng xuống, nhằm ngay đầu Kim-Luân đang lồm cồm chờ dậy.

Bị khối đá gần hai trăm cân rơi trúng đầu, Kim-Luân đau quá nằm vật ra bất tỉnh. Giá người tầm thường thì cũng đủ bể sọ rồi. Nhưng Kim-Luân nhờ tập luyện công phu nội công vững vàng, chỉ bị ngất xỉu mà thôi.

Ba người chủ chốt trong trận đều bất tỉnh nằm liệt, cho nên thạch trận cũng vỡ tan ngay.

Đạt-nhĩ-Ma và bọn võ sĩ Mông-Cổ đứng ngoài trận trông thấy các người nhào lăng bất tỉnh thì hồn vía không còn. Huống bên cạnh còn lại Quách-Phù và hai anh em họ Võ đều thuộc phe địch, nên bọn này lo sợ cho tánh mạng Kim-Luân, vội vàng xông vào để giải cứu.

Với sức khỏe như sư tử của Đạt-nhĩ-Ma lại thêm một số đông tùy tùng Mông-Cổ vạm vỡ giúp đỡ, Quách-Phù và hai anh em họ Võ không làm sao chống cự lại nổi. Vì vậy nên cả hai bên mạnh ai nấy lo giải cứu người phe mình.

Bỗng nhiên Kim-Luân Pháp-Vương lồm cồm tỉnh dậy, ném chiếc vòng sắt xuống đất nghe leng keng rùng rợn cả người. Sau đó, ông ngửa mắt lên trời cười ngất.

Tiếng cười của Kim-Luân Pháp-Vương bao hàm cả niềm bi thương và uất hận.

Bọn người hai phe nghe cười đều ngạc nhiên, trố mắt đứng nhìn, cười xong Kim-Luân nhìn trời than rằng:

- Bình sinh ta chưa khi nào bị ngất xỉu bao giờ. Hôm nay chính tự ta lại đả thương ta, nghĩ cũng đáng buồn cười thật. Nhưng cũng đáng căm hận thật.

Nói xong, ông đưa tay túm lấy chân Hoàng-Dung kéo xềnh xệch về phía mình. Dương-Qua tuy bị thương nặng nơi ngực vừa mới tỉnh dậy nhưng thấy Hoàng-Dung bị bắt và kéo trên đất như một con vật thì uất hận vô cùng, cố gượng tung gậy đả cẩu ra đánh mạnh. Nhưng không ngờ chàng mới bị thương lại dùng sức quá độ nên gượng không nổi nữa ngã vật ra sau, mồm hộc ra một đống máu tươi.

Hoàng-Dung buồn rầu nói:

- Qua con, không nên cố sức lắm có hại. Việc ta làm ta có gan chịu đựng, con nên bảo vệ lấy sức khỏe, liều mạng chẳng ích chi trong lúc này.

Quách-Phù, vung gươm nhảy lại định bảo vệ cho mẫu thân.

Dương-Qua khẽ bảo:

- Phù muội, đừng liều mạng làm gì, hãy đi tìm Quách Bá-Bá mau lên.

Mặc dù tự biết sức yếu tài hèn, nhưng tình mẫu tử quá đậm đà, khi nào nàng nỡ bỏ chạy đi trong lúc mẹ mình đang ở trong tay địch.

Kim-Luân chỉ khẽ chiếc vòng sắc nghe leng keng mấy tiếng thanh trường kiếm của Quách-Phù đã bị đánh văng vào rừng xa lắc.

Kim-Luân định gạt Quách-Phù qua một bên để bắt Hoàng-Dung bỗng có tiếng lảnh lót của một cô gái nạt lớn:

- Hãy khoan, thong thả đã.

Ngay lúc đó từ trong rừng tối một cô gái mặc áo xanh phi thân bay lại lanh như điện chớp.

Kim-Luân định thần nhìn kỹ thấy cô gái thanh y mặt mày xấu xa gớm ghiếc, có lẽ xưa nay chưa có người đàn bà nào xấu xa ghê tởm hơn nữa. Mặt cô ta nửa giống người nửa giống quỷ. Từ bé tới lớn Kim-Luân chưa hề gặp người nào như thế.

Ông hất hàm hỏi lớn:

- Này, cô là ai?

Cô ta điềm nhiên ko trả lời, cúi xuống nhặt lấy mấy tảng đá đặt chắn ngang giữa Hoàng Dung và Kim luân, và hỏi lại:

- Ngài có phải là Kim Luân Pháp Vương bên Tây Tạng ạ?

Tuy mặt mày gớm ghiếc như quỷ dạ xoa nhưng giọng trong như ngọc, dịu dàng ấm áp vô cùng khiến cho Kim Luân nghe qua đã có cảm tình ngay, và hỏi lại:

-Vâng, đúng lắm. Còn cô nương là ai mà bần tăng chưa hề quen biết.

Cô gái thản nhiên đáp:

- Tôi chỉ là đứa bé nơi chốn hoang vu thon dã đâu đáng được giới thiệu ra hôm nay, dù ngài có biết cũn chẳng ích chi đâu.

Miệng nói ta càng sắp một tảng đá thật dài nằm ngay trước mặt. Khi ấy ánh dương đã gác non đoài, chim rừng đã rủ nhau về tổ, gió núi thổi lộng ào ào, nhiều hiện tượng nổi lên hình như động rừng và thoáng như có beo kêu, cọp rống. Thấy hành động cô gái có vẻ khác thường, Kim luân pháp vương hỏi:

- Này cô bé, cô định làm gì đó? Xin cứ để yên các tảng đá, đừng di chuyển đi nơi khác.

Người con gái như ko đếm xỉa tới lời của Kim Luân, chỉ lẩm bẩm 1 mình:

- Phương "Mộc giao" biến sang "Kim Long"...

Quách Phù và 2 anh em họ Võ ngạc nhiên tự hỏi:

-ủa, sao nàng này nói giống y như sư mẫu đã ra lệnh đáp trận loạn thạch vậy nhỉ?

Nghe nàng ra lệnh, tự nhiên cả ba thảy ríu ríu tuân lệnh khiêng đá đặt theo các vị trí đã định. Sau khi vận chuyển mấy phiến đá mà trận pháp đã hoàn toàn biến đổi. Đang chơ vơ vắng lạnh như cảnh rừng hoang, bỗng nhiên trong trận đã có đằng đằng sát khí. Theo dõi tình hình bỗng nhiên có sự thay đổi quá ư đột ngột, Kim Luân vừa giật mình, vừa hoảng sợ vội vàng quát lớn:

- Con bé không được phá rối công chuyện nơi đây. Muốn sống cút ngay lập tức.

Nhưng ng con gái áo xanh vẫn thản nhiên như ko hề nghe tiếng, rồi trầm trầm ra lệnh:

- "Tâm nguyệt hồ" chuyển lại phương vị " phòng nguyệt thố".

Rồi nói tiếp:

- " Nữ thổ bức" tiến sang " thất hỏa chư"!

Đây là những khẩu lệnh di chuyển phương vị trong nhị thập bát tú của trận bát quái loạn thạch. Những thế này, nếu ko phải là tay tinh tường về thiên văn am thạo ngũ hành thì làm sao mà bố trí cho đúng được?

Thấy nữ lang ra lệnh giống như Hoàng Dung, nên cả ba người Quách phù và 2 anh em họ Võ tin tưởng và tuân lệnh theo răm rắp. Không bao lâu trận loạn thạch đã chuyển động và sát khí phát ra ngùn ngụt, vân vụ lờ mờ, bao vây Kim Luân vào chính giữa. Vừa rồi Kim Luân bị viên đá lớn chọi vào đầu kế bị mấy đòn vào lưng khá nặng, nếu ko phải là tay nội công tinh thục thì ko

thể nào đứng vững được nữa. Vì thế nên ông ta rất e dè bảo vệ thân thể ko còn xông xáo như trước đây nữa. Ông chỉ thận trọng đứng ẩn mình sau mấy đống đá lớn. cố tìm cách phá trận. Tuy nhiên ông vẫn cố giữ vẻ bình tĩnh, vì ông biết rằng, rộn ràng trong lúc này là nguy tới tánh mạng như chơi. Chừng ấy ko bắt được Hoàng Dung mà chính bản thân mình sẽ bị chừng tóm cổ. Ngó trước thấy Hoàng Dung nằm mê man trên mặt đất, nếu cần, chỉ bước tới 2 bước là bắt được ngay. Nhưng lúc này Kim Luân ko còn bụng dạ nào nữa, chỉ lo tìm lối thoát thân mà thôi. Ông bèn tung chiếc vòng sắt ra tấn công Võ tu Văn để y hoảng sợ tránh né rồi tìm thế thoát thân. Tu Văn đã bị thương, toàn thân ê ẩm như dần. Lúc này chàng chỉ dùng sức khẽ gạt sơ một cái thì chiếc vòng sắt cũng đủ lìa tay Kim Luân văng đi nơi khác liền. Nhưng vì diện mạo Kim Luân quá ư hùng dũng, hơn nữa Tu Văn ko khác nào con chim đã bị tên, cho nên Kim Luân chỉ cần đưa vòng ra là chàng lẫn trốn ngay.

Thấy vậy, Kim Luan tự nghĩ than thầm:

- Nếu bỏ thoát cơ hội này ta biết chừng nào gặp được dịp tốt. Có lẽ Hoàng Thiên còn phù hộ cho Đại Tống nên khiến ta bại phen này. Than ôi, anh hùng hào kiệt Trung Nguyên càng ngày càng nhiều, toàn là những hạng trai gái mới lớn lên tương lai rực rỡ, bọn hào kiệt Mông Cổ thật ko xứng vào đâu hết.

Nghĩ xong, ông vuốt ngực thở dài rồi quay đầu bỏ chạy. Nhưng chạy chưa mấy bước bỗng nhiên chiếc vòng sắt đã rời tay rơi xuống đất kêu leng keng, và Kim Luân loạng choạng mấy cái rồi ngã sấp phía trước. Đạt nhĩ Ma thấy vậy hoảng hốt vội gọi lớn:

- Sư phụ, sư phụ làm sao thế?

Y vừa gọi vừa chạy lại đỡ Kim Luân dậy và nói gấp:

- Sư phụ có hề chi ko? Tại sao như vậy?

Kim Luân đưa tay vỗ trán thều thào nói:

Tiếc quá, thật đáng tiếc phải bỏ lỡ dịp này. Thôi chúng mình trốn thoát chỗ này đi thôi.

Vì quá kiệt sức nên Kim Luân bị ngất xỉu luôn chặp nữa. Một tên võ sĩ Mông cổ dắt ngựa xáp lại gần, nhưng Kim Luân mệt quá ko còn đủ sức leo lên mình ngựa.. Đạt nhỉ Ma vội vàng bồng sư phụ đặt lên mình ngựa, rồi cả bọn kéo nhau đi về hướng Đông.

Sau khi sắp lại trận thế giải nguy cho bọn Hoàng Dung rồi, nữ lang thanh y vội vàng chạy lại gần Dương Qua. Thấy chàng nhắm mắt nằm mê man ko hay biết gì hết, nàng bèn nắm tay xem mạch và vạch áo tìm thương tích. Đêm đã khuya, tuy nhiên nhờ cặp mắt luyện nhìn trong đêm tối rất tinh vi, nên nào áo xanh trông thấy Dương Qua bị trúng một chưởng nơi ngực, hai mắt trợn ngược, hơi thở khò khè như lợn cắt tiết. Xem xong nàng chép miệng nói:

- Nặng lắm, thương tích nặng vô cùng.

Lúc này Dương Qua đang mê chợt tỉnh. Chàng thấy một cặp mắt sáng quắt mà dịu hiền đang âu yếu chiếu thẳng vào mặt mình đầy vẻ trìu mến thương yêu, thì tưởng rằng đâu là Tiểu long Nữ. Bất giác chàng đưa hai tay ôm lấy cổ nàng miệng rên rỉ:

- Cô nương ơi, Dương Qua đã bị thương nặng lắm. Tại sao cô nương nở bỏ em như vậy?

Bị chàng ôm cổ bất ngờ, nữ lang thanh y vừa thẹn vừa thương hại vội vàng gỡ mạnh tay ra. Bị nàng hất tay quá mạnh, Dương Qua đau quá chịu ko nổi nhăn mặt than lớn:

- Trời ơi! đau quá, sao cô nương nỡ đánh em như vậy?

Nàng áo xanh dịu giọng nói nhỏ:

- Tôi đâu phải cô nương của anh, xin hãy buông cổ tôi ra.

Dương Qua nhìn sững vào đôi mắt dịu hiền sáng quắt của nàng và rên khẻ:

- Cô nương ơi! Dương Qua đang thương nhớ cô nương mà bị bệnh. Cô nương hãy che chở cho em và đừng hất hủi em tội nghiệp nhé.

Cô áo xanh phải phân trần thêm:

- Anh nhìn sai rồi, tôi đây, chứ ko phải cô nương của anh đâu?

Trong khi trời tối quá, nên Dương Qua ko còn trông thấy rõ nét mặt xấu xí của nàng mà chỉ thấy đôi mắt sáng quắt đầy vẻ dịu hiền thiết tha, giống hệt đôi mắt đẹp của Tiểu long Nữ, nên chàng cố giữ lấy tay nàng miệng năn nỉ.

- Đúng rồi, cô nương đừng giấu tôi làm chi nữa. Cô nương còn hờn giận Dương Qua sao?

Bị chàng trai níu kéo cô gái áo xanh thẹn đỏ mặt và toàn thân cảm thấy nóng rực, như có một luồng điện lạ chuyền vào sưởi ấm. Nàng muốn để tay lại thì thẹn, mà giằng ra thì luyến tiếc, vì vậy nàng cứ ngỡ ngàng đứng yên một chỗ ko cử động hay nói nên lời nào. Một chập sau, Dương Qua định thần nhìn kỹ lại thấy ko phải Tiểu long Nữ, thì đã thất vọng bèn buông tay ra rồi ngã vật xuống, ngất xỉu luôn...

Nàng hãi kinh quay về phía sau, thấy hai anh em họ Võ và Quách-Phù đang lo lắng lăng xăng chạy chữa cho Hoàng-Dung, tuyệt nhiên không một người nào quan tâm đến Dương-Qua hết.

Thấy vậy nàng chép miệng than rằng:

- Thương thế trầm trọng quá, nếu không kíp chạy chữa tận tình e không qua khỏi. Nếu ta câu chấp không cứu chữa chàng đúng theo bí quyết của sư phụ đã dạy thì nguy hiểm lắm. Trong lúc quá nguy nan cũng cần sư quyền biến, hơi đâu câu chấp câu "nam nữ thụ thụ bất thân".

Than xong, nàng do dự một chút rồi đứng thẳng dậy, bồng Dương-Qua bước ra khỏi thạch trận.

Thật ra Quách-Phù không đến nỗi thờ ơ với Dương-Qua. Nhưng ngặt vì mẹ nàng là Hoàng-Dung bị Kim-Luân đánh mấy đòn khá nặng đang bất tỉnh không khác gì Dương-Qua, vì vậy nên mẫu tử tình thâm nàng phải lo lắng cho mẹ trước. Còn hai anh em họ Võ, thì lẽ cố nhiên không bao giờ quan tâm tới Dương-Qua mà họ xem như một tình địch đáng ghét. Nếu Dương-Qua chết đi họ vui mừng là khác nữa.

Nữ lang thanh y bồng Dương-Qua ra khỏi rừng đến chỗ con ngựa ốm đang đứng gặm cỏ. Thấy chủ mình bị nạn, con ngựa hí lên lớn thật rồi bứt giây chạy lại bên cạnh, hai chân đâm liền hồi trên mặt đất tỏ vẻ băn khoăn trìu mến. Cô gái áo xanh đặt Dương-Qua trên lưng ngựa, rồi ngại việc trai gái, nàng không leo lên ngồi chung, mà chỉ đi bộ tay giắt con ngựa chầm chậm, để khỏi làm kinh động tới người bệnh.

Dương-Qua nằm trên lưng ngựa khi tỉnh khi mê. Chàng mơ màng hình như kẻ đi trước giắt ngựa là Tiểu-Long-Nữ nên luôn miệng gọi "cô nương", nhưng trong chốc lát lại mê ngay, thân hình giá lạnh như băng.

Hết mê tới tỉnh, trên hành trình diễn đi diễn lại không biết bao nhiêu lần.

Sau cùng Dương-Qua nghe thoảng qua một mùi thơm nhẹ nhàng dễ chịu khiến cho đầu óc sáng suốt dần và ngũ quan tứ chi cũng thấy khoan khoái thơi thới dần dần. Chàng bèn từ từ mở mắt nhìn quanh. Một khung cảnh lạ hường khiến chàng vô cùng kinh ngạc và tự hỏi:

- Tại sao ta được nằm trên chiếc giường như thế này nhỉ?

Thấy trong người lân lân nhẹ nhõm, chàng muốn chống tay ngồi dậy nhưng vì tay chân đau mỏi như dần, không thể nào ngồi dậy nổi.

Chàng đưa mắt nhìn về phía cửa sổ thấy một nàng áo xanh đang ngồi cạnh bàn, tay cầm bút hình như đang hý hoáy viết chi đó, nhưng vì nàng quay lưng ra phía chàng nằm nên không nhìn thấy mặt và chẳng hiểu nàng đang làm chi.

Tuy nhiên cứ nhìn tấm lưng ong thon thon mảnh mai xinh xắn, chiếc cổ tròn trịa trắng ngần, chàng cũng có thể đoán ra kẻ này rất xinh đẹp, nếu không phải một hoa khôi, ít cũng một tiểu thư con nhà khuê các.

Nhìn lại căn nhà thấy vách đất, mái lợp cỏ, kiến trúc rất sơ sài nhưng trông lối bài trí thật thanh tao trang nhã.

Nơi tường phía đông, có treo một bức ảnh của một thiếu nữ đang hái hoa, hai bên có mấy bức họa sơn thủy rất đẹp.

Trên tường phía Tây có treo một bức liễn chữ viết rất đẹp và hai bên có hai câu đối khác kèm theo.

Trên bức giữa vì chữ nhỏ và tháu quá chàng không đọc được, còn hai câu hai bên có viết:

"Nhứt đẳng nhân, trung thần hiến tử"

"Lưỡng kiện sư, độc thư cánh diều".

Tạm dịch: Con hiếu tôi trung danh tột bực,

Đi cày đọc sách há thua ai.

Đọc xong câu đối, Dương-Qua ngạc nhiên suy nghĩ:

- Chưa biết chủ nhân nhà này là ai nhưng cứ theo khí tiết trong hai câu này theo nhất định cũng là bậc cao nhân ẩn sĩ. Thật không có gì vinh dự cho bằng một người dân trung với nước, một người con hiếu với phu mẫu, còn có gì thanh cao bằng đọc sách và tự do cho bằng cày ruộng. Biết bao nhiêu kẻ lầu son vách tía, chức phận cao sang nhưng anh em chửi bới lẫn nhau, đối với người trên thì nịnh nọt, đối với kẻ dưới lại khinh khi, xem người nửa mắt!

Bỗng nhiên chàng liên tưởng tới cảnh đời trung hiếu, canh độc thật là thanh cao, khí tiết!

Trong khi chàng đang suy nghĩ miên man bỗng đâu đó bốc lên uyển chuyển nhẹ nhàng, tỏa một mùi hương thơm ngào ngạt, rõ ràng là mùi trầm hương quý giá.

Dương-Qua lại suy nghĩ:

- Té ra xưa nay bao nhiêu tao nhân mặc khách mỗi khi gảy đàn đọc sách đều xông trầm để tỏ lòng thanh cao và tưởng nhớ lại các bậc thánh hiền ngày xưa. Thật chẳng bù với những bọn phàm phu tục tử bao nhiêu sách đem ra gói đồ, và hòa nhạc trong một chỗ sặc đầy mùi rượu thịt.

Rồi chàng nghĩ tiếp:

- Tuy nhiên sách hay đàn cũng có nhiều hạng, và tùy theo sở thích của mỗi người mà đánh giá nhân phẩm của họ. Trong thời buổi loạn ly không hiếm chi người cố đọc sách để mưu cầu chút lợi danh hoặc tìm phương kế để hãm hại người khác, làm đường tiến thân cho riêng mình. Còn nhạc thì không hiếm chi loại nhạc dâm ô hoặc những điệu đàn ủy mị vong quốc. Nếu bạ sách nào cũng đọc, bạ bản nào cũng đàn thì có lẽ còn hại hơn những người không bao giờ biết đánh đàn đọc sách nữa.

Suy nghĩ vơ vẩn về lối bài trí trong phòng, Dương-Qua sực nhớ lại chuyện riêng mình và ngẫm nghĩ:

- Ta nhớ kỹ đang đánh cùng Kim-Luân Pháp-Vương trong loạn thạch trận tại giữa rừng, bị thương ngất xỉu rồi, thế tại sao lại về được nơi đây? Hay là cô gái áo xanh kia đã cứu ta và đem lên ngựa chở mình về đây chăng?

Trong khi đang trầm ngâm suy nghĩ chưa biết ra sao, bỗng thấy cô gái xoay mình, trông hình dáng thật vô tình thanh tao xinh đẹp.

Trong căn phòng nhỏ mùi trầm hương tỏa ra ngào ngạt, trái hẳn với cái không khí chết chóc sát hại lẫn nhau ngoài thạch trận, khiến Dương-Qua chép miệng than nhỏ:

- Chỉ trong một vòm trời mà đã phân biệt hẳn thành hai thế giới khác nhau.

Chàng dự đoán có lẽ nàng áo xanh đang mãng suy tư theo ý văn hay câu sách nên mặc dù đã tỉnh vẫn nằm im không cử động và cất tiếng hỏi e làm phiền tới nàng chăng? Chàng nằm vắt tay lên trán nín thinh. Trong phòng vắng lặng như tờ, dù con ruồi bay qua cũng nghe tiếng đập cánh.

Chàng ngẫm nghĩ:

- Nàng cùng ta không quen biết họ hàng chi, chẳng hiểu vì sao lại đối xử tốt cùng ta như thế ấy?

Thình lình chàng gọi lớn:

- Chị ơi, có phải chị đã có lòng tốt ra tay cứu giúp cho tôi không, thật quý hóa quá.

Nghe chàng hỏi, người con gái vẫn không ngước lên, tay cứ viết mà miệng đáp nho nhỏ:

- Chính anh đã có lòng nghĩa hiệp xả thân cứu người, vì vậy nếu tôi có cứu được anh cũng không có gì đáng kể.

Dương-Qua nói nhỏ như để phân trần:

- Quách Bá-mẫu đối với tôi có công dày nuôi dưỡng. Vì vậy nên khi bà lâm nạn, bổn phận tôi là phải xả thân cứu Bà để đáp lại một phần nào ăn đức cũ. Nhưng cô nương, quả thật là... là...

Nhưng người con gái đã cắt lời chàng:

- Tôi đâu nói tới chuyện Quách Bá-mẫu mà chỉ nhắc lại câu chuyện xưa kia anh cứu Lục-vô-Song.

Đã lâu ngày, ba tiếng Lục-vô-Song hầu như đã xóa nhòa trong ký ức Dương-Qua, nay bỗng nhiên được nàng nhắc lại Dương-Qua vội hỏi:

- à, hiện nay cô Lục-vô-Song vẫn còn mạnh giỏi chứ. Vết thương của nàng đã lành hết chưa?

Cô gái tươi cười đáp:

- Cảm ơn anh, nàng đã lành mạnh hẳn rồi. Anh có nhớ tới nàng hay không?

Thấy cô ta có vẻ thân mật hẳn rồi với Lục-Vô-Song Dương-Qua hỏi lại:

- Giữa cô và Lục-vô-Song có họ hàng hay bè bạn hay không?

Cô gái nghe chàng nói mỉm cười và suy nghĩ:

- Cái anh chàng này cũng kỳ lạ lắm, ai ai cũng xưng chị với cô, lúc mê sảng thì lại gọi người ta là cô nương mãi. Mình đâu có già bao nhiêu mà chàng cứ xưng hô theo lối ấy mãi?

Nghĩ xong nàng cười nụ hỏi chàng:

- Sao anh không gọi tôi bằng cô nương nữa đi?

Nghe nàng hỏi, Dương-Qua thẹn đỏ mặt và đoán có lẽ trong khi mê sảng hay mơ tới cô nương, cho nên trước mặt mình ai ai cũng là cô nương hết.

Chàng lén nhìn lên một tý rồi nghĩ thêm:

- Cô nàng cũng hay bắt bẻ và nhõng nhẽo lắm, không muốn mình gọi chị hay cô thì muốn mình gọi bằng chị đây cho vừa ý?

Nghĩ thế nhưng không nói ra, chàng chỉ khẽ đáp:

- Trong lúc đau yếu; nếu có điều gì không phải xin chị vui ông châm chước cho.

Nàng cười lớn và đáp:

- Có chi đâu mà lỗi với phải. Thôi xin cứ nằm yên cho chóng mạnh, để rồi còn đi tìm cô nương chứ.

Dương-Qua lắng tai nghe nàng nói một giọng hết sức ngọt ngào êm ái nghĩ bụng:

- Từ xưa tới nay ta chưa hề tiếp xúc với một cô gái nào nói năng êm dịu bằng nàng này. Lục-vô-Song không được hoạt bát, chỉ đóng vai cô vợ hay ghen là giỏi. Quách-Phù nói năng hoạt bát nhưng lại có cánh tay hay nhõng nhẽo. Gia-Luật-Yên là người Mông Cổ, miệng nói có duyên,

nhưng giọng nói ồ ề lại có lúc the thé nghe gắt quá, đây chỉ là giọng của loài đàn bà sát phu. Hoàng-nhan-Bình nói năng cũng thanh nhã nhưng thân hình lại thô kệch. Cô-nương Tiểu-Long-Nữ lúc đầu thờ ơ lạnh nhạt không đếm xỉa tới tình ta. Sau này tuy có tỏ ý yêu thương nặng lời thề thốt, nhưng không hiểu bỗng vì sao lại trái chứng như những hạng cực đoan rồi bỏ ta đi biền biệt?

Còn cô gái áo xanh này thì được cả thanh lẫn dáng điệu, tiếng nói êm dịu thân hình khá xinh, tánh ý có vẻ đoan trang duyên dáng, nhưng rất tiếc không hiểu diện mạo ra sao? Có lạ một điều là tại sao nàng biết rõ ta cần tĩnh dưỡng cho mạnh để rồi đi tìm Cô nương?

Suy nghĩ mãi, tánh tò mò thúc đẩy khiến chàng không nín được nữa. Trong khi cô gái mãi mê viết, chàng vùng gọi lớn:

- Chị ơi, xin chị vui lòng cho biết rõ tên họ để tiện xưng hô.

Nàng vẫn cặm cụi viết không ngừng nhìn lên, miệng nói:

- Xin để cho tôi viết xong đã, mà hỏi có ích chi đâu?

Dương-Qua trách:

- Thật cô khinh tôi quá nên không thèm cho tôi biết tên cũng không cho thấy mặt. Tôi tuy quê mùa dốt nát nhưng cũng là kẻ biết ơn nghĩa chút ít. Trong lúc hoạn nạn gặp nhau, tôi mong sự quen biết này sẽ lưu lại nhiều kỷ niệm êm đẹp về sau, và xin chị đừng cho đó chỉ là cuộc gặp gỡ qua đường rồi quên lãng mất.

Nàng đáp:

- Tên tôi chẳng đẹp gì, mà mặt mày tôi càng xấu xa hơn nữa, không nên xem anh à.

Dương-Qua cãi:

- Tôi biết rồi. Chính chị muốn đeo mặt nạ cho xấu đi chứ kỳ thiệt diện mạo củ chị phải hoa nhường nguyệt thẹn.

Nàng cười đáp:

- Nếu trời cho tôi được hoa nhường nguyệt thẹn, hay xinh tươi như Cô-nương của anh, thì việc gì tôi phải dùng mặt nạ mà che đi.

Dương-Qua ngạc nhiên hỏi:

- ủa, sao chị biết Cô-nương tôi xinh đẹp. Chị gặp cô ấy tại chỗ nào thế?

Nàng đáp:

- Tôi làm gì có hân hạnh gặp cô ấy. Nhưng trong khi anh mê man lúc nào cũng mơ tới cô ấy. Vì vậy tôi đoán một người con gái phải hết sức xinh đẹp mới được người ta thiết tha thương nhớ đến thế. Nàng phải đẹp lắm để lúc tỉnh anh không quên, lúc mê anh mơ tới hoài.

Dương-Qua thờ thẫn nói:

- Nếu chị gặp cô nương tôi, chắc chắn chị phải khen là xinh đẹp.

Nàng cười dòn:

- Đã hẳn thế rồi.

Nói xong nàng cặm cụi viết nữa.

Dương-Qua hỏi nữa:

- Cô vẽ gì đấy?

Nàng đáp:

- Tôi đâu biết vẽ. Tôi đang tập viết đấy mà!

Dương-Qua cười nói:

- Thôi, xin chị đừng khiêm nhường thái quá. Cứ xem lối múa bút của chị tôi cũng đoán biết tài viết của chị như thế nào rồi.

Cô gái cười ngoặc ngoẽo nói:

- Thật sao, anh nói sao mà tài lắm vậy? Hay là anh ngạo tôi đó?

Dương-Qua đáp:

- Có gì lạ đâu. Cứ xem mặt đoán được tài người. Thân hình chị đẹp đẽ mảnh mai, thì nhất định nét chữ của chị cũng phải bay bướm và sắc sảo lắm. Chị có cho tôi xem các tác phẩm vừa rồi có được hay không?

Nàng áo xanh đáp:

- Xin thú thật chữ tôi vụng về xấu xí lắm. Tôi đang chờ khi nào anh khỏi sẽ nhờ anh chỉ thêm đây mà. Hôm nay tôi còn đang tô theo dấu chữ phóng bằng son đỏ chứ đã viết được một mình đâu.

Nghe nàng nói, Dương-Qua thấy hổ thẹn và tự nghĩ:

- Khi còn trên đào hoa đảo giá mình nghe lời Hoàng-Dung tập chữ nghĩa cho khá thì bây giờ cũng có dịp phô trương với người. Tài nghệ mình không đầy lá mít thì còn mong gì dạy lại ai nữa.

Trong lòng chàng đang phân vân tự trách, bỗng nhiên thấy ruột quặn đau. Dương-Qua vội vàng nín hơi vận dụng nội công cho khí huyết chuyển động chống lại cơn đau, rồi chợp ngủ từ lúc nào không hay biết.

Đến khi giật mình chợt tỉnh thì trời đã tối rồi. Cô nàng áo xanh đang loay hoay lo dọn cơm cho chàng ăn.

Chàng gượng ngồi lại bàn ăn, thấy không có cá thịt mà đơn sơ chỉ có mấy đĩa rau tươi, đậu phụng và mấy trứng vịt luộc, tuy nhiên mùi gạo đồng mới gặt, mùi hương thơm ngát, chén bát sạch sẽ tươm tất và gặp lúc đang đói bụng, nên ăn rất ngon lành.

Chàng ăn luôn một hơi bốn năm bát lớn, miệng khen:

- Cơm sốt canh nóng, rau tươi và được bàn tay cô nương nấu nên ăn thật ngon miệng.

Vì có mang nạ da người bên ngoài nên không thể nào đoán được nét mặt của nàng áo xanh cảm xúc ra sao. Tuy nhiên cứ xem qua đôi mắt sáng rực và chớp lia lịa của nàng, Dương-Qua cũng đoán được nàng đang vui vẻ lắm.

Qua ngày hôm sau, thương tích của Dương-Qua đã giảm hết bảy tám phần. Nàng áo xanh bèn nhắc ghế lại ngồi cạnh giường, lấy kim chỉ vá lại những mảnh áo rách cho chàng.

Vá xong các lỗ rách, nàng cầm lên ngắm nghía rồi cười nói:

- Mặt mày anh trông sáng sủa như thế kia, tại sao ăn mặc áo rách rưới như vậy?

Nói xong, chẳng cần Dương-Qua trả lời, nàng chạy luôn vào buồng đem ra một cuộn vải xanh, ướm cắt cho chàng một cái áo mới để thay đổi.

Nhìn nữ lang thanh y nói năng dịu hiền, thái độ thanh nhã từ tốn tuổi chỉ vào khoản mười tám mười chín, nhưng đối với mình hết sức ân cần chu đáo, không khác nào bà chị hiền săn sóc cho đứa em cưng. Từ nhỏ sớm mồ côi cha mẹ, Dương-Qua cảm thấy cuộc đời cô độc không ai âu yếm chăm nom, đến nay thấy nàng áo xanh tận tình chăm sóc mình, nên Dương-Qua cảm động quá, nhỏ nhẹ nói:

- Chị đối với em tốt quá, em biết lấy gì bồi đáp lại cho xứng đáng với tấm thạnh tình này?

Nàng mỉm cười đáp:

- Một mảnh áo vải đâu có gì đáng kể. Biết quên tánh mạng mình, xả thân cứu người khác, đó mới là một hành động đáng kính và đáng quý chứ.

Dương-Qua không biết nói gì hơn, chỉ nhìn nàng, trong lòng thấy dìu dịu và hân hoan khôn tả.

Suốt buổi sáng, trong phòng vắng lặng như tờ, mãi tới trưa, cơm nước vừa xong, nàng áo xanh lại tới bàn cặm cụi viết nữa.

Dương-Qua tò mò muốn biết nàng viết những gì, nhưng hỏi đã nhiều lần nàng vẫn không chịu nói thật.

Cứ mỗi bận viết xong, nàng chăm chú xem lại, và sau một hồi thẫn thờ suy nghĩ, hình như không vừa ý nên vò nát vứt đi. Hết viết rồi xem, hết xem lại vẽ, sau hình như quá chán nàng khẽ thở dài, dẹp đi không viết nữa và hỏi Dương-Qua:

- Anh thích ăn món gì cứ nói thật, tôi sẽ mua về nấu cho mà dùng nhé. Dương-Qua cảm động quá vội đáp:

- ối, ăn uống thề nào cũng được, miễn no bụng thì thôi, cô đừng quan tâm đến chuyện ấy làm gì cho mệt trí.

Nàng đáp:

- Có chi mà mệt. Anh muốn ăn chi cứ nói nhé, chúng ta đừng quá khách sáo không hay và mất

vẻ thân mật đi.

Thấy nàng thật tình cùng mình nên Dương-Qua cười bảo:

- Lâu ngày không được ăn xôi cũng thèm thèm. Nếu chị có nếp thổi ít xôi ăn chắc thú vị lắm.

Nàng cười xòa hỏi:

- Tưởng gì chứ xôi thì dễ lắm. Nhưng anh thích xôi ăn với đậu hay với đường?

Dương-Qua đáp:

- Xôi nào cũng được, miễn có ăn thì thôi, đậu cũng ngon mà đường cũng tốt.

Chiều ấy, Dương-Qua được ăn xôi và tráng miệng bằng chè đậu nấu đường. Đặc biệt là món xôi kèm thêm thịt nướng. Lâu ngày ăn lạ miệng Dương-Qua thấy ngon lạ lùng, vừa ăn vừa khen không ngớt.

Thấy chàng ăn uống thật tình, cô gái khen:

- Tình cờ mà tánh anh lại hạp với tánh tôi quá.

Dương-Qua ngạc nhiên hỏi:

- Hạp nơi chỗ nào?

Nàng đáp:

- Tôi vốn sanh trưởng tại Hồ châu, xứ này có nếp ngon nên nấu xôi dẻo và thơm nhất hạng. Tôi thích ăn xôi nên thỉnh thoảng lại nấu một bữa ăn trừ cơm.

Nghe nàng nhắc lại Hồ-Châu, Dương-Qua bỗng sực nhớ lại ngày nào Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung có đấu với Lý-mạc-Thu tại xứ này, và sau đó gặp Âu-Dương-Phong. Không biết cô gái này là ai, thế nào cũng có gặp qua một lần, và nhất định thế nào nàng cũng biết mình nhưng nghĩ hoài không tìm ra tông tích.

Ăn uống xong, thừa dịp lúc nàng lo thu xếp chén đĩa mang xuống bếp rửa, Dương-Qua bước ngang qua bàn, hết xem mảnh giấy thử nàng ta viết gì. Ngại nàng lên bất ngờ, chàng vội lấy đại một tờ bỏ vào túi đem về giường xem lại.

Ngồi trên giường mở mảnh giấy ra xem, chàng rất ngạc nhiên thấy chỉ vỏn vẹn tám chữ:

Ký kiến quân tử, vân hồ bất hỉ"

(Nghĩa là: Đã gặp người quân tử, có chi vui hơn).

Xem lại hai ba lần, Dương-Qua suy nghĩ:

Lạ nhỉ! Đây là một câu trong kinh Thi, nhưng không biết cô ta định nói gì, hay có dụng ý chi đây. Quân tử này là ai? có lẽ là mình chăng?

Suy nghĩ mãi không ra, chàng bèn lại bàn lấy thêm mấy tờ nữa, nhưng tờ nào cũng vỏn vẹn có tám chữ như vậy mà thôi.

Không biết dụng ý của nàng thế nào, Dương-Qua cứ ngồi lặng thinh suy nghĩ mãi.

Bỗng có người đi lên, Dương-Qua lật đật vò nát mấy mảnh giấy rồi vội nhét vào túi cất dấu.

Nàng cũng lượm tất cả các mảnh giấy còn trên bàn và rơi dưới đất đem đốt đi.

Trong lúc nàng đốt giấy ngoài hiên, thì trong giường Dương-Qua suy nghĩ mãi:

- Đã gặp người Quân tử! Quân tử này là ai đây? Hay là nàng muốn nó là mình. Nhưng cũng vô lý thật. Nàng đã nói chuyện với ta câu nào đâu mà nhận định như vậy được. Nếu không thì cũng vô lý. Vì tại chốn này, ngoài ta ra thì không còn một kẻ thứ ba nào nữa.

Lòng vẩn vơ suy nghĩ chàng thấy người con gái lại trở vào, đến bàn tắt phụt ngọn đèn dầu rồi lững thững đến cạnh cửa sổ ngắm nhìn ánh trăng.

Trăng lên cao. ánh trăng xuyên qua cánh cửa mở hé hé, nhìn trông như một giải lụa bạch trải từ ngoài hiên vào trong phòng.

Cảnh vật đẹp đẽ nên thơ làm sao! Chợt Dương-Qua gọi lớn:

- Chị này.

Nhưng nữ lang điềm nhiên như không hay biết bỏ đứng dậy rồi lững thững bước ra ngoài hiên.

Một chặp sau, từ bên ngoài, một giọng tiên sầu lảnh lót réo rắt trong đêm thâu, vọng từ không gian vô tận, lọt qua song cửa, khiến cho tâm hồn Dương-Qua lâng lâng nửa mê nửa tỉnh.

Chàng suy nghĩ:

- Xưa kia ta gặp nàng cầm ống tiêu đánh cùng Lý mạc Thu, nhưng tưởng nàng chỉ có tài múa tiêu chứ ko ngờ nàng lại có biệt tài thổi tiêu hay như vậy?

Khi còn sống trong cổ mộ, Dương Qua đã được Tiểu long Nữ dạy cho đánh đàn vì vậy nên chàng cũng hiểu qua 1 ít về âm điệu của nhạc khí. Hôm nay ngồi lắng nghe nàng áo xanh thổi bài " Vô xạ thương" theo điệu "kù úc" nguyên văn như sau:

" Chim bỉ kỳ úc,

Lục trúc y y

Hữu phỉ quân tử

Như thiết như tha

Như trác như ma"

Đay là 5 câu trich trong đoạn Kinh thi đại ý nói "nhìn 1 bãi sông kỳ trúc xanh tươi đẹp, khen thay cho ng quân tử đức thẳng như ngọc phải năng giũa năng mài. Và muốn gầy dựng nên nghiệp mai sau, việc đầu tiên của ng quân tử là phải gầy đựng nên vợ chồng"

Tiếng tiêu réo rắt cao vút từng mây, khi trầm trầm như lặng tận đáy biển, khi thoảng qua như ngọn gió thu, dồn dập như sấm gào sóng vỗ.

Tiếng tiêu không phải để rửa sầu cho ng lữ khách, mà hình như nhắc ai rằng ngọc lành em đang treo giá, chỉ mong ng quân tử đừng quá hững hờ!

Nghe tiếng tiêu dìu dặt, Dương Qua cảm thấy hứng thú, bèn đứng dậy vói tay lên tường lấy cây đàn bảy dây đã mắc sẵn, so dây thử phiếm rồi tiện tay khảy luôn 1 bài hoà theo đúng âm diệu của tiếng tiêu đang vũ lộng từ mấy tần mây.

Tiêu đàn cùng hoà nhịp, như đôi chim loan cùng gáy, như đôi uyên ương cùng kêu, Rõ ràng ng thục nữ muốn mượn tiếng tiêu gợi lòng quân tử đang lấy dây tơ đáp lại mối thâm tình.

Trong lúc hai bên cùng hoà điệu réo rắt, bỗng nhiên từ bên ngoài tiếng tiêu im bặt. Dương Qua trong phòng cũng ngừng hẵn tiếng đàn, Chàng ngẫm nghĩ:

- Cô nàng mượn tiếng tiêu bày giãi nỗi lòng. Nay thấy mình dùng tiếng đàn đáp lại nên nàng tạm thấy phỉ nguyền, không thổi nữa chăng?

Khi tiếng đàn lẫn giọng tiêu cùng ngừng tấu, im lặng lại bao trùm cả không gian, căn phòng không trở lại nét hoang tịch cô liêu và khu rừng cũng đắm chìm trong hư vô trầm mình dưới ánh trăng bàn bạc.

Nhưng chờ mãi không thấy nàng về chàng nằm mãi 1 mình nóng lòng trong đợi, trằn trọc thâu canh. Mảnh trăng le lói cứ rọ sáng trần gian, và từng tiếng côn trùng rả rít vang lên xé màn đêm tịch mịch...

Dương Qua bực trí nghĩ vẫn vơ và cứ phe phẩy mãi chiếc quạt mo đuởi muỗi.

Đêm khuya lắm, chàng thiếp đi hồi nào không biết.

Bình minh bừng lên, tiếng oanh vàng đã ríu rít ngoài hiên làm chàng chợt tỉnh giấc, vội đưa mắt nhìn ánh chiêu dương đang bao phủ khắp quanh nhà, từng đợt gió ban mai thoảng qua, làm tâm hồn thêm khoái sảng.

Dương Qua lẩm bẩm:

- ồ, không ngờ đêm qua mình ngủ 1 giấc ngon quá.

Rửa mặt xong, chàng lấy chiếc mawt nạ da người đeo vào. Cô gái áo xanh vừa bưng thức ăn điểm tâm lên, trông thấy, lúc đàu hơi bỡ ngỡ, nhưng một lát nàng nghĩ:

- Định nhát ai mà đeo cái thư nợ ấy vào mặt như vậy?

Tuy hỏi vậy, nhưng trong thâm tâm nàng đoán rằng Dương Qua định mang mặt nạ như nàng, để rồi sau này buộc phải gỡ của mình trước rồi mới gỡ của chàng sau. Kể như thế cũng thủ đoạn đấy chứ. Nhưng tánh ta đâu dễ cho kẻ khác bắt bí được.

Hai người cùng ăn xong, nàng thu dọn chén bát, bưng mâm ra ngoài, và suốt ngày ấy 2 người ko nói với nhau 1 câu chuyện gì hết.

Dương qua cảm thấy trong lòng áy náy và suy nghĩ "Hay là nàng giận lây ta chăng? Tại sao ta có thể gây buồn phiền hờn giận cho ng ơn nhu thế được. Chiều nay phải xin lỗi nàng mới phải."

Chiều tối, nàng thu dọn chén dĩa của bữa cơm tối xong, hình như dự tính bỏ đi đâu đấy. Dương

qua vội vàng ân cần nói:

- Cô nương thổi tiêu hay quá, xin cho nghe thêm vài khúc nữa được chăng?

Nàng ngập ngừng 1 chút rồi đáp ngay:

- Nếu anh muốn thì cũng được vậy.

Nói xong, nàng đặt mâm chén bát xuống bàn, đi lấy chiếc tiêu bằng ngọc đem ra rồi lại ngồi ngay bên giường Dương Qua thổi.

Nghe giọng điệu vừa trỗi lên, Dương Qua gật gù trầm trồ và hỏi:

- Đây có phải là điệu "nghênh tiên" không?

Nàng vừa thổi vừa gật đầ, và tiếng cứ lảnh lót vọng ra như nỉ non như ai oán. Dù có mặt nạ, nhưng cứ theo âm điệu mê ly của tiếng tiêu, ai cũng có thể đoán được bên sau chiếc mặt nạ có một khuôn mặt xinh xắn tuyệt vời, không thua chi nàng Lộng Ngọc hay Tây Thi tiên tử.

Nàng mải mê sau nắn từng ngoán tay trên ống tiêu, theo đúng cung bậc tuyệt vời, chàng thì lắng tai nghe đê mê, mắt đắm đuối nhìn những ngón tay thon thon trắng nuột như búp măng nhảy tung tăng trên ống ngọc, tâm hồn như chìm đắm trong 1 khung cảnh thần tiên. Lúc bấy giờ trăng đã lên cao, chênh chếch rọi vào nhà sáng rõ như tấm lụa bạch giăng ngang...

Thình lình cô gái áo xanh buông tiêu trợn mắt kêu "ồ" một tiếng đày vẻ kinh ngạc!

Thấy thái độ nàng bỗng nhiên thay đổi quá đột ngột từ mê ly đến rùng rợn thì Dương Qua thắc mawc chưa hiểu vì sao? Chàng quay đầu nhìn theo phía nàng đang dán mắt trân trối, thì thấy trên tường có in đành rành 3 chiếc bàn tay máu đỏ nhu son.

3 bàn bay lại in hẳn trên cao, nếu không phải hạng có khinh công cao kỳ thì không thể nào vói lên để in tới được.

Chàng ngạc nhiên tự hỏi:

- Tại sao trăng sáng như ban ngày mà lại xảy ra hiện tượng lạ lùng dường ấy?

Dương qua lạ lùng hỏi nàng:

Chị biết ai đã in các bàn tay này không?

Cô gái rầu rầu đáp nhỏ:

- Anh ko hiểu kẻ ấy là Xích luyện Tiên tử sao?

Dương qua trố mắt hỏi:

- Lý Mạc Thu à, chết chửa! Vậy hắn tới từ lúc nào vậy?

Nàng đáp luôn:

- Không biết. Nhưng một khi bà đã in dấu ba bàn tay máu là ngụ ý báo trước sẽ giết đủ ba mạng trong nhà này.

Dương Qua hiểu tường tận, nhưng buột miệng hỏi:

- Ba người sao? ai vậy? Tại sao lại ba người?

Nàng điềm nhiêm đáp:

- Quả đúng vậy. Cứ in 3 bàn tay máu là sẽ có ba người chết.

Dương qua hỏi:

- Trong nhà này, trừ 2 chúng ta ra còn người thứ ba nào nữa?

Nàng chưa kịp đáp, bỗng từ ngoài có tiếng con gái vọng vào:

- Người thứ ba là tôi đây.

Ngay lúc đó từ ngoài mái hiên một ng con gái mặc áo màu hoàng yến vừa bước vào. Ng này mới trông qua thấy thân hình mảnh dẻ.. Dương Qua nhìn kỹ rõ ràng con ng quen thuộc cũ: " Lục vô Song".

Lục vô Song tươi cười nhìn chàng hỏi:

- Anh ngốc của em ơi, tại sao bị thương nặng như vậy?

Ngại sự hiềm nghi của nàng áo xanh, Dương Qua dùng giọng nghiêm chỉnh đáp:

- à, té ra là chị dâu của tôi. Chị dâu đi đâu bấy lâu nay mà biệt tin như vậy?

Chàng cố dùng 2 chữ " chị dâu" để giới thiệu cho nàng áo xanh biết giữa 2 người ko hề có chuyện tà tâm, tình ái.

Lục vô Song quay sang nàng áo xanh nói lớn:

- Này dì, vừa tiếp được thư dì, tôi đã vội đến ngay đây để dì bớt chờ mong.

Rồi ngó Dương Qua, nàng nói tiếp:

- Còn chú ngốc, vì sao mà bị thương như vậy?

Dương Qua chưa kịp trả lời, nàng áo xanh đã đưa tay chỉ 3 dấu bàn tay màu đỏ chói in trên tường trước mặt.

Lục vô Song vừa nhìn thấy đã" ối" lên một tiếng hãi hùng như trẻ nhỏ đi đường gặp ma, mặt mày tái mét. Đến đây, Lục vô Song hồi tưởng lại ngày còn thơ ấu, Lý mạc Thu cũng từng in vết tay máu trên tường nhà ở Lăng Hồ thuộc phủ Hồ Châu và ngay đêm đó Lý mạc Thu đã hạ sát toàn gia ko chừa 1 con vật nào, kể cả gà chó.. Nghĩ tới cảnh rùng rợn đẫm máu ấy, nàng sụt sùi muốn troà nước mắt. Nghĩ đi nghĩ lại 1 chập bỗng nhiên nàng đưa tay giật phăng chiếc mặt nạ trên 2 người quăng mất và nói lớn:

- Trong khi đang lâm vào tình trạng nguy biến, thần chết cận kề mà ko biết lo toan giải nguy cơ, cứ lo đeo thứ này vào để nhát ai vậy?

Khi chiếc mặt nạ vừa rớt xuống. Dương Qua liếc nhìn thiếu nữa áo xanh thấy mặt mày nàng vô

cùng xinh đẹp, nước da trắng như tuyết, mũi dọc dừa, đôi mắt đen láy, vừa có duyên vừa đằm thắm, tuy sánh với Tiểu long Nữ ko nổi, nhưng cũng là một hạng quốc sắc thiên hương, trên thiên hạ hiếm ng bì nổi.

Cô gái áo xanh, vốn là em họ của Lục vô Song tên gọi Trình Anh. Trước kia Trình Anh bị Lý mạc Thu bắt cóc suýt nữa nguy tới tính mạng, thời may được chúa đảo Đào Hoa là Hoàng dược Sư cứu thoát. Nguyên thân phụ của Hoàng Dung là Hoàng dược Sư về già bèn đi chu du khắp thiên hạ để thưởng thức cho hết những cảnh đẹp của hoá công, lấy bốn bể làm nhà, khi lên rừng khi dạo núi, lê gót khắp sông hồ, cũng có khi về tận hương thôn viếng thăm những ngôi chùa cổ kính. Khi gặp Trình Anh bị bàn tay độc thủ của Lý mạc Thu, ông ra tay giải cứu rồi thương tình mang về Đào Hoa đảo làm đồ đệ. Thấy nàng xinh đẹp ngoan ngoãn thông minh, nên ông thương yêu không khác gì con gái là Hoàng Dung.

Tuy Trình Anh không thông minh bằng Hoàng Dung nhưng lanh lẹ và khôn ngoan cũng hiếm người bì kịp. Hoàng dược Sư bèn đem truyền thụ nhiều môn võ công thượng thặng và chỉ dạy cách bày binh bố trận nữa. Sau một năm trời học tập, thấy bãn lãnh cũng kha khá, Trình Anh bèn xin phép ông hạ sơn tìm người em cô cậu là Lục Vô Song đã lưu lạc từ thuở bé. Sau khi gặp nhau, Lục vô Song và Trình Anh bèn đưa nhau vào cạnh ven rừng lập nên một ngôi nhà nhỏ xinh xinh, tạm trú qua ngày tháng đồng thời cũng để chạy chữa vết thương trong khi cùng đấu với Lý mạc Thu trong quán độ nọ. ít lâu sau Lục vô Song đi theo một người bạn gái ngao du ở cánh rừng bên cạnh rồi mãi không thấy trở về. Trình Anh đi tìm, bất ngờ lại gặp Hoàng Dung đang bị Kim Luân Pháp Vương áp đảo trong trạn loạn thạch. Nhờ trước kia được sư phụ dạy cho những bí quyết lập trận ngũ hành, nên Trình Anh đã trổ tài thiếp lập lại trận loạn thạch, biến nguy thành an, đuổi Khi Luân cứu được mẹ con Hoàng Dung và Dương Qua đem về đây cứu chữa. Âu cũng là một chuyện nhân quả do con tạo đã xếp bày.. Giá trước khi Dương Qua ko giải cứu cho Vô Song thì chuyến này đời nào Trình Anh lại chịu cứu chàng và tận tâm chạy chữa! Thế rồi cả ba người ngồi quây quần trên giường bàn về chuyện Lý Mạc Thu. Sau khi nhắc lại gốc tích ngày xưa, ba người mới rằng xưa kia người nào cũng có sống trên Đào Hoa đảo và Hồ Châu. Sở dĩ Lý mạc Thu bị đui một con mắt và vì con chim hoả điêu của Dương Qua mổ trúng. Sau này vì dám chống đối cùng Hoàng dược Sư nên bị Trình Anh đánh cho bốn bạt tai thật mạnh. Còn Lục vô Song thì bị Lý mạc Thu buộc tội phản sư môn và ăn cắp cuốn " Ngũ độc kỳ thư".

Thế là cả ba đều là những kẻ tử thù của Xích luyện Tiên Tử. Hôm nay gặp nhau lại, tất nhiên phải tận diệt, việc trả thù không thể nào tránh thoát nữa. Sở dĩ Lý mạc Thu gặp Dương Qua bị trọng thương nơi đây như ko chịu giết ngay mà còn giả ơn, giả nghĩa ra dấu hiệu bàn tay máu cảnh cáo trước khi hạ sát vì nàng nghĩ rằng:" Dương Qua đang bị trọng thương ko còn chiến đấu nổi nữa. Lục vô Song với Trình Anh bản lãnh còn non nớt, đối với ta đâu có nghĩa lý gì. Chi bằng ta cứ đương nhiên hành động như trước khia cho ra vẻ anh hùng nghĩa hiệp. Dù sao ba người cũng không thể nào trốn thoát được nổi nữa. Như thế thù xưa đã rửa mà hành động của mình lại có vẻ cao thượng và kể cả hơn.

Trình Anh lo ngại nói:

- Tôi nhớ lại ngày trước hắn vào giết phá nhà chị ngay lúc ban ngày. Lần này có lẽ hắn cũng đến trong buổi sớm mai, vào khoảng cuối giờ mão mà thôi. Hay hơn là chúng ta lợi dụng con ngựa của Dương ca chạy hay cùng nhau tẩu thoát trước cho rồi.

Lục vô Song lắc đầu nói:

- Làm sao được, trong khi anh ngốc đang đau nặng, ko đi được đâu.

Dương Qua than nhỏ:

- Cỡi ngựa mà còn ko đủ sức thì làm sao có thể đánh nhau được nữa. Phen này có lẽ khó thoát khỏi tay Lý mạc Thu.

Lục vô Song đề nghị:

- Hay là em chịu khó cõng Dương huynh chạy về một phía, còn chị thì tìm cách đánh lừa dụ nó đuổi theo đường khác. Như vậy may ra cứu được mạng anh chàng. Trong ba đứa mình chắc nó ít quan tâm đến chị, nên nếu rủi bị bắt chắc có lẽ cũng không đến nỗi nào đâu. Chứ em và Dương huynh mà bị bắt thì đừng hòng còn sống sót với Lý mạc Thu

Thế là 2 chị em cứ bàn qua tán lại, ai cũng muốn lãnh phần hy sinh chận giặc và nhường cho người kia đem Dương Qua đi trốn. Thấy hai người tuy ít tuổi nhưng có thâm tình cùng mình, Dương Qua cảm động vô cùng và nghĩ bụng:

- Họ tuy nhỏ nhưng nghĩa khí lớn nên trong lúc thập tử nhất sinh mới tranh nhau mạo hiểm vì mình. Như vậy dù ta phải chết vì tay Lý mạc Thu cũng vui dạ, nỡ nào để phiền tới 2 ng mà tìm phương trốn thoát.

Khi ấy Lục vô Song nhìn Dương Qua nói:

- Anh ngốc ơi, sao anh lặng thinh như vậy? Bây giờ anh muốn tôi hay em tôi cõng anh, xin cứ nói thật ra xem sao? Mau lên chứ sắp xếp không còn kịp nữa đấy.

Dương Qua đang ngập ngừng chưa đáp thì Trình Anh đã cướp lời:

- Chị này kỳ quá, lúc này mà còn gọi anh ấy là chàng Ngốc mãi, không sợ anh buồn lòng sao?

Lục vô Song xì một tiếng đáp:

- Dì đã dùng thư từ tỏ ý cùng chàng nên cứ bênh chầm chập. Ta đã biết rõ lắm rồi. Anh Ngốc là người của dì đấy chứ ai có tranh mất đi đâu? Vậy bây giờ dì nhận cõng anh ấy trốn đi nhá.

Trình Anh mắc cỡ hai má ửng hồng, sau mới nói được mấy lời chữa thẹn:

- Anh ấy đã gọi chị là chị dâu, thì bổn phận của chị dâu phải cứu em chứ còn đùa cho ai nữa? Xưa kia Quan Công phò nhị tẩu quá ngũ quan, thì ngày nay nhất tẩu không phò Dương thúc thúc lánh nạn được hay sao?

Lục vô Song nghe Trình Anh nói câu này thẹn quá, mặt mày đỏ như gấc. Nàng dùng tay đẩy mạnh Trình Anh ra xa, nhưng nàng đã lanh chân né được. Cảnh tượng giữa ba người trong phòng lúc này có vẻ hồn nhiên vui nhộn chứ ko có gì là nặng nề nguy hiểm hết. Hai cô gái cứ đùa nhau cười khúc khích mãi, khiến Dương Qua thầm nghĩ:

- Bất tiện quá, nếu để Trình cô nương đem ta đi thì Lục vô Song sẽ nguy khốn, trái lại nếu để Lục cô nương đem ta trốn thì Trình Anh làm sao khỏi chết vì Lý mạc Thu? Đằng nào cũng có một nàng hy sinh vì mình. Như thế không được đâu.

Nghĩ vậy chàng cất tiếng nói:

- Hai cô đối với toi tốt quá, ơn này tôi không dám quên. Vậy bây giờ hai cô cứ tìm đường thoát thân đi, để một mình tôi ở lại đối địch cùng hắn. Lý mạc Thu cùng sư phụ tôi vốn có tình đồng môn, chẳng lẻ y lại ko nghĩ tình sư muội mà giết tôi hay sao?

Nghe chàng nói, Lục vô Song lắc đầu gạt ngay:

- Tôi ko trốn đi đâu hết.

Dương Qua biết cả hai đều có lòng khí khái, nhất định ko người nào bằng lòng bỏ mình lại để thoát thân một mình nên nghiêm giọng nói:

- Thôi, đã thế thì chúng ta cùng ở lại hết, hoặc cùng chạy trốn một lần luôn thể. Nếu hắn đuổi theo, chúng ta sẽ quay lại cùng chiến đấu, sống chết tuỳ số mạng, có chi mà lo.

Lục vô Song tán thành ngay:

- Hay lắm, hay lắm, thà chết cùng nhau còn hơn là sống riêng một mình.

Trình Anh trầm ngâm một lúc rồi đáp:

- Không tiện đâu, Lý mạc Thu chạy mau như gió, mình ko thể nào chạy thoát khỏi tay nó. Nếu bỏ đi, rủi nó bắt gặp dọc đường thì thật là bất tiện, chi bằng chúng ta cứ dưỡng sức nơi đây, chờ nó tới. Như thế thì mình khỏe mà chờ người mệt, chẳng lợi hơn sao?

Dương Qua vỗ tay khen vùi:

- Cô có kiến hay lắm. Cô có tài về ngũ hành động pháp, ngay Kim Luân Pháp Vương mà còn thua huống hồ chi Lý mạc Thu.

Chương 41 - Lại gặp lại nhau

Câu nói của Dương Qua làm cho 2 nàng thấy rõ ràng trước mặt một đường đối phó rất kiến hiệu. Cả 2 bằng lòng ở lại đối phó chứ ko đi đâu hết.

Trình Anh nói:

- Trận loạn thạch mà Quách phu nhân đã bày ra giúp cho tôi dựa theo mà bổ cứu nhưng chỗ cần thiết. Chứ nếu một mình tôi mà đem ra bày thì ko làm nổi. Tuy nhiên chúng ta cũng cứ làm thử xem sao? ơn trời phù hộ tới đâu hay tới đó. Bây giờ chị giúp em một tay nhé.

Thế rồi cả 2 nàng đi tìm cuốc xẻng chạy ra khỏi căn nhà, cùng đào đá súc đất làm theo sơ đồ của Trình Anh phát hoạ. Hì hục không bao lâu, tiếng gà đã bắt đầu gáy sáng. Hai người mồ hôi nhễ nhãi, quần áo lấm lem, nhưng thế trận cũng đã bày xong rồi. Trong qua đã thấy huyền diệu lạ thường không khác gì trận loạn thạch của Hoàng Dung hôm nọ.

Xem qua ngắm lại một chặp, Trình Anh nghĩ bụng:

- Tài hiểu biết của Hoàng Dung hơn mình gấp bội, nhưng nếu có bà ở đây, xem trận này, chắc cũng phục ta ít nhiều chứ chẳng không đâu.

Bụng nghĩ thế, nhưng bên ngoài vẫn điềm nhiêm ko dám thố lộ cho Dương Qua và Lục vô Song biết vì ngại 2 người chê cười mình là ng tự cao tự đại.

Dưới ánh trăng sáng rõ, Lục vô Song nhìn thấy vẻ mặt của Trình Anh có vẻ tự mãn và vui vẻ thì cũng mừng thầm, tuy nhiên nàng cảm thấy e ngại cho mình, nên vội bước vào nhà lục bọc lấy ra một cuốn sách, cầm giao cho Dương Qua và nói:

- Cậu Ngốc, hãy xem, đây là cuốn Ngũ độc kỳ thư của sư phụ tôi đấy. Dương Qua thấy cuốn sách ấy bao bằng một cái bìa đỏ như màu huyết. Chàng đang ngẫm nghĩ chưa nói gì thì Lục vô Song nói tiếp:

- Tôi nói dối cùng sư phụ là bọn Cái Bang đã cướp mất cuốn sách này mất rồi. Nay muốn khỏi trở về tay bà ấy, thì anh nên đọc xong rồi đem đốt đi cho xong chuyện...

Dương Qua thấy nàng buồn, cũng ko nói gì hơn, chỉ gật đầu rồi đưa tay nhận

cuốn sách. Lục vô Song lại lấy trong bọc ra một vuông lụa rồi dặn nhỏ Dương

Qua: Nếu chẳng may bị sa vào tay Lý mạc Thu, thì khi nào hắn định giết anh,

hãy trao tấm lụa này cho hắn may ra khỏi chết." Dương Qua cầm tấm lụa xem kỹ,

thấy một mặt tơ sù lông chứ ko được láng như lụa dệt trong nước. Có lẽ đay là

một thứ lụa của nước ngoài. Trên mặt lụa có thêu một đoá bông hồng rất đẹp,

nhưng bông hồng bị cắt làm đôi, chỉ còn vỏn vẹn có một nữa mà thôi.

Dương Qua ko chịu nhận, vì chẳng hiểu đây là vật gì. Chàng trả lại cho Vô Song và nói: -Vật chi đây, tôi ko hiểu gì hết.

Lục vô song đáp: Nhờ anh trao vật này cho Lý mạc Thu, được ko?

Dương Qua gật đàu, đưa tay tiếp nhận rồi để bên gối cạnh đầu giường.

Lục vô Sông ko chịu. Nàng lấy miếng lụa rồi vạch áo Dương Qua nhét vào bụng. Khi tay nàng chạm vào thịt của Dương Qua, nàng bỗng có cảm giác khác hẳn, trong ng thấy nóng bừng bừng những cảm giác hồi 2 người "tiếp cốt" trên quãng đường Quan Thiểm, cùng chung chăn chung gối, bỗng gợi lại trong ký ức nàng, khiến nàng cảm thấy cõi lòng dào dạt, và tim đập mạnh. Nhưng vì hoàn cảnh bất tiện, nàng ko còn cách nào hơn là đắm đuối nhìn chàng rồi từ từ bước ra khỏi cửa. Chờ một chặp cho sóng lòng lắng dịu, Dương Qua mở cuốn Ngũ độc kỳ thư ra xem, thấy sách cũ quá, bao nhiêu tranh dính với nhau và giấy đã ngã màu vàng sậm. Trong các tờ đầu, sách có chép nhiều phương thuốc khắc chế và trừ các loại thú độc, chế ra hơi độc, và luyện thuốc chữa độc kể cả nọc rắn nữa.

Xem hết cuốn sách từ đầu chí cuối, Dương Qua chép miệng than thầm:

Mẹ ta đã chết vì nọc rắn. Giá lúc trước ta xem được sách này thì mẹ ta ko bị chết, và ngày nay ta đâu đến nỗi trở thành một đứa con mồ côi mồ cút, tứ cố vô thân như thế này. Càng nghĩ càng chua xót cho thân phận mình, chàng cảm xúc quá, sục sùi khóc, nước mắt rơi xuống làm nhoè cả mấy trang giấy cũ. Bỗng có tiếng kẹt nơi cửa, Dương Qua giật mình ngó lên. Trình Anh bước vào, mặt mày tiều tuỵ, hai gò má hãy còn ngấn lệ đến gần giường, rút trong bọc ra một miếng lụa đưa cho chàng và bảo nhỏ:

Anh hãy giữ kỹ tấm lụa này. Khi nào bị Lý mạc Thu bắt anh chỉ cần đưa mảnh lụa này ra thì tự nhiên thoát nạn. Dương Qua ngạc nhiên thấy miếng lụa này giống hệt như nửa mảnh của Lục vô Song vừa trao cho mình. Tuy ngạc nhiên, nhưng chàng cũng cầm lấy. Trình Anh hình như bẽn lẽn lắm, bèn ghé miệng gần tai chàng dặn nhỏ:" Chàng đừng nói cho chị tôi biết chuyện này nhé." Nói dứt

lời, nàng đi thẳng ra ngoài. Dương Qua lấy hai mảnh lụa của 2 người vừa giao cho mình đem ướm thử thì đây chỉ là một miếng xé làm đôi. Nhìn 2 mảnh lụa gấm, chàng bâng khuâng dự đoán:" Một mảnh bông hồng thêu trên lụa gấm, mảnh lụa lại xé làm đôi do mỗi người giữ một nửa. Khi 2 người cầm giao cho mình thì ai cũng có vẻ bẽn lẽn và căn dặn mình ko nên cho người kia biết. Lạ một nổi là họ cam đoan khi đưa mảnh lụa gấm cho Lý mạc Thu thì nhất định ko bị giết? Như vậy là sao? Thật là kỳ dị và vô cùng bí mật. Chàng cứ ngồi lặng yên trên giường suy nghĩ mãi, bỗng đâu tiếng gà đã gáy tan canh, ngoài trời ánh bình minh đã bắt đầu le lói. Sau tiếng gà gáy lại có tiếng tiêu của ai văng vẳng lên khiến Dương Qua suy nghĩ:

Chắc nàng Trình Anh đã bài trí xong bố trận địa, nên mới đem tiêu ra thổi giải sầu đây chăng?

Chàng lắng tai nghe kỹ thì đó là bài " lưu ba", tiếng tiêu nghe mềm mại uyển chuyển, nhưng bên trong ko có tý gì sầu bi, hình như kể thổi tiêu ko gợn tí ưu phiền. Lập tức chàng cũng lấy cây thất huyền cầm ra hoà theo, tiếng tiêu hoà lẫn giọng đàn hợp thành một nhạc điệu mê ly, khi thoảng qua như gió lướt, khi dồn dập như sóng ba đào. Người sành âm điệu nghe tiếng tiêu đàn hoà điệu cũng phải tấm tắc khen thầm, 2 kẻ tri âm, càng hoà càng thêm hứng thú.

Lục vô Song đang ngồi trong các mô đất trong thổ trận, lắng tai nghe em cùng Dương Qua hoà tấu. Mặt trời đã lên dần, phương Đông đỏ rực như nhuộm màu, Lục vô Song nghĩ bụng:

-Lát nữa đây Lý mạc Thu sẽ tới, mạng ta ắt ko còn, nhờ vuông lụa gấm Dương Qua và em ta sẽ sống sót được. Âu cũng là một niềm an ủi cho ta nếu Lý mạc Thu nhìn thấy kỹ vật cũ mà tha cho 2 người.

Bản tính của Lục vô Song xưa nay hay ganh tỵ, thế mà đối với cô em Trình Anh nàng lại hết lòng hy sinh nhường nhịn, lúc nào cũng mong cho em được cùng Dương Qua kết duyên chồng vợ, còn nàng dù có thác cũng vui lòng, không lời oán trách. Nàng đang suy nghĩ viển vông, bỗng có tiếng động từ phía ngoài,

nàng ngước mặt nhìn ra phía thổ trận thì có một bóng thoáng qua, một đạo cô mặc bào trắng, tay cầm phất trần đứng sừng sững tà áo theo gió mai thổi tung phần phật.

Lục vô Song " ồ" lên một tiếng khẽ rồi từ từ rút trường kiếm đứng dậy.

Lúc ấy Dương Qua đang mãi mê trong cuộc hoà đàn. Tiếng tiêu hoà lẫn giọng đàn khi bổng khi trầm như suối reo như nước chảy, bỗng nhiên giọng tiêu nín bặt, vì Trình Anh bị tiếng đàn của chàng cám dỗ, phải dừng tiếng tiêu lắng nghe. Ngoài tiếng đàn, nàng ko còn biết đến việc gì khác nữa. Vì vậy mà khi Lục vô Song" ồ" lớn và đứng dậy tiếp chiến, nàng cũng ko ngờ hay biết.

Lý mạc Thu vừa đến cũng hấp dẫn vì tiếng đàn, đứng lặng yên lắng tai nghe, không cử động. Ngày còn son trẻ, Lý mạc Thu đã từng cùng người yêu là Lục Triển Nguyên hoà nhạc với những âm điệu tương tợ, cho nên ngày nay mỗi khi nghe tiếng tiêu tiếng đàn trong nhạc điệu" lưu ba" thì nàng cũng cảm thấy tâm hồn say sưa ngây ngất và hồi tưởng lại những thú say sưa của mười năm cũ đã khiến cho con tim rào rạt bao niềm yêu thương của buổi hoa niên.Tiếng đàn quả có một mãnh lực vô cùng huyền diệu, người đang vui nghe đàn, thấy tâm hồn thư thái hân hoan, người đang buồn nghe tiếng đàn lại sinh ra sầu đau yếu thế. Lý mạc Thu đang chán đời, nên khi nghe tiếng đàn ko cầm được cảm xúc,

bỗng ôm mặt oà lên khóc mùi. Quả là một điều ngoài sức tưởng tượng của Lục vô Song. Nàng ko ngờ một con người háo sát, xem mạng người không bằng con vật như Lý mạc Thu lại bị tiếng thất huyền cầm của Dương Qua lôi cuốn đến nổi khóc nức nở như vậy. Lý mạc Thu tới đây ko ngoài mục đích tìm kẻ thù để hạ sát, không ngờ bị tiếng tiêu giọng đàn lôi cuốn, nàng trở thành như người sương phụ trông chồng, mãng ngóng trông không thấy chồng đâu đành phải khóc lớn để trút bớt nỗi ưu tư đang dồn dập trong lòng. Thái độ của Lý mạc Thu khiến Lục vô Song liên tưởng tới phận mình cũng cảm thấy lòng đau như cắt.

Lý mạc Thu cứ khóc, Dương Qua cùng Trình Anh cùng trỗi khúc" hành vân" rồi sang " lưu thủy", nghe như tiếng ngọc reo, sắt, vàng va chạm. Thình lình Lý mạc Thu nín im ko khóc nữa và cất tiếng ca:

- Vấn thế gian,

Tình thị hà vật

Trực giáo sinh tử tương hứa

Thiên Nam địa bắc song phi khách

Lão si kỷ hồi hàn thử

Hoan lạc thú

Ly biệt khổ

Tựu trung canh hữu si nhi nữ

Quân ưng hữu ngữ

Diểu vạn bạch từng vân,

Thiên Sơn một tuyết,

Trích ảnh hướng thuỳ khứ"

Tạm dịch:

" Hỏi thế gian

Tình ái là gì nhỉ?

Sống chết một lời hứa luỵ

Nam bắc phân chia hai đàng

Mưa dầm nắng dãi quan san

Cánh chim bạt gió muôn ngàn khổ đau

Chung qui một kiếp tình sầu

Khi vui gang tấc

Ngàn sầu biệt ly

Biết cùng ai biết ai

Biết nói gì?

Chỉ trông mây núi, người đi không về"

Tiếng đàn giọng tiêu đang hợp tấu những bản đầy hoan lạc, đôi trai gái đang mãi mê trong giấc mộng mê ly, ko ngờ Lý mạc Thu lai xen vào những lời ca ngâm vô cùng bi đát, với giọng sầu bi ai oán khiến cho cung điệuvà ý nghĩa trái hẳn với khúc nhạc Lưu ba thu thuỷ. Giọng hát của Lý mạc Thu cũng hấp dẫn

được Trình Anh, khiến nàng cũng chuyển theo âm điệu ấy. Dương Qua không thể cưỡng được cũng nắn giây so phiếm hoà theo. Lý mạc Thu càng hát giọng càng cao vút, khiến cho Dương Qua cảm xúc quá không còn theo được nữa. Chàng buộc miệng nói lớn:

Em hãy tấu những khúc vui tươi chứ ko nên tấu những bản nhạc ai bi sầu não quá. buồn quá ko chịu được. Trình anh nghe nói ngừng tiêu tìm lại âm điệu cho thích hợp. Vừa nghe tiếng tiêu nín bặt, Lý mạc Thu mỉm cười hãnh diện và nghĩ thầm:

Thấy chưa, khi cô nương đã ra tay thì dù chúng bây có vui cũng hoá ra buồn, và hễ buồn thì cứ khoanh tay ngồi đó cho ta nắm cổ đem đi cho rồi, khỏi phải nhọc công phí sức. Suy nghĩ xong, nàng cảm thấy trong lòng cũng vui vui và hát những khúc hào hứng hơn trước. Dương Qua so giây nắng phiếm đàn những bài hát vui tươi như ngọc reo, đẹp như hoa nở, êm dịu như oanh hót, và Trình Anh cũng thổi những điệu khác, bao nhiêu khúc tiêu sầu đều không còn nữa. Thấy 2 người tấu lại những khúc hoan lạc như cũ, Lý mạc Thu nổi nóng cất tiếng hát vang, như hò như hét, nghe chát cả màng tai. Dương Qua bị âm thanh hỗn loạn làm rối trí không đàn được mà Trình Anh cũng ngưng bặt tiếng tiêu. Cả 2 cùng hồi hộp chờ giờ phút quyết liệt.

Trong bọn có Lục vô Song là kém nhất. Nàng ko biết vì sao Lý sư phụ đang khóc bỗng cất tiếng hát. Sau khi nghe hát nửa chừng nàng dự đoán:

-Có lẽ bà định dùng giọng hát vừa khóc vừa cười để lung lạc tinh thần đối phương dây chăng?

Cuối cùng thấy Dương Qua và Trình Anh cố sức hoà tấu mà ko át nổi giọng ca của Lý mạc Thu, Lục vô Song lại nghĩ khác:

-Có lẽ sư phụ thấy thổ trận quá ư lợi hại, muốn dùng lời ca làm thác loạn tinh thần kẻ địch, khiến cho 2 người ko còn tinh thần chiến đấu, lơ là việc phòng thủ để thừa cơ xông vào hay chăng?

Rồi nàng lại tự trách:

-Tiếc rằng ta còn kém quá, âm nhạc lại chẳng biết tý gì để giúp được 2 ng trong muôn một.

Lý mạc Thu thấy đã dùng thủ đoạn " bi hoan kinh cụ" mà ko khắc phục nổi đối phương, bèn chuyển dần ra " sân si" để mê hoặc. Quả nhiên trong khi nàng dùng tiếng hò như ra lệnh, tiếng hét như thét vào tai khiến cho 2 người mất hẳn bình tĩnh, cả Dương Qua và Trình Anh đều ko thể nào chủ động được nhịp điệu. Thế là tiếng tiêu loạn vận, tiếng đàn ngang giây. Dương Qua cố chăm chú tập trung ý chí để so lại giây lựa phiếm. Lý mạc Thu thừa dịp này tiến tới sát vách, tung một chưởng dập bể tấm vách nhảy vào nhà. Trình Anh bày thổ trận cốt để án ngữ hai chữ Đông Tây là hai cửa chính ra vào căn nhà, chứ ko nghĩ tới việc đề phòng vách hậu. Khi thấy Lý mạc Thu tung chưởng phá vách xông vào nhà cả hai nàng đều nhất tề rút kiếm xông vào tiếp vận cho Dương Qua. Thấy Lý mạc Thu phá vách xông vào, Dương Qua giật mình hãi sợ nhưng vì còn đau nặng ko chống đỡ nổi, chàng suy nghĩ:

- Thôi đành liều vậy chứ sao. Trời sanh mỗi ng đều có số mạng hơi nào lo lắng cho nhọc trí.

Nghĩ xong chàng điềm nhiên ngồi trên giường so giây đàn bản " Đào yêu"

Tiếng đàn chàng gãy nghe rõ ràng như giọng hát, cung điệu tha thiết, ý tứ dồi dào, từ đường tơ phát ra những thanh âm véo von réo rắt như giọng oanh reo:

" Đào chi yêu yêu
Thược thược kỳ hoa
Chi tử vu qui
Kỳ nghi gia thất"

Tạm dịch:

Hoa đào thắm sắc
Thược được mỹ miều
Ai đi, tìm lấy chữ yêu
Xây niềm hạnh phúc, vui chiều vu qui"

Đó là bài" từ" phỏ theo đàn để hoà tấu trong khi trai gái kết hôn. Chàng đánh liều với thần chết và đàn. Vừa đàn vừa suy nghĩ:

-Nếu phen này thoát chết, ta nguyền tìm Tiểu long Nữ quay về cổ mộ vui với nếp sống trong rừng xanh sớm hôm chuông mỏ ngày thánh sắt cầm tiêu dao tự toại. Cảnh sống như vậy kể ra cũng thần tiên lắm rồi.

Xúc động tâm linh, tiếng đàn chàng đang gãy bỗng nhiên đổi giọng hình như có lẫn tiếng chuông mõ đâu đây, khiến cho kẻ đứng ngoài có cảm giác hình như đây là đêm hợp cẩn của đôi trai tài gái sắc và chinhs nhạc công đang tấu khúc" Yến hỉ tân hôn" (hãy vui duyên mới)

Lý mạc Thu nhìn thấy Dương Qua bình tỉnh đàng hoàng, vui vẻ ngồi gãy đàn, hình như ko có việc gì đã xãy ra, và cũng ko hề lưu tâm tới mình là kẻ đại thù đang đứng ngay trước mặt. Vì vậy bỗng nhiên Mạc Thu cảm phục lòng can đảm của chàng tuổi trẻ, rồi say mê với nhịp đàn mê ly, ngây ngất với vẻ mặt xinh trai của chàng, nên trong lòng nàng cũng cảm thấy một mối yêu đương dào dạt như đang bừng dậy trong lòng.

Dương Qua càng hân hoan, tiếng đàn càng tươi, khiến bao nhiêu nét u buồn giận dữ trên mặt Lý mạc Thu bỗng nhiên biến hết. và nàng đã biến thành 1 bạn tri âm của cây thất huyền cầm. Lục vô Song đứng ngoài trông thấy cảnh tượng bỗng nhiên biến đổi một cách quá lạ kỳ thì cất tiêngs thưa để xin lỗi, mà cũng vậy để giảng hoà:

-Kính thưa sư phụ, cuốn Ngũ độc kỳ thư do bọn Cái bang cướp mất chưa tìm ra được.

Dương Qua tay trái nhấn trên phím đàn, tay phải cầm cuốn Ngũ độc kỳ thư trao cho Lý mạc Thu, miệng nói:

-Hoàng bang chủ là ng trượng nghĩa, thấy sách này chép những tà thuật hại ng nên cấm trong Cái bang ko cho ai đọc lấy chữ nào, và sai tôi trao lại cho cô hôm nay đây.

Lý mạc Thu run run mở ra xem thấy ko rách một tờ, ko hư 1 chữ. Bấy giờ

nàng mới tin rằng kỷ luật của Cái bang quả thật nghiêm mình và hành động của Cái Bang là chính đại, y như thiên hạ đồn xưa nay. Mối hờn căm của nàng đối với 3 ng đã giảm hết bảy phần. Ngay lúc đó, Dương Qua lại lấy trong bọc ra một gói nhỏ trải ra hai mảnh lụa gấm trên bàn và nói tiếp:

-Xin cô nhận lấy 2 thứ này nữa là được việc.

Lý mạc Thu mặt đi, cầm cây phất trần khều hai miếng gấm lại, rồi đưa tay ra lượm. Trong lòng nàng lúc nầy đang rào rạt nhiều nỗi niềm bí ẩn. Trình Anh, Lục vô Song hai ng cùng nhìn nhau, gượng đỏ mặt trong lòng thầm trách: " Thế mà giấu mãi, ko ngờ cũng say mê chàng như tôi"

Cả hai chị em cô cũng đều mê Dương Qua, nhưng chưa ai dám thó lọ tâm tình. Nay bị Dương Qua đem phơi bày ra giữa thanh thiên bạch nhật, có bằng cớ rõ ràng cả hai, nên ng nọ nhìn ng kia lườm nguýt nhau, nhưng mắt cô nào cũng tràn đầy vẻ yêu thương. Trong căn nhà lúc này thật đượm màu gió trăng, tình tự, ko có gì cà oán thù, chém giết như lúc ban sơ bị Mạc Thu phá phách. Trình Anh và Lục vô Song tuốt gươm định chống. Dương Qua lúc này lại gảy khúc" Đào yêu" nghe rất vui tai xứng ý.

Bỗng nhiên Lý mạc Thu xé làm ba tư mảnh gấm, rồi nói:

Chuyện này đã qua rồi, đừng nói đến làm chi!

Nàng tung những mảnh gấm vụn bay toả ra, như vườn hoa lệ gặp cơn gió bay rơi xuống.

Dương Qua nhìn lên, nghe "phạch" một tiếng. Một dây đờn bị đứt lúc đó. Lý mạc Thu cất tiếng nói:

-Dương Qua, ta muốn giết mi lúc này, dễ như trở bàn tay, nhưng mi đã bị thương, ta ko nỡ đến võ nghệ hạ sát, vì chết như thế mi sẽ ko phục ta!

Nàng vừa dứt tiếng là nghe" phựt phựt" cả năm dây đờn đều đứt cả!

Lý mạc Thu mỉm cười, nói:

-Lúc này ta cho phép bọn bay cứ thoả thích vui đùa, rồi để lát nữa ta sẽ cho ba đứa chụm đầu lại cùng khóc.

Trên mặt đàn lúc này chỉ còn trơ lại một dậy, Dương Qua tuy đờn thạo nhưng gảy sao được nữa.

Lý mạc Thu giục: Gảy đi, dù thế nào cũng phải gảy đi, để tạ lòng tri kỷ trước khi về âm phủ. Dương Qua đưa tay bập bành, chỉ nghe được 2 tiếng " tiên ông" Lý mạc Thu nói tiếp": Tiên ông hay tục khách chi chăng nữa, ta cũng giết mi trước. Thật lạ! Nàng vừa dứt câu là dây đàn cũng dứt nốt.

Nàng vung phất trần định đập vào đầu Lục vô Song.. Trình Anh thấy thế liền giơ gươm lên gạt đỡ định liều chết với Lý mạc Thu. Dương Qua biết tánh mạng mình chưa đến ngày tận số, nên cất tiếng vừa cười vừa nói:

-Ba chúng ta được chết chung một ngày giờ với nhau, còn hơn cô ta sống lẻ loi một mình trên thế gian!

Đoạn chàng cất tiếng gọi lớn: - Hai nàng lại cả đây để cùng tôi chết một chổ.

Trình Anh và Lục vô Song chạy lại đứng gần Dương Qua. Dương Qua tay trái nắm Trình Anh, tay phải đỡ Lục vô Song và nói: Ba đứa mình cùng chết như vậy, được xuống suối vàng thiệt là vui vẻ. Cần gì phải chống với con ác phụ chi cho dơ dáy."

Lục vô Song cười nói: -Chú ngốc nói mà phải đấy. Bây giờ chúng ta thử làm anh em Lưu bị, thực hiện lời thề: " Nguyện đồng tử, bất nguyện đồng sanh" xem sao!

Trình Anh cũng tươi cười, rồi hai chị em dang tay ôm lấy Dương Qua. Ba tâm hồn lúc này như thư thái, ko còn lo sợ gì cả.

Riêng Dương Qua thấy ng ấm hẳn lên, hình như được bồi thêm sinh lực.

Chàng thầm tiếc: "giá được Long cô nương cùng ở đây nữa thì hay!". Tuy nghĩ vậy, mà bề ngoài chàng làm ra vẻ âu yếm, thân mật với Trình Anh và Lục vô Song. Mặt của Lý mạc Thu lúc này lạnh như tiền, nàng thầm nghỉ:

- Tui này nói có lý lắm. Yêu nhau mà được chết bên nhau, còn sung sướng gấp trăm lần sống cô độc trên thế gian.

- Ta quyết làm cho chúng bây trước khi chết phải đau khổ ko thể để cho chúng bây thoả mãn với cái chết đó.

Nghĩ vậy, nàng dùng phất trần phát nhẹ một cái rồi hát.

- Hỡi thế gian!

Chữ tình là lụy..!

Tiếng hát nghe sao buồn như tiếng cú kêu đêm, thảm như hồn ma bơ vơ ngoài nghĩa địa, nhiều lúc tiếng nấc của nàng như đứt ruột gan, ko khác gì tiếng khóc của ng đàn bà khi thấy xác chồng bỏ vào hòm, như tiếng oan hồn gào trong cảnh khuya rừng vắng.

Dương Qua và hai cô gái đang chung vai sát cánh âu yếm nhau để chờ chết, bỗng nghe đến tiếng hát ai cũng buồn rười rượi. Tuy nhiên, Dương Qua bản lĩnh cao hơn, chàng cố nén buồn cười đắc ý. Trình Anh và Lục vô Song khi nghe tiếng hát lòng buồn rười rượi, và mắt dầm dề ngấn lệ. Tiếng hát Lý mạc Thu mỗi lúc một buồn, gợi những âm thanh áo não, như gợi vào lòng ng một cái gì xót xa, oán hận. Ngay như Dương Qua là kẻ có được con tim cứng rắn, cũng ko sao chịu nổi nhịp điệu, và dòng lệ rướm rướm chảy. Lý mạc Thu dụng ý làm cho ba ng đau khổ trước khi chết, cho nên nàng đợi đến khi nào ba con tim kia mềm nhũn, nàng sẽ vung phất trần kết liễu con con " Ma tình ấy". Trong lúc đó tiếng hát của Lý mạc Thu, bỗng nghe có tiếng cười lanh lảnh từ ngoài vọng vào. Tiếng đó, một ng vừa vỗ tay vừa hát. Tiếng hát nghe rõ là tiếng của đàn bà còn ít tuổi, đặc biệt là nhịp và giọng rất đúng điệu, chẳng khác một ca nhi:

- Bói xem chồng có yêu ta ko nào?

Thầy rằng: hai má hồng đào,

Lộn chồng, chồng đánh lộn nhào suốt đêm.

ối chao nào muốn chồng hiền

Lấy chồng, chồng dữ, là tiên trên trời.

Tiếng hát nghe lảnh lót, giọng rất lẳng lơ, lãng mạn, làm át cả giọng bi ai, sầu thảm của Lý mạc Thu. Vừa lúc người ấy bước ra cửa, mọi ng nhìn ra, thì đó là một cô gái đầu tóc bù xù, đôi mắt tròn to như mắt sư tử, hăm hở cười như một con đười ươi, tay cầm bó đuốc vung ve, vung vẩy. Người hình dáng kỳ quái, mà lại vượt qua thổ trận đi vào giữa nhà, Lý mạc Thu quá kinh ngạc thầm nghỉ:

-Con nầy có lẽ là cùng bọn với 3 đứa trong nhà nầy chăng? Nếu ko phải, sao hắn biết lối vượt vào được kỳ môn độn giáp của thổ trận.

Nghĩ như thế, Mạc Thu tự nhủ:

- Câu hát đúng là người lẳng lơ, đâu phải con nhà lễ giáo, còn mặt mũi xấu như Chung vô Diệm ai thèm lấy mà gọi lộn chồng chứ!

Nàng tự nhủ xong định cất tiếng mắng, thì Trình Anh đã lẹ miệng nói trước:

- Sư muội ơi! Người này định hại chúng tôi, xin sư muội cứu cho.

Cô gái đầu bù, mắt lồi nầy chính là học trò của Hoàng dược Sư có biệt hiệu là "cô ngốc". Nghe Trình Anh yêu cầu, cô đầu bù ko nói, lại tiếp tục vỗ tay hát:

- Trên trời sao mọc lung linh.

Dưới trời sương trắng mông mênh trải đường!

ối chao! Tài nghệ phi thường,

Chống trời, trời đổ tuyết sương lạnh lùng...

Lý mạc Thu định cất tiếng hát sầu thảm, để áp đảo những câu hát vui, lãng mạn đang lảnh lót. Nhưng ko hiểu tại sao, tâm trí Lý mạc Thu rối loạn như tơ vò, ko còn nhớ một câu hát nào, mà chính lòng nào bối rối, chứ ko có chút gì sầu não, nên ko tài nào hát những câu buồn theo ý định. Thông minh đến đâu mà lúc ruột gan rối loạn, thì ko thể nào phản ứng được những ngoại cảm, dù chỉ là một câu hát, chứ đừng nói đến mưu lược cao xa! Lý mạc Thu thấy mình ko áp đảo được giọng lãng mạn, đùa cợt của cô gái kỳ quặc, mà còn Dương Qua, và hai cô gái kia cũng nhởn nhơ trước mặt.

Nàng giận lắm nghỉ thầm:

- Ta hãy kết liễu đời con quỉ nầy trước, rồi tính ba mạng kia chả muộn gì.

Nghỉ thế nàng đưa phất trần đến đạp cho tan xác cô Ngốc.

Nguyên trước khi Hoàng dược Sư có giết lầm một để tử yêu quý của ông là Khúc linh Phong, sau lão hối hận, đem cô gái của Linh Phong là cô Ngốc về nuôi. Hoàng dược Sư tự thề: Ta phải dốc túi dạy cho con bé nên người. Nhưng ác thay! Cô ngốc thấy cha chết, nên quá sợ hãi, thường nhớ rồi sinh ra bệnh loạn óc, tinh thần ko còn minh mẫn nữa, cho nên Hoàng dược Sư dạy bảo công phu, nhưng đối với nàng cũng như " nước đổ lá môn"..

Hoàng dược Sư cố công dạy nàng hơn mười năm, mà cô Ngốc chỉ học được có ba phép"tát bằng tay" và ba cách"đánh tréo" bằng đuốc. Lão nhận thấy nàng quá khùng, nên ko dạy nhiều chỉ luyện kỹ sáu đòn độc, cũng đáng sợ rồi. Cô ngốc thấy Mạc Thu giơ phất trần đập vào đầu mình, cô ko hề để ý, chỉ dùng bó đuốc đánh tréo một đòn. Ngọc đuốc phất tréo hai cái, mà cả phòng chuyển động, Lý mạc Thu quá kinh hãi thầm nghĩ

- Con nhỏ này mà lại có sức mạnh thế nầy ư?

Nghĩ thế, nàng nhảy sang một bên, đã phất trần đập tạt ngang vào thái dương cô Ngốc. Cô Ngốc cúi đầu xuống, liền đánh lên một đòn tréo nữa, chớp mắt, bó đuốc đâm thẳng vào ngực Mạc Thu. Lý mạc Thu quá sợ, vội dùng phép chuyển thân" thất tinh bộ" mới tránh được. Thừa thắng cô Ngốc dùng tay trái tạt sang những đòn mạnh như vũ bão.

Lý mạc Thu đưa phất trần gạt, sợ lửa ở cây đuốc cháy, nhưng đánh bằng quyền cước ko tài nào đỡ được cái tát tai mạnh như núi sụp, Mạc Thu hoảng hốt, nhảy qua lỗ tường trống chạy thoát thân. Vừa nhảy qua lỗ hổng đã bị một đòn tê cả người, làm cho Lý mạc Thu sợ hãi. Thật ra cô Ngốc chỉ có ba đòn vỏn vẹn đầu tiên là lợi hại, cũng như Trình giảo Kim chỉ đánh ba búa đầu là mạnh, nếu có ai chịu nổi ba búa, thì búa thứ tư chỉ là phủi bụi. Cô ngốc cũng vậy từ phép đánh tát tay và đánh tréo bằng đuốc, chỉ có ba đòn đầu tiên mới đánh kinh sợ, nhưng đến đòn thứ tư cũng như trò chơi trẻ nít.

Lý mạc Thu mới bị hai đòn đã sợ bỏ chạy, tưởng đay cũng là một vinh dự cho Hoàng dược Sư.

Mạc Thu chợt thấy bên trong chỗ tường thủng, có một lão râu daii chấm rố, bận áo bào xanh đang ngồi khảy đàn trên ghế. Ông lão này chính là Hoàng dược Sư, chúa đảo Đào Hoa, người đã cứu Trình Anh trước đây.

Lý mạc Thu là tay tinh tế, nên khi giao chiến, mà vẫn trông thấy xa tứ phía, tai nghe tám phương, phòng hờ sợ địch đánh bất ngờ. Nàng tự nghĩ:

- Tại sao Hoàng dược Sư vào trong nhà này lúc nào mà ta ko hay.

Nghĩ như thế nàng rùng mình sơ hãi, miệng lẩm bẩm:

- Nếu lão dùng ám khí giết ta, dễ như trở bàn tay! Quái thật! Sao lão lại quân tử đến thế?

Trong khi đánh với cô Ngốc, Lý mạc Thu sơ Dương Qua và đồng bọn xông vào vòng chiến, nên tay đánh và miệng vẫn hát những âm điệu buồn rầu để mê hoặc ba người. Khi nàng quay nhìn thấy ông già, đang dạo đàn, nàng vội ngừng ko hát nữa. Tiếng đàn Hoàng dược Sư khảy văng vẳng những câu mà nàng đã hát để mê hoặc bọn Dương Qua. Nhưng giọng đàn còn thảm thiết, bi ai gấp trăm lần giọng hát của nàng. Thấy vậy nàng liều mạng đứng lại nghe. Mạc Thu thắc mắc:

- Hoàng dược Sư là một tôn sư trong một võ phái, không ngờ âm nhạc lại tài tình như thế này.

Khúc đàn đang dạo, những âm hát do Mạc Thu sáng tác, cho nên tâm linh nàng, lúc này quá cảm xúc, nàng còn say mê bằng mười bọn Dương Qua, nên đi ko dứt, chỉ đứng đờ ng ra mà nghe. Hoàng dược Sư biết ý Lý mạc Thu, từ trước đến giờ đã từng nhúng tay vào việc ác, nên ông định " hôm nay phải dùng nhạc, trừ mạng mày cho rồi". Nghĩ như thế, Hoàng dược Sư phối hợp cả tiếng ngọc tiêu của lão và tiếng đờn tranh của Âu dương Phong cùng với tiếng sáo của Hồng thất Công thành một nhạc điệu rồi gảy trên đường tơ.

Lý mạc Thu nghe đến đây, lòng nao nao ko thể nào kiềm chế được nữa. Hoàng dược Sư thấy Lý mạc Thu đang say mê nghe, lão tay đàn, miệng hát, khi thì lại thảm thiết, lúc lại vui vẻ chợt biến ra như giận dữ, khi cao khi thấp, làm cho người nghe lúc vui lúc buồn rồi dồn dập quá như điên như dại.

Hoàng dược Sư đoán:

- Mi nghe hết khúc này, tự nhiên sẽ biến thành con điên.

Cô ngốc giờ mới thấy Dương Qua, dưới ánh sáng của đèn đuốc nàng thấy chàng giống Dương Khang như hai giọt nước. Cô ngốc tính hay sợ ma, nhất là nàng đã chứng kiến trong cảnh chết thê thảm của Dương Khang ở miếu đường Gia hưng Vương nên nàng ko lúc nào quên được. Chợt thấy Dương Qua ngồi trên ghế, nàng cho là hồn của Dương Khang hiện lên, nên nhảy thót một cái run lẩy bẩy, lập bập:

- A..! Anh, anh! Anh...! Dương..! Anh đừng! Có hại tôi! Ôi tôi ko phải là ng giết anh! Anh đừng hại tôi.

Hoàng dược Sư lúc này đang mê say, cao hứng gảy những tiếng đàn nghe như oán, như hờn, như than như khóc. Bổng nhiên cô Ngốc nói làm náo động cả lên, rồi tiếp theo đàn lại đứt một dây.

Cô ngốc chạy lại sau lưng Hoàng dược Sư kêu lên:

- ái..! có ma..! ma hiện lên..! sư phụ ơi!. hồn Dương huynh hiện lên kia kìa.!

Nhờ cô hội đó Lý mạc Thu bình tĩnh lại. Nàng dương phất trần phẩy tắt ngọn đèn, rồi lủi qua vách trống tẩu thoát.

Hoàng dược Sư lỡ mất cơ hội, ám hại Lý mạc Thu bằng âm nhạc, nhưng ông vẫn ko đuổi theo.

Còn cô Ngốc càng gào to:

- Sư phụ ơi! Ma dữ lắm..! Cứu!..Cứu con sư phụ ơi!

Trình Anh vỗi vã thắp đèn, rồi chạy lại sụp lạy trước mặt Hoàng dược Sư, và kể sự tình Lục vô Song và Dương Qua cho lão nghe.

Hoàng dược Sư quắc mắt nhìn cô Ngốc la lớn:

-Nín im đi!

Lão quay sang nhìn Dương Qua nói:

- Nó biết mặt thân phụ cháu, mà cháu giống ba cháu như đúc hèn chi nó lầm là phải!

Dương Qua nằm trên giường ngẩng đầu lên nói:

-Xin đạo sư tha lỗi cho, vì cháu bị thương nên ko thi lễ được.

Hoàng dược Sư vui vẻ đáp:

- Cháu thật đáng khen! còn nhỏ mà đã có lòng hào hiệp xả thân mình để cứu ng khác.

Nguyên trước đây, Hoàng dược Sư có gặp con gái mình là Hoàng Dung kể hết đầu đuôi cho ông nghe nguyên do, nên công việc xảy ra trước đây ông đã tường tận.

Sau khi nghe Trình Anh cứu Dương Qua đem đi nơi khác, Hoàng dược Sư vội vàng đem cô Ngốc đi tìm kiếm chàng. May sao đúng lúc.

Hoàng dược Sư lấy viên linh đơn đưa cho Dương Qua uống và vận nội lực giúp chàng chóng bình phục.

Dương Qua uống xong mấy viên thuốc và được Hoàng dược Sư vận công giúp sức, cảm thấy toàng thân nóng ran, bớt đau.

Hoàng dược Sư thấy da thịt Dương Qua nổi mụn và dựt, lão vội vàng dùng thuốc thoa bóp trên da và nắm lấy đầu xương cửa chàng. Chỉ độ ba tiếng đồng hồ, thì Dương Qua trở lại khoan khoái hơn trước. Chàng ngủ thiếp đi lúc nào ko biết.

Sáng hôm sau, khi chàng thức dậy đã thấy Hoàng dược Sư ngồi trên đầu giường. Chàng vội vàng tụt xuống giường thi lễ.

Hoàng dược Sư đõ chàng dậy, vui vẻ nói:

- Cháu có biết trên khắp giang hồ người đời gọi ta là gì ko?

Vì còn bệnh nên chàng cất tiếng run run nói:

- Dạ cháu có nghe ng ta gọi bác là Hoàng dược Sư chúa đảo Đào Hoa.

Hoàng dược Sư lại hỏi:

- Còn tên chi nữa?

Dương Qua toan đáp "Đông Tà", nhưng chàng kịp nghĩ lại:

- Nếu mình gọi" Đông Tà" sợ phật ý ông chăng?

Chàng ko dám gọi nhưng anh lại nghĩ tên "Đông Tà" người đời vẫn thường gọi có chi mình phải sợ, chàng bạo dạn đáp:

- Còn danh hiệu của bác là "Đông Tà"

Hoàng dược Sư cười khà khà có vẻ đắc chí nói:

- Cháu nói đúng đấy.

Bỗng đôi mắt ông sáng quắc lên, hình như nhớ lại một chuyện gì, ông cất tiếng sang sảng nói:

-Ta nghe ng đời đồn con võ công thâm hậu; chỉ vì con có tình ko chánh đáng muốn lấy cô thầy của con làm vợ phải ko? Có đúng như lời đồn ko? Hay ng ta đồn bậy.

Dương Qua chắp tay thưa:

-Thưa bác!Đúng vậy! Mà cháu ko biết vì sao ng đời cứ cản trở việc đó. Nhưng con quyết định dù sao con vẫn ko đổi ý. Hoàng dược Sư nghe Dương Qua nói quả quyết như định đóng cột, liếc mắt nhìn chàng từ đầu đến chân, rồi ngửa mặt lên trời cười ha hả... Tiếng cười của ông như sấm sét, làm rung động cả không khí yên tỉnh, mái ngói đổ xuống lảng cảng.

Dương Qua thấy cử chỉ của ông, nổi giận nói:

- Sao bác lại cười ngặt nghẹo như vậy! Con tưởng bác là một ng thông minh nếu ko giải quyết việc này cho cháu thì thôi, sao bác lại cười?

Hoàng dược Sư cất tiếng khen lớn:

- Tốt lắm! Tốt ko thể tả! Không ngờ trên đời này lại có ng tốt như vậy!

Vừa nói, ông vừa quay mình đi ra khỏi cửa.

Dương Qua đưa mắt nhìn theo, lòng hối hận và đã quá lời, làm cho Hoàng dược Sư bỏ ra đi, nhưng sao vẫn vui vẻ thế..!

Hoàng dược Sư vốn từ trước đến nay là ng dọc ngang, ko một nơi nào ko đặt

chân đến, khắp thiên hạ ai cũng biết lão. Ông nhận thấy lễ giáo trong đời chỉ

là tuồng giả dối. Vì bọn được mệnh là vua và qua thì lại tham lam, nói một

đường làm một nẻo, miệng hô hào những câu yêu dân mến nước, nhưng rốt cuộc đục khoét dân đến xương tuỷ. Bọn sĩ phu miệng hô trung thành, mà rồi làm việc gian lận nịnh bợ. Những kẻ trí thức khoe mình đầy chữ nghĩa, thế mà chỉ biết đi năn nỉ cầu xin tước lộc, để tự đại với thiên hạ là mình liêm khiết thanh cao. Nhưng rồi bóc lột thằng nghèo đến trơ xương mà chúng vẫn rêu rao là nhân nghĩa, nhân từ bác ai. Vì thế nên ông tự nhận biệt hiệu "Đông Tà" để răn mình đừng làm bậy, và cũng gián tiếp khuyên đời, cứ nhận là "Tà" rồi sau thành " chính" mới là hay. Chứ còn tự hào là " chính" mà sau trở thành "Tà" thì ko sao chữa nổi. Bởi tính kỳ lạ ấy, mà đương thời ông ko vừa ý ai, ko nhận ai là tri kỷ. Ngay như con gái và rể, ông cũng ko mấy vừa ý, tuy Hoàng Dung được ng đời kêu là hiền thục và Quách Tỉnh đã nổi tiếng trung hậu và chất phác.

Hoàng dược Sư được nghe thiên hạ nói đến Dương Qua, từ trước đến nay là phản bội giáo phái, bạc nghĩa đối với thầy học và bạn bè. Nhưng nay ông được gặp Dương Qua và đã trò chuyện với chàng, ông công nhận Dương Qua hơn đời ở chỗ nghĩ sao nói vậy, rất hợp ý với ông, chứ ko dối trá che đậy như những ng từ trước đến nay, ông đã từng tiếp xúc.

Cảnh rừng bát ngát, đồng cỏ xanh rì. Dược lão một mình đứng ngắm cỏ cây đến chán, rồi mới bước đến dưới bóng mát ngồi nghỉ, nhìn đàn trâu, ngựa đang gặm cỏ dưới mé rừng. Ông miên man nghĩ đến luật thừa trừ của tạo hoá, rồi thầm nói:

-Con trâu có sừng như thế lại bớt mất hàm răng, con ngựa đủ hai hàm răng lại ko có sừng. Còn con người ta cứ tự hào là thông minh ra giúp đời như trâu, ngựa. Phần đông chỉ dùng cái thông minh để hại kẻ khác, phụng sự riêng cho bản thân, gia đình. Rồi nếu ngày nào đó, họ được ng ta xu phù, họ trở nên tự cao tự đại, tự thần thánh hoá lấy mình, yêu kẻ nịnh bợ, ghét kẻ thật thà, xui nguyên giục bị, để thiên hạ chém giết lẫn nhau, gây tang tóc cho đời, thế mà họ đâu có biết.

Nghĩ đến đây, Hoàng dược Sư thở dài lẩm bẩm:

-Có kẻ cho rằng:" Loài vật ở chung với nhau lâu ngày thân thiện, còn loài ng sống chung với nhau lâu ngày sinh ra thù oán." Câu lý luận ấy quả thật ko sai. Chỉ vì loài ng cậy mình thông minh, và cũng đem cái thông minh ấy phụng sự bản thân. Có lúc họ đi đến chỗ vị kỷ một cách độc ác! Ôi! Nguy thay! Ngắm trời mây một lúc đã chán, Hoàng dược Sư đứng dậy quay gót trở về nhà.

Dương Qua bỗng thấy ông ta, vội ra đón chào, muốn tỏ lời xin lỗi. Nhưng chưa kịp mở miệng thì Hoàng dược Sư đã cười bảo:

-Dương nhi! cháu ko cần trở về cổ mộ làm gì! Cháu có bằng lòng bái ta làm sư phụ ko?

Dương Qua ko hiểu ý ngơ ngác hỏi lại:

-Để làm chi?

Hoàng dược Sư cười lớn:

-Để lấy vợ chứ còn chi nữa. Ngươi bái nhận ta làm sư phụ tức ko còn thừa nhận Tiểu long Nữ là sư phụ nữa. Chừng ấy ngươi có thể kết duyên với Tiểu long Nữ một cách danh chánh ngôn thuận.

Dương Qua nghĩ thầm:

" Sao pháp luật lại cấm trò ko được lấy thầy làm vợ? Ai đặt ra pháp luật ấy?

Nghĩ như thế, Dương Qua bạo dạn đáp:

-Tôi muốn gọi cô ấy là sư phụ và lấy cô làm vợ là quyền riêng của tôi sao xã hội lại cấm đoán tôi làm việc ấy? Vả lại, khi mà tình thân đến cực độ, yêu thương nhau như một, thì họ sống chung như vợ chồng, hại gì cho xã hội chứ?

Hoàng dược Sư cười ha hả nói:

-ái! Mày ko có biệt hiệu Đông Tà, song tư tưởng của mày cũng chẳng kém "Đông tà", coi thiên hạ làm mặt trái, giả dối. Như thế thì mày rất hợp ý ta. Ta sẽ tính mưu giúp cho mày.

Ông liền lấy thuốc ra thoa vết thương cho chàng và nói như van lơn:

-Bác muốn được gần cháu để truyền dạy các điều Y Bác" rồi sau này cháu đem truyền lại cho kẻ khác. Bác muốn cho cái thuyết của bác sau này khỏi thất truyền và cũng để cho đời biết lão"Đông tà" lại còn có thêm chàng Dương Qua " tiểu tà" nữa. Cháu ko nhận là học trò là uổng lắm! Cháu nghĩ cho kỹ coi!

Dương Qua hiểu rõ Hoàng dược Sư là ng ngay thẳng, chứ ko hay bắt bẻ như mọi ng khác, nên chàng vừa lòng lắm, vui vẻ nói:

-Cần gì làm thầy cho thêm phiền phức. Bác muốn dạy thì cứ dạy, con xin thụ giáo.

Ngừng một lúc, Dương Qua lại nói:

-Hay là thế này: Tôi tuổi nhỏ, võ nghệ còn kém, vậy bác cứ dạy cho tôi, rồi kết bạn vong niên với nhau có tiện hơn ko?

Hoàng dược Sư quắc mắt nói lớn:

-Vô lễ! Mày coi trời như cái vung nhưng xem ta cũng như thằng già ngoan cố Châu bá Thông hả? Đừng trở giọng" cá mè một lứa" như thế!

Dương Qua bỡ ngỡ hỏi:

-Bẩm lão trượng, Châu bá Thông ngoan cố là ai? Cháu chưa biết?

Dược Sư liền kể chuyện Châu bá Thông kết bạn " chí lan" với Quách Tỉnh.

Bấy giờ một già, một trẻ say sưa kể chuyện bàn luận thời thế, và võ nghệ. Hai ng rất vừa lòng, hợp ý, đúng là cảnh:

Tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiểu.

Thoại bất đầu cơ bán cú đa.

nghĩa là:

Tri kỷ ngàn ly chưa thấy mấy.

Bạc tình nữa tiếng đã chán rồi.

Dương Qua lanh mồn, tính nến lại được Hoàng dược Sư thương mến, nên chàng bàn việc gì cũng được lão hết lòng khen ngợi:

-Lý luận của cháu y hệt của bác.

Vì thế mới gặp lần đầu, Hoàng dược Sư đã coi như ng quen thân cũ. Lão ân

hận mình gặp thằng này hơi muộn. Tuy ngoài miệng lão chưa nhận Dương Qua là bạn "vong niên" nhưng trong bụng ông đã có ý kiến làm bạn với Dương Qua là đúng.

Tối đến lão sai Trình Anh kê thêm một cái giường nữa ở phòng Dương Qua để lão nằm trò chuyện cho vui.

Mấy hôm sau Dương Qua hết bịnh, khoẻ mạnh như thường. Chàng với Hoàng dược Sư như tình keo sơn, ko lúc nào rời nhau nữa bước.

Trước đây Hoàng dược Sư đã có ý định đưa cô Ngốc đi chu du phương Nam, nhưng nay vì quyến luyến Dương Qua, nên ko còn nghĩ đến việc ngao du sơn thuỷ nữa.

Trình Anh và Lục vô Song thấy Hoàng dược Sư quá mến Dương Qua ngày thì đối ẩm bàn luận thời sự, đêm lại chong đèn giảng tập võ nghệ, nên hai người cười thầm:

-Sao một già một trẻ lại có thể quyến luyến nhau như cặp vợ chồng mới cưới vậy? Thế thì già trẻ ko phải là một duyên cớ làm cho ng ta có cảm giác cách biệt sao?

Lúc hai ng đàm luận về văn chương, Dương Qua nhiều chữ ko biết, Hoàng dược Sư lại chỉ vẽ rất rành rẽ, Dương Qua có tính mau nhớ, vì thế Hoàng dược Sư càng mến coi như: " bình sanh đệ nhất tri kỷ".

Trong thời gian hai ng ở chung, Hoàng dược Sư đã dốc túi dạy cho Dương Qua về võ thuật cũng như văn chương.

Tuy hai người chưa chính thức công nhận làm thầy trò, nhưng Hoàng dược Sư coi như chàng là một đồ đệ trung tín nhất, nên dạy ko thiếu môn nào.

Ngoài việc học văn luyện võ, Dương Qua có một thắc mắc trong lòng: "Sao cô Ngốc kia lại nhận mình là kẻ khác nhỉ. Tại sao nó lại nói với mình rằng:

-Không phải tôi giết anh đâu!

Chắc cô Ngốc ấy biết ng nào đã giết thân phụ ta! Nếu ta hỏi ng khác ắt họ tìm lời dối gạt, còn cô Ngốc này có lẽ thấy sao nói vậy.

Trưa hôm đó, sau khi cơm nước xong, mọi ng đi nghỉ cả. Dương Qua muốn làm quen với cô

Ngốc gợi chuyện:

-Cô Ngốc ơi! Lại đây tôi cho cô một cái này đẹp lắm.

Cô Ngốc thấy chàng giống Dương Khang như đúc, nên lúc nào cũng ớn sợ.

Nghe chàng kêu, cô lắc đầu nói:

-Đẹp chi cũng mặc anh, tôi ko thèm coi đâu!

Chàng nhỏ nhẹ nói:

-Tôi có nhiều cái đẹp lắm! Cô ko coi à?

Cô Ngốc lắc đầu xua tay luôn miệng nói:

-Nhiều ít, đẹp đến đâu tôi cũng không coi cả?

Dương Qua liền nghĩ ra một trò vui. Chàng nhảy lộn đầu xuống đất chổng hai chân lên trời chạy đi chạy lại.

Cô Ngốc thấy thích quá vỗ tay reo hò:

-Chạy lại coi! Chạy coi..! Đúng rồi.

Chương 42 - Cô ngốc say giữa người hay trên Đảo Đào Hoa.

Dương Qua thấy cô Ngốc cố chạy theo xem. Chàng bèn ra ngoài nhử cho cô Ngốc theo ra. Lúc đến giữa rừng, cách xa nhà, chàng nghĩ không đi nữa, đứng lên ngay ngắn rồi hỏi:

- Cô Ngốc! Xem tôi làm trò có hay không?

Cô Ngốc từ hồi nhỏ đến lớn thích xem người làm trò, nhiều khi cũng muốn làm trò. Ngặt vì mấy năm theo Hoàng Dược Sư lo tập võ công không bắt chước ai được trò gì. Nhiều lúc nàng muốn múa hát nhưng bị Hoàng Dược Sư rầy la.

Ngốc nghe Dương Qua hỏi liền vỗ tay reo lên:

- Hay lắm! Người anh em làm trò hay ghê! Còn trò gì lạ mà vui nữa không?

Chính trước kia cô Ngốc gọi Dương Khang bằng anh nên lúc này nàng cũng gọi Dương Qua là anh em.

Dương Qua thò tay rút một chiếc khăn vung ra giao hẹn:

- Bây giờ ta chơi trò bịt mắt bắt dê, tôi bịt mắt cô bằng một chiếc khăn nầy, rồi tôi trốn quanh gần đây. Nếu cô bắt được tôi, cô hỏi gì tôi phải nói thật, còn tôi bắt được cô, tôi hỏi điều gì cô cũng không nói láo nghe chưa?

Cô Ngốc được trò chơi mừng quá, liến thoắng nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Anh bịt mắt em đi!

Dương Qua bịt mắt nàng xong, chàng chạy cách chừng mười bước liền gọi lớn:

- Tôi ở đây, lại bắt mau lên!

Cô Ngốc đưa hai tay ra trước sờ soạng chạy về phía có tiếng gọi.

Dương Qua là tay võ nghệ, tài khinh công có hạng của phái Cổ Mộ, nhảy lẹ như chim, biến hiện như chớp, như thế cô Ngốc bỏ khăn ra chưa chắc đã bắt được huống hồ hai mắt bị bịt kín.

Cô ta quờ quạng hết phía này đến phía khác. Dương Qua chạy gọi khắp nơi, làm cho cô Ngốc cứ xoay qua xoay lại mệt lả người.

Sau đó cô Ngốc sờ soạng đụng vào một gốc cây to té huỵch xuống. Dương Qua nhìn thấy trên trán nổi lên một xụ bướu như quả trứng.

Chàng sợ cô Ngốc đau rồi nổi cáu, xảy ra việc không hay cho mình nên ho lên mấy tiếng rồi ngồi im một chỗ. Cô Ngốc nghe tiếng ho gần bên, liền chạy lại ôm choàng lấy lưng chàng rồi kêu lên:

- Đây rồi! Chạy đàng nào cho khỏi!

Nói xong nàng trật khăn ra, cười nói:

- Thế này là em được cuộc rồi phải không?

Dương Qua nói:

- Đúng rồi! Tôi chịu thua, vậy cô hỏi gì thì hỏi đi.

Cô Ngốc lúc đó không biết hỏi gì, vì nàng thích được chơi, chớ có ý định hỏi gì đâu?

Cô Ngốc ngơ ngác nhìn trời đất mông lung một lúc lâu rồi hỏi:

- Anh ăn cơm chưa?

Dương Qua thấy cô Ngốc nghĩ cả giờ rồi hỏi một câu ngớ ngẩn như vậy, nhưng chàng không dám cười, liền nhỏ nhẹ đáp:

- Tôi ăn rồi.

Cô Ngốc gật đầu không nói nữa.

Dương Qua giục:

- Cô còn hỏi gì nữa không?

Cô Ngốc lắc đầu đáp:

- Không, giờ mình làm trò lại.

Dương Qua nói:

- Được, bây giờ đến lượt cô bịt mắt tôi.

Nghe thế, cô Ngốc liền lấy khăn bịt mắt Dương Qua lại rấy cẩn thận, rồi chạy trốn mất.

Thực là ngoài ý tưởng tượng của Dương Qua. Lúc này cô không ngốc chút nào cả! Cô gọi ở trước mặt rồi chạy sau lưng, tiếp nghe cô ho bên tả, mà thân cô lại vụt về bên hữu. Dương Qua không sao bắt được.

Chạy đuổi mãi không thể vớ được, Dương Qua giả vờ đụng vào một thân cây, cố ý cho miếng vải tụt xuống một chút, nhờ thế chàng nhìn thấy cô Ngốc đang đứng núp sau gốc cây, chàng xoay nơi khác hỏi:

- Cô ở đâu?

Dứt lời, chàng xoay mình vung tay ra túm được áo cô rồi cười nói:

- Bây giờ đến lượt tôi hỏi cô phải không?

Cô Ngốc gật đầu nói:

- Tôi ăn cơm rồi.

Dương Qua nghe nàng nói phì cười bảo:

-Tôi đâu có định hỏi cô ăn rồi hay chưa! Tôi hỏi câu khác kia.

Đoạn chàng ngọt ngào hỏi:

- Cha anh, mặt cha anh ra sao? Cái người mà cô thường nói giống tôi như đúc đó.

Cô Ngốc ngơ ngác đáp:

- à! Người đó hả, thế là anh Dương mà!

Dương Qua hỏi nhỏ, như dụ dỗ:

- Phải rồi, cái anh Dương mà cô đã thấy chết đó.

Cô Ngốc mặt mày tái ngắt, ngập ngừng nói:

- ồ! Nửa đêm hôm đó, có biết bao là chim quạ, chúng kêu thế nầy: "Qua... Qua... Qua!". Chúng đậu đen hết trên các cành cây, trong khu rừng âm u thanh vắng, thấy khiếp sợ lắm!

Dương Qua sốt ruột quá, mà cô ta thì cứ nói dài dòng mãi, chàng bèn hỏi:

- Tôi muốn cô nói cái chết của anh Dương như thế nào, chớ đừng nói tiếng quạ kêu làm chi!

Cô Ngốc liền đáp:

- Nhưng cô nương cấm không cho nói! Mà anh Dương cũng không cho nói. Lúc đó anh Dương tát cô nương một cái rồi cười "hô hố".

Nói đến đấy cô Ngốc giả tiếng cười trước khi chết của Dương Khang nghe rùng rợn

làm sao.

Dương Qua không hiểu được, liền gằn giọng hỏi:

- Cô nương đó là ai?

Cô Ngốc thản nhiên nói:

- Cô nương là cô nương chứ ai nữa?

Dương Qua tự nghĩ:

- Việc nầy ra phải bình tĩnh, mới khám phá ra được.

Nghĩ như thế chàng vội vã hỏi tiếp:

- Cô nương đó hiện giờ ở đâu?

Vừa dứt tiếng, bỗng nghe phía sau có người hỏi:

- Hai đứa bây chơi giỡn gì ở đây?

Nghe tiếng sư phụ, cô Ngốc vội vàng thưa:

- Dạ, anh Dương rủ con ra đây chơi trò bịt mắt bắt dê, tức là đứa trốn đứa bắt.

Dược Sư nghe xong cười thầm rồi nhìn Dương Qua. Trông thấy sắc mặt chàng, lão đoán biết Dương Qua đang suy nghĩ nhiều việc.

Dương Qua lòng đang nóng nảy, vì bị Hoàng Dược Sư phá mất cuộc điều tra riêng của chàng, nên chàng định nói mấy câu cho hả giận, nhưng chưa kịp nói đã nghe tiếng chân dồn dập từ phía ngoài bước vào.

Đó là Trình Anh và Lục Vô Song chạy đến, họ vừa chạy vừa thở hổn hển như người sắp chết muốn trăn trối điều gì.

- Sư... phụ... nó đấy.

Miệng nói ú ớ, tay chỉ ra sau ngọn núi phía Tây.

Dương Qua hỏi:

- Ai thế?

Trình Anh nói:

- Xích luyện tiên tử Lý Mạc Thu chứ ai!

Dương Qua nghe tin Lý Mạc Thu đã đến sau núi, kinh ngạc nghĩ thầm:

- Con bé thế mà to gan.

Chàng nhìn Hoàng Dược Sư định hỏi ý kiến.

Hoàng Dược Sư cười lớn bảo mọi người:

- Các con đi với thầy đến đó xem sao. Đã có lão đây, mấy con còn sợ gì nữa?

Cả bọn cùng đi về phía sau đồi núi hướng Tây.

Trình Anh nói nhỏ với Dương Qua:

- Lý Mạc Thu đã không giết chúng mình trong căn nhà cổ, và hắn tự phụ không giết người bị thương. Phen này chắc hẳn kinh khủng lắm.

Dương Qua kinh hãi nói:

- Lần nầy Lý Mạc Thu định giết ba đứa mình. May thay nếu không có Hoàng đảo chúa Đào Hoa đảo, thì chúng mình chỉ có nước tìm đường trốn cho sớm.

Trình Anh cười, gật đầu đồng ý.

Lục Vô Song nhìn Dương Qua nói mỉa mai:

- Đã từng tự phụ thông minh hơn người, tài ba ngang với chúa đảo, sao bây giờ hèn thế?

Dương Qua cười pha trò:

- Tôi là Ngốc mà! Cô mới là người thông minh chớ!

Vừa đi vừa chuyện trò, không bao lâu đã đến sau núi. Cả bọn đều bám sát theo Dược Sư.

Dưới bóng cây to rườm rà, có một căn nhà cỏ đã xiêu vẹo, cửa đóng kín, trên nóc có một tờ giấy bay phấp phới, trên mặt giấy có đề bón hàng chữ lớn, gồm có mười sáu chữ viết như sau:

Đào Hoa đảo chúa

Đệ tử tối đa

Dĩ ngũ địch nhất

Dĩ tiếu giang hồ.

dịch:

Đào Hoa đảo chúa

Rất đông học trò

Năm người đánh một

Thiên hạ cười cho.

Hoàng Dược Sư đọc xong bốn câu thơ cười khà khà rồi cúi xuống lượm hai viên sỏi đặt lên ngón tay cái, thổi một cái.

Hai viên sỏi bay vút vào đánh bật cả hai cánh cửa của căn nhà cỏ.

Thuật bắn đạn sỏi trên ngón tay là công phu độc nhất của chúa đảo Đào Hoa.

Trước đây Dương Qua đã được Quách Phù cho biết ông ngoại nàng có tài bắn đạn sỏi đến quỷ khiếp thần kinh. Nay chàng được thấy tận mắt, lòng rất khâm phục, tưởng tượng người đời chưa ai có.

Hai cánh cửa bị bắn toang ra. Cả bọn nhìn vào trong, thấy Lý Mạc Thu đang ngồi nghiêm chỉnh, tay cầm phất trần, hai mắt nhắm nghiền như một hoà thượng ngồi niệm Phật.

Người nào chưa biết Lý Mạc Thu, thấy như thế cũng cho nàng là người đạo đức. Có ngờ đâu nàng giết người không biết ghê tay, lòng độc hiểm hơn ma chúa, quỷ vương.

Lục Vô Song nghĩ đến mối thù Lý Mạc Thu đã giết cha mẹ nàng mấy năm trước, nàng không thể làm ngơ được, liền rút trường kiếm ra lăm le trong tay, miệng thét lớn:

- Dì Trình, cô Ngốc! Khỏi cần đến đảo chúa, ba chúng ta tiến vào đi.

Cô Ngốc vỗ tay reo lên, rồi nói:

- Có tôi đây!

Lý Mạc Thu hé mắt nhìn cử chỉ năm người, rồi thản nhiên nhắm mắt lại, ngồi nhập định, hình như coi thường cả năm người không có gì lưu ý đến.

Trình Anh nhìn Hoàng Dược Sư xin lệnh.

Hoàng lão than:

- Lão có nhiều đệ tử thật, nhưng rất tiếc là: Trần, Mai, Khúc, Lục, bốn đệ tử khá không có đứa nào ở đây. Nếu được một trong bốn đứa đó thì mi đâu có nhiều lời như vậy được.

Than xong, lão phẩy tay ra hiệu và nói:

- Chạy lẹ đi.

Cả bốn người chạy về căn nhà cỏ của Trình Anh. Cả bọn thấy Hoàng Dược Sư lo lắng nhiều và chiều đó không ăn cơm, hơn nữa ông lại đi ngủ sớm hơn mọi bữa, cho nên không hiểu ra sao.

Trình Anh tuy được bái nhận Hoàng Dược Sư làm sư phụ, nhưng nàng không biết chuyện trước đây lão đã đuổi học trò, nay thấy thế thầm nghĩ:

- Có lẽ Lý Mạc Thu đã dùng bốn câu thơ để chọc tức sư phụ ta, cho nên sư phụ đã buồn như vậy.

Nghĩ như thế, nàng quá bực tức và tiếc mình võ nghệ còn kém quá, không thể làm vừa lòng sư phụ được, để cho Lý Mạc Thu chọc tức thầy như vậy.

Thực ra Hoàng Dược Sư buồn nhớ đến ba người học trò có tài cao là: Trần Huyền Phong, Mai Siêu Phong và Khúc Linh Phong. Họ đều đã chết cả, chỉ còn có Lục Thừa Phong, hiện nay bị tàn phế. Nếu may còn được một trong bốn người đó thì Lý Mạc Thu đâu dám lộng hành được.

Hoàng Dược Sư nghĩ đến câu "Năm người đánh một thiên hạ cười cho". Biết Mạc Thu chê mình nên lão quá buồn rầu, vì việc trước đây lão đã nông nổi để cho học trò của lão đã bị mai một và tàn phế!

Lão tử nhụ: "Thiệt mình làm hại cho mình".

Dương Qua đêm đó trằn trọc, thao thức mãi trên giường không ngủ được, vì chàng thắc mắc những lời nói của cô Ngốc, hành động tinh quái của Lý Mạc Thu. Chàng thầm nghĩ:

- Như thế là Lý Mạc Thu chê năm người đánh một, Nhưng hiện nay mình đã hết bịnh rồi thì cứ một mình đánh với Lý Mạc Thu cũng được, để dẹp bớt tức khí cho chúa đảo Đào Hoa và rửa hận cho Lục Vô Song.

Chàng bèn rón rén bước xuống giường, sửa áo gọn gàng và ngồi xuống luyện thêm sức, bồi thêm tinh thần. Chàng quyết định phải tử chiến với Mạc Thu đêm nay.

Dương Qua vừa vận công một lúc, cảm thấy đôi mắt sáng lên, chân tay cứng như sắt, toàn thân da thịt như đồng. Miệng chàng gầm lên một tiếng rền cả một góc trời, như tiếng cọp rống trong hang, vang lên bốn hướng.

Lúc nầy Hoàng Dược Sư đã thức dậy, định thay áo, chợt thấy Dương Qua đang kuyện khí, rồi bỗng phát ra một tiếng lạ lùng, lão kinh ngạc về sức nội công của chàng, vừa mừng vừa sợ.

Tiếng thở của Dương Qua vang ra, làm cho Trình Anh, Lục Vô Song và cả bọn đều khủng khiếp. Lý Mạc Thu ở bên kia nghe cũng phải giật mình. Nàng cho đấy là Hoàng Dược Sư đang thở hút khí lực của "Nam Tào, Bắc Đẩu".

Nàng định chắc Hoàng Dược Sư không dám đánh mình, nên bỏ qua không đề phòng.

Dương Qua có sức mạnh như vậy, là chàng đã được luyện trên giường "Hàn ngọc", lại học được bí quyết trong Cửu âm chân kinh và Ngọc Nữ tâm kinh nên lúc này nội lực tinh thần của chàng mới dồi dào như thế.

Đợi cho Dương Qua đứng lên, Hoàng Dược Sư hỏi:

- Dương Qua, cháu coi Lý Mạc Thu lợi hại về thuật gì?

Dương Qua đáp:

- Theo cháu biết thì hắn có "Ngũ độc thần chưởng" và cây phất trần là lợi hại nhất.

Hoàng Dược Sư nói:

- Không lo gì, cháu có nội công mạnh như vậy, ta dạy cho cách phá nó dễ lắm.

Dương Qua nghe nói mừng quá, liền xụp xuống đất lạy như tế trời.

Trước kia tuy Dương Qua nhận Hoàng Dược Sư là tiền bối, nhưng chàng vẫn tự kiêu chưa phục vì chưa thấy lão có tài nghệ gì hơn chàng.

Nay nghe lão nói có phép đánh bại Lý Mạc Thu, là một tay ngang dọc, coi thiên hạ trước mắt không ra gì, nên chàng lại cầu xin chỉ giáo.

Hoàng Dược Sư liền nâng chàng dậy và truyền phép nầy có thể chống với "Ngũ độc thần chưởng" của Lý Mạc Thu.

Sau lão dạy cho chàng phép "Ngọc tiêu kiếm pháp" để chống với cây phất trần thần diệu.

Dương Qua hết sức chú ý nghe giảng cả hai thuật pháp, từ hình thức đến nội dung, chàng thấy phải cố sức rèn luyện từ một đến ba năm mới thành thạo được.

Chàng thấy thế bèn hỏi:

- Thư Hoàng lão, như thế nầy không có phép gì để hạ ngay Lý Mạc Thu hay sao?

Hoàng Dược Sư thở dài than:

- Ba năm là bao. Thì giờ như thoi đưa không lâu đâu. Cháu mới có hăm mốt, hăm hai tuổi mà luyện được hai phép thuật trên là sớm lắm! Có người theo nghề võ đến ba, bốn mươi tuổi vẫn chưa biết gì cả. Cháu đừng hấp tấp!

Dương Qua nói:

- Việc làm của cháu đâu có phải "vị ngã"..., chẳng qua là "vị tha" cả.

Hoàng Dược Sư vỗ vai chàng và nói:

- Sau ba năm, cháu nên vì bác mà giết nó đi, như thế bác cảm ơn cháu nhiều lắm. Còn hiện nay lão bị tai nạn, đó là tội lão phải gánh. Vì trước đây, lão đã huỷ hoại những người học trò tốt, nên nay lão phải chịu luật "báo ứng" của trời đất.

Dương Qua nghe Hoàng Dược Sư nói hết tâm sự với mình, vội quỳ xuống bái lễ và kêu lên:

- Sư phụ!

Cả hai người đều thong minh, đã đoán được thâm ý của nhau.

Dương Qua nghĩ: Lão truyền cho mình võ thuật này là để rửa cái nhục bốn câu thơ của Lý Mạc Thu, nhưng mình học là phải nhận lão làm thầy.

Hoàng Dược Sư nghĩ: Chàng đối với mọi người trong Cổ Mộ tình nghĩa nặng lắm, nên chàng không muốn nhận ai làm sư phụ thứ hai nữa!

Lão liền đưa tay nâng chàng lên và nói:

- Lúc nào cháu đánh với con yêu nữ ấy, thì cháu là đệ tử của bác, còn ngoài ra cháu với bác chỉ là "bạn vong niên". Người anh em đã hiểu nhau rõ chưa?

Dương Qua vừa cười vừa nói:

- Thưa sư huynh, tiểu đệ được cho vào hạng bạn bè, kẻ tiểu sinh như đệ rất cảm động và được nhờ vả nhiều lắm!

Hoàng Dược Sư tươi cười nói:

- Anh em ta được hạnh ngộ thế này, là duyên nợ "ba sinh" từ kiếp trước đây.

Lúc này hai người cùng vui vẻ đàm đạo say sưa.

Tiếp đó, Hoàng Dược Sư giảng lại cái bí quyết về phép "bắn đạn bằng ngón tay" và "Ngọc tiêu kiếm pháp" dạy ôn lại rất tỉ mỉ.

Dương Qua thấy Hoàng Dược Sư quá kỹ lưỡng như vậy, chàng đoán có lẽ lão sắp xa mình chăng?

Nghĩ như thế, chàng liền hỏi:

- Sư huynh, đệ với sư huynh vừa mới quen nhau, rồi đây chia tay biết bao lâu lại được tái ngộ.

Hoàng Dược Sư nói:

- Sư đệ đã rõ, thôi từ đây phương trời đôi ngả, nhưng lòng dạ lúc nào cũng gần nhau là được. Nếu mai sau có điều gì ngăn trở tình duyên của sư đệ, là lão huynh này đến can thiệp ngay, dầu có xa muôn dặm huynh cũng đến.

Dương Qua nghe nói đúng với ước nguyện của chàng, nên cười nói tiếp:

- Người cản trở đó không phải ai xa lạ, nếu sư huynh can thiệp e bất tiện lắm không?

Hoàng Dược Sư hiểu ý nói:

- Xưa kia, chính nó cũng muốn chọn một người chồng vừa ý nó, sao lúc này nó lại muốn phá kẻ khác.

Ngẫm nghĩ một lúc, ông thò tay vào túi lấy giấy bút ra viết một phong thư giao cho Dương Qua

rồi dặn:

- Nếu con gái lão còn cản trở, sư đệ cứ đưa bức thư này cho nó.

Dặn xong lão cười vang lên, rồi phẩy tay bước ra khỏi cửa.

Chỉ trong nháy mắt tiếng cười đã xa tít ngoài mười trượng rồi biến mất, tựa như con thần long ra biển, không còn thấy tăm hơi.

Dương Qua đứng ngẩn người nhìn theo một hồi lâu, chàng quay vào nhà ôn lại những bí quyết võ thuật vừa được truyền thụ.

Không bao lâu trời đã sáng. Chàng nhìn lên bàn giấy thấy cây chân tuyến đao của Trình Anh để đó, chàng cầm lên ngắm nghía, thực là một con đao bén và tuyệt đẹp ít có.

Bỗng có tiếng động ở ngoài. Trình Anh mở cửa bước vào, tay cầm một chiếc áo màu xanh, nàng tủm tỉm cười nói với Dương Qua:

- Anh mặc thử chiếc áo này coi có vừa không nào!

Dương Qua cảm động quá, hai tay đỡ lấy chiếc áo.

Trong khi chàng đưa tay ra đỡ, tay Dương Qua và tay Trình Anh chạm sát vào nhau, như hai luồng điện bắt lại, cả hai người đều mắt liếc mày đưa, lòng đều rạo rực.

Chàng mở áo ra mặc thử, từ cổ đến gối đều vừa khít cả.

Dương Qua cảm động run giọng nói:

- Tôi...! Tôi đa tạ tấm lòng chiếu cố của Trình muội đối với tôi.

Trình Anh nhoẻn miệng cười với cặp mắt đầy yêu thương, tình tứ. Chợt nét mặt nàng buồn rầu, than:

- Lão sư phụ đi rồi! Biết bao giờ được hội ngộ.

Nàng cố tìm cớ để được ngồi lại nói chuyện với Dương Qua, nhưng chợt thấy màu áo tím lướt thướt ngoài cửa, nàng biết đó là Lục Vô Song. Nàng giận lắm, trách thầm:

- Con người gì mà tò mò đến thế, mình ở đâu là dòm nom đến đó.

Nàng liền quay ra.

Dương Qua ngắm cái áo mới thấy đường kim mũi chỉ rất khéo, chàng động lòng tự nhủ:

- Cô ta đối với mình như vợ với chồng, nhưng mình đã định có nơi chốn, không thể có nơi mới được nữa. Nếu mình quyến luyến mãi ở đây, chỉ thêm luyến ái và đưa sự đau khổ đến cho cô ta! Thôi mình phải thoát sớm đi là hơn.

Chàng nghĩ lại:

- Ta bỏ đi, Lý Mạc Thu đến quấy phá, ai sẽ bênh vực cho nàng? Phải rồi, bây giờ mình đi ra sau núi xem tình hình Lý Mạc Thu ra thế nào.

Chàng chạy ra phía sau núi đến căn nhà bữa qua, thấy chỉ có một đống tro tàn trên nền. Như vậy Lý Mạc Thu đã đốt nhà đi rồi.

Chàng quay về với ý định:

- Chiều nay, mình viết thư từ biệt, để lại cho Trình Anh và Lục Vô Song rồi mình đi.

Tối hôm đó, Dương Qua cầm bút viết, ngồi trước đèn viết thư, nhưng mới viết được mấy hàng, bỗng nhiên tâm trí chàng quá cảm động, nghĩ đến Trình Anh và Lục Vô Song sẽ đau khổ biết chừng nào lúc ta bỏ ra đi.

Đầu óc chàng không nghĩ được một ý gì để chia tay, tay chàng cầm bút viết, mà bút rơI lúc nào không hay. Chàng đứng dậy, tóm mảnh giấy viết lỡ, vo tròn đút vào túi rồi lên giường nằm yên. Chàng cố nhắm mắt để ngủ.

Dương Qua đang nằm thiêm thiếp, bỗng nghe có tiếng gọi thất thanh bên ngoài:

- Cô... Ngốc ơi! Sao thế này...! Mau đây!

Dương Qua giật mình ngồi dậy, khoác áo chạy ra. Bên ngoài gió thổi ào ào, trời vừa sáng, chàng thấy Lục Vô Song mặt tái ngắt, đưa tay chỉ tấm phên trước cửa.

Dương Qua nhìn theo tay nàng cũng thất kinh, khi thấy bốn ngón tay máu tươi còn rành rành.

Đêm rồi, Lý Mạc Thu đã đến đây, đoán biết Hoàng Dược Sư đã đi rồi, nên tính số người còn thêm cô Ngốc, cộng là bốn, vào số "bị giết"

Dương Qua và Lục Vô Song còn đứng tần ngần, chưa nói lên câu nào, thì Trình Anh đã chạy đến hỏi:

- Chị Vô Song nhìn thấy bao giờ thế?

Lục Vô Song ngơ ngác trả lời:

- Trời chưa sáng tôi đã thấy rồi.

Nói xong, Lục Vô Song hơi thẹn, hai má ửng hồng, vì nàng đã tự thú chuyện suốt đêm chờ đợi, nghe ngóng ngoài phòng Dương Qua.

Trình Anh giả vờ như không biết, nói tiếp:

- Mặt trời đã lên cao rồi, chúng mình lo bàn kế hoạch gì cho kịp thời đối phó với Lý Mạc Thu, sớm muộn gì hắn cũng đến đây.

Ba người cùng đi vào nhà bàn tính.

Lục Vô Song nói:

- Hôm kia Lý Mạc Thu bị cô Ngốc đánh mấy ngọn đuốc mà hắn không sợ sao?

Trình Anh nói tiếp:

- Thuật đánh đuốc của cô Ngốc lợi hại thật, nhưng đối với ai, chứ con Lý Mạc Thu coi thường

nên mới khinh dễ thế này.

Lục Vô Song nói pha trò:

- Được anh Ngốc nhà ta không bị thương thì cả hai Ngốc cùng hợp sức đánh Lý Mạc Thu chắc Lý Mạc Thu sợ lắm đấy.

Dương Qua cười nói:

- Đã một cô Ngốc lại thêm chú Ngốc nữa, thì làm ăn ra trò trống gì?

Trình Anh cười, nói:

- Thôi, bây giờ chúng mình phải lo sắp đặt cách chống lại với Lý Mạc Thu, chứ sắp nguy rồi đấy, đừng pha trò gì nữa.

Lục Vô Song nói:

- Cả bốn người mình phối hợp lại, đánh cũng chưa chắc thắng được con ma cái đó!

Dương Qua nói:

- Biết thế, nhưng Lý Mạc Thu đến là phải đánh dầu thắng hay bại.

Lục Vô Song hỏi:

- Anh đánh cách gì?

Dương Qua nói:

- Tôi định cách này: cô Ngốc và tôi ở phái chính diện ứng chiến, còn hai chị em cô đánh bên tả.

Trình Anh nói:

- Để em đi gọi cô Ngốc lại tập thử coi!

Trình Anh đến phòng cô Ngốc kêukhông thấy đâu cả, liền trở lại cho Dương Qua và Lục Vô Song hay. Cả ba người chạy ngược chạy xuôi đi kiếm.

Trình Anh chạy ra phía sau núi, thấy bên cạnh mô đá, cô Ngốc đang nằm im như đống sỏi. Nàng liền cúi xuống cởi áo cô Ngốc ra xem, thấy trên lưng còn in vết tay tím bầm. Nàng đoán biết cô bị "Ngũ độc thần chưởng" liền gọi Dương Qua và Lục Vô Song lại, và nàng lấy thuốc thánh "Cửu hoa ngọc lộ hoàn" thoa cho cô Ngốc.

Dương Qua chạy đến thấy vết thương cô Ngốc, chàng nhớ phép độc đã ghi trong "Ngũ độc kỳ thư", chàng liền vận nội công tiếp sức vào các đường huyệt chính.

Chỉ trong giây lát cô Ngốc đã hồi tỉnh, nàng cười và nói:

- Không biết con đạo cô mắc dịch đó trói tôi bằng gì mà chặt thế này.

Lý Mạc Thu đã dùng "Ngũ độc thần chưởng" đánh cô Ngốc bị thương, rồi dùng dây tơ trói lại, nhưng không dám hại mạng cô Ngốc vì Lý Mạc Thu còn sợ Hoàng Dược Sư.

Lúc cô Ngốc tỉnh lại, Dương Qua, Trình Anh và Lục Vô Song lo mở dây trói mà không được. Nên ba người khiêng cô Ngốc vào nhà, đặt nằm trên giường rồi nhìn nhau lo lắng. Trong bốn người mà một người bị thương, rồi Lý Mạc Thu đến đây, làm sao đánh cho được.

Dương Qua nhìn Trình Anh và Lục Vô Song nói:

- Thử lấy cây chân tuyến đao cắt dây xem có đứt không?

Nhưng khi đưa ra cắt sợi tơ vàng đứt, lưỡi dao vừa qua khỏi, sợi tơ đứt lại dính nguyên như cũ.

Lúc này cô Ngốc nằm trên giường giãy dụa, miệng kêu lên:

- Cắt dây cho tôi! Nó tung phất trần trói tôi đấy.

Dương Qua thầm nghĩ:

- Sợi dây vàng này đao gươm cắt không đứt, có lẽ nhờ thợ rèn thổi bễ, rồi dùng âm dương háo thổi cho chảy tan ra mới được.

Chàng liền hỏi:

- Gần đây có lò rèn nào không?

Trình Anh nói:

- Cách đây chừng bảy, tám dặm có nhà rèn.

Lục Vô Song tiếp lời:

- à hay anh phi ngựa sang bên đó kêu người thợ ấy.

Dương Qua nói:

- Không được, nếu tôi đi thì Lý Mạc Thu trở lại đây rầy rà lắm. Chi bằng tôi bồng cô Ngốc ngồi phía trước, hai cô ngồi sau yên ngựa cùng đi đến đó tiện hơn.

Cả ba người đồng ý, Dương Qua bồng cô Ngốc lên trước yên ngựa, Lục Vô Song và Trình Anh nhảy lên ngồi sau yên.

Sau khi ngồi vững vàng trên yên ngựa, Dương Qua cười nói:

- Cái thằng Dương Qua nầy, không biết kiếp trước nó mắc cái nợ gì lớn của Tây Vương Mẫu, nên kiếp nầy nó phải gánh vác như vầy.

Lục Vô Song nói:

- Ngốc sao nay văn thơ dồi dào thế! Chắc nhị ngốc thành hai chứ gì?

Trình Anh nói:

- Đi mau, kẻo Lý Mạc Thu nó đến là nguy.

Dương Qua cho ngựa chạy nhanh, và nói đùa:

- Có nguy thì cũng thằng Dương Qua gánh chịu chứ các cô lo gì! Thôi, tôi để cho cô Lý Mạc Thu bắt tôi về làm đầy tớ, còn hơn đi với các cô đóng vai một ngựa ba yên thế này. Sức như Lữ Bố cũng phải một, còn nếu trung như Vân Trường thì cũng phải nản. Vì Vân Trường chỉ phò có hai chị, mà cái thằng Dương Qua nầy phải phò đến ba chị, thế mà người đời lại gọi nó là Ngốc mới khổ!

Ngựa chạy như bay, Trình Anh khen:

- Con ngựa của anh vừa khoẻ vừa lanh ghê. Thật đúng là "thiên lý mã". Suy việc này ta thấy người nói thật đúng.

Lục Vô Song hỏi:

- Đúng cái gì! Đường dài mới biết sức ngựa, lúc nguy mới thấy lòng người. Đó là cảnh hôm nay, cho chị em mình thấy người và ngựa.

Dương Qua cười, nói:

- Thì hai người đã cho đóng vai "người ngựa" là quý quá!

Đường rừng lối hẹp, đất đá lô nhô, càng đi càng thấy âm u, quanh co mãi mới đến một căn nhà xiêu vẹo, than củi chất ngổn ngang trước sân, trên tường treo ba thanh gươm và tấm da thú. Cảnh vật đìu hiu, tỏ ra đây là căn nhà hoang trong rừng hẻo lánh.

Dương Qua cất tiếng gọi:

- Sư phó có ở nhà không?

Tiếng gọi của Dương Qua như vô hiệu. Cả bọn đều thất vọng.

Ba người chăm chú nhìn vào trong nhà một hồi lâu, chợt thấy một ông lão từ trong nhà bước ra, râu tóc bạc phơ, tuổi độ năm mươi, mình mặc áo da lạc đà, chân đi guốc sắt, mắt lem nhem, chân trái bị què, chống nạng liểng khiểng, hỏi:

- Khách có việc gì truyền dạy?

Dương Qua định tiếp lời, bỗng có tiếng chân ngựa dồn dập phía trước, liền đó có hai người ngồi trên lưng ngựa xông vào trước sân.

Đó là hai tên đầu mục Mông Cổ. Một trong hai tên có vẻ mặt vênh vang với bộ râu lồm xồm, cất tiếng hỏi lớn:

- Nhà nầy có phải là nhà của lão thợ rèn họ Phùng không?

Ông lão khập khễnh bước lại cúi đầu nói:

- Dạ, tôi đây!

Viên đầu mục lớn tiếng nói:

- Quan trên ra lệnh: nội trong ba ngày các thợ rèn trong huyện phải lên huyện đường để lo việc đúc khí giới. Nghe rõ chưa?

Ông lão ngập ngừng nói:

- Tôi tàn phế, già nua...

Tên đầu mục cầm roi ngựa quất vào đầu lão một cái, miệng la lớn:

- Im mồm, đừng nói dông dài, sáng mai mà không lên trình diện thì chớ trách.

Nói xong, cả hai quày ngựa cùng đồng bọn đi mất.

Lão thợ rèn đứng ngây người nhìn theo và thở dài, mặt buồn rười rượi.

Trình Anh thấy thấy tình cảnh của ông lão quá động lòng thương xót bèn thò tay vào túi, lấy ra hai chục lạng bạc để trên bàn và nói:

- Phùng sư phó, sư phó tuổi đã cao, lại thêm chân tàn phế, nếu lên trình diện với tụi Mông Cổ, không chết trước, cũng chết sau. Xin lão cầm tạm chỗ bạc này, trốn đi nơi khác lánh thân.

Ông lão run giọng, nói:

- Đa tạ lòng tốt của cô nương, tuổi tôi cũng đã già, chết sống không quan hệ, chỉ đáng thương mấy trăm vạn sinh linh ở Giang Nam phải lâm vào cảnh chém giết, tàn sát nay mai!

Dương Qua nghe nói, kinh ngạc hỏi:

- Sao lão biết? Vì sao vậy?

Ông già nói:

- Bọn Mông Cổ định bắt hết thợ rèn để đúc khí giới cho chúng chuẩn bị tiến đến xâm chiếm Giang Nam của nhà Đại Tống. Việc đó rõ ràng còn ai không biết.

Dương Qua, Lục Vô Song và Trình Anh nghe lão nói, cả ba đều cho là đúng. Dương Qua toan hỏi tiếp, nhưng Phùng lão đã hỏi:

- Ba vị tính làm binh khí gì chăng?

Dương Qua nói:

- Ba anh em tôi đến nhờ Phùng sư phó có cách nào mở trói cho cô bạn của chúng tôi không.

Chàng vừa nói tay vừa chỉ vào cô Ngốc.

Lão Phùng chỉ tay vào cô Ngốc và nói:

- Việc này không khó lắm, để tôi đốt lò rồi đánh một con dao là cắt được.

Dương Qua vui vẻ nói:

- Nội ngày nay xong không?

Lão Phùng đáp:

- Nếu làm gấp chừng hai giờ thì xong.

Lão lo tiếp tục thổi bễ, nung sắt.

Dương Qua, Lục Vô Song và Trình Anh đều sinh quán ở Giang Nam, tuy không phải con nhà quan quyền, phú quý, nhưng lúc nghe Phùng lão nói đến chuyện "sinh linh Giang Nam sắp lâm vào cảnh chém giết rùng rợn nay mai" ai cũng lo lắng cho những người thân thuộc mình.

Trong lúc ba người ngồi chăm chú nhìn Phùng sư phó nung thanh sắt thì cô Ngốc nằm trên giường, thỉnh thoảng giãy giụa đành đạch, kêu la:

Mở trói tay tôi chứ... Đau quá này!

Không bao lâu Phùng sư phó nung xong thanh sắt, đập thành hình con dao.

Phùng lão tuy già nhưng gân sức còn mạnh lắm nên đập những nhát búa như thần giáng mà không có mệt nhọc, khó khăn gì cả.

Trong nhà lúc nầy vang dội những tiếng đì đành làm chấn động cả khu rừng bên ngoài. Những bầy chim rừng tranh nhau bay, kêu ríu rít như để thi nhau phá tan cảnh rừng âm u tịch mịch.

Cô Ngốc lúc nầy quá sợ hãi, miệng không ngớt kêu la:

- Các người không mở trói cho tôi mà làm gì thế? Trời ơi, kinh quá!

Vì cô Ngốc nghe tiếng búa đe chát chúa và những tia sáng nhấp nhoáng khắp nhà nên quá sợ hãi.

Dương Qua, Lục Vô Song và Trình Anh thấy con dao đã thành hình, chỉ cần nung tráng nước thép nữa là xong, ba người vui vẻ khen. Lục Vô Song reo lên:

- Cô Ngốc ơi, sắp có cái mở trói cho cô rồi đấy, đừng la nữa!

Bỗng có giọng nói lanh lảnh ở phía sau nhà, tiếp đó có người hỏi:

- Rèn làm chi con dao to tướng thế, định dùng nó để làm phất trần chăng?

Dương Qua, Lục Vô Song và Trình Anh kinh hãi quay lại, nhìn thấy Lý Mạc Thu đang cầm phất trần đứng tần ngần ngoài cửa nhìn vào.

Dao quý rèn chưa xong mà địch đã đến bên lưng. Trình Anh và Lục Vô Song tuốt gươm thủ thế. Dương Qua cũng vớ lấy thanh sắt đứng chờ Lý Mạc Thu xông vào thì đánh.

Lý Mạc Thu cười khanh khách, nói:

Các người định dùng dao để chống cây phất trần của ta. Được rồi, các người cứ yên trí đi, ta ngồi đây chờ, khi nào xong dao sẽ đánh cũng không muộn gì.

Nói xong Mạc Thu ngồi trên đống củi trước cửa, thản nhiên coi Dương Qua, Lục Vô Song và Trình Anh như không đáng ngại.

Dương Qua bực mình nói vọng ra:

- Nay nàng có đòn gì cứ đưa ra, chứ cây phất trần không ai sợ đâu.

Mạc Thu nhìn vào thấy cô Ngốc nằm trên giường, vẫn còn cử động như thường, thầm nghĩ:

- Con bé bị mình tát một cái như trời giáng đã thiệt mạng rồi sao vẫn còn sống nằm kia?

Nghĩ thế, Mạc Thu cười, rồi hỏi:

- Hoàng Dược Sư có trong nhà không?

Phùng sư phó nghe nói đến Hoàng Dược Sư, giật nẩy người nhìn Lý Mạc Thu nhanh như chớp và cúi xuống nung lại con dao.

Trình Anh cất tiếng nói vọng ra:

- Người đã biết sư phụ không có ở đây, còn hỏi lôi thôi gì nữa? Nừu người biết sư phụ ta có ở đây, thì dẫu lớn mật đến đâu cũng chẳng dám mò đến.

Lý Mạc Thu cười ha hả như nhạo báng, rồi thò tay vào túi lấy ra một tờ giấy trắng, miệng nói:

- Hoàng Dược Sư là một tay mạo danh lừa đời, cậy có nhiều đệ tử để đi hiếp đáp người khác, chớ tài gì. Trong bọn đệ tử của Dược Sư chỉ có một người đáng kể thôi.

Nói xong Mạc Thu lấy tờ giấy cài vào cây kim rồi phóng vào.

Cây kim bay vút vào cửa, cắm phập giữa cột nhà, Mạc Thu cất tiếng hỏi:

- Ta đưa bằng chứng cho đấy, khi nào Dược Sư về, tự đoán biết ai đã dùng "bửu bối" giết học trò giỏi của lão.

Đoạn nàng quay lại nói với Phùng sư phó:

- Lão thợ rèn, hãy nghỉ tay một chút, tôi làm phiền lão như thế này được không?

Phùng sư phó gượng đôi mắt đỏ ngầu nhìn lên tờ giấy có bốn câu thơ:

Đào Hoa đảo chúa

Đệ tử tối đa

Dĩ ngũ địch nhất

Dĩ tiếu giang hồ.

dịch:

Đào Hoa đảo chúa

Rất đông học trò

Năm người đánh một

Thiên hạ cười cho.

Phùng lão đọc xong bốn câu thơ, ngơ ngác.

Lý Mạc Thu nói tiếp:

- Lão hiểu chưa?

Phùng lão nói:

- Hiểu rồi, có gì mà không hiểu.

Vừa nói lão vừa giơ kềm lên kẹp cả tờ giấy lẫn kim, giật xuống nhét vào lò lửa cháy vèo vèo.

Thấy thế Lý Mạc Thu quá giận, cầm cây phất trần đứng phắt lên, định chạy xông vào đánh Phùng sư phó cho vỡ sọ ra.

Nhưng chạy được vài bước, Mạc Thu dừng chân ngay, vì nàng là người giang hồ lão luyện, thầm nghĩ:

- Một người trông rất kỳ dị, mà làm nghề thợ rèn, chắc gan dạ lắm mới dám ngang nhiên chọc tức mình như vậy!

Nàng bước lùi lại ngồi nguyên chỗ cũ, ôn tồn hỏi:

- Tôi nóng nảy quá nhỉ! Lão là ai thế?

Phùng lão cau mày đáp:

- Mi không trông thấy đây sao? Ta là lão thợ rèn, chớ còn là ai nữa?

Lý Mạc Thu gắt gỏng hỏi:

- Tại sao lão lại đốt tờ giấy của tôi?

Tờ giấy viết không đúng thì đốt chớ sao?

Mạc Thu quá tức, hét lên:

- ông biết thế nào mà không đúng?

Phùng lão nghiêm giọng nói:

- Đào Hoa đảo chúa có tài năng biết cả việc trời đất; đệ tử của ngài mỗi người chỉ học được trong một phần trăm, phần ngàn nghệ thuật của ngài mà đã ngang dọc thiên hạ, thế thì trong đời ai còn dám chê ngài?

Lý Mạc Thu cười rang rảng nói:

- ông lão ơi, như thế là ông đã lầm Hoàng Dược Sư rồi, vì Dược Sư chỉ có tài lừa đời. ông cũng như thiên hạ đời này, đều bị mắc lừa Hoàng Dược Sư cả!

Phùng sư phó vẫn bình tĩnh nói:

- Mi nói không đúng sự thật. Để ta kể cho mi nghe. Người đệ nhất đệ tử của ngài là Trần Huyền Phong, một tay da đồng, gan chì, xương sắt, gươm đao chém không thủng. Mi đã nghe danh ông ta chứ?

Miệng nói, Phùng lão vẫn trăn trở thanh sắt trong lửa.

Nghe nói đến Trần Huyền Phong, Lý Mạc Thu sợ hãi. Còn Dương Qua, Lục Vô Song và Trình Anh đều kinh ngạc thầm nghĩ:

- Một lão thợ rèn già nua, ở nơi rừng rú thế này mà biết được những tay anh hùng trong giới võ lâm, lạ thật?

Lý Mạc Thu bỡ ngỡ hỏi:

- Hình như Trần Huyền Phong bị một đứa trẻ nít đâm chết, như thế thì giỏi cái gì?

Phùng lão điềm nhiên kể tiếp:

- Người đệ nhị đệ tử của Hoàng Dược Sư là Mai Siêu Phong có tài đi lẹ như gió, mi có biết không?

Lý Mạc Thu tiếp lời:

- à phải rồi; người đó bị "Thất quái" ở Giang Nam đâm lủng hai mắt, rồi sau bị Âu Dương Phong đánh bể ruột đó phải không?

Phùng lão bỗng ngây người buồn bã, khi nghe Lý Mạc Thu nhắc đến chuyện bi đát của bạn đồng môn thuở xưa.

Qua một lúc, ông ta buông tiếng thở dài rồi nói:

- Có thể xảy ra việc đó à? Sao ta không hay? Nhưng người học trò thứ ba của ngài, chắc mi không lạ gì, đó là Khúc Linh Phong võ nghệ siêu quần. Nhất là thuật "tát tay" thì trong thiên hạ không có người địch nổi.

Lý Mạc Thu không suy nghĩ liền đáp:

- Trong làng giang hồ, có kể chuyện Khúc Linh Phong. ông ấy leo vào Hoàng cung trộm báu vật, bị lính cận vệ bắt được đánh chết. Có phải ông ấy là Khúc Linh Phong có tài "tát tay" siêu quần tuyệt luân không?

Phùng lão giả lơ cúi vào lò lửa ho mấy tiếng, đôi mắt đẫm lệ rơi xuống thanh sắt đỏ, nghe "xèo xèo" hai luồng khói trắng bốc lên.

Lục Vô Song đứng chăm chú nhìn từng cử chỉ, lời nói của Phùng lão, thấy rõ nước mắt của lão trào ra. Lòng nàng nghĩ ngợi không hiểu vì sao? Chỉ thấy tay lão giương cao lên và đập lưỡi búa xuống chan chát, miệng thở dài nghe não nuột.

Một lúc lâu Phùng lão mới nói:

- Môn đệ của Hoàng Dược Sư chúa đảo Đào Hoa có Trần Huyền Phong, Mai Siêu Phong, Khúc Linh Phong và Lục Thừa Phong, bốn người thuộc vào hàng đệ tử ưu hạng. Lục Thừa Phong là tay võ nghệ cao cường lại thông tính cả nhâm cầm độn toán, nếu mi gặp ông ta là mi không còn.

Lý Mạc Thu cười kha khá, nói:

- ô! Nhâm cầm độn toán thì ăn nhằm gì. Có phải người ấy đã dựng một toà nhà ở bên Thái Hồ,

gọi là "Quy vân trang" để đoán số cho khách giang hồ, sau bị người ta đốt cháy tiêu cả nhà cửa, từ đó đến nay không thấy ông ta đâu cả. Có lẽ đã bị chết thiêu rồi!

Phùng sư phó nghe đến đó giận lắm, la lên:

- Con đạo cô kia, không được nói bậy như thế. Các đệ tử của Hoàng Dược Sư đều là tay võ nghệ siêu quần. Nhắc đến người nào mi cũng nói là bị giết cả. Mi đừng khinh ta ở xó rừng nầy, không hiểu được thiên hạ đời nay cố kiếm lời xuyên tạc.

Lục Vô Song buồn bã nói với Phùng lão:

- ông muốn biết rõ sự việc đó để ba chúng tôi nói lại coi có đúng không?

Nói đến đó, Lục Vô Song đôi mắt ngấn lệ và nghẹn lời không nói được nữa.

Phùng lão đưa mắt nhìn Trình Anh rồi nói:

- Cô nương có thể cho tôi biết tin về các đệ tử của Hoàng Dược Sư không?

Trình Anh thấp giọng nói:

- Trong môn phái của Hoàng Dược Sư mấy năm nay không được hưng thịnh, và các người tài giỏi tản lạc, điêu linh hết cả. Tôi là kẻ sinh sau đẻ muộn, vừa mới được vào đảo Đào Hoa học ít lâu nay, không dám đem lời bênh vực cho sư phụ. Tôi thấy thẹn vô cùng. Như thế lão có quen với các người kể trên sao?

Phùng sư phó không đáp, chỉ trừng mắt nhìn Trình Anh hồi lâu, rồi có vẻ nghi ngờ hỏi:

- Gần đây chúa đảo có nhận thêm đệ tử nữa à?

Trình Anh thấy lão luôn luôn bênh vực cho sư phụ nàng, nên hết lòng kính mến, bèn kể thật:

- Gia sư tôi lúc nầy tuổi đã cao, ưa sống nơi tịch mịch, nên thu nhận tôi để ngài sai việc nhỏ mọn, còn nói học trò thì không đúng, vì tôi còn nhỏ chưa học được gì. Tôi không dám nhận là đệ tử của chúa đảo Đào Hoa.

Nghe đến đấy, Phùng sư phó đôi mắt hiền dịu lại,như có thâm tình đối với Trình Anh. Nhưng lão không nói gì nữa, chỉ cúi đầu đưa tay trở qua trở lại thanh sắt.

Trình Anh chợt thấy cặp nạng của lão, trên đầu có hình bán nguyệt giống y "Lạc anh chưởng pháp" của Hoàng Dược Sư. Nàng đoán được nguyên do liền hỏi:

- Tôi nhiều lúc nhàn rỗi được hầu chuyện với gia sư ở trên đảo Đào Hoa. Gia sư thường nhắc cho nghe về chuyện của mấy vị đệ tử như thế này: "Ngày tao đuổi các đệ tử đi khỏi đảo, chỉ có Trần Huyền Phong và Mai Siêu Phong là hai người đáng tội, vì chúng tự hại chúng. Còn ba người họ Khúc, họ Lục và họ Phùng đều bị tội oan. Đáng thương nhất là Phùng Mạc Phong tuổi còn nhỏ, không biết nay lưu lạc phương nào. Lúc nào nghĩ đến, lòng ta lại thương chúng đệ tử lúc ấy!"

Hoàng Dược Sư quả có ý thương học trò, nhưng ông rất kín đáo không bao giờ để lộ ra. Lúc này Trình Anh bịa chuyện để dò ý Phùng sư phó.

Lý Mạc Thu đứng ngoài nhìn thấy hai người chuyện trò thân mật, rồi sau Phùng lão có vẻ buồn bực, nước mắt chảy tầm tã rơi xuống thanh sắt đang nung trong lò nghe "xèo xèo" bốc lên hơi trắng, Mạc Thu nghĩ thầm:

- Tụi nầy có chung sức nhau cũng không đi đến đâu, chỉ thêm có một thằng què, làm nên trò trống gì?

Nàng gọi lớn:

- Phùng Mạc Phong, ta có ý mừng cho sư huynh, sư muội nhà ngươi đã nhận được nhau.

Phùng sư phó đây chính là Phùng Mạc Phong. Khi còn ở trên đảo Đào Hoa, Trần Huyền Phong và Mai Siêu Phong, hai người đã lấy trộm "Cửu âm chân kinh" định trốn đi. Hoàng Dược Sư bắt được, lòng quá giận, bèn đánh què cẳng hai người, đuổi khỏi đảo. Cả Khúc Linh Phong và Lục Thừa Phong cũng bị trừng phạt như hai người kia. Chỉ có Phùng Mạc Phong tuổi còn nhỏ nên chỉ đánh què một cẳng, nhưng cũng bị đuổi ra khỏi đảo Đào Hoa.

Khi ra khỏi đảo, mỗi người lưu lạc mỗi nơi trên hai xứ Quan trung, Lục dương.

Phùng Mạc Phong lạc đến Lục dương học nghề rèn, sau khi thành nghề, tìm đến một thôn trang hẻo lánh hành nghề sinh sống. Phùng Mạc Phong tuy có võ nhưng đã gần ba chục năm nay chưa hề đánh nhau với ai, vì thế mà trong giới giang hồ chưa ai biết danh.

Ngày nay tình cờ nghe chuyện các sư huynh qua đời cả, còn sư phụ như bóng chim tăm cá. Tình thầy trò ân thâm nghĩa trọng, Phùng Mạc Phong tự nhủ:

- Dù sư phụ đối với ta tàn ác mặc lòng, bổn phận ta bao giờ cũng giữ nghĩa cho trọn đạo trời đất.

Vì vậy, nên khi nghe Trình Anh kể, Phùng Mạc Phong ruột đau như cắt, thương thầy nhớ bạn, xót xa trong lòng.

Dương Qua, Lục Vô Song thấy Phùng lão và Trình Anh nhận là sư huynh sư muội, tất cả đều vui mừng. Dương Qua thầm nghĩ:

- Lão nầy nếu đúng là Phùng Mạc Phong, đệ tử của Hoàng Dược Sư thì võ nghệ chắc hẳn phải là tay chọc trời khuấy nước chứ không vừa.

Lý Mạc Thu ở ngoài cất tiếng lanh lảnh nói:

- Sư phụ nhà ngươi đã đuổi ngươi ra khỏi cửa mà vẫn còn quyến luyến thế kia à? Thôi ngươi để ta giết ba đứa này đi, đừng can thiệp nhé!

Phùng Mạc Phong bình tĩnh đáp:

- Ta tuy có học chút đỉnh võ nghệ, nhưng chưa có đánh ai lần nào. Vả lại nay đã bị tàn phế một chân như vầy, thì đánh đá chi mà nói.

Lý Mạc Thu nói:

- Được rồi, không có can chi tới nhà ngươi, cứ để yên ta làm việc của ta.

Phùng Mạc Phong quắc mắt nói:

- Đâu có được, ta cấm ngươi không được động đến mấy người nầy.

Lý Mạc Thu cả giận to tiếng:

- Ta thấy nhà ngươi tật nguyền, đã tha cho lại muốn lên mặt.

Phùng lão thản nhiên như không nghe, cứ cầm búa đập mạnh trên đe mãi.

Mạc Thu liền thách đố:

- Ta chấp cả bốn đứa đấy. Đứng lên hết đi, ta đưa về âm phủ cho rồi!

Phùng Mạc Phong ôn tồn đáp:

- Ta bỏ học đã ba mươi năm nay, không luyện tập gì cả, hôm nay thử ôn lại vài đường xem sao!

Chương 43 - Nạng sắt mà trừ được thần chưởng Dương Qua lại tặng áo cho kẻ thù

Lý Mạc Thu cười khanh khách, nói:

- Con Lý Mạc Thu nầy đã từng ngang dọc thiên hạ bao lâu nay, đánh biết bao nhiêu trận, chưa hề thấy một người nào tàn phế như nhà ngươi mà dám chống ta. Nay Phùng Mạc Phong, ông chưa hề giao đấu với ai thật ư?

Phùng Mạc Phong đáp:

- Ta có trêu chọc ai đâu, nên có người nào ganh ghét gì mà phải đấu với ta?

Lý Mạc Thu nheo mày nhìn Phùng lão cười lớn:

- ôi chao! Đệ tử của chúa đảo Đào Hoa toàn là những kẻ mang hư danh, chết một cách rẻ mạt, làm trò cười cho thiên hạ mà thôi! Ta đây đã thừa hiểu rồi!

Phùng Mạc Phong nghiêm giọng nói:

- Này Lý đạo trưởng, đừng có nói động đến ân sư của ta!

- Ai là người nhận chú làm đệ tử, mà chú bô bô nói mãi, hết ân sư đến sư phụ, không sợ người ta cười sao?

Phùng Mạc Phong cầm cây nạng sắt từ từ đứng lên, rồi nói:

- Suốt đời ta chỉ chịu khổ sở điêu linh, chỉ có một mình Hoàng Dược Sư là vị ân sư duy nhất của đời ta. Không kính trọng ngài, thì còn kính trọng ai?

Nói xong Phùng lão quay qua hỏi Trình Anh:

- Sư muội, lâu nay ân sư vẫn được mạnh khoẻ luôn chứ?

Trình Anh lễ phép đáp:

- Thưa sư huynh, gia sư cũng được bình yên luôn!

Câu nói của Trình Anh làm cho Phùng Mạc Phong nét vui mừng hiện rõ trên nét mặt.

Lý Mạc Thu thấy Phùng lão có lòng chân thành đối với Hoàng Dược Sư, thầm khen: "Hoàng Dược Sư cũng đáng bậc tôn sư, mà thiên hạ cũng ít ai bì kịp. Đánh học trò đến què chân, nhưng học trò vẫn một lòng tôn kính khi vắng mặt!"

Hoàng Dược Sư hành động quái đản, nhưng lương tâm của ông rất trung trực, rất ghét kẻ tà gian, nịnh bợ. Cho nên Lục Thừa Phong, Khúc Linh Phong và Phùng Mạc Phong tuy bị hình phạt như vậy, vẫn ghi ơn ông chứ không oán trách. Đến kẻ đại gian ác như Mai Siêu Phong, mà khi gặp việc gian nan cũng quên mình để cứu ông; ai cũng nghĩ rằng miễn sao báo nghĩa được với ân sư, là họ thoả mãn rồi.

Phùng Mạc Phong ngồi xuống đưa nạng sắt vào lò nung lên.

Lý Mạc Thu cười rồi hỏi tiếp:

- Thế nào? Phùng Mạc Phong nghĩ ân nghĩa của sư phụ thế nào mà chân tay đến rời rạc vậy?

Phùng lão không trả lời, chỉ chăm chú vào ngọn lửa, hai tay lo trăn trở thanh sắt và cây nạng cho đỏ lên.

Dương Qua, Lục Vô Song và Trình Anh thấy thế đều lo sợ, kêu lên:

- Sao lão lại nung cả cây nạng như vậy, lấy gì đi lại?

Nhưng Phùng Mạc Phong không đáp một lời nào, chỉ chăm chú nhìn vào ngọn lửa ngùn ngụt như đang nung nấu bầu căm tức trong lòng.

Đến lúc thấy cây nạng đã đỏ như than lửa hồng, ba người kia sợ hãi, tưởng cây nạng ấy sẽ cháy ra, không còn dùng được. Ngờ đâu, Phùng Mạc Phong vẫn điềm nhiên đưa tay nắm lấy cây nạng nung đỏ, như không biết nóng là gì.

Lý Mạc Thu trông thấy thất kinh, thầm nghĩ:

- ôi chao! Nếu thế bản lĩnh người nầy không phải vừa. Ta liệu cách ra tay sớm thì hơn.

Nàng liền bước lui ra khỏi cửa, mồm gọi Phùng lão:

- Lão già kia! Có giỏi ra đây!

Phùng Mạc Phong mặt đầy giận dữ, đứng dậy. Một tay chống nạng, một tay cầm búa, phóng mình ra lanh như chớp chẳng có chút gì gọi là tàn phế cả.

Lão nói:

- Xin đạo trưởng chớ mắng nhiếc sư phụ tôi, đừng làm khó dễ sư muội tôi, và tha cho kẻ tàn phế này thì hay biết bao.

Lý Mạc Thu không ngờ Phùng lão đã đem thân ứng chiến, còn nói câu khiêm tốn có vẻ xin xỏ, nàng ngạo nghễ bảo:

- A! Ra ngươi đã biết sợ ư? Này lão thợ rèn! Nếu thế mi phải quỳ xuống xin lỗi ta mới được.

Phùng Mạc Phong quắc mắt nhìn Lý Mạc Thu rồi quát lớn:

- Con ma cái kia, thế là mi đã trêu chọc ta phải không? Ta sợ mi mà ra đây à?

Lý Mạc Thu liền vung phất trần vụt ngang qua đầu Phùng lão.

Phùng Mạc Phong tuy có một cẳng, nhưng nhảy qua nhảy lại nhanh như chớp. Lý Mạc Thu dương phất trần đánh tiếp ba cái đều trật cả.

Phùng Mạc Phong tuy né lanh như vậy, nhưng tuyệt nhiên không đánh trả.

Dương Qua, Trình Anh, Lục Vô Song đứng ngoài hết lòng lo ngại, bảo nhau:

- Chúng mình phải giúp lão một tay.

Dương Qua thấy Phùng lão càng đánh càng hăng sức. Chàng quá thích chí, nên tìm lời chọc Lý Mạc Thu:

- Lý Mạc Thu ơi! Bữa nọ mi vừa đánh vừa cười. Sao nay lại im bặt như thế?

Lý Mạc Thu thở hổn hển hét lớn:

- Im đi, thằng ranh con kia! Mày thích lắm sao?

Dương Qua được dịp nói tiếp:

- Lý Mạc Thu, mi còn dám nhắc những lời buộc tội đảo chúa Đào Hoa là đồ bất trung bất hiếu, vô nhân đạo, cướp vợ người, bắt cóc con nhỏ nhà khác nữa chăng? Mi nói toàn là những việc không bằng chứng gì cả.

Lý Mạc Thu nghĩ bụng:

- Ta mắng như thế bao giờ mà mày dám đặt điều nói vậy?

Nàng vừa cãi lại Dương Qua, nàng vừa đánh với Phùng lão những đòn quá nguy hiểm.

Lục Vô Song và Trình Anh, không hiểu tại sao Dương Qua lại bịa chuyện như vậy!

Phùng Mạc Phong nghe Dương Qua bịa chuyện mắng Lý Mạc Thu, lòng bốc giận, vì nghĩ rằng Lý Mạc Thu là kẻ hậu sanh lại dám mắng sư phụ mình. ông dùng thế "Kim kê độc lập" vững vàng, tay búa tay nạng vung lên đánh vun vút vào Lý Mạc Thu.

Lý Mạc Thu lúc nầy chỉ lo lui, né, chờ khi Phùng lão sơ hở mới dám đánh trả vài đòn.

Dương Qua cười ha hả, nói rang rảng:

- Lý Mạc Thu! Mày là đứa láo khoét, mày bảo Hoàng Dược Sư là kẻ bất nhân vô liêm sỉ, nhưng ta thấy mày còn bất nhân và vô liêm sỉ hơn ông ta nhiều.

Giọng nói của Dương Qua như mũi dùi nhoi nhói vào tai. Dương Qua càng nhắc đến, càng châm biếm Lý Mạc Thu bao nhiêu thì Phùng lão càng nổi giận bấy nhiêu, đánh ra toàn những đòn ác hiểm.

Do đó ban đầu Lý Mạc Thu còn chống trả được, nhưng sau nàng chỉ còn có cách thủ thế, miệng thở hổn hển, không biết đường nào phản công.

Luận về võ công thì hai bên chỉ suýt soát nhau một chín một mười. Nhưng nói về kinh nghiệm chiến đấu thì Lý Mạc Thu là tay từng trải giang hồ, một mình đã dự chiến hàng mấy trăm trận. Vì vậy, tuy có hơi kém sức, nhưng nàng không bị bối rối và còn nghĩ:

- Lão chỉ có một chân, sức mạnh bình thường đã giảm mất nhiều. Nếu lão hăng sức chẳng qua vì nóng giận nhất thời. Ta chờ lão mệt sức sẽ phản công thì thế nào cũng thắng.

Quả vậy, qua một hồi giao đấu, Phùng lão đánh một lúc một yếu dần, và các chiêu thế rời rạc, không ác liệt như lúc đầu.

Lý Mạc Thu mừng rỡ vội vung phất trần đánh tạt một đòn vào ngực lão.

Phùng lão giơ nạng ra đỡ, thì Lý Mạc Thu đã lẹ như chớp, vung cây phất trần vụt tới, định quấn cây sắt của Phùng lão thu về. Đây là một tư thế đặc biệt của Lý Mạc Thu đã thường dùng để đoạt vũ khí của đối phương. Không ngờ nàng vừa vung cây phất trần đã nghe tiếng "xèo xèo". Một làn khói toả ra khét lẹt. Cây phất trần bị cháy trụi lông, chỉ còn trơ cái cán.

Bấy giờ Lý Mạc Thu mới biết cây nạng của lão còn đang nóng đỏ.

Lý Mạc Thu đã không thu được vũ khí của đối phương, mà binh khí của nàng bây giờ cũng thành vô dụng. Nàng vẫn bình tĩnh giơ "Ngũ độc thần chưởng" ra tấn công tiếp.

Thần chưởng là đòn lợi hại, nhưng phải đứng gần đối phương thì mới hiệu quả được.

Phùng Mạc Phong thừa thắng, tay búa tay nạng đánh đỡ không ngớt. Với đòn ác liệt "Ngũ độc thần chưởng" của Lý Mạc Thu, lúc nầy chỉ còn nghe tiếng vo vo như sáo diều gặp gió.

Dương Qua, Trình Anh và Lục Vô Song sửng sốt nhìn Lý Mạc Thu và Phùng Mạc Phong đang giáp chiến hăng say, và Dương Qua cũng quên không còn châm biếm Lý Mạc Thu nữa!

Bỗng có lần khói trắng xanh ở chỗ trận chiến ác liệt tung ra, khét lẹt như mùi đốt giẻ.

Lý Mạc Thu quyết dùng "Ngũ độc thần chưởng" đánh Phùng Mạc Phong nhưng không ngờ cây nạng của Phùng lão còn nóng đỏ, đánh vào đâu cháy đến đó, nên "Ngũ độc thần chưởng" của Lý Mạc Thu trở nên vô hiệu, hai bàn tay của nàng suýt bị cháy cả, nếu không lanh lẹ tránh đòn.

Lý Mạc Thu đang căm giận vì nạng ác ôn của lão thợ rèn, chưa biết tìm đòn gì để phá, chợt nghe Phùng Mạc Phong kêu lên:

- Ta không thèm đánh nữa. Người mi loã lồ thế kia, thì còn đánh đấm gì!

Lý Mạc Thu quá hăng say chiến đấu, nghe Phùng lão kêu lên như vậy, nàng không hiểu duyên cớ gì cả. Chợt nghe gió thổi lành lạnh, nàng nhìn xuống thân mình từ ngực đến chân, áo quần rách hở để lộ da thịt.

Nàng thẹn thùng không thể tả, vội vã quay đầu chạy trốn.

Vừa quay mình chạy nàng nghe lạnh toát cả người, không biết chạy trốn nơi nào, chỉ có cách độn thổ mới che được cặp mắt người đời. Nhưng nàng đâu biết độn thổ mà nghĩ đến chuyện ấy.

Nguyên vì cây gậy của Phùng Mạc Phong đang nóng đỏ, nhưng Lý Mạc Thu quyết xông sát vào để đánh "Ngũ độc thần chưởng" nên áo quần bị cháy hết, sanh ra tai nạn ấy.

Dương Qua thấy Lý Mạc Thu đang luống cuống và xấu hổ, vội vã cởi áo dài ra, vận nội công ném vào người Mạc Thu.

Lý Mạc Thu như người sắp chết đuối vớ được cọc, vội đưa tay hớt lấy cái áo của Dương Qua vừa ném đến mặc vội vào. Nàng thấy sợ, vì từ trước đến nay chưa bị người nào dùng đòn phép đánh đến trần truồng như vậy!

Mặc áo xong nàng toan xông vào đánh nữa để chữa thẹn, nhưng lại nghĩ:

- May có cái áo Dương Qua cho mượn mới che được thân, nếu đánh nữa, rủi bị cháy thì lấy gì mặc.

Lý Mạc Thu cố nén giận, nhìn Dương Qua có ý cảm ơn. Đoạn nàng quay sang nói với Phùng Mạc Phong:

- Khí giới kỳ quái của ngươi vừa dùng, ta nhận cũng là của lão "Đông Tà" Hoàng Dược Sư ban truyền. Nếu ngươi dùng thuật chân chính đánh với ta, thì không bao giờ có thể thắng ta được.

Phùng Mạc Phong thản nhiên đáp:

- Tại cô rủi cháy khí giới, nếu không cháy là lão thua từ lâu rồi.

Lý Mạc Thu ngạo nghễ nói:

- Như thế lão xem ta viết câu "Đào Hoa chúa đảo, năm người đánh một" như vậy có đúng không?

Phùng lão đáp:

- Không đúng, nếu chỉ có một người trong bốn sư huynh của ta có mặt ở đây là Lý Mạc Thu không còn xác.

Lý Mạc Thu cười ha hả, nói:

- Mấy người đó còn sống hay đã chết cũng chẳng ăn nhằm gì, ngươi đừng nói tới làm chi. Ngay như lão "Đông Tà" ta cũng chưa phục. Ta muốn đấu ngay với Hoàng Dung, con gái của "Đông Tà" đó, nhưng chưa gặp.

Dứt lời, Lý Mạc Thu toan nhảy đi thì Dương Qua kéo lại:

- Lý Mạc Thu ơi, thong thả đã chứ, đi đâu mà vội thế?

Nàng liền quay lại nhìn Dương Qua hỏi:

- Có chuyện gì không?

Dương Qua nói:

- Cô chê đảo chúa Đào Hoa võ công không đáng kể, như vậy là sai lầm. Thế mà cô cứ ngạo nghễ mãi. Tôi đã được Hoàng Dược Sư dạy về "Ngọc Tiêu kiếm pháp". Ngài có dặn tôi rằng "Ngọc Tiêu kiếm pháp" có thể phá tan được cây phát trần của Lý Mạc Thu. Vậy cô ở nán lại, để tôi vạch đồ hình trên mặt đất giảng giải cho cô nghe.

Lý Mạc Thu nghe Dương Qua có "Ngọc Tiêu kiếm pháp" liền bước lại đứng trước mặt Dương Qua, bảo:

- Được, ngươi cứ vẽ đi cho ta xem thử.

Dương Qua liền đưa tay vẽ, miệng giảng cách đánh ngang, đánh dọc rồi điểm vào yếu huyệt, tiếp theo quay thế "cọp nhổm vồ nai" để cướp ngang cây phất trần.

Miệng chàng nói thao thao không vấp một điểm nào.

Lý Mạc Thu quá kinh ngạc. Nàng thầm nhìn nhận ""Ngọc Tiêu kiếm pháp" quá nguy hiểm, cây phất trần không đủ tác dụng để chống đối.

Được thế, Dương Qua nói tiếp:

- Còn "Ngũ độc thần chưởng" của cô cũng chưa đi đến đâu. Hoàng Dược Sư cũng dạy tôi công phu "bắn đạn bằng ngón tay" chống lại "Ngũ độc thần chưởng" của cô một cách dễ dàng. Dẫu cô có khôn lanh tài giỏi đến đâu cũng không thoát khỏi được.

Tiếp đó chàng lại vẽ và giảng rất ăn khớp với các bí quyết của "Ngũ độc thần chưởng".

Lý Mạc Thu mặt xám đen, thầm nghĩ:

- Nó đã biết hai môn đó, nếu ta giao chiến tất bị bại, không thể tránh thoát được.

Dương Qua đoán được nét mặt kinh sợ của Lý Mạc Thu, chàng liền nói:

- Đảo chúa có dặn tôi "thế nào con Lý Mạc Thu nó cũng nói vô lễ với ta, nhưng ta đường đường một đấng tôn sư, không lẽ lại so tài với nó." Cho nên ngài dạy cho tôi thuật pháp và dặn "con phải thay ta để bắt sống nó", nhưng tôi nghĩ: cũng chả ai đâu đó, giữa cô và sư phụ tôi chỉ là tình đồng môn, nên tôi nói riêng cho cô hay. Để mai mốt nếu có gặp học trò của đảo chúa, cô phải nên tẩu thoát đi là hơn."

Lý Mạc Thu tái mặt, đứng ngẫm nghĩ hồi lâu mới nói:

- Được rồi... Được rồi...

Miệng nói, chân nàng chạy như tên bay, trong chớp mắt bóng hình Lý Mạc Thu đã biến vào sau đồi núi hướng Tây.

Phùng Mạc Phong thấy thế, thầm khen Dương Qua:

- Lý Mạc Thu đúng là một tay lợi hại. Nhưng thật ra hai thuật trên, sư phụ ta có truyền cho Dương Qua thì ít nhất cũng phải luyện tập hai năm mới sử dụng được với địch thủ.

Thế mà Dương Qua chỉ thuộc có lời giảng dạy, đã làm cho Lý Mạc Thu kinh sợ, không dám khinh thường học trò của Hoàng Dược Sư nữa. Thật là một lối "đánh giặc miệng" tài tình.

Lục Vô Song và Trình Anh đứng phập phồng lo sợ, vì biết Dương Qua lập kế hăm doạ Lý Mạc Thu. Đến khi thấy Lý Mạc Thu bỏ chạy, Lục Vô Song và Trình Anh mới hồi tâm như vừa trải qua một cơn ác mộng. Lục Vô Song vỗ tay reo lên:

- Anh Ngốc khéo mồm mép quá, khuếch trương thanh danh của sư phụ tài tình ghê!

Cả bốn cùng vui vẻ cười cười nói nói không ngớt tiếng.

Trình Anh sực nhớ đến cô Ngốc, liền nói với Phùng lão:

- Thưa sư huynh, bây giờ chúng ta vào tiếp tục mở trói cho cô Ngốc chứ.

Bốn người quay bước về nhà. Trình Anh vừa đi vừa nghĩ:

- Tại sao Dương Qua lại cởi áo mình may cho chàng để trao cho Lý Mạc Thu? Tại sao chàng

không cởi chiếc áo của Tiểu Long Nữ tặng cho chàng trước kia? Chiếc áo ấy đã cũ rồi kia mà! Chẳng biết trong lúc hối hả có phải chàng đã vô tình quý món kỷ niệm của Tiểu Long Nữ hơn tặng vật của mình. Nếu quả như vậy thì chàng không phải là người "mới chuộng cũ vong" rồi.

Càng nghĩ Trình Anh càng buồn. Nàng nói theo mọi người. Trong lúc ba người đi trước chuyện trò vui vẻ, nhưng nàng vẫn làm thinh.

Cả bọn vừa đến sân, bỗng nghe có tiếng vó ngựa dồn dập ở sau núi, ai cũng ngơ ngác không biết việc gì xảy đến.

Dương Qua nói:

- Để tôi ra đó xem có việc gì.

Dương Qua nhảy lên lưng ngựa, rẽ cương chạy quanh sang mỏm núi thì thấy trên đại lộ hướng Đông bụi bay mù mịt, cờ xí rợp trời, quân lính reo hò lẫn với tiếng ngựa hý vang rền. Đó là một cánh quân hùng hậu của Mông Cổ đang kéo đến xâm lược phương Nam.

Dương Qua từ trước đến nay chưa bao giờ được thấy quân mã đông đảo như thế, nên chàng cho ngựa tiến qua lề đường để xem cho rõ. Chàng đang say sưa nhìn đoàn người ngựa oai hùng, gươm giáo sáng choang, chợt thấy hai tên lính tiền phong phóng ngựa đến gần hét lớn:

- Thằng kia mi đứng đây làm gì?

Dương Qua thất kinh, nhìn thấy hai ngọn giáo đang chỉ thẳng vào mặt. Chàng biết thế nguy liền quay ngựa bỏ chạy.

Hai tên lính Mông Cổ liền phóng ngựa đuổi theo, tay giương cung bắn vào lưng Dương Qua và gọi lớn:

- Thằng khốn kia đứng lại.

Tiếng gọi vừa dứt, tiếp theo hai lằn tên bay tới vèo vèo. Dương Qua liền quay lại hớt trọn hai mũi tên.

Nếu Dương Qua không có võ nghệ siêu quần thì không tài nào hớt được hai mũi tên ác độc này.

Hai chú lính thấy Dương Qua hớt hai mũi tên quá dễ dàng, kinh hãi không dám đuổi theo nữa.

Dương Qua cho ngựa chạy đế nhà Phùng Mạc Phong và kể chuyện đoàn quân Mông Cổ đã đến phương Nam.

Phùng Mạc Phong thở dài than:

- Thôi, từ nay sinh linh Trung Quốc sẽ điêu đứng, thống khổ biết chừng nào! Trời ơi! Dưới bàn tay khát máu của quân Mông Cổ thì còn gì nữa!

Dương Qua nói:

- Thuật cưỡi ngựa bắn tên của quân Mông Cổ hay lắm, sợ quân nhà Tống không thể chống nổi. Thật là một tai hại lớn cho triều đình nhà Tống.

Phùng Mạc Phong nói:

- Dương công tử đang tuổi thanh niên, lại có tài nghệ siêu quần, sao không về Giang Nam đầu quân để chống giặc giúp nước?

Dương Qua ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Không, tôi không đầu quân đầu quan gì cả. Tôi chỉ định lên phương Bắc tìm cô nương của tôi. Vả lại, hiện giờ thanh thế quân Mông Cổ đang mạnh lắm, mà có một mình tôi thì làm được việc gì!

Phùng Mạc Phong lắc đầu có ý chê trách, nói:

- Vẫn biết sức mình không thấm vào đâu, nhưng cũng nhờ sức mọi người họp lại mới thành đông người được chứ! Nếu mọi người đều có ý nghĩ như Dương công tử thì còn có ai là kẻ ra chống ngoại xâm? Thử nghĩ người ta sinh ra ở đời, điểm cao quý nhất là lòng yêu nước thương dân. Làm người hơn nhau là do cái chí khí, nhờ đó mới tạo được hai chữ "anh hùng". Nếu con người sống mà không biết đến tổ quốc thì khác nào cây cỏ? Còn hiện giờ nước nhà đang lúc hiểm nguy, sao Dương công tử lại chỉ mong tìm "cô nương"? Trong sử chỉ ghi chép những bậc anh hùng, đâu có ghi những người đi tìm "cô nương"?

Dương Qua nghe những lời Phùng lão phân trần, liền nói:

- Lão dạy đúng lắm! Nhưng muốn chống xâm lăng, phải có một tiêu chuẩn đúng đắn cho dân chúng biết. Sự xâm lăng của ngoại bang sẽ làm cơ cực như thế nào. Rồi những người đem thân ra giúp nước phải được quyền lợi công bằng như thế nào. Chứ còn vua quan chỉ biết vơ vét đầy túi tham, gặp giặc thì đầu hàng xu nịnh. Dẫu người dân đem thân hy sinh để cứu nước, đến khi hết giặc xâm lăng, lại phải làm nô lệ cho bọn nịnh thần nữa à? Còn những người có lòng trung thực, ngay thẳng, lại bị bọn quan ô, tham lại dèm pha kết tội để dâng lên vua cho được công trạng. Do đó, người dân phải thủ phận theo câu "con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đa". Bắt dân hy sinh chỉ cho bọn vua quan hưởng cái sung sướng là nghĩa làm sao?

Phùng Mạc Phong nghe Dương Qua lý luận nhiều quá, liền nói:

- Bây giờ, theo ý công tử định thế nào?

Dương Qua cười nói:

- Lão đã phải ẩn thân vào nơi rừng sâu núi thẳm này, mà còn muốn tặng cho tôi hai tiếng "công tử" là có ý định gì vậy? Tôi là con nhà nghèo, lúc nhỏ phải lưu lạc ở Giang Nam, đã cơ cực biết chừng nào với bọn quan ô tham lại, nên nay tôi nghĩ bọn xâm lăng Mông Cổ may ra còn có lòng nhân đạo hơn bọn quan lại nhà Tống. Vả lại Hoàng đế nhà Đại Tống lại cũng không tốt gì, nên tôi không thể đầu quân được.

Thấy Dương Qua đã có ý định dứt khoát như vậy, Phùng Mạc Phong không nói nữa. ông thu xếp đồ đạc vào một cái bị, mang lên vai rồi nói với Trình Anh:

- Sư muội! Nếu mai sau có gặp sư phụ, nhờ sư muội nói lại giùm với ngài là Phùng Mạc Phong đệ tử của ngài không bao giờ quên lời dạy dỗ. Lúc này tôi phải trà trộn vào trong quân Mông Cổ để tìm cách may giết được tên nào, sẽ trừ bớt hại cho dân. Đến lúc hết giặc Mông Cổ trên đất Giang Nam, tôi mới trở về.

Lão liền cầm nạng sắt bứt ra đi, không hề nói đến Dương Qua một lời nào nữa.

Dương Qua nói với Lục Vô Song và Trình Anh:

- Chúng ta không ngờ lại gặp được một vĩ nhân ở nơi nầy, nhưng chưa kịp tỏ lời tạ ơn thì lão đã ra đi rồi.

Lục Vô Song cười nói:

- Uổng quá hả anh Dương Qua! Nếu khi sáng mà không có lão thì anh đã có dịp trổ tài với Lý Mạc Thu rồi, chứ đâu phải mất công giảng giải khổ sở như vậy!

Dương Qua cười ha hả đáp:

- Đúng rồi, nếu không có lão là ba đứa mình bây giờ đã được về thế giới mới rồi, chớ đâu còn khổ thế nầy!

Trình Anh nói:

- Lão đi mất rồi, vui gì mà pha trò! Như thế này là chúng ta đã quá vô tình với lão rồi. Thôi bây giờ chúng ta vào nhà lo cho cô Ngốc chứ.

Ba người đi vào nhà. Vào đến nơi ai cũng đều ngơ ngác vì không còn thấy cô Ngốc đâu cả. Trình Anh chạy kiếm khắp nhà, chợt thấy cô Ngốc nằm còng queo sau xó cửa, vôi kêu lên:

- Cô Ngốc! Sao nằm trong xó cửa vậy?

Dương Qua và Lục Vô Song vội vã chạy lại, thấy cô Ngốc đã mê man, tay đút vào bọc. Cả ba người đều kinh ngạc, xúm nhau khiêng cô Ngốc lên giường.

Mặt cô Ngốc lúc này đỏ bầm, đôi mắt trợn ngược lên. Trình Anh lấy thuốc xoa, Dương Qua lo giải huyệt đạo chính cho huyết mạch lưu thông.

Trong giây lát cô Ngốc đã tỉnh lại, mắt nhắm mắt mở nhìn mọi người.

Thình lình cô Ngốc lại tái mặt, kêu lên:

- Trời ơi! Anh Dương... anh đừng hiện lên bắt tôi. Không phải tôi giết anh mà!

Trình Anh liền nhỏ nhẹ nói:

- Chị ơi, đừng có sợ mà nói lầm lộn như vậy. Đâu có anh ấy ở đây?

Dương Qua định ý:

- Phải rồi, trong lúc tâm hồn nó mê sảng, mình doạ nó, may ra nó mới nói sự thật được.

Chàng liền nắm tay cô Ngốc, đôi mắt trợn lên la lớn:

- Bữa nọ đứa nào giết ta, mày nói mau lên không ta giết mày bây giờ.

Cô Ngốc khóc mếu máo, run rẩy nói:

- Anh Dương... Tôi đâu có giết, tôi đâu dám giết anh...

Dương Qua nóng lòng quá quát lớn:

- Mày có nói hay không? Tao giết mày!

Vừa nói tay chàng vừa bóp cổ cô Ngốc nghe ằng ặc. Cô Ngốc giãy dụa kêu không ra tiếng.

Trình Anh và Lục Vô Song biết Dương Qua định doạ để biết sự thật, nhưng chàng lại quá nóng, bóp cổ cô Ngốc hơi chặt. Trình Anh nói:

- Anh Dương nhẹ tay một chút.

Lục Vô Song nói:

- Cô Ngốc ơi, biết sao cứ nói thật hết đi.

Dương Qua trợn mắt, mặt cau lại, răng nghiến chặt, hỏi:

- Ta đã hiện hồn ma về đây để hỏi mày là ai đã giết tao. Mày phải nói thật ra thì ta tha cho, nếu mày không nói thật thì tao vặn cổ mày chết!

Miệng nói tay chàng hơi nới cổ cô Ngốc.

Cô Ngốc thở khò khè nói:

- Tôi biết anh chết... Hồi anh chết... nhiều quạ lắm! Nó ăn thịt anh.

Nghe đến đấy, Dương Qua lòng đau như cắt, đoán biết cha chàng đã bị chết về dao búa của một kẻ bạo tàn rồi. Nhưng sau khi chết, tại sao không được vùi thân tử tế, mà để quạ phân thây thảm thương như vậy! Mặt chàng xám ngắt, nghiến răng hét lớn:

- Đứa nào giết ta, nói mau lên!

Cô Ngốc ú ớ run sợ, đáp:

- Tại hồi anh đánh cô nương, nên trúng phải kim thuốc độc trong người cô nương mà anh chết.

Cô Ngốc có hiểu được sự thật khi Dương Khang bị trúng độc chết. Trước kia Âu Dương Phong đã dùng nọc rắn ám hại Nam Hi Nhân trên đảo Đào Hoa. Nam Hi Nhân gần chết đã mê man, không còn biết gì nữa, nên đánh một đòn vào vai Hoàng Dung, máu độc trong người Nam Hi Nhân dính vào chiếc áo lông nhím của Hoàng Dung mà Hoàng Dung vô tình đâu có biết được, nên cứ để như vậy. Đến khi gặp Dương Khang ở trong miếu, Dương Khang đưa tay đánh vào vai Hoàng Dung trúng vào chỗ có chất độc, nên bị chất độc nhiễm vào mà chết. Lúc đó Hoàng Dung vẫn tưởng Âu Dương Phong giết Dương Khang, nàng đâu có ngờ cái chuyện nọc rắn sang chuyển liên miên như vậy.

Đương nóng lòng, nhưng không hiểu được tên người giết cha mình, Dương Qua liền la lớn:

- Cô nương là ai?

Cô Ngốc bị nghẹt thở vì chàng vừa hỏi vừa bóp cổ, nên chỉ khò khè được mấy tiếng:

- Cô nương... là cô nương.

Dương Qua gằn giọng hỏi:

- Tên cô nương là gì?

Cô Ngốc èn ẹt rồi im bặt như hết thở.

Lục Vô Song thấy cô Ngốc không nói được, vội bước lại gỡ tay Dương Qua ra. Dương Qua liền túm hai tay Lục Vô Song đẩy mạnh một cái, Lục Vô Song thất thế té nhào xuống đất, văng xa hơn ba trượng. Nàng đau quá, nằm khóc sướt mướt.

Trình Anh tái mặt, bủn rủn cả tay chân, không dám nói năng gì, vội bước lại đỡ Lục Vô Song và nói:

- Dương Qua thường ngày rất hiền lành ôn hoà, sao nay lại dữ hơn cọp, chắc anh ấy đang tức bực lắm đấy!

Lục Vô Song đôi mắt đẫm lệ, thút thít nói:

- Tôi có chuyện gì đâu mà anh ấy giận tôi! Con người gì khi tỉnh khi say như vậy.

Dương Qua thầm nghĩ: "Nếu hôm nay mình không tìm được tên kẻ giết cha mình thì ức chết đi được." Chàng luôn mồm hỏi tiếp:

- Cô nương ấy họ Khúc hay họ Mai gì đó phải không?

Chàng hỏi như vậy là có ý nghi ngờ cho Mai Siêu Phong, còn Hoàng Dung coi chàng như con cháu trong nhà, chàng không hề nghĩ rằng Hoàng Dung đã động thủ.

Cô Ngốc giãy dụa mãi định gỡ tay ra chạy, nhưng bị Dương Qua nắm trúng huyệt đạo không tung dậy được, chỉ "a á" lên mấy tiếng rồi nói:

- Anh đến trước mặt cô nương mà đòi mạng chứ, tôi có giết anh đâu mà anh định giết tôi?

Dương Qua liền hỏi:

- Cô nương ấy ở đâu? Chỉ mau lên!

Cô Ngốc phều phào đáp:

- Bữa nọ tôi theo sư phụ đến, thấy cô nương và chồng cô ở trên đảo đó.

Dương Qua vừa mừng vừa chậm rãi hỏi:

- Cô nương kêu sư phụ cô là gì?

Cô Ngốc khò khè đáp:

- Là cha chứ còn là gì nữa.

Trình Anh và Lục Vô Song nghe cô Ngốc nói, cả hai đều kinh ngạc, ngơ ngác nhìn Dương Qua và cô Ngốc.

Dương Qua luôn miệng hỏi tiếp:

- Có phải chồng cô nương là Quách Tỉnh không?

Cô Ngốc run rẩy đáp:

- Đúng đấy, chớ anh không biết sao?

Dương Qua biết rõ Hoàng Dung là thủ phạm giết cha chàng. Lòng chàng lúc này như tơ vò, nên hai tay không còn nắm chặt cô Ngốc nữa.

Dương Qua ngồi sững sờ, đầu óc cố suy nghĩ lại cuộc đời từ thuở nhỏ đến nay:

- Lúc ta còn nhỏ phải chịu biết bao nhiêu cơ cực, mấy mươi phen bị đời hắt hủi tàn nhẫn. Hoàn cảnh đó chưa phai mờ trước mắt. Nay ta lại biết được người đã giết cha ta. Nừu cha ta không bị người giết, thì mẹ ta đâu có phải sống bằng cái nghề bắt rắn, và bị rắn độc cắn chết như thế! Để đời ta phải chịu cảnh cô đơn không cha không mẹ, đi ăn nhờ ở đợ đổi bát mồ hôi mới được chén cơm thừa cá cặn. Thế mà vẫn bị đời khinh rẻ như kiếp trâu ngựa.

Nghĩ đến đó, chàng hồi tưởng lại lúc chàng còn ở với vợ chồng Quách Tỉnh trên đảo Đào Hoa. Phải rồi, lúc đó Hoàng Dung rất nuông chiều anh em họ Võ, hai đứa nó muốn gì cũng được, còn mình bà mắng chửi bất cứ lúc nào. Tuy bà cũng có vẻ hiền từ, nhân hậu thật, nhưng cái hiền từ nhân hậu đó chỉ là cái lúc hối hận đã nhẫn tâm giết người. Chàng nói lớn như để hả giận:

- Ta không ngờ hai vợ chồng con người, bề ngoài có vẻ hiền từ như Quách Tỉnh và Hoàng Dung mà lại manh tâm giết cha ta!

Cô Ngốc nghe Dương Qua la to tiếng, liền vùng dậy nhảy xuống giường kêu thất thanh:

- Cứu giùm tôi... các người ơi!

Trình Anh bước lại đứng gần Dương Qua nhỏ nhẹ nói:

- Anh Dương Qua, anh đừng giận, cô Ngốc có tánh lừng khừng nói không đâu vào đâu cả. Mà nhất là lúc cô Ngốc lên cơn, lại càng nói bậy bạ lắm! Anh đừng tin cô Ngốc làm gì!

Dương Qua vẫn giữ vẻ mặt căm hờn không thèm trả lời. Chàng chỉ ngồi thừ trên giường, nét mặt luôn luôn thay đổi qua nhiều trạng thái buồn đau lẫn lộn.

Chàng đăm chiêu suy nghĩ một hồi lâu, bỗng đứng phắt dậy bước ra cửa nhảy lên lưng ngựa chạy như bay. Nháy mắt chàng đã cách xa hơn hai mươi trượng, nhưng đằng sau, chàng còn nghe tiếng Trình Anh gọi nheo nhéo:

- Anh Dương! Anh Dương ơi! Trở lại cho em nói chuyện cần đã.

Dương Qua nghe còn rõ, nhưng chàng không thèm đáp một tiếng. Chàng chỉ hậm hực là "Ta phải trả thù cho cha... Ta phải trả thù cho cha ta bằng được."

Chàng đưa tay dùng roi quật ngựa không ngớt. Chẳng bao lâu chàng đã đi quá một trăm dặm. Cảm thấy trên môi hơi đau, chàng đưa bàn tay xoa thử, thấy máu tươi dính cả bàn tay. Thật ra khi chàng quá giận, đã cắn môi nghiến lại, làm máu chảy mà không hay.

Dương Qua lúc nầy càng nghĩ nhiều càng thấy chán ghét cõi đời. Chàng cho rằng dưới bầu trời

này, không có người nào tốt cả, toàn là hạng người điêu ngoa xảo quyệt mà thôi.

Nhưng đến khi cơn giận đã lắng xuống, chàng lại có vẻ hối hận thầm nhủ:

- Ta vì quá nóng mà quên cả ân nghĩa sao? Quách bá mẫu tuy đối với ta không tốt, nhưng Quách bá bá vẫn coi ta như con như cháu, và ta cũng một lòng sùng bái kính trọng người "võ nghệ siêu phàm, đức hạnh quán thế".

Nghĩ đến đấy, chàng quá thương tâm, đầu óc nghe choáng váng, đôi mắt hoa lên, không thể nào đi được nữa. Chàng xuống ngựa ngồi nghỉ ở bên lề đường.

Dương Qua ôm đầu khóc! Khóc vì thương cha bị giết tàn nhẫn, khóc vì thương mẹ bạc mệnh phải chịu cảnh cơ hàn, khóc vì thân chàng bị bạc đãi lừa dối.

Lúc nầy trời đất đối với chàng chỉ là một bức tranh sầu thảm, xã hội đối với chàng chỉ là những ảo ảnh. Nhưng cái đau khổ nhất, là khi ra đời chàng đã mất cha, người cha với cái tên "Dương Khang". Chàng nghĩ sao mà tốt đủ điều. Chàng tưởng với cái tên ấy, trên đời này không có ai tốt được như cha chàng cả.

Dương Qua đâu có biết Dương Khang, thân phụ chàng, là người bán nước để cầu danh, nhận giặc làm cha, cậy thế sát hại dân lành của xứ sở, phụ thầy phản bạn, lừa tình. Biết bao nhiêu điều bỉ ổi. Do cái ngang tàng bạo ngược đó mà tự hại lấy thân.

Chàng đang ngồi khóc nức nở, chợt nghe có tiếng vó ngựa dồn dập từ phương Bắc chạy đến. Chàng vội đứng lên nhìn ra xa thì thấy bốn tên kỵ mã, trên tay lăm lăm những cây đoản đao sáng lập loè theo nhịp ngựa, phi đến phía chàng. Hai tên đi đầu trước mũi giáo có găm hai đứa trẻ chưa chết hẳn, còn giãy dụa cất tiếng khóc vang.

Chúng là những tên lính Mông Cổ. Vừa thấy Dương Qua một mình đứng bên đường, một tên trong bọn quát hỏi:

- Thằng nghịch nầy, mày muốn chặn đầu ngựa chúng ông hả?

Miệng nói tay hắn đã đâm đoản đao vào ngực chàng.

Đang trong lúc buồn chán, lại bị người đâm một cách vô cớ, Dương Qua giơ tay nắm chặt lấy đoản đao giật mạnh một cái, tên Mông Cổ té nhào xuống chân chàng. Chàng luôn tiện bồi thêm một đá, tên lính văng ra hơn năm trượng, gãy xương, bể óc chết tốt nằm trên mặt đất.

Cả bọn võ sĩ Mông Cổ thấy chàng có sức mạnh như thần, không tên nào dám chống cự, vất cả khí giới rồi chạy mất hết.

Chàng nghe tiếng khóc oe oe trên mặt đường, liền chạy đến xem, thì ra đó là hai đứa trẻ Trung Quốc bị Mông Cổ đâm vào bụng nhưng chưa chết hẳn. Miệng chúng còn mấp máy như cố kêu "Mẹ ơi!... Mẹ!"

Dương Qua trong lòng đang đau khổ, lại còn gặp chuyện thảm thiết xảy ra trước mắt. Chàng bùi ngùi nhìn hai đứa trẻ bị quân Mông Cổ hành hạ một cách tàn nhẫn, giở sống giở chết như vậy thật quá dã tâm, nên đôi mày chàng cau lại.

Đôi mắt đẫm lệ, chàng biết hai đứa trẻ không thể nào sống được, nếu để lâu chỉ thêm đau khổ,

nên nén lòng khẽ dùng chưởng lực giải thoát cho hai bé.

Đoạn, chàng dùng đoản đao của tên lính Mông Cổ đào hầm chôn hai đứa trẻ.

Chàng mới đào được nửa chừng, chợt nghe tiếng ngựa hí và quân hò reo chuyển đất, cát bụi mù trời, gươm giáo lập loè tung lên tứ phía. Đoàn quân Mông Cổ đang rầm rập kéo đến.

Dương Qua chưa kịp chôn, vội vã cầm đoản đao phi lên lưng ngựa và gói xác hai đứa trẻ mang theo.

Con ngựa của chàng đã quen xông pha xa trường, nên khi chàng vừa nhảy lên lưng, nó đã tung vó xông vào trận địa quân Mông Cổ, rồi hí lên những tiếng rùng rợn trợ oai cho chủ.

Dương Qua cầm đoản đao múa tít lên, vừa gạt vừa đâm, trong chốc lát chàng đã giết chết mấy chục tên Mông Cổ. Nhưng quân Mông Cổ lúc bấy giờ càng lúc càng đông. Chàng thấy chúng như một rừng người, liệu không thể nào chống nổi với chúng nên phải quay ngựa chạy.

Phía sau quân Mông Cổ ồ ạt đuổi theo nghe như vũ bão. Chúng giương cung bắn tên theo như mưa. Chàng dùng đao múa tít sau lưng để gạt tên. Lằn tên bị cản lại rớt sau ngựa nghe rào rào như trận mưa lớn rơi trên đá.

Con ngựa của chàng tuy đi nhiều, nhưng chạy rất dài và hay tuyệt đỉnh, nên chẳng bao lâu chàng đã bỏ rơi đám quân Mông Cổ.

Dương Qua lúc này một mình một ngựa lạc loài giữa rừng hoang bát ngát, mà mặt trời đã khuất về phía Tây trong cảnh đìu hiu, u tối. Chàng trông tứ phía đều là cây cối um tùm không có lối bước, lại thêm những núi cao chọc trời, sương chiều đã buông xuống, khí núi như khói bay, chàng lắng tai nghe không còn nơi nào có tiếng người, cả đến tiếng chim chóc cũng vắng! Thật là cảnh hãi hùng của rừng sâu, trong lúc hoàng hôn cô tịch.

Dương Qua xuống ngựa, mở tấm vải lấy thi hài hai đứa bé ra coi, thấy mặt mũi chúng vẫn tươi tỉnh như lúc còn sống, nhưng nét đau khổ của hai đứa bé vẫn còn hiện rõ trên hai khuôn mặt non tơ của chúng.

Nhìn xác hai đứa trẻ, Dương Qua buồn buồn:

- Chắc cha mẹ hai em nuông chiều hai em lắm đây. Nay hai em lại bị quân Mông Cổ tàn bạo đâm lủng bụng. Hai em chết là hết, nhưng cha mẹ phải đứt ruột héo gan, biết bao giờ hết sầu hận

Nhìn hai đứa trẻ chàng lo lắng:

- Xem tình thế lúc này, chắc quân Mông Cổ sẽ kéo xuống xâm lăng miền Nam, thì biết bao nhiêu trẻ nít vô tội sẽ bị chết thảm thương như thế này nữa!

Chàng sầu liên miên, rồi đào một huyệt dưới bóng cây to mai táng hai đứa hài nhi.

Mai táng xong, chàng nhớ đến cử chỉ sợ hãi của cô Ngốc khi kể lại cái chết của cha chàng nên chép miệng than:

- Hai đứa trẻ này chết được ta chôn như thế này, thế mà khi cha ta chết lại phải phơi thây cho quạ rúc thịt rỉa xương! Trời ơi! Bọn tàn ác vô kể, mi đã giết người, sao còn nỡ tàn nhẫn đến thế!

Bọn mi đành để xác người ta làm mồi cho quạ như thế?

Chàng buồn bã thả ngựa cho đi ăn cỏ, còn chàng thì đi tìm chỗ nghỉ ngơi.

Con ngựa của Dương Qua đã mấy ngày liền phải rong ruổi đường rừng, nó cũng nhọc mệt, nên chỉ ăn quanh quẩn gần đấy, chứ không đi ăn xa như mọi ngày.

Dương Qua thẫn thờ đi lại dưới gốc cây, định nằm dưới đất nghỉ, nhưng lại sợ rắn độc cắn lúc ngủ quên. Chàng bèn thò tay vào túi lấy cuộn dây tơ, đem dăng hai đầu dây vào hai cây to, theo đúng cách Tiểu Long Nữ đã dạy, gọi là phép "ngủ dây khi băng qua rừng".

Chàng liên tiếp mấy ngày lo nghĩ, lại phải khó nhọc nên mệt mỏi. Vừa nằm xuống chàng đã chìm vào một giấc ngủ ngon lành.

Khoảng nửa đêm chàng thức giấc, chợt ngửi có mùi hôi tanh nồng nặc theo luồng gió đưa đến, thỉnh thoảng có tiếng gầm gừ và những tiếng rào rào như thứ gì đang rẽ cỏ mà đi.

Dương Qua biết có chuyện lạ, chàng ngồi dậy nhìn về phía có tiếng gầm gừ.

Đêm cuối tháng, không trăng, bốn bề tối đen như mực, nhưng Dương Qua sống trong Cổ Mộ đã quen, nên trong đêm tối mà cặp mắt chàng vẫn trông rõ được mọi vật.

Chàng thấy hình thù như bốn cây đèn lắc lư từ xa tiến đến.

Dương Qua định thần nhìn kỹ thì thấy đúng là hai con cọp, lông đen từ đầu đến chân. Cặp mãnh hổ này vừa cao vừa dài, từ trước đến nay chàng cũng đã từng thấy cọp, nhưng không có con nào to như hai con hổ đen này.

Hai mãnh hổ vừa đi vừa đánh hơi, tiến dần đến chỗ chàng chôn thi hài hai đứa bé lúc chiều. Khi đến mộ hai đứa bé, con nào cũng khì khịt và giương nanh vuốt chực đào bới.

Dương Qua nóng lòng, định nhảy xuống đánh hai con hổ nhưng ác nghiệt thay, lúc nầy chàng không có vũ khí trong tay. Cả đến ngọn đoản đao của tên Mông Cổ chàng cũng để dưới đất.

Chàng thấy hai con cọp nanh vuốt quá dị thường, nếu chàng dùng chân tay không mà đánh với nó thì chắc không nổi, mà sẽ còn bị thương là khác.

Chàng đang lưỡng lự, chợt nghe phía Tây có tiếng "lịch kịch... lịch kịch" vọng lại. Trong chốc lát, tiếng "lịch kịch" tiến đến gần gốc cây chỗ chàng ngồi.

Dương Qua thấy chuyện quái dị liền chăm chú nhìn, thì thấy một cỗ quan tài từ đâu lù lù tiến đến phía chàng.

Chàng cố nhìn xem có người đẩy đi không. Nhưng không thấy một bóng người nào. Tại sao có chuyện lạ lùng, cỗ quan tài tự động biết di chuyển ư? Từ xưa đến nay chưa bao giờ có, mà chàng cũng chưa nghe ai kể đến chuyện lạ như thế này.

Dương Qua lúc nầy ngồi trên dây vừa sợ vừa thắc mắc. Chàng không dám cả thở mạnh.

Nháy mắt, cỗ quan tài đã đến dưới gốc cây trước mặt chàng và đứng yên tại đây.

Hai con cọp thấy thế liền chạy đến rồi lượn quanh cỗ quan tài, dí mũi vào ngửi, nghe rõ tiếng

phì phò phì phò... Ngửi một lúc, cả hai đưa chân cào nắp cỗ quan tài.

Bỗng nghe "binh" một tiếng, nắp quan tài tung lên, văng ra xa hơn ba trượng, liền đó có một thây ma nhảy vọt ra, đá con cọp bên phía trái lộn nhào. Con cọp bên hữu phóng ngang qua, vồ trên đầu thây ma. Thây ma lanh như chớp, lách sang một bên, giương tay nắm chặt lấy gáy con cọp, rồi ấn mạnh xuống đất như ta đè đầu con mèo vậy.

Dương Qua kinh sợ nhìn thấy bóng ma ấy ốm nhom, cao lêu nghêu mà có sức mạnh như thần. Chàng sợ quá, mồ hôi ra ướt cả người.

Hai con cọp đen đau quá không dám làm dữ nữa, con nào cũng nằm bẹp xuống đất như đầu phục.

Chợt nghe có tiếng eng éc như tiếng chim mèo từ trong hang núi vọng ra. Dương Qua ngẩng đầu nhìn vào phía núi thấy vô số đom đóm nhấp nháy tiến ra chỗ cỗ quan tài. Hai con cọp đen thấy thế vội nằm mọp, xoãi chân trước kê mõm lên, còn đuôi phe phẩy như chào đón.

Sau đàn đom đóm có một bóng đen. Dương Qua tưởng mình quá sợ nên hoa mắt, chứ không phải sự thật. Chàng bặm gan lấy lại bình tĩnh, thò tay vào túi lấy khăn lau mặt cho kỹ lưỡng.

Chàng từ trên cây chăm chú nhìn về hướng rừng thấy đàn đom đóm rọi sáng cả một góc rừng, và người đi sau đàn đom đóm là một lão già, da mặt đen bóng, râu tóc đen kịt, mặc quần áo đen, đầu đội mũ đen, trên vai trái có một con chim cú đen ngời ngợi đậu, thỉnh thoảng kêu lên như báo hiệu gì.

Bây giờ ánh sáng của đàn đom đóm đã tiến đến chỗ quan tài, nên chàng nhìn đôi cọp đen, chiếc quan tài và thây ma rõ mồn một như dưới bóng trăng tỏ. Tiếp đến lão già lùn cất tiếng hỏi thây ma:

- Cha chả, không nhớ câu "đánh chó phải ngó chủ nhà" sao? Tiểu Tương Tử dám vô lễ thế nầy? Đánh hai con mèo của ta à?

Người lùn, cao không được một thước hai mà tiếng nói nghe như sấm sét, làm cho Dương Qua hai lỗ tai ù ù, nhức cả óc.

Thây ma cười nói:

- Ni Ma Tinh nhân huynh, tôi vô ý đụng phải hai con mèo của nhân huynh, để tôi xin tạ tội vậy.

Thây ma nói rồi chấp hai tay vái trước mặt người lùn một cái.

Dương Qua nhìn kỹ thấy thây ma cao lêu nghêu đó chính là người thật chứ không phải thây ma.

Chàng mỉm cười, thầm bảo:

- Mặt mũi trắng trẻo, vận y phục trắng phau, lại ở trong một cỗ quan tài chui ra, ai không cho đó là một thây ma xuất hiện.

Suy luận một lúc, Dương Qua lẩm bẩm nói:

- Dùng hai tay không mà đánh bại hai con cọp to như thế nầy, phải là một tay cao thủ nhất nhì trong võ phái nào mới được. Con người quê kệch kỳ dị thế kia sao lại có cái hiệu "Tiểu Tương

Tử", thế đã kỳ cục rồi, mà cả hai người lại gọi cọp dữ là mèo, thật là một việc lạ lùng ngoài sức tưởng tượng của người đời.

Chàng đang suy nghĩ và cũng chưa biết phải xử trí thế nào, bỗng giật mình khi nghe người lùn nói:

- Tiểu Tương Tử, công việc của Kim Luân Pháp Vương thế nào?

Bốn tiếng "Kim Luân Pháp Vương" làm cho Dương Qua nghe nhỏn cả người.

Tiểu Tương Tử cười nhạt, rồi ngồi trên quan tài đáp:

- Thôi, nhân huynh ơi! Nói đến ông ta thêm làm trò cười cho nhân huynh chứ ích gì?

Ni Ma Tinh nói:

- Tiểu Tương Tử nói cho ta nghe với.

Tương Tử nói:

- ông ta đã ỷ tài đơn thương độc mã, chịu tranh hùng với cả tụi võ sư ở Trung nguyên, nên bị thảm bại. Thực đáng buồn cười.

Lão lùn cất tiếng cười hô hố, vang cả khu rừng. Con chim mèo đậu trên vai lão cũng cất tiếng kêu ríu rít.

Lão lùn vừa cười xong, đắc ý nói:

- Thằng Ni Ma Tinh nầy đã lặn lội muôn dặn đèo, băng suối từ Thiên Trúc đến đây. Ngờ đâu bị Kim Luân Pháp Vương lẹ chân hơn, để được lãnh chức "đệ nhất võ sư" do Vương gia Mông Cổ phong cho. Chà chà! Võ công như vậy đã đáng vào đâu mà đòi đệ nhất với đệ nhị chứ!

Tiểu Tương Tử đáp:

- Đúng thế, thiên hạ hiện nay trừ Ni Ma Tinh nhân huynh ra nào ai dám nhận chức ấy!

Ma Tinh có vẻ đắc ý lắm, bèn cất tiếng cười khá khá.

Tiểu Tương Tử cũng cười theo rất tương đắc.

Rừng núi lúc nầy nghe như lung linh, sập đổ trước hai giọng cười như gió thổi mưa sa đó.

Dương Qua nghe chát tai, liền cúi đầu lấy hai tay bụm chặt tai lại.

Lão lùn không cười nữa, hỏi:

- Tiểu Tương Tử! Gần đây nghe tin anh ở Tây Sơn, sao không ra tranh tài với Kim Luân?

Tiểu Tương Tử đáp:

- Mông Cổ Vương gia Hốt Tất Liệt có đem thư lại mời, nhưng lúc đó tiểu đệ còn đang luyện phép "Thọ mộc trường sanh" không thể bỏ đi được. Vì thế, đành chịu để ông ta xưng hùng xưng bá một mình.

Ni Ma Tinh hỏi:

- Hiện nay anh luyện xong rồi, sao không sang đó để tranh tài với ông ta? Hay anh cũng sợ hoà thượng Kim Luân là tay lợi hại mà không dám?

Tương Tử khiêm nhường nói:

- Đúng vậy, tiểu đệ tài hèn đâu dám tranh tài với hoà thượng Kim Luân.

Lão lùn nghe thích chí, nên ngửa mặt lên trời cười một hồi dài, rồi lão lại gằn giọng nói:

- Tiểu Tương Tử, anh có ý cho tôi là sợ hoà thượng Kim Luân đó hả? Như vậy tôi và anh ngay bây giờ thử sức xem sao? Để tôi coi công trình luyện tập "Thọ mộc trường sanh" của anh đã đến đâu rồi, có gì đáng kể không.

Tương Tử liền đáp:

- Muốn thử thì thử, ngại gì.

Tương Tử nói dứt câu, liền phả ra một làn khói đen nghịt bay về phía đối phương. Ni Ma Tinh không còn thấy gì nữa.

Tương Tử nhanh như chớp đẩy nắp quan tài, nhảy vào trong rồi dùng tay kéo nắp đậy kín lại, rồi dùng cả chiếc quan tài đánh vào Ni Ma Tinh.

Lão lùn thấy làn khói đen liền ngồi xuống. Con chim mèo bay lên kêu "chao cháo". Tức thì có những đàn đom đóm từ trong rừng tua tủa bay ra soi sáng, đánh tan luồng khói đen đi mất. Hai con cọp đen quật mạnh đuôi xuống đất rồi phóng mình về sau lưng lão lùn, đứng trụ bốn chân thủ thế.

Lão lùn mới ngồi xuống, đã thấy chiếc quan tài phóng mạnh đè lên đầu. Lão liền dùng thuật "Thích Ca xua voi" ngửa mình ra tung mạnh hai chân và hai tay lên một lượt. Chiếc quan tài bị sức cản của lão lùn quá mạnh, bay bổng lên cao, văng lùi lại hai trượng. Nhưng chiếc quan tài vẫn nguyên vẹn và vẫn tiếp tục phóng lại đánh vào người lão lùn. Cứ như thế, chiếc quan tài phóng qua phóng lại, không khác gì một người đánh trái banh đập vào tường thối ra dội lại.

Hai bên đang đấu nhau hăng hái như thế, bỗng không ai bảo ai, cả hai đều lui ra hơn hai trượng.

Lúc này hai con cọp đen và con chim mèo đều gầm gừ hét lên.

Thử tài đến đó, cả hai đều biết rõ bản lĩnh của nhau. Ni Ma Tinh cất tiếng nói:

- Tiểu Tương Tử tu luyện khá lắm đấy! Hơn ta nhiều lắm!

Tiểu Tương Tử cười khá khá, đáp:

- Tiểu đệ xin bái phục tài nghệ pháp thuật của sư huynh, mới thụ lãnh mấy đòn đã lĩnh hội được thuật huyền ảo tuyệt chúng.

Ni Ma Tinh bình tĩnh nói:

- Đây mới cho sư đệ thấy sơ qua thuật pháp "Thích Ca xua voi" đó, còn có nhiều đòn lạ hơn nữa

kia.!

Tiểu Tương Tử luôn miệng khen:

- Nhân huynh qua bên nước của lão Ta Đạt Ma, hèn chi học được nhiều pháp thuật thần thông như vậy.

Ni Ma Tinh quay người, trong nháy mắt đã mất dạng. Hai con cọp đen cũng tung chân nhảy theo như tên bay.

Tiểu Tương Tử cũng chui vào quan tài, lịch kịch biến về phía Tây.

Dương Qua tình cờ, như một người mạo hiểm, được chứng kiến một màn kịch như ảo ảnh, quá quái gở rùng rợn như vậy. Vừa khiếp sợ vừa khâm phục, chàng phải yên lặng một hồi lâu mới hồi phục được tâm trí.

Dương Qua chờ cho hai người đi thật xa, chàng mới tự nhủ:

- Thật là thất phách hồn kinh! Bầu trời bao la, thiên hạ khắp nơi, đâu đâu cũng có những bậc vĩ nhân lạ thường. May phước nếu ta không nằm trên đây như vầy thì mạng ta cũng đi đời rồi.

Tất cả những ảo thuật kỳ quái kia bây giờ đang chen lẫn nhau, chờn quờn mãi trong đầu óc Dương Qua. Chàng cứ thao thức mãi không tài nào ngủ lại được nữa. Chàng lúc này đã hết phần lo sợ, suy nghĩ về võ công của hai kỳ nhân vừa rồi:

- Tuy hai người mới đấu sơ vài đòn, nhưng ta xem cũng được rành rẽ. Những đòn mà lão Ni Ma Tinh gọi là "Thích Ca xua voi" trong đó có cương lẫn nhu, gặp cứng rắn, to lớn thế nào xô cũng được, đến lúc gặp mềm mỏng có thể quấn được như dây. Nhưng không biết tại sao thân hình lão vừa lùn vừa nhỏ mà được một thần bí gì có thể chứa đựng được một nguồn nội công mạnh đến thế.

Còn như Tiểu Tương Tử luyện được thuật "Thọ mộc trường sanh" cũng thật là kỳ quái! Người gì mà lại chịu chui vào trong quan tài rồi dùng cái quan tài ấy để làm thành trì ẩn núp, đến khi giao đấu lại dùng làm khí giới. Thật là tự cổ chí kim chưa thấy ai có thuật kỳ lạ như vậy.

Nằm suy tư, nghĩ ngợi đã quá nửa đêm nhưng Dương Qua không tài nào ngủ được. Chàng cố nhắm mắt để quên bớt sự suy nghĩ. Bỗng nghe có tiếng ngựa hý vang lên, chàng đoán:

- Chắc lại có sự gì đây!

Con ngựa của Dương Qua là một ngựa khôn hết sức. Khi nó nghe hơi hai con cọp đen tiến đến, liền chạy sang khu rừng cách xa đó để tránh. Lúc nầy, khi hai cọp đã đi rồi, nó lại trở về tìm chủ.

Dương Qua thấy trời chưa sáng mà ngựa lại hý, chàng liền nhảy xuống xem có chuyện gì xảy ra. Chàng cúi xuống đất lượm cây đoản đao bỏ dưới gốc cây chiều hôm qua rồi lo vạch bụi rẽ cỏ một lúc mới thấy ngựa chạy lại. Bấy giờ trời đã tảng sáng.

Chàng liền lên ngựa đi về hướng Đông. Chưa đầy một dặm đường, chợt thấy xa xa về phía trước một người nhảy lên hái trái cây, chàng nghĩ:

- Trong rừng hoang núi vắng nầy, sao lại có người giờ nầy vô đây hái trái cây? Mình đến xem

thử người đó là ai.

Khi đến gần, chàng thấy đó không phải là ai xa lạ mà chính là đệ tử của Kim Luân Pháp Vương là Đạt Nhĩ Ma đang hái táo. Đạt Nhĩ Ma mỗi lần nhảy lên chỉ hái được ba trái, nên hắn không nhảy nữa mà đưa tay quất ngang một cái, cây táo đứt làm hai, ngọn cành ngã xuống đất, Nhĩ Ma lo hái bỏ vào túi. Dương Qua thấy thế, thầm nghĩ có lẽ Kim Luân Pháp Vương ở gần đâu đây. Chàng nghĩ:

- Mình đối với Kim Luân Pháp Vương không có thù oán gì cả. Chỉ vì Hoàng Dung mà mình cãi vã với ông ta. Hiện nay mình đã biết được Hoàng Dung và Quách Tỉnh là kẻ giết cha mình, thì nay mình đâu có gây sự với ông ta để giúp Hoàng Dung nữa.

Chàng bước lại định làm quen với Đạt Nhĩ Ma. Nhưng lúc này Đạt Nhĩ Ma hái táo đã đầy túi, chạy như bay về hang núi ở phía Tây. Dương Qua thấy Đạt Nhĩ Ma cũng là tay võ công có hạng nên không dám chạy theo sát, sợ Nhĩ Ma tưởng mình khiêu khích. Chàng lẽo đẽo theo sau cầm chừng.

Chợt thấy Nhĩ Ma quay sang nẻo rừng rậm mà đường đi càng lúc càng cao như lên dốc. Dương Qua vẫn cố lòng rượt theo. Sau mãi đến ngọn núi cao nhất, trên đỉnh núi có một túp lều cỏ, bốn bề không phên vách. Trong lều Kim Luân Pháp Vương đang ngồi nhắm nghiền đôi mắt như một vị pháp sư tịnh niệm trên nệm cỏ.

Đạt Nhĩ Ma bày túi táo lên, niệm xong, xoay ra thì nhìn thấy Dương Qua đang leo dốc tiến đến. Nhĩ Ma tái mặt, lo sợ kẻ thù đến ám hại sư phụ mình.

Hắn gọi lớn:

- Đại sư huynh! Sư huynh cố đến đây để hại sư phụ tôi chăng?

Dương Qua trầm tĩnh tỏ ý cho Đạt Nhĩ Ma biết chàng đến đây để giao hảo chứ không gây sự.

Chương 44 - Thủy tiên U Cốc

Đạt-nhĩ-Ba vẫn không tin, nhảy xổ đến nắm lấy vạt áo Dương-Qua.

Võ công Đạt-nhĩ-Ba giỏi hơn Dương-Qua nhưng vì trong lúc sư-phụ hắn đang tại bệnh, nên hắn bối rối tinh thần thì Dương-Qua đã dùng một thế tầm thường gạt hắn sang một bên, té nhủi xuống đất.

Trước đây đã nhiều lần Đạt-nhĩ-Ba e ngại Dương-Qua, còn Dương-Qua thì đã rõ tài nghệ của đối phương nên vừa đánh xong một thế lại phải lui về một bước.

Chẳng biết lúc ấy do đâu hai đầu gối của Đạt-nhĩ-Ba run lên, hắn té sụm xuống đất, ngẩng mặt nhìn Dương-Qua nói với giọng nghẹn nghẹn:

- Xin đại sư-huynh hãy nghĩ đến ân nghĩa đối với sư phụ tôi. Nay sư-phụ tôi về đây dưỡng bệnh mà sư-phụ động thủ thì...

Chỉ nói đến, hai dòng lệ Đạt-nhĩ-Ba đã tuôn trào, rồi ngất nghẹn.

Dương-Qua tuy chưa hiểu Đạt-nhĩ-Ba muốn nói gì, nhưng nhìn qua vẻ mặt ảo não của hắn, và thấy sư-phụ hắn rũ rượi, đang ngồi tham thiền, thì biết ngay hoàn cảnh của hai người đang gặp lúc nguy biến, nên chàng vội cúi xuống, đưa tay đỡ Đạt-nhĩ-Ba dậy ôn tồn nói:

- Ta không làm hại sư-phụ ngươi đâu! Ngươi cứ an lòng.

Đạt-nhĩ-Ba nhìn thấy nét mặt ôn hòa của Dương-Qua lòng mừng khấp khởi. Mặc dù ngôn ngữ cách biệt, tâm hồn chưa được giao cảm cho mấy. Đạt-nhĩ-Ba cũng rõ Dương-Qua không có ác ý gì.

Giữa lúc đó Kim-luân Pháp-Vương hé mắt nhìn thấy Dương-Qua. Ông ta sợ hãi vô cùng. Vì nãy giờ, ông ta không hề hay biết gì việc Dương-Qua và Đạt-nhĩ-Ba. Giờ đây ông thấy kẻ thù tự nhiên xuất hiện trước mặt, làm sao ông khỏi bối rối.

Qua một tiếng thở dài não nuột, Kim-luân Pháp-Vương lẩm bẩm:

- Uổng công ta tập luyện bao năm, nay lại phải bỏ mình trên đất Trung-Nguyên nầy.

Thật vậy, Kim-luân Pháp-Vương vừa bị một hòn đá lớn đập vào mình, ngũ tạng đến thọ thương, phải ẩn trong chốn rừng sâu nầy để điều trị. Nếu Dương-Qua kẻ thù ông, tìm gặp, ông chỉ còn có cái chết mà thôi.

Lạ thay! Bây giờ ông ta lại thấy Dương-Qua với vẻ mặt hồn nhiên, đầy thiện cảm, bước đến trước mặt ông.

Trong lúc ông ta còn đang ngơ ngác, thì Dương-Qua đã cúi đầu nói:

- Kẻ hèn này đến đây không phải để trả thù, xin chớ "ngại".

Pháp-Vương bối rối, không hiểu gì cả nên lắc đầu lia lịa, mà trống ngực tim đập thình thịch.

Ông ta lập tức vận công lên năm đầu ngón tay để phòng gặp chuyện trắc trở.

Dương-Qua liền nắm lấy đầu ngón tay ông ta, bấm vào huyệt Dương! Đạt-nhĩ-Ba sợ quá, bước tới xô Dương-Qua lùi lại.

Dương-Qua quắc mắt, đưa tay trái gạt Đạt-nhĩ-Ba ra một bên, rồi nghiêm mặt bảo:

- Hãy đứng yên.

Đạt-nhĩ-Ba bị văng ra một bên, liền quay lại nhìn sư phụ, thấy nét mặt ông lại tươi hẳn lên, và trong miệng lại điểm một nụ cười, lòng chàng quá đỗi mừng, và cũng hết sức kinh ngạc như có phép mầu nhiệm huyền diệu gì!

Chàng Nhĩ-Ba đứng sững nhìn Dương-Qua vận nội công truyền khí lực của chàng vào Thông-linh-đài của thầy mình làm rung chuyển tám huyệt trong người của Kim-luân Pháp-Vương phục hồi chẳng mấy chốc, và vết thương trên ngực Kim-luân Pháp-Vương cũng khỏi hẳn, hai gò má của lão trở nên hồng hào khác thường.

Kim-Luân Pháp-Vương đôi mắt như van lơn, cảm tạ Dương-Qua, lão chắp tay nói:

- Cám ơn ngài đã đến đây giúp tôi.

Dương-Qua bình tĩnh đáp:

- Thưa ngài, đây là bổn phận của tôi phải đến tạ ngài. Vì trước kia tôi đã hiểu lầm Hoàng-Dung và Quách-Tỉnh là ân nhân của tôi, nên đã có nhiều lời oán trách ngài. Nhưng ngày nay tôi đã biết được Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung là kẻ đã giết cha tôi trước kia. Nên nay quyết đi tìm kẻ thù để báo cứu. Không ngờ lại gặp Đạt-nhĩ-Ba, tôi theo đến đây để giải bày sự lầm lẫn trước đây.

Kim-luân Pháp-Vương chắp tay thưa:

- Tôi không ngờ tráng-sĩ lại mang oan nghiệt như vậy, nhưng tôi nhận thấy vợ chồng đại hiệp họ Quách võ nghệ rất cao siêu, nay Dương tráng sĩ muốn báo thù thì e cũng khó lắm.

Dương-Qua trầm ngâm một hồi lâu, rồi nói:

- Như thế thì hai đời họ nhà tôi, phải đành chịu chết dưới bàn tay họ Quách vậy.

Pháp-Vương buồn bã nói:

- Ban đầu tôi cứ ngờ mình là vô địch trong thiên hạ, nên muốn đem sức mình ra áp đảo quần hùng, tranh thủ địa vị trong đám võ hiệp. Chẳng ngờ sau trận ở Kinh-Sài-Quan tôi đã bị đám người võ nghệ ở đó kéo đến chừng bảy tám người, áp đảo quá mạnh, làm tôi phải chịu khuất phục.

Dương-Qua ân cần hỏi:

- Ngày nay có thể giúp tôi để báo thù cha được không?

Pháp-Vương nói:

- Hiện nay tôi vẫn còn muốn tranh hùng với bọn đại-hiệp võ nghệ Trung-Nguyên. Vậy tráng sĩ

cứ chịu cùng tôi, tham dự cuộc tranh hùng sắp đến được không?

Dương-Qua định gật đầu nhận, nhưng liền nghĩ đến thảm cảnh quân Mông-cổ sẽ tàn sát dân tộc Trung-nguyên, nên đáp:

- Tôi không thể giúp quân Mông-cổ được.

Pháp-Vương lắc đầu nói:

- Như vậy là tráng sĩ định đương độc một mình để báo thù vợ chồng Quách-Tỉnh sao? Quả thật như thế là khó lắm.

Dương-Qua nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Tôi bằng lòng giúp ngài trong việc đoạt chức minh chủ, nhưng điều kiện là ngài phải giúp tôi báo thù cho cha tôi.

Kim-luân Pháp-Vương vui vẻ, ngửa bàn tay ra nói:

- Chúng ta là bậc trượng phu chỉ nói một lời, xin tráng sĩ cùng tôi đập bàn tay ăn thề.

Kim-luân Pháp-Vương và Dương-Qua đập bàn tay ba lần giao ước với nhau:

Dương-Qua nói tiếp:

- Tôi chỉ chịu giúp ngài trong ngôi minh chủ, nếu như sau này ngài giúp quân Mông-cổ tàn ác thì tôi bỏ lời giao ước nầy.

Kim-luân Pháp-Vương cười hô hô nói:

- Mỗi người đều có chí hướng riêng, không thể cưỡng ép nhau. Nhưng này Dương tráng sĩ ơi! ông bạn đã sống qua rất nhiều môn phái, mỗi môn phái đều có một nền võ tuyệt đỉnh. Thế mà ông bạn không chuyên một phái nào, võ công tạp nham như vậy, thử hỏi nếu muốn tranh hùng với vợ chồng Quách-Tỉnh, kẻ đã vang danh thiên hạ, ông bạn sẽ lấy đâu ra ngón sở trường để ứng đối.

Câu nói của Pháp-Vương làm cho Dương-Qua lúng túng, chẳng biết trả lời ra sao. Chàng tuy có tính tham học, đã tập luyện được nhiều môn, trải qua nhiều phái võ, nào là Toàn-chân, Âu-dương-Phong, Ngọc-nữ Tâm-kinh, Cửu âm chân kinh, Hồng-thất-Công v.v... Nhưng xét cho kỹ thì môn phái nào chàng cũng chỉ mới nghiên cứu tạp nhạp, chưa luyện đến độ trác tuyệt. Vì vậy, nếu gặp phải đối thủ tầm thường, thì chàng có thể làm hoa mắt họ để thủ thắng; còn như gặp phải kẻ chân truyền, chàng rất lúng túng, không sao tránh nổi.

Dương-Qua thấy lời Kim-luân Pháp-Vương vừa nói chẳng khác nào như nhát búa đánh vào đầu, rung chuyển đến tim óc, khiến chàng tỉnh ngộ và tự nhủ:

- Võ công ta chẳng khác tâm hồn của ta, chỉ có bề rộng mà không có bề sâu, thay đổi tùy hoàn ảnh của thời gian. Ví như ta đã cùng ước hẹn với Trình Anh và Lục-vô-Song, yêu nhau suốt đời, thế mà đến lúc gặp Hoàng-nhan-Bình, cô gái mỹ miều kia, lòng ta cũng không khỏi xao xuyến.

Chàng buông một tiếng thở dài, đưa mắt nhìn phía trời xa, lẩm bẩm:

- Hoàng-dược-Sư, Âu-dương-Phong, Hồng-thất-Công sở dĩ họ nổi danh trên đời là vì họ chuyên chú rèn luyện theo một môn phái, nghiên cứu đến chỗ uyên thâm. Còn ta, chỉ vì quá ham muốn mà ta đã bao làm môn nầy chưa thông đã bước sang môn khác. Rốt cuộc, không món nào có căn bản! Ôi! Khổ thay! Ta đang học Ngọc-Nữ tâm kinh, thấy "Ngọc tiêu kiếm pháp" của Hoàng-dược-Sư và đả cẩu bổng của Hồng-thất-Công cho là tuyệt diệu, vội bỏ qua Ngọc-Nữ tâm-kinh không học nữa.

Càng nghĩ, gan ruột Dương-Qua càng nóng như lửa đốt.

Qua một lúc chàng tự nhủ:

- Ta phải tập hợp các sở trường của mọi môn phái để tạo ra một phái mới, riêng biệt của ta mới được.

Nghĩ như thế, Dương-Qua mừng khôn xiết. Đôi mắt sáng lên. Mới biết con người muốn sáng tạo sự nghiệp mới, lẽ tất nhiên không nên dựa vào nơi nầy, nơi khác để bắt chước được. Dù sao có giỏi cho lắm, suốt đời con người cũng chỉ ở vào hạng hai, hạng ba là cùng.

Hơn ba ngày trời, cứ từ sáng đến trưa, từ trưa đến tối, Dương-Qua chỉ gặp những chuyện khó nhọc không ăn không ngủ được. Nên lúc nầy chàng đuối sức, và tâm thần bấn loạn lên. Vì các phái võ lâm lần lượt thay phiên nhau xâm chiếm vào đầu óc chàng. Chân tay chàng tự động quay cuồng qua nhiều thứ võ, cứ như thế múa mãi như người điên.

Quá mệt mỏi lại thêm uất ức, nên chàng ngã vật xuống đất bất tỉnh.

Đạt-nhĩ-Ba từ nãy giờ đứng đàng xa trông lại, thấy cử chỉ Dương-Qua điên điên khùng khùng lấy làm ngạc nhiên. Bây giờ thấy Dương-Qua còn ngã xuống đất, Nhĩ-Ba lại càng kinh hãi hơn, định chạy lại đỡ chàng dậy. Nhưng Kim-luân Pháp-Vương đưa tay cản Đạt-nhĩ-Ba lại nói:

- Con chớ hấp tấp làm loạn tâm của Dương tráng sĩ, để cho tráng sĩ nằm nghỉ cho khỏe.

Dương-Qua nằm thiêm thiếp đến nửa đêm mới tỉnh lại. Nhưng chàng tỉnh lại là vung tay chân, múa võ đến mệt rồi lại ngất xỉu xuống đất nằm thiếp đi. Cứ như thế mà chàng say, tỉnh hơn bảy ngày trời không ăn uống gì cả.

Trong lúc say mê, quyền võ của chàng càng thêm ác hiểm, nên một quả đấm vung ra như muốn xẻ đôi thân, một cái đá bung lên có thể bay một hòn đá lớn Đạt-nhĩ-Ba sợ quá không dám mon men lại gần.

Sang ngày thứ tám, thì quyền cước Dương-Qua đã yếu dần, nên quả đấm hôm trước như trời giáng, nay đụng vào thân cây cũng chả làm cho chiếc lá lay động.

Dương-Qua cảm thấy như tất cả võ công của chàng đã thuần chính rồi, tâm trí của chàng lúc nầy phân định được rõ ràng. Từ từ chàng ngồi thu hình lại, dụng vận hết tâm não, gân mạnh khiến cho cơ thể được hồi phục lại.

Dương-Qua ngồi dậy, nghe bụng đói như cào. Chàng nhớ lại đã hơn mười ngày rồi, chưa có ăn uống gì cả, nên định đi tìm món ăn cho đỡ dạ. Chợt nhìn thấy giỏ trái táo trên nệm cỏ, chàng vội bước lại ăn hết giỏ táo, mà Đạt-nhĩ-Ba đã hái về cho Kim-luân pháp-Vương.

Kim-luân Pháp-Vương mừng rỡ kêu lên:

- Dương tráng sĩ ơi! Tôi xin chúc mừng vũ học của tráng sĩ đã thành công.

Pháp-Vương vừa nói, vừa uốn cong mình như con rắn, rồi thở mạnh một luồng khí lạnh. Dương-Qua vội né mình sang một bên, vung tay gạt mạnh luồng khí lạnh bay tạt ra xa. Pháp-Vương lại phóng thêm một chưởng phong nữa. Dương-Qua lại dùng năm đầu ngón tay chặn lại. Chưởng phong của Kim-luân Pháp-Vương gặp năm đầu ngón tay liền quấn lại. Dương-Qua thấy rõ tài nghệ của chàng lúc nầy đã khá hẳn rồi, nên hiểu rõ được Kim-luân Pháp-Vương muốn tỏ cho mình biết vết thương của ông đã lành... Chàng liền nói lớn:

Tôi rất mừng cho vết thương của ngài đã khỏi. Vì những người trong lòng có văn thơ thì hơi thở cũng thơm tho.

Dương-Qua từ lúc phát hiện ra võ phái mới, tuy vóc dáng của chàng còn trẻ, mà đã có vẻ am hiểu rất thấu đáo. Kim-luân Pháp-Vương ngắm nghía Dương-Qua thầm nghĩ:

- Mình được người nầy giúp sức thì hay biết mấy!

Lão nghĩ một lúc rồi nói:

- Dương tráng sĩ ơi! Tôi định dẫn tráng sĩ đến gặp một người tài đại lược, tâm trí cao thượng.

Dương-Qua liền hỏi:

- Thưa ngài, người đấy là ai?

Pháp-vương đáp:

- Người ấy là Vương-tử Hốt-tất-Liệt, cháu trai của Thành-cát Tư-Hãn, con của Hoàng thái-tử Đà-Lôi xứ Mông-cổ.

Dương-Qua từ ngày biết những hành động, tàn ác của quân Mông-cổ, mỗi khi nghe đâu tiếng Mông-cổ là ghét cay ghét đắng, nên chau mày nói:

- Tôi đang nóng lòng muốn báo thù cho cha tôi, nên việc Mông-cổ tôi thấy chưa cần thiết gì mấy.

Pháp-Vương cười nói:

- Tôi đã hứa giúp cho Dương tráng sĩ, thì đâu có dám thất tín. Nhưng hiềm vì Vương-tử Mông-Cổ mời đến không thể nào từ thác được. Vả lại binh tướng của Hốt-tất-Liệt không cách xa đây là mấy, chúng ta có thể cùng đi.

Dương-Qua không biết nói thế nào, để từ thác được, nên thầm nghĩ:

Đơn độc một mình khó mà đánh lại vợ chồng Quách-Tỉnh, chi bằng ta chiều lòng Kim-luân Pháp-Vương, rồi sẽ định liệu sau.

Pháp-Vương thấy Dương-Qua làm thinh, liền nói:

- Thôi bây giờ chúng mình cùng đi.

Kim-luân Pháp-Vương và Dương-Qua cùng băng đèo, vượt suối hơn nửa ngày trời đến Mông-Cổ.

Lúc đến doanh trại Mông-Cổ, quân cảnh vào bẩm với chủ tướng, hai người được mời vào.

Doanh trại Mông-Cổ là những túp lều tuy làm đơn giản, nhưng rất đẹp. Vua quân Mông-Cổ không thích ở cung điện, bởi vì họ đã quen với đời sống chinh chiến.

Dương-Qua thấy nơi ở của Hốt-tất-Liệt rất trang nghiêm, tuy với lối bày biện giản dị không xa hoa. Một vị Vương-tử tuổi trạc hai mươi lăm đang ngồi đọc sách, vừa thoáng thấy hai người, Hốt-tất-Liệt vội chạy ra đón chào niềm nở, mời vào trại.

Kim-luân Pháp-Vương chỉ vào Dương-Qua nói:

- Hôm nay tôi xin giới thiệu với vương tử một vị thiếu niên đại anh hùng, là Dương tráng-sĩ, một người tuổi trẻ lỗi lạc nhất trên đời.

Dương-Qua quá ngạc nhiên, từ trước tới giờ chàng vẫn đinh ninh dòng họ Thành-cát Tư-Hãn rất hung dữ. Không ngờ Hốt-tất-Liệt đứng trước mặt chàng, lại là một thư sinh giống người Hán, mà lại đọc sách chữ Hán. Thật kỳ lạ vô cùng.

Dương-Qua đang mải mê nghĩ ngợi, bị Hốt-tất-Liệt vỗ vào vai làm cho chàng giật mình. Vương-tử vui vẻ mời Dương-Qua uống rượu "mã nhủ". Miệng mời tay cầm một hồ rượu rót vào chén lớn.

Ngày thường Dương-Qua vốn không phải là người thích rượu. Nhưng lần nầy vào chốn vương-gia không lẽ từ chối cách nào được. Chàng nhìn qua thấy Kim-luân Pháp-vương đã uống cạn chén. Không thể ngần ngại gì nữa, chàng cung kính đỡ chén rượu trên tay Hốt-tất-Liệt, rồi uống một hơi. Rượu vào miệng chàng nghe cay sè cả cuống họng. Chưa bao giờ Dương-Qua gặp rượu nặng đến thế, nhưng chàng vãn cố giữ cho vẻ mặt tự nhiên.

Hốt-tất-Liệt cười hỏi:

- Rượu có ngon không, thưa tráng sĩ?

Dương-Qua đáp:

- Thưa Vương-tử, rượu ngon lắm, uống vào như dao cứa cổ, cay đắng lạ thường. Nhưng thế mới thật là rượu của nam tử, người con trai Hán-tộc ai cũng ưa dùng thứ rượu nặng.

Hốt-tất-Liệt quá sung sướng, gọi quân lính bưng thêm rượu ra. Phút chốc mỗi người đã uống tới năm chén lớn, Hốt-tất-Liệt quay sang Kim-luân Pháp-Vương nói:

- Quốc sư tìm được vị đại nhân nầy ở đâu thế? Thật là may mắn cho nước Mông-cổ lắm.

Kim-luân Pháp-Vương liền đem tình đầu câu chuyện, thuật lại cho vương-tử Mông-cổ nghe, và hết lời xưng tụng Dương-Qua.

Nếu như gặp người khác, thì chắc khó tin ngay lời của Kim-luân Pháp-Vương xưng tụng quá mức một người trẻ tuổi như Dương-Qua. Nhưng Hốt-tất-Liệt cũng là một thần đồng, trẻ mà tài trí cao xa xuất chúng, khí độ rộng rãi, nên không chút nghi ngờ lời của Pháp-Vương.

Hốt-tất-Liệt ra lịnh cho quân lính làm tiệc thiết đãi, và nói với Kim-luân Pháp-Vương:

- Đợi hội đây cho đông đủ, tôi sẽ giới thiệu với quốc-sư mấy vị cao nhân khác.

Hiện thời Hốt-tất-Liệt trở thành một vị vương tử Mông-cổ. Tuy nhiên đó là một việc khó khăn, trắc trở vô cùng. Vì Thành-cát Tư-Hãn lúc mang quân đi thôn tính các nước phía Tây, gặp cuộc chinh chiến quá gay go dằng dai cho nên Thành-cát Tư-Hãn luôn luôn vắng mặt ở triều đình, khiến cho triều đình xục rục giữa con trưởng và con thứ tranh nhau chức vị, đến nỗi họ mưu hại nhau. Lúc đó con thứ ba là Oa-khoát-Đài với con thứ tư là Đà-Lôi thì liên kết nhau.

Thành-cát Tư-Hãn lại ghét tính hung bạo của người con trưởng và người con thứ hai, nên trước khi chết, ông lưu lại chiếu phong cho Oa-khoát-Đài kế vị. Sở dĩ Oa-khoát-Đài được lên ngai vàng cũng là nhờ Đà-Lôi một phần lớn.

Năm Tân-Mão, Oa-khoát-Đài thân chinh đánh nước Kim, bỗng nhiên bị cấm khẩu. Đà-Lôi vì quá thương anh nên nguyện với trời Phật chịu chết thô. Khi đó có một vị pháp-sư đến cứu Oa-khoát-Đài, nhưng buộc phải có người trong anh em thế mạng mới được. Thái-Tử Đà-Lôi nghe cứu được anh nên mừng quá, nhận uống ly rượu độc do Pháp sư ban phép. Lạ thay Đà-Lôi uống xong ngã vật xuống chết, thì bệnh của Oa-khoát-Đài cũng khỏi.

Vì vậy Oa-khoát-Đài suốt đời cảm kính ân sâu của Đà-Lôi, đã chịu chết thay cho mình, nên đối với vợ con Đà-Lôi rất ân hậu. Đến lúc Oa-khoát-Đài chết đã di chiếu lập con của Đà-Lôi là Mông-Ca lên kế vị.

Khốn thay lúc đó, quyền hành lại rơi vào tay Hoàng-hậu. Bà nầy không nghe theo di chiếu của chồng, đã dùng mưu lung lạc một vị đại thần trong triều, gạt bỏ di chiếu tiên vương, tự mình lên chấp chánh bốn năm. Sau bốn năm truyền ngôi cho con bà là Quý-Do. Quý-Do lên ngôi chưa đầy một năm bị mất quyền hành lại trở về tay Hoàng-hậu.

Trong triều thần không chịu cho Hoàng-hậu giữ việc triều đình, vị họ nhớ đến công đức của Đà-Lôi. Nhờ mưu kế của Hốt-tất-Liệt, Mông-Ca được tôn lên vương-vị. Để trả ơn cho Hốt-tất-Liệt, Mông-Ca phong cho Hốt-tất-Liệt làm hoàng-thất-đệ, sau nầy sẽ được nối ngôi mình.

Như vậy, sau Mông-Ca thì đến quyền hành của Hốt-tất-Liệt. Hốt-tất-Liệt đã từng ở Trung-Nguyên lâu ngày, rất khâm phục nền văn minh Trung-Nguyên, nên đã thường cùng với đám nho-sĩ học hỏi đàm đạo thi thơ, lại luôn luôn tìm tòi các vị võ nghệ cao cường làm vây cánh, để xâm chiếm nhà Tống.

Yến tiệc bày ra, Hốt-tất-Liệt mời các quan khách an tọa, Hốt-tất-Liệt ngồi bên Dương-Qua. Uống lưng chén rượu, bỗng Hốt-tất-Liệt gọi lớn:

- Nào, xin mời các tiên sinh ở Chiêu-hiền ra mắt.

Rồi quay sang Dương-Qua nói nhỏ:

- Tôi được gặp mấy vị cao nhân tại Chiêu-Hiền, mấy vị họop ý tôi lắm, tuy nhiên cũng ngại không vừa lòng quốc-sư và tráng-sĩ.

Vừa lúc, quân hầu vào bẩm:

- Thưa Vương-tử khách đã vào.

Tấm màn kéo lên, xuất hiện bốn người. Dương-Qua ngạc nhiên, khi nhìn thấy bốn người vừa bước vào.

Người thứ nhất thân thể như một xác chết khô.

Người thứ hai vừa lùn, vừa đen.

Hai người này không ai xa lạ, chính là Tiêu-tương-Tử và Ni-ma-Tinh mà Dương-Qua đã thấy ở Sơn-cốc-Trung, trong một đêm tối trời bữa nọ.

Người thứ ba thân cao chừng tám thước, tay to, chân lớn, hai mắt trắng đục như khu tộ.

Người thứ tư mũi cao, mắt sâu hoáy, râu vàng khè, dáng điệu người Hô, nhưng ăn mặc theo kiểu người Hán, cổ đeo hai viên ngọc sáng, tay có vòng chuỗi đá quý, trông không ra nam, mà cũng không ra nữ.

Hốt-tất-Liệt đưa tay mời bốn vị an tọa, rồi giới thiệu với tân khách. Người cao, lớn thuộc giống Hối-cương, tên là Mã-quang-Tổ, từ nhỏ đã có sức khỏe lạ thường, tay không vật chết voi, cọp như chơi. Lớn lên lại được tập võ nghệ.

Mã-quang-Tồ người to lớn, nhưng tay, chân quá thô kệch, nên võ nghệ không đến mức siêu đẳng. Tuy vậy, mà nhờ sức khỏe hơn người, nên chỉ thua bậc anh hùng siêu thế, chớ người nào võ tầm thường gặp phải Mã-quang-Tổ khó mà thoát chết.

Hốt-tất-Liệt chỉ vào người đeo ngọc sáng ở cổ, nói:

- Người này là vợ Hồ tên là Doãn khắc Tây, chuyên nghề buôn ngọc. Doãn-khắc-Tây từng giang hồ đi khắp nơi, nên học khá nhiều võ nghệ đặc biệt, được phái võ chân truyền ở xứ Ba-Tư thu dụng làm đồ đệ. Doãn-y-khắc-Tây sắp tu luyện "thành tài", nhưng nghe tin Hốt-tất-Liệt thu dụng hiền tài, không quản đường xa tìm đến ra mắt.

Ni-ma-Tinh và Tiểu-tương-Tử đến đưa mắt nhìn Dương-Qua, thấy chàng còn non trẻ nên có vẻ coi thường. Hai người chỉ chăm chú nhìn Kim-luân Pháp-Vương, thấy lão tỏ vẻ khinh thường không coi hai người vào đâu cả.

Rượu chừng vài ba tuần, Ni-ma-Tinh có tính nóng nảy, ngồi yên không chịu được nữa, liền đứng dậy thưa với Hốt-tất-Liệt:

- Kính vương-gia, nhà Đại-Mông quơ lưới quét hiền tài anh liệt. Chắc hẳn anh hùng tứ xứ qui tụ nơi đây cũng khá đông đảo.

Rồi lão lùn đưa tay chỉ vào Kim-luân Pháp-vương nói:

- Vị hòa thượng được vương-gia phong cho làm đệ nhất quốc sư, có lẽ tài nghệ phải siêu thế lắm! Anh em chúng tôi muốn cho hòa thượng chỉ dạy vài điều hay.

Hốt-tất-Liệt nghe Ni-ma-Tinh nói thế, chỉ mỉm cười làm thinh Tiểu-tương-Tử đứng dậy tiếp lời:

- Ni-ma-Tinh từ ngày ở Tây-Trúc về đây, nhưng nghề võ Tây-Tạng do Tây-Trúc truyền tới. Lẽ nào màu xanh lại có thể đậm hơn màu tím được.

Tiểu-tương-Tử dụng ý khiêu khích, để được xem một trận đấu thử thách giữa Kim-luân Pháp-vương với Ni-ma-Tinh. Tiểu-tương-Tử sẽ thủ vai ngư ông đắc lợi.

Kim-luân Pháp-Vương chú ý nhìn Tiểu-tương-Tử, thấy hai gò má có ánh xanh, thì biết ngay,

Tương-Tử có sức nội công tu luyện cũng đã đến mức phi thường, Pháp-vương trông thấy ở đây, chỉ có Tương-Tử có dáng lợi hại hơn hết.

Pháp-vương tuy nghe lời khiêu khích, nhưng nét mặt vẫn bình thản. Bỗng trong bàn tiệc có tiếng cười ré lên. Mọi người chăm chú nhìn về phía tiếng cười, thì đúng là tên buôn ngọc.

Doãn-khắc-Tây vừa cười đắc ý, vừa nói:

- Chà làm tới quốc sư, chẳng qua cũng nhờ ân-sư vương-gia thôi! Chắc gì đã xứng đáng thế.

Rồi hắn ngoảnh mặt nhìn Ni-ma Tinh với vẻ khiêu khích.

Kim-luân Pháp-Vương vẫn bình thản, đưa đũa ra gắp một miếng thịt lớn giơ lên nói:

- Miếng thịt này lớn nhất ngư-phủ tôi không dám ăn, chỉ vì sự ngẫu nhiên gặp phải nó, nhà Phật gọi sự ngẫu nhiên ấy là pháp duyên. Vậy tôi xin nhường chư vị gắp lấy.

Trong bàn tiệc có Mã-quang-Tổ tâm địa còn khờ dại, nên không hiểu được ý định của Kim-luân Pháp-Vương. Chỉ thấy Pháp-Vương gắp miếng thịt dơ lên, tưởng là quốc sư tự nhận lão không đủ tài với chức quốc sư, nên tự ví mình như miếng thịt kia, nhường cho khách.

Mã-quang-Tổ liền đưa đũa ra tiếp, nào ngờ đầu đũa của Mã-quang-Tổ vừa chạm đũa Kim-Luân Pháp-Vương thì tay Quang-Tổ như bị điện giật tê cứng. Vì nội công của Kim-Luân Pháp-Vương truyền ra đũa, nhập vào mạch máu của Quang-Tổ tê điếng người. Quang-Tồ nhào xuống đất, mắt méo xẹo. Quan khách trong bữa tiệc, ai nấy đều kinh ngạc, luôn miệng trầm trồ:

- Quốc sư làm gì hay thế?

Mã-quan-Tổ ngượng quá, nói lớn:

- Đó chẳng qua là một yêu thuật! Vậy có dám cùng ta đấu võ chăng?

Hốt-tất-Liệt cả cười, la lớn:

- Mã-tráng-Sĩ, đừng nóng thế! Chúng ta muốn tranh hùng đâu có muộn gì? Để ăn xong tiệc rồi sẽ trổ tài có hay hơn không?

Mã-quang-Tổ nín thinh ngồi dậy.

Ni-ma-Tinh lúc nầy vẫn khinh thường Kim-Luân Pháp-Vương, bây giờ thấy quang cảnh trước mắt hết lòng lo nghĩ. Nhưng chẳng lẽ trước mắt chư anh hùng lại ép mình chịu nhục nhã thế nầy sao?

Ni-ma-Tinh vốn gốc người ở Tây-Trúc, nên ăn bốc, không ăn bằng đũa, thấy Mã-Quang-Tồ không giật nổi miếng thịt trong đôi đũa của Kim-Luân Pháp-Vương. Ni-ma-Tinh mái ôn tồn nói với Mã-quang-Tổ:

- Mã-huynh, hãy nhìn đệ lấy miếng thịt đó?

Vừa nói, vừa dùng năm đầu ngón tay cứng như năm thanh sắt, vụt ra chụp lấy miếng thịt.

Kim-Luân Pháp-Vương lanh như cắt, dùng hai ngón tay tách đôi chiếc đũa, chặn vào năm đầu ngón tay của Ni-ma-Tinh. Năm ngón tay của Ni-ma-Tinh bị đũa gài vào, ngồi chết khựng không

cử động được.

Kim-Luân Pháp-Vương dùng nửa chiếc đũa để chặn đòn Ni-ma-Tinh, nên vận dụng được hai đầu đũa để giữ chặt miếng thịt lại. Ni-ma-Tinh cũng chẳng vừa, lão liền vận dụng hết nội lực vào năm đường gân ngón tay, gân nổi lên cồm cộp búng mảnh đũa ra ngoài. Thế là lão lùn gỡ được đũa gài, bớt sự thẹn mặt, nhưng vẫn ngồi yên không dám dành miếng thịt nữa.

Ngồi xem các anh-hùng hiệp khách đấu thuật với nhau, Dương-Qua từ lúc đầu đến giờ chỉ mỉm cười. Đột nhiên nghe có tiếng vọng vào!

- Quách-Tỉnh, Quách-Tỉnh ở trong đó mau ra đây!

Tiếng hô nghe từ hướng Đông dội đến. Nhưng thoáng qua lại nghe từ hướng Tây vang lại. Lạ thật! Đông và Tây cách xa nhau, ai đâu mà nhanh đến thế, chắc là có hai ba người gì đó? Nhưng giọng nói vẫn một giọng!

Trong lúc nầy cuộc dành thịt, tiếp tục giữa Kim-Luân Pháp-Vương với Tiểu-tương-Tử bắt đầu. Kẻ nửa cân người tám lạng. Rốt cục miếng thịt phân làm ba mảnh tung lên, Dương-Qua lanh mắt liền vung đũa ra kẹp lấy một mảnh. Cả ba người cùng nhìn nhau cười ngất. Mỗi người định đưa mảnh thịt phần mình lên miệng, thì thoáng một cái, một bóng đen xuất hiện và một người bay vèo ra, giơ tay thu cả ba miếng thịt cho vào miệng, nhai tóp tép, đưa mắt trừng trừng nhìn chung quanh như chẳng thèm coi ai ra gì hết.

Tất cả đều thất kinh, ngơ ngác nhìn nhau. Kim-luân Pháp-Vương, Dương-Qua và Tiểu-tương-Tử đâu phải tài nghệ tầm thường, thế mà miếng thịt bị giật mất một cách trắng trợn, không ai chống đỡ nổi. Người nào cũng lo định thần, nhìn theo bóng người ngang ngược là ai! Chỉ thấy một cụ già, râu tóc bạc phơ, hai má đỏ hồng, miệng tươi cười, đôi mắt sáng quắc, tuổi tác khó mà đoán được là bao nhiêu.

Bọn quân canh ồ ạt tứ phía chạy vào, vây quanh dùng gươm, giáo chĩa tua tủa vào ông lão, đồng thanh hô to:

- Tiến nhanh bắt người quái khách.

Cụ già ung dung khẽ đưa nhẹ hai ngón tay quét qua, hơn hai chục ngọn giáo văng vào một góc. Lũ quân canh nhào sấp lớp. Ngoảnh mặt nhìn về phía Dương-Qua cụ già gọi:

- Chú em! Hãy đưa thêm rượu thịt ra đây, bụng lão kiến đang bò nhiều quá.

Kim-luân Pháp-Vương, Ni-ma-Tinh, Tiểu-tương-Tử và Mã-Quang-Tổ liền liên kết nhau chống lại để trổ tài cho vui lòng Hốt-tất-Liệt.

Bốn vị Mông-cổ nhất tề xông lại áp đảo cụ già. Chống trả sự áp đảo của bốn vị dũng sĩ, cụ già đánh như dỡn cợt, mà bốn dũng sĩ mồ hôi đã ra nhễ nhại. Họ không thể tiến đến cụ già được nửa tấc.

Dương-Qua nghe lời cụ già đưa đĩa thịt lên mời. Lạ thay! Thịt trong đĩa cứ tự động bay tòn tọt vào miệng cụ già.

Kim-Luân Pháp-Vương thấy thế quá sức kinh ngạc, nên hết lòng thán phục sức nội công của khách lạ đã đến mức tuyệt diệu với lối vận công ra miệng tạo thành sức hút kỳ dị ấy.

Hốt-tất-Liệt đã từng dự nhiều cuộc chơi lạ thường, nhưng chưa bao giờ được thấy một quang cảnh lạ thường như thế! Vương-Tử cũng ngây người như gỗ, miệng luôn luôn tấm tắc khen ngợi:

- Thường thường người nào có nội công giỏi lắm, cũng phải thêm sức gió của bàn tay vụt qua mới thâu vật bày trên đĩa được. Đằng này lại không cần gì đến tay cả, mà tự nhiên các vật ở đĩa cứ lần lượt bay tuột vào miệng, thật chân nhán, kỳ tài trong thiên hạ chưa từng có.

Trong chúng anh hùng bắt đầu run sợ, cụ già vẫn khoan thai nuốt hết miếng này, đến miếng khác. Phút chốc trên bàn tiệc hết trơn thức ăn.

Ăn xong, cụ già nhảy vọt lên đứng sững trên bàn, đưa tay phải vẽ trên không trung một vòng cánh cung. Bàn tay vẽ nhanh và mạnh đến nỗi mọi người trông thấy cả vệt sáng. Thuật nầy gọi là "Thái cực hình". Bàn tay càng lúc, càng nhanh, càng mạnh, khiến cho chén đũa trên bàn bị sức hút nhổm lên, nối đuôi nhau bay vun vút. Trong nháy mắ trên bàn tiệc sạch trơn.

Tiêu-tương-Tử nhìn từ lúc đầu đến giờ mới hỏi:

- Dám hỏi tiền bối, như tiểu đệ không lầm ngài có phải là họ Châu không?

Cụ già cười khanh khách, nói:

- Đúng đó, ngươi cũng nhận ra ta ư?

Tiêu-tương-Tử chắp tay lạy chào:

- Thật không ngờ Lão Ngoan-Đồng Châu-bá-Thông tiền bối lại có mặt nơi đây!

Kim-Luân Pháp-Vương và Ni-ma-tinh biết rất ít về các cao thủ ở Trung-Nguyên, nhưng nghe lời Tiêu-Tương-Tử gọi lão Ngoan-Đồng so với tánh ương ngạnh ban nãy cũng hiểu rõ người rồi.

Thấy cụ già có quen biết với Tiêu-tương-Tử, nên ai nấy đều bỏ ý tưởng tỵ hiềm đổi bộ mặt ganh tỵ ra vẻ mừng vui thân ái.

Kim-luân Pháp-Vương đứng lên, khẩn khoản nói:

- Xin tiền bối lượng thứ lỗi vô lễ. Tiện đây, kính mời tiền-bối vui lòng dùng bữa cùng Vương-gia, mong hiền tài chấp thuận cho! Vương-tử trông thấy cao-nhân, chắc lòng hoan hỉ.

Hốt-tất-Liệt cũng đứng lên thi lễ.

- Thật may mắn trăm phần, xin tiền bối vui lòng dùng bữa cùng chúng tôi và nhờ tiền bối chỉ dạy cho tôi vài điều.

Châu-bá-Thông chỉ lắc đầu lia lịa, nói:

- Ta ăn đã đủ lắm rồi! Chẳng dám nài thêm. Nhưng Quách-Tỉnh người ấy có đây không?

Dương-Qua nghe nói đến Quách-Tỉnh, lòng rộn ràng không yên, liền hỏi:

- Hỏi Quách-Tỉnh có việc gì?

Châu-bá-Thông xưa nay rất quý mến đám thanh niên trẻ tuổi thấy Dương-Qua không cung kính gọi mình là lão tiền-bối, chỉ gọi trống không, thật lấy làm lạ. Ông ta đáp:

- Quách-Tỉnh là anh em kết nghĩa với ta. Chú em có biết hắn không? Tính hắn rất thích giao du với người Mông-cổ cho nên ta mới đến đây tìm.

Dương-Qua nhíu đôi mày, hỏi gạn:

- Nhưng hỏi Quách-Tỉnh để làm gì mới được chứ?

Châu-bá-Thông đâu biết được tâm sự của Dương-Qua, nên cứ bình tĩnh trả lời:

- Quách-Tỉnh gửi thư thăm ta mời đi dự anh hùng yến, nhưng cách xa hàng ngàn dặm. Đi dọc đường vì gặp nhiều chuyện cản trở, nên đến chậm trễ mất một ngày. Ta tới đó anh hùng yến đã giải tán, ta luôn tiện đến đây.

Dương-Qua nói:

- Vậy Quách-Tỉnh không để thư lại sao?

Nghe Dương-Qua tra vấn mãi, Châu-bá-Thông ngạc nhiên hỏi:

- Chú em! Tại sao chú cật vấn ta nhiều vậy? Chú em có biết Quách-Tỉnh không?

Dương-Qua hằn học trả lời:

- Sao tôi không biết? Có phải vợ Quách-Tỉnh là Hoàng-Dung không? Có phải con gái Quách-Tỉnh là Quách-Phù không?

Châu-bá-Thông đập hai tay vào nhau chan chát, cười khà khà nói:

- Sai rồi, lầm rồi! Hoàng-Dung là một con bé con, làm gì có con gái lớn.

Châu-bá-Thông nói làm cho Dương-Qua ngẩn người. Nhưng chàng cố bình tĩnh hỏi lại:

- Ông không gặp vợ chồng Quách-Tỉnh đã bao lâu rồi?

Châu-bá-Thông giơ tay ra tính lẩm nhẩm, rồi đáp:

- Ta cách vợ chồng hắn đến nay gần hai chục năm.

Dương-Qua cười khúc khích, nói:

- Không gặp đã hai chục năm, mà không tin Hoàng-Dung có thể có con gái. Thật đúng với cái tên Lão Ngoan-Đồng.

Châu-bá-Thông cười khà khà, nói:

- ừ, thì chú em đúng! Chú em đúng hơn ta! Nhưng lão muốn chú em kể thử đứa con gái đó như thế nào?

Dương-Qua nói:

- Đứa bé đó giống Hoàng-Dung nhiều hơn giống Quách-Tỉnh.

Châu-bá-Thông lại cười hô hố nói:

- Chú em định cho con gái hơi giống Quách-Tỉnh để nhát ai, với đôi lông mày đinh ngược, với hai gò má vừa đen vừa cao đó?

Dương-Qua thấy Châu-bá-Thông có ý tin nên nói tiếp:

- Tôi với cha ruột Hoàng-Dung, là Hoàng-dược-Sư chúa đảo Đào-Hoa là bạn thân với nhau.

Châu-bá-Thông nghe nói lạ lùng nghĩ thầm:

- Thằng nầy tuổi nó là bao nhiêu, mà nói là bạn Hoàng-dược-Sư.

Nghĩ thế ông liền hỏi:

- Như vậy sư phụ của chú là ai?

Dương-Qua đáp:

- Tên sư phụ tôi lớn lắm! Nói ra chỉ làm cho ông run sợ thôi!

Châu-bá-Thông quá giận, nói:

- Chú em đừng lo.

Dứt lời Châu-bá-Thông dừng tay trái quất mạnh vào cái bàn, cái bàn bay vút vào mặt Dương-Qua.

Dương-Qua không chút nao núng xòe năm ngón tay trái ra đỡ. Chỉ nghe tiếng răn rắc, cái bàn đã bể vụn ra từng mảnh rơi lã chã.

Châu-bá-Thông thấy người thiếu niên dùng võ công của phái Toàn-Chân, đỡ nổi đòn lợi hại, lòng rất thích thú.

Còn Kim-luân Pháp-Vương, Tiêu-tương-Tử, Mã-quang-Tồ người nào, người nấy ngồi nhìn sững sờ.

Thứ nhứt là Tiêu-tương-Tử và Ni-ma-tinh từ lúc đầu mới đến, thấy Dương-Qua, coi chàng không được nửa con mắt. Lúc nầy thấy cảnh ấy, lòng tự bảo:

- Cái bàn vụt mạnh như thế, chỉ có nước né, chứ ai nào dám đỡ, nếu như sơ ý một chút là bị gãy xương ngay; thế mà người trẻ tuổi này chỉ cần dùng năm ngón tay thôi! Chẳng hiểu ở nơi đâu lại sinh ra bậc kỳ nhân sơn như vậy?

Châu-bá-Thông lòng thầm khen ngợi, và đoán biết Dương-Qua đã tinh luyện được võ công của phái Toàn-Chân, bèn hỏi:

- Chú em quen với Mã-Ngọc, Khưu-xứ-Cơ chăng?

Dương-Qua nói:

- Hai tên hèn ấy quen làm gì?

Châu-bá-Thông lại càng thích! Sở dĩ Châu-bá-Thông thích ý là vì được gặp người tri kỷ, Bá-Thông đã từng làm đệ tử của phái Toàn-Chân, nhưng Bá-Thông là con người phóng đạt, không

ưa giới luật câu nệ, nên không được trong môn phái mến chuộng.

Châu-bá-Thông bình tĩnh rất khâm phục Vương-trùng-Dương và Cửu-chỉ Thần-Cái Hồng-thất-Công, nên ghét lối câu nệ quá của Mã-Ngọc và Khưu-xứ-Cơ. Nay lại nghe Dương-Qua gọi Mã-ngọc và Xứ-Cơ là kẻ hèn thật là hiệp ý.

Châu-bá-Thông tiếp:

- Còn Xích-đại-Thông chú em nghĩ sao:

Dương-Qua nghe đến "Xích-đại-Thông" đôi mày dựng ngược tỏ vẻ giận dữ, nói:

- Thằng khốn ấy, có lần tôi đã cho nó bị khốn.

Châu-bá-Thông liền hỏi:

- Cho nó khốn khổ bằng cách nào?

Dương-Qua nói:

- Tôi đã trói chặt nó, rồi đạp vào cầu tiêu, nhốt mấy ngày đêm.

Châu-bá-Thông thở dài, nói:

- Ta là sư thúc của Xích-đại-Thông đó!

Trong cuộc nói chuyện với Châu-bá-Thông, Dương-Qua nẩy ra một ý nghĩ:

- Lão này võ nghệ cao kỳ lắm, dụ lão để cùng ta diệt vợ chồng Quách-Tỉnh, chắc không thể nào được: nhưng không dụ được thì lão sẽ giúp Quách-Tỉnh thêm một sự khó cho mình. Chi bằng ta lập mưu giết lão rảnh.

Dương-Qua bản tâm không phải con người gian ác, nhưng chàng quá nóng lòng báo thù cha, dù phải làm gì khó khăn, nguy hiểm đến đâu cũng không sờn lòng. Bởi vậy chàng quên nghĩ việc làm có độc ác hay không?

Còn Châu-bá-Thông đâu có biết tâm sự đau khổ, hận thù của Dương-Qua, đã phát hiện một ác ý như vậy? Nên Châu-bá-Thông vẫn thực thà hỏi:

- Bây giờ chú em có đi bắt thằng Xích-đại-Thông nữa không?

Dương-Qua hỏi lại:

- Nếu tôi đi ông có cùng đi với tôi không?

Châu-bá-Thông ngẫm nghĩ hồi lâu, nói:

- Ta có nhận được bức thư của Quách-Tỉnh, lưu lại ở Lục-gia-Trang, có lời dặn là quân Mông-Cổ sắp tràn xuống phía Nam để hạ thành Tương-Dương. Phần Quách sẽ xuất lãnh hào kiệt Trung-Nguyên để bảo vệ Tương-Dương, nên có lời mời ta giúp hắn. Nay đến đây tìm hắn không có, chắc bây giờ đến Tương-Dương sẽ gặp.

Hốt-tất-Liệt, Kim-luân Pháp-Vương nghe câu chuyện Châu-bá-Thông nói với Dương-Qua, nét

mặt không vui. Hốt-tất-Liệt khẽ bảo Pháp-Vương:

- Lúc này họ tụ tập nhiều tay anh kiệt ở Trung-Nguyên bảo vệ Tương-Dương, thì làm sao hạ được thành ấy theo dự định hả quốc sư?

Giữa lúc mọi người đang suy tư định lại võ công, chợt thấy tấm da trước doanh trại tung ra, một vị hòa thượng hiến đến, vội vàng đi vào.

Hòa thượng trạc hơn bốn mươi tuổi, dung mạo nho nhã, thần sắc như một thư sinh. Hòa thượng đi thẳng đến trước mặt Hốt-tất-Liệt khẽ cúi chào, rồi ghé miệng sát vào tai Vương-tử nói nhỏ một hồi lâu.

Sự thật, hòa thượng vừa vào vốn là người Hán, pháp danh Tử Thông, chính là mưu sĩ của Hốt-tất-Liệt.

Tử-Thông lúc cha mẹ sinh ra đặt tên là Lưu-Khâm, khi còn nhỏ làm viên đại sứ tại một huyện, về sau mới xuất gia đi tu. Theo nhiều người ca tụng thì Tử-Thông hiểu biết rộng, sách nào cũng đã đọc qua, lại rất thâm thúy kinh dịch, có tài thiên văn, giỏi tướng số. Nói chuyện thiên hạ dễ dàng như đọc trên bàn tay, được Hốt-tất-Liệt yêu quý lắm.

Châu-bá-Thông thấy vị Hòa-Thượng đứng cạnh Hốt-tất-Liệt, che khuất Dương-Qua làm Bá-Thông nói chuyện không được với Dương-Qua, nên nói:

- Xin hòa thượng xích sang một bên, để cho lão nói chuyện với chú em. à còn chú tên là gì?

Dương-Qua nói:

- Tôi họ Dương tên Qua.

Bá-Thông vồn vã hỏi tiếp:

- Sư phụ của chú em là ai?

Dương-Qua bình tĩnh nói:

- Sư phụ của tôi là một người đàn bà đẹp tuyệt trần, võ nghệ huyền diệu vô song. Nhưng tên của người tôi không được phép nói cho ai rõ.

Châu-bá-Thông nghe đến người đàn bà đẹp, mồ hôi toát ra như tắm, hồi tưởng lại một người tình cũ là nàng Anh-Cô, Châu-bá-Thông đứng nín lặng hồi lâu, rồi phất tay áo một cái bụi cát bay tung, miệng cười khà khà, nói:

- Ta đi đây...

Hòa-thượng Tử-Thông lễ phép nói:

- Kính xin lão trượng hãy khoan bước. Tài nghệ lão trượng khiến anh em chúng tôi thán phục vô cùng, vậy tiện đây bần tăng kính dâng lão trượng một ly rượu.

Vừa nói Tử-Thông vừa nâng ly rượu cao khỏi đầu.

Châu-bá-Thông cười, nói:

- Tốt lắm, tốt lắm!

Miệng nói tay đốp lấy ly rượu uống tọt vào miệng. Tử-Thông liền nâng ly rượu nữa, nói:

- Đây là ly rượu của vương-gia.

Châu-bá-Thông cũng uống luôn. Tử-Thông toan rót ly khác, thì nghe Châu-bá-Thông kêu lên:

- á, á ta đau bụng, buồn tiểu tiện quá!

Kêu xong ngồi sụp xuống cởi quần "bịch" luôn ra trước mặt quan khách, khiến mọi người ngơ ngác. Châu-bá-Thông nói tiếp:

- Đau bụng quá! Chịu không nổi, chịu không nổi!

Dương-Qua đưa mắt nhìn Tử-Thông, chàng thấy cử chỉ và nét mặt nham hiểm của Tử-Thông, đoán biết trong rượu Tử-Thông có pha chất độc. Nhưng chàng thấy Châu-bá-Thông là người chất phác và đối với chàng rất có cảm tình, nên ý hại Châu-bá-Thông lúc này chàng không còn nữa. Và khi thấy Châu-bá-Thông bị trúng độc, lòng thương hại không nỡ để cho Châu-bá-Thông chết thảm thương, vô lý như thế.

Dương-Qua liền ghé miệng nói nhỏ vào tai Châu-bá-Thông:

- Hãy tóm lấy Hốt-tất-Liệt, buộc hắn phải bắt Tử-Thông mang ngay thuốc giải độc.

Châu-bá-Thông lắc đầu cười hô hố, nói:

- Không phải, tự rượu độc uống có ít quá, nên làm ta sinh đau bụng. Hòa thượng hãy rót nhiều nữa đi cho ta uống.

Cả mọi người lấy làm lạ ngơ ngác nhìn nhau. Còn Tử-Thông lo sợ Châu-bá-Thông trước khi chết sẽ tác uy mạnh, nên nghe Châu-bá-Thông gọi, mà không dám mon men bước đến.

Trông thấy Tử-Thông không rót rượu nữa, Châu-bá-Thông đứng bật dậy. Kim-luân Pháp-Vương sợ Bá-Thông hãm hại Hốt-tất-Liệt, nên phóng mình lại đỡ cho Vương-tử.

Nhưng không! Châu-bá-Thông chỉ vươn tay chợp cả vò rượu, mà Tử-Thông đặt ở góc bàn uống ừng ực. Một lúc vò rượu cạn khô.

Ai nấy đều thất-phách hồn kinh, mặt mày xám ngắt.

Châu-bá-Thông cười khà khà, nói:

- Trong bụng ta đã chứa nhiều chất độc, nên phải lấy độc khử độc. Nói xong ông ta há miệng thật lớn rượu từ trong bụng phụt mạnh ra miệng, thành luồng sáng sắc như hai lưỡi kiếm.

Châu-bá-Thông đã vận khí toàn thân, để đưa rượu ra thành một chưởng khí. Bá-Thông hướng rượu vào phía Tử-Thông. Tử- thông trúng luồng chưởng khí rượu té nhào xuống đất bất tỉnh, Kim-luân Pháp-Vương lẹ tay đưa chiếc bàn sắt che cho Tử-Thông. Luồng rượu làm cho chiếc bàn sắt thủng một lỗ như cái bát.

Châu-bá-Thông lại quay sang phía khác, luồng rượu đập mạnh vào cột gỗ giữa doanh trại. "Rầm" một cái, cột gãy ngang làm đôi, tiếp theo tiếng ào ào, răn rắc, cả tấm bạt da căng doanh trại

ngã ầm xuống, úp đè lên đầu Hốt-tất-Liệt, Kim-luân Pháp-Vương cùng bao nhiêu anh hùng hiệp khách trong doanh trại.

Mọi người lại thất thanh, lính quýnh tìm chỗ thoát.

Châu-bá-Thông thấy cả bọn bò lổm ngổm, khoái chí cười hô hố, rồi nhảy lên trên doanh trại chạy đạp lung tung. Không ngờ Kim-luân Pháp-Vương dùng một ngọn cước phóng lên làm Châu-bá-Thông sơ ý ngã nhào. Kim-luân Pháp-Vương liền cất tiếng cười khanh khách, kêu lớn:

- Thú quá! Thú quá!

Kim-luân Pháp-Vương đưa Hốt-tất-Liệt ra khỏi doanh trại. Hốt-tất-Liệt vẫy tay gọi hơn trăm lính hầu, dựng doanh trại lại để tiếp tục bày tiệc.

Mọi người quay nhìn tứ phía tìm kiếm Châu-bá-Thông, nhưng chỉ thấy bốn bề vắng lặng. Châu-bá-Thông đã cao bay xa chạy mất.

Bọn Kim-luân Pháp-Vương, Tiêu-tương-Tử quá xấu hổ vì sự phòng vệ sơ sót của mình, nên đến trước mặt Hốt-tất-Liệt tạ tội.

Hốt-tất-Liệt vốn là người quảng đại, nên nét mặt chẳng lộ chút gì giận dữ, trái lại còn rất tán thưởng cái trò chơi quái gở của Châu-bá-Thông.

Vương-Tử vui vẻ, nói:

- Tôi rất tiếc là gặp được người hào kiệt tuyệt vời như Châu-bá-Thông, mà mình không đủ sức giữ người ấy ở bên cạnh, thật là uổng!

Sau đó tiệc rượu tiếp tục. Hốt-tất-Liệt đứng lên nghiêm nghị, nói:

- Đại quân Mông-Cổ đánh Tương-Dương nhiều lần, mà không thể hạ được thành chỉ vì đồn Tương-Dương là nơi tụ hội nhiều hào kiệt, anh tài, nay lại có thêm Châu-bá-Thông thì mong gì chiếm được. Chẳng biết chư vị ở đây có kế hoạch gì hay hơn không?

Ni-ma-Tinh quá nóng, không nghĩ ngợi hơn, kém gì cả, liền nói:

- Thưa Vương-tử. Châu-bá-Thông tuy võ nghệ giỏi nhưng bọn ở đây chưa chắc đã kém hắn. Vương-Tử cứ việc lo lệnh tấn công Tương-Dương, có gì là quân đổi quân, tướng đổi tướng, nếu Trung-Nguyên có lắm hiền tài thì Tây-vực ta thiếu chi hào kiệt?

Hốt-tất-Liệt khoan thai giảng giải:

- Lời Ni-ma-Tinh nói cũng đúng, nhưng từ xưa đến nay về chiến trận muốn thắng cần phải nhờ mưu lược. Mà muốn có mưu lược, trước nhất phải biết được địch tình. Nếu bên nào tính giỏi hơn là bên đó thắng.

Tử-Thông cung kính đứng dậy, nói:

- Vương-gia thật là một vị thánh minh.

Tử-Thông vừa dứt lời, thì bên ngoài có tiếng vọng vào:

- Ta đã bảo đừng đi, là đừng đi! Đồ vô dụng!

Mọi người nghe rõ tiếng Châu-bá-Thông, nhưng không hiểu được lý do gì, mà Châu-bá-Thông còn trở lại dùng lời ngạo nghễ.

Hốt-tất-Liệt hối hả, nói:

- Chư vị hãy mau đi tìm Châu-bá-Thông về đây cho ta.

Mọi người đều chạy ra ngoài tìm Châu-bá-Thông, nhìn khắp tứ phía chợt thấy Châu-bá-Thông từ nơi xa tít trên gò bằng phẳng hướng Đông, với bốn người lạ mặt.

Kim-luân Pháp-Vương gọi lớn:

- Chúng ta cùng đến đó.

Kim-luân Pháp-Vương, Ni-ma-Tinh, Tiêu-tương-Tử, Mã-quang-Tổ, và Y-khắc-Tây cùng chạy như bay về hướng bốn người lạ mặt và Châu-bá-Thông. Thấy bốn người kia đều mặc áo màu xanh rườm-rà, cổ lỗ. Trong đó có ba người nam, đội mũ cao lêu nghêu, một người giữa bụng thắt chiếc giải xanh bay phất phới trước gió. Cả bốn người trông rất hiền hậu, trông có vẻ thanh nhã. Một người trong bốn người nói:

- Chúng tôi không muốn làm khó dễ đâu chỉ vì tôn huynh đã đạp bể nồi linh đơn, bẻ gãy linh chi, xé nát đạo thư của thầy chúng tôi, nên chúng tôi muốn mời tôn huynh về cho thầy tôi rõ nếu không chúng tôi sẽ bị rầy la.

Châu-bá-Thông vỗ đùi, cười lớn:

- Mày là thằng quê mùa, xấc láo! Như vậy là mầy không may đã gặp phải tao.

Người kia bình tĩnh trả lời:

- Tôn huynh nhất định không theo chúng tôi sao?

Châu-bá-Thông lắc đầu lia lịa, la lớn:

- Lui ra kẻo toi mạng hết!

Người kia bỗng reo lên:

- A cho mau, chớ bọn họ đến kia rồi!

Chớp mắt, bốn người mặc áo xanh tung ra một cái lưới phủ trùm Châu-bá-Thông vào trong rồi gút lại. Châu-bá-Thông như cọp mắc bẫy, nằm cong queo trong lưới. Bốn người kia hai người khiêng Châu-bá-Thông, còn một nam một nữ theo sau. Họ chạy đi như bay.

Sự biến chuyển không thể nào lường được. Không ai ngờ tài nghệ như Châu-bá-Thông mà bị bắt một cách dễ dàng như thế.

Dương-Qua thấy Châu-bá-Thông vô cớ bị bắt, nên quá thương tâm liền vận lực để khí, tung mình lên cao đuổi theo bọn áo xanh, và gọi lớn:

- Các ngươi đem Châu-bá-Thông đi đâu?

Bọn Pháp-vương cũng nối theo Dương-Qua. Trong nháy mắt đã đuổi theo hơn hai chục dặm đến bờ một dòng suối lớn. Bốn người đưa Châu-bá-Thông xuống thuyền thả dây xuôi dòng. Tức khắc chiếc thuyền đã biết mất dạng.

Ni-ma-Tinh nhảy vọt lên ngọn cây để chạy theo bọn áo xanh. Còn năm người trong bọn, nhảy sang bờ suối về hướng Nam, đoạt một chiếc thuyền vô chủ xuôi theo lối của Ni-ma-Tinh chỉ.

Bốn người áo xanh cho thuyền vào một lạch nhỏ phía Tây. Con lạch nhỏ bị nhiều cây lớn sum sê che lấp mất, phải nhờ Ni-ma-Tinh đi trên đọt cây cao chỉ lối, bọn Dương-Qua mới khám phá được con rạch và gọi đồng bọn đuổi theo. Tất cả đều quay thuyền theo hướng Ni-ma-Tinh hướng dẫn. Chèo đi một khoảng xa thì đá hai bên lởm chởm, khiến cho lối xuôi thuyền bị nghẹt lần lại. Bầu trời đối với họ chỉ còn là một vệt trắng như lưỡi kiếm.

Mã-quang-Tử kêu lên:

- Hỏng rồi, hỏng rồi! Hết lối chèo rồi!

Mọi người nhìn về hướng trước mũi thuyền, thấy chín mỏm đá trông tựa bức bình phong, đứng sừng sững chận hết lối qua lại.

Tiêu-Tương-Tử liền nói:

- Hoàn cảnh này phải nhờ Mã-quang-Tổ đem thuyền lên mới được.

Mã-quang-Tổ nói: - Tôi làm sao cho có đủ sức lực, mời đại-ca thử xem.

Kim-luân Pháp-Vương đang trầm tĩnh tìm kế đưa thuyền qua, miệng lẩm bẩm:

- Tấm bình phong cao, rộng như thế nầy, làm sao có thể đem thuyền qua được.

Dương-Qua thấy mọi người lo nghĩ, liền nói lớn:

- Quốc sư ơi! Chúng ta cùng họp sức nhấc thuyền qua.

Pháp-Vương mừng quá, nói lớn:

- Hay lắm! Tôi và Tráng-sĩ ở bên nầy, còn ở bên kia do bốn người mau cùng nâng lên!

Mọi người đồng tình đáp ứng lại lời của Pháp-Vương vang dội cả khu rừng. Mười hai cánh tay nâng bổng chiếc thuyền lên, lao qua chín tảng đá. Chỉ nghe tiếng véo thuyền bay lên không trung, cả sáu người đều dùng thuật khinh thân phi theo thuyền, rồi dịu dàng để thuyền xuống nước, như một chiếc lá rụng.

Sáu người ban đầu mới gặp nhau có nhiều điều khích bác tị hiềm nhau, nhưng bây giờ cùng chung sức làm một việc, tự nhiên họ có tình đoàn kết.

Tiêu-tương-Tử ngồi trước mũi thuyền, nói:

- Chuyện trước mặt chúng ta cần thiết nhất là tìm cứu cho được vị cao thủ Châu-bá-Thông mới là giỏi. Còn như hành động chúng ta trước đây không có gì đáng ngợi khen cả.

Ni-ma-Tinh tiếp lời:

- Lời Tiêu đại-ca nói đúng lắm, nếu đem so với bọn áo xanh ban nãy, chúng chỉ có bốn người lại còn đèo thêm một nhân mạng nữa, mà cũng làm nổi việc một cách dễ dàng. Còn chúng ta đến sáu người, nhưng theo không kịp chúng thì chưa đáng gọi là anh tài.

Nghe Ni-ma-Tinh nói mọi người đều lấy làm lạ, chỉ có bốn người mà có thể đem thuyền lại còn khiêng được Châu-bá-Thông nữa thì thật là một hành động kỳ lạ.

Ma-Tinh nói:

- Hay chúng nó ẩn núp đâu đây, chứ bọn nó có bốn người, trong đó lại có một cô gái mới mười bảy, mười tám tuổi, còn đèo thêm một mạng phải khiêng nữa thì tài nào đi mau như thế.

Pháp-Vương cười nói:

- Chớ nên nhìn bề ngoài mà đánh giá tài nghệ. Như Dương-Qua đây với số tuổi chừng ấy trên đầu, ai nhìn thấy bề ngoài có thể biết là kẻ siêu nhân. Nếu không có con mắt tinh đời như Kim-luân Pháp-Vương nầy, chắc khó lòng nhận thấy.

Dương-Qua khiêm tốn nói:

- Tiểu đệ chỉ là một kẻ hậu tiến không đáng kể. Xin chư vị hãy lưu ý đến bọn áo xanh đó, chúng đã bắt Châu-bá-Thông một cách rất dễ dàng, như thò tay lấy một vật trong túi!

Mọi người đã tán thưởng nghệ thuật của Dương-Qua, nhưng nghe chàng nói như vậy, lòng thắc mắc lo nghĩ lại càng tăng gấp bội.

Trong sáu người, chỉ có Dương-Qua là ít tuổi, nhưng tài nghệ được mọi người mến phục nhất.

Pháp-Vương, Mã-quang-Tổ, Ni-ma-Tinh đều là người ở Tây-vực Tiêu-tương-Tử thì chỉ lo luyện tập ở rừng sâu, nên chỉ có một mình Doãn-y-khắc-Tây là hiểu biết rõ các giang hồ, về tông tích lai lịch các võ phái Trung-nguyên. Thế mà Doãn-y-khắc-Tây chỉ vò đầu, không thể tìm ra người con gái trong bọn áo xanh là ai.

Cùng nhau chuyện trò chưa bao xa, thuyền đã đi được một quãng xa, lạch nước đã cùng đường, thuyền hết lối. Sáu người đi sâu tiến vào rừng, vượt qua những hố sâu, đèo cao, băng qua rừng lá rậm rạp. Bỗng trước mặt sáu người hiện ra một con đường hẹp chạy thẳng lên núi.

Cả bọn không chút ngần ngại, vận sức tiến nhanh. Càng đi lên càng thấy cao chót vót, cuối cùng ai nấy đều lạc lối, tựa hồ như ma đưa lối, quỉ dẫn đường cứ quanh co mãi.

Pháp-Vương vốn võ nghệ cao cường, nên cứ vững tâm, không tỏ vẻ sợ sệt. Chỉ có Mã-quang-Tổ võ công chưa đến mức chân truyền nên thở hồng hộc, loạng choạng, vấp ngã như người say rượu, nhờ có Ni-ma-Tinh dìu đi, mới khỏi lao đầu xuống vực thẳm.

Mã-quang-Tổ trong lòng quá thẹn. Gặp việc gian nan, nguy hiểm mới biết sức vóc mình chả thấm vào đâu.

Quanh quẩn một lúc, bóng chiều đã tắt. Màn đêm bắt đầu hiện xuống núi rừng, bọn áo xanh vẫn biệt tăm biệt dạng.

Mọi người đang lo ngại, thì chợt đàng xa có ánh lửa lập lòe làm cả bọn mừng rỡ, nghĩ thầm:

- Trong rừng sâu núi thẳm thế này mà có người ở cũng lạ, nếu quả là bọn áo xanh thì chắc chúng là ma mị lắm đấy.

Kim-luân Pháp-Vương chăm chú nhìn về hướng ánh lửa, nói:

- Anh em, hãy vận khinh công tiến nhanh đến đó xem thế nào?

Trong chớp mắt họ đã bay đến bốn đống lửa. Mã-quang-Tổ vì đuối sức phải lểnh mểnh theo sau.

Lúc đến nơi, thấy một khoảng đất trống. Trên đỉnh núi chỉ có bốn đống lửa đỏ rực, giữa mỗi đống lại có một ngôi nhà bằng đá.

Ni-ma-Tinh đã từng học đạo "Du già" ở Tây-Trúc nên thấy lửa không chút gì e sợ, liền vận sức phóng mạnh vào đống lửa, tông mạnh cánh cửa đá của tòa nhà phía Đông.

Cửa mở toang! bên trong vắng vẻ! Giữa nhà một thanh niên hai tay chắp lại, nét mặt đượm vẻ u buồn. Ni-ma-Tinh lấy làm lạ, không hiểu người nầy ngồi chịu cực hình gì đây, hay luyện nội công?

Ni-ma-Tinh bước lại nhìn kỹ, thấy những dây sắt quấn kín hai chân của người thanh niên chừng hai mươi lăm tuổi.

Ni-ma-Tinh lần lượt đi sang nhà thứ hai, thứ ba, thứ tư: người nào cũng đều có chung một cảnh tượng như vậy.

Duy có nhà thứ tư, người ngồi chịu cực hình lại là một cô gái chừng mười bảy mười tám tuổi. Đúng là bọn bắt Châu-bá-Thông. Nhưng Châu-bá-Thông hiện ở đâu?

Năm người trong bọn cùng nối gót theo Ni-ma-Tinh, đi luôn vào các gian nhà đá, nhưng không thấy Châu-bá-Thông. Họ chỉ thấy những thanh niên ngồi trong đống lửa đỏ hừng hực cháy, ai nấy đều tỏ vẻ thương hại, sợ những người thanh niên ấy cháy thành than.

Dương-Qua tính từ xưa nay, làm một việc không cần biết đến hậu quả. Nay lòng lại chất chứa mối tình sầu nên không dè dặt trong mỗi hành động nữa. Chàng đi qua nhà đá nhìn mặt ba gã thanh niên không tỏ vẻ gì thương hại. Nhưng đến nhà đá thứ tư, chàng thấy một thiếu nữ yêu kiều lộng lẫy, bỗng thở một hơi dài não ruột. Chàng phóng mình nhảy lên một cây cao gần đó bẻ mấy cành lá đập đống lửa đang cháy xung quanh thiếu nữ áo xanh. Giữa lúc đập túi bụi thì Mã-quang-Tổ vừa đến nơi, cũng lăng xăng giựt các cành lá đập giúp. Tức khắc đống lửa tắt ngóm.

Đập xong đống lửa thứ nhứt, Dương-Qua toan bước sang đập đống lửa khác, chợt nghe thiếu nữ lảnh lót nói:

- Xin quý khách hãy dừng tay, để chúng tôi khỏi bị trách phạt.

Dương-Qua nghe nói, ngạc nhiên nhìn. Chàng định cất tiếng hỏi lại, thì có một người nói vọng ra giọng sang sảng:

Động chúa ra lệnh cho các đệ tử biết nếu có viễn khách đến thì hình phạt ngưng, bốn trò hãy tiếp đón viễn khách cho ân cần.

Thiếu nữ áo xanh dịu dàng nói:

- Xin đa tạ động chúa.

Người kia truyền lệnh xong, liền tung mình lộn tròn như quả bóng, nhào qua các đống lửa, dùng chìa khóa mở trói cho bốn người áo xanh.

Dương-Qua định thần, nhìn thấy người này mặc áo màu xám khác với ba chàng áo xanh và cô thiếu nữ đang bị hành hạ.

Hình phạt được hoãn lại, bốn người áo xanh chắp tay chào khách, nói:

Chúng tôi xin mừng viễn khách, và mời viễn khách tạm ngồi nơi nệm cỏ nghỉ, vì trong nhà bị đốt lửa nóng không được vào.

Xin cứ an lòng, anh em chúng tôi thấy lửa nóng càng thích.

Ni-ma-Tinh miệng nói chân đi thẳng vào trong ngôi nhà đá nóng bỏng ấy, ngồi chễm trệ trên chiếc ghế đá tròn, nhìn ra các bạn đồng hành cười sằng sặc, tỏ ý thích chí lắm:

Tiêu-tương-Tử không chịu được cũng hô vài tiếng rồi bước thẳng vào nhà, Doãn-y-khắc-Tây cười nói:

- Xin các anh chớ lo đến tôi, đối với lửa tôi đã từng tự thiêu nhiều lần rồi.

Kim-luân Pháp-Vương thấy vậy sợ mất uy quyền quốc sư, nên cũng bay tọt vào.

Còn Mã-quang-Tổ lểnh mểnh vừa đến nơi, hơi nóng tạt ra cháy tóc khét nghẹt, đành ôm đầu lui ra, nói vài câu đỡ gượng:

- Ôi Mã-quang-Tồ này xin chịu thua quí huynh.

Nói xong, chàng tập tễnh trèo lên cây bẻ cành đậy lửa.

Dương-Qua vừa bước vào chợt nghe tiếng trêu cợt:

- Nếu quí khách có sợ nóng xin mời lên cây.

Nàng vừa nói vừa cười trong trẻo khiến cho Dương-Qua lính quýnh.

Từ lúc Dương-Qua đập tắt lửa, lòng thiếu nữ áo xanh đã thấy cảm mến Dương-Qua. Vì chàng đã tỏ lòng lo sợ cho nàng. Bây giờ thâm tâm nàng cũng sợ Dương-Qua bị nóng. Chẳng ngờ Dương-Qua không tỏ vẻ gì sợ sệt, bình tĩnh bước vào nhà, khiến nàng quá cảm phục.

Một người thanh niên trong bọn áo xanh nói:

- Chính tôi không dám đường đột hỏi quí tinh cao danh!

Doãn-y-khắc-Tây chưa nghe hết câu đã hấp tấp nói:

- Tôi chính là người Hồ nước Ba-Tư, tên là Doãn-y-khắc-Tây. Ngoài việc ăn chơi hàng ngày, chỉ còn biết nghề buôn ngọc quí. Còn về phần võ nghệ tôi không dám sánh với anh em tôi.

Người áo xanh đáp:

- Chúng tôi ở nơi hang sâu núi thẳm, hầu như xa cách hẳn với nhân thế, nên không có lúc nào được tiếp đón với bạn hữu đông vui như thế này. Chẳng hay quí khách đến đây có điều chỉ dạy bảo.

Doãn-y-khắc-Tây cười nói:

- Anh em chúng tôi đến đây với mục đích tìm lão Ngoan-Đồng Châu-bá-Thông, chẳng ngờ gặp nhiều chuyện kỳ quái thế này.

Hai người chủ khách say sưa chuyện trò, thì khí nóng trong tòa nhà mỗi lúc một tăng. Tiêu-tương-Tử, Ni-ma-Tinh, vì phải vận hết sức nội công để chống lại áp độ của nhiệt khí, đến nổi phải quỳ gối xuống.

Doãn-y-khắc-Tây lúc nầy thở hổn hển, miệng khô như đốt, đôi mắt nhắm lại. Trong lúc đó bọn áo xanh vẫn tươi cười vui vẻ như ngồi trong gió mát, và tiếp tục hỏi Doãn-y-khắc-Tây:

- Thế thì quý vị là kẻ cùng môn phái với lão sao?

Doãn-y-khắc-Tây mệt quá cố sức đáp lời nhưng không đáp được hết câu:

- Chúng... tôi... với...!

Tuy Kim-luân Pháp-Vương cố giữ được vẻ đĩnh đạc, nhưng thật ra đã quá sức mệt. Ông ta thầm trách Ni-ma-Tinh tài nghệ tu luyện chưa được đến bao nhiêu, mà phách lối đưa cả bọn vào thế khó xử.

Pháp-Vương bực quá đưa mắt nhìn Ni-ma-Tinh, té ra Ni-ma-Tinh đôi mắt đã nhắm nghiền, miệng thở phì phào.

Riêng Dương-Qua vì trước đây, đã nằm liền mấy năm trên Hàn-ngọc-Sàn, nên đã có phép điều tiết nóng lạnh trong khi gặp nóng đến mức nào, chàng cũng chẳng cần phải vận nội công, cho nên cả bọn đều mệt nhừ mà Dương-Qua vẫn như thường.

Người áo xanh nói:

- Lão ta quá lắm, đã đến tận đây phá phách.

Dương-Qua nói:

- Có phá phách gì nhiều không? Tôi nghe hình như tôn chủ đây trách ông ta đốt sách, đập bể cái gì đó?

Ngay từ lúc đầu thấy sự bình thản của Dương-Qua trong nóng bức, ai nấy đều khen ngợi, giờ lại thấy chàng nói rất thản nhiên âm thanh không hề bị xao động tí nào, nên mọi người càng khâm phục hơn.

Người áo xanh nói tiếp:

- Mấy hôm trước, lão ta đến đây giả điên giả cuồng, trêu chọc đủ điều, rồi lại đá bể nổi thuốc linh đơn của thầy chúng tôi.

Thiếu nữ áo xanh cũng xen vào:

- Không phải như thế thôi đâu! Lão nghịch đó còn đạp rụi mất hai cây lan thảo thần nữa chứ!

Dương-Qua lắc đầu có vẻ than phiền nói:

- Cái lão Ngoan-Đồng đó quấy phá! Lan thảo thần phải trồng mất đến bốn trăm năm mà lão nỡ đưa chân ra đạp rụi như thế!

Đoạn Dương-Qua nói sang chuyện khác:

- à! Thật chúng tôi quá sơ suất. Vào nhà người mà quên hỏi danh tánh chủ nhân. Vậy tiện đây xin cho biết đại danh của quí nương.

Thiếu nữ đôi má ửng hồng, ngập ngượng muốn đáp, nhưng một người áo xanh rước lời:

- Điều ấy rất khó lòng, vì chúng tôi chưa được thầy cho phép xưng danh. Mong quí khách tha thứ cho!

Dương-Qua ngẫm nghĩ:

- Bọn nầy là ai mà cố ý ẩn dật, không muốn xưng tên cho ai biết. Nếu như thế cũng không có gì lạ lắm.

Chàng liền hỏi:

- Vậy bây giờ thân phận của Châu-bá-Thông ra sao rồi?

Câu chuyện đang hỏi han, lễ nghĩa thì Doãn-y-khắc-Tây lại hét lên, rồi hổn hển chạy ra ngoài, vì hắn không thể chịu nổi sức nóng quá cao trong nhà đá ấy nữa.

Người áo xanh thứ ba vẫn tự nhiên, như không lưu ý đến tiếng hét của Khắc-Tây, chỉ theo dõi lời nói của Dương-Qua, rồi đáp:

- Châu-bá-Thông còn phải chịu thêm một tội lớn nữa là đã đốt nhiều sách quý trong động, làm cho sư phụ và các huynh trưởng chúng tôi quá giận đuổi theo đánh, nhưng lão đã cao bay xa chạy, trốn mất rồi, nên sư-phụ chúng tôi tức giận lão lắm!

Người áo xanh nói chưa dứt lời, đã nghe tiếng hét của Tiêu-tương-Tử. Tiêu-tương-Tử không chịu nổi nên phải chạy ra ngoài.

Dương-Qua tiếp lời người áo xanh nói:

- Châu-bá-Thông võ nghệ siêu quần, hành động cổ quái, khó mà bắt lão lắm!

Bọn áo xanh rất thích nói chuyện với Dương-Qua, vì chàng với bọn áo xanh như cùng một lứa tuổi, và chàng cũng chịu nóng như họ.

Trong lúc Dương-Qua và bọn áo xanh đang nói chuyện về Châu-bá-Thông, dùng tài thuật kỳ quái chống lại với động-chúa, thì Kim-luân Pháp-Vương bỗng gọi lớn:

- Dương tráng-sĩ mau mau ra khỏi nơi nầy. Nhiệt độ nầy sẽ làm hại đến sức khỏe không ít. Chớ nên ở lại nữa.

Nói xong, Pháp-Vương thu mình lại như cánh cung, vọt ra ngoài như một vệt khói.

Thiếu nữ thấy đồng bọn Dương-Qua lần lần thoát ra ngoài hết, nàng hơi e thẹn nói:

- Thưa tôn khách, các bạn của tôn khách đã ra ngoài hết cả. Xin tôn khách chớ lưu lại nơi nầy, hãy ra bóng mát nghỉ ngơi cho đỡ mệt.

Dương-Qua quá bối rối, cúi đầu đáp:

- Đa tạ cô nương.

Dương-Qua quay sang phía Ni-ma-Tinh gọi:

- Ni-ma-Tinh! Thôi chúng mình đi ra.

Ni-ma-Tinh từ lâu vẫn nhắm nghiền đôi mắt, tham thiền nhập định không còn nghe ai nói chi nữa. Dương-Qua thấy vậy bước lại vỗ vào vai, thì lão lùi đã ngã ngửa ra như pho tượng gỗ. Chàng thất kinh vội ôm xốc Ni-ma-Tinh lên.

Người áo xanh nói:

- Sức nóng đã làm ông lão choáng váng, hôn mê rồi. Vậy tôn khách hãy mang ra nơi có không khí mát mẻ, hòa diệu là lão tỉnh lại.

Dương-Qua bồng Ni-ma-Tinh, vận sức nhảy vọt ra khỏi tòa nhà quái dị đó.

Cả bọn áo xanh trông thấy đều tỏ lời thán phục Dương-Qua không ngớt.

Một người áo xanh nói:

- Bốn anh em mình ở đây chưa gặp người nào võ công như người nầy.

Một người áo xanh nữa nói tiếp:

- Nội công của Dương-Qua chắc không kém gì nội công của sư-mẫu chúng ta.

Dương-Qua nghe nói sư mẫu, liền hỏi lại:

- Sư-mẫu của chư vị là ai thế?

Ba người áo xanh thấy bọn mình lỡ lời nhắc đến chuyện kín, trố mắt nhìn nhau sợ hãi.

Tiếp đó cả bọn cố tìm cách nói sang chuyện khác để cho Dương-Qua quên mất hai tiếng sư mẫu. Một người áo xanh cung kính nói:

- Chắc quý khách từ phương xa đến chưa dùng bữa, vậy tiện đây mới chư vị sang phòng bên này dùng cơm thường với anh em chúng tôi.

Mã-quang-Tổ đang đói, nghe nói đến ăn uống lòng mừng khấp khởi, đôi mắt sáng lên.

- Quý chủ có lòng tốt đối với chúng tôi quá!

Ni-ma-Tinh ra ngoài gió mát tỉnh lại, bụng cảm thấy nhột nhạt, xốn xang như kiến bò. Chợt nghe bọn áo xanh mời ăn, vội đứng dậy tay đấm vào lưng thụi thụi, chân bước theo hướng chỉ

của chủ nhân.

Nơi ăn cũng là một tòa nhà bằng đá, bên trong bày biện rất sơ sài. Trên bàn ăn toàn là một màu xanh, gồm đủ các thứ rau không có món xào, món mặn nào lộn vào.

Chương 45 - Thiếu nữ áo xanh

Mã-quang-Tổ vào mâm cơm không có thịt, cá chi cả, mặt này buồn xo.

Người áo xanh thứ nhất nói:

- Chúng tôi ở đây chỉ ăn chay trường, nên không có trữ sẵn thịt, cá mong chư vị lượng tình.

Mã-quang-Tổ lẩm bẩm nói:

- Sợ lửa hay sao mà phải ăn rau sống như vậy? Nếu sợ lửa thì việc gì ban nãy lại đốt lửa dữ như thế.

Người áo xanh thứ hai mỉm cười nói nhỏ:

- Sở dĩ đốt lửa như vậy, chính là một cực hình để sư phụ phạt chúng tôi.

Người áo xanh thứ ba lễ phép mời:

- Xin chư vị dùng bữa!

Miệng nói tay cầm một chiếc bình rót vào chén mỗi vị khách. Mã-quang-Tổ tưởng rượu nhưng không thấy hơi rượu, lại càng chán ngán nghĩ bụng:

- Đã không cá, thịt bây giờ rượu cũng không hơi, chủ nhân gì mà hà tiện như vậy.

Người áo xanh thứ nhất thấy vẻ mặt của Mã-quang-Tổ lộ vẻ bất bình, nên nhỏ nhẹ hỏi:

- Thưa chư vị! ở đây chỉ dùng có thanh thủy, chớ tuyệt đối không được dùng rượu. Đó là phép tắc của tiên tổ từ mấy trăm năm về trước. Xin quý khách cảm phiền cho.

Thiếu nữ áo xanh nói tiếp:

- Anh em chúng tôi ở đây không bao giờ được nói đến tiếng rượu, chứ đừng nói đến việc uống rượu nữa. Vì rượu sẽ làm cho tính tình con người bấn loạn, sanh ra cuồng nhiệt không tốt.

Bọn Kim-luân Pháp-Vương đều là những tay giang hồ, phóng đãng đã quen, nay thấy bọn áo xanh tuổi còn măng trẻ, mà miệng ít nở những nụ cười tự do, thái độ quá câu nệ, lễ độ quá cổ kính, nên ông ta cũng không dám nói nhiều.

Bữa cơm qua một lúc yên lặng. Món ăn toàn là hoa quả, rau dưa không được ngon miệng, nên cả bọn ăn qua loa cho rồi. Riêng Mã-quang-Tổ tuy chê thiếu thịt, rượu nhưng ăn hơn hai chục chén mà vẫn nghe chưa thấm vào đâu.

Ăn cơm xong, Mã-quang-Tổ ghé mồm nói nhỏ với đồng bọn:

- Chúng ta nên thừa lúc trời tối mát mẻ trở về nhà!

Nhưng năm người kia không đồng ý, vì người nào cũng muốn lưu lại để xem xét những bí mật trong động nầy.

Doãn-y-khắc-Tây nói:

- Mã-huynh ơi, lẽ nào chúng ta lại bỏ về thình lình quá như vầy đâu có được. Cần phải yết kiến động chúa đã.

Mã-quang-Tổ cằn nhằn:

Ăn không được bao nhiêu cơm, còn đói quá, có thịt rượu gì nữa mà ở nán lại.

Tiêu-tương-Tử nghiêm nghị nói với Quang-Tổ:

- Sao anh nhỏ mọn quá vậy? Anh không sợ người ta cười hay sao?

Quang-Tổ vì sợ cái "thây ma" của Tiêu-tương-Tử nên làm thinh.

Đêm khuya mọi người chưa gặp được chúa động, tất cả ra nằm trên phiến đá lớn lạnh buốt cả lưng. Nhìn cảnh đìu hiu cô tịch của núi rừng, ai cũng có ý lạ chẳng hiểu bọn nầy là ai, tuổi còn trẻ mà đã xa lánh nhân thế!

Ni-ma-Tinh cất tiếng hỏi:

- Kim-Luân tiên sinh! Ngài là người hiểu rộng biết xa, bây giờ ngài dạy chúng tôi thế nào, để đối phó với chủ bang. Theo ngài thì chúa động là người hiền hay ác? Ngày mai chúng ta gặp chúa động phải đối đãi thế nào? Thân thiện hay chống đối.

Kim-luân Pháp-Vương nói:

- Chưa thấy mặt người ta mà biết thế nào được? Ngày mai chúng mình sẽ tùy cơ ứng biến!

Doãn-y-khắc-Tây nói nhỏ:

- Bốn đứa học trò của hắn, mà đã giỏi giang như vậy, huống hồ là sư phụ. Vậy ngày mai chúng mình phải hết sức thận trọng đừng để mắc mưu bọn nầy, bỏ mạng nơi đây thì thật là uổng đời. Doãn-y-khắc-Tây bề ngoài tuy có vẻ sợ sệt, nhưng trong thâm tâm có nhiều mưu mẹo, rất chín chắn.

Mã-quang-Tổ thì đang mải tưởng tượng đến thịt, rượu, không muốn nói gì.

Dương-Qua nhìn nét mặt buồn rười rượi của Quang-Tổ, vỗ vai nói đùa:

- Này Mã-huynh! Ngày mai nên trổ hết tài lực đối phó với bọn chúng, chứ không để bọn chúng bắt nhốt chúng ta vào cho ăn lối nầy thì nguy lắm đấy!

Mã-quang-Tổ nghe nói đến chuyện bắt nhốt cho ăn rau muối thì thất kinh, nói cuống cuồng:

- Dạ dạ tôi nghe lời Dương-huynh!

Đêm đã khuya, nhưng mọi người ái ngại lo nghĩ khó ngủ được. Riêng có Mã-quang-Tổ vô tư, chỉ chốc lát đã ngáy như sấm rền.

Dương-Qua rón rén ngồi dậy, lặng lẽ đi ra ngoài vườn, đứng ngắm trời đất. Đêm khuya canh vắng, bốn bề mờ mịt, lá hoa trên cây tỏa ra một mùi thơm ngát, dưới vòm trời đầy sao.

Chàng mải mê, lững thững ngắm cảnh, nhìn theo những cánh hoa trắng phau bay tung theo luồng gió lạnh của đêm khuya, như cơn mưa nặng hạt, chợt thấy xa xa phía trước có một bóng người lả lướt đi tới.

Dương-Qua liền tiến đến thì thấy thiếu nữ áo xanh, đang hái hoa miệng hát nho nhỏ.

Gặp Dương-Qua thiếu nữ bẽn lẽn cúi chào:

- Quý khách không ngủ được ư? Có việc gì mà quí khách lo lắng?

Nàng nói xong có vẻ luống cuống bứt vội hai búp hoa đưa cho Dương-Qua để đỡ ngượng.

Dương-Qua đưa tay nâng hoa, lòng ngây ngất. Chàng bâng khuâng nói:

- Hoa ăn chắc ngon lắm phải không nương nương?

Nàng thẹn thùng nói trống:

- Dạ, ăn được.

Rồi nàng lặng lẽ, đưa mấy ngón tay búp măng uyển chuyển bẻ từng cánh hoa, đưa lên ăn. Mùi hoa làm dịu cả không gian.

Dương-Qua cũng bắt chước nàng đưa hoa lên miệng ăn ngon lành.

Mới đầu chàng nhai thì nghe ngọt dịu, sau dần nuốt vào thấy đắng đắng, chát chát. Nhưng trước mặt mỹ nhân, dầu có đắng chát thế nào cũng cố nuốt đi cho xong. Chàng chăm chú nhìn thì thấy đây là một thứ hoa rất lạ, cành đều có hoa nhọn hoắc, lá to hơn lá hồng, còn hoa thì tuyệt đẹp, đẹp hơn cả hoa hồng là chúa của loài hoa nữa.

Dương-Qua liền hỏi:

- Nương nương! Hoa nầy là hoa gì thế? Tôi chưa từng thấy bao giờ?

Cô gái mỉm cười đáp:

- Thưa quý khách đây là hoa "Tình hoa". Chốn nhân gian rất hiếm. Chẳng hay quí khách có ưa mùi vị nó không?

Dương-Qua đáp:

- Mới ăn thì ngọt, sau lại đắng.

Nói rồi chàng đưa tay ngắt một hoa thấy cây có gai, chàng hái cẩn thận. Nào ngờ không tránh khỏi, vì dưới cánh hoa lại còn có gai nhọn nữa. Chàng mới để tay vào thì một mũi nhọn đã đâm vào tay chàng rớm máu.

Thiếu nữ áo xanh nói:

- Tôi nghe thầy tôi thường nói: "Thứ "Tình hoa" này rất ưa máu người. Chắc mấy giọt máu của quí khách sẽ làm cho hoa nở thêm diễm kiều. Còn động này tục gọi là động "Tuyệt tình".

Dương-Qua cười nói:

- Là động "Tuyệt tình" mà ở đây lại có nhiều bông "tình hoa" kể cũng kỳ lạ, phải không nương nương!

Hai người mải mê trò chuyện, bước thong dong trên nệm cỏ vai sát vai lúc nào không hay.

Dương-Qua say sưa nói:

- Trong chốn u tịch này lại có cái động gọi là "Tuyệt tình cốc" nghe thoát tục quá nhỉ!

Thiếu nữ lắc đầu nói:

- Thưa tôn khách, tôi không hiểu tại sao lại gọi như thế. Chỉ có thầy tôi mới rõ lai lịch tên ấy.

Vườn hoa càng khuya càng tiết hương thơm ngào ngạt, cả bầu trời lung linh,

thỉnh thoảng có cơn gió thổi qua, những đám cây xạc xào như những tiếng thì

thầm của đôi trai gái đang sánh vai bước nhẹ trong chốn"tuyệt tình".

Dương Qua miệng ko ngớt chuyện trò, nhưng đầu óc vẫn quay cuồng trong

mộng ảo.

-Đáng yêu lắm!Đáng yêu biết là bao! Nếu ta có ng yêu bên cạnh, cùng đi

với nhau tay trong tay, ta sẽ thề cho đến trăm năm đầu bạc ko rời nàng nữa.

Bỗng nhiên chàng cảm thấy dau nhói và buốt tới xương sống và bị cành gai

vừa chích. Chàng khẽ kêu:

-ối chao!

Rồi đưa tay lên miệng, cắn chặt lấy vết gai đâm.

Thiếu nữ áo xanh vẫn điềm nhiên cười duyên dáng nói:

-Tại tôn khách mơ tới ý trung nhân.

Dương Qua thấy nàng đoán đúng tâm sự của chàng, hai tai nóng bừng lên,

chàng nói:

-Làm sao cô nương biết?

Thiếu nữ phá lên cười sang sảng nói:

-Tôn khách ko biết đó? Phàn đã bị gai của "Tình hoa" châm vào thì tuyệt

đối cấm tương tư trong ba ngày. Nếu trong vòng ba ngày ấy mà nghĩ đến tình

nhân thì tay sẽ bị đau buốt ko chịu nỗi.

Dương Qua nghe nói lạ liền hỏi:

-Lại có thứ gai kỳ dị đến thế ư?

Thiếu nữ đáp:

-Thưa tôn khasck! Đúng như vậy! Thầy tôi có dạy"Tình Hoa" có gai độc thế! Mới ăn thì ngọt dịu, nhưng sau đắng cay, toàn thân như bị gai châm đau buốt. Dù với tình nào, dầu có đề phòng đến đâu đi nữa cũng khó lòng tránh khỏi thương đau. Bởi vậy nên thứ hoa này mới đặt tên "tình hoa"

Dương Qua nói:

-Như thế tức tôi ko được nghĩ đến ng yêu của tôi trong ba ngày hay sao? Khổ lòng tôi lắm! Tôi chịu thôi!..

Chàng nói một hơi dài, trong lúc thiếu nữ nhìn chàng với đôi mắt đen lay láy. Mặt chàng ngơ ngác như ng mê mới tỉnh, hổ thẹn vì đã lỡ lời bày tỏ tâm hồn mình trước ng đẹp. Thiếu nữ vẫn tự nhiên kể tiếp:

-Thầy tôi bảo gai của tình hoa độc lắm! Ai bị nó châm phải nén lòng đừng nghĩ đến tình yêu, để cho tình thần được vô tư thì ko sao, bằng để dục vọng nổi lên, là chất độc sẽ biến theo chất máu làm cho toàn thân nhức nhối. Dương Qua nửa tin nửa ngờ. Phút chốc thái dương chói loà ánh bình minh rực rỡ. Chàng nhìn lại cây tình hoa, thấy hoa đã kết thành quả, lòng rất ngạc nhiên. Tại sao mới thấy trong chốc lát đã trở thành quả? Còn hoa thì đẹp thế kia, bây giờ quả nó xấu xí như vậy. Màu xanh, màu đỏ, màu đen lẫn lộn, lại có lông tua tủa. Dương Qua nói:

-Sao hoa đẹp đến thế kia mà quả xấu như thế? Chắc ăn ko được hả cô nương?

Thiếu nữ đáp:

-Thưa tôn khách, quả ko ăn được, vì nó vừa chua, vừa chát vừa hôi.

Dương Qua cười nói:

-Không có thứ quả nào ăn được hả cô nương?

Thiếu nữ áo xanh đáp:

-Cũng có quả rất ngọt, rất bùi, nhưng rất khó chọn, bở chúng ta chỉ trông thấy bề ngoài của quả, nên ko biết được. Có nhiều quả ngoài đẹp nhưng ăn lại đắng. Có quả xấu xí mà ăn lại ngon ngọt.

Dương Qua thầm nghĩ:

Loài hoa mà cũng hàm ý của đời! Trời ơi! Tình hoa mà cũng hàm chứa đủ mùi như vậy! Mùi vị ái tình ban đầu thì trước ngọt sau cay, như hai kẻ yêu nhau rồi khi xa cách cũng đau khổ biết chừng nào. Trời ơi! Ta cũng sẽ như tình hoa? Hỡi những ng yêu của ta! Tương lai rồi đây sẽ ra sao?

Chàng thầm than thở như vậy, lại càng tưởng nhớ đến Tiểu long Nữ. Đột nhiên ngón tay chàng nổi lên đau buốt đến xương, làm cho cánh tay như rồi rã. Bây giờ chàng mới tin lời thiếu nữ áo xanh nói là đúng. Thiếu nữ nhìn thấy mặt Dương Qua cảm thấy thương xót, nhoẻn một nụ cười an ủi! ánh nắng ban mai chiếu lên gò má nàng đỏ hây hây. Đôi làn mi thanh nhã làm sao! Bao nhiêu nét thanh nhã ấy cũng đủ gợi cho nàng một nhan sắc lộng lẫy. Dương Qua ngây ngất nói:

-Ngày xưa vua U Vương đời Chu mất nước chỉ để đổi lấy một nụ cười của Bao Tự. Nay được thấy nụ cười của cô nương thì bị đau khổ là phải.

Nàng nhìn chàn cố nhịn cười, nhưng tiếng cười vẫn thốt ra trên đôi môi đỏ mọng như gieo vào cảnh núi rừng một tiếng ngọc thanh tao. Từ trước, Dương Qua tưởng nàng lạnh nhạt với tình, cho nên chàng rất e dè. Nay thấy nàng cười nói thân mật quá, khiến tâm tình ko ngăn cách nữa. Chàng mừng rỡ tiếp lời: -Người đời cho nụ cười nghiêng nước nghiêng thành. Nhưng tôi cho rằng nụ cười của nương nương còn khó kiếm hơn.

Thiếu nữ áo xanh nghe nói quá thẹn thùng. Nét mặt ngây thơ đôi mắt lay láy như hai viên ngọc quý, nàng mỉm cười nói:

-Tôi khách nói nụ cười nghiêng nước nghiên thành là thế nào?

Dương Qua vui vẻ nói:

-Đó là nụ cười mà có thể làm cho ng say mê đắm đuối, quên cả sự nghiệp to tát, chỉ mong được theo nuông chiều mỹ nhân.

Thiếu nữ nghe Dương Qua nói vui vẻ quá nên cười khúc khich mãi. Dương Qua được trổ tài du thuyết.

-Cũng như tôi muốn được mỹ nhân thân mật trao đổi nụ cười tươi tắn thì cũng hải quên mình chịu đau đớn vì thứ gai "tình hoa"

Thiếu nữ áo xanh thỏ thẻ:

-Thưa tôn khách, tôi đâu phải là một mỹ nhân, vì chưa một ai ở đây khen tôi đẹp. Vậy tôi xin tôn khách đừng nhọc lòng nghĩ đến tiếng cười của tôi.

Dương Qua thở dài nói:

-Không hiểu ai đã đặt tên chốn này là động "Tuyệt tình".Theo ý tôi muốn đặt tên khác mới phải.

Thiếu nữ nói: - Tôn khách muốn gọi động này là gì?

Dương Qua đáp: - Nên gọi là động "mù".

Thiếu nữ nhìn Dương Qua hỏi lớn: -Sao vậy?

Dương Qua bình tỉnh nói:

-Tại vì kẻ nào ko biết Tây thi đẹp đều coi là mù.. Cũng như ở đây ko ai khen nương nương là đẹp, thì bọn ng ở đây đều mù mắt hết cả.

Thiếu nữ áo xanh cười dòn. Dung mạo nàng nếu đem so với Tiểu long Nữ thì chưa bằng. So với vẻ ẻo lả của Trình Anh thì còn thua sút, so với kẻ sắc nước hương trời như Lục vô Song thì chưa phải là đối thủ. Nhưng thiếu nữ áo xanh có điểm đặc sắc là vẻ đẹp thoát tục với dáng điệu thanh lịch siêu phàm, nực mùi tiên phong đạo cốt. Nàng lớn lên ở đây chưa hề được ai ca tụng đến nhan sắc nàng mà chỉ có lời răn dạy phải tiết dục gần như kẻ tu hành. Cho nên những ng sống chung với nàng ở đây cũng đều theo một giáo lý như những kẻ nhà tu trong một tu viện. Họ chỉ nhìn nhau với vẻ tự nhiên, ko hề biết rung cảm. Có đôi lúc lòng họ trở về trần tục nhưng họ cũng chẳng hé môi. Nay gặp Dương Qua ca tụng đủ điều làm cho nàng thấy hứng thú quá! Con ng của Dương Qua vốn là con ng linh nghiệm chốn nhân gian, gần gũi với tình đời, cho nên những lời ca tụng của chàng rất thần tình. Chàng lại có một dáng điệu của một thiếu niên phong nhã, khiến cho thiếu nữ áo xanh cảm thấy trong lòng hoan hỉ lạ thường.

Dương Qua thấy nét mặt đoan trang nghiêm chỉnh của nàng, cũng muốn tìm hiểu tâ lý, vì đâu đã xa cách với nhân thế!

Thiếu nữ nghiêm trang nói:

-Tôi chỉ sợ tôn khách mắt ko được sáng, trước ng xấu xí tưởng là mỷ nhân.

Dương Qua nói: - Tôi tin chắc ko lầm! Rồi đây cô nương sẽ thấy! Động này tuy yên tĩnh, nhưng khi có nụ cười cô nương, thì trước sau cũng phải nổi phong ba bão táp, cảnh yên lành ko thể tồn tại được nữa.

Đôi mắt ngọc tròn xoe, thiếu nữ tỏ vẻ lạnh lùng hỏi:

-Tại sao như vậy hả tôn khách?

Dương Qua bình tỉnh giảng giải:

-Xưa nay sắc đẹp đã làm nghiêng thành đổ nước, thì sắc đẹp của cô nương cũng phải làm nghiêng ngửa động này chứ sao?

Thiếu nữ cười ngặt nghẹo nói:

-Xin đa tạ tôn khách đã quá khen! Tôi chẳng dám nghĩ đến đại hoạ như thế.

Dương Qua say sưa nhìn những nét uyển chuyển trên thân nàng! Chao ôi! sao mà kiều diễm như thế. Chàng tưởng tượng kẻ nào chiếm được tấm thân ngà ngọc ấy thì hạnh phúc biết chừng nào? Lòng chàng rào rạt tình yêu dâng lên!Tay chàng bỗng đau buốt tận xương khiến chàng buột mồm kêu:

-ối chao! Đau quá.

Nghe tiếng kêu đau, nàng tỏ ý hờn giận nói:

-Tôn khách hình như ko muốn nói chuyện với tôi nữa là phải? Tôn khách đang nghĩ mãi đến tâm tình cùng kẻ khác kia mà!

Dương Qua tỏ lời thanh minh:

-Oan uổng cho tôi quá cô nương ơi! Cái cơn đau vừa rồi chính là tại cô nương đấy!

Thiếu nữ mặt ửng hồng, sung sướng chạy vút đi.

Dương Qua đứng một mình bâng khuâng ngơ ngác, chàng cảm thấy hối hận tự trách:

Sao ta lại quên hẳn lời hứa với Tiểu long Nữ! à! thế ta phải cương quyết

xua đuổi sắc đẹp con bé này ra khỏi đầu óc ta mới được.

Kể ra Dương Qua ko phải bạc tình, lãnh đạm với ng yêu. Nhưng bẩm sinh

chàng đã mang sẵn dòng máu kinh bạt giang hồ của cha chàng, và di lưu tâm

tính đa tình, đa cảm của mẹ chàng, làm sao chàng có thể như Quách Tỉnh chất

phác si mê Hoàng Dung. Chàng là con người thích đi vào những cuộc phiêu lưu tình ái, để thoả mản lòng rung cảm và vơi bớt nỗi đau khổ của đời chàng.

Thiếu nữ áo xanh chạy vài chục bước bỗng dừng chân đứng tựa vào một tình

hoa, nét mặt ngây ngất nhìn lại phía Dương Qua nói:

-Tôn khách có muốn ta ko?

Dương Qua ko ngờ mình được dịp may như vậy nên vội vã chạy đến bên nàng

nói như van lơn:

-Xin cô nương tha cho! Tôi đã khổ lắm rồi!

Thiếu nữ ko hiểu gì, nói tiếp:

-Tôi xin một điều, tôn khách phải hứa ko được gọi tên tôi trước mọi ng,

và ko lọ tên tôi cho một ng thứ ba nào biết.

Dương Qua thấy hay hay gật đầu lia lịa nói:

-Tôi xin giữ theo lời dawajn của cô nương.

Thiếu nữ áo xanh nói:

-Cha tôi tức là sư phụ tôi, họ Công Tôn...

Rồi nàng kể loanh quanh mãi mà chưa nói đến tên nàng, Dương Qua sốt ruột

hỏi vặn:

-Vậy tên của nương nương là gì?

Thiếu nữ đáp:

-Tên tôi là Lục Ngạc.

Dương Qua thẩn thờ, bấc giác thầm khen:

-Tên với ng cùng đẹp ngang nhau.

Công tôn Lục Ngạc đã xưng danh nàng cho Dương Qua biết nên nàng e dè dặn

Dương Qua:

-Tôn khách đừng quên lời tôi dặn. Nếu cha tôi rõ được, thì tôi phải chịu những hình phạt đớn đau nữa.

Dương Qua nói:

Tôi hiểu lắm! Công tôn Lục Ngạc ơi, tôi chưa từng thấy trên thế gian này có ng nào như thân phụ của Lục Ngạc. Ai đã nỡ trừng phạt con gái thân yêu bằng cách nướng sống trên lò lửa như thế.

Rồi mắt nàng bỗng dưng đẫm lệ ngập cả làn mi. Nàng thổn thức:

-Cha tôi xưa kia cũng nuông chiều tôi lắm. Nhưng từ ngày mẹ tôi mất, cha tôi trở nên cực kỳ nghiêm khắc. Ko biết hôm nay cha tôi lấy vợ khác sẽ đối xử với tôi như thế nào. Lòng tôi quả lo ngại sợ có những cực hình cay nghiệt hơn nữa!

Dương Qua vỗ về an ủi:

Lục Nương đừng lo! Thân phụ lấy vợ sẽ vui lên mà nuông chiều Lục Nương hơn trước chứ.

Nàng lắc đầu thở một hơi dài não ruột nói:

-Tôi thấy cha tôi còn hung dữ hơn khi chưa có vợ mới..

Dương Qua đã từng trãi cảnh côi cút, nên chàng rất thông cảm với ng bạn gái bị đau khổ. Chàng muốn khơi thêm tâm sự với nàng:

- Tôi đoán chắc người mẹ mới của cô nương, không đẹp bằng một nửa vẻ đẹp của cô nương.

Nàng lắc đầu nói:

- Tôn khách lầm. Mẹ mới của tôi đẹp lắm! Và còn giỏi cả võ nghệ nữa. Hôm qua bắt được Châu-bá-Thông, nếu cha tôi và mẹ mới của tôi không mãi lo tranh tài cao thấp, thì chắc là Châu-bá-Thông không tài nào trốn thoát được.

Dương-Qua liền hỏi:

- Cuộc so tài ấy ai thắng?

Lục-Ngạc trả lời:

- Tất nhiên cha tôi phải thắng, nếu thua thì đời nào người ấy chịu làm mẹ mới của tôi được.

Ngưng một lát, nàng nói tiếp:

- Ngày mai là ngày lễ thành hôn của cha tôi với người đàn bà đẹp ấy, cho nên cha tôi muốn mời

chư vị lưu lại để dự tiệc.

Hai người đang say mê đàm đạo thì mặt trời ngả sang trưa lúc nào không hay. Lục-Ngạc hoảng hốt nói:

- Xin tôn khách lui gót, để lỡ ai trông thấy về mách lại với cha tôi thì nguy hại lắm đấy!

Dương-Qua hiểu được tình cảnh đau khổ của nàng, lòng quá xót xa thương hại. Chàng đưa tay nắm chặt lấy tay nàng, như thầm hứa hẹn sẽ luôn luôn che chở.

Chưa vào đến cửa, Dương-Qua đã nghe tiếng Mã-quang-Tổ phàn nàn ngọt với đắng. Vào đến nơi chàng nhìn thấy trên bàn có bày mấy đĩa "Tình hoa". Người nào người nấy nét mặt buồn xo không muốn nói Dương-Qua niềm vui buồn lẫn lộn, chàng bước đến toàn đàm chuyện với Kim-luân Pháp-Vương. Đột nhiên, có người thanh niên áo xanh bước vào cung kính, nói:

- Thưa chư vị động chủ muốn gặp chư vị.

Bọn Kim-luân Pháp-Vương đương là những vị tôn-sư của một phái, đi đến đâu cũng được đón rước trọng hậu, ngay cả đến Hốt-tất-Liệt là một vị Vương-tử mà đối với họ cũng rất kính nể. Còn lão chúa động ở nơi thuận sơn nầy, sao lại vô lễ thế. Cả bọn tỏ vẻ hậm hực bảo nhau:

- Chúng mình cứ đến xem mặt mũi hắn, rồi cho hắn một bài học đích đáng là hơn.

Sáu người lần lượt theo chân người áo xanh. Đi được vài chục bước thấy một khu trúc mọc xanh um, ai nấy đều chăm chú nhìn. Lúc đi khỏi khúc rừng trúc lạ nghe phưởng phất mùi hương cả trăm hoa ở đâu tỏa đến làm cho tất cả lâng lâng như thấy tâm hồn mình thoát tục. Rồi tiếp đến mấy chục mẫu đất toàn là hoa thủy tiên hiện ra trước mắt. Mọi người đều ngơ ngác nhìn cảnh vật vô cùng ngoạn mục.

Kim-luân Pháp-Vương luôn miệng khen:

- Thật như cảnh tiên! Hoa thủy tiên mọc dưới nước như thế nầy chưa từng có!

Muốn đi đến phòng chủ động phải vượt qua mấy cây trầm hương quí, thả trên mặt nước những người đi qua được phải là tay khinh công siêu-phàm mới khỏi gãy.

Sáu người đến đó đều phải để khi cho thân mình nhẹ. Duy có Mã-quang-Tổ kém tài nên bị ngã nhào xuống nước làm cho từng cụm hoa thủy tiền ngã nát.

Qua khỏi hố thủy tiên thấy sừng sững một tòa nhà đá. Ngoài cổng có hai chú tiểu đồng, mỗi chú trong tay cầm cây phất trần.

Trông thấy khách, một chú vội vã chạy vào, còn một chú mở cổng đón khách.

Dương-Qua thầm nghĩ:

- Chẳng hiểu chúa động bận việc chi mà không ra đón tiếp?

Lòng chàng có ý không vui. Đột nhiên có một tia chớp xanh hiện đến như một luồng khói, và trước mặt mọi người hiện ra một ông lão hình dung cổ quái. Ông ta cũng mặc áo xanh, nhưng màu xanh hơi thâm đen, thân hình cao chừng một thước ba, râu lại dài hơn ba thước. Thân hình lùn tịt như thế lại thêm khuôn mặt rất kỳ dị.

Hai gò má nhô lên, đôi mắt xếch ngược.

Dương-Qua nghĩ bụng:

- Con gái ông ta dung nhan đẹp đến thế mà chúa động lại cổ quái như vậy sao?

Ông lão cúi đầu chào sáu vị khách, nói:

- Quý khách giáng lâm, thật muôn vàn hân hạnh! Xin mời quý khách vào nhà đàm đạo.

Ni-ma-Tinh khoan khoái gặp được người lùn như mình, nói lẩm bẩm:

- Thật hạnh ngộ!

Nói rồi sấn đến cầm tay ông lão bước vào.

Thực tình Ni-ma-Tinh muốn thử tài ông lão nên vận gân cốt nội công nắm tay ông lão thật mạnh. Nếu người thường bị Ni-ma-Tinh vận "tam kinh" nắm lấy, chắc tay sẽ bị nát nghiền, nhưng lão ta vẫn như không.

Ni-ma-Tinh lại quá vận thêm "tam kinh" cộng là "lục kinh" mà tay lão ta vẫn trơ trơ như gỗ đá. Ni-ma-Tinh quá tức vận thêm tam kinh" cộng là "cửu kinh" chỉ thấy mặt lão có ánh xanh thoáng qua rồi tay lão vung cao như thanh sắt.

Ni-ma-Tinh toát mồ hôi, nhưng sức lực chỉ còn có một kinh lực. Ma Tinh không dám vận công thêm vì sợ đối phương đánh trả lại thì sẽ hết lực, và bị thương tới lục phủ ngũ tạng.

Hắn vôi đổi thái độ, cười ha hả rút tay về trông rất hiền hậu.

Việc thử sức nầy, những người bên ngoài, tưởng như không ai hơn kém. Nhưng với Ni-ma-Tinh thì nghĩ khác. Hắn không biết lão đó có ý nhượng bộ hay không đủ khả năng phản công.

Vì vậy hắn suy tính:

- Xưa nay ta chỉ dùng đến công "tam kinh" rờ đến tay địch thủ thì biết được sức lực đối thủ thế nào rồi.

Nay tay của chúa động không có phản ứng rõ rệt, nên khó lòng phân biệt được tài nghệ cao hay thấp.

Kim-luân Pháp-Vương rất tinh ý, biết ngay Ni-ma-Tinh thất bại nên Pháp-Vương không tiến lên thử sức với lão già đó.

Mã-quang-Tổ lầm lì đi sau đang tức bực, vì không được uống rượu, ăn thịt, chợt thấy râu chúa động kéo lê thê dưới đất, hắn rình rình bước tới dậm lên một cái.

Lão già vẫn dịu dàng quay lại nói:

- Xin quý khách lưu ý.

Mã-quang-Tổ giả vờ không biết, hỏi:

- Ông bảo sao?

Ông lão làm thinh lắc đầu một cái, sợi râu ở dưới chân Mã-quang-Tổ bị giật mạnh khiến Quang-Tổ té lộn ngược ra sau.

Dương-Qua thấy Mã-quang-Tổ bị té ngược liền tung ra một chưởng đỡ vào lưng Quang-Tổ. Nếu Dương-Qua không đỡ kịp thì Quang-Tổ đã ngã xuống vỡ sọ rồi!

Lão già vẫn điềm nhiên như không có việc gì xảy ra, hướng vào trong nói lớn:

- Quý khách đã đến, kính mời động chúa ra tiếp khách.

Dương-Qua lấy làm lạ thầm nghĩ:

- Ta đã tưởng lầm rồi! Lão lùn nầy không phải là chúa động.

Tiếng mời vừa dứt, từ bên trong hơn hai mươi nam nữ áo xanh kéo ra đứng sắp thành hàng hai. Chỉ phút chốc sau bình phong rung động, một người oai nghi bước ra vui vẻ nói:

- Mời quý vị an tọa.

Dương-Qua trông lên, thấy chúa động trạc độ bốn mươi tuổi, mặt hào hoa tuấn nhã. Chàng thầm nói:

- Hai mươi năm về trước với dong mạo ấy người nầy đã làm tan nát bao nhiêu con tim của thiếu nữ. Tuy bây giờ tuổi cao tác lớn song nét hào hoa vẫn chưa phai.

Chúa động ngó xuống! mười cặp nam nữ áo xanh, người nào việc ấy dâng trà lên mời khách.

Chúa động cũng mặc áo xanh, nhưng màu xanh loang loáng làm cho mắt người trông vào phải bị lòa đi.

Mã-quang-Tổ nhìn chén trà, thấy không có hơi nóng bốc lên liền đưa tay sờ vào chén. Nước lạnh như băng! Trên mặt chén nổi lều phều vài bông trà. Hắn buột miệng nói:

- Thưa chủ nhân! Thịt không ăn, rượu không uống, lại thêm trà nguội, như thế tài nào chủ nhân nét mặt không đượm màu bệnh khí?

Chúa động điềm nhiên nói:

- Trà nầy uống không cần đến lửa.

Mã-quang-Tổ cười, hỏi:

- Vậy trà nầy là nước trường sinh à?

Chúa động đáp:

- Tổ tông tôi đến đây từ đời Đường-huyền-Tôn tính đến nay đã mấy trăn năm, lề lối đã thành tục lệ con cháu không dám bỏ.

Kim-luân Pháp-Vương đứng lên, nói:

- Thưa chủ nhân. Đến bây giờ chúng tôi mới được biết thể phủ thiên cư vào đây đã nhiều lời. Nhưng phong thái vẫn như xưa, thật là thế trạch miên trường.

Chúa động nói:

- Đa tạ quý khách! Chúng tôi đâu dám nghĩ thế!

Tiêu-tương-Tử xen vào nói:

- Tổ tông chủ nhân đã nhìn thấy Dương quý-phi chưa?

Mọi người đều kinh ngạc nhìn Tiêu-tương-Tử. Không phải vì lời nói buồn cười mà vì tiếng nói của Tiêu-tương-Tử có vẻ khác thường! Lạ thay cả mặt mày Tiêu-tương-Tử biến đổi. Tiêu-tương-Tử dung mạo vốn đã như một xác chết, bây giờ lại còn hơn một bóng ma rõ rệt.

Chúa động từ tốn nói:

- Tổ tông tôi, trước làm quan dưới triều vua Đường-huyền-Tôn. Vì lúc đế Vương-quốc-Trung bị khốn loạn nơi triều đình nên phải mang toàn gia đi ẩn náo.

Tiêu-tương-Tử phá lên cười:

- Thế thì tổ tông ông chắc đã được hưởng biết bao nhiêu của phi nghĩa Dương-quý-Phi?

Mọi người đều thất sắc trước câu nói của Tiêu-tương-Tử. Vì câu nói ấy khác nào như một chiến thư, mà ai nấy đều phải đề phòng.

Pháp-Vương cau mày lo nghĩ:

- Quái thật! Tiêu-tương-Tử xưa nay vẫn là người am hiểu, sao hôm nay hắn lại ngạo nghễ đến thế!

Tuy vậy, chúa động thanh sắc vẫn điềm tĩnh, chỉ khẽ đưa mắt nhìn lão lùn râu dài. Lão râu dài liền quắc mắt nhìn Tiêu-tương-Tử, rồi nói lớn:

- Chúa chúng tôi đãi khách kính trọng, xin người đừng ăn nói hồ đồ.

Tiêu-tương-Tử liền cười hô hố, nói:

- Ta tin chắc là tổ tông ông đã được hưởng nhiều của phi nghĩa của Dương-quý-Phi!

Tiêu-tương-Tử càng nói dáng điệu lại càng kiêu hãnh hơn nữa. Giọng nói hắn oang oang lên:

- Hà hà. Đã được hưởng của phi nghĩa của Dương-quý-Phi mới ăn năn hối hận không dám ăn thịt chứ gì?

Kim-luân Pháp-Vương quá áy náy, nên quay lại nói nhỏ với Tiêu-tương-Tử:

- Sao Tiêu-huynh nói vậy? Ăn uống là theo thói quen.

Lão lùn râu dài không nhịn được liền nhảy lên bực đá, nói lớn:

- Tiêu-tương-Tử! Hãy cùng ta quyết đấu.

- Tương-Tử cười, nói:

- A ha! Tốt lắm! Nhưng lão đã biết tánh danh ta, vậy hãy xưng danh cho rõ thì cuộc đấu mới

công bằng.

Lão lùn râu dài quá giận, nhưng thấy Tiêu-tương-Tử không phải hạng thường, liền quay nhìn chúa động.

Chúa động bảo:

- Ngươi hãy xưng danh cho Tiêu-tương-Tử rõ.

Lão lùn râu dài nói:

- Ngươi hãy nghe ta xưng danh, tên ta là Phàn-Nhất-Ông.

Tiêu-tương-Tử liền hỏi:

- Ngươi dùng binh khí chi? Mang ra đây ta xem.

Phàn-nhất-Ông nói:

- Ngươi muốn đấu bằng binh khí hả? Điều đó đâu có khó gì?

Rồi Phàn-nhất-Ông hô lớn:

- Chưa hầu hãy mang binh khí ra đây.

Phút chốc thấy mươi thanh niên áo xanh lễ mễ khiêng ra ngọn bổng. Phàn-nhất-Ông chỉ vào ngọn bổng nói:

- Ta dùng binh khí kêu là "Long đầu cương trượng"

Dương-Qua nhìn cây trượng thấy dài gấp ba lần người Phàn-nhất-Ông, ngạc nhiên thầm nói:

- Ông lão lùn chừng ấy làm sao sử dụng cây trượng dài gấp ba thân mình?

Tiêu-tương-Tử đưa tay vào túi rút ra một cái kéo lớn, nói:

Mọi người thấy Tiêu-tương-Tử rút kéo ra đều kinh hãi lo sợ cho Tương-Tử.

Dương-Qua lại ngạc nhiên hơn. Chàng đưa tay sờ vào túi, cái kéo đã mất, mới biết cái kéo của chàng đã về tay Tiêu-tương-Tử lúc nào rồi. Nguyên nhân đó là do Phùng-mặc-Phong rèn cho Dương-Qua, dùng để lấy chiếc phất trần của Lý-mạc-Thu. Nhưng Tiêu-tương-Tử đánh cắp của chàng trong đêm vừa rồi.

Tiêu-tương-Tử vận công sử dụng cái kéo, tiếng sèn sẹt vang lên chát chúa.

Tương-Tử quát lớn:

- Tên lùn râu dài kia! Ngươi chắc chưa biết tên vũ khí của ta, đây cho người rõ đây?

Phàn-Nhất-Ông bĩu môi, nói:

- Binh khí ư? Binh khí của bọn tà đạo nhà người làm gì có tên cao nhã.

Tiêu-tương-Tử cười hô hố nói:

- Ngươi đoán đúng lắm! Vì tên của nó là "cẩu mạo tiêu".

Dương-Qua nghe Tương-Tử tự đặt tên cho cái kéo của mình, mỉm cười không nói.

Tiêu-tương-Tử nói tiếp:

- Ta biết ở đây có quái vật râu dài, nên ta mới mang kéo đến để xén bộ râu dài đó.

Mã-quang-Tổ, Ni-ma-Tinh và Doãn-khắc-Tây bụm miệng cười sằng sặc.

Riêng Kim-luân Pháp-Vương với chúa động vẫn nghiêm trang ngồi nhìn như chẳng để ý lời cãi vã gì.

Phàn-nhất-Ông cử "Long đầu cương trượng" lên quay tròn vù vù, và quát mắng Tương-Tử:

- Râu ta dài thật, nhưng ngươi là đứa hèn hạ, đâu đủ khả năng để làm cái việc sửa râu cho ta. Hãy cúi đầu xin lỗi tội vô lễ trước đã.

Tiêu-tương-Tử không thèm nói, chỉ để khí giương thẳng cái kéo lao vèo tới Phàn-nhất-Ông.

Nghe tiếng kéo xắp sựt sựt, Phàn-nhất-Ông không kịp đỡ, vội đánh mạnh một chưởng vào vai Tương-Tử. Tiêu-tương-Tử né qua một bên, nhưng chưa có một sợi râu nào rụng, và cứ như thế người cố cắt râu, người cố đánh liên tiếp.

Lúc này trong nhà chỉ nghe tiếng vun vút, sèn sẹt, thỉnh thoảng kéo chạm cương trượng tóe lửa.

Trận giáo đầu hơn một tiếng đồng hồ, thì Phàn-nhất-Ông bị sơ hở một chút nên cái kéo của Tiêu-tương-Tử đã vút thẳng vào hàm râu, cắt đứt ba sợi râu.

Ba sợi râu bay vụt qua bàn, cuốn quấn mấy chén dĩa trên bàn rơi xuống đất

bể sạch.

Dương Qua biết ngay là Tiêu tương Tử dùng phép "lộng huyền" thổi khí đi

mạnh làm rơi bát, dĩa xuống đất, chớ ko phải do ba sợi râu cuốn mạnh đến thế.

Mã quang Tổ chẳng biết gì, vỗ tay đôm đốp miệng ko ngớt tiếng khen:

-Hay quá! Hay quá Tiêu huynh ơi! Mấy cái râu quèn đó mà Tiêu huynh cũng

biến nó trở nên lợi hại thế? Thật là kỳ tài!

Tiêu tương Tử nghe khoái chí cười khà khà, vung kéo xắp sừng sực, miệng

nói lớn:

-Lão râu dài kia lại đây.

Tuy nhiên, ai cũng thấy nét mặt của Tiêu tương Tử lúc này đã tái mét, vì

nội công chỉ luyện đến thế là cùng.

Phàn nhất Ông bị khinh miệt, nên mặt nóng phừng phừng, quay lại phía chúa

động, nói:

-Thưa sư phụ, thứ lỗi cho đệ tử hôm nay về tội thất kính với khách.

Dương Qua lấy làm lạ! Phàn nhất Ông đáng tuoir cha của chúa động, sao lại gọi ng trẻ tuổi như con bằng sư phụ?

Chúa động nhìn Phàn nhất Ông khẽ gật đầu. Lập tức cây thiết trượng Phàn nhất Ông vút thẳng vào đầu Tiêu tương Tử. Rất may, Tiêu tương Tử né kịp, thiết trượng giáng xuống kệ đá vẹt ra một tia lửa sáng loè.

Thiết trượng vút ngược lên, Tiêu tương Tử lao mình qua đưa tay cướp lấy thiết trượng.

Chương 46 - Kinh thiên động địa

Phàn-nhất-Ông thấy đối thủ cướp thất trượng, liền giật mạnh xuống, phất ngang chân đối thủ.

Đòn ấy tưởng Tiêu-tương-Tử phải gãy hai chân té úp xuống đất bể mặt rồi.

Không ngờ Tiêu-tương-Tử lao mình qua thiết trượng phất ngang dưới chân, liền lao đầu xuống chống hai tay dưới đất, quật ngược hai chân lên cao, lộn ngửa người ra đứng dậy.

Phàn-nhất-Ông được trớn vận sức xoay người vút thiết trượng vào đầu địch thủ. Tiêu-tương-Tử vừa đứng lên, thấy thiết trượng đã đến ngay đầu, liền né sang bên phải.

Tiêu-tương-Tử cố ý trêu cợt nên nhảy vọt lên cao hơn một trượng, phóng qua khỏi Phàn-nhất-Ông.

Mọi người thấy thế, vỗ tay rầm rập, khen ngợi:

- Tiêu-Huynh hay quá! Hay tuyệt!...

Phàn-nhất-Ông mặt nóng phừng phừng, nhưng thấy đối thủ võ công cao cường nên cố sức bình tĩnh vận thêm sức, múa thiết trượng vút như gió lộng.

Lão thầm nhủ: Ta đánh trúng đối thủ không dễ, nhưng ta có thể đập nát vũ khí của đối phương, để chiếm phần thắng.

Tiêu-tương-Tử lúc này dùng vũ công "thần xuất quỷ nhập". Tay phải cầm dao chém tới, tay trái trổ phép "tầm mã" chờ lúc đối thủ hở cơ, đoạt lấy thiết trượng.

Hai người lao sát vào nhau, xoắn xuýt giữa đại sảnh, chóp mắt đã đấu mấy mươi hiệp. Nhưng vẫn không phân thắng bại Tiêu-tương-Tử vừa đánh vừa ngồi trên ghế, nhưng không coi Phàn-nhất-Ông ra gì.

Bọn Kim-luân Pháp-Vương lấy làm lạ nghĩ thầm:

- Tiêu-tương-Tử thân mình hình như chết khổ! Thế mà lại có thủ đoạn cao cường đến thế?

Hai người đấu tiếp mấy hiệp, cây thiết trượng của Phàn-nhất-Ông phất qua dưới hai chân đối phương. Nhưng Tiêu-tương-Tử cứ nhảy chập chờn đôi chân lên xuống, mỗi lúc một lẹ hơn.

Chúa động chợt kêu lớn:

- Đừng đánh chân ghế nữa! Nếu ngươi đánh như thế không đánh được đâu!

Phàn-nhất-Ông giật mình tỉnh ngộ:

- à! Hắn ngồi trên ghế! Thế mà mình tưởng hắn đứng dưới đất, nên nãy giờ cứ đánh dưới chân ghế mãi. Nếu hắn để ý nhảy xuống đã hớt được râu mình rồi.

Phàn-nhất-Ông liền đổi chiến thuật, vung thiết trượng múa tít mù, loang loáng như một vùng

ánh sáng.

Mọi người chỉ còn trông thấy một người lùn râu dài, mặc áo màu xanh lục, được lớp ánh sáng trắng như bạc bao bọc.

Bên ngoài vòng ánh sáng bạc ấy là một hình nhân mặt như xác chết, nhảy lòm chòm trông thật lạ mắt.

Doãn-khắc-Tây rất thông hiểu các võ phái, nhưng xem thuật phép sư trượng Phàn-nhất-Ông và Tiêu-tương-Tử, cũng ngơ ngác không hiểu được. Theo trượng pháp đại khai đại hợp, môn hộ được phép giữ kín đáo lạ thường. Khác hẳn với các nhà võ công nội ngoại, không hiểu lão râu dài thuộc môn phái nào!

Chúa động thấy rõ Tiêu-tương-Tử có ý trêu lừa Phàn-nhất-Ông cho mỏi mệt, thầm nghĩ:

- Nếu để đấu nữa, nhất định Phàn-nhất-Ông phải bại.

Lão ung dung đứng dậy bước ra bảo:

- Nhất-Ông và Tiêu-tương khách! Hãy tạm nghỉ đã! Đánh lâu rồi, mà không thể phân thắng bại được. Thôi, Nhất-Ông lui ra.

Phàn-nhất-Ông nghe lệnh chúa Động truyền, nên cất tiếng nói:

- Xin tuân lời sư phụ.

Nhất-Ông đập mạnh thiết trượng xuống đất một cái, nhảy tung lên, toan chạy ra khỏi phòng đấu.

Nhưng Tiêu-tương-Tử lại kêu lên:

- Không! Không được!

Liền nhún mình vọt ra khỏi ghế, bay lên đập vào cây thiết trượng. Chỉ nghe một tiếng "bốp" cái ghế bự, bị thiết trượng đập nát vụn ra. Nhưng cây thiết trượng đã bị Tiêu-tương-Tử dùng tay trái chộp giữ và lấy chân trái đạp lên trên, đồng thời tay phải đưa thẳng cái kéo xấp mạnh hàm râu Phàn-nhất-Ông.

Vừa phát ra một tiếng sẹt. Nhất-Ông lanh như chớp, né hàm râu qua bên phải, rồi phát hàm râu qua bên trái, quấn chặt vào cán kéo của đối thủ một cách dễ dàng.

Tiêu-tương-Tử thấy râu lão quấn chặt vào kéo không thể chuyển được, thầm khen:

- Bộ râu lão nầy đã được tập luyện công phu, lợi hại thay.

Tiếp đó Tiêu-tương-Tử lại nói lớn:

- A! Lão già lùn! Bộ râu của ngươi lợi hại lắm đấy! Tiêu-tương-Tử nầy khen ngươi đó.

Lúc này mọi người chỉ trông thấy hai người đứng sát vào nhau, không còn đánh gì nữa. Nhất-ÔNg dùng râu và tay trái giữ chặt cán kéo. Còn tay trái và chân trái của Tiêu-tương-Tử lại bám lấy thiết trượng, giằng qua giật lại một hồi, nhưng không ai giật được của ai cả. Tiêu-tương-Tử phá lên cười ha hả, nói:

- Thú quá! Thú quá! A ha! Thú quá!

Đột nhiên một bóng người áo xanh ngoài cửa chạy vào nhanh như tên, đưa hai tay chụp vào cổ Tiêu-tương-Tử giật ra:

Chúa động quát hỏi:

- Ai đó! Làm gì thế?

Mọi người đều đứng lên nhìn. Mã-quang-Tổ nói lớn:

- Không được! Một người đánh với một người chứ? Đừng chơi vậy xấu lắm!

Tiêu-tương-Tử đưa tay trái phát mạnh vào bụng người lạ mặt và dùng chưởng lực gỡ thoát mình ra. Người lạ nổi giận quát lớn:

- Thằng khốn kiếp! Mau ra sức cùng tao đấu một sống một chết.

Bọn Dương-Qua nhìn ra ai nấy đều thầm đoán:

- Người mới chạy vào mặt mũi đúng là Tiêu-tương-Tử, sao lại mặc quần áo, mũ giầy theo người trong động này? Có lý nào một biến ra thành hai? Mà dù có biến hóa "phân thân" của hắn? Tương-Tử có thuật lừa dối thế nào?

Phàn-nhất-Ông thoáng thấy có người xông vào giúp mình, chưa biết là ai, nhưng thấy hắn mặc đồng phục với trong động, liền thu thiết trượng lui lại phía sau, tránh ra một bên để người ấy đánh với Tương-Tử.

Lúc ấy, người mới vào xòe mười ngón tay nhọn hoắt, quấp lấy Tương-Tử lôi lại, miệng quát mắng:

- Mày dùng lối lừa gạt đánh người sao đáng mặt anh hùng?

Bấy giờ Dương-Qua đã nhận ra:

Người cầm kéo ấy là kẻ đã lấy trộm mặt nạ của mình để đeo lên mặt, rồi lấy áo quần của Tương-Tử mặc vào, để giả Tương-Tử mà vào địa sảnh quấy động này. Vì vẻ mặt của Tiêu-tương-Tử thường ngày giống vẻ mặt người chết. Vả lại từ lúc hắn giao đấu Phàn-nhất-Ông, thuật pháp cao cường khác hẳn Tiêu-tương-Tử nhiều.

Dương-Qua định thần nhìn kỹ kẻ đeo mặt nạ đang cầm kéo, rồi gọi lớn:

- Này! Lão-ngoan-Đồng Châu-bá-Thông! Hãy trả mặt nạ và cái kéo cho tôi.

Dứt lời, nhảy vọt tới nơi, đoạt chiếc mặt nạ và cái kéo trên tay người ấy.

Sự thật người mà ai cũng tưởng là Tiêu-tương-Tử, đánh với Phàn-nhất-Ông từ lúc mới vào đại sảnh đến bây giờ, chính là Châu-bá-Thông. Vì trong lúc vô ý, Châu-bá-Thông bị bốn đệ tử của động "Thủy tiên" dùng lưới phủ bắt đem về động. Lão ta vốn có tính bướng bỉnh, diễu cợt, nhưng rất thần thông quảng đại. Cho nên lão điềm nhiên, để cho bọn đệ tử trong động khiêng về đến nơi thì lão phá lưới thoát ra đi mất. Bốn vị đệ tử bị chúa Động phạt ngồi vào lửa.

Châu-bá-Thông thoát được lưới, ra núp sau núi đá, định ý phá động Thủy-tiên cho kinh thiên động địa.

Bỗng lão thấy bọn Kim-luân Pháp-Vương tìm đến nơi nên chiều hôm ấy, lão ngầm ra tay đánh trộm, điểm trung huyệt đạo của Tiêu-tương-Tử, làm cho Tiêu-tương-Tử bất tỉnh, rồi đem xác Tiêu-tương-Tử ra khỏi nhà đá, lột hết áo quần mặc vào, giả dạng Tiêu-tương-Tử.

Xong, Châu-bá-Thông lại trở vô nhà đá, nằm bên Dương-Qua. Chưa thôi, lão còn mò vào túi Dương-Qua lấy trộm chiếc mặt nạ và cái kéo. Sáng hôm sau, mọi người thức dậy, vô tình không ai để ý cứ gọi lão là Tiêu-tương-Tử.

Còn Tiêu-tương-Tử bị Châu-bá-Thông điểm huyệt bất ngờ, cố vận ngầm nội lực để tự vệ, nhưng vì phép điểm huyệt của Châu-bá-Thông quá lợi hại, nhưng mãi đến năm giờ sau, tay chân Tiêu-tương-Tử mới vận chuyển được. Lúc ấy Tiêu-tương-Tử chỉ mặc một chiếc quần ngắn, nên lão vừa thẹn vừa giận, đưa mắt ra nhìn thất đệ tử trong động mặc quần áo xanh đi qua. Tương-Tử liền chận đánh người áo xanh ngã xuống, lột hết quần áo, mặc vào mình. Cho đến lúc này Tiêu-tương-Tử cũng tưởng người trong động "Thủy tiên".

Tương-Tử vừa bước vào đại-sảnh, đã thấy Châu-bá-Thông mặc bộ quần áo của mình, đang ác đấu với lão lùn râu dài.

Hắn giận điên người, vận gân cốt hai tay, cố chộp lấy Bá-Thông quật chết. Nhưng Bá-Thông gỡ ra được, và hai người trở lại đánh nhau quyết liệt. Đánh được mấy hiệp, thì Dương-Qua xông vào giúp sức Tiêu-tương-Tử đánh Châu-bá-Thông.

Châu-bá-Thông vốn rất giỏi lối đánh "phân thân" ông đã tập luyện công phu hơn mấy chục năm. Đến khi gặp Quách-Tỉnh trên đảo Đào hoa ông lại tiến bộ hơn trước kia nữa.

Lão thấy Dương-Qua cũng xông vào đánh mình, liền vung tay trái đối phó với Dương-Qua, tay mặt phải cầm kéo, khi mở khi thu khiến cho Tiêu-tương-Tử không dám xông vào. Tiêu-tương-Tử căm giận, nhưng xưa nay rất sợ tài nghệ của Châu-bá-Thông, nên không dám kinh công xuất thủ.

Dòng dõi vị chúa đảng đã mười mấy đời truyền lưu sống nơi đây, kể từ lúc gặp dị nhân truyền đến nay kể đã mấy đời, từ đời nọ sang đời kia, song trong giới võ lâm có tục lệ hẹp hòi "Thầy truyền cho trò như có ý lo sợ học trò mai sau gian ác, sẽ phản thầy, ngạo bạn, hại đời, nên thầy nào cũng giữ lại vài ngón bí hiểm, không dạy hết cho trò. Do đó võ công tuyệt kỹ, lần lần thất truyền.

Chỉ có võ công gia truyền là tồn tại hơn cả.

Tỉ như ông bà truyền cho cha mẹ, cha mẹ truyền cho con cháu thì mới truyền hết cái hay. Có nhiều con cháu thông minh, lại có thể cải tiến thêm những ngón võ độc đáo hơn đời trước.

Chúa động "Thủy tiên" ngày nay là một người thông minh, lại được võ công gia truyền, nên võ công của chúa động có thể hơn những bậc tiền nhân trong phái ông.

Vì vậy Chúa động có lúc tự bảo rằng:

- Nếu ta ra khỏi động, chu du trên khắp thiên hạ, thì không thể có một ai dám đem võ công so

với ta nữa.

Nhưng hôm nay Châu-bá-Thông từ phương nào đến làm rung chuyển cả động.

Khi Châu-bá-Thông đấu với Phàn-nhất-Ông, chúa động đã thầm lo ngại. Kế đến Châu-bá-Thông đấu với hai người một cách dễ dàng, lại càng làm cho chúa động thầm phục hơn.

Bọn Kim-luân Pháp-Vương khi biết được Châu-bá-Thông ai nấy đều lo nghĩ:

- Thật đúng với tên Lão-ngoan-Đồng! Mưu mẹo đủ điều, không ai đoán được! Bây giờ bắt lão chưa chắc đã được mà còn sợ lầm mưu lão nữa là khác.

Chúa động thấy Tiêu-tương-Tử hai bàn tay xòe ra mười ngón tay như mười mũi sắt xông vào, nhưng không tài nào đụng được Châu-bá-Thông. Còn Dương-Qua thì lanh lẹ, tiến lui rất nhanh, đôi tay loang loáng, nhưng cũng không áp đảo được ai, ông thầm lo:

- Trời đất bao la, nhân tài không thiếu gì. Nay ta mới biết. Nếu cứ để chúng đánh nhau mãi, e thiệt hại đến động nầy. Lão bèn đứng lên gọi lớn:

- Xin tam vị hãy ngừng tay; để tôi biện minh điều này đã.

Dương-Qua cùng Tiêu-tương-Tử cùng nhảy lùi ra sau một bước.

Châu-bá-Thông giở mặt nạ ra cột vào cái kéo ném trả cho Dương-Qua và nói:

- Thôi chơi thế đủ rồi! Ta đi đây!

Dứt lời Châu-bá-Thông nhún một cái, toan thân bay vút lên xà nhà cao hơn năm trượng.

Công-tôn Lục-Ngạci và bọn đệ tử sợ hãi, kêu lên:

- Lão già! Lão già thoát lưới hôm qua!

Châu-bá-Thông ngồi vắt trên xà, cười ha hả nhìn mọi người như đùa cợt.

Tuy trong nhà lúc này có nhiều tay cao thủ, nhưng không ai nhảy lên trên đó được.

Trong động "Thủy tiên" chỉ có Phàn-nhất-Ông là tay đệ tử tuổi đã cao hơn cả chúa động, nhưng tài nghệ thì ngoài chúa động, ai ai cũng nhận rõ võ công của lão là đệ nhất. Thế mà bị Châu-bá-Thông chọc tức, nên lão quá giận, quay sang nhìn chúa động xin lệnh:

- Xin sư phụ cho phép đệ tử bắt thằng nghịch đó?

Chúa động không nói gì chỉ khẽ gật đầu.

Phàn-nhất-Ông vươn mình lên, ôm chầm lấy cây cột, rồi thoăn thoắt trèo lên như con vượn.

Châu-bá-Thông trông thấy rất thích chí, vì được dịp nô đùa để phá phách trong thạch động. Lão nhìn xuống cười lớn:

- Bộ mầy lùn tịt, thân không cao quá ba thước, sao lại ì ạch như vậy.

Phàn-nhất-Ông bò lên gần tới thì Châu-bá-Thông đã đưa tay ra đón.

Phàn-nhất-Ông tưởng địch khinh mình nên lúc Bá-Thông vừa đưa tay ra. Nhất-Ông đã vận sức chọc ngón tay điểm vào khủy tay, đã đóng kinh huyệt đạo, làm cho bắp thịt cứng lại.

Phàn-nhất-Ông vội thụt tay lại, tưởng mình thò tay vào lửa. Châu-bá-Thông với tay đập vào mu bàn tay của Nhất-Ông một cái "bép" rồi phá lên cười khà khà nói:

- Ta đã đưa tay cho ngươi vịn leo lên, sao lại thụt đi?

Phàn-nhất-Ông nén giận, vận kình lực, phun lên một làn khói vào mặt địch thủ, rồi tiếp quất mạnh bộ râu quấn vào ngực Châu-bá-Thông. Châu-bá-Thông thấy làn khói và tiếng gió vút mạnh, biết là thuật lợi hại, vội đưa chân trái đạp mạnh một cái, tay trái nắm vững xà ngang, toàn thân treo lơ lửng.

Bá-Thông lại cười khà khà nói:

- Lão lùn ơi! Người dùng bộ râu đó không làm gì ta được đâu.

Tiêu-tương-Tử nhìn lên thấy thế biết Phàn-nhất-Ông không thể nào đánh nổi Châu-bá-Thông, và nếu có hắn xông lên giúp sức, cũng không thể thắng nữa. Hắn quay lại nhìn đồng bọn nói:

- Các đại huynh ơi, thằng già kia khinh rẽ sáu anh em mình! Thật quá lắm! Bây giờ chúng ta cho nó một trận đi!

Ni-ma-Tinh vốn tính táo bạo, nghe nói khích không nén giận được, còn Mã-quang-Tổ thì khờ khạo, không rõ phải trái, nên khi nghe Tương-Tử nói, cả hai đều nổi giận đùng đùng đứng dậy, thét lên:

- Thằng già kia! Mày đã tới số rồi!

Hai người phóng mình lên cây xà ngang, bốn tay quắp lấy Châu-bá-Thông.

Bá-Thông liền vung hai tay đánh mạnh ra. Ma-Tinh văng ra bấu lấy đầu cột, còn Quang-Tổ văng luôn xuống đất, lòm khòm đứng dậy nhưng chưa dám leo lên.

Tiêu-tương-Tử nói với Doãn-khắc-Tây:

- Doãn huynh ơi! Doãn huynh khoanh tay đứng nhìn vậy sao?

Doãn-khắc-Tây bình tĩnh nói:

- Huynh lên trước rồi đệ xin giúp sức.

Tiêu-tương-Tử rú lên một tiếng đột nhiên vọt thẳng lên cao hơn bốn trượng. Chỉ thấy thân minh Tương-Tử thẳng đứng như khúc gỗ, đâm thẳng vào bụng Châu-bá-Thông. Bá-Thông liền thu mình lại như con mèo nên hai tay Tương-Tử đâm hụt, cả thân mình vụt lửng lơ trên không, nháy mắt đã rơi xuống đất. Nhưng giận chưa thôi, vừa rơi xuống Tương-Tử lại phóng lên như một chày giã gạo vậy.

Bấy giờ Phàn-nhất-Ông đã bám chặt vào xà ngang, vội quất bộ râu để quấn địch thủ. Còn Ni-ma-Tinh, Mã-quang-Tổ và Tương-Tử cứ nhảy vọt lên, rớt xuống, cố hết sức để đánh Châu-bá-Thông.

Doãn-khắc-Tây mỉm cười nói:

- Lão già này thật phi thường! Ta cũng hợp sức đánh thử một phen coi.

Miệng nói tay thò vào mình rút ra một vật sáng lấp lánh. Đó là con roi Nhiễu tiên. Roi này kết bởi những sợi vàng sợi bạc và gắn nhiều ngọc quí.

Thật ra, Doãn-khắc-Tây võ nghệ chưa có gì đặc biệt mấy, chỉ là một tay phóng lãng giang hồ, đi đâu cũng mang theo của quí để lòe thiên hạ.

Doãn-khắc-Tây nhảy lên quấn vun vút. Dương-Qua thấy thích mắt thầm nghĩ:

Nắm tay này đều trổ thần thông vây đánh một lão bướng bỉnh, nhưng lão vẫn coi thường. Nếu ta không xuất thủ giúp sức thì lão khinh khi cả bọn chúng ta.

Chàng lấy mặt nạ, đeo lên, rồi thét một tiếng, lượm cây thiết trượng của Phàn-nhất-Ông bỏ dưới đất, quặp vào chân, nhún mình nhảy vọt lên cao, ngang với Châu-bá-Thông, và nói:

- Lão già bướng bỉnh hãy xem cái kéo này!

Chàng ngồi trên xà nhà trước mặt Châu-bá-Thông, đưa kéo xắp bộ râu bạc của ông. Bá-Thông bình tĩnh né đầu qua một bên, và bảo:

- Chú em ơi! Phép nầy của chú cũng khá đấy! có thể dùng được việc!

Dương-Qua gắng giọng nói:

- Lão già bướng bỉnh kia! Ta có gì vô lễ mà lão lại đem bọn ta ra làm trò cười.

Châu-bá-Thông cười hà hà nói:

- Chú em ơi! Hãy dùng cây kéo vào việc khác. Thuật hớt râu của chú không thua ta đâu. Chú em có món vũ khí đó mà không biết dùng.

- Dương-Qua ngạc nhiên hỏi:

- Sao lại không biết sử dụng.

Bá-Thông cười ha ha:

- A! Chú em chưa hiểu ư? Nhưng rồi sẽ biết.

Châu-bá-Thông chợt thấy cái roi vàng của Doãn-khắc-Tây vút tới, liền vung tay đập mạnh. Roi quật ngược vào lưng Khắc-Tây, cả người lẫn roi đều rơi xuống đất. Bá-Thông gọi lớn:

- Cái roi lòe loẹt của ngươi, thế mà thú đấy!

Dứt lời, Phàn-nhất-Ông bay vút tới, Bá-Thông liền nhích qua một bên rồi cười, nói:

- Bộ râu rậm rạp kia thỉnh thoảng cũng quấy rầy kẻ khác được đấy chứ?

Đoạn lão đưa tay vút hàm râu của lão, cười ngạo nghễ:

- Râu ta để vuốt chơi cho thanh nhã, chứ không phải như ngươi dùng râu để làm cái chổi đánh

người.

Nói chưa dứt, đã bị bộ râu Nhất-Ông quật trúng vào má, Bá-Thông cảm thấy ran rát, chứ không đau đớn mấy.

Nếu Châu-bá-Thông có võ công vững chắc thì bị một cái vụt râu của Phàn-nhất-Ông đã choáng váng, mà rơi xuống đất rồi, nhưng lão vẫn bình thản, nét mặt tươi vui, không tỏ một cử chỉ nào tức giận, cười lớn:

- Này, chú râu dài! Râu ta ngắn hơn râu chú, thì chúng ta đừng đọ nữa nhé!

Nhất-Ông vừa quất trúng địch một đòn lòng hiu hiu tự đắc không thèm nghe lời diễu cợt của Châu-bá-Thông, lão quất tiếp một lần nữa. Bá-Thông không dám khinh thường tung một trái dùng "Không minh quyền" đấm ra một cái. Râu lão lùn bị gió quá mạnh, đẩy tạt trở lại. Vừa lúc Mã-quang-Tổ tung mình lên đánh Bá-Thông thì râu Nhất-Ông lại quất mạnh vào mặt Quang-Tổ, mù cả mắt. Hắn liền đưa hai tay chợp lấy bộ râu.

Râu Nhất-Ông xưa nay có mãnh lực phi thường, nhưng lúc ấy vừa bị cái đâm "Không minh quyền" của Bá-Thông tống ra, lại gặp bàn tay Quang-Tổ dùng sức kinh công vớ chặt, Nhất-Ông giật mình, dùng sức đoạt lại, nhưng bị Mã-quang-Tổ nắm cứng. Thế là Mã-quang-Tổ và Phàn-nhất-Ông dính chung một đùm, nhào xuống đất. Hai người đều tức giận, quắc mắt nhìn nhau.

Nhất-Ông gắng giọng nói:

- Sao ngươi tóm râu ta, lại không chịu thả?

Mã-quang-Tổ đã bị chân lão lùn đạp trúng vào bụng đau quá, lại bị lão lùn mắng nữa, liền quát lại:

- Ta không thả thì ngươi làm gì?

Vừa quát hắn vừa luồn tay phải vào bộ râu xoay mấy vòng. Nhất-Ông đánh vào mặt một chưởng. Hắn nghiêng đầu tránh, nào ngờ tay trái lão lùn đánh một quyền ngay vào sống mũi, Mã-quang-Tổ đau quá hét lên:

- ái! Lão quái nầy!

Tuy bị đánh Quang-Tổ vẫn không thả hàm râu, dùng tay trái đấm trả lại cho hả giận. Thực ra võ công của Mã-quang-Tổ kém hơn Nhất-Ông, nhưng khốn nổi bộ râu của lão bị quấn chặt vào tay Quang-Tổ, thành thử đầu cổ lão không cựa được, đành để cho Quang-Tổ đấm đá thình thịch.

Lúc ấy, hai đấu thủ một cao một lùn, thoi đấm nhau huỳnh huỵch dưới đất. Lão lùn tay đè trên mình Quang-Tổ, nhưng không rút bộ râu ra được.

Kim-Luân pháp-vương thấy đại sảnh náo động, và sáu người cùng bọn không đánh nổi lão già bướng bỉnh, nên quá thẹn lo nghĩ:

Lão bướng bỉnh nầy ta phải lừa dịp hại lão cho xong, chứ không có tài nào bắt sống được.

Định ý như vậy, Pháp-vương thò tay vào túi, lấy ra hai vòng tròn một vòng đồng, một vòng bạc, như hai cái đĩa, ném tung lên mặt Châu-bá-Thông. Hai vòng kim khí bay thành hai vòng cung, kêu rít nghe rợn người. Bá-Thông không biết vũ khí lợi hại, kêu hỏi:

- A! Vật gì quái thế?

Vừa hỏi lão vừa đưa tay ra toan bắt.

Dương-Qua thấy Kim-luân Pháp-Vương cố dùng vũ khí giết Châu-bá-Thông, trong lúc vô ý, chàng cảm thấy thương hại, vội la lớn:

- Tránh đi đừng có bắt!

Đồng thời chàng dùng thiết trượng lên gạt hai vòng kim khí. Nghe "choang" một tiếng, hai vòng ấy tạc ngang vô tường, tung ra những tia lửa sáng lòe, rồi lại vút bay lên trần nhà. Lúc đó Châu-bá-Thông mới biết Kim-luân Pháp-Vương võ nghệ cao cường, thầm nghĩ.

- Thôi, bây giờ mình đã mệt rồi mà trêu ghẹo lâu, họ đồng tâm hợp lực lại, thì mình không thoát được.

Bá-Thông liền nhảy xuống đất kêu:

- Kính chào quí vị! Hôm nay lão chưa có dịp gặp quý khách. Thôi, để ngày mai chúng ta chơi lại.

Dứt lời lão chạy vút ra cửa. Nhưng ngoài cửa đã có bốn người áo xanh giăng lưới rồi. Châu-bá-Thông đã bị mắc lưới ấy một lần, nên hoảng hốt la lên:

- A! Nguy thay!

Lão chạy vụt về phía Đông, toan nhảy ra cửa sổ. Nhưng phía ấy cũng thấy căng lưới sẵn có bốn người mặc áo xanh đứng rình. Lão chạy vô giữa nhà, đảo mắt nhìn tứ phía, thấy cửa nào cũng có bốn đệ tử áo xanh, và lưới đã căng sẵn hết.

Hết lối đi, lão lại vọt lên xà nhà, dùng tay đánh tống lên định chui lên nóc.

Vừa mới lô đầu lên, tấm lưới đã phủ lên đầu! Lão phải nhảy xuống đất, chỉ tay vào mặt chúa động, cười nói:

- Ông giữ lão già nầy lại để làm gì? Ngày nào cũng ăn rau, uống nước lã, thì nuôi ta sao được?

Chúa động nghiêm nghị nói:

- Ngươi đã lấy sách đạo của ta. Bây giờ ngươi muốn ra khỏi động nầy, thì phải trả các vật ấy cho ta lại đây?

Châu-bá-Thông ngạc nhiên nói:

- Ta lấy sách đạo của các ngươi để làm gì? Về bản lĩnh của ta đâu có kém hơn người, mà phải cần các thứ đó?

Lão chúa động thong thả bước lại gần Châu-bá-Thông nói:

- Nếu hôm nay không có ngày vui của ta, thì ngươi đã lãnh giáo ít đòn rồi! Nếu biết điều trả lại đây, rồi thong thả ra về.

Châu-bá-Thông nổi giận hét lớn:

- Ngươi dám nói thế sao? Ta mà đi trộm của ngươi à? Ngươi nói thế thì coi cho kỹ đây, có cái gì của nhà ngươi thì lấy lại.

Lão vừa nói, vừa đưa tay cởi áo tháo quần. Chỉ trong nháy mắt lão đứng trần trục. Chúa động luôn miệng quát:

- Thôi...! Đi... đi...!

Nhưng lão không nghe, cứ cầm áo cầm quần dũ thật kỹ, quả nhiên không có vật gì rơi xuống.

Bọn đệ tử trong động hoảng quá, vội vã quay đầu bịt mặt. Thật là một việc quá sỗ sàng, không ai làm được.

Chúa động cúi đầu suy nghĩ:

- Thật là! lão nầy không có lấy những vật ấy! Vậy thì có một tay nào lợi hại lắm, mới dám vào phòng ta lấy sách được. Nếu ta không tìm được thủ phạm, thì động ta sẽ có điều quan hệ đây?

Châu-bá-Thông vỗ tay nói:

- Xem ngươi đã cũng đúng tuổi, sao không biết kính nể người già, bịt mặt những chuyện vô lý, để làm xấu ta trước mặt mọi người. Ngươi không sợ người đời chê cười sao?

Lão chúa động không biết nói sao cả, chợt nghe có tiếng thình thịch, quay đầu nhìn lại thì thấy Phàn-nhất-Ông và Mã-quang-Tổ còn vật đánh nhau. Lão bèn quát:

- Nhất-Ông! Hãy đứng dậy!

Châu-bá-Thông cười nói:

- Người ta bỏ việc nầy thì không nói, để đi la cái chuyện họ không hỏi đến.

Chúa động cau mày nói:

- Lão bảo rằng giữa chỗ đại sảnh đông người, mà làm việc xấu xa, như thế đâu có can hệ gì đến ta. Câu nói ấy chính ngươi tự trách ngươi đấy thôi.

Châu-bá-Thông cười nói:

- Khi lọt lòng mẹ ta, ta cũng không áo quần, thì lúc nầy ta bỏ áo quần ra, tấm thân thiên nhiên của ta cũng trong sạch đường hoàng có gì là xấu. Chú ông đã già rồi, muốn giữ vẻ nghiêm trang của bề ngoài, mà lương tâm lại muốn cưới con gái đáng con cháu mình thì thật khó coi! Hà! Hà... Như thế là thân hình ông đẹp lắm đấy!

Câu nói như mũi dùi chít vào tai. Chúa động đôi mắt đỏ ngầu, mặt xám lại, miệng như không nói được.

Phàn-nhất-Ông và Mã-quang-Tổ vẫn cứ đè vật nhau mãi. Nhất-Ông nghe chúa động gọi, muốn đứng dậy, nhưng khốn nỗi bộ râu bị Quang-Tổ quấn chặt, không cách nào rút ra được. Còn Mã-quang-Tổ bị lão đè lên trên, và đánh thùi thụi, hắn ỷ sức mạnh nên cứ việc quấn ghì chặt bộ râu xuống đất, không cho lão đứng dậy.

Mọi người chưa biết phải làm sao để chữa hai người thì Châu-bá-Thông kêu lên:

- Ôi chao! Ta quên mặc quần áo lạnh quá!

Chưa dứt lời, lão chạy vụt ra cửa. Bốn đệ tử vừa thấy bóng người chạy ra cửa, vội tung lưới chụp xuống gút miệng rất nhanh. Người mắc vào lưới dãy quá mạnh. Bốn người áo xanh túm bốn đầu dây lại cột thật kỹ, để khiêng đến trình chúa động.

Thứ lưới này rất bền, nhờ kết bằng sợi kim khí, nên dao chém cũng không rách. Lại thêm bốn tay căng lưới, đã được tập luyện rành rẽ, họ tung giật nhanh như chớp, dẫu cho tay cao thủ cũng không kịp đối phó, để thoát thân.

Bấy giờ bốn tay bắt được địch thủ, ai nấy đều hớn hở, lo khiêng vào để trước mặt chúa động. Một người áo xanh đứng cúi đầu thưa:

- Thưa sư phụ, bốn đệ tử cửa chánh đã bắt được lão già trốn thoát bữa qua.

Chủ động chăm chú nhìn vào lưới. Bỗng nhiên biến sắc mặt, quát lớn:

- Bọn mi không có mắt hay sao?

Bốn đệ tử vội nhìn vào lưới, người nào, người nấy, thất vía hồn kinh, mặt không còn chút máu. Họ luống cuống xúm nhau lại mở lưới, thả hai người trong lưới ra. Thì đó là Phàn-nhất-Ông và Mã-quang-Tổ!

Sự thật Châu-bá-Thông tuột quần áo, đứng tần ngần, để mọi người mắc cỡ không để ý đến, lại tiếp nói những câu sách hạch để cho chúa động xấu hổ không còn tinh thần sáng suốt đề phòng được.

Mọi người đều nghĩ rằng lão đang còn nói nhiều với chúa động và có ra đi cũng phải mặc quần đã.

Nhưng Châu-bá-Thông đã dự định sẵn. Lão vừa nói với chúa động vừa xem xét tứ phía. Khi nói gần hết lời lão lướt qua phía gần Phàn-nhất-Ông và Mã-quang-Tổ, nắm gáy hai người quăng vào lưới và thừa lúc gã đệ tử phủ lưới xuống, lo túm cột lưới, lão phóng mình qua, không ai hay biết. Thật là một lối thoát thân "Dương đông kích tây".

Chúa động quá thẹn mặt trước mọi người. Vì chỉ có một lão ương ngạnh đó mà đã dùng mưu đánh Phàn-nhất-Ông, làm cho Nhất-Ông bị đồng bọn đánh rồi bị mắc vào lưới. Còn chúa động cũng phải chịu những lời xỉ mạ quá đau đớn.

Bọn Kim-luân Pháp-Vương cũng không khỏi hổ thầm:

- Mình cũng là tay giỏi trong võ lâm, mà nay đến bao nhiêu người họp sức đánh bắt không được một lão điên điên, khùng khùng, mà lại còn bị lão làm trò cười, thì thật là bất tài!

Riêng Dương-Qua là không buồn. Chàng thầm nghĩ:

- May là lão bị bắt, thì bây giờ mình lo cứu giúp cũng khổ.

Kim-luân Pháp-Vương ý muốn dò hỏi lai lịch của vị chúa động, nhưng lúc nầy lão thấy chúa động dồn dập nhiều việc buồn khổ, nên tỏ ý hỏi dò đồng bọn và muốn rút lui khỏi động. Thấy năm người cũng đồng ý, Kim-luân Pháp-Vương đứng dậy chắp tay, nói với động chủ:

- Rất cảm thịnh tình động chủ hậu đãi chúng tôi, đăng ký nên ở để được lãnh giáo nhiều nữa. Nhưng mọi người chúng tôi đi đây, đều có việc cần riêng. Vậy xin được cáo biệt.

Lúc đầu, chúa động có ý nghi ngờ sáu người nầy cũng một bọn với Châu-bá-Thông, nhưng sau thấy Tiêu-tương-Tử, và cả bọn Pháp-Vương đều lăng vào ác đấu với Châu-bá-Thông, nên ông ta có phần lưu luyến.

Chúa động bèn đứng dậy chấp tay nói:

- Tiểu đệ có một chút việc muốn nói, chẳng hiểu chư vị có thể nhận lời cho chăng?

Pháp-Vương nói:

- Nếu điều đó chúng tôi có thể làm được, thì chẳng dám từ chối.

Chúa động nói:

- Chiều hôm nay, tiểu đệ làm lễ tục huyền, muốn mời chư vị ở lại chia vui. Nơi đây là núi hẻm thôn cùng, đã mấy trăm năm nay ít có bóng người tìm đến.

Hôm nay lục vị quý khách chu du đến đây thăm, thật là hấn mạnh vô cùng cho tiểu đệ!

Mã-quang-Tổ nói:

- Động chủ có uống rượu không?

Chúa động chưa kịp trả lời, đột nhiên thoáng thấy bóng người ngoài cửa.

Liền lúc đó một cô gái áo trắng thoăn thoắt bước vào hỏi:

- Kẻ nào gây náo loạn ở đây, và đã tẩu thoát rồi sao?

Dương-Qua trông thấy vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Chàng đứng dậy bước vội ra nắm tay kêu lớn:

- Kìa! Cô! Không ngờ cô đến đây! Tiểu đệ đi tìm cô đã khổ cực nhiều lắm!

Cô gái ngơ ngác, nhìn Dương-Qua tỏ vẻ lạnh lùng nói:

- Người này là ai mà dám xưng hô với tôi như thế?

Dương-Qua giật mình, chăm chăm nhìn vào mặt thiếu nữ áo trắng. Chàng thấy dáng người đẹp đẽ, nét mặt quen thuộc không khác Tiểu-long-Nữ.

Chàng liền hỏi lại:

- Thưa cô, em là Dương-Qua đây mà! Sao cô không nhận em?

Cô gái ngơ ngác nhìn chàng, khẽ lắc đầu:

- Xưa nay tôi chưa hề gặp ông lần nào, sao ông lại xưng hô với trịnh trọng như thế?

Dứt lời nàng bước lên ngồi bên chúa động.

Chúa động vui vẻ đứng dậy, trỏ tay vào nàng giới thiệu với bọn Pháp-Vương:

- Tiểu đệ xin giới thiệu cùng quý khách rõ. Đây chính là vị tân hôn của tôi. Tôi đã chọn được giờ tốt là chiều nay làm lễ thành thân.

Tuy lời nói có vẻ ôn hòa, nhưng đôi mắt của chúa động nhìn Dương-Qua có vẻ bất bình.

Có lẽ lão giận Dương-Qua vừa rồi đã ăn nói sỗ sàng, nhận lầm làm người tân phu nhân của lão một cách quá đường đột.

Nhưng Dương-Qua vẫn đinh ninh thiếu nữ áo trắng đó nhất định là Tiểu-long-Nữ. Chàng nóng lòng không thể chịu nổi, liền nói lớn:

- Thưa cô! Cô không phải là Tiểu-long-Nữ, thì còn là ai? Cô là thầy của tôi mà!

Cô gái áo trắng nghiêm nghị nhìn thẳng vào mặt chàng, lạnh lùng lắc đầu nói:

- Tôi không hiểu Tiểu-long-Nữ mà ông hỏi đó là ai vậy?

Dương-Qua hai hàm răng cắn chặt, đôi mắt không ngớt nhìn cô gái áo trắng, đầu óc rối loạn, suy nghĩ miên man:

- Cô giận ta chăng? Tại sao không nhìn nhận ta? Hay cả hai cùng lạc vào hiểm địa nên cô giả cách làm ngơ? Lẽ nào trên đời lại có một người thứ hai giống hệt cô được.

Chàng tuy rất thông minh, có tài tùy cơ ứng biến, song một khi trái tim đã rối loạn lên vì động đến chân tình, tay chạm phải "đóa hoa tình" thì không thể nào đè nén nổi!

Chàng khẽ kêu lên một tiếng "ái".

Công-tôn Động-chủ thấy vẻ mặt chàng hơi rối loạn, khẽ nhíu mày hỏi nhỏ em gái:

- Em Liễu! Hôm nay gặp rất nhiều dị nhân nhỉ!

Cô gái không đáp, rót một chén nước trong, đưa lên, môi nốc cạn, rồi liếc mắt nhìn qua từng người. Nhưng nàng không nhìn Dương-Qua.

Nếu là kẻ ngoại cuộc, Dương-Qua lặng lẽ dò xét tình hình, đàng nầy chàng vốn có tính nóng, hơn nữa đã nghe rõ động chủ tuyên bố chiều hôm ấy sẽ làm lễ thành hôn, nên chàng cuống quít quay lại hỏi Kim-luân Pháp-Vương:

- Thầy tôi có một lần tỉ võ với ngài, hẳn ngài còn nhớ. Điều nầy ngài có bảo là tôi nhận lầm nữa chăng?

Thực ra từ lúc thiếu nữ mới bước vào. Pháp-Vương đã nhận ra là Tiểu-long-Nữ. Nhưng lão thấy Dương-Qua gọi nàng mà nàng không hề để ý đến, nên Pháp-Vương đoán biết cặp trai gái bên trong hẳn có điều gì rắc rối. Lão mỉm cười đáp:

- Ta không nhớ rõ điều đó.

Sở dĩ Pháp-Vương nói như vậy là có một dụng ý riêng. Trước đây Tiểu-long-Nữ đã dùng Dương-Qua tiếp tay sử dụng kiếm pháp khiến cho lão phải thảm bại. Nay võ công của Dương-Qua đã đến độ siêu việt rồi, nếu đôi trai gái nầy họp sức thì thật khó lòng. Nếu lão vụng về để cho cặp

trai gái ấy tiếp tay nhau thì lão không thể nào thủ thắng được, nên lão phải lập kế để ly gián.

Dương-Qua nghe lão đáp ngạc nhiên nghĩ thầm:

- Ôi! Lòng người xảo trá khôn lường! Đã cùng đến chỗ nầy, trong lúc hắn bị thương nguy khốn, ta ra sức cứu hắn, mà giờ hắn lại toan hại ta.

Pháp-Vương thấy nét mặt Dương-Qua có vẻ giận hờn, thần sắc đổi khác, lòng thầm nhủ:

- Nó đã trở mặt hiềm thù với ta, nếu ta để cho nó sống ắt sau nầy mang họa! Hãy thừa dịp nầy mà trừ đi cho sớm.

Định ý như vậy, lão liền vung tay nói với Bang-chủ và cô gái áo trắng:

- Hôm nay chúng tôi hân hạnh được dự ngày đại hội của nhị vị, ngặt vì chúng tôi không có chút lễ mọn nào gọi là lưu chút hậu tình, chúng tôi lấy làm áy náy.

Động chủ thấy Pháp-Vương chịu ở lại dự lễ cưới của mình, niềm vui lai láng, quay lại nói với cô gái áo trắng:

- Quí vị đây đều là những vật cao siêu trong giới võ lâm. Chúng ta được một vị đến dự cũng đủ vinh dự lắm rồi, huống hồ có cả...

Nói đến đây, động chủ vội dừng lại. Vì ông chợt nghĩ đến Dương-Qua, một chàng trẻ tuổi, võ công lại tầm thường, cứ như vừa rồi chàng đấu thử với Châu-bá-Thông chưa đầy một hiệp đã loi nhoi nhảy xuống đất, như thế võ công chàng kể vào đâu? Thật không đáng mặt liệt vào hạng cao nhân trong giới Võ-lâm. Tuy nhiên nếu bỏ chàng ra, chỉ nói đến "năm vị" e lại có điều bất lịch sự, do đó, động chủ ngập ngừng một lúc rồi lựa lời nói tiếp:

- Huống hồ chi nhiều vị anh hùng chiếu cố thế này.

Tiếp đó, Lão bô bô giới thiệu uy danh từng người, rất khách sáo. Cuối cùng đến Dương-Qua lão chỉ giới thiệu vắn tắt:

- Còn vị nầy là người họ Dương.

Pháp Vương cười thầm, gật gù nghĩ:

- Động chủ nầy khéo léo, mưu kế lại cao siêu, cứ xem lão tung lưới bắt Châu-bá-Thông cũng đủ biết mưu lược thế nào rồi. Tuy nhiên, tánh lão hơi hẹp hòi. Dương-Qua mới nói với Tiểu-Long-Nữ vài câu lão đã canh cánh để bụng.

Cô gái áo trắng nghe động chủ giới thiệu đến danh hiệu người nào cũng gật đầu, nhưng nàng luôn luôn với thái độ lạnh nhạt. Cho đến lúc Động chủ giới thiệu Dương-Qua, nàng cũng với vẻ mặt ấy, không hề thay đổi.

Dương-Qua đỏ bừng đôi má, lòng nôn nao như đợt sóng thủy triều. Động chủ nói gì chàng cũng không nghe được.

Na-mi-Tinh và Doãn-khắc-Tây vốn không hiểu rõ tâm trạng, cứ tưởng chàng vì nhận lầm người nên e thẹn áy náy, và họ không để ý đến.

Duy có Công-tôn Lục-Ngạc, con gái Động chủ, bấy giờ đứng sau lưng cha, mắt luôn luôn theo dõi Dương-Qua không bỏ sót một cử chỉ.

Nàng nghĩ thầm:

- Hồi sáng "Tình hoa" đã chạm vào đầu ngón tay hắn, khiến hắn bị đau, gây thảm não vào tâm hồn hắn, cứ xem bộ điệu là bà dì ghẻ của ta tất phải là ý trung nhân của hắn rồi! Sao lại có chuyện tình cờ như vậy? Biết đâu bọn người nầy kéo đến động ta cũng chỉ vì bà dì ghẻ của ta đó thôi.

Nàng khẽ nghiêng đầu nhìn cô gái áo trắng, thấy nét mặt cô nầy không có vẻ vui mà cũng không có vẻ thẹn thùng gì cả. Thật không phải dáng điệu người sắp làm dâu, khiến cho nàng càng nghi ngờ hơn nữa.

Dương-Qua tuy có tánh nóng nảy bồng bột, nhưng lại có một chút thông minh, nên cố lòng nén giận, thầm đoán:

- Cô mình cố ý làm lơ, không nhìn nhận mình, có lẽ cô mình đã sắp sẵn mưu kế gì đây chăng? Vậy mình cứ yên lặng dò xét xem sao.

Chàng đứng dậy, chắp tay vái động chủ một cái, rồi cất giọng nói:

- Thưa động chủ, vì tôi có một người bề trên, dung nhan giống hệt tân phu nhân đây, do đó, lúc nẫy tôi vội vã tưởng lầm, xin động chủ thứ lỗi cho.

Giọng chàng rất thanh tao và lễ độ, khiến động chủ đang giận cũng phải vui lòng. Ông ta đáp lễ, nói:

- Nhận lầm người quen đó là một việc thường, không có gì khinh mạng, xin lệnh tôn cứ an tâm.

Ngừng một lúc, Động chủ lại vui vẻ nói tiếp:

- Chỉ có điều tại sao trong đời lại có hai người giống hệt nhau để kẻ khác phải lầm lẫn nhỉ. Thật là chuyện lạ lùng.

Câu nói ấy, Động chủ tỏ ý tự đắc khen vợ sắp cưới của ông là một tuyệt thế giai nhân, trong đời không có một người thứ hai như vậy.

Dương-Qua nói:

- Thật vậy, Tiểu-tử cũng lấy làm lạ. Tại sao trong đời lại có hai sắc đẹp của hai người như một... Vậy tiểu-tử xin phép được biết tôn phu nhân danh hiệu là gì?

Theo tục lệ ở xứ Trung-Nguyên, người con gái không bao giờ ra chào khách một cách dễ dàng như vậy. Nhưng ở đây bọn Kim-luân Pháp-Vương vốn là người rợ miền Tây-vực, nên lễ nghi đều không cố chấp.

Khi thấy cô gái áo trắng bước ra chào không ai ngạc nhiên cả. Họ chỉ lấy làm lạ tại sao đã gần ngày cưới mà cô ta lại còn mặc đồ trắng mà thôi.

Bây giờ Dương-Qua hỏi tên vợ mình, Công tôn động chủ mỉm cười dùng lời nhỏ nhẹ đáp:

- Nàng họ Liễu! Vậy người quen của lệnh tôn có phải họ Liễu chăng?

Dương-Qua lắc đầu đáp:

- Không phải.

Nhưng chàng lại thắc mắc nghĩ thầm:

- Cô ta lại để ra họ Liễu để làm gì? Tại sao phải dấu tên họ. Bỗng nhiên chàng hiểu ra, lẩm bẩm một mình:

- A! Phải rồi! Vì ta là họ Dương nên cô ta đổi ra họ Liễu. Dương Liễu đấy mà!

Nghĩ như thế, chàng lại cảm thấy đau nhói ở cái đầu ngón tay, mày cau lại, mặt hơi tái.

Nàng Lục Ngạc thấy chàng tỏ vẻ đau đớn lấy làm thương hại, đôi mắt nàng vẫn đăm đăm nhìn vào Dương-Qua không bỏ sót một cử chỉ nào.

Dương-Qua cố nén lòng, nhưng bỗng vụt miệng hỏi Động chủ:

- Thưa động chủ! Tôn phu-nhân có phải là người con gái thứ hai không?

Công tôn động chủ ngạc nhiên không hiểu ý gì mà Dương-Qua lại hỏi như thế, nên nói:

- Tại sao lệnh tôn biết?

Dương-Qua mỉm cười nói:

- Tôi chỉ đoán chừng như thế chẳng biết có đúng hay không?

Mọi người đều im lặng, trầm lặng qua phút suy tư.

Chương 47 - Động Phòng Hoa Chúc

Sở dĩ Dương-Qua hỏi câu đó là vì chàng nhớ lại một tiểu thuyết đời Đường do Liễu-Nghi sáng tác, trong đó có câu chuyện "Long-Nữ chăn dê" chàng nghĩ rằng Long-Nữ với họ Liễu vốn có nguồn gốc sâu xa, và chàng đinh ninh cô gái áo trắng trước mặt chàng chắc chắn là thầy võ của chàng. Đó là họ Liễu tất phải có liên quan đến Tiểu-Long-Nữ.

Công-tôn Động-chủ thấy Dương-Qua hỏi như vậy, có ý nghi ngờ, đưa mắt nhìn Dương-Qua, rồi lại nhìn cô gái áo trắng. Thấy cô gái áo trắng vẫn cúi đầu không nói một lời, làm cho ông ta khó chịu, muốn hỏi xem sao. Nhưng ông lại nghĩ:

- Việc đó không nên hỏi trước mặt mọi người, cứ để động phòng hoa chúc rồi sẽ hỏi cũng chẳng muộn.

Nhưng thấy Dương-Qua miệng cứ mấp máy mãi, làm cho ông không chịu nổi toan cất lời hỏi Dương-Qua thì chàng đã ứng tiếng hỏi tiếp:

- Liễu cô nương ấy không phải là người sinh đẻ nơi đây, vậy chẳng hay vì đâu Động chủ lại quen biết với nàng?

Câu hỏi của Dương-Qua làm cho Động chủ muốn biết lai lịch của nàng, người vợ mới cưới của mình, nên thầm nghĩ:

- Có lẽ thằng nầy biết rõ lai lịch cô gái nầy chăng? Thế thì ra không nên giấu giếm làm chi.

Ông ta bèn đáp:

- Dương Tráng-sĩ nhận xét quả không lầm! Cách đây nửa tháng tôi có ra ngoài núi hái thuốc, gặp nàng bị trọng thương nằm dưới chân núi, hơi thở thoi thóp. Xem qua tôi biết nàng vì luyện công quá sức, nên nguyên khí bị thoát ra ngoài hết. Tôi liền cứu chữa, và đem nàng về đây bàn tính chuyện xe duyên. Thực ra, việc nầy cũng là chuyện ngẫu nhiên, do tơ hồng khéo buộc.

Kim-luân Pháp-Vương cười ha hả xen vào:

- Đó thật là đúng "Duyên trời định". Cô nương vì muốn đem thân đền đáp nhân nghĩa, nên gởi má hồng vào động chủ. Như thế đẹp duyên biết là bao. Còn gì vui sướng cho bằng khi tình yêu thông cảm giữa đôi gái sắc trai tài.

Pháp-Vương nói thế mục đích tán nịnh động chủ, và cũng để chọc tức Dương-Qua đau buồn mà chơi.

Quả nhiên mặt Dương-Qua biến sắc thở dài nói:

- Té ra trên đời này lại có thứ linh đơn cứu khỏi bệnh cô nương. Tôi cứ tưởng bệnh ấy phải dùng máu tươi mới cứu nổi.

Cô gái áo trắng nghe Dương-Qua nói như vậy bỗng rú lên một tiếng, máu tươi trong miệng vọt ra đỏ ối, nhuộm đỏ cả một vạt áo trông rất ghê rợn.

Mọi người hoảng sợ, không ai bảo ai, nhất loạt đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi.

Nguyên Liễu cô nương nầy chính là Tiểu-Long-Nữ, chẳng phải ai khác.

Sau khi nghe câu chuyện của Hoàng-Dung, nàng nghĩ đi nghĩ lại tính toán đủ điều. Nếu nàng kết duyên với Dương-Qua thì làm nàng trọn đời bị người ta khinh bỉ, thóa mạ. Bằng cứ cùng chàng sống mãi trong cổ mộ thì lâu ngày chàng cũng phải mang mối sầu muộn ai bi.

Suốt mấy đêm dài, nàng vẩn vơ suy nghĩ mãi không sao chợp mắt được.

Kế đó trong một lúc cương quyết, nàng ngầm bỏ đi, nhưng trong tim nàng vẫn còn mang nặng mối tình yêu với Dương-Qua, một tình yêu quá nặng khắc ghi vào tâm khảm không thể phai mờ được.

Cho nên, sau những giờ phút phải vận hết lý trí để thắng tâm hồn, nàng đã thêm bơ vơ trong bụi đời hoang lạnh.

Nàng ra đi! Đi mãi không định hướng, mang theo một nỗi u buồn không bờ bến.

Rồi một ngày kia, vì buồn khổ quá, nàng phải đến một chân núi quạnh vắng để trấn nhiếp tâm hồn.

Nhưng tình yêu của nàng như dồn đầy tâm khảm, không còn có một sức nào có thể đè ép được nữa.

Trong lúc nàng vận nội công chế ngự, thì nhớ thương rào rạt tuông trào như sóng trùng dương, các kinh mạch đều bị xung phá, bệnh cũ tái phát dữ dội.

Nếu không gặp được Công-Tôn Động-chủ qua đường bắt gặp, và gia tâm cứu chữa, thì tấm thân ngà ngọc của nàng đã tan rã nơi núi vắng rừng hoang rồi!

Công-Tôn động chủ góa vợ đã lâu, đường tình ái đã phai nhạt, bỗng một sớm gặp Tiểu-Long-Nữ, một đóa hoa sắc nước hương trời, thật là một việc không thể tưởng tượng trong đời lão. Do đó, lòng hào hiệp của người không khỏi len lỏi vào một tình luyến ái. Lửa tình lại nổi dậy sưởi ấm lòng người cô quạnh kia.

Còn Tiểu-Long-Nữ bấy giờ đã có một tâm trạng chán đời. Lại sợ nếu mình sống cô độc lẻ loi thì không thể tự quản chế đau buồn. Mà lặn suối trèo non đi tìm kiếm Dương-Qua thì không khỏi di hại cho chàng.

Do đó, khi thấy Công-Tôn động chủ thổ lộ tâm tình, nàng cũng bằng lòng, và thầm nhủ:

- Một khi đã làm vợ người ta rồi thì mối dây oan nghiệt giữa nàng và Dương-Qua sẽ cắt đứt. Vả lại động thủy-tiên là chỗ u tịch, hoang vu, ai tìm đến. Tấm thân nàng đã được Công-Tôn động-chủ cứu sống thì kiếp sống thừa ấy cũng chẳng tiếc gì mà không đền đáp cho người ân. Kiếp nầy đã mong chẳng trọn còn mong gì cuộc lương duyên với chàng nữa.

Nàng có ý định như thế, nhưng trời chẳng chiều lòng người khiến Châu-bá-Thông chạy đến đại náo, khiến Dương-Qua tìm vào thủy tiên động. Và, hôm ấy bất ngờ trông thấy mặt chàng, nàng choáng váng cả đầu óc, ruột rối như tơ vò không còn biết tính làm sao nữa.

Nhưng Tiểu-Long-Nữ là kẻ điềm tĩnh, chỉ chốc lát nàng đã quyết định ngay:

- Mình đã hứa đính hôn với người khác, thế thì cũng nên làm mặt lạ đối với chàng cho xong. Thế nào chàng cũng giận và bỏ ra đi. Nhưng như vậy nàng an lòng hơn, vì một chàng trai tài năng tuấn tú chàng lo gì chẳng tìm được một người vợ xứng đáng? Nếu chàng có buồn bực đôi chút thì ngày kia chàng lấy được vợ chàng sẽ vui vẻ hơn, khỏi phải bị ràng buộc bởi hoàn cảnh khó xử của nàng, và chàng sẽ khỏi ôm hận suốt đời.

Vì thế, khi trông thấy Dương-Qua nàng đã cố giữ vẻ lãnh đạm, giả như không quen biết, mặc dù lòng nàng nóng như lửa bỏng.

Nhưng bản lĩnh con người không đủ để chế ngự bản năng. Dương-Qua đến, như đem đến cho nàng bao nhiêu hình ảnh xa xưa, những kỷ niệm êm đềm gợi ra trước mắt, và tình yêu dần dần xâm chiếm cả tâm hồn nàng mỗi lúc một xao động, đau khổ dày vò nàng ghê gớm.

Cho đến lúc nàng chợt nghe câu nói của Dương-Qua: "Tôi tưởng bệnh ấy phải dùng máu mới cứu nổi" thì nàng nghĩ ngay đến chuyện cũ trước kia ở trong cổ mộ, khi chàng cưu mang nàng.

Hồi đó, nàng bị Triệu-chí-Kinh và Doãn-chí-Bình chọc tức đến tức giận thổ huyết. Trong cơn nguy cấp chàng đã không nghĩ đến tánh mạng chàng, liền chích máu tươi của chàng, tiếp vào thân thể của nàng cho nàng được hồi sinh. Cái cảnh thân ái với mối tình tha thiết ấy nàng đã khắc vào tâm khảm, dấu kín trong tim. Nay bị khơi ra, nàng xúc động quá, máu nóng bốc lên mãnh liệt, và nàng bị thổ huyết rất ghê rợn.

Mặt nàng tái nhợt, nàng lảo đảo toan bước vào nhà trong nhưng Công-Tôn Động-chủ vốn giỏi về y lý, nên vội bảo:

- Không không! Em cứ đứng im đừng gượng bước, làm động đậy các gân mạch.

Đoạn lão quay lại nói với Dương-Qua:

- Ngươi hãy ra khỏi nơi nầy, và đừng bao giờ trở lại đây nữa.

Dương-Qua mắt đẫm lệ, không đáp lời Động chủ, quay lại nói với Tiểu-Long-Nữ:

- Thưa cô! Nếu tôi có lầm lỗi gì xin cô nương đánh tôi, mắng tôi hay giết tôi đi, tôi cũng cam lòng, sao cô nương lại nỡ làm lơ không nhìn đến tôi?

Tiểu-Long-Nữ cúi đầu không nói, chỉ ho vài tiếng, máu bắn ra xối xả.

Công-Tôn Động-chủ thấy Dương-Qua dùng lời nói khích đến nỗi vị hôn thê của ông thổ huyết, ông đã có ý giận. Nhưng ông vốn người có tánh kiên nhẫn, mặc dầu giận dữ cũng nén được.

Bây giờ lại nghe Dương-Qua nói nữa, lão cúi gầm mặt dằn mạnh từng tiếng:

- Nếu ngươi lần khần không chịu ra khỏi nơi đây thì đừng trách ta vô tình.

Dương-Qua lúc nầy đâu thèm để ý đến sắc mặt và lời nói của Động chủ. Chàng chăm chăm nhìn Tiểu-Long-Nữ, nói như van lơn, kêu cứu:

- Cô nương ơi! Tôi xin thề giữ trọn kiếp sống trong cổ mộ để hầu cô-nương quyết không hối tiếc sau nầy! Hai ta nên đi đi thôi.

Tiểu-Long-Nữ ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mặt Dương-Qua, thấy mặt chàng đầy vẻ thâm tình. Tim nàng đau nhói không sao chịu nổi:

- Nàng lẩm bẩm không ra tiếng:

- Ta theo chàng về thôi!

Nhưng nàng kịp nghĩ lại:

- Không, không! Lúc ra đi ta đã đắn đo suy nghĩ kỹ càng không phải bồng bột trong chốc lát. Chính giờ phút nầy mới là giờ phút cõi lòng ta nông cạn. Nếu ta không đủ sức đè nén thì sau nầy ta lại bị khổ tâm bằng mười trước kia.

Nghĩ như thế, nàng liền quay mặt đi nơi khác, miệng nói thì thào:

- Tôi không biết ông là ai! Ông nói gì tôi chẳng hiểu! Xin ông làm ơn đi ra khỏi nơi nầy, đừng quấy rầy tôi nữa!

Giọng nói nàng thều thào trong cổ họng như cố gắng lắm mới thốt ra được.

Tuy là lời từ chối, song bên trong chứa đựng cái gì tha thiết mến yêu.

Chỉ trừ Mã-quang-Tổ là người thật thà chất phác, không hiểu xa, còn hầu hết mọi người trong đại sảnh ai cũng thấy được lòng nàng còn lưu luyến Dương-Qua lắm!

Giọng nói của nàng như tiếng khóc, chứng tỏ lời nói trái ngược với lời nàng, và là một lời bất đắc dĩ.

Công-Tôn động chủ cảm thấy ghen tức, nhủ thầm:

- Liễu! Cô nương đã nhận lời thành thân với ta, nhưng từ trước tới nay chưa hề mở miệng nói với ta một câu nào âu yếm như thế.

Lão đưa mắt trừng Dương-Qua một cái, nhưng thấy Dương-Qua mặt mũi sáng sủa, tướng mạo khôi ngô, hùng khí hiên ngang, sánh với Tiểu-Long-Nữ thì đúng một đôi gái sắc trai tài trên đời có một.

Ông ta suy nghĩ:

- Xem như thế thì biết hai đứa nầy đã có một tâm hồn yêu thương mãnh liệt, chỉ vì một phút giận hờn nào đó, ả Liễu nầy bỏ đi, rồi gặp ta và nhận lời kết hôn, nhưng trong thâm tâm vẫn không quên được tình xưa nghĩa cũ.

Nghĩ như thế, đôi mắt lão long lanh, nực mùi ghen tức.

Phàn-nhất-Ông vốn trung thành với sư phụ, từ ngày sư-mẫu mất đi, hắn thấy sư phụ của hắn buồn bã không khuây. Thời nay, sư phụ hắn vào rừng hái thuốc, gặp được nàng hoa, bao nhiêu buồn bã như biến đi đâu mất. Do đó, thầy vui thì trò cũng vui lây.

Nào ngờ, hôm nay sư phụ hắn gần đến lúc làm tiệc cưới, động lòng hoa chúc thì Dương-Qua lại xen vào, dùng lời khiêu khích, xảy ra cớ sự lẽ ra sư-phụ hắn phải tỏ rõ thái độ, nhưng thấy sư phụ hắn cứ cắn răn nhịn nhục mãi, nên hắn nổi giận, chỉ vào mặt Dương-Qua hét lớn:

- Này, gã họ Dương! Mày dám vô lễ phạm đến vị sư mẫu của ta sao. Nếu biết điều mau bước ra khỏi động nầy. Sư phụ của ta không thích hạng khách vô lễ như mi.

Dương-Qua đang đau đớn trong lòng, còn để ý gì đến lời nói của kẻ xung quanh. Tuy có tai nhưng chàng không nghe thấy tiếng quát của Phàn-nhất-Ông, chàng vẫn với vẻ mặt đăm chiêu, nhìn Tiểu-Long-Nữ nói:

- Cô nương! Thật cô nương đã quên mất đứa em nầy chăng?

Phàn-nhất-Ông nổi nóng không còn nhịn nhục được nữa, dùng tư thế lợi hại, chụp vào cổ của Dương-Qua lôi tuốt ra ngoài.

Ai cũng tưởng với sự bất ngờ của Dương-Qua, Phàn-nhất-Ông sẽ nắm cổ dễ như chơi. Nào ngờ tay Phàn-nhất-Ông vừa động tới, Dương-Qua đã giật mình vội vận gân cốt chống lại. Chỉ nghe một tiếng "xoạc" bàn tay Phàn-nhất-Ông tuột xuống, nắm trúng vạt áo của Dương-Qua xé rách một lỗ rất lớn.

Tuy vậy, Dương-Qua cũng không thèm quay lại phản ứng. Chàng vẫn tiếp tục dùng lời van vỉ Tiểu-Long-Nữ.

Thấy Tiểu-Long-Nữ không nhìn nhận chàng, lòng chàng nóng như lửa đốt. Giá như lúc ở trong cổ-mộ, hay lúc gặp nàng một nơi nào khác có lẽ Dương-Qua còn năn nỉ nhiều hơn. Nhưng ở đây nơi trang viên của Công-Tôn Động-chủ, trước mặt đông người. Chàng cũng dè dặt phần nào.

Giữa lúc đó, Phàn-nhất-Ông thấy mình nắm hụt Dương-Qua, tức giận chờn vờn toan làm lại một lần nữa.

Dương-Qua tức giận, quay lại gây gổ cho hả giận:

- Khốn nạn! Ta đang nói chuyện với thầy ta, can chi đến thằng lùn mà mi lắm chuyện thế.

Phàn-nhất-Ông phùng má, trợn mắt hét lại:

- Ai cho phép mày phá rối sư mẫu tao? Mày dám nhận sư mẫu tao là thầy mày à? Thằng điên! Mau cút ra khỏi động, nếu đứng đó đừng trách tao khiếm nhã.

Dương-Qua vùng vằng nói:

- Ta không đi! Cô nương ta còn ở đây thì ta cũng ở đây mãi. Dẫu bọn bây có bằm xương xé thịt tao cũng quyết ở gần cô nương tao mà thôi.

Lời nói nầy chính Dương-Qua muốn nói với Tiểu-Long-Nữ hơn là nói với lão Phàn lùn kia.

Công-Tôn động chủ liếc nhìn Tiểu-Long-Nữ thấy mặt nàng đổi khác, vẻ lãnh đạm không còn nữa, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng, rơi xuống từng giọt hòa với vọt máu ướt đẫm trên ngực. Ông ta vừa lo ngại, vừa chua chát trong lòng, vội đưa mắt ra hiệu cho Phàn-nhất-Ông thầm bảo hạ độc thủ, kết liễu sinh mạng Dương-Qua để dứt mối tình lưu luyến giữa hai người.

Phàn-nhất-Ông nhận được lệnh của sư phụ rất ngạc nhiên. Nãy giờ lão tưởng Công-Tôn Động chủ chỉ có ý đuổi Dương-Qua ra khỏi động mà thôi, nào ngờ ông ta lại có ý giết Dương-Qua một

cách đột ngột như vậy.

Phàn-nhất-Ông nói lớn:

- Hôm nay là ngày vui của sư-phụ chẳng lẽ tôi lại giết người ư?

Dứt lời, Phàn-nhất-Ông đưa mặt nhìn Công-Tôn-Động chủ một lần nữa. Nhưng Công-Tôn Động-chủ lại ra dấu bảo không kiêng cữ gì cả.

Ông ta tỏ ý:

- Muốn cho cuộc vui được hoàn toàn phải hy sinh một vài phút buồn bã.

Phàn-nhất-Ông liền đưa cao cây thiết trượng, đập xuống đất một cái làm rung chuyển cả trang viện, và hét lớn:

- Thằng oắc con này! Mày không sợ chết hả!

Dương-Qua bây giờ trong lòng ngực nóng như đốt. Máu họng như chực trào ra. Bởi vì theo phái Cổ-Mộ đài, đã luyện ngọc-nữ tâm kinh, muốn giữ nội công phải triệt để khắc kỹ nén dục.

Cũng vì thế mà trước đây sư phụ của Tiểu-long-Nữ muốn cho nàng dứt bỏ hẳn mọi thất tình: ai, lạc, hỉ, nộ, ái, ố, dục, để trở nên một người đầy đủ nội công, truyền kế phái Cổ-Mộ đài. Nhưng sau đó, vì Tiểu-long-Nữ động chạm với đời, không dứt bỏ mối thất tình nên đã mấy phen thổ quyết.

Dương-Qua được nàng truyền lại phép nội công của phái Cổ-Mộ thì cũng như nàng, mỗi khi tâm hồn căng thẳng nội tạng bị tổn thương, tay chân chàng lạnh toát, và máu trong người muốn chảy ngược lên.

Chàng lẩm bẩm:

- Ta mửa máu ra trước mặt cô nương xem cô có còn nhẫn tâm không?

Nhưng chàng lại chợt nghĩ:

- Từ trước đến nay cô nương đối xử với mình rất luyến ái, hôm nay bỗng nhiên cô nương có thái độ lạnh nhạt như vậy chắc nội tình có gì rắc rối đây! Có lẽ lão động chúa đã dùng một quyền lực nào ép buộc cô nương, cô nương không dám nhìn nhận ta chăng? Nếu ta không nén lòng, để bị thương thì lấy ai giải cứu cho cô nương thoát khỏi tay chúng nó trong lúc này. Ta cần chiến thắng bọn chúng rồi sẽ liệu.

Nghĩ như vậy Dương-Qua không còn đau đớn vì cử chỉ của Tiểu-Long-Nữ nữa. Chàng trấn tĩnh tinh thần ngay, khí nóng chìm xuống đau điến.

Chàng mỉm cười nhìn Phàn-nhất-Ông nói:

- Cái hẻm núi nầy thật chán ngấy! Lúc ta đến không ai đón mời, giờ ta muốn đi thì cũng không ai van xin ta ở nán lại.

Mọi người thấy Dương-Qua đang bị kích động, thần sắc tiều tụy, bỗng nhiên trở lại bình thường, mặt mày thanh thản, lấy làm lạ trố mắt nhìn nhau.

Phàn-nhất-Ông không có tánh hiểm hóc, giết người như Nãi sư âm chí, nên lão chỉ dọa nạt, không cố ý giết Dương-Qua.

Lão vung thiết trượng lên. Một làn gió thổi tới vùn vụt, làm áo Dương-Qua tung lên phơi phới. Lão hét:

- Mày có chịu ra khỏi chỗ này hay không?

Công-Tôn Động chủ thấy thế nhíu đôi mày, nói với Nhất-Ông:

- Sao mi làm ồn ào như thế mà chưa được việc gì.

Nhất-Ông nghe lời nói sư phụ nửa trách phạt, nửa truyền lệnh, liền vung thiết trượng phất ngang qua đôi giò của Dương-Qua với một tư thế rất mãnh liệt.

Nàng Công-Tôn Lục-Ngạc vốn biết Nhất-Ông vị sư huynh của nàng được truyền hết võ công, nên cây thiết trượng ấy đã vung ra mạng người khó sống. Nhất-Ông đã dùng cây trượng ấy đập chết không biết bao nhiêu mãnh thú trong rừng hoang. Hôm trước tuy chính mắt nàng đã trông thấy Dương-Qua vận nội công chịu đựng với sức lửa trong nhà đá, với sức nội công ấy cũng gọi là độc đáo lắm, song tuổi Dương-Qua còn trẻ, căn bản tập luyện chưa uyên thâm, làm sao chịu nổi cây thiết trượng của sư huynh nàng. Nếu hai người đã giao đấu thì thất bại tất về phần Dương-Qua, mà nàng không thể nào cứu vãn nổi.

Nghĩ thế nàng đánh liều đứng dậy, phóng mình đến bên Dương-Qua, mặc dầu trong lúc đó vẻ mặt cha nàng đang căm giận không thể tả.

Nàng cất tiếng trong như ngọc gọi Dương-Qua nói:

- Dương công tử ơi! Chớ đa đoan làm gì. Lẽ nào không xem sinh mang mình là nặng?

Bọn Kim-luân Pháp-Vương ai nấy đều quay mặt nhìn về phía nàng Lục-Ngạc. Họ ngạc nhiên không hiểu tại sao nàng có cử chỉ ấy đối với Dương-Qua.

Có người nghĩ thầm:

- Thằng bé này vừa vào đây với chúng mình một lúc chẳng biết hắn ta thừa dịp nào tán tỉnh con gái kia, mà coi mòi cô gái kia đã có tình ý với nó?

Nghe Lục-Ngạc nói, Dương-Qua mỉm cười, gật đầu đáp:

- Đa tạ cô nương hảo ý. Vậy tôi xin hỏi cô nương có muốn dùng bộ râu dài kết làm sợi dây buộc lưng mà chơi không?

Lục-Ngạc bỡ ngỡ, không hiểu, hỏi lại:

- Sao? Công tử muốn nói gì vậy?

Dương-Qua đáp:

- Nghĩa là tôi sẽ bứt hết bộ râu của lão lùn nầy tặng cô nương làm món đồ chơi. Cô bằng lòng chứ?

Lục-Ngạc cả người run lên! Nàng không ngờ Dương-Qua lại dám ăn nói lỗ mãn và khinh người

như thế. Trong động nầy kỷ luật rất nghiêm, nàng dám đến khuyên Dương-Qua một cầu như thế cũng là mạo hiểm lắm rồi, huống hồ Dương-Qua kẻ được nàng khuyên nhủ lại buông lời thóa mạ, làm nhục Nhất-Ông vị sư-huynh khét tiếng của nàng.

Nàng đỏ mặt, đứng im, không dám nói thêm lời nào.

Phàn-nhất-Ông tuy thân người lùn tịt, cao không quá một thước ba, nhưng bộ râu dài, xưa nay đã nhờ nó làm oai với thiên-hạ, nay nghe Dương-Qua đòi bứt râu mình, lão giận quá, động cây thiết trượng xuống đất một tiếng "bùng" rồi phóng mình nhảy tới một bước, hét:

- Thằng con nít! Ta cho mày biết bộ râu này.

Hàm râu của lão bây giờ cũng tung tăng như đang giận dữ, quật qua quật lại trước mặt Dương-Qua.

Dương-Qua không lùi bước, chỏ miệng vào Nhất-Ông, nói:

- A! Thế ra ông muốn tôi bứt giùm bộ râu của ông phải không? Nào, thử xem?

Vừa nói, Dương-Qua vừa đưa tay ra đằng sau rút một cái kéo lớn lướt tới như muốn xẻo râu địch thủ.

Lão Phàn vội quật ngược bộ râu về đằng sau, rồi bất thần đập xuống đầu Dương-Qua một trượng.

Dương-Qua lẹ làng né khỏi và thừa cơ nhảy phóng tới dùng lưỡi kéo nhắp một cái. Một tiếng "soẹt" nghe rợn người, lão Phàn vội nhảy ra đằng sau mới tránh khỏi. Nếu chậm một chút bộ râu kia đã rơi xuống đất rồi.

Lão Phàn tức giận vô cùng, nói:

- Ta sẽ dùng bộ râu nầy đánh mày cho mà biết tay.

Thật ra, bộ râu của lão Phàn đã có công lực trên ba mươi năm nay lại thêm đôi bàn tay giúp sức, râu ấy thành ra một thứ nhuyễn tiên (roi mềm) vân tráo (chổi mây) lợi hại vô cùng. Lão cứ lắc đầu, vận cổ, dùng tay điều khiển bộ râu quất qua quất lại nghe vun vút, đánh thẳng vào đầu vào mặt Dương-Qua.

Dương-Qua vận hết sức mình vào lưỡi kéo, chân nhảy chập chờn tay nhắp lia lịa, phát ra những tiếng "xoẹt xoẹt" liên hồi.

Nguyên lưỡi kéo này trước kia Dương-Qua đã nhờ Phùng-mặc-Ông rèn cho dùng để đối phó với cây phất trầ của Lý-mạc-Thu.

Dương-Qua nghĩ rằng Lý-mạc-Thu có đôi bàn tay "ngũ độc thần chưởng" lại cầm cây phất trần lợi hại, vung vẩy dọc ngang khắp chốn giang hồ. Công phu "vận trảo" (chổi mây) đã khiến cho Lý-mạc-Thu nổi tiếng, nên Dương-Qua muốn dùng cây kéo lớn để trị Lý-mạc-Thu.

Chàng đã nghiên cứu kỹ về thuật "vận trảo" của Lý-mạc-Thu và dự liệu cây phất trần của Lý-mạc-Thu sẽ đánh cách nào và chàng sẽ dùng kéo cách nào để có thể cắt đứt cây phất trần của Lý-mạc-Thu được.

Nào ngờ cây kéo của chàng chưa đấu với Lý-mạc-Thu lần nào thì hôm nay vào động Thủy-Tiên, chàng đã phải đem ra để đấu với bộ râu dài của lão lùn nầy.

Chàng vừa đánh vừa lẩm bẩm:

- Bộ râu của mày dẫu có lợi hại đến đâu cũng không bằng cây phất trần của Lý-mạc-Thu được.

Tuy là cái kéo và bộ râu hai bên đấu nhau kịch liệt, bộ râu quất vun vút, trong lúc cây kéo xoẹt xoẹt nhắp mãi không ngừng.

Mọi người không ai bảo ai đều quan niệm một cuộc đấu hào hứng, trố mắt nhìn vào hai đối thủ với vẻ thích thú vô cùng.

Hồi sáng, Châu-bá-Thông cũng dùng kéo cắt râu lão lùn, nhưng cắt đã chẳng được còn bị lão lùn cuốn râu quấn chặt kéo, làm cho Châu-bá-Thông phải bỏ kéo đi. Nào ngờ lúc này, Dương-Qua lại sử dụng cây kéo để cắt râu lão nữa.

Tuy nhiên, cây kéo của Dương-Qua khác hẳn với cây kéo của Châu-bá-Thông. Chàng đưa ngang đâm dọc, khi múa khi thu, cứ đuổi theo bộ râu như bám sát vào địch thủ. Trông đó đủ biết cây kéo Dương-Qua lợi hại hơn cây kéo của Châu-bá-Thông nhiều.

Thật ra, xét về vũ thuật và nội lực thì Dương-Qua tuy đã tự mình nghiên cứu thành một phái riêng, song chàng chỉ mới có tập luyện mấy năm, làm sao bì được Châu-bá-Thông. Sở dĩ chàng có nhiều kinh nghiệm thuật dùng kéo là vì chàng đã được đụng độ với Lý-mạc-Thu nhiều lần. Trông vào lối đánh phất trần của Lý-mạc-Thu, Dương-Qua đã học được một bài học về "vận trảo", do đó chàng nghiên cứu cách đả phá rất hữu hiệu.

Chỉ chốc lát, ngọn kéo của Dương-Qua lanh lẹ phi thường, và lão Phàn không còn dùng bộ râu để trấn áp cây kéo của chàng nữa.

Bộ râu của lão Phàn công lực cũng na ná như cây phất trần của Lý-mạc-Thu, chỉ khác chút ít về chi tiết, nên lối đánh râu của lão cũng khá lợi hại.

Lúc đầu lão khinh thường Dương-Qua nên đã mấy lần suýt bị hớt râu, sau đó lão phải dè dặt, đổi phép quật râu, múa lên trên quay, và tung hoành như vũ bão.

Có lúc bộ râu chỉ quật nhẹ để nhử địch, rồi dùng chưởng phong đánh tới, đôi tay lão chỉ đưa lên, rồi dùng bộ râu quất ngang rất mạnh. Nói chung là lối sử dụng "vận trảo" hư hư, thực thực, không thể nào lường được. Thật là một công phu kỳ diệu chưa từng thấy trong giới võ lâm.

Dương-Qua cố hạ bộ râu, nhưng mãi không sao hớt được, chàng tự nhủ:

- Lão nầy là đồ đệ của động chủ mà công phu thâm hậu đến thế nầy, nếu ta không thắng được đồ đệ thì mong gì đánh được thầy.

Chàng cảm thấy sốt ruột, dồn hết tinh thần vào cây kéo, bám sát vào bộ râu.

Nhưng bộ râu lão Phàn còn dài và rậm hơn cây phất trần của Lý-mạc-Thu. Lão quất tới quất lui rất kín đáo, không hề sơ hở tí nào.

Dương-Qua liệu thế không thắn nổi, liền nhảy lui ra đàng sau ba trượng, định thần nhìn lại lối quất râu của lão Phàn để tìm kế thủ thắng.

Chàng thấy lão lắc lư cái đầu nhỏ xíu, đánh ngược, đánh xuôi để điều khiển hàm râu. Bỗng chàng hớn hở reo lên như tìm một bí quyết gì vậy.

- A! Hãy khoan! Này lão Phàn, ta rất tiếc!

Lão Phàn dừng lại hỏi:

- Mày đã không thắng nổi ta, tại sao không chịu ra khỏi nơi đây.

Dương-Qua trợn mắt cười hì hì nói:

- Nãy giờ ta chưa hớt bộ râu của mi là vì ta tiếc cho mi đó thôi. Bộ râu của mi phải săn sóc bảo vệ hơn mấy mươi năm trời mới được như vậy. Bây giờ ta chỉ nhắp một cái là rụng sạch. Như thế có làm cho mi đau đớn chăng?

Lão Phàn thấy Dương-Qua làm bộ mặt quái gở, nói khích như thế, tức giận bước tới, nói:

- Thằng con nít! Đã đánh không lại ta mà không chịu thua còn nói dóc.

Dương-Qua nói:

- Ta chỉ đánh với ngươi trong ba hiệp nữa thì hàm râu ngươi rụng mất.

Lão-Phàn cười hề hề:

- Thật mày là con ếch dưới đáy giếng, nhìn trời không lớn bằng cái vung. Mày cứ hớt thử bộ râu tao xem?

Dương-Qua vừa cầm kéo xông vào vừa nói:

- Đáng tiếc! Đáng tiếc!

Lão Phàn vội tung ra một chưởng, Dương-Qua đưa tay trái gạt ra, tay mặt chìa mũi kéo đâm vào má lão. Lão Phàn vội nghiêng đầu toan tránh, không ngờ Dương-Qua lại lẹ làng dùng tay trái đánh vào má bên phải của lão.

Đòn nầy rất lẹ làng và độc hiểm, nhưng lão né tránh, rất nhanh. Chẳng ngờ trong lúc lão phải lo dùng đầu né tránh mấy đòn của Dương-Qua, bộ râu không còn điều khiển được nữa. Một làn gió phất bộ râu lão tung lên, Dương-Qua lẹ tay đưa kéo hớt một cái.

Một tiếng "xoẹt" phát ra, cả bộ râu dài của lão bay phơi phới, rơi nhẹ xuống đất như một bó chổi sổ.

Ai nấy đều ngạc nhiên không hiểu tại sao Dương-Qua đánh hơn năm mươi hiệp đầu không thắng, mà chỉ có ba hiệp sau chàng lại hớt đứt bộ râu.

Thực ra không có gì là khó hiểu. Dương-Qua là một kẻ khôn ngoan lanh lợi. Trong lúc nhảy ra ngoài, Dương-Qua đã nắm được nhược điểm trong thuật đánh râu: Trước khi râu lão phất về bên trái thì đầu nghiêng về phía tay phải, trước khi tung ngược thì đầu lão phải cúi xuống. Nói chung là lão đã dùng đầu để điều khiển bộ râu.

Biết được yếu tố ấy, Dương-Qua tự nghĩ:

- Hàm râu lão đánh mình được là nhờ ở cái đầu của lão, thế là mình không đánh vào chỗ gốc lại cứ đấu chọi với cái đuôi râu thì thật ngu ngốc quá.

Thế là chàng trực tiếp tấn công vào cái đầu. Và chỉ trong ba hiệp chàng đã cắt được bộ râu như chơi.

Bấy giờ lão Phàn bị cụt râu, mặt mày như chết điếng, đôi mắt thao láo, đau đớn nhìn từng sợi râu bay phất phơ trên mặt đất. Lão vừa căm giận vừa hối tiếc, vung tay cầm lấy cây thiết trượng gầm lên như thú dữ:

- Hôm nay ta quyết một sống một chết với mày. Mày đừng hòng thoát ra khỏi nơi đây.

Dương-Qua cười ha hả đáp:

- Thì ta đâu có nghĩ đến chuyện bỏ động ra đi.

Câu nói kinh khủng của Dương-Qua, làm cho lão Phàn càng tức giận thêm. Trong lúc đó Mã-quang-Tổ đứng một bên, thấy hàm râu lão Phàn trong chốc lát đã cụt lủn, không nhịn cười được, nói lớn:

- Bớ lão Phàn! Tướng ngươi đã lùn mà còn cụt râu nữa thì khó coi quá.

Lão Phàn cúi mặt xuống, cắn môi vận hết nội lực, quất cây thiết trượng vào lưng Dương-Qua một đòn rất mạnh.

Dương-Qua tuy nãy giờ đã đấu với lão nhiều hiệp, song chỉ mới đấu bằng nhu lực của bộ râu, chứ chưa rõ sức gân cốt của lão như thế nào.

Giờ đây bị lão dùng thiết trượng đánh tới, Dương-Qua vội vàng kéo ra đỡ.

Tức thì, một tiếng "choang" rất lớn, như muốn chát tai, cánh tay chàng tê đi, cây kéo bị cây thiết trượng đập trúng trông chẳng còn hình dạng gì nữa. Trên tay chàng chỉ còn một lõi sắt vô dụng.

Mọi người thất kinh không dám chế riễu lão Phàn nữa, vì biết nội lực của lão phi thường, và nghĩ rằng Dương-Qua không sớm thì muộn cũng phải bị nát thây dưới cây thiết trượng của lão.

Nàng Lục-Ngạc thấy vậy vội nhảy đến kêu lên:

- Dương công tử! Công tử không thể nào chống lại với sức nội công của sư huynh tôi đâu, xin chớ đấu nữa.

Công-Tôn Động chủ thấy con gái mình một lần nữa lo lắng cho kẻ thù, mặt hầm hầm sát khí. Ông liếc mắt nhìn về Tiểu-Long-Nữ thì thấy nàng vẫn thản nhiên không chút lo âu.

Hai thái độ ấy làm Động chủ buồn vui lẫn lộn. Ông buồn cho đứa con gái của ông ít, nhưng vui với Tiểu-Long-Nữ thì nhiều.

Ông nhủ thầm:

- Té ra nàng chẳng có gì tình với thằng đó cả. Nếu đã có tình thì trong lúc hắn lâm nguy, mặt nàng không thể giấu được nỗi lo âu.

Thật ra động chủ đã lầm! Tiểu-Long-Nữ dư biết Dương-Qua mưu trí có thừa, mà võ nghệ cũng chẳng đến nỗi thua sút lão Phàn. Hai bên đấu nhau, chàng chỉ có thắng chứ không thể bại. Vì vậy nàng chẳng cần phải để tâm lo ngại.

Bỗng thấy Dương-Qua ném cây kéo vô dụng xuống đất, gọi lão phàn nàn:

- Này Phàn-huynh! Ông thật không phải là đối thủ của tôi. Hãy quăng thiết trượng đi mà chịu thua cho sớm.

Lão Phàn căm giận hét lớn:

Mày thắng nổi cây trượng nầy tao sẽ húc đầu vào đá mà chết.

Dương-Qua cười lớn:

- Thật sao? Xin Phàn-huynh chớ nói thế mà hối hận không kịp.

Chàng nói chưa dứt thì cây thiết trượng của lão Phàn đã nhắm ngay đầu Dương-Qua đánh xuống một cái "vút". Đó là ngón "Thái sơn áo đỉnh" rất lợi hại.

Dương-Qua né mình qua một bên tránh khỏi, rồi lại dùng chân đạp cây thiết trượng.

Phàn lão dùng hết sức mạnh giơ cây trượng lên thì cả thân mình Dương-Qua cũng tung lên theo cây thiết trượng. Tuy nhiên chân chàng vẫn dính vào đó không rơi.

Phàn lão nổi giận giơ lên giơ xuống, thì thân mình Dương-Qua cũng tung lên, hạ xuống theo cây thiết trượng không rời.

Lão giận quá, toan trở đầu thiết trượng lại cho Dương-Qua xuống đất thì Dương-Qua đã lẹ làng đạp luôn chân mặt lên thiết trượng, rồi bước tới tung chân đá phóc vào mặt lão.

Phàn lão bối rối, nếu bỏ thiết trượng xuống thì xấu hổ, còn về đàng sau tránh né thì đồng thời lối đích theo, làm sao tránh được?

Trường hợp nầy nếu còn bộ râu thì lão có thể sử dụng, lắc đầu đét ngang một cái, quất vào chân Dương-Qua. Nhưng bộ râu lão đã cụt lủn rồi, còn dùng sao được nữa.

Cuối cùng, lão đành phải chịu buông thiết trượng.

Một tiếng huych" nặng nề, cây thiết trượng rơi xuống đất, và Dương-Qua cũng đáp xuống nhẹ nhàng.

Thừa cơ hội, Dương-Qua đớp lấy thiết trượng cầm tay.

Bọn Mã-quang-Tổ, Ni-ma-Tinh, Tiêu-tương-Tử cùng reo lên một lúc. Dương-Qua động đầu trượng xuống đất, hất hàm cười lớn:

- Thế nào đây?

Lão Phàn thẹn đỏ mặt nói:

- Vì sơ ý chốc lát, ta mắc quỉ kế của mi! Ta đâu chịu phục.

Dương-Qua nói:

- Thế thì đấu lại?

Dứt lời, Dương-Qua nhẹ nhàng ném cây thiết trượng về phía Phàn. Nhưng còn cách lão độ ba thước thì Dương-Qua đã phóng mình đến đoạt lại trong lúc lão Phàn chưa kịp đớp lấy.

Bọn Mã-quang-Tổ thấy thế reo hò ầm ĩ.

Mặt lão Phàn sắc đỏ đổi qua sắc tía, rồi lần lần thâm lại vì xấu hổ.

Kim-luân Pháp-Vương và Doãn-khắc-Tây nhìn nhau mỉm cười, thầm khen Dương-Qua người trẻ tuổi mà có nhiều mưu lược.

Hôm trước, Châu-bá-Thông đã dùng mâu, lao người dùng hết sức giật mạnh, khi ngọn mâu đến nửa chừng ông ta bỗng quay sang hướng khác. Có lẽ Dương-Qua đã học được lối "gấp khúc" nầy.

Công tôn động chủ và bọn đồ đệ thấy Dương-Qua ranh mãnh như vậy đều có ý lo sợ.

Dương-Qua lại hỏi lão Phàn:

- Thế nào? Có muốn thử lần nữa hay thôi?

Lão Phàn nghĩ rằng râu lão bị cắt, thiết trượng của lão đoạt chỉ vì thua trí chứ không phải thua sức nên lão vẫn tự quát lớn:

- Nếu ngươi dùng lực thắng nổi ta thì ta mới chịu phục.

Dương-Qua cười nhạt, nói:

- Đạo học võ lấy xảo" làm đầu. Sư-phụ của ngươi ngu xuẩn chẳng ra chi, nên đào tạo một lũ đồ-đệ dốt nát; Ta khuyên ngươi đi tìm một ông thầy khác học thêm là hơn!

Câu nói nầy chính Dương-Qua muốn khiêu khích Công tôn động chủ. Nhưng lão Phàn căm tức, thầm nghĩ:

- Mình học võ nghệ không còn cách gì thắng nổi nó thì nên tự vận mà chết để tạ tội với sư phụ.

Nghĩ như thế, lão nghiến răng ken két trợn mắt nhìn Dương-Qua như muốn nuốt sống ăn tươi.

Dương-Qua trao cây gậy tận tay lão Phàn, và nói:

- Lần nầy phải giữ gìn cẩn thận, nếu để ta đoạt nữa thì oán trách ta nhé.

Lão Phàn không đáp đưa tay nhận lấy thiết trượng, nghĩ thầm:

- Lần nầy nó muốn đoạt thiết trượng thì chỉ có cách nó chặt cánh tay ta trước mới có thể đoạt nổi.

Lão cầm thiết trượng thủ thế, rồi thuận tay vút mạnh vào người Dương-Qua.

Nhưng vừa loáng một cái, đã nghe Dương-Qua gọi lớn:

- Coi chừng!

Dứt tiếng, người chàng xông về phía trước tay trái chộp được đầu trượng, tay mặt dùng hai ngón tay xỉ vào mặt lão Phàn. Đó là một tư thế "Ngạo khẩn đoạt trượng" một thế tuyệt diệu "đả cẩu bổn pháp".

Năm xưa, tại đại hội cái bang, Hoàng-Dung đã dùng thế nầy đoạt lấy cây gậy trúc trong tay Dương-Khang, lúc Dương-Khang mạo danh làm bang chủ phá rối ở động đình.

Dương-Qua đoạt thiết trượng của lão Phàn hai lần trước, người trông thấy tuy cảm phục thủ pháp kỳ diệu độc đáo, nhưng vẫn chưa kinh khủng bằng lần này, vì lần này không ai trông thấy Dương-Qua làm cách nào mà lại đoạt cây thiết trượng một chớp nhoáng như vậy. Ngay như lão Phàn cũng không thể thấy cái ảo diệu ở trong, chỉ thấy chớp mắt một cái, thiết trượng đã về tay Dương-Qua rồi!

Mã-quang-Tổ vỗ tay la lên:

- Lão lùn trụi râu! Lần nầy hẳn lão đã phục tùng rồi chứ?

Dương-Qua thấy mặt lão Phàn đỏ ngầu, chàng cười ha hả, quăng trả cây thiết trượng lại cho lão, và nói:

- Thôi được cứ thử chơi vài "keo" nữa xem sao?

Mọi người thấy Dương-Qua có nhiều điêu thuật, tay không đoạt gậy như chơi, nên cũng muốn để cho chàng biểu diễn thêm vài môn nữa cho ngoạn mục.

Nhưng lão Phàn thị lại nghĩ khác. Lão thấy Dương-Qua lanh lẹ có nhiều ngón độc, dù lão cố giữ gậy cũng chẳng được nào, nên đáp:

- Ta sử dụng vũ khí dài và nặng, nếu thắng ngươi chẳng có gì là danh dự.

Dương-Qua cười lớn đáp:

- A! Thế ra ngươi đã sợ cái công lực dùng tay không đoạt vũ khí của ta rồi. Vậy thì để ta cũng dùng thứ vũ khí đấu với ngươi.

Dứt lời, chàng quắc mắt nhìn quanh đại sảnh, thấy trống trơn chẳng có một món nào có thể dùng làm binh khí được. Chàng lại nhìn ra sân thấy gần đó có hai cây liễu, thân cây và cành khá lớn, lá xanh rũ xuống rợp màu.

Chàng quay lại nhìn Tiểu-Long-Nữ, nói:

- Ngày xưa cành tốt biết nay có còn? Cô nương muốn dùng họ Liễu thì em cũng xin dùng cành liễu làm binh khí để đánh chúng nó vậy.

Nói câu nầy, Dương-Qua đã lấy ý ở trong câu thơ của Hàn-Hoành ở đời Đường gởi về cho vợ là Liễu thị.

Trong bài thơ ấy có câu.

Chương đài liễu, chương đài liễu

Tích nhật thanh thanh, kim tại phủ

Tùng sử trướng điều tự cựu thùy

Dã ứng phan chiết tha nhân thủ.

Nghĩa là:

Liễu chương đài, liễu chương đài,

Ngày xưa xanh tốt, biết nay có còn?

Tơ dài, như vẫn còn buông

Ngại rằng ai bẻ cành non mất rồi!

Dứt lời, chàng không cần nhìn lại vẻ mặt Tiểu-Long-Nữ, phóng mình chạy về phía trước sân, bẻ một cành liễu lớn, đường kính hơn một tấc, dài đến bốn thước, đầu đuôi trơn tru, giống như cây đả cẩu bổng ở tổng hội ăn mày Cái Bang vậy.

Tiểu-Long-Nữ xôn xao trong lòng, không biết sự việc sau này sẽ đi đến đâu, và nàng sẽ phải quyết định ra làm sao nếu, Dương-Qua cứ lẩy dẩy ở đó mãi. Dương-Qua càng ở lâu trước mặt nàng bao nhiêu thì nàng càng khó chịu bấy nhiêu. Bởi vì, dự tính của nàng là cắt đứt mối tình giữa nàng và Dương-Qua, tìm một hoàn cảnh khác để khuây khỏa, mặc dầu hoàn cảnh ấy không tốt đẹp gì.

Nàng nghĩ thầm:

- Nếu cứ đứng đây nhìn chàng mãi, mỗi cử động, mỗi lời nói của chàng chẳng khác gì một đốm lửa nung vào lòng ta, chi bằng ta ra đàng sau cho khuất mắt là hay hơn.

Tuy nghĩ thế, nhưng chân nàng không sao bước đi được. Chẳng biết sức mạnh vô hình nào đã giữ nàng mãi ở đây để chịu cảnh khổ đau.

Phàn-nhất-Ông thấy Dương-Qua không dùng binh khí sắc bén chỉ dùng cành liễu như đồ chơi trẻ con, thì lão cho là chàng có ý khinh lão lắm. Lão có ngờ đâu chính cây gậy trúc đánh chó của ăn mày cũng chỉ chừng đó thôi, mà có thể đánh bạt mọi dáo to, kiếm sắc! Cái ào diệu ở chỗ là biết dùng gậy mà thôi.

Cành liễu của Dương-Qua tuy không bằng cây gậy trúc của Hồng-thất-Công song cũng đủ áp đảo cây thiết trượng của lão Phàn rồi.

Mã-quang-Tổ thấy Dương-Qua không tìm được vũ khí, phải dùng tạm cành trúc làm gậy, nên gọi lớn, nói:

- Này chú Dương! Ta cho chú mượn cây đao của ta đây.

Vừa nói, Mã-quang-Tổ vừa rút đao ra khỏi vỏ. Lưỡi đao chiếu sáng ngời chứng tỏ đó là một bảo đao hiếm có.

Nhưng Dương-Qua chắp hai tay từ chối:

- Cám ơn anh! Lão lùn nay chưa được thầy giỏi dạy dỗ, võ nghệ còn kém quá! Cành liễu nầy

cũng đủ cho lão ăn đòn rồi.

Dứt lời, chàng tung cành liễu lên, đập vào thiết trượng của lão Phàn một tiếng "chát".

Lão Phàn thấy Dương-Qua ăn nói vô lễ, nhục mạ đến sư phụ lão, nên lão quyết sống chết với Dương-Qua để bảo tôn thanh danh của lão.

Lão gầm lên một tiếng, triển khai chín chiêu biến ra mười một thế "bát thủy trượng pháp".

Phép đánh cương trượng nầy gọi là "bát thủy" có nghĩa là khí trượng múa lên thì tạt nước vào cũng không lọt. Như thế đủ rõ đường trượng của lão kín đáo đến bực nào.

Lúc đầu tiếng trượng rít lên vun vút, nhắm vào Dương-Qua tấn công dữ dội. Nhưng dần dần về sau người ta thấy phương của cây trượng mỗi lúc một lệch lạc đi. Đầu ngọn trượng chênh lệch thì tiếng gió nghe càng yếu dần.

Sở dĩ như thế là vì Dương Qua đã áp dụng theo thế"đả bổng pháp" bắt đầu dùng chữ "triển" chế ngự vũ khí của đối thủ. Đầu cành liễu cứ xoắng lấy đầu gậy tiếp thép. Trượng xoay về đông thì cành liễu cũng xoay về đông, trượng xoay về tây thì cành liễu cũng xoay về tây. Đầu trượng tung lên thì đầu cành cũng tung lên cao. Sức mạnh cành liễu mỗi lúc một tăng, kiềm chế thiết trượng không còn hoạt đông nỏi. Công phu lợi hại này chính là phương pháp "chỉ gậy đẩy ngàn cân" mà chữ "triển" mới chỉ là một trong năm chữ theo phép "tứ lương bát thiên cân" rất tinh vi ả diệu của phép"đả cẩu bổng pháp" vậy.

Công tôn động chủ vàng trong cuộc đấu càng lấy làm lạ. Không ngờ một cậu thiếu niên trẻ măng như Dương Qua mà lại có một võ công thần diệu đến thế.

Chỉ thấy trượng pháp của lão Phàn mỗi lúc một suy yếu, còn cành liễu của Dương Qua thì kình lực mỗi lúc một tăng lên. Sau ba mươi hiệp, người ta nhận thấy mức tăng giảm giữa hai bên rõ rệt.

Toàn thân lão Phàn bị cành liễu khống chế. Lão càng tăng thêm sức mạnh thì thân mình càng lảo đảo, không thể tự chủ được.

Sau cùng, thân lão như cuốn theo một cơn gió lốc mãnh liệt, tay chân lão mỏi rũ, mắt hoa mặt tối, chẳng còn biết phương hướng nào nữa.

Động chủ đập tay lên bàn một cái cất tiếng gọi:

Phàn-nhất-Ông, hãy lui lại mau!

Bàn tay Động chủ đập lên đá, tiếng kêu nghe rợn người. Ngay đến Dương Qua cũng phải giật mình thầm nhủ:

- Lão này công lực không vừa. Vậy ta phải trấn áp tên đệ tử của lão một hồi để cho lão thất kinh, làm giảm nhuệ khí của lão đã.

Chàng vội vàng chuyển tay một cái, đầu gậy bắt đầu múa sang chữ "chuyển".

Chỉ thấy chàng đứng yên một chỗ, tay múa lia lia, xoay tròn đầu gậy đẩy lão: Phàn từ tả sang hữu, rồi từ hữu sang tả giống như môt cậu bé dùng dây đánh chơi con"vụ". Tay chàng càng múa nhanh thì lão phàn càng chuyển lẹ.

Chàng cất tiếng nói lớn:

-A! Bây giờ nếu ngươi đứng im được mà không ngã thì ta, ngươi là hảo hán anh hùng.

Từ cành liễu tròn, lão Phàn không còn đủ sức tự chủ được chân bước loạng choạng như say rượu. Chẳng mấy chốc, lão té nhào xuống đất.

Công Tôn chủ thấy vậy, lẹ làng nhảy tới, tung mình lên không đưa tay nhắm đầu cây thiết trượng của lão Phàn đập xuống một tiếng "Bốp" và uốn mình nhảy trái trở về.

Hành động chớp mắt! Cây thiết trượng của lão Phàn bị cái đập ấy cắm sâu xuống đất hơn hai thước. Thật là một sức mạnh lạ đời, Dương Qua cũng phải chắc lưỡi khen thầm.

Cây thiết trượng cắm xuống như một cây cột sắt, lão Phàn nhân đó bấu chặt vào cây cột mới khỏi ngã. Mình lão như một con ếch, đầu lắc lư, hai chân còn dãy bần bật, trông rất thảm hại. Qua một lúc lâu, lão mới định thần, đứng vững được.

Bọn Tiểu tương tử và Doãn khắc Tây hết nhình Dương Qua lại nhình Động Chủ, đinh ninh là hai người này không thể nhường nhau. Họ sẵn sàng đón xem một trận sống mái mà thắng phu chưa thể nào định trước được. Mã- Quang-Tổ tánh tình thẳng thắn, muốn ủng hộ Dương Qua nhưng thấy nội lực siêu nhân của Công Tôn Động chủ cũng e ngại vô cùng.

Sau khi định thần, lão Phàn vụt chạy đến trước mặt Động chủ quỳ gối chắp tay lạy, nhưng mắt lão vẫn trừng trừng, hai hàm răng nghiến chặt không lên một tiếng nào.

Động-Chủ chưa kịp mở miệng, thì đã thấy lão Phàn vụt chạy đến một cây đá, húc đầu vào tự tử.

Hành động của lão bất ngờ và chớp nhoáng không ai kịp nghĩ đến.

Sao lão lại nóng tánh đến thế nhỉ? Tỉ võ hơn thua là việc thường đối với những hiệp khách giang hồ, có gì mà phải liều mình tự sát?

Công-Tôn động chủ kêu lên một tiếng:

- Ôi chao!

Rồi tức khắc rời khỏi chỗ ngồi, phóng tới như tên bay, chồm tay túm lấy lão đồ đệ. Nhưng chậm mất rồi, lão Phàn đã lao mình tới quá nhanh làm cho Động-chủ chụp hụt mất.

Lão Phàn nhắm mắt, lao đầu vào cột rất nhanh, định đập vỡ sọ cho mau để khỏi phải cái chết đau đớn. Nhưng khi lão húc vào cột đá thì cảm thấy cột đá mềm nhũn, như lão đã húc phải một cái nệm bông vậy.

Lão ngạc nhiên, mở mắt nhìn. Thì ra Dương-Qua đã nhảy đến kịp đưa tay chận chiếc đầu của lão lại.

Chàng gọi to:

- Lão Phàn, đời còn thiếu gì chuyện tím ruột bầm gan! Việc nầy có gì đến nỗi phải hủy mình?

Thì ra Dương-Qua là kẻ tinh tế phi thường. Lúc lão Phàn quỳ lạy động chủ, chàng nhìn vào đôi mắt lão đã biết được phần nào ý định của lão. Dương-Qua đứng gần lão hơn hết, nên lúc lão lao

mình đến cột đá, chàng đã dự ý trước nên nhảy đến kịp, đưa tay chận đầu lão.

Thấy Dương-Qua không để lão được chết, lão gầm lên:

- Mày cản tao để làm gì?

Dương-Qua với giọng đau đớn, nói:

- Tôi cần nói rõ với ông là tôi hiện còn đau đớn gấp mấy lần hơn ông. Nhưng tôi vẫn không muốn hủy mình như ông.

Lão Phàn nghe giọng rên rỉ của Dương-Qua, lấy làm lạ, hỏi:

- Mi đánh thắng ta không phải là một vinh dự hay sao lại đau đớn?

Dương-Qua buồn bã, lắc đầu, nói:

- Đấu võ hơn thua là chuyện thường. Các tay hào kiệt không lấy thắng làm vinh, không lấy thua làm nhục. Trong đời tôi, tôi đã chiến bại biết bao nhiêu lần rồi. Ông thua tôi mà tự tử thì sư phụ của ông đau đớn xót xa, chứ như tôi thua ông mà tự tử thì thầy tôi chẳng chút đoái hoài. Điều đó mới là chuyện đau lòng.

Lão Phàn không hiểu ý Dương-Qua muốn nói gì, đứng ngơ ngác, thì Công-tôn Động-chủ đã gọi lớn:

- Nhất-Ông! Nếu ngươi còn có ý nghĩ điên rồ như vậy tức là ngươi đã trái mệnh ta. Ngươi hãy đứng sang một bên để xem bọn đàn em của ngươi trị tên láo khoét ấy.

Bình sinh, lão Phàn rất tôn kính sư phụ không bao giờ dám trái ý. Nay nghe sư phụ lão truyền dạy như thế, lão liền đưa mắt lườm Dương-Qua một cái, rồi đứng lui ra đàng sau, không dám mở miệng.

Về phần Tiểu-Long-Nữ, tuy muốn tỏ cử chỉ lãnh đạm đối với Dương-Qua, nhưng khi nghe Dương-Qua nói câu thống thiết "... thầy tôi chẳng chút đoái hoài" nàng cảm thấy xốn xang vô cùng. Đôi dòng lệ lã chã chảy xuống hai gò má trắng nhợt.

Nàng thầm nhủ:

- Nếu chàng chết đi thì ta sống được sao?

Công-tôn Động-chủ cứ chốc chốc lại liếc nhìn Tiểu-Long-Nữ để dò xét. Ông ta thấy Tiểu-Long-Nữ

rơi lệ, lấy làm tức giận, đập tay xuống bàn thạch hét to:

- Hãy bắt lấy thằng bé đó cho ta.

Đó là mệnh lệnh của lão truyền cho bọn đệ tử bắt người. Lão tự coi mình là Động-chủ, bậc sư phụ, không hạ mình xuống tranh tài với Dương-Qua.

Bấy giờ hai hàng đệ tử áo xanh nhất tề dạ ran. Mười sáu người cầm bốn tấm lưới chia ra bốn mặt, hô lên một lượt phủ vây Dương-Qua.

Đáng lý ra, bọn Kim-luân Pháp-Vương đã cùng đi với Dương-Qua đến đây, thì trong lúc Dương-Qua lâm nạn, họ phải đứng ra phân giải hòa mới phải, nhưng bọn chúng cứ đứng cười nhạt, tự cho mình như kẻ ngoại cuộc, không hề tỏ ý gì cả.

Tiếp đó, Động-chủ lại đưa tay vỗ lên bàn thạch ba lần, tức thì mười sáu tên đệ tử áo xanh, mỗi người chiếm một phương vị từ từ bước tới đón hẹp vòng vây.

Dương-Qua thấy bốn cái lưới mỗi lúc một khép dần lại, lòng bối rối, chẳng biết phải dùng cách nào để thoát thân, thầm nghĩ:

- Đến như Châu-bá-Thông võ nghệ trùm đời mà còn bị mảnh lưới này bắt chụp được huống hồ ta tài hèn thì sao thoát khỏi? Hơn nữa, Bá-Thông chỉ cần thoát thân, bế xốc được hai gã Phàn, Mã ném vào lưới, rồi thừa cơ nhảy tọt đi. Chứ ta, hiện nay cần phải ở lại động nầy chết sống với cô nương ta thì đâu được rảnh rang như Châu-bá-Thông mà bỏ trốn?

Chàng đang nghĩ ngợi, thì chợt nghe mấy tiếng "tinh tinh" bốn mảnh lưới lại chéo đầu chuyển vị, đưa ngang đưa dọc, lúc ngửa lúc nghiêng, biến đổi hình thể như muốn chụp lấy chàng.

Chương 48 - Phong Ba Chưa Ráo Nợ Hồng

Dương Qua đã được trông thấy bọn đệ tử động Thủy Tiên bủa lưới chụp Châu bá Thông, nên chàng biết đó là một môn pháp kỳ diệu khó thoát được. Lối bủa lưới này là một trận pháp, chẳng kém trận "Bắc đẩu thiên cang" của giáo phái Toàn Chân. Tấm lưới khi thẳng khi chùng, khi thu hẹp, khi nới rộng ra mỗi bề dài hơn một trượng, người cầm lưới lại núp kín sau mành. Muốn phá trận lưới tất phải giết cho được người cầm lưới, khốn nỗi, khi tiến đến bên người cầm lưới thì bị mảnh lưới chụp ngay, không để cho đối thủ kịp ra tay. Dương Qua đành thúc thủ, chẳng phải biết dùng cách nào được. Trong lúc đó thì mười sáu lên đệ tử áo xanh cứ dần dần tiến đến, mảnh lưới mỗi lúc một khép thêm. Chàng bí lối, chỉ còn cách phóng chân chạy từ đầu nầy sang đầu nọ để tránh né. Lối khinh công của chàng theo lối Cổ mộ, lanh lẹ phi thường. Tuy nhiên chàng chỉ là một con cá đã vào trong lưới dầu có nhảy lung tung cũng chỉ chờ người ta khép hẹp mành lưới lại đề bắt lấy mà thôi. Do đó mặc cho chàng bay lượn, bọn đệ tử áo xanh kia vẫn không đuổi theo chàng, cứ lần lần thu hẹp mành lưới mà thôi.

Trong lúc chạy nhảy tung tăng, Dương Qua để mắt quan sát, tìm xem có chỗ hở nào để thoát thân được chăng, nhưng thấy bốn bề kín mít. Mỗi lần bọn chúng dời đổi phương vị là mỗi lầ n mành lưới thu hẹp thêm hai bước. Tuy không tìm được kẽ hở, nhưng Dương Qua cũng hiểu được trận lưới này bắt chước theo kiểu lưới nhện. Con nhện rình bắt mồi thế nào thì kẻ bố trận cũng rình như thế. Con nhện ẩn mình thật kín, đợi con mồi vướng vào lưới tơ rồi mới chồm ra bắt lấy. Chàng nghĩ bụng: "Không thể đến gần chúng nó được thế thì ta dùng ám khí giết chúng ắt xong. Chàng tung chân nhảy phóc lên mấy cái nữa, rồi thò tay lần vào túi rút ra mấy chiếc "Ngọc phong châm" tung ra một lượt. Bốn mũi phong châm phóng tới bốn người ở phía nam. Loại phong châm nầy rất lợi hại phóng ra tất chết người hoặc bị thương nghìn lần không sai một. Cách xa chàng mấy trượng, chàng vẫn phóng trúng phong phóc thì bốn người nầy đứng gần, làm sao khỏi chết?

Chàng đinh ninh như thế, nào ngờ thấy chàng động thủ, bốn tên giăng lưới đã giơ mành lưới lên án ngữ. Bốn tiếng "tinh, tinh tinh, tinh" vang lên và bốn cây phong châm dính ngay trên mành lưới. Thì ra những sợi thép vàng dùng đan lưới ấy lại có một từ tính nam châm có thể hút được ám khí. Một cái lưới rộng như thế thì bất cứ ám khí của kẻ địch nào tung vào cũng vô hiệu. Dương Qua biết không thể dùng ám khí được nên còn mấy mũi phong châm nơi tay mặt chàng, chưa kịp phóng ra, vội cất ngay vào túi.

Chàng cau mày nhìn vào mặt Công Tôn động chủ tỏ ý khâm phục tài sáng chế của lão. Lúc này ai cũng thấy Dương Qua đang đứng trong tình trạng hiểm nghèo, mà tánh mạng như ở trong tay động chủ rồi.

Người chỉ huy trận pháp lưới hô to một tiếng, cả bọn từ từ lướt tới. Trước mặt chàng ánh kim khí chói lòa. Một tấm lưới tung lên cao đang đổ nghiêng xuống để chụp lấy chàng.

Chàng nhún mình một cái, toan chạy đến hướng tây bắc, thì hai tấm lưới phía nầy đã dồn lại khít nhau, bít ngay mất lối. Chàng hoảng sợ kêu lên:

- Hỏng rồi! Thôi ta đã lọt vào tay động chủ gian manh này, không hiểu sẽ chịu nhục nhã đến thế

nào?

Đang lúc nguy khốn. Bỗng nghe một tiếng kêu rất lớn:

- Ôi!

Tiếng kêu như ngọc vỡ và nhẹ nhàng như giọng oanh, phát ra từ chỗ bốn người cầm lưới ở phía Nam. Dương Qua quay đầu nhìn lại thì thấy nàng Lục Ngạc vừa ngã lăn xuống đất, kéo theo một góc lưới sa xuống. Tức thì nghe một tiến "véo" toàn thân Dương Qua đã phóng lọt ra kẻ hở của mành lưới nhanh như một mũi tên. Thật lanh lẹ! Lối phi thân của Dương Qua như điện chớp.

Ai nấy đều kinh ngạc trố mắt nhìn, họ ngạc nhiên trước tài năng Dương Qua thì ít, mà lạ lùng trước hành động của con gái động chủ nhiều hơn. Tuy miệng Công tôn Lục Ngạc kêu đau nhưng mắt nàng lại đảo rất nhanh, liếc nhìn Dương Qua ra dấu, tỏ ý thầm bảo:

- Dương công tử hãy trốn đi khỏi động này lập tức, đừng dấn thân trong chốn hiểm nguy.

Đôi mắt nàng như van lơn, cầu khẩn làm cho Dương Qua cũng phải xúc động. Nhưng chàng dẫu chết cũng không thể nào bỏ trốn khi Tiểu long Nữ còn sờ sờ ra đó. Chàng nhủ thầm: "A! Nàng liều mạng cứu ta, tình ý thật vô cùng nhã cảm. Nhưng nếu ta chạy trốn thì cô ta phải thành hôn với lão chúa động này. Hôm nay dù bị nát thây ta cũng đành chịu, quyết không rời bỏ nơi đây được".

Quả thật, chàng vì nặng tình xưa không kể đến tính mệnh. Đôi mắt chàng đăm đăm nhìn Tiểu long Nữ không chớp. Chẳng lẽ chàng bị khốn nguy như thế mà Tiểu long Nữ không chút động lòng sao?

Thật ra, Tiểu long Nữ lúc này tuy cúi đầu không nói tiếng nào nhưng lòng nàng còn đau khổ hơn Dương Qua gấp bội. Dương Qua đau nhưng còn nói ra được, chàng không nể sợ, thẳng thắng thổ lộ can trường, còn Tiểu long Nữ phải dằn mọi đau đớn trong lòng, nhốt kín trong thâm tâm, để phải chịu đựng một sức giày xéo không bờ bến.

Bị hỏng việc, động chủ đập tay xuống bàn hai cái, bốn tấm lưới rẽ ra. Lão nhìn mặt nàng Lục Ngạc lạnh nhạt hỏi:

- Mày làm gì thế?

Lục Ngạc nhăn nhó thưa:

- Phụ thân! Chân con bỗng nhiên bị xụi gân, đau quá không đứng vững nổi.

Vốn là kẻ tinh đời Công Tôn động chủ còn lạ lùng gì cử chỉ yêu đương say tình của đứa con gái lão. Nếu ngày thường thì lão sẽ làm cái nhiệm vụ "nghiêm huấn". Nhưng hôm nay trước mặt một số đông khách lạ, lão không tiện làm mặt giận quát mắng con gái mình, nên cười nhạt bảo:

- A? thật thế sao? Thôi, hãy vào nhà trong mau!

Đoạn ông ta quay lại gọi một đệ tử nữa:

- Số mười bốn đâu? Hãy thay vào vị trí của nó.

Nàng Lục Ngạc cúi đầu, lủi thủi bước vào trong. Một thiếu nữ bước đến, đầu có hai bím tóc kết

thành dây vải xanh. Trong khi thiếu nữ ấy nắm một góc lưới thì nàng Lục Ngạc lại đưa mắt nhìn trộm Dương Qua. Trong ánh mắt bao hàm một cái gì thiết tha sầu não.

Dương Qua hiểu ý thầm nhủ:

- Cô nương ơi! Tấm thịnh tình của cô đối với tôi kiếp này thực không sao báo đáp được. Nhưng cô buộc tôi đi khỏi nơi này, tôi không thể nào nghe theo lời cô được.

Bỗng động chủ vỗ tay xuống bàn bốn cái, tức thì mười sáu tên đệ tử lại lui vào nhà trong.

Dương Qua thấy thế nghĩ thầm:

- Lẽ nào lại chịu thua ta?

Chàng quay lại nhìn Lục Ngạc thì thấy mặt nàng tái mét. Nàng ra dấu giục Dương Qua phải mau mau rời khỏi động tức khắc. Cứ nhìn vào ánh mắt kinh hoàng và thái độ sợ hãi của nàng cũng đủ biết sắp có một việc đại biến xảy đến cho Dương Qua. Nhưng chàng vẫn mỉm cười đưa tay kéo chiếc ghế ngồi xuống giữa đại sảnh.

Chợt từ phía sau nhà phát ra những tiếng kêu lanh lảnh rợn người. Đó là tiếng sắt chạm vào nhau. Chỉ loáng mắt, mười sáu người đệ tử của động chúa lại tiến ra, tay cầm lưới chụp. Trông thấy mành lưới nầy ai nấy đều khủng khiếp. Thì ra động chủ đã truyền đổi bốn tấm lưới khác, trong lưới có treo những lưỡi câu chĩa nhọn sáng lòa cái nào cũng rùng rợn.

Mã quang Tổ la lớn:

- Ôi chao! Động chủ lão huynh ơi! ông dùng cái vật tối độc này để giết người ư? ông không còn nể mặt, nể tình với khách nữa à?

Động chủ lườm mắt nhìn Dương Qua dằn từng tiếng:

- Không phải ta muốn giết người. Đã mấy lần ta yêu cầu ngươi rời khỏi nơi nầy, thế mà ngươi cố tình không chịu nghe theo, cứ ở mãi nơi đây quấy rối. Bây giờ ta bảo cho một lần chót nếu muốn toàn mạng mi hãy đi ngay.

Mã quang Tổ vốn là kẻ già gan lớn mật, nhưng khi trông thấy bốn tấm lưới dị thường ấy cũng phải lè lưỡi rợn người. Nhất là khi nghe những móc câu trong lưới rung lên, hắn không còn giữ được bình tĩnh nữa, bèn đứng phắt dậy, bước tới nắm tay Dương Qua nói:

- Chú Dương ơi! Vật kia hại người ghê gớm quá, nên tránh xa đi là hơn, ăn thua với bọn họ làm gì?

Dương Qua không đáp, quay nhìn Tiểu long Nữ, xem nàng có nói gì không. Nhưng nét mặt nàng vẫn trầm lặng như không.

Thật ra, trước đây Tiểu long Nữ đã quyết định lập trường của nàng rồi, nên nàng mới có thái độ ấy. Nàng mang ơn động chủ cứu mạng lại thấy trong động vắng thâm u, nàng có thể chôn vùi cuộc sống thừa của nàng mà khỏi gặp mặt Dương Qua. Bởi lẽ đó nàng mới nhận lời thành thân với động chúa. Vả lại, nàng thấy động chủ là người ôn hòa, kiến thức uyên bác, thật không phải kẻ tầm thường, nàng có thể gởi thân được. Ngờ đâu, Dương Qua đột nhiên tìm đến, khiến cho nàng không còn tránh né vào đâu được. Bây giờ thấy động chủ đem loại vũ khí độc ác ra, định

hại mạng Dương Qua nàng đã nghĩ sẵn đến cái "chết". Nàng định bụng sẵn, hễ mành lưới kia chụp Dương Qua, nàng sẽ lao đầu vào chết theo. Vì đã quyết định như thế, nên mặt nàng vẫn thản nhiên, chờ đến phút lâm chung. Nàng tin rằng chỉ có cái chết bên chàng mới tiêu tan được oan nghiệt mà thôi.

Nỗi u uẩn trong lòng nàng như thế, Dương Qua làm sao biết được. Chàng cứ nghĩ rằng trong lúc mình lâm nạn như thế mà cô mình vẫn thản nhiên, không có một chút đau lòng, xót ruột thì tình nghĩa xa xưa nay còn đâu? Trong lúc đầu óc rối loạn, bỗng Dương Qua nẩy ra một ý nghĩ. Chàng chạy đến trước mặt Tiểu long Nữ, vòng tay lễ phép nói:

- Thưa cô! Nay em Qua rủi mắc nạn, xin cô nương cho em mượn giải lụa và tất tay.

Tiểu long Nữ đang nghĩ đến việc sẽ ôm nhau cùng chết trong mành lưới thì còn thiết gì nữa. Nàng lạnh lùng thò tay vào bọc rút giải lụa và hai chiếc bọc tay màu trắng trao cho Dương Qua.

Đó là hai thứ vũ khí độc đáo nhất của nàng. Chiếc bao tay kia mang vào thì vũ khí đâm không lủng. Còn giải lụa kia ở đầu có một cái chuông nhỏ, dùng tung ra kình địch thủ rất lợi hại.

Dương Qua đưa tay tiếp nhận, và đăm đăm nhìn vào mặt nàng hỏi:

- Thế thì lúc nầy cô nương đã nhận ra em chưa?

Tiểu long Nữ thấy xốn xang trong lòng, không thể nào làm mặt lạnh nhạt được nữa, vì nàng đã quyết định cùng chết với Dương Qua nên nàng mỉm cười bảo:

- Ngay từ lúc thấy mặt, lòng tôi đã nhận anh rồi!

Nét mặt Dương Qua bỗng nhiên hớn hở thần sắc uy nghi, chẳng khác nào vừa uống một viên thần dược. Chàng hỏi với giọng hối hả:

- Thế là cô nương đã nhất định theo em ra đi, không kết hôn với động chủ nầy nữa chứ?

Nàng tươi cười gật đầu:

- Tôi quyết theo anh đến cùng, và không còn lấy ai nữa!

Câu nói của nàng hàm ý là sẽ chết theo Dương Qua. Chí quyết theo nhau dưới tuyền đài mà thôi. Nhưng Dương Qua đâu hiểu được ý ấy. Chàng tưởng Tiểu long Nữ đã hết giận chàng, chàng sung sướng quá sức. Trong lúc đó mọi người đứng xung quanh đều ngạc nhiên trố mắt nhìn nàng. Công Tôn động chủ đau đớn ra mặt, buồn giận tuôn ra một lúc, vung tay đập mạnh lên thạch bàn, giục bọn đệ tử ra tay sớm.

Mười sáu tên đệ tử chuyển bước theo phương vị, bủa lưới vây quanh. Dương Qua lúc nầy đã được Tiểu long Nữ nói mấy lời nên tâm hồn chàng thanh sảng, sức mạnh tăng gấp bội và gan dạ có thừa, dẫu trong dầu sôi lửa bỏng chàng cũng chẳng coi ra gì huống hồ tấm lưới sắt này. Chàng lồng hai chiếc tất vào hai bàn tay rồi cầm giải lụa tung ra, đầu giải lụa tiếng chuông chạm nhau kêu lanh lảnh. Sợi dây lụa bạch phóng ra ngoằn nghèo như con rắn, co giãn, tới lui rất lanh lẹ. Chàng phóng về phía nam, một tiếng "tinh" phát ra, tiếp đó chàng phóng về hướng Bắc, hai tiếng "tinh tinh" phát ra. Cứ mỗi tiếng "tinh" là một tên đồ đệ của Động chủ bị điểm vào trọng huyệt. Chỉ loáng mắt, chàng đã điểm vào ba huyệt "Khúc thạch" của ba tên giăng lưới. Chúng không chịu nổi phải quỵ xuống đất. Những đứa còn lại, thấy vậy trố mắt nhìn nhau và

tâm thần dao động, chỉ còn biết tiến đánh, một cách yếu ớt. Thế là trận lưới bị vỡ. Dương Qua thừa thế, vung giải lụa tiếp đánh hai cái nữa. Hai tiếng "tinh tinh" phát ra, tiếp theo hai đứa của Động chủ lăn nhào. Nhưng lúc ấy tấm lưới sắt phía Bắc đã thấp xuống quá gần. Cố nhiên chàng không thể dùng giải lụa để quật được nữa, trong lúc nguy cấp, chàng vội tung bàn tay trái chụp ngay mành lưới hất mạnh trở ra. Vì tay chàng có bọc "chưởng táo" nên các móc câu trong mành lưới sắt như gươm vẫn không nào đâm lủng nổi!

Tiếp dó, chàng lại tung chân nhảy vọt về hướng khác. Thân hình chàng rất dẻo, vì trước đây chàng đã từng nằm trong núi vắng, rừng sâu khổ công ôn lại võ nghệ. Sự luyện tập ấy đã đưa chàng đến một công phu kỳ diệu vô cùng.

Bọn đệ tử không ngờ chàng có thể túm được mành lưới, đẩy ngược bất ngờ, các móc câu quay ngược lại, móc lên đầu chúng đau quá, la ôi ối!

Uy mãnh của Dương Qua mỗi lúc một tăng. Chàng tung giải lụa đánh tiếp vào huyệt đạo của những đứa còn lại. Chúng sợ quá, không còn dám đến gần, bước lui về phía vách đá thủ thế, và dùng mành lưới làm vật hộ thân, che chở cho nhau, không còn dám tiến đến chụp lưới nữa.

Mã quang Tổ thấy thế, giậm chân múa may khen Dương Qua inh ỏi. Trong lúc đó thì Kim Luân Pháp Vương vẫn đứng nguyên một chỗ, trầm ngâm không nói một lời nào.

Mã quang Tổ quay lại hỏi lớn:

- Pháp vương Hòa thượng! Chú Dương bản lãnh cao cường như thế không đáng cho ngài khen ngợi nửa lời sao?

Kim Luân Pháp Vương mỉm cười đáp:

- Khá lắm! Khá lắm! Nhưng còn có nhiều nguy hiểm hơn, chớ nên vội mừng.

Mã quang Tổ nói:

- Cái nguy hiểm là mành lưới độc ác đó mà đã bị tê liệt thì còn cái nào đáng ngại nữa?

Pháp Vương không đáp, đưa mắt nhìn Công Tôn động chủ.

Bấy giờ Công Tôn động chủ đôi mày dựng ngược lên, chậm rãi bước đến giữa nhà với vẻ mặt đầy sát khí. Trong lúc Công tôn Động chủ nghe Tiểu

long Nữ nói với Dương Qua câu "Tôi nhất quyết theo anh đến cùng" thì lão cảm thấy như lão đã sống trong mộng suốt nửa tháng nay, bao nhiêu mộng đẹp đều đổ vỡ như mây khói. Vì quá căm tức, nên lão đã thầm nhủ: "Nếu không chiếm được lòng nàng thì cũng quyết không để tấm thân nàng lọt vào tay kẻ khác. Giờ ta đập thằng oắt con nầy một chưởng không nát thây thì nàng dẫu không yêu ta cũng không dám trái mệnh ta. Ta sẽ dùng thời gian chinh phục nàng sau". Công Tôn động chủ vốn là kẻ biết xử sự không nóng nẩy, bừa bãi như những kẻ khác. Tuy nhiên, Tiểu long Nữ, một tuyệt sắc giai nhân, đã chung sống với lão hơn tuần nay, nàng đã hứa thành thân với lão, trong lúc hôn lễ sắp thành thì Dương Qua đã đến phá hỏng làm sao có thể chịu nổi. Bất đắc dĩ lão mới có ý định giết Dương Qua.

Dương Qua thấy lão ung dung bước tới, nét mặt hầm hầm, không biết võ công lão đến mức nào, nên chàng cũng e ngại, lui về hai bước, tay nắm chặt giải lụa thủ thế. Chàng biết mạng của

chàng chết hay sống, vinh hay nhục, đời Tiểu long Nữ vui hay sầu là do cuộc chiến đấu này định đoạt cả.

Bấy giờ động chủ đưa chân bước từng bước một, dạo quanh trong phòng, còn Dương Qua thì tay nắm chặt giải lụa đứng một chỗ thủ thế đôi mắt chàng không rời Công Tôn động chủ một giây phút nào. Tuy Công Tôn động chủ chưa ra tay song Dương Qua đã biết trước đòn đánh đầu tiên của lão phải là một đòn rất khủng khiếp có thể vong mạng. Bỗng thấy hai tay của lão đưa về phía đằng trước ba lần, rồi đập vào nhau một tiếng

"bốp".

Mọi người thực không ngờ. Đôi tay bằng xương bằng thịt sao vỗ lên nghe chan chát như hai tảng đá đập vào nhau vậy.

Dương Qua rợn người, chưa kịp thối lui thì nhanh như chớp, bàn tay Công Tôn động chủ đã vươn tới nắm lấy mảnh lưới, giật mạnh một cái, hất tung ra đằng sau. Tay Dương Qua đang giữ mảnh lưới, bị cái giật ấy thốn đến xương đau nhói.

Lão quăng lưới vào góc phòng cho bốn đệ tử đỡ lấy và quát:

- Hãy lui mau!

Bốn đệ tử tuân lệnh đem mành lưới vào nhà trong.

Quan khách đứng xem đều thất kinh, khi thấy động chủ diễn ra những tác uy cực kỳ dũng mãnh, chứng tỏ bên trong hàm chứa một công lực phi thường. Ngay như nàng Lục Ngạc cũng chỉ biết cha nàng có một võ công tuyệt tác chứ chưa hề nghĩ đến một nội lực vô cùng thâm hậu như vậy Trong bọn đồ đệ của lão, chỉ riêng Phàn nhất Ông biết được chân lực của lão mà thôi.

Lão đưa mắt nhìn nét mặt còn non trong của Dương Qua, nhủ thầm: "Mày muốn chết thì sẽ được chết! Nhưng có điều ta phải ân hận là ta đã giết một kẻ hậu sinh!".

Dương Qua không dám để động chủ ra tay trước, chàng vội tung giải lụa điểm vào huyệt "Cự cất" trên đầu vai lão và quật luôn vào huyệt "Thiên đỉnh" ở cổ.

Nhưng Công Tôn động chủ là người sáng lập ra một môn phái võ lâm, công lực thâm hậu, lão còn coi giải lụa kia ra gì và việc điểm huyệt đối với lão là điều vô dụng. Lão vẫn đứng trơ ra đấy, hai tay mở rộng để trống cả bụng, ngực có ý khích Dương Qua.

Dương Qua thất kinh nghĩ thầm: "Cô nương ta thường nói, trên đời này chỉ có Âu dương Phong, Hồng thất Công, Hoàng dược Sư, là những kẻ có võ công tuyệt thế, khi trông thấy địch sắp tấn công có thể kịp thời khép kín đạo huyệt. Riêng Âu dương Phong môn nầy còn kỳ ảo hơn, có thể di chuyển các đạo huyệt trật đi chỗ khác, khiến cho địch thủ không tìm ra. Nhưng nội công ấy còn có thể bị người cao thủ dò tìm ra được chứ Công Tôn động chủ thì bị điểm huyệt liên tiếp mà không hề phản ứng, tựa hồ như trên mình lão không có huyệt đạo nào vậy. Công phu nầy thật hiếm thấy trên đời". Nghĩ như thế, Dương Qua đâm ra lo lắng, không dám dùng giải lụa điểm huyệt Công Tôn động chủ nữa.

Công Tôn động chủ thấy Dương Qua ngơ ngác, bèn vung tay đánh tới một chưởng. Bàn tay của động chủ mỗi lúc một vung tới là một luồng hắc khí xông ra, sức gió vùn vụt ép vào người

chàng. Chàng biết chưởng lực ấy vô cùng lợi hại, nên không dám dùng sức chống đối phải nghiêng mình sang một bên để tránh. Chỉ trong láy mắt, hai bên đã đánh nhau hơn mười mấy chiêu. Dương Qua để hết tinh thần vào việc chiến đấu. Bỗng như chàng nghĩ ra điều gì lẩm bẩm: "Lạ thật! phương pháp của lão nầy hình như không có gì độc đáo? Mình đã thấy kẻ nào diễn qua rồi!". Thấy lão tung ra một lúc hai chưởng lực, một nhu một cương chàng vội né tránh và la lớn:

- Này! ông biết Hoàng nhan Bình chăng?

Chàng đột nhiên hỏi đến câu ấy, vì chàng nhận ra chưởng pháp của lão động chủ giống hệt chưởng pháp của Hoàng nhan Bình. Có lẽ Hoàng nhan Bình và lão ta cùng một môn phái chăng? Mặc dù công lực lão thâm hậu hơn Hoàng nhan Bình nhiều lắm.

Bấy giờ động chủ vẫn đưa bàn tay lên không, và vụt qua cái lão đã vọt tới trước mặt chàng.

Theo nguyên tắc thông thường, người đấm quyền phát chưởng, ai cũng dùng cánh tay đưa nắm đấm tay vung ra thì nắm đánh sang, nhưng Công Tôn động chủ thì không thế, ông ta dùng toàn thân đưa chưởng phong tới cánh tay không hề co duỗi, tức là lão đã dùng sức mạnh toàn thân. Chính Hoàng nhan Bình cũng có dùng lối đánh nầy. Lối đánh này mạnh hơn lối đánh bằng sức cánh tay, nhưng thường bị chậm hơn, thế mà Công Tôn động chủ đã sử dụng rất lanh lẹ. Lão đánh nhanh như chớp nhoáng, khiến cho Dương Qua không thể lường trước được. Dương Qua không kịp tránh né, phải đưa bàn tay trái liều lĩnh đỡ đòn. Một tiếng "bùng" phát ra, hai luồng chưởng phong đập vào nhau. Dương Qua bị lật ra đằng sau ba bước, trong lúc đó động chủ chỉ đứng nguyên một chỗ, toàn thân hơi rung chuyển chút ít mà thôi. Dương Qua cảm thấy như nóng ran cả người từ bàn tay lên đến cánh tay trái như muốn tê buốt. Chàng nghĩ thầm: "Cái bọc của cô mình kiếm đâm không lủng, chém cũng chẳng đau tay, thế mà chưởng lực của lão này đánh đau thấu đến xương tủy, thật lạ lùng".

Công Tôn động chủ tuy đứng vững một chỗ, có vẻ thắng thế, nhưng thực ra lão bị chưởng lực của Dương Qua phấn kích ác liệt, và lão cảm thấy đau nhói tâm can, thất kinh nhủ thầm: "Hừ! Thằng bé chưa ráo máu đầu vì đâu lại được công lực uyên thâm đến thế. Hắn đã đỡ được đòn chưởng của ta, nếu ta không đem hết sức ra thì khó bề hạ được hắn. Nếu không hạ được hắn thì còn gì danh tiếng của ta tự bấy lâu nay đối với giang hồ hảo hán?". Nghĩ như thế, lão liền đập hai bàn tay một lượt, tung ra song chưởng.

Dương Qua thất kinh nhảy vọt ra đằng sau hơn ba bước. Thực ra, nếu động chủ dùng công lực đánh tiếp thì Dương Qua không thể nào thoát khỏi nguy. Chàng cũng cảm thấy sức chàng không đủ để đương đầu với lão được. Tuy nhiên trước mặt mọi người, trước tình thế chàng không thể lánh mình bỏ Tiểu long Nữ rơi vào tay kẻ khác, nên chàng quên cả hiểm nguy, cố tìm cách đánh vào tâm lý lão động chủ. Chàng nói:

- Chúa động! Người quyết tranh thắng bại với ta để làm gì? Mi đánh thắng ta liệu cô ta có chịu thành thân với ngươi chăng còn ngươi đánh thua ta, cô ta tất không chịu lấy ngươi rồi. Đàng nào ngươi cũng thiệt thòi, nếu ngươi cứ dùng vũ lực.

Câu nói ấy quả đã đánh trúng vào mối lo âu của Chúa động. Tuy đánh trúng song lão nghĩ rằng Dương Qua là người yêu của nàng, nếu giết Dương Qua đi thì nàng sẽ buồn bã, chắc gì nàng đã chịu thành thân, khi vết thương lòng đã in sâu vào con tim sầu khổ kia. Còn nếu không giết Dương Qua để hắn phá đám mãi, lão cũng chẳng làm gì được. Lão thấy mình quả đang ở trong

thế bí, không lối thoát. Đôi bàn tay lão đánh vào nhau chan chát, tỏ ra giận dữ phi thường. Bỗng lão nghĩ ra một cách, gọi bọn đồ đệ, bảo lớn:

- Hãy đem binh khí của ta ra đây.

Nàng Công Tôn Lục Ngạc biết rõ binh khí của cha nàng là một món giết người nguy hiểm, Dương Qua không thể nào thoát chết được. Đôi mắt nàng lặng lờ, nhìn Dương Qua như van lơn chàng hãy nhịn cha nàng mà đi nơi khác cho xong.

Thấy nàng rụt rè chưa vào lấy vũ khí, động chủ hét lên:

- Mày không nghe lời tao nói gì hay sao?

Mặt nàng Lục Ngạc tái mét. Nàng "dạ" một tràng nhỏ rồi quay gót vào trong. Dương Qua liếc nhìn trạng thái tâm hồn diễn biến qua hai cha con động chủ, rồi mím môi thầm nghĩ: "Chỉ một đôi tay không của lão cũng đủ đánh ta tan xác rồi, bây giờ lão còn bảo đem vũ khí ra làm gì nhỉ?".

Thật vậy, động chủ thừa hiểu sức lực lão đánh Dương Qua không khó, nhưng lão không muốn giết Dương Qua, gây đau khổ cho Tiểu long Nữ, lão chỉ muốn đem những vũ khí cổ quái của lão để dọa cho Dương Qua sợ, bỏ động này không dám bén mảng đến mà thôi.

Dương Qua biết cơn nguy đã đến, nếu không bỏ chạy còn đợi lúc nào. Chàng bước đến Tiểu long Nữ thỏ thẻ:

- Cô ơi! Thôi chúng ta cùng đi nơi khác, ở đây nguy mất!

Công Tôn động chủ cau mày, nghiến răng, hai bàn tay nắm chặt, chờ cho Tiểu long Nữ đứng dậy là lão đấm cho Dương Qua một chưởng nát xương.

Tiêu long Nữ đã thấy được dự tính của lão, nên vẫn ngồi im, nói với Dương Qua:

- Lúc này chưa phải lúc ra đi với nhau. Em Qua ơi! Mấy hôm nay trong người em có khỏe không?

Câu nói của nàng như chứa đựng một niềm mến yêu tha thiết. Dương Qua sung sướng quá, không còn nghĩ đến nguy hiểm sắp đến, chàng nhìn vào mặt Tiểu long Nữ hỏi:

- Cô ơi! Cô không giận em nữa chứ?

Nàng khẽ mỉm cười, đáp:

- Cô đâu có biết giận em bao giờ. Lòng cô cũng như tự thuở nào!

Đoạn nàng đưa tay ra dấu bảo Dương Qua:

- Em hãy ngồi xuống đây! Quay lưng lại cho cô xem.

Dương Qua không hiểu nàng làm gì nhưng cũng tuân lời, ngồi xuống quay lưng lại. Tiểu long Nữ thò tay vào túi lấy ra cây kim sợi chỉ, khâu áo rách cho Dương Qua. Chỗ áo này vừa rồi do động chủ đánh toẹt một miếng. Nàng vừa vá vừa nói:

- Mấy hôm nay cô định may cho em chiếc áo mới, nhưng lại nghĩ từ nay chúng ta vĩnh biệt

không còn gặp nhau nữa thì may làm gì. Ôi, có ngờ đâu em lại đến đây.

Cử chỉ của nàng gợi cho bao kỷ niệm êm đềm tự xa xưa, lúc còn ở nơi Cổ mộ, mỗi lần áo Dương Qua bị rách, chính nàng đã tự tay vá lấy và lúc nầy, cả hai đều trìu mến trong dĩ vãng, quên hẳn trước mặt họ có đông đảo quan khách trố mắt nhìn vào. Đặc biệt là đôi mắt động chủ trao tráo nhìn hai người như nẩy lửa.

Dương Qua nói:

- Cô ơi! Lúc nãy em đã làm cho cô bị tức đến thổ huyết! Em thật có tội.

Tiểu long Nữ mỉm cười, khẽ nói:

- Đó không phải tại em! bệnh cũ của cô đã nhiều lần tái phát. Hôm nay chỉ là một trong những lần thổ huyết mà lúc vắng em, em không trông thấy.

Dương Qua thổn thức:

- Sao cô nỡ bỏ em? Cô không chịu để em được hầu hạ bên cô mà chăm sóc?

Tiểu long Nữ thở dài, nói:

- Xa cách em chẳng bao lâu mà võ nghệ của em đã tiến bộ quá chóng. Hiện nay cô không đáng là sư phụ của em nữa, mà chính cô tôn em làm sư phụ mới đáng.

Lời khen của Tiểu long Nữ làm cho chàng sung sướng quá. Chàng ước được bay liệng không trung, la lên cho rung chuyển cả không gian mới thỏa lòng.

Hai bên chuyện trò, kẻ hỏi người đáp, tuy chỉ là những câu nói, những ý tứ thường tình song ai cũng cảm thấy một mối tình sầu thảm không giới hạn giữa hai con tim trẻ măng đó. Bọn Kim Luân Pháp Vương trố mắt nhìn nhau từ ngạc nhiên nầy đến ngạc nhiên kia. Trong lúc đó, động chủ như một khúc gỗ, đứng trân trân như kẻ mất hồn, không còn biết đâu nữa. Trong phòng vì vậy vắng lặng như tờ.

Dương Qua cất tiếng nói:

- Cô ơi! Trong những ngày gần đây, em được gặp nhiều dị nhân quá! Cô có biết cái kéo lớn của em vừa rồi do đâu mà có không?

Tiểu long Nữ mỉm cười:

- à! Thật kỳ quặc! Chẳng lẽ em biết trước ở đây có lão lùn râu dài nên đem sẵn kéo đến hớt râu sao? Ôi! Em thật nghịch ngợm quá. Bộ râu của lão ta khổ công nâng niu hàng mấy mươi năm mà em nhẫn tâm hớt trụi như vậy còn gì!

Nụ cười của nàng mỹ miều làm sao, khiến ai trông thấy cũng cảm mến. Riêng động chủ không sao dằn được nữa. Lão vươn tay nắm ngay ngực Dương Qua kéo lôi ra, gào lên:

- Súc sanh! Mày xem trong đời nầy không còn có người hay sao?

Tiếng thét của lão vang lên, làm vang cả căn nhà đá. Nhưng Dương Qua không hề để ý, đưa tay gạt lão ra, và nói:

- Khoan, khoan! Ngươi hãy chờ một chút, đợi cô ta vá áo xong ta sẽ tái đấu.

Bỗng nghe có tiếng nàng Lục Ngạc nói:

- Thưa cha, binh khí đây ạ!

Lão không quay đầu lại, bước lui về đàng sau một bước, quàng tay đỡ lấy khí giới. Đó là hai thứ vũ khí lạ đời. Tay mặt lão cầm một con dao to bản, lưỡi có răng cưa, ánh thép chói lòa chẳng biết đúc bằng kim loại gì mà đen thui thui, có một sức nặng kinh người, còn tay trái lão cầm một cây lao nhọn, vừa dài vừa nhỏ, trông mềm mại và nhẹ nhàng. Hai thứ vũ khí tính cách trái ngược nhau. Một bên thì cứng và nặng một bên thì mềm và nhẹ. Cứ xem hai thứ vũ khí ấy thì biết lối sử dụng của lão phải là một nghệ thuật lạ đời rồi.

Dương Qua chỉ liếc nhìn sơ qua hai thứ vũ khí quái dị ấy, rồi lại quay qua Tiểu long Nữ tiếp tục nói chuyện:

- Cô ạ! Cách đây mấy ngày em có gặp một cô gái ngây ngô. Cô ấy nói cho em biết kẻ đã giết cha em.

Tiểu long Nữ giật mình hỏi:

- Kẻ thù giết cha em là ai?

Dương Qua nghiến răng nói:

- Hạng người ấy cô nương có thể nào đoán nổi. Chính họ là kẻ đối xử với em rất tử tế.

Tiểu long Nữ nóng lòng vặn hỏi:

- Họ là ai thế?

Dương Qua toan đáp thì đằng sau một tiếng "choang" nổi lên làm chói tai chát óc. Đó là tiếng chạm nhau giữa hai thứ binh khí trong tay lão Động chủ. Lão muốn kéo cổ Dương Qua ra giết phứt cho rồi, nhưng Dương Qua cứ mãi ngồi bên Tiểu long Nữ trò chuyện, nên lão muốn giết

lúc nào cũng được không cần phải lợi dụng cơ hội nào hết. Lão nghĩ thầm: "Những cao thủ trong đời này, chỉ có thể đấu với ta bằng đôi bàn tay sắt mà thôi, còn như "ngư võng trân" thì không có ai phá rối nổi, trừ khi bọn Thất tử Toàn Chân dùng "Thiên cang bắc đẩu" lấy trận đấu trận, thì công lực bên nào mạnh bên ấy sẽ thắng. Đến như cặp "âm dương song đao" nầy, ta đem hết sức ra sử dụng có lẽ trong thế gian không còn ai dám địch ta nữa.

Với Dương Qua, lão chỉ cần đánh trong mười chiêu là đã kết thúc tánh mạng ngay. Nhưng lão giết Dương Qua sợ làm cho Tiểu long Nữ buồn lòng, nên lão muốn dùng vũ khí để dọa cho Dương Qua sợ mà thôi. Thấy Dương Qua cứ ngồi lì ở đấy, không chịu ra đấu, lão liền hét lên một tiếng:

- Hãy coi cây gươm đây nầy!

Mũi gươm của lão nhắm ngay ngực Dương Qua đâm tới! Có điều lạ là gươm đâm tới không đâm thẳng mũi gươm cứ xoay tròn múa tít trước ngực chàng. Chàng giựt mình nhẩy lui ra sau một bước để tránh.

Thực ra, động chủ không có ý giết Dương Qua, chứ mũi gươm ấy đâm thẳng tới thì dù Dương Qua có lanh như điện cũng không còn tránh nổi. Mũi gươm cứ tròn xoe quay tít. Dương Qua không còn nhận rõ đường đi của mũi kiếm là đường nào nữa. Chàng né qua bên tả, thì sợ gươm kia đâm bên hữu, né qua bên hữu sợ gươm đâm bên tả, né trên sợ gươm đâm phía dưới, vì vậy chàng chỉ còn có cách lùi lại là an toàn hơn. Nhưng Dương Qua vừa nhảy lùi ra thì ngọn hắc kiếm đã áp tới xoay tròn trước mặt. Vòng xoay mỗi lúc một mở rộng hơn, lúc sau chỉ khoanh trước ngực chàng, về sau cả ngực và bụng chàng đều nằm vào tâm quay của mũi kiếm đó.

Bọn Kim Luân Pháp Vương, Doãn khắc Tây, Tiêu tương Tử, đều là những tay võ công có hạng, hiểu biết sâu xa về võ học, nhưng chưa từng thấy lối kiếm pháp nào lạ lùng như thế. Ai nấy đều đứng ngẩn ngơ nhìn vào đôi tay của động chủ cứ vò tròn trước mặt Dương Qua. Dương Qua cứ lùi tránh mãi, nhưng thuật khinh công của động chủ thật tài tình. Hễ Dương Qua lùi lại ba bước thì động chủ đã tiến tới hai bước, dính liền với Dương Qua, không một phút giây sơ hở.

Chỉ trong loáng mắt, Dương Qua đã nhảy lùi hơn ba mươi lần, vòng quanh trong căn nhà đá. Dương Qua thầm nghĩ: "Lão chỉ mới sử dụng một cây hắc kiếm mà còn lợi hại như vậy, nếu lão dùng cả cây kim đao kia nữa thì ai địch nổi?". Vừa nghĩ chàng vừa tiếp tục thụt lùi để tránh né. Nhưng chỉ thấy lão múa gươm mà không có ý hạ sát mình nên Dương Qua đâm ra bạo dạn, vung giải lụa trắng đánh vào các huyệt đạo của lão. Nhưng vô ích, giải lụa trắng như con rắn dài, cứ điểm trên mình lão những tiếng "tinh tinh" nghe rởn ốc, mà lão vẫn như thường ngang nhiên múa đao xe xóe. Thấy điểm huyệt lão chẳng ăn thua gì Dương Qua liền sinh ra một kế, vụt giải lụa dài quấn vào chân lão rồi giật mạnh một cái, cốt làm cho lão quýnh chân ngã xuống.

Nhưng giải lụa vừa quấn vào chân, lão đã dưa đao xuống dứt ngang một cái. Nghe "vèo" một tiếng, giải lụa Dương Qua đã đứt ra làm hai khúc. ôi! Lưỡi hắc kiếm của lão quả là một vũ khí sắc bén nhất đời.

Mọi người đứng xem thấy thế cùng hét lên một tiếng "á". Và tiếp theo đó, gió rít vèo vèo, động chủ đã vung hắc đao lên tiếp tục tấn công Dương Qua như vũ bão. Dương Qua vươn mình nằm rạp xuống, tức thì một tiếng "xoảng" vang lên chói tai nhức óc. Bốn vách tường như chuyển động, thì ra Dương Qua bị hắc kiếm chặt đứt dây "Kim linh sách" nên phải nhoài mình xuống lượm cây thiết trượng của lão Phàn bỏ rơi lúc này để đối phó. Chàng vừa tung thiết trượng lên đã bị hắc kiếm chém tới một nhát kêu chan chát. Sức chém và sức đỡ rất mãnh liệt. Động chủ giật mình, nghĩ thầm: "Thằng nầy nội lực quả ghê gớm! Nó dám chống lại nhát chém của ta". Liền đó, tay lão động chủ vung ra, cả kim đao và hắc kiếm đều sử dụng một lượt. Tính cách hai thứ vũ khí nầy tương phản. Hắc kiếm mạnh và cứng, đánh chém vù vù, lanh lẹ phi thường, thì kim đao của lão lại đâm tới từ từ lòn lỏi theo một thế yếu, nhưng nhắm vào các nhược điểm của đối phương mà tấn công.

Dương Qua biết lão đã dùng hai vũ khí cổ quái ấy một lúc thì không còn tài nào tranh né được nữa, chàng sực nhớ ra môn "Đả cẩu bổng pháp" nghĩ thầm: "Ta dùng cây trượng nầy làm cây "đả cẩu bổng" may ra mới ngăn trở nổi làn vũ khí ác liệt".

Chàng liền múa đầu thiết trượng thành hình chữ "Phong". Mũi trượng quay tít và bảo vệ trước ngực Dương Qua rất kín đáo.

Công Tôn động chủ tay chém tay thâu, tư thế rất độc, nhưng vì môn "Đả cẩu là một môn võ tuyệt kỹ tử xưa nay, biến hóa khôn lường, nên thật khó mà áp đảo nổi nữa.

Dương Qua tuy dùng thuật "Đã cẩu bổng" chống lại cặp gươm "Âm dương" của động chủ, nhưng phép "Đả cẩu bổng" cốt lanh lẹ dùng loại cây nhẹ mới có thể biến đổi được các tuyệt chiêu trong pháp thuật, đàng này chàng lại dùng cây thiết trượng quá nặng, nên ban đầu có lẹ làng thật, nhưng sau thì dần dần yếu đuối và đầu trượng không còn linh động được nữa.

Công Tôn động chủ thừa thế chém xuống một gươm, một tràng "cắt" vang ra, tức thì cây thiết trượng của Dượng Qua gãy làm hai đoạn.

Tưởng thế là một bất lợi cho Dương Qua, nào ngờ chàng mừng rỡ, reo lên:

- A ha! Tốt lắm! Ta đang bực mình vì cái gậy sắt quá nặng đây. Ngươi chặt đi một khúc thì còn gì hay hơn?

Chàng vừa nói vừa múa tít khúc trượng còn lại, áp dụng phép "Đả cẩu bổng" biến đổi vô cùng lợi hại.

Động chủ gầm lên một tiếng:

- Được! Giỏi lắm! Mày hãy xem đây.

Dứt lời, lão vung tay chém xuống một nhát kiếm. Dao nầy chém từ trên xuống đỉnh đầu, nhưng có điều lạ là lão chém rất chậm, như vướng mắc cái gì vậy. Dương Qua toan nói thì lại bị mũi kim đao của lão tung ra xoáy tròn về phía ấy. Thất kinh, Dương Qua đưa thiết trượng lên đỡ hắc đao thì "choang" một tiếng, đao trượng chạm nhau ánh lửa tóe sáng ra, dưới sức đao mạnh quá làm cả mình Dương Qua rung động đứng liểng xiểng.

Dương Qua vừa định thần thì Công Tôn động chủ lại chém xuống một đao nữa cũng như lần trước. Dương Qua tuy nghiên cứu về đao pháp rất nhiều, nhưng cũng không biết cách gì để giải phá ngón ấy. Vì nếu né tránh nhát đao đó tức khắc sẽ bị mũi nhọn của kim đao đâm phải ngay. Chàng đành vận hết nội công vào cây thiết trượng để chịu dội đòn thứ hai nữa.

Lần nầy mình mẩy Dương Qua còn rung động hơn lần trước. Chàng thầm nghĩ: "Nếu lão chém thêm một nhát nữa thì cả thân thể ta phải rã rời mất".

Quả nhiên chàng đang lúng túng thì lão lại bổ xuống một nhát thứ ba nữa. Nhát này khí thế lại càng hung hăng hơn hai nhát trước.

Nguyên về môn đao này, động chủ gồm có mười chín đòn, cứ mỗi đòn chiêu số lại khác, và mỗi đòn công lực lại gia tăng gấp bội. Công lực đó lợi hại vô cùng, không ai địch nổi. Dương Qua cố gắng đỡ nhát thứ ba thì cây thiết trượng trong tay chàng đã bể đi mấy miếng nữa, nơi hổ khẩu bàn tay mặt bị rướm máu chảy ra từng giọt. Tuy nhiên vì đã có ý định liều chết, Dương Qua không chút gì sợ hãi, nét mặt vẫn tươi vui".

Công Tôn động chủ thấy nét mặt Dương Qua vẫn tươi cười, nổi giận nói:

- Mày liệu có thể đỡ đến nhát đao thứ mấy mà chưa chịu quỳ xuống xin tha mạng?

Vừa nói, lão vừa chém xuống nhát đao thứ tư mạnh tăng đến như sấm sét.

Dương Qua lúc đó bị dồn đến chân tường, không còn nhảy lùi được nữa. Còn né tránh qua một bên thì lại sợ mũi nhọn của kim đao đâm phải. Tuy nhiên lần này nếu đưa thiết trượng ra đỡ một

nhát nữa thì toàn thân tê liệt mất.

Trong lúc nguy khốn, nhưng không thể đứng đó chờ cho mũi kiếm kết thúc mạng người. Chàng liều nhảy vọt sang một bên, đưa bàn tay trái hất mũi kim đao qua một phía. Mũi kim đao đâm thẳng vào bàn tay chàng. May thay, chàng nhờ có đeo cái bọc tay của Tiểu long Nữ, bọc nầy rất chắc, nên kim đao dẫu nhọn cũng đâm trượt ra ngoài. Dương Qua thấy bọc tay lợi hại như vậy thì yên tâm, không sợ hắc kiếm nữa. Chàng vội đưa tay sang chộp lấy đầu kiếm. Bất ngờ động chủ giật tay một cái, rồi đâm liều sang một mũi trúng cánh tay của chàng, máu đỏ phun ra ướt áo.

Chàng giật mình, nhảy tránh sang một bên, lùi lại đằng xa. Động chủ nhanh như chớp đã tiến đến trước mặt như bóng với hình. Nếu lão chỉ dùng một kim đao, hay hắc kiếm thì Dường Qua có thể tìm cách thoát nguy, đằng nầy lão dùng hai thứ binh khí cổ quái ấy cùng một lúc, thực khó mà trừ được.

Tuy chàng bị động chủ khốn quẫn, nhưng bọn Kim Luân Pháp Vương đứng bên ngoài cũng khai phục tài chàng. Vì nếu là một người khác trong bọn đấu với động chủ không thể nào né tránh được cặp "âm dương đao" ấy ngay ở phút đầu.

Bấy giờ, lão động chủ lại đâm thêm một đao chém thêm một kiếm nữa, làm cho Dương Qua thêm một vết thương ở bả vai hữu, máu chảy xối xả.

Dù vậy, nét mặt Dương Qua vẫn tươi vui, không chút gì đau đớn. Chàng coi vết thương đó không liên can gì đến định mạng chăng?

Động chủ giận dữ hỏi:

- Mày bị liên tiếp mấy vết thương mà vẫn chưa chịu phục sao? Hay mày đợi ta lấy mạng mày?

Dương Qua cười ha hả nói:

- Ngươi bảo ta phục ngươi thế nào được? Ngươi chiếm cả một ưu thế đến trấn áp ta, mà còn hỏi ta phục hay không? Này lão động chủ, sao mi mặt dạn mày dày quá vậy?

Động chủ thu đao về, trợn mắt hỏi:

- Mi bảota chiếm ưu thế gì?

Dương Qua vừa cười, vừa nói:

- Ngươi dùng cặp kiếm cổ quái ấy tay trái một quái đao, tay mặt một kỳ kiếm. Hai mũi kiếm kia thử hỏi trong gầm trời này chắc gì ngươi đã tìm đâu ra?

Động chủ hỏi:

- Dĩ nhiên ta cố công rèn luyện hai món vũ khí lợi hại nầy để trị các tay đối thủ. Còn ngươi, chiếc bao tay và cây thiết trượng mà không phải là vật quý trên đời nầy sao?

Dương Qua ném cây thiết trượng xuống đất nói:

- Thiết trượng là của lão râu dài, đồ đệ của nhà ngươi đâu phải của ta?

Chàng lại lột bao tay và cuốn giải lụa bị đứt làm hai đoạn, quăng trả cho Tiểu long Nữ và nói:

- Còn cái nầy là của cô ta.

Rồi chàng lại phủi hai bàn tay không, cười hà hà nói:

- Ta đem hai bàn tay không vào đây đâu có dụng ý đánh ai? Người đã dùng các binh khí của ngươi để hiếp ta, bảo ta phải phục tùng ngươi thì thật không chút anh hùng.

Động chủ nghe chàng nói quá khí phách, phong thái hiên ngang, tuy bị mấy vết thương mà chàng vẫn tươi cười như kẻ đắc thắng, nên lão nén lòng suy nghĩ:

- Thằng này tuấn tú hơn mình nếu để nó sống trên đời, thì con Liễu phải say mê đắm đuối nó.

Nghĩ như vậy lão gật đầu kêu lên:

- Được rồi!

Liền vung tay đâm mạnh một kiếm vào ngực Dương Qua. Nhưng Dương Qua đã có ý định dứt khoát:

- Mình không thể nào chống lại với hắn, thôi cứ để hắn giết cho xong.

Cho nên mũi kiếm sáng choang đâm vào ngực, chàng vẫn tự nhiên không đỡ, chỉ chăm chú nhìn Tiểu long Nữ. Chàng thầm nhủ:

- Mình nhìn nàng mà chết, thì chết không ân hận gì.

Tiểu long Nữ thấy thế mỉm cười âu yếm, ung dung bước tới bên chàng. Bốn mắt nhìn nhau trong hoan lạc, chẳng hề lưu ý đến lưỡi kiếm sát hại của lão động chủ một tí nào.

Chương 49 - ANH HÙNG Và GiAI NHÂN

Sự thật Công Tôn Động chủ với Dương Qua xưa nay chưa hề quen biết, nhưng lúc đầu mới gặp, động chủ đã được chàng giúp sức để chống với Châu bá Thông nên lão có cảm mến chàng. Thế thì đâu có thù oán gì mà đi đến chỗ sát hại nhau. Sở dĩ động chủ muốn giết chàng chỉ vì cái sắc đẹp của Tiểu long Nữ mà thôi.

Trong lúc mũi kiếm cuối cùng để kết liễu cuộc đời Dương Qua lão nhìn Tiểu long Nữ với cái nhìn ghen tức, tim lão nhói lên như điện chích vào. Đôi mắt lão hoa lên vì thấy người vợ trẻ đẹp, đang ân ái với chàng trai tuấn tú. Lão nhận thấy cặp mắt nàng say sưa nhìn Dương Qua bao nhiêu tình yêu nồng đượm, còn đôi mắt của Dương Qua như ánh sáng yêu thương, đón nhận hết, ánh mắt của nàng. Thế là mũi kiếm của lão cứ dí thẳng vào ngực chàng. Lão chỉ còn thúc nhẹ tay một cái là mũi kiếm lủng vào tim chàng. Nhưng lão thấy Tiểu long Nữ không một chút kinh hãi, mà thân mình Dương Qua không chút lay động. Hai người lại càng mê mẩn tiến sát vào nhau âu yếm như quên hết mọi người xung quanh. Lão quá tức và cũng ngạc nhiên, vội ngừng tay lại thầm nghĩ: "Ta không thể cho mày chết được sung sướng thế này. Mày chết đẹp đẽ quá sẽ chiếm mất tình yêu của ta. Con Liễu sẽ chết theo mầy mất! Hừ Hừ! Được rồi! Ta phải cho mày sống thêm một ít nữa, để mày được mở mắt trong cảnh tao kết hôn với con Liễu và mầy sẽ sống trong giây lát đau khổ rồi ta sẽ giết không muộn gì?".

Lão liền gọi Tiểu long Nữ nói:

- Em Liễu! Giờ em muốn anh giết nó hay tha mạng nó?

Tiểu long Nữ từ nãy giờ cứ mải mê nhìn Dương Qua, quên cả động chủ, chẳng biết có ai ở xung quanh. Bây giờ chợt nghe tiếng gọi, nàng giật mình, hơ hải đáp:

- Ngài gọi gì? Sao cứ dí kiếm vào ngực nó mãi thế? Ngài cất kiếm đi nào!

Động chủ gượng cười nói:

- Muốn tha cho nó thì dễ lắm! Nhưng em phải đuổi nó ra khỏi nơi này lập tức, để cho cuộc lễ thành thân của hai ta được vui vẻ.

Lúc nàng rời khỏi khu Cổ mộ, là nàng cố hy sinh tình yêu của nàng, để cho Dương Qua khỏi bị tiếng đời chê bai, nên nàng chịu sự đau khổ, tìm những nơi rừng sâu núi thẳm để cho chàng khỏi tìm được mà khoan khoái sống với cuộc đời tươi đẹp với thời gian. Nào ngờ chàng cũng khó nhọc đi tìm nàng, lại bị Chủ động đánh đập không cho chàng gần gũi nàng nữa, nhưng chàng vẫn đành chịu chết, chứ không chịu xa nàng. Thì cái chết của Dương Qua và Tiểu long Nữ hôm nay nó thú vị biết chừng nào! Chứ nàng đâu có thể chịu làm lễ thành hôn với động chủ Công Tôn, để cho chàng đau khổ? Tiểu long Nữ quay lại nói:

- Thưa Công Tôn tiên sinh! Đa tạ tiên sinh đã cứu mạng tôi, nhưng tôi không thể thành thân với ngài được nữa!

Động chủ cũng đã dự đoán được lòng nàng rồi, nhưng lão giả vờ hỏi:

- Tại sao vậy em Liễu?

Tiểu long Nữ liền đứng sánh vai với Dương Qua, nắm tay chàng mỉm cười đáp:

- Tôi quả quyết định thành vợ chồng với Dương Qua, cùng chung sống chết trọn đời, lẽ nào ngài không hiểu được điều nầy?

Chúa động run người đau đớn nói:

- Cô Liễu! Hôm nọ nàng đừng tỏ lời ưng thuận thì thôi. Tôi đâu có phải lừa lúc nàng bị nguy mà ép bức. Sao nay nàng nói như thế?

Nàng vồn vã đáp:

- Vẫn biết như vậy. Nhưng hôm nay tôi không thể xa Dương Qua được! Bây giờ chúng tôi muốn cùng nhau ra đi, xin ngài vui cho!

Vừa dứt lời, hai người dắt tay nhau bước đi thoăn thoắt ra cửa. Mọi người không ngớt ngạc nhiên đứng nhìn sững sờ. Trước cử chỉ dứt khoát của nàng. Chúa động như điên người, vội tung mình nhảy vọt ra chặn cửa, nói trong hơi thở tức nghẹn:

- Nàng muốn đi khỏi nơi nầy thì nên giết tôi trước đã!

Tiểu long Nữ mỉm cười nói:

- Tôi mang ơn ngài rất nặng, lẽ nào dám nghĩ như vậy! Hơn nữa, ngài là người võ công tuyệt đỉnh, tôi làm gì hại ngài được?

Nàng vừa nói, vừa xé vạt áo buộc vết thương cho Dương Qua. Chợt có tiếng gọi của Kim Luân Pháp Vương:

- Công Tôn đại huynh ơi! Đại huynh nên cho họ đi là hơn.

Động chủ không đáp, nét mặt hầm hầm đứng chặn giữa cửa. Kim Luân Pháp Vương thấy vậy vội nói:

- Họ có phép đánh kiếm "liên thủ" hai người hợp lại thì dầu đại huynh ba đầu sáu tay cũng không sao địch nổi với họ. Tốt hơn đại huynh nên thương cho họ đi là hay hơn.

Pháp Vương nói thế là vì trước đây lão đã bị Dương Qua và Tiểu long Nữ dùng "Ngọc nữ tâm kinh kiếm pháp" đánh lão thua liểng xiểng, làm cho lão phải mang nhục ấy hết đời. Cho nên lúc nầy lão thấy "Âm dương đao pháp" của Chúa động lợi hại, biến hóa khôn lường, không hề kém vòng "bánh xe" của lão chút nào. Lão bèn đem lời nói khích, để cho ba người đấu với nhau một phen, như thế lão có hai điều lợi: điều thứ nhất là lão được trông kỹ những đường "liên kiếm" của Dương Qua và Tiểu long Nữ để tìm những chỗ sơ hở của "song kiếm" nghiên cứu phá cho kỳ được để mai mốt thừa cơ gây sự báo thù. Hai là nếu ba người cùng đấu mà cả ba chết hết, hoặc bị thương lão sẽ thừa cơ ấy kết liễu tánh mạng cho rồi, đỡ bớt một mối lo cho lão, trước khi xuống Trung nguyên.

Thực ra nếu Pháp Vương không nói khích đi nữa thì Chúa động cũng nhất quyết không để Dương Qua và Tiểu Long Nữ nắm tay nhau đi ra một cách dễ dàng. Bây giờ nghe Pháp Vương nói khích, Chúa động lại hiểu lầm lẩm bẩm:

- Trước mặt ta mà mi dám nói lời khinh rẽ. Lúc này ta chưa rảnh tay, để vài ngày nữa ta sẽ liệu cho ngươi.

Chúa động tuy sống như ẩn sĩ nhưng lòng chưa được điềm tĩnh. Vả lại lão là một vị Chúa động nên có thói quen "Duy ngã độc tôn". Các đồ đệ không ai dám trái ý lão. Đến như con gái của lão, rủi phạm tội một chút, lão cùng hành tội thật khủng khiếp. Bởi thế, dù với giá nào, lão cũng phải thu phục cho được Tiểu Long Nữ để lấy nàng. Lão nghiến răng nghĩ thầm: "Tại sao nàng lại lạnh nhạt với ta như vậy? Ta đối xử với nàng hết lòng, thế mà không được đền bù, lại còn phản ta ư?". Lúc đầu, lão tưởng đem Dương Qua ra hành tội, để nàng thấy uy thế phải khuất phục. Nhưng cả hai đều không sợ chết chút nào. Lão tức đến điên khùng, định bụng: "Dẫu có giết hai đứa, ta cũng phải giết, nhất định ta không để cho nàng và Dương Qua sống một cách đoàn tụ".

Còn Dương Qua, sau khi được Tiểu Long Nữ đáp lại bằng những lời tha thiết, chàng cảm thấy sung sướng vô cùng, nên quyết chí chiến đấu tăng lên gấp bội phần. Chàng cất giọng oang oang hỏi lại:

- Này động chủ! Ông còn muốn gì nữa mà không để chúng tôi ra đi?

Nghe Dương Qua nói cặp mắt lão dựng ngược lên, lóe hào quang đầy sát khí. Nhưng lão chưa kịp ra tay thì trong nhà có tiếng Mã quang Tổ vọng ra:

- Thôi ông già Công Tôn ơi, người ta đã nói không thể lấy ông được, mà ông còn ngăn chặn làm chi cho nhọc sức?

Trong khi ấy, Tiêu tương Tử cũng nói xen vào:

- Mã huynh đừng xen vào chuyện người động chủ mà mích lòng. Động chủ hôm nay bày tiệc sẵn sàng mời chúng mình ăn uống một bữa no say, đối đãi với chúng mình thật là chu đáo mà!

Mã quang Tổ vẫn lớn tiếng cãi lại:

- ăn rau sống, uống nước lã có gì là no say? Giá tôi như cô nương tôi không bao giờ lấy ông ấy. Cô nương sắc đẹp thế kia, đáng ra phải lấy vị thái tử mới xứng, sao lại đi lấy một ông già ăn rau sống uống nước lã, ở chỗ núi non hiểm trở thế nầy?

Mã quang Tổ tuy nóng nảy, nhưng câu nói của ông xét ra rất có lý. Tiểu Long Nữ nghe Quang Tổ nói như thế quay lại ôn tồn nói:

- Ông Mã! Ông nên biết rằng ơn của chúa động cứu tôi, tôi vẫn ghi lòng tạc dạ, suốt đời không bao giờ quên.

Mã quang Tổ lại kêu:

- Phải rồi! Ông Công Tôn ơi! Như ông là người đại nhân đại nghĩa, trên đời, thì sẵn dịp này, lễ vật ông đã sắm đầy đủ rồi, ông cho hai người nầy mượn tạm cái nhà này làm lễ thành hôn cho hai người, còn chúng tôi là khách thì hay biết chừng nào! Lòng rộng lượng của ông sẽ được người đời khen ngợi. Chứ ông cứu mạng một cô gái, mà buộc cô ta làm vợ ông, nhưng cô ta không bằng lòng, thì ông sanh thù oán. Như thế thì đâu là nghĩa khí giang hồ?

Lời nói trực tính của Mã quang Tổ, tuy mới nghe như bướng bỉnh, nhưng cũng chẳng ai bắt lý gì bài bác được. Công Tôn động chủ căm giận vô cùng, nảy ra một ý quyết liệt: "Ta cho cả bọn này sa vào lưới sắt cho xong chuyện". Lão liền tỏ vẻ lơ đễnh nói:

- Cái động "Tuyệt tình" của ta đây không phải là nơi hiểm độc nhưng các vị muốn quanh quẩn làm gì mặc ý. Gã Công Tôn này đã quá nhường nhịn các ngươi, khiến cho các ngươi quá khinh ta lắm rồi đấy.

Lão lại nhìn Tiểu long Nữ nói:

- Này cô Liễu! Cô còn nhớ chứ?

Tiểu long Nữ mỉm cười nói:

- Tôi không phải họ Liễu. Tôi đã nói dối với tiên sinh đấy. Tôi chính là họ Long, nhưng vì anh Qua này họ Dương, nên tôi phải nhận mình là họ Liễu để ghi nhớ những ngày xa cách.

Cơn ghen tức như đốt cháy phừng phừng trong lòng động chủ, nhưng lão vẫn cố giữ vẻ mặt như thản nhiên, nhỏ nhẹ nói:

- Cô Liễu ơi!

Chưa kịp nói tiếp, Mã quang Tổ đã nói hớt:

- Kìa, cô nương nầy đã xưng họ Long, sao ông cứ gọi là cô Liễu?

Tiểu Long Nữ xen vào:

- Vì Công Tôn tiên sinh gọi thế đã quen, xin để tùy ý tiên sinh muốn gọi thế nào cũng được.

Động chủ được thể, nói tiếp:

- Cô Liễu! Cứ để gã họ Dương nầy đấu thắng cặp "Âm dương đao" trong tay ta, thì ta sẽ cho hắn được tùy ý. Đây là việc riêng giữa ta với hắn, hai bên phải tự giải quyết dứt khoát. Không được ai can dự vào việc nầy.

Suy nghĩ bao nhiêu đi nữa, rồi lão cũng phải dùng công lực để cố chiếm cho được Tiểu long Nữ.

Tiểu long Nữ thở một hơi dài não ruột, nói:

- Tiên sinh ơi! Tôi vốn mang ơn của ngài, nên tôi không muốn đọ tay với ngài. Nhưng một mình anh Dương Qua không đủ sức đấu với ngài, thì buộc lòng tôi phải giúp anh Dương vậy.

Động chủ cau mày nói:

- Cô Liễu! Cô không sợ ư? Cô vừa bị thổ huyết, còn sức đâu mà giúp hắn?

Tiểu long Nữ buồn bã nhìn lão tha thiết nói:

- Hai đứa tôi không có một binh khí gì, tay không đấu với đao kiếm, tức là lãnh chắc phần thua rồi. Nhưng ngài là bậc đại nhân, đại lượng, xin ngài sẵn lòng cho chúng tôi ra khỏi động, để ngài khỏi nhọc lòng.

Kim Luân Pháp Vương vội nói xen vào:

- Công Tôn huynh ơi! Động của huynh rộng lớn bao la, đâu có thiếu binh khí cho họ mượn? Nhưng huynh phải thận trọng, chứ hai người ấy có thuật đánh gươm tiếp tay lợi hại lắm đấy! Sư huynh khó thắng được.

Công Tôn động chủ chỉ về phía tây khẳng khái nói:

- Các ngươi đến dãy phòng ba, dãy nhà kia là phòng gươm đấy. Cứ vào đó mà lựa thứ binh khí nào vừa ý các ngươi. Tôi e rằng những khí giới bén sắc trong đó, dù cơ đồ quý khác ở đâu cũng không thể có một thứ tương đương.

Dương Qua và Tiểu Long Nữ nhìn nhau đều có thâm ý: "Hai chúng mình được tránh khỏi cặp mắt ở đây, cùng vào cái nhà kín ấy, được thông cảm nhau trong chốc lát đủ rồi, sau có chết cũng vui lòng". Thế là họ dắt tay nhau tiến về hướng tây, theo dãy nhà nhà ngang bỏ hai phòng đầu, tới phòng thứ ba tức là "kiếm phòng" của động "Thủy tiên".

Lúc hai người nắm tay kề vai sánh bước, đôi mắt Tiểu long Nữ không rời khuôn mặt Dương Qua. Đến nơi chàng thấy căn phòng đóng kín, đưa tay xô ra, nhưng vừa bước qua ngạch cửa, đột nhiên có ý khả nghi, liền lùi lại nắm tay nàng khẽ kêu:

- A! Khoan! Phải cẩn thận!

Nàng vội hỏi:

- Vì sao hả anh?

Dương Qua đưa bàn chân mặt trong ngạch cửa, khẽ đặt nhẹ xuống nền ván bên trong. Chàng vội giật chân ra ngay. Không thấy việc gì xảy ra, nàng liền hỏi:

- Anh sợ động chủ đặt bẫy ám hại chúng ta à? Không đâu! Ông ấy có lòng tốt mà, đâu có lý làm như vậy?...

Nàng vừa nói chưa dứt lời, chợt nghe rít vù vù ánh sáng lập lòe trước mắt. Liền nghe "choang" một tiếng. Hai người thấy rõ tám lưỡi kiếm, từ bốn phía khuôn cửa phóng nhập vào giữa. Như thế, nếu không đề phòng, thì dẫu cho người có võ công tuyệt đỉnh, cũng phải bị tám lưỡi kiếm găm vào mình rồi.

Tiểu long Nữ thở dài buồn rầu, nói:

- Anh Qua! Em không ngờ lão chúa động lại có lòng độc ác như vậy! Thôi mình đừng so gươm với lão làm gì nữa, nhân lúc nầy mình tẩu thoát cho xong.

Dương Qua chưa kịp mừng, chợt nghe đằng sau có tiếng nói lớn:

- Động chủ mời hai vị chọn kiếm nhanh trở lại. Chúng tôi đang mong đợi.

Họ quay đầu nhìn lại, thì thấy tám đệ tử áo xanh đã giăng lưới kín ở phía sau rồi, và dưới lưới có treo những móc sắt nhọn, trông rợn người. Không thể nào tẩu thoát được, mà đứng thì hết đường chống đỡ. Cái giây "Kim linh sách" của Tiểu long Nữ đã bị lưỡi hắc kiếm của động chủ cắt đứt rồi, không thể tung đánh bọn đệ tử được nữa.

Công Tôn động chủ đã lo đề phòng trước, đoán biết cả hai sẽ mưu trốn, nên đã cho đệ tử bủa lưới giữ chân.

Tiểu Long Nữ ngẫm nghĩ rồi nói:

- Anh Qua! Anh đoán trong phòng này còn gì nguy hiểm nữa chăng?

Chàng đưa hai tay nắm lấy tay nàng, như âu yếu nói:

- Cô ơi! Lúc nầy mình được gần nhau thế nầy, thì còn sợ hãi gì nữa? Dẫu có gặp muôn ngàn gươm đâm cho nát thịt, tan xương, thì chúng ta được chết chung một chỗ.

Lòng nàng dâng tràn muôn ngàn mối yêu thương! Hai người sẽ bước vào phòng kiếm, thấy rương đủ cỡ, chứa đựng những gươm đủ loại mà hơn hai phần là loại gươm cổ. Có nhiều thanh dài hơn bảy tám thước, có mũi ngắn chừng năm tấc. Thứ thì nổi hoa đủ màu, thứ toả ánh sáng rợn người.

Họ loạn mắt, trong chốc lát không thể nào nhìn tường tận được hết. Tiểu long Nữ nhìn chàng không chớp mắt, bỗng nghe "xoà" một tiếng, nàng ngã người gục đầu vào ngực chàng. Dương Qua ôm chặt lấy Tiểu Long Nữ. Hơi ấm áp làm lòng chàng rạo rực, mắt đê mê như dán vào khuôn trăng diễm lệ. Chàng không thể nén được tình yêu nên không coi nàng là "thầy võ" như trước. Chàng cúi xuống áp vào mặt nàng. Cử chỉ đượm yêu đương làm cho Tiểu long Nữ xiêu lòng mê mẩn.

Chợt nghe "kẹt" một tiếng, cánh cửa mở ra, thấy một gã đệ tử áo xanh lớn tiếng gọi:

- Hai người chọn kiếm nhanh lên, ra khỏi phòng lập tức, không được chần chờ như thế!

Động chủ đã nóng lòng rồi đấy.

Mặt Dương Qua đỏ bừng, vội buông tay ra. Tiểu long Nữ vốn lòng thầm yêu chàng, khi nãy chưa được thổ lộ, giờ mới được dịp tỏ tình yêu chưa thỏa lòng khao khát, lại bị người khuấy nhiễu, nàng thở dài, thỏ thẻ:

- Anh Qua! Mình cố sức đánh bại lão động chủ, rồi hãy thân ái cùng nhau!

Chàng mỉm cười gật đầu nói:

- Thế cô lựa kiếm đi!

Nàng sung sướng nói:

- Anh cùng lựa với em chứ!

Hai người đưa mắt nhìn khắp các loại kiếm. Nàng định ý:

- Ta phải lựa một đôi sắc bén, dài, nặng cho bằng nhau, để cùng chàng dùng pháp "liên thủ ngự địch" là được thắng lợi như trước kia.

Nhưng lựa mãi chẳng có đôi nào giống nhau, bằng nhau cả, mỗi chiếc mỗi khác. Nàng lại hỏi chàng:

- Anh Qua! Sao khi nãy anh mới bước đến cửa này, anh biết được có máy gài ám khí?

Chàng vui vẻ nói:

- Tôi nhìn sắc mặt lão động chủ là hiểu được lão không cưới được cô, ánh mắt chứa đầy ghen tức, thì đáng ngờ rồi. Dã rõ được tâm địa độc ác của lão, tôi không thể tin lão thực lòng mời chúng ta lựa gươm.

Nàng thở dài nói:

- Chúng mình tiếp tay nhau, dùng "Ngọc nữ tố tâm kiếm pháp". Anh định có chắc thắng được lão ấy hay không?

Dương Qua bình tĩnh nói:

- Nội công lão tuy mạnh, nhưng cũng không hơn Kim Luân Pháp Vương, như thế ta cũng có thể thắng được lão.

Nàng vồn vã nói:

- Phải đấy! Lúc nãy Pháp Vương đã nhiều lời khích lão để đấu với chúng mình. Chắc hắn còn uất hận vì đấu thua mình lúc trước.

Chàng mỉm cười, nói:

- Lòng người như dã thú, tinh ma. Như thế cô cũng hiểu được ý ác của lão rồi đấy.

Bỗng nhiên chàng biến sắc mặt, nói:

- Tôi lo cho cô quá! Cô mới bị thổ huyết.

Nàng mỉm cười như hoa xuân nói:

- Anh cứ an tâm, chỉ vì xuất động thương tâm thì ứa máu như thế, nhưng lúc nầy em được sung sướng với anh lắm rồi. Điểm nội thương ấy không còn lo ngại nữa. Mà hôm nay em thấy võ nghệ của em đã tiến bộ nhiều hơn lúc đánh với Pháp Vương. Thì ngày nay có gì đáng lo?

Dương Qua nghe nàng nói lòng thầm phấn khởi, chàng tin tưởng nắm chắc phần thắng trong trận đấu với lão chúa động nầy. Chàng âu yếm nắm tay nàng, khẽ nói:

- Nhưng cô phải vui lòng một điều để đáp ứng lòng tôi nhé!

Nàng thỏ thẻ nói êm như ru:

- Anh còn nghi ngờ lòng em làm gì? Từ lâu em đã không còn là "thầy võ" của anh nữa. Thì em là vợ anh. Từ nay em xin nghe lời anh.

Chàng sung sướng quá nói:

- Thì ra... Thì còn... còn gì hơn nữa!...

Thế mà cô để cho tôi đau khổ từ trước đến giờ! Chẳng biết gì cả...

Nàng tỉ tê nói:

- Em nhớ mãi cái buổi chiều tối hôm ấy, Chung Nam, hai đứa mình đã thân ái nồng nàn như thế rồi. Nên sau đó, em đâu làm nổi "cô thầy" của anh nữa? Tuy anh chưa nhận em làm vợ, nhưng trong lòng em đã tự nhận em là vợ anh rồi.

Dương Qua không hiểu buổi chiều hôm ấy ở núi Chung Nam đầu đuôi thế nào mà chàng được thân ái với nàng? Chàng nghĩ rằng nàng cũng vì thân yêu mình từ lâu, nên e thẹn đành bỏ ra đi, chứ chàng đâu biết được chuyện độc ác của Doãn chí Bình gây ra.

Chàng thầm nghĩ:

- à! Hôm ấy, nghĩa phụ Âu dương Phong truyền thụ võ nghệ cho ta đã đánh ngã nàng, chớ ta đã thân ái với nàng đâu?

Nhưng bên tai chàng những lời ân ái trìu mến của nàng hòa trong hơi thở như rót vào tâm hồn. Chàng say mê, chẳng biết nói gì nữa. Nàng lại ngả người vào ngực chàng thỏ thẻ:

- Anh muốn em chiều ý điều gì?

Dương Qua đưa tay vuốt làn tóc huyền óng ả của nàng, nói:

- Chúng mình thắng động chủ rồi thì lập tức cùng nhau đi về Cổ mộ. Từ đó cố gắng mãi mãi bên tôi, không bao giờ chúng mình rời nhau nửa bước nhé, dầu việc đời khó khăn thế nào đi nữa?

Tiểu long Nữ từ từ ngửa mặt nhìn lên đôi mắt chàng, nói:

- Em có bao giờ thích xa anh? Sau khi rời bỏ anh ra đi, em đã phải đau lòng xót ruột hơn cả anh nữa? Cố nhiên em phải nghe lời anh. Dù cho nguy biến đến đâu em cũng không thể xa anh được nữa.

Chàng quá sung sướng, đang đê mê lời tha thiết của nàng, bỗng có tiếng người gắt lên. Gã đệ tử áo xanh hỏi gắt:

- Đã chọn gươm xong chưa?

Tiểu long Nữ mỉm cười trìu mến nhìn Dương Qua, nói:

- Thôi! Chúng mình phải ra đi.

Hai người đứng nhìn khắp phòng, định lựa đôi gươm nào hơi giống nhau cũng được. Nhưng chợt thấy vách tường phía Tây có vệt lửa sém rất lớn. Cả hai liền rảo bước đến thì thấy đầu mấy cái bàn gần đó cũng cháy sém

hết cả. Dương Qua mỉm cười nói:

- Lão già ấy thường vào phòng nầy lắm. Có lẽ đêm tối lão cầm đuốc vào tìm vật gì đây, vô tình gác đuốc một chỗ, đến nỗi lửa sém như vậy.

Nhân lúc nhìn các vật bị cháy sém, thình lình hai người trông thấy hai vỏ gươm lộ ra dưới bức tranh bị cháy quá nửa. Chàng thầm đoán: Hai thanh gươm này vốn trước kia được treo giấu vào hai bức tranh. Sau bị lão vô ý để lửa cháy sém mất nửa dưới, nên gươm mới lòi ra đây. Người chủ đã cất cẩn thận như thế, có lẽ là đôi gươm đặt biệt quí giá. Chàng liền đưa tay vào, lấy hai

thanh kiếm ra, trao cho nàng một thanh. Nhưng khi chàng tuốt gươm ra khỏi vỏ, cả hai đều bỡ ngỡ thấy kiếm chỉ một màu đen sì ở cán đến mũi, chẳng có một ánh thép nào. Trông như một thanh gỗ mun. Nàng cũng vội tuốt gươm trong tay nàng, thì thấy cũng một màu đen thui, như thanh gươm của chàng.

Hai người so hai thanh kiếm vào nhau, quả bằng nhau từ bề dài bề rộng, đến hình mũi, hình cán cũng không khác tí nào. Đặt chúng nằm kề nhau trên bàn, thì trong phòng lại có một khí lạnh. Nhưng nhắm hình dáng thì thật khó coi. Mũi kiếm không nhọn, lưỡi sống đều như nhau, không chút sắc bén.

Dương Qua hơi thất vọng, cầm thanh gươm lật đi, lật lại mãi, chợt thấy đầu cán có khắc chữ "Anh hùng". Chàng nhìn sang kiếm của Tiểu long Nữ lại có hai chữ "Giai nhân". Lòng chàng cảm thấy phơi phới lạ thường. Chàng cảm thấy sung sướng với bốn chữ trên cán gươm, mà đem lòng mến cặp kiếm ấy. Chàng ngắm nhìn xem nàng có ý thế nào?

Nàng nói:

- Hay lắm anh Qua! Gươm này không nhọn, không sắc, mình dùng đấu với động chủ là hợp. Vì dầu sao lão cũng đã cứu em, thì chúng mình cũng không nỡ giết lão.

Dương Qua mỉm cười nói:

- Trông lại cây gươm nầy lạ thường. Gươm đao là vật giết ngươi, mà lại rất hiền từ, cho nên được mang hai cái tên tuyệt đẹp: "Anh hùng" và "Giai nhân".

Dứt lời, chàng đưa gươm lên vung thử mấy cái, nhận thấy sức mạnh rất vừa tay, sử dụng rất hợp ý. Chàng vui vẻ nói:

- Tốt lắm? Mình dùng ngay đôi kiếm nầy.

Tiểu long Nữ cũng tra gươm vào vỏ, hai người định đi khỏi phòng chợt nàng để ý đến lọ hoa trên bàn, thầm nghĩ:

- Bó hoa gì mà có màu tươi mơn mởn, thật đẹp! Nhưng ai cắm lệch như thế. Một vẻ mỹ thuật uổng quá.

Nàng vội bước đến đưa tay nắm bó hoa, sửa lại. Dương Qua hớt hải, kêu lên:

- ấy chớ! Chớ mó vào đó!

Nhưng trễ rồi! Tay Tiểu long Nữ đã bị gai đâm mấy mũi. Nàng kinh ngạc quay lại hỏi chàng:

- Có gì hợi hại lắm hả anh?

Chàng liền nói:

- Hoa nầy chính là loại "Tình hoa". Cô ở trong dộng nầy đến mấy ngày, mà lại ngớ ngẩn quá vậy?

Nàng đưa vết gai đâm lên miệng, phà hơi cho đỡ nhức, lắc đầu nói:

- Em có biết gì đâu?

Dương Qua định giải thích cho nàng rõ, thì bọn đệ tử áo xanh đã thúc giục. Thế là hai người đã trở lại công sảnh. Công Tôn động chủ đợi quá lâu, trừng mắt quát mắng bọn đệ tử, vì sao không thúc giục hai người ra cho mau, lại để họ ở trong phòng gươm lâu như thế? Lão có biết đâu, chàng với nàng đã lợi dụng nơi kín đáo để tâm tình với nhau rồi!

Động chủ đợi hai người đến gần, gượng vui nói:

- Cô Liễu! Cô đã chọn gươm chưa?

Nàng liền đưa thanh kiếm "Giai nhân" ra gật đầu nói:

- Chúng tôi sở dĩ chọn hai thanh kiếm cùn nầy, vì chẳng có ý so gươm với động chủ. Nhưng phải tuân lời cho vừa lòng tiên sinh.

Động chủ trông thấy thanh kiếm giật nẩy người, lớn tiếng hỏi:

- Ai đã xúi cô lựa hai thanh kiếm ấy?

Dứt lời lão đã quắc mắt nhìn sang nàng Lục Ngạc, như thầm quở phạt con gái lão. Rồi lão lại nhìn qua Tiểu long Nữ. Nàng thấy lão có vẻ kinh ngạc liền đáp:

- Tự ý tôi chọn, chứ không ai bày vẽ cả. Chứ đôi kiếm này tôi dùng không được sao tiên sinh? Nếu vậy thôi để chúng tôi vào phòng chọn kiếm khác vậy.

Lão trừng mắt giận dữ, lườm sang Dương Qua thầm nghĩ: "Hừ! Vào chọn cặp khác, để rồi ở lì trong đó cho sung sướng. Còn ta phải đứng chờ hơn nửa ngày nữa sao?". Lão gằn giọng nói:

- Không cần phải đổi nữa. Hãy quyết đấu ngay!

Tiểu long Nữ nói:

- Này, Công Tôn động chủ, chúng tôi xin nói trước cho ngài rõ: như một mình ta, hoặc một mình anh Qua đấu với tiên sinh cũng có thể được rồi. Nhưng ngài đã đồng ý cho hai chúng tôi cùng đấu với ngài thì chúng tôi nắm chắc phần thắng, nếu vậy phần thắng chúng tôi không được là phần thắng vinh dự.

Động chủ cười gằn nói:

- Cô Liễu! Hãy chờ thắng được ta rồi hãy nói. Nếu hai người thắng được cặp đao kiếm trong tay ta, ta sẽ cho các ngươi được quyết định. Còn nếu các ngươi thua ta, thì cô Liễu phải thành hôn với tôi chứ không được tráo trở nữa.

Tiểu long Nữ mỉm cười nói:

- Nếu chúng tôi thua, thì tôi cũng chết theo anh Qua trong động "Tuyệt tình" nầy.

Động chủ nổi giận đùng đùng không còn nói gì nữa, vung tay trái lia một đao nghe "vù" một tiếng, đã đâm thẳng vào mặt Dương Qua. Chàng vung kiếm lên đánh bạt ra, rồi chém trả một đòn "Bạch lạ lượng xí". Đó là một đòn chánh quyền trong phái "Toàn Chân". Động chủ thầm nghĩ: "Đòn này tuy đánh trúng pháp độ nhưng dễ đỡ chưa có gì. Lão liền đâm thêm một đao vào ngực chàng. Thế là lão đã gạt Tiểu long Nữ ra, và đao lẫn kiếm vẫn chém ngay Dương Qua. Chàng tiếp chiêu rất lanh lẹ. Kiếm pháp Toàn Chân chàng đã học được ở Cổ Mộ, nhưng võ

nghệ lúc này chàng sử dụng rất thần diệu. Những đòn này so với những đòn chàng đánh với Kim Luân Pháp Vương lúc trước đã tiến hơn mấy bực. Một mình chàng đã tiếp ba đòn, nhưng trong cái mới mẻ tinh vi vẫn bao hàm cái cổ pháp thần hậu. Kim Luân Pháp Vương thấy chàng còn trẻ mà kiếm pháp đã thâm hậu, lòng vừa thầm phục vừa ghen tức. Tiểu long Nữ thấy động chủ đánh chàng liên tiếp ba đòn, mà không lưu ý đến nàng, liền ứng kiếm tiến đến. Nhưng lão vẫn không để ý đến đường gươm của nàng. Mọi người trông thấy lối gạt đỡ của lão, đủ biết lão không cố tâm đánh với Tiểu long Nữ. Pháp Vương xem qua bảy, tám hiệp, mỉm cười gọi bảo:

- Huynh Công Tôn! Nếu huynh còn tiếc ngọc thương hương, thì sẽ bị đau đớn lắm đấy.

Động chủ cau mày đáp:

- Đại hòa thượng! Nếu chỗ nào còn sơ xuất xin người cứ im lặng mà xem, đợi đấu xong sẽ chỉ giáo. Lúc nầy nói xen vào, chỉ tốn lời không lợi gì.

Miệng nói tay lão vung đao kiếm, tiếng gió rít vu vu, đường sáng lập lòe trông như chớp. Tiếp đến những tiếng "choang choang" nghe chát chúa, của đôi kiếm Dương Qua và Tiểu long Nữ hợp sức nhau đỡ hơn sáu, bảy hiệp nữa. Dương Qua lại đánh một đòn "Mạc bắc hoành hành" của phái Toàn Chân. Tiểu long Nữ đánh ra thì đòn "Thái bút hoa mi" trong kiếm pháp Ngọc Nữ. Hai đường gươm cùng tiến đến chém vào người động chủ. Hai đòn ấy hợp lại thành đòn "Liêm hạ sơ trang" động chủ giật mình, không dám tung kiếm ra đỡ. Trong lúc nguy cấp, không còn cách nào, lão phải đưa hắc kiếm tay mặt đỡ gươm Dương Qua còn tay trái kim đao giữ vững ngang mày. Thế là mũi kiếm Tiểu Long Nữ thẳng vào giữa cặp mắt lão, nghe "cạch" một tiếng, đầu kim đao của động chủ bị văng ra gần nửa lưỡi! Mọi người trông thấy đều lắc đầu kinh ngạc, không ngờ thanh kiếm trong tay Tiểu long Nữ trông đen thui, bèm bẹp! Ngay đến Dương Qua và Tiểu long Nữ cũng không ngờ được. Khi lựa đôi gươm ấy, hai người chỉ thích hai cái tên khắc trên chuôi kiếm mà thôi, nào ngờ lúc giao đấu mới biết nó là một báu vật vô giá. Từ đó, chàng và nàng thêm phấn khởi, đôi gươm càng lúc càng linh động hơn. Công Tôn động chủ võ học cực kỳ uyên thâm "Âm dương song đao" của lão một cương một nhu, nên khi sử dụng thì cứ sau mỗi đòn sức mạnh lại tăng lên một bậc, nhưng lúc nãy lão phải giật mình, lo nghĩ: "Con Liễu với thằng này võ công đều kém ta, dầu hai đứa hợp sức lại ta coi ra gì chỉ ngặt có đôi gươm lợi hại ấy. à, thế ra lão Hòa thượng kia nói đúng. Chúng có thuật hỗ trợ, rủi hôm nay mà mình thua hai đứa này, thì nguy hiểm....". Nghĩ đến đây, lão bèn vung mạnh đao tay trái chém sang bên hữu, đưa kiếm tay mặt đâm chéo sang bên tả. Lão đã thử xuất bình sinh tuyệt học ra đánh theo pháp "âm dương loạn đao". Phép này rất kỳ diệu vô song. Hắc kiếm thuộc âm thì mềm, lúc chém ra rất cứng, kiếm pháp âm dương liên tục. Còn cây đao răng cưa to nặng lại đâm rất lẹ, chém qua lại rất dẻo, hóa thành những thanh kiếm rất nhẹ nhàng. Trong cuộc ác đấu, rõ ràng kim đao hóa thành kiếm, kiếm hóa thành kim đao, một thuật quá kỳ ảo, khó ai chống nổi. Doãn khắc Tây vốn tự phụ đã xem hết những cuộc biểu diễn võ học trong thiên hạ nhưng lúc này cũng lắc đầu, thừa nhận chưa hề trông thấy cái thuật đánh "đảo đao kiếm" thế này bao giờ, mà cũng chưa nghe ai nói đến.

Mã Quang Tổ trố mắt kêu lên:

- Ô kìa! ông già chúa ơi! Ông đánh cách gì loạn lên và kỳ quái quá vậy?

Công Tôn động chủ mới hơn bốn mươi tuổi cũng chưa đến nỗi già mấy. Nay định lấy Tiểu long Nữ làm vợ, thế mà cứ bị cái chú "ruột ngựa" đó kêu là "Ông lão" hay "cụ già" thì sao lão khỏi tức

bực? Lúc ấy lão không rảnh tay được để sửa trị Mã quang Tổ một trận cho đã giận. Lão đành nén giận, cố sức trổ tài "đảo pháp loạn" mà lão đã dày công luyện tập hơn mười năm. Lão định ý đánh bại Dương qua và Tiểu long Nữ rồi sẽ tính với đao với kiếm của lão. Trông bên ngoài như không phân định được kiếm của khách, đao của chủ, nhưng thực ra, lão phân biệt rõ ràng không thể lầm lẫn. Hắc kiếm là chính, kim đao là phụ, nhưng lúc đánh đảo loạn thì không ai còn phân biệt được hắc kiếm, kim đao. Đó là thuật "âm dương đao pháp". Pháp đao âm dương này, lão chưa hề dùng trước mặt người ngoài bao giờ. Ngay như Phàn nhất Ông là đệ tử đứng đầu của lão, theo học đã hơn hai mươi năm rồi, mà đến hôm nay mới được trông thấy cái đặc oai của môn võ công đó.

Dương Qua và Tiểu long Nữ hai gươm hợp sức đánh đòn "liên hạ sơ trang", là chiếm được ưu thế rõ rệt. Nhưng vì đối thủ đao loạn đao gươm, đánh đỡ kỳ lạ, nên hai người đâm ra ngượng tay suýt bị mấy đòn nguy hiểm. Lúc này, võ nghệ và nội công của Dương Qua đã trội lên Tiểu long Nữ. Chàng thấy hắc kiếm có vũ lực mạnh hơn kim đao, nên dùng kiếm chống trả với hắc kiếm, nhường cho nàng đỡ cây đao. Chàng thầm đoán: "Để nàng chống đỡ phần nhẹ thì kiếm của nàng có thể gây được áp lực, đối phương không dám chọi thẳng tới nữa. Do đó, hai người bớt phần nguy hiểm. Nhưng chỉ có điều bị địch thủ dùng thuật kỳ quái quá, không thể đem kiếm pháp phái Toàn Chân ra chống được nên phải đánh theo lối tùy cơ ứng biến".

Nguyên trước kia, lúc Lâm triều Anh mới khai sáng "Ngọc nữ tâm kinh" cố tập luyện với Vương trùng Dương cùng nhau đi tung hoành khắp giang hồ, giờ đây chàng sử dụng kiếm pháp phái Toàn Chân còn nàng sử dụng Ngọc Nữ tâm kinh kiếm pháp. Nhưng thấy địch thủ đánh thuật quá kỳ chàng lại bỏ thuật phái Toàn Chân, trổ lối kiếm pháp tự sáng chế của chàng để chống với động chủ. Kiếm thuật tự luyện của chàng xét về lợi hại thì cũng không hơn gì kiếm thuật phái Toàn Chân, nhưng được cái lợi là dùng kiếm pháp tự sáng chế thì tâm ý thân thể, lục hợp duy nhất, mỗi đòn đánh ra hoặc chống đỡ, đều hợp với cá tính của chàng tạo thành một kiếm pháp ngoại lệ, trở nên linh diệu đặc biệt.

Nhưng chàng đánh thế "Ngọc nữ tố tâm kiếm pháp" bị mất đà sụp xuống nửa công lực. Lúc này chàng và nàng ai lo phần nấy và hai đòn kiếm không còn tiếp sức nhau nữa, cho nên sức mạnh cũng như sự nhanh nhẹn cũng bị giảm bớt.

Công Tôn động chủ thừa thắng vung hắc kiếm chém ba đòn nghe "choang choang". Đồng thời lượn tay trái đâm tiếp bốn mũi "Địch dương chân", "Hư khí phân kim", "Kình tha thích cẩu" và "Cửu phẩn liên đài". Bốn đường rõ là những đường kiếm phiêu dật lưu chuyển. Bốn mũi đao hợp sức với ba nhát kiếm.

Dương Qua còn đủ sức chống đỡ nhưng Tiểu long Nữ bối rối, nàng toan dùng "Thục nữ Kiếm" chặt cụt kim đao, thì cây đao trong tay trái động chủ cứ tung lượn như chớp nên không thể nào chém tới được. Dương Qua cảm thấy nàng đuối sức liền nghiêng mình qua chống đỡ. Chàng tung một đòn trong kiếm pháp Toàn Chân là "mã tự lạc hoa" lao ngang người qua vút gươm lên gạt kiếm lẫn đao của địch thủ.

Tiểu long Nữ vội hồi kiếm đâm ngay lưng động chủ. Chỉ là chàng với nàng trở lại hợp khởi, đôi kiếm trở lại thuật "Ngọc nữ tố tâm kiếm". Thuật này được linh động như thế là nhờ ở hai người sử dụng kiếm liên thủ một lòng với nhau, tính tình như một người. Mà đòn này Dương Qua còn phải liều mình cứu nàng làm cho kiếm thuật tâm pháp cực cao, thành thử đòn "mã tựu lạc hoa" có một uy lực rất thịnh, đã đỡ gạt được đao kiếm của động chủ, mà thừa thế áp đảo. Tiểu long

Nữ thấy chàng không che giữ mặt trước của chàng mà phải liều thân qua cứu nàng, nên lòng quá cảm động, vung kiếm sang đỡ môn hậu cho chàng. Thế là cả hai vốn không tự giữ mình mà trở thành được che kín cả.

Lúc này đôi gươm trở nên ác liệt. Sau mấy đòn, Công Tôn động chủ trên trán đã nhễ nhại mồ hôi, còn chàng và nàng lối đánh tiếp tay mỗi lúc một thuận. Dương Qua thừa thắng đưa tay trái múa thành hình "khoái", tay mặt phóng kiếm đâm xiên xuống hông trái đối phương. Tiểu long Nữ thì hai tay giữ chặt thanh gươm, vung ngược lên một nhát. Đòn này gọi là "Cử án tề mi" một đòn lợi hại vào loại đẹp mắt trong "Ngọc nữ tố tâm kiếm pháp". Thấy thắng địch dễ dàng, lòng nàng hân hoan, nên tình yêu đương cũng rạo rực cả tâm hồn. Nàng quay lại nhìn chàng một cái để cảm thông. Bỗng nhiên nàng nhức buốt cả tim gan, sức đau khốc liệt như ai đâm một mũi kiếm vào tim nàng vậy. Cả hai tay như rã rời, mặt nàng trở nên xám ngắt, thanh kiếm trong tay như muốn rơi xuống vì bàn tay đã tê hết!

Công Tôn động chủ thấy thế cười nhạt:

- A! Tình hoa! Tình hoa!

Nàng đau đớn quá! Không biết lão nói gì cả. Dương Qua đã thừa hiểu nàng bị chất độc của tình hoa ngấm vào da thịt nên tác động mạnh. Vì lúc ở trong phòng kiếm, nàng mó tay vào bó "Tình hoa" bị gai đâm vào ngón tay, nên đến lúc này nàng nắm chặt đuôi gươm đánh đòn "Cử án tề mi" thì xúc động chân tình, ngón tay bị gai đâm phát nhức, theo các mạch máu đau nhói khắp châu thân không chịu nổi.

Dương Qua đã bị gai "Tình hoa" nên những cơn đau đớn đó chàng thừa hiểu. Chàng quá thương hại cho nàng, hồi hộp hỏi:

- Đau lắm hả cô?

Động chủ thừa dịp lơ đãng ấy vung cả kiếm lẫn đao đánh tới tấp vào chàng.

Tiểu long Nữ hơi bớt đau, cố sức tung kiếm lên giải nguy cho chàng. Dương Qua lo sợ vội bảo:

- Cô nên nghỉ một lát đi!

Nhưng chàng cũng bất ngờ, vì chàng quá cảm động nghĩ đến tình yêu đắm đuối, ngón tay chàng cũng đau nhói lên luôn. Động chủ là tay lợi hại, thừa dịp chém một kiếm. Tức thì nghe "choang" một tiếng, đã thấy cây kiếm "Anh hùng" trên tay chàng rơi xuống. Liền đó mũi hắc kiếm đã đâm thẳng vào ngực chàng. Nàng hốt hoảng phóng người qua đưa gươm đánh mạnh, thì bị kim đao của lão chặn lại, không thể nào tiến qua phía chàng được nữa.

Động chủ quát gọi đồ đệ:

- Bắt lấy thằng nầy!

Bốn gã đệ tử áo xanh liền chạy lại tung lưới trên đầu Dương Qua, chụm gọn chàng trong mành lưới. Động chủ quay lại hỏi nàng:

- Cô Liễu! Cô định thế nào?

Tiểu Long Nữ thấy mình bị cô thế, không thể nào đánh lão được nữa bèn ném luôn "Giai nhân

kiếm" xuống đất nghe "cạch" một tiếng, thanh "Anh hùng kiếm" và "Giai nhân kiếm" cùng tự động chạy vút trên mặt đất rồi cả hai dính nhập vào thành một khối.

Tiểu long Nữ thấy hai thanh kiếm cũng có tình tiết thắm thía như thế, liền cương quyết trả lời:

- Gươm là vật vô tri mà còn như thế huống hồ là người? Ông giết hết cả hai chúng tôi là xong.

Công Tôn động chủ hừ một tiếng, bảo nàng:

- Cô Liễu ơi! Tôi đâu có ác ý như thế? Thôi bây giờ cô theo tôi vào đây! Rồi ra lệnh cho bọn đệ tử khiêng Dương Qua vào hậu đường. Động chủ chắp tay quay sang bọn Kim Luân Pháp vương nói:

- Vô phép quý khách trong chốc lát.

Dứt lời lão bước vào hậu đường, bốn gã đệ tử túm Dương Qua trong lưới khiêng theo lão. Tiểu Long Nữ cũng lẽo đẽo theo sau.

Mã quang Tổ ngơ ngác nhìn rồi quay sang Tiểu Long Nữ, Kim Luân Pháp Vương và đồng bọn nói

- Đại hoà thượng ơi! Bây giờ hoà thượng tính cách nào để chúng được biết.

Kim Luân Pháp Vương mỉm cười không đáp. Tiêu Tương Tử cười nhạt đáp:

- Chú Tổ ơi! Chú mày có thể đánh động chủ đó chăng?

Mã Quang Tổ vò đầu suy nghĩ chưa ra cách nhưng luôn miệng nói:

- Đánh không nổi cũng đánh! có đánh mới biết nổi hay không chứ?

Công Tôn động chủ gầm mặt đi trước. Đến gian nhà đá nhỏ lão nói:

- Cô Liễu! Tôi không có ý làm nhục cô đâu. Chỉ sợ cô liều thân huỷ mạng.

Dứt lời lão vẫy tay một cái, bốn đệ tử vung lưới chụp luôn Tiểu Long Nữ. Lúc này trong nhà đá nhỏ có hai bọc lưới, một bọc nhốt Dương Qua, một bọc nhốt Tiểu long Nữ. Động chủ liền truyền lệnh cho bọn đệ tử:

- Các ngươi ra vườn cắt mấy bó tình hoa đem vào đây.

Dương Qua và Tiểu long Nữ ngồi trong mành lưới nhìn nhau mỉm cười thầm nhủ:

- Dù động chủ có hành hạ đến đâu, chúng ta đến mức cùng là thề đồng chết với nhau.

Vì vậy hai người không hề để ý đến lời nói, và cử chỉ của động chủ. Chốc lát từ cửa nhà đá đã phảng phất một mùi hương kỳ lạ, làm cho hai người phải say hồn lạc vía. Hai người quay ra nhìn, chợt thấy mười bó hoa màu rực rỡ trên tay bọn đệ tử áo xanh đem vào, bàn tay gã nào cũng đeo một lớp da trâu đề phòng gai "Tình hoa" chích vào tay.

Động chủ phẩy tay áo một cái rồi cười nhạt nói:

- Hãy rắc hết lên người thằng này.

Chỉ trong nháy mắt, Dương Qua đã cảm thấy như muôn ngàn mũi nhọn như nọc ong sắc châm đốt khắp thân thể. Cơn nhức đã rần khắp mình chàng. Chàng không thể nén nổi, buột miệng kêu:

- ối chao!

Tiểu long Nữ quá thương xót cho chàng, và hết sức căm giận lão Công Tôn. Nàng quất mắt nhìn lão quát:

- Ông giở trò độc hại nầy để toan làm gì?

Lão nghiêm sắc mặt nói:

- Cô Liễu, hôm nay là ngày lành, tôi và cô đã đồng ý làm lễ động phòng hoa chúc, nào ngờ thằng này đến đây để phá đám. Cũng vì nó làm thất điên bát đảo cả động nầy. Nhưng tôi với nó vốn không có quen biết gì, thì đâu gọi là thù oán. Hơn nữa, nó lại là học trò của cô, lẽ ra nó phải giữ đúng lễ tân khách, tôi sẽ kính trọng nó. Thôi, sự việc đến thế nầy rồi...!

Nói tới đây, lão trỏ tay một cái, bọn đệ tử lập tức ra khỏi nhà, khép kín cửa lại. Lão bèn nói:

- Sự việc đã thế này, thì họa hay phúc đều do cô quyết định.

Dương Qua bị muôn ngàn mũi gai "Tình hoa" không ngớt châm chích, cơn đau đớn thật kinh khủng. Nhưng chàng vẫn cố gắng gượng tỏ ra không đau đớn gì, để Tiểu long Nữ bớt lòng thương hại, lo sợ cho chàng và sờn lòng trước sự đe dọa của động chủ. Tuy chàng cố cắn răng giữ lại những cơn đau dồn dập, nhưng hơi thở uất hận trào lên cửa miệng, tạo thành những hơi thở não ruột. Chàng không tài nào giấu nổi sự đau đớn hiện trên sắc mặt được.

Nàng nhìn sắc mặt chàng, thương xót vô cùng, thì vết thương trên ngón tay nàng nhức tê cả người. Nàng suy nghĩ:

- Mình chẳng qua bị sơ sơ vài mũi gai đâm mà đau buốt thế này. Còn chàng bị trăm ngàn mũi đâm mãi trên thân thể thế kia, thì sức đâu mà chịu nổi?

Lão Công Tôn thấy nàng buồn bực dịu giọng nói:

- Cô Liễu ơi! Tôi thành tâm cùng cô kết mối lương duyên trăm năm, nên đối với cô, tôi đã giốc hết lòng kính yêu. Chứ tuyệt nhiên không có ý tà. Điều đó tôi không nói nhiều cô tự nghĩ cũng đã rõ được.

Nàng cúi mặt cho khuất những giọt lệ, nói:

- Ngài đối đãi với tôi thật quý hóa. Trước khi cứu tôi đem về đây, ngài đã ân cần lo lắng chu đáo. Thật là trăm thương ngàn quý. Ngài chiều theo ý tôi chỉ sợ tôi buồn.

Đến đây nàng thở ra một hơi dài, như nấc lên nói tiếp:

- Công Tôn tiên sinh! Nếu như ngày ấy ngài không gặp tôi trong núi thẳm rừng sâu và không cứu mạng tôi, thì tôi đã được im lìm mà chết, Hôm nay ba chúng ta không sanh ra chuyện oái oăm này. Nhưng giờ ngài cứ ép buộc tôi thành thân với ngài tôi sẽ đau buồn suốt đời thì ngài có sung sướng chi?

Đôi mày lão nhíu lại, lão trầm ngâm giọng nói:

- Tôi là người biết trọng lời nói, nếu đã nói ra không thay đổi được. Tôi không một lời hứa và quyết không để ai phụ rẫy làm nhục tôi. Như cô đã

hứa thành thân với tôi là tôi phải được thành thân. Còn những sự vui mừng đau khổ ở đời là không ai có thể đoán trước được.

Rồi lão trỏ tay vào mành lưới nhốt Dương Qua nói tiếp:

- Cô hãy nhìn rõ đây! Khắp mình hắn đã bị "Tình hoa" châm chích, cứ sau một giây một khắc hắn sẽ bị đau thêm một bậc. Qua ba mươi sáu ngày, toàn thân nó sẽ đau đớn kịch liệt rồi chết. Nhưng ta có thứ thuốc bí chế linh diệu, nếu cho uống vào có thể cứu được mạng. Nếu cô muốn cho hắn chết, sống tuỳ theo ý cô định liệu.

Lão thong thả bước gần ra cửa đưa tay mở hai cánh cửa và quay lại nói: - Hay là cô muốn để cho hắn kéo dài lê thê đau đớn rồi mới chết? Nếu đó là ý muốn của cô thì cô cứ ở đây chứng kiến qua ba mươi sáu ngày mà trông ngắm hắn. Đối với cô ta không có ý hại đâu.

Nói xong lão toan bước ra ngoài. Tiểu Long Nữ thấy lão quả quyết nàng tưởng dù sao cũng được ôm chồng mà chết một lúc, nào ngờ lão dùng trăm mưu ngàn kế, bày trò chia cắt đôi bên độc hại thế này. Lại thấy Dương Qua run rẩy vì cơn đau ghê rợn, răng cắn vào môi máu đầm đìa, đôi mắt đã lờ mờ trắng đục. Lúc đầu đau đến thế thì những giờ sau chất độc thấm đến tim gan hành hạ đến bực nào? Và phải chi đến 36 ngày, dẫu đến dưới địa ngục cũng chưa có cực hình ghê rợn đến thế, nàng không thể nhìn được cảnh đau đớn của chàng nữa, răng nàng nghiến kèn kẹt, gọi:

- Công tôn tiên sinh! tôi chiều lòng ngài. Hãy thả ngay hắn ra, và đổ thuốc giải cứu lập tức!

Lão động chủ cố ý bức bách chỉ vì mong đợi câu nói ấy của nàng. Lúc bấy giờ lão sung sướng vừa ghen hờn, nghĩ thầm: "Từ nay trở đi, nàng chỉ còn giận ghét ta chứ không bao giờ yêu mến ta được nữa".

Lão gật đầu nói:

- Cô hồi tâm tĩnh trí thì tốt đẹp cho ba chúng ta lắm. Thôi, cứ để sau đêm động phòng hoa chúc của chúng ta, rồi sẽ lấy thuốc cứu hắn cũng chẳng muộn.

Tiểu long Nữ hét lên:

- Không! Không được như thế? Ngài hãy đem thuốc ra cứu liền ngay đi.

Lão thản nhiên đáp:

- Cô Liễu ơi! Cô coi rẻ tôi lắm! Tôi phải cố công cực khổ mới được cô nhận lời. Nhưng thật ra lòng cô đâu có được như lời hứa của cô. Điều ấy tôi đã hiểu thì sao tôi lại làm theo cô mà đem thuốc cứu hắn ngay được.

Nói rồi, lão gỡ lưới mở Tiểu Long Nữ. Lão bước ra khỏi nhà đá, chỉ để trơ hai người trong đó.

Nàng đứng ngoài nhưng chàng vẫn nằm run lẩy bẩy trong mành lưới.

Chương 50 - Cứu nhau rời đầm cá sấu

Dương Qua nhìn Tiểu Long Nữ qua một hồi đau khổ, rồi bảo nàng:

- Cô ơi! Tôi đã được cô thật lòng yêu thương thì nay thân này có chết xuống suối vàng cũng được sung sóng lắm rồi. Vậy cô hãy đánh vào đầu tôi một chưởng cho sớm thoát cảnh cực hình này! Sau đó cô hãy tìm cách xa lánh nơi đây!

Nàng thầm nhủ:

- à! Mình đánh chàng chết, rồi mình tự tử luôn và hết đau khổ!

Nàng liền nghiến răng giơ cao tay, vận hết nội công để đánh. Dương Qua mặt ửng hồng, mỉm cười, ánh mắt nhu hòa, hân hoan nhìn nàng hạ thủ, và nói:

- Cô ơi! Sung sướng lắm! Giờ khắc này mới chính là giờ động phòng hoa chúc của đời ta.

Nàng thấy chàng sao lại vui vẻ, không hề sợ chết, thì nàng lại nghĩ:

- Ôi chao! Một người chồng thanh niên tuấn tú thế này, sao trời già trớ trêu, cay nghiệt bắt phải chết oan uổng?

Lập tức, tim nàng đau nhói lên, máu uất như trào nghẹn cả cổ họng. Bỗng nhiên sức nội công bay đi đâu mất, làm cho tay chân nàng rã rời! Nàng run rẩy ngã nhào đè sấp trên mình chàng. Hai tấm thân chỉ cách nhau một mảnh lưới rỗng lỗ, trăm ngàn mũi gai tình hoa châm chích vào da thịt nàng. Nàng kêu lên:

- Anh Qua! Thôi hai ta cùng chịu đau đớn với nhau.

Chợt nghe sau lưng có tiếng nói khàn khàn:

- Sao lại khổ thân như thế? cô có gì mà phải chịu đau đớn? Như thế này là giảm bớt đau đớn của hắn rồi.

Đó là tiếng nói của lão động chủ. Tiểu long Nữ đắm đuối nhìn Dương Qua một lúc, rồi từ từ quay lại, lầm lũi đi ra khỏi nhà đá không hề nhìn lại.

Lão động chủ bảo chàng:

- Này em Dương, nằm yên đi! Qua sáu tiếng đồng hồ nữa ta sẽ đem linh dược đến

cứu. Nhưng nên nhớ kỹ điều này: Trong lúc em chờ đợi phải giữ lòng trong trắng, đừng nghĩ đến mảy may tình dục, là cơn đau bớt đi không có gì thiệt hại.

Nói rồi lão bước chân ra khỏi cửa, gài kín cửa lại đi thẳng.

Dương Qua lúc nầy da thịt đau rã rời, ruột như đứt từng khúc. Chàng tự hỏi:

- Sao lúc nãy nàng lại ngừng tay không đánh cho ta chết để tránh đau khổ?

Càng nghĩ chàng càng thấy đau khổ, nhục nhã hơn: Thật ra bao nhiêu đau khổ trước kia cũng không đáng kể gì. Chỉ có tiếng lão động chủ hiểm độc như lang sói nầy là đáng hận. Không lẽ ta chết đi bỏ mặc cho nàng sa vào tay hắn? Nàng sẽ chọn đời đau khổ với hắn? Hơn nữa, thù cha ta cũng cha trả được, ta há vì đau khổ mà phải liều chết, rồi để cho bọn giả nhân, giả nghĩa vợ chồng Quách Tỉnh và Hoàng Dung ược vui mãi trên đời sao?

Nghĩ đến đây chàng như trút hết nỗi đau đớn, đầu óc sáng lên: Không chết được! Dù gặp nguy biến đến mức nào cũng cương quyết chịu đựng để thoát chết. Nếu như nàng bị lão bắt buộc phải làm vợ thì ta cũng cần phải sống để tìm cách cứu nàng về với ta mới được. Ta cần phải cố công luyện võ thề để báo thù cha mẹ ta.

Chàng cắn răng ngồi nhỏm dậy, xếp bằng trong lới. Tuy ngồi không được thong thả nhưng cũng dồn được khí tức xuống đáy lòng.

Độ hai giờ sau, chợt có người mở cửa, chàng nhìn ra thì thấy gã đệ tử áo xanh bưng mâm bước vào phòng chàng. Trên mâm có bốn cái bánh bao, hắn nói:

- Hôm nay là ngày tân hôn của động chủ. Ngài gởi tặng cho ngươi ăn một bữa thật no.

Rồi hắn cầm từng cái bánh đưa qua lỗ lưới cho Dương Qua. Tay hắn được bao mấy lớp vải rất cẩn thận, vì sợ chạm vào gai "tình hoa". Dương Qua không thèm nói gì cả, chỉ đưa tay nhận lấy bốn chiếc bánh ăn hết một lúc. ăn hết bánh, chàng bình tĩnh nói:

- Ta đã nhất định ra tay với lão nầy thì dại gì phải đau khổ mà nhịn ăn cho thiệt?

Gã đệ tử lại nói:

- Không ngờ người lại ăn khỏe quá. Thế là tì vị tốt lắm đấy.

Chợt một bóng xanh thoáng qua cửa. Một gã đệ tử khác bước nhẹ vào, không nghe

một tiếng động. Hắn đứng sau lưng gã đệ tử vừa vào trước, rồi xuất quyền đánh bất thần một đòn như chớp. Gã vào trước kịp nhận ra ai thì đã bị nhào xuống đất ngất lịm!

Dương Qua ngạc nhiên trố mắt nhìn kỹ, thì té ra ngời đánh trộm lại là nàng Công Tôn Lục Ngạc, con gái của động chủ! Chàng kinh hãi kêu lên:

- Cô! Cô!

Lục Ngạc vội quay ra gài chốt cửa cẩn thận, rồi quay vào thì thào:

- Anh Dương! Nói khẽ chứ! Tôi vào cứu anh đây.

Dứt lời, Lục Ngạc đã mở lưới, tha Dương Qua ra ngoài. Chàng đứng dậy khẽ nói:

- Nếu Công Tôn động chủ biết, thì...

Nàng không để cho chàng nói hết câu, vội nói:

- Thì tôi phải chịu hình phạt là cùng.

Nàng lượm một bó "Tình hoa" nhỏ đem đặt trên miệng gã đệ tử áo xanh, để khi hắn tỉnh dậy không thể kêu la được, rồi lấy lưới bao hắn lại, lượm hoa rắc lên mình.

Nàng hạ giọng bảo chàng:

- Anh Dương ơi! Anh ở đây, nếu có ai vào anh núp sau cánh cửa nhé! Vì lúc này anh đã bị gai "Tình hoa" truyền chất độc vào mình dữ lắm. Để tôi đi lấy thuốc cho anh dùng.

Chàng quá cám động, thấy nàng mạo hiểm liều thân như vậy, nên thầm nghĩ: "Mình với nàng gặp nhau cha đầy một ngày, mà nàng đã phản cha nàng để cứu mình?".

Chàng ấp úng:

- Thưa cô nương. Tôi làm phản cô nương nhiều... sợ...cô...

Lòng chàng quá xúc động, không thể nói hết câu đứng lặng thinh với đôi mắt ngấn lệ.

Nàng Lục Ngạc đang lo âu, sợ sệt, bỗng nhiên trở nên vui tơi hớn hở, thầm nhủ:

- Anh có lòng với em nh thế, thì em có rủi ro bị cha em hành phạt đến đâu, em cũng nhắm mắt cam lòng...

Đoạn nàng dặn tiếp:

- Anh ở đây đợi em một chút nhé? Em trở lại ngay với anh.

Nàng nhẹ bước thoăn thoắt ra khỏi phòng. Dương Qua ngẩn người như trong cơn mộng:

- Sao ta lại được nàng đối đãi như thế này?... ôi! Lạ thật! nàng là con gái của lão gian ác kia mà! Ôi! Từ nhỏ bị khinh khi nhục nhã, tưởng trên đời không ai là người nhân từ đạo đức nữa, nào ngờ lại có nhiều người đem chân tâm đối với ta. Nhu cô Tiểu Long Nữ, thầy dạy học của ta đã đành, còn Tôn Bà, Hồng thất Công, nghĩa phụ Âu dương Phong, Hoàng dược Sư và nay còn có những thiếu nữ chịu liều thân sống chết với ta trong cơn nguy biến như Trình Anh, Lục Vô Song, và Lục Ngạc nữa. Thật những người đối với ta hết lòng hết dạ. Giá đừng có những kẻ đối với ta quá ác độc như chúa động, thì đâu thấy những cái quý hóa của người có chân tâm, hy sinh đau đớn lo cho ta như cô Tiểu long Nữ và nàng Lục- Ngạc?

Thực ra, những cuộc tương ngộ trên đời Dương Qua đều thấy cả hai thái cực. Nếu không phải là người yêu mến giúp đỡ chàng thật lòng, thì là kẻ cực ác, làm cho chàng thiệt hại một cách tàn nhẫn. Đó không phài là tại người mà chính là thiên tính của chàng đã gây nên. Khi gặp ai hợp tình là chàng dốc hết lòng thành đối với họ, nếu ai không hợp ý hợp lời, thì chàng đối xử như kẻ thù. Bởi chàng đối với người như thế, nên người ta cũng đối xử lại chàng như vậy...

Chàng đứng sau cánh cửa chờ đợi đã lâu mà chẳng thấy bóng Lục Ngạc trở vào. Thời giờ cứ lặng lẽ trôi qua trong cảnh hồi hộp. Dần dần gã đệ tử nằm trong lưới tỉnh lại, mắt hắn trắng nhợt, toàn thân run run. Hắn quá đau đớn nhưng không thể nói ra lời.

Dương Qua thấy quá lâu, lòng lo ngại. Lúc đầu chàng nghĩ rằng vì trong phòng thuốc có người nên nàng chưa tiện lấy trộm được. Nhưng rồi mỗi lúc một biệt tăm chàng lại nghĩ: - Nếu nàng không thể lấy được thuốc thì nàng cũng trở lại nói một lời cho ta biết, lẽ nào nàng để mình đứng chờ lâu thế này sao? Có lẽ nàng gặp điều gì không may đâu! Nàng đã vì mình mắc vạ to thì mình phải đi tìm cứu ân nhân chứ?

Chàng bèn đẩy hé cánh cửa đa mắt nhìn ra ngoài không thấy một bóng người. Chàng vội nhón chân bước ra. Nhng chàng không biết, Lục Ngạc bị hành phạt ở phòng nào?

Chàng đang bối rối, chợt nghe có tiếng chân bước rầm rập. Chàng vội nép mình vào góc tường sau thấy hai gã đệ từ áo xanh sánh vai đi tới, tay cầm một cây tua tủa những gai. Đó là loại binh khí đặc biệt làm cho chàng thầm nghĩ: có lẽ nào động chủ

lại hành hạ đứa con gái ông ta bằng hình phạt ghê gớm nầy!

Chàng liền nhón chân theo hai gã đệ tử, mà họ vẫn không biết. Đi loanh quanh qua các ngạch đá một lúc, thì đến trước một căn nhà. Họ cất tiếng thưa:

- Bẩm động chủ, chúng con đã đem trượng gai đến.

Rồi hai gã đẩy cửa bước vào. Tim của Dương Qua nh muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Lão động chủ khốn kiếp quả đang ngồi trong phòng nầy. Chàng đảo mắt nhìn quanh, thấy phía đông căn phòng đá có một cửa sổ, bèn nhón chân bước tới đó, nhìn trộm vào trong, thì y hệt như chàng đã đoán: Nàng Lục Ngạc bị bắt dẫn vào phòng. Cha nàng ngồi giữa, hai gã đệ tử cầm trượng gai đứng hai bên. Động chủ thấy trượng gai đã đem đến, liền đưa tay nắm lấy, hằn học bảo con gái:

- Con Ngạc! Mày là máu mủ của tao, sao mầy lại phản cha mày như thế?

Nàng Lục Ngạc chỉ cúi đầu không đáp. Lão mắng tiếp:

- Mày đã mê cái thằng họ Dương ấy rồi, lý nào tao không biết? Nhưng tao đã bảo là tao phải hành phạt nó, rồi đến ngày mai tao tha cho nó đi, sao mày dám vội vàng như vậy? Thôi để ngày mai tao hỏi ý kiến rồi tao gả cho nó là xong.

Dương Qua đâu phải là kẻ ngây ngốc gì mà không hiểu ý Lục Ngạc. Chàng vẫn biết rằng nàng có lòng dạ yêu chàng. Song vì lòng chàng đang bấn loạn đắm đuối Tiểu long Nữ, nên chàng phải quên đi, không nghĩ đến. Nhưng lúc này, nghe lão động chủ nói trắng trợn ra, chàng giật mình hồi hộp, hai má nóng rần... Chợt thấy nàng Lục Ngạc ngẩng đầu cất tiếng lanh lảnh:

- Thưa cha! Lúc nầy cha đang bận tâm lo ba việc thành hôn của cha, thì đâu còn để ý gì đến con?

Động chủ quắc mắt "hừ" một tiếng không thèm nói. Nàng lại tiếp:

- Thưa cha, điều đó không sai. Con quả khâm phục Dương công tử là người đường đường chính chính, chí nghĩa, chí tình. Nhưng con đã thấy rõ lòng chàng lúc nào cũng chỉ biết có Long cô nương mà thôi! Sỡ dĩ con phải cứu chàng là vì... con thấy việc làm của cha thật quá chứ con không có ý gì khác.

Dương Qua núp bên ngoài nghe rõ, lòng vô cùng kính phục:

- Lão động chủ là một tay gian xảo, bạc ác ai ngờ lại sanh một cô gái đầy đủ đức hạnh, cao thượng thế này!

Công Tôn động chủ mặt hầm hầm, trơ trơ như tượng gỗ. Lão lạnh lùng đáp:

- Mày nói như thế tức là mày mắng cha mày vô nhân, bất nghĩa hả?

- Lục Ngạc ngơ ngác nói:

- Con đâu dám nghĩ nh thế! chỉ có điều...

Lão gắt giọng, hỏi:

- Điều gì?

Nàng bối rối nói:

- Dạ, chỉ có điều Dương công tử đã bị Tình hoa châm chích muôn ngàn mũi, thì chàng chịu đau đớn sao nổi? Cha ơi! Cha hãy ban ân đức thả chàng ra!...

Động chủ cười nhạt:

- Cứ để đến ngày mai tao hãy cứu nó, thả nó việc gì mầy phải xen vào cho lôi thôi?

Lục Ngạc cúi đầu suy nghĩ:

- Cha ta làm sao có được hảo ý với chàng. Nếu chàng còn sống thì Long Nữ không thể thuận lời cha ta. Hơn nữa tình yêu nồng thắm của họ chỉ tạo cho cha ta một ý căm hờn làm sao cha ta có thể đối với chàng như cha ta vừa nói?

- Thưa cha, con mang ơn dưỡng dục từ bé đến giờ, có lẽ nào con lại vì Dương công tử là người xa lạ bên ngoài mới đến? Nếu con biết chắc ngày mai cha sẽ cho thuốc và thả hắn đi thì con đâu dám bước vào phòng đàn ông.

Lão gằn giọng hỏi:

- Mày biết thế sao còn lẻn vào đây?

Nàng bạo dạn tiếp:

- Vì con biết ý cha không tốt với hắn. Đêm nay, sau khi thành thân với Long cô nương rồi, ngày mai cha sẽ có độc mưu trừ mạng hắn, để cho tình duyên giữa hắn và Long cô nương không còn nữa.

Công Tôn động chủ thường ngày dù giận dù mừng, không mất vẻ bình thân, nên những lúc phân xử mọi việc lớn nhỏ trong động lão xét đoán được công minh đối xử

với đệ tử, cho nên trong động ai ai cũng một lòng khâm phục. Nhưng Lục Ngạc lần này đã thầm biểu tình ý cũa lão nên lão nổi giận gầm gừ:

- Hừm? Đúng là sanh con hoang rước họa vào mình! Tao nuôi mày khôn lớn chừng nầy, không ngờ nay mày lại kết tội tao!

Lão tóm lấy vạt áo Lục Ngạc lôi mạnh một cái. Lục Ngạc hỏi:

- Cha làm gì thế?

- Mày còn giả ngơ ngẩn? Đừng chối nữa! Viên thuốc "tuyệt tình" trị chất độc đâu rồi?

Nàng thản nhiên đáp:

- Con không hề lấy.

Lão đứng phắt dậy lớn tiếng:

- Thế thì nó biến đi đâu?

Bấy giờ, Dương Qua nhìn vào phòng, thấy các hộp mở nắp, đặt trên bàn la liệt. Trên tường treo đầy các thứ cỏ, lá, rễ... không biết được là thuốc gì. Bàn phía Tây để ba cái lò luyện thuốc trước cửa phòng có đề hai chữ "đơn phòng". Chàng nhìn vẻ mặt động chủ thầm lo:

- Hôm nay dù thế nào nàng Lục Ngạc cũng không thể tránh khỏi trọng hình:

Bỗng có tiếng nàng nói:

- Thưa cha! con tự tiện vào đơn phòng, quả có ác ý muốn lấy thuốc, để cứu Dương công tử, nhưng con tìm hơn nửa ngày mà chẳng kiếm được. Nếu con tìm được thì con đã đi rồi, đâu đến nỗi lại bị cha bắt được?

Động chủ hét:

- Chỗ cất thuốc bí mật vô cùng. Những quan khách hiện còn ngồi ở đại sảnh, chưa ai rời đi một bước thế mà viên thuốc "Tuyệt tình" đã biến đâu mất tích? lẽ nào nó có cánh?

Nàng quỳ xuống khóc sụt sùi:

- Lạy cha! Cha rộng lượng tha cho Dương công tử, để hắn được toàn mạng ra khỏi động, vĩnh viễn không cho vào nữa thế là yên.

Động chủ cười nhạt:

- Nếu không may tính mạng tao lâm nguy chưa chắc mày đã chịu quỳ khóc để cầu cứu.

Nàng không nói nữa, cứ ôm lấy hai chân cha nàng. Lão động chủ nói:

- Mày lấy mất viên thuốc "tuyệt tình đơn" rồi, tao lấy gì mà cứu nó? Được! Mày không nhận thì mặc mày. Để cho mày cứ ngồi đây trọn ngày thâu đêm. Mày lấy thuốc mà không cho thằng họ Dương ấy uống, thì để hai ngày tao mới thả nó ra.

Nói rồi lão ra cửa. Nàng biết rõ một gai tình hoa chỉ châm sơ vào da một cái cũng đã gây độc đau đớn mãi đến ba ngày. Thế mà

(*** mất 10 trang ***)

Dù có đau đớn thế nào cũng phải cố sống để cứu nàng mới được. Lão động chủ kia dù có ác độc đến đâu đi nữa, cũng phải có tình cha con. Thế nào rồi lão cũng sẽ hồi tâm đổi ý, khi gặp con gái lão thoát nạn.

Chàng miên man suy nghĩ nhiều chuyện. Trong chốc lát quên hẳn cả Tiểu Long Nữ, rồi cơn đau được dịu dần. Chàng nói:

- Công Tôn cô nương ơi! Đừng sợ nữa. Tôi tin chắc thế nào Công Tôn động chủ cũng cứu cô lên. Người chỉ giận một mình tôi thôi, chứ cô dù thế nào cũng là người thương yêu của người. Và lúc này nhất định thân phụ cô đang hối hận.

Nàng Lục Ngạc nghe qua lòng xúc động ứa lệ nói:

- Hồi em còn nhỏ, quả thật cha em thương em lắm. Nhưng sau khi mẹ em mất, tình thương của cha em đối với em trở nên khe khắt. Tuy thế, em cũng hiểu là trong thâm tâm cha em không hề ghét em.

Nàng ngừng một lúc, để hồi tưởng lại bao nhiêu chuyện kỳ lạ lúc trước, rồi bảo chàng:

- Anh Dương ơi? Em vừa nhớ lại hình như cha em có ý sợ em vậy. Anh ạ!

Dương Qua ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao người lại sợ cô? Điều nầy thật kỳ lạ.

Nàng nói tiếp:

- Thật vậy. Trước đây em nhận thấy nhiều lúc sắc mặt cha em đổi khác, mất hẳn vẻ tự

nhiên, tựa như trong lòng có giấu giếm một ẩn tình gì đó, sợ em hiểu được. Thật ra từ trước đến nay mỗi lúc thấy vẻ mặt người cha đổi khác nàng Lục Ngạc vẫn lấy làm lạ. Nhưng rồi lần nào cũng quên đi. Vì cho rằng cha nàng quá thương mẹ nàng, nên khi nhìn thấy con thì xúc động, đau buồn biến sắc. Nhưng đến lúc nầy nàng không cho là thế nữa. Vì cha nàng đã xô nàng rơi xuống hầm cá sấu rõ ràng là một mưu mô cố ý, chứ không phải trong cơn nóng giận mà lỡ tay. Trong lúc cha nàng đổi chỗ ba cái lò luyện đơn trong "đan phòng" chính là ông ta đã mở then chốt của bộ máy giết người vậy. Nếu nói rằng lão căm giận Dương Qua nên tống nàng xuống chỗ chết, thì không đúng, vì lão cần gì phải làm nh thế? Trên mình chàng đã bị châm muôn ngàn mũi gai "tình hoa", chất độc đã ngấm nhiều lắm rồi! Lão cứ việc làm ngơ không cứu, là chàng phải chết! Cần gì phải xô xuống vực sâu? Mà nếu lão muốn giết chàng xuống, sao lại nắm vai nàng thúc một chưởng cho rớt xuống luôn?
Bàn tay lão đã tàn nhẫn như thế thì đâu còn tình cha con!
Nàng càng nghĩ càng băn khoăn, lại càng nhớ nhung hành vi ngôn ngữ của cha nàng trước đây. Khi nãy nàng không hiểu, vì không lưu ý tìm hiểu, chỉ cho rằng đó chỉ là những hành vi của một người tu luyện, nên khác với người thường. Nhưng lúc này nàng không thể nghĩ như thế được nữa. Bây giờ cá sấu đã quây quần nhau lại một chỗ. Chúng tranh nhau xé thây một con đồng loại bị Dương Qua giết chết. Thấy chúng không bò lên đá nữa, Dương Qua nhìn mặt Lục Ngạc, thấy nàng ngơ ngẩn, liền hỏi:
- Phải chăng thân phụ cô có điều gì bí ẩn, vô ý để cô bắt gặp?
Nàng lắc đầu nói:
- Không! Cha tôi vốn đoan nghiêm đường hoàng, xử sự công minh chính trực nên mọi người trong động đều kính trọng. Cho đến hôm nay, cha tôi mới đối xử với anh như thế nầy.
Dương Qua mới bước chân vào động "Thủy Tiên" lần đầu, chưa hiểu gì về lai lịch nên khó mà đoán giúp cho nàng về ẩn ý của cha nàng được. Dưới vực thẳm, bên đám cá sấu khí lạnh như băng, hai người lại bị ướt cả mình mẩy. Vê phần Dương Qua, trước

kia đã luyện nội công trên giường "ngọc hàn" nên khí lạnh lúc nầy đối với chàng không ra gì. Còn nàng Lục Ngạc thì đã tái tê, run lập cập, phải nằm gọn vào lòng chàng để chờ khí ấm. Dương Qua lo lắng:

- Sức nàng không thể chịu nổi cảnh rét buốt nầy.

Chàng vừa thương vừa sợ, định kiếm vài câu chuyện nói cho nàng vui, nhưng chợt nhìn xuống bầy cá sấu lố nhố dưới hầm, thấy chúng xâu xé cướp giật con vật đồng loại bị chết, chàng mỉm cười bảo nàng:

- Công Tôn cô nương ơi! Hôm nay chúng ta cùng chết, thì sau này cô định làm kiếp gì? Phần tôi, nhất định không bao giờ tôi làm cá sấu kia! Nàng khẽ mỉm cười:

- à! Thế anh biến làm một đóa hoa "Thủy Tiên" nhé! Vừa đẹp vừa thơm, ai trông thấy cũng yêu mến.

Chàng vui vẻ nói:

- Nếu biến làm kiếp hoa thì chỉ có người như cô mới hợp. Chứ như tôi có quý lắm là biến đực cây gai ngạc đầu là cùng.

Nàng bật cười:

- Nếu nh Diêm Vương bắt anh phải biến thành một đóa hoa "Tình hoa" anh có bằng lòng không?

Chàng im lặng không đáp, lòng hối tiếc thầm nghĩ:

- Nếu cứ dùng gươm tiếp tay "Ngọc nữ tố tâm" với cô ta, thì lão động chủ làm gì chống nổi. Tuy lão võ công cao cường, nhưng vị tất đã hơn Kim Luân Pháp Vương. Nhưng rủi cho cô ta đã phải gai "tình hoa" trong phòng kiếm mà phép đánh kiếm "tố tâm" lại buộc hai người phải cảm thông tâm linh như nhau mới phát xuất được uy lực. ôi! Như thế nầy cũng là số trời đã định, ta không nói làm chi nữa! Nhưng không hiểu lúc này số phận cô ta ra sao?

Nghĩ đến Tiểu Long Nữ, các vết thương trong người chàng ngấm ngầm đau nhói lên. Nàng Lục Ngạc thấy chàng không đáp, biết mình lỡ lời nhắc đến "Tình hoa" bèn nói lảng sang chuyện khác:

- Anh Dương ơi! Trong bóng tối đen mò thế nầy, mà mắt anh kịp thời nhận ra cá sấu.

Em thì như mù tịt chẳng trông thấy gì cả.

Chàng cười nói:

- Thôi, mấy ông cá sấu kia xấu và tồi quá, đừng nhìn các ông ấy nữa.

Dứt lời chàng nhè nhẹ vỗ vai nàng, tỏ ý an ủi. Nào ngờ toàn thân nàng cảm thấy mát rợi, đê mê cả tâm hồn. Chàng thầm nghĩ: "à! Lúc nàng ở trong phòng thuốc, bị tra khảo gắt gao, lão già đó đã khăng khăng kết tội nàng lấy cắp thuốc cho nên nàng đã phải thoát cả xiêm y thanh minh. Bây giờ mình nàng chỉ còn có chiếc áo lót nhỏ nầy ?

Chàng giật mình vội co tay lại. Nàng nghĩ đến thần lực của đôi mắt chàng có thể nhìn rõ trong bóng tối như chỗ sáng thì nàng vô cùng thẹn thùng. Vì toàn thân ngọc ngà của nàng đã đi lộ trước mặt chàng.

Lúc đầu, cả hai đều hoảng hốt trước lưỡi kiếm của lão già, kế đến lại điên đầu trước cuộc chống với lũ cá sấu, cho nên cả hai sát lấy nhau mà tuyệt nhiên không hề nghĩ đến việc nam nữ tiếp xúc quá thân. Đến lúc này, một đàng giật mình rụt tay một đàng cùng đường hết cách, chỉ có thăng thiên độn thổ mới thoát được.

Dương Qua vội ngồi nhích ra xa, rồi cởi áo ngoài khoác lên mình nàng. Trong lúc cởi áo chàng không những chỉ tưởng đến Tiểu long Nữ, mà còn liên tương đến nàng Trình Anh, người đã tự tay may áo tặng cho chàng. Chàng lại còn nghĩ đến nàng Lục vô Song đã tự nguyện chết thế cho chàng nữa. Chàng cảm thấy một đời chàng đã mang lấy ơn bao nhiêu người đẹp mà thẹn là cha báo đáp được ai, nên quá xúc động thở một hơi dài não ruột!

Nàng Lục Ngạc lấy chiếc áo chàng mặc vào rồi thắt dây lưng lại. Bỗng nhận thấy trong túi áo chàng có vật gì nhỏ. Nàng lần tay ra móc trả cho chàng và hỏi:

- Cái gói gì đây hả anh? ậ trong túi áo anh đây nầy.

Dương Qua đưa tay cầm lấy và lạ lùng nói:

- ủa cái gì thế này?

Nàng càng ngạc nhiên hơn, vội nói:

- Vật nầy, ở trong túi áo anh, sao anh lại hỏi em?

Chàng định thần nhìn kỹ thì thấy một gói có bọc vải xanh từ trước đến nay chàng chưa trông thấy bao giờ. Chàng liền mở ra xem, thì lập tức có một tia sáng từ trong gói lóe ra, và thấy bốn lọ tròn nhỏ xíu, trong lọ có ánh sáng tỏa ra, hình như ánh sáng của loại ngọc quí.

Lục Ngạc bỗng kêu lên:

- Ôi này!

Nàng đưa tay lấy mấy lọ thuốc trong tay chàng rối rít bảo:

- Thuốc "Tuyệt tình đan" đây rồi anh ơi?

Dương Qua vừa giật mình vừa mừng rỡ, vội hỏi:

- Có phải là thuốc chữa vết thuơng bị "Tình hoa" đâm chăng?

Nàng vui mừng đáp:

- Đúng là thuốc chữa bệnh cho anh đấy!

Hồi nãy em vào đan phòng tìm cả nửa ngày trời mà không thấy. Làm sao lại lọt vào túi anh thế này? đã lấy được sao anh không uống đi? anh không biết đó là thuốc chữa độc "Tình hoa"?

Quá vui sướng, Lục Ngạc hỏi dồn dập làm cho Dương Qua không kịp trả lời, chàng đưa tay ra trước mặt, nói:

- Tôi không hiểu gì cả, đây là lọ đan dược? Tại sao nó lại lọt vào túi tôi thế này? Thật là chẳng hiểu đầu đuôi ra sao!

Viên ngọc gắn trên đầu thìa tỏa ánh sáng lờ mờ, nhờ đó Lục Ngạc thấy được những vật xung quanh. Nàng bắt gặp một cái gói, một lọ thuốc một mảnh giấy và một nửa tai nấm tía Linh Chi.

Nàng lầm bầm:

- Nửa tai nấm Linh Chi nầy là do lão già quỷ quái đã bẻ gãy...

Dương Qua hỏi:

- Lão già nào? Có phải lão họ Châu?

Lục Ngạc đáp:

- Phải, chính lão đó đã đại náo nơi thư phòng, kiếm phòng, đan phòng, bẻ gãy cây

nấm Linh Chi nầy đây! Một tay lão gây ra bao nhiêu chuyện. Bấy giờ Dương Qua mới

chợt nhớ ra, gãi đầu gãi tai nói:

- Phải rồi! Chắc là thế.

Lục Ngạc hỏi lại:

- Cái gì mà phải? Mà chắc?

Dương Qua không đáp, nghĩ thầm: "Cái túi nhỏ xíu này là chính tay lão Châu đã nhét vào túi mình!

Thì ra đến lúc đó Dương Qua mới hiểu Châu bá Thông có ý thân giúp chàng. Chàng

đổi thái độ, không gọi Bá Thông là lão già nữa mà bằng "cụ Châu".

Nàng Lục Ngạc đoán biết phần nào, liền hỏi:

- Thế ra ông ấy trao cho anh?

Dương Qua vừa cười vừa nói:

- Quả vậy! Vị tiền bối đó là một tay cao thủ đệ nhất võ lâm, đã từng đi đó đi đây quấy

phá mọi người để làm vui. Ông ta lấy cây kéo và chiếc mặt nạ của tôi mà tôi không

biết đã đành, ông ta lại còn bỏ gói thuốc nầy vào người tôi nữa? Ôi chao! Thật chẳng

khác nào một bậc thần thánh. Võ công của tôi so với ông ta kém xa một trời một vực.

Chương 51 - Thoát hầm cá sấu Lục Ngạc gặp thân mẫu

Dương Qua nhìn Tiểu Long Nữ qua một hồi đau khổ, rồi bảo nàng:

- Cô ơi! Tôi đã được cô thật lòng yêu thương thì nay thân này có chết xuống suối vàng cũng được sung sóng lắm rồi. Vậy cô hãy đánh vào đầu tôi một chưởng cho sớm thoát cảnh cực hình này! Sau đó cô hãy tìm cách xa lánh nơi đây!

Nàng thầm nhủ:

- à! Mình đánh chàng chết, rồi mình tự tử luôn và hết đau khổ!

Nàng liền nghiến răng giơ cao tay, vận hết nội công để đánh. Dương Qua mặt ửng hồng, mỉm cười, ánh mắt nhu hòa, hân hoan nhìn nàng hạ thủ, và nói:

- Cô ơi! Sung sướng lắm! Giờ khắc này mới chính là giờ động phòng hoa chúc của đời ta.

Nàng thấy chàng sao lại vui vẻ, không hề sợ chết, thì nàng lại nghĩ:

- Ôi chao! Một người chồng thanh niên tuấn tú thế này, sao trời già trớ trêu, cay nghiệt bắt phải chết oan uổng?

Lập tức, tim nàng đau nhói lên, máu uất như trào nghẹn cả cổ họng. Bỗng nhiên sức nội công bay đi đâu mất, làm cho tay chân nàng rã rời! Nàng run rẩy ngã nhào đè sấp trên mình chàng. Hai tấm thân chỉ cách nhau một mành lưới rỗng lỗ, trăm ngàn mũi gai tình hoa châm chích vào da thịt nàng. Nàng kêu lên:

- Anh Qua! Thôi hai ta cùng chịu đau đớn với nhau.

Chợt nghe sau lưng có tiếng nói khàn khàn:

- Sao lại khổ thân như thế? cô có gì mà phải chịu đau đớn? Như thế này là giảm bớt đau đớn của hắn rồi.

Đó là tiếng nói của lão động chủ. Tiểu long Nữ đắm đuối nhìn Dương Qua một lúc, rồi từ từ quay lại, lầm lũi đi ra khỏi nhà đá không hề nhìn lại.

Lão động chủ bảo chàng:

- Này em Dương, nằm yên đi! Qua sáu tiếng đồng hồ nữa ta sẽ đem linh dược đến cứu. Nhưng nên nhớ kỹ điều này: Trong lúc em chờ đợi phải giữ lòng trong trắng, đừng nghĩ đến mảy may tình dục, là cơn đau bớt đi không có gì thiệt hại.

Nói rồi lão bước chân ra khỏi cửa, gài kín cửa lại đi thẳng.

Dương Qua lúc nầy da thịt đau rã rời, ruột như đứt từng khúc. Chàng tự hỏi:

- Sao lúc nãy nàng lại ngừng tay không đánh cho ta chết để tránh đau khổ?

Càng nghĩ chàng càng thấy đau khổ, nhục nhã hơn: Thật ra bao nhiêu đau khổ trước kia cũng không đáng kể gì. Chỉ có tiếng lão động chủ hiểm độc như lang sói nầy là đáng hận. Không lẽ ta chết đi bỏ mặc cho nàng sa vào tay hắn? Nàng sẽ chọn đời đau khổ với hắn? Hơn nữa, thù cha ta cũng cha trả được, ta há vì đau khổ mà phải liều chết, rồi để cho bọn giả nhân, giả nghĩa vợ chồng Quách Tỉnh và Hoàng Dung ược vui mãi trên đời sao?

Nghĩ đến đây chàng như trút hết nỗi đau đớn, đầu óc sáng lên: Không chết được! Dù gặp nguy biến đến mức nào cũng cương quyết chịu đựng để thoát chết. Nếu như nàng bị lão bắt buộc phải làm vợ thì ta cũng cần phải sống để tìm cách cứu nàng về với ta mới được. Ta cần phải cố công luyện võ thề để báo thù cha mẹ ta.

Chàng cắn răng ngồi nhỏm dậy, xếp bằng trong lới. Tuy ngồi không được thong thả nhưng cũng dồn được khí tức xuống đáy lòng.

Độ hai giờ sau, chợt có người mở cửa, chàng nhìn ra thì thấy gã đệ tử áo xanh bưng mâm bước vào phòng chàng. Trên mâm có bốn cái bánh bao, hắn nói:

- Hôm nay là ngày tân hôn của động chủ. Ngài gởi tặng cho ngươi ăn một bữa thật no.

Rồi hắn cầm từng cái bánh đưa qua lỗ lưới cho Dương Qua. Tay hắn được bao mấy lớp vải rất cẩn thận, vì sợ chạm vào gai "tình hoa". Dương Qua không thèm nói gì cả, chỉ đưa tay nhận lấy bốn chiếc bánh ăn hết một lúc. ăn hết bánh, chàng bình tĩnh nói:

- Ta đã nhất định ra tay với lão nầy thì dại gì phải đau khổ mà nhịn ăn cho thiệt?

Gã đệ tử lại nói:

- Không ngờ người lại ăn khỏe quá. Thế là tì vị tốt lắm đấy.

Chợt một bóng xanh thoáng qua cửa. Một gã đệ tử khác bước nhẹ vào, không nghe một tiếng động. Hắn đứng sau lưng gã đệ tử vừa vào trước, rồi xuất quyền đánh bất thần một đòn như chớp. Gã vào trước kịp nhận ra ai thì đã bị nhào xuống đất ngất lịm!

Dương Qua ngạc nhiên trố mắt nhìn kỹ, thì té ra ngời đánh trộm lại là nàng Công Tôn Lục Ngạc, con gái của động chủ! Chàng kinh hãi kêu lên:

- Cô! Cô!

Lục Ngạc vội quay ra gài chốt cửa cẩn thận, rồi quay vào thì thào:

- Anh Dương! Nói khẽ chứ! Tôi vào cứu anh đây.

Dứt lời, Lục Ngạc đã mở lưới, tha Dương Qua ra ngoài. Chàng đứng dậy khẽ nói:

- Nếu Công Tôn động chủ biết, thì...

Nàng không để cho chàng nói hết câu, vội nói:

- Thì tôi phải chịu hình phạt là cùng.

Nàng lượm một bó "Tình hoa" nhỏ đem đặt trên miệng gã đệ tử áo xanh, để khi hắn tỉnh dậy không thể kêu la được, rồi lấy lưới bao hắn lại, lượm hoa rắc lên mình.

Nàng hạ giọng bảo chàng:

- Anh Dương ơi! Anh ở đây, nếu có ai vào anh núp sau cánh cửa nhé! Vì lúc này anh đã bị gai "Tình hoa" truyền chất độc vào mình dữ lắm. Để tôi đi lấy thuốc cho anh dùng.

Chàng quá cám động, thấy nàng mạo hiểm liều thân như vậy, nên thầm nghĩ: "Mình với nàng gặp nhau cha đầy một ngày, mà nàng đã phản cha nàng để cứu mình?".

Chàng ấp úng:

- Thưa cô nương. Tôi làm phản cô nương nhiều... sợ...cô...

Lòng chàng quá xúc động, không thể nói hết câu đứng lặng thinh với đôi mắt ngấn lệ.

Nàng Lục Ngạc đang lo âu, sợ sệt, bỗng nhiên trở nên vui tơi hớn hở, thầm nhủ:

- Anh có lòng với em nh thế, thì em có rủi ro bị cha em hành phạt đến đâu, em cũng nhắm mắt cam lòng...

Đoạn nàng dặn tiếp:

- Anh ở đây đợi em một chút nhé? Em trở lại ngay với anh.

Nàng nhẹ bước thoăn thoắt ra khỏi phòng. Dương Qua ngẩn người như trong cơn mộng:

- Sao ta lại được nàng đối đãi như thế này?... ôi! Lạ thật! nàng là con gái của lão gian ác kia mà! Ôi! Từ nhỏ bị khinh khi nhục nhã, tưởng trên đời không ai là người nhân từ đạo đức nữa, nào ngờ lại có nhiều người đem chân tâm đối với ta. Nhu cô Tiểu Long Nữ, thầy dạy học của ta đã đành, còn Tôn Bà, Hồng thất Công, nghĩa phụ Âu dương Phong, Hoàng dược Sư và nay còn có những thiếu nữ chịu liều thân sống chết với ta trong cơn nguy biến như Trình Anh, Lục Vô Song, và Lục Ngạc nữa. Thật những người đối với ta hết lòng hết dạ. Giá đừng có những kẻ đối với ta quá ác độc như chúa động, thì đâu thấy những cái quý hóa của người có chân tâm, hy sinh đau đớn lo cho ta như cô Tiểu long Nữ và nàng Lục- Ngạc?

Thực ra, những cuộc tương ngộ trên đời Dương Qua đều thấy cả hai thái cực. Nếu không phải là người yêu mến giúp đỡ chàng thật lòng, thì là kẻ cực ác, làm cho chàng thiệt hại một cách tàn nhẫn. Đó không phài là tại người mà chính là thiên tính của chàng đã gây nên. Khi gặp ai hợp tình là chàng dốc hết lòng thành đối với họ, nếu ai không hợp ý hợp lời, thì chàng đối xử như kẻ thù. Bởi chàng đối với người như thế, nên người ta cũng đối xử lại chàng như vậy...

Chàng đứng sau cánh cửa chờ đợi đã lâu mà chẳng thấy bóng Lục Ngạc trở vào. Thời giờ cứ lặng lẽ trôi qua trong cảnh hồi hộp. Dần dần gã đệ tử nằm trong lưới tỉnh lại, mắt hắn trắng nhợt, toàn thân run run. Hắn quá đau đớn nhưng không thể nói ra lời.

Dương Qua thấy quá lâu, lòng lo ngại. Lúc đầu chàng nghĩ rằng vì trong phòng thuốc có người nên nàng chưa tiện lấy trộm được. Nhưng rồi mỗi lúc một biệt tăm chàng lại nghĩ: - Nếu nàng không thể lấy được thuốc thì nàng cũng trở lại nói một lời cho ta biết, lẽ nào nàng để mình đứng chờ lâu thế này sao? Có lẽ nàng gặp điều gì không may đâu! Nàng đã vì mình mắc vạ to thì mình phải đi tìm cứu ân nhân chứ?

Chàng bèn đẩy hé cánh cửa đa mắt nhìn ra ngoài không thấy một bóng người. Chàng vội nhón chân bước ra. Nhng chàng không biết, Lục Ngạc bị hành phạt ở phòng nào?

Chàng đang bối rối, chợt nghe có tiếng chân bước rầm rập. Chàng vội nép mình vào góc tường sau thấy hai gã đệ tử áo xanh sánh vai đi tới, tay cầm một cây tua tủa

những gai. Đó là loại binh khí đặc biệt làm cho chàng thầm nghĩ: có lẽ nào động chủ lại hành hạ đứa con gái ông ta bằng hình phạt ghê gớm nầy!

Chàng liền nhón chân theo hai gã đệ tử, mà họ vẫn không biết. Đi loanh quanh qua các ngạch đá một lúc, thì đến trước một căn nhà. Họ cất tiếng thưa:

- Bẩm động chủ, chúng con đã đem trượng gai đến.

Rồi hai gã đẩy cửa bước vào. Tim của Dương Qua nh muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Lão động chủ khốn kiếp quả đang ngồi trong phòng nầy. Chàng đảo mắt nhìn quanh, thấy phía đông căn phòng đá có một cửa sổ, bèn nhón chân bước tới đó, nhìn trộm vào trong, thì y hệt như chàng đã đoán: Nàng Lục Ngạc bị bắt dẫn vào phòng. Cha nàng ngồi giữa, hai gã đệ tử cầm trượng gai đứng hai bên. Động chủ thấy trượng gai đã đem đến, liền đưa tay nắm lấy, hằn học bảo con gái:

- Con Ngạc! Mày là máu mủ của tao, sao mầy lại phản cha mày như thế?

Nàng Lục Ngạc chỉ cúi đầu không đáp. Lão mắng tiếp:

- Mày đã mê cái thằng họ Dương ấy rồi, lý nào tao không biết? Nhưng tao đã bảo là tao phải hành phạt nó, rồi đến ngày mai tao tha cho nó đi, sao mày dám vội vàng như vậy? Thôi để ngày mai tao hỏi ý kiến rồi tao gả cho nó là xong.

Dương Qua đâu phải là kẻ ngây ngốc gì mà không hiểu ý Lục Ngạc. Chàng vẫn biết rằng nàng có lòng dạ yêu chàng. Song vì lòng chàng đang bấn loạn đắm đuối Tiểu long Nữ, nên chàng phải quên đi, không nghĩ đến. Nhưng lúc này, nghe lão động chủ nói trắng trợn ra, chàng giật mình hồi hộp, hai má nóng rần... Chợt thấy nàng Lục Ngạc ngẩng đầu cất tiếng lanh lảnh:

- Thưa cha! Lúc nầy cha đang bận tâm lo ba việc thành hôn của cha, thì đâu còn để ý gì đến con?

Động chủ quắc mắt "hừ" một tiếng không thèm nói. Nàng lại tiếp:

- Thưa cha, điều đó không sai. Con quả khâm phục Dương công tử là người đường đường chính chính, chí nghĩa, chí tình. Nhưng con đã thấy rõ lòng chàng lúc nào cũng chỉ biết có Long cô nương mà thôi! Sỡ dĩ con phải cứu chàng là vì... con thấy việc làm của cha thật quá chứ con không có ý gì khác.

Dương Qua núp bên ngoài nghe rõ, lòng vô cùng kính phục:

- Lão động chủ là một tay gian xảo, bạc ác ai ngờ lại sanh một cô gái đầy đủ đức hạnh, cao thượng thế này!

Công Tôn động chủ mặt hầm hầm, trơ trơ như tượng gỗ. Lão lạnh lùng đáp:

- Mày nói như thế tức là mày mắng cha mày vô nhân, bất nghĩa hả?

- Lục Ngạc ngơ ngác nói:

- Con đâu dám nghĩ nh thế! chỉ có điều…

Lão gắt giọng, hỏi:

- Điều gì?

Nàng bối rối nói:

- Dạ, chỉ có điều Dương công tử đã bị Tình hoa châm chích muôn ngàn mũi, thì chàng chịu đau đớn sao nổi? Cha ơi! Cha hãy ban ân đức thả chàng ra!…

Động chủ cười nhạt:

- Cứ để đến ngày mai tao hãy cứu nó, thả nó việc gì mầy phải xen vào cho lôi thôi?

Lục Ngạc cúi đầu suy nghĩ:

- Cha ta làm sao có được hảo ý với chàng. Nếu chàng còn sống thì Long Nữ không thể thuận lời cha ta. Hơn nữa tình yêu nồng thắm của họ chỉ tạo cho cha ta một ý căm hờn làm sao cha ta có thể đối với chàng như cha ta vừa nói?

- Thưa cha, con mang ơn dưỡng dục từ bé đến giờ, có lẽ nào con lại vì Dương công tử là người xa lạ bên ngoài mới đến? Nếu con biết chắc ngày mai cha sẽ cho thuốc và thả hắn đi thì con đâu dám bước vào phòng đàn ông.

Lão gằn giọng hỏi:

- Mày biết thế sao còn lẻn vào đây?

Nàng bạo dạn tiếp:

- Vì con biết ý cha không tốt với hắn. Đêm nay, sau khi thành thân với Long cô nương rồi, ngày mai cha sẽ có độc mưu trừ mạng hắn, để cho tình duyên giữa hắn và Long cô nương không còn nữa.

Công Tôn động chủ thường ngày dù giận dù mừng, không mất vẻ bình thân, nên

những lúc phân xử mọi việc lớn nhỏ trong động lão xét đoán được công minh đối xử với đệ tử, cho nên trong động ai ai cũng một lòng khâm phục. Nhưng Lục Ngạc lần này đã thầm biểu tình ý cũa lão nên lão nổi giận gầm gừ:

- Hừm? Đúng là sanh con hoang rước họa vào mình! Tao nuôi mày khôn lớn chừng nầy, không ngờ nay mày lại kết tội tao!

Lão tóm lấy vạt áo Lục Ngạc lôi mạnh một cái. Lục Ngạc hỏi:

- Cha làm gì thế?

- Mày còn giả ngơ ngẩn? Đừng chối nữa! Viên thuốc "tuyệt tình" trị chất độc đâu rồi?

Nàng thản nhiên đáp:

- Con không hề lấy.

Lão đứng phắt dậy lớn tiếng:

- Thế thì nó biến đi đâu?

Bấy giờ, Dương Qua nhìn vào phòng, thấy các hộp mở nắp, đặt trên bàn la liệt. Trên tường treo đầy các thứ cỏ, lá, rễ... không biết được là thuốc gì. Bàn phía Tây để ba cái lò luyện thuốc trước cửa phòng có đề hai chữ "đơn phòng". Chàng nhìn vẻ mặt động chủ thầm lo:

- Hôm nay dù thế nào nàng Lục Ngạc cũng không thể tránh khỏi trọng hình:

Bỗng có tiếng nàng nói:

- Thưa cha! con tự tiện vào đơn phòng, quả có ác ý muốn lấy thuốc, để cứu Dương công tử, nhưng con tìm hơn nửa ngày mà chẳng kiếm được. Nếu con tìm được thì con đã đi rồi, đâu đến nỗi lại bị cha bắt được?

Động chủ hét:

- Chỗ cất thuốc bí mật vô cùng. Những quan khách hiện còn ngồi ở đại sảnh, chưa ai rời đi một bước thế mà viên thuốc "Tuyệt tình" đã biến đâu mất tích? lẽ nào nó có cánh?

Nàng quỳ xuống khóc sụt sùi:

- Lạy cha! Cha rộng lượng tha cho Dương công tử, để hắn được toàn mạng ra khỏi động, vĩnh viễn không cho vào nữa thế là yên.

Động chủ cười nhạt:

- Nếu không may tính mạng tao lâm nguy chưa chắc mày đã chịu quỳ khóc để cầu cứu.

Nàng không nói nữa, cứ ôm lấy hai chân cha nàng. Lão động chủ nói:

- Mày lấy mất viên thuốc "tuyệt tình đơn" rồi, tao lấy gì mà cứu nó? Được! Mày không nhận thì mặc mày. Để cho mày cứ ngồi đây trọn ngày thâu đêm. Mày lấy thuốc mà không cho thằng họ Dương ấy uống, thì để hai ngày tao mới thả nó ra.

Nói rồi lão ra cửa. Nàng biết rõ một gai tình hoa chỉ châm sơ vào da một cái cũng đã gây độc đau đớn mãi đến ba ngày. Thế mà

(*** mất 10 trang ***)

Dù có đau đớn thế nào cũng phải cố sống để cứu nàng mới được. Lão động chủ kia dù có ác độc đến đâu đi nữa, cũng phải có tình cha con. Thế nào rồi lão cũng sẽ hồi tâm đổi ý, khi gặp con gái lão thoát nạn.

Chàng miên man suy nghĩ nhiều chuyện. Trong chốc lát quên hẳn cả Tiểu Long Nữ, rồi cơn đau được dịu dần. Chàng nói:

- Công Tôn cô nương ơi! Đừng sợ nữa. Tôi tin chắc thế nào Công Tôn động chủ cũng cứu cô lên. Người chỉ giận một mình tôi thôi, chứ cô dù thế nào cũng là người thương yêu của người. Và lúc này nhất định thân phụ cô đang hối hận.

Nàng Lục Ngạc nghe qua lòng xúc động ứa lệ nói:

- Hồi em còn nhỏ, quả thật cha em thương em lắm. Nhưng sau khi mẹ em mất, tình thương của cha em đối với em trở nên khe khắt. Tuy thế, em cũng hiểu là trong thâm tâm cha em không hề ghét em.

Nàng ngừng một lúc, để hồi tưởng lại bao nhiêu chuyện kỳ lạ lúc trước, rồi bảo chàng:

- Anh Dương ơi? Em vừa nhớ lại hình như cha em có ý sợ em vậy. Anh ạ!

Dương Qua ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao người lại sợ cô? Điều nầy thật kỳ lạ.

Nàng nói tiếp:

- Thật vậy. Trước đây em nhận thấy nhiều lúc sắc mặt cha em đổi khác, mất hẳn vẻ tự nhiên, tựa như trong lòng có giấu giếm một ẩn tình gì đó, sợ em hiểu được. Thật ra từ trước đến nay mỗi lúc thấy vẻ mặt người cha đổi khác nàng Lục Ngạc vẫn lấy làm lạ. Nhưng rồi lần nào cũng quên đi. Vì cho rằng cha nàng quá thương mẹ nàng, nên khi nhìn thấy con thì xúc động, đau buồn biến sắc. Nhưng đến lúc nầy nàng không cho là thế nữa. Vì cha nàng đã xô nàng rơi xuống hầm cá sấu rõ ràng là một mưu mô cố ý, chứ không phải trong cơn nóng giận mà lỡ tay. Trong lúc cha nàng đổi chỗ ba cái lò luyện đơn trong "đan phòng" chính là ông ta đã mở then chốt của bộ máy giết người vậy. Nếu nói rằng lão căm giận Dương Qua nên tống nàng xuống chỗ chết, thì không đúng, vì lão cần gì phải làm nh thế? Trên mình chàng đã bị châm muôn ngàn mũi gai "tình hoa", chất độc đã ngấm nhiều lắm rồi! Lão cứ việc làm ngơ không cứu, là chàng phải chết! Cần gì phải xô xuống vực sâu? Mà nếu lão muốn giết chàng xuống, sao lại nắm vai nàng thúc một chưởng cho rớt xuống luôn?

Bàn tay lão đã tàn nhẫn như thế thì đâu còn tình cha con!

Nàng càng nghĩ càng băn khoăn, lại càng nhớ nhung hành vi ngôn ngữ của cha nàng trước đây. Khi nãy nàng không hiểu, vì không lưu ý tìm hiểu, chỉ cho rằng đó chỉ là những hành vi của một người tu luyện, nên khác với người thường. Nhưng lúc này nàng không thể nghĩ như thế được nữa. Bây giờ cá sấu đã quây quần nhau lại một chỗ. Chúng tranh nhau xé thây một con đồng loại bị Dương Qua giết chết. Thấy chúng không bò lên đá nữa, Dương Qua nhìn mặt Lục Ngạc, thấy nàng ngơ ngẩn, liền hỏi:

- Phải chăng thân phụ cô có điều gì bí ẩn, vô ý để cô bắt gặp?

Nàng lắc đầu nói:

- Không! Cha tôi vốn đoan nghiêm đường hoàng, xử sự công minh chính trực nên mọi người trong động đều kính trọng. Cho đến hôm nay, cha tôi mới đối xử với anh như thế nầy.

Dương Qua mới bước chân vào động "Thủy Tiên" lần đầu, chưa hiểu gì về lai lịch nên khó mà đoán giúp cho nàng về ẩn ý của cha nàng được. Dưới vực thẳm, bên đám cá

sấu khí lạnh như băng, hai người lại bị ướt cả mình mẩy. Vê phần Dương Qua, trước kia đã luyện nội công trên giường "ngọc hàn" nên khí lạnh lúc nầy đối với chàng không ra gì. Còn nàng Lục Ngạc thì đã tái tê, run lập cập, phải nằm gọn vào lòng chàng để chờ khí ấm. Dương Qua lo lắng:

- Sức nàng không thể chịu nổi cảnh rét buốt nầy.

Chàng vừa thương vừa sợ, định kiếm vài câu chuyện nói cho nàng vui, nhưng chợt nhìn xuống bầy cá sấu lố nhố dưới hầm, thấy chúng xâu xé cướp giật con vật đồng loại bị chết, chàng mỉm cười bảo nàng:

- Công Tôn cô nương ơi! Hôm nay chúng ta cùng chết, thì sau này cô định làm kiếp gì? Phần tôi, nhất định không bao giờ tôi làm cá sấu kia! Nàng khẽ mỉm cười:

- à! Thế anh biến làm một đóa hoa "Thủy Tiên" nhé! Vừa đẹp vừa thơm, ai trông thấy cũng yêu mến.

Chàng vui vẻ nói:

- Nếu biến làm kiếp hoa thì chỉ có người như cô mới hợp. Chứ như tôi có quý lắm là biến đực cây gai ngạc đầu là cùng.

Nàng bật cười:

- Nếu nh Diêm Vương bắt anh phải biến thành một đóa hoa "Tình hoa" anh có bằng lòng không?

Chàng im lặng không đáp, lòng hối tiếc thầm nghĩ:

- Nếu cứ dùng gươm tiếp tay "Ngọc nữ tố tâm" với cô ta, thì lão động chủ làm gì chống nổi. Tuy lão võ công cao cường, nhưng vị tất đã hơn Kim Luân Pháp Vương. Nhưng rủi cho cô ta đã phải gai "tình hoa" trong phòng kiếm mà phép đánh kiếm "tố tâm" lại buộc hai người phải cảm thông tâm linh như nhau mới phát xuất được uy lực. ôi! Như thế nầy cũng là số trời đã định, ta không nói làm chi nữa! Nhưng không hiểu lúc này số phận cô ta ra sao?

Nghĩ đến Tiểu Long Nữ, các vết thương trong người chàng ngấm ngầm đau nhói lên. Nàng Lục Ngạc thấy chàng không đáp, biết mình lỡ lời nhắc đến "Tình hoa" bèn nói lảng sang chuyện khác:

- Anh Dương ơi! Trong bóng tối đen mò thế nầy, mà mắt anh kịp thời nhận ra cá sấu. Em thì như mù tịt chẳng trông thấy gì cả.

Chàng cười nói:

- Thôi, mấy ông cá sấu kia xấu và tồi quá, đừng nhìn các ông ấy nữa.

Dứt lời chàng nhè nhẹ vỗ vai nàng, tỏ ý an ủi. Nào ngờ toàn thân nàng cảm thấy mát rợi, đê mê cả tâm hồn. Chàng thầm nghĩ: "à! Lúc nàng ở trong phòng thuốc, bị tra khảo gắt gao, lão già đó đã khăng khăng kết tội nàng lấy cắp thuốc cho nên nàng đã phải thoát cả xiêm y thanh minh. Bây giờ mình nàng chỉ còn có chiếc áo lót nhỏ nầy ?

Chàng giật mình vội co tay lại. Nàng nghĩ đến thần lực của đôi mắt chàng có thể nhìn rõ trong bóng tối như chỗ sáng thì nàng vô cùng thẹn thùng. Vì toàn thân ngọc ngà của nàng đã đi lộ trước mặt chàng.

Lúc đầu, cả hai đều hoảng hốt trước lưỡi kiếm của lão già, kế đến lại điên đầu trước cuộc chống với lũ cá sấu, cho nên cả hai sát lấy nhau mà tuyệt nhiên không hề nghĩ đến việc nam nữ tiếp xúc quá thân. Đến lúc này, một đàng giật mình rụt tay một đàng cùng đường hết cách, chỉ có thăng thiên độn thổ mới thoát được.

Dương Qua vội ngồi nhích ra xa, rồi cởi áo ngoài khoác lên mình nàng. Trong lúc cởi áo chàng không những chỉ tưởng đến Tiểu long Nữ, mà còn liên tương đến nàng Trình Anh, người đã tự tay may áo tặng cho chàng. Chàng lại còn nghĩ đến nàng Lục vô Song đã tự nguyện chết thế cho chàng nữa. Chàng cảm thấy một đời chàng đã mang lấy ơn bao nhiêu người đẹp mà thẹn là cha báo đáp được ai, nên quá xúc động thở một hơi dài não ruột!

Nàng Lục Ngạc lấy chiếc áo chàng mặc vào rồi thắt dây lưng lại. Bỗng nhận thấy trong túi áo chàng có vật gì nhỏ. Nàng lần tay ra móc trả cho chàng và hỏi:

- Cái gói gì đây hả anh? ậ trong túi áo anh đây nầy.

Dương Qua đưa tay cầm lấy và lạ lùng nói:

- ủa cái gì thế này?

Nàng càng ngạc nhiên hơn, vội nói:

- Vật nầy, ở trong túi áo anh, sao anh lại hỏi em?

Chàng định thần nhìn kỹ thì thấy một gói có bọc vải xanh từ trước đến nay chàng chưa trông thấy bao giờ. Chàng liền mở ra xem, thì lập tức có một tia sáng từ trong gói lóe ra, và thấy bốn lọ tròn nhỏ xíu, trong lọ có ánh sáng tỏa ra, hình như ánh sáng của loại ngọc quí.

Lục Ngạc bỗng kêu lên:

- Ôi này!

Nàng đưa tay lấy mấy lọ thuốc trong tay chàng rối rít bảo:

- Thuốc "Tuyệt tình đan" đây rồi anh ơi?

Dương Qua vừa giật mình vừa mừng rỡ, vội hỏi:

- Có phải là thuốc chữa vết thương bị "Tình hoa" đâm chăng?

Nàng vui mừng đáp:

- Đúng là thuốc chữa bệnh cho anh đấy!

Hồi nãy em vào đan phòng tìm cả nửa ngày trời mà không thấy. Làm sao lại lọt vào túi anh thế này? đã lấy được sao anh không uống đi? anh không biết đó là thuốc chữa độc "Tình hoa"?

Quá vui sướng, Lục Ngạc hỏi dồn dập làm cho Dương Qua không kịp trả lời, chàng đưa tay ra trước mặt, nói:

- Tôi không hiểu gì cả, đây là lọ đan dược? Tại sao nó lại lọt vào túi tôi thế này?

Thật là chẳng hiểu đầu đuôi ra sao!

Viên ngọc gắn trên đầu thìa tỏa ánh sáng lờ mờ, nhờ đó Lục Ngạc thấy được những vật xung quanh. Nàng bắt gặp một cái gói, một lọ thuốc một mảnh giấy và một nửa tai nấm tía Linh Chi.

Nàng lẩm bẩm:

- Nửa tai nấm Linh Chi nầy là do lão già quỷ quái đã bẻ gãy...

Dương Qua hỏi:

- Lão già nào? Có phải lão họ Châu?

Lục Ngạc đáp:

- Phải, chính lão đó đã đại náo nơi thư phòng, kiếm phòng, đan phòng, bẻ gãy cây

nấm Linh Chi nầy đây! Một tay lão gây ra bao nhiêu chuyện. Bấy giờ Dương Qua mới

chợt nhớ ra, gãi đầu gãi tai nói:

- Phải rồi! Chắc là thế.

Lục Ngạc hỏi lại:

- Cái gì mà phải? Mà chắc?

Dương Qua không đáp, nghĩ thầm: "Cái túi nhỏ xíu này là chính tay lão Châu đã nhét vào túi mình!

Thì ra đến lúc đó Dương Qua mới hiểu Châu bá Thông có ý thân giúp chàng. Chàng

đổi thái độ, không gọi Bá Thông là lão già nữa mà bằng "cụ Châu".

Nàng Lục Ngạc đoán biết phần nào, liền hỏi:

- Thế ra ông ấy trao cho anh?

Dương Qua vừa cười vừa nói:

- Quả vậy! Vị tiền bối đó là một tay cao thủ đệ nhất võ lâm, đã từng đi đó đi đây quấy

phá mọi ngời để làm vui. Ông ta lấy cây kéo và chiếc mặt nạ của tôi mà tôi không

biết đã đành, ông ta lại còn bỏ gói thuốc nầy vào ngời tôi nữa? Ôi chao! Thật chẳng

khác nào một bậc thần thánh. Võ công của tôi so với ông ta kém xa một trời một vực.

Chương 52 - CÂU Chuyện Rùng Rợn Của HAI MƯƠI NĂM Cũ

Bà Cừu thiên xích sực nhớ lại con gái mình mồ côi mẹ ngay từ khi còn thơ ấu, thì xúc động trong lòng muốn ứa nước mắt. Bà dịu giọng nói:

- Hai cậu con là anh em song sinh, cậu lớn tên Cừu Thiên Lý. Cậu thứ hai tên Cừu Thiên Nhận. Hai người giống nhau như hai giọt nước, từ dáng điệu mặt mày cho tới lối trang phục. Nhưng trái lại tính tình và cuộc đời lại hoàn toàn khác nhau. Cậu hai thì võ nghệ tuyệt luân cậu cả thì chỉ tầm thường mà thôi. Võ nghệ và nội công của mẹ hoàn toãn do cậu hai truyền dạy lại cả đấy. Nhưng trái lại mẹ và cậu cả lại gần nhau và hợp ý hơn. Cậu hai là Bang chủ Thiết Chưởng bang, tính tình nghiêm nghị khắc khổ lại bận rộn nhiều công việc trong Bang đâu còn đủ thì giờ để chuyện trò với mẹ. Cậu cả thương mẹ lắm, một lời cũng "em anh" hai lời cũng "anh em", mẹ cũng mến cậu ấy cho nên mỗi khi có sự xung đột về ý kiến giữa hai cậu, lúc nào mẹ cũng bệnh vực cậu cả hết.

Lục Ngạc hỏi:

- Nhưng tại sao hai cậu lại hay cãi vã xung đột lắm vậy?

Bà có vẻ tươi vui hơn, bèn cười bảo con:

- Câu chuyện này kể ra cũng không quan trọng lắm và cũng không thể gọi là nhỏ được. Tựu trung cũng vì cậu hai hơi quá đáng. Cậu hai là Bang chủ Thiết Chưởng với danh hiệu "thủy thượng phiêu" khắp sông hồ ai ai lại không nghe tiếng? Cậu cả thì tầm thường nên có ai hay nên biết hiệu được. Vì vậy nên thỉnh thoảng trong những dịp đi du ngoạn xa, cậu cả cũng thừa dịp hai người giống nhau như đúc, và cũng ỷ tình máu mủ ruột thịt, tạm mượn danh hiệu của cậu hai lòe với thiên hạ để cho nở mày nở mặt đôi chút. Việc này có lấy chi làm quan hệ, thế mà cậu hai cứ hằn học tức tối mãi về việc này, nhiều khi nặng lời cùng anh. Nhưng cậu cả được cái tính xuề xòa, dù sao cũng chỉ giả lả xin lỗi mà thôi. Có một bận, thấy cậu hai nặng lời quá đáng, mẹ đứng gần không dằn lòng được cố xen vào bênh vực cậu cả. Trong khi tức sẵn anh cả, cậu hai đem bao nhiêu nỗi uất hận trút hết lên đầu mẹ, vì vậy một cuộc cãi vã xảy ra vô cùng gay cấn. Sau đó mẹ tức quá, bỏ núi Thiết Chưởng ra đi, không trở về nữa. Một thân một bóng ngang dọc giang hồ, có một bận, mẹ theo đuổi một tên hắc đạo lạc vào động Thuỷ tiên này. âu cũng là bắt đầu của một mối tình oan nghiệt.

Bà nghỉ một chút rồi nói tiếp:

- Vào đây mẹ gặp Công Tôn Chỉ. Hai người yêu nhau rồi lấy nhau. Nếu so về tuổi tác và tài nghệ thì hắn nhỏ tuổi hơn mẹ và bản lãnh lại càng kém xa. Tuy là vợ chồng nhưng lúc nào mẹ cũng xem hắn như đứa em, mọi việc, từ miếng ăn manh áo nhất nhất thảy đều lo lắng chu toàn, hắn không mảy may lo lắng.

Bà thở dài, lắc đầu mấy cái rồi tiếp luôn:

- Mẹ không ngờ lại có hạng người lòng thú dạ lang, lấy ơn làm oán sau khi có bản lãnh cao

cường không biết nhớ ơn kẻ đã truyền dạy võ công cho mình, lại đem lòng phụ bạc. Nếu không thì làm sao có cái cảnh như ngày nay?

Nói tới đây bà phẫn uất quá nổi nóng chửi rủa Công Tôn Chỉ thậm tệ, với nhưng lời lẽ thô bỉ nặng nề hết sức, khiến cho nàng Lục Ngạc ngượng quá, nhìn Dương Qua mặt mày đỏ gay vì mẹ mình ăn nói hồ đồ tục tĩu như vậy thì làm sao mình không bị ảnh hưởng lây? Nàng luôn miệng can ngăn nhưng vẫn không kết quả gì hết.

Dương Qua trong lòng nuôi sẵn một mối hận cùng Công Tôn Chỉ nên khi nghe bà chửi rủa lão ấy thì hả dạ vô cùng, cứ tìm lời tán dương thêm, thật không khác nào lửa chế thêm dầu, làm cho bà thêm hứng chí càng chửi tệ hơn nữa. Giá không có mỹ nhân bên cạnh, Dương Qua cũng muốn hùa lời chửi theo cho hả dạ. Bà Cừu Thiên Xích chửi bới mãi một hồi lâu mỏi miệng rồi mới chịu ngừng và nói tiếp:

- Hồi ấy, mẹ đang mang thai con. Một người đàn bà trong lúc bụng mang dạ chửa ai ai cũng bị mỏi mệt suy yếu, hay cau có gắt gỏng và cần được chăm sóc dịu dàng chu đáo. Hắn đối đãi với mẹ rất ân cần, nhưng không ngờ đó là việc che đậy bên ngoài mà thôi. Thật ra hắn đã lén lút thông gian với một con hầu trẻ tuổi trong động. Hắn cố dàn cảnh bên ngoài để mẹ khỏi nghi ngờ và tiếp tục hành động bỉ ổi, tồi bại đó. Khi mẹ sinh hạ con thì hắn càng tỏ ra ân cần chăm sóc hơn nữa. Công chuyện cứ tiếp diễn mãi tới mấy năm sau. Khi con đã khá lớn, biết đi biết chạy, nói năng, tình cờ một hôm mẹ nghe được câu chuyện kín đáo của đôi gian phu dâm phụ ấy. Bọn chúng bàn lén với nhau là sẽ tìm cách trốn thoát rời khỏi động Thủy Tiên này và mãi mãi không trở lại nữa. Khi Công Tôn Chỉ thủ thỉ cùng con bé kia thì mẹ nấp vào một gốc cây lớn bên cạnh nghe được rõ ràng.

Hai đứa vì hãi sợ võ nghệ của ta quá cao không thể nào chúng cự nổi, chỉ còn một cách xa lánh mà thôi. Và trốn càng xa càng bảo đảm. Bọn chúng cho rằng vì ta kiểm soát kiềm chế quá chặt chẽ nên không thể tự do luyến ái, và muốn tìm một chỗ khác để tận hưởng mọi sinh thú ở đời mà không bị áp bức của ta.

Bà chép miệng, lắc đầu mấy cái rồi kể tiếp:

- Con ạ, xưa nay mẹ vẫn đinh ninh Công Tôn Chỉ một dạ yêu thương quý mến vợ con. Hôm ấy nghe được câu chuyện này, mẹ uất ức quá suýt ngất xỉu. Giận quá, mẹ muốn xuống cho mỗi tên một chưởng xong đời, nhưng bỗng hồi tâm nghĩ lại:

- Chẳng qua hắn vì bị nữ sắc quyến rũ nhất thời, chứ xưa nay bản chất hắn cũng tốt. Hơn nữa, dù sao cũng vợ chồng chung sống gần mười năm qua, có con có cái với nhau rồi, không nên vì một câu chuyện này mà dứt đoạn tình nghĩa được, biết đâu không phải vì con bé kia dùng giọng tiếng quyền mà khiêu động dâm tình, đưa hắn vào vòng tội lỗi? Vì vậy nên ta cố nén giận núp bên gốc cây chăm chú nghe thêm cho tường tận. Hai đứa đã bàn kỹ: Sau ba ngày nhân lúc ta vào phòng riêng luyện công và ở luôn trong ấy bảy ngày đêm liên tiếp, bọn chúng thừa dịp trốn đi. Quá bảy ngày, khi ta ra khỏi phòng, dù có biết cũng không thể nào theo đuổi bắt kịp nữa! Nghe tới đây trong lòng ta như bị nung nấu, tóc tai dựng ngược, nhưng trong lòng cũng thầm cám ơn trời đất xui khiến cho ta tình cờ biết, nếu không thì trong mấy ngày nữa chúng cao bay xa chạy? trời đất mênh mông biết đâu mà tìm nữa?

Kể tới đây, bà giận quá nghiến răng kèn kẹt, mắt lộ tròng rất dữ tợn. Lục Ngạc nói thêm:

- Đứa nữ tỳ hồi ấy bao lớn, tên họ là gì, có xinh đẹp lắm không mà có sức cám dỗ mãnh liệt như vậy?

Bà "hừ" một tiếng rồi bĩu môi đáp:

- Con đó đâu có đẹp đẽ gì, nhưng nó chỉ giỏi cái chiều chuộng. Mỗi khi lão Công Tôn Chỉ thích gì thì hắn chiều chuộng thỏa mãn ngay. Con bé đòi hỏi thứ gì trái lại thằng kia cũng thật tình hết. Không biết nó có bùa ngải, phép thuật gì hay không chẳng rõ. Còn tên nó, hừ, nó tên... con Nhu!

Nghe tới đây Dương Qua cảm thấy ái ngại trong lòng và lo lắng cho Công Tôn Chỉ. Chàng nghĩ thầm:

- Có lẽ cũng vì bà ta kèm riết quá đáng, làm cho ông ta mất cả tự do hứng thú, mọi việc nhất nhất phải tuân theo quyền điều khiển của bà, và có lẽ đó là mầm mống của sự phản bội chăng?

Lục Ngạc hỏi thêm:

- Rồi sao nữa mẹ?

Bà nói:

- Trước khi chia tay nhau, hai tên khốn kiếp đã hẹn nhau đến trưa ngày thứ hai sẽ gặp nhau tại nơi đây. Chúng đã căn dặn nhau giữ kín đáo trong hai người chờ đợi, đừng lộ một cử chỉ gì có thể khiến ta nghi ngờ. Lắng nghe bọn chúng tán tỉnh nhau, ta đứng ngẩn ngơ gần như chết cứng tại chỗ, nhưng cũng nghiến răng bấm bụng đi về phòng. Đêm đó ta suy nghĩ xốn xang và trằn trọc mãi không thể nào ngủ được. Chờ tới ngày thứ ba, ta có cảm giác như thời gian kéo dài hàng năm. Sáng hôm ấy, ta giả vờ vào nhà kịp chuẩn bị luyện công, Công Tôn Chỉ rón rén đứng ngoài cửa sổ, mặt mày lấm la lấm lét nhìn trộm vào, có vẻ hả hê sung sướng lắm. Nhưng cái bản mặt đểu giả của hắn ta đã đoán được hết những cảm tưởng tiềm tàng trong ruột gan hắn. Chờ khi hắn bước đi một chập, tức thì ta thi triển thượng thặng khinh công phóng tới chỗ bọn chúng đã hò hẹn. Vừa tới nơi, đã thấy con Nhu đứng chờ từ lâu. Ta nổi giận, không thèm nói một lời, tung cước đá một chiếc nó lăn lông lốc rồi túm ngay ngực ném tuốt vào bụi tình hoa.

Dương Qua và Lục Ngạc nín nghe bà kể chuyện, đến khi nghe nàng Nhu bị quăng vào bụi tình hoa thì cảm thấy rợn người cùng "ồ" lên một tiếng vì quá hoảng hốt.

Cừu Thiên Xích nhìn hai người có vẻ kinh ngạc lắm, nhưng bà không nói gì điềm nhiên kể tiếp:

- Mấy phút sau, lão Công Tôn Chỉ tới, thấy con bé Nhu đang lăn lộn trong bụi tình hoa, lão vội vàng nhảy xổ định cứu ra, nhưng ta đã từ phía sau bụi cây phóng ra vung tay xô lão văng luôn vào đấy rồi quay mình, đi thẳng về phía phòng riêng. Ta đi rồi, lão loay hoay tìm cách chui ra và cứu con nọ ra khỏi bụi tình hoa. Theo thủ tục trong động này lưu truyền đời này sang đời khác, mỗi khi có người bị trúng gai tình hoa thì dùng thuốc tuyệt tình đan để giải cứu. Vì vậy nên Công Tôn Chỉ dìu con khốn ấy vào phòng thuốc để tìm cách cứu chữa và lấy thuốc cho uống.

Kể tới đây bà vùng dậy cười lớn và hỏi hai người:

- Ta hỏi thử các con có biết lão ấy có tìm được thuốc tuyệt tình đan cho con bé ấy không nào?

Lục Ngạc lắc đầu đáp:

- Mẹ cứ nói đi, chứ con biết làm sao được chuyện hồi ấy?

Dương Qua nghĩ bụng:

- Có lẽ bà ta đã đem lọ tuyệt tình đan giấu mất chứ còn gì nữa mà tìm cho uổng công.

Bà ta cười lớn:

- Khi lão dìu con bé vào phòng thấy bao nhiêu tuyệt tình đan đều đổ hết ra một cái bát thật to hòa lẫn với chất độc "tỳ sương", nếu uống vào chết ngay nên lão không dám cho nó uống. Nguyên phương pháp luyện chế tuyệt tình đan, do ông tổ mấy đời của lão truyền lại, nhưng việc luyện chế không phải ngày một buổi mà nên được hơn nữa, các thứ thuốc để chế cũng không dễ gì tìm có ngay đủ hết. Nhiều thứ đã có sẵn, nhưng cần phải bằng nước sương mùa thu, nước mưa mùa xuân trong suốt một năm trời mới có hiệu lực. Nản quá, lão không còn biết làm gì hơn bèn quay chạy về phòng ta quỳ xuống lạy mãi, cầu ta cứu mạng cho con bé.

Nghĩ một chặp, bà nói với giọng dịu hơn:

- Hắn cũng thừa hiểu, dù sao ta cũng nghĩ tình chồng vợ không đến nỗi nhẫn tâm lắm và thế nào cũng phải giữ lại một vài viên thuốc tuyệt tình đan. Vì vậy nên lão vừa khóc vừa thề nguyền: Nếu cứu sống cho hai mạng rồi, lão sẽ đuổi con bé đi khỏi và từ đấy về sau xin thề không còn dám mèo chuột bậy bạ với bất cứ một ai nữa. Để cho lão van xin một hồi lâu, ta đặt một viên tuyệt tình đan lên bàn rồi nghiêm giọng bảo: "Tôi chỉ còn giữ lại một hoàn mà thôi. Chắc anh cũng biết rõ một viên chỉ có thể cứu mạng cho một người mà thôi. Nếu chia đôi, cho mỗi người một nửa thì không công hiệu nữa. Vậy tùy anh liệu định, hoặc cứu lấy mạng anh, hoặc anh chịu hy sinh tánh mạng để cứu con ma đầu kia cũng được". Nghe ta nói như vậy, lão lặng thinh lấy hoàn thuốc rồi lặng lẽ đi ra không nói một lời. Ta cũng bước theo xem thử lão giải quyết ra sao cho biết. Khi vào tới phòng chứa thuốc, thấy con bé Nhu đang lăn lộn rên xiết thảm thiết. Thấy vậy, lão lên tiếng an ủi: "Em Nhu, cứ yên tâm. Bây giờ không còn thuốc cứu chữa nữa, vậy anh sẽ cùng chết bên em cho trọn tình". Nói dứt lời, lão tuốt gươm ra. Con bé nọ tưởng đâu lão giữ vẹn mối tình chung thủy cùng mình nên lộ vẻ hân hoan nói: "Hay lắm, anh hãy giết em rồi tự tử luôn, để chúng ta cùng xuống âm ty tiếp tục nối tình chồng vợ kiếp này". Lão không trả lời. Một tiếng "soẹt" khô khan vừa vang lên thì lưỡi gươm đã xuyên qua ngay tim con bé khốn nạn. Ta đứng ngoài cửa sổ sợ rằng lão sẽ tự vận luôn theo nó nên vội vàng lên tiếng định cản ngăn, nhưng lão điềm nhiên chùi lưỡi kiếm vào mông con Nhu, khoan thai tra gươm vào bao rồi quay lại vòng tay nói với ta: "Việc trót lỗi lầm, xin nương tử rộng lòng dung thứ một phen". Nói dứt lời, lão bỏ viên tuyệt tình đan vào miệng nuốt luôn. Thật ra ta cũng không ngờ lão xử trí như vậy nên cũng động lòng về sự hối hận của lão, không còn giận nữa. Ngay đêm đó, lão sai đặt biệt tiệc tại phòng riêng để tạ lỗi. Cứ mỗi bận nâng ly, lão lại nhắc lại lời thề chung thủy, từ đây một dạ trung thành với nghĩa vợ chồng đến trọn đời mãn kiếp.

Nghe tới đấy, nàng Lục Ngạc bỗng òa lên khóc. Bà Cừu Thiện Xích nổi giận mắng luôn:

- Con thương tiếc con bé Nhu lắm sao mà khóc lóc như vậy hử?

Nàng Lục Ngạc chỉ lắc đầu không đáp, vì trong thâm tâm nàng lúc đó xúc động quá thương cha biết hối hận ăn năn.

Bà tiếp tục kể:

- Ta vừa uống rượu vừa tươi cười sung sướng vì thấy người chồng đã thật tâm hối cải và hy vọng từ nay sẽ độc chiếm tình yêu trong hạnh phúc gia đình. Ta thò tay vào túi lấy ra hai viên tuyệt tình đan khác, đặt lên trên bàn vừa cười vừa nói:

- Hồi sáng nay anh nông nổi giết nó cũng tội nghiệp thật. Chậm lại đôi chút, cũng có thể dùng thuốc nầy lấy mạng nó.

Lục Ngạc nhìn mẹ hỏi:

- Lúc ấy mẹ đang có định ý cho giải cứu nàng ta hay quyết giết?

Bà suy nghĩ một chặp rồi đáp:

- Thật ra lòng ta cũng không nỡ hạ sát nó và dự định cứu chữa để sau này nó còn cải tà quy chánh rồi biết ơn mình mãi mãi.

Rồi bà kể thêm:

- Nửa ngày sau, Công Tôn Chỉ vui vẻ đến nâng chén, mời ta uống một chén để tạ ơn tha tội. Thấy chồng đã thật tình biết lỗi, lòng ta hân hoan sung sướng, tiếp lấy uống cạn. Ngờ đâu vừa uống khỏi miệng đã ngã xuống mê man ngay.Khi ta tỉnh dậy thì thấy bao nhiêu gân ở chân đều bị cắt đứt và bị ném trong động này. Và từ đó tới nay ta vẫn sống một mình không biết trên đó đã xảy ra những gì. Có lẽ sau khi hạ xong độc thủ, nó tin rằng ta đã bò xuống nơi chốn này rồi.

Nói tới đây bà trợn mắt tỏ vẻ vô cùng oán hận.

Lục Ngạc hỏi:

- Suốt bao nhiêu năm qua, mẹ chỉ ăn táo mà sống thôi sao?

Bà nhìn con buồn rầu đáp:

- Chứ còn gì nữa mà ăn hử con? Trong mấy ngày đầu, mỗi buổi sáng Công Tôn Chỉ có ném xuống cho một vắt cơm, nhưng chỉ có mấy ngày rồi dứt hẳn. Trong thời gian ấy, mẹ chỉ có tìm rêu rong ăn đỡ, ngoài ra còn biết lấy gì đỡ dạ nữa?

Nàng Lục Ngạc đau lòng quá vội ôm chầm lấy mẹ gào lên:

- Trời ơi khổ thân mẹ tôi quá. Có ngờ đâu mẹ lại phải chịu đựng một cực hình kéo dài mãi như thế này?

Dương Qua không muốn nghe kể chuyện dài dòng nữa, nên mới gợi ý hỏi bà:

- Thưa bá mẫu, trước khi bị vứt xuống đây, có khi nào Công Tôn Chỉ kể cho bá mẫu nghe biết có lối nào ra khỏi động này hay không?

Bà cười chua xót đáp:

- Ta với lão tuy kết nghĩa vợ chồng nhưng tình chồng vợ không khác chi Trang Tử xưa kia, cho nên chẳng có chuyện gì kín đáo mà lão chịu để cho ta nghe hết. Ngay như cái đầm cá sấu trước kia lão cũng không hề cho ta hay biết bao giờ. Còn cái động này dù có lối ra chăng nữa, nhưng tay chân ta đã bị cắt gân hết rồi, làm sao mà trèo leo đi ra cho được?

Nghe bà nói thế, Dương Qua mừng như chết đi sống lại. Chàng vội đề nghị:

- Như vậy bá mẫu cùng hai chúng tôi hợp sức lại cả ba cùng tìm cách thoát ra, dù gian nguy khó nhọc tới đâu cũng vượt qua được.

Nghe chàng đề nghị, Lục Ngạc bèn nói với mẹ:

- Bây giờ để con cõng mẹ lên lưng rồi mẹ chỉ đường cho cả ba cùng đi ra.

Nguyên trong động này có một lối bí mật để đi ra, nhưng vì đường sá quanh co khúc khuỷu lên xuống khó khăn, khi đi được vài chục trượng sẽ có một khoang rộng có mấy chục cây táo mọc, bà Cừu Thiên Xích đưa tay chỉ vào lối đó và nói:

- Nơi có táo mọc mà vừa rồi chúng ta chọi trái rụng xuống để ăn đó chỉ là một lối hờ mà thôi. Đi lối đó có nhiều thứ rắn rết thật nguy hiểm và nhiều chất nhựa độc, chạm phải chết ngay. Còn cửa hang này có thể thông thương với bên ngoài được, nhưng vức vách đá cao hàng trăm trượng, làm sao ra cho được?

Dương Qua ngước mặt nhìn lên, thấy miệng hang cao vòi vọi, không thể nhẩy hay leo lên được. Dù có leo lên đọt táo cũng không thấm thía gì hết. Vì mỗi cây táo cao nhất cũng bảy tám trượng là cùng. Như vậy chắc không phương thế nào thoát ra được nữa. Nhưng chàng lại thầm nghĩ: "Nhưng bây giờ chẳng lẽ mình khoanh tay chờ chết hay sống mãn kiếp nơi đây sao?". Nghĩ xong, chàng phi thân lên trên đọt táo cao nhất, phóng tầm mắt quan sát hết khắp nơi. Từ phía trên đọt táo, vách đá có nhiều chỗ lồi ra lõm vào chứ không thẳng đứng như dưới. Chàng bèn nín hơi vận sức nhảy phóng lên cao thêm bám vào vách đá rồi tiếp tục nhảy thêm nữa, mỗi lúc một cao. Trong bụng mừng hớn hở, Dương Qua quay đầu nhìn xuống gọi lớn:

- Có hy vọng rồi, cô nương và bá mẫu cứ yên tâm chờ một tý. Tôi lên tới miệng hang sẽ thòng dây xuống kéo lên nhé.

Thế rồi chàng cứ bám vào vách đá trèo lên như vượn, vừa leo vừa nhảy, chuyền từ mỏm này sang mỏm khác. Có nhiều chỗ quá cheo leo phải bám chặt như dơi. Nhờ tài khinh công trác tuyệt, không bao lâu Dương Qua đã vượt hơn một trăm trượng cao. Khi còn cách miệng hang tháng hai chục trượng nữa, chàng nhìn thấy vách đá trở nên

nhẵn thín, không còn một chỗ nào để bám víu được nữa. Dù có móng vuốt như hùm beo hay có nhiều chân như rết cũng chưa chắc leo được nữa. Ngắm nghía một chặp lâu thấy không thể nào leo lên nữa được, chàng bèn tuột xuống. Khi tuột xuống tới đáy hang, chàng mừng rỡ báo tin lành:

- Thôi, chuyến này có thể leo ra được rồi, nhưng trên ấy cần phải có dây tốt mới được.

Nói xong chàng dùng dao tách một số lớn vỏ táo rồi cùng Công Tôn Lục Ngạc hì hục bện được một sợi dây thật dài và khá chắc chắn.

Lúc bấy giờ trời đã bắt đầu tối. Dương Qua cầm hai mối dây giằng thử thật mạnh miệng nói:

- Dây cũng khá bền lắm, không thể nào đứt được đâu mà sợ.

Nói xong, chàng níu một cành táo khá lớn, chặt lấy một khúc đem buộc vào một đầu dây mang theo. Thế rồi chàng từ từ leo lên lần nữa. Khi leo lần tới miệng, gặp chỗ vách đá trơn trợt,

chàng bèn vận sức ném thẳng khúc gỗ táo lao vút lên trên xa, miệng hét:

- Tôi lên này!

Sức chàng ném mạnh quá, cành táo lao vút lên không trung nằm bắc ngang trên miệng hầm. Chàng đưa tay khẽ giật giật mấy cái khiến cành táo ngáng vào hai hốc đá trên miệng hang, rồi nhìn xuống la lớn:

- Tôi leo lên đây này.

Nói vừa dứt lời chàng dùng hai tay thu dây leo lên thoăn thoắt như một con sóc. Không bao lâu đã tới miệng hang. Dương Qua quay đầu nhìn xuống, thấy hai mẹ con Lục Ngạc chỉ còn là hai cái bóng mờ mờ nhỏ xíu. Ngồi nghỉ trên miệng hang, chàng suy nghĩ: "Không bao lâu nữa, ta sẽ đem được thuốc trị độc tình hoa để trao tận tay Long cô nương rồi. Sung sướng quá". Chàng đem cột thật chặt hai đầu cây vào mỏm đá để khỏi lăn hay sút ra. Trong khi đó trăng đã lên khỏi đỉnh núi, chiếu ánh sáng xuống nửa hang, nhưng nhìn xuống phía dưới thì tối đen như mực. Dương Qua ngửa mặt nhìn trăng rồi trông xuống hang sâu, lòng suy nghĩ: "Ngày còn chung sống với cô nương trong Cổ Mộ, có bao giờ ta ngán cảnh thâm u của rừng núi, chẳng hiểu tại sao hôm nay chỉ vừa trông thấy hang này đã ngán lắm rồi. Té ra cảnh vui hay buồn chỉ tại lòng người mà ra chứ không phải vì cảnh". Suy nghĩ xong, chàng loay hoay tìm cách thòng dây xuống.

Trong lúc đó dưới hang bà Cừu Thiên Xích biết rõ chàng đã lên tận trên miệng hang rồi nên lớn tiếng rầy con gái:

- Sao mày ngốc vậy? Mày để nó leo lên một mình, thoát thân rồi thì còn nghĩ gì tới mẹ con mình nữa?

Lục Ngạc đáp:

- Xin mẹ cứ yên tâm. Con biết rõ bản tánh anh ấy lắm. Con người như anh ấy rất thủy chung và trọng điều tín nghĩa, không khi nào quên tình phụ nghĩa mà bỏ rơi mẹ con mình đâu.

Bà không tin, càng mắng lớn:

- Con gái tôi thật thà quá, như vậy thì còn gì là đời con gái với cái tánh quá tin người như vậy nữa? Con trai đời này có thằng nào có thể gọi là thủy chung với con gái đâu mà con tin như vậy?

Lục Ngạc đỏ mặt nói:

- Mẹ nói sao con chẳng hiểu.

Bà cười nói:

- Không hiểu sao mặt mày đỏ bừng lên như vậy? Phàm ở đời có lạ chi thứ gái gần trai như rơm gần lửa. Mày tin nó thì nó dại gì không lợi dụng. Một khi bướm đã bắt hoa thì còn thiết tha gì nữa? Mày đã lỡ rồi thì phải bám riết lấy nó chứ sao lại bỏ tuột đi như vậy? Chẳng lẽ rồi đây một mình nuôi con cho hắn hay sao? Con gái trong trắng, khôn ba năm dại một giờ, có lẽ thằng Công Tôn Chỉ đã phụ rẫy tao rồi mày là con gái phải trả nợ cho cha ư?

Hai mẹ con đương cãi vã giằng co thì đường dây của Dương Qua thòng xuống đã chạm mặt đất.

Lục Ngạc mừng quá, vội vàng bẻ hai cành cây cột chữ thập thật chắc đặt mẹ ngồi lên, quấn thêm một vòng bụng cho bảo đảm rồi vừa cười vừa hỏi:

- Bây giờ mẹ tin lời con chưa? Anh Dương Qua đâu phải như mẹ tưởng. Bà Cừu Thiên Xích hử một tiếng rồi nói:

- Ta chỉ dặn cho mà xem chừng, từ nay nên bám riết nó đừng thả ra như vậy nữa nghe không. ở đời hễ tin bợm thì mất bò con ạ.

Nghe mẹ nói, nàng Lục Ngạc chạnh lòng suy nghĩ: "Mẹ mình đã nếm mùi tình phụ, nên đã thành kiến với tất cả đàn ông trên trần thế. Ai ai bà cũng cho là hạng đểu giả, lúc nào cũng chực phụ rẫy đàn bà". Nàng giật nhẹ mối dây ra hiệu. Phía trên, Dương Qua cầm dây kéo lên vùn vụt. Bà Cừu Thiên Xích tung bổng người lên cao vùn vụt như muốn bay lên mây, không mấy chốc mất dạng.

Lục Ngạc đứng dưới nhìn theo. Nàng biết chắc thế nào Dương Qua cũng thòng dây trở xuống kéo mình lên, nhưng ảnh hưởng những lời nói của Bà Cừu vừa dặn cũng khiến cho nàng ngài ngại và cảnh vắng lặng trong hang đá khiến nàng cảm thấy sờ sợ, muốn rợn gáy.

Dương Qua kéo được bà Cừu Thiên Xích lên khỏi miệng hang rồi bèn mở ra đặt bà ngồi trên một tảng đá bên cạnh, rồi thòng dây trở xuống cho Lục Ngạc. Nàng Lục Ngạc nắm được đầu dây, đem quấn vào lưng mấy vòng rồi hai tay bám thật chặt, giật giật mấy cái ra hiệu. Dây được từ từ kéo lên. Nàng quay đầu nhìn xuống thấy ngọn táo mỗi lúc một xa dần và ánh trăng càng lúc càng sáng chói lọi. Khi còn cách miệng hang độ vài chục trượng, bỗng nghe có tiếng quát thật lớn, dây lại tuột xuống. Nàng thất kinh lo sợ và nghĩ bụng:

- Trời ơi sao thế này? Nếu rơi xuống đáy thì còn gì là xương thịt nữa?

Trên miệng hầm Dương Qua đang cố phăng dây, chỉ còn chút nữa là thành công, thình lình có tiếng chân người đi rầm rập rồi có tiếng gươm khua, chàng đoán mình đang bị kẻ nào đánh lén. Chưa kịp quay đầu lại nhìn, bỗng nhiên chàng nghe có tiếng người quát lớn: "bọn bây định làm trò chi tại đây" tiếp theo một tiếng vụt như trời giáng vào lưng chàng. Trước tình thế đó Dương Qua phải buộc lỏng buông dây, để dùng hai tay đỡ đòn, chàng vừa gạt được một cây gậy sắt nặng linh trăm cân thì nhìn lại kẻ địch là Phàn Nhất ông đệ nhất đệ tử của Công Tôn động chủ. Trước đây Phàn Nhất ông bị Dương Qua xén mất bộ râu quý nên trong lòng mang mãi mối hận, hôm nay lại bị chàng gạt luôn cây gậy sắt, ông bực tức thêm bèn xông nhầu vào vụt loạn đả. Nếu Dương Qua chỉ chậm một tý cũng tan xương nát thịt. Dưới làn gậy vô cùng ác liệt, Dương Qua

không còn cách nào lẩn tránh nữa, chàng bèn nhảy liều xuống hang theo Lục Ngạc. Lục Ngạc theo đầu dây tuột gấp xuống, sợ thét hỏi ầm ĩ. Trên miệng hang, bà Cừu Thiên Xích cũng quát lớn bảo Phàn Nhất Ông:

- Mày hại con ta thì ta cũng cho mày phải cùng chết với nó luôn thể.

Nói xong bà tung đầu dây ra quấn luôn trên người họ Phàn ba vòng rồi giật mạnh.

Phàn Nhất ông hoảng quá hai tay vội nắm lấy đầu dây kéo lại. Trong lúc đang giằng co, Phàn Nhất Ông bỗng cảm thấy sau lưng đau nhói như kim

châm và Cừu Thiên Xích quát lớn:

- Huyệt linh đài đã bị ta điểm rồi, các mạch máu đều ngừng chạy, đừng hòng chống cự nữa vô ích.

Vừa nghe ba tiếng "linh đài huyệt" Phàn Nhất Ông rụng rời không hồn vía nữa. Từ trước đến nay ông thường nghe sư phụ giảng giải cho biết Linh đài huyệt đạo trọng yếu nhất trong con người hễ bị điêm trúng, tất nhiên bao nhiêu mạch máu đều ngừng chảy "Linh Đài tiểu tổn, bách mạch câu phế". Vì vậy nên khi nghe bà nói xong, ông chỉ biết đứng sửng

sốt không dám cử động hay bỏ chạy nữa. Rồi máu tươi từ miệng ra như suối.

Thấy địch thủ đã bị trọng thương. Thiên Xích yên trí, nắm lấy đầu dây giật và thét lớn:

- Các con leo lên, đừng sợ nữa.

Nhờ có võ công cao siêu và thuật khinh công tuyệt đỉnh, Dương Qua nhảy xuống hang, đứng được trên ngọn cây táo mà chàng đã đoán trước được vị trí rồi cố nắm dây cho tuột xuống từ từ để Lục Ngạc khỏi bị thương tích. Trong khi ấy Lục Ngạc hoảng sợ quá đã hôn mê bất tỉnh rồi. Dương Qua bèn dùng dây buộc ngang lưng nàng hai vòng thật bảo đảm rồi kẹp bên hông leo lên. Leo lên khỏi miệng hầm, chàng thấy Lục Ngạc còn đê mê hồn quế nên giải huyệt cho nàng. Lục Ngạc mở mắt nhìn quanh, trong tâm hồn nửa mê nửa tỉnh, vừa trông thấy Dương Qua đứng dưới ánh trăng nhìn mình cười mỉm thì nàng mừng quá chồm lên ôm chàng thổn thức:

- Dương đại ca! Có phải hai ta đã cùng chết hết rồi phải không? Đây là chốn nào, có phải âm ty chăng?

Dương Qua đỡ nàng ngồi dậy, xoa nhẹ nơi má cười nói:

- Phải đấy, cả hai chúng ta đều chết hết rồi.

Lục Ngạc thấy chàng nói đùa cùng mình, bèn liếc nhìn ra sau thấy mẫu thân đang nhìn mình miệng cười âu yếm. Nàng ngượng quá, nhảy xổ lại ôm mẹ gọi lớn:

- Mẹ ơi, chúng ta đã thoát khỏi hầm rồi, sướng quá.

Dương Qua nhìn lại thấy bà Cừu Thiên Xích tuy bị cắt đứt hết chân tay mà vẫn có thể hạ thủ dễ dàng một tay võ công lợi hại là Phàn Nhất Ông thì phục sát đất, vội hỏi:

- Lão bà đã dùng phép gì hạ được thằng cha nầy như vậy?

Bà Cừu Thiên Xích vừa cười vừa đáp:

- Chỉ dùng một viên đá nhỏ là đủ, cần chi phải dùng phép thuật đối với hắn?

Nguyên trước kia bà đã dạy cho Công Tôn Chỉ vê thuật điểm Linh đài huyệt, nên thế nào Công Tôn Chỉ cũng đem dạy lại và lòe với bọn đệ tử cho nên khi dùng mồm phóng viên đá chạm vào mình Phàn Nhất Ông mất tinh thần, không dám chống đối nữa.

Riêng Dương Qua thì bất cứ lúc nào cũng chỉ trông mong được gặp lại Tiểu Long Nữ, nay thấy hai mẹ con Lục Ngạc đã ra khỏi hang bình yên vô sự, và kẻ địch là Phàn Nhất Ông đã bị điểm huyệt nằm sóng soài trên mặt đất, thì vội lên tiếng nói:

- Xin lão bà và cô nương hãy ngồi tạm nơi đây một chút, để tôi đem tuyệt tình đan cứu cho một người bạn thân.

Cừu Thiên Xích hỏi lớn:

- Nhà ngươi cũng có tuyệt tình đan sao? Hãy đưa ta xem thử nào?

Dương Qua vui vẻ đáp:

- Dạ cháu có mấy viên, xin lão bà xem lại có chân thật tuyệt tình đan hay không?

Miệng nói, tay thò vào túi rút ra một cái bình thuỷ tinh nho nhỏ trút ra mấy viên thuốc đen hình vuông đưa cho bà.

Bà Cừu Thiên Xích mân mê mấy viên thuốc trong tay, đưa lên mũi ngửi thấy thơm ngào ngạt, gật đầu khen:

- Phải đúng là tuyệt tình đan đây. Ngươi lấy ở đâu mà được số này. Nghe ngươi cũng bị tình hoa đâm phải sao không uống đi cho rồi?

Dương Qua chắp tay đáp:

- Cám ơn lão bà, câu chuyện này hơi dài. Chờ cháu đi cứu cho người quen xong sẽ trở lại đây và kể chuyện lại cho lão bà rõ.

Nói xong chàng đưa tay cầm lại mấy viên thuốc chực bước đi. Lục Ngạc thấy vậy có ý quyến luyến vừa lo âu hỏi nhỏ:

- Dương huynh! Nếu cha em ngăn trở thì anh làm sao?

Bà Thiên Xích nổi giận thét lớn:

- Con bé này gan thật, ai cho phép mi gọi lão ấy bằng cha nữa? Nếu từ nay mi còn gọi hắn là cha thì đừng gọi ta là mẹ nữa nghe không?

Để bà khỏi la con, Dương Qua xen vào nói:

- Tôi đem thuốc cho Long cô nương thì can chi ông lại cản ngăn. Theo tôi nghĩ có lẽ ông còn mừng rỡ là khác chứ.

Lục Ngạc bảo:

- Nếu ông không can ng ăn thì ông cũng có thể dùng độc dược khác để hại mạng anh, cần phải đề phòng cho lắm.

Dương Qua cười nhạt nói:

- Sự việc tới đâu hay đó biết đâu mà đoán trước được?

Cừu Thiên Xích nghe hai người trò chuyện thì xen vào hỏi:

- Bây giờ tìm gặp Công Tôn Chỉ đấy sao?

Dương Qua gật đầu đáp:

- Dạ phải.

Bà sáng rực đôi mắt nói:

- Nếu vậy ngươi cho ta cùng theo với. Biết đâu ta sẽ giúp được nhiều việc có ích cho ngươi.

Trong khi quá nóng lòng gặp Tiểu Long Nữ, Dương Qua quên nghĩ chuyện xa gần hơn thiệt. Nay nghe bà nói vậy, chàng bỗng suy nghĩ:

- Bây giờ ta đem vợ lớn của lão tới đó, thì nhất định lão không còn dám thành thân cùng Long cô nương rồi. Hay quá, tiện quá.

Nghĩ xong chàng, mừng rỡ nhưng lại ngại chuyện khác:

- Tuyệt tình đan chỉ còn có một lọ vừa cho Long cô nương uống. Còn ta, thuốc đâu để uống nữa đây? Như thế chắc mình phải chết rồi.

Trong lòng lo ngại, nét phân vân hiện rõ ràng trên nét mặt chàng. Thấy Dương Qua mới vui mừng bỗng lo ngại buồn rầu ngay Lục Ngạc cũng thấy buồn lây và nghĩ bụng:

- Phần ta cũng còn nhiều chuyện đáng lo lắm. Khi cha mẹ giáp mặt nhau thế nào cũng xảy ra nhiều chuyện động trời và vô cùng khó xử.

Nghĩ vậy nàng càng bối rối thêm. Bà Cừu Thiên Xích lớn tiếng bảo:

- Ngạc con, hãy cõng mẹ đi con. Lẹ lên!

Lục Ngạc đáp:

- Thưa mẹ, nếu mẹ muốn đi, cũng cần phải tắm rửa cho sạch sẽ kiếm quần áo thay tử tế chẳng lẽ để mình mẩy lõa lồ lá cây bao phủ quanh người như vậy coi sao được?

Sở dĩ Lục Ngạc đề nghị như thế là muốn diên trì cuộc gặp gỡ của cha mẹ được chừng nào hay chừng ấy, vì nàng nghĩ nếu hai người gặp nhau thế nào cũng có sự đụng độ nẩy lửa, một mất một còn.

Bà Cừu Thiên Xích cau mày gắt lớn:

- áo quần rách hết, rồi lấy đâu mà thay? Xưa nay vẫn dùng vỏ cây che thân đã sao? Chỉ trừ phi...

Nói tới đây bà bỗng suy nghĩ:

- Hai anh mình là Cừu Thiên Nhận và Cừu Thiên Lý thường xô xát nhau vì bởi Lý hay cải trang giả làm Cừu Thiên Nhận. Hôm nay ta bị cắt hết gân chân gân tay thì làm sao đủ sức chống lại Công Tôn Chỉ? chi bằng ta

cũng noi gương anh cả giả dạng hai anh để lòe lão trước đã. Xưa nay lão chưa biết nhị ca ta và yên chí là ta đã rục xương trong động đá từ năm nào rồi nên không thể nào nghi ngờ được.

Nhưng bà lại lo lắng:

- Ta cùng lão đã cùng nhau chung sống bao năm quen mặt biết lời quá nhiều từ hôm nay làm sao lừa gạt cho được?

Dương Qua thấy sắc diện Bà quá ư phân vân lo lắng bèn hỏi nhỏ:

- Có phải lão bà ngại Công Tôn Chỉ nhận diện ra được phải không? Nếu vậy cháu đã có cách hay đây rồi, xin đừng lo nữa.

Nói xong chàng thò tay vào túi rút ra chiếc mặt nạ da người trao cho bà và nói:

- Xin lão bà cứ dùng cái mặt nạ này đeo vào người thì có trời mà biết được.

Bà Thiên Xích mừng rỡ đưa tay cầm chiếc mặt nạ rồi quay sang Lục Ngạc bảo:

- Ngạc con, con hãy cõng mẹ lại gần động Thủy tiên, tìm cho mẹ một bộ quần áo thay đỡ và một cây quạt lớn với một áo rộng nhé.

Lục Ngạc ghé vai cõng mẹ rồi theo Dương Qua bước đi. Dương Qua định thần nhìn lại phương hướng để tìm lối đi. Chàng thấy bọn mình đang đứng trên một núi cao vòi vọi, tứ bề cây mọc rậm rạp xanh um. Trông về phía Thạch trang u cốc, hình như cách xa hàng mấy dặm đường trường.

Cừu Thiê n Xích cũng để ý quan sát phong cảnh xung quanh rồi thở dài nói:

- Đây là ngọn núi Lệ Quỷ. Tử đời này sang đời khác, người trong động khẩu truyền cùng nhau rằng trên núi này thường có quỷ hiện và sát hại tất cả những ai vô phước gặp chúng. Vì vậy nên không có một kẻ nào dám đặt chân lên đây. Không ngờ ngày hôm nay chúng ta vừa thoát khỏi miệng hầm thì lại trúng đúng ngay chỗ núi này, hay thật.

Dương Qua quát hỏi Phàn ông:

- Nhà ngươi đến đây do lối nào?

Lúc này Phàn Nhất Ông cũng vừa tỉnh dậy, mặc dù biết mình đã rơi vào tay địch nhưng ông vẫn không sờn lòng. Khi nghe Dương Qua hỏi, ông cười gằn quát lớn:

- Mi cứ giết ta đi cho rồi, đừng nói dài dòng vô ích.

Dương Qua hỏi nữa:

- Có phải Công Tôn động chúa sai mi tới đây dò xét phải không?

Phàn Nhất Ông trợn mắt đáp:

- Phải đấy. Chính sư phụ ta sợ bọn tay sai tác yêu tác quái, nên có dặn ta phải để ý coi chừng trước sau. Quả nhiên ông đoán không sai, và ta đã bắt gặp bọn bay làm ma quỷ trên đỉnh núi này.

Miệng đáp nhưng mắt ông vẫn không rời Cừu Thiên Xích bụng nghĩ:

- Không biết lão già này là ai mà Công Tôn Cô nương lại gọi bà là mẹ?

Nguyên Phàn Nhất Ông tuổi tác không thua vợ chồng Cừu Thiên Xích là bao nhiêu nhưng lão

nhận Công Tôn Chỉ làm sư phụ để học võ công. Khi lão bắt đầu về sống nơi động Thủy Tiên thì Cừu Thiên Xích đã bị hại rồi nên lão không hề biết gì về bà. Trong khi bị đau, nằm tịnh dưỡng, nghe ba người nói chuyện, ông đoán biết có ý không tốt đối với sư phụ mình nên xông ra can thiệp mà thôi.

Cừu Thiên Xích nghe qua biết lão ta rất trung thành cùng Công Tôn Chỉ nên trong lòng oán ghét vô cùng. Bà bảo Dương Qua:

- Hãy giết phứt hắn đi cho rảnh nợ.

Dương Qua liếc nhìn thấy Phàn Nhất Ông vẫn lộ vẻ khí khái, cũng có lòng mến phục, tuy nhiên vì không muốn làm phiền ý bà nên chàng nhìn lão nói:

- Vâng tôi sẽ thanh toán thằng cha này cho. Xin cô nương cứ cõng Lão bà đi trước. Xong chuyện tôi sẽ chạy theo.

Lục Ngạc xưa nay vẫn mến cái đức tính ngay thẳng khảng khái của Phàn Nhất Ông, không nỡ để ông bị chết oan uổng, bèn nhìn Dương Qua khẩn khoản nói:

- Dương đại ca...

Nhưng Cừu Thiên Xích đã quát lớn, cắt lời:

- Thôi lẹ lên chứ. Tao nói gì mày cũng chẳng nghe, thì còn mẹ con gì nữa chứ?

Lục Ngạc chẳng dám nói gì thêm lẳng lặng cõng mẹ bước đi tìm lối xuống núi.

Thấy hai người đi một đoạn khá xa, Dương Qua bước lại cạnh Phàn Nhất Ông khẽ bảo:

- Phàn đại huynh. Tôi và đại huynh không thù không oán, tôi nỡ nào giết hại đại huynh cho đành. Đùi bên trái đai huynh bị điểm huyệt, tôi đã giải cho rồi. Rán chờ vào lúc cuối giờ thìn sẽ mạnh lại như cũ, anh đừng ngại gì hết nhé.

Chàng đưa tay giải huyệt xong rồi tung mình chạy theo Lục Ngạc. Phàn Nhất Ông đang lặng thinh nhắm mắt chờ chết, không ngờ Dương Qua đã không giết còn đối xử tốt với mình như vậy thì trong lòng ngỡ ngàng và cảm động quá. Ông chưa kịp nói gì thì Dương Qua đã quay mình chạy ra rồi, nên đành ngồi dậy ngơ ngác nhìn theo ba bóng người đang khuất dần trong rặng cây rừng đang tắm ánh trăng khuya.

Dương Qua chạy một chặp đã theo kịp Lục Ngạc. Chàng nặng lòng muốn gặp Tiểu Long Nữ, thấy Lục Ngạc đi chậm quá nên cất tiếng nói:

- Lão bá, xin để tôi cõng đỡ sức cho cô nương một quãng đường nhé.

Lục Ngạc đang lo ngại tánh ý của mẹ mình và Dương Qua không hợp nhau, nay bỗng nhiên nghe chàng tự nguyện xin cõng bà thì lòng mừng vô hạn, nhưng cũng vờ từ chối:

- Có đâu lại làm phiền Dương huynh nhiều như vậy?

Nàng dịnh nói như vậy để dò ý mẹ thì bà Cừu Thiên Xích gắt:

- Ta mang thai mày mười tháng, nuông chiều quý mến mày như ngọc bây giờ mới cõng ta vài

dặm đường đã muốn trao lại cho người khác sao? Hiếu lắm thế con gái?

Dương Qua chẳng nói gì, bế xốc bà lên vai rồi tung người bay lẹ như tên bắn. Bà Cừu Thiên Xích xưa nay tự hào khinh công của mình là cao diệu được chân truyền từ Thiết chưởng thủy thượng phiêu, từ Trung Nguyên đến miền Tây vực chưa mấy ai dám ra mặt so tài. Thế mà từ lúc nằm trên lưng Dương Qua thấy chàng tung người lao đi vun vút như chẳng hề đặt chân trần mặt đất thì bà hết sức kinh ngạc phải tấm tắc khen thầm:

- Thằng bé này còn ít tuổi mà khinh công cao diệu như thế này kể ra cũng hiếm có. Như vậy quả xứng đáng làm rể duy nhất của ta lắm.

Chưa bao lâu, Dương Qua đã cõng bà xuống tận chân núi. Chàng quay đầu nhìn lại thấy Lục Ngạc còn lẽo đẽo chạy theo trên lưng chừng núi, nên phải tạm dừng chân chờ đợi. Một lát sau nàng vừa tới nơi, mệt thở hổn hển, mồ hôi mồ kê đầm mình.

Xuống khỏi núi rồi, cả ba cùng bàn cách vào trang viện. Lục Ngạc chạy lại xóm gần mượn được một bộ áo quần, một cái áo rộng và một cây quạt khá lớn đem lại cho mẹ.

Cừu Thiên Xích mặc áo, đeo mặt nạ và cầm quạt rồi để cho Lục Ngạc và Dương Qua dìu đi dần vào trang viện. Sau khi bước qua khỏi cổng. Cừu thiên Xích cảm thấy cõi lòng rào rạt vì không ngờ sau hai chục năm gian khổ ngày nay còn hân hạnh nhìn lại cảnh này và đặt chân lại trên con đường này. Càng suy nghĩ lòng bà càng ngập một niềm bi thương, mừng mừng tủi tủi.

Ngay trước cửa trang viện có treo đèn kết hoa rực rỡ, bên trong chưng diện toàn những đồ xa hoa lộng lẫy, văng vẳng thoáng qua có tiếng nhạc dìu dặt du dương. Hình như trong trang viện có việc gì vui mừng. Bọn gia đinh nhìn ra thấy có ba người đi vào thì cùng đứng lên định ngăn cản, nhưng khi trông thấy có bóng Công Tôn Lục Ngạc đi kèm một bên thì không nghi ngờ gì, để cho ba người tự do đi vào. Khi bước vào phòng khách thấy đông người, ai ai cũng lộ vẻ hân hoan vui vẻ. Công Tôn Chỉ mặc áo gấm hoa, phía bên mặt là cô dâu đầu đội mũ cánh phượng, mặt che khăn choàng thêu, không trông thấy mặt, nhưng Dương Qua đã đoán biết là Tiểu Long Nữ.

Bỗng ba hồi chuông trống vang lên, sau đó ba tràng pháo thi nhau nổ, rồi tiếng người xướng lớn:

- Giờ lành đã đến, xin mời chú rể cô dâu làm lễ bái tạ trời đất...

Cừu Thiên Xích cười lên ha hà. Tiếng cười vang lên làm bao nhiêu đèn đuốc đều chập chờn muốn tắt, rồi nghiêm giọng hỏi:

- Cô dâu chú rể bái tạ thiên địa, còn người cũ thì làm chi đây?

Tuy gân tay gân chân bị cắt đứt nhưng nội công bà vẫn còn như cũ. Hơn nữa suốt mười mấy năm bị giam hãm trong hang, bà đã dốc lòng rèn luyện chuyên cần, không kém gì kẻ khác tập trong hai mươi tám năm, vì vậy hôm nay bà vận nội công nói ra âm thanh là rung chuyển cả căn nhà, khiến mọi người phải đinh tai nhức óc. Đèn đuốc trong nhà cũng vì tiếng

nói tắt gần phân nửa. Mọi ngươi thất sắc cùng quay đầu nhìn ra.

Công Tôn Chỉ vừa nghe tiếng cười đã thấy ớn lạnh xương sống rồi. Nhìn lại thấy Dương Qua và

con gái mình hãy còn sống yên lành đứng cạnh một người mặt mày như quỷ, ông vừa kinh ngạc vừa lo sợ, run run cất tiếng hỏi:

- Tôn giá là ai, xin vui lòng cho biết rõ phương danh quý tánh.

Cừu Thiên Xích cười gằn rồi đáp lớn:

- Ta với ngươi vốn cũng là họ hàng quen thuộc, thế mà ngươi nỡ làm mặt lạ, như vậy sao phải?

Xung quanh động Thủy tiên bao bọc toàn núi cao vách đá trên chu vi bốn năm dặm. Tiếng nói của bà tuy không vang rền như sấm sét nhưng tiếng vọng ra cũng thấy kinh người và vách núi dội đi dội lại mãi không dứt. Kim Luân Pháp Vương, Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây đứng ngoài dự lễ, nghe nói thảy đều thầm phục nội công ngươi này quả thiên hạ vô song. Nghĩ vậy nên ai nấy cùng chăm chú nhìn theo không chớp mắt. Công Tôn Chỉ nhìn thấy người nầy mặc áo rộng, tay phe phẩy cây quạt lông thì giật mình nghĩ bụng:

- Con người này sao có vẻ giống hệt anh vợ của ta lắm vậy?

Tuy chưa biết mặt Cừu Thiên Nhận nhưng trước đây lão thường nghe vợ tả lại hình dáng và trang phục của ông. Nghĩ xong ông thầm suy tiếp:

- Hình như người này có ý không tốt đối với ta. Vậy phải đề phòng chu đáo mới được.

Nghĩ xong, ông lễ phép hỏi:

- Tôi và ngài thật chưa hề quen biết, chẳng hiểu vì sao lại bảo có họ hàng quen thuộc, thật cũng khá buồn cười.

Trong các cao thủ có mặt hôm nay chỉ có Doãn Khắc Tây là người am thạo công chuyện trong giới võ lâm hơn cả, cho nên khi thấy Cừu Thiên Xích mặc áo rộng phe phẩy quạt lông thì bỗng nghĩ ra một người rồi cất tiếng nói:

- Các hạ có phải Thiết Chưởng thủy thượng phiêu Cừu Thiên Nhận hay chăng?

Cừu Thiên Xích ngước mặt cười lớn làm vang động cả gian nhà rồi nói lớn:

- Tôi những tưởng bao nhiêu người cũ lúc này chết cả rồi nhưng không ngờ vẫn còn một vị hề... hề...

Công Tôn Chỉ chẳng sờn lòng hỏi vặn lại:

- Lẽ ngài là Cừu Thiên Nhận? Tôi chỉ ngại có kẻ dám đội lốt hùm lắm.

Cừu Thiên Xích nghe nói chột dạ nghĩ: "Thằng già này có thể đoán ra được sự giả mạo của mình chăng?". Tuy vậy, nhưng bà chỉ cười lạt không nói gì để dò xét thêm thái độ của Công Tôn Chỉ.

Dương Qua thừa lúc hai ông bà cãi nhau, và mọi người chăm chú nhìn vào Cừu Thiên Xích, vội vàng chạy lại gần Tiểu Long Nữ, tay mặt đưa thuốc, tai trái vạch tấm lụa đỏ che mặt cô dâu nói nhỏ:

- Việc chi cô nương phải che mặt như thế?

Tiểu Long Nữ nhận ra chàng, vừa mừng vừa sợ vội hỏi:

- Cậu vẫn mạnh giỏi đấy chứ?

Tiễu Long Nữ biết rõ lòng dạ Công Tôn Chỉ ác độc vô cùng. Nếu nàng cự tuyệt nhất định lão sẽ giết Dương Qua ngay. Hôm nay bỗng nhiên thấy chàng tới đây, thì đinh ninh rằng Công Tôn Chỉ đã giứ đúng lời hứa, giải độc cho Dương Qua và tha chàng tìm tới gặp mình.

Dương Qua đưa thuốc kề miệng nàng giục:

- Cô nương hãy uống liền lẹ lên đi.

Tiểu Long Nữ không hiểu chi hết, nhưng nghe chàng giục gấp cũng nuốt ngay. Thuốc vừa chạy qua khỏi cổ, nàng thấy toàn thân mát rượi, tinh thần sảng khoái vô cùng.

Lục Ngạc thấy vậy vội gọi chàng hỏi lớn:

- Dương huynh, sao anh đưa cả cho Long cô nương mà không uống viên nào hết?

Tiểu Long nữ nghe nói hiểu ngay vội hỏi gặng lại:

- Cậu chưa uống thuốc giải độc sao?

Trong cảnh rối loạn này, Công Tôn Chỉ thấy Dương Qua lại tới phá rối, muốn tìm cách can ngăn, nhưng ngặt có người khách lạ kỳ quái này nữa nên chưa dám động thủ ra sao.

Dương Qua giật chiếc mũ thêu phượng trên đầu Tiểu Long Nữ xé nhỏ ném xuống đất, kéo nàng và nói khẽ:

- Để lát nữa cô nương xem. Hôm nay lão động chủ sẽ bị điên đầu với câu chuyện sắp xảy ra.

Lòng Tiểu Long Nữ rối beng, không biết nói gì hơn, chỉ đứng tựa bên chàng thẩn thức. Mã Quang Tổ thấy Dương Qua bất ngờ lại xuất hiện, bèn chạy lại lớn tiếng hỏi thăm. Doãn Khắc Tây xưa nay vốn nghe oai danh Cừu Thiên Nhận và có lòng ngưỡng mộ từ lâu. Hôm nay tình cờ được gặp, lão mừng rỡ muốn tìm cách làm quen giao hảo, nên lễ phép chắp tay vái dài một cái thưa lớn:

- Hôm nay là ngay vui mừng nhất đời của Công Tôn động chủ, xiu Cừu lão tiền bối hãy cùng chúng tôi uống cốc rượu mừng.

Cừu Thiên Xích trỏ vào Công Tôn Chỉ hỏi:

- Ông có biết hắn có liên hệ gì với tôi không?

Doãn Khắc Tây đáp:

- Quả tình tôi không được biết.

Cừu Thiên Xích nói:

- Vậy ông cứ hỏi y tự khắc biết ngay.

Công Tôn Chỉ bực mình quá hỏi lại:

- Có phải ngài là Thiết chưởng thủy thượng phiêu thật không? Miệng hỏi ông vỗ tay và hướng về phía bọn đệ tử nói:

- Chúng bay vào phòng ở bàn phía đông mang cái hộp đem ra đây.

Lục Ngạc lúc nào tinh thần cũng dao động chẳng nói năng gì hết. Nàng thẫn thờ đứng một bên rồi kéo mẹ cùng ngồi xuống ghế.

Công Tôn Chỉ nhìn Lục Ngạc và Dương Qua lạ lùng tự hỏi:

- Hai đứa này đã sa xuống hầm cá sấu, nhưng tại sao còn sóng sót về đây? Ai cứu chúng thoát chết? Cũng lạ thiệt!

Ngay lúc ấy, bọn đệ tử áo xanh mang ra một cái hộp trình lên. Công Tôn Chỉ tiếp lấy rồi mở ra, rút một phong thư lạnh lùng nói:

- Trước đây vài năm tôi có nhận thư của Cừu Thiên Nhận gởi. Nếu ngài là Cừu Thiên Nhận thiệt, thì chẳng lẽ lá thư này là giả hay sao?

Nghe nói bà Cừu Thiên Xích bỡ ngỡ và ngạc nhiên quá, nghĩ bụng:

- Lâu quá không có tin tức gì về anh ta, chẳng hiểu tại sao lại gửi thư cho lão mọi này? Không biết trong thư nói gì đây, rắc rối nhỉ.

Suy nghĩ một khắc bà bỗng nghiêm giọng mắng lớn:

- Ngươi chớ đặt điều nói láo. Ta chưa bao giờ có gửi thư hết.

Vừa nghe giọng nói sau, Công Tôn Chỉ bỗng nhớ lại giọng nói của một người và cảm thấy rùng mình, lạnh cả xương sống. Ông lẩm bẩm:

- Không lẽ là mụ được? Ta đã cắt hết gân, bỏ vào hang kia, bây giờ có lẽ cũng đã mục xương rồi. Nhưng tại sao tiếng nói giống quá như vậy? Nếu không phải thì là ai đây?

Tuy phân vân như vậy nhưng ông không biết giải quyết ra sao, đành lấy thư ra đọc: "Anh tin cho hai em Chỉ và Xích được rõ: Từ ngày đại ca bị chết dưới tay Quách Tỉnh trên núi Thiết Chưởng, do vợ y là Hoàng Dung giúp sức thì..."

Vì tình cốt nhục bị xúc động quá mãnh liệt nên khi nghe đọc tới đây Cừu Thiên Xích không suy nghĩ gì hết, quát lớn:

- Vô lý tại sao dám bảo đại ca ta bị giết? Vô lý!

Ngay từ khi còn thơ ấu, Cừu Thiên Xích và Cừu Thiêu Lý hợp tính tình nhau và thương yêu thắm thiết, cho nên khi nghe tin Lý chết, bà đau đớn như xé ruột banh gan quát lớn câu trên. Nhưng vì thiếu bình tĩnh, đã để lộ ra tiếng đàn bà rõ rệt.

Công Tôn Chỉ vốn con người lanh lợi man trá, khi nghe tiếng nói đàn bà thì đoán ngay nhất định kẻ này không phải là Cừu Thiên Nhận". Tuy nhiên lão vẫn tiếp tục đọc hết bức thư: "Thằng anh này rất ăn năn và xấu hổ đối với hai em về hành động của hai mươi năm trước, do sự cố chấp khiến cho huynh đệ bất hòa, tan rã tình cốt nhục. Trăm điều tội lỗi cũng tại nơi anh mà ra cả. Lắm đêm trằn trọc không ngủ được, anh thiết nghĩ đối với anh Cả, anh làm không tròn

nghĩa vụ đứa em, đối với em gái anh cũng không xứng là người anh nữa. Kỳ luận kiếm Hoa sơn lần thứ hai, anh may mắn được Nhất Đăng đại sư giác ngộ, bỏ hết gươm đao, quy y tam bào. Tục duyên chưa cắt đứt, hiềm vì thời gian nương mình dưới bóng từ bi chưa bao lâu, anh tự thấy mình vẫn chưa trút hết những tham vọng vô lý của trần ai. Lắm khi thả hồn theo tiếng chuông câu kệ, anh chợt nhớ lại người anh hiền và đứa em thảo, cũng chỉ có cách gửi tình thương nỗi nhớ theo gió trăng và dĩ vãng. Anh chỉ biết cầu mong cho anh cả chóng siêu thăng miền cực lạc và em gái của anh sẽ hưởng muôn điều

hạnh phúc trong cõi trần ai".

Lắng nghe đọc thư, Cừu Thiên Xích thương anh quá không cầm được giọt lệ, và khi đọc xong bức thư, bà không còn dằn tâm được kêu lớn:

- Đại ca ơi, anh chết rồi sao? Nhị ca ơi, anh có hiểu cho em của anh bị bao điều cơ cực như thế này không?

Nói xong bà gỡ chiếc mặt nạ xuống hỏi lớn:

- Công Tôn Chỉ, mi có nhận ra ta chăng?

Câu hỏi của bà làm rung động không khí như trận cuồng phong khiến bảy tám cây đèn trong phòng phải lung linh rồi tắt ngấm. Còn mấy cây tuy còn cháy nhưng không đủ ánh sáng rọi rõ trong nhà. Trong cảnh nửa tối nửa sáng, mọi người nhìn lại kẻ này là một bà lão. Ai ai cũng đều ngơ ngác lạ lùng, vì thật ra không một ai biết bà lão ấy là ai hết. Có nghi ngờ không biết đó là người hay là ma quỷ?

Bỗng trong đám người hầu, có một lão bộc nhảy xổ tới trước mặt bà la lớn:

- Trời ơi lão mẫu. Chủ mẫu ơi, người còn sống đến nay hay sao?

Cừu Thiên Xích gật đầu đáp:

- Phải, ta đây. Té ra Trương Nhị Thúc cũng còn nhận ra được ta hay sao?

Lão bộc vốn người thẳng cương trực, thấy chủ mình còn sống mừng rỡ quá mức, chắp tay bái lia lịa rồi nói:

- Ơn trời phật phù trì lão chủ vẫn còn sống thật là điều quý hóa.

Công Tôn Chỉ lớn tiếng bảo:

- Mọi người hãy tránh ra cho ta xem lại.

Ai nấy đều ngạc nhiên nhìn lại thì thấy ông ta đưa tay chỉ vào mặt Cừu Thiên Xích hét lớn:

- Nữ tặc, mi ở đâu về đây? Ngày nay mi còn mặt mũi nào về nhìn lại mặt ta nữa?

Lục Ngạc thấy cha thịnh nộ, rón rén lại gần quỳ xuống ôm chân cha năn nỉ:

- Con xin cha tha lỗi cho mẹ con.

Công Tôn Chỉ trợn mắt thét lên một tiếng vang trời:

- Khốn kiếp, hãy cút đi.

Rồi bất thình lình, lão tung ra một ngọn cước như trời giáng, bắn tung cả thân hình ngà ngọc mảnh mai của Công Tôn Lục Ngạc bay lộn lên không và bay vút vào giữa mặt Cừu Thiên Xích.

Bị cắt đứt gân cốt, tê liệt trên mười năm trời, Cừu Thiên Xích còn hơi sức đâu chống đỡ nổi, đành hứng lấy ngọn đòn ác nghiệt rồi bật ngửa ra sau đập mặt vào tường, huyết lưu mãn địa.

Thấy cảnh thương tâm diễn ra trước mắt quá ư tàn nhẫn, Dương Qua không chịu được nữa. Chàng định ra tay can thiệp. Nhưng Tiểu Long Nữ đã rút tay mình ra khỏi tay chàng, lao vút một cái như một bóng mờ đáp tới cạnh Cừu Thiên Xích, đưa ngón tay trắng muốt như ngọc điểm nhẹ trên huyệt "ngọc chẩm" sau ót bà để cầm máu lại.

Dương Qua cũng nhảy theo, xé vạt áo ra băng bó vết thương cho bà Cừu Thiên Xích.

Thấy hai người lại xoắn xít lấy nhau, cơn ghen nổi dậy đùng đùng, định quát mắng, thì Tiểu Long Nữ đã quay lại trừng mắt nhìn ông hỏi lớn:

- Công Tôn Chỉ, bà này là vợ chính của mi mà mi nỡ đang tâm tàn nhẫn với người ta như vậy sao? Mi đã có vợ tại sao còn cưới ta nữa? Nếu ngày nay ta ưng mi thì mai hậu cũng sẽ bị mi đối xử tàn ác như thế mà thôi.

Tiêu Tương Tử ngồi tận trên hàng cao nhất, nghe nói gõ nhẹ cái thìa xuống mặt bàn tán thưởng:

- Nàng nói nghe chí lý quá!

Bị bêu xấu quá, Công Tôn Chỉ tím mặt không biết đáp ra sao. Lão thối lui vài bước. Lật phắt chiếc thảm nhung trải giữa nhà rút cặp "âm dương song đao" rồi hét lớn:

- Ta nhất định liều chết cùng bọn bay phen này.

Tiểu Long Nữ cười nhạt một tiếng rồi thò tay vào chiếc áo thêu phụng của cô dâu, rút ra một thanh kiếm đen như huyền.

Toàn thể quan khách sửng sốt thấy cả chú rể và cô dâu thảy đều có dự bị sẵn khí giới ngay trong buổi lễ hợp cẩn. Quả thật là một chuyện thế gian hi hữu. âu cũng là một chuyện ngang trái của tình đời.

Dương Qua thấy vậy reo lên mừng rỡ. Chàng mừng không phải vì gặp cặp kiếm quý mà vì được thấy cô nương quyết tâm đánh với lão già ác ôn để cứu mình.

Chàng kính cẩn tiếp lấy thanh "quân tử" kiếm từ trong tay mỹ nhân trao sang, lùi lại hai bước chuẩn bị trận thế "Song kiếm liên hoàn" để đối địch. Vì đã từng nếm qua những đường kiếm tinh diệu của kiếm pháp này nên ngay sau khi vào trận, Công Tôn Chỉ đã áp dụng ngay những thế võ hết sức hiểm độc, xưa nay chưa từng thấy để áp đảo cấp tốc đối phương trong thời gian ngắn. Quả đúng theo điều lão tiên liệu, ngay trong mấy hiệp đầu lão đã dồn ép cả Dương Qua và Tiểu Long Nữ trong thế bị động, đường kiếm lúng túng không thi thố được gì hết và đã lâm vào thế hạ phong rõ rệt. Dần dần hai người phải đấu lưng vào nhau và đứng lùi vào một góc phòng.

Trong khi hàng trăm quan khách đang mải mê theo dõi trận đấu, thình lình có một tiếng rít lên như lụa xé. Tiểu Long Nữ phi thân lao vút ra trận chiến như làn điện xẹt. Chiếc áo cô dâu đang mặc đã rách toạc một đường dài và máu tươi phun dầm dề trên vai tả.

Thấy người yêu bị thương không chiến đấu được nữa, Dương Qua đau lòng như dao cắt, chàng thét lên môt tiếng thanh thoát rồi thay đổi kiếm pháp quyết tử chiến cùng Công Tôn Chỉ.

Phía đầu phòng, Lục Ngạc dần dần tỉnh dậy. Nàng lết lại kéo một chiếc ghế cho mẹ ngồi rồi xé áo băng cho Tiểu Long Nữ. Lúc ấy Dương Qua đã bỏ hẳn kiếm pháp của Toàn Chân phái, sử dụng Ngọc nữ tâm kinh quyết chiến.

Công Tôn Chỉ thấy những đường kiếm của Dương Qua hoàn toàn đổi hẳn, mới trong mấy phút mà hình như có hai ngươi khác nhau. Nhiều thế kiếm vừa tinh kỳ vừa bóng bẩy lả lướt nhưng tựu trung có một sức mạnh phi thường, ông cũng phải thầm khen bản lãnh chàng quả đáng nể. Nhưng chỉ trong vòng mươi hiệp, Dương Qua đã dần dần núng thế, mắt nổ đom đóm, mồ hôi ra như tắm, tay chân đã bắt đầu luống cuống.

Trong lúc mười phần nguy biến, bỗng nhiên Cừu Thiên Xích nhắc lớn:

- Đao không phải đao, kiếm chẳng phải kiếm!

Câu nói ấy không khác nào một lằn chớp nhoáng đang rọi sáng trong đầu óc Dương Qua đang tối đen và bối rối. Như người vừa chợt tỉnh cơn mê, chàng đã nhận thấy võ thuật của Công Tôn Chỉ là một lối võ hư hư thực thực, tráo trở vô cùng, chỉ chuyên môn làm rối trí đối phương. Ngọn đao nặng nề của ông chỉ sử dụng toàn những ngón nhẹ nhàng lả lướt, quả là những đường gươm tuyệt diệu. Nhưng trái lại thanh kiếm mỏng manh nhẹ nhàng của ông lại luôn luôn chém ngang chặt dọc, toàn là những thế hùng mạnh và cứng nặng của môn đại đao.

Nhờ nhận thức được bí quyết này mà Dương Qua đã tránh né được dễ dàng hai thế tuyệt kỹ của Công Tôn Chỉ. Lòng hân hoan mừng rỡ, Dương Qua cảm thấy tinh thần càng phấn khởi, bắt đầu mở cuộc tấn công. Trong khi ấy bỗng tiếng quát của Cừu Thiên Xích lại nổi lên the thé:

- Tấn công đùi bên tả, mau lên, tấn công ngay tức khắc.

Dương Qua như một cái máy tuân theo lệnh của tài xế, vội hoành thân qua một bên tấn công ngay vào đùi bên trái. Tức thì Công Tôn Chỉ hạ ngang thanh đao xuống chận đòn. Trong khi ấy vai bên trái của ông ló ra vô cùng trống trải. Không chờ Cừu Thiên Xích mách nữa, Dương Qua lập tức quay ngược thanh quân tử kiếm đâm thốc từ dưới lên trên, đâm ngay bả vai, nhưng Công Tôn Chỉ đã lanh chân trốn thoát được. Tuy vậy nhưng mũi kiếm đã rạch thẳng một đường ngay trên chiếc áo rộng xanh của chàng rể. Công Tôn Chỉ nổi nóng, chửi đổng mấy câu rồi trừng mắt nhìn thẳng vào mặt Cừu Thiên Xích hình như muốn ăn gan uống máu bà mới đã. Lão hậm hực nghiến răng rít lớn:

- Con mọi già, mi hãy xem ta phen nầy. Ta không thể nào để mi sống sót nữa.

Nói xong hắn vũ lộng hai môn vũ khí tấn công Dương Qua tới tấp. Dương Qua vừa chống đỡ thêm một hiệp thì Cừu Thiên Xích lại quát to:

- Đá móc vào hậu tâm lập tức. Đá mau.

Trong khi đấu cùng một tay cao thủ tài nghệ cao hơn mình mà bảo đá vào hậu tâm thì quả là một điều mạo hiểm quá đáng. Nhưng vì Dương Qua quá tin tưởng vào bà Cừu Thiên Xích, nên khi vừa nghe xong đã áp dụng ngay thuật khinh công lòn ra sau, đá móc vào ngay hậu tâm Công Tôn Chỉ nghe vút một cái. Công Tôn Chỉ hoảng hốt vội lật lưỡi kim đao đâm ngược ra sau để bảo vệ hậu tâm, nhưng trái lại để trống phía trước mặt. Đã thất bại chuyến trước, lần nầy Dương Qua rút kinh nghiệm thận trọng hơn quay vòng mũi gươm lại thích mạnh vào ngay chỗ hở. Lần này Công Tôn Chỉ hết phương tránh né, đành nhận lấy một đòn vô cùng hiểm ác. Lưỡi gươm của Dương Qua đâm thủng qua hai lần áo, ghìm luôn vào bả vai, máu tuôn xối xả. Toàn thể cử tọa đều ngạc nhiên, cùng "ồ" lên một tiếng rất to, rồi đều đứng dậy một lúc, hình như quá ngạc nhiên về cái thảm hại của Công Tôn Chỉ.

Công Tôn Chỉ mặt mày biến sắc, mồ hôi xuất dầm dề, phải bước lùi ra sau trên năm bước, giữ vững tinh thần rồi mới tiếp đấu lại được. Lúc bấy giờ cả đôi bên đã thấm mệt, tiến thoái qua lại không còn lanh lẹ như trước nữa, cuộc tranh tài cũng gần tới giờ kết liễu. Hễ bên nào sơ hở trên đường tơ kẽ tóc sẽ nếm mùi thất bại ngay.

Nàng Lục Ngạc lo sợ quá ghé vào tai mẹ nói nhỏ:

- Mẹ ơi, nên bảo họ dừng tay lại cho rồi.

Cừu Thiên Xích hử một tiếng rồi bảo lớn:

- Hãy rót cho ta hai cốc nước, mau lên.

Lục Ngạc tuy chưa biết mục đích để làm gì nhưng trong lúc tinh thần căng thẳng vội vàng tuân lệnh ngay. Nàng chạy ra ngoài rót hai cốc nước đầy mang vào.

Cừu Thiên Xích lặng lẽ tháo chiếc băng quấn đầu, vết thương lại ứa máu tuôn ra từng giọt.

Lục Ngạc thất sắc vội gọi lớn:

- Mẹ, tại sao thế?

Nhưng Cừu Thiên Xích trợn mắt bảo:

- Hãy nín im, đừng nói gì hết.

Mặc Lục Ngạc há hốc mồm nhìn theo, mặt đầy kinh ngạc, bà lẳng lặng vắt chiếc băng máu nhỏ mấy giọt vào hai cốc nước rồi gọi lớn:

- Thôi cả hai đều có vẻ mỏi mệt lắm rồi. Xin hãy dừng tay tạm nghỉ và uống chén trà giải lao.

Nói xong bà nhìn Công Tôn Lục Ngạc bảo như ra lệnh:

- Hãy bưng trao cho hai người mỗi người một cốc trà để giải khát, mau lên.

Sau trận kịch chiến của hai đấu thủ đã mệt mỏi thở dốc, mồ hôi ướt đẫm mình, miệng khô cổ rát, khát nước quá sức. Khi nghe nói được giải khát ai ai cũng lộ vẻ vui mừng và chờ đợi.

Công Tôn Lục Ngạc bưng hai cốc trà vào giữa sảnh đường cung kính dâng lên. Công Tôn Chỉ ái ngại nhìn hai cốc trà, bụng nghĩ thầm:

- Phải xem chừng, có pha thuốc độc vào đấy rồi cũng nên.

Suy nghĩ xong, lão đưa mũi gươm khoát mấy cái rồi trỏ vào Dương Qua nói:

- Hãy mang lại cho hắn uống trước.

Dương Qua thản nhiên tiếp lấy cốc trà sắp đưa lên miệng. Công Tôn Chỉ bỗng quát lớn:

- Hãy khoan. Để lại cốc này cho ta.

Nói vừa dứt lời, y đưa tay cướp lấy cốc trà trên tay Dương Qua, sẽ liếc qua nhìn mặt Lục Ngạc thấy vẫn điềm nhiên tươi tỉnh không lộ nét nào đáng nghi ngại thì lão bưng cốc trà uống luôn một hơi cạn ráo rồi ném cái cốc không lại giữa sảnh đường thét lớn:

- Thôi, hãy đấu lại lập tức khỏi cần phải nghỉ ngơi nữa.

Nói xong tay vung binh khí, hùng hổ tấn công ngay. Nhưng Cừu Thiên Xích đã cười một tràng dài rùng rợn và thét lớn:

- Này Dương Qua cháu, phép vận công bế huyệt của lão này ta đã phá mất rồi, vậy cháu cứ tấn công vào các yếu huyệt hắn cho rồi đời.

Nghe câu nói ấy, Công Tôn Chỉ có cảm giác như tiếng sét đánh lưng trời, rồi một mùi máu tanh bỗng xông lên trong miệng, đầu lưỡi nghe tê tái, cổ họng muốn lợm mửa. Lão kinh hoàng muốn đổ mồ hôi hột, vì theo phép bế huyệt của lão thì tuyệt đối kỵ máu tươi, nếu lỡ nếm một giọt máu nhất định bao nhiêu công phu thảy tan theo mây khói hết. Cũng vì vậy mà xưa nay lão ra nghiêm lệnh cho toàn thể những người trong động Thủy Tiên phải ăn chay trường tất cả. Mặc dù đã phòng bị như vậy, nhưng không ngờ hôm nay chỉ sơ hở một chốc mà công phu khổ luyện trong mấy chục năm trường đã trôi theo dòng nước hết. Nhưng cơn giận vừa thoáng qua, xem thêm những cảm giác cả lo lắng và mến tiếc, tiếc bao công phu của mình cũng như tiếc vì kẻ hỏi mình lại là Cừu Thiên Xích. Lửa giận bốc lên ngùn ngụt, Công Tôn Chỉ liếc mắt thấy Cừu Thiên Xích đang nằm ngửa trên một cái ghế bành, tay bưng một đĩa lệ chi nhai ngấu nghiến có vẻ ngon lành lắm.

Bà thản nhiên nói:

- Ta đã truyền cho mi phép "vận công bế huyện" này, thì ngày nay chính ta phá hủy công phu ấy của mi, kể ra cũng không có gì là lạ và đáng tức cả.

Công Tôn Chỉ tức quá lịm người, đôi mắt đỏ ngầu và long lên sòng sọc nhìn thẳng vào Cừu Thiên Xích như muốn nhảy xổ lại ăn tươi nuốt sống bà ta mới hả dạ.

Lão hét lên một tiếng thật lớn, phi thân lao vút về phía ấy, quyết sống chết một lần cùng Cừu Thiên Xích.

Lục Ngạc hoảng hốt, vội vàng nhảy xổ ra chận giữa hai người để tìm cách can gián. Nhưng chân nàng chưa chạm đất đã nghe tiếng ám khí bay vút xé không khí qua cạnh tai, và tiếp theo đó là tiếng thét hãi hùng của Công Tôn Chỉ. Nàng định nhỡn nhìn lại thấy cha mình tay chân xuội lơ, buông rơi hai món vũ khí đánh choang xuống đất rồi bụm mặt chạy dài ra cửa trước. âm thanh thét dội qua các vách núi trong động Thủy Tiên chưa dứt, thì bóng của Công Tôn Chỉ đã khuất dạng sau bức màn đêm âm u của rừng thẳm.

Thấy Công Tôn Chỉ chạy đi rồi, Dương Qua bỗng sực nhớ lại một chuyện. Chàng thò tay vào túi lấy ra một viên thuốc, bảo nhỏ Tiểu Long Nữ:

- Cô nương hãy há miệng ra.

Lời nói của chàng có một ma lực rất mạnh khiến cho mỹ nhân riu ríu nghe theo. Nàng mỉm cười, từ từ hé hai làn môi thắm như hoa hồng, Dương Qua khẽ đặt viên thuốc giữa hai hàm răng trắng trong như ngọc và dịu dàng bảo:

- Nuốt đi!

Tiểu Long Nữ cũng ngoan ngoãn nghe theo và nuốt liền. Viên thuốc vừa qua cổ họng, bỗng có một mùi thơm nhè nhẹ như xạ hương xông lên tận mũi, và trong châu thân có một cảm giác mới mẻ chạy khắp nơi, khí huyết luân chuyển mạnh, và cân não trở lên khoan khoái sáng suốt vô cùng.Tiểu Long Nữ vừa mừng vừa ngạc nhiên đắm đuối nhìn chàng hỏi nhỏ:

- Thuốc gì lạ vậy?

Dương Qua đáp:

- Tuyệt tình đan đấy.

Chàng vừa nói dứt lời bỗng Lục Ngạc hoảng hốt hỏi lại:

- Trời, anh đưa hết cho nàng, chứ không chịu uống, thì làm sao giải độc cho anh được hở Dương huynh?

Tiểu Long Nữ nghe qua bao nhiêu đó đã hiểu ngay là Dương Qua đành cam tâm hy sinh phần mình để dành viên thuốc duy nhất giải độc Tình hoa cho mình. Nàng cảm động quá, không biết nói gì hơn, chỉ nhìn chàng sửng sốt rồi hai tay siết chặt lấy tay chàng, trong lòng vừa sung sướng vừa đau khổ. Nàng sung sướng vì thấy người mình yêu đã hy sinh tuyệt đối, không kể mạng sống để cứu mệnh. Nàng buồn là vì hiện nay không còn một phương thuốc nào khả dĩ trục hết nọc độc và một ngày gần đây chàng sẽ thảm tử bỏ cõi đời.

Hai người cứ lẳng lặng bước ra, tay trong tay, đầu óc bâng khuâng không định hướng. Nhưng khi Dương Qua vừa bước chân ra khỏi ngạch cửa, bà Cừu Thiên Xích đã quát lớn:

- Dương Qua, cháu đi đâu vậy?

Dương Qua từ từ quay lại, chắp tay xá bà một xá thật dài, miệng lễ phép thưa:

- Thưa lão bà và cô nương, xin cho phép cháu được đi khỏi chốn này.

Bà Cừu Thiên Xích quát lớn:

- ủa, ta đã hứa gả con gái ta cho mi rồi, sao mi chưa gọi ta là nhạc mẫu mà giờ nầy lại còn định bỏ đi đâu nữa?

Dương Qua cười thầm và nghĩ bụng:

- Bà hứa gả con cho ta, nhưng ta đã nhận lời đâu mà vội chất vấn như vậy. Bà nầy ngang thật.

Nghĩ xong, tay trái chàng cầm tay Tiểu Long Nữ, tay phải để nơi chuôi thanh "Quân tử kiếm" nghiêng mình thưa rằng:

- Thưa lão bà, cháu luôn luôn ghi nhận lòng hảo tâm của lão bà đối với cháu. Nhưng tiếc rằng tim cháu đã trót gởi cho cô nương Tiểu Long Nữ từ lâu, kính xin lão bà và cô nương thứ lỗi cho.

Lục Ngạc lòng đau như kim châm, nhưng nàng cố gắng thưa với mẹ:

- Mẹ ơi, Dương huynh và Long cô nương đã hứa hôn cùng nhau từ trước rồi, xin mẹ đừng bận tâm nữa. Ngày mai mẹ con mình sẽ lên đường đi tìm cậu của con nhé. Mẹ tính sao?

Vừa nghe con gái nhắc tới mấy chữ "đi tìm cậu con" bà Cừu Thiên Xích thấy cõi lòng quặn thắt vì tình cốt nhục phân ly. Cứ theo trong thư thì Cừu Thiên Lý đã bị vợ chồng Quách Tỉnh sát hại rồi. Bà đối với anh cả có nhiều cảm tình tha thiết hơn anh hai. Nên đối với Quách Tỉnh bà đã thấy có một mối thù không đội trời chung cần phải thanh toán. Bỗng bà nghĩ ra một kế nên cười gằn nói:

- Dương Qua, cháu có biết cháu sắp từ giã cõi đời chăng?

Nghe nói, Dương Qua sực nhớ lại mình đã bị chất độc của tình hoa xâm nhập vào cơ thể quá nhiều, chỉ trong vòng ba mươi sáu hôm phải chết nếu không được uống Tuyệt tình đan. Chàng chán nản buồn rầu, không biết nói sao chỉ thở dài và siết chặt bàn tay mềm mại của Tiểu Long Nữ hình như sợ nàng sẽ biến mất đời đời. Nhưng bà Cừu Thiên Xích đã thò tay vào túi lấy ra một viên thuốc vuông màu đen lấp lánh đưa lên cao. Dương Qua vừa trông thấy mừng quá rú lên:

- ủa, lão bà cũng còn tuyệt tình đan sao?

Cừu Thiên Xích cười hà hà đáp:

- Còn chứ, nhưng chỉ còn một viên duy nhất này mà thôi, Dương Qua, ta nhận cho cháu viên này để cứu mạng cháu nhưng trái lại cháu phải giúp tạ thực hiện được một điều...

Không khác gì người chết đuối vớ phải bè chuối, Dương Qua vội hỏi:

- Lão bà cần việc gì, xin cứ nói ra xem?

Cừu Thiên Xích nhìn thẳng vào mặt chàng nói:

- Ta cần thủ cấp hai người.

Dương Qua bàng hoàng nhìn Tiểu Long Nữ không hiểu gì hết. Trong khi ấy bà Cừu Thiên Xích nói tiếp:

- Ta không hiểu nhà ngươi có liên hệ gì tới hai người ấy hay không, nhưng ta nhất định phải thanh toán tánh mạng họ để trả thù, vì họ đã nhẫn tâm giết hại anh cả của ta.

Để khích động sự thèm muốn của Dương Qua, bà mân mê viên thuốc dồi lên dồi xuống trong bàn tay rồi nói tiếp:

- Cháu có biết hai người ấy không? Họ chính là Quách Tỉnh và vợ là Hoàng Dung đó.

Dương Qua mừng rỡ nói lớn:

- ồ thế thì hay lắm. Việc này sẽ nhất cử lưỡng tiện, vì đối với họ, cháu cũng có một mối thù lớn. Họ đã sát hại cả cha và mẹ cháu.

Cừu Thiên Xích tươi hẳn nét mặt, đưa ngay viên thuốc cho Dương Qua. Chàng tiếp lấy xem lại thì thấy chỉ có nửa viên thôi. Một ý nghĩ thoáng qua trong óc, chàng mỉm cười hỏi bà với một giọng lạnh lùng chua chát:

- Phải có đủ thủ cấp của hai người mới đổi được nửa viên thuốn kia phải không?

Bà Cừu Thiên Xích cười lớn gật đầu nói:

- Đúng lắm, hay lắm cháu quả thông minh tuyệt vời, đoán trúng ý muốn của ta.

Dương Qua ngẫm nghĩ:

- Việc tới đâu hay tới đó, bây giờ ta cứ uống nửa viên này, rồi hạ hồi phân giải.

Nghĩ xong, chàng bỏ luôn nửa viên thuốc vào miệng nuốt luôn.

Bà Cừu Thiêu Xích nhìn chàng thong thả nói từng tiếng một, với một giọng nói thật trịnh trọng:

- Đây là viên thuốc giải độc tình hoa duy nhất còn sót lại trên thế gian này. Cháu đã uống được một nửa rồi. Còn một nửa ta cất kỹ nơi đây. Sau mười tám hôm, cháu cố gắng mang hai cái thủ cấp kia lại đây để đổi, nếu không có thì không thể nào nhận được thuốc đâu nhé. Bây giờ chúng ta tạm biệt nhau, mười tám hôm nữa sẽ gặp lại nhé.

Nói vừa dứt lời bà ngồi dựa người trên chiếc ghế bành hai mắt nhắm nghiền như nhập định.

Tiểu Long Nữ lạ lùng quá lẩm bẩm:

- Tại sao lại chỉ có mười tám hôm thôi?

Cừu Thiên Xích vẫn nhắm mắt nhưng miệng đáp:

- Theo lẽ thì phải ba mươi sáu ngày nọc độc mới phát. Nhưng vì Dương Qua đã uống hết nửa viên, cho nên bao nhiêu chất độc đều tụ hết về đan điền, thời gian cũng được rút ngắn lại phân nửa. Sau mười tám ngày phải

uống tiếp thêm nửa viên khác để trừ nọc, nếu không thì nọc độc sẽ phát lên công phạt, chừng ấy thì...

Nói tới đây bà ngừng bặt rồi đưa tay ra dấu tống khách. Cả hai thấy vậy biết rằng dù có nói nhiều cũng vô ích nên lặng lẽ đi ra luôn. Dương Qua tóm lại con ngưa ốm của mình, rồi cả hai cùng lên yên theo đường lớn ra khỏi động Thủy Tiên.

Chương 53 - Quyết Lấy Đầu Quách Tỉnh

Khi hai người cưỡi ngựa ra khỏi thung lũng thì trời vừa hửng sáng, ánh hồng đã le lói phương đông, chim rừng ríu rít bay từng đoàn và trên đường cỏ hãy còn đẫm sương mai ướt át. Quay đầu nhìn lại phía sau thấy quang cảnh lòng chảo của động Thủy Tiên tưng bừng đón nắng mai rực rỡ, Dương Qua bồi hồi nhớ lại những giờ phút sống chết và nguy hiểm đã cùng người ngọc sống nơi đây suốt ba ngày qua, trong lòng thấy bàng hoàng cảm động.

Tiểu Long Nữ cảm thấy trong lòng ấm áp rộn rực, nàng áp người vào ngực Dương Qua cho hơi nóng chan hòa, không nói tiếng gì hết. Dương Qua, một tay cầm cương, một tay ôm ghì lấy tấm thân dịu dàng mảnh khảnh của người yêu, run run vì hồi hộp và sung sướng. Nhìn xuống, thấy nàng đang nhoẻn miệng cười tươi như đóa hoa hồng hé nở dưới nắng ban mai chàng khẽ gọi:

- Cô... Cô... nương!

Tiểu Long Nữ âu yếm nói:

- Thôi, từ nay khỏi gọi bằng cô nương nữa.

Dương Qua cảm thấy tâm hồn lâng lâng như muốn bay bổng lên mấy từng mây. Chàng lim dim đôi mắt như để tận hưởng giây phút say sưa bên cạnh người ngọc và thả hồn trôi về dĩ vãng, chàng lẩm bẩm:

- Trong đời tôi, những ngày rực rỡ nhất là thời gian cùng chung sống trong Cổ Mộ. Đó là những ngày đầm ấm nhất và nên thơ nhất, và cũng là những ngày đáng ghi nhớ nhất đã nuôi dưỡng và làm trưởng thành cả mối tình mãnh liệt và cao thượng nhất ngày nay. Hồi ấy tôi gọi bằng cô nương, thì về sau và mãi cho đến khi trút hơi thở cuối cùng tôi cũng thích được xưng hô bằng cô nương mà thôi. Cô nương... cô nương...

Luồng gió nhẹ thoảng qua, đem lại một mùi hương thơm của cây nội hoa ngàn, hòa lẫn với mùi thơm da thịt từ trong mình Tiểu Long Nữ phát ra khiến cho chàng càng say sưa ngây ngất.

Đang đi nước kiệu, con ngựa bỗng vấp phải một viên đá nhủi tới gần té Dương Qua vội vàng ghìm cương đứng lại và nhìn xuống thấy đôi mắt nàng long lanh đẫm lệ. Chàng giật mình vội hỏi:

- ủa, tại sao cô nương lại khóc?

Nghe hỏi, Tiểu Long Nữ bỗng òa lên khóc lớn. Nàng khóc nức nở không nói được. Mãi một hồi lâu nàng rúc đầu vào vai chàng nói nhỏ:

- Chúng ta chỉ gần nhau được mười tám hôm nữa mà thôi.

Bao nhiêu câu đó đã diễn tả hết lòng nàng. Dương Qua chợt hiểu, cảm động, đưa tay đỡ nhẹ chiếc cằm thon thon, nhìn thẳng vào khuôn mặt sáng rực rỡ như ngọc và đôi mắt ướt, lóng lánh đen huyền như đôi mắt bồ câu, cương quyết nói:

- Dù thiên sơn, vạn hải, khổ nhọc tới đâu, tôi cũng quyết tâm lấy cho được hai chiếc thủ cấp của

Quách Tỉnh và Hoàng Dung để đánh đổi chuỗi ngày hạnh phúc đời đời của hai ta. Cô nương đừng ngại và lo âu gì hết.

Nói xong chàng âu yếm đặt trên làn môi đỏ mọng một cái hôn đắm đuối.

Trong lúc cả hai đang chìm đắm trong những cảm giác mê ly nhất đời, bỗng đàng xa có tiếng cười ha hả và một giọng nói nổi lên rang rảng:

- Giữa ba quân thiên hạ mà các người cũng cứ tự do, không nể nang ai hết sao?

Dương Qua mắc cỡ đỏ bừng hai má, quay đầu nhìn lại thì không ai lạ, trước mặt đủ cả đoàn người của Kim Luân Pháp Vương, Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử. Lúc bấy giờ hai người mới chợt hiểu, bọn này cũng rời thung lũng Thủy Tiên bám sát theo mình từ lâu mà cả hai vô tình đâu có để ý? Vừa thẹn vừa bực trí, chàng muốn lên tiếng mắng lại, bỗng đâu đàng xa có tiếng vó câu dồn dập, hình như có một đoàn người ngựa rất đông đang tiến lại gần. Từ trong eo núi xông ra một đoàn nhân mã, đi đầu là một vị đại tướng oai phong lẫm liệt tướng mạo phi phàm, khôi giáp rực rỡ, trong tay cầm một cánh cung sắt thật lớn, rõ ràng là đương kim Thái tử Mông Cổ Hốt Tất Liệt.

Thấy Thái Tử Hốt Tất Liệt bất ngờ xuất hiện, cả bọn vội vàng chạy lại gần, xuống ngựa phủ phục thi lễ.

Hốt Tất Liệt cười ha hả nói lớn:

- Quý vị đi đâu mà suốt ba hôm không về? Ta nóng ruột quá chờ không được, phải đi tìm xem sao, không ngờ may lại gặp đây. Hiện nay chiến cuộc tại thành Tương Dương quá ư khẩn thiết, tôi ngại không gặp lại các ngài cho nên trước khi đi có viết thư để lại căn dặn, bây giờ gặp nhau càng hay.

Nói xong nhìn qua phía Tiểu Long nữ y nghĩ bụng: "Trên đời sao có mỹ nhân xinh đẹp quá như thế này, cả tam cung lục viện chưa chắc đã có người bì nổi".

Thấy nàng cùng Dương Qua nắm tay ra vẻ trìu mến thân mật lắm, Hốt Tất Liệt nhìn chàng hỏi:

- Nàng là ai vậy?

Dương Qua đáp:

- Đây là sư phụ dạy võ nghệ cho tôi, và cũng là hôn thê của tôi nữa đấy.

Hốt Tất Liệt cười nói:

- Hai người quả thật xứng đôi vừa lứa. Trên đời khó tìm được cặp trai gái nào xứng đôi như thế này.

Kim Luân bèn hỏi qua chuyện lớn:

- Bẩm Thái tử, quân đội ta tấn công thành Tương Dương có thu được kết quả nào hay không?

Hốt Tất Liệt nhăn mặt và rầu rầu đáp:

- Viên tướng thủ thành Tương Dương là Lữ Văn Hoán, tài nghệ đâu đáng ta lưu ý. Nhưng người

đáng ngán nhất là Quách Tỉnh, và cũng chỉ có một mình Quách Tỉnh là người đáng sợ nhất cho chúng ta mà thôi.

Nghe nói tới tên Quách Tỉnh, Dương Qua cảm thấy bồi hồi trong lòng, tim đập đồm độp vội hỏi:

- Hiện nay Quách Tỉnh cũng có mặt tại thành Tương Dương hay sao? Hốt Tất Liệt điềm tĩnh trả lời:

- Xưa kia Quách Tỉnh là bạn chí thân của phụ vương ta, đã từng lập những chiến công rực rỡ trong quân đoàn bách thắng của đại quân Mông Cổ. Khi phụ vương ta băng hà có trối lại rằng: "tại miền Nam hiện nay vua tôi nhà Tống không có ai đáng kể, vì vua thì ham mê tửu sắc, thì gian nịnh, binh tướng ươn hèn. Nhưng nếu gặp Quách Tỉnh thì cần phải đề phòng cho lắm. Ngày nay, gặp được Quách Tỉnh rồi ta mới biết những lời di thác của phụ vương là chí lý. Suốt mấy tháng trời nay quân ta công phá thành Tương Dương biết mấy trăm lần, nhưng có Quách Tỉnh thủ thành nên cũng đành bó tay không làm chi được".

Dương Qua vùng đứng phắt dậy thưa rằng:

- Quách Tỉnh đối với tôi có mối đại thù giết cha, vì vậy nên tuy tôi bất tài cũng tình nguyện xin đến thành Tương Dương tìm cách lấy đầu hắn.

Hốt Tất Liệt mừng rỡ nói:

- Hay lắm, lâu nay ta chỉ trông mong có chừng ấy thôi. Nhưng Quách Tỉnh là một người thao lược và võ công song toàn một mình ngươi không làm chi xuể, việc cần phải tập trung nhiều lực lượng phù trợ nữa mới mong thành công được. Khi nào công việc xong ai ai tham gia cũng đều có công lớn cả. Nhưng người nào chính tay giết được Quách Tỉnh thì ta sẽ tâu cùng Hoàng thượng phong cho chức Mông Cổ đệ nhất dũng sĩ.

Đối với bọn Doãn Khắc Tây, Tiểu Tương Tử thì chữ Công Hầu Khanh nào có nghĩa lý gì đâu. Nhưng đối với họ, chức vị "Mông cổ đệ nhất dũng sĩ" mới là điều ước vọng cao quý nhất. Khi nghe Hốt Tất Liệt công bố điều kiện này thì ai nấy đều thấy phấn khởi và hớn hở vô cùng.

Nhưng Tiểu Long Nữ lại nghĩ khác. Nàng liếc mắt nhìn Dương Qua rồi nghĩ bụng: "Công Hầu Khanh Tướng mà chi, đệ nhất dũng sĩ mà làm gì? Ta chỉ cần được một mình Dương Qua, để cùng nhau chung sống mãn đời trong Cổ Mộ là hạnh phúc lắm rồi".

Hàng chục vệ sĩ đem chiến mã lại cho bọn Dương Qua, Kim Luân, Tiêu Tương Tử... lên đường. Toàn bọn nối gót Hốt Tất Liệt buông cương nhằm Tương Dương thành trực chỉ.

Đi suốt ba ngày đêm, bọn người đã đi gần tới địa phận thành Tương Dương. Nghe tin Hoàng Thái Tử đích thân chỉ huy cuộc tấn công thành này, tất cả các vị quan văn võ có mặt tại đây thẩy đều tập trung cùng nhau ra cách thành ba chục dặm nghênh đón. Khi Hốt Tất Liệt tới nơi, hơn hai chục vị quan Mông Cổ cùng xuống ngựa phủ phục bên đường. Hốt Tất Liệt gò cương đứng lại nhìn mọi người gằn giọng nói:

- Tại sao đã mấy tháng trời bao vây thành Tương Dương mà không hạ được? Các ngươi muốn đem chôn vùi thanh danh của Đại Mông Cổ nơi chốn này chăng?

Mọi người thất kinh cùng đập đầu xuống đất và đồng thanh thưa lớn:

- Muôn tâu Thái Tử, tội của chúng thần thật đáng muôn thác, xin Thái Tử rộng lòng khoan dung.

Hốt Tất Liệt không nói thêm lời nào, vung roi quất mạnh vào mông ngựa giục mau tới trước. Toàn thể các quan đều gục đầu nhìn xuống đất nín im thin thít chẳng dám nói một lời. Dương Qua thấy Hốt Tất Liệt đối với bọn Kim Luân Pháp Vương, Tiêu Tương Tử thật khoan hòa nhân ái, trái lại đối với các quan binh Mông Cồ thì hết sức nghiêm nghị đanh thép, trong lòng hết sức khâm phục, nghĩ rằng: "Người Mông Cồ quân hùng tướng mạnh, kỷ luật sắc bén minh minh, họ đã nhờ vào đó xua quân nam tiến thôn tính đất nước ta. Vua quan nhà Tống ươn hèn nhu nhược như thế thì làm sao chống cự cho lại. Giang san gấm vóc của Tống trào không sớm thì muộn cũng vào tay quân địch mà thôi".

Sáng tinh sương ngày sau, quân Mông Cổ đã cử toàn lực tấn công. Tiếng tù và rúc từng hồi một, tên bắn như mưa rào, ngựa hí vang rân, quân Mông Cổ thừa thế xông tới bên chân thành vác thang leo lên như kiến cỏ. Thình lình một tiếng pháo nổ vang, mõ đánh liên miên vang dội, từ trên đầu tường một đoàn quân cung nỏ thủ, dùng toàn cung cứng tên bén, cùng buông ra một lượt, chận đứng ngay cuộc tấn công ào ạt của địch quân. Tiếp theo đó từ trong thành xông ra một đoàn quân dùng toàn đoản đao đánh xáp lá cà với quân Mông Cổ. Trong đoàn quân ấy ai cũng thấy một vị tướng quân tạc độ trung niên, mình mặc áo dài màu nâu, trong tay không có vũ khí, chỉ múa hai quyền xông xáo, tung hoành trong rừng người, đi tới đâu quan tướng Mông Cổ nhào như rạ. Hốt Tất Liệt đang đứng lược trận phía xa xa trông thấy người ấy quá ư dũng mãnh thì bất giác thở dài than nhỏ:

- Thật bao nhiêu dũng sĩ trên thế gian nầy, chưa một người nào qua mặt được vị anh hùng này. Chẳng hay vị ấy là ai?

Dương Qua đứng cạnh nghe hỏi vội nói:

- Vương gia không biết người ấy là ai sao?

Hốt Tất Liệt sửng sốt một chặp và chợt nghĩ lại hỏi gấp:

- Người ấy có phải là... Quách Tỉnh chăng?

Dương Qua đáp:

- Thưa chính là Quách Tỉnh đấy.

Nói tới đây thì mấy trăm quân Mông Cổ đang leo lên thang đã bị đánh bật trở xuống hết, chỉ còn vẻn vẹn có ba viên Bách phu trưởng tay trái cầm khiên, tay phải cầm giáo dài dựa lưng vào vách thành tử chiến cùng binh Tống.

Viên vạn phu trưởng bèn rúc lên mấy hồi (mất 4 trang)

Tiểu nhân này tuy bất tài, nhưng xin phép Vương gia cho tới thành Tương Dương lấy được thủ cấp Quách Tỉnh mang về cho Vương gia.

Hốt Tất Liệt ngẫm nghĩ một chặp rồi nhìn Dương Qua ân cần nói:

- Quách Tỉnh là người dũng lược song toàn, người có đi, xin khá cẩn thận cho lắm mới được, chớ có xem thường mà nguy hiểm lắm đấy.

Dương Qua lãnh ý lui ra.

Chiều hôm ấy Dương Qua và Tiểu long Nữ giả dạng thường dân đến trước thành Tương Dương gọi lính trong thành nói lớn:

- Tôi là họ Dương tên Qua, có việc muốn đến xin ra mắt Quách Tỉnh đại hiệp, nhờ các ông vào trình lại.

Quân vào thông báo giây lâu mới thấy trên mặt thành hiện ra hai người thanh niên mặt mày tuấn tú, nhìn lại không ai khác hơn là hai anh em Võ tu Văn và Võ đôn Nho. Vừa trông thấy Dương Qua, Võ tu Văn mừng rỡ gọi lớn:

- Quả thật là anh Dương Qua đây rồi.

Đôn Nho cũng reo lớn:

- Kính mời chư vị vào thành.

Nói xong truyền lính bỏ cần treo, rước hai người vào thành.

Dương Qua và Tiểu long Nữ bước theo hai anh em họ Võ đến trước một ngôi dinh thự khá đồ sộ. Quách Tỉnh vừa trông thấy, mừng rỡ từ trong chạy ra niềm nở đón tiếp và bái Tiểu long Nữ một cái. Đoạn ông nắm tay Dương Qua thân mật nói:

- Hôm nay quân Mông Cổ công thành rất gắt, thời nay con và Cô nương tới đây thật là phải lúc vô cùng. Thật là một hồng phúc cho nước nhà mà cũng là một cái hên cho bá tánh thành này lắm lắm. Hai người có thể giúp cho chúng tôi một lực lượng mới.

Dương Qua và Tiểu long Nữ muốn vào trong xin ra mắt Hoàng Dung. Quách Tỉnh tươi cười gật đầu nhưng sau cản lại nói:

- Hiện nay bác gái của con đã tới gần ngày sanh đẻ nên không được mạnh lắm, để vài hôm sau sẽ gặp nhau không muộn gì.

Nói rồi truyền lệnh dọn tiệc đãi dằng cho hai người. Dương Qua và Tiểu long Nữ ăn tiệc xong đã quá canh ba, Quách Tỉnh bảo Quách Phù đưa Tiểu long Nữ vào phòng trong an nghỉ, còn mình thì nắm tay Dương Qua đưa vào nằm chung một giường. Dắt Dương Qua về giường, Quách Tỉnh luôn mồm ca ngợi Dương Qua đã can đảm xả thân đánh Kim Luân Pháp Vương và đã biết dùng cơ mưu cứu được Hoàng Dung ra khỏi trận loạn thạch. Rồi ông bắt chuyện hỏi thăm sức khoẻ của chàng và Tiểu long nữ trong những ngày gần đây ra sao?

Dương Qua ranh mãnh không cho biết những cuộc gặp gỡ Trình Anh, Lục vô Song, bà già điên và Hoàng dược Sư mà chỉ trả lời có một câu vắn tắt như sau:

- Sau khi bị thương cháu lẩn trốn, nằm dưỡng bệnh trong một hốc núi, bất ngờ gặp cô nương của cháu đây rồi hai người cùng đưa nhau tới để gặp Quách bá bá.

Quách Tỉnh vừa cởi áo dài vừa hỏi:

- Hiện nay cơ đồ nhà Tống thật bấp bênh như chuông reo chỉ mảnh, như trứng để đầu gậy. Thành Tương Dương là vị trí yết hầu của Tống Bang, nếu một mai thành này thất thủ thì bao nhiêu dân Hán sẽ trở thành nô lệ cho bọn rợ Mông Cổ cả thẩy. Người nào có chút tinh thần vì Quốc gia dân tộc, nếu được chứng kiến cái cảnh quân Mông Cổ sát hại dân lành cũng không thể nào chịu đựng nổi.

Ngừng một chặp, ông nói tiếp:

- Chúng ta là con nhà võ tất nhiên phải đem hết tài năng sở trường ra làm việc nghĩa, cứu nước giúp dân qua cơn nguy biến. Tuy nhiên đó cũng chỉ là một việc nhỏ mà thôi. Xưa nay thiên hạ thường tôn ta làm đại hiệp là vì ta biết xả thân đền nợ nước chứ không phải vì ta tài giỏi hơn ai. Nhưng tuy vậy ta vẫn suy nghĩ mà thẹn với lương tâm, vì sức mình không đủ tài sức lo cho tròn nghĩa vụ với quốc gia dân tộc để xứng đáng với cái mỹ danh "đại hiệp". Ta nhận thấy cháu thông minh, trí tuệ sáng suốt hơn ta nhiều lắm, tuy còn nhỏ tuổi mà bản lãnh cũng khá cao cường, hơn nữa chí khí cũng đáng khen, vậy tương lai của cháu nhất định sẽ rạng rỡ hơn ta. Ngày nay ta chỉ có một ước vọng là cháu ghi tạc trong tâm khảm tám chữ "vị dân vị quốc hiệp chi đại giả" và lấy đó làm phương châm rèn tâm dưỡng tánh hầu trở nên một vị "đại hiệp" bốn biển lừng danh, nêu gương muôn thuở. Đó là kỳ vọng duy nhất của ta nơi cháu đó.

Nghe những lời nói nghiêm trang, đầy lòng nghĩa khí, chính đại quang minh, Dương Qua hết sức cảm động. Mặc dù Quách Tỉnh là kẻ tử thù đã giết chết cha mình, nhưng trong giờ phút này trước những câu nói bao hàm bao nhiêu ý nghĩa cao cả, đáng kính khiến cho chàng thấy vô cùng mến phục. Chàng trả lời với giọng run run vì cảm động:

- Thưa Bá bá, những lời nói đáng giá nghìn vàng của Bá bá, cháu xin ghi tạc trong tim, dù biển cạn sông mòn cháu cũng không quên.

Quách Tỉnh thấy cháu biết nghe thì hể hả lắm, nhìn Dương Qua mỉm cười rồi đặt lưng xuống chiếu ngủ ngay. Dương Qua thấy Quách Tỉnh đã ngủ vùi thì mối phụ thù trong thâm tâm lại nổi dậy bừng bừng. Chàng mân mê chiếc đoản đao đã giấu trong mình để phòng hành thích và nghĩ bụng: "Thật là dịp may hiếm có. Thôi đêm nay ta thừa lúc xuất kỳ bất ý, cắt đầu ông ta rồi tìm luôn Hoàng Dung thanh toán cho rồi. Bà ấy tuy tài cao, võ giỏi tới đâu, nhưng đã tới gần ngày sinh đẻ cũng không tài nào chống cự nổi. Đem hai chiếc thủ cấp này về động Thủy Tiên để đổi lấy nửa viên thuốc tuyệt tình đan giải độc. Xong đâu đấy rồi, ta cùng Tiểu long Nữ trở về cổ mộ sống một cuộc đời ẩn dật tự tại an nhàn, mặc cho giang sơn nhà Tống ra sao thì ra, mặc cho người đời sâu xé chém giết nhau muốn sao thì muốn...".

Nghĩ tới đây chàng phấn khởi vô cùng lẳng lặng rút chiếc đoản đao sắc như nước định ra tay hạ sát. Bỗng nhiên bên phòng kế đó có tiếng trẻ con khóc oa oa và tiếp theo đó là tiếng hát à ơi của người mẹ ru nho nhỏ với giọng hát ngái ngủ. Tiếng khóc nhỏ dần và dứt hẳn, và mẹ cũng thôi ru khi đứa con ngủ kỹ. Tiếng trẻ con khóc gợi lại trong lòng Dương Qua hình ảnh ngày nào bọn lính Mông Cổ tàn sát dân chúng. Chàng tưởng tượng lại hình ảnh một tên Mông Cổ đang say rượu dùng một thanh dáo thật dài xe vào bụng một đứa con nít mới lên ba, vung lên không trung rồi vác đi cùng đường để thị uy. Tiếng rên rỉ của đứa trẻ con khốn nạn ấy bây giờ còn văng vẳng bên tai chàng, khiến Dương Qua lại suy nghĩ: "Ta giết Quách Tỉnh rồi, thành Tương Dương nhất định sẽ mất, chừng ấy bao nhiêu vạn dân chúng, nam phụ lão ấu trong thành này sẽ làm mồi cho lửa đạn, hàng ngàn trẻ con sẽ chết thê thảm như độ nào. Ta chỉ vì báo thù riêng mà gieo tang tóc lại cho muôn dân lành thì quả là điều không nên làm. Bây giờ phải xử sao đây?".

Trong tâm hồn chàng bỗng nổi lên một cuộc tranh chấp kịch liệt giữa hai ý kiến mâu thuẫn. Nhưng bỗng chốc thêm một ý kiến thứ ba lại xẩy ra:

- Đêm nay là một dịp may ngàn năm có một, nếu ta không giết được Quách Tỉnh thì làm sao nhận được viên thuốc giải độc của Cừu thiên Xích? Ta chết rồi thì Tiểu long Nữ sẽ ra sao? Chắc chắn nàng không thể nào sống được nữa... Trời ơi, làm sao đây? Thôi, mặc cho bá tánh thành Tương Dương, mặc cho giang sơn nhà Tống... Ta từ nhỏ tới lớn nếm biết bao nhiêu điều cay đắng gian lao, có kẻ nào đoái hoài tới ta đâu? Như thế chuyện gì ta phải lo cho họ để đến nỗi cả hai đều chết yểu một cách âm thầm và bi thương như thế này?

Nghĩ xong, chàng quả quyết nắm chặt thanh đoản đao, trừng mắt nhìn Quách Tỉnh định ra tay. Dưới ánh đèn lờ mờ, Quách Tỉnh nằm ngửa mặt ngáy pho pho, vô cùng nhân hậu, khiến Dương Qua chạnh lòng nghĩ lại: "Quách Bá bá một đời quanh minh chính trực, hánh động hết sức quân tử đại lượng, chẳng lẽ vô cớ đi giết cha mình sao? Câu chuyện này thế nào cũng có sự bí ẩn đây, cần phải tìm biết mới được". Thần trí đang phân vân rối loạn, bỗng nhiên có tiếng gõ cửa nhè nhẹ.

Vừa nghe tiếng gõ cửa, Quách Tỉnh trở mình hỏi:

- Ai đó, bà phải không?

Dương Qua hoảng hồn vội dấu đao nằm xuống không dám cục cựa. Bên ngoài vẫn lặng yên không ai lên tiếng cả. Quách Tỉnh lạ lùng quá vùng dậy bước ra mở cửa, đưa mắt nhìn quanh, thấy Hoàng Dung đứng tận ngoài xa, đưa tay vẫy. Quách Tỉnh bước theo ra, lạ lùng hỏi nhỏ:

- Chuyện chi mà có vẻ bí mật lắm vậy?

Hoàng Dung không đáp, nắm tay Quách Tỉnh kéo đi cách nhà khá xa, nhìn quanh quất một chặp, không có ai mới khẽ bảo chàng:

- Hồi chiều em nghe Quách Phù thuật lại, lần này Dương Qua đột nhiên trở lại thành Tương Dương nhưng thần sắc có vẻ bất thường, nên ngại có chuyện gì bên trong chưa biết. Lại nghe anh cùng ngủ chung một giường với hắn thì em lo quá. Vì vậy nên em trằn trọc mãi không ngủ được, cứ quanh quẩn xem chừng trước phòng để đề phòng nếu có gì không hay sẽ xẩy ra chăng? Theo ý em thì hình như nó tình nghi chúng mình giết cha nó trước kia, vì vậy nên anh không nên ngủ chung một giường cùng nó nữa.

Quách Tỉnh nghe xong đứng lặng người suy nghĩ một chập rồi gật đầu đáp:

- Em nói cũng có lý. Thôi ngày mai ta sẽ vào trong dinh ngủ cũng được.

Quách Tỉnh đưa vợ về phòng riêng rồi trở lại chỗ cũ, thấy Dương Qua đang nằm ngáy vang xem chừng ngủ mê lắm. Quách Tỉnh vô tình không biết rằng trong lúc hai vợ chồng ra ngoài nói chuyện thầm Dương Qua đã rón rén đi theo lắng tai nghe trộm hết mọi việc. Khi hai người bàn xong, Quách Tỉnh đưa vợ về nhà trong, chàng vội trở về giường giả vờ nằm ngủ mê man. Thật ra trong khi đó chàng đã nghĩ ra một chuyện táo bạo: "Nếu để ngày mai hai vợ chồng lão vào trong dinh ngủ riêng thì còn cơ hội nào hạ thủ nữa? Nhất định trong đêm nay phải thi hành cho xong ý định, nếu không thì không bao giờ còn gặp dịp này nữa...". Rồi nằm ngáy vang nhưng tâm thần Dương Qua vẫn tỉnh táo và đang lẳng lặng theo dõi mọi hành động của Quách Tỉnh.

Chàng thấy Quách Tỉnh sẽ kéo chăn đắp ngực cho mình, miệng lẩm bẩm:

- Chú bé này ngủ ngon quá!

Quách Tỉnh vừa đặt lưng xuống chiếu định ngủ, bỗng thấy Dương Qua cựa mình lăn qua một vòng, nhưng miệng vẫn ngáy đều không gián đoạn. Ông giật mình suy nghĩ: "Phàm người nào đang ngủ mà cựa mình thì hơi thở và tiếng ngáy phải gián đoạn, cớ sao tiếng ngáy của Dương Qua vẫn cứ đều đều một cách lạ lùng như vậy? Hắn bị bệnh gì chăng?". Suy nghĩ vậy, ông bỗng lo lắng cho Dương Qua vô cùng, và từ đó ông không ngủ nữa, cứ nằm lặng yên theo dõi hơi thở và tiếng ngáy của chàng. Dương Qua trở mình hai ba lần thấy Quách Tỉnh vẫn nằm mê không cục cựa. Chàng vẫn giữ hơi ngáy đều đặn rồi se sẽ ngồi dậy, bò dần xuống giường. Chàng dự định đứng cạnh thành giường, đâm mạnh vào ngực Quách Tỉnh rồi thoát ra ngoài cửa sổ. Tuy nhắm mắt nhưng bao nhiêu hành động, cử chỉ của Dương Qua Quách Tỉnh thẩy đều biết rõ. Ông đinh ninh có lẽ chú bé này vì ham mê luyện công quá nhiều cho nên tâm thần thác loạn. Ông không nỡ làm trở ngại giấc ngủ của chàng, chỉ lẳng lặng theo dõi xem sao. Dương Qua se sẽ rút mũi đao găm giấu trong tay áo, nắm chặt lấy chuôi vận sức đưa lên cao, định đâm phập xuống một nhát. Bỗng nhiên Quách Tỉnh hỏi một cách êm ái ngọt ngào:

- Qua con! con nằm chiêm bao thấy gì đó?

Nghe câu hỏi như tiếng sét đánh ngang đầu, Dương Qua lạnh cả xương sống, rồi không biết xử trí ra sao cho tiện, chỉ khẽ nhún mình nhảy tung ra ngoài khung cửa sổ. Nhưng khi thân hình chàng vừa ra khỏi cửa, chân chưa chạm đất thì đã bị Quách Tỉnh chộp đúng trên lưng xách bổng trở vô phòng. Tinh thần giao động đến cực độ, Dương Qua bi quan quá, biết thế nào cũng bị chết, nên lẳng lặng chờ đợi một cực hình ghê gớm. Không ngờ Quách Tỉnh chỉ đặt nhẹ nhàng lên giường rồi ngồi ngay ngắn, nhắm mắt như đang nhập định than thiền. Dương Qua ngạc nhiên quá sức, chẳng hiểu Quách Tỉnh định dùng thủ đoạn lạ lùng như thế nào để hành tội mình đây? Chàng bỗng nhớ tới Tiểu long Nữ rồi vận sức hít một hơi thật dài gọi lớn:

- Cô nương, mau cứu tôi với, tôi đã sa cơ bị bắt rồi…

Không ngờ Quách Tỉnh vừa trông thấy chàng mấy hơi hít mạnh lại sợ dùm cho sức khoẻ của chàng nên vội vàng đưa bàn tay chặn ngay trên đan điền, khiến chàng không gọi ra tiếng nữa. Dương Qua đang hoang mang chưa biết số mạng sẽ ra sao, bỗng Quách Tỉnh từ tốn bảo:

- Dương Qua cháu, vì cháu nôn nóng luyện công quá sức, khiến thần kinh thác loạn, thường mơ tưởng những mộng mị viển vông, tinh thần không định được, có hại cho sức khỏe lắm. âu cũng là một bài học về câu "giục tốc bất đạt" đấy nhá, hãy lấy đó mà làm gương về sau. Bây giờ cháu hãy ngồi yên, để ta giúp cháu điều hành lại khí huyết trong người cho.

Ông nói chưa dứt lời đã thấy một luồng hơi ấm truyền từ bàn tay Quách Tỉnh, qua khắp cơ thể, khiến tinh thần trở nên khoan khoái dễ chịu vô cùng. Vốn con người thông minh tuyệt mức, nên bao nhiêu đó cũng đủ cho Dương Qua hiểu hết tự sự. Chàng bèn tương kế tựu kế, lập tức vận dụng nội công, khiến cho huyết mạch chạy lộn xộn để lừa Quách Tỉnh. Quách Tỉnh tính thật đâu biết, ông cố đem hết sức mình truyền vào thân thể Dương Qua để giúp chàng chỉnh đốn lại kinh mạch đang bị xáo trộn. Mãi tới hết canh năm, huyết mạch của Dương Qua mới điều hòa lại bình thường. Vì dùng sức chọi nhau nên cả hai đều mệt nhoài. Mỗi người phải ngồi tĩnh tọa mãi tới rạng đông mới phục hồi lại công lực đầy đủ như trước. Quách Tỉnh vui mừng bảo Dương Qua:

- Cháu đã thấy khoẻ và đỡ hơn trước chưa? Thật ra không ngờ cháu có một công lực cao siêu như vậy?

Dương Qua chắp tay tạ ơn, đáp:

- Cháu cám ơn Quách Bá bá đã có lòng cứu giúp, nếu không có Bá bá chuyển sức phù trợ cho thì mạng cháu đã nguy rồi.

Ngay lúc đó có người mang thức ăn điểm tâm tới. Cả hai người cùng ăn xong, Quách Tỉnh bảo Dương Qua:

- Cháu sắp sửa yên cương cùng theo ta ra ngoài thành thị sát một chặp nhé.

Nửa giờ sau hai bác cháu so cương sát cánh nhau cùng ra ngoài thành. Nhưng khi vừa ra khỏi cửa tây đã gặp một con sông đang uốn khúc chảy vòng quanh theo chân đồi, nước trong leo lẻo. Quách Tỉnh nói:

- Con sông tuy bé nhỏ nhưng đã được ghi tên vào lịch sử Trung Quốc, cháu có biết nó tên chi không? Đó là con sông "Đàn khê" đấy.

Nghe tiếng "Đàn khê" Dương Qua ô một tiếng vì ngạc nhiên và nói:

- Xưa kia Lưu hoàng Thúc giục ngựa nhảy Đàn khê, không ngờ lại là con sông này!

Quách Tỉnh cười nói:

- Thiên hạ hồi ấy đồn rằng con ngựa Đích Lô sát chủ, nhưng không, chính con Đích Lô đã nhảy khỏi dòng sông, cứu được Lưu hoàng Thúc là chủ nó.

Hai người vừa nói vừa đi mãi, một chập sau đã lên tận đỉnh đồi. Đứng trên đồi cao nhìn xuống, thấy dòng sông Hán Thuỷ cuồn cuộn chảy siết về phía Nam. Nhìn lại bốn phía, trong đồng nội bao la, chỗ nào cũng đầy cả dân chúng đang bồng bế nhau lũ lượt kéo về thành Tương Dương tỵ nạn. Quách Tỉnh cầm roi chỉ vào đám dân đi lánh nạn bảo Dương Qua:

- Có lẽ quân Mông Cổ tới đâu tàn sát dân lành tới đó, nên bao nhiêu người phải đành bỏ nhà chạy trốn về thành Tương Dương hết thảy.

Rồi ông lại chỉ về bên kia triền đồi phía hữu thấy có dựng một tấm bia lớn có khắc hàng chữ:

"Đường Công Bộ lang, Đỗ Phủ cố lý"

Dương Qua chắc lưỡi nói:

- Không ngờ thành Tương Dương bé nhỏ như thế này mà lại có lai lịch nổi danh như vậy. Thì ra đây là quê hương của đại thi hào Đỗ Phủ đây mà.

Quách Tỉnh không nói gì, chỉ quất mạnh chiếc roi ngựa trong không khí nghe vun vút rồi khẽ ngâm mấy dòng thơ của nhà thi hào Đỗ Phủ đã quá cố:

"Hồ lại đang tự phủ,

Khái phục ưu tây đô

Gian nan phấn trường kích

Vạn cổ dụng nhất phu"

Câu thơ ngâm chưa dứt, bỗng thấy bao nhiêu dân chúng đang xúm xít trước cửa thành chạy thối lui trở lại rần rần, khóc lóc vang dậy.

Tuy phía trước thối lui, nhưng làn sóng người phía sau vẫn ào ạt tiến tới như nước vỡ bờ. Quách Tỉnh giật mình tự hỏi:

- ủa, tại sao lại cản ngăn không cho dân chúng vào thành ty nạn?

Nói rồi giục ngựa chạy xuống phía trước thành. Bỗng đâu một Đám quân cung thủ đang lắp tên sẵn, ở trên thành chĩa thẳng vào đám dân, Quách Tỉnh thấy vậy nạt lớn:

- Bọn bây làm gì lạ vậy? hãy mở cửa thành cho dân chúng vào ty nạn chứ?

Viên trưởng chi huy chỗ này trông thấy Quách Tỉnh và Dương Qua bèn vội vàng mở cửa thành cho vào và thưa rằng:

- Lữ đại nhân vừa cho biết bọn gian tế Mông Cổ đang trà trộn vào số dân này, nên người ra lệnh đóng chặt cửa thành lại không cho ai được vào hết.

Quách Tỉnh hét lớn:

- Cứ mở cửa cho dân vào.

Quách Tỉnh đối với quan binh trong thành rất có uy tín, cho nên khi ông bảo lập tức viên thủ thành tuân theo ngay, mở cửa cho dân chúng tuôn vào như thác lũ, đồng thời sai người cấp báo với Lữ Văn Hoán biết.

Dân chúng vừa dắt nhau vào thành thì bỗng thấy cát bụi rợp trời, một quân đoàn Mông Cổ đã từ hướng Bắc kéo tới tấn công ngay. Đứng trên cao nhìn xuống, thấy đoàn hùng binh Mông Cổ đi sau và chặn trước có một đám đông người ăn mặc rách rưới, tay cầm gậy gộc vừa chạy vừa la hét:

- Chúng tôi đều là dân chúng của Đại Tống cả, xin trên thành dừng bắn xuống tội nghiệp.

Kể từ triều đại Thành Cát Tư Hãn, bọn Mông Cổ áp dụng một chiến thuật vô cùng dã man là bắt dân lành đi trước đỡ tên cho chúng, và cũng nhờ kế hoạch này mà bọn chúng đã đoạt được rất nhiêu thành địch. Thấy đoàn kỵ binh Mông Cô binh khí tuốt trần, đi thẳng vào lương dân lương thiện, thúc đẩy tiến tới sát thành, không còn bao nhiêu bước nữa là tới sát bên thang. Lữ văn Hoán thấy nguy quá bèn ra lệnh buông tên, xạ thủ. Tức thì từng loạt tên bay xuống thành như mưa bấc, khiến đoàn bá tánh phải chạy đều trở lại. Đoàn kỵ binh Mông Cổ đi sau thấy vậy, huy động binh khí chém giết không tiếc tay. Bá tánh đã lọt vào tình thế tiến không được mà lùi cũng chết nên kêu khóc vang trời. Thấy rõ âm mưu thâm độc của Mông Cổ, Lữ văn Hoán đứng trên thành ra lệnh tiếp tục bắn mãi. Quách Tỉnh bất nhẫn quá luôn miệng gào thét:

- Dừng tay, đừng giết dân vô tội.

Mặc dù Quách Tỉnh quát tháo, nhưng trên thành tên vẫn thi nhau bay như mưa bấc. Quách Tỉnh

thấy tình thế có phần gay cấn, bèn đốc suất một đội quân tinh nhuệ, toàn là những phần tử có bản lãnh trong Cái Bang xông ra ngoài thành cản bước tiến của quân giặc.

Dương Qua muốn đi theo, nhưng Quách Tỉnh bảo:

- Cháu chưa được mạnh lắm, hãy ở trên thành lược trận cũng được, không nên ỷ sức xông xáo ra trận tiền.

Dương Qua vâng lời bèn leo lên mặt thành nhìn xuống. Quách Tỉnh dẫn đoàn quân mở cửa thành xông ra đánh thốc vào mặt tả của cánh quân Mông Cổ. Hai bên vừa chạm nhau thì ngót một trăm quân Mông Cổ đã ngã gục ngay. Đoàn quân của Quách Tỉnh quá ư dũng mãnh và thiện chiến, tiến lên như vũ bão, như vào chỗ không người. Bá tánh thấy trong thành có đoàn quân xông ra ứng chiến, quân Mông Cô đang chống đỡ, bèn thừa dịp chạy toán loạn hết. Bỗng nhiên có từng hồi tù và rúc lên liên tục, và từ hướng Đông có hai thiên nhân đội, mỗi đội ngàn người, xông ra. Kế đó ở phía Tây cũng có hai thiên nhân đội nữa. Bốn thiên nhân đội cùng ào ra một lượt phủ vây cánh quân Quách Tỉnh vào giữa. Dương Qua đứng trên mặt thành tuy mắt nhìn xem trận đấu nhưng trong lòng vẫn nhớ lại mấy câu nói nhân đạo của Quách Tỉnh "dừng tay, đừng giết dân vô tội" mà lòng tràn ngập một niềm cảm xúc vô biên.

Thấy vòng vây của bốn đội quân Mông Cổ mỗi lúc một siết chặt thêm Dương Qua chợt nghĩ: "Nếu trên thành cứ buông tên bắn mãi thì quân Mông Cổ không thể nào đến sát bên tường để tấn công được nhưng sở dĩ Quách bá bá đã liều thân đem quân ra tiếp chiến với Mông Cổ là vì người không muốn giết người vô tội. Ôi những người dân ấy đối với ông nào có bà con ruột thịt chi đâu? Thế mà Bác đã không nghĩ thân mình xông ra cứu họ. Một người lòng dạ rộng rãi nhân đạo như thế, lẽ nào đi đang tâm giết hại cha ta là một người anh em kết nghĩa?".

Chàng đang phân vân suy nghĩ thì dưới thành tiếng trống trận thúc liên hồi, tiếng quân reo tở mở. Đoàn quân của Quách Tỉnh cố liều mạng mở một đường máu nhưng đánh mãi không phùng nổi. Chu tử Liễu thấy vậy bèn cùng hai anh em họ Võ thống lãnh một đoàn quân khác xông ra để giải vây. Bỗng tiếng tù và lại rít lên từng hồi nữa. Thêm bốn ngàn quân tinh nhuệ của Mông Cổ từ xa xông lại chờ sẵn bên thành, hễ trong này mở cửa thì cướp đường xông vào chiếm thành ngay lập tức.

Lữ văn Hoán thấy thế giặc như vậy thất kinh, hạ lệnh không cho ai được phép mở cửa thành nữa. Rồi ông ra lệnh cho mấy trăm tên lính lực lưỡng, hờm sẵn đại đao đứng gác cửa, hễ ai đến gần chém ngay tức khắc.

Trong thành cũng như ngoài thành, tiếng quân hòa lẫn với tiếng trống thúc liên hồi. Trong lòng Dương Qua cũng đã xẩy một trận tranh chấp kịch liệt giữa hai luồng tư tưởng trái ngược nhau. Có khi chàng cầu mong cho Quách Tỉnh đắc thắng khải hoàn, cũng có lúc chàng lại muốn ông bỏ thây nơi chiến địa. Bỗng nhiên hàng ngũ quân Mông Cổ bắt đầu rung động và lộn xộn hẳn lên. Quách Tỉnh tay cầm giáo dài múa tít xông khỏi trùng vây, phía sau lưng ông, đoàn quân tinh nhuệ can trường cũng nối theo không xa một bước, bao nhiêu con người đó đã hợp thành một lực lượng vô cùng vững chắc. Lực lượng này vừa đánh vừa lui dần vào gần cửa thành. Mặc dù quân Mông Cổ cố đánh thốc mũi dùi để phá vỡ, nhưng mặt trận vẫn giữ vững như vách sắt tường đồng không hề lay chuyển. Khi rút lui lại gần chân thành rồi, bỗng nhiên Quách Tỉnh quất ngựa lao vút ra sau cản hậu, nhường cho đoàn quân mình cướp đường đi trước vào thành. Thấy thắng thế, Lữ văn Hoán, cả mừng ra lệnh khai thành tiếp đón Quách Tỉnh và đoàn quân.

Nhưng Quách Tỉnh không chịu vào, cứ một mình một ngựa một giáo cản hết muôn quân Mông Cổ cho quân lính của mình vào thành trước.

Quân Mông Cổ thấy mưu kế của mình sắp hỏng bèn huy động cờ vàng, tức thì cả vạn quân đùng đùng tràn tới như nước vỡ bờ. Quách Tỉnh dù tài năng xuất chúng cũng không thể nào một mình cản nổi vạn người ngựa đang liều chết tấn công. Cả một biển người lũ lượt tràn gần chân thành, càng lúc càng thêm hùng hậu. Trên thành Lữ Văn Hoán trông thấy nguy cơ, sợ quá vội kêu lớn:

- Quách đại hiệp, xin hãy vào thành ngay, chúng tôi không thể nào chờ đợi nữa.

Quách Tỉnh nghe gọi bèn liếc mắt nhìn xung quanh thấy bộ hạ của mình chưa vào hết nên chưa chịu vào. Trái lại ông còn vung giáo xông ra sau đâm luôn một hơi cả chục viên kiện tướng Mông Cổ đang ở gần nhất.

Chu tử Liễu đứng trên thành cũng gọi thật lớn:

- Quách ca, hãy níu đầu dây này để tôi kéo lên mau.

Quách Tỉnh đưa mắt nhìn lại thấy một tên bộ hạ cuối cùng của mình vừa lọt vào cửa thành đã có trên mười tên Mông Cổ xông tới bám sát để tấn công. Hai trăm tên cầm đầu đao gác thành một mặt chống cự lại bọn này, một mặt lo đóng cửa thành lại.

Quách Tỉnh hét to một tiếng, vung giáo đâm chết luôn một tên thập phụ trưởng rồi tung mình lao vút lên không, nắm lấy đầu dây của Chu tử Liễu. Chu Tư Liễu vận sức rút mạnh chiếc dây lên. Thân hình Quách Tỉnh như con diều gặp gió vụt thẳng lên cao hơn hai trượng.

Tên vạn phu trưởng đang chỉ huy tại mặt trận này bỗng hô lớn:

- Bắn ngay!

Tức thì hàng vạn mũi tên nhọn thi nhau nhắm vào thân hình Quách Tỉnh lao tới. Nhưng trong khi lao mình nắm lấy đầu dây, Quách Tỉnh đã dùng thế "thoát bào nhượng vị" cởi chiếc áo dài mặc ngoài rồi một tay nắm dây, một tay vung chiếc áo như một cái khiên che chở khắp thân mình khiến cho muôn ngàn mũi tên thảy đều rơi xuống đất cả. Chu tử Liễu lanh tay rút thẳng lên, không bao lâu chỉ còn độ vài trượng thì Quách Tỉnh đã tới mặt thành.

Bỗng nhiên từ trong rừng người Mông Cổ một người xông ra, đó là Kim Luân Pháp Vương. Lão liền giật lấy một cánh cung cứng trong tay tướng Mông Cổ gần nhất, lắp tên kéo thẳng và buông đi một cái vụt, nhắm ngay vào sợi dây đang kéo Quách Tỉnh lên thành. Còn sợ hai người tìm cách đối phó nên bắn luôn liên tiếp hai mũi tên khác, một mũi Quách Tỉnh và một mũi ngay Chu tử Liễu. Tài bắn của Kim luân pháp Vương thật là tuyệt diệu. Trong khi mũi tên đầu vừa cắt đứt sợi dây khiến thân hình Quách Tỉnh từ từ rơi thì hai mũi kia cũng vừa bay tới, và thân hình mũi thứ ba vẫn lao vun vút tới ngay cổ họng Chu tử Liễu.

Nhưng Chu tử Liễu đâu phải tầm thường? Khi thấy tên xé gió bay tới đã khẽ đưa hai ngón tay kẹp ngay thật chặt. Thấy dây đã đứt, Quách Tỉnh lo ngại vô cùng, vì nếu rơi ngay vào cái rừng người ấy thì còn gì mà nói nữa, cho nên trong lúc vô cùng nguy hiểm, ông vẫn giữ được bình tĩnh để tìm cách thoát hiểm. Ông bèn hét lên một tiếng thánh thót rồi dập mạnh chân vào bờ tường, toàn thân bỗng bắn vọt trở lên hơn một trượng. Tiếp theo đó ông phóng chân khác đạp

luôn một chiếc nữa, thân hình lại tung cao thêm một trượng nữa. Đây là thuật "bắc thang lên trời" xưa nay ít người luyện được. Hàng trăm ngàn quân binh Mông Cổ và Tống đang giao chiến bỗng đứng im phăng phắc, muôn vạn cặp mắt dán chặt vào chỗ Quách Tỉnh để tán thưởng tài nghệ tuyệt luân do ông ta đang thi thố trên vách thành cheo leo cao vòi vọi.

Kim Luân Pháp Vương cũng vô cùng ngạc nhiên về tài ba tột chúng của Quách Tỉnh. Ông suy nghĩ: "Muốn phá thuật bắc thang lên trời này, chỉ có cách là làm sao cho hơi thở của hắn bị gián đoạn mới được". Nghĩ thế, y liền giương cung nhắm ngay Quách Tỉnh bắn ra một phát, ngay vào phía hậu tâm.

Quách Tỉnh tung người bay lên, bỗng nghe tiếng xé gió ào ào thì biết có kẻ bắn tên, nên lắc đầu than nhỏ:

- Nguy rồi!

Miệng than, tay với ra sau bắt đầu mũi tên. Hàng vạn tiếng hoan hô từ miệng binh sĩ đôi bên reo hò vang dậy, nhưng thân hình của Quách Tỉnh cũng vì vậy mà tụt xuống thấp gần một trượng.

Trong thời gian ấy, trong đầu Dương Qua cũng nổi lên một cuộc tranh chấp mãnh liệt. Chàng suy nghĩ: "Lão đã giết cha mình, lẽ nào ta đi cứu?

Tại sao không thừa cơ hội này giết phứt đi cho rồi, để thanh toán hận thù?". Nghĩ tới đó, bỗng mũi tên của Kim Luân làm gián đoạn hơi thở khiến Quách Tỉnh đề khí không được, tụt xuống non một trượng sâu. Lòng Dương Qua rối ren như tơ vò, không còn suy nghĩ gì nữa. Tức thì chàng vung tay trái chụp lấy đầu dây của Chủ tử Liễu nhảy phóc xuống thành còn tay mặt chộp vào vai Quách Tỉnh.

Trong thời gian ấy, Chu tử Liễu cũng lanh trí bèn nhún đầu dây xuống một chút để lấy trớn rồi rút mạnh trở lên. Quách Tỉnh và Dương Qua như hai con chim bằng cất cánh vọt thẳng lên trên cao, quay luôn một vòng rồi là là đáp xuống yên lành trên mặt thành giữa tiếng hoan hô vang dậy của hàng vạn hùng binh đôi bên. Trong khi thân thể còn bay lơ lửng giữa không trung, Quách Tỉnh nghĩ giận những mũi tên phá đám của Kim Luân vừa rồi nên cũng muốn thi thố tài năng cho hắn thấy và kiêng oai một mẻ. Ngay khi ngón chân trái vừa điểm trên đầu thành. Quách Tỉnh đã giật phắt cánh cung của tên quân đứng canh, tra tên phóng ra một mũi lao vút về phía Kim Luân Pháp Vương. Vừa khi ấy, Kim Luân Pháp Vương cũng bắn ra một mũi. Hai mũi tên gặp nhau giữa chừng trời nghe xoạc một tiếng khô khan và mũi tên của Kim Luân Pháp Vương gãy làm hai. Kim Luân đang ngẩn ngờ thì mũi thứ hai đã bay tới chạm đúng ngay cung y đang cầm trong tay gãy tiêu. Loay hoay chưa biết đối phó ra sao, bỗng mũi thứ ba của Quách Tỉnh bắn ngay cột cờ Hốt tất Liệt. Cây soái kỳ đang sừng sững oai nghiêm, phía trên một lá cờ tung bay phất phới bỗng nhiên bi bắn đứt dây tuột ngay xuống đất.

Hốt tất Liệt thấy Quách Tỉnh thần võ quá khiếp thì buồn rầu lo sợ, bèn ra lệnh gióng chiêng thu quân.

Quách Tỉnh trên đầu thành nhìn xuống thấy Mông Cổ rút quân có trật tự quy củ, hàng ngũ chỉnh tề, trước không lộn xộn, sau chẳng xôn xao, không lộ vẻ gì hấp tấp sợ sệt liền thở dài than rằng:

- Mông Cổ hành quân đúng phép, tiến thoái đàng hoàng, kỷ luật nghiêm minh như thế này Tống quân địch làm sao nổi?

Than xong mặt mày buồn bực, không nói một lời. Dương Qua và Chu tử Liễu thấy Quách Tỉnh biểu lộ thần oai trước trận tiền, xông vào chỗ muôn binh như vào chốn không người, thua không hoảng sợ, thắng không kiêu hãnh nên trong lòng ai nấy đều thán phục vô cùng. Khi đội quân Mông Cổ rút lui cách xa thành Tương Dương rồi thì Lữ văn Hoán truyền mở tiệc khao quân ăn mừng chiến thắng.

Trong tiệc Dương Qua được xem như là thượng khách, vì ai ai cũng khen ngợi chàng có dũng lực và can đảm đã một mình phi thân xuống thành cứu được Quách Tỉnh khỏi rơi vào tay địch.

Tiệc xong đã quá canh hai. Đêm nay, Quách Tỉnh và Dương Qua ngủ riêng. Vừa ngủ ngon giấc, Dương Qua nghe tiếng gõ cửa thật gấp. Chàng ngồi dậy mới hay có lệnh của Quách Tỉnh mời ra trung quân bàn chuyện khẩn cấp.

Vừa vào tới trung quân, chàng đã thấy Hoàng Dung mặc áo rộng ngồi chống tay lên án thư mặt buồn dàu dàu, thân hình tiều tụy. Quách Tỉnh đang chắp tay sau lưng đi qua đi lại trong phòng tỏ vẻ suy nghĩ lung lắm. Cạnh đó Quách Phù ngồi làm thinh, đôi mắt còn ngấn lệ, có lẽ đã khóc nhiều rồi. Trên án thư có đặt hai thanh gươm dài, dằn trên một tờ giấy có viết chữ bị gió thổi tung bay phần phật. Nhìn đôi trường kiếm, Dương Qua ngạc nhiên vô cùng vì chàng đoán rõ là hai thanh gươm của hai anh em họ Võ.

Thấy Dương Qua tới nơi Quách Tỉnh nói ngay:

- Cháu có đoán biết hai anh em họ Võ đang đêm đột nhập vào trại giặc để làm chi không?

Dương Qua điềm nhiên đáp:

- Thưa Quách bá bá, cháu không biết rõ lắm, tuy nhiên cháu cũng có thể đoán rằng vì thấy quân giặc vây thành quá ngặt, hai người mạo hiểm qua đấy để hành thích tướng địch, may ra thành công thì sẽ được vang danh với thiên hạ.

Quách Tỉnh thở dài, đưa tay sờ vào thanh trường kiếm mà nói:

- Hai đứa nó thật không tự lượng sức mình, để đến nỗi bị người ta vây bắt đoạt khí giới gửi trả lại đây nầy.

Nói xong, ông rút tờ giấy dằn dưới hai thanh gươm trao cho Dương Qua xem.

Dương Qua tiếp lấy tờ giấy, kê gần đèn đọc nhỏ:

- Đệ nhất Quốc Sư đại Mông Cổ là Kim Luân Pháp Vương cung kính gởi thư này cho Quách đại hiệp tường lãm:

"Đêm nay nhân lúc đi săn về, tôi có bắt gặp hai đệ tử của Đại hiệp là hai chàng họ Võ đến viếng trại bất ngờ. Vì ngưỡng mộ uy danh của đại hiệp tôi không nỡ sát hại mà tạm giữ chúng nơi đây. Với thư nầy, tôi trân trọng kính mời Đại hiệp quá bộ sang dinh chúng tôi dùng chén rượu lạt và tỏ chút tâm tình, sau đó sẽ dẫn hai cháu trở về trại Tống bình yên vô sự".

Kim Luân Pháp Vương bái bút.

Lời lẽ trong thư tuy hết sức khiêm nhường, từ tốn, nhưng nội dung không ngoài mục đích muốn giữ hai anh em họ Võ làm con tin để buộc Quách Tỉnh thân hành sang trại giặc. Họ chỉ nêu điều

kiện là Quách Tỉnh phải dấn thân vào miệng cọp để cứu cháu về.

Thấy Dương Qua đọc thư, Quách Tỉnh liền hỏi:

- Cháu nghĩ sao?

Dương Qua cũng thừa hiểu dụng ý của Hoàng Dung muốn với mình tới đây để nhờ tháp tùng theo Quách Tỉnh sang trại Mông Cổ, nên chàng trả lời ngay một cách vui vẻ:

- Thưa bá bá và bá mẫu, tôi và cô nương tôi sẽ giả dạng tùy tùng đi theo Quách bá bá qua trại giặc. Nếu bọn chúng trở mặt đánh nhau, hai tôi sẽ dùng song kiếm hợp bích để đối địch. Như thế cũng có thể giải quyết được phần nào tình trạng nguy biến. Với ba người, chắc chắn họ sẽ không làm hại chúng ta nổi đâu.

Quách Tỉnh thấy Dương Qua có lòng sốt sắng thì mừng lắm vội nói:

- Như vậy thì hay lắm, vậy xin cho mời Long cô nương sang đây cùng đi cho kịp.

Nhưng Hoàng Dung đã can thiệp nói:

- Không nên đâu, theo ý tôi thì một mình cháu Qua cũng đủ rồi. Long cô nương là đàn bà con gái, không nên để mạo hiểm vào hang hùm làm chi. Tôi không muốn thế.

Dương Qua giật mình, suy nghĩ: "hèn chi thiên hạ đồn Hoàng Dung đa mưu túc trí, quả không sai. Bà sợ ta phản bội không về nên muốn giữ Tiểu long Nữ lại đây để làm con tin và cầm chân mình chứ gì. Bà này cao kiến thật". Nghĩ xong, để Hoàng Dung khỏi ngờ vực chi về mình Dương Qua vui vẻ nói luôn:

- Quách bá mẫu nói như vậy cũng phải, thôi một mình cháu và Quách bá bá cũng đủ rồi.

Lập tức hai người cùng nai nịt gọn gàng, lên yên giục ngựa nhắm trại giặc trực chỉ. Không đầy nửa giờ sau, hai bác cháu đã tới trại Mông Cổ.

Hốt Tất Liệt nghe quân phi báo có Quách Tỉnh sang dinh thì nửa sợ nửa mừng, vội truyền cho mời vào trong dinh đàm đạo.

Quách Tỉnh bước vào căn lều to nhất ở giữa, nhìn thấy một thiếu niên ngồi ngay chính giữa, mặt vuông tai lớn, đôi mắt sâu sáng quắc, diện mạo uy nghi đường bệ, bỗng giật mình nghĩ bụng:

- Hốt tất Liệt quả giống y cha nó là Đà Lôi như tạc.

Hình ảnh bao nhiêu ngày còn thiếu thời bỗng diễn ra trong ký ức. Quách Tỉnh nhớ lại mối tình bè bạn thắm thiết giữa mình và Đà Lôi khi còn thơ ấu cùng chung sống tại sa mạc Mông Cổ, bất giác chạnh lòng cảm động rưng rưng hai dòng nước mắt.

Hốt tất Liệt vội vã đứng lên bước ra tận cửa nghênh tiếp, chắp tay xá dài Quách Tỉnh và thưa rằng:

- Kính chào Quách đại hiệp. Ngày phụ vương tôi còn sanh tiền vẫn thường nhắc tới bác luôn luôn. Ngày nay được diện kiến cùng bác quả thật là một điều vinh hạnh cho kẻ hậu sinh này.

Quách Tỉnh chắp tay đáp lễ rồi ung dung nói:

- Đà Lôi nghĩa huynh cùng tôi kết tình "ân đáp" thân tình hơn cốt nhục. Ngày tôi còn thiếu thời đã sống bao năm nương nhờ dưới trướng của Thái Tổ Đại Hãn. Không ngờ ngày nay tôi còn sống sót mà bạn thiết đã qua đời khiến tôi rất đau lòng xót dạ.

Hốt tất Liệt thấy Quách Tỉnh ăn nói thành thực, đã có cảm tình ngay và nhớ đến cha mình, cũng muốn ra nước mắt. Sau đó Hốt tất Liệt giới thiệu Quách Tỉnh cùng Doãn khắc Tây và bọn Tiêu tương Tử...

Quách Tỉnh uống xong một ly sữa tươi rồi vẫn chưa thấy hai anh em họ Võ thì đã có bụng lo muốn cất tiếng hỏi thăm nhưng Hốt tất Liệt đã gọi lính hầu ra lệnh:

- Quân bay mau mời hai vị thiếu niên họ Võ ra đây.

Bọn vệ sĩ lãnh mạng lui ra, một chập sau hai anh em họ Võ được dẫn vào. Hai người bị trói thúc hai cánh tay ra sau lưng, quần áo tả tơi, mặt mày tiều tụy. Khi vừa thấy Quách Tỉnh, cả hai xấu hổ và lo sợ, cúi mặt chẳng dám nhìn lên, miệng sẽ gọi:

- Sư phụ!

Hốt tất Liệt nạt tả hữu:

- Ta đã dặn bay đối đãi tử tế với hai vị này, tại sao bây lại đem trói người ta như vậy? Hãy mau mau mở trói lập tức.

Bọn vệ sĩ thất thanh dạ ran và vội vàng chạy lại mở trói. Nhưng vì dây gân bò cột chặt, nút bị gút cứng, chúng mở mãi không ra. Tức thì Quách Tỉnh đứng dậy, bước lại gần, đưa tay bấm vào mất nút dây. Ngón tay của ông sờ tới đâu thì mối dây gân bò đều đứt tiện rơi xuống đất hết.

Hốt tất Liệt truyền mang rượu ra đãi anh em họ Võ. Nhưng Quách Tỉnh nóng lòng muốn cho hai người sớm thoát khỏi hang hùm nên đứng dậy chắp tay vái dài và nói:

- Hai tên súc sinh này vì còn nhỏ tuổi lau chau chưa biết oai hùm lớn nhờ quí vị thương tình và đã cho chúng một bài học đích đáng để ngày sau xử mình, tôi rất lấy làm cám ơn lắm lắm. Bây giờ xin các lỗi cùng quí vị cho chúng nó được về trước.

Rồi không cần ý kiến bên này, ông xua tay sang hai anh em họ Võ khoát tay bảo:

- Hãy làm lễ tạ ơn rồi về ngay, thông báo cho Lữ Đại Nhân biết rằng cần phải canh phòng nghiêm ngặt, bất cứ có một biến cố nào xảy ra cũng không được khai hành, và để phòng địch quân đánh úp nghe chưa.

Lời nói của Quách Tỉnh uy nghiêm khiến cho Hốt tất Liệt cũng hiểu dụng ý của Quách Tỉnh muốn bảo rằng dù sao thành Tương Dương vẫn liều chết phòng thủ chứ không bao giờ chịu đầu hàng giặc.

Võ Tu Văn và Đôn Nho bái tạ rồi lui ra.

Hốt tất Liệt cười nói:

- Chắc bác không biết gì về chuyện hai anh em người này đến đây để hành thích cháu.

Quách Tỉnh gật đầu đáp:

- Vâng, quả tình tôi không hề hay biết gì hết. Bọn này còn trẻ người, cạn nghĩ đã hành động điên rồ, gây nhiều sự rắc rối quá.

Hốt tất Liệt cười ha hả nói luôn:

- Giữa bác và cháu, chúng ta đã quen biết thân tình cùng nhau ba đời rồi, chắc không bao giờ bác nỡ dùng thủ đoạn ấy đối với nhau.

Quách Tỉnh nghiêm giọng đáp:

- Cũng đúng mà cũng có thể không. Phàm gặp việc công phải gác việc tư lại. Xưa kia nghĩa huynh Đà Lôi đem quân vây đánh thành Tương Dương, tôi đã có ý hành thích nghĩa huynh để lui binh địch và cứu nguy cho xã tắc. Cũng may khi chưa thi hành kịp mưu này thì nghe tin Thái Tổ đau nặng, truyền Mông Cổ rút quân về nước lập tức. Nhờ vậy nên tôi mới giữ trọn danh tiết. Ngày xưa cổ nhân có dạy "đại nghĩa diệt thân" nếu gặp đại nghĩa cũng có thể giết cả người thân để làm tròn sứ mạng, huống chi là tình bằng hữu?

Ông nói với một giọng rộn ràng uy nghi, khiến cho bao nhiêu kẻ như Kim Luân, Doãn khắc Tây thẩy đều nhìn nhau biến sắc.

Mấy câu nói này khiến Dương Qua rung động cả cõi lòng và suy nghĩ: "Phải rồi. Vì đại nghĩa mà giết nghĩa huynh nghĩa đệ. Việc đây đã trở thành ngón sở trường của mi rồi. Không rõ xưa kia cha ta đã làm chi nên tội mà khiến cho mi phải dứt tình bằng hữu để hạ thủ ông ấy?". Nghĩ đến đây, máu phục thù này sùng sục trong huyết quản.

Quách Tỉnh tuy nói trắng ra như vậy nhưng Hốt tất Liệt không giận mà tươi cười hỏi:

- Nếu vậy sao bác bảo hai anh em họ Võ làm việc này để gây thêm điều rắc rối?

Quách Tỉnh đáp luôn:

- Gây rắc rối là vì chúng không biết lượng sức, đi hành thích bất thành khiến cho địch đề phòng chặt chẽ và gây rắc rối cùng khó khăn cho công việc những kẻ làm sau.

Chương 54 - Đơn đao thoát khỏi hang hùm

Kim Luân Pháp Vương thấy Quách Tĩnh tay không và một thân vào chốn hang hùmg miệng rắn mà ko chút nể gì, nói năng hiên ngang ko chút nào nể sợ, thì cũng lấy làm kính phục.

Hốt Tất Liệt thấy Quách Tĩnh vũ khí hiên ngang, nói năng thẳng thắng thì trong lòng thêm phần mến chuộng và nghĩ rằng:

- Một người như thế này mà mua chuộc được, thì còn quý bằng cả mấy thành Tương Dương.

Nghĩ vậy nên nói tiếp:

- Quách thúc phụ, cháu nghĩ rằng triều đình nhà Tống, vua thì hoang dâm vô đạo, tôi thì xiểm nịnh, gia thần hết quyền hành người trung can bị âm mưu hãm hại, có phải đúng vậy hay không?

Quách Tĩnh đáp:

- Đúng như vậy. Lý thông Hoàng đế là một hôn quân vô đạo.

Mọi người đều giật mình kinh ngạc vì ko ngờ Quách Tĩnh lại dám công nhiên chửi mắng vua mình trước mặt Hốt Tất Liệt.

Hốt Tất Liệt nhân cơ hội nói:

- Nếu vậy hà tất thúc phụ phải liều thân phục vụ cho bọn hôn quân vô đạo ấy?

Quách Tĩnh đứng vùng dậy nghiêm giọng trả lời:

- Ta tuy ko tài cán bao nhiêu, nhưng ko bao giờ để cho bọn vua quan nhu nhược ấy lợi dùng được. Sở dĩ ta đem hết bầu nhiệt huyết ra phục vụ, san hà là cũng vì hạnh phúc của muôn triệu lương dân bá tánh Hán tộc mà thôi.

Hốt Tất Liệt rót đầy chung rượu, nhìn mọi người nói:

- Một thánh hiền của quý quốc có nói một câu bất hủ:"Dân vì quý xã tắc thứ chi, quân vi khinh". Câu này ngụ ý bảo rằng giang sơn gấm vóc là tài sản của muôn dân chứ không phải là của riêng của một người hay một dòng họ nào. Nước Đại Mông Cổ ta trị quốc an dân, dem lại thành binh lạc nghiệp cho muôn dân. Nay thấy vua Tống hoang dâm vô đạo, khiến cho bá tánh lầm than cơ cực, vì vậy nên mới hưng binh phạt Tống để đem lại hạnh phúc cho muôn triệu người Hán. Đó là chính nghĩa của công cuộc Nam tiến. VIệc làm này quả thật hợp với lời nói của ước vọng của Quách bá phụ vừa rồi. Vậy chúng ta hãy cùng nhau đụng lý uống để tán thưởng và mừng cho sự gặp gỡ này.

Toàn thể mọi người thảy đều nâng ly định uống. Quách Tĩnh bỗng vung tay áo quay một vòng khiến bao nhiêu ly rượu của cử tọa thảy đều rơi xuống đất, rồi thét lớn:

- Nguỵ biện, chúng bây hãy nín đi đừng nói nữa. Từ khi Mông cổ hưng binh Nam tiến: xương

máu Hán tộc chồng chất như núi sông, tang tóc lan tràn từ thôn quê tới đô thị, nước mất nhà tan, lương dân đồ thán, sao còn nói chuyện giả ân giả nghĩ vì dân làm việc nghĩa.

Nói dứt lời ông bái một vòng chào hết mọi người rồilui ra khỏi tiệc. Hốt Tất Liệt cung kính tiễn ra.

Kim Luân Pháp Vương và Tiêu Tương Tử nghĩ bụng:

- Tốn baonhiêu công phu tâm trí mới dụ được hắn về đây. Bây giờ Thái tử lại tiễn hắn ra khỏi tiệc, thì có khác chi thả hổ về rừng.

Nhưng khi Hốt Tất Liệt đưa Quách Tĩnh bước ra khỏi lều thì bỗng có tám người dũng sĩ xông ra bao vây Quách Tĩnh nạt lớn:

-Quách Tĩnh, từ khi tại thành Tương Dương mi giết hại anh em chúng tao ko biết bao nhiêu mà kể. Hôm nay gặp nhau tại đây, đừng có dương oai múa mỏ nữa. Vương gia ta cho mi về, chứ anh em ta quyết chẳng dung mi toàn mạng.

Nói xong cả tám người dùng thế đô vật xông lại tấn công.

Từ thuở bé, Quách Tĩnh đã sống tại Mông Cổ đã học và luyện rất nhiều về phép đô vật của xứ này cho nên ông cũng dùng đô vật mà chống lại. Ông vừa ra tay ko đầy mấy phút, cả tám tên lực lưỡng đã bị ném văng ra xa lắc nằm ko cục cựa, bao nhiêu người đứng gần cất tiếng cười vang.

Ngay lúc ấy từng hồi ốc tù và rú lên, ba bốn thiên nhan đội từ bốn phương tám hướng nhất tề xông ra, vây chặt Quách Tĩnh và Dương Qua vào chính giữa.

Quách Tĩnh liếc nhìn qua tình hình cũng thấy nao núng, bèn ghé tai Dương Qua dặn nhỏ:

- Hãy giựt cho được một cái khiên để che tên, xông ra hướng Nam một đoạn rồi bất ngờ tiến về phía bắc.

Tuy ngạc nhiên, nhưng Dương Qua chợt hiểu ngay dụng ý của Quách Tĩnh.

Vì thành Tương Dương ở về phía Nam nên tất nhiên quân Mông Cổ đã bố trí án ngữ nơi đó chặt chẽ hơn, bây giờ chạy về phía bắc dễ dàng hơn. Còn đang phân vân, bỗng nhiên từ phía dinh trại của Hốt Tất Liệt có bốn bóng đen lao vút ra như tên bắn. Tiếp theo là tiếng kêu vi vu, hai chiếc vòng sắt và đồng trong tay Kim Luân Pháp Vương đã quay tít tấn công tới tấp.

Kim Luân Pháp Vương vừa ngăn đầu ngựa trong vài phút thì tiếp tới bọn Doãn Khắc Tây và Ni ma Tinh cũng xông ra ngay, cùng bủa vây hai người rất chặt chẽ,.

Quách Tĩnh nhận xét trong mấy người đang bao vây có Doãn Khắc Tây tương đối kém hơn, nên tung song chưởng giả bộ đãnh dứ vào mặt Tiểu Tương Tử rồi bất thình lình theo tư thế "thần long bài vĩ" nắm chặt lấy ngọn roi của Doãn Khắc Tây.

Doãn Khắc Tây tự lượng mình ko đủ sức chống cự lại Quách Tĩnh và giật roi cũng ko xong, nên nhảy liều tới trước rút ra ngọn đoản đao đâm vào hông Quách Tĩnh cốt dùng áp lực này khiến ông phải buông roi ra.

Ko ngờ Quách Tĩnh đã ko chịu buông roi mà còn sử dụng chiêu thế cầm nã thủ giật luông chiếc

đoản đao trong tay hắn.

Trong tình trạng thập phân nguy biến ấy thì Kim Luân Pháp Vương và TIểu Tương Tử đã đòng thời tấn công tới kịp.

Thấy ko thể nhân nhượng được nữa, Quách Tĩnh thét lên một tiếng long trời, một luồng sức mạnh từ trong tay ông chuyền vào ngọn roi rồi xuyên thẳng vào ngực khiến cho Doãn Khắc Tây có cảm giác như bị một ngọn dùi lửa đâm vào tim, chịu ko nổi la lên một tiếng, thổ ngay mấy búng máu rồi phi thân ra ngoài vòng chiến đấu.

Kim Luân Pháp Vương thấy chỉ trong vài ngọn đầu mà Quách Tĩnh đã loại được Doãn Khắc Tây ra ngoaì vòng chiến đấu thì ngán vô cùng. Trong lòng ông vừa mừng vừa sợ lẫn lộn. Mừng là đã loại được một đối thủ trong chức vị đệ nhất dũng sĩ Mông Cổ sợ là vì Quách Tĩnh qủa là trang vũ dũng phi thường đúng như lời thiên hạ truyền tụng, nếu hở cơ một ly là sẽ bị mất mạng như chơi.

Trong khi bị bốn năm tay cao thủ võ lâm nguy khốn, bên ngoài thì hàng vạn binh lính và chiến mã bao bọc không biết mấy trăm vòng.

Quách Tĩnh vẫn ko nao núng. Ông lần lượt giở hết tuyệt nghệ của Giáng long thập bát chưởng để chống lại. Dương Qua vẫn ung dung đứng ngoài vòng chiến theo dõi trận đấu.

Hai bên đánh nhau hơn trăm hiệp chưa phân thắng bại. Bỗng nhiên Tiểu Tương Tử rú lên một tiếng, lao vút người lên ko trung rơi từ trên nhào xuống, đầu gậy nhắm thẳng vào người Quách Tĩnh, ông vừa qua một bên tránh né, bỗng thấy từ đầu gậy xẹt ra một lằn khói xanh xám bao phủ cả người Quách Tĩnh. Quách Tĩnh vừa hít phải tự nhiên đầu óc choáng váng, nên đoán biết địch thủ đánh thuốc độc, ông vội vàng áp dụng tư thế "Kiến long tại điền" trong Giáng long thập bát chưởng, đánh bật cả người và gậy văng xa hơn một trượng.

Tiểu Tương Tử cố gắng nhoai người lại chĩa đầu gậy phóng thêm hơi độc nữa. Lần này Quách Tĩnh đã đề phòng rồi nên thi triển thế "Tầm long vật dụng" là chưởng lực toả ra bốn bề nhưng tại ngay giữa lòng bàn tay lại có.

Khi vận dụng nội lực để chống chọi lại nhưng ko thấy trở lực, hắn đã biết mình trúng kế vội vàng thu trở về, nhưng đã muộn rồi. Chưởng lực của Quách Tĩnh đã bao trùm khắp chung quanh như một cái nơm úp kín, Tiêu Tương Tử thất kinh hồn vía, vội vàng lăn tròn dưới đất để lánh né và trốn đòn. Quách Tĩnh nhân cơ hội này bèn nhảy vọt ra khỏi vòng vây thét lớn:

- Qua nhi, mau mau theo ta.

Thấy Quách Tĩnh đã thoát khỏi vòng vây, Kim Luân Pháp Vương tức tốc tung người phóng theo. Nhưng Quách Tĩnh đã giật được hai ngọn giáo dài lao vút trở lại để cản hậu.

Thấy hai cây giáo như hai con thần long lao tới ngay mình. Kim Luân bèn vũ lộng hai chiếc vòng ngăn lại. Nhờ đó, Quách Tĩnh đã thoát được và lẫn vào đám biển người.

Lúc đó ông tả xung hữu đột một mình, vẫy vùng trong đám người như rồng tiên uốn khúc, đột nhiên tách rời ra một bên, trở về phương Bắc để thoát khỏi vòng vây. Ông đưa tay vào miệng rít lên tiếng còi lảnh lót. Tức thì con TIểu hồng mã đã vùn vụt phi lại nhưng gió thổi.

Dương Qua đứng nhìn theo thấy rằng nếu để cho Quách Tĩnh lên được lưng Tiểu Hồng Mã thì có khác chi thả cọp về rừng, rồng thần xuống biển, làm sao cản nổi nữa, nên chàng nghĩ ra một kế bèn ngã ngửa ra sau miệng la lớn:

- Ôi chao, chết tôi rồi!

Quả nhiên tiếng kêu có hiệu lực phi thường. Quách Tĩnh đã leo lên lưng Tiểu hồng mã nhưng vừa nghe Dương Qua kêu lớn bèn quay mình trở lại xông lại gần hỏi ngay:

- Sao thế cháu, có hề chi ko?

Dương Qua trả lời yếu ớt:

- Cháu đang kịch chiến cùng Mã quang tổ bỗng thấy trên ngực đau nhói, chắc có lẽ vì dùng sức quá nhiều nên bị nội thương cũng nên.

Quách Tĩnh sốt sắng bảo:

- Vậy cháu hãy mau mau leo lên lưng để bác công thoát ra khỏi vòng vây.

Dương Qua đang lưỡng lự thì Quách Tĩnh đã khòm xuống kéo Dương Qua bỏ ngay lên lưng rồi phi thân ra hướng Băc.

Ngay lúc ấy Kim Luân Pháp Vương, Tiểu Tương Tử và Ni ma Tinh đã xông lại vây chặt Quách Tĩnh vào giữa. Trong tiếng quân reo tở mở, Quách Tĩnh thi triển thần lực đánh nhau và liếc mắt nhìn về phía xa thấy Hốt Tất Liệt đang bưngly rượu lên môi tỏ ý vui mừng như sắp bắt được ông.

Quách Tĩnh nổi nóng bèn cõng Dương Qua chạy thẳng về hướng đó. Hơn mấy chục thân binh liều chết xông ra truy cản. Dương Qua nghĩ bụng:

- Nếu để Quách Tĩnh đánh được Hốt Tất Liệt thì việc lớn hỏng bét.

Chàng bèn rút thanh Quân tử kiếm nắm nơi tay rồi hỏi Quách Tĩnh:

- Bác Quách, xưa kia cha tôi đã làm tội gì đại ác, nên buộc lòng bác phải giết ôngấyphải ko?

Quách Tĩnh thật lòng đáp không suy nghĩ:

- Cha mi là kẻ phản dân hại nước, ai ai cũng có bổn phận phải giết đi.

Dương Qua cười gằn:

- A, té ra thế sao?

Chàng trở mạnh thanh quân tử kiếm nhắm ngay ót Quách Tĩnh thọc mạnh xuống một nhát. Làn kiếm đang ngon trớn cắm xuống bỗng chạm phải một vật gì vụt ngang qua một bên ko trúng đích. Dương Qua nhìn lại vật ấy là chiếc gậy của TIêu Tương Tử.

Thấy hắn gạt kiếm mình Dương Qua ngạc nhiên nhưng chàng chợt hiểu ngay: - Hắn sợ mình giết mất Quách Tĩnh thì đoạt cả chức"Đệ nhất dũng sĩ" đây chứ gì? Cũng vì cái hư danh hão huyền này mà hắn lại cản mũi mình thật đáng tức.

Chàng nổi nóng, vung quân tử kiếmtấn công Tiêu Tương Tử luôn ba thế buộc hắn phải dang ra để có thể quay kiếm lại đâm Quách Tĩnh lần nữa, nhưng nhát kiếm thứ hai vừa vung ra thì lại bị gậy của Tiêu Tương Tử vụt tới gạt đi lần nữa.

Trong khi đó Quách Tĩnh đang bận tâm đối phó cùng Kim Luân Pháp Vương nên ko hề hay biết việc gì xảy ra trên vai. Khi thấy Tiêu Tương Tử cứ lăn xả vào tấn công Dương Qua hoài ông bỗng nổi giận vùng bàn tay tả tống ra một chưởng đẩy hắn văng ra xa mấy bước.

Ngay lúc ấy, phía trước mặt Kim Luân Pháp Vương tấn công gấp nên buộc Quách Tĩnh phải dùng tay chống đỡ lại. Tiêu Tương Tử thấy ông đang bận lo mặt trước lại xông vào tấn công Dương Qua nữa.

Giận quá, Quách Tĩnh ko nương tay nữa, ông bèn dùng thế "Thần long bài vỹ" vụt trúng Tiêu Tương Tử một chưởng la "oái" thật to. Nhưng vì hở cơ Quách Tĩnh cũng lãnh một đòn của Kim Luân Pháp Vương vào hông trái nhưng ko hề gì.

Thừa dịp này, Ni Ma Tinh dùng gậy đầu rắn thọc mạnh phía dưới nách, Quách Tĩnh tung một bước như trời giáng vào lưng Ni ma Tinh khiến hắn lộn một vòng lên cao, gãy luôn ba chiếc xương sườn.

Thừa lúc Quách Tĩnh bị thương Kim Luân Pháp Vương cả mừng và thêm hứng chí tấn công như bão táp, Quách Tĩnh thấy một sức nặng như núi Thái Sơn dồn ép vào người, trước ngực nóng ran, hộc ra một búng máu.

Tuy bị thương ói máu nhưng Quách Tĩnh vẫn ko quên Dương Qua và gọi lớn:

- Dương Qua, cháu hãy cướp một con ngựa lánh thân trước đi, đã có ta cản hậu đây rồi.

Thấy trong giờ phút nguy nan mà Quách Tĩnh vẫn một lòng lo nghĩ tới mình, Dương Qua cảm thấy thẹn thùng trong dạ. Chàng bèn nhảy xuống vung cây quân tử kiếm vùn vụt chém ngang chặt dọc như con hổ điên khiến bọn Tiêu tương Tử phải gạt qua một bên và ngạc nhiên hỏi:

- Dương Qua, tại sao vậy, ngươi điên rồi sao?

Dương Qua bất chấp những lời của chúng, trong miệng cứ lẩm bẩm mãi:

- Quách bá phụ, cháu đã làm hại bác, cháu đã hại bác.

Trong lúc ấy nọc độc của cây xà trượng bắt đầu công phạt, khiến Quách Tĩnh thấy đầu óc đảo lộn, đứng ko vững nữa, té ngồi xuống đất.

Dương Qua phải cõng Quách Tĩnh lên vai mà chạy. Vì phải thêm gánh nặng trên mình, việc day trở có phần chậm chạp nên ko bao lâu chàng đã lãnh một chiếc vòng trên vai, máu chảy đầm đề.

Trong lúc thập tử nhất sinh, bỗng nhiên hàng ngũ quân Mông Cổ náo loạn, từ trong đám xông ra một người hình dáng kì dị, một tay chống gậy sắt, tay cầm búa thợ rèn, xông vào tiếp tay cùng Dương Qua. Người ấy là Phùng Mặc Phong, đệ tử của Hoàng Dược Sư đảo chúa.

Nguyên Phùng Mặc Phong bị trưng dụng vào trong quân ngũ Mông Cổ để làm thợ rèn sửa sang binh khí cho lính. Nhưng trong thâm tâm của ông lúc nào cũng nuôi hi vọng sẽ sát hại được một

vài viên tướng Mông Cổ để lấy thành tích trước khi tẩu thoát. Nhưng chờ mãi chưa có được cơ hội thuận tiện. Hôm nay thấy Quách Tĩnh và Dương Qua bị vây ngặt nghèo ông mới xuất đầu lộ diện xông ra tiếp cứu.

Nhưng vì võ công của Phùng Mặc Phong, so với bọn Kim Luân Pháp Vương còn sút kém một bực xa cho nên ko được một hiệp đã bị dồn vào thế lúng túng rồi.

Nhân lúc hỗn loạn, Tiêu Tương Tử giáng mạnh một gậy xuống đầu Quách Tĩnh, đồng thời bấm nút cho thuốc độc xịt ra thêm. Không ngờ Dương Qua đã liều mạng nắm được đầu gậy, còn tay kia đâm lẹ một gươm khiến Tiêu Tương tử phải buông để thoát thân.

Không ngờ nhờ thế này mà Dương Qua đã được cây xà trượng lợi hại của hắn.

Trong khi Dương Qua lo giật gậy đã để một khoảng trống phía trên lưng Quách Tĩnh. Kim luân pháp vương thừa thế đưa tay chộp thẳng vào lưng ông, định bắt sống.

Thấy tình thế quá ư khẩn cấp, Phùng Mặc Phong bèn liều mạng đánh tạt một búa vào lưng Kim luân để giải đòn cho Quách Tĩnh.

Nhưng Kim Luân quá ư lợi hại, một mặt phóng chiếc vòng đỡ búa Mặc Phong, còn tay kia vẫn tung ra chộp lưng Quách Tĩnh ko tha.

Phùng Mặc Phong liều chết, thét to lên một tiếng vang trời rồi nhảy vào ôm chầm lấy Kim Luân mà vật. Bị ôm bất ngờ, Kim Luân thất thế té ngửa trên mặt đất. Ông nổi nóng tống luôn một cùi chỏ vào hông Mặc Phong làm gãy hết một xương sườn.

Tuy bị trọng thương, nhưng Phùng mặc Phong vẫn bám riết Kim Luân ko tha, khiến ông điên tiết tống luôn bốn quyền chết tốt.

Nhờ giây phút hỗn độn này mà Dương Qua thoát khỏi vòng vây, tay múa chiếc gậy của Tiểu Tương Tử cản hậu.

Hàng vạn binh lĩnh của Hốt Tất Liệt ồ ạt, tuôn tới như nước vỡ bờ. Dương Qua vung tít cây gậy cản lại. Trong lúc bất ngờ chàng bấm trúng cái nút khiến một luồng khói đen từ đầu gậy xông ra làm cho gần một trăm quân đứng gần ngã quay chết giấc. Thừa dịp ấy Dương Qua thoát khỏi vòng vây chạy miết.

Chạy thoát độ vài dặm, chàng huýt gió gọi con hồng mã của mình. Nghe dấu hiệu của chủ, con ngựa khôn ngoan phi bốn vó chạy tới như bay.

Nhưng Dương Qua leo lên giục chạy quá trăm trượng thì nó đã đuối sức đi chậm dần. Phía sau, muôn binh Mông Cổ đuổi tới rất gấp. Trên lưng Dương Qua, Quách Tĩnh lại hôn mê lần nữa.

Trong lúc quá nguy cấp, Dương Qua dùng roi quất vào ngựa. Ko ngờ trong lúc hấp tấp chàng đập trúng chân Quách Tĩnh, ông bị đánh choàng tỉnh dậy mở mắt nhìn bốn phía rồi huýt còi gọi con Tiểu hồng mã. Vừa nghe tiếng còi con Tiểu hồng mã từ trong rừng người xông ra phi tới vùn vụt như một vệt đỏ kèm sát một bên.

Thấy con hồng mã đã kiệt sức. Dương Qua hít một hơi dài vận sức vác Quách Tĩnhphóc lên mình TIểu Hồng mã, thúc chạy như tên bắn.

Ngay lúc đó từ phía sau hàng vạn mũi tên cũng lao tới như mưa bấc. Con hồng mã hí lên một tiếng não nùng quỵ hai chân trước vì bị tên nhưng nó vẫn có gượng nhìn chủ trân trân, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng trước khi ngã gục.

Con Tiểu hồng mã lao vút như trận cuồng phong, ko mấy chốc đã vượt đi quá xa, thoát nạn.

Dương Qua hai tay ôm Quách Tĩnh vào lòng tha thiết hỏi:

- Quách bá phụ, bác có sao ko?

Nhưng Quách Tĩnh hôn mê trở lại, nín thinh ko nói.

Dương Qua thất kinh vội đưa tay sờ vào ngực Quách Tĩnh, thấy tim còn đập nhẹ. Chàng cũng kiệt sức quá, ôm lấy Quách Tĩnh gục trên mình ngựa, mặc cho con tuấn mã sải bốn vó suốt đường trường.

Chàng mệt quá thiết đi một hồi lâu, khi chợt tỉnh dậy bỗng thấy lô nhô trước mặt có một đạo quân đón đường, hình như muốn bắt Quách Tĩnh nữa. Chàng say máu rút kiếm chém loạn xạ miệng thét lớn:

- Ko ai được chạm tới bá phụ ta, hãy tránh xa ra, tránh ra.

Con Tiểu hồng mã bỗng bị trúng tên nơi chân quỵ xuống hất hai người ngã xuống đất. Dương Qua thả Quách Tĩnh thiếp mất.

Chàng hôn mê ko biết bao nhiêu, đến khi tỉnh dậy lại gọi lớn:

- Các người hãy giết tôi đi, xin đừng hại tới bá phụ tôi.

Rồi chàng quơ quào bốn phía dớn dác hỏi:

- Bá phụ? Quách bá phụ đâu rồi?

Bỗng văng vẳng bên tai có giọng ai ngọt ngào bảo:

- Dương Qua, Dương Qua, Quách bá phụ ko hề chi đâu. Đừng ngại. Dương Qua ngạc nhiên mở choàng mắt nhìn lên.

Người nói đó chính là Hoàng Dung. Phía sau, Tiểu long nữ đang đứng nhìn mình, đôi mắt còn đẫm lệ.

Dương Qua vùng thét lớn:

- ủa, cô nương cũng bị chúng nó vây hay sao? Chạy mau lên đi cô nương, nguy lắm rồi.

Tiểu long Nữ dịu dàng bảo:

- Dương Qua hãy bình tĩnh, chúng ta đều đang ở trong thành Tương Dương cả đây mà.

Dương Qua thở dài một cái như trút bớt lo âu. Rồi vì tứ chi rũ liệt, trong người mệt mỏi như giần, chàng lại thiếtp đi lần nữa. Bên tai còn nghe văng vẳng tiếng Hoàng Dung dặn Tiểu long nữ:

- Nó sẽ tỉnh lại ngay chứ ko hề chi đâu mà ngại. Cô ngồi đây săn sóc và xem chừng nó nhé.

Và Tiểu long Nữ khẽ đáp:

- Vâng.

Hoàng Dung mỉm cười định bước đi, bỗng nghe tiếng sột soạt khẽ động trên mái ngói. Biết có kẻ gian lẻn vào Hoàng Dung biến sắc vội phất tay áo bao nhiêu đèn trong phòng vụt tắt, căn phòng chìm đắm trong màn đen như mực, Dương Qua vừa tỉnh dậy, thấy tứ bề tối quá chẳng hiểu vì lẽ gì vội chống tay lồm cồm ngồi dậy.

Trải qua một trận chiến ác liệt hao tổn quá nhiều khí lực thêm vết thương nơi vai làm mất quá nhiều máu. Dương Qua đã ngất đi mấy lượt. May nhờ Hoàng Dung cho uống hai viên "Cửu hoa ngọc lộ" và tĩnh dưỡng nửa ngày bây giờ đã gần phục sức lại đầy đủ. Vừa nghe chạm nhẹ trên mái nhà, Dương Qua cũng vùng dậy hăm hở định nhảy lên ứng chiến.

Nhưng Tiểu long nữ đã đưa tay cản lại, rút thanh giai nhân kiếm để sẵn nơi đầu giường khẽ bảo:

- Dương Qua hãy nằm im, có em bảo vệ và lo liệu cho mọi việc.

Chàng vâng lời nằm lại như cũ.

Chương 55 - Vì Nước Quên Tình Nhà

Ngay lúc đó có tiếng người cười ha hả trên mái ngói, rồi nói lớn:

- Tôi là người mang thơ của Quốc Sư Mông Cổ đến đây, nhưng không ngờ quý vị lại tiếp khách trong bóng tối như thế này, lạ thực.

Nghe giọng nói, mọi người đoán biết tên này là Hà Đô một đệ tử của Kim Luân Pháp Vương. Hoàng Dung đâu có chịu nhịn, bèn nói khích lại:

- Chúng ta tùy theo người mà tiếp đãi. Giữa thanh thiên bạch nhật thì tiếp người quang minh lỗi lạc, còn trong bóng tối lại tiếp những phường chuột nhắt ăn sương.

Hà Đô cứng họng không biết đối đáp ra sao, vội phi thân nhảy xuống sân và nói lớn:

- Kim Luân Pháp Vương sai tôi mang thư kính dâng Quánh đại hiệp.

Hoàng Dung đưa tay mở rộng cánh cửa phòng bảo lớn:

- Vậy xin mời vào trong.

Hà Đô ái ngại nhìn vào trong bóng tối đen, không dám vào, cứ đứng lẩn quẩn ngoài phòng mãi, rồi nói tiếp:

- Thư đây này, xin nhận lấy.

Hoàng Dung cười lớn bảo:

- Đã tự xưng là khách tại sao người ta mời vào mà không dám vào?

Hà Đô đáp:

- Người quân tử không khi nào vào nơi ám địa, sợ có kẻ tiểu nhân dụng kế ám hại bất ngờ.

Hoàng Dung mắng lại ngay:

- Tự xưng là quân tử mà lấy dạ tiểu nhơn để độ lòng người sao không biết nhục?

Hà Đô thẹn quá đỏ mặt, chỉ ấp úng không biết trả lời làm sao. Hắn cố đem hết tinh thần vào đôi mắt nhìn thử vào trong, nhưng mọi vật đều nhuộm một màu đen tối, hắn bèn dùng hai tay cầm thư chìa vào ngưỡng cửa. Ngay lúc ấy, Hoàng Dung thọc gậy ngay vào giữa mặt khiến hắn giật mình hết vía, muốn ngã ngửa ra sau, nhìn lại thì phong thư đã biến đâu mất rồi. Té ra Hoàng Dung dùng gậy lấy phong thư chứ không phải dụng ý đâm hắn như hắn đã lầm tưởng. Thẹn quá, Hà Đô chẳng biết làm gì hơn nữa, chắp tay nói:

- Xin kính chào Hoàng Bang chủ.

Nói vừa dứt lời y quay quả lui ra. Nhưng Hoàng Dung thầm nghĩ: "Thành Tương Dương của chúng ta đâu phải chỗ xuất nhập tự do như mi hòng tưởng? Hôm nay ta phải cho mi nếm một

bài học đích đáng để mi biết thân nhé". Vừa nghĩ xong, bà bèn chụp lấy bình trà trên mặt bàn hất mạnh ra ngoài cửa một cái. Một dòng nước từ trong vòi trà bắn mạnh ra ngoài xẹt một đường xối mạnh vào người Hà Đô rát lạt, khiến cho từ đầu tới lưng hắn ướt mèm. Vì chất nước nóng và bắn quá mạnh, khiến cho y thất kinh nghi ngại không biết chất độc gì nên vội vàng lộn mình một vòng nhào đại ra sau để né tránh, nhưng đã muộn rồi.

Hoàng Dung thừa thế tung gạy gạt ngang, khi chân hắn vừa chạm trên mặt đất đã bị gậy quẹt té lăn cù nằm dài trên mặt đất. Ngay khi đó hai anh em họ Võ nghe tiếng nói cùng nhau chạy tới. Hoàng Dung ra lệnh trói Hà Đô lại tức thì. Hai người tuân lệnh, cùng xông lại. Nhưng khi chưa đụng tới người hắn thì thảy đều bị điểm trúng huyệt mình mẩy cứng đơ. Thừa dịp có hai anh họ Võ che trước mặt, Hà Đô lanh chân tung mình nhảy trái ra ngoài tẩu thoát. Nhưng khi chân hắn vừa đặt trên đầu tường thì Hoàng Dung đã cảnh cáo:

- Mi đã trúng độc của ta rồi mà chưa biết thân còn tìm đường trốn tránh làm chi nữa cho thiệt thân?

Hà Đô nghe nói hoảng kinh hồn vía nên nghĩ thầm:

- Trời ơi thuốc độc hèn chi nóng bỏng cả da thịt. Không biết đây thuộc loại thuốc độc gì?

Nhìn vẻ mặt ngơ ngác lo âu của hắn, Hoàng Dung đã thừa đoán rõ tim đen của hắn rồi nói thêm để áp đảo tinh thần hắn đang dao động:

- Mi trúng thuốc độc nhưng chưa biết tên của nó thành thử dù có chết cũng không yên lòng. Để mi khỏi ức lòng lúc nhắm mắt, ta cũng làm ơn báo cho mi biết nhé. Độc dược này tên gọi là "Tý ngọ kiến cốt".

Hà Đô ngơ ngác nói nhỏ:

- Tý ngọ kiến cốt ư?

Hoàng Dung cười lớn và nói thêm:

- Phải đấy, Kẻ nào trúng phải thuốc độc này vào người hồi giờ Tý thì qua giờ Ngọ không còn hồn nữa. Như thế thì trong vòng mười hai tiếng đồng hồ nữa thôi thì mi sẽ theo ông bà về chầu Diêm chúa.

Hà Đô nghe nói rụng rời tay chân, xửng lửng đứng trên bờ tường tâm thần ngơ ngác, không biết nên xuống hay nhảy ra ngoài. Nhưng Hoàng Dung đoán thấy y cũng là người lanh lẹ, nếu để kéo dài e phát giác ra sự thật, nên mở lời:

- Ta với mi vốn không thù không oán, nếu mi không tỏ lời vô lễ ngạo mạn thì đâu đến nỗi chết tức tối như thế này. Thật cũng đáng tiếc.

Hà Đô nghe nói có vẻ ít gắng thì trong bụng hy vọng còn có cơ cứu vãn. Hắn cố dìm lòng tự ái từ trên tường vọt xuống, phủ phục trước mặt Hoàng Dung thưa lớn:

- Kẻ tiểu nhân trót dại khờ xúc phạm đến bề trên, xin Hoàng Bang chúa niệm tình nhất thứ.

Từ trong phòng tối, Hoàng Dung búng ra một viên "cửu hoa ngọc lộ" và bảo lớn:

- Hãy uống ngay đi.

Hà Đô mừng quá hai tay chộp lấy viên thuốc bỏ ngay vào miệng nuốt liền. Thuốc vừa qua khỏi cổ bỗng nghe thấy thơm tho và mát rượi, khiến toàn thân cảm thấy sảng khoái vô cùng. Một luồng sinh khí từ đan điền xông ra tỏa khắp châu thân, cả tứ chi đêu thấy nhẹ nhàng thư thái. Hắn vái dài một cái và nói:

- Thành thật cảm tạ Hoàng Bang chúa thương tình cứu mạng.

Nói rồi khép nép thụt lùi sân ra tận vách tường rồi mới nhảy lên đi mất.

Hà Đô đi khỏi, Hoàng Dung thở ra một hơi dài rồi ngồi lên chiếc ghế nghỉ cho bớt mệt. Một chập sau Tiểu long Nữ đốt đèn lên, bà bóc thư ra đọc:

"Đệ nhất quốc sư Mông Cổ là Kinh Luân Pháp Vương kính gửi Quách đại hiệp.

Thật hân hạnh được tiếp xúc hôm nay cùng Quách đại hiệp, nhưng rất tiêc là Quách đại hiệp lại vội ra đi. Để phỉ tình mong ước, xin kính báo trước là ngày mai tôi sẽ tới tận quý phủ để viếng đại hiệp. Mong đại hiệp đừng để cho kẻ này bị thất vọng".

Đọc xong bức thư Hoàng Dung thấy đổ mồ hôi hột. Bà bèn trao cho Tiểu long Nữ và Dương Qua cùng xem và nói thêm:

- Thành Tương Dương tuy kiên cố nhưng làm sao cản được những tay cao thủ võ lâm? Hiện nay Quách bá phụ của cháu hoang mang, bệnh chưa khá, ta lại gần ngày sinh đẻ. Nếu công khai nghênh chiến thì phần thất bại chắc về phần ta. Cháu nghĩ sao?

Dương Qua ấp úng nói:

- Quách bá phụ...

Nhưng Tiểu long Nữ đã cắt ngang câu nói của chàng:

- Anh cứ lo toàn những chuyện viển vông của thiên hạ đến nỗi mang thương tích và trọng bệnh như thế hoài.

Hoàng Dung nghe nói có bụng nghi ngờ nên nói dò:

- Long cô nương, hiện nay Dương Qua và Quách bá phụ đang đau nặng, nơi đây chỉ còn một mình Chu tử Liễu may ra có thể giúp sức được mà thôi. Cô có thể giúp cho chúng tôi không?

Tiểu long Nữ tánh tình chân thật nghĩ sao nói vậy không biết lời lẽ môi miếng gì hết:

- Hiện nay tôi chỉ biết lo cho Dương Qua lành bệnh mà thôi ngoài ra không còn điều gì phải bận tâm nữa.

Câu nói cộc lốc càng khiến Hoàng Dung nghi ngờ hơn nữa. Bà bèn mời nàng về phòng riêng gạn hỏi. Con người của Tiểu long Nữ thành thật thẳng thắng đã quen không thể giấu giếm ai được một điều gì cho nên nàng đã nói rõ đầu đuôi câu chuyện cho Hoàng Dung nghe. Từ khi gặp lại Dương Qua tại động Thủy tiên, trúng độc Tình hoa, nào là cuộc mưu sát hại vợ chồng Quách Tỉnh để đổi thuốc độc, mọi việc ra sao nàng đều thuật lại rõ ràng không thiếu một chi tiết.

Hoàng Dung nghe nói vô cùng ngạc nhiên. Lúc đầu bà ngờ Dương Qua muốn giết hại Quách Tỉnh là để trả thù cha mà thôi, nhưng thật không dè lại có câu chuyện bí ẩn như thế nữa. Bà không ngờ Cừu thiên Lý còn người em gái là Cừu thiên Xích, nên không thể tưởng tượng đến mối thù rắc rối này thêm. Mặc dù có những nguyên nhân này mà Dương Qua vẫn tận tình cứu giúp Quách Tỉnh cho đến mang trọng bệnh, thì quả là một tấm lòng hào hiệp đáng kính vô cùng. Hành động này không khác chi là một cuộc tự sát.

Hoàng Dung thở dài đứng dậy đi đi lại lại trong phòng không biết bao nhiêu bận, cố tìm cách đối phó với Kim luân Pháp vương. Thình lình từ phía ngoài có tiếng chân người chạy vào và có tiếng Quách Phù gọi rối rít:

- Mẹ ơi, mẹ...

Hoàng Dung đứng lại hỏi:

- Chuyện gì thế?

Quách Phù vừa khóc vừa nói:

- Hai anh em họ Võ đã đem nhau ra ngoài thành quyết đấu một trận sống còn. Họ thề một còn một mất mới trở về đây. Làm thế nào hở mẹ?

Hoàng Dung bực mình gắt:

- Chuyện quốc gia đã rối ren còn lắm chuyện trẻ con nữa? Mặc kệ chúng nó, đừng có bận rộn nữa.

Nói xong bà ngồi xuống ghế lặng thinh. Trong khi ấy Quách Tỉnh cựa mình, và ngoài kia trời đã rạng sáng. Quách Tỉnh nói khẽ:

- Em nhớ dặn hai anh em họ Võ phải canh phòng cẩn mật nhé. Quân địch biết anh đang trọng bệnh thế nào cũng thừa dịp đánh úp bất ngờ, nếu hở cơ sẽ trở tay không kịp đấy.

Hoàng Dung gật đầu vâng dạ. Bà không dám nói chuyện hai anh em họ Võ ra ngoài và cũng không hề thổ lộ việc Kim Luân hẹn tới đây, vì sợ Quách Tỉnh lo lắng có hại cho sức khỏe.

Quách Tỉnh lại hỏi thêm:

- Cháu Qua bệnh tình ra sao? Có khá hơn chút nào không?

Ngay lúc ấy, Dương Qua vừa tới trước cửa phòng, nghe nói liền lên tiếng đáp:

- Thưa Quách bá bá, cháu chỉ bị ngoại thương nhẹ, sau khi được bá mẫu cho uống "Cửu hoa ngọc lộ" đã bình phục lại rồi. Bá bá đừng lo ngại làm chi.

Từ khi Quách Phù vào phòng, Tiểu long Nữ bỏ đi ra ngoài Dương Qua nhìn quanh quất không thấy bóng Tiểu long Nữ đâu mới hỏi:

- Quách bá mẫu, cô nương tôi không vào đây sao?

Hoàng Dung đáp:

- Cô mới vừa nói chuyện cùng ta đó. Có lẽ mới bước ra ngoài chăng.

Dương Qua muốn rút lui ra ngoài để tìm Tiểu long Nữ, thì bỗng từ trần mái nhà tận đàng xa một chuỗi cười nổi lên theo gió sớm dội vào tận tai mọi người. Tiếp theo tiếng cười là những tiếng leng keng từ các vòng sắt phát ra nghe rùng rợn. Kim Luân Pháp Vương đã tới rồi.

Quách Tỉnh biến sắc, nắm tay Hoàng Dung kéo ra phía sau lưng mình để che giấu. Nhưng Hoàng Dung đã bình tĩnh nói:

- Tỉnh ca, anh hãy nghĩ lại xem thành Tương Dương quan trọng hay mối tình hai ta quan trọng? Mạng em và mạng anh, mạng nào hệ trọng hơn?

Nghe nói, Quách Tỉnh buông tay vợ ra đáp:

- Phải đó, việc nước trên việc nhà, tình chung hơn tình riêng chứ.

Hoàng Dung rút cây gậy trúc ra đứng ngay giữa nhà chờ đợi.

Nghe hai vợ chồng Quách Tỉnh đối đáp cùng nhau. Dương Qua bàng hoàng như sét nổ bên tai. Chàng lẩm bẩm:

- Phải, nợ nước trước tình nhà, việc chung lên việc riêng, đúng lắm.

Bao lần qua, chàng chẳng ngại gian nguy xả thân cứu Quách Tỉnh vì cảm kích bởi tấm lòng đại nghĩa của ông. Chàng muốn liều chết để xứng đáng với một tâm hồn cao thượng thanh cao ấy. Hôm nay được nghe thêm câu "việc nước trên tình nhà". Dương Qua bỗng sực nhớ lại câu nói của Quách Tỉnh đã thoát ra ngoài thành Tương Dương hôm nọ: "vị quốc, vị dân, hiệp chí đại giả". Bao nhiêu đó đã cởi mở tất cả những khúc chiết và gúc mắc từ lâu trong lòng chàng. Dương Qua suy nghĩ: "vợ chồng Quách bá bá tình thâm nghĩa trọng, nhưng gặp lúc nước nhà nguy biến, đã vì đại cuộc gác tình riêng qua một bên, huống chi ta đây, lúc nào cũng chỉ hẹp hòi trong việc báo thù riêng và vì mối tình cùng Tiểu long Nữ, đến nỗi quên cả cái cảnh nhà tan, hàng triệu bá tánh sanh linh đồ thán vì bàn chân quân giặc, so với tâm hồn Quách Tỉnh, mình còn thấp thỏi hèn hạ quá". Trong giây phút ấy, Dương Qua cảm thấy tâm tư cởi mở, đầu óc sáng suốt thanh thản vô cùng.

Ngày còn trên Đào Hoa đảo, Hoàng Dung thường dạy chàng mấy câu "sát nhân thành nhân, xá sinh thủ nghĩa", bây giờ các câu ấy hiện lại rành rành trong trí óc, khiến chàng cảm thấy thẹn thùng, muốn làm một việc gì cao thượng để bù lại với những cử chỉ và tư tưởng hẹp hòi và vị kỷ của mình. Với những ý nghĩ ấy, Dương Qua tự thấy cõi lòng phấn khởi và xem thường tất cả mọi nguy hiểm.

Hoàng Dung liếc mắt theo dõi thái độ Dương Qua. Bà thấy chàng có vẻ thẫn thờ như hổ thẹn, dần dần đôi mắt sáng lên như có điều gì kích động, và sau cùng trở nên bình tĩnh, nên không hiểu trong thâm tâm chàng đang suy nghĩ những gì. Bà đang suy nghiệm thì Dương Qua đã rút phăng thanh Quân tử kiếm nhảy lại đứng cạnh Hoàng Dung, miệng nói:

- Xin bá mẫu cứ bình tĩnh, tôi xin hết lòng cùng bá mẫu để đối phó với bọn dã man này.

Ngay lúc đó, Kim Luân Pháp Vương, hai tay cầm hai chiếc vòng đang đứng trên mái ngói, cười lớn, nói:

- Dương Qua, con người như mi phản phúc không chừng, sớm đầu tối đánh, quả không bằng

một đứa tiểu nhân. Mày có tự thấy hổ thẹn không?

Dương Qua vẫn điềm tĩnh tươi cười đáp lại ngay:

- Kim Luân, lời mi nói chí lý lắm đấy. Nhưng mi có biết tại sao ta đổi ý giúp sức Quách Tỉnh về tới thành Tương Dương rồi trốn ở xó nào mất tích đến nay ta chưa tìm ra được, mi có biết lão đang ở chốn nào không?

Miệng đáp, chàng đã phi thân lên nóc nhà, đứng cách Kim Luân chừng vài thước mà thôi.

Kim Luân nghe Dương Qua hỏi, khẽ liếc chàng một cái trong lòng phân vân suy nghĩ: "Thằng bé này thật quỷ quyệt nhiều mưu kế, không biết nó nói thật hay nói đùa nữa dây?

Y mỉm cười nhìn Dương Qua hỏi lại:

- Nếu mi gặp hắn thì sao?

Dương Qua đáp ngay:

- Thì ta sẽ vung kiếm lên...

Miệng đáp, tay đưa kiếm lên cao làm ra vẻ muốn đâm xuống.

Kim Luân ngạc nhiên hỏi:

- Sao, mi dám đâm Quách Tinh ư?

(mất 2 trang)

Nghĩ xong chàng cất tiếng gọi lớn:

- Cô nương, có tôi tiếp chiến đây này.

Nói xong vũ lộng thanh kiếm tấn công thật mạnh khiến Kim Luân phải thối lui mấy bước rồi tung mình chạy tới chỗ Tiểu long Nữ. Thấy Dương Qua chạy đi rồi, Kim Luán không đuổi theo mà chỉ lo băng bó vết thương rồi cúi xuống phía dưới nhà thét lớn:

- Quách Tỉnh đã trốn xó nào, có giỏi hãy ra đây xem thử?

Kêu gọi nói khích hồi lâu không thấy Quách Tỉnh đáp lại, y nổi nóng nghĩ ra rồi nhảy xuống dưới châm mồi phóng hỏa. Hắn chạy một vòng đốt luôn năm sáu chỗ, lửa bốc ngất trời. Thấy lửa cháy ngùn ngụt Kim Luân đắc chí nghĩ bụng: "Lửa cháy như vầy, xem mi trốn đàng nào cho biết".

Dương Qua thấy lửa đỏ rực trời thất kinh nghĩ bụng: "Quách bá bá đang mang bệnh, Quách bá mẫu lại gần ngày sanh nếu vì lửa cháy chạy ra gặp Kim Luân thì làm sao chống cự lại". Nghĩ xong, chàng xách kiếm trở vào phòng tìm Quách Tỉnh. Khi tới gần giường, thấy Hoàng Dung đang ngồi cạnh Quách Tỉnh nằm mê man, nhưng nét mặt bà vô cùng bình tĩnh, không lộ chút gì là rối loạn, hình như xung quanh không có điều gì xảy ra hết. Dương Qua bước lại gần khẽ bảo:

- Quách bá mẫu. Để cháu dụ địch ra ngoài rồi bá mẫu dìu Quách bá phụ lánh đi nơi khác tỵ nạn nhé.

Nói xong, chàng giật chiếc mũ của Quách Tỉnh đang đội rồi vọt ra ngoài đi mất. Hoàng Dung đang bỡ ngỡ chưa biết chàng toan tính việc chi, nhưng thấy khói lửa rợp trời, trong phòng cũng tràn ngập những lửa thì đứng dậy đỡ Quách Tỉnh nói nhỏ:

- Thôi, chúng mình đi nơi khác.

Vừa định rời đi thì bỗng nhiên trong bụng đau quặn từng cơn, tay chân rời rã đứng không vững nữa. Bà liền ngồi trở xuống, nghiến răng nói thầm:

- Tại sao không để khi khác, lại lựa khi nguy ngập như thế này mà đẻ, ác thật!

Bụng càng đau gắt và sắp sanh.

Dương Qua chạy ra khỏi cửa, nhìn qua làn khói lửa mịt mù thấy quân lính xôn xao tấp nập, tiếng la hét vang trời. Kẻ lo chữa lửa, người lo đánh nhau và bắn lên mái ngói. Trong khi ấy những người đang đánh nhau chia thành ba toán rõ rệt. Tiểu long Nữ cự với Tiêu tương Tử và Ni ma Tinh, Chu tử Liễu chống với Đạt nhĩ Ma và Hà Đô. Phía gần đấy, Kim Luân pháp Vương múa tít đôi vòng bao phủ khắp mình Quách Phù, tuy không cố giết hại nàng nhưng muốn bức bách nàng phải khai chỗ ẩn nấp của cha mẹ để tới bắt.

Quách Phù đầu tóc rối bời, nghiến răng trợn mắt quyết tử chiến với Kim Luân chứ không chịu khai.

Dương Qua thoát ra khỏi cửa thấy một tên quân thân hình vạm vỡ đang cầm cung bắn lên mái nhà. Chàng đưa tay điểm huyệt cho nó mê man, đem chụp cái mũ Quách Tỉnh lên đầu rồi cõng lên vai, phi thân bay lên nóc nhà bên cạnh. Kim Luân đang bức bách Quách Phù, trông thấy Dương Qua cõng một người đầu đội mũ chạy trên mái ngói, bèn bỏ nàng, phi thân đuổi theo bén gót. Tiêu tương Tử, Ni ma Tinh và Đạt nhĩ Ma cũng vừa trông thấy, ai ai cũng bỏ cuộc đấu, băng mình đuổi theo tới tấp.

Dương Qua chạy ngang qua mặt Tiểu long Nữ, đưa mắt nhìn nàng nhoẻn một nụ cười hóm hỉnh, chưa biết dụng ý gì. Tiểu long Nữ thấy vậy biết chàng đã có mưu mô chi đây nên trong bụng cũng đỡ lo.

Ngay lúc ấy, từ phía dưới, giữa đám khói lửa có tiếng con nít khóc oa oa. Quách Phù lắng tai nghe rồi vỗ tay nói:

- Đẻ rồi, mẹ em đã đẻ em bé rồi!

Reo xong nàng phi thân xuống dưới chạy tìm. Tiểu long Nữ cũng động tính hiếu kỳ, bèn chạy theo Quách Phù xem thử em bé ra sao.

Chương 56 - Chiếm Đoạt Hài Nhi

Kim Luân nhắm theo Dương Qua đuổi riết, mỗi lúc khoảng cách càng gần thêm, khiến lão càng phấn khởi đuổi nhanh hơn nữa, lòng thầm nghĩ: "Phen này bọn bây không thể nào thoát khỏi tay ta được nữa".

Dương Qua vừa chạy vừa lắng tai nghe tiếng chân dồn dập đuổi theo. Bỗng nhiên chàng sa mình xuống đường cái rồi cứ theo những ngõ phố khúc khuỷu chạy quanh co mãi. Chạy vòng quanh được một chặp thì bọn Tiêu tương Tử và Chu tử Liễu cũng vừa theo kịp. Vừa trông thấy Dương Qua chui vào một ngõ hẻm. Kim Luân Pháp Vương bảo Ni ma Tinh:

- Nhờ ngươi đứng chặn đầu ngõ này chờ tôi vào trong lùa hắn chạy ra nhé.

Nhưng Na ma Tinh quắc mắt nhìn lại thét:

- Việc ai nấy làm, chuyện chi ngươi điều khiển cả ta nữa?

Kim Luân vừa tức vừa thẹn, không đáp lại, phi thân vọt lên cao phóng tầm con mắt nhìn vào phía trong, thấy Dương Qua đang cõng Quách Tỉnh đứng nép mình vào góc tường nghỉ mệt, há miệng thở hổn hển. Kim Luân Pháp Vương mừng quá sức, vừa định sa xuống để bắt thì Dương Qua bỗng quay mình chui thẳng vào một khoảng nhà đang bốc khói mù mịt, không trông thấy gì nữa hết. Kim Luân đang nhướng mắt cố tâm tìm

kiếm, bỗng có tiếng Đạt nhĩ Ma rú lên mừng rỡ:

- Đây rồi, hắn nấp đây rồi.

Kim Luân Pháp Vương như mở cờ trong bụng, bất chấp lửa khói tung mình sà tới nơi, thì thấy Dương Qua đang dồn Đạt nhĩ Ma vào trong một góc hẻm, có phần lúng túng, ông vội vàng ném một chiếc vòng đề giải nguy cho đồ đệ, không ngờ chiếc vòng lại đúng vào lưng Quách Tỉnh. Kim Luân mừng quá la lớn:

- Trúng rồi, đã đánh trúng Quách Tỉnh rồi.

Miệng la, chân nhảy, toàn thân lão chồm hẳn về phía trước, vươn cánh tay thật dài định thộp vào lưng Quách Tỉnh. Nhưng ngay lúc đó Dương Qua thoáng nghe gió thổi tạt tới vội phi thân đánh mạnh vào ngực Đạt nhĩ Ma một đòn như trời giáng để cướp đường chạy tới. Nhưng chàng vừa thoát qua một ngõ hẻm, ló đầu ra một khúc quanh đã nghe tiếng cười đắc chí bảo:

- Chạy đi đâu, ta chờ đã lâu rồi. Phen này con chỉ phải đầu hàng thôi con ạ.

Dương Qua ngước mặt nhìn lên, thấy Tiêu tương Tử hoành gậy đứng chặn giữa đường, hiu hiu tự đắc. Sau lưng có người đuổi, trước mặt lại có kẻ địch đón đường, Dương Qua liếc mắt nhìn xa một tý thấy trên đầu tường, Ni ma Tinh cũng cầm roi chực sẵn từ lúc nào. Dương Qua không chút suy nghĩ, phi thân phóng đại lên đầu tường ném Quách Tỉnh vào giữa mặt Ni ma Tinh, miệng hô lớn:

- Tặng mi lão Quách Tỉnh đấy.

Ni ma Tinh mừng quá, đưa tay ôm chầm lấy Quách Tỉnh, trong lòng hân hoan với kết quả bất ngờ, nhưng ngay lúc đó Dương Qua đã vọt thẳng lên cao phóng chân tặng luôn một ngọn cước lọt tuột xuống đường. Mặc dù bị đá văng lộn nhào mấy vòng nhưng Ni ma Tinh vẫn ôm chặt lấy Quách Tỉnh, miệng la không ngớt:

- Được rồi, chính ta đã bắt được Quách Tỉnh đây rồi.

Nhưng Đạt Nhĩ Ma và Tiêu Tương Tử đâu để cho hắn được yên thân với thành tích bất ngờ ấy, cả hai cùng nhào tới để đoạt lại. Thế rồi mỗi người túm được một cánh tay, ra sức kéo mạnh về phía mình. Cuộc giằng co giữa ba người khiến cho tên lính khốn nạn bị toét thành ba mảnh, mỗi người nắm một phần. Khi chiếc nón trên đầu hắn vừa văng xuống đất, mọi người nhìn lại thấy mặt mày hắn ốm nhom không phải là Quách Tỉnh. Ba người vừa mắc cỡ vừa bực tức, thảy đều bàng hoàng đứng trân như ba pho tượng.

Kim Luân thấy Dương Qua phóng Quách Tỉnh...

(mất 2 trang)

Năm chiếc vòng lộng lên như gió cuốn, cố áp đảo đối phương như bị kiếm quang của hai người dệt thành một bức tường thành kiên cố chận đứnglại. Kim Luân thở dài than rằng:

- Mặc dù ta đã khai triển hết tài năng vào năm chiếc vòng này nhưng cũng không thể nào qua được lối "lưỡng kiếm liên hoàn" này.

Trong khi còn lo lắng phân vân chưa biết đối phó ra sao cho ổn, bỗng nhiên có tiếng trẻ nít khóc oa oa từ trong bụng Tiểu long Nữ phát ra, khi khiến ai nấy vừa ngạc nhiên vừa buồn cười.

Tiểu long Nữ đưa tay xoa nhẹ vào bụng dỗ:

- Em hãy nín đi và nằm yên xem chị hạ sát thằng cha trọc đầu này.

Không ngờ, nàng càng dỗ đứa bé càng khóc to hơn. Dương Qua hỏi nhỏ:

- Có phải con của Quách bá mẫu không?

Nàng khẽ gật đầu rồi thuận tay đâm vút một gươm vào bụng Kim Luân. Ông tung vòng đỡ nghe "choang" một tiếng, xẹt lửa sáng ngời.

Dương Qua hỏi thêm:

- Bà vẫn mạnh khoẻ chứ? Cả bá bá cũng vậy phải không?

Nàng kể:

- Hoàng bang chủ vừa đỡ Quách đại hiệp bước ra khỏi căn nhà cháy...

Nàng vừa nói tới đây bỗng chiếc vòng sắt của Kim Luân vừa giáng xuống, phải ngừng nói để đỡ và nói tiếp:

- Bà đã đẻ trong khi nhà sắp sập thì tôi bồng được đứa bé này.

Dương Qua vừa tung gươm tấn công Kim Luân vừa hỏi tiếp:

- Con gái phải không?

Nàng đáp:

- Vâng, con gái. Cậu hãy ẵm lấy nó đi.

Miệng nói tay thò vào bọc lôi đứa bé ra trao cho Dương Qua. Nhưng đứa bé la khóc om sòm và ba chiếc vòng của Kim luân cứ loang loáng trên đầu hai người, chực hở cơ là đánh xuống. Vì ông tấn công quá gắt nên Dương Qua không còn cách nào tiếp nhận đứa trẻ cho được.

Tiểu long Nữ nóng ruột giục:

- Cậu hãy bồng đứa bé này, cưỡi con tiểu hồng mã gấp rút đi.

Chiếc vòng của Kim Luân lại xẹt xuống lanh như chớp làm đứt ngang lời nói của nàng.

Đánh thêm mấy hiệp nữa, vì bận phải đứa bé nên hai người bị lúng túng, dần dần yếu thế. Tiểu long Nữ kinh hãi nói:

- Lần này chúng ta khó thắng được lão. Thôi! cậu bồng đứa bé này phi ngựa vào động tuyệt tình cho mau...

Nghe tới đây, Dương Qua bỗng hiểu được thâm ý của Tiểu long Nữ. Trong thời gian bảy ngày, với tốc lực của tiểu hồng mã cũng có thể về kịp động thủy tiên. Nàng muốn ta mang đứa bé này thay thế đầu lâu của Quách Tỉnh và Hoàng Dung. Vì mặc dù không giết hai người nhưng bắt con họ mang đi thì thế nào họ cũng tự tìm đến, chừng đó mặc cho bà Cừu thiên Xích đối phó. Trong khi bà Cừu thiên Xích bị cắt hết gân không thể chiến đấu đàng hoàng, tất nhiên bà phải giao luôn nửa viên thuốc kia cho ta uống để lành bệnh và đủ sức đối phó lại với vợ chồng Quách Tỉnh. Giá hai ngày trước đây thì thế nào Dương Qua cũng vui vẻ thi hành kế này. Nhưng thời gian qua vì đã quá cảm kích về tấm lòng tha thiết yêu nước của Quách Tỉnh nên chàng không thể nào làm được một chuyện thiếu minh bạch như thế. Chàng dứt khoát không đồng ý nên trả lời ngay:

- Tôi không làm được việc như thế đâu.

Tiểu long Nữ thất sắc hỏi lớn:

- Sao, ngươi nói sao?

Ngay lúc ấy, Kim Luân đánh trúng tay nàng khiến đứa bé bị sút khỏi tay rơi ngay xuống đất. Cả Dương Qua cùng Tiều long Nữ, hai người thất thanh rú lên một tiếng cúi xuống bồng lên, nhưng đã muộn rồi. Qua cuộc nói chuyện vừa rồi, Kim Luân cũng thừa hiểu đứa hài nhi này là con của Quách Tỉnh, đã có lòng muốn chiếm đoạt làm con tin. Khi thấy đứa bé sút khỏi tay Tiểu long Nữ sắp rơi xuống đất ông bèn vung ra một chiếc vòng xoay tròn đỡ nhẹ dưới lưng đứa bé.

Cả ba người cùng lanh như ba cái bóng ma bay vút theo định cướp lấy đứa bé. Dương Qua nhờ đứng gần nhất lại có tài khinh công cao diệu nên nhảy đến gần quay luôn mấy vòng, lòn ngay xuống dưới đỡ vào đứa bé. Bỗng đâu có một cánh tay hiện ra hất nhẹ chiếc vòng qua một bên đỡ nhẹ đứa bé rồi quay mình chạy mất.

Dương Qua đang lồm cồm ngồi dậy, Tiểu Long Nữ và Kim Luân cùng tới một lượt nhưng thấy

đều trật hết. Vừa thoáng thấy bóng người ấy, Tiểu long Nữ la lớn:

- Sư tỷ!

Dương Qua thoáng thấy người ấy mặc áo vàng, tay cầm chiếc phất trần, rõ ràng là Lý mạc Thu không sai.

Tiểu long Nữ gọi lớn:

- Sư tỷ! Chị mang đứa nhỏ đi đâu thế? Hãy trả lại đây.

Lý mạc Thu mỉa mai đáp:

- Tất cả các đệ tử trong Cổ mộ đều là xử nữ, chỉ riêng ngươi lại có con, thật không biết xấu hổ.

Tiểu long Nữ nổi nóng thét lớn:

- Nói xàm, đứa bé này không phải con ta, hãy trả lại lập tức.

Nàng hít một hơi dài lấy sức rồi định dùng khinh công đuổi theo bắt lại, bỗng nhiên có một cái bóng xam xám lờ mờ từ đâu lao đến cản ngay trước mặt, và hỏi nhỏ:

- Cô nương vẫn bình an đấy chứ?

Tiểu long Nữ không thèm nhìn lại người ấy, chỉ né qua một bên định bước lên chạy về phía trước đuổi theo Lý mạc Thu, nhưng người ấy dùng quạt khẽ điểm vào vai nàng hỏi nhỏ:

- Sao cô nương nỡ vô tình đối với tôi lắm vậy?

Tiểu long Nữ nhìn ra phía trước, tràn sang một bên miệng đáp:

- Ta đang bận lắm.

Người ấy lại dùng quạt điểm nhẹ vào vai bên kia của nàng và nói thêm:

- Dù sao cô nương cũng cảm phiền dừng lại một giây cho tôi giãi bày câu chuyện.

Trong lúc ấy Lý mạc Thu. Kim luân Pháp Vương và Dương Qua đã chạy quá xa nên Tiểu long Nữ dừng chân lại, liếc mắt nhìn qua thấy kẻ đó chính là Hoắc Đô Vương Tử. Hắn đang nhăn nhó cười tình, tay phe phẩy chiếc quạt to tướng. Nàng bỗng xoay mình dùng kiếm đâm nhanh vào vai mặt hắn một nhát. Khi mũi kiếm sắp chạm tới vai, nàng thu ngay lại và đảo sang vai trái lẹ như chớp nhoáng. Vì ngón đòn tráo trở bất ngờ nên Hoắc Đô tránh né không kịp lãnh một vết thương bên vai máu chảy đỏ áo.

Tiểu long Nữ nhân cơ hội này lòn sang một bên rồi triển khai khinh công đuổi theo bọn Dương Qua như mũi tên xẹt. Lúc bấy giờ từ trong đến ngoài thành, đâu đâu cũng đầy tiếng quân hò ngựa hí vang trời. Tiểu long Nữ chạy tới đây vừa gặp Lỗ hữu Cước đang đốc xuất bộ hạ chữa cháy. Vừa gặp Tiểu long Nữ ông đã hỏi ngay:

- Long cô nương, có thấy Hoàng Bang chúa và Quách đại hiệp đâu không Hai người chắc cũng mạnh giỏi cả chứ?

Tiểu long Nữ không trả lời mà hỏi vặn lại:

- ông có gặp Dương Qua, Kim Luân Pháp Vương và một người đàn bà bồng một đứa bé mới đẻ chạy về hướng này không?

Lỗ hữu Cước chỉ ra ngoài thành nói lớn:

- Ba người ấy đang chạy về hướng này và nhảy xuống thành này. Tiểu long Nữ ngạc nhiên nhìn về phía tay chỉ, thấy thành cao vòi vọi nên nghĩ thầm:

- ủa, bờ thành quá cao như thế, sao họ nhảy xuống được kia?

Còn đang đứng ngẩn người suy nghĩ, bỗng thấy một tên thân binh đang tắm cho con Tiểu Hồng mã cạnh đó. Nàng chợt nghĩ:

- Nếu Dương Qua đoạt lại đứa bé chắc cũng không thể nào chạy về hang tuyệt Tình kịp hạn định vì thiếu con Tiểu Hồng mã.

Vừa nghĩ xong, nàng phi thân tới nắm lấy cương ngựa quay lại nói với Lỗ hữu Cước:

- Ta tạm mượn con ngựa hồng này có chút việc cần nhé.

Miệng nói, chân thúc vào hông con Tiểu Hồng mã vọt đi như tên.

Lỗ hữu Cước quá lo âu cho tánh mạng Hoàng Dung và Quách Tỉnh, vội hỏi với theo:

- Còn Quách, Hoàng, nhị vị ra sao cô nương?

Tiểu long Nữ quay đầu lại đáp vội:

- Cả hai người thẩy đều mạnh giỏi bình an, chỉ có đứa bé mới sinh ra bị người đàn bà vừa rồi đoạt mất. Bây giờ ta cần con ngựa này để đuổi theo giật lại.

Lỗ hữu Cước vội vàng thét quân thả cầu xuống. Cầu treo đang quay xuống, thòng chưa tới mặt đất thì Tiểu long Nữ đã giục ngựa sải tới. Con Tiểu Hồng mã qủa thật ngựa thần nó chỉ cần phóng mạnh hai chân sau, chở Tiểu long Nữ tung mình lao vút qua khỏi hào thành, trong những tràng hoan hô và vỗ tay vang dậy của hàng ngàn binh sĩ. Ngựa vừa lướt qua, Tiểu long Nữ đưa mắt nhìn xuống hào thành, thấy có hai tên quân và một con Chiến mã đang nằm chết vắt ngang bờ hào đổ ruột lòi gan trông thật rùng rợn. Nàng gia roi thúc ngựa phi hết nước, nhắm hướng Đông Bắc trực chỉ.

Nhắc lại Dương Qua và Kim Luân đuổi theo Lý mạc Thu khi tới đầu tường, Lý mạc Thu thấy bờ thành quá cao không tiện vọt qua. Nhưng vì quá túng, nàng bèn chộp lấy một tên quân ném thẳng ra ngoài rồi bất thần lao vút theo như chớp. Khi thi thể tên quân rơi gần tới ngáng chân hào, nàng bèn đặt chân lên lưng hắn dùng làm điểm tựa rồi nhún một cái vượt thêm mấy trượng nữa, vượt khỏi ra ngoài, rồi mau chân chạy nữa.

Kim Luân thấy nàng mạo hiểm tài tình quá, cũng phải lắc đầu thở dài vì thán phục. Nhưng lão nào chịu sút, nên cũng chộp một tên quân khác làm y như vậy qua khỏi thành rất dễ dàng. Dương Qua tới sau thấy vậy, bèn tung chưởng hất bay một con ngựa già đang ăn cỏ gần đấy tung bắn lên cao, rơi khỏi bờ thành rồi bước chân lên vọt theo sát nút.

Lý mạc Thu cắm đầu chạy mãi. Một chặp sau nàng quay đầu nhìn lại thấy Kim Luân và Dương

Qua đuổi đã cận kề. Nàng nhìn quanh đấy thấy rừng núi hiểm trở, đá dựng chập chồng, cố chạy mau hơn nữa, định bụng rẽ vào rừng ẩn nấp. Tuy Tiểu long Nữ bảo rằng đứa bé này không phải con nàng, nhưng thấy Dương Qua cố đuổi theo bắt lại, Lý mạc Thu nghĩ rằng nhất định là con của hai người nhưng sư muội vì xấu hổ tìm cách chối quanh. Nàng định tâm bắt được đứa bé này để sau buộc hai người đem Ngọc nữ tâm kinh đổi lại. Như thế thì ước nguyện của nàng trong bao năm qua sẽ thực hiện được.

Cả ba càng chạy, rừng càng hiểm trở, lên dốc xuống đèo nguy nan vất vả, đường sá quanh co khúc khuỷu. Kim Luân Pháp Vương nghĩ rằng nếu

không bắt lại sớm, để cho địch lọt vào rừng thì không thể nào tìm lại được nữa. Vì vậy ông bèn ném theo một chiếc vòng. Chiếc vòng từ tay ông thoát ra xoay tít như chong chóng, xé gió rít vù vù lướt qua đầu Lý mạc Thu nghe cái vụt. Nhưng khi qua khỏi rồi, bỗng nhiên nó quay trở lại tấn công khiến nàng buộc lòng phài dừng chân lại. Nhờ vậy mà Kim Luân đã theo kịp bên chân. Lý mạc Thu bèn đứng lại rồi vung mạnh chiếc phất trần khiến bao nhiêu sợi lông trên ấy xỉa thẳng ra như muôn ngàn mũi dùi nhọn xuyên thẳng vào chiếc đầu trọc của Kim Luân. Kim Luân vội vàng dùng tay phải múa vòng chống cự lại còn tay trái đưa ra thu hồi chiếc vòng khi nãy vừa bay trở về.

Chương 57 - Vào Hang Núi Dùng Quỷ Kế Gạt KIM LUÂN

Chiếc phất trần và vòng sắt chạm nhau một tiếng "ầm" dữ dội khiến cả hai cùng thấy tê buốt cả cánh tay. Thấy gặp phải tay địch thủ xứng đáng, Lý mạc Thu càng thêm phấn khởi, đem hết sở trường học lực ra tranh đấu, càng lúc càng quyết liệt. Hai người vừa đánh vùi hơn hai mươi hiệp,

Dương Qua đứng ngoài vừa xem vừa vận dụng nội công hít hơi lấy sức lại. Lý mạc Thu tuy là một tay kiệt hiệp giang hồ, nhưng đối với Kim Luân về võ công lẫn sức mạnh vẫn còn thua một bậc, nên sau gần trăm hiệp nàng đã kém thế dần trông thấy rõ. Tuy nhiên Lý mạc Thu để ý thấy mặc dù Kim Luân Pháp Vương thắng thế, nhưng mỗi khi chiếc vòng sắp chạm tới thân hình đứa nhỏ thì lão vội vàng thu lại ngay vì sợ chạm trúng nó bị thương. Nàng chợt nhớ ra một kế:

- Lão này đã muốn cướp đứa bé, lẽ tất nhiên không khi nào muốn nó bị thương tích, vậy ta phải dùng đứa bé làm bình phong để chống lại lão thì tiện lợi lắm.

Sau khi nắm trúng nhược điểm của Kim Luân thì cứ mỗi bận lâm nguy. Lý mạc Thu lại dùng đứa bé đưa ra chống đỡ khiến cho Kim Luân không dám đánh mạnh đòn. Kim Luân Pháp Vương tuy thắng thế và nóng ruột muốn giải quyết chóng mau nhưng cũng không thể làm chi được. Kim Luân tấn công luôn ba thế vô cùng ác liệt Lý mạc Thu đưa đứa bé ra đỡ. Dương Qua trông thấy hoảng sợ vì nếu một trong hai người sơ ý một tý là đứa bé vô tội mất mạng ngay. Chàng đang băn khoăn suy nghĩ cách đối phó, bỗng nhiên Kim Luân tung hai chiếc vòng từ ngoài đánh thốc vào như muốn ôm choàng lấy đối phương vào lòng, khiến Lý mạc Thu giận mặt, mắng thầm một kẻ tu hành lại dùng một thế võ thiếu lễ độ và kỳ cục đối với một phụ nữ. Nàng vội vung chiếc phất trần một vòng rộng đánh bật đôi vòng ra rồi dùng đứa bé lên án ngữ trước ngực.

Nhưng lúc đánh ra thế này, Kim Luân đã có dự liệu trước, nên thình lình vụt một chiếc vòng bay khỏi bàn tay xắn vào đầu đối phương. Lý mạc Thu không còn cách nào hơn để tránh đỡ, phải ngã bật người ra phía sau, tay vẫn đập cây phất trần vào vai Kim Luân. Kim Luân lách vai hữu tránh đòn ấy, dùng tay tả chém thật mạnh vào cánh tay mặt của Lý mạc Thu nghe "bịch" một tiếng khiến toàn cánh tay nàng phải rủ riệt và tê rần như không còn cảm giác nữa. Đứa bé lại bị Kim Luân đoạt mất. Kim Luân đang hân hoan, bỗng nghe một luồng gió mát xướt qua mang tai, Dương Qua đã bất thần phóng tới giật lại đứa bé rồi múa kiếm thành một vòng tròn che chở khắp mình nó, đoạn dùng thế "đẩy thuyền theo nước" chận hậu rồi tung người đứng dậy nhìn Kim Luân mỉm cười đắc chí.

Đó là một đòn liều mạng mà Dương Qua đã bất ngờ tung ra để đoạt lại đứa bé trước sự căm giận sôi gan của Kim Luân.

Chỉ trong khoảnh khắc mà đứa bé đã chuyền trong tay ba người mau như chớp nhoáng. Lý mạc Thu phải buột miệng khen lớn:

- Hay quá, Dương Qua đã sử dụng thế võ hay lắm đáng khen thật. Kim Luân nổi khí xung thiện, tung vòng tấn công ngay Dương Qua múa kiếm chống lại và quay mình định bỏ chạy nhưng Lý

mạc Thu đã vung phất trần chận lại khẽ bảo:

- Khoan chạy đã, hãy ở lại chống cự với lão hòa thượng này rồi sẽ đi.

Ngay lúc đó chiếc vòng của Kim Luân vù vù ập tới như núi sập khiến Dương Qua phải lo chống đỡ.

Suốt mấy ngày cùng nhau giao đấu, ai ai cũng đã hiểu các ngón sở trường của nhau rồi, nên trong giờ phút này người nào cũng quyết đem hết tài nghệ đánh gấp để giải quyết mau lẹ. Dương Qua vì phải bồng thêm một đứa bé, nên chỉ trong vòng năm chục hiệp đã núng thế dần. Cứ so sánh trong ba đối thủ này thì Kim Luân có bản lãnh cao nhất, Lý mạc Thu lại hiểm độc ác nghiệt, nhưng Dương Qua lại nhiều cơ mưu xảo quyệt nhất. Trong khi bị đối phương đẩy vào thế bị động, Dương Qua bèn cố tìm mọi cách để cải thiện tình hình, lợi dụng cơ hội thoát thân, chàng nghĩ bụng:

- Ngày xưa, trong thời kỳ Tam quốc, vì nước Nguỵ mạnh mẽ nhất nên Lưu Bị phải liên kết với Tôn Quyền mới chống cự lại nổi với Tào Tháo. Hôm nay nếu Lý mạc Thu không chịu giúp ta thì ta phải giúp bá bá mới chống nổi với lão hòa thượng này.

Nghĩ xong, chàng vung kiếm chém luôn hai nhát thật mạnh, khiến Kim Luân phải thối lui ra sau rồi chàng đưa đứa bé cho Lý mạc Thu miệng bảo:

- Sư bá hãy bồng lấy.

Hành động quá ư bất ngờ khiến Lý mạc Thu tuy mừng rỡ nhưng không biết dụng ý của Dương Qua ra sao hết. Tuy nhiên nàng cũng đưa tay nhận lấy đứa nhỏ.

Dương qua lại la lớn:

- Sư bá hãy bồng nó thoát đi, phía sau đã có tôi cản hậu đừng lo gì hết.

Nói xong, chàng vận sức vào tay, chém lên vùn vụt, tung ra liên tiếp những thế ác liệt vô cùng, khiến cho Kim Luân phải ngán mà không dám xáp lại gần.

Lý mạc Thu nghĩ thầm:

- Có lẽ trong lúc cùng nguy ngập, hắn nghĩ tình đồng môn giúp đỡ ta chăng? Chắc hắn biết rằng ta không khi nào nỡ hại tới đứa bé nên mới trao cho ta bồng để thoát thân.

Nhưng Lý mạc Thu không ngờ Dương Qua đã cố đẩy đại họa về mình. Khi thấy đứa bé đã lọt vào tay họ Lý, Kim Luân đã bỏ Dương Qua vung

chiếc vòng tấn công mạnh vào hậu tâm nàng ngay.

Đây là một miếng đòn vô cùng lanh lẹ và hiểm yếu. Lý mạc Thu vừa nhún chân nhảy đi thời chiếc vòng đã xoắn tít theo sau như bóng với hình, khiến cho nàng buộc lòng phải dừng chân lại để đối địch.

Dương Qua thấy mưu kế đã thành, thở phào một tiếng như trút hết gánh nặng rồi đứng yên một chỗ hô hấp để điều hòa công lực, rồi múa gươm xông vào trợ chiến nữa.

Khi ấy mặt trời đã đứng lên đỉnh đầu, ánh nắng xuyên qua rừng rậm sáng choang, khiến cho

Dương Qua cảm thấy tinh thần thêm phấn chấn càng đấu càng hăng thêm. Bỗng nhiên một tiếng "choang" vang động cả khu rừng, chiếc vòng của Kim Luân đã bị thanh quân tử kiếm của Dương Qua chặt đứt mất một mảng lớn. Dương Qua nghĩ thêm một kế nên gọi lớn:

- Lý sư bá khá cẩn thận, đừng chạm tới chiếc vòng này vì nó đã bị nhiễm độc rồi đấy nhé.

Lý mạc Thu lạ lùng quá hỏi lớn:

- Vì sao vậy?

Dương Qua đáp:

- Vì thanh gươm tôi có ngâm thuốc rất mạnh.

Lúc nãy Kim Luân bị thanh gươm chém một vết khá sâu, trong lòng đang sợ trúng độc. Đã lâu chưa thấy đau nhức gì, hắn đang nghi ngại chưa biết ra sao thì Dương Qua bỗng nhắc thêm lần nữa, khiến y lại suy nghĩ: "Công Tôn Chỉ là đứa hiểm ác, gươm của hắn có tẩm độc cũng nên".

Vì phân tâm bởi ý nghĩ nhiễm độc, y sơ hở bị Lý mạc Thu đập một phát trúng vào lưng và gọi lớn:

- Dương Qua hãy dùng kiếm độc và đâm hắn đi cho rồi.

Nàng nói xong liền vung bàn tay phải như để quăng ám khí khiến Kim Luân giật mình nhảy vọt qua một bên. Nhưng thật ra đó chỉ là một hư thế đánh lừa đối phương để tìm cách thoát khỏi áp lực quá mạnh của mấy chiếc vòng.

Thấy nàng vừa nhún mình thoát thân, Kim Luân vẫn không chịu bỏ cứ cố bám theo mãi. Dương Qua thấy trận đấu cứ tiếp diễn mãi như thế này thì biết chừng nào mới kết liễu. Nếu để kéo dài e đứa bé nhiễm lạnh hoặc bị thương, chi bằng liên kết với Mạc Thu để đối phó với lão này, rồi sau đó sẽ hay.

Nghĩ xong, chàng hô lớn:

- Sư bá hãy chạy mau, tên ác tăng đã nhiễm độc rồi mạng sống của hắn không còn bao lâu nữa đâu.

Nói chưa dứt lời thì Lý mạc Thu đã bồng đứa nhỏ chui tọt vào một hang đá gần đó mất dạng. Kim Luân Pháp Vương ngơ ngác nhìn quanh chưa dám đuổi theo vì trong đó chật hẹp khó xoay trở, nếu hắn dùng ám khí thì nguy lắm. Dương Qua tuy trao đứa bé cho Lý mạc Thu nhưng chàng chưa đoán ra nàng muốn bắt nó để làm gì, nên khi thấy nàng lọt vào hang núi rồi cũng cảm thấy hoảng sợ, e rằng sẽ có điều gì bất trắc.

Chàng vội cầm kiếm án ngữ phía trước rồi xông luôn vào hang. Bỗng nghe ba tiếng "choang, choang, choang" lảnh lót, ba ngọn "băng phách ngân châm" đã chạm phải thanh gươm rơi xuống đất. Dương Qua hoảng hốt la lớn:

- Sư bá hãy dừng tay, cháu đây mà.

Mặc dù trong hang đá tối mò, nhưng mắt chàng có thể nhìn được trong tối nên Dương Qua trông thấy Lý mạc Thu một tay bồng đứa nhỏ, một tay cầm sẵn ba mũi băng phách ngân châm khác định phóng ra.

Để gây thiện cảm cùng họ Lý, Dương Qua quay lưng vào trong, mặt nhìn ra cửa nói khẽ:

- Chúng ta phải liên kết cùng nhau mới giết được tên ác tăng này.

Miệng nói, tay chàng nắm chặt đốc gươm chặn ngay cửa hang. Trong khi đó Kim Luân Pháp Vương dự đoán hai người chưa dám chạy ra liền dừng chân lại ngồi xếp bằng phía xa, cởi áo soát lại vết thương.

Thấy vết thương chỉ có máu tươi chay ri rỉ, không có hiện tượng gì bị nhiễm độc, đè thử thấy đau chứ không tê tái, vận nội công thì huyết mạch vẫn lưu thông đều đặn bình thường. Kim Luân mới mừng rỡ nghĩ thầm: "Thằng ranh con đã gạt ta, khiến mình lo sợ mãi từ sáng tới giờ qủa vô lý quá".

Lúc bấy giờ Kim Luân mới để ý quan sát phía trước cửa động thấy tứ bề cỏ mọc rậm và cao. Miệng hang vừa thấp vừa chật, xét lại thân hình mình thì phốp pháp đẫy đà, chen vào bất tiện vừa nguy hiểm nên Kim Luân chỉ đứng ngoài tìm cách khác.

Trong lúc đang phân vân tìm chưa ra mưu kế gì cả thì từ phía sau trên núi có tiếng người hỏi:

- Pháp Vương làm chi ngẩn người đứng đó?

Nghe giọng nói, Kim Luân biết Ni ma Tinh, nhưng đôi mắt ông vẫn không ngó lên cứ chăm chú vào cửa hang và đáp:

- Ta đang tìm cách đuổi ba con thỏ vừa chạy vào hang này.

Nguyên Ni ma Tinh sau khi chiến đấu tại thành Tương Dương không kết quả thì mình buồn lòng định trơ về bản trại, bỗng nghe tiếng vòng kêu leng keng về phía núi thì đoán chắc Kim Luân Pháp Vương đang chiến đấu cùng kẻ địch nên vội tìm đến xem sao. Khi Ni ma Tinh đến nơi thì hai người đã chui vào hang rồi chỉ còn một mình Kim Luân đứng ngoài chăm chú nhìn vào, thì vui vẻ hỏi:

- Sao, Quách Tỉnh đã trốn trong hang này phải không?

Kim Luân thờ ơ đáp:

- Không phải đâu, chỉ có một con thỏ cái, một con thỏ đực còn tơ và một con thỏ con mà thôi.

Ni ma Tinh hân hoan nói:

- à phài rồi, nhất định là vợ chồng Quách Tỉnh và Dương Qua rồi chứ không còn ai nữa hết.

Kim Luân không đáp, đưa mắt nhìn xung quanh rồi vùng nghĩ ra một kế. Ông bèn chạy đi lượm một số cỏ khô và cành cây chất trước miệng hang rồi đánh lửa đốt lên. Ngọn lửa vừa bốc lên, gặp gió đang thổi mạnh càng cháy rần rật, khói tuôn mù mịt, luồn vào tận trong hang.

Dương Qua vừa thấy Kim Luân chất củi đã đoán biết được mưu toan của ông, đồng thời thấy thêm một địch thủ lợi hại nữa là Ni ma Tinh nên chàng quay sang nói nhỏ cùng Lý mạc Thu:

- Sư bá xem chừng, tôi đi quan sát lại coi hang này có ngách nào trốn đi nơi khác chăng nhé.

Nói dứt lời chàng xông xáo đi khắp các nơi để xem xét. Hang này vào trong độ non một trượng

nữa là bí lối, ngoài ra không còn một hẻm ngách nào khác nữa.

Dương Qua hỏi nhỏ Lý mạc Thu:

- Sư bá, bọn chúng quyết đốt lửa xông bọn ta, bây giờ nên đối phó làm sao đây?

Lý mạc Thu suy nghĩ: "Nếu bây giờ chạy ra chắc không thoát tay của lão hòa thượng. Trái lại nếu cứ ở lỳ trong hang thì làm sao chịu khói cho nổi. Thôi đến đâu hay đấy chứ sao. Tới phút chót cùng lắm là ném đứa bé cho lão là xong. Ta với lão đâu có thù oán gì mà cố lòng hại nhau. Lão cố tình bức bách ta chẳng qua là vì muốn dành lấy đứa bé. Khi đã giao cho hắn rồi, tất nhiên hắn sẽ không còn lý do làm khó dễ mình nữa".

Nghĩ vậy nên Lý mạc Thu yên trí không lo ngại gì hết, nét mặt thản nhiên như không có gì nguy hiểm đang diễn ra trước mặt. Chốc chốc trên môi lại nở một nụ cười nham hiểm.

Theo gió thổi lồng ngày càng mạnh, khói xông vào hang ngày một nhiều thêm. Dương Qua và Lý mạc Thu nhờ nội công cao cường, có thể nín thở để chịu đựng, nhưng đứa bé bị ngộp khói khóc lạc giọng.

Thấy Dương Qua đưa mắt nhìn đứa bé ra chiều thương xót, Lý mạc Thu cười gằn hỏi:

- Mi có đau lòng và thương xót hắn không?

Dương Qua đã trải bao nhiêu vất vả gian nguy với đứa bé trong tay, nên đã thấy mến thương nó nhiều lắm. Thấy nó khóc nhiều quá, chàng cũng nóng ruột đưa tay bảo:

- Sư bá hãy đưa nó cho tôi bồng hộ một lát.

Lý mạc Thu lườm chàng một cái, cầm phất trần quất luôn lên lưng và thét lớn:

- Dang ra chỗ khác, mi không sợ Băng phách ngân châm sao?

Dương Qua hoảng hốt vội lùi xa ra mấy bước. Khi nghe Lý mạc Thu nhắc tới bốn tiếng "Băng phách ngân châm" chàng bỗng nhớ ra một kế cúi ngay xuống, xé vạt áo bọc tay lượm ba cái ngân châm vừa rơi lúc nãy đem cắm trên mặt đất ngay trước cửa hang để làm bẫy. Làm xong, chàng nói nhỏ cùng Lý mạc Thu:

- Sư bá hãy ráng dỗ cho nó nín đi, tôi đã có kế hoạch đối phó với chúng rồi.

Nói xong chàng thét lớn ai nấy cùng nghe:

- Sư bá, tôi đã tìm được ngách đi ngang rồi, chúng ta cứ theo lối ấy cho rồi...

Thấy chàng nói có vẻ quả quyết và tự nhiên quá Lý mạc Thu vừa mừng rỡ vừa ngạc nhiên, bèn đảo mắt nhìn quanh tìm lối đi ngang. Nhưng Dương Qua lại gằn nói nhỏ:

- Không phải đâu, đó là kế nghi binh để dụ địch đó mà!

Phía ngoài Kim Luân và Ni ma Tinh vừa nghe Dương Qua bảo có lối trổ đi nơi khác thì hoảng hốt, vội lắng tai nghe động tịnh. Trong hang trở nên lặng yên và tiếng trẻ con khóc cũng dần dần chìm mất nơi xa. Bọn họ nghĩ rằng hai người đã bồng đứa bé đi ra chỗ ấy chứ có ngờ đâu Dương Qua đã dùng vải bịt miệng đứa bé lại không cho khóc nữa. Ni ma Tinh có tánh nông nổi

và nóng nảy vô cùng, nên khi nghe nói chẳng cần đắn đo bèn phi thân chạy vòng ra phía sau núi để đón chặn ngõ ra!

Nhưng Kim Luân thì cẩn thận hơn, ông đứng lại lắng tai nghe kỹ và nhận thấy tiếng đứa trẻ khóc nhỏ dần là vì bịt miệng lại chứ không phải vì bồng đi xa. Ông thừa hiểu Dương Qua dùng quỷ kế gạt mình, nếu nông nổi chạy ra phía sau núi, hắn sẽ thừa cơ tẩu thoát ngay. Ông mỉm cười tự đắc lẩm bẩm:

- Mi khôn lanh lừa được ai chứ gạt ta sao nổi?

Nói xong nắm chặt hai chiếc vòng tay, nín thở nép mình dưới bụi cỏ cao trước miệng hang, kiên nhẫn chờ đợi, hễ hai người ló đầu ra là tấn công liền. Ngay lúc đó Dương Qua nói lớn:

- Hai thằng ác ôn đã đi xa rồi, chúng ta đi ra thôi sư bá.

Nói xong chàng ghé tai Lý mạc Thu dặn nhỏ:

- Chúng ta cùng rú lớn để dụ hắn chạy vào nhé.

Lý mạc Thu chẳng biết sự định của Dương Qua ra sao nhưng nàng thừa biết cậu ta là một người lắm mưu nhiều kế nên cũng gật đầu đồng ý. Thế rồi hai người cùng rú lên một tiếng não nề như vừa bị thương nặng. Dương Qua rên rỉ nói:

- Mi nỡ nào gạt ta để hạ độc thủ như vậy?

Lý mạc Thu cũng mắng lại:

- à thằng ranh con, dù ta bị chết về tay mi, nhưng ta cũng quyết phanh thây mi từng mảnh trước khi nhắm mắt.

Kim Luân đứng ngoài cửa hang nghe hai người rú lên và đối thoại như thế thì mừng húm va suy nghĩ: "Té ra chúng bây đã giành đứa nhỏ mà sát

hại lẫn nhau. Cứ như giọng nói thì nhất định cả hai đều mang trọng thương hết".

Rồi sợ đứa bé bị hại lây, chừng ấy mình không có thứ gì làm con tin uy hiếp vợ chồng Quách Tỉnh nên ông vội vẹt bụi, lách cỏ xăm xăm bước vào. Cửa hang đã tối lại chật nên Kim Luân cứ bước, hầu như không trông thấy gì hết. Chỉ bước được năm bước, bỗng nhiên chân trái bị thốn mạnh một cái và tê rần. Kim Luân vội vàng nhấn mạnh chân phải tung mình nhảy vọt trở ra gọn gàng.

Khi bàn chân trái vừa chấm đất đã thấy không còn cảm giác nữa, vì trong thời gian này, thuốc độc của Băng phách ngân châm đã thấm vào máu và bắt đầu công phạt rồi.

Kim Luân Pháp Vương biến sắc lo ngại:

- Thói thường, nếu bị chém hay đâm vào thịt chỉ thấy đau chứ không bao giờ tê buốt như thế này. Có lẽ ta đã chạm phải một thứ ám khí gì đó âm độc nặng lắm.

Suy nghĩ xong, muốn cởi giày ra xem thử nhưng ngay lúc đó Ni ma Tinh đã từ phía sau núi chạy ra lẩm bẩm:

- Qủa là thằng nhỏ nói khoác. Nào thấy ngõ ngách nào đâu mà trốn ra? Có lẽ Quách Tỉnh vẫn còn ẩn nấp trong hang chứ chưa đi đâu hết.

Nghe y nói, Kim Luân ngừng tay không cởi giày nữa, cố giữ giọng bình tĩnh nói:

- Ngươi đoán có lẽ không sai. Hang này không có ngõ nào khác nữa. Hồi lâu bị xông khói có lẽ chúng đã hôn mê vì ngộp thở rồi.

Vừa nghe nói, Ni ma Tinh mừng quýnh, chắc bụng phen này chức "đệ nhất dũng sĩ" phải về mình. Rồi quá hấp tấp không chịu suy nghĩ vì sao Kim Luân lại ngồi ngoài này chẳng chịu vào để lập kỳ công, Ni ma Tinh vung cây gậy ra phía trước thủ thế phòng bị tấn công bất ngờ rồi khom người chui luôn vào hang. Đang hăm hở bước vào độ năm bước bỗng đạp phải một mũi ngân châm chưa kịp phản ứng thì chân kia cũng lãnh thêm một mũi nữa.

Vốn bản chất hung hăng và liều lĩnh, nên mặc dù biết đạp phải ám khí nhưng Ni ma Tinh vẫn không chịu rút lui, cứ vung gậy quét mạnh phía dưới rồi phi thân chạy xông vào quyết bắt cho được Quách Tỉnh. Nhưng khi vừa bước được năm ba bước nọc đã thấm vào máu, công phạt lẹ làng, khiến toàn thân rúng động, cả hai chân bị tê liệt không cử động nổi, té dài dưới đất. Lúc ấy, Ni ma Tinh biết mình rủi đạp trúng một thứ kim có tẩm thuốc quá độc, vội vàng chống tay bò gấp trở ra. Vừa tới miệng hang đã thấy Kim Luân Pháp Vương cởi giày tay ôm bàn chân sưng vù như cái bắp chuối, xung quanh bầm tím cả và ông ta đang vận nội công bế huyệt để cản chất độc, không cho rút vào tim. Ni ma Tinh vừa sợ vừa giận, mặt mày tái mét thét lớn:

- Lão già trọc quả nhiên hiểm ác! Tại sao mi đã trúng kim độc mà không báo trước cho ta biết để đến nỗi này?

Kim Luân nhăn nhở cười hề hề và nói:

- Ta đã trúng kế bọn chúng thì cũng để cho mi nếm mùi một tý cho có bạn và khỏi phải phân bì chứ.

Ni ma Tinh tức giận, gầm lên như cọp rống:

- Thôi hôm nay ta không cần bắt Quách Tỉnh nữa, chi quyết liều sống chết cùng mi mà thôi.

Bởi hai chân đã tê liệt mất rồi không thể cử động được, hắn dùng tay trái chống xuống đất phóng ngược lên trên, đáp ngay vào người Kim Luân rồi dùng tay mặt vụt một gậy vào mặt Kim Luân.

Kim Luân tung chiếc vòng chận gậy rồi thốc một cùi chỏ vào ngực Ni ma Tinh trả miếng tức thời.

Vì thân hình đang lơ lửng trên không, chân lại tê chết rồi, nên Ni ma Tinh không thể nào tránh né nổi, đành nhận một đòn thật nặng ngay giữa ngực, đau thấu ruột gan. Đau quá sanh liều, Ni ma Tinh xông ào tới chụp đại Kim Luân, kê miệng cắn nhầu, bất ngờ cắn trúng ngay huyệt "khí xá" ở dưới cổ Kim Luân.

Với tài nghệ của Kim Luân, thì không khi nào Ni ma Tinh có thể nhập nội và phạm được vào yếu huyệt của Kim Luân như vậy, nhưng hôm nay vì đang bị nọc độc công phạt, bao nhiêu công lực phải dồn hết vào huyệt "khúc tuyền" nơi đầu gối, ngăn chặn nọc độc chạy về tim, nên Kim

Luân đành để cho Ni ma Tinh hành hung và cắn trúng huyệt nơi cổ. Kim Luân chỉ có cách đưa ngược chân lên đạp mạnh vào chân Ni ma Tinh, khiến cả hai cùng mất thăng bằng nhào lăn trên mặt đất. Kim Luân cố sức vẫy vùng để thoát khỏi vòng tay của Ni ma Tinh, nhưng vì trong huyệt đã bị cắn không làm sao xuể. Cùng cực ông mới cố lòn tay xuống dưới chặt khóa huyệt "Đại xuy" của hắn. Thế rồi hai người quấn chặt lấy nhau lăn lộn đùng đùng trên đất, không bao lâu đã lăn ra xa, suýt rơi xuống vực đá thật sâu trước mặt. Trong khi bị nguy biến muôn phần, Kim Luân bỗng nghĩ ra một kế, bèn la lớn:

- Quách Tỉnh, bây giờ mi mới tới sao?

Ni ma Tỉnh sợ quá vội hỏi:

- Quách Tỉnh đâu rồi?

Vì há miệng hỏi nên Ni ma Tinh đã vô tình rời khỏi huyệt "khí xá" cho Kim Luân. Khi biết mình bị lừa, Ni la Tinh tức quá lại lăn xả vào ôm nữa. Kim Luân tống luôn ra một quyền ác liệt, nhưng trong lúc liều mạng Ni ma Tinh không kể chết, cứ bám chặt lấy ông. Thế là cả hai lại tiếp tục vật nhau một keo nữa. Bất ngờ cả hai cùng hụt chân cùng lăn tòm xuống hố sâu thăm thẳm.

Trong hang Lý mạc Thu lặng thinh theo dõi thấy mưu kế Dương Qua có hiệu lực thì bất giác khen:

- Thằng bé quả có nhiều mưu cao.

Ngoài hang, hai người đánh và vật nhau huỳnh huỵch vang động cả vách đá. Hai người muốn thừa cơ tẩu thoát ra ngoài, nhưng ngay lúc đó Kim Luân và Ni ma Tinh cùng rú lên một tiếng hãi hùng rồi nín bặt luôn, không nghe gì nữa. Lý mạc Thu ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao chúng nín thinh như thế?

Dương Qua cũng không ngờ hai tay bản lãnh tuyệt vời lại có thể nhào lăn xuống vực thẳm như thế nên ngơ ngúc một chặp rồi nói:

Lão hòa thượng này lắm mưu nhiều kế lắm, không chừng bắt chước mình làm kế dụ địch để bọn ta đi ra mà bắt cũng nên. Lý mạc Thu thấy chàng đoán có lý nên gật đầu bảo:

- ừ đúng đấy, thế nào chúng cũng lừa chúng mình ra để ép trao thuốc trừ độc chứ gì.

Nhưng chờ mãi hàng giờ vẫn không thấy động tĩnh, Lý mạc Thu bảo Dương Qua:

- Thôi, nhổ hết kim lên rồi ra ngoài xem sao, chả lẽ cứ rú trong này mãi sao?

Dương Qua đáp:

- Cần gì nôn nóng. Chúng ta cứ đứng lỳ đây một chặp nữa, chờ nọc độc ngấm vào tim chúng chết hết sẽ ra cho bảo đảm.

Nghe chàng nói, Lý mạc Thu cũng ngán cho...

(*** Mat 2 trang ***)

Dương Qua nghe nói hết hồn, mồ hôi nhỏ giọt khắp mình, nhưng chàng vẫn giả bộ nói cứng:

- Nếu mi không nói xấu cô nương ta thĩ ta mới nghe lời mi được.

Lý mạc Thu dịu giọng nói:

- Thôi, ta không nói xấu hắn nữa đâu. Bây giờ mi hãy ra ngoài xem thử bọn chúng đang làm gì?

Dương Qua vâng lời rón rén bước nhẹ ra ngoài hang xem động tĩnh. Chàng nhìn khắp xung quanh không thấy Kim Luân và Ni ma tinh đâu hết, trong lòng nghi hoặc vô cùng, một chặp mới nói vọng vào trong:

- Không biết chúng đã đi ngả nào mất cả rồi.

Vừa nghe xong Lý mạc Thu chạy thẳng ra khỏi cửa hang rồi lao mình chạy luôn, không nhìn trở lại.

Dương Qua hỏi theo:

- Mi bồng đứa bé đi đâu vậy?

Lý mạc Thu không dừng chân, trả lời luôn:

- Về nhà ta chứ còn đi đâu nữa.

Chàng hoảng hốt hỏi:

- ủa, hắn đâu phải con mi mà mi bồng về nhà?

Lý mạc Thu thẹn đỏ mặt mắng:

- Đừng có nói nhảm. Mi hãy đưa tập Ngọc Nữ Tâm Kinh cho ta thì ta trao đứa bé này lại ngay.

Nói xong, nàng dùng khinh công bay vút về phía Bắc. Dương Qua không chịu bỏ, phi thân chạy theo thét lớn:

- Khoan đã, mi hãy cho nó bú tí đi nó đã khát sữa lắm rồi.

Lý mạc Thu vừa giận vừa mắc cỡ, mặt mày đỏ gay, quay lại nạt lớn:

- Thằng chết băm chỉ chuyên môn nói bậy nói bạ, không biết nể nang ai hết. Ta thưởng cho một mũi ngân châm mất mạng bây giờ.

Dương Qua tuy buồn cười trong bụng, nhưng cố làm nghiêm đáp:

- Quả thật nó đang khát sữa chứ ta đâu có nói gàn. Nếu mi không cho bú nó sống sao nổi?

Lý mạc Thu nổi nóng quát lớn:

- Nói bậy! Con người ta trong trắng như tuyết băng, làm sao có sữa mà cho hắn bú được?

Dương Qua nở một nụ cười đắc chí đáp:

- Sư bá! Tôi đâu có bảo thế. Tôi chỉ muốn sư bá tìm sữa cho nó bú đấy thôi. Nào phải buộc sư bá tự mình...

Lý mạc Thu đang phi thân vùn vụt, bỗng đứng phắt lại bảo lớn:

- Câm mồm.

Dương Qua dịu lời nói:

- Sư bá hãy chịu khó vào xóm xem có người đàn bà nào có sữa, nhờ họ cho hắn bú tý kẻo tội.

Lý mạc Thu đồng ý, bèn phi thân chạy thẳng trên chóp núi, đưa mắt quan sát tận đằng xa. Bỗng thấy đằng phía Đông có làn khói xám đang bốc lên trời. Nàng cả mừng phi thân chạy về hướng đó.

Không mấy chốc hai người đã gặp một xóm nghèo nàn nhỏ bé, chỉ lưa thưa có năm ba túp lều tranh xơ xác. Hai người đến từng nhà xem có ai để nhờ cậy mãi tới nhà thứ tư mới gặp một thiếu phụ đang bồng một đứa con độ sáu bảy tháng, ngồi cho bú trên đầu giường.

Lý mạc Thu mừng rỡ, đưa tay kéo đứa bé ném ra đầu giường ra lệnh:

- Hãy cho đứa bé này bú đi, hắn đang đói lắm.

Nàng vừa nói vừa nhét đứa con Quách Tỉnh vào lòng thiếu phụ ấy. Đứa nhỏ kia bị ném ra giường khóc ngất. Thiếu phụ đau lòng, vội vàng đưa tay bồng lên. Nhưng Lý mạc Thu thét lớn:

- Ta ra lệnh ngươi phải cho đứa bé này bú ngay, tại sao ngươi chẳng vâng lời mà cứ cho con ngươi bú mãi?

Nói vừa dứt lời bỗng nghe "bịch" một tiếng. Dương Qua nhìn lại thấy Lý mạc Thu đã dùng phất trần cuốn đứa bé, ném vào một góc nhà. Thiếu phụ nóng ruột vì quá thương con, vội chồm theo, miệng òa lên khóc ngất. Lý mạc Thu nổi nóng, dùng phất trần đập vào lưng nàng nọ. Dương Qua bất nhẫn quá, bèn rút thanh Quân tử kiếm ra can, trong bụng nghĩ:

- Trên đời không có ngươi đàn bà nào ác độc bằng con mẹ này!

Tuy trong bụng rủa thầm, nhưng ngoài miệng vẫn ngọt ngào nói:

Nếu sư bá giết nó thì lấy đâu ra sữa đâu cho đứa bé bú nữa?

Lý mạc Thu trợn mắt thét lớn:

- Cấm ngươi dạy khôn ta nữa. Sở dĩ ta phải làm như thế là vì muốn con mi no bụng.

Dương Qua cười giả lả nói:

- Nó đói quá, cho nó bú tý kẻo tội nghiệp.

Vừa nói, chàng đưa tay định bồng. Nhưng Lý mạc Thu đưa phất trần ngăn lại nói:

- Cấm mi không được sờ tới nó.

Dương Qua phải rút lui ra xa miệng cười đáp:

- Thôi, tôi không ẵm đâu.

Lý mạc Thu bồng đứa bé lên định trao cho thiếu phụ, nhưng nàng đã thừa lúc hai người không

để ý bồng con chạy mất.

Lý mạc Thu nổi nóng, phi thân lên nóc nhà nhìn ra xa, thấy người thiếu phụ đang bồng con cắm đầu chạy đằng xa. Tức thì nàng phi thân đuổi theo, dùng phất trần đập mạnh một cái cả hai mẹ con thiếu phụ nát bấy như tương. Rồi trong lúc cơn giận chưa nguôi, Lý mạc Thu nổi lửa đốt luôn mấy gian nhà tranh của vùng này, xong mới bỏ ra ngoài đầu xóm.

Dương Qua ngao ngán, nhưng cũng lẽo đẽo bước theo. Hai người lẳng lặng bước đi, không ai nói câu nào. Sau khi vượt qua trên mười dặm đường xóm rừng núi, thì đứa bé đã khóc đã cả người nằm thiếp trên tay Lý mạc Thu.

Trong khi đang đi bỗng nhiên Lý mạc Thu ồ lên một tiếng rồi đứng phắt ngay lại. Trước mặt nàng có hai con beo con rất mụ mẫm đang nô đùa trong mấy bụi cỏ. Lý mạc Thu tiến tới mấy bước, định gạt chúng tránh qua một bên, bỗng có tiếng gầm gừ từ trong gộc đá bên cạnh đó, rồi một con beo rất lớn nhe răng đập đuôi phóng vút lại chụp nàng, lanh như chớp.

Lý mạc Thu lẹ làng né sang một bên, rồi dùng chiếc phất trần đánh tạt vào mặt nó. Con beo gầm lên một tiếng rồi ngồi sụp xuống thủ thế, hai mắt muốn phát ra điện, chỉ chờ cơ hội là nhảy lại tấn công ngay.

Lý mạc Thu vung tay áo, tức thì hai mũi ngân châm lao thẳng về cặp mắt beo. Dương Qua lẹ làng nhảy tới dùng gươm gạt phắt hai mũi ngân châm rớt xuống đất miệng thét:

- Khoan đã!

Nhưng ngay lúc đó con beo đã tung mình nhảy vút lên cao rồi chụp xuống ngay đầu Dương Qua.

Dương Qua vừa gạt rớt hai mũi ám khí thuận tay dùng sống kiếm đánh tạt ngang cổ con beo khiến hắn mất thăng bằng ngã lăn ra đất, bốn vó chổng lên trời.

Lý mạc Thu ngạc nhiên không hiểu vì sao Dương Qua lại hất mấy mũi ngân châm của mình không cho hạ sát con ác thú. Nàng đang suy nghĩ tìm nguyên do của hành động này thì con beo đã đập đuôi lồm cồm đứng dậy. Nhưng nó chưa đứng vững đã bị Dương Qua tấn công luôn một chưởng ngã quay ra, và liên tiếp thêm mười chưởng nữa, khiến con ác thú không chịu đựng nổi quay đầu chạy trốn.

Dương Qua dự định hễ con beo quay mình lại sẽ nắm đuôi để bắt nó. Nhưng vì bị liên tiếp mấy đòn quá đau, beo ta đã cụp đuôi mất thành thử không nắm được vào đâu cả và đành phải để nó chạy thoát vậy.

Chàng đang lẩm bẩm tiếc rẻ thì con beo chạy được mấy trượng bỗng dừng lại gọi hai con chạy theo.

Dương Qua chợt nghĩ ra một kế. Chàng túm lấy hai con beo con đưa cao lên không giả bộ như sắp vật chúng xuống đá.

Con beo mẹ nóng lòng vì sợ hai con bị hại, vừa rống lên một tiếng vang lừng nhảy xổ tới tấn công Dương Qua. Dương Qua lẹ tay trao hai con beo nhỏ cho Lý mạc Thu rồi tunh mình bay bổng lên cao. Khi chàng rơi xuống ngồi đúng trên lưng con beo mẹ. Lập tức chàng nắm luôn hai

tai nó lôi vật mạnh xuống, miệng bảo Lý mạc Thu:

- Lý sư bá hãy bóc một số vỏ cây trói bốn cẳng nó lại có việc cần dùng bây giờ.

Lý mạc Thu hứ một tiếng rồi lạnh lùng đáp:

- Thôi, ta không thì giờ đâu đùa việc trẻ con với mi nữa.

Nói xong, nàng quay lưng định bước đi. Nhưng Dương Qua thét lớn:

- Tôi đâu có đùa với sư bá! Con beo này có nhiều sữa tốt lắm mà.

Lý mạc Thu bỗng sực nhớ lại gật gù nói:

- Phải, thằng bé này quả lanh thiệt.

Nói xong, nàng chạy lại mấy cây gần tước một số vỏ kết thành một sợi dây khá chắc buộc chặt bốn chân beo bỏ nằm dưới đất.

Công việc xông xuôi, Lý mạc Thu bồng đứa nhỏ lại kê miệng nó vào vú beo cho bú. Vì khát sữa quá lâu, vừa đánh được hơi sữa là bú ngay. Một chặp sau đứa bé bú đã no nê, rời vú nằm thiêm thiếp ngủ yên lành trong lòng Lý mạc Thu.

Khi ấy hai con beo con cũng xáp lại rúc vào lòng beo mẹ để bú. Bóng chiều đã rơi xuống, rừng núi thâm u, tứ bề vắng lặng như tờ.

Lý mạc Thu ngước mặt nhìn trời lẩm bẩm:

- Trời tối rồi, đêm nay ta ngủ nơi nào đây?

Dương Qua nói:

- Chị vú này lôi thôi lắm, chúng ta không tiện dẫn hắn đi theo được. Vậy để tôi đi tìm một hang đá tạm trú một đêm rồi ngày mai sẽ hay. Nói rồi chàng rảo bước đi quan sát khắp vùng, tìm được một cái hang đá khá kín đáo. Chàng lại đi quơ thêm một mớ cỏ khô đem bện thành một cái ổ cho Lý mạc Thu và nói:

- Đêm nay sư bá tạm nghỉ trên cái giường cỏ này vậy. Tôi đi ra ngoài tìm món gì ăn đỡ dạ.

Miệng nói, chân thoăn thoắt bước lanh ra ngoài. Độ một giờ sau Dương Qua trở về trên tay xách ba con thỏ rừng thật mập, đèo thêm một xách trái cây chín đỏ rất ngon lành.

Chàng xé thịt thỏ cho con beo mẹ ăn, đoạn nổi lửa nướng hai con kia cho mình và Lý mạc Thu. ăn thịt thỏ, tráng miệng trái cây no nê, thì đêm cũng đã khuya. Dương Qua rút trong mình một sợi dây, nói với Lý mạc Thu:

- Lý sư bá cứ yên chí ngủ ngon, tôi sẽ gác bên ngoài hang cho.

Nói rồi bước thẳng ra ngoài, đem sợi dây buộc ngang qua hai cây tùng thật to rồi phi thân leo lên nằm nghỉ.

Dương Qua ngủ một chặp khá lâu, bỗng từ phía Đông Nam có tiếng chim gáy lảnh lót. Tiếng chim gáy rất thanh tao, nghe rất êm tai, nghe không biết chán. Chàng lắng tai nghe một hồi lâu

trong bụng suy nghĩ không biết đây là loại chim gì mà có tiếng gáy lạ lùng lảnh lót quá. Rồi vì tính hiếu kỳ, chàng rón rén ngồi dậy mon men đi dần về hướng ấy.

Tiếng chim lạ gáy mỗi lúc một gần, khi mau khi chậm, lúc bổng lúc trầm, không khác nào một nhạc công đang đánh đàn. Dương Qua bỗng nảy ra ý muốn tìm bắt con chim ấy để nuôi.

Chàng cứ lẳng lặng dò từng bước một đi tới. Đường đi xuống thấp dần. Không bao lâu, Dương Qua đã lọt vào một cái thung lũng khá rộng và tiếng chim gáy đã phát hiện ngay trước mặt không xa.

Chàng sợ con chim thấy bóng người sẽ bay mất nên cố kìm hơi thở nhè nhẹ dò từng bước một rón rén đi tới, vừa đi vừa vạch lá nhìn những bỗng nhiên chàng suýt bật cười thành tiếng khi vừa trông thấy con chim.

Thật một chuyện không ngờ, đáng buồn cười thật. Tiếng gáy càng thanh tao lảnh lót bao nhiêu thì thân hình và điệu bộ con chim lại, thô kịch xấu xí bấy nhiêu. Thân chim vừa cao vừa lớn, đứng cao hơn Dương Qua cả một cái đầu, lông lá lơ thơ dường như bị ai vặt bớt một nửa. Mỏ chim vừa to vừa quặp vào như cái càng cua, trên đầu thêm một cái mồng sù sì to tướng. Con chim đang đi lại, lúc đứng im khi quạt cánh, cái đầu không ngớt cử động thỉnh thoảng nghiêng tai có vẻ hiên ngang mạnh mẽ. Con chim vừa gáy ó o, bỗng đổi sang giọng khác từ chỗ điềm đạm êm thấm bỗng biến sang hùng hổ và gay gắt hình như sắp gây sự đánh nhau. Ngay lúc ấy, từ trong bụi rậm bên cạnh cũng phát ra những tràng rít vo vo nghe rợn người. Vốn chuyên làm nghề bắt rắn từ còn bé thơ nên Dương Qua biết ngay là nơi đó có một bầy rắn độc đang bò tới.

Chương 58 - Thanh tử vi bảo kiếm

Dương Qua cố nhón gót cao hơn để nhìn thử, thì bỗng từ trong bụi có ánh rần rì loang loáng một lần có tám con rắn mai hoa, trên mình bông dơm rực rỡ đang bò lại mau như chớp, hìn như để tấn công con chim lạ.

Nhưng con chim điêu không hề lộ vẻ hoảng sợ, lập tức xù lông há mỏ mổ lia lịa một hơi, nuốt chửng cả tám con rắn trong nháy mắt, trước cặp mắt ngỡ ngàng thán phục của Dương Qua.

Chàng đang ngẩn người suy nghĩ thình lình có một mùi hôi tanh xông lên khó chịu vô cùng. Đánh hơi đó, Dương Qua đoán chắc thế nào cũng có một con mãng xà thật to đang bò lại, cách đấy không xa.

Con chim điêu cũng đoán biết có kẻ địch đến nên đập cánh gáy luôn ba tiếng.

Thình lình một tiếng áo não thật to nổi lên, một luồng gió mạnh làm cả vùng này rung động, từ trên cây cổ thụ, một con mãng xà cực lớn quăng mình lao vút về phía chim điêu tấn công liền.

Chim điêu vẫn không di chuyển, hai cánh xòe ra, đầu lách sang một bên rồi bất ngờ mổ vút vào mắt con mãng xà và nuốt luôn cả tròng, lanh như điện chớp.

Mãng xà bị đau quá, văng mình lồng lộng quật đuôi ầm ầm rồi chồm lại cất cổ thật cao mổ ngay vào chiếc mồng đầu chim điêu.

- Cái mổ quá ư bất ngờ mau lẹ, khiến cho Dương Qua cũng giật mình "a " lớn một tiếng, trọn mắt nhìn sững sốt.

Cái mổ của mãng xà đã trúng đích và tiếp theo đó nó uốn cả khúc mình vĩ đại quấn khắp mình con chim điêu rồi từ từ siết lại.

Dương Qua vốn có cảm tình cùng con chim điêu, hơn nữa vì mẹ chàng chết vì rắn độc nên trong thâm tâm chàn oán ghét loại này lắm. Sợ chậm chim điêu sẽ chết nên chàng không nghĩ ngợi tuốt thanh quân tử kiếm chém một nhát thật mạnh vào mình con mãng xà.

Một tiếng "keng" thật to vang lên, lửa xẹt sáng lòa và hổ khẩu của Dương Qua tê rần cả, thanh quân tử kiếm dội ngược trở lên.

Dương Qua vừa sợ vừa ngạc nhiên, nghĩ bụng:

- Thanh quân tử kiếm chém sắt như chém bùn, thế sao không chém đứt nổi mình con rắn và còn dội lại như thế này? Quả điều quái gở thật.

Chàng nghiến răng, nắm chặt đốc gươm thẳng tay chém luôn ba tiếng nữa. Ba tiếng "keng, keng, keng" lại vang lên. Rõ ràng là tiếng thép chạm nhau chứ không phải chém vào da thịt con rắn.

Dương Qua ngạc nhiên đưa kiếm lên xem. Lưỡi quân tử kiếm đẫm máu đỏ lòm và mẻ luôn ba miếng thật to. Có lẽ con mãng xà bị trọng thương, nhưng không hiểu vì sao lại có tiếng keng keng như vậy mà thân hình nó không đứt ra?

Cuộc chiến đấu giữa chim điêu và mãng xà ngày càng thêm khốc liệt, con mãng xà mỗi lúc càng siết chặt thêm vào, chim điêu tuy có cố gắng vùng vẫy, nhưng dần dần đã yếu thế. Nếu không có một cứu tinh nào cứu vãn tình thế, có lẽ chim điêu sẽ làm mồi cho con rắn lớn.

Dương Qua thấy nếu mình không ra tay ngay lúc này thì chim điêu sẽ chết ngay, nên chàng vận sức vung kiếm chém thêm một nhát nữa.

Vì chém quá mạnh nên sau một tiếng "choeng" vang dậy, thanh quân tử kiếm đã gẫy đôi, và máu từ thân hình con mãng xà cũng tuôn ra xối xả.

Bị thương bất ngờ, con mãng xà vùng lên một cái, khúc giữa nới ra một chút.

Chim điêu nhân cơ hội ấy thoát thân, bay thẳng lên không trung, rồi từ trên cao lao xuống mổ luôn vào con mắt thứ hai khiến mãng xà đui luôn.

Vừa bị đau, vừa bị đui, con mãng xà nổi xung, đập mạnh ầm ầm, cất cổ mổ loạn xạ nhưng không trúng vào đâu hết.

Nhưng bỗng có một việc lạ lùng hơn hết là chim điêu lại đưa chiếc mồng đến ngay miệng con mãng xà mổ xuống.

Vừa trông thấy vậy, Dương Qua lạ quá, nghĩ bụng:

- Có lẽ trong mồng chim điêu có chất độc ghê lắm. Đối với con mãng xà, bảo kiếm

chém không đứt thì chỉ có thể chế ngự bằng độc dược mà thôi.

Khi đớp trúng mồng chim rồi, con mãng xà bèn quấn ngay thân chim lại như lần trước. Lần này đã kinh nghiệm bản thân, nên chim điêu giữ riêng hai vấu ở ngoài vòng siết của thân hình con rắn. Khi mãng xà b¡t đầu siết mạnh thì chim điêu dùng hai vấu chộp lấy đuôi rắn bẻ mạnh một cái gãy làm hai khúc.

Lúc bấy giờ hình như chất độc trên mồng đã thấm vào cơ thể, nên mãng xà lơi dần, nằm giãy giụa chờ chết chứ không tấn công hay lồng lộng như trước nữa.

Khi mãng xà chết rồi, chim điêu cất cao cổ gáy lớn hình như để mừng chiến thắng, đoạn nhìn về phía Dương Qua cục cục mấy tiếng như đón chàng lại gần.

Dương Qua cả mừng bước lại bên mình chim tỏ ý thân thiện. Bỗng nhiên chim điêu mổ mạnh vào tay chàng và cướp phăng nữa thanh quân tử kiếm. Dương Qua là một tay kiếm khác bản lãnh cao siêu quần. Muốn cướp được thanh kiếm trong tay chàng không phải là việc dễ.

Thế mà chim điêu chỉ mổ nhẹ một cái đoạt được ngay. Chàng
hoảng sợ vội tung người lộn ngược ra sau né tránh và đứng xa hơn một tý.

Chim điêu gặp được thanh kiếm, vung mỏ ném vút xuống suối rồi ngẩn đầu nhìn Dương Qua, không có vẻ gì ác ý.

Dương Qua chợt nhớ lại lẩm bẩm:

- Phải rồi, té ra anh không muốn tôi cầm vũ khí đứng gần anh chứ gì? Anh đừng quá lo xa và hiểu lầm vì tôi không bao giờ có ý nghĩ hãm hại anh đâu.

Chim điêu kêu khẽ và tiếng rồi rão bước lại gần chàng, dùng cánh vỗ nhẹ trên hai vai tỏ tình thân thiện.

Dương Qua cũng đưa tay vuốt lông nó một cách trìu mến lắm. Chàng cúi xuống nhìn con mãng xà mình dính đầy máu đang nằm chết sóng sượt trên mặt đất thì ngạc nhiên không hiểu vì sao thân mình nó có thể chống lại và làm gãy đôi thanh quân tử kiếm?

Chàng bước lại bẽ gãy một nhánh cây, đè nhẹ trên thân mình con rắn thấy da thịt vẫn mềm chứ không có gì đặc biệt. Chàng dùng đầu nhánh cây khiều nhẹ vào vết

thương thì chạm phải một vật cứng hình như không phải là xương. Vì vậy Dương Qua quyết tâm tìm ra sự bí ẩn này xem sao?

Chàng dùng đầu cây ấn mạnh vào chổ ấy rồi rút ra xem thử thì thấy nhánh cây bị chẻ làm hai. Như thế thì vật này, trong mình con rắn phải là một thứ đao kiếm gì vô cùng sắt bén.

Chàng cúi đầu nhìn kỹ thêm, thì thấy dưới làn máu đỏ có bốc lên một làn hơi lạnh, thoang thoáng như sương mù.

Mặt chàng ở cách xa thân con mãng xà chừng ba tấc nhưng cũng cảm thấy có một hơi lạnh tạt vào má, càng nhích lại gần, hơi lạnh càng gia tăng thêm.

Chàng lượm khúc mũi thanh quân tử kiếm gãy rơi bên cạnh, rạch dọc theo vật cứng này thì thấy hơi lạnh càng nhiều hơn và có tỏa một ánh sáng xanh biếc.

Sợ trong ấy có độc, chàng dùng mũi kiếm gãy chém mạnh lên một nhát, bỗng nghe keng một cái và mũi kiếm bị bể

thêm một mãnh khá nữa khá lớn. Lúc bấy giờ Dương

Qua nhất định trong bụng mãng xà có một thanh đao hay kiếm gì vô cùng sắt bén, nên có bụng mừng. Chàng từ từ dùng mũi kiếm rọc xuôi theo chiều dài, vật ấy nằm sâu dưới các thớ thịt của mãng xà.

Khi lớp thịt và mỡ được xẻo đi rồi, bỗng lộ ra một thanh kiếm dài chừng ba thước.

Chàng mừng lắm, dùng mũi kiếm thọc xuống dưới nạy ngược trở lên.

Chỉ veo một tiếng lảnh lót, thanh kiếm bật tung lên, lao vút vào thân cây cổ thụ gần đấy, ngập tới cáng. Quả là một thanh kiếm báu sắt như nước.

Nãy giờ chim điêu điềm nhiên đứng nhìn theo Dương Qua xẻ thịt rắn khi thấy thanh kiếm văng ra ghim vào cây, hịn bèn rảo bước chạy lại dùng mỏ rút ra rồi ngậm luôn đem lại bờ suối. Dương Qua cũng lật đật bước theo. Chàng thấy chim điêu dùng mỏ gắpkiếm rửa qua rửa lại rất lâu trong nước suối đến khi thật sạch mới thôi. Chàng nghĩ thầm:

- Anh này quả nhiên chu đáo. Vì thấy kiếm nằm trong mình rắn quá lâu ngày, sợ nhắm độc, nên anh mới đem rửa kỹ trước khi dùng.

Khi thanh kiếm thật sạch, chim điêu khẻ dùng mỏ vung một cái, thanh kiếm như một chiếc cầu vồng sáng xanh lao vút về phía Dương Qua.

Chàng vội vàng đưa tay tiếp lấy chuôi kiếm, miệng nói:

- Cám ơn Điêu huynh.

Chàng cúi xuống nhìn kỹ thấy trên chuôi kiếm có hai chữ triện "Tử Vi" rất sắt sảo.

Dương Qua cầm kiếm loang mấy vòng nghe tiếng xé không khí vo vo thật êm tai. Lưỡi kiếm mềm mại và bền vô cùng. Chính nhờ sự mềm mại này mà thanh kiếm có thể lượn theo thân hình con rắn không rạch đứt thịt da để bật ra ngoài. Thuận tay, chàng chém ngang một nhát vào thân cây cổ thụ, nghe soạt một tiếng, đứt lìa thành hai đoạn.

Chim điêu khẻ kêu vài tiếng rồi dùng mỏ gắp vạt áo Dương Qua kéo đi. Chàng đoán biết chim điêu có dụng ý chi đây, nên lẳng lặng bước theo. Bước đi của chim điêu ung dung thong thả nhưng mau vô cùng. Dương Qua đã khai triển hết tài khinh công nhưng vẫn không theo kịp. Thỉnh thoảng chim điêu phải dừng lại chờ đợi.

Càng đi, đường càng dốc thật thấp. Không bao lâu, chàng nhìn thấy phía trước mặt có một thung lũng thật sâu. Cứ đi mãi thêm một giờ đã tới trước một miệng hang thăm thẳm.

Chim điêu dừng lại trước hang cung kính gật đầu ba cái để làm lễ.

Dương Qua trông thấy thái độ lạ lùng này liền suy nghĩ:

- Trong hang này thế nào cũng có bậc dị nhân tu luyện, và chim điêu này hẳn là thần vật của người, ta không nên thất lễ

Nghĩ xong chàng cung kính sụp quỳ trước động lạy luôn bốn lạy và nói lớn:

- Đệ tử Dương Qua xin kính yết kiến tiền bối.

Nói xong chàng lắng tai nghe, nhưng mãi không có tiếng người trả lời. Chim điêu lại cắn áo chàng kéo đi nữa.

Vào trong hang tối đen như mực, hai bên vừa chật lại thêm mùi xú uế xông nồng nặc khó thở quá. Dương Qua nắm chặt thanh tử vi kiếm lầm lũi bước theo chim điêu.

Nhưng chỉ đi chừng ba trượng thì đã đến cùng ngõ. Trong hang chỉ có một cái bàn và một cái ghế đá. Chim điêu nhìn vào góc hang gáy lên ba tiếng. Dương Qua chú mục về phía đó thấy có một đống đá chất cao nghiệu hình như một ngôi mộ. Chàng thầm nghĩ:

- Có lẽ đây là ngôi mộ của dị nhân tiền bối nào đây. Rất tiếc thần điêu không biết nói để hỏi biết lai lịch của vị này.

Ngẩng nhìn lên trán vách thấy có dạng lờ mờ như khắcchữ, chàng bèn xẹt lửa đốt một cành thông khô làm đuốc soi sáng, đưa tay xóa hết lớp bụi dày bám trên vách đá, quả nhiên lộ những hàng chữ đại ý như sau:

"Suốt ba mươi năm ngang dọc giang hồ, giết không biết bao nhiêu quân địch cường hào ác bá, đánh bại không biết bao nhiêu hào kiệt võ lâm, rất tiếc ta chưa hề gặp tay đối thủ. Ta buồn lòng lùi về động này, lấy thanh tử vi kiếm làm vợ, cùng thần điêu bè bạn sớm hôm. Hỡi ôi, đời ta chỉ mong gặp được người xứng sức nhưng vẫn chưa toại nguyện. Đáng buồn thay!"

Kiếm ma Độc Cô Cầu Bại ký tên.

Dương Qua nghiền ngẫm mãi thấy hàng chữ, càng lâu càng thấm thía bất giác chàng nghĩ thầm:

- Vị này đã xưng là "kiếm ma" thì nhất định là kiếm pháp đã tới chỗ tuyệt diệu tinh vi rồi. Còn "Cầu bại" có lẽ mong gặp người giỏi hơn để đánh bại được mình chăng? Không biết vị này tên chi, sống vào thời đại nào?

Chàng cầm đuốc cẩn thận soi khắp các nơi nhưng chẳng tìm thấy dấu vết gì khác lạ, ngoài đống đá lù lù như nấm mộ, nên trong bụng nghĩ:

- Có lẽ sau khi dị nhân này tạ thế, thần điêu đã dùng mỏ gắptừng viên đá đ¡p lên ngôi mộ để an táng người bạn già đây chăng? Còn thanh tử vi kiếm, không hiểu tại sao lại lọt vào bụng rắn. Đây cũng là một chuyện bí ẩn khó nghĩ, tiếc vì thần điêu không biết nói để giải thích cho rành.

Dương Qua đứng ngẩn người trong giây lát, rồi thổi t¡t luôn cây đuốc, trong hang lại chìm đ¡m trong bóng tối thâm u. Thanh Tử Vi kiếm tỏa ra một luồng ánh sáng

xanh lè đủ soi thấy lờ mờ những vật gần trong vài thước.

Chàng chạnh lòng nghĩ tới vị kỳ nhân "Kiếm Ma Độc Cô", trước kia với một thanh Tử Vi kiếm tung hoàng trong thiên hạ không gặp đối thủ, tình cờ ngày nay báu kiếm lại về tay mình thật cũng là điều ba sinh vạn hạnh.

Nghĩ đến đó, chàng vội sụp xuống lạy luôn ba lạy trước mộ phần. Thần điêu đứng bên, trông thấy Dương Qua hết lòng cung kính đối với ngôi mộ chủ mình, có vẽ mừng rỡ lắm, bèn tới gần chàng dùng cánh vỗ nhẹ trên vai tỏ ý trìu mến.

Dương Qua buồn rầu nhìn nó nói lớn:

- Điêu huynh, hai ta điều có duyên hạnh ngộ từ tiền kiếp nên mới gặp được nhau đây. Ngặt vì hiện nay tôi còn chút việc riêng cần kíp phải đi ngay không thể lưu luyến lại thêm nhiều ngày giờ nữa. Vậy Điêu huynh muốn cùng đi với tôi hay ở lại giữ mộ phần lão tiền bối?

Chim điêu ngước cổ kêu lên mấy tiếng rồi bước lại đứng bên ngôi mộ. Dương Qua cảm động hiểu rằng nó muốn ở lại giữ mộ nên ôm cổ nó vuốt ve một hồi rồi đứng dậy lầm lũi bước ra khỏi hang.

Chân bước đi nhưng lòng còn quyến luyến, thỉnh thoảng chàng quay đầu nhìn lại. Cứ mỗi lần nhìn lại, chàng bịt gặp chim điêu cũng đưa mắt ngó theo và kêu lên mấy tiếng, hình như không muốn xa nhau. Dương Qua chạnh lòng nói:

- Điêu huynh, thân tôi không còn sống bao nhiêu lâu nữa. Nhưng tôi cần phải lo liệu cho đứa con của Quách bá phụ tôi cho xong, rồi sẽ giã từ cô nương tôi trở lại đây chết bên cạnh ngôi mộ của Độc Cô lão tiền bối. Được vậy, đời tôi cũng hả hê lắm rồi.

Nói dứt lời, chàng tra thanh Tử Vi bảo kiếm vào chiếc bao của Quân Tử kiếm rồi đi luôn. Trên con đường đi gập ghền trong thung lũng, chàng miên man suy nghĩ tới cuộc kỳ ngộ lạ lùng đêm nay, rồi chợt nhớ tới Tiểu long Nữ và đôi bảo kiếm khiến chàng bâng khuâng lo lịng:

- Ta và Tiểu long Nữ cùng chia nhau hai thanh bảo kiếm Quân Tử và Thục Nữ, kể ra cũng là một điềm tốt. Nhưng hôm nay thanh quân tử kiếm gãy mất rồi. Tuy thanh tử vi kiếm tốt hơn nhiều, nhưng phải chăng đây là một triệu chứng cho biết trước

rằng duyên nợ giữa ta và nàng không thể nào thành tựu được? Nếu hai ta không được cùng nhau kết tóc tới lúc bạc đầu, thì quả là một điều bạc hạnh. Nghĩ tới đây, Dương Qua cảm thấy cõi lòng xót xa, bất giác hai hàng nước mắt đã rưng rưng lưng tròng.
Đang mãi miết bước đi thình lình có một tiếng gậy đen từ trong bụi rậm bên mặt tung ra, và ngay lúc đó phía bên trái cũng có tiếng xé không khí của một môn võ khí tấn công bất ngờ.
Dương Qua không thể tưởng tượng nơi chốn hoang vu này lại có kẻ địch dánh lén nên chẳng để ý đề phòng. Vì cả hai đòn cũng đánh một lần rất nhanh và mạnh, nếu tránh được bên mặt tất nhiên phải lãnh đòn bên trái, nếu tránh bên trái tất nhiên phải bị đòn bên mặt. Trong lúc quá nguy khốn, chàng chỉ còn cách tung mình nhảy vút lên không trung, loang thanh Tử Vi kiếm mấy vòng để bảo vệ toàn thân rồi là là rơi xuống.
Chân vừa chấm đất bỗng từ phía sau thần điêu bay vù tới dùng mỏ mổ ngay vào bụi rậm, nhưng một chiếc vòng sắt đã tung ra chận lại.
Từ bụi bên kia Kim Luân Pháp Vương xuất hiện, hai tay múa tít hai chiếc vòng.
Dương Qua ngại Kim Luân sát hại thần điêu vội vàng gọi lớn:
- Điêu huynh hãy lui ra để một mình tôi đối phó cùng bọn nó cũng được.
Nhưng thần điêu xòe cánh tả ra cản Dương Qua lại rồi bất thình lình, dùng cánh phải đập mạnh vào vai Kim Luân đúng theo tư thế "Bạch Hạc Xuyên Vân" mà các cao thủ võ lâm thường sử dụng nhưng khí thế và công lực hùng hậu hơn nhiều.
Thì ra trong cuộc đấu chí tử hồi trước, Kim Luân và Ni ma Tinh đã ôm nhau cùng lăn tòm xuống vực thẳm. Thời may cả hai vướng vào một nhánh cây mọc chìa ra trên bờ vực, do đó hai người chỉ bị xây xát nặng chứ không thiệt hại đến tánh mạng.
Mặc dù trong hoàn cảnh thật tử nhất sinh, Ni ma Tinh vẫn bám chặt lấy Kim Luân như nam châm hút thép. Kim Luân phải cố dùng "cầm nã thủ" cố đẩy ra và hét lớn:
- Hãy buông ta ra ngay.
Nhưng Ni ma Tinh vẫn cố bám mãi không chịu buông.
Kim Luân cười gằn nói:

- Hai chân mi điều trúng độc, không lo tìm cách trục ra cho rồi, chẵng lẽ chờ chết mới tha nhau ra sao?
Ni ma Tinh nghe nói chợt nhớ lại, bèn nhìn xuống dưới thấy cả hai chân điều sưng vù như hai khúc gỗ. Lão bèn rút ph¡t chiếc gậy cắnrăng, vận dụng cả công lực giáng một gậy hết sức mạnh vào hai đầu gối, nghe rốp một tiếng khô khan, cả hai chân đứt lìa, máu tươi tràn ra như suối, và Ni ma Tinh cũng lăn ra bất tỉnh.
Kim Luân thấy gã can trường như vậy đã có lòng thán phục, hơn nữa với hai chân đã gãy rồi, Ni ma Tinh không thế nào hại được mình nữa, nên ông bước lại gần, đưa tay điểm luôn vào các huyệt cầm bớt máu lại, đoạn dùng thuốc kim thương buộc kỹ.
Một chặp sau Ni ma Tinh tỉnh lại, nhìn thấy Kim Luân đang ngồi bên cạnh, cất tiếng thều thào nói nhỏ:
- Anh có lòng tốt cứu tôi, từ nay oán thù xí xóa, chúng ta nên làm lành với nhau thì hơn.
Kim Luân cười chua chát, nghĩ bụng:
- Tuy mi đã mất cả hai chân, nhưng bao nhiêu nọc độc điều trục hết rồi, ta đây mặc dù thân thể còn nguyên vẹn, nhưng chưa biết tính sao để tống hết chất độc ra khỏi người được. Phần ta đáng còn đáng lo âu hơn mi nhiều lắm.
Nghĩ xong ông ngồi xếp bàn tròn, hai mắt nh¡m nghiền cố vận khít trục độc ra ngoài, nhưng suốt mấy tiếng đồng hồ nội lực hao tổn rất nhiều cũng chỉ mới trục được một phần ít mà thôi.
Hai người cứ ngồi lỳ nơi đó suốt một ngày để lo luyện khí trục độc và dưỡng thần.
Mãi tới nữa đêm, bỗng có tiếng chân người từ xa bước lại. Kim Luân nhẹ ẵm Ni ma Tinh giấu vào bụi rậm gần đất rồi bản thân nấp sau một gốc cây lớn rình xem.
Trong bóng đêm mờ mờ, Kim Luân thấy Dương Qua đang dùng khinh công chạy theo một con chim điêu hình dung cổ quái, lướt qua trước mặt mình không xa.
Kim Luân suy nghĩ:
- Ta bị nọc độc nhắm

đầy thân thể, tại sao không lợi dụng cơ hội này b¡t sống

thằng o¡t con buộc nó đưa thuốc giải độc có hay hơn không?

Sau khi cùng nhau bàn tán kỹ càng, Kim Luân và Ni ma Tinh cùng phục tại đây chờ Dương Qua trở lại để bất thần đánh úp.

Thời may cho Dương Qua, vì hai người điều bị nọc độc công phạt yếu sức quá nhiều, nếu không thì chàng không thể nào thoát chết được.

Sau khi lanh chân né được hai đòn phục kích, Dương Qua quay đầu nhìn lại thấy Thần điêu và Kim Luân đang cùng nhau chiến đấu vô cùng ác liệt.

Cứ như lời tiến thoái và đánh đỡ của thần điêu, dúng theo quy củ trong võ lâm cũng đủ thấy rõ ràng đã được một kỳ nhân chỉ điểm và luyện tới một mức siêu phàm rồi. Nhờ vậy mà mặc dù Kim Luân, một cao thủ võ lâm Mông Cổ đánh mãi vẫn không sao nao núng được.

Kim Luân vừa đấu vừa nghi ngờ sợ hãi:

- Con thần điêu này của ai mà tài nghệ quá cao cường, nếu Dương Qua nhảy vào tiếp chiến nữa thì mình chịu sao nổi. Trận chiến kéo dài thêm lát nữa, chủ nó thế nào cũng tới đây, thì tánh mạng mình không còn bảo đảm nữa.

Nghĩ xong, ông tấn công hai đòn liên tiếp rồi nhảy lùi ra sau hổn hển hỏi Dương Qua:

- Dương Qua, con thần điêu quái gở này ở đâu mà mày dẫn tới đây như vậy?

Dương Qua đưa tay vuốt ve thần điêu ra chiều trìu mến rồi mỉm cười bảo Kim Luân:

- Đây là bạn thiết của ta, nếu mi vô l

thì nó sẽ bay bổng lên cao tấn công xuống mi

sẽ đui mắt hoặc bỏ mạng ngay.

Kim Luân nghe nói giật mình hoảng sợ, nghĩ thầm:

- Chỉ đánh tay đôi trên đất mà ta còn vất vả như thế này, nếu h¡n bay lên cao nữa thì nguy hiểm không kể hết.

Nghĩ xong lão đứng yên một chỗ không dám khiêu khích nữa.

Dương Qua ân cần nói với thần điêu:

- Điêu huynh, cám ơn anh đã hộ tống tôi tới đây, và chỉ bao nhiêu đó cũng đủ làm cho bọn này khiếp sợ lắm rồi, khỏi phải làm phiền anh nhiều nữa. Giờ tôi xin tạm biệt.

Thấy thần điêu lườm lườm nhìn Kim Luân, Dương Qua vui vẻ nói:

- Phiền điêu huynh chịu khó quản thúc hộ bọn này trong thời gian. Bây giờ tôi xin bái biệt.

Nói xong, chàng chấp tay cúi đầu chào rồi băng mình chạy vào trong hang đá để xem tình hình đứa hài nhi của Quách Tỉnh ra sao.

Vừa trông thấy chàng, Lý mạc Thu đã càu nhàu nói:

- Mi đi đâu suốt cả đêm nay, có con ma nào vừa hiện ra kêu khóc suốt đêm chịu không nổi nữa.

Dương Qua ngạc nhiên hỏi:

- Làm gì lại có ma?

Chàng hỏi chưa dứt lời, bỗng từ phía xa đưa lại một giọng khóc và kể lể vô cùng thiết tha ai oán.

Dương Qua tuốt thanh Tử Vi kiếm ra khỏi vỏ, nói nhỏ với Lý mạc Thu:

- Sư bá đừng lo, xin cứ coi chừng đứa bé, để tôi lo đối phó với con ma trù này cho.

Lưỡi Tử Vi kiếm vừa rút ra khỏi vỏ đã có một luồng lãnh khí toát ra cùng với một luồng thanh quang lập lòe trong hang tối. Lý mạc Thu lạ lùng hỏi:

- Mi tìm ở đâu ra thanh báu kiếm như thế này?

Dương Qua chưa kịp đáp, bỗng bên ngoài vang lên một giọng khóc than kể lể vô cùng bi thiết:

- Sao mà khổ thân tôi thế này hỡi trời? Vợ tôi đã bị kẻ thù giết, chỉ còn lại hai đứa con, ngày nay chúng lại nhất định đánh nhau cho tới chết...

Nghe tới đây Dương Qua biết ngay là người chứ không phải ma quỷ gì hết.

Chàng đưa mắt nhìn về hướng ấy, bỗng thấy một người đầu bù tóc rối đang sờ soạng như kẻ mất hồn, vừa khóc than kể lể.

Lý mạc Thu bảo:

- Té ra là một thằng điên. Mi hãy đuổi nói đi cho rảnh.

Người ấy lại kể lể tiếp qua những tiếng khóc nức nở:

- Đời ta chỉ còn hai đứa con là kẻ thân yêu. Bây giờ chúng cố giết nhau nữa thì ta sống sao cho nổi?

Dương Qua chợt nghĩ ra và lẩm bẩm:

- Phải rồi, quả đúng là ông ta rồi.

Nghĩ xong, chàng tuốt kiếm chạy ra tới gần hỏi nhỏ:

- Xin người cho biết có phải Võ lão tiền bối đấy không?

Người ấy vừa nghe hỏi ngạc nhiên trợn mắt nhìn chàng quát:

- Ngươi là ai?

Dương Qua l

phép đáp:

- Cháu là Dương Qua. Xin hỏi lão tiền bối có phải là họ Võ quý danh làm Tam Thông không? Vì sao ra nông nỗi này?

Người ấy đúng là Võ tam Thông. Trước kia ông bị Lý mạc Thu dùng ngân châm đã thương, nhào lăn ra bất tỉnh. Thời gian bị mê man không rõ bao lâu, nhưng khi chợt tỉnh thấy vợ mình là Võ tam Nương đang quỳ chân dưới đất hút máu bầm chổ vết thương ra. Ông thất kinh vội xô vợ ra hét lớn:

- Trong máu có nhắm

nọc độc, tại sao dùng miệng mà hút, nguy hiểm quá?

Võ tam Nương nhổ máu xuống đất, tươi cười nói:

- Hết rồi, chất độc đã hút ra hết, bây giờ chỉ còn máu tươi không hề chi đâu.

Võ tam Thông nhìn mặt vợ thấy đã sưng vù và b¡t đầu bầm tím thì hoảng hốt bắp bắp không ra lời:

- Trời ơi, Tam nương.....em.....tại sao....

Trong lúc xả thân cứu chồng, Võ tam Nương cũng thừa biết mình sắp chết, bèn vuốt đầu hai đứa con trai, trăn trối:

- Chúng ta cùng nhau chung sống bao ngày chưa từng hưởng được tròn hạnh phúc. Ngày nay em ra đi, xin anh ở lại nuôi con, thay em chăm sóc chúng nó nên người, anh

nhé...

Nói đến đây nàng đã ngã ra chết tốt. Đôi mắt còn cố nhìn Võ tam Thông ghi lại hình ảnh chồng để mang theo về bên kia thế giới.

Võ tam Thông nhìn hai đứa con thơ ôm xác mẹ khóc than thảm thiết mà gan ruột cũng rã rời. Vì quá căng thẳng về thần kinh, ông đã phát điên, bỏ hai đứa con thơ lạc lõng giữa đời, dấn thân lưu lạc rày đây mai đó, mặc cho số mạng trôi giạt về đâu.

Sau này Nhất Đăng đại sư hay tin cho người dẫn về núi chữa bệnh. Khi tâm bệnh đã lành, Võ tam Thông nghe hai đứa con mình đang sống với Quách Tỉnh nơi thành Tương Dương, mới lặn lội đi tìm kiếm.

Chương 59 - Huynh đệ tương tàn

Nhưng khi ông đặt chân tới thành Tương Dương thì nơi đây khói lửa ngụt trời. Nhờ gặp Chu tử Liễu

với Quách Phù, ông mới biết hai đứa con của mình đã quyết cùng nhau tử chiến để tranh đoạt Quách Phù.

Nghe được câu chuyện, Võ tam Thông cố tìm hai con để lấy lời khuyên nhủ. Sau một thời gian tìm kiếm khá lâu, ông đã gặp cả hai trong một tòa miếu cổ, nhưng dù ông năn nỉ khuyên can thế nào cũng không được. Hai người nằng nằn quyết một mất một còn, để tranh lấy người đẹp.

Ông rình nghe biết được chổ hẹn để cùng nhau thanh toán, nên nửa đêm nay quyết tìm tới nơi để khuyên một lần chót.

Quá đau khổ và tủi thân, ông đã vừa đi vừa khóc như một kẻ điên rồ. Bất ngờ khi vừa qua khỏi miệng hang bỗng gặp một thanh niên tuấn tú ra chận hỏi và nói đúng tên mình thì ngạc nhiên vô cùng bèn quát hỏi:

-Ngươi là người nào, vì sao biết rõ danh tánh ta được?

Dương Qua vòng tay cung kính đáp:

-Thưa tiền bối, cháu họ Dương tên Qua, hồi còn bé có cùng hai anh ấy sống chung trên đảo Đào Hoa, cho nên mới biết rõ được tên họ của lão tiền bối.

Võ tam Thông lịc đầu nói lớn:

-Chỉ là láo khoét cả. Nếu mi là bạn của hai con ta, vì sao không có lời khuyên ngăn để đến nỗi gây nên cớ sự. Hai là chính mi đã xúi giục chúng thêm và đứng ra làm trọng tài cho chuyện chém giết này chăng?

Dương Qua định mở miệng phân trần, nhưng Võ tam Thông đã quá nóng nảy, liềng sử dụng "nhất dương chỉ" tấn công liền.

Nguyên "nhất dương chỉ" là một môn học bí truyền và danh tiếng nhất trong nghiệp võ. Vì vậy nên khi Võ tam Thông xuất thủ, Dương Qua cảm thấy uy lực tỏa ra bốn

mặt, chổ nào cũng thấy đàn áp nặng nề không không biết sẽ tấn công và đâu để tránh né nữa.

Trong lúc loay hoay chưa biết phương kế nào cứu vãn, chàng bỗng sực nhớ lại dùng ngay "đạn chỉ thần công" búng ngay vào ngón tay của đối phương.

Võ tam Thông giật mình "ối" một tiếng nói lớn:

-À đúng là ngươi có sống tại Đào Hoa đảo rồi nên mới sử dụng được ngón này. Vậy hãy rán đỡ thêm ngón thứ hai đây nhé.

Nói xong ông liền đổi thế, tung một ngón vào ngay đơn điền của chàng. Tức thì bao nhiêu trọng huyệt ở gần bụng Dương Qua điều bị uy hiếp trầm trọng. Thấy thế này quá mạnh, Dương Qua không dám dùng "đạn chỉ thần công" vì sợ không đủ sức chống lại, mà nhiều khi hỏng cả ngón tay là khác nữa. Chàng bèn áp dụng phép, "cầm tâm ám thông" rút ngay thanh Tử Vi kiếm ra khỏi vỏ, loang tít lên che kín trước bụng và ngực. Lưỡi kiếm tuy nhỏ, bề rộng không quá một tất, nhưng toát ra một luồng lãnh khí rợn người, thanh quang sáng chói, khiến cả một vùng xung quanh điều rúng động. Mặc dù ngón tay Võ tam Thông cách xa luồng kiếm quang trên sáu bảy tất, nhưng đã thấy đau buốt chịu không nổi vội rút ngay về.

Nhưng ngay sau đó, ông tung ra một ngón thứ ba lanh như điện nhoáng, nh¡m thẳng giữa mày Dương Qua, dùng chàng có lanh lẹ tới đâu cũng không rút kiếm về bảo vệ kịp. Trong khi ấy Dương Qua bỗng nảy ra một kế, đưa ngón tay búng vào chuôi kiếm khiến lưỡi kiếm bay ngược trở lại, nh¡m ngay ngực mình đâm vào.

Vừa trông thấy Dương Qua sử dụng một thế hiểm độc để tự sát, Võ tam Thông hoảng hốt chỉ kịp thét lên một tiếng "ối" rồi trầm cánh tay mặt thấp xuống, toan giật cáng kiếm để cứu mạng chàng.

Nhưng thật ra đó chỉ là một hư thế của Dương Qua mà thôi.

Khi mũi kiếm vừa đến gần ngực, chàng đã dùng hai ngón tay kẹp chặt cán kiếm lại, rồi theo lối "Hoa kiếm" múa tít như chong chóng để che chở kh¡p thân mình.

Tuy Võ tam Thông xuất thủ thật lẹ làng, nhưng cũng hơi muộn rồi. Chỉ còn một tý nữa là cả năm đầu ngón tay của ông đã bị kiếm quang gọt đứt tiện hết.

Nhìn Dương Qua múa kiếm theo lối "Hoa kiếm", Võ tam Thông có cảm tưởng như một luồng khí xâm nhập vào tận cơ thể, buốt cả xương tủy, muốn phát rung.
Nhất dương chỉ tuy lợi hại, nhưng không thể nào đẩy bạt được ánh kiếm ra xa. Lão đứng sửng sốt nhìn chàng, rồi buông tay than lớn:
-Quả thật là niên thiếu anh hùng, hậu sinh khả úy! Hay quá, từ nay lão đã thành vô dụng.
Dương Qua cảm động dừng tay cúi đầu thưa:
- Nếu lão bá không vì thương cháu ra tay giật kiếm, chỉ dùng ngón thứ ba đâm vào chân mày thì cháu đâu còn sống sót nổi.
Võ tam Thông cảm thấy tâm tư nhẹ nhàng thư thái, vui vẻ đáp:
-Xưa kia, một lần Hoàng Dung đã dùng kế thịng được lão, ngày nay lại bị thua cháu một lần nữa cũng vì mưu kế. Các cháu tuy tuổi trẻ nhưng tài cao. Chúng ta tuy cao niên nhưng còn dại dột thiếu kinh nghiệm.
Vừa nói tới đây, bỗng có tiếng chân động trên đất, phía trước có hai người sánh vai nhau đang đi tới. Dương Qua vội kéo Võ tam Thông nấp sau bụi cây khá rậm rạp để nhìn xem.
Tiếng chân tiến lại gần, nhìn kỹ rõ ràng là hai anh em họ Võ. Khi vừa tới gần chỗ hai người nấp, Võ tu Văn dừng chân đưa m¡t quan sát xung quanh một lượt rồi cất tiếng nói:
-Đại ca, chỗ này thuận tiện l¡m rồi, nào chúng ta ra tay đi thôi.
Võ đôn Nho gật đầu đồng ý. Hai thanh trường kiếm đã tuốt ra khỏi vỏ. Nhưng Võ tu Văn chưa động thủ, nói rằng:
-Đại ca, hôm nay nếu em bại trận, ch¡c anh không nỡ xuống tay, nhưng em không thể nào sống được nữa. Sau khi chết rồi còn lại ba gánh nặng nề là báo thù cho mẫu thân, phụng dưỡng cha già, và che chở đùm bọc cho Quách muội, xin nhờ anh niệm tình chu toàn hết cho nhé.
Võ tu Văn tiến thêm mấy bước nhỏ nhẹ nói:
-Đại ca, chúng ta mồ côi từ tấm bé. Cha già lại đi xa, phải nương nhau mà sống.

Nay xảy ra việc này, ch¡c anh không trách em chứ?

Võ tam Thông nghe nói chạnh lòng rơi lệ. Võ đôn Nho cũng thiết tha nói:

- Số trời đã định, ta chẵng thế nào cãi được đâu.

Võ tu Văn nói:

-Dù ai sống, ai chết cũng mặc, kẻ nào sống sót nhất định suốt đời không được tiết lộ câu chuyện này cho cha và Quách Phù phải đau khổ đấy nhé.

Võ đôn Nho không nói gì thêm, chỉ khe khẽ gật đầu, rồi siết mạnh tay trái của Tu Văn. Hai anh em lặng nhìn nhau, không khí có vẻ l¡ng dịu.

Võ tam Thông nhận thấy hai người có vẻ yêu thương hòa hoãn cùng nhau, trong bụng đã mừng, muốn bước lại khuyên hai con không nên quá ngu xuẩn và bồng bột nhất thời như vậy. Nhưng bỗng một trong hai người thét lớn:

-Chúng ta b¡t đầu nào?

Hai người cùng rút kiếm, soạt soạt liền liền, ánh kiếm nháng lên, Tu Văn tấn công liên tiếp lẹ như sao băng. Đôn Nho đỡ được ba nhát ấy và trả lại liền hai nhát nữa ngay vào chỗ nhược của Tu Văn. Mỗi nhát kiếm vung ra là một nhát trống dội vào ngực Võ tam Thông, tim ông đập liên hồi, tâm hồn tán loạn không biết trong hai đứa con trai đứa nào sẽ bị thương hay bỏ mạng. Tiếng thép chạm nhau choang choang liên miên giữa chốn rừng sâu hoang v¡ng. Là anh em ruột một cha một mẹ, nhưng giờ phút này họ đâm chém nhau không chút nương tay. Võ tam Thông sợ hãi xanh máu mặt theo dõi trận đấu, không biết giờ phút nào sẽ chứng kiến giòng máu thân yêu phải vọt ra. Ông nghĩ bụng:

-Nếu bây giờ mình xuất hiện thì cũng có thể ngừng được trận đấu ngay, nhưng như thế không phải là một cách dứt khoát, vì tuy ngừng hôm nay nhưng họ sẽ hẹn nhau một nơi khác mà ta không thể biết được trước. Chả lẻ ta cứ bám sát theo bên chân hai người để giám sát và ngăn ngừa mãi hay sao?

Thấy việc làm của hai đứa con trai yêu quý, Võ tam Thông lại nghĩ tới cái thân thế long đong bầm dập của mình, bất giác cõi lòng thổn thức, giọt lệ chan hòa.

Hồi còn thơ ấu, Dương Qua và hai anh em họ Võ không ưa nhau nay nhìn thấy

cảnh huynh đệ tương tàn, lúc đầu chàng cảm thấy khoái trá, nhưng nhìn lại thái độ thiểu não buồn đau của Võ tam Thông lại chạnh lòng. Nhớ lại đời mình không còn sống bao nhiêu ngày nữa bỗng một hảo ý hiện ra trong trí óc, chàng nghĩ bụng:
-Đời mình chưa làm đượcmột việc thiện, thì sau khi chết ch¡c cô mình cũng đau xót. Kiểm điểm lại những người có thiện cảm cùng ta cũng chỉ quanh quẫn giữa cô Trình Anh, Lục vô Song một số hồng nhan tri kỹ mà thôi. Tại sao nhân cơ hội này ta không ra ơn một chuyến đ
cho lão bá nghĩ tới mình và khi ta không còn sống nữa, ít ra cũng
được thêm một người nh¡c nhở tới ta.
Nghĩ xong, chàng ghé miệng vào tai Võ tam Thông nói nhỏ:
-Lão bá, cháu có một cách giúp bác khiến cho hai anh em không quyết đấu nhau nữa.
Võ tam Thông như người chết đuối túm được phao, quay lại nhìn sững Dương Qua lòng tràn ngập niềm cảm kích. Ông cảm động quá chỉ biết n¡m chặt hai tay Dương Qua, mà nói chẳng nên lời.
Suốt đời ông, từ lúc thiếu thời đã bị chữ tình ràng buộc. Khi người vợ đã hy sinh cứu mình mà bỏ mạng, ông dồn hết tình thương vào hai đứa con thơ, chỉ mong sao chúng nó sẽ cùng nhau chung sống trong tình thân mật thuận hòa, không ngờ lại có cái cảnh như ngày nay, càng nghĩ chừng nào ruột gan ông hình như bị ai c¡t đứt.
Trong cái cảnh tuyệt vọng này, ông thấy Dương Qua không khác nào là một vị cứu tinh đã mang hạnh phúc lại cho đời mình, nỗi hân hoan lộ ra quá rõ ràng trên nét mặt.
Thấy nét mặt quá cảm xúc của Võ tam Thông, lòng Dương Qua như quặn th¡t và nghĩ thầm:
-Nếu cha mình còn sống, có lẽ ông cũng thương mình như vậy chẳng khác nào.
Chàng ghé tai Võ tam Thông bảo nhỏ:
-Lão bá đừng cho họ thấy mặt, nếu không thì hỏng cả đấy.
Trong khi đó trận đấu của hai anh em họ Võ ngày càng quyết liệt. Hai người đem ra áp dụng toàn là Việt Nữ kiếm pháp do Hàn Tiểu Oanh truyền dạy kỳ trước, nhưng

ngọn nào cũng có vẻ điêu luyện và già dặn hơn hồi luyện tập.

Võ tu Văn nhẹ nhàn lanh lẹ, thân pháp uyển chuyển, luôn luôn nhảy nhót nhẹ nhàng, cố tìm chỗ hở mà tấn công. Võ đôn Nho thì trầm hùng điềm tĩnh, lúc nào cũng nhiệm nhặt giữ thế, thỉnh thoảng trả lại một vài đòn ch¡t nụi.

Dương Qua đứng xem hồi lâu rồi cười ha hả từ từ bước ra. Vừa trông thấy chàng, cả hai anh em giật mình ngừng tay nhìn sửng rồi hỏi gấp:

-Mi tới đây có việc chi?

Dương Qua hất hàm hỏi lại:

-Còn bọn bây ở đây làm gì?

Tu Văn nói:

-Chúng ta nhân thời giờ nhàn rỗi ra đây dượt kiếm cùng nhau.

Dương Qua cười lại bĩu môi nói:

-Chà, siêng năng chăm chỉ quá nhỉ? Luyện kiếm cung tới nỗi quyết liều sống chết, chưa thấy ai tích cực như các người.

Võ đôn Nho nổi nóng nạt lớn:

-Mặc chúng ta, mỗi người có quyền tự do và công việc riêng, khỏi cần mi xen vào. Hãy cút đi cho rảnh.

Dương Qua cười gằn:

-Nếu quả thật bọn bây luyện kiếm thì không bao giờ ta lại can dự vào làm chi. Đàng này chú bây chẳng những quyết đấu má còn can dự tới em Phù của ta nữa, thì bảo ta làm lơ sao được.

Vừa nghe mấy chữ "em Phù của ta" thì hai anh em họ Võ bỗng thấy nóng tai tái mặt, cùng hét lớn:

-Sao, mày bảo sao? Láo thật!

Dương Qua điềm tĩnh nói:

-Quách Phù là con gái cưng của Quách Bá Phụ và Quách Bá Mẫu, lẽ cố nhiên việc dựng vợ gả chồng thảy điều do kẻ bề trên quyết định. Hai ông bà Quách bá bá và bá mẫu đã hứa hôn nàng cho ta từ lâu nào phải bây không hay biết. Thế mà hôm nay

chúng bây dám ra đấu kiếm hòng cướp giựt hôn thê của ta, như vậy chúng bây có
xem ta ra gì đâu? Dương Qua này không bao giờ chịu đ
yên được.
Hai anh em họ Võ không biết lấy lời gì đối đáp trước những câu nói quá bất ngờ và
rành rẽ của Dương Qua, vì cả hai điều biết rõ Quách Tỉnh đã nhận Dương Qua làm r.
Hôm nay ý nghĩ của mình bị lột trần quá tr¡n trọn, nên cả hai đứa chưa biết nên xử trí
như thế nào.
Một chập sau Tu Văn cười nhạt hỏi:
-Mi gọi "hôn thê" sao không biết ngượng mồm? Ta cũng phục mi là con người lì
lợm và mạnh miệng đấy. Chẵng hay mi đã cậy ai làm mai mối và đã trình sính l
hồi
nào mà đã gọi là "hôn thê".
Dương Qua cười ha hả hỏi lại:
-Nếu như vậy thì ch¡c bọn bây đã có sính l
hay cha mẹ tán thành cả rồi sao?
Theo phong tục đời Tống, việc hôn nhân do quyền cha mẹ quyết định và cần phải
có mai mối. Trong việc tranh chấp của hai anh em họ Võ, kẻ nào bại sẽ tự vận mà
chết. Người còn sống sẽ cầu hôn với Quách Phù chừng ấy nàng sẽ không còn lẽ gì
chọn lựa nữa và nhất định nàng phải ưng thuận.
Nghe Dương Qua hỏi quá đột ngột và hóc búa, cả hai không biết trả lời thế nào.
Mãi một hồi Tu Văn mới nói:
-Chúng ta biết rõ Sư Phụ đồng ý gả Quách Phù cho mi. Nhưng Sư Mẫu lại hứa gả
cho một trong hai anh em chúng ta rồi. Giữa ba đứa mình ngày nay danh phận chưa
có, việc tương lai sẽ giải quyết ra sao bây giờ làm sao đoán trước được?
Dương Qua không nói, chỉ ngước mặt nhìn trời cười sằng sặc mãi. Tu Văn bực trí
quát nạt lớn:
-Tại sao mi cười? Ta nói không phải hay sao?
Dương Qua nói:

-Lời ta nói mới đúng, mi nói sai rồi. Quách Bá Phụ thương ta thì Quách Bá Mẫu cũng vậy. Anh em bây những gì đặc biệt dám đem so sánh cùng ta xem thử?

Tu Văn cười gằn đáp:

-Sự thật còn đó, ngươi muốn che giấu cũng không được nữa. Đừng hòng gạt người.

Dương Qua gằn giọng nói:

-Chuyện gì mà phải đi lừa gạt bọn bây? Quách bá mẫu cũng đồng ý hứa hôn từ lâu rồi. Nếu không, chuyện gì ta phải xả thân cứu cả nhạc phụ và nhạc mẫu trong mấy lần liên tiếp? Hành động hy sinh ấy cũng chỉ vì mối tình cùng em Phù mà thôi. Bây nói vậy thì ta xin hỏi: Sư mẫu đã hứa với bây, có bằng chứng chi không?

Hai anh em chỉ nhìn nhau chưa biết đối phó và trả lời ra sao cả. Lời Dương Qua cũng có lý l¡m. Vì tranh chấp mối tình của Quách Phù mà anh em đã quyết tâm một mất một còn. Chưa giải quyết xong, nay lại thêm một tình địch lợi hại xen vào thật quả r¡c rối. Để đối phó hai người cần phải gác bỏ mọi hiềm khích nội bộ để hợp sức nương tựa lẫn nhau mới được.

Vì có lần lé nghe được lời Quách Phù nói cùng hai anh em họ Võ nên chàng dụng ý gợi cho hai người ghen cho bỏ ghét:

- Em Phù đã l¡m lần nói với ta rằng vì chúng bây đeo đuổi nàng mãi nàng cũng không tiện công nhiên từ chối, thành thử phải nói bằng lòng cả hai. Chúng bây há không nghĩ rằng, một người đoan trang hiền thục như Quách Phù, lại là con nhà trâm anh thế phiệt, lẽ nào lại một lúc thích cả hai người đàn ông sao? Có thể nói tr¡ng ra rằng "thích cả hai là không thích một người nào hết". Phải không?

Rồi chàng giả bộ nũng nịu nhái lại lời nói của Quách Phù độ nọ:

-Anh hai, sao anh cứ đeo đuổi tôi mãi làm gì? Anh không hiểu lòng tôi đang phân vân ái ngại sao? Còn anh cả cũng vậy, thôi thà chết phức cho rảnh nợ!

Chàng nói cả hai anh em họ Võ thất s¡c, mồ hôi chảy ướt mình cả hai cùng bàng hoàng suy nghĩ:

-Quả đúng lời nói của Quách Phù nói riêng với ta trong bữa nọ. Nếu nàng không thuật lại thì sao h¡n biết được câu chuyện tâm tình này? Té ra nàng thoái thác không

chịu nhận lời với người nào cũng chỉ vì thế. Quả là điều bẽ bàng và sỉ nhục.

Nhìn qua thần sịc của hai người, Dương Qua đã đoán biết hết những ý nghĩ trong lòng họ. Thấy cả hai đã lầm kế mình, chàng từ tốn và nghiêm nghị bảo:

-Như vậy Quách Phù là hôn thê của ta rồi. Mai hậu ta với nàng sẽ là vợ chồng, cùng nhau nối tóc tới già, xây dựng gia đình hạnh phúc, con cháu nối nghiệp đời đời.

Vừa nói tới đây bỗng có tiếng thở dài của ai rất não ruột, hình như là Tiểu long Nữ.

Dương Qua vừa nghe choáng váng cả người, muốn buộc miệng gọi Cô Nương, nhưng đã kịp thời dằn được, vì chàng đoán biết kẻ ấy là Lý mạc Thu. Con người ấy, nhất định không nên giáp mặt được cùng cha con nhà họ Võ.

Rồi chàng lớn tiếng bảo:

-Chúng bây chỉ si tình, nuôi hy vọng hảo huyền vô ích quá. Ta vì tình nhạc phụ, nhạc mẫu nên bỏ qua hết mọi chuyện, bây giờ khá mau về thành Tương Dương giúp đỡ nhạc phụ, nhạc mẫu ta đ

thủ thành thì hơn.

Hai anh em họ Võ ngao ngán và chán nản quá, siết tay nhau cảm thông trong số phận hẩm hiu chung.

Võ tu Văn từ tốn nói:

-Dương huynh, xin kính chúc anh và Quách cô nương đặng tròn dim

phúc trăm

năm cầm sịc hòa hợp. Từ nay xin cứ xem hai anh em chúng tôi như không còn trên cõi đời này nữa.

Nói xong hai người nịm tay nhau bước đi. Dương Qua mừng rỡ thấy kế hoạch mình đã thành tựu mỹ mãn. Võ tam Thông dang nấp người sau khóm trúc, thấy hai con mình nói lời từ biệt và định đem nhau đi ẩn dật xứ xa thì trong lòng bất nhẫn, vội nhảy ra gọi lớn:

-Văn nhi, Nho nhi, hai con đi đâu đấy? Chờ ta theo cùng.

Hai anh em vừa nghe tiếng Võ tam Thông đã ngạc nhiên, quay mình nhìn lại thấy quả cha mình, cùng thốt lên một tiếng "cha". Võ tam Thông chịp tay xá Dương Qua

nói:

-Lão đây nguyện suốt đời ghi ơn tiểu đệ.

Dương Qua bực mình vì thấy Tam Thông đã nông nỗi làm lộ công chuyện, định kiếm lời nói át đi, nhưng Võ tu Văn đã nghe được, quay sang bảo anh:

-Đại ca, có lẽ chúng ta đã bị gạt rồi.

Võ đôn Nho tuy không lanh miệng khéo mồm, nhưng cũng có óc thông minh lanh lợi. Chàng nghe nói, quay sang nhìn cha rồi nhìn em gật đầu.

Võ tam Thông thấy mình đã làm hỏng chuyện, vội tìm lời đính chính:

-Con chớ hiểu lầm. Cha không có nhờ Dương huynh khuyên bảo hay dàn xếp gì về chuyện này hết.

Câu cải chính này xác nhận thêm một lần nữa sự việc mà hai anh em đa nghi hoặc. Bấy giờ Tu Văn và Đôn Nho mới tin rằng những chuyện vừa rồi Dương Qua bày đặt hết, vì vậy hai người chợt nghĩ:

-Xưa nay Dương Qua và Quách Phù thường hục hặc cùng nhau có ai ưa ai đâu. Huống chi Dương Qua đã có tình thiết tha cùng Tiểu long Nữ thì làm sao hứa hôn cùng Quách Phù được?

Tu Văn bảo anh:

- Đại ca, chúng ta cứ về thành Tương Dương hỏi lại Phù muội để nàng trực tiếp trả lời thì ch¡c hơn.

Đôn Nho gật đầu đáp:

-Phải rồi, hơi đâu đi tin những lời xảo ngữ được.

Tu Văn ngó cha nói:

-Thưa cha, nhân tiện cha hãy cùng chúng con về thành Tương Dương thăm vợ chồng Quách bá phụ luôn thể, hai người cùng cha là bạn cũ mà.

Võ tam Thông thấy công chuyện lở hỏng bét thì không biết đối phó sao cho phải. Ông muốn đem quyền làm cha ra răn dạy hai con, nhưng lại sợ, kho không có mình chúng nó trở lại thanh toán nhau như cũ thì càng nguy nữa.

Ông đang ú ớ chưa biết nên nói gì thì Dương Qua đã cười lạt nói:

-Võ nhị ca, tôi cấm anh không được nh¡c đến hai chữ "Phù muội" và ngay cả trong lòng cũng không được nghĩ tới nữa đấy.

Võ tu Văn trợn m¡t quát lớn:

-Trên đời chưa có kẻ nào ngang ngược và vô lý như mi. Chữ "Phù muội", ta đã dùng trên bảy tám năm rồi, không những vậy ta vẫn tiếp tục dùng ngày nay và cả trong tương lai nữa. Phù muội ta kêu mãi đã sao đâu?

Thình lình có một tiếng bốp chát chúa nổi lên, má Tu Văn đã in dấu năm ngón tay của Dương Qua đỏ ửng.

Tu Văn tuốt thanh trường kiếm gầm lên:

-Thằng Dương Qua đáng trị thật. Xưa nay ta với mi chưa từng so kiếm xem sao?

Võ tam Thông nạt lớn:

-Văn nhi, không được động thủ.

Dương Qua quay sang nhìn Tam Thông hỏi lại:

-Võ lão bá, trong hai người bác bênh ai.

Theo lẽ thường thì Tam Thông phải bênh con mình mới phải. Nhưng ông đã rõ sở dĩ Dương Qua muốn hành động cũng chỉ vì muốn giúp mình giải quyết một chuyện r¡c rối mà mình đành bất lực, khiến cho hai con mình khỏi tàn sát lẫn nhau.

Vì vậy cho nên ông đứng yên, cứng miệng chẳng biết nói làm sao.

Dương Qua bèn nói:

-Tôi xin bác cứ ngồi yên trên tảng đá để thưởng thức cuộc tranh tài này. Tôi xin hứa không giết họ đâu mà lo.

Mặc dù Dương Qua còn nhỏ tuổi nhưng xử thế như thần, huống hồ chi chuyện này chàng lo cho mình, nên Võ tam Thông phải nghe theo lời chàng đề nghị, đến ngồi trên tảng đá lớn bên cạnh đó.

Dương Qua tuốt phăng Tử Vi bảo kiếm, chém soạt luôn hai nhát thành hình chử thập trên một tảng đá khá nặng trên ngàn cân đang lù lù trước mặt rồi phi cước đá văng ra thành bốn mảnh bằng nhau. Chổ bị kiếm chém bằng phẳng như cưa.

Anh em họ Võ thấy thanh bảo kiếm bén quá thất kinh nhìn sửng.

Dương Qua cài kiếm vào vỏ rồi nói:

-Với hai người, ta chẳng cần phải dùng tới kiếm này đâu mà lo.

Nói xong chàng bước lại cây lớn gần đó bẻ một cành, tuốt hết lá biến thành một cây đoản côn chừng ba thước, nói lớn:

-Ta đã nói mà chúng bây chưa tin rằng nhạc Mẫu thương ta hơn. Bây giờ ta sẽ chứng minh cho xem. Ta chỉ dùng chiếc cây này, cho hai anh em bây cùng tấn công một lượt tất cả những ngón nhạc phụ ta đã truyền và cũng có thể dùng Nhứt dương Chỉ học của Chu tử Liu

nữa. Ta chỉ dùng toàn thế võ của nhạc mẫu truyền dạy để

đối phó mà thôi, nếu có dùng thứ võ nào khác thì xem như thua bây.

Võ đôn Nho thấy vậy cho rằng nếu theo các điều kiện này thì dù anh em mình thịng cũng chẳng danh dự gì, định nói lại, nhưng Võ tu Văn đã lanh miệng nói:

-Hay lịm, đó là do mi đề nghị chứ anh em ta không buộc. Nhưng nếu mi dùng các thế võ của Toàn Chân phái hay trong Ngọc Nữ tâm kinh thì sao?

Dương Qua bình tĩnh đáp:

-Thì xem như ta thua chứ sao. Hôm nay chúng ta đánh nhau không phải là vì thù oán mà chỉ để tranh lấy Phù muội mà thôi. Nếu ta thua thì nhất định phải đi xa, vĩnh vin

không được nhìn tới nàng nữa. Còn hai người thì sao?

Câu hỏi của Dương Qua đã dồn hai anh em vào thế bí nhưng không còn cách nào chống chế nữa, Tu Văn đành nói:

-Thì chúng ta cũng vậy chứ sao. Nếu hai ta bị thua, sẽ mãi mãi không gặp nàng nữa.

Dương Qua nhìn Đôn Nho hỏi lại:

-Đó là ý kiến của hịn thôi, còn mi thì sao?

Võ đôn Nho trừng mịt quát:

-Em ta sao thì ta vậy, anh em chúng ta cùng chung một ý kiến thôi.

Dương Qua địc chí cười vang:

-Hôm nay nếu kẻ nào bị bại mà không giữ đúng lời hứa thì quả là đồ vô liêm sĩ, thua cả loài chó lợn đấy nhé.

Tu Văn đáp ngay:

-Đúng như vậy. Bây giờ hãy đỡ kiếm ta đây, thằng mọi.

Nói dứt lời, chàng vung trường kiếm chém vụt vào chân Dương Qua đồng thời Đôn Nho cũng chém thẳng vào chân bên kia, khiến Dương Qua phải phi thân nhảy vọt lên cao để tránh né và buột miệng khen:

-Hay l¡m, huynh đệ nhứt tâm, sức mạnh có thể xô thành đổ núi, lợi hại l¡m.

Võ đôn Nho tung kiếm chém nữa, Dương Qua cầm côn nhưng không thèm đỡ nghiên mình né tránh, miệng đọc bốn câu:

-"Vợ chồng như quần với áo,

"Anh em như tay với chân,

"Áo quần rách, có thể thay,

"Tay chân gãy, làm sao chấp nối?

Hai anh em bây đã biết bốn câu thơ này chưa?

Tu Văn quát lớn:

-Hãy đánh đi đừng ba xạo. Võ công của sư mẫu truyền dạy cho đâu sao chẳng đem ra thi thố, cứ tránh né hoài như vậy?

Đôn Nho không nói lời nào, cứ bặm môi múa kiếm chém ngay vào các chỗ nhược.

Dương Qua cười lớn bảo:

-Hay đấy, bây giờ hãy cẩn thận nhé, rán mà đỡ những ngón võ tinh kỳ của Nhạc mẫu ta dạy đây nè.

Nói dứt lời, chàng dùng gậy đập thẳng theo thế "quất" trong phép đánh chó, đồng thời đưa ngón tay điểm vào huyệt của Đôn Nho. Đôn Nho vội vàng nhảy lên tránh khỏi, nhưng khúc cây lại đánh trúng vào giò Tu Văn té lăn ra đất.

Thấy em bị nhào, Đôn Nho vội hoành thân tu kiếm chém mạnh như bảo táp, Dương Qua chép miệng khen lớn:

-Hay l¡m, phàm thấy em lâm nạn, liều thân giải cứu như vậy mới đúng đạo làm

anh chứ.

Chàng vừa nói xong thì khúc cây đã xoay lại nện trên lưng Đôn Nho. Tuy bị một đòn không đau lịm nhưng Đôn Nho cũng thừa biết phần thất bại đã về phần mình rồi.

Ngay khi đó Tu Văn lồm cồm ngồi dậy, nói lớn:

-Đó là phép đánh chó, nào võ công của sư mẫu dạy mi. Khi bà dạy cho Lỗ hữu Cước, chính mi và chúng ta đã nấp xem và học lóm thế mà cũng đưa ra lòe, đâu có gì là giỏi?

Y nói chưa dứt lời đã lãnh thêm một đòn té xấp xuống đất. Dương Qua chờ chàng lồm cồm ngồi dậy rồi mới nói:

-Phép đánh chó là một môn võ công tuyệt diệu và khó học vô cùng. Nếu chỉ học lóm mà biết, tại sao anh em bây lại không biết. Quách bá mẫu chỉ dạy cho Lỗ trưởng lão những khẩu quyết thông thường, còn các thế đánh thì bà chỉ ngầm dạy riêng ta mà thôi. Cả Phù muội cũng chưa hề học được, thì bọn bây làm sao học được mà mong.

Tu Văn nào biết được câu chuyện Dương Qua đã gặp Hồng thất Công, nên nghe lời chàng nói, đối với sự hiểu biết của mình, đã tin là hợp lẽ, tuy nhiên ngoài miệng chàng vẫn cứng cỏi nói:

-Mi biết được chẳng qua nhờ trời phú cho có thiên tư đặc biệt mà thôi. Chúng ta tuy vô tình nghe sư mẫu giảng giải chứ đâu có để tâm học lén. Chỉ có những thứ vô liêm sĩ mới dụng ý này mà thôi.

Dương Qua há miệng cười lớn, rồi bỗng nhiên xoay côn lẹ như chớp nghe "bốp, bốp" hai tiếng, mỗi người lãnh thêm một đòn trên lưng tuy không đau lịm nhưng mặt đã có vẻ thẹn thuồng.

Dương Qua vừa cười vừa nói:

- Bây giờ có nói ra cũng không có gì làm chứng và bảo đảm cho, dù ta dùng đả bổng pháp hạ bây nhưng lòng không phục cũng chẳng thích gì. Thôi ta dùng một võ công của nhạc mẫu do ai đích truyền hay không?

Tu Văn hằn học nói lớn:

-Dẹp đi mi, cứ mỗi chút là nhạc mẫu với nhạc phụ mà không biết ngượng mồm.

Khỏi nói chuyện với mi nữa!

Dương Qua cười hè hè nói:

-Cậu này quả hẹp lượng và câu chấp. Thôi cũng được, vậy hãy cho ta biết, võ công của sư mẫu do ai truyền dạy?

Tu Văn nghênh mặt tỏ ý tự phụ đáp:

-Sư mẫu ta là con gái duy nhất của Hoàng Đảo Chúa. Võ công của bà do Hoàng đảo chúa truyền dạy chứ còn ai nữa?

Dương Qua gật đầu nói:

-Phải đấy, nhưng sau khi chung sống nhiều năm trên đảo Đào Hoa các người có biết sở trường tuyệt kỷ của Hoàng đảo chúa là môn nào không?

Võ tu Văn đáp:

-Hoàng đảo chúa là một dị nhân tài kiêm văn võ. Con người như ông thì ngón võ nào cũng tuyệt diệu cả không phân biệt ngón nào sở trường cả.

Dương Qua gật gù nói:

- Lời mi nói cũng chí lý, tuy nhiên về kiếm pháp, mi có biết Hoàng đảo chúa sở trường kiếm pháp nào hay không?

Võ tu Văn đáp:

-Nếu mày biết sao còn hỏi nữa. Trên giang hồ ai lại không biết Hoàng đảo chúa sở trường về "Ngọc Tiêu Kiếm Pháp", oai trấn võ lâm, không ai bì nổi.

Dương Qua lại hỏi nữa:

-Anh em bây đã gặp Hoàng đảo chúa lần nào chưa?

Võ tu Văn thấy chàng hỏi mãi bực mình, nhăn mặt xẵng giọng:

-Mi hỏi dai quá cỡ, lẽ cố nhiên không gặp rồi. Vì Hoàng đảo chúa trên mười mấy năm nay đi chu du thiên hạ có bao giờ về đảo đâu. Cả sư phụ sư mẫu còn hiếm khi gặp gỡ huống chi bọn này.

Dương Qua nói:

- Vậy thì ch¡c hai người cũng chỉ nghe nói chứ chưa bao giờ được thưởng thức Ngọc tiêu kiếm pháp phải không?

Võ tu Văn đáp:

-Trong dịp kỷ niệm sinh nhật của Hoàng đảo chủ, sư mẫu thiết tiệc ăn mừng, ngay trong tiệc bà có biểu din

Ngọc Tiêu kiếm pháp, ta đã được xem, nhưng anh ta khi đó

bận lên Trùng Dương cung học nghệ nên không xem được.

Dương Qua cười lớn nói:

-Hay l¡m, mi đã xem được rồi thì càng hay l¡m. Môn này sư mẫu đã truyền lại cho ta rồi.

Hai anh em họ Võ nghe nói nhìn nhau trong lòng ngờ vực:

-Ngọc tiêu kiếm pháp là một kiếm thuật kỳ diệu vô cùng, ngay như Quách Phù là con gái cưng mà chưa được Hoàng Dung truyền lại, huống hồ Dương Qua. Từ ngày rời Chung Nam sơn, Dương Qua có mấy khi được dịp gần Hoàng Dung lâu? Nếu có gặp nhau cũng chỉ trong vài giờ rồi lại chia tay ngay, như thế làm sao có đủ điều kiện để học cho được?

Đang suy nghĩ nửa tin nửa ngờ, chưa biết nói sao, bỗng Dương Qua thét lớn:

-Đây là thế Tiên Ông Cỡi Rồng!

Miệng nói tay đâm ngọn roi về phía trước nghe bộp một tiếng trúng ngay ngực Đôn Nho. Nếu là mủi kiếm thật thì ngực Đôn Nho đã thủng rồi.

Tu Văn vung kiếm thọc vào hông Dương Qua, nhưng chàng đã thu roi về điểm trúng vào Tu Văn.

Tu Văn hoảng hốt thu kiếm, rùn mình thấp xuống để né roi rồi tung cước đá vụt ra một đá. Khi ấy, ngọn roi của Dương Qua đã đổi chiều, điểm ngay vào huyệt "Thái Dương" của Tu Văn, vừa công vừa thủ lợi hại phi thường. Tu Văn đá hụt vào không khí. Đôn Nho cũng đứng vào tình trạng nguy biến, phải dùng hết sức loang kiếm kh¡p người mới tạm tránh được những thế tấn công vô cùng ác liệt của Dương Qua. Sau năm hiệp, hai anh em họ Võ đã yếu sức dần dần, không đủ sức để chống đỡ chứ đừng nói đến chuyện tấn công.

Dương Qua thì miệng đọc các khẩu quyết, chân tay tu ra liên hồi, hết thế nàng sang

thế khác như nước chảy mây trôi khiến cho hai anh em họ Võ tối tăm mặt mũi chẳng biết ứng phó đánh đỡ ra làm sao nữa, tay chân rụng rời, mồ hôi ra như tịm.

Xưa kia Tu Văn có dịp xem Hoàng Dung biểu din

Ngọc Tiêu kiếm pháp, tuy thấy

hay nhưng cũng không tưởng tượng được lối đánh bay bướm, uyển chuyển và lợi hại thế này.

Vừa đánh đỡ hai người cảm thấy trong lòng xốn xang, vì tin rằng Hoàng Dung đã truyền cho Dương Qua thật. Hai người nào biết được Dương Qua có dịp may chung sống với Hoàng Dược Sư thời gian khá lâu và trong khi ấy, chàng đã được ông ta thân truyền cho hai môn tuyệt kỹ của Đào Hoa kiếm pháp là "Ngọc Tiêu kiếm thuật" và "Đàn chỉ thần công".

Càng đấu chừng nào Đôn Nho và Tu Văn càng cảm thấy áp lực của Dương Qua càng thêm trầm trọng. Ngọn roi chàng múa tuy mềm mại ẻo lả nhưng có một sức mạnh vô cùng hùng hậu hút cả đôi trường kiếm khiến hai người điều khiển khá khó khăn và thường chém sai đích.

Thấy hai người đã xanh mặt, thở lên hồng hộc, Dương Qua lại cười lớn nói thêm:

-Ngọc tiêu kiếm pháp không phải chỉ bao nhiêu mà còn lịm chổ kỳ diệu hơn nữa. Hãy xem đây nhé.

Chàng nói vừa dứt lời bỗng nghe "bập" một tiếng, ngọn roi và thanh kiếm của Đôn Nho đã gịn chặt vào nhau, đồng thời Đôn Nho cảm thấy một luồng kình lực hút mạnh thanh kiếm như muốn sút khỏi tay bay đi. Chàng phải bậm môi cố sức nịm chặt lại để khỏi mất kiếm.

Dương Qua tiến thêm một bước, nương theo áp lực của địch hướng ngọn roi lại hút chặt luôn cây kiếm của Tu Văn luôn.

Tức thì chàng quát lên một tiếng lớn, vận sức truyền lực vào roi, đè hai ngọn trường kiếm chúi mũi xuống đất.

Hai anh em họ Võ cố sức bình sinh định rút nhanh kiếm ra khỏi vòng áp lực của Dương Qua, nhưng chàng bỗng tiến thêm hai bước dùng bàn chân giậm lên hai thanh

kiếm rồi bật ngược đầu roi trở lên chỉ thẳng vào yết hầu hai người miệng tủm tỉm cười hỏi:

-Đã phục và chịu thua chưa?

Nếu cây roi này là thanh kiếm thì hai anh em đứt họng rồi, nên cả hai thất s¡c, đứng lặng thinh, mặt mày tái mét.

Dương Qua thấy anh em họ Võ đã khuất phục và kinh hoàng như vậy thì cũng thấy hả hê vì đã báo được mối thù ngày trước trên Đào Hoa đảo họ đã hiếp đáp mình. Chàng lùi mấy bước, qu¡t m¡t nhìn, hãnh diện.

Đôn Nho và Tu Văn thật không ngờ Hoàng Dung đã thương yêu Dương Qua và truyền cả tuyệt nghệ võ công cho chàng như vậy.

Nhưng cả hai đã trót yêu Quách Phù quá nặng, nếu bây giờ giữ lời hứa, không nhìn mặt nàng nữa thì làm sao chịu nỗi?

Đôn Nho thở dài não nuột, rồi muốn bỏ kiếm chịu thua cho rồi, nhưng Tu Văn nói:

-Đại ca, chúng ta chưa thể chịu thua h¡n, quyết đấu một keo nữa xem sao.

Đôn Nho gật đầu đồng ý.

Cả hai xách trường kiếm chém nhầu. Lần này người nào cũng quyết đem hết tài nghệ tuyệt học thí mạng cùng Dương Qua để đánh đổi một mối tình mà họ không thể nào tự ý rời bỏ cho được.

Dương Qua cười rộ nói:

-Có đánh hăng như vậy mới thấy hứng thú chứ.

Nói xong chàng ném ph¡t ngọn roi, xoay mình lòn qua hai ánh kiếm hình như không xem hai người ra chi hết. Chàng đùa một hồi bỗng đứng yên lặng, rú lên một tiếng, dùng ngón tay búng mạnh vào hai sống kiếm.

Hai người cảm thấy tê rần rần cả hổ khẩu, không còn đủ sức giữ được, để hai thanh trường kiếm thoát khỏi tay bay vút lên không trung như hai chiếc pháo thăng thiên.

Dương Qua phi thân nhảy theo đưa tay xớt lấy cả hai thanh kiếm như một trò chơi, rồi nhìn hai anh em nói:

-Còn đấy là "đạn chỉ thần công", biết chưa?

Thấy hai anh em cùng tái mặt không miệng nào đáp lại, Dương Qua trao hai thanh kiếm trả lại và nói:

-Tôi xin hai vị thứ lỗi cho.

Tu Văn tiếp lấy thanh trường kiếm nghẹn ngào nói:

-Thôi rồi, tôi đành vĩnh biệt cùng Phù muội đời đời.

Nói vừa dứt lời chàng trở ngược lưỡi kiếm thọc vào yết hầu.

Ngay lúc đó, Võ đôn Nho cũng xoay lưỡi kiếm cứa mạnh vào cổ.

Dương Qua thất s¡c nhảy luôn tới trước đưa tay búng mạnh vào hai sống kiếm nghe "choang, choang" hai ngọn kiếm chạm vào nhau gãy làm bốn đoạn rơi xuống đất.

Ngay lúc đó Võ tam Thông đã nhảy ra n¡m áo hai con thét lớn:

-Trời ơi, hai anh em chúng bây chỉ vì một đứa con gái màm đi liều mình tự tử, quả là điều đê hèn quá đáng.

Tu Văn ngẩn lên nhìn cha, mặt đầy nước m¡t:

-Cha, cha cũng suốt một đời đau khổ vì một người đàn bà. Chúng con... con...

Chàng nói chưa hết lời, nhưng thoáng trong bóng sao đêm thấy nét mặt cha già chứa đựng đầy đau khổ, nước m¡t chan hòa, chàng cảm thấy chúng mình đã đi tàn sát lẫn nhau, đem mối âu lo cho cha già, đã chừng này tuổi mà không tròn quả phúc. Niềm hối hận tràn ngập như ánh chớp trong những bóng tối giữa đêm đông, hai người ôm chầm lấy nhau khóc lớn.

Võ tam Thông buông áo, kéo hai con trai vào lòng, ba cha con ôm nhau thổn thức vì bị xúc động mãnh liệt.

Trong giây phút đau đớn này, Tu Văn nghĩ bụng:

-Ta đã yêu Quách Phù với một mối tình chân thật, không ngờ nàng lại thương mến Dương Qua. Thậm chí một người như sư mẫu cũng lừa dối anh em mình, đem hết võ công truyền riêng cho rể tương lai bao nhiêu đó cũng đủ chứng minh rằng thiên hạ chẳng qua là giả dối bề ngoài chỉ toàn là xảo trá. Chỉ có tình cha mẹ và anh em ruột

thịt mới là thành thật mà thôi.

Càng nghĩ chàng càng thấy thấm thía hối hận gục đầu vào lòng cha nức nở nghẹn ngào thổn thức mãi.

Chương 60 - Quách Phù hài tội dương Qua

Mặc dù Dương Qua có tâm hồn phóng khoáng, vì lòng nghĩa hiệp giúp Võ tam Thông bằng cách quyền biến, nhưng đã khiến cho anh em họ Võ mang một mối hận lòng, không thiết đến mạng sống nữa. Nếu là Quách Tỉnh chắc không bao giờ ông chịu làm được những thủ đoạn xáo trá như vậy, dầu các thủ đoạn ấy chỉ nhằm một múc đích tốt.

Nhìn thấy anh em họ Võ đã hối hận làm lành với nhau và ba cha con ôm nhau khóc lóc, Dương Qua cảm thấy hân hoan và hãnh diện về việc mình làm. Chàng nghĩ thầm:

- Trước giờ từ giã cõi đời, ta đã làm thêm được một điều thiện. Âu cũng là một niềm an ủi cho số phận hẩm hiu của chàng Dương Qua này.

Bỗng Võ Tam Thông bảo hai con:

- Phàm làm trai không bao giờ thiếu vợ. Đứa con gái nhà họ Quách đã không có lòng đoái tưởng đến thì chuyện gì hai con còn lưu luyến làm gì nữa. Công chuyện đầu tiên hiện nay mà hai con cần làm là chi, có biết không?

Võ Tu Văn đáp:

- Chúng con cần rửa thù cho thân mẫu.

Võ tam Thông gật đầu rồi cao tiếng nói:

- Phải đấy, dù phải đi khắp chân mây mặt nước, chúng ta cũng phải tìm cho ra Xích Luyện tiên tử Lý mạc Thu để trả thù.

Vừa nghe câu này, Dương Qua chột dạ nghĩ: "ủa chết, ta cần đưa họ đi một chỗ khác, nếu để lọt vào tai Lý Mạc Thu trong lúc này thì rắc rối lắm".

Chàng vừa nghĩ tới đó, chưa kịp nói ra thì đã có giọng cười lảnh lót trong hang vọng ra, một người đàn bà thét lớn:

- Cần chi phải đi tìm đâu xa nữa. Xích luyện tiên tử Lý Mạc Thu ta chờ bây tại đây lâu rồi.

Từ trong hang nàng tiến ra từng bước một, trên tay trái bồng đứa hài nhi, tay phải nắm phất trần, hai tà áo bào bay phần phật trước ngọn gió rừng trông vô cùng hống hách.

Cha con họ Võ không ngờ gặp kẻ tử thù nơi đây. Võ tam Thông rít lên một tiếng, chồm tới tấn công ngay. Võ Đôn Nho và Võ tu Văn cũng lượm hai thanh kiếm gẫy tấn công hai bên tả hữu.

Dương Qua gọi lớn:

- Xin chư vị tạm dừng tay, tôi có điều muốn thưa lại.

Võ tam Thông hậm hực nói:

- Dương tiểu huynh, xin hãy chờ tôi giết con ác tặc này rồi sẽ nói chuyện sau.

Nói xong lão dùng tả chưởng đánh liền ba đòn liên tiếp. Nhờ xáp lá cà nên tuy kiếm gãy cũng lợi hại không khác gì đoản đao trủy thủ.

Dương Qua thừa biết họ đối với nhau có một mối đại thù, chưa chắc gì nghe mình mà dừng tay được. Ngặt vì có hại tới đứa bé nên chàng hướng về Lý mạc Thu nói:

- Lý sư bá hãy giao đứa bé cho tôi bồng.

Võ tam Thông trố mắt hỏi:

- ủa, sao mi gọi con ác phụ này là sư bá?

Lý Mạc Thu cười bảo Dương Qua:

- Dương sư điệt, cháu hãy tấn công vào mặt sau bọn chúng còn đứa bé này để mặc ta không hề chi đâu.

Lý Mạc Thu nhận xét qua ba thế võ vừa rồi, thấy Võ Tam Thông đã có một bản lãnh cao cường hơn ngày xưa nhiêu lắm. Hơn nữa thêm hai anh thanh niên giúp sức nữa thì quả là một chuyện rắc rối, khó mà đối phó. Vì vậy nàng gọi Dương Qua bằng sư điệt để gây kế ly gián, uy hiếp tinh thần ba cha con họ Võ.

Không ngờ Võ Tam Thông đã trúng kế. Ông bèn bảo hai con:

- Nho và Văn, hai con hãy đề phòng tên họ Dương, còn con ác phụ này một mình cha liều mạng với nó cũng được.

Dương Qua dừng tay không đánh nói lớn:

- Cả hai bên, tôi không tiếp ai cả, nhưng xin chớ làm tổn thương tới đứa hài nhi đấy nhé.

Võ Tam Thông thấy Dương Qua đã rút lui ra ngoại cuộc thì trong dạ bớt lo phần nào. Ông bèn múa chưởng tấn công Lý Mạc thu liên tiếp. Mạc Thu cũng múa phất trần bình tĩnh kháng cự vừa đánh vừa gọi lớn:

- Nhị vị công tử, theo hành động của nhị vị vừa rồi, tuy có vẻ đa tình lãng mạn, nhưng còn hơn bao nhiêu bọn đàn ông vong ân bội nghĩa đáng ghét khác. Nể tình hôm nay, ta rộng dung cho hai vị khỏi chết, vậy hãy mau rời khỏi chốn này cho rồi.

Võ tu Văn nổi xung thét lớn:

- Mi quả là một con đàn bà lòng lang dạ thú, độc ác hơn hùm beo, mi dám lấy tư cách gì mà bảo rằng bọn ta là đa tình được?

Miệng nói tay tấn công tới tấp. Lý Mạc Thu nổi xung thét:

- Quả đồ súc sinh không biết thân còn dám lớn lối.

Nói rồi múa phất trần thành một vòng tròn gạt luôn mấy thanh kiếm gãy của hai anh em. Khi hai thanh kiếm vừa chạm phải phất trần, anh em họ Võ thấy tê rần cùi tay, toàn thân rúng động, ngực đau nhói. Nhờ Võ tam Thông đẩy tới ba chưởng cứu nguy hiểm Lý Mạc Thu phải thu phất trần về chống đỡ, hai anh em mới rảnh tay để thở.

Dương Qua sẽ tiến lại gần phía sau Lý Mạc Thu chờ lúc nàng hở cơ sẽ xông vào giật đại đứa bé. Nhưng vì ba cha con họ Võ đánh gắt quá khiến nàng phải vũ lộng cây phất trần bao phủ khắp thân mình không một chỗ nào hở thành thử chàng không thi hành được mưu kế. Thấy cha con họ Võ chẳng chút nể nang gì đến đứa bé. Dương Qua hoảng quá, chỉ sợ nếu có bề nào gây thương tích cho hắn thì biết ăn làm sao nói làm sao với vợ chồng Quách Tỉnh về sau cho tiện. Chàng lại cất tiếng gọi lớn:

- Sư bá, hãy giao đứa bé tôi bồng cho.

Miệng vừa gọi, hai tay tung ra hai chưởng đẩy cây phất trần qua một bên rồi thình lình nhập nội sát bên mình nàng giật đứa bé. Vì đang đứng giữa bốn người, Lý Mạc Thu không thể nào hở tay để giành lại. Nhưng nếu để mặc chàng giật đứa bé đem đi thì chẳng đành lòng nên nàng trợn mắt hét

lớn:

- Nếu mi cố giật nó, ta sẽ kẹp mạnh cho nát thây, chừng đó đừng có trách nhé.

Dương Qua hoảng kinh thối lui không dám giật nữa.

Thừa lúc Lý Mạc Thu bị phân tâm, Võ Tam Thông dùng tay trái đẩy ra một chưởng còn tay phải luồn xuống phía dưới điểm thẳng vào hông Lý Mạc Thu.

Bị điểm trúng yếu huyệt đau nhói, hai chân bủn rủn muốn sụn, Lý Mạc Thu vội vàng thu hết tàn lực đá mạnh vào tay Võ Đôn Nho làm bắn thanh kiếm gãy đi xa lắc, rồi múa cây phất trần thành một cơn gió lốc đàn áp Võ Tu Văn.

Võ Tam Thông lật đật nắm áo Tu Văn kéo mạnh sang một bên tránh được đòn này.

Lý Mạc Thu tự thấy mình mang trọng thương e khó cầm cự lâu dài, nên múa tít cây phất trần mở đường phi thân chui vào hang núi.

Võ Tam Thông mừng quá la lớn:

- Con ma đầu đã bị một đòn rất nặng, e khó sống nổi.

Hai người con định cầm thanh kiếm gãy xông vào truy kích, nhưng Võ Tam Thông ngăn lại bảo:

- Hãy khoan, chớ hành động hấp tấp mà trúng nhầm độc kế của con tiện tỳ. Hãy đứng canh phòng nơi đây, chờ hắn chui ra sẽ đánh.

Hai anh em vừa cất kiếm lui ra thì bỗng có một tiếng gầm vang dội cả hang đá, rồi từ bên trong phóng ra một con mãnh thú, mắt sáng như đèn. Võ Tam Thông giật mình hoảng sợ và suy nghĩ:

- Lý Mạc Thu đã nấp trong hang, sao còn thú dữ, còn hắn đâu rồi?

Ông vừa thối lui vài bước, bỗng thấy ánh sáng lấp lánh phía dưới bụng ác thú. Võ Tam Thông biết có ám khí vội vàng phi thân lên cao tránh né. Nhưng hai anh em họ Võ vô tình tránh né không kịp mỗi người lãnh một mũi ngân châm cùng thét lên thất thanh lùi ra loạng choạng, Võ Tam Thông hoảng sợ, tim muốn vọt ra khỏi lồng ngực.

Lý Mạc Thu từ dưới bụng con beo lộn người lên, tay trái ôm đứa trẻ, tay phải vung phất trần,

miệng cười ngạo mạn, rồi thúc con beo nhảy khỏi miệng hang, sải một lúc rồi nhảy xuống dòng suối cạnh sườn núi.

Dương Qua không tưởng tượng rằng Lý Mạc Thu cưỡi beo thoát nạn nên khi thấy con beo chạy khá xa chàng vội gọi lớn:

- sư bá... Lý sư bá...

Nhìn hai con nằm bất động trên mặt đất, Võ Tam Thông lòng đau như cắt, nổi giận xung thiên, chụp lấy Dương Qua miệng hét:

- Ta quyết liều thân cùng mi phen này.

Dương Qua không ngờ ông trở mặt, không đề phòng trước nên bị Võ Tam Thông ôm chặt. Chàng lính quýnh la lớn:

- Hãy bỏ tôi ra để tôi theo đoạt đứa bé về cho kịp.

Nhưng Võ Tam Thông như một con thú điên, đôi mắt đỏ ngầu, la lớn:

- Phen này hai đứa cùng chết cho rồi. Ta không thiết sống nữa đâu.

Dương Qua cuống quít, dùng thế "tiểu cầm nã thủ" để gỡ tay Võ Tam Thông nhưng Võ Tam Thông như một kẻ điên đang liều mạng, tay trái bám chặt lưng chàng, tay mặt dùng thế chống lại. Dương Qua nhìn theo bóng con beo và Lý Mạc Thu khuất trong dòng suối thì thở dài than rằng:

- Võ lão bá, bác giữ cháu làm gì cho hư hết mọi việc. Sao không lo cứu hai người kia cho rồi?

Tam Thông như người mê chợt tỉnh, mừng rỡ đáp:

- Phải đấy, nhưng người có chữa đặng vết thương độc này không?

Nói xong lão buông ra, chạy lại phía hai con. Dương Qua cúi xuống nhìn hai anh em họ Võ thấy có hai cây kim bạc ghim sâu vào vai trái và đùi phải của Đôn Nho và Tu Văn. Thời gian chưa bao lâu mà chất độc đã nhiễm vào huyết, hai người thở đã yếu, nằm lim dim bất tỉnh.

Chàng xé một miếng vải lót tay nắm rút hai cây kim ra.

Võ Tam Thông hỏi gấp:

- Ngươi có thuốc giải độc không, hãy nói mau?

Khi cùng sống chung với Trình Anh và Lục Vô Song, Dương Qua đã học thuộc sách ngũ độc kỳ thư của Lý Mạc Thu, biết được cách chưa các loại nhưng tìm cho đủ các thứ thuốc trong hoàn cảnh này đâu phải chuyện dễ? Chàng đành thờ thẫn nhìn hai người đang nằm rên rỉ vì thuốc độc hành hạ thân thể và lắc đầu trở ra.

Tình cha con nặng như núi, Võ Tam Thông nhìn hai đứa con thân yêu mà đôi mắt mờ lệ. Ông sực nhớ lại hồi nào vợ mình đã hy sinh hút máu độc trên vết thương của mình, nên vội cúi xuống kề miệng trên đùi Tu Văn để hút.

Dương Qua hoảng kinh la lớn:

- Lão bá, không nên đâu.

Nói xong, chàng đưa tay điểm vào huyệt "đại thôi" trên lưng Võ Tam Thông, khiến ông ngã sấp tới trước nằm không cử động, nhìn sững hai con đang vật lộn với tử thần, hai hàng lệ thảm từ từ lăn dài trên má.

Trong khi ấy Dương Qua suy nghĩ:

- Ta chỉ còn năm hôm nữa là chất độc Tình hoa bột phát mà chết. Còn sống thêm hay chết sớm đi năm ngày đâu có nghĩa lý gì. Hai anh em họ Võ tuy là hạng tầm thường, không đáng kể nhưng Võ bá bá là một bậc có hào khí rất đáng mến phục, đời người đã đau khổ nhiều vì vợ con. Bây giờ ta cũng không còn thiết gì nữa, đành hy sinh năm ngày sống sót để giúp cho gia đình người được đoàn tụ, xây đắp phần nào hạnh phúc cho Võ lão bá lúc về già.

Nghĩ xong, chàng không do dự, kề miệng vào đùi Tu Văn hút hết chất độc và máu bầm nhổ ra rồi hút luôn chất độc nơi vai Võ Đôn Nho.

Võ Tam Thông nằm thấy chàng hút hết chất độc cho hai con, lòng mừng rỡ nhưng cảm động xót xa vì quá cảm kích. Ông chỉ tức vì mình đã bị điểm trúng huyệt không thể can ngăn hoặc đích thân hút máu độc cứu con. Dương Qua hút mãi cho đến khi chất đắng trong miệng trở nên mặn. Lúc ấy óc chàng đã hoa, đầu choáng váng. Chàng biết mình cũng bị nhiễm độc quá nhiều, cố sức hút thêm mấy miếng nữa nhổ đi rồi ngã vật ra hôn mê bất tỉnh.

Thiếp đi một hồi lâu, không biết mấy giờ, đến khi chợt tỉnh lại, Dương Qua thấy hình như có nhiều bóng người đang qua lại rất đông. Chàng cố nhướn mắt nhìn xem nhưng càng nhìn càng mờ rất khó phân biệt. Một chập sau chàng hôn mê trở lại.

Không biết bao lâu, Dương Qua mở mắt nhìn quanh, thấy Võ Tam Thông đang ngồi trước mặt, hớn hở nói:

- Tỉnh lại rồi! May quá, quý quá!

Nói xong ông sụp quỳ xuống mọp đầu lạy luôn mười lạy, miệng nói rối rít:

- Dương huynh người đã xả thân cứu mạng hai con và cũng đã cứu cả già này... ơn này không biết để đâu cho hết, thật ngàn đời già không dám quên.

Nói xong, lão lại đứng dậy rồi phủ phục lạy một người khác đang ngồi bên, miệng nói:

- Muôn đội ơn sư thúc...

Quay sang nhìn người ấy, Dương Qua thấy không khác gì Ni Ma Tinh, mặt mày đen đủi, mũi cao mắt sâu hóm, tóc quấn từng nùi, nhưng chỉ khác có một điều là tuổi già nên tóc trắng phau.

Dương Qua biết Võ Tam Thông là đồ đệ của Nhất Đăng đại sư, nhưng không biết ông có một vị sư thúc ở Thiên Trúc nữa. Chàng muốn nghiêng mình nhìn lại thật kỹ nhưng vì quá mệt, tứ chi rũ riệt không thể nào cử động được. Đưa mắt nhìn quanh một chặp, chàng thấy mình đang nằm trên một chiếc giường, ngay tại căn phòng của chàng đã ở trước kia tại thành Tương Dương. Chàng có cảm giác rằng mình vẫn còn sống. Khi thấy thoáng bóng người đàn bà gần đó, chàng mừng quá vội kêu lớn:

- Cô... cô nương.

Một người bỗng bước lại ấn nhẹ tay trên trán bảo:

- Qua nhi, hãy nằm yên tĩnh dưỡng, cô nương của con đang đi có việc cần bên ngoài rồi.

Dương Qua nhìn kỹ lại thì kẻ ấy là Quách Tỉnh. Chàng mừng quá nhưng bỗng nhớ lại:

- Theo căn bệnh của Quách bá bá phải trải qua đúng bảy ngày bảy đêm mới lành được. Nay người có vẻ mạnh khỏe, chẳng lẽ ta cũng mê man quá lâu như vậy sao? Nếu vậy thì chất độc Tình hoa trong mình ta sao chưa hoành hành?

Chàng suy nghĩ một chút đầu óc choáng váng, ngủ mê lúc nào không hay. Khi chàng tỉnh lại lần thứ ba thì nhằm vào lúc giữa đêm, tứ bề vắng lặng, chỉ có một ngọn đèn hong leo lét trên đầu giường. Võ Tam Thông vẫn ngồi yên một bên canh chừng không biết mỏi, mắt nhìn chàng đăm đăm.

Dương Qua nhoẻn miệng cười nói:

- Bá bá, tôi không hề chi đâu! Võ bá bá đừng lo ngại. Hai anh em kia có bình yên không?

Võ Tam Thông quá cảm kích chỉ nhìn chàng gật đầu, mắt đẫm lệ chứ không nói nên lời. Xưa nay hình như chưa bao giờ ông biết qua những giây phút quá cảm động như vậy.

Dương Qua ái ngạ quá, bèn nói qua chuyện khác:

- Làm sao chúng mình về được thành Tương Dương như thế này, bá bá?

Võ Tam Thông gạt lệ nói:

- Long cô nương nhờ Chu sư đệ của tôi đem con Hãn huyết thần mã tới hoang sơn tặng Dương huynh, khi tới nơi thấy chúng ta nằm lăn dưới đất nên mới vực đem về đây.

Dương Qua ngạc nhiên hỏi:

- ủa, tại sao Long cô nương biết tôi đang ở chốn đó mà nhờ đem ngựa tới được. Người có việc chi cần kíp đến nỗi không đích thân đi được phải nhờ đến bác Chu?

Võ Tam Thông lắc đầu tỏ ý không biết và nói:

- Tôi về tới thành cũng chưa được gặp Long cô nương. Tôi chỉ nghe Chu sư đệ cho biết nàng còn nhỏ tuổi, nhan sắc tuyệt vời mà bản lãnh rất cao cường, trong giang hồ ít người dám sánh. Tôi chỉ tiếc là chưa có hân hạnh được yết kiến mà thôi.

Nghe Võ Tam Thông ca tụng cô nương mình, Dương Qua rất vui lòng và càng thêm cảm tình của ông hơn nữa. Nếu cứ tính theo tuổi tác thì Tiểu Long Nữ chỉ đáng là hạng con cháu, nhưng ông đã dùng tới danh từ "tiếp kiến", cũng vì mến phục học trò mà kính trọng lây tới thầy như vậy.

Chàng nói nhỏ:

- Cháu chỉ bị thương mà thôi.

Nhưng Tam Thông đã chặn ngang nói:

- Dương đệ, lão trong võ lâm ra tay cứu người bị nạn là chuyện thường tình. Nhưng có gan xả mạng sống của mình vì một kẻ khác, đó mới là một hành động vô cùng cao quý. Huống chi Dương đệ lại đi hy sinh cho hai đứa con tôi trong lúc chúng tôi đã thất lễ cùng Dương đệ cách đó không bao lâu. Việc này, tôi dám chắc trên đời này, trừ sư phụ tôi ra, chẳng có kẻ nào làm nổi. Như vậy mà...

Dương Qua khoát tay tỏ ý bảo ông thôi nói, nhưng Võ tam Thông vẫn nói:

- Nếu tôi gọi Dương đệ, là ân công thì chắc không bằng lòng, nhưng nếu Dương đệ cứ tiếp tục gọi tôi là Lão bá thì đã đánh giá Tam Thông này quá thấp.

Dương Qua vốn con người thực tế, không thích những lễ nghi và tiểu tiết tầm thường. Chàng đã thầm xem Tiểu Long Nữ là vợ chưa cưới của mình, nên thích làm những chuyện khác các tập quán thường tình trong xã hội, nên vui vẻ đáp:

- Thôi, từ này tôi xin gọi người là đại ca vậy.

Nhưng nếu gặp hai anh em Đôn Nho và Tu Văn thì cũng hơi khó xưng hô một tý.

Võ Tam Thông nói:

- Đâu có gì mà phân vân về bọn nó. Hai đứa ấy đã nhờ Dương đệ cứu sống, dù phải làm thân trâu ngựa cũng chưa thể đền nổi.

Dương Qua nói:

- Võ đại ca người không nên cám ơn tôi quá vậy. Hiện nay trong người tôi đã nhiễm độc tình hoa, chẳng còn sống bao nhiêu nữa, vì vậy việc tôi hút chất độc trong người hai anh em kia cũng không có gì đáng ca tụng cho lắm.

Võ Tam Thông quả quyết cãi:

- Dương đệ không nên nói như vậy. Đừng nói chất độc đang hoành hành cho tới ngày nào, phàm con người ai cũng tham sống sợ chết, hễ sống được giờ phút nào cũng bám lấy để nuôi hy vọng được cứu thoát. Theo quy luật thiên nhiên, con người trước sau cũng trở về với cát bụi, nhưng kẻ nào dám bỏ cái mạng sống của mình, mặc dù chỉ trong giây phút, mới là điều hiếm có.

Dương Qua cười nói trở qua chuyện khác:

- Chúng mình về đây đã mấy ngày rồi nhỉ?

Võ Tam Thông đáp:

- Tính tới nay vừa đúng bảy ngày.

Dương Qua ngạc nhiên quá nói:

- Nếu vậy thì tôi đã đến thời hạn phải bị chết vì chất độc của Tình hoa, tại sao vẫn còn sống như thế này? Lạ quá?

Võ Tam Thông vui vẻ nói:

- Sư thúc tôi là một bậc đệ nhất danh y thiên hạ, nổi danh về việc chuyên trị các chất độc tại Thiên Trúc. Xưa kia chính cũng nhờ sư thúc tôi chữa cho sư phụ tôi thoát chết bởi chất độc do Quách Phu nhân vô tình mang tới. Để tôi đi mời người vào đây nhé.

Nói xong ông đứng dậy bước ra khỏi phòng.

Dương Qua mừng thầm nghĩ bụng:

- Có lẽ trong khi mình đang mê man vị Thiên Trúc thần tăng đã chẩn mạch cho uống linh đơn giải hết chất độc tình hoa trong người đi chăng? Lạ quá không hiểu Long cô nương đi đâu mà đến nỗi ta bị đau nặng cũng không vào thăm được? Nếu nàng biết ta không chết, chắc hẳn phải mừng lắm lắm.

Chàng hồi tưởng lại những giây phút tâm tình âu yếm cùng Tiểu Long Nữ, nghe thấy cõi lòng rạo rực hân hoan, nhưng bỗng nhiên từ trong ngực bị đau nhói lên một cái như ai dùng dùi lửa nung vào, chịu không xuể thét lên một tiếng.

Từ ngày uống nửa viên thuốc của Cừu Thiên Xích cho đến nay, chưa khi nào Dương Qua bị một cơn đau dữ dội như thế này. Chàng nghĩ có lẽ chất độc trong người chưa hết, nay nghĩ tới Tiểu Long Nữ nên chất độc lại bộc phát cũng nên.

Chàng ôm ngực chịu đau và mồ hôi đổ ra dầm dề ướt áo. Khi sắp ngất xỉu vì quá đau, bỗng nghe có tiếng niệm "Nam Mô A di đà Phật" từ bên ngoài vọng lại. Vị thần tăng xứ Thiên Trúc lững thững bước vào, Võ Tam thông chắp tay bước theo sau.

Thấy Dưung Qua đang nằm lăn lộn vì quá đau đớn, Võ Tam Thông hoảng hốt vội hỏi:

- Dương đệ làm sao thế, thấy trong người hiện giờ ra sao?

Rồi quay sang phía vị sư Thiên Trúc, ông khẽ thưa:

- Thưa sư thúc y đang bị chất độc hành hạ, xin sư thúc thương tình cứu chữa, cho được uống thuốc giải độc để khỏi kéo dài sự đau đớn.

Vị thần tăng không hiểu Tam Thông nói gì lẳng lặng tới nắm tay Dương Qua chẩn mạch.

Võ Tam Thông sực nhớ lại cho người đi mời Chu Tử Liễu vì chỉ có ông mới hiểu và nói được tiếng Thiên Trúc mà thôi. Chặp sau Chu Tử Liễu tới.

Dương Qua cố đem hết tinh thần chịu đựng ra chống chọi với cơn đau, một lát mới có thể thuật lại cho vị thần tăng Thiên trúc nghe rõ về câu chuyện trúng độc tình hoa.

- Sau khi gạn hỏi tỷ mỷ về hình dáng của loại tình hoa, vị thần tăng tỏ ý vô cùng ngạc nhiên bảo:

- Tình hoa là một loại thuộc đời Thượng cổ, đã mất giống từ lâu rồi. Cứ theo sách Phật thì xưa kia loại hoa này đã giết hại không biết bao nhiêu sanh linh, Phật Thích ca mới hóa phép tiêu diệt loài hoa này để bớt một di họa cho nhân loại. Không ngờ ngày nay loại ấy còn sót lại Trung Nguyên này. Bần tăng chưa tận mắt nhìn thấy hoa ấy thì chưa thể tìm được thuốc trừ độc dược.

Ai nấy nghe nói đều lộ vẻ buồn rầu thất vọng. Nghe Chu Tử Liễu dịch lại, Võ Tam Thông chấp tay thưa với vị Thần tăng:

- Thưa sư thúc, xin sư thúc từ bi cứu chữa cho Dương đệ phen này.

Thần tăng chắp tay niệm Phật, nhắm mắt cúi đầu suy nghĩ. Mọi người trong phòng lẳng lặng theo dõi, không ai dám nói lời nào. Chặp sau vị Thần tăng mở mắt nói:

- Cứ như chất độc trên người hai sư điệt, chỉ cần hút vài cái là chết ngay. Thế mà Dương cư sĩ đã hút hết chất độc cho hai người mà không bị hại, đến nay bổn mạng vẫn không hề chi. Còn chất độc của tình hoa, tới nay qua hạn vẫn chưa hại được mạng cư sĩ, có lẽ đây là một trường hợp tình cờ may mắn nhờ độc trị độc chăng? Hai chất độc này đã công phạt và đối phó lẫn nhau khiến cho cư sĩ khỏi chết, âu cũng là một trường hợp khá hy hữu.

Dương Qua và Chu Tư Liễu là những người thông minh lanh lợi, vừa nghe nói đã hội ý ngay, gật gù cho phải. Thần tăng nói tiếp:

- Phàm con người làm thiện sẽ gặp thiện, Dương cư sĩ đã xả thân cứu người thì Phật trời cũng phù hộ xui khiến cho có cách giải được độc.

Võ Tam Thông mừng quá nói:

- Vậy xin sư thúc rộng lòng chữa cho.

Thần tăng đáp:

- Ta phải tới động Thủy tiên nơi Tuyệt Tình cốc một phen để nhìn được tận mắt loại hoa này.

Cả ba người ngạc nhiên suy nghĩ:

- Đường đi từ đây tới Tuyệt tình cốc xa xôi ngàn dặm, vừa đi vừa về trong ngày làm sao kịp?

Vị thần tăng nói thêm:

- Muốn tìm phương pháp cứu chữa, bần tăng cần phải nhìn tận mắt hoa này. Trong khi chờ đợi, Dương cư sĩ đừng suy nghĩ hay mơ tưởng tới ý trung nhân, để cho chất độc khỏi bộc phát, làm tổn thương tới chân khí, sau này khó chạy chữa lắm đấy.

???Dương Qua chưa kịp nói. Hay là chúng ta cùng tới Tuyệt Tình cốc, buộc con mẹ già nọ giao thuốc giải độc cứu Dương đệ cho tiện.

Chu Tử Liễu vẫn còn nhớ ơn Dương Qua trước kia đã lập mưu ép buộc Hoắc đô vương tử toa thuốc giải độc cứu mạng mình thoát khỏi độc châm, nên cũng muốn nhân dịp này đền đáp. Vì vậy ông gật gù ưng thuận ngay.

- Phải đó, chúng ta cần theo hầu sư thúc, và tìm mọi cách để lấy thuốc giải độc.

Khi hai người hăng hái bàn bạc thì vị Thiên Trúc thần tăng đứng trầm ngâm nhìn Dương Qua ra chiều lo lắng. Dương Qua thấy trong tia mắt của Thần tăng có vẻ buồn buồn thì suy nghĩ:

- Có lẽ loại độc dược này khó trị lắm cho nên một vị đệ nhất thần y trong thiên hạ cũng phải e dè suy nghĩ.

Chàng gượng gạo hỏi:

- Đại sư có điều chi dặn bảo xin cứ nói!

Thần tăng nghiêm trang nói:

- Cái độc của Tình hoa khác hẳn với bao nhiêu độc dược khác, vì chất độc lại liên hệ đến cái tình, cái hại dính liền với tâm tư. Trường hợp cư sĩ rất có thể giải thoát nếu không vương vấn cái tình. Trái lại ví dụ đem được nửa viên thuốc nữa về cũng chưa chắc trục được hết chất độc. Tôi cần tới Tuyệt tình cốc là để chứng tỏ hết lòng cứu chữa mà thôi, còn sự thành tựu hay chăng là do phần cư sĩ quyết định. Nếu cư sĩ có gan cắt đứt được mối tình, đừng bận tâm suy tưởng tới nữa thì độc này tự nhiên dứt hết, khỏi cần thuốc thang gì hết.

Dương Qua thầm nghĩ:

- Tình của Tiểu Long Nữ là lẽ sống của ta mà bảo ta dứt đi thì dù có sống sót cũng còn nghĩa lý gì nữa. Thà để cho chất độc hành hạ đến chết

còn hơn.

Tuy vậy nhưng chàng vẫn lễ phép đáp:

- Đa tạ đại sư đã chỉ dạy. Tôi xin cố gắng tuân theo.

Chàng muốn khuyên họ không nên tới Tuyệt Tình cốc làm gì vô ích nhưng biết rằng lời khuyên can đối với những người trọng tín nghĩa cũng chẳng ích chi cho nên chàng đành làm thinh luôn.

Võ Tam Thông an ủi:

- Dương đệ, người hãy yên tâm dưỡng bệnh, đừng lo lắng chi hết. Sáng mai này chúng tôi sẽ khởi hành và ráng về càng sớm càng hay. Chừng nào Dương đệ hoàn toàn hết bệnh, chúng tôi sẽ hân hạnh uống chén rượu mừng hôn lễ giữa Dương đệ và Quách cô nương tại đây.

Dương Qua nghe nói rất bực mình, tuy nhiên trong thời gian ngắn ngủi quá không thể nào giãi bày cho được, vì vậy chàng chỉ ấm ớ lấy lệ cho qua chuyện. Khi mọi người ra ngoài rồi, chàng nằm trên giường nhắm mắt cố ru giấc ngủ.

Ngủ được một giấc khá dài, hồi chợt tỉnh lại thì gà đà gáy sáng. Qua bao nhiêu ngày không có món gì vào bụng Dương Qua cảm thấy đói cồn cào cả ruột gan. Trên đầu giường có để sẵn mấy đĩa để đầy bánh và trái cây. Chàng đưa tay với lấy một chiếc bánh đưa lên miệng cắn ăn đỡ. Ngay khi đó phía ngoài có tiếng gõ cửa khe khẽ. Cánh cửa kêu kẹt một tiếng rồi từ từ hé rộng. Nhờ ánh sáng lờ mờ của cây bạch lạp, Dương Qua thấy một nàng mặc áo hồng, đẩy cửa bước vào, mặt mày hậm hực hình như đang giận dữ một chuyện gì. Người đó là Quách Phù.

Dương Qua sững sờ vì quá đột ngột, nhưng cũng cất tiếng chào:

- Xin chào Quách cô nương.

Quách Phù chỉ "hừ" một tiếng, không nói gì thêm, xấm xúi lại ngồi trên chiếc ghế cạnh giường, quắc mắt nhìn Dương Qua, giận dữ. Nàng cứ nhìn một hồi lâu, nhưng không nói thêm lời nào.

Không chịu được dưới cái nhìn soi mói đó, Dương Qua giả lả hỏi trước:

- Quách bá bá sai cô nương đến đây có việc chi cần dặn tôi không?

Quách Phù chỉ đáp gọn:

- Không!

Bị luôn hai lần tấn công có vẻ thiếu lịch sự nếu là những lần khác thì khóe mắt Quách Phù có nhiều nét khác thường, hơn nữa chẳng biết nàng tìm mình quá sớm chắc có dụng ý chi đây, nên chàng cười nói:

- Quách bá mẫu sanh xong cũng khỏe mạnh chứ?

Quách Phù vẫn giữ vẻ mặt lạnh lùng khó chịu và nói xẵng:

- Mẹ tôi mạnh hay yếu cũng không cần anh phải bận tâm đến!

Trong đời chàng, trừ Tiểu Long Nữ, Dương Qua không chịu nhường nhịn một người nào khác, vì vậy nên hôm nay bị Quách Phù đối xử tàn nhẫn như thế chàng thấy khó chịu vô cùng, nghĩ thầm:

- Cha nàng là đại hiệp, mẹ nàng là Bang chủ, chắc nàng tự cho mình là cao quý lắm rồi?

Nghĩ xong, chàng chỉ "hứ" một tiếng lớn rồi nhắm mắt lại như người ngủ.

Quách Phù hỏi:

- Vì sao anh hứ?

Dương Qua chán quá nhưng trong lòng khinh không thèm đáp lại, "hứ" thêm một tiếng nữa.

Quách Phù nổi nóng hỏi lớn:

- Ta hỏi hứ cái gì?

Dương Qua cười hồn nhiên:

- Đàn bà là phải! Mình chỉ hứ một tiếng mà đã nóng nảy sừng sộ lên rồi!

Chàng điềm tĩnh đáp:

- Vì trong người không được khỏe, tôi "hứ" vài tiếng cho xả hơi bớt mệt.

Quách Phù lẩm bẩm:

- Nghĩ một nơi nói một nẻo, quả là hạng tiểu nhân hèn hạ!

Bỗng nhiên bị mắng thình lình, chàng giật mình, ái ngại: "Chẳng lẽ nàng đã biết những lời ta bịa đặt ra để gạt hai anh em họ Võ rồi sao?

Thấy nàng nổi giận và nặng lời cùng mình, nhưng trên khuôn mặt mỹ miều cũng có nhiều nét đáng thương, hơn nữa Dương Qua vốn có sẵn tính phong lưu thương người, nên dịu dàng hỏi:

- Quách cô nương, có phải cô muốn nói về những lời tôi đối đáp cùng anh em họ Võ chăng?

Quách Phù nhìn thẳng vào mặt chàng nói:

- Người đã nói với họ những gì, cứ thuật lại thử xem nghe được chăng?

Dương Qua cười giả lả nói:

- ấy chẳng qua vì tôi muốn khỏi có cuộc tương tàn đáng tiếc trong hai anh em họ Võ, tránh sự đau lòng cho lão bá trong lúc tuổi già, chứ thật tình lòng tôi đâu muốn vậy. Có lẽ lão bá đã thuật cho cô nương nghe rồi thì phải.

Quách Phù nghiến răng nói:

- Lão vừa gặp ta đã chúc mừng rối rít và ca tụng mi như thần như thánh. Ta dù sao cũng là một nữ nhi thanh bạch đâu phải hạng người để chúng bây đặt điều nói nhảm như vậy được?

Nói tới đây nàng nghẹn ngào không nói được nữa, hai hàng nước mắt tuôn ra ướt đầm đôi má.

Dương Qua hối hận, cúi đầu không đáp. Trong lúc cao hứng chàng đã nói ba hoa cùng anh em họ Võ, không ngờ đã vô tình làm thương tổn tới danh dự Quách Phù. Hậu quả này cũng khó mà hàn gắn cho được.

Thấy chàng làm thinh không đáp, Quách Phù càng tức giận, khóc tức tởi nói:

- Và lão bá có biết hai anh em họ Võ đánh thua mi nên đã bị mi buộc không được gặp mặt ta nữa phải không?

Dương Qua rất bực tức Võ Tam Thông đã lớn tuổi rồi mà không nhận định được sự thật hơn để đi nói toẹt hết cho Quách phù nghe khiến cho chàng còn miệng mà không thể biện luận được. Chàng phải gật đầu nhận:

- Tôi có đặt điều nói lừa họ nhưng đây là vì để dàn xếp công chuyện cho họ, hoàn toàn không có một dụng ý nào tà hết. Xin nàng niệm tình châm chước cho.

Quách Phù lau nước mắt hỏi lớn:

- Đêm qua, mi còn nói gì nữa?

Dương Qua giật mình ngơ ngác hỏi:

- Đêm qua tôi có nói gì đâu?

Quách Phù nói:

- Trước khi đi, Võ lão bá có bảo khi nào mi lành bệnh sẽ uống rượu mừng hôn lễ giữa mi và ta, cớ sao mi dám gật đầu nhìn nhận mà không biết xấu?

Dương Qua mới hoảng hồn vì biết rằng đêm qua Quách Phù đã nấp nghe hết mọi việc rồi. Chàng vội tìm cách chống chế:

- Khi ấy đau quá tôi đang mê man nào có nói được gì nhiều, ngoài ra cũng không hiểu hết những gì người ta nói.

Quách Phù biết chàng trớ trêu nên giận quá hét lớn:

- Ngươi bảo rằng mẹ ta đã vừa lòng ngươi, nhận ngươi làm rể rồi còn lén dạy ngươi võ nghệ nữa phải không?

Bị nàng hạch hỏi tới tấp Dương Qua không biết đối đáp sao nữa, lúng túng nghĩ bụng:

- Ta nói đùa về chuyện Quách cô nương, dù sao cũng có thể xem là một chuyện nói dóc để tán gái thông thường mà thôi. Nhưng nó động tới Quách bá mẫu, quả là một điều phạm thượng, lỗi nặng vô cùng. Phải làm sao để Quách bá bá đừng hay biết tới chuyện này mới được.

Nghĩ xong chàng năn nỉ:

- Quách cô nương, trong lúc nông nổi, tôi có nói vài điều thiếu thận trọng có lỗi với cô nương và bề trên, tôi cũng thấy hối hận rồi. Xin cô nương đừng để lệnh tôn biết.

Quách Phù cười gằn nói:

- Nếu đã thấy sai, biết sợ, sao còn đặt chuyện nói bậy làm gì?

Dương Qua nói:

- Tôi xem Quách bá phụ như cha, lúc nào cũng một niềm kính mến. Ngặt vì trong lúc nóng lòng, muốn dàn xếp cho hai anh em họ Võ đừng tàn sát lẫn nhau nên nỗi như vậy mà quên suy nghĩ.

Dù sao Quách Phù và hai anh em họ Võ đã chung sống và nhiều cảm tình mật thiết từ thuở nhỏ, bây giờ nghe Dương Qua buộc họ không được nhìn mặt mình nữa thì tức giận phừng phừng, trợn mắt thét lớn:

- Thôi việc này sau sẽ thanh toán, bây giờ mi hãy cho ta biết rõ em bé của ta đâu rồi?

Dương Qua đáp:

- Xin mời lệnh tôn đến đây, tôi muốn thưa cùng người đôi lời về chuyện này.

Quách Phù đáp:

- Giờ đây cha ta đã ra thành tìm em bé rồi. Ngưòi thật là một kẻ táng tận lương tâm, nỡ bắt em ta đi đổi lấy thuốc giải độc. Ha... ha... trên đời chỉ có mạng ngươi là quí, còn mạng em ta là cỏ rác hay sao?

Dương Qua đang tủi thân về câu chuyện trước, còn vấn đề của đứa bé thì dù sao chàng cũng chưa hề có việc gì làm trái với lương tâm cho nên chàng mạnh dạn nói:

- Lúc nào tôi cũng có lòng muốn giật được em bé đem về cho lệnh tôn thế mà bảo Dương Qua này cố ý đem lệnh muội đổi thuốc giải độc thì quả là oan quá. Tôi cam đoan là không bao giờ có ý nghĩ đen tối như vậy.

Quách Phù hỏi thêm:

- Vậy em ta đâu rồi?

Dương Qua đáp:

- Lệnh muội đã bị Lý Mạc Thu bắt đem đi, tôi kém tài không đoạt lại được, thật đáng hổ thẹn. Nếu tôi không bị chết giấc thì đã đuổi theo để cướp cho kỳ được mang về rồi.

Quách Phù cười gằn hỏi thêm:

- Vậy Lý Mạc Thu có phải là sư bá của mi chăng. Đêm nọ cả bọn bây cùng trú chung một hang đá phải không?

Dương Qua đáp:

- Vâng, Lý mạc Thu là sư bá tôi. Nhưng giữa bà và cô nương tôi không thuận nhau từ lâu rồi.

Quách Phù xì một tiếng rồi hỏi:

- Không thuận nhau, tại sao bà ấy nghe theo ngươi đem em ta đi đổi thuốc giải độc?

Dương Qua nôn nóng vùng ngồi dậy nói:

- Quách cô nương hãy thận trọng lời nói. Xin đừng vu khống như thế. Tôi tuy còn ít tuổi nhưng không bao giờ làm điều xằng bậy như vậy đâu.

Quách Phù bĩu môi đáp:

- Thôi đừng lãnh phần phải nữa! Nếu mi không có ý đó tại sao cô nương mi lại như vậy. Chẳng lẽ nào đặt điều nói láo ư?

Dương Qua ngơ ngác hỏi:

- Sư phụ ta bảo sao?

Quách Phù đứng thẳng người dậy, đưa tay chỉ vào mặt Qương Qua dằn từng tiếng:

- Chính sư phụ ngươi đích thân cho Chu thúc thúc biết hiện ngươi và Lý Mạc Thu đang ở trong hang đá, nàng yêu cầu Chu thúc thúc đem con Tiểu hồng mã tới cho mi để mang em ta đến Tuyệt Tình cốc cho sớm. Thế mà...

Dương Qua nghe nói vô cùng kinh ngạc, bèn phân trần:

- Phải đấy. Chính sư phụ tôi có bàn định như thế. Tôi có nhiệm vụ bồng lệnh muội tới Tuyệt Tình cốc trước để đổi lấy nửa viên tuyệt tình đan rồi sẽ liệu lại. Đây chẳng là một chiến thuật tạm thời lúc đầu sau đó sẽ tùy cơ ứng biến, thật tình chúng tôi không có ý gì làm hại lệnh muội cả.

Quách Phù ngắt lời chàng:

- Em ta mới chào đời chưa được một ngày, mà nỡ đem đi hàng ngàn dặm để mưu toan đổi thuốc cho mình, như thế mà dám bảo không có lòng hãm hại, quả là giọng nói của con người thiếu lương tâm. Ngày còn thơ ấu, mi mồ côi cha mẹ, phụ thân ta đã đối xử với mi như thế nào? Nếu ngươi không thương tình đem mi về Đào Hoa đảo để nuôi thì làm sao mi được sống sót tới hôm nay được? Không ngờ ngươi nỡ thừa lúc cha mẹ ta đau bệnh, âm mưu cùng kẻ địch đánh cắp em ta để làm chuyện bất lương.

Nàng càng nói càng hăng, cứ xỉ vả như tát nước vào mặt, Dương Qua không còn cách nào biện

bạch nên tức giận vô cùng, máu nóng xông lên xây xẩm cả mặt mày, thét lớn một tiếng, ngã quay ra bất tỉnh.

Mãi một chập sau chàng lần lần tỉnh. Quách Phù vẫn còn ngồi một chỗ cũ, lạnh lùng đưa mắt nhìn chàng, miệng không ngớt xỉ vả đay nghiến:

- Té ra mi cũng còn chút lương tri để hối hận với hành vi đen tối hèn hạ của mình sao?

Dương Qua rầu rầu đáp:

- Nếu tôi quả có lòng dạ như vậy chuyện gì tôi không bồng thẳng lệnh muội tới tuyệt tình cốc cho rồi?

Quách Phù nói:

- Tại vì chất độc trong người mi bộc phát, hành hạ thể xác mi đến nỗi chết giấc bên đường, làm sao còn đủ sức để bồng cho được? Cũng may trời xanh chẳng giúp đứa gian, khiến cho cơ mưu chúng bay không thành tịu được.

Tình ngay lý gian, Dương Qua thấy không còn cách nào biện hộ được nữa, đành phải xuống nước đáp:

- Nàng muốn nói sao tùy ý, tôi khỏi cần biện bạch nữa, sau này trắng đen nàng sẽ biết. Bây giờ thì sư phụ tôi đâu rồi?

Quách Phù nổi nóng đỏ hồng đôi má trừng mắt nói:

- Trò nào thầy nấy, thế thường vẫn như vậy cả Cô nương mi cũng chẳng tốt gì đâu.

Dương Qua nộ khí xung thiên, vùng ngồi dậy nói lớn:

- Nàng chửi mắng tôi thậm tệ, nhưng tôi đã vị tình cha mẹ nàng tha thứ hết. Nhưng tôi cấm nàng không được nói xấu tới sư phụ tôi.

Quách Phù cũng không vừa, nạt lại:

- Ta cứ nói, mi dám làm chi ta. Ai khiến sư phụ mi cũng hay nói năng càn dở?

Dương Qua thầm nghĩ:

- Cô nương là con người trầm tĩnh, đứng đắn, đời nào đi nói năng càn dở được.

Nghĩ xong, chàng mỉa mai:

- Trong lúc mình nghĩ chuyện xấu, rồi cứ tưởng ai cũng xấu xa bừa bãi cả.

Quách Phù dự định không nói lại những câu nói của Tiểu Long Nữ, nhưng bị chàng nói móc, bỗng nổi giận tuôn ra hết:

- Sư phụ của mi bảo rằng: Quách cô nương, Dương Qua vốn là một kẻ thuần lương thành thực, mồ côi cha mẹ từ ngày còn tấm bé, tình cảnh đáng thương hãy nên tử tế với hắn. Hai người xứng đôi, lại được cha mẹ bằng lòng hãy cùng nhau sống chung xây dựng hạnh phúc lâu dài. Cố chuyển lời bảo hắn hãy quên ta đi, ta không bao giờ trách móc gì đâu! Rồi nàng trao cho ta

thanh "Thục nữ kiếm" bảo để cùng "quân tử kiếm" thành một đôi, cùng với ngươi. Như vậy không phải là nói năng càn dở hay sao?

Trong lúc vừa thẹn vừa giận, Quách phù thuật lại đúng những lời của Tiểu Long Nữ, nhưng với một giọng khác hẳn.

Mỗi lời nói của nàng như một mũi kiếm chọc thẳng vào tim óc Dương Qua. Chàng bối rối không hiểu vì sao cô nương mình lại có ý nghĩ như vậy?

Chờ Quách Phù nói hết câu, Dương Qua trợn mắt nhìn nàng trừng trừng quát lớn:

- Nàng đừng đặt chuyện nói bậy. Vậy Thục nữ kiếm đâu rồi, sao không đưa ra đây để chứng minh sự thật? Đã nói mà không đưa bằng chứng tất nhiên là dối trá rồi.

Quách Phù điềm nhiên đưa tay ra sau rút ra một thanh kiếm đen huyền, quả là thanh Thục nữ kiếm, lúc trước hai người đã chọn trong động Thủy tiên và giữ làm binh khí tùy thân.

Sự thật quá bẽ bàng, Dương Qua không biết nói gì hơn, mắng đùa:

- Ai thèm đi hết hợp cùng nàng? Thanh quân tử kiếm của ta đã gẫy từ lâu rồi. Chính nàng đã lén lấy thanh kiếm này của cô nương ta rồi về đây đặt điều nói bậy.

Quách Phù từ bé đến lớn được cha mẹ nuông chiều, xung quanh ai ai cũng chỉ tâng bốc nàng chứ không ai nói xẵng lời nào. Anh em họ Võ lúc nào cũng tìm mọi cách làm hài lòng nàng, hễ nàng nói sao cũng cho là phải, vì vậy nên chưa khi nào nàng nghe một câu nói nào trái ý bao giờ.

Vì tức những lời nói móc của Dương Qua nên nàng cố nén lòng tự ái và thẹn thuồng thuật lại những lời Tiểu Long Nữ, không ngờ chàng lại phản ứng như vậy, cho nàng nói lát và lén cắp thanh kiếm này thì quả là một chuyện không thể chịu đựng nổi. Nàng xếch đôi mày liễu, tay nắm chặt chuôi kiếm định hành hung nhưng chợt nghĩ:

- Hắn ta lúc nào cũng kính trọng sư phụ, vậy ta nên kể luôn chuyện này cho hắn ứa gan luôn thể!

Trong lúc quá giận dữ, Quách Phù không còn suy nghĩ gì đến hậu quả của câu chuyện nữa. Thanh Thục nữ kiếm vừa định rút ra đã đẩy lại vào bao. Nàng từ từ ngồi xuống ghế nói:

- Cô nương mi quả có sắc đẹp tuyệt vời, tài cao tột đỉnh. Rất tiếc nàng đã làm một việc không đúng tí nào.

Dương Qua hỏi ngay:

- Việc gì vậy?

Quách Phù đáp:

- Rất tiếc nàng thiếu đứng đắn, thỉnh thoảng qua lại có chuyện tâm tình cùng bọn đạo sĩ phái Toàn Chân.

Dương Qua gạt ngang:

- Đừng nói xàm. Sư phụ ta cùng bọn Toàn Chân phái có một mối thù sâu như biển, làm gì có chuyện như thế được.

Quách Phù cười mỉa mai nói:

- Ta muốn nói chuyện qua lại tâm tình là để có một danh từ cho tao nhã mà thôi. Thật ra câu chuyện của nàng đã làm một người con gái như ta không thể diễn tả cho đúng sự thật được.

Dương Qua bốc giận điên đầu nạt lớn:

- Hãy câm mồm. Sư phụ ta trong trắng như băng tuyết, ta cấm mi nói hồ đồ như vậy. Nếu còn nói bậy ta sẽ vả tét miệng ngay.

Quách Phù lạnh lùng nói:

- Phải rồi, việc ấy nàng làm được chứ ta không thể nào làm được, còn việc trong trắng hay không có lẽ chỉ có mi là biết rõ. Nếu là một người đàn bà trong trắng tại sao lại lân la cùng một tên đạo sĩ được?

Dương Qua tức quá tái cả mặt, rít lên:

- Nàng hãy nói rõ thêm.

Quách Phù nói:

- Một khi chính ta, ta đã nghe thì không thể bảo là lầm được nữa. Có hai tên đạo sĩ phái Toàn Chân đến thăm cha ta, trong lúc ông đang bận việc ngoài thành Tương Dương nên ta phải tiếp thay.

Dương Qua bồi hồi hỏi gấp:

- Rồi sao nữa, nói mau lên.

Chương 61 - Biết được thủ phạm trộm hoa trên núi Chung nam

Quách Phù liếc qua thấy chàng trợn trừng đôi mắt, hai đường gân nổi hằn trên trán, vẻ mặt vô cùng thiểu não thì đắc trí nói: - Hai tên đạo sĩ ấy là Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính, mi có quen biết họ không?

Dương Qua gật đầu đáp: - Có biết rồi sao nữa? Quách Phù cười lạt nói tiếp:

- Ta chỉ sắp đặt chỗ ăn nằm cho chúng xong rồi bỏ đấy đi ra ngoài, không ngờ nửa đêm có một đệ tử Cái Bang ra cho biết là hai tên này đang dùng kiếm đánh nhau kịch liệt trong phòng.

Dương Qua nghe nói nghĩ bụng:

- Hai tên này xưa nay vẫn hục hặc nhau mãi. Việc chúng đánh nhau có gì lạ đâu?

Quách Phù kể tiếp:

- Ta rón rén đến gần cửa sổ, nhón chân nhìn vào, thấy họ thôi đấu kiếm và đang cãi nhau kịch liệt. Triệu Chí Kính đã bảo Doãn Chí Bình cùng sưphụ mi làm chuyện bậy bạ, Doãn Chí Bình nghe qua không chối cãi, chỉ trách tên kia sao nói quá lớn mà thôi.

Dương Qua vội tung chiếc khăn đang quấn ngang trên mình, chồm dậy thét lớn:

- Vô lý, như vậy nghĩa là sao, không tin được!

Quách Phù bẽn lẽn đôi má ửng hồng nói:

- Ta đâu có biết, chỉ nghe chúng nói sao thuật lại thôi. Còn chuyện có hay không, tốt hay xấu, chỉ có thầy trò chúng bay biết rõ mà thôi.

Thấy nàng đáp với một vẻ quá khinh bạc, Dương Qua tức dằn tâm không nổi tát thẳng vào mặt Quách Phù một cái nghe "bốp". Quách Phù ngã ngửa, mặt mày tối sầm, bên má sưng vù im dấu năm ngón tay. Nếu Dương Qua không bị giảm sút sức lực vì vết thương thì có lẽ nàng không bay hàm thì cũng bay mất hết cả răng rồi.

Quách Phù chưa khi nào nhận được một đòn đánh phũ phàng như vậy. Nàng đâu biết bình sinh Dương Qua chỉ kính mến một mình Tiểu Long Nữ mà thôi. Xúc phạm tới nàng không khác gì dùng gươm đâm thẳng vào tim chàng, nên chàng không còn nghĩ ngợi gì nữa. Con người Quách Phù cũng đầy tự ái, một khi đã bị đau và nhục thì bất chấp mọi hậu quả về sau. Nàng thét lên một tiếng, rút thanh Thục nữ kiếm nhằm đầu Dương Qua chém xuống.

Vừa vung tay tát Quách Phù, Dương Qua đã chợt nghĩ:

- Trong lúc nóng giận ta đã nặng tay xúc phạm tới nàng công chúa thành Tương Dương, con gái cưng của vợ chồng Quách bá bá, thì từ nay hết còn chỗ nương thân nữa rồi.

Nghĩ xong chàng thòng chân xuống giường tìm giày để đứng dạy. Chàng vừa ngồi dạy thì thanh

kiếm của Quách Phù chém xuống nghe tiếng vút.

Dương Qua cười gằn, đưa tay đẩy ra rồi ngéo một cái đoạt ngay thanh Thục nữ kiếm.

Quách Phụ bị thua liên tiếp hai đòn thì nổi nòng, nhìn quanh thấy trên đầu giường có một thanh kiếm khác để nằm ngang trên gối.

Nàng chồm lại lấy ngay, tuốt ra khỏi vỏ, đâm thẳng vào ngực Dương Qua.

Thanh kiếm vừa tuốt ra thì một luồng ánh sáng nhoáng lên, tiếp theo là một làn sát khí rợn người. Thanh kiếm chính là Tử vi bảo kiếm.

Dương Qua hoảng vía, không dám dùng tay không chống đỡ với thanh kiếm này vội vàng dùng thanh Thục nữ kiếm loan vòng trước ngực che thân. Không ngờ, sau bảy ngày bị chất độc hành hạ, thiếu ăn, thiếu uống, sức khoẻ giảm sút, nên vừa loan thanh Thục nữ kiếm ra trước ngực thì chân tay bủn rủn rã rời hết cử động nổi.

Thanh Tử vi bảo kiếm vừa chém xéo ngang một nhát chạm trúng thanh Thục Nữ kiếm nghe keng một tiếng nhỏ. Thanh kiếm đen bị đứt tiện làm hai đoạn.

Quách Phù cũng hoảng sợ, không ngờ thanh kiếm này lại lợi hại như thế

này. Nhưng nhân lúc thắng thế, nàng chỉ nghĩ tới việc trả thù về chiếc tát tai vừa rồi nên thầm nghĩ: - Hắn tán tận lương tâm cố hại em mình, dù có giết hắn đi chắc cha mẹ mình cũng không phiền trách.

Nàng nhìn Dương Qua té quỵ bên giường, không còn sức khỏe để chống cự lại, thanh kiếm gãy còn hoành ngang trước ngực để che chở, nhưng trong ánh mắt vẫn điềm nhiên không có gì là ân hận hết. Nàng cắn răng vận sức chuyển hết thần lực chém xuống một nhát.

Tiểu Long Nữ chiếm được con Tiểu hồng mã bèn cho phi nhanh như tên bắn quyết đuổi theo Kim Luân Pháp Vương và Dương Qua. Nhưng khi con Tiểu hồng mã chạy trên chục dặm đường, nàng mới biết đã lạc đường nên vội vã quay trở lại.

Khi tới nơi thì hai người đã biến vào trong thung lũng mất rồi.

Nàng lo sợ quá, cứ nhìn bóng mặt trời xuống dần mà lo cho tính mạng của Dương Qua sống không còn bao lâu nữa. Không nề hà nguy hiểm, nàng giục Tiểu hồng mã chạy vòng quanh thành Tương Dương để tìm kiếm. Con Tiểu hồng mã chạy rất mau. Khi chạy được trên ba chục dặm thì đã quá nửa đêm rồi. Xung quanh rừng núi thâm u, tứ bề vắng lặng, nàng lắng nghe tiếng khóc thảm thiết của Võ Tam Thông từ xa đưa lại.

Cứ theo hướng có âm thanh đi dò lần tới, không bao lâu tới gần và nghe tiếng gươm của hai anh em họ Võ chạm nhau loảng xoảng.

Kế đó lại nghe tiếng nói của Dương Qua.

Tiểu Long Nữ mừng quá, nhưng nàng lại lo Dương Qua gặp tay kình địch lợi hại nên chưa muốn ra mặt ngay, chỉ ẩn thân vào bụi cây gần đó để

đề phòng khi lâm nguy sẽ ngầm giúp đỡ.

Nàng cột con Tiểu hồng mã nơi một nhánh cây rồi rón rén đến nấp sau một tảng đá khá to để quan sát.

Trong thời gian rình xem, nàng nghe Dương Qua cứ lập đi lập lại mãi câu chuyện hứa hôn cùng Quách Phù. Chàng gọi Quách Phù là hôn thê rồi vợ chồng Quách Tỉnh và Hoàng Dung là nhạc phụ, nhạc mẫu nữa...

Bao nhiêu lời này khiến Tiểu Long Nữ sửng sốt như người trên cung trăng rơi xuống, Hoàng Dung lén truyền võ công cho chàng lại còn cấm hai anh em họ Võ không được gặp mặt người yêu của chàng nữa.

Mỗi lời nói của Dương Qua như một mũi dao đâm vào trái tim Tiểu Long Nữ khiến nàng thấy trời đất như đảo lộn, vạn vật tối sầm.

Nếu một người khác thấy hành động khác thường của Dương Qua ít ra cũng cần cân nhắc tìm hiểu, nhưng Tiểu Long Nữ vốn con người chất phác, xưa nay chưa hề giao thiệp với đời, đâu hiểu được những bề ngoài dối trá, xảo quyệt. Dương Qua đối với kẻ khác thì ba hoa xảo kế, mánh lới đủ điều, nhưng đối với nàng lúc nào cũng thẳng thắn, không hề nói đùa hay giả dối, cho nên một lời của chàng thốt ra nàng tin ngay là thực.

Thấy Dương Qua thắng hai anh em họ Võ, Tiểu Long Nữ xót xa tới số phận mình, từ nay hết hy vọng cùng ai đắp xây hạnh phúc.

Chán nản quá nàng buột miệng thở dài não nuột.

Khi ấy Dương Qua có nghe tiếng thở dài này, chàng có cất tiếng hỏi, nhưng Tiểu Long Nữ đã phi thân đi mất.

Dương Qua tưởng là Lý Mạc Thu cố tình nghe chuyện riêng của mình nên không bận tâm nghĩ tới nữa.

Tiểu Long Nữ dắt con Tiểu hồng mã đi lang thang một mình giữa cánh rừng khuya u tịch, đầu óc như tơ vò.

Nàng nghĩ tới nghĩ lui chưa biết xử trí thế nào cho phải. Mặc dù đã hai mươi tuổi đầu, nhưng xưa nay sống cách biệt xã hội loài người đâu có hiểu gì về nhân tình thế thái, tâm hồn trong sạch như tờ giấy trắng, từ cử chỉ và hành động không khác gì một đứa trẻ ngây thơ.

Nàng tự nghĩ:

- Nếu Dương Qua đã hứa hôn cùng Quách Phù, lẽ cố nhiên phải bỏ rơi mình chứ làm sao chung sống với ta trăm năm được nữa. Bây giờ ta mới hiểu rõ vì sao vợ chồng Quách đại hiệp cứ tìm đủ mọi cách để cản trở không cho mình kết thân với chàng. Có lẽ Dương Qua sợ mình buồn nên cố tình dấu diếm. Dù sao chàng cũng khá tốt đối với ta đấy chứ.

Nàng thật tình yêu Dương Qua tha thiết, nên tuy chính tai nghe chàng nói sẽ thành hôn với Quách Phù nàng cũng không mảy may oán hận mà chỉ trách phận mình sao khéo long đong.

Nàng lại nghĩ tiếp:

- Trước nay ta chẳng hiểu vì sao chàng cứ nay lần mai lữa không chịu xuống tay giết Quách đại

hiệp để trả phụ cừu, té ra chỉ vì đã đa mang cảm tình cùng Quách Phù quá nặng. Như thế đã chứng minh dự định kết hôn của chàng rồi. Nếu hôm nay ta mang con thần mã này trả lại cho chàng, biết đâu chẳng khiến chàng lưu luyến tới mình và sinh ra rắc rối trong mối lương duyên cùng Quách cô nương, cũng tội nghiệp.

Nàng thở dài và quả quyết:

- Ta suốt đời sống trong Cổ mộ đã quen, bây giờ trở lại với đời sống lẻ loi cũng được. Với thời gian rồi cái gì cũng xoá nhoà trong quên lãng hết. Sống trong cái thế giới xảo trá với trò đời muôn mặt ta không thể nào chịu đựng được nữa rồi.

Sau một chập suy nghĩ, phân vân, Tiểu Long Nữ đã dứt khoát tư tưởng. Mặc dù lòng xót xa như muối xát, khó nên được mối tình đang nuôi nấng trong lòng từ bấy lâu nay, nhưng nàng cũng không thể nào làm lơ để cho Dương Qua phải chết vì chất độc tình hoa, nên quay trở lại thành Tương Dương. Về đây nàng sẽ nhờ Chu Tử Liễu thay mình mang con Tiểu hồng mã lại thung lũng trao cho Dương Qua dùng đi về Tuyệt tình cốc cho kịp hạn định.

Trong khi ấy mặc dù bọn thích khách đã đi xa, nhưng trong thành Tương Dương vẫn rối ren vì Quách Tỉnh và Hoàng Dung còn đang bị bệnh. Bao nhiêu công việc đều do Lỗ Hữu Cước chu toàn sắp đặt cả. Chu Tử Liễu cũng cố đem hết tài năng và nhiệt tình ra giúp thêm cho Lỗ Hữu Cước trong việc chống giữ và bảo vệ thành này.

Tiểu Long Nữ về gặp Chu Tử Liễu nhờ ông mang ngựa lại thung lũng cho Dương Qua và buộc chàng phải cấp tốc tới Tuyệt tình cốc mang theo đứa con của Quách Tỉnh để đổi lấy Tuyệt tình đan giải độc cho mình. Vì nàng nói tắt quá, Chu Tử Liễu không hiểu đầu đuôi câu chuyện, phải gạn hỏi lại.

Tiểu Long Nữ trong lúc thần trí rối ren không biết nói sao hơn chỉ hối ông đi ngay cho, để kịp cứu mạng cho Dương Qua. Trong khi nàng nói có Quách Phù đứng bên cạnh nhưng nàng cũng chẳng cần đếm xỉa tới, vì trong bụng nàng nghĩ rằng: - Dương Qua đã là chồng tương lai của Quách Phù, thì dù tạm mượn em gái nàng ít lâu để lại Tuyệt tình cốc đổi linh đan cứu chồng nàng khỏi chết cũng không hại chi. Nếu cần để giúp cho người chồng tương lai còn sống sót chắc Quách Phù cũng sẵn lòng giúp sức thêm là khác.

Nàng ân cần nhắc nhở Chu Tử Liễu. Mỗi khi nói tới tên Dương Qua thì nàng cảm thấy xót xa trong dạ.

Từ nhỏ nàng đã tu luyện để tìm cách kiềm chế mọi tình cảm đừng chi phối nội tâm, nhưng từ khi yêu Dương Qua đến nay sự kiềm chế này đã hoàn toàn bất lực, đôi khi tim nàng bị cảm xúc mạnh hơn người thường nữa.

Nói chưa hết ý mà nước mắt đã chan hoà trên đôi má, nàng không gắng ngượng được nữa, cắm đầu chạy thẳng về phòng, ôm gối nức nở khóc một mình.

Dù là một vị trạng nguyên thông minh lanh lợi hơn người Chu Tử Liễu không thể nào đoán ra được ý định của Tiểu Long Nữ và lý do câu chuyện của nàng.

Nàng vừa nói dứt, vừa dặn dò qua những tiếng nấc, chẳng có đầu đuôi, gốc ngọn. Chu Tử Liễu tuy không hiểu lắm, nhưng vì có mấy câu thúc đẩy liên quan đến tính mạng của Dương Qua khiến ông phải lên đường ngay, mọi việc khác sẽ tuỳ hoàn cảnh đối phó sau.

Khi Chu Tử Liễu ra ngõ thì không thấy con Tiểu hồng mã, hỏi lại thì quân lính cho hay Quách Phù đã cưỡi đi rồi. Tìm kiếm Quách Phù khắp nơi không gặp, Chu Tử Liễu không rõ nàng ẩn nấp nơi đâu, chỉ đành thở dài suy nghĩ: - Mấy cô gái này sao lắm chuyện rắc rối, nói chuyện thì hồ đồ không đầu đuôi gốc ngọn, còn hành động thì lén lút như bóng ma.

Vì lo sợ cho tính mạng Dương Qua, Chu Tử Liễu đành tìm một con tuấn mã khác, rồi dẫn một vài đồ đệ trong Cái Bang theo lộ trình do Tiểu Long Nữ chỉ vẽ tìm tới thung lũng nọ.

Khi tới hoang cốc, thì gặp Dương Qua và ba cha con họ Võ đang nằm im lìm trên mặt đất. Võ Tam Thông đang cố vận nội công để giải huyệt, còn Dương Qua và hai anh em họ Võ thì bất tỉnh từ lúc nào rồi.

Chu Tử Liễu bèn vực hết bốn người về thành Tương Dương thời may gặp vị sư thúc là Thiên Trúc Thần Tăng từ nước Đại Lý tới thăm, nhờ cho thuốc giải cứu.

Tiểu Long Nữ về phòng nằm khóc mãi cho vơi sầu. Càng suy nghĩ nàng càng thấy xót xa, nên hai hàng lệ càng lúc càng tuôn tràn không cầm lại nổi. Nàng rút khăn tay lau nước mắt bỗng chạm phải thanh Thục nữ kiếm đang

đeo bên mình, bèn nghĩ bụng:

- Ta còn giữ thanh kiếm này làm chi nữa. Hãy đem giao luôn cho Quách cô nương để tác hợp cho hai người về sau có hay hơn không.

Vì quá yêu dương Qua cho nên bất kỳ việc gì có lợi cho chàng là nàng làm ngay không chút ngần ngại. Nàng vội vã ngồi dạy, lau sạch lệ rồi chạy đi tìm Quách Phù.

Khi ấy đã nửa đêm, Quách Phù đang yên giấc. Tiểu Long Nữ không cần gõ cửa, phi thân nhảy luôn vào phòng, gọi Quách Phù dậy, trao thanh Thục nữ kiếm và căn dặn những lời như Quách Phù đã thuật lại cho Dương Qua nghe ở đoạn trên.

Khi trao xong thanh Thục nữ kiếm, nàng tất tả đi ngay. Quách Phù ngỡ ngàng gọi lại hỏi: - Cô bảo những gì tôi không hiểu?

Tiểu Long Nữ chẳng thèm đáp, chỉ lắc đầu, tung mình qua cửa sổ đi luôn.

Quách Phù gọi lớn:

- Khoan đã Long cô nương, hãy trở lại cho tôi hỏi thêm. Nhưng Tiểu Long Nữ vẫn đi luôn.

Nàng phi thân thẳng vào hao viên, ngồi kề một bụi "mai quế" đang toát ra một mùi hương thơm ngào ngạt. Bất giác nàng nhớ lại những giây phút cùng Dương Qua chuyên luyện võ nghệ trên Chung Nam sơn, mặc dù vai cọ má kề nhưng không hề có chút tà tâm. Ngày nay nàng cố tình đối xử với chàng như tình thầy trò như lúc trước, nhưng không thể nào được nữa.

Trong khi nàng đang bàng hoàng suy nghĩ bỗng bên phòng bên có tiếng người nói: - Tại sao mi cứ mở miệng là nhắc tới Tiểu Long Nữ, lúc nào cũng nói suốt ngày? Không nhắc tới có sao không?

Tiểu Long Nữ giật mình tự hỏi:

- Tại sao có kẻ lại nhắc đến tên mình nơi đây, ai thế? Nàng rón rén lại gần, cố lắng tai nghe.

Bỗng có tiếng nói tiếp:

- Ngươi làm được, thì ta cũng có thể nói ra chứ? Người trước nói nhỏ:

- Nơi đây đâu phải nhà mình, phàm tai vách mạch rừng, lỡ có kẻ nào nghe được thì đâu còn là danh dự của Toàn Chân giáo chúng ta nữa?

Người sau cười hà hà mỉa mai nói:

- Té ra mi cũng biết giữ danh dự phái Toàn Chân à? Đã biết vậy, thì trước kia bên cụm hoa hồng trên Chung Nam sơn, mi đừng hưởng cái dư vị mê ly cùng nàng chứ sao lại... hà... hà...

Tiểu Long Nữ giật mình suy nghĩ:

- Chẳng lẽ trong đêm ấy Dương Qua lại với ta, bị hai tên này trông thấy hay sao?

Qua hai giọng quen thuộc, nàng thừa biết hai người này là Triệu Chí Kính và Doãn Chí Bình đệ tử phái toàn chân rồi.

Nàng rón rén lại gần thêm để nghe thêm nữa.

Hai người tiếp tục nói rất nhỏ, tuy nhiên từ chỗ Tiểu Long Nữ đến đó rất gần nên nàng có thể nghe được rõ ràng.

Nàng nghe Doãn Chí Bình hỏi:

- Chẳng hay vì sao đêm nay sư huynh lại tìm cách mạt sát đệ tệ quá nhưvậy?

Triệu Chí Kính xẵng giọng đáp: - Ngươi cứ tự nghĩ sẽ hiểu.

Lời nói của Chí Bình có vẻ tha thiết hơn:

- Tôi khẩn khoản xin sư huynh đừng thắc mắc tới chuyện này nữa, ngoài ra sư huynh muốn tôi phải tự sát tại đây sao?

Triệu Chí Kính lạnh lùng đáp qua một chuỗi cười gằn:

- Ta cũng không hiểu để làm chi, nhưng chỉ không dằn lòng được nên mới nhắc mà thôi.

Doãn Chí Bình hình như không giữ được lòng bực tức nói hơi to tiếng: - Dù sư huynh không nói ra tôi cũng đoán được. Thâm ý của sư huynh chỉ là để hả lòng ghen tức. Chính sư huynh đã ganh tỵ cái diễm phúc thần tiên mà tôi đã được bên nàng khi ấy.

Hình như Triệu Chí Kính không lời đáp lại câu ấy, cho nên sau đó là yên lặng.

Chặp sau Doãn Chí Bình nói thêm:

- Quả đúng đêm ấy nàng bị Tây độc Âu Dương Phong điểm huyệt không còn cử động được nên tôi mới hưởng được cái giây phút thần tiên hằng mơ ước. Thật ra tôi cũng không cố tình giấu giếm sư huynh làm chi. Giá tôi không thuật lại thì làm sao sư huynh hay biết được việc này? Chính tôi thuật lại mà sư huynh nay lại lợi dụng chuyện ấy mà làm tình làm tội tôi

đủ điều. Tuy nhiên tôi vẫn không một chút gì ân hận.

Giọng hắn nhỏ dần rồi im luôn như để sống lại những giây phút thần tiên.

Tiểu Long Nữ nghe qua như sét đánh bên tai, tâm thần bấn loạn hai chân phát run... Nàng suy nghĩ:

- Chẳng lẽ là thằng khốn kiếp này chứ không phải Dương Qua sao?

Nhất định là hắn đặt điều nói dóc để bêu xấu mình. Nhất định phải là Dương Qua, ngoài ra không còn ai hết.

Triệu Chí Kính nói với một giọng cứng rắn và lạnh lùng khó chịu: - Ta biết mi không bao giờ hối hận về việc này, ta cũng hiểu rằng mi dụng ý phô trương việc này cho kẻ khác biết để sung sướng với cái chuyện ngàn năm có một đó. Được rồi, từ nay về sau cứ mỗi ngày ta sẽ nhắc lại cho ngươi nhớ mà sung sướng.

Bỗng có tiếng "bộp, bộp" làm rung cả vách tường. Thì ra Doãn Chí Bình tức quá, đập đầu vào vách nói: - Sư huynh cứ nói đi, nói cho cả thiên hạ biết việc này... Tôi không còn biết sợ nữa... Thôi tôi van xin sư huynh đừng nói nữa, rồi sư huynh muốn bảo gì tôi cũng nghe theo.

Chỉ trong một đêm nay mà Tiểu Long Nữ nghe luôn hai chuyện não lòng! Nàng hoang mang, đứng đờ ngời bên cửa sổ, như kẻ sống trong mê.

Bỗng Triệu Chí Kính vừa cười vừa nói:

- Chúng ta là kẻ tu hành, nhưng một khi lòng tục chưa hết lỡ phạm vào dục vọng thì cần phải sám hối và có một nghị lực thật mạnh để chấm dứt lòng tà, ngõ hầu trở lại với Thiền môn. Sở dĩ ta nhắc mãi tới nàng là để cho ngươi chán nản rồi tự khắc phải quên đi. Đó là một hoả ý giúp ngươi tu hành, tại sao không chịu được?

Doãn Chí Bình khẽ đáp với một giọng thiết tha:

- Tiểu Long Nữ là một vị tiên tử của lòng tôi. Không khi nào tôi có thể chán ghét nàng.

Đột nhiên y lại cao giọng nói:

- Triệu sư huynh, anh ác độc lắm, tôi há không hiểu biết sao? Sư huynh nói chuyện này ra một phần vì ganh tỵ với tôi, một phần cũng để trả thù Dương Qua. Sư huynh muốn việc này tới tai Dương Qua và gây sự nghi kỵ hờn ghen giữa hai người, để cho cuộc kết hợp của họ đời đời bị lỡ dở.

Nghe nhắc đến tên Dương Qua, Tiểu Long Nữ thấy trong lòng đau nhưcắt, tim rạt rào đập mạnh, miệng nàng cứ lẩm bẩm hai chữ Dương Qua...

Nàng mong sao hai tên đạo sĩ cứ nhắc mãi tới câu chuyện này để nàng

đ ược tiếp tục tưởng tới cái tên mà mỗi lần nhắc tới đã sưởi ấm lòng nàng.

Triệu Chí Kính nghiến răng nói:

- Thằng ranh con ấy thật đáng ghét. Ta phải làm sao cho nó điêu đứng dày vò mới hả được cơn

giận. Nhưng cũng vì... vì...

Doãn Chí Bình tiếp lời:

- Chỉ vì võ công nàng cao siêu quá, chúng ta chưa phải là đối thủ của nàng, phải không sư huynh?

Chí Kính đáp:

- Chưa hoàn toàn như thế, với những phép bàng môn tả đạo ấy đâu có gì đáng kể. Cần thật sự chạm chán một lần sẽ biết tay nhau ngay. Võ công tuyệt diệu của chính tông Toàn Chân giáo phái đã lừng danh trong thiên hạ đâu có ngán tên tiểu tốt ấy đâu. Sư đệ cứ chờ xem ta sẽ làm cho hắn nếu không bị nội thương cũng bị cụt tay gãy chân để cho Long cô nương của sư đệ dở sống dở chết vì đau đớn cho mà xem.

Tiểu Long Nữ nghe nói thế như chế dầu vào lửa. Nếu lúc thường thì nàng đã đạp tung cửa sông vào cho mỗi đứa một đòn cho bỏ mạng, nhưng vì hôm nay tinh thần nàng bị chi phối, những đau buồn dồn dập, tâm trí hoang mang bất định, không còn thiết gì hết, nàng cứ sửng sốt như kẻ mất hồn.

Tiếp đó là giọng cười mỉa mai của Doãn Chí Bình:

- Thật là chuyện đáng tức cười vì võ thuật chính tông của Toàn Chân phái chưa thắng nổi những ngón bàng môn tả đạo của người.

Triệu Chí Kính quát lớn:

- Mi quả thật vô liêm sỉ. Vì quá si mê Tiểu Long Nữ rồi cứ đi tâng bốc tài nghệ của người mà không biết nhục.

Bị sỉ nhục trong mấy ngày liên tiếp, giờ đây Doãn Chí Bình không còn dằn lòng được, nạt lại: - Tại sao mi bức bách ta làm vậy. Phàm việc gì cũng vừa phải thôi, đừng để tức nước vỡ bờ!

Triệu Chí Kinh đinh ninh mình đã nắm được nhược điểm và bí mật của Doãn Chí Bình, dù sao hắn cũng không dám cãi lại hay lớn tiếng cùng mình, vì nếu sự việc này phát giác ra tới tai Mã Ngọc hay Trường Xuân Khưu Xứ Cơ thì Doãn Chí Bình sẽ bị xử tử ngay.

Hôm nay bỗng nhiên Doãn Chí Bình dám cự lại, quả là một sự ngoài sự dự liệu của Triệu Chí Kính, cho nên hắn không còn nương tay nữa, liền sấn tới vung tay tung ra một chưởng.

Doãn Chí Bình không ngờ Triệu Chí Kính lại ra tay tấn công mình nên chẳng đề phòng. Đến chừng trông thấy muốn né tránh nhưng không kịp nữa. Một tiếng bốp vang lên, chưởng của Triệu Chí Kính đã đập ngay vào ót Doãn Chí Bình.

Triệu Chí Kính cũng là một tay có hạng trong hàng đệ tử của phái Toàn Chân nên chưởng lực cũng lợi hại. Doãn Chí Bình lãnh một chưởng toàn thân lảo đảo muốn té. Hắn nổi nóng liền rút kiếm ra chém liền bất chấp mọi hậu quả.

Triệu Chí Kính nghiêng mình tránh kiếm rồi cười ha hả nói: - Mi cả gan lại dám chém ta sao?

Nói xong liền rút kiếm ra đánh lại. Doãn Chí Bình trợn mắt bậm môi nói từng tiếng một: - Nếu để mi mỗi ngày hành hạ mãi ta cũng không sống nổi. Chi bằng liều cùng mi một trận, ta dù bỏ

mạng cũng yên thân.

Thế là trận chiến bắt đầu. Doãn Chí Bình là học trò khá nhất của Khưu Xứ Cơ, võ công của chàng chẳng kém gì Triệu Chí Kính. Trong lúc căm thù quyết tử, chàng dùng toàn những đòn chí mạng đánh bừa. Triệu Chí Kính tuy đánh nhưng trong lòng đã nuôi sẵn một cái mộng lớn nên không dám đả thương Chí Bình. Vì vậy nên dần dần Triệu Chí Kính bị dồn vào thế hạ phong, càng đánh càng bị thất thế.

Trong khi hai người cùng nhau tử chiến, thì mấy tên đồ đệ Cái Bang đi báo cho Quách Phù biết. Nàng vội khoác áo đến xem. Khi vừa tới nơi, nàng

đã trông thấy Tiểu Long Nữ đứng đó từ bao giờ nên gọi lớn: - Long cô nương.

Tiểu Long Nữ đang rối loạn tâm thần cứ đứng thừ người không nghe biết gì hết. Quách Phù lấy làm lạ, nhưng không gọi nữa, cứ đứng ngoài cửa sổ quan sát và lắng tai nghe.

Triệu Chí Kính vừa đánh vừa luôn mồm chế riễu, lời nào cũng có liên hệ đến Tiểu Long Nữ hết.

Vì là con gai mới lớn không thể nghe nổi những lời thô bỉ ấy nên Quách Phù mắc cỡ muốn bỏ đi. Nhưng khi nàng nhìn lại thấy Tiểu Long Nữ cứ đứng thừ người ra nhìn sững hình như không có phản ứng gì đối với các lời

ấy nên lấy làm lạ, bước lại gần khẽ hỏi:

- Có phải hai tên ấy nói về cô hay không?

Tiểu Long Nữ như kẻ mất hồn, chỉ gật đầu và đáp nhỏ:

- Phải, và chúng nói thật đấy.

Nghe nói, Quách Phù cảm thấy ngao ngán và khinh miệt nàng vô cùng,

chỉ "hứ" một tiếng rồi quấy quá bỏ đi ngay.

Mặc dù vẫn đang cùng nhau quyết đấu, nhưng dù sao Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính cũng là những tay cao thủ có hạng nên nghe được hết những lời hai người vừa nói. Bỗng nhiên hai thanh gươm chạm nhau một tiếng mạnh rồi cùng dừng ngay lại.

Triệu Chí Kính hỏi: - Ai đó?

Tiểu Long Nữ đáp: - Ta đây.

Nghe giọng nói của nàng, Doãn Chí Bình lạnh cả xương sống cất tiếng hỏi lại: - Ta là ai, xin cho biết tên.

Nàng đáp ngay: - Là Tiểu Long Nữ.

Tên này vừa xưng ra cả Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính sợ đến toát mồ hôi lạnh, hồn vía lên mây. Trước kia hai người đã từng chứng kiến Tiểu Long Nữ trổ tài đại náo Trung Dương Cung, võ nghệ cao siêu như Hách Đại Thông sư thúc mà còn đại bại suýt nữa phải tự tử huống chi là họ, làm sao chống cự nổi.

Cả hai cũng không ngờ Tiểu Long Nữ lại có mặt nơi thành Tương Dương này. Nẫy giờ có lẽ

nàng đã nghe hết mọi việc do hai người nói chuyện. Nghĩ tới đây cả hai điếng hồn, đứng sững chẳng biết tẩu thoát nơi nào.

Doãn Chí Bình tuy sợ nhưng đã có ý định. Chàng không tẩu thoát nhưng bước lại mở tung cánh cửa sổ nhìn ra.

Ngoài vườn bên cụm hoa lan, một nữ lang áo trắng thướt tha như nàng tiên trong mộng, quả là người đẹp mà hắn hàng đêm mơ mộng.

Doãn Chí Bình lẩm bẩm: - Đúng là nàng.

Tiểu Long Nữ hỏi:

- Vâng ta đây. Những điều chúng bay vừa nói có thật không? Doãn Chí Bình đáp như người mất hồn: - Đúng cả, xin nàng hãy giết tôi đi.

Nói xong hắn quay kiếm lại chìa cán ra cửa sổ.

Tiểu Long Nữ nghe nói bàng hoàng cả người, trong giây phút bấn loạn nàng bỗng nghĩ: - Thôi đi, dù có bầm thây, xé xác tên này đi nữa thì cuộc sống của nàng cũng không còn chi nữa. Mang thân là gái mất tân, đâu còn trinh tiết mà hòng ăn ở mãn đời cùng Dương Qua. nàng cảm thấy không còn xứng đáng với tình chàng nữa.

Nàng thơ ơ không thèm tiếp lấy thanh trường kiếm, chỉ đứng lặng yên

đưa mắt nhìn Triệu Chí Kính và Doãn Chí Bình, lòng phân vân không biết nên xử trí ra sao.

Triệu Chí Kính thấy nàng ngẩn ngơ như người mất trí, thì cho rằng đó là cơ hội tốt để đào tẩu, nên hắn nắm vai Doãn Chí Bình khẽ bảo: - Thôi, lo chuồn đi cho rồi, còn chần chừ chi nữa. Chắc nàng không nỡ giết mi đâu.

Nói xong hắn lôi Doãn Chí Bình chạy luôn ra cửa.

Doãn Chí Bình vừa thấy bóng Tiểu Long Nữ đã hồn siêu phách lạc, đứng chần chừ không tự chủ được nữa. Khi Triệu Chí Kính kéo đi chàng loạng choạng mấy cái rồi cũng rảo bước chạy theo.

Triệu Chí Kính trổ thuật khinh công tuyệt diệu lao người đi mau như tên bắn, kéo bừa cả Doãn Chí Bình chạy theo. Mãi một chập sau Doãn Chí Bình mới hoàn hồn và cũng vận dụng khinh công chạy theo sát gót. Hai người đều là hạng đệ tử đời thứ ba của Toàn Chân phái, nếu tính thời gian theo thầy học võ công thì còn hơn cả Quách Tỉnh nữa. Khi hai người nỗ lực chạy mau không khác nào hai con thần mà đang đua trên đại lộ, bao nhiêu cây cối xô rạt về phía sau, mà không mấy chốc đã cách xa thành tương Dương không biết còn bao nhiêu nữa.

Cả hai chạy thẳng về phía cửa Đông gọi mở. các đệ tử cái Bang đứng gác trên thành nhìn xuống thấy hai vị đạo sĩ Toàn Chân giáo đều là người quen biết, nếu kể về thứ bậc thì còn lớn hơn Quách Tỉnh nữa. Nên khi nghe Triệu Chí Kính yêu cầu mở cửa có chuyện khẩn cấp thì vội vàng mở cửa ra ngay.

Cửa thành vừa hé mở đủ chen lọt một người thì cả hai đã phi thân lướt qua như hai cái bòng mờ, khiến bao nhiêu binh sĩ và đệ tử Cái Bang thảy đều khen ngợi.

Chưa kịp đóng cửa thì đã có một cái bóng trắng lướt qua, theo luôn vào trong, khiến ai nấy đều

thất kinh vội hỏi: - Còn người nào nữa đây?

Nhưng khi nhìn lại thì bóng trắng đã biến đâu rồi.

Khi ấy trời chưa sáng hẳn, nên mọi người chỉ nhìn nhau mà lắc đầu, rồi dụi mắt nhìn lại lần nữa. Khi chẳng trông thấy gì hết thì họ cho rằng vì trong bóng tối nên nhận lầm mà thôi.

Triệu, Doãn hai người không dám dừng chân đứng nghỉ. Mặc dù đã vào thành rồi nhưng vẫn cố sức chạy mãi hơn mấy dặm đường rồi mới chậm lại chút ít để dưỡng sức.

Triệu Chí Kính lấy tay áo rộng lau mồ hôi trên trán, chợt há hốc mồm than nhỏ: - Thôi chết rồi!

Hắn vừa quay mình ra sau đã thấy hai chân bủn rủn như không còn hơi sức nữa, suýt té lăn ra đất, vì cách đó không xa có hiện ra một bóng nữ lang áo trắng đứng thẳng người nhìn theo mình, không phải ai xa lạ mà chính là Tiểu Long Nữ.

Triệu Chí Kính hoảng sợ quá vội "á" một tiếng thất thanh.

Hắn ngờ rằng hai đứa đã bỏ nàng một quãng khá xa ai ngờ lúc nàng đuổi theo sau lưng lướt đi quá nhẹ nhàng không gây tiếng động nên không hề biết chi hết.

Vừa trông thấy nàng, không khác gì gặp tử thần ác quỷ, Triệu Chí Kính vội nắm tay Doãn Chí Bình cắm đầu chạy nữa.

Chạy được mấy dặm nữa, hai chân đã quýnh, nhưng khi quay đầu lại thì Tiểu Long Nữ chỉ cách họ ba trượng thôi.

Triệu Chí Kính sợ quá lại cắm đầu chạy lần thứ ba nữa. Lần này hắn không dám quay đầu nhìn ra sau. Vì cứ mỗi lần nhìn thấy Tiểu Long Nữ thì thần hồn nát thần tính, tinh thần bị giảm sút, hai chân cũng quýnh lên không chạy được lẹ làng như trước nữa.

Mãi một chập sau, hai chân đã bủn rủn trã rời cất đi hết nổi, Triệu Chí Kính liền bảo Doãn Chí Bình:

- Sư đệ, nếu nàng định giết chúng ta thì chẳng cần kéo dài đến như thế này. Hay là nàng có dụng tâm gì khác chăng?

Doãn Chí Bình không hiểu gì hết, ngơ ngác hỏi lại: - Còn dụng tâm gì nữa, sư huynh nói chi lạ vậy? Triệu Chí Kính nói:

- Theo ta phỏng đoán có lẽ nàng định bắt chúng ta về đem ra khiến phạt trước bao nhiêu anh hùng thiên hạ để bêu xấu cho Toàn Chân phái chăng?

Doãn Chí Bình nghe nói thất kinh rụng rời tự nghĩ:

- Mình đã gây nên tội lỗi, dù nàng có hạ sát ngay nơi đây cũng đáng đời không chút gì ân hận. Nhưng đối với sư phụ là TRường Xuân Khưu Xứ Cơ và sư môn là giáo phái Toàn Chân, xưa nay đã thọ ơn rất nặng, nếu vì mình mà sư phụ mang tiếng, giáo phái bị mất mặt thì dù chết cũng không an tâm. Toàn Chân phái từ khi Vương Trung Dương giáo chủ gây dựng đã bao năm lừng lẫy giang hồ, nay phút chốc chỉ vì mình mà tiêu tan hết sao?

Nghĩ tới đây, chàng cảm thấy như một gáo nước lạnh dội vào xương sống rồi không còn biết làm

chi hơn là rảo bước chạy theo Triệu Chí Kính.

Hai người không dám theo đại lộ, cứ men theo các chỗ cây cối rậm rạp chạy đi, nhưng hễ cứ mỗi lần quay lại thì ngó thấy Tiểu Long Nữ cách xa không đầy trăm trượng.

Tài khinh công của Cổ Mộ phái thật thiên hạ vô song. Tiểu Long Nữ chỉ cần lướt nhẹ tới mà đã theo sát gót hai người. Nàng không muốn bắt ngay, và chỉ muốn chạy theo để khỏi lạc mất, trong khi còn đang suy nghĩ chưa tìm

được giải pháp thích đáng.

Dù sao nàng vẫn là một cô gái còn ngây thơ, đối với một chuyện quá sức liên hệ tới danh dự và hạnh phúc cả đời mình, nàng chưa biết phải làm sao cho đúng.

Triệu, Doãn vừa chạy mà lòng như tơ rối, chẳng hiểu Tiểu Long Nữ cứ theo riết mình để làm gì? Càng nghĩ càng rối trí, càng hoảng sợ.

Chạy mãi từ sáng tới trưa, rồi từ trưa tới chiều không hề nghỉ dưỡng sức, cho nên dù nội công có thâm hậu đến đâu cũng phải kiệt sức. Vì vậy khi mặt trời càng xuống gần đỉnh núi thì hai người càng thở mạnh, chân tay càng bủn rủn, chậm tốc lực dần. tuy đã về chiều nhưng nắng vẫn còn oi bức. Cả hai mồ hôi ra như tắm, cổ họng rát khô vì khát nước, hai chân loạng choạng, bỗng thấy trước mặt có con sông lớn vắt ngang. Hai người vừa thấy sông đã sinh liều: - Dù sao cũng phải uống nước đã. Nếu rủi bị nàng bắt sống cũng đành chứ không làm sao được.

Nghĩ xong cả hai cùng nhào xuống sông bụm nước uống ừng ực. Tiểu Long Nữ cũng khoan thai tiến về phía bờ sông, lấy tay vốc nước uống vài ngụm. Mặt nước lung linh trong suốt, phản chiếu bóng nàng thiếu nữ chập chờn theo làn sóng như nàng tiên nga trên nguyệt điện. Tiểu Long Nữ cảm thấy tâm hồn bâng khuâng trống rỗng. Trong lúc quá xúc cảm và chán nản, nàng không còn thấy ngượng ngập, cứ đứng yên nhìn bóng mình soi dưới nước rồi bứt một đoá hoa nhỏ trên bờ cài lên mái tóc, đôi má bơ phờ, sầu mang mác.

Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính vừa uống nước vừa lấm lét trông chừng Tiểu Long Nữ. Trông thấy nàng đứng thản nhiên soi bóng trên dòng sông, thẫn thờ không còn đoái hoài gì đến vạn vật xung quanh nữa, họ bèn liếc nhau ra dấu rồi rón rén bước vòng qua phía sau lưng nàng.

Chờ mãi vẫn không thấy nàng thay đổi chỗ đứng, cả hai cùng lanh chân chạy tới nữa để trốn thoát.

Lần này cả hai đinh ninh đã thoát khỏi rồi. Nhưng khi Doãn Chí Bình quay đầu nhìn thử phía sau thì thấy bóng trắng của nàng chỉ cách mình không đầy năm trượng.

Doãn Chí Bình thất vọng quá nói:

- Triệu huynh thôi đừng chạy nữa. Sức ta không thoát được nàng đâu. Thà đứng lại nàng bắt tha tuỳ ý, cứ chạy hoài cũng tới kiệt sức mà vẫn không thoát thân được.

Nói xong, dừng chân đứng lại. Nhưng Triệu Chí Kính cự nự:

- Mi muốn chết thì tuỳ ý chứ ta có làm nên tội gì mà bắt ta phải chết theo mo?

Nói xong Triệu Chí Kính núi tay Doãn Chí Bình chạy luôn, nhưng Doãn Chí Bình không đi

cưỡng lại. Triệu Chí Kính tức quá tát cho Doãn Chí Bình một tát nên thân. Doãn Chí Bình nổi giận trợn mắt nói: - Lại đánh nữa ư?

Tiểu Long Nữ thấy hai người lại đánh nhau nữa thì lạ lùng lắm, trố mắt nhìn sững.

Vừa khi ấy từ phía xa xa có hai tuấn mã phi nước đại chạy tới như tên bắn. Xem kỹ lại là hai tên quân truyền tin của Mông Cổ.

Triệu Chí Kính sinh ra một kế liền nói khẽ:

- chúng ta cứ giả đánh nhau để Tiểu Long Nữ đừng nghi ngờ để thừa cơ

đoạt ngựa chạy cho mau.

Nói xong hắn thoi ra một quyền. Doãn Chí Bình đỡ được rồi phóng lại

một chưởng. Đánh nhau một chập, hai người kéo nhau ra gần giữa lộ.

Hai tên lính Mông Cổ vừa tới nơi thấy hai người đánh nhau chặn đường sắp dừng ngựa lại. Bỗng nhiên Triệu, Doãn nhảy phốc lên lưng, tiện tay gạt hai tên lính xuống đất rồi thúc ngựa như bay biến, nhằm hướng bắc trực chỉ. hai ngựa này thuộc loại chiến mã hạng tốt bên Mông Cổ nên chạy lẹ vô cùng. hai người chạy một chập quay đầu lại thấy Tiểu Long Nữ không còn

đuổi theo nữa, chừng ấy mới thấy yên tâm.

Chạy đủ mười dặm bỗng gặp một ngã ba đường. Triệu Chí Kính nói:

- Nàng thấy ta chạy về hướng bắc rồi, bây giờ cần đổi hướng để lừa nàng mới được.

Nói xong hai người quay ngựa trở lại phía đông.

Mãi tới khi trời vừa chạng vạng hai người đã tới một thị trấn nho nhỏ. Vì phải chạy suốt cả ngày không có hột cơm trong bụng nên cả hai đều thấy bao tử cồn cào khó chịu. Họ cùng xuống ngựa tìm một quán cơm ghé vào bảo xào một đĩa thịt và mấy cân bánh chiên.

Cùng ngồi xuống ghế, hai người lặng thinh dưỡng sức và để cho sự kinh hoàng trong ngày lắng bớt xuống. Triệu Chí Kính chợt nhớ lại những chuyện vất vả nguy hiểm vừa qua trong lòng ngao ngán. Hắn không hiểu vì sao Tiểu Long Nữ cứ đuổi theo hoài mà không ra tay bắt hay giết?

Doãn Chí Bình mặt tái canh, ngồi chống tay trên cằm suy nghĩ mông lung như kẻ mất hồn.

Thịt bánh dọn lên hai người cầm đũa sắp ăn, bỗng nghe tiếng ngựa hí to trước cửa, tiếp theo có tiếng hỏi lớn: - Hai ngựa này của ai cột đây?

Tiếng nói ra vẻ hách dịch và lơ lớ kiểu Mông Cổ.

Triệu Chí Kính đứng dậy bước ra nhìn thử. Ngoài cửa có một quan Mông Cổ và bảy, tám tên lính theo hầu, đang đứng chỉ vào hai con ngựa cột bên đường hạch sách vang cả lên.

Bọn tiểu nhị trong tiệm hoảng sợ chắp tay cúi đầu, miệng dạ rối rít. Suốt ngày nay Triệu Chí Kính bị Tiểu Long Nữ rượt chạy gần hụt hơi, trong lòng phẫn uất chưa biết trút đâu cho hết, nay vừa gặp bọn này chọc phá liền bước ra hách dịch đáp: - Ngựa này của ta, việc chi các ngươi hỏi.

Tên quan Mông Cổ hỏi lại: - Mi làm sao có được ngựa này? Triệu Chí Kính quắc mắt nói:

- Ngựa ta thì mặc xác ta, can chi bay phải vặn hỏi?

Hiện nay từ thành tương Dương đổ ra bắc, đâu đâu cũng do bọn Mông Cổ chiếm giữ. Dân chúng nhà Tống phải chịu dưới sự đè nén hà khắc của bọn quan quân Mông Cổ, không ai dám hở môi nói năng vô lễ với chúng một lời nào. Tuy Triệu Chí Kính ăn nói xấc xược, nhưng tên quan Mông Cổ thấy y thân thể vạm vỡ lại có gài trường kiếm trên lưng cũng có ý nể, hỏi thêm: - Ngựa này mua hay cướp giật của ai?

Triệu Chí Kính nạt lớn:

- Chăng mua cũng chẳng giật của ai hết, ngựa này của ta nuôi. Tức thì tên quan Mông Cổ khoát tay hô lớn: - Bắt nó cho mau.

Tức thì bảy, tám tên lính vũ lộng đao kiếm xông lại ngay. Triệu Chí Kính sờ tay nơi đốc kiếm nói:

- Tại sao ngươi bắt người? Tên ấy lạnh lùng bảo:

- Tên trộm ngựa to gan lớn mật dám múa mỏ trước mặt đại quan, muốn sống mau mau nhận tội ngay bây giờ.

Nói xong hắn vạch mớ lông đùi hai con ngựa chỉ hai dấu in chữ Mông Cổ, ghi rõ thuộc quân ngũ nào rất rành mạch.

Thật là một chuyện bất ngờ mà Triệu Chí Kính đâu biết trước. tuy vậy y vẫn nói càn: - Ai dám bảo đây là ngựa Mông Cổ. Ngựa của ta há không thể đóng dấu ghi hiệu hay sao?

Tên quan Mông Cổ thấy từ khi chiếm đóng vùng này tới nay không có kẻ nào dám cãi lệnh mình, thế mà tên này dám cả gan ngang ngạnh với mình, nên nổi nóng cành hông, đưa tay thộp ngực Triệu Chí Kính.

Triệu Chí Kính chột lấy cổ tay tên ấy, còn tay mặt nắm ngang eo ếch xách bổng lên cao rồi tung mạnh ra tận đằng xa.

Tên quan Mông Cổ bị ném nhào trên đống chén bát của tiệm ăn làm bể nát như tương, mà mặt mày mình mẩy hắn cũng bị cào rách nhiều nơi máu chảy dầm dề. hắn nằm lăn lộn một chốc không thể ngồi dậy nổi.

Bao nhiêu quân lính vội vàng chạy lại, kẻ đỡ người xoa, còn bao nhiêu lo dọn dẹp, không còn ai hỏi gì tới kẻ trộm ngựa nữa.

Triệu Chí Kính cười ngạo nghễ rồi nghênh ngang bước vào và lại tiếp tục ăn uống.

Sự việc vừa xảy ra, bao nhiêu quán cơm tiệm nước xung quanh đều lo đóng cửa, bao nhiêu khách ăn cũng lo lảng tránh hết. Nơi đây từ trước tới giờ chỉ có quân Mông Cổ đánh chết người Hán, chứ chưa có chuyện người Hán đánh đập quân Mông Cổ bao giờ.

Việc này xảy ra thế nào cũng gây đổ máu và giết chóc dân chúng trong vùng này.

Triệu Chí Kính đang ngồi uống rượu bỗng chủ quán bước tới trước mặt sụp lạy liên hồi. Y biết

chủ quán sợ liên luỵ bèn đứng dậy nói: - Ngươi khỏi phải lo nữa, anh em ta cũng ăn no rồi, xin đi ngay bây giờ.

Chủ quán sợ hãi quá, chẳng biết nói sao cứ cúi đầu lạy mãi. Doãn Chí Bình thấy vậy hỏi: - Ngươi sợ chúng ta bỏ đi rồi bọn Mông Cổ lại đây tìm không ra sẽ trị tội chúng bay phải không? thường ngày Doãn Chí Bình vốn là con người thông minh tháo vát, xử sự hơn Triệu Chí Kính nhiều lắm. Sở dĩ hôm nay quá xúc động về chuyện Tiểu Long Nữ nên quên hết mọi việc. Bây giờ ngồi yên, chàng bỗng nghĩ ra một kế rồi quay sang bảo chủ quán:

- Thôi được, cứ mang rượu thịt ra đây để anh em ta ăn uống chờ đợi. Chúng ta đã gây chuyện thì cũng dám chịu chứ không để liên luỵ tới các ngươi đâu.

Chủ quán mừng quá dạ dạ luôn miệng rồi hối thúc tửu bảo mang rượu thịt ê chề cho hai người ăn uống nữa.

Tên quan Mông Cổ bị một cái ném khá nặng, máu chảy cùng mình nhưng cũng gắng gượng đứng dạy cho đồng bọn đỡ lên ngựa đi mất Triệu Chí Kính vừa cười vừa nói: - Chúng ta đang bực tức vì câu chuyện trong ngày, vậy chốc nữa bọn chúng dẫn xác lại đây sẽ đánh một trận cho hả bớt cơn giận.

Doãn Chí Bình gật đầu tỏ ý tán thành.

Bọn Mông Cổ kéo nhau đi rồi, những người xung quanh mừng rỡ hết sức bèn dọn thêm rượu ngon thịt béo lên đãi hai người rất hậu.

Chương 62 - Châu Bá Thông xuất hiện

Ăn uống được một chặp, Doãn Chí Bình bỗng nhiên đứng vùng dậy đưa tay vỗ một tên tửu bảo ngã sấp. Chủ tiệm không biết nguyên do tại sao nhưng cũng cứ chạy lại quỳ xuống xin lỗi.

Chủ quán khẩn khoản nói:

- Thằng ấy còn khờ dại quá không biết chiều khách, xin quý khách rộng lòng tha thứ.

Nói chưa dứt lời, Doãn Chí Bình đưa chân gạt nhẹ một cái, tên phổ ky đứng gần đó nhào lăn ra đất.

Triệu Chí Kính không hiểu vì sao Doãn Chí Bình lại hành động như vậy, hay là y hoang mang về câu chuyện ban sáng rồi sinh ra quẫn trí hay chăng, nên vội gọi lớn: - Doãn sư đệ làm chi thế?

Doãn Chí Bình vẫn không đếm xỉa gì tới lời can của Triệu Chí Kính, vung tay xô ngã chiếc bàn sang một bên, chén đĩa tung toé khắp nhà rồi gạt nhào thêm hai, ba tên phổ ky nữa.

Trong lúc gạt nhào, Doãn Chí Bình đã điểm huyệt luôn khiến bao nhiêu người ngã xuống đều nằm yên không cử động được.

Lúc ấy Doãn Chí Bình mới dừng tay nói:

- Lát nữa quân Mông Cổ kéo tới đây, thấy các ngươi bị đánh đập, nhà cửa bị đập phá, thì mới khỏi trút bao nhiêu tội lỗi vào đầu các ngươi được. Nếu không thì chúng bảo các ngươi bao bọc chúng tôi để hành hung chống lại thì đại hoạ. Hiểu chưa? Ngay bây giờ các ngươi cứ đánh nhau thêm cho vỡ đầu chảy máu, có chút ít thương tích để che mắt bọn chúng chứ.

Mọi người mới hiểu và đồng khen là diệu kế. Thế rồi cả bọn xúm nhau lại đập phá thêm và tự chọi vào đầu cho có vết máu, xé quần áo rách thêm nhiều chỗ, mặt mũi bầm sưng.

Khi vừa nghe tiếng vó ngựa dồn dập phía trước, bọn tửu bảo và phổ ky lại la lớn: - Trời ơi, chết chúng tôi rồi, xin ngài nương tay kẻo tội nghiệp.

Tiếng vó ngựa dừng ngay trước cửa. Bốn tên quân Mông Cổ hùng hổ tiến vào, theo sau có một thầy tu người Tây Tạng cao và cùng một người giống như rợ, đen thui, đầu tóc rối bù, hai chân bị cụt phải dùng gậy chống đi.

Bọn lính Mông Cổ nhìn thấy quang cảnh trong quán thì có vẻ khó chịu, cau mày rồi hét lớn: - Mau mau dọn ăn để chúng ta còn đi có chuyện gấp.

Té ra đây có bọn khác, chứ không phải bọn tới giải quyết vụ khi nẫy. cả bọn trong bàn thẩy đều lo lắng: - Lát nữa bọn kia mới tới thì phải giải quyết làm sao đây, không lẽ lại giả bộ trước mặt bọn này, e lộ mất chăng.

Còn đang suy nghĩ thì bọn quan Mông Cổ đã cầm roi quất vào đầu những người nằm đó nhưng họ không thể nào ngồi dậy được nữa. Mấy tên tửu bảo ở nhà trong phải lo thu xếp chỗ ngồi để

mời họ lại dọn ăn ngay.

Thì ra hai người này không ai khác chính là Kim Luân Pháp Vương và Ni Ma Tinh. Sau mấy ngày trong thung lũng, hai người nhờ nội công siêu việt đã trục hết khí độc trong người, bước đi được, vừa may gặp mấy tên quan quân Mông Cổ, nhờ bọn chúng đưa về doanh trại của htl.

Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính vừa trông thấy đã nhận ra ngay hai người. Trong dịp tranh chức Minh chủ võ lâm trong cuộc đại hội quần hùng, Kim Luân Pháp Vương đã biểu diễn tài nghệ thật quả đã tới mức cao siêu thần diệu. Hơn nữa, trước đây đồ đệ của Kim Luân Pháp Vương là Hoắc Đô

đã tới Trùng Dương cung đại náo, vũ lộng thần oai khiến cho bao nhiêu sưbá, sư thúc trong phái Toàn Chân không chống cự lại, huống hồ hôm nay, hai người đâu có nghĩa lý gì với họ. Vì vậy nên Doãn, Triệu lấm lét nhìn quanh, cố tìm cơ hội lẩn tránh cho rồi.

Cũng may Doãn, Triệu biết rõ Kim Luân Pháp Vương nhưng Kim Luân Pháp Vương lại chưa hề biết mặt hai người.

Lúc này gặp thời chiến tranh hỗn loạn nên những cuộc chém giết tàn phá đã trở nên quá thường. Vì vậy nên trong quán đồ đạc bị đạp đổ, nhiều người bị thương nằm la liệt Kim Luân Pháp Vương vẫn thản nhiên không thèm để ý tới.

Ông mải suy tính làm sao có cớ nào để chống chế cho đỡ xấu trước mặt Hốt Tất Liệt về sự thất bại chua cay vừa rồi tại thành Tương Dương, cho nên tuy ngồi đó mà thần trí để tận đâu đâu.

Dù trước mặt có hai đạo sĩ cùng ngồi ăn, nhưng Kim Luân Pháp Vương vẫn không thèm quan tâm lưu ý.

Vừa ngay lúc đó, trước tiệm có tiếng hò hét vang rần, một đám lính Mông Cổ kéo nhau ùa vào quán. Vừa trông thấy Triệu Chí Kính và Doãn Chí Bình thì la lối chỉ chỏ rồi xông lại định bắt.

Doãn Chí Bình nói nhỏ:

- Mình chuồn ngõ sau cho xong.

Nói xong chàng xô chiếc bàn ngã ngang trước lối đi, chén bát thịt cá đổ bể ngổn ngang, rồi phi thân chạy ra lối sau.

Trong lúc Kim Luân Pháp Vương ngồi ngay tại cửa trước nên hai người không dám chạy ra hướng ấy, sợ y sẵn tay chộp bắt thì nguy.

Doãn Chí Bình vừa chạy ra phía nhà sau, quay đầu nhìn lại đằng trước, thấy Kim Luân Pháp Vương ngồi trầm ngâm cầm ly rượu vừa nhắm vừa suy tư thì mừng rỡ nghĩ bụng: - Miễn lão đừng can thiệp thì mình đỡ khổ rồi.

Nhưng bỗng có một bóng đen thoáng qua, một người lùn cụt chân đã chắn ngang trước mặt, vung gậy đập cản đường rút lui của hai người.

Tuy chưa biết kẻ này là ai, nhưng thấy y xuất thủ quá lanh thì hai người cũng lo sợ, vội lách mình né tránh.

Đập hụt một gậy, Ni Ma Tinh biết đây cũng chẳng phải tay vừa liền vung gậy đánh tiếp. Nhưng

Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính đã đồng thời vung kiếm đỡ tạt ra quyết cướp đường tẩu thoát.

Kể về bản lãnh thì Ni Ma Tinh vượt hơn hai người một bậc xa, nhưng vì y đang bị thương, hai chân cụt mất, thiếu thăng bằng và nguyên khí cũng bị tiêu hao khá nhiều, một gậy lại phải dùng để chống đỡ thân mình chỉ dùng một gậy tấn công rất bất tiện. Không bao lâu y đã có vẻ thất thế quá nhiều.

Kim Luân Pháp Vương từ từ đứng dậy bước lại gần nhìn xem.

Trong khi Triệu Chí Kính vung kiếm chém ngay vào ngực khiến Ni Ma Tinh đưa gậy chống đỡ thì thanh kiếm của Doãn Chí Bình đã đồng thời chặt ngang bên hữu vô cùng hiểm ác. Ni Ma Tinh chỉ còn cách phóng mình lên cao rồi nhẩy lùi ra tránh né.

Kim Luân Pháp Vương nhẹ chân tiến tới, ngay lúc Ni Ma Tinh vừa rơi xuống. Lão đưa tay trái đỡ ngang bàn toạ Ni Ma Tinh, rồi ấn luôn lên tay hắn.

Chiếc gậy của Ni Ma Tinh và thanh kiếm của Triệu Chí Kính còn đang dính liền vào nhau. Khi Kim Luân Pháp Vương chuyền nội lực vào người Ni Ma Tinh, Triệu Chí Kính cảm thấy một luồng khí nóng rần rật xâm nhập cơ thể, tê tái cả cánh tay, lồng ngực như bị lửa đốt chịu hết nổi, phải vứt thanh trường kiếm xuống đất nghe "choang" một tiếng.

Tuy còn kém về nội công nhưng võ nghệ Ni Ma Tinh cũng khá cao siêu, cho nên thấy Triệu Chí Kính đã buông rơi thanh trường kiếm thì hắn liền đảo lộn cây gậy kiềm chế lưỡi kiếm của Doãn Chí Bình ngay.

Doãn Chí Bình vừa trông thấy kinh nghiêm nơi Triệu Chí Kính nên khi Kim Luân Pháp Vương vừa điểm trên tay Ni Ma Tinh thì vội vàng vận nội công chống lại. Nhưng vì nội công Kim Luân Pháp Vương quá ư hùng hậu có cả nhu lẫn cương cho nên chỉ nghe "xoảng" một tiếng lớn, thanh kiếm của Doãn Chí Bình đã gẫy làm hai đoạn.

Kim Luân Pháp Vương nhẹ nhàng đặt Ni Ma Tinh ngồi xuống ghế rồi đặt tay lên vai Doãn, Triệu miệng cười nói:

- Hai vị là ai, võ công cũng thuộc hạng khá, tại sao chưa chi đã ra tay với nhau làm gì. Thôi chúng ta hãy ngồi xuống đây cũng nhau dàm đạo cho vui.

Miệng nói có vẻ hiền từ nhưng lão đã ra tay dùng nội lực đè nén trên hai vai như có một sức mạnh ngàn cân chặn xuống, khiến hai người cố vận nội công chịu đựng.

Nếu mở miệng nói chân khí thoát ra, thân hình sẽ bị đè bẹp tức khắc nên hai người cứ phải mím môi rán sức chống lại, chẳng nói được lời nào để đáp lại.

Lúc bấy giờ, bọn quân Mông Cổ đã xông vào bao vây bốn người. Một tên thiên phu trưởng chỉ huy toán này vừa trông thấy Kim Luân Pháp Vương

đã biết rằng đây là vị Pháp Vương rất được thái tử Hốt Tất Liệt ưu đãi nên lễ phép chắp tay vái dài thưa: - Bẩm Pháp Vương, hai tên này đã cả gan đánh cắp ngựa của quân ta lại còn hành hung đánh đập binh sĩ Mông Cổ nữa, vậy kính nhờ Pháp Vương…

Vừa thưa tới đây, hắn bồng ngó ngay Doãn Chí Bình rồi hỏi ngay: - Ông có phải là Doãn Chí Bình chăng?

Tuy không nhận ra hắn là ai, nhưng Doãn Chí Bình cũng gật đầu. Kim Luân Pháp Vương rút tay ra khỏi hai người nghĩ thầm:

- Hai tay này kể ra cũng có bản lãnh khá cả, hiếm có trong võ lâm Trung nguyên hiện nay.

Tên thiên phu trưởng Mông Cổ vừa cười vừa nói:

- Mười chín năm trước đây chúng ta đã cùng nhau nướng thịt đê ăn đỡ đói lòng trên xa mạc Hoa La Tư đó mà. Tôi là Tát Đa đây.

Định thần nhìn kỹ lại, Doãn Chí Bình mừng rỡ nói lớn:

- Đúng rồi, quả là Tát Đa, nhưng tại sao bây giờ anh lại để râu lạ quá, làm tôi không nhìn ra được.

Tát Đa cười lớn rồi vui vẻ nói:

- Thân tôi bôn tẩu giang hồ quá nhiều, lăn lóc phong sương cũng lắm nên tới nay đầu tóc đã bạc, râu ria cũng nhiều, chỉ có Doãn ca là y như trước, không thấy già thêm chút nào cả. Hèn chi Thành Cát Tư Hãn đại đế thường bảo những vị đạo sĩ như các ông có thuật tu tiên, trẻ hoài không già. Hà... hà...

Đoạn hắn quay sang thưa với Kim Luân Pháp Vương:

- Thưa quốc sư, người này trước kia đã cùng đạo trưởng Khưu Xứ Cơ nhận lời mời của Thành Cát Tư Hãn đại đế, vì vậy nên cũng là người quen biết trong nhà cả.

Kim Luân Pháp Vương gật đầu nhìn hai người mỉm cười.

Thì ra trước kia Thành Cát Tư Hãn, theo để nghị của Quách Tỉnh có cho mời Khưu Xứ Cơ về Tây vực để hỏi thăm về thuật trường sinh bất tử.

Trong chuyến tây du hàng muôn dặm này, Khưu Xứ Cơ có đem theo mười chín người đệ tử mà Doãn Chí Bình là đại đệ tử. Thành Cát Tư Hãn phái hai trăm quân theo hộ vệ, trong số đó có Tát Đa. Hồi đó Tát Đa chỉ là một tên tiểu tốt trong số quân này, do đó hắn còn nhớ rõ Doãn Chí Bình tới ngày nay.

Ngót hai mươi năm qua, nhờ lập nhiều chiến công hiển hách, tiểu tốt tát Đa ngày nay đã thành Thiên phu trưởng. Bây giờ gặp lại Doãn Chí Bình hắn mừng rỡ hết sức, nên vội hối bọn tửu bảo dọn rượu thịt lên đãi đằng. Chính hắn tự tay rót rượu mời Doãn Chí Bình rất lễ phép.

Kim Luân Pháp Vương cũng từng nghe danh Khưu Xứ Cơ là người có võ công cao siêu nhất trong các hảo thủ phái Toàn Chân. Ngày nay gặp hai người tuy còn trẻ tuổi nhưng tài nghệ cũng khá điêu luyện, rất ông rất kính phục phái Toàn Chân quả danh bất hư truyền. Hôm nay cũng may ông ra tay trước nên mới được thắng mau nếu để kéo dài chưa chắc trong bốn năm chục chiêu đã hạ thủ nổi.

Tát Đa luôn mồm hỏi thăm sức khỏe Khưu Xứ Cơ và mười tám vị đệ tử kia. Nhắc lại những câu chuyện cũ thời còn rất trẻ, anh ta luôn mồm kể lể rất hăng say thích thú.

Bỗng nhiên một bóng trắng thoáng qua và một nữ lang đã từ cửa đủng đỉnh bước vào.

Kim Luân Pháp Vương, Ni Ma Tinh và nhất là Triệu Chí Kính và Doãn Chí Bình hai người vừa trông thấy nàng thảy đều tái mặt vì chính là Tiểu Long Nữ.

Ni Ma Tinh nói lớn:

- Kính chào Thuỷ Tiên cốc cô nương. Cô vẫn mạnh giỏi đấy chứ? Tiểu Long Nữ chỉ khẽ gật đầu rồi kéo ghế ngồi vào một bàn trong góc nhà không thèm nhìn ngó đến ai hết. gọi chủ quán dọn cho một bát mì chay

ăn lót dạ.

Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính như ngồi trên lò lửa, sắc mặt lúc đỏ

lúc xanh hồi hộp lo sợ không biết nàng ra tay lúc nào. Kim Luân Pháp Vương và Ni Ma Tinh đoán thế nào Dương Qua cũng sắp tới, chừng ấy làm sao chống cự lại với "song kiếm hợp bích" và "ngọc nữ kiếm pháp" của hai người. Trong đời ông cho đến nay chỉ ngán hai thế võ này hơn cả.

Mỗi người đều có một tâm sự riêng, mạnh ai nấy ăn, không buồn chuyện vãn.

Tuy đã ăn no rồi, nhưng nếu cứ ngồi làm thinh sợ có kẻ khác nghi ngờ nên Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính phải ráng ngồi gắp thức ăn và nhai mãi cho qua chuyện.

Lúc đó Tát Đa cao hứng hỏi lớn:

- Thưa Doãn đạo trưởng, ngài đã gặp mặt Hoàng đệ của chúng tôi chưa? Doãn Chí Bình ngơ ngác lắc đầu.

Tát Đa nói tiếp:

- Hoàng đệ này là đệ tứ vương tử của Đà Lôi hoàng gia, ông ta quả là con người anh minh xuất chúng, võ nghệ siêu quần, tính tình khí khái và nhân hậu, đã được toàn thể binh lính và tướng tá hết lòng ủng hộ. Hôm nay tôi đi tìm ngài để báo cáo quân tình. Nếu Doãn đạo trưởng muốn, tôi xin đưa ngài lại yết kiến luôn thể.

Doãn Chí Bình như kẻ mất hồn, chỉ lắc đầu chứ không biết đáp sao cả. Triệu Chí Kính bỗng nẩy ra một ý kiến, liền quay sang hỏi Kim Luân Pháp Vương: - Có phải đại sư cũng định tìm bái yết vương gia phải không?

Kim Luân Pháp Vương đáp:

- Phải đấy, đệ tứ vương tử là bậc anh hùng đệ nhất đời này. Nhị vị cũng nên tìm gặp người cho biết.

Triệu Chí Kính lộ vẻ hân hoan nói:

- Tốt quá, tôi cũng muốn theo đại sư và Tát Đa tướng quân đến đó lắm. Nói xong y thò tay xuống véo nhẹ Doãn Chí Bình một cái rồi lấy mắt ra hiệu.

Tát Đa nghe nói thích trí vỗ tay reo:

- Hay quá, nếu được vậy thì có chi hay bằng.

Tài cán và trí tuệ của Doãn Chí Bình vượt xa Triệu Chí Kính nhiều lắm, nhưng vì sự hiện diện của Tiểu Long Nữ đã khiến cho chàng mất hồn vía, không còn nhận định gì hết. mãi một chập sau nghĩ lại mới đoán ra dụng tâm của Triệu Chí Kính.

Triệu Chí Kính muốn nhân dịp này theo bọn Kim Luân Pháp Vương thoát khỏi Tiểu Long Nữ. Mọi người ăn xong vội vã lên ngựa ngay.

Lo mãi không thấy Dương Qua xuất hiện, chừng ấy Kim Luân Pháp Vương mới cảm thấy yên tâm phần nào. Ông nghĩ:

- Toàn Chân giáo là một giáo phái quan trọng bậc nhất của võ lâm Trung nguyên, nếu kéo họ về thần phục Mông Cổ thì quả là một mối lợi rất lớn. Thời may, ta sẽ nhờ chuyện này mà vớt vát lại được ít nhiều sự thất bại ở thành Tương Dương trước mặt Hốt Tất Liệt.

Vì lẽ ấy, nên Kim Luân Pháp Vương đã ngấm ngầm có hảo ý cùng hai người.

Bóng đêm đã xuống bao trùm cả vạn vật. Từ xa xa có bóng vó câu dập dồn trên con đường sạn đạo. Triệu Chí Kính quay đầu nhìn lại. Dưới ánh sáng sao hôm mờ mờ, bóng Tiểu Long Nữ đang cưỡi ngựa chạy theo không mấy trượng xa.

Pháp Vương trông thấy nổi giận suy nghĩ:

- Nếu một mình hắn thì đâu phải là đối thủ của ta, tại sao dám mạo hiểm theo hoài như vậy. Hay là có nhiều đứa khác ẩn nấp để tiếp viện chăng.

Nếu lúc ấy Pháp Vương quay lại gây sự thì Tiểu Long Nữ sẽ nguy ngay. Nhưng vì mới gặp Triệu Chí Kính và Doãn Chí Bình, cần phải giữ tiếng nếu xảy điều gì sơ suất sợ không hay, nên ông đành giả vờ như không hay biết.

Quá nửa đêm cả bọn tới một khu rừng. Tát Đa hạ lệnh quân sĩ hạ trại ven rừng nghỉ chân đỡ mệt.

Khi mọi người ngồi lại dưới bóng cây nghĩ ngơi, Tiểu Long Nữ cũng dừng lại cách đó xa xa cách vài ba chục trượng. Thấy nàng có vẻ bí mật quá nên Pháp Vương cũng e dè không dám động thủ.

Triệu Chí Kính thấy Ni Ma Tinh có chào hỏi Tiểu Long Nữ, không biết hai bên có liên hệ quen biết thế nào nên chẳng đến nữa.

Sau một hồi nghỉ ngơi, mọi người lại lên yên tiết tục đi nữa. Khi qua khỏi cụm rừng, Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính lắng tai nghe vẫn thấy tiếng vó ngựa của Tiểu Long Nữ lẽo đẽo theo hoài.

Đoàn người vừa tới một khoảng đất khá rộng, Pháp Vương nhìn quanh thấy tứ bề vắng vẻ không có bóng người mới sanh lòng ác độc suy nghĩ: - Từ khi bước chân vào Trung nguyên tới nay, ta xem thường bao nhiêu hào kiệt võ lâm nhưng phải chịu thua dưới đôi "Song kiếm hợp bích" của cặp này thật đáng tức. Không biết tại sao hôm nay con bé cứ lẽo đẽo theo hoài. Hay là ta ra tay hạ sát nó cho rồi, miễn giết được một trong hai đứa thì từ nay trên thế gian này không còn ai kiềm chế được ta nữa.

Nghĩ xong ông bèn gò cương đứng lại chờ. Thình lình có tiếng nhạc ngựa vang lừng, bụi bay mịt

đất, một đoàn người từ phía trước chạy tới như bay. Pháp Vương suy nghĩ: - Uổng quá, giá mình biết viện quân nó bây giờ mới tới thì đã hạ thủ từ trước cho xong.

Bỗng nhiên Tát Đa hô lớn: - Lạ quá, lạ quá!

Pháp Vương quay lưng lại nhìn thì thấy đoàn người ngựa quả quái dị. Trong đoàn có cả thẩy bốn con lạc đà. Con đi đầu phía hữu, phía trên cắm một lá cờ to tướng, quả là kỳ hiệu của Hốt Tất Liệt. Nhưng từ đằng xa trông lại không thấy một người nào cưỡi trên lưng lạc đà hết.

Tát Đa lẩm bẩm:

- Có phải Vương gia không?

Thế là hắn thúc ngựa ra giữa đường nghênh đón. Khi gần tới nơi hắn bỏ ngựa nhảy xuống vệ đường, chắp tay kính cẩn đợi.

Pháp Vương nghĩ bụng:

- Nếu quả là Vương gia thì khoan sát hại con tiện nữ này đã.

Pháp Vương sợ Hốt Tất Liệt hiểu lầm mình đường đường một vị Pháp Vương lại đi sát hại một cô gái cô độc rồi đem lòng xem rẻ đi chăng.

Bốn con lạc đà cứ tiến tới lanh như tên bắn. Pháp Vương không xuống ngựa cứ ngồi trên yên chờ. Khi tới gần, Pháp Vương thấy một cụ già đầu tóc bạc

phơ đang ngồi trên mấy sợi dây buộc lủng lẳng giữa bốn con lạc đà, miệng cười toe toét.

Cụ già ấy quả là Châu Bá thông, con người kỳ lạ cùng ông chia tay ở Thuỷ Tiên cốc khi trước. Vừa trông thấy mấy người, Châu Bá Thông đã lớn tiếng nói: - Hay quá, hôm nay tình cờ lại gặp lão hoà thượng, chú lùn lọ nồi và thêm con bé xinh xinh kia nữa.

Giữa đám bụi mù Châu Bá Thông ngồi lửng giữa không trung khiến Pháp Vương ngạc nhiên vô cùng. Khi tới gần, ông mới biết lão già đang ngồi trên sợi dây thừng cột liền mấy con lạc đà với nhau, thật là tinh nghịch.

Châu Bá Thông là sư đệ của Vương Trùng Dương, giáo chủ sáng lập Toàn Chân phái. Nói về vai vế thì hiện nay ông là người cao nhất trong giáo phái. Nhưng từ trước tới nay chưa trở về Trung Dương cung lần nào. Hơn nữa ông cũng ít qua lại với bọn Mã Ngọc, Khưu Xứ Cơ, cho nên tuy gặp mặt mà Triệu Chí Kính và Doãn Chí Bình vẫn không nhận ra được vị sư thúc tổ của mình.

Hai người đã nhiều lần được nghe sư phụ thuật lại là Toàn Chân giáo hiện còn một vị sư thúc tổ. Nhưng người này thích đi ngao du sơn thuỷ nay đây mai đó đã lâu quá rồi không còn ai gặp mặt, có lẽ người đã qua đời cũng nên. Hôm nay đứng trước mặt Châu Bá Thông, hai người không tưởng tượng được vị này là vị sư thúc tổ của mình.

Kim Luân Pháp Vương biết rõ Châu Bá Thông võ công quá đỗi cao cường không thể nào chọc ông ta được nên cau mặt hỏi: - Có phải Vương gia ở phía sau sắp tới không?

Châu Bá Thông đưa tay chỉ lại phía sau bảo:

- Doanh trại của Vương gia đóng cách dây bốn chục dặm về hướng này. ta khuyên các ngươi không nên đi về đó làm chi.

Pháp Vương ngạc nhiên hỏi: - Vì sao vậy?

Châu Bá Thông cười rồi đáp:

- Vì hiện nay Vương gia đang nổi trận lôi đình. Ta e rằng nếu hoà thượng đến yết kiến lúc này có lẽ cái đầu trọc kia cũng sẽ bị chặt mất.

Kim Luân nóng mặt hỏi:

- Đừng nói bậy, vì sao Vương gia lại giận dữ như thế?

Châu Bá Thông đưa tay chỉ lá hiệu kỳ của Hốt Tất Liệt đang phấp phới trên lưng lạc đà nói: - Làm vua làm tướng có lá hiệu kỳ để ta ăn cắp mất, thử hỏi không tức mình nóng giận sao được?

Kim Luân nghe nói giật mình nghĩ bụng:

- Lão già này hễ nói là có, mà võ công của ông ta thật là thần xuất quỷ nhập, nếu ông muốn lấy cắp hiệu kỳ của Vương gia thật cũng không khó khăn gì.

Suy nghĩ xong ông hỏi lại:

- Lão ăn cắp kỳ soái của Vương gia để làm gì? Châu Bá Thông không đáp ngay mà hỏi lại: - Ngươi có biết Quách Tỉnh không?

Kim Luân gập đầu đáp: - Biết, nhưng hỏi để làm gì? Châu Bá Thông mỉm cười đáp:

- Quách Tỉnh cùng ta là đôi bạn chí thân. Chúng ta xa cách nhau đã mười mấy năm nay chưa hề gặp mặt. Ngày nay hắn ở thành Tương Dương chống quân Mông Cổ. Ta muốn đến thăm hắn một phen. Vì thế ta ăn cắp hiệu kỳ của Vương gia Mông Cổ đem tặng Quách Tỉnh mừng ngày hội ngộ.

Kim Luân nghe nói thất sắc:

- Nguy quá, thành Tương Dương chưa lấy được mà hiệu kỳ của chúa mình lại bị người ta lấy mất. Quả thật là điều điếm nhục cho quốc thể. ta phải làm sao lấy lại cho được mới xong.

Bỗng Châu Bá Thông hét lên một tiếng, bốn con lạc đà tung mười sáu chân chồm tới trước chạy mau về hướng Tây, bao một vòng rồi quay trở lại. Ông đứng thẳng người trên bốn sợi dây, hai tay nắm cương, thúc lạc đà tế mau như tên bắn. NGọn kỳ hiệu của Hốt tất Liệt phất phơ theo gió ngàn kêu phần phật trông thật oai nghi và đẹp mắt.

Châu Bá Thông có vẻ đắc chí nên khi bày lạc đà phi tới trước mặt mọi người, ông chỉ giật nhẹ một cái, chúng đã đứng yên không cử động. Chẳng hiểu ông

đ ã đào luyện chúng bằng cách nào mà làm được quy củ thế.

Châu Bá Thông cười ha hả hỏi Kim Luân:

- Này hoà thượng, ngươi xem mấy con lạc đà của ta thế nào?

Kim Luân gật đầu đáp: "thật tuyệt", nhưng trong bụng cứ suy nghĩ tìm cách đoạt lấy cây soái kỳ.

Châu Bá Thông khoát tay nói:

- Đại hoà thượng, tiểu cô nương, lão Ngoan Đồng xin tạm biệt nhé.

Vừa nghe tới ba chữ "lão Ngoan Đồng", Triệu Chí Kính và Doãn Chí Bình giật mình buột miệng kêu lớn: - Sư thúc tổ!

Gọi xong cả hai cùng quỳ xuống đất, vập đầu làm lễ. Đoạn Doãn Chí Bình thưa lớn: - Thưa, ngài có phải là Châu lão tiền bối, sư thúc tổ của Toàn Chân phái hay không?

Châu Bá Thông trợn mắt hỏi:

- Hai đứa bay là học trò thằng nào, sao không làm đủ lễ đi.

Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính mới lạy một cái, định tiếp tục lạy nữa cho đủ lễ, nhưng nghe Châu Bá Thông nói có vẻ kỳ khôi quá nên trong lòng hơi ngờ vực vùng đứng khựng lại.

Thấy hai người đứng trân nhìn mình Châu Bá Thông hỏi lại: - Ta hỏi, bay là đồ đệ của đứa nào?

Doãn Chí Bình cung kính thưa:

- Triệu Chí Kính là đồ đệ của Ngọc Dương Tử Vương đạo trưởng, còn đệ tử là Doãn Chí Bình môn đồ của Trường Xuân Tử Khưu đạo trưởng.

Châu Bá Thông hừ một tiếng quắc mắt nhìn hai người nói lớn:

- Bọn đệ tử Toàn Chân thật quả lếu láo. ta xem hai đứa bay còn kém cỏi chứ không phải tay lỗi lạc.

Bỗng vung hai chân đá tung hai chiếc giày rách về phía hai người.

Doãn Chí Bình nhất định đây là sư thúc tổ nên vẫn đứng yên không dám tránh né.

Triệu Chí Kính hoảng hồn vội đưa hai tay đón bắt.

Nào ngờ hai chiếc giày quay tít vừa tới gần đầu hai người bỗng dừng lại rồi đổi hướng tức thì, chiếc tả quay sang bên hữu còn chiếc hữu quay sang phía tả, lượn một vòng rồi chạy lộn trở về. Châu Bá Thông điềm nhiên đưa chân ra đón. Hai chiếc giày tự nhiên tròng lại vào chân không sai ly nào.

Tuy chỉ là một trò đùa, nhưng nếu không có một bản lĩnh cao diệu và trình độ nội công phi thường, không khi nào điều khiển được như ý muốn như thế. Khi còn ở dưới trướng của Hốt Tất Liệt, Kim Luân và Ni Ma Tinh đã từng thưởng thức tài nghệ của Châu Bá Thông phóng kiếm ra rồi thu trở lộn về. Cho nên hôm nay thấy hai chiếc giày bay tới rồi chạy trở về chân, cũng không còn ngạc nhiên lắm.

Nhưng Triệu Chí Kính xưa nay quá tự tin tài nghệ mình có thể tự hào bắt ám khí rất giỏi, không ngờ chỉ một chiếc giày rách bay từ từ lại trước mặt mà phải chụp hụt thì quả là một chuyện không thể tưởng tượng được.

Bao nhiêu đó cũng đủ chứng minh tông tích vị tiền bối này nên Doãn, Triệu vội vàng quỳ lậy lia

lịa và thưa: - Đệ tử xin kính bái sư thúc tổ.

Châu Bá Thông cười ha hả nói lớn:

- Khưu Xứ Cơ và Vương Xứ Nhất thiển cận quá, nên mới thu dụng bọn đệ tử quá kém như tụi bay. Thôi đứng cả dạy, bày đặt lậy lục làm chi nữa.

Nói xong ông thét lớn: - Xung phong!

Tức thì bốn con lạc đà cùng cất vó chạy tới.

Kim Luân vội vàng phi thân chặn phía trước miệng nói: - Khoan đã.

Nói xong lão đặt nhẹ hai chưởng lên chán hai con lạc đà đi đầu.

Hình như bị một sức mạnh vô hình cản ngăn lại nên bốn con lạc đà đang phi nhanh bỗng dừng ngay lại như một cái máy, thối lui mấy bước.

Châu Bá Thông trợn mắt vểnh râu thét lớn:

- Này đại hoà thượng, mi định đánh lộn nữa hay sao? Đã mười mấy năm nay rồi, lão Ngoan Đồng này chưa hề gặp người ngang sức nên cũng ngứa tay lắm. Vậy nhân tiện hôm nay đánh chơi một trận cho phí sức.

Châu Bá Thông vốn là ngươi ham chuộng võ nghệ, suốt đời chỉ mê luyện tấp và thách đấu nhau. Nhưng về sau tài nghệ của ông đã tiến tới một mức quá cao siêu, không còn một ai dám so tài nữa. Vì vậy ông rất bực chưa gặp đối thủ. Hôm nay thấy Kim Luân cũng thuộc hạng khá, khả dĩ có thể hầu mình

đ ược năm ba hiệp, nên vừa nói đã muốn ra tay ngay.

Nhưng Kim Luân đã ranh mãnh khoát tay nói:

- Bình sinh ta chưa hề bao giờ đánh nhau với những kẻ mặt dạn mày dày. Dù mi có đánh đập ta cũng không thèm chống đỡ đâu.

Châu Bá Thông nổi nóng nạt lớn:

- Khốn kiếp, mi dám chửi ta là mặt dạn mày dày sao? Kim Luân nói:

- Mi biết ta không có mặt tại đại bản doanh nên thừa dịp ấy mà ăn cắp soái kỳ, sao không biết nhục? Té ra mi cũng tự lượng sức mình không địch nổi ta nên mới làm như vậy. Nếu là tay hảo hán thì sao không chờ có mặt ta rồi mới ra tay. Một người như Châu Bá Thông không ngờ lại có hành động yếu hèn như vậy, quả là xấu hổ.

Châu Bá Thông gật gù nói:

- Có chi đâu, muốn biết ta có địch lại mày hay không cứ choảng nhau một trận bây giờ tức khắc thấy rõ liền.

Kim Luân lắc đầu nói:

- Ta nhất định không chịu đấu với hạng người hèn kém như vậy, đừng nài ép làm chi uổng công.

Con người ta lạ lùng lắm, khi nào đánh phải một địch thủ thiếu khí tiết, không xứng đáng với mình thì xấu hổ và ân hận mãi hàng năm không thôi.

Châu Bá Thông tức quá trợn mắt thét lớn: - Như vậy mi muốn làm sao bây giờ? Kim Luân biết lão đã lầm mưu mình nên đáp:

- Muốn tỏ ra là kẻ có khí tiết thì ngay bây giờ mi phải trả ta soái kỳ để ta mang về. Ta đã có mặt và canh chừng tại đại bản doanh rồi. Khi đó mi muốn đánh cắp công khai hay lấy trộm, bất cứ cách nào cũng được. Khi nào soái kỳ rơi vào tay mi lần thứ nhì, thì ta mới phục mi là anh hùng hoả hán. Bản tính Châu Bá Thông không bao giờ muốn ai chê bai mình và càng gặp chuyện khó khăn càng thích làm cho kỳ được, vì vậy nên nghe Kim Luân nói xong, ông rút ngay cây soái kỳ ném phăng trước mặt hắn thét lớn: - Hãy giữ lấy đi. Đêm nay ta sẽ đến đoạt lại đây.

Châu Bá Thông phóng cây cờ với một sức mạnh vô biên, khiến cho Kim Luân đưa tay vận sức nắm, phải thối lui ba bước mới đứng vững được.

Nãy giờ bốn con lạc đà bị chưởng lực Kim Luân hạn chế không thể đi tới

được. Khi ông bận đưa tay tiếp lá soái kỳ, chúng như được phóng thích, tung chân chạy liền như chớp nhoáng. Không mấy chốc. cả người và vật đã khuất sau đám bụi mịt mù.

Kim Luân đứng nhìn theo một hồi lâu rồi mới trao cờ cho Tát Đa bảo: - Hãy giữ lấy và lên đường.

Trong khi ấy Kim Luân cố suy tính một phương sách nào để đối phó đêm nay mới hòng thắng nổi một con người có bản lãnh tột bậc cao siêu như lão Ngoan Đồng Châu Bá Thông.

Lão liếc nhìn Triệu, Doãn thấy cả hai cứ lấm la lấm lét nhìn trộm Tiểu Long Nữ hình như sợ sệt lắm nên đoán thầm: - Có lẽ con bé cố đeo đuổi hai tên đạo sĩ này chăng?

Quay sang hai người Kim Luân hỏi dò:

- Này Doãn đạo huynh chẳng hay người có quen biết cô nương này không? Doãn Chí Bình đáp vắn tắt: - Có.

Kim Luân đoán biết có lẽ giữa bọn này có mối ẩn tình chi đây, nên hỏi phăng tới mãi:

- Có lẽ các ngươi đã gây sự khiến nàng nổi giận cố theo để trả thù phải không. Nàng ấy bản lãnh quá cao cường nếu chọc tới thì e lành ít dữ nhiều đấy nhé.

Kim Luân nào biết sự tình giữa ba người, nhưng chỉ nhìn theo thần sắc lo sợ của họ mà đoán càn, không ngờ trúng phóc.

Nhân dịp này, Triệu Chí Kính cũng khơi mào luôn:

- Cô ấy cũng có gây sự và chọc tức đại sư ít nhất là một lần. Trong cuộc đại hội anh hùng, đại sư đã bị nàng đánh thua, có lẽ đại sư không khi nào bỏ qua mối hận ấy phải không?

Kim Luân ngạc nhiên hỏi:

- Té ra ngươi cũng biết chuyện này sao?

- Kết quả hôm đại hội anh hùng đã loan truyền trong thiên hạ, ai mà không biết.

Kim Luân nghĩ bụng:

- Hai tên này cũng đáo để lắm. Mình định lợi dụng hắn thì hắn lại định mượn tay ta đánh nàng. Dù sao chúng nó cũng là tay khá lợi hại, tốt hơn là nên thẳng thắng cùng nhau bàn định sẽ có lợi hơn.

Nghĩ xong hỏi liền:

- Nàng định giết chết hai ngươi. Hai ngươi tự lượng mình không đủ sức chống cự, muốn nhờ ta giúp sức phải không?

Doãn Chí Bình đáp:

- Kẻ này thà chịu chết chứ nhất định không bao giờ nhờ kẻ khác che chở. Hơn nữa, chưa chắc đại sư đã thắng nổi nàng.

Kim Luân vừa nghe qua những lời nghiêm nghị đầy vẻ chân thành của Doãn Chí Bình, suy nghĩ: - Không lẽ ta đoán sai hay sao?

Vì chưa biết rõ ý muốn của hai người như thế nào nên ông chỉ mỉm cười nói: - Nếu có cả nàng và Dương Qua sử dụng "song kiếm hợp bích" thì quả nhiên lợi hại thật. Nhưng nếu chỉ một mình nàng thì ta hạ sát dễ như không. Triệu Chí Kính lắc đầu nói: - Tôi chưa dám tin như thế được, trong cuộc so tài hôm đại hội quần hùng, ai ai cũng biết rõ Kim Luân Pháp Vương đã bị đại bại dưới tay Tiểu Long Nữ. Nghe mấy lời nói khích này, Kim Luân đã biết ngay Triệu Chí Kính muốn nhờ tay mình đánh nàng nên chỉ cười bảo: - Ta đã tu luyện nhiều năm nên tính tình cũng đã đằm thắm được phần nào, ngươi khỏi cần tìm lời nói khích, vô ích.

Trước khi Châu Bá Thông xuất hiện, Kim Luân đã có ý định giết Tiểu Long Nữ rồi. Nhưng sau khi Châu Bá Thông trả lại cây soái kỳ và hẹn ngày cướp lại, thì ông nhận thấy rất cần sự hợp tác của hai người này.

Bây giờ nếu hạ sát Tiểu Long Nữ thì không còn thứ gì để kiềm chế được họ nữa. Vì vậy nên Kim Luân ung dung nói: - Nếu vậy ta xin đi trước để hai vị có thể tự giải quyết công việc riêng của mình và nàng rồi sau sẽ đến tìm ta tại Đại bản doanh cũng được.

Nói xong lão thúc chân vào hông ngựa đi ngay không chờ trả lời.

Triệu Chí Kính thấy Kim Luân bỏ đi không đoái hoài gì tới hai người thì thất kinh nghĩ bụng: - Trời ơi, chúng ta chỉ mong có lão cứu vãn được tình thế, nay lão bỏ đi thì hai anh em làm sao chống cự lại với Tiểu Long Nữ. Con người này quả là một tay lợi hại về võ công cũng như mưu lược, ta không nên xem thường mà qua mặt y.

Nghĩ xong Triệu Chí Kính vội giục ngựa đuổi theo gọi lớn:

- Đại sư hãy chậm bước, chúng tôi không biết rõ đường đi, xin được đại sưgiúp đỡ và chỉ bảo nguyện mang ơn đời đời.

Nghe bốn chứ "mang ơn đời đời", Kim Luân tức cười và thầm đoán:

- Như vậy có lẽ tên này đã gây sự cùng Tiểu Long Nữ, còn chú họ Doãn vô can, nên không cần

tới ta giúp đỡ.

Ông lên tiếng đáp:

- Cũng hay, vì lão còn lắm việc muốn nhờ tới quý vị. Triệu Chí Kính chắp tay nói:

- Đại sư cần gì xin cứ dạy, chúng tôi xin sẵn lòng và nguyện cố gắng hết sức mình.

Kim Luân cho ngựa đi chầm chậm bên cạnh Triệu Chí Kính và luôn miệng hỏi thăm về tình hình phái Toàn Chân.

Triệu Chí Kính nhất nhất đều trả lời không hề giấu diếm điều gì.

Doãn Chí Bình tuy lững thững theo sau lưng mà trong lòng suy nghĩ mông lung chứ không để ý đến câu chuyện của hai người.

Kim Luân hỏi:

- Hình như Mã đạo trưởng tuổi đã khá cao nên không còn nhúng tay vào công chuyện trong giáo phái, và hiện nay đương kim giáo chủ Khưu đạo trưởng cũng cao niên rồi thì phải?

Triệu Chí Kính đáp:

- Thưa phải, hiện nay Khưu sư bá cũng đã ngoài bảy mươi rồi. Kim Luân hỏi tiếp:

- Nếu vậy thì có lẽ lệnh tôn sư Vương đạo trưởng sẽ tiếp nhận chức giáo chủ Toàn Chân phải không?

Triệu Chí Kính nghe tới đây chột dạ biến sắc, suy nghĩ một chập rồi nói: - Hiện nay gia sư cũng đã lớn tuổi không muốn đảm nhận công việc nặng nề nữa. Hơn nữa cả sáu vị trong Toàn Chân lục tử đang chuyên lo nghiên cứu về giáo thuyết, nên chức trưởng giáo truyền việc ngoài đời sẽ giao lại cho Doãn sư đệ đây.

Kim Luân để ý thấy Triệu Chí Kính trả lời nhưng trong đôi mắt hầm hầm sát khí thì hạ giọng: - Theo ta nhận xét về Doãn đạo huynh tuy cũng khá, nhưng kể về võ công và tài lanh lẹ tháo vát sao bằng đạo huynh. Vậy chức trưởng giáo đáng lẽ phaỉ giao cho đạo huynh mới phải lẽ.

Từ trước tới nay, Triệu Chí Kính cũng chỉ có bấy nhiêu đó nhưng không bao giờ tiết lộ. Hôm nay bỗng dưng được Kim Luân gợi ra, và gãi đúng chỗ ngứa nên sự giận dữ đã in trên nét mặt.

Toàn Chân lục tử đã giao phó cho Doãn Chí Bình cầm đầu lớp đệ tử đời thứ ba, đã gián tiếp định trước nhiệm vụ kế vị chức trưởng giáo Toàn Chân giáo phái này rồi.

Triệu Chí Kính đã bất phục trong lòng nhưng không dám nói ra, chỉ cố mọi cách tìm lỗi lầm hay chuyện xấu của Doãn Chí Bình để hạ bệ y, hòng chiếm đoạt ngôi vị trưởng giáo.

Hắn cũng biết, nếu tiết lộ cái tin Doãn Chí Bình phá trinh Tiểu Long Nữ thì nhất định Doãn Chí Bình không bảo đảm tính mạng, nhưng hắn cũng tự xét mình không được Toàn Chân lục tử tín nhiệm, và các sư huynh, sư đề thán phục, thì dù Doãn Chí Bình có bị giết, hắn cũng không làm trưởng giáo được. Vì vậy nên Triệu Chí Kính chỉ ôm ấp cái mộng ấy mà không dám hở môi. Kim Luân cứ nhìn qua sắc diện Triệu Chí Kính, cũng đoán được phần nào nội tâm của y nên thầm nghĩ: - Nếu giúp hắn tranh được chức trưởng giáo thì nhất định hắn sẽ bằng lòng làm tay

sai đắc lực cho mình ngay. Hiện nay thế lực Toàn Chân giáo tại Trung nguyên rất mạnh, nếu được phái này ủng hộ thì có lợi cho Mông Cổ vô cùng, việc Nam chinh của chủ ta sẽ nhờ đó mà trở nên dễ dàng hơn nhiều.

Ta thực hiện được việc này thì công tạng còn nhiều hơn cả chuyện giết Quách Tỉnh.

Từ đó Kim Luân cứ lặng thinh suy nghĩ kế hoạch chứ không chuyện trò cùng Triệu Chí Kính nữa.

Vừa đúng trưa, bọn họ đã về đến Đại bản doanh của Hốt Tất Liệt. Trong khi ấy Hốt Tất Liệt đang ủ rũ trong trướng lo nghĩ việc mất soái kỳ.

Soái kỳ là tượng trưng của uy quyền, là linh hồn của binh ngũ, là mục đích chiến thắng. Trong khi xuất chinh, hàng vạn con người chỉ hướng theo sự điều động của soái kỳ mà tiến hay thối. Vì vậy nên bảo vật ấy bị mất thì không khác nào một trận đại bại.

Khi trông thấy Kim Luân Pháp Vương trở về có mang theo soái kỳ đã mất thì Hốt Tất Liệt mừng rỡ vô cùng vội đứng lên đón tiếp và ân cần hỏi han mọi việc.

Hốt Tất Liệt tuy còn nhỏ tuổi, nhưng mưu lược và can đảm không sút kém gì Thiết Mộc Chân Thành Cát Tư Hãn. Đáng lẽ phải vồn vã hỏi tham cướp soái kỳ trong trường hợp nào, Hốt tất Liệt chỉ lẳng lặng đứng nghe Kim Luân giới thiệu hai đệ tử Toán Chân giáo là Triệu Chí Kính và Doãn Chí Bình, và vui vẻ thu nhận ngay để chứng tỏ ta là con người coi trọng hiền tài.

Sau đó, Hốt Tất Liệt ra lệnh dọn tiệc khoản đãi.

Doãn Chí Bình chỉ lo nghĩ và mong tưởng đến Tiểu Long Nữ nên thần sắc ngẩn ngơ như kẻ mất hồn.

Triệu Chí Kính là tên tham danh phận, thấy vị chúa tể Mông Cổ niềm nở đón tiếp thì như mở cờ trong bụng lúc nào cũng cười cười nói nói rất hả hê thoải mái.

Con người học võ để đi tới chỗ "bần hàn không thay, uy võ không khuất" cũng còn dễ. Nhưng học võ để tiến tới chỗ "phú quý không ham" mới là khó. Kẻ nào làm được điều này mới thật là anh hùng chân chính.

Hốt Tất Liệt không hề nhắc tới việc mưu sát Quách Tỉnh thất bại mà luôn luôn đề cao Ni Ma Tinh vì trung thành với nhiệm vụ đến nỗi cụt mất cả hai chân.

Trong bữa tiệc y ân cần mời mọc Ni Ma Tinh ăn uống và đặt y ngồi chỗ cao nhất để tỏ ý trọng vọng.

Ni Ma Tinh rất cảm động vì tấm thịnh tình này, quên cả sự đau đớn tàn tật của bản thân, và nguyện xả thân đền đáp ân huệ ấy. Những người trong tiệc trông thấy cũng cảm phục Hốt Tất Liệt vô cùng. mãn tiệc, Kim Luân đưa Doãn, Triệu qua phòng bên an nghỉ. Suốt một ngày mệt mỏi về thể xác lẫn tinh thần, nên Doãn Chí Bình vừa đặt lưng xuống đã ngủ vùi ngay.

Kim Luân Pháp Vương rủ Triệu Chí Kính:

Đạo huynh, nhân lúc nhàn rỗi, chúng ta ra ngoài dạo mát hàn huyên cho vui.

Triệu Chí Kính vừa ra khỏi bản doanh, nhìn về phía trước bỗng thất kinh tái mặt. Đằng xa, dưới

gốc cây đa, Tiểu Long Nữ đang ngồi đó từ hồi nào, con lừa cũng buộc đứng ăn cỏ gần bên.

Kim Luân cũng trông thấy, nhưng giả vờ không biết, cứ điềm nhiên hỏi thăm về tình hình Toàn Chân giáo phái.

Triệu Chí Kính xem Pháp Vương như người tri kỷ để tiến dẫn mình nên không hề giấu giếm một điều gì hết.

Nguyên xưa kia đạo giáo chỉ có một tổ chức thống nhất do Trương thiên sư ở Long hồ sơn sáng lập ra. Từ khi quân Kim xâm lăng, nhà Tống phải dời đô về Nam. Đạo giáo ở Hà Bắc mới chia ra làm ba phái là Toàn Chân, Đại Đạo và Thái ất. Trong ba phái này, Toàn Chân là hùng mạnh nhất.

Trong khi miền Bắc đã lọt vào tay giặc, nhân dân hết sức lầm than cơ cực, mà triều đình lại tỏ ra nhu nhược, không thể nào khôi phục lại nổi, cho nên toàn thể nhân dân chỉ trông cậy vào giáo phái Toàn Chân như là cứu cánh duy nhất cho tổ quốc chống xâm lăng.

Lúc bấy giờ thế lực của Toàn Chân và Cái Bang có nơi còn mạnh hơn cả Hoàng Đế, lấn át cả phủ quyền.

Hai người cứ lần lần bước đi và tâm sự. Khi tới một chỗ vắng, Kim Luân thở dài bảo: - Triệu đạo trưởng, quý phái sở dĩ tạo nên được một cơ sở vững vàng với thế lực quy mô như vậy không phải việc dễ làm. Nhưng ta cũng xin mạo muội phê bình các vị lãnh đạo trong quý phái như Khưu, Vương, Mã đạo trưởng, không hiểu tại sao lại giao quyền trưởng môn lại cho Doãn đạo trưởng? Xưa nay Triệu Chí Kính vẫn nuôi một kỳ vọng thầm kín, là chờ khi nào Toàn Chân lục tử qua đời sẽ dùng áp lực bức bách Doãn Chí Bình nhường quyền trưởng giáo lại cho mình.

Với bản chất nông nổi và nóng nẩy, y không biết kế hoạch này chừng nào mới thuận tiện và thành tựu được, nên mỗi lần nghĩ tới là lòng như lửa đốt. Nay y thất Kim Luân ngỏ ý như vậy thì không khác gì gặp bạn đồng minh, nên thở dài nhìn về phía Tiểu Long Nữ rồi lặng thinh luôn.

Pháp Vương nói:

- Chuyện Tiểu Long Nữ là chuyện nhỏ mọn, xin đừng lo lắng nữa, hễ ta ra tay một chút là giải quyết xong ngay. Chuyện quan hệ tới chức trưởng giáo Toàn Chân nên bàn cho kỹ.

Triệu Chí Kính nói:

- Nếu đại Pháp Vương sẵn lòng giúp đỡ đưa đường chỉ lối, thì tiểu đạo nguyện ngàn đời ghi khắc ơn này, và lúc nào cũng tuân theo mệnh lệnh của ngài.

Kim Luân đằng hắng một tiếng rồi nghiêm giọng bảo: - Quân tử đã nói xin giữ lấy lời đấy nhé.

Triệu Chí Kính chắp tay vái dài nói:

- Đó là điều dĩ nhiên rồi.

Với một giọng đầy tin tưởng, Kim Luân nói:

- Thôi được, chỉ trong vòng ba tháng tới ta sẽ giúp đạo huynh toại nguyện. Triệu Chí Kính nghe nói hết sức hân hoan, nhưng thấy đây là một chuyện hết sức khó khăn phức tạp nên trong lòng còn thắc mắc chưa dám tin tưởng hoàn toàn.

Kim Luân Pháp Vương hình như đoán ra cảm giác ấy nên hỏi lại: - Ngươi chưa tin lời ta sao?

Triệu Chí Kính vội trả lời:

- Việc tuy quá khó nhưng với tài biến hoá của đại Pháp Vương tôi xin đặt hoàn toàn tin tưởng.

Kim Luân Pháp Vương nói thêm:

- Toàn Chân giáo và ta không hề có chuyện chi xích mích, đáng lẽ không nên nhúng tay vào làm chi. Nhưng vì may mắn gặp được đạo huynh thành đôi bạn tâm đầu ý hợp, nên ta muốn giúp cho một tay.

Triệu Chí Kính nghe nói trong lòng hân hoan vô cùng, định tỏ lời cảm ơn thì Kim Luân Pháp Vương nói tiếp: - Công việc đầu tiên của ta là tạo cho người có một kẻ giúp đỡ thật đắc lực. Hiện nay kể về vai vế, trong phái Toàn Chân ai là người lớn nhất.

Triệu Chí Kính đáp:

- Là Châu Bá Thông, vị sư thúc tổ mà đại vương đã gặp giữa đường ban sáng đó.

Chương 63 - Nhện Độc Và Nọc Ong Trắng

Kim Luân Pháp Vương nói:

- Hay lắm, nếu vị sư thúc tổ ấy thuận giúp thì Doãn Chí Bình đâu phải là đối thủ của người nữa.

Triệu chí Kính vỗ tay mừng rỡ nói:

- Hay quá. Mã sư bá và Khưu sư bá đều gọi vị này là sư thúc. Nên khi ông đã ra lệnh thì thế nào các sư bá cũng phải tuân theo. Nhưng

không biết đại sư có cách nào kỳ diệu để lôi kéo được ông ta?

Kim Luân không trả lời hỏi thêm:

- Ta hẹn ông ấy tối nay lại cướp soái kỳ. Người đoán thử ông có dám đến hay không?

Triệu chí Kính đáp:

- Chắc sẽ đến.

Kim Luân khẽ nói:

- Đêm nay là soái kỳ không treo trên cột cờ mà được giấu vào một chỗ vô cùng bí mật. Trong doanh trại này rộng rãi bao la. Dù Châu Bá

Thông có tài thánh đi nữa cũng không làm sao tìm ra được.

Ngoài miệng dạ dạ khen hay nhưng trong thâm tâm Triệu chí Kính nghĩ:

- Thắng như vậy thì có gì là giỏi đâu?

Kim Luân thừa hiểu ý hắn, nên nói ngay:

- Có lẽ người cho rằng thắng như vậy không tài giỏi gì hết phải không? Ta cũng biết vậy, nhưng vẫn làm vì có ý muốn gây uy tín

cho ngươi nhân dịp này.

Triệu chí Kính ngơ ngác chưa hiểu dụng ý của lão ra sao hết, thì Kim Luân mỉm cười nói tiếp:

- Ta cho ngươi biết trước chỗ giấu soái kỳ, để người chỉ lại cho Châu bá Thông biết. Như vậy là người lập được công to với ông ấy rồi

chứ gì?

Triệu chí Kính mừng rỡ gật gù nói:

-Hay quá, nếu vậy thì nhất định tôi sẽ được lòng Châu sư thúc tổ rồi. Hay quá, kế hay thật.

Vừa nói tới đó y lại nghĩ bụng: "Nhưng chẳng lẽ vì mình mà Pháp Vương

lại chịu thua hay sao? Để soái kỳ mất lại đâu phải là chuyện nhỏ?".

Kim Luân nói ngay để đả thông sự thắc mắc ấy:

- Trong giang hồ bè bạn giúp nhau được việc mới là quý, còn chuyện thắng bại là thường, nếu thua keo này ta bày keo khác chứ có khó

chi?

Triệu chí Kính cảm động quá run run nói:

- ơn đức của đại Pháp Vương thật muôn đời tôi không quên được.

Kim Luân nở một nụ cười kín đáo:

- Khi ngươi đã gây được sự tín nhiệm của Châu bá Thông rồi, ta sẽ tùy cơ giúp đỡ thêm vài việc nữa để mua lòng ông ta, chừng ấy

muốn chi lại không được chớ đừng nói tới cái chức trưởng giáo của phái Toàn Chân?

Rồi lão đưa tay chỉ về phía đồi đàng xa bảo:

- Chúng ta thử lại đàng kia xem xét địa thế.

Đi khỏi đại bản doanh độ một dặm đã tới một hòn núi nhỏ. Kim Luân ghé miệng vào tai Triệu chí Kính nói nhỏ:

- Ta sẽ giấu soái kỳ vào một trong những hang tại núi này.

Trên ngọn thứ nhất hình thế không có gì rắc rối. Nhưng khi qua hai núi sau thì thấy cây cối um tùm, có thật nhiều hang hóc rất phức

tạp.

Pháp Vương nói:

- Nơi đây địa thế tốt vô cùng.

Lão đưa tay chỉ vào khoảng giữa hai cây hoè thật lớn. Nơi đây có một miệng hang rất kín đáo, nếu vô ý không thể nào nhìn

thấy, rồi căn dặn:

- Người hãy nhớ kỹ hang này. Ta sẽ giấu lá soái kỳ trong đó.

Đêm nay ngươi dẫn Châu bá Thông tới đây chỉ cho lão lấy được, thế là thành công rồi đấy.

Triệu chí Kính mừng quá dạ dạ luôn miệng, mắt ngắm phía hai cây hòe thật kỹ để khỏi quên. Xong đâu đấy hai người lặng

thinh sánh vai nhau lững thững về doanh trại Mông Cổ.

Chiều hôm ấy, cơm nước xong, Triệu chí Kính cố tìm cách gợi chuyện với Doãn chí Bình, nhưng chàng cứ lơ láo như người thất chí,

chẳng nói câu nào ra hồn. Khi màn đêm bao trùm hết vạn vật, tiếng trống cầm canh đã bắt đầu điểm, Triệu chí Kính chạy ra

ngoài lên trên ngọn đồi quan sát lại địa thế. Xung quanh doanh trại hàng đoàn kỵ binh qua lại canh phòng nghiêm ngặt. Triệu chí

Kính nghĩ bụng:

- Với sự canh phòng nghiêm ngặt như thế này mà sư thúc tổ ta ra vào như không, quả thật ông ta có bản lãnh phi phàm tột đỉnh.

Càng lâu trời càng tối, trăng không có. Trên vòm cao chỉ lơ thơ vài chòm sao thưa lấp lánh. Nhìn sao, Triệu chí Kính nghĩ vẩn vơ:

"Nếu Kim Luân nói đúng thì chỉ ba tháng nữa ta sẽ là trưởng giáo Toàn Chân phái rồi! Chừng ấy ta sẽ được lừng danh võ lâm, hàng

chục ngàn đệ tử thảy đều tùng phục dưới mạng lệnh ta, và chỉ một hiệu lệnh ta cũng đã lấy được đầu Dương Qua như bỡn".

Càng nghĩ y càng thêm hứng chí, rồi vùng đứng dậy hiên ngang đảo mắt nhìn bốn phương trời hình như khắp đâu đâu cũng sẽ

thuộc quyền của hắn. Cặp mắt hắn đang dáo dác nhìn quanh bỗng trông thấy bóng áo trắng của Tiểu long Nữ đang ngồi im dưới

một góc cây to thì thấy dội lòng và suy nghĩ: "Tiểu long Nữ quả là một cô gái sắc nước khuynh thành ngay như ta mà cũng phải công

nhận là đẹp, thì tài nào Doãn sư đệ lại không mê mệt? Tuy nhiên là tay anh hùng, không nên để lụy vì sắc đẹp". Triệu chí

Kính đang suy nghĩ vẩn vơ, bỗng từ phía đằng xa có một bóng đen bay tới lanh như chớp, phi thân vào doanh trại không một tiếng

động và không bao lâu đã tới chân cột cờ rồi. Người ấy đầu râu bạc phơ, mặc áo bào rộng thênh thang, tà áo lẫn râu tóc bay phất

phơ trong gió, quả đúng là Châu bá Thông.

Bay tới cột cờ dừng lại nhìn lên trên không thấy lá soài kỳ treo đó thì ngạc nhiên vô cùng. Theo ông nghĩ thì đáng lẽ Kim Luân phải bố

trí thật nhiều cao thủ nơi đây để cùng nhau đánh một trận cho đã sức. Trên cột cờ này mà không có cờ, nhìn lại bên trong dinh trại

trùng trùng điệp điệp hết lớp này tới lớp khác, không đâu mà tìm nữa.

Triệu chí Kính dự định tiến lên gọi ông nhưng lại nghĩ bụng: "Ta không nên tới vội, vì như thế ông sẽ xem thường mình. Phai để

cho ông ta tìm kiếm đủ chỗ mà không có, đến phút cuối cùng ta mới chỉ, sẽ có giá trị hơn". Nghĩ

xong hắn nép mình bên một cái

lều, lom lom đôi mắt nhìn theo xem thử Châu bá Thông hành động ra sao.

Chỉ thấy ông đứng suy nghĩ một chút rồi tung mình bám lên giữa thân cột cờ rồi leo vút lên lanh như con vượn, thoắt một cái đã ngồi

vắt vẻo trên cháng hai chỗ dùng để móc lá cờ. Đưa mắt nhìn quanh, không thấy là soái kỳ đâu hết. Châu bá Thông nổi nóng thét lớn:

- Lão Kim Luân hèn nhát, đã giấu soái kỳ đâu mất rồi?

Ông vận sức thét lên, nên tiếng nói vang dội như sấm động, đâu đâu cũng nghe thấy rõ ràng. Không thấy ai đáp lại, ông càng la lớn:

- Kim Luân, nếu bọn bay nín thinh, ta sẽ chửi mà xem.

Lắng tai hồi lâu vẫn không ai đáp, Châu bá Thông cất tiếng chửi thậm tệ.

Ngay lúc đó từ hướng Đông có tiếng người quát:

- Lão Ngoan Đồng, đừng la lối vô ích, lá soái kỳ ta cất nơi đây rồi, hãy lại mà kiếm.

Vừa nghe câu nói, Châu bá Thông đã rời khỏi ngọn cột cờ la lả bay xuống đất, miệng quát:

- Chỗ nào?

Nhưng người ấy bỗng nín bặt không nói nữa. Ông nhìn lại xung quanh thấy toàn là doanh trại, không thấy bóng một ai.

Còn đang ngơ ngác tìm kiếm bỗng từ hướng Tây có tiếng gọi lớn:

- Đây này, soái kỳ đây này.

Châu bá Thông bỗng vút đi như một vệt khói lao thẳng về nơi có tiếng nói. Nhưng khi mới được nửa đường đã im bặt, khiến ông phải

dừng lại nghe ngóng nữa.

Châu Bá Thông cười ha há nói lớn:

- Kim Luân, mi cố tình chơi trò trốn bắt cùng ta đấy hả. Ta thử cho một mồi lửa vào dãy trại này xem thử mày trốn nơi đâu nhé.

Triệu chí Kính giật mình lo lắng: "Nếu để ông ta phóng lửa đốt trại thì rắc rối vô cùng...

Hắn nhảy vọt ra khẽ nói với Châu bá Thông:

- Châu sư thúc tổ, không nên phóng lửa làm gì!

Châu bá Thông nhìn Triệu chí Kính ngạc nhiên hỏi:

- ủa tên tiểu đạo sĩ này tại sao lại ở đây và vì sao không nên phóng hỏa?

Triệu chí Kính kiếm lời chối quanh:

- Nếu sư thúc tổ phóng hỏa thì mắc kế bọn chúng vì quân Mông Cổ đã chôn địa lôi khắp nơi, nếu đốt lửa lên, địa lôi nổ, nguy

hiểm đến tánh mạng ngay.

Nghe nói Châu Bá Thông giật mình suy nghĩ:

- Bọn này dùng mưu kế quá ác, nếu không có thằng này cho hay trước thì nguy rồi còn chi.

Nhìn dáng điệu ông, Triệu Chí Kính biết lời nói của mình đã được tin rồi, nên nói thêm:

- Cháu đã biết trước mưu mô thâm độc của bọn này, sợ sư thúc tổ quá ngay thẳng và tin người nên chực từ đầu hôm tại nơi đây để

báo tin cho sư thúc tổ được rõ mà đề phòng.

Châu bá Thông nói:

- Qủa mi có lòng tốt, khá lắm, nếu không có mi chắc ta bị địa lôi nổ tan xác rồi.

Triệu chí Kính lại gần nói nhỏ:

- Sư thúc tổ! Cháu còn biết được chỗ dấu lá soái kỳ nữa, để cháu chỉ cho nhé.

Không ngờ châu Bá Thông lại lắc đầu bảo:

- Khỏi cần! Việc này phải do ta tự tìm ra mới tài. Nếu ta tìm không nổi thì cứ chịu thua chứ có hại chi đâu?

Thật ra đối với Châu Bá Thông, việc đánh cắp soái kỳ cũng chỉ là một trò đánh cá để giải trí chứ không quan trọng gì. Vì vậy

nên ông muốn tự mình xoay xở lấy, nếu nhờ kẻ khác xen vào điểm chỉ thì không còn hứng thú nữa. Câu trả lời này khiến Triệu

chí Kính chưng hửng và nghĩ bụng:

- Ông già này quả là con người gàn dở, không giống tánh ý người thường nhưng dù sao ta cũng phải làm cho ông ấy trúng kế mình mới

được.

Y nói liền:

- Sư thúc tổ, nếu vậy thì cháu cũng đi lấy cờ đây để xem thử trong hai chúng ta ai tìm ra trước nhé.

Nói vừa dứt lời hắn vọt phi thân lao về phía trước nhắm ba hòn núi nhỏ chạy tới. Chạy được vài chục trượng, hắn quay đầu lại nhìn

thử thì thấy Châu bá Thông cũng rảo bước chạy theo. Triệu chí Kính yên tâm chạy thẳng một mạch tới ngọn núi thứ ba. Khi tới, hắn

giả bộ nhìn quanh quất một chặp rồi nói lẩm bẩm khá lớn để cho Châu Bá Thông cũng nghe được:

- Chúng nó bảo để trong hang sâu giữa hai cây hòe lớn, mà ta có thấy cây hòe nào đâu? Lạ quá!

Trong lúc hắn giả bộ lăng xăng tìm kiếm thêm thì Châu bá Thông đã cười lớn:

- Thôi, ta tìm ra được rồi.

Vừa nói xong ông đã phi thân chui luôn vào miệng hang ở khoảng giữa hai cây hòe. Triệu chí Kính đứng ngoài ngó theo trong lòng

mừng rỡ nghĩ: "Phen này nếu tìm ra soái kỳ, chắc ông thích mình lắm. Hồi nãy ông tin rằng ta báo trước chuyện chôn địa lôi để

khỏi bị chết, bây giờ thêm một công trạng này nữa thì ăn chắc rồi chứ gì. Thật quả là dịp may hiếm có". Hắn lững thững bước dần

vào hang. Nhưng vừa đi được mấy bước đã nghe Châu bá Thông thét lớn rợn ngnời rồi tru tréo:

- Rắn, rắn, ồ, rắn độc.

Triệu chí Kính hoảng hốt chạy vào hỏi:

- Sư thúc tổ, có rắn độc sao?

Châu bá Thông rên rỉ:

- Hình như không phải rắn.

Triệu chí Kính hoàn toàn bất ngờ vì sự kiện này. Hắn liền đánh lửa đốt củi khô cầm vào soi thử. Trong hang, Châu Bá Thông

đang nằm quằn quại trên mặt đất, tay trái nắm một lá cờ nhỏ quật lia lại phía bên phải hình như để xua đuổi một con vật gì.

Triệu chí Kính sợ toát mồ hôi vội hỏi:

- Sư thúc tổ bị con gì cắn vậy?

Châu bá Thông rên khừ khừ rồi đáp nhỏ:

- Ta bị một con gì rất độc cắn phải.

Triệu chí Kính cảm tháy ớn lạnh xương sống và nghĩ bụng:

- Một người võ nghệ cao cường, công lực hùng hậu như ông, thế mà chỉ trông nháy mắt đã rũ liệt như thế này, thì loại độc vật này

quả nhiên là đặc biệt ghê gớm.

Nhìn lại lá cờ trong tay ông thì chỉ là một loại cờ nhỏ trong quân ngũ chớ không phải soái kỳ. Triệu chí Kính đã cảm thấy lo âu và

tự nghĩ: "ra lão Kim Luân mượn tay ta để lừa Châu sư thúc tổ vào đây hãm hại". Thấy sự việc đã xoay chiều và có vẻ nguy hại lây

tới mình, nên Triệu chí Kính chẳng còn quan tâm gì đến bệnh tình của Châu bá Thông, ném cây đuốc ra ngoài hang rồi quay

lưng bỏ chạy. Nhưng khi cây đuốc vừa lao ra được nửa chừng bỗng nhiên dừng lại trên không, hình như có một bàn tay vô hình tiếp lấy.

Tiếp theo đó, một giọng nói lạnh lùng lảnh lót vang lên:

- Tôn trưởng của ngươi bị trọng thương nằm đây mà ngươi nỡ bỏ đi nơi khác hay sao?

Giọng nói nghe quen quen, vô cùng thanh tao lảnh lót, rồi một tà áo trắng hiện lên, rõ ràng là Tiểu Long Nữ đã đứng trước cửa hang, tay

cầm cây đuốc đang cháy nửa chừng. ánh lửa hồng bập bùng chiếu trên khuôn mặt nàng đoan trang va xinh như bức tranh vẽ khiến

cho Triệu chí Kính kinh hãi rụng rời, tay chân bủn rủa, muốn bỏ chạy trốn cho mau nhưng không thể nào cất chân nổi.

Từ đầu hôm đến giờ, Tiểu long Nữ tuy ngồi xa xa nhưng luôn luôn để ý theo dõi từng hành động cử chỉ của Triệu chí Kính. Khi

hắn dẫn Châu bá Thông lên núi tìm cờ, nàng lẹ chân bước theo nhưng hắn vô tình không biết. Châu bá Thông tuy biết rõ nhưng cứ

lo việc tìm kiếm chẳng thèm để ý tới chuyện nàng. Tiểu long Nữ vung cây đuốc cho cháy sáng rọi thêm vào mặt Châu bá Thông

xem thử. Dưới ánh đuốc lập lòe, da mặt của lão Ngoan Đồng đã xám xịt, hai mắt lờ mờ như bị trúng độc rất nặng. Nàng thò vào túi

rút ra một chiếc bao tay bằng tơ vàng ánh xỏ tay vào cúi xuống lật tay Châu bá Thông ra xem thì thấy có ba con nhện rằn to bằng cái

cốc uống rượu, đang ngậm chặt ba ngón tay của ông không nhả. Ba con nhện này có hình thù vô cùng quái dị, thân thể nhiều mầu

rằn ri sặc sỡ trông thật dễ sợ. Tiểu long Nữ thừa biết hễ giống vật nào có nhiều màu sắc rực rỡ bao nhiêu càng độc dữ bấy nhiêu.

Thứ nhện này xưa nay nàng chưa hề thấy, nhưng cứ theo màu sắc này cũng đủ biết là giống kịch độc. Mặc dù có mang bao tay

nhưng nàng cũng không dám đưa tay bắt chúng mà chỉ dùng cành cây khô để khều nhẹ. Nhưng khều luôn mấy cái ba con nhện

vẫn bám chặt không chịu thả. Tiểu long Nữ bèn vung tay mặt phóng luôn ba mũi Ngọc phong châm giết chết cả ba. Tài phóng

châm của Tiểu long Nữ thật là tuyệt diệu. Nàng giết chết ba con nhện độc nhưng không hề chạm tới da Châu bá Thông.

Giống nhện này tên "Sái tuyết chu" sanh sống trên đỉnh núi tuyết tận bên Tây tạng, được loại vào ba thứ độc nhất của xứ này, Kim

Luân cố mang vào Trung nguyên để thử sức độc với các môn khác trong thiên hạ miền Nam. Trong đêm lại hành thích Quách Tỉnh,

Kim Luân quên mang nhện này theo, nhưng sau đó chạm phải "băng phách phong châm" của Lý mạc Thu nên trong bụng oán hận vô

cùng. Vì vậy nên y về trại lấy chiếc hộp có chứa ba con nhện này luôn luôn mang theo bên mình, dự định nếu gặp lại Lý mạc Thu

sẽ cho nàng nếm thứ món độc của Tây tạng cho biết.

Sau khi đánh lừa Châu bá Thông và sắp đặt cùng Triệu chí Kính xong. Kim Luân lấy một lá cờ vải đem đặt trong hang đá, trên

lá cờ thả ba con nhện độc. Mỗi khi đánh hơi người các con nhện liền bò tới ngay để hút máu, mãi cho tới khi nào thật no bụng mới thôi.

Chất độc từ thân nhện tiết ra, xâm nhập vào máu người, không một môn thuốc nào cứu chữa nổi. Ngay Kim Luân Pháp Vương là

chủ nhện nhưng cũng không có phương thuốc nào để chữa độc của chúng được.

Việc tình cờ Tiểu long Nữ phóng ba ngọn Ngọc Phong Châm đã cứu được mạng lão Ngoan Đồng. Thật ra, trên ngọn châm này có tẩm

chất nọc độc của loài ong trắng trên núi Chung nam sơn. Chất độc này tuy không bằng "Sài tuyết chu" của xứ Tây tạng, nhưng khi

đầu châm ghim vào thân nhện khiến cho chúng nó tiết ra một thứ kháng độc chống đỡ trước khi chết. Chất kháng độc nầy cũng lan

vào máu của Châu bá Thông và nhờ đó đã chữa được một phần lớn chất độc của con nhện.

Châu bá Thông đang mê man bỗng tỉnh ngay dậy cựa mình hỏi nhỏ:

- Con gì đã cắn tạ mà đau nhức quá vậy?

Thấy Châu bá Thông đã tỉnh và nói được. Tiểu long Nữ mừng rỡ hỏi:

- Châu lão gia thấy trong người thế nào?

Châu bá Thông gượng cười đáp:

- Đang nửa sống nửa chết đây.

Nói xong, Châu bá Thông muốn há miệng cười to nhưng thân hình bị chất độc làm co rúm lại tiếng cười tắc ngang giữa chừng. Đột

nhiên từ phía ngoài núi có một giọng cười rộn ràng vọng theo mấy câu nói:

-Lão Châu, ngươi đã cướp lại Soái kỳ được chưa? và cuộc đánh cá ai thắng ai bại phen này?

Nghe tiếng nói quả là của Kim Luân Pháp Vương, Tiểu Long Nữ vội đưa tay bóp tắt ngọn đuốc. Nhờ có màng bao tay bằng loại tơ

đặc biệt nên nàng nắm ngay ngọn lửa đang cháy mà không hề chi hết. Châu bá Thông cố gượng đáp lớn:

- Lão Ngoan đồng đành chịu thua trận này, nhưng có lẽ cũng bỏ mạng mất. Chẳng hay loại nhện này tên chi mà độc quá vậy?

Ông trả lời tuy không được lớn lắm, nhưng nhờ khí lực thâm hậu nên tiếng cười ròn rang của đối phương cũng không lấn áp nổi. Pháp

Vương nghe nói giật mình suy nghĩ:

- Sài tuyết chu là loại độc nhất đời, cớ sao cắn y nãy giờ mà chưa biết, vẫn còn nói năng nghe ra rả thế này? Thật ta không thể hiểu

nổi. Lão chết rồi, ta may mắn thoát bớt một đại kình địch gớm ghê tại Trung nguyên.

Bỗng Châu bá Thông thét lớn:

- Bớ Triệu chí Kính! Người hành động như thế này, ta phải bảo Khưu xứ Cơ trừng phạt mi mới được.

Triệu chí Kính đứng ngoài núi nấp nghe, rùng mình suy nghĩ:

- Nguy quá, nếu việc này tới tai Khưu sư bá thì thế nào ta cũng lãnh một hình phạt gớm ghê.

Kim Luân cười ha hả nói lớn:

- Triệu đạo huynh là người rất tốt, ta định đề nghị lên Vương gia sắc phong đạo cho y làm Trưởng giáo Toàn Chân mới xứng đáng.

Chẳng hay ngươi có bằng lòng chăng?

Châu bá Thông "hứ" một tiếng không đáp lại. Mặc dù chất độc của "Sái tuyết chu" đã tiêu tan đi nhiều rồi, tuy nhiên dù còn lại chút

ít cũng có thể giết người như chơi. Vì vậy nên sau một hồi chịu đựng. Châu bá Thông trở lại hôn mê lần nữa. Tiểu long Nữ lớn tiếng

mắng:

- Kim Luân Pháp Vương, ngươi đường đường là trưởng giáo một phái võ lại hành động hèn hạ, dùng nhện gạt người để hãm hại, thật

không biết nhục. Hãy mau mau trao thuốc để giải cứu cho ông ấy.

Kim Luân thấy Châu bá Thông không nói nữa, tưởng ông đã chết rồi, trong lòng hớn hở. Tuy

còn Tiểu long Nữ, nhưng nàng đâu

phải là đấu thủ của hắn? Hồi tưởng lại lời nói của Triệu Chí Kính bảo rằng mình đã bị thua dưới tay nàng nên trong bụng đã quyết

tâm ra tay bắt sống nàng phen này, chứng tỏ uy danh của mình với thiên hạ, bù lại sự tất bại trước kia. Lão vung chưởng mặt phóng tới,

miệng hét:

- Thuốc đây này, rán mà tiếp lấy.

Tiểu long Nữ thất sắc, vung luôn vuông lụa. Tức thì tiếng leng keng từ chiếc cầu vàng trên đầu giải lụa phất ra và nhắm ngay

huyết "kỳ môn" của lão điểm tới.

Kim Luân suy nghĩ:

- Ta cần tốc chiến thắng mới được. Nếu để hắn kéo dài được mươi hiệp thì Triệu chí Kính sẽ chê ta dở.

Nghĩ xong, lão tràn qua một bên né khỏi, thò tay vào túi luóc ra hai chiếc vòng múa tít. Chiếc cầu vàng không điểm trúng đích.

Tức thời giải lụa uyển chuyển đổi chiêu, nhắm ngay vào huyệt "đại thôi" của Kim Luân điểm nữa. Ông nhảy vọt lên cao mới thoát

khỏi, miệng khen:

- Khá lắm, võ công như mi cũng ít thấy trong hạng nữ lưu đương thời. Hai người cùng nhau quyết đấu không bao lâu đã trên mười

hiệp. Nếu Pháp Vương cố dùng sức mạnh đàn áp thì Tiểu long Nữ đã bị thua rồi. Nhưng vì mấy hôm nay trúng phải Băng phách

ngân châm của Lý mạc Thu sắp bỏ mạng, sức khỏe bị giảm nhiều hơn nữa võ công của Tiểu long Nữ cũng hao hao như Lý mạc Thu

mà các thế biến hóa còn có phần kỳ diệu hơn nhiều. Tuy nôn nóng muốn hạ ngay đối phương, nhưng Kim Luân không dám mạo

hiểm đánh càn, cẩn thận tấn công và giữ miếng. Trong bầu không khí vắng lặng của trời đêm, những tiếng leng keng từ chiếc

cầu vàng của Tiểu long Nữ phát ra từng đợt nhịp nhàng nghe như một điệu nhạc.

Triệu chí Kính đứng ngoài, hồi hộp theo tiếng kêu của thứ nhạc khí kỳ lạ này và lo nghĩ:

- Tuy mình không cố ý giết người, nhưng nếu rủi sư thúc tổ mình bỏ mạng thì bản thân mình e cũng khó sống. Nếu Pháp Vương giết

được Tiểu long Nữ thì mọi việc có thể thu xếp ổn thỏa. Nhưng nếu nàng thắng Pháp Vương thì

biết tính làm sao đây?

Hắn cứ đứng yên một chỗ, tay nắm chặt đốc gươm, tâm thần dao động, mồ hôi chảy ướt cả áo bào. Trận đấu kéo dài, đã qua sáu

chục hiệp vẫn chưa phân thắng bại.

Tiểu long Nữ thấy Châu bá Thông nằm yên không cử động, biết chất độc đang tàn phá cơ thể, nóng lòng muốn tìm cách cứu chữa

nhưng không thể rảnh tay. Mặc dù đánh nhau trong bóng tối, nhưng Tiểu long Nữ nhờ nhãn quang điêu luyện hơn Kim Luân có

phần thắng thế. Nàng thấy Kim Luân lo thần công phía bên mặt, nên bên trái có hớ hênh nhiều, bất thần nàng hướng cho qủa cầu

vàng thọc mạnh vào vai trái đối phương, đồng thời tay trái vung lên hàng mười mũi Ngọc Phong châm nữa, lao vun vút vào ba đích

thượng, hạ, trung của lão cực kỳ lợi hại. Vì hai bên đứng cách nhau quá gần, hơn nữa Ngọc phong châm lướt đi không xé gió nên khi Pháp

Vương biết được thì đã muộn rồi. Nhờ võ nghệ tinh vi, khinh công điêu luyện nên mặc dù chỉ trong gang tấc, Pháp Vương đã quay

vòng quấn vào vải lụa xoắn luôn cả quả cầu vàng, rồi dụng sức phi thân lao vút lên không cao hơn một trượng, bao nhiêu ngọn Ngọc

phong châm vừa lướt qua dưới chân lão theo đá tung lên, cả hai tay lão cùng kéo theo, khiến chiếc cầu vàng cùng một khúc giải lụa cũng

rời khỏi tay Tiểu long Nữ xẹt lên trên không. Trong ánh sao đêm mờ mờ, một làn sáng bạc đã bay vút lên cao hơn hai chục trượng, đứng

xa trông như một chiếc cầu vồng thật đẹp.

Nhân lúc Pháp Vương chưa rơi xuống đất, Tiểu long Nữ phóng tiếp luôn một mớ ngân châm vì thân hình đang rơi xuống là là

không có điểm tựa Pháp Vương dù tài nghệ cao siêu đến đâu cũng khó bề tránh né. Trong lúc thập phần nguy biến, lão đã sáng ý

cầm vạt áo bào phía trước xoay mạnh một vòng, án ngữ trước ngực như tấm bình phong. Bao nhiêu ngân châm đều dính hết vào vạt

áo cả. Pháp vương thích chí cười lên ha hả, khi hai chân vừa chấm đất đã lẹ tay bắt hai chiếc vòng cũng từ trên cao vừa rơi theo.

Thế là nhờ tài tháo vát mà Kim Luân đã hai lần thoát chết đồng thời giật được vũ khí của đối phương. Lão thừa thế cất tiếng cười

lớn hỏi:

- Thế nào, Long cô Nương chịu đầu hàng chưa?

Tuy nhiên vì trong động chật hẹp, lại sợ Tiểu long Nữ có mưu kế gì nên lão vẫn do dự không tiến vào. Tiểu long Nư bị mất giải lụa

và quả cầu, hơn nữa phần lớn ngọc phong châm cũng phóng đi gần hết, nên không dám nhảy ra, chỉ nép bên vách đá nghe ngóng,

chờ cơ hội thuận tiện. Kim Luân chờ một chặp không thấy động tĩnh mới nghĩ ra một kế. Tay trái lão cầm vạt áo, tay phải nắm

hết hai chiếc vòng rồi tung luôn hai chiếc vòng lăn vào động, chiếc trước chiếc sau. Lão đứng người đứng trên chiếc vòng để khỏi đạp nhầm kim độc do Tiểu long Nữ cắm dưới đất để bẫy mình. Trong lúc lướt vào hang hai tay lão vung tít cái vạt áo để che chở

toàn thân chống ám khí. Kim Luân ỷ trên miếng vải có ghim nhiều kim độc, trở thành một món vũ khí phòng thân khá lợi hại nên nói

lớn:

- Cô nương hãy xem chừng món vũ khí lợi hại này nhé.

Lão nói vừa dứt lời bỗng cánh tay nặng chịch, miếng vải đã bị Tiểu long Nữ giật mất. Nguyên là Tiểu long Nữ có mang sẵn bao tay

bằng bạch kim, không sợ ngọc phong châm đâm phải nên mới dám vung ra đoạt miếng vải một cách bất ngờ như thế. Với bao tay này,

dù có vũ khí sắc bén tới đâu nàng cũng có thể đoạt lấy như thường. Pháp Vương thất kinh vội vận sức để giật lại nhưng đã muộn rồi.

Một mớ Ngọc phong châm đã từ tay Tiểu long Nữ bay vút vào người lão.

Pháp Vương than khẽ:

- Nguy tai!

Lập tức lão nắm lấy Châu bá Thông đưa một vòng để hứng những mũi kim độc rồi theo tư thế "đảo đạp thất tinh bộ" lùi dần ra cửa

hang. Trong đời lão đã gặp không biết bao nhiêu trận đấu gay go nhưng chưa lần nào hiểm ác bằng lúc này.

Tiểu long Nữ thất kinh nhìn thấy hơn hai chục Ngọc phong châm ghim hết vào người Châu bá Thông, bỗng ông cựa mình khẽ nói:

- Đau quá, lại con gì cắn ta nữa đây?

Tiểu long Nữ vừa sợ vừa mừng, vội hỏi:

- Sao, Châu bá Thông chưa chết sao còn nói được như thế?

Bản chất nàng chất phác thiệt tình, xưa nay ít đụng chạm với đời nên chẳng thạo lối xưng hô

theo nghi lễ đối với các bậc tiền bối

trưởng lão, nên lúc mở miệng đã gọi ngay tên tộc của Châu bá Thông để hỏi thăm.

Châu bá Thông đáp:

- Lúc này hình như đã chết rồi. Nhưng không biết vì sao lại sống trở lại? Thật là rắc rối?

Tiểu long Nứ nói:

- Nếu ông chưa chết thì may quá, vì tôi không đủ sức cự lại với lão hòa thượng này.

Nàng lấy trong túi ra một cục đá Nam châm, cúi xuống cho hút hết những ngọn Ngọc phong châm đang ghim tua tủa trên người ông.

Châu Bá Thông mắng lớn:

- Cẩu tặc Kim Luân quả là ác độc. Ta đã ngất đi mả hắn còn dùng kim đâm vào người ta nữa.

Tiểu long Nữ cười xòa nói:

- Không phải đâu. Những mũi kim này chính do tay tôi phóng ra đấy. Hắn xách ông lên để hứng đấy chứ.

Nàng lần lượt kể lại mọi việc cho ông nghe rồi hỏi luôn:

- Châu Bá Thông, bây giờ ông nghe trong mình có đau đớn lắm không?

Nàng đinh ninh thế nào Châu bá Thông cũng lăn lộn rên siết vì chất nọc ong hành hạ, nhưng trái lại ông đáp:

- Bây giờ thấy dễ chịu hơn trước lắm. Vậy cô thử đâm thêm ít mũi nữa xem sao.

Tiểu long Nữ ngỡ ông ta nói đùa, bèn thò tay vào bọc lấy ra một cái bình thủy tinh đựng mật ong trắng và bảo nhỏ:

- Đây là loại mật ong dùng để trị chất độc của kin châm này. Ông hãy uống vào sẽ đỡ đau ngay.

Nhưng Châu bá Thông lắc đầu, khoát tay lia lịa đáp:

- Không cần, không cần, mấy mũi kim của cô đâm vào mình tôi đã giúp tôi bớt đau nhiều lắm, có lẽ nó là khắc tinh của nhện

độc cũng nên.

Tiểu long Nữ thấy ông nói cũng có lý không nài ép nữa, cất bình mật vào bọc và suy nghĩ: "Lão già quái dị này, dầu nội công cao

siêu tới đâu cũng không thể nào tự nhiên chịu nổi với loài nhện độc này. Trái lại nếu nhện độc mà không hại được y thì Ngọc phong

châm cũng không nghĩa lý gì hết".

Thật ra chất độc ong trắng tuy rất độc nhưng cũng có thể dùng để trị chữa một số bệnh, nhất là

những trường hợp trúng độc.

Chính nhờ nọc ong thấm vào người mà làm giảm bớt rất nhiều những chất độc của loại nhện rằn.

Pháp Vương đứng trước cửa hang lắng tai nghe ngóng. Lão thấy nguyên khí của Châu Bá Thông vẫn còn dôi dào, giọng nói vẫn rõ

rằng không tý gì suy nhược nên hoảng sợ vội nghĩ: "Lão này có lẽ là thần tiên mới chịu đựng nổi với chất độc của ba con nhện này?

Chi bằng hãy lợi dụng lúc gã chưa hoàn toàn bình phục giết phứt đi để trừ hậu hoạ".

Trong cuộc tấn công bất thành vừa rồi, cả hai chiếc vòng đều lăn hết vào trong hang, y liền vung tít sợi dây lụa có buộc quả cầu

vàng tiếng kêu leng keng và nói lớn:

- Long cô nương, ta tạm mượn vũ khí của nàng thử nhé.

Nói xong lão vũ lộng giải lụa, tung mạnh chiếc cầu vào trong hang. Nhờ có công lực siêu phàm và võ công tới trình độ cao diệu nên

bất cứ môn binh khí phái nào lão cũng sử dụng được hết. Sợi dây của Tiểu long Nữ tuy lạ lùng, nhưng lối sử dụng cũng gần giống như sợi

roi mềm, lợi hơn nhiều là có thể đứng xa mà đánh ít sợ trúng phải ám khí ném bất ngờ.

Tiểu long Nữ còn trẻ ưa đùa nghịch nên cầm lấy hai chiếc vòng của Kim Luân, chạm nhẹ vào nhau thành những tiếng leng keng dòn

dã và nói lớn:

- Hay lắm, ta và ngươi đổi vũ khí để đánh thử một trận xem sao.

Nói xong nàng đẩy mạnh chiếc vòng ra. Nhưng chiếc vòng vàng của Kim Luân tuy không to nhưng đặc ruột thành thử nặng ngót ba

cân nàng dùng không được thuận tiện. Vì vậy nên chỉ đẩy ra trong giây lát Tiểu long Nữ phải thu ngay về để án ngữ trước mặt.

Kim Luân thừa thế sấn ngay vào cố chiếm đoạt lại chiếc vòng. Tiểu long Nữ vội thối lui ra sau, tay trái tung chiếc vòng bạc ra. Nhưng

đó chỉ là một thế đánh hờ mà thôi. Đồng thời nàng vung luôn ra một nắm Ngọc phong châm vừa rút trong người của Châu bá Thông

ra. Những mũi châm này đã hết chất độc, nên ví dụ có đâm trúng người cũng không còn nguy hại mấy. Tuy nhiên Pháp Vương vẫn

cẩn thận đề phòng mà tung mình lên cao để né tránh, do đó không chộp được chiếc vòng trong tay của đối phương.

Châu bá Thông nằm dưới đất thấy vậy cười ha hả nói lớn:

- Hay lắm, nếu lão ấy nhảy vào, cô cứ dùng kim độc phóng vào đầu nó. Chờ lát nữa, công lực tôi trở lại, tôi sẽ trị hắn cho.

Tiểu long Nữ lo lắng nói:

- Ngọc phong châm đâu còn nữa hòng phóng ra để chống lại hắn?

Châu bá Thông lắc đầu nói:

- ừ nguy nhỉ?

Cả hai đều thành thật chất phác, thấy sao nói vậy không chút e dè vì sự có mặt của kẻ thù là Kim Luân. Trái lại có đầy đủ mưu

trí, khi nghe hai người bàn như thế lại cho là họ nói dối để lừa mình nhảy vào, nên bảo bụng:

- Chà bọn bay muốn phỉnh ta để thừa cơ hãm hại bất ngờ, chứ Ngọc Phong châm lẽ nào lại hết được. Thôi, đừng hòng đưa ta vào

bẫy đâu nhé.

Rõ ràng là kẻ lành thắng đứa có gian ý, những lời nói thành thật của hai người đã khiến cho Pháp Vương hoảng sợ không dám vào.

Thật ra, lúc nào Kim Luân cũng ghi nhớ cái đau đớn của mình và hình ảnh Ni ma Tinh bị chặt đứt hai chân trong khi mắc mưu

Dương Qua, đạp nhầm độc châm của Lý mạc Thu trong động đá độ trước. Lão đứng thập thò mãi trước cửa hang không dám nhìn

vào, trong lòng lo âu hồi hộp mãi. Đêm qua dần. Từ phương Đông ánh hồng đã bắt đầu chiếu rạng. Châu Bá Thông lặng lẽ ngồi xếp

bằng tròn trên mặt đất dùng công phu thượng thặng để trục những chất độc còn sót trong người ra ngoài. Nhưng chất độc của "Sài

tuyết chu" quả vô cùng lợi hại, mặc dù còn rớt lại trong người bao nhiêu, nhưng cứ mỗi lần Châu bá Thông vận công thì trong ngực cảm

thấy có một cái gì ớn ớn khó hiểu, muốn mửa ra mà mửa không được. Trái lại, nếu ngừng vận công thì thấy dễ chịu hơn. Thử đi thử

lại năm ba lần vẫn không kết quả Châu bá Thông than dài:

- Chịu thôi! Chất này không thể nào trục hết ra ngoài cho được.

Kim Luân Pháp Vương đứng ngoài chờ đợi, không biết đã sẩ ra những gì trong hang nên nghĩ bụng:

- Ngu quá, thằng già này đã vận công được rồi. Phải đối phó sao đây?

Bỗng lão nghĩ ra kế bèn thò tay vào túi móc ra một hộp vàng đựng đầy cả "Sài tuyết chu". Mở nắp ra thì có cả thẩy trên mười mấy

con nhện rằn bò lúc nhúc. ánh mặt trời vừa mọc rọi thẳng vào hộp, chiếu trên những lưng nhện, óng ánh nhiều màu sắc rực rỡ trông

vừa đẹp vừa ghê gớm. Kim Luân lấy ra một kẹp nhỏ bằng sừng chuốt, gắp mấy con nhện bỏ lên vách đá bên trái trước cửa hang. Dần

dần lão thả hết số nhện đựng trong chiếc hộp ra. Bao nhiêu nhện leo lên vách đá và đua nhau nhả tơ làm lưới che phủ khắp cửa động

biến thành một bức màn tơ độc giam hãm hai người bên trong.

Châu bá Thông và Tiểu long Nữ thấy các con nhện nhả tơ giăng lưới thì lấy làm thích thú, cứ điềm nhiên theo dõi, chứ không đánh

đuổi đi. Khi màn lưới đã bao kín miệng hang rồi, bao nhiêu nhện rằn lại ẩn núp một bên chờ có con vật nào đến chạm vào là phóng

tới đớp nay. Lúc bấy giờ Tiểu long Nữ và Châu bá Thông đã lâm vào cảnh nguy hiểm vô cùng.

Tiểu long Nữ chép miệng nói:

- Tiếc rằng ngọc phong châm không còn nữa để phóng cho mỗi con một chiếc để đỡ gai mắt.

Châu bá Thông lượm một que củi thông, định quậy cho thủng màn lưới nhện, bỗng từ nguài có một con bướm đã lăn ra chết ngay

không kịp giãy dụa.

Tiểu long Nữ thất kinh gọi lớn:

- ấy chết, đừng chạm vào lưới. Nguy hiểm lắm.

Nói xong nàng đoạt lấy que củi trên tay Châu bá Thông, vứt ra xa.

Thật ra Kim Luân pháp Vương để cho nhện giăng tơ không phải có ý giam hãm hai người mà chỉ để họ vô ý chạm phải lưới độc là

chết ngay. Giống "Sái huyết chu" không phải cắn mới độc mà ngay lưới tơ của chúng cũng độc vô cùng.

Châu bá Thông ngồi xếp bằng lại như cũ và nghĩ thầm:

- Ta chưa phục hồi lại công lực, nên dù phải ngồi thêm một thời gian nữa để vận khí cũng không sao.

Tiểu long Nữ lại nóng ruột nghĩ: "Không biết mình tình trạng này kéo dài đến bao giờ cho hết? Chất độc trong người của Châu bá

Thông đã trục được hết chưa?"

Nàng khẽ bảo:

- ông thử vận công thêm độ một ngày một đêm nữa xem có khỏi bệnh chăng.

Châu bá Thông thở dài than nho nhỏ:

- Dù một ngày cũng chưa chắc hết bệnh.

Tiểu long Nữ trợn mắt tròn xoe hỏi:

- Vậy thì phải tính sao đây?

Châu bá Thông cả cười đáp:

- Nếu lão hòa thượng chịu bỏ cơm vào đây, ta cũng ráng sống vài năm trong hang để chờ đợi được.

Tiểu long Nữ thở dài than:

- Phải chi có Dương Qua cùng sống trong hang này, dù ở mãi suốt đời cũng không chán.

Châu bá Thông nổi nóng nói:

- Người xem lão Ngoan đồng không bằng thằng Dương Qua hay sao? Nó đã có gì giỏi hơn ta chưa? Ta sống chung với ngươi trong hang

đá này có điều chi không tốt hãy nói ra nghe thử?

Một già một trẻ đều ngây thơ nói năng thật thà ngộ nghĩnh. Tiểu long Nữ mỉm cười đáp:

- Dương Qua biết pháp đánh kiếm của Toàn Chân phái, nếu hắn có mặt tại đây thì tôi cùng hắn dùng "song kiếm hợp bích" hạ

được lão hòa thượng này ngay.

Châu bá Thông cười lớn nói:

- Thằng Dương Qua mà lại thạo môn kiếm pháp Toàn Chân hơn Châu bá Thông này sao?

Tiểu long Nữ nói:

- Phép "song kiếm hợp bích" này còn gọi một tên nữa là "ngọc nữ tố tâm kiếm pháp" hai người sử dụng nó phải là một trai một gái

đang yêu nhau thắm thiết, mới có thể phát huy hết năng lực mà thắng được quân địch dễ ợt.

Châu bá Thông vừa nghe tới mấy chữ "trai gái yêu nhau thắm thiết" đã thất kinh hồn vía, khoát tay lia lịa nói rối rít:

- Thôi, thôi, đừng nhắc tới chuyện đó nữa. Ta có thể tự hào dù sống mãi trong hang đá này bao nhiêu năm cũng được. Ngày trước ta đã

từng một mình sống trong hang động đá trên Đào hoa Đảo hàng mười lăm năm chẵn rồi. Trong những năm ấy vì không có cách gì tiêu

khiển ta đã luyện

được một trò chơi cho đỡ buồn. Trò chơi đó gọi là "song thủ hổ bác" nghĩa là "chân tay đánh nhau". Ngày nay được có mi một bên

để nói chuyện thì đã vui vẻ lắm rồi, còn mong gì hơn nữa?

Tiểu long Nữ ngạc nhiên hỏi:

- Trò chơi "song thủ hổ bác" là thế nào?

Nghe nàng hỏi không khác chi gãi trúng chỗ ngứa, Châu bá Thông đắc chí đem ra giảng giải sơ qua về lối dùng hai tay đấu lẫn nhau

cho Tiểu long Nữ nghe.

Nghe ông kể xong, Tiểu long Nữ chợt nghĩ lại vui mừng nói lớn:

- ồ hay quá, nếu tôi học được môn này thì một tay sử dụng Toàn Chân môn kiếm pháp còn một tay sử dụng Ngọc nữ kiếm pháp. Như

chẳng khác nào hai người đang đánh nhau theo phép "song kiếm hổ bích" Nhưng môn này học có khó không, và phải cần bao lâu

mới thành thạo?

Châu bá Thông nói:

- Nói khó lắm, nhưng muốn dễ cũng dễ vô cùng, chỉ tùy theo bản chất của người muốn học nó mà thôi. Người học không được dù học

suốt, thì cũng không thông. Còn kẻ nào học được thì cần hai ba ngày cũng đủ rồi. Ngươi có biết vợ chồng Quách Tỉnh, Hoàng Dung

hay không?

Tiểu long Nữ đáp:

- Tôi biết lắm chứ. Quách phu nhân thông minh xuất chúng, học một điều hiểu mười. Cứ theo lời Dương Qua thì trên đời này chưa

chắc đã có kẻ nào lanh lợi thông minh bằng bà ta. Còn Quách đại hiệp thì tuy chất phác nhưng thiên tư chậm.

Châu bá Thông cười nói:

- Thế nào gọi là chậm? Có thể nói trắng ra rằng Quách Tỉnh là thằng ngốc và tối dạ nhất. Châu bá Thông này, mi xem ta thuộc hạng

nào, khôn hay ngu, lanh hay chậm?

Tiểu long Nữ nói:

- Tôi nhận xét ông tuy tuổi cao tác lớn, nhưng ăn nói bất thường, còn hành động thì không thể lường trước, hình như khùng khùng điên điên.

Chương 64 - Theo Dõi Mà Như Không Hành Động

Châu Bá Thông vỗ tay cười khà khà nói:

- Phải rồi! Phải rồi! Mi nói đúng. Chính là phép "hai tay đánh nhau" do ta sáng tạo ra, nhưng chỉ trong mấy ngày học hết của ta. Sau đó đem dạy cho Hoàng Dung, mà con bé Hoàng Dung học đi học lại mãi, nhưng không lĩnh hội được nửa miếng. Ta thấy con Hoàng Dung thông minh lanh lợi, cứ ngờ là Quách Tỉnh không biết cách dạy, nên ta phải đích thân dạy cho Hoàng Dung, rốt cục nó cũng không lĩnh giáo được. Chỉ có bài thứ nhất: "tay trái vẽ hình vuông, tay mặt vẽ hình tròn" cùng trong một lúc, thế mà Hoàng Dung vẽ đi vẽ lại mãi mà vẽ không được. Hà! Hà! Vì vậy môn võ công này người thông minh chừng nào thì học khó chừng ấy.

Tiểu Long Nữ cười nói:

- Tôi không tin trên đời nầy có việc người thông minh lại học dở hơn người ngu.

Châu Bá Thông cười hề hề đáp:

- Ta xem ngươi tài trí, dung mạo và võ nghệ đều sít soát với Hoàng Dung. Nếu ngươi không tin thì dùng ngón tay trái vẽ hình vuông dưới đất, đồng thời dùng ngón tay trỏ bàn tay mặt vẽ hình tròn, hai hình đều phải đúng cách thức, và xong một lượt.

Tiểu long Nữ nghe theo lời đưa hai tay ra vẽ, nhưng buồn thay cái hình vuông các góc đều tròn, còn hình tròn lại méo có khía góc.

Bá Thông vỗ tay cười ha hả, nói:

- Đó thấy chưa? Chỉ mới có bài thứ nhất mà học không xong rồi đấy!

Tiểu long Nữ mỉm cười, giữ vẻ bình tĩnh. Đoạn thong thả, tay mặt vẽ hình tròn, tay trái vẽ hình vuông, chỉ trong nháy mắt đã thấy một hình tròn, một hình vuông rất giống và xong một lượt.

Châu Bá Thông xem thấy rất kinh ngạc, vội kêu lên:

- Mi... Mi đã từng học rồi à?

Tiểu Long Nữ thản nhiên đáp:

- Chưa. Nhưng có khó gì đâu?

Lão liền hỏi:

- Sao vẽ được vậy?

Long Nữ đáp:

- Chỉ cần trong lòng yên tĩnh, không bối rối thì vẽ được ngay.

Nói xong, nàng đưa hai tay ra, tay trái vẽ ba chữ "Lão Ngoan Đồng", tay mặt viết Tiểu Long Nữ. Sáu chứ nầy sắc sảo phi thường, nét bút như nhau.

Châu Bá Thông hớn hở vô cùng, bèn đem hết thuật pháp về môn "Hai tay đánh nhau" truyền lại cho Tiểu long Nữ.

Kỳ thật môn "Hai tay đánh nhau" nầy là then chốt ở chỗ biết phân tay ra đề dùng một lượt vào hai công việc. Nhưng những người thông minh như Tào Phi đi bảy bước đã làm xong một bài thơ, hay Gia Cát Võ Hầu lúc dụng binh chỉ cúi đầu suy nghĩ trong nháy mắt là ra trăm kế, đều không thể học được môn "Hai tay đánh nhau". Vì tâm tư của những người ấy quá phức tạp. Còn Tiểu Long Nữ nhờ tính tình chất phác nên học rất nhanh. Tiểu Long Nữ dùng hết tâm tư để học hỏi võ công kỳ quái này, để tay mặt sử dụng "Ngọc nữ kiếm pháp", tay trái sử dụng Toàn chân kiếm pháp để hợp thành "Song kiếm hợp bích". Chỉ trong vòng ba tiếng đồng hồ nàng đã hoàn toàn thuần thục. Nàng đi thử lại cho Châu Bá Thông xem, làm cho lão vô cùng kinh ngạc và mừng rỡ.

Kim Luân Pháp Vương và Triệu Chí Kính nấp bên ngoài, lắng tai nghe hai người trò chuyện bên trong rất vui vẻ chẳng tỏ ý gì kinh sợ. Hai người đứng ngoài thấy thế rất kinh ngạc. Tiểu Long Nữ thoáng thấy bọn Kim Luân Pháp Vương lấp ló ngoài cửa động, bèn nắm tay Châu Bá Thông nói:

- Tôi và ngài bước ra ngoài đi.

Châu Bá Thông ngơ ngác hỏi:

- Ra làm gì?

Nàng thẳng thắng đáp:

- Ra bắt thằng học trò lão, khảo lấy thuốc độc cho ngài uống.

Châu Bá Thông vuốt râu, cười:

- Bây giờ, mi chắc chắn sẽ hạ nó như trở bàn tay.

Lão nói chưa dứt lời, bỗng nghe tiếng vo vo bay tới trước cửa động, thì thấy một con ong mắc vào lưới nhện đang ra sức vùng vẫy, nhưng lạ thay con nhện ấy rất hùng hổ mà không dám xáp tới gần. Tiểu Long Nữ khi sống trong Cổ Mộ, rất sành nghề nuôi ong, nay thấy vậy, liền sanh ra một kế. Nàng thò tay vào túi, lấy một chai mật mở nút ra, đặt bàn tay lên miệng chai, ra sức dùng chưởng lực, bỗng nghe một mùi hương tỏa ra bát ngát cả ngoài động.

Lúc ấy vào giữa mùa hè, nên rất nhiều ong đang đi lấy mật, nghe thấy mùi thơm, tấp nập bay đến. Chúng đến cửa động, thấy một đồng bọn của chúng đang kẹt lưới, vội tủa vào tiếp cứu, đấu nhau kịch liệt với mấy con nhện độc. Trong chốc lát, bầy nhện độc dần dần bị yếu thế, nên bị nọc ong chích nhằm, đều té rơi xuống đất.

Triệu Chí Kinh thấy tình thế sắp nguy vội trốn vào bụi rậm, còn Kim Luân Pháp Vương thấy bầy nhện quí của lão sắp tiêu tan, trong lòng vô cùng đau xót.

Tiểu Long Nữ dùng ngón tay út thò vào bình ngọc vốc lên một ít mật rồi hướng về phía Pháp vương, tiếp theo ngón tay trỏ cũng búng vèo tới, miệng hô hai tiếng, tức thì muôn ngàn con ong

bay vù vù ra động, xông thẳng vào người Pháp Vương.

Kim Luân Pháp Vương thấy đàn ong ồ ạt bay đến bao vây mình, vội hớt hải tung mình chạy đi. Vì thuật khinh công của lão đã đến mức cao siêu Tuy bầy ong bay rất nhanh, nhưng không thể đuổi kịp lão được. Trong chốc lát lão chạy hơn hai chục dặm, bầy ong bị cách ra đêu tản mát cả. Tiểu Long Nữ dậm chân kêu tiếc:

- Uổng quá! Uổng quá!

Châu Bá Thông vội hôi:

- Uổng cái gì?

Tiểu Long Nữ tỏ vẻ hơi buồn, nói:

- Hắn đã chạy thoát rồi, không lấy được thuốc giải độc.

Mưu kế của Tiểu long Nữ là điều khiển bầy ong, để bao vây Kim Luân Pháp Vương ép vào giữa vòng vây. Nhưng nàng không ngờ bầy ong "ô hợp", tuyệt nhiên chưa được thuần túy như bầy ong nuôi ở Cổ mộ, tuy có thể sai khiến chúng truy kích được, nhưng không biết bủa lưới bao vây.

Châu Bá Thông đứng nhìn thuật pháp của Tiểu Long Nữ, đi sai khiến bầy "dã phong" thành một lợi khí truy kích địch quá lợi hại, lòng lão hết sức thán phục, thầm nghĩ: "Trò chơi kỳ quái này còn lạ gấp mấy lần những trò chơi xưa nay lão thường thấy". Vì thế nên Châu Bá Thông say sưa nhìn bày "dã phong" truy kích địch, mà lão không buồn nghĩ đến các chất độc đang ngấm vào người lão có thể giải được hay không?

Tiểu Long Nữ thấy màn nhện trên cửa động đã bị trận kịch chiến vừa rồi phá tan hết, bèn lẹ làng chui ra, và ngoắt tay bảo Châu Bá Thông:

- Mau ra đây!

Châu Bá Thông nghe lời, liền nhún mình phóng ra, nhưng nhảy ra được nửa chừng, thân lão trên không rơi "bịch" xuống như một bao cát. Lão buột miệng than:

- Không được! Không được! Sức lực của ta không biết biến mất đi đâu hết rồi!

Bỗng nhiên người lão run lập cập, hàm răng va vào nhau "côm cốp". Đúng lúc nầy chất độc nhện đã hành hung làm tê liệt các huyệt, nên lão nhãy ra mới nửa chừng đã bị rớt xuống đất. Châu Bá Thông lúc rơi xuống

cảm thấy như thân mình rơi vào hố tuyết, làm mặt mày lão trở nên tái mét.

Tiểu Long Nữ kinh hãi nói:

- Châu bá Thông, ông có sao không vậy?

Lão lập cập, nói:

- Cô?... Cô hãy mau dùng kim chích vào da tôi ít mũi!

Tiểu Long Nữ sửng sốt nói:

- Kim của tôi có độc mà!

Châu Bá Thông hổn hển, nói:

- Có độc... có độc càng tốt!

Tiểu long Nữ nhớ trận ác chiến giữa bầy ong và nhện độc vừa rồi. Nàng thầm nghĩ:

- Chẳng lẽ nọc ong lại là khắc tinh của nọc nhện hay sao?

Vừa nghĩ, nàng vừa ra tay nhặt lên một mũi "Ngọc phong châm" chích thử vào cánh tay của Châu bá Thông. Bá Thông mừng rỡ nói:

- Đỡ lắm! Hãy mau chích tiếp đi!

Nàng vội chích thêm mấy mũi, thì thấy chất độc trên kim mất dần, đoạn đổi mũi khác, liên tiếp đổi hết mười mấy mũi. Lúc nầy Châu Bá Thông không còn rên nữa, lão hít một hơi dài khoan khoái nói:

- Dùng độc khử độc, thật là một phương pháp huyền diệu!

Lão liền thử điều công vận khí, thì cảm thấy chất độc trên mình chưa tan, lão vỗ đùi kêu lên:

- Long cô nương, nọc ong trên kim cô cũng chưa mạnh lắm!

Tiểu Long Nữ hiểu ý cười hỏi:

- Thế thì để tôi đi gọi ong đến chích cho ngài vậy?

Lão vui vẻ nói:

- Cám ơn cô nương nhiều lắm, vậy cô thi hành liền đi.

Tiểu Long Nữ thấy chất độc trị nọc độc của nhện có hiệu quả nên vội mở nắp bình ngọc nhử đến một bầy "dã phong" cho chích vào mình lão Ngoan Đồng. Châu Bá Thông thích chí cười, rồi cởi ngay chiếc áo trên lưng ra, để cho bầy ong châm chích tha hồ. Mặt khác lão lại ám vận thần công, lúc đầu cho chất độc tụ vào đơn điền, rồi mới theo đường chân khí mà chạy khắp trong mười hai mạch của toàn thân, và kỳ kinh tán huyệt đại. Sau một hồi lâu, toàn thân lão đã đầy mụt chích của "dã phong". Khi nọc nhện gần hết, nọc ong chích vào nghe đau, lão la lớn lên:

- Đủ rồi! Đủ rồi! Nếu để chúng tiếp tục chích nữa thì ắt có án mạng xẩy ra.

Tiểu Long Nữ mỉm cười, vội đuổi bầy ong đi. Chợt thấy cây roi của nàng rơi ở một bên, tiện tay nhặt lên hỏi:

- Tôi đi về Chung nam Sơn, ông có muốn đi không?

Châu Bá Thông lắc đầu nói:

- Lão còn có một việc riêng cần kíp, không thể cùng cô đi được.

Tiểu Long Nữ nói:

- à! Đúng rồi. Chắc muốn đến Tương Dương giúp Quách đại hiệp chứ gì?

Nàng vừa nhắc đến ba chữ "Quách đại hiệp" thì trong lòng nàng đã thầm nghĩ:

- Thôi! Lúc này Quách Phù đang chung sống đầm ấm với Dương Qua rồi!

Nét mặt nàng bỗng tái mét, thở dài thảm thiết nói:

- Châu Bá Thông, nếu lão có gặp Dương Qua, xin đừng nói đã gặp tôi nhé.

Chỉ thấy miệng Châu bá Thông lầm bầm không biết nói chuyện gì, mà cũng không nghe rõ tiếng nào, nhưng trên mặt ông đầy vẻ tinh quái. Chưa biết lão sắp giở trò gì đây. Một hồi sau, bỗng nhiên lão ngẩng đầu lên hỏi:

- Cô nói gì đây?

Tiểu Long Nữ nói:

- Không nói gì, thôi xin chào ông nhé!

Châu Bá Thông chỉ làm lơ "ừ, ừ" mấy tiếng rồi đứng lặng yên.

Tiểu Long Nữ xoay mình đi một lúc. Bỗng nghe Châu Bá Thông quát tháo ầm ĩ, tựa như đang chỉ huy một bầy ong. Nàng quá ngạc nhiên, vội lên trở lại, đứng rình sau một thân cây lớn thì thấy Châu Bá Thông tay cầm chiếc bình ngọc, đang múa tay, múa chân ầm lên.

Tiểu Long Nữ đưa tay sờ lên lưng, thì thấy chiếc bình ngọc đã mất mới biết lão Ngoan Đồng đã đánh cắp lúc nào rồi. Nàng định thần nhìn kỹ, quả thật bình ngọc của nàng ở trên tay lão Ngoan Đồng, liền thấy bầy ong tấp nập bay tới, nhưng hoàn toàn chúng không chịu sự chỉ huy của lão, chỉ bay vo vo chung quanh bình ngọc. Tiểu Long Nữ không thể nhịn cười được, bèn lên tiếng:

- Lão ơi? Để tôi dạy cho!

Châu Bá Thông thấy trò chơi đã bị lộ tẩy, lại rõ cái tội móc túi bị Tiểu Long Nữ bắt quả tang, nên lão mắc cỡ đến đỏ mặt, lẹ làng chạy bay xuống núi. Trong nháy mắt lão đã mất dạng.

Tiểu long Nữ ha hả cười vang, cảm thấy lão Ngoan Đồng lại lỡ làng quá.

Đồi núi xa xa vọng lại những tiếng cười cô độc của nàng. Đột nhiên nàng thấy tâm thần quá cô đơn hiu quạnh, lòng không tự chủ được, hai hàng lệ bất giác rơi dài xuống má.

Mấy ngày nay, nàng đang theo đuổi Doãn chí Bình và Triệu chí Kính, thấy hai người thật đáng giết, dù băm nát thây họ cũng không hết được mối hận trong lòng. Lúc bấy giờ, nàng thấy cần ra tay hạ thủ là kết liễu mạng của hai người ấy thật dễ dàng. Nhưng lòng nàng tự hỏi:

- Dù có giết chết họ, thì ta được gì?

Nàng ngập ngừng đứng dưới gốc cây một hồi lâu, rồi lầm bầm:

- Ta cần phải đi kiếm họ mới được!

Quyết định xong, nàng thơ thẩn đi xuống núi, cưỡi lên lưng con lừa bông, vút chạy về hướng

đông, phút chốc chạy hơn hai dặm đường. Nàng định đến thẳng về đại doanh của Mông Cổ, chợt thấy đàng trước bụi bay mịt trời, chiêng trống náo động, đại đoàn quân mã rầm rộ Nam tiến. Nàng nhận đúng là quân Mông Cổ đang kéo binh đi công phá thành Tương Dương. Tiễu Long Nư thầm nghĩ: "Thiên quân vạn mã như vậy, ta làm cách nào tìm được hai tên đạo sĩ được?".

Bỗng nhiên thấy dưới chân núi có ba con tuấn mã chạy qua, trên lưng ngựa là ba tên đạo sĩ áo vàng.

Tiểu Long Nữ lấy làm lạ:

- Sao lại có thêm một đạo sĩ nữa?

Xa xa nhìn tới, nàng thấy người sau chót chính là Doãn chí Bình, và Triệu chí Kính cùng gò ngựa song song với một đạo sĩ trẻ tuổi lạ mặt đi trước.

Tiểu long Nữ liền giục con lừa cấp tốc đuổi theo. Doãn chí Bình nghe có tiếng vó lừa đuổi theo, liền quay đầu nhìn lại, thấy Tiểu Long Nữ đã lẽo đẽo theo sau. Mặt mày hắn liền biến sắc.

Người đạo sĩ trẻ tuổi lại hỏi:

- Triệu sư bá, người con gái đó là ai vậy?

Triệu chí Kính sợ nói:

- Đó là cường địch với giáo phái ta đó, đừng có hỏi nữa!

Đạo sĩ trẻ giật mình vội hỏi:

- Có phải là Lý Mạc Thu không?

Triệu chí Kính lẩm bẩm:

- Không phải! Nó là sư muội Lý mạc Thu.

Người đạo sĩ trẻ tuổi tên là Kỳ chí Thành, tuy ngôi bậc sắp vào hàng chữ "chí", nhưng thật ra lại là đệ tử thuộc vào hàng thứ tư của Toàn Chân phái, vai thứ thấp hơn Doãn chí Bình và Triệu chí Kính một bực. Hắn biết Lý mạc Thu đã nhiều lần giao đấu với sư tổ của hắn mà Toàn Chân chư tử cũng nhiều phen chịu thua dưới tay Lý mạc Thu.

Triệu chí Kính vội ra roi quất ngựa chạy trước, Doãn chí Bình và Lý chí Thường cũng thất kinh giục ngựa chạy nhanh. Trong chốc lát bọn Triệu chí Kính đã bỏ rơi Tiểu long Nữ rất xa.

Nhưng sức con lừa bông của Tiểu Long Nữ lại rất dẻo dai, nên nước sải tuy không lẹ lắm, nhưng cứ đều đều tiến tới. Còn ba con ngựa của bọn Triệu chí Kính chỉ chạy được bốn, năm dặm là thấm mệt rồi, nên dần dần chậm lại, vì thế con lừa bông lại đuổi gần tới.

Triệu chí Kính đi được sáu, bảy dặm quay đầu lại liền ra roi quất dồn dập vào mình ngựa, nhưng dù đánh cách mấy, ngựa cũng chỉ chạy lẹ được hơn nửa dặm rồi đuối sức!

Kỳ chí Thành nói:

- Triệu sư bá! Nếu cứ mãi như thế này ắt ta thoát thân không thể được. Vậy sư bá cùng tôi đứng

lại cản đường cô ấy, để cho Doãn sư bá được thoát thân.

Triệu chí Kính tái mặt nói:

- Làm như dễ dàng lắm vậy, mày muốn toi mạng rồi hả?

Kỳ chí Thành nói:

- Doãn sư bá thân mang trọng trách trưởng giáo, chúng ta thế nào cũng phải bảo vệ tánh mạng của Doãn sư bá cho được bình yên.

Triệu chí Kính "hử" một tiếng, không nói gì, nhưng lòng thầm nghĩ:

- Thật là đồ nghé con không biết cọp! Có ba miếng võ tầm thường mà đòi cản hậu!

Kỳ chí Thành thấy Chí Kính có vẻ giận không dám nói nữa nhưng chàng có tánh trung nghĩa, nên gò ngựa đợi Doãn chí Bình đi tới mới nói:

- Doãn sư bá là thân ngàn vàng, vậy xin sư bá hãy đi trước tiện hơn!

Doãn chí Bình điềm nhiên nói:

- Mặc cô ta.

Kỳ chí Thành thấy Chí Bình vẫn có vẻ bình tĩnh như thường, trong lòng kính phục vô cùng. Chàng thầm nghĩ: "Cho nên Khưu sư tổ truyền ngôi cho người, chỉ cái khí độ hiên ngang này thì trong số đệ tử đời thứ ba không có ai bì kịp rồi.

Triệu chí Kính thấy hai người vẫn đi thong thả, nên tự hỏi:

- Không lẽ mình lại hèn nhát bỏ chạy trước?

May lúc ấy Tiểu Long Nữ cũng không có ý ra tay. Nhưng ba người đi trước trong lòng vẫn phập phồng chẳng yên, cứ vừa cho ngựa chạy vừa quay đầu lại ngó chừng. Lúc này trên đường chỉ có bốn người, dẫn đầu là ba nam cưỡi ngựa, đi sau một nữ cưỡi lừa, lặng lẽ đi thẳng về phía Bắc.

Bấy giờ tiếng reo hò của quân Mông Cổ cũng dần dần biến mất, thỉnh thoảng chỉ nghe vọng lại vài tiếng hí vang rền của chiến mã. Dọc đường chỉ thấy bá tánh vì tránh nạn binh đao, không những nhà bỏ trống, mà cả

những con chó hoang cũng không dám hẻo lánh ở lại. Đêm đến bọn Doãn chí Bình lựa một căn nhà bỏ trống, không cửa, không màn mà vào nghỉ lưng. Triệu chí Kính rón rén nhìn ra ngoài, lại thấy Tiểu Long Nữ nằm ngửa trên một sợi dây buộc giữa hai thân cây lớn. Kỳ chí Thành ngóc đầu nhìn qua cửa sổ, thấy công phu của Tiểu long Nữ đã đến mức uyên thâm, thì trong lòng vô cùng khiếp sợ. Chỉ có một mình Doãn chí Bình vẫn thản nhiên nằm ngủ, không hề lưu ý đến Tiểu Long Nữ.

Suốt cả đêm, Triệu chí Kính không hề nhắm mắt một phút nào, chỉ chờ nghe ở bên ngoài có tiếng động gì, sẽ lẹ làng, quất ngựa truy phong. Sáng hôm sau, bốn người lại tiếp tục lên đường. Riêng có Triệu chí Kính ngồi trên lưng ngựa có vẻ bơ phờ, vì suốt đêm không hề chợp mắt được. Còn Kỳ chí Thành đi song song với Doãn chí Bình, nên bỏ rơi Chí Kính. hơn mười trượng. Bấy giờ Kỳ chí Thành nói với Doãn chí Bình:

- Doãn sư bá và Triệu sư bá mỗi năm đều có so tài nhau, nên vũ học của hai sư bá con đã thấy qua, có thể nói là ngang nhau, ai cũng có nghệ riêng, nhưng nói đến khí lượng trong lòng thì Triệu sư bá không thể bì kịp.

Doãn chí Bình gượng cười hỏi:

- Lần này các vị sư thúc và sư phụ ta được lệnh bế quan bao lâu thời gian, chú có biết chăng?

Kỳ chí Thành nói:

- Khưu sư tổ bảo: Nếu mau cũng là ba tháng, còn lâu thì phải một năm. Do đó sư tổ mới cấp tốc mời Doãn sư bá về kế vị.

Doãn chí Bình trầm ngâm một hồi, lẩm bẩm:

- Công lực của các vị sư trưởng đã đến mức khó lường rồi, sao còn phải bế quan làm chi nữa?

Kỳ chí Thành nói nho nhỏ:

- Con nghe nói năm vị sư tổ muốn tịnh tâm nghiên cứu với võ học đặc biệt, để phá võ công của phái Cổ Mộ.

Doãn chí Bình ừ một tiếng, bất giác quay đầu nhìn Tiểu Long Nữ ở phía sau. Cái ngày đại hội anh hùng tại Kinh tỉ bang, Tiểu Long Nữ hợp sức với Dương Qua đuổi cả thầy trò Kim Luân pháp Vương nên võ công của Tiểu Long Nữ đã làm chấn động cả võ lâm. Nhưng Dương Qua và Tiểu Long Nữ hai người đang yêu nhau khăng khít, không hề lưu ý đến việc thắng bại cho lắm. Lúc nầy trên giang hồ đồn vang, võ công cao nhất trong thiên hạ là người của phái Cổ Mộ, rồi sau lại nghe nói Tiểu Long Nữ cùng Dương Qua dùng "Song kiếm hợp bích" đánh đến Kim Luân Pháp Vương phải bỏ chạy tơi bời, cũng vì thế mà làm chấn động cả Toàn Chân Giáo. Sự thật Toàn chân giáo cùng với phái Cổ Mộ đời trước có thâm giao với nhau, nhưng từ khi Hách đại Thông lỡ tay giết chết Tôn Bà, nên Toàn Chân chư tử rất lo sự, vì nghĩ thế nào đi nữa, một ngày kia Lý mạc Thu, Tiểu long Nữ và Dương Qua sẽ tới Chung Nam Sơn để báo thù. Nhưng riêng một mình Lý mạc Thu đã đánh Toàn Chân giáo phái thảm bại mấy phen rồi, mà lại còn thêm Tiểu Long Nữ và Dương Qua nữa thì họ lo sợ đến mức nào? Nhưng còn việc hiềm khích giữa Lý mạc Thu và Tiểu long Nữ, thì họ không biết. Trong phái Toàn Chân chư tử, nay chỉ còn lại có năm người, nhưng tuổi đã cao, tinh lực đã suy nhược, còn đám đệ tử đời thứ ba và đời thứ tư đều không có một nhân tài nào xuất sắc. Nếu đến lúc phái Cổ Mộ tới trả thù, mà Toàn Chân chư tử còn sống thì còn có thể chống đỡ được. Nhưng Tiểu long Nữ đợi tới mười năm sau nữa mới đến, thì khi ấy một phái học chính tông như Toàn Chân ắt phải thảm bại. Bởi thế nên năm người lớn tuổi của phái Toàn Chân mới quyết định "bế quan" tu tỉnh, để nghiên cứu tìm hiểu một môn võ học tuyệt diệu nhất thiên hạ, phòng khi đối kháng với phải Cổ Mộ và cũng vì thế mới cấp tốc triệu Doãn chí Bình về núi để lên ngôi trường giáo.

Bọn Doãn chí Bình ngày đi đêm nghỉ, thẳng về phía Tây Bắc, Tiểu long Nữ cũng lẽo đẽo theo sau. Hôm nay vừa đi vào ranh giới tỉnh Thiểm Tây.

Kỳ chí Thành bèn hỏi:

- Doãn sư bá, khi chúng ta về Trùng dương Cung, có lẽ Long cô nương một mình không dám mạo hiểm theo nữa?

Doãn chí Bình chỉ "ừ" một tiếng cho qua chuyện, nhưng lòng vẫn đoán mãi không ra dụng ý của nàng. Doãn chí Bình phập phồng tự hỏi:

- Có phải nàng định tìm đến năm vị sư tổ để vạch trần tội ác của mình chăng? Hay là nàng mang kiếm đến phái Toàn Chân giáo, để hả lòng căm tức? Hoặc giả, nàng chỉ muốn trở về Cổ Mộ mà ngẫu nhiên cùng đi một đường với mình?

Nhưng không lẽ nàng thương hại mình, nên cứ lẽo đẽo theo mãi chăng. Suy nghĩ đến câu cuối cùng, bất giác hắn thở dài thườn thượt, nên tự biết đó là mộng ảo mà thôi! Không đời nào có việc nàng thương hại hắn được.

Đi thêm mấy hôm nữa đã tới chân núi Chung Nam. Lý chí Thành thò tay vào túi, lấy ra một mũi tên dùng sức vứt mạnh một cái, mũi tên bay thẳng lên không.

Một hồi sau, thì thấy có bốn tên đạo sĩ áo vàng từ trên núi chạy nhanh xuống, nghiêng mình chào Doãn chí Bình, và nói:

- Xin chào Thanh Hòa chân nhân đã về. ậ đây ai nấy đều có lòng mong đợi.

Doãn chí Bình đạo hiệu là "Thanh Hòa" nhưng chỉ có những đệ tử của chàng mới xưng hô như thế để tò vẻ tôn kính, còn những người khác đều gọi bằng tên. Bốn đạo sĩ này là đệ tử thứ ba của Toàn Chân giáo, xưa nay họ vẫn xưng hô với nhau bằng huynh đệ, nhưng đột nhiên bây giờ bốn người đổi cách xưng hô với Doãn chí Bình.

Doãn chí Bình cảm thấy hơi lạ, nhưng lập tức xuống ngựa trả lễ và hỏi:

- Xin đa tạ bốn sư huynh quá nhọc lòng, các sư huynh xưng hô như thế, tiểu đệ đâu có dám nhận?

Người đạo sĩ tuổi cao nhất, nói:

- Đó là pháp chỉ của Ngũ vị sư thúc bảo: Đợi lúc Thanh Hòa chân nhân về lập tức tôn lên ngôi chủ giáo, còn đại lễ bàn giao, phải đợi đến ngày sư thúc khai quan sẽ cử hành.

Doãn chí Bình hỏi:

- Năm vị sư trưởng đã bế quan rồi sao?

Đạo sĩ ấy tiếp:

- Đã hơn hai mươi hôm rồi.

Trong lúc hai người đang nói chuyện, thì nghe trên núi tiếng nhạc thổi vang lên. Mười sáu tên đạo sĩ thổi kèn đánh trống, đã sắp hàng ở bên lề đường nghinh đón. Lại có thêm mười sáu tên đạo sĩ khác tay cầm kiếm gỗ cũng đứng nghiêm chỉnh sắp hàng theo lề đường. Khi Doãn chí Bình đi tới, hai hàng đao sĩ đều nghiêng mình làm lễ, tiền hô hậu ủng đi thẳng lên núi.

Còn Triệu chí Kính thì bị lãnh đạm bỏ rơi một bên, nên hắn vừa giận dữ, vừa thẹn thùng thầm nhủ:

- Để khi ngôi trưởng giáo rơi vào tay ta, xem bộ mặt lũ bay ra thế nào?

Trời vừa xế bóng, đoàn ngnời đã về tới cửa Trùng dương Cung. Trong cung hơn năm trăm người, từ trên đại điện sắp hàng dài xuống tới sơn môn. Một hồi chuông đồng vang lên tiếng "Boong... Boong" hòa trong tiếng trống kêu "thì thùng", mấy trăm tên đạo sĩ chỉnh tề thi lễ một lượt. Trước quang cảnh trang nghiêm, long trọng nầy, lúc đầu Doãn Chí Bình qúa đỗi lúng túng, nhưng trong chốc lát tinh thần hắn tỉnh táo trước sự ủng hộ của mười sáu tên đại đệ tử. Doãn Chí Bình bước tới nhị điện khấu đầu cung bái di ảnh của Vương Trùng Dương sư tổ. Cung bái xong, Chí Bình sang tam điện quỳ lạy bảy chiếc ghế không, mà Toàn Chân thất tử thường ngôi, sau đó mới trở về chính điện.

Nhị đệ tử của Khưu xứ Cớ là Lý chí Thường đọc pháp chỉ của Trương giáo sư tổ, phú cho Doãn Chí Bình tiếp nhiệm trưởng giáo. Doãn Chí Bình quỳ xuống cung kính nghe huấn tử lòng mừng rỡ lẫn hổ thẹn. Thoáng mắt, nhìn thấy Triệu Chí Kính dâng một bên, với vẻ mặt khinh khỉnh, Chí Bình bất chợt giật nẩy người. Doãn Chí Bình nghe lời di chúc xong, toan đứng dậy đáp từ vài lời khiêm nhượng với anh em. Bỗng thấy đạo sĩ ngoài hối hả bước vào, lớn tiếng bảo:

- Bẩm trưởng giáo chân nhân, có khách tới.

Doãn Chí Bình giật mình đánh thót một cái, đinh ninh là Tiểu Long Nữ đã dám đương nhiên vào viếng, nhưng không biết làm cách nào từ khước được, đành phải bình tĩnh nói:

- Cứ mời vào.

Đạo sĩ đứng dậy cúi đầu trở ra. Trong chốc lát hắn đã dẫn hai người khách lạ trở vào. Các đạo hữu vừa thấy mặt đều lộ vẻ kinh ngạc. Doãn Chí Bình lại càng lo ngại hơn.

Té ra hai người mới vào ấy là một viên quan chức Mông Cổ và Tiêu tương Tử. Viên quí quan Mông Cổ lớn tiếng nói:

- Thánh chỉ của Hoàng đế tới, sắc phong cho chưởng giáo phái Toàn Chân.

Nói rồi, đường đột bước vào đứng giữa đại điện, thò tay vào túi lấy ra một cuộn lụa màu vàng tháo ra, dõng dạc nói:

- Từ phong trưởng giáo Toàn phần làm "Đặc thụ thần tiên dẫn đạo đại tôn sư. Huyền môn chưởng giáo, chương quản như lộ đạo giáo".

Đến đây tên quan Mông Cổ thấy không ai quỳ xuống nghe thánh chỉ, bèn lớn tiếng nói:

- Xin mời trưởng giáo chân nhân tiếp chỉ.

Doãn Chí Bình bước tới cúi đầu thi lễ nói:

- Trưởng giáo Khưu chân nhân đang tọa quan, nay do tiểu đạo tiếp nhiệm trưởng giáo, nên sắc phong của vua Mông Cổ, tiểu đạo không dám

nhận.

Viên quan Mông Cổ cười bảo:

- Hoàng đế đã phán rằng: Khưu chân nhân là người được thái tổ hằng sở mộ. Nhưng vẫn biết Khưu chân nhân tuổi đời đã cao, chẳng biết tồn tại thế không. Sắc phong này tuy ban cho Khưu chân nhân, nhưng nếu Khưu Chân nhân không tại thế, thì người tiếp nhiệm trưởng giáo Toàn

Chân hiện tại nhận sắc phong nầy.

Doãn Chí Bình nói:

- Tiểu đạo vô đức vô tài, thật không dám nhận.

Quý quan ấy cười ha hả nói:

- Ngươi đừng có khách sáo nữa, mau lãnh chỉ đi.

Doãn Chí Bình lễ phép nói:

- Xin đại nhân sang hậu điện dùng trà, để tiểu đệ trình sư đệ sư huynh thương nghị một hồi đã.

Quý quan ấy có vẻ không vui, cuốn thánh chỉ lại đáp:

- Thôi cũng được? Ta không biết còn phải thương lượng cái gì nữa?

Bốn tên đạo sĩ nhận chức tiếp tân lẹ làng đưa viên quý quan và Tiêu tương Tử sang hậu điện dùng trà.

Doãn Chí Bình mời cả mười sáu vị đại đệ tử sang một viên khác. Khi mọi người an tọa hết rồi, mới ân cần nói:

- Ta nhận thấy việc này quá trọng đại, nên không đám tự quyền phải hội riêng để nhờ cao kiến của các sư huynh.

Triệu Chí Kính vội nói trước:

- Chúng ta đã được vua Mông Cổ mỹ ý như vậy lẽ là nên lãnh chĩ, như thế càng tỏ phái ta ngày một thịnh vượng, cho đến cả vua Mông Cổ còn không dám khinh khi.

Nói xong Chí Kính với vẻ hiu hiu tự đắc, cười giòn. Kỳ Chí Thành lắc đầu, nói:

- Không được! Không được! Quân Mông Cổ đã xâm nhập đất đai ta, tàn sát biết bao nhiêu dân lành của nước ta, thì nay ta đâu có nhận sắc phong đó?

Triệu chí Kính liền cãi:

- Năm xưa Khưu sư bá đã nhận được chiếu thư của Thái tổ Thành Cát Tư Hãn là lo lặn lội muôn dặm xa xôi tìm đến Tây Vực, chính Doãn chưởng giáo và Lý sư huynh đều có đi nên đã có lệnh ấy thì hay sao lại không nhận sắc phong của vua Mông Cổ?

Lý chí Thành nói:

- Lúc ấy quân Mông Cổ chỉ có đánh giặc Kim, chớ chưa xâm chiếm đến lãnh thổ nước ta. Còn hôm nay thì tình thế đã khác hẳn rồi, đâu có thể nói là "lệ" được?

Triệu chí Kính nói:

- Chung nam Sơn này là dưới sự cai quản của quân Mông Cổ, nếu ta cự tuyệt không nhận sắc phong, thì sợ cho Toàn Chân giáo ta khó tránh khỏi đại họa nhãn tiền?

Lý chí Thường nói:

- Triệu sư huynh nói như thế tôi thấy chưa đúng!

Triệu Chí Kính lớn tiếng hỏi lại:

- Sai ở chỗ nào? Xin mời Lý sư huynh chỉ dạy cho!

Lý chí Thường ôn tồn nói:

- Tôi không dám nghĩ đến hai tiếng "chỉ dạy" nhưng dám xin hỏi Triệu sư huynh thế này: sư tổ của chúng ta Trùng Dương chân nhân là người thế nào? Và các vị sư trưởng của chúng ta là người thế nào?

Triệu chí Kính hoảng sợ nói:

- Sư tổ và các vị sư trưởng chúng ta đều là bậc hồng đạo hộ pháp, là những cao thủ trong tam thanh giáo của thời trước đây.

Lý Chí Thường nói tiếp:

- Tiền bối chúng ta là những bậc đại trượng phu lấp bể vá trời, có lòng ái quốc thương dân. Mỗi người trong giáo phái chúng ta đều từng vào sinh ra tử, từng quyết chiến với bọn giặc Kim.

Triệu Chí Kính tái mặt, gật đầu nói:

- Đúng vậy? Trùng Dương chân nhân và Toàn Chân thất tử đã danh chấn giang hồ, tất cả giới võ lâm ai chả khâm phục và ngưỡng mộ hết lòng.

Lý Chí Thường nói:

- Nghĩ lại những bậc tiền bối của chúng ta, ai ai cũng không biết sợ cường quyền, chỉ lo lập chí cứu dân trong khi khổ nạn. Nghĩ như thế, dù ngày nay Toàn Chân giáo có phải lâm vào đại họa nhãn tiền, thì chúng ta cũng không có gì kinh sợ! Thà đầu có thể rơi còn hơn, chứ không chịu để nhục!

Những câu nói này đã được đưa ra bằng một giọng uy nghi lẫm liệt, làm cho Doãn Chí Bình cùng mười mấy vị đại đệ tử đều xúc động.

Triệu chí Kính cười nhạt nói:

- Chỉ có Lý sư huynh là người không sợ chết thôi, còn những người khác đều có ý ham sống thì sao? Còn như sư tổ chúng ta đã sáng nghiệp Giang Nam Toàn Chân giáo mới được quy mô to lớn như ngày nay, thì sư tổ và bảy vị sư trưởng đều phải tốn biết bao nhiêu tâm huyết? Nếu chúng ta xử trí không khéo thì Toàn Chân giáo nầy bị tiêu diệt, như thế chúng ta còn mặt mũi nào để thấy mặt sư tổ và sư trưởng ở thế giới bên kia? Rồi đến lúc năm vị sư trưởng khai quang hỏi đến, chúng ta còn đâu mà trả lời?

Những câu hỏi vừa nói rồi, lập tức có mấy tên đạo sĩ hùa nhau tán thành, Triệu Chí Kính được dịp nói tiếp:

- Hơn nữa, giặc Kim là tư thù của sư tổ chúng ta, mà Mông Cổ diệt Kim quốc, tức là đã trả thù hộ cho tổ quốc chúng ta. Và vì giặc Kim, nên sư tổ chúng ta phải tức tối mà chết trong cổ mộ

thì hôm nay sư tổ ở dưới suối vàng, thấy giặc Kim này đã tiêu tan, không biết sẽ vui mừng đến mức nào!

Một tên đệ tử của Khưu xứ Cơ là Vương chí Thản, nghiêm chỉnh nói:

- Bởi vì, sau diệt Kim, Mông Cổ có lập bang giao với Đại Tống chúng ta, lẽ tất nhiên đôi bên phải tôn trọng theo lời bang giao. Nhưng ngày nay Mông Cổ đã cho đại quân sang chà đạp giang san Đại Tống mà chúng ta đều là thần dân của Đại Tống, thì ta đâu có được nhận sắc phong của nước địch?

Vương chí Thản quay lại nói với Doãn Chí Bình:

- Xin chưởng giáo sư huynh không nên nhận sắc phong của vua Mông Cổ nếu sư huynh nhận sắc phong của chúng thì sư huynh là kẻ Hán gian, đồng thời là một người tội phạm của bổn phái, có tội với lịch sử. Vương chí Thản này dù có nát thây trăm mảnh, cũng không để sư huynh yên đâu.

Triệu Chí Kính thản nhiên đứng dậy, đập bàn, quát to:

- Vương sư đệ toan dùng võ lực sao? Như thế là cả gan vô lễ với chưởng giáo như vậy?

Vương Chí Thản lớn tiếng cãi lại:

- Chúng ta chỉ cần bàn cãi để nhận ra lẽ phải, nhưng nếu muốn dùng võ thì tôi đâu sợ ai?

Đôi bên lời qua tiếng lại, đều không nhìn nhau, khí thế hung hãn gần như muốn ra tay. Liền đó có một vị đạo nhân râu tóc bạc phơ đứng lên can:

- Các vị sư đệ! Lúc có việc quan hệ cần phải bình tĩnh mà giãi bày, chứ sao lại gây gỗ nhau như vậy?

Đạo sĩ già ấy lại nói tiếp:

- Theo ý tôi, nhận thấy như ngươi xuất gia lấy lòng từ bi ở đời, nếu cứu được một mạng người, tức là trợ được đức hiếu sinh của trời. Nếu như thế chúng ta chịu nhận sắc phong của vua Mông Cổ, thì có thế tận lực khuyên can quân thần Mông Cổ đừng có giết hại dân lành nữa.

Như ngày xưa, Khưu sư thúc cũng đã nhờ vậy mà cứu được nhiều tánh mạng của muôn dân đó sao?

Lập tức có mấy tên đạo sĩ ủng hộ ý kiến đó:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Một vị đạo sĩ nhỏ người đứng lên lắc đầu, mạnh dạn nói:

- Tình thế ngày nay chúng ta không thể so với năm xưa được. Chính tiểu dệ đã theo thầy Tây du, đã tận mắt thấy cảnh giết chóc tàn bạo của quân Mông Cổ. Nếu nay chúng ta nhận sắc phong tức là đã giúp địch thêm phần tàn bạo, may ra có thể cứu được vài mươi mạng sống, nhưng trái lại gây sức mạnh cho quân Mông Cổ thì biết bao nhiêu dân lành cúa nước ta suốt đời phải chịu nát thây dưới gót của chúng!

Đạo sĩ nhỏ người nầy tên Thống đức Phương là một trong mười chín đệ từng theo Khưu xứ Cơ đi Tây du hồi năm xưa.

Triệu Chí Kính cười nhạt hỏi:

- Anh đã gặp Thành cát Tư Hãn thì thấy thế nào? Nhưng bây giờ tôi đã gặp Hoàng đế của vua Mông Cổ là Hốt tất Liệt rồi. Vì Hoàng gia này đã chiêu hiền đạo sĩ, khoáng độc đại lượng, đâu có chút gì là tàn bạo?

Vương Chí Thản la lớn:

- Hay quá! Té ra anh đã phụng mạng của Hốt tất Liệt, nên trở lại làm Hán gian hử?

Triệu chí Kính quá giận, hét lên:

- Anh nói cái gì?

Vương chí Thản nói tiếp:

- Ai nói tốt cho quân Mông Cổ tức là Hán gian!

Triệu chí Kính dứng phắt dậy "vụt" một chưởng tay phải giáng mạnh xuống đầu Vương Chí Thản. Nhưng đúng lúc ấy, bên hông trái Chí Thản có hai cánh tay đưa lên, gạt mạnh tay hắn ra. Triệu Chí Kính nổi trận lôi đình quát lớn:

- Hay lắm! Đệ tử của Khưu sư bá đã ỷ đông cậy thế hiếp cô phải không?

Trong cuộc họp liền trở nên một trận đấu ác liệt giữa Triệu chí Kính và Vương Chí Thản.

Doãn Chí Bình thấy thế, liền vỗ tay, kêu lên:

- Các vị sư huynh hãy yên tọa, để nghe tiểu đệ nói một lời.

Doãn Chí Bình nghiêm nghị nói:

- Chưởng giáo của Toàn Chân xưa nay có quyền oai lực, nên tôi yêu cầu các huynh phải ngồi yên.

Triệu Chí Kính liền nói tiếp:

- Phải rồi, chúng ta hãy nghe lời phán của chưởng giáo. Chưởng giáo nói thụ phong là thụ phong. Còn vua Mông Cổ có thụ phong là phong cho chưởng giáo, chớ đâu phải phong cho tôi với anh mà gây nhau làm gì?

Thâm tâm của Triệu Chí Kính cho là Doãn Chí Bình vì yếu thế nên phải sợ Vương Chí Thản, nên cố ý tìm cách mua lòng. Còn Lý chí Thường và Vương chí Thản, xưa nay đã biết Doãn Chí Bình tánh tình trung nghĩa, nên ngồi chờ lời giải quyết không dám tranh cãi nữa.

Mọi người đều chăm chú chờ lời phán quyết của chưởng giáo mới.

Doãn Chí Bình thong thả nói:

- Tiểu đệ vô đức vô tài lại nhận trọng trách chưởng môn, không ngờ mới ngày thứ nhất lại gặp

phải việc lớn nan giải thế này.

Nói xong, hắn ngẩng đầu lên. ánh mắt sáng quắc của mười sáu vị đại đệ tử đều chiếu thẳng vào Doãn Chí Bình, trong bầu không khí im lặng bao trùm cả gian phòng họp. Một hồi lâu, Doãn Chí Bình mới nghiêm nghị nói:

- Toàn Chân giáo từ ngày được Vương sư sáng lập truyền đến đời Mã chân nhân, Khưu chân nhân đã bành trướng hùng cường, ngày nay tiểu đệ thừa kế ngôi giáo chủ, không thể phụ bạc lòng tin cậy của các vị tiền bối! Như vậy mà đại quân Mông Cổ Nam tiến công thành Tương Dương xâm chiếm đất đai, giết chóc dân lành chúng ta, ví dụ như các vị giáo chủ tiền bối còn sống ở đây, họ có chịu nhận sắc phong của Mông Cổ chúng?

Chương 65 - Những Nét Suy Sụp Của Toàn Chân Giáo

Mọi người nghe qua đều xúc động cúi đầu mặc niệm ba vị tiền bối, và trong lòng thầm nghĩ:

- Vương Trùng Dương là một vị tổ sư qua đời đã lâu, nhưng chí hào hùng trung nghĩa, không bao giờ chịu khuất phục một ai, uy danh còn vang động khắp thế gian. Mã Ngọc tính tình rất đôn hậu, còn Khưu xứ Cơ có tính nóng như lửa, trung nghĩa hơn người. Tất cả nghĩ đến đó đồng thanh nói:

- Khưu giáo chù ắt không chịu nhận đâu!

Triệu Chí Kính liền lớn tiếng:

- Nhưng bây giờ chưởng giáo là Doãn huynh, chứ không phải Khưu sư bá.

Doãn Chí Bình nói:

Tiểu đệ tài hèn đức mọn, không dám làm trái lời thầy dạy bảo. Vả lại, thân mang đại tội, chết còn chưa đáng...

Nói đến đây, Chí Bình cúi đầu làm thinh. Ngoài Triệu Chí Kính không ai hiểu được lời Doãn Chí Bình nói, chẳng biết có phải Doãn Chí Bình khiêm tốn hay không.

Triệu Chí Kính "hừ" một tiếng, nói:

- Như vậy là sư huynh không chịu sắc phong ư?

Doãn Chí Bình đanh thép nói:

- Thân hèn của tiểu đệ thật không đáng kể, nhưng danh dự của tôn giáo chúng ta không thể để xóa mờ.

Nói đến đây Doãn Chí Bình rất cảm khoái, hùng hồn nói tiếp:

- Ngày nay hào kiệt chiến sĩ khắp nơi đều đang rầm rộ khởi nghĩa chống ngoại xâm. Còn Toàn Chân phái được tôn là "Võ học chánh tông" nếu hàng với quân Mông Cổ thì ngày sau chúng ta còn mặt mũi nào thấy những anh hùng trên giang hồ nữa?

Các đạo hữu đều vỗ tay khen.

Vương chí Thản cũng lớn tiếng hoan hô nói:

- Lời của chưởng giáo sư huynh thật chí lý?

Triệu chí Kính giận dữ rũ áo đi ra khỏi phòng họp. Khi bước đến cửa, Chí Kính lại quay đầu cười nhạt nói:

- Chưởng giáo sư huynh, lời của sư huynh nghe xuôi tai lắm nhỉ! Nhưng hậu qủa việc này thế

nào, ắt sư huynh đã thừa hiểu?

Nói xong, cất bước đi ra ngoài luôn. Các đạo sĩ xôn xao bàn luận, ai nấy đêu tán dương Doãn Chí Bình quyết đoán rất anh minh. Năm sáu người hùa theo tán thưởng ý kiến của Triệu chí Kính đều hổ thẹn, nên cũng âm thầm lẻn ra ngoài.

Doãn Chí Bình tuyên bố cho cuộc họp tạm ngưng, rồi tạm biệt trở về phòng riêng. Doãn Chí Bình nằm suy nghĩ một lúc rồi tự nhủ:

- Hôm nay Triệu Chí Kính thất bại như vậy, chắc không chịu bỏ cuộc. Hắn sẽ vạch trần những hành động xấu xa của mình trước công chúng. Nhưng khi mình tuyên bố không nhận sắc phong, là muốn tự vẫn rồi. Mấy tháng nay mình đáng lo âu sợ sệt, bây giờ mình chết được thì sạch mọi lo âu.

Nghĩ đến đây lòng Chí Bình cảm thấy thanh thản vô cùng, vội với tay lên vách, rút thanh trường kiếm, đặt thẳng vào yết hầu. Bất thình lình sau giá sách bỗng hiện ra một bóng người đưa phắt tay ra đoạt thanh kiếm. Doãn Chí Bình không chút phòng bị, trong chớp mắt bị người đoạt lấy thanh trường kiếm, hãi sợ quay đầu lại thấy người đoạt kiếm lại là Triệu Chí Kính.

o O o

Chỉ nghe hắn lạnh lùng nói:

- Xin mời Thiên sứ của Hoàng đế Mông Cổ!

Hai tiếng "Thiên sứ" vừa thốt ra miệng Chí Kính, Vương Chí Thản muốn lên tiếng nguyền rủa, nhưng Lý chí Thường vội nháy mắt bảo im.

Một hồi lâu, bốn tên đạo sĩ đã đưa tên quí quan Mông Cổ và Tiểu tương Tử đi vào đại điện. Triệu Chí Kính vội bước tới tươi cười nghinh đón:

- Xin mời Hoàng gia vào!

Viên quan Mông Cổ chờ đợi đã lâu nên trong lòng không vui, lại không thấy Doãn Chí Bình ra đón, nét mặt lại càng căm giận. Một tên đạo sĩ giữ việc tiếp tân, biết ý ông không vui, hắn bèn cười nói:

- Thưa thiên sứ ngôi chưởng giáo của bổn giáo, kể từ hôm nay do vị Triệu Chân nhân tiếp nhiệm.

Vị quý quan hết sức ngạc nhiên, rồi nói:

- Hay quá như vậy! Tôi xin tỏ lời chia mừng.

Nói xong, viên quan Mông Cổ chắp tay thi lễ, còn Tiêu tương Tử đứng sau lưng hắn, nét mặt vẫn lạnh nhạt không lộ vui buồn gì cả. Triệu Chí Kính nghiêng mình chào viên quan Mông Cổ và mời vào đại điện nói:

- Xin đại nhân đọc thánh chỉ.

Vị quan Mông Cổ mỉm cười, thò tay vào túi lấy ra thánh chỉ, Triệu Chí Kính vội cúi xuống đất, viên quan bèn đọc lớn:

- Sắc phong chưởng giáo của phái Toàn Châ n làm...

Lý Chí Thường, Vương chí Thản cùng mấy người thấy Triệu Chí Kính lại dám nhận lãnh sắc phong của vua Mông Cổ, bèn nháy mắt nhau làm hiệu. Bỗng nghe "soạt soạt" mấy tiếng, liền thấy những ánh thép lập loè.

Trên tay ai nấy đều giơ thẳng trường kiếm lên.

Vương chí Thản và Tống đức Phương bước thẳng tới, tay vung lên, hai mảnh trường kiếm dí thẳng vào lưng Triệu Chí Kính, Lý chí Thường lớn tiếng nói:

- Bổn giáo lấy trung nghĩa làm đầu, quyết không hàng giặc Mông Cổ, Triệu Chí Kính là kẻ bội tổ diệt tông, tội đã đáng chết, không thể làm chưởng giáo của Toàn Chân giáo chúng ta được nữa!

Còn mặt khác lại có bốn đại đệ tử cùng vung trường kiếm bao vây vị quan Mông Cổ và Tiêu tương Tử. Biến cố này xảy ra quá đột ngột, Triệu Chí Kính tuy biết bọn Lý chí Thường bất phục, nhưng y lại uy quyền của chưởng giáo rất nghiêm trị, xưa nay không ai dám chống lại, mà hắn đã được nhậm chức này, tức là vị lãnh tụ tối cao của môn phái nên chi pháp chỉ đã truyền, dù cho năm vị sư trưởng khai quang, cũng không thể phản đối được. Nhưng không ngờ bọn người này lại vô lễ với chưởng giáo. Giờ đây người hắn bị hai mũi kiếm lạnh ngắt dí sát vào, vừa kinh hãi vừa nóng giận, liền quát lớn:

- Lũ khốn này dám cả gan phạm thượng phải không?

Vương chí Thản quát lại:

- Quân gian tặc. Nếu dám cục cựa là rơi đầu khỏi cổ lập tức!

Võ công của Triệu Chí Kính vốn cao hơn Vương Chí Thản, nhưng Triệu Chí Kính lúc này không phòng bị lại đang quỳ dưới đất, hoàn toàn rơi vào thế bí. Còn mười mấy tên thân tín của hắn đứng hai bên hộ vệ, tuy trong mình có mang đao kiếm, nhưng bọ Lý chí Thường, Vương chí Thản đều là đệ tử thân truyền của Khưu xứ Cơ nên xưa nay rất có danh vọng trong giáo phái Toàn Chân. Nay lại đột nhiên họ ra tay một lượt, làm bọn tâm phúc Triệu chí Kính đều không dám ra tay. Chỉ có bốn người toan chống cự, liền bị Vương Chí Thản đưa tay điểm huyệt đến đờ người ra cả.

Lý chí Thường dõng dạc nói với quan Mông Cổ:

- Hôm nay Mông Cổ và Đại Tống đã trở thành hai nước thù địch, chúng tôi là thần dân Đại Tống, đâu có thể nhận sắc phong của Mông Cổ? Vậy xin hai người vui lòng về đi, ngày sau chúng ta sẽ gặp mặt nhau trên sa trường, chừng ấy ta sẽ phân cao thấp với nhau.

Mấy lời ấy thật thống khoái, nên vừa dứt lời trong đại điện vang những tiếng hoan hô. Viên quan đứng trong vòng kiếm pháp mà vẫn thản nhiên, cười nhạt nói:

- Các vị hôm nay bạo động như vậy, thật là không thức thời, làm cho cơ nghiệp vĩ đại của Toàn Chân giáo phải bị diệt vong, thật đáng tiếc quá!

Lý chí Thường cười ha hả, nói:

- Cả một giang sơn gấm vóc đã bị tàn phá, thì một môn phái nhỏ nhoi như chúng tôi có gì đáng

kể! Nếu ngài không chịu đi, phỏng gặp điều gì vô lễ, tiểu đạo chẳng dám bảo đảm đâu!

Tiêu tương Tử bỗng nhiên hỏi xen vào:

- Vô lễ cách nào? Tôi muốn thấy nó vô lễ ra sao?

Thình lình hắn đưa đôi cánh tay dài thườn thượt vung ra, hai thanh trường kiếm trên tay Vương Chí Thản và Tống đức Phương đều bị Tiêu tương Tử đoạt cả. Triệu Chí Kính đứng phắt dậy, đôi tay dùng thế "Bạch vân xuất trục", lòn ra đứng sau lưng viên quan. Tiêu tương Tử liền trao thanh kiếm trên tay trái cho viên quan ấy, còn tay mặt thì vung kiếm đâm thẳng vào ngực Lý chí Thường. Lý chí Thường vội tung kiếm gạt mạnh, thì cảm thấy bàn tay mặt bỗng tê buốt. Lý chí Thường biết lâm nguy, nên cố sức vận nội công chống lại liền nghe "keng" một tiếng chát chúa, thanh kiếm của Chí Thường đã gãy hai rồi! Tiếp theo đó, Tiêu Tương Tử phất nhanh tay áo, song chưởng đẩy thẳng ra, bốn thanh trường kiếm của bốn đại dệ tử đều bị lật ngược trở ra. Hắn bèn dùng tiếp ba thế, là đã đánh bại hết bảy tên cao thủ trong Toàn Chân phái. Trong đại điện mấy trăm đạo sĩ thấy vậy đều sợ hãi, thầm thán phục, nói nhỏ:

- Xem tướng mạo như một thây ma đó mà võ công lại cao siêu như vậy.

Triệu Chí Kính xưa nay vẫn hằng khinh rẻ võ công của Vương Chí Thản, Tống đức Phương, nay trước hàng ngàn con mắt lại bị hai người nầy áp đảo quỳ xuống dưới đất không dám ngước cổ lên, nên trong lòng vô cùng uất hận, thừa lúc có kiếm trong tay liền bổ mạnh một phát vào mình Vương chí Thản. Đánh thế này gọi là thế "Đại giang đông khứ", một phép tuyệt luân nhất trong Toàn Chân kiếm pháp, mũi kiếm xé gió đánh thẳng vào bụng Vương chí Thản. Vương chí Thản vội nhảy lùi lại, Triệu chí Kính không chút thương tình, quyết tâm lấy mạng đối phương, tính tay đưa lưỡi kiếm vút thẳng tới hơn hai thước nữa. Lúc này, Vương chí Thản bí đường không còn cách thoát được. Mọi người trên đại điện đều lo sợ cho chàng và nín thở. Bỗng nhiên, bên trái Chí Thản có một tay áo vung ra, cuốn phăng lưỡi kiếm, giật mạnh một cái, nghe một tiếng, tay áo bị cắt đứt. Nhờ sự cản trở ấy mà Vương chí Thản kịp thời tránh khỏi mũi kiếm ác độc của Triệu Chí Kính.

Bỗng lúc ấy, liền có hai thanh kiếm đưa ra giật mạnh mũi kiếm Triệu Chí Kính. Nhìn lại người bị cắt đứt tay áo lại là Doãn Chí Bình. Triệu Chí Kính giận run lên, trỏ tay vào mặt Doãn Chí Bình quát to:

- Mi... Mi... đã dám cả gan làm như thế!

Doãn Chí Bình nói:

- Triệu sư huynh. Sư huynh đã hứa không nhận sắc phong của quân Mông Cổ, tôi mới nhường ngôi chưởng giáo cho sư huynh, sao lại chỉ trong nháy mắt sư huynh đã vội nuốt lời?

Lý chí Thường giật một thanh trường kiếm trên tay một đệ tử, lớn tiếng nói:

- Tất cả anh em trong Toàn Chân giáo chúng ta quyết ủng hộ Doãn chân nhân là chưởng giáo và lập tức bắt sống tên Triệu này để nạp cho chưởng giáo định đoạt.

Nói xong, vung kiếm xông đến, đánh kịch liệt với bọn Triệu Chí Kính. Vương chí Thản và Tống đức Phương cùng với năm tên đại đệ tử khác kết thành trận pháp "Thiên cang bắc đẩu". Lập tức vây đánh Tiêu Tương Tử. Tiêu Tương Tử võ công tuy cao, nhưng trận pháp sức mạnh khôn

lường được. Tiêu tương Tử vội thò tay vào túi rút phăng cây côn phép ra chống đỡ, thì trận pháp lại càng ác liệt thêm lên. Bảy tên Toàn Chân đạo sĩ tả xung hữu đột, những đường kiếm biến hoá không ngừng bao vây địch thủ hết đường trốn thoát.

Tiêu tương Tử đôi mắt hoa lên, vô phương chống đỡ!

Viên quan Mông Cổ lùi lại trong góc đại điện, nhận thấy tình thế quá nguy hiểm, bèn thò tay vào túi lấy ra một chiếc còi thổi "toe toe" mấy tiếng. Doãn Chí Bình giật mình, biết hắn đang kêu cứu viện trong lúc nguy cấp, liền gọi Kỳ chí Thành:

- Kỳ chí Thành! hãy giữ tên quan Mông Cổ này. Vu đạo Hiền sư huynh! Vương chí Cẩn sư huynh hãy dẫn thêm ba vị sư huynh nữa đến sau núi Ngọc Hư động giúp cho tôn sư huynh phòng thủ, để phòng ngoại xâm làm náo loạn sự tĩnh tu của năm vị sư trưởng. Trần chí ích sư đệ hãy dẫn thêm sáu người nữa phòng thủ phía trước. Phùng Chí Khôi sư đệ dẫn thêm sáu người giữ bên cửa. Đông Lưu đạo Ninh dẫn thêm sáu người trấn giữ cửa Tây.

Trong giây lát đã phân phối người phòng giữ các nơi hiểm yếu. Nếu quân tiếp viện dù có đại đội quân mã đến, cũng khó đánh vào đại điện Chung Nam Sơn.

Các đệ tử đều một lòng tuân theo lệnh oai nghiêm của Doãn Chí Bình vừa truyền ra, mọi người đều hăng hái nhận nhiệm vụ, về vị trí chỉ định phòng giữ. Bỗng nhiên nghe ngoài đầu tường có một tiếng còi lanh lảnh rú lên. Liền đó có mấy người lẹ như tên nhảy vụt vào. Phía đông là Doãn Khắc Tây cầm đầu, phía Tây là Ni Ma Tinh hướng dẫn, còn mặt chính là Mã Quang Tổ lãnh đạo, dẫn thêm mấy mươi người. Những tay này đều là cao thủ của phái Toàn Chân.

Chính là Hốt Tất Liệt tập trung đại binh tấn công thành Tương Dương nhưng hơn tháng trời mà không hạ nổi thành ấy, còn trong quân đội lại bị bệnh dịch lan tràn. Đành phải lập tức lui binh.

Hốt Tất Liệt liền nghĩ mưu:

- Thành Tương Dương không hạ được là nước Tống không hàng phục, liền xin sắc phong vua Mông Cổ, sai người sang mua chuộc hào kiệt đất Trung Nguyên bằng cách liên lạc với phái Toàn Chân giáo.

Nhân cơ hội đại binh chưa lui hẳn, Hốt Tất Liệt sai Kim Luân pháp Vương dẫn đại đội cao thủ võ lâm đến phục ngoài Chung Nam Sơn, nếu Toàn Chân giáo kháng cự lại sắc chỉ của nhà vua thì sẽ dùng vũ lực để trấn áp. Chung nam Sơn phòng thủ vốn cẩn thận nhưng trong một ngày hai lần thay đổi chưởng giáo Trùng Dương Cung bị rối loạn, nên các đạo sĩ được phái để canh gác phía ngoài đều phải kéo về dự lễ lập trưởng giáo. Bởi thế, khi Doãn Khắc Tây và Ni Ma Tinh tới đã sát đầu tường Trùng Dương Cung mà mọi người trong Toàn Chân giáo vẫn chưa hay biết gì cả. Đến khi trong cung đồ đệ Toàn Chân bao vây viên quan Mông Cổ và Tiêu Tương Tử, viên quan ấy vội thổi còi báo tin, tức thì quân Mông Cổ xông vào tiếp viện.

Bấy giờ đối phương xuất hiện tiến vào cung rất dễ, vì các đồ đệ Toàn Chân phải đi phòng giữ bên ngoài, khi ra chưa khỏi cung, thì đã thấy xung quanh đều là ngoại địch. Toàn chân giáo người tuy đông, nhưng chưa kịp phòng thủ, mà đã bị đối phương bao vây dồn vào giữa, nên đành bó tay chỉ trận để mặc cho họ muốn làm gì thì làm.

Viên quan Mông Cổ đã bị Kỳ Chí Thành bắt giữ, bây giờ liền lớn tiếng quát:

- Các vị đạo trưởng Toàn Chân giáo, hãy mau buông binh khí xuống, để chờ lệnh định đoạt của chưởng giáo Triệu chân nhân.

Doãn Chí Bình quát lớn:

- Triệu Chí Kính bội tổ, phản sư, đầu hàng ngoại địch, thân mang tội trọng, không phải là chưởng giáo của Toàn Chân nữa.

Doãn Chí Bình thấy tình thế cực kỳ nghiêm trọng, nên quyết lòng liều chết chống lại, bèn chỉ huy mọi người chia nhau chống với giặc. Nhưng khốn thay! Các đạo sĩ đều thất thủ, đánh nhau không bao lâu, đã có mười mấy người ngã thây xuống đất. Kế đó, bọn Doãn Chí Bình, Lý Chí Thường, Vương Chí Thản, Tống đức Phương đều bị rơi kiếm, lớp thụ thương, lớp bị điểm huyệt hết cả. Những người còn lại như rắn mất đầu, bị bọn Doãn Khác Tây dồn vào một góc, hết phương chống chọi được nữa.

Viên quan Mông Cổ tuy võ công tầm thường, nhưng cấp rất cao nên Doãn Khắc Tây, Tiêu Tương Tử đều phải nghe hiệu lệnh của hắn, mà tấn công rất ác liệt. Viên quan ấy thấy quân hắn toàn thắng, liền quay lại nói với Triệu Chí Kính:

- Triệu chân nhân, tôi nể mặt người, nên việc Toàn Chân giáo kháng lại chiếu chỉ tôi có thể bỏ qua, không tâu lại với hoàng thượng.

Triệu Chí Kính liền cúi đầu cảm tạ:

- Tiểu đệ xin đội ơn rộng lượng của thiên sứ đã hết lòng che chở cho tiểu đệ...

Rồi hắn bèn hạ giọng cầu xin Tiêu Tương Tử:

- Còn một việc lớn này cần nhờ tiên bối giúp một tay. Vì sư phụ và sư bá tôi còn đang tĩnh tu ở sau núi, nếu họ hay tin mà về thì khó lòng cho Triệu Chí Kính này.

Tiêu Tương Tử cười nói:

- Về thì về chớ, để việc đó cho ta xử!

Triệu Chí Kính không dám nói gì nữa, trong lòng rất lo sợ. Nếu sư phụ và sư bá mình hay tin về đây thì bọn người này khó mà chống nổi. Rồi tánh mạng ta cũng không an toàn. Viên quan ấy nói:

- Triệu chân nhân! Hãy an lòng đi để nghe sắc phong của Hoàng đế đã rồi sẽ nghiêm trị bọn này sau.

Triệu chí Kính cúi đầu nói:

- Tiểu đệ xin tuân lệnh thiên sư.

Rồi hắn quỳ xuống nghe chiếu chỉ.

Bọn Doãn Chí Bình, Vương chí Thản đều bị trói cả tay chân, tai nghe tên quý qua, mắt thấy Triệu chí Kính dập đầu tạ ơn, trong lòng họ nóng như lửa đốt. Tống đức Phương ngồi bên Lý chí Trung liền ghé tai nói nhỏ:

- Lý sư huynh! Mở trói dùm cho tôi, để tôi ra tin cho sư trưởng hay.

Hai người liền đấu lưng vào nhau. Lý chí Trung lén vận nội công vào các đầu ngón tay, dùng sức mở dây buộc trên mình Tống đức Phương rồi âm thầm căn dặn:

- Em phải cẩn thận! đừng có làm tổn thương năm vị sư trưởng.

Tống đức Phương gật đầu tỏ vẻ hiểu biết.

Sự thật người đang nhập định luyện công kỵ nhất là bị người ngoài nhiễu loạn vì bất cứ sự xáo trộn nào đều dễ làm cho người đang tu luyện xúc động tinh thần mà loạn. Cho nên Toàn Chân ngũ tử trong lúc bế quan tu luyện thần công cố nhiên cũng không thể bị xúc động tinh thần. Nhưng Toàn Chân giáo đang lâm đại hoạ hết phương giải nguy nên Lý Chí Trung buộc lòng phải đồng ý cho Tống Đức Phương tìm cách ôn hòa để báo tin với năm vị sư trưởng.

Chiếu chỉ vừa đọc xong, Triệu Chí Kính đứng dậy, viên quan Mông Cổ và Tiêu Tương Tử lại đứng bên hắn để chúc tụng thân mật.

Tống Đức Phương liền lẻn tránh đi, không ai chú ý đến. Chàng liền tung mình nhảy vọt ra sau lưng bức tường Tam Thanh Quang.

Ni Ma Tinh bỗng quát to:

- Hãy đứng lại!

Tống Đức Phương thất kinh co giò chạy nhanh hơn. Ni Ma Tinh đôi chân đã mất nên không thể rượt theo, tay trái liền vụt gươm lên, tung một hòn ám khí hình con rắn bay véo tới "phập" một cái đã cắm trúng đùi phía trái của Tống Đức Phương. Ni Ma Tinh quát ầm lên:

- Ngã xuống! Hay lắm! Tiến tới bắt ngay!

Nhưng Tống đức Phương chỉ thấy hơi rung động, mà không ngã xuống. Chàng vẫn cắn răng chịu đau chạy tuốt. Nhà cửa trong Trùng Dương cung trùng trùng điệp điệp, chàng quanh quẹo một lúc đã bỏ rơi đám võ sĩ Mông Cổ đang đuổi theo.

Tống đức Phương chạy đến chỗ hẻo lánh, cắn răng nhổ mũi tiêu còn dính ở đùi ra, buộc lại vết thương rồi tới đơn phòng lấy một thanh kiếm để hộ thân. Đoạn chàng chạy thẳng đến Ngọc hư Động. Lúc mới chạy tới sau hàng tùng, nhìn sang Ngọc Hư động thì trong lòng vô cùng kinh hãi vì chàng thấy ở đây đã có hơn hai mươi tên võ sĩ Mông Cổ đang hì hục vác đá, lấp kín cửa động, tuân theo lệnh của một tên thầy chùa Tây tạng cao lêu nghêu. Lại có hai người đang múa tay, chân chỉ huy. Tống Đức Phương nhận rõ là Đạt Nhĩ Ba và Hoắc Đô Hoàng Tử, còn lão tạng tăng đó thì võ công và chức vụ cao hơn hai người kia.

Chàng thấy tình cảnh qúa nguy biến, thầm lo nghĩ:

- Cửa động đã bị lấp thế này rồi! Không biết tính mạng của năm vị sư trưởng ra sao?

Chàng nghĩ như thế, lòng đau như cắt, liền xách kiếm đi lên sau hàng tùng bất thần nhảy vọt ra, chém thẳng kiếm vào người lão tăng. Mũi kiếm chàng chỉ cách lưng lão không đầy một thước, thấy lão không hề hay biết, lòng phấn khởi vô cùng.

Chàng vội đâm mạnh vào lưng lão một cái, bỗng nhiên một luồng sáng chớp nhanh qua mặt, chỉ

nghe "keng" một tiếng thì vòng tròn trên tay lão đã cản ngay thanh kiếm của Tống Đức Phương. Chàng thấy kiếm đã bay mất mà bàn tay đau buốt lên! Chỉ một cái lay động của vòng tròn mà chấn động đến chân khí của chàng. Chàng phun ra một ngụm máu tươi rồi té xuống đất bất tỉnh, bên tai còn văng vẳng nghe trên đại điện có tiếng người vọng lại, không biết có việc gì xẩy ra. Lòng chàng càng thêm nỗi lo lắng, trước khi bị ngất lịm!

Tên tạng tăng này là Kim Luân Pháp Vương cũng nghe rõ tiếng kêu trên đại điện, nhưng lão thầm đoán:

- Có bọn cao thủ Tiêu tương Tử ở đó, thì lũ đệ tử đời thứ ba của Toàn Chân giáo có đông cũng không làm nên trò trống gì. Ta không cần quan tâm đến. Chỉ có những tay lợi hại nầy là Khưu Xứ Cơ mà ta lấp động rồi!

Lão nghĩ thế liền hối thúc bọn võ sĩ vác đá lấp hang đá thật kỹ lưỡng.

Sau lúc Tống đức Phương đi rồi, trên đại điện có biến cố xảy ra. Viên quan Mông Cổ hỏi Triệu Chí Kính:

- Triệu chân nhân! Số người phạm thượng của quý phái quá đông, tôi xem chưởng giáo của chân nhân thật khó lòng!

Triệu chí Kính cũng biết các đạo sĩ của Toàn chân giáo không phục hắn. Nếu Tiêu Tương Tử đi khỏi, là tính mạng của hắn cũng không còn! Triệu Chí Kính lớn tiếng nói:

- Chiếu theo giáo quy của bổn giáo, những người phản giáo phạm thượng sẽ lãnh tội gì?

Ai nấy đều làm thinh nhưng trong lòng đều thầm nói:

- Chính mi mới đúng là kẻ phản giáo, phạm thượng!

Triệu Chí Kính thấy không ai nói gì cả, liền lặp lại một lần nữa và đưa mắt nhìn đứa đệ tử của hắn là Trịnh quan có ý bảo trả lời.

Trịnh Quan là tên đạo sĩ mập khi xưa đã hiếp đáp Dương Qua. Hắn vội há mồm trả lời:

- Những kẻ ấy phải tự kết liễu cuộc đời trước tượng Tam Thanh giáo chủ!

Triệu chí Kính nói:

- Đúng vậy Doãn chí Bình! mi đã biết tội chưa? Trong lòng có phục ta không?

Doãn Chí Bình quả quyết nói:

- Ta không bao giờ khuất phục con người bội tổ phản sư.

Triệu Chí Kính quắc mắt nói:

- Hay lắm? Đưa hắn qua đây!

Trịnh Quan liền lôi Doãn Chí Bình tới đứng trước tượng Tam Thanh.

Triệu Chí Kính lại liên tiếp hỏi bọn Lý Chí Thường, Vương Chí Thản, ai nấy đều lớn tiếng trả lời:

- Chúng tôi vẫn một lòng không phục!

Hắn hỏi mãi đến hết số đạo sĩ, mà chỉ có ba tên sợ sệt xin tha.

Triệu Chí Kính liền ra lệnh tha cho ba tên ấy còn hai mươi bốn người kia cương quyết bất khuất. Bọn nóng tính như Vương chí Thản hô to những lời nguyền rủa ầm lên.

Triệu Chí Kính nói:

- Lũ bây ương ngạnh như vậy, ta dù có lòng hiếu sinh, cũng hết phương dung thứ cho bọn bay được.

Hắn liền ra lệnh:

- Trịnh Quan, hãy hành pháp cho tổ sư đi.

Trịnh Quan cúi đầu tuân lệnh xách thanh trường kiếm lên vung lên một nhát, người trước tiên là Vu Đạo Hiền đầu bị rơi xuống đất. Vu Đạo Hiền xưa nay tính tình rất hòa nhã, trung thực ai nấy đều yêu mến. Thấy người chết một cách thê thảm như vậy, họ đều kêu ầm lên. Doãn Khắc Tây liền vẫy tay một cái, mấy chục tên võ sĩ xách đao và kiếm đứng giữa trước mặt các đạo sĩ Toàn Chân giáo.

Trịnh Quan là người hùa mạnh hiếp yếu, khi nghe mọi người kêu la như vậy, trong lòng hắn quá lo sợ, nên không dám ra tay nữa. Triệu Chí Kính vội giục:

- Xuống tay mau lên, sao chậm tay như thế?

Trịnh Quan liền tung kiếm giết thêm người thứ hai nữa. Tiếp đến người thứ tư là Doãn Chí Bình, Trịnh Quan giơ kiếm lên hạ thủ bỗng nghe có giọng nói đàn bà thét lên:

- Khoan! Nhà ngươi không được xuống tay.

Hắn vội quay đầu lại, thấy một cô gái áo trắng đã đến sau lưng hắn. Cô gái ấy liền nói:

- Mi hãy tránh qua một bên. Người nầy để cho ta giết!

Triệu chí Kính thấy Tiểu Long Nữ lại xuất hiện trong giờ phút này, lòng mừng khấp khởi, thầm nghĩ:

- Trên đường bị hắn rượt mình thở không ra hơi, bây giờ ở đây tập trung toàn là những tay cao thủ, như thế là hắn tự dấn thân vào cái chết! Thật là trời cao có mắt!

Triệu Chí Kính nghĩ như thế liền quát to:

- Người con gái này không phải là người tốt, các đạo sĩ hãy bắt lấy nó lại cho ta! Võ sĩ Mông Cổ đều đứng yên, vì không nghe lệnh của hắn.

Triệu Chí Kính liền quắc mắt nhìn mấy tên đệ tử của hắn, chỉ có hai tên vâng lệnh sư phụ của hắn bước tới bắt Tiểu Long Nữ.

Tiểu Long Nữ ở trên đại điện nhìn xem Toàn Chân giáo nổi loạn tàn sát lẫn nhau. Lại có võ sĩ Mông Cổ hùa nhau tấn công, đến khi thấy Trịnh Quan đưa kiếm toan giết Doãn Chí Bình, lập

tức bước ra cản lại.

Hai tên đệ tử của Triệu Chí Kính chưa kịp chạm đến tay áo của nàng, bỗng ánh thép loáng qua trước mặt, cánh tay của hai người cảm thấy đau nhói lên, lập tức nhảy lui ra. Chính ra hai thanh kiếm của hai đệ tử đã bị Tiểu Long Nữ rút phăng đi khi còn ở trong bao. Trong nháy mắt cánh tay hai người đã bị nàng cho một nhát kiếm, xương tay đã lìa ra một nửa. Tuy xương chưa đứt hẳn, nhưng hai người ấy không thể cử động được. Mấy tên tâm phúc của Triệu Chí Kính thấy tình thế này đều kinh ngạc. Trịnh Quan liền quát lớn:

- Anh em hãy cùng tiến vào một lượt nào! Chúng ta đông người thế này mà sợ con yêu nữ này sao?

Bọn Trịnh quan cho rằng võ nghệ Tiểu Long Nữ có cao, nhưng bọn hắn đông người ắt không thể thua, nên liền ùa nhau vung kiếm chém thẳng vào Tiểu long Nữ.

Tiểu Long Nữ liền đưa thẳng hai tay, vung hai thanh kiếm, chỉ nghe "vo vo" chứ không tài nào thấy được những đường ác liệt ấy. Bọn đệ tử Triệu Chí Kính đã mệt lả người, mà không thể nào tiến sát vào địch thủ được. Tiểu Long nữ đưa kiếm loáng qua một tên thù địch tiến gần, thì đôi tay đôi chân của Trịnh Quan đã bị nhát kiếm của nàng phập vào, hắn gầm lên một tiếng rồi ngã lăn xuống đất. Bốn nhát kiếm này lạ làng vô kể, cả những tráng sĩ cao thủ như Tiêu Tương Tử, Doãn Khắc Tây, đều nhìn nhau thất sắc. Họ đã từng thấy nàng đấu với Công Tôn Chỉ lúc ở Tuyệt tình Cốc nhưng lúc ấy kiếm pháp đâu có tinh vi như hôm nay?

Tương Tư thầm nghĩ:

- Bốn nhát kiếm này xưa nay mình vẫn chưa thấy qua. Ngày xưa ở Tuyệt tình cốc nếu nàng dùng thuật kiếm này, dù không có Dương Qua giúp sức, thì Công Tôn Chỉ cũng chưa chắc địch lại. Không lẽ lúc đó nàng vị nể Công tôn Chỉ mà không dùng đến?

Nhưng thật ra, khi ở thạch động Tiểu Long Nữ được Châu Bá Thông truyền cho thuật "Phân tâm nhị dung" và hai tay đánh nhau nên võ công tiến lên một mức rất dồi dào. Khi nàng cùng Dương Qua dùng "Song kiếm hợp bích", xử thế "Ngọc nữ tố tâm kiếm pháp", thiên hạ đã không ai chống nổi bây giờ một mình nàng dùng hai kiếm, oai lực còn tăng mạnh hơn lúc hợp với Dương Qua. Tiểu Long Nữ mải theo dõi Doãn chí Bình và Triệu Chí Kính suốt mấy ngày đêm, nhưng trong lòng buồn bã không muốn trả thù, bây giờ lại thấy Toàn Chân đạo sĩ ra tay đánh trước. Nàng bèn thừa lúc tránh đòn, thanh kiếm nàng dính máu, thì nỗi buồn trong lòng đã vơi hết. Lúc nầy chỉ thấy tà áo trắng phất phơ, ánh thép loang loáng, hai thanh kiếm như cặp rắn bạc quay lượn khắp đại điện, đi đến đâu đều nghe tiếng "leng keng" và tiếng "chết tôi". Những tiếng thất thanh nổi lên trong khoảnh khắc, trường kiếm của bọn đệ tử Triệu Chí Kính đã rơi đầy trên mặt đất, và cánh tay mặt của người nào cũng bị nàng chém cho một nhát.

Có một thuật lạ ở chỗ nàng chỉ có dùng một thế "tay ngà xuyên ngọc" mà các cánh tay của các đạo sĩ đều đau nhói lên trước, rồi mới thấy ánh kiếm loáng qua trước mặt. May thay là nàng chỉ chém cánh tay cho họ bị thương thôi chứ như đâm thẳng vào yết hầu, ngực, bụng thì bọn đạo sĩ của Triệu Chí Kính đã ngã gục chết hết cả.

Sau khi bị thương ai nấy đều sợ sệt trốn đi hết. Trước thần tượng Tam Thanh chỉ còn có bọn Doãn Chí Bình bị trói lại đó. Nhưng Tiểu Long Nữ thấy họ không gây hấn gì với nàng, nên cũng không ra tay giết họ. Từ khi nàng học được thuật "hai tay đánh nhau" đến nay, chỉ có mấy ngày

tập luyện ở sơn động thôi, ngoài ral nàng chưa hề giao đấu với ai. Hôm nay nàng mới dùng thử, không ngờ lại có uy lực như vậy, trong lòng cũng bất giác kinh ngạc.

Chương 66 - Độc Thân Làm Náo Cả Trùng Dương Cung

Triệu Chí Kính thấy tình thế quá nguy, vội rút thanh trường kiếm ra phòng thủ, rồi cất bước định trốn đi. Tiểu Long Nữ liền lướt tới, song kiếm xông ra, chỉ nghe một tiếng "keng" Doãn Khắc Tây nói:

- Mi vô dụng, hãy lui ra.

Doãn Khắc Tây liền vung cây roi vàng gạt phăng cây kiếm của Tiểu Long Nữ. Nàng vừa liên tiếp đả thương mấy mươi tên, mãi cho đến bây giờ mới có một kẻ đỡ nổi song kiếm của nàng.

Tiểu Long Nữ nói:

- Hôm nay ta đến đây để trả thù bọn đạo sĩ Toàn Chân giáo không can hại gì đến ai, mi hãy dang ra.

Doãn Khắc Tây thấy kiếm pháp lợi hai của nàng khi nãy, tuy xưa nay vẫn có ánh ngạo nghễ, nhưng lúc nầy trong lòng nhiều phần lo sợ. Dù sao hắn vẫn là bọn cao thủ, không lẽ chỉ một lời của nàng mà tháo lui, nên vẫn cười hì hì lễ phép nói:

- Toàn Chân giáo phái trong ấy cũng có người tốt kẻ xấu, nhiều tên thật là đáng tội giết, nhưng không biết những kẻ khốn ấy làm gì đến cô nương?

Tiểu Long Nữ chỉ ừ một tiếng, rồi không ngó ngàng tới hắn nữa. Doãn Khắc Tây muốn làm thân với nàng trước, hòng sau khi đụng võ dù có thua, nàng cũng không đến nỗi hạ độc thủ. Nếu khi hắn thấy nguy có thể nhường nàng trước, người ngoài xem thấy sự quen biết khỏi chê hắn là kẻ nhát gan. Doãn Khắc Tây cười mơn trớn nói:

- Long cô nương, cách biệt lâu ngày cô cũng mạnh khoẻ chứ?

Tiểu Long Nữ lại cũng "ừ " một tiếng, nhưng đôi mắt vẫn đăm đăm nhìn Doãn chí Bình và Triệu chí Kính, như sợ bọn hắn trốn đi vậy.

Doãn Khắc Tây nói:

- ăn thua chi với bọn đệ tử này cho bẩn tay? cô nương! Cô chỉ cần sai bảo một tiếng, thì chúng tôi sẽ trị giúp cô nương.

Tiểu Long Nữ gật đầu, trỏ tay vào Triệu Chí Kính nói:

- Tốt lắm! Vậy tôi nhờ ông giết tên nầy trước.

Doãn Khắc Tây ngạc nhiên nghĩ thầm:

- Người nầy đã được sắc phong của vua Mông Cổ, đâu có thể giết được?

Doãn Khắc Tây nhỏ nhẹ nói:

- Vị Triệu chân nhân này rất tốt, chắc cô nương đã hiểu lầm hắn. Thôi để tôi bảo hắn xin lỗi cô nương được rồi.

Tiểu Long Nữ cau đôi mày, không thèm nói gì nữa, nhưng lưỡi kiếm bên trái nàng bỗng nhiên vung ra lẹ như chớp, đâm thẳng về phía Doãn Khắc Tây. Doãn Khắc Tây thất kinh vội vung roi ra gạt phăng. Chỉ nghe "ôi" một tiếng, người đứng sau lưng hắn là Triệu Chí Kính trên vai đã bị trúng mũi kiếm tay mặt nàng. Dù tài cao như bọn Tiêu Tương Tử, cũng không thể thấy rõ đường kiếm của Tiểu Long Nữ đã đâm ra bằng cách nào mà huyền diệu tới mức tuyệt luân như vậy, chỉ đoán được thế ấy. Thực ra đâm bằng tay mặt, vòng qua mình Doãn Khắc Tây rồi đâm trúng sau lưng kẻ địch sau Khắc Tây. Doãn Khắc Tây thất kinh, dù nhát kiếm nầy không đâm trúng vào mình hắn, nhưng hắn không đủ tài hộ vệ cho Triệu Chí Kính cũng đủ mất mặt rồi. Chỉ vì đối phương ra tay quá lẹ, hắn không thể thấy rõ mũi kiếm đi như thế nào, nên hắn thầm lo:

- Nếu ta đương đầu đối địch với nàng thì chắc thua nàng rồi.

Nghĩ đến đây lòng hắn kinh sợ, vội vung con roi "Kim Long" ra, thét lên:

- Long cô nương hãy nới tay!

Tiểu Long Nữ làm thinh, vì đối với người nầy nàng cũng không có ác ý gì. Nàng liền bước nhẹ sang phía trái hai bước. Doãn Khắc Tây cũng xoay mình theo, cố bảo vệ cho Triệu Chí Kính. Bỗng sau lưng "ái" một tiếng, hắn vội quay đầu ra thì thấy trên vai Triệu Chí Kính bị lát ra một mảnh thịt, máu tươi lai láng thấm cả áo bào. Nhát kiểm này, Tiểu Long Nữ làm cách nào chém ra, người ngoài đều không thấy rõ. Chỉ biết kiếm pháp tinh vi thần tốc biến hóa vô hình. Triệu Chí Kính liên tiếp bị chém hai nhát, cho rằng Doãn Khắc Tây võ công tầm thường, không thể che chở cho hắn được, liền thừa thế lui ra, nhẩy tới sau lưng Tiêu Tương Tử. Tiểu Long Nữ giả lơ làm như không thấy gì cả lặng lẽ xoay mình qua nhìn Doãn Chí Bình, nhưng tay trái nàng lại đtâm một nhát vào Doãn Khắc Tây, tay mặt một kiếm đâm thẳng vào ngực Ni Ma Tinh. Ni Ma Tinh tay trái chống gậy, tay mặt vung thiết xà ra đỡ, nhưng lại nghe Triệu Chí Kính thét lên một tiếng, kế theo nghe keng một tiếng chát chúa, thanh trường kiếm của hắn đã rơi xuống đất, thì ra cánh tay của hắn cũng bị thêm một nhát nữa! Thế này thật là kỳ lạ. Rõ ràng Tiểu Long Nữ đứng cách hắn rất xa, mà trong lúc tấn công hai cao thủ, lại còn có thì giờ nào để chém hắn? Tiêu Tương Tử "hừ" một tiếng liền nói:

- Long cô nương kiếm pháp thật tài tình, tôi xin cô chỉ giáo vài đường mới được.

Tay trái Tiêu Tương Tử liền vung mạnh cây côn trượng ra. Triệu Chí Kính lại cảm thấy một luồng khí mãnh liệt đập vào ngực, bị ngã xỉu xuống đất. Hắn thất kinh cố vận hết nội công lom khom đứng dậy. Tiêu Tương Tử bị sức cản của thanh kiếm Tiểu Long Nữ quá mạnh, vội thu côn trượng lại thủ thế. Mã Quang Tổ vốn đã quen thân với Dương Qua và Tiểu Long Nữ, thấy tình cảnh quá gai mắt, liền lớn tiếng kêu lên:

- Ê! Thật hổ ngươi quá huynh ơi! Ba vị võ lâm đại tôn sư, ai lại vây đánh một cô bé?

Bọn Tiêu Tương Tử nghe lời châm biếm, bất giác vẻ mặt đều đỏ bửng lên, đối với nhân nghĩa đạo đức xưa nay họ không cần biết đến, nhưng họ đều là những kẻ tự phụ, lại trọng danh dự cá nhân. Nếu ở vào lúc thường, đừng nói đến ba người phải hiệp tay, dù là đơn độc chiến đấu, họ cũng không muốn đấu với một cô gái bé bỏng như vậy. Nhưng bây giờ họ thừa biết rõ võ công của một người không thể thắng được thế kiếm bí truyền của Tiểu Long Nữ, do đó, lời nhạo báng

của Mã Quang Tổ họ đều làm ngơ như không nghe, nhưng trong lòng đều thầm trách:

- Thằng Mã khổng lồ này, chúng ta đã cùng đi làm việc chung mà mi lại muốn giúp cứu địch, để khi trở về mi sẽ biết.

Họ còn e hẹn, thì trước mặt ánh thép đã loáng qua, Tiểu Long Nữ liền chém ra ba thế. Ba người vẫn chưa nhận định được đường kiếm của nàng, lập tức nhẩy lui ra hơn một trượng, ai nấy đều múa động binh khí, canh giữ những yếu huyệt trên mình.

Lũ võ sĩ Mông Cổ lo lôi bọn Doãn Chí Bình đến một góc đại diện, rồi kinh ngạc đứng nhìn trận đấu này. Tất cả đều lè lưỡi lắc đầu.

Tiêu Tương Tử, Ni Ma Tinh, Doãn Khắc Tây đều biết trận đấu hôm nay không thể thử nội công, cũng không phải đua nghệ thuật, mà chỉ làm sao chống đỡ được đường kiếm thần diệu của Tiểu Long Nữ mà thôi. Trong lòng ba người đều mong Tiểu Long Nữ ra tay đánh người khác để cầu chút sơ hở, hòng thừa dịp thủ thắng. Lúc nầy ba người đều dùng những tuyệt kỹ bình sinh của họ để bảo vệ khắp châu thân, vì họ không thể thấy được đường kiếm ác liệt của nàng.

Nếu lấy địa vị của ba người cao thủ mà nói, họ vừa ra tay giao đấu là phải lo giữ liền thế thủ, thật là một việc mới có trong đời họ. Nhưng nhờ đó chúng ta mới thấy rõ võ nghệ của Tiểu Long Nữ đã đến một mức cao siêu nào!

Trên đại điện, Tiểu Long Nữ dùng song kiếm chống đất, đứng giữa trung tâm, còn bọn Tiêu TươngTử đều chia đứng ba hướng, trước mặt mọi người chỉ thấy những ánh sáng lập lòe. Roi "Kim Long" của Doãn Khắc Tây múa thành một bức vách vàng, thiết xà của Ni Ma Tinh biến thành một đoàn rắn đen lòm khòm trên đầu không ngớt lượn quanh, còn thiết côn của Tiêu Tương Tử thì dệt thành một tấm màu xám tro che kín trước mặt.

Lũ võ sĩ Mông Cổ và đạo sĩ Toàn Chân, chưa bao giờ thấy trận ác chiến nào như vậy, ai nấy đều kinh sợ đến không dám thở mạnh, nhưng họ vẫn thầm thán phục:

- Nơi nào phát sinh ra một người con gái nhỏ đẹp như thế, mà lại có một tài nghệ thâm hậu như vậy? Chỉ một thân mình liễu yếu, với lớp tuổi chừng hai mươi lại dám đường đột chống lại hàng trăm binh sĩ, cùng hàng chục tay võ lâm cao thủ, nhưng vẫn thắng!

Tiểu Long Nữ nhìn ba người một chặp, thầm nghĩ:

- Ba người nầy không có thù oán gì với mình, nếu đấu với họ thì thật uổng công quá.

Mắt nàng thoáng thấy Triệu chí Kính lén rút lui đến sau tượng Tam Thanh, nàng lập tức phất tay áo bước tới. Ni Ma Tinh, Tiêu Tương Tử đứng hai bên liền lướt tới, vung thiết xà, thiết côn cản trước mặt nàng. Hai người cố sức hiệp tay để bảo vệ Triệu chí Kính. Tiểu Long Nữ liền chạy tới sau viện, vung song kiếm bước tới hai bước nữa, nhưng gặp binh

khí của Ni Ma Tinh và Tiêu Tương Tử múa ra vun vút, không thể vượt qua được. Tiểu Long Nữ hỏi:

- Các người có dang ra không?

Tiêu Tương Tử tự nghĩ:

- Bây giờ mình chưa gây hận thù thì nàng đâu có ra độc thủ. Còn Toàn Chân giáo này đâu có ích lợi gì cho mình, mà phải nhọc lòng bảo vệ để lại gây thù hận với nàng?

Tiêu Tương Tử lưỡng lự chưa đáp lời thì Ma Ni Tinh đã lớn tiếng:

- Chúng tôi không dang ra, yêu nữ có tài gì cứ giở hết ra đi!

Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây đều liếc mắt nhìn hắn, thầm nghĩ:

- Dù không những nàng, thì cũng không nên bất ý như vậy. Không lẽ một mình, mi đã có thể chống cự nổi với cô ta? Thật là dốt...

Họ đâu có biết Ni Ma Tinh đã mất đôi chân là do Dương Qua và Lý Mạc Thu. Hắn biết Dương Qua là người yêu của Tiểu Long Nữ, nên tất cả nỗi căm hờn trong lòng đều muốn trút sạch cho nàng. Do đó, bây giờ đấu nhau tâm trạng hắn khác hẳn với hai người kia, là hắn chỉ một lòng liều sinh tử vì Tiểu Long Nữ để báo thâm thù.

Tiểu Long Nữ vẫn bình tĩnh, chứ không tỏ vẻ giận hắn, nghĩ thầm:

- Mình muốn giết được Triệu Chí Kính, Doãn Chí Bình trong lúc này là cần phải đánh bại cao thủ này trước đã.

Nghĩ như thế nàng điềm đạm nói:

- Nếu các ngươi không dang ra, thì đừng có trách ta vô lễ.

Vừa dứt lời thì mấy trăm ngàn ánh thép loáng qua. Bỗng nghe một âm điệu du dương bất tuyệt. Tiếng vang chưa dứt, Tiểu Long Nữ đã nhảy lùi lại hơn một trượng đứng giữ trung tâm đại điện. Còn Tiêu Tương Tử, Ni Ma Tinh trên nét mặt đều kinh hoàng thất sắc. Doãn Khắc Tây tuy không dự vào cuộc ác chiến lạ thường này, nhưng cũng cố sức đề phòng đường kiếm bất ngờ của nàng đánh Đông mà trúng Tây. Nhưng thực ra hồi vang dài vừa rồi, là do bốn mươi mấy vị bị sức cản liên tục tạo nên, vì hai lưỡi kiếm của Tiểu Long Nữ vừa chém gạt, đâm tất cả dùng đến bốn mươi mấy phép trong nháy mắt, nên Tiêu Tương Tử, Ni Ma Tinh phải cố thủ thế, nước tạt vào cũng không lọt được, thành thử mỗi thế của nàng đều va chạm vào binh khí của đối phương. Thế công của nàng quá mau lẹ, nên bọn Tiêu Tương Tử đều khiếp sợ và có thể đỡ gạt được hai thế kiếm ấy là nhờ có hai người hiệp sức, mới múa động binh khí thành một bức tường đồng, vách sắt trước, chứ mà đợi đến lúc nàng ra tay mới đưa binh khí ra đỡ thì trên mình bọn Tiêu Tương Tử chắc bị thọ thương rồi.

Tiểu Long Nữ không hạ được đối phương thì cũng thầm khen tài nghệ của họ. Nàng ngập ngừng một lúc, rồi bước nhẹ chân lùi lại phía sau. Mặt nàng hướng về phía Tiêu Tương Tử, song kiếm đột nhiên chém ngược lên, liền nghe vang lên hai tiếng "leng keng" rất gấp. Cây roi "Kim Long" của Doãn Khắc Tây, phải luôn luôn múa tít không ngừng, mới đỡ được mười hai đường kiếm lạ thường ấy.

Sau hai lần công thủ như vậy trong lòng bốn người đã đoán biết được thực lực nhau. Tiểu Long Nữ yếu ở chỗ là nội lực không được thâm hậu, nên thế kiếm lợi hại mà không thể làm dội binh khí của đối phương được. Nếu nội lực của nàng tương đương với ba người nầy, thì họ thảm bại lâu rồi. Tiểu Long Nữ thấy địch thủ xuất thế quá cẩn thận, nên trở lại đại điện, tìm thế công phá. Nàng thấy đối thủ múa binh khí càng lúc càng nhanh, không tìm được một điểm sơ hở nào,

thầm nghĩ:

- Múa nhanh như vậy, ắt bao nhiêu nội lực, họ sẽ không chịu lâu được. Mình cứ bình tĩnh để ứng biến, thời gian lâu, thế nào cũng tìm được chỗ sơ hở.

Nghĩ như vậy, nàng đưa song kiếm lên múa, nửa công nừa thủ, hai tay chỉ tựu khí lập thế, nhưng đường ánh sáng đôi gươm liên tục, làm cho đối phương không thể suy nghĩ được, phải luôn luôn lo lắng đề phòng. Nhưng không ngờ bọn Tiêu Tương Tử đều là những tay nội lực thâm hậu, dù múa động binh khí mãi như vậy, trong hai ba tiếng đồng hồ cũng không mệt mỏi. Tiểu Long Nữ thấy không có cơ hội, bèn đứng lặng im lại, tâm thần rất thản nhiên. Tính nàng vốn không nóng nảy, nên đuổi theo Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính gần một tháng trời, nhưng vẫn không vội ra tay, thì bây giờ đâu có bôn ba gì trong một ngày nửa buổi này?

Ni Ma Tinh thấy nàng chống kiếm đứng rất tự nhiên, như coi bọn hắn không ra gì, thì cơn giận nổi lên như điên thét lên một tiếng, thiết xà vung ra đâm thẳng vào mình Tiểu Long Nữ. Hắn vừa ra tay tấn công như vậy, bên tay trái đã để một chỗ hở. Tiểu Long Nữ thừa cơ vung ra một kiếm, tức thì cây xà côn của Ni Ma Tinh đã chúc mũi xuống đất. Hắn đưa mắt nhìn sang, thì thấy bên vai trái đã bị lủng năm lỗ, máu tươi đang tua tủa vọt ra. Lạ hơn nữa, là năm lỗ nầy sắp thành thế "mai hoa". Nếu Tiểu Long Nữ không bận đề phòng thiết côn của Tiêu Tương Tử và cây roi "Kim Long" của Doãn Khắc Tây, thì cánh tay của Ni Ma Tinh đã rời khỏi vai rồi. Chỉ một tiếng phản công, đã không được gì mà phải gánh lấy vết thương như vậy, lòng hắn tức giận vô cùng, nhưng không dám tấn công nữa. Lúc này, chỉ thấy ba người đứng vây ba mặt không ngớt múa động binh khí. Tiểu Long Nữ thì đứng ở giữa rất thản nhiên như không lưu ý gì đến đối phương, nên sự thắng bại chưa rõ, nhưng cứ kéo dài như thế mãi thì biết đời nào kết thúc được. Doãn Khắc Tây nãy giờ mải tìm kế thủ thắng. Hắn nghĩ ra bà i "Hoàng Sa Vạn Lý" đã từng thủ thắng đến bốn lần rồi, bất chợt trong lòng nghĩ được kế, liền kêu lớn:

- Ni Ma huynh? Tiêu Tương Huynh, chúng ta hãy đồng bước tới thêm nửa bước!

Hai người không hiểu dụng ý của Doãn Khắc Tây, nhưng nghĩ vì hắn là một đại thương gia miền Tây vực, kiến thức bao la, người lại thông minh. Ba người theo nhịp bước tới nửa bước. Doãn Khắc Tây thấy thế tiến có hiệu lực bèn hô lên:

- Thêm nửa bước nữa!

Tiêu Tương Tử, Ni Ma Tinh nghe lời tiến tới. Doãn Khắc Tây hô tiếp:

- Phòng thủ cẩn thận, bước tiến chậm lại.

Ba người đứng phòng thủ một hồi lại bước tới nửa bước nữa. Bây giờ ai cũng thấy rõ, cả ba tiến bước thành vòng vây, dần dần thắt chặt lại. Còn Tiểu Long Nữ lại bị dồn vào giữa. Ba người chưa dám ra tay tấn công nhưng mỗi người đều múa động binh khí, tạo thành một bức tường đồng vách sắt, ba thế này họp thành một thế công mạnh hơn vũ bão.

Tiểu Long Nữ thấy thế tiến của dối phương mỗi lúc một gần lại mà thế tiến của họ không có chút sơ hở. Nàng thầm tính:

- Nếu để họ tiến mãi như thế, mình ắt phải bị một sức ép của ba đường thế phản công một lúc.

Nàng lập tức đưa song kiếm ra, chém dồn. Chỉ nghe những tiếng "leng keng" khi nhặt khi

khoan. Nàng tấn công đối phương liên tiếp quá mạnh, nên kiếm bị dội trở về, mà ba người lại tiến thêm ba bước nữa. Tiểu Long Nữ thấy nguy vội lùi lại, nhưng bị trợt chân suýt té nên để nhiều sơ hở. Nếu bọn Tiêu Tương Tử không lo thủ thế thì nàng đã phải gặp nạn lớn rồi. Tiểu Long Nữ vừa vấp phải thanh trường kiếm của Toàn Chân đạo sĩ đã bị nàng đánh rơi đầy đất lúc nãy. Nhờ cái vấp đó mà nàng liền nghĩ ra một kế:

- Người khác hai tay có thể sử dụng được hai kiếm, nhưng mình đã học thuật "Phân tâm nhị dụng". Đôi tay có thể dùng bốn kiếm đánh một lượt tuy không tỏ được oai lực trong bốn kiếm, nhưng cũng có thể làm cho đối phương bối rối, mình sẽ thừa cơ thoát khỏi vòng vây.

Nghĩ như thế, nàng liền trao trường kiếm tay trái sang tay mặt lùi lẹ làng cúi nhặt thêm hai thanh nữa. Hai tay Tiểu Long Nữ vung bốn thanh kiếm lên múa một lượt. Bọn Tiêu Tương Tử quá sức ngạc nhiên, trong lòng thầm lo:

- Thế đánh của con nhỏ này sao càng lúc càng lạ thường, ai lại bốn kiếm vung đánh một lượt kỳ đời như vậy, thật chưa thấy bao giờ!

Nhưng ba người nầy đã quyết định đánh "bất biến ứng vạn biến" mặc cho nàng, dù có dùng thuật kỳ quái thì họ vẫn chỉ thủ không công, từng bước một tiến tới. Thật ra Tiểu Long Nữ múa bốn kiếm một lượt chỉ làm cho người ta kinh sợ, chứ còn uy lực lại kém hơn hai kiếm, vì xưa nay nàng chỉ dùng song kiếm, tay trái "Toàn Chân kiếm pháp" tay phải "Ngọc nữ kiếm pháp" phối hợp lại đã đến mức sao siêu, giờ đây một tay hai kiếm sử dụng võ công mất đi một phần. Bốn kiếm nàng chém lia lịa đều chạm mạnh vào thanh kiếm cua hạ cao thủ hết cả.

Lúc đầu bọn Tiêu Tương Tử đều lo sợ phép thuật kỳ lạ, nhưng khi giao đấu một lúc, họ biết công lực của đối phương không có gì mạnh lắm. Khi bọn Tiêu Tương Tử đón mấy nhát kiếm sau chỉ thấy đường kiếm nàng đã chậm hơn lúc trước nhiều. Ni Ma Tinh thấy thế liền múa thiết xà tấn công vào.

Doãn Khắc Tây vừa la lên:

- Không thể được, đó là kế dụ địch của nó!

Ni Ma Tinh giật nảy người, lui lại thủ thế, trong lòng thầm nhủ may không nhờ thằng con buôn đa mưu này, thì mình đã lãnh thẹo với con ranh nầy rồi. Thật con này xảo quyệt quá!

Sự thật Tiểu long Nữ không có ý dụ địch, nhưng khi nghe Doãn Khắc Tây nói như vậy, nàng nghĩ:

- á! Cái lão lùn này nóng tính lắm mình phải tìm kế phá địch nơi hắn. Thằng kia nói mình dụ địch, vậy mình dụ chúng một mách chơi.

Bỗng nhiễn, tay mặt nàng vung lên, một thanh trường kiếm bay thẳng vào, cùng một lúc tay trái lại có một lưỡi khác bay ra. Bọn Tiêu Tương Tử kinh hãi, không hiểu nàng đánh thuật gì khác nữa, nhìn thấy đôi kiếm trên không chưa rơi xuống, mà đôi kiếm còn trên tay nàng cũng ném ra luôn, như thế trong người không còn vũ khí nữa.

Doãn Khắc Tây lại kêu lên:

- Mọi người phải tự vệ lấy vị trí của mình, đừng có tấn công.

Hắn tìm chưa ra dụng ý của Tiểu Long Nữ, nhưng nhận thấy phòng thủ nghiêm mật, để tiến tới từng bước mới thủ chắc phần thắng hơn. Cho nên, thấy địch thủ đột nhiên bỏ kiếm, nhưng vẫn ra lệnh không được tấn công.

Tiểu Long Nữ được dịp may, vội cúi xuống, hai tay không ngớt nhặt những thanh kiếm từ dưới đất lên, rồi lần lượt tung tất cả lên khoảng không, đồng thời chớp lấy những thanh kiếm đã rơi xuống, rồi cũng ném trở lên. Mấy chục thanh kiếm thi nhau lên xuống, ánh thép loang loáng sáng cả đại điện, thật là một cảnh vô cùng ngoạn mục.

Võ công của phái Cổ Mộ vốn sở trường không phải về môn nội lực, mà chỉ nhờ cái nhanh nhẹn mới thủ thắng, nên biểu diễn võ công như thế, đối với nàng thật dễ dàng như thò tay vào túi lấy tiền, làm cho họn Tiêu Tương Tử nhìn thấy hoa cả mắt, cho rằng nàng đang làm trò ảo thuật chứ đâu có phải võ thuật như vậy. Bỗng tay trái nàng vung lên, đẩy mạnh vào cán một thanh kiếm từ cao đang rơi xuống, thanh kiếm này bay tạt ra, đâm thẳng vào mình Doãn Khắc Tây. Mũi kiếm đụng vào bức màn "Kim

Long", rồi lập tức dội lại bay thẳng vào mình Ni Ma Tinh, lại gặp chiếc xà côn đang múa đến nước gấp nên thanh kiếm lại thối lui về phía Tiểu Long Nữ. Lúc ấy từ trên không vừa rơi xuống hai thanh kiếm nữa, đôi tay của Tiểu Long Nữ vung mạnh ra dùng thế "Chưởng phong" đẩy mạnh ba thanh kiếm phóng mạnh ra hướng ba người của Tiêu Tương Tử. Tiếp theo đó nàng liền đổi thế đánh làm cho mấy mươi thanh kiếm không bay

cao nữa, mà lại dội qua dội lại ba bước màn binh khí của đối phương đang bao vây. Trên tay Tiểu Long Nữ có mang đôi bao tay bằng tơ vàng, nên đánh trúng vào chỗ bén lưỡi kiếm cũng không chút tổn thương. Trận ác chiến nầy còn kinh thiên động địa hơn lúc nãy, vì nàng từ nhỏ đã luyện thuần môn khinh thân của phái Cổ Mộ, nên tay lanh mắt lẹ, càng đánh càng gấp. Lúc đầu, trên tay nàng chỉ có hai thanh kiếm, mà bọn Tiêu Tương Tử đã khó chống đỡ rồi, đến bây giờ nàng lại điều động đến mấy chục lưỡi kiếm tả xung hữu đột, thỉnh thoảng lại bất thần kèm thêm mấy miếng chém đâm rất thành tất nên họ phải nhọc sức rất nhiều, vì lo sợ những trường kiếm bay dội lại rất quái gở, không thể điều khiển kìm hãm lại. Chỉ sơ suất một chút là có thể gây đả thương cho đồng bọn.

Tiểu Long Nữ ném kiếm lên không, đó là môn làm cho địch hoa mắt mà thôi, nhưng gặp tình thế biến hóa rất có lợi, đưa lại cho nàng nắm chắc phần thắng trong tay, nên trong tiếng binh khí chạm nhau, nàng nghe được hơi thở nhọc nhằn của Doãn Khắc Tây và Ni Ma Tinh, còn thiết côn của Tiêu Tương Tử tuy múa còn nhanh, nhưng đã thấy rối loạn không còn vẻ mạch lạc tự nhiên như trước nữa. Doãn Khắc Tây bất thình lình đã thấy cánh tay mặt bị trầm xuống, hoảng hốt la lên:

- Không xong rồi.

Trong tức khắc ba thanh trường kiếm đẩy qua, vừa quyện lấy cây Kim Long của Doãn Khắc Tây, tuy phòng thủ kín đáo, nhưng bất thần ba thanh kiếm từ phía Tiêu Tương Tử và Ni Ma Tinh dội qua. Doãn Khắc Tây đưa cao cây nhu tiến lên, dùng sức rung mạnh cho ba thanh kiếm rơi xuống, nhưng trong lúc hắn giơ roi lên, thì trường kiếm trong tay Tiểu long Nữ đã đâm vèo tới, cánh tay của Doãn Khắc Tây bỗng cảm thấy tê buốt di, năm ngón tay rã rời không thể nắm chặt được, chỉ nghe "keng" một tiếng, kim long rơi xuống đất. Tay trái của Tiểu Long Nữ tung mười mấy thanh trường kiếm bay vọt ra, chia nhau đâm vào các yếu huyệt của ba người. Nàng vội đưa

tay đoạt lại song kiếm, rồi lướt tới trước mặt Doãn Khắc Tây mà thoát ra đi.

Cánh tay của Doãn Khắc Tây vì bị thụ thương, binh khí rơi xuống đất, bức tường bao vây lập tức bị thủng, mắt nhìn song kiếm của nàng như hai luồng điện chớp động bay vù tới, nên vội tháo lui về phía sau.

Tiểu Long Nữ khinh công đã cao hơn bọn Tiêu Tương Tử nên tung mình lướt thẳng về phía hậu điện để đuổi bắt Triệu Chí Kính. Lúc bấy giờ, Tiêu Tương Tử và Ni Ma Tinh chưa có thể dừng tay lại được, vì còn phải lo chống đỡ mười mấy thanh kiếm đang rơi xuống, phải dẹp xong mới thủ thế lại được.

Doãn Khắc Tây quá e thẹn nói với hai người:

- Tiểu đệ bất tài, để con nhỏ này chạy mất rồi! Xin nhị huynh tha lỗi cho.

Ba người tuy cùng làm việc dưới trướng Hốt Tất Liệt nên ai nấy đều muốn tìm kế hạ đối phương để gây uy tín với chủ tướng, nhưng sau một trận ác chiến kinh thiên động địa vừa rồi, ba người đều có cái cảm giác như từ trong cái chết mới thoát ra, nên đều trút hết cái ý nghĩ thù địch thủ. Tiêu Tương Tử và Ni Ma Tinh nói:

- Cái đó không thể tránh được Doãn huynh...

Lời nói chưa dứt, bỗng nghe từ hậu sơn vọng lại những tiếng binh khí lanh lảnh chạm vào nhau.

Trận chiến trên đại điện này đã làm cho bọn Tiêu Tương Tử đã ớn cả người, nhưng nghe tiếng binh khí chạm nhau, lại kèm theo những tiếng vù vù năm chiếc vòng kim khí của Kim Luân Pháp Vương phát ra, hiển nhiên là Tiểu Long Nữ đang giao đấu với Pháp Vương. Trong lòng ba người đều thầm nghĩ:

- Thế này có một người võ công cứng rắn như vậy làm chủ lực chúng ta bất thần đánh ép vào hai bên hông, theo thế gọng kìm chắc có thể thủ thắng được.

Doãn khắc Tây tay trái nhặt cây roi, miệng nói:

- Chúng ta mau đuổi theo!

Hắn nói xong vội cất bước chạy trước, Tiêu Tương Tử, Ni Ma Tinh hướng dẫn đoàn võ sĩ Mông Cổ rầm rộ đuổi theo. Trong lòng mỗi người lúc này đều cho Tiểu Long Nữ là đối thủ duy nhất, nên bỏ rơi bọn đạo sĩ Toàn Chân giáo.

Bọn Doãn Chí Bình, Lý chí Thường thấy quân sĩ Mông Cổ vừa chạy đi, lập tức mở trói cho nhau, rồi nhặt kiếm lũ lượt kéo theo. Bọn Doãn Khắc Tây vừa tới trước động Ngọc Hư ở sau Trùng dương cung, chỉ thấy bóng vòng xe của Kim Luân Pháp Vương liên tiếp vây vòng, kim khí tung hoành ngang dọc. Tiếng gầm thét của Kim Luân Pháp Vương như sấm sét, trước tà áo trắng của Tiểu long Nữ nhẹ nhàng tung bay phất phới, hai người chỉ cách nhau chừng một trượng. Tuy đứng còn cách xa mà trận đánh đã ác liệt. Năm chiếc vòng thi nhau cuồn cuộn tiến về phía Tiểu long Nữ, vang ra những tiếng vù vù làm cho người nghe điếc nhức tai, nhưng Tiểu Long Nữ vẫn điềm nhiên đưa đôi tay múa song kiếm rất nhẹ nhàng. Doãn Chí Bình, Lý Chí Thường vừa chạy đến thấy cửa động Ngọc Hư đã bị lấp đá kín rồi! Ai nấy đều kinh ngạc lo nghĩ:

- Như thế này không biết năm vị sư trưởng chết sống ra sao?

Nên đồng kéo đến cửa động, nhưng Đạt Nhĩ Ba tay xách kim chùy, Hoắc Đô múa cây trượng thép, xông ra ngăn cản chỉ trong nháy mắt, các đạo sĩ đánh lui ra cả, Vương Chí Thản lớn tiếng kêu:

- Sư phụ! Sư phụ có sao không?

Vì chàng quá sốt ruột, nên tiếng kêu như khóc. Lý Chí Thường nghĩ lại:

- Năm vị sư trưởng đã có huyền công, đâu có dễ gì bị chúng nhốt trong động? Hay là luyện công đã đến lúc sắp thành, không thể phân tâm để chống ngoại địch, nên còn ở trong đó? Nếu để Vương sư đệ kêu ca như vậy, ở trong động nghe được chắc là rối loạn tâm thần của năm vị sư trưởng.

Nghĩ như thế, Lý Chí Thường bèn bảo:

- Vương sư đệ đừng có kêu nữa, sẽ làm náo động tinh thần của năm vị sư trưởng.

Vương Chí Thản lập tức tỉnh ngộ bèn đỡ Tống Đức Phương bị ngã dưới đất lên, thấy Đức Phương bị thương rất nặng, liền tìm cách cấp cứu.

Bọn Tiêu Tương Tử đứng một bên xem Kim Luân Pháp Vương đang đánh với Tiểu Long Nữ, thấy lão tuy công ít thủ nhiều, nhưng khi thủ được hai ba thế thì đánh trả được một đòn, năm chiếc vòng oai lực rất mạnh mẽ, làm cho Tiểu Long Nữ hết đường tiến tới. Ba người đứng coi rất khâm phục, nhưng lại ghen tức, đều thầm nghĩ:

- Lão trọc này được phong làm Mông Cổ độc nhất quốc sư, thật cũng xứng đáng, nhưng công ta đánh từ lúc đầu bây giờ lão dễ thắng.

Xét sự thật thì Kim Luân Pháp Vương bên ngoài tuy có vẻ dũng mãnh, nhưng trong lòng không ngớt lo sợ, vì thế công trên song kiếm của Tiểu Long Nữ phối hợp những đường kiếm đến mức tuyệt luân. Kiếm bên trái công trước, kiếm bên phải liền tiếp theo, làm cho Kim luân pháp Vương tiến thoái lưỡng nan, cứ mỗi đường kiếm lại tấn công một lượt vào mấy yếu điểm, nên lão giữ chỗ này thì lại bị hở chỗ kia, nhưng nhờ nội công, ngoại công đều luyện đến mức siêu quần, mắt lanh tay lẹ, chứ không thì trong khoảnh khắc đã bị mấy chục nhát kiếm của nàng rồi. Cũng may là lão đã đau đớn vì kiếm pháp "Ngọc nữ tố tâm kiếm" sau lần thất bại mấy năm trước, bèn cố công, tận tâm tập luyện đề tìm thế phá. Kim Luân Pháp Vương vốn là một bậc kỳ tài trong võ lâm, sức học đã rộng, người lại thông minh, nên từ khi chiến bại với Dương Qua và Tiểu Long Nữ lão không một ngày nào không để thì giờ nghiên cứu một môn võ công để phá "Ngọc nữ tố tâm kiếm Pháp", chỉ vì kiếm pháp ấy quá thần diệu nên không thể phá được, nhưng cố sức đánh nhau thì chịu đựng chừng trăm hiệp. Hôm nay, Kim Luân Pháp Vương ở trước Ngọc Hư động, thấy Tiểu Long Nữ đi tới, nhưng không có Dương Qua đi theo, trong lòng lão không sợ mà lại rất mừng là đuợc dịp trả lại mối thù đã nén chịu trong lòng bao nhiêu năm âm thầm lo lắng. Nhưng không ngờ vừa giao đấu, nàng đã dùng thuật "Ngọc nữ tố tâm kiếm pháp" ra, đã đánh qúa nhanh mà lại mạnh hơn cả lúc Dương Qua hiệp sức. Hai bên đấu nhau đến sáu mươi hiệp, là Kim Luân Pháp Vương đã bị Tiểu Long Nữ vây chặt vào vòng nguy hiểm. Lão liền thu kim luân về hộ thân, không dám ném ra công địch nữa, ngân luân cũng theo về rồi kế đến ngũ luân đều lần lượt thu về cả, biến thành nước chỉ thủ, không còn một thế nào để công địch được nữa. Năm chiếc vòng hình dáng và màu sắc đều khác nhau, đều có gai nhọn, hoặc hình trái ấu, quay qua quay lại tạo nên những đường hào quang bao bọc cả thân hình lão. Bỗng

nghe Tiểu Long Nữ thét lên một tiếng:

- Trúng!

Kế đó là một tiếng ngân nho nhỏ của Kim Luân Pháp Vương cùng hòa lẫn trong mấy tiếng "loảng choảng" nghe rợn người. Lúc này hai người đánh xoắn xít sát nhau, chỉ còn thấy những ánh sáng đủ màu loang loáng

thành một khối, nhưng đứng ngoài nhìn không thấy Pháp Vương và Tiểu Long Nữ đâu nữa. Cho đến cả những tay cao thủ như bọn Tiêu Tương Tử xem mà cũng không thể biết tiếng gầm vừa rồi, là biến chuyển gì của bên nào cả. Bất thần, mắt của Ni Ma Tinh cảm thấy hơi đau, tựa như một ám khí gì đánh trúng vậy, liền đưa tay rờ thử nhưng trên mặt không có dấu gì đánh trúng vậy mà bàn tay lại dính một chấm máu tươi. Hắn trầm ngâm đứng nhìn một lúc, lại thấy một giọt máu tươi ở vòng chiến địa bắn vào mình Doãn Khắc Tây, bây giờ họ mới biết trong hai người đang giao đấu đã có một người bị thương. Không bao lâu, trên tà áo trắng của Tiểu Long Nữ đã dính lấm tấm những giọt máu hồng, Ni Ma Tinh mừng rỡ kêu lên:

- Hà hà! Tiểu yêu nữ đã thụ thương rồi. Kế đó song kiếm của Tiểu long Nữ công chiến quá mạnh, Pháp Vương lại gầm nhỏ lên một tiếng nữa. Tiêu Tương Tử lạnh lùng nói:

- Không! Đó là đại hòa thượng bị thương!

Mọi người đều hiểu rõ được những giọt máu của vết thương Pháp Vương đã bắn ra dính áo Tiểu Long Nữ, trên mặt Ni Ma Tinh và Doãn Khắc Tây. Tiêu Tương Tử thầm nghĩ:

- Nếu lão Pháp Vương chết về tay hắn thì bọn mình cũng không tránh khỏi được.

Nghĩ như vậy liền hô:

- Ni huynh chúng ta cùng tiến vào tất nào?

Hô xong, hắn múa động thiết côn, tiến vào sau lưng Tiểu Long Nữ. Còn Doãn Khắc Tây và Ni Ma Tinh cũng múa binh khí xông vào bên tả bên hữu. Cũng vì thế mà trận ác chiến liền đổi khác, dù võ công của Tiểu Long Nữ có cao siêu cách mấy, cũng không thể chống lại đến bốn cao thủ họp sức đánh một lượt.

Trên mình Kim Luân Pháp Vương đã bị trúng đến ba nhát kiếm của Tiểu Long Nữ, nhưng không nhắm vào nhược điểm, trong lúc nguy cấp, được người trên giúp sức, trong lòng nhẹ nhõm lên. Bọn Tiêu Tương Tử đều lo giữ thế thủ chưa dám ra tay tấn công, cứ chậm chậm từ bốn mặt vây tới. Trong lúc đầu, Tiểu Long Nữ tuy chưa bị bốn mặt tiến gần, nhưng thời gian lâu nàng chắc không thể tránh được thế vây của bốn cao thủ này. Trước Ngọc Hư động lúc nầy, thì thấy bốn vị võ lâm quái khách đang vây một thiếu nữ, thật là một trận ác chiến không tiền khoáng hậu. Lũ võ sĩ Mông Cổ và bọn đạo sĩ Toàn Chân không ngớt thấy những cảnh kinh thiên động địa mỗi lúc một kỳ lạ hơn, làm cho tâm hồn của họ lúc nay ở trong giấc mơ mộng ảo huyền!

Mấy trăm đôi mắt đang mải theo dõi trận chiến của năm người. Bỗng nhiên, một tiếng nổ như núi vỡ, phi sa tẩu thạch bụi bay mịt trời, mấy mươi tảng đá to trước Ngọc Hư động đều vẹt sang một bên. Năm vị đạo sĩ áo vàng từ trong động chầm chậm bước ra, đó chính là bọn Toàn Chân

ngũ tử Khưu Xứ Cơ, Lưu Xứ Huyền...

Doãn Chí Bình, Lý Chí Thường mừng quá đồng reo lên:

- Sư phụ! Sư phụ!

Đạt Nhĩ Ba và Hoắc Đô đều thất kinh, nhìn cửa động thấy bao nhiêu tảng đá to đều bị vẹt ra hết, nên lòng tự hỏi:

- Làm thế nào mà có thể xô ngã một bức tường đá quá kiên cố như vậy?

Hai người vội xách đao xông tới. Bọn Khưu Xứ Cơ lách sang một bên rồi mười cánh tay đều vung ra một lượt, túm lấy hai người vật nhẹ ra phía sau. Cả hai người đều lọt vào trong Ngọc Hư động!

Thật ra võ công của Đạt Nhĩ Ba và Hoắc Đô đều ngang hàng với Hách Đại Thông, tuy không tinh nhuệ như Khưu Xứ Cơ và Vương Xứ Nhất thế mà chưa kịp giao đấu đã bị rơi vào động rồi!

Số Toàn Chân ngũ tử "bế quan" tĩnh tu trong Ngọc Hư động để nghiên cứu phép phá "Ngọc nữ tâm kinh", năm người đêm ngày khổ luyện, nhưng vẫn thấy võ công của Dương Qua và Tiểu Long Nữ biểu diễn ra đều là khắc tinh với võ học của phái Toàn Chân, nên cố tìm thế thủ thắng mà không thể tìm được. Về sau, Khưu Xứ Cơ tìm thấy một cương tính trong "Thiên cang bắc đẩu trận pháp", bèn nói:

- Chúng ta khó thủ thắng nhưng có thể hiệp sức năm người lại, lấy sức mạnh hùng hậu để lấn áp đối phương.

Từ đó, năm người tập luyện bài thất nhất về môn "Hiệp sức công địch", mỗi một đường đánh ra đều quy tụ sức mạnh của năm người vào một điểm. Trong một tháng nay, họ đã sáng chế một cái "Bách xuyên hội hải".

Lúc Kim Luân Pháp Vương dẫn võ sĩ Mông Cổ tới lấp động, chính là lúc họ luyện bài "Bách xuyên hội hải" gần đến mức tột cùng, không thể phân tâm được, nên đợi mãi đến lúc năm người hồi tâm lại, mới hợp sức phá động mà ra. Trong thời gian hơi gấp rút nên bài này chỉ luyện mới có tám phần. Tuy như thế, nhưng họ phá cửa động một cách dễ dàng. Còn Đạt Nhĩ Ba và Hoắc Đô tiến đến chống cự là họ chỉ ra tay một cái thì bọn Đạt Nhĩ Ba đã b ị vứt vào trong động, ngất xỉu luôn.

Khưu Xứ Cơ quay lại chỉ thấy bọn Pháp Vương bốn người vây đánh Tiểu Long Nữ đang đến lúc kịch liệt. Năm người đứnh xem một hồi, rồi nhìn nhau với vẻ thảm não, trong lòng đều nghĩ:

- Thôi rồi! Té ra võ công của phái Cổ Mộ lại tinh nhuệ cao siêu như vậy, muốn thắng nàng thật là tuyệt vô hi vọng rồi!

Võ công của bọn Pháp Vương đều cao hơn Toàn Chân ngũ tử. Trong Toàn chân giáo muốn có một người võ công như họ đâu có dễ gì?

Bọn Khưu Xứ Cơ đều thầm nghĩ:

- Nếu là sư phụ ta còn sống, có lẽ cũng hơn họ chút ít, chứ còn Châu sư tổ không chừng không hơn họ được, nhưng nếu gặp đến bốn người cao thủ nầy vây đánh một lúc, không thể nào chống nổi được.

Năm vị đạo sĩ già đều lo nghĩ buồn chán, thấy quá hổ thẹn, vì suốt đời trong võ nghệ mà còn kém sút nhiều không thể thừa kế được sản nghiệp oai hùng của tiền nhân. Khi thấy đại địch trước mặt, Toàn Chân giáo thật đã đến đường cùng rồi. Năm người quá đau khổ lo nghĩ nên không hề hỏi đến bọn đồ đệ biến cố này do đâu mà xảy ra?

Bây giờ trận đấu của năm người đã dần dần thay đổi tình thế. Song kiếm của Tiểu Long Nữ tấn công dữ dội: bọn Pháp Vương cố thủ nhiều, để giữ

Chặt vòng vây rồi tiên tới từng bước một. Càng lâu Tiểu Long Nữ càng bất lợi. Nhiều lần nàng toan vượt ra vòng vây, nhưng Pháp Vương bốn người phòng thủ rất cẩn mật, nên mỗi lần thoát ra đều bị đối phương ép trở vào. Từ lúc Tiểu Long Nữ vào đại điện giao đấu với bọn Trịnh Quan đến bây giờ, nàng chiến đấu với Kim Luân Pháp Vương đã hơn ba giờ đồng hồ, nên đã muốn kiệt sức, mà cường địch càng lúc càng gần lại. Lại thấy Khứu Xứ Cư năm người đứng gườm trước động, tự biết năm người ấy cũng là những tay không vừa gì. Lúc nầy, bốn mặt đều là địch thủ, mà nàng chỉ đơn độc có một mình, chắc hôm nay phải vùi thây nơi Trùng Dương cung nầy!

Tiểu Long Nữ đứng trước cảnh cô đơn nên thầm nghĩ:

- Mình chết đi cũng không gì đáng tiếc? Chỉ khổ vì... khổ nỗi. Trong lúc mình lâm chung, không được gặp Dương Qua lần cuối cùng! Chàng bây giờ đang ở đâu? Chắc đang chuyện trò tình tứ với Quách cô nương, hay là họ đã thành thân với nhau rồi, trong cảnh hạnh phúc chàng đâu có nghĩ chi đến một cô gái bạc mệnh đang bị người tứ phía phủ vây? Không! Không lý! Dương Qua, không phải là hạng người như thế, dù có kết hôn với Quách cô nương, trong lòng chàng cũng không bao giờ quên mình đâu. Mình phải sống để gặp chàng lần cuối cùng...

Lúc nàng rời Tương Dương về phương Bắc là quyết lòng không gặp mặt Dương Qua nữa, nhưng trong giờ phút sinh tử này thì trong lòng lại cắt đứt không đành. Khi nàng nghĩ đến Dương Qua, nên đánh thuật "Phân tâm nhị dụng" bỗng biến thành "Nhất tâm chuyên chú" nữa. Bọn pháp Vương thấy kiếm pháp của nàng đột nhiên biến đổi, ban đầu cứ nghĩ là nàng có ý dụ địch, nhưng một hồi lâu nhìn kỹ thấy không phải. Kim Luân Pháp Vương liền bước tới, tay trái giữ ngân luân hộ thân, tay mặt đánh vút Kim Luân vào lưỡi kiếm của Tiểu Long Nữ.

Chương 67 - Kiếm Ma Độc Cô

Chỉ nghe "toang" một tiếng nhẹ, trường kiếm trên tay Tiểu long Nữ đã bị tuột khỏi tay, rồi tiếp theo nghe một tiếng "rắc" ở trên không, thanh kiếm bị gặt mạnh, gãy làm đôi.

Pháp Vương phấn khởi vô cùng thấy vòng Kim Luân đạt được kết quả. Kế đó, lão thừa thắng vung luôn vòng Kim luân, Tiểu Long Nữ hết hồn, vội giữ vững tâm thần, chém trả lại ba nhát, nhưng bây giờ chỉ còn có một thanh kiếm, nên võ công kém hẳn bọn Pháp Vương. Bốn người trong bọn Pháp Vương được dịp thắng, liền múa tung bốn thứ binh khí tấn công mạnh như vũ bão. Tiểu Long Nữ vẫn mỉm cười. Bây giờ không muốn cố sức vùng vẫy nữa, thoáng mắt nhìn thấy ngoài xa chừng ba trượng có một khóm hoa hường nép mình ẩn bên cây tòng, cành hoa mềm mại xinh tươi. Bất giác, khiến nàng nhớ lại việc đã từng luyện "Ngọc nữ tâm kinh" cùng với Dương Qua ở bên khóm hoa ấy, lòng nàng tự nhủ:

- Mình đã không thể gặp Dương Qua, vậy thì trước giờ chết lòng mình nghĩ đến chàng cũng mãn nguyện rồi!

Sắc mặt nàng trở nên dịu hòa, đắm chìm trong cõi mơ.

Bọn Kim Luân Pháp Vương đang bủa vây tứ phía, vốn có thể đánh bại nàng ngay, nhưng bỗng nhiên thấy dáng điệu của nàng quá lạ đời, mơ màng tựa hồ như quên mình đang chiến đấu, làm cho ai nấy đều kinh ngạc, thầm lo sợ nàng giở trò thuật gì đó, nên bốn thứ binh khí giơ lên nửa chừng đều dừng lại không dám giáng xuống. Bốn người đứng tần ngần một hồi rồi thiết xà của Ni ma Tinh bỗng đánh vụt ra trước. Bất thình lình thoáng qua sau lưng Tiểu long Nữ một bóng người vung kiếm chém tới. Ní ma Tinh vội kéo thiết xà về đỡ, nhưng gạt hụt, thì rõ bóng người đó là Doãn chí Bình vượt tới trước mặt Tiểu long Nữ, rồi trao vào tay trái nàng một thanh trường kiếm. Trong lúc Tiểu Long Nữ đang điềm nhiên gác hẳn trận chiến đấu ra ngoài lý trí nên chỉ thờ ơ cầm thêm một thanh kiếm nữa rồi đứng ngẩn người.

Bọn Pháp Vương đứng ngoài bỗng thấy Doãn chí Bình xen vào trận chiến để giúp cho Tiểu Long Nữ, không khác nào lùa dê vào hang cọp Ni ma Tinh vội kêu lên:

- Thằng nầy buồn chuyện gì mà vào đây tự vẫn hả?

Kim Luân Pháp Vương nhìn thân pháp đã biết võ công của Doãn chí Bình chỉ ở hạng tầm thường thôi, nên không nỡ giết hại chàng, chỉ dùng tay trái đẩy nhẹ vào vai một cái, cho gã tránh một bên, để đánh mạnh chiếc vòng bên tay mặt về phía Tiểu Long Nữ. Doãn chí Bình thấy thế nguy như vậy, mà nàng vẫn thẫn thờ như mất cả hồn, trong lòng hết sức lo sợ nàng bị chiếc vòng đánh chết nên chàng không màng nguy hiểm, vội lao mình tới, dùng lưng chận ngay chiếc vòng lợi hại của Pháp Vương, còn miệng thì hô lớn:

- Long cô nương! Phải coi chừng!

Sức mạnh của chiếc vòng vút tới như vũ bão, đánh mạnh vào lưng Doãn chí Bình nghe một tiếng "bùng" lập tức chàng ngã chúi xuống mặt đất phía trước mặt Tiễu Long Nữ. Tiểu Long Nữ vừa nhận thấy thanh kiếm của Doãn chí Bình mà vẫn đứng yên như kẻ mất hồn, cơ thể của

Doãn chí Bình vừa ngã tới đụng vào mũi kiếm nàng, ngực chàng lập tức bị đâm

lủng.

Tiểu Long Nữ bấy giờ mới giật mình tỉnh ngộ, biết ra Doãn chí Bình liều mạng với mình, thấy lưng chàng bị vòng Kim luân đập vào đồng thời trước ngực bị trường kiếm đâm thủng, đều là những vết thương nguy hại. Trong một phút, lòng oán hận của nàng tiêu tan, mà hóa thành thương hại, nên dịu dàng nói:

- Sao ông lại khổ tâm như vậy?

Trong lúc gần chết bỗng nghe được lời dịu dàng thương xót, Doãn chí Bình cảm thấy lòng mãn nguyện vô cùng, nên trăng trối:

- Long cô nương! Tôi có lỗi với cô, tôi thật đáng chết, bây giờ cô đã tha thứ cho tôi chứ?

Tiểu Long Nữ giật mình liền nhớ lại những lời hắn nói với Triệu chí Kính, ý niệm ấy bỗng thoáng qua đầu óc nàng.

- Thâm tình của Dương Qua như bể cả, quyết không phụ mình. Sở dĩ chàng kết hôn với Quách cô nương là để xa lánh mình, chắc chàng đã biết mình bị tên khốn kiếp nầy làm ô nhục.

Tâm địa nàng vốn rất đơn thuần, thơ ngây nên đuổi mãi theo Doãn chí Bình và Triệu chí Kính nhưng không hề nghĩ tới việc nầy, bây giờ bỗng được Chí Bình nhắc lại, làm sự thương hại liền đổi sang oán hận. Cơn tức tối lại còn tăng gấp bội khi trước. Nàng cắn chặt răng, lập tức đưa tay đâm thẳng nhát kiếm vào ngực Doãn chí Bình.

Nhưng vì xưa nay nàng chưa giết người, tuy oán hận tràn hông, mà mũi kiếm vừa tới ngực hắn thì ngừng lại không còn can đảm đâm xuống luôn.

Khưu xứ Cơ đứng ở một bên thấy học trò yêu quí của lão sắp mất mạng, lòng đau như cắt, khổ vì việc xảy ra quá đột ngột, không kịp tiếp cứu. Nhát kiếm thứ nhất của Tiểu long Nữ đâm đã trúng, hắn còn có thể cho là Kim luân Pháp Vương gây nên, nhưng nhát thứ hai chứng tỏ là nàng cố ý. Nhưng lão không hề biết sự bí ẩn giữa hai người nên hơn nửa năm nay trong lòng nghĩ kế để phá võ thuật của Tiểu long Nữ, nhất là trong một tháng nay lại còn chuyên tâm lo về việc trả thù nàng. Khi lão đã cho Tiểu Long Nữ là cường địch của Toàn Chân giáo, thì lại không ngờ Doãn chí Bình đã xả thân cứu nàng, mà nàng lại còn vung kiếm toan đâm người đã cứu mạng mình. Lão liền tung mình nhảy tới, tay trái chộp thạnh kiếm của Tiểu long Nữ, tay phải thì tống vào mặt nàng. Võ công Khưu xứ Cơ đứng nhất trong Toàn Chân thất tử, lại trên mấy mươi năm rèn luyện nên càng tinh nhuệ. Bây giờ trong lúc cấp bách, chưởng lực ông ta tống ra, lại thêm hùng hậu hơn. Khưu xứ Cơ vừa chộp lấy thanh kiếm, thì Tiểu long Nữ đã quá lẹ làng phóng kiếm sang một bên, và né tránh khỏi quả đấm trên mặt. Nàng vội chộp lại thanh kiếm và chích thẳng vào ngực Khưu xứ Cơ cũng trong lúc ấy, Doãn chí Bình thét to lên một, tiếng rồi lăn dưới đất, máu tươi trong vết thương vọt ra lai láng. Tay trái Tiểu long Nữ chỉ vào bụng Khưu xứ Cơ dùng thuật "Song kiếm hợp bích" oai lực tăng lên. Võ công Khưu xứ Cơ tuy tỉnh, nhưng chỉ trong vài hiệp, tay chân đã bối rối, không thể chống đỡ nồi. Bọn Vương xứ Nhất thấy tình thế quá nguy, bèn hè nhau tới tiếp viện, vô tình làm cho Kim Luân Pháp Vương rơi ra ngoài vòng chiến địa.

Bọn Pháp Vương thấy Tiểu long Nữ lại đánh với Toàn Chân ngũ tử, lấy làm kinh ngạc, thầm

nghĩ:

- Như thế này là có ích cho mình! Cho họ tàn sát lẫn nhau, chờ đến lúc Toàn Chân ngũ tử thắng được Tiểu long Nữ, rồi rảnh hãy bước vào đoạt thành quả chiến cuộc.

Cao thủ thí võ, mỗi một thế đều thập phần nguy hiểm, nhưng khi đã lỡ ra tay rồi, không lẽ chịu nhịn cừu địch trước mặt mọi người?

Toàn Chân ngũ tử đều tay trắng nhập trận gặp phải đôi kiếm thần diệu của Tiểu long Nữ nên bài "Bách xuyên hội hải" đã rèn luyện cả tháng nay cũng vô phương đem ra thi thố. Trong khoảnh khắc, trên mình Hách đại Thông và Lưu xứ Huyền đều thọ thương, nhưng hai người mải lo đến an nguy của đồng bọn, nên không chịu lui ra. Bọn đồ đệ Toàn Chân thấy các sư phụ đang ở trong thế nguy, đều thất thanh la lên. Lý chí Thường gọi:

- Hãy mau đem binh khí tới!

Bọn đệ tử mang binh khí đến nhưng không dám bén mảng tới gần, chỉ đứng ngoài ném từng thanh kiếm vào trận, thì lại bị Tiểu long Nữ dùng song kiếm đánh bật ra cả. Trước sau chúng ném vào đến mấy mươi thanh kiếm, mà năm vị đạo sĩ Toàn Chân không thể vớ được một thanh nào.

Bỗng nghe "keng" một viếng, thanh kiếm tay trái Tiểu long Nữ chặt một thanh kiếm vừa bay tới. Vụt mạnh ra sau, Vương xứ Nhất không kịp đề phòng, nên tay trái bị mũi kiếm văng trúng. Bấy giờ trong bốn ngũ tử đã có bốn người bị thương, sự thắng bại đã rõ.

Kim Luân Pháp Vương cười hà hả nói:

- Chư vị đạo huynh hãy lui ra! để bần tăng trị con bé aày cho!

Vừa dứt lời, Pháp Vương khoát tay một cái, bước lên hai bước. Tiêu tương Tử, Ni Ma Tinh, Doãn khắc Tây đều múa binh khí tiến đến hợp sức. Bấy giờ cuộc ác chiến trở thành các cao thủ bao vây một mình Tiểu Long Nữ.

Bọn Pháp Vương vừa tiến vào, thì Toàn Chân ngũ tử liền thoát khỏi vòng song kiếm của Tiểu long Nữ. Năm người hô lớn một tiếng, đứng sắp thành một hàng thẳng vung mạnh mười cánh tay ra, năm luồng sức mạnh hợp lại thành thuật "Bách xuyên nội hải" đánh một lượt vào bọn Kim Luân Pháp Vương. Đại lực của thế này quả nhiên kinh người.

Tiểu long Nữ thoáng thấy liền nghiêng mình nhảy tới sau lưng Ni ma Tinh. Nghe "ầm" một tiếng, bụi bay mịt trời và thấy Ni ma Tinh lộn nhào trên mặt đất. Té ra đôi chân lão lùn đã mất, chỉ đi bằng một chiếc gậy, nên phần dưới không vững mà gặp phải luồng chưởng lực quá mạnh té xuống, chứ không phải trúng trọng thương. Lão lùn té xuống nhưng lập tức xoay mình nhảy lên chửi rủa ầm ầm, rồi tung thiết xà trượng đánh vào đầu Lưu xứ Huyền một cái.

Bây giờ Doãn khắc Tây và Tiêu tương Tử cũng giúp sức Ni ma Tinh đánh Toàn Chân ngũ tử làm vang dội trời đất. Tiểu long Nữ thấy bọn Tiêu tương Tử đánh với phái Toàn Chân, nên thừa cơ toan thoát ra vòng vây. Kim Luân Pháp Vương xông tới cản lại, miệng kêu lên:

- Ni huynh, Tiêu huynh chúng ta phải đối phó với con này trước đã!

Bọn Ni ma Tinh đang lúc đánh hăng, nên không hề để ý đến lời của Pháp Vương, chỉ thấy thiết

xà, thiết côn, kim long, đều vun vút tấn công vào bọn Toàn Chân ngũ tử.

Cũng nhờ sự rối loạn ấy mà song kiếm vội tấn công Pháp Vương mấy thế. Pháp Vường bị đơn độc không địch nổi, vội thối lui lại mấy bước. Bỗng nhiên, Tiểu long Nữ la một tiếng thất thanh, nét mặt xanh như chàm, liền nghe "leng keng" hai tiếng, song kiếm trên tay đều rơi xuống, đôi mắt nàng chỉ đăm đăm nhìn về khóm hoa hường bên cạnh thanh tòng, và luôn miệng kêu:

- Dương Qua, có phải chàng đến không?

Cũng trong lúc ấy, chiếc ngũ luân của Pháp Vương đánh vút vào mặt nàng, còn thế "Bạch xuyên hội hải" của Toàn Chân ngũ tử thì từ sau công tới như xô núi đẩy thành.

Nguyên vì Toàn Chân đã chế ngự bọn Ni ma Tinh, nhưng bọn nầy quá mau lẹ, nhảy vọt về bên tả nên sức mạnh chưởng lực ép vào lưng Tiểu long Nữ. Nào ngờ nàng như người mất hồn, đờ người ra, không hề tránh đỡ, sau lưng bị chưởng lực ép tới trước ngực bị ngũ luân ép lui. Một tấm thân yểu điệu diễm kiều đã bị hai luồng kình công ép lại mà ánh mắt nàng vẫn đắm đuối nhìn về khóm hoa hường.

Trong giờ phút nầy, tâm tư nàng như đã gởi hết về cho Dương Qua rồi. Mọi người đều bị ánh mắt nàng thu hút, bất giác tất cả đều quay đầu nhìn về phía khóm hoa hường coi có gì lạ chăng? Vừa nhìn qua, thì thấy một bóng người bên cành tùng bay vút ra. Người này phóng mình bay vào giữa trận địa, vứt thanh trường kiếm trên tay xuống đất, cúi xuống bồng Tiểu long Nữ lên. Chỉ trong nháy mắt người đó đã nhảy ra khỏi vòng vây, bước lại dưới bóng thanh tùng ngồi trên khóm hoa hường, ôm chặt Tiểu long Nữ. Người này chính là Dương Qua!

Tiểu long Nữ miệng vẫn nở những nụ cười như hoa, nhưng đôi khóe mắt ngấn lệ, và thỏ thẻ:

- Anh Qua! Có phải chăng đây là mộng?

Dương Qua cúi đầu xuống đặt một cái hôn nồng nàn vào đôi má nàng, dịu dàng bảo:

- Cô đã bị thọ thương! Có nặng không?

Tiểu long Nữ bị hai đòn độc của chín cao thủ ép đánh, nhưng thấy Dương Qua lòng mừng rỡ nên không biết dau. Đến bây giờ, nàng cảm thấy đau rũ hết cả thân mình. Nàng quơ hai tay, bá chặt vào cổ Dương Qua, miệng thì thào:

- Tôi... Tôi!

Nhưng cơn đau và lòng xúc động làm cho nàng như nghẹn thở không nói được. Dương Qua thấy tình cảnh như vậy, chỉ mong được chịu đau thế cho nàng mới yên lòng, nên nhỏ nhẹ nói:

- Cô! Cô! Tại tôi đã đến chậm một bước?

Tiểu long Nữ lắc đầu:

- Không, chàng đến thật đúng lúc! Tôi ngỡ kiếp này đã hết, hai ta không còn gặp nhau nữa.

Bỗng nhiên toàn thân nàng phát run lên cầm cập và hồn nàng như sắp lìa khỏi xác. Đôi tay nàng víu lấy cổ Dương Qua cũng buông thõng xuống, nàng như trăn trối:

- Dương Qua! Hãy ôm chặt lấy em!

Nàng cảm thấy cánh tay trái của Dương Qua từ từ ôm chặt nàng vào lòng. Trong đầu nàng thoáng qua muôn ngàn ý nghĩ, hai hàng lệ từ từ lăn xuống, rơi trên đôi gò má trắng bệch. Tiểu long Nữ lại nói:

- Em muốn chàng ôm chặt lấy em cả hai tay!

Nhưng nàng thoáng nhìn, thấy tay áo phía tay mặt của chàng bị trống rỗng. Nàng lấy làm lạ gọi thất thanh:

- Qua ca, cánh tay mặt của chàng đâu rồi?

Dương Qua chỉ lắc đầu, nở một nụ cười chua chát nói nhỏ:

- Bây giờ cô cứ an tâm đừng lo cho tôi, hãy nhắm mắt dưỡng thần trí để tôi vận khí trợ lực vết thương cho.

Tiểu long Nữ liền nói:

- Không! Cánh tay mặt của chàng đâu rồi?

Nàng tuy lâm nguy, nhưng không hề lo sợ cho thân nàng tý nào, nhất định hỏi chàng tại sao mất tay. Chỉ vì trong tâm não nàng, đối với người thiếu niên tuấn tú này quan trọng hơn mạng sống của nàng. Nàng cảm thấy cần phải dốc lòng săn sóc, lo lắng cho chàng, để khi nàng có chết di mới mãn nguyện! Tuy từ khi chung sống với nhau trong Cổ Mộ, sự yêu thương nhau đã phát lộ nhưng nàng lúc đó cũng chưa biết rõ là tình yêu, hai người săn sóc cho nhau và cứ cho đó là tình nghĩa giữa thầy trò, nhưng sự thật thì đôi nam nữ thiếu niên nầy, đã thương mến mê say nhau, mà không hay. Mãi đến khi xa nhau họ mới thấy tình yêu quá nặng nề. Hai người đều có ý định nếu không được sống để yêu nhau thì cùng nhau đồng chết.

Tiểu long Nữ cảm thấy cánh tay của Dương Qua quý hơn mạng sống của nàng, nên nàng nằng nặc muốn hỏi cho biết. Nàng đưa tay rờ nhẹ tay áo chàng thấy quả thật trống rỗng không cổ tay. Nàng quên hẳn đau đớn. Cảm xúc đầy tràn, nàng khẽ âu yếm hỏi:

- Thật đáng thương hại cho anh! Anh đã mất cánh tay tự bao giờ? Bây giờ còn đau không?

Dương Qua lắc đầu nói:

- Đã hết đau lâu rồi? Tôi chỉ cần cô luôn luôn ở bên mình, còn cánh tay có mất đi cũng chẳng quan hệ gì. Chỉ một cánh tay trái tôi cũng đủ để bế cô kia mà!

Tiểu long Nữ mỉm cười, cho chàng n6i rất đúng! Được nằm êm ấm trong lòng chàng là nàng đã thấy mãn nguyện rồi. Nàng vốn chỉ muốn gặp chàng một lần trước khi nhắm mắt, nhưng bây giờ lại được chàng bồng trên tay thì sung sướng yêu đời vô cùng. Lúc này nàng rất sợ tử thần đưa nàng sang bên kia thế giới. Nàng lo sợ phải chia tay với Dương Qua yêu quý của nàng.

Kim Luân Pháp Vương, Tiêu tương Tử, Ni ma Tinh, Doãn khắc Tây, Toàn Chân ngũ tử và đám đồ đệ, cùng lũ võ sĩ Mông Cồ, ai nấy đều sửng sốt không mở miệng nói một lời nào, chỉ đứng tần ngần ném mắt nhìn cặp nhân tình, đang âu yếm trước chiến địa.

Trong khoảng thời gian đó, ai cũng không muốn động tới họ, mà họ cũng không hề để ý đến ai cả.

Thường lệ, tình nhân, hay vợ chồng, trong những lúc chuyện trò thân mật với nhau là tìm những nơi vắng người, nhưng trái lại, ở đây Dương Qua và Tiểu long Nữ lại chìm đắm trong bể tình giữa những ánh mắt nảy lửa của mọi người. Họ xem mọi người như cây cỏ xung quanh họ. Đây thật là đôi nhân tình chưa từng thấy trên đời. Trước tình cảnh nầy mới thấy rõ tình yêu họ đã đến mức điên cuồng, không những công hầu khanh tướng, phú quí vinh hoa không màng tới mà cả đến sự chết chóc cũng xem nhẹ tơ lông hồng. Dương Qua và Tiểu long Nữ một khi đã không nghĩ tới cái chết, cái sống là gì, thì đừng nói chi đến chín vị cao thủ. Dẫu có anh hùng khắp thiên hạ đến tấn công một lượt, thì họ cũng chỉ thế thôi. Vì họ đã không biết sợ cái chết nữa kia mà.

Lẽ cố nhiên, bọn Kim Luân Pháp Vương đâu có sợ hai người họ, mà chỉ vì trong lòng đang kinh ngạc đến cực độ. Mắt họ đã trông thấy Tiểu long

Nữ bị trọng thương, Dương Qua chỉ còn có một cánh tay, thì còn sức chiến đấu là bao nhiêu. Nhưng trong lúc hai người khăng khít, ôm nhau, tỏ vẻ tự nhiên với một khí thế can đảm, làm cho người ngoài có ý thẹn thùng không dám đến gần.

Tiểu long Nữ chưa biết được sự thật, nên hỏi tiếp:

- Cánh tay chàng tại sao mất đi như vậy? Mau nói cho tôi nghe đi!

Dương Qua se sẽ cười gượng, nói:

- Bị người ta chặt mất rồi!

Tiểu long Nữ nhìn chàng với đôi mắt thảm thương quên hỏi đến người đã gây tai hại cho chàng. Nàng chỉ thấy sự bất hạnh thì ai là hung thủ cũng thế thôi. Lúc bấy giờ vết thương trong lưng và trước ngực nàng lại đau nhói lên kịch liệt, nên nàng cảm thấy không còn sống bao lâu nữa, vội thỏ thẻ:

- Dương Qua, em có một việc yêu cầu chàng.

Dương Qua đáp:

- Không lẽ cô quên lúc còn ở trong Cổ mộ, tôi đã hứa với cô rằng cô muốn làm việc gì tôi cũng phải làm cho vừa lòng cô kia mà.

Tiểu long Nữ thở dài não ruột nói:

- Đó là một lời hứa đã lâu rồi.

Dương Qua quả quyết nói:

- Nhưng bao giờ tôi cũng nhớ một lời hứa đó thôi.

Tiểu long Nữ héo hắt cười, nói nho nhỏ:

- Tôi còn sống không bao lâu nữa. Tôi muốn chàng ở bên tôi cho đến lúc thở hơi cuối cùng. Chứ chàng đừng đi đến gần Quách Phù nhé!

Dương Qua vừa đau lòng vừa căm hận, nói:

- Lẽ dĩ nhiên tôi luôn luôn ở bên cô. Còn Quách cô nương đâu có liên hệ gì dến tôi?

Nét mặt Dương Qua xám lại, nghiến răng kèn kẹt nói:

- Cánh tay này chính đã bị con nhỏ chặt mất.

Nằm gọn trong lòng Dương Qua, Tiểu long Nữ giật mình kêu lên:

- Thế sao? Nó là hung thủ hả? Sao nó lại nhẫn tâm đến thế?

Nàng im lặng một hồi rồi nói tiếp:

- Không lẽ... Hay là tự chàng không thương yêu đến Quách cô nương?

Dương Qua nói:

- Chúng mình đối đãi với nhau như thế này, sao cô cứ có ý nghi ngờ tôi? Ngoài cô ra xưa nay tôi chưa hề thương yêu một người nào khác! Hử! Cô còn nghi tôi với Quách cô nương...

Tiểu long Nữ nghe chàng nói chưa hết câu đã ngất xỉu trong lòng chàng. Cánh tay của Dương Qua sự thật là bị Quách Phù chặt mất...

Một đêm kia hai người ở trong Quách phủ, có những lời qua tiếng lại gây gổ nhau. Đến khi Dương Qua bị chất độc Tình hoa hành hung, nên nằm mê trên giường, Quách Phù trong cơn nóng giận không thể nén lòng được, bèn chộp lấy thanh kiếm Dương Qua để trên đầu giường giáng xuống đầu chàng. Dương Qua thấy thanh kiếm báu chém tới, mà trên giường không còn phương tránh né, nên vội giựt phăng thanh thục nữ kiếm bên hông của Quách Phù đưa lên đỡ. Nhưng thanh kiếm trong tay Quách Phù là vũ khí của "Kiếm ma độc cô cầu bại" năm xưa dùng để tung hoành trên chốn giang hồ nên chém sắt như bùn, bén không thể tưởng tượng được. Còn Thục nứ kiếm tuy cũng là bảo kiếm, nhưng vẫn bị kiếm nầy chém gãy. Trong lúc giận nóng Quách Phù đã dùng sức quá mạnh và cũng không ngờ thanh kiếm nầy lợi hại như vậy, nên thu thế không kịp, thanh kiếm chém đứt thanh Thục nữ rồi cắt đứt luôn cánh tay mặt Dương Qua. Nhát kiếm trong cơn nóng giận đã xảy ra một việc tày trời như vậy, Dương Qua phẫn nộ vô cùng. Quách Phù thấy thế thất phách hồn kinh, vì nàng tự biết đã gây họa lớn không thể cứu vãn được. Chỉ thấy trên vai Dương Qua máu tuôn lai láng, đến ngất lịm đi không còn động đậy nổi, một hồi lâu, Quách Phù bỗng òa lên khóc, rồi ôm mặt đẩy cửa chạy ra. Sau trận kinh hãi, Dương Qua dần dần lấy lại bình tĩnh, đưa tay trái điểm vào huyệt "Kim thinh" bên tay mặt của chàng, rồi xé một mảnh chăn quấn chặt vào vai cho cầm máu, rồi rắc thuốc kim thượng vào vết thương, lòng thầm nghĩ: "Nơi này mình không thể ở lại được nữa, phải lập tức ra khỏi thành nầy, để tìm chỗ dung thân". Nghĩ như vậy, liền gượng ngồi dậy, vịn theo vách tường lần đi mấy bước. Vì người còn ít máu nên mặt mày chàng xây xẩm muốn ngất đi. Cũng lúc ấy nghe Quách Tỉnh hối hả nói:

- Mau, mau! Sao vậy? Máu đã cầm chưa?

Tiếng nói chứa đầy lo lắng. Dương Qua biết, ông đến thăm chàng, trong lòng thầm nghĩ: "Mình đừng để Quách bá phụ gặp mặt thì tốt hơn". Nghĩ rồi hít một hơi dài dưỡng khí để lấy sức rồi chạy thẳng ra ngoài.

Lúc ấy Quách Tỉnh bị thụ thương, trong cơn mê man bỗng thấy con gái ông khóc lóc chạy vào

phòng, kể lại nàng đã chặt tay Dương Qua, Quách

Tỉnh nghe qua sợ hãi với lấy then cửa dùng làm gậy chống, cố nén sự đau đớn, vội nhúc nhắc chạy đến phòng Dương Qua. Chạy chưa đến cửa, thì đã thoáng thấy Dương Qua mình mẩy đẫm máu, chạy ra cửa. Dương Qua từ trong phòng xông ra, nhận thấy Quách Tinh đang hối hả bước đến. Chàng hít thêm hơi dài nữa, cắn răng chạy thẳng tới cửa phủ tìm một con ngựa cưỡi, cho ngựa tiến về phía cửa thành. Những tướng sĩ thủ thành đã thấy tài nghệ của Dương Qua giúp Quách Tỉnh thoát nạn ở đầu thành hôm trước, nên không dám cản trở. Chỉ lo mở cửa thành cho chàng ra. Bấy giờ quân Mông Cổ đã thối lui hơn mấy mươi dặm, nhưng chàng vẫn dề phòng không dám đi đường lớn, cứ lựa ngõ hẻm lánh đi. Trong lòng chàng thầm nghĩ:

- Trên thân mình đã trúng nọc độc Tình hoa nhưng quá hạn không chết, chừng thế nầy có lẽ y lời thần tăng thiên trúc đã nói, lúc đã hút chất độc trên Băng phách ngân trâm của Lý mạc Thu, tức là lấy độc công độc, thì có thể kéo dài mạng sống. Nhưng đến lúc tái phát khó mà biết trước được vậy bây giờ bị trọng thương, nếu mình đến Chung nam Sơn để tìm Tiểu long Nữ thì chắc không đủ sức chịu thấu! Chẳng lẽ định mệnh khắt khe bắt mình phải vùi thân nơi đất khách nầy?

Cuộc đời của Dương Qua luôn luôn sống trong cảnh cô độc khổ đau, ngoài những ngày nương nhau sống chung với Tiểu long Nữ trong Cổ mộ, thì cuộc sống đầm ấm sung sướng ấy rất ít. Đến bây giờ mạng chàng đến lúc nguy nan, người thân yêu duy nhất trong đời cũng bỏ ra đi, chỉ còn thân hình tàn tật lưu lạc trên đất khách quê người vô định. Lòng Dương Qua lúc này không biết nghĩ gì nữa bất giác lệ trào ướt đẫm trên má.

Chàng phủ phục trên lưng ngựa, thần trí mê man chỉ cầu xin đừng để Quách Tỉnh tìm thấy, đừng gặp đại quân Mông Cổ, thì dù có lưu lạc đến phương trời nào cũng được, tình cờ con ngựa lẫm dẫm đưa chàng đến hoang cốc mà hôm trước chàng đấu võ với anh em họ Võ. Trong màn đêm, mắt nhìn tứ phía đều là cỏ hoang cao tới gối, tất cả đều chìm đắm trong im lặng tịch mịch, chàng đoán biết nơi nầy không có người tới, bèn ngã lưng xuống đám cỏ mà ngủ...

Bây giờ chàng cố gạt bỏ không suy nghĩ đến việc sinh tử gì nữa, nên đối với thú dữ, rắn độc đều coi như không có. Suốt đêm ấy vết thương đau đớn vô cùng, chàng bị mê ngất, lúc nào không hay...

Sáng hôm sau trở mình thức giấc, chợt thấy cách chỗ chàng nằm không đầy một thước, có hai con rít dài hơn hai thước nằm cứng đơ dưới đất, toàn thân lấm chấm đầy vết bầm, nhìn thấy rất kinh khủng, trên miệng còn dính đầy vết máu đen. Dương Qua giật nẩy mình, đứng dậy, chỉ thấy xung quanh hai cơn rít lớn, lại có một dòng máu khô, lòng thầm nghĩ:

- Như thế nầy vết thương mình ra máu quá nhiều, nhưng trong máu có chất độc Tình hoa, nên vô tình đã giết chết hai con rít quá lớn nầy. Nếu không có máu vết thương ra nhiều, thì mình cũng chết bởi nọc độc hai con rít nầy nữa.

Chàng gượng cười nói:

- Thật không ngờ giống máu độc của thằng Dương Qua nầy lại giết chết hai con rít.

Miệng nói, nhưng trong lòng chàng chan chứa đau khổ bi thương, nên ngửa mặt lên trời thở một hơi dài. Bỗng nghe trên không "oắc, oắc, oắc" vang lên hai tiếng, Dương Qua nhướng mắt nhìn

thì thấy con thần điêu ngẩng cổ ưỡn ngực đứng trên đỉnh núi, vóc hình cao hơn một thước rưỡi, trên bộ lông tuy xấu xí, nhưng lại thấy một vẻ uy dũng phi thường, Dương Qua mừng rỡ, tựa như gặp một người thân, liền kêu lớn:

- Điêu huynh, chúng ta lại gặp nhau nữa rồi.

Thần điêu kêu một tiếng lớn, rồi từ trên núi bay thẳng xuống. Vì thân thể quá nặng nề, đôi cánh quá ngắn nên không bay được, nhưng chạy rất nhanh nhẹn, trong nháy mắt nó đã tới bên mình Dương Qua. Chim điêu thấy chàng mất một cánh tay nên đôi mắt đăm đăm nhìn chàng như dò hỏi.

Dượng Qua gượng cười hỏi:

- Điêu huynh, ta đang thọ thương nên đến đây để nương tựa.

Chim điêu nghe chàng nói, nó se sẽ gật đầu rồi xoay mình đi trước, Dương Qua dẫn ngựa theo sau. Đi không được mấy bước, thần điêu bỗng

Nhiên quay đầu lại, bất thần xòe ra một cánh, đập "bốp" một cái lên lưng ngựa. Cái đập cánh sức mạnh như vũ bão, con ngựa thất kinh hí lên một tiếng, ngã lăn xuống đất chết tươi. Dương Qua gật đầu nói:

- Phải rồi, ta đã đến với điêu huynh, đâu còn phải đi nữa, thì cần chi đến con ngựa nầy?

Lòng chàng nhận thấy con điêu nầy như có linh tính, nên cố bước theo sau, nhưng chỉ trong nháy mắt thần điêu đi xa hơn mười trượng, chàng bèn giở khinh công đuổi theo. Chưa đầy một giờ, thì tới thạch động chỗ ngôi mộ của "Kiếm ma độc cô cầu bại". Dương Qua nhìn thấy cái thạch phần, năm xưa đã tung hoành trên giang hồ chưa hề gặp một người xứng đáng làm địch thủ thì võ công thần diệu vô cùng, chỉ xem những hành động của người như vậy thì đủ biết sự tài ba ngạo mạn, khó làm bạn với mọi người nên chung quy cuộc sống phải tới hoang cốc tịch mịch này mà gởi nắm xương tàn, rồi rốt cuộc trong sử sách, cũng như truyền thuyết trên giang hồ đều không hề nghe nhắc đến lai lịch và tiếng tăm của người. Mà sao cũng không để lại một cuốn sách võ hay một đệ tử nào để truyền nối võ công tuyệt thế ấy? Thân thế của ông nầy thật đáng sợ đáng mến. Nhưng tiếc thay thần điêu tuy linh tính, mà không biết nói chuyện thì mình đâu có thể hiểu được sự việc và thân thế của vị tiền bối "Kiếm mà độc cô cầu bại".

Chàng đứng tần ngần trước thạch động một hồi thì thần điêu đã ngậm hai con thỏ đem về. Dương Qua nướng ăn một bữa no nê.

Thời gian thấm thoát trôi qua nhiều ngày, vết thương dần dần cũng đã lành, thân thể từ từ bình phục lại. Mỗi khi nghĩ đến Tiểu long Nữ lòng chàng cảm thấy nhớ nhung khôn tả, từ điệu đi tướng đứng cho đến tiếng nói giọng cười dường như phảng phất gần đâu đây. Chàng vốn có tính náo động mà cả ngày làm bạn với thần điêu ở trong hoang cốc nên thấy rất cô đơn tịch mịch vô cùng.

Chương 68 - Ma Kiếm Trong Vách Núi

Khi bệnh tình của Dương qua đã bình phục, thấy phía sau động có cỏ cây thanh lịch, phong cảnh hữu tình, bèn rảo bước dạo chơi, đi trong chốc lát tới một vách núi đứng sừng sững, như một bức bình phong cực lớn cao đến chọc trời. ở giữa vách núi cách mặt đất sáu mươi trượng, nhô ra một tấm đá lớn độ bốn năm trượng vuông, thành một sân dài bằng phẳng, trông thấp thoáng như có một dấu chữ khắc trên đó. Dướng Qua chướng mắt nhìn thật kỹ thấy hai chữ "kiếm mộ". Chàng lấy làm lạ, tự hỏi:

- Tại sao kiếm cũng có mộ? Không lẽ Độc cô tiền bối bị gãy thanh kiếm quý rồi chôn ở nơi đây?

Chàng bước lần tới vách núi, thì thấy vách đá láng trơn không mọc cỏ cây, cũng không có một dấu vết để bám tay được nên tự hỏi:

- Vách đá thẳng trơn như thế nầy, mà người cưa làm sao lên để làm "mộ kiếm"? Nhưng họ cũng là người như mình, sao lại leo được chỗ cao khó khăn như vậy được, chắc có một bí ẩn gì mình chưa tìm thấy. Nếu thật chỉ nhờ võ công mà leo lên được, thì thật là khó tưởng tượng.

Chàng cố hết sức suy tưởng, và chăm chú nhìn thật kỹ, bỗng thấy từ trên vách đá, một khoảng cách xa chừng một thì có mọc ra một chòm rêu. Tất cả có chừng năm chục chòm sắp một hàng thẳng từ dưới thấp lên trên cao. Dương Qua liền tung mình nhảy vút lên, đưa tay nắm lấy chòm rêu ở chỗ thấp nhất nhất thì vớ ra một nắm đất đen, quả nhiên sau lớp đất mọc rêu ấy, để lộ ra một cái lỗ nhỏ. Xem như vậy, chàng biết được xưa kia Độc cô dùng vật bén xoi những lỗ nhỏ trên vách đá đã trải qua nhiều năm tháng, lòng lỗ bụi tấp lâu ngày gặp nhiều sương gió mới sinh ra rêu. Dương Qua nhân lúc đang rảnh rang, nên muốn thừa dịp lên xem những gì trên ấy, nhưng khổ thân chỉ còn có một tay, leo trèo thật khó khăn. Chàng tự nhủ:

- Nếu không nổi thì thôi, có ai cười chê gì mà sợ?

Nghĩ xong bèn buộc chặt thắt lưng, rồi nhún mình nhảy cao hơn một trượng, chân trái đạp nấc thứ nhất, tiếp đến chân mặt đạp vào chòm rêu trên, làm cho đất dẻo bắn ra, lên cao hơn sáu trượng có một nấc rất lớn để nghỉ chân. Lần thứ nhất chàng leo chừng bốn chục trượng, thì bị kiệt sức, bèn nhè nhẹ tụt trở xuống, trong lòng thầm nghĩ:

- Mình leo đã hơn bốn mươi mấy nấc rồi, lần nầy phải cố sức thì leo được hết.

Nghĩ như vậy, chàng bèn ngồi xuống đất điều khí dưỡng thần một hồi, đoạn phóng mình lên, leo tuốt một mạch lên trên thạch đài. Dương Qua thấy tay bị mất, mà khinh công không hề suy giảm, nên trong lòng cảm thấy an ủi phần nào, nhìn vào tảng đá to, thì thấy hai bên chữ "mộ kiếm" thật lớn, lại có khắc thêm hai hàng chữ nhỏ: "Kiếm ma độc cô cầu bại" là vô địch trong thiên hạ được chôn kiếm nơi đây. Than ôi ta đi khắp giang hồ tứ hải mà chưa gặp người xứng tay đối thủ với trường kiếm ta, nên sắc bén cũng thành vô dụng.

Dương Qua thấy vừa kinh ngạc vừa ngưỡng mộ, nên hiết được vị tiền bối này rất khinh thế ngạo vật. Chàng cảm thấy tánh tình của vị này rất thích ý, nhưng còn nói đến việc đi khắp cả thiên hạ mà không gặp địch thủ, thì danh vọng này càng khó hơn nữa. Chàng đăm chiêu đứng nhìn hai

hàng chữ một hồi lâu, quay đầu nhìn sang phía nam, thì thấy rất nhiều tảng đá chất thành ngôi mộ lớn, ngôi mộ này xây dựng về phía sơn cốc, phía trước nhìn thẳng về một dãy không gian vô tận. Dương Qua thầm nghĩ:

- Ta không biết vị tiền bối kiếm ma anh hùng thế nào, nhưng chỉ trông ngôi mộ nầy thì cũng biệt được văn võ song toàn, hoài bão phi thường của người rồi, nhưng trong sách và truyền thuyết thì lại không ai nhắc đến tên họ và sự tích. Thật là một việc khó hiểu. Dương Qua đứng bên mộ kiếm ngửa cổ ngâm một tiếng dài, bốn bề vọng vang lên không dứt.

Tâm trí chàng muốn xem thử trong mộ có những binh khí như thế nào nhưng lòng ngưỡng mộ vẫn không dám mạo phạm tiên nhân bèn ngồi ôm gối bên mộ, từng làn gió thoảng qua làm cho tâm thần sảng khoái vô cùng, cảm thấy lâng lâng như thoát tục.

Bỗng nhiên dưới vách núi vọng lên "gù, gù, gù" ba tiếng. Chàng ló đầu nhìn xuống, thấy thần điêu đang tung tăng nhảy theo các nấc lỗ vách leo lên. Thân hình nó nặng nề nhưng mỗi chân nó đều có sức mạnh ngàn cân, nên tung mình lên mỗi cái đều ba trượng, trong chốc lát thì đã leo lên tới bên Dương Qua.

Thần điêu nhìn qua nhìn lại một hồi rồi khẽ gật đầu, kêu lên mấy tiếng, âm thanh thật kỳ dị.

Dương Qua cười bảo:

- Điêu huynh chỉ tiếc vì tôi không biết nghe tiếng của loài chim, không hiểu được lời nói của huynh nên không thể biết được việc sinh tiền của Độc cô tiền bối mà huynh đã biết.

Thần điêu lại khẽ kêu lên mấy tiếng, rồi đưa đôi chân cứng rắn ra, bươi mạnh những táng đá trên mộ. Dương Qua chợt thoáng qua một ý niệm:

- à! Võ công của Độc cô tiền bối đã thâm hậu tuyệt chúng đến thế, không lẽ không để lại một pho kiếm kinh hay quyền phổ gì sao?

Đôi chân của thần điêu bươi không ngừng, chẳng bao lâu những tảng đá trên mộ đều lật qua một bên, để lộ ra ba thanh kiếm sắp một hàng, ở khoảng giữa thanh kiếm thứ nhất và thứ nhì, lại có một mảnh đá mặt phẳng và có diện tích chừng hai tấc vuông, dày không đầy một phân. Ba thanh kiếm và mảnh đá mỏng ấy đều sắp trên một tảng đá xanh. Dương Qua lấy thanh kiếm thứ nhất ở bên tả lên thì thấy trên tảng đá ở dưới thanh kiếm có khắc một hàng chữ "thanh gươm nầy rất cứng rắn, lúc thiếu thời dùng để tranh hùng với quần hùng". Dương Qua thấy thanh kiếm trong tay dài chừng bốn thước, ánh thép xanh lóng lánh, thật là một lợi khí chưa từng thấy. Chàng nghiêng mình nhìn mảnh đá mỏng nằm trên thanh kiếm thì thấy khắc hai hàng chữ nhỏ: "Tử vi nhu kiếm, bước ba mươi tuổi dùng nó, đã lỡ tay chém trọng thương một người nghị sĩ, thật là điều bất tường nên ném nó trong hang cốc". Đọc đến đây, toàn thân Dượng Qua bất giác rung động, lòng thầm nghĩ:

- Cánh tay của mình bị Quách Phù dùng thanh kiếm nầy chặt đứt, vì Độc cô tiền bối đã vứt nó trong hoang cốc rồi rắn độc nuốt vô trong bụng, nhưng thần sai quỷ khiến, lại để cho mình lấy được. Thật trên đời nầy khó mà có lợi khí như vật nầy tuy lúc mình đang bị bịnh nhưng đâu có dễ gì Quách Phù chém đứt được cánh tay nếu không có thanh kiếm ấy?

Chàng đứng tần ngần một hồi lại thò tay lấy thanh kiếm thứ hai, nào ngờ mới xách lên thì nghe "keng" một tiếng, trường kiếm rơi xuống đá, bật lửa tung tóe ra, làm chàng giật mình lách sang

một bên. Nhưng té ra thanh kiếm ấy bụi bám đầy không có vẻ gì khác thường nào ngờ đâu lại có một sức nặng lạ thường. Bề dài chừng hơn ba thước mà nặng hơn sáu chục cân, nên khi xách lên chàng tưởng như những thanh kiếm khác, thành bị sút tay. Do đó, chàng đặt thanh kiếm trên tay xuống đá rồi cố sức nắm thanh kiếm thứ hai lên. Kiếm nầy tuy nặng, nhưng đối với công lực của chàng, thì sáu, bảy chục cân còn nhẹ nhàng và sử dụng dễ dàng, xem lại kỹ lưỡng thấy hai bên mép đều lụt cả còn mũi kiếm thì tròn tròn như hình bán nguyệt.

Chàng tự nghĩ:

- Kiếm nầy nặng nề như vậy thì làm sao sử dụng cho tiện lợi được? Hơn nữa, hai bên mép và mũi đều không sắc bén, thì thật là kỳ đời.

Chàng cúi xuống nhìn hai hàng chữ nhỏ khắc trên đá: "Kiếm nầy nặng nề mà không bén. Trước bốn mươi tuổi nhờ nó mà tung hoành khắp giang hồ". Dương Qua lẩm bẩm đọc đi đọc lại mấy lượt, trong lòng như có sở ngộ, nhưng nghĩ lại kiếm thuật trong thế gian, bất cứ một môn phái nào, biến hóa nghệ thuật khác nhau, nhưng vẫn lấy cái lanh lẹ làm chính, mà thanh kiếm nầy nặng như vậy không biết sử dụng bằng cách nào được? Một hồi, chàng để trọng kiếm xuống, đưa tay lấy thanh kiếm thứ ba, lần này chàng bị mắc mưu một lần nữa. Cứ tưởng là thanh kiếm thứ ba chắc nặng hơn thứ nhất vừa rồi, chàng vận nội công vào tay để nâng kiếm lên. Nào ngờ đâu lại nhẹ quá nên giơ bổng lên cao. Chàng chăm chú nhìn lại, thì thấy là thanh kiếm bằng gỗ, qua nhiều năm tháng, kiếm đã hư mục hết cả, nhưng thấy mặt đá dưới kiếm có mấy hàng chữ nhỏ: "Sau bốn mươi tuổi, thảo mộc túc thạch đều làm kiếm được, từ đấy tĩnh tâm tu luyện, dần dần tiến đến mức không dùng kiếm mà thắng được người có kiếm". Dương Qua cung kính để thanh kiếm gỗ xuống về chỗ cũ, thở một hơi dài nói:

- Thần kỳ của tiền bối thật khiến cho người đời khó tưởng tượng được.

Chàng có ý định ở dưới phiến đã chắc có tài liệu sách vở gì chăng bèn đưa tay giở lấy mảnh đá lên xem, thì thấy đó chỉ là lớp nham thạch của vách núi, không có vật gì khác, nên ngồi đăm chiêu tìm hiểu.

Bỗng nhiên thần điêu "gù" một tiếng, rồi ngậm thanh kiếm nặng lên, trao vào tay Dương Qua, kế đó lại "gù" một tiếng nữa, chiếc cánh trái xòe ra, đập mạnh xuống đầu Dương Qua. Chàng cứ ngồi tần ngần ở đó, cánh của thần điêu đập xuống cách đầu chàng chừng một thước thì ngừng lại, mỏ lại "gù, gù" lên tiếng. Dương Qua nói:

- Điêu huynh lại muốn thử sức tôi sao? Rảnh rang cũng buồn, thôi để tôi thử với huynh vài đường nhé!

Nhưng chàng thấy thanh kiếm trong tay nặng quá, không thể múa lanh lẹ được, bèn để trọng kiếm xuống, lấy thanh kiếm thứ nhất lên. Thần điêu đột nhiên xếp cánh lại, quay phắt mình đi không ngó ngàng gì tới Dương Qua nữa, như có vẻ bất bình muốn bỏ Dương Qua đi.

Dương Qua hiểu ý, vội vã cười nói chiều ý chim điêu:

- Huynh muốn tôi dùng trọng kiếm hả? Nhưng tôi võ công quá tầm thường, nếu ở đây thử sức, thì không phải là địch thủ với nhau, vậy mong huynh nới tay chút nhé!

Nói xong, chàng liền đổi lấy thanh kiếm nặng hơn sáu chục cân ấy rồi khí vận vào đơn điền, sức chuyển vào tay trái chầm chậm chém một nhát. Thần điêu vẫn điềm nhiên không xoay mình lại,

chỉ vươn thẳng chiếc cánh ra phía sau, đụng vào thanh kiếm. Dương Qua thấy có một luồng sức mạnh từ mũi kiếm thâu lui về, làm cho chàng thở không ra hơi, lập tức vận sức chống lại, nghe "ự" một tiếng. Dương Qua cảm thấy xây xẩm mặt mày, rồi ngất lịm luôn. Chẳng bao lâu Dương Qua mới tỉnh lại, thì ngửi có mùi thơm ngát ở miệng chàng tỏa ra và đầu lưỡi còn thơm vị ngọt ngào, tựa như trong cơn mê có ăn một món gì lạ lùng lắm vậy. Chàng mở bừng mắt ra, thì thấy thần điêu miệng ngậm một quả chín đỏ tươi sắp đút vào miệng chàng. Dương Qua nhai mấy miếng, cảm thấy mùi vị nó thơm ngon ngào ngạt, như mùi vị đã cảm thấy ăn trong khi hôn mê vậy. Dương Qua hít vào một hơi dài, thì nghe lồng ngực hô hấp dễ dàng, liền đứng lên múa động tay chân thấy sức mạnh lại có một phần tăng lên và tinh thần lại sảng khoái vô cùng chàng lấy làm lạ:

- Theo lẽ thường thí võ, nếu gặp đối phương mạnh sức đánh mình ngã nghẹt thở, xỉu đi, dù không bị trọng thương, ít ra toàn thân cũng bị đau nhức, chứ không lẽ mấy quả chín đỏ tươi nầy lại là thuốc thần để trị những vết thương sao?

Chàng khom lưng nhặt thanh trọng kiếm lên, thì nghe như nhẹ đi một, phần. Cũng trong lúc ấy, thần điêu "gừ" lên mấy tiếng rồi xòe cánh đập mạnh xuống đầu Dương Qua một cái. Chàng không dám đỡ nữa vội xoay mình lách đi, thần điêu liền bước tới một bước, tung đôi cánh đánh mạnh một lượt, sức mạnh cực kỳ mãnh liệt. Dương Qưa biết nó không có ác ý, nhưng nghĩ lại thần điêu tuy có linh dị mà vẫn là con vật, thân nó có thần lực, khi dùng đôi cánh công kích, thì khó điều khiển sức mạnh để nhân tình được. Nếu nó quét trúng một cái là từ đây rơi xuống, thì còn gì là tính mạng?

Mắt nhìn đôi cánh quét tới, chàng vội bước lui hai bước, chân trái đá động vào mé đá rồi! Thần điêu cũng không chút dung tình, cái đầu to tướng vươn tới, chiếc mỏ cong mổ xuống đầu chàng. Dương Qua hết đường lui tránh, nên sợ hãi đưa kiếm lên đỡ, nghe "phập" một tiếng, chiếc mỏ chim điêu trúng thanh kiếm. Dương Qua cảm thấy chấn động cả cánh tay, trọng kiếm như muốn tuột khỏi tay, nhưng thấy thần điêu lại quét mạnh cách mặt thẳng vào đôi chân chàng. Dương Qua tung mình nhảy cao hơn một trượng, vượt qua đầu thần điêu, lướt vào giữa thạch đài, nhưng sợ nó tấn công, liền tung ra một kiếm, cũng nghe "phập" một tiếng lại cũng chạm phải cái mỏ ngàn cân đấy nữa. Dương Qua vừa thoát qua mấy đòn ác liệt, nên mồ hôi toát lạnh cả người, vội kêu lên:

- Điêu huynh! Đừng có xem tôi như Độc cô đại hiệp mà tấn công dữ như vậy.

Thần điêu kêu gừ gừ hai tiếng, không áp đảo nữa. Dương Qua tình cờ nói lên câu "xem tôi như là Độc cô đại hiệp" nên thầm nghĩ:

- Thần điêu chắc ở bên Độc cô tiền bối đã lâu, nên bước đi tiến thoái như một tay võ nghệ cao cường vậy. Có lẽ là Độc cô tiền bối một mình buồn tẻ, phải tập nó để làm đối thủ thí võ cùng nhau. Nhưng ngày nay Độc cô tiền bối chết đã lâu, xương đã tan, võ học tuyệt thế cũng theo người mà mất đi, thì may ra trên mình thần điêu không chừng mình có thể tìm lại được một chút dị phong của vị tiền bối đại sư này.

Chàng nghĩ đến đây, trong lòng đầy hy vọng, nên nói với thần điêu:

- Điêu huynh, cẩn thận nhé, thế kiếm của tôi tới nữa đây.

Vừa dứt lời, chàng vung kiếm chém thẳng vào ngực thần điêu. Thần điêu cánh trái xòe nhanh ra

đỡ, cánh phải đập tới tấn công. Suốt ngày hôm ấy, Dương Qua lo tập luyện tỷ thí với thần điêu trên sân đá. Nhưng vì sức lực của thần điêu quá mạnh, cứ một cánh quét qua, sức gió như vũ bão, như một chưởng phong mấy chục vị cao thủ hợp lại, rồi đánh ra một lượt nên những môn "Tinh chân kiếm pháp", "Ngọc nữ kiếm pháp" là sở trường bình sinh của Dương Qua, mà bây giờ không dùng được một thế nào, chỉ có lấy sự lanh lẹ để đánh nó mà thôi.

Đến tối, người và điêu cùng trở xuống sơn động, Dương Qua lao nhọc suốt ngày nhưng lạ thay không cảm thấy chút mệt mỏi, mà tinh thần lại sảng khoái hơn ngày thường. Chàng mới biết rõ công lao chăm sóc của thần điêu đã cho ăn những trái cây quý báu, nên thân thể mới thêm sức lạ thường thế này.

Sáng hôm sau chàng thức dậy, thì thấy chim điêu đã ngậm sáu quả chín để bên mình chàng. Dương Qua ăn xong, ngồi yên điều khí, có những mạch huyệt trước kia không chuyển công được bây giờ bỗng nhiên lưu thông trở lại. Dương Qua sung sướng vô cùng, lớn tiếng nói:

- Điêu huynh! Nay mình cùng lên thạch đài thí võ nữa chứ?

Chim điêu khe khẽ gật đầu.

Chàng tung mình nhảy phắt dậy, xách trọng kiếm cùng thần điêu ra đi. Ngày hôm qua, chàng đi mình không mà lên sân đã thấy khó khăn, nhưng ngày hôm nay trên tay xách theo trọng kiếm nặng hơn sáu chục cân, lại leo lên một cách nhẹ nhàng vô cùng. Dương Qua tự biết sau một ngày rèn luyện, công lực đã tiến lên rất nhiều nên khi giao đấu với thần điêu, bớt được một mối lo sợ phập phồng. Tuy vẫn còn tránh né, nhưng dưới đôi cánh lợi hại vô cùng của thần điêu, thỉnh thoảng chàng có thể trả được nhiều đòn hiểm độc.

Cứ như thế tập luyện được mấy ngày, Dương Qua sử dụng trọng kiếm trở nên lẹ làng, mỗi đường gươm, mỗi nhát chém đều thấy đúng theo ý muốn. Chàng vốn thông minh, nên mấy tháng trước đã ra công suy nghĩ nhiều ngày dựa theo võ công Toàn Chân phái và Cổ mộ phái, để tự khai thác ra một đường lối mới, lập được một phái võ học khác biệt cũng không thua sút gì các phái võ lâm khác. Nhưng hiện giờ sức lực chẳng đặng tăng, mỗi ngày tay dùng trọng kiếm đấu với thần điêu, càng ngày càng thấy rõ kiếm thuật lúc trước nay đã biến hóa vô cùng, nên vừa đánh với thần điêu vừa suy nghĩ những đường đi, nước bước của kiếm thuật. Những thế rất dễ dàng đơn giản thì đối phương nhiều lúc bối rối. Lúc này Dương Qua chỉ còn có một tay, nhưng ngày nào cũng được ăn những quả chín đỏ tươi không biết thần điêu ở đâu hái về, tự nhiên sức mạnh tăng lên mãi, đến ngày sau, lại có thể chống đối lại thần lực của thần điêu, nên nhát kiếm tung ra tiếng gió vù vù, trong lòng tự thấy an ủi vô cùng. Nhưng thật ra chàng nhờ có những căn bản học lúc trước, chứ hôm nay mới kỳ ngộ, đâu có thể đạt đến mức nầy. Vì thần điêu là một con vật không biết nói, vả lại nó cũng không rành bao nhiêu võ công. Chỉ nhờ có một sức mạnh và theo Độc cô cầu bại đã lâu ngày, thường giao đấu với ông nên mới biết được ít phép thuật tấn thoái mà thôi.

Sáng hôm nay thức dậy, thấy bầu trời mây đen, mưa đổ như vỡ đê. Dương Qua hỏi thần điêu:

- Điêu huynh! Hôm nay trời mưa to như thế, chúng ta còn luyện võ nữa không?

Thần điêu đưa mỏ, ngoạm áo chàng kéo đi thẳng về phía Đông Bắc được mấy bước, rồi thả áo ra, nó cất bước đi trước. Chàng tự nghĩ:

- Chắc ở hướng nầy còn vật gì kỳ lạ nữa chăng?

Nên cầm trọng kiếm dầm mưa đuổi theo, đi được mấy dặm, bỗng nghe "ầm ầm" những tiếng không ngớt vang lên. Càng đi tới tiếng vang càng náo động, hiển nhiên là tiếng nước đổ? Dương Qua thầm lo:

- Cơn mưa như thế nầy, nước mưa trên núi tuôn xuống mạnh, mình cần phải cẩn thận.

Qua khe núi hẹp, tiếng nước đổ nghe bùng tai, thấy giữa hai ngọn núi cao một thác nước như con bạch long đang cuồn cuộn đổ xuống trút vào một khe núi lở ầm ầm như sấm sét. Trong dòng nước chảy xiết, lại mang theo những tàn cây đá lớn từ trên núi cuốn nhào xuống. Bây giờ mưa lại càng lớn, quần áo Dương Qua ướt hết, bốn bề hơi nước mit mù, tạo thành một cảnh tượng rùng rợn, chỉ thấy thác nước chảy quá mạnh, trong lòng đầy lo sợ.

Thần điêu đưa mỏ kéo áo Dương Qua đi tới bên thác nước, như muốn đẩy chàng xuống. Dương Qua kinh hãi hỏi:

- Xuống dưới làm gì? Nước chảy xiết như thế này, bước xuống là trôi đi mất còn gì?

Thần điêu buông chiếc áo Dương Qua, ngửa cổ gáy dài, rồi nhảy vụt xuống nước, đôi chân đứng trên một tảng đá to giữa dòng. Đoạn nó dùng cánh trái quạt tảng đá một cái, làm cho tảng đá tung ngược lên thượng lưu. Nước chảy mạnh đưa tảng đá đổ xuống. Thần điêu chờ cho tảng đá trôi xuống thì lại quạt thêm một cái đánh trở lên. Cứ như thế thần điêu đánh mãi tảng đá đến sáu bảy hiệp mà tảng đá vẫn chưa thể trôi qua khỏi mình chim điêu được. Đợi đến lần thứ tám, tảng nham thạch vừa cuộn xuống, thần điêu vẫy cánh đập mạnh qua một cái, nham thạch lìa khỏi mặt nước bay bổng lên bờ bên phải. Thần điêu cũng tiếp nhảy lên đứng bên Dương Qua.

Dương Qua thầm đoán:

- Thuở xưa mỗi lúc mưa to, "Kiếm ma độc cô cầu bại" đến chỗ nầy để luyện kiếm, còn mình thì đâu có sức mạnh phi thường ấy mà dám thử liều?

Lòng thành đang phân vân thì thần điêu bỗng tung cánh nghe "soạt" một tiếng, phất trúng dưới lưng Dương Qua. Dương Qua trong lúc sơ ý nên rơi thẳng xuống khe, chàng phải cắn răng vận hết sức xử thế "Thiên cầu tục" đứng thẳng trên tảng đá to. Đôi chân chàng vừa chấm vào nước đã bị loạng choạng, thầm nghĩ:

- Độc cô tiền bối là người, mình cũng là người, mà trước kia tiền bối đã đứng được, sao nay mình lại không đứng được?

Nghĩ như thế, chàng bèn tụ khí ngưng thở, lo sức chống lại với sức mạnh của thác lũ. Nhưng việc đưa kiếm đỡ những tảng đá trôi theo nước cuốn dội xuống thật là việc khó vô cùng. Đứng đó chừng hơn một tiếng đồng hồ, sức lực của Dương Qua đã dần dần kiệt quệ, chàng bèn chống kiếm xuống tảng đá, nhảy vọt lên bờ. Chàng đứng trên bờ chưa kịp thở mấy hơi, đã bị thần điêu đưa cánh đập xuống. Lần này Dương Qua đã đề phòng, nên không bị nó quét trúng, mà chỉ tự động nhảy xuống khe. Chàng thầm nhủ:

- Chim điêu thật là một ông thầy tốt, một người bạn quý, nên ép mình luyện công không chút bê trễ. Nó đã có mỹ ý vậy, thì mình chẳng lẽ không cầu tiến hay sao? Chàng cố sức trầm trí đứng thật vững, một hồi lâu, dần dần tìm được môn ngưng khí để dung sức nước mỗi lúc một lớn thêm

ngập lên tới ngực chàng. Chàng lại thấy chống chọi còn dễ hơn trước. Một lúc lâu nước cuộn chảy lên tới ngực lần lần lên tới miệng, Dương Qua thầm lo:

- Tuy mình đứng đã vững, nhưng nước đang lớn mạnh, đứng mãi ngập nước chết sao?

Chàng vội nhún mình nhảy phắt lên bờ, nào ngờ thần điêu đứng trên bờ thấy chàng vừa nhảy lên, không để cho chân chàng chấm đất, đã quạt cánh, Dương Qua vội đưa kiếm gạt mạnh, lại bị sức mạnh của đôi cánh quét qua nghe "tũm" một tiếng thì chàng bị trầm mình xuống giữa dòng nước rồi.

Đôi chân chàng vừa đạp tới nham thạch dưới lòng khe nước thì nước đã ngập quá đầu, một luồng nước vọt thẳng vào miệng. Nếu chàng vận khí đưa ngọn nước ra khỏi miệng, thì nội lực tăng lên, ắt chân bị bổng lên. Chàng liền ngưng khí thủ trung, nín thở một hồi lâu, nhún chân một cái, nhảy lên mặt nước miệng bắn ra một làn nước rồi trầm nữa xuống lòng khe, nhường cho nước lũ vượt qua đầu. Thân chàng như một cây gậy chống ở giữa dòng, đứng vững trong nước chảy mạnh mà không hề lay động. Lòng chàng trở lại yên tĩnh, thầm nghĩ:

- Chim điêu muốn mình đứng vững trong nước lũ, mà bây giờ mình đứng đã vững rồi, thì thử dùng kiếm để phá như nó khi nãy coi! Chớ để nó khinh mình sao?

Dương Qua vốn xưa nay có tính háo thắng, nên trước mặt một con vật cũng vẫn tự ái. Vừa lúc sơn thạch và cành cây theo nước trôi xuống, chàng bèn đưa kiếm chặt ngang và phất ngược lên, làm cho nham thạch tung ngược lên thượng lưu còn cành cây vút bổng lên bờ. Hai nhát kiếm đầu chàng thấy có hiệu lực, trong lòng đầy niềm hy vọng, vì thế tay chân chàng trở nên linh hoạt vô cùng. Chàng không ngớt tay vừa chém vừa đâm, luyện mãi cho đến khi gân cốt sức lực đều kiệt quệ, chân bước xiêu vẹo, mới tung mình nhảy lên bờ.

Chàng sợ thần điêu lại đuổi chàng xuống nữa mà bây giờ đôi chân đã mất sức nếu không nghỉ ngơi một chút thì khó chống lại với áp lực của thác lũ. Quả nhiên thần điêu vừa thấy chàng từ dưới nước tung lên lập tức giương đôi cánh đánh ra. Dương Qua vội la lên:

- Điêu huynh! Muốn tôi chết sao?

Chàng bèn đứng dưới khe một hồi nữa nhưng chàng kiệt sức không thể đứng vững. Chàng vội nhảy lên bờ, thần điêu cũng giơ cánh quạt tới đỡ. Dương Qua không biết nói sao hơn nên hồi trọng kiếm chém trả mấy nhát, chỉ đánh ba đòn thần điêu đã phải lùi một bước. Chàng vội nói:

- Xin lỗi điêu huynh!

Rồi chém một nhát nữa nghe "soạt soạt" mấy tiếng, khí thế trở nên khác thường. Thần điêu thấy mũi kiếm đến quá mạnh không dám đón lại vội tránh lui. Dương Qua thấy sự luyện kiếm chỉ hơn nửa ngày trong nước lũ mà sức mạnh tăng lên rất nhiều, lòng phấn chấn vô cùng tự nhủ:

- Sức tăng thêm như thế này dẫu có luyện trong mười ngày nửa tháng chưa chắc đã được nay chỉ có luyện nửa ngày trong nước lũ mà được như thế này là nhờ những quả chín đỏ tươi thần điêu cho mình ăn hàng ngày có nhiều chất bổ gân cốt.

Dương Qua ngồi nghỉ trên mé bờ một hồi thấy trong người khoan khoái. Lần này thần điêu chưa thúc giục chàng đã tự động nhảy xuống khe tiếp tục luyện kiếm. Tập mãi hơn ba tiếng đồng hồ chàng mới cảm thấy mệt. Lần này chàng nhảy lên thì không thấy thần điêu ở đó nữa,

chẳng biết nó đã đi đâu rồi. Mắt nhìn cơn mưa dần dần nhẹ hột, lòng chàng nao nao nghĩ:

- Nếu để ngày mai trở lại thì sức nước yếu mất, bây giờ mình cũng chưa mệt gì mấy, nên tập luôn một hồi nữa đã.

Nghĩ xong, chàng vội tung chân nhảy xuống khe, tung kiếm đánh tảng đá to đang tuôn mạnh xuống thác. Nháy mắt tảng đá đã vụt lên trên thác rồi. Cứ như thế chàng tập mãi và lúc này các vật to lớn đến đâu cuốn trôi theo nước cũng bị chàng đón đỡ được dễ dàng.

Khi Dương Qua nhảy lên thì thấy trên bờ đã để sẵn bảy quả chín. Chàng cảm kích ơn huệ của thần điêu vô cùng. Chàng ăn một hơi hết bảy quả chín rồi lại lo nhảy xuống khe luyện kiếm nữa. Tập mãi đến trời tối, chàng cảm thấy càng luyện, sức lực càng tiến, không còn biết mệt nữa, và tinh thần lại sảng khoái vô cùng. Suốt đêm ấy chàng không ngủ. Tâm thần minh mẫn, chàng tìm được rất nhiều kiếm lý trong dòng nước, nào là chém xuôi, đâm ngang, gọt dọc v.v...

Đêm đã khuya, mưa lớn vừa dứt hột, nền trời bao la, ánh trăng vằng vặc. Dương Qua nghĩ:

- Tâm trí đã thông kỳ lý, tay tinh kỳ thuật thế này là kiếm pháp của trọng kiếm đã lĩnh hội được hết, không cần luyện nữa, mình cứ theo lời của Độc cô tiền bối viết trong một kiếm, thì mai sau nội lực tăng lên, vả thanh kiếm trên tay sẽ thấy nhẹ dần di, tới sau cùng mình dùng kiếm gỗ cũng như dùng kiếm nặng. Thật lúc nầy mình mới thấy lời của Độc cô tiền bối là thâm thúy. Đúng là từ chỗ nông cạn đến chỗ cao thâm, do sự tu luyện của mình! Vậy kiếm thuật tập đến đây như đã hết. Dương Qua yên lặng rảo bước theo bờ suối, ngước mặt nhìn trăng thanh, lòng tưởng niệm đến Độc cô tiền bối đã để lại thanh trọng kiếm nầy. Nhưng nếu không nhờ Thần điêu ở một bên giúp sức chỉ dẫn, và không nhờ ăn những quả chín đỏ tươi ấy, thì nội lực đâu có tăng lên, để có thể tìm thấy kiếm thuật nầy ở trên thế gian? Độc cô cầu bại tự ý tìm được những bước

thần tiên trong kiếm thuật, thật là thông minh, tài trí lạ thường!

Chàng đứng yên lặng bên dòng nước để hoài niệm tiền nhân, lòng vừa mến phục, vừa biết ơn, vừa thương tiếc. Chàng thoáng ra một ý nghĩ:

- Mình tuy đã tìm ra được bí quyết của kiếm thuật, nhưng mãi ở chốn hoang vu nầy, thì có ích gì? Nếu chất độc của "Tình hoa" bộc phát, rồi ngày mai mình chết đi thì kiếm thuật tinh vi nầy lại phải tiêu tan như làn khói?

Dương Qua nghĩ đến đây, hùng tâm bốc lên: nên dùng thanh kiếm này đánh cho quần hùng trong thiên hạ đến tơi bời thúc thủ rồi mới chết cho thoải mái. Chàng đưa tay trái rờ vào bên phải lại nhớ đến cảnh rùng rợn khi cánh tay mặt chàng bị rớt trên giường nơi Quách Phù máu nóng liền sôi lên chàng thầm nghĩ:

- Con nhỏ này ỷ cha nó là đại hiệp đương thời, mẹ nó là bang chủ Cái Bang nên xem mình không được nửa con mắt. Còn mình lúc nhỏ phải ở nhà nó chịu biết bao nhiêu điều miệt thị của mẹ con nó. Mình nói dối để gạt anh em họ Võ sự thật cũng là muốn tốt. Nếu anh em họ Võ có một người vì nàng mà chết đi như thế không phải là tội của nàng sao? Hừ thế mà nó lại thừa lúc mình bệnh, chặt mất cánh tay, thù này mình không trả thì nó sẽ khinh rẻ suốt đời.

Dương Qua xưa nay vốn trọng ơn ghét oán, bụng dạ không rộng rãi mấy, bây giờ vết thương đã lành, võ công lại tiến rất nhiều nên tâm tư đều để hết vào việc trả thù. Lòng quyết định chàng

vội bước trở về sơn động nói với thần điêu:

- Điêu huynh! ơn đức của điêu huynh suốt đời tiểu đệ không dám quên. Nhưng hiện nay tiểu đệ còn bao nhiêu việc ân oán trên giang hồ chưa trả xong. Ngày sau chúng ta cùng chung sống. Còn cây trọng kiếm của Độc Cô tiền bối xin cho tiểu đệ tạm dùng trong những ngày xa cách điêu huynh.

Nói rồi chàng đến lạy mộ đá của Độc cô cầu bại, đoạn quay đầu bước ra thung lũng. Thần điêu đưa Dương Qua ra ngoài cửa. Một người, một chim cúi đầu tạm biệt. Thanh kiếm nặng nề vô cùng, nếu giắt vào mình thì dây buộc lưng không chịu nổi. Dương Qua tìm được ba sợi dây mây già ở bên núi quấn nhập thành một, buộc chặt trọng kiếm vào lưng, rồi giở khinh công, chạy thẳng về thành Tương Dương.

Khi đến ngoài thành mặt trời gần lặn, chàng thầm nghĩ:

- Ban ngày hành sự không tiện, vả lại một đêm mình không ngủ thì sức khỏe bị sút đi. Quách phu nhân và Quách bá bá đều là tay cao thủ mà hôm nay chắc cơ thể đã bình phục, nếu gặp mình sẽ có một trận ác chiến.

Nghĩ như thế, chàng liền vào bãi tha ma ở ngoài thành ngủ một giấc, đoạn điều khí vận công, rồi hái một mớ trái rừng ăn cho đỡ bụng, đợi hết canh một mới chạy thẳng tới thành Tương Dương.

Thành Tương Dương hùng vĩ vô cùng! Ngày trước Kim Luân Pháp Vương cùng Lý mạc Thu từ trên đầu tường nhảy xuống, còn phải dùng người lót chân mới dám lướt qua. Bây giờ từ chân tường leo lên thật là một việc rất khó. Khi nằm ngoài bãi tha ma, Dương Qua đã nghĩ được kế leo thành theo thuật của Độc cô tiền bối dùng để leo lên vách núi nên lòng thấy khoan khoái vô cùng. Chàng đi tới cửa thành tìm một nơi vắng vẻ, chờ những tên quân canh trên thành đi cách xa, mới tung mình nhảy lên, rồi dùng trọng kiếm chém một nhát vào thành. Trọng kiếm tuy không bén nhọn, nhưng thế kiếm quá mạnh, tường xây bằng đá hoa cương thật dày chỉ nghe một tiếng vang lên tường thành đã vỡ ra một lỗ bằng nắm tay. Dương Qua không ngờ một nhát kiếm đã thành quả như vậy, lòng vừa lo vừa mừng, chàng nhảy lên bám chân trái vào chỗ vỡ, đưa tay chém thêm một nhát kiếm nữa. Lần nầy chàng ra tay nhẹ hơn để khỏi gây ra tiếng động làm cho binh tuần hay được. Cứ như vậy, chàng leo lên từng bước, khi còn cách đầu thành ba bước chàng liền giở thuật "Bích hổ du tường" leo lên núp vào chỗ bóng tối. Tường thành có nấc thang để xuống. Dương Qua đợi khi quân canh đi qua rồi, lẹ làng nhảy xuống thành, chạy thẳng vào Quách phủ.

Sau khi ăn qua những quả hồng nội lực chàng đã tăng nhiều, làm cho cơ thể nhẹ nhàng, khinh công thâm hậu hơn xưa. Tuy nhiên chàng biết võ công của Quách Tỉnh thật phi thường, chỉ một môn "Giáng long thập bát chưởng" thì đã vô địch trong thiên hạ rồi, cộng thêm "Đả cẩu côn pháp" biến hóa huyền ảo của Hoàng Dung nữa. Chàng vị tất đã thắng nổi, vì thế chàng không dám sơ ý, cẩn thận leo lên tường bước nhẹ vào. Dương Qua đã sống lâu ngày trong Quách phủ, nên đường đi lối vào rất quen thuộc. Bước vòng qua vườn hoa, chàng thấy phòng ngủ của chàng khi trước, chàng bèn đi tới áp tai vào cửa sổ nghe ngóng và biết trong ấy không có người nên nhẹ tay xô cửa bước vào. Trong đêm tối mắt chàng nhìn rõ như ban ngày! Chỉ thấy giường màn, bàn ghế, vẫn y như cũ có khác là mền gối trên giường đã cất hết. Chàng đặt mình ngồi xuống giường, nhớ lại cánh tay đã rơi, lòng vừa căm tức, vừa bùi ngùi!

Tướng mạo Dương Qua vốn tuấn tú, tính tình lại có chút phong lưu, mặc dầu chàng đối với Tiểu long Nữ vẫn một lòng chung thủy nhưng lại có rất nhiều thiếu nữ trẻ đẹp thấy chàng thầm mơ trộm ước như Trình Anh, Lục Vô Song, Hoàng nhan Bình, Công Tôn Lục Ngạc. Bấy giờ chàng sờ tay lên thành giường thấy lúc này đã trở thành người tàn phế, nếu gặp lại những thiếu nữ đa tình ấy nét mặt họ sẽ có những nét thương hại, hay khinh bỉ?

Chàng thấy mình võ công tuy tinh nhuệ nhưng cũng chỉ như một con quái vật mà thôi. Trong bóng tối, tâm tư chàng rào rạo, nghĩ đến những việc vừa qua, bất giác thở dài lẩm bẩm:

- Chỉ có mình Tiểu long Nữ là chung thủy. Đừng nói chi mất chỉ một cánh tay, dù là tứ chi đều mất nàng vẫn một lòng thương yêu mình, không hề đổi dạ.

Chàng vừa nghĩ đến đây, bỗng nghe phía Đông có tiếng cãi lẫy. Chàng nghe rõ tiếng nói đó chính là Quách Tỉnh và Hoàng Dung. Chàng tò mò, muốn nghe thử họ cãi việc gì, bèn lẻn đến phòng ngủ của vợ chồng Quách Tỉnh. Bỗng nghe Hoàng Dung lớn tiếng nói:

- Rõ ràng hai người ấy ẵm Tường nhi đến tình cốc, đổi thuốc giải độc, thế mà anh cứ bảo thằng Dương Qua là người tốt. Con bé mình mới sinh ra chưa được một giờ đồng hồ thì đã rơi vào tay họ, làm sao toàn mạng được?

Nói tới đây, lời nghẹn ngào, rồi nức nở khóc. Quách Tỉnh nói:

- Qua nhi không phải hạng người đó. Vả lại, nó đã nhiều lần cứu anh và em. Nếu chúng ta dùng tánh mạng của Tường nhi đổi lấy tánh mạng Qua nhi cũng không đáng tiếc.

Hoàng Dung nghẹn ngào nói:

- Anh dứt tình chứ em thì không!

Trong phòng bỗng nổi lên tiếng khóc của trẻ con, tiếng khóc át cả lời cãi vã giữa hai người. Dương Qua lấy làm lạ tự nhủ:

- Đứa con gái ấy đã được mình giật lại tại tay Lý mạc Thu đem về đưa cho Quách bá mẫu rồi, sao Quách bá mẫu lại nói không toàn mạng?

Dương Qua đưa mắt nhìn vào khe cửa, thấy Hoàng Dung đang bồng một đứa trẻ, đứa trẻ nầy mặt vuông tai lớn, làn da đen thui. Dương Qua đã bồng bé Quách Tường trong thời gian rất lâu, nên thấy đứa bé nầy không giống bé Quách Tường. Hoàng Dung xoay lưng qua phía cửa sổ, sẽ ru đứa trẻ rồi nói với Quách Tỉnh:

- Mình sinh song thai, nhưng bây giờ chỉ còn có một đứa con trai, đứa con gái thì bị họ bắt mà anh vẫn điềm nhiên!

Thật ra Hoàng Dung có một bào thai hai đứa, đứa thứ nhứt là đứa con gái tên Quách Tường đứa thứ hai là trai tức là Quách phá Lỗ. Đứa con gái bị Tiểu long Nữ ẵm đi mất rồi, chỉ còn một mình đứa con trai.

Quách Tỉnh dạo gót trong phòng nói:

- Em Dung! Lúc thường em vẫn có tính dễ dãi, tại sao lúc nhắc đến việc con gái là em lại khó tính như vậy? Bây giờ quanh vụ khẩn cấp, anh đâu có thể vì đứa con mà bỏ thành Tương Dương

được?

Hoàng Dung nói:

- Em đích thân tìm con một mình, anh lại không cho. Không lẽ để đứa con mình phải chết oan uổng như vậy sao?

Quách Tỉnh nói:

- Cơ thể của em còn yếu đuối, làm sao đi được?

Hoàng Dung tức tối nói:

- Cha nó thì không thương con, mẹ nó thì đang đau như vậy thì có cách gì bây giờ?

Dương Qua đã chung sống với vợ chồng Quách Tỉnh nhiều năm trên đảo Đào hoa, thấy hai người thương yêu nhau rất mực, chưa hề có một tiếng hờn trách nhau. Bây giờ họ lại nghiến răng cau mày, lời nói không chút nhường nhịn nhau, cũng chỉ vì bé Quách Tường bị kẻ nào ẵm trộm mất.

Hoàng Dung vừa khóc vừa kể, Quách Tỉnh lại nghiêm sắc mặt, không ngớt đi qua đi lại đếm bước trong phòng. Một hồi sau, Quách Tỉnh nói:

- Đứa con gái nầy dầu có tìm được em cũng chiều chuộng nó như Phù nhi, để rồi dung túng nó hại người, thì thật chẳng ích gì.

Hoàng Dung lớn tiếng nói:

- Phù nhi lỡ phạm tội như vậy vì nó quá thương em nó, nên mới lỡ tay như vậy. Việc đó cũng lẽ thường. Nếu gặp tôi... Dương Qua không trả bé Tường cho tôi thì cả cánh tay trái của nó tôi cũng chặt luôn.

Quách Tỉnh gắng giọng hỏi:

- Em Dung! Em nói cái gì?

Rồi chàng giơ tay đập xuống bàn nghe "bành" một tiếng, cây ván tung bay, chân bàn to tướng đã bị bể mất một nửa. Đứa trẻ trên tay Hoàng Dung đang khóc, bỗng nghe tiếng đập bàn ấy, nó giống người nín mất.

Sau tiếng đập bàn của Quách Tỉnh, Dương Qua chợt thấy bên cửa sổ phía tây thoáng qua bóng đen, có một bóng người xuống rón rén lui ra.

Dương Qua thầm nghĩ:

- Thế nầy, ngoài mình ra, lại có người khác cũng rình nghe nữa. Họ là ai vậy?

Chàng bèn giở khinh công nhón gót đuổi theo người ấy, thì thấy thân người ấy ẻo lả duyên dáng đúng là Quách Phù. Dương Qua cơn hận nổi lên, lẩm bẩm:

- Tốt lắm! Ta đang đi tìm mi đây!

Bỗng nghe tiếng Hoàng Dung nói:

- Anh ra ngoài đi, đừng la lối con nó giật mình!

Rồi ánh đèn trong phòng Hoàng Dung cũng tắt rụi. Mọi người đều chìm lặng trong bóng tối.

Dương Qua biết Quách Tỉnh sắp đi ra, vội tung mình nhảy ra sau giả sơn, vòng bước tới phòng Quách Phù, rồi nhảy vọt lên cành cây ẩn mình trong lá. Một hồi lâu, quả nhiên thấy Quách Phù trở về phòng. Con thị tỳ săn sóc cho Quách Phù thấy nét mặt nàng khác thường, nhưng không dám hỏi gì nhiều, chỉ nhỏ nhẹ nói:

- Đêm đã khuya rồi, mời cô nương lên giường yên nghỉ!

Đoạn thị tỳ lui ra ngoài khép cửa lại.

Chương 69 - Tái Ngộ Trong Kỳ Lạ

Dương Qua núp trên cây nghe Quách Phù thở dài não ruột. Chàng thầm trách:

- Mi mà buồn bực gì nữa? Mi đã chặt mất của ta một cánh tay, thì ta có quyền chặt lại cánh tay của mi, nhưng vì ta là nam tử không đi đánh với gái hư. Nếu bây giờ ta xuống đánh mi thật dễ như trở bàn tay, nhưng không đúng hành vi của một kẻ đại trượng phu.

Chàng ngồi trầm ngâm một lúc, nẩy ra một ý:

- Hay! Để mình la to lên, cho Quách bá phụ nghe tiếng mà thôi. Ông ta là một vị Thái sơn Bắc đẩu trong võ lâm, mình hạ ông ta trước, rồi hãy trị con nhỏ này. Làm việc kinh khủng như vậy thì ai dám chê mình?

ý niệm này vừa thoáng qua, thì chàng đổi ý:

- Nhưng võ công của Quách bá phụ đến mức tinh vi trác tuyệt, mình dễ gì thắng nổi ông ta? Nhưng chẳng lẽ mình bỏ qua mối thù nầy sao?

Chàng sờ vào cánh tay bị cụt, máu nóng sôi sùng sục, vừa toan nhảy xuống báo hận cừu, bỗng nghe có tiếng chân người đi thình thịch. Tiếng chân bước tới thật vững vàng, chính là Quách Tỉnh. Ông đi tới phòng con gái của ông, đưa ngón tay búng nhè nhẹ vào cửa, rồi nói:

- Phù nhi, con đã ngủ chưa?

Quách Phù ở trong phòng, giọng run run nói:

- Dạ, cha... Cha đến tìm con?

Dương Qua giật mình, thầm lo:

- Không lẽ Quách bá phụ đã biết mình đến đây mà tới che chở cho nàng?

Quách Tỉnh "ừ" một tiếng, Quách Phù mở cửa phòng, đưa mắt nhìn cha nàng một cái, rồi vội cúi đầu xuống. Quách Tỉnh khép kín cửa lại ngồi trên ghế nghiêm nghị nhìn vẻ mặt khác lạ của Quách Phù, rồi điềm nhiên hỏi:

- Phù nhi! mấy hôm nay con đi đâu?

Quách Phù e ngại trả lời:

- Thưa cha!... Con... Con đả thương Dương đại ca, sợ cha quở phạt, nên con...

Quách Tỉnh nói:

- Nên con đi ra ngoài để lánh mặt cha ít ngày phải không?

Quách Phù đứng khoanh tay, đôi môi mím chặt khe khẽ gật đầu. Quách Tỉnh nói tiếp:

- Con định cơn giận của cha đã nguôi rồi mới trở về đây hả?

Quách Phù gật đầu, bỗng nhiên chồm vào lòng ông van lơn:

- Cha ơi! cha còn giận con không?

Quách Tỉnh đưa tay vuốt tóc con gái, thấp giọng nói:

- Cha không giận con. Mà từ nay cũng không bao giờ giận con. Nhưng cha chỉ đau lòng vì con mà thôi.

Quách Phù gào lên một tiếng "cha" rồi dụi đầu vào lòng Quách Tỉnh, khóc òa lên! Quách Tỉnh đưa mắt nhìn trần nhà, chờ đến lúc tiếng khóc của con gái ông dịu đi, mới nói:

- Tổ phụ Dương Qua là ông Dương thiết Tâm, cùng với ông nội con xem nhau như tình cốt nhục, còn cha nó với cha con, cũng là anh em kết nghĩa thâm giao, những việc này con đều biết chứ?

Quách Phù "Dạ" một tiếng. Quách Tỉnh nói tiếp:

- Thằng Dương Qua tuy có tánh hơi ương ngạnh, nhưng lại cô một tấm lòng nghĩa hiệp, bao nhiêu lần xả thân cứu mạng của cha, mẹ con. Dương Qua tuy còn nhỏ tuổi, nhưng đã liều thân vì nước, vì dân nên lập những công lao to tát. Việc này con cũng đã biết chứ?

Quách Phù nghe giọng nói của cha nàng quá nghiêm khắc, nên không dám nói một lời nào. Quách Tỉnh đứng dậy, nói:

- Còn việc này con chưa biết, nên cha phải nói để con rõ: Dương Khang là thân phụ của Dương Qua, ông ta là nghĩa huynh của cha. Nhưng khi xưa đức hạnh ông ta không tốt mà cha khuyên giải mãi không được, nên chung quy đưa đến hậu quả là ông ta phải chết thê thảm ở miếu Vương thiết Thương tại Gia Hưng. Trong cái chết của Dương Khang tuy không phải mẹ con ám hại, nhưng cũng tại mẹ con. Như thế họ Quách nhà mình đã phụ nhà họ Dương quá nhiều rồi.

Dương Qua nghe mấy tiếng "chết thê thảm ở miếu Vương thiết Thương" thì rùng mình. Đây là lần thứ nhất chàng mới biết được nơi bỏ mạng của thân phụ, cừu hận ấy đang vùi sâu trong cõi lòng, bây giờ bất giác lại bốc cháy. Lại nghe Quách Tỉnh nói tiếp:

- Nên từ lâu cha đã có ý định gả con cho thằng Dương Qua để bù đắp lại lỗi lầm của gia đình mình, nhưng không ngờ con... ôi thôi!

Quách Phù tìm lời biện bạch:

- Cha ơi! Nhưng tại Dương Qua đã đoạt em gái con rồi dùng những lời nói ngạo mạn phỉ báng con. Tuy giữa họ nhà mình với nhà họ Dương có nhiều mối liên quan mật thiết, nhưng không lẽ vì thế mà con phải chịu sự hiếp đáp của nó, lại không có chút quyền phản kháng?

Quách Tỉnh đứng phắt dậy, quát lớn:

- Rõ ràng mày đã chặt mất cánh tay của nó, mà sao lại nói nó hiếp đáp? Thanh kiếm ấy đâu?

Quách Phù không dám nói nữa, đưa tay vào dưới gối rút thanh Tử vi kiếm ra đưa cho Quách Tỉnh. Ông vặt nhẹ một cái, thanh kiếm liền phát ra những tiếng vo vo, điềm nhiên nói:

- Phù nhi, ngươi sống trong trời đất, làm việc gì đừng để thẹn với lòng! Ta tuy nghiêm khắc,

nhưng lòng thương con cũng không kém gì mẹ con.

Nói đến những tiếng sau cùng, giọng ông lại ôn tồn vô cùng. Quách Phù khe khẽ nói:

- Con biết cha nghiêm khắc để răn dạy con, chứ nào con có dám hờn trách?

Quách Tỉnh đanh thép nói:

- Tốt lắm! Con đưa cánh tay mặt ra đây. Con đã chặt mất một cánh tay của nó thì cha phải chặt một cánh tay của con. Cha của con xưa nay cương trực, không thể che chở con để cho anh hùng trong thiên hạ chê cười.

Quách Phù đoán biết lần nầy không thể tránh khỏi sự quở phạt của cha nàng, nhưng không ngờ phải bị hình phạt chặt tay, nên mặt mày biến sắc gào lớn:

- Cha ơi! Cha!

Mặt Quách Tỉnh đầy vẻ cương quyết, đôi mắt nhìn thẳng vào mặt con gái:

Dương Qua không thể ngờ được Quách Tỉnh lại trọng nghĩa đến mức nầy. Chàng nhìn sự cương trực ấy, trong lòng thầm phục vô cùng.

Chỉ thấy ông ta vung kiếm lên, rồi chém mạnh xuống cánh tay Quách Phù. Bất thình lình nghe "vù" một tiếng, một người từ cửa sổ bay vào, thân pháp lanh lẹ lạ thường. Người chưa tới mà gậy đã lao tới trước, rồi nhanh như chớp phong tỏa ngay nhát kiếm của Quách Tỉnh.

Người nầy không ai khác hơn là Hoàng Dung. Bà không hề mở miệng nói một lời nào, chỉ nghe "soạt soạt soạt" ba tiếng liên tiếp. Đó là ba đòn tuyệt tác trong "Côn pháp đánh chó". Quách Tỉnh vì không hề để ý, hơn nữa côn pháp của Hoàng Dung quá tinh vi nên bị ép lui lại hai bước. Hoàng Dung nóng lòng la lên hối hả:

- Phù nhi, hãy mau trốn đi!

Quách Phù như kẻ mất hồn, đột ngột được gặp mẹ nàng che chở bảo đi ra ngoài, mà nàng vẫn đứng tần ngần ở đó. Hoàng Dung tay trái bồng Quách phá Lỗ, tay mặt vung gậy tới cuốn vào áo con gái rồi kéo thẳng nàng ra ngoài cửa, miệng bảo:

- Con hãy mau trở về Đào Hoa đảo, mời Kha công công đến đây để khuyên giải cha con mới được.

Kế đó, Hoàng Dung nhanh như cắt xoay gậy lại dùng "Đả cẩu bổng pháp", cản không cho Quách Tỉnh bước ra cửa, miệng vẫn quát:

- Đi mau mau đi! Tiểu hồng mã đã sẵn sàng ngoài cửa.

Việc nầy Hoàng Dung đoán được tính chồng bà quá cương trực, rất trọng nghĩa có thể hy sinh tình máu mủ. Bà biết con gái lần nầy không thể tránh được hình phạt, bèn sai gia nhân sửa soạn hành lý, và dắt tiểu hồng mã chờ sẵn ngoài cửa. Hễ bà cầu xin chồng may ra được là phúc lớn, bằng không sẽ đưa con gái trốn thoát lẹ làng.

Trong cơn giận dữ của chồng bà đành cho con gái thân yêu của bà xa vắng một thời gian, để đến khi nào tìm được cách khuyên giải Quách Tỉnh, bà sẽ đem con gái về đoàn tụ. Hoàng Dung

cãi lớn với Quách Tỉnh trong phòng ngủ một hồi, thấy sắc mặt của chồng hầm hầm đi về phòng con gái, lòng bà đoán biết dữ nhiều lành ít, nên tiếp thoo chân. Đến vừa đúng lúc chồng bà đang vung gươm chặt tay con gái, để tra tội đã chặt tay của Dương Qua. Hoàng Dung kịp thời tung gậy ra đỡ được nhát kiếm, cứu con gái thoát nạn.

Sự thật nếu so võ công thì Hoàng Dung không thể cản được Quách Tỉnh. nhưng xưa nay Quách Tỉnh có tính nhịn vợ, lại thấy trên tay bà bồng con nhỏ, nên không nỡ ra tay, cũng nhờ một giây chần chờ ấy mà Quách Phù đã chạy đến vườn hoa.

Dương Qua vẫn ngồi yên trên cây mộc tất hoa, theo dõi tình cảnh lạ thường. Đến lúc Quách Phù bị Hoàng Dung đẩy ra cửa. Nếu chàng cố ý đưa kiếm chém xuống thì nàng làm sao tránh khỏi. Nhưng chàng nghĩ lại

thấy gia đình họ Quách cãi nhau đến náo động trong Quách phủ cũng vì công việc của chàng, như vậy chàng không muốn thừa lúc người ta lâm nguy, mà ra tay một cách quá hèn hạ.

Quách Tỉnh bấy giờ đứng dựa vào thành, hết đường tiến lui nữa rồi. Hoàng Dung bỗng bảo lớn:

- Anh bồng nó đây!

Bà ném ngay Quách phá Lỗ về phía chồng. Quách Tỉnh vội đưa tay trái hớt lấy con. Hoàng Dung buông thẳng gậy tre xuống đất, bước tới trước mặt chồng, nhỏ nhẹ nói:

- Anh Tỉnh! anh tha tội cho Phù nhi một lần nhé!

Quách Tỉnh lắc đầu nói:

- Em Dung, lòng anh đâu phải không thương con? Nhưng nó đã gây nên việc tàn nhẫn như vậy nếu không trừng trị, thì mình làm sao yên lòng được? Còn thằng Dương Qua mất một cánh tay, chẳng ai coi sóc gì cả không biết giờ này sống chết thế nào?

Dương Qua nghe lời nói chân thành như vậy, biết rõ Quách bá phụ vẫn hằng thương nhớ đến chàng, nên bất giác động lòng cảm mến, lệ trào khóe mắt.

Hoàng Dung nói:

- Chúng ta cũng đã tìm kiếm khắp nơi, mà vẫn chưa thấy tông tích nó. Nếu có xảy ra điều gì bất trắc mình đã nghe thấy thiên hạ đồn đại rồi. Nhưng võ công của Qua nhi đâu có kém gì của chúng mình. Dẫu có bị trọng thương như vậy, chắc cũng không thể thiệt mạng đâu.

Quách Tỉnh nói:

- Hay lắm! Để anh đi gọi Phù nhi trở về.

Hoàng Dung cười nhạt nói:

- Nó đã cưỡi tiểu hồng mã đi cách xa rồi, làm cách nào kêu lại được?

Quách Tỉnh nói:

- Trong lúc đêm khuya, không có lệnh tiễn của Lữ đại nhân hay của anh, ai dám mở cửa thành cho nó đi?

Hoàng Dung thở dài nói:

- Thôi được, tùy anh định liệu.

Quách Tỉnh liền giao đứa bé cho Hoàng Dung, rồi nhỏ nhẹ nói:

- Em Dung, nếu con mình có mất một cánh tay, tuy phải chịu tàn tật nhưng đó là một phước lớn cho nó, nếu ăn năn hối...

Hoàng Dung không để cho chồng nói hết câu, đã gật đầu nói:

- Anh nói rất phải!

Bà đưa tay ẵm đứa bé trên tay chồng. Nhưng bàn tay mặt của Hoàng Dung đã lẹ làng đưa thẳng vào nách Quách Tỉnh, sử dụng ngón tuyệt kỹ gia truyền "Lưu hoa phất huyệt" đồng thời phết vào huyệt "uyển dịch" bên tả và huyệt "kinh môn" bên hữu, hai huyệt nầy đều nằm hai bên nách, nếu Hoàng Dung không dụng kế, thì đâu có thể thành công?

Quách Tỉnh trong lúc vô tình đã bị vợ điểm huyệt đạo bí quyết, nên thúc thủ vô phương, toàn thân mềm nhũn, ngã lăn xuống giường, không cử động được. Sự thực kế nầy Hoàng Dung đã định ý trước khi giao đứa nhỏ cho Quách Tỉnh, nên bà hành động rất thần diệu.

Hoàng Dung bồng con lên, rồi lấy gối chêm đầu cho chồng nằm một cách thoải mái. Đoạn nàng thò tay vào túi chồng lấy ra một lệnh tiễn.

Quách Tỉnh đôi mắt mở thao láo nhìn mọi cử chỉ của vợ, nhưng không còn phương thế nào kháng cự được.

Hoàng Dung đặt con nằm trên mình chồng, kéo chăn đắp lại cho hai cha con Quách phá Lỗ, miệng khẽ nói:

- Anh Tỉnh, hôm nay em xin chịu đắc tội một lần, để em đưa Phù nhi ra khỏi thành rồi trở về làm ít món ăn ngon, dâng ba ly để tạ tội, có được không?

Quách Tỉnh nghe qua, thấy vợ mình đã là mẹ ba đứa con, mà vẫn còn vẻ đùa cợt như mọi năm xưa. Hoàng Dung đôi môi mỉm cười, chân bước nhanh ra cửa, trong lúc đó lòng Quách Tỉnh lỡ khóc lỡ cười.

Hoàng Dung vốn tánh cưng con, nên nhận thấy Quách Phù một mình trở về đảo Đào Hoa, với sắc đẹp hiếm có ấy, sợ đi đường khó tránh khỏi lũ háo sắc. Bà vội trở về phòng ngủ lấy chiếc "Giáp nhũ trụ" dùng lụa gói lại, kẹp vào nách, rồi lẹ làng tiến nhanh ra cửa thành.

Hoàng Dung tuy mới sanh chưa đầy một tháng, nhưng vì từ nhỏ đã luyện nội công, nên sức khỏe sớm bình phục. Bà giở môn khinh công lao mình vun vút. Trong nháy mắt bà đã đến cửa Nam thành, thấy Quách Phù đang ngồi trên lưng tiểu hồng mã, lớn tiếng gây gổ với viên tướng thủ thành.

Tướng thủ thành lễ độ nói:

- Xin cô nương ở lại, không được đi, vì trong đêm tối, không có lệnh tiễn mà mở cửa thành, sẽ bị tội bêu đầu.

Hoàng Dung cầm lệnh tiễn bước tới nói:

- Đây lệnh tiễn của Lữ đại nhân, ông hãy nghiệm coi đúng không.

Viên tướng thủ thành thấy Quách phu nhân đích thân đến, lại thấy lệnh tiễn là thật, bèn đi mở cửa thành, và dẫn tới một con ngựa, hỏi:

- Xin Quách phu nhân nếu thấy cần, thì dùng ngựa của tiểu tướng để đỡ bước.

Hoàng Dung nói:

- Hay lắm, vậy xin ông cho tôi tạm mượn.

Quách Phù thấy mẹ nàng tới, mừng rỡ vô cùng. Hai mẹ con cưỡi ngựa song song ra thành. Hai người kề vai cho ngựa phi về hướng Nam. Hoàng Dung không nỡ rời xa con gái, nên đưa đi đã xa mà vẫn đi mãi. Phía Nam thành Tương Dương nhờ có trọng trấn, Bình chương, chưa bị quân Mông Cổ dày xéo nên dân được an cư như cũ. Mẹ con Hoàng Dung đi được hai mươi dặm, trời đã hửng sáng, tới một thị trấn nhỏ, các cửa hàng mở cửa buôn bán. Hoàng Dung nói:

- Phù nhi! Mình vào tiệm ăn cho đỡ lòng, rồi mẹ phải trở về!

Quách Phù ứa lệ gật đầu, lòng hối hận vô cùng:

- Thật ra vì cơn nóng giận điên cuồng, mình đã chặt tay Dương Qua, cho đến ngày nay phải cốt nhục chia lìa. Rồi đây mình phải trở về đảo Đào Hoa, sống chung với ông lão đui mù, trong những ngày buồn tẻ sắp tới, không biết làm sao sống cho được?

Hai người bước vào tiệm ăn, gọi một tô thịt bò cùng bánh mì, nhưng trong giờ phút chia ly kề gần, ai cũng không lòng dạ nào nuốt cho trôi.

Hoàng Dung đưa bộ "giáp nhũ trụ" cho con gái bảo:

- Phù nhi! Con tới khách điếm mặc áo nầy vào mình, để đề phòng việc bất trắc dọc đường.

Mắt nhìn con gái đang cúi đầu vâng lời, lòng bà đau như cắt, đôi mắt đỏ hoe, cái vẻ liếng thoắng ngây thơ khi xưa đều mất cả.

Chợt thấy đầu đường phía Tây có một gian hàng bán trái cây, có những trái bôm đỏ tươi, bà thầm nghĩ:

- à! Mình mua vài trái cho Phù nhi dọc đường ăn đỡ sức.

Nghĩ xong, bà quay qua nói với Quách Phù:

- Phù nhi, con hãy ráng ăn thêm vài miếng cho đỡ lòng. Trong tình thế loạn lạc nầy, dọc đường khó mua món ăn. Thôi con ngồi đây, để mẹ đi mua thêm ít trái cây.

Bà vội bước tới gian hàng bán trái cây cách xa tiệm ăn hơn mười căn phố. Hoàng Dung lựa hơn mười quả bôm, trong lúc trả tiền, bỗng có giọng lanh lảnh của một người thiếu phụ nói:

- Bà hàng, để cho tôi hai chục cân gạo, một cân muối và dồn tất cả vào cái túi nầy.

Hoàng Dung khẽ liếc mắt nhìn qua, thấy đó là một đạo cô áo vàng, tay mặt đang cầm tiền trả,

tay trái bồng một đứa bé. Đứa bé mặc bộ đồ lụa đỏ, trước ngực có thêu một con ngựa nhỏ, đúng là bộ áo của Hoàng Dung đã tự tay may cho Quách Tường. Thấy thế, Hoàng Dung bỗng nhiên rung động cả lòng, những quả bôm trên tay đều rơi trở lại trong giỏ hàng, linh tính báo cho bà biết, đứa bé nầy không ai khác hơn là Quách Tường. Còn đạo cô kia chính là Xích luyện tiên tử Lý mạc Thu. Hoàng Dung chưa gặp mặt, hay giao đấu với nữ ma đầu này nhưng thấy trên lưng hắn có giắt phất trần, mắt bị mù một con. Tướng mạo và lối trang phục này bà đoán đích là Lý Mạc Thu. Hoàng Dung vừa mừng vừa sợ bất giác ứa lệ. Còn gã bán trái cây thấy Hoàng Dung đưa tiền mà không lấy trái cây lòng kinh ngạc trân trối nhìn.

Lý mạc Thu trả tiền xong, đón lấy túi gạo, lẹ làng bước đi ra trấn. Hoàng Dung toan xoay mình đuổi theo, mà gã bán bàng cứ lựa những quả bôm chín đỏ tươi đưa lên. Hoàng Dung thuận tay luồn vào túi áo vài trái, miệng bảo:

- Thôi đủ rồi!

Bà liền cất bước đuổi theo Lý mạc Thu. Vì thời cơ cấp bách nên bà không kịp trở lại cho Quách Phù hay. Bà chỉ thầm nghĩ:

- Tường nhi đã lọt vào tay một người hiểm độc như vậy, nếu mình cường đoạt, chắc nguy đến tánh mạng của con.

Bà nhìn thấy Lý mạc Thu đi thẳng về hướng Tây, bèn lặng lẽ theo sau, lòng lại nghĩ:

- Hắn là sư bá của Qua nhi. Tuy nghe nói họ không ưa nhau, nhưng Phù nhi đã chặt mất cánh tay của Qua nhi, thì Quách gia nầy nay lại thêm một mối thâm thù với phái Cổ mộ. Nếu Qua nhi cùng Long cô nương đều đợi ở đằng trước, mình một mà địch họ ba chắc khó thắng, phải sớm ra tay mới đạt được kết quả.

Thấy Lý Mạc Thu đã rẽ về hướng Nam, đi vào một khu rừng bà bèn giở khinh công phi thân lướt nhanh như chiếc tên lìa ná, bay vòng qua đám rừng, chận đầu Lý Mạc Thu. Lý Mạc Thu bỗng thấy trước mặt hiện ra một thiếu phụ đẹp đẽ liền dừng bước lại. Hoàng Dung tươi cười nói:

- Xin chào đạo cô, nếu tôi đoán không lầm thì đạo cô chắc là Xích Luyện tiên tử Lý Mạc Thu, nếu quả vầy thì thật hân hạnh.

Lý Mạc Thu thấy thân pháp đối phương hiện ra trong những bước thật vững vàng, biết không phải hạng tầm thường, lại thấy bên hông giắt chiếc gậy tre xanh biếc, thầm hiểu bèn lễ phép thi lễ:

- Tiểu muội hằng ngưỡng mộ đại danh của Quách phu nhân, hôm nay mới được thấy phu nhân thật là vạn hạnh.

Trong làng võ hiệp này, kẻ nào cao thủ của phái nứ thì chỉ có danh tiếng Hoàng Dung và Lý Mạc Thu vang dậy nhất, còn Tôn bất Nhị tuy thành danh sớm nhưng võ công đâu có bằng hai người này, còn Tiểu long Nữ thì tuổi còn nhỏ nên chưa có oai danh gì.

Hoàng Dung là con ruột "Đông tà" Hoàng dược sư, làm vợ của đại hiệp Quách Tỉnh, còn đích thân lại đương kim bang chủ Cái Bang. Lý Mạc Thu chỉ có ba môn tuyệt kỹ vang danh trong thiên hạ là cây "phất trần", "Ngân châm", "Ngũ độc thần chưởng". Bây giờ hai bên gặp nhau đều kinh lạ.

Hoàng Dung cười nói:

- Lý đạo cô là bậc thành danh, sao lại nói những lời khách sáo như thế?

Lý Mạc Thu khiêm nhượng nói:

- Quách phu nhân là bang chủ của Cái Bang, tiểu muội xưa nay ngưỡng mộ vô cùng.

Hai người khách sáo nhau một hồi, Hoàng Dung nói:

- Đứa bé trong lòng Lý đạo cô dễ thương quá, nhưng chẳng biết con cái nhà ai vậy?

Lý Mạc Thu nói:

- Nói ra thêm hổ ngươi, xin Quách phu nhân đừng cười.

Hoàng Dung nhỏ nhẹ tiếp:

- Xin đạo cô cho biết, chứ tôi đâu dám vô lễ thế.

Miệng nói nhưng lòng bà thầm nghĩ:

- Mình đã nói đến chính đề, nếu không xong thì phải trở mặt rồi mới động thủ sau.

Đang suy nghĩ thì đã nghe Lý Mạc Thu nói:

- Đây là một bất hạnh của phái Cổ Mộ chúng tôi vì tiểu muội vô đức, không biết dạy sư muội, nên chính đứa bé này là con của Long sư muội.

Hoàng Dung lấy làm lạ tự hỏi:

- Long cô nương coi có vẻ đoan trang trinh thục, mà cũng không thấy có thai, sao lại có con? Đứa con gái này rõ là đứa con gái mình, chắc hắn nói dối như vậy có dụng ý gì đây.

Hoàng Dung nghĩ xong bèn nói:

- Long cô nương là người đoan trang, té ra lại có việc này thật là khó hiểu. Nhưng không biết cha đứa bé là ai vậy?

Lý Mạc Thu nói:

- Cha của nó à? Nói ra lại càng thêm giận, vì chính là Dương Qua đồ đệ của sư muội mới buồn chứ!

Hoàng Dung tuy tánh tình lanh lợi, muốn mặc nhiên để điều tra nhưng bây giờ nghe nói đôi má cũng đỏ bừng, lòng giận dữ thầm trách:

- Mầy lỡ nói con gái ta là con hoang của Tiểu long Nữ còn có thể kháng bây giờ nói cha nó là Dương Qua, thật là nhục trước mặt ta rồi.

Sắc giận dữ vừa thoáng qua, Hoàng Dung liền lấy lại bình tĩnh hỏi:

- Trời! Thằng Dương Qua như thế thật là hết nói nổi nữa rồi! Nhưng đứa bé này lại thật kháu khỉnh khiến người ta dễ mến, Lý đạo cô đưa tôi bồng nó một tí coi.

Nói rồi thò tay vào túi, lấy ra một ít trái cây đưa trước đứa bé, miệng thì đánh lưỡi "chụt chụt" để gọi dọn...

Từ khi đoạt được Quách Tường, mấy ngày liền Lý Mạc Thu ẩn trong thâm sơn, hằng ngày chỉ lấy sữa beo cho đứa bé bú. Hắn tuy rất độc, nhưng không phải thiên phú như thế, chỉ vì bị thất bại trên tình đời, sanh buồn chán, thù ghét thế nhân, rồi mới đi đến cái tánh hung dữ để cho thỏa mãn lòng căm giận. Vì vậy trước vẻ mặt xinh xinh, kháu khỉnh của bé Quách Tường đã làm cho Lý Mạc Thu hết lòng thương mến. Tình thương của Lý Mạc Thu đối với bé Quách Tường cũng như tình mẹ thương con, nên có nhiều đêm, Lý Mạc Thu nằm dài nựng bé Quách Tường, nói:

- Dù cho Tiểu long Nữ có mang "Ngọc nữ tâm kinh" đến đổi, thì ta cũng không thể đổi cháu cưng nhất đời ta được!

Bây giờ thấy Hoàng Dung muốn bồng đứa bé nầy, thì tựa như người mẹ nghe người ta khen con mình vậy, lòng Lý Mạc Thu sung sướng vô cùng, mỉm cười trao đứa bé cho Hoàng Dung.

Hoàng Dung vừa đưa tay sờ đến con mình đã nhoẻn nụ cười âu yếm. Phải chăng lòng mẹ thương con không trời bể nào bằng? Hơn nữa đối với đứa bé gái này, bà đã ngày đêm mơ tưởng, đau khổ vì sợ nó có mệnh hệ gì mà bây giờ được ẵm nó vào lòng, bảo sao không mừng như điên như dại?

Lý Mạc Thu cũng là người thông minh tuyệt đỉnh, đột nhiên thấy nét mặt khác thường của Hoàng Dung, lòng hoài nghi tự hỏi:

- Nếu hắn chỉ thích trẻ con thì bồng cho vui, sao lại lộ vẻ xúc động như vậy? Chắc có ẩn ý gì?

Nghĩ xong, liền giật đứa bé lại, ẵm chặt vào lòng, đôi chân điểm đất, nhảy vọt ra phía sau hơn hai trượng. Chân vừa chấm đất, Lý Mạc Thu toan quát hỏi, thì Hoàng Dung đã vụt mình tới. Lý Mạc Thu tung chiếc túi trên vai đánh thẳng vào mặt đối phương. Hoàng Dung thấy thế quá mạnh! Hàng triệu hạt muối bay vào dưới chân. Lý Mạc Thu thừa cơ ấy, nhảy lùi ra mấy trượng nữa, vội đưa cánh tay rút phất trần ra, cười khe khẽ nói:

- Quách phu nhân lại muốn giúp Dương Qua để giật con bé nầy sao?

Chỉ trong giây phút, Hoàng Dung đã nhận rõ thế cuộc, biết đối phương đã nghi ngờ, thì hết phương dùng trí thủ thắng được nên muốn dùng sức để đoạt bèn bình tĩnh nói:

- Tôi thấy đứa bé nầy dễ thương, muốn nựng nịu một chút mà thôi! Lý đạo cô lại có ý nghĩ như vậy, thì thật là khinh người thái quá!

Lý Mạc Thu nói:

- Quách phu nhân danh vang dội khắp giang hồ, tiểu muội hằng khâm phục hôm nay được thấy tận mắt, quả thật như lời đồn. Nhưng bây giờ tiểu muội có việc riêng, xin cáo biệt.

Sự thật Lý Mạc Thu sợ Quách Tỉnh ở gần đây ra tiếp sức thì không thoát khỏi tai nạn, nên hắn nói xong, bèn xoay mình đi nhanh.

Hoàng Dung tung mình nhảy theo, thân còn ở trên không, mà tay đã rút cây gậy tre, xử quyết

chữ "vấn" điểm tới sau lưng Lý Mạc Thu. Lý Mạc Thu vội vung phất trần ra sau gạt ngang chiếc gậy trả lại một đòn. Côn pháp của Hoàng Dung mau lẹ tuyệt luân. Đánh nhau đến sáu hiệp, Lý Mạc Thu phải thủ thế rồi. Sức lực của Mạc Thu không bằng Hoàng Dung, vả lại trong tay ẵm một đứa trẻ, nên càng thất thế hơn. Hoàng Dung xoay động thân mình lướt qua, lướt lại lanh như chớp, múa gậy trúc không tài nào thấy được. Chỉ trong nháy mắt, Lý Mạc Thu đã lâm vào thế bại rõ rệt. Đang lúc yếu thế, Lý Mạc Thu thấy cây gậy trúc của đối phương cố tình tránh xa đứa bé, biết có thể đỡ thân, thầm nghĩ:

- Lúc đang đấu mình ẵm đưa bé này rất có lợi cho tánh mạng.

Lý Mạc Thu cười nhạt nói:

- Quách phu nhân muốn khảo sát công lực của tiểu muội, thì núi cao sông dài, ngày gặp nhau còn nhiều, cần gì phải đấu nhau bây giờ? Nếu lỡ

tay đả thương đến đứa bé đáng yêu nầy thì sao?

Hoàng Dung thấy đối phương có ý nhờ con bà yểm hộ, thầm nghĩ: "Không lẽ thật hắn không biết con bé này là con gái mình hay là hắn xảo trá? Mình phải thử hắn coi".

- Cũng vì đứa bé này, tôi đã nhường Lý đạo cô mười mấy thế rồi đấy. Nếu đạo cô không để đứa bé xuống, thì tôi không đảm bảo sự an toàn của nó nữa!

Vừa dứt lời liền đưa gậy điểm vào chân của đối phương. Lý Mạc Thu vội đưa phất trần ra đỡ. Gậy tre của Hoàng Dung không hề chạm vào phất trần, mà đã vụt lên ngực trái của Lý Mạc Thu. Thế này vừa lẹ vừa mạnh, đà côn lại nhằm thẳng vào thân của đứa bé mà điểm tới. Nếu đòn ấy mà đánh trúng, chẳng những Lý Mạc Thu phải bị trọng thương và Quách Tường ắt cũng mất mạng. Cây gậy nầy Hoàng Dung điều khiển lẹ làng theo ý muốn. Đầu gậy đã tới sát mình bé Quách Tường. Thấy đòn này rất nguy hiểm, nhưng Hoàng Dung ra tay nặng nhẹ, gần xa, không chút sai chạy Lý Mạc Thu đâu hiểu nổi, chỉ thấy thế quá nguy, vội tránh sang bên hữu thì nghe "soạt" một tiếng là xương trái của hắn đã bị đầu gậy quạt trúng một cái, lảo đảo qua một bên, phải bước tréo qua hai bước, mới đứng vững. Lý Mạc Thu lại vung phất trần che thân đứa bé, rồi quát to:

- Quách phu nhân! Thật là uổng với hai tiếng nghĩa hiệp của danh dự bà. Bà quyết ra tay sát hại một đứa trẻ thế này, thử hỏi có đê tiện hay không?

Hoàng Dung thấy Lý Mạc Thu giận dữ, nghĩ thầm:

- Hắn cố sức để bảo vệ cho con mình, thì hay lắm!

Hoàng Dung mỉm cười giả cách nói:

- Đứa bé này không phải giống tốt, vậy để nó sống làm gì?

Vừa dứt lời đã tung mình nhảy tới, múa gậy tấn công liên tiếp. Quách Tường lại lâm vào cảnh nguy. Hoàng Dung lòng đau như cắt, thầm nhủ:

- Con yêu dấu chớ sợ! Mẹ muốn cứu con nên phải ra tay thế này!

Trong lòng tuy thương xót, nhưng bên ngoài dùng thế đánh quá ác độc. Nếu Lý Mạc Thu không

cố sức kháng cự, xem ra đòn nào cũng đánh vào bé Quách Tường. Lý Mạc Thu tâm thần không yên đưa phất trần đỡ gạt, miệng quát hỏi:

- Quách phu nhân! Bà muốn gì?

Hoàng Dung cười nhạt nói:

- Kể về nữ anh kiệt trên giang hồ, đời trước chỉ có Ngọc nữ thần kiếm Lâm triều Anh, sau đó là Mai siêu Phong và Tôn bất Nhị. Còn trong đời nay hiện có Lý đạo cô và tôi mà thôi. Hôm nay chúng ta có dịp gặp nhau sao không so tài coi ai cao thấp?

Mấy đòn hiểm độc của Hoàng Dung cứ nhằm đánh thẳng vào đứa trẻ, làm cho Lý Mạc Thu tức giận quá. Bây giờ nghe bà ta nói thế, Lý Mạc Thu thầm nghĩ:

- Chồng bà có tới thì thì ta hơi sợ một chút, chứ bà cũng là một phụ nữ quần thao không lẽ ta lại sợ hay sao?

Nghĩ thế, nàng "hừ" một tiếng nói:

- Quách phu nhân đã có ý chỉ dạy, thì thật là hân hạnh cho tôi.

Hoàng Dung điềm nhiên nói:

- Lý đạo cô tay bồng con, dù cho ai thắng cũng không công bình, vậy hãy ném nó sang một bên, rồi ta hãy cùng nhau so tài.

Lý Mạc Thu cũng thấy tay bồng trẻ mà đấu thì khó thắng, còn có thể nguy đến tánh mạng của nó, nên thầm nghĩ:

- Trên giang hồ đều khen vợ chồng Quách Tỉnh nhân nghĩa hơn người. Nhưng mình xem thủ đoạn của bà ta không phải thế. Đã ra tay, thì bà không còn chút dung tình mà còn muốn sát hại đứa bé này nữa mới tàn nhẫn chứ! Được rồi, ta phải cho bà nếm mùi kim độc cho bỏ tính tàn ác!

Nghĩ như thế, bèn đưa mắt nhìn chung quanh, thấy dưới gốc cây to ở phía đông có một đám cỏ xanh, Lý Mạc Thu đem đứa bé tới để yên trên cỏ, rồi xoay mình lại nói:

- Vậy xin mời Quách phu nhân ra tay trước.

Hoàng Dung thầm nghĩ:

- Võ công của hắn không kém mình bao nhiêu. Nếu bây giờ nhảy qua bồng con, hắn nhảy vào đánh thì mình sẽ nguy mà không khéo sẽ thiệt mạng con nữa. Chi bằng mình đánh ngã nó trước rồi đến ẵm con về là tiện nhất.

Lý Mạc Thu xưa nay có tính độc ác, nên tự suy lòng hắn mà đoán cử chỉ kẻ khác. Mạc Thu thấy Hoàng Dung cứ liếc mắt nhìn qua phía đứa trẻ, nên thầm nghĩ:

- Bà ta chắc ý sợ đánh không lại mình, thì sẽ hạ độc thủ giết đứa bé để làm rối tinh thần mình.

Đoán thế, nên Lý Mạc Thu đứng gần Quách Tường không cho đối phương tiến tới được. Cũng trong lúc ấy Hoàng Dung đánh nhiều đòn ác độc mà không dám đánh tận lực sợ nguy hại đến bé Quách Tường. Hoàng Dung nhận thấy thế, thầm tính:

- Xem cử chỉ của nữ ma dầu này, quả thật là quí mến Tường nhi của mình. Nếu để hắn ở gần con mình thì không thể nào đánh bại hắn được.

ý niệm vừa thoáng qua, Hoàng Dung bèn nói:

- Lý đạo cô! võ công của chúng ta không phải tầm thường, nên trong thời gian ngắn khó phân thắng bại. Nhưng trong lúc giao đấu hăng say, nếu có loài cọp beo ra ăn mất đứa trẻ, thì chúng ta làm sao? Vậy chúng ta cho nó nhắm mắt trước, rồi mới yên lòng mà giao đấu.

Vừa nói xong, bèn đưa tay xuống đất, nhặt lên một cục sỏi, để trên hai ngón tay búng phắt ra. Nghe "vù" một tiếng cục sỏi bay thẳng vào mình Quách Tường. Cách búng này là "Đàn chỉ thần công", môn gia truyền tuyệt kỹ của Hoàng Dung. Lý Mạc Thu đã có dịp thấy Hoàng Dược sư dùng qua, nên biết sức mạnh nó phi thường, vội dùng phất trần gạt mạnh, rồi quát hỏi:

- Đứa nhỏ này có làm gì tới bà đâu? Sao bà cứ nằng nặc giết hại nó?

Hoàng Dung thầm cười vì sự thật là hòn sỏi này lúc búng ra dùng sức mạnh, nhưng Hoàng Dung đã dùng hồi lực trên hai đầu ngón tay, dù cho Lý Mạc Thu không kịp ra tay, đón lại thì hòn sỏi ấy đến bên Quách Tường sẽ lập tức bay hồi trở lại, tuyệt đối không thể hại đến tính mạng của đứa bé.

Hoàng Dung cười mỉa mai nói:

- Lý đạo cô mãi lo cho đứa bé này, thì người ngoài cứ... cứ tưởng... là... Hà hà...

Lý Mạc Thu căm giận nói:

- Không lẽ cứ tưởng là con...

Khi nói đến tiếng "con", bỗng nhiên nàng nín bặt, đôi má nóng bừng lên, bèn hỏi:

- Cứ tưởng là gì

Hoàng Dung cười nhạt nói:

- Đạo cô là một người tu hành, lẽ tất nhiên không có con nên người ngoài cứ tưởng là em gái của Lý Đạo cô.

Lý Mạc Thu "hừ" một tiếng, rồi cũng không chấp nhứt gì được. Nhưng nàng đâu có biết Hoàng Dung rất điêu ngoa, không bao giờ chịu thiệt thòi trên đầu môi chót lưỡi nên thâm ý bảo Tường nhi là em của Lý Mạc Thu, tức là nói Quách Tỉnh và bà là bực cha mẹ của nàng để trả thù lúc nãy Lý Mạc Thu bảo cha của Quách Tường là Dương Qua. Lý Mạc Thu tức bực giục:

- Quách phu nhân, hãy ra tay tiếp.

Hoàng Dung nói:

- Đạo cô bận lo cho đứa bé, khi ra tay chắc không đủ tinh thần mấy, tôi dù có thắng cũng vô vị, vậy để tôi cắt một mớ gai mây rào nó lại để thú dữ không thể vào được, rồi ta mới có thì giờ so tài cao thấp thực sự.

Nói xong, bèn thò tay vào túi, lấy ra một con dao nhỏ, cắt mấy cây gai mây. Con dao nhỏ này

cán bằng vàng, vốn xưa kia Thành Cát Tư Hãn ban cho Quách Tỉnh, có đế hiệu "Kim đao phò mã". Về sau Quách Tỉnh kết hôn với Hoàng Dung sợ vợ để lòng ghen tuông nên phải tặng lại con dao "Kim đao phò mã" ấy cho nàng, không ngờ lúc này lại có dịp phải dùng đến.

Lúc đầu Lý Mạc Thu phải phòng giữ cẩn thận, vì sợ Hoàng Dung dùng kế hại đứa bé. Nhưng sau thấy đối phương kéo gai đứng cách đứa trẻ và rào ngoài những thân cây xung quanh bãi cỏ chỗ Quách Tường nằm, nàng mới yên lòng. Lý Mạc Thu thấy lối rào của Hoàng Dung tinh thuật, lòng thầm khen.

- Trên giang hồ ai cũng khen bà ta rất túc trí đa mưu, thật nay mình mới thấy tận mắt.

Chỉ thấy Hoàng Dung rào một lớp gai mây, rồi bao phủ thêm một lớp gai táo trùng trùng điệp điệp, rào càng nhiều lòng bà càng sung sướng, nên trên nét mặt tỏ vẻ vui tươi.

Lý Mạc Thu thấy như có một âm mưu gì, trong lòng hơi lo sợ nói:

- Thôi, đủ rồi Quách phu nhân!

Hoàng Dung nói:

- Hay lắm, tôi cũng mệt lắm rồi, nhưng phải gắng làm cho vừa lòng Lý đạo cô, bây giờ đạo cô nói đủ rồi thì thôi!

Hoàng Dung đứng vận lại sức, rồi bình tĩnh hỏi:

- Lý đạo cô, tôi nghe trước kia đạo cô đã gặp cha tôi phải không?

- Đúng vậy, có gặp một lần.

Hoành Dung hỏi tiếp:

- Tôi nghe Dương Qua có kể lại, đạo cô có viết bốn câu thơ để nhạo báng cha tôi. Câu thơ ấy như vầy:

Đào Hoa chúa đảo

Rất đông học trò.

Năm người đánh một.

Thiên hạ cười cho

Lý Mạc Thu lạnh lùng đáp:

- Vì hôm ấy đến năm người vây đánh một mình tôi, lời thơ đó là một sự thật.

Hoàng Dung cười nhạt bảo:

- Được rồi, thì hôm nay một đánh một, để xem ai bị thiên hạ cười cho nhé!

Lý Mạc Thu nổi giận, quát lớn:

- Bà chớ ỷ tài mà kiêu căng, võ công của Đào Hoa đảo tôi đã thấy chán rồi, cũng chưa có gì đặc sắc lắm mà!

Hoàng Dung điềm nhiên nói:

- Khỏi nói tới võ công của Đào Hoa, dù không phải võ công đi nữa, người đối phó cũng chưa lại. Nếu còn bản lĩnh, xin đạo cô vào bồng đứa bé ra xem thế nào?

Lý Mạc Thu kinh hãi thầm nghĩ:

- Không lẽ bà ta đã hại mạng nó sao?

Nghĩ đến đó, nàng vội tung mình vượt qua một lớp gai táo, rẽ sang góc bên tả, thấy bị mất lối, bèn quẹo qua bên hữu, nghe có trẻ khóc oa oa, hơi yên lòng, nhưng vừa rẽ vào trong được mấy bước, không biết thế nào lại đi ra vòng ngoài. Lý Mạc Thu lấy làm lạ, cố bình tĩnh suy đoán:

- Đúng là mình đi vào vòng trong, tại sao bỗng nhiên lại đứng vòng ngoài thế này?

Nàng đang bối rối, vội điểm đôi chân một cái, nhảy vọt vào trong vòng, chỉ thấy gai góc chất nhiều đống lớn thành năm cửa tám lối, nằm ngổn ngang. Lý Mạc Thu vừa lọt vào lối giữa, đã trở qua cửa phía Đông, nghe "tẹt" một tiếng, chéc áo phía trái của nàng bị rách một lỗ. Lúc này Lý Mạc Thu bị kẹt vào nhiều vòng gai, không còn lối bước, nên đưa mắt nhìn tứ phía, chợt thấy Hoàng Dung đã đứng trong ấy, khom lưng bồng đứa bé. Lý Mạc Thu kinh hãi lớn tiếng quát:

- Hãy để yên nó xuống.

Rồi nàng vội tung mình nhảy lên, vượt qua gai góc, tiến thẳng về phía Hoàng Dung, nhưng chu vi của hai lớp gai rào không đầy sáu trượng, chỉ nhìn thấy mà xông đến không được. Nàng tung hoành chạy, nhảy, cứ tưởng bên tả thì sự thực là bên hữu, tưởng ở đằng trước mà thật ra là phía sau, rồi quẹo qua quẹo lại, rốt cuộc cũng trở ra ngoài vòng.

Lý Mạc Thu đã có kinh nghiệm qua nhiều trận đấu nhưng chưa gặp sự lạ lùng như thế này, bèn định thần nghĩ:

- Không lẽ bà ta có phép tà thuật? Như thế này biết phá cách nào bây giờ?

Đang suy nghĩ, lại thấy Hoàng Dung để đứa trẻ nằm xuống đấy rồi bước trở ra quẹo bên Đông, rẽ sang Tây. Trong nháy mắt bà đã vượt ra khỏi hai vòng rào gai.

Lý Mạc Thu đột nhiên nhớ lại:

- Đêm nọ mình có đấu với bọn Dương Qua, Trình Anh và Lục vô Song. Họ chỉ đắp những mô đất ngoài lều tranh mà mình không thể tiến vào được, bây giờ Hoàng Dung dùng gai rào như vậy, chắc cũng theo lối "Cửu cung bát quái" của Đào Hoa đảo đây. Nàng đứng trầm ngâm hồi tưởng lại và quyết định. Chỉ còn cách mình phải đánh ngã địch thủ trước rồi sẽ tìm cách phá rào sau. Chứ bây giờ nếu xông liều vào thì địch sẽ chiếm ưu thế tấn công, mình thua phần chắc.

Định ý xong, Lý Mạc Thu liền xách phất trần lướt ra xa ba trượng để đợi địch thủ, tựa như không còn bận tâm đến việc tiến vào vòng gai nữa.

Hoàng Dung ban đầu thấy đối phương bối rối trong trùng gai, lòng mừng khấp khởi nhưng sau đó lại thấy Lý Mạc Thu nhảy lui trở ra bà ta thầm khâm phục lo nghĩ:

- Thôi bây giờ mình đã lo cho Tường nhi nằm êm ái là tốt rồi, phải hạ thủ hắn cho xong để cấp

tốc bồng con về!

Thầm tính xong, Hoàng Dung nhẹ nhàng lướt rào xông thẳng đến chỗ Lý Mạc Thu. Vừa đến nơi bà đã vung gậy tre lên, đánh thuật "Để chó cúi đầu", ép thẳng sau ót đối phương. Lý Mạc Thu vội tung phất trần quyện tréo lên đầu gậy, chỉ nghe "soạt" một tiếng dây tơ của phất trần đánh trở vào mặt Hoàng Dung. Hai người đều đánh đỡ lẹ như chớp. Cả hai đều dùng những thuật sở trường của mình, chỉ trong khoảnh khắc họ đã đấu hơn mười mấy hiệp. Lý Mạc Thu tuổi tác đã lớn nên công lực đã uyên thâm. Nhưng đối với côn pháp đánh chó của Hoàng Dung lại tinh xảo vô cùng cứ một thế tầm thường Hoàng Dung đánh tới, thì phương hướng và vị trí của Mạc Thu bị lệch ra. Lý Mạc Thu tự biết nếu tiếp tục đấu chừng mười hiệp nữa thì chắc đối phương sẽ toàn thắng. Lý Mạc Thu cố sức đánh thêm hơn ba hiệp nữa, thì trên trán mồ hôi rơi lã chã, phất trần bị rũ xuống mấy lần, công lực bị giảm nhiều. Nàng vội nhảy lui hơn ba bước nói:

- Côn pháp của Quách Phu nhân tinh diệu vô cùng, tiểu muội xin phục tài đó. Nhưng có một điều tôi lấy làm thắc mắc, xin phu nhân chỉ dạy cho.

Hoàng Dung khiêm tốn nói:

- Lý đạo cô khen quá lời, tôi nào dám?

Lý Mạc Thu nói:

- Vì côn pháp này là tuyệt kỹ của "Cửu chỉ thần cái" mà, chứ võ công của Đào Hoa đảo nếu thật oai vũ thì sao Quách phu nhân lại không sử dụng võ công Đào Hoa đảo phái mà phải mượn chỉ tài của người ngoài?

Hoàng Dung nghe nói thế thầm nghĩ:

- Miệng lưỡi của hắn thật đáng sợ. Hắn dùng sức nhắm không thắng được mình, bây giờ muốn dùng đến trí để cảm hóa chứ!

Nghĩ thế, Hoàng Dung cười nhạt hỏi:

- Lý đạo cô biết pháp này là của Cửu chỉ thần cái, vậy cũng biết tên côn pháp này là gì chứ?

Lý Mạc Thu nhướng đôi mắt nhìn qua, miệng "hừ" một tiếng mà không trả lời. Hoàng Dung cười nhạt nói:

- Côn hiệu "Đánh chó", thấy chó thì đánh. Nếu đã gặp như thế cần gì phải đổi món khác?

Lý Mạc Thu thấy không thể làm cho đối phương đổi ý được. Nếu cứ đấu khẩu mãi, sẽ bị thêm nhiều lời nhục, vì đối phương quá miệng lưỡi. Nàng giắt phất trần vào lưng, cười nhạt nói:

- Những tên ăn xin trong thiên hạ đều thuộc bài "Hoa sen rơi", quả nhiên Bang Chủ cũng là người môi miếng, thật đáng khâm phục.

Vừa dứt lời, Lý Mạc Thu đành chiu thua bỏ đi bèn tiến về phía Tây ngồi trên một gốc cây. Hoàng Dung thấy địch thủ đầu hàng ra đi, lòng mừng vô cùng, nhưng thấy hắn chỉ đến gốc cây rồi ngồi tại đấy, không đi nữa, bà lại thầm lo:

- Nếu hắn ngồi đấy, không đi thì chắc có một dụng ý gì? Chắc hắn còn cố giữ Tường Nhi không

nỡ đi, hắn chờ mình bồng bé Quách Tường thì hắn nhào ra giao đấu, thế này mình chịu hết thiệt thòi sao? Nếu mình không đánh ngã hắn thì không thể nào bồng con về nhà bình yên được.

Nghĩ thế, nàng bước sang phía tả ba bước, rẽ hữu bốn bước rồi bước tới trước mặt Lý Mạc Thu. Mấy bước nhảy của nàng xem nhẹ phớt nhưng bên trong chứa thuật Bát quái biến hoá phi thường, dù Lý mạc Thu nhảy sang cương vị nào cũng khó tránh khỏi sự cản trở của bà ta. Nhanh như chớp Hoàng Dung đưa thẳng tay mặt có nắm cây tre điểm thẳng vào khuỷu tay đối phương.

Lý Mạc Thu đưa tay khoá trái, miệng nói lớn:

- à! Sau khi Mai Siêu Phong và Trần Huyền Phong đã chết Hoàng Dược Sư không có người truyền võ công nên Quách phu nhân chỉ biết dùng "Côn pháp đánh chó" của Cái Bang mà thôi.

Lời nói ấy Lý Mạc Thu có ý chế nhạo Hoàng Dung và cả Hoàng dược sư, cha nàng không biết lựa đồ đệ truyền võ công "ngọc tiêu kiếm pháp".

Sự thật thì Hoàng Dung cũng đã luyện đến mức cao thâm, tại vì trong tay nàng không có kiếm nên phải lấy côn tre dùng thế kiếm. Hoàng Dung nói:

- Cha tôi không biết chọn người đồ đệ cho nên mấy tên đồ đệ không nên thân, đâu có bằng Lý đạo cô với Long cô nương chị em hú hý, đồng khí tương cầu được?

Lý mạc Thu nổi giận bừng bừng, đôi má đỏ lên vội tung mạnh tay phải ra một cái liền bắn xẹt ra mũi "Băng phách ngân châm" đâm thẳng vào bụng Hoàng Dung.

Phải biết Lý Mạc Thu là một tay giết người không nháy mắt, thủ đoạn sâu độc không lường được nhưng lại là một cô gái giữ mình trinh tiết. Nàng cứ cho Tiểu long Nữ là lả lơi trắc nết nên khi nghe Hoàng Dung so sánh nàng giống như Tiểu long Nữ, lòng nổi giận vô cùng thành thử mới ra tay đã dùng tới ám khí hiểm độc nhất, để giết địch thủ trong tức khắc, cho hả giận.

Bây giờ Hoàng Dung đứng gần địch thủ nên không kịp né hai mũi ám khí ác độc, vội vã dùng côn tre quay tít mà gạt ra cả. Nếu Hoàng Dung không nhờ côn pháp đánh chó đã luyện đến mức thượng thừa thì may lắm mới gạt được mũi thứ nhất, chứ đâu có thể tránh được mũi thứ hai? Khi hai mũi kim bạc bay cách thân bà hai tấc thì bà cảm thấy một mùi thuốc xông lên. Hoàng Dung thầm nhớ lại:

- Mấy năm trước đây, chân của đôi chim điêu mình cũng bị loại Băng phách ngân châm này làm trầy, phải chữa trị hơn sáu, bảy tháng trời chất độc mới hết, thế này mình phải cẩn thận chứ trúng phải độc nầy là nguy.

Tay Hoàng Dung chưa ngớt múa động côn tre, thì đã thấy hai mũi tên bay tới nữa. Bà vội bước tréo qua bên tả ba bước, liền nghe có sức gió mạnh phớt qua mang tai rợn người. Hoàng Dung thầm lo:

- Chỗ này cách Tường nhi quá gần, mà các mũi kim này có chất độc lạ thường, nếu rủi phớt qua làn da của Tường nhi là không toàn mạng.

Nghĩ như thế, bà vội cất bước chạy về hướng Đông, chui qua đám rừng. Lý Mạc Thu tưởng đối phương kinh sợ bỏ chạy bèn đuổi theo, cho là Hoàng Dung chỉ có côn pháp đánh chó chứ còn

ngoài ra những môn võ công khác không thể bì kịp nàng.

Lý Mạc Thu vừa thấy Hoàng Dung chui ra rừng bèn quát hỏi:

- Thắng bại còn chưa phân, sao lại bỏ chạy đi như vậy Quách phu nhân?

Hoàng Dung quay đầu lại chỉ mỉm cười không nói gì. Lý Mạc Thu hỏi tiếp:

- Khi đỡ ngân châm của tôi, Quách phu nhân cũng phải nhờ đến cây gậy tre ấy sao?

Thấy Lý Mạc Thu đang tiến tới, Hoàng Dung thầm nghĩ:

- Bây giờ nếu mình không cất gậy tre, dù có thắng đối phương cũng không khâm phục mình.

Hoàng Dung nghĩ thế, bèn giắt côn tre vào lưng rồi cười nói:

- Lâu nay hằng nghe Ngũ độc thần chưởng của Lý đạo cô vô song, bây giờ xin cho tôi thưởng thức vài đường coi nào.

Lý Mạc Thu hơi ngạc nhiên:

- Bà ta đã biết sự lợi hại "Ngũ độc thần chưởng" của mình mà lại muốn thử thách, chắc có âm mưu gì đây? Nhưng dù cho chưởng pháp của bà ta có thần diệu đến mức nào, cũng không thể bì kịp thần chưởng của mình được. Nếu bà ta không dùng côn tre thì trong nháy mắt mình hạ thủ liền.

Nghĩ xong, nàng đưa thẳng đôi tay ra nói:

- Tuyệt kỹ của Đào hoa đảo đã nguyện thì xin lãnh giáo "lạc anh chưởng" đây.

Đôi mắt Hoàng Dung trông thoáng qua bèn vung đôi tay đánh ra một chưởng, lẹ như chớp, tay trái đỡ đòn "Ngũ độc thần chưởng", tay phải đấm thẳng vào vai đối phương. Lý Mạc Thu dùng hai đòn này vốn lẹ làng mạnh mẽ mà tay trái lại ném ra hai mũi ngân châm đâm thẳng vào bụng Hoàng Dung. Đòn độc này là do nàng sau ngày rời sư môn đã tự sáng chế ra, nên lúc giao đấu với mọi người chỉ biết đề phòng độc chưởng chứ không ngờ đứng gần nhau, lại có thể ném ám khí kèm theo độc chưởng được. Do đó nhiều nhà võ học tay trái về gạt cánh tay mặt địch, phá được đòn độc chưởng ác liệt, tay mặt thò vào túi áo, tựa như muốn lấy ám khí để trả đòn. Nhưng đã chậm mất một giây, chỉ thấy trong tay bà vừa đưa ra là ngân châm đâm tới cách bụng không đầy ba tấc. Đã tới nước nầy, dù có bản lãnh siêu phàm cũng khó tránh khỏi!

Lý Mạc Thu lòng mừng vô kể, vì thấy ngân châm ghim thẳng vào mình đối phương, đến lút mất. Bỗng nghe Hoàng Dung kêu lên "ái" một tiếng, đôi tay ôm bụng, cong lưng xuống. Lý Mạc Thu thừa thắng áp tới thì bị tay trái Hoàng Dung đánh thẳng vào ngực một đòn quá mạnh. Nàng kêu khẽ một tiếng "hay" rồi ngửa người ra sau, đôi tay tống thẳng tới một lượt, đánh trả vào ngực Hoàng Dung. Lúc này nàng thấy rõ đối phương đã trúng phải hai mũi ngân châm, chỉ trong chốc lát là bị chất độc hoành hành khắp châu thân, nên thầm nghĩ:

- Thế này tay bà chỉ còn khẽ động đậy, chứ thân thể chắc đã tê liệt rồi. Bây giờ mình chỉ cần đẩy đối phương ngã sang một bên là trong khoảnh khắc sẽ phát độc mà chết.

Đôi bàn tay Lý Mạc Thu vừa chạm vào vai áo trước ngực đối phương, bỗng nhiên hai lòng bàn tay nổi đau nhói lên như bị vật gì nhọn đâm vào. Nàng kinh hãi vội nhảy lùi lại, đưa hai bàn tay

lên xem, thì thấy mỗi lòng bàn tay đều đâm thủng một lỗ nhỏ, chung quanh lỗ ấy có vòng máu bầm đen đúng là bị Băng phách ngân châm của nàng tự đâm trúng, lòng kinh sợ nghĩ thầm:

- Tại sao hai kim độc của mình lại đâm ngược lại mình được?

Nàng chỉ thấy Hoàng Dung từ trong túi móc ra hai qủa bôm giơ cao lên, trên mỗi quả bôm đều có ghim một mũi kim châm. Lý Mạc Thu bây giờ mới thấy thuật đỡ lạ thường của Hoàng Dung.

Khi ám khí của Mạc Thu bắn tới, Hoàng Dung chỉ luồn tay vào bụng để di động hai quả bôm, đón thẳng đường tiến của hai mũi ngân châm. Rồi nhử đối phương đánh vào hai quả bôm, nên trúng phải mũi ngân châm một cách dễ dàng. Lý Mạc Thu cũng là người thông minh tuyệt đỉnh, nhưng hôm nay gặp phải tay địch thủ ngụy trá như vậy, nên lòng khâm phục vô cùng. Nàng thò tay vào túi lấy thuốc giải độc, nhưng chưa kịp lấy thuốc đã nghe làn gió cuồn

cuộn tới, là đôi tay của Hoàng Dung đã đấm thẳng tới trước mặt rồi. Lý Mạc Thu vội đưa tay trái khóa lên, bỗng thấy năm ngón tay đối phương xòe ra, phất vào huyệt "tiểu hải" bên khuỷu tay mặt nàng. Năm ngón tay quá lẹ làng uyển chuyển, trông đẹp như đóa hoa lan, Mạc Thu thầm kinh sợ tự hỏi:

- Không lẽ đây là bài "Lan Hoa phất nguyệt thủ". Mình đã nghe bà ta làm chấn động giang hồ?

Tay mặt nàng không kịp lấy thuốc giải độc, vội trở bàn tay chụp lấy bàn tay của đối phương. Tay mặt của Hoàng Dung lẹ làng rút về, còn tay trái cũng dùng ngón phất vào huyệt "khuyết hồn" ở giữa cổ và vai. Lý Mạc Thu thấy đối phương dùng cả "Lạc anh chưởng" lẫn với "Lan hoa phất huyệt thủ" cùng một lúc, các chiêu thế không thể nào trông kịp và mạnh mẽ, lợi hại lạ thường, nét mặt nàng bỗng xám lại, lòng thầm nghĩ:

- Hôm nay mình mới thấy thần kỳ của Đào Hoa đảo, quả thật là không tầm thường. Dù cho tay mình không bị trúng độc, cũng không thể đối địch với bà ta nổi.

Lý Mạc Thu cố tìm cách thoát thân, để kịp thời lấy thuốc giải độc, nhưng Hoàng Dung vẫn tiến sát, không hở một thế nào. Vì còn lo sợ đối phương giở trò thuật gì ác độc khác, nên bà thầm nghĩ:

- Nếu mình không có hai quả bôm trong túi thì có lẽ đã phải bị hai mũi ngân châm lợi hại làm ngất xỉu rồi. Nhưng cũng nhờ hai mũi độc ấy mà mình làm cho hắn mắc mưu. Bây giờ phải áp đảo đừng để hắn rảnh tay giải độc.

Hoàng Dung thấy nét mặt đối phương đã tái mét, tay chân đánh đỡ mỗi lúc một yếu. Bà cho rằng tâm địa của Lý Mạc Thu quá hiểm độc, dù có chết đi nữa cũng phải, nên bà ta ra tay không chút nới tình.

Lý Mạc Thu bị kim độc, cảm thấy hai tay tê liệt rồi dần dần nhức buốt cả cánh tay, bây giờ đôi cánh tay cứng đờ, không thể cử động được nữa, nàng vội kêu lên:

- Hãy khoan?

Kêu chưa dứt lời, nàng đã nhảy tránh qua một bên, luôn miệng nói:

- Quách phu nhân, xưa nay tôi đã từng giết người không nháy mắt, nên tôi đã từng ngang dọc trên thiên hạ cho đến ngày nay. Nhưng hôm nay đấu trí, đấu sức tôi đều thua bà, nếu giờ đây tôi

có chết cũng cam chịu mà chỉ xin Quách phu nhân một việc này, có được không?

Hoàng Dung hỏi:

- Việc gì vậy?

Đôi mắt của Hoàng Dung vẫn nhìn chầm chầm vào đối phương, phòng sợ nàng giả kế đánh bất thần. Đôi tay của Lý Mạc Thu đã cứng đờ, không thể thò tay vào túi lấy thuốc được nên tỏ lời cầu khẩn:

- Xưa nay tôi hằng nghịch với sư muội, nhưng đứa con của nó quá xinh đẹp đáng thương, xin Quách phu nhân nhủ lòng từ bi săn sóc cho đứa bé vô tội ấy, đừng có làm hại nó tội nghiệp!

Hoàng Dung nghe qua những lời thành khẩn ấy trong lòng cảm xúc vô cùng: - Ma đầu này tính ác như núi, nhưng lúc gần chết lại có lòng thương người cũng lạ.

Nghĩ như thế, Hoàng Dung nói thử:

- Cha mẹ đứa bé này không phải hạng tầm thường, nếu để nó phải chịu cực nhọc mà nuôi kẻ thù sao?

Lý Mạc Thu quá đau lòng, cầu khẩn:

- Xin bà nhủ lòng thương, chứ đứa bé ấy chưa biết gì tội lỗi!

Hoàng Dung muốn thử ý đối phương nữa, liền bước tới gần, đưa ngón tay phất huyệt trước rồi thò tay vào túi áo Lý Mạc Thu lấy ra một bình thuốc liền hỏi:

- Cái nầy có phải là thuốc giải độc ngân châm của đạo cô không?

Lý Mạc Thu vội đáp:

- Đúng rồi!

Hoàng Dung nói:

- Trong một ngày tôi không thể giết hai mạng người được. Nếu đạo cô muốn tôi cứu thì để tôi giết đứa bé. Bằng ngược lại đạo cô chịu chết thì tôi sẽ không giết nó.

Lý Mạc Thu chưa bao giờ bị tình cảm bối rối như thế này. Nhưng lúc này nàng không thể nào nói được tiếng giết đứa trẻ nên suy nghĩ:

- Nếu mình chết thì cũng được nhưng đứa bé này sợ không được bà ta thương mến. Bằng mình không chịu chết thì nó bị giết! Không được! Nó phải sống! Nó đáng thương lắm.

Chỉ thấy Hoàng Dung cầm bình thuốc lắc qua lắc lại, như chờ Lý Mạc Thu trả lời. Lý Mạc Thu cắn răng nói:

- Để tôi... tôi!...

Hắn suy nghĩ lâu như vậy cũng thấy rõ lòng thương của hắn đối với Tường nhi quá nặng rồi. Bây giờ hắn đành chịu chết, đã chứng tỏ lòng thiện cảm, thật đáng cho mình tha mạng. Dù cho hắn có nợ máu đầy mình thì ngày sau ắt có người tìm hắn mà thanh toán, ta không cần giết hắn làm

chi.

Nghĩ xong Hoàng Dung cười nói:

- Xin cảm ơn Lý đạo cô đã hết lòng chăm lo cho Tường Nhi của tôi.

Lý Mạc Thu ngạc nhiên hỏi:

- Bà nói cái gì vậy?

Hoàng Dung thuật lại:

- Đứa bé gái này họ Quách tên Tường là con gái của tôi và Quách Tỉnh, vừa sinh ra không bao lâu thì lọt vào tay Long cô nương. Không hiểu thế nào Lý đạo cô có sự hiểu lầm này! Như vậy nhờ đạo cô dưỡng nuôi nhiều ngày, tôi xin đội ơn khôn cùng.

Nói xong, bà nép mình thi lễ, rồi đưa cho Lý Mạc Thu một viên thuốc giải độc, và hỏi:

- Một viên đủ giải độc cho đạo cô chưa?

Lý Mạc Thu bần thần nói:

- Tôi trúng độc nhiều, phải cần đến ba viên.

Hoàng Dung bèn trao thêm cho Lý Mạc Thu hai viên nữa, nhưng lòng thầm nghĩ:

- Thuốc còn trong bình này mình cất để phòng mai sau cần đến, không nên trả cho hắn.

Hoàng Dung định ý xong nói:

- Chừng ba tiếng đồng hồ nữa, các huyệt đạo của Lý đạo cô sẽ tự mở, không có gì đáng lo.

Hoàng Dung liền trở bước đi vào rừng, nghĩ thầm:

- Mình đi lâu thế nầy, không biết Phù nhi đã đi chưa? Nếu nó còn ở đó đợi mình thì chị em nó gặp nhau vui biết mấy!

Bà bước qua vòng rào dây gai, định bế Quách Tường. Nhưng vừa thoáng qua, toàn thân bà như rơi vào bể tuyết. Vì thấy vòng rào không có chút dời đổi, mà bóng Quách Tường đã mất! Ngực bà hồi hộp, đôi mắt hoa lên. Thật một người túc kế đa mưu như Hoàng Dung, lúc này cũng phải bối rối chịu trận. Một hồi lâu bà mới định thần được, cố suy nghĩ:

- Mình cùng Lý Mạc Thu ra ngoài kia giao đấu cũng chưa bao lâu, Tường nhi bị ai ẵm mất, chắc đi cũng chưa bao xa.

Hoàng Dung vội leo lên một ngọn cây cao nhất, đảo mắt nhìn tứ phía. Địa thế chung quanh thành Tương Dương thật bằng phẳng, có thể nhìn xa hơn mười trượng nhưng không có một sự gì khả nghi cả. Lúc này đại binh Mông Cổ triệt thoái, mà trên đường không một bóng người qua lại nếu có gì di động, dù cách xa cũng trông thấy.

Hoàng Dung nghĩ lại:

- Chắc người này chưa có thể đi xa được, mình phải tìm ở gần đây.

Bà liền rảo bước đi xung quanh rào nhưng không tìm được một dấu di động, biết không thể có một thú dữ nào vào bắt Quách Tường được. Lòng trầm tĩnh suy nghĩ:

- Rào dây gai này mình dùng phép "Cửu cung bát quái" trên đời này ngoài đệ tử của Đào Hoa đảo, thì không ai hiểu được. Dù cho hùng tài trí như Kim Luân Pháp Vương cũng không vào được. Nhưng đệ tử Đào Hoa đảo đâu còn ai? Hay cha mình đã tới đây? Không thể có được? à! phải rồi, mấy tháng trước đây mình đánh với Kim Luân Pháp Vương. Lúc nguy cấp mình đã dùng mô thạch bố trận để chống lại. Khi Dương Qua tới cứu, mình đã kể sơ lược của trận pháp cho hắn nghe. Nhưng nó là một người thông minh tuyệt đỉnh, nên có thể am hiểu môn này được.

Khi nghĩ đến Dương Qua bà quyết đoán:

- Phù nhi chặt mất một cánh tay của nó, là lúc này đã kết thành một mối thâm thù với nó. Như thế này Tường nhi lọt về tay hắn, thì tánh mạng của con mình thật là đau khổ.

Bà nghĩ đến đứa con gái mới ra đời chưa được mấy ngày mà vận mệnh đã trớ trêu như thế bất giác rơi lệ. Nhưng Hoàng Dung đã trải qua nhiều cuộc biến cố, tài trí tuyệt luân, đâu có phải hạng gái bi quan tầm thường nên chỉ trầm ngâm một hồi liền lau khô nước mắt để truy tầm lối đi của Dương Qua. Nhưng tìm mãi không hề thấy một dấu chân nào của người vào ẵm Quách Tường, Hoàng Dung lấy làm lạ:

- Dù khinh công của nó có luyện đến mức tuyệt đỉnh thì trên mặt đất xốp này cũng có một vài dấu chân lờ mờ chứ. Không lẽ nó lại bay trên không mà xuống?

Hoàng Dung ước đoán như vậy quả nhiên không sai. Quách Tường thật đã bị Dương Qua ẵm mất, mà lối đi vào rào gai cũng là từ trên gai bay xuống.

Chương 70 - Còn Một Tay Trái Đại Chiến Quần Hùng

Đêm vừa rồi Dương Qua ở ngoài cửa sổ thấy Hoàng Dung điểm huyệt Quách Tỉnh, giải thoát cho Quách Phù tẩu thoát. Dương Qua lần bước trở ra ngoài thành, lần theo hai mẹ con Hoàng Dung. Vì lúc này Hoàng Dung đang tiến bước cho con gái về Đào Hoa Đảo nên lòng quá bùi ngùi, không lưu ý tới sau lưng họ có người theo dõi. Đến lúc Hoàng Dung giao đấu với Lý Mạc Thu ở trong rừng thì Dương Qua tới núp ở một bên xem tường tận. Đợi đến lúc hai người đi cách xa chỗ Quách Tường nằm, Dương Qua đã có một kế. Chỉ thấy chàng tung mình lên ngọn cây, tết ba sợi mây dài, buộc một đầu trên cây, đầu kia thòng xuống chỗ bé Quách Tường. Vì Dương Qua sợ hai người giao đấu không bao lâu trở vào thì bại lộ là khó lòng cho việc mạo hiểm.

Trong chốc lát Dương Qua đã thòng mình xuống đất. Đôi chân chàng kẹp lấy mình của Quách Tường, tay trái dùng sức kéo một cái, thân hình vút lên cành cây. Dương Qua nhìn ra mé rừng thấy Hoàng Dung và Lý Mạc Thu đang đòn qua ngón lại rất kịch liệt, lòng thầm mừng:

- Họ còn bận đánh nhau như thế là mình đủ thời gian bồng đứa bé này đi xa rồi. Rồi đây họ sẽ trở lại mà tìm kiếm đứa bé mới hồi hộp cho.

Dương Qua nghĩ xong, liền mở sợi dây cuộn tròn ném vào một bụi rậm, rồi từ trên cành cây tung mình nhảy ra rừng, xuống đất chạy như gió hút, tiến về phía thị trấn. Bây giờ khinh công của Dương Qua trên đời khó có ai bì kịp. Chỉ trong nháy mắt chàng đã thấy Quách Phù đứng bên đường tay dắt con tiểu hồng mã đang ngơ ngác nhìn quanh như trông ngóng chờ một việc gì. Dương Qua tung mình một cái từ ngoài xa hơn hai trượng, nhảy vọt lên lưng con tiểu hồng mã. Quách Phù giật mình nhìn lại thấy người đoạt ngựa lại là Dương Qua, bất giác kêu lên:

- Trời ơi!

Nhưng chỉ thấy Dương Qua cười nhạt, nàng kinh hãi vội đưa tay rút phăng thanh kiếm trên lưng ra. Thanh tử vi kiếm bị Quách Tỉnh giữ lại nên thanh kiếm trên tay nàng chỉ là loại kiếm thường. Bây giờ Dương Qua muốn trả thù Quách Phù dễ như trở bàn tay. Nhưng thấy mặt nàng không còn một chút máu, chàng chỉ "hừ" một tiếng rồi phất chiếc tay áo bên mặt ra, quấn vào thanh kiếm Quách Phù, tay trái ra cương ngựa. Tiểu hồng mã cất vó dấn thân vào gió bụi. Quách Phù ngã quỵ xuống, hồn vía bay mất hết. Một hồi lâu tỉnh lại nàng thấy thanh kiếm cong như một chiếc vòng sắt lóng lánh. Lối đánh này của Dương Qua chỉ có ý thị oai cho Quách Phù thấy tuy tay mặt chàng đã mất nhưng một tay áo không cũng đủ làm cho nàng thảm bại rồi.

Dương Qua bồng Quách Tường cho ngựa lướt gió băng đường về hướng Bắc. Con tiểu hồng mã này chạy một ngày hơn một ngàn dặm nên chỉ trong khoảnh khắc đã đưa chàng qua khỏi thành Tương Dương do đó Hoàng Dung có leo lên cây cao nhìn cũng không tài nào còn thấy được nữa. Lúc này lòng Dương Qua như nổi cơn sóng gió, vì đã bao nhiêu lần toan chặt tay Quách Phù để báo thù nhưng lâm vào thực tế như chạy lùi về phía sau, chàng cúi đầu nhìn con bé trong lòng, thấy nó đang ngon giấc chàng thầm nghĩ:

- Mình không trao trả đứa bé đáng thương này cho nhà họ Quách, cũng như mình trả mối thù mất một cánh tay rồi! Gia đình họ còn phải đau khổ chán chường gấp bội phần mình nữa.

Dương Qua học văn luyện võ đều thông minh hơn người nhưng tâm trí thường chế ngự không nổi tánh quá khích, nên ý nghĩ luôn luôn thay đổi. Khi nãy chàng căm thù vợ chồng Quách Tỉnh đã định giết đến mấy lần. Nhưng lúc chàng tới trả thù thì thấy họ lâm nguy, lại xả thân để cứu. Đến lúc nàng Quách Phù đã ra tay làm cho chàng tàn tật như vậy chàng quyết tới trả thù nhưng thấy nàng quá sợ sệt chàng liền đổi ý không nỡ giết. Chưa được nửa ngày trời Dương Qua đã cách xa Tương Dương hơn trăm dặm. Chợt thấy một thôn trang, chàng dừng lại, vào làng xin ít sữa bò cho đứa bé bú. Bây giờ chàng có con ngựa hay liền quyết định trở về Cổ Mộ tìm Tiểu Long Nữ. Con tiểu hồng mã cất vó lướt đi như tên, chưa đầy hai ngày đã đưa Dương Qua tới chân núi Chung Nam. Lòng chàng hồi tưởng việc xưa, nghe cảm khoái vô cùng liền giục lên núi, tới trước Cổ Mộ. Bia đá vẫn đứng sừng sững, không khác gì năm xưa, nhưng cửa Cổ Mộ thì đóng lại vì lý Lý Mạc Thu tới tấn công. Bây giờ nếu muốn vào trong, chỉ còn cách chui qua Thủy Khê, xuống cùng dưới đất, theo đường bí mật vào. Nhưng nội công của Dương Qua đã tinh vi vượt qua cảnh này đâu có khó mấy, chỉ có Quách Tường yếu sức quá khi chui vào các khe nước, chắc không toàn mạng.

Dương Qua đứng trước Cổ Mộ lòng đinh ninh Tiểu Long Nữ ở trong mộ. Chàng không dần dà gì nữa, đưa tay vào túi lấy sữa bò cho đứa bé uống, rồi đặt bé Quách Tường nằm yên trong sơn động bên Cổ Mộ. Đoạn chàng cắt một mớ gai rào ngoài cửa động thật cẩn thận, rồi nhỏ nhẹ nói:

- Em bé nằm yên đây, để anh đi vào tìm cô Tiểu Long Nữ, có gặp hay không anh cũng trở ra bồng em theo.

Công việc lo lắng, chàng vòng qua Cổ Mộ đi ra phía sau, chỉ đi được mười mấy bước, một cơn gió thoảng qua, từ xa vọng lại những tiếng rang rảng của binh khí chạm nhau. Dương Qua nhìn về hướng ấy, thì chính là cửa động Trùng dương Cung. Chàng đứng chăm chú nhìn, bỗng nghe "vù vù" một tiếng, thấy chiếc ngân luân bay bổng lên không, biết rõ là binh khí của Kim Luân Pháp Vương. Gợi tánh tò mò Dương Qua liền giở khinh công hướng theo tiếng vo vo chạy tới. Trong nháy mắt chàng đã đến trước Ngọc Hư động ở sau Trùng dương Cung. Cũng đúng lúc Dương Qua chạy gần tới trận chiến, thì cơ thể của Tiểu Long Nữ đang bị hại "Bách xuyên hội hải" phái Toàn Chân và đòn đánh dồn của bọn Kim Luân Pháp Vương. Trước một thân hình liễu yếu như Tiểu Long Nữ, mà phải chiến đấu hơn ba trận ác liệt liên tiếp, với hàng trăm đạo sĩ của năm sáu cao thủ. Rồi đến bây giờ chín tay cao thủ, của hai phái võ lừng danh hợp lại đánh hai đòn ác độc vào nàng thì còn gì tính mạng! Nếu Dương Qua tới sớm một tý là có thể cứu được cái nguy này. Nhưng thiên di bất trắc, thế sự éo le, nên mọi việc đâu có thể được như ý muốn của con người? Mọi sự bi quan, ly tán, họa phước, vinh nhục ở dời, cũng chỉ vì một tý sai lạc, chậm trễ gây nên.

Tiểu long Nữ nghe đến chuyện Quách Phù chặt tay chàng, cơn ghen tức thù hận nổi lên làm nàng nghẹn thở, quên mất nàng đang bị trọng thương, mạng sống trong hấp hối. Máu nóng đang sôi lên, Dương Qua nói:

Cô! sau khi tôi mất một cánh tay chắc cô phải thương yêu tôi hơn xưa vì cánh tay này mà cô hết nghi ngờ tôi yêu Quách Phù chứ?

Tất cả tình thương yêu trìu mến đều bộc lộ ra trong đôi mắt ngấn lệ của Tiểu Long Nữ. Với nụ cười bẽn lẽn không trả lời nàng đã chứng tỏ lòng cầu mong trước khi nàng nhắm mắt được thấy Dương Qua một lần cuối. Bây giờ đã toại nguyện nên nàng không mong muốn gì hơn nữa. Lúc này chỉ thấy bốn mắt hai người nhìn nhau, đôi tim hoà nhịp. Tuy cường địch đang chực chờ xung quanh nhưng Dương Qua và Tiểu Long Nữ đều không hề lưu ý tới.

Toàn Chân ngũ tử thấy Dương Qua bỗng nhiên xuất hiện biết việc này thêm phần nan giải. Khưu Xứ Cơ quá gai mắt liền lớn tiếng:

- Trùng Dương cung là nơi tĩnh tu của chúng tôi, hôm nay các vị tới đây nhiễu loạn để làm gì?

Vương Xứ Nhất cũng quá giận dữ liền nói tiếp:

- Long cô nương! Cổ mộ phái cùng Toàn Chân giáo có xích mích nhau thì đôi bên tự giải quyết được rồi sao cô lại rủ bao nhiêu người Hồ cùng lũ tà ma ngoại đạo tới đây giết hại bao nhiêu đồ đệ của chúng tôi?

Tiểu Long Nữ lúc này đâu màng nghe những lời quở trách nhưng dù có nghe nàng cũng không còn sức để đôi co với họ nữa.

Bọn đệ tử Toàn Chân thấy Tiểu Long Nữ cố ý hạ sát Doãn Chí Bình nên xem nàng như thù địch nhưng lúc hỗn loạn này ai đâu có biết được sự thực mỉa mai cay đắng giữa nàng và Doãn Chí Bình.

Dương Qua vẫn điềm nhiên nhỏ nhẹ hỏi nàng:

- Cô! mình trở về Cổ mộ nhé! Mặc cho họ muốn nói gì kệ họ.

Tiểu long Nữ khe khẽ hỏi:

- Cánh tay anh còn đau không?

Dương Qua mỉm cười nói:

- Đã lành hẳn rồi!

Tiểu Long Nữ lại hỏi:

- Chất độc tình hoa trên mình anh còn tái phát nữa không?

Dương Qua hơi lo sợ đáp:

- Thỉnh thoảng cũng tái phát vài lần nhưng không đau đớn mấy.

Triệu Chí Kính lúc bị Tiểu Long Nữ đâm trọng thương mãi núp phía sau động nhưng chưa dám ló mặt ra. Vì tiếp đó hắn thấy năm vị đạo trưởng Toàn Chân đã khai quan nên thầm lo:

- Nếu mình ra mặt các vị đạo trưởng xét hỏi thì chức trưởng giáo sẽ mất mà thân còn phải chịu nghiêm hình. Nhưng thế cuộc đã đến nước này mình không thể để yên được chỉ còn cách gây thêm xáo trộn thị phi để năm vị đạo trưởng khó phân phải trái thì mình có dịp thủ thắng. Nếu có thể mình mượn tay bọn Kim Luân Pháp Vương trừ luôn Toàn Chân ngũ tử cũng được. Chỉ cực nhọc một lần mà mình sung sướng suốt đời. Hay hơn nữa thằng Dương Qua bây giờ chỉ còn

một cánh tay, mà nó còn lo cho Tiểu long Nữ, thế này lúc khốn đốn lắm là mình gặp dịp may rồi.

Triệu Chí Kính thầm tính xong, vội bước tới mặt Dương Qua lớn tiếng:

- Tên phản nghịch Dương Qua! Hai vị tổ sư đang hỏi mi, sao không quỳ xuống tạ lỗi, mà còn ngạo mạn như vậy?

Dương Qua nhìn lại, ánh mắt của hắn chứa đầy vẻ căm giận, lòng thầm nghĩ:

- Lũ đạo sĩ bây đã đánh cô ta trọng thương, hôm nay tạm gác lại, có dịp khác sẽ tính sau.

Chàng không thèm trả lời, chỉ đỡ Tiểu long Nữ đứng dậy, cất bước đi. Triệu Chí Kính nhìn Trịnh Quan, hô lớn:

- áp vô! Đừng để nó thoát!

Triệu Chí Kính và Trịnh Quan cùng nhau tung kiếm ra một lượt đâm thẳng vào vai mặt Dương Qua. Triệu Chí Kính là một cao thủ có hạng trong hàng đệ tử đời thứ ba của Toàn Chân giáo. Thân thể hắn tuy bị ba nhát kiếm của Tiểu long Nữ đâm nhưng thương thế không đau mấy. Lúc này Triệu Chí Kính thấy Dương Qua không thể đánh đòn trả được, hắn có ý hạ thủ Dương Qua trong tức khắc, nên đánh đòn ác độc vô cùng. Đòn này chính là kiếm pháp của Vương trùng Dương, người đã được tôn là võ công đệ nhất trong thiên hạ khi xưa truyền lại. Khưu xứ Cơ tuy giận Dương Qua về tánh kiêu căng, nhưng nhớ lại năm xưa Quách Tỉnh đã có lời ký thác. Hơn nữa Dương Khang là đệ tử của lão, nên vội quát lớn:

- Triệu Chí Kính, hãy nới tay!

Xa xa có tiếng Mã quang Tổ quát lên:

- Ê! Triệu Chí Kính không hổ ngươi sao? Mi lại đâm cánh tay cụt của người ta?

Vì Mã Quang Tổ đã quen với Dương Qua và Tiểu long Nữ, nên lúc thấy hai người đang lâm nguy mà bọn đồ đệ Toàn Chân muốn ám hại nên gã muốn ra tay cứu, mà khốn nỗi chưa tới kịp.

Bỗng thấy một luồng xám tro thoáng qua, toàn thân mập phệ của Trịnh Quan bay bổng, miệng rú lên một tiếng như heo bị thọc huyết. Nghe ầm một tiếng hắn rớt thẳng xuống trên đầu Ni ma Tinh. Ni ma Tinh không để ý, nên gặp phải thân hình mập phệ ấy giáng xuống làm hỏng cây gậy thay chân nên lăn nhào xuống đất. Vai lão vừa chạm xuống đất, lập tức xoay mình lại, đưa gậy đập vào lưng Trịnh Quan. Trịnh Quan bị tiếp mấy đòn ngất xỉu luôn. Còn Dương Qua chỉ dùng một chân mặt đạp lên thanh kiếm của Triệu Chí Kính, mà Triệu Chí Kính dùng hết sức lực nép thanh kiếm lại nhưng vẫn không chút nhúc nhích được. Biến cố này xảy ra trong chớp nhoáng. Hạng võ công tầm thường không thể biết Dương Qua dùng cách nào đỡ đòn lợi hại của bọn Chí Kính quá dễ dàng như vậy. Chỉ có Kim Luân Pháp Vương, Tiêu Tương Tử, Doãn Khắc Tây và Toàn Chân ngũ tử mới thấy được.

Lúc đôi kiếm bọn Chí Kính đâm tới tay áo bên mặt Dương Qua thoáng phất lên một luồng sức mạnh tống ra, cái thân nặng hơn hai trăm cân của Trịnh Quan bị vứt bổng lên còn Triệu chí Kính thấy thế quá nguy, liền xử thế "Thiên cân truỵ" nên liểng xiểng. Cũng vì thế trường kiếm của hắn bị hạ xuống. Dương qua liền đưa chân đạp mạnh trường kiếm ấy dưới đất.

Lúc Dương Qua luyện kiếm giữa thác lũ, sức nước mạnh như thế chưa đẩy chàng ngã thì đủ thấy rõ công lực của đôi chân chàng vững đến mức nào rồi. Bây giờ một chân đạp lên thanh kiếm, thì Triệu Chí Kính dẫu vận hết sức cũng không thể nào kéo nổi!

Dương Qua lạnh lùng nói:

- Triệu đạo trưởng! Ngày xưa lúc gặp Quách đại hiệp ông đã bảo tôi không phải là học trò của ông, sao hôm nay lại nhắc việc ấy nữa? Thôi tôi nể vì ngày xưa đã gọi mấy tiếng sư phụ, nên tha cho ông đi đó!

Chàng vừa nói xong bàn chân không chút cử động nhưng nội công đã thu lại không đè mạnh thanh kiếm nữa. Triệu chí Kính cảm thấy thanh kiếm nhẹ đi vội giật mạnh một cái. Nghe "bịch", một tiếng, cán kiếm thôi mạnh vào ngực Triệu Chí Kính. Hắn ngã ngửa xuống đất, lồng ngực đau nhói lên, hộc ra mấy bụm máu tươi rồi ngất xỉu. Thương tích này do Triệu Chí Kính quá tức giận mà gây nên. Vương Xứ Nhất, Lưu Xứ Huyền đều tuốt kiếm ra khỏi vỏ, tả hữu tấn công Dương Qua. Bỗng nhiên có một bóng người phía Tây xông vào. Chỉ nghe keng một tiếng, hai thanh kiếm tung lên không. Người xông vào thình lình chính là Ni ma Tinh đã bị Trịnh Quan đụng té nhào lúc nãy, nên lão giận đánh Trịnh Quan ngất xỉu mà chưa hả dạ. Bây giờ lão tìm ra căn nguyên tại Dương Qua gây nên, liền chống gậy nhảy tới. Lão đánh thẳng thiết xà trượng xuống đầu Dương Qua. Dương Qua phất mạnh tay áo lên, luồng sức mạnh làm thiết xà trượng Ni Ma Tinh tung ngược lại, đụng vào hai thanh kiếm của Vương Xứ Nhất và Lưu Xứ Huyền bay phắt ra. Bây giờ toàn thân Tiểu Long Nữ liểng xiểng dựa vào mình Dương Qua vì nàng bị vết thương công phạt, sức lực yếu hẳn.

Dương Qua thấy võ công Ni ma Tinh hơn hẳn bọn Triệu Chí Kính nên không dám dùng cánh tay áo chống cự với thiết trượng của lão. Dương Qua thu tay áo về, quấn vào bụng của Tiểu Long Nữ, để nàng dựa vào hông. Chàng vội rút phăng thanh "huyền thiết trọng kiếm" đeo bên hông trái, thuận tay vung ra. Nghe phập một tiếng, bàn tay của Ni Ma Tinh bị tét ra, liền thấy một bóng đen bay vút lên không. Lúc cấp bách, Dương Qua vội dùng thử trọng kiếm Độc cô Cầu bại. Chàng không ngờ một tay, dùng trọng kiếm lại có một sức mạnh đánh bay được thiết trượng nặng hơn bốn mươi cân của đối phương, bay cao hơn ba mươi trượng, nên chàng vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Ni ma Tinh tê liệt nửa thân người, cánh tay mặt bị chấn động đến mết cả cảm giác. Nhưng cơn giận lão như lửa đốt, lão gầm lên một tiếng, tay trái tung cây gậy sắt cao hơn một trượng, giáng xuống đầu Dương Qua. Dương Qua đưa kiếm lên đỡ, thầm nghĩ:

- Cường lực trên kiếm mình đã thử rồi, vậy lần nầy thử nhu lực xem.

Định ý xong, chàng thúc nhẹ trọng kiếm tới, tức thì gậy sắt dính chặt vào mũi trọng kiếm. Bấy giờ Dương Qua chỉ vận nội lực tung ra, Ni ma Tinh ắt phải ném xa hơn mười trượng, và nếu lọt qua vách núi, lão chắc nát thịt tan xương. Lúc nầy Dương Qua thấy Tiểu Long Nữ bị trọng thương như vậy, lòng chứa đầy oán hận, thấy mọi người trước mắt đều là kẻ thù cả, nên ra tay không chút dung tình. Dương Qua khinh công hạ thủ, nhưng thoáng thấy thân hình Ni ma tinh dính bổng theo gậy sắt, mà không có đôi chân, bất giác nhớ đến cánh tay cụt của chàng, lòng cảm xúc thương người đồng cảnh ngộ, tự nhiên tay không bỗng giật mạnh xuống đất. Cây gậy sắt bị gằn mạnh cắm thẳng xuống đất, kéo Ni ma Tinh xuống, bụi bay tung lên. Ni ma Tinh nắm chặt gậy sắt, toan dùng sức nhổ lên, nhưng tay mặt không còn cử động được, cơn đau nhức nhối khắp mình. Dương Qua nói:

- Hôm nay tôi tha mạng cho ông, thì ông còn mặt mũi nào ở lại dất Trung Nguyên này nữa?

Mặt Ni ma Tinh xám ngắt như đám tro tàn, miệng không nói được lời. Tiêu tương Tử, Doãn khắc Tây thấy việc bất ngờ như vậy, đều thấy rõ công lực của Dương Qua đã tiến quá nhiều. Nhưng họ còn cho Dương Qua dù sức lực mạnh cũng chỉ còn một tay, mà thắng được Ni ma Tinh đã cụt mất hai chân thì cũng chưa có gì kinh sợ. Doãn Khắc Tây bước tới, đưa tay nhổ gậy sắt cho Ni ma Tinh. Ni ma Tinh được dịp vội chộp lấy gậy chống đi nhưng nữa thân mình bị tê liệt, vừa nhảy đi một bước lại ngã quy xuống. Tiêu tương Tử là người có tánh ganh tị chỉ cầu cho kẻ khác bị rủi ro, bất kể bạn hay thù, nên hắn thấy Ni ma Tinh bị thất bại, đã thầm nghĩ:

- Võ công của thằng già Thiên Trúc vốn tương đương với mình, xưa nay không phục ai, bây giờ lão ta phải tiêu đời rồi. Bây giờ trước mặt các cao thủ, mình thắng được Dương Qua trước, thật một cơ hội lập danh oai.

Nghĩ như thế, Tiêu Tương Tử nhảy tới trước mặt Dương Qua, quát lớn:

- Tiểu tử Dương Qua, mi đã bao lần phá hoại đại sự của Vương gia. Hãy mau theo ta để nạp mình!

Dương Qua thầm lo:

- Cô ta bị trọng thương, cần phải chữa trị sớm nhưng khổ nỗi trước mặt cường địch quá nhiều, nếu ta không đánh lui họ hết thì làm sao có thể cứu chữa được? Sợ còn phải thiệt mạng nữa.

Chàng khẽ hỏi Tiểu Long Nữ:

- Cô! cô thấy đau lắm không?

Tiểu Long Nữ cảm động đáp:

- Hơi đau thôi! Không hề gì, anh đừng ngại.

Dương Qua quắc mắt nhìn Tiêu Tương Tử, nói:

- Xin người ra tay trước!

Tiêu Tương Tử ngạo nghễ cười nói:

- Mi chỉ còn một tay, nếu ta dùng hai tay đánh hạ mi, thì thật bất công quá.

Tương Tử đút tay trái vào dây lưng, tay phải múa côn "khốc tăng" nói:

- Ta chỉ cần một tay đánh mi có chết cũng không oán hờn gì nữa nhé!

Lúc này Dương Qua chỉ cần đánh gấp để chấm dứt chiến trận, nên không muốn nói dài dòng nữa. Dương Qua thấy Tiêu tương Tử khinh thường, liền đâm thẳng Huyền thiết kiếm vào bụng Tiêu Tương Tử. Mũi kiếm còn cách xa lão chừng hai thước. Tiêu tương Tử thấy thanh kiếm kịch cỡm, đen thui, như một thanh gỗ mun, nên khinh khỉnh nói:

- Thanh gỗ cháy này mi nhặt ở đâu vậy?

Chương 71 - Thừa kế Huyết Bảo Kiếm

Vừa dứt lời Tiêu Tương Tử đập mạnh côn khốc táng xuống trọng kiếm. Dương Qua vận nội lực vào kiếm. Nghe "phập" một tiếng khô khan, chỉ thấy côn khốc táng gãy thành bảy, tám khúc bay tung toé ra.

Tiêu Tương Tử kêu lên một tiếng:

- Thôi! Nguy rồi!

Lão lẹ làng tháo lui. Nhưng Huyết thiết kiếm của Dương Qua đã lướt như bay, chém bên hữu một cái, chặt bên tả một nhát. Hai cánh tay của Tiêu Tương Tử lìa ra khỏi thân mình tức khắc.

Doãn Khắc Tây liền tung "Kim long tiên bảo" ra trước mặt che chở cho Tiêu Tương Tử lui ra.

Dương Qua đánh thắng liên tiếp Trịnh Quan, Triệu Chí Kính, Ni ma Tinh làm mọi người đứng ngoài đều thất sắc. Lần này chàng đánh Tiêu Tương Tử bị thảm bại một cách đau đớn, ai nấy đều trố mắt nhìn, kinh hãi, thầm nghĩ:

- Võ công người nầy thật là kỳ dị quá!

Doãn Khắc Tây là một lái buôn miền Tây Vực, đôi mắt rất tinh đời, nên vừa thấy thanh trọng kiếm của Dương Qua đánh bật gậy sắt Ni Ma Tinh, lòng đã thầm đoán:

- Kiếm này có oai lực lạ thường, chắc có chất quý. Sao ánh thép trong màu đen có tỏa ra màu hồng, không lẽ dùng huyền thiết chế thành?

Huyền thiết là vật quí nhất trong thiên hạ, dù một lượng cũng khó kiếm. Hắn làm gì tìm được huyền thiết như vậy? Vả lại nếu kiếm này bằng Huyền thiết thì ít nhất cũng nặng đến sáu mươi cân, làm gì hắn sử dụng nổi?

Sự thật kiếm nầy nặng đến bẩy mươi bốn cân, nếu không nhờ sức nặng lạ đời như vậy, thì dù cho nội lực Dương Qua mạnh đến đâu, cũng không thể phát ra thần oai như thế. Doãn Khắc Tây tuy tinh đời, nhưng không thể đoán thấu triệt được. Đến lúc thấy côn "khốc táng" của Tiêu Tương Tử gãy thành bảy, tám khúc, Doãn Khắc Tây tin chắc kiếm đó là thần vật. Doãn Khắc Tây vốn không có tánh a dua mấy, nhưng lúc trước đã theo nghề buôn châu báu, thấy vật quí lạ, lòng cũng muốn toan tìm cách mua đổi, hoặc lừa gạt cướp giật mới thỏa lòng. Hắn liền tung mạnh roi "Kim long tiên" ra cuốn phất vào trọng kiếm của Dương Qua. ở Tuyệt Tình cốc, Dương Qua và Doãn Khắc Tây đã có giao tình thân mật vui vẻ nên Dương Qua chưa có lòng???? (*mất mấy dòng*)

Dương Qua thấy "Kim long tiên" của Doãn Khắc Tây quấn vào trọng kiếm, bình tĩnh hỏi:

- Doãn huynh, chúng mình chưa có gì xích mích nhau, xin huynh hãy rút roi về, để tránh điều không hay. Trên nhu tiên có nhiều vật quý, nếu làm hư hao thật đáng tiếc!

Doãn Khắc Tây cười nhạt, nói:

- Vậy à?

Gã liền chuyển sức giật mạnh một cái. Dương Qua chỉ đứng yên như pho tượng đá, không thể nào làm lay chuyển được thanh kiếm!

Bây giờ Doãn Khắc Tây đứng sát bên thanh trọng kiếm, thấy rõ ràng thanh kiếm của Dương Qua do Huyền thiết đúc thành. Lòng gã thầm so sánh:

- Hột xoàn, kim cương là vật cứng nhất trong đời, bất cứ mình cọ trên vật cứng nào, đều có thể làm trầy vật đó, mà bây giờ những hột xoàn nạm trên roi kim long, mình đã gạch mạnh một đường dài trên thanh kiếm, nhưng thanh kiếm này không có tý hề hấn gì.

Doãn Khắc Tây lòng nóng như lửa, nhưng thấy võ công đối phương quá lợi hại, mà chưa tìm được cách đoạt thanh bảo kiếm, cười mơn trớn nói: - Dương huynh võ công lúc này tiến bộ quá nhiều, thật đáng mừng! Tiểu đệ khâm phục vô cùng.

Nói chưa dứt lời khách sáo, nhưng tay nh phóng ra một con dao găm, đâm thẳng vào ngực Tiểu Long Nữ. Nhát dao này Doãn Khắc Tây vốn không phải có ý đả thương Tiểu Long Nữ. Nhưng gã dùng lối dương Đông kích Tây, để cho Dương Qua buông kiếm cứu mạng Tiểu Long Nữ, thì gã có dịp đoạt được kiếm báu. Dương Qua vội nhảy qua bên tả hai bước, cho Tiểu Long Nữ tránh khỏi nhát dao. Doãn Khắc Tây quát lớn:

- Hãy buông kiếm.

Dương Qua thấy đường dao quá lợi hại, sợ Tiểu Long Nữ bị thọ thương, nên vội nghe lời buông mạnh trọng kiếm vào mình đối phương, kịp thời đưa tay trái về đỡ Tiểu Long Nữ né ra sau lưng tránh khỏi đường dao nguy cấp.

Doãn Khắc Tây lòng mừng khấp khởi, vận hết sức kéo roi để đoạt kiếm. Nghe "ầm" một tiếng. Doãn Khắc Tây nhào ngửa xuống đất, cả roi lẫn huyền thiết kiếm đánh mạnh vào ngực. Gã nằm quằn quại. Những ngụm máu tươi tuôn trào ra cửa miệng!

Dương Qua tuy không có ý hại Doãn Khắc Tây nhưng vì muốn cứu mạng Tiểu long Nữ, chàng chuyển mình qua, nên tay trái trước khi buông kiếm bị một sức đẩy tới quá mạnh. Doãn Khắc Tây đã thừa biết "Huyền thiết kiếm" có một sức nặng lạ thường, nên phải dùng hết sức mạnh mới đoạt được bảo kiếm. Không ngờ sức đẩy kiếm của Dương Qua đã mạnh lại cộng thêm toàn lực Doãn Khắc Tây kéo đoạt thanh kiếm tạo thành cường lực như sông dời núi lở, đè vào ngực Doãn Khắc Tây. Dương Qua vội bước tới ba bước, đưa tay đón lấy trọng kiếm, trả nhẹ một cái, ai nấy đều chói mắt, vì các báu vật trên "Kim Long Tiên" lóng lánh rơi lã chã trên mặt đất. Té ra trong lúc hai người đang dùng nội lực chọi nhau thì sợi Kim Long Tiên, nạm đầy châu báu, bị chấn động đến rã ra từng mảnh một.

So với Ni ma Tinh và Tiêu Tương Tử, thì lương tâm của Doãn Khắc Tây lương thiện hơn nhiều, chỉ vì một phút tham lam, nên bị thọ thượng nặng hơn hai người trước. Dương Qua tuy không thù oán Khắc Tây nhưng thấy gã đã cố ý dùng dao ám hại Tiểu Long Nữ, nên mặc dù thấy gã bị trọng thương chàng không lưu ý tới. Dương Qua nhìn sang Kim Luân Pháp Vương nói:

- Ngài Pháp Vương! Món nợ của tôi thanh toán bây giờ, hay để ngày sau?

Kim Luân Pháp Vương xảo quyệt lạ thường, thấy Dương Qua đánh thắng liên tiếp ba cao thủ,

chỉ dùng có một thế quá đơn sơ mà võ học cao siêu đến mức khó lường dược, nếu lão có ra tay, tuy không bị như ba người vừa rồi, cũng khó mà thắng được. Lòng can đảm lão tự hỏi:

- Hôm nay anh hùng các nơi tựu đông thế này nếu mình sợ mà bỏ cuộc thì còn mặt mũi nào? Nhưng hắn lúc này chỉ còn một tay lợi hại thì bên tay cụt bị sơ hở, mình cứ tấn công bên đó, để kéo dài thời gian. Hắn phải bận tâm lo cho Tiểu Long Nữ, đến lúc tinh thần hắn bối rối, mình sẽ thừa cơ thủ thắng.

Hai tay cầm năm chiếc vòng kim khí lão chầm chậm bước tới, giữ vẻ mặt thản nhiên cười nói:

- Dương tráng sĩ! Chúc mừng tráng sĩ kỳ ngộ được thanh thần kiếm oai vũ tuyệt luân này!

Tiểu Long Nữ đang đứng dựa vào lòng Dương Qua, chợt thấy Kim Luân Pháp Vương tiến lên, sợ Dương Qua một mình không chống nổi địch thủ, liền nhỏ nhẹ nói:

- Anh Qua! Anh chọn cho em một thanh kiếm, mình dùng bài "Ngọc nữ tố tâm kiếm pháp" để trừ lão.

Dương Qua cảm động, khẽ nói:

- Cô! Cô cứ yên lòng, để một mình tôi đối phó cũng có thừa rồi.

Chàng quắc mắt nhìn Kim Luân Pháp Vương, lớn tiếng nói:

- Xin lão chớ điêu ngoa nói nhiều.

Dương Qua liền đâm thẳng Huyết thiết kiếm vào người Kim Luân Pháp Vương. Lão nhảy lùi lại vung tới một vòng Kim Ngân vang ra những tiếng "vu vu" nghe rợn người. Chiếc vòng xám ngắt bay vèo tới, Dương Qua đưa kiếm lên róc một nhát. Chiếc vòng ấy liền quay đổi hướng, bay vòng qua đầu chàng, trở về tay Pháp Vương nên nhát kiếm đánh lên không trúng được. Lúc này chỉ nghe những tiếng veo veo, vù vù, vo vo không ngớt vang dậy. Ai nấy đều lóa mắt trước các tia sáng đủ màu, lập lòe. Năm chiếc vòng kim khí bay vèo vèo thành nhiều đường, tấn công khắp mình Dương Qua và Tiểu Long Nữ như một cơn vũ bão. Lần này Dương Qua đứng yên cố thủ, vì thấy trước năm đường kim khí ác liệt, chàng tính không thể tung kiếm đỡ hết được, nên cứ để kiếm che thân cho Tiểu Long Nữ. Nhưng không ngờ, năm chiếc vòng của Kim Luân Pháp Vương tung ra để thử sự hư thật mà thôi, nên các ám khí chỉ bay một vòng qua mình hai người, rồi bay lùi trở lại đôi tay Pháp Vương. Kim Luân Pháp Vương thấy Dương Qua không dám đưa kiếm truy kích, nên thầm mừng:

- à! Mi không dám rời vị trí, sợ vết thương của Tiểu Long Nữ thêm phần trầm trọng, như vậy hai đứa bay đã nạp mạng cho ta rồi! Nếu cơ hội này ta không hại chúng bay thì sau này phải thêm một mối lo âu suốt đời.

Lão liền tung mình nhảy tới, chiếm phần ưu thế trong chiến trận. Dương Qua đã mất một cánh tay, mà còn bảo vệ một người bị thương. Theo lẽ người có thân phận như Pháp Vương, một kẻ có danh vọng, thì không bao giờ đánh với Dương Qua trong lúc này. Nhưng đối với Pháp Vương cho cảnh ngộ hôm nay là cơ hội quý báu vô cùng. Nếu không đánh hôm nay lão sợ mai sau Tiểu Long Nữ bình phục, hai người hợp sức thì không tài nào đấu nổi. Lão không cần nghĩ đến việc công bằng hay không. Sự kiện ấy, bao nhiêu người ngoài vòng chiến đấu thấy rõ. Dương Qua và Tiểu Long Nữ không thể nào toàn mạng được trước bàn tay ác độc của Kim Luân Pháp Vương.

Mã Quang Tổ hối hả chạy đến quát lớn:

- Đại hòa thượng! Lão có phải là anh hùng hảo hớn hay không?

Pháp Vương làm thinh như không nghe, cứ lo luân chuyển năm chiếc vòng bay vút tới đối phương theo nhiều đường khác biệt, vang ra những âm thanh trầm bổng, hòa thành một âm điệu lạ thường, làm cho người nghe dễ rối trí.

Bỗng nhiên nghe Mã Quang Tổ "chao ôi" một tiếng, thì ra chiếc vòng bên tay trái của Pháp Vương bay xẹt qua, cạo mất một lớp da đầu của hắn, máu chảy lai láng. Chiếc vòng vừa lớn vừa nặng! Kim Luân Pháp Vương đã khéo léo đuổi Mã Quang Tổ bằng cánh uy hiếp tinh thần, để khỏi can thiệp vào.

Dương Qua thấy Tiểu Long Nữ đang đuối sức nên cứ cố thủ để cho nàng hồi tỉnh mới dám ra tay ác chiến. Kim Luân Pháp Vương lớn tiếng:

- Hãy cẩn thận này!

Bất thần năm chiếc vòng nhập lại, tiến vụt tới bên mình Dương Qua và Tiểu Long Nữ. Đây là thế "Ngũ hổ xông trận". Dương Qua vận nội lực tung trọng kiếm, đánh phắt qua một cái, nghe "leng keng" vang lên ba tiếng, tức khắc ba chiếc vòng vàng, đồng, sắt bay sang một bên. Chàng thuận tay chém luôn một lúc các vòng kim khí đều rơi xuống đất. Mắt mọi người đều hoa lên, chỉ thấy đất bụi cuốn tròn, bao phủ những tia sáng loang loáng của kim khí. Pháp Vương hét lên những tiếng vang trời,

dậy đất, nhảy vút tới tung ra hai chiếc Kim Luân và Ngũ Luân. Lão nhặt tiếp vòng vàng, sắt, tung mạnh vào đầu Dương Qua. Dương Qua không đỡ nữa, chỉ nghiêng mình đâm thẳng huyền thiết kiếm vào ngực Pháp Vương. Lão vội tháo lui cách xa mũi kiếm hơn ba thước. Mũi kiếm tung thủ lanh như chớp nhưng không thể nào đánh trúng lão được. Thế mà năm chiếc vòng không ngớt tấn công.

Trận chiến lúc này đôi bên đều vận công mãnh liệt, không có một chút sơ hở. Cứ mỗi nhát kiếm có thể hạ địch trong nháy mắt, và một đường ám khí bay vút tới trong tức khắc làm thiệt mạng người như không. Mọi người say sưa theo dõi trận đấu, bất giác buột miệng khen ầm lên:

- Hay quá! Chưa từng thấy bao giờ!

Huyền thiết kiếm vừa đâm vút tới, liền thu lại đã thấy Dương Qua tung kiếm lên nghe "keng" một tiếng, chiếc vòng đồng đã đứt ra thành hai mảnh. Chàng không để cho hai mảnh vòng rơi xuống đất, liền quét lưỡi kiếm qua, hai mảnh vòng biến thành bốn.

Huyền thiết kiếm tuy không bén, nhưng Dương Qua đã dùng nội lực theo lối "vô kiếm bất thôi" nên không có một vật cứng nào có thể chịu nổi. Mọi người từ trước đến nay đã kinh hãi sức lợi hại, cứng rắn năm vòng tròn của Pháp Vương, đến bây giờ lại thấy oai lực lạ thường trên thần kiếm của Dương Qua, nên đều kinh sợ tưởng như trên lưỡi kiếm có một thần phép nào vậy.

Trong khoảnh khắc, năm chiêc vòng của Pháp Vương đã bị tiêu huyết hết ba. Nhưng lão vẫn còn khỏe sức như thường, múa động vòng vàng và sắt, chia ra tấn công Dương Qua và Tiểu Long Nữ. Tuy Pháp vương chỉ còn hai chiếc ám khí, nhưng Dương Qua chém những nhát kiếm ác liệt mà vẫn không thể hạ được đối thủ vì thân pháp lão quá nhanh, còn Dương Qua không

dám truy thủ mãnh liệt, sợ cử động quá mạnh làm tổn thương đến Tiểu Long Nữ.

Kim Luân Pháp vương thấy địch thủ không thể tấn công ác liệt nên lão dùng đôi vòng đánh tả công hữu kích, thật thần dũng tuyệt luân. Còn huyền thiết kiếm của Dương Qua chỉ dùng những đường chậm chạp, cứ bình tĩnh để cho Pháp Vương biến thủ đủ cách. Cứ như thế đấu đến năm mươi hiệp, đôi vòng của Pháp Vương dập tréo lại, bay vút vào ngực Tiểu Long Nữ, Huyền thiết kiếm của Dương Qua liền đâm thẳng ra, nghe "phập" một tiếng, mũi thiết kiếm dính chặt vào hai chiếc ám khí. Đôi bên đều có sức hút nội công quá mạnh nên hai người kèm nhau không nhúc nhích. Dương Qua cảm thấy nội lực của đối phương càng lúc càng tăng, lòng thầm lo:

- Mình tuy đã cùng đấu với lão nhiều lần nhưng không ngờ lão có nội lực thâm hậu như thế này.

Bây giờ Dương Qua và Kim Luân Pháp Vương dùng nội lực chọi nhau, nhưng oai thế của Huyền thiết kiếm không thể lay chuyển được đôi vòng kim khí. Vì Pháp Vương luyện công đã lâu năm, nội lực đã thâm hậu hơn Dương Qua. Nếu hai bên dùng nội lực đấu nhau, trong thời gian lâu ắt Dương Qua không thể chịu nổi. Dương Qua vừa giao đấu, vừa suy nghĩ:

- Mình dùng nội lực chống với lão là phí sức, mà không thể thắng được. Mình nhử lão tiến gần tay áo, rồi bất thần phất vào mặt lão để có dịp hạ thủ.

Tay trái Dương Qua từ từ thâu trọng kiếm về lần lần, hai người cách xa từ năm thước, đến bốn thước rồi lại gần thêm.

Hai tên đại đệ tử của Kim Luân Pháp Vương là Đạt nhĩ Ma và Hoắc Đô mải đứng kèm ở bên lão bây giờ chúng thấy sư phụ chúng đẩy lui địch thủ, lòng mừng vô cùng, vội tiến sát tới gần Dương Qua. Đạt Nhĩ Ma tâm địa chất phác, chỉ lo cho thầy lúc an nguy, nên sấn bước tới. Nhưng Hoắc

Đô lòng lại nham hiểm, thừa thế thắng của thầy hắn, tiến bước theo để ám hại Dương Qua. Hắn giả vờ phe phẩy cây quạt đề hầu Pháp Vương nhưng sự thật hắn đã dùng ám khí trong cây quạt bắn ra. Hoắc Đô thầm tính:

- Mình trừ được Dương Qua rồi, thì chỉ còn ba thầy trò mình võ nghệ nhất định. Mọi người, dù họ có thấy sự ám hại kín đáo của mình, cũng không ai dám phát giác ra gian kế. Nhưng họ có nói ra đi nữa thì lại làm gì nổi ba thầy trò mình.

Hoắc Đô đưa quạt phe phẩy, đôi mắt đăm đăm nhìn Dương Qua. Thân hắn chầm chậm bước tới.

Khưu xứ Cơ và Vương Xứ Nhất, đã nhiều kinh nghiệm, nên đoán biết Hoắc Hô muốn giúp thầy hắn. Hai người nhìn nhau một cái, lòng đều thầm nghĩ:

- Dương Qua tuy là thù địch của Toàn Chân giáo, nhưng tánh đại trượng phu làm việc gì cũng quang minh. Dù thắng hay bại, đều có bản lĩnh cương trực. Chung nam sơn đâu có dung túng bọn gian ngoa như thầy trò Kim Luân Pháp Vương vậy được?

Hai vị đạo già liền xách trường kiếm, tiến tới gần trận địa, bốn mắt chiếu thẳng vào mặt Hoắc Đô. Trong tức khắc song kiếm của hai vị đạo sĩ Toàn Chân đưa thẳng trước mặt Hoắc Đô. Hắn thất kinh chạy lui, không dám làm liều nữa. Bây giờ Dương Qua thâu trọng kiếm về, Pháp Vương chỉ còn cách chàng chừng ba thước, chàng thầm tính:

- Để lão tiến thêm chừng nửa bước nữa, mình có thể phất tay áo ra được, tuy không làm lão thiệt mạng cũng có thể làm cho lão choáng váng ngay.

Pháp Vương thấy vai mặt Dương Qua hơi nhúc nhích, có ý khả nghi. Lão là con người thông minh tuyệt đỉnh có thể biết được dụng ý cả đối phương, nên thầm tính:

- Mình phải dùng tương kế tựu kế! Hắn phất tay áo một cái, tất sức lực tay trái hắn phải dồn qua vai mặt. Lúc ấy nội lực ở trong thanh kiếm sút đi mình tấn công thật gấp, thì hắn phải trọng thương ngay.

Tiểu Long Nữ dựa vào mình Dương Qua từ lúc mới giao đấu tới giờ ở trong cơn hôn mê không hay biết gì cả. Nhưng thỉnh thoảng Dương Qua tìm vận nội lực cho nàng, các huyết quản lưu thông điều hòa lại, cơ thể mỗi lúc một nóng dần. Tiểu long Nữ cảm thấy người chàng toát ra hơi nóng liền mở mắt nhìn thấy ngực chàng ướt đẫm mồ hôi. Nàng liền lấy vạt áo nhè nhẹ lau cho chàng. Thấy chàng không để ý nàng đưa mắt nhìn theo ánh mắt chàng, bất giác nàng kinh hãi. Té ra đôi mắt của Pháp Vương như hai cái chuông đồng đang trao tráo nhìn, cách nàng không đầy bốn bước. Tiểu Long nữ sợ hãi vội nhắm nghiền mắt lại cố hồi tâm thầm nghĩ:

- à! Mình đang nương tựa bên chàng mà đôi mắt dữ tợn của lão như có ý gì đây?

Nàng mở mắt lại thấy Pháp Vương tiến tới gần thêm. Tiểu long Nữ không nghĩ tới lúc này Pháp Vương đang giao đấu với Dương Qua, chỉ biết lão hòa thượng là cừu địch với nàng, nên không để lão đến phá giờ phút hạnh phúc của nàng và Dương Qua. Tiểu Long Nữ liền thò tay vào túi, lấy ra một mũi "Ngọc Phong kim châm" chầm chậm phóng vào mắt trái của Pháp Vương.

Đừng nói đến kim châm có chất độc, dù một mũi kim tầm thường, đâm vào nhãn cầu, thì mắt cũng đui mất. May là Tiểu Long Nữ không để ý đến việc giao đấu giữa Pháp Vương và Dương Qua, đồng thời sức nàng còn yếu, nên phóng kim châm hơi chậm.

Pháp Vương đang cùng Dương Qua chọi nhau đến lúc khẩn cấp, mặc dù thấy kim châm của Tiểu Long Nữ từ từ đâm tới, nhưng lão vô phương chống đỡ. Mắt lão thấy kim châm càng lúc càng gần. Bỗng nghe lão quát lên một tiếng, đôi vòng tống mạnh tới, người lão lộn ngược về phía sau. Lão gượng dậy, chưa đứng vững, lại ngã nhào xuống đất. Đại nhĩ Ma và Hoắc Đô thất thanh kêu:

- Sư phụ! Sư phụ!

Hai người lướt tới toan đỡ thầy. Dương Qua đã chém tung hai nhát, hai chiếc vòng vàng sắt của Pháp Vương bị vỡ làm bốn mảnh. Chàng liền tiến tới ba bước, vung kiếm chặt xuống mình Pháp Vương. Pháp Vương chưa bình phục, nên ngồi bẹp dưới đất, không còn một tý sức nào để tránh né.

Đạt Nhĩ Ma vội đưa cây Hoàng kim chùy lên, Hoắc Đô tung cây quạt thép lên, cùng gạt vào thanh Huyền thiết kiếm của Dương Qua. Nhưng nhát kiếm chém xuống quá mạnh, hai gã đệ tử Pháp Vương chịu không nổi, đồng thời hai người quỵ chân xuống. Họ cố che chở cho thầy nên tung binh khí lên, ưỡn ngực ra đỡ liều. Sức lực trên thanh kiếm của Dương Qua quá mạnh. Đạt nhĩ Ma và Hoắc Đô đều cảm thấy như các đốt xương trong người đều rã ra hết. Hoắc Đô nói:

- Sư huynh? Anh cố chống đỡ một mình để tôi cứu sư phụ ra trước, rồi sẽ tiến vào tiếp sức với anh.

Hai người hiệp sức còn chưa chống nổi, nếu một mình Đạt Nhĩ Ma, thì làm sao đỡ được sức mạnh của Huyền thiết kiếm? Nhưng Đạt nhĩ Ma nghĩ đến thâm ơn của thầy, nên thấy lúc nguy muốn xả thân để cứu thầy.

Đạt nhĩ Ma lưỡng lự đáp:

- Được!

Hắn cố sức giữ vững cây Hoàng kim chùy đỡ thanh trọng kiếm. Họ chỉ nói chuyện với nhau bằng tiếng Tây tạng nên Dương Qua không hiểu được ý của họ. Chàng cảm thấy sức đỡ của đối phương thình lình giảm bớt, mà Hoắc Đô đã tung mình nhảy ra ngoài. Tên Hoắc Đô thật là xảo trá. Hắn đã dùng mưu để thoát cơn nguy, chứ đâu có ý cứu thầy?

Hắn vừa nhảy ra được, liền nói với Đạt Nhĩ Ma:

- Sư huynh, để tiểu đệ về Tạng Biên rèn luyện thêm võ công mười năm nữa đệ sẽ trở lại tìm họ Dương trả thù cho sư phụ và sư huynh!

Dứt lời hắn đã tung mình đi mất. Đạt Nhĩ Ma bị Hoắc Đô xí gạt, nên cơn giận xông lên! Nhưng đang ở dưới oai lực mãnh liệt của thanh trọng kiếm, Đạt Nhĩ Ma không biết làm sao để trừ đứa phản thầy, lừa bạn cho hả giận, bèn nhìn Dương Qua nói:

- Đại sư huynh! Huynh tha cho tiểu đệ một lần, để cứu sư phụ tiểu đệ về, và tìm tên sư đệ lòng lang dạ thú ấy băm thây ra muôn mảnh, rồi tiểu đệ sẽ trở lại cho đại sư huynh định đoạt. Lúc ấy dù có xương tan thịt nát tiểu đệ cũng cam tâm.

Dương Qua thấy Đạt Nhĩ Ma là con người trung nghĩa, nên thương tâm không nỡ xuống tay. Chàng cúi nhìn đôi mắt dịu hiền của Tiểu Long Nữ đang thổn thức nhìn chàng. Trong nháy mắt, tất cả những ý niệm báo thù, báo oán đều tiêu tan hết. Chàng nâng thanh huyết thiết kiếm, lên bảo:

- Tha mạng cho ngươi, hãy lui đi!

Đạt Nhĩ Ma liền đứng dậy cúi đầu thi lễ cảm ơn Dương Qua đã tha mạng. Bây giờ Kim Luân Pháp Vương vẫn ngồi bẹp dưới đất, không cử động được. Đạt Nhĩ Ma lo cõng thầy lên lưng không kịp nhặt hoàng kim chùy, vội cất bước chạy tuốt xuống núi.

Dương Qua chỉ còn có một tay, đã sử dụng trọng kiếm, đánh sáu vị cao thủ của Mông Cổ đều đại bại. Bọn vũ sĩ thấy sáu người đều bị trọng thương cả đâu còn dám hó hé gì, chỉ lo xúm khiêng bọn Tiêu Tương Tử, Doãn Khắc Tây đi mất. Mã Quang Tổ bước tới trước mặt Dương Qua nói:

- Tiểu huynh nay thật tài tình.

Dương Qua nói:

- Mã đại ca, đồng bọn của anh đều bất lương hết, nếu anh cứ chung sống với họ, ắt phải chịu thiệt vậy anh hãy từ biệt hoàng tử Hốt Tất Liệt, trở về quê cũ sống cho yên.

Mã Quang Tổ gật đầu nói:

- Tiểu huynh nói rất phải!

Gã đưa mắt nhìn qua Tiểu Long Nữ, hỏi:

- Bao giờ tiểu huynh thành thân với tân nương để tôi ở lại uống ly rượu mừng, có được không?

Mã Quang Tổ tính tình khờ khạo, nhưng chân thật. Lần đầu tiên ở Tuyệt tình cốc đã quen gọi Tiểu long Nữ là cô dâu mới nên cứ mãi cho nàng là tân nương. Dương Qua gượng cười, đưa mắt nhìn qua mấy trăm đạo sĩ ở chung quanh.

Mã Quang Tổ nói:

- ô! Còn bao nhiêu đạo sĩ này chưa cút đi. Vậy để tôi giúp bạn cho.

Dương Qua thầm nghĩ:

- Nếu cứ một chọi một, thì bọn đạo sĩ này không thể chống lại mình. Nhưng họ cùng hợp sức đánh một lượt, tình thế chắc nguy hiểm vô cùng, dại gì mình để người bỏ mạng vô lối.

Dương Qua lớn tiếng nói:

- Anh hãy mau trở về đi, một mình tôi đối phó đủ rồi.

Mã Quang Tổ hơi kinh ngạc, nhưng liền sực tỉnh vỗ tay reo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như cả một bọn hòa thượng còn chưa đánh lại bạn, thì bọn đao sĩ này có đáng gì? Thôi xin chào tiểu đệ và tân nương, Mã quang Tồ này lui về!

Mã Quang Tổ cười ha hả, rồi kéo lê cây đồng côn vào núi. Chỉ nghe tiếng đồng côn va chạm vào đá vang lên, rồi từ từ chìm đắm vào trong hoang vắng lặng xa xôi. Dương Qua chống trọng kiếm xuống đất, lạnh lùng nhìn bọn đạo sĩ.

Khưu Xứ Cơ lớn tiếng bảo:

- Dương Qua! võ công của my đã luyện đến mức này, thật đã vượt quá nhiều, bọn ta khó bì kịp. Nhưng Toàn Chân giáo có mấy trăm đệ tử ở đây, my thấy có thể phá vòng vây nổi chăng?

Dương Qua đưa mắt nhìn, thấy tứ bề kiếm quang loang loáng. Cứ bảy đạo sĩ hợp thành một đội, trùng trùng điệp điệp, vây kín chàng và Tiểu Long Nữ ở giữa. Chính trong lúc chàng đang kịch chiến với Pháp Vương thì đạo sĩ Toàn Chân giáo đã bày bố thành chiến trận rồi. Sắp theo lối: bảy tên đạo sĩ tầm thường thì liên kiếm hợp sức để có thể chống được một cao thủ thượng thừa. Lại còn năm vị cao thủ Toàn Chân đã vang tiếng trên giang hồ nữa. Bây giờ các đạo sĩ đã tung kiếm sắp tấn công. Dương Qua "hừ" một tiếng, dắt Tiểu Long Nữ tiến về hướng Đông. Hai người đi chưa được năm bước, lập tức có bảy tên đạo sĩ tung kiếm cản lại. Dương Qua quá tức, đưa trọng kiếm chém tới một nhát nghe những tiếng "leng keng" vang lên, tức khắc bảy thanh kiếm đều gãy hết. Trong tay bảy người chỉ còn cầm cán không nên họ vội tháo lui đi hết. Bọn Khưu Xứ Cơ đã từng gặp nhiều cường định lạ thường nhưng chưa lúc nào thấy có kiếm uy hùng như Dương Qua vậy.

Vương Xứ Nhất liền hô to, hạ lệnh:

- Toàn cơ diện quang hậu bích!

Dương Qua vẫn tự nhiên dắt Tiểu Long Nữ bước tới nữa thì cũng gặp bảy tên đạo sĩ khác. Nhưng bảy tên này không tung kiếm quét ngang một lượt, giao nhau thay đổi vị trí một cách lẹ làng, hợp thành những song kiếm tả xung hữu đột. Tuy cũng lanh lẹ mà chỉ trong giây lát, liền nghe "ôi ối" mấy tiếng, đã có hai tên bị trọng thương, người cụt chân, người bị gãy lưng, còn những người còn lại cũng liên tiếp ngã gục xuống hết.

Cũng lúc ấy mười bốn thanh trường kiếm khác đã chỉ thẳng vào lưng Dương Qua và Tiểu Long Nữ rồi. Nếu chàng hồi kiếm chém lại cũng có thể bay một phần trong mười bốn kiếm, nhưng sợ còn sót mấy mũi họ đâm liền tới thì còn gì mạng Tiểu Long Nữ?

Dương Qua đang do dự lại có bảy thanh kiếm nữa chỉ thêm vào hông phải của Tiểu Long Nữ. Đến cảnh này, Dương Qua có liều mạng sống của chàng, cũng hết phương giải cứu cho Tiểu Long Nữ!

Khưu Xứ Cơ đưa tay, quát lớn:

- Hãy dừng tay!

Hơn hai chục thanh kiếm loang loáng ánh thép, đều lui ra cách xa Dương Qua và Tiểu Long Nữ chừng ba tấc rồi dừng hẳn lại. Khưu Xứ Cơ nói:

- Long cô nương, Dương Qua! Tôn sư của chúng ta đều có tình cảm sâu đậm với nhau. Nhưng Toàn Chân giáo hôm nay ỷ đông thủ thắng, thì có vinh dự gì? Hơn nữa Long cô nương đang bị trọng thương. Bởi thế người xưa bảo: "Oan gia nên giải, không nên buộc", vậy hai người hãy về đi còn những điều hiểu lầm lâu nay, mặc cho ai phải quấy. Bây giờ chúng ta xóa bỏ tất cả! Hai người nghĩ thế nào?

Dương Qua cùng Toàn Chân giáo vốn không có thâm thù đại oán gì. Chàng lên Chung Nam Sơn hôm nay chỉ vì đi tìm Tiểu Long Nữ, chứ đâu

có ý phá hoại Toàn Chân giáo? Nghe Khưu Xứ Cơ nói chàng thầm nghĩ:

- Mình chỉ cứu mạng cho Tiểu Long Nữ cần hơn, chứ đấu chi với bọn người nầy! Thắng bại đâu đáng kể?

Chàng định đáp lời Khưu Xứ Cơ, lại nghe Tiểu Long Nữ bất giác hỏi:

- Doãn Chí Bình đâu rồi?

Lưng Doãn Chí Bình bị vòng Kim khí Pháp Vương nghiến nát, trước đó lại bị một nhát kiếm Tiểu Long Nữ? hai vết thương chí tử, nhưng chưa chết, được bọn sư đệ cứu cấp chàng. Bây giờ chàng nghe giọng nói của Tiểu Long Nữ tuy êm dịu nhưng đối với chàng chẳng khác nào một tiếng sét. Không biết một luồng sức mạnh từ đâu sinh ra, đột nhiên chàng nhảy dựng lên xông vào rừng gươm, nói:

- Long cô nương! Tôi ở đây này?

Tiểu Long Nữ nhìn Doãn Chí Bình một hồi, thấy đạo bào dính đầy những vết máu, nét mặt tái ngắt. Nàng run run giọng nói:

- Anh Qua! Cái trong sạch của em đã bị người nầy làm ô nhục, nếu em lành bệnh cũng không

thể chung sống với chàng được. Nhưng hắn... hắn đã xả thân cứu em, vậy anh cũng không nên giết hại hắn làm gì. Chẳng qua phận số em bạc mệnh!

Lòng nàng trong sạch ngây thơ, tuy ở trước mặt người yêu và mấy trăm đạo sĩ, mà vẫn nói thẳng việc này ra mới lạ hơn lòng thành thật của nhiều người trên đời.

Tiểu Long Nữ đứng yên một lúc, cười toại mãn, rồi khẽ nói với Dương Qua:

- Anh Qua! Bây giờ em được chết bên anh, lòng em... em thấy cũng sung sướng rồi!

Nàng nói đến đây như có điều gì ngạc nhiên khẽ hỏi tiếp:

- à! Con gái của Quách đại hiệp chặt mất cánh tay anh, gây ra sự giận hờn giữa nàng và anh, rồi sau này ai săn sóc cho anh?

Dương Qua dịu dàng bảo:

- Cô! Cô phải sống! Chúng mình luôn luôn sống bên nhau.

Doãn Chí Bình nghe đến câu: "Hắn đã xả thân cứu em, vậy anh cũng đừng nên giết hắn, chẳng qua phận số em bạc mệnh!", lòng chàng đau như cắt thầm tự trách:

- Chỉ vì một phút ngông cuồng của mình, hại đời nàng chung thân bất hạnh, thật mình cũng chưa đền được tội!

Doãn Chí Bình lớn tiếng nói:

- Xin sư phụ cùng bốn vị sư thúc, đừng làm khó Long Cô nương cùng Dương tiểu hiệp nữa, đồ đệ tội rất nặng.

Doãn Chí Bình tung mình nhảy lên, lao vào chín mũi kiếm đang dí gần lưng Dương Qua và Tiểu Long Nữ. Trong nháy mắt các mũi kiếm đâm lủng cả mình Doãn Chí Bình! Biến cố này xảy ra quá đột ngột, ai nấy đều kinh hãi la lên nhưng không tài nào cứu được. Bọn đạo sĩ nghe Tiểu Long Nữ nói, rồi lại thấy Doãn Chí Bình nhận tội như vậy, đều biết rõ đệ tử của họ đã dùng thủ đoạn gì làm ô nhục đến Tiểu Long Nữ. Còn Toàn Chân ngũ tử đều là những đạo sĩ theo luật nghiêm cẩn, nên lòng xấu hổ trước tội lỗi đã rõ của người trong môn phái họ. Họ muốn nói vài lời xin lỗi, nhưng thật quá ngượng lời. Khưu Xứ Cơ nhìn kiếm trận đang bao vây

Dương Qua và Tiểu Long Nữ, quát lớn:

- Kiếm trận hãy lui đi!

Chỉ nghe vang lên những tiếng "leng keng" không ngớt, mọi người đều tra kiếm vào vỏ và nhường ra một lối đi. Tay áo của Dương Qua vẫn quấn băng ngang lưng Tiểu Long Nữ, bảo vệ tấm thân kiều diễm của nàng. Bất giác chàng nhớ lại:

- Có một bữa vào năm ấy, cô và mình cùng ở trên Chung Nam Sơn. Cô có hỏi mình: "Có muốn lấy cô làm vợ không?". Lúc ấy quá đột ngột mình không trả lời. Nhưng cũng vì đó mà khơi mầm cho bao nhiêu sự khổ đau sau này. Bây giờ thời gian không bao lâu, mình phải làm cho cô được mãn nguyện. Dương Qua định ý xong, liền nói:

- Cô, đừng nghĩ đến danh phận thầy trò nữa, cũng không nên nói đến tiết sạch giá trong. Chỉ

cần chúng mình yêu nhau đủ rồi! Đã yêu thì đâu còn cái gì đau khổ trên đời và bạc mệnh nữa? Còn người ngoài muốn nghĩ thế nào, hay nói cách gì cũng mặc cho họ.

Tiểu Long Nữ nỗi mừng khôn kể, đôi mắt dịu dàng nhìn chàng, khẽ hỏi:

- Anh Qua! Anh nói thật hả! hay anh vì muốn cho em mừng, mà cố nói những lời vừa rồi?

- Không! Tôi nói thật đấy! Vì tôi mất cánh tay có lẽ nàng thương tôi gấp bội! Còn nàng là người yêu của tôi từ xưa nay, tôi đã hằng mơ ước, giờ đây mới được nói thật.

Tiểu Long Nữ thỏ thẻ:

- Đúng vậy, trên đời này ngoài anh với em ra, không còn ai biết thương xót mình nữa.

Mấy trăm đạo sĩ trong Trùng Dương cung đều là những người tu hành, nghe qua những lời ân ái của hai người, đều sửng sốt nhìn nhau. Có người mặt lại đỏ bừng. Tôn Bất Nhị liền quát:

- Hai ngươi hãy cút mau đi cho rảnh mắt chúng ta! Trùng Dương là nơi thanh tịnh, không được ở nơi đây nói nhưng lời phi lễ như vậy.

Dương Qua nói:

- Năm xưa Trùng Dương tiên sinh cùng Lâm tiên sinh của phái Cổ Mộ vừa là đôi trai tài gái sắc, không biết vì những điều cổ quái nào, làm cho hai vị tiên sinh phải di hận. Hôm nay chúng tôi sẽ đứng trước bàn thờ Trùng Dương sư tổ để lạy làm lễ thành thân cho linh hồn của Lâm sư tổ chúng tôi được hả dạ.

Tiểu Long Nữ mỉm cười nói:

- Anh Qua! Anh tính hay quá!

Năm xưa Vương Trùng Dương cùng Lâm Triều Anh đều có thâm tình với nhau, việc này Toàn chân ngũ tử đều biết rõ. Vương Trùng Dương thì tuyệt tình xuất gia, còn Lâm triều Anh đã ngao ngán sống trong Cổ Mộ hoang liêu, người đời sau nhắc đến việc này đều khen Vương Trùng Dương dứt được tơ tình, thật đúng tay anh hùng hảo hán. Nhưng nghĩ đến một tuyệt thế giai nhân võ công danh trấn giang hồ như Lâm Triều Anh lại khóa tuổi xuân xanh trong ngôi Cổ mộ ai nấy cũng phải hết lòng thán phục. Lúc Dương Qua nhắc đến việc nầy, bọn đạo sĩ tuổi trẻ đều ngơ ngác không hiểu gì cả, còn những người già, đều rung động trong lòng. Tôn Bất Nhị quát:

- Tiên sư lấy đại trí tuệ, đại định lực xuất gia sáng giáo, tâm huyết của tiên sư đâu có dễ gì để bọn hậu sanh như mi đoán ẩu vậy? Nếu mi còn dám to gan nói xàm, thì đừng có trách kiếm ta vô tình.

Ngày xưa giữa "Anh hùng đại yến" Dương Qua đã cự tuyệt Tôn Bất Nhị Bà đã khiếp sợ những nhát kiếm ác độc của chàng rồi. Nhưng hôm nay bà ta ỷ thế của bọn Khưu Xứ Cơ, nên dùng lời quở trách bọn hậu sanh. Hơn nữa bà ta là người tu muốn giữ vẻ tôn nghiêm cho Trùng Dương cung. Lúc nghe Dương Qua tính chuyện làm lễ kết hôn với Tiểu Long Nữ ở trước bàn thờ tổ, một nơi mà ai nấy đều ngưỡng mộ sùng bái, bất khả xâm phạm thì ai cũng phải chau mày.

Nhưng Dương Qua và Tiểu Long Nữ như không nghe nói gì. Bỗng nhiên nghe "soạt" một tiếng, gươm của Tôn Bất Nhị đã tuốt ra khỏi vỏ. Dương Qua quắc mắt lạnh nhạt nhìn bà ta một cái rồi

ngơ đi, lòng thầm nghĩ:

- Mình phải lập tức thành thân với nàng ngay bây giờ, nếu không cử hành hôn lễ tại đây, để ra ngoài Trùng Dương cung thì vạn nhất vết thương của nàng bất trị mà chết, nàng sẽ mang hận dưới tuyền đài.

Chương 72 - Lễ Thành Thân Ly Kỳ

Dù gặp nhiều cản trở chàng vẫn quyết làm cho được nên Tôn Bất Nhị mắng chàng "to gan" thật không quá đáng. Dương Qua quyết làm lễ trước tượng của Trùng Dương sư tổ liền đảo mắt nhìn quanh, thấy tất cả đạo sĩ đã lăm le cầm kiếm sẵn sàng trên tay. Chàng quay lại nhìn Tôn Bất Nhị nói:

- Tôn đạo trưởng! Đạo trưởng buộc chúng tôi đi khỏi Trùng Dương cung này phải không?

Tôn Bất Nhị quá giận quát:

- Cút đi cho mau! Từ nay sắp tới Toàn Chân với Cổ Mộ kể như cắt đứt giao tình đừng có lui tới nữa là tốt hơn!

Dương Qua đang nhìn vào Trùng Dương cung, nghe bà ta nói quyết liệt như vậy, thở một hơi dài, xoay mình về hướng đường mòn về phía Cổ mộ, thong thả bước đi. Đồng thời lúc ấy chàng cũng giắt trọng kiếm vào lưng, tay áo quyện tròn vào mình Tiểu Long Nữ. Bỗng nhiên chàng ngẩng đầu lên trời cười một hơi dài. Chuỗi cười này chàng chuyền hết nội lực phát ra âm thanh cao vút. Tất cả đạo sĩ đều kinh hãi, tưởng như một biến chuyển gì của vũ trụ. Không ai ngờ tiếng cười lại lạ thường đến thế! Tiếng cười chưa dứt, bất thần chàng buông Tiểu Long Nữ ra, nhảy lui lại hơn hai trượng. Trong nháy mắt, cánh tay mặt của Tôn Bất Nhị đã bị chàng điểm vào hai huyệt "Hội tông" và "Chi câu". Thình lình Tiểu Long Nữ cảm thấy mất chỗ tựa, thân hình hơi liểng xiểng, thì chàng đã kéo Tôn Bất Nhị về tới lưng nàng rồi. Cái lui và cái tới của Dương Qua thật nhanh như chớp, nên các đạo sĩ chưa kịp nháy mắt thì Tôn bất Nhị đã lọt vào tay chàng không còn nhúc nhích được.

Sự thật bọn Khưu Xứ Cơ và Tôn bất Nhị đã từng trải nhiều nên đề phòng sợ chàng sẽ bất thần ra tay bắt một người trong bọn làm con tin. Thấy chàng đã thu binh khí lại, đi ra lối đường mòn về Cổ mộ, còn tay áo lại bận đỡ Tiểu Long Nữ, ngỡ rằng chàng không thối lui lại được, nào ngờ chàng cười dài làm cho mọi người rối trí, mà việc tra kiếm vào lưng và việc dìu Tiểu Long Nữ chỉ là việc để đánh lừa mọi người. Rồi trong tức khắc chàng bắt Tôn bất Nhị dễ như thò tay vào túi áo Các dạo sĩ lớn tiếng hò reo? Ai nấy đều xách trường kiếm xông tới. Nhưng "ném chuột sợ bể đồ" không ai dám tấn công vào. Dương Qua hạ giọng nói:

- Tôn đạo trưởng cảm phiền một tý nữa, tôi sẽ xin lỗi đạo trưởng.

Chàng kéo tay bà cùng Tiểu Long Nữ chầm chậm tiến về đại điện Trùng Dương cung. Các đạo sĩ dồn dập theo sau lưng, vừa giận vừa sợ, nhưng đêu không có kế gì đối phó cả. Vào cửa hữu, vòng qua cửa chính, Dương Qua, Tiểu Long Nữ kèm Tôn Bất Nhị đi tới trên đại điện. Chàng quay đầu lại, nói to với bọn đạo sĩ theo sau:

- Các vị hãy đứng yên ở ngoài điện, ai cũng không được phép tiến tới một bước. Chúng tôi chỉ có hai người còn phải bảo vệ cho Tôn đạo trưởng nếu các người muốn ra tay, thì Tôn đạo trưởng và chúng tôi sẽ cùng nhau sang cõi chết.

Vương Xứ Nhất nói nhỏ:

- Khưu sư huynh, chúng mình phải làm sao bây giờ?

Khưu Xứ Cơ nhìn vào đại điện, nói:

- Chờ cho có cơ hội mới hành sự được. Nhưng ta nhận thấy hắn cũng không dám hại Tôn sư muội đâu.

Những người này suốt đời đã tung hoành trên giang hồ, oai danh đã vang dậy, nhưng đến lúc tuổi già, võ nghệ siêu phàm lại bị một thiếu niên bắt nạt, nên lòng họ vừa giận vừa buồn cười. Dương Qua kéo ra một chiếc bồ đoàn, để cho Tôn Bất Nhị ngồi yên. Chàng điểm thêm hai huyệt "Đại trùng" "Thần đường" trên lưng, làm cho bà ta không cử động được. Dương Qua đỡ Tiểu Long Nữ đứng nghiêm chỉnh kề vai với chàng trước di ảnh của Vương Trùng Dương. Chàng đưa mắt nhìn tượng ảnh thì trông thấy đạo nhân trong ảnh, tay cầm trường kiếm, phong thái hào hùng, lúc chưa đầy ba mươi tuổi, trên ảnh có đề ba chữ "Hoạt tử nhân" (Người sống mà chết).

Di ảnh chỉ đơn sơ vài nét, nhưng người trong ảnh linh động tuyệt luân, đủ hiểu nét vẽ đó của một danh họa đương thời. Lúc nhỏ Dương Qua có học võ công trong Trùng Dương cung, đã biết rõ di ảnh của sư tổ. Bây giờ chàng sực nhớ lại trong Cổ mộ cũng có một bức ảnh của Vương Trùng Dương nhưng bức ảnh này vẽ theo mặt chính, còn bức ảnh trong Cổ Mộ vẽ bóng sau lưng, mà bút pháp không khác nhau. Dương Qua liền hỏi:

- Em, bức họa này có phải Lâm sư tổ vẽ không?

Tiểu Long Nữ khe khẽ gật đầu cười duyên dáng nói:

- Anh Qua! Chúng mình thành thân trước tượng Trùng Dương sư tổ, mà ảnh này lại do Lâm sư tổ vẽ thật là không gì hay bằng.

Dương Qua dùng chân móc lấy hai chiếc bồ đoàn sắp trước tượng, nghiêm chỉnh nói:

- Đệ tử Dương Qua cùng Tiểu Long Nữ, hôm nay thành thân trước mặt Trùng Dương sư tổ, với sự hiện diện mấy chục đạo trưởng và mấy trăm vị đạo sĩ của Toàn Chân giáo chứng kiến.

Dứt lời chàng quỳ xuống chiếc bồ đoàn bên phải, thấy Tiểu Long Nữ chưa kịp quỳ, liền nói:

- Chúng mình làm lễ thành hôn, thì em cũng quỳ xuống luôn đi!

Tiểu Long Nữ đứng lặng im không nói, đôi mắt đỏ hoe.

Dương Qua dịu lời:

- Em muốn nói gì hả? ở đây không được sao?

Nàng run giọng nói:

- Không, không phải!

Nàng ngập ngừng rồi nói tiếp:

- Anh Qua, thân em không còn trong trắng nữa, lại là người sắp chết! Anh phải nhọc lòng... đối đãi với em tốt quá thế này.

Nàng nói đến đây hai dòng lệ tuôn trào ra khóe mắt, rơi lã chã xuống đôi gò má mịn màng.

Dương Qua đứng lên, đưa tay áo lau nước mắt cho nàng, cười bảo:

- Không lẽ em chưa hiểu lòng anh sao?

Tiểu Long Nữ dựa vào chàng, nghe chàng thì thầm bên tai:

- Anh chỉ nguyện hai đứa mình được sống lâu trăm tuổi, để anh săn sóc cho em, để báo đáp lại ân tình em đã nhiều lần nguyền chết sống bên anh.

(thiếu)

Nét mặt khổ não từ từ hiện ra vẻ vui sướng, nước mắt chưa khô, thần sắc đã hân hoan vô hạn. Tiếp đó hai người cùng quỳ xuống niệm mắt nhìn lên tượng ảnh, thầm nghĩ:

- Chúng mình tuy long đong cơ khổ suốt đời nhưng lại được ngày hôm nay, thật là trời xanh có mắt. Những điều cơ cực chán chường của bao nhiêu ngày tháng qua, mạng sống giây phút của ngày sắp tới, hai người đều quên phắt cả.

Dương Qua khe khẽ cúi đầu, cầu nguyện:

- Xin bái nguyện sư tổ, đệ tử Dương Qua cùng Long thị thật lòng yêu nhau, thủy chung một mực, nguyện đời đời kiếp kiếp kết làm phu phụ.

Tiểu Long Nữ cũng van vái:

- Xin sư tổ phù hộ cho hai con kết làm vợ chồng, được ăn ở với nhau đời đời kiếp kiếp.

Tôn Bất Nhị ngồi trên nệm, cơ thể tuy không cử động được, nhưng lời nói và thần sắc của hai người, bà đều nghe thấy rõ hết cả. Lòng bà cảm thấy hai đứa này tuy làm việc hoang đường nhưng có tấm lòng quang minh trong sạch, tình si cũng không khác gì mình lúc còn thiếu thời thành hôn với Mã Nhọc trong bao nhiêu ngày đầy...

(thiếu)

- Bây giờ mình đã thành phu thê với nàng rồi, dù có chết ngay lúc này đi nữa cũng sung sướng.

Nỗi lo sợ bọn đạo sĩ xông vào ngăn cản lúc ban đầu bây giờ đều tiêu tan hết, chàng cười nói:

- Anh là tên đệ tử phản nghịch của phái Toàn Chân, trong phái võ lâm ai ai cũng đều biết, bây giờ em cũng là một tên học trò phản thầy rồi.

Tiểu long Nữ nói:

- Đúng thế! Sư phụ cấm em không được thu nam đệ tử, lại không cho lấy chồng, mà em chẳng giữ một điều nào cả. Chúng mình đã làm thật là đáng tội lắm.

Dương Qua nói lớn:

- Đã làm trái thì trái đến cùng, chứ Vương sư tổ cùng Lâm sư tổ đều bực anh hùng hào kiệt, hơn hẳn chúng mình gấp trăm lần nhưng họ không dám thành thân. Như vậy, hai vị tổ sư ở dưới tuyền đài có hay điều này, chưa hẳn họ bảo mình quấy đâu?

Đúng vào lúc ấy, nghe "ầm" một tiếng như sấm nổ, gạch ngói trên nóc nhà bay tung veo véo, chiếc kèo to tướng cũng gãy lìa ra, một chiếc chuông khổng lồ nặng hơn sáu bảy trăm cân úp thẳng xuống đầu Tôn Bất Nhị.

Dương Qua bất thần bay vút tới, tay tung thẳng Huyền thiết kiếm ra. Té ra lúc chàng và Tiểu Long Nữ đang ở trên đại điện làm lễ, mọi người trong phái Toàn Chân đều phẫn nộ vô cùng. Lưu Xứ Huyền tìm ra một kế, liền kề miệng vào tai Khưu Xứ Cơ, Vương Xứ Nhất, Hách đại Thông ba người đều gật đầu đồng ý, rồi dặn dò bọn đại đệ tử mấy câu. Họ thừa lúc Dương Qua và Tiểu Long Nữ đang quay mặt vào di ảnh, bọn Lưu Xứ Huyền liền lẻn vào đại điện, khiêng một chiếc chuông đồng nặng gần một ngàn cân. Chỉ thấy tám người vác nó bay vút lên nóc điện, dùng nội công chọc thủng trần điện một lỗ lớn, nhắm úp xuống mình Tôn Bất Nhị. Võ công tám người đều là bậc siêu phàm, nên chiếc chuông tuy nặng mà lúc rơi không hề sai một tý nào. Họ chỉ cần chụp kín Tôn Bất Nhị vào trong chuông, thì Dương Qua không ám hại bà được nữa, tức khắc họ sẽ ùa vào bắt hai người hạ thủ ngay.

Kế này rất thần diệu, nhưng bọn Lưu xứ Huyền không ngờ kiếm thuật và nội lực của Dương Qua lại đến mức cao siêu không tưởng được. Huyền thiết kiếm chém ra một nhát. Thế quyền như phong lôi, chỉ nghe "toang" một tiếng ù ù vang lên không ngớt, mũi kiếm đã đâm suốt qua chuông đồng. Chiếc chuông đồng tuy nặng ngàn cân nhưng sức mạnh của nhát kiếm lại thần diệu hơn. Chiếc chuông bay véo qua, nghiêng ra phía trước chừng ba thước, nếu rơi xuống như vậy, thì đè lên thân hình Tôn Bất Nhị ắt không toàn

mạng. Tám người trên đại điện kinh hãi la thất thanh, họ quá kinh khủng, không ngờ thiếu niên này lại có thần lực như vậy. Lưu Xứ Huyền chỉ nhắm mắt lại không đủ can đảm nhìn. Bỗng nghe Khưu Xứ Cơ reo lên:

- Cảm ơn! Cảm ơn đã nới tay!

Lưu Xứ Huyền liền mở bừng mắt ra, thấy lạ lùng vô cùng! Té ra chuông đồng lại úp trọn toàn thân Tôn Bất Nhị vào trong, chung quanh chuông lại có vết máu bắn ra, mà vạt áo đạo bào của bà ta cũng ló ra ngoài một ít. Dương Qua thấy nhát kiếm chàng di động chiếc chuông, lại sợ Tôn Bất Nhị phải nát thây,

liền thầm nghĩ:

- Hôm nay là ngày vui của vợ chồng mình, không nên hại nhân mạng. Vả lại, bà chỉ có tánh hơi quái gở mà thôi, cũng chưa có gì ác độc. Lương tâm xúc động, tay áo chàng liền phất tung ra, di động chiếc nệm Tôn Bất Nhị đang ngồi, để bà ta ngồi thẳng miệng chuông úp xuống không sai một li tý. Bọn Khưu Xứ Cơ ở trên nóc điện vừa kinh hãi, vừa mừng rỡ, nên quên hết cả sự đối địch với Dương Qua. Nhưng bọn đệ tử của mỗi người đều đã được lịnh, đợi chiếc chuông đồng úp xuống, thì lập tức mà tấn công. Bọn đạo sĩ ở ngoài đại điện không hiểu sự đổi thay của cuộc diện, họ chỉ nghe một tiếng vang lên như sấm, ngói gạch tung bay tứ phía, ai nấy đều reo hò tở mở, dồn dập tung kiếm tấn công vào đại điện.

Dương Qua thấy tình thế nguy cấp, liền giắt trọng kiếm vào lưng, bồng Tiểu Long Nữ nhảy lui sau hậu điện. Khưu Xứ Cơ quát lớn:

- Hỡi các đồ đệ, không được làm tổn thương hai người này!

Lệnh truyền của lão giọng sang sảng, tuy lẫn trong những tiếng reo hò của mấy trăm đạo sĩ nhưng ai nấy đều nghe rõ. Cũng lúc ấy bọn đệ tử chỉ huy, đuổi tới hậu điện, đều lớn tiếng la hét:

- Bắt ngay tên phản tặc, phản giáo! Hắn đã làm nhơ thành trùng của sư tổ! Đừng để nó tẩu thoát! Mau lên, các bạn hãy tiến tới phía đông nhìn lại!

Khi nãy, Lưu Xứ Huyền đã điều động ba mươi cao thủ bố trí phía sau vườn. Dương Qua vừa rẽ qua cửa đông, thì đã thấy ánh thép loang loáng. Chàng biết có người ngăn chặn cửa sau lòng thầm tính:

- Vậy bây giờ mình lên lỗ đại điện chui ra. Trên nóc tuy có tám vị cao thủ, nhưng tám người nầy không đến nỗi hạ độc thủ để hại mình.

Chàng liền bồng Tiểu Long Nữ nhảy trờ về đại điện. Đôi tay Tiểu Long Nữ vòng qua cổ chàng, miệng thỏ thẻ:

- Anh Qua! Chúng mình đã kết làm phu thê rồi tâm nguyện trên đời được thỏa nguyện. Nếu thoát ra được càng tốt, bằng không cũng thỏa nguyện rồi.

Dương Qua gật đầu nói:

- Em nói đúng lắm!

Chưa dứt lời, chân mặt chàng đã phóng lên, chân trái tiếp theo một thế "uyên ương liên hoàn cước". Chỉ nghe "ầm ầm" hai tiếng vang ra, tức thì hai tên đạo sĩ bị đá bay ra ngoài điện. Đại điện quá chật hẹp, mà mọi người chen chúc chậtních, nên "Bắc đẩu trận pháp" không giở ra được. Còn Dương Qua tay mắc bồng Tiểu long Nữ, chỉ còn cách phi cước mới ngự địch được nên vô phương phá trùng vây. Lòng chàng hận thầm:

- Bọn này có ý lập trận mà không được, nếu mình lành lặn hai tay, thì đâu có nông nỗi nầy?

Tiếp "ầm" một tiếng, lại có tên đạo sĩ bị chàng đá văng, đụng ngã thêm hai người đứng phía sau vườn nữa. Đang lúc hỗn loạn, bỗng nhiên có một lão già râu tóc bạc phơ, từ ngoài điện chạy vào, sau lưng lại có một bầy ong rào rào đuổi theo đích thị Lão ngoan đồng Châu Bá Thông. Trong đại điện đang hỗn loạn, lại có thêm Châu Bá Thông chạy vào, lũ đồ đệ vẫn không để ý tới Nhưng bầy ong liền bay tấp nập vào đại điện, gặp người thì đâm chích lung tung. Bầy ong này không phải loài tầm thường, mà là "Ngọc Phong" của Tiểu Long Nữ nuôi thuần trong Cổ mộ. Các đạo sĩ Toàn Chân, người nào bị chúng chích phải đều đau nhói lên, có người chịu không nổi đến nhào lăn xuống đất, la thét ầm ĩ? Thế đã hỗn loạn lại càng thêm hỗn loạn.

Khi ở ngoài thành Tương Dương, Châu bá Thông thấy Tiểu Long Nữ sai khiến bầy ong rất lợi lòng ngưỡng mộ, nên thừa lúc nàng sơ ý, lão đánh cắp được lọ Ngọc Phong của nàng. Nhưng đến lúc lão tập nhử ong, Tiểu Long Nữ bắt gặp, Châu Bá Thông bỏ chạy mất. Lúc lánh xa Tiểu Long Nữ, lão định đến thành Tương Dương để giúp Quách Tỉnh, nhưng lại sợ Tiểu long Nữ có trong thành. Lão liền trở lên Chung Nam sơn, để thăm bọn sư điệt đã mấy mươi năm xa cách không gặp nhau, và luôn tiện tìm tên Triệu Chí Kính đã gạ gẫm lão. Đi dọc đường Châu Bá Thông cứ tò mò mở nắp Ngọc phong để tìm cách thức mở ong. Nào ngờ đến Chung Nam Sơn lão vừa mở nắp hũ mật ra, rước họa vào thân, làm cả phái toàn Chân bị một phen đau đớn.

Bầy Ngọc phong ở Cổ Mộ vốn loài ong đặc biệt, thân hình đã to lại có kim nọc độc phi thường,

nên lúc Châu Bá Thông vừa tới Trùng Dương cung chúng đánh hơi mùi mật thơm, liền lũ lượt tìm tới. Bầy Ngọc phong nầy đã quen lối ra dấu và lời sai khiến của Tiểu Long Nữ, nên Châu Bá Thông không điều khiển chúng được. Lão đuổi chúng không đi mà còn muốn bao vây cắn lão. Châu Bá Thông vô phương chống đỡ, chỉ còn cách dong lên Trùng Dương cung tìm nơi kín đáo mà lánh thân, thì vừa đúng lúc Trùng Dương cung đang hỗn loạn đến mức trời long núi lở. Lão thoáng thấy Tiểu Long Nữ và Dương Qua đều ở trên đại điện, vừa sợ vừa mừng, vội ném bình Ngọc phong cho Tiểu Long Nữ miệng nài nỉ:

- Không xong rồi! Lão không dám sai khiến bầy ong nầy nữa! Cô nương hãy mau tới cứu mạng cho ta, nguy rồi!

Tay áo Dương Qua phất ra một cái, cuộn lấy bình mật, Tiểu Long nữ mỉm cười, đưa tay đón lấy. Bây giờ trên cung điện bầy ong bay lượn vù vù bọn Khưu Xứ Cơ từ trên nóc điện vội nhảy xuống làm lễ vấn an sư thúc. Hách Đại Thông thét to:

- Hãy mau đem thuốc tới! Cứu cấp nhanh lên!

Lũ môn hạ lớp dùng tay áo che mặt, lớp múa kiếm đuổi ong, phần chạy đi lấy thuốc giải độc. Châu Bá Thông lính quýnh chạy tìm nơi ẩn núp, nên không hề lưu ý đến bọn Khưu Xứ Cơ. Trên trán lão ngoan đồng đã bị Ngọc phong chích hai dấu, nồi u lên như hai cái trứng gà. Lão thoáng thấy trên bồ đoàn có chiếc chuông đồng, vội nhảy tót lên liền, vận sức đưa đôi tay nhấc chuông đứng lên, lại thấy có một người ngồi núp trong ấy, lão cũng không nhìn được là ai nên nói:

- Xin lỗi, xin lỗi, nhường cho tôi ngồi một chút.

Chưa dứt lời lão đã hất Tôn Bất Nhị ra rồi chui mình trong lòng chuông, buông tay xuống "ầm" một tiếng chiếc chuông úp kín lại, lão đắc ý lắm, nói:

- Dù chúng bay có đến mấy ngàn, mấy muôn triệu, cũng không châm chích được Châu Bá Thông nầy nữa đâu!

Dương Qua bảo khẽ Tiểu Long Nữ:

- Em chỉ huy đàn ong giúp anh một tay, chúng mình kịp thời xông ra ngoài.

Xưa nay chỉ có Tiểu Long Nữ ra lệnh cho Dương Qua, hôm nay nàng đã thành vợ chàng. Lần đầu tiên được Dương Qua nói như có ý sai bảo, lòng nàng cảm thấy sung sướng vô cùng, thầm nghĩ:

- Hay lắm! Chàng đã không xem mình như sư phụ nữa, thì đã thật tình nhận mình là vợ của chàng rồi!

Nàng khẽ gật đầu, nói:

- Em xin nghe lời anh.

Tay đưa bình mật lên, múa mấy vòng, miệng thì hô vài tiếng. Ngọc phong gặp chủ, liền họp lại đàn, một đàn bay tới trước mở đường, một đàn bay phía sau hậu, chúng hộ vệ cho Dương Qua và Tiểu Long Nữ tiến thẳng về phía cửa đông. Châu Bá Thông vừa tới làm náo động thêm, còn bọn Khưu Xứ Cơ vừa sợ vừa mừng, lại cũng buồn cười. Nhưng họ thoáng thấy Dương Qua và Tiểu Long Nữ đã tiến về tới hậu điện, liền quát nạt bọn đệ tử đừng đuổi theo nữa. Vương Xứ

Nhất đưa tay giải huyệt cho Tôn Bất Nhị, Khưu Xứ Cơ thì bước tới nhấc chuông. Nào ngờ Châu Bá Thông núp ở trong chuông, không biết tình thế bên ngoài, thình lình thấy cái chuông bị nhấc động như muốn giở lên, lão la lên:

- Không xong!

Đôi tay lão thò ra, từ vành chuông xuống, hô:

- úp xuống!

Nội lực của Khưu Xứ Cơ không bằng lão, nên chỉ nghe vang ra một tiếng như sấm sét, rồi cái chuông đậy trở xuống.

Khưu Xứ Cơ cười nói:

- Châu sư thúc lại đùa nữa? Chúng ta cùng ra tay một lượt nào!

Khưu Xứ Cơ, Hách đại Thông, Lưu Xứ Huyền và Vương Xứ Nhất đồng vận sức tám cánh tay bám chặt cái chuông, cùng hô to:

- Lên!

Chuông nhấc bổng, ném ra xa hơn năm thước, nhưng bốn người đều thất sắc kêu lên:

- ủa! Sao thế này?

Chỉ thấy cái bồ đoàn, mà không thấy bóng người đâu cả, Châu Bá Thông đã biến đi đâu mất. Bốn người đang đứng tần ngần, lại có một bóng người lướt qua, thì ra Châu Bá Thông đã cười ha hả, đứng bên cạnh bọn Khưu Xứ Cơ. Té ra tay chân lão bám trong lòng chuông, nên lúc ném chuông qua một bên không còn thấy lão đâu nữa, làm bốn người đều ngơ ngác nhìn bồ đoàn thì lão lẻn tới đứng bên bọn họ rồi. Khưu Xứ Cơ vội bước tới thi lễ Châu Bá Thông khoát tay lia lịa, miệng nói:

- Được rồi được rồi! Ta miễn lễ các con!

Lúc nầy bọn Khưu Xứ Cơ tóc râu đã bạc phơ rồi, mà Châu Bá Thông vẫn kêu họ là "các con". Ai nấy đều mừng rỡ bước tới thi lễ, Châu Bá Thông chợt thấy Triệu Chí Kính lén lút toan trốn đi lão quát một tiếng, tung mình nhảy tới túm gọi hắn lại, mắng rằng:

- Thằng lỗ mũi trâu, mày toàn trốn hả?

Tay trái nhấc cái chuông, tay mặt ném Triệu Chí Kính vào lòng chuông, úp lại. Trong nháy mắt Triệu Chí Kính đã bị nhốt trong chuông. Miệng lão không ngớt mắng:

- Thằng mũi trâu phản nghịch.

Vương Xứ Nhất hỏi:

- Sư thúc, Triệu Chí Kính đã làm gì đắc tội?

Xin sư thúc cho dệ tử biết để nghiêm phạt nó.

Châu Bá Thông giận dữ nói:

- Hử, hử, cái thằng mũi trâu này đã dẫn lão tới sơn động để đánh cắp cờ, để cho nhền nhện khổng lồ xanh xanh, đỏ đỏ, may không có con nhỏ ấy. ủa! Con nhỏ ấy đâu rồi? Mà bầy ong đâu mất rồi?

Lão nói chuyện không đầu, không đuôi gì cả. Vương Xứ Nhất tài nào hiểu nổi? Chỉ thấy lão đảo mắt nhìn trên đại điện để tìm Tiểu Long Nữ. Cũng trong lúc ấy, có một môn đệ tới báo:

- Dương Qua và Tiểu Long Nữ đã lui tới "Tàng kinh các" sau núi, nhưng không ai dám dùng lửa đốt ong, vì sợ cháy hại đến kinh sách.

Bọn Khưu Xứ Cơ đều kinh ngạc. Té ra "Tàng kinh các" ấy là trọng địa của Toàn Chân giáo, vì đó là nơi lưu giữ những trứ tác của Vương Trùng Dương. Tất cả văn kiện cơ mật của Toàn Chân thất tử đều để cả trên ấy, nếu rơi xuất ắt phải họa to.

Khưu Xứ Cơ nói:

- Chúng ta phải tới đó xem sao? Chứ Dương Qua có ý lưu tình, không làm tổn thương sư muội. Vậy chúng ta tới đó hóa địch thành bạn.

Tôn Bất Nhị tán thành:

- Đúng vậy!

Ai nấy đều tiến tới, "Tàng kinh các", còn vương Xứ Nhất thấy Triệu Chí Kính bị nhốt kín trong chuông, sợ hắn ngộp thở, liền vận sức giở chuông lên mấy tấc kê vào một viên đá, cho được thông hơi, rồi mới phi thân đuổi theo.

Bọn Khưu xứ Cơ chạy tới "tàng kinh các", chỉ thấy mấy trăm đệ tử đứng dưới đất nhìn lên hò hét, mà không một ai dám leo lên từng gác. Khưu Xứ Cơ lớn tiếng:

- Long cô nương và Dương Qua, hai người hãy gạt bỏ những chuyện cũ đi, từ nay trở về sau chúng ta là bạn với nhau, hai người thấy thế nào?

Đợi một hồi lâu, vẫn thấy trên lầu không có ai trả lời. Khưu Xứ Cơ lại nói:

- Trên mình Long cô nương đã bị thương, xin mời xuống đây để tìm phương chữa trị. Chúng tôi quyết bảo vệ tánh mạng cho hai người, không có thù địch nữa đâu. Họ Khưu này đã qua lại trên giang hồ mấy mươi năm, không hề có thất hứa với ai cả.

Nhưng vẫn thấy im bặt. Lưu Xứ Huyền nói:

- Khưu sư đệ, họ đã đi mất rồi!

Khưu Xứ Cơ ngạc nhiên:

- Sao lẹ vậy!

Lão đảo mắt nhìn quanh quẩn, nói tiếp:

- à! Thế nên bầy ong đã bay tản vào các khóm hoa kia kìa.

Vừa dứt lời Khưu Xứ Cơ lấy một cây đuốc của môn đồ leo lên gác. Bọn Lưu Xứ Nhất và Châu

Bá Thông cũng nối gót theo lên. Mọi ngươi lên tới "Tàng kinh các" quả nhiên không thấy một bóng người, mà trên bàn đọc sách lại để yên chiếc bình mật. Châu Bá Thông như bắt được vàng, liền giật bỏ vào túi. Còn bọn Khưu xứ Cơ lo đi xem xét khắp "Tàng kinh các", chỉ thấy một đống sách để trên sàn mà không mất mát, nhưng cái thùng gỗ đựng sách lại biến đâu mất.

Hách Đại Thông quát to:

- Họ đi ngõ này?

Mọi người chạy và tới cửa sổ phía sau, chỉ thấy trên thành cửa buộc một sợi dây, còn đầu kia thì móc trên cành cây ở vách núi đối diện. ở giữa "Tàng kinh các" và vách núi cách nhau bằng một hố sâu hơn mười trượng vốn không có đường thông qua. Không ngờ Dương Qua lại giở khinh công tuyệt đỉnh, chỉ nhờ có một sợi dây nhỏ mà vượt qua được. Dương Qua cùng Tiểu Long Nữ làm lễ thành hôn trên đại điện Trùng Dương cung. Mọi người trong Toàn Chân giáo đều mất cả oai phong của di ảnh sư tổ. Nhưng bây giờ hai người đã yên thân ra đi, nên mọi người đều nhìn nhau cười gượng, lòng cảm thấy đã nhẹ bớt phần lo âu. Toàn chân ngũ tử cùng Châu Bá Thông trở về đại điện, hỏi đến chiếu chỉ sắc phong của vua Mông Cổ, mà Doãn Chí Bình và Triệu Chí Kính đã tranh nhau về chức trưởng giáo, cùng việc tấn công cả Tiểu Long Nữ. Lý Chí Thường và Tống Đức Phương đều bẩm lại sự thật. Khưu Xứ Cơ lòng quá cảm động trước những hành vi trung trực của Doãn Chí Bình, nên bất giác rơi lệ, nói:

- Chí Bình tuy lầm lẫn thời, nhưng nó đã phát huy được sự trung nghĩa của phái ta, dù chết cũng không hàng Mông Cổ, đó cũng là một công to vậy.

Vương Xứ Nhất nói:

- Chí Bình là người đại nghĩa, vậy chúng ta vẫn công nhận là trưởng giáo.

Mọi người đều gật đầu tán thành. Nhưng bọn Khưu Xứ Cơ vẫn còn lo hỏi thêm những việc xảy ra chưa rõ được, và tiếp lo việc mai táng những người đã chết. Còn Châu Bá Thông thì không chú ý gì đến công việc của Toàn Chân cả. Lão chỉ lo nâng niu chiếc hũ "mật" như nâng niu một đóa hoa. Lúc bây giờ còn một số người bị nọc ong hành phạt, đang nằm tê liệt. Hách đại Thông nhớ đến năm xưa Tôn Bà có tặng một bình mật giải độc, nên khi nhìn thấy Châu Bá Thông đang cầm hũ mật liền đến bên lão, thưa:

- Nơi đây vừa có một bình mật Ngọc phong, xin sư thúc có giữ, cho lại để chia cho họ uống.

Châu Bá Thông đưa tay ra chỉ thấy đôi bàn tay không. Lão nói:

- Lão đâu có giấu giếm chi, lũ bay đừng có nghi ngờ lão!

Té ra lão Ngoan Đồng ham chơi, không nghĩ đến việc đau đớn của ai cả. Vả lại lòng lão còn căm tức Triệu Chí Kính, nên nghĩ mấy tên mũi trâu có bị ong chích mấy cái cũng không nguy đến tính mạng. Còn lọ mật này là vật chi báu của lão đâu dễ gì đưa cho ai.

Hách Đại Thông lấy làm lạ:

- Rõ ràng khi nãy mình thấy lão đang cầm trên tay, sao bỗng nhiên mất đi?

Nhưng sự thật lúc Hách Đại Thông vừa hỏi, lão đã múa tay nhét chiếc bình mật vào trong áo, theo ngực lọt xuống bụng, da bụng hóp lại, chiếc bình từ từ theo ống quần tụt xuống chân.

Vương Xứ Nhất thầm nghĩ:

- Sư thúc không chịu giao, mình đợi khi ai nấy đi hết, ắt ông đem ra chơi, lúc ấy mình mới nói. Bây giờ phải lo xử trí tên phản đồ Triệu Chí Kính trước. Nếu không nhờ Doãn Chí Bình thì thanh danh của Toàn Chân giáo chắc phải tiêu tan hết cả.

Xứ Nhất liền nói:

- Hách sư đệ, việc trị thương hãy gác lại. Bây giờ chúng ta lo xử quyết tên phản đồ Triệu Chí Kính trước.

Ai nấy nghe nói đều nghĩ:

- Phải lắm, tên phản đồ này đã "mãi giáo cầu vinh" quyết hại đồng môn, không thể tha thứ được.

Bỗng nhiên nghe dưới đáy chuông vọng ra một giọng yếu ớt:

- Châu tổ thúc, hãy cứu mạng đệ tử. Đệ tử sẽ trả lại bình mật quý cho, bằng không đệ tử ăn hết, bất quá cũng có cái chết mà thôi!

Châu Bá Thông ngạc nhiên, vội coi lại trong mình, thì quả nhiên lọ mật đã mất tích. Té ra lão đứng ở gần bên chuông nên chiếc lọ vừa rơi xuống gần kẽ hở. Triệu Chí Kính liền thò tay ra đoạt mất. Hắn toan dùng hũ mật làm vật uy hiếp mưu đồ thoát nạn.

Châu Bá Thông nghe hắn nói như vậy, quả nhiên sốt ruột, liền kêu lên:

- Ê! ê! Mày đừng nói giỡn mày đừng có ăn hết mật! Còn việc ấy để thương lượng với nhau mà.

Triệu Chí Kính nói:

- Vậy ông hãy cứu mạng tôi trước đã.

Bọn Khưu Xứ Cơ nghe nói đều cả kinh, vì sợ Châu Bá Thông hứa liền vội nói:

- Sư thúc, tội nó ác tày trời, không thể nào tha nó được.

Châu Bá Thòng ngả sát đầu xuống đất, nói vọng vào trong chuông:

- Ê! Ê! Đừng có ăn hết hết hũ mật nhé.

Lưu Xứ Huyền nói:

- Sư thúc để mặc nó! Nếu sư thúc thấy cần mật cũng không khó gì. Để chút nữa tới Cổ Mộ, xin Long cô nương cho bình mật khác!

Châu Bá Thông lắc đầu:

- Chưa chắc? Chưa chắc được đâu.

Chỉ nghe chừng tiếng vo vo của năm Ngọc phong từ hậu viện điện bay tới, vì cửa điện đóng kín, nên chúng tông tột ngoài cửa sổ mà chưa tìm đường ra được.

Châu Bá Thông liền nói:

- ê! Triệu Chí Kính! Hũ mật mi lấy chưa chắc là hũ mật thiệt đâu!

Triệu Chí Kính nói:

- Sao lại không phải mật thiệt?

Châu Bá Thông nói:

- à? Vậy mi mở nắp ra cho ta ngửi một cái coi có phải thật không!

Triệu Chí Kính vội mở nắp bình, nói:

- Đây ông ngửi xem, không lẽ là giả?

Châu Bá Thông cúi xuống hít một hơi dài, nói:

- ờ! ờ! Tựa như không phải thứ thật vậy! Để ta ngửi lại thử đã!

Mật ong tỏa ra một mùi thơm vô tận, trong chốc lát đã tỏa ra khắp cung.

Châu Bá Thông hắt hơi một cái, cười:

- Ta còn sổ mũi, chưa biết rõ được!

Lão vừa nói vừa nháy mắt ra hiệu cho bọn Khưu Xứ Cơ.

Triệu Chí Kính cũng đoán biết lão ta muốn dùng kế gì rồi, liền nói:

- Nếu ông không giở chuông cứu tôi thì tôi ăn hết hũ mật ngay.

Bây giờ bầy ong tìm được ngõ vào liền theo mùi mật bay ùa tới bên chuông. Lão Ngoan Đồng bèn phất tay áo, quát:

- Vào trong chích nó!

Bầy ong không chắc nghe hiệu lịnh lão, nhưng nhờ chúng ngửi được hương vị của mật ở trong chuông, nên bay ùa theo kẽ hở đáy chuông chui vào.

Chỉ nghe Triệu Chí Kính kêu lên một tiếng đau đớn, tiếp đến nghe "choang" một tiếng, mùi hương ngạt ngào lại tăng lên. Hiển nhiên hắn bị ong chích, cơn đau làm cho tê tay sút hũ mật. Châu Bá Thông giận dữ quát:

- Thằng khốn chỉ có một chiếc lọ mà cầm cũng để rớt?

Lão vừa toan giơ chuông lên, nhưng những con ong ngoài hậu điện cũng đang lũ lượt về kéo vào. Châu Bá Thông vội thụt lùi không dám lại gần.

Ngọc phong càng lúc càng đông, mà trong chuông đâu còn chỗ né tránh được? Triệu Chí Kính lúc này đau buốt cả châu thân, nên nằm quằn quại, mình thì dính dầy mật. Trên mình hắn bị nọc ong không còn sót, một chỗ mà Ngọc phong vẫn tiếp tục bay vào chuông. Ban đầu còn nghe tiếng kêu thảm thiết của Triệu Chí Kính nhưng một hồi lại từ từ lặng im đi. Hiển nhiên mình hắn trúng độc quá nhiều đã chết đờ rồi.

Châu Bá Thông túm áo Lưu xứ Huyền bảo:

- Xứ Huyền! hãy nói tới Long cô nương xin một hũ mật đem về đây.

Lưu xứ Huyền nhăn mày cảm thấy khó xử quá, nhưng đã bị Châu Bá Thông túm ngực, chỉ còn nước gượng cười nói:

- Sư thúc buông tay ra, Xứ Huyền đi xin liền!

Xứ Huyền được Châu Bá Thông buông tay, bèn ra sau núi đi về phía Cổ Mộ. Bọn Khưu Xứ Cơ đều lo nghĩ:

- Lưu Xứ Huyền đi lần nầy ắt sẽ gặp nhiều điều nguy hiểm. Nếu gặp Tiểu Long Nữ được bình yên vô sự thì không có gì trở ngại. Bằng nàng trọng thương bất trị thì không biết bao nhiêu đệ tử Toàn Chân phải chết trong tay của Dương Qua.

Khưu Xứ Cơ liền nói lớn:

- Chúng ta cùng đi với Lưu sư huynh.

Khu rừng ở ngoài Cổ Mộ, từ đời Vương Trùng Dương đến nay không cho phép đệ tử Toàn chân giáo léo hánh tới một bước, nên ai nấy đều tôn trọng lời di huấn của tiên sư, lui tới mé rừng thì dừng chân lại.

Khưu Xứ Cơ vận khí "đơn điền" cả tiếng gọi:

- Dương tiểu hiệp, thương thế của Long cô nương có sao không? ở đây có chín mật gấu để trị thương, xin tới đây nhận.

Châu Bá Thông thấp giọng tán thành:

- Phải vậy! Phải vậy! Mình muốn lấy mật của người ta, cũng có vật để đổi chứ!

Một hồi lâu, vẫn không thấy ai trả lời. Khưu Xứ Cơ lại cất tiếng gọi thêm một lần nữa, nhưng hoàn toàn im lặng.

Mọi người chỉ đưa mắt nhìn rừng cây âm u mịt mù, những cành cây giao nhánh chằng chịt, thân cây gai góc mọc đầy.

Chương 73 - Tình Chàng Nghĩa Hiệp Thành Duyên

Lưu Xứ Huyền và Hách Đại Thông đi qua mé rừng một vòng thì thấy không có vết tích nào tỏ ra có người đi vào Cổ Mộ. Lưu Xứ Huyền xem ra Dương Qua và Tiểu Long Nữ không về Cổ Mộ mà lại đi xuống chân Chung Nam sơn. Mọi người nghe Dương Qua đi xa Cổ Mộ, lòng vừa mừng vừa buồn. Họ mừng là mừng cho Dương Qua đã đi xa, còn buồn vì lo sợ Tiểu Long Nữ khó lành bệnh. Nếu nàng chết đi, thì Toàn Chân giáo sẽ chịu một hậu họa lớn sau này. Toàn Chân ngũ tử tuy cư ngụ trên Chung nam sơn mấy mươi năm trường, nhưng lại nghĩ không ra Dương Qua và Tiểu Long Nữ đi về hướng nào.

Thật ra lúc Ngọc phong vào tình thế đối phương hỗn loạn, Tiểu Long Nữ liền chỉ huy Ngọc phong mở đường rút lui, đi ra cửa hậu, gặp một tòa lầu nhỏ xây tựa theo thế núi. Dương Qua biết lầu "Tàng kinh các", một trọng địa của Trùng Dương cung, liền bồng Tiểu Long Nữ lần theo cầu thang leo lên. Hai người vừa lên tới giá sách, thở một hơi dài, như trút được một gánh nặng, thì nghe dưới lầu tiếng người hò hét rầm rầm. Liền lúc đó có mấy mươi tên đạo sĩ tiến lên gào lớn, nhưng vì cầu thang chật hẹp, không thể thi thố "Thiên cang bắc đẩu trận" nên không một ai dám lên trước. Dương Qua để Tiểu Long Nữ ngồi trên ghế, xem xét tình thế chung quanh. Chàng thấy phía sau "Tàng kinh các" là một khe nước sâu thăm thẳm. Khe ấy tuy sâu nhưng không rộng mấy, bên mình chàng luôn luôn có một sợi dây dài để ban đêm buộc treo cây làm võng ngủ. Dương Qua liền lấy sợi dây ấy buộc một đầu vào thành cửa sổ, rồi nắm lấy dây tung mình nhảy sang bờ bên kia, kéo thẳng sợi dây cột chặt vào thân cầu bên vách núi. Đoạn chàng giở khinh công, đi trên sợi dây trở lại "Tàng kinh các". Chàng đứng bên Tiểu Long Nữ nhỏ nhẹ nói:

- Bây giờ chúng mình về đâu?

Tiểu Long Nữ nói:

- Anh muốn đâu, thì em cũng theo vậy.

Dương Qua cười nói:

- Cái đó là lý trưởng "lấy chồng thì phải theo chồng" có phải thế không em?

Chàng ngừng lại một giây liền hỏi tiếp:

- Nhưng lòng em thích anh đi đâu?

Tiểu Long Nữ thở nhẹ một cái, lộ vẻ mặt thẹn thùng. Lẽ tất nhiên Dương Qua cũng thừa hiểu nàng muốn về cố cư nơi Cổ Mộ, nhưng làm cách nào về Cổ Mộ được, lại thêm một việc khó vô cùng. Dương Qua nghe dưới lầu những tiếng hò hét càng tăng thêm, thấy không thể chần chờ được, mà cũng chưa biết phải đi về đâu? Tiểu Long Nữ thấy chàng có ý lo nghĩ nhiều, nên dịu dàng nói:

- Em cũng không nhất thiết phải về Cổ Mộ, miễn đi về đâu mà anh khỏi nhọc công lo lắng.

Nàng cười âu yếm:

- Anh Qua! Em được ở bên anh, thì có về phương trời nào cũng vui!

Dương Qua thầm nghĩ:

- Đây là cái nguyện vọng duy nhất của nàng sau lễ cưới mà không chừng cũng là cái nguyện vọng sau cùng của đời nàng, nếu mình không đủ năng lực làm cho nàng toại nguyện, thì đâu có xứng đáng làm chồng nàng?

Đôi mắt chàng đảo nhìn tứ phía, nhưng những tiếng la hét dưới lầu nghe đến chát tai. Lòng đang bối rối lại hỗn loạn thêm. Chàng chợt thấy sau giá sách phía Tây chất đầy những rương gỗ liền nảy ra một ý nghĩ giải thoát. Chàng vội bước tới giá sách, thì thấy những chiếc rương gỗ đều khóa lại. Chàng liền đưa tay giật một cái, chiếc khóa đứt ra, tức khắc mở nắp rương, thấy trong chứa đầy sách vở. Chàng xách rương lên chúc ngược xuống, đổ tất cả sách vở ra, thấy chiết rương làm bằng gỗ liền rất kiên cố. Chàng liền tung mình lên đưa tay lấy tấm da cừu che trên giá sách. Đó là tấm da phòng khi mưa khỏi ướt sách quý. Chàng kéo tấm da lót vào rương, rồi lần theo sợi dây vác chiếc rương qua bên kia, đoạn trở lại bồng Tiểu Long Nữ. Chàng cười nói:

- Thế này, chúng mình về cố cư được rồi!

Tiểu Long Nữ mừng rỡ nói:

- Anh có sáng kiến hay quá! Em phục anh!

Dương Qua còn sợ nàng lo lắng, liền an ủi:

- Em! Thanh kiếm này sắc bén vô cùng, khi anh lặn trong đường ngầm nếu có gì làm cản trở chiếc rương, chỉ một nhát kiếm chém ra thì nới rộng tất cả. Anh sẽ đi rất nhanh, em khỏi sợ ngộp hơi khi ngồi trong rương.

Tiểu Long Nữ cười nũng nịu nói:

- Nhưng có một điều em không thích.

Dương Qua ngạc nhiên hỏi:

- Điều gì hả em?

Nàng cười nói:

- Bởi vì đi theo phương pháp đó, thì em với anh phải cách biệt một lúc khá lâu

Đang trò chuyện đã tới vách núi bên kia, Dương Qua sực nhớ bé Quách Tường còn để nằm trong sơn động, liền nói:

- à! Anh còn mang theo con gái của Quách đại hiệp tới nữa, em nghĩ phải làm thế nào?

Tiểu Long Nữ giật mình, run giọng:

- Thật vậy? Chàng.... chàng mang theo con... con gái của Quách đại hiệp tới?

Dương Qua thấy thần sắc nàng biến đổi, với giọng nói đau khổ, biết ngay nàng hiểu lầm là

chàng mang Quách Phù tới. Chàng quá thương xót, cúi xuống hôn nhẹ lên gò má nàng, rồi nhỏ nhẹ giải thích:

- Em Long! Anh mang đứa con gái mới sinh ra được một tháng chứ không phải con nhỏ biết xách kiếm chặt tay anh đâu?

Tiểu Long Nữ thẹn thùng quá, gương mặt bỗng nhiên trở lại ửng hồng, dụi đầu vào lòng chàng không dám ngước mặt lên. Một hồi lâu, Tiểu Long Nữ mới thỏ thẻ:

- Anh Qua! Vậy mình mang luôn đứa bé về Cổ Mộ luôn, chứ để nó nằm trong rừng hoang, núi thẳm này tội nghiệp nó!

Dương Qua thấy thời gian để đứa bé nằm một mình quá lâu, nên không biết tánh mạng Quách Tường ra sao. Lòng chàng không yên liền bước nhanh tới sơn động. Dương Qua tới chỗ bé Quách Tường nằm, nhưng không nghe tiếng khóc la gì, lòng thêm lo vội kéo nhanh vật chướng ngại ra, thấy Quách Tường đang nằm im thiêm thiếp trong ấy. Chàng cảm thấy nhẹ nhõm dịu dàng bồng nó đi trở ra. Tiểu Long Nữ thấy đứa bé lòng mừng rỡ đưa tay ra nói:

- Anh đưa em bồng nó cho.

Dương Qua ngại nàng bị thương còn yếu sức nên nói:

- Để nó trong rương kéo đi được rồi!

Chàng dùng dây lưng buộc vào quai xách của chiếc rương, rồi đặt Quách Tường nằm vào. Chàng vừa đỡ Tiểu Long Nữ vừa kéo chiếc rương từ từ tiến đi.

Lúc bấy giờ, tất cả đạo sĩ Chung nam sơn đều tụ về Trùng dương cung, nên đi dọc đường không có một bóng người lai vãng. Hai người đi qua một đám dưa bí của Toàn Chân giáo, Dương Qua hái bảy, tám trái bị vỡ để vào rương, cười nói:

- Bấy nhiêu cũng đủ cho hai đứa mình ăn bảy tám ngày rồi.

Hơn một giờ đồng hồ, đã tới bên khe nước, Dương Qua bồng nàng để vào trong rương rồi để Quách Tường nằm vào lòng nàng, hai người nhìn nhau cười. Dương Qua nhè nhẹ đậy nắp rương lại, dùng tấm da cừu bọc kín lại rồi buông chiếc rương xuống dòng nước. Chàng hít lấy một hơi dài dưỡng khí, đoạn kéo chiếc rương lặn xuống nước kéo đi.

Từ ngày trong hoang cốc lo luyện khí công trong thác lũ, nên chàng lặn trong khe nước nho nhỏ nầy thấy không có gì nhọc nhằn cả, mặt đất trong khe nước có chỗ cao, chỗ thấp, Dương Qua cứ xuôi theo dòng nước mà đi, gặp những cột đá cản trở. Chàng sợ lâu Tiểu Long Nữ nghẹt thở, nên dùng kiếm chặt bạt đá ra, đi rất nhanh, chỉ trong nháy mắt ra một đường hầm, đi tiếp đường hầm về Cổ Mộ. Dương Qua mở nắp rương ra cho nàng thở một lúc rồi lại tiếp tục kéo đi dưới đường hầm rẽ về Cổ Mộ. Đến Cổ Mộ chàng mở nắp rương ra thấy Tiểu Long Nữ có phần đuối sức, nhưng nàng vẫn mỉm cười nói:

- Chúng mình về tới nhà rồi!

Cửa ngõ, bàn ghế, giường mùng chiếu chăn, không khác lúc xưa, Dương Qua mải nhìn những căn phòng đá, những món đồ từ nhỏ chàng đã dùng qua. Lòng chàng bỗng cảm thấy một niềm cảm xúc khó tả, ngơ ngẩn như kẻ mất hồn. Một hồi lâu chàng cảm thấy có một giọt nước nóng

trên cánh tay chàng, liền quay đầu nhìn lại thì thấy Tiểu Long Nữ đang đứng dựa bên ghế, nước mắt chảy đầm đìa, đôi mi lim dim. Hôm nay hai người được thành duyên giai

ngẫu, lòng tưởng bấy lâu đã toại, lại được trở về tới Cổ Mộ. Từ nay không còn vương vấn những sầu thương, thảm não.

Nhưng trong lòng hai người lúc này lại cảm thấy đau khổ vô ngần. Trong thâm tâm hai người biết Tiểu Long Nữ đã bị trọng thương, như vậy tấm thân bồ liễu của nàng làm sao chịu nổi? Tuy hai người đã nghĩ qua muôn ngàn lần, chỉ cần được tâm nguyện, sống chung bên nhau, dù có chết liền tức khắc, cũng thấy sung sướng. Nhưng đến bây giờ, hai người được lấy nhau rồi, sống chung bên nhau, thì thấy không nỡ chết đi. Hai người tuổi còn trẻ, nhưng đã trải qua nhiều ngày long đong cơ khổ, chưa hề hưởng hạnh phúc trên đời, bỗng nhiên được đạt thành ý nguyện duy nhất trên đời họ, mà cũng bỗng nhiên muốn chia lìa đôi ngả! Dương Qua tần ngần một hồi lâu, bước tới giở chiếc giường trong phòng Tôn Bà, đưa sang bên giường Hàn Ngọc, lót chăn nệm cẩn thận rồi đỡ Tiểu Long Nữ lên giường nằm nghỉ. Các món ăn tích trữ trong Cổ Mộ đều hư thối cả, chỉ còn những hũ mật ong to tướng không có hề hấn gì, Dương Qua chắt lấy nửa chén mật, khuấy đều với nước rồi bưng cho Tiểu Long Nữ và Quách Tường uống no nê. Chàng mới yên tâm uống một chén, lòng đã nghĩ:

- Mình phải phấn khởi tinh thần để cho nàng mừng, may có xoa dịu bớt cơn đau, lòng mình có lo buồn cũng không nên thổ lộ cho nàng biết.

Chàng lục ra được cặp đèn cây thật to, dùng vải đỏ bao lại, đốt cắm lên bàn, cười nói:

- Đây là đôi đèn "hoa chúc" động phòng của chúng ta!

Đôi nến được đốt lên, tỏa ra một niềm vui tươi trong căn phòng. Tiểu Long Nữ gượng ngồi dậy, thấy áo trong mình nàng đính đầy những vết máu và bùn đất, mỉm cười nói:

- Em ăn mặc thế này, đâu có giống nàng dâu mới?

Nàng như sực nhớ vật gì, vội nói tiếp:

- Anh Qua? Em nhờ anh một chút nhé!

Dương Qua nhỏ nhẹ nói:

- Em cầu nguyện gì cứ nói, anh luôn luôn chiều ý em.

Tiểu Long Nữ nói:

- ở trong phòng Lâm sư tổ có một chiếc rương xi vàng, bây giờ mình đem ra đây xem thử, được không anh?

Dương Qua cười:

- Em nhớ hay quá! Để vào xách ra đây hai đứa mình xem.

Trong nháy mắt Dương Qua đã vào phòng Lâm Triều Anh, xách ra một chiếc rương cũng không nặng mấy, ở ngoài có xi vàng và chạm trổ rất tinh vi, nhưng không có khóa.

Tiểu Long Nữ nói:

- Em nghe trước kia Tôn bà bảo, trong rương này là đồ cưới của Lâm sư tổ. Sau vì duyên nợ không thành, nên những vật nầy không dùng tới.

Dương Qua "ừ" một tiếng, đôi mắt thẫn thờ nhìn chiếc rương, chỉ thấy niềm vui lẫn vào một nét thê lương ảm đạm. Chàng đặt rương lên giường Hàn Ngọc, giở nắp ra, trong ấy để một chiếc mũ phượng nạm trân châu, áo choàng bằng kim tuyến, hai chiếc áo lót bằng lụa đỏ. Những đồ này đều làm bằng nguyên liệu tốt nhất, nên đã mấy mươi năm mà bây giờ vẫn còn sáng sủa mới tinh.

Tiểu Long Nữ hỏi:

- Anh Qua! Bây giờ mình soạn hết từng món ra xem, được không anh?

Dương Qua bần thần gật đầu nói:

- Được!

Nàng liền lấy ra từng món, dưới lớp áo là một chiếc hộp đồ trang nữ, cùng hộp đựng đồ trang điểm nạm trân châu, son phấn trong hộp đều đã khô, dầu thơm chỉ còn có nửa.

Lúc mở nắp hộp đồ trang nữ, mắt hai người đều chóa lên trong ánh sáng các món quý, nào xuyến châu, nào trâm bảo thạch, nào vòng ngọc...

Dương Qua và Tiểu Long Nữ xưa nay có ít thấy những vật châu báu, nên không hiểu được vật nào quý trọng đến đâu. Tiểu Long Nữ mỉm cười nói:

- Anh Qua! Để em trang điểm thành một cô dâu mới nhé?

Dương Qua nói:

- Hôm nay em đã mệt nhọc lắm rồi, hãy đi nghỉ ngơi một đêm đã, ngày mai sẽ trang điểm.

Tiểu Long Nữ lắc dầu nói:

- Không được! Hôm nay là ngày vui sướng nhất của đôi ta, em thích thành tân nương ngay giờ nầy. Anh không nhớ ngày ở trong tuyệt tình cốc lão Công Tôn Chỉ muốn làm lễ thành thân với em, mà em cũng không muốn trang điểm cơ!

Dương Qua cười nói:

- Đó đâu có phải lễ thành thân? Chỉ là ảo tưởng của Công Tôn Chỉ mà thôi!

Tiểu Long Nữ liền lấy phấn ra pha son, pha thêm ít nước hoa, nàng soi gương rồi cẩn thận điểm trang. Đây là lần đầu tiên nàng mới biết đánh phấn thoa son, da mặt nàng vốn đã trắng như phấn nhưng vì sau khi bị trọng thương mặt tái mét, nên phớt nhẹ thêm một lớp phấn hồng trên gò má, quả nhiên tăng thêm vẻ tươi thắm hơn. Nàng ngưng tay một hồi, lấy lược chải tóc, miệng than:

- Làm dâu phải bới tóc, nhưng em không biết, anh Qua bới giùm em được không?

Dương Qua cười nói:

- Anh cũng không biết! Nhưng tóc em không bới trông càng đẹp hơn.

Tiểu Long Nữ cười duyên dáng:

- Vậy à!

Nàng tiếp tục cài trâm lên đầu, đeo vòng, mang xuyến, dưới ánh nến, quả là một tuyệt sắc giai nhân. Nàng hớn hở xoay mình lại muốn cho Dương Qua khen thưởng. Nhưng Tiêu Long Nữ vừa xoay lại thấy đôi mắt Dương Qua ngấn lệ dầm dề. Nàng cố cắn răng giả vờ như không, mỉm cười hỏi:

- Anh Qua! Anh nhìn xem em thử thế nào?

Dương Qua bất thần đáp:

- Đẹp vô cùng! Để anh đội mũ phượng lên cho em!

Chàng liền cầm mũ phượng đội lên cho nàng. Tiểu Long Nữ liếc mắt vào gương, thấy chàng đưa tay lau nước mắt, nhưng làm ra vẻ hân hoan cười nói:

- Em muốn anh từ nay gọi em bằng nương tử hay gọi là "cô" như xưa?

Tiểu Long Nữ nghe đến "cô" lòng quá đau đớn, thầm nghĩ:

- Không lẽ mình cõn phải chịu cảnh đơn độc nữa sao?

Nhưng nàng vẫn cố làm ra vẻ vui mừng mỉm cười.

Dương Qua nói:

- Nếu anh còn gọi bằng "cô" thì không hợp. Còn những tiếng nương tử, phu nhân thì quá khách sáo đi! Vậy nhũ danh cửa em gọi là gì? Giờ phút này có thể nói cho anh biết rồi chứ?

Tiểu Long Nữ nói:

- Em không có tên gì khác, sư phụ chỉ gọi em là Long nhi!

Dương Qua nói:

- Vậy sau này em anh là anh Qua, còn anh gọi em bằng Long nhi cũng được rồi. Nhưng đến khi có con cái rồi thì gọi khác đi nhé! Khi lũ trẻ lớn lên, mình cỏ dâu, có rể... thì...

Tiểu Long Nữ nghe chàng thuyết trình đến tương lai, chỉ cắn răng mỉm cười. Nhưng sau cùng nàng không nhịn được nỗi đau đớn "òa" lên một tiếng, úp mặt lên rương, khóc sướt mướt.

Dương Qua bước tới một bước, ôm chầm lấy nàng vào lòng, dịu lời khuyên nhủ:

- Long nhi! Em nhọc lòng nghĩ đến ngày mai? Hôm nay em không chết đâu! Còn anh sẽ ở bên em luôn luôn. Hơn nữa, giờ nầy đôi ta hãy vui cười lên để hưởng hạnh phúc. Hôm nay mình không được lo buồn nữa.

Tiểu Long Nữ ngẩng mặt lên, mỉm cười khe khẽ gật đầu. Dương Qua nói:

- Em nhìn dôi phượng hoàng trên chiếc áo nầy có đẹp không? Để anh mặc cho em nhé!

Chàng liền mặc chiếc áo lụa hồng cho nàng. Tiểu Long nữ lau nước mắt ngồi bên chàng nói:

- Em đã trang điểm xong rồi, nhưng tiếc không có áo mũ của tân lang!

Dương Qua nói:

- Được rồi để anh thử trong rương có đồ trang sức nào cho anh không?

Vừa nói, chàng vừa lấy mọi vật trong rương ra. Tiểu Long Nữ thấy đóa hoa, liền lấy cài lên mái tóc chàng. Dương Qua cười nói:

- Hay lắm! Như vậy cũng mới lắm rồi!

Giở tới đáy rương, thì thấy có một chồng thư, buộc bằng một dây tơ đỏ, bì thư đã đổi thành màu thâm. Dương Qua giơ lên nói:

- Đây có một lô thư.

Tiểu Long Nữ nói:

- Anh xem thử thư gì vậy?

Dương Qua tháo dây tơ ra, thấy trên bì thư đề những chữ:

- Mến gửi: Nữ sĩ Lâm Triều Anh Tuyết.

Hai mươi mấy phong thư đều đề như thế. Dương Qua đoán biết trước khi xuất gia, tên của Vương Trùng Dương gọi là "Vương Triết". Chàng liền hỏi ý của Tiểu Long Nữ:

- Đây là những thư tình của Trùng Dương sư tổ viết cho Lâm sư tổ, mình xem được không?

Từ thuở nhỏ Tiểu long Nữ đã thờ kính Lâm Triều Anh như vị thần linh, nên cảm thấy lo sợ. Nàng vội can:

- Không! Không thể xem được.

Dương Qua y lời không xem, dừng trở lại nói:

- Toàn Chân giáo chỉ có Tôn Bất Nhị là quá khe khắt và lỗi thời, thấy hai đứa mình thành hôn trước di ảnh của Trùng Dương sư tổ, họ đều cho mình là đại nghịch, làm nhơ đấng thiêng liêng. Nhưng anh không tin Trùng Dương sư tổ mà không có tình ý với Lâm sư tổ. Nếu đem bó thư này cho mấy đạo sĩ già phái Toàn chân xem không biết bộ mặt họ sẽ méo mó đến thế nào nữa?

Chàng vừa nói vừa nhìn Tiểu Long Nữ, bất giác ngậm ngùi xót thương cho Lâm Triều Anh thầm nghĩ:

- Lâm sư tổ phải chịu cảnh cô đơn quạnh quẽ để ở mãi trong Cổ Mộ này, chắc sư tổ đã có nhiều lần mặc thử chiếc áo cưới này. Như vậy vợ chồng chúng ta còn hạnh phúc may mắn hơn hai vị tiền bối quá cố rất nhiều.

Tiểu long Nữ như hiểu rõ tâm trí chàng:

- Đúng thế, đôi ta hạnh phúc và may mắn hơn Lâm sư tổ nhiều. Biết thế sao anh lại không vui?

Dương Qua vội nói:

- Phải, phải chúng mình phải vui!

Chàng liền cười hỏi:

- Long nương! Anh không nói, sao em đoán đúng tâm tư anh?

Tiểu Long Nữ bĩu môi, cười nói:

- Nếu em không hiểu được tâm tư anh, thì em đâu có xứng đáng làm vợ anh được?

Dương Qua bước lại ngồi bên nàng, đưa tay ôm nàng vào lòng. Lòng hai người đều cảm thấy hân hoan, những mong giờ phút nầy cứ dừng mãi nơi đây...

Hai người kề vai ngồi rất lâu, lặng lẽ trong giấc say mê, nói không ra tiếng. Mãi một hồi sau, hai người đều liếc mắt nhìn thư một cái rồi cười. Trong ánh mắt đêu lộ vẻ tinh nghịch. Phải biết hai người đều rất trẻ, tánh trẻ con vẫn còn, dù thừa hiểu không nên lén xem thư từ của người khác, nhưng khó bó nổi tánh tò mò. Dương Qua âu yếm nói:

- Chúng mình chỉ xem một phong thôi được không? Nhất định không xem nhiều.

Tiểu Long Nữ khe khẽ đáp:

- Được chúng mình chỉ xem một phong thôi.

Dương Qua mừng rỡ, đưa tay giở chồng thư. Tiểu Long Nữ liền nói:

- Nhưng nếu lời thư quá thống thiết, thì anh đừng đọc cho em nghe nhé!

Dương Qua suy nghĩ một tí rồi nói:

- Được rồi!

Nhưng chàng nhớ lại mối tình cũ Vương Trùng Dương và Lâm Triều Anh không được thiện quá, trong thư đầy cả những lời âu sầu đau đớn, thà không xem còn hơn. Nhưng Tiểu Long Nữ đã giục:

- Chớ lo lắng, biết đâu chẳng chứa toàn những lời tình tự tha thiết...

Dương Qua cầm phong thư thứ nhất, hơi do dự một chút rồi rút thư ra đọc: "Em Anh yêu mến! Hôm trước quân ta giao chiến với bọn giặc Kim tại ác ba Cương, vì trúng nhằm ổ phục kích của địch, nên quân ta bại trận, hao tổn hơn bốn trăm binh sĩ và chiếc mũ...".

Dương Qua đọc đến cuối thư, thì té ra khác hẳn ý nghĩ của Tiểu Long Nữ, trong thư chỉ thuật lại trận giao phong ác liệt vừa qua tại ác ba Cương và tình hình chiến sự vô cùng trầm trọng của nghĩa quân, sau cùng báo Lâm Triều Anh hãy bán bớt châu báu để mua lương thực cho nghĩa quân. Dương Qua tiếp tục đọc hết cái thư nữa cũng chỉ thấy nói về chiến sự thôi, không thấy Vương Trùng Dương nhắc một tí gì về thường tình nhi nữ. Chàng thở ra một cái rồi nói:

- Dương sư tổ quả là một đấng nam nhi nặng nợ núi sông, hết lòng vì nước, nhưng tình cảm người quá ít ỏi, như thế tránh sao cõi lòng Lâm sư tổ khỏi bị lạnh lẽo.

Tiểu Long Nữ nói:

- Không đâu, em biết chắc khi xem những phong thư này Lâm sư tổ không những không buồn lòng mà còn mừng rỡ nữa cơ!

Dương Qua ngạc nhiên:

- Sao em biết được?

Thì em cũng suy luận thôi.

Dương Qua càng ngạc nhiên:

- Suy luận ư? Mà suy luận thế nào?

Tiểu Long Nữ chậm rãi:

- Này nhé, anh xem quân tình trong thư, mỗi một cánh thư đều tỏ bày vô cùng nguy ngập, thế mà trong lúc nguy nan Trùng Dương sư tổ vẫn biên thư về cho Lâm sư tổ, vậy anh có thấy lòng ông không bao giờ quên được bà không?

Dương Qua gật đầu lia lịa:

- à à đúng rồi, quả đúng vậy!

Chàng bèn bốc vội một phong thư nữa xem thấy quân tình trong thư này nguy cấp nhất, nghĩa quân của Vương Trùng Dương thất bại liên tiếp vì quá ít ỏi, cuối thư có mấy lời ngắn ngủi hỏi thăm bịnh tình của Lâm Triều Anh, nhưng chứa chan đầy tình thương yêu đằm thắm, Dương Qua nói:

- ừ năm xưa Lâm sư tổ cũng bị thương, sau thời gian tự nhiên lành bệnh, vậy em cố gắng tĩnh dưỡng, chẳng chóng thì chầy vết thương em cũng lành hẳn vậy.

Tiểu Long Nữ thừa hiểu vết thương của mình không phải nhẹ, và dù biết Dương Qua chỉ an ủi thôi, nhưng vì đã hứa trước đêm nay không được nói chuyện buồn làm mất hứng, nên nàng mỉm cười điềm đạm cho là thật đi để Dương Qua an lòng rồi nàng nói:

- Những thư này cũng không nói gì đến việc tư vậy anh đọc hết nghe nào!

Dương Qua y lời, đọc thêm một bức, trong thư lời lẽ vô cùng phẫn uất thương tâm, nghĩa quân bị vây, đại bại, tan rã, các thuộc hạ bị giết sạch duy chỉ có một mình Vương Trùng Dương nhờ có võ công tuyệt đỉnh nên thoát được trùng vây. Cuối thư Vương sư tổ bảo sẽ chiêu binh mãi mã, cố cứu lấy mảnh giang san nghiêng ngửa này. Nhưng những thư sau chỉ thấy nói toàn việc thất bại, thế lực quân Kim ở Hà Bắc mỗi ngày một hùng mạnh như thác lũ, Vương trùng Dương biết thế nước mất rồi, trong thư lời lẽ thất vọng chán chường. Dương Qua vừa xem thư vừa nói:

- Đọc những thư này, khiến người ta buồn bã thêm, thôi chúng ta nói đến việc khác đi... vả?

Dương Qua tay cầm bức thư run run, miệng lẩm bẩm:

- Nghe đồn miền băng giá cực Bắc, có thứ đá tên gọi "Hàn Thạch", trị tuyệt trọng thương, nên anh phải đi tìm cho em...". Long em, đây... đây chính là giường Hàn Ngọc rồi!

Tiểu long Nữ thấy Dương Qua bỗng lộ vẻ mừng rỡ, khiến nàng hồi hộp hỏi:

- Anh... anh... có phải anh muốn nói Hàn Ngọc có thể trị lành thương tích của em không?

Dương Qua ngần ngại:

- Anh không rõ lắm, nhưng Dương sư tổ đã nói như vậy, không lẽ... Rồi chàng lẩm nhẩm một mình:

- ừ! Lâm sư tổ đã làm thành giường nằm chăng?

Vết thương của bà cũng đã lành mạnh hẳn sao? Mà chữa bằng cách nào đấy?

Sực nhớ, chàng vội vã tìm tất cả mọi phong thư, thử coi có nói đến cách chữa trị chăng, nhưng chàng đã thất vọng, ngoài phong thư ấy ra không có cái nào nói về "Hàn ngọc" cả. Dương Qua buồn bã lấy sợi dây tơ, buộc chồng thư bỏ vào rương, chàng ngơ ngẩn nghĩ:

- Giường Hàn ngọc công dụng như thế nhưng biết làm sao đây khi mình không biết cách điều trị. Giá mình biết cách trị lành cho Long Nhi được thì dẫu có chết cũng cam.

Tiểu long Nữ cười nói:

- Trông anh như kẻ mất hồn, đang nghĩ gì đó?

Dương Qua ngẩng đầu nhìn Tiểu long Nữ hai tay buông xuôi:

- Anh đang nghĩ dùng giường Hàn ngọc để trị thương, cho em, chẳng hiểu nên dùng nó nghiền nát uống, hay còn phải pha trộn nhiều thứ thuốc khác nữa.

Tiểu long Nữ bứt rứt, ngậm ngùi nói:

- Anh còn nhớ Tôn bà không? Bà đã theo sư phụ nhiều năm, nhưng khi bị tên đạo sĩ họ Hách đả thương rồi, nếu dùng giường Hàn ngọc trị thương được thì sao bà chẳng dùng?

Dương Qua nghe như bị hắt nước vào mặt, những mối hy vọng của chàng tan biết như mây khói. Chàng thở dài chán nản.

Tiểu long Nữ vuốt tóc Dương Qua, dịu dàng nói:

- Anh Qua! Anh đừng nghĩ đến vết thương của em nữa. Chúng ta hãy nói chuyện khác đi. à, để em kể chuyện sư phụ em cho anh nghe nhé!

Dương Qua tuy sống trong Cổ Mộ nhiều năm, nhưng ít được nghe Tiểu long Nữ nhắc tới việc sư phụ ra sao, nên đáp:

- ừ! hay lắm, em kể đi!

Tiểu long Nữ nhìn thẳng đôi mắt của Dương Qua hỏi:

- Anh biết tại sao sư phụ em chết không?

Dương Qua lắc đầu. Tiểu long Nữ tiếp:

- Sư phụ em vốn là tỳ nữ của Lâm sư tổ, tính tình của bà rất thuần hậu, tâm địa nhân từ. Chẳng bao giờ lộ vẻ tức giận, thế mà anh có ngờ đâu bà lại chế loại ám khí cực độc, như Băng phách ngân châm không?

Dương Qua "ừ" một tiếng. Chàng lấy làm lạ vô cùng. Tiểu long Nữ lại tiếp:

- Sư phụ em thăm cứ trong Cổ Mộ, chẳng mấy khi ra ngoài. Nhưng một năm kia, Lâm sư phụ sai bà ra ngoài làm một việc, chẳng may bị cạm bẫy kẻ ác. Không ngờ kẻ ác ấy thấy chẳng ai cản trở lại càng làm tới, đoạt luôn cả sư tỷ đi. Võ công của sư phụ vốn vượt hẳn hắn nhưng về môn ám khí có thua sút, bà bèn sáng chế ra hai môn ám khí là Ngọc phong Kim châm và Băng phách ngân châm để đối phó lại hắn, cứu sư tỷ về. Nhưng trong trận giao phong ác liệt này sư phụ cũng bị trọng thương, tuy cố gắng cứu chữa mấy năm liền vẫn vô phương! Còn về Ngũ độc thần chưởng của sư tỷ là do người ấy truyền lại. Cũng vì chị ấy sống chung với nó khá lâu, nên bị ảnh hưởng, tiêm nhiễm con người của hắn, tính tình chị ấy thay đổi rất nhiều, cũng vì việc này, mà mãi đến lúc chết sư phụ vẫn phẫn uất không yên tâm...

Tâm trí của Dương Qua trở nên rối loạn. Tuy nghe Long Nữ kể chuyện, nhưng đầu óc chàng lại quay cuồng với bao ý nghĩ: "Trùng Dương sư tổ nói gường Hàn Ngọc có thể trị lành trọng thương kia mà. ô! Không, sư tổ mình cùng Tôn bà, đều thụ thương mà mất, nếu giường Hàn ngọc nầy có thể trị thương được sao họ chẳng biết dùng? Thôi thế là hết? ôi! Chi bằng ta đừng nghĩ tới thì tốt hơn, tìm chuyện vui để nàng quên lãng, như thế cũng đỡ buồn thảm". Nghĩ xong chàng nói:

- Kim châm tuy nhỏ, nhưng lúc lâm trận lại lợi hại hơn cả Ngân châm, như thế đủ biết sư tổ thương học trò nhỏ hơn, truyền kim châm cho em, mà truyền cho Lý sư tỷ lại là Ngân châm.

Tiểu long Nữ cười se sẽ nói:

- Sư phụ rất thương yêu em, vừa là một vị minh sư của em, vừa là một vị từ mẫu. Nếu bà được còn sống đến ngày nay thấy em có một người chồng tốt như anh, không biết bà phải mừng tới đâu nữa.

Dương Qua nói:

- Chưa chắc đâu em! Vì bà đã cấm không được yêu ai hoặc lấy chồng mà.

Tiểu long Nữ buồn buồn:

- Sư phụ là người rất hiền từ, dù bà không cho, nhưng khi thấy em năn nỉ hết lòng, ắt bà để em được toại ý ngay.

Ngừng một hồi, nàng nói:

- Sư tỷ thật có lỗi với sư phụ.

- Sao vậy?

- Khi sư phụ đấu với kẻ ác ấy, bà đã điểm huyệt là hắn không cử động được, nào ngờ sư tỷ nghĩ tình hắn đã truyền Ngũ độc thần chưởng nên len lén giải huyệt cho hắn. Kẻ ác ấy bỗng ra tay bất thần, sư phụ không kịp phòng bị trước nên mới bị độc thủ của hắn.

Dương Qua hỏi:

- Kẻ ác ấy tên chi. Hắn có thế đấu ngang ngửa với sư tổ, ắt hắn cũng là một cao thủ đương thời?

Tiểu long Nữ lắc đầu:

- Sư phụ em không cho biết. Bà nói khi biết tên thì khó quên, và như thế sự trả thù của em sẽ gây ra, mà bà không muốn thế. Bà bảo trong người chớ nên có ý niệm: ái, nộ, hỷ, ố.

Dương Qua than:

- Sư tổ thật là người quá nhân từ!

Tiểu long Nữ lại tiếp:

- Sư phụ liền dọn ra cư thất sau lúc bị thương, để luyện nội công cho phái Cổ Mộ mình, vì vậy sư phụ đã dùng giường Hàn ngọc để khắc tên đối thủ. Tuy nhiên giường Hàn ngọc luyện công thì tuyệt, mà lúc bị thương phải lánh xa, vì không được gần khí lạnh.

Dương Qua "ờ" một tiếng, thấy đôi mắt của Tiểu long Nữ lờ đờ có vẻ mệt mỏi, chàng nói:

- Thôi em ngủ đi! Anh ngồi đây với em.

Tiểu long Nữ vội mở to mắt, nói:

- Không, em chả ngủ đâu. Đêm nay chúng mình thức suốt sáng kia!

Thực ra, nàng lo sợ mình bị trọng thương, rủi trong lúc đang ngủ mà chết luôn thì không bao giờ gặp được Dương Qua nữa. Nàng nói:

- Anh ngồi nói chuyện với em nhé! ờ, anh có mệt không?

Dương Qua mỉm cười lắc đầu:

- Em không muốn ngủ thì thức vậy, nhưng phải nhắm mắt lại dưỡng thần. Hãy nằm nhé!

Tiểu long Nữ ngoan ngoãn nhắm mắt lại, miệng nói se sẽ:

- Sư phụ bảo có một việc thắc mắc mãi đến khi chết vẫn chưa hiểu được. Anh có thông minh, thử tìm hiểu xem.

- Việc gì vậy?

- Sư phụ em đã dùng thủ pháp độc đáo của Lâm sư tổ sáng chế ra điểm huyệt kẻ ác ấy, mà Lâm sư tổ chỉ truyền dạy cho mình em và sư phụ cũng không truyền cho sư tỷ, thế mà không biết làm cách nào chị ấy giải được huyệt cho hắn?

Dương Qua nói:

- Có lẽ sư tỷ đã học lén được thủ pháp ấy khi Lâm sư tổ tập luyện?

Tiểu long Nữ lắc đầu:

- Không, chẳng phải thế đâu.

Dương Qua nghĩ lại thủ pháp điểm huyệt của bản phái thực là quái dị và biến ảo phức tạp, với một thiên tư thông minh như chàng lại được chính Tiểu long Nữ tận tâm chỉ dạy, thế mà phải mất hai tháng ròng mới nên, như vậy làm sao lén học cho được. Chàng định nói, nhưng Tiểu Long Nữ đã dựa bên mình. Hơi thở cửa nàng đều đều. Thấy nàng đã chìm vào trong giấc ngủ, nên chàng lại thôi. Dương Qua ái ngại nhìn vào gương mặt nàng, tâm trí vô cùng chán nản. Một lúc sau, ánh sáng của cây nến cháy đến tận cùng, lóe lên rồi tắt hẳn. Dương Qua bỗng nhớ lại đôi liễu trên đảo Đào Hoa:

"Xuân tân đáo tử, tư phương tận,

Lạp cự thànhphỉ lụy thủy can"

Dịch:

"Kiếp tầm đến chết tơ chưa dứt,

ánh nến tắt rồi lệ chưa khô"

Để truy niệm vong thế, Hoàng Dược Sư bèn viết hai câu Đường thi ấy treo tại chỗ vợ chồng ông đang ngồi đọc sách thêu thùa. Khi xưa Dương Qua thoáng đọc qua chẳng mấy để ý đến, nay rõ đúng hoàn cảnh mình, bất giác chàng thở dài ảo não. Bóng tối bao trùm, cây nến thứ hai đã tắt lịm luôn. Dương Qua bỗng nảy ý so sánh hai cây nến cũng như chàng và Long Nữ, nếu Long Nữ có mệnh hệ nào thì chàng cũng chẳng cần sống nữa.

Chàng đang suy nghĩ mông lung thì nghe Tiểu Long Nữ thở dài não ruột. - Không, em không muốn chết, anh Qua... em không muốn chết! chúng ta phải sống thật nhiều, thật nhiều để hưởng hạnh phúc bên nhau, anh... anh...

Dương Qua vội đáp:

- Vâng, em không chết được đâu, nghỉ ngơi một hồi sẽ bớt ngay, ngực em còn thấy đau không?

Dương Qua thấy Tiểu Long Nữ đang nói lại nín thinh, chàng cứ nhìn thì ra nàng nói trong cơn mê. Chàng đặt tay lên trán nàng thấy nóng ran, nên vừa đau buồn vừa lo âu. Từ khi bé thơ đến giờ, chàng chẳng bao giờ kiêng sợ trời đất, thế mà đến giờ phút này chàng hoảng sợ hoang mang. Dương Qua se sẽ lén rời thân mình Tiểu Long Nữ, rồi quì gối xuống đất, miệng lâm râm khấn vái:

- Xin trời cao thương nàng, hãy cứu sống Long Nữ, phận con dầu có... dầu có...

Chàng còn đang ngập ngừng, bỗng Tiểu Long Nữ cựa mình lảm nhảm:

- Chính là âu Dương Phong, Tôn bà bảo thế! Nhất định là âu Dương Phong! Anh Qua! Anh đâu rồi?

Tiểu Long Nữ bỗng nhiên ngồi dậy, đôi tay chới với như bị mất một cái gì. Dương Qua vội ngồi lên thành giường nắm chặt tay nàng, nói:

- Anh đây này, em làm sao thế?

Tiểu Long Nữ ngả đầu vào lòng Dương Qua, đôi mắt lim dim:

- Em cứ mơ thấy anh đi đâu mất, bỏ một mình em lại bơ vơ, em không chịu đâu?

Dương Qua vuốt tóc Tiểu long Nữ, nói:

- Em nằm yên lòng, suốt đời anh sẽ ở mãi mãi bên em, dù sau này phải xa nơi đây anh cũng không rời em một bước.

Tiểu Long Nữ nói:

- Cảnh vật bên ngoài đẹp thật, không lạnh lẽo như ngôi Cổ mộ này, nhưng khổ vì ra bên ngoài em cảm thấy như sợ sệt...

Dương Qua an ủi:

- Từ nay chúng ta khỏi sợ gì cả. Vài tháng nữa khi em đã bình phục rồi, đôi ta cùng về phương Nam xây tổ ấm. Nghe nói khí hậu ở đó quanh năm ấm áp, cây lá xanh tươi, hoa khoe sắc thắm, chúng mình vứt bỏ đao kiếm, cùng nhau cày cấy một thửa ruộng, chăn nuôi một đàn gia súc thế là đủ sống một đời thanh bình an lạc rồi. Em thấy thế nào?

Tiểu Long Nữ khe khẽ nói:

- Không dùng đến võ công nữa thì hay biết mấy! Cấy một thửa ruộng, nuôi một đàn gà vịt, ôi! Thật là thanh nhàn! song nếu em không sống đến đó thì...

Hai người cùng im lặng khá lâu, tuy thân xác họ ở trong Cổ Mộ âm u này, nhưng đôi tâm hồn họ đang hưởng cảnh phương trời nam với ánh nắng chiều tà vàng nhạt, với những cơn gió ngào ngạt, hương hoa tỏa nhẹ lướt qua ngàn cây nội cỏ, tiếng chim chóc ca hát líu lo như cùng nhau tấu một bản xuân ca bất tận...

Tiểu long Nữ mơ màng ngủ thiếp đi, nhưng rồi lại mở mắt, nói:

- Em không muốn ngủ. Lạ quá, sao cứ buồn ngủ hoài. Anh nói chuyện nữa đi! Nói đi!

Dương Qua lúc bé đã được âu Dương Phong nhận làm nghĩa tử, khi còn ở Trùng Dương cung có nghe những bực sư thúc nhắc đến âu Dương Phong là một nhân vật võ lâm cao thủ hiệu xưng "Tây độc". Đàm Xứ Đoan trong Toàn Chân thất tử cũng bị tử nạn về tay ông ta. Vì sau này Dương Qua nhập môn phái Cổ mộ, trong lòng thấy kiêng dè, nên cũng không hề nhắc đến việc âu Dương Phong. Nhưng bây giờ chàng và Tiểu Long Nữ đã thành vợ chồng rồi, việc gì chả nói được. Nhưng khi nghe Tiểu Long Nữ nằm mơ nhắc đến tên của "Tây độc" chàng lấy làm lạ. Dương Qua nói:

- Lúc nãy trong cơn mơ, em có nhắc tới tên âu Dương Phong là chuyện gì thế?

Tiểu Long Nữ nói:

- ủa, em đã nhắc tới âu Dương Phong à? âu Dương Phong là ai vậy?

Dương Qua nói:

- Em còn nói: "Tôn bà bảo nhất định là âu Dương Phong".

Được nhắc thế, Tiểu Long Nữ bỗng nhớ lại:

- ôi! Phải rồi, Tôn bà bảo kẻ đả thương sư phụ nhất định là Tây độc âu Dương Phong. Bà còn bảo trên đời chỉ có một vài kẻ cầm cự lại với sư phụ, hơn nữa kẻ biết sử dụng Ngũ độc thần chưởng trừ Tây độc ra, không còn một cao thủ võ lâm nào biết nữa.

Tiểu Long Nữ ngừng một lát rồi tiếp:

- Thầy em đến lúc sắp trút hơi thở cuối cùng vẫn không chịu nói tên kẻ ấy ra. Lúc đó Tôn Bà có hỏi: "Có phải Âu Dương Phong không?". Nhưng sư phụ chỉ mỉm cười lắc đầu rồi từ biệt hẳn cõi đời.

Dương Qua nói:

- Âu Dương Phong là nghĩa phụ của anh đó!

Chàng bèn thuật sơ lược chuyện năm xưa cho Tiểu Long nữ nghe. Chàng bị trúng Băng phách ngân châm của Lý Mạc Thu may nhờ Âu Dương Phong tận tình cứu chữa do đó chàng mới nhận lão làm nghĩa phụ.

Tiểu Long nữ lấy làm lạ:

- Thế mà lâu nay em đâu có biết?

Dương Qua nói:

- Bây giờ cha nuôi anh đã chết rồi. Sư tổ, Tôn bà và Trùng Dương tổ sư cũng không còn. ân oán hận thù đã chấm dứt. Tài nhất là sư tổ, đến chết cũng không nghe nhắc đến nghĩa phụ anh... ừ! Té ra là thế.

Tiểu Long nữ thấy chàng hình như nghĩ ra điều gì bí mật vội hỏi:

- Anh nghĩ gì thế?

Dương Qua đáp:

- Nghĩa phụ anh tự giải lấy huyệt đạo cho mình, chứ không phải do Lý sư tỷ giải cho đâu.

Tiểu Long nữ kinh ngạc:

- Tự mình giải? làm sao có chuyện đó được?

Dương Qua giải thích:

- Nghĩa phụ anh có một môn võ vô cùng kỳ diệu, không một kẻ thứ hai nào biết. Mọi mạch máu trong người đều có thể chạy ngược được cả. Khi mạch chạy ngược như thế mọi huyệt đạo đều đổi vị trí, dù có bị điểm trúng cũng có thể tự mình

đả thông được.

Trên đời lại có chuyện lạ lùng thế à? Thật khó mà tưởng tượng nổi.

Đây để anh thử cho em thấy. Nói xong Dương Qua bèn đứng lên chống đầu xuống đất, trỏ cẳng lên trời, quay cuồng mấy vòng bỗng nhiên nhảy dựng lên, đưa trán cụng mạnh vào góc nhọn của chiếc bàn đá đúng vào trọng huyệt trong thân người.

Tiểu Long Nữ thất thanh la lên:

- ấy chết! Cẩn thận!

Nhưng nào ngờ Dương Qua đụng đánh "bốp" mà không hề hấn gì, trở mình đứng lên, cười nói:

- Em có thấy khi kinh mạch đổi chiều thì trầm huyệt cũng đổi chỗ luôn chưa?

Tiểu Long Nữ lạ lùng nói:

- Thật là quái lạ. Ôi! Lão nghĩ ra được thật là giỏi.

Dương Qua đụng một cái mạnh như vậy, tuy chàng chưa bị tổn thương nhưng đầu óc cũng cảm thấy choáng váng. Trong lúc mơ hồ chàng bỗng nghĩ ra một việc rất quan trọng. Chàng định nói ra, nhưng còn do dự.

Thấy vậy Tiểu Long Nữ bèn cười rằng:

- Khờ ơi là khờ! Thử nhè nhẹ một cái thôi, can chi phải húc quá trâu vậy? Có đau lắm không?

Dương Qua không đáp khoát tay bảo nàng đừng nói chuyện tập trung cả tinh thần để nghĩ ngợi. Trong óc chàng hiện ra một tia sáng rồi lại vụt tắt mất, một hình bóng lờ mờ nhảy múa trong trí, nhưng chàng chẳng biết là cái gì...

Dương Qua suy tư một hồi lâu, chẳng tìm được gì, chàng bực tức vò đầu, rứt tóc trông rất ảo não, miệng lẩm nhẩm:

- Em! Anh đang nghĩ một việc... vô cùng quan trọng... nhưng không biết việc gì, em có biết không?

Thật là vô lý! Những ý nghĩ xáo trộn như tơ vò. Chính chàng không tìm ra manh mối, lại hỏi Tiểu Long Nữ! Nhưng nhờ hai kẻ đã sống chung với nhau lâu ngày nên cũng thường thường đoán trúng tâm tư của nhau! Tiểu Long Nữ nói:

- Việc này rất hệ trọng à?

Dương Qua gật đầu:

- Đúng vậy!

Chắc là việc liên quan đến thương thế em chứ gì?

Dương Qua như bắt được của quí, mừng rỡ nói:

- à! Đúng thế, đúng thế! ừ mà anh nghĩ đến việc gì nhỉ?

Tiểu Long Nữ mỉm cười nói:

- Lúc nãy anh có nói đến phép "Kinh mạch nghịch hành" của nghĩa phụ anh, như thế còn liên hệ gì đến vết thương của em không?

Dương Qua bật dậy như lò xo, mừng rỡ reo lên:

- Phải rồi! Phải rồi!

Dương Qua nắm chặt lấy cánh tay mặt của Tiểu Long Nữ, mừng lỡ nói:

- Em có thể lành mạnh rồi? Em được cứu rồi!

Chàng chỉ thốt có thế rồi nghẹn ngào, mừng đến ứa nước mắt. Tiểu Long Nữ thấy vậy cũng vui lây. Một hồi Dương Qua nói:

- Anh có thể trị thương cho em bằng phép "kinh mạch nghịch hành" mà giường Hàn ngọc lại là một vật hỗ trợ tuyệt nhất.

Như thấy được chân lý, Tiểu Long Nữ lẩm bẩm:

- Giường Hàn ngọc... Kinh mạch nghịch hành...

Dương Qua tươi cười:

- Thật là thiên mệnh, em chỉ cần lộn ngược "Ngọc nữ Tâm kinh" thì đủ rồi! Vừa sẵn giường Hàn Ngọc đây!

Tiểu Long Nữ chẳng hiểu gì cả, nàng hỏi:

- Anh nói sao?

Dương Qua vội đáp:

- Ngọc nữ tâm kinh khi chạy xuôi thì là chí âm, còn đảo ngược lại là thuần dương. Khi nói đến phép "Kinh mạch nghịch hành" của nghĩa phụ thì anh đã linh cảm rằng vết thương của em có thể trị lành, nhưng mãi đến khi em nhắc anh mới tìm ra cách chữa. Đúng rồi, phải có "hàn ngọc"

mới chữa trị được.

Tiểu Long Nữ phân vân:

- Không lẽ lúc Lâm sư tổ dùng Hàn ngọc trị thương cũng dùng phép "Kinh mạch nghịch hành" ư?

Điều đó cũng không chắc được, có lẽ bà không biết phương pháp này. Nhưng theo anh đoán thì bà bị "âm nhu nội lực đả thương" còn em thì trái lại bị nội lực "dương cương" đả thương.

Tiểu Long Nữ gật đầu tin tưởng. Nàng không ngờ thần chết sắp rước đi, bỗng vớ được vị cứu tinh. Long Nữ mừng rỡ vô hạn:

- Hay quá anh nhỉ! Thế là chúng ta có thể...

Dương Qua cướp lời:

- Việc khẩn cấp không thể chậm trễ được, anh phải thực hành ngay.

Nói xong, chàng bèn vào nhà bếp ôm củi khô ra, đặt vào góc phòng châm lửa đốt lên. Xong truyền phép sơ khởi của "Kinh mạch nghịch hành" cho Tiểu Long Nữ. Dương Qua đỡ nàng ngồi

trên giường Hàn ngọc. Chàng thì ngồi bên đống lửa bập bùng, đưa bàn tay trái, tỳ lên bàn tay mặt của Tiểu Long Nữ. Dương Qua nói:

- Anh giúp em dẫn sức nóng chạy khắp các huyệt đạo trên châu thân. Em cố gắng cho máu chạy ngược chiều, mở được huyệt nào thì hay huyệt đó. Chờ đến khi giường Hàn ngọc có hơi nóng thì thương thế của em tất sẽ thuyên giảm được một nửa ngày.

Tiểu Long Nữ cười hỏi:

- Em có phải trút ngược người xuống như anh khi nãy không?

Dương Qua lắc đầu:

- Bây giờ thì chưa phải làm thế. Song đến lúc đẩy được đến chín trọng huyệt cuối cùng, lúc đó mới trút ngược mình giúp mạch máu chạy ngược chiều được dễ dàng hơn.

Tiểu Long Nữ khẽ nắm lấy tay trái của Dương Qua, mỉm cười nói:

- May Quách cô nương không ác độc mấy, chẳng chặt hết hai tay của anh.

Cả hai cùng trải qua một trận ác chiến nguy hiểm tính mạng như chỉ mành treo chuông. Vì thế việc mất một cánh tay chẳng ăn thua gì, nên Tiểu Long Nữ mới đem việc này ra nói đùa. Dương Qua cũng cười:

- Nếu mất cả hai tay thì rắc rối em nhỉ? Chẳng lẽ chữa bệnh bằng chân sao? Như thế chả đẹp tí nào.

Tiểu Long Nữ cười khúc khích mấy tiếng rồi im hẳn, miệng lẩm nhẩm học bài "kinh mạch nghịch hành". Nàng nói:

- Đã thuộc rồi.

Thấy đống lửa đã cháy cao, Dương Qua liền chuyển nội lực. Toan hành công, bỗng nhiên kêu lên:

- Trời! Suýt tí nữa thì nguy mất!

Tiểu long Nữ ngơ ngác:

- Việc gì thế?

Dương Qua trỏ cô bé Quách Tường nằm cạnh gầm giường, nói:

- Khi mình đang hành công đến lúc khẩn yếu nếu con bé bỗng thình lình la khóc lên, há không toi mạng cả hai hay sao?

Tiểu Long Nữ xuýt xoa:

- ồ! Nguy hiểm thật!

Điều rất kỵ cho kẻ đang luyện nội công là để ngoại cảnh chi phối tinh thần. Năm xưa Tiểu Long Nữ và Dương Qua đang luyện Ngọc nữ tâm kinh, bị Doãn Chí Bình với Triệu Chí Kính vô ý làm rối loạn. Tiểu Long Nữ tâm huyết bị xáo trộn, suýt bị hộc máu tiêu đời. Hồi đó thân thể nàng

khỏe mạnh mà đã thế, huống chi hôm nay đang bị trọng thương thì lại càng nguy hiểm đến mức nào!

Dương Qua pha nửa chén mật, bồng Quách Tường cho nó bú no. Xong chàng đặt nó trong căn phòng đá ở chỗ xa nhất, khép chặt hai cánh cửa lại như thế dù nó có khóc thét lên cũng khỏi sợ hại đến Tiểu Long Nữ.

Chàng quay trở lại giường Hàn ngọc, nói:

- Em hãy mở ba mươi sáu đại huyệt trên người đi! Theo anh nghĩ cuộc điều trị này có nhanh thì một tuần, nếu chậm phải mất nửa tháng. Trong thời gian ấy theo lẽ thì không được để ngoại cảnh phân tâm. Ngôi Cổ Mộ này thật là một nơi kín đáo nhất rồi, hơn nữa thâm sơn cùng cực. Vì thâm sơn còn có chim chóc gió trăng, hay mùi thơm của hoa lá, còn chốn này thì rõ là một ngôi mộ chôn người sống, tuyệt tích hồng trần.

Tiểu Long Nữ tủm tỉm cười nói:

- Vết thương này do đạo sĩ Toàn chân "ban cho". Nhưng sư tổ đã xây sẵn mộ đất và làm giường Hàn ngọc cho mình nghỉ ngơi, chóng bình phục. Công đó cũng đủ bù tội này rồi!

Dương Qua không mấy hài lòng:

- Còn Kim Luân Pháp Vương thì sao? Chúng ta không thể tha thứ lão được.

Tiểu Long Nữ thở dài nói:

- Em vẫn còn sống mà anh thấy chưa đủ sao?

Dương Qua cầm lấy chiếc tay nõn nà, mềm dịu của nàng, rồi se sẽ nói:

- ừ! Em nói rất phải. Khi lành bệnh rồi, đôi ta chẳng bao giờ tranh đấu với ai nữa, về phương Nam tận hưởng hạnh phúc. Thật trời đã chiều lòng chúng ta!

Tiểu Long Nữ thì thầm:

- Vâng! Em chỉ mong có thế!

Nàng đang xây đắp tổ uyên ương trong tưởng tượng. Bỗng Long Nữ cảm thấy một luồng hơi nóng từ người Dương Qua truyền sang, bèn y lời dạy của chàng vận hành kinh mạch chạy ngược chiều. Phương pháp trị thương bằng "Kinh mạch nghịch hành" cùng với giường Hàn ngọc hỗ trợ

lẫn nhau. Quả nhiên rất hiệu nghiệm!

Phải biết rằng khi xưa Nhất Đăng đại sư đả thông mọi huyệt đạo trên mình Hoàng Dung phải dùng Nhất dương chỉ mới trị khỏi trọng thương, tuy đường lối như nhau, nhưng dùng Nhất dương chỉ rất hao tốn nội lực cho nên kết quả mau chóng hơn, còn Dương Qua dùng phương pháp nghịch đời này thì phải mất nhiều thì giờ hơn. Công việc vô cùng cực nhọc! Không phải một hai ngày là kiến hiệu. Mỗi ngày ngoài việc nấu nướng và cho bé Quách Tường ăn, Dương Qua không khi nào rời Tiểu Long Nữ nửa bước, nhắm chừng lúc xung phá đại huyệt, bàn tay của hai người phải bám chặt với nhau suốt cả bốn năm tiếng đồng hồ, không thể nào rời ra được...

Chương 74 - Tình Duyên Mới Của Tuổi Trẻ

Nhắc lại, sau khi dùng "lan hoa phất huyệt thủ" hạ được Lý Mạc Thu ở bên mé rừng rồi, Hoàng Dùng tìm kiếm khắp cả chẳng thấy Quách Tường đâu, nàng lo lắng vô cùng. Hoàng Dung trở ra ngoài rừng, quát hỏi Lý Mạc Thu:

- Nhà ngươi muốn gì, đã giấu con ta ở đâu?

Lý Mạc Thu lấy làm lạ:

- ủa! Tiểu cô nương không có trong rào gai sao?

Hoàng Dung đau xót đến sa nước mắt, lắc đầu nói:

- Mất rồi!

Lý Mạc Thu đã nuôi nấng bồng ẵm Quách Tường nhiều ngày, dầu nàng là một kẻ thích giết người, cũng rất yêu mến nó. Bỗng nghe nói nó mất tích cảm thấy xót xa trong dạ, nàng buột miệng nói:

- Tội nghiệp quá! Giờ biết đâu mà tìm nó đây?

Lý Mạc Thu suy nghĩ một lát, rồi bỗng mừng rỡ:

- Thôi đúng rồi! Dương Qua đã ẵm nó đấy! Đúng rồi!

Hoàng Dung chưa kịp nói gì, nàng đã tiếp:

- Nếu lọt vào tay Dương Qua thì không ngại gì chỉ sợ lâu thầy chùa Pháp Vương cướp đi thôi.

Hoàng Dung nói:

- Thế nghĩa là sao?

Lý Mạc Thu kể lại cho Hoàng Dung nghe, chỉ vì nàng cùng Dương Qua đều yêu mến đứa bé, nên họ đã giành nhau nuôi nấng. Hoàng Dung sực thấy cảm động, bèn thò tay giải huyệt cho Lý Mạc Thu. Nhưng nàng lại điểm vào huyệt "Toàn cơ" trên ngực của y. Như thế dù đi đứng cử động như thường, nhưng trong thời gian mười hai tiếng đồng hồ, Lý Mạc Thu không thể nào dụng võ được. Bà ta gượng cười đứng lên, dùng phất trần phủi sạch cát bụi trên mình, nói:

- Dương Qua rất trìu mến con bé này, chắc chắn y không nỡ hại nó đâu, cũng vì thế mà tôi cứ ngờ là con gái của hắn.

Nhưng trong trí Hoàng Dung lại nghĩ đến một việc khác. Nàng tưởng tượng lúc ấy Dương Qua đang bất chấp nguy hiểm liều thân ác chiến với Lý Mạc Thu và Kim Luân Pháp Vương dối lòng bảo vệ cho Quách Tường. Nàng hối hận nghĩ lại mình, và Quách Phù hiểu lầm, đến nỗi Quách Phù chặt một cánh tay của nó. Nàng thấy mình có lỗi nhiều quá, tự oán trách:

- ôi! Nghĩ thật trớ trêu! Dương Qua đã cứu anh Tỉnh, cứu mình, cứu con Phù, bây giờ lại cứu con

Tường, thế là cả nhà mình được người ta cứu hết cả... Nhưng mình lại hẹp hòi, đoán lầm lòng bao la của người. Cứ bị mặc cảm cha nào con nấy, lâu nay cả gia đình mình cứ ngờ nó...

Lý Mạc Thu thấy Hoàng Dung khóc, nước mắt rơi lả tả, cứ ngỡ là vì lo lắng cho sự an nguy của con gái, nên buông lời khuyên giải:

- Quách phu nhân! Lệnh ái chỉ mới sanh được có một tháng mà đã chịu biết bao nhiêu dông tố phũ phàng. Nhưng bà chớ lo, nó không bị mất một sợi tóc đâu. Nhờ trời phù cho nó được một hình hài khả ái, dầu kẻ giết người không chớp mắt như tôi, cũng thấy thương yêu nó vô cùng. Như thế đủ biết nó có một phước mạng gặp dữ hóa lành. Vậy bà cứ yên lòng, chúng ta lên đường đi tìm nó.

Hoàng Dung thấy Lý Mạc Thu nói rất phải, đưa tay áo lau ngấn lệ. Nàng tự nguyện thầm:

- Lấy thành tín làm đầu mới là phải lý. Mình quyết dẫu sau này người có phụ mình, mình cũng không bao giờ ngược đãi lại.

Nghĩ đoạn, Hoàng Dung đưa tay giải huyệt "Toàn cơ" cho Lý Mạc Thu. Nàng nói:

- Đạo cô chịu cùng đi với tôi tìm Tiểu Long Nữ thật là may mắn biết bao! Song nếu đạo cô có bận việc khác thì thôi vậy. Xin chào bà, chúng ta chia tay.

Lý Mạc Thu vội nói:

- Không! Chẳng có việc chi cả! Nếu có cũng không bằng việc đi tìm con bé. Bà hãy đứng đợi tôi một chút!

Nói rồi Mạc Thu cất bước chui vào một bóng cây to, mở trói con beo, vỗ nhẹ trên mình nó một cái rồi nói:

- Trả tự do lại cho mầy đó!

Con beo gầm lên một tiếng, phóng vọt vào rừng cây mất dạng. Hoàng Dung lấy làm ngạc nhiên hỏi:

- Con beo này dùng làm gì thế?

Lý Mạc Thu cười nói:

- Nó là chị vú của lệnh ái đó!

Hoàng Dung gượng cười nói mông lung:

- Tội nghiệp thật?

Hai người trở vẻ thị trấn, chẳng thấy chi lạ cả. Quách Phù đứng bồn chồn ở đầu làng đang trông ngóng. Nàng thấy mẹ về tới, chạy lại đón:

- Mẹ! Em con bị...

Nói đến đó, Quách Phù mới nhìn rõ người đi theo sau mẹ mình lại chính là Xích Luyện Tiên Tử Lý Mạc Thu, thì giật mình cả kinh. Nàng đã thường nghe anh em họ Võ nhắc tới mối thù giết mẹ và nàng cũng có đấu qua với Lý Mạc Thu rồi. Nên nàng cứ đinh ninh bà ta là một người độc

ác nhất đời.

Hoàng Dung hiểu được tâm trạng con, liền nói:

- Lý đạo trưởng giúp mẹ đi tìm em con đó. Con nói em con bị gì hở?

Quách Phù nhìn Lý Mạc Thu một cái rồi nói:

- Em con bị Dương Qua ẵm đi mất rồi, hắn còn cướp mất con Tiểu hồng mã của con nữa. Má xem thanh kiếm này!

Nói rồi nàng giơ thanh kiếm cong lên, tiếp:

- Hắn đã dùng tay áo bên cánh tay mặt phất một cái, thì thanh kiếm của con cong queo như vậy!

Lý Mạc Thu và Hoàng Dung đều kinh ngạc:

- Dùng tay áo?

Quách Phù gật đầu:

- Vâng! Con không ngờ hắn lại biết yêu pháp tà ma.

Hoàng Dung và Lý Mạc Thu nhìn nhau một cái. Cả hai đều hãi kinh:

- Vì Quánh Phù còn ít tuổi, lại ít giao dịch giang hồ, nên tưởng rằng Dương Qua biết yêu phép, còn đối với những tay từng trải lịch lãm như Hoàng Dung và Lý Mạc Thu làm sao nghĩ quấy thế được, dĩ nhiên họ dư biết một kẻ khi luyện nội công đến mức thượng thừa thì có thể dùng một giải lụa làm gậy, hay chỉ dùng một cánh tay áo cũng đủ lợi hại và thủ thắng. Nhưng điều làm cho họ ngạc nhiên là bởi dẫu gặp quái nhân võ nghệ tuyệt trần, và với một thiên tư đĩnh đạc, ít nhất cũng phải tập luyện suốt ba, bốn năm ròng rã mới thành công được. Thế mà Dương Qua tuổi hãy còn trẻ, làm sao đạt đến mức ấy được?

Hoàng Dung nghe con nói Quách Tường bị ẵm đi, tuy có lo, nhưng cũng hơi yên lòng. Còn Lý Mạc Thu thầm nghĩ:

- Công phu của hắn đạt được mức ấy, ắt là nhờ có Ngọc Nữ tâm kinh của sư phụ mình. Bây giờ có Quách phu nhân cùng tiếp sức, mình giúp bà đoạt con gái về, ắt bà phải giúp mình đoạt lấy "Tâm kinh". Sư muội mình tuy được sư phụ cưng yêu nhưng nó đã phạm qui luật của môn phái

nhiều lần, hơn nữa phép "Ngọc Nữ tâm kinh" đâu có thể lọt vào tay của con trai được?

Nghĩ đến đây, Lý Mạc Thu thấy mình đủ lý lẽ lấy về. Hoàng Dung hỏi rõ Quách Phù, Dương Qua đi về hướng nào, rồi nói:

- Phù nhi, con không cần trở về đảo Đào Hoa nữa. Hãy cùng mẹ đi tìm Dương đại ca.

Quách Phù reo lên:

- Vâng! Vâng!

Hoàng Dung nghiêm nghị nói:

- Khi gặp Dương Qua, con phải thành khẩn tạ tội nhé! Dầu Dương đại ca có làm sao cũng không được cãi lại đó!

Quách phù không phục, nói:

- Thưa mẹ như thế để làm gì? Y đã cướp em gái của con đi mà.

Hoàng Dung kể sơ những lời Lý Mạc Thu đã nói khi nãy, rồi bảo:

- Nếu y có lòng tà thì em con đâu có thể sống đến ngày nay. Vả lại lúc đấu với con, nếu y không nương, phất tay áo vào kiếm mà quật vào ót con thì thử hỏi giờ này con có còn đứng đây kêu má được không?

Quách Phù nghe mẹ nói vậy, rùng mình nghĩ:

- Chẳng lẽ y đã nới tay thật ư?

Nhưng bản tính đã được mẹ chiều chuộng từ lúc bé quen, nên nàng vẫn cứng cổ:

- Y bồng em con về phương Bắc, chắc là đi Tuyệt tình cốc rồi!

Hoàng Dung lắc đầu, nói:

- Không đâu, có lẽ y đi Chung nam sơn.

Quách Phù khẽ nhún vai, nói:

- Mẹ cứ bênh y mãi! Nếu y có ý giúp đỡ tại sao lại ẵm em con đi Chung nam sơn làm gì?

Hoàng Dung buồn buồn:

- Con đã sống chung với Dương đại ca từ khi nhỏ sao chẳng hiểu tí gì tính nết của nó! Vốn nó sẵn tính kiêu ngạo, chẳng biết phục một ai. Bỗng

nhiên bị con chặt mất một cánh tay, trở về trả thù thì chẳng nỡ, mà bỏ qua thì bực tức. Do đó mới bồng em con đi để mình lo lắng hãi sợ cho hả

giận, lúc nào nguội ắt nó sẽ mang trả. Con đã hiểu chưa? Chỉ tại con mà nó đánh cắp em con, nó thực hành cho con xem đó!

Hoàng Dung thật là một người thông minh, mới nghe qua những lời của Lý Mạc Thu, đã đoán đúng tâm trạng của Dương Qua không sai một ý nào. Quách Phù nghe mẹ nói chỉ biết câm miệng không biết trả lời sao.

Hoàng Dung trở lại tiệm cơm khi nẫy, mượn giấy bút, thảo một bức thư ngắn, trao hai lạng bạc nhờ một tên phổ kỵ trong tiệm mang tới thành Tương Dương cho Quách Tỉnh. Xong bà mua ba con ngựa, cùng nhau tiến về hướng Chung nam Sơn.

Quách Phù chẳng ưa Lý Mạc Thu, dọc đường rất ít nói chuyện với bà ta. Cực chẳng đã lắm mới nói ít tiếng, thần sắc nàng vẫn không thay đổi. Ba người cứ ngày đi đêm nghỉ, suốt khoảng đường dài chẳng có việc gì xảy ra. Chiều hôm ấy là ba người đang ruổi ngựa, bỗng nhiên thấy trước mặt có một người cỡi ngựa như bay chạy đến. Quách Phù reo lớn:

- Tiểu hồng mã! Tiểu hông mã của tôi.

Tiếng reo chưa dứt, con Tiểu hồng mã đã đến trước mặt mọi người. Hồng mã nhận ra chủ, liền dừng lại, cuốn vó xuống mặt đường, cất đầu lên hí vang mừng rỡ. Quách Phù nhìn người ngồi trên mình ngựa, té ra là Hoàng Nhan Bình, thiếu nữ sắc phục đen, người khi xưa đã cùng nàng chiến đấu với Lý Mạc Thu. Nhìn thấy Hoàng Nhan Bình tóc tai rối bù, sắc mặt nhợt nhạt bơ phờ, Quách Phù hỏi:

- Chị Hoàng Nhan! Chị làm sao thế?

Hoàng Nhan Bình trỏ vội về phía sau, nói:

- Mau... hãy mau...

Nói chưa dứt, bỗng nhiên nàng ngã chúi xuống ngựa. Quách Phù kinh hãi vội đưa tay đỡ lên, thì nàng đã ngất lịm. Lại thấy vai nàng máu tươi tuôn đầm đìa. Một vết thương rách tét khá sâu. Quách Phù vội lấy thuốc Kim Hương rịt cho nàng, xong xé vạt áo băng bó lại, rồi nói:

- Mẹ à! Đây là chị Hoàng Nhan Bình.

Nói xong đưa mắt nhìn Lý Mạc Thu một cái. Hoàng Dung hướng về phía trước, nói:

- Nàng cưỡi Hãn huyết bảo mã chạy, dám chắc không có ngựa nào theo kịp như thế nàng chỉ phía sau chắc là có việc gì, chúng ta phải đi nhanh lên xem.

Hoàng Dung bèn bảo Quách Phù bồng Hoàng Nhan Bình ngồi lên mình ngựa, rồi căn dặn:

- Ngựa này chạy quá nhanh, con không được qua mặt mẹ, hãy ghi nhớ lấy?

Quách Phù hỏi:

- Sao thế?

Hoàng Dung đáp:

- Phía trước có việc nguy hiểm! Sao con chẳng hiểu gì cả?

Nói rồi quay về phía Lý Mạc Thu ngoắt một cái hai người nhảy tót xuống ngựa, giở khinh công chạy về hướng Bắc. Chạy một lúc mới mấy dặm, hai người nghe tiếng binh khí va chạm nhau chan chát từ bên sườn núi vọng lại. Hoàng Dung và Lý Mạc Thu gia tăng tốc lực vượt qua mấy sườn núi. Thấy phía trước trên khoảng đất trống có năm người đang giao chiến kịch liệt với nhau. Trong số đó có hai anh em họ Võ cùng một trai một gái, tuổi hãy còn nhỏ. Hoàng Dung chẳng biết là ai. Cả bốn người hợp sức chống đối với người đàn ông trung niên. Tuy bốn người đánh một, nhưng phải nói họ chống trả để che chở lấy thân thì đúng hơn. Anh em họ Võ đều đã bị thương, chỉ còn một mình thiếu niên tung hoành thanh kiếm như vũ bão chống đỡ hết một nửa đòn đánh của đối phương. Bên khoảng đất trống có một người râu ria lồm xồm im lìm, máu me be bét chính là Võ Tam Thông.

Hoàng Dung thấy vị trung niên, hai tay sử dụng hai khí giới khác nhau cùng một lúc tả xông hữu đột thì cả kinh. Một tay chàng múa loang loáng thanh đại đao vàng ánh, còn tay kia cầm thanh kiếm đen ngòm đâm chém vun vút. Thanh kiếm vừa dài vừa nhỏ, những chiêu thế xuất ra

đều biến ảo khôn lường, thật hiếm thấy trên đời. Hoàng Dung nghĩ nếu mình không giúp, ắt hai anh em họ Võ khó toàn mạng, bèn nói với Lý Mạc Thu:

- Hai thiếu niên kia là đồ đệ của tôi.

Lý Mạc Thu mỉm cười chua chát, nghĩ thầm:

- Mẹ của chúng bị ta giết, sao ta lại không biết…

Bà ta thấy kẻ ấy võ công quá cao siêu, song chưa hề nghe trong giang hồ ai nhắc tới, lòng kinh dị, mỉm cười nói:

- Nào! Chúng ta vào cùng một lúc!

Lý Mạc Thu rút phất trần ra, nhảy vút đến tung cây phất trần vun vút kiềm tỏa hắc kiếm. Trong lúc đó Hoàng Dung cũng lẹ làng rút cây côn đánh chó, múa vù vù như vũ bão tấn công tay cầm đao của người trung niên. Kẻ tả người hữu cùng tấn công quyết liệt, hợp sức cùng bốn người vây quanh công phá liên hồi.

Người trung niên ấy chính là Công Tôn Chỉ, chủ nhân của Tuyệt tình cốc, ông ta đang hỗn đấu với bọn họ Võ, bỗng thấy có thêm hai thiếu phụ đẹp mê hồn tấn công, lòng hơi rung động, chỉ nghe Lý Mạc Thu kêu lên:

- Một!

Phất trần vung ra một thế, lại kêu:

- Hai!

Lý Mạc Thu ngấm ngầm đo sức mình với Hoàng Dung xem ai đánh rơi khí giới của địch trước. Nhưng bà không ngờ, đã đếm đến tiếng thứ mười mà Công Tôn Chỉ, chủ nhân Tuyệt tình cốc vẫn ung dung công thủ, không hề tỏ ra lúng túng gì cả. Thiếu niên cầm kiếm thấy có kẻ trợ lực bỗng trở nên hăng hái, lách mình ra, nhắm sau lưng Công Tôn Chỉ xuất liên tiếp ba thế kiếm ác liệt trầm hùng.

Công Tôn Chỉ không còn rảnh tay để đỡ, vội tung mình lên cao, nhảy về phía trước, tay đao tay kiếm vẫn loang loáng bao bọc lấy thân, ông ta tự biết đấu cách này thì không lợi cho mình, bèn nhảy xa hơn trượng, quắc mắt nhìn Hoàng Dung và Lý Mạc Thu, toan tung mình tới tấn công.

Hoàng Dung và Lý Mạc Thu đều gớm tài đối phương, không ai giám khinh địch. Thoáng thấy Công Tôn chỉ toan tấn công, cả hai đều đưa binh khí lên thủ thế, nào ngờ bất thình lình Công Tôn Chỉ nhảy ngược về phía sau, chạy bay biến lên sườn đồi. Hoàng Dung và Lý Mạc Thu nhìn nhau mỉm cười lòng đều nghĩ:

- Võ công của hắn rất lợi hại, nếu đơn độc đấu với hắn e nguy, vì mình chẳng phải địch thủ của hắn.

Hai anh em họ Võ ôm vết thương đẫm máu, tiến đến ra mắt sư mẫu. Vừa đứng lên, đã trợn mắt nhìn chòng chọc Lý Mạc Thu.

Thấy thế Hoàng Dung nói:

- Bây giờ tạm gác qua việc cũ. Vết thương của hai con có nặng không? Còn hai vị này là ai? ấy chết! Nguy rồi! Lý đạo trưởng hãy theo tôi!

Nói xong, bèn chạy trở về đường cũ. Lý Mạc Thu lạ lùng chẳng biết bà có việc gì cũng vội đuổi theo, nói:

- Việc chi thế?

Hoàng Dung phi vun vút nói:

- Phù nhi, Phù nhi sẽ đụng đầu với người ấy!

Hai người đề khí đuổi theo ráo riết, nhưng Công tôn Chỉ chạy quá nhanh, chỉ trong khoảnh khắc đã xa hơn một dặm. Hoàng Dung và Lý Mạc Thu vượt đến đỉnh đồi thì công Tôn Chỉ đã đến chân đồi. Hoàng Dung thấy Quách Phù đang đỡ Hoàng Nhan Bình ngồi trên mình ngựa. Tiểu hồng mã từ từ tiến lên đồi. Nàng lo âu, vội la lớn:

- Phù nhi? Hãy cẩn thận!

Tiếng kêu chưa dứt, Công Tôn Chỉ đã lẹ làng phóc lên mình ngựa mới đưa tay ra đã kiềm chế được Quách Phù, kế đó hắn kéo dây cương, toan gò Tiểu hồng mã quay đầu lại. Hoàng Dung quýnh lên, vội vã chu môi huýt dài một tiếng bảo Hồng mã chạy trở lên. Hồng mã quả là thần vật, nghe tiếng huýt của chủ liền cất vó phi vội lên đồi. Công Tôn Chỉ giật mình, hãi kinh nghĩ:

- Quái! Sao hôm nay xui xẻo thế! Cả con vật cũng không sai khiến nổi ư?

Ông bực tức, dùng sức gò mạnh dây cương, hồng mã mất trón dựng đứng hí vang. Công Tôn Chỉ buộc hồng mã quay đầu chạy về phía Nam, nhưng nó đá chân trở vô lùi từng bước lên đồi.

Hoàng Dung mừng rỡ, chạy tới. Công Tôn Chỉ thấy Hoàng Dung và Lý Mạc Thu sắp đến, mà Hồng mã vẫn cứ quật cường, bèn tra binh khí vào vỏ, một tay kẹp Quách Phù, một tay kẹp Hoàng Nhan Bình nhảy vèo xuống ngựa mà chạy. Khinh công của Tôn Chỉ rất cao, mỗi tay phải kẹp một người mà vẫn chạy như bay, không hề thấy trở ngại. Nhưng khinh công của Hoàng Dung và Lý Mạc Thu cũng rất cao diệu, không bao lâu đã đuổi kịp, chỉ còn cách chừng mười bước. Công Tôn Chỉ dừng chân, quay mình lại cười nói:

- Tôi chỉ khẽ ra sức một chút, hai cô bé đẹp như mộng này có thể sống được nữa chăng?

Hoành Dung dừng chân, hỏi:

- Ngài là ai? Chúng ta chẳng quen biết, chẳng thù oán cớ sao bắt con gái tôi?

Công Tôn Chỉ đắc chí nói:

- Đây là con gái bà? Té ra bà là Hoàng Nhan phu nhân sao?

Hoàng Dung trỏ Quách Phù nói:

- Đứa này mới con của tôi!

Công Tôn Chỉ liếc Quách Phù, rồi nhìn Hoàng Dung một cái, cười hề hề:

- Cả mẹ cả con đều tuyệt đẹp cả! đẹp! đẹp thật!

Hoàng Dung giận run lên, muốn đập Công Tôn Chỉ một gậy cho rồi đời. Song phải mím môi nén giận, vừa định nói. Bỗng "vèo, vèo" hai tiếng phát lên từ phía sau, hai mũi tên từ bên trái bay xớt qua găm thẳng vào mặt Công Tôn Chỉ. Sức mạnh cũa hai mũi tên thật là kinh khủng, tiếng xé gió vun vút. Hoàng Dung mừng rỡ suýt la lên, tưởng Quách Tỉnh đã đến, vì với công lực bắn tên ấy, ngoài chồng bà là Quách Tỉnh ra, bà chưa hề thấy một người thứ hai bao giờ.

Công Tôn Chỉ đâu phải kẻ tầm thường, vừa thấy tên bay tới, miệng đã há ra, cắn chặt lấy đầu mũi tên thứ nhất, kế đó nghiêng đầu qua, dùng cán tên đang ngậm đánh bật mũi tên thứ hai.

Hoàng Dung cùng Lý Mạc Thu thấy thế cũng khiếp thầm võ công của Công Tôn Chỉ. Hai người không thể ngờ hắn có thể ung dung cắn né một cách quá dễ dàng. Hoàng Dung nghĩ thầm:

- Nếu tên đó do anh Quách Tỉnh bắn ra, hắn há miệng cắn như thế là nguy to rồi.

Kế đó chỉ nghe những tiếng "vèo vèo" không ngớt vang lên, liên tiếp tám mũi tên, mũi nào cũng nhắm ngay mặt Công Tôn Chỉ bắn tới. Công Tôn Chỉ rối loạn, vội buông hai người xuống, rút kiếm ra gạt tên. Hoàng Dung và Lý Mạc Thu chồm tới toan cứu hai cô gái. Bỗng thấy một chiếc bóng xám lăn tới ôm lấy Quách Phù rồi lăn về lề đường, toan trở mình đứng dậy. Công Tôn Chỉ chưa kịp rút đao ra, liền giáng một chưởng xuống đầu người ấy. Người áo xám đang nằm dưới đất trở bàn tay lên đỡ, một tiếng "ầm" vang dội, bụi đất bay mù mịt. Công Tôn Chỉ kêu lên:

- Hay! Khá lắm!

Kế đỏ ông ta bèn vận sức đẩy mạnh một chưởng thứ hai vô cùng ác liệt. Người áo xám đang lâm nguy, chưa kịp trở tay thì lẹ như chóp, cây côn đánh chó của Hoàng Dung vút đến đón đỡ ngón đòn ác nghiệt kia. Công Tôn Chỉ thấy bốn bề đều bị địch vây đánh, tự biết khó thắng được, ha hả cười dài, lùi lại mấy bước, quay mình tháo chạy. Người ẵm Quách Phù đứng phắt dậy? Vội buông nàng ra. Hoàng Dung thấy lưng y đeo một cánh cung lớn, thân cao vai rộng, chính là người thiếu niên sử kiếm lúc nẫy. Mười một mũi tên cũng do y bắn ra.

Quách Phù tuy bị Công Tôn Chỉ kiềm chế, nhưng không bị thương, nàng nói:

- Tưởng ai, té ra lại là Gia luật đại ca, cảm ơn anh đã cứu mạng em.

Nói rồi nét mặt đỏ bừng, bẽn lẽn. Bây giờ Võ Tu Văn mới cùng một thiếu nữ khác đuổi tới, chỉ còn Võ Đôn Nho ở lại săn sóc cho cha. Đúng ra Võ Tu Văn phải đứng ra giới thiệu hai bên. Nhưng lòng đầy oán hận, chàng long đôi mắt giận dữ nhìn Lý mạc Thu, quên cả mọi việc bên mình. Hoàng Dung gọi liền hai tiếng mà chàng đứng đó như không hay biết gì cả.

Quách Phù trỏ người thiếu niên cứu nàng khi nãy, nói với Hoàng Dung:

- Thưa má, đây là Gia Luật Tề đại ca.

Rồi nàng chỉ cô gái mới đến:

- Còn đây là chị Gia Luật Yên, em của Tề đại ca.

Hoàng Dung buột miệng khen:

- Công phu hai cháu giỏi quá!

Anh em Gia Luật bước vội đến làm lễ:

- Dạ, không dám!

Lý Mạc Thu thì đứng ngoài xa, đưa mắt thong thả ngắm nhìn phong cảnh núi rừng, chẳng cần để ý đến việc của ai.

Hoàng Dung nói:

- Xem võ công cả hai cháu đều thuộc phái Toàn Chân, nhưng chẳng biết hai cháu là học trò của ai trong Toàn Chân thất tử?

Hoàng Dung thấy võ công của Gia Luật Tề khá xuất sắc, trong lớp thiếu niên như Tề, ngoài Dương Qua ra, có thể không còn ai nữa. Như vậy Gia Luật Tề chắc không phải thuộc hạng đệ tử đời thứ tư của phái Toàn Chân.

Gia Luật Yên nói:

- Cháu được anh cháu chỉ lại.

Hoàng Dung khẽ gật đầu, đưa mắt nhìn Gia Luật Tề như dò hỏi. Chàng ngập ngừng, nói:

- Trưởng bối có lòng hỏi đến, cháu chẳng dám chối từ, nhưng.. ngặt vì sư phụ cháu đã dạy là không được tiết lộ tên người cho ai biết, nên cháu xin Quách phu nhân miễn trách!

Hoàng Dung lấy làm ngạc nhiên nghĩ:

- Toàn chân thất tử thật rắc rối. Bày vẽ ra cái luật cổ quái này làm gì? Trông Gia Luật Tề khôi ngô tuấn tú, tài nghệ rất khá, sao lại không cho nói ra?

Hoàng Dung suy nghĩ một chút. Bỗng nghĩ đến một cái gì quá khôi hài, nín cười không được, bà cất tiếng ha hả cười ròn rã...

Quách Phù thấy mẹ như thế, lấy làm lạ lùng:

- Mẹ! Việc gì mà cười quá vậy?

Hoàng Dung vẫn cười, không nói. Gia Luật Tề cũng cười nói:

- Té ra trưởng bối đã nghĩ ra rồi?

Quách Phù cảm thấy mơ hồ, quay lại nhìn Gia Luật Yên, thấy nàng cũng đang ngơ ngẩn, chẳng biết hai người đang cười nói gì. Bây giờ Võ Tu Văn bước đến bên đường đỡ Hoàng Nhan Bình lên, băng lại vết thương cho nàng vì đã bị Công Tôn Chi bắt lấy, nên vết thương lại tuột trở xuống. Hoàng Dung nói:

- Tu Văn vết thương của ba con ra sao?

Võ Tu Văn chưa kịp trả lời. Gia Luật Yên đã kêu lên một tiếng "ớ" rồi cất bước chạy về chỗ Võ Tam Thông đang nằm. Võ Tu Văn nói:

- Ba con bị sa bẫy của Công Tôn Chỉ, bị thương bên đùi.

Hoàng Dung khẽ gật đầu. Bà thấy Võ Tu Văn chẳng buồn nói chuyện với Quách Phù, mà chỉ chú ý lo chăm sóc từng ly từng tí cho Hoàng Nhan Bình thì bà chẳng hiểu gì cả. Hoàng Dung nghĩ:

- Không biết hắn cố ý làm thế để cho con Quách Phù tức khí, hay đã có tình ý với cô bé này rồi. Chuyện yêu đương của bọn trẻ thật là rắc rối!

Võ Tam Thông đang ngồi dưới đất thấy Hoàng Dung bước đến gần, vội kêu lên:

- Quách phu nhân!

Rồi chàng toan đứng lên, nhưng vết thương trên đùi khá nặng làm chàng chệnh choạng suýt ngã. Gia Luật Yên và Võ Đôn Nho liền ra tay đỡ lấy, bàn tay hai người vô tình chạm nhau. Cả hai đều nhìn nhau mỉm cười.

Hoàng Dung thấy vậy cũng cười thầm trong bụng. May quá, lại thêm một cặp nữa! Mấy hôm trước, cả hai anh em vì Phù nhi đã thí mạng nhau, chẳng nghĩ đến tình anh em gì cả. Bây giờ gặp cô gái khác, lại quên hẳn việc trước rồi? Tuổi trẻ thật là bồng bột. Hoàng Dung liền nghĩ đến Quách Tỉnh, bà cảm thấy tự hào sung sướng. Hạng thiếu niên bây giờ chẳng có ai có mức chung tình như chồng bà. Kế đó, lại liên tưởng đến Dương Qua, tuy tình của chàng đối với Tiểu Long Nữ chẳng phải chỗ, song trước sau một lòng chung thủy, cũng thật đáng cho người đời kính phục.

Anh em họ Võ đã sống cùng Quách Phù từ thuở bé trên đảo Đào hoa. Vì ba trẻ cùng nhau vui đùa tung tăng nhảy nhót những lúc chiều về, hoặc cùng nhau học tập, cho nên tình quyến luyến Quách Phù tự nhiên đã nẩy mầm trong lòng Võ Đôn Nho và Võ Tu Văn. Lớn lên hai chàng càng yêu mến Quách phù. Về sau bỗng nhiên nghe Quách Phù yêu thương kẻ khác, không tình ý gì với mình, cả hai cứ ngỡ đời từ đây không còn gì đáng quyến luyến nữa. Nhưng trong lúc thất vọng, không ngờ chẳng bao lâu Nho, Văn lại gặp được hai nàng con gái diễm kiều chẳng thua sút Quách Phù đó là Gia Luật Yên và Hoàng Nhan Bình. Đứng trước người yêu, Võ Tu Văn và Võ Đôn Nho lại gặp mặt Quách phù. Hai chàng nẩy ý so sánh người yêu của mình với nàng. Võ Tu Văn nghĩ:

- Hoàng Nhan cô nương yểu điệu đáng thương, lại thùy mị dịu dàng, có đâu giống cô ấy, chuyên bắt nạt mình.

Còn Võ Đôn Nho cũng nghĩ:

- Gia Luật cô nương tính tình hòa nhã, đâu có giống cô ấy chuyên vòi vĩnh và chỉ biết hờn dỗi.

Võ Đôn Nho và Võ Tu Văn đã thề quyết không gặp Quách Phù nữa. Nhưng bây giờ cả hai cùng giáp mặt nàng, thấy khó tránh mặt nhau, họ tự bào chữa, nghĩ rằng:

- Hôm nay không phải mình có ý gặp nàng, như vậy đâu phải chúng ta đã phá lời thề.

Về phần Quách Phù thì đang hồi tưởng lại những cử chỉ hào hiệp lúc nãy của Gia Luật Tề. Nàng liếc mắt trộm nhìn, thấy chàng rất đẹp trai, tự lấy làm lạ:

- Không ngờ năm ngoái cùng chàng sơ ngộ, rồi mình liền quên ngay, chẳng dè ngày nay võ công lại xuất sắc thế.

Quách Phù thấy Hoàng Dung nhìn mình cười thì không biết bà cười gì, nàng chẳng dám nhìn vào mắt mẹ nữa.

Sau khi làm lễ chào nhau. Hoàng Dung thấy Võ Tam Thông chỉ bị ngoại thương thôi, tuy ra máu nhưng không có gì đáng ngại, ai nấy đều phủi cát ngồi trên mấy tảng đá to, chuyện trò thân mật. Sau một lúc hàn huyên, té ra bây giờ mọi người mới biết: Ngày ấy Chủ Tử Liễu theo sư thúc là Thiên Trúc thần tăng tới Tuyệt tình cốc cầu xin Linh đơn. Võ Tam Thông nghĩ ơn Dương Qua đã xả thân cứu lấy cha con mình. Bây giờ chàng bị nạn, mình phải làm gì để báo đáp mới được. Tuy chính mình còn ngộ độc chưa khỏi song cũng chả nghĩ tới, bèn lén đuổi theo Chu Tử Liễu. Võ Tam Thông vừa ra khỏi thành Tương Dương, lại thấy hai con mình là Võ Tu Văn và Võ Đôn Nho cũng cùng nhau ra thành. ông sợ chúng lại rủ nhau quyết đấu, nhưng sau khi hỏi rõ, té ra vì hai chàng đã thề với Dương Qua là không bao giờ gặp mặt Quách Phù nữa do đó không muốn ở lại trong thành chần chừ vô ích. Ba cha con rủ nhau đi Tuyệt tình cốc.

Tuyệt tình cốc quả đáng là một "Thế ngoại đào nguyên". Tuy đã được Dương Qua chi dẫn rành rẽ từng chút rồi nhưng ba người phải loanh quanh tìm kiếm mãi, nhọc nhằn vất vả lắm mới đến được khẩu cốc. Ngờ đâu Thiên Trúc thần tăng cùng Chu Tử Liễu đều bị Cừu Thiên Xích bắt mất. Ba cha con bao phen cứu viện chẳng được bèn rời khỏi cốc, tức tốc chạy về thành Tương Dương cứu viện, song đến nửa đường lại gặp Công Tôn Chỉ chủ nhân Tuyệt tình cốc chận đánh, bảo sao họ dám tự tiện xông vào cốc của y. Hai bên mới giáp chiến được vài hiệp thì Võ Tam Thông đã bị thương bên đùi. Công Tôn Chỉ cũng không muốn hại tính mạng họ, chỉ cốt cảnh cáo thôi, liền hối thúc họ đi khỏi cho mau, không bao giờ được trở lại nữa. Cũng trong lúc ấy, anh em họ Gia và Hoàng Nhan Bình cưỡi ngựa đi tới. Ba người này đều đã gặp anh em họ Võ một lần bèn xuống ngựa chào hỏi nhau. Công Tôn Chỉ đứng một bên nhìn họ nói chuyện. Sau khi thành thân với Tiểu Long Nữ không được, lại bị vợ đuổi đi, trong lòng buồn nản, giờ bỗng thấy cô gái mỹ miều là Hoàng Nhan Bình y lại nổi tà dâm, liền ra tay bắt lấy Hoàng Nhan Bình. Cả ba cha con họ Võ và anh em Gia Luật thấy vậy liền ùa đến tấn công tới tấp. Công Tôn Chỉ võ công cao cường. Giá Võ Tam Thông không bị thương thì sáu người mới đấu lại y. Tuy sáu người nhưng chỉ có một mình Gia Luật Tề có công lực khá thôi. Dần dần Hoàng Nhan Bình và anh em họ Võ cũng bị thương. Trong lúc ấy Hãn Huyết bảo mã từ Chung nam sơn tự mình chạy về. Võ Tu Văn đón đầu ngựa lại để Hoàng Nhan Bình cưỡi đào tẩu, chàng nghĩ Công Tôn Chỉ mất mục đích của mình sẽ bỏ cuộc mà đi. Nhưng không ngờ lúc ấy Hoàng Dung cùng Lý Mạc Thu cũng vừa đến.

Hoàng Dung nghe xong, bèn thuật lại việc Dương Qua bị mất cánh tay và đoạt con gái của mình đi cho Võ Tam Thông nghe, khiến lão cả kinh bèn giải thích tại sao ngày ấy Dương Qua lại tự xưng đã đính hôn với Quách Phù, và nói:

- Dương đệ một lòng vị tha, là bởi lòng tốt muốn cứu lấy hai thằng súc sinh của tôi, cốt tránh cho hai anh em nó phải cảnh tương tàn cốt nhục, chẳng ngờ lại sinh ra thảm họa này!

Võ Tam Thông vốn tính tình ngay thẳng, nghĩ đến Dương Qua sở dĩ phải mất một cánh tay là hoàn toàn đều do hai đứa con mình: ông càng nghĩ càng giận, bỗng nổi nóng lên, trỏ vào mặt Võ Tu Văn và Võ Đôn Nho chửi ầm lên.

Phần anh em họ Võ đứng ở một bên, đang cùng anh em Gia Luật Tề và Hoàng Nhan Bình chuyện trò vui vẻ. Một lát sau Quách Phù cũng tham gia vào. Sáu người tuổi tác cùng lứa hăng say bàn tán đến trận ác chiến vừa qua, ai nấy cũng phải công nhận sức lực kinh hồn của Công

Tôn Chỉ. Nói đến lúc y kinh hoảng chuồn mất, mọi người hứng chí cười khúc khích. Bỗng bất thình lình nghe Võ Tam Thông gầm lên:

- Tu Văn, Đôn Nho, hai thằng súc sinh, anh Dương Qua đối đãi nhân nghĩa với bay như vậy mà bây còn hại người ta cụt mất một cánh tay thật đồ đáng chết!

Lão càng chửi càng giận, nếu không bị thương ở đùi thì ắt lão sẽ chồm đến đập cho chúng một trận đòn nên thân. Võ Tu Văn và Võ Đôn Nho ngẩn ngừ không biết tại sao cha mình bỗng nổi nóng la rầm lên thế. Hai chàng len lén nhìn Gia Luật Yên và Hoàng Nhan Bình một cái, chết điếng trong lòng. Trước mặt mỹ nhân mà cha mình cứ mắng "súc sinh, súc sinh" hoài thật là chột dạ, chẳng những thế nếu ông chưa đã giận mà nhắc lại việc hai anh em tranh Quách Phù thì nguy quá. Võ Đôn Nho và Võ Tu Văn nhìn nhau ngơ ngẩn tâm thần chẳng biết nói sao.

Hoàng Dung thấy cuộc diện trở nên căng thẳng nặng nề vội khuyên:

- Võ huynh bớt cơn nóng giận. Dương Qua mất một cánh tay, hoàn toàn do gia giáo của tiểu muội không nghiêm, để con gái hư hỏng. Bây giờ cha nó cũng rất giận, muốn chặt nó một cánh tay để bù lại.

Võ Tam Thông lớn tiếng nói:

- Vâng! cũng thế?

Quách Phù nhìn xéo ông một cái, lòng nghĩ:

- Chẳng cần ông nói!

Nàng định xỏ lại ông một câu, nhưng có mẹ đứng đó nên phải nín thinh.

Hoàng Dung nói:

- Võ huynh, bây giờ mọi việc đã rồi, trắng đen đã rõ, thật tôi vô cùng hối hận đã nghi oan cho thằng Dương Qua. Bây giờ chúng ta phải giải quyết gấp hai điều: Một là chúng ta phải tìm cho được Dương Qua để xin lỗi nó. Hai là trở lại Tuyệt tình cốc cứu giúp lịnh sư thúc và Châu đại ca, đồng thời xin thuốc giải độc cho Dương Qua. Nhưng giờ chẳng biết Châu đại ca bị giam ở đâu? Tánh mạng có sao không?

Võ Tam Thông nói:

- Sư thúc và sư đệ của tôi đều bị "trận lưới cá" của chúng bắt mất. Nhốt trong thạch thất, bà lão ăn mày đó cũng không có ý hại họ đâu.

Hoàng Dung gật đầu nói:

- Vâng, nếu thế thì chúng ta hãy đi tìm Dương Qua trước, như thế nhất cử nhất lưỡng tiện, nó có võ công cao cường, chúng ta cùng rủ nhau đến Tuyệt tình cốc đánh giải vây cho lệnh sư thúc và Châu đại ca, sau đó xin thuốc giải độc cho Dương Qua uống liền tại chỗ, khỏi lôi thôi nguy đến tính mạng nó.

Võ Tam Thông vỗ tay tán đồng ý kiến:

- Bà nói rất phải, nhưng không biết hiện giờ Dương Qua ở đâu?

Hoàng Dung trỏ Hãn Huyết bảo mã nói:

- Ngay này Dương Qua mới cưỡi đi không bao lâu vậy để cho nó dẫn đường ắt sẽ tìm được.

Võ Tam Thông mừng rỡ:

- Phải rồi! Phải rồi Quách phu nhân sáng trí quá! Giá không có bà thì lão Võ này chẳng làm nên trò trống gì.

Hoàng Dung se sẽ mỉm cười, bà chưa nhắc tới việc đi tìm Quách Tường mà đã thu phục được Võ Tam Thông, bà nghĩ:

- Cha con họ Võ đi, thì dĩ nhiên bọn trẻ cũng tháp tùng được thêm mấy tay giúp đỡ, há chẳng vô ích sao?

Hoàng Dung quay về phía Gia Luật Tề nói:

- Cậu Gia Luật nếu chẳng có việc gì gấp cùng đi với chúng tôi một thể, có được không?

Gia Luật Tề chưa kịp đáp, Gia Luật Yên đã hí hửng nói:

- Vâng! Anh! Hai chúng ta cùng đi nào!

Gia Luật Tề liếc nhìn Quách Phù, thấy nàng có ý khuyến khích, bèn khẽ cúi người:

- Xin vâng lời dạy của Quách phu nhân và Võ tiền bối!

Hoàng Dung hướng về Võ Tam Thông:

- Chúng ta tuy không bao nhiêu người nhưng ít ra cũng phải có người đứng đầu pháp lệnh. Võ huynh, chúng tôi tuân lệnh anh.

Võ Tam Thông vội khoát tay lia lịa:

- Không dám! Không dám! Xin Quách phu nhân điều khiển, lão bất tài, kém trí lắm!

Hoàng Dung cười nói:

- Thật không?

Võ Tam Thông nói:

- Đúng.

Hoàng Dung nhìn mọi người:

- Lũ trẻ này thì không sao, nhưng chỉ sợ lão chẳng chịu tuân lệnh thôi.

Võ Tam Thông nói to lên:

- Xin cam đoan bà bảo gì tôi cũng thi hành tức khắc, không chậm trễ một bước, dầu nhảy vào vạc dầu sôi cũng không từ nan.

Hoàng Dung nói:

- Hay lắm! Nghĩa khí đó!

Rồi bà tiếp:

- Lần này chúng ta cùng đi tìm Dương Qua, xin thuốc, cứu người vậy phải chung lưng đấu cật, mọi ân oán tạm gác qua một bên. Võ huynh, cha con anh không được thanh toán nợ máu với Lý Mạc Thu khi mà công việc của chúng ta chưa xong. Lúc mọi việc xong xuôi thì có thể tính nợ cũng vừa.

Võ Tam Thông ngẩn ngơ, lão không ngờ Hoàng Dung lại cao tay đến thế. Té ra khi nẫy bà nói thách mà mình không biết dụng ý. Lý Mạc Thu là kẻ giết vợ mình dễ gì lão bỏ qua, trong lúc còn đang tần ngần thì nghe Hoàng Dung nói nhỏ:

- Võ huynh, bây giờ đùi anh bị thương, việc báo thù đâu phải nhất thời, hãy thận trọng chứ!

Võ Tam Thông lại phục Hoàng Dung lần nữa nói:

- Vâng! Bà dạy rất phải! Tôi sẽ y lời làm theo.

Hoàng Dung bèn cất tiếng thật to gọi Lý Mạc Thu:

- Chị Lý ơi! Chúng ta cùng đi nào!

Bà để con Hãn Huyết đi trước dẫn đường, quả nhiên nó đi về hướng Chung nam sơn, mọi người cất bước theo sau. Vì Võ Tam Thông và Hoàng Nhan Bình bị thương nên mỗi ngày chỉ đi được hơn mười dặm thì phải dừng lại nghỉ ngơi.

Chương 75 - Năm Cỗ Quan Tài

Đoàn người cứ ngày đi đêm nghỉ. Một ngày kia đã tới Chung nam sơn, Hoàng Dung, Võ Tam Thông hướng dẫn mọi người vào Trùng Dương cung, viếng thăm mấy trưởng phái cùng tất cả đồ đệ của Toàn Chân. Lý Mạc Thu đứng ngoài xa nói:

- Tôi đứng đây được rồi.

Hoàng Dung biết bà ta có thù với Toàn Chân giáo, nên cũng chẳng ép buộc. Bọn Khưu Xứ Cơ được báo, vội ra ngoài cung nghinh đón, rước vào

nội điện. Mọi người vừa chuyện trò được mấy câu, thì nghe có tiếng quát tháo ở sau điện. Hoàng Dung lắng tai nghe kỹ, mừng rỡ nói:

- Lão Ngoan Đồng, có biết ai đến đây không?

Mấy ngày nay, Châu Bá Thông mải bận nghiên cứu cách sai khiến Ngọc Phong, lão vốn thông minh và kiên trì, dù thất bại cũng chẳng nản lòng, nên đã thu được chút ít kết quả, hôm nay đang đùa với bầy ong đến mức hứng thú. Bỗng nghe có tiếng gọi mình, nghe ra lại là giọng của Hoàng Dung. Lão cười ha hả bước vào:

- A ha? Tưởng ai, té ra bà vợ quý báu của thằng em trai tôi già lắm!

Gia Luật Tề bước tới làm lễ, nói:

- Sư phụ, đệ tử khấu đầu, kính chúc sư phụ "vạn phúc kim lan".

Châu Bá Thông vui vẻ:

- Miễn lễ bình thân! Tao cũng chúc "tiểu Tề" được "kim ơn vạn phúc".

Ai nấy nghe thấy đều lấy làm lạ, không ngờ Gia Luật Tề lại là học trò của Châu Bá Thông. Bọn Khưu Xứ Cơ thấy sư thúc đã có người nối dõi tông môn, đều cao hứng, lần lượt lại chúc mừng lão. Quách Phù bấy giờ mới tỉnh ngộ, té ra ngày ấy mẹ mình cùng Gia Luật Tê cứ nhìn nhau cười

dài chính vì bà đã đoán biết sư phụ của y là Lão Ngoan Đồng. Quang cảnh nội điện đang lúc ồn ào náo nhiệt bỗng nhiên dưới núi có tiếng còi "te, te" vang lên, đệ tử vào phi báo có địch quân rầm rộ kéo đến tấn công. Khưu Xứ Cơ biến sắc, biết là vì Toàn Chân giáo đã cự tuyệt sắc phong của vua Mông Cổ, lại còn giết mất nhiều người, nên quân Mông Cổ tức giận mang đại đội quân mã đến trả thù.

Ngày ấy, sau khi bọn Kim Luân Pháp Vương đi mọi người biết việc này còn nhiều rắc rối. Tuy Toàn Chân giáo ai cũng là kẻ võ dũng, song không đối địch với đại quân Mông Cổ, nên đã sắp sẵn kế hoạch rút lui về phía Tây. Khưu Xứ Cơ quay qua Hoàng Dung nói:

- Quách phu nhân tha lỗi! Vì hoàn cảnh bất tiện, khiến bần đạo không thể nào làm tròn bổn phận...

Hoàng Dung cười, ngắt ngang:

- ồ! Không sao, xin lão đừng bận tâm.

Tiếng ngựa hí, tiếng quân reo từ dưới núi vọng lên càng lúc càng to, tiếng trống trận "thùng, thùng" vang rền như tiếng sét. Té ra bọn Hoàng Dung từ phía Nam lên núi, còn quân Mông Cổ thì từ phía Bắc xông vào, nên chỉ trước sau có nửa giờ.

Châu Bá Thông cười khoái trá:

- Quân địch tới rồi! ấy thật sướng vô cùng. Nào! Chúng ta xuống núi quét bọn chúng một mẻ cho đỡ ngứa tay.

Rồi lão vỗ vai Gia Luật Tề cười hà hà:

- Tề nhi! Con hãy trổ mớ tài nghệ của thầy dạy cho mấy thằng sư huynh lác mắt chơi.

Khưu Xứ Cơ vội ngăn:

- Sư thúc, môn phái mình đã hao tốn mười mấy năm mới gây dựng nên. Tâm huyết của tiên sư không thể vì một phút hứng thú mà vứt đi được. Thôi hôm nay chúng ta tạm rút lui một cách êm thấm, như thế thì thượng sách hơn.

Nói xong bèn truyền lệnh:

- Ai nấy mang theo vật dụng, theo thứ tự lần lượt theo đường lối đã định sẵn rút dần xuống núi.

Chúng đệ tử "vâng" một tiếng, lo mang bao bị, chia thành từng đội ngũ lũ lượt kéo nhau xuống núi.

Mấy hôm trước, khi Châu Bá Thông còn ngồi bên chiếc chuông đùa với bầy Ngọc Phong thì Toàn Chân ngũ tử đã xếp đặt xong xuôi mọi việc, người nào cản hậu, kẻ nào xung phong, tụ họp tại đâu, liên lạc ra sao, đều đã tập dượt mấy lần. Do đó đến khi có biến ai nấy lo việc mình, thứ tự qui củ không hỗn loạn chút nào.

Hoàng Dung nói:

- Khưu đạo trưởng, quý phái an bài rất qui củ đủ thấy ngài ngoài có đại tài, bây giờ có chút trở ngại chẳng lấy gì làm lo lắm. Ngày sau mưu đồ việc lớn ắt sẽ hưng vượng hơn. Bây giờ chúng tôi có việc tìm gặp Dương Qua, xin tạm biệt vậy.

Khưu Xứ Cơ hơi tần ngần nói:

- Dương Qua? Biết y còn ở trong vùng này không?

Hoàng Dung mỉm cười:

- Có một người cùng đi, biết chỗ ở của y.

Đến đây tiếng hò reo của quân địch dưới núi vọng tới càng lúc càng gần.

Hoàng Dung tự nghĩ:

- Mục đích của mình lên đây để tìm Dương Qua, đón con gái, vậy đừng để lỡ việc.

Bà bèn bảo những người cùng đi, hãy nhanh chân chạy tới chỗ kín đáo hẻo lánh ở sau cùng Trùng Dương cung ẩn nấp, rồi quay sang Lý Mạc Thu:

- Chị Lý, xin phiền chị dẫn vào mộ.

Lý Mạc Thu hỏi:

- Có chắc Dương Qua ở trong Cổ Mộ không?

Hoàng Dung mỉm cười nói:

- Nếu không có Dương Qua trong mộ, thì có Ngọc nữ tâm kinh mà.

Lý Mạc Thu trong lòng khiêp phục, nghĩ thầm:

- Quách phu nhân là nhân vật lợi hại, sao bà ta lại có thể soi thấu tâm can mình?

Lý Mạc Thu theo mọi người từ Tương Dương thẳng đến Chung nam, ngoài Hoàng Dung ra chẳng ai ngó ngàng hay hỏi bà lấy một câu. Đã thế cha con họ Võ cứ hậm hực những muốn động thủ để tiêu diệt kẻ thù trước mắt, như thế dù có thương yêu Tường nhi đến mức nào, bà cũng không dại gì mạo hiểm. Hoàng Dung suy đi nghĩ lại một hồi lâu, liền nhớ lại việc Dương Qua và Tiểu Long Nữ đã có lần sử dụng kiếm pháp trong "Ngọc nữ tâm kinh" đánh bại Kim Luân Pháp Vương. Còn khi bà giao chiến với Lý Mạc Thu đến lúc nguy khốn mà chẳng thấy họ Lý sử dụng kiếm pháp đó. Cộng cả hai điều suy nghĩ thì Hoàng Dung đã đoán được lòng dạ Lý Mạc Thu.

Lý Mạc Thu nghĩ bà ta đã biết ẩn ý của mình rồi, chẳng cần phải giấu giếm nữa, bèn nói:

- Tôi giúp bà đoạt con gái về, thì bà phải giúp tôi lấy lại "Ngọc nữ tâm kinh" đó là việc thường. Bà là bang chủ Cái bang, danh vang lừng lẫy một lời đã nói ra thì không được nuốt lại nhé!

Hoàng Dung nói:

- Dương Qua là người bạn năm xưa của chúng tôi, vì có sự hiểu lầm với con gái tôi, thấy mặt sẽ hòa lại ngay. Nếu Tường nhi có trong tay y thì y sẽ giao trả lại, chuyện chi phải "đoạt".

Lý Mạc Thu trầm ngâm nói:

- Nếu vậy chúng ta ai đi đường nấy!

Nói rồi quay lưng toan đi. Hoàng Dung nháy mắt ra hiệu cho Võ Tu Văn, chỉ nghe một tiếng "soạt", Võ Tu Văn đã rút phăng trường kiếm ra, quát to:

- Lý Mạc Thu, mi đừng hòng toàn mạng mà thoát khỏi chỗ này.

Lý Mạc Thu dừng lại suy nghĩ:

- Chỉ một mình Hoàng Dung, mình đã đánh không lại. Nay cộng thêm ba cha con họ Võ và anh em Gia Luật, thì đâu còn hy vọng gì chạy thoát.

Lý Mạc Thu vốn là một kẻ lắm gian mưu, nhưng gặp phải Hoàng Dung một kẻ quá tinh khôn

nên đành thúc thủ chịu trận, những xảo trá chẳng kịp giở ra. Bà không rút phất trần ra, chỉ điềm đạm đáp:

- Quách phu nhân đã biết Dương Qua ở trong khu núi này, thì còn ngại gì tìm chả được, cần tôi làm gì?

Hoàng Dung biết Lý Mạc Thu tìm cách làm cao, nên nói:

- Lối vào Cổ Mộ thì tôi chả rõ mấy. Nhưng theo tôi nghĩ Dương Qua và Tiểu Long Nữ tuy ẩn cư trong mộ, song ít ra cũng phải ra ngoài mua kiếm củi. Chúng tôi bảy tám người chia ra chờ đợi ắt có ngày sẽ gặp thấy y.

Những lời của Hoàng Dung có ý muốn nói, nếu Lý Mạc Thu không chịu dẫn đường thì họ sẽ giết bà ngay, bất quá họ chỉ trễ vài ngày thôi, cũng không sao cả. Lý Mạc Thu nhận thấy tình hình rất nguy, trên đất này một mình làm sao chống cự lại một bọn cao thủ khá đông, thôi! chi bằng dẫn họ vào Thạch thất, tiện đường sá hẹp, họ không thể cùng lúc tấn công, hơn nữa mình được lợi địa thế, thông thuộc đường lối. Như vậy thanh toán từng người một có dễ hơn.

Nghĩ xong liền nói:

- Hôm nay các người ỷ chúng hiếp cô, tôi không biết nói gì hơn. Tôi cũng cần gặp Dương Qua nói vài lời, vậy các người hãy theo tôi!

Lý Mạc Thu nói rồi bèn rẽ rừng vạch cỏ tiến bước, bọn Hoàng Dung liền theo sát gót e bà ta nửa đường tẩu thoát. Lý Mạc Thu quanh qua quẹo lại trong sơn thạch, cây rậm, nhiều nơi vốn không có đường, nhưng bà quẹo qua, lách lại thì có lối đi. Rảo bước một hồi lâu, mọi người đi đến bên một khe nước, bà ta dừng lại nói:

- Cửa chính Cổ Mộ đã đóng rồi, nếu muốn mở ra phải tốn rất nhiều thì giờ và công phu. Còn cửa sau thì lặn vào khe suối này, ai sẽ cùng đi với tôi?

Quách Phù và anh em họ Võ từ nhỏ đã sống và lớn lên trên đảo Đào Hoa. Mỗi mùa hè đến, ngày nào cũng nô đùa trong lớp sóng bạc đầu của biển cả, do đó họ đều bơi lội như rái. Ba người đồng thanh nói:

- Tôi đi!

Võ Tam Thông cũng biết lội, tuy không được giỏi song cũng chẳng ngán gì dòng khe nhỏ này. Lão nói:

- Tôi cũng đi!

Hoàng Dung thầm nghĩ:

- Lý Mạc Thu là người hiểm độc, nếu ở trong Cổ Mộ có thêm những tên độc thủ nữa, thì bọn Võ Tam Thông không chống lại nổi nếu mình không theo bước để giúp sức. Nhưng mình vừa sinh dậy mới đầy tháng, mà lặn nước trong khe nầy sợ hại đến cơ thể.

Hoàng Dung đang lưỡng lự, Gia Luật Tề nói:

- Xin Quách bá mẫu đứng ở đây canh chừng, để cháu cùng Võ bá phụ đi được rồi.

Hoàng Dung hỏi:

- Cậu có biết bơi không?

Gia Luật Tề nói:

- Dạ bơi không thạo mấy, nhưng đi dưới nước thì miễn cưỡng được.

Hoàng Dung e ngại hỏi:

- Có phải cậu đã từng luyện công dưới tầng băng tuyết không?

Gia Luật Tề đáp:

- Dạ phải.

Bà hỏi tiếp:

- Luyện ở nơi nào?

- Dạ lúc nhỏ cháu theo cha cháu, sống bên vùng giá tuyết Cán Nam được mấy năm.

Hoàng Dung hỏi:

- Vậy cậu xưng hô với Gia Luật Sở Tài tiên sinh bằng gì?

- Dạ người ấy là gia phụ của cháu.

Hoàng Dung thấy mấy người toan lội xuống nước nên không hỏi thêm nữa, liền bước tới bên Võ Tam Thông dặn dò:

- Lòng người rất sâu hiểm, khó dò, phải cẩn thận nhé!

Đối với con gái, bà không căn dặn gì, vì biết con gái bà tính nông nổi, có dặn dò cũng vô ích nên để cho nàng gặp thêm vài lần cay đắng nữa, cho biết ăn năn.

Hai cô gái Gia Luật Yên và Hoàng Nhan Bình không biết lội, nên ở lại trên bờ với Hoàng Dung.

Lý Mạc Thu đi trước dẫn đường, cứ lặn vào khe nước tiến tới, Gia Luật Tề tung mình một cái, nhẹ nhàng như một con cá lội sát theo Lý Mạc Thu. Té ra xứ Mông Cổ là nơi giá buốt, như ở sông Cán Nam trong một năm đã có hai trăm ngày bị băng tuyết phong tỏa. Thành thử võ sĩ Mông Cổ đều có thể phách mạch mẽ hơn người xứ khác.

Hoàng Dung thấy tài bắn tên của Gia Luật Tề rất xuất sắc, lại nghe hắn lặn hay hơn bơi lội, nên đoán biết chắc có liên can với người Mông Cổ Lòng bà thầm nhớ lại:

- à! Gia Luật Sở Tài là thừa tướng của Mông Cổ năm xưa Thành Cát Tư Hãn rất tin cậy lão. Nhưng trong chiến dịch chinh Tây mình có gặp Gia Luật Sở Tài mấy lần, quả thật lão rất nhiều mưu lược về chiến trận. Còn lúc này Mông Cổ nam tiến xâm chiếm đất Tống. Thế này Mông Cổ và người Tống đã thành kẻ thù nhau rồi? Nhưng sao Gia Luật Tề lại giúp Cho người Tống?

Bọn Gia Luật Tề theo Lý Mạc Thu lặn trong lòng khe, ai nấy đều cẩn thận tiến tới. Cuối cùng họ tới lối vào Cổ Mộ. Lý Mạc Thu gỡ nham thạch ra, chui mình vào, ai nấy đều tiến sát theo.

Bấy giờ lối đi tuy không có nước, nhưng vẫn tối tăm, nên ai nấy tay nắm tay để khỏi lạc nhau. Cùng nhau quanh quanh, quẹo quẹo mà tiến đi nhưng không nhận được phương hướng. Đi được một hồi lâu địa thế cao dần, đất dưới chân cũng thấy dần dần khô ráo. Bỗng nghe "soàn soạt" mấy tiếng vang lên, Lý Mạc Thu đẩy cánh cửa đá ra. Mọi người bén gót theo vào. Chỉ nghe Lý Mạc Thu nói:

- Đây là trung tâm của Cổ Mộ, chúng ta nghỉ sức chốc lát rồi đi tìm Dương Qua.

Vào Cổ Mộ, Võ Tam Thông và Gia Luật Tề không dám rời Lý Mạc Thu nửa bước. Vì họ sợ bà ta gài bẫy, song trong Cổ Mộ chỉ một màu đen như mực, phải dùng tai thay mắt, nên họ phải giữ im lặng để nghe ngóng. Quách Phù và anh em họ Võ xưa nay vẫn tự phụ là gan dạ, nhưng bây giờ trong lòng đất, thì mắt họ như người mù, nên bất giác ớn sợ. Trong màn đen tối thâm u, ai nấy đều không dám thở mạnh. Bỗng nhiên Lý Mạc Thu nói:

- Trong đôi tay ta đều có một nắm "Băng phách ngân châm", ba thằng họ Võ đâu? Hãy ra đây để nếm thử mùi vị nào!

Võ Tam Thông và mấy người đều giật mình kinh hãi tuy sớm biết bà ta điêu ngoa, nhưng không ngờ quanh cảnh quái lạ thế nầy. Cha con họ Võ đều nếm qua mùi "độc châm" của bà ta, nên không dám sơ ý nữa, ai nấy cũng giơ cao binh khí, đợi có tiếng xé gió của "ngân châm" sẽ tránh đỡ ngay. Gia Luật Tề thấy tình thế quá nguy, liền tính kế:

Nếu mình đứng yên để bà ta ném ám khí, thì trong số năm người mình ắt có tử thương, chỉ còn cách phải mạo hiểm tiến sát đánh xáp lá cà, làm cho bà ta hết đường ném ám khí, như vậy may ra có thể bảo đảm tính mạng.

Nào ngờ Quách Phù lúc ấy cũng nghĩ trùng kế với Gia Luật Tề. Gia Luật Tề và Quách Phù không hẹn nhau mà cùng nhảy chồm tới chỗ tiếng nói của Lý Mạc Thu. Sự thật câu nói vừa dứt, mọi người đều lo phòng bị, thì Lý Mạc Thu đã thừa dịp ấy, âm thầm lui vào bên ngạch cửa trong. Trong tức khắc, Gia Luật Tề và Quách Phù đã tung mình nhảy tới, đều dùng thủ pháp cận thân "Tiểu cầm nã", móc cườm tay, thộp vào cổ, để Lý Mạc Thu không phương ném được ám khí. Không ngờ bốn tay của hai người vừa giao nhau, thì Quách Phù liền kêu lên:

- "ý"! Võ công của Gia Luật Tề hơn hẳn tôi.

Đôi tay của Gia Luật Tề vừa kéo qua trở lại, đã chóp được hai cườm tay Quách Phù bất giác cảm thấy một làn da mịn màng. Kế đó tỏa lên mũi chàng mùi thơm dịu dàng. Bỗng nghe tiếng Quách Phù chàng giựt mình sực tỉnh. Liền nghe "sầm" một tiếng, cánh cửa đã bị đóng lại. Gia Luật Tề và bọn Võ Tam Thông đều kêu lên:

- Nguy rồi!

Gia Luật Tề vội nhảy tới bên cửa nghe tiếng gió "vèo vèo", hai mũi "ngân châm" bay vút tới. Chàng liền nghiêng mình né qua, đưa tay đẩy cánh cửa, thì đã đóng chặt rồi. Lấy tay rờ mãi thấy cánh cửa không có khoan, mà cũng chẳng có nơi kéo, chàng liền mò theo tường đi quanh phòng một vòng, đoán căn thạch thất này rộng chừng hai trượng vuông, bốn bên đều xây bằng những tảng đá to dày. Gia Luật Tề rút trường kiếm ra, dùng cán gõ vào cửa đá mấy cái thì thấy quá kiên cố. Quách Phù bối rối nói:

- Làm thế nào bây giờ? Chẳng lẽ chúng ta phải chịu chết ngộp trong này sao?

Gia Luật Tề nghe giọng nói nàng như muốn khóc, liền an ủi:

- Có Quách phu nhân ở ngoài tiếp ứng, bà rất túc kế đa mưu, chắc có phương cứu viện.

Chàng vừa nói, vừa rờ tứ phía để tìm lối ra. Lý Mạc Thu nhốt được bọn Tam Thông vào phòng đá rồi, lòng mừng rỡ thầm nghĩ:

- Giờ đây đã bớt mấy tay cường địch, mình lén vào đột kích thình lình, chỉ cần hạ sát Long sư muội là được, chứ còn Dương Qua đã mất một cánh tay thì khỏi sợ gì nữa.

Bà ta không biết Dương Qua tuy lúc nầy mất cánh tay, mà võ công lại hơn hẳn khi xưa. Đôi tay Lý Mạc Thu đều thủ một lố "Băng phách ngân châm", cố ý lẻn vào phòng Dương Qua và Tiểu Long Nữ, cố không gây một tiếng động nào, để dành bất thần mới hạ được Tiểu Long. Vì bà ta không dám giao đấu đường đột với Tiểu Long Nữ.

Mấy ngày nay, Tiểu Long Nữ chỉ ngồi trên giường Hàn ngọc theo phép "Nghịch thông kinh mạch" của Dương Qua đã dạy đánh từng cái một, cho thông hết ba mươi sáu huyệt lớn trên mình. Bây giờ hai người đang vận công lực trên toàn thân, dùng khí để xông huyệt "Đản trung" trên "Nhâm mạch" cua Tiểu Long Nữ. Đây là một huyệt lớn, trọng yếu vô cùng, hai người để cả tâm thần vào việc tập luyện ấy, không dám lơ đễnh một tí nào. Tiểu Long Nữ hiểu rõ, chỉ cần một luồng khí chạy qua huyệt "Đản trung", thì "Nhâm mạch" không bị trở ngại, trọng thương trên mình nàng mười phần sẽ bớt được tám phần. Nhưng vì thời gian chưa tới, dù muốn mau cũng không được. Tiểu Long Nữ vốn có tính kiên nhẫn, lại thấy ngày tháng trong Cổ Mộ còn dài, hôm nay chưa thông thì đợi mai, mốt... đâu có hại gì. Thế nên nàng vận lực đưa ra liên miên, không có vẻ lo lắng gấp rút.

Dương Qua lại là người nóng tính, nên chỉ mong Tiểu Long Nữ được sớm bình phục, mới yên lòng. Nhưng chàng vẫn biết làm việc này, nếu nóng lòng thì khó đạt được. Hơn nữa đây là phương pháp "Nghịch thông mạch" lại càng khó hơn nữa.

Trong cảnh im lặng ấy, bỗng nhiên nghe "tạch" một tiếng nho nhỏ từ xa vang lại. Qua một hồi sau lại nghe tiếp một tiếng "tạch" nữa, bây giờ tiếng động lại gần hơn. Dương Qua biết có việc xảy ra, vì trong Cổ Mộ này ngoài hơi của hai người và bé Quách Tường ra, nếu có tiếng động gì khác phát ra, thì phải có việc gì lạ xâm nhập đến. Nhưng chàng cứ giả vờ như không hay biết gì cả, để khỏi hại đến tâm thần của Tiểu Long Nữ. Không bao lâu, lại vang tiếp "tạch" một tiếng, cách xa chàng năm thước. Bấy giờ Dương Qua định chắc có người lạ xâm nhập vào Cổ Mộ. Lại "tạch" một tiếng nữa, người ấy tiến thêm một bước. Dương Qua lúc nầy khó giữ vững tinh thần, cảm thấy lòng bàn tay rung động, một luồng hơi nóng dội trở lại. Té ra Tiểu Long Nữ cũng nghe được tiếng động đó. Dương Qua vội đề khí đẩy luồng hơi nóng ấy trở về huyệt đạo Tiểu Long Nữ, và thầm thì vào tai nàng:

- Long Nhi! Em phải giữ tâm thần cho bình thản đến mức không nghe không thấy việc bên ngoài mới được.

Tiểu Long Nữ nghe chàng căn dặn cố giữ cho tâm thần yên ổn trở lại. Nhưng Dương Qua thì phân tán tinh thần, vừa lo cho vết thương nàng vừa đề phòng địch tấn công. Lúc ấy ngoài Cổ Mộ trời vừa đúng ngọ. Tuy vào mùa đông, mà ánh nắng vẫn gay gắt, nhưng trong Cổ Mộ lại tối mịt mù. Dương Qua nghe tiếng chân địch bước gần dần, lòng thầm nghĩ:

- Lối vào Cổ Mộ đã bít đi, nhưng trên đời này chỉ có Lý Mạc Thu và Hồng Lăng Ba mới biết lối sau từ dưới nước mà vào thôi. Như vậy người vào đây không ai ngoài thầy trò Lý Mạc Thu. Nhưng giờ đây mình vô phương chống đỡ rồi!

Kể về võ công của Dương Qua, dù cho hai thầy trò Lý Mạc Thu tới một lượt, cũng không thể đánh được chàng. Nhưng khổ thay họ đến đúng vào lúc Dương Qua và Tiểu long Nữ đang tĩnh tâm để chữa bệnh. Nếu gặp đến việc xáo động ắt phải nguy hại đến tánh mạng.

Kẻ địch càng chầm chậm tiến tới gần, thì Dương Qua càng thấy sốt ruột, bối rối cả tâm thần. Trán chàng đẫm mồ hôi, chàng thầm nghĩ:

- Hôm ấy Quách Phù chặt mất tay mình, dù đau đớn ê chề, nhưng lại không bằng sự đe dọa của kẻ thù xông đến lúc này!

Qua một hồi sau, Tiểu Long Nữ cũng nghe thấy tiếng chân bước của địch nhân. Nàng nhận định rõ không phải cảnh hư ảo tự trong lòng, mà chắc chắn đại nạn sắp đến. Nàng cố thêm sức để xông khí qua huyệt "Đản trung". Nhưng trong lúc tâm thần hai người đều bấn loạn, hơi chạy

Hỗn loạn lúc xuôi lúc ngược, suýt làm cho thần kinh thác loạn...

Cũng trong lúc ấy, tiếng chân người đã tiến tới ngạch cửa phòng. Nghe "vèo vèo" mấy tiếng, bốn mũi "Băng phách ngân châm" bay thẳng tới giường Hàn ngọc! Lúc này Dương Qua và Tiểu Long Nữ đều khác gì người không biết võ. Nhưng may cho hai người đã có đề phòng trước, nên vừa thấy "ngân châm" bay tới liền nằm phục xuống thì bốn mũi độc châm đều bay xẹt qua mang tai. Nhãn lực của Lý Mạc Thu nhìn vật trong bóng tối không bì kịp với Dương Qua và Tiểu Long Nữ. Bà chỉ mơ hồ nhìn thấy hai người kề vai ngồi trên giường Hàn ngọc, liền cho một đòn mà không trúng đích, lại thấy đối phương không đứng dậy trả đòn lại càng kinh sợ hơn nữa. Bà cứ ngờ Tiểu Long Nữ dùng kế, liền bước tréo ra bên cửa, tay cầm phất trần, lạnh lùng nói:

- Hai ngươi vẫn mạnh chứ?

Dương Qua hỏi:

- Bà muốn gì?

Lý Mạc Thu nói:

- Ta muốn gì? Không lẽ ngươi chưa biết?

Dương Qua đáp:

- Bà muốn lấy "Ngọc nữ tâm kinh"? Thôi được, chúng tôi chỉ ẩn cư trong Cổ Mộ này, không còn tranh đua với ai ngoài đời, bà cứ lấy đi.

Lý Mạc Thu bán tín bán nghi:

- Đem ra đây!

Nhưng quyển "Ngọc nữ tâm kinh" để trong chiếc túi của Tiểu Long Nữ, mà lúc nầy không thể bỏ tay ra được. Dương Qua nói:

- Trong chiếc túi để dưới bàn đó, bà cứ tự tiện vào lấy!

Lý Mạc Thu lại càng nghi ngờ thêm:

- Sao hai đứa nầy hôm nay trở nên hiền hòa vậy? Chắc chiếc túi ấy chúng nó đã gài bẫy gì? Bà ta tự biết không thể địch nổi với Tiểu Long Nữ ở trong Cổ Mộ. Nhưng thấy Tiểu Long Nữ vẫn nhắm mắt như nhập định, mà không nói một lời nào, Lý Mạc Thu thầm nghĩ:

- Không lẽ con nhỏ này muốn dụ mình tới gần, rồi thình lình chận lối thoát?

Bà cố mở to đôi mắt, quan sát rất tỉ mỉ, thấy nét mặt của Tiểu Long Nữ hơi xanh, một tay đưa ra, đặt khít lên bàn tay của Dương Qua. Bà ta sực tỉnh ngộ:

- ồ! Dương Qua bị trọng thương một cánh tay rồi, còn con tiện tỳ này dùng nội lực bản thân để giúp cho Dương Qua mau bình phục. Bây giờ nội lực của con nầy đã đến mức khẩn yếu rồi, mình hạ phứt chúng cho xong, chứ ngày sau đâu có thể tìm được cơ hội ngàn vàng?

Bà ta nghĩ đến đây, liền tung mình nhảy tới, giơ phất trần lên giáng mạnh xuống đầu Tiểu Long Nữ.

Nếu Tiểu Long Nữ đưa tay lên gạt, thì làm chấn động cả nội tạng, sẽ bị ói máu ra chết! Còn nằm yên để phất trần giáng xuống thì xương đầu cũng nát bấy ra...

Chương 76 - NĂM Chiếc Quan Tài Đá Trong Cổ Mộ Đài

Tiểu long Nữ thấy ngọn kình phong ào tới, vụt qua đầu làm tung tóe mái tóc, nguy hiểm càng nhiều. Bỗng nàng nhìn lại thấy ngọn kình phong thứ hai từ ngọn phất trần đẩy tới mạnh như núi lở, giá băng, sắp đập vào trán.

Tiểu Long Nữ sợ toát mồ hôi, chỉ còn nước nhắm mắt chờ chết. Bên nầy Dương Qua hé miệng tuôn ra một luồng dịch khí nóng buốt, cản lại ngọn kình phong của Lý Mạc Thu và chàng tung ra một luồng chưởng thứ hai về phía Tiểu Long Nữ để giải huyệt. Hai luồng dịch khí vừa qua là do nội gia thâm truyền đi khi chàng dám đem ra sử dụng. Chẳng qua chàng thấy Tiểu long Nữ sắp táng mạng dưới ngọn kình phong nên mới mang ra cứu giúp.

Về phần Lý Mạc Thu nàng đã rõ Dương Qua là con người ngụy kế đa mưu, bỗng ngọn hỏa phong sắp tạt vào mặt nên Lý Mạc Thu vội lùi ra sau nửa trượng để tránh làn hỏa phong quái ác. Nàng muốn tung ra một độc chưởng trả lại nhưng kịp nghĩ lại tài sức mình có thể thảm bại, vì kẻ thủ hạ của Hoàng Dung, một hiệp nữ đâu đâu đều kính nể. Bởi vậy nàng chuyển từ thế công qua thế thủ rất kỳ dị và hét to:

- Ngươi muốn chết hay sao?

Dương Qua mỉm cười đáp:

- Lý nương tử, độ nọ nàng có mượn tôi chiếc áo hôm nay hãy trả lại cho tôi dùng.

Lời nói nầy làm Lý Mạc Thu rung lòng sực nghĩ đến việc đã qua: Một hôm vì tính ngạo mạn mà giao đấu với Phùng Mạc Phong tại Hắc Phong, xiêm y bị lửa hồng đốt cháy, và cây đại thiết chùy cũng nám đen. May nhờ Dương Qua cởi áo choàng cho mượn, dù nàng có dã tâm độc ác thế nào cũng khó xử sự. Cuối cùng câu chuyện đơn bằng tặng áo phải được báo đáp. Nếu hôm nay lỡ tổn thương đến tính mạng hai người thì ngày sau sẽ lãnh một đại họa khôn lường. Nàng bèn hoành thân, thâu lại các chưởng lực và dang ra xa. Về phần Dương Qua giữa lúc nguy cấp, tính gấp làm liều nào ngờ Lý Mạc Thu nhượng bộ, hai người ôn lại việc vừa qua trò chuyện, vui cười. Dương Qua nói:

- May mà đôi vai tôi không gãy, là nhờ trảo chủ của tôi mới cứu được cô nương! Tôi có nghe Lý Mạc Thu có môn "Ngũ độc thần chưởng" là một môn pháp vô cùng lợi hại.

Đoạn Dương Qua đứng dậy, dùng đôi chân hất lên theo lối song chưởng, làm cho đôi giầy chàng mang rớt ra chân. Chàng hét lên:

- Long Nhi! Trảo chủ của tôi đây.

Tay trái vung lên kêu một tiếng "bốp" cũng như lúc giao đấu với Lý mạc Thu vậy, chàng liền vận dụng dịch khí cường lực truyền qua cơ thể Tiểu long Nữ rất nhiều nội lực. Lý mạc Thu bèn đến làm thân và nói chuyện đủ điều. Dương Qua không trả lời gì cả.

Đồng thời, tại đây Tiểu long Nữ được truyền phép trảo chủ của Dương Qua, mọi căn cơ học thuật đều ghi chú vào quyển tâm kinh. Lý mạc Thu tuy học ở âu Dương Phong môn pháp "Ngũ độc thần chưởng" và làm nghịch, lén luyện Cửu âm chân kinh theo phương pháp nầy vẫn không đạt được kết quả như ý. Bỗng thấy Dương Qua thi triển các môn nội lực ngoại chưởng kỳ lạ thì lấy làm kinh dị kêu lên ấy là "Thôi động chưởng", nếu Dương Qua dùng thế này ắt chết mất. Tuy nàng đã thí nghiệm tại Lục gia trang dùng "Ngũ độc thần chưởng " để sát hại cả gia súc trâu, bò heo, chó của trang nầy chết sạch. Nhưng chưởng này chưa thần diệu cho lắm. Nàng khổ luyện thêm hai năm nữa đến bây giờ là một chưởng độc, vô cùng hung ác. Sở dĩ Dương Qua luyện được Dịch nhiệt khí, môn này do tâm ý điều động mà phát ra, mỗi ý niệm phát xuất ra môn Dịch nhiệt khí. Tất cả sở trường về môn này Dương Qua truyền dạy hết cho Tiểu long Nữ.

Lúc bấy giờ cơn biến chuyển đã qua, Lý mạc Thu giúp Dương Qua đả thông các chỗ yếu của Tiểu long Nữ, nàng thì sở trường về chiêu số, lại kém Dương Qua về nội lực vì hai người này công lực rất thâm hậu. Tiểu long Nữ cơ thể suy nhược từ lúc giao đấu nay bỗng nhiên được tăng trợ thêm cường lực và được học qua môn Đại dịch khí. Lúc được Dương, Lý khai thông các huyệt, bắt đầu từ đản trung huyệt, đến huyệt đan điền làm tinh thần nàng phấn khởi trở lại. Tiểu long Nữ thốt lời:

- Cảm ơn sư tỷ đã giúp tiểu muội được lành.

Và nàng bước xuống Hàn ngọc sàng đi tới đi lui.

Sỡ dĩ Lý mạc Thu giúp Dương Qua trị thương cho Tiểu long Nữ chẳng qua là nàng muốn biết qua một môn đại dịch khí Dương Qua vô tình chỉ hết thế chưởng này cho địch.

Dương Qua thấy Tiểu long Nữ bình phục lấy làm hả hê, cười nói:

- Lý cô nương đã giúp đỡ, giải huyệt đản trung cho sư muội, nếu để tôi thì chẳng biết thế nào?

Lý mạc Thu yên lặng không đáp. Bỗng nhiên nghe Tiểu long Nữ kêu:

- ối gia...

Rồi nàng lảo đảo sắp quỵ. Dương Qua chạy đến đỡ nàng nằm xuống và hỏi:

- Tiểu muội có sao không?

Tiểu long Nữ giận đáp:

- Trong bàn tay Lý sư tỷ có chất độc.

Nói xong, nàng oằn oại trông rất đau lòng. Dương Qua bước tới bước lui buồn thảm, trở lại điên đảo về cái việc xảy ra cho Tiểu long Nữ.

Nguyên do Lý Mạc Thu đã sử dụng Ngũ độc. Trong chưởng nầy có chất cực độc. Trong lúc Dương Qua cùng nàng giao đấu, không ngờ chất độc này xâm nhập vào cơ thể, cho đến khi truyền chưởng khí cho Tiểu long Nữ, bao nhiêu độc khí đều truyền vào cơ thể nàng. Dương Qua khi nghe Tiểu long Nữ nói chàng đã hiểu phần nào, bèn rút cây thiết trùng kiếm thét lớn:

- Hãy ngay mang thuốc giải độc đến.

Rồi lưỡi kiếm nhắm ngay đầu Lý mạc Thu bổ xuống. Lý mạc Thu mỉm cười thâm độc giơ cao

cây phất trần lên đỡ. Hai vật chạm nhau kêu lên một tiếng "cong" chất thép cương sơn chặt đứt lìa cây phất trần làm hai đoạn. Hổ khẩu tay Lý Mạc Thu tét ra máu, chảy dầm dề. Bấy lâu với ngọn phất trần mềm dẻo nàng hạ không biết bao nhiêu anh hùng hảo kiệt, nay đã mất rồi thời không thể nấn ná đây được nữa! Lý mạc Thu vụt quay người chạy ra khỏi nơi đây. Dương Qua vác kiếm đuổi theo nhanh như sao xẹt. Khi vừa thấy mặt nàng, Dương Qua dùng hết sức, bửa xuống đầu nàng một nhát cực kỳ ác liệt.

Thâm độc thay cho Lý mạc Thu, nàng đã mất khí giới rồi lấy gì đỡ nổi làn kiếm ác liệt này? nàng nghĩ nhanh một thế, tung ra một nắm độc phấn tỏa tựa sao sa giáng ngay mặt Dương Qua làm chàng tối tăm mày mặt, và buông rơi kiếm xuống đất. Tuy vậy Lý mạc Thu vẫn gờm anh chàng nầy nên chạy ra xa vài trượng rồi đứng yên đó. Lúc này chất phấn độc đã thâm nhập vào cơ thể, tay chân Dương Qua run rẩy, đầu óc choáng váng chực ngã. Chàng bèn cúi xuống lượm thanh kiếm, một tay chống thanh kiếm một tay vịn vào vách đá, lần lần đứng dậy, đoạn chàng dựa lưng vào vách đá tĩnh thần. Lý mạc Thu thấy vậy nhủ thầm:

- Tiểu tử tuy võ công kỳ ảo hay thâm diệu đến đâu, khi ma độc phấn ngấm vào, ắt thân thể bị hủy diệt, cho rồi đời kẻ kiêu căng tự phụ.

Dương Qua cổ họng khô khan, đầu đau quặn nứt. Chàng cố vận sức chịu đựng, chỉ chờ Lý mạc Thu đến gần là chàng cử ra một chưởng quật chết hay ít ra Lý mạc Thu cũng bị thương nặng. Nhưng Lý mạc Thu bước ra xa dần. Chừng ấy Dương Qua kêu lên một tiếng "A", ngước mặt lên trời hớp một ngụm không khí, vận vào cơ thể để trị thương.

Lý mạc Thu bấy giờ như chim sợ ná không dám tham công mà giết chàng, sợ e bị thảm bại như vừa rồi, nên nàng tìm chỗ khuất để xem hành động của Dương Qua.

Bấy giờ Dương Qua đã khỏe trở lại, thì lòng rối rắm càng tăng, chàng thầm tính:

- Lúc bây giờ cả hai đều bị nội thương hành hạ nên kẻ địch gây chiến thì biết liệu làm sao?

Bèn suy tính:

- Chỉ có con đường chạy trốn là yên.

Thế là chàng một tay cắp kiếm, một tay ôm choàng ngang lưng Tiểu long Nữ, nhắm ngay chỗ Lý mạc Thu đứng và hét to:

- Tránh đường.

Chàng tung thân nhảy qua đầu Lý mạc Thu chạy mất. Lý mạc Thu thấy chàng vẫn mạnh như thần, nên không dám rượt gấp. Chỉ để mắt theo dõi. Dương Qua chạy vào một ngôi nhà Cổ Mộ. Lý mạc Thu lần theo đến cửa mà không dám vào, y thị tưởng rằng chất độc "Ngũ chưởng" sẽ thấm vào, độ hai giờ sau là cặp Dương, Long phải chết.

Lúc nhỏ Dương Qua đã bị Lý mạc Thu phóng "Độc ngân châm" chạy chữa tuy lành nhưng võ công kém sút hơn trước. Huống chi lúc nầy Lý mạc Thu đã được âu Dương Phong điểm hóa môn Ngũ độc, thì chất này kịch độc hơn nhiều. Chuyện trước mắt là chàng và Tiểu long Nữ phải lâm nạn ngay. Dương Qua từ lúc về, đôi vai thấm độc, nhức nhối vô cùng, chàng căm tức Lý mạc Thu cực độ, nếu có nàng ở đây Dương Qua sẽ quật chết tức khắc, bèn một tay ôm Tiểu long Nữ, một tay chống xuống sàn để chịu lại sức công phạt của độc dược.

Còn Lý mạc Thu đứng bên ngoài, đợi lúc Dương Qua mê man là vào lấy cuốn trảo thủ, sách nầy chỉ về thế chưởng "Dịch nhiệt khí". Tuy ẩn núp nhưng Lý mạc Thu không rời hai người quá năm bước.

Dương Qua cũng rõ trước sau gì Lý mạc Thu cũng đến tìm nên chàng bế xốc Tiểu long Nữ vào một gian phòng để nằm trên mặt đất phẳng. Chàng đằng hắng mấy tiếng vì biết rõ Lý mạc Thu theo vào.

Tuy vậy, Lý mạc Thu chẳng dám xuất đầu lộ diện, vì gian nhà nầy lúc nhỏ Lý mạc Thu ở đây học tập với âu Dương Phong. Tuy nhiên về sự tích Cổ Mộ, hang ngách, hay đồ vật Lý mạc Thu không rành rẽ bằng Dương Qua và Tiểu long Nữ. Lý mạc Thu lúc theo thầy, mỗi lần hỏi về ngôi Cổ Mộ thì bị thầy mắng át, nên nàng chỉ biết có năm cỗ quan tài bằng đá mà thôi, không hiểu cỗ quan tài nầy nằm ở đây là của ai! Bởi sự thụ giáo của âu Dương Phong nên lúc nào nàng cũng nghĩ phải làm những chuyện

giết người, lại thêm tánh nàng ngỗ ác, lúc nào giết được người, hay hại được ai thì nàng lấy làm thích lắm. Do đó sự tích cỗ quan tài và xác chết ra sao nàng đều không rõ. Bởi vậy, thấy xác người, nàng đã giết xong cũng chẳng mảy may xúc động. Nay thấy rõ Dương Qua và Tiểu long Nữ bị thấm độc rất nặng, nàng cười vọng vào phòng và nói lớn:

- Tiểu Tử nhà người khéo chọn đấy chứ! Đất nầy rất tốt, nếu ngươi chết tại đây, thật không nơi nào bằng được.

Rồi nàng lại cười lên hô hố, bước ra ngoài phòng, đảo qua đảo lại rất nhanh để xem chừng Dương Qua và Tiểu Long Nữ sắp chết chưa.

Dương Qua ngó ra bên ngoài thấy lờ mờ, lại nghe tiếng nói mà không rõ nói gì, bèn trầm tĩnh nhìn khắp mọi nơi. Nguyên ngôi nhà mồ này hay có tiếng vọng, vì mấy cỗ quan tài có chiếc trống, mà Tiểu long Nữ ngồi trên nắp một cỗ quan tài. Dương Qua buồn rầu nghĩ rằng:

- Đây có lẽ là chỗ chôn Lý mạc Thu và Tiểu Long Nữ, dầu cho lực kiệt trí tàn, mà việc làm này có mờ ám đi nữa cũng bởi hóa công sắp đặt vậy!

Mạc Thu cũng chết tại đây cho vừa lòng Tiểu long Nữ.

Tiểu long Nữ vì chịu đựng quá nhiều, hơi thở yếu, mà nàng cũng cho là ẩn ý trời đất sắp đặt nàng bèn lần đến cỗ quan thầy tưởng niệm, thì trong lòng trở nên yên tĩnh lạ thường. Nàng hít một hơi dài nghe cơ thể trở nên khoan khoái, vui vẻ nghĩ đến lúc ra đi muôn dặm, khi trở về nằm được nơi đất tổ quê cha. Trong nhà mồ yên lặng, ba người có ba ý tưởng, ba hành động.

Lý mạc Thu đợi Dương Qua và Tiểu long Nữ chết đi để đoạt Cửu âm chân kinh, nên nàng núp mãi nhà sau. Tiểu long Nữ chỉ còn chờ cái chết mà thôi. Dương Qua ngẫm nghĩ: "Tiểu long Nữ ắt bỏ mạng nơi đây. Còn ta cũng khó sống được! Nhưng không bao giờ để chân kinh vào tay con ma đầu kich độc này! Nó mà chiếm được sách, thì sẽ là người cùng hưng, cực ác nhất thế gian, và làm điêu linh thiên hạ. Một người ngồi, một người núp, một người đi tới đi lui. Trong gian nhà đá này, gió vọng vi vu không dứt. Mỗi một suy tư, thành ra âm khí càng nặng nề thêm. Đột nhiên Dương Qua nghĩ ra một kế tuyệt diệu: "Về năm cỗ quan tài có hai cỗ quan tài trống trơn, còn ba cỗ kia một cỗ thì đã liệm xác Lâm triều Anh, một cỗ liệm xác Tôn bà. Điều này Lý mạc Thu không rõ. Với hai cỗ áo quan này, nắp áo quan còn để nguyên bên ngoài chừa độ một

thước trống. Dương Qua tìm được kế, bèn giơ gươm một vòng phản chiếu ánh thép ra ngoài, và ôm cái gói nhảy vào trong quan tài hô to lên:

- Ma đầu tốt phước! Tâm kinh không thể giao cho ngươi. ôi da! ôi da...

Chàng kêu lên đau đớn, hướng về chỗ Lý mạc Thu đứng.

Lý mạc Thu nửa mừng nửa sợ, sợ là sợ kẻ thù dùng kế "dụ địch". Qua một khắc sau, thấy Dương Qua chẳng cử động gì nữa mà nghe tiếng rên rỉ ư ử kéo dài. Nàng độ chừng Dương Qua và Tiểu long Nữ hai người sắp chết, bèn cất tiếng cười đắc ý bảo vọng vào:

- Tiểu tử đẹp! Tại ngươi điêu trá, nên mới xảy ra như ngày nay.

Nàng bèn nhảy phăng vào, đưa tay ra toan thâu đoạt quyển tâm kinh. Dương Qua đợi nàng vào đến bên trong, chàng bèn ôm gói kinh liệng vào áo quan. Lý mạc Thu vì chiếc phất trần bị chặt cụt, nên thò cây phất trần vào áo quan lấy cuốn sách ra không được, nàng thò tay vào cũng chẳng đụng đáy quan tài. Trước sau gì cũng chẳng được sách, quá bực tức, nàng nhảy vào trong áo quan để lấy sách "Trảo chủ tâm kinh".

Thấy địch nhân đã trúng kế, Dương Qua vô cùng mừng rỡ chàng bèn tống mạnh một cái, chiếc nắp kê đúng chỗ, đậy kín cỗ áo quan.

Lý mạc Thu bị nhốt hẳn trong này, nhưng nàng chưa rõ. Chỉ tìm thấy gói sách nàng quờ quạng trở ra, trán nàng đụng phải phiến đá, lạnh như băng, mò mẫm bốn phía đều kín mít. Nàng hoảng kinh la lên:

- Mở ra...

Bên ngoài chiếc quan tài, Dương Qua ngồi dằn nắp hòm xuống, sức nặng đến ngàn cân nên Lý mạc Thu không làm sao đẩy lên được. Hơn nữa nàng không có nội công và nội lực thì làm sao mà đẩy nổi nắp quan tài để thoát ra ngoài.

Dương Qua từ lúc thấm chất độc càng ngày càng nặng, đầu đau muốn bể. Chàng sực nhớ đến Tiểu long Nữ đang bị vết thương hành hạ, mỗi phút mỗi tăng và ngại Lý mạc Thu trốn mất, nếu chàng bỏ đi trị thương nên Dương Qua khuân một tảng đá to dằn ép nắp hòm, rồi đi lần về phía Tiểu long Nữ. Thấy nàng đang vận nội khí để chống lại cơn đau hành hạ, Dương Qua nhớ lại:

- Có dạo nọ chàng gặp âu Dương Phong và được ông ấy chỉ dặn về cách đề khí xua chất độc ra khỏi cơ thể. Chàng liền áp dụng ngay để trị thương cho Tiểu long Nữ. Theo cách thức thì tay phải chàng áp vào bàn tay Tiểu long Nữ và tay trái của Tiểu long Nữ úp vào bàn tay của chàng lấy khí thiên cương và nội lực chuyển vào hai lòng bàn tay để xua tan chất độc ra ngoài cơ thể.

Nói về bọn Gia luật Tề, anh em họ Võ và Quách Phù đang bị khốn trong hang của ngôi nhà mộ.

Những người này vào đây do lối khe suối, mình mẩy ướt đẫm, ngoài ra họ chẳng có hành lý gì cả. Trong hang tối mờ mịt, mò mẫm không tìm thấy lối ra, họ vô kế khả thi, bèn lần vào trong kiếm chỗ bằng phẳng để ngồi. Võ tam Thông càng tức giận càng nghĩ đến càng sôi máu căm thù Lý mạc Thu, nên Võ Tam Thông lải nhải nguyền rủa Lý Mạc Thu là phường độc ác. Quách Phù thì muôn mối rầu lo, ruột rối như tơ vò mà tai bắt buộc nghe Võ tam Thông lải nhải, nàng phát cáu nói rằng:

- Võ bá bá! Lý mạc Thu độc ác có tiếng nên mới xảy ra cớ sự ngày nay. Bây giờ chúng ta hãy phòng bị, lỡ ra con ma đầu theo dõi thì biết đối phó làm sao?

Võ tam Thông yên lặng, không trả lời nữa. Anh em họ Võ và Quách Phù mỗi người đeo đuổi một ý nghĩ và lo lắng vô cùng. Riêng Gia luật Tề và em gái vẫn thản nhiên trò chuyện, không dám dự vào cuộc luận bàn của phe người kia.

Võ tu Văn nghe anh em Gia luật Tề bàn việc gia đình từ đời xưa mà vui cười hả dạ làm chàng gắt gỏng:

- Mấy người nói vừa vừa vậy chứ, tôi thấy từ lúc vào đây ai cũng sốt suột, mà anh chị lại vui vẻ. Chắc anh chị muốn ở đây sao?

Võ đôn Nho mắng ắt em:

- Văn đệ, vừa vừa chứ!

Võ tu Văn im lặng không nói nữa. Cả bọn năm ngươi họp nhau bàn tán, kẻ thuận người không, kẻ im lặng người nói om sòm, rốt cuộc chẳng kết quả gì cả.

Quách Phù thấy vậy thở ra một hơi nghe não ruột, ai cũng nghĩ lối thoát thân, song chẳng tìm được tia hy vọng, nhớ đến nhiều cách chết, hoặc gặp kẻ thù hoặc đói, mà chẳng trông thấy cha mẹ, làm nàng chưa xót ứa lệ. Quách Phù đứng dậy, hai tay đập vào vách đá nghe cum cum, đi lần ra chỗ suối khi nãy, thấy nước ngập đầy, bất giác nghĩ đến cái chết nàng khóc rống lên vang dậy.

Võ tam Thông nghe lòng nao núng bèn an ủi:

- Quách tiểu điệt có khóc đến đâu đi nữa cũng chẳng tìm được cách chi, vô ích mà thôi.

Quách Phù nghe nói bạo dạn đáp:

- Cháu chỉ biết chết sống có mạng, khóc chẳng ích gì, nhưng cũng vơi chút sầu muộn.

Nàng bèn lầm lũi đi ngang gian hầm nghĩ lại phận mình thêm tức, nàng vung hai tay đập lên vách đá thui thụi, còn không đã giận nàng đập mạnh vào vách lần thứ hai, hình như chỗ đá nầy lún vào và tiếng kêu nghe hơi khác. Họ đổ xô lại nghe Quách Phù la lên:

- Có lối ra... vừa đủ một người đi.

Quách Phù cả kinh ngồi xuống quan sát. Cha con Võ tam Thông cũng bỏ cuộc nói chuyện lại bên nàng. Chỉ có Gia luật Tề trước sau vẫn yên lặng, chẳng nói chẳng rằng.

Riêng Quách Phù có chút hy vọng thoát hiểm bèn ấm ớ bảo:

- Tôi ư... tôi....

Gia luật Tề bỗng nói:

- Tôi có nghe... hình như âm thanh lạ lắm!

Cả bốn người đều đứng dậy lắng tai nghe mà chẳng rõ tiếng gì?

Gia luật Tề lắng nghe và bảo:

- "Oa, oa, oa". Đúng là tiếng trẻ con khóc, lại là đứa bé gái, chắc chắn như vậy. Tiếng dội vào vách đá, lúc nhỏ lúc to, tựa hồ như tiếng tơ đồng, hay xe lụa, rối lại, lỗ tai người nào cũng nhận định chẳng ra gì cả và ai nấy đều không dám chui qua lỗ hổng vào phát giác. Gia luật Tề bước tới vài bước, lách mình qua lỗ hổng, vào đây tiếng khóc nghe rõ hơn, đúng là tiếng trẻ con, nhưng không biết phát xuất từ hướng nào. Chàng bước đến góc Đông, lùi lại góc Tây, sang qua góc phòng hướng Đông nam. Bỗng nghe tiếng khóc rõ mồn một, chàng hơi nao núng sợ quỷ quái hiện hình, bèn rút cây trường kiếm ra khỏi vỏ, gõ vào vách đá nghe "coong coong " tiếng phát ra rất lạ. Chàng bèn tra kiếm vào vỏ, giơ tay lên vung ra một chưởng bủa vào vách đá, kêu "binh" lên một tiếng, đá đổ ào ào, rớt ra ba mảnh to bằng tấm bảng, sức dội kinh hồn, lộ ra một con đường

dài thẳm. Mọi người đổ xô vào hang, Gia luật Tề vô cùng hoan hỉ, Quách Phù nửa mừng nửa lo, hai người cùng đổ xô vào hang, riêng Quách Phù đi lùng kiếm tiếng khóc kỳ lạ. Nàng đi lần theo vách đá nghe ngóng, tiếng khóc lúc nãy vụt im bặt. Gia luật Tề lần dò theo nàng cũng mong tìm ra tiếng khóc. Khi đến một gian phòng tối om, bỗng nhiên tiếng khóc oa oa trỗi lên. Lập tức nàng bước vào trong ẵm ra. Đứa bé này là Quách Tường, lúc Dương Qua cứu Tiểu Long Nữ, lại cùng Lý mạc Thu đối địch, mới đem đứa nhỏ bỏ vào căn phòng này, đã hai ngày qua chưa ăn uống gì cả, nên nó đói và khóc dữ dội. Quách Phù gắng sức bồng nó ra khỏi gian phòng, bé Quách Tường quá đói nên nó càng khóc dữ dội hơn. Quách Phù hết sức dỗ em, nhưng càng lúc càng khóc to. Quách Phù hết sức bực bội và nổi cáu nên bế lại giao cho Võ tam Thông, nói:

- Võ bá bá, tôi không biết dỗ dành nó bằng cách nào nữa!

Phần Gia luật Tề không hợp ý đồng bọn, chàng đi lùng kiếm một ít vỏ cây mục trong hang đá bó thành hai bó đuốc dài dùng dao đánh vào đá để lấy lửa, những tia lửa nhỏ xíu không đủ sức bắt cháy được. Cả bọn người rầu rĩ vô cùng vì không ai tìm được lối ra. Riêng Võ Tam Thông thì khổ não hơn ai hết vì phải đeo thêm đứa bé với tiếng khóc tỉ tê ông bế tới bế lui. Bỗng nhiên mắt ông sáng rực, vì trông thấy hai cái hũ dựng sát góc phòng, ông bèn trút ra nếm thử nghe chất ngọt còn một hũ nghe chất dầu chai, ông hô to lên. Mọi người reo mừng rỡ, lấy mật cho bé Quách Tường, quả nhiên bé nín ngay. Gia luật Tề nói:

- Nếu không có Quách Tường đòi ăn thì chúng ta chết ở đây cả lũ.

Võ tam Thông nói:

- Mọi việc cũng tại con ma đầu Lý mạc Thu mà ra.

Gia Luật Tề lấy dầu chế vào đuốc, cà đá thành lửa, phút chốc đã được hai cây đuốc sáng rực. Gia luật Tề dẫn bộ lần lần ra ngoài, mỗi lần qua một khúc quanh thì Võ đôn Nho lấy kiếm làm dấu lên vách để kỷ niệm ngày ra khỏi ao tù khốn nạn. Năm người lần vào trong, lục soát cả gian hàng của nhà Cổ Mộ hầu tìm kiếm Lý mạc Thu. Họ giơ các ngọn đuốc cao lên lục lọi. Tòa nhà này do Vương Trùng Dương tạo thành vào thời kỳ kháng Kim phục Thanh. ông đứng ra phất cờ khởi nghĩa. Kế bị thất bại, ông bèn rút lui về Chung nam sơn, cùng đám bộ hạ thân tín đứng ra xây ngôi Cô Mộ này, để giấu kín giới giáp binh, chờ cơ hội ngày sau khởi nghĩa. Do đó, ngôi Cổ Mộ nầy chia ra năm gian, bảy lớp, bí mật vô cùng. Vương trùng Dương khởi binh lần thứ hai cũng bị hư hao nặng, tướng hàng quân chết, khí thế tiêu ma vì vậy ông rút đám bộ hạ thân tín về đây ẩn dật, dạy học trò được nổi tiếng, người đời gọi ông là Vương chân nhân.

Gia luật Tề thấy tòa Cổ Mồ rất đồ sộ âm u, hồi tưởng lại mà khâm phục thần nhân, đã kiến tạo được công trình quy mô vĩ đại, nào là mật thất, lại thêm địa đạo do một dòng suối chảy luân lưu vào mật thất, thật là một kỳ công tuyệt xảo vậy. Chàng tiến lần lại gian phòng của Tiểu long Nữ và Dương Qua. Bỗng gặp cây phất trần nằm dưới đất, cạnh bên là hai mũi trâm độc hại. Quách Phù cũng đi đến đấy, nàng cúi xuống nhặt lên xem và cười nhủ rằng:

- Chờ gặp con ma đầu Lý mạc Thu, mũi trâm nầy ta sẽ cho vào đầu ngươi.

Nói qua, đoạn Dương Qua đang trợ lực và trị thương cho Tiểu long Nữ khử trừ chất độc ra ngoài. Thỉnh thoảng thấy trên đầu móng tay nàng rịn ra từng giọt như hạt mồ hôi, màu đen sậm và hôi hám vô cùng, ấy là chất độc ngân trâm của Lý mạc Thu. Trong người Tiểu long Nữ ấm dần, hơi thở điều hòa trở lại. Bỗng nhiên ánh lửa chập chờn, có năm người khí thế rất hung hăng ùa vào gian thạch thất, làm nàng hoảng hốt, tưởng đâu kẻ địch đến tìm. Trong lúc tinh thần vừa vững, chất độc tiêu tan, nội lực của nàng đã sung mãn dần dần, sự mừng rỡ chưa kịp vui, đã thoát thấy năm người xuất hiện. Nàng cả kinh ôm choàng lấy Dương Qua.

Phần Dương Qua lại muốn cùng Tiểu long Nữ chạy trốn, tay phải ôm choàng Tiểu long Nữ chạy trốn vào trong cỗ quan tài, không vận dụng chưởng đề phòng bọn người xông vào đây.

Năm người bọn kia giơ cao ngọn đuốc trông rõ năm chiếc quan tài sững sờ trước mặt, làm bọn họ sửng sốt, lo nghĩ như nhau:

- Chắc là trời báo cho họ cái điềm đại họa sắp tới.

Riêng Quách Phù sợ quá rên:

- Y hi! Chắc chết, bọn ta năm người, gặp một lần năm cỗ quan tài, thật là một điềm đại họa bất tường.

Cả bọn thở ồ ra một hơi không khí nặng nề bất tận. Chỉ có Gia luật Tề lặng nghe và xem xét cục diện. Bỗng nghe có tiếng thở rì rào trong quan tài, liên tưởng đến Lý mạc Thu đang ẩn ở đấy, chàng bèn nẩy ra một kế lần lui ra phía sau mọi người đứng thủ thế xong cả, chàng hô to:

- Tránh ra! Có người núp trong chiếc áo quan!

Cả bọn hoảng hốt lùi lại, ai cũng lo thủ thế cả Quách phù tuy lùi lại mấy bước, nhưng vẫn còn sát bên năm cỗ quan tài. Chợt nàng thấy có một cỗ áo quan, nắp hòm giở ra trên năm tấc thì đoán chắc là Lý mạc Thu ẩn núp, bèn quay đến chiếc áo quan nầy cười to bảo vọng vào trong:

- Đi đường của ngươi đắp, có ngày bị gãy xương, đừng than vãn gì nữa.

Khi nói xong, Quách Phù tung ra hai mũi tên độc, thầm tính sát hại Lý mạc Thu.

Dương Qua trong quan tài, tay ôm choàng Tiểu Long Nữ, tay thủ chưởng phòng kẻ địch xông vào, lúc nầy sự chết sống qua làn tơ kẽ tóc. Phần Tiểu long Nữ chất độc thấm còn nặng, nên nàng xê dịch rất khó khăn. Dương Qua nghe năm người bên ngoài nói chuyện lao xao, trong đó có tiếng Quách Phù, thì cũng yên trí đôi phần, chàng tưởng rằng những người cùng đi với Quách Phù không phải là kẻ địch. Vì thương hại cho Tiểu long Nữ nên uất khí tràn lên, làm cho chàng nghẹn ngào chưa thốt ra được lời nào.

Quách Phù có ngờ đâu người nằm trong áo quan lại là Dương Qua và Tiểu long Nữ. Vì ngộ nhận là Lý mạc Thu, nên mới phóng hai mũi trâm độc vào để trả đũa Lý mạc Thu.

Trong chiếc quan tài chật hẹp Dương Qua và Tiểu long Nữ không còn né tránh đâu được nữa. Thoáng thấy ánh áng của ngân trâm bay vào là hai người đã kịp la lên ái da một tiếng, thì mũi ngân trâm đã ghim vào vế của Dương Qua và mũi thứ hai ghim vào vai Tiểu long Nữ. Quách Phù vung hai mũi độc xong lấy làm đắc ý lắm. Bỗng thấy trong hai thiếc áo quan đứng lên hai người một nam một nữ, làm nàng mất cả bình tĩnh. Dương Qua dìu Tiểu long Nữ bước ra khỏi áo quan. Mấy ngọn đuốc chiếu sáng về phía hai người thấy thần sắc ủ ê lắm. Bọn năm người ồ lên kinh hãi tưởng ai, lại hóa ra Dương Qua và Tiểu long Nữ.

Riêng Quách Phù thấy hối hận vô cùng, vì đã lỡ tay trót gây đại họa. Nàng cũng không ngờ làm tê liệt đôi vai của Dương Qua bèn nói lời hối lỗi:

- Dương đại ca, Long tỷ tỷ. Tiểu muội đâu ngờ hai vị, nên phóng trâm độc gây thương tích. Nhưng thân mẫu em có phương thuốc thần chữa được. Năm rồi cặp chim điêu bị Lý mạc Thu phóng ngân trâm mà mẫu thân em còn trị được. Còn đại ca làm cái trò gì mà lục đục trong áo quan? Chỉ có trời biết đại ca ở trong, chứ tiểu muội cũng như mọi người làm sao biết được?

Nàng nhắc lại từ lúc chia tay, Dương Qua bị thương ở bả vai vì múa kiếm, rồi biệt nhau mỗi người một ngả. Phụ mẫu nàng đã trách mắng qua vì lỗi tự ý tự thị, lòng nàng nhủ rằng:

- Ta không quỷ quái bằng ngươi, kết quả của ngươi đó.

Nàng là một hạng từ nhỏ sống trong nhung gấm, người ta vì kính trọng cha nàng, nên đâu đâu cũng yêu quí nàng, vì thế tạo cho nàng một cái tính tự ý, vì không ai dám động đến mình. Nên sau này, khi gặp Dương Qua và Tiểu long Nữ trong chiếc áo quan, lòng nàng như gai đâm muối xát. Nàng cũng biết Tiểu long Nữ trúng độc ngân trâm, và chất độc nầy đang chạy khắp các huyết quản. Ngũ độc thần chưởng tuy độc địa nhưng chỉ gây cho người nào đến chết, khi nó lưu hành khắp đại huyệt, bấy giờ chỉ có "Linh chi đơn" là phương pháp cứu nguy thần diệu. Lý mạc Thu có ngọn ngân trâm tuy độc, nhưng chẳng qua gây chứng ngoại thương mà thôi, tuy vậy chất độc nầy cũng hại lắm, nếu không kịp thời dùng thuốc chữa, ắt xâm nhập vào gan ruột lâu ngày cũng thối ruột mà chết.

Tiểu long Nữ lúc này đau khổ vô cùng, muốn mở lời lại nghẹn, bụng nóng như sôi, muốn tìm nơi đi cho khuất mắt. Nàng hít vào một hơi rất dài, mắt liếc về phía Dương Qua, thấy đôi mắt chàng vô cùng buồn bã, đầy vẻ đau thương, nàng rất buồn vì mạng sống của mình mà Dương Qua phải chịu nhục, vì quá xui nên bọn nầy gặp trong trường hợp đáng nghi. Tiểu long Nữ lòng đau như cắt. Thấy Dương Qua khổ sở, bèn nói nhẹ lên rằng:

- Dương huynh! Số mạng phải như vậy, dừng nên oán người ta, dù sao sự cũng đã rồi!

Nàng bèn cúi xuống về Dương Qua nhổ cây ngân trâm độc rồi mới nhổ cây trâm trên vai mình sau.

Loại trâm này vốn là của thầy nàng truyền ra có tên là "Băng phách ngân trâm" cũng như âu Dương Phong có môn ngũ độc thần chưởng vậy. Chất độc của chưởng khác xa với ngân trâm, vì của sư môn chân truyền, nên lúc nào nàng cũng có mang theo thuốc giải độc ngân trâm. Tiểu long Nữ lấy đưa cho Dương Qua một hoàn thuốc. Thuốc vừa vào miệng, Dương Qua đã phì lên

một tiếng viên thuốc rơi xuống đất.

Quách Phù giận bảo:

- ôi chao! Tốt phước quá còn gì? Đừng bảo ta có lòng hại người, ta đã hướng vào người xin lỗi rồi, phần ta đã xong, chẳng biết ai làm cho ngươi bực tức mà nặng hơi vậy.

Võ tam Thông thấy thương tâm Dương Qua quá đỗi, sắc mặt chàng lúc buồn lúc giận, lại thấy Dương Qua tay cầm độc kiếm rất chặt, lưng khom khom mặt ngó xuống đất, ông thầm nghĩ:

- Tình thế này không khéo sẽ xảy ra chuyện khó khăn.

Bèn lại bên Dương Qua khuyên rằng:

- Dương đệ hãy dằn cơn giận xuống. Bọn tôi năm người bị con ma đầu Lý mạc Thu mà khốn ở gian nhà này, nay Quách cô nương nếu có lỡ tay, lỡ lời chút ít...

Quách Phù xua tay cướp lời:

- Tôi nói cái gì mà lỡ lời, hay lỡ tay, chẳng qua là tôi tưởng Lý mạc Thu trong áo quan, tại ai ở đấy mà không lên tiếng.

Võ Tam Thông hết ngó Quách Phù đến ngó Dương Qua, ông không biết lấy lời lẽ gì khuyên giải cả hai cho được.

Tiểu long Nữ lấy ra thêm một viên giải độc nữa, trao cho Dương Qua mà bảo rằng:

- Dương ca ca! Hãy vì tôi mà uống viên thuốc này, ai có nói gì thì nói tôi, nếu nói với ca ca thì đừng nghe là xong.

Dương Qua nghe theo nuốt trửng viên thuốc giải độc.

Tiểu long Nữ là gái trinh nguyên, nhu hòa hiền hậu, nói được vài câu như thế là nhiều. Dương Qua hồi tưởng lại lúc hai người suýt chết, nhiều nỗi đắng cay, bây giờ trở nên tuyệt vọng như áng mây chiều, chàng không đủ chịu đựng được với không khí gay gắt này, bèn quỳ xuống đất, trước quan tài đá, cất tiếng khóc òa.

Võ tam Thông quen thuộc nhiều người, tánh ý ai ông đều rõ, ông cũng tưởng Dương Qua chuyện gì cũng phân minh, cương quyết dù một tơ hào, hay quá nhỏ, Dương Qua cũng không chịu nhục. Bất ngờ nay vì một mũi ngân trâm nhỏ mọn, mà Dương Qua cất tiếng khóc ồ ồ.

Bấy giờ Tiểu long Nữ thấy Dương Qua khóc dữ dội bèn cất giọng bảo:

- Dương ca! Có đi cùng tôi không? Tôi không còn vui gì mà ở đây nữa.

Dương Qua nín lặng. Tiểu long Nữ nói tiếp:

- Tôi không vui vẻ gì ở đây một chút nào nữa.

Thế là Tiểu long Nữ bước ra ngoài đi mất. Dương Qua ở lại từ từ tiến về phía Quách Phù, cặp mắt chàng đăm đăm nghĩ ngợi. Tuy chàng cực giận, xét lại hôm nay vì vô ý, mà Quách Phù bắn ngọn ngân trâm, đâu phải lỗi ở nàng, chỉ giận nàng lớn tiếng nhiều lời vào địa vị ai cũng nói vậy. Nếu như chàng có cầm kiếm trong tay cũng giết chết người, vì cần bảo vệ sanh mạng cho Tiểu

long Nữ. Lúc bây giờ Dương Qua sầu lo lẫn lộn, chàng rút nhanh thanh kiếm khỏi vỏ, mắt đỏ hào quang, vung kiếm lên chém mạnh xuống một nhát, làm chiếc nắp hộp đá nứt hai, văng ra mỗi nơi một mảnh.

Mọi người đều kinh hoảng cho sức mạnh phi thường của chàng. Nguyên năm quan tài do đá hoa cương và kim thạch hung đúc lâu ngày, nó cứng hơn thép, nếu dùng búa to, dao lớn, cả ngày chặt đẽo bất quá chỉ rạn nứt đôi phần mà thôi. Tại sao nhát kiếm của Dương Qua hùng mạnh như vậy? Gia luật Tề và Quách Phù rất kinh ngạc và ái ngại cho chàng, họ biết Dương Qua dùng công lực thâm hậu truyền vào lưỡi kiếm, nên nó cứng rắn quái dị như vậy. Dù cho thanh gươm cự khuyết cũng không chặt nổi làm hai đoạn. Cả bọn năm người đổ xô về phía Dương Qua, ai ai cũng tỏ vẻ sững sờ kinh ngạc.

Dương Qua đang hồi cáu giận gắt lên:

- Các người nhận ai? Và muốn giống gì nào?

Võ tam Thông lại tưởng Dương Qua bị độc dược hành hạ bảo:

- Dương đệ! Hãy đi cùng tôi, đến cầu Quách phu nhân chữa thương tích.

Dương Qua nổi khùng đáp:

- Quách phu nhân! Tôi đã bắt con của bà ấy! Nó là trẻ thơ vô tội nhưng chị nó là người lớn mà nỡ giết người yêu của tôi.

Võ tam Thông hỏi:

- Ai chết! Ai? Kìa Long cô nương...

Tiểu long Nữ đến tự thuở nào không ai biết. Nàng mặc quần áo nghiêm chỉnh. Nàng bảo vọng vào:

- Dương Ca? Độc ngân trâm sẽ lưu khắp châu thân, hãy cậy Quách Phu nhân giúp đỡ. Bà ấy hiện ở bên ngoài.

Dương Qua xẵng giọng đáp:

- Không cần! Và chẳng ai hiểu gì cả? Khi chất độc vào đại huyệt thì chết, ai mà cứu được?

Quách phu nhân hô hào cải tử hoàn sanh mà cứu sống ai chưa? Mà bà ấy biết cái gì cơ chứ?

Võ tam Thông vì thọ ơn Dương Qua đã cứu sống con mình nên đối với chàng, ông rất cung kính. Tuy nghe Dương Qua nói xỏ xiên Hoàng Dung mà chẳng biết nói cách nào cho tiện nên lững lờ nói:

- Chất độc đã chạy vào đại huyệt! Giờ thì làm sao cứu chữa được...

Quách Phù vô cùng bực tức, nàng nghe Dương Qua nói lời lẽ đối với mẹ nàng rất bất kính, làm nàng giận run hét to rằng:

- Mẹ của tôi đã một lòng với ngươi mà ngươi xử tệ vậy? Lúc nhỏ ngươi bơ vơ không cửa không nhà ai mang ngươi về nuôi dưỡng? Ai dạy dỗ ngươi? Giờ này nỡ nào vong ân bội nghĩa, chẳng

kể đến người mà mắng tôi, còn cất giấu em gái tôi?

Sự thật là nàng chưa biết vì sao Dương Qua giữ em gái nàng, nếu biết thì đâu cỏ lời qua tiếng lại và làm phật ý Dương Qua nhiều lần. Nàng kịp nghĩ và im lặng để sau này sẽ hỏi Dương Qua. Nàng cự nự vừa xong với Dương Qua bèn tỏ vẻ hối hận.

Dương Qua nói:

- Đừng nói vậy, hôm nay đúng như lời cô nương bảo, tôi chịu tiếng bất nghĩa, vô ơn. Còn cô bé Quách Tường tôi sẽ cất giấu vĩnh viễn, thì Quách cô nương nói làm sao đây?

Quách Phù nghe thế hết hồn, hai tay ôm chặt Quách Tường vào lòng mang lại đứng gần đồng bọn. Võ tam Thông hỏi gấp:

- Dương đệ! Em đã trúng độc, dù có việc gì cũng phải về cho phu nhân cứu chữa?

Dương Qua buồn buồn đáp:

- Võ huynh! Chẳng cần thiết lắm...

Bỗng nhiên nghe tiếng rít dài từ ngoài đưa vọng vào trong. Quách Phù và anh em họ Võ nghe một luồng gió thổi qua, tựa hồ như chất thép mùa đông, làm tắt ngấm năm ngọn đuốc, trước mặt một màu đen kịt. Quách Phù bỗng kêu lên:

- Chết rồi!

Cả bọn đều kinh hãi. Gia luật Tề sợ Dương Qua làm hại nàng nên nhảy tung lại phía Quách Phù. Nghe tiếng "oa oa" đích thị là Quách Tường bị chàng bắt mất. Tiếng khóc lần lần ra cửa xa dần, đến khi không còn nghe nữa! Mọi người đều sửng sốt như thể chuyện yêu ma. Quách Phù hoảng hốt la lên:

- Em tôi đâu? Ai bắt em tôi rồi?

Võ tam Thông kêu lên:

- Bớ Dương đệ! Bớ Tiểu Long cô nương! Dương đệ! Tiểu Long...!

Không có ai lên tiếng cả, ba bên bốn bề lửa tắt tối om, một bức màn đen dày đặc, không rõ tình thế ra sao. Gia luật Tề bảo:

- Dương Qua mang đi rồi! Còn đâu mà kêu.

Võ tam Thông giận đáp:

- Dương Qua là người đại nhân, đại nghĩa, đâu có bậy như vậy!

Quách Phù nói:

- Chính là y chạy mất, mang theo bé Quách Tường chứ ai nữa!

Bỗng nhiên nghe trong áo quan có tiếng "lạch cạch" nổi lên hai phía, rồi tiếng nắp hòm xê dịch nghe rõ ràng:

- Quách Phù la lên:

- Có quỷ hiện...

Gia luật Tề đứng bên vai Quách Phù vỗ nhẹ ra dấu bảo im. Võ tam Thông lắng nghe chính là tiếng động trong hòm, ông bảo:

- Chắc là một xác chết sắp sửa chạy ra ngoài.

Trong phòng tối đen như mực, làm mọi người sợ mọc ốc. Gia luật Tề hướng về phía Võ tam Thông bảo nhỏ:

- Võ thúc thúc! tôi ở bên này, thúc thúc ở bên kia, nếu xác chết có đi ra khỏi hòm, thì họp bốn chưởng đập nó gãy xương.

Quách Phù bình sinh rất sợ chuyện ma quỷ. Nàng nắm tay Gia luật Tề, và nấp sau mình chàng. ở trong dãy quan tài nghe một tràng "bình" lớn nắp hòm rời ra, trong hòm nhảy ra một vật. Gia luật Tề và Võ tam Thông sẵn song chưởng, khi nghe gió lạ họ bèn tung ra một lượt "Tin tin". Gia luật Tề kêu lên:

- Nguy rồi!

Vì hai người đánh trúng cái gối bằng đá, con vật chạy mất, cái gối đá bể tan tành. Võ tam Thông nói:

- Chính là Lý mạc Thu.

Quách phù sợ quá cãi lại:

- Xác chết chạy ra! Chứ Lý mạc Thu làm gì nằm trong quan tài?

Gia luật Tề kêu lên:

- ồ! Ta đã nghĩ ra rồi. Trên đời nầy làm gì có chuyện ma quỷ, cái bóng vừa xuất hiện là Lý mạc Thu, nàng đã vào đây trong lúc sáng, cũng như Dương Qua với Tiểu long Nữ ở tại đây nhiều ngày. Đúng là Lý mạc Thu nằm trong quan tài như Dương Qua.

Võ tam Thông nói:

- Lý mạc Thu nó bắt cóc em bé làm gì chứ?

Gia luật Tề nói:

- Giờ ở đây trông chừng, chờ đợi co ích gì? chúng ta kiếm đường thoát đi thôi!

Quách Phù nói:

- Em tôi sống chết ra sao? ôi trời ơi! Nàng kêu lên thảm thiết!

Võ tam Thông nói:

- Lệnh đường túc trí đa mưu, chắc có kế hoạch đối phó, con gái của một đại gia đình ra đi, chắc có phân phát người đi tìm rồi!

Bọn năm người mò mẫm đường mà ra, họ đi theo lối khe suối, rồi lên khỏi mặt nước. Trước mặt họ một cảnh thê lương đau đớn. Nhìn về bên tả cây cối ngổn ngang, trông sang bên hữu lửa còn cháy nghi ngút, khói và hơi nóng tạt vào mặt. Quách Phù hồn bay phách tán kêu to:

- Cha mẹ ơi! Cha tôi đâu? Mẹ tôi đâu?

Không nghe một tiếng trả lời nào cả. Trước mặt nàng một thân cây to sắp đổ, lửa cháy bao trọn khắp thân cây. Gia luật Tề hoảng hốt, kéo nàng chạy ra xa lánh nạn. Thật là khổ sở, long đong dồn dập mãi! Cây cỏ tiêu điều, rừng xanh phút chốc thành biển lửa. Năm người tuy đứng dưới dòng suối, nước ngập mênh mông mà hơi nóng hất vào rất khó chịu.

Võ tam Thông buồn bã nói:

- Có lẽ quân Mông Cổ vào Trùng Dương cung bị thất bại, lúc về nó nổi giận mà đốt cháy dãy rừng núi Chung Nam.

Quách Phù kêu lên:

- Cha ơi! Mẹ ơi! Con ở đây!...

Bỗng thấy từ xa có một thiếu phụ chạy tránh ngọn lửa tàn bạo, bước bừa trên cây cỏ, bất kể nguy hiểm. Quách Phù cả mừng kêu lên:

- Mẹ ơi! Mẹ!

Nàng chạy lên bờ suối đuổi theo thiếu phụ nọ.

Võ tam Thông kêu hoảng:

- Quách Nhi! Hãy coi chừng gai góc!

Cây đại thọ cháy ban nãy ngã rầm. Che tầm mắt của bốn người thành thử muốn theo Quách Phù cũng không được! Quách Phù ẩn vào lửa, như bị ướp loang. Nàng cố đuổi theo thiếu phụ nọ. Nàng đã thoát khỏi nguy cơ Cổ Mộ, và may mắn thoát ra, tưởng được nhìn sang cảnh sáng sủa, nào ngờ gặp toàn chuyện khốn khổ, đau lòng. Ban nãy thấy thiếu phụ giống hệt thân mẫu, nên cố gắng đuổi theo còn cách độ mười bước, Quách Phù gọi to:

- Mẹ! Mẹ! Dừng lại...!

Thiếu phụ nghe gọi quay mặt lại, thì hỡi ơi! Chính là con ma đầu Lý mạc Thu. Nguyên lúc Lý mạc Thu bị Dương Qua nhốt vào quan tài đá, mười phần kể chết, nàng nghiến răng, chặc lưỡi, oán đất trời và tự nguyện rằng:

- Sau khi chết nàng sẽ biến thành ác quỷ, bắt Dương Qua, hại Tiểu long Nữ, Võ tam Thông và Hoàng Dung nữ hiệp.

Bất luận người nào y cũng tính giết hết. May cho nàng là lúc Gia luật Tề và Võ Tam Thông bủa chưởng trừ yêu quái, đánh rơi nắp quan tài, thế là có dịp nàng xông ra ngoài biến mất dạng.

Quách Phù chạm phải Lý mạc Thu, nàng run sợ rồi! Bây giờ Lý mạc Thu lại tỏ vẻ đạo đức hiền hòa bước lại gần Quách Phù, và bảo rằng:

- Có phải Quách cô nương đây chăng? Ngọn lửa còn ghê gớm, vậy cô nương hãy cẩn thận đề phòng.

Quách Phù đâu hiểu được tâm địa cùng hung cực ác của nàng, nên hỏi:

- Lý cô nương! Lý cô nương có thấy thân mẫu của tôi chạy lối nào không?

Lý mạc Thu lại gần thêm ít bước nữa và giơ tay về phía trước bảo:

- Hoàng nữ hiệp chắc ở bên kia...

Quách Phù nhìn theo ngón tay của Lý mạc Thu, bỗng nàng xích lại gần, giơ tay điểm vào đạo huyệt sau lưng của Quách Phù làm cho nàng té bệt xuống đất. Lý mạc Thu bảo to:

- Ta có chuyện đi gấp, ngươi hãy ngồi đó đợi mẹ ngươi, ha ha.

Lý mạc Thu cười dòn, tung mình chạy ra xa. Quách Phù bị điểm trúng huyệt đạo phải ngồi chịu chết. Nàng thấy bốn phương tám hướng lửa cháy dậy trời thì đôi mắt nàng lệ tràn lai láng.

Lý mạc Thu điểm huyệt được Quách Phù thì hả hê lắm. Nàng chạy ra khỏi xa ánh lửa, cất tiếng thét lên đại ý nhủ: "Hỡi người dưới thế gian, tình chỉ là đoạn trường! Sanh tử đôi đường ai chắc được đâu?"

Chương 77 - Trong Túp Nhà hoang Dương Qua Gặp Lại Vị Hòa Thượng

Tiếng ca xa dần dần, vừa chấm dứt bỗng có một chuỗi cười cuồng dại ngât lên.

Khói bay nồng nặc, theo gió cuộn đưa đến cảm thương cho số phận Quách Phù. Hiện giờ cơ thể của Quách Phù tay chân có duỗi chẳng được, cổ họng khô khan, kêu lên chẳng nổi.

Nói về anh em Gia Luật Tề và Võ tam Thông đang núp tại khe suối, đầu cổ, mặt mày đầy tro lẫn bụi.

Quách Phù ngồi một khoảng cách xa bờ suối. Bọn bốn người này nhìn qua hướng Quách Phù thấy lửa cao lên ba trượng, trông thật là nguy hiểm. Họ muốn chạy qua cứu Quách Phù thì lại sợ chưa qua khỏi đây đã chết nên tính không ra mưu cứu Quách Phù.

Quách Phù bị khói lửa bao bọc, gió thổi từ xa đưa lại. Bỗng từ hướng đông có tiếng vang dội, nàng quay đầu nhìn lại, thấy một làn gió cuộn lửa dậy tứ bên, xung quanh nổ lách tách, nóng bức vô cùng, vây nàng vào giữa. Quách Phù định thần nhìn kỹ, thì hoá ra Dương Qua in bóng trên lửa chập chờn, mặc áo choàng dài phủ từ đầu xuống gối, tay cầm thanh trường kiếm múa lộng như vũ bão xông vào lửa. Quách Phù đang lúc chờ chết, bỗng nhiên có người vào cứu làm nàng vô cùng hoan hỉ. Chừng nhận ra là Dương Qua, thân mình bỗng nóng như lửa. Nhưng Quách Phù nghĩ rằng sớm muộn gì cũng chết, thà rằng để chết còn hơn chịu nhục với người. Nàng là con quý của Quách Tỉnh, con yêu của Hoàng Dung, còn Dương Qua là kẻ kiêu hùng, ngạo mạn, sự chết chàng sánh tựa mày lông.

Dương Qua múa tít thanh kiếm xông vào, bên nàng, một tay phất nhẹ vào lưng để giải huyệt, một tay bế xốc nàng, múa kiếm vù vù như vũ bão và dặn Quách Phù:

- Hãy cẩn thận!

Đoạn chàng vừa múa gươm tránh lửa, vừa chạy thoát ra ngoài trận hỏa phong.

Quách Phù bị Dương Qua kẹp cứng, nhảy qua lại, bay lên xuống như thể đằng vân giá vũ, bên ngoài lửa dập ngập trời rất kinh khiếp.

Dương Qua chạy thoát ra ngoài vòng lửa, bế nàng đến thẳng gốc cây to bên bờ suối đặt nàng nằm xuống đấy.

Gia Luật Tề đang ở giữa suối tránh lửa, thấy bóng Dương Qua đặt Quách Phù nằm vội vã nhảy lên bờ giúp sức với Dương Qua.

Quách Phù mắt mờ lệ, đầu tóc rối bù, nàng cất tiếng khóc thảm thiết không thôi.

Lúc Dương Qua cùng Tiểu long Nữ đem bé Quách Tường ra khỏi ngôi nhà mồ, đúng vào lúc quân Mông Cổ đang đốt cháy khu rừng trước mặt. Dương Qua và Tiểu long Nữ ngày trước cư trú nơi đây, thì cây cỏ sum sê, bá tông thạch mậu, nay ngọn lửa dậy bốc cháy tiêu đi, bảo sao lòng không chua xót. Khí thế quân Mông Cổ mạnh như thác lũ, không có một sức mạnh nào cự

đương được. Dương Qua đến giờ này, cũng không rõ chất độc của Trâm chưởng chạy vào đại huyệt, và tràn khắp gan ruột châu thân cho nên để lâu mà không chữa trị. Ngôi thạch động bỗng chốc trở nên trơ trọi, xung quanh cây cối tiêu điều, họ đang nhìn qua ngọn lửa mà bồi hồi xúc động. Nhìn về phía xa xa thấy Quách Phù ngồi trong lửa đỏ Dương Qua nghĩ là Quách Phù đã hãm hại Tiểu long Nữ nhưng không khỏi bùi ngùi nói:

- Long muội! Quách cô nương đang tâm hại tiểu muội, giờ đang ngồi trong lửa đỏ, đấy là sự báo ứng của trời!

Tiểu long Nữ tấm lòng rộng rãi, tỏ vẻ tha thứ bèn bảo Dương Qua:

- Dương huynh! Nên cứu Quách Phù, tôi không nói bậy đâu!

Dương Qua cừu hận trong lòng đáp:

- Nó đã đang tâm hại cô, tiếc là tôi không giết được nó nhưng sẽ đối địch với cha mẹ nó một lần.

Tiểu long Nữ thì thầm rằng:

- Số tôi đã bất hạnh thì đừng nên làm khổ cho người khác. Hãy cố tạo cho họ vui vẻ, đừng nên chứa chấp sự cừu hận làm chi?

Dương Qua tuy ngoài miệng nói vậy nhưng trong lòng lại nghĩ khác, ngoái mặt trông về chỗ Quách Phù, thấy lửa sắp phủ lên mình nàng, càng lúc càng gần trong lòng rất lấy làm bất nhẫn giả bộ nói:

- Tốt lắm! Tiểu muội khoan dung, ta nỡ lòng nào? Bèn chạy gấp đến cứu Quách Phù đem về tại khe suối giao cho Gia luật Tề trông giữ. Còn Tiểu long Nữ, tay bế Quách Tường, lui tới chỗ cây cỏ vừa cháy xong...

Bấy giờ thân mình Tiểu long Nữ tóc tai rũ rượi, quần áo cháy sém trông rất thảm hại, Dương Qua trở lại giúp nàng phủi sạch dơ bẩn trên áo, vén lại tóc tai gọn ghẽ. Tiểu long Nữ trong lòng xúc động và thầm ước sau này người chồng như thế mãi. Vì phong độ Dương Qua có vẻ anh hùng, hào kiệt, Tiểu long Nữ nhìn Dương Qua không chớp, trên nét mặt nàng hiện ra vẻ hoan lạc vô cùng.

Tâm trạng Dương Qua lúc này cũng không kém gì Tiểu long Nữ. Chàng nhìn nàng trân trối và nhận thấy sự nóng bức càng làm tăng vẻ đẹp hồng hào diễm lệ của Tiểu long Nữ. Tay chàng duỗi ra choàng ngang lưng Tiểu long Nữ, hai người nhìn nhau chẳng biết nói gì, chỉ cùng mang một tâm trạng sầu đau tuyệt vọng. Hai người dìu nhau ra ngoài nhìn ngọn lửa cháy bập bùng. Bởi họ đứng trên cao trông xuống nên bọn Võ tam Thông, Quách Phù, Gia luật Tề năm người, ở dưới khe suối trông lên thấy đôi nam nữ đứng sát nhau âu yếm, gió đưa tà áo phiêu diêu, thật là một cảnh trí đoan nghiêm trang nhã, trông tựa thần tiên vậy. Riêng Quách Phù nhìn lên không vừa ý lắm và tỏ vẻ trầm ngâm.

Dương Qua và Tiểu long Nữ đứng đấy rất lâu, thấy lửa dậy đỏ trời, thiêu huỷ không biết bao nhiêu cây cỏ, nàng cất tiếng than:

- Sau trận hỏa cuồng đất này sẽ trở nên khô khan, cằn cỗi, cỏ cây hoa lá biết bao giờ trở lại tươi

tốt? âu là ách nước tại trời.

Dương Qua đang vui vẻ, không cần nghĩ đến cảnh vật bên ngoài, nên bảo nàng:

- Có hai lần đám cưới quân Mông Cổ đến phóng lửa đốt rừng để chúc ta, tiểu muội thấy chăng? Muôn ngàn ánh đuốc chập chờn như lễ hoa đăng đấy sao?

Tiểu long Nữ cười. Dương Qua lại nói:

- Chúng ta trở về động xem con bé ra sao? Tiểu muội đồng ý chứ?

Tiểu long Nữ hoan hỉ đáp:

- Tốt lắm!

Hai người dìu nhau xuống núi, khi đi ngang qua bọn Gia Luật Tề, Võ tam Thông thấy họ sắp rời núi này nên gọi lớn:

- Dương đệ! Dương đệ! Sư thúc tôi và Châu sư đệ còn khốn trong hang Tuyệt Tình, tiểu đệ có đi cứu cùng không?

Dương Qua dừng lại ra dáng suy nghĩ đáp:

- Để tôi về dinh rồi lo liệu sau chứ tôi chẳng dám hứa nhiều.

Chàng liền quay đầu đi. Họ đi sát nhau, khi qua khỏi đám cháy, cây đá ngổn ngang không cản trở nữa, Dương Qua trổ thuật thần hành đi thật lẹ. Tiểu long Nữ đã ngộ độc thấm sâu vào đại huyệt, tuy nhiên bấy giờ chất độc chưa công phạt, nên khí huyết nàng được điều hoà và võ công cũng dần dần khôi phục. Tay nàng ôm bé Quách Tường hướng về phía trước đi tới, vài giờ sau họ đã rời khỏi Trùng Dương cung rất xa, nhìn lại thấy ngọn lửa yếu dần, nhưng cuộc hỏa hoạn này đã thiêu hủy nửa thành đô. Bấy giờ gió bấc thổi lành lạnh, mỗi lúc cơn gió càng mạnh hơn. Tiểu long Nữ cảm thấy lạnh nên Sợ Quách Tường trúng cảm, nàng nói với Dương Qua:

- Tôi trông chừng còn xa lắm, mà cháu nhỏ càng lạnh càng đói, chúng ta hãy tìm chỗ tạm trú ít giờ.

Dương Qua đáp:

- Tôi thật là dại, mang đứa trẻ về để làm phiền lụy như vậy!

Tiểu long Nữ lắc đầu và cúi xuống hôn Quách Tường, tỏ vẻ âu yếm lắm, nàng nói:

- Em bé này rất đáng yêu, tại sao Dương huynh buồn nó nhỉ?

Dương Qua đáp:

- Người nhà nó vô phương tìm ra, trừ khi họ sinh thêm một đứa nữa!

Tiểu long Nữ thấy lòng vui vui. Dương Qua nói mấy câu làm chạnh lòng Tiểu long Nữ. Nàng thầm rằng:

- Nếu trời run rủi cho ta với chàng sinh được mụn con thế này thật là có phước lắm!

Dương Qua sợ Tiểu long Nữ buồn mình nên không nhìn nàng và không nói về đứa bé nữa, chàng ngước mắt trông lên trời, thấy hướng Tây Bắc hơi đất xông lên khói bốc cuồn cuộn thành từng đám mây bay vần vũ xuống rất thấp. Chàng liền bảo Tiểu long Nữ:

- Khí trời hơi lạnh, nên mây thấp thế này, chút nữa có tuyết rơi nhiều, vậy tiểu muội với tôi mau tìm nhà trú đi.

Nơi đây dân chúng đều đi xa tránh hỏa hoạn, lối này đường quan lộ đã hết, chỉ có những đường mòn đi dọc theo triền núi đá lởm chởm gai góc. Dương Qua đi dần lên cao ngó xuống quan sát bốn phương đều không có khói, hay nhà cửa của ai cả, trên mười dặm hoang vu là cây xanh vòi vọi, núi đỏ ngất trời. Dương Qua chép miệng than thầm:

- Chết rồi! Tuyết sắp rơi đây, chắc là không ít, chừng ấy núi non băng giá, lấy gì ăn ở? Khổ thay! Thực là mới ra biển khổ lại vào hang mê! Vậy ta hãy xuống chân núi tìm nơi lánh nạn.

Tiểu long Nữ đâu rõ sự tình nên hỏi:

- Võ tam Thông và Quách cô nương không biết có gặp ai và tránh khỏi quân Mông Cổ không? Còn mấy ông đạo sĩ của phái Toàn Chân chắc họ trốn cả rồi chứ?

Những lời chân thật của nàng thốt ra toàn là có hảo ý lo về đất nước. Dương Qua nói:

- Tiểu muội có lương tâm hảo ý lo cho họ, chứ họ có bao giờ nghĩ đến ai? Đây cũng là lòng nhân đáng khen, bởi vậy lúc trước Tổ sư biết rõ tiểu muội có một lương tâm cực tốt, sau này sẽ khổ sở vô cùng, nên sư tổ có nói: Nếu tiểu muội tu nạp là bỏ được ý tình chi phối và đừng nghe, hay hỏi đến gì, hai mươi năm sau tu luyện sẽ đắc quả, vững vàng, chừng ấy mới lo bao hàm thiên hạ sự được.

Tiểu long Nữ mỉm cười duyên dáng nói:

- Thật như vậy sao? Tiểu muội đã có lỗi với Dương huynh, hết đắng cay đến ngọt bùi. Chỉ sợ Dương huynh không giúp muội được hoàn thành.

Dương Qua nói:

- Chẳng phải vậy, có khổ nạn, có sung sướng, nếu ta không khổ sở thì tìm đâu ra hạnh phúc. Phần tôi thì hay si, hay giận, lòng còn sôi động, chưa yên, chưa tĩnh. Chẳng qua được thường tình của kẻ tục tử phàm phu.

Tiểu long Nữ mỉm cười nói:

- Dương huynh! Tiểu muội chẳng có nói sao, chúng ta đến phương Nam giàu có, ruộng màu muôn mẫu, mặc sức cấy lúa nuôi gà, như thế chẳng tu tĩnh hay sao?

Dương Qua than rằng:

- Tôi chỉ thích ruổi dong đây đó, ai mà bó gối tĩnh tu cho được?

Lúc bấy giờ, nơi đây gió bấc thổi, màn trời ảm đạm, từng hạt tuyết rơi như lông ngỗng trắng xóa đầy đường. Hai người nội công rất thâm hậu cho nên sức lạnh của giá băng chưa thấm vào cơ thể họ được, tuy nhiên gió bấc thổi già tuyết càng rơi dữ dội. Hai người không thể trì hoãn nữa, họ dùng sức khinh công đi như bay biến.

Tiểu long Nữ nói:

- Dương huynh bảo sư tỷ của tôi hiện giờ ở nơi đâu?

Dương Qua hỏi lại:

- Tại sao tiểu muội quan tâm đến nó làm chi? Nội cuốn Ngọc Nữ tâm kinh cũng đủ cho nàng ấy làm cứu cánh rồi, đấy là do ý nguyện tốt mà được, sau này thành công nàng ấy có một công lực siêu phàm sẽ gây họa không nhỏ.

Tiểu long Nữ nói:

- Kỳ thật tôi không muốn gần chị ấy!

Dương Qua nói:

- Nàng ấy thực quá lắm vì tánh tự kỷ mà một đứa nhỏ cũng không muốn gần. Nàng tưởng thiên hạ ai cũng như mình, đều gây ra chuyện thương tâm lầm lỗi.

Vào khoảng thời gian này, màn trời xám càng tăng, khí lạnh thấu xương. Hai người đi trên lưng chừng núi bỗng thấy có hai cây tùng cực lớn, che khuất hai gian nhà cây nho nhỏ. Trên nóc, tuyết đóng dày hơn một tấc, trắng xóa lung linh. Dương Qua mừng rỡ nói:

- Tốt thay! Có một nơi tiện nghi, trú đỡ hôm nay rồi!

Nói rồi chàng bèn chạy vào trong quan sát, thấy một cánh cửa bể nửa phần, ván mục đã lâu ngày, bên ngoài không thấy dấu chân người, chứng tỏ là nơi hoang vu đã lấu. Dương Qua nói vọng vào:

- Qua đường gặp mùa tuyết, xin trú nhờ đêm nay.

Trong nhà không nghe trả lời hay nói gì cả. Dương Qua xô cửa bước vào nhà. Bên trong vắng lặng như tờ, không một bóng người. Giữa nhà nhiều khúc củi cháy dang dở, tro tàn nguội lạnh, chứng tỏ không ai ở tại đây. Chàng bèn gọi Tiểu long Nữ bước vào trong. Tìm thấy bên trên cánh cửa có viên đá lửa và đóm bùi nhùi, chàng đánh đóm lấy lửa để nhúm lên một bếp ấm cúng. Trên vách ván có treo một bó cung tên và ở góc nhà có một bẫy để bắt thỏ. Chàng đã hiểu đây là một cái trạm của thợ săn. Dương Qua bèn mang cung tên ra ngoài, tìm săn một con thú để ăn thịt. Một chốc chàng bắt được một con hươu nhỏ, mang về trạm. Chàng lột da thú, lấy tuyết rửa sạch thịt, đem nướng cùng với Tiểu long Nữ dùng bữa.

Bên ngoài tuyết đổ mỗi lúc mỗi to. Giữa nhà một bếp lửa cháy phừng phừng, tiếng củi nổ lách tách ấm áp như mùa xuân.

Tiểu long Nữ nhai thịt hươu để đút cho Quách Tường ăn. Dương Qua đang nướng thịt hươu trên ngọn than hồng hừng hực, cười và ngân nga vài câu thơ cổ.

Bây giờ chỉ có hai người bên đống lửa hồng, ăn thịt hươu nướng, chuyện trò rất tương đắc. Thịt hươu thơm phức tỏa khắp gian nhà, thực là cảnh biệt lập với nhân gian.

Trong khoảng thời gian yên lặng, bỗng có tiếng chân người dồn dập từ hướng Đông đi lại, theo ngọn gió ù ù đưa đến, chứng tỏ có người vào đây, và người đó có một nghệ thuật khinh công

vào bậc thượng thặng.

Dương Qua đi lại bên cửa sổ phía Đông mở hé, nhìn ra ngoài. Từ xa đi lại hai lão già, một ốm, một phì, áo quần lam lũ. Lão ốm sau lưng mang một chiếc bầu đỏ. Dương Qua động tâm nhớ lại câu chuyện cũ: à! đây quả là đại hồ lô của Hồng Thất Công. Vào một năm nọ Hồng thất Công với âu Dương Phong đấu võ trên đỉnh Hoa Sơn, hai người sức kiệt đều chết tại đấy.

Dương Qua đứng ra lo việc chôn cất tử tế. Quả bầu đỏ chàng đem chôn chung với thể xác Hồng thất Công. Cho đến ngày sau có cuộc họp mặt anh hùng, chàng thấy có một lão ăn mày mang quả đại hồng hồ lô này làm hiệu lệnh của Hồng Thất Công. Thuở Hồng Thất Công còn sinh tiền, tạo lập ra một bang ăn mày, lấy việc trung nghĩa báo quốc làm mục đích. Dương Qua lúc bấy giờ rất thắc mắc những thế vật đổi thay. Về sau chàng không còn có cơ hội gặp mặt Khất Cái nữa, nên chẳng làm ra sao? Hôm nay cơ duyên hội ngộ xui chàng gặp hai người. Trông hai người quần áo lôi thôi, mặt mày nhem nhuốc, đích thị là bang Khất Cái. Dương Qua nhớ lại chuyện cũ, trong lòng phấn khởi hoan lạc, bèn kêu Tiểu long Nữ bảo rằng:

- Bên ngoài có hai người đi đến, nàng lên giường mà ngủ, kẻo mệt mỏi sinh bệnh.

Tiểu long Nữ ẵm Quách Tường vào trong và để đứa bé nằm trên giường, nàng nằm kế một bên. Tấm khảm mềm của nàng gọi là Thất khổng bác xuyên, chính là da chó sói thuộc mà nàng thường đắp lên mình. Tiểu long Nữ đi rồi, Dương Qua ôm một bó củi đưa vào lò, ngồi một bên sưởi cho ấm. Chàng lấy khăn vấn lại mớ tóc. Đoạn chàng tuốt cây thiết huyền kiếm ra khỏi vỏ, chống trên mặt đất. Bây giờ hai lão già đã đến bên cửa. Dương Qua nghe họ đến bèn giấu kỹ cây kiếm, lấy mỡ trong bụng con hươu, bôi khắp quần áo, giả làm một chú thợ săn lành nghề. Xong xuôi chàng mới ra mở cửa.

Lão già mập phệ cười hề hề nói:

- Rủi quá. Trong núi đầy ngập tuyết, già lấy làm khổ não, xin ngài vui lòng cho ngồi tạm một đêm!

Dương Qua đáp:

- Tôi là phường săn thú. Lão trượng qúi tánh cao danh là chi? Nếu lão trượng không chê nơi thảo dã thì tôi sẵn sàng hầu đáp một đêm có ngại gì?

Lão phệ chắp tay bái tạ rối rít.

Dương Qua nhìn sang lão ốm thì rõ ràng là lão ăn mày gặp ở đại hội năm qua, cũng chiếc đại hồng hồ lô treo lủng lẳng trên vai mà truyền hiệu lệnh Hồng thất Công.

Chàng nghĩ rằng lúc đại hội anh hùng, chàng vắng mặt sớm nhất có lẽ lão ốm chẳng nhận ra mình nên đem con hươu còn lại ra thết đãi và nói:

- Nhờ ơn bão tuyết giá lạnh nên sáng nay tôi có bắn được một con chồn nhưng vô ý để nó xổng mất. Nếu quí vị nán lại giây lát tôi sẽ đi bẫy con khác về hầu rượu cùng quí vị?

Lão ăn mày ốm bảo:

- Xin quan nhân cứ đi! Cứ tự tiện!

Chàng quay vội vào trong, lần lại chỗ Tiểu long Nữ thì thầm:

- Tiểu muội! Hãy chú ý lắng tai nghe hành động của hai lão này.

Tiểu long Nữ lo lắng đáp:

- Nên coi chừng sự dối trá của họ! Sao lòng tôi lo quá?

Nói xong nàng ho lên một tràng dài, tay trái duỗi ra ôm lấy Quách Tường vào lòng, làm đứa bé khóc lên một tiếng, cảnh tượng ấy đúng là gia đình ấm cúng của gã thợ săn, gồm có ba người trong căn nhà.

Dương Qua bước vào trong lấy đá giằng cứng cửa lại, rồi leo lên giường nằm cạnh Tiểu long Nữ và suy nghĩ: "Lão ăn mày mập này, mặt mày sáng suốt, tia mắt hiền từ hình như quen thuộc, không biết ta đã gặp lão tại đâu?".

Độ một giờ sau chàng để ý lắng tai nghe hai người nói chuyện với nhau.

Câu chuyện của hai lão ăn mày không ngoài việc nhận xét của Dương Qua. Họ cho rằng Dương Qua là gã thợ săn cùng khốn mới đem cả vợ con vào nơi hoang sơn cùng cốc nầy. Họ mang thịt nướng ra ăn và nói chuyện rất vui vẻ. Lão ăn mày ốm nói:

- Cả vùng rừng núi Chung Nam Sơn lửa cháy rực trời, không rõ sẽ về tay ai bây giờ.

Lão mập phệ đáp:

- Quân Mông Cổ đi đến đâu các nước đều cắt đất dâng hàng đến đó. Còn ai chống cự sẽ bị nhà tan cửa đổ. Giận thay cho môn phái Toàn Chân, một môn phái nhỏ li ti, với bọn đạo sĩ gàn bướng mà lại ra mặt yêu nước thì có thấm vào đâu?

Lão ăn mày ốm nói:

- Chỉ đợi ngày nào đó Kim Luân Pháp Vương sẽ đem bọn sài lang đến đây nhưng chẳng ăn thua gì.

Lão ăn mày mập phệ cười mũi nói:

- Như vậy rất tốt chứ sao! Vua và điện hạ muốn tốt đẹp hãy nhường cho kẻ khác, bằng khư khư cố giữ dãy giang sơn cầm tù này thì sau ăn năn đâu kịp? Nếu được giao cho người Trung Quốc thân Mông Cổ, thì toàn quân Mông Cổ họp cùng võ sĩ Tây Tạng kéo về đây, lo gì đại sự không thành?

Dương Qua bấy giờ còn thao thức, sực nghe họ nói chuyện mà rởn óc kinh hồn. Chàng nhớ lại chàng đã thấy lão ăn mày mập phệ này một lần tại Bình Tử Quan vào ngày đại hội anh hùng. Lão ăn mày mặc theo sắc phục Mông Cổ, hàng giờ ngồi bên Kim luân Pháp Vương, nghe ngóng và luận bàn kế sách.

Dương Qua nghĩ rằng:

- Theo lời hai người này mà suy luận thì chính họ là kẻ mãi quốc cầu vinh. Hôm nay ta trót lỡ chứa chấp họ nếu về sau gặp ta sẽ không tha thứ cho.

Lão ăn mày mập phệ chính là Trưởng lão của nhóm ăn mày, cai quản một bang to nhất trong nước, tên là Bành Trưởng lão. Lão chuyên làm những chuyện tà bậy và liên lạc thường xuyên với quân Mông Cổ.

Dương Qua lắng tai nghe hai lão tiếp tục nói chuyện.

Lão ăn mày ốm nói:

- Bành trưởng lão! Từ lúc ông thành lập được bang Khất Cái, thì Hoàng Đế Mông Cổ nhớ đến ơn ông, hay phong chức gì cho ông không?

Bành trưởng lão dương dương tự đắc cười to nói:

- Hoàng đế Mông Cổ có phong cho ta chức "Trấn nam đại tướng quân", tuy đã làm quan song chưa vui gì cho lắm. ăn mày ba năm được Hoàng Đế triệu mời, đó là vinh hạnh cho bọn ăn mày chúng ta. Đi ăn mày đâu có thể sung sướng như làm quan.

Tiếp đó hai người nói nho nhỏ, Dương Qua nghe không rõ. Tuy cách bức vách, Dương Qua cũng biết gương mặt của hai lão vui vẻ lắm.

Lão ăn mày ốm lại nói tiếp:

- Thiên lão kính mừng "Đại tướng quân" trưởng lão Khất Cái Bang Nam phái.

Bành Trưởng lão cười to và bảo:

- Trong mấy năm qua công lao của ngươi chẳng nhỏ, sau nầy làm nên đại cuộc, ta chẳng quên ngươi, ta sẽ lo liệu tâu với Hoàng Đế Mông Cổ gia phong chức tước cho ngươi.

Lão ăn mày ốm tỏ vẻ tự phụ, khoe khoang nói tiếp:

- Nếu sau nầy tôi làm quan thì cơ mưu sách lược không thiếu chỉ còn đợi trưởng lão ban bố cho tôi được học qua phép "Nhiếp hồn đại pháp". Được học qua "Nhiếp hồn đại pháp", nhưng bao giờ học được nhỉ?

Bành trưởng lão nói:

- Ngươi hãy chờ đợi ngày công bố Nam phái chính thức. Vả lại ta là đương kim Trưởng lão bang chủ Nam Phái, thì ta có giờ nào rỗi rãi được? Khi nào rỗi rãi ta sẽ chỉ giáo cho ngươi.

Lão ăn mày ốm nói:

- Bây giờ Trưởng lão được vang danh Bang chủ Khất cái Nam phái, lại được làm quan "Trấn nam đại tướng quân" chỉ có ngồi không ra lệnh, chứ có việc gì mà không nhàn rỗi?

Bành Trưởng lão tươi cười nói:

- Lão đệ! Không thể nói được chuyện của ta. Lão đệ không tin tưởng ca ca thì thôi!

Lão ăn mày ốm chẳng dám nói nữa chỉ "khì" một tiếng tỏ ra không tin lời Bành Trưởng lão.

Dương Qua nằm bên trong suy nghĩ: "Từ xưa trong thiên hạ chỉ có một bang Khất Cái mà thôi, đâu có phân biệt Nam Tông, hay Bắc phái? A! bọn nầy muốn lập quân ăn mày để hỗ trợ cho

quân Mông Cổ sang chiếm đất Trung Hoa".

Lại nghe Bành Trưởng lão nói tiếp:

- Bây giờ lão đệ hãy đến nhị Hộ tam Trương, mà truyền ra hiệu lệnh của Hồng lão quỷ rằng: Trong bang Khất Cái đã chia ra làm hai Nam, Bắc thì bọn ăn mày không kết đoàn nữa. Chừng ấy ta thành lập hai phái dễ dàng hơn.

Lão ăn mày ốm làm lạnh trả lời:

- Nam bộ Khất Cái sẽ do quyền của tôi thống suất cai quản nhỉ.

Bành trưởng lão nói:

- Không phải vậy đâu. Từ xưa đến nay, bang chúng hành khất đều phục tùng một bang trưởng mà thôi. Đã mấy trăm năm nay, từ hàng đệ tử đến môn hạ, và dân chúng đều theo nghi thức ấy cả, lúc đó ta dùng "Nhiếp hồn đại pháp" chế ra môn võ đặc biệt của Cái bang, luôn dịp truyền hết cho lão đệ, đến khi hành sự mới không lo thất bại chứ.

Lão ăn mày ốm nói tiếp:

- Lúc Hồng lão bang chủ sinh tiền thì người cai quản hết Cái Bang, đến khi người tạ thế, tôi tạm thay bang chủ truyền hiệu lệnh, vì Bang chủ mới mất, chúng ta triệu tập gấp họ sẽ nghi ngờ kéo về đông đảo thì chúng ta biết làm thế nào? Trong tay tiểu đệ chỉ có chiếc hồ lô làm lệnh, chưa hẳn họ nghe. Và hứa hẹn gì trước đám đông cũng khó. Nếu như Tương Dương giải vây được, Hoàng bang chủ hay tự sự như vậy, ắt truy tầm thì tôi biết ăn nói làm sao với Bang chủ. Chừng đó tính mạng của tôi cũng khó toàn vẹn được.

Dương Qua nghe đến đó cũng hiểu phần nào sự thật, trong đám hành khất, theo chỗ hiểu biết của Dương Qua thì quả đại hồng hồ lô lúc Hồng Thất Công tạ thế không ai đứng ra chứng kiến, tại sao bây giờ lại có người cầm giữ chiếc đại hồng hồ lô? Theo hiệu lệnh của chiếc hồ lô này thì phải noi dấu con đường chỉ vẽ của Hồng Bang chủ là lấy Trung, Nghĩa, Nhân để hành động và hào hiệp với tất cả mọi người, vì nước, vì dân, làm chuyện tốt đẹp, lấy nghề hành khất làm phương tiện, để hiểu thấu chuyện lương dân. Đó là phương tiện hành khất của Hồng Thất Công cho nên mọi giới xin ăn đều một lòng tuân theo. Về phần Bành Trưởng lão, ông đối với bang chúng hành khất rất được tín nhiệm, ông lấy tài riêng ra biến một cái bang chia ra nhiều chi. Vì vậy lúc bấy giờ ông được bang chúng tôn thờ là Trưởng lão, quản lý bốn phần năm ăn mày trong Cái Bang.

Dương Qua lúc trước đã ở với Hồng Thất Công trong nhiều ngày, ông ta có một nghĩa cử cao đẹp, tính tình hào hiệp, không bao giờ vì sự đắc ý mà đảo khuynh ý chí. Dương Qua lại thầm tưởng: "Hồng thất Công là một bậc tiền bối hào kiệt, đã dám hy sinh coi danh dự là trọng, thân mình là khinh, quyết chẳng dung tha hay nhường nhịn thử bối (bọn chuột) làm bại hoại gia phong nòi giống". Chàng sực nhớ lại, đại quân Mông Cổ đã đốt nhà cướp của, tàn sát lương dân, thiêu trụi thành đô hết nửa, lửa giận bốc lên ngùn ngụt, chàng muốn nhảy ra giết chết hai đứa gian đồ.

Lại nghe lão ăn mày ốm nói:

- Bành trưởng lão. Tôi sẽ hưởng ứng theo ngài đi thuyết phục khắp nơi trong bang chúng. Chỉ

sợ ngài không đủ sức làm theo lời hứa. Vì lời nói không phải là việc làm.

Bành trưởng lão mặt đỏ phừng phừng:

- Tại sao ngươi nói thế?

Lão ăn mày ốm nói:

- Tôi cảm tưởng như vậy. Vì tôi gan nhỏ mật lưng, không dám màng hiệu lệnh của Hồng thất Công đem truyền cho bọn ăn mày.

Dương Qua nghe đến đây biết hết hồn lo giùm cho lão ốm. Nào ngờ không phải vậy. Vì Bành trưởng lão lòng nuôi chí lớn, nhẫn nhục vô cùng, cho nên có nhiều thủ hạ trung thành, lúc đầu rất cứng cổ khó thâu phục, ông cũng không hồ đồ.

Lại nghe tiếng Bành trưởng lão cười hềnh hệch:

- Có gì đâu? có gì đâu? Nếu lão đệ còn thắc mắc thì chúng ta hãy bàn kỹ công việc, lão đệ đừng ngại.

Lão ăn mày ốm trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Cái đùi hươu nhỏ xíu ăn chẳng no, để tôi bắt thêm ít con mang về ăn trước đã rồi bàn sau.

Lão ăn mày ốm nói xong với tay lên, xách bó cung tiễn mang đi ra ngoài.

Dương Qua lén dòm qua kẽ vách, thấy lão ăn mày ốm đi một mình ra cửa. Bành trưởng lão đứng dậy, nhìn ra ngoài, rút đoản đao cậy cánh cửa sau xem động tĩnh thế nào. Khi nghe tiếng chân lão ốm đi thật xa, lão mập mới mở cửa theo sau.

Dương Qua ghé sát tai Tiểu Long Nữ, bảo nhỏ:

- Hai kẻ gian tà lập kế hại lẫn nhau. Ta chờ đợi còn lại một tên sẽ giết không muộn. Theo tôi thấy, lão phệ thật là hèn hạ quá mà lại là tay siêu việt, e lão ốm khó mà đương với lão được.

Tiểu Long Nữ nói:

- Chắc chắn là hai lão nầy không trở lại vì họ tưởng là nhà hoang này cũng có người.

Dương Qua kêu lên:

- ấy đấy!

Bỗng nhiên có tiếng từ bên ngoài vọng vào hỏi:

- Ngươi có nghe tiếng chân ta không?

Không nghe tiếng trả lời. Người ấy đi từ trước ra đến cửa sau. Dương Qua mỉm cười bảo nhỏ:

- Lão ăn mày ốm trở về đấy!

Chàng tung nhẹ thân mình qua cửa sổ, nhảy ra ngoài, đứng trên mặt tuyết, không một tiếng động. Quả nhiên lúc đó lão ăn mày ốm đang nghiêng mình nhìn qua vách. Không tìm thấy bóng Bành trưởng lão đâu, hắn nhón gót bước vào cho rằng không ai chú ý đến. Dương Qua nhẹ nhẹ

đến sau lưng "Hì hì" một tiếng nhỏ. Lão ăn mày ốm hoảng hồn quay lại, tưởng Bành trưởng lão ghẹo mình, nhưng khi thấy Dương Qua, hắn biến sắc.

Dương Qua cười nói:

- Đừng sợ! Đừng sợ!

Một tay chàng bụm miệng, một tay búng vào bụng khóa tất cả huyệt đạo của lão, rồi dắt về phía cửa. Bấy giờ Dương Qua mới phóng mắt nhìn lại thấy lão ăn mày ốm toàn thây tuyết phủ trắng xóa, bèn nghĩ đến chuyện vui. Chàng gọi to:

- Long nhi! Long nhi, hãy ra xem, tôi mời người tuyết về đây!

Tay chàng đặt vào một thân hình người trắng xoá. Khi giũ sạch mớ tuyết dính trên người thì Tiểu long Nữ mới nhận ra lão ăn mày ốm lúc nãy. Nguyên lão ăn mày ốm lúc nãy ra đi săn, sau lưng quả đại hồng hồ lô cũng bị tuyết phủ trắng xóa.

Dương Qua nói:

- Lão này chỉ ra ngoài trong phút chốc đã mập lại trắng, trông xinh làm sao!

Tiểu long Nữ cũng vui đùa, nói:

- Lão trượng biết biến hóa thay hình đổi dạng đó mà!

Rồi hai người cười ồ. Dương Qua bỗng nghe tiếng chân người từ xa vọng lại, chàng quay sang lão ăn mầy ốm bảo:

- ông bạn mập của lão về đấy, chúng ta lánh mặt xem lão nói gì?

Dương Qua liền đẩy lão ăn mày ốm vào kẹt cửa ngang và bảo lão yên lặng, vì Dương Qua đã điểm vào đại huyệt của lão lúc nãy nên nửa thân mình lão tê liệt.

Tiểu long Nữ và Dương Qua bước vào trong làm động đậy, bé Quách Tường giật mình ré khóc lên. Tiểu long Nữ ru dỗ như người mẹ, cảm thấy Dương Qua ngồi kế bên như một hoan hỉ đối với chàng.

Bành trưởng lão đã về. Lão nhìn qua một lượt các dấu chân còn in rõ ràng trên mặt tuyết biết lão ăn mày ốm đã trở về, và lẩn trốn đâu đây. Thấy dấu chân lần về cửa sau, lão bèn quay trở ra phía sau, đến cửa sổ, lão khúm núm nhìn xuyên vào trong nhà.

Dương Qua với Tiểu long Nữ đưa mắt nhìn sang kẽ vách xem lão mập giở trò trống gì, thì thấy bóng lão đang khom khom hướng vào nhà quan sát, tay phải lão lăm lăm cây đoản đao, cặp mắt sáng trông rất hung hăng

như đang chuẩn bị giết lão ăn mày ốm vậy.

Lão ăn mày ốm tuy bị điểm huyệt, song thần trí vẫn minh mẫn. Lão thấy rõ Bành trưởng lão có một tà ý muốn giết lão, nhưng khổ nỗi ba yếu huyệt trong mình bị Dương Qua điểm, toàn thân di động chẳng được.

Bành trưởng lão nhìn kỹ không thấy ai trong nhà, bụng hồ nghi, bèn xô cửa bước vào, quan sát

cũng không thấy lão ốm ở đâu. Đang ngạc nhiên bỗng nghe từ xa có tiếng chân người đến. Lão cảm thấy như các thớ thịt của lão rung động vì sợ. Lão vội núp sau cánh cửa, đinh ninh là lão ốm trở về.

Dương Qua và Tiểu long Nữ lấy làm lạ, vì lão ăn mày ốm còn sờ sờ đấy, ai lại đến nữa? Chàng bèn trầm ngâm một lúc, rồi lẻn ra ngoài.

Bành trưởng lão khi trở lòng đầy ác tâm, muốn lập kế giết chết lão ăn mày ốm. Bỗng tiếng chân người bên ngoài đã đến, làm Bành trưởng lão ngồi trân ra đó.

Tiếng người từ ngoài cửa vọng vào:

- A di đà phật, Bần tăng vào núi gặp tuyết giá, xin thí chủ cho nghỉ nhờ giây lát.

Bành trưởng lão chuyển mình ngó ra ngoài thấy tuyết đóng dày mịt, có hai vị tăng già nua, một vị mày dài quá mắt, trắng tựa tuyết, đôi mắt hiền từ đạo hạnh, còn một vị thì với bộ râu dài quai nón, mặc áo bào đen, tuy vào lúc mùa đông tháng lạnh mà hai vị lão tăng mặc toàn đồ mỏng nhẹ nhàng. Bành trưởng lão đứng lùi vào góc nhà.

Dương Qua bước đến thi lễ, nói:

- Đại lão hòa thượng! Mời ngài vào nghỉ ngơi, hiềm vì nhà tiểu dân quá nhỏ.

Hai vị hòa thượng đồng vào.

Bấy giờ Bành trưởng lão bắt gặp lão ăn mày ốm thần sắc, đã đượi, khí mạo nhợt nhạt lấy làm quái dị vô cùng, bèn liếc nhìn Dương Qua thì thấy chàng thần sắc vẫn huy huy như thường làm cho Bành trưởng lão chẳng hiểu ra sao cả.

Dương Qua nghinh tiếp hai lão hòa thượng vào trong, nghĩ thầm:

- Hai người này chẳng phải tầm thường, cũng đứng vào hàng tiền bối chi đây!

Thấy lão hòa thượng áo đen, mặt mày dữ tợn, tia mắt rợn người, chỉ sợ lão này cùng một bọn với Bành trưởng lão nên chàng hỏi:

- Đại lão hòa thượng, xin phiền ngài tạm đỡ nơi đây! ở đây là thảo sơn hoang dã, chỉ có một ít đồ khô, mời nhị vị dùng đặng chăng?

Lão hòa thượng mày trắng, nói:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp! Rất cảm ơn! Chúng tôi có mang lương khô để dùng, chẳng dám làm nhọc lòng thí chủ.

Dương Qua đáp:

- Thực tốt lắm vậy!

Chàng giã từ hai lão hòa thượng vào trong an nghỉ. Chàng nói với Tiểu long Nữ:

- Hai vị hòa thượng nầy, chính thật là hai võ lâm tiền bối. Chúng ta chờ xem có lẽ hai người này sẽ đánh hai người kia.

Tiểu long Nữ nhíu mày, đáp nhỏ:

- Trên đời thiếu gì người chân kẻ ác? Hiện tại ở nơi cao sâu của rừng núi, nếu giết người sẽ mất đi sự thanh tịnh.

Dương Qua nhìn qua khe cửa, trông chừng hành động của hai lão hòa thượng. Chàng thấy Bạch Mi tăng lão hòa thượng lấy ra bốn viên mì khô đưa cho Hắc y tăng hai viên, còn mình hai viên, bỏ vào miệng nhai rất ngon lành. Dương Qua suy tưởng rằng:

- Bạch Mi hòa thượng có vẻ mặt phi phàm, nghi biểu hiền lành đạo mạo, có lẽ là vị cao tăng ẩn sĩ nào đây. ở đời cũng có người mặt mũi hiền lành mà trong lòng ác độc không ngờ được.

Lại thấy Bành trưởng lão ngó Hắc y tăng cười. Dung mạo xấu xí của hòa thượng này có vẻ như người sát nhân trọng tội, làm chàng phân vân không ít. Bỗng nghe có tiếng lách cách vang lên. Kế đó Hắc y tăng vung tay ra thì thấy có hai miếng sắt bằng đồng hồ đeo ở cổ tay.

Bành trưởng lão đang ngồi cuối phòng, đột nhiên rút cây đoản đạo, chạy ra ngoài. Hắc y tăng nhìn Bành trưởng lão, mắt không nháy. Bỗng "cạch cạch" hai tiếng nữa nổi lên. ấy là hai đồng thiếc khác đeo ở cổ chân Hắc y tăng, khi lão rùng mình thì đồng thiếc reo lên, cũng như tiếng kêu trước kia là do hai miếng thiếc đeo ở cổ tay Hắc y tăng vậy. Ngoài ra, khi Hắc y hòa thượng chuyển mình, thì trong người lại phát ra tiếng răng rắc làm cho Bành trưởng lão cũng như Dương Qua không hiểu sao cả. Bành trưởng lão hồi hộp nhìn sang Hắc y tăng có ý đề phòng.

Bây giờ Bạch Mi tăng đôi mắt thẫn thờ nhìn Hắc y tăng bảo:

- Ngày hôm nay thế nào?

Hắc y tăng đáp:

- Đệ tử chạy trên một con đường mà không rõ sẽ về đâu.

Hắc y tăng nói xong lại quỳ gối xuống, chắp tay lên ngực:

- Cầu Phật tổ từ bi.

Dương Qua và Bành trưởng lão sửng sốt, không hiểu hai vị sư tăng này làm cái gì mà nói năng rất kỳ dị. Tuy nhiên cả hai thấy vui vui nên im lặng nhìn xem.

Hắc y tăng nói xong câu này, bèn ngước mặt lên, nhưng vẫn quỳ ngay chỗ cũ, thân hình vững chắc như một trụ cột, trong khoảng khắc thân hình lão chuyển động và lão bắt đầu hít hơi vào nghe vo vo. Ban đầu nghe nho nhỏ, dần dần lớn như tiếng trâu rống to làm gian nhà cây rung động, vách cửa rung rinh như muốn sập đổ. Tuyết phủ chung quanh gian nhà cũng bắn ra tung tóe.

Bành trưởng lão thấy vậy, run lên từng chập, mồ hôi đổ ra nhễ nhại. Dương Qua và Tiểu long Nữ cũng khiếp sợ trước nội lực uyên thâm đó, không hiểu hòa thượng thở bằng cách nào mà như trâu rống, cọp gầm, thâu mình lại bất động, sắc mặt vẫn tự nhiên. Dương Qua nghĩ thầm: "Chẳng lẽ hắc y hòa thượng mắc chứng quái bệnh, và tại sao Bạch Mi hòa thượng ngồi trơ ra chẳng mảy may chú ý? Không lẽ Bạch Mi chẳng nghe tiếng thở sao? Thật quái dị!

Trong khoảnh khắc, Hắc y tăng rống lên một tiếng to như voi gầm vang dội, thân thể của lão

bốc hơi, từ đầu dần dần đến chân. Lúc ấy Bạch Mi tăng mới bảo:

- Chẳng bảo làm mà làm, chuyện bảo mà chẳng làm, đầu óc bị nung đốt vì hối hận, chuyện làm ác truyền đến đời sau.

Bạch Mi tăng nói trầm ngâm lời Phật dạy, Hắc y tăng "rống" lên một tiếng rồi ngồi im lặng. Vẻ mặt trở nên vui tươi.

Dương Qua thấy vậy chép miệng than:

- Vị hắc lão hoà thượng này, nội công thâm hậu vô cùng, đời này chắc chưa ai sánh kịp. Bạch Mi lão tăng chưa chắc đã địch lại.

Lại nghe Bạch Mi tăng giảng tiếp bài kệ di đà:

- Phỏng nếu ngươi có tội đã biết ăn năn thì đừng phiền não. Được vậy trong tâm mới an tĩnh, chẳng hề tưởng quấy. Không nên vì sự ăn năn buồn khổ. Hễ buồn khổ thì điều ác dấy lên, hãy theo lệnh Di Đà, đừng làm điều xằng bậy.

Bạch mi hòa thượng đọc xong lời kệ trên, Hắc y tăng tiếp tục nhẩm đọc, vẻ sùng kính hiện rõ ở gương mặt lão. Lão lẩm bẩm:

- Nếu người có tội biết ăn năn, đã ăn năn thì đừng phiền não...

Bỗng lão ngưng đọc và hỏi:

- Sư phụ, thuở xưa đệ tử tạo lắm lỗi lầm, sợ mang tội nghiệt, phiền não không yên. Cũng vì ích kỷ nên quá lỗi lầm. Từ ngày theo thầy đến nay hằng cải ác, nghe lời thầy dạy nhưng mà trong lòng vẫn không an, trước sau chẳng được vui tính. Như thế là sao vậy?

Bạch Mi tăng đáp:

- Người gây ra tội, biết ăn năn chừa bỏ rất ít có. Ngươi chẳng phải là thánh hiền, tránh sao khỏi lỗi. Vì vậy cổ nhân có câu:

- "Tri quá tất cải thiện mạc đại yên" nghĩa là "Biết lỗi mà chừa chẳng làm sao".

Dương Qua nghe đến đây lòng sôi động và nghĩ rằng:

- Tôi tên là Quá, một chữ Quá là lỗi lầm. Mẹ tôi thường bảo tôi biểu hiệu là sửa đổi hay "cải chi" chắc là do câu: "Tri quá tất cải thiện mạc đại yên" ý nghĩa tên độc tôi là như vậy. Hòa thượng này là một vị thánh tăng có lẽ hôm nay trời xui khiến đến điểm hóa cho tôi chăng?

Dương Qua nghe xong những lời cao diệu, thậm thâm của Bạch Mi hòa thượng, lòng nảy sinh kính phục vô ngần.

Bấy giờ Hắc y tăng nói tiếp:

- Đệ tử ác cảm quá nặng! Mười năm về trước, đệ tử theo thầy học đạo chẳng bao lâu lại ra tay giết chết ba người. Ngày nay, trong mình máu huyết cuộn sôi, khó điều động được. Chỉ sợ tội ác lâu ngày khó giải. Cầu thầy từ bi cứu vớt đệ tử khỏi nạn.

Bạch mi đáp:

- Lành thay! Ta sẽ giúp ngươi đoạn tuyệt, dẫu ác niệm chứa chấp trong nội tâm, ngươi mau chừa bỏ dần dần là được. Nếu ác thiện chưa tiêu ví như chân tay đã gẫy, thì còn dùng làm gì được?

Hắc y tăng tay chân rung động, xương cốt chuyển nghe răng rắc. Đột nhiên ông ta khóc rống và nói:

- Sư phụ đã vì đời khai sáng đạo, chỉ tủi thân đệ tử đức bạc, chút ác niệm mà chẳng trừ được!

Bạch Mi tăng chua xót thở dài, than:

- Vì ngươi tiên căn chưa can, tuy đã biết hối hận ăn năn nhưng ngươi chưa hiểu thấu ngọn nguồn. Là người phải có một tấm lòng nhân ái, chỉ có lòng nhân ái mới trừ dứt, ác niệm được. Ta đã thuyết về kinh Lộc Mẫu của Phật cho ngươi nghe rồi, đại ý là như vậy để ta nhắc lại cho ngươi nhớ.

Hắc y tăng nói:

- Đệ tử xin lãnh ý!

Lúc ấy hai vị lão tăng ngồi xếp bằng tròn trên đất. Dương Qua với Tiểu long Nữ bèn xuống giường, ngồi sát vách để nghe tiếp câu chuyện.

Bạch Mi tăng bắt đầu, nhắc lại một đoạn trong kinh Lộc Mẫu có thuyết để cảm hóa Hắc y tăng. Lão nói:

- Ngày xưa đã lâu lắm, lúc Phật vân du thuyết đạo: Có một con nai mẹ sanh ra hai con nai con. Nai mẹ vì vô ý, bị người thợ săn bắn phải, mà người thợ săn cũng không cố ý giết con nai. Nai mẹ kêu lên một tiếng thảm thiết hướng mặt vào người thợ như nói rằng: - Tôi có sinh hai con nhỏ dại, chẳng biết tìm đâu ra nước cỏ mà ăn uống. Xin khẩn cầu người mở lòng rộng rãi nuôi nấng giùm chúng nó, dẫu chết tôi cũng không oán người. Nước mắt nai chảy ràn dụa. Người thợ săn chẳng nói gì. Nai mẹ lúc lắc đầu tỏ ra thảm khổ vô cùng, người thợ săn động lòng, gật đầu đi theo con nai mẹ. Nai mẹ đi trước dẫn đường. Khi gặp được hai con, nai mẹ duỗi thẳng hai chân ra đằng trước tỏ vẻ âu yếm, day qua người thợ săn, bảo hai con rằng: Mọi việc ở trên đời do tình thương và nhân nghĩa mà hội ngộ, do nhân duyên mà họp mặt, bởi vậy người ta gọi là "hội họp", khi đã họp ắt có biệt ly, bao giờ trường cửu được? Nay ta là mẹ các ngươi, sợ mà không giúp được, giữ mà chẳng trọn. Sống, chết, lo, sợ đều là con đường phải đi, không tránh nổi! Hai con nai nhỏ vì quá ấu thơ, nào hiểu được ý nghĩ của bà mẹ? Lúc ấy nai mẹ dìu hai con đến bãi cỏ chỉ loại cỏ ngon, lại dắt ra dòng nước ngọt, đôi mắt nai mẹ lệ nhỏ tuôn trào và nai mẹ nói tiếp: Bởi ta đi lạc đường, gặp phải thợ săn giỏi nên gã bắn phải nhầm ta, cốt mang về ăn thịt, ta sợ không tròn bổn phận người mẹ nên cầu khẩn gã thợ săn gởi gắm các con. Tuy gã đã giết mẹ vì miếng ăn nhưng gã phải nuôi các con vì lòng nhân đạo. Hôm nay mẹ phải chết vì yếu sức lắm rồi... thương các con côi cút. Các con hãy tự lực cánh sinh! Nai mẹ hướng vào gã thợ săn nhìn lần cuối cùng và nằm lăn ra đất, thoi thóp thở...

Tiểu long Nữ nghe đến đây vô cùng chua xót nghĩ rằng mạng sống mình chẳng bao lâu và sống, chết, sợ đều là con đường của mọi người, như buổi sáng đầy sương mù. Nàng lại nhớ đến câu "Thương các con côi cút, hãy tự lực cánh sinh". Tiểu long Nữ đau xót cả tấm lòng, bất giác đôi mắt nàng mờ lệ, khóc như mưa.

Dương Qua biết rõ lời thuyết Lộc mẫu là câu chuyện ngụ ngôn và câu chuyện này Bạch Mi hòa thượng đã nêu ra tình mẫu tử cốt nhục, đồng bào, là tình sâu như biển rộng. Nghe xong Dương Qua càng cảm động, tuy biết đấy là lời răn của Bạch Mi đối với Hắc Y hòa thượng.

Lại nghe Bạch Mi tăng nói:

- Câu chuyện "lộc mẫu" chưa hết, sau khi nai mẹ nằm xuống đất, hai con kêu la, khóc lóc rất thảm thương không muốn rời mẹ. Nai mẹ thấy vậy nói: Hai con! Không nên chạy nhảy viễn du, rủi gặp người thợ săn khác đấy, thì cũng như trường hợp của mẹ. Hôm nay mẹ chết đã cam lòng, nhưng chỉ lo cho con còn yếu dại, chuyện đời lắm nỗi bất ngờ có thể xảy ra trong khoảnh khắc. Phần ta cam đành bạc mạng, nếu các con nghe lời dạy dỗ thì ta rất vui lòng mà chết vậy. Nai mẹ dạy dỗ và trối xong còn đợi người thợ săn kết liễu tính mạng, vì nai mẹ chỉ trúng một mũi tên vào đùi. Hai con nai con đến trước trước mặt người thợ săn chạy giỡn, tỏ vẻ không sợ sệt. Người thợ săn bùi ngùi ngồi xuống, rút mũi tên cho nai mẹ và rịt thuốc cầm máu. Nai mẹ nhờ đó mà sống sót được. Khi ba mẹ con nai vui vẻ quây quần, người thợ săn bùi ngùi tự nghĩ: "Nai mẹ đã chịu chết vì tín nghĩa, dám xả thân để cứu vớt con, thực là chí tiết đơn thành, người ta chắc ít người bì kịp. Chàng thợ săn bèn bỏ đi không tính giết nai nữa. Ba con nai được tha chết hướng vào chàng kêu "Hưu hưu" tỏ vẻ cảm ơn, báo đức. Về sau người thợ săn đem chuyện này tâu cho quốc vương nghe cả nước đều cảm phục. Từ đó ít người sống về nghề săn thú nữa.

Hắc y hòa thượng nghe xong câu chuyện, nước mắt chảy đầy mặt và nói:

- Loài nai còn biết trọng ơn giữ nghĩa, mẹ hiền con hiếu, mà đệ tử chẳng sánh kịp trong muôn một.

Bạch Mi tăng nói:

- Lòng nhân từ phát khởi mọi nghiệp ác tiêu tan.

Bành trưởng lão nghe câu chuyện này tưởng đâu Bạch Mi tăng châm biếm mình nên ngó ông bằng một con mắt và tỏ vẻ bực bội về câu chuyện vừa kể.

Hắc y tăng thấy vậy xì lên một tiếng to. Bạch Mi tăng nói tiếp:

- Sửa lỗi chẳng bằng làm lành. Với việc hối lỗi chẳng làm tiêu nghiệp chướng còn làm lành được quả tốt về sau.

ông nói nhỏ lại và vui vẻ:

- Như tôi đây, trọn đời chẳng tạo chuyện gì thất thố vô nhân!

Nói xong đôi mắt ông từ từ nhắm lại đầu hơi cúi xuống để trầm tư nhập định.

Hăc y tăng đã giác ngộ được phần nào, dù cho lòng phiền toái cũng biết cố gắng chế ngự. ông liền quay đầu lại thấy Bành trưởng lão cười ngạo nghễ ngó về hướng mình, đôi mắt của lão này phát ra những tia sáng cực mạnh và rực rỡ. Hắc y tăng thầm nghĩ: "Không biết đã gặp lão đạo nầy tại đâu, trông quen quen, và tại sao lúc nầy hắn ngó mình có một con mắt?". Hắc y tăng bèn nheo mắt ngó lại.

Bành trưởng lão cười hỏi:

- Ngươi hạ nổi một khối tuyết chăng?

Hắc y tăng đáp:

- Được! Được! Tưởng gì chứ khối tuyết có nhằm gì?

Bành trưởng lão bảo:

- Lại đây! Ngươi sẽ thấy rơi lác đác như bông.

Nói xong lão đẩy cửa, và bước vọt ra ngoài.

Hắc y tăng nói:

- Tốt lắm! Ngươi chỉ ta coi tuyết rơi lác đác như bông!

Hắc y tăng cũng vọt mình đến sánh vai Bành trưởng lão ngay ngưỡng cửa. Cả hai đứng trông về phía trước.

Dương Qua tuy nằm cách vách nhưng lắng nghe không sót một việc bên ngoài, lại thấy đôi mắt Bành trưởng lão phát ra hai tia sáng kỳ dị, biết có ẩn ý chẳng lành. Chàng cảm thấy như vậy.

Bành trưởng lão cười nói:

- Sư phụ ngươi thật là người rất tốt, từ bi chí thiện muôn lần gìn giữ chẳng biết người. Nhưng với kình lực của người mà chịu phục tùng người ấy chẳng uổng công tập luyện lắm ư? Trên đời có ai là người không lỗi? Phải không?

Hắc y tăng nghe nói, mơ hồ đáp:

- Phải chứ! Phải chứ!

Bành trưởng lão nói:

- Ngươi có song chưởng phóng thẳng vào người tuyết, vậy đánh thử chơi! Ta nhắm chẳng có tội lỗi gì.

Hắc y tăng nhìn xem tứ hướng tìm người tuyết ở đâu để chạy theo giết chết mà xem mặt.

Thời gian hai vị hòa thượng vào đây đến giờ đã lâu lắm. Lão ăn mày ốm lăn ra ngoài trố đôi mắt nhìn về phía ngôi nhà của Dương Qua, bất ngờ Bành trưởng lão ngó thấy, nên lập kế gạt Hắc hoà thượng để giết lão ốm. Vì trong lúc này mình mẩy lão ốm dính đầy tuyết.

Bành trưởng lão nói:

- Ngươi có thể dùng song chưởng phát ra, đánh người tuyết. Vậy dám đánh chăng?

Lời nói có vẻ nhu hòa nhưng thâm tâm Bành trưởng lão cố khuyến dụ Hắc y hoà thượng sát nhân. Hắc y tăng vận kình lực vào đôi tay giơ lên nói:

- Đánh chứ! Đánh chứ!

Bạch Mi tăng quay đầu nhìn ra, giơ tay lẩm bẩm:

- Giết! Khi ta muốn giết, nghiệp chướng ắt sanh.

Bỗng một tiếng ầm vang dội. Hắc y tăng vừa phóng ra song chưởng. Tuyết vỡ tung ra, lão ăn mày ốm ở trong ngọn chưởng của Hắc y tăng nhào tung, vỡ cả huyệt đạo, kêu lên một tiếng ối rồi lăn nhào. Kình lực của song chưởng rít lên vang dội khắp núi rừng, rung chuyển cả căn nhà cỏ.

Tiểu long Nữ và Dương Qua đều phải thủ thế để chống lại luồng kình phong của Hắc y tăng đang ép mạnh trong không khí.

Hắc y tăng hét lên một tiếng kinh hoàng:

- Trời ơi! Trong tuyết có người!

Bạch Mi tăng đang ngồi tĩnh tọa, nghe tiếng hét vội vã phóng ra ngoài nhìn thấy sự thể rất đau lòng. Lão ăn mày ốm bị Hắc y tăng dùng thiết chưởng thần công quật chết.

Hắc y tăng hồn vía lên mây. Vì đã lỡ quật người có tội nên ngồi bệt xuống đất, cạnh xác lão ăn mày ốm mà khóc.

Bành trưởng lão giả bộ kinh hãi nói:

- Người đâu quái lạ, khi không nấp sau tảng tuyết làm gì? Ôi chưởng lực gì mạnh bạo như thể múa gươm, xác chết bị cắt mất.

Tuy bên ngoài Bành trưởng lão muốn làm mặt từ tâm để che mắt mọi người nhưng trong lòng lấy làm đắc ý, khi thấy lão ăn mày ốm đã chết. Bành trưởng lão giả bộ bi thiết nói:

- Khi không mà xảy ra cơ sự! Tại sao lão này phải ẩn núp như thế? Dầu cho ai thấy cũng chẳng làm sao biết trước được rủi ro này. Tội nghiệp thay!

Hắc y tăng khổ sợ kêu lên:

- Sư phụ!

Và mặt ông ta cúi xuống đất!

Bạch Mi tăng hoà thượng bảo:

- Oan nghiệt! Oan nghiệp! Người này không phải ngươi giết nhưng lại chết về tay ngươi!

Hắc y tăng quỳ xuống mặt tuyết nói:

- Đệ tử vì bất cẩn đã gây nên tội!

Bạch Mi tăng bảo:

- Tại ngươi nghe nói một người tuyết mà nổi tính háo kỳ như vậy. Sự thật là ngươi không cố tâm giết người? Nhưng mà ngươi có biết chăng? Thiết chưởng của ngươi thần khiếp, quỉ bạt, khi tự tay ngươi tung ra thì ngươi không thể biện luận sự sát nhân của người đâu?

Hắc y tăng khổ sở nói:

- Đệ tử không cố ý giết người!

Chương 78 - Rừng Hoang Tuyết Lạnh, Ngạo Chiến Xảy Ra

Bạch mi tăng nhìn ngay Bành trưởng lão, đôi mắt chẳng chuyển tròng, phát ra những tia sáng quắc, uy nghi như ngầm bảo lão ta đang tâm sát hại đồng bọn. Vì Bạch mi hòa thượng hiểu rõ Bành lão đã dùng "Nhiếp hồn đại pháp" trợ lực với Hắc y tăng để giết chết lão ăn mày ốm.

Bành trưởng lão rất khó chịu với tia nhìn xoi mói nầy. ông quay sang hắc y tăng, bỗng nhiên kêu to một tiếng và hỏi Hắc y tăng:

- Lão hòa thượng! Lão hòa thượng có phải là Bang chủ Thiết Chưởng chăng? Tôi đoán không nhầm.

Lão lại hi hở cười to, trên mặt hiện ra những nét sát nhân hắc đạo. Cười xong lão ta tỏ vẻ cảm động như kẻ xa nhà gặp bạn thân, nước mắt ươn ướt và nói:

- ông chính là Bang chủ Thiết chưởng bang: Cừu lão tiền bối đây mà! Vì có sao Bang chủ ra làm hòa thượng vậy?

Đúng vậy, chính Hắc y tăng là Cừu thiên Nhận, Bang chủ của Thiết chưởng bang. Nguyên lúc trước Cừu thiên Nhận đã lên tỷ võ trên đỉnh Hoa Sơn, vì tính đốn ngộ của lão ta, Nhất Đăng đại sư điểm hóa trở nên sáng suốt đôi phần. Về sau lão bỏ nhà cửa đi theo Nhất đăng đại sư, làm tăng lữ. Bạch Mi tăng là một nhân vật kiệt liệt giang hồ, đã ngang hàng với Vương Trùng Dương, Hoàng dược Sư, Âu dương Phong và và Hồng Thất Công, hiệu của ông là Nhất Đăng đại sư, tức là Bạch mi tăng. Cừu thiên Nhận từ lúc quy y Phật pháp, lấy pháp danh là: Từ Ân, dũng mãnh tinh tấn, chăm việc tu hành, chỉ vì thuở trước ông làm những việc oan nghiệt quá nhiều, trong lòng rất hung dữ, chỉ chế ngự bản năng được phần nào thôi, tính rất ngông cuồng. Nếu ông ta ra ngoài rất dễ bị cám dỗ, sinh ra chuyện cường bạo. Nơi bàn tay của ông cũng đủ đánh người chết dập xương, do đó Nhất Đăng đại sư mới cho ông đeo các mảnh tiền điếu, hễ tay chân ngứa ngáy muốn làm điều xằng bậy thì các mảnh thì các mảnh tiền chạm vào nhau kêu lên để làm cho ông tỉnh ngộ. Một ngày kia, thầy trò Nhất Đăng đang ẩn tu tại Nam lộ, xứ Hồ Quảng, bỗng được tin cầu cứu của người đệ tử là Châu Tử Liễu đang thọ khổ tại tuyệt tình cốc. Thầy trò mới sửa soạn lên đường đến hang Tuyệt Tình. Đang đi giữa rừng sâu núi cốc, vì cơn tuyết đổ mới ghé qua nhà Dương Qua rồi gặp bọn Bành trưởng lão và Cừu thiên Nhận đã vô cớ giết oan một mạng người. Kể từ lúc xuất gia tu hành, Từ Ân tức Cừu thiên Nhận đã giữ trọn giới luật trong mười năm qua, tuyệt không vi phạm một lỗi lầm nhỏ mọn nào, bây giờ lỡ tay giết chết một người là lần thứ nhất trong mười năm công quả của ông. Do đó ông đau khổ vô ngần, sự hối hận ăn năn đã làm ông mê man và thiếp đi một lúc thật lâu.

Từ Ân đại sư thầm nghĩ: "Mọi việc xảy ra là do ý của Bành trưởng lão gài bẫy cho ông mắc tròng". ông cất đầu nhìn về phía Bành trưởng lão như muốn nuốt sống ông này bằng đôi mắt đỏ rực như lửa cháy.

Nhất Đăng đại sư biết rõ tình trạng nguy ngập, nếu không kịp thời khuyên nhủ Từ Ân nên ông gấp đến dìu Từ ân đứng dậy. Ông hiểu rõ tâm địa của Từ ân từ giờ phút này ác niệm đã sống

dậy, càng chứa chấp càng sôi động, có một ngày nào đó sẽ xảy bạo động ra khó lòng mà can thiệp kịp nữa. Nhất Đăng đại sư để tâm đề phòng Từ Ân, vì chứa hiền sẽ xảy ra lành, chứa ác sẽ đức sẽ gặp điều thảm họa và sự tu hành phải tùy thời, nên ông dang tay áo rộng, cúi xuống đỡ người đệ tử đứng lên. Từ Ân được dìu đứng dậy. Nhất Đăng nhìn vào mặt Từ Ân, trầm giọng niệm:

- A di đà Phật, A di đà Phật!

Và ông niệm đến bảy trăm tám mươi tiếng a dì đà.

Từ Ân đại sư đôi mắt dần dần chuyển về hướng Nhất Đăng đại sư mà không nhìn Bành trưởng lão nữa. Ông ngồi xụp xuống đất, xếp bằng tròn thở ra và niệm Phật hiệu theo ý thầy.

Phần Bành trưởng lão hiểu rõ Cừu thiên Nhận võ công quán thế tại sao lại nhẫn nại tùng phục lão Nhất Đăng hòa thượng? Theo Bành trưởng lão thì Nhất Đăng hòa thượng chỉ là người đầu bạc râu dài, bất quá là vị hoà thượng già suy yếu không làm được trò trống gì. Nghĩ như thế Bành trưởng lão muốn dùng "Nhiếp hồn đại pháp" sát hại Cừu thiên Nhận cho rồi nhưng nhưng ông nghĩ lại chẳng nên giết vội. Nào ngờ Nhất Đăng đại sư đứng cạnh người đệ tử, đôi mắt theo dõi biến chuyển nội tâm của Bành trưởng lão, cho nên lão nầy lúng túng chưa thể xuất chưởng sát hại thầy trò ông. Môn "Nhiếp hồn đại pháp chưởng" gốc là thuật thôi miên, dùng tinh thần cảm ứng phát ra chưởng lực để vào mắt đối phương cho tâm loạn mới xử dụng được. Nhưng đối phương của Bành trưởng lão đôi mắt sáng như sao, nội lực mạnh như hổ, cho nên Bành trưởng Lão tung chưởng ra không được. Thật ra Bành trưởng lão không biết rõ Nhất Đăng đại sư là Đoàn Nam Đế. Nhất Đăng đại sư đã tu luyện nhiều năm, đôi mắt như thần, tâm linh sáng suốt, thì Bành trưởng lão làm sao chế ngự được? Bấy giờ Bành trưởng lão nhận thấy hoàn cảnh ông rất nguy ngập, sợ Cừu thiên Nhận nghe lời Nhất Đăng dùng "Thiết chưởng" mà quật lão chết. Lão muốn đi trốn nhưng lại ngán nỗi tuyết giá ngập trùng. Vào buổi trước, Cừu thiên Nhận có một ngoại hiệu là "Thiết chưởng thủy thượng phiêu" vang danh thiên hạ về môn khinh công, đi trên tuyết không dấu chân, đi dưới sông như trên bộ. Bành trưởng lão biết rằng trốn cũng không thoát tay Cừu thiên Nhận nên đành phải im lìm với Nhất Đăng đại sư và Từ ân hòa thượng, tạm nghỉ ngơi qua đêm lạnh. Bành trưởng lão nằm thao thức, lòng dạ rối bời, mà đôi mắt chẳng rời Cừu thiên Nhận.

Trong lúc đó, Dương Qua sau khi nghe Nhất Đăng đại sư quay về Lộc Mẫu kinh, chạnh nghĩ rằng: "Khi người quá vui vẻ về cuộc sống thì sự chết chóc cũng không biết sẽ xảy đến lúc nào. Như lão ăn mày ốm đi theo đường lối gian tà, ác độc, chết cũng đáng lắm rồi. Tuy nhiên cái chết quá chớp nhoáng của lão ăn mày ốm làm chàng nhớ lại lúc Từ ân hòa thượng tung song chưởng ra, chưởng pháp kỳ dị, tương tự như Giáng long thập bát chưởng của Hồng thất Công thuở trước hoặc như Hàm mô công của âu Dương Phong, hoặc na ná như chưởng lực "Trịnh giá tề khu" của Kim luân Pháp Vương vậy. Chàng ngẫm lại trong vùng thảo trạch vô số kẻ anh hùng hào kiệt mà chàng đã biết qua, duy có lão hoà thượng mới đáng kể. Nhưng lão là ai mà võ công cao cường đến thế?".

Lại nghe Từ Ân hòa thượng ngồi phía bên ngoài hơi thở đều đều, khi lên, khi xuống, có âm điệu rất hay. Bỗng Từ Ân hòa thượng vùng nói lớn:

- Sư phụ! Sư phụ! Tôi ngẫm lại, tôi đã gây điều ác nghiệt quá nhiều, nên trời không dùng cho người chết, tôi thiệt không xứng đáng làm hoà thượng.

Nhất Đăng đại sư nói:

- Tội lỗi! Tội lỗi thay! Để ta thuyết cho ngươi nghe một đoạn kinh phật!

Từ Ân đáp to:

- Sư phụ! Sư phụ! Đừng nói uổng công, tôi theo hầu thầy mười năm có dư, nào có thay đổi được gì? Chỉ làm thầy mệt nhọc mà thôi! Đừng nói là một đoạn kinh, dầu cho một pho kinh dày của Thích ca Mầu ni cũng không cảm hóa nổi.

Đột nhiên nghe có tiếng "lách cách" của hai thứ đồng thiết tiền va chạm do tay chân Từ Ân cử động, Từ Ân buồn rầu nghĩ ngợi.

Nhất Đăng đại sư nhẹ nhàng bảo:

- Từ ân! Chuyện đã xảy ra không lấy lại được! Ngươi còn phiền não làm gì?

Từ ân nghe nhức nhối, khó chịu, lắc đầu quầy quậy rồi nhảy ra ngoài hô to hai tiếng:

- Tức quá! Tức quá!

Rồi lại vung chưởng phát ra tiếng "Bùng, bùng" dữ dội.

Bành trưởng lão đang ngồi dựa vách, nghe như có sấm động, sét vang, lật đật nhảy ra ngoài. Sẵn cơn nóng giận buồn phiền, Từ ân thấy Bành trưởng lão, liền vung ra một chưởng khủng khiếp. Bành trưởng lão kêu lên, thân thể lão văng ra làm sáu mảnh. Từ ân hết sức phiền muội, và Bành trưởng lão chưa kịp thi hành kế hoạch thì bị nát thây. Luật trời báo ứng, nhân quả chuyển hồi.

Nghe tiếng la, Dương Qua và Tiểu long Nữ vội vàng chạy ra ngoài xem cơ sự, thấy Từ ân mắt đỏ như hồng táo, chân tay run bần bật. Thấy Dương Qua và Tiểu long Nữ đến, lão hét to:

- Dừng lại! Ta bảo các ngươi hãy dừng lại. Ngày nay là ngày khai sát giới!

Nói xong, lão tung ra song chưởng về phía Dương Qua và Tiểu Long Nữ. Hai người cả kinh thái lui lại mấy bước.

Nhất Đăng đại sư từ từ nói:

- Mê đồ vị viễn, do khả tri hoàn (nghĩa là Đường mê chưa trôi bước xa, hãy bừng tỉnh mộng mà về nẻo chính).

Tiếp đó Nhất Đăng đại sư nói lớn:

- Từ ân! Từ ân! Hãy nghĩ lại con đường chân chính đằng xa, kẻo sau này chịu muôn kiếp trầm luân đoạ lạc!

Sắc mặt Từ ân khi nhợt nhạt lúc đỏ hồng. Trong lòng ông lúc bấy giờ nổi cơn hỗn loạn. Điều dữ, điều lành đua nhau dày xéo nội tâm ông rất mãnh liệt.

Mới hôm nào hai thầy trò ruổi rong trên đất tuyết, tâm trí an lành, mà bây giờ chỉ vì Bành trưởng lão khiêu khích, khiến cho Từ ân quên hết lòng nhân, tâm loạn cuồng. Ông ta thấy mình lầm lỗi càng tức, mà càng tức lại càng lầm lỗi. Chỉ trong chốc lát, Từ ân đã giết đến hai mạng

người. Các dĩ vãng hiện lên đập mạnh vào nội tâm của ông, thì ông không thể nào kiềm chế được nữa. Từ ân bỗng ngó thẳng vào mặt Nhất Đăng đại sư và nhớ lại có lần Nhất Đăng đại sư đã cứu trợ ông nên được ông tôn kính là "ân sư". Tuy nhiên, Từ ân cảm thấy Nhất Đăng đại sư ràng buộc mình, không để được tự do. Trong khoảnh khắc, ác niệm lại nổi dậy như lửa cháy, sóng triều dâng, Từ ân hét to một tiếng vung song chưởng. Nhất Đăng không chống trả. Từ ân vội thâu song chưởng lại và quát lớn:

- Ông tính hòa với tôi à? Sao không trả lại?

Và Từ ân vung lên chưởng thứ hai. Nhất Đăng đại sư cũng không cử động đỡ lại. Từ ân cả giận mắng rằng:

- ông đã tỉnh hay mê? sao chẳng nói năng gì cả. Phải đánh trả chứ sợ gì? ông đã nổi danh trong hàng ngũ bá, nào là Đông Tà, Tây Độc, Nam Đế, Bắc Cái, Trung Thần Thông thì có sợ ai chứ? Huống hồ cái thằng Cừu thiên Nhận bang chủ bang lắm hơi, nó chỉ có một thế chưởng "Thiết chưởng thủy thượng phiêu". Nếu ông không chống trả, ắt phải thiệt thân, đừng có trách lão Cừu không báo trước.

Nếu đem thiết chưởng của Cừu thiên Nhận mà chống với Nhất dương chỉ của Nhất Đăng đại sư thì hai chưởng lực tương đương. Tuy công dụng có khác biệt, nhưng hai môn võ này đều danh tiếng nhất võ lâm.

Nhất Đăng đại sư thiên về Phật học, tu tịnh rất lâu, tuy ông là thầy của Cừu thiên Nhận (Từ ân) nhưng về nội lực thì không hơn, không kém. Nếu hai người đồng ý đánh nhau thì thế nào cũng đi đến chỗ một mất mạng, một trọng thương. Nhất Đăng đại sư luôn luôn hy sinh để giúp người với tất cả nguyện vọng, nên dẫu chịu chết dưới Thiết phong chưởng của Cừu thiên Nhận đi nữa ông nhất quyết không bao giờ đánh trả lại. Vả lại, ông tin tưởng Cừu thiên Nhận (Từ ân) sẽ hối ngộ ăn năn. Việc nầy không phải luận về võ công khí chưởng để tỉ thí, mà nói về thiện niệm với ác niệm xung đột.

Dương Qua và Tiểu long Nữ nhìn thấy Từ ân tung ra một thiết chưởng mạnh như quả núi, hướng vào Nhất Đăng đại sư và vận thêm mười bốn chiêu nội lực.

Nhất Đăng đại sư kêu to:

- ái da!

Tức thì ông ta phun ra một búng máu tươi.

Từ ân nói:

- Tôi nhất định không nương tay, ông hãy chống đỡ đi!

Nhất Đăng đại sư nhìn Từ ân bằng đôi mắt hiền từ nói:

- Từ ân, ngươi bảo không nương tay là sao? Ngươi có thắng ta cũng không ích lợi gì. Ta chỉ muốn thắng chính mình, khắc phục lấy bản thân mà thôi.

Từ ân đôi mắt đăm chiêu, lẩm bẩm:

- Chỉ muốn thắng chính mình, khắc phục lấy bản thân.

Nhất Đăng đại sư nói mấy câu, như sấm động ba đào, chuyền vào tâm tư của Dương Qua, làm chàng suy nghĩ:

- Chỉ muốn thắng mình trước, ấy là tính, khắc phục lấy bản thân, ấy là nhân niệm. Một hai đã thắng kẻ cường địch sẽ xảy ra nhiều chuyện nữa, thật là lời chân chính và chí lý của vị cao tăng.

Dương Qua nhìn về phía Từ ân thấy lão vận chưởng vung bủa vào Nhất Đăng đại sư, sợ đại sư chạy thoát. Nhất Đăng thối lui mấy bước, máu tươi từ trong miệng tuôn ra ướt đẫm cả bộ râu trắng, như nhuộm mầu hồng. Dương Qua lại thấy Từ ân tiếp chưởng sắp sửa tung ra một chưởng lực nữa thì chàng đã rõ lão Hắc y tăng võ công sâu rộng phi thường. Chàng nghĩ nếu để lão sử dụng vài chưởng nữa thì sắt đá cũng vỡ tung và tiêu ra tro bụi. Còn Nhất Đăng đại sư thì trước sau gì cũng như vậy, quyết lòng bỏ xác để cảm hóa được ác đồ. Chàng nhất định chẳng dung tha lão hòa thượng ngông nghênh ác độc nầy, dẫu phải bỏ mạng dưới thiết chưởng của lão. Thế là chàng rút thanh thiết huyền kiếm nhảy ra đứng trước Nhất Đăng đại sư. Đương lúc Từ ân xua chưởng đẩy ra phía đại sư chàng vung cây thiết huyền kiếm ra đỡ. Nguyên cây thiết huyền kiếm khi được tiếp khí công thì phát ra một luồng dịch khí phong ghê gớm lắm.

Chưởng phong của Từ ân bị sức chống trả của luồng dịch khí kình phong dội trả lại. Hai người nhìn nhau và lùi lại. Từ ân "xì" một tiếng tỏ ra phật ý. Không ngờ một chàng trai thợ săn, ở tận chỗ non cao rừng rậm này lại có một võ thuật tuyệt quán như thế?

Nhất Đăng nhìn chàng càng nghĩ càng lạ lùng.

Từ ân quát dậy lên:

- Ông bạn là ai? ý muốn làm gì?

Dương Qua nói:

- Tôn sư dùng lời khuyên bảo mà đại sư cố chấp không nhận, chẳng chịu nghe lời vàng ngọc hiền lành, mà còn lấy oán đền ơn, nhẫn tâm hạ thầy bằng những độc chưởng! Như vậy làm người sao được? Sánh với loài cầm thú có khác gì?

Từ ân cả giận hét lớn:

- Phải! Phải ngươi là người của Khất Cái bang chăng? Tại sao dám dùng lời khinh bạc đối với trưởng lão?

Dương Qua cười ngất đáp:

- Hai người Khất Cái mà đại sư vừa giết mới chính là cái bang hại loại, chứ tôi có phải Khất Cái bao giờ đâu? Họ hung dữ đại sư giết thế là đúng? Giết kẻ ác tức làm điều lành, có gì phải ăn năn chứ?

Từ ân ra chiều suy nghĩ và tính thầm: "Diệt ác tức là làm lành! Diệt kẻ ác tức là điều lành".

Dương Qua biết được ý lão là nhờ lão với Nhất Đăng đại sư đối đáp. Chàng biết lão quá hối hận, việc thiện ác đang xung đột ở nội tâm, vì thế Dương Qua tiếp lời:

- Hai lão này chính là Khất Cái đã phản bội. Chúng đã toan dắt cọp về nhà, đã đem cả dãy non sông gấm vóc nầy bán đứt cho ngoại bang. Đại nhân đã ra công giết chúng thật là công đức lớn

nhất trên đời. Nếu chúng sống sót ở đời, thì không biết bao nhiêu trai, gái, trẻ, già vì tay chúng nước mất nhà tan, đạo Phật tuy từ bi chí thiện nhưng lũ tà ma ngoại đạo đến quấy phá, đức Phật cũng hiển lộng thần thông mà tru diệt chúng vậy.

Dương Qua hiểu về Phật học chút ít, là vì vừa rồi được nghe Nhất Đăng đại sư giảng đạo cho Từ ân phối hợp với sự học thuở nhỏ của chàng mà suy luận ra.

Từ ân nghe chàng nói lấy làm kỳ dị, tay hạ song chưởng, lòng nghĩ lại chuyện đã qua. "Thuở nọ ông sắp được Kim phong quan và bảo làm nội ứng để chiếm đoạt Tống triều thiên hạ". Vô tình Dương Qua nhắc lại chuyện bán nước buôn dân của hai lão hành khất làm cho Từ ân xúc động mãnh liệt. Ông tưởng Dương Qua đặt điều châm biếm nên hét lên dữ dội:

- Loài súc sanh! Ngươi dám ngụy biện về bát đạo để mắng ta à?

Vừa nói lão vừa vung ra một chưởng khốc liệt hướng vào Dương Qua. Còn Dương Qua cố nói những sự thật chứ đâu biết gì về hành động của lão. Đột nhiên thấy lão vung chưởng ù ù, chàng chẳng kịp vận kình phong kháng cự, lập tức chàng lùi về phía sau. Hai tiếng "bình bình" nổi lên, vách nhà vỡ tung ra một khoảng to. Dương Qua hoảng sợ chạy ra khỏi nhà. Nhất Đăng đại sư cả kinh nghĩ rằng: Chắc thiếu niên nầy sẽ chết về tay Cừu thiên Nhận. Võ công của gã làm sao chống lại với võ công lão Cừu?

Vách ván bị vỡ tung một lỗ khá to, lửa củi trong nhà xông lên mù mịt. Dương Qua nương theo làn gió thổi về nhà mà tiện vào cầm chặt đốc kiếm hướng về phía Từ ân bủa xuống một nhát cực mạnh và hét:

- Tốt lắm! Cũng bởi ngươi hẹp lượng, đừng trách ta vô lễ.

Nguyên lúc Từ ân vung chưởng giết chàng, thì chàng chạy lùi ra sau, vì vậy tấm vách cây bị thiết chưởng của Từ ân dập nát. Chàng liền rút cây thiết kiếm hướng vào Từ ân bủa xuống, kình phong dồn cả vào lưỡi kiếm, khí thế rất mạnh.

Từ ân tưởng rằng với chưởng lực mạnh như sấm sét vừa rồi đã làm cho thân thể Dương Qua tan ra từng mảnh, nào ngờ Dương Qua thình lình xuất hiện, chỉ mũi kiếm vào ngực, với một thế kiếm "Độc cô cầu bại" bí truyền. Lão hốt hoảng né sang bên hữu, tránh khỏi. Hai người, kẻ kiếm phong, người thiết chưởng giao đấu. Một già một trẻ vừa thử sức mấy chiêu đã không dám khinh thường nhau nữa. Họ để tâm vào sự giao đấu đang diễn biến.

Nhất Đăng đại sư đứng trước bậc thềm, trông hai người giao đấu với nhau lấy làm kinh dị. Dương Qua là một thiếu niên trạc tuổi hai mươi, dám cả gan giao đấu với một người oai chiến thiên hạ nhưng kình lực của hai người bằng nhau, chứng tỏ chàng thanh niên nầy võ công phi phàm. Nhất Đăng đại sư xét mấy thế võ của Dương Qua không biết xuất xứ từ đâu với ngọn kiếm thường mà chống được kình phong của thiết chưởng, thật là quái dị chưa từng thấy. Suy nghĩ trong khoảnh khắc, đại sư quay đầu vào nhà bắt gặp Tiểu long Nữ tại cửa, rõ là một thiếu nữ nhan sắc kiều diễm, thần sắc tươi nhuận, đang nhìn trận đấu một cách bình thản, không lo sợ. Đại sư thầm nghĩ: "Thật là một thiếu nữ không phải tầm thường". Ông lại thấy giữa đôi mi và nhân dung có vài dấu chấm hiện lên đen đen, làm cho ông hết hồn kêu lên:

- Khổ thay, khổ thay!

Tiểu Long Nữ nhìn ông cười nói:

- Thầy cũng ra ngoài này à?

Dương Qua với Từ ân càng đánh càng hăng, Dương Qua có phần thủ thắng là vì nhờ trong tay có kiếm. Còn Từ ân với đôi tay không nhưng cũng chống trả mãnh liệt. Chưởng phong kêu lên "bừng bừng" tứ phía, cây ván của gian nhà đua nhau bay tán loạn.

Tiểu Long Nữ hoảng hốt bế Quách Tường vọt ra cửa sổ, tung thân ra ngoài thì hàng loạt chưởng phong bủa tới tấp, làm gãy hết những hàng cột trong nhà và gian nhà sụp đổ, một bên hạ xuống đất. Ngoài trời gió bấc thổi ù ù, tuyết rơi càng dữ dội. Cả hai thấy nhà đổ đều ra ngoài trời giao chiến. Từ ân đã hơn mười năm chưa hề giao đấu với ai, nay được dịp múa may ông lấy làm cao hứng, bủa ra hàng loạt thiết chưởng, hô hấp liên miên, chưa chi ông bủa ra trăm chiêu chưởng lực. Còn Dương Qua cứ tránh né mãi, hễ chàng né một chiêu chưởng thì hoàn lại Từ ân một chiêu võ, tiến thối mãi. Từ ân niên kỷ đã cao, dần dần chậm chạp. Dương Qua lanh tay đâm vào bụng lão một thế võ mãnh liệt. Từ ân đề khí khinh thân nhảy tháo ra ngoài. Dương Qua quét ngang một kiếm, Từ ân ngã người ra sau tránh. Luồng dịch phong do ánh kiếm phát ra công phá mặt đất, tuyết vỡ tan như luồng mữa bão dữ dội, bốc văng đầy mặt Từ ân. Một bụm tuyết dính vào mi mắt ông ta làm cho ông phải ngừng tay lo dụi mắt, tức thì lưỡi kiếm thiết huyền đã đập vào vai. Từ ân đột nhiên bị thất thế, ông ta nghiêng qua một bên để tránh lưỡi kiếm nhưng vì đuối sức, gượng đứng không được nên ông lảo đảo ngã. Dương Qua thắng thế chĩa mũi kiếm vào bụng lão. Từ ân vô phương vùng vẫy, cố vận

nội lực để đẩy mũi kiếm nhưng Dương Qua đã nhanh nhẹn đá vào hấp huyệt của lão, làm lão không hít được tí hơi nào. Bây giờ chỉ còn nhắm mắt chờ chết. Trong chớp mắt, mũi kiếm của Dương Qua như chiếc búa ngàn cân bủa vào đầu. Từ ân kêu lên:

- Chết... Thôi rồi đời một tay cái thế anh hùng "Thiết chưởng thủy thượng phiêu Cừu thiên Nhận".

Thiết chưởng bang chủ, đã từng ngang dọc tung hoành, giết người như bỡn, trong thế gian không ai đương cự lại ngờ đâu lại bị thảm bại dưới bàn tay một đứa bé. Có lần chạy sang Tây Vực lại mắc vào xảo kế của lão Ngoan Đồng phải lộn về Trung Quốc, Giờ đây cái chết đã kề bên, rất tiếc là lão lại chết vào một tay đứa bé. Tưởng đến cái chết lão vô cùng hối hận! Nhưng lại nghĩ cũng đáng lắm không hối tiếc gì nữa. Cả đời gieo tang tóc cho mọi người, giờ đây hết mong gặp người cứu độ. Nhất Đăng đại sư đã nói đến muôn lời, ngàn tiếng cũng chẳng chịu nghe. Dương Qua với một thanh kiếm nhỏ cũng uy hiếp được ta đó! Bấy giờ Từ ân mới nghĩ: "Bị người giết thế này thì thê thảm quá. Lúc trước ta giết người, cũng thê thảm như vậy ư?".

Nhất Đăng đại sư thấy Dương Qua có ý thâu phục Từ ân về đường chánh, nẻo ngay nên ông cảm phục lắm và thầm tưởng:

- Đấy mới là kẻ thiếu niên anh kiệt trên đời ít có vậy.

Nghĩ như thế, ông tiến về phía Dương Qua, duỗi tay thẳng và búng một cái nhẹ vào khoảng không. Kinh khiếp thay! Chỉ một cái búng nhẹ đã thấy thanh kiếm thiết huyền tuột khỏi tay Dương Qua rơi xuống đất một khoảng thật xa. Từ ân thoát chết đứng dậy, cúi đầu hướng về Nhất Đăng đại sư nói:

- Sư phụ! Tội đệ tử đáng chết! Tội của đệ tử đáng chết!

Nhất Đăng đại sư nói:

- ăn năn, giác ngộ! Đệ tử hãy xin lỗi và cảm ơn vị tiểu cư sĩ này!

Dương Qua bấy giờ cũng ngạc nhiên không biết vì sao chỉ có cái búng tay nhẹ của lão hòa thượng mà đánh rơi thanh kiếm của chàng. Hay là hòa thượng này là Nhất Đăng đại sư. Chỉ có đại sư với Hoàng dược Sư mới có ngón tay kỳ diệu như vậy. Nhất Đăng có "Nhất dương chỉ", Hoàng dược Sư có "Đàn chỉ thần công", ngoài ra trên đời này không có người thứ ba biết dùng ngón tay ảo diệu như vậy. Nghĩ như thế Dương Qua liền quỳ xuống lạy Nhất Đăng nói:

- Đệ tử là Dương Qua, xin ra mắt đại sư.

Từ ân thấy vậy bước đến quỳ ngay trước mặt chàng sắp sửa lạy tạ. Dương Qua hoảng sợ nói:

- Lão tiền bối chớ nên lễ bái mà giảm thọ tiểu nhân!

Tiểu Long Nữ cũng ra hành lễ Nhất Đăng.

Đại sư vui vẻ bảo:

- Hai gian nhà cổ bị chúng tôi phá nát rồi giờ biết chỗ nào ngồi nghỉ ngơi trò chuyện?

Từ ân nói:

- Đệ tử trong lúc cuồng dại phạm đến thầy, thương tích không rõ có sao không?

Nhất Đăng đại sư điềm đạm bảo:

- Người đã hoàn hảo rồi!

Từ ân lấy làm hoan hỉ, không biết nói sao cho cởi mở, ông liền chạy lại bên căn nhà đổ nát dựng lại mấy cột và xếp sơ mái nhà, để tạm ngồi tránh tuyết sương.

Bây giờ Dương Qua lại nghĩ đến Võ tam Thông và Châu tử Liễu không rõ ở đâu. Nghe nói thì hai người này ghé qua Thương Ngâu ẩn du ngoạn, rồi sau nghe Võ Tam Thông nói Châu tử Liễu bị trúng độc đến Tuyệt tình Cốc. Thiên Trúc thần tăng và Châu tử Liễu làm gì trúng độc mà đi xin thuốc giải để bị khốn?

Nhất Đăng đại sư nói:

- Này hai sư đồ! Có rõ lối nào vào Tuyệt tình cốc không? Chúng ta hãy đến đấy! Ngươi có biết Từ ân hoà thượng với Nữ cốc chủ "Tuyệt Tình" có quan hệ gia đình không?

Dương Qua ngẫm nghĩ giây lát và nhớ lại Bành trưởng lão gọi Từ ân hòa thượng là Cừu bang chủ nên thưa với Nhất Đăng rằng:

- Sư phụ! Từ ân đại sư có phải họ Cừu chăng? Có phải đại sư là Cừu thiên Nhận bang chủ bang thiết chưởng đấy chăng?

Từ ân tuy đứng rất xa, nhưng nghe rõ Dương Qua nói bèn quay lại bảo:

- Ngươi muốn hỏi Tuyệt tình cốc chủ nhân à? Nó là em gái lão đấy! Ngươi có nghe em gái ta vẫn bình yên mạnh khỏe đấy chứ?

Dương Qua nghe đến chữ "bình yên mạnh khỏe" chẳng dám trả lời vì chàng biết rõ Tuyệt tình cốc nữ chủ là Cừu thiên Xích, đã bị chồng bà chặt đứt cả tay, chân và trở thành phế nhân rồi.

Từ ân đại sư hỏi:

- Em gái ta tính rất gan dạ. Nó đã tạo ra nhiều nghiệp quả, không rõ bây giờ ra sao?

Dương Qua đáp:

- Lệnh muội đã bị tàn tật chân tay không cử động được nên phải ngồi một chỗ luôn!

Từ ân bùi ngùi than thở:

- Lão xa cách cô em này bao năm đâu rõ sự thể như vậy? Gia đình của lão đã... hết rồi sao?... Ôi... đau đớn thay...! Chỉ còn cô ấy và người em trai thứ là hết.

Lão hòa thượng Từ ân nói đến đấy sa nước mắt và hồi tưởng lại các việc đã qua.

Nhất Đăng đại sư thấy lão bùi ngùi thương xót như vậy biết rằng Từ ân trần duyên chưa dứt, nghiệp chướng còn đầy, có ăn năn hối ngộ cũng chỉ nhất thời mà thôi, rút cục ác niệm vẫn chưa tiêu diệt. Trong nghịch cảnh Từ ân sẽ bị đau thương chi phối và ác niệm sẽ sống dậy. Ông ta sẽ hung tợn hơn muôn lần lúc trước. Lúc đó dẫu muôn lời răn cũng không thể nào cảm hóa được. Tội nghiệp thay! Duyên kiếp muốn tròn, trần ai phải đoạn. Số phận Từ ân không hợp với duyên pháp của ta.

Dương Qua thấy Nhất Đăng trầm tư mặc tưởng, trong ánh mắt phát ra những tia "mến yêu thương xót" người đệ tử bị đày đoạ chàng thầm tưởng: "Võ công của đại sư thật là ảo diệu, tại sao để cho người đệ tử đả thương mà chẳng chống đỡ tí nào? Chắc là ông có một ý định cao sâu nên lúc mình sắp giết hòa thượng Từ ân, thì ông lại ra tay giải cứu người đệ tử".

Lòng thắc mắc chàng hỏi:

- Đại sư? Đệ tử ý ngu trí cạn, không rõ những việc làm vừa qua của đại sư chắc có cao ý gì xin đại sư chỉ điểm giảng dạy cho đệ tử.

Nhất Đăng đại sư nói:

- Lòng người khó hiểu! Nếu ta để cho nhà ngươi giết thác lão, lão không được giác ngộ, mà còn bị trầm nghịch thật sâu dưới A tỳ. Con người cứu mạng của ta ngẫm ra chẳng uổng! Lão đã thạch đức của ngươi!

Nhìn qua Tiểu long Nữ, đại sư nói tiếp:

- Tiểu nương tử vì sao độc khí nhập vào tạng phủ?

Dương Qua nghe đại sư hỏi thất kinh. Nhưng trong khoảnh khắc chàng đã tìm ra một tia sáng, đáp thay Tiểu long Nữ:

- Đại sư! Sau khi nàng bị thương nặng, tôi đã khai phá, đả thông các huyệt đạo để trị liệu nào hay đến bấy giờ chất độc của "Băng Phách ngân trâm", xâm nhập vào cơ thể ngũ tạng. Xin đại sư mở lượng từ bi mà cứu độ cho nàng!

Dứt lời chàng quá xúc động, quỳ xuống đất lạy đại sư. Nhất Đăng đại sư dang tay đỡ Dương Qua đứng dậy và nói:

- Ngươi đả thông khai phá các huyệt bằng cách nào?

Đồng thời đại sư ngẫm nghĩ: "Quái lạ! Trên cõi đời này chỉ có ngón Nhất dương chỉ của ta mới có đủ sức mạnh thần diệu, khai phá đả thông được các huyệt đạo, thiếu niên này dùng cách nào đả thông cho được?".

Dương Qua đáp:

- Đệ tử để nàng ngồi trên Hàn ngọc sàng, hai tay nàng với tay đệ tử áp vào nhau, vận hơi khử độc!

Nhất Đăng đại sư nghe sự giải thích đã hiểu phần nào bèn nói:

- Đấy là môn pháp của Âu Dương huynh, chữa liệu khai phá độc khí đang quấy động của các huyệt đạo chứ không khai trừ được tận gốc, phải dùng Nhất dương Chỉ mới trừ tận gốc được!

Vừa rồi Nhất Đăng đại sư vừa điểm đôi ngón tay vào mạch môn bàn tay của Tiểu long Nữ. Nét mặt đại sư đăm chiêu nghĩ ngợi. Trong giây phút im lặng, đại sư thốt lên ba tiếng nhỏ:

- Có thể cứu!

Rồi đại sư bảo cả bọn vào trong nhà.

Dương Qua mải lo nghĩ và âu sầu bỗng nghe đại sư nói ba tiếng "có thể cứu" làm chàng bối rối hoang mang.

Tiểu Long Nữ thấy Dương Qua mặt mày ủ dột, thần sắc bơ phờ, nàng khổ tâm nghĩ thầm: "Từ lúc ta ra đi đến giờ chuyện gì cũng do chàng gánh vác giúp đỡ cả". Nàng tỏ vẻ vui nói:

- Sống chết có mạng, không ai cưỡng lại được số trời! Dương huynh chẳng nên âu sầu phiền muộn! Mạng tôi cũng chưa đến nỗi gì?

Nhất Đăng đại sư từ lúc vào nhà được nghe Tiểu long Nữ ăn nói ôn nhu hòa hoãn, lại biết theo thời, thuận mạng nên khen thầm:

- Tuy là tuổi trẻ đôi mươi, nàng vẫn không lo sợ trước con đường sanh tử, thực là một nữ nhi khác đời.

Đại sư có biết đâu sở dĩ nàng được như vậy là nhờ sự giáo hóa rất nghiêm chỉnh của thầy. Nhất Đăng đại sư thầm nghĩ: "Đây mới thực là cặp vợ chồng xứng đáng. Trai võ công trác tuyệt, gái tài sắc phi phàm. Như thế không hổ danh là "Long Phụng nhân duyên", ít người sánh kịp. Từ thuở bình sinh đến nay ta mới thấy cặp vợ chồng Quách Tỉnh Hoàng Dung là một và cặp vợ chồng này là hai. Họ rất yêu quý nhau, hỗ trợ khi đấu tranh, an ủi nhau lúc hoạn nạn. Nhưng nay cô nhỏ này đang trúng độc quá nặng, còn ta cũng thọ thương, làm sao sử dụng được "Nhất dương Chỉ" để cứu mạng? ông trầm ngâm nghĩ ngợi một lúc, đoạn nói:

- Hai người niên kỷ còn nhỏ mà chuyện làm rất đáng khen. Lão nói không quá lời đâu.

Dương Qua nghe đại sư nói như thế cảm thấy khó chịu vì đại sư không đả động đến chuyện cứu

Tiểu long Nữ. Chàng sa sầm nét mặt, đôi tay lạnh như tuyết giá...

Lại nghe Nhất Đăng đại sư nói tiếp:

- Bây giờ Tiểu phu nhân đã bị chất độc lâm vào tạng phủ! Còn lão lại thọ thương rất nặng nên chẳng biết làm sao sử dụng "Nhất dương chỉ" để chữa trị cho tiểu phu nhân được. Tuy nhiên không phải chỉ có một khoa hay một môn nào đặc biệt mới giải độc được. Nếu bây giờ tìm được cỏ Linh chi thiên thảo, cũng giải độc được cho Tiểu phu nhân. Còn hiện nay... Tiểu phu nhân nhờ nội công thâm hậu nên độc dược chưa xuất phát. Lão sẽ bảo đảm trị đỡ bằng cho tiểu phu nhân uống một hoàn thuốc có thể mạnh được bảy ngày, rồi chúng ta sẽ cùng đến "Tuyệt tình cốc" nhờ sư đệ của lão là Thiên trúc thần tăng chữa trị.

Dương Qua mừng rỡ đứng dậy nói:

- A! Đúng vậy! Đệ tử có nghe Thiên trúc thần tăng chuyên trị độc, ông ấy nổi tiếng thần y linh dược! Nếu gặp được thiền sư ắt có phương giải cứu.

Nhất Đăng đại sư nói:

- Nếu mà sư đệ ta cứu không được thì số mạng người đó hết rồi. Trên đời này hễ có một đứa bé sinh ra, ắt có người mất mạng. ấy là luật tuần hoàn. Còn như Tiểu phu nhân nếu thành thân xuất giá lâu rồi ắt khó chữa trị. Ta nói chẳng sai đâu.

Ông nói đến đây liền ngừng lại và nghĩ đến việc cũ. Ngày trước Châu bá Thông loạn giao với thứ phi của ông là Lưu quý Phi, sinh được đứa con trai. Chỉ vì sự ghen ghét mà sinh ra hận nên ông không chữa trị, để đứa nhỏ phải mất mạng. Từ ân giết chết đứa hài nhi trường hợp cũng tương tự vậy. Lúc bấy giờ Từ ân không rõ đạo lý, đến sau này quy y Phật tổ lại tôn Nhất Đăng làm thầy thì Từ ân đã tạo nhiều điều ác nghiệt. Tuy vậy Nhất Đăng đối với ông không oán trách nửa lời. Cũng vì trận giặc nội tâm mà ra, tính tự kỷ đều sinh sự bất hạnh, như trường hợp Từ ân giết đứa hài nhi như vậy.

Dương Qua liếc nhìn Nhất Đăng nghĩ thầm:

- Ông hòa thượng này rất kỳ dị. Bấy giờ chẳng chữa trị mà còn nói lý số, lại không có một lời an ủi cho người ta yên tâm!

Tiểu long Nữ cười chúm chím nói:

- Đại sư nói nghe bi quan quá!

Mắt nàng hướng ra cửa sổ thấy tuyết đổ muôn trùng, màu trời u ám. Nàng nói:

- Kìa! Trời tuôn đổ xuống bông tuyết trắng đẹp lung linh! Đẹp quá!

Tuy vậy, vầng thái dương vừa ló dạng thì khối tuyết lại tan rã tiêu điều. Mùa đông năm nay tuyết giá dày thêm, có lẽ còn lâu lắm bông tuyết mới hết rụng.

Nhất Đăng đại sư lại không ngớt nghĩ về cặp Dương Qua, Tiểu long Nữ. Dương Qua tuổi trẻ mà ngộ được đạo mầu thâm diệu. Từ ân còn kém y xa. Rồi ông quay đầu sang Từ ân hỏi:

- Ngươi nghĩ sao?

Từ ân làm thinh không đáp, chỉ lắc đầu cười vì Từ ân đang nghĩ ngày ta đi là sương giáng, giờ đến tiết đông thiên rồi, ông thầy này hay nói châm ngôn, ẩn ngữ quá. Hỏi nghĩ sao? là cái quái gì?

Dương Qua lòng phiền não, mãi lo sợ về việc Tiểu long Nữ mà nàng cứ dửng dưng không có vẻ gì buồn phiền chán nản. Chàng ôn lại việc gặp Nhất Đăng đại sư, từ khi cách nhau tấm vách đến lúc hầu chuyện cùng ông, đến lúc đại sư giúp chàng và Tiểu long Nữ hiểu về đạo lý và xa hơn nữa là ngày chàng bắt đầu yêu Tiểu long Nữ. Nhất nhất những chuyện gần đây xảy ra trước mắt chàng, làm cho tâm trí chàng mờ mệt.

Bấy giờ Nhất Đăng đại sư mới lần vào áo lấy ra một quả trứng gà, giao cho Tiểu Long Nữ nói:

- Con gà vì sao mà có? Nếu không có quả trứng này, câu chuyện từ ngàn xưa không ai giải nghĩa.

Dương Qua nói thầm:

- Lão hòa thượng lắm triết lý văn chương. Người ta sắp chết không cứu giúp!

Tiểu Long Nữ cầm quả trứng gà quan sát. Đây không phải là trứng gà thường mà là cục đất nung rất khéo, có chứa vật gì bên trong, màu sắc, hình dáng lại giống hệt một quả trứng thật. Nàng trầm ngâm một chốc đã hiểu ý đại sư nên nói vội:

- Trứng vỡ sinh ra gà, gà lớn sinh ra trứng. Cho nên vật gì có sinh ắt có chết.

Đại sư cười và ra dấu bảo nàng đập cái trứng gà. Cái trứng bể, lòi ra một viên thuốc màu vàng óng ánh, giống hệt lòng đỏ trứng gà.

Nhất Đăng đại sư bảo:

- Mạnh khỏe là nhờ nó!

Tiểu long Nữ hiểu ý đại sư, vội bỏ vào miệng, như ăn quả táo mềm thơm tho. Viên thuốc tự rã ra đi thẳng vào ruột.

Hôm sau Dương Qua cùng mọi người sửa soạn lên đường vào "Tuyệt tình cốc". Nhất Đăng đại sư tuy cho Tiểu long Nữ biết hiệu lực của viên thuốc chỉ được bảy ngày đêm thôi, nhưng viên thuốc này có công hiệu hơn nữa, và Tiểu long Nữ đủ sức lên đường.

Dương Qua còn ngại Nhất Đăng đại sư không đi nổi nên nói:

- Đại sư! Thương thế của đại sư có nặng lắm không và làm sao đi được?

Nhất Đăng trúng thương tích rất nặng nhưng ông nóng lòng cứu đệ tử và Tiểu long Nữ nên ông giả bộ mạnh bạo đáp:

- Chẳng có gì?

Rồi ông bắt đầu tiến bước. Ông đi trước, Từ ân, Dương Qua Tiểu long Nữ bước theo sau. Nhờ hoàn thuốc mà Tiểu long Nữ tinh thần tráng kiện, sức khỏe mạnh hơn xưa. Nàng trổ thuật khinh công đi vọt ngang Nhất Đăng đại sư mau như gió. Từ ân cả kinh tưởng nàng là gái đài trang, chân yếu tay mềm nào ngờ Tiểu cô nương này võ công cũng phi thường lắm. Một mình Dương

Qua còn cự đương, thêm cô ả này giúp sức thì khó mà đoán được. Từ ân suy nghĩ thế nên dùng khinh công như gió cuốn theo cho kịp Tiểu long Nữ. Dầu sao ông cũng mang danh là thiên hạ vô địch về môn võ nầy. Ai ai cũng phải khen tặng là "Thiết chưởng thủy thượng phiêu" anh hùng.

Ông vượt qua khỏi Tiểu long Nữ trên mười trượng, Tiểu long Nữ chẳng chịu núng thế cứ đuổi theo mãi, chỉ còn thấy hai điểm đen trên nền tuyết bạc.

Dương Qua lại sợ Từ ân ác niệm phát sinh trở lại giết hại Long Nữ nên chàng cấp tốc đuổi theo. Nhưng về môn nầy Dương Qua kém hai người rất xa. Ban đầu còn thấy dạng hai người, đến sau họ mất hút. Chàng cố hết sức cũng không đuổi kịp. Bỗng nghe phía sau Nhất Đăng đại sư cười bảo:

- Tiểu cư sĩ. Nội lực của ngươi thâm hậu lắm tại sao không chạy được? Tôn sư ngươi là ai sao không chỉ dạy?

Dương Qua cả kinh. Chàng đã dùng hết sức khinh công mà đuổi theo không kịp. Chàng vừa nghe tiếng gọi vội quay đầu lại thì Nhất Đăng đã đến trước mặt, nhanh không thể tả mà dáng điệu thật khoan thai. Chàng thành thật đáp:

- Vãn bối biết võ công là nhờ vợ chỉ dạy đấy!

Nhất Đăng đáp:

- Tiểu phu nhân làm sao bì kịp ngươi?

Dương Qua đáp:

- Mấy tháng trước đây vãn bối chưa biết gì bỗng dưng có một sức mạnh kỳ dị, mà vãn bối vẫn chẳng hiểu duyên cớ ra sao cả.

Nhất Đăng đại sư hỏi:

- Vậy ngươi có uống thuốc gì không? Hay là ngươi ăn nhầm giống gì ngàn năm như cỏ "Anh chi" chẳng hạn thì nội lực của ngươi mới tăng trưởng như vậy?

Dương Qua ngẫm nghĩ phút chốc nhớ lại nói:

- Vãn bối nhớ lại rồi! Cách đây không lâu vãn bối có ăn một quả hồng. ăn xong sức mạnh tăng cường dữ dội, không biết đúng như vậy chăng?

Nhất Đăng nói:

- Trái hồng mà ngươi nói đó, gọi là Đào tiên thủy, nó còn tươi không có hạt phải chăng?

Dương Qua nói:

- Đúng như vậy. Thưa lão tiền bối! Vãn bối lấy làm kỳ dị chẳng hiểu sao, trái không hột lấy gì truyền giống?

Nhất Đăng hỏi:

- Ngươi đã hái quả này tại đâu?

Dương Qua đáp:

- Vãn bối lượm được, do con chim điêu từ đâu đem về rơi ngay đầu của vãn bối, thế mới lạ!

Nhất Đăng đại sư nói:

- Chính là câu chuyện ngàn năm một thuở. Ngươi có kỳ duyên mới gặp được! Trái hồng tươi này gọi là Châu quả, quý hơn "Thiên niên linh chi thảo", nó sẽ thành hình nhân sâm gọi là "Trân bửu" quý nhất trên đời. Giống "Châu quả này mọc ở hốc đá hoang vu, chân người không đến đó được, hoặc mười năm, hoặc hai chục năm mới có trái, có khi đến trăm năm mới có trái một lần. Chim điêu mang được quả này về chính là thần điêu.

Dương Qua hỏi:

- Chim ấy là thần điêu sao?

Chàng lại nghĩ: "Nếu gặp lại chim điêu mà xin ít quả cho Tiểu long Nữ ăn thì chắc nàng khỏe, và bổ ích lắm!

Hai người tuy đối đáp mà đôi chân vẫn bước nhẹ nhàng. Trong khoảnh khắc đã theo kịp Từ ân và Tiểu Long Nữ. Nhất Đăng đại sư và Dương Qua cả cười. Tại sao hai người chẳng dùng khinh công mà theo kịp? Vì khinh công chỉ lộng hành trong phút chốc thì nội lực suy giảm, phải ngưng lại vận khí. Còn hai người này lại dùng nội lực nên không bị suy giảm, càng đi càng mau hơn.

Tiểu long Nữ chậm lại cách Từ ân mấy trượng, vì nàng công lực không thâm hậu bằng Từ Ân được.

Khi đoàn người đi qua một sườn đồi Dương Qua bỗng chỉ tay trước mặt, nói:

- Kia có bóng ba người đi.

Dương Qua cố xem lại thì rõ người đi đầu là Từ ân, kế là Tiểu Long Nữ và kế bên Tiểu long Nữ lại là người lạ. Thấy người lạ đeo trên vai một gói cực lớn, nhìn kỹ chính là cái rương nhỏ, dáng đi nhẹ nhàng thoăn thoắt, chỉ cách Tiểu long Nữ chừng một trượng. Nhất Đăng đại sư lấy làm lạ, nghĩ đến quái gian đang trú ẩn giữa núi cao rừng rậm cướp của giết người nên đại sư cố đi nhanh hơn tí nữa để nhìn rõ lão ta là ai. Thì ra đó là một ông già râu tóc bạc phơ. Tiểu long Nữ về khinh công kém Từ ân nên lúc đầu chỉ cách xa một trượng, dần dần lùi lại đến sáu, bảy trượng. Dương Qua cảm nghĩ cũng như Nhất Đăng đại sư nên chàng đuổi

theo Tiểu long Nữ và khách lạ. Khi sắp vượt qua người khách lạ, bỗng nghe người khách lạ nói lên giọng thoang thoảng rất rõ ràng:

- Con Qua! vị đại hòa thượng nầy khinh công rất giỏi, ta và ngươi đều chẳng bằng! Ngươi thử đuổi theo xem.

Đoạn lão hướng qua Tiểu long Nữ cười nói:

- Ngươi cứ nhìn cái rương này! Long nhi con. Hãy tiếp chưởng khí lực! Đừng sợ lão hòa thượng! Đừng sợ!

Tiểu long Nữ hồn phi phách tán, quay đầu nhìn lại rõ là Lão Ngoan Đồng Châu bá Thông cười

hềnh hệch chỉ ra sau lưng có cái rương nhỏ treo lủng lẳng và lão nói tiếp:

- Lại đây! Lại đây!

Cái rương nầy của Trùng Dương cung cất giấu. Trong rương chứa đủ vật dụng và thư tín bí mật của môn phái Toàn Chân, không rõ vì sao lão ăn cắp mang ra ngoài, đeo lủng lẳng trên vai.

Tiểu long Nữ cười khúc khích không đáp. Bỗng nhiên Châu bá Thông vượt mình đến kề Tiểu long Nữ, giơ tay ra đỡ sau lưng nàng và đưa nàng ngồi trên chiếc rương. Thân pháp ông ta thật ảo diệu phi thường. Chuyện xảy ra trong nháy mắt, Tiểu long Nữ không sao kháng cự kịp, phải ngồi chơi vơi trên chiếc rương của Lão Ngoan Đồng. Tiểu Long Nữ cố bám thật chặt và than:

- Kinh thay cho sức mạnh của Lão Ngoan Đồng.

Phái Toàn Chân đã xưng là "Thiên hạ võ công chánh tông" không hổ danh vậy. Những đạo sĩ của Trùng Dương Cung tuy không hơn ta về nội lực giao đấu nhưng rất tinh túy về võ công và xứng đáng là đệ tử chân chính.

Bấy giờ Dương Qua và Nhất Đăng đã nhận rõ lão ta là Châu bá Thông. Còn Từ ân thì lại sợ Tiểu long Nữ qua mình nên cứ hướng về phía truớc mặt mà trực chỉ khinh thân, không ngờ sau lưng lão lại có thêm một người nữa.

Châu bá Thông bước mạnh và lẹ làng, phút chốc đã gần đến sau lưng Từ ân. Lão bảo nhỏ Tiểu long Nữ:

- Long Nhi! Đi độ mươi phút nữa là ta đến sau lưng lão ấy.

Tiểu long Nữ cười nói:

- Tại sao ông biết rõ hòa thượng nhiều vậy?

Châu bá Thông cười bảo:

- úy! Ta với lão thi chạy đua từ Trung Nguyên qua Tây Vực, rồi từ Tây Vực về Trung Nguyên. Tóm lại trên cả ngàn dặm đường, thì làm sao chẳng biết lão Cừu?

Tiểu long Nữ ngồi trên lưng lão Ngoan Đồng êm ả vô cùng, chẳng khác ngồi trên lưng tuấn mã. Nàng quá vui thích, cười hỏi:

- Lão Ngoan Đồng! ông tính đưa tôi vô hang nào?

Châu bá Thông nói:

- Ta chỉ cần làm vui chứ không có ẩn ý gì.

Độ mươi phút sau hai người đã đến sau lưng hòa thượng Từ ân, cách hai trượng. Lúc này kình lực hòa thượng bị giảm dần.

Châu bá Thông bảo nhỏ:

- Xuống chứ! Chạy chứ!

Và ông nghiêng mình cho Tiểu long Nữ nhảy xuống. Nàng sẵn trớn vụt lên phía trước, vụt khỏi

mặt Từ ân, ngoái đầu lại cười "khì" rồi lại trổ hết thuật thần hành chạy tới.

Từ ân cả kinh trổ hết thuật khinh công đuổi theo. Càng đuổi Long Nữ càng chạy cách xa Từ ân.

Từ ân hòa thượng bình sinh có hai môn tuyệt kỹ công phu đáng gọi là thiên hạ vô địch! Bất ngờ chỉ một ngày một đêm ngắn mà môn thiết chưởng bị bại về Dương Qua, môn khinh công phải thua Tiểu long Nữ, bất giác trong lòng nổi lên một niềm bi quan vô tận và đôi chân dần dần kém sút. ông thầm tưởng:

- Rất khó nghĩ thay. Đại hạn ta đã đến rồi chứ tại sao một thiếu nữ chân yếu tay mềm đã qua mặt được! Hay là do ác niệm ta phát sinh, ra tay đả thương sư phụ mà bị quả báo nên mới xảy ra hai chuyện kỳ quặc như vậy?

Ông nghĩ xong, lại cố gắng vượt quá, đuổi theo Tiểu long Nữ. Suy xét mọi việc trên đời nếu tâm thần hoảng hốt thì không làm nên chuyện gì. Bởi thế nên ông mới thua sút Tiểu long Nữ.

Dương Qua đi phía sau nên thấy rõ Châu Bá Thông đã lén giúp cho Tiểu long Nữ nên mới thủ thắng được Từ Ân đại sư. Chàng liền nhanh đuổi theo Châu bá Thông. Khi đến kề bên, chàng cười to và nói:

- Châu lão tiền bối! Tôi đa tạ ơn ông! Đa tạ ơn ông!

Châu bá Thông cười hềnh hệch bảo:

- Cừu thiên Nhận tự phụ là "Thủy thượng phiêu" ta đẩy con bé chạy hơn lão hết khoe khoang. Thiên Nhận càng già càng giỏi hé! Nầy! Tại sao cái đầu lão nhẵn nhụi như vậy? Đã làm hòa thượng rồi à?

Dương Qua nói:

- Lão tiền bối chưa rõ sao? ông ta đã bái nhận Nhất Đăng đại sư làm thầy và hiện giờ ông ta là hòa thượng đấy chứ.

Chàng đưa ngón tay chỉ về phía sau nói:

- Nhất Đăng đại sư đã tới kia.

Châu bá Thông hoảng kinh la lên:

- Trời! Đoàn hoàng gia đến đây hay sao?

ông quay đầu nhìn lại quả thấy Nhất Đăng đại sư liền la hoảng:

- ôi! Xuất hành bất lợi! Đứng lại là đại kiết. Dứt lời liền rẽ vào lối khác lẩn khuất trong rừng cây.

Dương Qua không hiểu Đoàn Hoàng gia là ai? Người ấy thế nào mà Châu bá Thông lại sợ và trốn tránh như vậy? Chàng ngoái lại thì thấy Châu bá Thông đã lẩn khuất từ bao giờ. Chàng nhủ thầm:

- Thật là một kỳ nhân quái có một không hai vậy!

Nhất Đăng đại sư thoáng thấy Châu bá Thông đi trước, ám trợ cho Tiểu Long Nữ thắng Từ ân đại sư, rồi thoắt một cái đã mất hút tự bao giờ. ông mỉm cười nói với Từ ân:

- Ngươi biết tại sao không thắng được chăng? Đã có người ở sau quấy ngươi đấy.

Chương 79 - Quần thoa họp mặt thư hùng

Từ Ân im lặng chẳng nói Nhất Đăng đại sư tiếp lời:

- Có lòng ham muốn tất nhiên có sự tế nguỵ, ngươi lấy võ công làm mạnh chưa chắc gì tranh thắng được người, bởi vì ta nào hiểu được kẻ ở sau lưng nhiều ít, lành hay dữ?

Ba người đang đàm luận bỗng nghe Tiểu long Nữ kêu to:

- Dương huynh lại đây xem cái này!

Cả ba người đều nghe tiếng và đi đến nơi, thấy Tiểu long Nữ chỉ vào một cây tùng già. Nhìn cây tùng thấy bên ngoài có miếng vỡ thực to của ai vạt ra vứt bỏ đấy, trên thân cây có dấu vẽ một mũi tên chỉ về hướng Bắc, và đầu mũi tên đó có dấu trâm vẽ thành chữ: "hướng vào Tuyệt tình cốc". Mũi trâm còn cắm vào đấy, nét chữ ẩn vào thân cây màu đen sẫm.

Dương Qua nói:

- Theo sự nhận xét của tôi thì chính Lý Mạc Thu vẽ, vì nơi đây hiện còn mũi "băng phách ngân trâm".

Tiểu long Nữ nói:

- Đúng vậy, sư tỷ tôi cũng đến tuyệt tình cốc không hiểu có biết đường chăng?

Dương Qua trầm ngâm nói:

- Quách phu nhân với Quách cô nương trong tay có dùng đến "Ngân phách băng trâm" chứ Võ tam thúc thì rõ lối vào Tuyệt tình cốc rồi. Còn như việc khắc chữ vào đây hoặc giả có người vào đây lưu lại bút tích đó.

Tiểu long Nữ nói:

- Vậy thì họ viết để ai xem đây?

Dương Qua muốn tiếp lời thì Nhất Đăng đại sư đã nói:

- Tôi có tên đệ tử họ Châu đầy mưu trí bị khốn ở trong hang, hoặc giả nó truyền lại dấu hiệu cho tôi thấy mà tới cứu hay là Võ tam Thông biết có người bạn già đến đây mà chỉ hướng đi?

Dương Qua gật đầu nói:

- Đại sư suy tính chắc chẳng nhầm đâu.

Nhất Đăng nhớ đến khi "Thiên Trúc thần tăng" không bị khốn cùng nhiều kẻ khác ông cũng đỡ lo lắng phần nào. Bốn người sửa soạn lên đường.

Đi đã năm ngày vẫn chưa đến. Qua buổi sáng tinh sương của ngày thứ sáu, Nhất Đăng đại sư bị vết thương trong mình hành hạ, dần dần ông ta không đi nổi nữa. Dương Qua thấy đại sư quá

mệt mỏi, liền thưa:

- Đại sư! Đại sư hãy dừng tạm nghỉ ngơi, bảo dưỡng thân thể là trọng, đường vào Tuyệt tình cốc nhắm chẳng xa, để vợ chồng vãn bối cùng Từ ân đại sư vào trong hang, nếu tiện và may mắn thì sẽ cứu Thiên Trúc thần tăng và Châu đại thúc mang về đây.

Nhất Đăng đại sư đáp:

- Ta chẳng yên lòng ở đây được.

Cả bọn đều dừng lại nghỉ chân. Trong khoảnh khắc Từ ân và Dương Qua muốn đi. Dương Qua nói:

- Chỉ sợ chúng ta chần chừ, ở trong hang sinh biến, lão thánh tăng và Châu đại thúc e nguy đến tính mạng!

Bỗng nhiên Từ ân khom lưng xuống và nói:

- Sư phụ! sư phụ! Đệ tử sẽ ra sức cõng sư phụ đi.

Nhất Đăng đại sư vì nóng lòng cứu người nên thuận cho Từ ân cõng trên vai. Đường đi chẳng xa lắm, thấm thoát đoàn người đã đến "Tuyệt tình cốc". Dương Qua hướng vào Từ ân nói:

- Bây giờ tôi và đại sư vào thông báo cho lệnh muội hay rồi sẽ ra rước tôn sư sau.

Từ ân còn lưỡng lự chưa đáp bỗng có tiếng dội từ dưới vọng lên, âm thanh chư cuộc xáp chiến dữ dội bằng gươm giáo. Từ ân không rõ cô em gái như thế nào, lành dữ chưa biết, lại cho nàng cùng Võ Tam Thông giao đấu. Bất giác Từ ân nói:

- Sư phụ, đệ tử quyết vào hang xem coi sự gì xảy ra.

Nhất Đăng đáp:

- Phải!

Đại sư chỉ nói được một tiếng là Từ ân phóng mình xuống hang rất lẹ. Khốn nỗi Từ ân không rõ đường lối trong hang quanh co khúc triết, vì thế Dương Qua phải đi theo vào dẫn lối cho Từ ân, hướng thẳng về nơi có tiếng giao đấu mà tiến tới. Tiểu long Nữ và Nhất Đăng tiếp tục theo sau. Bốn người lặng lẽ vào trong, được một chốc họ đến gần tiếng giao đấu, chỉ thấy tám người mặc áo lục, tay cầm binh đao, khí giới đứng ngoài ven mật lâm canh gác, còn tiếng binh đao từ trong mật lâm dội ra, mà không thấy rõ người giao đấu.

Bọn đệ tử áo xanh thấy bỗng nhiên có người xâm nhập vào các khẩu, liền la to một tiếng để thị oai và phân làm hai vòng vây phủ bọn người đột nhập vào mật thất, siết chặt dần dần. Tên đầu lãnh bọn này nhận ra Dương Qua và Tiểu Long Nữ liền ra lệnh nới vòng vây chặn kiếm ngang lối đi, hét to:

- Chủ mẫu thỉnh Dương tướng công đến Tương Dương hành chuyện, công việc đã hoàn thành rồi ư?

Sở dĩ tên đầu lãnh hỏi: "Công việc đã hoàn thành rồi ư?" là vì Dương Qua lãnh chỉ thị đi hành thích Quách Tỉnh và Hoàng Dung vậy.

Dương Qua không đáp lại mà hỏi:

- Trong rừng ai giao chiến vậy?

Tên đầu lãnh áo lục không trả lời ngay, nhìn bọn người đầy nghi ngờ, không hiểu Dương Qua dắt bọn người nào vào đây, bạn hay là thù?

Dương Qua hiểu rõ tâm trạng y, nên mỉm cười nói:

- Tiểu đệ về đây không có ác ý nào. Công tôn phu nhân mạnh khỏe chứ?

Tên đầu lãnh áo lục phân vân trước sự õm ờ của Dương Qua nên khách sáo đáp:

- Đa tạ! nhờ phước trời chủ mẫu và cô nương vẫn mạnh khỏe.

Từ ân đại sư nghe nói em gái mình mạnh khỏe lấy làm mừng, nên tỏ lời hoan hỉ lắm.

Tên đầu lãnh áo lục lo ngại nói:

- Xin hỏi Dương tướng công, hai vị hòa thượng này là ai? Qúi vị vào trong rừng sâu hẻo lánh để làm gì? Và bốn cô gái có phải đi cùng không?

Dương Qua ngạc nhiên hỏi:

- Bốn cô gái nào? Chúng tôi không rõ.

Tên đầu lãnh áo lục nói:

- Có bốn cô gái vừa vào đây bằng hai ngả khác nhau. Chủ mẫu ra lệnh cấm họ đừng vào, mà chúng cả gan không nghe, lại gây sự đánh nhau tại Tình hoa ảo. Tướng công hãy lại đó xem có quen biết người nào không?

Dương Qua nghe đến ba chữ Tình hoa ảo thì chàng vô cùng sốt ruột và sợ hãi, vì Tình hoa ảo là một nơi cấm địa của Tuyệt tình cốc. Chàng thầm nghĩ: không biết bốn cô gái này là ai? Hay là... Hay là Hoàng Dung, Quách Phù, Hoàng Nhan Bình và Gia Luật Yên? Mà vô lý thay, không lẽ họ lại gây sự với nhau!

Chàng gật đầu nói:

- Phiền đầu lãnh dẫn dắt đến xem, biết đâu chẳng là quen biết? Tiểu đệ sẽ khuyên bảo họ ngừng chiến. Nếu nhận được người quen tiểu đệ sẽ yết kiến cốc chủ sau.

Người đầu lãnh áo lục nghĩ rằng bọn người của Dương Qua không tệ hại lắm và bốn cô gái này bỗng nhiên bị khốn ở Tuyệt Tình cốc ngay nơi nguy hiểm là Tình hoa ảo, gã sợ thiệt mạng bốn thiếu nữ nên bằng lòng hướng dẫn bọn Dương Qua vào trong.

Tình hoa ảo là một khu vườn bí mật dưới hang, có cây cỏ sum sê và nhiều loại hoa rất lạ. Bốn cô gái chia ra làm hai cặp đánh nhau rất kịch liệt. Dương Qua và Tiểu long Nữ lấy làm lạ, vì bộ pháp võ công của người rất kỳ lạ, khi giao đấu họ đứng cách nhau cả trượng.

Đột nhiên Tiểu Long Nữ "á" lên một tiếng to, và nàng khám phá ra bọn con gái này sợ đụng nhầm các loại gai độc hai bên. Nhất Đăng đại sư và Từ ân hòa thượng cũng kinh ngạc không

kém vì sự bố trí quái của khu vườn Tình hoa ảo. Dương Qua và Tiểu long Nữ tiến gần chỗ bốn cô gái đánh nhau để xem lạ hay quen. Tiểu long Nữ nói với Dương Qua:

- Sư tỷ! sư tỷ kìa! Họ đã đến trước mình, tại sao lại đánh nhau kìa?

Thì ra con độc phụ Lý Mạc Thu với đệ tử của nó là Hồng lăng Ba đang cử kiếm chống đỡ kịch liệt với hai cô gái kia. Lý mạc Thu lúc ở Cổ Mộ bị Dương Qua chém gãy chiếc phất trần, không tạo lại được nên nàng sử dụng tạm chiếc gươm dài. Lý Mạc Thu chống trả với một, thiếu nữ áo vàng tay cầm cây Liễu đao, còn đệ tử của ả là Hồng lăng Ba giao đấu với thiếu nữ mặc áo tím, tay cầm thanh quảng tiêu (ống tiêu sắt).

Hai người sau này bộ pháp rất cao diệu, tiến lui có bộ vận rõ ràng. Thầy trò Lý mạc Thu núng thế.

Dương Qua nói thầm:

- Không rõ hai cô này là ai?

Chàng hướng mắt vào Long Nữ như ngầm hỏi. Tiểu long Nữ đáp:

- Thiếu nữ áo vàng là Trình Anh, còn thiếu nữ áo tím chính là Lục Vô Song.

Dương Qua và Tiểu long Nữ nhìn thấy bốn người giao đấu rất gay go, mỗi bước tới lui đều e dè kinh sợ. Riêng Lý Mạc Thu luống cuống thấy rõ, vì nàng đâu quen sử dụng trường kiếm. Tuy vậy họ cũng đem hết tài năng học thuật ra giao đấu, quyết một mất một còn. Phần Trình Anh rất tự phụ với những thế võ kỳ bí của Hoàng dược Sư truyền lại vì vậy nàng làm cho Lý mạc Thu liểng xiểng không ít. Riêng đệ tử của Lý Mạc Thu thì trái lại. Hồng lăng Ba võ thuật cao siêu có thể thắng Lục vô Song trong chốc lát, song hai người là bạn cũ với nhau, bởi vậy Hồng lăng Ba luôn luôn nhân nhượng, không tấn công kịch liệt như cặp kia. Nàng luôn luôn đứng dưới gió và bộ pháp rất chậm chạp, cố để cho Lục Vô Song né tránh.

Dương Qua thấy vậy bèn nói vời người đầu lãnh áo lục:

- Tại sao bốn người thiếu nữ nầy lại gặp nhau nơi đây và cớ nào đánh nhau như vậy?

Người đầu lãnh áo lục đáp:

- Nơi dây Công Tôn cốc chủ bố trí rất tinh vi, những kẻ lạ nào muốn vào Tuyệt tình cốc đều bị lọt vào khu rừng Tình hoa ảo nầy, họ sẽ bị cành cây, hoa lá của tình hoa giữ ở lại, dù muốn về cũng không được nữa.

Dương Qua biến sắc hỏi:

- Vậy khu vườn này cỏ cây hoa lá đều độc hết sao?

Gã áo lục tươi cười bảo:

- Công Tôn Cốc Chủ dự liệu chẳng lầm, bọn người này sớm muộn cũng ngộ độc mà chết!

Dương Qua ngẫm nghĩ: Chắc Lý mạc Thu dẫn dụ hai người này vào đây, mượn tay Cốc Chủ Tuyệt Tình giết.

Chàng đưa mắt quan sát, bỗng kêu lên:

- A! Ra thế! Khi kẻ gian lọt vào đây trước tiên là bị trúng độc, kế đó bị lọt vào "Ngư võng trận" một thế vô cùng hung ác. Nếu như Trình Anh và Lục vô Song bị trúng độc thì phải chết, vì trên đời này không có thuốc giải độc và trị nổi chất tuyệt tình hoa.

Chàng hoảng hốt gọi to lên:

- Trình sư tỉ, Lục sư tỷ, có tiểu đệ là Dương Qua đến đây. Nhị vị hãy thận trọng, đừng để vướng phải cỏ cây hoa lá mà ngộ độc chết. Hãy cẩn thận! Rất nguy hiểm đến sinh mạng.

Lý mạc Thu là kẻ gian ngoan xảo quyệt, khi lọt vào khu vườn tình hoa ảo là nàng đã hồ nghi rồi, vì có bao giờ người ta trồng cây cối và hoa loạn xạ giữa đường đâu? Nàng nghĩ là có những hầm sâu và ám khí.

Còn phần Trình Anh rất linh lợi, nàng cũng lo ngại như Lý mạc Thu. Bởi vậy tuy bốn cô này đánh nhau, họ rất e dè sợ đụng nhầm cơ quan có ám khí sẽ bay tua tủa ra hay là sợ lọt xuống hầm sâu đầy gai góc.

Đến khi nghe tiếng gọi hoảng hốt của Dương Qua thì trong bốn người này, hai người vui vẻ, hai kẻ kinh hồn, và họ mặc cảm như vừa bị trúng độc. Tuy vậy bốn người vẫn giao đấu hùng hổ hơn trước. Lần này họ tránh xa những bụi hoa tình và xáp gần nhau kịch đấu, ai ai cũng mong tung ra một độc thủ để kết liễu kẻ địch.

Phần Trình Anh và Lục vô Song nóng nảy muốn báo thù sư môn nên giao đấu rất hăng. Riêng Lý mạc Thu thì tưởng sớm muộn gì cũng hạ được địch thủ bằng cách dẫn dụ hai nàng kia đi lên khóm đá bên trên Tình hoa ảo, rồi sẽ dùng "Chấp cước thạch" đẩy hai nàng vào trong tử địa của Tình hoa ảo. Chừng ấy thầy trò sẽ rút lui.

Không ngờ Dương Qua lên tiếng gọi, làm cho nàng bối rối và kinh sợ, quay đầu nhìn lại, đã thấy cặp vợ chồng Dương Long đứng cách đấy chẳng xa. Nàng lại lo sợ hai người này tiếp tay thì mang khốn, nên hét to bảo Hồng lăng Ba:

- Lăng Ba! Tiểu đồ hãy gắng tí nữa, chiến đấu kẻo bỏ mạng cả thầy trò ta.

Hồng Lăng Ba từ nhỏ theo thầy học nghệ, tâm tánh rất dễ dạy và nàng rất kinh sợ Lý mạc Thu cho nên nghe tiếng thầy bảo nàng đáp liền không nghĩ ngợi:

- Tuân lệnh.

Và nàng đưa lên thanh quản trúc bủa mạnh vào tim của Trình Anh một nhát vô cùng ác hại. Lục vô Song tuy giao chiến với Lý Mạc Thu nhưng cặp mắt để chừng xem người chiến hữu. Đến khi thấy "Thanh quảng tiêu" đưa ra một thế khốc liệt nên nàng rướn người qua một bên, cử thanh dao liễu diệp ra đỡ, kêu lên một tiếng "choang" do đó Trình Anh thoát khỏi hiểm nghèo. Lý mạc Thu thấy vậy đâm vào yết hầu Lục vô Song một gươm lẹ như điện chớp, sao sa. Lục vô Song ngả người ra phía sau, rồi đưa thanh liễu đao ra đỡ thế kiếm của Lý mạc Thu. Bấy giờ Lý mạc Thu khoan khoái và hoan hỉ. Nàng cười to, rồi cử thanh trường kiếm

phạt ngang lưng Lục vô Song một nhát cực kỳ ác liệt. Lục vô Song luống cuống, chống trả không kịp, bị lưỡi kiếm gạt phăng thanh liễu diệp đao vào khóm hoa. Nàng hoảng sợ thối lui vài

bước. Lý mạc Thu xoay qua Trình Anh tấn công tới tấp liên tiếp ba thế gươm ác liệt suýt đâm vào ngực nàng. Trình Anh chống trả chẳng nổi nên thối lui ra sau mấy bước sắp sửa rơi vào bụi hoa độc. Lục vô Song thấy tình thế nguy khốn đến nơi kêu rằng:

- Trình tỉ tỉ! Coi chừng các khóm hoa độc, đừng lùi lại, đừng lùi lại!

Lý Mạc Thu cười to và bảo:

- Đừng lui lại nguy hiểm, hãy tiến lên, ta nhường vài bước cho ngươi.

Nói xong, Lý mạc Thu lùi lại khoảng ba thước. Trình Anh dư hiểu dã tâm của nàng, đời nào họ Lý dung tha hay có ý nghĩ tốt đâu. Tuy nghĩ thế, nhưng Trình Anh vẫn mạnh dạn tiến về Lý Mạc Thu.

Lý mạc Thu mỉm cười nói:

- Tốt dấy, phải đấy! Là kẻ anh thư phải có gan vậy chớ.

Lời nói chưa dứt nàng vung ra một nhát kiếm ác liệt, như muôn ánh sao nhấp nhánh hào quang, nhắm ngay lưng Trình Anh phạt một nhát.

Dương Qua đứng bên ngoài trông thấy rõ ràng, và thấy thế võ nầy gọi là "Lĩnh nguyệt quy nhân", mà Lý mạc Thu đã cho chàng nếm một lần tại ngôi Cổ Mộ. Lại thấy Trình Anh giơ thanh quảng tiêu ra đỡ, giữ từ bụng xuống chân. Dương Qua vô cùng hoảng hốt nên nhặt vội hòn đá nhỏ, dùng hết nội lực khinh công ném vào hai ngón tay đang cầm chuôi kiếm của Lý mạc Thu. Viên đá bay vù đến, ai cũng tưởng hòn đá này sẽ đánh rơi thanh kiếm trong tay. Nào ngờ, một sự lạ xảy ra viên đá lại giáng mạnh vào mắt nàng. Lúc bấy giờ thanh kiếm của Lý mạc Thu chỉ cách Trình Anh qua làn tơ kẽ tóc, đột nhiên nàng thấy viên đá sắp chạm vào nắm tay nên rời Trình Anh mà lo chống trả lại viên đá thì viên đá lại bắn vào mắt. Cả sợ, Lý mạc Thu quay kiếm chém ngay viên đá, kêu "choang" một tiếng, văng ra ngoài.

Dương Qua sử dụng khoa ném đá nầy theo thế võ bí truyền "Đan chỉ thần công" của Hoàng dược Sư. Môn nầy rất kỳ quặc, nghe tiếng động hướng Đông mà đột kích hướng Tây, có thể gọi là "Du kích pháp".

Hiện giờ, Lý mạc Thu tuy đỡ vạt được những viên đá sau, chứ viên đá đầu tiên đã chạm phải mắt nàng. Với đôi mắt con nhắm con mở, thì làm sao giết Trình Anh được, nên nàng quay lạt toan trốn.

Môn pháp "Đan chỉ thần công" nếu gặp tay Hoàng lão tà, chỉ một hòn đá nhỏ thôi thì cũng đủ đột kích Lý mạc Thu hai lần, một lần rơi thanh kiếm hai là đui hẳn con mắt, chẳng sai một ly. Thuở trước Hoàng dược Sư rất đắc ý và yêu chuộng Dương Qua, nên ông ta truyền lại cho chàng cái môn pháp độc nhất vô nhị của ông, để sau nầy hộ thân trong lúc gian nan, nguy hiểm. Nhờ vậy mà Dương Qua cứu thoát Trình Anh trong cơn muôn chết một sống vậy.

Mạc Thu xông pha trăm trận, chiến thắng đã nhiều cũng hiểu rõ câu tùy cơ ứng biến. Lòng nàng tưởng Dương Qua đứng bên ngoài, và không dám dấn thân bước vào các bụi Tình hoa, không dè Dương Qua quá lắm, bắn vào người nàng những viên đá nhỏ, thế mà đối phó chẳng được. Lại thấy Trình Anh tài mạo song toàn, cái chết đến nơi mà chẳng chạy trốn, gắng gượng ở lại giao đấu làm chi cho sắc mất nhợt nhạt. Nàng biết rằng Trình Anh tâm thần bất định nên

hét to để áp đảo và nói:

- Hãy đánh lại! tái đấu, tái đấu!

Ghê thay con người độc ác, chẳng chịu nhường nhịn ai cả! Nàng múa tít thanh trường kiếm, đưa ra chiêu võ "Lĩnh nguyệt quy nhân" lúc nãy và chém ngang lưng.

Trình Anh đã biết sơ sơ lúc nãy, và nàng tưởng rằng Lý mạc Thu công trên là hư, mà đánh dưới mới là thật nên nàng đưa thanh quảng tiêu ra đỡ từ đan điền đi lên trên. Nàng đâu rõ Lý mạc Thu võ thuật cao thâm, biến hóa đủ điều, sự thật là Lý Mạc Thu chém ngang bên trên như nàng nghĩ, mà không công bên dưới. Chỉ thấy nhát kiếm vừa vút ngang lưng, Lý mạc Thu tiến kế bên và vươn hai ngón tay ra điểm vào bụng Trình Anh ngay Ngọc đường huyệt. Trình Anh hoảng sợ đưa thanh quảng tiêu ra, quét ngang đôi chân Lý mạc Thu. Lý mạc Thu nào phải tay xoàng, khi thấy ống tiêu của Trình Anh quét tới là nàng nhảy tung ra xa, lại nhìn thấy Lục vô Song đang bơ phờ đấu với Hồng lăng Ba, nàng thuận đà tung

ra một đá, Lục vô Song né khỏi và tiếp tục đỡ lưỡi kiếm của Hồng lăng Ba. Trình Anh không người giao đấu lại bị điểm trúng "Ngọc đường huyệt" còn đau buốt, nên đứng xơ rơ tại đó, lại bị Lý mạc Thu tung đôi chân lên, đá mạnh vào đầu gối rồi điểm luôn huyệt Dương quan. Trình Anh vô ý bị điểm một lượt hai huyệt, nên tay chân đau buốt, thân thế như dần, các chiêu võ bắt đầu rời rạc, không còn linh động như trước.

Lục vô Song cũng vậy, vì nàng đã dẫm phải nhiều lần trên các bụi hoa tình đầy chất độc. Chất độc này đã thấm nhiều vào cơ thể của nàng. Dương Qua trông rõ tình trạng này muốn nhảy vào cứu mà không kịp xuất thủ, đã nghe giọng nói hốt hoảng của Hồng lăng Ba kêu:

- Sư phụ...

Lý mạc Thu nghe tiếng kêu vội vã quay lại, thấy Trình Anh đang đỡ Lục vô Song. Nàng hớn hở vô cùng bảo to:

- Lăng Ba! Lăng Ba! Đệ tử hãy đạp lên mình chúng nó, ha ha!

(thiếu)

Bởi vì Trình Anh bị điểm trúng huyệt bụng và chân, đôi tay nàng còn mạnh cho nên thấy Lục vô Song sắp ngã vì nhiễm độc thì Trình Anh dang đôi tay ra đỡ và hốt hoảng kêu to: "Dương ca... Dương..." rồi tắt hẳn tiếng vì huyết khí ngăn chặn làm nàng mờ lệ và xúc động. Nàng đối với Dương Qua như cốt nhục tình thâm nhớ lại lúc nãy Dương Qua không nệ nguy hiểm mà bước vào bụi hoa tình cứu nàng, bây giờ chắc nàng chết, không đền ơn được.

Nguyên vì Dương Qua thấy Trình Anh và Lục vô Song, hai người nương nhau, bước vào bụi hoa tình cực độc thì chàng đã rõ Lý mạc Thu, dã tâm ác độc, đẩy hai người bằng "Chấp cước thạch" vào nơi huyệt địa cho nên lo lắng vô cùng, và muốn nhảy vào cứu hai người, thì đôi chân rướm máu cứng lại...

Lục vô Song và Trình Anh, hai người lùi về phía sau thật chậm chạp, rồi lảo đảo ngã xuống đất. Trình Anh chân đứng như gỗ, co duỗi chẳng được. Tiểu long Nữ thấy vậy đến bên giải giùm huyệt đạo.

Nàng nhìn về phía Dương Qua trông thấy đôi chân chàng rướm máu, máu chảy thấm ra ngoài không rõ chất độc đã thấm nhiễm vào đâu. Tuy vậy Dương Qua cố lê đôi chân lại phía ba nàng kia, muốn săn sóc hay giúp đỡ.

Trình Anh đôi mắt đầy lệ, Lục vô Song tuy nhiễm độc nặng cũng gắng gượng nói:

- Ngươi... ngươi... hãy bảo trọng? đừng cứu ta! Ai? Ai? đã dùng độc thủ như vậy?

Dương Qua thản nhiên cười nói:

- Tôi tuy trúng nhầm độc chưa giải được nhưng nhiều một chút cũng vậy. Có gì mà chẳng đồng?

Lúc bấy giờ mọi người đều nghĩ thầm: "Chất độc dù cạn dù sâu thật là khó phân biệt. Suy cho lắm, lo cho nhiều chẳng ăn thua gì cả. Cả ba nàng cho đó là lời an ủi mà thôi". Trình Anh nước mắt nhầy nhụa chẳng thốt được tiếng nào, Lục vô Song cố gắng nói như mê sảng:

- Trứng ngốc! Ngươi... ngươi... cánh tay trái... đã gãy rồi ư...?

Tiểu long Nữ và Trình Anh nghe nàng nói rất kỳ cục không hiểu gì cả và nhìn thấy rõ Lục vô Song trước đây có một nhan sắc ngư trầm, lạc nhạn, bây giờ xanh xám, mét vàng, trong lòng lấy làm chua xót, nhìn về phía Dương Qua thấy rõ chàng, có vẻ ưu tư lo nghĩ!

Trong khoảnh khắc họ cảm thông nhau vì là tình bạn từ lâu. Lục vô Song còn đang mơ màng, lại nghe Tiểu long Nữ hỏi lại:

- Ngươi vừa nói cái gì nghe lạ quá! Trứng ngốc là trứng gì? Làm sao lại là ngốc?

Lục vô Song "a" một tiếng rồi cãi lại:

- Trứng gà mà tôi nói nhầm, xin cải chánh lại.

Và nàng chưa tỉnh lắm! Hết nhìn Trình Anh lại nhìn Tiểu long Nữ, lại quay sang Trình Anh hỏi:

- Tỉ tỉ này có phải là...

Dương Qua đáp thay:

- Chính ta là... của tôi!

Trình Anh tiếp lời nói:

- Tỉ tỉ đây là Tiểu long Nữ tiền bối đó!

Lục vô Song nói tiếp:

- Sao vậy? Tôi đã hiểu rõ lắm rồi?

Sự thật là Lục vô Song đã thầm yêu Dương Qua nhưng bấy giờ nàng cũng như Trình Anh đều công nhận rằng, chỉ có Tiểu long Nữ mới xứng đáng làm vợ Dương Qua. Tuy vậy họ cũng không đem lòng đố kỵ, chỉ chọc ghẹo cho vui mà thôi. Trình Anh và Lục vô Song đưa mắt nhìn cặp Dương Long đang ngồi sát bên nhau có vẻ âu yếm đậm đà, dầu là thiếu nữ họ cũng mê mệt trước nhan sắc đẹp tuyệt vời của Dương Long, có thể gọi cặp vợ chồng này đệ nhất nhân gian vậy. Lục vô Song suy tưởng rằng: Nhan sắc và tài ba của ta chẳng bằng Tiểu long Nữ tí nào cả.

Trình Anh hồi nhỏ rất hiền lành, cho nên lúc lớn khôn nàng bao giờ cũng ôn hòa nhã nhặn. Trái lại Lục vô Song tính tình cương quyết lại nóng nảy vô cùng. Đột nhiên nàng cất tiếng hỏi Dương Qua:

- Dương đại ca, cánh tay của đại ca lúc đó chắc đã gãy đoạn rồi sao? Thương thế có hành hạ nhiều lắm không?

Dương Qua cười thản nhiên nói:

- Đã sớm lành mạnh, là nhờ có người chặt tiện nó rồi.

Lục vô Song nói:

- Đau đớn thay! Cũng vì tình cảm mà mắc mưu bọn người gian ác! Có phải vậy không Dương ca? Giận thay sự ác độc của con ma đầu nào đó nỡ đoạn cánh tay của đại ca!

Bỗng nghe có tiếng nói lanh lảnh của một thiếu nữ từ phía sau vọng đến:

- Đừng nhục mạ sau lưng người? Ai ác độc? Ai bày mưu chớ?

Lục vô Song cả kinh quay lại nhìn rõ là một cô gái, dáng mặt thon nhỏ, mặt trắng môi hồng mắt tựa phượng hoàng, mày như lá liễu. Vẻ đẹp phàm gian ít có.

Cô gái này chính là Quách Phù vậy. Trên tay Quách Phù cầm thanh trường kiếm vẻ mặt hầm hừ, cùng đứng chung với một bọn bốn người hai nam hai nữ. Nhóm người nầy là Võ tam Thông, Gia Luật Tề.

Nguyên lúc anh em họ Võ, Gia Luật Tề và Quách Phù tránh ngọn lửa to, đứng vào khe suối, chờ khi ngọn lửa tắt dần họ mới đi ra gặp lại Hoàng Dung, Hoàng Nhan Bình và Gia Luật Yến, Họ bàn họp nhau thảo luận, và quyết tâm đến Tuyệt tình cốc, do Võ tam Thông hướng đạo, vì thuở trước ông có qua lại nơi đây mấy lần. Và cả bọn bắt đầu khởi hành, chẳng bao lâu đến hang. Riêng hai cô gái Gia luật Yến và Hoàng nhan Bình không thạo khinh công, đi chậm lại phía sau, nên gặp đại sư Nhất Đăng và Dương qua. Về phía Dương Qua cũng gấp rút đến hang tuyệt tình, để cứu Thiên trúc thần tăng và Chu tử Liễu. Cùng đi như vậy mà tình thế lại khác nhau! Bọn Dương Qua thì nhờ Châu bá Thông trêu chọc dẫn đường. Về phía Võ tam Thông thì do ông hướng đạo. Dương Qua và Từ ân vào cốc trước mới gặp được bọn Lý Mạc Thu và Trình Anh. Khi mọi người gặp nhau đông đủ Hoàng Dung và Võ tam Thông hướng vào Nhất Đăng đại sư hành lễ, lại giới thiệu mọi người với Nhất Đăng đại sư.

Trình Anh bấy lâu nghe tiếng tăm Hoàng Dung rất ngưỡng mộ mà không biết mặt vị sư tỷ này, đến khi gặp Hoàng Dung nàng tỏ ra rất cung kính, vội tiến về Hoàng Dung nói:

- Tiểu muội là Trình Anh, xin ra mắt sư tỷ!

Dương Qua và Hoàng Dung đều không rõ ràng, nay nghe nàng kể tự sự mới biết thân phụ của Hoàng Dung đã già mà còn nhận một nữ đồ. Hoàng Dung hỏi thăm tin tức thì được biết phụ thân nàng vẫn khỏe và đang vân vu bốn phương vô định.

Bấy giờ tại ngôi Mật lâm, các đệ tử của Tuyệt tình cốc đều trang bị gươm giáo, song nhìn bọn khách lạ thấy người nào cũng tuấn tú đoan trang, khí thế cực thịnh, nên chẳng dám ra mặt cản trở, chỉ biết chạy bay về phi báo chủ cốc là Cừu thiên Xích rõ.

Còn Quách Phù và Lục vô Song, hai người nhìn nhau với những tia mắt cực kỳ uất hận nhưng chẳng dám động thủ. Khi thấy Hoàng Dung chào hỏi mọi người và có vẻ nể trọng Trình Anh, thì cả hai lấy làm ngạc nhiên lắm. Lại nghe Hoàng Dung bắt gọi Trình Anh là sư thúc, làm Quách Phù kinh dị vô cùng. Dương Qua kéo Tiểu long Nữ đi ra xa mọi người, rồi tiếp tay với nàng tháo chiếc đai, bọc Quách Tường xuống. Đứa bé mũm mĩm dễ thương, vào buổi sơ sinh cũng đã bị phong trần dồn dập. Dương Qua nói:

- Long Nhi! Bây giờ công việc tạm yên. Long Nhi nên hoàn trả lại cho mẹ của nó.

Tiểu long Nữ âu yếm nhìn đứa bé và bế đi ngang trước mặt Hoàng Dung nói:

- Quách phu nhân! Tôi xin gởi lại cháu nhỏ.

Hoàng Dung đưa tay tiếp lấy và nghĩ rằng: Con trẻ từ lúc thoát thai đến nay được người bao bọc mãi trên lưng không rõ người mẹ lưu lạc ở phương nào? Hiện giờ mẫu tử trùng phùng vui vẻ biết bao. Nàng mãi nghẹn ngào mà không nói dược câu nào với Dương Long. Dương Qua lại tưởng nàng khách khí nên hướng về Quách Phù nói:

- Quách cô nương! Hiện giờ chị em cô nương đoàn tụ và đứa bé vẫn yên lành! Phận sự chúng còn phải lo việc khác nữa.

Đoạn chàng bảo Tiểu long Nữ, hãy tìm thuốc giải độc kẻo thấm vào ngũ tạng thì chết.

Quách Phù nghe thế cả giận nói:

- Mẹ ta ở đó, chuyện gì hãy nói với bà! Tình cờ ngươi và Tiểu long Nữ cứu em ta chứ công cán lớn lao gì mà làm mặt giận hờn?

Dương Qua bình sinh rất khẳng khái, chẳng chịu chầu chực hay khuất thân, vì thấy Hoàng Dung cứ mải ôm con nựng nịu mà không ngó ngàng gì tới hai người đã khổ sở vì đứa bé từ lúc biến cố xảy ra, nào là Tiểu long Nữ tay ôm tay đánh kẻ địch nên lấy làm bất mãn.

Lục vô Song liếc nhìn về phía Quách Tường và nói với Trình Anh:

- Nó là con gái của sư tỷ ngươi à? Ta cũng nguyện cầu sau này nó lớn không tài ba lỗi lạc, sẽ không giống man rợ mà không tốt.

Lời nói nầy cốt ý châm chích Quách Phù. Trình Anh hiểu rõ, há Quách Phù không biết hay sao cho nên nàng gay gắt tiếp lời:

- Em gái tôi có man rợ hay cái chi nữa can hệ gì đến mấy người? Mà ngươi nói ra câu này với dụng ý gì?

Vì năm rồi Dương Qua có cứu thoát Lục vô Song, cho nên từ ấy đến nay họ Lục vẫn suy tôn Dương Qua là người nghĩa ân số một, lúc nào hoạn nạn là có Dương Qua kịp thời cứu cấp cho nên khi thấy Hoàng Dung nhận con mà không cảm ơn Dương Qua, lại nghĩ đến Quách Phù chém đứt cánh tay Dương Qua thì Lục vô Song không giận sao được. Bởi vậy khi Quách Phù vừa nói dứt câu, nàng quát lớn:

- Tôi nói là nói quân man kìa! Loài man rợ ác tâm, người người đều hận thù. Vậy thì quân man quan hệ lắm chứ!

Lục vô Song không giống Trình Anh, tánh nóng nảy vô cùng. Tuy trước mặt mọi người, nhưng nàng chẳng hề giữ gìn ý tứ gì cả. Quách Phù nghe Lục vô Song mắng khéo mình nên nàng cả giận rút thanh kiếm, và hét lên:

- Ngươi muốn què giò mới dám nói lời trêu ngươi đó.

Hoàng Dung gọi to:

- Phù Nhi! không được vô lễ!

Bỗng nghe có tiếng "a" thật lớn, rồi từ bụi hoa độc xuất hiện ra hai người. Mọi người quay đầu nhìn lại thì là thầy trò Lý mạc Thu và Hồng Lăng Ba. Tiếng kêu vừa rồi do Hồng lăng Ba phát ra.

Nhất Đăng đại sư, Trình Anh và Hoàng Dung mải vui hội ngộ và tưởng Lý mạc Thu đã chạy trốn mất rồi, nào ngờ Lý mạc Thu vẫn còn đấy. Nguyên lúc đó thì Lý mạc Thu đã kéo Hồng lăng Ba vào bụi hoa độc, dùng kiếm bới đất, moi thành một lỗ giữa bụi cây. Nàng tính ẩn núp nơi đây để dùng "Chấp cước thạch" đá chết mọi người. Không ngờ Hồng lăng Ba đã bị hoa độc châm chích chịu không nổi nên kêu lên như thế.

Lý mạc Thu cả giận lôi người đệ tử nhảy tung ra ngoài như mọi người đã thấy. Khi đó Lý mạc Thu lại đá mạnh vào hông Hồng lăng Ba ngay yếu huyệt. Lục vô Song thấy vậy cả kinh nói to:

- Không tốt! Hỏng cả rồi, sư phụ đã truyền cho nó môn "Chấp cước Thạch".

Lục vô Song lúc còn nhỏ có chơi thân với Hồng lăng Ba và cũng thấu rõ lòng dạ thâm độc của Lý mạc Thu. Nàng biết Hồng lăng Ba trên đời nầy không người thân thuộc, gặp sự nguy cũng là vô lộ đảo sanh. Trong khi Hồng lăng Ba bị điểm yếu huyệt thì hai tay nàng bíu chặt cặp chân Lý mạc Thu, làm cho Lý mạc Thu phải hai lần suýt té, qua lần thứ ba Lý mạc Thu nổi giận dồn hết khí công vào đôi chân, tung ra một đá vào hông của Hồng lăng Ba. Một thế đá thần tốc làm cho tạng phủ của người đệ tử dập nát. Tuy đã chết nhưng đôi tay của Hồng lăng Ba vẫn bám chặt vào thân của Lý mạc Thu, máu ở miệng người đệ tử vọt ra có vòi. Lý mạc Thu vẫn chưa hài lòng, còn vận hết nội lực, nhảy lên cao một trượng. Nào ngờ sức nặng của Hồng lăng Ba lôi cuốn nên nàng ngã xuống đất, thân hình nằm gọn trên thân thể Hồng lăng Ba.

Mọi người đứng xung quanh đều ghê sợ kinh hồn. Thực là một thảm trạng. Thầy giết trò từ xưa đến nay là lần đầu tiên họ chứng kiến! Họ đưa mắt nhìn nhau mà chẳng nói nên lời.

Bấy giờ Lý mạc Thu cố gỡ đôi tay người đệ tử ra. Nhưng Hồng lăng Ba đã chết tự bao giờ mà đôi mắt mở trừng đầy vẻ oán hờn, u uất. Lý mạc Thu thản nhiên đứng dậy, phủi những bụi đất bám vào áo quần, không có gì cảm động hay xót xa. Nàng còn tưởng thầm rằng bây giờ trên mình ta, vô số gai góc của Tình hoa châm vào, phải đi tìm thuốc giải? Mà chỉ có cốc chủ Tuyệt Tình này mới có mà thôi. Suy nghĩ xong nàng thản nhiên bước nhanh vào bên trong Tuyệt tình cốc như người an nhàn vô sự.

Bỗng nghe Hoàng Dung gọi giật lại bảo:

- Lý tỷ tỷ hãy dừng bước, ta có đôi lời muốn nói với ngươi.

Lý mạc Thu suy nghĩ rất nhanh, nàng tưởng Hoàng Dung có thuốc giải độc, nên gọi nàng trở lại

cho thuốc hay chỉ cách chữa trị chất hoa độc này. Vì nghĩ như thế Lý Mạc Thu tiến nhanh đến trước mặt Hoàng Dung và hỏi:

- Chuyện gì thế? Rồi nàng toan bước đi.

Hoàng Dung nói to như truyền lệnh:

- Lý Mạc Thu! Mi muốn ra khỏi chốn này sao? Nếu ngươi không giải thích tại sao ngươi giết tên đồ đệ thì ta quyết cản trở đó.

Lý mạc Thu đưa cây trường kiếm ngay mặt Hoàng Dung và bảo:

- Hoàng Dung! Ngươi muốn lên mặt giáo huấn ta sao?

Hoàng Dung cười to đáp:

- Không phải vậy? Ta bảo ngươi một điều để ngươi cho mọi người thấy là dại? Ngươi đã dùng chiêu võ "Chấp cước Thạch để hại tiểu đồ có đúng không? Vì nó cản trở không cho ngươi sát hại kẻ khác nên người đã giết nó rồi bỏ ra đi, coi như kẻ vô sự an nhàn vậy!

Lý mạc Thu sắc đổi thay, lúc nhạt, lúc hồng, trong tâm nàng hối hận vô biên. Nàng buồn bã trả lời:

- Ngươi đừng nói nữa! Ta chậm suy xét, mà lỡ tay như vậy!

Hoàng Dung nói:

- Phải thế! Cái gì cũng do sớm hay muộn mà thôi. Ngươi trúng độc hay không trúng độc cũng có một đường.

Lý Mặc Thu nhướn cặp mắt to nhìn Hoàng Dung không hiểu ý câu nói này sao cả.

Hoàng Dung than:

- Cũng tại ngươi không sớm suy tính, mới sinh ra ác độc, làm điều xằng bậy, hại người hại mình, rồi cũng có giờ nào đó? ôi cũng do sớm muộn mà ra.

Lý mạc Thu cũng không rõ ẩn ý câu này nữa, tuy rằng ăn năn nhưng chẳng khuất phục nên hét lên lanh lảnh:

- Hồng lăng Ba đồ đệ do tôi cứu mạng nó, đem về nuôi nấng từ thuở bé thơ, và bây giờ đã khôn lớn, thử hỏi không có tôi cứu thì làm sao có nó, trên cõi đời nầy nữa. Vì tôi có được sống thì nó cũng phải vì tôi mà chết, ấy là lẽ dĩ nhiên hợp lý lại công bằng.

Hoàng Dung nói:

- Mỗi người chúng ta đều do cha mẹ sinh ra bởi vậy con người ai cũng có cha mẹ và cha mẹ có khi nào giết hại con cái đâu, huống hồ là kẻ khác.

Võ tu Văn rút kiếm ra khỏi vỏ hướng vào Lý mạc Thu nạt lớn:

- Lý mạc Thu! Ngươi chết đáng số, tội ác ngươi chồng chất dẫy đầy. đừng nên ngụy biện dài dòng vô ích.

Võ tu Văn nói xong, tiến lên vài bước thì có năm người hưởng ứng, chia ra bao vây Lý mạc Thu. Năm người này là Võ đôn Nho, Gia luật Tề, Gia luật Yến, Hoàng nhan Bình và Quách Phù.

Lý mạc Thu nhìn khắp năm người thấy vẻ mặt người nào cũng muốn ăn tươi nuốt sống nàng, trong lòng rung động than thầm:

- Một mình Hoàng Dung còn khó cự huống chi có cả đôi Dương Qua và Tiểu long Nữ?

Lại thấy Trình Anh và Lục vô Song, kẻ cắp tiêu người xách đao tiến lên hai bước. ô hô! số mạng chẳng dài!

Bỗng nghe giọng hùng hổ của Lục vô Song nói:

- Ngươi thực là lòng lang dạ sói giết hết cả nhà ta. Hôm nay ta quyết cùng ngươi một còn một mất. Lý mạc Thu! Giờ thì ta không cần dĩ vãng ác độc của ngươi mà chỉ cần ngươi đền mạng Hồng lăng Ba sư tỷ của ta.

Quách Phù liếc xéo Lục vô Song bằng một con mắt, cười lanh lảnh nói:

- Ngươi lễ bái sư phụ đấy à?

Lục vô Song chớp nhanh đôi mắt nói:

- Trong thiên hạ đừng làm chuyện không đâu! Mình gieo ác nghiệp ắt khó sống lâu? Ngươi muốn học Lý mạc Thu khoa này sao?

Lý mạc Thu đau khổ cất tiếng nói to:

- Tiểu sư muội! sao sư muội chẳng nghĩ đến tình sư môn một tý nào vậy?

Lý mạc Thu hướng về Tiểu long Nữ nói như vậy mới thấy kẻ tiểu nhân lúc tai nạn hiểm nghèo thì hay van xin cầu cạnh, khi đắc thế lại dương dương tự đắc, coi đời bằng nửa con mắt. Lý mạc Thu đã lưu lạc giang hồ, tung hoành khắp nẻo, không khi nào kiêng nể một ai, nay không kịp suy nghĩ, giết thác Hồng lăng Ba, người bạn đường yêu dấu, cho nên lòng nàng rung động, không kể đê hèn, mới cất tiếng khẩn cầu.

Tiểu long Nữ nghe lời nàng nói vô cùng cảm động nhưng chẳng biết nói sao cho ổn thì Dương Qua cất tiếng đáp lại:

- Lý mạc Thu! Ngươi là kẻ bội sư, giết học trò thì nhắc làm gì tình sư môn hay nghĩa đồng đạo chứ?

Lý mạc Thu bỗng than lên một tiếng:

- Tôi tưởng ở đây ai cũng chẳng tốt gì có giỏi cứ đánh đi, càng nhiều người càng tốt.

Tất cả mọi người đang vây chung quanh nàng đều rút kiếm ra khỏi vỏ, hàng đầu là anh em họ Võ, Trình Anh bên tả, Lục vô Song bên hữu, Võ Tam Thông, Gia luật Tề đoạn hậu, gươm đao chơm chởm, khí thế rợn người.

Cũng vì chính mắt họ nhìn thấy Lý Mạc Thu giết Hồng lăng Ba không chút cảm động, hành động thực là độc ác, nên ai cũng đem hết sức bình sinh ra giết nàng để trừ hậu hoạ.

Riêng một người bất động tĩnh là Nhất Đăng đại sư một vị cao tăng khổ hạnh. Tuy nhiên ông cũng không có ý can thiệp cứu trợ cho Lý Mạc Thu. ông nghĩ rằng nếu con ma đầu này sẩy mất, thì trên đời này còn lắm người bị chết hay đau thương vì nó.

Tiếng gươm đao choảng nhau "leng keng" sáu tay cao diệu về võ thuật tấn công nàng như bão tố mưa rơi. Lý Mạc Thu đơn thân tránh đỡ, lưỡi kiếm trên tay nàng uyển chuyển tựa phượng múa rồng bay, ảo diệu phi thường, chẳng loạn đao pháp, chẳng cuống chân tay, thật là đơn thân tuấn kiệt.

Tiếc thay! Nàng đã chọn con đường ác đạo mà đi. Không khéo sẽ chết tại đây dưới hàng tràng đao kiếm vậy. Trong khoảnh khắc, Lỷ mạc Thu cao tay trái lên, mắt đảo khắp mọi người và hô to:

- Hãy xem ám khí!

Tất cả mọi người giao chiến với nàng, ai ai cũng rõ, nàng có một môn ám khí cực kỳ nguy hiểm gọi là "Băng phách ngân trâm", cho nên mọi người cố vung kiếm bảo vệ thân mình. Trong lúc mọi người lo phòng bị thì thoắt một cái, như điện sẹt, sao sa Lý Mạc Thu đã tung mình nhảy khỏi vòng vây và chui một mạch vào bụi Tình Hoa mất dạng.

Mọi người vô cùng kinh ngạc và tức giận hết sức vì họ đã mắc mưu Lý Mạc Thu. Do sự nguy hiểm cùng quẫn mà trí óc Lý Mạc Thu nhớ đến những khóm tình hoa cực độc. Thân thể nàng đã nhiễm đầy chất độc từ lúc lọt vào khóm tình hoa rồi, bây giờ có bị châm chích thêm nữa cũng không sao, sớm muộn cũng chết, chẳng thà chạy vào bụi hoa độc còn hơn ở lại bị họ phanh thây.

Dương Qua và Hoàng Dung không liệu được mưu kế này của Lý Mạc Thu, đếu khi thấy nàng chạy thẳng ra khóm hoa độc, mới rợn người. Ai nấy e dè chưa dám đuổi theo. Bấy giờ Võ tu Văn mới hoảng hồn, thét to một tiếng:

- Ta sẽ theo bắt ngươi đến cùng!

Nói xong chàng đưa thanh kiếm về phía trước và chạy theo Lý Mạc Thu. Đường lối trong quanh co chật hẹp, chàng chạy được vào trong thì bóng Lý Mạc Thu biến mất dạng. Ngay khúc quanh này có ba lối đi thì biết Lý Mạc Thu đi lối nào? Còn đi sâu nữa, đâu biết lối ra, thế là chàng vác kiếm trở về.

Khoảnh khắc trôi qua bỗng thấy trước mắt xuất hiện năm cô gái vận áo lục bào đi đến. Người thiếu nữ đi đầu tay xách một bó hoa, theo sau bốn cô đều mang kiếm ngang lưng, khí thế trông rất hùng mãnh. Cô thiếu nữ đi đầu hướng về mọi người nói to:

- Cốc chủ cho mời quý vị, vì biết quý vị đại giá đến đây, ắt có điều lành chỉ bảo?

Dương Qua quay đầu nhìn thiếu nữ mừng rỡ nói:

- Công tôn nương!

Tiểu nữ cầm giỏ hoa chính là Công tôn Lục Ngạc, con gái độc nhất của cốc chủ. Công Tôn Lục Ngạc nghe tiếng nói của Dương Qua lấy làm vui vẻ đưa mắt tìm thì Dương Qua đã đến trước mặt. Nàng vui mừng bảo:

- Dương đại ca! đại ca đã hoàn thành nhiệm vụ rồi sao? Hãy mau ra mắt mẫu thân.

Dương Qua nói:

- Công tôn cô nương sẽ cùng tôi và quí vị lão tiền bối vào ra mắt cốc chủ.

Nói xong Dương Qua đưa Công Tôn Lục ngạc đến ra mắt Nhất Đăng đại sư, rồi đến Từ ân hòa thượng và Hoàng Dung. Công Tôn Lục Ngạc đâu rõ vị Hắc y tăng trước mắt chính là cậu ruột của mình nên chỉ xá một xá rồi thôi và không lưu ý nữa.

Lại nghe Dương Qua giới thiệu Hoàng Dung là Quách phu nhân mà nàng biết rõ người này là kẻ đại cừu của mẹ mình. Dương Qua lãnh lệnh của Cốc chủ đi giết chết người này sao lại dắt về đây? Lòng nàng nghi ngờ có sự không may, do đó nàng thối lui hai bước, thi lễ với Hoàng Dung: rồi nói tiếp:

- Gia mẫu kính mời quý khách vào đại sảnh dùng trà.

Nàng sợ đông người sinh ra biến cố nên vào đại sảnh có mẫu thân nàng ở đó dù sao cũng đỡ ngại đôi phần. Nàng đi dẫn đường cho mọi người vào đại sảnh. Cừu thiên Xích ngồi trên chiếc ghế bọc hồ bì, kê ngay giữa gian phòng khách. Bà ngồi bất động như một pho tượng. Khi thấy mọi người bước vào, bà ta nói:

- Tối hảo, tối hảo, quý khách đến chơi, lão phu thân thể tàn phế nên đi đứng tiếp nghinh không được, xin quý vị niệm tình tha thứ!

Từ ân trong lòng buồn rượi, khi nhìn thấy cô em gái ngày nay, nhớ lại thuở lúc nàng mười tám tuổi xuân, sắc kiều mỹ, được nổi tiếng là đóa hoa vàng. Rồi nàng kết duyên với Tôn Chỉ, một trang tuấn kiệt vang danh. Giờ đây trước mắt ông những vóc dáng xuân thời không còn nữa, chỉ thấy nàng là một mụ già đầu sói, mặt nhăn nheo, thân hình tàn tạ. Từ ân nhớ lại những kỷ niệm của thời thơ ấu xa xưa, đôi mắt ông mờ đi vì xót xa cảm động.

Nhất Đăng đại sư thấy đôi mắt người đệ tử có những tia quái dị làm ông hết sức lo âu. Bình sinh Nhất Đăng đại sư giúp người không hề đắn đo suy nghĩ, ông đã giúp không biết bao nhiêu người, ai cũng cải ác vị thiện được, chỉ có Từ ân là người khó khăn nhất.

Từ ân đã hối ngộ làm lành nhưng chưa hẳn là con người hoàn bị. Vì lúc trước Từ ân là một nhân vật khét tiếng đứng vào hàng tiền bối võ lâm. Với cái quá khứ cao trọng này đại sư phải uyển chuyển hết sức mới có thể cầm giữ được người đệ tử già nua đã đắm chìm trong biển khổ bến mê nặng. Việc cải hóa là một việc thiên nan. Đại sư đã to nhỏ đủ điều trong mười năm ẩn dật, hầu mong xóa bỏ cái tàn tích giang hồ của người đệ tử, mỗi bước một nom theo và nhất nhất hành vi nào Từ ân cũng được đại sư lưu ý chỉ bảo. Thế thường có câu: không nhìn thì chẳng muốn, tâm ý không loạn, nếu nhìn thấy ắt sinh ra thèm thuồng mà hỗn loạn trong nội tâm, chừng ấy dù nói bao nhiêu lời hay dùng sức lực cản ngăn cũng không kịp. Lúc Nhất Đăng đai sự với Từ ân lên đường vào Tuyệt Tình cốc, cốt ý đến cứu Thiên Trúc thần tăng và Châu Tử Liễu, đại sư đã kiên tâm bền chí thuyết phục Từ ân từ chi tiết nhỏ mọn. Cừu Thiên Xích thấy Dương Qua trở về lấy làm ngạc nhiên. Bà ta vẫn tưởng Dương Qua trúng độc chết rồi, nào ngờ chàng trai khí sắc vẫn tươi nhuận, tinh thần vẫn sáng sủa đang đứng trước mặt bà thì bà vô cùng kinh ngạc hỏi to:

- Ngươi còn sống đấy ư?

Dương Qua cười nói:

- Tôi đã dùng lương dược để giải độc, những chất hoa độc tiêu tan cả rồi.

Cừu Thiên Xích "ứ" một tiếng to và nghĩ: "Trên đời này làm gì có thuốc giải nổi chất độc tình hoa? Ngoài bà ra không ai trị được!". Bởi vậy bà suy nghĩ mãi và nghi ngờ hỏi tiếp:

- Ngươi tìm kiếm hay đấy! Chính là môn thần dược chân mỹ vật. Vừa rồi có hai người lạ vào đây là Thiên Trúc thần tăng với gã thư sinh họ Châu, không biết họ đến để làm gì?

Dương Qua nói:

- Cừu lão tiền bối! Thiên Trúc thần tăng và Châu tiền bối hiện giờ bị giam giữ tại đâu? Vãn bối sẽ đến thăm và xin lão tiền bối mở lượng khoan hồng phóng thích cho họ!

Cừu thiên Xích cười to bảo:

- Cọp mạnh đâu tha cọp bị thương.

Cừu thiên Xích trong lòng vốn độc, thêm tật đa nghi, bao giờ bà cũng tưởng có kẻ hãm hại bà, cho nên tại Tuyệt tình Cốc bà bố trí không biết bao nhiêu cơ quan, hầm hố, do đó mới bắt được Chu Tử Liễu và Thiên Trúc thần tăng, rồi bà ta cầm giữ hai người tại một nơi bí mật.

Thiên Trúc thần tăng chẳng biết tí gì về võ nghệ nên được đối đãi tự do, còn Châu tử Liễu, võ công lợi hại nên bị cầm giữ rất ngặt. Bà ta lo sợ họ Chu đem lòng oán hận, phục thù Tuyệt tình cốc, nên cho rất nhiều người canh giữ sợ ông trốn thoát ra ngoài.

Dương Qua vừa nghe lời Cừu thiên Xích nói đượm vẻ hung hăng, biết rằng cục diện sẽ trở nên khó khăn nên chàng thầm tính kế để cứu hai người. Chàng nghĩ rằng chỉ có cách làm cho anh em họ nhận nhau, với tình cốt nhục họ sẽ vui vẻ thì cục diện sẽ trở nên dễ dàng và may mắn hơn.

Nghĩ như thế Dương Qua cất tiếng nói to:

- Cừu lão tiền bối, Tiền bối thực vô cùng tử tế vì nghĩ ra nghĩa của lão bà, nên tôi mới về đây với một người mà bà hằng mong nhớ và tôi cam đoan khi gặp mặt, lão sẽ hoan hỉ vô cùng.

Anh em Cừu Thiên Nhận vốn xa cách nhau đã lâu ngày. Cừu thiên Xích có nghe tin anh bà đi tu nhưng bà không tin anh bà như vậy vì anh bà là một trang hiệp sĩ thanh niên, có một bầu máu nóng sục sôi, dễ gì một trang cái thế anh hùng lại khoác áo nhà tu? Vì vậy khi gặp Hắc y tăng thì bà không để ý đến, và bà nghe bọn đệ tử bẩm báo, có Hoàng Dung kẻ thù bất cộng đái thiên của bà đã cùng với Dương Qua vào đây, tia mắt bà sáng rực, lộ vẻ vui mừng, liếc nhìn khắp cả mọi người và nói:

- Hay lắm! Tốt lắm! ai là Hoàng Dung? Hoàng Dung ở đâu? Sao ngươi dã tâm sát hại đại ca của ta? Hoàng Dung ở đâu?

Dương Qua cả kinh, tưởng là lời nói của mình làm cho huynh muội họ trùng phùng nào ngờ sự việc lại đổi thay một cách khốc liệt như thế. Chàng hoảng hồn hỏi:

- Cừu lão tiền bối, có lẽ tiền bối nghe lầm lời nói của vãn bối. Vãn bối nói đã đem về đây một

người mà tiền bối nhớ thương kia. Xin tiền bối nhìn lại thử xem sao?

Cừu thiên Xích nghe không rõ nên hét to:

- Ngươi bảo có Quách Tỉnh đến đây à? Đừng nói một Quách Tỉnh mà bao nhiêu Quách Tỉnh ta cũng chẳng sợ! Chẳng sợ!

Dương Qua nhắc lại:

- Tiền bối nghe lầm rồi! Vãn bối nói đem một người về đây mà tiền bối nhớ thương.

Chừng ấy lão bà mới sực tỉnh và vui vẻ trở lại, nhưng chuyện Quách Tỉnh, Hoàng Dung còn văng vẳng trong đầu của Cừu lão quái bà. Bà đưa mắt nhìn về phía Võ Tam Thông, rồi hướng qua Gia luật Tề rồi nhìn sang ông hoà thượng thật già, đến ông hòa thượng hơi già, cả hai người sau bà chưa gặp lần nào, trong lòng bà nghe rạo rực, như cố tìm trong bọn nầy xem có Quách Tỉnh lại đây không. Khi đôi mắt bà nhìn phải ông hòa thượng hơi già là Từ ân, đột nhiên Từ ân nhìn lại, bốn mắt giao nhau, tấm lòng đã rõ.

Từ ân liền tung mình nhảy ra phía trước nghẹn ngào, chỉ nói được một câu:

- Tam muội!

Cừu thiên Xích nhận rõ ra anh em mà thôi nhưng trong lời nói nầy bao hàm cả muôn câu ngàn tiếng. Và cả hai im lặng trong phút chốc.

Trong khoảnh khắc, Cừu thiên Xích lên tiếng hỏi:

- Nhị ca! Sao nhị ca đi tu làm hòa thượng?

Từ ân không đáp lại hỏi:

- Còn Tam muội! Tay chân của Tam muội do đâu ra nông nỗi nầy?

Cừu Thiên Xích đáp:

- Tiểu muội mắc kế tên gian tặc Công Tôn Chỉ.

Từ ân cả kinh hỏi:

- Công Tôn Chỉ có phải là phu quân của tiểu muội chăng? và bây giờ nó ở nơi nào?

Cừu Thiên Xích căm hận đáp:

- Phu quân của tiểu muội đấy! Cái tên lòng lang dạ thú đã dùng mưu kế ám toán tiểu muội! Khổ thay! Căm giận thay gian tặc.

Từ ân lửa giận phừng phừng nói to:

- Cái tên gian tặc ấy bây giờ nó ở đâu? Ta sẽ tìm nó, phân ra muôn đoạn để rửa hận cho tiểu muội?

Cừu thiên Xích rưng rưng mắt nói:

- Tôi tuy bị người ám hại nhưng chưa đến nỗi chết! Thương cho đại ca phải chịu cái chết thê

thảm.

Từ ân thản nhiên đáp:

- Phải vậy!

Cừu Thiên Xích nghe lão trả lời xuôi lơ nên cố vận hơi nói to:

- Trời! Nhị ca không còn một chút bản lãnh nào ư? Nhị ca hãy nhớ đến thủ túc chi tình! Ngay hôm nay phải tìm phương thế đi báo thù.

Từ ân lấy làm kinh sợ, lập lại lời nói của Cừu Thiên Xích:

- Tìm phương thế báo thù! Tìm phương thế báo thù!

Cừu Thiên Xích hét lên:

- Kẻ thù giết đại ca trước mắt đó! Nhị ca hãy giết con tiện nữ Hoàng Dung, rồi sẽ giết thằng Quách Tỉnh sau!

Từ ân hướng mắt nhìn về phía Hoàng Dung với tia mắt đỏ ngầu, rướm máu.

Nhất Đăng đại sư lo sợ nên bước dần ra trước mặt hai người nói:

- A di đà Phật! Từ ân! Đệ tử đã xuất gia thì không còn tưởng đến chuyện ác nữa! Huống chi lệnh huynh chết rồi, thì cũng không nên để dạ oán người, oan gia nên mở, đừng nên buộc.

Từ ân cúi đầu suy nghĩ trong chốc lát rồi nói với Nhất Đăng đại sư:

- Sư phụ! Sư phụ nói giùm cho tam muội nghe, đừng nên báo cái thù nầy.

Chương 80 - LIỀU THÂN KHỬ ĐỘC

Cừu thiên Xích nhìn Nhất Đăng đại sư bằng nửa con mắt, chạy qua nói với Từ Ân:

-Lão hòa thượng đối truyền bát đáo nhị ca! Nhị ca hãy nghĩ lại xem, chúng ta vốn dòng hào kiệt có tiếng trên đời, ngày nay đại ca bị người sát hại, nhị ca nỡ dạ làm ngơ thì ai còn gọi là anh hùng hào kiệt nữa?

Từ Ân lắc đầu thở dài, lòng hỗn loạn đến cùng cực và nói lại:

-Anh hùng hào kiệt! Ta là anh hùng hào kiệt ư?

Cừu Thiên Xích đáp:

-Chính thế! Nhị ca mấy năm ngang dọc giang hồ, được nổi danh là "Thiết chưởng thủy thượng phiêu" mọi người đều nể mặt. Tiểu muội có ngờ đâu ngày nay nhị ca đã biến thành một ông cụ non lẩm cẩm, yếu đuối như kẻ nho sinh tham sống sợ chết. Cừu thiên Nhận nhị ca! Tiểu muội cần nói rõ điều này, nếu nhị ca không nghĩ đến tình cốt nhục mà báo thù cho đại ca, thì đừng nên nhìn vào đứa em tàn phế nầy nữa.

Nhóm người có mặt trong đại sảnh đều kinh hồn trước những lời nói buộc chặt lòng của Cừu Thiện Xích. Họ nói nhỏ với nhau:

-Ghê thay! Tâm địa của quái bà đầu sói thực lợi hại!

Hoàng Dung trước kia bị Cừu Thiên Nhận đánh trúng một chưởng tưởng đâu bỏ mạng may nhờ Nhất Đăng đại sư cứu chữa lành mạnh. Nay nghe lời Cừu Thiên Xích vừa nói làm nàng sợ toát mồ hôi, đã ngán mùi thiết chưởng của Thiên Nhận cho nên nàng suy nghĩ tìm đường tẩu thoát. Quách Phù tính nóng như lửa, lại nghe quái bà chọc tức Từ Ân, nên nàng cũng sôi máu uất hận lên, không nhịn nổi nữa, bước ra ngoài nhìn vào mặt nói to:

-Cừu lão tiền bối! Vì thân phụ và mẫu thân không rõ tiền bối ý rộng biết xa mà quên kinh sợ đó thôi! Chuyện gì lão tiền bối cứ nhỏ nhỏ to to mãi? Nếu lấy tình thật mà đối đãi nhau, còn hơn dùng lời quá khách khí nghe không ổn tí nào.

Hoàng Dung muốn lên tiếng ngăn cản Quách Phù nhưng bà thấy thái độ chưa dứt khoát của Từ Ân, mong rằng lời nói của Quách Phù thay đổi được tí nào về tinh thần của Cừu Thiên Nhận. Còn Quách Phù thấy mẹ không ngăn cản hay la rầy, được dịp nói tiếp:

-Tiểu bối thấy mọi người đối đãi với nhau, kẻ ở xa lại là khách, ai ai cũng phải tiếp đãi tử tế mà lão quái bà tiếp khách thế này có phải là vô lễ không? Đã vô lễ thì đâu đáng gọi là anh hùng hào kiệt?

Cừu Thiên Xích nhướng đôi mày, nhìn nàng và nổi giận quát to:

-Ngươi có phải là con gái của Quách Tĩnh và Hoàng Dung không?

Quách Phù nhanh nhẩu đáp:

-Không rõ! Cừu lão tiền bối! Tiểu bối thấy sự trái ngược kỳ dị nên bàn tán đó thôi. Như lệnh nhị ca của bà, đã xuất gia đầu phật và trở thành hòa thượng thì bà có nói bao nhiêu đi nữa cũng uổng công. Bởi vì, một khi tu hành thì trần ai phải dứt và đâu còn tạo ra điều nghiệp chướng trầm luân nữa?

Lão bà nổi giận lôi đình quát tháo ầm ĩ và bảo:

-Hay lắm! Ta hỏi ngươi có phải là con gái của Quách Tỉnh và Hoàng Dung không? Có phải là... Quách Tỉnh, Hoàng Dung không? Câu nói sau Cừu Thiên Xích bỏ hẳn hai chữ con gái và đột ngột từ miệng của bà phun ra một viên ám khí, gọi là Thiết táo hạt, nhằm ngay đỉnh đầu của Quách Phù bay tới. Ai cũng tưởng Quách Phù phải bỏ mạng dưới thiết táo hạt nầy nên bối rối và kinh ngạc vô cùng, không ai có thì giờ chống đỡ kịp. Bởi hai lẽ, một là trong lúc xuất kỳ bất ý là lão bà phun ám khí, hai là thiết táo hạt là môn ám khí nội gia chân truyền, do Công Tôn Chỉ thâu lượm các kỳ môn về ám khí hỗn hợp mà chế ra "hột táo sắt bay". Thiết táo hạt là môn ám khí đặc biệt nhất trên đời, có thể công phá được đồng, chì, thiếc, sắt, thì da thịt con người có thấm vào đâu?

Trong đại sảnh bấy giờ chỉ có Dương Qua và Tiểu Long Nữ biết rõ quái bà có môn độc khí. Nhưng Tiểu bong Nữ tâm tính hiền lành không hiểu được việc này có thể xảy ra. Dương Qua là người cẩn thận nên không giờ phút nào không theo dõi hành vi của quái bà. Đôi mắt chàng sáng rực, đến khi thấy gương mặt bà đổi thay và tiếng nói đứt quãng của Cừu Thiên Xích, chàng vội lách ngang mặt Quách Phù, rút thanh kiếm ra thủ thế thì vừa đúng lúc lão bà há miệng, phun ám khí, chàng vội vung gươm chém vào thiết táo hạt. Vừa chạm vào nhau, kêu to một tiếng "choang". Ghê thay cho thiết táo hạt, vừa chạm phải nó lưỡi kiếm đã đứt làm hai đoạn rơi xuống đất. Nhóm người có mặt tại đây kêu to một tiếng kinh hoàng. Quách Phù và Hoàng Dung mặt mày biến sắc. Hoàng Dung than nho nhỏ:

-Ta cũng rõ quái bà là một tay độc hại, nhiều thủ đoạn những tưởng giờ đây là một kẻ tàn phế, chân không duỗi ra, tay chẳng giơ lên được, đầu chẳng lắc lư, con người bất động phế thải, dù muốn tung ra ám khí hại người cũng chẳng được. Nào ngờ bà còn phun ra được viên thiết táo hạt đánh gãy thanh kiếm cũng chứng tỏ khí công của bà cao diệu phi thường.

Mọi người bàng hoàng kinh ngạc, nghĩ thầm:

-Nếu không nhờ Dương Qua kịp thời can thiệp thì tánh mạng Quách Phù đâu còn nữa? Chàng ta xuất thủ thật là nhanh nhẹn phi thường, không ai có thể ngờ được.

Cừu Thiên Xích đôi mắt cứ trừng trừng nhìn Dương Qua, giận thay cho chàng đã dám ra tay cản trở bà, cứu mạng người khác. Cừu Thiên Xích giận run lên, da thịt run bần bật và thét lanh lảnh:

-Tài thật! Giỏi cho Dương Qua! Ngươi dám trở lại đất này và lọt vào Tình hoa ảo độc nhuộm đầy mình. Tuy nhiên hiện giờ độc chưa công phạt nhưng ba hôm nữa ắt tánh mạng không còn! Này Dương Qua! Trong cõi đời này ngoài ta ra không ai có thể có được nửa viên thuốc giải độc. Dù ngươi chẳng tin sự thể cũng xảy ra. Đoạn bà lại cười to!

Dương Qua trong lúc xuất thủ cứu người là đều trái với tập tục của Tuyệt Tình Cốc mà Cừu Thiên Xích đã đề ra nên chàng lo ngại chạy đến trước mặt quái bà tỏ vẻ cung kính thưa:

-Cừu lão tiền bối! Vãn bối trót gây đại tội với tiền bối. Xin người mở lòng tha thứ và ban bố cho

thuốc giải độc, trọn đời vãn bối sẽ cảm tạ ơn sâu.

Cừu Thiên Xích đáp:

-Chẳng nên thế! Từ ngày ta hiểu biết ân tình coi là trọng, ngươi đừng nói điều ban bố hay thọ ơn, ngươi hãy nghe kỹ đây: Ta là Cừu lão thái bà, có thù phải trả, mang ơn phải đền, dù không báo đền được ta vẫn giữ mãi trong tâm. Dương Qua! Ta sẽ tặng thuốc giải độc cho ngươi khi nào ngươi đem đến đây hai cái thủ cấp của Hoàng Dung và Quách Tỉnh. Nếu làm trái lại điều này, mà theo cứu người thù của ta thì ngươi chẳng nên nói gì vô ích!

Công Tôn Lục Ngạc thấy cơ sự đau buồn, và tình trạng gấp rút như vậy nên bước ra nói:

-Mẹ! Cậu! hãy tự tay báo hận, Dương ca là kẻ vô can, xin đừng bắt buộc Dương ca làm chuyện đó.

Cừu Thiên Xích bảo nhỏ với Công Tôn Lục Ngạc:

-Ta còn mười viên thuốc giải, ngươi hãy cất giữ tử tế đừng khinh thường mà trao tay cho kẻ khác thì có tội đó. Lục Ngạc nghe qua như cởi mở cõi lòng, mặt mày hớn hở, vì rắp tâm cứu người. Quách Phù được Dương Qua cứu mạng. Bấy giờ nàng mới tin rằng Dương Qua có tinh thần hào hiệp và trọng hậu. Lòng lấy làm cảm mến. Nàng nhớ lại lúc gây thương tích cho Dương Qua và chàng trước sau cũng cứu nàng mấy lượt nhưng nàng vẫn mấy lượt lấy oán đền ơn, cũng vì lòng cuồng ngạo mà tâm tư nàng đã nổi lên một trận bão lòng dữ dội, nàng hối hận vô cùng nói lớn

-Dương đại ca, bấy lâu tiểu muội lắm điều thất lễ với đại ca! Xin đại ca thương tình thứ lỗi. Dương Qua mỉm cười tha thứ. Nhìn thấy Quách Phù xót xa vô kể, hối hận muôn ngàn còn chàng đau khổ quá nhiều thầm nghĩ:

-Con bé Phù cứng cổ nhất trần gian, mà hôm nay dám nhận lỗi với ta trước mọi người, hay là nàng thấy ta và Tiểu Long Nữ chịu nhiều cảnh đau khổ mà an ủi vậy?

Trong lúc đó Cừu Thiên Xích vẫn đưa mắt nhìn Dương Qua và Tiểu Long Nữ. Bà đã rõ Dương Qua sẽ không cưới con gái của bà, nên bà nhất định không giúp cho Dương Qua chữa bệnh. Dương Qua hiện giờ mắc kẹt giữa hai nàng tiên kiều mỹ Công Tôn Thúy và Tiểu Long Nữ nên rất khó làm êm dịu cả hai. Chàng nói nho nhỏ:

-Ta cưới Tiểu Long Nữ làm vợ vì tình môn đệ vạn tử nhất sanh, nếu ta bỏ nàng vì tham sống thì thành ra kẻ phụ nghĩa vô ân sao?

Vừa nói xong, chàng nhích mình đến bên Tiểu Long Nữ, toan dắt nàng tránh khỏi nhóm người, thoát ra ngoài sảnh môn. Vì Dương Qua có cảm tưởng nếu chàng và Tiểu Long Nữ nấn ná ở đây sẽ làm gai mắt quái bà cũng như làm buồn Lục Ngạc. Chàng lại suy nghĩ:

-Ta ngại ở trong sảnh sẽ sinh ra cuộc tranh đấu, chi bằng ra ngoài này rồi sẽ lén đi kiếm Thiên Trúc thần tăng và Châu đại thúc.

Tuy nhiên chàng chưa chưa kịp thoát đi thì trong sảnh có nhiều bộ mặt ngơ ngáo khi trông thấy chàng nắm tay Tiểu Long Nữ. Cừu Thiên Xích thất vọng. Trình Anh, Lục Vô Song, Công Tôn Lục Ngạc đều cảm như mất vật gì quý báu. Cừu Thiên Xích cười lanh lảnh nói to:

-Cao quý thay!

Rồi bà quay đầu sang Từ Ân hòa thượng nói:

-Nhị ca! Nhị ca! Tôi nghe nói Hoàng Dung là Khất Cái Bang chủ và nghe nói Thiết chưởng bang chủ có đắc tội với Hoàng Dung phải không?

Từ Ân nói:

-Thiết chưởng sớm phải bàn tán. Tôi là bang chủ có hiểu và nghe gì đâu?

Cừu Thiên Xích nói:

-Quái! chẳng được! Chẳng được! Nhị ca không có y trượng làm lệnh thì có ai biết được Khất Cái hay Thiết Chưởng đâu?

Lời nói của Cừu Thiên Xích tỏ vẻ khinh ngạo người anh. Công Tôn Lục Ngạc chẳng muốn nghe những lời gay gắt của mẹ nàng và nhìn về hướng Dương Qua thấy chàng đang bước từ từ ra ngoài. Nàng phóng mình đuổi theo kêu giật lại

-Dương Qua! Sao ngươi dám nhìn ta bằng cách trêu tức vậy? Chính ngươi là kẻ bội nghĩa bạc tình nhất trần gian.

Dương Qua nghe tiếng kêu của Công Tôn Thuý làm chàng cảm động dừng chân và cúi đầu suy nghĩ:

-Công Tôn cô nương mới thực là trang thục nữ nhiều độ lượng cao xa, nàng biết ta kết duyên với Tiểu Long Nữ mà vẫn giữ thái độ thường, không đổi nét mặt. Chàng bèn quay đầu lại, tỏ vẻ hối hận lắm nói to:

-Công Tôn cô nương!

Công Tôn Lục Ngạc giận nói:

-Dương Qua, ngươi chính là tên gian tặc, đường vào hang rất dễ, lối ra nghẽn mất rồi!

Tuy giọng nói mạ ly như thế nhưng nét mặt chẳng có vẻ gì giận dữ hay hung hăng và đôi mắt nàng có những tia nhìn yếu đuối, ân tình. Dương Qua đã hiểu được phần nào tâm trạng nên lên tiếng nói:

-Công Tôn cô nương! Tôi chẳng làm gì có lỗi với cô nương. Nhưng bị nhiễm độc quá nặng, tôi muốn thoát khỏi Tuyệt tình cốc này.

Công Tôn Lục Ngạc nghe chàng nói vậy quay đầu về đại sảnh hình như sợ Cừu Thiên Xích thấy điều gì rồi quay lại nhìn Dương Qua với tia mắt yêu mê mệt hét to:

-Tên tiểu tặc Dương Qua! Hãy nghe cho kỹ lời ta! Hận chẳng được cùng ngươi một thuyền nửa lái. Ta muốn chẻ con tim ngươi ra xem con tim đen bạc của ngươi.

Vừa dứt lời nàng phùng miệng ra, hô to một tiếng, nhả ra "thiết táo hạt" bắn thẳng vào mặt Dương Qua. Dương Qua sớm phòng bị nên vừa thấy nàng phun ám khí, liền vươn tay ra đánh rơi xuống và nói:

-Nàng quyết định không cho tôi về còn dùng ám khí hại tôi sao Công Tôn cô nương? Tôi đã có

lỗi quá nhiều, dù cô nương đối xử cách nào cũng được.

Công Tôn Thúy nghe chàng nói cảm động, hai tay bưng mặt khóc rấm rức và chạy vào đại sảnh. Nàng đã mơ ước chàng từ lâu, giờ đây lại về tay người khác. Chẳng khác giấc mộng như giọt nước đầu gành. Cừu Thiên Xích thấy con bị lụy như vậy, liền bảo:

-Ngạc con! Kẻ bạc tình vô nghĩa, mẹ đã cho nó bài học rồi! Tiểu tử ấy chỉ còn sống hết ngày nay nữa thôi.

Công Tôn Lục Ngạc ngồi bệt xuống đất ôm đầu gối mẫu thân khóc ồ ồ. Trong đại sảnh bấy giờ mọi người đều xám mặt, sợ quái bà đổ quạu mà khó lòng. Riêng một mình Hoàng Dung vui vẻ hơn hết và thầm nghĩ:

-Nhân lúc quái bà lo an ủi cô con gái si tình, không đề phòng, ta có cơ hội trộm thuốc giải độc! ối chao! Tên tiểu tử Dương Qua có đào hồng chiếu mạng nên đi đâu cũng lắm cô gái đẹp si tình! Anh chàng này coi bộ như vậy mà cũng đảo khuynh được các cô sắc nước hương trời ư? Nghĩ dến đây Hoàng Dung hướng về Trình Anh và Lục vô Song nhéo một cái như ngầm bảo họ: "Tình thương là khúc nhạc u buồn". Trong khi Dương Qua tiếp được ám khí, muốn bước vào trong bỗng chàng nhớ lại lời nói và hành động của Lục Ngạc rất kỳ dị, phải chăng nàng có dụng ý bảo ta điều gì? Tiểu Long Nữ cũng nhìn thấy nàng rất kỳ quặc, nói năng có vẻ dữ tợn mà thần sắc có ẩn sự gì vui vui nên Tiểu Long Nữ bảo Dương Qua:

-Anh ạ! Tôi xem cô ta có ý xử tốt với mình, hay là cô ta giữ bà mẹ lại để chúng ta dễ bề trộm thuốc giải độc? Anh nghĩ xem!

Dương Qua gật gù đáp:

-Cũng có lẽ thế! Hai người quay lại đại sảnh ngó trước nhìn sau không một bóng người, và hai

người tìm xem ám khí "Thiết táo hạt" để coi hình dáng ra sao mà có sức mạnh lạ lùng như vậy. Nhưng họ chỉ gặp một hột nhãn, chớ không phải thiết táo hạt gì cả. Dương Qua cầm lên ngắm nghía, lại thấy không phải hột nhãn thường, nó có một lần chỉ bao quanh hột. Chàng bóp thử một cái mạnh, hột nhãn nứt làm hai, chính giữa hột có một tấm giấy nhỏ. Tiểu Long Nữ gật gù bảo:

-Tại mình không kịp suy nghĩ lời nói của cô nương. Lúc nãy cô ấy nói rằng: "Hận chẳng được cùng ngươi một thuyền nửa lái. Ta muốn chẻ tim ngươi ra xem coi tim đen bạc". Công Tôn Lục Ngạc thật chu đáo với ta!

Dương Qua moi tờ giấy mở ra. Hai người cùng xem, thấy chữ viết: "Bầu thuốc giải độc mẫu thân rất bí mật, để tôi tìm kế trộm cho sau. Thiên Trúc thần tăng với Châu tiền bối bị cầm tù tại Hỏa hoàn thất". Bên dưới vẽ một bản đồ, ghi rõ đường lối quanh co trong hang dẫn đến chỗ Hỏa hoàn thất. Dương Qua và Tiểu Long Nữ mừng vô hạn. Dương Qua bảo nhỏ:

-Địa thế chu vi hang Tuyệt Tình nầy rất lớn! Mấy ngọn núi bao bọc, bên trong phỏng độ mười sào đất. Tổ tiên của Công Tôn Chỉ ngày xưa chạy giặc đến đây, năm này tháng nọ sửa sang mỗi khi một ít thành ra nơi ẩn náu rất thuận lợi, lại lo sợ kẻ ngoài xâm nhập vào nên bố trí rất nhiều cơ quan xảo diệu đời này qua đời khác, lưu truyền đến đời Công Tôn Chỉ, Cừu Thiên Xích, không biết là mấy trăm năm. Thực là một cảnh đào nguyên dưới thế. Từ ngày vợ chồng Công Tôn Chỉ quyền ngôi chủ cốc. Hai người biến chế ra các con đường, sinh khắc tử, tuyệt ảo mộng.

Tuy vậy chứ không bằng Đào Hoa đảo của Hoàng dược Sư. Công Trình xây cất Tuyệt tình cốc từ đời trước truyền lại theo thời gian, cải biến dần dần, những đệ tử của cốc chủ toàn là những người thân tín hay họ hàng, vì phải rõ đường đi lối bước trong mười hang, bảy ngách tại đây.

Tiểu Long Nữ và Dương Qua khi xem xong bức sơ đồ chỉ dẫn lập tức dùng thuật khinh công tuyệt kỹ đi lần vào hang. Đường lối thật quanh co khúc khuỷu. Theo đường trong địa đồ, hai người phải dừng lại trước một khu đất rộng chừng mười tám trượng. Nơi đây là những cây cổ thụ, những tán lá che cả mặt đất, dưới gốc cây có nhiều chỗ ngồi được, lót bằng gạch nung đỏ, không khí tĩnh mịch, im lặng, thật là nơi bí mật vô cùng. Dương Qua có một cảm tưởng Tuyệt Tình Cốc đúng với tên của nó, đã cách biệt với nhân gian. Dương Qua bảo Tiểu Long Nữ ngồi dưới tàng cây cổ thụ rồi nói:

-Long nhi! Hãy ngồi nơi đây để tôi vào trong xem tường hư thực.

Nói xong cả hai người kiểm xoát lại một lần nữa theo tấm họa đồ rồi chàng noi theo hàng cây chi chít, dẫn vào lối Hỏa hoàn thất. Chàng thấy cánh cửa mật thất khuất bởi một chòm hoa thực lớn. Đến nơi, chàng dùng tay gõ nhẹ vào cánh cửa ba bốn tiếng, bỗng nghe một giọng nói lạnh lùng phát ra:

-Ai đó vậy?

Dương Qua đáp:

-Lệnh của cốc chủ, lại xem tù nhân!

Cánh cửa hé mở, chỉ vừa một người vào. Dương Qua lách mình vào trong thật nhanh nhẹn và hỏi to vào. Đột nhiên bức tường nứt ra, có người đệ tử của chủ cốc, vận y phục lục bào bước ra. Dương Qua lúc bước ngang vào cửa không thấy lối nào cả, chỉ thấy trước mặt chàng một bức tường sừng sững chặn cả lối đi. Đến lúc bức tường nứt ra làm chàng ngạc nhiên nói:

-Kỳ ảo thực!

Người đệ tử y lục bào bước ra thấy Dương Qua là khác lạ nên hoảng hốt nói chẳng nên lời và lắp bắp:

-Ngươi... ngươi là...

Tên đệ tử áo lục nhận ra chàng là người có giao hảo với chủ nhân nhưng tạo sao chàng đến đây một mình mà chẳng thấy tiểu chủ? Hay là Tuyệt tình cốc xảy ra sự gì rồi chăng? Dương Qua nhìn vẻ mặt của y trông rất buồn cười nên bảo to rằng:

-Công Tôn cốc chủ bảo ta đến dẫn hai người bị giữ ở đây vào đại sảnh, một lão hòa thượng và một người họ Châu. Ngươi hãy giao cho ta mau!

Tên đệ tử áo lục ngần ngừ nên hỏi:

-Ông... có... lệnh bài của cốc chủ đến đây không?

Dương Qua không đáp, xẵng giọng nói:

-Ngươi hãy dẫn ta vào trong xem xét!

Tên áo lục hơi gườm Dương Qua nên chẳng nói năng gì cả, đi trước dẫn đường cho chàng vào bên trong. Qua khỏi bức tường, hơi nóng trong nhà xông lên hừng hừng tuy trời rét lạnh. Dương Qua đưa mắt quan sát, thấy có hai người mình trần trùng trục, vận một chiếc khố da trâu đang ôm từng bó củi đốt vào lò, hơi nóng toát ra hừng hực mồ hôi chảy ra như suối. Lúc trước Dương Qua có vào đây một lần xem cuộc tỉ thí nội công của Kim Luân Pháp Vương và Ni ma Tinh tại ngôi Hỏa hoàn Thất. Ngôi Hỏa Thất này do Kim Luân Pháp Vương chỉ dẫn cho Cừu Thiên Xích tạo ra, cốt ý lấy hơi nóng của lửa, và tạo ra "khí hạo nhiên" nhân tạo. Chàng lại nghĩ đến hai người bị khốn ở đây luôn luôn nóng bức thì họ làm sao chịu nổi? Lại thấy tên đệ tử áo lục đi vào phía trong xa tí nữa. Nó dùng tay khuân một tảng đá to, lòi ra một lối đi xuống đất. Dương Qua cúi đầu nhìn vào bên trong, thì đó là một hang đá sâu thăm thẳm. Hai người bước vào trong hơn một trượng, rẽ sang bên trái thì thấy đó là một gian nhà xây dưới đất. Dương Qua nhìn thấy Chu tử Liễu đang ngồi xếp tròn lưng dựa vào vách đá, dùng ngón tay trỏ vẽ xuống đất những nét ngoằn ngoèo và lấy làm đắc ý lắm. Còn nhà sư Thiên Trúc thần tăng thì nằm nghiêng dưới đất, nét mặt ưu tư không rõ chết hay sống. Dương Qua đi lại gần Chu Tử Liễu cất tiếng nói:

-Chu đại thúc! Chu đại thúc! Có tôi đến cứu đây!

Chu Tử Liễu ngước mắt lên nhìn Dương Qua và nói:

-Có bạn từ phương xa lại, hãy nói vài câu đã nào! Vội gì?

Dương Qua vô cùng cảm phục. ông đã mang tù tội muôn phần nguy hiểm dồn dập, mà ông không coi ra gì cả. Lúc có người đến cứu lại không tỏ vẻ mừng rỡ, thực đúng là trang hiệp sĩ, vui không hớn hở, buồn chẳng lo âu, gặp nguy hiểm mặt không biến sắc, cố lại chỉ có một người như ông. Dương Qua lại hỏi:

-Thiên Trúc thần tăng đã ngủ mê hay sao?

Chàng vừa nói xong câu này đột nhiên trong lòng hồi hộp vô cùng không biết có sự gì an nguy sinh tử xảy ra cho Tiểu Long Nữ chăng? chất độc đã luân chuyển khắp châu thân nàng, chỉ còn chờ đợi sự cứu chữa của Thiên Trúc thần tăng mà thôi! Chu Tử Liễu không đáp lời chàng mà trầm ngâm nói:

-Sư thúc không chuộng võ công nên chẳng biết vận nội lực để chống trả với thời tiết ở đây, khí nóng như lửa cháy, khí lạnh như giá băng, làm cho khí huyết ông đảo lộn, làm cho ông đã...!

Dương Qua vừa nghe đến đây, bỗng có ngọn gió lạ từ đâu thổi tới sau lưng chàng nghe mát rượi. Dương Qua đoán chắc có kẻ xâm nhập vào đây. Chu Tử Liễu đứng yên không nói nữa, đột nhiên bàn tay ông đưa ra hai ngón tay quạt về phía sau lưng, trong ngón tay phát ra một trận cuồng phong, bắn vào hông người lạ mà ông chẳng quay đầu lại, vẫn đứng nguyên như pho tượng đá. Phía sau bỗng phát ra một tiếng "á" thật lớn và nghe rõ tiếng chân người lảo đảo ngã xuống đất. Nguyên Chu Tử Liễu đã đưa mắt nhìn về phía song cửa, một tay vịn vào vách nên ông biết kẻ lạ đến trước Dương Qua và ông dùng Nhất Dương chỉ đánh trúng huyệt ngọc đường của kẻ địch. Dương Qua quay đầu nhìn lại thì rõ ràng là tên đệ tử của Tuyệt Tình cốc. Tên nầy không phải là tên đã đưa chàng vào đây. Vì tên đưa chàng vẫn đứng chỗ cửa hang, tay cầm đốc kiếm trông dễ sợ. Dương Qua hướng vào tên áo lục nói:

-Hãy mở rộng cửa nhà đá, đem hắn ra ngoài!

Tên đệ tử áo lục nói:

-Cửa đã khóa rồi, đâu có chìa mà mở? Chiếc chìa khoá do Cốc chủ giữ, nếu bảo người mang ra thì tôi mở, bằng không hãy kiếm chìa khóa khác đưa đây!

Dương Qua lòng đang gấp nói:

-Tránh ra ta mở cho!

Nói xong Dương Qua rút cây Thiết huyền kiếm, nhắm ngay vách đá, bủa xuống một nhát cực mạnh, phát ra một tiếng "bình" cực lớn. Bức vách đổ xuống lộ ra một lỗ làm cho người đệ tử y lục thất kinh kêu "á" một tiếng. Dương Qua đưa thanh kiếm khoét vào vách đá một lỗ vừa người vào ra. Chu Tử Liễu thấy Dương Qua trổ thần lực phá vách làm cho ông và tên đệ tử áo lục vô cùng kinh ngạc. Nói về Chu tử Liễu và Thiên Trúc thần tăng tìm đến cốc chủ xin thuốc giải độc, chẳng ngờ Cừu thiên Xích sai bảy đệ tử dùng đại đạo ngư võng trận nửa dụ, nửa áp bức xua hai người chạy lọt vào trong Hỏa hoàn Thất. Chu tử Liễu cố vận sức dùng Nhất Dương chỉ ngày đêm công phá thạch thất, mà chỉ làm nứt bức tường bằng đường chỉ. ông ta còn dùng dịch khí công đánh vào vách đá bình bịch, nhưng các khối đá chung quanh cực lớn, sức người có hạn không làm sao lay nổi, vì thế mà thoát thân không được. Bấy giờ Chu tử Liễu thấy Dương Qua dùng kiếm phá hỏng bức vách, thực là một công phu tối mạnh, từ xưa đến nay ông chưa thấy lần nào. Ông kinh ngạc đến đỗi kêu to lên:

-Dương bằng hữu. Kính mừng võ công người tiến triển

Khi Chu tử Liễu thốt xong lời nói với Dương Qua, ông liền đi lại phía Thiên Trúc thần tăng, cúi người xuống bế xốc thần tăng lên, rồi vượt lỗ hổng bước nhanh ra ngoài. Dương Qua tiếp tay với Chu Tử Liễu đỡ thần tăng đưa ra ngoài hướng về đại sảnh mà bước tới. Dương Qua cứu được người trong lòng lấy làm khoan khoái lắm! Chàng nhìn chung quanh ngôi nhà "Hỏa hoàn thất", lại nhìn thể xác thần tăng, thấy đôi mắt người nhắm kín lại, chàng thầm tưởng:

-Trời ơi! Nếu ai vô phúc chết đây, Hỏa hoàn Thất sẽ nung chín như viên gạch. Rồi chàng cúi xuống ngực thần tăng, nghe trái tim ông còn đập nhè nhẹ, hơi thở rất yếu. Chu tử Liễu nói:

-Sư thúc hôn mê mấy hôm rồi, đến nay không thấy thay đổi gì cả. Dương Qua mặt đỏ lên vì tức bực, nói to:

-Sát đát! Bình sinh chàng hay cứu giúp người lâm nạn, không bao giờ nghĩ đến người thân, kẻ lạ, chàng chỉ lấy việc cứu người làm phương tiện, chẳng riêng gì Thần Tăng gặp hồi sắp chết. Nhưng chính vợ chàng lâm nguy lại cứu không được chàng buồn bã nói:

-Thần tăng nguy hiểm thì Tiểu Long Nữ bị nguy đến tính mạng. Vậy hãy đem Thần Tăng ra ngoài, khoảng khoát thoáng khí xem may ra ông có tỉnh lại chăng?

Chàng liền bế xốc Thần tăng ra ngoài. Tiểu Long Nữ đứng ngoài chờ đợi rất nóng ruột, không hiểu chàng vào trong có gặp tai nạn gì xảy ra không, nên nàng đưa mắt trông chàng, đến khi thấy ba người bước về hướng nàng thì Tiểu Long Nữ vô cùng mừng rỡ. Dương Qua nói:

-Phải kiếm nước lạnh cho Thần tăng uống chút ít xem sao?

Chu Tử Liễu nói:

-Không được! Vì sư thúc trúng độc tình hoa.

Dương Qua há hốc mồm vì ngạc nhiên, kêu lên:

-Sư thúc! Châu đại thúc! Trúng nặng hay nhẹ?

Chu Tử Liễu đáp:

-Theo tôi tưởng chắc không đến nỗi nào, vì chính tay sư thúc lấy gai tình hoa chích vào mình để thí nghiệm.

Dương Qua và Tiểu Long Nữ vô cùng ngạc nhiên kêu lên:

-Ồ! Tại sao thế? Chu tử Liễu nói:

-Chính sư thúc đã nói với tôi rằng giống Tình hoa này nguyên ở tại sứ Thiên Trúc, ngày nay đã tuyệt chủng, không hiểu vì sao người ta đưa về Trung Thổ cho mọi người. Mấy năm về trước, tại nước Thiên Trúc có vô số người trúng độc tình hoa. Thiên Trúc thần tăng bình sinh hay nghiên cứu các chất độc và ông phân tích rất hay. ông nghe nói Tình hoa là giống độc, tuy nhiên ông chưa có dịp nghiên cứu, nay tình cờ lại gặp tại Tuyệt Tình cốc, ông lấy hoa độc thí nghiệm cho chích vào mình, biết đâu ông tìm ra phương pháp trị liệu, mà không cần phải cầu đảo kẻ khác? Dương Qua vô cùng kinh dị và lấy làm bội phục nên nói:

-Nhà Phật có lời, ta chẳng vào địa ngục vậy ta là kẻ sa địa ngục. Thần tăng xả thân cứu đời, chẳng ngại nạn tai hiểm trở, thật trên đời có một không hai!

Chu Tử Liễu nói:

-Cố nhân có tục truyền Vua Thần Nông nếm trên trăm loại cỏ để tìm ra thứ thuốc cứu người, bấy giờ ông hằng nếm độc dược mà thân thể vẫn chi thanh khỏe mạnh, thì xét ra sư thúc chẳng có mệnh hệ nào.

Dương Qua gật đầu có vẻ hài lòng và nói:

-Không biết đến bao giờ thần tăng sẽ tỉnh lại?

Chu tử Liễu nói:

-Sư thúc lấy Tình hoa thí nghiệm, ắt người suy tính chẳng nhầm. Trong khoảng ba ngày, ba đêm chắc sư thúc sẽ tỉnh lại, tính ra từ hôm sư thúc mê man đến nay đã hai ngày hai đêm rồi. Dương Qua thốt lên một tiếng "ái da" hướng về Tiểu Long Nữ bằng đôi mắt xót xa. Chàng thầm nghĩ:

-Thần tăng trúng độc trầm trọng, mê man bất tỉnh hai ngày hai đêm. Nhưng chất độc cũng tùy theo người mà công phạt. Đối với Thần tăng thì cái thân mình là Tứ đại giai không, ắt là phải khác hơn thường nhân rồi. Chàng e sợ Tiểu Long Nữ là phận liễu bồ nhược chất, nếu độc tính tái phát, không rõ sự nguy hại là dường nào?

Tiểu Long Nữ nói:

-Chu đại thúc, hai người bị giữ tại Tuyệt tình thất làm sao đi tìm được Tình hoa mà thí nghiệm? Chu tử Liễu ngó ngay mặt Tiểu Long Nữ và thầm khen nàng đã đẹp lại thông minh, liền đáp:

-Từ khi chúng tôi bị giam giữ ở Hỏa hoàn Thất thì có một vị tiểu thư thường đến viếng thăm. Tiểu Long Nữ ngắt lời:

-Có phải cô ấy lớn người, cao ráo, mặt trắng như ngà, miệng vuông môi đỏ, thường đeo đôi khuyên tròn không?

Chu tử Liễu đáp:

-Đúng đấy!

Tiểu Long Nữ nhìn Dương Qua cười và nói tiếp với Chu Tử Liễu:

-Vị thiếu nữ trẻ đẹp ấy tên là Công Tôn Lục Ngạc con gái cưng của cốc chủ. Vì nàng nghe nói có hai vị là người của Dương Qua đến xin thuốc, tự nhiên nàng phải trông nom. Trừ ra không dám phóng thích hai vị mà thôi. Tôi đoán như vậy có nhầm không Chu đại thúc?

Chu Tử Liễu nói:

-Đúng vậy! Sư thúc có xin nàng bẻ một nhánh Tình hoa và tôi có nhờ nàng ra ngoài cầu cứu. Mọi việc nàng vui lòng giúp. Tôi thường hỏi nàng là ai, tên gì? Nhưng nàng chỉ lắc đầu không đáp. Không ngờ nàng là con gái của Cốc chủ!

Tiểu Long Nữ nói:

-Chúng tôi tìm đến nơi đây là nhờ cô ấy chỉ điểm.

Dương Qua nói:

-Chu đại thúc! Có tiền bối Nhất Đăng đại sư đến đây.

Chu Tử Liễu quá mừng rỡ nói to:

-A, đại sư cũng đến đây sao? Hay quá!

Dương Qua nhíu đôi lông mày nói:

-Cùng đi với đại sư có Từ Ân hòa thượng không rõ bây giờ có xảy ra sự phiền hà gì nữa chăng? Chu Tử Liễu rất ngạc nhiên nói:

-Từ Ân sư huynh lại đây tất là điều bất hảo rồi. Anh trai, em gái họ Cừu xa nhau thì thế nào Cốc chủ không nhắc lại âm tình này nọ, sẽ sinh ra nhiều điều rắc rối.

Chu Tử Liễu tuy vào học với Nhất Đăng nên ông nể Từ Ân là người cao danh trọng vọng trong giới giang hồ. Hơn nữa có một hôm Từ Ân và Nhất Đăng đại sư đấu trí tại Thương Ngư ẩn, do đó ông lấy làm kính nể tôn Từ Ân lên hàng sư huynh và ông cũng rõ Cừu thiên Xích là em ruột Từ Ân. Nay bỗng nghe Dương Qua nói Từ Ân đã gây ra sự phiền hà thì ông lấy làm thắc mắc vô cùng. Dương Qua thấy vậy nên tường thuật đầu đuôi câu chuyện Từ Ân cho Chu Tử Liễu nghe và nói thêm:

-Từ Ân hòa thượng bây giờ tâm tính rất bất thường mà gặp Cừu thiên Xích dùng lời bài bác ngạo mạn nữa. Chu tử Liễu nghe qua liền nói:

-Vậy ra Quách phu nhân cũng có mặt trong cốc sao? Có bà ta ở đấy thì không có việc gì xảy ra

đâu. Vì bà ta là người quyền biến và cơ trí đủ điều, lại có lệnh tôn sư định vào trong cốc và Dương bằng hữu võ công tinh tấn, ắt cuộc diện không đến nỗi nào. Bây giờ chúng ta chỉ lo ngại cho thân thể của Thiên Trúc sư thúc mà thôi!

Dương Qua nghe nhắc đến Thần tăng, nỗi an nguy và mối lo ngại thực nặng nề chẳng nhỏ, chàng tiếp lời:

-Hiện giờ cả ba chúng ta ngồi chờ Thần tăng sống dậy rồi sẽ lo liệu sau, không rõ ý kiến của Châu sư thúc thế nào?

Chu Tử Liễu trầm ngâm lo nghĩ rồi nói:

-Phải tìm ra chỗ nào để trấn an chứ?

Ông thầm tính các nơi trong Tuyệt Tình cốc, chỗ nào cũng đầy dẫy bẫy cạp, cơ quan hoặc là hoa độc. Chỉ có góc nhà Hỏa hoàn này coi vậy mà yên tĩnh nhất nên ông bảo tiếp:

-Thôi đành ở đây vậy.

Dương Qua cũng đồng ý về sự nhận xét của ông nên nói:

-Lời nói của Chu Đại thúc chí lý đấy... Tôi đã suy nghĩ nhiều mà tính không ra chỗ ẩn cư nơi nào không hầm sâu thì có nhiều nguy hại, chỉ có ở đây là ẩn an được, tuy có tên đệ tử áo lục không đáng quan tâm cho lắm.

Chu Tử Liễu cúi người xuống bế xốc thần tăng lên và nói:

-Ở đây tạm được rồi và một mình tôi cũng đủ bảo vệ thần tăng. Tôi muốn phiền Dương đệ phu phụ nên về đại sảnh mà trợ lực với Tôn sư, vì Tôn sư đã già yếu lại thọ thương, e có việc sơ suất xảy ra.

Dương Qua sực tỉnh nhớ lại Nhất Đăng đại sư thương thế trầm trọng còn Từ Ân lại không thể tin tưởng được, khi lành khi dữ không chừng và Thiên Trúc thần tăng thương thế dù nhẹ cũng phải có người canh chừng ông. Chàng lại thấy Chu Tử Liễu bồng Thần tăng đi dần vào trong Hỏa hoàn thất nên đợi ông đi khuất, vợ chồng Dương Qua mới noi theo lối cũ trở về đại sảnh. Khi hai người đi ngang qua khu vườn Tình Hoa, nhìn thấy một bụi tình hoa cực lớn, bao nhiêu lá Tình hoa đều rơi rụng, chỉ còn có thân cây trơ trọi, khô cằn nhiều gai độc chông ra lởm chởm. Bây giờ nhằm tiết lạnh động thiên cho nên các bụi Tình hoa không còn vẻ đẹp như lúc xuân thời. Dương Qua thấy vật tưởng người, nghĩ đến Lý Mạc Thu mà chua chát nên chàng bảo Tiểu Long Nữ:

-Tính người cũng như thân cây này vậy! Có lúc sum suê tuyệt đẹp, như hoàn cảnh chúng ta, có lúc khô héo tàn tạ như Lý Mạc Thu sư tỉ. Tình hoa tuy không gặp mùa xuân sắc nhiều gai độc của nó cũng làm hại người.

Tiểu Long Nữ nói:

-Nếu như Thiên Trúc thần tăng tìm ra thuốc hay để giải độc Tình Hoa thì chẳng riêng gì tôi với anh được cứu chữa mà Lý sư tỉ chắc cũng được Thần tăng chữa trị.

Dương Qua trong lòng kỳ vọng nơi Thiên Trúc thần tăng làm sao chữa trị cho Tiểu Long Nữ hết

chất độc trong nội tạng, đấy là ước vọng thứ nhất của chàng. Lại nghĩ về Thần tăng bị hôn mê bất tỉnh, không rõ ông tỉnh lại hay không? Ông chết đi rồi thì biết liệu làm sao? Chàng nhìn về Tiểu Long Nữ mà trong lòng chua xót và bi quan đến cực độ. Chàng lại nghĩ đến chất độc của Tình hoa đang hành hạ Trình Anh và Lục vô Song nhưng Tiểu Long Nữ thì chưa đến nỗi nào? Chàng liền ngước mặt nhìn lên bụi Tình hoa thấy thân cây trơ trụi, chàng muốn bật cười, vì nghĩ đến con đường sinh tử hoang mang thịnh suy bi thời không sao lường được. Lúc bấy giờ trong đại sảnh của Tuyệt tình cốc, hoàn cảnh có vẻ sáng láng hơn trước. Cừu thiên Xích dùng lời khích ngạo người anh, mỗi lúc một tỏ ra nghiêm khắc và độc hại. Nhất Đăng đại sư thì chẳng nói nửa lời, chuyện Từ Ân đại sư để cho Từ Ân tự quyết định. Bấy giờ Từ Ân Hòa thượng nhìn sang cô em gái quay lại nhìn qua Hoàng Dung. Một người em gái với tình ruột thịt, một ông thầy với tình giáo hoá, một kẻ giết anh với mối thù chẳng đội trời chung. Bao nhiêu điều ân oán đua nhau nổi dậy ở nội tâm, nẻo ác điều lành thi nhau giao chiến trong trí não, và Cừu thiên Nhận phải chọn lấy một con đường. Từ thuở ấu thơ đến lúc già nua tuổi tác, mười năm gây sóng gió tày trời giờ đây giữa biển trần có bao nẻo mà không dứt khoát được. Mọi người trong đại sảnh nhìn thấy Từ Ân lúc cười như nắc nẻ, lúc khóc như mưa sa, ai cũng thương cảm giùm hoàn cảnh bi đát của ông thật là khó xử. Lục Vô Song thấy Dương Qua rời đại sảnh rất lâu mà chưa trở lại và mãi thấy không khí ngột ngạt của hai lão họ Cừu gây ra, đối với nàng không liên can gì cả. Nàng bước nhè nhẹ đến bên Trình Anh, nắm chéo áo nàng và ra dấu bảo đi ra ngoài trong chốc lát. Khi cả hai rời đại sảnh Lục Vô Song nói:

-Biểu tỉ! Trứng ngốc đã mang Tiểu Long Nữ đi đâu rồi nhỉ? Trình Anh chẳng trả lời chợt hỏi lại:
-Biểu muội! Thân người bị trúng độc chưa hiểu sẽ ra sao?

Lục Vô Song kêu to một tiếng "y hi" và trong lòng nàng không có ý gì lo lắng cả nên tiếp lời:

-Không đến nỗi gì mà lo dù sao cũng còn Thiên Trúc và sư phụ.

Trình Anh lái sang chuyện khác nói:

-Theo tôi nhận thấy, ở đây chỉ có Long cô nương là đẹp đẽ hiền lành nhất, tài ba có lẽ trội hơn chúng ta, hèn gì Dương đại ca chẳng nhận cô làm vợ.

Lục vô Song nói:

-Tỉ tỉ khen mãi! Làm sao tỉ tỉ biết Long cô nương tài cao hơn người, bất quá cũng như chúng ta chứ hơn sao được?

Bỗng nghe phía sau có tiếng người con gái nói lanh lảnh:

-Chân cẳng của Tiểu Long Nữ như tăm tre, đâu có đẹp! đâu có đẹp

Lục vô Song hoảng sợ liền rút thanh kiếm điệp đao, quay người lại, thì rõ ra tiếng vừa rồi là của Quách Phù. Quách Phù thấy Lục Vô Song khí thế hung hăng nên hoảng, nhảy ra sau lưng Gia luật Tề, rút ngang lưỡi kiếm của chàng này chạy ra, nhìn về Lục vô Song, cặp mắt đại nộ hét to:
-Ai, ai... muốn động thủ ra đây thử sức chơi.

Lục Vô Song cười hì hì nói:

-Nếu mi có giỏi đừng dùng kiếm mới tài chứ.

Quách Phù nghe Lục vô Song khiêu khích liền đáp:

-Tôi không dùng kiếm cũng được! Vậy ngươi hãy bỏ đao đi! Tôi xin lãnh giáo, xem võ công ngươi tài đến bực nào.

Nói xong nàng vùng kiếm múa vù vù, tiếng nghe tiếng dứt. Lục vô Song quá tức cười nói:

-Cái gì cũng tại ngươi, trên cũng ngươi gây lý, dưới ngươi toan gây sự. Ta tức quá, tức quá! Con gái của nhà họ Quách đâu có vô phép với tiền bối như vậy? Tốt lắm! tốt lắm, hôm nay ta sẽ dạy cho ngươi bài học đích đáng để mà chừa bỏ cái tính xấc xược, hỗn láo với kẻ bề trên. Quách Phù hỏi to:

-Ý da, ngươi bảo ai là tiền bối? ngươi là tiền bối à?

Lục vô Song cười hà hà nói:

-Ngươi còn con nít lắm, không biết cũng phải. Chị của ta là sư thúc của ngươi và ngươi không được gọi cô nương này cô nương nọ, mà phải kêu bằng dì và gọi ta bằng dì nuôi hiểu chưa?

Lục Vô Song lấy ngón tay chỉ về Trình Anh nói:

-Dì của ngươi đấy.

Quách Phù nghe nói thế liền chống gươm, không múa may nữa, suy nghĩ:

-Lúc Trình Anh và mẹ ta gặp nhau hai người tỏ vẻ thân thiện lắm và mẹ ta chẳng bảo kêu bằng "sư thúc" hay sao? Chu cha! Con nhỏ này cũng đứng vào hàng cụ lão tiền bối sao? Thực là tức cho ông ngoại ta đã già quá đỗi mà còn thu nhận đứa bé làm đệ tử. Nàng lại nghĩ thêm:

-Với bấy nhiêu tuổi đầu thì họ được bao nhiêu thế võ?

Thế là nàng tiếp tục hỏi Lục Vô Song:

-Đâu có gì để phân biệt thật hay giả? ông ngoại tôi danh dư mãn thiên hạ thì không biết bao nhiêu đồ đệ, khôn có, ngu có đủ hạng và hiện giờ không chừng có đến đệ tử con, đệ tử cháu nữa

Trình Anh tâm tánh thuần hậu, ôn hòa nghe mấy lời xàm sỡ của Quách Phù đáng lẽ nàng giận lắm, nhưng thâm tâm nàng đang hướng về Dương Qua sống chết thế nào chưa rõ thì chú ý làm gì lời nói nhảm nhỉ vô sự này nên Trình Anh nói:

-Biểu muội! Đừng nói nữa! hãy lo đi tìm Dương đại ca

Lục Vô Song gật đầu huớng về Quách Phù nói tiếp:

-Ngươi đã nghe rõ ràng chưa? Tỉ tỉ của ta lì dì của ngươi. Còn Quách đại hiệp và Hoàng Dung bang chủ danh vang thiên hạ, dự khắp đất trời, chắc có nhiều kẻ sâm si, ngu ngốc, khôn ngoan, lanh lợi, không chừng còn lại một hai cô gái nhỏ sau này...

Nói xong, Lục Vô Song cười ngất và quay người theo Trình Anh mất hút. Quách Phù tính nóng như lửa lại nghe Lục Vô Song nói những câu độc hại nên không nhẫn nhịn được, nàng thét to:

-Thực quá lắm! quá lắm!

Rồi xách kiếm rượt theo hai người, Lục Vô Song nghe tiếng kiếm vun vút, vù vù đuổi theo làm nàng chẳng hiểu chuyện gì xảy ra nữa. Lại nghe Quách Phù thét to:

-Ngươi đã mắng ta là người rừng, là mọi rợ lúc trước đó, ý ra làm sao?

Vừa nói nàng vừa đưa ra một chiêu võ. Lục Vô Song cử Liễu diệp đao ra đỡ rồi cười đáp:

-Cô nương hãy nghe đây! Quách đại hiệp là người trung hậu, Hoàng Bang chủ là con gái Đào Hoa đảo chúa, hai người danh cao vọng trọng, võ nghệ siêu...

Quách Phù cướp lời:

-Ngươi đừng nói lòng vòng vô ích! Hãy trả lời cho ta đi! Không cần tán tụng cha mẹ ta làm gì. Nàng nói xong câu này liền vung ra một thế kiếm tối độc nhắm vào Lục Vô Song. Lục Vô Song nhảy lùi lại và nói:

-Ngươi tự tiện khai chiến à? Ngươi đã chặt đứt cánh tay của Dương đại ca trong khi ngươi chưa rõ thanh, hồng, hắc, bạch, làm oan uổng một đời người. Ngươi không nghĩ gì tới ông bà Quách đại hiệp đã xử thế rất nhũn nhường thì ngươi hãy nghĩ mà nhân nhượng với kẻ khác chứ! Đừng làm càn rồi hối hận.

Quách Phù cười khinh ngạo:

-Nhân nhượng là cái gì? Tại sao phải nhân nhượng chứ?

Lục Vô Song khoan khoái mỉm cười tiếp:

-Ngươi hãy suy nghĩ cho kỹ đi, rồi sẽ nói hoặc làm.

Bấy giờ Gia Luật Tề đứng sau bức vách nghe rõ hai người nói với nhau, tuy biết Quách Phù tâm tính hào sảng, thua xa Lục Vô Song về mưu kế, nếu dùng lời nói nhất định Quách Phù phải kém xa nên ông liền bước ra nói:

-Quách cô nương! chẳng nên nói với tỉ tỉ nhiều lời

Ông đã xem qua võ công của Quách Phù và Lục Vô Song một lần rồi, mà hai người này nói mãi chẳng động thủ không biết phần thắng sẽ về ai. Lại thấy Quách Phù nói năng có vẻ hờn dỗi mà không rõ Lục Vô Song dụng ý gì nên hỏi tiếp:

-Ngươi đừng nói nhiều vô ích để ta hỏi nàng này cho rõ minh bạch đầu đuôi.

Lục vô Song nhìn về phía Gia Luật Tề bằng nửa con mắt nói:

-Nếu sau này chuyện khổ sở xảy ra ngươi là kẻ đầu tiên gánh chịu đó.

Gia luật Tề suy nghĩ và ông đã lầm to. Lục Vô Song không có ý hại Quách Phù mà nàng chỉ muốn giảng giải về đạo lý cho Quách Phù nghe để sau này khỏi xảy ra chuyện lôi thôi đáng tiếc. Quách Phù nhìn Gia luật Tề hỏi:

-Gia huynh có hồ nghi tôi không phải là con ruột của cha mẹ tôi không? Gia Luật Tề không biết trả lời sao cho ổn, nên nói thác:

-Chẳng biết! Chẳng biết! Tôi ngán vụ này rồi, không dám lý luận.

Lục Vô Song dồn ép thêm:

-Gia huynh! Cô nương tự nhiên hồ nghi. Gia huynh biết sao nói vậy, chớ chuyện gì phải sợ chạy?

Quách Phù đã dịu xuống phần nào, chống kiếm ngồi nghỉ. Gia Luật Tề lòng tưởng được một lời hay hay nên nói:

-Bây giờ vị cô nương nói làm gì lời khích bác? Ai cũng biết võ nghệ thì cứ tỷ thí xem nào.

Lục Vô Song hiểu lời châm chích của Gia luật Tề nên mạnh bạo nói:

-Lời ngươi nói như tấm lưới, nói cho nhiều chỉ tóm có câu khích bác.

Bấy giờ Quách Phù đã có cảm tình nhiều với Gia Luật Tề. Tính con trẻ thường thích vị ngọt cho nên những câu nói vừa qua làm cho Quách Phù hoan nghênh, cho là ông ta đã hiểu rõ tâm ý mình. Vì Quách Phù từ thuở bé được cha mẹ cưng yêu chiều chuộng và hai người bạn nhỏ con của Võ Tam Thông đối với nàng việc nhỏ lớn cũng chiều ý cả, trừ khi Dương Qua hay đả kích nàng lúc lầm lỗi cho nên nàng chẳng thích Dương Qua tí nào. Hôm nay ngẫu nhiên gặp một đối thủ lợi hại mà nàng cố nhường nhịn vì sợ gây ra tai nạn. Nhưng Lục Vô Song quá xấc láo Quách Phù giận quá mắng:

-Nay ta nói cho ngươi biết, nếu hôm nay ta không bẻ được hay chặt được chân ngươi thì ngươi đừng bảo ai kêu ta là dòng họ Quách nữa.

Lục Vô Song châm biếm:

-Ngươi bảo không chặt được chân ta thì đừng kêu ngươi là họ Quách phải vậy không? Vậy muốn người ta gọi ngươi họ Trương hay họ Lý?

Lục Vô Song chưa nói dứt lời đã thấy Quách Phù múa thanh kiếm thép vù vù trước mặt, như muôn ngàn ngọn gió thổi, hướng vào Lục Vô Song đâm mạnh một gươm. Lục Vô Song né khỏi và đưa thanh liễu diệp đao ra đỡ gạt, rồi mắng Quách Phù hai tiếng: "Người rừng". Quách Phù nổi giận vung gươm tiến đánh tới tấp, cả hai giao chiến vô cùng ác liệt. Lại nói về Quách Phù thuở nhỏ được Quách Tỉnh, Hoàng Dung vô cùng yêu quý và truyền thụ võ công cho nàng đến bực thượng thừa, với môn võ rất khó khăn và lắm công phu. Quách Phù trời phú cho một thiên tư lỗi lạc, lại nhờ có phụ thân truyền dạy, rồi đến mẫu thân khích lệ do đó nàng có một căn cơ võ thuật vào hạng thượng thừa lại là môn võ chánh tông. Bấy giờ lửa giận chưa nhiều, nên nàng chưa ra tay giết hại đó thôi. Lục vô Song hiểu như thế cho nên không bao giờ dám đối chọi với Quách Phù, nàng chạy ra bên ngoài. Quách Phù nổi giận múa gươm, tiếng gió dậy ào ào hướng vào Lục Vô Song công phạt. Làn kiếm lấp lánh như điện chớp và nhắm ngay Lục Vô Song đâm một nhát gươm khốc liệt. Trình Anh đứng bên ngoài xem thấy rõ nên nhíu mày nghĩ thầm:

-Tiểu muội mắng người là đồ man rợ thật thái quá. Không khéo đôi chân của Vô Song bị nó chém đứt vì Lục vô Song đã núng thế nhiều.

Trình Anh đưa mắt ra xem, thấy Lục Vô Song thối lui mãi, Quách Phù kiếm thế rất hung hăng múa tới tấp, bức Lục vô Song đến bước cùng đường. Bỗng nhiên nghe Lục Vô Song kêu to một

tiếng "ái da". Lưỡi kiếm của Quách Phù đã chém vào chân nàng, toét ra một mảnh quần lụa. Trình Anh thấy khí thế chẳng có lợi cho họ Lục. Quách Phù tiếp tục bức mãi thì Lục vô Song sẽ lâm vào hiểm địa, do đó Trình Anh dùng tuyệt kỹ khinh công nhảy vào vòng kiếm giữa hai người, giang đôi tay ra bảo to:

-Quách cô nương! hãy dung tình, đừng vội xuống tay.

Quách Phù thâu kiếm trở về, thấy lưỡi kiếm có vấy máu đã rõ Lục Vô Song bị trúng thương nên nàng dương dương tự đắc bảo to:

-Hôm nay ta cho nàng một bài học đích đáng và từ nay về sau, Lục tỉ! Ngươi đừng ăn nói hàm hồ, theo bá đạo thì ta chẳng dung tình nữa đâu!

Quách Phù có biết đâu Lục vô Song là một thiếu nữ cứng đầu ngang ngổ nhất trên đời, trời chẳng sợ, đất chẳng kiêng, huống hồ cô nương họ Quách. Lý Mạc Thu hung hăng ác độc dường ấy mà nàng còn lén ăn cắp sách đi trốn. Tuy nhiên lúc bấy giờ Quách Phù thấy rõ chiếc quần lụa của họ Lục dính đầy máu bê bết mà Lục Vô Song đã không sợ hãi còn nói:

-Nay ngươi thích ta một gươm thì khắp trong thiên hạ sẽ đàm luận có lợi cho ta nhiều

Sở dĩ Lục vô Song nói như thế vì nàng rõ sự hiền đạt của cha mẹ Quách Phù, không bao giờ dụng dưỡng cho nàng làm theo lối man rợ. Quách Phù la lớn:

-Thiên hạ nói, thiên hạ nói cái gì?

Nói xong nàng tiến lên ít bước, vung trường kiếm ra, chĩa thẳng vào bụng họ Lục. Trình Anh đứng giữa can thiệp thấy vậy bèn chìa ra ba ngón tay kẹp cứng lưỡi kiếm. Xuất thủ rất nhẹ nhàng, đồng thời cũng kẹp luôn lưỡi liễu đao của Lục vô Song làm cho Lục vô Song và Quách Phù rút ra và cử lên không được. Trình Anh khuyên:

-Lục biểu muội, Quách cô nương, tôi không muốn hai người đánh nhau. Chúng ta đang ở vào hiểm địa thì chúng ta chẳng nên giao tranh vô ích.

Khi Trình Anh bỏ tay ra Quách Phù liền rút thanh kiếm về và nghĩ rằng Trình Anh đã dùng Xích không chưởng hăm dọa mình. Tuy vậy Quách Phù thét to:

-Ngươi đứng ra bênh vực cho nó, phải hay không? Tốt lắm! tốt lắm! Thì hai người tấn công đi! ta chấp cả hai, không sợ các ngươi. Họ Trình ngươi chẳng có đao kiếm đó sao? Nói xong, nàng vung thanh trường kiếm nhắm ngay ngực Trình Anh đâm tới. Nhưng nàng lại thu về vì Trình Anh chỉ có hai tay không. Trình Anh với tay sau lưng, rút ra một ống tiêu bằng ngọc dài cỡ thanh kiếm. Trình Anh rút thanh quản tiêu ra nhưng không chống đỡ... mà chỉ vào Quách Phù nói to:

-Quách cô nương! Ta hết dạ khuyên ngươi, mà ngươi cố ý chẳng nghe! Gia Luật huynh! Phiền Gia Luật huynh khuyên nhủ cô ấy vài lời.

Gia luật Tề lắc đầu quầy quậy nói to:

-Chẳng dám! chẳng dám! Quách cô nương, tôi thấy cô nương đang ở vào hoàn cảnh phải đối địch, vậy mọi việc xử sự lớn nhỏ gì cũng rán cẩn thận đề phòng.

Quách Phù nói:

-Tốt lắm! Gia huynh không bênh tôi để đi bênh kẻ khác.

Nàng thấy Trình Anh có dáng tao nhã hơn người, gương mặt yên tĩnh lòng bỗng nhiên sinh ra một ý niệm:

-Khó nói quá! Không hiểu nàng ra sao?

Trong khoảnh khắc, Gia Luật Tề đến bên Quách Phù nói:

-Từ Ân hoà thượng thật là cổ quái, tôi muốn trở lại xem lệnh đường có sao không.

Lục Vô Song tâm trí thông minh, tình cảm sâu động, nhận thấy Quách Phù đa tình đa cảm, nàng lên tiếng nói

-Ngươi hãy nhìn xem! Biểu tỉ tỉ của ta nhan sắc đẹp hơn ngươi, nhân phẩm ôn nhu hơn ngươi, võ công cao diệu hơn ngươi, vậy ngươi hãy cẩn thận đề phòng.

Những lời nói này làm cho Quách Phù rung động, nàng hỏi:

-Ngươi bảo ta đề phòng việc gì chứ?

Lục Vô Song cười to đáp:

-Chỉ có biểu tỉ tỉ không được trứng ngốc hoan nghênh mà thôi. Trái lại ngươi cũng hoan nghênh biểu tỉ tỉ như vậy.

Quách Phù nghe những lời này cũng đã hiểu phần nào nên nàng vung gươm ào ạt đến bên Lục vô Song uy hiếp.

Chương 81 - Từ Ân hòa thượng

Quách-Phù hướng về phía Trình-Anh đưa ra một thế kiếm gọi Ngọc lặng thôi ngân tiễn" môn kiếm thuật này do mẫu thân đem hết tuyệt kỷ kiếm phong ra truyền dạy, do đó kiếm thế ảo diệu phi thường, khi vung ra kình lực của nó chiếm cả một vùng đất rộng bao quanh thân mình như muôn ánh hào quang. Trừ người nào có võ công cao hơn mới tiếp được vài chiêu, rồi rút ra chớ tuyệt nhiên không có chỗ công kích được.

Trình-Anh nhíu mày và suy nghĩ:

- Vị cô nương này, chưa chi đã dùng một thế công quá đáng, tiểu muội ta dù có lỡ lời đắc tội với nàng, thì cũng không đến nỗi phải coi nhau như cường cừu đại địch, không hiểu điều khinh lẽ phải, mà nỡ xuống tay độc sát. Mọi việc cũng tại Hoàng dược Sư dạy cho con cháu những đường kiếm quá sớm.

Quách-Phù đưa ra kiếm phong sắt xoáy vào bụng nàng, Trình-Anh đưa ra một ngón tay vận kình phong chận lại. Lưỡi kiếm đang như vũ bão bỗng bị làn kình phong cản lại, nên không đâm được vào bụng nàng. Trình-Anh vươn tay ra dùng kình lực đẩy lưỡi kiếm dội ra sau. Cái xuất thủ vừa rồi của Trình-Anh rất quái dị, hơi gió mạnh thổi bạt lưỡi kiếm, kêu vo vo. Kình lực này là một ngón đàn, đẩy rơi cây kiếm của Quách-Phù xuống đất.

Chiêu võ nầy là một ngón trong "Đàn chỉ thần thông" mà Trình-Anh núng thế mới đem ra sử dụng.

Ngón đàn chỉ của Trình-Anh sử dụng ban nẫy, tuy lấy trong "Văn chỉ thần thông", và nàng còn tiếp vào những kình lực kinh hoàng, vì nàng không rõ được đường kiếm của Quách-Phù ra sao cả, nên cả hai đều cẩn thận đề phòng.

Trình-Anh lại nghĩ:

- Lúc nầy chỉ làm hạ kiếm của Quách-Phù thì chưa gọi là thắng được, nếu ta đem "Nhứt chỉ lực" mà hợp với "Đàn chỉ thần thông" thì cướp lưới kiếm của Quách-Phù dễ như trở bàn tay.

Nghĩ như thế, nàng vung ra một ngón "Đàn chỉ thần thông" vào người Quách-Phù, tay trái giơ cao tiếp chưởng, rồi nhảy vài bước chân mặt búng một đá nhằm ngay tay cầm kiếm, đồng thời mặt rút ra ống tiêu ngọc, nhắm ngay huyệt đạo sau lưng Quách-Phù mà điểm.

Quách-Phù bị ba thế của Trình-Anh tấn công một lượt, hễ "Đàn chỉ thần thông" thì bị điểm huyệt, lại bị chiếc đá vào tay. Nàng liền nhảy lùi ra sau, tránh ngọn thần chưởng lợi hại, thì đã bị Trình-Anh dùng hai ngón tay kẹp chặt cây kiếm thâu về. Nàng mắc cỡ nhảy tháo ra ngoài.

Quách-Phù võ công chẳng kém ai, tuy nhiên kinh nghiệm tranh đấu, chỉ giỏi tài háo thắng trong giây lát, để rồi phải thua thiệt với người. Nếu nàng chịu khó để ý trong khi giao đấu thì Lục-vô-Song cũng như Trình-Anh phải kém nàng.

Gia-luật-Tề thấy vậy hỏi:

- Ôi chao! Cô nương chỉ giùm ta phép đoạt kiếm đó.

Trình-Anh lẳng lặng giắt thanh quang tiêu vào lưng, và chuyển người đến, cặp tay Lục-vô-Song dẫn ra ngoài.

Quách-Phù nhặt thanh trường kiếm đưa về phía Trình, Lục:

- Khoan đi đã, chậm lại! Ta muốn bàn một chuyện tốt.

Lục-vô-Song mỉm cười đáp:

- Trở lại bàn...

Trình-Anh không để cho Lục-vô-Song nói hết lời, đẩy nàng phía trước ba thước, rồi cắp tay nàng tiến lên cách xa mười trượng.

Lục-vô-Song rất ức vì chưa được nói hết lời.

Gia-luật-Tề nói:

- Quách cô nương! Tuy Trình cô nương đã hơn một chiến thế, song sự thật theo ta thấy chưa chắc thắng bại về ai.

Quách-Phù cười hận nói:

- Phải đấy! Thế ưng trảo của ta toan đưa ra, song chưa kịp nàng đã thừa hư đánh một chỉ lực, cũng tại ta vô ý không rõ cục diện, chứ chưa hẳn là thua đâu nhé!

Gia-luật-Tề không nói, chỉ kêu một tiếng "Hừm", vì tâm trạng trước cũng như sau, can trường chánh trực, không bao giờ đua bợ ai, nên ông tỏ ra lời chê trách Quách-Phù bị thua thiệt, nói:

- Quách cô nương! Trình tiểu thơ võ công trác tuyệt, sau nầy gặp lại nhau, thì hãy đề phòng cẩn thận, chớ có khinh địch mà thiệt đó.

Quách-Phù là một thiếu nữ tự tôn tự đại, nghe Gia-luật-Tề nhắc đến Trình-Anh, làm cho lòng nàng mờ tối hẳn lại, và tức khí hét lên:

- Gia huynh! Ngươi bảo võ công nó trác tuyệt ư?

Gia-luật-Tề nói:

- Phải đấy! giỏi thật đấy!

Quách-Phù nói như hét vào lỗ tai Gia-luật-Tề:

- Này ông ơi! Tôi chẳng thấy lời nói ông đúng tí nào cả, hãy nói xem ai giỏi dở ra sao?

Nói rồi nàng nhoài mình ra như muốn đi kiếm Trình-Anh và Lục-vô-Song.

Gia-luật-Tề hoảng vía hét to:

- Không phải vậy đâu! Đừng vội vàng, tôi yêu cầu cô đừng khinh địch! Yêu cầu cô lưu ý. Tôi bênh vực cô, chớ có bênh vực nàng đó đâu?

Quách-Phù nghe lời biện luận êm dịu, trong lòng khoan khoái nhoẻn miệng cười.

Gia-luật-Tề nói:

- Chẳng phải tôi bênh vực cô để đoạt lại kiếm sao? Sao cô kỳ vậy?

Quách-Phù quay đầu lại nhìn ông ta mỉm cười và nói:

- Coi người kỳ quái, hì hì... Coi kỳ quá!

Và gương mặt nàng lộ vẻ cười thích chí.

Gia-luật-Tề thấy bầu không khí ôn hòa cũng vui vẻ lại.

Bỗng nghe tiếng hú liên hồi từ đại sảnh vọng ra và hòa với tiếng "leng keng" như tiếng sắt chạm nhau, rầm rầm trong đại sảnh.

Quách-Phù cũng nghe như vậy nên hoảng hốt bảo:

- Gia huynh, mau vào trong xem cớ sự.

Lúc vào đây, Quách-Phù thấy Cửu lão bà lúc nào cũng nói những lời cay đắng, làm cho Quách-Phù không hiểu được câu chuyện mười năm về trước lỗi phải về ai? Nhưng nàng cũng hiểu sơ là Cửu-thiên-Xích muốn gây sự với mẹ nàng. ở đây nàng không chịu nổi với bầu không khí oi bức nặng nề do Cửu-cốc chủ tạo ra, nên nàng mới lui ra ngoài đại sảnh tìm làn không khí dễ chịu hơn. Rồi duyên cớ nàng mới gây sự đánh nhau với hai nàng Trình, Lục.

Bấy giờ nghe tiếng nổi lên rầm rộ, làm cho nàng hết sức lo cho hoàn cảnh của mẫu thân đang ở trong hang hùm nọc rắn, vậy nàng hối hả chạy vào đại sảnh.

Vào bên trong, nàng đưa mắt quan sát, thấy có Nhất-Đăng sư ngồi giữa, miệng niệm Phật, nhắm nghiền đôi mắt, như một pho tượng. Vẻ mặt rất từ thiện trang nghiêm. Về phía trên khách sảnh thấy Từ-Ân hòa thượng, tay múa máy, chân bước tới thụt lùi như đang tỉ võ, miệng kêu to những lời thê thảm như cọp gầy. Tiếng kêu lẻng kẻng là do đôi vòng sắt trên tay ông chạm nhau.

Cửu-thiên-Xích thì ngồi trơ trơ trên chiếc ỷ, vẻ mặt hầm hầm xanh như ánh thép, đôi chân mày cau có, miệng nhăn nhó, ai nhìn vào gương mặt xấu xí này, cũng phải bật cười.

Hoàng-Dung và Võ-tam-Thông ngồi ở góc phòng theo dõi hành động của Từ-Ân hòa thượng.

Từ-Ân nhảy lui lại lồng lộn một hồi, trán của ông mồ hôi đổ như tắm, hơi thở dồn dập. Ông càng nhào lộn càng thở nhiều.

Nhất-Đăng đại sư mở to đôi mắt nhìn Từ-Ân cất tiếng bảo:

- Từ-Ân! Từ-Ân! Thiện ác ngươi đã rõ, hôm nay sự giác ngộ đang đón chờ ngươi, hãy quyết chọn cho mình một lối thoát!

Từ-Ân nghe tôn-sư nói thế, hơi thở càng nhiều, ông lảo đảo ngã quỵ.

Cửu-thiên-Xích hét to:

- Lục-Ngạc! Hãy đỡ cậu con lên! Lục-Ngạc đâu?

Từ-Ân hé mắt nhìn Công-Tôn Lục-Ngạc qua màn lệ, thấy nàng dung mạo đoan trang, mày ngài mắt phượng, mơ màng tưởng đến người em gái của ông lúc trước cũng dung mạo thế này, nên ông nói với giọng mơ màng:

- Tam muội! Ta ở đâu đây!

Công-tôn Lục-Ngạc biết cậu mình mê muội nên đáp to:

- Cậu ơi! Cậu! Cháu là Lục-Ngạc đây, Công-tôn Lục-Ngạc cháu của cậu!

Từ-Ân lẩm nhẩm nói:

- Cậu, cậu! Ngươi bảo ai là cậu? Ngươi nói ai thế hả?

Cửu-thiên-Xích chua xót tận tâm can đáp:

- Nhị ca! Cháu là con gái của Tam-muội, và cháu phải gọi Nhị-ca bằng Cậu!

Từ-Ân bấy giờ sực tỉnh nói có vẻ bối rối:

- Đại ca! Đại ca của ta ra sao? Tam-muội đâu rõ! Đại ca của ta chết tại núi Thiết-chưởng, thân thể rơi xuống vực thẳm tan tành xương thịt! Xác chết không còn!

Rồi ông quay qua Công-tôn Lục-Ngạc nhìn nàng trân trối và lẩm bẩm:

Cháu của ta! Ta là cậu! Ha ha! Ta là cậu.

Bao nhiêu kỷ niệm vui buồn thời thơ ấu hiện trước mặt ông. Đôi mắt ông trào ra hàng suối lệ.

Trong khoảnh khắc ông ta lại nức nở, đứng dậy đi lại trước mặt Hoàng-Dung giơ tay ra điểm vào mặt nàng thét to:

- Ngươi là Hoàng-Dung! Phải, chính ngươi giết đại ca ta. Ngươi là Hoàng-Dung! Ngươi hãy thường mạng. Sát nhân giả tử! Hoàng-Dung đây, Hoàng-Dung! Quách-Phù đi vào khách sảnh, tiến lại đứng bên mẫu thân, và đưa tay ra bồng bé Quách-Tường. Nàng nhìn thấy Từ-Ân hòa thượng gương mặt hung ác lạ lùng, tay chỉ vào mặt mẹ nàng quát mắng. Nàng là một cô gái chung thân không nhường ai cả, mắt thấy tai nghe Từ-Ân như vậy, nàng cả giận chạy đến trước mặt Từ-Ân nói to:

- Hòa thượng! Hòa thượng chớ nên vô lễ! Ta sẽ không dung tha cho ông đâu?

Cừu-thiên-Xích cười to bảo:

- Con nhỏ điên rồi! Ngươi dám to gan như vậy!

Từ-Ân hỏi to:

- Người là ai?

Quách-Phù đáp:

- Ta đã nói nhiều lần rồi! Hòa thượng đôi tai có điếc không? Ta nói lại cho ngươi nghe đây: Ta

là Quách-Phù, con gái của Quách-đại-hiệp và Hoàng bang chủ, nghe rõ chưa?

Từ-Ân đưa ngón tay chỉ Quách-Tường nói:

- Còn con nhãi con nầy là ai?

Quách-Phù nhanh miệng đáp:

- Nó là em gái nhỏ của ta!

Từ-Ân cười lên sặc sụa nói to:

- Hừm! Hoàng-Dung và Quách-Tỉnh ở với nhau, sanh được hai đứa con à? Hai đứa con nhỏ à!

Hoàng-Dung nghe giọng nói của Từ-Ân hoảng kinh la to:

- Phù-Nhi! Hãy trở lại đây mau!

Quách-Phù có vẻ khinh hờn Từ-Ân, vì nàng thấy ông ta cả nửa ngày mà chỉ nói điên khùng không dám ra tay đối địch, nên nàng lầm tưởng Hòa-thượng nầy kính sợ mẹ nàng. Bởi vậy, Quách-Phù không nghe lời lui lại, mà còn bước tới vài bước nữa nói thêm:

- Hòa-thượng nói có chuyện hận thù, mà không nói rõ cốt chuyện ra sao?

Từ-Ân bảo:

- Ta có chuyện hận cừu, và muốn trả sự hần cừu ngay bây giờ!

Những lời nói sau này như sét nổ làm rung rinh cả chiếc kê trà, ly chén chạm nhau kêu "lảng cảng".

Quách-Phù thấy thế run lên, vì từ nhỏ đến giờ nàng chưa thấy lời nói của người nào mãnh liệt như vậy.

Nàng lại thấy Từ-Ân đưa cả hai tay ra, tay trái muốn chụp bắt nàng, tay mặt tung ra một chưởng long trời đổ đất. Bây giờ nàng muốn thối lui, đã trễ quá rồi…

Hoàng-Dung, Võ-tam-Thông, Gia-luật-Tề, không hẹn nhau mà cả ba tung mình ra phía Từ-Ân sắp đưa ra thiết chưởng vô cùng lợi hại, và tay trái sắp bấu vào người, vô phước cho ai bị lão bấu nhằm sẽ tan xương nát thịt, vì trong cái chụp bắt người của ông trong lòng tay trái có một kình lực bén như thép.

Hữu chưởng đưa ra kêu to ba tiếng "ầm! ì ì ì". Ba người đang đi tới bị dội ngược lại lảo đảo.

Gia-luật-Tề võ công rất kém, nên bị chưởng phong đẩy văng ra xa. Riêng có Hoàng-Dung chỉ lảo đảo và giữ dược vị trí cũ. Nàng liếc mắt nhìn xem thấy Từ-Ân đã nắm chặt bé Quách-Tường trong tay, còn Quách-Phù ngã lăn xuống đất làm nàng kinh hãi vô cùng.

Hoàng-Dung hét lên một tiếng kinh khiếp và bảo thầm:

- Việc này chẳng tại Phù-Nhi, và có lẽ nàng bị thương và trúng phải chưởng lực.

Bà lập tức bước đến bên Quách-Phù, giơ tay đỡ con gái dậy và dìu vào góc phòng. Tay mặt nàng

với rút ở sau lưng ra ngọn roi đả cẩu, tung mình tới trước, tay tả vung ra ngọn cẩu bổng, sử dụng chữ phong ra chống lại.

Từ-Ân hòa thượng tung ra chưởng lực mạnh gấp đôi, nhưng bị ngọn đả cẩu kềm giữ, nên chẳng hại được mình bà.

Quách-Phù kỳ thật là không bị một tí thương tích nào cả, và chỉ bị hỗn loạn nội tâm đến cực độ.

Đến lúc được mẫu thân dìu vào trong góc đại sảnh, nàng mới kêu được một tiếng "A".

Lúc bây giờ, Gia-luật-Tề, Gia-luật-Yến, anh em Võ Thị với Hoàng-nhan-Bình, thấy Từ-Ân khai chiến, mỗi người đều rút binh khí ra khỏi vỏ. Chỉ có Nhất-Đăng đại sư ngồi im lặng giữa đại sảnh, tay cầm hạt bồ đề, miệng niệm Phật hiệu, an nhiên bất động, làm như ông không thấy không nghe những biến cố xảy ra trước mắt.

Từ-Ân đưa đứa bé Quách-Tường ra trước mặt bảo to:

- Con gái nhỏ, con gái nhỏ của Quách-Tỉnh và Hoàng-Dung đây! Bây giờ ta giết ngươi trước, sau mới giết Quách, Hoàng!

Cừu-thiên-Xích cười lên sặc sụa nói to:

- Nhị ca! Nhị ca đáng quí, đáng mến! Thế mới đáng là Cừu đại chủ, rạng rỡ anh hùng "Thiết chưởng thủy thượng phiêu chứ.

Nhìn vào trong đại sảnh bấy giờ chẳng ai địch lại Từ-Ân dù có họp lại mà vây Từ-Ân cũng chẳng thắng nổi, vì ông có môn "Địch thử kỵ khí" và một thế thượng đẳng là bé Quách-Tường đang nằm gọn trong tay ông, thì chẳng có người nào dám nhúc nhích cả, chỉ biết đứng chết trân ra đó.

Trong bầu không khí cực kỳ căng thẳng, bỗng nghe Quách-Phù kêu to:

- "Dương đại ca! Dương đại ca ở đâu? Mau đến cứu em gái tôi!

Dương đại ca!".

Lúc nàng nguy hiểm đến nơi, chỉ nhớ có một mình Dương-Qua là cứu cánh thôi. Cũng vì từ trước đến nay, mỗi lần nàng lâm vào đường tủ huyệt, thì có Dương-Qua xuất hiện cứu khỏi. Hiện tại nàng nhìn khắp mọi người, đều đứng trơ ra đó không ai dám tự động khai chiến, hay nói một đôi lời với Từ-Ân, do đó lòng nàng nảy ra tia hy vọng kêu Dương-Qua cầu cứu.

Dương-Qua lúc bấy giờ, cùng với Tiểu-long-Nữ chắp tay nhau tản bộ nhàn du, để hưởng ngoạn Tuyệt-tình-cốc trong lúc trời chiều. ánh sáng lê lói chiếu vào sườn non phong cảnh tuyệt đẹp.

Bỗng nhiên chàng sực tỉnh nhớ lời của Châu-tử-Liễu dặn là phải đến gấp đại sảnh để bảo vệ Nhất Đăng đại sư. Chàng bèn giục Tiểu-long-Nữ đi gấp về đại sảnh.

Từ-Ân hòa thượng bế Quách-Tường trước ngực, và hướng về Hoàng Dung bảo rằng:

- Dương-Qua! Ai là Dương-Qua chứ! Ta đã thử đấu khắp các anh hùng thiên hạ, nào là Đông-Tà, Tây-Độc, Bắc-Cái, Nam-Đế. Trung-thần-Thông, trong ngũ bá anh hùng cũng chưa làm tổn thương được Cửu-thiên-Nhận. Dù cho các ngươi triệu mời đủ năm ngươi cũng không chắc cứu

nổi đứa bé nầy.

Nhứt-Đăng đại-sư từ từ mở mắt quay về phía Từ-Ân. Ông thấy tia mắt Từ-Ân có những tia hồng đẫm máu, sát khí đầy mặt, liền trầm giọng bảo rằng:

- Từ-Ân, ngươi vì người nhà mà báo oán. Người ta cũng tức ngươi mà trả thù, ngươi sẽ nghĩ sao?

Từ-Ân đáp:

- Ai cũng có gan mặt, há chẳng lầm lẫn.

Bấy giờ trời chiều bảng lảng, những vệt nắng yếu ót chiếu vào đại-sảnh. Người nào cũng nhìn ra ngoài, đều có vẻ thương cảm mông lung. Riêng sắc mặt Từ-Ân-ân bị tia nắng chiếu vào trông thật đằng đằng sát khí.

Trong khoảng thời gian mọi người im lặng, đột nhiên Hoàng-Dung cất tiếng cười sặc sụa, cười quên thôi, khi cười thật to, khi cười thật nhỏ, thật là một chuỗi cười điên dại của một kẻ não lòng.

Mọi người trong đại sảnh nghe tiếng cười dòn dã của Hoàng dung, đều rợn người, tóc lông đều dựng đứng.

Quách-Phù gọi lớn:

- Má! Má ơi!

Võ-tam-Thông cùng Gia-luật-Tề nói lớn:

- Quách phu nhơn! Quách phu nhơn.

Mọi người đều nghĩ mà sầu não cho hoàn cảnh của Hoàng-Dung! Có lẽ bà ta bị người cướp mất đứa con yêu dấu, cho nên tâm tánh thất thường, tinh thần hỗn loạn.

Lại thấy Hoàng-Dung rút cây đả cẩu bổng ném xuống đất, và nhảy lên cao mấy trượng, làm chiếc búi tóc tỏa ra rủ xuống phủ lấp cả mặt mày trông rất dễ sợ.

Tiếng cười nhỏ dần như rên rỉ, nghe như quỉ khóc ma hờn!

Hoàng-Dung làm như người mất cả thần trí, điên dại.

Quách-Phù thấy mẹ như thế hốt hoảng, la to:

- Mẹ ơi! Mẹ! và đến trước mặt mẫu thân nắm tay bà khóc rấm rức.

Hoàng-Dung vịn vai con tiến về trước mặt Từ-Ân khóc rồi lại cười.

Cừu-thiên-Xích gương to đôi mắt, trong lòng rất bất định, nhìn rõ thảm trạng của Hoàng-Dung.

Võ-tam-Thông hô to:

- Quách phu nhơn! Hãy bình tâm, tỉnh trí để mà tìm cáchh đưa lệnh ái ra khỏi tay người.

Khi nghe Võ-tam-Thông nói bà tỏ vẻ nghe lời, liền chấp đôi tay hướng về phía Nhất-Đăng đại sư, rồi quay qua Từ-Ân hòa thượng xá xá và nói:

- Hòa thượng! Người nhứt định giết chết con gái ta sao? Nếu hòa thượng có giết nó, thì giết bằng cách bóp cổ, bóp vào yết hầu nó! Chứ đừng nắm tóc mà đập chết! Hòa thượng Từ Ân Bang-chủ nghe rõ chứ.

Từ-Ân lúc nầy biến sắc, gương mặt xanh xao vàng vọt, đôi tay ôm chặt đứa bé Quách-Tường. Rồi nói tiếp:

- Người... Người... Người là ai?

Hoàng-Dung ôm bụng cười ngặt nghẹo, giăng đôi tay ra phía trước, làm như cầu khẩn điều gì! Và cúi khom người xuống, làm ra bái lạy Từ-Ân.

Từ-Ân một tay bế Quách-Tường, còn một tay cũng vung ra chưởng được. Nhưng vì lời nói lạ của Hoàng-Dung, làm ông nghĩ lợi mà không vung chưởng giết nàng. Đã thế, Từ-Ân còn bước thêm hai bước, đưa cánh tay trái lên, phẩy một cái nhẹ, bốc Hoàng-Dung đứng dậy và hỏi tiếp:

- Ngươi là ai? Người nào?

Hoàng-Dung liền nghĩ ra một kế thứ hai nữa, giả bộ trầm ngâm đáp:

- Ta đấy à! Ngươi đã hoàn toàn quên hết dĩ vãng rồi sao? Ta và ngươi có một lần gặp tại Đại-Lý của Đoàn hoàng-gia! Tại đây người bấu đứa nhỏ trọng thương nhớ chưa! Người bấu cách nào mà đứa nhỏ hết cục cựa, sống chết dở dang, ngươi bỏ đi nhớ rõ chưa! Đứa nhỏ vô phương điều trị, đã chết thảm thương! Ngươi nhớ rõ chưa. Ta là mẹ đứa trẻ, ta là mẹ đứa trẻ... Giờ đây ngươi muốn bóp chết trẻ sơ sinh nữa ư! Giết đi! Sao chẳng giết? Sao ngươi chẳng giết? Hoàng-Dung nói một hơi dài...

Từ-Ân nghe quá rúng động cả tim gan, bao nhiêu kỷ niệm trong ký ức đều hiện mờ mờ ra trước mắt.

Câu chuyện mười năm xưa cũ đã khơi lại dần dần... Hồi đó Cừu-thiên-Nhận là một trang thanh niên mã thượng, lưu lạc giang hồ. Ngày nọ ông ghé qua nước Đại-Lý, một quốc gia thuần thái bình, dưới quyền thống trị của Hoàng-đế họ Đoàn, tức Đoàn hoàng-gia hay Đoàn Nam-Đế ông lọt được vào Hoàng-cung... Và lỡ tay bóp chết đứa nhỏ của bà Lưu qui-phi. Bây giờ Đoàn hoàng-gia là một tay kiệt hiệp giang hồ, có trên mười năm công luyện thường dùng Nhứt-lương-chỉ để giao chiến hay trị thương. Bà đem đứa bé đến trước mặt Đoàn Hoàng-Gia... Bà thứ phi nọ đã hết lòng cầu khẩn nhưng ông nhẫn tâm không chữa, để đứa bé phải chết thảm thương.

Mãi về sau Lưu quí-phi Anh-Cô, đã cùng Từ-Ân tương ngộ, thì bà Lưu quí-phi đã điên khùng rồi, bà ấy đổ tội cho Từ-Ân và đánh ông một trận tơi bời.

Tuy Từ-Ân võ nghệ hơn bà mấy bực, nhưng ông nghĩ cũng tại mình mà bà Anh-Cô ra như thế này... Ông đành chịu thua và chạy trốn. Đến nay đã mười năm qua...

Hoàng-Dung rõ câu chuyện nầy, mới đem ra chế ngự Từ-Ân. Tay ông bồng đứa trẻ y hệt câu chuyện năm xưa.

Cái tâm bịnh của Từ-Ân được Hoàng-Dung khơi lại, làm cho ông hết sức cảm động bồi hồi.

Võ-tam-Thông, Gia-luật-Tề và mọi người trong đại sảnh, đều tưởng Hoàng-Dung đã nổi cơn

điên, mới xui người quật chết con mình, chứ họ có biết đâu Hoàng-Dung là người đại-trí, đại dõng. Không thua bực mày râu nam tử, và chắc gì bọn mày râu nam tử có đủ can đảm làm việc này.

Hoàng-Dung khéo dùng tâm lý đánh vào kẻ địch, làm cho mọi người sửng sốt câu nói "Ngươi hãy giết nó đi! Tại sao mà chẳng giết". Họ tưởng lầm Từ-Ân sẽ bóp nát xương đứa bé, họ hết sức lo sợ sự xảy ra.

Nhưng Từ-Ân đứng trơ như pho tượng gỗ, còn Hoàng-Dung hết đứng lại ngồi và cười hoài, làm cho mọi người không thể đoán được câu chuyện ra sao?

Từ-Ân Hòa thượng hai tay vẫn giữ chặt Quách-Tường và dưa mắt nhìn về Hoàng-Dung rồi quay sang nhìn Nhứt-Đăng đại sư, rồi lại nhìn đứa bé! Lòng ông nổi lên một hối hận vô biên, ông nói:

- Chết rồi! Chết rồi! Đã chết rồi một đứa trẻ... ai lại bỏ chết nữa sao? Chết! Đừng chết!

Ông nói xong bế đứa nhỏ đi đến trước mặt Hoàng-Dung và đưa đứa bé cho mẹ nó. Hai tay ông tỏ ra kính cẩn vô cùng.

Đoạn ông nói tiếp:

- Con trẻ đã chết vì ta, thì ngươi hãy đánh chết ta mà đền lại.

Hoàng-Dung vô cùng mừng rỡ, đưa tay tiếp lấy bé Quách-Tường.

Bỗng nghe Nhứt-Đăng đại-sư nói:

- Oan oan tương báo? Chừng nào mới thôi! Trong tay cầm đao, chừng nào mới bỏ.

Từ-Ân nghe qua lời ẩn ngữ của Đại-sư, làm ông bối rối kinh hoàng, không đưa đứa nhỏ cho Hoàng-Dung, mà liệng xuống đất.

Hoàng-Dung sợ con gái té đập đầu chết, nên phóng ra một chân hất nhẹ Quách-Tường đưa lên không trung và rơi ngay xuống chỗ Gia-luật-Tề.

Gia-luật-Tề đưa tay tiếp nhẹ đứa bé vào lòng.

Khi Hoàng-Dung đá Quách-Tường liền tung mình ra ngoài và nói to:

- Đứa bé bị ngươi giết chết rồi, tốt lắm, tốt lắm.

Sự thật không phải Hoàng-Dung đá đứa bé mà mà nàng dùng đôi bàn đỡ nhẹ vào lưng nó, rồi chuyển nhẹ lên không trung, nhắm ngay chỗ Gia-luật-Tề mà bỏ xuống.

Vì nàng nghĩ rất kỹ:

- Từ-Ân tâm tánh bất thường, nếu nàng nhảy ra ôm đứa bé biết đâu lão ta đổi ý, mà vung ra một chưởng thì rồi đời cả mẹ lẫn con.

Cho nên nàng giả điên khùng cho giống Anh-Cô để cảm hóa vị hòa thượng đam mê này.

Hoàng-Dung lại sợ con bé Quách-Phù nói năng lỗ mãng nữa càng nói thêm, nên bà tiến về phía Quách-Phù khóa chặt khẩu huyệt của nàng.

Xong việc Hoàng-Dung rít to lên:

- ái cha! Hòa thượng đã giết chết đứa bé rồi!

Từ-Ân hòa thượng mặt đỏ như than hồng, chỉ trong khoảnh khắc Hoàng-Dung đã giúp ông ta giác ngộ!... ông tiến lại phía Nhất-Đăng đại sư phủ phục sát đất, hành đại lễ và nói to:

- Sư phụ! Đa tạ thầy cảm hóa.

Nhất-Đăng đại sư vòng tay đáp lễ và bảo:

- Từ-Ân hòa thượng, kính mừng ngài ngộ đạo!

Cả hai nhìn nhau mỉm cười thông cảm.

Từ-Ân sắp sửa bước ra khỏi đại sảnh. Cừu-thiên-Xích thấy vậy kêu to:

- Nhị ca! Nhị ca hãy trở lại.

Từ-Ân quay đầu lại và bảo:

- Tam muội gọi ta hãy trở lại! Ta cũng có lời yêu cầu Tam muội "Hãy trở lại con đường chân chính".

Nói xong Từ-Ân chuyển mình bay vọt ra ngoài đại sảnh.

Nhứt Đăng đại sư lòng mừng vô kể, sắc mặt như trăng rằm nói:

- Lành thay! Lành thay!

- Và ông đứng dậy đi lui vào gốc đại sảnh ngồi tình tọa tham thiền.

Hoàng-Dung sửa mái tóc và quay sang Gia-luật-Tề tiếp lấy Quách-Tường bế trong lòng. Bà vô cùng hoan hỉ.

Quách-Phù được thân mẫu giải khai huyệt đạo. Nàng trải qua một giây phút kinh ngạc lẫn vui mừng. Nàng hỏi:

- Mẹ! Mẹ đã hết rồi sao? Con tưởng mẹ sắp phát điên cuồng rồi đấy.

Hoàng-Dung không trả lời, đứng lên về phía Nhứt-Đăng đại-sư hành lễ, cúi đầu và nói:

- Đại-sư? Tiểu điệt-nữ trong lúc hồn mạng đã đề cập tới việc cũ mong đại sư thứ lỗi.

Nhứt-Đăng đại-sư mỉm cười bảo:

- Dung nhi! Dung nhi! Ta có lời khen đó! Dung nhi đã làm nữ Gia Cát Lượng vậy.

Tất cả những người trong đại sảnh, chỉ có Võ-tam-Thông hiểu sơ sơ về câu chuyện cũ, còn lại thì không hiểu gì cả, còn câu chuyện Nhứt Đăng và Hoàng-Dung mang hồ lô đi bán thuốc gì, thì chẳng ai biết.

Cừu-thiên-Xích thấy sự tình biến chuyển sấm dậy đất bằng, còn bà ngao ngán chẳng biết lo liệu làm sao! Cừu-thiên-Nhận đã đi ra, ắt là đến chết không còn gặp nhau nữa. Nhìn về phía ngoài

bà thấy Từ-Ân đi thoăn thoắt, phút chốc đã mất dạng, lòng bà nổi lên một đau buồn vô tận, nhớ lại lời nói của ông anh: Ngươi gọi ta trở lại, ta cũng yêu cầu ngươi trở lại... con đường chính".

Câu nói nầy anh bà đã khuyên bà sớm hồi tâm. Lòng bà nổi lên một sự xúc động vô bờ bến.

Do đó bà ngước nhìn mọi người, lòng bớt đi vẻ cừu hờn căm phẫn và nói:

- Quí vị hãy ở đây an nghỉ: Lão phu nhơn tàn phế không bồi bạn được!

Hoàng-Dung nói:

- Chẳng dám! Hôm nay chúng tôi đến hầu viếng, là để cầu lão bà ban cho Tuyệt-tình-đơn...

Cừu-thiên-Xích ra dấu bảo chúng đệ tử Lục y và gật đầu, tức thì nhóm đệ tử Lục-y đã hiểu ý, hô to một tiếng "vâng".

Các cửa ra vào, và bên ngoài cửa song, xuất hiện mỗi nơi bốn năm thiếu nữ áo lục, tay cầm dao kiếm, cứ mỗi bọn năm người thì có một người mang một tấm Ngư võng cực lớn, và chúng đứng gác theo thế phòng thủ của chủ cốc chỉ dạy. Ngoài ra có bốn cô nhan sắc tuyệt vời bước vào trong đại sảnh, khiêng chiếc ngự-ỷ và Cừu-thiên-Xích đang ngồi, đưa cốc chủ vào trong nội đường.

Võ-tam-Thông và Gia-luật-Tề đã xem "Ngư võng trận" nên rõ sự lợi hại của mảnh lưới nầy, kinh hãi nói:

Đao kiếm tuy vậy còn dễ phá, chứ mảnh lưới này trùm vào, không biết liệu làm sao?

Cả bọn Hoàng-Dung đều nghi ngờ, không biết lành dữ thế nào.

Anh em họ Võ xách kiếm ra ngoài, bỗng nghe một tiếng "bình" cực lớn, cửa sảnh khép lại. Hai anh em họ Võ dùng kiếm bổ mạnh vào cửa. Nhưng ổ khóa cánh cửa quá lớn không sao mở được.

Hoàng-Dung trấn tĩnh bảo:

Chẳng nên kinh hoàng! Việc đâu còn đó. Chúng ta ra khỏi đại sảnh là thoát nạn. Tuy vậy cũng còn nhiều mối lo, làm sao phá được mảnh lưới, và làm sao trộn thuốc cứu người.

Công-tôn Lục-Ngạc theo mẹ vào nội đường hỏi:

- Mẹ! Mẹ tính làm gì đấy.

Cừu-thiên-Xích thay ông anh đi rồi, đối phương lại rất nhiều tay võ công, nhưng không lẽ bó tay hay sao. Vả lại kẻ giết anh mình đang dừng trước mặt, chắc chắn là bà không thể xử hành được bà trầm ngâm trong giây lát vào bảo:

- Lục-Ngạc! Con đi ra ngoài xem xét, coi Dương-Qua và cô gái ấy ở đâu?

Lời bà bảo đúng ngay với ý nguyện của Công-tôn Lục-Ngạc nên nàng gật đầu lui ra, hướng về Hỏa-hoàng-thất.

Đi được nửa đoạn đường, bỗng nghe có tiếng xì xào trò chuyện chính là giọng của Dương-Qua và Tiểu-long-Nữ.

Hai người đối đáp với nhau nghe rất êm tai, lại nghe lẫn vào câu chuyện của họ có tiếng "Công-tôn cô nương". Bốn tiếng này gợi tánh hiếu kỳ của Lý-Ngạc.

Bấy giờ bầu trời tối đen như mực, Công-tôn Lục-Ngạc lần theo xóm liễu ven rừng và nghĩ thầm:

- Cái gì mà có Công-tôn cô-nương trong đó?

Tánh háo kỳ nổi dậy, Công-tôn Lục-Ngạc phóng người thật nhẹ, bước đến gần chỗ hai người nói chuyện.

Nhìn xuyên qua bóng tối lờ mờ, nàng thấy rõ Dương-Qua và Tiểu-long-Nữ đang đứng kề vai nói chuyện. Lại nghe Dương-Qua nói:

- Nên đa tạ Công-tôn cô-nương! Tôi cũng đồng ý về điểm nầy. Tôi chỉ mong sao thần-tăng sớm tỉnh lại, cả nhà mới tiêu thù, giải tán, tà độc tận tiêu, mới là yên tâm được.... "ý a".

Nghe hai tiếng "ý-a" Công-tôn Lục-Ngạc lật đật bỏ trốn chạy, không dè ở đây gây sự... Kỳ quái.

Lòng Công-tôn Lục-Ngạc lúc bấy giờ mới chua xót, đau khổ cho mối tình câm. Nàng đưa mắt ngó mông lung, lại thấy Dương-Qua rời chỗ đang đứng, choàng tay qua vai trái Tiểu-long-Nữ, vịn vai nàng mà đi.

Dương-Qua đột nhiên đau buốt đôi vai, xúc động vô cùng. Tiểu-long-Nữ nói:

- Có phải chất độc tình-hoa tái phát đấy ư?

Dương-Qua đau đớn nói:

- ừ! ừ!

Vì đau buốt cả chân răng nên chàng nói năng rất khó. Công-Lục-Ngạc đã đến thật gần chỗ hai người, lòng nàng suy tưởng:

- Muốn giải chất độc tình hoa này, phải có nửa bầu linh đơn vào bình phục tức khắc. Nhưng mình phải nói làm sao với mẫu thân chứ Dương-huynh thì khó hỏi được.

Vài phút trôi qua Dương-Qua cất bước nhè nhẹ và thở ra một lời. Tiểu-long-Nữ nói:

- Anh Qua! Mỗi lần cử động, chất độc càng thấm nhiều, nên anh mới bị phát động mau lẹ như vậy! Không rõ Thiên-trúc thần tăng đã tỉnh lại chưa? Khi ông tỉnh rồi chưa chắc ông đã tìm thuốc giải. Vậy anh cũng đừng nên khổ sở. Âu đó cũng là định mệnh.

Dương-Qua đau khổ vô cùng, song cũng gượng cười và nói:

- Vị Công-tôn Thái-bà Cốc chủ này, tánh ích kỷ và cố chấp thuốc giải độc tình hoa, bà ấy giấu một nơi bí mật lạ thường.

Ngoài bà ra, chồng con hay tất cả mọi người trong cốc, cũng không rõ được nơi nào giấu thuốc? Làm sao cho bà ấy vui lòng, thì mới mong bà ấy tự tay cấp cho. Còn nếu lấy dao gươm kề cổ, cứa đầu bà cũng nhất định từ chối.

Tiểu-long-Nữ nói:

- Anh Qua! Tôi nghĩ điều này rất tiện!...

Dương-Qua thấu rõ tâm lý của Tiểu-long-Nữ, nên chàng buồn bã nói:

- Em hãy tạm ngưng những lời nói này, Anh với em tình sâu nghĩa nặng, nên trời dong ruổi kết nghĩa vợ chồng! Tưởng là kết tóc trăm năm. Tôi nguyện Hoàng-thiên hậu thổ, như số mạng bất thường thì chúng ta hãy ở bên nhau, đừng để người thứ ba xen vào.

Tiểu-long-Nữ đau khổ nói:

- Còn Công-tôn cô-nương! Tôi xem cô ấy thực là người tử tế đàng hoàng, nhan sắc lại mặn mà đằm thắm. Hẳn anh hiểu lòng tôi nghĩ chớ.

Công-tôn Lục-Ngạc rúng động cả tâm can, biết rằng Tiểu-long-Nữ khuyên Dương-Qua cưới nàng, để mà cầu thuốc giải độc, cứu lấy bản thân.

Lại nghe Dương-Qua cười bảo Tiểu-long-Nữ:

- Em ạ! Công-tôn cô nương chắc là trang tiểu thơ hoàn mỹ lắm nhưng trong thiên hạ chẳng thiếu chi người như nàng. Thí dụ như Trình-Anh, Lục-vô-Song hai người nầy cũng sắc nước hương trời đâu kém Lục-Ngạc. Nhưng tất cả anh đều không có tình trọng nghĩa sâu như em, chỉ có em với anh đôi tim mới một điệu! Em thử nghĩ một gã con trai sờ mó vào người em để giải chất kịch độc thì em nghĩ sao? Em từ chối hay chấp thuận!

Tiểu-long-Nữ ngắt lời:

- Em là phận gái đâu dám luận nhiều!

Dương-Qua cười to bảo:

- Người đời trọng nam khinh nữ, còn tôi là Dương-Qua trọng nữ khinh nam.

- Hai người nói chuyện đến đây, bỗng nghe tiếng "sột soạt" trong bụi cây gần đó.

Dương-Qua quát hỏi:

- Ai đó! Ai?

Công-Tôn Lục-Ngạc tưởng bị người nghe thấy, vì đã để lộ hình ích nên muốn lên tiếng đáp lời. Bỗng có tiếng "sột soạt" nổi lên từ cây đại-thọ và giọng trong trẻo của cô gái nói:

- Tướng Ngốc... Ngươi đấy à!

Lục-Ngạc bước lại gần để xem, thì đó là Trình-Anh và Lục-vô-Song.

Thấy hai cô gái nầy lòng nàng nổi lên cơn sóng tình rào rạt nghĩ thầm:

- Nếu đem so sánh thì ta thua đứt Tiểu-long-Nữ, còn Trình-Anh và Lục-vô-Song hai vị nầy võ công phần nào cũng phi phàm xuất chúng ta cũng không bì kịp.

Từ ngày Công-Tôn Lục-Ngạc gặp Dương-Qua, nàng đối với chàng trai xa lạ nầy, bằng một mối tình câm sôi bỏng, thâm thúy vô cùng. Chừng nàng nghe rõ Tiểu-long-Nữ với Dương-Qua nói chuyện, lòng nàng đã rõ Dương-Qua đối với Tiểu-long-Nữ có một mối tình trân trọng vô biên,

dầu nàng có tương tư hay cảm mến thế nào cũng vô ích.

Suy nghĩ cùng cạn Công-tôn Lục-Ngạc rời xa nhóm người nầy, nàng nhắm hướng tây rảo bước.

Tội nghiệp cho nàng, cha mẹ nầy thì tâm địa độc ác, còn tình vợ chồng cha mẹ nàng là một mối tình khổ lụy chua cay. Do đó Công-tôn Lục-Ngạc bị ảnh hưởng não buồn cô độc từ nhỏ, và khi nên người gặp Dương-Qua lại mang thêm mối lụy tình.

Nên hôm nay tâm thần nàng hỗn loạn, quyết ý không muốn sống trên đời nữa.

Đêm về bao phủ rừng Tuyệt tình đen như mực, Công tôn Lục Ngạc thẫn thờ bước thấp bước cao! Đi mãi và đi mãi, không còn rõ mình sẽ đến đâu hay về đâu. Đường rừng núi về đêm nguy hiểm ngàn trùng, chông gai, hố thẳm, thú dữ, rừng sâu, nàng chẳng hề nghĩ đến và lẩm bẩm.

- Ta hết quyền sống rồi.

Nàng lầm lũi đi trong rừng núi tịch mịch, bỗng nghe tiếng người nói chuyện cuốn theo chiều gió đưa đến tai nàng.

Công-tôn Lục-Ngạc giật mình đưa mắt nhìn chung quanh cho nàng hãi hùng.

Nguyên lúc tinh thần điên đảo, tâm trí hôn mê, không kịp suy xét nên nàng đi lạc vào hướng tây của Tuyệt-tình-Cốc. Nơi tuyệt đối không vết chân người, bấy giờ nàng tỉnh trí nhìn xem những ngọn đồi cao chót vót, chính là nơi hiểm nguy bực nhứt, vùng Tuyệt-tình-Cốc, đây là một ngọn đồi trọc, cây cối, cỏ hoa thưa thớt, cao vút vượt khỏi những đồi ở vùng nầy, không biết đã bao nhiêu thế kỷ, mà có người khắc ở chân đồi một dòng chữ "Đồi-trường-Nhai". Ba chữ này gợi cho dân chúng ở vùng này biết đây là vùng cấm địa.

Trên ngọn đồi quanh năm mây che tuyết phủ khí bốc lạnh hai bên ngọn đồi là hố sâu thăm thẳm, gai gốc phủ đầu. Trước mặt là ngọn dốc cao, đường lên khúc khuỷu quanh co, cỏ cây hoa lá tiêu điều.

Bởi nơi đây đá nhiều đất ít, còn sau lưng đồi như bức tường đứng nghiêng, dù cho thú dữ có đi giỏi đến đâu, mà đi trên đường này cũng rơi ngay xuống vực.

Đoạn-trường-cốc phong cảnh hoang vu tiêu điều cho nên dân liệp bộ (thợ săn) ít hay bén mảng tới đây, vì đó là nơi nguy hiểm địa.

Công-tôn Lục-Ngạc vì có ý định chết, nên nàng không có ngại gì, nơi đây nữa. Nàng đi lần đến chỗ có tiếng nói phát ra, từ sau một phiến đá và nghe ngóng. Giọng nói nầy làm cho nàng kinh ngạc vô cùng, vì tiếng nầy là tiếng của Công-tôn-Chỉ phụ thân nàng.

Cha nàng đối với mẹ nàng rất lạnh nhạt, do đó có một hôm mẹ nàng quá giận phun ra viên "Thiết táo hạt" làm hỏng hết một con mắt của ông, rồi ông nổi giận dùng dao đoạn hết tay chân của bà rồi từ bỏ Tuyệt-tình-Cốc mà đi.

Ông lại không lưu chút tình phụ tử nào đối với nàng, mà ông chỉ rầy la đánh đập nàg. Do đó Lục-Ngạc không thương cha bằng mẹ.

Từ ngày phụ thân nàng bỏ nhà ra đi đã lâu lắm, lạ sao hôm nay đột ngột trở về? Chắc hẳn ông có một mưu kế ám muội gì nữa, nên Lục-Ngạc lắng tai nghe tiếp:

Công-tôn-Chỉ nói:

- Ngươi hư một mắt vì thằng tiểu tặc Dương-Qua ám toán, còn ta hư một mắt vì con ác phụ họ Cừu đả thương! Vậy chúng ta gọi nhau là "Đồng bệnh tương niên" người nghĩ sao?

Công-tôn-Chỉ nói xong cười hô hố, mà kẻ đối thoại tuyệt nhiên không đáp lời!

Công-tôn Lục-Ngạc lấy làm lạ! Trên đời này làm sao có chuyện như thế? Và cô ả kia là ai, mà bị Dương-Qua đả thương?

Lại nghe Công-tôn-Chỉ nói tiếp:

- Chúng ta gặp nhau đây, có lẽ duyên trời ruổi xuôi cho hòa hợp, ngươi thử xem câu "Đồng bệnh tương niên" ta nói có đúng không! Này nhé ngươi với ta "độc thân độc nhãn" thì cũng nên kết hợp với nhau và thành lập cái "hội một mắt" ngươi nghĩ sao!

Bỗng nghe người đàn bà nói:

- Vậy nào...

Và tỏ ra giận dữ tiếp lời:

- Ngươi ngạo báng, trên sự đau khổ của kẻ khác à?

Công-tôn-Chỉ lật đật nói tiếp:

- Không đâu! Ta thấy ngươi thần sắc mờ mệt, lại cùng cảnh với ta, thì ta vui mừng nên mới lỡ lời như thế, xin chớ trách và thứ lỗi.

Công-tôn Lục-Ngạc nghe người đàn bà ấy rên rỉ và tiếp lời:

- Tôi bị trúng phải tình hoa quả độc, người không lưu ý giúp ta chút nào, còn đem toàn lời giỡn chơi làm trò cười.

Công-tôn Lục-Ngạc bấy giờ đã hiểu rõ nàng kêu lên nho nhỏ:

- A! Cô ả nầy chính là Lý-mạc-Thu lúc vào Tuyệt-tìnhh-cốc Dương-Qua đả thương hư mắt và bị độc tình hoa rồi! Cô ả gặp phụ thân ta như thế...

Người đã cùng Công-tôn-Chỉ nói chuyện, chẳng phải ý trung nhân của ông, hay xa lạ trong giới võ lâm, mà nàng chính là Lý-mạc-Thu.

Lúc nàng trúng nhầm độc Tình hoa, nàng đã chạy khắp hang, tính lọt ra ngoài tìm thuốc giải độc nào ngờ trong hang đường lối quanh co bí mật xuyên ra trở lại mà chẳng tìm được lối ra.

Lòng nàng rối rắm tơi bời, không còn nghĩ gì nữa được, nên chạy hoảng. Thời may đến Tuyệt-tình-Nhai nàng gặp Công-tôn đứng tại đó.

Công-tôn-Chỉ có ý đến đây! Ông không muốn cho chúng đệ tử hay gia nhơn bắt gặp, vì ông đến đây cốt ý giết chết vợ là Cừu-thiên-Xích, và nhân tiện đoạt lại chủ quyền ngôi Tuyệt-tình-Cốc nên Lý-mạc-Thu mới vô tình gặp ông:

Hai người đấu quyền chút đỉnh để khỏi bỡ ngỡ vào câu chuyện.

Công-tôn-Chỉ nhận thấy võ công của nàng cao diệu và nhìn mặt nàng rồi có một ý nghĩ rằng:

Ta có nhiều việc sắp làm trong cốc này làm sao nói cho cốc trợ giúp một tay.

Thế là ông kiếm chuyện nầy nọ, cố cầm Lý-mạc-Thu và lần đến vấn đề…

Lý-mạc-Thu tuổi tác chẳng nhỏ, nhưng từ lúc ấu thơ đã luyện khinh công đề khí, võ thế, quyền cước cho nên sức lực dồi dào, tinh thần tráng kiện, nhan sắc của nàng chẳng kém thiếu nữ đôi mươi, mà còn trội về nhân tình, duyên dáng.

Con Công-tôn-Chỉ muốn cưới Tiểu-long-Nữ song bất thành muốn yêu cầu Hoàng-nhan-Bích chẳng được, bỗng nhiên gặp Lý-mạc-Thu, đầu óc ông ta bỗng sanh ra một ý niệm bất lương và ông nghĩ:

- Sau khi giết chết con quỉ già Cừu-thiên-Xích, ta sẽ cố cùng nàng nầy. Nàng nầy võ công cũng giỏi, nhan sắc chẳng kém ai, dù kén chọn cũng vậy thôi. Tuy nàng hư một mắt, nhưng làm vợ có sao, trong gia đình chẳng ai bỏ chánh thê, thứ thiếp.

Công-tôn-Chỉ có hiểu đâu Lý-mạc-Thu độc hơi sài lang, ác hơn hổ báo, chuyên dùng tình ái để chinh phục lòng người. Lời nàng không thiếu "ác nghiệt", và cuộc đời cũng do ác nghiệt mà nổi danh. Chung quy cũng tại "Tình" mà ra nông nỗi như vậy.

Giờ đây nghe lời lão Công-tôn-Chỉ lòng nàng phiền não vô cùng. Nàng chỉ mong cầu thuốc giải độc, mà gặp lão nầy nói chuyện, nên nàng chán ngán trả lời.

Bỗng nhiên Công-tôn-Chỉ nói:

- Ta chính là chủ ngôi Tuyệt-tình-Cốc này, đã sáng chế thuốc giải độc Tình-hoa, trong thiên hạ trừ ta ra, không kiếm được người thứ hai. Chỉ vì phương pháp chế thuốc rất mất thì giờ, phải tránh xa chỗ có nước, và phải gần nơi nhiều lửa. Hiện tại trông cốc còn một bầu thuốc mà con ác phụ cất giữ, tôi uất ức muốn trừ khử con quỉ già ấy, nếu thấy tiện, cô nương có thể giúp ta chăng?

- Lý-mạc-Thu nghe qua như mở cờ trong bụng, nhưng ý nghĩ của nàng có hai lối. Nếu được người cho thuốc giải độc thì có gì tốt đẹp bằng. Còn vị Cốc-chủ phu nhơn chưa bẳn ai bằng lão nầy. Lão ta chẳng nói đấy sao? Trong thiên hạ người đời chỉ có một mình Công-tôn-Chỉ là biết phương giải độc Tình-Hoa.

Nguyên lúc nhỏ Công-tôn-Chỉ nghe ông cha kể lại: Từ lúc họ Công-tôn vào đây lập nghiệp, rất nhiều người bị chết về loại tình hoa cực độc, bởi vậy một vị Tăng tổ trước rất đau lòng cho cháu con mãi chịu ảnh hưởng nên mới ngày đêm, gia công nghiên cứu về dược thảo có độc tánh, do đó mới tìm ra phương pháp, bào chế thuốc giải độc. Còn kẻ địch khi đã vào Tuyệt Tình Cốc, tất gặp phải Tình-Hoa mà mang họa chết tức khắc, vô phương tìm đâu ra cách chữa độc.

Môn thuốc giải độc nầy, cha truyền con nối, tuyệt đối không có một người nào hiểu biết. Tuy nhiên, Cừu-thiên-Xích còn một ít thuốc là do đời trước để lại, còn phương pháp chế biến đã bị thất truyền từ lâu.

Hiện nay nữa chai thuốc để lại do Cừu-thiên-Xích cất giữ một nơi bí mật, mà Công-tôn-Chỉ không tài nào kiếm được.

Lý-mạc-Thu nghe qua lời nói của Công-tôn-Chỉ... trầm ngâm giây lát và hỏi:

- Những lời ông nói đó, có thực như vậy chăng? Thuốc giải độc sao lại do Tôn phu-nhơn cất giữ? Còn Tôn-phu-nhơn với ông là tình chồng vợ, nghĩa phu thê, tại sao lại hóa ra cừu hận? Ông tính giết bà ấy thực không ổn! Vì bà ấy chết rồi ai đưa thuốc giải độc cho ông?

Công-tôn-Chỉ cố tránh không trả lời, nhìn qua chỗ khác, nói:

- Lý cô nương. Tôi muốn cùng cô kết duyên, rồi sẽ lo liệu cứu cô nương. Tôi dầu có chết cũng không oán hận!

Lý-mạc-Thu mặt đỏ phừng phừng và nói:

- Tôi rất đa tạ ông, nếu ông thật tình muốn cứu tôi.

Công-tôn-Chỉ bảo nhỏ:

- Tôi có một kế hoạch giựt lại linh đơn trên tay ác phụ. Tôi muốn cô nương đáp đền tôi một việc.

Lý-mạc-Thu cười duyên đáp:

- Tiểu muội, một đời phiêu bạt giang hồ, tấm thân trơ trọi lại một mình, mà chẳng bị người ức hiếp. Nay vì chút thuốc độc, ông muốn giúp thì giúp, còn không tiện thì thôi. Tôi không ngờ: Lý-mạc-Thu ngày nay mà đi ăn mày sự sống.

Công-tôn-Chỉ võ công tuy giỏi, nhưng lại sanh trưởng tại nơi hang sâu, rừng thẳm, so với khách giang hồ cũng là tay lợi hại, nhưng có điều chưa ai được rõ tên ông. Trong mười năm qua ông cũng nhờ Cừu-thiên-Xích chỉ dẫn, cất bước hành hiệp trong mười năm. Trong thời gian nầy ông có nghe Lý-mạc-Thu có cái tên rất kêu là "Xích luyện tiên tử" tiếng dội gần xa. Trong giới võ lâm ai ai cũng đồn rằng Lý-mạc-Thu mặt tợ tiên bồng, mà lòng như rắn rít.

Tuy nghe đồn đãi như vậy, thực ra ông chưa được dịp diện kiến nàng.

Thế mà trong khoảng thời gian ngắn ngủi, đoán qua lời nói và hành vi của nàng, ông ta thấy Lý-mạc-Thu cực kỳ tao nhã hiền lành, do đó lòng ông rào rạt mừng vui, và ông kiếm lời xin lỗi:

- Cô nương! Xin đừng lưu tâm phiền giận nữa! Tôi đã vì cô mà làm một việc bạo thì niềm vui vẻ chẳng kịp đến! Chỉ vì muốn cướp đoạt Tuyệt-tình đơn, mà phải làm con gái tôi tổn thương đến tính mạng, tôi chẳng biết làm sao cho hơn, mới dùng kế lành!

Nào ngờ Công-tôn Lục-Ngạc núp sau tảng đá nghe câu nói ấy nàng run rẩy cả thân, kêu lên một tiếng lớn.

Lý-mạc-Thu lấy làm kinh ngạc khi nghe Công-Tôn-Chỉ nói. Nàng tiếp lời:

- Có phải thuốc giải độc do lệnh ái cất giữ chăng?

Công-tôn-Chỉ nói:

- Chẳng phải như vậy? Để tôi giải thích cho cô nương nghe kế hoạch nầy. Bởi vì con ác phụ của tôi đó, tính tình cố chấp và rất đa nghi như Tào Mạnh Đức, thuốc giải độc nó giấu nơi bí ẩn

không nào tìm ra, nên dùng bạo lực cưỡng bách, lại càng hư hỏng và không kết quả gì, chỉ có cách lập kế làm cho mụ ta mắc mưu chừng ấy mới cướp đoạt được.

Lý-mạc-Thu gật đầu bảo:

- Cái kế ấy ra sao?

Công-tôn-Chỉ vui vẻ nói:

- Nó là con ác phụ, đối với mọi người đều không tình nghĩa gì cả, gan ruột hiểm độc, không ai nói nó nghe, bất luận chuyện gì. Trên đời này nó chỉ có một đứa con gái mà nó quý nhất là do tình mẫu tử ràng buộc. Tôi chỉ thấy ác phụ còn có yếu điểm nầy thôi. Bây giờ để ta dẫn dụ Lục-Ngạc ra đây, để nàng xô nó vào khóm tình hoa độc nhứt. Chuyện xảy ra như vậy, ắt con ác phụ sẽ nóng ruột vì con gái cưng mà đem thuốc giải độc cho con Lục-Ngạc. Lúc đó mình sẽ thừa cơ cướp đoạt một bầu thuốc mà do con ác phụ đó cất giữ thôi. Lấy được thuốc tôi sẽ giao cho cô nương. Như thế tánh mạng con gái nhỏ của ta sẽ khó lòng chữa trị.

Lý-mạc-Thu trầm ngâm đáp lời:

- Có gì khó! Công huynh chẳng cần xô cô ấy vào bụi Tình hoa làm chi cho nguy hiểm. Chỉ nên xô cô ấy vào bụi Tình hoa giả rồi lấy tình hoa độc và gai của nó cài vào áo quần, như thế chúng ta đoạt được linh đơn, mà không tổn thương đến lệnh ái.

Công-tôn-Chỉ nói:

- ác phụ gian trá thông minh, nếu Lục-Ngạc không trúng độc thì nó biết ngay không thể nào che mắt được đâu.

Nghe đến đây Công-tôn Lục-Ngạc xúc động kêu lên, bất giác đôi giòng lệ tuôn trào.

Lý-mạc-Thu làm ra vẻ giả nhơn giả nghĩa nói:

- Làm như vậy để cứu sanh mạng cho tôi, mà lại để lệnh ái đau đớn thì tôi không nỡ, vậy ta hãy tìm kế khác, chứ cách nầy xin bỏ đi.

Công-tôn-Chỉ tiếp lời:

- Không! Không được! Ta còn không tha cho con ác phụ thay, huống hồ con gái của nó. Ta không muốn cô nương bỏ qua vấn đề.

Lý-mạc-Thu ngẫm nghĩ chỉ còn có nước theo kế của lão chứ còn kế gì khác.

Công-tôn-Chỉ lại nói:

- Bây giờ chúng ta chờ đợi nơi đây! đến đêm nữa, ta sẽ đến bảo đứa con gái ra, nếu nó không nghe lời tôi thì tôi còn mưu kế khác.

Hai người lời qua tiếng lại, Công-tôn Lục-Ngạc nghe rõ ràng từng lời một, và nàng càng nghe càng đau khổ và sợ hãi. Nàng nhớ lại một hôm Công-tôn-Chỉ xô nàng và Dương-Qua vào đầm cá sấu, thì nàng thấy thân phụ đối với nàng không chút mến yêu. Hôm nay tình cảm ông lại còn biến trá và ác độc hơn. Có người nào dám giết chết con gái, để đi theo một tình nhân! Thật là hung dữ hơn hổ báo sài lang! Nàng không thể tưởng được công việc sẽ xảy ra.

Công-tôn-Chỉ và Lý-mạc-Thu bàn luận xong, dìu dắt nhau đến phía trên, ngồi chờ đợi giờ khắc đến là thi hành.

Công-tôn Lục-Ngạc không dám ra mặt, nên nhẹ bước lẻn ra sau. Chẳng mấy chốc nàng đã lùi ra xa hơn mười trượng. Chừng đó nàng mới yên tâm, quay đầu lại và chạy rất nhanh.

Nàng chạy trên nửa giờ đã xa hẳn Đoạn-trường-Nhai và sợ rằng về đến phòng thì phụ thân nàng đến bắt dẫn đi.

Bây giờ lòng nàng ảo não thê lương vô cùng. Nàng đi thẫn thờ tìm một phiến đá ngồi nghỉ đỡ chân.

Trăng tà khuất bóng, lá rụng rì rào. Nàng cảm thấy trên đời này không còn gì để nàng luyến tiếc nữa. Nàng tự nhủ:

- Ta đã muốn tự tử, thì các ngươi lại muốn mưu toan độc hại ta. Thật là kỳ dị! Ta đã muốn chết thì chẳng còn trốn tránh làm chi nữa. Đột nhiên đầu nàng nẩy ra một tia hy vọng nghĩ thầm:

- Các kế của phụ thân ta tuy độc, nhưng kỳ dị thay. Ta không còn có ý tự tử nữa. Ta sẽ đem kế nầy gạt mẫu thân ta lấy thuốc cứu Dương-Qua, để chồng vợ họ sum hiệp, họ sẽ biết ơn ta và đối đãi với ta tốt hơn không còn gọi là "Khổ nạn cô nương"! à! à! Ta phải làm kế ấy.

Nghĩ đến đây, lòng nàng vui thích vô cùng, bao nhiêu buồn đau tuyệt vọng lúc nãy đều biến mất, lòng nàng trở nên bình tĩnh lạ.

Nàng đứng dậy nhìn bốn bề yên lặng không một bóng người, chỉ còn có một mình nàng nên nàng dùng hết sức lực chạy nhanh về đại sảnh... Hướng về phòng mẹ nàng.

Trong thời gian đó nàng đi bẻ các gai tình hoa gài vào vạt áo, lại dùng gai tạm thích vào da thịt làm có dấu trầy trụa thương tích.

Khi về đến phòng Cừu-thiên-Xích, nàng đứng ngoài cửa sổ kêu to:

- Mẹ! Mẹ đã ngủ chưa?

Cừu-thiên-Xích đáp:

- Lục Ngạc! Có chuyện gì đó?

Công-tôn Lục-Ngạc đáp:

- Mẹ! Con đã rơi nhằm bụi tình hoa độc! Mẹ, mẹ.

- Nói xong nàng liền dùng cành hoa nầy cắm mạnh vào chiếc áo bên ngoài.

Chương 82 - THUỐC GIẢ, THUỐC CHÂN

Trên cành hoa có muôn ngàn gai độc, cho nên chích thân thể của nàng.

Công- tôn Lục- Ngạc từ nhỏ đã được chỉ cẩn thận, răn dạy mọi điều, không nên hái, bứt những hoa quả giống tình hoa, có độc chích nhầm, mang thương tích. Thuở nhỏ nàng vì tánh nghịch phải ngộ độc, được cứu lành, bấy giờ đã lớn khôn, mọi người cũng nhắc nhở nên thận trọng đừng sờ mó vào các nhánh cây, lá của Tình hoa.

Đã mười năm qua nàng hết sức đề phòng và lánh xa những cây này, không dè ngày nay lại bị châm chích vào thân thể, cho nên nàng khổ sở vô cùng và các gai độc này đã ghim mạnh vào da thịt. Nàng phải há miệng đưa răng cắn các gai nhọn, chạm vào quần áo da thịt, và chỉ kịp kêu to một tiếng:

-Má ơi! má...

Từ- thiên- Xích đang nằm trong phòng nghe tiếng gọi thất thanh bà đã rõ và kêu lên một tiếng kinh hoàng, hối bọn thị nữ mở cửa ra dìu Công- tôn Lục- Ngạc vào nhà.

Công tôn Lục- Ngạc bảo to:

-Ta đã bị gai độc châm vào cơ thể, các người hãy trông phía trước mặt mà tránh xa ra.

Hai thị nữ trông qua biến sắc, hối hả mở cửa chạy ra ngoài, dìu Công- tôn LụcNgạc vào trong. Cừu- thiên- Xích thấy sắc mặt con gái nhợt nhạt, xanh xao, thân thể rung rẩy, trước bụng còn dính chặt hai nhánh tình hoa, nên hoảng hốt la to:

-Tại sao? Tại sao thế hở Thúy nhi?

Công- tôn Lục- Ngạc khóc đáp:

-Tại... Thân- phụ, do Thân phụ.

Đôi mắt của Cừu lão bà rướm lệ, song phát ra những tia hung dữ lạ thường, và Cừu lão bà cúi đầu xuống đất, chẳng dám nhìn về phía đứa con yêu dấu.

Trong một giây... Cừu lão bà giận xung thiên quát vang dậy:

-Tức chết! Ngươi nói tại phụ thân! Phải lão ác tặc không, tại sao thế?

Công- tôn Lục- Ngạc nói trong làn hơi mệt nhọc:

-Cha tôi!... ông ấy... ông ấy.

Cừu- thiên- Xích bảo: -Ngươi hãy quay đầu lại, ta xem xét coi ra sao?

Công- tôn Lục- Ngạc nghe lời quay đầu trở lại, nhìn thấy mẫu nghi lẫm lẫm, như trận hàn chiến tự thuở nào?

Nghĩ thế nên nàng nói:

-Ông ấy đi vào trong cốc, cùng với một đạo cô vô cùng trẻ, hai người to to nhỏ nhỏ nói chuyện tại Đoạn- trường- Nhai, núp sau phiến đá lớn lắng nghe mà không rõ hai người đã thảo luận chuyện gì?

Những lời nói nầy nửa điểm không sai, dù sao Công tôn Chỉ cũng là cha nàng, nên thấy sao nàng kể ra vậy không thêm bớt.

Công- tôn Lục- Ngạc bình sanh ưa đánh nhau loạn đã, bất luận gì nàng cũng không nhượng, mà nàng chỉ sợ mẫu thân mỗi khi ấy là ngăn cấm. Bởi vậy đối với mẹ nàng bao giờ nàng cũng âu- ngôn thật- ngu cả.

Nàng vừa suy nghĩ xong đã mệt, nên nghẽo đầu sang một bên.

Cửu- thiên- Xích hỏi:

-Hai đứa nó nói cái gì thế? ngươi nghe được câu nào không?

Công- tôn Lục- Ngạc trả lời:

-Tôi nghe nói không rõ lắm; nhưng có câu: "Chúng ta đồng bệnh... tương liên... và thấy đạo cô này hình như có một mắt! Vị đạo cô này ngó về phía trước... tiếp tục nói... mà con chỉ nghe được câu, mà người ác phụ, nào là: "ác phụ trường, ác phụ đoãn..." rồi lại nghe hơi thở vị đạo cô dồn dập... Một lúc sau nghe vị đạo cô này cất tiếng khóc, ồ, ồ...!

Cừu thiên Xích chắc lưỡi nghiến răng trèo trẹo, rên lên:

-Đừng khóc chứ! Không nên khóc chớ! Về sau rồi sẽ hiểu thế nào?!

Công- tôn Lục- Ngạc nói thêm:

-Vì tôi không để ý phòng bị, gây ra tiếng động, khiến phụ thân và đạo cô kia nghe được?... và đạo cô ấy... đạo cô ấy đã xô con ngã vào bụi tình hoa độc hạng nhứt nơi đây.

Cừu- thiên- Xích nghe con gái nói, mà thanh âm chậm chạp lại có vẻ giấu giếm bà một sự đau lòng nào đó. Bởi vậy bà lên tiếng nói:

-Lục- Ngạc! con giấu mẹ, đừng nói khác những lời con đã nghe, mẹ không buồn phiền tủi nhục đâu, vậy sự thật họ nói thế nào hở con.

Công- tôn Lục- Ngạc toàn thân mồ hôi ướt như tắm, nàng nói:

-Con đã nói ngoa, không đúng sao?... Mẹ, mẹ nghĩ như vết thương trên mình con đây, chẳng phải ngộ "tình hoa độc" hay sao?

Cừu- thiên- Xích nói:

-Ngạc con! Chẳng phải mẹ không rõ con trúng độc tình hoa, mà mẹ chỉ nói con giấu mẹ chuyện khác, đau lòng hơn! Chớ con nói lời lẽ không hợp nhau, thì làm sao mẹ tin được. Mẹ chỉ yêu cầu con hãy nói sự thật, dù cho sự thật có não lòng mẹ chẳng bao giờ buồn hay giận con đâu!

Công- tôn Lục- Ngạc nói trong căm hờn uất nghẹn:

-Mẹ. Mẹ hãy thứ lỗi cho con! Chính thật là cha con đã đẩy mình con vào bụi tình hoa cực độc! và ông bảo con với mẹ là một phe, đánh con cũng như phạt mẹ vậy. Ông nói con yêu quý "bà già sói" hơn yêu quý ông!

Nói xong nàng ôm mặt khóc òa. Do đó Cừu- thiên- Xích vô cùng căm hận nghĩ thầm:

-Lục Ngạc đã nói đúng, không thêm, không bớt, rất đúng với hành vi của Công tôn Chỉ! Giận thay cho gian tặc, đã mắng chưởi vợ, lại nỡ hại con!

Tuy vậy bà cũng dùng lời êm dịu nói với con:

-Ngạc con! Con chẳng nên phiền não, hãy để cho nàng ấy đối phó với lão tặc. Mẹ con ta chẳng nên ác ngữ với lão làm gì.

Nói xong, bà hối thị nữ mang ra cái kéo, trước là nhổ mấy mũi gai độc, sau mới dùng chiếc kéo nhỏ cắt bỏ các chất độc thấm vào da thịt. Chỗ thịt da nào bị thấm độc Cừu- thiên- Xích bảo thị tì cắt bỏ.

Công tôn Lục- Ngạc trầm ngâm và đau đớn bảo:

-Mẹ! con xét chất độc có lẽ hoạt động trong cơ thể chàng.

Cừu- thiên- Xích bảo:

-Chẳng sợ! Con chẳng nên lo ngại mẹ còn nửa bầu Tuyệt tình đơn đủ dùng. Nhưng mẹ cố giấu mà không tặng cho thằng vô ơn bạc tình Dương Qua. Con uống được nửa liều thuốc nầy tự nhiên khỏi hẳn. Ta không muốn gì hơn. Ngạc nhi hãy cố tịnh dưỡng để mà bầu bạn với mẹ, miễn con có lòng hiếu thảo, nhớ thương đến mẹ cha là quý rồi! Dầu cho gian tặc, có quyết kế lập tâm cũng không làm gì được chúng mình.

Cừu- thiên- Xích nói xong, lòng nổi lên khổ hận vô cùng. Vì đấng ông chồng đã điếm nhục như thế, còn Dương Qua lại không chịu cưới con gái bà, do đó lòng bà nổi lên uất hận và căm thù tất cả bọn đàn ông.

Phận gái chẳng được hai lần xuất giá, cho nên bà dặn lòng mình không bao giờ tử tế với bọn đàn ông. Công tôn Lục Ngạc nhíu mày chẳng nói gì cả. Cừu thiên Xích lại hỏi tiếp:

-Ngạc nhi! con có nhớ lão gian tặc với ả đạo cô, đi về hướng nào chăng?

Công- tôn Lục- Ngạc đáp:

-Lúc con bị đẩy vào khóm hoa tình, kẹt cứng, phải khó khăn lắm, mới tháo ra được. Khi con ra được được thoạt nhìn về phía phụ thân, thấy cha con đứng một bên nhiều người...

Cừu- thiên- Xích trầm ngâm nghĩ rằng:

-Lão gian tặc đã viện được nhiều tay cao cường giúp đỡ, ý hắn muốn đoạt lại Tuyệt- tình- cốc hay sao? Trong cốc nầy hết phân nửa là bộ hạ thân tín của lão, sợ e công chuyện đến nơi bọn này sẽ theo về với lão gian tặc! Với số người tối đa mẹ con ta đương cự sao lại, ta không thể ra tay chống cự được, vì tay chân ta đã tàn phế hết rồi! Ta chỉ còn có một khí giới tối thiểu để hộ thân là vài viên "thiết táo hạt" dùng để ám toán, mà phàm các loại ám khí chỉ tấn công địch

trong lúc xuất kỳ bất ý mà thôi. Nếu gặp phải những thế võ cao siêu, thì không còn uy lực gì cả, và tên lão gian tặc nầy đã biết trước và đề phòng rồi, cũng khó mà ám toán nó được. Nêu giả bộ công địch, dùng hư, thực trong binh thơ cũng chẳng được nào, vì tên gian tặc học nhiều, hiểu rộng, đa trá, đa gian... thì biết xử thế nào cho an hảo đây!

Công tôn Lục- Ngạc thấy mẫu thân trầm ngâm nghĩ ngợi, tia mắt phát ra nhiều nỗi u uất đau buồn, nàng cũng đỡ lo đôi phần, vì lời nói của bà còn phân vân chưa nhứt định. Nàng chỉ sợ bà ta hỏi mãi mà không thôi, dù cố giấu giếm thế nào cũng lộ ra thì khổ sở thêm.

Công tôn Lục- Ngạc suy tưởng đến Dương- Qua, trong dạ nổi lên một trận cuồng phong. Nàng "A" lên một tiếng rúng động.

Cừu thiên Xích đang cúi đầu nghĩ ngợi, nghe tiếng nàng, bèn nói:

-Tốt lắm! Hãy đem đến đây các viên Tuyệt tình đơn.

Nói xong bà ra hiệu, cho bốn thị nữ vào phòng của bà.

Lục Ngạc, từ lúc Dương- Qua đi rồi, không rõ mẹ nàng đã cất giấu nửa bầu đơn dược tại nơi đâu? Hơn nữa tay chơn của bà tàn phế, làm sao đi đứng được mà mang đi giấu. Dẫu bà có giấu thì chắc chắn chẳng giấu được nơi nào cao, sâu. Vả lại những nơi hẻo lánh, kỳ khu, trong một động của Tuyệt tình cốc thì làm sao bà đến được. Nhứt định là bà giấu ở trong phòng nầy hay ngoài đại sảnh mà thôi.

Công tôn Lục Ngạc đã mười ngày qua khổ công lục soát khắp nơi nào là: phòng thuốc, nhà bếp, phòng chứa vũ khí và hoa viên, nơi nào cũng được đôi mắt nàng lưu ý. Vậy mà nàng không tìm thấy một tia sáng nào. Bấy giờ mẫu thân lại hối hả bảo thị nữ đi vào đại sảnh, làm cho nàng hết sức hoang mang. Trong đại sảnh giờ đây đủ mặt kẻ ân cừu tứ xứ, thì việc ở đây chẳng nhỏ. Vì kẻ thân chỉ độ một hai người còn cường địch thì đa số, nếu mẫu thân nàng giấu ở đây và khi lấy ra bầu linh đơn, ắt có muôn mặt kẻ địch dòm ngó, chắc gì giữ được?

Đại sảnh phòng, cửa trước, cửa sau luôn luôn đóng mở. Có nhiều đệ tử lục- y canh gác, tay cầm đao kiếm, tay thủ võng ngư (lưới cá) để canh chừng hành động của hàng chục người khách lạ.

Thấy Cừu cốc chủ đến, chúng tản ra cúi đầu thi lễ.

Người đệ tử lục y cầm đầu, đứng ra vòng tay xá một xá thật sâu và thưa:

-Kính bẩm Cốc chủ, địch nhơn đã im lặng rất lâu, có nên ra tay cầm giữ chưa?

Cừu thiên Xích nhíu mày đáp:

-Đừng!

Và ngẫm nghĩ rằng:

-ếch ngồi đáy giếng, nào biết đất rộng trời cao! Nếu ta biết rõ điều lành chẳng đến, tức là đến mà chẳng lành, thì hôm nay nhứt định cầm chơn cả bọn võ lâm này!

Suy luận xong bà quát to:

-Mở cửa!

Bỗng thấy hai nữ tỳ khúm núm mở cửa ra và hành lễ.

Theo sau bà ta, có tám tên mang đao kiếm và ngư võng, để hộ vệ và phòng thủ

sự bất ngờ, rồi bước vào trong.

Đại sảnh lúc bấy giờ im lặng như tờ. Chỉ thấy Nhứt Đăng đại sư, Hoàng- Dung, Võ tam Thông và Gia Luật Tề những người này đều ngồi trong góc đại sảnh, nhắm mắt dưỡng thần.

Cừu- thiên- Xích ngồi lên ghế ỷ giơ tay chỉ thẳng vào nhóm người đang ngồi mà nói:

-Quí vị ở đây! Trừ ra ba mẹ con của Hoàng- Dung, còn bao nhiêu đều không có tội lệ hay dính dấp gì với Tuyệt tình Cốc. Bây giờ quý vị hãy cùng tôi chạy ra ngoài.

Hoàng Dung mỉm cười đáp:

-Cừu Cốc- chủ, rủi cho bà gặp nạn, chẳng biết nhờ ai giải cứu mà dám cả tiếng lớn lời, sao chẳng chân tình với nhau mà đối xử.

Cừu thiên Xích lòng rúng động chua xót và nghĩ thầm:

-Quá lạ! Sao mụ này biết rõ ta lâm nạn! Ta chẳng nói với lão gian tặc trở về Cốc! Hay mụ này thấy chăng?

Tuy nghĩ rằng sắp có tai nạn ghê gớm xảy ra, nhưng sắc mặt bà ta không thay đổi tí nào cả... và nói tiếp:

-Đâu là phước, đâu là họa? Chừng nào có sự báo ứng đến mới rõ? Lão phu nhơn thân thể tàn tật, xấu xí già nua, thì còn sợ gì? Lo gì đại nạn nữa chứ?

Sự thật là Hoàng- Dung chỉ xem mặt đoán người. Lúc đầu thấy bà ta hung hăng vui vẻ, giờ thì khổ sở ưu buồn. Hai sắc mặt đổi thay cùng một lúc, thì Hoàng Dung đoán chắc có đại biến xảy ra, nên dùng lời dò xét. Lại nghe lời Cừu thiên Xích đáp có vẻ lúng túng, do đó Hoàng- Dung nghĩ mình đoán không lầm... nên nói tiếp:

-Cừu lão Cốc chủ! Xin Cừu lão Cốc chủ bình tâm để tôi nhắc lại chuyện nầy cho Cốc chủ rõ. Nguyên lúc trước lịnh huynh muốn đỡ chân, nên cỡi lên mình chim điêu, một sự rủi ro xảy ra, lịnh huynh bị trật chơn té xuống vực sâu mà chết! Nào phải tiểu muội

đang tâm nỡ hại mà trước sau lão bà cũng nằng nằng chẳng bỏ. Tiểu muội chẳng trách chẳng chạy, thì lão bà đã vung ra một lượt ba viên Thiết táo hạt ám hại! Tiểu muội sau khi bị đánh rất may sống được. Lão bà lại khước từ không cho thuốc giải độc cứu Dương- Qua. Cũng may là tiểu muội được thoát chết. Thoảng như tiểu muội chết rồi, thì những bạn hữu của tiểu muội sẽ cừu hận biết dường nào. Bây giờ, nếu chúng tôi giúp bà giải thoát được nạn, là lui được nội địch, thì lão bà sẽ tính sự đổi chát này ra sao?

Sở dĩ Hoàng- Dung nói một hơi dài, ấy là muốn giúp cho Cừu thiên Xích nói năng bớt ngỡ ngàng. Vì xét ra Cừu thiên Xích ngoài ba viên Thiết táo hạt lợi hại, thì không còn thế võ hay nào để chống địch cho được. Bởi vậy Hoàng Dung khéo dùng hai chữ nội địch, ấy là đánh trúng tâm khảm của bà, làm cho bà sửng sốt giây phút.

Cừu thiên Xích tiếp nói:

-Ngươi là khất cái Bang chủ, ắt lời nói của ngươi đủ cho ta tín nhiệm. Ta đánh vào ngươi ba viên Thiết táo hạt, ngươi thật tình chẳng chạy, chẳng tránhh, thì ai đã dùng binh đao gạt đỡ vậy.

Hoàng- Dung êm lặng chẳng đáp.

Quách Phù tiếp lời nói:

-Mẹ của tôi chẳng tránh chẳng chạy! Và mẹ tôi cũng chẳng dùng binh khí gì chống trả.

Hoàng Dung mỉm cười đáp:

-Tiểu muội chẳng dùng binh khí đỡ viên Thiết táo hạt, nhưng lại không bị thương chỉ vì Cừu cốc chủ thương tình nên không nỡ hại đấy thôi!

Quách Phù nói to:

-Mẹ, mẹ. Rồi ngưng bặt! Nàng muốn nói: "Tại sao mẹ nói như thế. Vì nàng đã rõ viên táo sắt đã bắn gãy đôi kiếm mẹ nàng nói chẳng tránh chẳng đỡ, thì thân thể bằng xương thịt của mẹ nàng sẽ ra sao. Nàng muốn lên tiếng cãi lại những thấy Hoàng- Dung trừng mắt, nàng lại thôi. Hoàng- Dung lại nghĩ rằng:

-Dương Qua đã thi ân với giòng họ Quách, cứu thoát bốn người, mà bấy giờ nó bị chất độc thấm nặng vô phương trị liệu, ta đã đem lý thuyết ra dẫn dụ, mà lão bà nhứt quyết từ nan không cho thuốc, thì mạng sống của Dương- Qua cũng khó chữa trị. Bây giờ ta hứa chịu cho Lão bà bắn ba cái ám khí Thiết Táo hạt, không biết lão bà đồng ý hay không?

Suy nghĩ xong, Hoàng Dung xoay người qua Cừu thiên Xích nói to:

-Cừu lão cốc chủ, nếu cốc chủ thuận cho thuốc chữa độc cho Dương Qua, tôi sẽ đứng yên cho Cốc chủ bắn vào người tôi ba viên thiết táo, rồi sau sẽ luận kế chống nội địch với lão bà.

Cừu thiên Xích lòng đau khổ phẫn uất vô cùng, lớp phải lo chống trả nội địch, lớp nghe lời xin thuốc của Hoàng Dung. Bà ta có chứng đa nghi, lại gặp nhiều trường hợp bối rối, chưa quyết phải xử sự làm sao cho trọn, nên nói ấm á:

-Ngươi gan đến thế ư. Dám đối đầu chịu chết với ta chống địch, và còn hứa chịu cho ta bắn ba viên thiết táo mà không né tránh! Vậy ngươi đã sắp sẵn ngụy kế gì rồi. Hãy nói cho mau... Hoàng Dung bước thêm ít bước, cất tiếng nói lớn:

-Nơi đây tai mắt cũng nhiều, chỉ sợ có rất ít người đệ tử tận tâm hảo ý với bà! Tôi muốn nói riêng với bà vài câu.

Rồi Hoàng Dung kê miệng vào tai Cừu thiên Xích thì thầm...

Cừu thiên Xích hướng đôi mắt vào đám đệ tử áo lục, nhìn một lượt thầm nghĩ:

-Không biết bao nhiêu đứa thân tín của Công tôn Chỉ, vậy phải phòng bị luôn luôn mới được. Bà cho rằng nhận xét của bà rất đúng nên gật gù...

Hoàng Dung quay nhìn mặt bà nói:

-Cừu lão bà vừa gặp phải công chuyện khó khăn đã bối rối! Tiểu muội từ bấy lâu nay gặp không biết bao nhiêu nguy hiểm đều vượt qua cả. Tiểu muội không sợ mất còn, sống chết mà chỉ sợ mất lòng mọi người thì cái cơ đối địch rất khó! Cũng như gia đình tôi có mang ơn tiểu tử Dương Qua, nên mới vào sanh ra tử, chẳng kể hiểm nguy, đến yêu cầu lão bà xin thuốc. Người ta sanh ra ở trên đời, mang ơn không trả, thì khác chi loài cầm thú vô tri!

Nói xong Hoàng- Dung lui ra hai bước, liếc mắt xem phản ứng của Cừu cốc chủ.

Cừu- thiên- Xích con ngươi điêu trá, xảo quyệt, nhưng lý trí và lương tâm chưa đến nỗi khô cạn như Lý- mạc- Thu! Với câu nói: "Người ta sanh ra ở trên đời mang ơn mà không trả, nào khác chi loài cầm thú vô tri" làm cho bà sực tỉnh, nhớ ra câu chuyện cũ và ngẫm nghĩ:

-Nếu ta không nhờ Dương- Qua cứu thoát, thì lúc ấy bà ta đã khốn khổ dưới lòng sơn động rồi. Tuy nghĩ như thế xong bà chỉ nghĩ rồi thôi, chứ không thực hành gì cả. Chẳng khác nào một làn chớp sáng trong cơn giông tối trời. Bà nói lanh lảnh:

-Ta nhìn nhận lời hoa tiếng ngọc của ngươi, nhưng mà lão phu nhơn lòng dạ thành sắt rồi, khó mà sửa đổi được. Lại đây! Lại đây! Ngươi hãy đứng im, để ta phun ba viên Thiết táo hạt! Hoàng- Dung sửa lại áo và nói:

-Tôi sẽ chịu chết, cho bà phun ba lần Thiết táo. Miễn bà ân tứ cho tôi thuốc cứu Dương- Qua. Hoàng- Dung lại bước ra đứng giữa đại sảnh, cách Cừu- thiên- Xích khoảng bốn trượng và nói: -Mời bà ra tay cho...

Võ- tam- Thông tuy biết rõ Hoàng- Dung nhiều mưu lắm trí, hiểu Cừu- thiên- Xích có ngón Thiết táo hạt vô cùng lợi hại, nhưng không biết Hoàng- Dung dùng cách nào đối phó làm cho họ Võ vô cùng lo ngại.

Quách- Phù hết sức lo sợ, níu áo Hoàng Dung nói:

-Mẹ! Con nhớ ra một nơi có loại trúc giáp da được, mẹ hãy để con giết nó lột da cho mẹ choàng lên, chừng ấy sẽ không sợ mấy "mũi đinh đóng quan tài" của Cửu lão thái bà nữa. Hoàng- Dung mỉm cười, nói:

-Choàng da thú "trúc giáp" để chống lại Thiết táo hạt thì đâu có gì hay? Hãy nhìn thủ đoạn của mẹ...

Bỗng nhiên Cừu- thiên- Xích nói lớn:

-Các người hãy xem...

Vừa dứt tiếng Cừu- thiên- Xích há miệng phun ra, ba viên thiết táo hạt bắn tới ngay rún của Hoàng- Dung.

Viên thiết táo bay ra với một sức mạnh ghê hồn. Tuy nó nhỏ chỉ bằng đầu mũi đinh, mà sức mạnh lao vào giông gian nghe "o, o".

Hoàng- Dung kêu to một tiếng "A" cực lớn, khom lưng xuống tỏ vẻ đau đớn vô cùng.

Quách Phù và Võ tam Thông vô cùng kinh hãi, muốn bước lên đỡ Hoàng Dung ngồi dậy, thì một tiếng kêu "o, o" xuất phát, viên thiết táo thứ hai đập mạnh vào bụng Hoàng- Dung.

Hoàng- Dung lại kêu một tiếng to thân hình bà nghiêng nghiêng, chực ngã và thối lui hai bước.

Cừu thiên Xích thấy Hoàng Dung giữ lời hứa không chạy, không tránh, và viên thiết táo hạt đã hai lần phạm vào cơ thể của Hoàng Dung. Sức công phá của thiết táo hạt có thể làm vỡ ra hòn đá to, thịt da con người có nghĩa lý gì? Bấy giờ trong cơ thể của Hoàng Dung có hai viên thiết táo làm trọng thương. Nàng gắng gượng không té ngã, thì cũng bủn rủn chân tay, đâu có thể chịu đựng nổi viên thứ ba chứ!

Cừu thiên Xích lại thầm nghĩ:

-Ta mới trông thấy lần đầu, một thiếu nữ cao cường khí phách như thế. Nàng là một kẻ can đảm nên mới đủ tài ba làm Khất Cái Bang Chủ. Ta nhìn kỹ mọi nhơn vật, chỉ có hắn chính là bực kỳ tài. Thân nàng đã bị hai viên thiết táo, tính mạng sắp nguy rồi, như vậy cũng hay. Ta có dịp trả xong mối cừu của anh ta.

Lòng Cừu lão bà trở nên hoan hỉ. Rồi một tiếng "o" tiếp theo viên thiết táo hạt thứ ba từ trong miệng của lão bà phun ra. Lần này nhắm ngay yết hầu của Hoàng Dung bay tới, vút vút khí thế trông rất cực kỳ lợi hại.

Nhắc lại viên thiết táo thứ nhứt xạ ngay rún, viên thứ hai xạ ngay hông, ai cũng lầm tưởng Hoàng Dung bị trọng thương nhưng trái lại lúc Hoàng Dung hứa chịu cho lão bà xạ thiết táo hạt, thì bà đã nghĩ ra một kế lấy đầu kiếm gãy giấu trong áo, mỗi khi có viên thiết táo hạt bay tới, thì nàng đưa lưỡi kiếm ra đỡ và lấy tay giả bộ ôm bụng hô hoán.

Bởi vậy, Cừu thiên Xích không phát giác được. Tuy Hoàng Dung không bị thương hẳn, nhưng tinh thần cũng suy giảm quá nhiều, vì nàng phải thi hành bảy phần võ công, và ba phần thành lực để che mắt những người có mặt trong đại sảnh.

Hoàng- Dung cố ý làm ra vẻ trọng thương, là để tiêu diệt sự giận hờn của Cừu thiên- Xích, đồng thời cũng giữ cho bà còn giá trị Cốc chủ với mọi người. Cho nên viên thiết táo thứ ba vừa bắn ngay vào yết hầu bà không thể cử động tay áo nâng mũi kiếm lên đỡ, tất nhiên phải lâm nguy. Vả lại Hoàng- Dung đã hứa với Cừu cốc chủ trước mặt mọi người là "không đỡ, không tránh" chẳng lẽ thất ngôn. Với tình cảnh nguy khốn đó Hoàng Dung đã nghĩ ra một kế. Nàng liền khom người xuống, hơi quỵ đôi chân thấp một tí cho vừa tầm viên thiết táo bay vào miệng, để tránh chỗ yết hầu.

Hoàng- Dung hít vào một hơi thực dài, hé miệng thổi ra một luồng chân khí cực mạnh.

Bà biết với viên thiết táo thứ ba này Cừu- thiên- Xích sẽ kết liễu đời nàng bằng một thế ác hại hung hăng cho nên bà vận chơn khí thổi ra trúng nhằm viên "thiết táo hạt" rơi xuống đất.

Thủ pháp lanh lẹ dị thường, vì nàng hiểu rằng Cừu thiên Xích thân thể tàn tật, ở tận nơi hang cùng núi thẳm, cố luyện một thế võ hậu thân, thì môn thiết táo hạt của bà vô cùng lợi hại. Hoàng- Dung so sánh về võ công thâm hậu không bằng Cừu- thiên- Xích, nhưng bà chống lại được chân khí của Cừu- thiên- Xích là vì lúc này Cừu- thiên- Xích rầu con, giận chồng, nghi ngờ đệ tử nên khổ tâm cuồng trí, chân khí sút kém, nên khí của Hoàng- Dung mới đánh vẹt được ám khí của lão bà bay cắm vào vách được.

Hoàng- Dung nhíu mày nói to:

-Cừu cốc chủ! Tiểu muội đã đứng chịu cho lão bà đánh một lượt ba viên thiết táo hạt, mạng sống không còn dài, mong lão bà ân tứ cho thuốc.

Cừu- thiên- Xích thấy rõ ràng viên thiết táo bay xẹt đánh vào miệng Hoàng- Dung ít ra cũng làm gãy vài cái răng cửa hay đứt cổ, mà Hoàng- Dung vẫn thường, nên bà ngạc nhiên không ít. Nhưng bà đã hứa trước mặt mọi người, chẳng lẽ phản ngôn thì còn là địa vị người cốc chủ. Đôi mắt bà trừng trừng nhìn mọi người, rồi suy nghĩ được một kế... và nói:

-Quách phu nhơn, hai người chúng ta đều là nữ lưu liệt, nổi tiếng giang hồ thì lời hứa của chúng ta phải được tôn trọng, đâu thua gì hàng nam tử mày râu. Phu nhơn đã chịu cho ta đánh ba lần, ta lấy làm bội phục, ta sẽ đem thuốc cho ngươi. Mặc dầu ta vẫn có việc dùng thuốc nầy, nhưng lời đã hứa khó thể bỏ qua.

Quách Phù chỉ nghĩ là mẹ mình trúng độc thiết táo hạt... hét to:

-Mẹ của tôi bị thương nặng, thoảng như có mệnh hệ nào tôi nhứt định sẽ liều chết.

Nàng quay nhìn qua Cừu- thiên- Xích, rồi nhìn qua Hoàng- Dung đoạn hỏi:

-Mẹ! Những vết thương của Lão thái bà đánh trúng có nặng lắm không?

Hoàng- Dung không trả lời quay sang Cừu- thiên- Xích nói:

-Cừu lão cốc chủ! Tiểu nữ lời nói hồ đồ, xin cốc chủ đừng để tâm. Tiểu muội bình sanh ăn nói một lời! Tuy Tiểu muội bất tài, nhưng cũng gắng giúp Cốc chủ đẩy lui kẻ địch tiện việc thỉnh thuốc giải độc.

Võ tam Thông nghe những lời của Hoàng- Dung nói rất ấm hơi, dịu tiếng thì có lý nào bị thương, cho nên ông khoan khoái và hoan hỉ vô cùng.

Cừu- thiên- Xích đưa mắt nhìn theo Hoàng- Dung nghĩ:

-Nàng được công phu như vậy, ta khó sánh được nhưng nàng lại muốn kết thân với ta để làm gì nhỉ?

Bà nói to:

-Quách phu nhơn luận như vậy rất tốt.

Rồi quay đầu sang Lục Ngạc nói:

-Ngạc nhi! Con hãy đến trước mặt ta, bắt đầu bước năm bước, là đến viên gạch xanh hàng thứ năm rồi cạy lên.

Công- Tôn Lục- Ngạc hỏi lại:

-Tuyệt tình đơn! Mẹ đấu dưới gạch hay sao?

Hoàng- Dung nghe qua đã rõ một nào! Song bà lại nghĩ rằng:

-Cũng đáng khen cho Cừu- thiên- Xích, tâm cơ xảo huyệt Tuyệt tình đơn mà giấu như trân bửu, thì chẳng ai đồ mưu thiết kế gì được. Bà giấu ngay trước mắt mọi người! Mà có dè thuốc lại đem giấu ở nơi đây. Thực là dùng kế nghi binh không thua gì Hàn Tín, giấu chỗ kín mà khó nhìn.

Hoàng- Dung để mắt trông chừng, và cũng không nghi ngờ thuốc giả.

Điều mà Hoàng- Dung không thể biết, là tình thế bên ngoài biến chuyển đủ điều, thì làm sao lường được sự giả chơn. Nếu Cừu- thiên- Xích để thuốc giả nơi phòng thuốc, hay phòng ngủ, thì Hoàng- Dung có thể nghi lấy thuốc giả, đàng này nghe lão bà nạy viên gạch lên lấy thuốc, thì còn ngờ sao được thuốc giả?

Công- Tôn Lục- Ngạc đi đến ngay viên gạch xanh hàng thứ năm giơ ngọn dao nhỏ, ấn mũi xuống kẻ hở mà nạy viên gạch lên, phía dưới viên gạch toàn tà tro bùn, lấy làm quái dị.

Cừu- thiên- Xích cất tiếng bảo:

-Thuốc dấu dưới sâu, phải dấu bí mật như vậy, phòng ngừa người ngoài họ biết! Ngạc nhi, con lại kê tai cho mẹ bảo nhỏ ít lời.

Hoàng- Dung nghe lời nói này thì độ chừng Cừu- thiên- Xích tính kế gì đây. Nên Hoàng- Dung kêu lên "ối da", ôm bụng nghiêng mình, tỏ ra như vết thương đang hành hạ. Bà muốn làm cho Cừu- thiên- Xích không phòng bị, để có dịp suy nghiệm, không để Cừu- thiên- Xích không nói câu nào nữa, mà kê miệng vào tai Lục- Ngạc nói nhỏ.

Hoàng- Dung tuy lỗ tai rất thính, nhưng chỉ nghe được mấy tiếng "thuốc giấu dưới viên gạch xanh".

Hoàng- Dung liền đưa mắt thấy sắc mặt của Cừu- thiên- Xích không thay đổi, không rõ kết quả xấu tốt thế nào, còn đang hoang mang bỗng nghe Nhứt- Đăng đại sư gọi bà đến bảo:

-Dung nhi, lại đây thầy bảo! Ta nhìn thấu, các vết thương của người thế nào rồi.

Hoàng- Dung ngước mặt lên nhìn, thấy Nhứt Đăng đại sư đang tọa thiền, tay lần chuỗi hạt, vẻ mặt vô tư, nên suy nghĩ:

-Theo lời ông vừa nói thì ông đã rõ ta chẳng có thương tích gì cả?

Nàng bước đến bên đại sư vòng tay cúi đầu.

Nhứt Đăng đưa ra ba ngón tay làm hiệu và nói thêm vài câu ẩn ngữ:

-A di đà Phật... A di đà Phật Dung nhi hãy nghe đây... A di đà Phật... A di đà Phật... Cừu lão bà nói rằng... A di đà Phật... A di đà Phật... dưới gạch giấu hai bình thuốc... A di đà Phật... A di đà Phật hướng Đông giấu thuốc thiệt... A di đà Phật.. A di đà Phật... A di đà Phật hướng Tây giấu thuốc giả... A di đà Phật... A di đà Phật... Thuốc giả lấy cho ngươi... A di đà Phật... A di đà Phật...!

Và ông nhắm nghiền đôi mắt niệm Phật mãi...

Hoàng Dung trời sanh thông minh lanh lợi. Nàng ngẫm nghĩ giây lát đoạn góp lại lời ẩn ngữ như vậy (Cừu lão bà nói rằng: dưới gạch dấu hai bình thuốc, hướng Đông là thuốc thiệt hướng Tây là thuốc giả. Thuốc giả lấy cho ngươi).

Hoàng Dung đắc ý mỉm cười:

-Tại sao Đại sư biết rõ như vậy?

Số là Nhứt Đăng đại sư trên mười năm khổ hạnh tu trì, tai tỏ, mắt sáng hơn người thường mấy bực, theo kinh Phật dạy: khi tai thông mắt sáng, thì gọi là "Huệ Nhĩ", "Huệ Nhãn" hoặc nói cách khác là "Thiên nhãn thông" hay "Thiên nhĩ thông". Hai môn pháp này do Tham Thiền nhập định mà có. Nhiều người nói kẻ tu hành có Thần thông quảng đại, có nghĩa là thể xác lẫn tinh thần đều thông sáng suốt. Riêng những người có môn nội công thâm hậu, tâm cơ sáng suốt dị thường, nghe được những tiếng động thật nhỏ như tiếng động của trái tim, mà người thường làm sao nghe cho được! Bởi vậy huệ nhãn, huệ nhĩ không phải là chuyện lạ. Như Cừu thiên Xích nói nhỏ với con gái, mà Nhứt Đăng đại sư ngồi cách xa mười trượng, nhắm mắt dưỡng thần, mỗi tiếng mỗi câu đều nghe rõ ràng minh bạch. Người tu hành lấy đức háo sanh làm trọng, cho nên ông mới đem lời ẩn ngữ mà chỉ điểm cho Hoàng Dung.

Công Tôn Lục Ngạc nghe lời rỉ tai của mẹ, liền gật đầu vâng lời, lại chỗ viên gạch cạy lên thì thấy rõ, hai ve thuốc một chai giả, một chai thiệt. Bỗng nhiên lòng nàng nổi dậy một sự chua xót não nề... và ngẫm nghĩ:

-Dương tình lang! Dương tình lang! Hôm nay ta liều bỏ mạng, lấy thuốc thiệt cho người! Ta rất đau khổ! Không hiểu người rõ được tấm lòng ta chăng?

Suy nghĩ xong, nàng lấy bình thuốc thiệt đem ra và nói:

-Mẹ! Mẹ! Thuốc giả độc tuyệt tình đơn đây!

Tuy nàng cầm ve thuốc thiệt, mang ra đưa cho Cửu thiên Xích. Duy có nàng hiểu được mà thôi.

Cừu thiên Xích và Hoàng Dung cả hai đều tưởng là thuốc giả.

Vì hai cái bình đều giống y nhau, viên thuốc cũng không khác nhau chút nào, dầu cho Cừu thiên Xích có nghi mà nếm thử đi nhưng cũng không phân biệt được mùi vị.

Công tôn Lục Ngạc lấy bình thuốc thiệt đưa ra lòng suy nghĩ:

-Mặc dầu ta bị chất độc tình hoa thấm nặng, nhưng thân ta nghĩ làm gì nữa. Hãy tống tặng cho chàng đơn dược, mà ta chẳng nên nghĩ ngợi gì nhiều. Số ta phải vậy!

Nàng tuy sanh trưởng trong gia đình cực ác, nhưng có được một cử chỉ vô cùng tốt đẹp, trên đời ít có ai bỏ thân mình mà lo lắng cho kẻ khác.

Nghĩ xong nàng cất tiếng nói với mẹ:

-Mẫu thân! Con đem thuốc này giao cho Quách phu nhơn nhé?

Cừu thiên Xích đáp:

-ừ!

Hai tay nàng nâng chai thuốc đem dâng trước mặt Hoàng- Dung.

Hoàng Dung vòng tay áo thi lễ với Cừu thiên Xích và nói:

-Xin đa tạ tấm lòng tốt của Cừu lão thái bà...

Và bà nghĩ rằng:

-Để bình thuốc thiệt ở đó đi. Đừng bảo kẻ trộm không biết chỗ!

Hoàng- Dung đưa tay ra tiếp bình linh đơn giải độc do Công tôn Lục Ngạc trao tặng.

Bỗng nhiên trên nóc nhà có tiếng "ầm ầm" thực to. Vôi, cá, ngồi cây tuôn đổ ào ào xuống đại sảnh, lôi ra một lỗ trống trên nóc, đồng thời có một người từ trên phóng xuống như bay, vươn tay giật mình chai thuốc mà Công tôn Lục Ngạc chưa kịp trao cho Hoàng- Dung.

Công tôn Lục Ngạc kinh hồn kêu to:

-Cha! Cha!

Nàng vô cùng kinh sợ như gặp phải quỉ mị đến hại mình. Hoàng Dung thấy Công tôn Lục Ngạc thấy cha mà biến sắc, thì lòng cũng nổi lên một niềm tủi hận giùm cho nàng. Rồi lại nghĩ:

-Vô lý, vô lý! Tình cha con mà Lục Ngạc làm gì sợ thái quá vậy!

Công tôn Chỉ đoạt bình thuốc giả thì tại sao Ngạc nhi biến sắc!

Lúc bấy giờ trong đại sảnh, cánh cửa ra vào "ầm" một tiếng đất đổ ào ào, bụi bay tứ phía. Ngọn gió mạnh từ ngoài ùa vào làm cho những ngọn đuốc lung linh, lúc mờ lúc tỏ, rồi lại nổi lên hai tiếng "ầm ầm" nữa, từ bên ngoài đưa vào làm vỡ tung cánh cửa ra hai mảnh. Chưởng phong nổi lên "bình bình" từ hướng sau đưa đến, hai cái trống đá nổ tung, tan nát, hai cánh cửa đá bọc sắt cũng từ từ nứt, làm đôi.

Bụi đất còn bay mịt mù, thì từ bên ngoài đi vào bốn người, một nam, ba nữ. Một nam chính là Dương Qua, còn ba nữ là Tiểu Long Nữ, Trình Anh và Lục vô Song.

Công tôn Lục Ngạc thấy Dương Qua vào, kêu to một tiếng kinh hoàng và tắt nghẹn:

-Dương Qua đại ca...

Rồi lại lật đật bước trước mặt chàng. Chỉ đi được hai bước nàng ngẫm nghĩ sao đó, dừng lại. Cũng như lúc nãy nàng muốn nói nhiều, nhưng chỉ kêu được "Dương đại ca" rồi tắt nghẹn. Hoàng- Dung đã theo dõi, từ trước đến giờ, chú ý từng phút từng giây trên nét mặt và cử chỉ của Lục- Ngạc. Kịp đến khi thấy Lục Ngạc nhìn Dương Qua một cách sững sờ, tia mắt lộ ra vẻ âu lo thất vọng, Hoàng Dung rúng động cả tâm can, vì đã hiểu rõ nỗi niềm nên tức tối nói thầm:

-Hoàng Dung! Hoàng Dung! Ngươi ngu lắm! Ngày nay ngươi đã là mẹ mà tâm sự nhi nữ thường tình ngươi cũng không hiểu! Ngạc nhi, đã nghe mẹ bảo lấy thuốc giả... Ngạc nhi đã yêu thương Dương Qua quá độ, nên nó lấy thuốc thiệt, cốt cứu chữa tình lang... Rồi bị Công tôn Chỉ giật đi. Làm gì nó không thất sắc chứ? Hoàng Dung ngu ngốc!

Bà thầm trách mình câu chuyện rất dễ như thế mà đoán không ra.

Nhưng vì đâu Dương Qua đến đại sảnh đột ngột như vậy.

Nguyên Dương Qua và Tiểu Long Nữ đang ngồi ở vườn hoa kề vai chuyện trò rất vui vẻ, thì đột nhiên có bọn Trình Anh và Lục Vô Song xuất hiện. Tiểu Long Nữ thấy Trình Anh hiền hòa duyên dáng, có cảm tình ngay với nàng nầy, nên hai người đến bên nhau chuyện trò rất tương

đắc. Còn Lục vô Song thì nói chuyện với Dương Qua luận về võ công của Quách Phù.

Lục vô Song tánh tình vui vẻ hoạt bát, từ lúc biết Dương Qua đến nay, mối tình cảm của nàng dần dần sâu đậm, và luôn hướng về Dương Qua, mặc dầu lúc nào Lục vô Song cũng gọi Dương Qua là "Thằng ngốc trong trứng nước". Tuy lời nói có vẻ khôi hài song lúc nàng cũng tôn thờ hình ảnh chàng trong tâm não.

Về phần Dương Qua tuy đã kết hôn với Tiểu long Nữ, nhưng bao giờ đối với hai người bạn gái Trình, Lục cũng giữ một sự cảm tình nồng điệu.

Bấy giờ lúc nói chuyện với Dương Qua, Lục vô Song không tỏ vẻ gì oán trách hay thua buồn, mà luôn miệng bàn tán, ca ngợi Quách Phù.

Còn Trình Anh nói chuyện với Tiểu long Nữ, cũng chẳng tỏ ra vẻ gì nghịch ý hay giận hờn. Họ nói những câu tỷ muội êm đềm thắm thiết, và cũng vui đùa như tự thuở nào.

Bốn người ngồi trên phiến đá trò chuyện, không đề cập đến vấn đề tình ái vợ chồng.

Tiểu long Nữ thì nói chuyện với Trình Anh, còn Dương Qua thì bàn luận với Lục vô Song.

Cặp Trình Anh và Tiểu Long nói chuyện với nhau rất êm nhẹ, dùng toàn những lời đoan chính. Lục vô Song với Dương Qua lại ồn ào hơn. Lục kêu Dương Qua bằng "trứng ngốc" Dương Qua kêu Lục vô Song bằng "Cô dâu nhỏ". Đang lúc nói chuyện không đâu bỗng Trình Anh kêu Dương Qua nói:

-Dương đại ca! Người hôm nay có cô vợ, mà ta phải gọi là chị dâu, mà chị dâu lỡ đã làm biểu muội của tôi, bây giờ cãi ra thế nào?

Bỗng Dương Qua kêu lên một tiếng "A" hai tay bụm miệng, làm cho Lục vô Song kinh sợ không biết chuyện gì, mặt nàng biến sắc.

Trình Anh nghe tiếng "A", nghĩ rằng:

-Hai người đang nói những chuyện vui cười, không có ý gì tại sao chàng xúc động? Có lẽ Lục vô Song nói gì, làm chàng động đến vết thương?

Nàng vội nói lớn:

-Dương đại ca! Chàng trúng phải tình hoa độc, hiện giờ tái phát hành hạ đó ư?

Dương Qua nói:

-Có lẽ thế! Quách phu nhơn có nhiều mưu cơ trí lược, ắt dùng lý luận mà xin được thuốc giải độc. Ta đoán thương thế của Tiểu long sắp hành hạ nặng.

Nói xong chàng đưa tay chỉ về phía Tiểu long Nữ.

Trình Anh và Lục vô Song quay sang nhìn Tiểu long Nữ biến sắc, nói nhanh:

-Vậy sao? Tỉ tỉ bị thương nặng à? Chúng tôi không trông thấy một điểm nào xuất hiện cả.

Tiểu long Nữ mỉm cười đáp:

-Đúng vậy! Tôi cố vận nội lực chống trả lại mỗi khi chất độc nổi lên hành hạ. Cho thương thế chưa tái phát ra ngoài. Đã mấy ngày nay... âu cũng là định mệnh!

Lục vô Song nói:

-Tỉ muội! Long nhi! ngươi trúng độc gì thế? Độc của loại tình hoa à?

Tiểu long Nữ đáp:

-Không phải. Chính độc khí này của Sư tỉ tôi, gọi là "Băng Phách ngân trâm".

Lục vô Song nói:

-Cũng do con ma đầu Lý mạc Thu gây ra nữa à. Dương đại ca! Đại ca nhìn xem, có phải là một trong "thiên ngũ độc thần chưởng" không? Nếu đúng vậy là "ngân phách băng trâm" vô cùng độc hại, khó mà cứu chữa được.

Dương Qua thở dài và nói:

-Hiện nay độc chất đã thâm nhập vào nội phủ ngũ tạng khó tìm được thuốc giải độc chữa trị. Chàng bèn kể lại vì sao mà Tiểu long Nữ bị trúng "Ngân phách băng trâm" cho hai người nghe. Lục vô Song phiền não vươn tay ra đập mạnh vào phiến đá và nói:

-Quách Phù ỷ thế cha mẹ, mà coi trên đời này không có phép nước, đất trời, ra sao ả? Biểu tỉ? Tôi sẽ làm việc nầy, chớ cha mẹ của nó là người nghĩa hiệp đương thời, đâu để con cái làm như vậy.

Tiểu long Nữ nói:

-Nàng này quái gở và lắm chuyện, đã chặt đứt cánh tay Dương đại ca, rồi gây thương tích cho tôi, để công bằng!

Trình Anh nói:

-Tỉ tỉ đừng phiền muộn. Sư phụ của ta có nói: "lấy nội lực mà chống chất độc". Tuy vậy có cũng chống trả một thời gian không tái phát, nếu để lâu ngày vào tạng phủ, chất độc sẽ lưu hành rất mạnh. Phải lúc đầu dùng "địch khí pháp" giải độc thì may ra cứu chữa được.

Tiểu long Nữ nói:

-Có chứ! Nhờ thế mà cơ thể chưa đến đỗi hủy diệt, chỉ còn trông chờ Thiên trúc Thần tăng hồi tỉnh, ông là tay thần y thánh thủ, có thể giải độc cho ta được.

Lục vô Song nói:

-Thiên Trúc thần tăng. Ông này là ai? Và làm sao tỉnh lại. Ông đã ngủ rồi à?

Dương Qua lại gượng gạo nói:

-Ông có ngủ ở đâu. Ông bị độc chất hành hạ bất tỉnh, phải hôn mê trong ba ngày đêm.

Và chàng lại nghĩ trong giờ phút này, ở trong hoàn cảnh hiểm nghèo, một nơi mà tay mắt kẻ địch luôn luôn dòm ngó, tuy việc Thiên Trúc Thần tăng đã liều thân, lấy gai tình hoa thí nghiệm

chàng không muốn nói việc này cho Lục vô Song nghe rõ hơn được.

Lục- vô- Song lại hỏi:

-Hôn mê là ngủ hay sao? Nếu ngủ được ba ngày đêm thật là đại giác thần chí!

Bấy giờ thoạt nghe, có tiếng chân dẫm nhẹ lên đá, thoan thoát đã đến đây.

Dương Qua bảo khẽ:

-Đừng động đậy! Có người đến.

Mọi người đều lắng tai nghe, thì rõ ràng tiếng chân người từ xa đưa lại, rồi dùng chân nghĩ độ khoảnh khắc. Đột nhiên tiếng chân chuyển động đi về hướng Hỏa hoàn thất ngay chỗ Châu tử Liễu và Thiên Trúc Thần tăng đang ẩn mình.

Tiểu Long Nữ "suỵt" một tiếng và bảo khẽ:

-Chết rồi! Chết chửa! tiếng chân kẻ địch đi vào chỗ ẩn của Châu đại thúc.

Dương Qua bảo nhỏ:

-Đừng động đậy! Để ta nom xem sao.

Lại lắng nghe tiếng động nhẹ trong lùm cây phía sau chính là tiếng chân người.

Lục- vô- Song nói qua hơi thở:

-Ôi a! Đất địa này toàn là hồ ly, lão thử!

Và nàng lượm một viên đá nhỏ ném vào bụi cây. Nhưng không nghe tiếng hòn đá rớt xuống đất.

Đúng rồi! Đúng rồi! Có bàn tay người lạ chụp bắt rồi!... Lục vô Song kề vai Tiểu long Nữ bảo nhỏ:

-Biểu tỉ tỉ! Hãy nom theo đây... coi ai kìa!

Trình- Anh và Lục- vô- Song ngồi lại, còn Dương Qua và Tiểu- long- Nữ nom theo tiếng động đi nhẹ tới, và đi được một khoảng khá xa, Trình Anh kéo tay Lục vô Song nói:

-Dương đại ca đã đi hơi xa đấy. Đường sá ở đây quanh co, khúc khuỷu, chúng ta hãy theo kẻo lạc họ mất.

Lục vô Song và Trình Anh đi nhẹ nhàng theo hai người.

Lục vô Song chỉ bụi cây ngoài sau nói:

-Không chừng trong bụi có người. Chỉ sợ Lý- mạc- Thu ở đấy thì nguy to!

Trình- Anh nói:

-Làm sao ngươi biết được?

Lục- vô- Song lại nói:

-Tôi đoán không nhầm đâu. Chúng ta hãy đi nhanh, kẻo nó nghe thấy được là khốn cả lũ. Trình- Anh cả kinh, giá tốn cước bộ kéo Lục- vô- Song đi nhanh vì nàng đã rõ Lýmạc- Thu là tay độc hại, khó mà cự đương cho được. Tuy rõ Lý- mạc- Thu đã trúng độc nặng, mạng số sống chẳng được bao lâu nữa, nhưng nếu nàng đã khùng lên thì khó mà trốn thoát.

Lục- vô- Song bị ốm hết một chân, cho nên kinh thân rất chậm chạp, không bằng Trình- Anh được. Trình- Anh phải đưa vai cho nàng vịn mà bước thật nhanh.

Phút chốc đã xa nơi này.

Bây giờ trên nền trời nhấp nhánh vài ánh sao sắp băng, trăng đã sắp tàn. Hai người đã theo kịp Dương, Long. Chỉ thấy Dương Qua và Tiểu- long- Nữ đuổi theo một bóng người đàn ông, bắt đầu từ hướng Đông chạy sang hướng Tây. Và người đó cóvẻ thành thuộc đường sá lắm nên chuyển người quanh qua lộn lại, đổi hướng đi về phía đại sảnh.

Dương Qua và Tiểu- long- Nữ sợ người lạ bắt gặp, nên dừng bước lại.

Đợi Trình Anh và Lục vô Song đến gần, Dương Qua mới nói:

-Công tôn Chỉ khi không trở về Tuyệt tình cốc, ác lão ta có đồ mưu thiết kế gì đây.

Trình Anh và Lục vô Song đâu rõ Công tôn Chỉ, nên nghe lời Dương Qua nói họ không hiểu ra sao cả.

Tiểu- long- Nữ tấm lòng ngay thật, và hiểu rõ Công tôn Chỉ là phường gian tặc, ác ma. Đối với nàng, Công tôn Chỉ rất điêu tình và đầy thèm khát, bởi vậy nàng không nói gì cả. Còn Trình, Lục thì không rõ Công tôn Chỉ là ai, nên chẳng đáp lời Dương Qua, và cả ba chỉ đưa mắt nhìn ra ngoài...

Dương- Qua trầm ngâm giây lát đoạn nói:

-Nhứt Đăng đại sư với Quách phu nhơn bây giờ không biết đối phó với lão hòa thượng điêu ra sao? Không biết lành dữ thế nào nữa.

Chàng đã cùng Công tôn Chỉ có giao đấu một lần, suýt phải chết dưới tay của lão, nên chàng đã rõ võ công của lão cực cao cường, thâm hậu. Bây giờ đột nhiên Công tôn Chỉ trở về Tuyệt tình cốc, vốn không có ý tốt tất phải có một hành động nào. Rồi đây đại sảnh của Tuyệt tình cốc nổi lên một cơn phong ba bão táp, vì bàn tay của lão gian tặc. Chàng chỉ lo trong đại sảnh còn nhiều người bạn hữu, nên chàng cúi đầu suy nghĩ, và nhứt quyết cùng ba thiếu nữ trở về đại sảnh.

Bốn người rời đại sảnh rất xa, trên bốn năm chục trượng. Bấy giờ trở lại cũng hơi lâu.

Khi vừa đến gần đại sảnh bốn năm trượng, nhìn thấy trên nóc nhà đất ngói tung bay có một bóng người từ trên nóc nhảy xuống. Lại nghe bên trong có tiếng động "lách cách" của binh khí chạm nhau, thì Dương- Qua đã rõ Công tôn Chỉ phá nóc nhà xuống đây, nên chàng kêu to "nguy rồi".

Lại sợ Công tôn Chỉ phá nhà để bố trí "Ngư võng kim đao trận" sát hại hết những người có mặt trong cốc, nên chàng vung mạnh thanh thiết huyền kiếm phá vỡ thạch môn, và chui vào trong trước nhất.

Tiểu- long- Nữ, Trình- Anh, Lục vô Song theo sau.

Vào được bên trong đại sảnh, Dương- Qua quét đôi mắt nhìn xem thì thấy Công tôn- Chỉ tay cầm kim dao, tay cầm một cái bình nhỏ, đứng giữa, xung quanh có đủ mọi người bao vây. Chàng vui vẻ trở lại và mỉm cười.

Công- tôn- Chỉ chiếm được tuyệt tình đơn rồi, lấy làm mừng, tuy thấy HoàngDung và các tay cao võ lâm tụ tập, nhưng ông không để lo sợ họ... mà nghĩ rằng:

-" Ta chẳng đả động đến họ thì họ không có lý gì cản trở ta".

Lão toan phóng người ra ngoài, thì nghe tiếng động "ầm ầm" bọn Dương- Qua phá cửa đi vào. Nhớ lại oai lực của Dương- Qua trong tháng nào, đã cùng mình giao đấu, Côngtôn- Chỉ càng thêm lo sợ, chẳng dám đối mặt kình địch với Dương- Qua, ông toan phóng mình bay lên cao, ngay lỗ hổng nóc nhà và vượt ra ngoài. Nhưng lòng suy lại rốn ren về các việc trước mắt, nào là lấy được thuốc tuyệt tình đơn này, mang đến cho Lý- mạc- Thu uống để bình phục, kềm chế bớt độc tánh, sau này mới bỏ công ra bào chế thuốc trị liệu trừ căn, rồi đến việc giết chết Cừu- thiên- Xích đoạt lại Tuyệt- tình- Cốc. Tuy công chuyện khá dài, nhưng phải liệu toan cho gấp. Công- tôn- Chỉ nghĩ xong lại phi thân vọt thẳng lên nóc nhà.

Hoàng- Dung biết lão sắp bay lên trên, liền rút ngọn roi đả cẩu tung ra, dùng chữ "Triền" trong thế đả cẩu, tung mình lên cao nhắm ngay Công- tôn- Chỉ bủa tới.

Cừu- thiên- Xích hét to:

-Hay cho lão tặc!

Hai tiếng nói vừa dứt tiếp đến hai mũi thiết táo hạt nhắm ngay bụng Công- tôn Chỉ lao tới. Công- tôn- Chỉ sớm phòng bị, nên vung lưỡi dao vù vù khi phóng mình lên nóc nhà, nhưng chỉ đỡ kịp viên thứ nhứt, còn hạt táo thứ hai trờ tới thì lão không thu hồi kịp lưỡi kim dao, nên luống cuống.

Chương 83 - BẢY NÀNG CƯỚP THUỐC

Võ công của Công tôn Chỉ một phần lớn do Cừu- thiên- Xích truyền thụ, nay con mắt bị thương, ngày giờ cũng chưa lâu lăm nếu động mạnh nó sẽ đau nhức vô cùng.

Bấy giờ thấy viên thiết táo hạt bay đến, bảo sao ông chẳng kinh tâm cho được. Mắt trông thấy viên ám khí này bay thẳng vào bụng trong lúc nguy cơ nan giải, chưa có cách nào có thể chống được, ông nhứt quyết để cho cái bụng bị thương, nên xoay người qua, dùng chân hữu đá mạnh vào viên thiết táo đang bay đến trước mặt.

Không ai có thể ngờ Cừu- thiên- Xích cùng một lúc phóng ra hai viên thiết táo hạt, với dụng ý xảo diệu và vô cùng độc hại. Vừa trông thấy rõ ràng nó bay thẳng về Công- tôn- Chỉ, nhưng nó bay lệch cách người của ông này trên nửa thước, tiếng kêu o, o khoảng giữa vời và căm mũi bay mạnh vào người của Hoàng- Dung.

Môn ám khí này biến hướng đi được do người nào võ công sâu rộng, có thể dùng chân khí chuyển nó đi theo ý muốn. Có khi thấy trúng lại thâu về, hoặc đưa sang tả, hoặc đưa sang hữu, hoặc bay lên cao, hoặc hạ xuống thấp, đều do người sử dụng nó muốn sao được vậy!

Ai ai cũng thấy Cừu- thiên- Xích xạ ra hai viên thiết táo, nhằm ngay vào người của Công- tôn- Chỉ băn tới, nhưng đường bay của viên thiết táo đổi hướng là đà trên mặt đất.

Hoàng- Dung là người có cơ biến mưu lược lúc nào cũng để tâm phòng bị. Sự đối phó của Hoàng- Dung cực kỳ mau lẹ. Trong khi gấp rút là dung ngay thế võ Thiên cân trụy mà đáp mạnh xuống đất. Một tiếng bách nổi lên, viên thiết táo hạt đó đập mạnh vào vai hữu của bà.

Hoàng- Dung tự nhiên để cho người ta ám hại như vậy ư? Vì viên thiết táo hạt có sức mạnh như vũ bão, đập mạnh vào vai làm cho bà te âbuốt toàn thân và cánh tay hình như bị chặt đứt. Tiếng bách Õthứ hai bay vù vù tới đập mạnh vào cây roi đả cẩu rơ i xuống đất, làm cho bà xám mặt.

Từ lúc Hồng- thất- Công giao cho Hoàng- Dung chức vụ Bang chủ Khất Cái và ngọn đả cẩu bổng, cây roi đánh chó này vùng vẫy khăp giang hồ, qua không biết bao nhiêu tay anh hùng hảo hán, tuy chẳng phải mỗi roi mỗi thăng nhưng chưa bao giờ ngọn roi nầy rơi xuống đất. Hôm nay là ngày đầu tiên nó rơ i khỏi tay của Hoàng Dung, chính vì hai nguyên nhân sau đây: Một là: Cừu- thiên- Xích hứa với Hoàng- Dung hiển nhiên hai người phải ra tay đối phó với Công- tôn- Chỉ, vì vậy bà mới tung ra viên thiết táo hạt để đánh Công- tôn- Chỉ giải cứu đồng bạn. Hai là: Cừu- thiên- Xích nghe Quách Phù nói với Hoàng- Dung đã giết thác con Trúc giáp lấy da, nên bà mới vung ra viên thiết táo thứ hai thử xem Hoàng Dung có mang bộ da Trúc giáp này hộ thân chăng.

Lúc này Hoàng- Dung chỉ cách khoảng bà ta chín, mười thước, nếu không có da thú hộ thân, chúng vào mình chẳng chết cũng bị thương nặng.

Võ- tam- Thông, Quách- Phù thấy rõ Hoàng- Dung đang luống cuống thì định chăc bà bị thương nặng, không như sự giả bộ lúc trước.

Dương- Qua đã nhìn thấy rõ ràng nên vung ngọn kiếm thiết huyền như vũ bão, đến nhặt cây roi

đả cẩu, mang lại trao cho Hoàng- Dung, đồng thời ngọn thiết huyền kiếm chĩa thẳng vào ngực Công- tôn- Chỉ, với một luồng kình phong như một quả núi.

Công- tôn- Chỉ chưa kịp cử kim đao ra đỡ, lại thấy mũi kiếm sáp tới ngay mình, liền nhảy vọt ra ngoài, cực nhanh, cách khoảng ba thước.

Công- tôn- Chỉ vô cùng kinh sợ, vì mới cách nhau chưa đầy hai tháng, cánh tay của tiểu tử bị cụt, võ công lại tiến triển phi thường.

Lão đưa mắt nhìn xem thấy Cừu- thiên- Xích mặt như giấy bạch hiển nhiên là kinh sợ những thế võ công kỳ ảo của Dương Qua...

Công- tôn Lục- Ngạc đứng ở giữa cha và mẹ. Từ thuở ấu thơ đến giờ khôn lớn, nàng rất là không mến người cha, vì từ hồi nào đến giờ ông ta không có nói chuyện gì với nàng mấy.

Cho đến lúc nghe ông và Lý- mạc- Thu ở Đoạn- trường- Nhai nói chuyện về nàng, nàng áo não nghĩ đến cọp, beo, sư tử, tuy hung dữ cũng chẳng nỡ ăn thịt con thay! Còn ông vì người thiếu nữ mới quen mặt, mà nỡ tính việc hại con, thì ông không còn nghĩ chút nào về tình phụ tử thiêng liêng nữa.

Bây giờ lòng nàng muốn chết và quyết chết, cho nên không còn sợ sệt người cha nữa.

Nàng hướng về Công- tôn- Chỉ bước tới một bước, nói: - Cha! Cha hãy nghĩ xem, thuở trước đã xuống tay làm cho mẹ của con tay chân tàn tật, lại còn cầm tù mẹ của con dưới hầm sơn động, lòng lang độc của cha, trên thế gian nầy rất ít, và đêm qua tại Đoạn Trường Nhai, cha đã cùng Lý- mạc- Thu nói những gì? Cha còn nhớ chăng?

Công- tôn- Chỉ kinh dị, vì ông với Lý- mạc- Thu đã lánh mặt một nơi nguy sơn cấm đại nói chuyện với nhau, tin chắc ngàn muôn lần không ai có thể nghe được lời nói ấy.

Tuy ông ác độc có tiếng, nhưng đối với con ruột của mình mà mưu hại thì ông cũng hơ i xấu hổ đôi chút! Bây giờ lại nghe chính miệng con gái mình tố cáo lấy mì nh, ông không xanh mặt sao được? Cho nên Công- tôn- Chỉ lấp bấp hỏi:

- Ngạc- nhi! Ngươi nói cái gì? Ngươi muốn nói cái gì... Và ta đã nói những gì hử?

Công- tôn Lục- Ngạc điềm đạm trảlời:

- Cha đã bày mưu giết chết con gái của cha! Con không oán hận gì! Cha đã sanh ra, và cha đã giết, con cái nhứt định chịu chết để cho cha yên lòng! Vì một cô gái vô can với gia đình mà cha nỡ giết con! Nhưng, cha đoạt bình Tuyệt-đơn nầy để làm gì? Thuốc này mẹ của con nhứt định không giao cho người ngoài. Cha hãy trả lại đây, hãy giao lại đây! Nói xong nàng bước lên hai bước toan giựt lại bình thuốc.

Công- tôn- Chỉ nhanh tay cho vào túi, cất bình linh dược, và hét:

- Im đi. Hỗn xược. Bất hiếu! Mẹ con ngươi coi người ngoài là trọng, chẳng nghĩ gì tình chồng vợ, nghĩa cha con. Một vợ phản chồng, một đứa con ngỗ nghịch, ngày nay ta tạm tha cho mẹ con ngươi, và nhắc cho chúng bay nhớ, sau này có ngày nào đó, ta sẽ trảvề cho mẹ con ngươi một sự thích đáng. Hãy chống mắt chờ xem.

Nói xong ông tuốt ngọn kim đao ra múa, nghe ong ong, và nhún mạnh thân mình vọt ra ngoài.

Dương Qua nghe Lục- Ngạc nói với cha những lời kỳ quặc không rõ nguyên thủy ra làm sao cả? Chàng vung thanh thiết huyền kiếm cố chặn lại đường ra của Công- tôn- Chỉ, và kêu to:

- Công- tôn cô nương. Ta có một vài lời muốn hỏi thăm...

Công- tôn Lục- Ngạc nghe rõ lời chàng nói, vô tình chàng chạm đến vết thương đau, đang âm thầm chịu đựng, do đó nàng thầm tưởng rằng:

- Ta đã liều thân lấy thuốc, nhứt định không bảo cho chàng nghe đâu. Chỉ qua vài năm sau, tên chàng rền vang thiên hạ. Còn bây giờ ta có nói rõ cho chàng biết sự khổ tâm của ta, cũng chẳng ích gì. Hãy để yên vậy, cho khỏi sự đau buồn lòng chàng.

Suy nghĩ xong nàng cất tiếng nói:

- Dương đại ca? Có chuyện gì đó?

Dương- Qua nói:

- Cônương vừa nói lệnh Tôn muốn giết cô nương? Và người con gái vô can là ai vậy? Cớ sao có chuyện kỳ lạnày!

Công tôn Lục- Ngạc nói:

- Người con gái ấy là Lý- mạc- Thu và câu chuyện nó thế này...

Nói đến đây Lục- Ngạc ngập ngừng... nhưng rồi lại tiếp.

- Cha tôi tuy đối đãi với tôi như vậy, nhưng ông là kẻ sanh thành dưỡng dục, còn chuyện này phận làm con sao dám oán trách?

Cừu- thiên- Xích linh cảm có chuyện gì xảy ra nên mới hét to:

- Ngươi nói gì lạvậy? Hãy nói rõ xem nào?

Công tôn Lục- Ngạc quay đầu về Dương- Qua nói tiếp:

- Dương đại ca! Cái bình thuốc tuyệt tình đơn cha tôi đương cầm trong tay! Tôi... Tôi là đứa con bất hiếu nhất đời.

Nói đến đây nàng dằn lòng không được chạy về bên Cừu- thiên- Xích nói to:

- Mẹ Câu nàng nói tôi là đứa con bất hiếu nhất đời làm cho Cừu- thiên- Xích nghe qua, tưởng đâu Ngạc nhi chống lại cha, nhưng thật là nàng trái lời mẹ.

Trong đại sảnh có mươi người, duy có Hoàng- Dung hiểu được rõ ràng ý nghĩa câu nói của Công tôn Lục- Ngạc mà thôi.

Công- tôn Chỉ thấy cường địch đã rời rạc không hung hăng như trước, bèn nghĩ ra một kế mọn:

- Trời xui cho con ác phụ mờ ám, mê tâm, đánh trúng Quách phu nhân viên thiết táo hạt, ta hãy xúi bọn họ đánh nhau rồi thừa cơ trốn thoát.

Nghĩ xong kế hoạch nầy, Công- tôn- Chỉ cười to nói:

- Tốt quá, tốt thực, thế mới không uổng công cha đã yêu vì! Ngạc nhi! Con với mẹ con giữ bên nầy, còn cha giữ ở đây, cái hiệu lịnh của tuyệt tình cốc chủ đã cho mọi người hiểu rằ ng, Tuyệt tình cốc đường vào thì có, lối ra thì không.

Vừa nói xong Công- tôn- Chỉ cử thanh kim đao nhăm vào Hoàng Dung chém mạnh một nhát từ trên tới dưới, quyết sát hại cho bằng được!

Quách- Phù cử thanh trường kiếm ra hộ vệ cho mẹ. Gia- luật- Tề đứng bên nàng, và đã cho nàng mượn thanh kiếm, nên chỉ còn có đôi tay không, chẳng làm gì được.

Công- tôn- Chỉ giương măt nhìn trừng trừng mọi người... thầm nghĩ:

-Hảo tặc tử. Ngươi có đôi tay không thì làm sao giao đấu với ta?

Lưỡi kim đao giơ thẳng cánh bủa mạnh vào yết hầu của Hoàng Dung. Quách- Phù đưa kiếm lên đỡ, kêu một tiếng Õkeng. Hoàng- Dung hô to:

- Phù- nhi hãy đề phòng. Thì lưỡi kim đao lại chém xảvào người nàng, Quách- Phù đưa gươm ra đỡ choengÛ một tiếng cực mạnh, thanh trường kiếm trên tay nàng bị gãy thành hai đoạn.

Công- tôn- Chỉ, lưỡi kim đao vẫn múa tới tấp, lần này nhăm ngay cổ Quách- Phù vụt tới.

Hoàng- Dung cả kinh không biết làm thế nào, song nghĩ tới câu mọi việc ở đời đừng quan tâm, nếu quan tâm ắt sanh ra loạn trí mà Hoàng- Dung chưa nghĩ được một kế nào giải cứu cho con gái đang gặp hồi vạn tử nhứt sanh.

Lục vô Song đứng kề hét to bảo Quách- Phù:

- Đưa tay mặt ra đỡ.

Tính mạng của Quách- Phù chỉ cách khoảng một hơi thở, thay lưỡi kiếm của kẻ địch như gió táp mưa sa, đến kề bên cổ.

Trình- Anh lại nói tiếp:

- Biểu muội đừng đỡ hãy lùi ra mau...

Vì Trình- Anh hiểu tâm lý của Lục- vô- Song. Lục- vô- Song rất uất hận vụ Quách- Phù chặt đứt cánh tay của Dương- Qua, khi thấy Quách- Phù tâm thần giao động, mới bảo Quách- phù đưa tay ra đỡ. Đưa ra cánh tay Quách- Phù làm sao có thể đỡ nổi chưởng kiếm, có phải là Lục- vô- Song cố tâm hại nàng chăng?

Trình- Anh đối với vụ cánh tay của Dương- Qua bị Quách- Phù chặt gãy, nàng chẳng biết làm sao, chỉ biết khóc mà thôi.

Bởi tánh ôn nhu hòa nhu, nên nàng cho rằng vụ này là bất hạnh và QuáchPhù quá lỗ mãng, còn Dương- Qua gặp lúc vận hạn mà thôi. Đến khi nghe Lục- vô- Song lên tiếng quái gở, mới hiểu rõ lòng độc ác của nàng, tính lên tiếng cản trở, nhưng sợ lời nói của mình không kịp. Vì Công tôn- Chỉ đã đưa ngọn kim đao kề vào tay Quách phù rồi.

Chỉ nghe một tiếng keng, tay áo của Quách phù rách ra một đường dài. Lưỡi kiếm dường như bị sức đẩy vô hình làm dội lại thiệt là một việc quái dị vô cùng. Thanh gươm mà gặp da thịt lại dội ngược, cánh tay của Quách- phù bị rách, không gãy, mà chẳng có một chút máu.

Trì nh- Anh, Lục- vô- Song hết sức kinh ngạc. Công- tôn- Chỉ và Cừu- thiên Xích cũng kinh hoàng không hiểu ra sao cả. Quách- phù lui lại ít bước, đứng yên tĩnh nhìn Lục- vô- Song tỏ vẻ biết ơn.

Nàng nầy mới thiệt là trong lòng không chấp chứa hiểm độc! Lại nghĩ Lục- vô- Song đã vì nàng mà cứu mạng nên hướng về họ Lục nói to:

- Đa tạ thơ thơ... Tại sao thơ thơ biết rõ.

Dương- Qua ở tại đảo Đào Hoa rất lâu, nên biết rõ Hoàng- Dung hơn ai hết, bà nhờ có mũi báo đao mà đỡ thiết táo hạt, chớ không phải mang da tây, da trúc gì cả! Và bấy giờ cánh tay của Quách- phù sắp bị thanh trường kiếm chặt vào, thì chàng rõ Quách- phù có mang trúc giáp công lực của nó chăc chăn hơn vách đá, tường đồng.

Dương- Qua nghĩ thầm:

- Chẳng lẽ Công- tôn- Chỉ dám cử kiếm xung kích nữa! Lưỡi kiếm công phá như dời non lấp biển còn chẳng làm gì được da thịt Quách- phù, thì dù cho gan mật cách nào cũng phải dừng tay.

Nếu mà ông biết được Quách- phù có trúc giáp hộ thân, thì không đến đổi tâm thần hốt hoảng bỏ rơi thanh kiếm như vậy!

Dương- Qua lại hướng đôi măt nhìn qua Cừu- thiên Xích và Công- tôn- Chỉ, thấy hai người nầy trố măt nhìn nhau, cảhai đều vẻ oán hờn thâm độc. Hiện tại hai người đang kinh sợ.

Công- tôn- Chỉ tay cầm thanh hăc kiếm tuy nhỏ, nhưng sức mạnh có thể chặt vàng chẻ ngọc, dùng toàn chất thép xanh thực là võ khí lợi hại. Với lưỡi gươm này mà chém vào Quách- Phù chỉ rách mà không tổn hại đến thịt da, thật là một chuyện vo âlý từ xưa đến nay trong đời ông... nên ông đứng sững sờ như pho tượng.

Dương- Qua cười lanh lảnh nói:

- Công- tôn tiên sinh! Tiên sinh chẳng nhận ra cô gái này à?

Công- tôn- Chỉ với Lý- mạc- Thu ở trong Đoạn- trường- Nhai đến lúc trở về đại sảnh thấy số đông người mà chưa rõ ai là ai, bây giờ nghe Dương- Qua hỏi ông cũng muốn biết nàng này là con cái của ai... nên hỏi:

- Một đứa con gái bé bỏng như thế thì ta làm sao biết nó?

Dương- Qua nói:

- Vị cô nương này là con gái của Quách- Tỉnh, cháu ngoại Đào- Hoa đảo chúa, Hoàng Dược Sư. Nàng được ngoại tổ gia truyền tuyệt nghệ võ công, cho nên có xương đồng da săt, toàn thân đao kiếm chẳng phạm. Lúc trước nàng đã dùng miệng phá Cương Lan Kiếm của Hoàng- ý- Nhi thì ông làm sao sở hại nàng được?

Công- tôn- Chỉ nổi giận nói:

- Đừng nói thế! Vì ta thấy nó còn nhỏ nên nương tay, chớ nên nói ta giết không được nó.

Nói xong, ông đưa thanh hăc kiếm ra múa vùn vụt, tiếng động o, o... Quách- Phù ái ngại nghĩ thầm:

- Nếu chẳng nhờ Lục tỉ tỉ nhăc nhở ta đã quên hẳn bộ da Trúc giáp hộ thân rồi.

Nàng lại nhìn thấy Công- tôn- Chỉ nhìn nàng có vẽ khính thị nên quay sang bảo Võ- tu- Văn:

- Tiểu Võ ca ca! Hãy cho tôi mượn thanh kiếm! Lão già không tin tôi là cháu ngoại của Hoàng đảo chúa, vậy thì tôi thử cho lão hiểu biết đôi chút.

Võ- tu- Văn rút thanh trường kiếm khỏi vỏ, đem giao cho Quách- Phù mượn tạm.

Quách- Phù tay tiếp thanh kiếm, nhảy ra múa một đường hoa tuyệt đẹp và nói:

- Công tôn lão gia! Mời lão gia ra tay!

Lại thấy nàng tỏ vẻ dương dương tự đăc, không có vẻ gì lo sợ hiểm nguy, càng múa càng cao hứng, đưa ra tuyệt kỷ gia truyền kiếm pháp, biểu diễn trước mặt mọi người.

Công- tôn- Chỉ thấy nàng vung tít thanh trường kiếm, bày ra những thế cao thâm, song còn lúng túng, thì hiểu rõ là kiếm thuật của nàng tuy cao diệu nhưng chưa thuần, nên nói to:

- Tốt lăm! Tôi xin tái lĩnh giáo. Dứt lời lão đưa ra một đao, bủa ngay mặt Quách- Phù.

Quách- Phù thân mình tựa như chớp, thoát qua một cái, cử kiếm lên đỡ. Công- tôn- Chỉ đưa ra một đường gươm nữa, lần này phát ngay thanh kiếm của Quách- Phù cực mạnh!

Quách- Phù ca ûsợ nghĩ rằng:

- Thân ta thì có da Trúc giáp che chở, còn thanh trường kiếm này ta không rành mà chỉ rành về song kiếm không khéo thanh trường kiếm này sẽ gãy mất!

Lập tức nàng thâu hồi thanh kiếm lại. Công- tôn- Chỉ cũng thâu hồi bảo đao, rồi tung ra một chưởng lực, tiếng kêu ong, ong vụt thẳng vào người nàng.

Quách- Phù cảmừng nghĩ rằng:

- Phách chưởng của ông không thể chạm vào da ÕTrúc giáp được đâu! Nếu ông biết đánh vào đôi chân ta thì may ra!

Tiếng kêu ong, ong chứng tỏ chưởng phong của lão vôcùng lợi hại, nhưng Quách- Phù chẳng sợ mặc dầu Công- Tôn lão đã đưa ra bảy thành công lực dồn vào chưởng. Nàng ung dung chống đỡ. Bỗng Công- tôn- Chỉ, đột nhiên nhảy lùi ra sau ba bốn trượng và hét to như sấm:

- Hay cho lão ma đầu, dùng ám tiễn hại người! Và thân mình ông né hẳn một bên.

Quách- Phù thấy lạ kêu lên:

- Tôi có làm gì ông đâu!

Nàng lại thầm nghĩ:

- Thực quái lạ! không lẽ bộ da Trúc giáp có nam châm diệu dụng, mà chưởng phong của lão chưa đụng tới tà áo, thì làm sao lão ta lại tổn thương như thế?

Kỳ thực là lão ta dùng gian kế để gạt mọi người. Vì lòng của lão bấy giờ nóng như lửa đốt muốn thoát thân để đem tuyệt tình đơn về cho Lý- mạc- Thu chữa trị.

Bấy giờ lão bức rú lăm nên mới bỏ công ra gian đấu vài chiêu với Quách Phù. Thực ra chẳng có ai ném ám khí cả, và lão không bị thương tích gì. Chẳng qua là kế men của lão, giả bộ trúng ám khí lảo đảo người, làm ra vẻ đau đớn mà đi dần dần ra cửa sau.

Lão đ biết qua tình thế khó khăn. Trước mặt thì Dương- Qua và Quách Phù quá lợi hại, lại có một l o tăng mí dài, tuy l o tăng đ ngồi nhập linh, chứ l o cũng là bậc tiền bối phi thường, bởi vậy lão giả bộ thọ trọng thương và đi lần ra sau cửa hậu rồi bỗng nhiên tung mình lên thật nhanh, chạy ra ngoài cửa.

Công- tôn- Lục- Ngạc thấy ông đã đoạt được Tuyệt- tình-đơ n, kiếm cớ chạy trốn, nên vội rời mẫu thân chạy nhanh theo và kêu to:

- Cha! Cha nên chậm lại!

Trong lúc ấy bỗng có tiếng ám khí vùn vụt từ sau băn tới nhăm vào Công tôn- Chỉ.

Cừu- thiên- Xích luôn luôn theo dõi hành động của ông ta, chỉ sợ ông ta trốn thoát, lại sợ đánh nhầm con gái, do đó bà phun ra một lượt hai viên thiết táo hạt nhăm ngay ót của Công- tôn- Chỉ, xạtới.

Công- tôn- Chỉ quay đầu lại nghe hai tiếng đ inh đinh liền né qua, thấy một viên đến gần Công- tôn- Lục- Ngạc và một viên đụng vách rơi xuống.

Công- tôn- Chỉ hô to:

- Tránh ra!

Tuy nói vậy chớ đôi chân ông luôn luôn di động. Công- tôn- Lục- Ngạc nói:

- Cha, tuyệt- tình-đơn cha để...

Lời nói của Lục- Ngạc chưa dứt, Công- tôn- Chỉ đã vươn đôi tay ôm ngang hông Công- tôn- Lục- Ngạc, và chuyển mình đến trước nói:

- ác phụ! Tính mạng của ngươi khó toàn được! Đại gia đình của ta đã tiêu tan!

Cừu- thiên- Xích phóng ra hai viên thiết táo hạt, đột nhiên có sự biến chuyển xảy ra, vội thâu ám khí lại không kịp, nên bà phải quay nhanh đầu qua một bên, hướng vào những người khác xạngay hai viên thiết táo.

Thâm ý của Cừu- thiên- Xích là xạvào Công- tôn- Chỉ nào ngờ lão gian tặc lại đem con làm bia đỡ, chỉ sơ sảy trong làn tơ kẽ tóc là Lục- Ngạc phải chết! ám khí lại bay vào nhóm người,. vây quanh Công- tôn- Chỉ.

Bỗng nghe hai tiếng Õái da! hai người đệ tử áo lục bị trúng thương. Một tên đệ tử bị trúng thương vào ót và một tên bị trúng vào bụng. Hai tên này chết tức khắc.

Công- tôn- Chỉ có ý đoạt lại Tuyệt- tình- cốc! Bấy giờ sự trợ lực bên ngoài đã có Lý- mạc- Thu cho nên lão ta dùng lời khích rằng:

- ác phụ! Giai nhân ác phụ! Ngươi đã nhẫn tâm, giết hại đệ tử, ta quyết chẳng bỏ hành vi ác độc này!

Dương- Qua nghe mấy câu nói của Công- tôn- Chỉ, đã rõ dã tâm của lão, nên quay vào đại sảnh nói to:

- Công- tôn tiên sinh! Tôi thấy muôn việc đều hỏ đổ, ông hãy chạy đi là vừa!

Công- tôn- Chỉ ôm chặt con gái đi tới và nói:

- Dám cản ta à! Nói xong ông cặp nách Lục- Ngạc như món đồ, chạy tới chạy lui trong đại sảnh.

Cừu- thiên- Xích không dám phun ám khí, cũng như Dương- Qua chẳng dám cản trở, vì cả hai đều sợ nếu ra tay sẽ làm cho Lục- Ngạc bị thương.

Dương- Qua tâm trí bồn chồn thầm nghĩ:

- Ta cũng muốn giết lão gian tặc, để đoạt lại tuyệt tình đơn, mà cứu mạng mình, nhưng lại e làm hại đến Công- tôn cô nương.

Bỗng thấy Công- tôn- Chỉ xách con gái đi lại như con gà bị ó thaÛ, tiến về phía đám đệ tử áo lục đang tụ tập. Còn Lục- Ngạc bị cha kẹp chặt vùng vẫy chẳng được.

Ông ta đi vòng đến chỗ Dương- Qua! Lục- Ngạc thấy Dương- Qua lật đật tránh đường, tia măt nhìn nàng đượm vẻ thương yêu trìu mến, nhủ thầm:

- Chàng vì ta, mà không cướp lại tuyệt tình đơn! Nàng đã bị điểm ngay tứ nguyệt nên tay chân đờ đẫn như khúc cây, nhưng đầu cổ còn chuyển động được, quay đầu nhìn Dương- Qua nói một câu:

- Dương- Qua chàng! Dương... lang! Câu nói dường như là tiếng nói cuối cùng của một người thiếu nữ tuyệt vọng.

Nàng đưa trán ra ngay lưỡi hăc kiếm, đập đầu vào lưỡi kiếm mà Công tôn- Chỉ đang cầm.

Lưỡi hăc kiếm là loài kiếm báu, dầu Lục- Ngạc đập vô là nó căt đứt ngay! Tấm thân của Lục- Ngạc bấy giờ hương tiêu ngọc nát, chết trong tay của người cha.

Dương- Qua thấy thế hồn bay phách lạc, chỉ kịp kêu to một tiếng Õối trời và nhào ra cứu thì đã trễ rồi.

Công- tôn- Chỉ òlên một tiếng sững sờ! Lòng ông hiện lên một niềm chua xót.

Hiểu rằ ng giờ đây là lúc kẻ địch không dung tha ông nữa. Nguy cơ săp tới rồi!

Ông nghe sau lưng có tiếng la hét vì căm thù, và tiếng ám khí thiết táo hạt vi vu bay đến.

Không còn nghĩ gì thêm nữa, ông đưa ngay thân thể của Lục- Ngạc ra đỡ! Ba viên thiết táo mạnh như điện xẹt, đánh ngay vào thân của Lục- Ngạc.

Mọi người trong đại sảnh vô cùng tức giận trước hành động của Công tôn- Chỉ, lấy xác chết của con làm bia, nên tất cả đều rút đao kiếm ra, quyết diệt cho rồi đời tên gian tặc họ Công tôn.

Công- tôn- Chỉ đã có mưu định trước, khi thấy rõ cớ sự đã xảy ra, ông kêu to:

- Chúng đệ tử! ác phụ cấu kết với địch và muốn giết tất cả tuyệt tình cốc. Ngư võng đao trận, hãy bũa ra bao vây chúng!

Những người đệ tử áo lục, đối với Công- tôn- Chỉ coi ông như thần minh, vì những người này được họ Công tôn nuôi từ nhỏ. Đến lúc Cừu- thiên- Xích làm hại con mắt của ông, nên ông rời bỏ Tuyệt tình cốc ra đi nhóm đệ tử nh răn mất đầu và phải nghe hiệu lịnh của Cừu- thiên- Xích. Bấy giờ chúng vừa nghe Cốc chủ ra lịnh, thì không người nào cưỡng lại cả. Bọn chúng bủa đao ngư võng ra bốn góc vây lại. Mỗi một tấm lưới này có hai trượng vuông, trên mỗi gút lưới có buộc móc nhọn trông thực lợi hại.

Võ- tam- Thông, Gia- luật- Tề, Trì nh- Anh võ công tuy cao cường, nhưng đối trận thế này chẳng biết làm sao đối phó. Bốn bên Õng võng đaÛ bủa ra, và dần dần siết chặt vào giữa, người nào dù tài giỏi bậc cao cũng không xuyên qua các lỗ mảnh lưới này được. Đông Tây Nam Băc hiệp lại, chúng bao luôn Cừu- thiên- Xích vào trong. Bà thất kinh la lớn:

- Đệ tử chúng bây đừng nghe lời xảo quyệt của lão tặc, tất ca ûhãy dừng bước! Phải dừng bước!...

Bọn đệ tử giả bộ không nghe, mà chúng chỉ theo hiệu lịnh của Công tôn Cốc Chủ là thân võng hướng về trước mặt khảm võng lui nghiêng về hướng tả Õchấn võng chuyển về phía hữu.

Chúng chỉ biết nghe hiệu lệnh là làm, mỗi tấm đại đao ng võng đi từ từ săp siết chặt vòng vây.

Hoàng- Dung vai hữu bị thương nên dùng tay tả thò vào áo lấy ra một lố Cương trâm, ám khí, giơ tay vung ra một loạt. Trên hai mươi chiếc Cương trâm hướng vào tám tên đệ tử đang bủa trận tại hướng tây.

Tay trái của bà tuy không có kình lực bằng tay phải, nhưng thấy địch nhân đứng gần trong số tám tên đệ tử ít ra cũng bị thương bốn năm đứa, chừng đó trận thế sẽ bị hỏng một hướng, thì sẽ do hướng này mà ra.

Hoàng- Dung có ngờ đâu tấm ngư võng rất tinh vi, nhìn vào thấy như tấm lưới cá, nhưng nó có găng dao nhọn rất nhiều tủa ra, và có đá nam châm buộc vào các gút lưới, phòng khi kẻ địch vung ám khí ra nó sẽ hít hết.

Hoàng Dung xạ mạnh ám khí ra và để măt theo dõi... nghe tiếng kêu Õđinh đinh ám khí đụng vào màn lưới.

Hoàng- Dung thì ném Cương trâm, Cừu- thiên- Xích thì phun thiết đinh, cảhai loại ám khí đều bị màn lưới hút hết.

Hoàng- Dung cả sợ kêu lên:

- Chết rồi! Phù nhi múa kiếm giữ phía trên đầu, dùng cường lực phá lưới. Tất cả mọi người chỉ có Quách- Phù có áo da trúc giáp mọi dao kiếm trên ngư võng, phạm đến mình nầy chẳng sao cả.

Quách- Phù nghe được tiếng bảo của mẹ, lập tức huy động trường kiếm hướng về phía đông băc công phá lối nầy.

Bốn tên đệ tử lục y giữ về phía nầy, lập tức mở rộng ngư võng hướng vào nàng bủa tới.

Mảnh lưới chụp vào mình nàng trên năm sáu mũi câu móc, do năm, sáu tên đệ tử phân ra, tả hữu trước sau. Những lưỡi câu móc nầy chẳng phạm vào da thịt của Quách- Phù được cho nên nàng lăn xảnh con cá lớn trên tấm lưới mà chẳng ra sao cả. Dương- Qua lúc nãy đứng sau lưng Công- tôn- Chỉ, vì thế chàng đứng ngoài vòng vây hãm của Ngư võng trận.

Tám mảnh lưới này, theo lệnh của Công- tôn- Chỉ, hô đứng là đứng hô đi là đi.

Dương- Qua đang khổ vì Công- tôn Lục- Ngạc chết, lại thấy thậm nguy cấp, nên rút kiếm báu ra, vận kình lực phá hỏng tấm lưới đang bủa vào Quách- Phù. Chỉ nghe tiếng kêu Õrẹt rẹt mảnh ng võng bị căt đứt làm hai mảnh.

Bốn tên đệ tử đứng bốn góc bị tấm ngư võng rách hai làm cho chúng lảo đảo ngã quỵ.

Võ- tam- Thông, Gia- luật- Tề không chậm trễ vung ra hai chưởng lực kinh hồn, bủa mạnh vào bốn tên đệ tử nghe tiếng Bộp- BộpÛ, bốn tên này ngã quỵ, chăc là tay chơn chúng g y lìa rồi.

Đề phòng Công- tôn- Chỉ cho nhóm mới vào trấn giữ, cả hai nhẩy ra ngoài. Lúc Dương- Qua chém đoạn mảnh lưới làm hai, bọn đệ tử và Cốc chủ vô cùng sợ hãi, vì lưới này làm toàn bằng tơ tầ m và chỉ săt kết lại, nên nó chăc và cứng vô cùng, nh ng thanh bảo kiếm của Dương- Qua chém đánh bùn, thì đâu có sá gì tơ tằm, chỉ thép.

Mỗi kiếm đưa lên là một thế ngư võng bị đoạn hai. Liên tiếp ba kiếm, thì ba tấm lưới bị xé nát.

Bỗng đệ tử Lục y cả sợ hô to, lui về phía sau. Công- tôn- Chỉ hét to:

- Ngư võng đưa lên trên, chụp vào tên tiểu tử này, để nó chẳng kịp trở tay!

Dương- Qua nghĩ thầm:

- Nếu để năm tấm Ngư võng đaoÛ phủ xuống đầu thì vô phương đối địch.

Chàng nhảy sang bên tả chế phục kẻ địch trước. Một tiếng Bình vang lên, một mảnh ngư võng bị chém nát.

Chỉ vì mảnh ngư võng rất cứng, nên một lần bị chém đứt hai, thì âm thanh của nó như đập đá, xẽ vàng.

Lúc bấy giờ lại nghe có tiếng nói vọng vào:

- Hãy chạy đi chứ!

Dương- Qua đưa măt nhìn ra thấy lờ mờ không rõ lăm, một người bước vào cửa sảnh!

Tưởng người lạnào, té ra Xích- Luyện tiên- tử Lý- mạc- Thu. Nàng đang chống kiếm đứng sững

đó.

Lại thấy một người thứ hai chạy vào, quần áo nhuộm đầy huyết, tóc tai rối bời, ấy là Châu- tử- Liễu.

Chàng ta chỉ có hai bàn tay không, hai ngón tay chĩa thẳng vào Lý- mạcThu. Lý- mạc- Thu lật đật chạy dài.

Lý- mạc- Thu trong tay tuy có trường kiếm, nhưng thấy Châu- tử- Liễu đôi mặt đỏ ngầu như điên, như dại, khí thế rất dữ tợn cho nên không dám chống lại, bèn chạy vào đại sảnh để thoát thân.

Hai người về môn khinh công đều có hạng, nên đuổi nhau đến đây, nếu để ý trông chừng sẽ thấy sáu bảy người khí thế rất hung hăng trong đại sảnh.

Dương- Qua cả kinh nói thầm:

- Lý- mạc- Thu võ công đâu kém Châu- tử- Liễu, tại sao nàng lại sợ hãi dường ấy?

Nói về võ công hai người có sở trường sở đoản ngang nhau còn về khinh công thì Châu- tử- Liễu kém hơn Lý- mạc- Thu một bậc.

Bởi vậy một người chạy, một đuổi, lòng vòng trong đại sảnh. Châu- tử- Liễu vượt không qua Lý- mạc- Thu mà trên mình vết thương cứ tươm máu ra ướt đẫm cả áo, chảy xuống đất thành một vệt dài.

Mọi người nhì n thấy đều sợ hãi. Võ- tam- Thông, Võ-đôn- Nhô và Võ- tu- Văn, cả ba anh em không hẹn nhau đều tuốt kiếm khỏi vỏ, chạy theo vây Lý- mạc- Thu:

-Con ác phụ đã giết thác Thiên- Trúc thần tăng! Sư ca! Tiểu đệ! Nó giết thác sư thúc rồi! Sư ca!

Lời nói vừa thoát ra, thân hình Châu- tử- Liễu muốn ngã, hơi thở dồn dập. Nhứt-Đ ăng Đại sư nghe Thiên trúc tăng đã chết, ông không ngăn nổi xúc động, vì thương tiếc ông ta đã dày công với đời nên đại sư buột miệng hô Avà lập tức đứng dậy.

Dương- Qua trước mặt tối sầm lại, ngó về hướng Tiểu- long- Nữ, và Tiểu long- Nữ đưa mặt nhìn chàng, bốn mặt giao nhau, tấm lòng cùng nhịp. Nghe tin Thần tăng chết nh rơi vào biển tuyết, cứng lạnh cả châu thân. Tiểu- long- Nữ dằn không nổi sự cảm xúc kêu một tiếng ái chạy về phía Dương- Qua đứng một bên chàng.

Dương- Qua cất tiếng than dài, rồi rút thanh thiết huyền kiếm quăng xuống đất và nắm tay Tiểu- long- Nữ chạy ra ngoài.

Cũng vì Thiên- trúc thần tăng lúc sanh tiền, gần nhiều độc dược, thân thể chống độc chất rất mạnh, ông lại lấy độc chất của hoa tình châm vào người, phải chịu hôn mê ba ngày đêm mới tỉnh. Nhưng, mới được hai ngày đêm ông lại tỉnh! Ông tự mở mắt ra, và kêu Châu- tử- Liễu!

-Tử- Liễu! Giống tình hoa tuy độc hại thực, nhưng ta thí nghiệm thấy rất nhẹ dễ tìm thuốc chữa!

Châu- tử- Liễu cả mừng, tính thưa lại cho Nhứt-Đ ăng đại sư mọi việc, từ lúc Dương- Qua vào cứu hai người, tại Hỏa- Hoàn thất và phá vở ngôi thạch thất, thì Thiên- Trúc thần tăng lại nói:

- Hoa độc này phải chế thuốc giải, sớm khăc nào là tốt khăc ấy, chẳng nên chậm trễ. Người hãy đi với ta tìm thuốc cứu người!

Hai người đi khỏi ngôi nhà Hỏa- Hoàn, Thiên- Trúc thần tăng lại đến những cây tình hoa cực độc, cúi đầu nhìn xuống gốc các thân cây to hầu tìm thuốc giải bằng loại cỏ quanh đây.

Tìm một vật khác để trị một vật. Độc của răn sanh ra chỗ nào, lấy cỏ chỗ đó giải được nọc độc, biến chế thành dược thảo. Còn chế thuốc giải tình hoa cũng vậy, lấy vật khác là trị liệu được, chủ yếu tì m loại cỏ sanh dưới gốc tình hoa.

Ông mải mê say tìm kiếm, nào ngờ Lý- mạc- Thu ẩn thân sau phiến đá của bụi cây này, nhìn thấy Thần- tăng cúi đầu lầm lũi đến gần bên, chẳng hỏi lý do gì cả, băn liền vào mình Thần tăng hai mũi Băng- phách Ngân- trâmÛ.

Thiên- Trúc thần tăng đâu có ngờ và không biết võ công nữa, nên hai mũi băng phách ngân trâm băn mạnh vào hông ông, làm cho ông ngã người ra chết ngay.

Châu- tử- Liễu đứng phía sau vừa nghe tiếng ám khí ù ù nổi lên, sư thúc ngã ra bất động thì hiểu rằng phía sau tảng đá có kẻ địch núp, và không ngờ Thiên- trúc thần tăng đã chết, nên chẳng kể sự an nguy nhảy liều ra phía trước đỡ trâm độc cho sư thúc.

Lý- mạc- Thu hiểu rõ ý định của họ Châu, lại xạthêm vào xác chết của Thần- tăng hai mũi Băng phách ngân trâm nữa! Châu- tử- Liễu trong tay không có tấc săt, hoảng hốt tung ra một ngón Nhất dương chỉ, đánh bạt được hai mũi ngân trâm rơi xuống đất, và cũng chưa rõ mặt mày kẻ địch ra sao nữa. Đang ngơ ngác bàng hoàng, Lý- mạc- Thu thừa thế vác kiếm nhảy ra chém mạnh vào vai chàng.

Khi ngọn kiếm cách bờ vai độ một tấc. Châu- tử- Liễu tránh không kịp bị chém trúng một vết thương nhỏ. Chàng liền đưa ra hai ngón tay điểm vào lưng kẻ địch.

Cái xuất- thủ chân truyền của danh- gia, nhanh không thể tả, tưởng đâu trúng ngay lưng kẻ địch, nhưng địch thủ này quá lợi hại thối lui ra sau và củ kiếm quang tấn công tới tấp.

Châu- tử- Liễu liền giở hết nội- gia chân truyền ra, mãi dùng ngón tay tấn công địch thủ.

Còn Lý- mạc- Thu thì đã rõ ngón Nhất- dương chỉ mà nàng đã lãnh giáo với Võ- tam- Thông, thế Nhất dương chỉ của Châu- tử- Liễu sử dụng hay hơn Võtam- Thông, là mỗi lần y đưa ra sử dụng ngón tay kêu vi vu, vu vu in hệt các loại ám khí. Thân pháp của Châu- tử- Liễu nhanh không thể tả, nên Lýmạc- Thu không kịp dừng tay để ám khí nữa.

Hai người kiếm qua, chỉ lại, giao- chiến với nhau được mươi hiệp Châu- tử Liễu thấy Thiên- trúc- tanêg nằm sấp xuống mặt đất tự nãy giờ không động đậy, tâm thần rung động kêu lên:

- Sư -thúc, sư -thúc!

Thiên- Trúc thần- tăng im bặt chẳng trả lời.

Lý- mạc- Thu rống lớn một chuỗi cười như ác quỷ nói:

- Ngươi muốn lão trợ lực với ngươi à! Hãy xuống suối vàng mà tìm lão!

Nàng chỉ nói câu này, là Châu- tử- Liễu hiểu rằng Thiên- trúc- tăng chết, lấy làm đau xót, nên

vung ra một chiêu Nhứt- Dương vô cùng kỳ diệu, mong trả hận cho sư môn.

Ngờ đâu tâm thần hỗn loạn, chiêu thế lại lọt ra ngoài, làm chàng phải núng thế trước Lý- mạc- Thu một bực.

Châu- tử- Liễu nhận thấy mình suy kém trước con ma đầu quái ác, nên tức giận đưa ra một hơi bảy tám thế công, Lý- mạc- Thu chống đỡ muốn không nổi.

Bóng trăng sáng tỏ, khí lạnh về đêm! Càng đánh, họ Châu, càng thăng thế! Lý- mạc- Thu nhìn thấy mặt chàng hung hăng như thần, ánh măt như điện! Chiêu Nhứt Dương Chỉ mỗi khi đưa ra với bảy tám thành lực, cố kết thúc tánh mạng của nàng.

Lý- mạc- Thu cố đỡ được hai chiêu nữa, liền biến thế kiếm múa ra cực nhanh lẹ, đoạn chuyển mình chạy về lối trước.

Châu- tử- Liễu không rượt theo vội, mà trở lại đỡ Thần- tăng lên thì đã rõ sư thúc chết đã lâu rồi. Chàng kêu lên một tiếng bi thảm, vận khí khinh công hướng theo Lý- mạc- Thu đuổi gấp.

Hai người đuổi nhau, kẻ trước người sau chạy vào đại sảnh. Công- tôn- Chỉ thấy Lý- mạc- Thu chạy đến nửa sợ nửa mừng, nói to lên:

- Lý đạo hữu lại bên ta! Hãy lại bên ta.

Nói xong lão đến đón Lý- mạc- Thu. Hoàng- Dung tuy bị thương nơi vai, nhưng tâm trí vẫn sáng suốt vô cùng, nhìn thấy thần săc của Công- tôn- chỉ đã rõ phần nào tâm sự với ta, nên cố gào to:

- Qua nhi! Phải chia hai đứa ma đầu đừng để nó nhập bọn! Dương- Qua đã nghe Thiên- trúc thần- tăng đã chết, cho nên lòng nóng như muôn ngọn than hồng.

Công- tôn- Chỉ đã đoạt Tuyệt- tình-đơn rồi, tất lão sẽ trốn thoát khỏi nơi đây. Lại nghe Hoàng- Dung hò hét, chàng chỉ mỉm cười đau khổ chẳng di động hay nghe lời Hoàng- Dung.

Gia- luật- Tề nói to:

- Đôn- Nhu tiểu huynh, hãy đến bên ta!

Võ-đôn- Nhu, Hoàng- nhan- Bình, Gia- luật- Yến mang tấm lưới Đao ngư võngÛ ra dàn một bên, cốt ý sẽ chụp lên người Công- tôn- Chỉ và Lý- mạc- Thu.

Nguyên mảnh Õđao ngư võng này, lúc nãy Gia- luật- Tề với Dương- Qua chém đứt và giao cho Đôn- Nhu cất giữ.

Công- tôn- Chỉ và Lý- mạc- Thu thấy khí thế của đối phương rất mạnh không dám hành động gì cả.

Mảnh lưới đưa ngư võng của Công- tôn- Chỉ làm khốn kẻ địch, giờ đây kẻ địch lại dùng mà bao vây chủ của nó. Thực là Õgậy ông đập lưng ông.

Trong lúc đại sảnh hỗn loạn, các đệ tử lục y đã một phen mất vía. Cừu thiên- Xích đã thừa cơ phun ra không biết bao nhiêu thiết táo hạt tiếng kêu vi vi, vu vu, nổi lên không biết bao nhiêu mà kể. Liên tiếp năm sáu người đệ tử áo lục, bị thiết táo đã trúng tánh mạng, thành ra ngư võng trận bị rơ i xuống đất bảy tám phần, do đó ngư võng trận tiêu tan.

Bấy giờ, Công- tôn- Chỉ cử kim đao múa vun vút nhăm ngay Gia- luật- Yến tấn công tới tấp.

Trình- Anh rút thanh Quan- tiêu ra tiếp tay Gia- luật- Yến. Công- tôn- Chỉ thấy một ông tiêu dài đưa ra đỡ ngọn kim đao của ông, ông lật đật thu kim đao lòng sợ hãi:

- Quái lạ! Một cô gái nhỏ thế kia sao võ công sao cao diệu đến thế?

Ông đưa hai chiêu kiếm ác liệt cố đánh rơi ngọn tiêu, Trì nh- Anh cũng không kém, dùng hết toàn lực chống trả.

Hai người đang đấu với nhau dữ tợn thì Lục- vô- Song cử Liễu hiệp đao tấn công vào Công- tôn- Chỉ, trợ lực với Trình- Anh.

Công- tôn- Chỉ toan lấy linh được giao cho Lý- mạc- Thu. Tuy người lúc nầy chỉ cách nhau nửa trượng, nhưng bị năm, sáu người ca ûnam lẫn nữ bao vây, cản trở, nên Công- tôn- Chỉ không rảnh tay giao Tuyệt- tình-đơ n cho cô ả được.

Lại nghe ám khí nổi lên vi vi, vu vu bên tai, một lúc ba bốn viên thiết táo hạt bay đến mặt.

Công- tôn- Chỉ tự nghĩ:

- Chỉ có chạy ra ngoài, mới có cơ gặp mà giao Tuyệt tình cho Lý- mạcThu!

Ông ta múa nhanh kiếm huyền, cản lại mấy viên thiết táo tới mấy viên ám khí rơ i cảxuống đất! Ông cất tiếng bảo to:

- Lý đạo hữu! Chỉ còn nước chạy ra ngoài, chúng ta sẽ gặp nhau bên ngoài.

Hai người kêu to một tiếng và chạy ra ngoài, lướt nhanh qua mặt Dương Qua và Tiểu- long- Nữ, rời đại sảnh trong tức khăc. Nhưng Dương- Qua và Tiểu- long- Nữ không xuất thủ cản trở hai người, Hoàng- Dung thấy vậy nói lớn:

- Long- nhi muội- tử! Hãy triệt hạ Công- tôn- Chỉ, Tuyệt tình đơn nó giữ bên mình.

Tiểu- long- Nữ kinh hãi nghĩ thầm:

- Thiên- trúc- tăng đã chết, Dương- Qua lại trúng độc nặng, hãy chiếm bầu Tuyệt tình đơn để giải độc cho chàng.

Nàng rút tay ra khỏi tay Dương- Qua, mà đuổi theo Công- tôn- Chỉ. Dương- Qua hốt hoảng kêu lớn:

- Song- nhi! chớ đuổi theo lão ta!

Tiểu- long- Nữ nói

- Tại sao chẳng đuổi! Nàng vừa nói vừa chạy nhanh theo Công- tôn- Chỉ như bóng với hình. Công- tôn- Chỉ với Lý- mạc- Thu mỗi người chạy một ngã! Công- tôn- Chỉ chạy sang đông- băc, Lý- mạc- Thu thì chạy hướng Đông- nam. Mọi người phân nhau rượt theo.

Tiểu- long- Nữ, Trình- Anh, Lục- vô- Song với Dương- Qua, bốn người đuổi theo Công- tôn- Chỉ, cha con Võ- tam- Thông, Châu- tử- Liễu, Hoàng- nhan- Bình thì đuổi theo Lý- mạc- Thu.

Gia- luật- Tề, Gia- luật- Yến và Quách- Phù ở lại hầu với Nhất-Đăng đại sự.

- Ngày trước ngươi hại biết bao cô gái ngây thơ! Để chúng hóa thành ma quỉ mà buộc ngươi trói ngươi! Nên có người đứng sau lưng ngươi! Ngươi hãy quay ngươi lại nhìn xem nó? Nó?

Trong hai người, một người nói một lần. Hoàng- Dung nói xong thì Công tôn- Chỉ vui mừng, còn lời Dương- Qua nói càng nghe càng sợ hãi. Đường kiếm của lão không được sử dụng đúng mức, nên Công- tôn- Chỉ dần dần kém thế thấy rõ!

Ông cất tiếng hét to:

- Dương- Qua ngươi dùng ma thuật để làm cái gì? Hãy ngậm miệng lại!

Dương- Qua càng nói to hơn trước:

- úy! Công- tôn- Chỉ! sau lưng ngươi có một cô nương đầu sói là ai vậy? Chu cha! Không có một sợi tóc, và làm gì cô ấy thè lưỡi ra. Khăp mặt mày máu nhuộm đỏ A... A... nàng này móng tay như vút cọp dài quá vậy! Châu choa! Nó lại đó? Nó cấu vào đầu cổ ngươi đó!

Bỗng nhiên Dương- Qua nín, thở ra một hơi dài rồi nói tiếp:

- Tốt lăm, cấu ngay vào đầu cổ Công- tôn- Chỉ đi?

Công- tôn- Chỉ đã lăn lóc giang hồ, thì biết rõ Dương- Qua muốn dùng lời khích khí dọa nạt để lung lạc tinh thần của lão ta.

Bỗng nhiên có tiếng kêu la rất lạkhông rõ sự gì! Làm ông không chủ định trước, nghiêng đầu qua một bên phóng măt nhìn xem. Trong lúc sơ hở này, Tiểu- long- Nữ vung song kiếm ra phập một nhát vào lưỡi kim đao của lão, làm cho đôi tay lão tê buốt.

Công- tôn- Chỉ hoàn toàn bất định, gượng không được, ngọn kim đao vì thế mà văng ra xa thật cao, thấy ánh vàng chớp nhoáng, và rơi xuống sơn cốc thật nhanh. Một lúc lâu, âm thanh của lưỡi kim đao mới nhỏ dần và nghe như nó rơ i xuống nước.

Đúng vậy, dưới hang sâu này có một cái đầm đầy nước. Võ- tam- Thông, Châu- tử- Liễu nghĩ rằng: ngọn kim đao thoát khỏi tay Công- tôn- Chỉ rơi xuống hang sâu... sức nặng của thanh kim đao đâu có nhẹ, thế mà nó cứ kêu thật lâu rồi mới tới mặt nước, chứng tỏ sơn cốc này sâu quá

chẳng thể đo lường gì được. Công- tôn- Chỉ, lưỡi kim đao đã mất lấy gì chống trả, lấy gì tấn công, lo thủ thế cũng là khó lăm rồi!

Tiểu- long- Nữ vung gươm công kích, tảmột gươm, hữu một gươm, liên tiếp bốn gươm đâm tới.

Công- tôn- Chỉ toàn thân rung động, tay mặt thủ hăc kiếm, mà thanh đoản kiếm này đã rơi trong tuyệt tình rồi.

Tiểu- long- Nữ đưa ra thanh kiếm chĩa vào bụng, và một kiếm chĩa vào ngực, nói như truyền lịnh:

- Công- Tôn tiên sinh! Ông hãy giao tuyệt tình đơn cho tôi, tôi hứa sẽ không làm tổn thương đến cơ thể của ông!

Công- tôn- Chỉ cúi đầu nói:

- Ngươi tuy có lòng tốt như vậy! Còn những người khác thì sao? Tiểu- long- Nữ đáp:

- Mọi người đều không làm cho ngươi bị thương, ta hứa thế!

Bấy giờ Công- tôn- Chỉ cần mạng sống, chẳng dám cự trên mảnh đất nguy hiểm này.

Ông cho tay vào bọc lấy ra một cái bình nhỏ đưa qua Tiểu- long- Nữ. Tiểu- long- Nữ tay tả chĩa mũi kiếm vào rún, và đưa tay trái ra lấy thuốc, mà cõi lòng của Tiểu- long- Nữ nổi lên đủ vị, ngọt bùi và, pha lẫn chua xót.

Nàng nghĩ thầm:

- Thân ta đã hẳn khó sống rồi! Nhưng ta cố đoạt cho được tuyệt tình đơ n để cứu mạng cho Qua- huynh.

Nàng nhún mạnh đôi chân bay lên cao, và dùng tuyệt kỹ khinh công trở xuống.

Võ- tam- Thông, Châu- tử- Liễu biết Tiểu- long- Nữ võ công khá lăm, nhưng không ngờ nàng giao chiến và xử sự thật khéo léo có bản lãnh xuất thần nhập hóa nh vậy! Hai tay sử dụng song kiếm, mà song kiếm điều động mỗi cây một thế kỳ ảo lạthường, phân ra để tiến hiệp lại để kích, cương có mà nhu cũng có, thực là từ thuở bình sanh đến giờ mới gặp lần thứ nhứt.

Họ có nghe trong giới võ lâm đồn đãi Châu- bá- Thông và Quách- Tỉnh đôi tay sử dụng được hai thế võ khác nhau, chiêu thế rất dũng mãnh cao điệu, tuy nghe nói vậy họ nửa ngờ nửa tin, hôm nay may măn nhìn tận măt làm cho hai người hết sức khâm phục.

Nghĩ lại nền võ học rất sâu rộng, cứ nhìn một thế võ ảo diệu, tung hiểm có thể làm cho động phách kinh hồn, hoặc có lúc tinh thần hăng hái, đều tùy theo khảnăng sẵ n có của mỗi người.

Gia- luật- Tề, Quách- Phù và Trình- Anh đều là kẻ hậu bối tuy đã nhìn xem tường tận, nhưng chưa hẳn đã hiểu được ngón kiếm của Tiểu- long- Nữ sử dụng, là ảo diệu tinh vi, mà chỉ biết vừa qua một trận khích đấu, từ nhỏ đến giờ chưa có cơ hội mà xem được, tưởng đâu Tiểu- long- Nữ là liễu yếu, đào thơ, tuổi tác so với cảba không hơn kém bao nhiêu. Mà suy nghiệm lối võ công để thăng được hoàn cảnh ấy cũng là hay lăm, cho nên cả ba đều khâm phục.

Lục- vô- Song thấy Tiểu- long- Nữ được Dương- Qua lấy làm vợ, lúc đầu có một cảm tình hơi gay găt với hai người, sau những cuộc giao tranh, thì nội tâm nàng đã thay đổi ít nhiều, vì biết chăc rằng mình so với Tiểu- long- Nữ không được, trong muôn một.

Lại thấy Tiểu- long- Nữ tay cầm cái bình thuốc thân pháp rất nhẹ nhàng, tựa như nàng tiên từ trên gành đá bay xuống, mọi người nhìn lên, ai ai cũng để lòng khen ngợi.

Dương- Qua bước nhanh tới dìu nàng. Mọi người xúm lại hỏi han an ủi. Tiểu- long- Nữ mở bình thuốc, lấy ra một số đơn dược, mỉm cười rất có duyên và nói:

- Qua huynh! Thuốc này chẳng giả đâu!

Dương- Qua đưa măt nhìn rồi nói:

- Chẳng phải giả! Long nhi! Vì sao thế? Vì sao săc mặt đổi thay lúc trăng lúc hồng! Long nhi!

Vận thử một hơi khẩu khí xem ra sao?

Tiểu- long- Nữ vẫn tươi cười. Vì lúc nàng ở trên gành đá cao chạy xuống rất nhanh, làm cho khí huyết ở đơn điền lưu chuyển nghịch lại. Nàng vận chân khí chống lại, nhưng chân khí vận không đều, cho nên chất độc trong mình làm nặng thêm.

Cũng nhờ sự cố găng mà đoạt tuyệt tình đơn, nếu không có vụ chờ đợi này thì nàng đã ngã sớm rồi.

Dương- Qua đặt tay lên lòng bàn tay của Tiểu- long- Nữ, cảm thấy cơn lạnh tới dần dần, chàng kinh sợ kêu lên:

- Long- nhi vì sao thế?

Tiểu- long- Nữ nói:

- Không có gì cả! Qua huynh, chàng hãy lấy tuyệt tì đơ n dùng giải độc?

Dương- Qua nói:

- Tôi đã nói nửa bầu đơn dược nầy cứu không nổi mạng sống của chúng ta đâu? Dùng làm chi? Long nhi! Long nhi! Nếu một mai nàng chết đi, ta cũng chẳng sống làm gì nữa!

Nói đến đây chàng đưa tay gỡ lấy bình thuốc trong tay Tiểu- long- Nữ! Vì Dương- Qua nghĩ rằng trên đời nầy hết người nào giỏi, có thể giải được chất độc tình hoa. Với bình thuốc nhỏ bé nầy thì trị liệu sao hết. Sẵn đà chàng đưa bàn tay có cầm bình thuốc giơ lên cao, liệng mạnh vào Sơn cốc và rơ i xuống vực sâu cả muôn trượng.

Hành động của chàng ngoài ý nghĩ mọi người! Họ không hiểu ra sao cả, chỉ thốt ra một tiếng A kinh ngạc mà thôi! Còn Tiểu- long- Nữ biết chàng nhứt định cùng nàng sống chết có nhau, trong lòng lấy làm đau khổ! Trận ác đấu vừa qua đã làm đông mạnh, chất độc phát hành hạ, cho nên thân mình nàng đứng không vững, lảo đảo ngã vào trong vòng tay của Dương- qua.

Anh em họ Võ, Quách- Phù, Hoàng- nhan- Bì nh đều không hiểu lý do gì cảxúm nhau bàn bạc.

Bỗng nhiên Võ- tam- Thông nói lớn:

- Lý- mạc- Thu! Lý- mạc- Thu hôm nay nó hết trông mong trốn thoát nữa rồi.

Một mặt thì la bảo mọi người có Lý- mạc- Thu đến, một mặt thì ông nhảy lên bên sườn núi cố chạy đón đầu.

Mọi người nghe tiếng hò hét của ông, liền quay mặt nhìn lên chỉ thấy Công- tôn- Chỉ chạy như bay biến về hướng tây, mất dạng. ở bên sườn núi chỗ Võ- tam- Thông vừa chạy, thấy có một tà áo vàng bay phất phới, hình dáng là một vị đạo cô, và vị đạo cô này chẳng phải ai xa lạ, chính là Lý- mạc- Thu. Họ thấy Võ- tam- Thông và cô ả gặp nhau, hai người còn cách một khoảng xa.

Bỗng nghe có tiếng cười Ha ha! Hăc hăc của một người thượng lão từ sau núi chạy trờ tới, tay ôm chặt một cái rương thật lớn chòm râu dài trăng hếu, bay phất phơ! Chính là lão Ngoan-Đông Châu- bá- Thông.

Hoàng- Dung hô to:

- Lão Ngoan-Đồng! Sao chẳng dăt đạo cô áo vàng lại!

Châu- bá- Thông nói:

- Tốt lăm! Dung nhi hãy xem bản lĩnh của lão Ngoan-Đồng!

Ông liền mở cái rương cây ra, hai tay quạt qua lại, thì vô số con ong bay ra. Bầy ong mật hướng vào Lý- mạc- Thu bay tới tấp.

Nguyên lúc toàn quân Mông- cổ đốt rụi dãy núi Chung Nam, chư đạo sĩ của phái Toàn Chân lo thối lui hết cả, mọi người đều mang theo một kỷ vật của bổn môn, hoặc sách, hoặc kinh hay rương tráp. Riêng Châu- bá- Thông lại mang theo một cái rương cây, mà cái rương này do Tiểu- long- Nữ chứa nuôi một bầy ong mật, đặt tên là Ngọc- phongÛ. Chúng đã được Tiểu- long- Nữ chăm nuôi dạy dỗ như vật hữu tri hữu giác.

Châu- bá- Thông tuy có tính ngổ ngáo, song tư chất rất thông minh dinh ngộ, tự tay ông chế biến ra một thủ pháp riêng biệt để dạy bảo và chỉ huy đoàn ong mậtÛ.

Đến khi nghe Hoàng- Dung nhăc nhở làm ông rất hoan hỉ thả bầy ong ra thí nghiệm.

Công- tôn- Chỉ thấy bầy ong bay đến ào ào, cả sợ không dám đến gần Lýmạc- Thu, quanh qua cái hóc núi đi mất. Lý- mạc- Thu thấy đoàn ong bay đến rất gấp trước mặt lại không có lối đi, chỉ còn con đường xuống núi về phía đông là lùi lại được. Nhưng con đường này kẻ địch đứng hờm.

Cha con Võ- tam- Thông, Trình- Anh và Lục- vô- Song mọi người cầm dao kiếm nghinh đón Lý- mạc- Thu đến gần.

Gia- luật- Tề nói to!

- Sư phụ! Lão đại gia thật là bản lĩnh, không ông có kêu bầy ong trở về được chăng?

Châu- bá- Thông nghe vậy cất tiếng kêu to, rồi kêu nhỏ, đoàn ong mật nghe tiếng trở về.

Lão Ngoan-Đông lại ra hiệu lệnh cho đoàn ong mật đuổi theo Lý- mạcThu rất gấp. Riêng về Võ- tam- Thông lại sợ lão Ngoan-Đ ồng thối thoát, mà không cho bầy ong rượt đánh Lý- mạc- Thu, đến lúc thấy bầy ong mật chuyển mình qua đuổi theo Lý- mạc- Thu thì ông ngước mặt trông chờ cô ả đến.

Dương- Qua choàng tay ôm Tiểu- long- Nữ nói giọng ai oán não nề:

- Long nhi! Long nhi!

Tiểu- long- Nữ từ từ mở măt, bên tai nghe tiếng ong mật chính là tiếng Ngọc- phong làm nàng hồi tưởng lại chốn cũ, tỏ vẻ vui mừng nho nhỏ:

- Ta về nhà rồi ư!

Nàng định thần nhớ các việc vừa xảy ra, lại nghe tiếng Õong mật lẫn tiếng hò hét tứ phía vang dội lên. Đấy là tiếng của bầy ong mật, theo hiệu lịnh của Châu- bá- Thông, vây đánh Lý- mạc- Thu.

Tiểu- long- Nữ nói:

- Sư tỉ! Bình sanh người hành sự như thế, hôm nay là ngày hối hận của ngươi!

Lý- mạc- Thu mình đầy ong bám nói to với Tiểu- long- Nữ:

- Tuyệt tình đơn đâu?

Tiểu- long- Nữ buồn bã mỉm cười nói:

- Tuyệt tình đơn đ rơi xuống hang sâu nghìn vạn trượng, sao ngươi lại giết chết Thiên- Trúc thần tăng như thế? Nếu ông còn sống biết đâu ông chẳng cứu sống ta và Dương- huynh, giải độc cứu ngươi nữa!

Lý- mạc- Thu cõi lòng tan nát, nàng hiểu rõ tiểu sư muội chẳng lời dối trá, muôn ngàn sự bất ngờ không tưởng tượng được! Cũng vì mũi Băng- phách Ngân- trâm đã sát hại Thần- tăng Thiên-trúc, công chuyện đáo đầu trở lại hại chính bản thân.

Lúc bấy giờ cha con họ Võ, Trì nh- Anh, Lục- vô- Song, phân ra bốn mặt vây hãm Lý- mạc- Thu vào giữa. Còn Châu- bá- Thông thì đưa hai ngón tay lên miệng thổi phì phùÛ.

Tiểu- long- Nữ nói:

- Châu lão gia gia! Ông thổi kêu gì dạvậy! Nàng huýt lên một tiếng gió, chỉ cách ông ra một trượng. Châu- bá- Thông tập huýt gió được vài tiếng, thì muôn ngàn con ong đua nhau chạy về chui vào hộp cây.

Châu- bá- Thông ca ûmừng nói to:

- Long cô nương ta cám ơn ngươi.

Nhứt Đăng đại sư thấy vậy mỉm cười và nói to:

- Bá- Thông huynh! Nhiều năm chẳng gặp, lão huynh vẫn mạnh khỏe như xưa chứ?

Châu- bá- Thông sửng sốt, lật đật mang cái rương cây lên, và đáp lời:

- Ông vẫn khỏe! Tôi vẫn khỏe! Mọi người đều khỏe!

Nói xong ông sửa cái rương cây sau lưng ngay ngăn mà chẳng quay nhìn Nhứt-Đăng, co giò chạy mất dạng.

Lý- mạc- Thu hiểu rõ tai nạn săp đến với mì nh. Nàng đưa măt nhìn và nghĩ thầm:

- Hoàng- Dung, Dương- Qua và Tiểu- long- Nữ một trong ba người không chăc ta địch nổi huống hồ, cả bọn người đông đảo thế kia bao vây.

Bấy giờ nàng nghĩ ra được một kế liền nói:

- Các vị là nghĩa hiệp anh hùng! Rất tiếc cho sự xưng danh này ha... haÛ! Hôm nay tình cảnh nh vầy, có phải các vị ỷ đông hiếp ít, cậy thế tấn công người chăng? Tiểu sư muội! Ta là đệ tử của phái Cổ- Mộ, không bao giờ chịu chết dưới tay kẻ lạ; Tiểu sư muội, lên đây thanh toán ta đi! Lên đây!

Tiếng nói vừa dứt, nàng rút thanh kiếm ra chĩa mũi kiếm vào bụng mì nh. Tiểu- long- Nữ lăc đầu

nhăn mặt nói:

- Cớ sự như vầy, ta giết sư tỉ làm gì!

Võ- tam- Thông bỗng nói:

- Lý- mạc- Thu! Hôm nay ta cần hỏi ngươi một câu thôi: hai cái thủ cấp của Lục- triển- Nguyên và Hà- ngươn- Quân ngươi cất dấu nơi đâu? Ngươi hãy dẫn chúng tôi đi tìm!

Lý- mạc- Thu không dè giờ phút này lại có người nhắc đến hai chữ Lụctriển- Nguyên và Hà- ngươn- Quân làm cho nàng cả sợ, các thớ thịt run lên bần bật rồi cũng phải trả lời rằng:

- Đã đốt cháy thành tro rồi còn đâu! Một cái thì ta thiêu rụi trên đỉnh núi Hoa- Sơn, còn một cái đã tan tành thành bụi giữa Đông hải! Hai người đã lìa sự sống, vĩnh biệt cõi đời, chắc thế nào chiếc đầu cũng trở về với họ!

Mọi người nghe lời nói nàng thực là sâu độc. Họ đều khắc cốt minh tâm, ai chẳng kinh hãi.

Lục- vô- Song nói:

- Long tỉ tỉ có lòng quảng đại từ tâm nên tha giết ngươi. Còn riêng ta! Thì ngươi đã giết ca ûgia đình đến gà chó chẳng chừa, hôm nay chỉ một mình ta sẽ cùng ngươi báo thù cho gia đình tông tộc! Biểu tỉ tỉ! Hãy trông này!

Hai anh em họ Võ đồng thanh bước ra nói:

- Mẹ của ta, vô cớ ngươi giết hại, người ngoài sẽ tha thứ! chứ anh em ta vì mẹ mà trả thù, không thể nào tha mạng ngươi cho được.

Lý- mạc- Thu điềm nhiên nói:

- Cây phất trần, trâm, chưởng của tôi, lúc bình sanh giết người không kể số, nếu nhiều người đòi báo thù, thường mạng, ta đâu có nhiều tánh mạng mà thường? Dầu cho ta có tạo ra ngàn oan vạn khổ đi nữa, thì rốt cuộc ta cũng có một tấm thân nhỏ thôi!

Lục- vô- Song và Võ- tu- Văn bảo to:

- Chúng ta giúp cho ngươi giải thoát!

Hai người kẻ cầm đao người chấp kiếm, đồng thời bước nhanh ra trước. Lý- mạc- Thu đôi tay đau dần, vì sức chém mạnh của hai người kêu lên một tiếng choeng, thanh kiếm của nàng bị đứt gãy làm hai đoạn chỉ còn đôi tay không, chẳng dám cự đương, hay né tránh kịp. Thực là một bước chân sai, ngàn năm hận. Lý- mạc- Thu mạng sống đã hết rồi sao?

Lúc bấy giờ thấy hướng đông khói đen cuồn cuộn, lửa cháy phừng phừng, gió bốc lên đỏ rực cả góc trời, khí thế rất mãnh liệt.

Hoàng- Dung kêu:

- Nguy to! Lửa cháy Tuyệt tình trang!

Châu- tử- Liễu bảo:

- Tạm tha cho con ma đầu! Hãy đi cướp lại thi hài của Châu-đại- Thúc! Nói xong ông nhảy lại bên Lý- mạc- Thu dùng nhứt dương chỉ điểm vào tâm huyệt đạo, làm cho cô ả đứng yên không chạy được.

Trình- Anh nói:

- Nhân tiện cướp lại thể xác của Công- tôn Lục- Ngạc để lửa thiêu rụi mà tội nghiệp!

Mọi người đều nói:

- Phải đa! Tất cả phóng mình chạy như bay biến về lối cũ! Anh em họ Võ dăt Lýmạc- Thu theo. Nhứt-Đăng đại sư, Dương- Qua, Tiểu- long- Nữ và Hoàng- Dung chạy chậm phía sau.

Nhóm người này cách xa Tuyệt- tình trang- viên trên nửa đoạn đường, mà nghe hơi nóng hăt vào mặt, và tiếng lách bách, những tấm ngói trên nóc sảnh nổ ầm ĩ, tiếng kêu nghe không ngớt.

Võ- tam- Thông nói:

- Công- tôn- Chỉ thật tàn ác vô cùng! Long cô nương lúc nãy chẳng giết nó cho rồi!

Châu- tử- Liễu nói:

- Ta không nghĩ Công- tôn- Chỉ đốt trang trại, mà ta tin chăc do tay của lão bà sói đầu Cừu- thiên- Xích phóng hỏa.

Võ- tam- Thông nói tiếp:

- Cừu- thiên- Xích ư? Đâu có lẽ thế, bà ta chỉ còn bao nhiêu cơ nghiệp đây, thì không lý bà ấy phóng hỏa đốt rụi hay sao?

Châu- tử- Liễu vận thêm chân khí chạy theo và nói:

- Phần nhiều đệ tử trong cốc không tùng phục bà ấy, chúng nghĩ Công tôn- Chỉ đã chết rồi, thì có khi nào để cho lão bà an nhiên ở đây làm chủ sao? Lòng người rất khó đo lường…

Họ nói lời qua tiếng lại, đã thấy Hỏa hoàn thất trước mặt, vì nơi đây không có phòng cây vách cho nên ngọn lửa không cháy lan tràn tới được.

Châu- tử- Liễu cúi xuống bế ngay thi thể Thiên- Trúc thần tăng đứng dậy thấy mặt mày của ông như lúc còn sống, đôi môi như có vẻ tìm ra điều gì rất mãn nguyện.

Võ- tam- Thông măt đầy những lệ:

- Sư thúc đến lúc chết vẫn khổ sở vì vẫn phải chịu sự khổ sở đau lòng!

Châu- tử- Liễu nghĩ ngợi và nói:

- Sư thúc, cũng vì đi tìm dược thảo để chữa trị độc tình hoa, mới ra nỗi này!

Bấy giờ Hoàng- Dung và Nhứt Đăng đã đến kề bên. Hoàng Dung nghe Châu- tử- Liễu nói, liền để măt trông vào thi thể của Thiên- Trúc thần tăng. Bà khám phá ra một sự lạ! Bà đưa tay sờ soạn khăp áo quần Thiên- Trúc như tìm kiếm vật gì, rồi day qua hỏi Châu- tử- Liễu:

- Lệnh sư thúc có nói ra lời nào trước khi chết chăng?

Châu- tử- Liễu đáp:

- Không có! Tôi với sư thúc từ trong nầy bước ra, nào ngờ có kẻ địch ẩn núp sát hại!

Hoàng- Dung nhìn thấy Thiên Trúc thần tăng có vẻ cười mãn nguyện làm bà sực tỉnh và có một ý nghĩ. Bà liền dở đôi tay Thiên- Trúc thần tăng lên xem, một bàn xòe ra không có gì cả, còn một bàn năm lại bà gỡ các ngón tay ra, thấy trong lòng bàn tay có một cọng cỏ nhỏ.

Bà cầm lên và hỏi rằng:

- Cỏ này là cỏ gì?

Châu- tử- Liễu lăc đầu vì không rõ là cỏ gì cả. Hoàng- Dung liền đưa lên mũi để ngửi, nghe một mùi hôi mà muốn mửa. Nhứt Đăng đại sự kêu lên:

- Quách phu nhơn! Hãy cẩn thận, nó là cỏ Đoạn trường một chất kịch độc!

Hoàng- Dung nghe qua vo âcùng thất vọng. Anh em họ Võ áp dẫn Lý- mạcThu vừa đến nơi, Võ- tu- Văn nghe Nhứt Đăng đại sư bảo có chất cực độc liền quay sang Hoàng- Dung nói:

- Sư nương! Hãy cho con vạn ác ma đầu nầy uống vào. Nhứt Đăng đại sư bảo:

- Lành thay! Lành thay! Tiểu hài nhi chẳng nên để ác tâm tánh nổi dậy trong mình.

Võ- tu- Văn nói:

- Sư tổ gia gia! Đối với giống người nầy, lòng ngài từ được sao?

Bấy giờ ba bốn bề cây cối đều đỏ rực, tiếng phát ra Õlốp bốp sức nóng càng lúc càng nhiều không ai chịu nổi.

Hoàng- Dung nói to:

- Chúng ta hãy lui về phía đông băc trước đã, rồi sẽ nói chuyện sau. Mọi người đi lên sườn non thật cao, đứng trên nhìn xuống nhà cửa nối liền nhau, bị ngọn lửa quyện xung quanh.

Lý- mạc- Thu bị điểm trúng huyệt đạo, tuy đi chạy chẳng được, chớ võ công vẫn tiềm tàng trong cơ thể, nàng thầm nghĩ hãy vận khí chống chế và mở các huyệt đạo, thừa cơ mọi người tưởng nàng còn đau chẳng phòng bị, nàng sẽ tung mình lên chạy trốn.

Nghĩ thế, nàng vận chân khí từ ngoài cho vào trong! Khi luồng chân khí đi đến Õrún, toàn thân đau đớn và rúng động! Nàng chịu không nổi kêu lên một tiếng Õái cha cực bi thiết.

Vì nàng không suy xét trước, toàn thân đã bị trúng độc tình hoa rất nặng, khi nàng vận chân khí để hộ thân, luồng chân khí gặp độc của tình hoa, nên chọi nhau dữ dội, làm cho cơ thể của nàng muốn vỡ tung, các huyệt đạo cũng chẳng khai thông được và luồng chân khí bị ly tán hết. Chất độc tình hoa được thể càng công phá thực mạnh.

Trong bụng nàng đau nhức vô cùng, ngước măt nhìn ra ngoài thấy Dương- Qua và Tiểu- long- Nữ so vai nhau từ xa đi lại. Một người phong lưu tài tử là một thiếu niên đẹp, một người kiều diễm ôn nhu là một tuyệt săc giai nhân, làm nàng nhớ lại có lúc đã cùng ý trung nhân Lục- triển-

Nguyên đi du ngoạn bỗng nhiên Hà- Nguyên- Quân cản trở... dằn lòng chẳng được, nên thốt lời rằng: Triển- Nguyên! Lục- triển- Nguyên, chàng ở đâu! Hãy đợi ngày tái ngộ! Triển NguyênÛ. Những lời vừa thốt ra, đều do tâm tình khích động. Bởi quá xúc động, nên chất độc càng công phạt mạnh, thân thể như bị đánh đập dầy xéo, da thịt nàng run lên bần bật.

Mọi người nhìn thấy như vậy tưởng đâu Lý- mạc- Thu nổi cơn điên, nên ai ai cũng tránh xa mấy bước.

Lý- mạc- Thu trọn đời kiêu ngạo coi người như cỏ rác, đến bây giờ tấm lòng chua xót, vì thân thể bị thấm độc nặng, chịu không nổi nghẹn nói:

- Tôi đau đớn quá, đau đớn quá! Ai cứu dùm tôi!

Châu- tử- Liễu chỉ ngón tay vào thi hài Thiên- Trúc thần tăng và nói:

- Sư thúc ta có thể cứu được ngươi, mà ngươi đã giết thác ông rồi!

Lý- mạc- Thu nghiến răng trèo trẹo và nói:

- Đúng rồi, phải rồi, trên đời này ta đã giết, và giết tất cả, giết luôn lão tăng già. Ta muốn chết lăm, ta muốn chết lăm! Ngươi chẳng cần cứu ta làm gì? Ta chỉ cần ngươi giết chết ta, hãy giết đi! Hãy giết đi!

Sự hành ha ïcủa chất độc quá đau đớn nàng không thể chịu đựng được nữa. Bỗng nhiên đôi vai nàng run lên bần bật và nhăm ngay đầu mũi kiếm của Võ-đôn- Nhu đang cầm chăc lao đầu vào.

Võ-đôn- Nhu thì luôn luôn muốn đâm nàng một vài gươm cho chết để trả thù cho cha mẹ. Bấy giờ thấy nàng lao mình tái vùn vụt nướng vào lưỡi kiếm của chàng, trong lúc bất ý chàng kinh hãi lật đật thâu thanh kiếm đưa thẳng lên trời, làm cho Lý- mạc- Thu đâm đầu vào khoảng không, và không đủ sức gượng lại.

Một tấm thân mềm mại ngã xuống dốc núi, và lăn lông lốc như trái cầu. Với cái trón nhanh vo âkể, nàng lọt vào biển lửa trập trùng, chỉ kịp thốt lên hai tiếng chết tôi rồi! Toàn thân nàng dẫy dụa trong đống lửa phút chốc rồi im bặt.

Mọi người kinh hãi vì câu chuyện xảy ra ngoài sự tưởng tượng của họ. Cho nên ai nấy chạy ra ngoài gành đá trông xuống, chỉ thấy nàng tung bay như ngọn đuốc, nàng dẫy dụa một lúc rồi tăt thở. Mọi người thấy Lý- mạcThu bị hỏa thiêu mất xác cũng cảm hoài, nhưng việc này không tại ai cả, cũng do nàng tự chiêu kỳ họa mà thôi!

Riêng Tiểu- long- Nữ vì tình đồng đạo, trong lòng bất chợt kêu len một tiếng tuyệt vọng:

- Lý- mạc- Thu! Sư tỉ h y chạy ra! Hãy chạy ra!

Bấy giờ Lý- mạc- Thu đang bị lửa bao vây, trong một tình cảnh tuyệt vọng, khoảnh khăc toàn thân nàng nám đen.

Mọi người nhìn cảnh trạng nầy chẳng nói nên lời. Đột nhiên ánh lửa hồng phát ra giọng ca áo não như vầy:

-Õ... Hỏi người dưới thế tình là vật chi? Cõi đời sanh tử hiệp ly... Trời Nam đất Băc...Tiếng ca đến đây nhỏ dần vàng ng bặt. Tiểu- long- Nữ vịn vai Dương- Qua rưng rưng đôi giòng lệ, thương

cảm cho tình sươn đồng đạo.

Mọi người nhớ lại Xích luyện tiên tử Lý- mạc- Thu trọn đời đãhiều oan nghiệt hôm nay hồn về âm thế, cũng do điều oan nghiệt của mình gây ra.

Cuộc diện tình trường gay go và nhiều trở ngại, lúc thì thông suốt lúc lại nghẹn ngào. Nếu ta cưỡng lại lý trí và tâm linh thì sớm muộn gì cũng bị trầm kha nơi vực thẳm hay biển lửa tập trung. Mọi việc trên đời đều do ta tạo ra cả.

Trình- Anh và Lục- vô- Song bị giết toàn gia, mối thù này không bao giờ họ quên được, khi thấy nàng chết thêthảm, nhuậy là trảđược mối cừu, như cả ai đều có ý không vui.

Hoàng- Dung mở đai bế Quách- Tường ra, và liên tưởng tới Lý- mạc- Thu, con người bình sanh không chuyện ác nào không làm, tuy vậy nàng đãam được một chuyện lành và đáng mến, là nàng đãia công nuôi nấng Quách Tòng trên mấy tháng. Cũng vì cái ơn này làm cho Hoàng- Dung cám cánh và ái ngại.

Bà đỡ Quách- Tường cho ngồi vào lòng và cầm đôi tay bé tí, hướng vào ngọn lửa lạy mấy lạy đền ơn.

Dương- Qua từ lúc ở Đoạn trường- nhai về đây, thấy thi thể Lý- mạc- Thu nhớ lại thi hài Công- tôn Lục- Ngạc còn để trong gian đại sảnh lại nhìn thấy ngọn lửa từ gian đại sảnh bốc lên, làm chàng hoảng hốt phi thân chạy như gió lốc, chẳng mấy chốc đ đến nơ i thấy đại sảnh đường bốn bên lửa dậy. Chàng nghĩ đến hai người một kẻ ác một kẻ lành, đều tự tử vì tình cả, và ca ûhai có lẽ bị lửa thiêu mất xác, làm cho chàng khổ sở vo âcùng, gào to một tiếng thảm thê.

Lúc bấy giờ lại nghe có tiếng từ trên đỉnh núi hướng đông băc nổi lên tiếng cười sặc sụa theo gió đưa đến, nghe như tiếng cú kêu đêm lạnh, làm nhức óc long tai.

Thanh âm này thực chẳng gần! Tiếng cười này từ xa đưa lại phát ra do một người có nội công thực là thâm hậu cực kỳ.

Dương- Qua buột miệng nói to:

- Đúng là tiếng cười của Cừu- thiên- Xích! Làm sao bà ta chạy lên đỉnh núi cho được? Lạ quá! Lạ quá!

Tiểu- long- Nữ lòng rúng động:

- Theo tôi nghĩ chúng ta hãy chạy lên đỉnh núi, hỏi thăm bà ta cất dấu tuyệt tình đơn nơi đâu?

Dương- Qua cất tiếng cười khổ sở nói:

- Long nhi! Long nhi! Hoàn cảnh hiện tại rất khó, Long nhi! Nghĩ sao mà nói thế?

Hoàng- Dung, Võ- tam- Thông và Châu- tử- Liễu vừa chạy đến đây. Nguyên mọi người cũng muốn giúp Dương- Qua tìm thuốc giải độc, lại nghe lời Tiểu- long- Nữ vừa nói làm cho mọi người suy nghĩ:

- Đến hỏi thăm bà nhăm chẳng có gì bất tiện, thoảng như cầu được linh dược, thì băt ép chàng phải uống, chẳng để cho chàng vì tánh tự ái đi tìm cái chết!

Mọi người đều suy tưởng như vậy! Bỗng nhiên có tiếng nói nổi lên:

- Chúng ta hãy đến xem sao?

Thì thấy cha con Võ- tam- Thông, Gia- luật- Tề, Hoàng- nhan- Bình cất bước chạy nhanh.

Dương- Qua hít vào một luồng không khí và thầm nghĩ:

- Trừ phi Tiểu- long có một phần giải được, và chàng một phần thì lúc ấy vợ chồng mới uống với nhau để cứu mạng.

Trình- Anh đứng bên mọi người, từ nãy giờ không nói gì cả. Bỗng nhiên nàng cất tiếng nói:

- Dương đại ca! Đại ca không nên làm phật ý mọi người đã tử tế! Tôi nghĩ đại ca hãy đến với mọi người!

Trình- Anh bình sanh đối đãi với Dương- Qua rất tử tế và ân hậu lăm.

Dương- Qua rất cảm mến nàng, tuy nhiên đối với nàng Dương- Qua không thể là tình nhân được, vì trái tim chàng đã giao trọn cho Tiểu- long- Nữ. Dương Qua chỉ lấy tấm lòng kính mến và quý trọng mà trảlại tình nàng thôi.

Từ lúc Trình- Anh với Dương- Qua quen nhau, không bao giờ nàng mượn chác hay nhờ cậy Dương- Qua gì cả, nhưng hôm nay nàng chỉ điểm cho chàng mấy lời, trong một hoàn cảnh khó khăn nan giải, do đó Dương- Qua gật đầu tỏ vẻ ưng thuận và nói:

- Phải thế! Để tôi chạy lên đỉnh núi xem lão thái bà đã làm ma quỷ gì trên đỉnh núi?

Lục- vô- Song chúm chím cười:

- Ngốc non! Trứng ngốc, hôm nay nghe lời mà đi! Trẻ con thật!

Dương- Qua không đáp, chạy lẹ lên đỉnh núi, theo hướng tiếng cười vang của Cừu- thiên- Xích phát ra. Dọc đường chàng nhìn thấy cây cỏ sum sê làm chàng nhớ lại có một ngày cùng Công-tôn Lục- Ngạc và Cừu- thiên- Xích ba người chạy trốn từ dưới động đá sâu thẳm lên trên nầy. Ngày nay cảnh vật chẳng đổi, mà Lục- Ngạc chẳng còn ở trên đời nầy nữa. Còn chính mì như ở lại cõi đời cũng chẳng được bao lâu, cho nên tấm lòng buồn nản không yên.

Mọi người đã chạy xa trên nửa dặm mới đến gần đảnh thượng, nhìn thấy rõ ràng chỉ có một mình Cừu- thiên- Xích, ngồi trên chiếc ghế dài đặt ngay chót đỉnh, ngước mặt lên trời cười sặc sụa, giống như kẻ điên.

Lục- vô- Song nói:

- Bà ta nghĩ còn có một thân nên cười dại như vậy, chỉ sợ bà ta cuồng trí nổi cơn điên.

Hoàng- Dung bảo to:

- Chúng ta hãy cẩn thận đừng đến gần! Hãy đề phòng ngụy kế, vì lòng dạ của Lão thái bà rất độc! Ta nhìn xem, có lẽ mụ già này nổi cơn điên thật!

Nhóm người này đều sợ môn ám khí Thiết táo hạt, nên chẳng ai bước đến gần Cừu lão thái bà cả.

Hoàng- Dung hít một hơi dài và toan nói, thì thấy một người ở sau phiến đá hiện ra, đầu chít khăn vuông mặc áo xanh mạ, chính là Công- tôn- Chỉ.

Ông cởi chiếc áo cầm nơi tay phẩy qua phất lại, chiếc áo dài mềm nhũn. Mọi người không nghĩ được lão Công- tôn muốn giở trò gì chỉ nghe ông cười ha hảvà hét to rằng:

- Này lão phụ độc ác! Ngươi đã đem ngọn lửa, thiêu rụi cơ nghiệp của tổ tiên ta gầy dựng ngót trăm năm! Hôm nay ta không thể tha thứ ngươi được nữa.

Nói xong tay ông quay chiếc áo vùn vụt hướng vào Cừu- thiên- Xích mà đi đến.

Lại có tiếng vi vu nổi lên, Cừu- thiên- Xích xa ïra liên tiếp mấy viên thiết táo hạt, vào người Công- tôn- Chỉ. Viên thiết táo có công dụng băn xa, nên khí thế rất hung mãnh!

Công- tôn- Chỉ tay cầm chiếc áo phất phơ nhăm vào các viên thiết táo hạt đỡ vùn vụt, do đó chiếc áo dài của Công- tôn- Chỉ bị rách tét nhưng chẳng một viên nào trúng vào cơ thể của ông cả.

Công- tôn- Chỉ liệu rằng chiếc áo dài không thể chống cự nổi viên thiết táo hạt, nhưng lòng đầy giận hờn chua xót, thấy mụ ngồi một mình trên đỉnh núi, không có người tiếp tay cứu viện, ông muốn lên đây dùng thiết chưởng quật chết Cừu- thiên- Xích, thoảng như có người dưới núi chạy lên cứu viện, thì mọi việc đã rồi.

Suy nghĩ như thế nên ông mới chẳng sợ nguy hiểm vượt lên đây. Bấy giờ lại thấy chiếc áo dài có công dụng như thế, làm ông hoan hỉ tăng thêm cước bộ đi đến gần thêm tí nữa.

Cừu- thiên- Xích thấy lão ta đến gần hốt hoảng hôto rằng:

- Quyết cứu người a!

Lời nói bà vừa dứt toàn thân bà run lên vì sợ hãi: Quách- Phù thấy vậy nói:

- Mẹ! Mẹ xem lão Công- tôn dám giết người không?

Hoàng- Dung không đáp vì chính bà cũng không giải được vấn đề này... bà nghĩ thầm:

- Mụ già này mất hết sáng suốt và nổi cơn điên, chứ tại sao cười sặc sụa làm chi cho lão ta biết mà đến.

Chỉ nghe được vài tiếng là Cừu- thiên- Xích phun ra hai viên thiết táo hạt. Hai người rất gần bên nhau, viên thiết táo sức đi càng mạnh càng nhanh không thể tả!

Công- tôn- Chỉ vung chiếc áo lên nghe vùn vụt, che đỡ mấy viên thiết táo hạt, đột nhiên Công- tôn- Chỉ hô to một tiếng, chui vào một cái hang dưới đất mất dạng.

Cừu- thiên- Xích nhìn không thấy, cất tiếng cười ha ha vang dội. Tiếng cười của lão thái bà rất lạc hỉ cười há há một giọng mà thôi. Trong lúc bà đang cười hăng hắc, thì một cái áo dài từ dưới đất bay lên, trùm vào chiếc ghế ngồi Cừu- thiên- Xích bao luôn cả người bà ấy, và lôi xuống đất sâu.

Tiếng cười của Cừu- thiên- Xích tăt hẳn và đổi lại là tiếng khóc kinh hoàng sợ hãi.

Không biết Cừu- thiên- Xích bị lão Công- tôn khủng bố ra sao? Mà tiếng kêu từ dưới đất vọng lên không dứt, dần dần nhỏ lại và tắt hẳn.

Không rõ Công- tôn- Chỉ mang Cừu- thiên- Xích đi đâu? Mọi người đứng trên sườn núi nhìn thấy, chỉ biết lấy mắt nhìn nhau, mà không hiểu rõ lý do ra sao cả, chỉ có Dương- Qua biết rõ căn nguyên gốc cội câu chuyện này, nên chàng thở dài:

- Cuộc nhân duyên rất đẹp, cũng biến thành oan gia trái chủ.

Mọi người cố gắng chạy lên đỉnh núi, ngó thấy có bốn tôn tỳ- nữ nằ m chết phơi thây dưới đất, kế bên là một hang đá sâu thẳm nhìn xem phía dưới thấy toàn một màu đen kịch, mờ mờ ảo ảo không thấy rõ đáy hang.

Nguyên lúc trước bà ta chịu thảm nạn dưới đáy hang sơn động, nên cõi lòng bà chứa toàn sự oán hận. Khi phóng hỏa đốt ngôi Tuyệt tình trang thành bì nh địa thì bà đã ra lịnh cho bốn cô tỳ nữ kiệu bà đi lên đỉnh thượng.

Lúc trước nhờ có Dương- Qua và Công- tôn Lục- Ngạc, xuống tận đáy hang của sơn động của bà đem ra, do theo một con đường chạy thẳng lên đỉnh thượng mà thoát thân. Vì nhớ lại nẻo đường lúc trước do Dương- Qua băt dẫn, nên Cừu- thiên- Xích mới sai bốn tên tì nữ kiệu bà lên đây.

Trong lúc đi đường bà theo những dấu vết cũ mà chui vào sơn động. Khi đến đỉnh núi an bà Cừu- thiên- Xích mới xa ïđộc thiết táo sát hại bốn tên tì nữ, rồi cất tiếng cười man rợ chính là bà gia ûtạo nghi trang, để làm cho Công tôn- Chỉ nghi ngờ chẳng được.

Công- tôn- Chỉ thực tình, là không biết có một đường hang chạy thẳng lên đỉnh núi, mà ông chỉ cố găng đạp sỏi dày sành lên tới đây.

Cho đến lúc ông gặp mặt Cừu- thiên- Xích, cơ n giận nổi lên ông phe phẩy chiếc áo dài, chụp vào chiếc ghế ngồi của mụ, hai người trì kéo lẫn nhau và lọt ngay vào hố thẳm! Con đường từ miệng đỉnh núi chạy tận mãi đâu đâu... thể xác của hai người rớt xuống hang sâu muôn trượng! Lúc sống là oan gia, trái chủ tình hận, đến bây giờ thể xác cả hai người đoàn tụ, họ ôm cứng nhau, thịt bị nát xương phải tan, cũng như đập vỡ mối tình đau khổ.

Tưởng lại lúc còn sống họ căm thù nhau, nghiến răng chăt lưỡi, thề không đợi trời chung, nào ngờ khi kết cục, cái chết của họ đồng táng chung một huyệt.

Dương- Qua nói ra nguyên ủy, cho mọi người nghe ai ai cũng mát dạ. Trình- Anh và anh em Gia- luật- Tề, cảm động vô cùng, cả ba lo đào lỗ chôn bốn tên đệ tử lục y.

Nhìn thấy Tuyệt tình cốc đ biến thành biển lửa, không còn chỗ trống nào ở lại được, mọi người đi lần lần rời chốn này càng sớm càng tốt.

Châu- tử- Liễu nói:

- Dương bằng hữu! bị trúng độc nặng chưa có cách gì giải, theo tôi nghĩ hãy mau đi tìm danh y, để chữa trị, chứ để như vậy sao?

Mọi người đều cho là phải. Nhưng Hoàng- Dung cãi:

- Chẳng nên! Hôm nay không thể nào đi đâu được?

Châu- tử- Liễu hỏi:

- Quách phu nhơn có cao kiến gì chăng!

Hoàng- Dung nhíu mày nói:

- Nơi bảvai tôi bị thương khá nặng, hiện giờ hành hạđau đớn quá. Vậy chúng ta hãy tạm nghỉ đỡ đêm nay, ngày mai lên đường chẳng muộn!

Mọi người nghe Hoàng- Dung nói đều lấy làm lạ, vết thương ở bảvai bà ta đâu có gì mà nói như thế. Tuy nhiên mỗi người cũng tự đi tìm chỗ nghỉ ngơi, kẻ ở dưới tàn cây người nằm trong hang đá. Tiểu- long- Nữ và Dương- Qua hai người kề vai nhau mà đi, và săp lần xuống chân núi, bỗng nghe tiếng Hoàng- Dung gọi giật lại:

- Long gia muội muội! Ngươi lại đây! Ta có một câu chuyện muốn bàn cùng tiểu muội!

Nói xong bà gọi Quách- Phù lại trao cho nàng bế bé Quách- Tường và đến Tiểu- long- Nữ cầm tay nàng dăt đi hướng về phía Dương- Qua cười nho nhỏ và bảo:

- Qua nhi! Ngươi đừng áy náy! Long nhi với ngươi đã thành hôn, ta chẳng khuyên nàng ly dị với ngươi đâu?

Dương- Qua cười và đáp:

- Bá mẫu! Tôi không áy náy đâu! Bá mẫu hãy khuyên thử Long nhi xem!

Tuy nói vậy chớ trong bụng chàng có một thăc măc vô cùng, nghĩ thầm:

- Quách bá mẫu! Có chuyện gì để nói với Long- nhi kia?

Măt nhìn theo hai người, thấy Hoàng- Dung căp tay Tiểu- long- Nữ đi lần xuống núi, và họ đến gốc cây to ngồi xuống thì thầm.

Mặc dầu chàng rất buồn, nhưng không dám đến chỗ hai người nói chỉ nghĩ rằng:

- Long nhi chẳng có buồn phiền ta gì cả? Chỉ có ta lo rầu cho nàng mà thôi!

Chương 84 - MƯỜI SÁU NĂM SAU

Hoàng Dung tì tay Tiểu Long Nữ ngồi xuống và nói:

- Long gia muội muội! Tiểu nữ ăn nói thật hồ đồ, lỗ mãng, đã làm đắc tội với Qua nhi và ngươi, làm cho ta muôn phần khó nghĩ.

Tiểu Long Nữ cười nhẹ bảo:

- Chẳng có gìđáng đâu!

Tuy nói vậy nhưng lòng nàng suy nghĩ:

- Độc trâm của Quách Phù làm cho ta không thuốc gìchữa trị mà bà ta lại bảo là làm cho bà ta muôn phần khó nghĩ là dụng ý sao?

Hoàng Dung thấy nàng thần sắc kém tươi, lòng băn khoăn. Bà có biết đâu Quách Phù đã xạ Tiểu Long Nữ một mũi Băng phách ngân trâm gần tử mạng. Mũi Ngân trâm này tuy độc nhưng không phải vô phương trị liệu.

Trong mấy năm vừa qua Võ Tam Thông, Dương Qua cũng bị những mũi trâm này nhưng về sau trị cũng dứt. Còn Tiểu Long Nữ vìvận huyết khí nghịch lưu trong cơ thể nên trạng thái chẳng giống hai người. Vả lại Tiểu Long Nữ đã gia nhập phái Cổ Mộ mà chưa ai rõ được nguyên nhân.

Hoàng Dung còn thắc mắc nên hỏi:

- Ta còn thắc mắc một việc, tại sao muội muội đã đoạt được Tuyệt tình đơn mang về mà Qua nhi không chịu dùng để giải độc, lại ném xuống vực sâu muôn trượng là duyên cớ sao?

Tiểu Long Nữ thở nhẹ nghĩ rằng:

- Bà đâu có biết tôi đã trúng Ngân trâm, tính mạng nguy hiểm trong sáng chiều! Sở dĩ Dương Qua không dùng thuốc giải độc là vì chàng không muốn sống một mình, chàng là người chung thủy, bà có biết không?

Nghĩ như vậy nhưng Tiểu Long Nữ lại nói khác:

- Chàng có nhiều ý nghĩ cổ quái, tôi cũng không hiểu được.

Hoàng Dung lại nói:

- Dương Qua là một người có nhiều tình cảm sâu đậm, hắn nghĩ đến Công Tôn cô nương đã xả thân đoạt thuốc mà lòng bất nhẫn, chẳng chịu dùng thuốc này để báo đáp vị hồng nhan tri kỷ! Muội muội! Những hành động này của Qua nhi đáng cho mọi người kính trọng đấy chớ! Nhưng người chết có sống lại được đâu! Qua nhi làm như vậy thực có lòng cố chấp và chẳng phụ lòng Công Tôn cô nương lắm sao?

Tiểu Long Nữ gật đầu đồng ý. Hoàng Dung lại nói:

- Muội muội đã cùng Công Tôn Chỉ giao đấu tại Đoạn trường nhai, sự tử sanh chỉ sơ hở qua kẽ tóc đường tơ, nguy hiểm vô cùng!

Dương Qua lâu nay chỉ nghe lời muội muội, vậy hãy dùng lời khuyên nhủ xem sao?

Tiểu Long Nữ điềm nhiên nói:

- Cho dù Dương Qua có nghe lời của tiểu muội thì trên đời này còn tìm đâu ra Tuyệt tình đơn?

Hoàng Dung nói:

- Tuy Tuyệt tình đơn rất hiếm nhưng cơ thể bị trúng độc Tình hoa chưa hẳn là bất trị. Cũng có thể tìm cách giải được.

Tiểu Long Nữ nửa mừng nửa sợ vội đứng dậy nói:

- Người người đều bảo Quách phu nhân túc trí đa mưu là đúng lắm! Quách phu nhân! vậy thuốc giải độc như thế nào?

Hoàng Dung kéo Tiểu Long Nữ ngồi xuống và nói:

- Ngươi ngồi xuống đây.

Nói xong bà xòe bàn tay ra có một cọng cỏ màu tím, đưa lên nói:

- Đây là Đoạn trường thảo! Trong lúc lâm chung bàn tay của Thiên trúc thần tăng còn nắm chặt nó.

Ngươi cũng đã nghe Châu Tử Liễu đại ca nói:

- Thiên Trúc thần tăng ra ngoài tìm dược thảo để giải độc Tình hoa độ nhiên trúng Ngân trâm mà thác.

Châu đại ca thấy gương mặt thần tăng lúc lâm chung vẫn vui tươi, chứng tỏ rằng ông đã tìm ra phương thuốc giải độc Tình hoa. Thầy của ta là Hồng Thất Công đã dạy bảo rằng;

- Phàm con rắn độc ở nơi đâu, trong vòng bảy bước xung quanh hang của nó chắc chắn có thuốc giải nọc độc.

Các loại độc vật ở trên đời đều thế cả. Muốn tìm ra cái nguyên ủy diệt độc hãy suy theo cái lý sanh khắc mà chế hóa. Như cỏ Đoạn trường mọc dưới cây Tình hoa. Ta nghe nói cỏ này có chất kịch độc, ta cũng đã đo lường nếu lấy độc công độc thì chính chất độc của cỏ Đoạn trường là khắc tinh của độc Tình hoa.

Bà nói ra bao nhiêu Tiểu Long Nữ gật đầu bấy nhiêu. Hoàng Dung lại nói tiếp:

- Nếu lấy Đoạn trường thảo để thí nghiệm thực là một chuyện liều lĩnh nguy hại. Chất độc Tình hoa mà không bị nó trừ khử thì không biết tìm đâu ra giải dược mà còn có thể bị chết vì loại cỏ này. Ta nghĩ lấy lấy việc cầu sanh mà thử xem! Theo ý ta trong mười phần có thể thắng đến chín.

Tiểu Long Nữ đã rõ Hoàng Dung nhiều trí hóa, nhưng theo lời bà thì chỉ chắc phần nào thôi, sao không thử thí nghiệm. Huống hồ bây giờ ngoài giải pháp này không có cách nào làm hơ n

được.

Tiểu Long Nữ lại nhìn về phía Lý Mạc Thu nghĩ rằng:

- Nàng bị chất độc công phạt mà chết như vậy, sao ta không thừa cơ hội này mà thí nghiệm, nếu trong muôn một mà Đoạn trường thảo chế ngự được Tình hoa thì Dương Qua sẽ thoát chết nhờ đoạn trường thảo.

Nàng cúi xuống nghĩ ngợi! Tâm ý đã nhất quyết rồi nên nói:

- Tốt lắm! Quách phu nhân, tôi sẽ khuyên bảo chàng ăn thử Đoạn trường thảo.

Hoàng Dung lại cho tay vào túi lấy ra một bó cỏ Đoạn trường thảo trao tận tay Tiểu Long Nữ rồi nói:

- Ta đi dọc đường nhổ nó, cũng khá nhiều có thể dùng đủ. Ngươi hãy lấy một ít cho Dương Qua dùng và bảo hắn phải vận khí bảo vệ ngũ tạng, xem có công hiệu ra sao đã, rồi mới dùng thêm để giải độc.

Tiểu Long Nữ đưa tay tiếp lấy cho vào túi, đoạn hướng vào Hoàng Dung bái tạ, nói:

- Cuộc đời của chàng gặp toàn cô đơn, khổ sở, việc làm chẳng kể số gì cả. Quách phu nhân! Tiểu muội kính mời phu nhân xem xét cho chàng xem sao?

Hoàng Dung đứng dậy nói:

- Long muội muội! Theo ta nghĩ muội muội xem xét có lẽ hơn ta gấp bội. Hãy đợi giảI vây thành Tương Dương rồi chúng ta cùng đến đảo Đào hoa bàn luận.

Hoàng Dung tuy thông minh cơ trí nhưng bà không rõ tánh mạng của Tiểu Long Nữ chẳng còn dàI cho nên lời nói của bà chỉ chiếu cố cho Dương Qua mà thôi.

Hoàng Dung quay đầu lại thấy Dương Qua đứng ngay gành đá đối diện, tuy chàng chẳng nghe rõ lời nói của hai người nhưng đôI mắt nhìn chòng chọc vào Tiểu Long Nữ.

Bấy giờ mọi người, kẻ ở trong hang đá, người ngồi dưới bóng cây kết cỏ góp lá lại làm chỗ nghỉ đỡ đêm nay.

Dương Qua thấy Hoàng Dung nói xong câu chuyện liền đI đến chỗ hai người, đứng bên Tiểu Long Nữ.

Tiểu Long Nữ thấy vậy mỉm cười:

- Hôm nay tôi gặp nhiều bi thảm, Qua huynh hãy đi với tôi lại đằng này!

Dương Qua đáp;

- Tốt lắm! Tôi cũng nghĩ như vậy. Hai người nắm tay nhau đi theo triền núi, chẳng bao lâu hai người thấy có một trai một gái đang thì thầm với nhau. Cả hai ngồi trên phiến đá nhìn kỹ thì ra Võ Đôn Nhu và Gia Luật Yên đang tỏ tâm tình.

Dương Qua cười khúc khích và ra dấu bảo Tiểu Long Nữ ra tăng cước bộ chạy mau qua khỏi chỗ hai người.

Hốt nhiên có tiếng cười vui vẻ từ bụi cây phía trước mặt. Hoàng Nhan Bình bước ra rồi phía sau lưng có tiếng nói cười đưa đến:

- Ngươi chạy ta đuổi theo đấy!

Hoàng Nhan Bình quay lại nhìn thấy Dương Qua và Tiểu Long Nữ đi đến, nàng nói to:

- Dương đại ca! Long đại tẩu! Rồi quay mình chạy đến đầu khu rừng phía tả. Võ Tu Văn chực chờ đâu đấy, từ bụi cây phóng ra rượt theo nàng và cả hai cùng nắm tay nhau chạy vào rừng cây.

Dương Qua cất tiếng ngâm nga:

- Hỏi người dưới thế, Tình là vật chi?

Và nói tiếp:

- Lúc trước đ nhiều lần anh em họ Võ vì cô Quách Phù mà sống chết. Chỉ trong nháy mắt mà thôi hai người chạy theo tình ái khác. Có người cả một đời sống chung tình! Có người lại đối với kẻ chân tình bằng giầy! Ha ha! Hỏi người dưới thế Tình là vật chi? Câu hỏi này cũng hợp lý lắm.

Tiểu Long Nữ cúi đầu ngẫm nghĩ mà chẳng nói gì cả. Hai người chạy thoăn thoắt xuống chân núi, ngước mắt nhìn lên chỉ thấy ánh chiều tà, mặt trời gần khuất núi, các đám mây lờ lững nửa tím nửa hồng, nơi núi xông lên một làn khói mỏng tới trời xanh. Thật là một phong cảnh hữu tình, diễm lệ, không biết lấy lời nào tả xiết.

Hai người tưởng đến cuộc đời của mỗi người ở thế gian như ánh mây, bọt nước, chẳng nhiều ngày giờ cho lắm, thấy cảnh đẹp họ mải say mê.

Tiểu Long Nữ nhìn một hồi lại cất tiếng nói:

- Qua huynh! Chàng nói người chết rồi có về cõi âm ty hay không? Chắc có Diêm vương chăng?

Dương Qua nói:

- Nếu muốn có cõi này! Cõi âm có núi đao, non kiếm, chảo dầu và muôn thứ khổ hình. Ta cũng muốn có cõi này để mà xem âm thế. Câu chuyện còn mơ mơ hồ hồ, khó nhận định, theo ta nghĩ đ chết là không thấy hay gặp nhau nữa!

Tiểu Long Nữ đáp:

- Vậy à! Nếu mà có thật cõi đời lúc chết thì nghe nói đường xuống suối vàng có một bà quỷ, thường cho người ta uống chén nước sôi, bao nhiêu câu chuyện trên trần gian đều quên hết. Nếu sau này có chết gặp chén nước sôi thì Tôi sẽ bảo rằng không khát nước. Qua huynh! Qua huynh! Ân tình em có bao nhiêu đều gởi vĩnh viễn ở chàng.

Tiểu Long Nữ bày cách nói chuyện, tuy lòng đang bi thương đến tột cùng nhưng lời nói vẫn em đềm nhỏ nhẹ.

Dương Qua nhìn thấy vẻ mặt bơ phờ khổ sở của nàng, không cầm lòng được, xoay nhìn chỗ khác để che dấu đôI dòng lệ đang trào ra khóe mắt.

Tiểu Long Nữ than:

- Câu chuyện cõi U minh chỉ là giấc mơ. Nếu ta chẳng chết đó là số chưa tới mà thôi. Qua huynh ơi! Chàng hãy nhìn đóa hoa đẹp này xem!

Dương Qua nhìn theo ngón tay chàng thấy bên đường có một đóa hoa màu hường, đấy là Hoa nhi. Lại thấy một bông to theo ngọn gió lay động nhè nhẹ, nếu bảo là Mẫu đơn thì chẳng phải, Thược dược cũng không. Loài Hoa nhi này thật là ít có, mùa đông mà hoa cũng nở sum xuê.

Dương Qua nói;

- Ta vì nàng bỏ cái tên Nhi ấy đi mà gọi là Long Nữ Hoa.

Nói xong chàng ngắt đóa hoa này cài lên mái tóc Tiểu Long Nữ. Tiểu Long Nữ nói:

- Cám ơn chàng đã tặng quà lạ mà còn đặt cho cái tên mới.

Rồi hai người lại đi. đến chỗ có nền cỏ xanh hai người lại ngồi xuống trò chuyện.

Tiểu Long Nữ nói:

- Chàng còn nhớ lời thề lúc trước chăng? Chàng sẽ lạy tôi một lạy và gọi tôi bằng thầy! Nếu chàng giữ đúng lời hứa thì sẽ có một điều lợi cho chàng.

Dương Qua hỏi:

- Điều gì mà lợi khi giữ đúng lời hứa với nàng chứ?

Tiểu Long Nữ đáp:

- Chàng đã công khai thề thốt trong đời chỉ nghe mình tôi nói, chàng nên lắng tai nghe mà không được cãi lại mặc dầu hiện tại tôi là vợ của chàng. Chàng muốn sai bảo tôi điều gì thì nói "Có chồng phải theo quyền chồng". Còn tôi với chàng thì nói: "Chẳng tuân mạng thầy"

Dương Qua cười rằng:

- Long nhi nói gì vậy? Tôi có làm gìkhác đâu, mạng thầy không dám cãi đ đành còn lệnh của vợ thì khó nghe quá.

Tiểu Long Nữ nói:

- ý! Như vậy là chàng quên mất rồi sao?

Rồi hai người im lặng nhìn cảnh trời chiều. Bốn bề phong cảnh đẹp như hoa. Nhìn cảnh này khách ngoạn du không làm sao cất bước nổi.

Đến khi nghe Võ Tam Thông gọi hai người về dùng cơm thì Dương Qua và Tiểu Long Nữ chỉ nhìn nhau cười, cả hai đều nghĩ rằng:

- Cần gì một bữa cơm mà làm mất đi cảnh thơ mộng.

Nghĩ thế nên hai người ngồi im thưởng thức cảnh đẹp, không màng trả lời tiếng gọi của Võ Tam Thông.

Màn đêm phủ dần xuống hai người, phần vì mệt mỏi suốt ngày, phần thì mình mẩy mang thương tích nên chẳng mấy chốc họ ngả người nằm xuống và thiếp ngủ tại đây.

Đến nửa đêm Dương Qua nói như mơ:

- Long nhi có lạnh không? Chàng cởi áo định choàng qua người Tiểu Long Nữ, còn mình để mình trần mà ngủ. Nhưng Dương Qua bỗng kêu lên kinh ngạc vì khi chàng sờ soạng bên mình thì chỉ quơ nhầm khoảng không.

Tiểu Long Nữ biến mất rồi. Chàng lật đật đứng dậy, nhìn tứ phía chỉ thấy rừng sâu mù mịt, cây cỏ trùng trùng huyền ảo dưới ánh trăng mờ... không biết Tiểu Long Nữ ở đâu?

Dương Qua cấp tốc chạy lên núi vừa đi vừa gọi:

- Long nhi! Long nhi!

Chàng chạy lên tận đỉnh núi, bốn phía đều vang lên tiếng kêu của chàng mà Tiểu Long Nữ vẫn không lên tiếng đáp lời.

Dương Qua kinh dị nghĩ thầm:

- Nàng đ đi đâu rồi? Trong núi này đâu có kỳ cầm, ác thú. Nếu có thi cũng không thể làm hại nàng được. Còn nếu cho là kể địch lợi dụng đêm hôm bắt cóc nàng, thì nàng vẫn ngủ kề bên ta, chẳng lẽ ta ngủ mê không nghe tiếng động gì hay sao?

Chàng lại cất tiếng kêu réo om sòm làm vang động cả rừng núi. Nhất Đăng đại sư, Hoàng Dung, Châu Tử Liễu đều giật mình thức dậy. Mọi người nghe Tiểu Long Nữ đột nhiên mất tích đều lấy làm quái dị, phân nhau tứ tán tìm kiếm cũng chẳng thấy tông tích nàng.

Dương Qua suy nghĩ:

- Chắc chắn là nàng tự động ra đi! ta tài nào mà biết được. Nhưng có chuyện gìmới được chứ? hay là đêm hôm qua cùng Quách phu nhân nói chuyện có đIều gì quan hệ? Từ lúc vào Tuyệt Tình cốc đến giờ cũng chưa có sự gì xảy ra... âu là ta hỏi Quách phu nhân cho ra lẽ.

Chàng cất tiếng nói to:

- Quách bá mẫu! bá mẫu đã nói chuyện gì với nàng trong đêm qua?

Hoàng Dung cũng không ngờ Tiểu Long Nữ đi mất như vậy, thấy Dương Qua hỏi mà co vẻ hằn học, trên trán phát ra những tia xanh lấm tấm thì hiểu chàng dám liều lĩnh lắm nên từ tốn nói:

- Ta bảo nàng yêu cầu ngươi uống thử Đoạn trường thảo để giải độc Tình hoa.

Dương Qua nói:

- Nàng đã không sống được thì tôi chẳng sống một mình trên thế gian này đâu!

Hoàng Dung an ủi rằng:

- Qua nhi! ngươi đừng toan tính liều. Long cô nương bây giờ chưa rõ đi đâu, võ công của nàng cũng cao diệu lắm, thì chẳng xảy ra trở ngại nào đâu! Ngươi nói nàng không sống được là lý do gì vậy?

Dương Qua đang lúc khổ sở, không kềm chế được lòng mình nên cất tiếng đáp thật to:

- Cũng vì bà giao cho con gái ám khí Băng phách ngân trâm, con của bà đánh vào long nhi gần trí mạng, nàng mới vận Kinh pháp để chữa thương, không ngờ chất độc lại đi ngược vào trong nội tạng đơn điền. Nếu nàng không có căn tiên thì làm sao sống đến bây giờ?

Hoàng Dung không ngờ câu chuyện lại xảy ra nh thế. Bà chỉ nghe con gái nói:

- Lúc ở Cổ Mộ Dương Qua và Tiểu Long Nữ bị trúng thương Băng phách ngân trâm.

Bà lại tưởng Dương Qua và Tiểu Long Nữ là đồng môn với Lý Mạc Thu ắt có thuốc giải độc, có đau đớn thì chỉ một lúc mà thôi, không ngờ xảy ra hậu họa thế này.

Bây giờ nghe Dương Qua nói như vậy khiến cho bà mặt bạc hóa hồng, vô cùng kinh ngạc.

Bà rúng động cả tâm can nghĩ thầm:

- Cũng vì lẽ này mà Qua nhi không chịu uống Tuyệt tình đơn, cũng vì lo sợ cho tánh mạng của Tiểu Long Nữ mà Qua nhi không chịu sống một mình. Nhưng tại sao Long cô nương lại bỏ đi đâu đây?

Bà vừa suy nghĩ vừa nhìn vào chỗ Công Tôn Chỉ và Cừu Thiên Xích trật chân rơi xuống hang sâu thẳm, đôI mắt bà chớp chớp mấy cái.

Dương Qua nhìn bà với đôi mắt kinh ngạc. Thấy bà nhìn vào hang núi thì không rõ được ý nghĩ ra sao? Nên cả giận quát:

- Nàng đã biết tánh mạng khó sống thì tại sao bà còn khuyên nàng tự vận mà lo cứu tánh mạng tôi làm chi? Tôi biết lắm... bá đã quá tử tế với tôi, bà đã tốt với tôi... tôi chẳng bao giờ quên ơn bà!

Nói được bấy nhiêu lời uất khí dâng lên tận cổ, tâm hàn huyết lạnh, mặt ngước lên trời, chân lải đảo, chàng ngã gục.

Nhất Đăng đại sư đặt bàn tay lên lưng chàng vuốt nhẹ một cái làm cho Dương Qua từ từ tỉnh lại.

Hoàng Dung lật đật bảo:

- Ta chỉ khuyên Long nhi cứu mạng cho ngươi, chứ không xui Long nhi tự vận bao giờ! Nếu ngươi không tin thì tùy ở ngươi vậy!

Mọi người liếc mặt nhìn nhau, chẳng hiểu cơ sự ra sao cả. Trình Anh bỗng nhiên nói:

- Chúng ta hãy lột vỏ cây kết thành dây, thả xuống hang sâu xem xét, biết đâu Dương đại tẩu đã trật chân roi xuống dưới này.

Hoàng Dung gật đầu nói:

- Chúng ta hãy nghĩ xem! Cứ nên xuống hang mà soát lại xem sao?

Bấy giờ mọi người đều dùng đao hay kiếm lột vỏ cây bện thành dây. Chẳng mấy chốc họ bện được một sợi dây dài trên trăm trượng. Bọn người trẻ đua nhau giành xuống do thám sơn động.

Dương Qua gắt:

- Để ta đi quan sát!

Mọi người nhìn về phía Hoàng Dung như thầm yêu cầu bà can thiệp. Hoàng Dung biết lúc này Dương Qua đang thắc mắc, khó mà dùng lời cản trở được, dù có nói cách nào cũng chẳng chịu nghe. Còn nếu để cho chàng xuống hang sâu tìm ra Tiểu Long Nữ trật chân rơi xuống thì không bao giờ chàng trở lên nữa. Bởi suy xét như vậy nên bà làm thinh không tỏ ra ý kiến gì cả.

Bỗng Trình Anh nói

- Dương đại ca! để tôi xuống cho! đại ca tin tôi bằng đại ca không nào?

Trừ Tiểu Long Nữ ra Dương Qua chỉ khâm phục Trình Anh, do đó chàng gật đầu vui vẻ, để Trình Anh đeo theo dây xuống thám sơn cốc.

Võ Tam Thông và Gia Luật Tề là hai người đứng thủ đầu giây thả Trình Anh xuống động. Đáy của sơn cốc rất sâu, miệng hang lại ở trên chót núi nên núi cao bao nhiêu thì cái động sâu bấy nhiêu. Khi sợi dây bắt đầu đưa Trình Anh xuống sơn cốc, mọi người bao quanh miệng hang mà chẳng nói nên lời.

Hoàng Dung và Châu Tử Liễu đưa mắt nhìn nhau, tâm tư cùng suy nghĩ:

- Nếu Tiểu Long Nữ trật chân mà chết dưới hang sâu này thì chắc chắn Dương Qua sẽ tự tử tại đây! Vậy phảI canh chừng chàng ta mới được.

Mọi người mắt nhìn xem động tịnh và trông đợi Trình Anh trở lên thông báo tin tức. Càng trông đợi càng nóng lòng, mắt nhìn xúông hang sâu muốn tét tròng mà Trình Anh vẫn chưa lên.

Dương Qua ngó vào Hoàng Dung và Châu Tử Liễu bằng nửa con mắt, suy nghĩ:

- Ta chẳng muốn đi tìm cái chết, nhưng khi ta nhất quyết thì họ đứng gần cách nào ta cũng chết được cả. Vợ đã chết thì chồng còn sống làm chi?

Bỗng thấy Võ Tam Thông đôi tay rung động và sợi dây nhúc nhích buông xuống thêm vài đoạn.

Quách Phù và anh em họ Võ đồng thanh nói:

- Hãy kéo nàng lên chứ! Nói xong mọi người xúm lại kéo dây phụ Võ Tam Thông và Gia Luật Tề.

Trình Anh chưa ló khỏi hang đã cất tiếng la to:

- Không có! không có Dương đại tẩu. Tất cả mọi người đều vui vẻ trở lại, chẳng hen nhau mà ai cũng thở một hơi dài khoan khoái.

Phút chốc Trình Anh đã lên tới mặt đất và nói:

- Dương đại ca! TôI xuống được phía dưới, không chỗ nào chẳng tìm kiếm. Nhưng chỉ thấy thi thể của Công Tôn Chỉ và Cừu Thiên Xích tan tành xương thịt, trông rất thê thảm. Ngoài ra không có một vật gì cả.

Châu Tử Liễu trầm ngâm nói:

- Theo tôi, đã đi tìm ba phương bốn hướng mà không gặp nàng thì chắc là Long cônương đã tự ý rời khỏi sơn cốc.

Lục Vô Song tiếp lời nói:

- Chỉ còn chỗ này chưa lục soát, ấy là chỗ nàng lấy Tuyệt tình đơn mang về.

Dương Qua nghe nàng nói xong tâm thần xúc động, đứng dậy đi ngay lại Đoạn trường nhai kêu to:

- Long nhi! Long nhi!

Trước Đoạn trường nhai chỉ thấy sơn cốc mờ mờ màn sương mỏng tỏa khắp không gian. Tuyết trắng đóng đầy, không một tiếng chim kêu, không một bóng người xuất hiện.

Dương Qua cúi đầu suy nghĩ:

- Long nhi là một người có tâm địa ngay thẳng và rõ ràng. Nàng có tâm sự gì? Tại sao không nói với ta cho rõ? Kỳ lạ thật!

Chàng tưởng lại trước khi đi ngủ trong khoảng thời gian này có nói câu nào đáng chú ý không? Nàng chỉ nói đến việc "lời hứa của ta chưa thực hiện đúng là ta phải vĩnh viễn nghe lời nàng nói", mà tự thủa nào ta đâu có làm điều gì trái ý nàng đâu? Tại sao nàng lại nói thế? Ta đã làm gì khác với lời phó thác của Long nhi?

Suy nghĩ xong chàng quay đầu lại và nói:

- Long nhi! Long nhi! Nàng đã đi đâu rồi? Nàng đã đI đâu, hãy cho ta theo với! Long nhi!

Mắt chàng nhìn qua bên gành đá đối diện Đoạn trường nhai và thấy mơ hờ có một bóng người ẩn hiện, áo trắng, tóc dài, mặt tựa đóa hoa hường, tà áo phất phơ trong gió, mái tóc bồng bềnh, đôi tay cầm song kiếm giao đấu với Công Tôn Chỉ.

ấy là chàng quá mơ tưởng Tiểu Long Nữ nên tưởng tượng ra mà thôi. Đột nhiên chàng hét to lên một tiếng:

- Long nhi! Rồi định thần nhìn kỹ thì không có Tiểu Long Nữ đứng đó, chỉ thấy tuyết đóng thành băng nương theo làn gió bay xuống hằng hà sa số, lớp rớt xuống mặt, lớp rớt xung quanh.

Dương Qua lấy làm kỳ dị nhủ thầm:

- Hôm qua Long nhi và Công Tôn Chỉ giao đấu ở đây, tại sao bây giờ ta thấy lại cảnh này? ô kìa, có đóa hoa hường rơi dưới đất. Nơi đây toàn đá xanh, cỏ không mọc được sao lại có hoa? Chẳng lẽ gió thổi bay đến hay sao?

Chàng liền hít vào một hơi và nhắm gành đá chạy lên. Khi chạy đến gần nhìn rõ chàng rúng động cả tâm can.

Hoa này là Long nhi hoa, hôm qua chàng đã cài lên mái tóc của nàng và nàng đã vui lòng cười hàm tiếu. Chàng đã cải tên Hoa nhi đặt lại là hoa Long nữ. Hoa này chính tay chàng cài lên mái

tóc nàng, tại sao lại rớt nơ i đây?

Chàng liền bước lên ít bước nữa, cúi xuống nhặt đóa hoa thì thấy đóa hoa được đặt trên miếng giấy rất cẩn thận. Chàng lượm lên xem thì thấy một cọng cỏ Đoạn trường để chung với đóa hoa hường.

Dương Qua lúc bấy giờ đã trở lại bình thường, sự hỗn loạn trong tâm não giảm dần. Chàng gói cẩn thận đóa hoa và cọng cỏ cho vào túi rồi cất bước đi dò xét xem Tiểu Long Nữ còn để lại vết tích gì không? Nhưng tuyệt nhiên không thấy gì cả.

Bỗng nghe Lục Vô Song nói:

- Dương đại ca! đại ca đang làm gì thế?

Dương Qua quay đầu lại, chưa kịp nhìn thấy Lục Vô Song đã thấy phiến đá ngay sau lưng có dòng chữ khắc bằng đầu lưỡi kiếm:

- Mười sáu năm sau chúng ta sẽ gặp mặt tại đây. Vợ chồng nghĩa nặng xin đừng lỗi hẹn với nhau.

Phía sau có dòng chữ nhỏ đề rằng:

- Tiểu Long Nữ gửi lại phu quân Dương lang muôn ngàn trân trọng, rất mong đoàn tụ.

Dương Qua ngây người ra đọc mãi hàng chữ, chàng cũng không hiểu Tiểu Long Nữ ra đi với dụng ý gì?

Chàng lẩm bẩm:

- Nàng ước hẹn với ta mười sáu năm sau sẽ hội ngộ tại đây, không rõ nàng có đến được chăng? Trong mình nàng bị phải độc trâm rất nặng lấy gì chữa trị? Trong mươI hôm nửa tháng chưa chắc đến đây được huống gì hẹn mười sáu năm sau? Nàng cũng hiểu và thấy ta từ bỏ Tuyệt tình đơn, đến như bản thân ta chưa chắc đã sống thì mười sáu năm sau là cái kỳ hạn hết đợi hết chờ.

Dương Qua càng nghĩ ngợi càng làm cho tâm thần bấn loạn, cô thể run rẩy muốn ngã.

Mọi người đứng bên gành đá đối diện thất chàng như điên nhi dại, đều lo sợ cho chàng lỡ trật chân mà rơi xuống vực sâu. Nếu chạy qua dùng lời khuyên nhủ thì trên gành đá chỉ chứa được một người, thoảng như Dương Qua nổi khùng thiất bị chàng đẩy rơi xuống vực thẳm nghìn trùng.

Hoàng Dung nhíu mày chắc lưỡi bước tới nói với Trình Anh:

- Sư tỉ muội! Qua nhi chỉ nghe lời sư muội phải chăng?

Trình Anh gật đầu đáp:

- Để tôi qua bên ấy xem sao?

Trình Anh phi thân qua khỏi gành đá và nhắm hướng Dương Qua chạy đến.

Dương Qua đang suy nghĩ thì nghe có tiếng chân người đi đến liền hét to:

- Không ai được đến đây cả!

Chàng quay phắt người lại. Đôi mắt lộ hung quang. Trình Anh nó nhỏ nhẹ:

- Dương đại ca! tiểu muội đây mà! muội chỉ muốn giúp đại ca tìm đại tẩu, nào phải có ý gì khác. Tại sao đại ca lại như vậy.

Dương Qua nhìn rõ lại là Trình Anh nên đôi mắt dần dần nhu hòa lại. Chàng cúi đầu rầu rĩ.

Trình Anh bước thêm vài bước nữa thấy đóa hoa hường mà Dương Qua cầm trên tay liền hỏi:

- Một đóa hoa hường, có phải của đại tẩu để lại chăng?

Dương Qua đáp:

- Chính thế! Ta làm gì trong mười sáu năm? mười sáu năm là cái gì?

Trình Anh nghe nói nh vậy liền bước thêm vài bước, thấy rõ nét chữ khắc trên vách, trong lòng nghi hoặc, không giả được liền nói:

- Quách phu nhân là người túc trí đa mưu, xét việc như thần, ta hãy mời bà ấy lên xem. May ra sẽ giải đáp giùm chúng ta.

Dương Qua nói:

- Không nên! gành đá trơn trượt, muội đã qua đây nên cẩn thận.

Nói xong câu này Dương Qua và Trình Anh về gành đá bên kia để hỏi Hoàng Dung về hai câu của Tiểu Long Nữ.

Hoàng Dung nghe Dương Qua kể lại, trầm ngân nghĩ ngợi rất lâu. Bỗng nhiên đôi mắt sáng rỡ, giơ hai tay lên trời rồi nói:

- Qua nhi! Qua nhi! Đại hỉ! đại hỉ!

Dương Qua nửa mừng nửa sợ:

- Quách bá mẫu! Xin bá mẫu cho biết tin mừng gì thế?

Hoàng Dung nói:

- Lẽ cố nhiên! Long nhi muội muội đã gặp được Nam hải thần ni, muội muội có kỳ duyên nên được thâu nhận.

Dương Qua sắc mặt nhợt nhạt nói:

- Nam Hải thần ni? là ai vậy?

Hoàng Dung nói;

- Nam hải thần ni là một người xuất gia đầu Phật, được lên đến hàng đại thánh, phật pháp cao thâm, võ nghệ nhiệm mầu không thể lường được, ngang hàng với Nhất đăng đại sư. Lúc bà còn đặt chân lên miền Trung thổ, tất cả những tay kiệt liệt võ lâm ai ai cũng nghe danh lão ni cả. Bà thường sử dụng chưởng pháp Thừa Mông cao diệu vô cùng. Y hỉ! đấy là 1 6, 32, 48 năm về

trước, chẳng lầm.

Dương Qua chưa hiểu hỏi lại:

- Bốn mươi tám năm?

Hoàng Dung đáp:

- Đúng đấy! Vị nam hải thần ni tuổi cao gần trăm năm. Ta có nghe cha ta bảo rằng: - Mỗi lần lãni vào Trung thổ, cách khoảng mười sáu năm một lần. Thần ni vào Trung thổ cả hai đạo hắc bạch đều khiếp sợ. Người nào gặp được lão ni ắt là hữu phước, hữu hạnh lắm.

Vì thần ni là một bậc từ bi chí thiện, chắc lúc lão ni đi ngang qua đây gặp Long cô nương đẹp đẽ như tiên, làm cho Thần ni để ý thâu nhận làm đệ tử và mang luôn về đảo Nam hải.

Dương Qua hỏi tiếp:

- Mười sáu năm đến một lần? mười sáu năm! Nhất đăng đại sư, ngài có cho sự này là thực chăng?

Nhất đăng đại sư chỉ "ừm" một tiếng rồi thôi.

Hoàng Dung nói tiếp:

- Vị thần ni này Phật pháp rất cao thâm nhưng tánh tình hơi cổ quái. Đại sư có gặp Nam hảI thần ni lần nào chưa?

Nhất đăng đại sư lắc đầu nói;

- Lão rất vô duyên nên chưa có cơ hội gặp mặt Thần ni lần nào!

Hoàng Dung nói:

- Qua nhi thiếu hiệp! còn một điểm chưa thông tinh lý cũng vì lứa tuổi đôi mươi, mà vợ chồng đang độ niên thiếu, phu thênh hoa mùa xuân thế mà phải chịu cuộc phân ly dài đằng đẵng chẳng ai nhẫn nại cho được. Tuy vậy cũng là một điều may mắn cho Long cô nương, khổ sở trong mười sáu năm học thuật võ nghệ đắc thành, chính trượng phu của nàng chưa chắc đã chế phục được.

Nói xong bà cất tiếng cười khoan khoái. Dương Qua nói:

- Không hẳn thế! Quách bá mẫu, tôi sợ nàng chẳng đi đến đâu mà thôi.

Hoàng Dung suy luận:

- Tiểu Long Nữ đã trúng phải Băng phách ngân trâm của Quách Phù do đó nàng vận Kinh mạch để trị thương bị chất độc đẩy ngược dồn tất cả vào tạng phủ và huyệt đơn điền làm tánh mạng mong manh, khó thoát chết. Tuy may mắn hội ngộ với Nam hải thần ni trong vòng mười sáu năm, chắc Thần ni sẽ chữa trị cho nàng. Nhưng tôi muốn nói rằng nếu lấy y dược mà chữa trị thì chẳng bao giờ trừ khử nổi chất độc thâm căn này.

Hoàng Dung đã nghe Tiểu Long Nữ nói qua nên bà nói:

- Phù nhi đã lỗ mãng làm cho Long nhi bị thương, ta vừa nghe Long muội muội nói đêm qua mới hiểu. Qua nhi! Ngươi hãy suy xét lại thì rõ tình lý này. Long muội bị chất độc xâm nhập vào tạng phủ, Thần ni ắt có tiên đơn, diệu dược, trong một sáng một chiều chất độc sẽ trừ căn và hết tuyệt. Chỉ mong Thần ni sớm bố trí ân lành chữa trị cho Long cô nương sớm bình phục và sẽ cho vợ chồng ngươi tương ngộ nay mai.

Dương Qua từ lúc nghe bốn chữ Nam hải thần ni, muốn chẳng tin nhưng trên tay còn đóa hoa hường, hàng chữ còn rành rành trên vách đá, đấy là sự thật hiển nhiên. Nếu Tiểu Long Nữ thực tình đến với Thần ni thì cái hẹn mười sáu năm sau ắt chẳng nhầm.

Chàng cúi đầu nghĩ ngợi và hỏi;

- Quách bá mẫu! bá mẫu có chắc Nam hải thần ni thâu nhận nàng chăng? Nàng lại viết vào vách đá những lời nói chân tình, vậy có đáng tin không?

Hoàng Dung nói:

- Ta cũng suy theo bốn chữ mười sáu năm mà độ ra. Ta biết rằng cách mười sáu năm Thần ni vào Trung thổ một lần, trừ bà ra không có người nào có hành động kỳ dị như vậy. Nhất đăng đại sư! Sư bá có nghĩ đến người nào khác chăng?

Nhất đăng đại sư nói;

- Không có.

Hoàng Dung nói:

- Vị thần ni này rất khác lạ với mọi người. Chắc bà đã giúp Long muội vạch đá đề thơ để lại. Không hiểu Đoạn trường thảo có trị nổi chất độc chăng? Nếu như mười sáu năm sau Long cô nương trở về mà chẳng gặp được ngươi, ta chỉ e sợ nàng không muốn sống nữa.

Dương Qua cặp mắt đẫm lệ, mơ màng, tưởng như hình bóng của Tiểu Long Nữ phảng phất đâu đây. Mười sáu năm sau đI tìm làm cho chàng vô cùng thất vọng vì không biết chính mình có còn sống đến ngày ấy không?

Một luồng gió lạnh thổi tới, trong đầu Dương Qua nh có một trận bão lòng…

Bỗng chàng hỏi:

- Quách bá mẫu! Tôi sẽ đến Nam hải tìm nàng, không rõ Thần ni cư trú tại nơi đâu?

Hoàng Dung nói:

- Qua nhi! Ngươi đừng nên suy tính nh vậy. Nam hải Thần ni ở ngoài đảo Đại tử, không cho vết chân người ngoài bước vào. Nếu có một người đàn ông nào bén mảng gần đảo là tự rước lấy cái chết vào mình. Cha của ta may mắn được Thần y chú ý và theo người đến tận Đại tử đảo bái kiến. Long muội được Thần y thâu nhận tất có ngày tương kiến với ngươi. Mười sáu năm như khảy móng tay, ngươi gấp rút làm chi trong lúc nhất thời?

Dương Qua trừng mắt nhìn Hoàng Dung nói:

- Quách bá mẫu! bá mẫu có nói thực không?

Hoàng Dung nói:

- Ngươi hãy đến vách đá nhìn xem, nếu không phải nét chữ của Long cô nương thì những lời ta nói ắt không đúng sự thật.

Dương Qua nói:

- Nét chữ này đúng là nàng viết, chữ Dương kế bên là những dòng chữ khác, chắc chắn không thể giả mạo được.

Hoàng Dung nói:

- Như vậy là đúng rồi, ta cũng không cần nói thêm gì nữa. Ta chỉ biết việc này xảy ra hết sức khéo léo, nếu ngươi còn nghi là Châu đại ca lén bố trí các việc cho ngươi vui lòng thì ngươi hãy hỏi Châu đại ca xem sao?

Dương Qua suy nghĩ giây lát đoạn nói:

- Tôi rất vừa ý! bá mẫu, tôi sẽ uống Đoạn trường thảo thí nghiệm thử. Nếu vô hiệu và tôi chết đi rồi thì Quách bá mẫu làm ơn đến gặp nàng vào cái hẹn mười sáu năm sau để nói cho nàng rõ.

Chàng quay đầu qua Châu Tử Liễu nói:

- Châu đại thúc! Không biết dùng Đoạn trùơng thảo bằng cách nào?

Châu Tử Liễu chỉ biết Đoạn trường thảo là một loại cỏ kịch độc. Nếu lấy độc công độc thì điều này vô cùng nguy hiểm vì ông chưa được nghe thấy lần nào. Nên hướng vào Nhất đăng đại sư nói:

- Sư phụ! việc này xin ý kiến lão gia.

Nhất Đăng đại sư dùng môn thực chỉ điểm các huyệt Thông lý, Thần môn Sa xung, bốn ngón tay của đại sư đi lần qua bốn huyệt đạo, với một sanh khí dượng sơ, lấy theo pho Thủ thiếu Dương tâm kinhÕ

Dương qua nghe một luồng hơ i ấm chạy theo tay đại sư, phút chốc các huyệt đạo đã mất hết trược khí. Những điều phiền muộn cũng tiêu tan, tinh thần chàng phấn khởi trở lại.

Nhất Đăng đại sư nói:

- Chất độc tình hoa đã thâm sâu vào tâm lý, cơ thể chỉ có Đọan trường thảo mới giải được độc của nó. Ta đã khai thông bốn huyệt đạo, giúp cho tâm phái của người có sức mạnh để công độc. Người hãy thử dùng đoạn trường thảo xem sao?

Dương qua vòng tay bái tạ. Nhất Đăng đại sư than rằng:

- Nếu sư đệ ta còn, thì sẽ lấy theo bá đạo mà chế ra thuốc, còn bây giờ ta nghĩ không biết nên dùng Đoạn trường thảo bằng cách thế nào?

Võ Tam Thông và Châu Tử Liễu nghe qua lấy làm băn khoăn khó nghĩ.

Dương qua nghĩ Thiên Trúc thần tăng đã bị Lý Mạc Thu giết chết, thì chàng nghĩ đến Tiểu Long

Nữ vết thương hết người chữa trị nhất định phải chết. Bây giờ, lại lo đến mười sáu năm sau vì ước hẹn của nàng, thì phải làm sao để giải thoát cho bản thân mình, phải uống, ăn thuốc giải độc. Suy nghĩ vừa xong, Dương qua bốc một cọng cỏ Đoạn trường cho vào miệng. Nhai ngấu nghiến. Cái mùi vị cỏ này thực đắng, đắng hơn kỳ nam và huỳnh liên.

Dương qua nhai nuốt vào bụng! Lúc trước chàng ta không muốn sống một mình, bây giờ lại sợ chết một mình, chỉ sợ cỏ Đoạn trường làm bứt ruột mà chết, thì lỗi hẹn với Tiểu Long Nữ, mười sáu năm sau chẳng đến được Đoạn trường nhai.

Quá sợ chết chàng liền ngồi tọa xuống, xếp bằng tròn, vận chân khí để hộ tâm và điều động các kinh mạch từ tâm phát đến đơn điền.

Chẳng mấy lúc trong bụng chàng sôi lên mãnh liệt và đau nhức như muôn ngàn mũi kim châm chích vào bụng.

Dương Qua kêu lên một tiếng ối daÕ rồi cố dùng nội lực để kìm chế. Độ chừng hâm nóng một chén trà thì cơn đau nhức bớt dần, tứ chi bớt mỏi mệt và đan điền cũng dễ chịu trở lại.

Lúc này chàng mới rõ ngón Nhất dương chỉ của Nhất đăng đại sư là tinh thâm trác tuyệt. Chàng cố chịu đựng sự đau nhức trong nhiều giờ, Dương qua nghe rõ nó chạy từ ruột già lên tới bụng trở lại, chàng kêu to một tiếng ávà mửa ra một búng máu tươi, sắc huyết bầm và loãng, khác với huyết thường.

Trình Anh và Lục Vô Song thấy chàng mửa ra một búng máu cà hai đều kêu a một tiếng nhỏ.

Nhất đăng đại sư sắc mặt vô cùng hoan hỉ, nói:

- Sư đệ! Su đệ! Ngươi đã chết rồi mà còn để lại ơn huệ cho người.

Dương Qua lật đật đứng dậy cúi đầu nói:

- Mạng sống của tôi là nhờ Thiên trúc thần tăng, Đại sư và Quách bá mẫu, ba người đã ra công cứu độ.

Lục VôSong cả mừng nói:

- Chất độc trong mình đại ca đ giải hết rồi sao?

Dương Qua đáp:

- Chưa hẳn thế, ta chỉ biết loại cỏ này rất hữu hiệu và mỗi ngày dùng một cọng cỏ chất độc sẽ tiêu diệt mỗi ngày một ít.

Lục Vô Song nói:

- Dương đại ca có biết chừng nào độc tánh được trừ tuyệt? Nếu trong cơ thể chất độc đã giảm thì đại ca nên dùng thật nhiều cho nó mau hết và dứt tuyệt!

Dương qua nói:

- Ta biết rõ lắm! Nhưng từ từ mà chữa hay hơn, nếu độc tánh không bớt thì ta sẽ dùng thêm, nhưng ngặt nó sẽ đau nhức vô cùng.

Quách phù tự nãy giờ đã nghe rõ đầu đuôi câu chuyện, nàng liền nói với Dương qua:

- Dương đại ca cứ nhớ mãi Dương đại tẩu, biết đại tẩu có nhớ đại ca như vầy chăng?

Hoàng Dung rầy con:

- Phù nhi không được nói như vậy!

Lục vo âsong nghe rất vui dạ. Quách Phù lại lên tiếng nói tiếp:

- Mười sáu năm sau! Dương đại tẩu sẽ về đây, đại ca cần gì phải mê mệt trông chờ

Lục vô song một lần nữa nhịn không được, nên rút nhanh Liễu diệp đao chỉ ngay mặt Quách phù nói:

- Cũng vì ngươi mà Dương đại ca và Đại tẩu cách xa 1 6 năm trời. Ngươi hãy tự mình suy nghĩ, có phải một mình ngươi đã gây cho Dương đại ca nhiều sầu đau khóc hận hay chăng?

Quách Phù cau đôi mày liễu và trề môi nguýt Lục vôSong. Hoàng dung sợ xảy ra việc lôi thôi nên mắng át con gái:

- Phù nhi không được vôlễ với mọi người chớ! Ngươi hãy tự trở về Đào hoa đảo, ta không bằng lòng cho ngươi theo về Tương Dương thành!

Quách Phù chẳng dám nói thêm lời nào, chỉ liếc đôi mắt nhìn Lục vôSong với vẻ căm giận ghêlắm.

Dương Qua thở dài, hướng về Lục vô Song nói:

- Câu chuyện sai lầm thuở nọ, Chẳng phải lỗi của Quách cô nương cố ý hại người. Lục muội muội! Câu chuyện này không nên tiếp tục nói nữa!

Lục vô Song nghe Dương Qua gọi mình là muội muội còn quách Phù là cô nương tự nhiên biết rõ sự thân sơ của chàng đối với hai người, trong lòng vui vẻ, vội cất thanh liễu diệp đao vào bao, hướng vào Quách Phù với vẻ mặt ôn hòa.

Nhất đăng đại sư nói:

- Dương thí chủ dùng Đoạn trường thảo mà thân thể chẳng sao, coi lại thì loại cỏ này giải độc rất thần hiệu, vậy ngươi hãy dùng liên tiếp sau bảy ngày là qua thời kỳ thứ hai.

Dương Qua vòng tay cung kính nói:

- Xin nghe theo lời chỉ giáo của Đại sư.

Hoàng Dung thấy màu trời trong sáng liền nói:

- Tôi xa thành Tương Dương đã lâu, không rõ quân tình ra sao? Trong dạ chẳng yên chút nào, tôi muốn quay trở về. Qua nhi!... ngươi có thể về Tương Dương với ta chăng? Quách bá phụ vẫn nhắc ngươi hoài.

Dương Qua đáp:

- Bá mẫu!... tôi sẽ ở đây...ở đây để chờ Long cô nương.

Hoàng Dung nói:

- Ngươi ở lại đây trong mười sáu năm ư?

Dương Qua buồn bã đáp:

- Tôi chẳng biết nói làm sao, ngoài nơi đây không còn chỗ nào tốt đẹp hơn nữa.

Hoàng Dung nói:

- Ngươi cũng nên ở lại đây mười ngày hay nửa tháng. Như công việc chữa thương hoàn hảo rồi, nếu không còn nghe tin tức gì của Long cônương nữa thì ngươi hãy đến thành Tương Dương nhé.

Dương Qua nhìn về phía trước xa xăm mà không đáp lời. Bấy giờ mọi người và Dương Qua bái biệt. Quách Phù Thấy Lục Vô Song không có ý rời Dương Qua nên nói:

- Lục Vô Song! Ngươi hãy ở lại đây làm bạn với Dương Qua.

Lục Vô Song thẹn đỏ mặt nói:

-ở hay đi không liên can gì đến ngươi.

Trình Anh thản nhiên nói:

- Dương đại ca chưa bình phục hẳn, ta và biểu muội lưu lại đây vài ngày giúp đỡ Dương đại ca.

Hoàng Dung biết rõ vị sư muội này bên ngoài thì hòa nhu nhưng bên trong thì rất cương quyết. Nếu để con mình chọc giận họ mãi thì sẽ xảy ra lắm chuyện lôi thôi. Bà hướng về phía Quách Phù trừng đôi mắt ngầm bảo nàng chớ có nhiều lời.

Đoạn Hoàng Dung nói:

- Qua nhi! Có tiểu sư muội ở lại đây lo liệu thực là điều rất tốt. Đợi vài ngày sau độc tánh đã giải trừ được hết, TôI có lời mời ba vị đến Tương Dương thành, tiểu sư muội nhớ đến cho vui nhé!

Dương Qua, Trình Anh và Lục Vô Song ba người đứng trên núi đưa mắt nhìn Nhất Đăng, Hoàng Dung cùng mọi người đi xa dần.

Dương Qua nói:

- Nhị vị muội muội! Tôi có một sáng kiến, giữ mãi không biết nặng nhẹ ra sao? để tôi nói mời nhị vị thử phán đoán.

Lục VôSong nói:

- ý kiến thế nào?

Dương Qua nói:

- Từ lúc ba người chúng ta quen biết nhau, hoạn nạn cũng có nhau, chắc hẳn là cái duyên kỳ ngộ. Tôi không anh em ruột thịt, có ý muốn cùng hai vị kết nghĩa anh em, coi nhau như anh trai

em gái, tuy không cùng là ruột thịt sanh ra. Hai vị có vui lòng nhận ý kiến này của tôi không?

Trình Anh nghe chàng nói qua chua xót cả tâm can, nàng biết Dương Qua đối với Tiểu Long Nữ bằng mối tình sống chết có nhau, dù phải mỏi mòn chờ đợi mười sáu năm dài. Ôi thôi cũng phải thuận theo chàng cái tình nghĩa anh em cho trọn.

Bao nhiêu dĩ vãng hiện lên lờ mờ trước mặt. Lục Vô Song cúi đầu tức tưởi, đôi mắt đầy lệ... và nàng nói:

- Đại ca đã nói như vậy, chịu nhìn nhận chúng tôi là em cũng quí lắm rồi. Hai đứa chúng tôi có một người đại ca xứng đáng, chừng ấy cầu xin điều gì chẳng được.

Lục Vô Song chạy đến dưới gốc Tình hoa, nhổ vài ba cọng Đoạn trường kết thành một bó mang về đặt trước mặt hai người và nói:

- Người ta kết bái thường dùng nhang để tỏ lòng với nhau, ba người chúng ta không đủ tiện nghi lấy cỏ làm nhang để tỏ lòng kết bái.

Gương mặt của Lục Vô Song tỏ ra vui vẻ vô cùng, tuy nhiên lời nói của nàng đầy vẻ ngẹn ngào. Chẳng đợi Dương Qua hồi đáp, Lục Vô Song chắp tay quì xuống.

Dương Qua và Trình Anh thấy vậy cũng quì xuống, cả ba lạy tám lạy để tỏ lòng kết nghĩa anh em.

Dương Qua nói:

- Nhị muội, tam muội! Trong trời đất rất nhiều vật độc, cũng như loại cây Tình hoa cực độc mọc đầy ở đây, thoảng như có ai mang giống này ra khỏi Tuyệt tình cốc, gieo rắc ra ngoài thìcái họa cho loài người không nhỏ.

Tôi đã nguyện với lòng sẽ đốn bỏ, đốt phá cho sạch loại cây này, các muội nghĩ xem có nên không?

Trình Anh nói:

- Đại ca có lòng tốt như vậy, ắt Bồ tát sẽ chứng giám và run rủi cho sớm được cùng Đại tẩu trùng phùng.

Dương Qua nghe nàng nói như thế động lòng cảm xúc, cả ba đi xuống chỗ lửa cháy lượm được ba cái rìu của bọn đệ tử Lục y để lại. Họ xúm nhau triệt hạ các cây Tình hoa, bất phân lớn nhỏ, cánh lá, gom vào một đống lớn rồi thiêu rụi.

Ba người tìm tòi, lục soát không chừa một cành lá Tình hoa nào cả. Do đó về sau này khắp nơ i không còn cây Tình hoa nữa.

Sáng hôm sau vừa tờ mờ sáng Lục Vô Song đã tìm Dương Qua, đưa cho chàng một bó cỏ Đoạn trường và nói:

- Đại ca hôm nay phải dùng độc thảo nữa chứ

Chương 85 - ĐẦU BẾN PHONG LĂNG

Dương- Qua đã trải qua bảy ngày du ngoạn. Chàng đã rõ cỏ Đoạn trường tuy độc nhưng chất độc này có thể chế ngự được chất độc Tình hoa, nên chàng hái một nhánh Đoạn trường thảo cho vào miệng nhai nuốt rồi vận khí hộ lấy tâm phế.

Một chốc, chất độc thâm nhập vào cơ thể, xua đuổi chất độc Tình hoa, hai thứ gặp nhau xung đột dữ dội, làm cho cơ thể chàng đau đớn vô cùng. Hồi lâu, chất độc từ nội tạng đưa ra ngoài miệng, làm Dương- Qua thổ ra một đống máu bầm và sự đau nhức bớt dần.

Dương- Qua đứng thẳng người lên, cử động đôi tay, co duỗi đôi chân. Trình Anh và Lục Vô Song thấy vậy mặt mày lộ vẻ hân hoan.

Dương- Qua nghĩ:

- Hai co âem gái này vẫn còn chờ đợi ta. Khổ nỗi đời ta đã có hình bóng tri kỉ rồi, giờ đây lại có thêm hai người cảm mến thì ta biết báo đáp làm sao?

Chàng lại nhủ thầm:

- Nhị muội được gặp thày lành dạy bảo, nên sở học của cô này phi phàm xuất chúng, tuy vậy cũng chưa phải là cao thủ hạng nhất giang hồ, nếu nàng chịu theo học thêm một thời gian nữa ắt là tay cao diệu võ lâm. Tam muội thì không bằng nhị muội về sự tinh tế hay võ công một phần nào.

Nghĩ như thế Dương- Qua liền cất tiếng bảo:

- Tam muội! Sư phụ ngươi và sư phụ ta là sư tỉ sư muội, tuy hai bên khác nhau nhưng do cùng một nguồn mà ra. Lúcuở Cổ Mộ phái, nhữ ng võ công tinh túy gồm cảnội công ngoại lực, đều lấy trong pho Ngọc nữ tâm kinh. Tưởng đâu bộ Tâm kinh này về tay Lý Mạc Thu rồi, không ngờ con ma đầu đó lại bị hỏa thiêu nên ta cướp lại được và coi lại không có mất mát trang nào. Hôm nay nhân tiện có nhị muội tại đây, ta tặng cho tam muội gọi là nghĩa đồng môn, vậy tam muội nghĩ sao?

Lục Vô Song vô cùng hoan hỉ đáp:

- Cảm ơn Đại ca! Tôi sẽ cho Quách Phù một bài học nữa để nó bớt tánh vô lễ đi, và tôi không sợ gì nó nữa.

Dương- Qua cười nhẹ trao cho Lục Vô Song quyển Ngọc nữ tâm kinh theo lời đã hứa, lại giảng cho Lục Vô Song những bí quyết thâm yếu của quyển kinh.

Dương- Qua nói thêm:

- Tiểu muội hãy nhớ kỹ những lời này: Trong thời gian luyện võ, cái gì không biết hãy nhờ nhị muội giải cho. Nơi Tuyệt Tình Cốc này không có người lai vãng, là nơ i luyện võ tối diệu.

Trong mấy ngày qua, Lục Vô Song chuyên tâm đọc kỹ từng trang một trong Ngọc nữ tâm kinh.

Võ công của nàng cũng do môn phái Cổ Mộ mà ra nên nàng hiểu rất mau.

Nàng học dần dần, đến đoạn thâm thúy nào không hiểu thì Dương- Qua giảng rõ cho nàng từng ly từng tí, qua các môn học nuốt trâm, ngậm táo, phun ám khí v. v. Được vài ngày thìnàng đã lãnh hội hết cuốn Ngọc nữ tâm kinh.

Tuy vậy Dương- Qua vẫn cố gắng chỉ dạy cho nàng non tháng, từ đầu chí cuối toàn bộ Ngọc nữ tâm kinh.

Lục Vô Song đã hoàn toàn hiểu rõ không sót tí nào. Nàng cúi mình học tập, chịu khó nhiều bề.

Ngày sau nàng với Trình Anh nấu cơm thật sớm, chờ đợi rất lâu mà không thấy Dương- Qua đến. Cả hai liền lần đến sơn động của Dương- Qua xem chàng có việc gì không? Thấy dưới mặt đất có vẽ ra mấy chữ thật to:

" Ngày nay tạm biệt, sẽ gặp lại nhau. Anh em nghĩa nặng, biển rộng sông dài, còn ngày gặp lại"

Lục Vô Song tỏ vẻ buồn rầu nói:

- Chàng ta... chàng ta đã đi rồi!

Liền phóng mình lên ngọn núi cao, đứng trên trông xuống. Trình Anh cũng theo sau.

Hai nàng đưa mắt ngó trông, chỉ thấy cây xanh xanh, mây cuồn cuộn, mà hình bóng Dương- Qua đã mất hút nơi nào.

Lục Vô Song lấy làm chua xót, ngậm ngùi nói:

- Nhị tỉ! Tỉ tỉ có nghe chàng nói đi về đâu không? Còn mong gì ngày gặp gỡ ngày sau nữa? Chẳng biết ở đâu mà tìm.

Trình Anh cũng ngậm ngùi đáp:

- Tam muội! Muội hãy nhìn xem, kia là vầng mây trắng, họp nhau trong chốc lát, lại tan ngay, người đời ly hiệp là lẽ thường, chẳng ai tránh khỏi! Việc gì phải phiền não u sầu?

Trình Anh khuyên em như vậy, nhưng tâm tư nàng cũng rối bời, cổ nấc nghẹn không nói nên lời.

Lại nói lúc Dương- Qua ở Đoạn Trường Nhai trên một tháng, cốt ý là giảng giải cho Lục Vô Song hiểu trọn đạo lý trong cuón Ngọc nữ tâm kinh, còn tâm tư chàng luôn hướng về Tiểu Long nữ. Nhiệm vụ giảng giải Ngọc nữ tâm kinh đã hoàn thành, chàng còn nấn ná ở lại đây làm gì? Cho nên chàng vạch đất đề chữ, và ra đi tìm kiếm Tiểu Long nữ.

Chàng nghĩ đến Chung Nam Sơ n nơi ở cũ của chàng và Tiểu Long nữ, liền quay về đây, thấy cảnh cũ vắng người xưa, bây giờ chỉ còn một thân trơ trọi.

Một ngày nọ chàng lại đến gần thành Tương Dương, thấy nơi đây hoang tàn trơ trọi, những cánh rừng xanh nay thành con đường trắng, những gian nhà thành những túp lều mới, đua nhau mọc nhấp nhô. Tuy đã mất vẻ phồn hoa mỹ lệ, song cũng không kém náo nhiệt muôn người. Vì đã cách mấy tháng qua, đoàn quân Mông Cổ đã trở gót sắt đi về Nam hạ. Dương- Qua tuy nhớ Quách Tỉnh, nhưng lại không muốn gặp Quách Phù. Chàng thầm nghĩ:

- Ta với Điêu huynh cách biệt đã lâu, tại sao không đến thăm Điêu huynh?

Nghĩ xong chàng trở gót tìm về hang cốc. Thấm thoắt đã mấy ngày qua chàng đã đến gần nơi ẩn náu của Kiếm Ma Độc co âcầu bại năm xưa.

Dương- Qua cất tiếng kêu to, vừa kêu vừa chạy, chẳng mấy chốc chàng đã đến gần sườn núi.

Nghe tiếng kêu "Qua.. qua" cực lớn, Dương- Qua quay đầu nhìn lại thấy Thần Điêu đang đứng dưới gốc cây đại thọ, đôi mỏ ngoạm chiếc đầu con beo gấm thực to. Con beo gấm này đã bị Thần Điêu quật chết nên Thần Điêu hứng chí cất tiếng kêu qua.. qua như lúc nãy.

Thần Điêu nhìn kỹ thấy Dương- Qua liền bỏ ngay con beo gấm và nhả luôn cái đầu, nhảy một mạch đến bên Dương- Qua.

Dương- Qua mừng rỡ đưa tay ra choàng qua mình Thần Điêu, tỏ vẻ mến thương, âu yếm.

Người và điêu đều hoan hỉ. Thần Điêu và Dương- Qua trở về thạch động.

Dương- Qua hồi tưởng lại, cách mấy tháng nay chàng đã rời khỏi nơi đây, chính bản thân mình đã chịu cảnh vào sanh ra tử, nguy hiểm vô cùng. Trên đoạn đường du lãm giang hồ, không thiếu gì gian nguy, biến trá. Thần Điêu tuy chẳng biết trò chuyện, nhưng chiếc đầu to lớn của nó cũng gật lên gật xuống, và đôi mắt láo liêng cũng đủ thổ lộ tâm tình với Dương- Qua.

Dương- Qua và Thần Điêu trong mấy ngày bầu bạn, sống cảnh vô sự an nhàn. Một hôm Dương- Qua lần đến dãy sơn nhai, phía trước là chỗ mà Độc cô cầu bại chôn kiếm.

Chàng bị mất thanh huyền thiết trọng kiếm tại Tuyệt Tình Cốc, cũng khó mà tìm lại được. Bấy giờ chàng tung mình lên, chạy thẳng đến sơn nhai, đến ngay tấm bia đá thấy tấm bia đá này ngày nay rêu bám nắng dồi, trở thành cũ kỹ.

Cây kiếm gỗ còn gác tại Thạch bia, và nét chữ do Độc cô cầu bại khắc lên bia đá như thế này:

"Bốn mươi tuổi sau, hay bốn chục năm sau, mọi vật ở trên đời như cỏ, cây, tre, đá đều luyện thành kiếm được. Từ đấy phải tính chuyên tu sửa, mỗi ngày một ít, dần dần trở thành một thanh kiếm vô địch, thắng mọi thanh thiết kiếm trên thế gian".

Dương- Qua nghĩ rằng:

- Thanh huyền thiết trọng kiếm của ta là một thanh báu kiếm vo âđịch trong thiên hạ. Nhưng theo lời di ngôn của Độc cô cầu bại tiền bối thì mộc kiếm nếu tinh luyện lại có thể thắng huyền thiết kiếm của ta mà không có thanh kiếm nào thắng nổi nó.

Long nhi có ước hẹn với ta 1 6 năm sau sẽ gặp mặt, vậy ta còn hơn 1 0 năm trau dồi kiếm pháp. Kiếm gỗ sẽ thắng kiếm thép! Ta hãy theo phương pháp của Độc cô cầu bại mà tập luyện.

Chàng liền bẻ một cành cây, tiện thành kiếm gỗ, và ước mong rằng "Huyền thiết trọng kiếm" khi thanh kiếm này còn nặng bảy mươi cân, sau khi luyện xong nhẹ như kiếm gỗ, chỉ có hai đường: Một là theo kiếm pháp tinh ảo, lấy cứng chống mạnh, hai là dùng nội lực hun đúc, lấy mạnh chế yếu.

Từ đó về sau, Dương- Qua mỗi ngày trau dồi nội công, nghiên cứu kiếm thuật. Sau mỗi lần mưa

lớn, chàng dùng kiếm gỗ kháng cự sức vũ lộ, dồn cả sức lực vào thanh kiém, cứ theo đà ấy mà luyện tập. Từ cuối mùa hạ sang mùa thu, từ mùa thu sang mùa đông, chàng đã xa cách Tiểu Long nữ gần một năm.

Dương- Qua trong lúc này nội lực tién triển thấy rõ, sự phiền não cũng theo thời gian mà nguôi dần.

Trên trời tuyết thổi phiêu phiêu như muôn ngàn lông ngỗng rơi dầy xuống đất.

Thần Điêu hò hét không dứt, xòe đôi cánh bay lượn khắp không gian, quạt bay muôn ánh tuyết do luồng gió của đôi cánh phần phật.

Dương- Qua nghe lòng cảm động:

- Mùa đông không có dòng nước núi, thì hãy luyện kiếm trong tuyết, cũng là một cách luyện kiếm tuyệt diệu.

Chàng nhìn thấy Thần Điêu càng quạt mạnh đôi cánh, tuyết đổ càng lúc càng mạnh. Nhưng không có một điểm tuyết nào dính vào mình Thần Điêu cả.

Dương- Qua càng cao hứng, vung thanh kiếm gỗ múa vùn vụt, mỗi đốm tuyết bay đến mình chàng, hoặc đụng vào tay áo, hoặc dính vào l õi kiếm, nhưng cũng không một bóng tuyết nào dính được vào người chàng.

Chàng nhảy tới lui trong nửa ngày, thanh kiếm gỗ và tay áo cụt phe phẩy, sức lực càng tăng thêm không ít.

Tuyết rơ i mãi trong ba ngày! Dương- Qua và Thần Điêu mỗi ngày nhảy múa trên tuết như chơ i giỡn vui đùa.

Đến trưa hôm ấy, tuyết càng đổ nhiều! Dương- Qua dùng hết thần lực vung mạnh thanh kiếm. Thần Điêu đột nhiên giơ ra một chiếc cánh đập mạnh vào chàng. Dương- Qua không phòng bị nên chàng chẳng biết chống trả cách nào, liền nghiêng mình qua né tránh và chạy vọt ra xa. Chéo cánh của Thần Điêu và hai phiến tuyết rơi tạt vào mặt.

Dương- Qua lập tức với tay bắt lấy và nghĩ thầm:

- Trước kia trên gành đá Điêu huynh đã chơ i giỡn với ta như vậy, nhờ đó kiếm thuật được tiến triển. Hôm nay Điêu huynh lại giúp ta luyện kiếm nữa đây!

Nghĩ như vậy Dương- Qua liền vung một kiếm, đâm một nhát, kêu một tiếng "chát", thanh mộc kiếm đã đâm mạnh vào đôi cánh Thần Điêu và gãy làm đôi.

Thần Điêu chẳng công kích, bay ra xa mà đứng, cất tiếng kêu "thu thu", sắc mặt Thần Điêu có vẻ trách giận sao chàng chẳng báo trước.

Dương- Qua thầm nghĩ:

- Ta đã lấy hết sức đánh Điêu huynh mà Điêu huynh không chạy, cũng không đánh trả là làm sao?

Chàng liền đi vào trong bẻ cành cây khác làm mộc kiếm, và ra đấu với Thần Điêu, người và điêu

bắt đầu giao đấu mãnh liệt.

Giao đấu với nhau trên 1 0 chiêu mà thanh mộc kiếm chẳng gã do đó chàng đấu thêm nhiều chiêu kịch liệt hơn.

Dương- Qua thấy Thần Điêu day trở rất nhanh nhẹn, không hề trách cứ hay hờn dỗi như trước, lòng chàng lấy làm cảm kích, chàng chầm chậm đưa ra các thế nhẹ:

Dương- Qua thầm nghĩ:

- Ta mà luyện thành mộc kiếm là do tấm lòng tốt đẹp của Điêu huynh, thật trên đời ít ai gặp mối kỳ duyên này.

Thời kỳ luyện kiếm cũng chẳng bao lâu! Thời gian cũng như giấc mộng, chàng mải nghĩ ngợi đâu đâu mà quên là đang giao đấu với Thần Điêu.

Ngày ngày chàng chuyên cần luyện kiếm, những lúc nào cũng tơ tưởng đến Tiểu Long nữ. Thấm thoắt đã mấy tháng trôi qua, lòng chàng như lửa đốt mỗi khi nghĩ đến nàng.

Lúc bấy giờ chất độc Tình hoa đã tiêu tan hết trong cơ thể chàng, nội lực tăng thêm, thân thể càng tráng kiện, sắc mặt tươi tắn trở lại, tinh thần và sức lực điều hòa như xưa. Trước mặt chàng bây giờ tuyết đóng thành băng, nhớ lại đã chia tay với Tiểu Long nữ vừa đúng một năm.

Dương- Qua thấy cảnh vật như vậy liền kêu Thần Điêu nói:

- Điêu huynh! Điêu huynh! Hôm nay tôi muốn tạm biệt Điêu huynh, một mình trở về thăm Tuyệt Tình Cốc!

Chàng bèn lấy thanh mộc kiếm, rời khỏi hang và ra đi. Thần Điêu cũng rảo bước theo sau.

Qua được một quãng đường, Dương- Qua hướng vào Thần Điêu vái chào tạm biệt và quay sang hướng Bắc rẽ vào hướng Tuyệt Tình Cốc.

Nào ngờ mỏ của Thần Điêu cắn vào chiếc áo của chàng và kéo chàng đi về hướng Nam.

Dương- Qua liền nói:

- Tôi về Bắc có việc! Điêu huynh hãy về nghỉ đi! Ngày hôm nay xin cáo biệt tại đây!

Nhưng đôi mắt của Thần Điêu tỏ vẻ giận dữ, vẫn kéo chàng đi về hướng Nam.

Dương- Qua nghĩ rằng:

- Điêu huynh những ngày qua rất yêu quý ta, cớ sao hôm nay lại cố chấp thế này?

Khổ nỗi Thần Điêu không nói được, chỉ kéo lôi chàng về hướng Nam. Thần Điêu thấy chàng dừng lại mới chịu nhả chiếc áo ra, và lắc lư cái đầu to như trái dừa, đôi chân giậm thình thịch dưới đất, ra vẻ không bằng lòng về hướng Bắ c. Hễ chàng sắp bước là đôi mỏ của Thần Điêu cắn vạt áo trì lại.

Dương- Qua lấy làm lạ nghĩ thầm:

- Điêu huynh làm gì lạquá, ta đi hướng Bắc là có ý riêng, tại sao Điêu huynh cản trở? Chắc là

Điêu huynh có ý gì hay lắm.

Chàng bỏ ý định đến Tuyệt Tình Cốc, mà theo Thần Điêu về hướng Nam.

Dương- Qua bỗng nhiên xúc động vô cùng và nghĩ rằ ng:

- Điêu huynh tuổi cao tác lớn, linh tánh vô cùng, biết đâu Thần Điêu chẳng đưa ta đến Nam Hải mà hội kiến với Long nhi.

Tưởng đến việc này, máu nóng chàng sôi lên, ý chí trở nên khoan khoái.

Chàng gia tăng cước bộ chạy nhanh theo Thần Điêu mà đi. Thần Điêu bỗng xoay qua hướng Đông mà tiến tới, chẳng đầy một tháng, người và điêu đã đi đến bờ biển phía Đông. Dương- Qua chọn gành đá bên bờ biển, để chỉ cho Thần Điêu đứng chờ, còn mình chạy dọc theo bờ biển, mắt thấy sóng cuồn cuộn, bờ biển nổi lên tiếng vỗ rì rầm. Xa xa chỉ nước lẫn trời, lòng chàng dâng lên nỗi ưu phiền lẫn hoan hỉ.

Dương- Qua chạy một lúc thật lâu, chỉ nghe tiếng sóng vỗ rào rạt, va chạm vào gành đá không ngớt.

Lúc còn nhỏ chàng có ở tại Đảo Đào hoa và biết rằng chỉ tin theo lượn sóng triều, mà định thời khắc. Thí dụ: "Tý ngọ trường, Mẹo dậu thối", nghĩa là: "giờ tý ngọ thì nước triều dâng, giờ mẹo dậu nước triều ròng" và cứ thế mà đoán biết nước lớn nước ròng.

Sóng triều dâng lên và vỗ rì rào, tiếng rầm rầm không bao giờ dứt, ví như muôn ngàn con ngựa khua vó trong một cuộc đánh nhau.

Lại thấy một làn trắng xẹt ra từ mặt biển vào bờ, ấy là sắp có lôi oanh, bão tố rất dữ dội, ai nấy phải vào bờ trú ẩn, kẻo gặp cơn mưa rất to sắp đổ.

Dương- Qua thấy trong khoảng không, một khi trời đã ra oai sấm sét, cũng rùng rợn không kém sự hung tợn của loài người. Chàng toan chạy về hướng của Thần Điêu, trời lại chuyển mình lên cơn dông dữ dội, làn sóng biển cao ngất đập vào người chàng. Dương- Qua lật đật thối lui, lại đụng nhằm một luồng lực cực mạnh từ sau lưng đẩy tới, đập mạnh vào giữa thân mình. Chàng mất hết tự chủ, kêu to một tiếng kinh ngạc và rơi tõm xuống làn sóng bạc.

Trong lúc bất ngờ vì sóng biển gió ngàn đột kích, chàng chưa biết chống trả làm sao, thì đã uống phải vài ngụm nước biển mặn chát, biết cảnh quá gấp rút và nguy hiểm.

Đã có một lần chàng bị ngọn thác bạc từ trên núi đổ xuống đẩy nhào trong khi luyện kiếm, nên chàng liền dùng theo thế "Thiên cân trụy" từ dưới biển nhảy vọt lên bờ, và đúng trên gành đá cao rũ sạch quần áo.

Nhìn trên mặt biển các đợt sóng triều dâng cao như quả núi và giạt xuống như vực sâu. Tuy vậy dưới đáy biển vẫn yên lặng như tờ.

Chỉ bấy nhiêu thôi cũng làm chàng sực tỉnh và định thần suy xét:

- Do những sự kiện xảy ra mà ta tìm được một lý lẽ vô cùng thâm thúy! Phải rồi! Điêu huynh cố ý dẫn ta đến đây để luyện kiếm! Mỗi khi cơn sóng triều giận dữ là mỗi dịp cho ta thành công.

Bấy giờ chàng đã tỉnh ngộ, giang đôi chân xoạc ra, dùng hết sức khinh công vận kình phong vào

đôi chân lướt trên mặt nước.

Chàng ngước mặt lên nhìn thấy một làn sóng cuồn cuộn đổ tới như một hòn núi nhỏ, sắp bổ vào đầu, tay mặt chàng vận kình lực đưa thẳng xuống nước, thân mình chạy theo đón làn sóng bạc.

Chàng hít vào một luồng chân khí thật dài, đến khi ngọn sóng phủ vào đầu, sẵn trớn chàng lặn luôn xuống đáy biển.

ở dưới đáy biển một lúc lâu, muốn thay đổi không khí phải đợi cơn sóng triều rút xuống, nên lúc Dương- Qua trồi lên gương mặt xanh mét.

Hàng đêm vào giờ tý, nước biển lại dâng lên. Dương- Qua tay cầm mộc kiếm, chui vào làn sóng bạc, vung kiếm múa may.

Thủy triều cực mạnh ba bề bốn bên đập vào người chàng, mạnh bằng năm sáu ngọn thác từ trên núi đổ xuống, Mỗi lần chống trả không nổi là làn sóng bạc lại nhấn chìm chàng dưới đáy biển sâu, và phải khó nhọc lắm mới trồi được lên mặt nước.

Theo cách thức này, mỗi ngày Dương- Qua tập với ngọn thủy triều hai lần.

Chưa đầy một tháng, võ công của chàng tiến triển trông thấy, thanh kiếm gỗ dương đông kích tây với làn sóng cũng trở nên cứng dần và bắt đầu phát ra tiếng kêu khi chạm vào làn sóng.

Mỗi lần Thần Điêu đùa giỡn, chàng để thanh kiếm trước mặt là đôi cánh Thần Điêu chẳng dám tấn công nữa.

Một ngày nọ, Dương- Qua cao hứng, cùng Thần Điêu thi triển võ công, chàng dùng đến mười phần chân khí. Thần Điêu kêu "qua" một tiếng cực lớn và chạy tránh qua một bên.

Dương- Qua thâu kiếm không kịp, thanh mộc kiếm chém vào cây đại thọ đến "ầm" một tiếng, cây gãy lìa và thanh kiếm cũng gãy làm hai khúc. Dương- Qua nhặt hai khúc kiếm gãy nghĩ thầm:

- Bấy giờ thanh mộc kiếm này còn mảnh nên yếu sức, cho nên chạm vào thân cây to là gãy đôi. Vả lại tay của ta đã dùng hết sức mạnh thì sau này thanh kiếm gỗ không gãy mà thân cây sẽ gãy lìa. Thực không sai tí nào, theo di ngôn của Độc cô cầu bại tiền bối thì môn luyện kiếm này cực kỳ thần mật.

Xuân qua Thu lại, năm tháng như tên bay, Dương- Qua hàng ngày nhào lộn theo đợt thủy triều luyện kiếm, bất kể ngày đêm, không màng ấm lạnh.

Lưỡi kiếm gỗ càng lâu càng rít kêu to, cho đến sau thanh kiếm vung ra tiếng kêu như sấm muốn điếc lỗ tai.

Luyện thêm vài tháng nữa, tiếng kêu dần nhỏ lại, ngày hoàn thành thì nó đã không còn phát ra tiéng nữa.

Chàng lại luyện thêm vài tháng nữa, tiếng kêu đã mất hẳn, nhưng còn tiếng rít nghe "vi vút" thật lớn. Và đến khi tiếng rít và tiếng kêu bằng nhau, đó là vào thời kỳ thứ bảy, thanh kiếm gỗ mới tùy theo tay người sử dụng, muốn kêu là kêu, muốn lặng là lặng.

Luyện đến thời kỳ này, ngày đêm ròng rã tính lại đã 6 năm dài. Lúc bấy giờ tay kiếm của

Dương- Qua, mỗi ngày đều ở ngoài biển đón ngọn thủy triều, múa chém như công địch.

Thanh kiếm phát ra một luồng kình phong rất mãnh liệt, bao bọc mình chàng như vách sắt tường đồng. Mặc dù đang ở trong ngọn sóng thủy triều mà mình chàng không một giọt nước nào thấm vào cả.

Tuy chàng ẩn cư nơ i góc biển chân trời mà chàng vẫn ước ao gặp một vài tay võ lâm để tỉ thí.

Sức lực của Thần Điêu mạnh gấp 1 0 người, thế mà cũng chịu không nổi hai chiêu, ba thế của thanh mộc kiếm.

Bây giờ chàng mới nhớ đến lời ghi trên bia mộ của Độc cô cầu bại và thầm nghĩ:

- Với môn kiếm thuật này, trong thiên hạ chưa chắc đã có người nào chống lại nổi! Nếu không nhờ Độc cô cầu bại lưu truyền lại môn kiếm này, chôn kiếm nơi cùng cốc sơ n lâm này để chỉ điểm cho ta.

Chàng lại nghĩ:

- Nếu chẳng nhờ Điêu huynh, thủa trước đã mắt thấy tường tận cách luyện kiếm của Độc cô cầu bại tiền bối, thì làm sao ta biết được kỳ môn này. Bây giờ ta không nên gọi là Điêu huynh nữa mà phải gọi là Lương sư. Còn so tuổi tác thâm niên, thì không biết Điêu huynh đã sống mấy trăm năm rồi, ta kêu là Điêu công công, hay Điêu gia mới đúng.

Tại bờ biển, chàng một mặt luyện kiếm, một mặt hỏi thăm tin tức các ghe thuyền qua lại xem trong Nam hải đảo có vị thần ni nào không.

Trong nửa năm qua, hỏi thăm trên ngàn ghe, muôn thuyền, từ những vị hải sư đến những người du lịch, cũng không ai biết vị thần ni này là ai.

Thời gian mãi trôi qua, dần dần chàng quên lần ý niệm hỏi thăm tin tức. Chàngnghĩ rằng có lẽ đến kỳ hạn 1 6 năm không được gặp lại Tiểu Long nữ.

Một ngày nọ mưa gió dầm dề, Dương- Qua lòng bâng khuâng muốn ra đi, mình mặc áo bào mỏng, lưng đeo trường kiếm, một người và một Điêu đi lần về miền Trung Nguyên Giang Nam.

o O o

Nói về đời Đại Tống, Lý Tông hoàng đế năm đaù tiên, vào thời vua Hiến Tông thứ chính của Mông cổ. Bấy giờ vào lúc tháng hai tiết Dương Xuân, trên bờ sông Hoàng Hà về hướng bắc, tức là đầu bến đò Phong Lăng, nơi đây chìm trong cảnh ưu hoài, nào là lừa kêu ngựa hí, pha lẫn tiếng xe cộ người đi.

Cũng vì mấy ngày qua khí trời cực lạnh, phía trước sông Hoàng Hà nước đóng thành băng, lại thêm gió Bắc thổi về, tuyết bay lả tả. Do đó trên mặt sông khách chẳng dám qua đò, và xe cộ đều không đi trên tuyết được.

Rất nhiều thương khách muốn qua sông, xuôi về miền Nam, đều bị tiết trời cản trở, tất cả đều kẹt lại.

Trên bến đò Phong Lăng rất nhiều khách điếm, mà những khách lữ hành vào ra không ngớt, cho nên không đến nửa ngày, nhiều khách điếm đã chật ních. Những khách thương đến sau

không chỗ nghỉ, phải đứng quây quần trong điếm không ngớt tiếng xì xào. Bến đò Phong Lăng là một thị trấn khá lớn, có một gian khách điếm tên gọi "An Độ lão điếm", những người bên kia sông gọi là "Đaò Bình An". Ai qua lại đều đi ngang khách điếm này vì nó ở ngay bến đò.

Va ûlại, quán xá sạch sẽ, điếm phòng khoản khoát, cho nên thương khách thường lui tới tấp nập.

Chưởng quỷ của điếm này là một tay miệng lưỡi, nên mỗi gian phòng đến ba bốn người ở. Nếu đến 1 0 ngừoi thì gian phòng chật ních không chỗ nghỉ ngơi, do đó những người đến sau tề tựu trước phòng khách mà ngồi quây quần với nhau để tán gẫu. Nơi đây có cái bàn nhỏ, và một cái lò sưởi thật to.

Mọi người thích ngồi nơi đây để nhìn ra ngoài cửa, ngắm ngọn gió Bắc thổi đến, đưa những đọt tuyết bay lồng lộng và ngày mai chưa chắc đã lên đường được. Đôi mày họ cau lại hàm chứa biết bao sự lo buồn.

Trời dần dần tối, tuyết đổ mỗi lúc càng to! Hốt nhiên nghe tiếng vó ngựa từ xa đưa đến, mỗi lúc mỗi gần. Rồi đoàn người ngựa dừng lại trước khách điếm. Chỉ thấy ba người cưỡi ngựa ra bến đò, rồi nhảy xuống ngựa.

Chưởng quỷ thấy vậy mừng rỡ. Một ông khách già cau mày nói:

- Lại có khách đến!

Quả nhiên nghe tiếng một cô gái nói:

- Chưởng quỷ! Cho ta thuêhai gian phòng bên trên cao ráo sạch sẽ một tí.

Chưởng quỷ nói:

- Sự thật là không còn chỗ! Quý khách đã tưởng đến, tiểu điếm xin mời quý khách vào xem.

Cô gái không thèm trả lời, cầm cây roi đánh "tét" một tiếng vào không khí và cự nự rằng:

- Ngươi nói láo! Ngươi bảo người nhà nhường lại cho ta không được sao? Ta sẽ trả cho ngươi nhiều tiền.

Nói xong, chẳng đợi chủ quán đồng ý hay không, cô gái nọ đi thẳng vào trong.

Mọi ngươi đang ngồi trong phòng khách thì đột nhiên thấy một thiếu phụ xuất hiện.

Thiếu phụ này tuổi ngoài ba mươi, mắt hạnh mày ngài, dung nhan xinh đẹp. Trên mình khoác một chiếc áo màu xanh lam, bằng da cừu.

Thiếu phụ này đi vào trước, phía sau lưng có hai người đi theo, một trai một gái. Cả hai độ chừng mười sáu, mười bảy tuổi. Cậu trai thì mày rậm mắt to, tinh thần tươi sáng. Cô gái thì đẹp đẽ yêu kiều.

Thanh niên và thiếu nữ này đều khoác áo bằng tơ màu lục, thiếu nữ có đẹp trên cổ một xâu chuỗi bằng ngọc minh châu, mỗi hạt minh châu cực lớn, to bằng đầu ngón tay út, phát ra ánh sáng chói lọi.

Mọi người khách đang nói chuyện ồn ào, khi thấy ba người đi vào, liền nín bặt, đưa đôi mắt nhìn về phía ba người kia.

Tên chưởng quỷ cung kính cười xã giao và nói tiếp:

- Quý bà! Mời quý bà nhìn xem! Mỗi người đang ngồi ở đây đèu chẳng có phòng nghỉ ngơi. Nếu ba vị không tị hiềm, thì chúng tôi sẽ nhường một chỗ nhỏ để ngồi sưởi ấm đỡ trong đêm nay. Bây giờ đến trưa mai, nước đặc thành băng khó mà qua sông được.

Người thiếu phụ có vẻ hào hiệp, mỉm cười, cho là chủ quán thật tình nên gật đầu.

Những người trong phòng khách, có một thiếu phụ trung niên cất tiếng bảo rằng:

- Quý bà quý cô! Hãy lại đây ngồi đỡ để sưởi ấm, và chúng ta nói chuyện cho vui!

Người thiếu phụ liền nói:

- Cảm ơn! Cảm ơn bà chị!

Rồi cùng người thiếu nữ đi lại gần người thiếu phụ trung niên, còn chàng thanh niên thì ngồi chung với nhóm người khách.

Mọi người đều nhường cho họ một chỗ ngồi rộng rãi. Ba người khách mới vào ngồi chẳng lâu thì chưởng quỷ đã bày ra cơm rau rất tươm tất, có cả thịt gà rượu trắng.

Thiếu phụ đẹp ăn uống ngon lành, lại là một tay tửu lượng rất khá. Nàng uống hết chén này sang chén khác, gã thanh niên trẻ tuổi cùng uống với thiếu phụ, chỉ có cô gái nhỏ nhu mì thì chẳng uống tí rượu nào.

Lại nghe ba người xưng hô với nhau, người thiếu phụ là chị cả, còn gã thanh niên là em trai, cô gái nhỏ là em gái.

Gã thanh niên coi tuổi lớn hơn cô gái nhỏ song lại gọi cô gái nhỏ bằng chị.

Cả ba người trà rượu cơm nước vừa xong, cũng hợp đoàn với khách lạngồi sưởi ấm, nghe ngoài cửa gió lộng ù ù, cho nên mọi người không ai có ý nghĩ ngô nghê gì cả.

Một người Sơn Tây, tuổi độ trung tuần cất tiếng nói:

- Khí trời thật lanh, mỗi lần tuyết đóng là mỗi lần thành băng, không làm thế nào giải băng tuyết được. Ông trời sao chẳng dạy con người phá băng và ủi tuyết mà đi?

Một người ở Hồ Bắc là một gã lùn tịt cất tiếng đáp:

- Ngươi đừng oán trách trời đât, như ở đây có hơi lửa ấm, đói có chỗ ăn uống, được một nơi yên lành nh vậy, ngươi còn đòi gìnữ a? Nếu ngươiở trong vòng vây của thành Tương Dương thì ngươi còn than oán đến bực nào? Thiên hạ bị khốn đốn, đói khổ trong thành Tương Dương, còn ngươi được an lạc như vậy là quý lắm rồi.

Người thiếu phụ đẹp nghe đến câu "thành Tương Dương" bị vây hãm, hướng vào hai người em nháy mắt ngầm bảo hãy yên lặng.

Lại nghe người khách Quảng Đông nói:

- XIn lỗi lão huynh! Vậy tình cảnh mọi người trong lúc thành bị vây hãm ra sao?

Người khách Hồ Bắc nói:

- Đoàn quân Mông Cổ quả là tàn bạo, mỗi người chúng ta đều nghe biết, chúng ta cần gì phải nói nhiều. Cả năm nay mười vạn quân Mông Cổ công phá mãnh liệt thành Tương Dương, quan Thống chế thủ thành là Lữ Văn Hoán thì mờ ám bất lực, chỉ còn nhờ vào sức vợ chông Quách đại hiệp phù trì...

Người thiếu phụ nghe đến câu "vợ chồng Quách đại hiệp" vẻ mặt bỗng nhiên thay đổi. Lại nghe người Hồ Bắc tiếp tục nói:

- Trong thành Tương Dương gồm mười vạn dân quân đều thề chết giữ thành, không một người nào thay lòng đổi dạ, trẻ con cũng theo đẩy xe, lượm đá chất lên bờ thành liệng vào quân địch, còn người già cả, trung niên mang đá lấy tên chạy lên mặt thành xạ xuống như mưa vào quân Mông Cổ. Như tôi đây cũng bị quân Mông Cổ xạ tiễn trúng vậy...

Mọi người nghe qua đều quay lại nhìn lão, quả nhiên con mắt tả có một vết thương chưa lành hẳn, lớn bằng chung trà. Do đó mọi người đều tỏ ra kính trọng lão.

Người Quảng Đông nói tiếp:

- Nước Đại Tống của chúng ta đất rộng người đông, nếu mọi người đều hành động như lão huynh, dù cho quân Mông Cổ có đông bao nhiêu nữa cũng không thể xâm phạm giang sơn này cho được.

Người Hồ Bắc nói:

- Phải đấy! Tôi nhìn thấy đại quân Mông Cổ công phá thành này trên mười năm vẫn chưa lấy được, chẳng phải như chỗ khác thế mạnh như chẻ tre. Nghe người ta đồn đại đại quân này có sự ủng hộ của Tây Vực và trên 1 0 nước nhỏ nữa tham gia, mà trước sau gì thành Tương Dương vẫn yên như bàn thạch, không thể công đoạt được, thực là khí thế của nhân dân kiên cố như núi. Có Hoàng đế Mông Cổ là Hốt Tất Liệt đích thân đứng dưới thành chỉ huy cũng không làm suy giảm nhân tâm trong thành Tương Dương.

Nói đến đây người Hồ Bắc cười đắc ý. Người khách Quảng Đông lại nói:

- Những người già cả đều liều chết với quân Mông Cổ. Nếu bọn xâm lăng này mà đánh tới tỉnh Quảng Đông, tôi tin chắc mấy ông già xứ này cũng quyết liều mạng với chúng.

Người Hồ Bắc lại nói:

- Phải đấy! Quân Mông Cổ chưa phá được thành Tương Dương, thì vết chân của chúng cũng giẫm nát bên ngoài thành, làm khổ sở cho người Hán không ít. Phía dưới thành chúng căng lều vải để nghỉ tạm. Chúng bắt trẻ thơ từ sáu đến bảy tuổi, hay nhỏ hơn nữ a là bốn năm tuổi, dùng dây trói tất cả và cột dưới đuôi ngựa đánh cho ngựa chạy, thân thể của trẻ thơ bị lôi trên mặt đất. Chưa được nửa vòng thì bọn trẻ đã tắt thở, trông rất thảm thê. Tôi đứng trên bờ thành nghe tiếng khóc la của trẻ cũng như dao cắt ruột, khổ sở muôn phần. Thiệt là một hành động vô nhân đạo của bọn xâm lăng. Tôi muốn nhảy xuống mà giết tất cả, nhưng giết chúng nó một vài người chẳng ích gì, và ai ai cũng rõ nó là sài lang ác độc. Trong một năm ròng rã, thành Tương Dương

lương thực khô kiệt, phải uống nước mà chịu, thậm chí phải phạt cỏ cây vắt nước mà uống. Tuy thế cùng như vậy mà quân Mông Cổ cũng không hạ được thành. Bọn xâm lăng dần dần thoái chí ngã lòng, nên chúng chỉ còn một ít phế binh.

Người Quảng Đông lại nói:

- Nếu chúng ta không kiên thủ được thành Tương Dương thì trong 1 0 năm nay, cơ đồ nhà Đại Tống phải tiêu đứt nửa mảnh giang san gấm vóc.

Mọi người nghe rõ tình hình ở thành Tương Dương do nguời Hồ Bắc kể lại đều khen vợ chồng Quách Tỉnh và Hoàng Dung, và đề cao cặp vợ chồng này như thiên thần, á thánh.

Nãy giờ người Tứ Xuyên im lặng, bỗng nhiên cất tiếng nói:

- Không hẳn tất cả quan viên trong thành mới tốt, mà mỗi nơi đều có, chỉ vì trong triều trung nịnh bất phân, cũng lắm kẻ gian thần được hưởng vinh hoa phú quý, kẻ trung thần phải chết oan. Thủa trước có Nhạc Phi gia gia chẳng phải là trung thần đấy ư? Như tôi là người Tứ Xuyên, chính mắt trông thấy triều đình đã giết chết một vị lão dân, an thổ, đại trung thần tại tỉnh của tôi ở.

Người Hồ Bắc hỏi:

- Người ấy là ai vậy? Ông có thể kể cho chúng tôi biết không?

Người Tứ Xuyên gật đầu nói tiếp:

- Bọn quân xâm lăng Mông Cổ đã đánh phá núi Tứ Xuyên trên 1 0 năm, mỗi người đều lo đánh giặc cả. Bá tánh ở đây chẳng dám phán đoán điều gì. Lúc bấy giờ đương kim Hoàng đế lại tin dùng một tên đại gian thần là Đinh Đại Toàn, tên này quá lộng quyền, dám lấn áp cả đại phu, bắt uống thuốc độc tự sát. Nhiều người cực trung cũng dám liều mình, hoặc xa lánh triều trung. ý của Đinh Đại Toàn muốn kết bè đảng dành chức Thống Soái. Đến sau có bọn Mông Cổ xâm lăng, về mạn Bắc tỉnh Tứ Xuyên, các đồn trấn thủ nơi đây chống trả chẳng lại, mới cấp báo về triều đình. Lúc bấy giờ triều đình tôi lương đống đều khuất cả, bèn đòi một vị tướng quân trung trực ra đây chống giặc. Vị tôi trung này là Vương Duy Trung tướng quân, ông tuân theo thánh ý, mang cả nhà đến Tứ Xuyên, để lo việc chống giặc. Không ngờ tên gian thần dùng kế "điệu hổ ly sơn". Vương tướng quân vừa mang gia đình đến Tứ Xuyên, đã bị tên gian thần dùng mưu gian ám hại, trảm thủ Vương tướng quân và ra lệnh giết hết cả nhà, từ già trẻ lớn bé đều chết sạch.

Người Tứ Xuyên kể đến đây, giọng nói tỏ ra bi thiết vô cùng. Mọi người nghe vậy cũng cất tiếng than dài. Người Quảng Đông lại tiếp:

- Nước nhà bại hoại, mọi việc đều do tay bọn gian thần mà ra. Tôi có nghe trong triều có ba tên "chó" mà chỉ biết có tên con chó Đinh Đại Toàn mà thôi, còn không đề cập đến hai tên kia.

Bỗng nhiên gã thanh niên nói:

- Tôi rõ vụ này! Trong triều bấy giờ có ba tên đại gian, đại ác mà làm đến đại thần là Đinh Đại Toàn, Trần Đại Phương, Hồ Đại Xương, cả ba đều dùng chữ "Đại" để lót. Nhân có dân chúng Lâm An mới lấy ba chữ "Đại" này thêm vào một dấu chấm thành ra chữ "khuyển" (chó). Do đó, họ cải ra là Đinh Khuyển Toàn, Trần Khuyển Phương, Hồ Khuyển Xương, là ba con chó dữ

trong triều, theo lời lão huynh đã nói.

Mọi người nghe gã thanh niên thuật đến đây đều cười ồ, không khí vô cùng vui vẻ.

Người Tứ Xuyên nói:

- Theo lời của lão đệ, thì kinh đo âLâm An đã về tay chúng nó rồi ư?

Gã thanh niên đáp:

- Đúng vậy!

Người Tứ Xuyên lại hỏi tiếp:

- Lão đệ có nghe rõ người ta bàn về Vương Duy Trung tướng quân thế nào không?

Gã thanh niên nói:

- Tiểu đệ trông thấy tận nơi! Lúc chết Vương tướng quân sắc mặt chẳng đổi thay, thần sắc vẫn uy nghi lẫm liệt, cả mắng Đinh Đại Toàn, Trần Đại Phương là phường đã gây ra nạn dân ách nước. Song cuộc binh huyết này có xảy ra một chuyện dị thường.

Mọi người nhao nhao lên hỏi:

- Chuyện gì lạthế?

Gã thiếu niên nói tiếp:

- Vương tướng quân đã bị Trần Đại Phương mưu hại, vào giờ đem ra hành quyết ở pháp trường thì mọi người tại Lâm An đều đồn rằng: Có tiếng Vương tướng quân nói trên không trung là ông sẽ về chầu Ngọc Hoàng đại đế để cáo oan.

Sự này xảy ra hết sức lạ, sau khi Vương tướng quân chết được một hôm thì ngay hôm sau cả gia đình Trần Đại Phương đều chết sạch, cái đầu của hắ n thì không biết bị ai đem treo lên cửa Đông thành Lâm An, kế gác chuông cao vòi vọi. Lại dùng một cây sào cắm chiếc đầu bêu lên cao. Nơi đây dầu cho loài khỉ vượn cũng khó leo lên được, đừng nói là người ta. Do đó thiên ha ïđều đồn rằ ng: Có tiếng Vương tướng quân nói ở không trung thêm rằng: Nếu chẳng phải là Ngọc hoàng đại đế sai thiên thần thiên tướng xuống trần, thì chẳng ai làm ra thế được.

Mọi người vôcùng ngạc nhiên! Gã thanh niên lại nói tiếp:

- Việc này ca ûthành Lâm An đều rõ. Tôi không có bịa chuyện nói ngoa đâu! Quý vị có ghé qua Lâm An hỏi thử xem lời nói của tôi có đúng không?

Người Tứ Xuyên bảo:

- Đúng đấy! Lão đệ vừa nói những lời kể trên đều đúng cả. Duy có việc giết chết Trần Đại Phương thì không phải thiên thần thiên tướng của Ngọc hoàng phái xuống, mà là một vị anh hùng hào kiệt.

Gã thanh niên tiếp lời bảo:

- Trần Đại Phương là quan đại thần đầy uy lực trong triều, có cả gia tướng thân binh, phòng vệ

vo cùng nghiêm ngặt, người thường làm sao giết nổi y? Thế mà cái đầu của lão, ai treo lơ lửng trên lầu chuông, trừ khi người nào có cánh như chim, mới đủ bản lãnh nhảy cao như vậy.

Người Tứ Xuyên nói:

- Trong thiên ha ïthiếu gì kỳ nhân quái khách. Tiểu đệ chưa được dịp thấy nên chưa tin đấy thôi.

Gã thanh niên nói:

- Chiếc thủ cấp của Trần Đại Phương, chính mắt tôi thấy tường tận, chắc rằng ông không thấy rõ hơn tôi.

Người Tứ Xuyên tỏ vẻ trầm ngâm nghĩ ngợi trong giây lát, đoạn nói:

- Vương Duy Trung tướng quân có sinh được một đứa con trai, trong lúc tướng quân bị cầm thì đứa nhỏ này trốn thóat ra ngoài. Trong triều đình bèn ra lệnh trảm thảo trừ căn, nên phái binh mã truy tầm, và đứa con của Vương tướng quân lúc này là một thanh niên dũng tướng, tuy sành về võ nghệ, nhưng sức cô thế yếu không thể địch muôn người. Trong khi chàng thiếu niên dũng tướng đang lẩn tránh, bỗng quân thám mã bắt gặp. Trong cơn chết sống hiểm nguy này, đột nhiên có một vị cứu tinh xuất hiện đã dùng hai bàn tay trắng mà quật chết trên mười tên quân mã, như hoa rụng nước trôi. Vị thanh niên dũng tướng con của Vương tướng quân, hai cha con mưu thiết kế để giải vây thành, khôi phục quốc gia, công chuyện chưa thành thì kế bại lộ, nên bị gian thần hãm hại. Thế là có vị hiệp sĩ này đang đêm đến Lâm An để giải cứu Vương tướng quân. Nhưng chàng đến trễ một hôm, vì Vương tướng quân đã bị hành quyết vào hôm trước, chàng hiệp sĩ nổi giận xung thiên, đợi đêm lẻn vào tư dinh của Trần Đại Phương giết chết cả nhà, và cắt thủ cấp của hắn treo lên cửa Đông thành Lâm an, kế gác chuông mà người bảo nơi khỉ vượn leo lên không được. Công việc xong, chàng tung mình đi mất dạng.

Người Quảng Đông nói:

- Ông có biết người hiệp sĩ ấy là ai không? Làm gì có người giỏi như vậy?

Người Tứ Xuyên đáp:

- Tôi chẳng biết chàng hiệp sĩ ấy tên gì. Mà chỉ thấy chàng ta xuất hiện lúc vừa tối ở Lâm An. Vị hiệp sĩ này mất hẳn một cánh tay, mặt mày sáng rỡ, có vẻ uy nghi lẫm liệt lắm. Chàng ta ngồi trên lưng ngựa, phía sau lưng có một con quái điểu cực lớn, đầu như trái dừa, đứng sau yên ngựa của chàng.

Người Tứ Xuyên nói chưa dứt lời, thì có một đại hán vẻ mặt khôi ngô ngắt lời:

- Đúng vậy chẳng sai! Chàng hiệp sĩ mà các hạ bảo đó, trong giới võ lâm giang hồ đều gọi là Thần Điêu Đại hiệp.

Người Tứ Xuyên hỏi lại:

- Tại sao có tên là Thần Điêu Đại hiệp, các hạ có biết không?

Gã đại hán nói tiếp:

- Chính chàng ta là người trọng nghĩa khí, hay giúp đỡ những người yếu đuối, cứu vớt kẻ khốn cùng, những hành vi này đều gọi là nghĩa hiệp nên người ta gọi là đại hiệp, còn Thần Điêu là

con quái điểu có tên là chim ĐIêu, đi đâu chàng cũng mang nó đi theo. Không ai rõ chàng ta ở đâu, chỉ xuất hiện bất thần rồi thình lình biến mất, không ai rõ.

Bỗng nhiên cô gái đẹp cất tiếng xen vào câu chuyện:

- Nếu vậy cần gì có Thần Điêu mới là đại hiệp? Người cũng là đại hiệp và ta cũng là đại hiệp, nếu ta gặp trường hợp này sẽ làm nhiều chuyện hơn nữa.

Người Tứ Xuyên nói:

- XIn lỗi cô nương! Đừng nghĩ những chuyện như vậy. Trong giới giang hồ rất đông tai mắt, hãy thận trọng lời nói một tí. Và xin cô nương nghĩ lại công lao của người ta, đừng buông lời ngạo mạn. Như vị Thần Điêu Đại hiệp, sau khi cứu Vương công tử, đi từ Hà Bắc đến Lâm An bốn ngày bốn đêm không nhắm đôi mắt tí nào. Vị Thần Điêu Đại hiệp này đâu có rõ Vương tướng quân hay có quen biết gì đâu, chỉ vì nghe tiếng Vương tướng quân vì nước bị hàm oan, nên liều thân đến cứu, chẳng ngại nguy hiểm, mới cứu được Vương công tử, còn cô nương có công gì với đời chưa mà dám xưng đại hiệp?

Cô gái "hừm" một tiếng rồi bước lại gần thiếu phụ nói:

- Tỉ tỉ! Vị anh hùng này chỉ làm được bấy nhiêu chuyện mà đã được người đời tôn xưng là đại hiệp rồi!

Cô nàng này nói ra với lời nói đầy vẻ khinh ngạo, làm cho mọi người đều lộ vẻ bất mãn.

Thiếu phụ liền cất giọng nghiêm trang bảo:

- Ngươi có thể làm như vậy chăng?

Nói xong, thiếu phụ quay sang người Tứ Xuyên bảo:

- Nếu nghe lời đồn đại của mọi người, làm sao tôn ông biết tường tận như vậy? Những câu chuyện truyền khẩu trong giang hồ, mười điều chưa chắ c một. Chỉ có những người trong cuộc mới rõ như vậy!

Người Tứ Xuyên trầm ngâm nghĩ ngợi trong giây lát đoạn cất tiếng bảo:

- Không giấu gì quý vị! Tiểu nhân đây họ Vương, còn Vương duy Trung tướng quân là tiên phụ! Tiểu nhân còn sống đây chính là nhờ Thần Điêu Đại hiệp! Tiểu nhân hiện giờ là nghịch phạm của triều đình thì đâu cần kể tấm thân hèn mọn này, chỉ còn ước vọng là đi tìm ân nhân để lạy tạ, nếu chưa đền ơn được thì chẳng để ai dày xéo tâm thân, hay chỉ trích ân công

Chương 86 - THẦN ĐIÊU ĐẠI HIỆP

Những người tại nơi đây nghe rõ mọi việc, ai nấy cũng ngây người ra nghĩ ngợi

Người Quảng Đông cất tiếng trước và nói:

- Tiểu Vương tướng quân! Người mới thật là trang hảo hán, dám nói sự thật, Nếu có kẻ nào dám đi báo với quan phủ việc Tiểu Vương tướng quân ở đây, ta sẽ cho nó một đao bỏ mạng.

Mọi người nghe qua đều hài lòng. Duy có hai người thiếu nữ có vẻ không chú ý đến việc bàn tán của mọi người, mà chỉ đưa mắt nhìn ra cửa, nhìn những đốm tuyết rơi.

Bỗng người thiếu phụ cất tiếng nói lẩm nhẩm:

- Thần Điêu Đại hiệp! Thần Điêu Đại hiệp..

Rồi quay đầu sang người Tứ Xuyên hỏi:

- Vương đại ca! Vị Thần Điêu Đại hiệp võ công ắt là cao siêu lắm, thế mà ai chặt đứt cánh tay của chàng?

Cô gái đẹp nghe câu nói này mặt biến sắc, đôi môi mấp máy song chẳng nói ra lời.

Người Tứ Xuyên quay đầu lại nói:

- Tôi có hỏi thăm danh tánh, song vị đại hiệp từ chối không nói rõ. Mà việc nhà của tôi ra sao, thân phụ tôi từ trước đến giờ làm gì, chẳng biết vì sao đại hiệp lại rõ cả.

Cô gái đẹp cất tiếng cười nói:

- Tự nhiên là phải vậy! Đã là hiệp sĩ thì phải giữ kín hành tung của mình chứ.

Vị thiếu hiệp Lâm An nói thêm:

- Tiểu Vương tướng quân! Tiểu Vương tướng quân chính mặt trông thấy Thần Điêu Đại hiệp ra tay diệt ác trừ gian, chứ không phải là thiên thần thiên tướng sao? Còn chuyện này nữa, đêm ấy sáng ra Đinh Đại Toàn da thịt biến thành màu xanh, nên sắc da nó biến đổi như vậy.

Người Quảng Đông nói:

- Đâu có chuyện lạ lùng như vậy, chỉ có một đêm mà da người biến màu, các vị có nghe rõ vì sao không?

G thanh niên Lâm An nói:

- Không rõ! Nhưng bấy giờ dân chúng thành Lâm An đều gọi lão gian tặc Đinh Khuyển Toàn mà không gọi là Đinh Đại Toàn nữa. Và bấy giờ da thịt lão xanh như da ếch nên cải lại là ĐInh Thanh Bì.

Lúc trước da mặt của Đinh Đại Toàn trắng bạc, nay bỗng nhiên đổi màu, vì thế lão gian thần

rước không biết bao nhiêu thần y thánh thủ cũng bó tay không chữa được. Do đó tiếng đồn khắp dân gian và đến tai hoàng đế.

Hoàng đế hỏi thăm, thì có tên gian tướng tâu rằng:

- Đinh Đại Toàn vì nước tận trung, nên ngày thì ít ăn, đêm thì ít ngủ, cho nên lâu ngày chầy tháng phải xanh xao vàng vọt, không có thầy nào chữa trị được.

Cũng do tin đồn này, dân chúng Lâm An có dịp phao rằng:

- Tên gian thần gây họa cho nước không ít, cho nên Thượng đế phái thần Nhuộm hạtrần, để nhuộm cho họ Đinh có một màu da xanh, để dễ phân biệt người trung kẻ nịnh.

Người Quảng Đông nói:

- Càng nghe nói, càng lý thú...

Gã hảo hán từ nãy đến giờ im lặng, bỗng cất tiếng nói to:

- Khoái quá! Thích quá! Nhưng còn nhiều chuyện lạ chắc chưa ai rõ...

Mọi người nhao nhao lên hỏi:

- Có chuyện gì nữa vậy các hạ? Thần Điêu đại hiệp còn làm chuyện khác nữa ư?

Vị đại hán trù trừ không trả lời mà chỉ cười sặc sụa nói:

- Khoái quá! Thích quá!

Người Quảng Đông có vẻ hào sảng thấy gã đại hán trù trừ, nên hiểu được phần nào, hối tiểu nhị mang rượu ngon ra thết đãi gã đại hán/

Gã đại hán chẳng câu nệ, rót ra một chén to uống ừng ực, niềm cao hứng nổi dậy, cất tiếng nói to:

- Ngoài các việc đã xảy ra, quý vị nào cũng có chút công lao. Một ngày kia trời vừa xẩm tối, đột nhiên Thần Điêu Đại hiệp xuất hiện ở Lâm An, bảo tôi đi theo dẫn đường, cùng đến Tiền Dương, huyện Lâm An. Vào đến cửa, thấy người sai dịch đứng gác ở đấy, Thần Điêu Đại hiệp giết sai dịch và bảo tôi lột quần áo của tên này. Tôi nửa mừng nửa lo, chưa biết đại hiệp định làm gì, lại nghĩ chắc là có lắm trò chơi vui vẻ, hay là nguy hiểm đến tính mạng đây? Thần Điêu Đại hiệp bảo tôi mặc đồ vệ sĩ vừa lấy lúc nãy.

Đến canh ba thì đại hiệp thay đổi y phục như quan huyện. Cả hai chúng tôi đi thẳ =ng vào Tiền Đường huyện, Thần Điêu Đại hiệp ngồi ngay bàn chính của huyện đường và đập bàn ầm ĩ quát to:

- Hãy dẫn tên phạm quan Đinh Đại Toàn vào đây!

Đại hán nói đến đây, và uống một ngụm rượu. Người khách Quảng Đông nói:

- Lão huynh! Lúc bấy giờ ở Lâm An lão huynh sống bằng nghề gì?

Người đại hán này ngó kẻ đối thoại bằng nửa con mắt, cất tiếng nói to:

- Làm chuyện gì để mưu sinh à? Ta chỉ biết lấy tô lớn để uống rượu, lấy dao lớn xắt thịt, lấy hộp lớn chia vàng! Đấy là cái nghề buôn bán của ta!

Người khách Quảng Đông nghe nói cả kinh chẳng dám hỏi tới nữa. Người đại hán nói tiếp:

- Bấy giờ tôi nghe đến tên Đinh Đại Toàn ba chữ, trong lòng vô cùng nghi hoặc. Và suy nghĩ rằng: Đinh Đại Toàn là loại cẩu quan, tuy vậy cũng là đương triều tể tướng. Thần Điêu Đại hiệp làm sao gọi lão ta lại đây được?Õ

Nói xong Thần Điêu Đại hiệp đưa cái mộc bài gõ rầm rầm xuống bàn xử án của huyện đường. Đột nhiên có hai tên đại hán đẩy kéo ra ngoài một vị quan văn phẩm phục đại thần.

Lúc trước có một lần Đinh Đại Toàn đến miếu Thánh Quan để dâng hương, tôi ở ngoài hành lang trông thấy tường tận diện mạo của lão, bây giờ gặp lại, lão chính là Đinh Đại Toàn chứ chẳng ai khác.

Đinh Đại Toàn đứng sừng sựng trước mặt Thần Điêu Đại hiệp mà không chịu quỳ. Tên đại hán dắt lão ra lúc nãy ấn mạnh cho lão ngã chúi xuống trước bàn xử án của Thần Điêu Đại hiệp, lão lật đật qùy ngay ngắn.

Thần Điêu Đại hiệp cất tiếng cười ha hả, mặc dầu nét mặt Đinh Đại Toàn đầy thống khổ.

Đại hiệp cất tiếng thét to:

- Đinh Đại Toàn! Ngươi đã rõ tội của ngươi chưa?

Đinh Đại Toàn đáp:

- Ta vô tội!

Thần Điêu Đại hiệp vỗ án hét:

- Ngươi đã làm lộng, hãm hại trung lương, giết chết bá tánh, bán nước buôn nòi, sự gian ác trùng trùng, cho nên ta mới đòi ngươi đến đây...

Đinh Đại Toàn nói:

- Ngươiø là người gì mà dám làm nhục đại thần, ngươi biết vương pháp tội ấy nặng đến bực nào không?

Thần Điêu Đại hiệp cả mắng:

- Ngươi rành về Vương pháp ư? Tả hữu đâu! Mang lão già này ra đánh bốn mươi trượng

Hai người kia và tôi lập tức kéo tên gian thần xuống, dang thẳng cánh đập vào người lão. Mới được vài trượng, Đinh Đại Toàn đã cầu xin tha thứ liền miệng.

Thần Điêu Đại hiệp hỏi một câu, đánh mạnh một trượng, đánh tên gian tướng kia không biết bao nhiêu mà kể. Xong rồi Thần Điêu Đại hiệp hô to bả o Đinh Đại Toàn cầm giấy bút viết tờ cung chiêu.

Lão trù trừ không chịu viết, Thần Điêu Đại hiệp cả giận loạn đả vào người Đinh Đại Toàn.

Cô gái đẹp đột nhiên cười khúc khích và cất tiếng nói:

- Thú quá! Thú quá!

Tên đại hán uống vào một ngụm rượu và cười ha hả nói tiếp:

- Phải đấy! Thú lắm, thú lắm, và còn nhiều điều vui nữa... Đinh Đại Toàn chịu không nổi cơn đánh đập của Thần Điêu Đại hiệp, cất tiếng kêu la van xin, đồng ý viết tờ cung chiêu. Thần Điêu Đại hiệp đưa ra giấy bút, bảo g tự viết tờ cung chiêu, Đinh Đại Toàn vẫn dụ dự chưa viết, nên Thần Điêu cả giận đưa thẳ ng tay tát vào mặt lão ta mấy cái.

Cô gái đẹp mỉm cười khúc khích rồi cất tiếng khen:

- Thú quá! Thú quá!

Tên đại hán lại rót thêm rượu uống ừng ực, cười to và bảo:

- Đúng đấy, câu chuyện về sau sẽ còn nhiều quái lạvà vui thú nữa. Đinh Đại Toàn chịu không nổi cơn thịnh nộ của Thần Điêu Đại hiệp, chỉ biết ngồi lên viết tờ cung chiêu, đôi tay lão tặc run rẩy viết chẳng được mấy chữ, Thần Điêu Đại hiệp liên tục hối thúc, nên lão gian thần viết chẳng ra chữ nào vì quá sợ. Chẳng bao lâu trời đã sáng dần, bên ngoài vệ môn tiếng người nổi lên ồn ào, hòa hợp với tiếng quân mã từ sau vọng đến. Thần Điêu Đại hiệp sợ lộ bí mật, nên cả giận quát mắng Đinh Đại Toàn:

- Đầu não của ngươi khùng quá rồi!

Tôi biết Thần Điêu Đại hiệp không muốn đả thương người hay làm hại đến tính mạng ai, nhưng thời giờ quá gấp, đại hiệp sợ bại lộ nên rút thanh Cương đao kề ngay cổ gian tặc cứa mạnh. Dù Thần Điêu Đại hiệp kê cái sống đao chứ không kê bề lưỡi, Đinh Đại Toàn cũng xám mặt xanh mày tiêu gan vỡ mật! Lão lật đật viết xong tờ cung chiêu và hai tay kính cẩn dâng lên.

Thần Điêu Đại hiệp cất tiếng cười to và nói:

- Ta mong ngươi hãy bỏ qua những lỗi lầm, làm lành lánh dữ, từ nay cho đến những ngày sắp tới.

Lúc ấy Thần Điêu Đại hiệp thay bỏ y phục trả lại cho kẻ sai dịch, bước ra ngoài đi luôn.

Lão gian tặc lật đật về nhà, mang theo sự đau đớn e chề vì bị đánh đập. Mọi người đều ra về, và ta cũng bình yên về nhà. Lại nghe người ta nói:

- Ngày hôm sau Thần Điêu Đại hiệp mang tờ cung chiêu của Đinh Đại Toàn dâng lên Hoàng đế và tự tay chàng giao cho Hoàng đế.

Hoàng đế từ bấy lâu không nghi ngờ gì hành động của Đinh Đại Toàn, hôm ấy không biết vì sao lão hoa ngôn xảo ngữ như vậy, nên Hoàng đế truất ngôi tể tướng của Đinh Đại Toàn và đuổi về quê.

Người Công tử họ Vương nói:

- Nếu chúa thượng không hôn mê vô đạo thì gian thần đâu có hoành hành được? Đã trừ xong tên gian thần Tần Cối, thì mọc ra tên Hàn Thát Phu, trừ xong Hàn Thát Phu thì có tên Sử di

Viễn, trừ xong Sử di Viễn lại có Đinh Đại Toàn! Chúng ta đã thấy, khi bọn gian thần đắc thế sẽ hoành hành càng lúc càng mạnh. Đấy là những mầm họa cho nước, nguy cho dân. Nếu bọn gian thần này chết một tên, thì mọc ra tên khác, không chóng thì chầy cơ đồ Đại Tống khó mà bảo toàn giang sơn gấm vóc.

Người đại hán nói:

- Bây giờ nếu mời được Thần Điêu Đại hiệp ra làm tể tướng thì mới đủ sức lui được họa xâm lăng, mang lại nền thái bình cho trăm họ.

Cô gái đẹp trề môi "xí" một tiếng và nói:

- Thần Điêu Đại hiệp mà làm tể tướng? Ngươi nói khó nghe qúa.

Gã đại hán nổi xung thét to:

- Tôi nói Thần Điêu Đại hiệp làm tể tướng là thí dụ như vậy, cô nương biết gì mà cãi?

Người thiếu phụ binh em cả mắng:

- Ngươi cú rú, có biết đâu những chuyện đông tây? Không được vô lễ với ta.

Mọi người thấy tên đại hán cầm cây gậy gạt lửa, đẩy mạnh tay vào đống lửa đang cháy, rồi cúi xuống lượm lên môt cây củi cháy dỡ dang, hai tay cầm hai món khí giới bước ra với vẻ hung tợn.

Bỗng nghe một tiếng "keng", chiếc gậy gạt lửa vuột ra khỏi tay đại hán, văng vào lò sưởi. Các đóm lửa bay lên như sao, toàn thân g đại hán lắc lư, và bị thiêu cháy vài sợi tóc.

Moi người thất kinh nhìn vào chiếc gậy gạt lửa thấy đã gãy làm hai đoạn.

Gã đại hán tuy nóng nảy, nhưng cũng kịp suy nghĩ, vì thấy cô gái đã dùng chưởng lực đánh vào gậy, tức nhiên võ công chẳng tầm thường, chọc tới cô có khi không còn mạng.

Để dằn cơn bực bội, gã đại hán lại ngồi xuống, lấy rượu thoa và các chỗ cháy, hơi bay ra nồng nặc. Gã chẳng dám đánh lại, mà cũng không uống rượu nữa.

Cô gái đẹp thấy vậy mỉm cười quay sang người thiếu phụ nói:

- Tỉ tỉ! Người ta nói tốt cho Thần Điêu Đại hiệp đối đãi với mọi người, có gì đâu mà tỉ tỉ ghét người ta?

Cô gái nhỏ liền quay đầu nhìn tên đại hán mỉm cười rất có duyên, đoạn nói:

- Đại thúc! Đừng lấy chuyện này làm phiền.

Gã đại hán toàn thân xúc động vì giọng nói tiếng cười của cô gái làm cho khí giận của gã tiêu tan, há miệng cười to trở lại, muốn nói một vài câu cho bớt ngỡ ngàng nhưng nói chẳng ra lời.

Co âgái lại hỏi thêm:

- Đại thúc! Đại thúc hãy kể tiếp chuyện Thần Điêu Đại hiệp cho mọi người nghe có sao đâu?

Nói xong co âgái nhìn gã đại hán hơi dụ dự như chẳng muốn nói nữa. Suy nghĩ nhanh trong một

giây, nàng nói tiếp:

- Đại thúc kể chuyện hay đấy! Nhưng đừng nói sơ hở để tỉ tỉ tôi nghe thì không nên! Tại sao Thần Điêu Đại hiệp mà thúc thúc lại biết? Tuổi tác của đại hiệp độ bao nhiêu? Và đại thúc thấy đại hiệp đẹp hay xấu?

Cô gái không đợi tên đại hán hồi đáp, quay sang thiếu phụ hỏi:

- Tỉ tỉ! Không rõ Thần Điêu của đại hiệp này có giống tí nào song điêu của nhà ta không?

Thiếu phụ nói:

- Ta chưa có dịp trông thấy Thần Điêu này! Nhưng ta nghĩ nó cũng như Song Điêu của ta chứ gì? Trong đời này không thiếu gì chim điêu, chim ưng con, nếu được nuôi dưỡng thì cũng như cặp chim điêu của ta vậy.

Cô gái đẹp lại tiếp:

- Tôi chưa ngó thấy, nhưng có một lần nghe gia gia nói: "Theo nền võ học thì biết rằng thiên ngoại hữu thiên, người giỏi còn có người giỏi hơn, cốt ý dạy ta đừng tự cao tự mãn, cuộc đời đại để như thế. Ví như chim điêu còn nhỏ, là loài cầm điểu rất tốt nếu ta biết dạy dỗ nó theo ý ta.

Thiếu phụ nói:

- Ngươi còn con nít quá mà đem lý lẽ dạy đời hay sao? Lúc ở nhà ra đi, cha mẹ đều dặn ngươi mọi việc phải nghe lời ta sai bảo, chẳng được trái ý!

Cô gái cười khì và nói:

- Tôi hãy nhìn chị nói và theo lời chị sai bảo ư? Tiểu đệ nghe lời ta bảo không? Tỉ tỉ kia?

Nàng nép mình về phía chàng thiếu niên. Chàng thiếu niên này sức vóc mạnh bạo, con người to lớn, nhưng mặt mày có vẻ ôn nhu hòa nhả. Nghe cô gái nói thế, chàng trầm ngâm trong chốc lát rồi trả lời:

- Tôi không biết nói sao cho phải. Gia gia vẫn bảo hãy nghe lời đại tỉ, mà chẳ ng nên cãi lại điều gì.

Người thiếu phụ rất đắc ý, vênh mặt ngó về cô gái nói:

- Ngươi đã nghe rõ chưa, đúng hay không?

Cô gái thấy cậu em trai đứng ra bên chị, xụ mặt cười khì, nói:

- Bây giờ tỉ tỉ muốn dạy gì đây?

Nói dứt tiếng nàng quay sang tên đại hán nói:

- Đại thúc! Hãy tiếp tục kể chuyện Thần Điêu Đại hiệp đi!

Gã đại hán điềm nhiên trả lời:

- Phải đấy! Nếu co ânương muốn nghe, ta sẽ tiếp tục kể... Trước hết hãy nghe chuyện của tôi.

Tôi họ Tống, thứ năm nên người ta gọi là Tống Ngũ. Mặc dù tôi là người hán tử phiêu linh, nhưng bình sinh tôi nói một là một, không bao giờ xảo ngữ hư ngôn. Cô nương chẳng tin thì chẳng cần phải nghe lời nói của tôi nữa.

Co ânhoẻn miệng cười, với tay cầm bình rượu rót ra một chén:

- Tôi bao giờ cũng tin cả! Đại thúc hãy tiếp tục kể đi!

Và cô gái quay sang điếm tiểu nhị bảo:

- Điếm tiểu nhị! Hãy đem lên cho ta 1 0 cân rượu, 20 cân thịt bò, để chị của ta mời quý vị thúc thúc, bá bá ở đây dùng cho ấm bụng, mau lên!

Tên điếm tiểu nhị vâng dạ liền miệng, vào trong hối thúc mọi người phụ lực mà làm món ăn và hâm rượu.

Mọi người ngồi trong phòng khách lộ vẻ vui cười, cất tiếng cảm ơn cô gái nhỏ hào phóng.

Trong phút chốc tiểu nhị mang ra rượu thịt ê hề. Người thiếu phụ cất giọng nghiêm trang nói:

- Ta đâu dám mời khách để nghe lời truyền giáo về bát đạo hay lý thuyết hồ mị? Điếm tiểu nhị! Ta không ăn uống gì vào đây, không được hỏi tiền ta nghe chưa?

Cô gái sượng mặt vì đôi mắt của tiểu nhị nhìn nàng soi mói, lại nhìn về thiếu phụ, không biết nên nghe theo cô nào.

Cô gái cả giận đưa tay lên đầu rút ra cây trâm bằng vàng đưa cho tên tiểu nhị và nói:

- Cây trâm này bằng vàng ròng, nặng mười lượng, ta đổi món ăn thức uống với ngươi, vậy ngươi hãy đem thêm 1 0 cân rượu và 20 cân thịt dê hầm ra đây mau để ta đãi mọi người.

Người thiếu nữ cau đôi mày liễu quát ầm lên:

- Muội muội! Ngươi muốn kình chống ta có phải không? Cây trâm trên đầu ngươi là minh châu bảo ngọc, đáng giá hai ba trăm lượng bạc, ngươi chết đi sống lại cũng không tìm ra nói để trả lại Chu Tử Liễu bá bá. Đâu phải của ngươi mà ngươi tùy tiện mang ra đổi rượu đãi người? Chừng nào trở về thành, ngươi sẽ ăn nói thế nào khi mẹ bảo ngươi giao lại kim trâm?

Cô gái mỉm cười và thè lưỡi ra chắt chắt nói:

- Tôi nói đã thất lạc lúc đi đường, không rõ mất nơi nào.

Người thiếu nữ đổi giọng xẵng:

- Thôi thôi ta đầu hàng ngươi, ta thua tài của ngươi!

Cô gái tỏ vẻ hí hởn gắp một miếng thịt bò bỏ vào miệng nhai ngồm ngoàm và nói:

- ăn uống đi, đừng làm khách, mời quý vị hãy tự tiện! Mọi người thấy hai chị em đang đấu khẩu nghe cũng vui vui, lòng đều cả m mến cô em gái tuy còn nhỏ mà tính tình hào sảng vui vẻ cho nên mọi người đều ăn uống để tỏ ra bênh vực cô gái. Chén bát chạm nhau kêu loảng xoảng, hơi rượu bay ra nồng nặc.

Thiếu phụ hai tay bịt lỗ tai, đôi mắt nhắm khít rịt, tỏ ra không muốn thấy cả như này.

Cô gái liếc thấy chẳng chịu thua, cười và nói nhỏ:

- Tống đại thúc! Tỉ tỉ của ta đã ngủ rồi, đại thúc có la bể nhà chị ấy cũng không thức dậy đâu!

Thiếu phụ nghe qua càng thêm tức tối quát to:

- Ai bảo với ngươi là ta đã ngủ say?

Cô gái kêu lên:

- A! Tôi tưởng tỉ tỉ ngủ rồi, tốt quá, tốt quá. Vậy tỉ tỉ hãy dùng với chúng tôi!

Thiếu phụ nói như hét:

- Tường nhi! Không được hỗn láo! Ngươi hãy theo ta trở về, ta không muốn dắt ngươi đi đâu một bước nữa!

Cô gái nói:

- Tôi không sợ, tôi sẽ đi với tam đệ mà không cần theo tỉ tỉ!

Thiếu phụ nói:

- Tam đệ theo ta!

Cô gái nói to:

- Tam đệ! Ngươi phải thành thật mà nói, ngươi theo ta hay theo tỉ tỉ?

Chàng thanh niên không biết phải trả lời thế nào cho ổn, bênh chị lớn thi mất lòng chị nhỏ, bênh chị nhỏ thì mất lòng chị lớn, nên chàng nói:

- Tôi không theo ai hết. Lúc ra đi mẹ có dặn kỹ, ba người phải đi chung một đường, không nên thất tán.

Cô gái trề môi nói:

- Cũng vậy! Chẳng bênh ta thì ta cũng biết đường trở về thành Tương Dương. Ta và tỉ tỉ từ nay sẽ không có quan hệ gì nữa!

Thiếu phụ cả giận nói:

- Nếu ta sớm biết ngươi chẳ ng nghe lời chỉ dẫn của ta thì ta đâu có dẫn ngươi theo. Bây giờ ngươi hãy theo người ta mà đi, ta không thể dẫn ngươi trở về được vì ta còn nhiều công việc gấp rút phải đi.

Co âgái nghe lời người chị nói quá đỗi hờn trách, nên đổi ý đến bên chị nói:

- Tỉ tỉ! Xin chị đừng phiền! Mọi lỗi lầm đều do tôi cả.

Nhưng thiếu phụ vẫn lầm lì tỏ vẻ không tha thứ.

Cô gái nói tiếp:

- Tại sao tỉ tỉ không vui, để tôi giúp cho tỉ tỉ vui chơi với mọi người.

Người thiếu phụ liền quay mặt qua chỗ khác toan bước đi, đột nhiên cô gái vươn tay hữu ra, chộp ngay vào vai người chị kéo lại.

Người chị hất tay cô gái ra mà đi luôn. Cô gái chẳng nhịn, đưa tay trái ra trước bụng thiếu phụ.

Người chị đưa cánh chỏ gạt tay hữu của em gái, và bước tới. Cô gái chạy nhanh đến sau lưng, đưa đôi tay ôm chặt ngang eo ếch.

Trong khoảnh khắc, hai người đu đưa với nhau, em tiến chị lùi, em lùi chị tiến, giao đấu với nhau chín mười thế. Người ngoài tưởng đâu đôi tay em ôm chặt eo ếch ngừoi chị là giỡn chơi, họ biết đâu cô em đã dùng một thế võ cực kỳ cao diệu là "Tiểu cầm chưởng thủ pháp".

Cô gái hiển nhiên không thắng nổi người chị, nhưng người chị cũng không thoát được vòng tay của co âem.

Bỗng nghe tiếng nhè nhẹ từ nóc nhà dội xuống:

- Giỏi thực! Công phu giỏi thực!

Hai chị em gian hai tay ra, và hướng mặt nhìn lên nóc nhà, thì thấy một người nằm cuốn tròn nh một con cuốn chiếu, hai gối co lên ngang tai, đôi tay ôm chặt cặp giò và ngủ mê man.

Hai chị em liền thôi cãi cọ và đồng đi về phía lò sưởi ngồi xuống. Cả hai đều lấy làm lạ, vì sao lão này leo lên đó được và ngủ ngon như thế? Lòng của hai chị em vô cùng nghi hoặc.

Còn những người có mặt tại đây cũng đưa mắt nhìn theo chị em cô gái, và cho là họ đùa giỡn chứ biết đâu họ thi triển võ công với nhau.

Tự nhiên có tiếng nói nổi lên, nếu chẳng phải người nằm ngủ thì còn ai vào đây nữa.

Cô chị và cô em ngây người đoán chẳng ra! Phải là người thân thủ giỏi lắm mới biết thế võ của họ.

Đột nhiên người em út nói:

- Đại tỉ, nhị tỉ, gia gia thường dặn chẳng nên khinh thường mỗi việc đều đem võ công ra múa máy, lộ liễu thì nguy.

Người thiếu phụ mỉm cười nói:

- Cậu trai già! Còn nhỏ mà đã nhiều kinh nghiệm. Mọi việc đều thận trọng. Ta nghe theo lời nói của ngươi.

Người thiếu phụ tỏ vẻ ôn hòa, quay sang tên đại hán nói:

- Tống đại thúc! Tôi chịu thua, nói chuyện cãi vã chẳng lại được tiểu muội tôi, mà không chịu để ý nghe đại thúc nói chuyện. Vậy đại thúc nói tiếp câu chuyện Thần Điêu Đại hiệp đi!

Gã đại hán nói:

- Tôi nói toàn sự thực, với những điều mắt thấy tai nghe!

Cô ái lại nói:

- Đại thúc, hãy kể tiếp đi, sự thật đã cố nhiên như vậy!

Gã đại hán họ Tống uống vào một ngụm rượu, đoạn nói:

- ăn uống của cô nương rất nhiều rượu thịt, nếu chẳng nói thì khó chịu vô cùng. Nếu hôm nay tôi không tiêu hết ba hộc lúa sạch trơn, thì cũng có tiền hoàn lại cho cô nương. Tôi chỉ sợ cô nương chê kẻ thô lỗ này ăn nói vụng về. Sự thật thì tôi biết qua Thần Điêu Đại hiệp. Trường hợp của tôi cũng giống như tiểu tướng quân họ Vương, nhung tôi sai về hoàn cảnh. Thần Điêu Đại hiệp đã cứu tính mạng của tôi, người chẳng dùng tí võ lực nào, mà chỉ dùng tiền để chuộc mạng tôi ra.

Cô gái đẹp nói:

- Sao có chuyện kỳ lạ vậy? Thần Điêu Đại hiệp dùng tiền mua người? Vậy giá trị của người bao nhiêu cân bạc?

Tôi họ Tống với tấm thân ô uế, da thịt ai cũng chê, thịt heo thịt gà đem so sánh còn quý hơn của tôi nhiêu. Vậy mà Thần Điêu Đại hiệp bỏ ra bốn ngàn lượng bạc để mua tôi đấy!

Câu chuyện thế này: Cách đây năm năm, tôi ở Sơn Đông, phủ Tế nam, trong cơn bất bình có đánh lộn với một người, lỡ tay giết chết một tên địa phổ. Giết người phải đền mạng, điều này chẳng nói làm chi.

Một ngày nọ sắp đem ra trảm quyết, tôi vô cùng phiền não, cùng đem ra xử chung với tôi là một tên Thổ hào ác bá, chuyên làm những điều ác độc. Tôi cũng thấy vui vui, vì đem ra pháp trường một tên sát nhân và một tên chó má, sau khi chết cũng không lẻ loi. Vì giết người là đền mạng, tôi cũng không óan trách gì.

Nào ngờ đã mấy ngày qua mà chưa đem ra xử, cũng vì người nhà của tên thổ hào đem tiền bạc ra đút lót quan huyện.

Quan huyện lại cho lính lôi tôi lên án đường để tra khảo. Tôi nghe nói tên thổ hào đã được người nhà mang bạc đến chuộc, bao gái cho lão quan huyện đi chơi, bao tiền cho cờ bạc, nó sẽ được phóng thích. Còn tôi lại bị giam giữ ở đè lao, đuọc bọn ngục tốt nói lại, tên thổ hào đã dâng hai ngàn lượng bạc cho huyện quan. Bao nhiêu tội lệ của tên thổ hào, huyện quan dồn cả cho tôi gánh chịu.

Luật lệ bấy giờ hễ phạm một điều tử tội được xử giảo, phạm mười điều tử tội bị chặt đầu. Tôi phải gánh những điều tử tội của tên thổ hào, nên bị chặt đầu.

Tôi nghe tên ngục tốt kể xong tức giận vô cùng, nên ở trong ngục hò hét, chửi mắng quan huyện bất kể...

Qua mấy ngày sau, quan huyện lại đòi tôi lên thẩm vấn và buộc tội tôi liên kết với tên thổ hào và tôi là kẻ chủ mưu. Tôi quá uất ức mắng quan huyện: "Quân chó má! Ngươi tham ô làm loạn phép nước, ngày sau ngươi chết chẳng toàn thây!"

Lão quan huyện cười hi hi nói: - Tống Ngũ! Ngươi đừng cãi lẫy vo âích. Bổn quan đã tra xét rất rõ ràng, ngươi chẳng có oan uổng gì mà kêu ca! Tên địa phổ chẳng phải do tay ngươi giết ư? Bao nhiêu tội này chưa đủ sao?

Nói xong quan huyện chỉ tay vào mặt tôi mắng nhiếc thậm tệ, đoạn sai lính bắt tôi đi về ngục.

Bấy giờ tôi hết sức rầu lo. Tên địa phổ thì đúng là do tay tôi giết, bây giờ lại gánh thêm va ïcho tên thổ hào.

Cô gái đẹp bỗng cười khúc khích và bảo:

- Huyện quan này xét việc thực là hồ đồ, không coi luật vua phép nước vào đâu!

Gã đại hán nói:

- Quan huyện xét việc không hồ đồ đâu! Khi tôi trở về gia đình, vợ tôi có nói lại rằng tội của tôi giết chết tên địa phổ đáng khép vào tử tội. Cho nên vợ tôi mỗi ngày ra vệ đường, kêu gào thống thiết, khóc rất bi thảm. Cũng may gặp lúc Thần Điêu Đại hiệp đi ngang qua, dừng lại hỏi nguyên do. Vợ tôi kể lể lại đầu đuôi. Thần Điêu Đại hiệp nghe qua một hồi đã rõ ràng mọi uẩn khúc, đại hiệp lại nói mắc công việc gấp, không thể đến tra hỏi lão cẩu quan được, nhân tiện đại hiệp giao cho vợ tôi bốn ngàn lạng bạc bảo đến quan huyện mà chuộc tôi ra.

Qua ba tháng sau trong huyện có lời đồn đãi ra ngoài nói trong huyện có nhiều ma quỷ ăn cắp.

Nguyên vì có một đêm trong huyện nha bị trộm vào ăn cắp tám ngàn lượng bạc. Tôi đoán chắc là Thần Điêu Đại hiệp chứ chẳng ai vào đây, cho nên Thần Điêu Đại hiệp qua đây mà không ở lại, nên đi thẳng đến Lâm An.

Một năm sau có người gặp tôi nói rằng: ngoài biển có một người ra vẻ võ tướng, bị mất cánh tay hữu, cùng theo người này có một con quái điểu cực lớn, mỗi ngày ngây ngất nhìn theo sóng biển. Tôi nghe nói vậy liền chạy đến nơi để tìm. Quả nhiên gặp Thần Điêu Đại hiệp và cúi đầu lạy tạ ơn.

Người thiếu phụ bỗng nói:

- Ngươi tạ ơn gì? Thần Điêu Đại hiệp đã thẩu vào tám ngàn lượng, cho ngươi bốn ngàn lượng cũng còn lời bốn ngàn lượng! Gã họ Dương đó cũng lời thập bội, công việc được như thế ai chẳng thích!

Cô ái hỏi:

- Vị Thần Điêu Đại hiệp này họ Dưg sao?

Thiếu phụ nói:

- Ta chỉ nghe người ta nói gãọ Dương, chứ ta có biết gì đâu?

Cô gái nói:

- Tôi mới nghe tỉ tỉ nói lần thứ nhất đó, mà chẳng biết rõ ràng lắm.

Thiếu phụ nói:

- Trừ phi ngươi được nghe thì mới rõ ràng.

Côgái nói:

- Tốt lắm, tôi chẳng cần nghe tỉ tỉ nói nữa đâu. Thần Điêu Đại hiệp còn lại bốn ngàn lượng bạc, số tiền này chắc cũng dùng vào việc cứu khốn phò nguy, tế bần giúp nạn. Người ta đã nổi tiếng là xuất trần đại hiệp, cái thân vô định rày đây mai đó, thì có cần gì tiền bạc nữa chứ?

Mọi người đều nhao nhao lên bênh cô gái và nói:

- Tiểu co ânương nói đúng đấy!

Cô gái liền nói:

- Tống đại thúc! Thần Điêu Đại hiệp làm gì mà mỗi ngày nhìn theo từng đợt sóng thủy triều? Chẳng lẽ cố ý chờ đợi ai hay sao?

Gã đại hán lắc đầu nói:

- Tôi thật chẳng biết điều này.

Cô gái cầm lên hai thanh củi cho vào lò sưởi, các đốm lửa bay lên như muôn ngàn sao nhỏ. Nàng nhìn khung cảnh này, bỗng cảm xúc và nói:

- Thần Điêu Đại hiệp, giúp người trong lúc nguy cấp, cứu người trong lúc khốn cùng, việc của người điều gì cũng lo được, việc gì phải ngây ngất nhìn trời nước bao la, làm gì mà phải ngày ngày chờ đón ngọn thủy triều?

Thiếu phụ lớn tuổi từ nãy giờ im lặng, ngồi tựa góc phòng, bỗng nhiên cất tiếng bảo to:

- Tôi có một co âem gái họ đã may mắn gặp Thần Điêu đại hiệp. Co âem gái này gặp Thần Điêu Đại hiệp tại bờ biển đang đứng ngây ngất nhìn từng đợt sóng triều, sắc diện rất kỳ dị. Do đó co âem gái tôi mới hỏi thăm qua, được Thần Điêu Đại hiệp trả lời:" Ta kết tóc xe duyên với một co âgái bên kia bờ biển, chẳng gặp được mặt nhau"/

Mọi người không hẹn đều kêu lên "a" như đã tìm thấy nguyên do việc này.

Cô gái đẹp nói:

- Nguyên là Thần Điêu Đại hiệp có một người vợ, không biết tại sao luân lạc bên kia bờ biển. Mà những lối võ công chàng vừa thi thố giúp người công phu rất cao diệu, tại sao chàng không đi qua bờ biển bên kia để tìm nàng?

Người thiếu phụ lại nói tiếp:

- Cô em gái của tôi hỏi về việc này, thì Thần Điêu Đại hiệp đáp: "Biển rộng mênh mông, biết phương nào tìm được?"

Cô gái than nho nhỏ và nói:

- Ta liệu tưởng chỉ có một người hay có tính giúp dỡ mọi người, ít ai bì kịp.

Lại quay sang thiếu phụ hỏi:

- Em gái của bà sao được hân hạnh thế? Và làm sao cô này biết rõ Thần Điêu Đại hiệp như vậy?

Người thiếu phụ chị cô gái quay sang em bảo:

- Nhị muội! Ngươi thật là giàu tưởng tượng.

Người thiếu phụ liền nói:

- Em gái họ của tôi, tướng mạo xem ra cũng khá đẹp. Thần Điêu Đại hiệp cứu mẹ của nó, lại giết chết cha của nó, cho nên nó mới biết rõ và hoan nghênh Thần Điêu Đại hiệp như thế. Hiện tại em gái tôi đã có chồng, mà người này rất trung hậu lại khá giả! Cũng do Thần Điêu Đại hiệp giúp đỡ tiền nong, thật là ít có người như thế.

Co âgái lại hỏi:

- Thần Điêu Đại hiệp cứu mẹ và giết cha cô ta? Tại sao có chuyện la ïvậy? Tôi có nhiều điểm không tin được.

Thiếu phụ chị co âgái xen vào:

- Tôi đã nói Thần Điêu Đại hiệp tánh tình cổ quái, lúc vui thì cứu mạng người, lúc buồn thì giết người! Những lời ta nói chẳng sai đâu!

Cô gái liền nói:

- Tại sao tỉ tỉ biết rõ như vậy, và dám quyết đoán là Thần Điêu Đại hiệp việc làm đại, tiểu bất đồng?

Chị cô bảo:

- Ta biết rõ!

Co âgái cứ hỏi hoài nhưng chị cô không đáp. Cô em gái lấy làm bực tức nên nói:

- Tốt lắm! Tỉ tỉ chẳng nói và nhất định làm thinh thì tôi cũng chẳng cần nghe làm gì. Nếu tỉ tỉ có bằng lòng nói, tôi cũng không nghe nữa.

Cô gái liền quay sang người thiếu phụ trung niên hỏi:

- Đại tẩu! Đại tẩu có thể kể lại chuyện cô em gái của đại tẩu vì trường hợp nào mà hội kiến với Thần Điêu Đại hiệp cho tôi nghe chăng?

Người thiếu phụ nói:

- Tốt thay! Cô em gái này gọi tôi bằng chị bà con, tuy tuổi của tôi lớn hơn tuổi của cô ấy rất nhiều. Mẹ của cô em này là cô ruột của tôi.

Cô gái hỏi tiếp:

- Vậy cha của cô gái này là dượng rể của bà ư?

Người thiếu phụ cười nói:

- Phải đấy! Muội muội hãy coi tôi như cha mẹ, thì đừng nên thắc mắc hay phiền hà gì câu chuyện của cô em gái tôi nhé. Dượng rể của tôi là người Hà nam, vào năm quân Mông Cổ xâm lăng nội địa, đã bắ t dượng tôi làm nô lệ, cô ruột của tôi mới dắt em gái tôi đi tìm kiếm, mang cơm theo dọc đường ăn uống, xuôi ngả Hà Nam để theo quân Mông Cổ. Đoàn quân này từ Hà nam đi xuống Sơn Tây. Cô tôi cũng đi theo đến đấy để hỏi thăm tin.

Tiểu Vương tướng quân than:

- Nghìn dặm tìm chồng! Thực muôn ngừơi ít có!

Người thiếu phụ lại tiếp lời:

- Chỉ vì cô ruột và em gái tôi nhan sắc mặn mà, tuy không sắc nước hương trời nhưng cũng vào hàng tài tử giai nhân, do đó trên đường bôn ba vạn dặm cũng là việc rất nguy hiểm. Hai mẹ con lấy bùn nhọ bôi vào mặt cho lem luốc, phòng kẻ tà tâm thấy sắc đẹp động lòng, sẽ xảy ra sự lôi thôi.

Cô gái rất ngây thơ hỏi:

- Tại sao có kẻ tà tâm thấy sắc động lòng, mà động lòng gì chứ?

Mọi người nghe cô hỏi một câu quá ngây thơ nên buột miệng cười khúc khích.

Thiếu phụ chị cô gái gọi em bảo:

- Nhị muội! Ngươi chẳ ng biết gì cả mà ham ăn nói. Đại cô nương! Nếu chẳng phải bà dạy em tôi làm trò cười cho mọi người sao?

Cô gái ong óng cãi lại:

- Việc mình chẳng biết thì hỏi, chẳng sao cả!

Người thiếu phụ nói:

- Không nghe rõ thì phải hỏi lại! Như vậy tiểu cô nương ngoan ngoãn chứ có sao! Ôi, người cô và em gái tôi đã đi tìm ròng r ãbốn năm trời, vẫn chưa tìm ra dượng rể của tôi. Cho hay lòng trời chẳng phụ người có lòng, vào năm thứ tư, họ đã gặp dượng rể của tôi tại Hoài Bắc, đang làm nô lệ cho một tên Mông Cổ Thiên hộ hầu.

Tên Thiên hộ hầu này vô cùng hung ác, khi co âtôi vừa gặp mặt người dượng rể, thì hắn trông thấy đánh đập đuổi ra. Cô của tôi vô cùng đau khổ, đã dùng hết lời van lạy hắn, xin phóng thích người dượng rể.

Tên Thiên hộ không bằng lòng, bảo:

- Đã xuất ra một trăm lượng bạc mua duợng rể tôi, bây giờ muốn chuộc thì phải có một ngàn lượng bạc mới được, nếu chẳng có tiền chuộc thì dượng rể của tôi phải bị đánh đến chết chứ không thả ra.

Lúc ấy người cô của tôi chỉ còn mười lượng bạc, chẳng dám nói gì, phải làm sao cho có đủ một ngàn lượng đây?

Trong lòng suy nghĩ cùng cực, bấy giờ đâu có gì để cầm thế cho người? Trừ phi cô tôi và em tôi đem bán luôn cho họ thì may ra...

Cô gái nhỏ lại chẳ ng hiểu thiếu phụ này nói vậy là nghĩa gì, nhưng chẳ ng dám hỏi, sợ mọi người lại cười cho một trận nữa.

Người thiếu phụ lại nói tiếp:

- Cô tôi đành phải chịu, cho người dượng làm nô lệ cho lão Thiên hộ. Được vài năm qua, hai mẹ con cố gắng làm lụng và dành dụm tiền bạc cho đủ số một ngàn lượng. Điều này quả khó khăn không ít. Tuy vậy trong mấy năm, mọi người quan khách qua lại đều biết rõ mẹ con nàng làm lụng để kiếm tiền chuộc chồng, chuộc cha! Bởi vậy có nhiều người giúp đỡ và trả tiền họ rất hào phóng.

Hai mẹ con cúi đầu nhẫn nhục, cam chịu cảnh khổ đủ điều. Trong một năm dài đen tối, họ gom góp đủ số bạc một ngàn lượng.

Hai mẹ con cả mừng liền đến nhà tên Thiên hộ, để giao số bạc, những mong một nhà đoàn tụ trùng phùng, nên cả hai hoan hỉ như ngày Tết.

Cô gái nghe đến đây thở dài khoan khoái, tưởng đâu giao tiền cho tên Thiên hộ là cả nhà trùng phùng thật.

Lại nghe thiếu phụ nói:

- Tên Thiên hộ đã thu đủ số bạc một ngàn lượng nên kêu dượng rể tôi ra gặp mặt vợ con. Cả ba hướng vào thiên hộ nói cảm ơn và cúi đầu từ biệt.

Ngờ đâu tên Thiên hộ nhìn thấy dung mạo của em gái tôi, lòng tà vạy nổi lên và cất tiếng bảo rằng:

- Tốt lắm! Ngươi muốn chuộc tên nô lệ của ta, thì phải đưa đủ số tiền một ngàn lượng bạc ngay đây! Ta sẽ cho ngươi về ngay tức khắc.

Cô tôi cả kinh, nói đã giao đủ số bạc cho tướng công thâu cả rồi, bây giờ còn tiền đâu nữa mà giao?

Lão thiên hộ đổi sắc mặt hét to:

- Quân nô dịch đừng lếu láo! Ta đây đường đường là một Thiên hộ lão gia, làm gì có chuyện tham tiền, cho chuộc đầy tớ?

Cô của tôi thấy lão trở mặt, trong lòng chua xót đến cùng cực, cất tiếng khóc vang dậy trong phòng khách thiên hộ.

Tên Thiên Hộ Hầu giả bộ nhân đức nói:

- Thôi! Hôm nay năm tàn tháng hết, ta cũng ra ơn bố đức cho vợ chồng ngươi được trở về sum họp, nhưng ta sợ các ngươi ra về không trở lại, hãy để cô gái nhỏ này ở lại đây làm tin.

Cô tôi biết lão Thiên hộ hầu có ý không tốt, nên chẳng bằ ng lòng trả lời. Nhưng tên Thiên hộ hầu này ác độc chưa từng thấy, sai quân lính đuổi cô và dượng tôi ra khỏi phủ.

Cô tôi chống cự không nổi và bị đẩy ra ngoài. Vì đã mất đứa con gái với ngàn lượng bạc, cô tôi đứng trước cửa nhà Thiên hộ hầu, đấm ngực dậm chân kêu trời đất, tỏ nỗi oan tình, khóc than thảm thiết.

Bá tánh ai cũng rõ sự oan ức của cô tôi. Nhưng khổ thay! Non nước bị xâm chiếm, đất Hoài Bắc không thuộc về Đại Tống cai trị mà lại chịu quyền cai trị của bọn xâm lăng. Quan binh Mông Cổ giết một người Hán chẳng qua nhuiết một con kiến.

Cho nên không ai dám nói ra một câu có ý bình đẳng hay công tâm. Lúc ấy người dương của tôi lại nói:

- Theo ý Thiên hộ hầu lão gia sẽ để con gái mình vào nơi khue các, ít có người nào được phúc phận như vậy. Ngươi khóc mà làm gì chứ?

Cũng vì người dượng tôi đã làm nô dịch quá lâu, nên ý chí đã nhuộm nặng màu nô lệ

Và dượng rể tôi lại hỏi số bạc một ngàn lượng từ đâu mà có. Cô tôi uất ức quá không trả lời, vì lòng dạ đang lo buồn quá đỗi, mặc dầu dượng tôi hỏi năm ba lần cô tôi cũng không nói ra lời.

Người dượng tôi nổi cơn giận dữ, nói cô tôi làm bại hoại danh tiết, chẳng giữ đạo làm vợ cam tâm làm điều trụy lạc, cố nhiên là một phường đê tiện không xứng đáng làm vợ lão nữa.

Người dượng rể tôi viết một tờ ly dị và trao cho côtôi!"

Mọi người nghe đến đây đều cất tiếng thở dài, thương hại cho một người đàn bà gặp phải cảnh vô cùng khó xử và số kiếp thật bất hạnh.

Người thiếu phụ tiếp lời:

- Cô tôi ngậm đắng nuốt cay, mười năm lặn lội nhọc nhằn để giờ này đổi được một tờ ly dị, không ai có thể ngờ được hoàn cảnh quá phũ phàng. Cô tôi uất ức nghẹn ngào không nói nên lời, chạy đên một khu rừng gần đó, dùng dây đay treo lên một cành cây định thắt cổ tự tử...

May sao gặp Thần Điêu Đại hiệp đi qua, cứu cô tôi tỉnh dậy và hỏi nguyên cớ vì đâu. Cô tôi kể lể đầu đuôi, đại hiệp nghe qua bừng bừng nổi giận, ngay đêm đó vào phủ Thiên hộ, thấy tên này sắp sửa bức nhục em gái tôi, dượng rể tôi cũng có mặt tại đây thốt lời khuyên nhủ em gái tôi để cho Thiên hộ tùy tiện. Thần Điêu Đại hiệp nổi nóng gián cho dượng rể tôi một quyền chết tức khắc, rồi trói tên Thiên hộ lại, cứu em gái tôi ra ngòai, rồi mới đem tên Thiên hộ liệng xuống dòng sông Hòai.

Bởi vậy mới có chuyện Thần Điêu Đại hiệp cứu cô tôi mà giết dượng là như vậy.

Bấy giờ mọi người ở ven sông Hòai đều biết việc cô tôi làm mướn để chuộc chồng, là một trang trung trinh tiết phụ mọi người đều mến phục.

Thế mới biết ở đời ai chẳng hận những kẻ phụ bạc, luồn cúi theo kẻ địch làm phường nô vong.

Dượng rể của tôi đã phạm hai điều lỗi này, đã bạc tình lại nô vong, tuy nhiên lấy cái chết mà trả lại, cũng không đắt lắm. Nếu người đời bạc ác, thì trời đất chẳng dung.

Cô gái đẹp nghe qua đã rõ đầu đuôi câu chuyện, hoan hỉ vô cùng, vươn tay ra cầm lấy bát rượu

to uống một ngụm, đoạn nói:

- Hay quá!

Cô gái từ thủa nhỏ chưa bao giờ uống rượu, bây giờ cao hứng uống vào mặt mày đỏ hồng, vẻ đẹp càng tăng thêm phần diễm lệ yêu kiều.

Nàng cất tiếng bảo rằng:

- Tôi nghĩ rất nhiều người được biết qua Thần Điêu Đại hiệp, còn tôi lại chẳng có phần phước được gặp người. Thảng như có được gặp đại hiệp, nghe đại hiệp nói vài câu, dù tổn thọ ba năm tôi cũng cam đành.

Người chị của cô cười nhạt, cất tiếng nói:

- Nhị muội! Thần Điêu Đại hiệp võ công tuy giỏi, nếu gặp gia gia tỉ thí thì Thần Điêu Đại hiệp còn thua kém rất xa. Tiểu muội còn quá nhỏ đâu hiểu chuyện đời, chỉ nghe người ta thêm dầu thêm mỡ, cho cốt truyện thêm hay. Người ta đã thọ ân người, ắt phải nói tốt cho người. Kỳ thật ngươi chẳ ng nghe phương ngôn có câu:" Hãy thấy chuyện người làm, đừng nghe chuyện người nói" hay sao?

Nàng ta lại nói tiếp:

- Ngươi tin hay không là tùy ngươi! Lúc trở về nhà hỏi lại cha mẹ xem! Còn theo sự hiểu biết của ta thì Thần Điêu Đại hiệp họ Dương tên Qua, lúc nhỏ còn ở tại Đào hoa đảo. Cánh tay của y bị mất, là do.. do.. ngươi vừa sanh ra một ngày thì y đã bế bồng ngươi trên tay.

Ba chị em cô gái này thì thiếu phụ lớn tuổi là Quách Phù, cô gái nhỏ là Quách Tường, cậu thiếu niên em út tên là Quách Phá Lỗ. Ba chị em vâng lời cha mẹ đi đến Tấn Dương thành, triệu thỉnh Toàn Chân giáo chủ Khưu Xứ Cơđến thành Tương Dương khai mạc Anh hùng đại hội.

Một ngày nọ cả ba chị em từ Tấn Dương xuôi về Nam lại gặp băng tuyết cả n trở nơi bến đò Phong Lăng, nên ghé vào đây tạm trú. Mười năm qua, Quách Phù với Gia Luật Tề đã thành hôn, Quách Tường và Quách Phá Lỗ đã trưởng thành.

Quách Tường nghe Quách Phù kể chuyện được D ơng- Qua bế bồng lúc còn nhỏ, nên tỏ ra hớn hở vô cùng, nghĩ thầm:

- Ta sanh ra một ngày đã được Thần Điêu Đại hiệp bế bồng ư?

Nàng quay đầu sang Quách Phù nói:

- Tỉ tỉ, Thần Điêu Đại hiệp lúc nhỏ đã ở tại đảo Đào hoa ư? Và câu chuyện này sao tôi không nghe cha mẹ nói qua?

Quách Phù nói:

- Ngươi biết gì đâu mà bảo cha mẹ nói cho ngươi nghe?

Lời nói này Quách Phù đã nói ra để giấu hai em, chứ nguyên nhân thực thì không phải vậy.

Nguyên vì lúc Dương- Qua bị chặt tay, Tiểu Long nữ trúng độc, đều do hành động lỗ mãng của

Quách Phù gây ra. Mỗi lần đề cập đến việc này là Quách Tỉnh nổi cơn giận dữ, dù con gái đã có chồng ông cũng dùng lời thống trách thậm tệ. Do đó Quách Phù và Gia Luật Tề ít khi dám gặp mặt ông. Chỉ vì câu chuyện này mà trong gia đình họ Quách không ai dám nhắc nhở tới Dương- Qua. Cũng do đó mà Quách Tường và Quách Phá Lỗ không bao giờ nghe được chuyện của chàng.

Quách Tường nói:

- Theo câu chuyện vừa nói, thì gia đình ta có tình cảm với Thần Điêu Đại hiệp rất tốt. Tại sao vị này chẳng qua lại lần nào cả? ồ! Ngày rằm tháng ba là ngày mở Anh hùng đại hội tại thành Tương Dương, sao không mời vị Thần Điêu Đại hiệp này đi phó hội?

Quách Phù bảo:

- ối, Thần Điêu Đại hiệp còn những hành động rất quái gở, tính tình lại ngạo mạn tự cao thì chắc gì y chịu đi mà mời.

Quách Tường nói:

- Tỉ tỉ, theo tôi nghĩ chúng ta hãy gửi đến đại hiệp một thiếp mời cho đúng lệ chứ!

Nàng liền quay sang gã đại hán nói:

- Tống đại thúc! Nếu không có gì trở ngại, đại thúc có thể nào mang đến cho Thần Điêu Đại hiệp một lá thiệp thông tin chăng?

Gã đại hán lắc đầu nói:

- Thần Điêu Đại hiệp đi chu du khắp xứ, biết người ở tại nơi nào? Khi có chuyện sai bảo anh em thì người mới hiện ra phân phó công việc rồi lại đi mất dạng, chúng tôi cứ theo công việc mà làm. Khi Thần Điêu Đại hiệp đi rồi thì chân trời góc biển biết đâu mà tìm? Hơn nữa tôi là đàn em cũng khó gặp được.

Quách Tường đâm ra thất vọng. Từ lúc Quách Tường nghe mọi người kể chuyện nào là Dương- Qua đã cứu Vương Duy Trung, giết chết Trần Đại Phương, tra án Đinh Đại Toàn, chuộc mạng Tống Ngũ, giết cha cứu mẹ cho kẻ lạ, bao nhiêu nghĩa cử hào hiệp đều do bàn tay thần thông biến hóa của Dương- Qua, Quách Tường hận chẳng có dịp gặp mặt. Lại nghe Dương- Qua không có tham dự vào Anh hùng đại hội khiến nàng nao nao buồn và thở dài:

- Những người đến dự đại hội vị tất đã là chân anh hùng, còn kẻ đại anh hùng, đại hào kiệt chân chánh thì lại không chịu tham gia.

Bỗng nghe một tiếng ầm cực to, trên kèo nhà nhảy ra một người đứng sừng sựng, chính là người nằm co ro như con cuốn chiếu lúc nãy ngủ ngáy om sòm.

Mọi người ngạc nhiên vì tiếng nói của ông ta như sấm sét nổ rền, nhức nhối cả lỗ tai.

Ông mở miệng nói to:

- Tiểu cô nương muốn gặp Thần Điêu Đại hiệp à? Không khó gì lắm đâu. Đêm nay ta sẽ đưa ngươi đến chỗ Thần Điêu Đại hiệp.

Mọi người nghe tiếng ông ta nói đều thất kinh hồn vía, nhìn kỹ tướng mạo ông ta thì còn dị hợm hơn.

Ông ta cao không đến chín tấc, mình mẩy vô cùng xấu xí, có một cái đầu to, tay chân cực lớn, cao gấp đôi người thường. Thật không tương xứng tí nào cả.

Mọi người có cả m tưởng là với khúc mình bé nhỏ đó không thể chịu đựng nổi cái đầu và tứ chi của lão ta! Thực là một người xấu xí nhất trên đời.

Lúc nãy lão nằm co rút như con cuốn chiếu trên cao, nên chẳng ai chú ý, chừng lão đứng và nói oang oác làm cho mọi người cả sợ cho là một nhân vật khét tiếng giang hồ.

Quách Tường nghe nói cả mừng kêu lên:

- Hay quá! Tốt quá! Vì tôi chưa có dịp gặp Thần Điêu Đại hiệp lần nào, nên muốn gặp mặt. Tôn ông đã có dịp gặp ông ta lần nào chăng?

Ông lùn cất tiếng rổn rảng bảo:

- Ngươi hôm nay không gặp được Thần Điêu Đại hiệp, ngày sau dễ gì có gặp?

Quách Tường nghe rất lạ tai nên hỏi:

- Tại sao vậy?

Quách Phù lập tức đứng dậy đi về phía ông lùn và nói:

- Xin lỗi, tôn giá cho biết quý tánh cao danh?

Lão lùn cười hăng hắc và nói:

- Trong thiên hạ chỉ có ta là lùn đệ nhất, không có người lùn thứ hai nào cả. Ngươi không biết rõ ta sao? Về nhà hỏi lại cha mẹ ngươi sẽ rõ.

Trong khoảng thời gian êm lặng, từ xa vọng lại một tiếng nho nhỏ như tiếng tơ, lời nói như sau:

- Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ, mười điều được hết chín. Tiếng sấm rền trời, bây giờ không đến, còn đợi bao giờ.

Tiếng nói này đứt quãng, lúc chậm lúc mau, như cố dùng sức tàn như hơi ma tiếng quỷ tận rừng sâu, mỗi chữmỗi câu mọi người đều nghe rõ ràng minh bạch, không giống giọng sấm rền của lão lùn đầu to, nhưng tiếng nói rõ ràng chắc nịch. Lão lùn đầu to ngây người ra nghe ngóng, bỗng ngước mặt lên trần nhà het to một tiếng, làm đất bụi tung bay, đá ngói đổ ào ào. Mọi người hỏang sợ nhắm khít mắt lại, đến lúc mở ra thì lão lùn đ đi mất từ lâu, không rõ lão bước ra hướng nào?

Mọi người kêu lên một tiếng kinh ngạc, quay đầu tìm kiếm, chỉ nhìn thấy trên mái nhà một lỗ hổng to, do lão lùn đầu lớn tung mình theo lối này chạy ra ngoài.

Quách Phá Lỗ nói to:

- Tỉ tỉ! Lão lùn này thật là lợi hại!

Quách Phù từng theo cha mẹ, nên biết nhiều nhân vật võ lâm, nhưng đến như lão lùn đầu đòng, trán sắt, thì lại chưa nghe qua, cho nên nàng ngây người ra nói không được tiếng nào.

Quách Tường nói:

- Gia gia thường bảo thủa nhỏ đã theo học võ với Giang Nam Thất Quái. Thất Quái là ân sư của gia gia, trong nhóm có một vị lùn gọi là Tử Mã Vương Thần Hàn Bửu Câu. Tam đệ! Ngươi dám cả gan bảo lão nhân gia là lão lùn. Gia gia biết được sẽ rầy mắng cho ngươi một trận. Ngươi phải kêu người là lão tiền bối có phải đẹp hơn không?

Nguyên Quách Tỉnh đối với Giang Nam Thất Quái rất kính trọng, một đời chẳ ng bao giờ quên, nên thường lấy gương của họ để giáo huấn nữnhi.

Quách Phá Lỗ chưa kịp đáp lời, thì đã nghe một tiếng "bình" cực lớn, mọi người đều thấy cát đá bay tung tóe, nh một người nào đ dùng búa bổ vào vách tường, làm cho gạch ngói tung bay. Lại nghe tiếng hò hét vang dội, lại thấy lão lùn đột nhiên đứng sừng sững trước mặt. Trên bức tường phía đông bị phá hỏng một lỗ to cỡ ba thước cao, và hai thước ngang đủ cho một người chui ra vào...

Nguyên lão lùn này thường hay dùng cái đầu to để phá vách, dù vách đá thực kiên cố ông cũng chui vào được.

Quách Phù lúc bấy giờ võ công cũng khá cao, với sở học từ mười năm về trúoc nay xem ra chưa đủ vào đâu cả.

Khi thấy lão lùn thi triển võ công lấy đầu phá vách đá, nàng cả sợ mặt mày biến sắc, lại lo lão dùng song chưởng gây thương tích cho hai em, nên nàng nhảy lên một bước đứng chắn trước mặt Quách Tường và Quách Phá Lỗ như ngầm che chở.

Lão lùn đầu to nhìn Quách Phù từ đầu đến chân rồi bước mạnh đến ngang lưng Quách Phù và ngó Quách Tường nói:

- Tiểu co ânương! Ngươi muốn đi gặp Thần Điêu Đại hiệp ư? Hãy đi với ta!

Quách Tường mừng rỡ kêu to:

- Tốt lắm! Đại tỉ, tam đệ, tôi sẽ đi với tôn ông đây để gặp Thần Điêu Đại hiệp!

Quách Phù nói:

- Thần Điêu Đại hiệp ngươi gặp mặt để làm gì? Ngươi không được đi đâu cả. Vả lại, đi với vị tôn giả đây chúng ta chưa quen biết lần nào.

Quách Tường nói:

- Tôi đi một chốc sẽ trở lại. Tỉ tỉ, tam đệ hãy chờ ở đây.

Gã đại hán bỗng nhiên bước tới, lên tiếng ngăn lại và nói:

- Cô nương! Muôn ngàn lần không thể đi được. Có người nói... nói là Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ... chính là nhân vật tối nguy hiểm, nếu ngươi đi thì e rằng... hung đa kiết thiểu!

Lão lùn đầu to cất tiếng cười hềnh hệch nói:

- Ngươi dám nói Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ! Mà ngươi làm sao biết người ta tốt hay xấu kia chứ?

Đột nhiên lão la lên một tiếng lớn, tay phải đưa ra một chưởng vào bụng Tống NGũ bủa tới, "bì nh" một tiếng thật lớn, Tống Ngũ lui ra sau, đôi chân mềm như bột, lảo đảo ngã, chiếc đầu nghiêng một bên, chưa rõ sống chết ra sao.

Quách Phù cả giận, tuy biết rõ lão lùn này võ công rất cao, nhưng không vì quá sợ mà nàng chẳng nói. Vả lại, phải lên tiếng ngăn cản Quách Tường, nên nàng cất tiếng bảo:

- Xin tôn giá nghĩ lại, em gái của tôi còn nhỏ nào biết gì? Vả lại đêm hôm tối tăm, mà đi đến đâu cũng nguy hiểm cả.

Lúc bấy giờ tiếng vọng lại phát ra nhẹ như gió, song nghe rất rõ ràng: "Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ.. mười điều đuợc hết chín... tiếng sấm rền trời...âm hồn chẳng đến... làm lụy mọi người".

Lúc trước thì nghe ngập ngừng đứt quãng, nghe tiếng dội rất xa, độ chừng nửa dặm đường, bấy giờ càng lúc càng gần nghe lẩn quẩn đâu đây độ bốn năm trượng, lúc nổi lên phía trước lúc nổi dậy phía sau, lúc vang bên tả, lúc rền bên hữu, Đông Tây Nam Bắc, tiếng nói chuyển dần cùng chỗ, rền như quỷ khóc.

Mọi người đều rởn óc, tóc râu dựng ngược, sợ thất thần. Quách Tường lòng quyết định nên nói thầm:

- Khi không mà đêm nay yêu ma quỷ quái xuất hiện, ta nhất quyết phải tìm cho được Thần Điêu đại hiệp!

Nghĩ như thế nên nàng nói:

- Tiền bối! Hãy mang tôi theo với!

Nói xong nàng gập chân lại, nhắm ngay lỗ tường hỏng đổ vỡ lúc nãy chui nhanh ra ngoài.

Quách Phù cả kinh kêu to:

- Ngươi làm gì vậy?

Và vươn cánh tay ra toan chộp bả vai em gái kéo lại, nhưng nàng chộp hụt, và phóng nhanh ra ngoài theo lỗ tường bể. Quách Phù thân pháp rất nhanh vụt một cái đã thoát ra ngoài lỗ hổng. Đây là một võ công nàng luyện đến mức tinh vi, chớp nhanh như biến, không gặp trở ngại nào, đôi chân vừa chấm đất đã cách bức tường chừng một trượng.

Quách Phù quét dôi mắt nhìn rất nhanh, trông thấy rõ ràng, toàn thân đều rúng động và biến sắc.

Nguyên lão lùn đã đứng dựa bức tường đổ, mà đầu cổ tay chân không suy xuyển gì cả. Khi thấy lão lùn cất tiếng cười hềnh hệch đứng cách nàng một bước, làm như quái vật thì bảo sao Quách Phù chẳng sợ?

Do đó nàng thối lui vài bước, một trận gió lạnh thổi đến làm các bông tuyết rơi đầy mình nàng.

Lão lùn đầu to đột nhiên biến mất, và Quách Tường cũng trốn đâu chẳ ng thấy, nên Quách Phù cất tiếng kêu to:

- Nhị muội! Về đây! Nhị muội trở lại! Nàng lần bước ra ngoài, chỉ nghe tiếng cười như sấm động từ xa lại mà hình bóng hai người đã mất hút tự bao giờ.

Nguyên vì lão lùn đã kéo tay Quách Tường lui ra sau, và chuyển mình chun vô tuyết giá, đoạn lão cất tiếng bảo:

- Tốt quá! Tiểu cô nương có gan ruột đấy! Tay tả lão nắm chặt tay Quách Tường kéo về phía trước đi cách đấy vài trượng.

Thân mình lùn nhỏ mà chạy nhảy thật xa, lão đ dùng môn khinh công rất lạ, không giống ai cả, mà thân pháp ông tựa như con nhái xanh, phóng từng bước đi về phía trước, dùng tay nương đỡ Quách Tường theo, nhưng chẳ ng có vẻ gì nặng nề cả.

Quách Tường cánh tay bị lão lùn nắm chặt, tựa hồ chiếc vòng sắt bao bọc, làm cho nàng đau vô cùng. Trong bụng nàng bắt đầu lo, không rõ lão đưa mình đến chỗ nào.

Nàng từ nhỏ đã nghe Quách Tỉnh, Hoàng Dung dạy bảo, cho nên võ công của nàng cũng khá lắm, lại thêm có óc thông minh. Lúc đầu còn vượt qua lão lùn vài bước nhưng sau càng chạy càng rơi lại xa lão chừng một hai trượng. Do đó hai người không đi song song với nhau.

Quách Tường và lão lùn đi cách xa nơi đây trên một dặm, bỗng nghe sau sườn núi có giọng nói hiền lành đưa vọng lại:

- Tiếng sấm rền trời.. chạy dưới đất có lâu chăng?... Ha ha... lại đem theo cô gái nhỏ, cô gái đẹp là ai?

Lãlùn đáp:

- Con gái của Quách Tỉnh, nó muốn gặp mặt Thần Điêu Đại hiệp nên nhân tiện ta mang nó theo.

Giọng nói lại vọng đến:

- Con gái của Hoàng Dung, Quách Tỉnh?

Tiếng nói sau núi lại vang đến nghe trầm trầm:

- Hay thay! Quý thay! Nhân tiện cả ba cùng đi! Hãkhởi hành cho mau!

Lại nghe tiếng vó ngựa từ xa đưlại, sau l ng núi bỗng xuất hiện một đoàn ngựa mười con chạy như bay biến về lối trước

Chương 87 - VẠN THÚ SƠN TRANG

Lúc bấy giờ tuyết đổ không dừng, mặt đất trải thành một thảm trắng xóa lung linh. Quách Tường thấy trên mười con ngựa từ sau vườn núi đi đến, con cao con thấp có chín người ngồi chễm chệ trên lưng, còn dư ra vài con đã đóng sẵn yên lạc.

Lão lùn đầu to kéo Quách Tường vượt qua đầu hai tuấn mã có đóng sẵn yên lạc, với tay chớp mạnh hai sợi dây cương và nhấc bổng Quách Tường để lên yên một con, còn lão ngồi một con, và hét to!

- Chạy mau! Trên mười con tuấn mã tranh nhau phóng vó mạnh, theo hướng Tây Bắc mà lướt tới.

Quách Tường để mắt quan sát thấy trong bọn chín người này khí thế rất hung hăng. Trong số chín người có hai lão phụ nhân, còn bảy người là nam nhân. Hai bà lão phụ, một bà vận áo đỏ quần hồng, toàn thân như ngọn đuốc đỏ rực trên nền tuyết trắng. Còn một bà sồn sồn vẻ mặt uy nghi.

Trong số bảy người đàn ông mặt mày không nhìn rõ, chỉ nhận thấy có người cao ốm như cây tre, có người lùn tịt. Họ ngồi im phăng phắc trên lưng ngựa, đôi mắt hướng về phía trước, tuyệt nhiên không để ý tới lão lùn đầu to và Quách Tường chút nào cả.

Đi được một quãng xa có người bị con ngựa què, phải dừng lại để đổi con tuấn mã khác, và tiếp tục đi về hướng Tây Bắc.

Quách Tường thấy mười người này, người nào cũng lộ vẻ đanh ác, không ai lương thiện tí nào nên nghĩ thầm:

- Lúc nãy ta nghe tiếng hô hét từ xa đưa lại... Cái gì gọi là Tây Sơ n Nhất Khuất quỷ mười đã đến chín... Trước mặt ta chín người, nếu cả lão lùn đầu to vào, thì ra bọn này là Tây Sơ n nhất Khuất quỷ ư. Lẽ nào... Tống Ngũ bảo ta đừng đi.... Nừu đi sẽ xảy ra dữ nhiều lành ít... Tống đại thúc bị người đánh trọng thương trước mặt trước mặt ta mà ta chẳng tin, lại nghe lời lão lùn đầu to, dấn thân vào cuộc phiêu lưu vônghĩa! Giờ nhìn lại mới rõ bọn này quá dữ.

Còn lão lùn đầu to đã hứa mang ta đến gặp Thần Điêu Đại Hiệp, chẳng lẽ lão ta lại có tà ý, thì đâu tỏ ra thân thiện như vậy.

Thời gian trôi như chớp mắt, đoàn người ngựa đã lướt qua hơ n mười dặm đường, lại nghe phía trước có tiếng hô to:

- Dừng lại Trên mười con ngựa đều dừng bước. Nhìn về phía trước thấy người dẫn đầu đã gò ngựa đứng trên cái gò nhỏ. Gã quay đầu con ngựa đê dối diện với mọi người.

Quách Tường nhìn thấy lão này muốn xỉu, nhưng nhìn kĩ lại tức cười. Nguyên con người lão quá lùn và cực kỳ xấu xí. Lão có chòm râu dài rất quái dị, dài bằng thân hình của lão ta xuống bung ngựa, đôi mi xếch ngược, da mặt nhăn nheo, tướng mạo thật khắc khổ phong trần.

- Dừng lại!

Lão râu dài này cất tiếng cười bảo:

- Từ giờ đến Mã Bình phải vượt qua ba chục dặm đường nữa. Nghe nói Thần Điêu Đại Hiệp võ công chẳng kém, ta nên nghĩ cách mà hạ nó, và bảo thủ sanh mạng cho Tây Sơn Nhất Khuất quỷ của chúng ta!

Lão phụ nhân nói:

- Xin đại ca ra lệnh.

Lão râu dài nói:

- Theo ta nghĩ hãy dùng kế xa luân để gây chiến. Đấy là cái thế thượng phong của chúng ta! Có thể thắng Thần Điêu Đại Hiệp!

Quách Tường nghe nói cả kinh và ngẫm nghĩ:

- Theo lời bọn này nói chuyện thì chúng là kẻ thù của Thần Điêu Đại Hiệp!

Lão phụ nhân nói tiếp:

- Thần Điêu Đại Hiệp có một bản lãnh chân thật, chẳng phải người ta đồn nhảm đâu? Thất đệ! Trong bầy quỷ của chúng ta chỉ có ngươi là có gặp mặt gã. Vậy ngươi hãy nói ràng về võ công của Thần Điêu Đại Hiệp cho mọi người nghe.

Với một thân hình như trụ đồng, gã đại hán cất tiếng đáp:

- Tôi đã gặp Thần Điêu, nhưng chưa giao đấu với nó, theo như nhận xét của tôi... tôi thấy Thần Điêu Đại Hiệp có vài điểm tà vậy!

Lão thiếu phụ áo đỏ quần hồng thúc ngựa lên phía trước và nói:

- Thất cả! Ngươi đi đâu để gặp Thần Điêu Đại Hiệp mà kết oán, kết thù, hãy nói ra cho minh bạch, để chúng ta hội bàn xem, rồi động thủ không muộn!

Gã đại hán cả giận nói:

- Thề đồng sanh đồng tử với Tây Sơn Nhất Khuất quỷ, thì Thần Điêu Đại Hiệp dĩ nhiên là kẻ địch rồi, đừng nói là ta sẽ rút lui hay nhượng bộ?

Gã ốm nhom nh cây tre, giọng nói như người chết, cất tiếng bảo:

- Ai nói rút lui? Điều này Cửu muội có hỏi đâu, ta chỉ cần hỏi ngươi đã tạo ra chuyện gì đắc tôi với Thần Điêu! Và ngươi đã đưa Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ đến Sơn Tây ranh giới để làm gì?

Gã đại hán cả giận nói:

- Ngươi ở trong nhà nhìn ra nào có biết gì? Thần Điêu Đại Hiệp đã cắt mất lỗ tai của ta. Lời mềm yếu chẳng nói, chỉ chọc giận lẫn nhau! Như vậy đâu có được gọi là anh hiền em tốt.

Nói xong gã bỏ cái khăn quấn trên đầu xuống, bao nhiêu tuyết đóng trên vành khăn rơi xuống

đất.

Thực đúng theo lời g nói: Hai vành lỗ mũi của gã bị cắt mất. Chín người trong nhóm Tây Sơn Nhất Khuất quỷ đều cả giận, đều ồ lên nguyền rủa mắng, có người la hét như sấm, ai ai đều thề quyết tử với Thần Điêu Đại Hiệp.

Thiếu phụ áo đỏ quần hồng cất tiếng nói:

- Thất đệ! Tại sao y cắt lỗ tai của ngươi? Ngươi đã phạm lỗi gì? Hay ngươi ton hót với phụ nữ trong nhà của y, phải vậy không?

Một người vẻ mặt rất vui, cất tiếng nói:

- Thất ca! Có phải Thất ca ton hót với đàn bà con gái trong nhà người ta chăng? Nếu đúng như vậy thì đừng có trách người ta gọt đầu!

Người vừa nói tướng mạo rất kỳ dị, đặc biệt là trong lúc giận dữ, nhưng vẻ mặt vẫn vui cười.

Quách Tường chăm chú nhìn, thấy cái miệng cười hàm tiếu, cặp mắt long lanh, dù cho gặp một hiểm nnguy hay lo rầu, gương mặt này vẫn tươi như hoa nở đầu xuân.

Gã đại hán nói tiếp:

- Chẳng phải! Chẳng phải! Có một ngày kia tôi và vợ chánh của tôi cùng với bốn cô vợ nhỏ, có chuyện xích mích giữa các bà vợ nhỏ, trong gia đình nổi lên cơn sóng dậy ba đào, các bà mang dao gươm ra sử dụng, nào ngờ trời xui khiến cho Thần Điêu Đại Hiệp đi ngang qua nhà tôi. Quý vị cũng biết con người của Thần Điêu nhàn nhã, thích làm việc bao hàm, gã liền lên tiếng khuyên nhủ, cô thiếp thứ năm của tôi đanh tranh hơn thiệt, đã vậy hắn mỉm cười nói với cô này, và cô này cười trả lại một cái độc chưa?

Thiếu phụ áo đỏ quần hồng cười lên và nói:

- Ha! Tôi biết rồi, Thất ca đã nổi cơ n ghen không muốn cho nó cười chứ gì?

Gã đại hán nói:

- Tôi mà ghen à? Nhưng tôi không muốn người lạ xen vào công việc nhà của tôi! Cho nên tôi sẵn cầm cây gậy đánh vào mặt cô thiếp thứ năm gãy lìa ba cái răng cửa. Do đó mới gây ra lý sự với Thần Điêu Đại Hiệp!

Quách Tường nghe nói mấy lần nhịn không được cất tiếng nói vô lễ? Thì gã đối với ngươi như thế cũng vừa lắm rồi!

Mọi người nghe dứt câu quay mặt về nhìn thấy Quách Tường là cô gái còn quá nhỏ lại to gan lớn mật đến thế, dám chọc giận con quỷ này.

Quả nhiên đại hán nổi giận xung thiên hét to:

-Ngươi còn con nít mà dám xía vô câu chuyện của ta! Ngũ ca! Đứa con gái nhỏ này là ai?

Lão lùn đầu to nói:

- Nó yêu cầu gặp Thần Điêu Đại hiệp! Ta mang nó theo để xem mặt, vì ta đâu quản công lao?

Gã đại hán nói:

- Tốt lắm. Để tôi dạy cho nó một bài học? Nói xong g đại hán vung cây roi đánh ngựa, nhắm vào đầu Quách tường đánh xuống.

Quách Tường chẳng chịu thua đưa roi ra đỡ, hai cây roi quấn nhau. Gã đại hán dúng sức mạnh trì lại thực mạnh. Quách tường cảm thấy có một sức mạnh kinh hồn kéo chui nhủi về phía trước, chỉ còn nước buông lỏng cây roi, bàn tay nàng tê buốt.

Gã đại hán đoạt được cây roi ngựa, toan dùng roi đập mạnh vào đầu Quách tường.

Bỗng nghe lão râu dài hét to:

- Thất đệ! Thời giờ gấp rút phải lên đường, đứa con gái nhãi ranh kiến thức bao nhiêu mà Thất đệ muốn hơn thua!

Gã đại hán hoảng sợ thâu hồi cây roi lại không tấn công Quách Tường. Lão râu dài lại nói:

- Bọn ta là Tây Sơn Nhất Khuất quỷ! Trời chẳng kiên, đất chẳ ng nể, thì còn sợ người nào nữa! Quách Tỉnh, Hoàng Dung danh rền bốn biển, chưa chắc là ta nể vì, cô gái nhỏ kia ngươi đừng có nói lắm lời nhiều chuyện, ta sẽ bỏ người xuống đầu ngựa tức khắc!!!

Lão ta quay đầu sang đại hán nói tiếp:

- Thất đệ! Muốn nên bực đại trượng phu hễ ngã được là đứng được. Như ta đây Trường Tu quỷ, người đời quen gọi Ûlão râu dàiÕ, đã nhiều lần bị người ta chém giết đều lướt khỏi. Còn đôi vành tai của ngươi bị cắt đứt câu chuyện ra sao?

Gã đại hán tiếp:

- Tôi nói đến lúc tôi đánh gãy ba cái răng của cô thiếp, thì Thần Điêu Đại Hiệp cất tiếng cười ha hảvà chuyển người đi. Cô thiếp nhỏ của tôi thật là bất hảo, thấy gã sắp đi nàng kêu giật lại và khóc ầm ĩ. Bấy giờ nàng không muốn ở với tôi nữa, vì sợ cô vợ lớn của tôi hành hạ. Thần Điêu quay đầu lại và hỏi tôi:

- Cô gái này nói đúng sự thật chăng? Tôi đáp: - Ngươi muốn thiệt là thiệt? Muốn giả là giả? Ta co ngoại hiệu là cấp thần quỷ, giết người chẳng kể số. Ngươi chẳng nghe người ta nói hay sao?

Gã Thần Điêu Đại Hiệp mặt mày biến sắc và bảo như ra lệnh: - Ngươi chẳng vui lòng lấy cô thiếp này thì chẳng nên lấy người ta làm thiếp nữa!

Tôi cười ha hảvà nói: - Tôi lúc đầu thì vui lòng lắm, còn bây giờ chẳng còn ưa thích tí nào. trai năm thêbảy thiếp thì có việc gì hy hữu đâu... Còn ta chỉ có bốn người thiếp thôi! Thì có gì là là...

Gã Thần Điêu Đại Hiệp liền nói: - Như ngươi chính là bọn vô tình vô nghĩa! Trên đời này độc có mấy người tên như ngươi! Chuyên làm chuyện khổ sở cho đàn bà con gái!

Đột nhiên y rút trong người ra con dao ngắn và chộp đầu tôi cắt thiệt hai vành tai rồi còn ấn lưỡi dao nhọn vào bụng tôi rồi hét to:

- Để ta mổ ruột ngươi xem lòng dạ ngươi thế nào mà có tâm tánh như thế ấy?

Quách Tường nghe đến đây cả sợ, muốn hét lên một tiếng, nhưng cố dằn kịp. Nàng đưa mắt nhìn về bon Tây Sơn Nhất Khuất quỷ thấy người nào cũng lộ vẻ trầm ngâm và hiện lên nét mặt đầy hung ác.

Nàng dợm nói một tiếng tốt lắmÕ thì đã nghe g đại hán tiếp tục nói: - Trong lúc nguy hiểm này, vợ lớn và bốn cô tiểu thiếp của tôi quy trước mặt g cầu xin dung mạng cho tôi! Cô thiếp thứ ba và thứ tư cất tiếng khóc ồ ồ. Thật là giả tạo!

Tôi quá tức giận và hét to: - Thần Điêu Đại Hiệp! Ngươi hãy xuống tay, ngươi hãy giết ta mau đi! Tây Sơn Nhất Khuất quỷ, âm hồn chẳng bao giờ tan, sẽ đeo đuổi mãi mãi.

Gã nhíu mày nhăn mặt, hướng vào năm cô vợ của tôi nói: - Cái phường vô ân bạc ngãi! Các ngươi còn muốn xin mạng sống cho nó ư!

Năm cô vợ của tôi trơ trơ như tượng đá. Gã lại nói tiếp: - Tốt lắm! Hôm nay ta chẳng giết ngươi và nhắn nhủ cùng bọn Tây Sơn Nhất Khuất quỷ, vào đêm cuối tháng, ta sẽ đợi chúng nó ở Mã Bình. Con quỷ nhất khuất nào tận số hãy đến gặp ta mà hầu chuyện! Còn nếu chẳng đủ can đảm hay bận việc gì thì cả bọn Tây Sơn Nhất Khuất quỷ hãy đến Sơn tây mà tìm ra. Lúc ấy các ngươi sẽ không còn sống xót trở về! Mọi người nghe nói dứt câu chuyện, ai cũng đều suy nghĩ mà chẳng nói gì cả.

Trong chốc lát lão phụ nhân lại nói:

- Gã dùng loại đao kiếm gì... và võ công của gã theo môn phái nào?

Gã đại hán nói:

- Thần Điêu Đại Hiệp chỉ còn cánh tay trái và không có cầm binh khí gì cả?... Võ công của gã... tôi đã nhận xét rất kỹ... nhưng không biết môn phái nào!

Lão phụ nhân lại nói:

- Đại ca! Thất đệ bị người ta chế phục, tay chân lại cao diệu như thế, ắt là hắn theo phái võ tà môn nào đó! Theo tôi nghĩ lấy nhiều thắng ít. Bây giờ đại ca ra mặt chống với hắn, tôi và Ngũ đệ ở ngoài ám trợ. Ta lấy ra ba chống một, ta cứ liên tục đả kích thì hắn khó bề mà thi triển võ công.

Ông già râu hay Trường Tu quỷ cúi đầu nghĩ ngợi giây lát, đoạn lắc đầu nói:

- Thần Điêu Đại Hiệp tên tuổi cũng khá lớn! Hôm nay ra mặt gây chiến với chúng ta, ắt là nó lo liệu trước cả rồi. Vậy thì tôi và muội ra mặt nghinh chiến, còn ngũ đệ và Lục đệ thì đột kích sau lưng, Cửu muội thì xạ ám khí, Thập đệ thì phóng độc khí. Tam đệ, Tứ đệ thì dùng địa đường đạo mà sát phạt dưới chân, Thất đệ, Bát đệ thì cầm binh khí dài mà kích vào. Cốt ý làm cho gã rúng động tâm thần. Tân Sơn Nhất Khuất quỷ từ khi kết bái tới nay, ít có khi động thủ một lượt mười người! Hôm nay là lần thứ nhất, nếu như hạnó không xong, thì bầy quỷ già chúng ta đều thành quỷ thiệt hết cả...

Lão lùn đầu to cất tiếng bảo:

- Đại ca! Theo tôi nghĩ mười người mà đánh một người, thắng chẳng ai khen, nếu mà trong giới võ lâm hào kiệt biết được họ sẽ cười mãi chúng ta.

Lão phụ nhân nói:

- Lúc Thần Điêu Đại Hiệp chết rồi, còn con gái nhãi ranh này ta giết nó luôn, thì câu chuyện đêm hôm nào ai biết nữa mà nói!

Khi lão phụ nhân này dứt lời bà ta vung tay ra quật mạnh vào Quách Tường.

Lão lùn to đầu lật đật giữ tay áo rộng che trước mặt Quách Tường, thì một mũi ám khí đã rẹt vào tay áo của ông.

Lão lùn to đầu cất tiếng hét lên:

- Nhị tỉ! Cô em nhỏ này của tôi mang đến, tỉ tỉ không nên làm hại đến tính mạng nó...

Và ông quay sang Quách Tường bảo:

- Quách tiểu cô nương! Nếu cô nương muốn gặp Thần Điêu Đại Hiệp thì câu chuyện tối nay ngươi phải hứa không được nói với ai cả. Nếu ngươi cãi lại thì thiệt hại đến thân nghe chưa!

Quách Tường đã quá kinh sợ, lại quá uất ức nên thầm tưởng:

- Lão thái bà này nỡ dùng ám khí độc hại ta, nếu không nhờ chú lùn cứu thoát, thì ta sẽ chết tức khắc.

Nàng nhỏ nhẹ trả lời:

- Tôi chẳng nói gì cả!

Lão phụ nhân lại nói gắt:

- Ngươi dám bênh kẻ lạ, mà không nể vì mười anh em sao? L o lùn đầu to nói: - Thần Điêu Đại Hiệp đ xuất hiện trong giới giang hồ trên mười năm. Tôi chỉ nghe nói chớ làm gì quen biết được mà bênh vực? Vảlại, gã là một người cô độc chẳng nói với ai chuyện gì, ngày tối quanh quẩn bên con chim Điêu làm bạn!

Nói đến đây lão sợ có chuyện lôi thôi nữa, nên kéo cương ngựa và hét to:

- Chạy mau lên!

Mọi người cũng như lão, giục ngựa phi rất nhanh, và lão lùn đầu to cho ngựa chạy song song bên Quách Tường bảo nhỏ:

- Tối nay hễ mọi người đánh nhau, ngươi hãy ở kế bên ta nghe chưa?

Quách Tường se sẽ gật đầu... Vì nàng cũng biết rằng bọn này tay nhám tựa gai, lòng dạnh sài lang hổ báo, câu chuyện chưa có gì đ vội ra tay độc thủ, trong bọn thập quỷ chỉ trông cậy vào lão lùn đầu to mà thôi, vì ông này có vẻ lo lắng nói riêng cho nàng mà cố giấu kỹ chín người trong nhóm Nhất Khuất quỷ.

Quách Tường ngồi trên lưng ngựa, lẫn lộn với mọi người và cũng giục vó buông cương như nam tử, lòng vẫn ái ngại, luôn luôn lo nghĩ đến Thần Điêu Đại Hiệp.

Trước mặt nàng là bọn Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ mỗi người võ lực cao thâm, Thần Điêu võ công

tuy mạnh, nhưng làm sao địch nổi cả mười?

Nàng nghĩ thầm:

- Nếu cha mẹ ta có gịp đi ngang qua đây, thì nhất định cứu tử cho Thần Điêu!

Bấy giờ phía trước mặt bỗng nghe tiếng con rống từ khu rừng đưa ra, và ba con ngựa hí lên inh ỏi, dùng dằng chẳng chịu đi. Có con đứng hẳn lại quay đầu ra phía sau như muốn chạy trốn.

Gã hán tử ốm như cây tre, quất mạnh roi da vào hông ngựa hét to lướt tới khu rừng trước mặt.

Lão phu nhân cả mắng:

- Loài súc sinh vo âdụng! Nghe tiếng mèo rừng kêu đã sợ sệt còn làm gì được?..

Bầy ngựa bị mọi người tra roi, nên phải lướt tới khu rừng. Khi mọi người vừa vào trong độ mười trượng. Thấy cây cao bóng mát, cây cỏ xanh ngát, trông rất sầm uất…

Bỗng nhiên có tiếng hét lanh lảnh như từ cõi âm đưa lại:

- Các ngươi là ai, dám cả gan xâm nhập vào đây trong đêm tăm tối. Vạn Thú Sơn trang không thể tiếp kẻ vô danh!

Tây Sơn Nhất Kiếm quỷ đều dùng ngựa. Chỉ thấy một người đứng bên vệ đường, dưới chân có một cặp mãnh hổ cực to nằm phủ phục.

Bầy ngựa nghe tiếng hai con cọp gầm rống liên hồi, liền nhảy dựng lên.

Ông già râu gò cương ngựa và nói:

- Tây Sơn Nhất Khuất quỷ lỡ đi qua quí địa, mà không kịp hỏi thăm trước, xin quý vị tha lỗi.

Người lạ mặt đối diện A lên một tiếng kinh ngạc và nói:

- Quý vị là Tây Sơn Nhất Khuất Thập quỷ ư?

Ông già râu dài đáp:

- Chính phải. Hôm nay chúng tôi có chuyện cần giải quyết, muốn mượn đường qua Mã Bình, lúc trở về sẽ ghé tạ tội!

Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ vốn rất kiêu ngạo không coi ai ra gì, thường khi nói chuyện với người khác ít khi dùng thứ ngôn ngữ khách sáo. Thế mà hôm nay đầu lãnh của chúng dùng lời lẽ êm dịu như thế là do hai nguyên nhân. Một là Vạn Thú sơn trang các nhân vật ở đây rất lợi hại, hai là để dành sức lực đối phó với Thần Điêu Đại Hiệp, cho nên chúng chẳng tị hiềm tiểu tiết mà tỏ nhượng bộ.

Người lạ đối diện nói:

- Các vị đợi trong giây lát!

Rồi g cất tiếng nói thât to vào trong rừng.

- Đại ca! Tây Sơn Nhất Khuất quỷ muốn mượn đường qua Mã Bình, lúc trở về ghé tạ tội.

Bầy quỷ nghe người kia lập lại lời nói này đều lấy làm bất bình, và nghĩ thầm:

- Đừng mong chúng ta trở vể đây tạ tội, đấy chẳng qua là lời nói khách sáo mà thôi. Chưa bao giờ Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ biết cúi đầu trước người nào.

Nên biết rõ bọn Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ mỗi người đều võ nghệ kinh người, đã cắt huyết ăn thề. Lúc đầu chỉ có vài người, sau quy tụ đến mười tên. Cho nên tiếng đồn lan rộng về khí thế cùng hung cực ác của chúng.

Mấy năm về trước chúng ẩn trú tại Thiểm Tây, Tấn Nam đã nhũng nhiễu tung hoành, giới võ lâm không ai muốn gây sự với chúng. Nếu đêm nay chúng không có ước hẹn với Thần Điêu Đại hiệp thì không bao giờ dùng lời lẽ khiêm tốn như vậy, mà trái lại sẽ gây ra một trận dầu sôi lửa bỏng.

Bỗng nghe từ trong rừng sâu vang dội tiếng lách cạch và có tiếng người nói:

- Tạ tội làm gì? Không thể cho ai đi qua con đường trong Vạn Thú Sơn Trang.

Bầy quỷ nghe đến đây cả giận, gã hán tử ốm cao như cây tre cười lanh lảnh và nói to:

- Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ gặp đường là đi, không cần ai nhường hay cho phép gì cả.

Nói xong gã giục vó buông cương thúc mạnh con ngựa đi về phía trước. Người lạ tay tảvung ra, vẫy đôi mãnh hổ rượt theo truy cản. Gã cao ốm như cây tre cả kinh dừng lại, cũng may cho gã giỏi về môn mã kỵ, nên không bị con ngựa hất nhào xuống đất. Đôi chân kẹp chặt hông ngựa và kềm giữ chiếc yên, hai tay rút ra hai cây trường thương nhắm ngay đầu mãnh hổ phóng tới.

Con mãnh hổ bên tả trúng phải mũi thương rống lên inh ỏi, thì con mãnh hổ bên hữu đã nhảy chụp vào yên ngựa. Cả ngựa lẫn gã cao ốm đều té nhào xuống đất.

Gã lồm cồm đứng dậy và hét to:

- Quý bạn lấy vũ khí ra mau!

Vừa hét xong, cây thương bên tả lao mạnh vào con mãnh hổ bên tả, tay bên hữu kích con hổ bên hữu, cứ thế tả xung hữu đột mà chẳng nhìn về phía trước, vì gã dùng thế Song long phục uyên để đả kích mãnh hổ.

Người đối diện cất tiếng kêu lanh lảnh:

- Ngươi cả gan đả thương mấy con mèo nhà ta! Ta nhất định không để yên cho ngươi thoát khỏi đây, vì mọi việc xảy ra do ngươi gây sự! Bớ Vô thường quỷ! Ngươi hãy bỏ đôi thương nơi tay xuống cho mau!

Gã hán tử ốm như cây tre, nghe người ta gọi đúng ngoại hiệu của mình nên thất kinh nói:

- Tôn giá là ai? Vạn Thú Sơn Trang lúc trước tại Tây Lương, vì sao đòi qua Tấn Nam? Tôn giá bảo tôi bỏ đôi thương xuống đất ắt có sự dung tình chăng?

Người đối diện nói:

- Vạn Thú Sơn Trang là nhà của ta, việc gì phải bẩm báo với Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ? Tây

Lương không ở yên, nên ta đổi về Tấn Nam. Đại ca ta cấm mọi người qua lại khu rừng này không phải là khách khí đâu. Vì tam ca ta lâm bệnh, không muốn người lạ đến quẩy rầy, nào ngờ.. nào ngờ..

Nói đến đây người đối diện ngừng hẳn, và nhanh như chớp hoành thân đến sát Vô Thường Quỷ, thò tay chộp nhanh cây trường thương.

Vô Thường Quỷ không ngờ được gã xuất thủ bất ngờ như thế, nên dùng hết sức để đoạt lại.

Hai tiếng "rắc" nổi lên, cặp trường thương gãy ra làm bốn đoạn. Vô Thường Quỷ hai cái cán và người lạ cầm giữ hai đầu thương, làm mọi người bên ngoài vô cùng thán phục công lực của hai người, vì cây trường thương này làm bằng thép cứng. Bọn Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ vô cùng rúng động. Vị thủ lãnh của bầy quỷ là Trường Tu Quỷ cất tiếng nói to:

- Tôn giá có phải Bát Thủ Tiên Hầu Sử gia không? Còn Kim Giáp Sư Vương bệnh tình ra sao? Bây giờ chúng tôi có công việc gấp xin hẹn lại đêm mai sẽ gặp nhau nữa.

Nói về Vạn Thú Sơn Trang là một khu rừng đầy dã thú, mà chủ nhân là năm anh em trai họ Sử, nuôi dạy các ác thú này.

Người anh cả là Bạch Ngạch Sơn Quân Sử bá Uy (cọp trán đốm) Người thứ hai là: Quản kiến Tử Sử Trọng Mãnh (beo gấm) Người thứ ba là Kim Giáp Sư Vương Sử Thúc Cương (sư tử lông vàng) Người thứ tư là Đại Lực Thần Sử Quý Cường (voi) Người thứ năm là Bát Thủ Tiên Hầu Sử Mạnh Kiện (khỉ tám tay) Sử Mạnh Kiện chính là người đang đứng trước mặt mọi người. Năm anh em họ Sử được tổ tiên truyền dạy thú rừng, tuy một dòng máu nhưng tâm tính thông minh và ngu tối khác nhau.

Trong nghề tập thú rừng, nếu biết được rành rẽ, cũng là một môn võ xuất thần nhập hóa, vì phải tùy theo từng loại ác thú mà luyện tập.

Nước Trung Hoa thủa xưa nền võ thuật đều rút tỉa trong các loài cầm thú, vì mỗi loại đều có một thế võ tự vệ mà không loài nào giống loài nào.

Năm anh em họ Sử từ lúc nhỏ đ theo đoàn thú làm quân ngũ, và học tập cá tính mỗi loài, dần dần lớn lên làm thầy dạy lại chúng.

Riêng về Sử Thúc Cương, năm hai mươi tuổi vào núi săn thú, gặp được dị nhân truyền dạy các thế võ bí hiểm, lại truyền vào cơ thể một nội lực thần công, đến lúc trở về nhà Sử Thúc Cương đem truyền lại cho anh em.

Anh em họ Sử mỗi ngày vào núi săn bắt các con thú sơ sinh, dần dần đầy rẫy cả trang trại. Nhờ bầy thú đủ loại nên võ thuật của họ ngày càng tiến vượt bậc.

Vạn Thú Sơn Trang dần dần nổi tiếng trên khắp giang hồ, do đó những tay giang hồ và các giới võ lâm hắc, bạch đều đặt cho anh em họ Sử cái ngoại hiệu Hồ Bắc Sư Tượng Hầu để tượng trưng mỗi chữ là hiệu của năm anh em.

Trong năm anh em thì Sử Thúc Cương là người giỏi võ nghệ hơn cả.

Lúc bấy giờ Trường Tu Quỷ nghe nói Sử Thúc Cương đau bệnh thì lấy làm khoan khoái, lão so võ nghệ của năm người này thì chỉ e ngại mỗi Sử Thúc Cương.

Hôm nay Hổ Bác Sư Tượng Hầu đã mất hết chữ ÛSư Õ tức là Kim Giáp Sư Vương, thì Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ đâu còn sợ gì nữa.

Do đó Trường Tu Quỷ mới dám ước hẹn tối mai sẽ lại đây. Bát Thủ Tiên Hầu Sử Mạnh Kiện nói:

- Tốt lắm, vậy tối mai vào giờ Tý, anh em tôi sẽ tụ hội tại cánh rừng này đón chờ đại giá.

Nói xong Sử Mạnh Kiện vòng tay xá vào Trường Tu Quỷ một xá. Hai khúc thương gãy bay theo cái xá tay của Sử Mạnh Kiện lướt ngang qua mình Trường Tu Quỷ và bay vào rừng sâu.

Trường Tu Quỷ ngây ngất trước thủ đoạn của gã mà nghĩ thầm:

- Tại sao g phóng hai khúc thương gãy vào trong rừng, và mấy anh em họ Sử lại lẩn quẩn trong rừng làm gì?

Trường Tu Quỷ tuy thắc mắc, song chẳ ng dám nghĩ ngợi lâu, nên vòng tay hướng vào Sử Mạnh Kiện nói:

- Chúng tôi Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ xin cáo từ.

Nói xong đôi chân thúc vào bụng ngựa cho chạy về phía trước. Bát Thủ Viên Hầu Sử Mạnh Kiện gọi to:

- Chậm lại! Đại ca tôi cho quý vị thong tha ûqua rừng, các vị đã nghe rõ chưa?

Trường Tu Quỷ thúc cương giục con tuấn mã chạy lẹ về phía trước, mà chẳng đáp lời. Bỗng nhiên phía trước có tiếng cười vang dậy từ góc rừng hướng Tây Bắc đưa đến, đồng thời lại nghe hơ i khói nồng nặc từ phía trước bay lên.

Hai người nói nhỏ:

- Tại giữa rừng sâu tiếng gì kêu như quỷ? Hay họ muốn tìm Nhất Khuất Quỷ? Tieng kêu quỷ này không dè quỷ tổ tiên nó ở đây!

Đúng là tiếng quỷ kêu! Nguyên có hai con quỷ đã rời hàng ngũ, lúc Sử Mạnh Kiện và Trường Tu Quỷ nói chuyện, đó là đệ thất Tang Môn Quỷ và đệ thập Tiếu hiểm Quỷ, hai quỷ này đã dụng lửa đốt rừng.

Khi ngọn lửa bốc cao, cả hai hoảng kinh kêu to và chạy ra nhập bọn, tựa hồ như cảhai gặp chuyện gì kinh khủng lắm.

Trường Tu Quỷ hỏi:

- Chuyện gì thế?

Tang Môn Quỷ nói:

- Cọp to, cọp to, một trăm đầu... hai trăm đầu!

Sử Mạnh Kiện thấy lửa bốc cháy, mặt mày biến sắc, cả giận kêu lên:

- Đại ca! Nhị ca! Hãy lo chữa lửa! Nhường cho bọn quỷ đi! Hãy mau lên kẻo không kịp.

Bỗng nhiên trước mặt mọi người xuất hiện một con thú nhỏ, từ khu mật lâm chạy tuôn ra và phóng rất nhanh ra khu rừng bên ngoài.

Con thú này không lớn lắm, song bốn cái chân thực dài, châu thân trắng xóa, cái đuôi đen sậm và dài như đuôi ngựa. Bảo là mèo rừng thì không giống mèo rừng, chó lại không giống chó...

Sử Mạnh Kiện hô to:

- Cửu Vĩ Linh Hồ chạy ra đấy!

Và phi thân đuổi theo. Bên trong khu rừng tiếng hò hét vang dậy, pha lẫn sự gấp rút và sợ hãi.

Lại nghe tiếng động mạnh từ khu rừng cao vang ra, tựa hồ như cọp gầm mà không phải cọp gầm, như sư tử rống mà không phải sư tử rống, chính là giọng hú của một người, giọng hú này cực kỳ chát chúa.

Quách Tường nghe tiếng hò hét vang rền, có cảm tưởng nh sau lưng có luồng gió lạnh đưa đến.

Rồi một tiếng hú nổi dậy, phía dưới mặt hiện ra vô số thú dữ, kêu hét, gầm rống vang trời, nào là cọp già, sư tử, beo gấm, voi, đười ươi, dã nhân... xuất hiện rất đông, có hàng ngũ từng loại. Bầy thú đua nhau chạy ra khỏi khu rừng.

Lại nghe có người nói to:

- Đại ca qua Đông Bắc, Nhị ca qua Tây. Tứ đệ lùi lại Tây Nam.

Tiếng nói này giống hệt tiếng hú lúc nãy. Quách Tường thấy một vài bóng người đen đen xuất hiện lẹ như chớp rời khỏi mật lâm phi vun vút ra ngoài.

Nàng biết sắp có việc nguy hiểm xảy ra, nên quày cương ngựa chạy ra khỏi mật lâm.

Đại Đầu Quỷ cả sợ kêu to:

- Quách cô nương! Chẳ ng nên chạy bậy! Và lão giục ngựa đuổi theo!

Quách Tường ra khỏi khu rừng, trước mặt nàng là một phong cảnh thiên nhiên cực kỳ diễm lệ, một cánh đồng bằng tuyết phủ trắng xóa, có năm người đang dẫn bầy thù rừng phân chia đội ngũ ra Đông, Tây, Nam, Bắc để bao vây một vật gì. Mà bầy thú này được huấn luyện rất kỹ, cho nên nhiều ác thú mà không con nào chống lại con nào.

Quách Tường nửa sợ nửa vui, thấy các đội dã thú lần lượt khép chặt vòng vây, đột nhiên có một bóng trắng xẹt ra rất nhanh thóat khỏi vòng vây và chạy về phía Quách Tường, giống như con chó nhỏ.

Quách Tường cả kinh nhìn không chớp mắt, đôi tay giữ chặt cương ngựa.

Con thú nhỏ còn cách nàng độ vài trượng, lập tức dừng lại và giương đôi mắt nhỏ như minh châu nhìn nàng. Đôi mắt long lanh tuyệt đẹp, như một đốm lửa hồng trong đêm tối.

Anh em họ Sử kêu to:

- Cửu Vĩ Linh Hồ! Cửu Vĩ Linh Hồ! Nóở bên này.

Bầy thú như sơn băng địa liệt đổ xô về phía nàng. Quách Tường hoảng sợ vì thấy bầy thú đến bên mình, liền giục ngựa thối lui, không ngờ con ngựa quá sợ hãi run lên bần bật, không chạy được nữa, đôi chân lảo đảo và ngã quỵ xuống đất.

Quách Tường run sợ không kém và nói:

- Bầy thú đi đến đây, đạp thân thể ta nát ngướu, và da thịt sẽ biến thành bùn.

Nàng vội vã rời yên ngựa chạy ra ngoài, mũi nàng ngửi phải một luồng gió lạnh muốn nôn mửa. Bầy thú dữ đông như thác lũ cuồn cuộn chạy qua nàng, phút chốc xa dần.

Lúc bấy giờ bọn Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ sắp ra khỏi rừng. Trường Tu Quỷ nói:

- Anh em họ Sử võ công tối diệu, theo ta nghĩ cũng không đáng sợ mà chỉ ngại bầy súc sanh độc ác của chúng. Tối nay chúng ta phải dành sức đối phó với Thần Điêu Đại hiệp. Hãy chạy mau anh em!

Lão phụ nhân thúc ngựa đến ngang Trường Tu Quỷ nói:

- Tốt lắm! Tối nay giết xong Thần Điêu Đại hiệp, ngày mai về đây mặc sức nướng sư tử, xào lão hổ!

Cả bọn vỗ ngựa phi nhanh ra khỏi ven rừng.

Bỗng nghe có tiếng cọp gầm và sư tử rống vang dậy, bầy thú đuổi về hướng mấy người này, phân bày đội ngũ trông rất chỉnh tề. Vài con sư tử rống nghe muốn vỡ mật.

Trường Tu Quỷ biến sắc nói to:

- Nguy to! Chúng ta hãy chạy mau!

Thì đã nghe ba bề bốn bên dã thú cất tiếng gầm rống, kêu inh ỏi mà bầy Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ bị kẹt giữa vòng vây.

Trường Tu Quỷ liền bảo mọi người nhảy xuống ngựa, chia ra năm hướng và cầm chặt khí giới đề phòng dã thú tấn công.

Mỗi người đứng một hướng, trong mười người kết thành một vòng khá rộng.

Bấy giờ Đại Đầu Quỷ mới kêu Quách Tường bảo:

- Quách cô nương! Ngươi trở về mau kẻo lâm nhiều chuyện nguy hiểm.

Quách Tường nói:

- Thần Điêu Đại hiệp đâu? Ông bảo đưa tôi đi gặp Thần Điêu Đại hiệp mà!

Đại Đầu Quỷ nói:

- Ngươi chẳng thấy ác thú đầy rẫy đó sao?

Quách Tường nói:

- Có gì mà sợ! Ông hãy tìm chủ nhân Vạn Thú Sơ n trang mà thuyết đạo lý cho họ nghe. Vì chúng ta còn ước hẹn với Thần Điêu Đại hiệp! Nói một chút có tốn công bao nhiêu?

Đại Đầu Quỷ nhăn mặt nói:

- Không được! Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ có bao giờ nói đạo lý với ai?

Bấy giờ năm anh em họ Sử mang bầy thú trở lại. Năm người đều mặc áo da hổ cừu dài, chỉ còn cách Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ độ sáu bảy trượng. Họ bèn dừng lại.

Năm anh em Sử Mạnh Kiện cất tiếng nói:

- Vạn Thú Sơ n Trang và Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ không hề mất lòng, tại sao các vị phóng hỏa đốt rừng làm sẩy mất con Cửu Vĩ Linh Hồ của ta?

Quách Tường nghe trong giọng nói hàm chứa sự phẫn nộ ghê gớm nên nghĩ thầm:

- Con thú nhỏ lúc nãy thỉnh thoảng cũng tìm ra, có gì mà những người này có vẻ lo sợ như vậy? Con thú nhỏ có bộ lông trắng này là Cửu Vĩ Linh Hồ sao? No có công dụng về việc gì?

Lão phụ nhân áo đỏ quần hồng nói:

- Công việc hôm nay là do sơ sót của Sử thị huynh đệ, Vạn Thú Sơn Trang tại Tây lương lập nghiệp đột nhiên lại đòi ra Sơn Tây. Những khách qua lại đường này trong đêm tối thì ai mà liệu được. Khi không đem lời trách cứ người đi đường sao phải?

Bách Ngạch Sơ n Sử bá Uy hét to:

- Cớ sự hôm nay không có gì để lý luận. Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ sẽ không còn sót một tên nào ở đây!

Đoạn hét lên một tiếng đầy căm hờn và song chưởng vung ra như mười cái vút hổ, chụp xuống người Trường Tu Quỷ. Bàn tay chưa chạm vào người, đã có luồng gió cực mạnh thổi tới.

Trường Tu Quỷ thối lui một bước, và nghiêng mình qua bên tả với ra sau lưng rút ra cây gậy sắt, quét mạnh vào đôi tay Sử bá Uy.

Sử bá Uy chiêu thế thật mạnh, thâu hồi được đôi tay hổ trảo, bị cây thiết trượng đánh vào, làm nóng ran cả đôi bàn tay, nếu trễ một chút thì đã gãy lìa.

Sử bá Uy cả kinh nghĩ thầm:

- Mấy năm qua Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ nổi tiếng khắp giang hồ, thực chẳng sai!

Chàng liền rút trong mình ra cặp song câu chẳng đều nhau, tay hữu cầm một cái câu nặng 1 8 cân, tay tả cầm một cái câu nặng 1 7 cân, thực là một môn vũ khí trầm khiếp. Đôi câu như muôn ngọn đèn vàng tua tủa tấn công vào Trường Tu Quỷ.

Gậy thép của Trường Tu Quỷ cử lên đỡ, hai người giao chiến với nhau rất ác liệt.

Bấy giờ Quản kiến tử Sử Trọng Mãnh tay cầm ống ngân quản, một mình đánh với hai người. Người thứ nhất là Thôi Mạnh Quỷ, tay cầm đại đường đao, người thứ hai là Tang môn Quỷ tay cầm song thương, hai người này công kích Sử Trọng Mãnh kịch liệt.

Đại Lực Thần Sử Quý Cường với Điếu Tử Quỷ lão phụ nhân này tam cầm trường can tuyến, cái roi dây cực mạnh, song không thể nào buộc được Đại lực thần. Sử Quý Cường nhảy tới nhảy lui hò hét, làm cho Điếu Tử Quỷ không thể nào thi triển công phu cho được.

Bát thủ tiên hầu Sử Mạnh Kiện tay cầm phán quan bút, chống lại cây chùy bát giác của Đại Đầu Quỷ. Sử Mạnh Kiện sử dụng phán quan bút rất ảo diệu, đưa ra các chiêu số tinh kỳ làm cho Đại Đầu Quỷ chống trả lúng túng.

Lão phụ nhân áo đỏ quần hồng tức là Điếu tử quỷ thấy Đại Đầu Quỷ nh thế, liền cử song đao nhảy lên tiếp ứng.

Trong sân tuyết, mười người chia làm 4 nhóm, tranh nhau sanh sát, đả thương. Tuyết tủa lên ngùn ngụt vì các vết chân bay nhảy của họ, mà khó quyết định phần thắng về ai.

Trong nhóm Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ còn lại sáu người không nhảy ra giao chiến, họ thấy đối phương chỉ còn Kim Giáp Sư Vương Sử Thúc Cương chỉ có đôi tay không nhìn trận thế, kế bên có con sư tử cực lớn nằm phục dưới chân.

Vẻ mặt của Sử Thúc Cương vo âcùng mệt mỏi, khí sắc bệnh hoạn. Nếu lấy một đich một, Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ sẽ thắng thế rõ rệt, đàng này anh em họ Sử cất tiếng gọi bầy thú tràn vào như nước lũ bao vây Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ, do vậy bầy quỷ bị núng thế.

Tiếu hiểm quỷ đưa mắt nhìn thấy thú phục khắp nơi, lòng lo ngại chẳng yên, liền tính thầm:

- Bây giờ chỉ còn một thế chót là phun độc khí, làm cho ác thú mờ mắt, mới có thể thóat được khỏi vòng vây.

Mười người giao đấu với nhau rất lâu, Trường Tu Quỷ và Sử bá Uy hai người giao chiến cầm đồng, võ công và nội lực tương đương.

Lão bà Điếu Tử Quỷ đưa ra những chiêu số biến ảo rất kỳ diệu, can trường tuyến biến thành vòng nhỏ to, Sử Quý Cường hoa mắt không nhìn thấy gì cả, bị một vòng tròng vào cổ, gặp tay Sử Quý Cường không có giây nào có thể trói nổi, nên Điếu Tử Quỷ thu hồi sợi can trường tuyến.

Đại Đầu Quỷ và Tiểu Tử Quỷ họp lại để đả kích Sử Mạnh Kiện, nếu Sử Mạnh Kiện không có những chiêu số tuyệt diệu thì đã nguy rồi.

Bỗng nhiên Đại Đầu Quỷ cất tiếng kêu to như sấm động. Tiểu Tử Quỷ lại cất giọng trầm cười nói lăng nhăng.

Nhị quỷ cố ý làm rối loạn tinh thần đối phương. Sử Mạnh Kiện có nghe anh em giảng về loạn tâm pháp, cho nên chàng điềm nhiên chiến đấu như không nghe gì cả. Ba người càng đánh càng hăng, có bao nhiêu chiêu số đều đem ra sử dụng.

Bên này Thôi mạng quỷ với Tang môn quỷ bị Sử Trọng Mãnh dùng Ngân Quản tấn công tới tấp. Sử Trọng Mãnh đã dùng hết các chiêu số kỳ ảo, ba người đánh nhau rất lâu, đôt nhiên Tang Môn Quỷ cử song thương đâm mạnh vào Sử Trọng Mãnh, mũi thương sắp đến mình, chàng cử Ngân Quản ra đỡ vẹt về phía dưới. Nguyên cây thương này bị gãy mất cánh nên rất yếu. Tang Môn Quỷ có nhiều kinh nghiệm giao đấu nên không luống cuống, tay tả đưa mũi thương ra đỡ,

tay hữu thâu mũi thương về và sẵn đà đâm mạnh một nhát, đôi tay cử song thương vùn vụt bao quanh người như một luồng hào quang che chở thân mình.

Lúc này Đại Trách Quỷ đã chạy vòng ra ngoài và lén lấy ra một cỗ bài bằng thép, vung lên tấn công Sử Trọng Mãnh.

Cỗ bài thép này có năm lá, mỗi lá được cán ra thật mỏng, xâu lại như một sợi xích sắt. Mới thoạt nhìn như viên gạch, nhưng khi chạm vào binh khí nào của đối phương là môn binh khí này phải rơi túc khắc.

Quách Tường đứng bên ngoài thấy trời sắp sáng mà Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ mải mê chiến đấu với anh em họ Sử chẳng thôi, nàng nghĩ đã quá giờ hẹn với Thần Điêu Đại hiệp, lại sợ Thần Điêu Đại hiệp phiền mà đi mất thì nàng còn chưa được gặp.

Càng nghĩ càng nôn nóng nhưng nàng không nghĩ ra cách nào để cản cuộc giao đấu vô vị này.

Nhìn thấy đàn mãnh thú hung bạo đang nằm mọp xuống đất, vây thành một vòng dày và rộng với vô số dã thú.

Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ liều chết giao chiến với năm anh em họ Sử, ngặt vì bầy thú bao vây, thêm cho bầy quỷ một sự nguy hiểm khôn lường.

Trong tình thế này mười quỷ đều lo ngại như nhau, lão phụ nhân Điếu Tử Quỷ muốn dùng dây trói Sử Quý Cường, nhưng trước sau gì cũng không bắt được gã.

Điếu Tử Quỷ muốn bắt cho được Sử Quý Cường để uy hiếp anh em họ Sử, xua đuổi bầy ác thú, nhường đường cho Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ đi.

Sử Quý Cường võ công tuy cao hơn Điếu Tử Quỷ nhiều, nhưng bà này sử dụng binh khí quái dị, chiếm được chút ít tiện nghi, hai người giao đấu bằng nhau không hơn không kém.

Điếu Tử Quỷ muốn bắt Sử Quý Cường cũng là một điều khó lắm vậy. Tiếu hiểm quỷ thấy tình cảnh này, nếu kéo dài sẽ bất lợi cho Thập quỷ, đánh mãi mà không bao giờ thắng được, chỉ dùng gian kế thì may ra có lối thoát thân.

Suy nghĩ xong, Tiếu hiểm Quỷ hô to:

- Nhị tỉ! Có tôi đến giúp.

Đoạn rút binh khí trong lưng ra, hướng đến Sử Quý Cường bước tới.

Sử Quý Cường đang giao đấu với Điếu Tử Quỷ, nhìn thấy Tiếu hiểm Quỷ lướt tới, thực là hợp với tâm ý, liền nói to:

- Lại càng tốt! Rồi đồng cương nhắm ngay đầu Tiếu hiểm Quỷ bủa tới. Tiếu hiểm Quỷ nghiêng mình qua một bên, đưa đôi roi lên đỡ, một tiếng Ûchát vàng lên, roi đứt làm hai đoạn.

ác hại thay, Sử Quý Cường đâu ngờ được, khúc roi gãy ra bay một lớp phần hồng như làn sương mỏng, Sử Quý Cường ngây ngất và lảo đảo ngã quỵ

Điếu Tử Quỷ lấy cuộn dây dài ra, cột nhanh đôi chân Sử Quý Cường. Nguyên đôi roi của Tiếu hiểm Quỷ khoảng giữa có giấu phấn độc, gặp trường hợp nguy hiểm, đưa cán roi ra ngoài gió,

gặp luồng gió đẩy bụi phấn độc vào mặt đối phương, trong chốc lát mê man là giết được liền.

Trường hợp của Sử Quý Cường lại trúng phấn độc nặng hơn, vì chàng chặt mạnh vào cán roi làm cho phấn độc văng ngay vào mặt.

Quách Tường thấy vậy nói to:

- Ngươi lấy ngụy kế đả thương người, đâu có gọi là trang hảo hán được?

Sử bá Uy, Sử Trọng Mãnh, Sử Mạnh Kiện cả ba thấy Sử Quý Cường thất thủ, vừa lo sợ vừa tức giận, nhưng khổ nỗi bị quần quỷ bao vây, đâu có phép phân thân ra giải cứu được?

Quách Tường nhìn thấy hai bên giao đấu, chẳng binh ai cả. Nhìn thấy Tiếu hiểm Quỷ chiêu số chẳng phân minh, nàng nhịn không được mới lên tiếng chỉ trích.

Lúc bấy giờ lại nghe một tiếng rống thật to của một người. Kim Giáp Sư Vương Sử Thúc Cương từ từ đứng dậy, cất giọng trầm trầm bảo:

- Hãy thả tứ đệ của ta!

Sử Quý Cường hôn me âbất tỉnh, Điếu Tử Quỷ dùng sợi dây dài trói chặt chẽ cả hai tay, còn sợ chàng tỉnh dậy, nên đưa hai ngón tay điểm vào hạ huyệt của Sử Quý Cường, cười to và nói:

- Nếu ngươi đuổi bầy thú, nhường đường cho chúng ta thì ta sẽ thả gã lập tức.

Nhìn thấy Sử Quý Cường đôi mắt lõm sâu, da mặt vàng quánh, chạy nghiêng ngửa như chực lảo đảo, hiện rõ còn bệnh hoạn rất nặng nên chẳng ai sợ.

Quách Tường thấy Sử Thúc Cương lảo đảo chạy về hướng quần quỷ, nghĩ rằng:

- Họ vì tình anh em cho nên không kể tấm thân bịnh hoạn mà nghênh chiến với địch, thực là trang hán tử trung thực.

Nàng hô to rằng:

- ý! Nguơi có bênh nặng, không nên dao động chân tay!

Sử Thúc Cương hướng vào nàng lắc đầu nói:

- Đa tạhảo ý của tiểu cô nương!

Đôi chân chàng lảo đảo bước từng bước đến chỗ Sử Quý Cường. Tiếu hiểm Quỷ ngó Điếu Tử Quỷ, ngầm bảo hai người tả hữu đi đến trước để cầm giữ gã.

Hai người đi đến gần bên Sử Thúc Cương, bốn tay đưa ra một lượt, lại nghe Sử Thúc Cương rống lên một tiếng to, tay tả phạt ngay đầu vai Điếu Tử Quỷ, tay hữu chém vào trên lưng Tiếu hiểm Quỷ, cả hai nghe như búa tạbổ vào thân mình, đôi chân lảo đảo té quỵ, hoảng hốt đề khí chạy ra ngoài.

Sử Thúc Cương không đuổi theo. Hai người mặt biến sắc, mồ hôi đổ ra như tắm, đâu ngờ người bệnh này lợi hại dường ấy.

Sử Thúc Cương lê mình đến giải huyệt cho em. Chàng đứng lên, ngó thấy cuộn dây can trường

tuyến của Điếu Tử Quỷ còn đó liền nhặt lên xé thành nhiều khúc vụn

Sử Quý Cường bị trúng độc, không làm thế nào tỉnh được. Sử Thúc Cương nhíu mày hét to:

- Mang thuốc giải độc ra mau!

Tiếu hiểm Quỷ cười nói:

- Ngươi thâu hồi mấy con súc sanh đi, ta sẽ mang thuốc giải độc cho ngươi!

Sử Thúc Cương hừm một tiếng, lảo đảo chạy ra hướng Tiếu hiểm Quỷ. Tiếu hiểm Quỷ đã bị một đòn, nên thoái bộ chạy dài.

Sử Thúc Cương trong mình bệnh nặng, không thể rượt theo được, tuy vậy chàng cố vận khí vào chân, chạy theo Tiếu hiểm Quỷ.

Khi Sử Thúc Cương đến gần, Tiếu hiểm Quỷ nhảy ra giao đấu với chàng.

Còn bốn quỷ kế cận cũng xách gươm đao ra đâm chém Sử Thúc Cương. Tuy đau bệnh, nhưng chưởng lực của Sử Thúc Cương mạnh bạo vô cùng, quật văng một lưỡi dao, vì thế nên ngũ quỷ chẳng dám lại gần.

Quách Tường suy nghĩ:

- Gã này trúng phải sương độc, chẳng nên để lâu.

Nghĩ xong, nàng ngồi xuống, gõ lên một mảnh tuyết lớn để trên trán của Sử Quý Cường, và bốc một vài hoa tuyết bỏ vào miệng Sử Quý Cường. Chất độc này là hơi sương độc, không có tác dụng lâu lắm, chỉ chốc lát là tỉnh.

Quách Tường làm thử, không ngờ cứu được Sử Quý Cường. Cũng vì cơ thể của Sử Quý Cường đang lúc trai tráng, gặp chất lạnh thấm vào đầu, lần lần tỉnh lại, lập tức lồm cồm ngồi dậy. Chàng đưa tay lên dụi vội đôi mắt và nhìn về phía trước, thấy ngũ quỷ đang vây Sử Thúc Cương đả kích dữ dội, chàng liền tung mình lên phía trước hét to:

- Tam ca! Hãy nhường chúng cho em!

Đoạn chàng đưa nhanh tay ôm ngang hông Tiếu hiểm Quỷ. Sử bá Uy đang giao chiến với Trường Tu Quỷ, kẻ song câu, người thiết trượng, trông rất dữ dội. Sử bá Uy thấy Sử Quý Cường tỉnh dậy, trong lòng mừng rỡ, cất tiếng hú liên hồi.

Bầy thú đang nằm phục bên ngoài, nghe tiếng hú truyền lệnh, cả bầy đều đứng dậy một lượt, mở đầu cuộc chiến đấu với bầy quỷ.

Chương 88 - CHẤN ĐẢO QUẦN THÙ

Sử Bá Uy hét lên một tiếng khiến bầy thú rống lên hồng hộc, bọn Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ người người đều rõ thế trận, cho nên gặp tình cảnh này, chưa đánh đã rúng động sợ hãi.

Tiếng dã thú rống lên không dứt, và chúng phóng đến trươc mặt bọn Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ mà cấu xé.

Quách Tường kêu lên một tiếng "a" hãi hùng, mặt mày biến sắc. Sử Thúc Cương đã tỉnh lại, vội đưa tay ngoắc con mãnh hổ đang tiến về phía Quách Tường. Chàng vội gỡ chiếc mũ đang đội phóng nhanh qua đầu Quách Tường, dính chặt vào mái tóc của nàng.

Bầy thú được huấn luyện rất lâu, vừa ngó thấy Quách Tường có đội chiếc mũ da, chúng vội vàng rút lui, và đổ xô vào thập quỷ công kích dữ dội, nào làm nh hổ, sư tử, sài lang, kim tiền báo, gấu đen và dã nhân, đủ loại hương vào Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ, hoặc nanh hoặc vuốt đưa ra xâu xé.

Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ đã vận dụng toàn lực giết đến bảy tám con thú dữ, tuy vậy cũng chẳng thấm vào đâu, vì một là anh em họ Sử tìm đủ thế để áp đảo, hai là vì bầy thú quá nhiều, nên trong khoảnh khắc, Tây Sơn thập quỷ mỗi người đều bị nanh vuốt của ác thú cấu xé, quần áo tả tơi, máu đỏ hoen ố. Trươc mắt chúng là cái chết gần kề, không còn một lối thoát nào khỏi tay mãnh thú.

Quách Tường liếc thấy ba con sư tử thật lớn đang bao vây Đại Đầu Quỷ, và cây thiết chùy tám góc của lão đã rơi xuống đất, cánh tay hữu bị một con sư tử ngoạm chặt không nhả, cánh tay tả Đại Đầu Quỷ vận cường lực bủa vào hai con sư tử đang xáp lại gần. Nàng tưởng lại mọi việc đến đây đều do tay Đại Đầu Quỷ, nay thấy lão ta khốn đốn như vậy, lòng nàng bất nhẫn, không kịp suy tính thiệt hơn, vội gỡ chiếc mũ da đang đội trên đầu do Sử Thúc Cương vừa chụp vào lúc nãy thả ng tay ném mạnh vào Đại Đầu Quỷ.

Chiếc mũ nhỏ xíu chụp vào cái đầu thật lớn, hình dáng trông rất tức cười. Chiếc mũ dính không chặt mà lắc lư chực rớt.

Nguyên anh em họ Sử lúc luyện tập bầy thú thường đội chiếc mũ da mỏng, loài vật thấy đó phân biệt ai là bạn, ai là thù.

Bấy giờ Đại Đầu Quỷ đội chiếc mũ da, ác thú lùi ra, không còn cấu xé nữa.

Quách Tường không còn cái mũ hộ thân, bốn con beo gấm thật to thấy vậy đổ xô vào hương nàng, nhe nanh máu vuốt chực cấu xé.

Sử Thúc Cương không có mũ cũng bị tấn công, nhưng nhờ chàng đoạt được cây thiết trượng của Trường Tu Quỷ nên đánh đuổi ác thú được.

Bỗng nghe tiếng rú thất thanh của Quách Tường, chàng quay đầu lại nhìn, vô cùng kinh sợ, song chàng đứng cách xa cô gái không nhảy tới giải cứu kịp.

Nhưng chàng rất đỗi ngạc nhiên vì bốn con beo gấm này chẳng dám vồ hay cấu xé Quách Tường mà chỉ chạy loanh quanh khì khì, khịt khịt mà không có vẻ gì hung ác.

Quách Tường ngây người ra, thấy bốn con thú này tỏ vẻ trìu mến, làm nàng sực nhớ lại lời mẫu thân kể "Lúc nàng còn nhỏ, ở nhà có nuôi một con beo cái, sữa rất nhiều, mỗi ngày được uống sữa beo, do đó cơ thể của nàng có mùi lạ. Thú dữ nhận ra người này có mùi như mình nên không cắn"

Quách Tường nửa mừng nửa sợ, đưa hai tay ra bá cổ con beo gấm lớn, còn hai con nhỏ cũng nhào vào lòng nàng đùa giỡn.

Quách Tường nghe một tiếng cười khúc khích lẫn tiếng kinh ngạc của anh em họ Sử, vì từ lúc họ bắt đầu tập thú đến giờ, chưa gặp cảnh nào hi hữu như vậy.

Đại Đầu Quỷ nhờ chiếc mũ da mà thoát chết, nhưng thấ cả chín anh em đang thọ khốn giữa bầy thú, không thể sống sót được người nào.

Đại Đầu Quỷ là một trong thập quỷ, tuy không phải là người quân tử chân chính, nhưng cư xử rất nghĩa khí trung hậu.

Nếu người nào ông đã quen biết lâu, dù thân hay lạ ông cũng hết lòng tương trợ. Cho nên khi thấy tình trạng của Thập quỷ đang lúc Thập tử nhất sinh, ông vội vàng giở chiếc mũ da ra, ném mạnh vào Tiếu Quỷ, tức là lão phụ nhân áo đỏ quần hồng mà nói:

- Cửu muội! Ngươi hãy lo lánh nạn trươc đi!

Tiếu quỷ lại cầm chiếc mũ da ném về hương Trường Tu Quỷ và nói:

- Đại ca! Đại ca hãy về đi! Tìm phương kế mà báo thù!

Trường Tu Quỷ lại ném sang Tiếu hiểm quỷ và nói:

- Thập đệ! Quân tử báo thù, mười năm chưa muộn. Đại ca đã luống tuổi rồi, chẳng đợi được lâu! Thập đệ hãy chạy đi!

Tất cả1 0 người không ai chịu lấy nón hộ thân cứu mạng cả.

Bỗng từ xa vang lại một tiếng hú dài, tiép theo là một giọng trong như chuông ngân:

- Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ chẳng giữ lời hứa hẹn, hại ta chờ đến nửa đêm để bay đùa cợt với bầy dã thú! Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ, các ngươi nghe rõ chưa?

Quách Tường nghe tiếng hú cả mừng vì nàng nghĩ thầm chắc là Thần Điêu Đại hiệp đã đến.

Nàng ngươc mặt nhìn lên phía trươc, thấy có một người ngồi vắt chân trên cây đại thọ, đứng bên cạnh có một con chim Điêu cực lớn.

Ngừoi này mặc áo bào nhuộm đầy tuyết giá, tay áo phía hữu nhét vào trong lưng. Quả nhiên người này chỉ có một cánh tay, nhìn qua diện mạo, như người vừa đánh nhau trên tuyết lạnh, da vàng mặt cháy, nhợt nhạt như lá úa, không ai có thể bảo là gương mặt của người sống, mà chính là gương mặt của một thây ma.

Bọn quỷ Tây Sơn, tuy người nào cũng xấu xa hung ác, song ai nấy đều đủ vẻ hùng tráng hoặc da mặt cũng tràn trề sinh khí chứ đâu có gương mặt người chết thế này?

Quách Tường chưa gặp Thần Điêu Đại hiệp bao giờ, nên lòng cô gái tưởng tượng đại hiệp phải là một trang nho nhã phong lưu, mắt tròn hàm én, dáng vẻ anh hùng. Bây giờ nhìn thấy tường tận, lòng nàng cực kỳ thất vọng và thầm nghĩ:

- Trên đời này thật không ai có tương mạo kỳ quái như vậy cả! Nàng chẳ ng muốn nhìn nữa mà chỉ liếc chừng hành động của Thần Điêu Đại hiệp. Gã đảo đôi tròng mắt xanh biếc nhìn khắp bốn phương. Đôi mắt như điện quét nhìn chung quanh, và tới chỗ nàng đứng dừng lại nhìn trân trối, ánh mắt tỏa ra các tia sáng quái dị.

Quách Tường nóng ran cả châu thân, phải cúi đầu để tránh cái nhìn quái ác, và trong bụng nàng nghĩ ngợi đủ điều, không hiểu Thần Điêu Đại hiệp nhìn mình với ý nghĩa gì.

Người ngồi trươc mặt Quách Tường chính là Dương- Qua. Trong khi ươc hẹn 1 6 năm với Tiểu Long nữ chưa đến, Dương- Qua mới tung bươc giang hồ đi khắp bốn phương, vì nghĩa cứu đời. Chỉ có người bạn lữ thứ là Thần Điêu, Dương- Qua ra sức hành hiệp, nên được gọi là Thần Điêu Đại hiệp.

Lúc thiếu thời, Dương- Qua là một thanh niên hào hoa phong nhã. Công Tôn Lục Ngạc vì chàng mà phải thọ tử, Trình Anh và Lục Vô Song vì chàng mà uất ức trọn đời. Nếu dung mạo xấu xa, thì đâu có tạo nhiều tội lỗi, nhân đó chàng coi thường mọi sự, học theo cách Hoàng Dược Sư chế thuốc để nhuộm da mặt, không dám để lộ gương mặt thật ra nữa. Đêm nay có hẹn với Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ giao đấu tại Mã Bình, đối phương quá giờ không đến nên chàng phải cất bươc đi tìm.

Lúc bấy giờ Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ sự sống chết chỉ còn trong giây phút. Bầy thú dữ đang tấn công tới tấp cấu xét đến tận cùng. Lại nghe có tiếng Thần Điêu Đại hiệp vang lên, như vậy là thêm một cường địch vô cùng lợi hại nữa.

Các quỷ đau xót vô cùng than thầm:

- Thôi rồi! Thôi rồi! Hết hy vọng đào sanh, dù trong làn tơ kẽ tóc.. mạng chúng ta đến đây là hết rồi!

Lại nghe Dương- Qua cất tiếng sang sảng nói:

- Quý vị ở Vạn Thú Sơn Trang có phải là Sử gia Ngũ hùng không? Xin quý vị dừng tay cho tôi nói đôi lời...

Sử Bá Uy nói:

- Chúng tôi đúng là họ Sử, còn các hạlà ai? Phải chăng là Thần Điêu Đại hiệp?

Dương- Qua nói:

- Không sai, chính là tại hạ. Nếu quý vị mải hò hét, xua cọp, beo, sư tử và lang sói tấn công, thì chỉ trong phút chốc bầy quỷ sẽ thành ma mất.

Sử Bá Uy nói:

- Đợi quỷ biến thành ma, chúng tôi sẽ hầu tiếp các hạ!

Dương- Qua nhăm mặt nói:

- Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ có hẹn trươc với tại hạ, người bảo ác thú xé chúng chết rồi thì ta sẽ nói chuyện với ai đây?

Sử Bá Uy nghe lời nói của Thần Điêu Đại hiệp dần dần vô lễ, nên cười hăng hắc, xua bầy ác thú tấn công trươc.

Dương- Qua cả giận hét to:

- Ngươi đã biết ta là Thần Điêu Đại hiệp, tại sao đối với lời nói của ta không lý gì đến cả?

Sử Bá Uy cả cười nói:

- Thần Điêu Đại hiệp đâu có phải tự chuyên như vậy? Ngươi có việc của ngươi thì ngươi cứ hành sự, ta đâu thể gọi quần thú về đựoc?

Dương- Qua thét to:

- Được lắm! Điêu huynh! Chúng ta hãy xuống!

Tay hữu chàng phất ra một cái, một người một điêu từ tên cây đại thọ từ từ tung xuống mặt đất.

Bầy thú dữ không đợi người và điêu xuống tới đất, mà đã bu quanh kêu rống dữ dội ở phía dươi, đợi người và chim rớt xuống là cấu xé.

Thần Điêu giương đôi cánh đập mạnh, phát ra một luồng gió mạnh vôcùng. Sài lang, dã cẩu cùng các lòai thú nhỏ bị luồng gió mạnh té lăn ra mấy trượng, không thể đứng lên nổi, nên cất tiếng kêu, hình như chân cẳng bị gãy liệt

Một con sư tử và một mãnh hổ rống lên dữ dội, nhảy bổ đến chụp vào Thần Điêu. Đôi cánh Thần Điêu quạt mạnh, luồng gió có sức mạnh ngàn cân, hai con mãnh thú bị văng ra thực xa, dội vào gốc cây, kêu lên một tiếng. Thần Điêu lại chuyển cặp cánh đập mạnh vào đầu con "kim tiền báo", chiếc đầu con beo này lập tức bể tung, óc lòi ra, giẫy giẫy vài cái rồi chết.

Bầy thú thấy Thần Điêu hùng mạnh quá, không dám đến trươc mà lùi ra sau, nằ m phục xuống đất cất tiếng kêu rống vang dậy.

Sử Bá Uy cả giận, tung mình đến bên Dương- Qua vươn mười ngón tay như hổ trảo, chụp mạnh vào bụng chàng.

Dương- Qua nghiêng người qua bên hữu, vươn cánh tay phát mạnh vào tay Sử Bá Uy.

Sử Bá Uy nghe đau nhức vô cùng, như đao kiếm chặt vào, nhịn không nổi kêu lên một tiếng "ái da" đau đớn.

Sử Thúc Cương cả giận bươc lên hai bươc đối mặt, song chưởng vung ra "bình bình", bổ mạnh vào Dương- Qua. Chàng thấy vậy mỉm cười nói:

- Công phu giỏi thực!

Và vươn tay ra đỡ, nhưng chỉ dùng có ba thành chưởng lực. Nguyên chàng ở bờ biển rèn nội công, trong luồng sóng bạc của thuỷ triều, nếu chàng dùng đủ mười thành thì thân thể con người nát ra như cám, kể cả cây to vách đá. Còn như Sử Thúc Cương đã được dị nhân truyền thụ bí pháp nên công lực khác hẳn người phàm tục.

Dương- Qua thấy ngọn kình phong của mình sắp đập vào người Sử Thúc Cương, nên bảo to:

- Hãy coi chừng!

Sử Thúc Cương thấy tối tăm mặt mày, biết rằng mạng mình xong rồi, nên đứng như ngây như dại.

Bỗng có tiếng Dương- Qua kêu hoảng hốt nói:

- úy! Thân thể ngươi đang có trọng bệnh!

Sử Thúc Cương thấy ngọn kình phong như tát biển phá rừng đến bên mình, đột nhiên tan biến. Sử Bá Uy, Sử Trọng Mãnh, Sử Quý Cường và Sử mạnh Kiện đứng nhìn chăm chú, ngờ là Sử Thúc Cương bị trọng thương, nên cả giận nhảy ra can thiệp. Bốn người một lượt xông ra đả kích Dương- Qua. Lại thâý Dương- Qua nghiêng mình sang một bên vì con m nh hổ cực to nhảy bổ vào chụp phủ đầu chàng.

Dương- Qua vươn tay ra vừa kịp lúc mãnh hổ đến ngang mình, chàng kẹp mạnh đầu con hổ mà không cần khí giới gì cả.

Sử Trọng Mãnh cầm Ngân quản, Sử Quý Cường cầm gậy đồng, cả hai thấy vậy đều thu hồi khí giới lui ra một bên. Dương- Qua đã vung con mãnh hổ bắn vào người Sử Bá Uy và Sử mạnh Kiện.

Những người này đâu biết Dương- Qua mười năm trươc đã sử dụng Huyền thiết trọng kiếm nặng bảy mươi cân dư, thân hình mãnh hổ tuy lớn nhưng không nặng đến một trăm cân mà Dương- Qua ném ra như người thường ném viên đá nhỏ.

Con mãnh hổ bị chụp nhanh, liệng mạnh, đau đớn lẫn sợ hãi, không còn nhớ đến chủ nhân nữa, nhe nanh múa vuốt lăn xảvào Sử Bá Uy và Sử mạnh Kiện mà cấu xé.

Sử Bá Uy, Sử mạnh Kiện hai người tuy luyện tập bầy thú có hàng ngũ và quen thuộc từ lâu, nhưng bây giờ chân tay luống cuống, chống trả với chúng.

Quách Tường đứng bên ngoài thấy vậy hô to:

- Thần Điêu Đại hiệp công phu cực giỏi, anh em nhà họ Sử phục lắm rồi.!

Dương- Qua liếc nhìn về phía Quách Tường và thầm nghĩ:

- Quái lạ cho cô gái này, không hiểu đứng về phe nào mà dám nô đùa làm bạn với beo gấm! Lạ thực, tại sao nàng dám cười anh em họ Sử mà hoan hô ta kìa?

Sử Thúc Cương mửa ra một chất nhờn độc,điều hòa lại chân khí, thì biết rằ ng chàng không bị thương là nhờ sự dung tình của Thần Điêu Đại hiệp. Nghĩ cho kỹ lại thì đại hiệp đã tha mạng cho mình, nên chàng suy ngẫm:

- Với võ công siêu tuyệt này, nếu sử dụng đúng mức thìanh em ta không thể chống lại nổi.

Mắt chàng lại nhìn thấy Nhị ca và Tứ ca đang múa binh khí tấn công vào Thần Điêu, chàng hỏang hốt hét to:

- Huynh trưởng, độ độ, hãy dừng tay, ta nghĩ chẳng nên lầm lẫn nữa.

Sử Trọng Mãnh nghe lời em liền lập tức thu binh khí và dừng lại. Còn Đại lực Thần Sử quý Cường là tên dõng phu thô lỗ, nên chẳng nghe lời anh mà còn nghĩ rằng:

- Cái gì mà không nên lầm lẫn nữa? Sợ hắn hay sao? Ta đánh vài cái vòi voi rồi sẽ nói chuyện sau.

Đôi tay hắn nắm chặt chiếc gậy đồng, kêu to một tiếng, giơ thẳng lên cao, dùng hết thần lực bổ xuống đầu Dương- Qua.

Chiêu thế này gọi là Cự tượng khai sơn, chàng học theo con voi lấy vòi dài đánh vào các vật khác. Chàng múa cây gậy đồng tương tự như cái vòi voi, trươc nhỏ sau to, gậy đồng uốn khúc. Trong chất dương cương có sức âm nhu, chuởng này bủa xuống có sức nặng cả ngàn cân.

Dương- Qua không né tránh gì cả, bàn tay vừa liệng xong con mãnh hổ, lại thấy cái vòi voi đang cuốn lấy đầu, liền nói thầm:

- Chẳng chịu lượng sức mình, mà dám dùng đại lực để công người! Sử Thúc Cương thấy Sử Quý Cường dùng hết sức giáng xuống, cái vòi voi nhắm ngay đỉnh đầu Dương- Qua, không có cách gì ngừng lại được.

Sử Thúc Cương hoảng hốt gọi to:

- Bớ tam đệ! Chớ nên vôlễ!

Sử Quý Cường đã xuống tay quá nhanh, không thể thu hồi lại kịp, thì đã bị bàn tay của Dương- Qua đưa lên chộp mạnh vào cây gậy đồng thực chặt.

Sử Quý Cường cố gắng giật ra đôi ba lần nhưng không thoát được khỏi tay của Dương- Qua.

Dương- Qua có cảm giác đã dùng hết sức lực để đoạt lại khí giới, nên nghĩ thầm:

- Nếu ta không hiểu thần thông, thì sẽ bị gậy của tên lỗ mãng này đập nát xương.

Đột nhiên chàng đưa tay ra phía trươc dùng một trò ảo, sức ảo diệu này chuyển vào cây gậy đồng cùng với kình phong dịch khí của chàng, nên Sử Quý Cường rút tay về chẳng được.

Hai bàn tay của gã nh bị cầm tù tại cây gậy của gã, gã lại vận thêm sức vào đôi tay để chống lại Dương- Qua, làm cho cây gậy đồng cong vòng như cái vòi voi uốn lại.

Dương- Qua cất tiếng bảo:

- Tốt! Và chàng hạ thấp bàn tay xuống, cây gậy đồng kêu lên một tiếng gãy làm hai đoạn.

Sử Quý Cường ê ẩm cả đôi tay, hổ khẩu bị tét hai, máu tuôn ra dầm dề. Dương- Qua cất tiếng cười ha hả, sẵn tay còn cầm khúc gậy gãy ném mạnh ra phía trươc kêu vo vo mà không thấy hình bóng gì cả.

Lúc đầu thì ai cũng thấy khúc gậy gãy này văng xuống đất mà DươngQua cúi nhặt một khúc chẳng ai nhìn thấy cả, vì thủ pháp quá lẹ làng.

Dươi đất còn một khúc gãy nữa cắm sâu chừng hai tấc, Dương- Qua với tay cầm khúc gậy đồng ấn mạnh lút sâu khỏi mặt tuyết hơn ba thươc. Mọi người thấy vậy đều khiếp sợ thần lực kinh người của chàng.

Dương- Qua đưa mắt nhìn bốn phía thấy Sử Thúc Cương và Sử mạnh Kiện đang hò hét xua đuổi mãnh thú. Vì lòai ác thú thấy máu người hăng say, thú tánh nổi dậy, chạy lan tràn, gặp ai cấu xé nấy, chẳ ng còn nhớ chủ nhân, hay ai là bạn, ai là thù nữa.

Dương- Qua hương vào Quách Tường ra hiệu bảo nàng lấy hai bàn tay bịt chặt lỗ tai lại.

Quách Tường chẳng rõ ý gì nhưng cũng nghe lời bịt chặt hai lỗ tai. Dương- Qua há miệng hú lên liên hồi. Tiếng hú tựa như rồng kêu chạy dài đến chân trời góc biển.

Tuy Quách Tường đã bịt chặt hai lỗ tai, mà còn nghe tâm thần rúng động, như say như mê, đôi chân xửng vửng muốn ngã.

Cũng nhờ lúc nhỏ nàng được phụ thân truyền thụ cho môn nội công chánh tông, võ thuật của nàng cũng vào loại khá, nội công lại có căn cơ vững chắc, cũng có thể thắng một tay hảo thủ trong giới võ lâm. Vậy mà nàng chịu không nổi tiếng hú kinh hồn của Dương- Qua.

Tiếng hú dài bất tuyệt, âm thanh như phá núi xé rừng. Mọi người đều biến sắc, bầy thú nghiêng ngả la liệt.

Tây Sơn thập quỷ và anh em họ Sử té ngồi xuống đất, ngã tới ngã lui như điên dại. Chỉ có bón con voi to, Sử Thúc Cương và Quách Tường là còn đứng vững thôi.

Thần Điêu vẫn cất cao đầu lên như khoan khoái, lại có vẻ tự đắc nữa. Dương- Qua nhìn Sử Thúc Cương nghĩ thầm:

- Chàng bệnh hoạn này nội công quá giỏi, ta muốn hú thêm vài hiệp nữa, nhưng sợ chứng bệnh nội thương bức gã đau đớn mà chết.

Bởi nghĩ vậy nên Dương- Qua phất tay áo một cái và ngưng hẳ n. Độ vài phút sau, người và thú mới đứng dậy được. Mấy con thú nhỏ như sài lang, sơn cẩu, bị tiếng hú còn đang nằm bất tỉnh. Trên mặt tuyết có hàng ngàn con thú dữ, bầy thú không đợi anh em họ Sử hò hét, mãnh hổ, sư tử, beo, dã nhân, tất cả đều cong đuôi chạy vào rừng không dám quay đầu trở lại. Sử gia ngũ hùng và Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ từ thủa cha sanh mẹ đẻ đến giờ chưa gặp cái uy thế dũng mãnh như vậy, nên đứng ngây ngây ngất ngất không rõ tiếng hú quái dị đó là công phu gì.

Dương- Qua nói:

- Sử gia ngũ hùng! Tôi xin lỗi đã làm náo động nơi đây! Vì tôi có hẹn với Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ, thì vừa gặp hai đàng đang động thủ. Xin qúy vị Sử huynh đệ đợi tại hạnói chuyện xong rồi hai đàng sẽ tái đấu, tại hạ chẳng bênh ai cảmà chỉ khoanh tay xem thôi...

Dương- Qua liền quay mặt sang Cấp Thần Quỷ hỏi:

- Ngươi nói sao? Ngươi bảo dàn trận Xa luân để đấu với ta? Đâu? Mười người Tây Sơn hãy ra tay! Ta sẵn sàng hầu tiếp!

Cấp thần quỷ nghe tiếng hú long trời lở đất vừa qua, làm chấn động cả tâm hồn, tuy nhiên cũng gắng gượng bươc lên, mà tân thần chưa tỉnh, nên không nói được tiếng nào.

Trường Tu Quỷ tuy khiếp sợ, ngồi xuống đất, nhưng thấy Cấp Thần Quỷ run sợ như vậy, ông tỏ ra cung kính nói:

- Thần Điêu Đại hiệp lão nhân! Võ công của người nghiêng trời lệch đất, Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ làm sao dám giao đấu với lão gia! Tính mạng của anh em tôi còn sống đây là do lão gia cứu, không bao giờ dám đổi dạ thay lòng. Tôi nghĩ nươc là do nươc sanh, lửa là do lửa nhóm, không sai bao giờ! Lão nhân gia bảo chúng tôi đến Sơn Tây thì chúng tôi sẽ đi ngay, chẳng dám dừng lại trong khoảnh khắc.

Dương Qua nghe lão già này nói, lấy làm lạvà suy nghĩ một lúc đã nhớ lại việc cũ nên cười to nói:

- Tôn giá có phải họ Phàn không? Và đại hiệu là Phàn Nhất Ông chăng?

Nguyên Trường Tu Quỷ là cao đồ của Công Tôn Chỉ, chủ nhân Tuyệt Tình Cốc, tên là Phàn Nhất Ông. Lão từ lúc được Dương Qua tha mạng, đi tìm chỗ ẩn cư, lánh mặt. Mười năm sau mới xuất hiện lại trên giang hồ, vì võ công lão rất trác tuyệt, nên được bọn Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ tôn lên làm đầu lĩnh. Lão đã cách xa Dương Qua nhiều năm, từ lúc chàng chưa bị mất cánh tay, dung mạo vô cùng tuấn nhã. Hiện giờ mặt Dương Qua xấu xí, cơ thể tàn tật nên lão chẳng nhận ra.

Phàn Nhất Ông cung kính đáp:

- Đúng vậy! Tiểu nhân chính là Phàn Nhất Ông, xin nghe lời chỉ dạy của lão gia!

Dương Qua mỉm cười và đưa tay ra nói:

- Chẳng cần nữa! Các vị đã chịu nghe lời nói của ta, thì chẳng cần đi đến đất Sơn Tây làm gì. Cấp Thần Quỷ, ngươi đã thả bốn cô tỳ thiếp về chưa?

Cấp Thần Quỷ nói:

- Rồi ạ!

Đoạn hắn ngừng lại giây phút rồi nói tiếp:

- Bốn cô tỳ thiếp này quá đe âhèn, chúng không chịu trở về, tôi tức giận phải dùng roi đánh chúng mới đi...

Dương Qua ngẫm nghĩ:

- Lúc ấy năm cô thiếu nữ quỳ trươc chân chàng cầu tình, mà thần sắc của các cô này có vẻ chân thật với Cấp Thần Quỷ lắm, thì lý nào g lại thả một lượt bốn cô?

Lại sợ vì chàng mà gã phải ân hận, cho nên chàng mỉm cười nói:

- Thực vô dụng! Mấy co âtỳ thiếp này muốn bỏ ngươi, hay ngươi không cần chúng nữa? Nếu quả nhiên ngươi không ưa chúng thì chẳng có biện pháp nào hơn! Ngươi nói ngươi đã đuổi bốn cô tỳ thiếp, có thật chăng?

Cấp Thần Quỷ nói:

- Cũng vì cô vợ nhỏ của tôi, mà làm nhọc lòng Thần Điêu Đại hiệp, lại sanh ra sự khó khăn nguy hại cho anh em, suýt táng mạng/ Tiểu nhân không còn gan ruột nào nghĩ gì nữa, vì đại hiệp chẳng bao giờ tha tội cho tiểu nhân.

Gã nói với giọng thảm não như muốn khóc. Mọi người nghe thế đều cười rộ lên.

Dương Qua liền nói:

- Xong rồi! Công việc hôm nay kể như kết thúc. Ngươi hãy lui ra để hai bên động thủ.

Thần Điêu Đại hiệp hươhg vào đôi bên nói như thế để đợi Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ và anh em họ Sử tái đấu.

Phàn Nhất Ông vòng tay hương vào Sử bá Uy nói:

- Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ đã lạc vào bửu trang, mỗi người đều mang vết tích. Hôm nay tạm gác lại, để cáo từ. Chẳng biết bửu trang tính an nghiệp tại Sơn Tây hay dời về Lương Châu? Một ngày gần đây chúng tôi sẽ đến bái phỏng?

Sử bá Uy nghe lời nói của lão hàm chứa một sự báo cừu rửa hận, nên ngang nhiên đáp:

- Sử thị huynh đệ sẽ ở lại Lương Châu mà đón hầu đại giá. Nếu tam đệ không lành, không... thể chữa trị được, thì đại giá khỏi nhọc lòng đến Lương Châu, bốn anh em tôi sẽ ở lại đây hầu tiếp!

Phàn Nhất Ông suy nghĩ trong giây lát, đoạn nói:

- Sử tam ca mang trọng bệnh, mà việc chúng tôi tìm đến bái phỏng đâu có can hệ gì đến Tam ca? Tôi xin chỉ giáo lời này!

Sử bá Uy nộ khí xung thiên, mặt bạc hóa hồng, cất tiếng bảo:

- Tam đệ của ta...

Sử Thúc Cương than dài, cắt ngang:

- Đại ca! Câu chuyện này không nên đề cập đến nữa. Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ vì vô ý lỗi lầm, cũng tại số mạng của tiểu đệ như vậy, chẳng nên kết chuyện oán thù làm chi.

Đoạn Sử Thúc Cương quay đầu sang Phàn Nhất Ông nói:

- Non xanh chẳng đổi, nươc biếc chẳng dời, chúng ta còn ngày gặp gỡ nhau.

Ngưng chốc lát Sử Thúc Cương hướng vào Dương Qua nói:

- Thần Điêu Đại hiệp! Từ lúc anh em tôi thấy người xử sự, bái phục vô cùng, dù cho anh em tôi có luyện võ công hai mươi năm nưa chưa chắc dám đối thủ cùng người. Từ nay Sử thị huynh đệ sẽ nhường bươc cho người trên giang hồ.

Dương Qua cười nhẹ:

- Sử đại ca quá lời rồi!

Sử bá Uy nói:

- Chúng ta hãy về!

Liền đi đến đỡ Sử Thúc Cương chuyển mình về trang trại. Phàn Nhất Ông nghe lời gã nói hàm chứa nhiều thắc mắc nặng nề, nên ông gọi to lại:

- Sử đại ca! Hãy dừng chân đôi phút cho tôi nói vài lời: Sử tam ca bảo chúng tôi vô ý lỗi lầm, anh em chúng tôi chỉ ở ngoài rừng đâu có xâm nhập vào trong trang, chúng tôi nghĩ chẳng biết đã làm điều gì mạo phạm? Quý vị hãy nói rõ sự thật, nếu chúng tôi có lầm lỗi thìTây Sơn Nhất Khuất Quỷ có bị chặt đầu cũng không sợ, há lại sợ cúi đầu xin lỗi Sử gia ngũ hùng sao?

Sử bá Uy đã thấy khi Thập quỷ giao đấu với bầy ác thú, chiếc mũ da người này nhường cho người nọ, tỏ ra mấy g này coi cái chết như không nên thẳng thắng trả lời:

- Tại các ngươi làm kinh động để sẩy mất con Cửu Vĩ Linh Hồ, cho nên tam đệ của ta chứng nội thương hết thuốc chữa trị. Các ngươi có xá một ngàn cái, xin lỗi muôn ngàn lần cũng chẳng làm gì đựoc!

Phàn Nhất Ông cả kinh, đâu dè Sử thị huynh đệ xua bầy thú đi bắt con hồ ly, mà họ tưởng là uy hiếp họ mới gây ra cớ sự

Cấp Thần Quỷ lại nói:

- Con tiểu hồ ly có công dụng vào chuyện gì? Sử tam ca quý thể rất quan trọng, anh em tiểu đệ sẽ hợp lực tìm kiếm và đuổi bắt con tiểu hồ ly, như vậy được chăng?

Sử Quý Cường nói:

- Nếu ngươi bắt được con Cửu Vĩ Linh Hồ thì anh em ta sẽ lạy ngươi trăm lạy, cúi đầu ngàn lần. Ngươi chịu tình nguyện không? Ta sẽ cam tâm giữ lời nguyện ước.

Phàn Nhất Ông nghĩ thầm:

- Sử thị huynh đệ chuyên nghề bắt thú, trên đời này ít có ai bì kịp. Nay y đã nói thế, thìviệc tìm con hồ ly khó khăn ghê lắm, người đời đừng ảo vọng.

Suy nghĩ đến đây, chẳng tìm ra lối thoát, chỉ biết đưa mắt nhìn Dương Qua nh ngầm hỏi ý kiến.

Quách Tường nhịn không được, trề môi nói:

- Mấy ông cứ nói tới nói lui, sao đên cầu Thần Điêu Đại hiệp?

Quảng kiến Tử Sử Trọng Mãnh nghe nàng nói nghĩ thầm:

- Thần Điêu Đại hiệp võ công thâm hậu khôn lường, hãy kiếm lời nói khích may ra có phương kế hay?

Sử Trọng Mãnh liền nói:

- Tiểu cô nương đâu rõ chuyện này? Trừ phi có Đại la Kim Tiên hạ phàm, ngoài ra không còn ai biết đường săn đuổi Cửu Vĩ Linh Hồ cho được.

Dương Qua mỉm cười, biết là gã này dùng kế khích mình, nên làm thinh chẳng nói gì cả.

Quách Tường lại nói:

- Cửu Vĩ Linh Hồ đã đi đâu? Và tìm nó để làm gì mà cực khổ lắm vậy?

Sử Trọng Mãnh thở dài tiếp lời:

- Cuối năm trươc, tam đệ ta ở Lương Châu, trong cơn nóng giận bất bình đã giao đấu với một người. Khổ nỗi đối phương lại dùng ngụy kế, mà tam đệ không cẩn thận, mang thương tích nặng…

Quách Tường nói:

- Sử tam thúc võ công rất cao thì có ai lợi hại mà đả thương cho được?

Sử Thúc Cương nói:

- Cô nương mãi tán tụng võ công của ta! Võ công ta như ánh đom đóm, nào có gì? Tiểu cô nương nói năng như vậy, mà không sợ Thần Điêu Đại hiệp cười cho…

Quách Tường ngó ngay Dương Qua và nói:

- Thần Điêu Đại hiệp tự nhiên là bất đồng. Tôi nói là đối với người lạ kia.

Sử Trọng Mãnh nói:

- Người đả thương tam đệ là một vị vương gia, hoàng tử của nươc Mông Cổ tên gọi Toa Đô, học trò của Hộ quốc pháp sư Mông Cổ là Kim Luân Pháp Vương.

Dương Qua mỉm cười suy nghĩ:

- Quảnhiên là nó! Chỉ có nó mới có võ công quái dị.

Quách Tường quay sang Dương Qua nói:

- Thần Điêu Đại hiệp! Thỉnh đại hiệp ra tay đánh hoàng tử Mông Cổ này một trận để báo thù cho Sử tam thúc.

Sử Trọng Mãnh nói:

- Việc này chúng tôi chẳng dám làm kinh động đến Thần Điêu Đại hiệp, mà chỉ muốn cho tam đệ khỏi bệnh. Đi tìm gã hoàng tử báo thù, thì tam đệ tôi cũng không lành được vết thương. Anh em chúng tôi luyện nội công và võ thuật thành một phái riêng biệt, khi đả bị nội thương là không có thuốc gì chữa được ngoài cách uống huyết của Cửu Vĩ Linh Hồ.

Quách Tường ngó vào Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ nói:

- A! Có nguyên nhân như vậy!

Sử Trọng Mãnh nói:

- Cửu Vĩ Linh Hồ là con vật khó kiếm nhất trong muông thú. Nó là loài vật cực linh và quái dị nhất. Anh em chúng tôi đã lùng kiếm trong rừng suốt một năm, thì gặp dấu tích của nó tại Trấn Nam, chỗ ẩn tích của nó thật là vô cùng hiểm trở! Cách Tây Bắc trấn nam trên ba mươi dặm đường có một cái đầm thật to và đầy sình lầy...

Cấp Thần Quỷ nói:

- Cái đầm sình lầy ư? Có phải là Hắc Long đầm chăng?

Sử Trọng Mãnh nói:

- Chính thế! Các vị ở lâu tại Trấn Nam tất nhiêu hiểu rõ, Hắc Long đầm chu vi mấy dặm, toàn là bùn sình. Người và thú không có chỗ dung thân. Chúng tôi đã tìm đủ cách mà vẫn không đi được đến chòm cây giữa đầm, mà con Cửu Vĩ Linh Hồ ở tại đấy.

Cấp Thần Quỷ nghe lời này, bỗng gật gù như hiểu biết, liền nói:

- A! Hèn gì Sử gia ngũ hùng không vào được giữa đầm, thì làm sao vào đến chòm cây mà bắt hồ ly cho được?

Sử Trọng Mãnh nói:

- Đúng vậy! Anh em chúng tôi là khách, khi đến Trấn Nam đâu dám vô lễ. Nếu chúng tôi chiếm được Trấn Nam, thì mới bắt được nó. Quý vị vừa trông thấy Cửu Vĩ Linh Hồ, nó chạy nhảy lẹ dường nào. Chúng tôi xuất lãnh bầy thú bao vây khắp cánh rừng, một làn gió cũng không lọt, vừa thấy được Cửu Vĩ Linh Hồ thì quý vị bất ngờ phóng hỏa đốt rừng, làm cho dã thú chạy tứ tán, Cửu Vĩ Linh Hồ nhờ đó mà thoát thân!

Âu cũng là duyên số! Chúng tôi dùng hết toàn lực mà chung quy vẫn không bắt được hồ ly! Cửu Vĩ Linh Hồ chạy thoát sẽ về hang của nó. Chúng tôi mà tìm về Trấn Nam thì là một việc thiên nan vạn nan, mà vết thương của Tam đệ mỗi ngày một nặng, không thể diên trì nên chúng tôi lòng nóng như lửa đốt.

Sử Trọng Mãnh nói rất bi thiết và nhìn về phía Dương Qua như cầu khẩn van lơn.

Phàn Nhất Ông nói:

- Nếu vậy thì Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ chúng tôi vô tội, và không rõ Sử thị huynh đệ đã dùng phương pháp gì dẫn dụ được Linh hồ về đây? Bây giờ chúng ta lại làm lại phương pháp ấy thử xem?

Sử Trọng Mãnh đáp:

- Hồ ly này tính đa nghi, khó mà kêu nó ra ngoài được! Nó chỉ thích ăn ngon! Muốn dẫn dụ nó chỉ có cách phải tốn cả ngàn con gà trống lớn, nương cho vàng, mùi thơm của con gà bay vào Hắc Long đầm, Linh hồ mới chịu rời sào huyệt ra ngoài. Mỗi ngày để cho nó ăn một con, liên tiếp trong hai tháng thì Linh hồ sẽ bớt nhút nhát và lần lần dẫn dụ nó đi sâu vào trong rừng. Nhưng bây giờ nó vừa chết hụt, lòng nó kinh sợ, đến cả trăm năm sau cũng chẳng tìm đến đây nữa.

Phàn Nhất Ông gật đầu nói:

- Cớ sự xảy ra như vậy thì chỉ còn cách đi vào Hắc Long đầm để tróc nã nó, chứ biết làm sao?

Sử Trọng Mãnh nói:

- Hắc Long đầm chu vi mấy dặm, xung quanh bao bọc hơn mười trượng sâu sình lầy, chỉ có người khinh công vào bậc thượng thừa mới lướt đi trên mặt bùn được. Còn ghe thuyền, bè cây, đều không thể lướt trên mặt sình. Cửu Vĩ Linh Hồ thân nhẹ chạy mau, cuồn cuộn như gió nên lướt nhanh được trên mặt sình.

Quách Tường sực nhớ ở nhà có cặp chim điêu mà nàng và tỉ tỉ hay cưỡi trên lưng bay khắp đó đây. Con Thần Điêu này lại lớn hơn song điêu nữa, có thể chở được hai người.

Nghĩ như vậy nàng nói:

- Thần Điêu Đại hiệp! Chỉ mong đại hiệp giúp đỡ một tay, ắt có phương pháp hay.

Thần Điêu Đại hiệp mỉm cười nói:

- Sử gia ngũ hùng gồm đủ phép chế cọp phục sư, toàn là tay siêu phàm, nếu nguyện hết sức mình thì cũng có thể làm được đấy!

Sử Trọng Mãnh nghe giọng nói của Thần Điêu Đại hiệp thì biết gã đ có ý bằng lòng giúp đỡ rồi, vì tình anh em ruột thịt, mà Sử Trọng Mãnh phải hạ mình cầu khẩn.

Nghĩ vậy chàng quỳ xuống đất, hương vào Dương Qua vừa lạy vừa nói:

- Thần Điêu Đại hiệp! Xá đệ mạng sống chỉ còn trong sớm tối, mong đại hiệp mở lòng cứu giúp!

Dương Qua ngạc nhiên, đôi mắt nhìn vào Quách Tường nói:

- Ngươi noiù ta có phương pháp hay, vậy ta xin hỏi tiểu cô nương có cao kiến gì?

Quách Tường đáp nhanh:

- Có gìđâu! đại hiệp cưỡi con Thần Điêu bay vào Hắc Long đầm là xong việc.

Dương Qua bật cười ha hả:

- Điêu huynh của ta không giống các loài chim chóc khác. Thân hình của Điêu huynh nặng lắm chẳng bay được. Đôi cánh quạt ra có thể giết cọp, beo, chứ đôi cánh trụi này làm sao bay nổi.

Năm anh em họ Sử, trừ Sử Thúc Cương còn bốn người đều quỳ cả xuống đất! Dương Qua lật đật đến đỡ từng người dậy, và cất tiếng nghiêm trang nói:

- Chẳng dám hứa chắc! Tiểu đệ sẽ gắng sức làm thử, nếu công việc bất thành, chư vị xin đừng cười nhé!

Anh em họ Sử cả mừng, vì một khi Thần Điêu Đại hiệp đã hứa, đáng giá ngàn vàng. Nếu như đại hiệp mà không thành công thì đó là số mạng rồi.

Sử bá Uy lại lạy tạ ba lạy nói:

- Như vậy là xong! Tại hạ xin thỉnh đại hiệp và Tây Sơn quý vị đến tệ trang nghỉ ngơi rồi bàn tính sau.

Phàn Nhất Ông nói:

- Chuyện này là họa phúc của huynh đệ, chúng tôi chẳng dám lạm bàn.

Sử bá Uy nói:

- Chẳng phải vậy đâu! Chúng ta có dịp đánh nhau này mới được quen biết. Nếu quý vị chẳng che âbỏ, thì chúng ta hãy kết tình bè bạn với nhau.

Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ và Sử thị huynh đệ đã giao đấu với nhau, cả hai bên đều biết qua chiêu thế và tính tình của nhau rồi. Hai bên vốn không thù oán, chẳng qua bất bình trong lời qua tiếng lại mà thôi. Bây giờ mỗi người đều nói với nhau vài câu khách sáo, và giao hòa với nhau.

Dương Qua thấy vậy cũng vui lây, liền nói:

- Bây giờ anh em đợi tôi ở đây, nhân tiện tôi đi thẳng đến Hắc Long đầm, bất luận thành hay bại tôi cũng trở về quý trang bái hầu.

Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ và anh em họ Sử không nghe Dương Qua bảo đi theo, họ đã biết tính Thần Điêu Đại hiệp muốn đi một mình, việc gì cũng tự mình làm mà không cần ai giúp đỡ cả.

Tuy tin vào sự hết lòng, nhưng nhữ ng người khác vẫn nghe nao nao trong dạ.

Dương Qua hương vào mọi người, khoát tay áo chào và đi thẳng về hương Bắc.

Quách Tường nghĩ thầm:

- Ta muốn đến đây để gặp mặt Thần Điêu Đại hiệp, thì đã thấy rồi! Con người này mặt mày tuy xấu xí nhưng võ lực thật kinh người, giúp người lúc nguy cấp, cứu người trong khốn khó, dìu người lúc hoạn nạn, thật xứng đáng hai chữ Ûđại hiệpÕ. Đúng là danh bất hư truyền.

Lại chẳ ng rõ Thần Điêu Đại hiệp đi đâu để bắt Cửu Vĩ Linh Hồ, nàng là cô gái nhỏ tâm tánh hiếu kỳ, thích chuyện mới lạnên không cần suy nghĩ gì nữa, cất bươc chạy đến sau lưng Dương Qua.

Đại Đầu Quỷ thấy hành động của nàng như thế, nghĩ thầm:

- Cô gái này mong muốn gặp Thần Điêu Đại hiệp, ắt là cần nói câu chuyện riêng tư gì đây!

Anh em họ Sử lại không biết lai lịch của Quách Tường, nên chẳng biết nói sao.

Quách Tường chạy theo Dương Qua, chỉ còn cách 1 0 trượng là đến trươc mặt chàng.

Quách Tường đinh ninh là thế nào cũng được xem Thần Điêu Đại hiệp ra tay bắt Cửu Vĩ Linh Hồ.

Lại thấy Dương Qua đi chầm chậm lại, Thần Điêu và chàng sánh vai cất bươc đi nhanh như ngựa chạy.

Chẳng bao lâu Quách Tường rớt lại phía sau trên 20 trượng. Quách Tường chỉ còn thấy đôi tay

áo phất phơ theo tuyết lộng, chứng tỏ Dương Qua chạy trên mặt tuyết lẹ hơn gió. Quách Tường càng đuổi theo càng xa dần.

Quách Tường nổi giận, trổ tài khinh công đuổi theo, nàng dùng hết tuyệt kỹ công phu chạy nhanh, độ chừng hâm nóng chén trà, thì hình bóng của Dương Qua và Thần Điêu chỉ còn là hai chấm đen rất nhỏ.

Quách Tường sợ lạc nên đuổi theo càng gấp rút, và cất tiếng kêu to:

- Hãy đợi tôi theo với!

Nàng cố vận hơi gào to, nên chân khí đ giảm mất! Đôi chân lảo đảo và ngã quỵ xuống tuyết. Trong lúc gấp rút chẳng làm gì cho kịp, Quách Tường hoảng kinh ôm mặt khóc hu hu.

Bỗng nàng nghe một giọng nói êm dịu bên tai:

- Chuyện gì phải khóc? Ai đã khuấy phá chi ngươi?

Quách Tường cả kinh ngươc mặt lên thì thấy rõ là Dương Qua đang đứng sừng sững trươc mặt. Không rõ chàng đã trở lại lúc nào mà nhanh đến thế?

Quách Tường nửa mừng nửa sợ! Bây giờ nàng lại thẹn thùng nên cúi đầu xuống để tìm chiếc khăn tay lau đôi dòng lệ. Nào ngờ trong lúc chạy gấp đuổi theo Dương Qua, chiếc khăn tay đã rơi mất nơi nào rồi.

Dương Qua luồn vào tay áo lấy ra một chiếc khăn tay, lấy hai ngón tay kẹp lại để thòng trươc mặt Quách Tường và nói:

- Ngươi biết cái gì đây không?

Quách Tường nhìn lên, thì rõ ràng là chiếc khăn tay của nàng, có thêu một đóa hoa nhỏ.

Nàng cất tiếng nói:

- Đúng rồi! Chính đại hiệp đã khuấy phá tôi!

Dương Qua ngạc nhiên hỏi:

- Ngươi nói chính ta đã khuấy phá à?

Quách Tường nói:

- Đại hiệp lấy chiếc khăn tay của tôi, như vậy chẳng khuấy phá tôi ư?

Dương Qua bật cười:

- Tại ngươi làm rớt mất, ta hảo tâm nhặt tra ûlại giùm, mà ngươi dám vong ân và nói ta chọc phá ngươi và lấy đồ của ngươi à?

Quách Tường nói:

- Tôi chạy sau lưng đại hiệp, thì làm thế nào đại hiệp lượm được chiếc khăn, có phải là đại hiệp lấy của tôi chăng?

Dương Qua ngẩn người ra không biết trảlời thế nào. Sự thật lúc Quách Tường đuổi theo Dương Qua, thì chàng đã biết rõ cô gái theo sau lưng mình, nên cố ý chạy thực nhanh để thử tài cô gái này khinh công có giỏi chăng. Khi thấy rõ ràng tuổi nàng còn thơ dại, mà lãnh hội được ngón khinh công cực giỏi, phải là con nhà võ học chân truyền. Lại nghe sau lưng có tiếng lảo đảo ngã của nàng, thì chàng lại sợ Quách Tường bị thương, nên chàng lật đật quay trở lại, thì thấy cách sau lưng mấy trượng nàng đã làm rớt chiếc khăn tay, chàng liền nhặt lên giao trả.

Hành động của Dương Qua nhanh như chớp mắt, không thể có người nào bì kịp. Tuy nhiên trươc mắt Quách Tường mà giao trả chiếc khăn, thì tình lý có thành thật cũng chẳng đúng lẽ.

Dương Qua mỉm cười nói:

- Ngươi tên gì? Họ gì? Tôn sư là ai? Vì sao mà đeo đuổi ta?

Quách Tường đáp không nghĩ ngợi:

- Đại hiệp cao danh là chi? Quý tánh là chi? Đại hiệp nói trươc đi! Tôi sẽ nói cho đại hiệp nghe sau.

Dương Qua nhăn mặt. Trong 1 0 năm nay chàng không bao giờ giáp mặt với ai chuyện trò, và chẳng ai dám hỏi lại chàng. Thế mà bây giờ một cô gái nhỏ tí ti lại dám cả gan hỏi tên họ của chàng, nên chàng nói:

- Ngươi là một cô gái nhỏ kỳ khôi nhất! Ngươi chẳng nói thì thôi. Ta trả lại chiếc khăn cho ngươi.

Nói xong tung chiếc khăn lên không trung, chiếc khăn căng thẳng bốn góc bay phấp phới và rơi trươc mặt Quách Tường.

Cô gái vui lên khoái chí, giơ tay ra bắt, đoạn nói:

- Thần Điêu Đại hiệp! Trò chơi cũng giỏi, cái gì cũng hay. Đại hiệp dạy lại cho tôi được không?

Dương Qua ngẫm nghĩ, cho rằng dù cô gái này gan dạ, coi trời bằng vung, đối với chàng là người hung bạo nhất, diện mạo xấu xa nhất, mà chẳng tỏ vẻ gì sợ hãi hay kiêng dè. Chàng thầm nghĩ:

- Để ta thử dọa côbé này một lần xem sao.

Dương Qua làm ra mặt hung dữ, cất tiếng nói rổn rảng bảo:

- Cô gái nhỏ kia! Ngươi thật là to gan lớn mật! Tại sao ngươi chẳng sợ ta? Ta sẽ giết hại ngươi ngay bây giờ!

Nói xong Dương Qua chạy đến trươc mặt nàng, vươn tay ra như muốn đưa ra một chưởng.

Quách Tường cả kinh, nhưng nàng vẫn gượng cười nói:

- Tôi chẳng sợ đâu! Nếu đại hiệp thật tâm muốn hại tôi, thì chính đại hiệp sẽ bị người đời hàm tiếu. Thần Điêu Đại hiệp, nghĩa bạc vân thiên, đang tâm sát hại một đứa bé gái không đủ sức tự vệ!

Dương Qua ngẩn người suy nghĩ... Dù cho người thanh cao bỏ ấn từ quan, hay kẻ ẩn sĩ nơi sơn lâm cùng cốc, nếu được người đời tán dương ca tụng, cũng thấy vui vẻ và khoan khoái.

Dương Qua tuy không thích người tán tụng cá nhân mình, nhưng nghe Quách Tường lời nói thành thật, tính tình ngây thơ, khéo ca tụng mình, làm cho Dương Qua mỉm cười nói:

- Ngươi không rõ ta nhiều, sao biết ta không hại ngươi?

Quách Tường nói:

- Tiểu muội tuy không rõ đại hiệp thực, nhưng đêm hôm nọ tai bến đò Phong Lăng nghe rất nhiều người truyền tụng sự tích của đại hiệp. Cũng bởi nghe có một vị anh hùng xuất thế, tiểu muội muốn diện kiến cho thỏa lòng nên đi theo Đại Đầu Quỷ mà tìm đến đây.

Dương Qua lắc đầu nói:

- Ngươi tính làm sao mà gọi là anh hùng? Ngươi đã gặp mặt rồi, có phải ngươi thấy muốn gặp mặt hơn là nghe tên không?

Quách Tường nói:

- Không, người cũng xứng đáng gọi là anh hùng. Nhưng cũng còn nhiều người anh hùng khác nữa...

Sở dĩ Quách Tường nói lời này là muốn đề cao cha mẹ của nàng, mà lại sợ Dương Qua hờn dỗi, cho nên nàng nói tiếp:

- Đại hiệp đương nhiên là anh hùng, nhưng ngoài đại hiệp ra, trên đời này còn nhiều vị anh hùng hào kiệt, chứ không phải đại hiệp là người duy nhất đâu.

Dương Qua nghĩ thầm:

- Cô bé này khéo nói quá, mới mười mấy tuổi đầu, làm sao biết được những nhân vât đương thời hào kiệt?

Chàng mỉm cười và bảo rằng:

- Đâu? Muội muội nói cho ta nghe một vài vị đại anh hùng đại hào kiệt?

Sở dĩ Quách Tường dùng lời nói này là có một ý nghĩ đặc biệt. Nghe Dương Qua hỏi, nàng mừng thầm nói:

- Nếu những lời tiểu muội nói ra đúng sự thật, thì đại hiệp có bằng lòng đưa tiểu muội đi theo để bắt Linh hồ chăng?

Dương Qua nói:

- Tốt lắm! Vậy ngươi hãy kể cho ta nghe thử?

Quách Tường nói:

- Này nhé! Có một vị anh hùng trấn thủ Tương Dương thành, dùng hết sức mình trấn thủ thành trì, chống lại quân Mông Cổ, giữ được bờ cõi để quốc an dân lạc. Như vậy đáng gọi là anh hùng

chăng?

Dương Qua đã hiểu nàng muốn nói ai rồi, nên gật đầu trả lời:

- Đúng! Quách Tỉnh, Quách đại hiệp đáng gọi là anh hùng!

Quách Tường nói:

- Còn một vị nữ anh hùng nữa, đã giúp phu quân, chống giữ thành Tương Dương, liệu định như thần, mưu kế vô song, như vậy có đáng gọi là nữ anh hùng chăng?

Dương Qua nói:

- Phải ngươi nói Quách phu nhân Hoàng Dung chăng? Đúng, có thể gọi là anh hùng!

Quách Tường liền nói:

- Còn một vị lão anh hùng, văn tài võ học, kỹ thuật ngũ hành kỳ môn, quỷ thần không thể lường được.

Dương Qua nói:

- Có phải là Đào hoa đảo chủ Hoàng dược Sư chăng? Đấy là một vị anh hùng, võ lâm tiền bối, ta hết sức ngưỡng mộ.

Quách Tường liền nói:

- Lại còn một vị nữa, thống suất Cái Bang, trừ gian diệt địch, vì nươc vì dân, tân khổ lao lực, như thế đáng gọi là anh hùng chăng?

Dương Qua nói:

- Người này là Lỗ Hữu Cươc bang chủ Khất Cái Bang, đáng kính trọng! Nhưng võ công chẳng biết ra sao. Lời nói và việc làm song hành, hãy nhìn tám chữ Ûtrừ gian diệt địch, vì nươc vì dânÕ, thực là một vị anh hùng.

Quách Tường nói:

- Nói đến nhữ ng người này, theo mắt tôi nhìn thì họ ở về một thế giới cao siêu, mà không ai bì kịp. Tôi muốn nói đến những người nhỏ, chỉ sợ nói không đúng thôi! Chứ những người từ cha tôi, mẹ tôi, ngoại tôi và Lỗ lão bá thì sự hiểu biết của tôi chẳng có gì là lạ

Chương 89 - TRÊN BỜ ĐẦM HẮC LONG

Dương Qua thấy Quách Tường có vẻ mặt thơ ngây thành thật nên nghĩ thầm rằng:

- Quách bá bá, Quách phu nhân, Hoàng đảo chúa và Lỗ bang chủ, bốn người này danh dương thiên hạ, hào kiệt nhất trên đời, làm sao côgái nhỏ này lại biết hết những danh nhân cao trọng ấy nhỉ?

Do đó chàng nói:

- Bây giờ Tiểu cô nương hãy chọn một vị anh hùng nữa, nếu chọn được ta sẽ đưa cô nương cùng đi đến Hắc Long đầm để bắt con Cửu Vĩ Linh Hồ!

Quách Tường ngẫm nghĩ muốn nói Gia Luật Tề phu phụ. Vợ chồng họ Gia võ công tuy cao nhưng chưa xứng đáng là đại anh hùng, nàng lại muốn nói Võ Tu Văn và Võ Đôn Nho, hai vị sư huynh của nàng, song nghĩ lại vẫn chưa xứng đáng ba chữ Đại anh hùngÕ. Bỗng nhiên linh tính dao động, khiến nàng buột miệng nói:

- Tốt lắm! Còn một vị nữa, cứu khốn phò nguy, trợ cường giúp nhược, mọi người đều ca tụng là Thần Điêu Đại hiệp. Vị này có thể kể là đại anh hùng mà không sợ nhầm lẫn!

Dương Qua cất tiếng cười ha hả nói:

- Tiểu cô nương nói chuyện thú quá chứ!

Quách Tường nói:

- Bây giờ người chịu đưa tôi đến Hắc Long đầm chăng?

Dương Qua vui vẻ bảo:

- Ngươi đã nói ta là đại anh hùng! Đại anh hùng thì đâu thể thất tín với tiểu cô nương? Thôi, chúng ta hãy đi

Quách Tường càng phấn khởi, đưa tay mặt ra nắm chặt vào tay trái Dương Qua. Bởi nàng từ lúc nhỏ đến giờ ở trong thành Tương Dương, bầu bạn với lắm kẻ anh hùng hào kiệt, những bậc hào kiệt này là bạn chí thân với cha nàng, hoặc sư môn tử đệ, cho nên ai cũng coi nàng như đứa cháu gái nhỏ trong gia đình, đâu có phân biệt nam nữ hay tị hiềm. Bởi vậy trong lúc cao hứng vui vẻ nàng mới dám nắm tay Dương Qua là một người xa lạ. Dương Qua bị nàng nắm chặt bàn tay, bàn tay của cô gái mát rượi và mềm mại, trong lòng có cảm giác lâng lâng, muốn rút tay về. Chàng liếc nhìn Quách Tường, thấy nàng là một cô gái nhỏ trong sạch, ngây thơ, nên vội chỉ tay về hướng Bắc nói:

- Đầm Hắc Long ở bên đó, đi chẳng bao xa nữa!

Nhờ ngón tay chỉ hướng mà chàng thoát được sự đụng chạm của cô gái. Quách Tường chì còn nắm vào tay áo cụt.

Lúc thiếu thời Dương Qua là một thanh niên anh tuấn, khí phách ngang tàng, tất cả moiï hành động ít khi suy nghĩ chu đáo. Đến khi Công tôn Lục Ngạc vì chàng mà chết, còn Tiểu Long nữ bỏ đi, làm chàng vô cùng hối hận, cho nên mỗi hành động sau này đều dè dặt. Trong 1 0 năm hành hiệp khắp chốn giang hồ, không bao giờ chú ý đến một cô gái nào nữa. Nếu lỡ ra gặp một cô gái hay thiếu phụ nào, chàng vẫn giữ theo nghi lễ và đạo học. Tuy thấy Quách Tường trong sạch ngây thơ, đã 1 0 năm rồi giữ gìn cẩn thận như kẻ tu hành, vậy mà hôm nay vì vo áý mà cô gái nhỏ cầm tay, bảo sao chàng không xúc động cho được. Riêng về Quách Tường, nàng còn là con nít, chẳng suy nghĩ như Dương Qua, nên vẫn sánh vai đều bước. Chạy được vài bước, nàng thấy Thần Điêu hình dung xấu xí, nhưng thân thể cực kỳ hùng vĩ. Quách Tường vươn tay ra quạt vào lưng Thần Điêu vài cái, nàng nghĩ đó là cách đùa giỡn, cũng như đùa với đôi bạch điêu của cha mẹ nàng nuôi ở nhà. Không ngờ Thần Điêu là vật có trên trăm năm, tánh tính đạo mạo không ưa sự đùa bỡn vo âlễ này, liền xòe ra một cánh quạt mạnh vào người nàng. Quách Tường cả sợ, hồn vía lên mây, kêu Ûá một tiếng và nhảy mạnh ra ngoài. Dương Qua cười ngất và la to:

- Điêu huynh! Điêu huynh đừng phiền! Tiểu cô nương là người nhà, còn nhỏ dại biết gì đâu?

Quách Tường nhảy mạnh đến bên Dương Qua, le lưỡi lắc đầu, mà chẳ ng dám đến gần Thần Điêu nữa.

Nàng có biết đâu cặp song điêu nhà nàng nuôi là gia súc, còn Thần Điêu với Dương Qua là thầy là bạn, tuổi cao tác lớn, sống không biết mấy trăm năm, thân thế của Thần Điêu sánh vào hàng tiền bối, đâu có thể so với súc vật được.

Hai người và một điêu nhắm hướng Hắc Long đầm mà đi miết. Hắc Long đầm là một cái đầm lớn, to vuông độ chừng bảy dặm, cây cỏ chẳng mọc được. Đầm này thủa xưa là một cái hồ lớn, về sau nước rút cạn, không còn một giọt nước, biến thành một vùng bùn sình rộng thênh thang.

Độ chừng nấu xong một nồi cơm, là hai người đã đến bên bờ đầm. Trong đầm phảng phất một mùi tử khí nặng nề! Giữa đầm có một lùm cây khô, cỏ héo, tranh tàn, chính là chỗ ẩn thân của Cửu Vĩ Linh Hồ.

Dương Qua định chắc là hồ ly ẩn thân trong lùm cây này, chàng liền bẻ một nhánh cây, vươn tay ném mạnh vào giữa hồ. Lúc đầu, nhánh cây nằm tênh hênh trên mặt tuyết, trong phút chốc từ từ chìm xuống sâu và không thấy bóng dáng đâu nữa. Chàng đưa mắt nhì n thì thấy mặt tuyết nứt làm hai, trong phút chốc liền lại như cũ. Quách Tường suy nghiệm rằng:

- Cành cây nhẹ như vậy mà còn chìm dưới sâu, chứng tỏ nơi bùn lầy này không sao đứng được.

Nàng nhìn Dương Qua như hỏi ý kiến. Dương Qua bẻ hai cành cây thật dài, mỗi cây dài độ chừng 6 thước, buộc dưới chân và nói:

- Ta thí nghiệm thử, không biết thành hay bại!

Nói xong chàng phóng mình, lướt nhanh trên mặt bùn, như mũi tên bay nhanh một vòng lớn và trở về chỗ nàng đứng. Quách Tường vỗ tay nói:

- Công phu giỏi tuyệt, hay tuyệt!

Dương Qua bắt hồ ly, và tự lượng trước, nàng có bản lĩnh khinh công cũng khá, có thể lướt trên mặt bùn bằng cặp cây buộc dưới chân, nên Dương Qua nói:

- Tôi muốn đưa tiểu cô nương vào giữa đầm để bắt hồ ly, tiểu cô nương có đủ cam đảm chăng?

Quách Tường thở ra thật dài và nói:

- Can đảm thì tôi có thừa, nhưng tôi đâu có bản lãnh để đi trên mặt bùn?

Dương Qua mỉm cười chẳng đáp, lặng lẽ đi bẻ hai cành cây dài độ chừng năm thước đưa cho Quách Tường bảo:

- Ngươi hãy buộc vào dưới bàn chân!

Quách Tường nửa mừng nửa lo, nghe lời buộc vào đôi bàn chân. Dương Qua bảo:

- Ngươi hãy nghiêng mình về phía trước, đôi chân để yên, đừng dùng sức lực!

Đoạn tay tả chàng cắp chặt bàn tay hữu của Quách Tường, và bảo nhỏ rằng:

- Hãy cẩn thận!

Dương Qua vận chân khí vào và chuyển mình đi thật nhanh trên mặt bùn. Quách Tường không cử động gì, chỉ nghiêng mình về phía trước, nương theo thân hình của Dương Qua mà đi vào trong đầm. Lúc đầu nàng còn sợ hãi, đến khi đi được vài trượng thì thấy thân thể nhẹ nhàng và phất phới như thể cưỡi mây mà bay, đôi chân không cử động, nang khoan khoái nói:

- Thú quá! Đứng trên hai cánh này, tựa hồ như ngồi trên lưng điêu đi du ngoạn,. nhưng hai thứ có hai thú vị khác nhau. Bỗng nhiên Dương Qua nói:

- ý!

Quách Tường hỏi:

- Cái gì?

Trong khi hỏi, nàng quên lời dặn của Dương Qua, đôi chân cử động mạnh, chân hữu chìm xuống bùn, làm bùn sình văng lên tung tóe. Nàng hoảng hốt kêu ái da.

Dương Qua vận sức kéo nhanh nàng chúi về phía trước, đoạn nói:

- Hãy nhớ kỹ chớ! Trong giờ phút này không được di động, cho đến chỗ dừng lại cũg không được nói gì, nghe chưa?

Quách Tường nói:

- Vậy sao đại hiệp nhìn thấy cái gì đó? Cửu Vĩ Linh Hồ phải chăng?

Dương Qua đáp:

- không phải! Giữa đầm có người ở!

Quách Tường ngạc nhiên hỏi:

- Chỗ này làm sao maở được?

Dương Qua nói:

- Tôi đoán không sai, vì cỏ cây củi khô đều do bàn tay người xếp đặt rất kỳ quái. Chẳng phải do vật của thiên nhiên.

Hai người rời chỗ củi khô, tranh cỏ xếp lộn này lần vào trong. Quách Tường nhíu mày suy nghĩ, nhì n 4 phía nói:

- Đúng rồi! Này... ất thuộc Mộc ở về phương Đông, Bính thuộc Hỏa ở về hướng Nam, Mậu thuộc Thổ ở trung ương, Quí thuộc Thủy ở phương Bắc. Đây là Canh kim là Tượng này.

Nguyên Quách Tường từ thủa ấu thơ đã được mẫu thân dạy bảo. Mỗi lần nghe Hoàng Dung bàn về Âm dương ngũ hành biến hóa, sanh khắc, nàng đã học được hai phần ba. Nàng và cô chị Quách Phù tính nết khác nhau.

Nàng thì tánh tình hào sảng, còn Quách Phù thì lỗ mãng cộc cằn. Về thông minh thì nàng hơn Quách Phù rất nhiều. Hoàng Dung thường nói:

- Ngươi nếu gặp được ông ngoại, chắc ông ngoại hoan hỷ lắm, chẳng chịu cho về với ta nữa đâu.

Bởi Hoàng dược Sư rất chuyên tâm cần học về khoa y, lý, số, cầm, kỳ, thi, họa nên mọi ngành đều làu thông.

Quách Tường tuy tuổi còn nhỏ mà thông minh như vậy là vì nàng hơi giống tính ông ngoại, lòng hay nghĩ đến chuyện bao la. Võ công thì học môn nào thuộc rành môn ấy, đồng thời cũng nhờ tư chất của trời ban nên mới đủ thông minh như vậy.

Nàng nghĩ ra chuyện gì là là, chuyện gì làm cũng không cần hỏi ý kiến ai cả.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung đã ít trách mắng, lại thương nàng nhiều hơ n Quách Phù.

Quách Tường ở trong nhà có cái ngoại hiệu là Tiểu Đông TàÕ, cho nên nàng mới dám đổi trâm báu cài tóc mà đãi khách, lại cả gan bám theo một người xa la ïlà Đại Đầu Quỷ để coi cho tận mặt Thần Điêu Đại hiệp.

Gan ruột hơn nữa là nàng dám đi theo Thần Điêu Đại hiệp, một người xa lạ, để bắt Cửu Vĩ Linh Hồ.

Thực là can đảm hết chỗ nói. Đối với Hoàng Dung hay Quách Phù sợ không bằng.

Dương Qua nghe nàng nói về cách bố trí của cỏ khô, củi cây tranh lá, theo phương vị của ngũ hành, thì lấy làm lạhỏi:

- Này tiểu cô nương, tại sao cô lại biết? Ai dạy côvậy?

Quách Tường nói:

- Tôi coi theo sách nói bừa vậy, không biết trúng hay không. Tôi lại nghĩ theo cách bố trí này thì cũng bình thường thôi, không lấy gì làm lạ, sao chẳng thấy cao nhân ẩn dật nơi đây kìa?

Dương Qua gật đầu nói:

- ừ! Kỳ quái thật! Con người làm sao ở được nơi bùn sình lầy lội như vậy?

Và chàng cất tiếng thở dài, đoạn nói vọng vào trong:

- Hắc Long đầm bằng hữu, có khách đến thăm!

Qua một lúc lâu, trong đầm không thấy động tịnh gì cả. Dương Qua liền kêu thêm một lần nữa, vẫn không đáp. Dương Qua lại nói:

- Coi kỹ lại thì có người lấy củi bố trận, có lẽ không có trú ẩn nơi đây. Chúng ta hãy đi quan sát xem.

Chàng hướng vào phía trước, đi theo phương vị ngũ hành phỏng độ chừng 20 trượng chu vi. Quách Tường bỗng nghe dưới chân có vật lạ, đúng là đạp trên mặt đất. Dương Qua cũng bắt chước Quách Tường dậm chân thí nghiệm rồi cả cười, nói:

- Tiểu cô nương nói vậy mà đúng đấy! Cách bố trí bình thường không la ïlắm. Nơi đây chính là cái đảo nhỏ.

Lời nói vừa dứt, bỗng thấy trước mặt xẹt một làn trắng, trong đống tranh vụt tung ra hai con thú nhỏ, trông kỹ thì là hai con Cửu Vĩ Linh Hồ. Một con chạy về hướng Đông Bắc, một con chạy về hướng Tây bắc. Dương Qua hô to:

- tiểu cônương, hãy đứng lại đây đừng động đậy nghe! Trong lúc nói Dương Qua đã phóng nhanh về hướng Đông Bắc đón đầu con Cửu Vĩ Linh Hồ. Bấy giờ chàng không phải chiếu cố đến Quách Tường nữa, trên mặt bùn chàng liền dốc hết tốc độ khinh công, đảo qua nghiêng lại vòng quanh trên đảo. Cửu Vĩ Linh Hồ là con vật khôn đáo để. Như một làn khói, nó vụt qua mặt Quách Tường. Đột nhiên có làn gió mạnh thổi đến, Dương Qua nhanh như điện xét đến ngang con Linh hồ, cái tay áo của chàng phe phẩy, chưởng lực bao bọc con Cửu Vĩ Linh Hồ, tay áo của chàng chỉ cách con hồ ly khỏang vài thước, sắp chụp xuống thì thân hình bé nhỏ của hồ ly vọt nhanh ra, chạy về lối trước. Quách Tường kêu lên:

- Tuột rồi!

Dương Qua quyết không tha, lập tức đảo bộ, gia tăng tốc lực lao trên tuyết, lẹ như sao xẹt, tên bay đuổi theo đến cùng. Quách Tường nhìn theo nửa mừng nửa lo và hò reo trợ uy cho chàng:

- Thần Điêu Đại hiệp! Cố gắng lên chút nữa! Tiểu hồ ly mà bắt không được sao, chẳng nên để sẩy mất!

Con linh hồ né bên đông, tránh bên tây, vượt qua tả, xuyên qua hữu, chung quy chỉ quanh quẩn bên mình Dương Qua. Chàng cũng rõ loại súc sanh này đáo để lắm, muốn làm cho hỗn loạn tinh thần của mình. Nào ngờ con hồ ly thân tuy nhỏ mà sức lực hết sức dẻo dai, nó cũng biết sắp lâm đại nạn, nên liều mạng chạy nhanh về phía trước, mà không có vẻ mệt mỏi tí nào.

Dương Qua càng chạy đuổi càng cao hứng, đôi chân chàng chạy càng nhanh, lại thấy con hồ ly khác chạy ra trước mặt chàng cố ý để giải vây cho đồng loại, và tỏ vẻ không sợ gì cả. Dương Qua tức cười nói:

- Tiểu súc sinh! Đừng bảo ta không làm gì ngươi được.

Chàng cúi mình xuống nhặt lên một mảnh tuyết. Tuyết cứng như đá chàng hô to một tiếng

nhắm ngay đầu con hồ ly ném nhanh. Thân con vật bị trúng thương ngã loạng choạng. Dương Qua không cố ý đả thương con vật, nên chỉ ném thật nhẹ. Con hồ ly chỉ loạng choạng đôi chút bỗng dưng đứng ngay lại, và chạy vào đống cây lá tranh khô ở trước mặt, tức là hòn đảo nhỏ, mà không dám chường mặt ra ngoài nữa.

Dương Qua nghĩ hết cách để chế phục, và bắt cho được con Cửu Vĩ Linh Hồ cho nên thấy con Linh hồ chạy thục mạng, mà chẳng dùng chưởng lực đả kích nó. Lòng chàng chỉ muốn bắt sống nó mà thôi, do đó chàng chạy theo vào chỗ ẩn của Linh hồ, vừa chạy vừa nói:

- Tiểu hồ ly! Ta dùng tuyết ném vào ngươi, nếu trúng ngươi chết thì ngươi chẳng tâm phục ta. Ta là kẻ đại trượng phu, quang minh chính đại, nếu ta không chạy hơn ngươi, thì ta sẽ tha mạng sống cho ngươi tức thì.

Con hồ ly đầu tiên vẫn còn nhởn nhơ trước mặt. Dương Qua vận khinh công tuyệt kỹ rượt theo. Thân mình chàng như tên bay điện xẹt, vẫn không lướt khỏi đầu con Cửu Vĩ Linh Hồ.

Chàng nổi giận chạy nhanh đến ngang mình con Cửu Vĩ Linh Hồ, và đưa tay ra sắp chụp vào mình.

Con hồ ly đáo để lắm, thấy vậy cả sợ nhảy sang bên hữu thì tay áo của chàng đã chộp mạnh vào thân hình của nó. Dương Qua chộp mạnh vào cổ linh hồ, lấy làm đắc ý, cười vang dậy. Chàng cười một hồi, rồi nhìn thử con Cửu Vĩ Linh Hồ diện mạo và thân hình ra sao, thì thấy nó đã nằm êm ru trong tay chàng không nhúc nhích, tựa hồ như nó đã chết lâu rồi. Dương Qua nói thầm:

- Phí công! Tại tay áo ta dùng chưởng phong quá mạnh, mà con vật nhỏ bé này thì quá yếu ướt. Không rõ loài hồ chết có trị được bệnh cho Sử lão tam không?

Chàng đinh ninh là con hồ ly này đã chết rồi, liền cất bước đi lại Quách Tường nói:

- Con hồ ly chết rồi! Uổng công quá! Chỉ sợ dùng không được! Để ta rượt bắt con khác.

Nói xong liền để con hồ ly xuống đất. Xong lại sợ con hồ ly giả bộ chết để gạt mình, nên lúc để xuống đất tay áo chàng vẫn chực phòng.

Nhưng con hồ ly vẫn nằm bất động, chứng tỏ nó đã chết hẳn rồi! Quách Tường nói:

- Tiểu hồ ly thấy dễ thương thật, chắc là nó chạy mệt nên ngất xỉu. Nàng bèn đi nhặt một ít cành củi khô và nói:

- Tôi đi tì m con hồ ly sống đang ẩn dưới hang, đại hiệp hãy ở đây giữ nó!

Nói xong nàng liền bỏ đi đến trước, dùng nhánh cây khô đập mạnh vào các lùm bụi. Nàng bắt đầu đập xung quanh trên dưới một hồi, các bụi rơm cỏ bay lên tung tóe. Qua lần thứ hai chuyện xảy ra hết sức kỳ dị. Cành cây nàng vừa bỏ xuống lại giơ lên không được, dường như trong bụi cỏ có con dã thú nào cắn chặt vậy. Quách Tường kêu "á" lên vì kinh ngạc, dùng hết lực gỡ cành cây lên, thì hình như bị ai giật mạnh văng vào trong bụi cỏ khô.

Bụi cỏ khô này rung rinh lên, và đột nhiên có một người đứng dậy, bước ra ngoài. Người này đầu tóc bạc phơ, da nhăn, mặt chíu, quần áo rách tả tơi, nhìn kỹ thì ra một bà già, đôi mắt nhìn chòng chọc vào Quách Tường, tay cầm nhánh cây lúc nãy như muốn bổ vào đầu nàng.

Quách Tường cả kinh quay mặt ra sau, chạy một mạch về bên Dương Qua, thở hổn hển tỏ vẻ sợ sệt vô cùng.

Cũng trong lúc này, con tiểu hồ ly đang nằm bất tỉnh dưới đất bỗng nhiên đứng dậy chạy thẳng vào lòng bà lão.

Lão bà đưa đôi tay cằn cỗi bế lấy nó vào lòng, đôi mắt của nó nhìn vào Dương- Qua nh ngầm bảo chàng đã ra tâm hại nó.

Nguyên con Cửu Vĩ Linh Hồ này giả bộ chết, mà cả Dương- Qua và Quách Tường đều không biết được.

Dương- Qua thấy tình cảnh như thế, buồn cười nói thầm:

- Hôm nay bỗng nhiên gặp con tiểu súc sanh này, rõ ra con tiều hồ ly này chính là do lão bà này nuôi dưỡng. Lão bà này không biết là ai! Trên chốn giang hồ lại không nghe ai nói đến nhân vật này.

Sợ lão bà nổi giận không cho con tiểu hồ ly, chàng đưa tay vòng ra phía trước thi lễ và nói:

- Tiểu bối lỡ mạo muội vào đây, xin tiền bối thứ tội.

Lão bà nhìn trân trối vào cành cây dưới chân Dương- Qua, gương mặt lộ vẻ kinh dị nhưng cũng vòng tay đáp lễ và nói:

- Lão phụ nhân lánh mình ẩn dật, không có tiếp khách, ngươi hãy về đi.

Nói đến đây bà cau đôi mày lại, đôi mắt long lanh ngấn lệ.

Dương- Qua có dịp quan sát lão bà, thấy bà này tuy quá già nhưng dung nhan còn xinh đẹp, mày thanh mắt sáng, chứng tỏ tuổi thanh xuân bà cũng là người sắc nước hương trời, mà hiện tại ít người nhận được, nên vội vàng thi lễ nói:

- Tiểu bối có người bạn bị nội thương nặng, cần chút huyết của Cửu Vĩ Linh Hồ để làm thuốc chữa, cúi xin lão tiền bối vui lòng mở đức ban bố cho. Tiểu bối và người bạn vô cùng cảm tạ ơn sâu.

Lão bà ngước mắt lên trời cười hắc hắc. Tiếng cười dài bất tuyệt. Trong tiếng cười hàm chứa một sự buồn rầu thê thảm. Cười xong lão bà lại nói:

- Mắc bệnh nội thương, cứu tánh mạng cho nó! Tốt chăng! Con của ta ai làm trọng thương! Con của ta đau nặng, mà người ta từ chối không cứu, làm thiệt hại đến tánh mạng?

Lão bà cất tiếng cười ha hả, cười mãi không thôi, cười dứt tiếng rồi nói:

- Cứu còn kịp mà! Cứu nó còn kịp mà! Ngươi nói cứu nó còn kịp hay chăng? Cứu kịp chăng?

Dương- Qua nghe bà lão nói, biết rằng bà đã gợi lại ký ức dĩ vãng, chắc hẳn là tâm tư của bà đau khổ dị thường nên chàng chẳng dám nói gì, mà chỉ dùng lời khiêm tốn nói:

- Tôi đã nghĩ lầm linh hồ là giống dã thú, nên mới đến tìm để trị bịnh. Nay gặp lão tiền bối, đã lỡ mạo muội cầu xin linh hồ. Người ta thường nói: "Vô công bất thụ lộc bất trượng phu". Xin lão

tiền bối vui lòng chỉ giáo cho tại hạ, phải làm sao đây?

Bà lão lắc lư cái đầu bạc tợ thúng bông, đôi mắt long lanh như hòn ngọc lưu ly, nói:

- Lão phụ nhân ở một mình nơi bùn lầy nước đọng, không bạn bè thân thuộc, chỉ có đôi linh hồ làm bạn sớm hôm! Ngươi bắt đi cũng được, nhưng phải để cô gái nhỏ này lại để bầu bạn với lão, chừng mười năm thôi.

Dương- Qua nhăn mặt nhíu mày nói chẳng nên lời, lại nghe Quách Tường cười và nói:

- Đất này toàn bùn lầy cỏ khô, làm sao sống được?Tôi thật không vui lòng ở lại đây chút nào cả. Nếu lão bà không tị hiềm câu nệ, nhân tiện hãy đến nhà tôi ở tạm, mười năm cũng tốt. Cha mẹ tôi sẽ dùng lễ thượng tân mà tiếp đãi lão tiền bối, như vậy được không?

Lão bà cất giọng trầm trầm nói:

- Cha mẹ ngươi là cái thá gì mà ngươi dám tự tiện mời được ta?

Bởi tâm tính Quách Tường rất dễ dãi, rộng lượng, đối với mọi người đều không bao giờ lỗ mãng hay thất lễ. Nhưng nghe bà này cười rất quái gở, nên nàng ngừng lại, không trả lời tiếp nữa.

Nếu để bà biết được lai lịch, Quách Tường không những đắc tội với Quách Tỉnh, Hoàng Dung. Cho nên nàng mỉm cười, thè lưỡi ngó vào Dương Qua như ngầm nhờ chàng che chở cho.

Dương- Qua đã hiểu tiểu cô nương này muốn gì, chàng hướng vào Quách Tường gật đầu nhẹ, như ngầm hứa hẹn giúp đỡ cho nàng, rồi quay sang lão bà nói:

- Tiền bối hãy coi tiểu muội như cháu chắt, vì nó còn nhỏ có biết gì. Bà già hét lên:

- Cha mẹ nó là ai? Ngươi là gì của nó?

Hai câu hỏi này làm cho Dương- Qua nghẹn lời không đáp được, vì chẳng biết trả lời thế nào.

Quách Tường lại tiếp lời nói đỡ cho Dương- Qua:

- Cha mẹ của tôi là người nhà quê, nói ra làm sao lão tiền bối biết? Con anh... anh này là anh ruột của tôi, đại ca của tôi...

Nói xong đôi mắt nàng liếc sang nhìn Dương- Qua. Dương- Qua cũng đưa mắt nhìn nàng, bốn mắt giao nhau như lời nói lại qua rất rõ.

Dương- Qua đã hóa trang nên da dẻ vàng vọt, mặt mày như người chết, vẻ mặt trầm trầm buồn, vui hay giận đều không lộ rõ, chỉ nhìn đôi mắt mà đoán sự vui buồn hờn giận mà thôi.

Quách Tường lòng xúc động và cảm nghĩ rằng:

- Nếu Thần Điêu Đại hiệp mà làm đại ca của ta cũng xứng đáng lắm, mọi việc đều chiếu ta, bênh vực ta, sẽ không như tỉ tỉ của ta, hàng ngày la hét quát tháo mọi người, hỗn hào và lỗ mãng, không bằng một góc của Thần Điêu Đại hiệp, nếu có thật như vậy thì cũng quý lắm.

Nghĩ đến đây mặt nàng lộ vẻ hân hoan và kính phục. Dương- Qua nói:

- Đúng thế. Tiểu muội còn nhỏ tuổi, việc làm không cẩn thận, cho nên có dịp tôi dắt nó đi chơi,

du lịch…

Dương- Qua nói ngượng nghịu. Quách Tường thấy chàng nhìn nhận mì nh là em gái, nên mừng rỡ vô cùng. Chàng lại nói những lời này làm cho thần sắc của Quách Tường vui vẻ thêm.

Dương- Qua lại nói tiếp:

- Vì tiểu muội mới lần đầu ngó thấy con Cửu Vĩ Linh Hồ là một vật rất lạ nên không biết nó là con vật do tiền bối nuôi dưỡng, do đó tiểu muội và vãn bối mới lại đây bái kiến, được gặp tiền bối, thực là tam sanh hữu hạnh.

Bà lão cất tiếng cười lanh lảnh nói:

- Ngươi đã rượt đuổi đánh đập con linh hồ của ta, mà ngươi dám nói là tôn trọng bậc tiền bối hay sao? Hai anh em ngươi phải lập tức rời khỏi chỗ này và vĩnh viễn không được gặp ta lần thứ hai.

Nói xong đôi tay bà đưa song chưởng, một chưởng đánh vào DươngQua, một chưởng đánh Quách Tường.

Ba người hiện đứng cách nhau độ một trương. Tuy chưởng lực chưáp vào mình Dương- Qua và Quách Tường, như hai người đều rõ chưởng lực này rất trầm hùng và đầy âm khí.

Quách Tường ngó thấy bà lão phát ra một âm chưởng lạnh như băng tuyết, một luồng hàn phong sắp bủa vào người.

Dương- Qua đưa tay áo ra đỡ, quay mình lại Quách Tường, và tung chưởng phong đẩy bạt luồng hàn phong biến mất. Đối với chàng, ngọn âm phong chưởng này chẳng làm gì nổi.

Nguyên bà lão này chẳng muốn làm hại mạng hai người, mà chỉ muốn dùng áp lực đuổi Dương- Qua và Quách Tường rời khỏi Hắc Long đầm. Bởi vậy bà chỉ dùng có năm thành công lực. Lại thấy hai người vẫn đứng yên trước mặt, vô sự an nhàn, làm cho bà nửa hờn, nửa sợ, bèn vận khí âm vào đơ n điền, đưa ra một chưởng nặng nề gấp bội.

Hai tay đẩy mạnh vào hai người, với ngọn âm phong mười thành công lực này, hai người sẽ phải chết thê thảm dưới sức mạnh của nó.

Quách Tường vừa thấy chưởng đưa ra, thì ruột gan nghe lạnh mà kinh hãi vô cùng. Dương- Qua cử tay áo phất mạnh, luồng âm khí đã biến mất. Như thế đủ biết cả hai nội công thâm hậu khác thường; lại thấy lão bà cực giận, thần sắc tái nhợt, mà Dương- Qua thì tinh thần thư thái, chứng tỏ Dương- Qua có võ công và nội lực cao hơn bà lão mấy bực.

Bà lão thân mình như điện xẹt, nhảy từ phía dưới lên trên, thân pháp vô cùng nhanh lẹ. Trong lúc xuất kỳ bất ý, chỉ nghe "bùng" một tiếng, đôi tay đẩy song chưởng vào bụng Dương- Qua. Lão lại nhảy sang trái để

Dương Qua không kịp đánh trả, bà lùi ra ngoài cách Dương- Qua hơn hai trượng. Quách Tường cả kinh nắm tay áo Dương- Qua hỏi:

- Đại ca… đại ca có bị thương nặng không?

Lão bà nói như đắc ý rít lên:

- Nó đã trúng phải chưởng lực "Hàn phong tiên" của ta, sống không đến ngày mai! Cũng tại mình làm mình chịu, chớ trách người khác.

Nếu mười năm về trước, thì võ công của Dương- Qua không thể bì kịp lão bà. Nhưng bây giờ chàng đã luyện đến mức xuất thần nhập hóa, nôi ngoại thần công "Hàn phong tiên" này tuy là một chưởng kịch độc và lợi hại, nhưng đâu có làm Dương- Qua bị thương được. Chỉ vì chàng và lão bà không cừu không oán, chàng chỉ muốn cầu xin bà tấm lòng thương người, ban cho tiểu hồ ly, nên chàng mới chịu để cho lão bà đánh ba chưởng mà không hòan thủ lại tí nào.

Lão bà đã khổ luyện chưởng lực "Hàn phong tiên" trên hai mươi năm dư, mỗi lần cử chưởng đánh ra, có thể phá nát một lượt mười bảy phiến đá xanh. Mỗi phiến đá xanh bị đánh bể lại như dao cắt, vì âm chưởng này cực mạnh ít có người bì kịp.

Bà thấy Dương- Qua bị trúng song chưởng, định chắc nội tạng của gã đã bị phá nát, nhưng thấy Dương- Qua vẫn thản nhiên cười cợt, nên nói thầm:

- Gã này chết đến nơi mà không biết... Bà liền bảo:

- Thừa lúc chưa giãy chết này, ngươi hãy mau đưa cô gái nhỏ này đi, ta không muốn xác chết của ngươi bị chôn vùi nơ i Hắc Long đầm.

Dương- Qua quay đầu lại nhìn lão bà và cất tiếng sang sảng nói:

- Lão tiền bối ẩn cư nơi hoang vu hẻo lánh lại biết sự kỳ bí của nền võ học của thế gian, thật không thể tưởng tượng được.

Nói xong Dương- Qua cất tiếng cười dài, tiếng cười rất hùng tráng, như xé núi lấp sông, âm ba vang dội khắp nẻo rừng, hiện rõ chân khí rất tự nhiên, nội lực vô cùng thâm hậu. Bà lão nghe tiếng cười biết rằng g này chẳng mảy may thọ thương, nhưng không rõ tại sao mặt gã nhuộm đầy màu tử khí, thân mình lại võ vàng, và cũng biết gã đã nhường cho mình ba chuởng, nếu luận về võ công, tự bản thân bà khó chống lại gã. Bà lão đợi Dương- Qua cười dứt mới gọi linh hồ ra, há miệng thổi một tiếng gió. Một con linh hồ từ trong bụi cỏ chạy ngay ra và nhảy vào lòng bà lão.

Bà lão cất giọng trầm trầm chua xót:

- Tôn giá võ học kinh người, lão phụ nhân lấy làm bội phục. Nếu ỷ thế bạo ngược, muốn lấy con linh hồ này, ngươi hãy bước tới một bước thôi, ta sẽ quật chết con hồ ly tức khắc. Ngươi đến đây với đôi bàn tay trắng, thì cũng phải trở về với bàn tay trắng.

Dương- Qua nghe bà nói đanh thép, biết lão bà tính tình cương trực, thà chết chứ không khuất phục, chàng không muốn khuynh đảo lòng bà, nếu chàng ra tay trước điểm vào huyệt đạo của bà, rồi đoạt hồ ly thì không khó, nhưng cứu Sử Thúc Cương sống mà làm hại đến tánh mạng của bà lão thì ích gì?

Bấy giờ ở ngoài đầm bỗng nhiên có tiếng niệm Phật vang dội vào trong "A di đà Phật", tiếp theo là lời nói trầm hùng:

- Lão tăng Nhất Đăng ngàn dặm đến đây, cầu Anh Cô ân từ cho được hội kiến.

Quách Tường thấy bốn bên không người, mà tiếng nói này từ đâu phát ra nghe rất rõ ràng, chắc nịch, y như đang đối diện trò chuyện. Bốn bề trống trải không có chỗ ẩn núp, thì người nói chuyện này đứng ở đâu? Có lần nàng nghe mẫu thân kể lại, thì biết rằng đại sư Nhất Đăng là bậc tiền bối đức cao vọng trọng, đã có lần cứu mạng mẹ nàng, lại còn là thầy của Võ Tam Thông bá bá.

Nàng chưa được gặp vị cao tăng lần nào, bây giờ lại nghe có người xưng là Nhất Đăng thì trong lòng nàng nửa mừng nửa sợ.

Dương- Qua nhận được tiếng của đại sư thì lòng vô cùng hoan hỉ. Nhất-đăng đại sư đang sử dụng một môn nội công có tên là Thiên lý truyền âm chỉ pháp. Với công phu này tuy gọi là Thiên lý truyền âm, sự thật là tiếng nói vang dội đến ngàn dặm mà không có núi cao rừng rậm nào có thể ngăn cản được. Phương pháp truyền âm này người nào có công phu tối cao có thể truyền xa đến mấy dặm đường, mà đối đáp với nhau.

Theo như tiếng truyền âm của đại sư, thì tiếng này rất thâm hậu, mặc dù lời nói rất êm ái nhu hòa.

Dương- Qua chỉ nghe lời nói của đại sư, lòng lấy làm cảm phục, than thầm:

- Vị cao tăng già nua tuổi tác mà nội lực cao thâm dường ấy, xét ra mình không thể bằng được phần nào. Còn bà lão này gọi là Anh Cô, không rõ Nhất-đăng đại sư đòi gặp bà có chuyện gì? Nếu bà đi ra ngoài gặp mặt đại sư, thì bà phải mang Cửu Vĩ Linh Hồ, nếu không thì thực là dịp may cho Dương- Qua này rồi.

Lúc Nhất-đăng đại sư còn làm Hoàng đế nước Đại lý thì bà Anh Cô là một vị cung phi. Bà đã tư thông với Lão Ngoan đồng Châu- bá- Thông sinh được một đứa con trai, về sau bị Thiết chưởng Cừu Thiên Nhận đánh nhầm mang thương tích rất nặng. Đoàn hoàng gia vì lòng đố kỵ mà không chịu cứu đứa bé kia, khiến nó bị thương mà chết.

Đoàn hoàng gia hối hận đi tu, lấy pháp hiệu là Nhất Đăng (xem Anh hùng Xạ điêu). Bà Anh Cô giết Cừu Thiên Nhận tại đỉnh Hoa Sơn không được, tìm Châu- bá- Thông để giúp đỡ, thì ôông này chạy trối chết lánh mặt bà. Bà Anh Cô mới trở về Hắc Long đầm mà ở ẩn.

Lúc ấy Nhất-đăng đại sư đ đến Hắc Long đầm trên hai mươi ngày, mỗi ngày mười mấy lần gọi vào trong, mời bà Anh Cô ra đẻ gặp mặt. Bà này cừu hận trong lòng về câu chuyện mười mấy năm trước, Đoàn Hòang gia không cứu con bà, nên lòng chưa nguôi oán thù, nhất định không ra ngoài gặp Nhất-đăng đại sư.

Dương- Qua thấy bà Anh Cô thối lui và ngồi trên đống củi khô, đôi mắt long lanh lộ ra những tia oán độc. Một lúc lại nghe tiếng đại sư Nhất Đăng nói vọng vào:

- Lão tăng Nhất Đăng ngàn dặm đến đây, cầu Anh Cô cho gặp mặt.

Bà Anh Co ấy tay vuốt ve con hồ ly mà không đếm xỉa gì đến lời gọi này.

Dương- Qua nói thầm:

- Nhất-đăng đại sư võ công cao diệu gấp mười lần bà này, tại sao không đến đây gặp mặt, mà phải hết sức cầu khẩn như vậy?

Chỉ nghe Nhất-đăng đại sư gọi vào một lần nữa rồi nín bặt. Quách Tường nói:

- Đại ca, Nhất-đăng đại sư danh cao vọng trọng, chúng ta hãy đến ra mắt người đuợc không?

Dương- Qua đáp:

- Tốt lắm! Tôi cũng có ý muốn gặp đại sư.

Chàng lại nhìn thấy bà Anh Cô từ từ đứng dậy, mắt lộ hào quang! Tuy chàng không sợ bà ta, nhưng thấy thần sắc của bà không có vẻ thiện cảm, nên đưa tay đỡ Quách Tường kéo đi và nói:

- Đi mau!

Hai người liền đứng dậy, chạy nhanh trên mặt tuyết ra khỏi Hắc Long đầm.

Quách Tường bị Dương- Qua nắm tay và lôi đi rất nhanh trên mười trượng nên hỏi:

- Đại ca! Nhất-đăng đại sư đangưở đâu mà tôi nghe ông nói chuyện như ở kế bên mình, lạ quá!

Dương- Qua nghe Quách Tường gọi mình là đại ca, lại nghe lời nói của nàng rất ôn nhu và đượm tình thân thích lắm, nên xúc động thầm và nghĩ:

- Ta đối với Long nhi kiên trinh có một, quyết chẳng đưa người vào nghiệp chướng tình trường. Cô gái này tuổi trẻ ngây thơ nào có biết gì, lại thêm có tính lãng mạn. Ta phải sớm rời tay nàng, nếu còn gặp gỡ lâu ắt lắm chuyện thị phi xảy ra.

Nhưng ở trên mặt bùn lầy, không thể nào dừng bước cho nên không bỏ tay nàng ra được.

Quách Tường thấy Dương- Qua im lặng nên nói:

- Đại ca! Đại ca không nghe thấy lời nói của tôi sao?

Dương- Qua nói:

- Nhất-đăng đại sư đang đứng tại góc Đông bắc, tuy cách mấy dặm, lời nói của đại sư xa lắm. Đại sư đã dùng thiên lý truyền âm chỉ pháp để nói đó.

Quách Tường nói:

- Vậy đại ca đã biết phươn g pháp này sao? Hãy dạy lại tôi được chăng? Nếu mai này không có dịp gặp lại, dù ở xa ngàn dặm, muội muội cũng có thể nói chuyện với đại ca được. Như thế có thú hơn không?

Dương- Qua cả cườì nói:

- Tuy nói là Thiên lý truyền âm, chứ sự thật là chỉ nghe được một hai dặm đường thôi. Vả lại pháp môn này rất khó luyện và công phu nhiều. Muội muội muốn luyện được công phu như Nhất-đ ăng đại sư, dầu muội muội có óc thông minh, cũng phải khổ luyện đến bạc đầu mới thành công được.

Quách Tường nghe Dương- Qua xưng tán mình có óc thông minh, càng cao hứng, nhưng nàng nói:

- Tôi mà thông minh? Tôi không bì kịp một phần mười của mẹ tôi. Tôi đâu dám tự mãn để nhận lời khen này.

Dương- Qua nghe rúng động, vì nhìn thấy nàng nhíu mày tương tự như Hoàng Dung, chàng suy nghĩ:

- Thủa bình sanh ta đã gặp nhiều nhân vật cả nam lẫn nữ, nói về thông minh cơ biến thì chưa có ai hơ n Quách bá mẫu, có lẽ nàng này là con gái của Quách bá mẫu!

Rồi chàng lại nghĩ:

- Trên đời này thiếu chi việc phù hợp với nhau, nếu con gái của Quách bá mẫu thì có bao giờ bà lại thả đi loạn như thế này?

Nghĩ như thế nhưng Dương- Qua cũng cất tiếng hỏi:

- Lệnh đường là ai?

Quách Tường cười to đáp:

- Mẫu thân của tôi là mẹ tôi, cha của tôi là phụ thân của tôi, dầu có nói ra đại ca cũng chẳng nhận được. Đại ca, đại ca so với Nhất-đăng đại sư thì ai hơn ai kém?

Dương- Qua bấy giờ tuổi đã gần trung niên, lại chịu điều thảm khổ là phải chia tay với Tiểu Long nữ, tuy vậy lòng trai hào khí chưa mất hẳn. Lúc thiếu thời thì bay nhảy ruổi dong, tính tình nhạy cảm, nhưng bây giờ thì đã đạo mạo thâm trầm được nửa phần, nên chàng hỏi:

- Nhất-đăng đại sư là người danh cao vọng trọng trong giới võ lâm, năm sáu chục năm về trước, danh vọng của người tương đương với Đào hoa đảo chúa. Lúc bấy giờ trong giới võ lâm có năm người danh vọng trong thiên hạ, mà Nam đế là một trong năm người đó, ta làm sao bì kịp lão nhân gia?

Quách Tường cười nói:

- Nếu đại ca sinh trước mười năm thì bây giờ thêm một người nữa là sáu người danh vang thiên hạ. Theo ngừơi ta nói là Đông tà, Tây độc, Nam đế, Bắc cái và Trung Thần thông, còn đại ca sẽ xưng hiệu gì nhỉ? ồ! đạI ca sẽ là Thần Điêu Đại hiệp! A! Không đuợc! Vì đã có một người là Quách đại hiệp và Quách phu nhân!

Dương- Qua hồ nghi, nhịn chẳng được nên hỏi:

- Muội muội! Muội muội đã thấy Quách đại hiệp và Quách phu nhân rồi à?

Quách Tường đáp:

- Tự nhiên là tiểu muội đã gặp. Ông bà Quách đại hiệp rất tử tế với tôi. Đại ca đã gặp chưa? Đợi công việc ở Vạn Thú Sơ n trang xong xuôi, tôi và đại ca sẽ đến gặp ông bà Quách đại hiệp coi họ có tử tế không?

Dương- Qua từ khi bị Quách Phù chặt đứt cánh tay, lòng oán hận cùng cực, nhưng đ qua nhiều năm rồi, oán hận cũng nguôi dần. Nhưng cứ nhớ lại việc Tiểu Long nữ bị trúng độc mà chia cách 1 6 năm trời, mọi việc cũng do Quách Phù gây ra, cho nên chàng nói với giọng buồn buồn:

- Trong năm nay, nếu có dịp thuận tiện ta sẽ đến bái kiến Quách đại hiệp phu phụ. Nhưng phải đợi ta gặp lại nội the âcủa ta đã! Chừng nào gặp được, ta và nội thê của ta sẽ đến ra mắt...

Chàng nói đến Tiểu Long nữ mà bùi ngùi cảm xúc cho người bạn tâm đầu.

Quách Tường bỗng nghe bàn tay của Dương- Qua nóng ran nên hỏi:

- Đại ca! Phu nhân của đại ca chắc là một cô gái tuyệt đẹp, võ công lại cực giỏi?

Dương- Qua thở dài nói:

- Trên đời này không có một người thứ hai đẹp bằng nàng. Ôi! Nói về võ công thì nhất định là nàng giỏi hơn ta rất nhiều!

Quách Tường nghe nói như vậy lòng vô cùng kính mộ, nên nói:

- Đại ca! Hãy đưa tôi đến ra mắt phu nhân của đại ca! Đại ca bằng lòng không? Được hay không?

Dương- Qua nói:

- Có gì mà chẳng được? Nội thê nhất định sẽ vui mừng khi gặp muội muội. Bây giờ muội muội nhất định gọi ta là đại ca thật sao?

Quách Tường mừng quá nói:

- Không thiệt sao được!

Quách Tường nói đến đây quá xúc động, đôi chân dừng lại, nên lọt sâu xuống bùn.

Dương- Qua lập tức kéo nàng lên chạy về phía trước hơn 1 0 trượng thì thấy xa xa trên đất truyền có một người đứng đấy, râu dài quá ngực, thân còn quắc thước, mặc áo tăng bào, chính là Nhất-đăng đại sư.

Dương- Qua cất tiếng nói to rằng:

- Đệ tử Dương- Qua xin ra mắt đại sư.

Và kéo Quách Tường đến trước mặt đại sư. Chỗ Nhất-đăng đại sư đứng là bên ngoài Hắc Long đầm. đạI sư nghe bốn chữ "Đệ tử Dương- Qua" thì đã thấy chàng và cô gái nhỏ quỳ dưới đất. Đại sư rất lấy làm hoan hỷ, lật đật đỡ chàng và cô gái dậy, cười và bảo:

- Dương thế huynh! Cách biệt đã lâu, hôm nay võ công lại vượt bậc, lão kính lợi hi hạ!

Dương- Qua đứng dậy, nhìn thấy sau lưng đại sư có một người nằm dài trên mặt đất, sắc mặt vàng nhợt, đôi mắt mở trừng, tựa hồ như xác chết. Dương- Qua ngơ ngẩn đưa mắt nhìn kỹ thì rõ ràng là Từ Ân hòa thượng. Dương- Qua cả kinh hỏi:

- Từ Ân đại sư, vì đâu ra nông nỗi?

Nhất-đăng đại sư thở dài nói:

- Lão đệ bị người dùng chưởng lực đả thương, bần tăng đã hết sức cứu chửa, nhưng hết phương

chống lại số trời.

Dương- Qua bước lại, và quỳ bên Từ Ân rờ rẫm các huyệt môn, chỉ thấy có mạch nhẩy rất yếu ớt, cách một lúc lâu mới động nhẹ. Nếu Từ Ân công lực không thâm hậu, thì đã chết từ bao giờ. Dương- Qua nói:

- Từ Ân đại sư võ công siêu việt, nội lực phi phàm, không rõ ai đã ra tay ác độc?

Nhất Đăng nói:

- Ta và lão đệ đang ẩn cư tại Hồ nam, nghe người ta đồn đại quân Mông Cổ đã công phá thành Tương Dương rất lâu không hạnổi, chúng muốn rút quân về phương Nam để công phá nước Đại Lý, cho nên chúng rút quân đi mà không phá thành Tương Dương nữa. Từ Ân lão đệ thấy ta lòng tưởng nhớ đến quốc gia, lão đệ mới tự tiện đi dọ thám tình hình, giữa đường gặp phải một người, đánh nhau trong ba ngày ba đêm, rồi Từ Ân bị gã đánh trọng thương.

Dương- Qua nghe rõ mọi việc và nói:

- Ôi! Chính là Kim Luân Pháp Vương, lão cẩu tặc này vào xâm lăng Trung Nguyên!

Quách Tường ngạc nhiên hỏi:

- Đại ca, tại sao đại ca biết là Kim Luân Pháp Vương? Nhất-đăng đại sư đâu có nói điều đó?

Dương- Qua đáp:

- Đại sư nói gã đã giao đấu với Từ Ân ba ngày ba đêm, thì tôi tính là Từ Ân đại sư sức đã suy giảm, nên người này mới dùng gian kế ám toán. Trên đời này không ai có thể sử dụng chưởng lực đả thương nổi Từ Ân đại sư, mà chỉ chịu đựng được vài chiêu của đại sư là táng mạng rồi. Chỉ có kẻ gian ác là Kim Luân Pháp Vương mới chống cự cầm đồng với Từ Ân đại sư thôi!

Quách Tường nói:

- Đại ca! Có lẽ bọn gian ám toán chẳng chạy đâu xa. Vậy xin đại ca hãy tạm thay vị đại sư mà báo cừu!

Từ Ân đang nằm yên trên đất, đôi mắt hé mở, hơi thở rất yếu, bấy giờ nghe Quách Tường nói thế, Từ Ân đại sư mở to đôi mắt, nhìn Quách Tường lắc đầu.

Quách Tường nói:

- Thế nào, đại sư không muốn báo thù ư? Có phải đại sư cho rằng Kim Luân Pháp Vương lợi hại, sợ đại ca không phải tay đối thủ hay sao?

Nhất-đăng đại sư bảo:

- Tiểu cô nương! Không nên nghĩ thế! Từ Ân lão đệ lúc bình sinh tạo nhiều oan nghiệt, trên 1 0 năm nay đã hối lỗi, tu hành, nghiệp dĩ đã tiêu hết phân nửa, chỉ còn một chuyện oan nghiệt đau khổ nhất đời, cho nên sắp chết nhưng chưa nhắm mắt được. Từ Ân đã nhất định đòi người đến trả thù, cam chịu cho cừu nhân đánh chết, như vậy Từ Ân an lòng phủi sạch nợ trần mới chịu nhắm mắt lìa đời!

Quách Tường nói:

- Nói vậy đại sư định đến cầu lão bà ở ao bùn phải chăng? Chu choa! Lão bà này tính tình sâu độc, nếu đại hòa thượng đắc tội với bà ta, chắc gì bà ta chịu giúp đỡ?

Nhất- đăng đại sư thở dài ảo não và nói:

- Đúng vậy! Chính là bà lão ở tại ao bùn, ta đã cầu khẩn bảy ngày bảy đêm, chỉ mời bà ta gặp mặt mà bà cũng không bằng lòng.

Dương- Qua sực nhớ lại và lẩm bẩm:

- Có phải việc con bà bị thương mà có người không bằng lòng chữa trị không?

Nhất-đăng đại sư hơi rúng động, gật đầu và hỏi:

- Ngươi đã rõ nguyên do này sao?

Dương- Qua nói:

- Đệ tử không biết, chỉ nghe bà lão ở ao bùn nói lẩm bẩm câu này.

Nhất-đăng đại sư thở nhẹ vào nói:

- Bà này tên là bà Anh Cô, lúc trước bà là nội thê của bần đạo. Bà có một tính tình rất cương cường. Ta phải cầu khẩn lại, kẻo Từ Ân chờ đợi mỏi lòng!

Quách Tường rất nghi ngờ câu chuyện này có nhiều uẩn khúc, nhưng chẳng dám hỏi.

Dương- Qua nghiêm trang nói:

- Hay cố chấp trước lỗi lầm, có ngày cũng ăn năn. Nhưng trước còn trói buộc, bà Anh Cô sở dĩ như vậy là vì tấm lòng cô quả, khó mà khai hóa đuọc.

Chàng thấy Từ Ân cái chết sắp kề, trong lòng nổi dậy tính nghĩa hiệp, nên nói:

- Đại sư! Xin đại sư cho phép đệ tử! Đệ tử có phương pháp mời bà Anh Cô ra đây, khi gặp mặt đại sư nói cho bà ấy nghe.

Nhất-đăng đại sư trầm ngâm nghĩ ngợi:

- Từ Ân và ta, hai người đến cầu Anh Co âtha thứ chuyện tiền khiên, thì muôn ngàn lần không thể dùng áp lực mạnh. Ta đã khẩn cầu trong mấy ngày, mà bà trước sau vẫn không ra mặt, dù có cầu khẩn nữa cũng không được. Nếu Dương- Qua có phương pháp đặc biệt, ta hãy để nó làm thử xem sao! Nếu công việc này không có kết quả, thì ta sẽ đến gặp mặt bà ấy.

Nghĩ xong, đại sư liền nói:

- Dương thế huynh! Hãy khuyên thử xem sao! May ra đuợc việc, và thế huynh không nên làm tổn thương hay mất hòa khí với bà ta, nếu trái lại thì chúng ta đành chịu lấy oan nghiệt.

Dương- Qua mỉm cười gật đầu, chàng lấy ra một chiếc khăn tay xé ra làm bốn mảnh, hai mảnh nhét vào lỗ tai Từ Ân, còn hai mảnh đem đưa cho Quách Tường, cốt để thủ thế. Quách Tường

mỉm cười hội ý, nhét chặt vào hai lỗ tai. Dương- Qua hớp vào một luồng chân khí, dồn xuống đơn điền, trầm ngâm trong giây lát đoạn hướng về Nhất Đăng nói:

- Đệ tử vô phép "múa búa trước cửa Lỗ bang", xin đại sư đừng cười.

Nhất-đ ăng đại sư rất vui vì biết rõ chàng muốn làm gì, liền mỉm cười nói:

- Thế điệt đã học được thần công, trên đời ít có. Lão tăng xin lãnh giáo!

Dương- Qua nói vài câu khiêm nhượng, tay ta ûchống vào lưng, ngước mắt hướng vào bên trong Hắc Long đầm cất tiếng "hú" dài. Lúc đầu tiếng hú trong trẻo dễ nghe, và bắt đầu truyền vào xa xa, lần lần tiếng hú càng ngân dài, càng to như tiếng sấm nổ ở sau lưng.

Đột nhiên tiếng hú đổi giọng, nghe "lách tách" và nổ to "rầm rầm", càng lúc càng mau, như tiếng sấm động mãnh liệt giữa không gian.

Hai lỗ tai của Quách Tường tuy bị nhét chặt vải, nhưng âm hưởng của tiếng hú vẫn làm nàng đảo lộn cả tâm can, mặt hoa nhợt nhạt.

Chương 90 - PHẢN LÃO HOÀN ĐỒNG

Tiếng hú ngân dài, tựa hồ như sấm nổ đì đùng vang dội khắp không gian, càng nổi lên càng dữ dội, chấn động như thủy triều nổi cơn thịnh nộ, hết đợt sóng này sang đợt sóng khác thi nhau bủa đầu gành

Quách Tường như người đứng giữa cánh đồng u ám. Bị những luông sấm sét rượt theo truy nã, làm nàng nói chẳng ra lời.

Tiếng hú càng lúc càng cao giọng. Nàng thấy Dương- Qua như thiên thần đang trổ giọng lôi oai, tiếng sấm rền vang động, càng to lớn càng ngân dài. Đột nhiên tiếng hú như một luồng điện mạnh đập vào người nàng

Quách Tường kêu to:

- Đại ca, hãy đừng hú nữa, tôi chịu không nổi

Tuy Quách Tường đã cố gắng hét to nhưng âm thanh của nàng quá nhỏ bị tiếng hú của Dương- Qua đánh bạt. Chính nàng cũng không nghe rõ tiếng la của mình mà có cảm giác hồn phi phách tán và xương cốt tựa hồ như bị tiếng hú làm gãy đoạn

Bây giờ Nhất-đăng đại sư trông thấy Quách Tường sắp bị nguy vì tiếng hú, nên đại sư vươn tay ra chỉ vào bàn tay của cô gái, Quách Tường mới định thần lại được, nàng nghe như có một luồng điện ấm áp chạy khắp cơ thể của nàng do bàn tay của đại sưb truyền sang thì nàng đã hiểu Nhất-đăng đại sư dùng nội lực trợ giúp. Tuy ông đang nhắm mắt dưỡng thần mà âm thầm dùng nội lực trợ giúp.

Tiếng hú ngân dài, độ chừng thổi xong nồi cơm mà Dương- Qua chẳng thấy mảy may suy kiệt. Càng hú càng mạnh và to lên. Nhất-đăng đại sư nghe tiếng hú này lấy làm bọi phục, tuy có cảm giác tiếng hú này cao hơn bá đạo của ông, nếu dùng về đến đường chính khí thì chính đại sư lúc thiếu thời nội lực còn đang sung mãn chưa chắc đ bằng, huống hồ gìsức tàn lực kiệt thì làm sao bì được Dương- Qua.

Ông đâu rõ Dương- Qua cùng Thần Điêu tới tại bờ biển, luyện nội công lần theo đợt sóng thủy triều, nội lực cương mãnh kinh khiếp, dù cho tát cả cao thủ trên đời này cũng không sánh kịp.

Thời gian độ chừng đốt cháy nửa cây nhang, ngó thấy trước mặt có 1 bóng đen từ Hắc Long đầm đi tới. Dương- Qua vươn tay áo phất mạnh 1 cái và ngừng hẳn tiếng hú. Quách Tường hit vào 1 luồng chân khí dài, gương mặt được thắm tươi trở lại

Bóng người đến nơi hỏi:

- Đoàn hoàng gia, ngươi mới thật là hung ác nhất, dùng bá đạo cưỡng bách ta để gặp mặt, vậy có chuyện giông hãy nói đi

Nhất-đăng đại sư nói:

- Ta đâu làm thế. Chính là tiếng hú của Dương thế huynh đấy

ĐạI sư vừa nói dứt lời thì bóng đen đã đến trước mặt, chính là bà Anh Cô

Bà Anh Cô nghe Nhất-đăng đại sư nói thế, trong lòng ngờ vực và kinh hãi, suy nghĩ:

- Thế gian này trừ Đoàn Hoàng gia ra thì không ai có được công phu thế này. Trước mắt ta gã này tuy có vẻ cằn cỗi, nhưng mái tóc đen huyền, tuổi tác đâu có cao lắm, mà nội công đã đến mức thượng thừa, thật là khả kính khả kính.

Lúc đầu bà nghe tiếng hú của Dương- Qua làm cho tâm hồn bất đinh, và tự hiểu nếu không ra khỏi ao bùn thì đối phương sẽ dùng tận lực, chừng ấy thần trí sẽ thất tán, chịu 1 đòn nội thương, sau này sẽ nát cả phủ tạng. Tuy nhiên không bao giờ bà chịu đối phương chế phục, nhưng chẳng ra cũng không được, cho nên gương mặt của bà bấy giờ vẫn còn đủ cường lực và chân khí.

Bà Anh Cô chấn tĩnh tinh thần xong, mới hướng về Dương- Qua nói:

- Cửu Vĩ Linh Hồ này ta giao cho ngươi. Ta phục ngươi nhiều. Ngươi hãy cầm mà về cho mau. Lão phụ nhân cũng không ở đây nữa.

Nói xong bà cầm con linh hồ lên, hướng vào Dương- Qua mà trao cho chàng

Dương- Qua nói:

- Xin lão tiền bối chậm lại. Linh hồ là chuyện nhỏ mọn, câu chuyện của Nhất-đăng đại sư mới đáng kể, xin bà hãy nghe đại sư nói 1 lời

Bà Anh Co âđôi mắt long lanh ngó vào Nhất-đăng đại sư nói:

- Xin nghe thánh chỉ của Đoàn Hoàng gia

Nhất-đăng đại sư chua xót nói:

- Cuộc đời như giấc mộng, ngày xưa khác hôm nay. Anh Cô, ngươi có nhận được người này không?

Nói xong ông đưa ngón tay chỉ vào người nằm thiêm thiếp là Từ Ân Lúc bấy giờ Từ Ân đã mặc tăng bào, rất khác Cừu Thiên Nhận, 30 năm về trước trên đỉnh Hoa Sơn

Bà Anh Cô nhìn người này 1 lúc rồi lắc đàu bảo:

- Nhận làm sao được, Ta đâu có quen với hòa thượng

Nhất-đăng đại sư nói:

- Ngày xưa, ai dùng thủ pháp đánh đứa con của ngươi?

Bà Anh Cônghe toàn thân rúng độg, mặt bạc hóa hồng, cất tiếng bảo:

- Cừu Thiên Nhận, tên ác tặc Cừu Thiên Nhận, thân thể của ngươi đã hóa than, làm sao ta nhận đựoc?

Nhất-đăng đại sư nói:

- Câu chuyện cũ 1 0 năm, ngươi còn để tâm oán độc làm gì? Phải người này là Cừu Thiên Nhận. Diện mạo đã thay đổi theo thời gian, làm sao ngươi nhận được. Và gã mãi ôm mối hận đã lỡ tay giết đứa hài nhi.

Bà Anh Côtung mình ra trước, 1 0 ngón tay như vuốt hổ, nhắm ngay bụng Cừu Thiên Nhận sắp sửa cấu mạnh xuống.

Bà nhìn kỹ gương mặt, chính là Cừu Thiên Nhận ngày xưa, bèn trừng đôi mắt nhìn xem, thấy đôi mặt của họ Cừu mở ra và sâu lõm như giếng, thân mình nằm yên bất động, thân thể đã chết 2 phần.

Bà rít lên căm hờn, nói:

- Người này chính là Cừu Thiên Nhận, nó còn đến đây kiếm ta làm chi?

Nhất-đăng đại sư nói:

- Gã này là Cừu Thiên Nhận, gã tự xét tội nghiệt quá nặng nên xuất gia đầu Phật, theo ta làm tăng đồ, lấy pháp danh là Từ Ân.

Bà Anh Cô xì 1 tiếng, nói:

- Trót đã gây ra tội nghiệt, tu hành có hóa giải được không? Nếu được thiên hạ sẽ là hòa thượng và đạo sĩ rất nhiều

Nhất-đăng đại sư nói:

- Tội nghiệt vẫn là tội nghiệt, nhưng xuất gia sẽ được hóa giải phần nào. Từ Ân bị trọng thương, mạng sống chỉ còn 1 hơi thở cuối cùng, lão hằng nhớ câu chuyện hại đứa bé năm xưa, nên tâm thần không được yên ổn, vì vậy chỉ còn 1 hơi thở cuối cùng nằm chờ ngươi, mà không chết nên đi ngàn dặm đến đây tìm ngươi để xin ngươi tha thứ.

Bà Anh Cô nhìn Từ Ân quan sát, rất lâu mà vẫn thấy đôi mắt Từ Ân không nhắm, thần sắc của bà trong lúc ấy lộ lên những nét oán hận tràn đầy. Bà cho rằng vì Từ Ân mà thân bà phải bất hạnh thống khổ, cho nen trong thời gian chớp nhoáng đã thay đổi mấy lần.

Quách Tường trông thần sắc của bà như vậy, lấy làm lo sợ, càng lại gần thấy lão bà đ a đôi tay lên, tính dùng chưởng lực đánh vào cơ thể Từ Ân.

Quách Tường tuy hãi hùng kinh sợ, nhưng khốn nỗi trời đã sanh cho nàng 1 tính khí nghĩa hiệp, nên nói to:

- Chậm lại! Đại sư trúng thương gần chết, mà bà đánh thêm nữa, thì đâu còn gì đạo lý?

Bà Anh Cô cười lanh lảnh nói:

- Gã đã giết chết con ta, ta chịu khổ trên 1 0 năm trời dài đằng đẵng, hôm nay mới có dịp kết liễu tính mạng của gã, như vậy cũng còn quá chậm thì ngươi bảo không đúng đạo lý hay sao?

Quách Tường nói:

- Đại sư đã biết lỗi và hối ngộ, những chuyện đã qua cân phân cũng vừa đủ rồi

Bà Anh Cô ngước mắt lên trời cười như nắc nẻ và nói:

- Tiểu hài nhi, người hãy suy nghĩ những điều khinh trọng rồi hãy nói. Thí dụ g giết chết đứa con của ngươi, ngươi sẽ tính sao đây?

Quách Tường nói:

- Tôi... tôi làm sao có con chứ?

Bà Anh Cô xì lên 1 tiếng nói:

- Nếu như gã giết chết chồng ngươi, tình nhân của ngươi hay đại ca của ngươi?

Quách Tường thẹn đỏ mặt nói:

- Bà nói thật hàm hồ! Tôi làm gì có chồng hay tình nhân chứ?

Bà Anh Cô tức giận càng tăng. Cô gái này thật không hiểu ý bà cho nên bà bỏ qua, giương to đôi mắt nhìn Từ Ân. Song ch ỏng bà vừa buông ra thoạt thấy Từ Ân thở 1 hơi dài, gương mặt lộ vẻ vui tươi

Cái miệng mỉm cười thỏa mãn, Từ Ân cất tiếng nói:

- Đa tạ Anh Cô thành toàn

Bà Anh Cônghe rất lalật đật thu hồi song chưởng và nghĩ:

- Cái gì gọi là thành toàn?

Và cúi đầu suy nghĩ, phút chốc đã hiểu ra tâm ý của Từ Ân. Nguyên Từ Ân biết mình sắp chết nên vui lòng nhận chưởng của Anh Cô, 1 chưởng vay, 1 chưởng trả, đấy là điều oan nghiệt đã giải sạch.

Bà Anh Cô đã hiểu rõ ý này nên cất tiếng cười lạnh nhạt nói:

- Ta có dại gì giúp tiện nghi cho ngươi. Ta chẳng giết ngươi mà chẳng tha ngươi.

Bà nói 3 câu này với 1 âm khí rát nặng nề, làm cho mọi người có cảm giác như 1 luồng gió lạnh tạt vào mặt.

Dương- Qua biết rõ Nhất-đăng đại sư tâm tánh rất từ hòa, quyết chẳng dùng phương pháp mạnh bạo với bà Anh Cô.

Quách Tường là cô gái nhỏ nên không hiểu được ý của bà Vả lại câu chuyện chưa kết thúc nên chàng nói:

- Anh Cô tiền bối! Tôi xem các điều ân oán vẫn nối nhau bất tuyệt, không bao giờ kết liễu, chỉ vì tiền bối nói ra những việc quá trọng đại, khó thực hành cho bình phân. Dương- Qua này tuy bất tài nhưng việc này có thể giúp ích cho tiền bối được.

Bà Anh Cô ngạc nhiên và ngó lại, bà đánh 1 chưởng vào Dương- Qua lại nghe gã này cất tiếng kêu hú, thì đã rõ võ công cao tuyệt của gã, chính bản thân bà cũng không bì kịp. Gã này xuất hiện ra để bức bách ta, suy trước nghĩ sau, lòng bà chua xót, bất giác ngồi xuống đất ôm mặt

khóc tỉ tê.

Tiếng khóc của bà không chú ý đến Dương- Qua và Quách Tường mà chú ý vào Nhất-đăng đại sư. Bà muốn làm cho đại sư xúc động. Bà vừa khóc vừa rên rỉ nói:

- Ngươi bảo muốn gặp mặt ta, cầu khẩn không được rồi ngươi mượn người bức bách ta ra. Mà người ấy bây giờ không muốn thấy mặt ta, người ta không ngó ngàng gì ta nữa đâu.

Nói xong bà khóc lên ồ ồ. Quách Tường hỏang lên nói:

- Lão tiền bối. Người nào không muốn gặp mặt tiền bối? Tôi sẽ đứng về bên bà để giúp đỡ và bênh vực bà/

Bà Anh Cô nói:

- Phải đấy, ngươi cảm thấy thế nào? Chúng ta là nữ lưu với nhau, khi gặp phải 1 nhân vật chân chính lợi hại mà ngươi lại yếu đuối nhẹ nhàng.?

Quách Tường ngây người đáp:

- Tôi nghĩ tôi là đứa bé vo âlực, làm sao đối đầu được? Nhưng hiện giờ trước mặt tôi có Nhất-đăng đại sư và Dương đại ca, chẳng lẽ 2 người này cũng sợ người đó sao?

Bà Anh Co âcúi đầu nghĩ ngợi trong chốc lát, đoạn đứng dậy nói:

- Ta bây giờ chỉ cần gặp 1 người mà ngươi phải đi tìm y, nói thể nào cho y tới đây. Câu chuyện con hồ ly ta rất vui lòng cho ngươi. Có người này, ta với Cừu Thiên Nhận mới hòa giải được. Và chuyện gì ta cũng bằ ng lòng.

Quách Tường day về Dương- Qua hỏi:

- Đại ca, đại ca đã giao dịch nhiều có biết rõ không?

Dương- Qua nói:

- Lão tiền bối muốn gặp ai? Và tại sao lại khó gặp?

Bà Anh Cô trỏ vào mặt Nhất-đăng đại sư nói:

- Ngươi hỏi lão này!

Quách Tường thấy gương mặt của bà ẩn hiện lúc đỏ, lúc vàng lấy làm lạ, nghĩ:

- Cái gì mà hỏi lão ấy, có phải bà sợ đại sư? Nhất-đ ăng đại sư thấy Dương- Qua, Quách Tường bốn mặt đổ dồn vào mình, cho nên ông cất tiéng trầm trầm bảo:

- Người mà bà nói ấy là Lão Ngoan đồng Châu- bá- Thông sư huynh.

Dương- Qua cả mừng nói:

- Là Lão Ngoan đồng sao? Tôi đến nói là được liền. Nhưng có biêt lão ở nơi đâu?

Bà Anh Cô nói:

- Ta là Anh Cô, ngươi nhớ rõ chứ? Ngươi gặp lão phải nói trước cho rõ ràng, bảo đến tìm ta. Nêu không lão thấy mặt ta là chạy mất thì ta không biết đâu mà tìm. Nếu lão bằng lòng, mọi việc ta đều tuân theo các ngươi.

Dương- Qua thấy Nhất-đăng đại sư lắc đầu, chàng suy nghĩ:

- Châu- bá- Thông có lỗi rất lớn với Anh Cô, không thể nào lão chịu gặp mặt.

Lại suy nghĩ Châu- bá- Thông có tính trẻ con phải dùng kế sách theo kiểu cổ quái của lão, thìắt là lão đến ngay, nên chàng nói:

- Châu Lão Ngoan đồng bây giờ ở tại đâu? Tôi sẽ tận dụng hết khả năng mời lão đến.

Bà Anh Cô nói:

- Đi hướng Bắc độ 200 dặm đường, có 1 cái động nhỏ, gọi là Bá Hoa Cốc. Lão ẩn cư ở đấy, nuôi ong làm vui.

Dương- Qua nghe bà nói đến mấy chữ nuôi ong làm vui thì sực nhớ đến Tiểu Long nữ, lại nhớ đến năm nào Châu- bá- Thông được Tiểu Long nữ chỉ cách luyện Ngọc Phong ong. Nhớ đến đây đôi mắt Dương- Qua sắp đỏ và gượng nói:

- Tốt! Vãn bối sẽ đi tìm, xin quý vị chờ ở đây. Nói xong chàng quay sang bà Anh Cô hỏi rõ ràng lối vào động, đoạn quay người ra đi

Quách Tường lảo đảo theo sau Dương- Qua quay đầu lại nói:

- Có Nhất-đăng đại sư võ học cao thâm, người lại từ tâm thiện tính, ngươi hãy ở lại đây mà cầu người chỉ điểm cho vài thế võ, nếu người vui lòng chỉ cho thì chung thân ngươi dùng chẳng hết.

Quách Tường nói:

- Không, tôi chỉ cần theo đại ca để gặp Lão Ngoan đồng.

Dương- Qua nhíu mày nói:

- Gặp người thật là khó lòng. 1 0 phần khó khăn cho ta quá.

Quách Tường đáp:

- Nhưng đại ca phải để cho tôi theo gặp Lão Ngoan đồng lần này thôi, rồi đại ca có đi đâu thì đi, tôi trở về nhà ngay. Tôi sẽ không theo đại ca nữa.

Dương- Qua nghe cô gái nói có vẻ quyến luyến mình, nen nghĩ thầm;

- Nói thế vậy chứ dễ gì có cô em gái nhỏ dễ thương thế này làm bầu bạn, trong những phút lang bạt giang hồ. Nếu không có cô cũng buồn bã lắm.

Cho nên Dương- Qua cười lớn nói:

- Ngươi đêm qua không ngủ, thì không được đeo theo ta nghe

Quách Tường nói:

- Đeo hay không đeo gì cũng được, miễn là đại ca cho tôi theo với

Dương- Qua nói:

- Tốt lắm!

Bèn đưa tay đỡ tay Quách Tường dùng hết tuyệt kỹ công phu đi như gió cuốn.

Quách Tường do Dương- Qua dắt đi, thân mình nhẹ nhàng như không bước đi, không hao 1 chút sức lực nào, nàng thích chí cười to:

- Nếu không nhờ đại ca dìu dắt thì tôi không biết làm sao chạy kịp. ĐạI ca tài quá nhỉ.

Dương- Qua nói:

- Khinh công của ngươi chẳng kém, nếu ngươi chịu khó luyện tập nội trong 1 ngày ngươi cũng có thể lãnh hội được.

Đột nhiên chàng quay đầu lại cất tiếng hú to. Quách Tường giật nẩy mình lấy tay áp vào tai. Dương- Qua thấy vậy không hú nữa thì đã thấy Thần Điêu từ bụi cây to bước nhanh ra ngoài.

Dương- Qua nói:

- Điêu huynh! Tôi đi về hướng Bắc có việc, người có theo không?

Thần Điêu kêu to vài tiếng, không rõ tiếng gì, và đủng đỉnh kề vai Dương- Qua và Quách Tường lên đường

Đi được vài dặm Thần Điêu càng chạy càng nhanh. Quách Tường tuy có Dương- Qua nắm tay, nhưng càng bước càng chậm nên không thể theo kịp Thần Điêu.

Thần Điêu biết rõ điều này nên co 1 chân chờ Quách Tường theo kịp. Dương- Qua cả cười nói:

- Điêu huynh muốn giúp đỡ ngươi 1 chân, vậy người nên tạ ơn đi. Quách Tường bấy giờ đã không còn dám vô lễ với Thần Điêu nữa, nên vòng tay thi lễ, và leo lên lưng Thần Điêu cưỡi.

Thần Điêu cất bước nhanh, Quách Tường cảm thấy như gió lộng bên tai, nhìn theo 2 hàng cây thụt lùi lại phía sau không giống nh sóng điện nay mau mà giống như ngồi trên lưng tuấn mã

Dương- Qua tay áo phất phơ, đôi chân lướt trên mặt đất chạy nhanh ngang Thần Điêu, và đưa tay chỉ chỗ này chỗ khác, giảng giải cho nàng nghe nguồn gốc sự tích mỗi địa phương và phong cảnh, vừa nói vừa cười.

Quách Tường vui vẻ lắm, đây là lần đầu tiên nàng gặp gỡ nhiều việc ly kỳ. Bỗng Thần Điêu chạy rất chậm lại

Bá Hoa Cốc cũng sắp sửa tới nơi Trời vừa quá trưa 2 người và 1 điêu đã đi xa 200 dặm đường. Dương Qua theo lời bà Anh Cô chỉ dẫn nên đi chậm lại.

Khi qua 2 hòn núi nhỏ, đột nhiên trước mắt chàng hiện lên 1 phong cảnh xinh tươi, 1 cửa động lộ ra chung quanh, nào hồng nào tía, hoặc trắng hoặc vàng. Toàn là hoa tươi muôn đóa.

2 người đã thấy rõ đường đất, không còn tuyết giá, mà chẳng có bùn lầy, đến nơi đây thay đổi 1

thế giới khác lạ,

Quách Tường vỗ tay cười vang dậy, và từ trên lưng Thần Điêu nhảy xuống đất nói:

- Lão Ngoan đồng khéo chọn 1 chỗ thực là đẹp đẽ kỳ diệu. Đại ca có biết nguồn gốc nơi đây không?

Dương- Qua nói:

- Xứ này chỉ có cái động hướng Nam là tốt nhất, nhờ hòn núi cao chặn ngang luồng gió bắc cho nên nơi đây mới lộ ra 1 khoảng đất trống, bên dưới nhờ có chất lưu huỳnh và mỏ than các loại, nên lòng đất ấm áp gặp tiết Dương Xuân đến trăm hoa đua nở rất sớm.

Hai người vừa đi vừa nói chuyện nên chậm bước tiến vào hang động. Họ chuyển mình đi tới vài bước, ngoắc mặt nhìn 2 bên thấy vách đã cao sừng sững, 3 cây tùng thật lớn vun vút thẳng lên trời, án tại vách đá, để lộ ra 2 con đường thiên nhiên, thẳng tắp vào hang. Đây là ngưỡng cửa vào động. Hai bên lại nghe tiếng ong kêu ù ù bất tiệt, vô số Ngọc Phong từ trong cây tùng bay ra.

Dương- Qua biết rõ Lão Ngoan đồng ở trong động nên cất tiếng nói to vào:

- Lão Ngoan đồng! Tiểu đệ Dương- Qua và tiểu hữu đến đây bái kiến Nếu so sánh thì Dương- Qua cách Châu- bá- Thông đến 3 bậc, phải kêu Lão Ngoan đồng bằng sư tổ, sư gia mới phải, nhưng Châu- bá- Thông có tính vui vẻ như trẻ con, mặc dù tuổi gần bách tuế mà ông chẳng phân biệt tôn ty giai cấp.

Qua ûnhiên tiếng kêu vừa dứt, dưới cây tùng bỗng xuất hiện 1 người. Dương- Qua hỏang sợ muốn chạy Nguyên 1 0 năm về trước chàng đã gặp Châu- bá- Thông 1 lần thì Châubá- Thông tóc râu bạc như cước, nhưng bây giờ mặt mày ông lại thay đổi.

Râu, tóc, lông mi và chân mày đều đen hết phân nửa. Coi ông trẻ trung như mới có vài mươi tuổi. Châu- bá- Thông cất tiếng cười ha hả và nói:

- Dương huynh đệ, hôm nay đến gặp ta hay quá vậy. Ha ha, ngươi vẫn còn đeo cái bộ mặt qủy hiểm này hay sao?

Nói xong ông vươn tay ra chụp vào mặt Dương- Qua mà ông cho rằng chàng đang mang mặt nạ da.

Dương- Qua bị tấn công bất ngờ, tay tả chàng phất mạnh đỡ ngang mặt, nghiêng thân mình qua thật nhanh làm cho chưởng pháp của Châu- bá- Thông lọt vào khoảng không

Lão Ngoan đồng không chịu kém thế, xòe 5 ngón tay như vuốt hổ, cấu mạnh vào cổ Dương- Qua, Dương- Qua né khỏi.

Lão Ngoan đồng ngước mặt lên trời cười lớn, nói:

- Dương huynh đệ, công phu khá giỏi, Lão Ngoan đồng lúc trẻ chưa chắc đã lại ngươi.

Nguyên 2 người giao đấu, tuy coi rất tầm thường, nhưng họ đã đem hết tuyệt đỉnh công phu ra sử dụng.

Châu- bá- Thông đưa ra chưởng lực mỗi đầu ngón tay ông ẩn tàng kình lực trên 500 cân. Dương- Qua phải nghiêng đầu qua nhường ông. Nhân tiện tung mình lên tránh vìchàng không muốn để ông chụp được, trừ khi né tránh không được mới cử chiêu ra đỡ. Thực ra chàng không muốn chống đối với ông ta.

Dương- Qua tay áo phất mạnh vào bụng lão, còn đôi vai nghiêng qua 1 bên. Lão Ngoan đồng đợi chiêu của Dương- Qua đến, tay tảvận kình lực xem rất nhẹ, đẩy ngược lại đối phương. Dương- Qua chẳng dám khinh thường chưởng lực của lão, nên nghiêng đầu né tránh.

Quách Tường chẳng mảy may biết về việc này, chỉ nghe Châu- bá Thông khen tán Dương- Qua lòng lấy làm đắc ý, cất tiếng nói:

- Châu lão gia, công phu của ông bây giờ quá mạnh, cần gì tuổi trẻ mới tài?

Châu- bá- Thông nói:

- Lão lúc thiếu thời đầu tóc bạc phơ bây giờ thì đầu tóc đen huyền tự dưng phải khác hơn xưa.

Quách Tường nói:

- Hiện giờ ông đã thắng Dương đại ca, chưa lúc thiếu thời chưa chắc ông bì kịp?

Châu- bá- Thông mặt mày nhợt nhạt cười ha hả nói:

- Tiểu cô nương! Đừng nói chuyện hồ đồ!

Đột nhiên tay ông đưa ra song chưởng, muốn chộp vào sau lưng nàng, quyện thành 3 vòng chưởng lực, phân nửa công nhẹ phía trên, phân nữa công nhẹ phía dưới

Thần Điêu và Quách Tường đồng đi đến. Thần Điêu thấy Quách Tường cùng đi với Dương- Qua hai người bạn rất thân, nay thấy Châu- bá- Thông đột nhiên tấn công vào nàng, Thần Điêu cũng cao hứng, xòe đôi cánh quạt mạnh vào Châu- bá- Thông.

Châu- bá- Thông cảm thấy 1 luồng dịch phong như búa bổ vào người, ông nói thầm:

- Ngươi muốn tỷ thí với ta à? Loài súc sanh cũng lớn lối

Nói xong đôi tay ông động song chưởng bủa mạnh vào Thần Điêu. Nào ngờ Thần Điêu là loại linh cầm nghe luồng dịch phong của Châu bá- Thông bủa tới, xòe thẳng chiếc cánh dài ra trên 1 trượng quạt mạnh, dẫu với hổ báo cũng chống đỡ không nổi. Nghe Ûầm 1 tiếng hai chưởng lực chạm vào nhau, Châu- bá- Thông thượng lắm mới đứng vứng.

Thần Điêu đứng yên như bàn thạch, đôi cánh xếp lại chuẩn bị quạt ra 1 chưởng nữa. Dương- Qua thấy vậy la lên:

- Điêu huynh xin đừng vô lễ! Người đứng trước mặt chúng ta là 1 vị tiền bối cao nhân.

Thần Điêu đứng yên, vẻ mặt lộ ra nét hiên ngang và kiêu ngạo. Châu- bá- Thông cả cười nói:

- Hảo súc sanh! Khí lực của ngươi chẳng tầm thường, nếu ta dở chắc không chống nổi ngươi.

Dương- Qua nói:

- Điêu huynh đây, không biết sống mấy trăm năm rồi, niên kỷ hơn Lão Ngoan đồng nhiều! Húy! Lão Ngoan đồng đúng là ông Phản lão hoàn đồng rồi! Đầu tóc bạc phơ bỗng biến thành màu đen

Châu- bá- Thông cả cười nói:

- Đầu tóc, râu ria không phải người làm chủ được, chỉ theo cái đà biến hóa thôi. Như thủa nhỏ thìtóc đen biến thành trắng, bây giờ già rồi thìt rắng biến thành đen. Ta tính cái đà này sẽ còn xảy ra lắm chuyện.

Quách Tường nói:

- Tương lại của tiền bối còn ly kỳ hơn nữa! Càng biến hóa càng nhỏ ra. Mọi người thấy ông sẽ vỗ đầu và gọi tiểu đệ. Bờy giờ ông sẽ nói sao đây?

Châu- bá- Thông nghe lời nói này, tuy là chuyện phi lý, nhưng ông ngỡ là thiệt và đâm lo, đứng như ngây dại tinh thần bay mất, nói chẳng ra lời.

Thật ra trên đời làm gì có Phản lão hoàn đồng, chỉ vì tính ông thật thà, một đời không lo buồn, mà nội lực lại cao siêu,uở nơi rừng xan khí mát ăn toàn là thủ ôphục linh., chấm với mật ong là chất đại bổ trên đời, lâu ngày khí huyết sung mãn, râu tóc mới đổi mà. Những người nội công dầu thâm hậu đến đâu mà c xử, ăn uống nh thế này cũng chỉ làm cho da thịt cường tráng, khí huyết dồi dào chứ không thể nào mọc răng lại được, đừng nghĩ đến chuyện Phản lão hoàn đồng là chuyện không tưởng.

Châu- bá- Thông tuy không phải đạo sĩ, mà được như vậy, cũng như người đắc đạo sông 1 mực điều hòa. Do đó tuy gần trăm tuổi mà tinh thần vẫn trai trẻ hiên ngang, hồn nhiên vôt, người ngoài không thể học được.

Dương- Qua nghe câu nói của Quách Tường, đối với chàng thực vôvị, mà đối với Lão Ngoan đồng thì thấy sắc mặt của ông buồn cười hết sức, nên chàng hướng vào Thần Điêu nói:

- Điêu huynh, lại đây coi 1 người, ta hỏi Điêu huynh có muốn càng biến càng nhỏ lại không?

Châu- bá- Thông nói:

- Nhìn xem ai?

Dương- Qua tương kế tựu kế nói:

- Tôi không thể nói được tên người này, nếu ông hứa không phất tay áo mà chạy thì tôi nói cho ông nghe.

Châu- bá- Thông tính tình ngay thẳng, nhưng không phải là ngốc tử khù khờ, nếu ông ngốc thì đâu có luyện được võ công thâm hậu như thế? Cho nên nghe Dương- Qua nói 2 câu, ông biết gã này có ẩn ý gì đây, liền nói thẳng:

- Trên đời này, ta chỉ không bằng lòng gặp mặt 2 người thôi, thứ nhất là Đoàn Hoàng gia, thứ hai là Lưu Quý phi, tức là bà Anh Cô. Trừ 2 người này ra, ai ai ta gặp mặt cũng được.

Dương- Qua liền suy thầm:

- Bây giờ chỉ còn dùng cái kế khích tướng thì mới triệu nổi Lão Ngoan đồng.

Chàng liền nói:

- Có phải ông ngại 2 người này võ nghệ cao siêu, mà xét mình không phải là tay đối thủ nên mới sợ người ta hại chăng?

Châu- bá- Thông lắc đầu bảo:

- Chẳng phải! Không bao giờ! Vì Lão Ngoan đồng theo giai cấp hạ lưu ti tiện, sánh chẳng qua 2 người ấy cho nên không thể vui vẻ mà gặp mặt.

Dương- Qua ngẫn người nghĩ Châu- bá- Thông chẳng bao giờ chịu gặp bà Anh Côtrong muôn một, nên chàng đổi ý và nói:

- 2 người đó đang lâm đại nạn, mạng sống chỉ còn trong 1 sáng 1 chiều. Ông chẳng bằng lòng đến cứu hay sao?

Châu- bá- Thông nao núng, vì trong thâm tâm ông với Nhất-đăng đại sư và Anh Cô rất thương yêu và quý trọng, nếu 2 người này gặp nạn thìông sẽ hy sinh cả tính mạng mình để cứu họ, mà không ngần ngại điều gì.

Ông đưa mắt nhìn, thấy mặt Quách Tường hớn hở, không có vẻ lo lắng ưu tư1 chút nào, nên ông nói:

- Ngươi gạt ta à? Đoàn Hoàng gia võ công xuất thần nhập hóa, làm gì mà lâm đại nạn. Nếu có thất 1 đối phương lợi hại như vậy mà lão đánh chẳng lại thì ta làm sao chống nổi?

Dương- Qua nói:

- Tại lão căn dặn tôi thế. Vì bà Anh Cô muốn gặp mặt ông, bất luận nói cách nào miễn yêu cầu được ông đến gặp bà ta chỉ 1 lần thôi.

Châu- bá- Thông bống biến sắc, 2 tay di động, cất tiếng hét hãi hùng:

- Dương huynh đệ! Ngươi nói thêm 1 câu nữa thì lập tức rời khỏi Bá Hoa Cốc, bằng không đừng trách Lão Ngoan đồng bất nhân đó.

Dương- Qua đã hơn 1 0 năm lịch duyệt phong trần, tánh tình cuồng ngạo, hào khí cất cao, nghe xong câu nói của Lão Ngoan đồng, tay áo chàng phất nhanh 1 vòng và hét lớn:

- Châu lão huynh! Lão tưởng đuổi ta ra khỏi Bá Hoa Cốc này dễ lắm sao, ta không nhượng bộ! Châu- bá- Thông cười to:

- Ha ha! Ngươi muốn động thủ với ta sao?

Dương- Qua đáp:

- Chúng tôi muốn lãnh giáo! Nếøu tôi thua kém thì lập tức rời khỏi Bá Hoa Cốc, còn lão huyhh kém sút thì hãy theo tôi đến gặp bà Anh Cô.

Châu- bá- Thông nói:

- Không thể được! Thứ nhất là ta không thể nào thua sút ngươi, thứ hai là không thể gặp mặt bà Anh Cô, dù thua sức cũng nhất quyết không gặp!

Dương- Qua cả giận nói:

- Tự nhiên là ông không bằng lòng gặp bà ta rồi! Nếu ông thua sút mà ông nằng nặc chẳng gặp, như vậy còn đạo lý gì?

Châu- bá- Thông nói:

- Ta nói chẳng gặp là chẳng gặp. Ngươi đừng có nhiều lời! Hãy động thủ mau lên!

Dương- Qua tính ôn hòa với Lão Ngoan đồng không được, phải dùng cường lực. Nếu 2 đằng tỷ võ thiệt, chưa chắc ai hơn ai thua. Nhưng cũng có cơ hội dẫn dụ lão rượt theo chàng về Hắc Long đầm

Châu- bá- Thông trời sanh có tính háo võ, tuy ẩn cư tại Bá Hoa Cốc, nhưng mỗi ngày luyện công không nghỉ. Bởi vậy công phu của ông rất khác thường, khắp thiên hạ chưa ai bì kịp.

Ông thấy Dương- Qua cố tình muốn thí võ với mình nên hăng hái lắm, muốn tỷ thí ngay lập tức. Ông lại sợ nếu nói thêm vài lời nữa, gã này đổi ý không động thủ, tất mất đi 1 dịp may hiếm có. Cho nên ông đưa ra 1 chưởng và nói:

- Hãy xem đây!

Tay hữu lại vung ra 1 chưởng nữa, sử dụng theo 72 đường Không Minh chưởng pháp.

Dương- Qua tay ta ûđưa ra trả1 chưởng. Chàng có cảm giác chưởng lực của đối phương nửa hư nửa thực, mà chưởng lực của chàng sử dụng không thể chống nổi/

Hư chưởng của ông này cực kỳ nguy hiểm, làm cho Dương- Qua vô cùng kinh sợ. Chàng hiểu rằng cuộc hội ngộ hôm nay mới là lần đầu tiên với 1 đối thủ lợi hại, nên chàng vận nội lực chưởng pháp đã khổ luyện 1 0 năm tại hải triều ra chống trả. Một sức mạnh như bài sơn đảo hải bủa ra ào ào và chàng tiếp tục tuôn ra thêm 3 chưởng một lượt.

Tiếng ồ ồ của chưởng lực làm cho muôn lá hoa ào ào đổ rụng, xanh, vàng, hồng, tía đổ xuống như trận mưa hoa, thế chưởng thực già dặn. Qua đến chưởng thứ 4, thì tiếng nổ lách cách chẳng ngừng và không biết bao nhiêu cành lá cùng đua nhau gãy đoạn.

Dương- Qua lúc đầu tưởng Châu- bá- Thông tuổi già sức yêu không thể chịu nổi chưởng pháp của chàng, nhân đó chàng mới dùng có 6 phần thành lực để Châu- bá- Thông cự không nổi thì thâu lại rất nhanh và rất dễ. Nhưng nào ngờ đối phương vẫn an nhiên.

Vì nội lực đối phương cao hơn 6 thành lực này cho nên chàng chẳng thận trọng nữa, ra hết toàn lực đẩy mạnh vào đối phương.

Châu- bá- Thông chẳng lấy làm kinh sợ mà còn kêu lên:

- Công phu tốt! Chưởng pháp đẹp! Hay quá! Hay quá! Càng đấu càng thú!

2 người dùng chưởng lực đấu với nhau, không ai thua ai dần dần sức mạnh tỏa ra 1 vùng rộng lớn.

Quách Tường cả sợ lật đật thối lui ra sau, còn Thần Điêu cánh tả đưa ra hộ thân, cánh hữu vươn ra quạt mạnh, cùng chưởng lực của Dương- Qua bủa vào đối phương tới tấp.

Thần Điêu biết hôm nay Dương- Qua gặp 1 địch thủ vô cùng lợi hại, sợ Dương- Qua thất lợi nên lập tức xông vào vòng chiến.

Lão Ngoan đồng đã sử dụng thất thập nhị lộ Không Minh chưởngÕ sắp sửa chấm dứt. Tuy chiêu số ông chiếm nhiều tiện nghi hơn đối phương, nhưng lấy theo kình lực mà luận thì không bằng Dương- Qua, bởi vì kình lực của Dương- Qua do làn sóng bạc luyện thành, khí thế nhanh lẹ như bay biến, mạnh bạo như sấm sét khôn lường.

Quách Tường đứng nép 1 bên, nhìn thấy muôn đóa hoa bay lượn. Một ông thượng lão, 1 gã cụt tay, cả hai đều thi triển bình sanh tuyệt học đua nhau tranh bá tranh hùng.

Nàng đã rõ 2 bên giao đấu rất dữ dội, nhưng không có ý giết hại hay làm tổn thương cho đôi bên.

Cho nên cuộc thí võ này càng đánh càng hứng thú. Nàng lại sợ sẽ có 1 bên thất bại, tánh mạng khó thể bảo toàn. Nàng lại để tâm lo cho Dương- Qua vì song chưởng của Châu- bá- Thông rất ảo diệu mà Dương- Qua mồ hôi lấm tấm.

Châu- bá- Thông lại suy nghĩ:

-Mình đã khổ luyện Không Minh chưởng pháp trên 1 0 năm rồi, mà chẳng làm suy suyển Dương- QuaÕ,

nên khen thầm: Tiểu tử này tiến bộ quá, có lẽ ta không thắng nổi nó

Chẳng đợi sử dụng hết 72 đường Không Minh chưởng, đột nhiên ông biến ra chiêu thế khác, tay tả nắm lại tay hữu xòe ra, đẩy mạnh đôi tay vào đối phương. Đấy là 1 chiêu tuyệt diệu của ông. Khi đôi tay vừa đưa ra, thoạt nhìn như thân mình ông tách làm 2 người, tả công hữu kích. Dương- Qua chỉ có đơn chưởng mà phải chống lại song chưởng của Lão Ngoan đồng nên cũng lo ngại lắm. Vì 1 mà chống với 2 thì thực là khinh suất.

Trong mấy năm trước, Tiểu Long nữ đã nhờ Châu- bá- Thông truyền dạy dùng đôi tay sử dụng Tố Tâm Ngọc Nữ kiếm pháp, nhờ đó đánh bại Kim Luân Pháp Vương. Đến sau Dương- Qua và Tiểu Long nữ gặp nhau, DươngQua lại mất hẳn cánh tay rồi, Tiểu Long nữ sợ chàng lãnh hội không được nên tóm tắt vào 1 chiêu tuyệt học để giảng cho Dương- Qua, và nàng phân tách cho chàng nghe, đôi tay sử dụng 2 thế khác nhau.

Bấy giờ Dương- Qua thấy Lão Ngoan đồng đưa ra 2 chiêu số này làm cho chàng hồi hợp và lo ngại, tay áo bên hữu tiếp chưởng lực của đối phương chỉ có phân nửa, còn tay tảvận đủ thành lực chống đỡ mà thôi.

Quách Tường tuy không rõ tý nào về chiêu số của 2 người hay sự ảo diệu tinh vi của nó, nhưng biết 2 người đã đem hết tuyệt học bình sinh ra giao đấu, mà Dương- Qua nao núng thấy rõ.

Nàng càng trông vào càng sợ hãi, vì nàng nhớ rõ lúc phụ thân dạy nàng luyện võ, đôi tay sử dụng 2 chiêu số khác nhau đồng thời nàng và cậu em trai Phá Lỗ bị bẻ gẫy chiêu số. Hôm nay thấy Châu- bá- Thông đem ra sử dụng, chính là môn của cha nàng.

Quách Tường có biết đâu cha nàng đã học lại của Châu- bá- Thông, mà nàng lại nghĩ là Châu- bá- Thông đã học lỏm thế võ của cha nàng.

Nàng nhịn không được liền gọi to lên:

- Lão Ngoan đồng hãy dừng tay, chẳng công bình! Không công bình! Đại ca đừng đánh với lão nữa.

Châu- bá- Thông ngây người, nhảy ra 2 bước và nói:

- Tại sao không công bình?

Quách Tường nói:

- Ông sử dụng chiêu số kỳ quái này, chính là chiêu số của gia gia tôi bí truyền, sao ông lại dùng đánh đại ca tôi mà chẳng ngại sao?

Châu- bá- Thông nghe nàng kêu Dương- Qua bằng đại ca thì ông nghĩ cô gái này là em ruột của Dương- Qua, nhưng không rõ cha của Dương- Qua là người nào, nên cả cười và nói:

- Cô gái nhỏ đừng ăn nói hàm hồ! Chiêu số này là công phu của ta tự luyện chế trên Sơn Đông, sao ngươi dám nói là của gia gia ngươi?

Quách Tường nói:

- Tốt lắm! Nếu ông nghĩ không phải thì thôi! Nhưng ông cũng có 2 tay hẳn hòi, mà nỡ bức hại đại ca của tôi chỉ có 1 tay. Nãy giờ giao đấu cũng lâu rồi, như vậy đâu có gọi là thí võ nữa? Nếu đại ca tôi có đủ 2 tay thì đã thắng ông từ lâu rồi.

Châu- bá- Thông ngây người nói:

- Phải! Tiểu cô nương nói chí lý! Ta ỷ 2 tay mà bức hiếp người 1 tay sao phải?

Nói xong ông cất tiếng cười ha hả rất đắc ý. Quách Tường nói:

- Ông đã thấy đại ca tôi mất tay không thể mọc lại thì khó nói lời hơn lẽ thiệt được. Ông là người anh hùng chân chính, cuộc thí võ là để xác định hơn thua, ta cũng nên lấy sự công bình ra mà xử sự, mới phân biệt được ai yếu ai mạnh chứ.

Châu- bá- Thông nói:

- Tốt, vậy hai tay ta sử dụng 1 chiêu thế thôi.

Quách Tường bĩu môi nói:

- Ha ha! Nhưng tính ra cũng chẳng công bình

Châu- bá- Thông cười khì nói:

- Ta chẳng học theo gã được, vì ta không quen cô gái nào mà bảo chặt tay.

Quách Tường nghe nói ngẫm nghĩ, và hướng vào Dương- Qua nhìn trộm:

- Té ra cánh tay chàng bị cô gái nào đó chặt gãy. Không rõ cô gái ác độc này là ai, lang tâm cẩu

hạnh đến như vậy?

Nàng tiếp tục nói:

- Rất dễ, không cần chặt tay nữa. Bây giờ ông buộc 1 tay vào lưng, lấy 1 tay chọi với 1 tay, như thế mới công bình Châu- bá- Thông suy nghĩ, 1 cuộc tỷ võ chưa chấm dứt vì chưa thi triển hết công phu, vả lại ông muốn đánh thử 1 tay coi công phu của mình thế nào, như vậy chẳng ai phân bì được. Do đó, ông nhét 1 tay vào lưng đoạn nói:

- Dương huynh đệ, nếu lỡ bại đừng oán thán nhé.

Trong lúc Quách Tường và Châu- bá- Thông nói chuyện, Dương- Qua không hề mở miệng nói 1 lời. Từ khi chàng bị chặt gãy 1 cánh tay, về sau ai bàn đến 2 chữ Ûcụt tay là chàng rất sợ. Nhưng chàng vẫn tự phụ với cánh tay độc nhất này cũng có thể làm khuynh đảo được những tứ chi hoàn hảo. Lại thấy Châu- bá- Thông tự trói 1 tay để cùng chàng giao đấu, thực là có ý khinh thị chàng thái quá, nên chàng nổi giận hét to:

- Lão Ngoan đồng! Tại sao ông không đánh nữa mà cố ý khinh ngạo Dương- Qua này quá vậy, tôi tuy độc thủ mặc dầu nhưng vẫn có thể giao đấu với ông 2 tay được mà! Tôi còn muốn quét... quét...

Chàng định nói Tôi muốn quét sạch Bá Hoa Cốc, nhưng chàng kịp suy nhĩ dừng lại và nhớ lại kỳ gặp gỡ với Tiểu Long nữ không xa thì chẳng nên khinh thường tánh mạng.

Cho nên chàng không nói nữa. Quách Tường hết sức hối hận! Nguyên nàng là cô gái nhỏ, tâm tính còn non dại, lòng nàng chỉ muốn ủng hộ Dương- Qua mà không kịp suy nghĩ đến chàng là 1 đại hiệp đương thời, danh vang thiên hạ, vô cớ bị nhục, nếu để 1 ông lão trói tay giao đấu thì còn gìlà danh dự nữa. Nghĩ vậy nên nàng chạy lại bên Dương- Qua nói:

- Đại ca, mọi việc lỗi về tôi. Đột nhiên nàng chạy nhanh đến Châu- bá- Thông với tay nắm bàn tay của lão lôi ra nói:

- Đại ca của ta chỉ có 1 tay thôi có thể đối địch nổi đôi tay của ông. Không tin ông động thủ thử xem.

Dương- Qua chẳng đợi Lão Ngoan đồng nói nửa lời, thân mình chàng di động đưa ra 1 chưởng mãnh liệt. Châu- bá- Thông đưa tay tả ra trả lại 1 chưởng, tay hữu tuy không buộc vào lưng nhưng tuyệt nhiên ông không sử dụng tới, cứ chống vào mạn sườn mà không đưa ra chiêu số nào cả.

Châu- bá- Thông tuy có 1 tay giao đấu, nhưng chiêu số ông đưa ra thần hiệu vô cùng, Dương- Qua cảm thấy đối phó không nổi.

Nhưng 2 người vẫn giao đấu với nhau trên 20 chiêu. Dương- Qua nghĩ chàng tuy có 1 tay song đang độ tráng niên, còn Châu- bá- Thông tuổi gần bách tuế, khí lực dẻo dai, dù có đánh nhau một trăm hiệp cũng không thắng nổi lão, chàng đã khổ công luyện võ trong 1 0 năm giờ bỏ hay sao? Chàng cảm thấy Lão Ngoan đồng đưa ra các chưởng lực dùng tòan dương cương rất mạnh, nếu bảo là Không Minh chưởng thì phải dùng khí âm nhu mới dúng. Chàng liền sực nhớ lúc ở Chung Nam Sơn, trong ngôi Cổ Mộ có ghi chú đầy đủ trên vách đá bộ Cửu Âm Chân Kinh nên lúc ấy Châu- bá- Thông sử dụng các chiêu số này, chính là đường chiêu số trong Cửu Âm Chân

Kinh có tên là Đại Phục Ma Pháp. Chưởng lực này có uy thế rất mãnh liệt.

Dương- Qua cất tiếng hét to:

- Đại Phục Ma Chưởng Pháp đâu có đủ nói chuyện! Vậy Lão Ngoan đồng dùng đôi tay mà đỡ chiêu số của ta là -m Nhiên Tiêu Hồn Chưởng

Châu- bá- Thông nghe nói đích danh chiêu số của mình sử dụng lấy làm bối rối. Lại nghe gã nói sẽ đưa ra cái -m Nhiên Tiêu Hồn Chưởng làm ông chẳng hiểu gì cả đứng ngây người ra. Từ thủa nhỏ đã theo nền võ học trong thiên hạ, các môn phái đều làu thông, mà chưa nghe ai nói đến -m Nhiên Tiêu Hồn Chưởng. Hôm nay lần thứ nhất ông được nghe qua.

Nhìn thấy Dương- Qua đưa cánh tay ra sau lưng, đôi mắt nhìn lơ đãng, đôi chân hình như muốn nổi trên mặt đất, trước bụng sau lưng trống trải gần như trơ trụi, không có 1 thế nào vững cả. Với thân pháp đó của Dương- Qua, những người cao thủ trong võ lâm coi là tối kỵ nhất.

Lão Ngoan đồng liền bước tới 1 bước, tay tả đưa ra 1 chiêu số, với ý định thăm dò đối phương.

Dương- Qua yên như chẳng biết và chẳng rõ gì. Châu- bá- Thông nói to:

- Hãy coi chừng!

Tay chuởng của ông đánh mạnh vào bụng chàng. Nhưng ông lại sợ làm tổn thương đến tính mạng đối phương nên ông chỉ đưa ra 3 thành công lực. Chưởng lực cứng như thép đến bên Dương- Qua, bàn tay chạm vào bụng gã làm cho ông sợ, bởi vì ông cảm thấy da trước bụng gã mềm nhũn như bún non đồng thời nó hút mạnh vào bàn tay ông, đoạn bắn ra ngoài.

Châu- bá- Thông hỏang vía, nghiêng mình sang bên tả thối lui và nghĩ ngợi:

- Những người có nội lực cao, da bụng có thể hóp vào để tránh các chiêu số, thì đấy là những việc tầm thường. Ta chưa thấy da bụng nào đả thương hay tránh né 1 cách lạ lùng như vậy

Mắt ông chưa từng thấy và tai ông chưa từng nghe, do đó tính hiếu kỳ nổi dậy, ông hướng vào Dương- Qua hỏi:

- Ngươi vừa thi thố võ công gì đó? Dương- Qua đáp:

- Đó là 1 chiêu trong -m Nhiên Tiêu Hồn Chưởng có tên là Tâm Kinh Nhục Đảo.

Châu- bá- Thông lẩm bẩm nói:

- Ta chưa hề thấy và chẳng hề nghe bao giờ!

Dương- Qua nói:

- Đúng vậy, chiêu này cũng do tôi sáng chế! Nó là 1 pho trong 1 7 chiêu, mà tôi đã nói cho ông nghe qua rồi.

Nguyên Dương- Qua và Tiểu Long nữ tại Tuyệt Tình Cốc chia tay nhau tại Đoạn Trường Nhai, chẳng bao lâu chàng cùng Thần Điêu tại làn sóng biển chuyên luyện nội lực, vài năm sau nội lực dần dần tiến triển, và chàng có luyện nữa. Trong thâm tâm chàng tơ tưởng Tiểu Long nữ cũng phải lần theo ngày tháng. Tuy vậy chàng cũng không vui thú gì.

Có 1 ngày nọ chàng đang thi triển tại bờ biến mà chàng không thể liệu được thành công dễ dàng như vậy. Chàng phóng ra 1 chưởng lực cực mạnh và tung ra 1 chưởng thật nhẹ, nhằm đúng ngay con quy bể nát.

Do đó chàng suy tư và điều chỉnh lại chưởng pháp, tuy xuất thủ rất tầm thường nhưng võ công lại vô cùng quái dị, tệ hại hơn bởi nó dùng toàn nội lực. Một cộng với một mà biến ra một trăm mười bảy chiêu thế khác nhau. Cũng vì lúc thiếu thời Dương- Qua đã học được rất nhiều từ đại sư của các môn phái, như Toàn Chân phái dạy chàng tâm pháp ÛHuyền Môn chánh tông nội côngÕ về khẩu quyết, và học lại của Tiểu Long nữ bộ Ngọc NữTâm kinhÕ, theo Cổ Mộ phái học Cửu Âm chân kinh, được Âu- dương Phong chỉ điểm về Hàm mô công để chuyển nghịch kình phái. Hồng THất Công lại truyền cho chàng một phần Đả Cẩu Bổng, lại được sự truyền thụ của Hoàng Dược Sư hai thứ một là Đ àn Chỉ Thần CôngÕ hai là Ngọc Tiêu kiếm pháp. Trừ ra ngón Nhất Dương Chỉ của Nam Đế là chưa học được, còn Đông Tà, Tây Độc, Bắc Cái, Trung Thần Thông chàng đều đã học qua các thế võ trấn môn. Bây giờ hợp lại, thành ra một môn võ trác tuyệt.

Không vì mất hẳn 1 cánh tay mà suy giảm các chiêu số hay biến hóa các thế võ, vì thế mà võ học của chàng có thể gọi là vô ng lúc bấy giờ.

Chàng đưa ra âm chưởng pháp có tên là -m Nhiên Tiêu Hồn Chưởng lấy 1 câu trong bài Giang An biệt phúÕ như sau: - m Nhiên Tiêu Hồn giả duy biệt chi kỷ hỷÕ từ khi chưởng pháp luyện thành tới nay chưa bao giờ dùng, cho đến hôm nay mới gặp kẻ cường địch chân chính là Châu-báThông.

Châu- bá- Thông nghe Dương- Qua nói về võ công mới lạ, rất lấy làm cao hứng và thích chí, nên nói:

- Ta rất thích xem cho biết!

Đoạn ông đ a bàn tay lên, mà cũng chỉ dùng 1 tay trái mà thôi. Dương Qua người mắt nhìn trời như không thấy, thoạt hô to 1 tiếng:

- Chưởng lực đưa ngay!

Rồi chàng vỗ vào trán thoát ra chưởng biến thành vòng cung bay ra tán loạn

Châu- bá- Thông biết rằng chưởng lực không hư tỏa ra rất rộng, thực không có chỗ trốn thoát, nên ông đưa chưởng ra tiếp phách 1 tiếng, 2 chưởng giao nhau, thân mình gượng không nổi. Vì ông đã dùng nội lực quá nhiều. Tuy ông biết rõ võ công mình không kém Dương- Qua, nhưng thấy 1 chưởng mà đối lại 1 chưởng cũng không chống lại được chưởng lực thâm hậu của chàng. Nếu tại võ công ông còn non kém thìông sẽ đưa đầu ra chịu chết mà không hối tiếc. Châu- bá-Thông mở ra 1 luồng trước khí chướng trong bụng và hét to:

- Tốt lắm! Vậy nó tên gì?

Dương- Qua nói:

- Tên là Phi Nhân Uy Thiên, hãy đề phòng! Tiếp nữa là 1 chiêu gọi là Vô Trung Sanh Hữu

Chương 91 - ÂN ÂN OÁN OÁN

Châu- bá- Thông cất tiếng cười hi hi và suy nghĩ: VôTrung Sanh Hữu là tên 1 chiêu chưởng? Đã kỳ quặc lại thú vị. Gã tiểu tử này nghĩ ra được thiệt là giỏi hơn taÕ

Lại thấy Dương- Qua cánh tay buông thõng xống, không có vẻ gì đang sử dụng 1 chiêu số hữu danh cả

Châu- bá- Thông tung ra chưởng lực sắp chạm vào da, chỉ cách 1 tấc thôi, đột nhiên Dương- Qua tay chân giao động, tay tả tung ra chưởng, tay áo hữu phất ra gió, chân, gối, vai, bụng, lưng đều chuyển đọng 1 lượt nhưng chẳng đủ để làm tổn thương địch

Châu- bá- Thông tuy sớm đề phòng vì liệu chàng có những chiêu tuyệt diệu ông không liệu được kẻ địch đã dùng toàn thân công kích. Trong khoảng yên lặng này, 10 chiêu chưởng của Dương- Qua bay tua tủa đến, và chàng kêu to:

- Vô Trung Sanh Hữ u là chiêu này

Kỳ thật có 1 chiêu mà nó biến ra 1 lượt mười mấy thế. Châu- bá- Thông là 1 người võ học cao thâm còn bị chiêu số VôTrung Sanh Hữu làm náo loạn cả chân tay. May là chàng chẳng cử động gì cả, nếu chàng đưa ra 1 chiêu kia nữa, và dùng hết toàn lực thì chiêu chưởng thứ hai này không rõ lợi hại là dường nào. Thực là khó chống lại cho được.

Quách Tường thấy Châu- bá- Thông tay chân đánh đá trông rất buồn cười nên gọi to:

- Châu lão tiền bối! 2 tay ông chống không đủ sao mà còn dùng thêm một tay thứ ba nữa?

Thực ra Châu- bá- Thông cũng không ngờ mình luống cuống và trở nên như thế, nên hỏi lại:

- Tiểu muội tử, người ta bảo dùng một lượt ba tay là làm sao?

Dương- Qua thấy Lão Ngoan đồng đưa ra một lượt hai luồng chưởng để hóa giải chưởng pháp của mình mà không có 1 hơi gió thoảng nào đụng vào đầu chân lông của ông ta làm chàng thán phục vô ngần và ho âto:

- Bây giờ tôi đưa ra 1 chiêu vô cùng tệ hại là Trì nê đái thủy (Bốc bùn vốc nước)!

Châu- bá- Thông và Quách Tường nghe nói đến tên chiêu thức bật cười Cả hai kêu lên:

- Tên nghe hay quá!

Dương- Qua nói:

- Hãy khoan khen tốt! Hãy xem chiêu số của nó!

Cánh tay áo dao động như áng mây gặp bão phất phơ bay vùn vụt, như mang nước đổ đầu gánh, tay tả đưa ra 1 chưởng ác liệt, cấu vào tựa hồ như bốc lên cả ngàn cân đất bùn liệng lên

Châu- bá- Thông có nghe 1 việc là trong 10 năm về trước, sư huynh của ông là Vương Trùng

Dương kể lại: Hoàng dược sư chúa đảo Đào Hoa có luyện được nhất lộ Ngũ hành chưởng, trong chưởng lực chứa đủ cả ngũ hành.

Bờy giờ tay hữu của Dương- Qua phất ra Ûtượng là Bắc phương, quý thủy. Tay hữu không đọng gọi là Mậu thổ Trung ương, nhẹ nhàng và mạnh bạo

Tay tả ông sử dụng 1 chiêu trong Không Minh Chưởng, tay hữu sử dụng 1 chiêu "Đại Phục Ma chưởng" lấy khinh linh mà chống khinh linh, lấy thâm hậu mà đỡ thâm hậu. Hai người cất tiếng hò hét và mỗi người lại lui ra vài bước. Bốn chưởng giao nhau một già một trẻ, cả 2 đều khen thầm và phục lẫn nhau.

Dương- Qua nói thêm;

- Từ lúc ta luyện ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng đến nay được đưa ra sử dụng với ông lão tối cường địch. Nếu không thắng ông ta thì thực vô vị hết sức. Nếu muốn phần thắng phục thì phải dùng hết nội lực thanh tán. Như vậy thì người chết, người bị thương. Nhớ lại nghĩa phụ Âu Dương Phong thí võ với Hồng Thất Công, hăng say đến nỗi cả hai đều chết thì khổ biết nhường nào. Ta hãy lấy đó làm gương.

Do đó, chàng tiêu tan hết vẻ cuồng ngạo, cúi đầu và nói:

- Châu lão tiền bối! Bội phục, bội phục! Vãn bối chịu thua rồi

Chàng quay đầu sang bảo Quách Tường rằng:

- Tiểu muội tử! Châu lão tiền bối bảo ta chẳng động nữa, vậy chúng ta về đi thôi!

Châu- bá- Thông hoảng kinh kêu to;

- Chậm lại! Dừng lại! Ngươi nói một trong mười bảy chiêu số là thế nào? Còn 13 chiêu nữa ngươi chưa thi thố mà vội đi đâu?

Dương- Qua nói:

- Tôi nghĩ vo âoán vô cừu, hà tất phải làm tổn thương đến tính mạng. Vãn bối xin chịu thua! Xin thua!

Châu- bá- Thông hai tay điều động, nói:

- Chẳng được! Chẳng được! Ngươi đâu có thua! Ta đây mới kém cỏi. Ngươi muốn rời khỏi Bá Hoa Cốc khi nào ngươi chịu sử dụng xong 17 đường chưởng pháp ta mới cho đi.

Nguyên Châu- bá- Thông nghe Dương- Qua nói đến 4 chưởng pháp và đưa ra nào là Tâm Kinh Nhục Đả o, Phi Nhân ũu Thiên, VôTrung Sanh Hữu, Trì NêĐái Thủy, tên có nó nghe rất lý thú, chiêu số đưa ra sử dụng lại càng kỳ lạhơn. Dù cho kẻ thường cũng muốn học để hộ thân, huống gì Châu- báThông là 1 người háo võ, lại là 1 kẻ háo kỳ. Nếu chẳng nghe được hết là ông không bằng lòng.

Dương- Qua thấy ông nói vậy liền đáp:

- ý da! Thật là buồn cười. Tôi đã xin ông chẳng động thủ, hay ông bảo tôi dừng tay. Như vậy vừa chạy vừa vỗ tay cũng chẳng sao. Bây giờ ông muốn lưu khách lại nữa ữ?

Châu- bá- Thông tỏ vẻ cầu khẩn, nói:

- Ngươi rất tốt. Ngươi còn giữ lại 13 chiêu số để làm gì? Ta xin ngươi vui lòng phát thiện tâm làm 1 việc tốt đẹp là làm ơn giảng giải cho ta nghe nốt. Ngươi có muốn học công phu nào của ta, ta sẽ trút túi mà dạy hết cho ngươi. Ngươi nghĩ sao?

Dương- Qua như sực tỉnh, liền nói:

- Ông muốn học qua chưởng pháp của tôi chẳng khó khăn tí nào. Tôi cũng không muốn học lại võ công của ông làm chi, mà chỉ muốn ông theo tôi, chỉ 1 lần thôi, đến gặp bà Anh Cô.

Châu- bá- Thông nhăn mày nhíu mặt nói:

- Thế này cũng như ngươi giết ta. Ta chẳng bao giờ gặp bà này.

Dương- Qua liền sửa bộ mặt và nói to:

- Nếu như thế vãn bối xin cáo từ!

Châu- bá- Thông vươn 2 tay hờm bủa ra song chưởng, tung mình đứng cản đường đi và nói:

- Hảo huynh đệ, ngươi hãy thi triển một chiêu đi!

Dương- Qua tung ra 1 chưởng lấy theo môn phái Toàn Chân và Cửu Âm Chân Kinh mà cự địch.

Cửu Âm Chân Kinh là nền võ học tổng quát trong thiên hạ, gồm những thế võ chân chính rất rộng lớn.

Dương- Qua lấy kình lực ra 1 chiêu, bất luận Lão Ngoan đồng sử dụng thế võ nào cũng không hạ nổi Dương- Qua.

Dương- Qua muốn đánh lại Châu- bá- Thông là một điều rất khó, mà Lão Ngoan đồng cũng không biết làm sao để hạ được Dương- Qua. Ví như Châu bá- Thông có giả ý bạc nhược, hay ra những chiêu số tầm thường dọa chàng, trước sau gì cũng không hơn được

Với 1 chiêu thế mới là ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng thực vô địch, kế đó là Tâm Kinh Nhục Đả o, Phi Nhân ũu Thiên, Vô rung Sanh Hữu cốt hết là Trì Nê Đái Thủy, 4 chiêu lần lượt đua nhau biến hóa, đưa ra vôsố kình phong ào ạt, cho nên Châu- bá- Thông khó mà chống trả.

Hai bên khích đấu với nhau trên cả tiếng đồng hồ. Châu- bá- Thông tuổi tác già nua, khí lực suy kiệt, dần dần nội lực sút kém hơn lúc đầu. Ông nghĩ mãi nếu áp bức Dương- Qua sử dụng ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng thì cũng khó chống trả nổi nên ông thu nhanh tay về, thân hình nghiêng ra phía sau lùi lại hơn 5 bước, bảo to:

- Thôi, thôi! Xong rồi! Ta sẽ hướng vào ngươi dập đầu 8 cái và gọi ngươi là thầy. Ngươi có đồng ý chỉ cho ta học không?

Dương- Qua nghe ông nói cười thầm và nghĩ thầm trên đời này thực rất ít người háo võ và chiều người như thế, nên chàng nói:

- Tôi không dám rồi. ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng gồm có 13 chiêu danh mục, để tôi nói rõ cho ông nghe.

Châu- bá- Thông cả mừng kêu lên:

- Hảo huynh đệ!

Quách Tường nói:

- Đại ca! Ông ta đã không chịu đi với đại ca, thì đại ca chỉ dẫn làm gì?

Dương- Qua đã rõ Lão Ngoan đồng là một người si võ như si tình, lão nghe một trong mười ba danh mục, dầu cho ai có nói gì cũng mặc, miễn sao ông học được thì thôi. Cho nên Dương- Qua mỉm cười và nói:

- Nói cho nghe một danh mục thôi, mà không cần phải biểu diễn.

Châu- bá- Thông mừng quá nói:

- Phải đó! Ta muốn nghe sự diễn biến của danh mục ra sao. Nói đi!

Dương- Qua liền ngồi xuống phiến đá dưới gốc cây và nói:

- Châu huynh hãy nghe đâu: ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng là một trong mười ba chiêu số, mà những chiêu số này có tên khác nhau, kêu là: Mạc danh kỳ diệu, nhược hữu sơ thất, Đảo hành nghịch thi, Cảnh hóa tao dưỡng, Lực bất tòng tâm, Hành thể tẩu nhục, Dụng nhân tự ũu và Văn bất đối đề, lần lượt kể ra 13 danh mục

Quách Tường nghe xong ôm bụng cười ngặt nghẽo còn Lão Ngoan đồng thì lẩm bẩm đọc như học ôn.

Dương- Qua nói xong 13 chiêu, Lão Ngoan đồng như ngây nh dại, cách một lúc lâu ông mới hỏi:

- Thí dụ như chiêu số Diện Vô Nhan Sắc phải làm thể nào để khắc địch thủ thắng?

Dương- Qua liền nói:

- Tuy có 1 chiêu thôi, kỳ thật nó biến hóa đa đoan. Tại sao gọi là Diện Vô Nhan Sắc mà đặt tên 1 chiêu số? Vì nó thế này: vẻ mặt con người hỉ, nộ, ái, ố, dục, các trạng thái này thường hiện lên trên gương mặt, do đó địch nhân theo dõi sự biến chuyển của sắc mặt mà dò xét được.

Diện VôNhan Sắc thì các trạng thái này chẳng thể hiện, đồng thời cũng kiềm chế được tâm thần, vẻ mặt ta muốn vui kẻ địch phải vui theo, mặt ta buồn kẻ địch phải buồn theo, do đó kẻ địch phải nghe theo mệnh lệnh của ta.

Đấy là phương pháp vô danh, vô ảnh mà thắng địch. Lúc này chỉ cất tiếng hú dài cũng đủ trấn áp kẻ địch, dù cho kẻ này cao diệu đến đâu cũng phải lảo đảo.

Châu- bá- Thông cười hềnh hệch bảo:

- á à! Ngươi đã lấy theo Nhiếp hồn đại pháp của pho Cửu Âm Chân Kinh mà chế hóa ra à?

Dương- Qua nói:

- Đúng thế!

Châu- bá- Thông nói:

- Còn như chiêu số Đảo hành nghịch thi là sao?

Đột nhiên thấy Dương- Qua ngồi xổm xuống, cúi đầu chống dưới đất và giơ hai tay lên trời, đảo qua lộn lại mấy vòng, xung quanh mình tỏa ra không biết bao nhiêu chưởng lực, và chàng trả lời:

- Đảo hành Nghịch Thi gồm có ba mươi bảy thế biến hóa. Đây là một thế biến của nó.

Châu- bá- Thông gật đầu lia lịa và nói:

- Đúng rồi! Ta biết rồi! Có phải ngươi nhái theo môn võ kỳ ảo của g Âu- dương Phong không?

Dương- Qua đứng người ngay thẳng và nói:

- Không, không phải! Chẳng qua là chưởng pháp của tôi, nghịch trung hữu chánh lấy chánh mà hiệp với nghịch. Cứ theo thế mà tuần tự, chẳng phải tôi nói tự chuyên đâu.

Châu- bá- Thông cúi đầu suy nghĩ trong chốc lát mà cũng không hiểu lý do sao cả, nên hỏi:

- Như vậy là sao?

Dương- Qua nói:

- Công việc này không thể nói cho người ngoài nghe.

Châu- bá- Thông buột miệng hừm một tiếng, không hỏi han gì nữa. Ông biết nếu hỏi nhiều thì Dương- Qua lại không chịu nói thêm nữa.

Quách Tường ở bên ngoài nhìn vào, thấy Châu- bá- Thông áp tay tư lự, thần sắc có vẻ khẩn cấp và khủng hoảng, nên lòng nàng trở nên thương hại, chạy đến bên ông nói:

- Châu lão gia tử! Có chuyện gì quan trọng lắm sao mà ông chẳng bằng lòng gặp bà Anh Cô? Tôi có một giải pháp giúp ông, cầu được đại ca chỉ cho ông ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng pháp, ông chịu hay không?

Châu- bá- Thông chép miệng thở dài nói:

- Cũng vì trong lúc thiếu niên ta làm chuyện hàm hồ, nếu nói ra sự thật thì rất khó nghe!

Quách Tường hỏi phăng tới:

- Châu lão tiền bối! Ông sĩợ ai mà chẳng dám nói? Ông cứ nói ra đi chúng tôi sẽ giấu mãi trong tâm can. Tôi cũng sẽ nói cho ông nghe, vì tôi cũng có 1 chuyện lỗi lầm, cha mẹ tôi hỏi đến, tôi tình thật nói ngay, lại bị cha mẹ trách mắng cho 1 trận là xong. Tuy câu chuyện chìm trong quá khứ nhưng bản thân tôi vẫn hứa, và tự nhớ mãi sự lỗi lầm. Có 1 lần nữa tôi lén ra ngoài chơi, cha mẹ tôi bỏ qua mà tôi vẫn nhớ mãi!

Châu- bá- Thông nhìn thấy nàng có vẻ chân thật, không gian dối, lại nhìn sang Dương- Qua nói:

- Thôi được, ta sẽ kể chuyên lỗi lầm trong lúc thiếu niên cho 2 người nghe! Nhưng cấm các ngươi không được cười!

Quách Tường hỏi:

- Ai dám cười ông sao?

Nàng nói xong, vẻ mặt tỏ ra thân mật với Lão Ngoan đồng lắm, và nói:

- Ông lại muốn nói câu chuyện của người khác mà chẳng dám nói chuyện của mình, vậy tôi xin kể trước, câu chuyện lỗi lầm do tôi gây ra rồi ông sẽ kể sau nghe.

Châu- bá- Thông nhìn nàng này có vẻ mặt nho nhã, diện mạo còn thơ ấu nên cả cười nói:

- Ngươi cũng có biết 1 câu chuyện lỗi lầm hay sao?

Quách Tường nói:

- Tự nhiên! Ông sợ tôi không biết hay sao?

Châu- bá- Thông nói:

- Vậy ngươi hãy kể một chuyện cho ta nghe thử xem

Quách Tường nói:

- Đừng bảo là 1 chuyện mà kể liên tiếp đến chín, mười chuyện cũng có. Có một tên lính gác ở cửa thành đã ngủ quên. Gia gia truyền bắt gã, chặt đầu để thị chúng. Tôi thấy vậy xót thương, nên đang đêm lén vào ngục thả hắn ra. Đấy là 1 câu chuyện lỗi lầm của tôi. Gia gia hay được sai quân gọi tôi đến. Ông nổi giận sai lính căng nọc đánh tôi một trận.

Lại có 1 câu chuyện nữa: - Có một cô con gái nhà cùng khổ, cứ theo nhìn mai cây trâm vàng của mẹ tôi, tỏ vẻ thèm thuồng khao khát. Tôi bèn ăn cắp của mẹ tôi đem cho nó, làm mẹ tôi đi tới đi lui tìm hoài chẳng được, tôi cố bịt miệng cười mà không chỉ, và cũng chẳng dám nói ra. Sau này trong lúc vui miệng tôi nói ra, gặp lúc mẹ tôi đi vắng, chị của tôi liền đến dọa nạt cô gái cùng khổ đòi về.

Châu- bá- Thông nói:

- Những việc ngươi nói chẳng ra gì cả.

Đoạn ông chép miệng thở dài và nói:

- Câu chuyện của ta nói ra đây chỉ là lần đầu tiên nói cho kẻ lạ: Có một ngày nọ ta theo sư huynh của ta là Vương Trùng Dương đến nước Đại lý để bái kiến hoàng đế nước này là Đoàn Hoàng gia. Bà Lưu Quý phi cứ theo ta học võ nghệ. Lúc gần nhau ta và bà ấy mới tạo ra 1 sự lỗi lầm. Đoàn Hoàng gia tức giận bỏ ngôi xuất gia tu hành làm tăng sĩ.

Ông kể rõ ràng rành mạch cho Dương- Qua và Quách Tường nghe. Quách Tường nghe Châu- bá- Thông kể xong, nàng đưa mắt thấy vẻ mặt ông đượm màu ủ dột, bèn cúi đầu nghĩ ngợi trong giây lát, đoạn hỏi:

- Trừ Lưu quý phi ra, Đoàn Hoàng gia còn bao nhiêu bà thứ phi nữa?

Châu- bá- Thông nói:

- Lão tuy không giống Hoàng đế của nhà Tống, sau cung có ba ngàn thế nữ, lại còn sáu viện, ba cung, lão chỉ có 13 hậu phi luôn cả tam cung lục viện.

Quách Tường nói:

- Đoàn Hoàng gia có 10 vị cung phi, mà ông không có 1 vị phu nhân nào, đáng lẽ vì tình bạn hữu, Đoàn Hoàng gia phải tặng bà Lưu quý phi cho ông mới phải.

Dương- Qua ngó vào Quách Tường và nói thầm:

- Côbé này chẳng nói theo lễ phép của thế tục, dùng lời nói rất hợp ý ta.

Châu- bá- Thông nói:

- Lúc bấy giờ lão có nói lời ấy, nhưng bà Lưu quý phi rất giàu tự ái không chịu. Hoàng đế sau lại bỏ ngai vàng đi làm hòa thượng, ta thấy ta còn thua lão rất xa.

Dương- Qua chép miệng nói:

- Nhất-đăng đại sư sở dĩ đi tu là vì so sánh chẳng bằng ông, chứ không phải ông không bằ ng lão. Tuy ông nói ra mà ông vẫn ch ưa biết!

Châu- bá- Thông lấy làm kỳ quặc, hỏi:

- Tại sao! Tại sao! Lão không bằng ta?

Dương- Qua nói:

- Chỉ vì có người giết chết con của ông, mà Đoàn Hoàng gia nhẫn tâm không cứu.

Trong mười mấy năm qua, ông đâu có nghe bà Anh Cô nói đã có con với ông. Nay nghe Dương- Qua nói lời này làm cho ông sửng sốt và hỏi:

- Ngươi nói cái gì ta nghe trái lẽ vậy? Ta mà có con trai? Một đứa con trai?

Dương- Qua nói:

- Tôi chỉ nghe chứ không rõ tường tận, vì Nhất-đăng đại sư chỉ nói với tôi có vậy thôi.

Chàng muốn nói như vậy để Châu- bá- Thông muốn nói gì thì đến Hắc Long đầm mà gặp Nhất-đăng đại sư.

Châu- bá- Thông bỗng nhiên nghe mình có sinh được một đứa con, tựa hồ như sét đánh vào đầu, đã kinh ngạc lại ngất ngây, muốn nói nửa câu cũng không nói ra được. Tâm não của ông vừa sầu não, vừa hân hoan. Nếu có thực như vậy thì trên mười mấy năm dài Anh Cô đã ngậm đắng nuốt cay, mà ông không nghĩ đến chút nào, thực không xứng đáng vậy.

Dương- Qua thấy thần sắc ông như thế, bỗng suy nghĩ:

- Tiền bối này tính tình còn tươi trẻ độ trung tuần, thực là một người bạn với ta. Ta hãy dẫn dụ lão bằ ng cách thi thố một trong mười bảy chiêu ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng xem sao!

Do đó chàng nói:

- Châu lão tiền bối! Tôi sẽ đem ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng biểu diễn từng chiêu một cho tiền bối xem, nếu có sai xin tiền bối chỉ điểm thêm.

Chàng đem ra thi thố từng chiêu trong số mười bảy chiêu ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng, tay vận dụng chưởng pháp, miệng giải nghĩa từ đầu đến cuối.

Chiêu số ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng của Dương- Qua biến hóa ra 17 chiêu khác như sau:

1 - Nặc danh kỳ diệu - Chẳng có tên lạ 2- Nhược hữu sơ thất - Nếu có sơ thất 3- Đảo hành Nghịch thi - Làm điên đi nghịch 4- Cách hóa tao dưỡng - Dưỡng nuôi không cách 5- Lực bất tòng tâm - Sức không vừa ý 6- Hành thể tẩu nhục - Xác đi thịt động 7- Dung nhân tự ũu - Tha người rồi lo 8- Văn bất đối đề - Văn chương lạc đề 9- Lục thần bất an - Sáu thần chẳng yên 10- Cùng đồ mạt lộ - Đường cùng lối chết 11- Diện vô nhan sắc - Mặt không có nhan sắc 12- Họa bình do n cơ- Vẽ bánh khi đói 13- Tưởng nhập phi phi - Thiệt nghĩ chẳng ra 14- Chi nhân ũu thiện - Nhìn trời lo lắng 15- Vo âtrung sanh hữu - Bên trong không có 16- Trì nê đái thủy - Bốc bùn vốc nước 17- Tâm kinh nhục đả o - Thịt run vì sợ

Nào ngờ Châu- bá- Thông là con người nhớ dai đến cực độ. Cửu Âm Chân Kinh mà ông thuộc lòng như cháo, Dương- Qua lại giảng về cách biến hóa, nói bao nhiêu Châu- bá- Thông nhớ đủ bấy nhiêu.

Kế đến là các chiêu Lục thần bất an, Cùng đồ mạt lộ, mỗi chiêu chàng diễn giải rành mạch. Trong phút chốc mà Dương- Qua đã dẫn giải cho lão nghe hết mấy chiêu võ, Châu- bá- Thông chẳng quên sót tý nào. Bỗng Dương Qua thở dài và nói:

- Châu lão tiền bối! Mười lăm năm về trước càng nghĩ tới càng đau lòng, nhân đó mới tạo ra ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng này. Lão tiền bối, trời dành phúc lộc, nên vôt vô lự, cuộc đời khoái lạc tiêu diêu, cũng vì số phận của vãn bối rất bạc phước, không có phương pháp nào giải quyết được, cho nên ngày ngày lòng như lửa đốt, chua chát trăm bề.

Châu- bá- Thông nói:

- A! Phu nhân của ngươi đã chia tay ngươi à? Nàng này rất đẹp, tâm tính tốt vô cùng, người rất chung tình như vậy mà ước nguyện không thành sao?

Dương- Qua chẳ ng dám nói việc Quách Phù dùng Băng Phách ngân châm đả thương Tiểu Long nữ, chỉ nói sơ lược cho Châu- bá- Thông nghe là nàng trúng độc, nội thương rất nặng, được Nam Hải thần ni cứu mang đi, và ước hẹn đến 16 năm sau hội ngộ. Vì lẽ đó về sau này mỗi đêm không bao giờ nằm nghỉ trên giường, chỉ nằm dưới đất hoặc gội cây và cầu cho Tiểu Long nữ bình an trở về.

Rồi để chấm dứt, chàng nói:

- Tôi chỉ cần gặp mặt nàng một lần mà thôi, dù có muôn đao ngàn kiếm sát phạt tôi cũng cam lòng.

Quách Tường đâu rõ ý nghĩ trầm buồn của Dương- Qua, và sự đau khổ của chàng. Nay nghe được sự tình, bất giác hai dòng lệ chảy dài trên mí mắt, và nàng nắm chặt bàn tay Dương- Qua nói rất ôn nhu:

- Đấng tạo hóa sẽ rui rủi, thế nào đại ca cũng gặp lại đại tẩu.

Dương- Qua từ khi cách biệt Tiểu Long nữ đến nay mới nghe có một người lòng dạ chân thành an ủi, lòng rất lấy làm cảm kích. Cho nên chàng cất tiếng thở dài, đứng dậy vòng tay hướng vào Châu- bá- Thông thi lễ, đoạn nói:

- Xin cáo từ Châu lão tiền bối!

Quách Tường sánh vai Dương- Qua đi được ít bước, bỗng quay đầu lại nói với Châu- bá- Thông:

- Châu lão tiền bối! Đại ca tôi hằng tưởng nhớ đến vị phu nhân, còn lão tiền bối có nhớ thương bà Anh Cô chăng? Tại sao thủy chung tiền bối vẫn không muốn thấy mặt? Tiền bối nhẫn tâm đến thế sao?

Châu- bá- Thông cả kinh, mặt mày thất sắc Dương- Qua cất tiếng nói:

- Tiểu muội tử! Không nên nói nữa! Mỗi người đều có ý riêng, đừng nhiều lời vô ích.

Hai người và chim điêu cất bước đi từ từ ra khỏi động Quách Tường nói:

- Đại ca! Tôi lỡ hỏi đến phu nhân của đại ca là chạm vào sự thương tâm, đại ca có phiền không?

Dương- Qua nói:

- Ta không phiền! Chỉ còn vài tháng nữa thôi, ta và nàng sẽ hội ngộ.

Quách Tường nói:

- Làm sao đại tẩu biết được đại ca?

Dương- Qua kể cho Quách Tường nghe rõ cuộc đời chàng từ thủa nhỏ linh đinh cơ khổ, nào là lúc ở Trùng Dương cung học nghệ, chịu sự truyền dạy của thày lại bị thày hắt hủi, đồng môn ghen ghét, nào là lúc chạy vào Cổ Mộ gặp Tiểu Long nữ nhận làm đệ tử, năm tháng dài lâu, mối tình từ đó mà nả y sinh, hai kẻ tân người khổ gặp nhau mới kết nghĩa vợ chồng. Mọi việc đều kể cho Quách Tường nghe cả.

Quách Tường đã nghe rõ mọi việc, nên mới biết rõ Dương- Qua, và đối với chàng bằng tấm lòng cảm phục và thương mến, do đó nàng mới nói được câu: "Đấng hóa công sẽ rui rủi, thế nào đại ca cũng được gặp lại đại tẩu"

Dương- Qua nói:

- Đa tạ tiểu muội. Ta hứa vĩnh viễn sẽ nhớ lời tâm huyết này! Ngày sau nếu gặp được vợ ta, ta sẽ nói tất cả tâm ý của tiểu muội cho nàng nghe.

Quách Tường nói:

- Tiểu muội mỗi năm đều có ăn mừng sinh nhật, thân mẫu tiểu muội thắp nhang để tế trời. Thân mẫu có bảo tiểu muội phải nói 3 điều tâm nguyện, thường tiểu muội phải suy nghĩ đến nửa ngày mới nghĩ ra được. Năm nay sắp đến ngày sinh nhật, tiểu muội đã nghĩ ra 1 điều tâm nguyện rất vừa ý là: "Mong sao cho đại ca và mỹ mạo hiền tuệ phu nhân sớm đoàn viên".

Dương- Qua nói:

- Còn hai câu nguyện kia thì sao?

Quách Tường đáp:

- Tiểu muội không nói cho đại ca nghe được. Trong lúc ấy bỗng nghe sau lưng có tiếng gọi lớn:

- Dương thế huynh! Đợi ta một lát! H ãy đợi ta!

Nghe rõ tiếng nói này chính là của Châu- bá- Thông, Dương- Qua cả mừng, lập tức quay lại thấy Châu- bá- Thông chạy như bay đến bên mình, và gọi to:

- Dương thế huynh! Ta đã suy nghĩ lại rồi! Ngươi hãy đưa ta đến gặp Anh Cô

Quách Tường mừng rõ không kém, nói:

- Thật vậy sao? Ông đã nghĩ đến sự đau khổ của bà ấy rồi à?

Châu- bá- Thông nói:

- Ngươi nghĩ sao? Ta vừa nghe Dương huynh đệ nói, càng thương cho đứa trẻ. Nếu vậy ta không đến gặp bà Anh Cô thì trọn đời ta không yên ổn được, do đó ta muốn gặp tận mặt bà Anh Cô một lần để hỏi vài lời.

Dương- Qua, Quách Tường thấy ông hành sự nh ưvậy rất cảm phục và vui mừng

Cả 3 người đều muốn về gấp để gặp mặt bà Anh Cô. Nhưng màn đêm đã bao phủ, trên nền trời vài ngôi sao lấp lánh mọc. Ba người và một điêu nằm dưới cây đại thụ ngủ đợi trời sáng thì lên đường.

Ngày sau trời vừa rựng sáng, thái dương xuất hiện độ vài ba sào thì 3 người và chim Điêu đã đến bờ Hắc Long đầm.

Anh Cô và Nhất-đăng đại sư vui vẻ nhìn thấy chính là Châu- bá- Thông được Dương- Qua mời đến.

Bà Anh Co âtrong lòng bấn loạn, cơ thể rúng động, muốn nói một tiếng mà cũng chẳng mở miệng được.

Châu- bá- Thông chạy đến trước mặt bà Anh Cô cất tiếng lớn hỏi:

- Anh Cô! Có phải ngươi sinh một đứa hài nhi không? Và phải là con ta không?

Bà Anh Cô ngây ngất muôn điều dồn dập. Lúc thiếu thời đã chia tay với ông, ngày tàn của cuộc đời lại trùng phùng, mà ông lại hỏi ngay 1 câu mà bà không thể không trả lời. Bà đáp rằng:

- Chính thế! Một đứa con trai của ông.

Châu- bá- Thông cả mừng hỏi:

- Tốt lắm! Có giống ta không, và thông minh đấy chứ?

Anh Cô thở dài nói như khóc:

- Nó chết rồi! Nó chết rồi còn đâu!

Anh Cô buồn vui lẫn lộn, không dằn được xúc động nữa, cất tiếng khóc òa

Châu- bá- Thông dùng nội lực phất nhẹ sau lưng bà, nói:

- Đừng khóc! Nín lại đừng khóc!

Ông quay sang Nhất-đăng đại sư và nói:

- Đoàn Hoàng gia! Ta đã dẫn dụ vợ ngươi, cho nên người không cứu mạng con ta, vậy là huề cả rồi, mọi việc không còn gì nói nữa.

Nhất-đăng đại sư chỉ người nằm dưới đất là Từ Ân, đoạn nói;

- Đây là hung thủ giết chết con của ngươi. Ngươi hãy dùng 1 chưởng đánh chết nó để trả thù.

Châu- bá- Thông nói:

- Anh Cô! Người này hạ thủ nó?

Anh Co âliếc nhìn Từ Ân và nói:

- Nếu không nhờ gã, thì ta làm sao gặp được ngươi? Vả lại, người chết có bao giờ sống lại? Hôm nay ta được vui vẻ, là bù lại những oán khổ thủa xưa, ta nên tha thứ cho gã!

Từ Ân vết nội thương quá nặng, chỉ còn 1 hơi thở nhẹ. Bấy giờ ông nghe Anh Cô và Châu- bá- Thông nói những lời tha thứ mối cừu thù giết con, lòng thơ thới lạ, chỉ còn chút hơi tàn hướng vào Nhất-đăng đại sư nói:

- Đa tạ đại sư thành toàn!

Và quay sang Dương- Qua nói:

- Đa tạ thí chủ khổ cực!

Nói xong đôi mắt ông nhắm kín, từ gi cõi đời. Nhất-đăng đại sư miệng niệm kinh Phật, vòng đôi tay cung kính và nói với Từ Ân:

- Từ Ân! Từ Ân! Ta với ngươi tiếng gọi là thầy trò, nhưng tình thương hữu gần nhau mười mấy năm dài, sướng vui đều có mà chẳng rời nhau! Hôm nay ngươi vãn sanh về cực lạc, bần tăng đau khổ vô cùng!

Nói xong Nhất-đăng đại sư, Dương- Qua và Quách Tường họp nhau đào đất chôn thi thể của Từ Ân hòa thượng.

Châu- bá- Thông và Anh Cô bốn mắt nhìn nhau như đả trao đổi muôn lời nói, không cần phải nói ra lời.

Dương- Qua nhìn nấm mồ mới của Từ Ân, lòng nhớ lại lúc ở trong động tuyết dưới mái nhà cây, chàng và Tiểu Long nữ trong buổi tân hôn thì gặp được Từ Ân, trong lóp hắc y tăng đang nổi cơn điên lồng lộn, đã gây xáo trộn nhiều chuyện.

Bà Anh Cô hai tay nâng 2 con Cửu Vĩ Linh hồ và nói:

- Dương công tử thi ân thâm trọng, lão phu nhân nghèo không có gì báo đáp, chỉ có hai con vật mọn này tặng lại ngươi.

Dương- Qua đưa tay tiếp lấy một con hồ ly và nói:

- Mong ơn bà cho một con cũng đủ tỏ tấm thạnh tình rồi!

Nhất-đăng đại sư bỗng nói to:

- Dương công tử! Ngươi hãy cầm lấy hai con linh hồ thì mới khỏi làm mất mạng chúng. Ngươi chỉ dùng con dao nhỏ rạch vào chân trước lấy huyết mỗi ngày một con là lấy được một ly nhỏ huyết, hai con được hai ly, chỉ uống ba lần là hết, dù cho lệnh hữu có bị chứng nội thương nặng cách nào cũng khỏi.

Dương- Qua và bà Anh Cô nghe vậy cả mừng và nói:

- Như vậy là bảo trọng được sinh mạng hai con linh hồ, thực là may mắn quá!

Dương- Qua liền tiếp nhận nốt con linh hồ kia. Đoạn chàng quay sang Nhất-đăng đại sư, Châu-bá- Thông và bà Anh Cô lạy biệt.

Bà Anh Co âliền nói:

- Sau khi ngươi lấy huyết linh hồ xong, ngươi cứ thả nó xuống đất, hai con tiểu súc sinh tất biết đường trở về.

Châu- bá- Thông bỗng cất tiếng bảo:

- Đoàn Hoàng gia! Anh Cô! Tôi muốn mời hai vị đến Bá Hoa Cốc để chúng ta trò chuyện vài hôm. Dương huynh đệ! Sau khi chữa xong bệnh tình của lệnh hữu, hãy cùng tiểu muội tử đến đấy nhé!

Dương- Qua cười nói:

- Nếu không có gì ràng buộc ở đời thì tôi sẽ đến hầu 3 vị tiền bối tức khắc để lãnh hội nhiều điều bổ ích.

Nói xong Dương- Qua cúi đầu thi lễ và cáo từ Hai con linh hồ đôi mắt nhấp nháy nhìn bà Anh Cônh lưu luyến, cất tiếng tru ảo nao cầu bà giúp đỡ.

Bà Anh Cô nói to:

- Dương công tử không làm hại tính mạng của ngươi, có gì mà kêu la?

Quách Tường lấy tay vỗ vào đầu con hồ ly, mỉm cười an ủi. Dương- Qua khéo giúp Châu- bá-Thông và Anh Cô đoàn tụ, lại giúp Từ Ân vui lòng mà thác, thêm vào đó nhận được hai con Cữ u Vĩ Linh Hồ, trong lúc tình cờ mà chàng đã làm được 3 điều tốt, cho nên mười phần cao hứng, cùng Quách Tường, Thần Điêu đồng trở về Vạn Thú Sơn trang.

Anh em họ Sử thấy Dương- Qua đem về một lượt cả 2 con linh hồ, vui mừng vô kể, và nghe lời chàng cắt chân lấy huyết. Chỉ vài lần Sử Thúc Cương uống huyết linh hồ và vận khí chữa

thương, nội thương đã khỏi hẳn.

Ngay đêm ấy Vạn Thú Sơn trang mở tiệc đãi đằng. Tất cả đều nhường cho Dương- Qua ngồi đầu và uống trước. Trên bàn tiệc sơn hào không thiếu nào là gân hổ, môi sư tử, tay gấu, vòi voi, đầy đủ các món thịt rừng, trân bảo, mà người la ïchưa bao giờ thưởng thức được mùi vị này. Trên 10 món thịt rừng nấu nướng tinh hảo, tất cả mọi người ai cũng lo bồi đãi cho Dương- Qua, nhường chàng những món ngon vật lạ.

Anh em họ Sử và Tây Sơn Nhất khuất quỷ không biết lấy lời gì hay làm chuyện gì để đáp ơn Dương- Qua.

Mọi người đều nhìn nhận tính mạng của họ là do Dương- Qua cứu. Ngày sau nếu Dương- Qua có sai bảo điều gì, dầu chết cũng chẳng từ nan, cho nên tối nay họ cao hứng chuyện trò vang dậy và đem nhữ ng chuyện buồn vui trong giang hồ kể lại cho nhau nghe.

Quách Tường từ lúc gặp Dương- Qua đến nay mỗi lúc càng cao hứng. Nhưng bây giờ thấy Dương- Qua im lìm chẳng nói, chỉ ngồi nghe mọi người trò chuyện mà thôi, làm cho nàng xụ mặt.

Dương- Qua đâu hiểu căn do khi liếc nhìn thấy vẻ mặt nàng kém tươi, nhuộm đầy vẻ ũu tư lo lắng, chàng tưởng lầm là tiểu cô nướng quá cực khổ, không có lúc nào nghỉ ngơi nêu mới có vẻ mệt nhọc như vậy.

Chàng lại nghĩ đến lúc phải chia tay Quách Tường và chắc rằ ng không có lúc nào gặp lại nàng lâu nhuậy nữa, cho nên lòng chàng cảm thấy nao nao buồn.

Uống vài tuần rượu nữa bỗng nghe từ hàng cây đại thụ trước nhà có tiếng khọt khẹt thật to của 1 con dãhân, cùng hòa với âm của con dãhân, một bầy khỉ vượn đồng kêu rộ một lượt.

Anh em họ Sử bỗng nhiên biến sắc. Sử Thúc Cương nói:

- Dương đại hiệp và chư huynh Tây Sơn! Mời quý vị cứ tiếp tục dùng bữa, để tiện đệ ra ngoài xem một tí.

Nói xong chàng gấp rút vọt ra ngoài. Mọi người đều hiểu trong khu rừng Vạn Thú có kẻ địch đến, nhưng trước mặt mọi người có rát nhiều tay võ lâm kiệt hiệt tụ tập tại đây, dù kẻ địch có mạnh cách nào cũng chẳng phải lo.

Đại Đầu Quỷ nói:

- Nếu Toa Đô hòang tử đến đây là dịp may ít có, tôi sẽ ra giao đấu với nó, để Sử Tam ca ra ngoài ám trợ.

Nói đến đây bỗng nghe ngoài phòng khách có tiếng Sử Thúc Cương kêu to:

- Đang đêm vị nào đến viếng tệ trang xin đứng lại.

Lại nghe có tiếng co âgái nói:

- Có gã đầu to và lùn tịt ghé qua đây không? Nó đã bắt cô em tôi đi mất rồi!

Quách Tường nghe tiếng người chị đi tìm mình, nửa mừng nửa lo, lại đưa mắt nhìn ra, thấy

Dương- Qua đôi mắt sáng quắc, phát ra những tia hờn giận lạ, làm cho Quách Tường vô cùng kinh ngạc. Nàng cất tiếng kêu to:

- Tỉ tỉ!

Tiếng này dứt tiếp tiếng khác

Lại nghe Sử Thúc Cương cất tiếng giận dữ và bảo:

- Cô nương, ngươi đừng nên vô lễ! Đến đất của ta mà chẳng trả lời câu hỏi của ta, ngươi muốn gây sự hay sao?

Lại nghe tiếng Quách Phù nói:

- Tránh ra!

Tiếp theo đó là tiếng leng keng tứ hướng, đúng là tiếng binh khí giao nhau và có lẽ là Quách Phù giao đấu với Sử Thúc Cương.

Dương- Qua từ lúc ở tại Tuyệt Tình Cốc đã cách mặt Quách Phù hơn 10 năm rồi, nhưng tiếng nói của nàng bỗng nhiên nổi lên làm cho Dương- Qua giận, mừng lẫn lộn.

Lại nghe tiếng binh khí chạm nhau càng lúc càng xa dần, chàng biết Sử Thúc Cương đã dẫn dụ Quách Phù ra xa.

Đại đầu quỷ nói:

- Cô nương này vì ta mà đến đây. Ta phải ra gặp nàng mới được.

Nói xong Đại đầu quỷ chạy nhanh ra khỏi đại sảnh. Sử Quý Cương và Phàn Nhất Ông cũng tiếp nối chạy ra ngoài. Quách Tường liền đứng dậy, nói với Dương- Qua:

- Đại ca! Chị của tôi đến tìm, tôi phải đến gặp.!

Dương- Qua cả kinh hỏi:

- Nàng này! Nàng này là chị của ngươi sao?

Quách Tường nói:

- Đúng vậy! Vì tôi muốn gặp Thần Điêu Đại hiệp cho nên tự tiện nhờ Đại đầu quỷ thúc thúc mang đến đây gặp mặt đại ca, tôi đã mãn nguyện rồi.

Nàng nói xong liền quay mặt bước ra ngoài. Dương- Qua thấy rõ nàng ứa hai hai hàng lệ rơi vào ly rượu, nên nói thầm:

"Nàng đang đêm mà đến tìm ta, chắc là có việc gì cần đến ta, nhìn thấy nàng hình như muốn nói 1 câu gì! Ta đã thấy rõ tâm sự u hòai của nàng mà lại nỡ để vậy sao?

Nghĩ xong thân hình Dương- Qua bay phất phới vọt nhanh ra ngoài đại sảnh để chạy theo Quách Tường.

Chỉ thấy bóng nàng đi nhanh vào trong rừng, thân mình như bay biến. Thoát một cái Dương-

Qua đã theo đến bên lưng và nói:

- Tiểu muội tử! Người có câu chuyện gì khó khăn mà không tiện nói ra phải chăng?

Quách Tường mỉm cười nói:

- Đâu có! Tôi không có chuyện gì nan giải cả!

ánh trăng ha ïtuần chiếu một màu nhợt nhạt vào mình nàng phản chiếu với ánh tuyết sáng lung linh, Dương- Qua nhìn thấy rõ đôi mắt của cô gái long lanh 2 hàng lệ, nên chàng nhỏ nhẹ bảo:

- Nguyên co ânương là con của Quách Đại hiệp và Quách phu nhân. Có phải ngươi hờn tỉ tỉ của ngươi chăng?

Chàng lại nhớ đến Quách Tỉnh, Hoàng Dung danh vang thiên hạ, oai trấn giang hồ trong lúc bấy giờ, thì nhất định là con gái của ông bà naỳ không có chuyện gì nan giải cả, không ngờ rằng Quách Phù đã làm nhiều việc hàm hồ với mọi người, làm cho cô em gái lo buồn.

Quách Tường cười nói:

- Phải! Tỉ tỉ đã làm buồn lòng tôi. Nhưng tôi chẳng sợ. Chị ấy mắng tôi, tôi cãi lại, nhưng chị ấy chẳng dám đánh tôi.

Dương- Qua hỏi:

- Trước khi đến gặp ta, ngươi đã làm gì mà chẳng dám nói ra?

Quách Tường đáp:

- Lúc tôi ở bến đò Phong Lăng, nghe mọi người nói đến sự tích Thần Điêu Đại hiệp, lòng tôi nghe khoan khoái, muốn đi gặp Đại hiệp ngay mà không cần hỏi ý kiến chị ấy. Tối hôm nay trong lúc uống rượu tôi sực nhớ "tiệc nào rồi cũng có lúc tàn", nhớ đến câu này lòng uất ức lại thấy buổi tiệc sắp tàn, tôi... tôi chẳng muốn đi về.

Lời nói của nàng có vẻ ngập ngừng và nấc nghẹn. Dương- Qua trong lòng rúng động, nhớ lại lúc nàng mới sinh ra có một ngày, chàng đã bồng nàng trong lòng. Đến sau gặp Kim Luân Pháp Vương và Lý Mạc Thu muốn cướp lại nàng, chàng phải buộc nàng vào mình beo mẹ để Quách Tường bú sữa beo, rồi sau lại đem vào Cổ Mộ nuôi dưỡng nhiều ngày. Không ngờ ngày nay lại gặp mặt, nàng không còn là cô bé tí tẹo mà đã thành một ngọc đình thiếu nữ. Nhớ đại chuyện xưa, dưới bóng trăng lờ lờ như ngây như dại

Qua vài khắc, Quách Tường nói:

- Đại ca, tôi sắp đi, muốn nói với đại ca 1 chuyện

Dương- Qua nói:

- Ngươi cứ nói!

Quách Tường nói:

- Phu nhân của đại ca có hứa ngày nào gặp lại nhau không?

Dương- Qua nói:

- Trong năm nay vào mùa Đông

Quách Tường nói:

- Ngày mà đại ca và đại tẩu gặp nhau, ít hôm sau hãy đưa đại tẩu đến thành Tương Dương gặp tôi, đấy là đại ca dành cho tôi sự hoan hỉ.

Dương- Qua lấy làm cảm kích, chàng nghĩ lại cô gái này và Quách Phù vốn cùng một cha mẹ sinh ra mà tính tình lại khác nhau một trời một vực, nên chàng hỏi:

- Phụ mẫu của tiểu muội vẫn mạnh chứ?

Quách Tường đáp:

- Phụ mẫu của tiểu muội vẫn mạnh.

Đột nhiên trong giờ này Quách Tường nảy ra một ý niệm ngồ ngộ nên nói:

- Đại ca! Đợi đại ca gặp phu nhân rồi hãy đưa phu nhân đến làm khách của thành Tương Dương được không? Phụ mẫu của tôi và vợ chồng đại ca đều là hào kiệt đương thời, ắt là dễ cảm thông với nhau hơn.

Dương- Qua nói:

- Tiểu muội tử! Ngươi hãy bỏ qua việc này! Còn ta với ngươi tương ngộ, tốt hơn là đừng nói cho tỉ tỉ của ngươi nghe, cũng đừng nói cho phụ mẫu ngươi nữa.

Quách Tường lấy làm lạ hỏi:

- Tại sao vậy?

Nàng bỗng nhớ đến cái đêm trên bến đò Phong Lăng, mọi người đều ca tụng Thần Điêu Đại hiệp, chỉ có Quách Phù đối với Dương- Qua có vẻ không ưa chuộng cho lắm. Nàng lờ mờ hiểu là tỉ tỉ với Dương- Qua có hiềm khích với nhau, nên Quách Tường nói:

- Tôi chẳng nói với ai cả.

Dương- Qua nhìn nàng trân trối, trong đầu chàng hiện rõ câu chuyện 15 năm về trước, tay chàng bế một đứa bé đỏ hỏn.

Quách Tường thấy chàng nhìn mình trân trối, nàng hổ thẹn cúi đầu.

Dương- Qua lúc ấy cảm thấy có bổn phận bảo hộ và chiếu cố đến nàng, cũng như bảo hộ cho đứa bé con của 15 năm về trước, nên chàng nói:

- Tiểu muội tử! Phụ mẫu của tiều muội là người đại hiệp đương thời, người người đều kính trọng, ngươi có việc gì ắt là chẳng làm nhọc đến ta. Nhưng mà, việc đời nhiều biến đổi, họa phước không chừng. Nếu ngươi có việc gì khẩn cấp mà không muốn cho song thân hay, mà sức ngươi làm không được, thì muội tử hãy đến với ta. Ta là Dương- Qua, hứa sẽ giúp đỡ cho ngươi mọi việc.

Quách Tường cười lớn nói:

- Người đối với tôi rất tốt. Tỉ tỉ đối với mọi người thường xưng là con gái của Quách Đại hiệp và Quách phu nhân. Có một lần tôi nghe được lấy làm thương hại cho tỉ tỉ lắm. Tuy nhiên song đường là bậc danh vọng, theo tôi nghĩ có một ngày hay một đêm sắp tới, tôi sẽ nói với mọi người, Thần Điêu Đại hiệp là đại ca của tôi, tỉ tỉ dù có muốn học cũng chẳng được.

Câu nói này tuy là nói giỡn, nhưng cốt ý của Quách Tường là buộc Dương- Qua hãy để tâm lo lắng cho nàng.

Dương- Qua hiểu ý nên mỉm cười hỏi:

- Lệnh tỉ tỉ có biết ta là giống người gì?

Chàng cúi đầu suy nghĩ, đoạn co tay bấm từng đốt và nói:

- Ngươi năm nay đúng 16 tuổi rồi ữ? A! Đến tháng chín, tháng mười, hai mươi hai, hai mươi ba, hai mươi bốn là ngày sinh của tiểu muội phải chăng?

Quách Tường nghe qua sửng sốt, kêu to một tiếng kinh ngạc nói:

- Đúng vậy! Tại sao đại ca biết?

Dương- Qua mỉm cười không đáp, và còn nói thêm rằng:

- Tiểu muội sanh tại thành Tương Dương. Sở dĩ như vậy nên tên tiểu muội chỉ có một chữ "Tường" phải chăng?

Quách Tường nói:

- Chuyện gì đại ca cũng biết cả, vậy mà làm bộ không biết tiểu muội, nhất định đại ca là bạn của phụ thân tôi.

Dương- Qua nghe nói giật mình, nhưng chẳng đáp lại câu hỏi của Quách Tường và ngước mắt ngó nàng nói:

- Ngày hai mươi bốn tháng mười, tại thành Tương Dương đại chiến với Kim Luân Pháp Vương, Long nhi bồng một đứa hài nhi.

Quách Tường không hiểu chàng đang nói gì. Lại nghe tiếng đao kiếm chạm nhau trong rừng, nàng muốn đến gấp để xem, vì ngại cho tỉ tỉ sẽ bị Sử THúc Cương đả thương, nên nói:

- Đại ca, tôi muốn chạy đến xem sao!

Dương- Qua lẩm bẩm nói:

- Ngày hai mươi sáu tháng mười, rồi ngày hai mươi bốn tháng mười! Đúng rồi, đã đúng mười sáu năm.

Đoạn chàng sực nhớ lời của Quách Tường kêu to:

- A! Ngươi muốn đi! Hừm! Năm nay cũng hai mươi bốn tháng mười, ngươi sẽ thắp hương cầu đảo chúc thọ, hướng vào trời đất cầu 3 điều tâm nguyện.

Vì chàng đã nghe Quách Tường nói qua giờ ấy nàng sẽ cầu cho Tiểu Long nữ và chàng sớm gặp nhau.

Quách Tường nói:

- Đại ca! Tiểu muội muốn cầu 3 chuyện sau đây, đại ca có vui lòng giúp không?

Dương- Qua điềm nhiên trả lời:

- Nếu công việc vừa sức, ta chẳng bao giờ từ nan.

Nói xong chàng thò tay vào bọc lấy ra cái hộp nhỏ, mở ra lấy 3 cây kim vàng. Chàng trao cho Quách Tường nói:

- Ta thấy cây trâm này cũng như thấy mặt ngươi. Nếu muốn gặp ta mà không được, thì hãy lấy cây trâm vàng đưa cho người truyền mang kiếm ta, ta sẽ đến tức khắc.

Quách Tường nói:

- Đa tạ đại ca! Nói xong nàng rút ra 1 mũi trâm giao trả cho Dương- Qua và nói:

- Lời ước nguyện thứ nhất của tôi là: "Muốn thấy rõ gương mặt thật của đại ca", vậy đại ca hãy để cho tiểu muội thấy rõ dung mạo.

Dương- Qua nói:

- Chuyện này hơi thái quá, nhưng ta giấu mặt là không muốn gặp lại những người cũ, chẳng lẽ ta lại giấu cả tiểu muội hay sao? Ngươi lại tùy tiện đưa ra kim châm để bắt ta hứa này nọ. Được, ta sẽ chiều ý ngươi!

Thủa xưa những người hiệp sĩ thường tôn trọng lời hứa. Dương- Qua trót đã lỡ hứa, sau này không hối hận được. Không ngờ Quách Tường được kim châm mà bắt buộc chàng những chuyện khó bằng trời.

Quách Tường nói:

- Nếu đại ca không cho thấy gương mặt thật, thì làm sao tiểu muội biết được đại ca? Tiểu muội nghĩ cũng là việc nhỏ.

Dương- Qua nói:

- Được rồi!

Chàng đưa tay vuốt 1 cái, lớp mặt giả biến mất. Quách Tường sửng sốt, thấy trước mặt hiện ra một chàng trai tuấn tú khôi ngô, mắt phượng oai nghi, đôi mày lưỡi kiếm gương mặt trắng hồng, khác hẳn ngày thường mang chiếc mặt nạ xanh biếc, đầy vẻ tiều tụy, làm cho Quách Tường hoan hỷ vô cùng kêu lên một tiếng "A".

Dương- Qua hỏi:

- Chuyện gì thế?

Quách Tường cả thẹn nói trớ:

- Có gì đâu!

Và nàng nghĩ thầm: "Ta không dè đại ca lại đẹp trai quá như vậy" Quách Tường lấy lại bình tĩnh trong giây phút, đoạn lấy ra cây trâm thứ hai giao cho Dương- Qua và nói:

- Để tiểu muội nói lời nguyện thứ hai!

Dương- Qua mỉm cười nói:

- Tiểu muội hãy đợi đến ngày sinh nhật hãy nói cũng chưa muộn. Việc này hãy thận trọng, ai lại nói hết tâm nguyện của mình.

Quách Tường đưa tận tay Dương- Qua cây trâm vàng và nói:

- Đây là lời ước nguyện thứ hai: "Năm nay ngày 24 tháng 10 là ngày sinh nhật của tôi, đại ca nên đến thành Tương Dương để gặp mặt tiểu muội, chia vui với tiểu muội được không?

Dương- Qua nói:

- Ta bằng lòng! Nhưng có việc không được là ta chỉ muốn gặp một mình tiểu muội thôi. Phụ thân và tỉ tỉ của tiểu muội ta không muốn gặp.

Quách Tường cười đáp:

- Tự nhiên là phải chiều theo ý đại ca rồi! Và nàng lấy ra cây trâm thứ ba, cũng là cây trâm cuối cùng giao cho Dương- Qua và nói:

- Còn câu nguyện thứ ba...

Dương- Qua se sẽ gật đầu, suy nghĩ: "Dương- Qua này mọi việc đều dễ dãi với ngươi! Tiểu cô nương này lại không biết khinh trọng mà giao phó cho ta những lời hứa hẹn đầy tin tưởng"

Lại thấy gương mặt nàng bỗng nhiên đỏ hồng và nói:

- Lời nguyện thứ ba, tôi nghĩ chưa ra, để ngày sau trả lời cho đại ca rõ.

Nói xong nàng chuyển mình băng nhanh vào rừng, vừa đi vừa gọi

- Tỉ tỉ, tỉ tỉ!

Nàng chạy rất nhanh về hướng Quách Phù và Sử Thúc Cương đang giao đấu

Chương 92 - TRONG THÀNH TƯƠNG DƯƠNG

Quách Tường nghe tiếng binh đạo chạm nhau, nên lật đật chạy đến xem, nhìn thấy Quách Phù đang giao chiến với Sử Mạnh Kiện. Còn Phàn Nhất Ông và Sử Quý Cương đang án binh khí đứng bên ngoài quan chiến.

Quách Tường hô to:

- Tỉ tỉ! Có tôi đến đây! Mấy vị này đều là bạn tốt.

Quách Phù nhờ phụ thân chỉ điểm và rèn tập võ công, chồng nàng là Gia Luật Tề cũng là tay võ lâm cao thủ đương thời. hàng ngày quấn quít bên nhau. Trong mười năm về trước 2 người ít ngồi chung nói chuyện, cũng bởi Quách Phù có tính nông cạn, hay nản chí, không chịu cực khổ luyện võ công, nên thời gian trôi qua mà vẫn thua kém thiên hạ.

Bấy giờ đang giao đấu với song thủ Đại Đầu Quỷ và Sử Mạnh Kiện, lúc đầu nàng đánh mạnh nên giữ thế quân bình. Nhưng nếu cuộc giao đấu kéo dài, thì phần thua sẽ về Quách Phù.

Đang lúc nàng xáp chiến thì nghe có tiếng kêu của em gái nên nàng hét to:

- Muội muội! Lại đây!

Sử mạnh Kiện đã nghe Quách Tường gọi Dương- Qua bằng đại ca, bây giờ cô ảnày lại gọi Quách Tường bằng muội muội, suy ra lấy làm kinh sợ, nghĩ rằng:

- Có lẽ cô ảnày là phu nhân của Thần Điêu Đại hiệp chăng?

Chàng liền thu lại kiếm, nhảy gấp ra ngoài. Quách Phù biết rõ đối phương có ý nhường mình, nhưng sẵn lòng căm giận và tính nhỏ nhen ích kỷ nên thừa cơ hội rút thanh kiếm, phắt một tiếng đâm nhanh vào bụng Sử Mạnh Kiện.

Đại Đầu Qủy chạy lại thấy vậy hoảng kinh la to:

- ý, sao thế?

Quách Phù chuyển thanh kiếm một vòng phát ra những tia sáng lạnh, chém rạch bả vai của Đại Đầu Qủy một vệt dài

Quách Phù rất lấy làm đắc ý, hét to:

- Để các ngươi thấy sự lợi hại của bản cô nương.

Quách Tường hoảng kinh hét to:

- Tỉ tỉ! Tôi nói mấy vị này là bạn tốt.

Quách Phù hét lên:

- Ta bảo ngươi hãy trở về! Ai biết được người có ba bốn bạn bè heo chó như vậy?

Sử Mạnh Kiện trúng kiếm của Quách Phù nơi bụng khá nặng, thân hình nghiêng qua mấy cái đoạn ngã chúi về phía trước.

Quách Tường lật đật phóng người lại đỡ Sử mạnh Kiện dậy và nghẹn ngào hỏi:

- Sử ngũ ca! Sử ngũ ca! Vết thương có sao không?

Sử mạnh Kiện chẳng nói gì, nơi miệng vết thương máu tươi vọt ra xối xả, bắn cảvào quần áo nàng

Quách Tường ca ûkinh xé vạt áo của nàng buộc vào vết thương cho Sử mạnh Kiện.

Quách Phù chống kiếm đứng một bên hối thúc:

- Hãy về mau, về đến nhà ta sẽ bảo cha mẹ biết để cha mẹ đánh cho ngươi 1 trận. Ngươi đâu có tài hơn ta!

Quách Tường cả giận nói:

- Tỉ tỉ đã làm một chuyện hàm hồ, đánh người trọng thương. Tôi sẽ mách lại cha mẹ cho tỉ tỉ biết

Sử mạnh Kiện thấy vẻ mặt Quách Tường ửng đỏ, nước mắt giàn giụa, nên gượng cười nói:

- Tiểu cô nương đừng lưu tâm! Vết thương của tôi không đến nỗi chết đâu

Lúc bấy giờ Sử Quý Cường đã gọi hùm beo sư tượng tề tựu bao vây Quách Phù để cứu ứng cho Sử mạnh Kiện.

Quách Phù mải mê đánh đập và kiêu ngạo đâu để ý tới. Đột nhiên quay mặt ra nàng kêu "a" một tiếng thất thanh. Vì trước mặt nàng một đôi mãnh hổ phóng tới vùn vụt.

Nàng chuyển mình né tránh thì thấy bên tả có cặp sư tử cực lớn phóng tới. Nhìn bên hữu thì 4 con beo gấm sắp sửa đến kề.

Nguyên trong lúc mấy người giao đấu thì Sử Trọng Mãnh thống lĩnh bầy thú, bao vây Quách Phù.

Mặt nàng tái nhợt, toàn thân run bần bật muốn té chết liền. Bỗng nghe có tiếng 1 người từ trong rừng đưa ra nói:

- Ngũ đệ thương thế có sao không?

Sử mạnh Kiện nói:

- Đỡ lắm rồi!

Tiếng người ấy bảo tiếp:

- Thần Điêu Đại hiệp truyền lệnh, hãy nhường cho 2 vị cô nương đi!

Sử Quý Cương hú lên mấy tiếng, bầy thú chuyển mình chạy vào đám cỏ rậm gần đó.

Quách Tường nói:

- Sử ngũ ca! Tôi xin thay mặt tỉ tỉ bồi tội với Ngũ ca, xin Ngũ ca tha thứ.

Vết thương hành ha ïđau nhức, song Sử mạnh Kiện cười trong đau khổ, nắm lấy tay nàng nói:

- Ngươi còn trở lại đây không?

Nói xong chàng rút tay về để Quách Tường rời khỏi khu rừng. Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ và anh em họ Sử đều đứng ẩn tại đó, khi thấy chị em họ đi rồi đều ra ngoài 1 lượt để xem thương thế của Sử mạnh Kiện và Đại Đầu Quỷ thế nào. Sử thị huynh đệ không ngớt lời chê trách Quách Phù, nhưng mọi người không rõ Dương- Qua đối với nàng có quan hệ gì không, những lời nói của cô nương này thật vôlễ.

Sử mạnh Kiện nói:

- Vị tiểu cô nương thì tốt đẹp, hiền lành, còn cô chị thực là thô lỗ, ngũ đệ của ta đã dung nhượng mà nàng không chịu hiểu, còn nỡ hạ độc thủ. Mũi kiếm đâm sâu thêm vài phân nữa thì tính mạng khó bảo toàn.

Đai đầu quỷ nói:

- Chúng ta hỏi Thần Điêu Đại hiệp thì sẽ biết cônày là hạng người nào. Lúc tại bến đò Phong Lăng cô này liên tiếp chê Thần Điêu Đại hiệp, tôi nghĩ Thần Điêu Đại hiệp chưa hẳn giúp đỡ co âả.

Lại nhìn thấy từ sau cây đại thọ bước ra 1 người cất tiếng bảo:

- Sử ngũ ca! Thương thế chẳng mấy nặng, âu cũng nhờ trời. Cô gái này quá lỗ mãng, cánh tay hữu của ta gãy lìa cũng là tại nàng dùng kiếm trảm đoạn.

Mọi người quay lại xem, kẻ nói ra lời này chính là Thần Điêu Đại hiệp Dương- Qua. Họ lấy làm ngạc nhiên đến tột độ, đưa mắ t nhìn chàng không chớp.

Quách Phù và Quách Tường về đến bến đò Phong Lăng, dòng sông mở rộng, tuyết giá đều tan hết. Hai chị gái và một em trai cả ba người qua sông và thi triển hết nội lực khinh công trở về thành Tương Dương.

Trên đường đi, Quách Phù trách cứ Quách Tường, nào là chẳng nghe lời, nào là chẳng liên can gì lại đến xứ người loạn đảng. Quách Tường làm như không nghe, chẳng trả lời gì cả.

Sau khi về đến thành Tương Dương, Quách Phù gặp cha mẹ là mách liền:

- Cha! Mẹ! Muội muội trên đường đi chẳng chịu nghe lời dạy bảo, đã làm những việc đảo lộn lớn lao.

Quách Tỉnh cả kinh hỏi nguyên do. Quách Phù kể lể từ đầu chí cuối, nào là lúc ở bến đò Phong Lăng theo một người hào khách giang hồ không quen biết, đi cả 2 ngày đêm mới về, nàng còn thêm dầu mỡ cho cốt chuyện gay go.

Quách Tỉnh mỗi ngày vì chuyện quân tình quá gấp và lo lắng các vấn đề quốc sự nên ông nghe xong lời nói của Quách Phù cả giận hỏi:

- Tường nhi! Lời nói của tỉ tỉ ngươi thế nào?

Quách Tường cười hi hí nói:

- Tại tỉ tỉ vẽ rắn thêm chân, chứ con đi theo 1 người bạn tốt để xem phong cảnh, nào có làm gì đâu mà ngại.

Quách Tỉnh nhíu mày hỏi:

- Ai là bạn tốt? Tên họ là gì?

Quách Tường thè lưỡi nói:

- ý da! Con quên hỏi tên họ là gì, mà chỉ biết ngoại hiệu của ông ta là Đại đầu quỷ.

Quách Phù chữa thêm:

- Đấy là một người trong bọn Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ.

Quách Tỉnh đã nghe danh bọn Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ. Theo mọi người đồn đại, chúng không phải là bọn đầu trộm đuôi cướp nhưng không phải là chính nhân quân tử. Lại nghe con gái cả gan theo bọn này, làm cho ông nổi nóng, gương mặt lộ vẻ giận dữ "hừ" một tiếng mà chẳng nói nên lời.

Hoàng Dung mới đem lời nhỏ nhẹ dạy bảo Quách Tường. Đêm ấy, vợ chồng Quách Tỉnh bày tiệc gia đình để đãi Quách Phù và Quách Phá Lỗ, nhưng không cho Quách Tường ngồi chung.

Gia Luật Tề cất tiêng khuyên can nhạc phụ và nhạc mẫu bớt giận. Quách Tỉnh nói:

- Con cái trong nhà mà chẳng nghiêm trị, ngày sau ắt hại lấy thân nó. Tường nhi tính tình kỳ quái, theo người chẳng dò trong, lóng đục, lại cãi lời vợ ngươi. Chị của nó thay mặt ta mà bảo nó không nghe thì còn nghĩa lý gì nữ a.

Gia Luật Tề nghe vậy chẳng dám trả lời và cũng không dám nói gì nữa. Nguyên vợ chồng Quách Tỉnh đối với dĩ vãng của Quách Phù, đứa con gái lớn đã gây ra nhiều sơ thất, mang tiếng đến cho gia đình nên với hai đứa con sau là Quách Tường và Quách Phá Lỗ từ lúc nhỏ ông đã nghiêm trị rất khắt khe.

Quách Phá Lỗ ngồi im, tính tính trang trọng, tư cách giống hệt cha. Còn Quách Tường lại chẳng lên tiếng nói gì cả mà trong lòng trăm lo ngàn nghĩ chẳng mãn nguyện.

Đêm nay nghe bảo gia thế thái bày tiệc gia đình, cố ý chẳng mời nhị tiểu thư. Quách Tường cả giận, không ăn uống gì cả, liên tiếp 2 ngày đêm.

Đến ngày thứ ba, nàng nằm lả người. Hoàng Dung lo ngại nói cho Quách Tỉnh, và đích thân nấu cháo cho Quách Tường ăn.

Đã lâu bà không xuống bếp, mọi việc đều giao cho quản trù, tuy vậy bà cũng là tay đầu bếp khéo nhất thế gian.

Quách Tường thấy mẹ cực khổ như vậy, nên bằng lòng ăn uống và vui vẻ trở lại.

Hoàng Dung và Quách Tỉnh khéo lựa lời tâm huyết an ủi dỗ dành nàng. Lúc ấy quân xâm lăng

Mông Cổ công hạnước Đại Lý. Đoàn quân từ trên Bắc đổ xuống miền Nam, chia 2 đường một đến tái phạt thành Tương Dương, một đến chiếm đoạt Đại Tống.

Lần này quân Mông Cổ dũng mãnh hơ n trước, đại quân do hoàng đế Hốt Tất Liệt thống suất. Vì Hoàng đế ngự giá thân chinh, nên dùng toàn binh hùng tướng manh, thanh thế cực lớn.

Bấy giờ vào khoảng cuối thu, thời tiết ấm dịu, cỏ non đây đồng, giúp cho đàn ngựa mập thêm.

Vào một chiều thu, quân thiết kỵ Mông Cổ đã đến gần thành Tương Dương.

Tại kinh đô Lâm an, công việc điều binh đều do tên gian thần Đinh Đại Toàn chấp chưởng. Vua mờ ám, thần bất trung, đối với hoàn cảnh này chẳng ai hay biết gì cả.

Đoàn binh mã của thành Tương Dương mang văn thư về bẩm báo với triều đình. Tiếp được văn thư từ biên ải, vua tôi vẫn tự nhiên mà còn nói:

- Quân Mông Cổ công phá thành Tương Dương trong 1 0 năm trời còn không hạ nổi, thì chúng cũng nản lòng trở về, bọn ta nằm ngủ cũng chẳng lo, có gì đâu mà ngại.

Đại quân Mông Cổ chia làm 2 đạo quân công phá thành Tương Dương, làm cho thành này phải điên đảo mấy mươi năm. Lại nghe đoàn quân nay tách rời xuống Vân Nam để chinh phạt nước Đại Lý.

Quách Tỉnh lập bản văn, mời tất cả anh hùng thiên hạvề tụ tập tại thành Tương Dương hầu bàn kế chống địch.

Ngày nọ Quách Phù cùng 2 em lên đường sang Bắc, triệu thỉnh những người hào kiệt xứ này, nào ngờ quân Mông Cổ mạnh như thác lũ, chuyển binh rất mau, chẳng bao lâu đã diệt xong nước Đại Lý.

Bây giờ nước Đại Lý do Đoàn Trí Hưng thống trị, là cháu tằng tôn của Nhất-đăng đại sư, lên làm vua lấy hiệu là "Thiên Định hiền vương", tuổi còn nhỏ, lễ đăng quang vừa được 2 năm thì mất nước. Nhờ có Võ Tam Thông và Chu Tử Liễu phất cờ họp với Tứ Thủ Ngư ẩn cứu được nước nhà khỏi họa diệt vong.

Nhân lúc anh hùng hào kiệt tụ tập tại thành Tương Dương thì đoàn quân Mông Cổ vẫn ngày càng tiến gần thành.

Anh Hùng đại yến kỳ này hội vào ngày rằm tháng mười và sẽ tổ chức trong 1 0 ngày hội nghị.

Hôm nay mới 1 3 tháng 1 0, còn 2 ngày nữa đến kỳ mở đại hội. Những trang hảo hán, những kẻ anh hùng từ Đông, Tây, Nam, Bắc lũ lượt kéo nhau về thành Tương Dương, như muôn ngàn ngọn sông đổ ra biển.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung mải lo về quân vụ bề bộn, nên giao phần tiếp đãi tân khách cho Lỗ Hữ u Cước và Gia Luật Tề.

Trong mấy ngày này có Chu Tử Liễu đến, rồi Tứ Thủ Ngư ẩn, Võ Tam Thông, Võ Đôn Nhu, Võ Tu Văn và 2 người vợ là Gia Luật Yến và Hoàng Nhan Bình, kế đó là Phi Thiên Biển Bức Kha Trấn ác đến, trưởng giáo phái Toàn Chân có Lý Chí Thường dẫn dắt 6 đệ tử điệt tôn đến tham dự. Sau là chư vị trưởng lão Cái Bang ăn mày bảy bị, tám bị đầu lãnh mỗi nhóm ăn mày dẫn

đến.

Bấy giờ trong thành Tương Dương, các cao thủ rộn ràng tụ hội. Có nhiều tiền bối, đại hiệp, anh hùng đều lộ diện, kéo về đây. Nhân nghe thành Tương Dương mở Anh Hùng Đại Yến liên tiếp trong mấy ngày, thì cuộc tụ họp này chẳng phải tầm thường.

Vảlại, vì lòng ngưỡng mộ ân đức của 2 vợ chồng Quách Tỉnh có bày yến tiệc tại tư dinh, mời Chu Tử Liễu, Võ Tam Thông và 1 0 vị khách tri giao, đến ăn uống chuyện trò.

Rượu châm qua 3 lần, mà Khất Cái Bang chủ chưa đến dự. Mọi người đều nghĩ chắc là ông mắc bận việc săn sóc, và phân phát lương thực cho bang nên không thể bỏ đi được.

Rồi không nghĩ đến nữa, mọi người chuốc chén thù tạc với nhau, và đem ra các câu chuyện kỳ lạ nhất trong 1 0 năm kể cho nhau nghe.

Vợ chồng Gia Luật Tề bồi tiếp các bạn trẻ với anh em họ Võ. Họ không khách sáo, ăn uống rất bạo và chuyện trò huyên náo cả lên.

Trong lúc náo nhiệt bỗng có 1 tên đệ tử Khất Cái của nhóm ăn mày 8 bị, hoảng hốt đi vào đến bên Hoàng Dung nói nhỏ ít câu.

Thấy vẻ mặt bà biến sắc, và bà lập tức đứng dậy bước ra nói:

- Tôi có chút việc cần Bà đi khỏi bàn tiệc, nói chuyện với tên Khất Cái. Mọi người vô cùng kinh ngạc. Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn vào Hoàng Dung.

Khi nghe Hoàng Dung nói:

-ở đây không có người lạ, ngươi cứ an tâm mà nói. Câu chuyện vì sao ra nông nỗi?

Mọi người nghe bà nói đến đây, nhìn thấy đôi mắt bà lăn ra từng giọt lệ, thì biết có chuyện bất hạnh đã xảy ra.

Lại nghe tên ăn mày 8 bị nói tiếp:

- Buổi xế chiều ngày hôm nay Lỗ bang chủ cùng với 2 người đệ tử 7 bị ra phía Bắc thành tuần sát, đi đến cuối giờ Thân mà chẳng về. Chúng đệ tử lo sợ việc gìxảy ra mới chia nhau đi tìm kiếm, đi đến dưới chân núi vào trong miếu của Dương Thái phó, bỗng thấy thi thể của Lỗ bang chủ...

Mọi người nghe nói đến chữ "thi thể của Lỗ bang chủ" bỗng buột miệng kêu lên một tiếng "a" sửng sốt.

Tên ăn mày 8 bị nói đến đây âm thanh như tắc nghẹn. Lỗ Hữ u Cước võ công tuy chẳng cao, song tính tình dễ mến, được tất cả bang chúng yêu vì.

Tên ăn mày 8 bị lại nói tiếp:

- Hai tên ăn mày 7 bị bị đả thương nằm ở một bên bang chủ, một tên chết, một tên đang bị thương nặng, nhưng còn chút hơi tàn đã trối trăn rằng: "ba người đi vào miếu Dương Thái phó, gặp hoàng tử Mông Cổ là Toa Đô, bang chủ bị nó ra tay ám toán trước và 2 tên ăn mày đệ tử đều bị chưởng lực của nó, kẻ chết kẻ trọng thương.

Quách Tỉnh mặt mày tái nhợt kêu lên:

- Hà hà! Toa Đô! Toa Đô!

Ông đâu có ngờ việc xảy ra hôm nay. Trong năm trước tại thành Tương Dương ông đã tha chết cho hắn.

Hoàng Dung nói:

- Cái tên Hoàng tử Toa Đô có nói một lời nào không?

Tên ăn mày 8 bị nói:

- Đệ tử không dám nói

Hoàng Dung nói:

- Có gì đâu mà ngươi chẳ ng dám nói! Có phải hắn đã bảo Quách Tỉnh và Hoàng Dung hãy theo về Mông Cổ. Và Lỗ Hữu Cước vì binh vực mà táng mạng không?

Tên ăn mày 8 bị nói:

- Phu nhân rất sáng suốt. Chính miệng hoàng tử Toa Đô đã nói thế.

Bấy giờ mọi người đều rời chỗ ngồi, đi ra ngoài để viếng thi thể của Lỗ Hữ u Cước, xem thấy ngay xương sống giữa lưng trúng phải Tinh cương phiến nên gãy lìa xương sống, định chắc rằng Toa Đô đứng phía sau lưng, ném ám khí và vận chưởng lực đánh chết, đều buồn bã vô cùng. Lúc ấy trong thành Tương Dương có cả trên ngàn hành khất tụ tập.

Lỗ Hữu Cước bị kẻ gian ám hại, tin đồn lan rộng ra ngoài, thôi thì khắp nẻo trong thành đều có tiếng khóc than ai oán.

Quách Tường thường ngày hay đi chơi với Lỗ Hữu Cước, và thường hay đến những chỗ đất hoang, những toà miếu để uống rượu, một già một trẻ nâng ly đối ẩm. Ông hay nói những chuyện lạvà lý thú trong chốn giang hồ, có khi ngồi trò chuyện đến nửa đêm ngày. Hai người rất vui vẻ và tương đắc.

Miếu thờ Dương Thái phó không xa thành Tương Dương bao nhiêu. Quách Tường và Lỗ Hữu Cước thường đến đây. Hôm nay nàng nghe ông bạn già chết trong tòa miếu, lòng bi thảm vô cùng. Quách Tường bèn lấy cái giỏ hoa lan, xếp vào trong một bầu đựng rượu và ly đĩa, đồ nhắm, xách ra đi về tòa cổ miếu.

Đêm tối vào khoảng canh ba, Quách Tường bước vào miếu, vô ngay bửu điện chỗ 2 người uống rượu, đoạn lấy ra 2 cái ly nhỏ, rót đầy rượu khấn vái rằng:

- Lỗ lão bá! Nửa tháng trước đây lảo bá và tôi còn ngồi tại chỗ này trò chuyện vui vẻ, nào ngờ đâu lão anh hùng lại lâm thảm họa, hồn ông có linh xin về chứng hưởng một ly rượu này.

Nói xong nàng lấy ly rượu đổ xuống đất chỗ Lỗ Hữu Cước thường ngồi, còn nàng đưa ly lên uống cạn, tưởng đến người bạn vong niên ly trần tạthế.

Quách Tường bùi ngùi rơi lệ nói:

- Lỗ lão bá! Tôi sẽ uống thêm với ông 1 ly nữa.

Nói xong nàng cầm ly của Lỗ Hữu Cước đổ xuống đất, còn mình uống cạn thêm 1 ly nữa.

Quách Tường đâu biết uống rượu nhiều, chỉ vì tính tình khoáng đạt, thường vui vẻ kết bạn với hào sĩ giang hồ, thấy họ thường dùng rượu để tỏ lời nên bắt chước, vì vậy 2 ly vừa uống cạn gương mặt nàng ửng hồng và có cảm giác toàn thân nóng sốt.

Trong khoảng tối mịt mờ bỗng thấy ngoài cửa đi vào một bóng người, làm nàng nửa mừng nửa sợ. Nàng nghĩ chắc là hồn của Lỗ Hữu Cước hiện về nên nói to:

- Phải Lỗ lão bá không? Lão bá linh thật! Mời lão bá lại đây.

Nói xong nàng rúng động và tay chân run lên bần bật, không ngờ lại thấy được hồn của Lỗ Hữu Cước.

Lai nghe có tiếng người này nói:

- Canh ba nửa đêm ngươi kêu quỷ, kêu ma? Mẹ bảo ngươi về!

Và bóng người này tiến nhanh đến trước mặt, hóa ra là Quách Phù. Quách Tường thất vọng nói:

- Tỉ tỉ! Tôi đang chiêu hồn Lỗ Hữu Cước lão bá về đây nói chuyện, thì tỉ tỉ lại đến, hồn ông ấy về gần tới rồi. Tỉ tỉ hãy về trước đi, tôi sẽ về sau.

Quách Phù nhăn mặt nói:

- Ngươi lại nói xàm nữa, đầu óc của ngươi còn bé bỏng nên mới có tư tưởng bậy như vậy. Hồn của Lỗ Hữu Cước làm cái quái gì mà đến gặp ngươi?

Quách Tường nói:

- Ông ấy mỗi ngày đối đãi với tôi rất tốt. Khi còn sống ông rất tốt lẽ nào lúc chết ông không về nói chuyện hay sao? Vì gần đến lễ sinh nhật của tôi, tôi muốn cho ông ấy biết, không lẽ ông ấy không đến?

Quách Phù nói:

- Mẹ đã để ý tìm ngươi không có, và liệu chừng ngươi đã ra đây, ngươi tuy còn nhỏ, nhưng cũng biết nhiều chuyện rồi, tại sao lại để mẹ phải bận tâm lo lắng? Mẹ càng mắng ngươi càng to gan thêm. Ngươi không sợ thằng giặc Toa Đô ở gần. Ngươi là đứa bé gái, đang đêm khuya khoắt lại dám dấn thân vào chốn nguy hiểm.

Quách Tường thở dài não nuột:

- Tôi đ giữ hết lòng tin với Lỗ lão bá, thì đâu còn nghĩ đến chuyện nguy hiểm. Nếu tỉ tỉ có lòng tốt thì hãy ngồi xuống đây làm bạn với tôi. Thoảng như lão bá không hiện về gặp tôi, thì tỉ tỉ khỏi cần nói tiéng nào nữa cả, tôi cũng về ngay.

Quách Phù lúc bình thường không chú ý đến Lỗ Hữu Cước, vì nàng nghĩ sở dĩ Lỗ Hữu Cước làm được chức Bang chủ là do công của mẫu thân nàng giúp đỡ, và nàng suy nghĩ nếu hồn Lỗ Hữu Cước hiện về thật thì cũng chẳng sợ nào.

Quách Phù còn nghĩ thêm:

- Cô em gái này tính tình rất ương ngạnh, dễ gì ta khuyên bảo được, trừ cha mẹ ta ra, không ai nói mà nó nghe cả.

Do đó Quách Phù ngồi ngay trước mặt Quách Tường nói:

- Nhị muội! Ngươi càng ngày càng lớn thì càng trở nên gàn dở. Năm nay ngươi đã 1 6 tuổi rồi, chỉ còn vài ba năm nữa là làm chủ gia đình. Nếu người vợ trong 1 gia đình mà khùng khùng điên điên như vậy sao nên?

Quách Tường nói:

- Tôi chẳng bằng lòng thế đâu! Vì mỗi người không giống nhau. Nếu tỉ tỉ đã thành thân với Gia Luật Tề huynh rồi thì đâu còn là cô gái của đài gương nữa, mất cả tự do tự tại.

Quách Phù nói:

- Hà! Ngươi đã nghĩ đến trọng phu ta là người thế nào. Ngươi phải biết chàng là đương kim hào kiệt, kiến thức hơ n người, thì đâu có hẹp hòi với vợ con. Chàng là bậc văn tài võ lược, trong hàng trung bối thì còn ai là người bì kịp? Người bạn tương lai của ngươi sau này, có lẽ chẳng bằng phân nửa. Ngươi chẳng thấy sao? Cha mẹ đã đối với chàng rất vừa lòng hợp ý.

Quách Tường thấy chị nói những lời khinh mạn, nên bĩu môi cười nói:

- Chồng của chị tự nhiên là giỏi rồi, nhưng tôi không tin rằng trên thế gian này chồng chị là người giỏi nhất

Quách Phù nói:

- Ngươi chẳng tin, vậy chứ ngươi thấy ai hơn?

Quách Tường nói:

- Tôi thấy có người hơ n chồng chị gấp bội.

Quách Phù nổi giận nói:

- Là ai vậy? Ngươi nói ta nghe thử?

Quách Tường nói:

- Chẳng cần gì phải nói cho chị nghe. Trong lòng tôi hiểu là đủ.

Quách Phù cười lanh lảnh nói:

- Có phải Châu tam đệ hay là Châu Kiến Dân?

Vì Quách Phù chỉ rõ 2 người này là thiếu niên anh hiệp Quách Tường lắc đầu nói:

- Hai người này đâu so sánh được với chồng chị mà còn thua kém rất xa.

Quách Tường nói những câu này, vẻ mặt mơ màng như nhớ đến 1 việc xa xôi.

Quách Phù ngạc nhiên nói:

- Vậy thì trừ ngoại tổ, cha mẹ và Châu đại thúc, những lão tiền bối này mới hơn được trượng phu ta, ngoài ra chẳng còn ai hơn cả.

Quách Tường cười hì hì nói:

- Chẳng phải tôi nói những bậc tiền bối làm gì. Người này tuổi trẻ, có lẽ còn trẻ hơn trượng phu của tỉ tỉ, lại đẹp đẽ tuấn tú hơn, võ công lại cao cường hơn. Nhưng chàng lại ở nơ i góc biển chân trời, muốn tỉ thí lại chẳng tỉ thí được.

Nàng nói bao nhiêu Quách Phù cãi lại bấy nhiêu. Quách Tường chẳng cần cãi lại, cứ tiếp tục nói:

- Tỉ tỉ tin hay không là do ý kiến của chị. Nhưng tôi biết là người rất tốt. Mỗi khi có người nào gặp tai nạn gấp, dù lạ hay quen, chàng đều hết sức hóa giải.

Quách Phù giận nói:

- Người còn con nít nên giàu óc tưởng tượng. Tốt lắm. Lỗ Hữu Cước chết rồi, bang Khất Cái sẽ khuyết ngôi vị bang chủ. Mẫu thân có nói vào dịp Anh Hùng Đại Yến có đủ mặt anh hùng hào kiệt, nhân đó sẽ cử trong Đại hội ra một vị lấy cuộc tỷ võ mà phân, người nào võ công cao cường nhất sẽ được phong làm Bang chủ.

Một người cao thủ trong phái áo dơ và một cao thủ trong phái áo sạch hai bên đối địch xem bên nào thắ ng. Người thắng cuộc phải tỉ thí với trượng phu của ta, vậy ngươi xem ai đoạt được chức bang chủ.

Quách Tường cười hì hì nói:

- Trượng phu của tỉ tỉ chắc gì đã được chức Bang chủ Khất Cái bang?

Quách Phù cả giận nói:

- Vậy ngươi đoán xem ai là Bang chủ? Lúc trước Hồng Thất Công truyền lại cho mẫu thân là Bang chủ Khất Cái mà có ai đoán được điều này?

Quách Tường nói:

- Bây giờ tôi không thể đoán được. Tỉ tỉ nên biết, tôi chỉ nghĩ đến Lỗ lão bá mà thôi.

Quách Phù nói:

- Tốt! Theo ngươi nói, thì sẽ có kẻ anh hùng đến tỉ thí với trượng phu ta phải chăng? Như vậy bấy giờ anh hùng hảo hán đều tụ hội ở thành Tương Dương, vậy ai là anh hùng, ai là hùng cẩu, chỉ có ra tay mới biết được rõ ràng mà thôi!

Quách Tường nói:

- Đại tỷ ơi! Chị nói vậy rất khó nghe, và khinh miệt mọi người. Theo lời chị nói thì Gia Luật huynh chồng chị cũng là hùng cẩu hay sao? Nếu quả trượng phu của chị cũng là hùng cẩu, thì chị cũng thuộc vào hạng súc sanh hay sao? Tôi với chị cùng một mẹ sinh ra, tôi đâu có bằng

lòng lời nói của chị?

Quách Phù nghe cô em nói xong, cười chẳng nổi, mà giận cũng khó coi, nàng đứng dậy bảo:

- Bây giờ ta với ngươi cần tỉ thí một hồi, rồi sẽ trở về. Ngươi không được mắng nhiếc ta như vậy.

Quách Tường nhe răng cười, nàng rất thích cãi lộn với chị, nên nói:

- ý da! Tỉ tỉ đã xuất giá làm bà làm mợ rồi. Cha mẹ còn chẳng dám rầy chị thay, chị là Bang chủ phu nhân tương lai, thì dù ai có gan bằng trời cũng chẳng dám mắng tỉ tỉ được.

Quách Phù nghe co âem gọi mình là Bang chủ phu nhân tương lai, trong lòng hoan hỉ nói:

- Vì có nhiều anh hùng hảo hán lấy mắt nhìn xem như muôn hoa, trượng phu của ta chưa thành công thì đừng nói những sự lạc quan sớm. Moi người trong nhà hay được họ cười cho.

Quách Tường trầm ngâm nghĩ ngợi. Đưa mắt ngó mông lung, nhìn thấy một vầng trăng khuyết treo lơ lửng giữa trời, như sực nhớ điều gì và nói:

- Chắc là hồn Lỗ lão bá không hiện về hội họp rồi. Tỉ tỉ! Trong lúc chưa cử bang chủ, tôi muốn mọi người nên để tâm hồn tưởng nhiệm anh hồn Lỗ lão bá nên chăng?

Quách Phù nói:

- Ngươi nói toàn là lời lẽ ngây thơ. Khất Cái là một bang lớn nhất trong giang hồ, bây giờ như rắn không đầu, để vậy sao nên?

Quách Tường nói:

- Mẫu thân định ngày nào thì tuyển bang chủ?

Quách Phù đáp:

- Ngày rằm Anh hùng hội yến cũng là ngày tuyển bang chủ. Trước hết cha mẹ cũng anh hùng hào kiệt bốn phương thương nghị, tìm cách kháng cự Mông Cổ. Cộc thương nghị sẽ kéo dài năm sáu ngày, hoặc tám chín ngày, rồi mới đến ngày suy cử Khất Cái Bang chủ. Có lẽ vào ngày 23, 24.

Quách Tường kêu lên một tiếng "a" kinh ngạc. Quách Phù hỏi:

- Chuyện gì thế?

Quách Tường nói:

- Có gì đâu! Ngày 24 cũng là ngày sinh nhật của em, lại nhắm vào ngày thi tuyển Bang chủ. Một ngày bận rộn, thì thân mẫu đâu có nghĩ giúp cho em buổi lễ sinh nhật này.

Quách Phù cười ha hánói:

- Tiểu muội! Ngày sinh nhật của tiểu muội không cần gì lắm. Đâu có thể so sánh với ngày suy cử Bang chủ là ngày đại sự? Ngươi nói ra không sợ người ta cười sao? Tiểu muội à! Trên đời này có ai lo lắng cho buổi lễ sinh nhật của một cô gái nhỏ đâu? Vì chuyện này nhỏ nhặt không đáng kể.

Quách Tường giận đỏ mặt nói:

- Phụ thân chắc là không nghĩ tới. Chứ mẫu thân thì lo lắng cho tôi. Tỉ tỉ bảo là tiểu sự, tôi không cho là tiểu sự. Vì tôi đúng 1 6 tuổi, tỉ tỉ có biết không?

Quách Phù cười ngất và nói với giọng trào phúng:

- Phải rồi, đêm ấy sẽ có 1 0 vị anh hùng hảo hán đến chúc thọ Quách nhị tiểu thơ, mỗi người sẽ thân tặng cho nhị tiểu thơ một phần hậu lễ. Và Quách nhị tiểu thơ vừa đúng 1 6 tuổi, không còn là một cô bé gái nữa, mà là đại cô nương. Ha ha!

Quách Tường nói:

- Người ngoài tự nhiên là chẳng biết. Tôi đã nghĩ rồi. Sẽ có một vị đại anh hùng đến chúc ngày sinh của tôi, vì gã đã hứa với tôi sẽ ra mặt chúc thọ.

Nàng nói mấy câu lòng đầy vẻ khinh mạn Quách Phù nói:

- Người ta ra sao mà ngươi gọi là đại anh hùng? A! Vậy ngươi nói trượng phu của ta là thiếu niên anh hùng sao? Ta cần nói cho tiểu muội nghe, trên đời này chỉ có chàng là một nhân vật đệ nhất. Ngươi còn trẻ người non dạ thì không nên giàu óc tuởng tượng. Còn một điều nữa, nếu gã đại anh hùng này có thật, thì ít ra cũng có ít nhiều chuyện cần đến ngươi, chứ không có làm gì một vị đại anh hùng đi chúc thọ đứa bé con, trừ phi người này sẵn dịp anh hùng đại yến ghé qua thành Tương Dương.

Quách Tường nghe chị nói mấy lời khích bác, làm cho nàng muốn khóc, nói:

- Chàng đến đây là để giữ lời hứa, theo lời yêu cầu của tôi. Chàng chẳng đến dự Anh hùng đại yến, hay tranh giành chức vị Bang chủ.

Quách Phù nói:

- Vậy gã đâu phải anh hùng? Phụ thân không gửi thiệp anh hùng cho gã, thìg đâu được tiếp vào Anh hùng đại yến. Có ai biết gã là người gì?

Quách Tường rút chiếc khăn lau nhanh đôi dòng lệ và nói:

- Rồi chị xem! Tôi chẳng đến dự Anh hùng đại yến và cũng không đến dự cuộc suy cử. Tôi cũng không thèm xem.

Quách Phù cười lanh lảnh nói:

- ý da, Quách nhị tiểu thơ không đến thì Anh hùng hội yến cuộc diện chẳng nên ư? Và có lẽ cuộc đăng quang của tân bang chủ kém vui. Người đừng tưởng thiếu nguoi người ta chẳng làm gì được.

Hai tay Quách Tường bịt chặt lỗ tai, và hướng về ngoài miếu chạy ra. Đột nhiên thấy một bóng đen thấp thoáng, đứng im lặng trước cửa miếu, ngay đường đi thẳng vào.

Quách Tường cả kinh lật đật chạy ra phía sau, vì không muốn đánh nhau với gã.

Nhìn theo ánh trăng chiếu lờ mờ, hiện rõ một người cao lêu nghêu, mặt mày đen đúa thân hình

cực ngắ n.

Định thần xem kỹ, thì ra người này chống đôi nạng, vì đôi chân tàn tật và cụt ngủn. Đôi nạng quá dài cỡ bốn thước cao, lại mặc chiếc quần có đôi ống dài bằng cặp nạng, bay là là trên mặt đất, thành một người thật cao lớn.

Quách Phù kêu lên:

- Trời, gã này chính là Ni Ma Tinh mà. Lúc bấy giờ Hoàng đế Mông Cổ ngự giá thân chinh, đoàn quân dũng chinh này gồm các dũng sĩ Mông Cổ và Tây Vực, họp nhau thành đội ngũ để chinh phạt Nam hạ. Người người đều khuất thân làm cẩu tẩu, để mưu lấy bả công danh phúc quý.

Ni Ma Tinh đôi chân tuy gãy, nhưng võ công không tầm thường. Trong 1 0 năm khổ luyện hắ n dùng đôi nạng sắ t để di chuyển. Tuy dùng nạng sắt làm chân nhưng đi còn nhanh và chắc hơn đôi chân thật.

Đoàn quân Mông Cổ đều dùng chiến lược rất hay. Khi chúng sắp đến thành Tương Dương còn cách 1 00 dặm thì Ni Ma Tinh là võ sĩ thám báo đã đến do thám bên ngoài thành Tương Dương trước nhất.

Trong đêm nay Ni Ma Tinh trú tại miếu Dương Thái phó. Lúc ở bên ngoài miếu ngủ nghe rõ chị em Quách Phù đối đáp, lòng lấy làm hoan hỉ và có ý nghĩ gian tà.

G nghĩ rằng:

- Quách Tỉnh tuy không phải là chúa sóai thành Tương Dương nhưng thành này còn hay mất thực là do tay Quách Tỉnh. Nếu ta ra tay bắt được hai cô ái nữ để lung lạc tinh thần của lão, tất là một kỳ công to tát đối với Hốt Tất Liệt hoàng đế. Nay gã thấy Quách Phù nhận được ra gã, nên gã cất tiếng nói:

- Quách cô nương có đôi mắt tinh đời nhỉ. Chúng ta đừng để mất hòa khí, sẵn đây hai cô hãy theo tôi về.

Quách Phù vừa giận lại vừa sợ, biết rõ gã này võ công rất lợi hại. Cảhai chị em nàng ra tay đối địch cũng chưa chắ c hơ n. Nàng giận dữ liếc Quách Tường mắng thầm:

- Mọi việc cũng tại ngươi mà ra cả! Cái thảm họa trước mắt làm sao cứu vãn bây giờ?

Quách Tường hướng vào Ni Ma Tinh nói:

- Ni Ma Tinh, ngươi có đôi chân thật ngộ nghĩnh. Trước khi gãy nó cũng dài thậm thượt thế sao?

Ni Ma Tinh xì một tiếng chẳng thèm đến xỉa lời nàng, mà hướng vào Quách Phù nói:

- Ngươi và cô em gái hãy đi về phía trước, không được trốn tránh.

Lời nói này có vẻ miệt thị hai chị em nàng. Coi họ chẳng ra sao cả. Quách Tường cười khúc khích nói:

- à! Người gì mà nói năng kỳ dị thế? Trong đêm khuya khoắt thế này mà bảo 2 chị em ta đi theo ngươi sao?

Ni Ma Tinh cả giận mắng:

- Tiểu hài nhi! Chớ có nhiều lời, hãy mau đi theo ta.

Vì gã sợ có người trong thành Tương Dương ra tiếp ứng thì sẽ thất bại công trình của gã.

Quách Phù quay sang Quách Tường bảo to:

- Nhị muội! Gã Mông Cổ này là võ sĩ đấy, công phu giỏi lắm, ngươi công bên tả, ta đánh bên hữu, nghe chưa?

Nói xong Quách Phù rút thanh trường kiếm nhắm ngay lưng gã Mông Cổ chém tới.

Quách Tường lúc ra khỏi thành không mang theo khí giới gì cả, đồng thời nàng lại nghĩ gã này cụt hẳn đôi chân, chỉ còn dùng cặp nạng thì tỉ tỉ đã lấy gươm ra công phạt rồi, gã làm sao đối địch?

Lòng nàng sẵn nhân từ, nên cất tiếng bảo to:

- Tỉ tỉ! Người này đáng thương! Đừng hại gã mang tội.

Tiếng nói của Quách Phù vừa dứt, Ni Ma Tinh tay tả chống nạng, tay hữu đưa nạng quét mạnh vào thanh kiếm của Quách Phù.

Hai thanh sắt chạm vào nhau tóe ra muôn đốm lửa. Thanh kiếm của Quách Phù rời khỏi tay văng ra ngoài. Cánh tay nàng tê rần, bụng đau nhói lên. Nàng lật đật bước nhanh đến nhặt thanh kiếm và tung ra 1 thế Việt nữ kiếm để công kích, chém mạnh vào Ni Ma Tinh.

Môn Việt nữ kiếm là của Giang Nam Thất Quái nữ hiệp Hàn Tiểu Oanh tại Mông Cổ truyền lại cho Quách Tỉnh. Sau Hàn Tiểu Oanh bất hạnh chết thảm thiết, Quách Tỉnh cảm ơn ân sư truyền thụ, coi thế kiếm này rất quan trọng mới đem dạy cho 2 con gái là Quách Phù và Quách Tường.

Nguyên đường kiếm này tỏa ra rất rộng, biến hóa tinh vi, vì nó là môn phái chính tông, nếu gặp tay Quách Tỉnh sử dụng thì thế kiếm này như "Lôi Oanh chấn động", khí thế không thể địch nổi. Nhưng bấy giờ được Quách Phù đưa ra sử dụng, đem công kích Ni Ma Tinh, tuy không được tinh diệu, nhưng cũng mạnh bạo như muôn ngàn chớp nhoáng lôi oanh bay ra tua tủa.

Ni Ma Tinh đã dùng cặp nạng sắt giao đấu rất kỳ tài, hể cây nạng tả đưa ra đả kích thì cây nạng hữu chống xuống đất cứ thay đổi luôn, tiến thối rất tài, còn nhanh nhẹn hơn người có đủ cả đôi chân.

Nhân đôi nạng quá dài, nên thân hình gã từ trên cao đánh xuống, mỗi lần tạo nên một khí thế rất mạnh.

Quách Phù đỡ không nổi thì làm sao công kích được. Ni Ma Tinh với Quách Phù công lực khác biệt nhau, nhưng Quách Phù nhờ cha mẹ tận tâm chỉ dạy các môn võ tối diệu, tối cường, nên Quách Phù cũng được thâm nhiễm ít nhiều mới chống trả được với Ni Ma Tinh hơ n 1 0 chiêu thức.

Nàng biết rõ đối phương, mỗi đầu cây thiết nạng có sức mạnh kinh hồn, mỗi khi chạm vào kiếm

của nàng, nên Quách Phù cố vận nội lực chuyển vào thanh kiếm và đưa mũi kiếm thích mạnh vào người Ni Ma Tinh.

Quách Tường lo giúp chị, đôi ta đưa ra Xích Không chưởng huớng vào Ni Ma Tinh bổ tới.

Lại nghe Ni Ma Tinh cất tiếng bảo to:

- Coi này!

Cây thiết trượng bên tả chống mạnh xuống đất, thân mình đu đưa trên không, lui nhanh lại phía Quách Tường. Gã đưa ra một cây nạng điểm nhanh vào bụng Quách Tường, lại đưa cây kia điểm vào bụng Quách Phù.

Quách Tường lanh lẹ thối lui lại đằng sau mấy bước.

Quách Phù trúng một trượng rất nặng chịu không nổi, ngã xuống đất, kêu lên 1 tiếng kinh sợ. Thân mình Ni Ma Tinh bay vùn vụt trên đôi thiết nạng lủng lẳng như quỷ ma hiện về trong đêm tối.

Cặp thiết nạng lướt nhanh tới trước mặt Quách Phù, lão hô to:

- Ta bảo ngươi hãy theo ta về mau.

Quách Phù cả kinh đứng dậy chạy và nói:

- Nhị muội chạy nhanh ra sau miếu.

Ni Ma Tinh kêu lên kinh ngạc. Gã thấy rõ ràng chính gã đã điểm trúng Thần Tàng huyệt của Quách Phù nhưng Quách Phù bế huyệt đạo tuyệt kỹ thì không bao giờ sợ ai điểm trúng cả.

Quách Phù bị cây nạng đánh tuy không hại đến huyệt đạo mà cũng đau đớn khắp người nên mới ngã ra như thế, và không vận thanh kiếm đuợc

Quách Tường đưa ra Lạc Anh chưởng pháp đỡ sau lưng chị và kêu to:

- Tỉ tỉ! Chị chạy trước đi!

Ni Ma Tinh lại đưa nhanh thiết nạng giáng mạnh xuống người Quách Phù khí thế thật nguy hiểm, chỉ còn 3 tấc nữa là trúng vào mình nàng.

Ni Ma Tinh gọi to bảo Quách Tường:

- Ngươi không được động thủ!

Quách Tường cả giận nói:

- Ta đã nói ngươi là người tàn tật đáng thương, nhưng không ngờ ngươi man rợ và ác độc như vậy.

Ni Ma Tinh cười ha hảnói:

- Con nhãi ranh! Ngươi đừng kể khổ và trách lão già này lợi hại. Lại nghe tiếng gậy chạm mạnh xuống đất, đôi thiết nạng lướt vun vút đến bên Quách Tường rồi nghe hắn cười ha hả.

Quách Tường từ khi hiểu biết chưa gặp sự khiếp hãi lần nào, nàng đưa mắt nhìn thấy Ni Ma Tinh nhưgười bệnh hoạn, đôi mắt gã trắng xác, miệng phều phào nhe hàm răng trắng bạc như muốn cắn vào cổ nàng, làm cho Quách Tường run rẩy. Trong lúc nguy cấp, bống nghe giọng nói nhẹ nhàng đưa tới bên tai Quách Tường rằng:

- Đừng sợ hãi, dùng ám khí đánh lại nó!

Quách Tường không kịp để ý đến lời nói của ai văng vẳng bên tai, nên nàng đáp:

- Không có ám khí!

Mặt nàng lại nhìn thấy Ni Ma Tinh bước tới thêm 1 bước, không biết làm sao đây, chỉ còn cách đưa ra song chưởng sử dụng 1 chiêu Tán Hoa Thế hộ thân chống giữ trước mặt.

Chưởng lực cương mãnh của nàng vừa tung ra, nàng nghe rõ sau lưng có 1 luồng gió mạnh thổi tới. Lại nghe đôi tay mình nhẹ như lông hồng, vì luồng gió này cuốn mất chuởng lực của nàng, tiếng kêu "binh binh" nổi lên 2 bên, trúng mạnh vào đôi nạng của Ni Ma Tinh.

Hai luồng gió rất nhẹ, âm thanh dường như không có, nên Ni Ma Tinh đâu hay biết gì. Cặp nạng vẫn chống mạnh xuống đất. Chừng gã ngõ thấy hai chân đen nhỏ từ phía sau đánh tới đôi nạng phát nổ hai tiếng "bình" cực to, chạm vào vách tường và làm chấn động sườn nóc nhà, ngói đua nhau đổ xuống tung tóe.

Cặp nạng sắt thoát khỏi tay Ni Ma Tinh, văng ra ngoài. Thân hình gã đảo lộn trên không.

Gã đã rơi nhanh xuống đất, liền nương theo luồng gió vươn mình tới chỗ Quách Tường vung ra 1 0 ngón tay với cái móng dài nhọn như vuốt hổ chụp mạnh vào người Quách Tường.

Quách Tường cả kinh, chẳng biết nghĩ sao, thuận tay đưa lên đầu rút cây trâm ngọc, vươn tay phóng mạnh vào người Ni Ma Tinh.

Lại nghe sau lưng nàng có luồng gió nhẹ thổi tới, đẩy mạnh cây trâm ngọc về phía trước.

Ni Ma Tinh tay tả đưa về phía trước, tay hữu đưa ra phía sau lưng, bỗng thấy thanh ngọc trâm bay nhanh như vũ b o, khí thế thật kỳ quái, nên hoảng sợ đưa đôi tay ra phía trước toan đón lấy ám khí bỗng nhiên nghe một tiếng "ái" kinh hoàng nổi lên, thân hình gã rơi xuống đất, nằm trơ bất động.

Quách Tường lại sợ gã giả bộ thi hành độc kế nên chạy đến bên Quách Phù và cất tiếng bảo:

- Tỉ tỉ! Chạy nhanh ra ngoài.

Hai chị em đứng bên tượng thần của Dương Thái phó, nhìn thấy Ni Ma Tinh nằm yên bất động.

Quách Tường hoảng hốt nói:

- Chẳng lẽ gã trúng phong mà chết?

Và cất tiếng hét to:

- Ni Ma Tinh! Ni Ma Tinh, ngươi làm trò khỉ gì đó?

Quách Tường tưởng gã này giả bộ, vì đôi nạng thiết rơi khỏi tay thì khó hành động nên gã giả

chết.

Bấy giờ Quách Tường hết sợ tay cầm thanh trường kiếm tiến nhanh về phía trước cách Ni Ma Tinh chừng vài bước, thấy đôi mắt Ni Ma Tinh mở trừng trừng, thần sắc còn kinh hoảng và sợ hãi, và đã tắt thở từ lâu.

Quách Phù sợ mừng lẫn lộn, nên bước lại bàn thờ châm thêm ngọn nến, cầm nến soi mặt để quan sát.

Lại nghe ngoài cửa miếu có tiếng gọi to:

- Phù nhi, Nhị muội, có ở bên trong này không?

Chính là Gia Luật Tề đã đến. Quách Phù cả mừng gọi to:

- Tề ca ca! Vào đây mau, có chuyện lạ lắ m!

Gia Luật Tề dắt theo 2 tên ăn mày sáu bị, chạy vào điện thì ngó thấy Ni Ma Tinh nằm chết lăn trên mặt đất, nên kêu lên 1 tiếng kinh ngạc.

Nguyên vì Quách Phù đi tìm muội muội, rất lâu mà chẳng quay về, chàng suy nghĩ Lỗ Hữu Cước bị người ám toán và kẻ địch ngoài thành Tương Dương như mây tụ, nên lòng Gia Luật Tề nóng như lửa đốt, lật đật chạy ra ngoài kiếm hai chị em.

Khi đến đây, thấy Ni Ma Tinh võ công cao diệu, ngay chính mình cũng không chống nổi, thì làm sao nội thê của mình giết chết được, nghĩ cũng lạ.

Chàng đến bên Quách Phù tiếp lấy cây nến mang đến quan sát thi hài Ni Ma Tinh, lấy làm kinh dị vô cùng.

Nguyên di hài Ni Ma Tinh trúng chưởng lực đánh vào não môn, ngay trên Thần huyệt.

Thanh ngọc trâm bị sức mạnh của chưởng lực gãy làm 2 đoạn, phải là tay võ học cao thâm, có công lực vô cùng tinh diệu mới đánh chết người được. Người vung ra chưởng lực này phải là tay bản lĩnh tuyệt luân, mà chàng nghĩ nội thê của mình không thể làm được. Nên chàng quay đầu lại hỏi Quách Phù:

- Ngoại tổ đã đến đây sao? Hãy dắt ta đến bái kiến

Chương 93 - ANH HÙNG ĐẠI YẾN

Quách Phù ngạc nhiên hỏi:

- Ai nói ông ngoại đến đây?

Gia Luật Tề nói:

- Chẳng phải tự ông ngoại đến sao?

Và đôi mày chàng nhướng lên, vui vẻ nói:

- Nếu vậy thì ân sư của ta đến à?

Chàng đưa mắt nhìn bốn phía, mà chẳng thấy tông tích Châu- bá- Thông. Chàng biết vị ân sư của mình hay giỡn chơi, và định chắc ông đã lẩn ra ngoài để ghẹo phá chàng.

Gia Luật Tề lật đật chạy nhanh ra khỏi tòa cổ miếu, quan sát chung quanh cũng không có bóng người nào cả.

Quách Phù lấy làm lại hỏi to:

- ô! Phu quân đã nổi cơn điên rồi sao? Tại sao lại nói ông ngoại đến, rồi ân sư đến?

Gia Luật Tề liền trỏ vào đại điện hỏi thăm hai chị em Quách Phù:

- Tại sao gặp Ni Ma Tinh và do đâu gã này chết như vậy?

Quách Phù kể lại thấy cô em gái mình dùng chiếc trâm ngọc đánh chết đối phương mà không hiểu sao cả.

Gia Luật Tề nói:

- Nhị muội! Phải có 1 người đứng sau lưng nhị muội ám trợ, và người này thực là 1 cao thủ. Ta tưởng rằng trên đời nay không có ai có công phu đến tột đỉnh như vậy. Trừ nhạc phụ đại nhân, chỉ có ông ngoại Hoàng đảo chúa hoặc ân sư Châu- bá- Thông, hoặc Nhất-đăng đại sư và Kim Luân Pháp Vương là người có công phu tột đỉnh mà thôi. Kim Luân Pháp V ơng là pháp sư Mông Cổ, thì đâu có coi Ni Ma Tinh là kẻ thù. Nhất-đăng đại sư dễ gì khai sát giới? Do đó ta chắc là ông ngoại hay Châu ân sư mới có võ công như vậy. Nhị muội có biết ai giúp nhị muội chăng?

Quách Tường vung ra thanh ngọc châm, Ni Ma Tinh ngã xuống chết. Nàng quay đầu lại, nhìn về phía sau lưng tuyệt nhiên không có bóng người, nàng nhẩm lại câu nói của người lạ:

- Đừng sợ! Dùng ám khí đánh nó! Nàng cảm giác lời nói này có một âm thanh nóng bỏng, chẳng lẽ là Dương- Qua chăng?

Nghĩ đến Dương- Qua, nàng nhủ thầm:

- Chắc không phải là chàng, chỉ vì lòng ta hay ước mơ về chàng, nghe ai nói cũng yên trí là chàng.

Gia Luật Tề ngạc nhiên vì đã hỏi mấy tiếng mà cô em vợ ngơ ngác như không để ý gì cả.

Quách Phù thấy em mình đôi má ửng hồng, cặp mắt long lanh phát ra những tia sáng kỳ dị, làm nàng cả sợ, nắm lấy tay em và bảo:

- Nhị muội, em làm sao thế?

Quách Tường đỏ mặt nói:

- Có gì đâu!

Quách Phù cất giọng êm ái nói:

- Gia Luật huynh hỏi ai đã ra tay ám trợ em. Em đã nghe chưa?

Quách Tường đáp:

- A! Nói vậy có người bên ta giết chết ác nhân đó sao? Đúng là gã rồi, trừ gã ra không ai có bản lĩnh như vậy

Quách Phù hỏi:

- Gã? Gã là ai? Có phải em nói "một kẻ đại anh hùng" đấy ư?

Quách Tường nói tránh:

- Không! Không! Tôi nói gã là "hồn của Lỗ Hữu Cước lão bá"!

Quách Phù hừ một tiếng rồi rút tay ra khỏi tay Quách Tường. Quách Tường nói:

- Tỉ tỉ không nhận ra bóng người ấy sao? Nhất định là Lỗ lão bá hiện hồn phù hộ tôi. Chị phải biết, lúc sanh tiền ông ấy rất tốt với tôi.

Quách Phù nửa tin nửa ngờ. Nàng nghĩ quỷ ma là chuyện không có, nên nói:

- Nếu là ma quỷ thì tay đất hồn ma làm sao giết người?

Nàng suy nghĩ và quét mắt nhìn xem 4 phía cũng chẳng thấy tông tích hay bóng dáng người nào. Nàng lại nhìn thấy Gia Luật Tề đang lượm 2 cây nạng sắt của Ni Ma Tinh và than:

- Võ công hắn giỏi quá, khiến ta thật bội phục.

Quách Phù, Quách Tường định thần nhìn kỹ, thấy mỗi cây nạng sắt đều có khảm tơ vàng rất khéo, có tượng hình bông phù dung rất huê dạng.

Bức tơ vàng này dùng toàn tơ huỳnh kim và bạch kim đánh xoe tròn thành hình hoa lá Phù dung, thực mỹ xảo ít có trên đời.

Vì bị người dùng nội lực đánh dập ra, nên đôi nạng thoát khỏi tay Ni Ma Tinh và gãy đôi, Gia Luật Tề tỏ ra thán phục về võ công của người này.

Quách Phù nói:

- Tôi nghĩ nên đem cây nạng này về cho mẫu thân xem xét, không chừng mẫu thân đoán ra ai là người tung ra nội lực chưởng phong này.

Hai tên đệ tử Khất Cái bang phụ khiêng thi thể cả Ni Ma Tinh và cắp cặp nạng theo Gia Luật Tề và chị em Quách Phù vào thành.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung nghe Quách Phù thuật lại mọi chuyện vừa xảy ra làm cho 2 ông bà hết sức kinh hãi.

Quách Tường lo sợ phụ mẫu khiển trách nặng nề, nhưng Quách Tỉnh lại hoan hỉ vì thấy con gái trọng nghĩa và hiếu đạo, giống tác phong của ông. Thay vì rầy la quát tháo ông lại ai ủi con mấy câu.

Hoàng Dung thấy chồng không giận thì cũng vui vẻ đến bên con gái vuốt ve rồi xem xét thi thể Ni Ma Tinh và cặp nạng.

Hoàng Dung cúi đầu suy nghĩ và hướng về Quách Tỉnh hỏi:

- Tỉnh ca có biết ai làm không?

Quách Tỉnh lắc đầu đáp:

- Chẳng biết! Nhưng xét theo những vết tích này thì gã này bị một chưởng của người có nội lực cực cao. Chưởng lực thâm hậu dường này, chỉ có hai người thôi.

Hoàng Dung gật đầu nói:

- Có phải Tỉnh ca bảo là Hồng Thất Công sư phụ đã qua đời và người kia là Tỉnh ca phải không?

Quách Tỉnh không đáp. Hoàng Dung nghĩ rằng chàng ở mãi bên mình thì làm gì có thời giờ ra Dương Thái Phó miếu đường mà hạthủ Ni Ma Tinh?

Đợi Quách Phù và Quách Tường vào phòng nghỉ ngơi, Hoàng Dung mới hỏi:

- Tỉnh ca! Tôi nghĩ con bé Quách Tường có tâm sự gì mà chẳng dám nói ra. Tỉnh ca có biết được chăng?

Quách Tỉnh là người thuần hậu, chân thật không hay nghi ngờ nên hỏi lại:

- Tâm sự gì?

Hoàng Dung nói:

- Từ khi nó ra Bắc gửi thiệp anh hùng đến nay tôi thấy nó thường ngơ ngơ ngáo ngáo như người mất hồn. Đêm nay nghe nó nói chuyện tôi thấy thần sắc của nó rất kỳ lạ và cổ quái.

Quách Tỉnh nói:

- Có thể vì nó gặp nhiều việc lo sợ, tâm thần chẳng yên.

Hoàng Dung nói:

- Chẳng phải vậy đâu. Có nhiều điều khác lạ dễ nghi ngờ lắm. Tôi thấy nó cười nửa miệng và không có vẻ lo sợ. Nó không nói điều vui mừng của nó ra.

Quách Tỉnh nói:

- Tiểu hài nhi khi được cao nhân trợ giúp, nó vui mừng lẫn lo sợ nên vẻ mặt như vậy, có gì mà phải nghĩ ngợi?

Hoàng Dung mỉm cười không nói nữa, mà nhủ thầm:

- Tâm sự nữ nhi, Tỉnh ca biết sao được. Tính tình của Tỉnh ca, lúc trẻ cũng như già, khinh thường và không cẩn thận thì nào có để ý gì đâu.

Hai vợ chồng Quách Tỉnh nói sang chuyện khác, thương lượng với nhau chuyện bố trí phòng địch cho kịp ngày Anh hùng đại yến, vì ngày này phải lo tiếp khách, nên phải an bài mọi kế hoạch phòng thủ trước.

Suy tính xong 2 người về giường an nghỉ. Hoàng Dung nằm trằn trọc trên giường, nhớ đến thần sắc Quách Tường, lòng mẹ thương con như biển rộng, không thể nào ngủ được, bà nghĩ thầm:

- Con gái ta vừa sanh ra một ngày thì gặp điều hoạn nạn, cuộc đời nó có nhiều điên đảo gian nguy, vậy mà vẫn sống khỏe mạnh bình yên, trong 1 6 năm dài, thì không có lý nào giờ phút này biến cố tai nạn đổ lên đầu nó hay sao?

Lại nghĩ đến cường địch hàng ngày bên cạnh sẽ gieo tai nạn không ít đến sinh mạng bá tánh trong thành, bà phải nghĩ cách nào đề phòng cho hữu hiệu!

Bà lại nghĩ đến Quách Tường, đứa con gái này tâm tính kỳ quặc, nó đã chẳng chịu nói thì dù có đàn áp thế nào nó cũng chẳng thổ lộ cho ai biết.

Hoàng Dung càng lo nghĩ càng khổ tâm không thể ngủ được, bà choàng dậy bước ra ngoài, trổ thuật phi hành đi như bay ra ngoài. Khi đến cửa bà ra lệnh cho quan thủ thành mở cửa, tiến đến miếu Dương Thái phó.

Bấy giờ trống canh từ phía đổ từng hồi, vang dội ra xa. ánh trăng sáng bị chòm mây che khuất, hiện ra cảnh vật mờ mờ.

Từ lúc Hoàng Dung trao quyền Bang chủ Cái Bang cho Lỗ Hữu Cước, thìcây gậy trúc bà đã trao cho Lỗ Hữu Cước rồi. Bây giờ trong tay Hoàng Dung cầm một cây bạch lạp ngắn, triển khai khinh công đi ngang qua sườn núi, cách xa Dương Thái phó miếu 1 0 trượng, bỗng nghe có tiếng phát ra từ Trụy Lệ bia rõ là tiếng 2 người đang trò truyện.

Hoàng Dung núp mình bước nhẹ lần tới cách Trụy Lệ bia chừng vài trượng, bà nép mình sau 2 cây to gần đấy, chỉ nghe tiếng người nói:

- Tôn tam ca! Ân công bảo chúng ta đợi tại Trụy Lệ bia dạy việc, nhưng sao tấm bia này có cái tên lạvậy? Ngươi có tin là điềm bất lợi cho ta không? Tại sao ân công lại chọn chỗ này làm nơi gặp?

Gã họ Tôn nói:

- Tựa hồ như ân công có một cuộc sống không thỏai mái, như ngươi đã thấy. Nào là đến Đoạn

trường ưu sầu, nào là Trụy lệ, khéo chọn những danh từ khổ não, ắt là tâm hồn của ân công có nhiều sự u buồn.

Người này lại nói:

- Từ khi thấy rõ bản lãnh của ân công, mọi việc gì đối với thiên hạ, ân công đều không cho là khó. Nhưng ân công không biết có chuyện gì, đôi mày thường cau lại, tỏ ra buồn bã. Tôi thấy ân công thường uất ức chẳng vui. Như ba chữTrụy Lệ bia, chắc là đúng tâm trạng của ân công. Hay là ân công tự đặt ra, để hợp với hoàn cảnh của mình.

Gã họ Tôn nói:

- Chẳng phải vậy! Ta được nghe theo Cổ Nhi Thơ tiên sinh nói rằ ng: Về đời Tam quốc, thành Tương Dương thuộc về nhà Ngụy Tấn, quan thủ thành là Dương Hổ bảo vệ thành trì, dân chúng được an cư lạc nghiệp ân trạch thấm nhuần đến quần chúng, lúc bình thời Dương tướng quân hay đến Nghiêm Sơn du ngoạn, sau khi chết rồi, trăm họ đem lòng luyến tiếc, cho nên dựng nơi đây ngôi miếu Dương Thái phó để phụng thờ, và làm bia kỷ niệm. Đến sau trăm họ nhìn thấy tấm bia này, họ tưởng đến công nghiệp và ơn đức của Dương tướng quân, mỗi người qua đây đều khóc òa, do đó tấm bia này được gọi là Trụy Lệ bia. Trần lục đệ ơi! Một người như Dương Thái phó, thiệt là bậc trượng phu chân chính.

Gã họ Trần nói:

- Ân công trên bước giang hồ hành hiệp trượng nghĩa, rất được lòng người, nếu ân công được làm quan ở Tương Dương, chắc không kém Dương thái phó thủa xưa.

Gã họ Tôn nói:

- Thành Tương Dương đã có Quách đại hiệp danh vang thiên hạ, ân công và Đại hiệp đều có thể so sánh với Dương thái phó được cả.

Hoàng Dung nghe 2 người ca tụng chồng mình, rất lấy làm hài lòng và nghĩ thầm:

- Không rõ 2 người này nói "ân công" là ai nhỉ, có thể ân công của họ là người ra tay ám trợ cho Tường nhi chăng.

Lại nghe g họ Tôn nói:

- Như có 2 người theo ân công, sau phản bội đầu Mông Cổ, cũng được ân công cứu mạng và đối đãi với kẻ địch như với bạn hiền. Hành động này giống hệt như Dương Thái phó. Theo những người hiểu biết về đời Tam quốc có nói: Lúc Dương thái phó trấn thủ thành Tương Dương đ đối địch với Đại tướng Đông Ngô là Lục Kháng, con trai của Lục Tốn rất nhân hậu. Dương Hổ phái binh sĩ đến đánh phá biên cảnh Đông Ngô, cướp lấy gạo thóc của trăm họ đem cho quân sĩ dùng, rồi lấy tiền bồi thường số thóc gạo này cho bá tánh Đông Ngô. Gặp lúc Lục Kháng đau, Dương Hổ gởi thuốc đến tặng, nhưng Lục Kháng lòng không nghi ngại toan uống, thì kẻ tảhữu can rằng:

- Hãy đề phòng thuốc độc. Lục Kháng nói: - Không có gì phải nghi ngại Dương thúc tử. Nói xong Lục Kháng bưng liều thuốc uống sạch. Quả nhiên Lục Kháng sau khỏi bệnh. Dương thúc tử là Dương Hổ, vì có tâm hồn cao thượng nên kẻ địch còn kính trọng như vậy. Khi Dương Hổ

chết, tướng sĩ bên Đông Ngô nghe tin ông mất còn khóc cả ngày. Những người lấy đức phục nhân đều được gọi là anh hùng.

Gã họ Trần đưa tay mò mẫm tấm bia đá, thở dài tỏ vẻ xót thương người quá cố.

Qua giây phút gã họ Trần nói:

- Ân công bảo ta đến đây hội họp, chắc là ân công ngưỡng mộ Dương thái phó, mới chọn nơi đây chứ gì?

Gã họ Tôn nói:

- Tôi nghe ân công nói: Theo truyền thuyết thì lúc bình sinh Dương Hổ có nói 1 câu mà ân công cho là đúng với tâm khảm.

G ã họ Trần nói:

- Câu gì thế? Ngươi kể chậm chậm ta nghe, ta sẽ ghi nhớ vào lòng. Vì câu nói làm cho ân công bội phục chắc là phải hi hữu lắm.

Gã họ Tôn nói:

- Sau khi Lục Kháng chết, vua Ngô hôn mê vô đạo, Dương Hổ dâng biểu xin chinh Ngô lại bị gian thần sàm tấu cản trở, nhân việc này Dương Hổ mới than: "Trong thiên hạ, những việc không như ý mười điều hết bảy tám."

(Thiên hạ bất chi như ý sự, thập thường cư thất bát bát) Ân công thường hay khen và nhắc nhở câu này. Gã họ Trần nghe qua câu này không hiểu gì cả, làm cho gã có nhiều thất vọng. Bỗng gã cất tiếng bảo:

- Tôn tam ca! Dương Hổ có phải đồng tông với họ của ân công? Bỗng gã họ Tôn ngắt lời nói: - Im! Có tiếng người đến!

Hoàng Dung cả kinh, quả nhiên nghe có tiếng chân người chạy bên sườn núi.

Hoàng Dung nghĩ thầm:

- Chẳng lẽ họ nói Dương- Qua? Đây có lý như vậy? Qua nhi võ công rất khá, nhưng kể ra chưa đến mức xuất thần nhập hóa được.

Chẳng bao lâu lại nghe có tiếng người lạ vừa đến vỗ tay 3 cái nhẹ. Gã họ Tôn cũng vỗ tay 3 cái đáp lại. Người mới đến bước lại Truỵ Lệ bia. Khi gặp mặt hai gã họ Tôn và họ Trần hắn liền bảo rằng:

- Tôn, Trần hai vị lão đệ, ân công bảo hai người không phải chờ đợi nữa, và ân công truyền giao cho 2 vị hai lá thiếp, nhờ hai vị đi giao gấp. Phần Tôn tam đệ lãnh một lá đem đến à Nam, giao cho Tín Dương phủ Triệu Lão chưởng sư. Phần Trần lục đệ thì lãnh một lá thiếp đến Hồ Nam, phủ Thường Đức giao tại Nha Sơn cho Lung á Đầu đà, nói rằng: "Vì một việc cần kíp nên ân công cho mời hai vị nội trong 1 0 ngày phải tụ hội tại đây".

Hai gã Tôn, Trần tỏ vẻ cung kính đáp lời, và nhận hai tấm thiếp bỏ kỹ vào bọc.

Những lời nói này lọt vào tại Hoàng Dung làm bà vô cùng kinh ngạc. Nguyên Tín Dương Phủ Triệu Lão chưởng sư là dòng tôn thất, hậu duệ của Tống triều "Thái tổ tam thập nhị thê trường chưởng" và "Thập tam lộ Tề mi bổng", là hai môn tuyệt kỹ gia truyền của Tống triều. Còn Nha Sơn Lung á đầu đà là một ngôi sao sáng trong Tam tướng võ lâm, chỉ vì ông này đã bị câm, điếc từ thủa ấu thơ, võ công tuy cao diệu nhưng không giao thiệp được với mọi người. Đến việc Anh hùng đại yến tại thành Tương Dương, Quách Tỉnh có cho người đem thiệp đến mời. Quả nhiên 2 vị trả lại thiệp và ghi lời từ tạ.

Vị ân công này phải là người lỗi lạc siêu nhân chứ một mảnh danh thiếp thì làm thế nào mời được hai trang ẩn dật dời non, lại còn kỳ hạn trong 1 0 ngày phải đến?

Hoàng Dung nghe nói rúng động cả tâm can, và lo lắng: "Anh hùng đại yến ngày mai đã khai mạc rồi, lại cò một người triệu tập các cao thủ giang hồ về thành Tương Dương, không rõ họ có mưu kế gì? Nếu họ giúp đỡ cho quân xâm lăng Mông Cổ thì bất lợi cho ta lắm đấy"

Lại nghĩ đến 2 vị Triệu lão chưởng sư và Lung á đầu đà, tuy hai người cô thân ẩn dật, nhưng chắc chắn họ không phải là bọn gian tà. Nếu như người mà họ gọi là ân công đã ra tay ám trợ cho Tường nhi, giết chết Ni Ma Tinh thì là bọn của ta.

Bao nhiêu sự thắc mắc làm Hoàng Dung nghĩ ngợi. Lại nghe tiếng 3 người nói với nhau mấy câu kỳ lạ, nhưng bà đứng hơi xa không nghe được rõ ràng, chỉ nghe gã họ Trần nói:

- Ân công chẳng khi nào làm trái lý, hay thất bại bao giờ... Vả lại công việc được xuôi... chắc là lớn lao hay phong quang náo nhiệt... không nhìn được... tôi nghĩ lễ vật...

Gã họ Trần nói nghe không rõ lắm có nhiều đoạn đứt quãng. Lại nghe gã họ Tôn nói:

- Tốt lắm! Tôi nghĩ nên đi là vừa. Hãy để ý nhé! Chẳng nên làm hư việc của ân công.

Nói xong 3 người chạy nhanh xuống núi và mất dạng. Hoàng Dung đợi 3 người đi rồi, mới lẻn vào bên trong miếu quan sát từ trước đến sau, cũng chẳng thấy gì khác lạ.

Ngôi miếu đường của Dương Thái phó xây cất thật lớn rộng, lỡ ra địch quân đến gần, cũng có lối thóat vào trong thành mà không ai biết.

Hoàng Dung tuy thông minh lanh lợi, nhưng nghĩ không ra "ân công" là ai, người thế nào? Mà lại không nên "đả thảo kinh xà", chứ bà muốn bắt 3 người này để hỏi cho ra lẽ thì cũng dễ.

Chờ đợi một lúc xem có sự gìxảy ra không, thì màn trời sắp sáng, bà lật đật đi vào thành.

Khi đi ngang qua ngã ba đường ngoài cửa thành, thấy có đôi tuấn mã, chở trên lưng hai người tiến về phía bà đứng.

Hoàng Dung vội nép vào gốc cây, đưa cặp mắt sáng như sao nhìn theo thấy hai gã tráng niên ngồi trên lưng tuấn mã. Hai người đến ngã ba đường, một người rẽ sang hướng Tây Bắc, một người rẽ sang hướng Tây Nam. Họ dừng ngựa lại và nói chuyện với nhau.

Gã hán tử nói:

- Ngươi có nhớ lời dặn của ân công mời Trương Đại khoa tử chăng? Nói ở Hán Khẩu có thơ, ca, xướng, nhạc đều mang hết đến đây, và ngươi đừng quên đem theo khuông "Phóng khói hoa"

nhé.

Người kia cất tiếng hỏi:

- Ngươi không cần nhắc ta vẫn nhớ thuộc làu. Còn ngươi đi gọi Xuyên Thái Đại sư nếu trễ 1 ngày ta sẽ giữchặt không cho ngươi đi đâu cả.

Người nọ cất tiếng đáp:

- Ha! Sau này ai được việc hãy hay.

Hoàng Dung chầm chậm vào thành, lòng lấy làm thắc mắc nghĩ thầm:

- Ta có nghe Trương khoa tử xưng bá ở Hán Khẩu, giao kết rất thân với quan phủ, cũng là tay hoạt bát, rất nhiều kẻ anh hào biết mặt và ngợi khen, làm sao chỉ một lời nói mà bảo được gã này đến, lại cũng là cái g "ân công" nào đó sai bảo? Gã lại gióng trống phất cờ đến đây làm gì?

Bỗng Hoàng Dung như sực nghĩ đến điều gì, nói thầm:

- Chính là... mọi việc như vậy...

Bà đi vào phủ, hỏi Quách Tỉnh:

- Tỉnh ca, có làm rơi lạc ra ngoài tấm thiệp nào chăng? Tôi nghi lúc lộn xộn có lẽ mất.

Quách Tỉnh lấy làm lạ hỏi:

- Ta chẳng đưa tấm thiếp nào cho ai giữ cả. Ta đã kiểm soát rất kỹ mấy lần, chẳng bao giờ lạc một tấm nào.

Hoàng Dung nói:

- Tôi nghĩ lầm, sợ đắc tội với gã hán tử vô danh. Tôi đã quên, không nghĩ đén nhiều kẻ đại danh vọng đang ẩn cư nơi lâm sơn cùng cốc, mà không sớm gửi thiếp mời, để cho gã hán tử vô danh nào đó mời hết rồi. Hôm nay theo dự đoán của tôi thì gã hán tử này là một nhân vật đại danh sắp mang chuyện vui vẻ đến thành Tương Dương. Theo tôi nghĩ, nhân cuộc Anh hùng đại yến này ca ca nên đấu thử với gã.

Quách Tỉnh có tấm lòng khoan nhân đại độ, nên mừng rỡ nói:

- Nếu vị anh hùng này vui vẻ, có chí khí thì đáng cho ta trọng vọng. Theo ta nghĩ nên cử g lên làm chủ tọa, để gã điều khiển quần hùng, chống lại quân Mông Cổ. Còn ta và Dung nhi thì nên vui lòng tuân theo lệnh của gã.

Hoàng Dung cau đôi mày liễu nói:

- Theo tôi thấy, người này không phải vì yêu nước mà chống địch. Gã phát danh thiếp đến mời Tín Dương Triệu Lão chưởng sư, Nha Sơn Lung á đầu đà, Hán Đại Khẩu Trương Khoa tử và ca ûtrăm người khác đến.

Quách Tỉnh nửa mừng nửa lo, chống tay đứng dậy nói:

- Nếu người này mời được Triệu Lão chưởng sư và Lung á đầu đà đến đây thì hân hạnh cho

thành Tương Dương vì có thêm thanh thế lớn. Dung nhi! Đối với nhân vật này ta phải hết lòng giao tiếp chu đáo.

Hoàng Dung nghĩ ngợi, chẳng tra ûlời. Bà nhớ lại trong nhóm tân khách đệ tử của Khất Bang vừa đến có Bình Tử, Quan Lục, và vợ chồng Bích Diêu Giá dẫn theo một nhóm nữ đồ đệ. Hoàng Dung hối Quách Tỉnh cả hai ra đón tiếp.

Bạn cũ gặp nhau, quá vui mừng hàn huyên muôn nỗi. Trong ngày hào kiệt anh hùng tứ xứ đến đây, Hoàng Dung tiếp đón rất ân cần nhưng không lấy gìlàm vui vì câu chuyện mắt thấy tai nghe đêm qua làm cho bà có nhiều tư tưởng lạ.

Ngày hôm nay là ngày Anh hùng đại yến, quần hùng đã quy tụ, mở ra bốn năm trăm vò rượu, người thống lãnh ba quân ở thành Tương Dương là An Mô Sứ Lữ Văn Hoán, đích thân châm rượu đãi tất cả anh hùng.

Trong buổi tiệc mọi người đều nói về sự tàn bạo của quân Mông Cổ, giết người chiếm đất.

Ai nấy đều uất hận, quyết chí ra tay một trận.

Đến đây mọi người tôn cử Quách Tỉnh làm chủ tọa và cắt huyết lập tờ thệ, quyết tâm kháng địch.

Quách Tường vì đã hứa với Quách Phù nơi miếu Dương Thái phó là không tham gia Anh hùng đại yến. Quả nhiên chẳng sai lời, Quách Tường ngồi một mình trong khuê phòng tự mình rót rượu và nói với nữ tỳ:

- Đại tỉ tỉ đen dự Anh hùng đại yến, ta ngồi đây một mình thong thả uống rượu chơi. Nhưng chưa bằng sự vui vẻ của tỉ tỉ.

Quách Tỉnh, Hoàng Dung mải lo kế cự địch nhưng vẫn ái ngại về cô tiểu nữ nhi, nên vẫn để tâm chiếu cố.

Hoàng Dung sát hạch Quách Tường đủ điều, song Quách Tường chỉ mỉm cười chứ không nói ra nỗi lòng của nàng.

Các anh hùng trong chín quận mười đô đều là tay hảo tửu, gặp được rượu ngon lấy làm hứng thú. Trong bữa tiệc họ bàn bạc toàn những chuyện võ công, vui cười huyên náo.

Hoàng Dung hằng lo lắng cho Quách Tường, bà nhìn Quách Phù nói:

- Ngươi bảo muội muội ngươi đến xem cảnh ồn ào náo nhiệt. Lâu lắm mới có cuộc hội khoáng đạt, đời người chưa hẳn có dịp xem qua một lần.

Quách Phù nói:

- Con nói nó chẳng đến đâu. Nhị muội đã khó khăn, lại thích kiếm chuyện với con, không khéo lại cãi nhau om sòm.

Quách Phá Lỗ nói:

- Để tôi đi tìm nhị tỷ.

Nói xong cậu hấp tấp đi ra, chạy vào phòng Quách Tường. Được một lúc lâu Quách Phá Lỗ trở lại im lặng không nói một tiếng. Quách Phù cười nói:

- Ta đã nói nó không chịu lại đâu. Ngươi xem có phải vậy chăng?

Hoàng Dung thấy mặt cậu con trai có điều nghĩ ngợi, liền hỏi:

- Nhị muội ngươi nói thế nào?

Quách Phá Lỗ nói:

- Mẹ, thật là kỳ lạ!

Hoàng Dung hỏi:

- Sao thế?

Quách Phá Lỗ nói:

- Nhị muội bảo: "Nhị muội bày tiểu yến anh hùng trong phòng, nên không tham dự Anh hùng đại yến.

Hoàng Dung mỉm cười nói:

- Kệ nó! Nhị muội ngươi có tư tưởng kỳ quặc, hãy để nó làm gì thì làm.

Quách Phá Lỗ nói:

- Mẹ! Nhị tỷ đang tiếp khách, 5 người đàn ông và 2 người đàn bà. Họ đang ngồi trong phòng nhị tỷ uống rượu.

Hoàng Dung lắc đầu nhăn mặt, suy nghĩ:

- Đứa bé này, càng ngày càng chẳng coi trời đất và luật lệ ra gì cả. Một co ânương con nhà khuê các mà dám dắt trai vào khuê phòng ngồi uống rượu. Cái tên "Tiểu Đông Tà" đặt cho nó cũng vừa.

Nhưng hôm nay là ngày hỉ sự của mọi người, chẳng nên rầy la con cái mà làm mất sự hào hứng của cả ngàn hảo hán, anh hùng, lại sợ con gái còn non dại, chẳng đủ lễ nghi tiếp khác, bà quay sang Quách Phù bảo:

- Ngươi hãy đến phòng muội tử, thỉnh mời quý vị khách của muội tử ngươi ra nhà khác uống rượu. Hãy để cho em ngươi nó cao hứng với bạn bè.

Quách Phù động tính hiếu kỳ, muốn nhìn xem khách của em gái là người thế nào, nàng đã biết cô em này không tị hiềm vấn đề nam nữ, dám dùng cả giếng rượu đái người, cho nên binh sĩ quân gia ai ai cũng giao kết và ái mộ.

Quách Phù lại nghĩ:

- Hội này cũng lại phường rượu thịt, quần tam tụ ngũ để hầu nó chứ chẳng ai!

Nghe lời mẹ sai khiến, Quách Phù lập tức đi liền, chạy về hướng phòng của Quách Tường.

Bỗng nghe tiếng Quách Tường nói:

- Ngân Cô! Bảo đầu bếp đem thêm hai bầu rượu lớn, nghe không?

Nghe tiếng người dạ. Quách Tường lại bảo tiếp:

- Bảo đầu bếp làm cho ta 2 cái đùi dê nướng và 20 cân thịt bò, nghe không?

Ngân Côlật đật đi ra khỏi phòng. Lại nghe có tiếng người nói rổn rảng như chuông vỡ:

- Quách nhị cô nương thật là hào sảng, vậy mà Nhân trù tử (người bếp con) tôi không biết sớm, để bỏ trễ dịp họp bạn tốt và kết giao.

Quách Tường cười và nói:

- Đêm nay chúng ta gặp nhau cũng là điều may mắn lắm rồi.

Quách Phù nhướng đôi mày lưỡi kiếm, nhìn xuyên qua lỗ hở cửa sổ, thấy cô em gái đang cầm hồ rượu ngồi giữa phòng, tám người khách đang ngồi trên chiếu rải đất. Nơi đây bày mâm ly chén đĩa đầy dẫy, mỗi người được cô em gái chuốc rượu. Họ cao hứng nói vang lên.

Nhìn thấy một người ngồi trước mặt, đầu to, mập như Phật Di Lặc, cái áo banh ngực để lộ chòm lông đen sì và dài cả tấc. Người ngồi bên tả có vẻ văn sĩ nho sinh, ba chòm râu dài đuột, áo mũ sạch sẽ, trong tay cầm quạt phe phẩy, tỏ ra vẻ hào phóng phong nh. Ngồi bên tả, kết người văn sĩ có một người thiếu phụ tuổi trạc 40, mặt mày rất uy nghi thanh tú, nhưng có nhiều vết sẹo đao gươm đ lâu, độ ba bốn mươi năm về trước. Ngồi đối diện với bà này là một người ốm cao lêu khêu, tóc tai trụi, chính là gã đầu đà, trên đầu đội chiếc mũ vàng óng ánh, tay tả cầm cái đùi gà nhai ngồm ngoàm và uống rượu liên tu bất tận. Còn 3 người ngồi đưa lưng ra cửa sổ không nhìn được mặt nhưng cũng thấy sơ qua là 2 ông lão râu tóc bạc phơ, và một vị ni cô mặc áo bào đen. Quách Tường ngồi đầu chiếu giữa phòng, mặt mày ửng đỏ, môi miệng hồng hồng, rõ là nàng có uống rượu nhiều, nói chuyện om sòm, xem ra đắc ý vo âcùng.

Chẳng bao lâu dưới bếp mang lên rượu thịt êhề, mọi người càng ăn càng hăng.

Trong nhóm này thấy ni cô là uống rất nhiều rượu. Quách Phù suy nghĩ:

- Những người này đang cao hứng dễ gì mà mời họ đến đại sảnh được? Lại thấy ông lão đầu bạc râu dài đứng dậy nói: - Nhìn thấy rượu ngon thịt béo ê hề, hôm nay chúng ta dùng bữa cũng vừa rồi, đợi đến ngày sinh nhật của cô nương chúng ta hãy say sưa một bữa. Bần lão có một vật mọn, tặng mừng lễ sinh nhật của cô nương, mong cô đừng cười.

Nói xong ông thò tay vào bọc lấy ra các hộp vàng để lên chiếu. Ông lão đối diện nói:

- Này Bá Thảo tiên ông! Lão tặng cái gì đó, cho mọi người xem thử?

Nói xong ông lão với tay mở chiếc hộp ra, làm mọi người ngạc nhiên "ồ" lên một tiếng và nói:

- à! Cành Thiên Nhiên Tuyết Sâm. Ngươi tìm ở đâu ra nó?

Ông lão liền đưa cho mọi người xem. Quách Phù tiến sát bên cửa sổ nhìn vào thấy một cành sâm dài chừng một tấc, đúng là Bạch Tuyết Nhân sâm giống hệt một đứa bé, có ca ûđầu mình và chân tay, thân mình trong bóng mềm mại, ngoài da ẩn lên hồng hào như sự tuần hoàn của

huyết mạch, thật là vật hiếm có, báu nhất trần gian.

Mọi người đều tấm tắc khen thầm làm cho Bá Thảo tiên ông rất lấy làm đắc ý. Ông nói:

- Cành Thiên Niên Tuyết Sâm điều trị được mọi bệnh, giải được bách độc, có thể cải tử hoàn sinh cho mọi người. Cô nương nên cất giữ nó hộ thân. Đợi đến ngày lễ "Bách tuế thượng thọ" lấy nó ra uống vào thì sẽ sống thêm trăm tuổi nữa. Không bao giờ đau thương gì cả.

Mọi người đều cười ồ và chúc ông lão lời lành sống lâu. Lão mập phệ là Nhân Trù Tử, đưa tay vào bọc lấy ra một cái hộp thiếc vừa cười vừa nói:

- Còn ta tặng cho cô nương một vật để làm cô nương vui vẻ nhé! Không dám so sánh với kỳ trân bảo vật của Bá Thảo tiên ông.

Mở chiếc hộp thiếc ra thấy trong hộp nhảy ra hai tượng La Hán bằng đồng đen, dài chừng 7 tấc, ngo ngoe. Hai cái tượng đồng này tay đấm chân đá, đánh nhau túi bụi.

Mọi người cười ồ kinh ngạc vì thấy hai cái hình nhân đấm đá dùng toàn chưởng pháp và rõ là thế Thiếu Lâm La Hán Quyền.

Độ chừng uống xong một chén trà, hai hình nhân đánh nhau, dùng hết bài quyền này thì bình yên trở lại, không khác nào đôi cao thủ võ lâm đánh nhau.

Mọi người trông vào bắt tức cười nhưng trên mặt mỗi người đều có vẻ lo lắng.

Người đàn bà mặt thẹo nói:

- Nhân Trù Tử, ngươi không nên lấy cái vật này tặng cô nương, ta e gây họa cho cô chăng? Vì nó là của Cao Sơn Thiếu Lâm Tự Thiết La Hán, làm sao ngươi dám lấy đem đến đây?

Nhân Trù Tử đáp:

- Nhân Trù Tử này dù có gan to bằng trời nhưng cũng đâu dám đến Thiếu Lâm Tự trộm gà bắt chó. Ta vâng mạng tủ tọa La Hán Đường Thiếu Lâm Tự là Vô Sắc thiền sư đem lễ vật đến trước, còn Thiền sư sẽ đến vào ngày sinh nhật của co ânương. Còn Nhân Trù Tử ta cũng có một lễ mọn để trao tặng cho co ânương.

Nhân Trù Tử lại mở hộp ra lấy một khúc ngọc đen. Mọi người chỉ thấy nó là một khúc ngọc đen nhánh, không hiểu diệu dụng ở chỗ nào.

Lại thấy Nhân Trù Tử thò tay vào lưng rút ra một lưỡi Quỷ đầu đao mỏng chém mạnh vào Hắc Ngọc chúc kêu "keng" một tiếng, thanh Quỷ đầu đao dừng lại mà Hắc ngọc chúc không hề sứt mẻ tí nào, làm cho mọi người không khỏi kinh ngạc.

Tiếp đến văn sĩ, ni cô, đầu đà, đều có mang ra lễ vật tặng Quách Tường toàn là những kỳ trân dị bảo trên đời.

Quách Tường liền miệng tạ ơn, và thâu nhận các lễ vật. Quách Phù càng trông vào càng lạ lùng, nên quay mình về đại sảnh đem tất cả sự nghe thấy thuật lại cho mẫu thân.

Hoàng Dung lưỡng lự không dám tin lời Quách Phù là đúng, vì những chuyện này rất lạ thường. Bà đưa tay vẫy Chu Tử Liễu, cả ba lui vào phòng kín. Hoàng Dung đem sự việc thuật lại cho

Chu Tử Liễu mười phần kinh ngạc nói:

- Nhân Trù Tử, Bá Thảo tiên ông lại hội nhau đến thành Tương Dương ư? Còn ni cô áo đen, người này giết người không chán gọi là Tuyệt Hộ Thủ Thánh Nhân sư thái, còn văn sĩ tay cầm quạt có vẽ hình "quỷ vo âthường"? ối! Ga này là tay kiệt hiệt tên là Chuyển Luân Vương Trương Nhất Manh.

Chu Tử Liễu nói bao nhiêu, Hoàng Dung gật đầu đồng ý bấy nhiêu. Chu Tử Liễu lại chắt lưỡi, lắc đầu nói:

- Thật là chuyện chưa gặp lần nào, tưởng cô nương niên kỷ chẳng bao lớn, tối ngày lẩn quẩn trong nhà không rời khỏi thành Tương Dương quá mười dặm đường, thì làm sao giao thiệp với Tam Sơn Ngũ Nhạc quái khách kỳ nhân? Nếu nói Cao Sơn Thiếu Lâm Tự Vô Sắc thiền sư ngài đã tịnh tọa trong bốn vách đã trên 1 0 năm rồi, dù người nào chuyên thành lên núi cầu khẩn gặp ông cũng không thể được, làm sao mà ngài đến thành Tương Dương để chúc thọ một cô bé gái tiểu tốt? ừ! Có lẽ co ânương đ biết được những kẻ hảo đồ, nên mời đến để phô trương thanh thế, khuấy phá tỉ tỉ của cô.

Hoàng Dung trầm ngâm giây lát, đoạn nói:

- Đến như Thánh Nhân Sư Thái, Trương Nhất Manh đều là những kẻ đầu sư trọng vọng, lúc bình thường chúng tôi có đề cập đến bao giờ? Tường nhi chưa chắc đã rõ, dù nó có giả tạo ra cảnh này cũng chẳng ai đến cả.

Chu Tử Liễu nói:

- Theo tôi nghĩ hãy đến xem thử, và lấy lễ mà gặp mặt những người bạn hữu của Nhị tiểu cô nương, mấy người này đến Tương Dương chúc thọ thì nhất định là không có ác ý.

Hoàng Dung nói:

- Tôi cũng nghĩ thế, song Thánh Nhân Sư Thái với Chuyển Luân Vương Trương Nhất Manh hành động của họ ba hồi tà, ba hồi chánh, vui giận không chừng. Theo tôi thì việc này cũng đáng lo.

Bỗng nghe ngoài cửa sổ có tiếng cười như sấm, một giọng nói vọng vào:

- Quách phu nhân! Những kỳ nhân quái khách đến thành Tương Dương, chỉ có một việc là chúc thọ, không có ý khác, sao phu nhân phải lo?

Hoàng Dung, Chu Tử Liễu, Quách Phù đều chạy lên bên cửa song, dòm ra thấy một bóng đen thấp thoáng, thân pháp nhanh không thể tả, bay qua đầu tường mất dạng.

Quách Phù muốn tung người đuổi theo, Hoàng Dung đứng chặn ngang cản lại và nói:

- Đừng nên khinh thường và làm náo động. Ngươi có đuổi theo cũng không kịp đâu.

Bà vừa muốn quay vào trong, lại thấy nơi cây đại thọ chỗ giếng Công Tôn, có giắt trên cành cây một cây quạt bằng giấy trắng cách mặt đất chừng 4 trượng.

Quách Phù bị Hoàng Dung cản không cho đuổi theo nên kêu to "Mẹ!" một tiếng rồi chỉ lên cành cây.

Hoàng Dung gật đầu tung mình vọt ra cửa sổ và phóng nhanh đến cây đại thọ, vọt lên cao, tay tả nắm chặt cành cây, tay hữu với lấy cây quạt, thân pháp rất nhẹ nhàng và uyển chuyển.

Ba người trở vào nội đường, đem đến bên đèn xem lại, nhìn thấy cây quạt bằng giấy trắng, một bên đề chữ, một bên vẽ hình quỷ vo âthường, lưỡi lè ra dài tới ngực, mặt mày ốm nhom, miệng cười rất dễ sợ. Một bên lề có đề mấy chữ: "Cung chúc Quách nhị cô nương sống lâu trăm tuổi".

Hoàng Dung lật cây quạt qua bên chữ nét bút đề rằng:

- Hắc Y thánh nhân, Bá Thảo tiên, Nhân Trù Tử Chu Tử Sanh, Cẩu Nhục đầu đà thầy chùa ăn thịt cho Hàn Vô Hậu và Trương Nhất Manh bái thượng Quách Đại hiệp và Quách phu nhân, mạo muội đến cung hạ lệnh ái mà chẳng dám đến thăm, xin miễn lỗi, miễn lỗi.

Mọi người thấy những hàng chữ rất mạnh bạo và tuyệt đẹp. Chu Tử Liễu là nhà thơ có tiếng cũng phải buột miệng khen:

- Nét chữ đẹp tuyệt!

Hoàng Dung nói:

- Những chuyện này quả không giả tạo được. Ta phải đến xem Tường nhi mới được.

Chu Tử Liễu là người luống tuổi, coi Quách Tường như con mình, nên chẳng tị hiềm, đi với Hoàng Dung vào phòng của Quách Tường.

Chỉ thấy hai người lo thu dọn chén bát vì buổi tiệc đã tàn Quách Tường kêu to:

- Chu bá bá! Mẹ! Tỉ Tỉ! Rất nhiều người mang tặng phẩm đến mừng sinh nhật của con.

Hoàng Dung và Chu Tử Liễu thấy nàng bày trên bàn nào là Thiên Niên Tuyết Sâm, song Thiết la Hán, Hắc Ngọc chúc và các kỳ trân dị bảo của Tuyệt Hộ Thủ Thánh Nhân sư thái, Chuyển Luân Vương Trương Nhất Manh, làm cho 3 người rất lấy làm lạ.

Quách Tường làm theo cách chỉ bảo, hai tượng La Hán bằng đồng huy động đánh nhau, khiến mọi người cùng vui lây.

Hoàng Dung đợi 2 hình nhân đánh nhau xong bài La Hán quyền cất giọng nhỏ nhẹ bảo:

- Tường nhi! Vì sao có chuyện xảy ra như vậy? Ngươi hãy kể cho ta nghe.

Quách Tường chớp chớp đôi mắt cười và nói:

- Có nhiều người bạn mới nhớ ngày sinh, nên họ đem lễ vật đén tặng.

Hoàng Dung hỏi:

- Làm sao ngươi biết mấy người này?

Quách Tường cười, nói:

- Hôm nay là ngày đầu tiên con gặp họ. Con đang ngồi một mình tại phòng uống rượu, thì có tiếng Hàn Vô Hậu tỉ tỉ đứng ngoài song gọi vào:

- Tiểu muội tử! Ta đến uống rượu với ngươi được chăng?

Con nói:

- Càng tốt, càng tốt! Mời tỉ tỉ vào đây.

Hàn tỉ tỉ tung mình xuyên qua cửa sổ vào trong và hỏi có phải ngày hai mươi bốn là sinh nhật không để nàng đến chúc thọ.

Không hiểu sao tỉ ấy lại biết đến ngày sanh của con. Mẹ! Những người bạn mới này đều biết mẹ và cha chăng? Nếu không làm sao họ biết mà tặng lễ vật vào ngày sinh nhật?

Hoàng Dung nói:

- Cha ngươi và ta đều không biết họ. Ngươi làm sao biết nhiều bạn bè kỳ quái mà ước hẹn đông như thế? Phải ngươi hẹn không? Phải không?

Quách Tường nói:

- Con làm sao mà có bạn bè kỳ quái, chỉ có chồng của tỉ tỉ thì may ra.

Quách Phù cả giận nói:

- Đừng nói nhảm! Chồng của tỉ tỉ ngươi không có những bạn bè quái gở vậy đâu.

Quách Tường trề môi cười ngất và nói:

- Gã đã cưới chị, dẫu có quái gở cũng không quái gở được.

Quách Phù cung tay toan đánh em, Quách Tường mỉm cười chạy đến núp sau lưng mẹ.

Hoàng Dung ôn tồn bảo:

- Hai chị em ngươi đừng náo động. Tường nhi, ta hỏi ngươi Chuyển Luân Pháp Vương và Bá Thảo Tiên có nói đến dự Anh hùng đại yến không?

Quách Tường nói:

- Không đến! Bá Thảo Tiên và Chu Tử Sanh nói bội phục cha mẹ lắm.

Hoàng Dung hỏi thêm vài lời, Quách Tường trả lời vu vơ và vẻ mặt tỏ ra mỏi mệt nên bà nói:

- Thôi ngươi hãy đi ngủ đi!

Nói xong, bà, Chu Tử Liễu và Quách Phù rời khỏi phòng. Quách Tường lật đật chạy theo gọi giật lại:

- Mẹ! Cành Thiên Niên Tuyết Sâm này sợ để lâu không tốt, mẹ lấy về mà uống, một nửa cho cha con uống.

Hoàng Dung nói:

- Có phải tặng phẩm của Bá Thảo tiên ông cho ngươi không?

Quách Tường nói:

- Ngày con sinh ra không biết bao nhiêu công lao khổ cực của mẹ, thì mẹ nên lấy nó để dùng.

Hoàng Dung không nỡ phụ tấm lòng hiếu thảo của con gái, nên tiếp lấy cành Thiên Nhiên Tuyết Sâm và nhớ lại ngày sanh Quách Tường là một ngày kinh sợ, lo lắng nhất trong đời.

Hôm ấy, cuộc Anh hùng đại yến vừa tan trong không khí vui vẻ thân mật, Quách Tỉnh trở về phòng đem câu chuyện quần hùng hứa sẽ hết lòng trợ giúp nói cho phu nhân nghe, bảo rằng Mông Cổ là kẻ thù chung cần tiêu diệt chúng.

Hoàng Dung đem câu chuyện Thánh Nhân Sư Thái, Bá Thảo tiên, tất cả 7 người đem quà tặng Quách Tường và cô gái nhỏ mở Tiểu Anh hùng đại yến kể hết cho Quách Tỉnh nghe.

Quách Tỉnh ngạc nhiên vô cùng hỏi:

- Có thực như vậy sao?

Ông thấy cành Thiên Niên Tuyết Sâm, quả đúng như lời phu nhân nói, vật này là kỳ hoa dị thảo quý báu nhất trên đời.

Hoàng Dung nói:

- Vị tiểu cô nương này đã tặng lại cho cha mẹ nó.

Quách Tỉnh lặng thinh cúi đầu nghĩ đến chuyện Thánh Nhân sư thái, Chuyển Luân Vương, Hà Vô Hậu, những người này không đời nào dự đến công việc kẻ khác.

Hoàng Dung nói:

- Tỉnh ca! Việc tuyển chọn Bang chủ Khất Cái không còn biết định vào ngày nào? Theo ý tôi, nên chọn ngày sớm hơn, hoặc trễ hơn, ngày sinh của Tường nhi. Nếu trùng một ngày thì có Vô Sắc Thiền Sư, và các bực tiền bối cùng đến, chừng ấy rắn rồng lẫn lộn trong thành Tương Dương, tôi ngại sinh biến cố.

Quách Tỉnh nói:

- Ta rất quan tâm đến việc này, nên đã lựa ngày tuyển chọn Bang chủ Cái Bang phải là ngày 24 tháng 1 0, để hai ngày trùng nhau mới có cuộc náo nhiệt chứ. Nếu Vô Sắc Thiền sư, Lung á đầu đà có giá lâm, ta sẽ lấy chính nghĩa phải chống ngoại xâm, để nói cho họ nghe, dù cho họ có hốt chánh hốt tà, nửa lành nửa dữ mà nói đến chuyện nước nhà không lẽ họ phản đối sao?

Hoàng Dung nhíu mày nói:

- Tôi ngại họ mượn danh đi chúc thọ Tường nhi, rồi sanh tâm gây hấn thì biết liệu làm sao? Vả lại Tường nhi là một đứa trẻ khuê môn bất xuất, một bé gái thì có gì phải giao thiệp? Hơn nữa, đích thân những kẻ danh cao đến chúc thọ là nghĩa gì? Từ xưa đến nay, tà chính chẳng đứng chung một ngôi. Tôi hết sức sợ hãi, vì nền võ học trong thiên ha ïcó trên 2 phần không phục phu quân, vì họ bảo ông chưa xứng đáng làm Minh chủ của võ lâm đương kim.

Quách Tỉnh vùng đứng lên cười ha hảnói:

- Dung nhi, đừng nghĩ ngợi nữa. Việc làm của ta trên không nghịch trời, dưới không trái đất, hòa cùng mọi người, thì xứng đáng với chức Minh chủ võ lâm lắm chứ. Thử hỏi có ai là người hơn ta? Tà không thắng chánh, nếu có kẻ vô can đến gây thất ý, ta sẽ dậy cho chúng một bài học. Dung nhi có "Đả cẩu bổng pháp", ta có "Giáng Long thập bát chưởng", đã tung hoành mười mấy năm có lẻ, thì còn sợ ai?

Hoàng Dung thấy trượng phu quá lạc quan, và hào khí hùng phòng như thủa nào. Bất giác bà buột miệng cười nói:

- Tốt lắm! Tôi sẽ nghe lời chúa soái. Vậy ông hãy uống Thiên Niên Tuyết Sâm đi, để lấy lại sức khỏe. Tôi nghĩ có lẽ trẻ lại nhiều.

Quách Tỉnh lắc đầu bảo:

- Không! Em đã sinh 3 con, nội lực đã suy giảm, nên dùng nó mà bổ dưỡng.

Vợ chồng Quách Tỉnh tuy đã có tuổi, nhưng thương yêu nhau vẫn như thủa ban đầu. Ông nhường bà, bà lại nhường ông, rút cục đến nửa ngày mà không ai chịu dùng cả.

Sau cùng Quách Tỉnh nói:

- Những ngày kế tiếp Long tranh hổ đấu tất nhiên bạn bè có thể bị thương. Thiên Niên tuyết sâm là vật cứu mạng quý báu, ta hãy dành để cứu người.

Ngày hôm sau, Anh hùng đại yến lại tiếp tục mở. Quách Tường vẫn ở trong phòng sửa soạn mở yến riêng.

Hoàng Dung lo lắng, bảo nhà bếp dự sẵn sơn hào hải vị cho con gái đãi khách.

Quách Phù trong mấy ngày này lo lắng không kém, mưu tính sao cho chồng đoạt được địa vị Bang chủ Cái Bang, nên đối với các khách lạ của em không mảy may để ý.

Mấy ngày liên tiếp, trong đại hội anh hùng, phải làm sao liên kết các nhóm hào kiệt về một mối, gây lũng đoạn đoàn quân Mông Cổ, và làm thế nào để chống giữthành Tương Dương, mọi việc đem ra thảo luận.

Trong nhóm quần hào, kẻ quyền người chưởng giơ lên thề đợi giặc Mông Cổ đến để tiêu diệt.

Vào ngày kế đúng 24 tháng 1 0, đại hội anh hùng hoàn tất, trưa hôm ấy sẽ diễn ra cuộc tuyển chọn Bang chủ Cái Bang.

Trưa hôm sau, mọi anh hùng hào kiệt lũ lượt kéo đến cửa Nam thành Tương Dương, một nơi có 1 vùng đất rộng cao ráo, nhìn thấy chính giữa có một đài cao nhìn đủ 4 phương vì đài phẳng mặt, không có vách che.

Theo quy củ xưa của Khất bang tổ truyền, bất luận đại hội hay tiểu tập, mỗi hành khất chỉ được ngồi dưới đất quanh đài, không thay đổi. Phía Đông có đặt vài trăm chiếc trường kỷ (ghế dài) mà Cái bang không được ngồi, chỉ dành cho tân khách là anh hùng hào kiệt bốn phương đến xem đại hội

Chương 94 - ĐẠI HỘI CÁI BANG

Ngày giờ chưa đến, nhưng dưới đài đã tề tựu hơn hai ngàn tên ăn mày đủ hạng, toàn những kẻ ăn xin lấu đời, nhưng võ nghệ siêu quần. Những nhân vật này là đại diện cao cấp cho Bang Khất Cái, chịu dưới quyền thống suất của 4 vị đại trưởng lão là Lỗ, Giản, Lương, Bành.

Trong 4 người này, người khuất bóng, người bị hại. Như Lỗ Hữu Cước nhận chức bang chủ rât lâu, bị người hãm hại, Bành trưởng lão bị Từ Ân hòa thượng quật chết, Giản Trưởng lão bị bạo bệnh mà mất. Cho nên hiện giờ chỉ còn 3 vị trưởng lão đứng ra cầm đầu, thay mặt 3 vị trưởng lão kia thống suất nhóm ăn mày tám bị.

Hai ngàn khất cái chiếm một địa khu lớn, từ Đông, Tây, Nam, Bắc quanh đài tất cả đều ngồi xếp tròn dưới đất. Ngoài ra còn ngồi trên ngàn người anh hùng hào kiệt ham dự Anh hùng đại yến. Tất cả trẻ già đều ngồi xem lễ.

Gia Luật Tề và phu nhân Quách Phù, Võ Đôn Nho và phu nhân Gia luật Yên, Võ Tu Văn với phu nhân Hoàng Nhan Bình, đều là nhóm tiểu bối, giữ phận ngồi sau cùng.

Mọi người trên 1 0 năm khổ luyện, ai cũng tự biết rõ võ công của mình đến bực nào.

Đối với hàng ngàn anh hùng trước mắt, ai cũng chẳng dám khinh thường.

Quách Phá Lỗ ngồi bên cạnh tỉ tỉ Quách Phù, chàng thấy hàng ngàn anh hùng tề tựu đông đủ, thanh thế phi phàm, trong lòng rất hoan hỉ. Chàng hỏi Quách Phù:

- Nhị muội tánh tình kỳ dị hết sức, tại sao không ưa cảnh náo nhiệt này?

Quách Phù nói:

- Hơi đâu mà nghĩ đến tâm tánh kỳ lạ của nó. Chẳng ai mà dẫn dụ nó được.

ở hướng Đông trong nhóm hành khất, một tên ăn mày 8 bị đứng lên, tay cầm tù và đưa lên miệng thổi u u, báo hiệu đã đến giờ khai mạc.

Hoàng Dung bước lên đài, hướng về quần hùng phía dưới cất giọng sang sảng:

- Hôm nay tệ bang mở đại hội, hân hạnh được sự chiếu có của quý vị tiền bối anh hùng, và quý vị thiếu niên hiền hào tứ phương đến dự lễ, tiểu nữ thay mặt cho bản bang tạ ơn trước quý vị.

Nói xong Hoàng Dung cúi gập mình hành lễ. Dưới đài bao nhiêu anh hùng hào kiệt đều đáp lễ.

Hoàng Dung lại nói:

- Tệ bang cố bang chủ Lỗ Hữu Cước nhân hậu trượng nghĩa, một đời vì nước vìdân, tân toan khổ cực, rủi gặp sự bất hạnh trong miếu Dương Thái phó, trước ngọn Nghiêm Sơn, bị Toa Đô hoàng tử giết chết. Mối thù này không trả được, khiến tệ Bang lấy làm tủi nhục vô cùng.

Nói đến đây, toàn thể hành khất nhớ đến công ơn của Lỗ Hữu Cước công bình chính trực, khoan dung nhân hậu, nên có người quá xúc cảm, cất tiếng khóc ròng. Có người nghiến răng

trợn mắt, cả mắng tên giặc Toa Đô.

Hoàng Dung tiếp tục nói:

- Nay mai đại quân Mông Cổ sẽ kéo đến xâm phạm thành Tương Dương, theo tôi nghĩ chẳng nên vì chuyện riêng của tệ Bag mà quên hẳn quốc gia đại sự, phải nghĩ kế giúp đỡ giống nòi. Câu chuyện báo thù của tệ bang, ta tạm ngưng ở đây, đợi đẩy lui kẻ địch rồi mới bàn sau.

Dưới đài, tất cả anh hùng hoan ho ânhiệt liệt, ai ai cũng cho lời nói của Hoàng Dung là chí lý.

Hoàng Dung tiếp tục:

- Chỉ vì tệ Bang đệ tử có trên muôn người, lan tràn khắp thiên hạnh quần long vô thủ, cho nên phải suy cử gấp một vị Bang chủ, nhân tiện cuộc họp mặt đông đủ hôm nay, tôi nghĩ nen tuyển chọn một vị có đức có tài, văn võ song toàn để giữ chức tân Bang chủ. Việc suy cử thế nào tiểu nữ không có ý kiến, mời Lương trưởng lão thượng đài nói chuyện với các vị.

Lương trưởng lão nhảy vọt lên đài. Mọi người thấy ông đầu râu tóc bạc như sương, nhưng còn vẻ quắc thước, tinh thần rất tráng kiện, nội bước chân ông phóng nhẹ lên đài cũng đủ chứng tỏ tài nghệ siêu quần của ông. Mọi người đều tấm tắc khen.

Trong đại hội trường, trên dưới có dư năm sáu ngàn người, mỗi người chắt lưỡi khen một tiếng hợp lại thành những tiếng rền ầm ĩ.

Lương trưởng lão đợi mọi người dứt tiếng, trả lại sự im lặng, ông mới cất tiếng nói to:

- Hoàng tiền Bang chủ trí lực vô song. Bà nói thế nào thì đúng thế ấy, quyết không lầm lẫn. Nhưng bà chẳng khách sáo, yêu cầu lập ra bón vị trưởng lão, đã thảo luận với bốn đệ tử tám bị và mười hai vị ăn mày áo rách, thương lượng đã nửa ngày cũng không tìm ra phuương pháp tuyển chọn 4 vị đại trưởng lão được.

Bấy giờ dưới đài im phăng phắc, không một tiếng động nhẹ. Lương trưởng lão nói tiếp:

- Theo tôi nghĩ, Khất bang đệ tử lan tràn khắp thiên hạ, tuy nhiên chẳng làm gì tai hại hay gây ra chuyện gì đáng tiếc. Nhưng số người quá đông, mà người thống suất phải như cầm muôn binh mã, thì theo lời Hoàng tiền bang chủ vừa nói, nếu không được một người có tài đức, văn võ song toàn, ắt không thể điều khiển nổi. Trong nhóm hành khất chúng ta, tuy chẳng là nhân tài siêu việt, nhưng cứ như gương của Hồng Thất Công bang chủ và Hoàng tiền bang chủ thì trăm năm sau cũng chưa chắc có một người được như vậy. Còn như Lỗ Hữu Cước bang chủ lấy đức cảm hóa mọi người, nhân phẩm này chẳng tìm đâu ra. Ta nghĩ tới nghĩ lui, chẳng có cách nào hơn là mời Hoàng tiền bang chủ tái nhiệm để thống suất trên muôn đệ tử. Nhưng Hoàng tiền bang chủ đã từ chối lời mời, tôi hết sức cầu khẩn mà Hoàng tiền bang chủ thối thác là có nhiệm quan trọng hơn. Như đoàn quân xâm lăng Mông Cổ từ Nam Bắc Đông Tây kéo đến vây phủ thành Tương Dương, tình thế trong nước rất nguy ngập. Hoàng tiền bang chủ phải để hết tinh thần mà phù tá Quách đại hiệp chống xâm lăng, nghĩ kế bàn mưu giữ cõi bờ gấm vóc.

Chuyện quốc gia là trọng, đâu nên khinh thường. Tôi nghĩ nếu vì chuyện riêng của bổn bang mà nài ép Hoàng tiền bang chủ chiếu cố, thì công việc giữ thành bị bỏ phế, chừng ấy thiên hạ trẻ già sẽ nguyền rủa chúng ta sao? Nếu dân chúng lâm đại nạn ta có cứ được không? Nhân những việc này tôi tính trước nghĩ sau chỉ còn một cách là tuyển chọn một vị tân bang chủ mà thôi.

Lương trưởng lão nói một thôi dài, nhìn thấy dưới đài hàng ngàn cái đầu gục gặc đồng ý. Mọi người đều nghĩ:

- Khất bang từ xưa đến nay chú trọng việc công trước, sau mới đến việc tư. Do đó mới bảo tồn được một nhóm ăn mày trên cả trăm năm, và trong giới giang hồ có thể gọi là một bang lớn nhất.

Lại nghe Lương trưởng lão nói tiếp:

- Bổn bang đã tính kỹ, không có nhân tài ra cáng đáng, Hoàng tiền Bang chủ không thể chia ra làm 2 việc được, trước mắt tôi chỉ có một con đường, là thỉnh một vị anh hùng ở ngoài bang và tham dự với bổn bang mà cai quản đệ tử muôn người. Nhớ lại 25 năm trước, bổn bang có mở đại hội tại Quân Sơn để tuyển chọn Bang chủ, vì vậy mới cử ra được Hoàng tiền Bang chủ. Nhưng bây giờ người đã tách rời khỏi Cái Bang, đệ tử không thể nói được. Còn trong anh em có chỗ chẳng phục nhau, mà phải tỉ thí vài chiêu mới phân cao thấp, định đoạt kết quảcủa cuộc tuyển chọn. Ha! Ha! Hiện giờ ta không muốn nói nhiều, nếu ai đánh ngã đối phương xuống đài, thì chúng tôi mới thành tâm bội phục. Như Hoàng tiền bang chủ được đắc cử tân bang chủ trước đây đã làm cho tệ bang mỗi ngày thêm hưng vượng và phồn thịnh. Có thể nói gió hòa nước mạnh, đêm lớn ngày dài. Sau cuộc Đại hội Quân Sơn, Hoàng tiền Bang chủ đắc cử, mới mười mấy tuổi đầu, với một cây gậy trúc đã hạhết bốn vị đại trưởng lão để trở thành vôđịch, như vậy mới đáng gọi là anh kiệt và là tân bang chủ.

Mọi người nghe rất khoan khoái, đưa mắt nhìn Hoàng Dung. Trong nhóm Khất Bang có người luống tuổi đã từng chứng kiến hồi Đại hội Quân Sơn, hồi tưởng lại câu chuyện năm xưa, trong lòng hào khí phát sinh.

Lương trưởng lão lại nói:

- Hôm nay trong giờ phút này, có rất nhiều vị ngồi nơi đây, đều là trên chốn giang hồ, vang danh hào kiệt, có vị nào cao hứng và tình nguyện ra giữ chức Cái Bang Bang chủ, thì tôi nghĩ tệ bang hoan nghinh chẳng dứt. Chỉ vì anh hùng quá nhiều, cũng khó mà chọn được. Xin nhờ quý vị lên đài biểu diễn thân pháp dù mạnh dù yếu, mới rõ ai là tài giỏi. Bất quá anh em nói vài câu chuyện rõ ràng trước, rồi tỷ võ sau. Cuộc tỉ thí hôm nay để phân cao thấp, mà chẳng nên làm tổn thương đến tính mạng. Như vậy tệ Bang mới không đắc tội với quý vị và làm an lòng mọi người, khi lên đài không còn ý kiến gì nữa, và không nên trách cứ tệ bang.

Ông nói mấy câu sau này, đôi mắt đảo nhìn tả hữu phát ra những tia sáng chớp ngời như điện, thần sắc nghiêm trang. Như vậy tỏ rõ nếu ai quyết lòng cả thắng, đem các đường chiêu tuyệt kỹ để hạthủ bất dung tình, nếu ai động thủ ắt phải chọn con đường tử sanh vô định.

Bấy giờ họ như đang ở trong nhà tụ nghĩa bàn kế kháng địch, mà chẳng được tàn sát. Nhân đó Lương trưởng lão mới đem lời thận trọng dặn dò và báo cáo cho mọi người nghe. Đứng nên vì cuộc tuyển cử này mà thừa cơ hội giết người, và Khất Cái bang cũng như anh hùng phải giữ thái độ của con nhà võ khi giao đấu. Các vị anh hùng sớm biết ngày đại hội của Khất Cái bang

rất náo nhiệt, lại nghe lời Lương trưởng lão nói, ai nấy đều suy tính trong tâm. Những kẻ đã làm trưởng một nhóm thì danh vọng cũng quá cao, cũng như địa vị của một người chưởng môn, hoặc như địa vị của người thủ lĩnh trong một bang, thanh thế cực lớn vậy mà cũng khó tranh chức Khất Cái bang chủ được. Chỉ có mấy người thanh niên dưới 40 tuổi, tánh tình còn háo thắng,

mới nhảy ra tỉ thí. Còn những người có đức độ, biết lượng sức, không thể dám ra đương đầu với cả ngàn anh hùng để giật giải vôđịch, lại thêm Khất Cái bang trên cả muôn đệ tử phải tâm phục và người nào cũng vui lòng, thật là một việc rất khó khăn, it hy vọng.

Bởi vậy khi Lương trưởng lão nói dứt, dưới đài im phăng phắc, kẻ nói lên, người nói không, rốt cục chẳng có người nào lên đài cả.

Lương trưởng lão cất tiếng nói to:

- Trừ quý vị tiền bối lão thành ra, xin mời quý vị anh hùng, cao nhân ngay bây giờ thượng đài chỉ giáo. Và quý vị đệ tử trong bản bang ai có tài đức võ nghệ, thì hãy lên đài thi thố, đừng để mai một tài nghệ cảu mình, quý vị cố ẩn tàng dấu diếm thì có ai biết mình là anh hùng?

Lương trưởng lão nói đến đấy, bỗng từ dưới đài có người cất tiếng bảo to:

- Tôi lên đây!

Tiếng nói vừa dứt, bống thấy có một người bay nhẹ lên đài, làm mọi người ca ûkinh vì hình dáng người này rất lạ thường, đôi chân to cỡ 300 cân, vẻ mặt tuyệt đẹp kiểu con nhà võ, râu hàm én, mày ngài, thân mình phốp pháp trông rất nặng nề nhưng trái lại rất nhẹ nhàng lanh lẹ.

Người này chạy ra giữa đài, vòng tay thi lễ trước mặt mọi người và nói thực to:

- Tại hạ được người ta gọi là Thiên Cân Đỉnh Đồng Đại Hải. Là người ngoài Khất Cái bang, tôi không có ý tranh chức bang chủ, vậy mời vị nào tình nguyện lên giao đấu tử với tôi ít chiêu để không khí bớt ngột ngạt.

Mọi người nghe rõ lời gã nói vui vẻ, thì biết là gã muốn tỉ thí cho vui mà thôi.

Lương trưởng lão cười nói:

- Đồng đại ca! Hôm nay không phải là cuộc lôi đài thí võ. Nếu đại ca không muốn giữ chức Bang chủ của tệ bang thì xin mời đại ca xuống đài.

Đồng Đại Hải xốc áo gọn gàng và nói:

- Đây rõ ràng là đài thí võ, ai bảo chẳng phải lôi đài. Ông muốn cùng tôi đối thủ hay gọi người khác thượng đài?

Lương trưởng lão không đáp cứ để gã nói. Đồng Đại Hải nói:

- Tốt! Vậy ông muốn động thủ với tôi chăng? Tốt lắm! Tốt lắm!

Nói xong g vung quyền cước sắp đánh vào Lương trưởng lão. Lương trưởng lão thấy vậy thối lui mấy bước tránh ra xa, đoạn bảo:

- Tôi già nua xương già da cóc, đâu chịu nổi mấy quả đấm của Đồng đại ca!

Đồng Đại Hải nói:

- Ta chẳng nói nhiều lời, ngươi hãy chống đỡ nghe.

Lời nói chưa dứt, bỗng có một bóng người phóng nhanh lên đài, nhìn ra thì là gã ăn mày quần

áo lam lũ gọi là Hóa Tử. Hóa Tử tuổi chạc 30, sau lưng áo đeo một cái bị vải, chính là môn đồ điệt tôn của Lương trưởng lão. Gã có tính là gặp việc gì hợp thì làm, nhưng lại rất hung bạo. Gã đối với sư tổ kính trọng như bậc thần linh thánh sống, khi thấy Thiên Cân Đỉnh Đồng đại Hải đối xử với sư tổ rất vô lễ, nên hắn chẳng dằn được mới nhảy lên đài cười ha hả và nói:

- Sư tổ không cần ra tay với bọn nhỏ. Đồng đại ca! Ta sẽ tiếp ngươi ba quyền chơi!

Đồng Đại Hải hét lớn:

- Được lắm, tốt lắm! Hãy ra tay!

Và chẳng hỏi tên họ là gì, Đồng Đại Hải đưa ra một quyền cực mạnh như búa tạbổ vào đối phương và nói:

- Hãy xem đây!

Hóa Tử trông khí thế nguy hiểm nên lật đật né qua và bước thêm 2 bước.

Nghe một tiếng bình phát ra, bàn tay của Đồng Đại Hải đánh trúng cái bị trên lưng Hóa Tử, thân Hóa Tử vẫn nhu không mà bàn tay của Đồng Đại Hải ê ẩm vô cùng. Gã cả kinh thét to:

- Cái bị của ngươi chứa giống gìthế?

Hóa Tử cười lanh lảnh nói:

- Người ta bảo tôi là Hóa Tử thì hóa gì chẳng được?

Đồng Đại Hải kêu lên một tiếng thất thanh:

- Rắn độc! Rắn độc!

Đồng Đại Hải chạy nhanh ra, vươn một quyền lớn đập mạnh và đầu Hóa Tử. Hóa Tử thối lui tránh khỏi. Gã lại vung một quyền thứ hai vào bụng, lần này Hóa Tử lại chạy sát vào mình Đồng Đại Hải, trên không thấy lượn ra một vòng tròn, từ lưng của Hóa Tử bắn vào đối phương.

Đồng Đại Hải lo sợ tay gã đánh trúng con rắn to trong cái bị, hoặc đánh trúng hàm răng độc, gã đưa tay hữu về ngang bụng, chân tả nhắm ngay hạ bộ của đối phương đá một cái thật nhanh.

Hóa Tử thấy vậy cười thầm, nghiêng mình qua một bên đưa chiếc bị ra đỡ.

Trong bị có con rắn thật lớn và thật hiền, mấy cái răng độc đã bị bẻ gãy, nhưng Đồng Đại Hải có biết đâu như thế!

Khi thấy đầu rắn ló ra khỏi cái bị, Đồng Đại Hải kêu lên một tiếng thất thanh, tay chân luống cuống.

Hóa Tử thắng thế, vươn tay hữu ra quét mạnh vào bụng gã, thuận thế vận chân khí dồn vào đôi tay chộp mạnh gã đ ưa lên cao hô to:

- Ngũ Tử Tư cử Thiên Cân Đỉnh!

Đồng Đại Hải tay chân cả loạn, nên mới bị gã chộp trúng Tử Cung huyệt trước bụng, làm cho toàn thân tê dại, cử động không nổi. Gã run bần bật không còn uy dũng gì nữa.

Dưới đài, mọi người nghe Đồng Đại Hải tự xưng là Thiên Cân Đỉnh, lại gặp hoàn cảnh như vậy, trên mấy ngàn người cất tiếng cười ồ.

Lương trưởng lão nhịn cười, hướng về phía Hóa Tử hét to:

- Hãy buông nó ra! Ngươi không được vô lễ!

Hóa Tử đáp:

- Dạ!

Liền giơ thân mình Đồng Đại Hải phóng mạnh vào sân đấu, rồi nhảy xuống đài, len lỏi vào đám người hành khất bên dưới.

Đồng Đại Hải thẹn đỏ mặt, đưa tay chỉ xuống đài mắng:

- Hóa Tử tặc! Ngươi hãy đem đao thương lên đây tái đấu với Đồng lão gia, đừng giở trò yêu quỷ nhát người, như vậy đâu xứng gọi là hảo hán. Ngươi là Hóa hôi tanh, hóa xấu xí chứ hóa gì?

Bên dưới đài ai nấy đều cho là gã quá sượng sùng nói đỡ thẹn, cả ngàn Khất Cái bang đệ tử và chư vị anh hùng cười sặc sụa, nhưng hắn không biết lý do vì sao.

Bỗng nhiên từ dưới đài có một bóng người nhảy lên, tà áo phất phơ như én liệng, chân tả đứng vào một mép ván lêu hêu, toàn thân lắc lư như chực ngã xuống đất.

Đồng Đại Hải lòng bất nhẫn thấy vậy la to:

- Hãy coi chừng!

Và vươn tay phải ra toan đỡ. Gã đâu có biết người này cố ý biểu dương một thế đứng trước mặt anh hùng thiên hạ. Tay trái người ấy lại xòe ra tung một chưởng làm cho thân mình càng lắc lư thêm.

Người đứng có một chân trên mép sàn sử dụng thế "Đại cầm chưởng pháp" rút gọn trong một chiêu tuyệt kỹ "Đảo trật kim cương"

Đồng Đại Hải dương tay ra và chạy nhanh về phía người này. Một tiếng bình vang lên làm cho ai nấy cũng tưởng gã này rơi xuống đất, nào ngờ lão này vung chưởng lực đẩy gã Đồng Đại Hải xuống đài.

Mọi người dưới đài nhìn lên, thấy gã ăn mặc sạch sẽ, khăn áo chỉnh tề, mày thanh mắt sáng, chính là đệ tử của Quách Tỉnh tên Võ Tu Văn.

Quách Tỉnh ngồi ở hàng ghế đầu và cao nhất, thấy đệ tử của mình biểu diễn một chiêu "Đại cầm chưởng pháp" sử dụng rất khéo, nhưng đã lợi dụng lòng nhân đạo của đối phương đẩy chưởng phóng vào người đối phương trong chiêu đầu, thực là không mã thượng tí nào. Lòng ông buồn bã, sắc mặt lộ vẻ u hoài.

Quả nhiên như ông nghĩ, Khất Cái bang và quần hùng đều ra mặt bất phục.

Đài đông qua tây lên tiếng chỉ trích vàng trời, có người la lên: - Công phu giỏi tuyệt, anh em nào ra l nh giáo vài đường. Có người bảo: - Ngươi làm nh vậy coi được sao? Lại có người la lên: -

Người ta có ý tốt giúp ngươi, sao ngươi không kể gìlòng tốt của bạn hữu?

Những tiếng la ó vừa dứt thìthấy 3 người nhảy vọt lên đài. Võ Tu văn đ học được Quách Tỉnh, Hoàng Dung các thế võ uyên thâm, lại được phụ thân và s thúc truyền cho ngón "NHất dương chỉ" nên thời bấy giờ, hạng tuổi bằ ng chàng hay hơn chút ít cũng không thắng nổi, nên chàng có thể liệt vào hàng nhân tài đệ nhất.

Chàng thấy 3 người xông lên một lượt, trong bụng lại thầm vui, và suy nghĩ:

- Ta đánh bại cả3 người một lúc mới rõ được công phu hiển hách.

Nhưng lại sợ 3 người chia thế tấn công cùng một lúc nên Võ Tu Văn không hỏi han hay nói năng gì cả, thân hình diêu động đưa ra một loạt 3 chiêu tấn công 3 người.

Ba người kia còn chưa đứng vững bỗng thấy chiêu số của đối phương bay đến mãnh liệt nên gấp rút cử chiêu ra đỡ. Trong lúc bất cập tay chân của ba người ca ûloạn.

Võ Tu Văn lại sợ kẻ địch tấn công, nên đôi tay không ngớt đưa ra những chiêu võ, biến hóa một thành ba, ba thành chín, quay cuộn đến ba người, làm cho mỗi người thấy tựa hồ như 3 vòng tròn xoáy chung quanh mình. Còn Võ Tu Văn đứng khoan thai không ai đánh được vào người chàng chiêu nào cả.

Quần hùng dưới đài khen thầm:

- Quách đại hiệp danh rền khắp xứ, quảnhiên danh bất hư truyền, nội việc dạy tên tiểu đồ này cũng lợi hại không ngờ.

Lại thấy 3 người ùa ra tấn công Võ Tu Văn tới tấp. Mặc dù không tường võ công và chưởng pháp của đối phương, song Võ Tu Văn vẫn bủa chưởng phong bao vây mỗi người thành một cái vòng tròn, làm cho 3 người này hoa mắt, chỉ biết đỡ gạt chứ không công kích được. Dần dần họ bị kém sút trước Võ Tu Văn, ba người dùng hết sức bình sinh cũng không thoát ra được khỏi chưởng phong này.

Hoàng Nhan Bình ngồi dưới đài trông lên thấy chồng mình đã thắng thế nên lấy làm vui vẻ, gương mặt tươi lên như hoa đào.

Quách Phù liền nói với nàng:

- Ba người thô bạo kia đâu phải là đối thủ của Võ tiểu ca. Bọn nó chẳng đáng mặt anh hùng đâu, mà phải hao tốn sức lực vô ích. Chừng nào có kẻ chân chính anh hùng thượng đài, thì lúc ấy đã mệt làm sao đối địch nổi.

Hoàng Nhan Bình tính tình hiền lành chỉ biết mỉm cười không nói gì cả. Gia Luật Yến tính tình ngay thẳng, chẳng bênh người nào quấy cả. Tuy với Quách Phù là chị dâu em chồng nhưng 2 người này thường cãi vã nhau om sòm, bây giờ nghe chị dâu nói câu này, Gia Luật Yến cho là khinh người quá lắm, mới nói:

- Tiểu thúc thúc đã ra tay tỉ võ trước, hãy đợi thúc thúc chẳng thành công thì Đôn Nho mới nhảy lên tiếp ứng và tỉ thí. Sau hết mới đến Gia Luật huynh trưởng thượng đài, độc thân đánh bại quần hùng, chừng ấy dù Yên lặng, lặng yên, đại tẩu cũng là Bang chủ phu nhân. Như vậy chẳng tốt hơn sao?

Quách Phù mắc cỡ đỏ mặt, nói:

- Có rất nhiều anh hùng hào kiệt, chức bang chủ biết là về tay ai? Ngươi phải giải nghĩa bốn chữ"yên lặng, lặng yên" ta nghe, tại sao ngươi nói xóc thế?

Gia Luật Yên nói:

- Sự thật là như vậy. Vì không muốn để Gia Luật huynh thượng đài chớ sao.

Quách Phù hỏi:

- Tại sao?

Gia Luật Yên nói:

- Đại tẩu không nghe Lương trưởng lão nói đấy ư? Nhằm năm Khất Cái bang mở đại hội Quân Sơn, lúc ấy sư mẫu mới mười mấy tuổi đầu, chỉ một cây gậy trúc mà khuất phục cả quần hùng, rồi được tôn lên giữ chức Bang chủ. Người đời thường nói: "Con gái hay giống mẹ", đại tẩu! Hãy thượng đài thử xem, chắc có thể tỉ thí với anh tôi được.

Quách Phù hằn học nói:

- Tốt lắm! Ngươi kiếm lời ngạo ta!

Nói xong nàng vung tay ra đánh ngay vào bụng cô em chồng. Gia Luật Yên chạy núp sau lưng Gia Luật Tề cười khúc khích và nói:

- Bớ Bang chủ cứu mạng! Bang chủ cứu nạn! Bang chủ phu nhân lập mưu giết tôi.

Hiện giờ Quách Phù và anh em họ Võ đều đã suýt soát tuổi ba mươi nên hay giỡn hớt, cười đùa. Gia Luật Yên và Hoàng Nhan Bình tuy không còn là con gái, nhưng mỗi khi gặp nhau vẫn vui vẻ hứng thú như lúc còn trẻ.

Hoàng Dung ngồi bên Quách Tỉnh thường đưa mắt quan sát 4 phương trông chừng xem có người lạmặt nào đột nhập vào đương trường không. Tuy bà đã xếp đặt xung quanh hội trường, có Cái Bang canh gác, nếu có chuyện gì lạphải cấp báo cho bà ngay. Nhưng bà ái ngại bọn người Thánh Nhân sư thái, Hàn Vô Hậu và Chuyển Luân Vương Trương Nhất Manh mấy người này e họ kéo đến đây gây sự hỗn loạn, nhưng giờ Mùi sắp qua mà ba bề bốn bên vẫn im lặng như mặt nước hồ, làm cho bà nghĩ thầm:

- Người không can hệ thì họ đến thành Tương Dương này để làm gì? Và họ mưu đồ thiết kế gì mà đến giờ này cũng chẳng nghe động tĩnh gì cả? Hay là họ thực sự đến chúc thọ Tường nhi, thật là một điều phi lý nhất đời!

Hoàng Dung tự hào là tay trí kế vô song, nhưng đối với việc này cũng suy xét không ra. Bà nhìn lên đài thấy Võ Tu Văn dùng chưởng lực đẩy rơi 2 người xuống đài, chỉ còn một người luống cuống chống trả, độ chừng 5 chiêu nữa gã này cũng bại lạc

Bà nghĩ thầm:

- Hôm nay họp mặt quần hùng, lấy võ nghệ kết bạn bè, và cũng để tranh chức Bang chủ Khất Cái bang. Không rõ ai sẽ đoạt giải khôi nguyên, độc chiếm ngao đầu?

Bây giờ, dưới đài trong số 1 0 vị anh hùng, ai nấy đều có ý niệm công định chiếm giải.

Nhưng tại Quách phủ, sau hoa viên có 1 người không màng ngó ngàng đến cảnh ồn ào náo nhiệt này. Đó là Quách Tường.

Quách Tường nghĩ:

- Ngày ta giao cho gã mấy cây trâm vàng, và hẹn ngày hôm nay đến đây gặp ta nhân buổi lễ sinh nhật kỷ niệm ta đúng 1 6 tuổi. Có lẽ nào gã sai lời hứa với ta? Hay là chưa đúng giờ gã đến?

Nàng ngồi trong thược dược đình, tay tựa lan can, mắt nhìn theo thái dương đỏ sắp chìm dần về hướng Tây, lòng bùi ngùi nghĩ ngợi:

- Hôm nay đã hết nửa ngày rồi, tại sao g chưa chịu đến? Dầu sao tối đa là nửa ngày cũng phải gặp nhau chứ.

Mắt nàng nhìn thấy đóa hoa thược dược bay trước gió phấp phới. Nàng lấy ra cây trâm vàng đưa lên và nói nho nhỏ rằng:

- Ta chỉ cầu gã giúp một việc, không lẽ gã lại quên hay sao? Và cũng không nhớ ngày nay gã sẽ gặp ta sao? Hay là 3 điều ước hẹn gã chẳng nghĩ tới?

Rồi nàng lại nghĩ khác:

- Vô lý! Nhất định không thể vậy được. Gã đã mang danh đại hiệp đương thời, tối trọng lời hứa, thì đâu dám sai lời? Gã sẽ lại và nhất định lại để gặp ta.

ý nghĩ chẳng lâu gã sẽ đến gặp mặt, làm nàng thấy đắc ý, cầm cây trâm vàng trên hai ngón tay vẽ nguệch ngoạc.

Nàng cất tiếng thở dài, xua đuổi mọi ý niệm xấu xa trong lòng, và nghĩ:

- đã trọng lời hứa, có lẽ nào g không giữ lời với tiểu co ânương sao? Ví như gã hứa với phụ thân thì chắc muôn phần không sai chạy, tín nghĩa giữ tròn. Còn đối với ta là Tiểu đông tà Quách Tường, gã có coi ta là trẻ con không? ồ! Ta nghĩ vớ nghĩ vẩn, biết đâu gã ch ưa hẳn đã quên lời hứa.

Bên khóm hoa, ngoài thược dược đình, Quách Tường thấy như muôn ngàn ánh hoa ủ dột. Tình bạn bè làm lòng nàng rối bời.

Bấy giờ tại hội trường, Hoàng Dung cũng đang nghĩ đến tâm sự của con gái:

- Trong miếu Dương Thái phó, Phù nhi và Tường nhi gặp nạn lại gặp cao nhân ám trợ. Trên đời này chỉ có 2 người có nội lực kinh nhân như vậy là ân sư Hồng Thất Công và Tỉnh ca. Ân sư thì đã quá cố, còn Tỉnh ca ca lại không phải. Hay là bọn Bàng môn tả đạo đã chúc thọ Tường nhi? Chứ như Lão Ngoan đồng Châu- bá- Thông tuy thích đùa cợt, song việc làm của ông ta chẳng bao giờ bí mật. Nhất-đăng đại sư thì trang nghiêm đoan chính, quyết chẳng làm những việc cười đùa giả bộ này. Tây độc Âu dương Phong, Từ Ân hòa thượng Cừu Thiên Nhận đã trỗi bước tiên du rồi. Hay là phụ thân của ta chăng?

Hoàng Dung hơn 1 0 năm chưa gặp mặt cha. Hòang dược sư đi nhàn du tứ xứ, giẫm chân khắp chốn giang hồ, ai ai cũng không rõ hành tung của ông. Xét ra chuyện này quái gở khôn lường. Nếu là Hoàng Dược Sư thì cũng có lý.

Hoàng Dược Sư danh trấn giang hồ, trên 20 năm, ông đã lấy hiệu là Hoàng lão tà. Cũng vì ông giao du rất rộng, bất luận là tà ma ngoại đạo gì, ông cũng giao tiếp cả, nếu nói ông ám trợ cho Tường nhi thì không lẽ ông cháu gặp nhau mà ông cũng không ra gặp mặt.

Hoàng Dung càng suy nghĩ càng ngơ ngẩn, trong lòng vừa sợ lại vừa vui. Lại nghĩ Hoàng Dược Sư như con thần long ngoài biển cả, mặc dù Hoàng Dung là con gái nhưng ông cũng dậy cho đầy đủ võ thuật, thì đối với cháu ngoại ông càng mến yêu quý trọng hơn, không lý nào Hoàng Dược Sư lại có hành động này được.

Hoàng Dung liền đưa tay vẫy Quách Phù đến và hỏi một câu lạ:

- Tiểu muội của ngươi lúc ở bến đò Phong Lăng có ra đi một hai ngày đêm, đến lúc trở về nó có nói câu nào về chuyện ông ngoại ngươi chăng?

Quách Phù ngây người nói:

- Ông ngoại ư? Không, nó không nói! Muội muội đâu có gặp ông ngoại lần nào?

Hoàng Dung nói:

- Ngươi nhớ lại kỹ chút xem! Lúc nó đi với Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ, nó có nói đi đến đâu và gặp ai nữa không?

Quách Phù đáp:

- Không có! Và nó chẳng nói gặp ai cả.

Quách Phù muốn nói muội tử khoe có đến gặp Thần điêu đại hiệp Dương- Qua để coi mặt. Nhưng thấy phụ thân trước mặt, lo sợ ông nổi trận lôi đình. Lại sợ mẫu thân buồn, Quách Phù không dám tỏ thật trong lúc này.

Hoàng Dung thấy thần sắc của con thay đổi lạ lùng lúc trắng lúc hồng, rõ là cô này có ý dấu diếm chuyện gì, do đó bà cất giọng ôn hòa bảo:

- Phù nhi! Mọi người đang chăm chú vào chuyện trước mắt, không nên làm họ mất vui. Ngươi hãy nói nhỏ cho ta nghe thôi. Câu chuyện ở bến đò Phong Lăng của muội tử ngươi thế nào?

Quách Phù thấy mẹ tỏ ra trang trọng nên chẳng dám giấu nữa, nàng nói:

- Chỉ vì nghe câu chuyện của người nhàn hạ. Họ nói có một trang hiệp khách gọi là Thần Điêu Đại hiệp mà họ ca tụng như thần thánh. Gã này chính là Dương- Qua. Muội tử lại muốn xem tận mặt gã.

Hoàng Dung lẩm bẩm và hỏi:

- Rồi nó có nhìn thấy không?

Quách Phù nói:

- Tự nhiên là có thấy! Nếu nó không gặp mặt, về đây nó nói qua loa không thôi!

Hoàng Dung nói thầm:

- Té ra là Qua nhi! Là Qua nhi sao?

Bà hỏi tiếp:

- Ngươi tưởng thử xem, có phải nó đã ra tay giết chết Ni Ma Tinh tại miếu Thái phó không?

Quách Phù nói:

- Có lẽ thế! Vì bây giờ Dương đại ca công phu tột bực, võ công giỏi vô cùng.

Hoàng Dung nói:

- Ngươi và muội tử ngươi ở tại miếu Dương Thái phó đã nói với nhau những gì? Hãy kể rõ đầu đuôi cho ta nghe! Không nên giấu giếm việc gì cả.

Quách Phù nói:

- Câu chyện không có đại sự hay khó khăn, mà muội tử cứ gây gổ với con hoài.

Quách Phù nói thêm tại sao Quách Tường không đi dự Anh hùng đại yến và không coi cuộc tuyển cử Khất Cái bang chủ, tại sao nàng đổ thừa mắc lo lễ sinh nhật là vì có một kẻ anh hùng thiếu hiệp đến tìm, nên Quách Tường mới thoái thác để chờ đợi gặp mặt. Sau hết, Quách Phù cười và bảo:

- Lễ sinh nhật của nó bằ ng hữu tiếng đông, nào là ni cô, hòa thượng, ông già bà cả đến chẳng thiếu gì. Nhưng còn thiếu một người thiếu niên tuấn tú anh hùng.

Hoàng Dung nghe dứt, lòng hồ nghi vô kể. Quách Phù nói những lời này đều ám chỉ Dương- Qua, và bà nghi ngờ Dương- Qua hẹn ước với con gái bà tại miếu Dương Thái phó để tư tình, bất ngờ chị em nó gặp nhau mới cải vã lên, và mời các tay cao thủ giang hồ mang lễ vật đến tặng. Nếu là Dương- Qua đã giúp Tường nhi tận tâm như vậy thì với dụng ý gì?

Bà nhớ lại Quách Tường mấy ngày qua thẫn thờ lơ lửng, có những tia nhìn kỳ dị, mất hết trạng thái lúc bình thường

Hoàng Dung nghĩ đến đây giật mình, nói thầm:

- Có lẽ nào Tường nhi rời bến đò Phong Lăng gặp nó hai đêm một ngày, không lẽ Dương- Qua đã sinh sự?

Nghĩ đến đây bà như lại không dám nghĩ tiếp. Bà lại nghĩ đến những chuyện khác nữa:

- Ta đã giết phụ thân Dương- Qua, gieo cho nó một mối hận. Nó lại hận Quách Phù chặt tay nó và dùng Băng Phách Ngân Trâm đả thương Tiểu Long nữ. Ôi chao! Tiểu Long nữ có ước hẹn với nó 1 6 năm sau gặp mặt. Nay đã đúng kỳ hạn 1 6 năm. Phải rồi! Dương- Qua sẽ lại đến đây để báo oán trả thù!

Hoàng Dung nghĩ đến việc Dương- Qua sẽ đến tra ûthù thì cho là đúng nhất, và có cảm giác như có luồng gió lạnh tạt vào lưng.

Bà biết rõ Dương- Qua có mưu trí cơ lược giỏi, tuy không bằng được bà, nhưng nếu để nó tùy tiện hành động với người khác ắt là thảm bại mười phần. Đối với Tiểu Long nữ nó rất chung tình thâm hậu, nếu là đúng hẹn 1 6 năm nó và Tiểu Long nữ được gặp mặt, chúng sẽ tầm cừu rửa hận, thì cái họa của Quách gia to tát khôn lường.

Nếu chúng lập tâm bàn kế hoạch thì câu chuyện 1 6 năm oán hận sẽ sôi sục trong lòng Tiểu Long nữ.

Cũng có thể Dương- Qua dụ dỗ Tường nhi, con bé nhẹ dạ, để lung lạc tâm hồn.

Chẳng sai! Chẳng lầm! Ta biết rõ tính ý của Dương- Qua. Nó sẽ hành động như vậy!

Nghĩ đến đây Hoàng Dung đoán ra Dương- Qua sở dĩ giết thác Ni Ma Tinh là để cứu Quách Tường, và sở dĩ Quách Tường được các tay võ lâm cao thủ đến chúc thọ là đều do Dương- Qua sắp đặt cả.

Bà cau mày khó chịu vì càng nghĩ ngợi càng bất an, bà quyết định:

- Bất luận ra sao, nếu để Tường nhi tính tính lãng mạn mà gặp phải người có tâm địa quỷ quyệt như Dương- Qua thì lành ít dữ nhiều rồi.

Bấy giờ bà bỗng nghe một tiếng "ối da", liền quay đầu lại thì thấy Võ Tu Văn bị một lão già dùng chưởng đánh tới. Hai người bủa chưởng ầm ầm trên đài.

Hoàng Dung lại chỗ Quách Tường ngồi và nói:

- Tỉnh ca! Hãy ở đây lo liệu để tôi vào xem Tường nhi nó đang làm gì!

Quách Tỉnh nói:

- Tại sao Tường nhi không lại?

Hoàng Dung nói:

- Để tôi bảo nó xem, con bé này thực là quái gở.

Quách Tỉnh cười khì một tiếng, nhớ đến lần đầu tiên gặp mặt tại Trương Gia Khẩu, Hoàng Dung cải nam trang, lại bôi mặt giả làm một gã ăn mày nhỏ, nh vậy chẳng quái gở hay sao?

Hoàng Dung thấy chồng cười dễ dãi, cũng cười đáp lại, rồi thoăn thoắt đi về phủ.

Trên đường tuy cảm thấy lo lắng, nhưng bà nghĩ đến tâm hồn trung hậu của Quách Tỉnh, bất cứ việc gì cũng đảm đương gánh vác, không màng nguy hiểm, lòng bà cũng có đôi phần an ủi.

Bà đi thật nhẹ vào phòng Quách Tường. Con gái bà không có trong phòng này, bà hỏi mấy người tì nữ, được họ cho biết Nhị cô nương đang ngồi ngoài vườn hoa nên không ai dám đến quấy rầy.

Hoàng Dung hơi sợ, nói thầm:

- Tường nhi chắc chẳng đến hội trường xem tỉ võ, nhất định là nó hẹn ước với Dương- Qua. Do đó, Hoàng Dung trở lại phòng của bà, lấy ra kim châm ám khí và một lưỡi đoản đao giắt vào tay

áo. Đoạn cầm thêm một cây gậy ngắn Bạch thố, rồi nhắm đường đi đến vườn hoa. bấy giờ bà cũng ngại Dương- Qua có võ lực hùng hậu, thật đáng nể sợ.

Bà không dám đi con đường trải sạn trắng ra lối hoa viên, mà đi theo con đường nhỏ sau ngọn giả sơn.

Khi gần đến Thược Dược đình, bà đã nghe tiếng than ngắn thở dài của Quách Tường.

Hoàng Dung nghiêng mình núp sau hòn giả sơn, nghe tiếng nho nhỏ của Quách Tường rằ ng:

- Tại sao ta chờ đợi đã lâu thế mà chẳng có ai đến, hay là họ không nhớ chăng?

Hoàng Dung cả mừng nói thầm:

- Rõ là gã chưa đến, thật tiện cho ta ra tay cản trở.

Bà lại nghe Quách Tường nói:

- Mỗi năm vào ngày sinh, mẹ đã bảo ta nói ra 3 điều tâm nguyện. Bây giờ ở đây không có người nào, ta nên cầu nguyện trước thượng đế.

Hoàng Dung muốn bước ra nói chuyện với con gái, nhưng nghe mấy câu này bà liền dừng chân để nghe ngóng thêm. Bà nhủ thầm:

- Ta tuy là mẹ đẻ ra nó, nhưng cũng không rõ được tâm tư của nó. Âu là ta thử chờ nghe nó cầu nguyện thế nào.

Trong phút chốc Quách Tường nói:

- Cầu thượng đế chứng minh điều tâm nguyện thứ nhất của tôi, xin thượng đế từ tâm phù hộ cho cha mẹ tôi thống suất binh mã tiêu diệt quân Mông Cổ, đem lại sự yên lành cho trăm họ thành Tương Dương.

Hoàng Dung thở dài và nhủ thầm:

- Con bé này tuy tính tình quái gở nhưng cũng biết lễ nghi nhân hậu.

Vừa lúc đó, Quách Tường nói tiếp:

- Và điều tâm nguyện thứ hai cầu xin cho cha mẹ tôi quý thể an khang, sống đời trăm tuổi, và mọi việc đều thỏa ý vừa lòng.

Vào ngày sinh hạ Quách Tường, vợ chồng Hoàng Dung gặp phải nhiều tai ương biến chuyển, tưởng đâu Quách Tường không sống sót nổi tới ngày nay, nào ngờ đến bây giờ nàng vẫn nhởn nhơ mạnh khỏe, nên vợ chồng bà đối với Quách Tường mến thương hơn Quách Phù. Bây giờ nghe Quách Tường thốt mấy câu cầu chúc chí tình, làm Hoàng Dung vô cùng cảm động đến ứa lệ. Hoàng Dung chờ đợi lời cầu nguyện thứ ba. Cách một lúc lâu, Quách Tường mới nói:

- Điều tâm ngyện thứ ba, tôi cầu xin cho Thần điêu Đại hiệp DươngQua...

Nghe Quách Tường nhắc đến Dương- Qua, Hoàng Dung giật mình cố định thần lắng tai nghe thật kỹ, thì đã nghe Quách Tường nói tiếp:

- Cầu xin cho Thần Điêu Đại hiệp Dương- Qua cùng với phu nhân Tiểu Long nữ sớm đoàn tụ bình yên vui vẻ.

Điều tâm nguyện cuối cùng này làm cho Hoàng Dung vô cùng kinh ngạc và không còn mảy may ngờ vực nào. Tâm tư của bà cứ áy náy tưởng đâu Dương- Qua dụ dỗ con gái bà, khéo dùng hoa ngôn mỹ từ để cám dỗ, ngờ đâu chính miệng con gái mình nhắc đến chuyện Tiểu Long nữ, thì đã hiểu rõ ràng Dương- Qua dồn tất cả tâm tình vào Tiểu Long nữ để mong chờ ngày hội ngộ. Do đó con gái bà mới cầu xin cho Dương- Qua và Tiểu Long nữ sớm được đoàn tụ.

Bao nhiêu ý nghĩ bất minh về Dương- Qua đều tan biến, bà nhủ thầm:

- Ôi! Ta đã nhầm! Dương- Qua là kẻ hiếu nghĩa chung tình nên mới đem tâm sự thở than với Tường nhi. Tường nhi cảm thông con người nhân hậu thủy chung nên đã đem lòng kính trọng như thế. Như câu chuyện ngày xưa, Tỉnh ca nếu gặp ta mãi sau này, khi cõi lòng chàng đã in sâu hình ảnh Hoa Tranh công chúa, thì ắt chàng sẽ không quên mối tình đầu, và ta sẽ là người bất hạnh.

Nhân nghe 3 lời ước của Quách Tường, Hoàng Dung đã hiểu rõ bảy tám phần tâm sự của Dương- Qua. Bà đối với Dương- Qua không còn mảy may phòng bị và trái lại còn thương mến, cảm phục Quách Tường có nhân nghĩa nữa.

Hoàng Dung bỗng nghe có tiếng động nhẹ, ngước nhìn lên thấy một bóng người nhảy qua tường, rõ ràng là một g có chiếc đầu thực lớn và thân mình lùn tịt trông rất buồn cười.

Quách Tường thấy người này đến, mừng rỡ đứng dậy nói to:

- Đại đầu quỷ! Đại đầu quỷ! Sao ông lại đến đây?

Đại đầu quỷ đi đến Thược dược đình, vòng tay thi lễ với Quách Tường, vẻ cung kính lạ thường.

Quách Tường ngạc nhiên cười nói:

- Đại đầu quỷ thúc thúc! Sao hôm nay thúc thúc khách sáo quá vậy?

Đại đầu quỷ gật đầu nói:

- Cô nương đừng gọi tôi là thúc thúc mà cứ gọi tắt là Đại đầu quỷ thôi. Tôi vâng mạng Thần điêu đại hiệp đến thưa chuyện với cô nương.

Quách Tường nghe qua thất vọng, đôi mắt đỏ lên, nói:

- Đại ca bảo có chuyện gì nên không đến gặp ta phải không? Và nhờ ông đến trả lời?

Đại đầu quỷ lắc đầu nói:

- Không phải! Không phải vậy đâu!

Quách Tường hỏi gấp:

- Chẳng phải vậy sao? Ông biết rõ chứ? Đại ca đã bằng lòng đến à?

Lòng nàng nóng như ran, Đại đầu qủy nói:

- Tôi chẳng nói là Thần Điêu Đại hiệp thất hứa với co ânương. Và tôi cũng không nói Thần Điêu Đại hiệp đến gặp cô nương.

Quách Tường tức cười vì lời nói ngộ nghĩnh và bộ dạng của gã, nên hỏi:

- Ông nói cái gìvậy? Không minh bạch chút nào cả.

Đại đầu quỷ lắc lư cái đầu to, cười hềnh hệch nói:

- Thần Điêu Đại hiệp nói rằng: Đại hiệp mắc bận lo sắm sửa cho cô nương ba món lễ vật. Cho nên hôm nay phải đến rất trễ.

Quách Tường hờn dỗi nói:

- Có rất nhiều người đến tặng lễ vật, mà tôi có dùng đâu. Ông hãy đến gặp đại ca mà nói, không nên nhọc lòng sắm sửa lễ vật. Tôi không nhận đâu

Đại Đầu Qủy nói:

- Thần Điêu Đại hiệp căn dặn cô nương hãy đến ngay hội trường, ba món lễ vật lớn này đại hiệp muốn giao tận tay cho cô nương. Vậy cô nương h đến đại hội trường chờ trong giây phút.

Quách Tường nhăm mặt thở dài, cười và bảo:

- Nguyên tôi với tỉ tỉ có hiềm khích, tôi giận nói: không vác mặt ra xem Khất Cái bang đại hội. Nay đại ca bảo như thế, làm sao tôi chường mặt ra ngoài, tôi không thể đi được. Hay là thế này, Đại Đầu Qủy đi với tôi nhé.

Đại Đầu Qủy gật đầu và cất tiếng huýt gió kêu tò te, ngoài tường nhảy vào một con vật cực lớn, rõ là Thần Điêu.

Quách Tường thấy con chim Điêu, liền đến ôm cổ, tỏ vẻ như vừa gặp lại người bạn tốt xa cách lâu ngày.

Thần Điêu thối lui 2 bước, đứng rất ngay ngắn hiên ngang hướng vào Quách Tường gật gù cái đầu, và nghiêng đầu qua tựa hồ lấy mắt nhìn tiểu cô nương cho rõ.

Quách Tường cả cười nói:

- Vị Điêu đại ca này thực kiêu ngạo quá. Chẳng mến tôi sao? Sao lại đứng nhìn nghiêng nghiêng như vậy?

Nói đến đây nàng vọt mình đến bên Thần Điêu ôm cổ. Thần Điêu để yên cho nàng chừng một phút, rồi lui ra sau ngước mắt nhìn rất oai vệ, tựa hồ như người cha tỏ vẻ trang nghiêm rầy la con gái sao phá phách như vậy. Đoạn Thần Điêu đứng ngay ngắn lại.

Quách Tường nói:

- Điêu đại ca sao đứng xa thế? Đại ca hãy quay đầu lại nhìn tiểu muội. Tiểu muội sẽ mời đại ca uống rượu ngon. Đại ca đến đây.

Đại Đầu Qủy cười và vỗ tay cổ vũ, nói:

- Cô nương mời Thần Điêu uống rượu, Điêu huynh chắc sẽ hoan hỷ lắm.

Quách Tường nói:

- Đại Đầu Quỷ và Thần Điêu đợi tôi nhé. Nói xong nàng chạy nhanh xuống nhà bếp, hai tay khệ nệ ôm hũ rượu, trở về vườn hoa

Chương 95 - QUẦN HÀO HIẾN THỌ

Đại Đầu Quỷ khui cái bình rượu ra, hơi thơm bốc lên ngào ngạt, làm Đại Đầu Quỷ thèm thuồng, hai tay bưng hũ rượu uống một hơi, ròi khề khà nói:

- Rượu ngon quá! Ngon quá! Và lão bưng hũ rượu đưa ngay mỏ Thần Điêu, Thần Điêu đút mỏ vào hũ rượu uống một hơi đã cạn hũ.

Hoàng Dung thấy vậy mắng thầm:

- Tường nhi thật là quỷ quái lắm, dám đánh cả Cửu Hoa Ngọc Lộ tửu của ta mà đãi con quái điểu súc sanh, thực là phí của.

Nguyên loại Cửu hoa Ngọc lộ tửu Hoàng Dung học theo cách chế của Hoàng dược Sư, dùng toàn các chất hoa thơm và các loại trân quý dược thảo. Khi cất xong đem chôn xuống đất một năm mới đem ra dùng, không phải là bạn tốt quyết chẳng đem ra đ i.

Quách Tường cười nói:

- Điêu đại ca tửu lượng mạnh thật. Vậy chúng ta hãy ra xem đấu võ.

Nói xong 2 người 1 điêu đến đấu trường. Cả3 đi thật nhanh đến Cái Bang đại hội.

Quần hùng và Khất Bang thấy thân thể của Thần Điêu vĩ đại, hình thù rất quái gở, đều ngơ ngác, tấm tắc khen thầm.

Quách Tường dẫn Đại Đầu Quỷ và Thần Điêu đến bên đài, chọn một khoảng đất trống ngồi xuống.

Những tên Khất Bang đệ tử phụ trách việc tiếp khách, khi thất Đại Đầu Quỷ đến lập tức chạy lại hỏi tên họ để giới thiệu.

Đại Đầu Quỷ cười lanh lảnh nói:

- Ta không có tên họ thì chẳng đến dự đại hội được sao? Quách cô nương đưa ta đến chứ ta chả ng tự nhiên đến đây đâu.

Bấy giờ Võ Đôn Nho, Võ Tu Văn cả hai đều đã bị hạxuống đài. Cháu của Chu Tử Liễu, ba người đệ tử của Tứ Thủ Ngư ẩn, bốn tên đệ tử của Khất Cái Bang hàng tám bị, sáu tên đệ tử bảy bị, trước sau đều thất thủ.

Trên đài chỉ có Gia Luật Tề đang thi triển Thất thập nhị lộ Không Minh chưởng của Châu Bá Thông truyền thụ, đem ra giao đấu với một gã hán tử trên bốn mươi tuổi.

Gã hán tử này tên là Lam Thiên Hòa, người Mèo trong tộc Quý Châu, thủa nhỏ đã đi theo người vào rừng Tứ Xuyên mãi võ. Trong lúc mải mê biểu diễn, rủi trật chân té xuống triền núi, may mà gặp kỳ nhân cứu sống và truyền cho nội ngoại võ công thật thâm hậu.

Những luồng chưởng phong của gã có xen lẫn tiếng sấm động ầm ì. Gia Luật Tề dùng quyền

phách không, không gây tiếng đọng, mỗi cái đá chân không thấy dạng, mờ mờ ảo ảo. Hai người giao đấu, kẻ dùng cương quyền, người dùng nhu thế, trên đài chỉ thấy nhưã 2 cái bóng vờn nhau.

Họ đ biểu dương tất cả công phu. Dưới đài trên mấy trăm hảo hán đều kinh sợ. Họ thấy hai người đấu càng lúc càng kịch liệt hơn. Nhiều kẻ cũng muốn thượng đài giao đấu, nhưng lượng sức không sao bì kịp, họ thầm nghĩ:

- Người ta thi thố công lực, dù mình có tài luyện trong 1 0 năm hay 20 năm nữa, cũng không thể đấu lại những người này.

Lam Thiên Hòa chưởng lực mạnh nhưng thiếu bền bỉ, mỗi lần gã bủa song chưởng ra tiếng ồ ồ, nhưng xem cho kỹ trong chưởng phong đã kém sút hơn lúc trước nhiều. Conø Gia Luật Tề quyền chiêu mỗi lúc một mạnh và nhanh, trước sau vẫn nhẹ nhàng thư thái.

Gia Luật Tề hiểu rằ ng cuộc giao đấu hôm nay đánh bại một hoặc hai đối thủ vẫn chưa phải kết cục, nên chàng dành lại rất nhiều nội lực.

Lam Thiên Hoà càng đánh lâu càng kém sút, lòng đã bắt đầu lo ngại, nhủ thầm:

- Lúc ở Tây Nam, trên hai mươi năm dư mình chưa hề gặp được người nào đỡ nổi 30 chiêu ác liệt, thế mà hôm nay trước mặt đông đủ anh hùng, một gã thanh niên hậu bối mình lại không thắng nổi thì xấu hổ biết chừng nào.

Cho nên lão cố gắng vận dụng hết nội lực phát ra luồng kình phong tăng thêm vào song chưởng.

Hai người từ lúc giao đấu đến giờ trên dưới 20 chiêu số mà Lam Thiên Hòa không thấy đối phương sơ hở tí nào. Còn lão thì hao tổn chân lực rất nhiều. Lão buột miệng huýt lên một tiếng, bổ ra một chưởng Cửu quỳ trích tinh đánh mạnh vào bụng Gia Luật Tề.

Lão lấy làm thích thú vì đối phương mở toang hung khẩu không đề phòng, kể chắc là đã trúng.

Bình một tiếng, quả nhiên chưởng lực đánh trúng đối phương thật. Dưới đài mọi người đều kinh hãi, đứng dậy một loạt vìai cũng tưởng rằng chưởng lực đánh trúng Gia Luật Tề chẳng chế cũng bị thương.

Lương trưởng lão cũng thất sắc toan lên đài tuyên bố cuộc thỉ võ đến đây là chấm dứt nếu như chưởng phong của Lam Thiên Hòa đánh chết Gia Luật Tề thực.

Nhưng có ngờ đâu lúc Lam Thiên Hòa bổ mạnh vào bụng Gia Luật Tề một ch ởng cực kỳ nguy hiểm mà Gia Luật Tề vẫn đứng nguyên một chỗ chẳng hề nao núng, cũng không tỏ vẻ gì đau đớn cả. Lam Thiên Hòa thất kinh, g ương mặt tái nhợt, lập tức thối lui mấy bước, tay chân ê ẩm, lão lật đật vòng tay hướng vào đối phương, nói:

- Bội phục! Bội phục!

Đoạn lão bước ra giữa đài và cất tiếng nói to:

- Gia Luật đại gia đã nương tay với bỉ phu, mà không hại đến tánh mạng, như vậy là anh hùng hào nghĩa, tôi lấy làm vui mà kính phục.

Nói xong lão phi thân xuống đài. Mọi người lấy mắt nhìn nhau mà không hiểu sự tình ra sao cả. Họ quay lại nhìn Gia Luật Tề thì thấy chàng vẫn bình yên vô sự, còn mỉm cười.

Mọi người đều nghĩ:

- Rõ ràng là Lam Thiên Hòa đánh trúng Gia Luật Tề, tại sao lại bảo là Gia Luật Tề tha cho Lam Thiên Hòa? Nếu gã có nội công thì chỉ đỡ được chiêu chưởng thôi, chứ thắng kẻ địch làm sao được?

Nguyên lúc Lam Thiên Hòa đánh vào Gia Luật Tề một chưởng ngay bụng, chưởng phong vừa đánh ra đột nhiên như có một bàn tay vô hình nào phá mất, lão có cảm giác đôi bàn tay lão thọc vào ao nước, và nội công của lão bị dội lại, như có một luồng dịch khí giao tế giữa đối phương.

Luồng dịch khí hư hư thực thực, từ hùng khẩu của Gia Luật Tề ập mạnh vào song chưởng của Lam Thiên Hòa làm đôi bàn tay Lam Thiên Hòa tê buốt, khí nóng chạy mạnh vào đơn điền như muốn bể tung bụng ra.

Lam Thiên Hòa cả sợ, lập tức vận kình lực chống chế và thối lui ra sau, nhưng đôi bàn tay lão hình như bị làn nước lũ cuốn đi. Tuy cách xa mấy thước mà hai cánh tay không thể nào đưa lên, giở xuống được.

Thủa trước gặp thầy truyền thụ võ công, Lam Thiên Hòa có nghe sư phụ nói về Phong Lôi chưởng pháp. Nhưng trên 30 năm giang hồ của lão chưa hội ngộ lần nào. Mặc dù sư phụ đã nói về Phong Lôi chưởng pháp là một môn võ công ảo diệu, nếu gặp đối phương sử dụng môn này thì phải đề phòng, nhưng Lam Thiên Hòa không ngờ địch thủ lợi hại đến thế. Cho nên lão kiêu ngạo và tự cho mình là kẻ có học thuật tối cao, võ nghệ tinh diệu, dù địch nhân có công lực xuất thần nhập hóa cũng chẳng làm gì được, nào ngờ hôm nay phải đối đầu với sự thật phũ phàng. Đối thủ lại là một tráng niên tuổi tác độ 30 mà có một công phu quỷ khốc thần sầu.

Bao nhiêu ý nghĩ của lão thoáng qua như một tia chớp, đôi mắt gã nhắm lại chờ chết. Bỗng nghe áp lực đã tiêu tan, bao nhiêu uất khí tại đơn điền cũng mất và ấm dịu trở lại.

Lam Thiên Hòa liền vận kình mạnh cho chạy loang khắp châu thân, quả nhiên không có tổn hại tí nào về khí lực. Chừng ấy lão mới rõ là Gia Luật Tề đã tha mạng sống cho lão. Lòng kiêu ngạo mất hết, lão đứng ra nói ít lời tri ân trước mặt quần hùng.

Lúc 2 người giao đấu mãnh liệt trên đài, mọi người đều thấy Lam Thiên Hòa chưởng lực quá uy mãnh khiến họ sợ Gia Luật Tề thât bại.

Gia Luật Tề là rể của Quách Tỉnh và Hoàng Dung, vì thế có thể nói có rất nhiều liên hệ đến Khất Cái Bang. Bốn vị đại lão và chúng đệ tử Cái Bang đều muốn cử chàng lên nhậm chức Bang chủ.

Chàng lại là đệ tử của môn phái Toàn Chân, đồ đệ của Châu Bá Thông mà các đệ tử của Đông Tà và Nam Đế đều nhường cho môn phái Toàn Chân nhiều ưu thắng.

Chỉ có một vài người không biét lượng sức hay thô lỗ, mới dám lên đài lãnh giáo. Đã nhiều người lên đài chịu không nổi 3 chiêu của chàng mà thảm bại.

Quách Phù thấy tài nghệ của chồng mình áp đảo cảhội trường, lòng hoan hỉ vô biên, chẳng nói

ra lời. Nàng đưa mắt quan sát chung quanh thì thấy có một con chim Điêu cực lớn, hình dung xấu xí đứng bên lão lùn đầu to tại bến đò Phong Lăng dạo nọ. Lão lùn này ngồi kế bên Quách Tường, làm cho Quách Phù hồi hộp lo âu.

Lúc Quách Tường, Đại Đầu Quỷ và Thần Điêu đi đến hội trường thì gặp lúc Gia Luật Tề và Lam Thiên Hòa đang giao đấu kịch liệt.

Quách Phù mải chăm chú nhìn chồng không để ý đến. Đến khi cuộc đấu kết thúc, nàng mới sực nhớ đến quần hùng, đua mắt nhìn 4 phía thì thấy con chim Điêu đứng sừng sững từ lúc nào rồi. Nàng thất kinh nhủ thầm:

- Thần Điêu đến ắt là Dương Qua còn lẩn quất đâu đây. Nếu như gã lại đây giành chức Bang chủ thì...

Nghĩ đến đây nỗi vui mừng hóa ra sợ hãi. Nàng nhớ ngày nào với một cái tay áo mà Dương Qua đã đoạt thanh kiếm của nàng dễ như bỡn. Nàng thất kinh lẩm bẩm:

- Tề ca ca võ nghệ tuy cao cường nhưng chẳng làm thế nào chống nổi g cụt tay quái gở này. ý, con người gã từ nhỏ cốt là quỷ tinh, luôn luôn chiếu trúng mạng của ta, đến ngày giờ này ta có tránh cũng không khỏi. Nếu gã mà xuất hiện thì...

Nhưng Quách Phù đưa mắt nhìn khắp nơi vẫn không thấy tông tích của Dương Qua.

Màn đêm phủ đầy, Gia Luật Tề đã đánh thắng liên tiếp 7 người, nên không có người nào lên đài để đấu nữa.

Bấy giờ mọi người thấy Lương trưởng lão bước lên giữa đài, cất tiếng nói to:

- Gia Luật Tề đại gia, võ nghệ song toàn, trong Khất Cái Bang chúng tôi trên dưới đều ngưỡng mộ, nếu được suy cử làm bang chủ, thì chúng tôi sẽ vui lòng tiếp nhận.

Ông nói đến đây, tất cả nhữ ng người trong Khất Cái Bang đều đứng dậy một loạt, cất tiếng hoan hô vang dậy.

Lương trưởng lão nói tiếp:

- Không rõ có vị anh hùng hảo hán nào muốn lên đài để giao đấu nữa chăng?

Ông nói từng tiếng trong 3 lần mà dưới đài im phăng phắc không có tiếng đáp lại.

Quách Phù mừng rỡ nói thầm:

- Dương Qua giờ này không đến, thì mất hết ngày giờ rồi. Tề ca ca lúc đã tiếp nhận chức Khất Cái Bang chủ rồi thì gã có đén cũng chẳng làm gì đưọc nữa.

Bấy giờ bỗng nghe có tiếng vó ngựa phi rất gấp, hai người kỵ mã phóng vào hội trường. Vẻ mặt 2 người tỏ ra có một chuyện gì cấp bách lắm.

Quách Phù cả kinh nói thầm:

- Nó đã đến!

Quách Tỉnh và Quách Phù, hai cha con đều nghĩ có 3 chữ Ûnó đã đếnÕ. Nhưng ý nghĩ khác

nhau, cô con gái tính là Dương Qua, còn người cha lại cho là quân Mông Cổ.

Hai tên thám tử cách độ 1 0 trượng, đều nhảy xuống ngựa đến trước mặt Quách Tỉnh thi lễ.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung không đợi 2 người mở miệng, nhìn thấy sắc mặt nhợt nhạt của họ đã biết ngay có chuyện nguy hiểm.

Một tên thám tử thưa:

- Bẩm Quách đại hiệp! Có trên một ngàn quân Mông Cổ kéo theo cánh hữu. Cả đội tiên phong này đổ xôvề Tân Dư.

Quách Tỉnh lẩm bẩm:

- Nguy hiểm đã đến!

Lại nghe tên thám tử khác nói tiếp:

- Quân tiên phong Mông Cổ, trên một ngàn người kéo về cánh tả, trực chỉ Đặng Châu.

Quách Tỉnh ừm một tiếng, mặt mày biến sắc và nói:

- Bắc lộ địch quân đã phân ra hai đường, chuyển vận thần tốc, phong thế vô cùng lợi hại.

Ai cũng rõ Tân Dư và Đặng Châu chỉ cách thành Tương Dương độ một trăm dặm đường, chỉ còn cách thành Tương Dương cái bờ đê Phàn Thành mà thôi. Con đường duy nhất này toàn là bình nguyên, không có núi đèo cách trở. Đạo quân thiết kỵ của Mông Cổ như gió cuộn, sóng trào. Chỉ độ một ngày nữa là tới nơi.

Lại nghe tên thám tử thứ hai nói với vẻ vui mừng:

- Bẩm Quách đại hiệp, vậy mà có 1 câu chuyện quái lạ là đoàn quân này vừa đến bên ngoài thành Đặng Châu thì bị chết sạch không còn tên nào sống sót.

Quách Tỉnh lấy làm lạ, hỏi:

- Tại sao vậy?

Tên thám tử thứ nhất nói:

- Tiểu nhân cũng thấy như vậy! Cả ngàn tiên quân tiên phong Mông Cổ đến thành Tân Dư đều chết sạch không còn một người. Nhưng có một chuyện hết sức lạ lùng là toàn thể quân Mông Cổ, những xác chết bị xẻo mất lỗ tai tả chẳng biết người ta cắt lấy để làm gì.

Tên thám tử cũng nói:

- Đội quân Mông Cổ chết tại Đặng Châu cũng vậy, chẳng biết người nào đã xẻo mất lỗ tai bên tả?

Quách Tỉnh và Hoàng Dung đưa mắt nhìn nhau, cả hai đều mừng lo lẫn lộn. Họ suy nghĩ:

- Hai đạo quân tiên phong của Mông Cổ dẫu chết hết, cũng không làm hỏng kế hoạch xâm lăng của chúng, vì trên trăm muôn binh mã mà thất bại hai ngàn, ngẫm cũng chẳng thấm vào đâu.

Nhưng chẳng biết ai đã phục binh giết địch?.

Quách Tỉnh hỏi lớn:

- Có phải thủ quân Tân Dư và Đặng Châu công phá chăng?

Hai tên thám tử nói:

- Hai vị trấn thủ đều bế cửa thành chẳng ra. Đại quân Mông Cổ chết bên ngoài, chúng tôi e giờ phút này 2 vị trấn thủ vẫn chưa hay.

Hoàng Dung nói:

- Hai người hãy đến bẩm báo với Lữ nguyên soái cho rõ ràng, tất nhiên người sẽ hoan hỉ và trọng thưởng cho các ngươi thập bội.

Hai tên thám tử cúi mọp và lui ra. Quân Mông Cổ chưa giao chiến với binh mã ở thành Tương Dương mà hai đạo quân đã bị tiêu diệt. Hoàng Dung bước lên đài tuyên bố cơ sự. Mọi người ở dưới đài hân hoan cất tiếng reo hò chấn động.

Hoàng Dung liền nói:

- Khất Cái Bang tân lập bang chủ là điều may mắn, lại diệt được hai ngàn địch quân là một đại kỳ công. Lương trưởng lão! Hãy bày tiệc rượu mà khánh chúc sự thành công này.

Tiệc rượu đã được dự bị từ trước do Khất Cái Bang tổ chức để đãi quần hùng và để chúc hạvị Tân bang chủ. Bấy giờ chỉ còn đợi lệnh là đèn hoa đốt rực, mở tiệc quần hùng mặc sức cho mọi người cao hứng vui say một bữa.

Võ Đôn Nho và một số người rơi đài, lòng tuy mất hào hứng nhưng thấy hàng ngàn người đều vui vẻ, không lẽ không vui nên cũng ngồi vào uống rượu với mọi người.

Tất cả hành khất trong bang đều liệt hạ cả trên mặt đất. Còn quần hùng thì ngồi xung quanh bàn ghế. Tất cả đều ăn uống chuyện trò.

Tiệc rượu tuy đơn sơ vài món, nhưng rau cải, rượu thịt không thiếu.

Quần hùng đều nghĩ là Quách Tỉnh, Hoàng Dung bày kế giết địch, nên muốn đưa rượu kính dâng chúc tụng.

Quách Tỉnh lại nói là chẳng phải công lao của ông, nhưng quần hùng cho là ông khiêm nhường nên chẳng tin.

Hoàng Dung nói:

- Tỉnh ca ca! Chuyện này lạ lùng hết sức, chẳng hiểu ai đã giết địch xẻo lấy lỗ tai làm gì?

Nguyên lúc Hoàng Dung nghe các thám tử báo cáo, bà đã rõ sự này còn nhiều uẩn khúc, nên đã phái một lượt 8 tên Khất Cái võ nghệ cao cường, chia làm 2 đạo đến do thám lại. Nhóm thì đến Tân Dư, nhóm thì đến Đăng châu.

Quách Tường, Đại Đầu Quỷ và Thần Điêu cả 3 người đều đứng dậy. Mọi người thấy vẻ xấu xí của Thần Điêu đều không ai dám ngồi gần.

Quách Tường lại hỏi:

- Đại ca tại sao chẳng lại kìa?

Đại Đầu Quỷ nói:

- Ông ấy bảo đến, tất nhiên phải đến chứ. Chỉ chậm trong giây phút thôi.

Đại Đầu Quỷ vừa nói dứt bỗng hốt hỏang kêu lên:

- Cô nương! Có nghe tiếng gì không?

Quách Tường nghiêng tai nghe rõ từng loạt âm thanh sư tử rống, cọp gầm, vượn hú véo von từ xa đưa lại càng lúc càng gần, nên cả mừng nói:

- Anh em họ Sử cũng lại đến à?

Qua vài phút sau, bầy thú càng lúc càng tiến đến gần. Tất cả quần hùng và Khất Bang đều biến sắc, đứng dậy một loạt và rút binh khí ra đề phòng. Tiếng nhốn nháo trong hội trường vang lên:

- Có nhiều mãnh thú tới đây!

- Có cả sư tử, dã nhân, hùm beo!

- Hãy cẩn thận đề phòng!

- Đề phòng ác thú!

Quách Tỉnh quay sang Võ Tu Văn bảo:

- Ngươi ra ngoài thành truyền hiệu lệnh của ta điều hai ngàn cung thủ đến đây!

Võ Tu Văn đáp nhanh:

- Vâng ạ!

Vừa quay người muốn đi, bỗng nghe có tiếng hú dài từ xa đưa lại:

- Vạn Thú Sơn Trang Sử thị huynh đệ, vâng lệnh Thần Điêu Đại hiệp đến chúc thọ Quách nhị cô nương và cung hiến lễ vật.

Tiếng nói này không phải của 1 người mà là của tất cả 5 anh em họ Sử đồng hô một loạt.

Nam người này nội lực thật hùng hậu. Tuy nhiên mỗi người lại nói một giọng, rồi hú lên. Tiếng hú dài có đủ ngũ âm cung, thương, giốc, chủy, vũÕ. Âm thanh như muốn phá vỡ màng nhĩ mọi người.

Hoàng Dung hướng vào Võ Tu Văn vẫy tay, và truyền lệnh:

- Lòng người không lường được, tuy anh em họ Sử nói vậy, chắc gì họ không có ý khác. Chi bằng triệu tập cung thủ, để dự phòng chế phục bọn họ là hơn.

Võ Tu Văn phòng mình lên lưng ngựa vào thành để điều động cung thủ. Chẳng bao lâu đội cung

thủ thứ nhất đã tề tựu tại hội trường phục sẵn kế hoạch của Hoàng Dung.

Quách Tỉnh lúc ở tại Mông Cổ đã tập được thuật kỵ xạ, nên lấy đó huấn luyện sĩ tốt. Binh sĩ của thành Tương Dương tinh thục hơn các thành khác, do đó mới kháng cự nổi quân Mông Cổ mười mấy năm.

Những xạ thủ dàn ra một thế trận vừa xong, chợt thất một chàng dũng sĩ mình khoác áo da hổ, dắt theo sau một trrăm con mãnh hổ đến hội trường. Dũng sĩ này chính là Bạch Ngạn Sơn Quân Sử Bá Uy. Một trăm con mãnh hổ xếp từng hàng ngũ rất có trật tự, đều quỳ xuống đất. Tiếp đến là Quách Kiến Tử Sử Trọng Mãnh suất lãnh một trăm con beo gấm hay kim tiền báo. Kế là Kim Giáp Sư Vương Sử Thúc Cương suất lãnh một trăm con sư tử, và Đại Lực Thần Sử quý C ơng suất lãnh một trăm thớt voi đen huyền. Sau hết là Bát Thủ Tiêu Đầu Sử Mạnh Kiện dắt theo một trăm con dã nhân thật lớn.

Tất cảđều phân ra hàng ngũ nằm phục bên ngoài hội trường. Bầy thú tuy hung ác dữ tợn, nhưng chẳng gầm rống nữa, mà xếp thành từng loạt có đội ngũ rất chỉnh tề, không hề lộn loại hay mất trật tự.

Nơi hội trường có nhiều người kiến thức cao rộng, nhưng chưa bao giờ thấy được một bầy thú dữ như thế này, nên họ nao núng chẳng an.

Năm anh em họ Sử câm trên tay mỗi người một cái túi bằng da khá lớn. Họ đến bên Quách Tường, tỏ ra rất cung kính vòng tay mà thưa:

- Cung chúc cô nương sống lâu trăm tuổi, và hưởng đầy hạnh phúc!

Quách Tường vòng tay đáp lễ và nói:

- Đa tạ ngũ vị Sử gia thúc thúc.

Bạch Ngạch Sơn Quân Sử Bá Uy chỉ 5 chiếc túi da và nói rằng:

- Chúng tôi vâng mạng Thần Điêu Đại hiệp gửi đến món lễ vật thứ nhất trao tặng co ânương trong ngày lễ sinh nhật.

Quách Tường mỉm cười nói:

- Thât tôi không ngờ như thế! Tôi chẳng dám nhận đâ u. Quý vị tặng món gì? ừ, tôi đoán không lầm thì mỗi chiếc túi là một con beo con, hoặc con cọp nhỏ, phải vậy chăng?

Sử Bá Uy lắc đầu nói:

- Chẳng phải thế! Món lễ vật này quý lắm, do Thần Điêu Đại hiệp dắt theo bảy trăm vị giang hồ hảo thủ mới tìm ra đấy! Hao phí không biết bao nhiêu khí lực và công trình.

Nói xong Sử Bá Uy mở 5 cái túi da ra. Quách Tường xem qua đã rụng rời, kinh hãi kêu lên:

- ối chao! Lỗ tai người!

Sử Bá Uy nói:

- Đúng rồi! Chính là lỗ tai người Mông Cổ. Trong năm chiếc túi da có cả thảy là hai ngàn cái.

Quách Tường vẫn chưa hiểu ý nghĩa ra sao, nên kinh hãi nói:

- Làm sao xẻo được lỗ tai quân Mông Cổ nhiều thế? Tôi chẳng hiểu gìcả.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung nghe hai người nói đến đây đã hiểu rõ ràng câu chuyện, lập tức rời chỗ ngồi đi đến chỗ Sử Bá Uy và Quách Tường xem cho rõ mấy ngàn lỗ tai.

Hoàng Dung nói:

- Sử đại gia! Có phải là binh sĩ Mông Cổ ở ngoài thành Tân Dư và Đặng Châu do Thần Điêu Đại hiệp đưa người ra giết chết chăng?

Năm anh em họ Sử vòng tay bái lễ ra mắt Quách Tỉnh, Hoàng Dung. Vợ chồng Quách Tỉnh cúi đầu trả lễ.

Sử Bá Uy nói:

- Thần Điêu Đại hiệp có nói Quách nhị cô nương ở tại thành Tương Dương, thì bọn man binh Mông Cổ không có quyền đến xâm phạm, nên chẳng thể không giết chúng. Chỉ giận man binh thanh thế rất lớn, không thể giết hết một lần được. Do đó chúng tôi mới bái lãnh một nhóm hào kiệt giết bớt hai ngàn quân tiên phong của chúng.

Quách Tỉnh nói:

- Thần Điêu Đại hiệp ở đâu? Sao không đến đây ra mắt, để bá tánh trong thành Tương Dương bái tạ tri ân?

Vì trong 1 0 năm nay, Quách Tỉnh chỉ chuyên tâm trau dồi binh mã và củng cố thành trì cho nên câu chuyện trên giang hồ ông không biết gì cả. Còn Dương Qua thay họ đổi tên giao tiếp với tất cả mọi người tà chánh trên chốn giang hồ. Vì vậy Quách Tường không rõ Thần Điêu Đại hiệp chính là Dương Qua.

Sử Bá Uy nói:

- Thần Điêu Đại hiệp mấy ngày nay lo tìm các món lễ vật để dâng tặng lệnh ái trong buổi lễ sinh nhật, nên không thể đến ra mắt Qúach đại hiệp, Quách phu nhân. Tôi có đôi lời xin thay mặt Thần Điêu Đại hiệp mà tạ lỗi.

Bõng nhiên có một tiếng hú từ xa đưa lại, giọng nói thực rõ ràng:

- Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ vâng lệnh Thần Điêu Đại hiệp đến chúc thọ Quách nhị cô nương và dâng hiến lễ vật.

Tiếng nói này thoạt nhỏ thoạt to, lúc ngắn lúc dài. Nhưng mọi người đều nghe thấy rất rõ ràng.

Quách Tỉnh thấy món lễ vật thứ nhất quá lớn, nên vận nội lực gọi to:

- Quách Tỉnh xin hầu đại giá!

Tiếng nói của ông rất hùng hồn và rõ rệt, vang dội thật xa, làm những người tại hội trường vô cung kinh ngạc, ai nấy đều ngóng đợi đoàn người kia đến.

Hoàng Dung và Quách Tỉnh đồng đứng sát bên nhau. Hoàng Dung hỏi Quách Tỉnh:

- Ông có biết Thần Điêu Đại hiệp là ai không?

Quách Tỉnh đáp:

- Tôi đoán không ra!

Hoàng Dung nói:

- Thần Điêu Đại hiệp là Dương Qua đấy!

Quách Tỉnh ngây người, lòng hoan hỉ vôcùng, liền nói:

- Liệu chẳng được! Nghĩ không ra! Nó lập được kỳ công như thế là phước đức của nhà Tống đó.

Hoàng Dung nói:

- Ông đoán xem món lễ vật thứ hai là cái gì?

Quách Tỉnh mỉm cười đáp:

- Ta không ngờ Qua nhi tài trí trác tuyệt như vậy. Chỉ có bà may ra thắng được nó, và cũng chỉ có bà mới đoán được tâm tư của nó.

Hoàng Dung thở dài nói:

- Tôi đã đoán sai một lần rồi.

Chỉ trong phút chốc Trường Tu Quỷ Phàn Nhất Ông, dẫn đầu tám quỷ đến hội trường hướng vào vợ chồng Quách Tỉnh hành lễ, và đến bên Quách Tường vòng tay thi lễ:

- Cung chúc Quách cô nương khương ninh an lạc, phước nhuần vô tận. Thần Điêu Đại hiệp bảo chúng tôi đến dâng lễ phẩm thứ nhì.

Quách Tường nói:

- Đa tạ! Đa tạ!

Nhìn thấy Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ đem ra mỗi người một hộp lớn. Sợ các gã này lại đem đến những lỗ mũi người thay vì những lỗ tai vừa rồi, Quách Tường hoảng nói:

- Tôi không muốn thấy lễ vật này, đừng mở ra nữa, ghêlắm!

Đại Đầu Quỷ cười lớn bảo:

- Món lễ này đẹp mắt lắm, không ghê đâ u!

Phàn Nhất Ông mở chiếc hộp lấy ra một cây Lưu tinh hỏa pháo thật lớn. Đoạn ông châm lửa vào, ném mạnh lên không trung. Ghêthay sức lực của Phàn Nhất Ông, cái ném tay đ đ a câ y pháo lên cao hơn 1 0 trượng. Khỏang giữa không trung nổ bùng một tiếng cực to, xác pháo bay ra tán loạn, tựa hồ như một trận mưa hoa. Các chất lưu tinh kết lại giữa trời thành một chữ CUNG thật lớn.

Quách Tường mừng quá, vỗ tay reo lên:

- Hoàn hảo! Hoàn hảo!

Điếu Tử quỷ phòng lên một câ y pháp bông kế tiếp, làn khói cuộn thành một chữ CHúCÕ

Tất cả mọi người trong nhóm Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ đều phóng ra một cây pháo kết thành một tràng chữ: Cung chúc Quách nhị co ânương đại phước đại thọÕ

Mười chữ màu sắc khác nhau, đủ loại trắng vàng xanh đỏ tím, in lơ lửng giữa trời rất lâu mà chẳng tan.

Những cây pháo lưu tinh này đều do tay thợ giỏi chế pháo ở Hán Khẩu làm ra, đẹp đẽ vô cùng, thực là hiếm có trong lúc bấy giờ.

Quách Tỉnh mỉm cười thầm nghĩ:

- Tiểu Tường nhi sẽ vui lòng lắm! Qua nhi thật khéo tìm được người chế pháo rất hay!

Giữa lưng trời 1 0 chữ lưu tinh lần lần biến mất, thì nơi hướng Bắc bỗng nhiên một cây pháo bay lên tua tủa ra muôn ánh lưu tinh nhấp nháy.

Cây pháo này phóng lên cách đại hội trường trên mấy dặm. Hoàng Dung nói thầm:

- Cây pháo lưu tinh này là ám hiệu của nhiều đạo hắc bạch trên chốn giang hồ, trong khoảng khắc đây ánh phong hỏa này sẽ truyền ra trên trăm dặm, không hiểu Qua nhi đ oan bày kế hoạch gì đây? Cái lễ vật thứ hai chắc chẳng phải phóng lên mấy cây pháo bông tầm thường này thôi đâu! Có lẽ Tường nhi biết rõ mọi việc cũng nên.

Bấy giờ bà hạ lệnh cho Khất Bang đệ tử bày tiệc đãi đằ ng những người khách mới.

Sử thị huynh đệ và Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ vừa vào tiệc, lại nghe phía Bắc truyền lại những âm thanh như sấm động, ì ầm chẳng dứt. Tuy tiếng động thực nhỏ, mà vang dội rất xa, dần dần lại hết hẳn.

Tây Sơn NHất Khuất Quỷ và Sử thị huynh đệ nghe tiếng hú như sấm động này, lập tức đứng dậy cất tiếng hoan hô:

- Đã thành công rồi! Thành công rồi! Tất cả quần hùng và Khất Cái Bang ngạc nhiên không rõ việc gì!

Đại Đầu Quỷ chỉ về hướng Bắc nói to rằng:

- Thật là tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu!

Lúc bấy giờ bầu trời đen như mực, mà hướng Bắc xông lên một vừng lửa hồng đỏ rực.

Hoàng Dung nửa mừng nửa sợ nói:

- Nam Dương lửa dậy!

Quách Tỉnh đưa mắt nhìn chăm chú và nói:

- Thực chẳng sai! Lửa dậy tại Nam Dương!

Hoàng Dung quay sang Phàn Nhất Ông hỏi:

- Xin cho tôi biết rõ việc này!

Phàn Nhất Ông nói:

- Đây là món lễ vật thứ hai của Thần Điêu Đại hiệp trao tặng Quách nhị co ânương, là đã thiêu hủy xong hai mươi muôn hộc lương thảo của đại quân Mông Cổ.

Hoàng Dung nghe qua, không thể ngờ câu chuyện đã xảy ra như vậy. Quách Tỉnh cả mừng và cho rằng câu chuyện này xảy ra rất đúng. Nguyên đoàn quân xâm lăng Mông Cổ kéo đến công phạt thành Tương Dương. Chúng lấy đất Nam Dương làm nơi tích thảo dồn lương. Trong mấy năm qua chúng đã xây cất kho tẩm rất nhiều, để dồn trữ quân lương, gồm có trên một trăm hộc mễ cốc và hàng muôn đống cỏ cao ngất trời, và muôn ngàn dòng nước đều chảy về Nam Dương. Vì thể mà người ta thường nói rằng:

- Muốn ra quân dẹp loạn, trước hãy nghĩ đến lương tiền. Binh sĩ đầy đủ mới dẹp giặc được.

Mông Cổ từ thủa nào vẫn lấy kỵ binh làm phương tiện trong các cuộc viễn chinh, cho nên rơm cỏ không bao giờ để thiếu.

Quách Tỉnh đã mấy lần mang binh sang đánh Nam Dương, nhưng quân Mông Cổ hết lòng chống giữ, vì vậy không phá được. Không ngờ Dương Qua hôm nay đã giúp ông làm xong việc đó, mà chỉ trong khoảnh khắc đã thành công.

Quách Tỉnh thấy hướng Bắc lửa cao ngất trời, bèn quay sang Phàn Nhất Ông hỏi:

- Chư vị anh hùng hào kiệt ra tay hành sự đều bình yên cả chứ?

Phàn Nhất Ông thưa:

- Quách đại hiệp chẳng hỏi chiến quả, mà lại hỏi đến an nguy của sĩ tốt, quả nhiên là nhân nghĩa hơn người.

Và nói thêm:

- Đa tạ Quách đại hiệp có lòng nghĩ đến, Thần Điêu Đại hiệp đã an bài xong mọi việc. Ngọn lửa phát dậy trong Nam Dương thành, do quý vị Thánh Nhân Sư thái, Lung á đầu đà, Trương Nhất Manh và Bá Thảo tiên ông, cùng các vị cao thủ khách hợp được tất cả tám mươi mốt vị cao thủ, thì những võ sĩ Mông Cổ tầm thường làm sao đả thương được?

Quách Tỉnh đã hiểu mọi sự bèn hướng vào Hoàng Dung nói:

- Qua nhi đã tụ tập quần hùng! Chính nó đã tạo ra kỳ công to tát nhất. Nếu không nhờ rất nhiều cao thủ võ lâm thì làm thế nào hạ hai ngàn quân Mông Cổ cho được?

Phàn Nhất Ông nói:

- Chúng tôi đã do thám được Man binh Mông Cổ định dùng hỏa pháo công thành Tương Dương nên chúng giấu mười vạn cân thuốc nổ trong thành Nam Dương. Tám mươi mốt vị cao thủ mai phục nơi này, đợi thấy hỏa pháo lưu tinh phóng lên, tức là hiệu lịnh xông trận. Giờ đây mấy mươi muôn binh của Mông Cổ và đoan ngựa ắt phải chịu đói chết.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung đưa mắt nhìn nhau cảm phục vô cùng. Vợ chồng Quách Tỉnh mấy năm trước có theo Thành Cát Tư Hãn đến thành Tây đã gặp nhiều lần đại quân Mông Cổ lấy thuốc nổ phá thành, thật là một loại vũ khí lợi hại. Nếu việc này chẳ ng nhờ Dương Qua phá giải đốt rụi những thuốc nổ đó, thì bá tánh trong thành Tương Dương sẽ lâm đại họa chết sạch.

Vợ chồng Quách Tỉnh lại nghĩ:

- Đã tiêu diệt địch quân trên hai ngàn binh mã, thiêu rụi số lương thảo tích trữ trong thành Nam Dương, nếu quân Mông Cổ không tiếp vận lương thải kịp thì bao nhiêu binh lính còn lại sẽ lo sợ mà rút lui, thực là một đại công đuổi quân xâm lăng cứu nước.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung nghĩ đến đây liền hướng vào 5 anh em họ Sử và mười quỷ Tây Sơn Nhất Khuất hết lời ta ơn.

Bấy giờ từ xa văng vẳng tiếng nổ bùng bùng, có lẽ là chất thuốc nổ gặp lửa bốc chạy. Hàng loạt tiếng nổ long trời dậy đất, làm cho cả thành Tương Dương đều rúng động.

Phàn Nhất Ông mừng rỡ nói:

- Đó là tiếng nổ gặp lửa bốc cháy, nên phát ra dữ dội.

Quách Tỉnh liền gọi hai anh em họ Võ đến truyền rằng:

- Hai người mang hai ngàn quân cung thủ đến áp trợ cho Nam Dương nếu gặp lúc hàng ngũ của địch quân chỉnh tề thì không được hạ thủ, nhược bằng chúng nó loạn hàng thì mới ra tay xạ tiễn để tiêu diệt chúng.

Hai người vâng mạng lui ra. Quách Phù thấy chồng mình đã chế phục quần hùng, chức Khất Cái Bang chủ đã cầm chắc trên tay nhưng câu chuyện xảy ra làm cho nàng ái ngại. Nàng nghĩ rằng nếu Dương Qua xuất hiện thì Gia Luật Tề không hy vọng chống cự được. Nhưng khi nghe Tây Sơn Nhất Khuất quỷ và Sử thị huynh đệ nói việc giết quân Mông Cổ và đốt lương thực địch là 2 món tặng phẩm của Dương Qua trao cho tiểu muội mừng lễ sinh nhật, làm cho Quách Phù bớt lo ngại phần nào.

Lương trưởng lão, Gia Luật Tề và Quách Phù ngồi chung một chỗ thấy mọi người đều cao hứng mà vẻ mặt của Quách Phù hơi ảm đạm và trầm ngâm, liền mỉm cười nói:

- Cô gái này lạ lùng thế! Câu chuyện hoan hỉ sao lại có kẻ buồn.

Trong lúc đó Lương trưởng lão đã phi nhanh lên đài và cất tiếng bảo rằng:

- Mời quý vị anh hùng! Đoàn Mông Cổ xâm lăng đã bị gẫy đổ 2 lần, chúng ta nên hân hoan và vui vẻ thêm lên. Nhưng còn thêm một tin mừng nữa là Gia Luật đại gia là một bậc tinh thâm võ học, người người đều mến phục, nên chúng tôi muốn lập Gia Luật đại gia làm chức Bang chủ. Trong anh hùng thiên hạ ở đây có ai không phục, xin lên tiếng.

Ông hỏi 3 lần mà dưới đài không người nào đáp ứng. Lương trưởng lão nói tiếp:

- Như vậy xin mời Gia Luật đại gia thượng đài

Gia Luật Tề phòng mình lên đài, vòng tay thi lễ với tất cả mọi người và nói mấy lời khiêm tốn

như bạc đức vô tài...

Bỗng nghe dưới đài có tiếng gọi to:

- Chậm lại, tiểu nhân có một câu hỏi muốn thỉnh giáo Gia Luật đại gia.

Gia Luật Tề nghiêng mình nhìn xem ai đã nói lời này, thì rõ ra người nói lại ở trong Cái Bang, chàng vội vã vòng tay hướng vào người nói:

- Chẳng dám! Xin mời người chỉ giáo!

Lại thấy từ trong nhóm người hành khất có người đứng ngay lên cất tiếng nói:

- Gia Luật đại gia! Lệnh tôn là tể tướng, cao ngời ở Mông Cổ và lệnh huynh lại làm quan cao trọng. Tuy cả hai đều chết đã lâu, nhưng Khất Cái Bang chúng tôi là kẻ thù của người Mông Cổ, Gia Luật đại gia nhậm chức Cái Bang bang chủ sao nên!

Gia Luật Tề cau mày đáp:

- Cha tôi là Gia Luật Sở Tài bị Thái hậu Mông Cổ đầu độc mà thác, còn anh tôi là Gia Luật Tấn lại bị đương kim Hoàng đế giết chết, do đó tiểu sinh đối với bạo chúa Mông Cổ có mối thù bất cộng đái thiên.

Gã hành khất cười lớn hỏi:

- Như vậy thì lệnh tôn đã chết vì bị người ha ïđộc, còn lệnh huynh chết vì mắc tội với triều đình Mông Cổ, nhưng mối thù nhà chưa trả thì làm sao trả mối cừu cho bổn bang được?

Quách Phù nghe gã này nói vậy không chịu được liền hét lên:

- Ngươi là ai? Sao dám cả gan ăn nói hồ đồ? Nếu can đảm thì lên đài mà tỉ thí chứ nói ích lợi gì?

Tên ăn mày ngước lên trời cười ngất hỏi to:

- Tốt đẹp thay! Chức vị Tân bang chủ chưa thành, mà Khất Cái Bang chủ phu nhân đã ra oai sấm set rồi.

Lời nói vừa dứt, không thấy gã ăn mày di động mà thoắt một cái gã đ đứng yên vị trên đài rồi. Quần hùng thấy gã trổ tài khinh công, tất cảđ ều ngạc nhiên bảo nhau:

- Gã hành khất này võ công rất lợi hại, không biết tên tuổi là chi?

Dưới đài hàng ngàn cặp mắt nhìn lên, như coi móc vào hình tướng của gã, thấy gã hành khất này mình mặc một chiếc áo đen rách, tay tả cầm một ly rượu dài, ttựa hồ như một cây gậy thiếc, đầu tóc lòe xòe, gương mặt vàng hoe, da thịt chỗ lõm chỗ lồi trông rất dễ sợ. Trên lưng đeo lủng lẳng 5 cái bị vải, chính là một đệ tử ăn mày 5 bị.

Trong Cái Bang ai cũng tuấn nhã dễ coi, duy có gãnày là người xấu xí nhất trên đời.

Toàn thể Cái Bang đều gọi gã là Hà Sư Ngã. Nhìn vào gã chẳng ai nói tiếng nào cả, vì họ đều là lục lục vô tài nên không dám bình luận.

Vì trong 1 0 năm qua Cái Bang đã khuyến dụ không nên xuất lục cho nên gã chỉ lên đến hàng

đệ tử 5 bị thôi. Vả lại, võ nghệ của gã rất cao, nên trong bang ai cũng vị nể và kính trọng gã. Vì gã đến chức ăn mày năm bị là việc rất khó khăn. Gã lại có tính khiêm nhường không muốn lên cấp bậc khác.

Do đó, mọi người đều cho là gã tính dung dị ôn hòa, mà tại sao hôm nay gã lại phi thân lên đài, hướng về Gia Luật Tề mà chất vấn.

Hà Sư Ngã tuy là người có tính khí bình dị, nhưng tướng mạo rất xấu xí, dù ai thấy qua một lần cũng khó quên, và Gia Luật Tề cũng biết gã khá rõ, nên mới vòng tay thưa:

- Chẳng rõ Hà huynh có cao kiến gì xin chỉ giáo cho tiểu đệ. Hà Sư Ngã cười lanh lảnh nói:

- Hai tiếng chỉ giáo tôi thật không dám nhận, chỉ vì tiểu nhân có hai việc không rõ ràng lắm nên thượng đài hỏi qua.

Gia Luật Tề điềm đạm hỏi:

- Xin hỏi việc chi thế?

Hà Sư Ngã nói:

- Câu chuyện thứ nhất, chức Cái Bang chủ sau trước đã bàn giao, đều lấy Đả Cẩu bổng làm khí tiết. Gia Luật đại gia hôm nay đã nhậm chức Khất Cái Bang chủ, chẳng rõ đại gia có biết vật chí bảo là Đả Cẩu bổng ở đâu chăng? Tiểu nhân muốn nhìn thấy nó.

Lời nói này vừa dứt, tất cả Khất Cái Bang nhủ thầm:

- Câu nói quá ư độc hại!

Lại nghe Gia Luật Tề nói:

- Lỗ bang chủ bị kẻ gian ám hại, nên gậy Đả Cẩu bị kẻ gian mang theo rồi. Như vậy cũng là điều sỉ nhục của Cái Bang, vậy ai là đệ tử của Cái Bang đều có trách nhiệm tìm nó mà đoạt về.

Hà Sư Ngã nói:

- Tiểu nhân còn có câu hỏi thứ hai là xin tân bang chủ cho biết mối thù của Lỗ bang chủ phải trả hay không? Nếu trả thù thì phải đợi đến bao giờ?

Gia Luật Tề nói:

- Lỗ bang chủ do Toa Đô giết hại, mọi người đều rõ, tất cảhào kiệt đều căm phẫn. Vì thế phải có thời gian dò xét xem Toa Đô trốn tại đâu. Nếu gặp được nó, tôi sẽ giết để báo thù cho Lỗ bang chủ.

Hà Sư Ngã cất tiếng cười dài và nói:

- Điều thứ nhất: Đả Cẩu bổng chưa tìm được; điều thứ hai: Kẻ giết chết Lỗ bang chủ lại chưa tìm ra. Hai việc đại sự bất thành, tưởng đến cố bang chủ thực làm tôi tủi lòng lắm.

Lời nói thật nghiêm chỉnh, muốn bức người. Chỉ thấy Gia Luật Tề mặt bạc hóa hồng, không tìm ra lời đối đáp.

Lương trưởng lão nói:

- Lời của Hà lão đệ thực đúng lý, nhưng bổn bang đệ tử trên muôn người, đầy dẫy trong thiên hạ, không có kẻ cầm đầu, thì lấy ai để tìm được cây gậy và giết kẻ gian. Muốn thành công chuyện lớn là phải gấp rút lập một vị Tân bang chủ trước.

Hà Sư Ngã lắc đầu nói:

- Nhưng lời nói của Lương trưởng lão thật nhầm lẫn lắm. Có thể nói lấy nhân làm quả, để mà loạn pháp.

Lương trưởng lão chính là vị đầu lĩnh lúc bấy giờ, bởi vì3 trưởng lão kia đều đã khuất núi, nên tôn ông làm đầu, và ông rất được kính trọng. Thế mà tên ăn mày 5 bị dám cả gan nói lời lộng pháp giữa mặt bang chúng, thật là một kẻ gan to bằng trời.

Lương trưởng lão cả giận nói:

- Ta nói như vậy mà lầm lẫn hay sao?

Hà Sư Ngã nói:

- Theo ý kiến đệ tử thì ai là người tìm ra Đả Cẩu bổng và ai giết được Toa Đô hòang tử để báo thù thì mới xứng đáng lên làm Bang chủ. Chứ hôm nay Kẻ nào võ nghệ cao cường thì được làm bang chủ, nếu Toa Đô hoàng tử xuất hiện và đánh thắng Gia Luật Tề đại gia thì hắn cũng được làm Bang chủ hay sao?

Những lời này làm cho quần hùng xám mặt, đưa mắt nhìn nhau, ai cũng cảm thấy lời nói này hữu lý.

Quách Phù đứng dưới đài hô to:

- Đừng nói hàm hồ! Toa Đô võ công có là bao mà thắng được Gia Luật đại ca?

Hà Sư Ngã cười lanh lảnh nói:

- Gia Luật đại gia tuy võ công cao cường, nhưng có dám nhận là thiên hạvô địch chăng? Tiểu nhân chỉ là một tên ăn mày 5 bị, cũng có thể đấu được vài chiêu với Gia Luật đại gia.

Quách Phù nghe qua lời ấy đôi mắt lóe hàn quang, kêu to:

- Tề ca ca! Chàng hãy ra tay dậy kẻ cuồng đồ lớn mật này!

Hà Sư Ngã nói:

- Lương trưởng lão! Nếu như đệ tử thắng được Gia Luật đại gia, thì chức vị Bang chủ sẽ về tay đệ tử phải chăng? Và đợi kẻ nào giết được Toa Đôvà đoạt được Đả Cẩu bổng, tôi sẽ nhường lại chức bang chủ ấy.

Lương trưởng lão thấy gã này vôlễ bèn nổi giận nói:

- Chẳng luận ai. Nếu ai chiến thắng được quần hùng đều được suy tôn làm Bang chủ. Nếu ngày sau không đủ khả năng sát cừu giết địch và đoạt lại gậy, thì sẽ không được ở ngôi Bang chủ nữa. Gia Luật đại gia nếu được làm Bang chủ thì hai việc đại sự này cũng phải đứng ra lo liệu! Nếu

như Gia Luật đại gia không thắng được Hà lão đệ, thì chức vị Khất Cái Bang chủ do Hà lão đệ đảm nhiệm.

Chương 96 - BA MÓN LỄ VẬT

Hà Sư Ngã cất tiếng nói to:

- Lời nói của Lương trưởng lão rất chí lý. Tiểu nhân sẽ lãnh giáo Gia Luật đại gia, sau sẽ tìm gậy đả cẩu, giết Toa đô hoàng tử không muộn.

Lời nói này có hàm ý như là Hà Sư Ngã đã cầm chắc thắng đến chín phần mười.

Gia Luật Tề tuy rất cẩn trọng, nhưng nghe lời nói của Hà Sư Ngã cũng phải nổi giận, nói:

- Tiểu từ trí thiển tài sơ, đã có ý chẳng giám ngồi giữa ngôi bang chủ. Hà huynh muốn chỉ giáo tiểu đệ xin ứng hầu.

Hà sư ngã cười to và nói:

- Tốt lắm! Tốt lắm!

Liền quăng cây gậy thiết xuống sàn đấu, hô to một tiếng, đưa ra song chưởng bủa ào vào Gia Luật Tề. Chưởng lực của Hà Sư Ngã tuy không có vẻ hùng hậu, nhưng nó tỏa ra rất rộng, chiếm một vùng đất rộng trên một trượng chu vi.

Lương trưởng lão chưa kịp lùi ra, đã bị chưởng lực của gã quét nhằm mình toàn thân nghe rát buốt.

Gia Luật Tề chẳng dám chậm trễ, tay tả vươn ra, sử dụng chiêu số Thâm tàng nhược hư lấy trong Thấp Lộ Không Minh chưởng để chống trả.

Hai bên chiêu số qua lại rất nhanh, và quây quần trên đài. Trong thời gian khá lâu đến giờ Tuất, trăng lặn sao thưa, nền trời đên như mực, xung quanh đài được đốt lên trên mươi ngọn đuốc sáng rực.

Hai người giao đấu với nhau, dưới đài quần hùng đều xem rất ngọan mục. Hoàng Dung xem qua trên mười chiêu thế, thấy Gia Luật Tề sút kém rõ rệt, và không nhận ra võ công của Hà Sư Ngã xuất sứ tại đâu, chỉ biết võ công của gã rất thâm hậu, phải khổ luyện ít lắm là bốn mươi năm dài, nên bà suy nghĩ:

-Trong khoảng mười năm gần đây, ta không gặp được tên này trong Khất bang đệ tử. Nhưng ta có nghe nhiều người truyền tụng võ công của gã cao diệu, và nay được nhìn tận mắt thân pháp của gã, thì ra gã này không phải mới biết võ nghệ trong hai mươi năm mà gã đã có trên ba mười năm thâm hậu? Thế mà gã ở trong hàng Khất cái đệ tử vẫn khiêm cung không để lộ ra. Không rõ do đâu hôm nay gã ra mặt?

Hai người giao đấu với nhau trên năm mươi chiêu số, Gia Luật Tề dần dần sợ hãi, dù cho chàng biến hóa cách nào, đối phương cũng biết hóa giải. Thực là thuở bình sinh đến giờ chàng chưa gặp kẻ nào lợi hại như thế.

Nhưng, đối phương lại không thừa thế hạ thủ ngay, dường như gã giữ gìn chân lực, đợi Gia Luật

Tề kiệt sức đầu hàng vậy.

Trong một ngày mà Gia Luật Tề phải giao đấu không biết bao nhiêu người rồi, nhưng trừ Lâm Thiên Hòa ra, còn những đối thủ khác đều tầm thường cả, do đó không làm cho chàng hoa sút chân lực. Mắt chàng thấy Hà Sư Ngã như đi như lại, thân pháp lờ mờ bất định.

Lúc này đôi tay Gia Luật Tề chuyển hướng và đổi ra hai chưởng khác để tấn công, tay chàng sử dụng hai thế võ khác nhau, thật là môn võ ít ai học nổi.

Gia Luật Tề đã lãnh hội được tám phần mười miếng võ này, bây giờ mới đưa ra sử dụng, mắt thấy bao nhiêu ngọn lửa đều day ngọn trở ra ngoài đài cháy lập lòe, hai người chẳng ai kém ai. Chưởng phong vung ra ào ạt, cho nên mõi cây đuốc đều bị hơi gió đánh tạt ra ngoài, chỉ còn sáng có phân nửa.

Hoàng Dung quay sang hỏi Quách Tỉnh rằng:

- Tỉnh ca ca! Ông biết Hà Sư Ngã học theo môn phái nào không?

Quách Tỉnh nói:

- Ta cũng không rõ? Gã chưa chịu xuất chiêu ra chiêu thế của bổn môn, chỉ đợi lức gã kiệt lực, thì mới hiểu được. Nhưng đã qua tám mươi chiêu thế, Tề nhi vẫn chưa thắng nổi một đòn nào, thì làm sao gã để lộ chân tướng được.

Bây giờ, hai người càng đấu càng quyết liệt. Trong phút chốc, đã giao với nhau bốn năm chiêu võ. Gia Luật Tề đã đem toàn lực để hỗn đấu.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung để ý xem Hà Sư Ngã sẽ đối phó bằng cách nào, để biết rõ môn phái, nhưng Hà Sư Ngã thoạt tiến thọat lùi mà không đổi chiêu số.

Gia Luật Tề thấy vậy càng tăng chưởng lực và đánh loạn và Hà Sư Ngã.

La ïthay, Hà Sư Ngã vẫn giữ nguyên thế cũ, chỉ đưa tay áo phất ra một luồng dịch phong, cản lại các chiều của Gia Luật Tề mà thôi.

Bên đài có mươi ngọn đuốc cách xa mười trượng, bị luồng dịch phong của Hà Sư Ngã dập tắt.

Trước mặt quần hùng một màu đen kịt. Chỉ nghe tiếng nhảy thình thịch của Gia Luật Tề và Hà Sư Ngã.

Bống nghe một trong hai người kêu a một tiếng thật lớn, và Gia Luật Tề rơi bắn xuống đài. Trên đài, Hà Sư Ngã cất tiếng cười vang dội.

Mọi người cả kinh không dám thốt tiếng nào cả. Trong cái im lặng của mọi người chỉ nghe tiếng cười đắc ý của Hà Sư Ngã mà thôi.

Lương trưởng lão gọi to:

- Đốt đuốc nhanh lên

Tức thì hơn mười người đệ tử Khất Cái Bang chực sẵn và châm lửa. Khi có ánh sáng rực mọi người nhìn thấy trên gò má trái của Gia Luật Tề máu đổ ràn rụa, bi cái cần sắt uống rượu đánh

trọng thương.

Hà Sư Ngã thâu tay lại cười lanh lảnh nói:

- áo giáp sắt cứng! Nhờ áo giáp cứng!

Và đôi tay của Hà Sư Ngã cũng rớm máu đỏ ối.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung đưa mắt nhìn nhau, biết rõ Quách Phù vì yêu chồng nên mới nhường áo giáp trúc, bởi thế chưởng phong của Hà Sư Ngã không chạm vào người chàng được.

Nhưng tại sao mặt của Gia Luật Tề bị thương, và tại sao lại rơi xuống đài? Màn đêm bao trùm không ai thấy rõ được. Mặc dù chưởng lực của Gia Luật Tề công phu và ảo diệu vô cung, song chàng đã dùng theo Xích Thủ Không chưởng. Nguyên chàng sợ kẻ địch có binh khí trong tay cho nên mới biến chiêu Đại Cầm Chưởng Thủ ý muốn đoạt cả binh khí của đối phương. Đây là theo tác phong của anh hùng mã thượng.

Chàng lại đưa ra một chiêu Xảo Thủ Bát Đả, chân tả quét mạnh vào tay cầm binh khí của địch, còn tay hữu đưa ra một chưởng phong đánh tạt quan mặt địch nhân.

Bây giờ, đuốc hoa tắt hết, màn đêm bao phủ, Hà Sư Ngã mới thối lui bước, đưa binh khí ra đỡ. Gia Luật Tề bị một đòn đau trên mặt đau buốt, lại thêm một chưởng đánh trúng vào bụng, làm cháng loạng choạng và gã rơi xuống đài.

Chàng không ngờ món binh khí này rất quái dị. Nó chia ra hai phần, phân nửa bị chàng đoạt mất, phân nửa vẫn còn trên tay đối phương, nên đối phương dùng phân nửa này để đánh vào mặt chàng.

Gã không muốn hạ độc nên chàng chỉ bị thương xoàng thôi, không đến nỗi dập xương mặt. Nếu Hà Sư Ngã quyết tình hại mạng thì chỉ một chưởng phong của gã đánh vào mặt đối phương cũng đủ chết rồi. Mặc dù Gia Luật Tề được phu nhân khoác áo trúc giáp, nhưng cũng làm sao chống lại được làn chưởng phong của Hà Sư Ngã được.

Quách Phù thấy chồng mình bị rơi xuống đài lập tức chạy đến lòng đầy uất hận.

Lương trưởng lão biết Hà Sư Ngã đã dùng ngụy kế, và chưởng phong của gã cũng lợi hại không kém. Tuy nhiên hai đối thủ kẻ rách mặt người trầy tay, cả hai đều đổ máu thì không ai trách ai cả, vì hai cọp giao tranhÕ như thế là thường.

Vả lại, cả hai đều bị thương nhẹ, và Gia Luật Tề bị rơi xuống đài lẽ tự nhiên là kém hơn Hà Sư Ngã rồi.

Quách Phù lại không phục nên nói to:

- Người ta dùng gian kế. Tề ca ca hãy thượng đài để phân thắng bại.

Gia Luật Tề lắc đầu nói:

- Không phải vậy đâu. Hà huỳnh đã lấy có lí trí mà thắng và gã đã thắng ta thực. Vả lại, Hoàng Kim Can các loại võ công ta đâu có thuần thục hết.

Bây giờ chính Quách Tỉnh và Hoàng Dung nhìn không ra bản môn chiêu số của Hà Sư Ngã

chẳng biết gã đã dùng chưởng pháp gì đánh bại Gia Luật Tề.

Hoàng Dung hướng về Gia Luật Tề đưa tay vẫy gọi, và bảo đem cho bà xem món binh khí đã đoạt được.

Binh khí này, dài chứng năm tấc; bao bọc xung quanh bằng thiếc mỏng, Hoàng Dung nhủ thầm: Giới võ lâm chẳng hề thấy ai dùng món khí giới nàyÕ.

Hà Sư Ngã mặt mày còn vàng óng, đứng trên đài hiên ngang cất tiếng nói to:

- Tại hạ tuy thắng được Gia Luật Tề đại gia, nhưng chẳng giám giữ chức vị tân bang chủ, đợi khi nào tìm được đả cẩu bổngÕ và giết chết Toa Đô mới dám bàn với quí vị để định đoạt.

Mọi người cho lời nói ấy rất công binh. Tuy thấy gã đã dùng gian kế để thủ thắng, nhưng võ công của gã cũng cao cường hết sức. Sau khi nghe Hà Sư Ngã thốt như vậy, trong bang Khất Cái có nhiều kẻ hoan nghênh nhiệt liệt.

Hà Sư Ngã đứng giữa đài, vòng tay trước mặt quần hùng và Khất bang hành lễ, đoạn nói:

- Giờ đây, có vị anh hùng nào muốn lên chỉ giáo, xin tự tiện lên đài?

Gã vừa cất tiếng, bỗng nghe Bạch Ngọc Sơn Quân Sử Bá Uy kêu Ûa một tiếng, tức thì bốn bề mãnh hổ, hùng sư đều đứng dậy đồng kêu lên một lượt vang dội cả hội trường.

Một con sư tử rống hay một con cọp gồm, cũng đủ sợ rồi, huống hồ năm trăm mãnh thú kêu lên một lượt.

Thanh âm này như núi lở đá tan, khiến chung quanh hội trường, cát bụi bay mù mịt. Những ly rượu trước bàn tiệc đua nhau rơi ngã vì bị buông thanh âm động vào.

Trong khi quần thú gầm rống dữ dội, Tây Sơn Nhất Khất quỷ và Sử thị huynh đệ rút binh khí chạy đến bên đài, chiếm hết các nẻo và giơ cao mấy ngọn đuốc lên cất tiếng nói to:

- Thần Điêu Đại Hiệp đến hiến món lễ vật thứ ba, chúc Quách Tường cô nương sống lâu và hạnh phúc.

Lại thấy tám người, không rõ từ đầu tới, tiến về phía hội trường. Mỗi người đều tỏ ra những tay khinh công vào bực thượng thừa.

Bốn người đi giữa vác trên vai một cái bao quá to, có lẽ trong đó chứa lễ vật.

Tám người đến trước Quách Tường thi lễ và xưng danh làm cho quần hùng xám mặt. Những cặp mắt dồn vào tám người ấy.

Trong tám người có một lão hòa thượng, tức là Cảo Sơn Thiết Lâm tự Đạt Ma Thiền viện trưởng Vô Sắc Thiền Sư. Kế là Triệu lão chưởng, với Thanh Linh Tử, những người này đều đứng dậy vòng tay đáp lễ, cười như hoa nở và nói:

- Thực phiền cho quí vị quá sức. Vậy món lễ thứ ba là gì đó?

Những chiếc bao cực to nằm trên vai bốn người coi rất nhẹ nhàng. Khi họ để xuống đất chưa tháo mở ra, vật trong bao động đậy, và kêu rột rẹt vài tiếng. Cái bao to lớn bị rách làm bốn

mảnh. Trong bao nhảy ra một người đầu trọc như nhà sư. Gã này gật đầu xuống đất và nhảy ra ngoài, thân thể mười phần tráng kiện, mặt mày của gã đầy nét giận dữ. Gã cất tiếng la lên

- Cơ ly cô cô

Không một người nào hiểu gã này nói gì. Duy có Quách Tỉnh và Hoàng Dung biết rõ gã này là đại đệ tử của Kim Luân Pháp Vương tên Đạt Nhĩ Ma. Nhưng không rõ vì đâu mà gã bị Vô Sắc thiền sư và Triệu lão Trưởng sư bắt giữ.

Quách Tường lại nghĩ món lễ vật thứ ba này phải là món lễ rất ngoạn mục, nào ngờ lại thấy một gã đầu đà thô lỗ, hình vóc rất xấu xí, Quách Tường thất vọng nói:

- Đại ca ca tặng hòa thượng cho tôi làm gì? Tôi không mang ơn tí nào cả. Tôi chỉ muốn ca ca có mặt đây thôi.

Trong số tám người mang lễ vật đến, chỉ có Thanh Linh Tử là đã ở rất lâu tại xứ Tây Tạng, cho nên biết nói tiếng này.

Thanh Linh Tử liền đến bên tai Đạt Nhĩ Ma nói mấy câu:

- Cô lô cô la

Đạt Nhĩ Ma biến sắc, rống lên một tiếng thật to, đôi mắt nhìn sững lên đài hướng vào Hà Sư Ngã.

Thanh Linh Tử liền cất tiếng nói to đùng vài câu ngạn ngữ, và đưa cho Đạt Nhĩ Ma một cây gậy Hoang Kim.

Nguyên Đạt Nhĩ Ma giao đấu với bọn người này đã dùng gậy Hoàng Kim, nhưng rủi thất cơ bị bắt và khí giới lại về tay kẻ địch.

Đạt Nhĩ Ma gật đầu tỏ ra hiểu biết rồi phi nhanh lên đài. Thanh Linh Tử nhìn Quách Tường nói:

- Quách cô nương! Hòa thượng Tây Tạng sẽ làm trò ảo thuật cho cô nương xem.

Quách Tường reo mừng vỗ tay:

- Thế à? Tôi lấy làm lạ không hiểu tại sao ca lại phí sức bắt một g hòa thượng đến làm trò như vậy?

Bấy giờ ở trên đài, Đạt Nhĩ Ma hướng vào Hà Sư Ngã nói lớn:

- Cô Ly co âlô

Mặt Hà Sư Ngã nổi giận hét to:

- Ngốc hòa thượng, ngươi nói cái gì? Ta chẳng hiểu một tiếng nào cả.

Đạt Nhĩ Ma giơ cao cây hoàng kim can, và bước mạnh đến trước một bước, hô to một tiếng rồi giáng cây gậy xuống đầu Hà Sư Ngã.

Hà Sư Ngã thối lui mấy bước. Đạt Nhĩ Ma múa nhanh cây can hoàng kim cố bức đối phương.

Hà Sư Ngã hai bàn tay bị thương, nên không đưa chưởng phong ra chống chế được, chỉ còn nước rút lui và né tránh mãi.

Đại bang Khất Cái thấy g đầu đà Tây Tạng rất hung hăng, uy hiếp tân bang chủ của họ, khiến họ tức giận vô cùng, cất tiếng hét vang trời.

Lương trưởng lão lớn tiếng nói:

- Đại hòa thượng không nên thô lỗ như thế, vị này là Tân bang chủ của Khất Cái bang.

Đạt Nhĩ Ma có hiểu gì đâu, đưa ra cây cản huỳnh kim múa như vũ lộng, tiếng kêu vu vu càng lúc càng lớn, như một luồng bão táp sắp đến.

Có sáu, bảy đệ tử của Khất Cái Bang không chịu nổi, uất hận nhẩy đến bên đài để cứu việc Hà Sư Ngã. Nhưng một việc hết sức bất ngờ là Thanh Linh Tử và bẩy người tiền bối, năm anh em họ Sứ, và mười quỷ Tây Sơ n, tất cả là hai mươi ba người chia nhau vây xung quanh đài, cản không cho một ai lên.

Tuy bang chúng Khất Cái rất đông, nhưng chẳng ai lên được. Loạn rồi ư! Thanh Linh Tử lại tung mình lên đài, để nhặt cây gậy của Hà Sư Ngã đã rơi trên đài. Hà Sư Ngã mặt mày xám ngắt muốn rượt theo Thanh Linh Tử để cướp cây gậy, nhưng bị Đạt Nhĩ Ma bức bách dữ dội, và nhảy đến cản đầu gã.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung không rõ sự lý ra sao, tưởng Dương- Qua kéo người đến đây để gây náo loạn. Nhưng tại sao gã lại tặng cho Quách Tường hai món lễ đều là "đại lợi" cho thành Tương Dương? Còn món lễ thứ ba sao lại trở thành chuyện gây rối?

Tuy nhiên 2 ông bà vẫn ngồi yên như tượng để quan sát mọi việc xảy ra. Gia Luật Tề tuy bị Hà Sư Ngã đánh rớt đài, nhưng chàng vẫn giữ đúng theo đệ tử Cái Bang, và chàng đã lập chí từ lâu muốn nối nghiệp nhạc mẫu, nên coi công việc của Cái Bang rất trọng, dù sinh tử cũng không nề hà.

Chàng thấy Hà Sư Ngã bị Đạt Nhĩ Ma bức bách đến nỗi phải đảo loạn cả chân tay, liền cất tiếng gọi to:

- Hà huynh đừng hốt hỏang, có đệ đến tiếp sức.

Chàng liền tung thân đến bên đài. Lại nghe có tiếng quát to từ trên góc đài vọng xuống:

- Không ai được lên đài cả.

Tiếp đó có bóng người đứng ngang cản lối không cho Gia Luật Tề lên. Gia Luật Tề giận vươn tay ra, chộp nhanh vào vai người lạ, thế võ này nguy hiểm dị thường, chiêu số này mười phần tin diệu dù cho người này có nội công giỏi, cũng không chịu nổi.

Nhưng Gia Luật Tề bỗng kinh hãi vì nhận ra người này là một trong năm anh em họ Sử, tên là Sử Thúc Cương.

Gia Luật Tề chiêu số biến liền liền, song chung quy cũng không chạm được vào người Sử Thúc Cương một mảy may nào, nên lòng cả sợ và nhủ thầm:

- Chết rồi! Gã này chỉ là thủ hạ của Thần Điêu Đại hiệp mà võ nghệ dường này. Thần Điêu Đại

hiệp là ai mà hô một hiệu lịnh, có rất đông võ lâm tiền bối đến ám trợ kìa? Ta không hiểu gã này là một kỳ nhân quái khách dạng nào?

Thanh Linh Tử giơ cao cây gậy sắt, cất giọng nói to:

- Mời quý vị anh hùng và Khất Cái bang đệ tử xem thử vật này là chi.

Ông vừa dứt lời, đưa tay ra vuốt mạnh cây gậy sắt phát ra tiếng lách cách, và cây gậy nát vỡ tung tóe.

Xem kỹ, đó chỉ là vỏ gậy, còn cốt gậy ở trong là một đoạn trúc dài màu xanh biếc óng ánh.

Thanh Linh Tử giơ lên cao, tất cả Khất Cái bang nhìn và kêu lên:

- Đả Cẩu bổng của Bang chủ. Đả cẩu bổng đã giấu trong thiết trượng, tại sao lại lọt vào tay Hà Sư Ngã? Tại sao gã lại cất giấu mà không nói ra?

Mọi người chờ Thanh Linh Tử giải thích các điều nghi ngờ, mà Thanh Linh Tử lại im lặng không nói, chỉ bước xuống đài, đem cây gậy trúc đến giao tận tay Quách Tường.

Quách Tường thấy vật nhớ người, tưởng đến lời nói, tiếng cười của Lỗ Hữu Cước, trong lòng xúc động bồi hòi, nàng liền đứng dậy nâng cao cây gậy trúc đến giao tận tay mẫu thân.

Bấy giờ Đạt Nhĩ Ma càng múa cây hoàng kim can, đuổi đánh Hà Sư Ngã rất kịch liệt, nhưng Hà Sư Ngã cũng là kẻ tài ba lỗi lạc, xuyên bên tả bên hữu, lùi qua Đông chạy qua Tây.

Sự nguy hiểm sắp kề, Khất Cái bang đệ tử đã mất hẳn lòng tin vào Hà Sư Ngã, nhứng khi trông thấy tường tận cây Đa ûcẩu bổng mà Thanh Linh Tử đưa ra thì chúng nhân đã hiểu Thanh Linh Tử mang Đạt Nhĩ Ma đến giao chiến với Hà Sư Ngã là hảo ý. Vấn đề này còn nhiều uẩn khúc bí ẩn, cho nên mọi người không ai muốn lên đài tiếp cứu cho Hà Sư Ngã nữa. Mọi người đưa mắt theo dõi 1 0 chiêu nữa thì Hà Sư Ngã phải táng mạng dưới cây hoàng kim can.

Hoàng Dung bỗng khám phá ra mọt việc, nói thầm:

- Hà Sư Ngã dùng đao đả thương Tề nhi, hắn giấu binh khí trong tay áo, đến lúc nguy cấp mới đem ra sử dụng để sát hại địch thủ.

Lại thấy Đạt Nhĩ Ma cầm cây trượng vàng quét ngang chân Hà Sư Ngã. Hà Sư Ngã lập tức thối lui để tránh, Đạt Nhĩ Ma lại đưa cây gậy vàng ra sử dụng một chiêu "Hậu nghệ xạ nhật" đánh vào đối phương.

Hà Sư Ngã nhún mình lên không trung, đôi chân lướt khỏi mặt đất. Đấy là gã sử dụng một chiêu tuyệt luân khinh công. Bỗng nghe tiếng binh khí va chạm nhau, Hà Sư Ngã thối lui ra ngoài, tay rút ra một cây binh khí ngắn, không hiểu gã giấu nơi đâu. Đạt Nhĩ Ma mặt đầy sắc giận, cất tiếng quát mắng om sòm. Cây gậy hoàng kim múa loang loáng tấn công Hà Sư Ngã.

Hà Sư Ngã không chịu kém, sẵn có đỏan khí trong tay, gã múa quay cuồng, đâm trên chém dưới, thích bên tả, đả bên hữu, chiêu số vô cùng ảo diệu, so với Đạt Nhĩ Ma hai người giao đấu tương đương.

Chu Tử Liễu trông vào các chiêu số trong giây phút bỗng ông hiểu ra mọi việc, nên quay sang Hoàng Dung bảo nhỏ:

- Quách phu nhân, tôi biết Hà Sư Ngã là ai rồi. Nhưng còn thắc mắc 1 việc.

Hoàng Dung mỉm cười nói:

- Có gì mà chẳng rõ, nó lấy sáp ong, keo nước bột mì và thạch cao chế biến ra đó.

Gia Luật Tề, Quách Phù và Quách Tường cả3 người đứng kế bên mà không rõ hai người đang nói gì. Họ không hiểu lời giải đáp quái lạnày. Do đó Quách Phù hỏi:

- Chu lão bá! Ông cho gã là ai thế?

Chu Tử Liễu nói:

- Tôi bảo người đả thương Gia Luật Tề là một gã giả ra Hà Sư Ngã

Quách Phù hỏi:

- Tại sao chẳng phải Hà Sư Ngã? Thế thì Hà Sư Ngã là ai?

Chu Tử Liễu nói:

- Ngươi hãy nhìn xem Hà Sư Ngã dùng thứ binh khí gì?

Quách Phù định thần nhìn kỹ và nói:

- Binh khí của gã dùng toàn là binh khí ngắn, nếu bảo là Nga Mi Thích hay Phán Quan Bút thì không đúng hẳ n.

Hoàng Dung nói:

- Ngươi hãy lấy óc xét đoán xem, tại sao gã không đưa ra binh khí để chống đối với địch, gặp lúc nguy hiểm lại chạy đông lách tây, lại để cho g đầu đà bức bách cảtrăm chiêu mà chẳ ng đ a ra binh khí để chống trả? Và sao gã dập tắt hết mấy ngọn đuốc mới chịu xuất binh khí để đả thương Gia Luật Tề?

Quách Tường nói:

- Có lẽ gã sợ hội trường nhận ra binh khí và chân tướng của gã.

Chu Tử Liễu khen:

- Đúng vậy! Quách nhị cô nương thông minh thật!

Quách Phù thấy Chu Tử Liễu khen tặng cô em, đâm ra ghen tức nên nói:

- Tại sao g lại sợ lộ chân tướng? Gã đã chiến thắng mọi người, và đứng ràng ràng trên đài, tất cả lại chẳng trông thấy sao?

Quách Tường suy gẫm lời nói của mẫu thân rồi nói:

- Đúng rồi, da thịt của gã chỗ lồi chỗ lõm, là do keo nước bột mì gắn lên, thoạt trông vào gương mặt giả của gã mọi người tưởng gã mắc bệnh cùi. Còn tôi thì chỉ cần nheo một mắt cũng rõ.

Hoàng Dung nói:

- Bởi vậy gã không dám để mặt thật, mới cải trang ra như vậy để mọi người thấy diện mạo hung ác, chẳng thích nhìn lâu.

Chu Tử Liễu nói:

- Gương mặt thì có thể giả được, chứ võ công và thân pháp không thể giả được vì đã luyện tập trên 1 0 năm thấm nhuần, không thể nào thay đổi được.

Quách Phù nói:

- Ngươi bảo Hà Sư Ngã là giả? Vậy chứ gã này là ai? Muội tử, ngươi rất thông minh, hãy đoán thử xem?

Quách Tường lắc đầu nói:

- Tôi đâu có thông minh. Về điểm này tôi chẳng biết tí nào cả.

Chu Tử Liễu mỉm cười nói:

- Đại tiểu thơ thì đã gặp gã rồi, còn nhị tiểu thơ sinh muộn thì làm thế nào mà biết mặt gã. Mười bảy năm về trước có cuộc Anh hùng đại hội như thế này, đại tiểu thơ lúc ấy cũng có mặt. Tiểu thơ nhớ lại xem, có một người giao đấu với tôi trên một trăm hiệp bất phân thắng bại, người ấy là ai?

Quách Phù nói:

- Có phải là Toa Đô chăng? Đúng rồi, tôi đã gặp mặt hắn. ừ! Hắn đã dùng một cây quạt nhỏ như binh khí của Hà Sư Ngã. Đúng rồi, vì cây quạt Hà Sư Ngã xếp lại, nên không nhìn rõ mặt quạt, do đó tôi không nhận ra.

Chu Tử Liễu nói:

- Lúc trước tôi giao đấu với gã là một chuyện nguy hiểm nhất từ xưa tới nay, cho nên thân pháp và chiêu số của gã tôi nhớ rõ cả. Nếu Hà Sư Ngã chẳng phải là Toa Đô, thì khoét mắt tôi đi cũng được.

Quách Phù nghe nói vậy liền nhìn lên đài quan sát thấy Hà Sư Ngã thân pháp hùng mạnh, thân thể khang kiện, bước tới bước lui trông rất ngoạn mục. Nàng nhớ lại cuộc hội năm xưa có mặt gã là Toa Đô hoàng tử, nên cất tiếng hỏi:

- Nếu phải gã là Toa Đô, thì vị Tây Tạng hòa thượng này là sư huynh của gã mà! Thế thì tại sao họ lại không nhận nhau mà cứ tiếp tục giao đấu?

Hoàng Dung nói:

- Đạt Nhĩ Ma nhận ra được sư đệ chứ, nhưng g lại hận tên sư đệ này đến cùng tột, suýt làm hại đến tính mạng của gã. Nguyên do là thế này: một năm nọ tại Trùng Dương cung ở Tung Nam Sơn có xảy ra một cuộc giao chiến kịch liệt, Dương- Qua dùng cây huyền thiết trọng kiếm giao đấu với Đạt Nhĩ Ma và Toa Đô. Toa Đô thấy nguy hiểm đến nơi, liền thi hành gian kế trốn thóat bỏ sư huynh hắn lại một mình. Câu chuyện này mọi người trong phái Toàn Chân đều biết hết,

ngươi không nghe người ta nói hay sao?

Quách Phù nói:

- Vì thế mà Đạt Nhĩ Ma căm giận Toa Đô?

Quách Tường nghe mẹ nói: Dương- Qua dùng thanh huyền thiết trọng kiếm cầm giữĐạt Nhĩ Ma và Toa Đô, nàng tưởng tượng Dương- Qua thủa xưa cũng là tay kiệt liệt anh hùng, nên vẻ mặt tươi hẳn lên:

- Tại sao nó biến thành tên Khất Cái? Và tại sao nó lại giữ Đả Cẩu bổng làm gì?

Hoàng Dung nói:

- Có gì khó hiểu đâu! Toa Đô phản bội sư môn, tự nhiên nó phải sợ sư phụ và sư huynh của nó chứ. Vì vậy nó mới hóa trang, cải dạng, xin ra nhập Khất Cái bang, lại giả bộ khù khờ để không lộ chân tướng. Cũng đáng khen, nó chịu đựng được khổ hạnh ăn mày trong 1 0 năm mới được thăng làm đệ tử 5 bị, do đó trong Khất Cái bang không ai nghi ngờ được. Chính Kim Luân Pháp Vương ra lệnh tróc nã gã chẳng được. Gã gian ác này rất tự phụ, cho nên mới cố tìm một đời sống mới. Cơ hội đã đến với gã, gã mới lập cách ám hại Lỗ Hữu Cước để giành chức Bang chủ Khất Cái bang. Nhân lúc Lỗ Hữu Cước tuần du ngoài thành, thì gã đã âm thầm theo thi hành độc kế. Trong khi hạthủ, gã cố ý để lộ mặt thật và nói năng om sòm, để chúng đệ tử Cái Bang thấy rõ kẻ giết Lỗ Hữu Cước chính là Toa Đô. Rồi g đoạt luôn Đả Cẩu bổng, và giấu trong cái ống thép, thoạt nhìn thì cứ tưởng là cây thiết trượng. Đợi đến ngày khai đại hội, và suy cử Tân Bang chủ, gã có điều kiện trở thành một vị Tân bang chủ. Tuy nhiên, võ công của gã không áp đảo nổi quần hùng, cho nên gã mới bịa ra câu chuyện "Tìm Đả Cẩu bổng".

Đúng theo quy củ của Khất Cái bang, Đả Cẩu bổng lưu truyền từ đời này qua đời nọ, thì có ai nghi ngờ dã tâm của hắn được? Hi hi! Tên gian tặc Toa Đô này đã làm kế hoạch rất công phu, có thể gọi là người anh kiệt.

Chu Tử Liễu cả cười nói:

- Nếu không có Quách phu nhân tại đây, gã sẽ trổ hết chân tướng, toàn thắng quần hùng.

Hoàng Dung mỉm cười:

- Gã chung sống với toàn bang hành khất, mà không để lộ tung tích một mảy may. Nếu tôi còn giữ chức Khất Cái bang chủ, thì Toa Đô chẳng bao giờ qua mặt Hoàng Dung này đưọc.

Chu Tử Liễu nói:

- Thằng bé Dương Qua thật là tài tình, nó khám phá ra cơ mưu của Toa Đô nên mới sai người đi nhặt Đả Cẩu bổng và lật mặt nạToa Đô để làm món lễ phẩm thứ ba tặng cho Quách nhị co ânương. Tôi đoán chẳng sai đâu.

Quách Phù trề môi và nói:

- Xì, làm sao Dương- Qua có kế hoạch tinh xảo nh vậy?

Quách Tường nhớ lại một việc liền nói:

- Toa Đô đã ở rất lâu trong Khất Cái bang và hóa trang ra một người rất xấu xí. Nếu sự này chẳng xảy ra thì trong Sử Thị huynh đệ cũng phải đi tìm hắn để rửa hận vì chính Toa Đô ngày trước đã đả thương Sử tam thúc.

Hoàng Dung gật đầu nói:

- Trong giới giang hồ ai cũng để ý và truy nã Toa Đô, nhưng có ai rõ Toa Đô đã ẩn mình trong Khất Cái bang, lấy hiệu là Hà Sư Ngã?

Quách Phù nói:

- Mẹ, tại sao chúng ta không giết gã Toa Đô, để thiên hạ chê cười sao?

Hoàng Dung nói:

- Ngươi chẳng cần lo điều ấy!

Quách Tường nhủ thầm: - Cái ngày ở tại miếu Dương Thái phó, ta đang tế Lỗ Hữu Cước bá bá, chắc là Dương đại ca đã nghe được lời khấn vái của ta. Chàng đã rõ tâm sự của ta, nên mới cố tâm truy ra kẻ đại nghịch để trả thù cho Lỗ lão bá. Nhưng tại sao đến giờ chàng vẫn không lại?

Lúc bấy giờ trên đài Toa Đô và Đạt Nhĩ Ma đang giao đấu rất mãnh liệt. Hai người cùng học một thầy, nên biết rõ hết chiêu số của nhau. Đạt Nhĩ Ma thắng ở chỗ sức lớn, khí thịnh. Toa Đô lại giỏi hơn về dẻo dai và nhẹ nhàng cho nên 2 người giao chiến với nhau trên cả trăm chiêu mà vẫn bất phân thắng bại.

Bỗng Đạt Nhĩ Ma hét lên một tiếng cực lớn, ném mạnh cây Hoàng kim can vào người Hà Sư Ngã, cây can này nặng trên 30 cân, khi thoát ra khỏi tay khí thế cực kỳ hung mãnh.

Toa Đo âkêu lên một tiếng kinh hồn. Vì thủa bình sang tới giờ gã chưa thấy sư huynh sử dụng chiêu số này lần nào cho nên Toa Đo âthan thầm:

- Sư huynh giao đấu với ta lâu quá không thắng được nên trổ môn tuyệt kỹ quyết hạta rồi.

Gã thất kinh nhảy nhanh ra xa tránh cây can bổ tới. Đạt Nhĩ Ma thấy vậy, phóng đến nhặt cây hoàng kim can, rồi giơ lên cao nhằm ngay đầu đối phương bổ xuống.

Toa Đo âlật đật lùi ra mấy bước, vừa tránh vừa nghĩ:

- Trong 1 0 năm qua, sư huynh ta sát cánh với sư phụ chắc là được sư phụ truyền cho các thế võ tinh diệu. Bây giờ sư huynh đem ra sử dụng thì ta biết làm thế nào mà né tránh được?

Nghĩ vậy nên Toa Đô cứ lùi mãi, không dám đỡ nữa. Nhưng cây hoàng kim can trên tay Đạt Nhĩ Ma càng lúc càng vũ lộng, làm cho các bó đuốc quanh đài bị ngọn gió đàn áp lúc tỏ lúc mờ.

Mọi người dưới đài trông lên ai cũng bảo sớm muộn gìToa Đô cũng chết dưới tay Đạt Nhĩ Ma.

Trong khi Toa Đo âluống cuống chống trả thìĐạt Nhĩ Ma đưa ra hằng 1 0 chiêu số khác nhau, cây hoàng kim can bay vun vút như muôn ngàn mũi tên xẹt vào người Toa Đô.

Toa Đô hết phương tránh khỏi. "Bình" một tiếng, cây hoàng kim can giáng mạnh vào bụng Toa Đô, thân mình gã lảo đảo và gã lăn xuống đài nằm bất động.

Đạt Nhĩ Ma thâu lại cây hoàng kim can, cất tiếng khóc to ba tiếng và quỳ bên xác Toa Đô, bắt đầu niệm:

- Nam mô a di bà đạ

Tụng xong bài chú vãn sanh, Đạt Nhĩ Ma mới nhảy xuống đài và đem cây hoàng kim can lại dâng lên Thanh Linh Tử, cúi đầu tỏ ra cung kính.

Thanh Linh Tử không lấy binh khí của y, mà nói tiếng Tây Tạng có nghĩa là:

- Cung hạĐạt Nhĩ Ma đã rửa được mối thù mà giết thác kẻ bội sư phản huynh. Thần Điêu Đại hiệp đã tha cho ngươi, và bảo ngươi hãy trở về Tây Tạng lo việc làm ăn, không được đến Trung Nguyên nữa.

Đạt Nhĩ Ma nói:

- Đa tạThần Điêu Đại hiệp! Tiểu tăng xin vâng theo mạng lệnh. Nói xong hắn quỳ xuống hành lễ rồi tung mình mất dạng.

Quách Phù thấy Toa Đô nằm chết trên đài, vẻ mặt và thể xác vẫn y nguyên, nàng không tin Hà Sư Ngã chính là Toa Đô giảmạo nên rút thanh trường kiếm tung mình lên đài nói:

- Tôi muốn nhìn cho tường tận mặt mũi kẻ gian nhân ra sao!

Nói xong nàng đưa đầu kiếm vào lỗ mũi Toa Đô. Toa Đô hét lên một tiếng cực to và ngồi bật dậy, song chưởng tung ra đánh vào ngực Quách Phù.

Nguyên gã bị đập một cây hoàng kim can nhưng chưa chết hẳn, chỉ bị trọng thương. Tánh tình của gã hung hăng ác nghiệt, nên cố ý nằm yên bất động, đợi chờ Đạt Nhĩ Ma đứng trước mặt xem xét, thì sẽ tung ra một chưởng cuối cùng để cả hai cùng chết.

Không ngờ Đạt Nhĩ Ma lại quỳ trên đầu gã niệm chú, chúc cho gã sớm về nơi cực lạc. Khi dứt bài trú, Đạt Nhĩ Ma lại đi mất.

Kế đó, Quách Phù lên đài đứng trước mặt gã và dùng lưỡi kiếm trỏ vào mũi. Cái chưởng phong cuối cùng của gã đã vận dụng toàn thể chân khí vì gã nghĩ không sớm thì muộn gã cũng chết.

Quách Phù thấy xác chết biến động, hoảng kinh đưa kiếm ra đỡ. Nàng có áo da nhím hộ thân, nhưng đã trao cho chồng mặc rồi. Hiện giờ nàng chỉ còn mạng không, và với chưởng phong của Toa Đô nàng làm sao tránh nổi.

Quách Tỉnh, Hoàng Dung, Gia Luật Tề lập tức đứng dậy muốn nhảy lên đài tiếp cúu, nhưng không tài nào kịp.

Trong lúc thập phần nguy hiểm bỗng có tiếng đờn "tăng tăng", té ra đó là 2 mũi ám khí. Một ám khí chống lại chưởng phong cứu Quách Phù, một ám khí nhắm ngay bụng Toa Đô bắn tới.

Hai vật ám khí này thoạt thấy như sợi tơ, mà sức mạnh phi thuờng. Toa Đo âtrúng ám khí lăn vài vòng rớt xuống đài, mửa ra một búng máu tươi, thân thể dập nát, hồn về địa phủ.

Mọi người kinh ngạc, ngước mắt nhìn xem ai đã bắn ám khí tài tình như vậy.

Không có bóng dáng người nào cả, chỉ thấy ráng tà sắp lặn, vài ngôi sao chóp lập lòe.

ám khí từ trên cao bắn xuống, tựa hồ như trên lá cờ cao chót vót bay ra. Hoàng Dung nhìn thấy ám khi xé không khí kêu "tăng tăng" thì bà đoán chắc ngoài Hoàng Dược Sư phụ thân mình, không còn ai có thuật Đàn Chỉ Thần Công ấy cả. Bà không còn nghĩ ngợi gì thêm, cất tiếng kêu to:

- Gia phụ giá lâm!

Lại nghe có tiếng người phát ra trầm trầm, từ trên chót vót ngọn cờ bên hữu nói vọng xuống:

- Dương Qua! Người bạn nhỏ! Chúng ta xuống chứ?

Tại ngọn cờ bên tả có tiếng người đáp lại:

- Vâng ạ!

Hai bên ngọn cờ bỗng thấy có 2 người xuất hiện đáp từ từ xuống mặt đài, nương theo ánh sáng của bóng trăng.

Một ông lão tóc bạc như sương, râu năm chòm mặc đạo bào xanh, và một g cụt tay choàng áo màu lục. Chính là Hoàng Dược Sư và Dương- Qua. Hai người nắm tay nhau bay lơ lửng xuống mặt đài, in như câu chuyện thần tiên của đời thượng cổ.

Mọi người không nghe rõ 2 người này nói chuyện, cho nên họ tưởng hai tướng nhà trời hạ trần.

Quách Tỉnh và Hoàng Dung mừng nhảy thoắt đến bên Hoàng Dược Sư cúi đầu làm lễ.

Dương- Qua hướng vào 2 vợ chồng Quách Tỉnh lạy và nói:

- Điệt nhi Dương- Qua cúi lạy Quách bá bá và Quách bá mẫu.

Quách Tỉnh lật đật đỡ dậy và nói:

- Qua nhi! Con đã tặng cho 3 món lễ vật rất hậu này thật là... thật là...

Lòng Quách Tỉnh quá cảm xúc nên ông không nói hết lời. Quách Phù lại sợ phụ thân bắt mình lạy tạ Dương- Qua đền ơn cứu mạng, nên lật đật chạy đến bên Hoàng Dược Sư nói:

- Ông ngoại, ông ngoại cho gian nhân một ám khí chết queo.

Dương- Qua biết ý Quách Phù nên mỉm cười và bước tới trước mặt Quách Tường nói rằng:

- Tiểu muội! Ta đến có hơi chậm.

Quách Tường vui mừng quá đổi, gương mặt đỏ bừng và nói:

- Đại ca đã phí sức lo cho tôi quá nhiều, với 3 món lễ vật này thật là.. thật là khổ cực cho đại ca quá.

Dương- Qua cười nói:

- Vì ngày sanh của tiểu muội, tôi phải tạo vui vẻ náo nhiệt để vui chơi, chẳng có chi cực nhọc.

Nói xong chàng đưa tay lên vẫy mấy cái, Đại Đầu Quỷ thấy vậy hô to:

- Hãy giơ tay lên, hoan hô!

Tất cả hội trường đều giơ tay hoan hô dậy đất, thanh âm truyền đi thật xa. Vài phút sau, có một đoàn người đi vào, mỗi người trên tay đều có cầm 1 cây đèn lồng rất đẹp, và trên lưng có mang mấy cái bao thực lớn. Khi tập họp đông đủ, họ mới chia nhau mang cây ván ra ráp một cái đài tại hướng Đông của hội trường, và hướng Tây dựng lên một cột đèn màu.

Họ tiến vào trong hội trường mỗi lúc một đông, kẻ vác ván người đóng đinh, không ai nói lời nào cả. Họ làm việc cực kỳ mau lẹ. Trong phút chốc đã dựng xong cái đài và trụ cờ.

Quần hùng và Khất Cái bang thấy Dương- Qua gửi tặng 3 món lễ hậu, nên tất cả đều bội phục lắm. Bây giờ chàng lại triệu tập một số đông người lại đây, quần hùng định là còn vài chuyện lạnữa nên vẫn im lặng đón chờ.

Chỉ chốc lát, tiếng trống, kèn, đờn, địch nổi lên. Ban đại nhạc ra trình diễn với mọi người khúc nhạc "Bát tiên hạ thọ"

Tiếp đến đoàn ca vũ, trên góc đài phía Tây Bắc, kéo ra ca vũ theo khúc "Mãng Sàng Vật" Đấy là bài ca chúc thọ của Quách Tử Nghi trong ngày sinh nhật, có 7 cậu đồng nhi và 8 cô gái nhỏ ca xang và dâng lễ.

Trong khoảnh khắc, hoa pháo phóng lên bên đài rực rỡ, tiếp theo là hàng ngàn giọng ca xang múa hát, tiếng đờn tiếng địch vang trời, thật là một cuộc vui chẳng ai ngờ được.

Mỗi một đài gồm các danh ca nhạc sĩ hai xứ Hồ và ba tỉnh Tương hợp diễn, thật không có người nào dám mua một dàn hát lớn thế này, và nghệ thuật của họ đến mức ảo diệu.

Quách Tường thấy Dương- Qua đối đãi với mình rất tốt thì mừng đến ứa nước mắt, không nói được tiếng nào.

Quách Phù nhớ lại lúc ở miếu Dương Thái phó, cô em gái có nói "Sẽ có một người thiếu niên hiệp sĩ đến chúc thọ", bây giờ đúng y như lời nói nên lòng ghen tức bắt đầu nổi dậy. Quách Phù nắm tay Hoàng Dược Sư hỏi đủ thứ chuyện, đối với sự náo nhiệt tưng bừng giả bộ không biết đến.

Quách Tỉnh thấy Dương- Qua đối đãi với con gái ông như vậy cũng vui lây. Ông lại nghĩ đến chàng từ thủa nhỏ đến giờ hay làm những chuyện lạ thường, nay lại giúp cho thành Tương Dương và Khất Cái bang 3 điều đại sự. Bấy nhiêu hành động của chàng làm cho ông hài lòng vuốt râu cười khề khà và không nói gì cả.

Hoàng Dung day qua hỏi phụ thân:

- Gia phụ đã ước hẹn với Qua nhi gặp nhau tại trụ cờ chăng?

Hoàng Dược Sư cả cười nói:

- Không phải như vậy! Có một hôm ta ở Động Đình Hồ thưởng trăng trên dòng nước bạc, bỗng nghe có tiếng người truyền lệnh giữa đêm khuya, ta đến hỏi gã thợ câu thì gã cho biết đấy là tiếng của Thần Điêu Đại hiệp bảo mọi người đến thành Tương Dương. Lời gã thợ câu nói không

nhầm, và ta hoang mang cực độ, sợ gã Thần Điêu Đại hiệp này đem điều bất lợi đến cho nữ tử và nữ tế của ta, cho nên ta lần dò xem xét thì hóa ra Thần Điêu Đại hiệp lại là người bạn nhỏ Dương- Qua. Nếu ta biết sớm thì ta đâu cần phải thăm dò cho mệt xác.

Hoàng Dung thấy thân phụ tuy đang rong chơi trong chốn giang hồ mà lòng vẫn lo lắng cho con gái và con rể thì cảm động lắm, nói:

- Gia phụ! Nếu không có câu chuyện này thì bao giờ cho mới có dịp ghé thăm con cháu, để đoàn tụ cho vui trong một vài hôm?

Hoàng Dược Sư làm ngơ không đáp, ngó Quách Tường đưa tay vẫy gọi, nói:

- Cháu gái nhỏ! Lại đây cho ông ngoại xem một tí.

Quách Tường từ thủa lọt lòng đến nay chưa nhìn thấy ông ngoại lần nào, nên lật đật chạy đến cúi lạy.

Hoàng Dược Sư nắm lấy tay cháu, và nhìn xem, ông gật đầu bảo nhỏ:

- Thực giống như khuôn đúc.

Hoàng Dung biết cha đang nhớ đến mẹ, nên mới nói Quách Tường giống bà ngoại như khuôn đúc.

Quách Phù vui vẻ nói:

- Ông ngoại không biết chứ nó có cái biệt hiệu là Tiểu Đông Tà đó, ông ngoại gọi nó là Tiểu Đông Tà được rồi.

Quách Tỉnh nói to:

- Phù nhi! Ngươi không được vô phép với ông ngoại!

Hoàng Dược Sư cười to:

- Tường nhi! Ngươi có ngoại hiệu là Tiểu Đông Tà sao? Ngươi tự xưng như thế à?

Quách Tường thẹn đỏ mặt ấp úng đáp:

- Cháu đâu dám thế! Ông ngoại! Lúc đầu tỉ tỉ gọi chơi, dần dần mọi người thấy hay hay đều gọi cháu như thế cả.

Hoàng Dược Sư cất tiếng cười dài Bấy giờ những người trưởng lão trong Cái Bang đứng bên Dương- Qua, hết lời ca tụng và cảm tạ. Họ đều nghĩ giống nhau:

- Chàng đã đoạt được Đả Cẩu bổng và khám phá ra mưu kế của Toa Đô. Nếu chàng có ý muốn làm bang chủ Cái Bang, thì thật là điều tốt đẹp vô cùng.

Lương trưởng lão nói:

- Dương đại gia! Tệ bang Bang chủ Lỗ Hữu Cước vừa bất hạnh tạthế...

Dương- Qua đã rõ Lương trưởng lão muốn nói gì, chàng ngắt ngang:

- Gia Luật đại huynh văn võ song tòan, anh minh nhân nghĩa, cũng là hảo hữu của ta, thì hãy mời Gia Luật đại huynh xuất nhiệm chức vị Tân Bang chủ.

Hoàng Dược Sư hỏi Quách Tường mấy câu về võ thuật và hướng đôi mắt như ngầm bảo Dương- Qua là ông sẽ đi.

Dương- Qua quay lại đã thấy thân hình ông thấp thoáng ra khỏi hội trường, lại nghe tiếng ông vọng lại:

- Dương- Qua, người bạn nhỏ, ngươi có đi không?

Dương- Qua gật đầu, phất mạnh tay áo. Chỉ trong nháy mắt chàng đã theo kịp Hoàng Dược Sư, rồi một già một trẻ nắm tay nhau băng mình đi trong đêm tối.

Hoàng Dung muốn than thở một vài lời tha thiết với cha, nhưng trước mặt người lạ quá đông, chưa tiện mở lời thì Hoàng Dược Sư đã đi mất. Bà cúi đầu sụt sùi khóc, rồi chẳng biết nghĩ sao bà cũng đứng dậy chạy theo.

Chương 97 - ÂN OÁN BA ĐỜI

Hoàng dược Sư và Dương Qua chạy tuy mau nhưng Hoàng Dung đuổi theo gần kịp chỉ còn cách chừng 1 0 trượng là đến ngang 2 người.

Hoàng Dung kêu to:

- Gia phụ! Qua nhi! Hãy trở lại nghỉ ngơi ít hôm!

Tiếng kêu vừa dứt thì Hoàng dược Sư và Dương Qua đã mất dạng, chỉ nghe tiếng của Hoàng dược Sư nói vọng lại:

- Dung nhi! Hai ta là người thảo dã, rất sợ bó buộc. Ngươi hãy để cho chúng ta tự do tự tại là hơn.

Thanh âm nhỏ dần, cách hơn dặm đường. Hoàng Dung thở dài và biết không thể nào đuổi theo kịp nên phải quay về.

Trong đại hội trường, tiếng la, tiếng trống vang rền náo nhiệt. Bấy giờ Tây Sơn Nhất Khuất Quỷ, Sử thị huynh đệ, Thanh Linh Tử cùng với 7 vị tiền bối võ lâm, lần lượt ra về, còn đoàn nhạc lữ ở lại.

Khất Cái Bang có 4 đại trưởng lão họp nhau để thương nghị, không còn lo ngại về Toa Đô nữa, nên lập Gia Luật Tề lên chức Bang chủ.

Bang chúng theo tập tục cổ truyền mỗi người phải nhổ nước miếng vào mặt Gia Luật Tề để hành lễ. Những quần hùng ở bên ngoài, người người đều hướng vào Gia Luật Tề chúc hạ, tiếng nói thật ồn ào, náo nhiệt.

Hoàng Dung bảo quân khố xuất bạc ra tặng cho đoàn hát. Các ban hát diễn tới mặt trời sáng rực mới cảm tạ ra về.

Quách Tường thấy Dương Qua đến chỉ nói ít câu rồi mỉm cười nhìn nàng, trong giây phút đã chia tay, lòng nàng còn chưa thỏa nên nao nao buồn. Nàng lại nhìn thấy tỉ tỉ cao hứng ở bên chồng, và chen lời cảm tạ quần hùng, nàng không còn lý do gì nấn ná lại đây nữa nên đứng dậy rời khỏi hội trường về phòng riêng.

Hoàng Dung đi theo bên nàng, nắm tay nói:

- Tường nhi, chuyện gì thế? Hôm nay chắc con vui vẻ lắm

Quách Tường nói:

- Không, con cảm thấy mệt mỏi!

Nàng chỉ nói được bấy nhiêu lời thì đã khóc òa, đôi mắt đầy lệ. Quá hổ thẹn, Quách Tường cúi đầu lầm lũi bước đi. Hoàng Dung biết rõ tâm sự của con gái, nên nói lảng qua câu chuyện khác. Bà kể lại những tuồng hát và chọc cho con gái cười phá lên. Hai mẹ con chầm chậm đi về phủ.

Hoàng Dung đưa Quách Tường về phòng riêng rồi hỏi nhỏ:

- Tường nhi! Con có mệt không?

Quách Tường đáp:

- Con chẳng sao cả. Mẹ đã một đêm không ngủ, cần nghỉ để dưỡng sức.

Hoàng Dung dìu con gái vào trong giường. Hai mẹ con đồng ngồi xuống. Bà lấy tay xoa đầu, vuốt tóc con và hỏi:

- Tường nhi, con có rõ cuộc đời của Dương Qua không? Ta sẽ nói hết cho con nghe. Câu chuyện dài lắm.

Quách Tường chấn động tinh thần, hỏi:

- Mẹ kể cho con nghe câu chuyện của Dương đại ca?

Hoàng Dung nói:

- Ta sẽ kể từ đầu, từ thời của ông nội nó về sau.

Bà lần lượt kể từ lúc Dương Thiết Tâm và Quách Khiếu Thiên kết nghĩa tại Ng u Gia Thôn ở thành Lâm An. Quách, Dương hai nhà định kết sui gia.

Nhưng sau đó Dương Khang nhận kẻ địch làm cha, bán nước cầu vinh, đến ngày sau chết chẳng toàn thây. Dương Qua được gửi tại Đào hoa đảo nuôi dưỡng. Bà cũng kể chuyện Quách Phù chặt cánh tay của Dương Qua, và sau hết Tiểu Long nữ chia tay với Dương Qua tại Tuyệt Tình Cốc. Bà kể rõ mọi việc cho Quách Tường nghe.

Sau khi nghe xong, Quách Tường kinh hãi, dang tay ôm chặt mẫu thân. Bàn tay nàng ướt đẫm mồ hôi.

Trong tâm của nàng, hình ảnh Dương đại ca không bao giờ phai mờ. Dương Qua đối với gia đình nàng có mối liên hệ uyên nguyên, không ngờ rằng cánh tay cụt của chàng cũng là do tỉ tỉ nàng chặt đứt, và cũng vì tỉ tỉ nàng mà Tiểu Long nữ phải chịu cảnh chia ly. Rồi cũng do tỉ tỉ nàng đánh Băng Phách Ngân Trâm mà Tiểu Long nữphải bị độc.

Nàng thương cho Dương Qua là một trang hiệp sĩ ưa gánh vác việc thiên hạ, và có thiện cảm với gia đình nàng nên mới tặng lễ, đáp lời như vậy, ngờ đâu trong đó lại chứa đựng một cuộc ân oán mang nặng đến 3 đời.

Quách Tường nghe mẹ nói xong, tâm thần hỗn loạn, như ngây như dại. Hoàng Dung buồn bã thở dài và nói:

- Lúc đầu ta có ý nghĩ sai lầm về Dương Qua. Ta không nghĩ nó quen biết với ngươi là có thành tín như thế này. Ta còn thua xa cha ngươi ở chỗ biết người. Dương đại ca của ngươi, tối nay đã làm 3 việc lớn lao, để chứng tỏ nó không có tà niệm, và có lẽ lòng nó không được vui. Ta nghĩ đã mang ơn của nó không nhỏ., thật là cảm kích vô cùng.

Quách Tường lấy làm lạ, hỏi:

- Mẹ! Dương đại ca tại sao không vui và tà niệm về việc gì?

Hoàng Dung nói:

- Lúc đầu ta tưởng là nó nhớ đến cái hận lâu đời với Quách gia, tìm kế hại ngươi để báo cừu.

Quách Tường lắc đầu nói:

- Dương đại ca chắc không nghĩ như vậy. Nếu muốn giết chết con thì dễ như trở bàn tay. Như lúc tại Tây Sơn, đại ca chỉ cần búng ngón tay cũng đủ giết chế con rồi, cần gì phải phí tâm phí sức.

Hoàng Dung nói:

- Ngươi thật ngây thơ, chẳ ng hiểu gì. Dương Qua nó làm cho ngươi đau khổ và phiền muộn cả đời, như vậy còn ác hơn giết ngươi thập bội! ý! Không cần nói ta cũng biết nó còn chứa chất trong lòng một thắc mắc. Cũng như trong tâm ta còn một chuyện lo nghĩ chẳng yên.

Quách Tường nói:

- Mẹ lo nghĩ làm gì! Con thấy Dương đại ca nói với con rằng Long tỉ tỉ vì thọ trọng thương nên được Nam Hải Thần Ni cứu thoát đem về để chữa trị nội thương, và có hẹn ước với đại ca 1 6 năm sau hội ngộ. Vợ chồng Dương đại ca tình sâu nghĩa nặng thì làm thế nào họ cũng cố để gặp nhau.

Hoàng Dung nhíu mày nói:

- Ôi! Khó quá!

Quách Tường lại hỏi:

- Dương đại ca có nói: Long tỉ tỉ lúc ở Đoạn Trường Nhai lấy kiếm rạch lên phiến đá một hàng chữ: Mười sáu năm sau hội ngộ tại đây. Vợ chồng nghĩa nặng, xin đừng lỗi hẹn, muôn ngàn trân trọng, cầu mong gặp mặt.

Chẳng lẽ hàng chữ này ai giả mạo ra hay sao?

Hoàng Dung nói:

- Nét chữ thật là của Tiểu Long nữ không sai. Tiểu Long nữ yêu thương Dương Qua lắm. Do đó Dương Qua lúc nào cũng hy vọng gặp lại nàng.

Quách Tường không rõ ý nghĩa lời nói của mẹ, nên ngước mắt nhì n bà ra ý hỏi.

Hoàng Dung nói:

- Mười sáu năm về trước, vợ chồng Dương đại ca của ngươi đều bị thương nặng, phần Dương đại ca của ngươi có thuốc trị liệu, còn Long tỉ tỉ của ngươi thì chất độc đã ngấm vào xương tủy. Dương đại ca của ngươi thương yêu vợ của nó vô cùng, tin chắc nàng không sống được trừ phi có tiên đơn diệu dược, do đó Dương đại ca của ngươi từ chối không dùng thuốc để chữa bệnh.

Quách Tường nghe mẹ nói như vậy giật mình. Trong giây phút nàng ngập ngừng nói:

- Nếu gặp trường hợp này là con, con sẽ giả trang ra người khác, nhường cho chàng thuốc giải độc.

Hoàng Dung không ngờ con mình còn ngây thơ mà có tâm chính người lớn, liền bảo:

- Chẳng phải vậy đâu! Ta chỉ nghĩ Tiểu Long nữ ngộ độc nặng, chớ không ngờ nàng lại bỏ Dương Qua mà đi như vậy. Nàng vạch lên đá những lời thống thiết, nào là vợ chồng nghĩa nặng, xin đừng lỗi hẹn, lại còn nói: Muôn ngàn trân trọng, mong cuộc đoàn viênÕ. Rồi nàng đột nhiên bỏ đi tuyệt tích, không ai tìm ra được.

Nàng ra đi, mục đích là để Dương đại ca của ngươi yên lòng uống thuốc, bình yên mạnh khỏe chờ đợi trong vòng 1 6 năm. Ôi! Ta cũng nghĩ mười sáu năm qua, tưởng đâu mối tình cũ của nó đã nguôi ngoai theo ngày tháng, mặc dù Dương đại ca của ngươi đã chịu uống thuốc chữa bệnh, và không còn ý định tự tận nữa. Nhưng mối cựu tình của Dương đại ca ngươi không ngờ vẫn nóng bỏng như tự thủa nào.

Quách Tường hỏi:

- Còn việc Nam Hải Thần Ni thì sao?

Hoàng Dung nói:

- Nam Hải Thần Ni, chính là câu chuyện do ta bịa đặt, và không hề có một người như thế bao giờ.

Quách Tường kinh hãi:

- Vậy ra không có Nam Hải Thần Ni?

Hoàng Dung thở ra, nói:

- Ngày ở trong Tuyệt Tình Cốc tại Đoạn Trường Nhai, ta thấy Dương Qua the âlương khổ sở, làm cho lòng ta bất nhẫn, ta mới bịa đặt ra chuyện Nam Hải Thần Ni để an ủi nó, để nó yên lòng uống thuốc mà chờ đợi trong 1 6 năm cho khuây khỏa nỗi niềm. Ta nói Nam Hải Thần Ni ở Đại Trí đảo, nhưng trên thế gian này làm gì có đảo ấy. Ta lại nói Nam Hải Thần Ni dạy chưởng pháp cho ngoại tổ ngươi, để đánh tan sự nghi ngờ của nó. Dương đại ca của ngươi thông minh tuyệt đỉnh, nếu ta không vẽ rồng vẽ rắn làm sao nó chịu tin. Nếu nó không tin thì nó sẽ tự tử mất vì nó đ quá yêu Tiểu Long nữ.

Quách Tường nói:

- Mẹ nói vậy thì ra Long tỉ tỉ chết rồi sao? Vậy là câu chuyện ước hẹn 1 6 năm không có nữa rồi.

Hoàng Dung bảo:

- Không, không hẳn thế! Nếu Tiểu Long nữ còn sống trên đời thì đến ngày ước hẹn, nàng và Dương Qua gặp nhau, họ sẽ vui vẻ tạ ơn trời đất. Tiểu Long nữ là đệ tử đắc ý nhất của phái Cổ Mộ, mà tổ sư của phái này là Lâm Triều Anh nữ hiệp, học vấn uyên thâm, nội ngoại thần công còn giỏi hơn nhiều môn phái khác, may ra Tiểu Long nữ có thể không chết.

Quách Tường nói:

- Con tưởng tượng nếu Dương đại ca và Long tỉ tỉ gặp nhau thì chẳng khác nào muôn hoa đua nở, còn trái lại Dương đại ca sẽ phát điên lên mất.

Hoàng Dung nói:

- Hôm nay có ông ngoại ngươi đến với nó, thì làm thế nào nó không hỏi ông ngoại ngươi, và nhờ giúp nó đến gặp Nam Hải Thần Ni.

Quách Tường buồn rầu hỏi:

- Con đã hiểu Dương đại ca và ông ngoại cùng đi chung, thế nào đại ca cũng đề cập việc Nam Hải Thần Ni. Ông ngoại không biết gì, thì chuyện này chắc là không êm đẹp phải không mẹ?

Hoàng Dung đáp:

- Nếu như Tiểu Long nữ cùng Dương Qua đoàn tụ, thì là một việc cực tốt, mọi việc đều yên. Nếu đến kỳ hạn mà đại ca ngươi không gặp được Tiểu Long nữ thì tất nhiên tính tình nó biến đổi sinh ra náo loạn. Nó sẽ giận ta lừa nó, làm cho nó phải khổ sở chờ đợi 1 6 năm dài.

Quách Tường nói:

- Mẹ đâu có gạt Dương đại ca, mọi chuyện đều là vì Dương đại ca. Mẹ có lòng tốt cứu tính mạng cho đại ca đó chứ.

Hoàng Dung buồn bã lắc đầu:

- Tuy vậy nhưng trong khi đau khổ quá nó chẳng bao giờ nghe lời người ta khuyên bảo.

Quách Tường nói:

- Mẹ! Cách 1 6 năm thì chắc sự thương tâm cũng nhạt phai rồi, chẳng lẽ Dương đại ca lại tự tận hay sao?

Hoàng Dung trầm ngâm giây lát, đoạn nói:

- Có nhiều người bảo là ta đã đem đau khổ đến cho Dương đại ca ngươi. Vì vậy ta khó mà đem lời giảng giải cho nó hiểu được. Ta cũng muốn cho ngươi gặp nó, trừ phi Tiểu Long nữ còn sống thì mới có thể cảm hóa được Dương Qua.

Quách Tường ngơ ngác nói không nên lời. Hoàng Dung nói:

- Tường nhi, mẹ hết lòng thương con, nếu con không chịu nghe lời mẹ nói, sau này hối hận không kịp.

Hoàng Dung nói đến đây nhăn mặt nhíu mày, đôi mắt đỏ hoe, qua một lúc bà ôn tồn tiếp:

- Tường nhi, ta sẽ kể thêm cho ngươi 1 chuyện mà Dương Khang, phụ thân của Dương đại ca ngươi đã làm.

Đoạn bà bèn kể từ lúc Dương Thiết Tâm thâu nhận Mục Niệm Từ làm nghĩa nữ, và đến việc tỷ võ chiêu phu gặp Dương khang, đến lúc Dương Khang tạo nhiều ác nghiệp mà Mục Niệm Từ trước sau vẫn đối đãi với Dương Khang bằng mối tình sâu đậm. Rồi Mục Niệm Từ lại tự tử chết theo Dương Khang ở Dương Thiết Thuong miếu. Tất cả đều được bà lần lượt kể lại rõ ràng. Và

sau hết, Hoàng Dung tóm tắt:

- Mục Niệm Từ tỉ tỉ tài mạo song toàn, có một không hai trong những trang nữ kiệt, chỉ vì vướng phải lưới tình mà đọa lạc rất thảm thương.

Quách Tường nói:

- Mẹ! Bà ấy không còn phương pháp gì sao? Nếu bà làm cho Dương thúc thúc vui lòng, đâu nỡ phụ bà, mà phải hành động bi quan như vậy?

Hoàng Dung biết con gái còn ngây thơ quá đỗi, nhủ thầm:

- Con còn nhỏ lắm, làm sao hiểu được tình trường muôn mặt.

Bà liếc nhìn thấy thần sắc của Quách Tường quá đỗi mệt nhọc, đôi mắt lim dim chứng tỏ nàng đ buồn ngủ nên bà cúi xuống cởi aó dìu Quách Tường lên giường và kéo màn phủ xuống, bảo:

- Con buồn ngủ lắm rồi, hãy nằm nghỉ để mẹ trông chừng cho.

Quách Tường vì một đêm không ngủ nên khi vừa nằm xuóng đã thở khì và trong phút chốc đã đắm chìm trong cõi mộng mê man.

Hoàng Dung nhìn thấy vẻ mặt vôt của con, lòng vui vẻ lẩm bẩm:

- Trong ba con, ta đều yêu mến như nhau, nhưng chỉ có Tường nhi tính tình chất phác nhất.

Bà nhẹ bước rời khỏi phòng trở về khách sảnh. Chiều hôm ấy, anh em họ Võ phái thám mã về phi báo. Lương thảo ở Nam Dương quả nhiên bị lửa thiêu trụi. Lúc ngọn lửa chưa tắt hẳn thì đạo quân tiên phong của Mông Cổ đã lùi ra xa trên trăm dặm, và tạm thời án binh bất động. Trong thành Tương Dương được tin, ai nấy đều hoan hỷ.

Cái tên Thần Điêu Đại hiệp được truyền khẩu từ cửa miệng của bá tánh không dứt. Họ thêm dầu thêm mở cho Dương Qua là kẻ xuất quỷ nhập thần, chỉ trong 1 ngày đã lắt tai khóet mắt hai đạo quân tiên phong của Mông Cổ ở Tân Dư và Đặng Châu, lại dám đốt tiêu mấy ngàn muôn hộc lương thảo ở Nam Dương nữa.

Cũng đêm ấy, Lữ Văn Hoán triệu mời 2 vợ chồng Quách Tỉnh đến đàm đạo. Cả ba hân hoan thương nghị chuyện quân tình sáng suốt.

Theo thường lệ, mỗi sáng tinh sương các con đều phải vào thỉnh an vợ chồng Quách Tỉnh. Nhưng hôm nay, Gia Luật Tề, Quách Phù, Quách phá Lỗ tề tựu đ lâu mà Quách Tường vẫn chưa đến.

Hoàng Dung lo ngại, bèn sai người thị tì đến phòng Quách Tường. Tên nữ tì này bẩm rằng:

- Quách nhị tiểu thơ đi đâu lúc nửa đêm không có trở về phòng an nghỉ.

Hoàng Dung hốt hoảng hỏi:

- Tại sao khuya này các ngươi chẳng đến bẩm báo?

Tên tì nữ của Quách Tường đáp:

- Chiều hôm qua khi phu nhân trở về hậu đường trong giây lát thì Nhị tiểu thơ ra đi. Tì tử chẳng dám bẩm báo, sợ nhị tiểu thơ về phòng thình lình sẽ trách mắ ng tì tử. Tì tử hết sức chờ đợi ca ûđêm mà nhị tiểu thovẫn chưa về phòng. Hoàng Dung cúi đầu suy nghĩ, rồi thả bước đến phòng Quách Tường. Khi vào đến phòng, bà đưa mắ t quan sát thì thất quần áo và binh khí cô con gái đã mang đi tất cả. Bà chưa hết kinh hãi thì thoạt thấy có một tờ giấy trắng giắt ở một góc trên giường.

Hoàng Dung đã hiều phần nào sự việc, nên thở dài đưa tay nhặt tờ giấy lên, thấy trong ấy đề rằng:

"Kinh trình cha mẹ, Con xin ra đi để gặp Dương đại ca mà khuyên nhủ không nên đau buồn khổ sở nếu không tìm được Long tỉ tỉ. Nếu con khuyên nhủ dược đại ca xong rồi thì lập tức con trở về hầu cha mẹ.

Con Tường nhi kính bái

Õ Hoàng Dung ngồi xuống giường, tái mặt chẳng nói nên lời, nghĩ thầm:

- Con của ta tính tình chân thật, hiền hòa, khác xa với Dương Qua. Dương Qua trên đời này nó chỉ nghe một mình Tiểu Long nữ khuyên nhủ mà thôi, ngoài ra nó đâu có chịu nghe lời ai. Nếu nó nghe lời khuyên nhủ của người khác, thì nó sẽ không còn là Dương Qua nữa.

Lòng bà lại muốn đi tìm Quách Tường nhƯng được tin hai đại tiền quân Mông Cổ kéo đến trùng trùng, hiệp lại để tấn công thành Tương Dương. Trước mắt bà là sự thịnh suy của quốc gia, bà phải lo huy động binh tình mà chống trả, đâu nỡ vì một đứa con mà bỏ cả đại cuộc nước nhà.

Nghĩ vậy bà liền viết ra 4 bức thƯ, giao cho 4 tên đệ tử Cái Bang đi bốn hướng khác nhau kiếm Quách Tường bảo phải trở về nhà lập tức.

Nguyên lúc Quách Tường nghe mẹ nói những chuyện đã qua thì ngủ thiếp đi, và nằm mơ thấy nhiều chuyện ác nghiệt, nào là Dương Qua dùng kiếm tự sát, nào là đưa kiếm lên chặt nốt cánh tay còn lại, và thấy Dương Qua từ trên cao nhào xuống vực tan nát thân mình.

Nằm mộng thấy những chuyện quá khủng khiếp như vậy, bỗng nàng giật mình, thức giấc, mồ hôi đổ ra nh tắm. Nàng suy nghĩ:

- Đại ca cho ta 3 cây trâm vàng, đã lấy lại 2 cây và tặng lại ta 3 món lễ vật. Bây giờ ta lấy ra cây trâm còn lại, đem giao cho đại ca, may ra cầu được việc. Đại ca là người nghĩa vĩ anh hào, lời nói tất rất trọng, vậy ta hãy tìm chàng xem sao.

Do đó nàng lưu lại một phong th và ra ngoài thành tìm Dương Qua.

Dương- Qua và Hoàng Dược Sư nắ m tay nhau tìm con đường vô định, khoảnh khắc hai nguời đ đến một nơi hẻo lánh xa xôi thì ai còn biết đâu mà tìm được nữa?

Quách Tường đi trên 30 dặm, đã đói run lên, muốn tìm một ngôi nhà để xin tá túc, hoặc một tửu điếm để ăn cơm. Nhưng lúc bấy giờ ngoài thành Tương Dương trăm họ đều lo tị nạn, nhà cửa đều không có người ở, thì còn nói gì đến tửu điếm trà đình.

Quách Tường đơn thân đi trên con đường vắng tanh. Đi được một đỗi xa trên 30 dặm, cũng không thấy có bóng người lai vãng. Nàng dừng lại, ngồi trên phiến đá, ôm đầu nghĩ ngợi, lòng

sầu thảm vô cùng.

Được một lúc lâu, nàng nhủ thầm:

- Quán cơm, nhà ở không có, tìm đâu ra được trong khi bụng đã đói cào?

Nàng quan sát xung quanh chỗ mình ngồi, chỉ thấy rừng cao dày mịt, không một túp lều.

Trong lúc suy nghĩ miên man, Quách Tường nghe có tiếng vó ngựa từ hướng đông xa đưa lại. Nàng đưa mắt về hướng ấy, thấy một lão tăng quắc thước, tuổi quá 70, mình mặc áo bào vàng, đầu đội chiếc mũ nỉ có cái ngù cao đang phi ngựa thật nhanh về hướng chỗ nàng ngồi.

Khi còn cách nàng trên 1 0 trượng, vị lão tăng liền gò cương dừng lại. Vẻ mặt của ông có nhiều sự kinh ngạc, nhìn nàng hỏi:

- Cô bé kia! Ngươi là ai? Tại sao một mình lại dám đến đây?

Quách Tường nhìn thấy đôi mắt ông sáng quắc như điện quang, oai phong lẫm lẫm, tướng mạo hùng hùng, liền nhớ lại lúc ở Hắ c Long đầm đã gặp Nhất-đăng đại sư. Nàng nghĩ rằng:

- Vẻ mặt của Nhất-đăng đại sư từ bi chí thiện, râu dài mặt trắng, đôi mắt hiền lành. Còn lão này vẻ mặt ranh mãnh, tướng tá hùng hồn, có lẽ là nguơi từng xông pha chiến trận nên gương mặt có lộ vài điểm ác căn.

Nàng đáp:

- Tôi là Quách Tường từ trong thành Tương Dương ra đây, và chỉ đi có một mình thôi.

Vị lão tăng nói:

- Nguơi đi tìm ai?

Quách Tường nguớc mắt mỉm cười nói:

- Lão hòa thượng lo chi chuyện thiên hạ? Tôi chẳng nói cho ông nghe đâu.

Vị lão tăng nói:

- Nguơi nói nguơi đi tìm một người. Thôi, nguơi đi theo ta, ta sẽ chỉ đường đi nước bước cho nguơi.

Quách Tường nửa mừng nửa ngại, nói:

- Tôi đi tìm một người. Người đó là một chàng thanh niên cụt tay. Chàng thường dắt theo mình con đại điêu và bay đi trên những con đường vắng lặng.

Vị lão tăng này chính là Kim Luân Pháp Vương, khi nghe nàng nói lão hiểu ngay người đó chính là Dương- Qua, thì trong lòng rúng động, vẻ mặt hiện lên một ác ý. Lão nói:

- A, ta đã biết người này rồi, có phải người họ Dương, tên là Qua không?

Quách Tường mừng rỡ nói:

- Đúng vậy! Ông biết chàng sao?

Pháp Vương cười lớn nói:

- Ai ta lại chẳng biết! Dương- Qua chính là người bạn nhỏ của ta. Ta biết nó khi mới chào đời còn đỏ hỏn.

Quách Tường vui vẻ nói:

- Đại hòa thượng, pháp danh của ông là gì?

Pháp Vương nói:

- Người đời thường gọi ta là Châu Mục Lang Ma.

Nguyên Châu Mục Lang Ma là tên một hòn núi cao nhất ở biên giới Tây Tạng. Sở dĩ Kim Luân Pháp Vương nói ra như thế, là có ẩn ý tự phụ võ công của mình cao như ngọn núi đó.

Quách Tường nói:

- Thật là rắc rối! Tên gì lại là Ma? Theo chữ Tây Tạng là Cô la cô lô, cái tên chữ quá dài.

Kim Luân Pháp Vương nói:

- Ta bảo ta là Châu Mục Lang Ma.

Quách Tường vừa cười vừa đáp:

- Tôi có cãi đâu, ông bảo Châu Mục Lang Ma thì Châu Mục Lang Ma. Vậy đại lão hoà thượng có biết đại ca tôi ở đâu không?

Pháp Vương nói:

- Dương- Qua là đại ca của ngươi ư?

Quách Tường nói:

- Đúng thế, Dương- Qua là đại ca của tôi đó.

Pháp Vương nói:

- A, ngươi gọi Dương- Qua là đại ca, sao ngươi lại họ Quách?

Quách Tường vẻ mặt ửng hồng, nói:

- Đây là người bà con, lúc nhỏ đại ca ở nhà tôi.

Kim Luân Pháp Vương bỗng nảy ra một ý nghi hoặc, giả vờ nói:

- Ta có một người bạn thâm giao, đã lâu ngày mà chưa gặp mặt, người này võ công cao cường, danh dương thiên hạ. Ông họ Quách, tên Tỉnh, chẳng biết cô nương có hiểu biết không?

Quách Tường ngẫm nghĩ:

- Ta từ trong thành Tương Dương trốn ra đây. Theo lời lão này nói chính là bạn của phụ thân ta, nếu ta nói thật thì lão sẽ dắt ta về ngay. Thật là điều bất diệu.

Nàng đáp dối rằng:

- Ông nói người đó là Quách đại nhân phải không? Ông ấy chính là người tộc trưởng trong họ tôi. Đại hòa thượng hãy đến thành Tương Dương mà tìm ông ấy.

Kim Luân Pháp Vương là một người tuổi tác già nua, thông hiểu thế sự nhân tình, nên nhìn sắc mặt Quách Tường đã hiểu được tâm ý của nàng rồi. Vì vậy ông giả cách than dài nói:

- Tôi và Quách đại hiệp là bạn đồng sinh tử, chỉ vì 20 năm chưa gặp mặt. Tôi thì ở phương Bắc, còn Quách đại hiệp lại ở phương Nam. Vì nghe có tin đồn Quách đại hiệp đã từ trần, làm cho lão tăng vô cùng chua xót. Do đó lão mới đi tìm. Ôi! Vị đại anh hùng này chẳng may mai một, thật là tạo hóa bất công.

Lão nói đến đây đôi mắt ràn rụa, chứng tỏ đang bi thảm vô cùng. Kim Luân Pháp Vương là một người có nội công đến bậc thượng thừa, toàn thân ông từ da thịt, hơi thở, sắc mặt muốn rung động giờ nào, chỗ nào cũng được. Ông có thể chuyển vận tùy theo ý muốn, thì những chuyện giả khóc giả sầu đâu có khó khăn gì.

Quách Tường thấy ông than khóc quá bi thảm, tuy biết là phụ thân nàng chưa chết, nhưng tì nh phụ tử làm cho nàng không cầm lòng được, cất tiếng nói:

- Đại hòa thượng! Không nên bi thảm như thế! Quách đại hiệp chưa chết đâu.

Kim Luân Pháp Vương lắc đầu bảo:

- Ngươi đừng giấu ta! Quách Tỉnh đã chết rồi. Ngươi là một đứa bé sao biết rõ việc người lớn.

Quách Tường cố cãi lại:

- Tôi ở trong thành Tương Dương ra đây, có gì mà tôi chẳng biết. Tối qua tôi đã tận mắt thấy ông ấy mà.

Bấy giờ Kim Luân Pháp Vương hết nghi ngờ, ngước mặt lên trời cười dài, nói:

- A! Vậy ra tiểu thư là ái nữ của Quách đại hiệp.

Quách Tường ngẩn người ra. Pháp Vương lại nói tiếp:

- Chẳng phải! Chẳng phải! ái nữ của Quách đại hiệp có tên là Quách Phù. Ta biết cô gái này lắm, năm nay nàng ước độ ba mươi tuổi đầu.

Quách Tường sẵn dịp nói luôn không nghĩ ngợi:

- Đấy là tỉ tỉ của tôi! Chị ấy tên là Quách Phù, tôi tên là Quách Tường.

Kim Luân Pháp Vương cả mừng, nhủ thầm:

- May quá, hôm nay thực là trời giúp vận xui khiến cho nói đến gặp ta.

Lão liền bảo Quách Tường:

- Nói như vậy là Quách đại hiệp vẫn còn mạnh khỏe ư?

Quách Tường nhìn thấy thần sắc của lão tươi như hoa thì tưởng lầm là Pháp Vương nghe tin phụ thân nàng còn sống nên mừng rỡ như vậy. Nàng có cảm tưởng Pháp Vương là một người có lương tâm tối thiện, nên nói:

- Tôi nói là ông ấy không chết! Vì Quách đại hiệp là cha của toi, tôi dối gạt ông làm gì?

Kim Luân Pháp Vương nói:

- Rất tốt! Ta tin ngươi, Quách nhị cô nương. Như vậy thì ta cũng không cần đến thành Tương Dương làm gì. Cảm phiền cô nương về thưa với lệnh tôn là Châu Mục Lang Ma kính lời thăm viếng.

Ông biết rõ thế nào Quách Tường cũng hỏi thăm tin tức Dương- Qua nên ông giả bộ đi gấp vội xốc áo nhảy lên ngựa, đôi tay nắm chặt cương kéo con tuấn mã quay đầu.

Quách Tường nói:

- úy! Đại hòa thượng! Còn câu chuyện ấy người không giảng nốt cho tôi nghe!

Pháp Vương nói:

- Tiểu thơ bảo giảng về chuyện gì?

Quách Tường nói:

- Tôi đã nói cho ông nghe rõ tin tức của phụ thân tôi, bây giờ ông nên cho tôi biết tin Dương- Qua đại ca tôi hiện giờ ở đâu.

Kim Luân Pháp Vương nói:

- Hôm qua ta gặp hắn tại sơn cốc, về hướng Bắc thành Tương Dương. Ta và người bạn nhỏ của ta đang luyện kiếm ở đấy. Có lẽ lâu lắm hắn mới rời sơn cốc. Ngươi muốn đến đó ta sẽ chỉ đường cho.

Quách Tường nhíu mày đáp:

- Có rất nhiều sơn cốc thì biết đại ca ở sơn nào? Ông cũng nên chỉ rõ ràng minh bạch.

Kim Luân Pháp Vương tỏ vẻ trầm ngâm giây lát, đoạn nói:

- Cũng được! Sẵn dịp ta đi về hướng Bắc, ta sẽ đưa ngươi đến gặp Dương- Qua.

Quách Tường mừng rỡ nói:

- Nếu được vậy tôi mang ơn Đại hòa thượng lắm!

Pháp Vương nhảy xuống ngựa nói:

- Tiểu cônương hãy lên ngựa, còn lão tăng sẽ chạy theo sau.

Quách Tường hỏi lại:

- Làm sao Đại hòa thượng chạy theo kịp?

Pháp Vương cười lớn nói:

- Ngựa có 4 vó thì lão tăng há chẳng có 2 chân ư?

Quách Tường ý mốn leo lên ngựa, bỗng nàng nói to:

- Không được! ái da! Đại lão hoà thượng! Tôi đói lắm rồi, phải tìm một chỗ để ăn, vậy Đại hòa thượng hãy dẫn tôi đi ăn trước đã.

Pháp Vương nghe nói liền đưa tay lấy trên lưng ra một túi lương khô. Quách Tường đang đói, bóc bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến. Phút chốc nàng đã ăn hết nửa túi nhỏ, rồi lên ngựa giục vó ra đi.

Kim Luân Pháp Vương tà áo phất phơ, chạy thoăn thoắt bên mình ngựa. Quách Tường nhớ đến câu nói của hòa thượng: "Ngựa có 4 vó, lão tăng há chẳ ng có 2 chân ư " liền tra roi vào bụng ngựa, cười to bảo:

- ĐạI hòa thượng! Tôi đợi ông phía trước mặt! Lời nói chưa dứt, con tuấn mã đã phi vun vút về phía trước. Con ngựa này thuộc loại chiến mã, 4 vó ngựa chạy rất nhanh. Quách Tường chỉ thấy 2 hàng cây chạy sau lưng, bên tai gió thổi ù ù, phút chốc con tuấn mã đã đưa nàng đi trên một dặm đường.

Quách Tường quay đầu lại nói:

- Đại hòa thượng! Tôi chạy hơn ông rồi!

Dứt lời, Quách Tường hốt hoảng vì không thấy tông tích Pháp Vương. Ông đã biến mất tự bao giờ!

Bỗng nàng nghe tiếng của ông từ khu rừng trước mặt vọng lại:

- Quách nhị cô nương! Đôi chân tôi không chịu đi nữa. Vậy cô nương giục ngựa nhanh lên, tôi ngồi chờ ở đây.

Quách Tường lấy làm lạ:

- Tại sao lão chạy qua mặt mình lúc nào mà mình chẳng hay?

Nghĩ thế nàng ra roi vào hông tuấn mã cho nó phi nhanh đến trước, thì thấy Pháp Vương cất bước như kẻ nhàn du, cách đầu ngựa chừng 1 0 trượng, làm cho Quách Tường quá sức kinh dị.

Nàng giục con tuấn mã chạy như bay, song thủy chung vẫn cách Kim Luân Pháp Vương chừng 1 0 trượng, không thắng nổi.

Bấy giờ 2 người đi trên đại lộ, con đường phía Bắc dẫn đến thành Tương Dương. Họ rong ruổi càng lúc càng xa, mắt trông về hướng Bình Giã, bốn vó ngựa phi nhanh làm cho đất bay mù mịt tựa khói lam hồng.

Pháp Vương thân thể như con én, đôi chân thoăn thoắt nhẹ nhàng, tựa hồ như cưỡi mây và bay trước gió.

Quách Tường lấy làm phục thầm:

- Hòa thượng khinh công giỏi như thế này, thảo nào kết bạn với gia gia ta.

Nàng tỏ ra kính trọng gọi to:

- Đại hòa thượng! Ông là bậc tiền bối, vậy ông nên ngồi trên ngựa để tôi chạy chầm chậm theo sau.

Pháp Vương quay đầu lại nói:

- Không nên phí ngày giờ! Ta gấp đưa ngươi đến gặp Dương- Qua. Lúc này Quách Tường buông lỏng dây cương để con ngựa chạy chậm, dần dần cách Pháp Vương một khoảng cách khá xa. Cũng vào lúc ấy, về phía Bắc trước mặt có tiếng vó ngựa vang lại, và có 2 người kỵ mã cưỡi ngựa như bay chạy đến.

Kim Luân Pháp Vương ho âto:

- May quá! Có 2 con tuấn mã sắ p đến. Ta sẽ đổi lấy một con cho ngươi cưỡi.

Chẳ ng mấy chốc 2 người kỵ mã đã đến gần. Pháp Vương đưa tay ra chỉ vào 2 người ấy bảo:

- Các ngươi hãy xuống ngựa.

Hai con ngựa đã bị chưởng phong của lão quật nhẹ, chúng hoảng sợ nhảy lồng lên hí mấy tiếng, như muốn quật ngã người ngồi trên yên.

Hai người kỵ mã này là những tay kỹ thuật cao diệu, mặc dù con ngựa nhảy ngược đưa ngang, họ vẫn chễm chệ trên yên không bị rơi ngã.

Hai người cả giận thét to:

- Ai đó? Giết chết người ta hay sao?

Họ vừa nói xong chiếc yên như sắ p sửa rời khỏi lưng ngựa. Quách Tường thấy rõ 2 người đó vội kêu to:

- Đại Đầu Quỷ! Trường Tu Quỷ! XIn đừng động thủ, đây là người quen cả!

Hai người kỵ mã này chính là người trong bọn Tây Sơn Nhất Khuất quỷ, tên là Trường Tu Quỷ và Đại Đầu Quỷ. Lúc ấy Kim Luân Pháp Vương đưa tay ra giật mạnh tựa thiên thần, cái yên ngựa tuy làm toàn bằng da trâu, nhưng Pháp Vương đã dùng sức mạnh đến trăm cân cũng không đoạt được.

Tuy vậy, đôi tay ông vẫn không chịu buông tha cho Đại Đầu Quỷ. Hai người cứ mãi trì kéo lẫn nhau.

Kim Luân Pháp Vương cười to nói:

- Tiểu tử giỏi thật!

Ông liền gia tăng thêm chưởng phong vào đôi tay, lách cách mấy tiếng, chiếc yên ngựa đã bị sức mạnh ngàn cân của Pháp Vương chấn gẫy làm 2 đoạn rơi xuống đất.

Đại Đầu Quỷ nổi giận phóng mình xuống ngựa, vươn cánh tay ngắn ngủi ra muốn giao đấu với

Pháp Vương.

Trường Tu Quỷ thấy vậy hét to:

- Tam đệ, hãy chậm lại!

Ông nói thêm:

- Quách nhị tiểu thơ! Tại sao tiểu thơ lại đi chung với Kim Luân Pháp Vương?

Trước đây có dạo Dương- Qua và Kim Luân Pháp Vương hai người đều vào Tuyệt Tình Cốc. Lúc ấy Trường Tu Quỷ Phàn Nhất Ông được dịp gặp lão Pháp Vương rồi, nên biết rõ.

Quách Tường đáp lại:

- Ông lầm người rồi! Hòa thượng đây là Châu Mục Lang Ma, bạn thân của gia gia tôi, còn Pháp Vương là kẻ cừu địch của gia gia tôi, hai người khác xa nhau lắm.

Trường Tu Quỷ nói:

- Vậy nhị tiểu thơ gặp lão hòa thượng này nơi đâu?

Quách Tường nói:

- Tôi đang ngồi trên phiến đá thì gặp ông ấy. Vị hòa thượng này nói gia gia tôi đã từ trần và ông còn nói nhiều chuyện rất buồn cười. Ông hứa dẫn tôi đi tìm Dương đại ca.

Đại Đầu Quỷ nói:

- Cô nương lầm rồi! Hòa thượng này không phải người tốt! Lão gạt cô đấy.

Quách Tường bán tín bán nghi hỏi:

- Lão gạt ta sao?

Đại Đầu Quỷ nói:

- Quách cô nương, Thần Điêu Đại hiệp ở hướng Nam mà lão lại dẫn cô nương về hướng Bắc, chẳng phải lão cố ý dối gạt hay sao?

Kim Luân Pháp Vương mỉm cười và nói:

- Hai gã lùn đừng ăn nói hàm hồ!

Tiếng nói vừa dứt, lão đ tung ra song chưởng nhằm ngay hai cái đầu của Trường Tu Quỷ và Đại Đầu Quỷ giáng mạnh xuống. Chưởng lực như bài sơn đảo hải, nặng muôn ngàn cân.

Mười năm về trước ở tại Mông Cổ, Kim Luân Pháp Vương đã khổ luyện nội công theo pháp môn Long Tượng Ban Nhược công, môn pháp này chỉ mật truyền cho những người có căn cơ cao, để tùy thân hộ mệnh.

Môn pháp này là của Mật Tông chế hóa, gồm có 1 3 chiêu thế, gọi là Long Tượng Ban Nhược công. Từ xưa đến giờ ch a ai luyện được trên 1 0 chiêu.

Về thời Bắc Tống,ở biên giới Tây Tạng có một vị cao tăng khổ luyện đến 9 chiêu thì người của ông trở nên dũng mãnh phi thường. Khi ông luyện qua chiêu thứ 1 0 thì tâm hỏa phát khởi, trở nên điên loạn, không có phương pháp nào chữa trị được. Lão ta múa may quay cuồng suốt 7 ngày đêm để rồi đứt hết các mạch máu mà chết.

Từ xưa tới nay chỉ có Kim Luân Pháp Vương là một người kỳ tài, chẳng những luyện qua 1 0 chiêu mà còn luyện đến chiêu thứ 11, thật là chấn cổ hang kim. Tuy không dám nói tương lai chẳng có ai được như thế, nhưng ông đã hơn được những người xưa.

Cũng vì câu chuyện ngày xưa, Kim Luân Pháp Vương đã bị đại bại dưới tay kiếm Dương- Qua và Tiểu Long nữ nên ông có cảm tưởng là mình mang đại nhục nhất trên đời. Ông gắng công luyện tập thành công, thừa lúc hoàng đế Mông Cổ ngự giá thân chinh, Pháp Vương xin đi theo với mục đích là dùng song chưởng quật chết vợ chồng Dương- Qua để rửa cái nhục năm nào.

Môn pháp Long Tượng Ban Nhược Công chia ra 1 3 chiều tầng khác nhau. Chiêu thứ nhất chỉ để dậy cho kẻ nào không biết võ công, phải trường kỳ khổ luyện trong một hoặc hai năm ròng r ã. Rồi cứ thế luyện tập mỗi chiêu tầng kế mỗi năm một chiêu, cho đến bốn năm năm sau là đã thành một tay võ công thượng thặng. Bấy giờ muốn luyện thêm nữa, phải đợi ba bốn năm sau mới có thể luyện lên tầng thứ sáu, chiêu tầng này công phu tuần tự mà tiến, dần dần mới trở thành tuyệt kỹ kinh nhân. Tuy vậy vẫn chưa có ai luyện đủ 1 3 chiêu tầng của môn pháp Mật Tông. Trừ ra người nào sống đến ngàn tuổi mới có đủ thời giờ luyện được. Nhưng kiếp sống con người chỉ có hạn, võ học thần công bao la như biển rộng sông dài. Trong phái Mật Tông có rất nhiều đạo sĩ tăng nhân tu luyện trên trăm tuổi, nhưng chỉ luyện được chín, mười tầng chiêu số là cùng.

Mọi người cứ tuần tự luyện tập không ai đi quá trớn, vì trước họ có những bậc tiền bối muốn mau tiến triển mà đi đến chỗ điên cuồng, chết chóc.

Từ xưa đến nay chỉ có Kim Luân Pháp Vương dám đứng ra hứng chịu mọi cảnh nguy nan, để luyện được 11 chiêu tầng Long Tượng Ban Nhược Công truyền lại. Mỗi chưởng tung ra tựa hồ rồng bay cọp múa.

Kim Luân Pháp Vương thấy mình luyện tập như vậy là đủ lắm rồi, không cần phải cao vọng nữa làm chi. Ông ta nghĩ rằng như thế cũng thừa đủ tung hoành trong thiên hạ rồi.

Bấy giờ trông thấy song chưởng bủa vào đầu, Đại Đầu Quỷ đưa tay ra đỡ. "Bùng bùng" hai tiếng, đôi tay của Đại Đầu Quỷ gãy văng ra xa, và có tiếng nổ ầm ầm, song chưởng bổ vào đầu Đại Đầu Quỷ bể nát óc chết ngay.

Trường Tu Quỷ Phàn Nhất Ông võ công rất thâm hậu, nhưng biết chưởng phong của Pháp Vương lợi hại, Trường Tu Quỷ vội đưa tay ra một chưởng Thác Đại Thế, chưởng này nặng trên muôn cân, trước mắt chỉ thấy một màn đêm tối dày mịt, tỏa ra khắp mặt đất.

Quách Tường thấy vậy cả giận, hướng vào Pháp Vương nói to:

- Hai vị này đều là bạn hữu của tôi, sao hòa thượng lại đả thương người?

Trường Tu Quỷ nhổ ra hai bụm máu tươi, lăn nhào xuống đất ôm chặt đôi chân Pháp Vương nói to:

- Cô nương chạy trốn mau đi!

Đôi tay của Pháp Vương đấm túi bụi vào kẻ địch, mong gỡ đôi tay của Trường Tu Quỷ ra. Pháp Vương tuy có sức mạnh hơn người, song gỡ không ra đôi tay của Trường Tu Quỷ.

Quách Tường nổi giận, tuy nàng còn nhỏ song lại có máu hiệp nữ. Nàng thấy Pháp Vương không tốt, muốn giết Trường Tu Quỷ, mà Trường Tu Quỷ lại cam chịu chết để nàng đào sanh.

Quách Tường đưa đôi tay bé nhỏ lên hét:

- ác hòa thượng! Ngươi đừng độc dữ quá vậy! Hãy buông tha Trường Tu Quỷ thì cô nương sẽ đi theo ngươi.

Trường Tu Quỷ bị kẹp cứng cổ nhưng cố gượng hô to:

- Quách cô nương hãy trốn cho mau, đừng nghĩ...

Ông muốn nói "đừng nghĩ đến tôi nữa", thì đôi bàn tay của Pháp Vương đã siết chặt vào, làm cho Trường Tu Quỷ chết luôn.

Pháp Vương đạp lên mình Trường Tu Quỷ cười hăng hắc nói với Quách Tường:

- Ngươi muốn trốn tránh, sao không lên ngựa đào sanh?

Quách Tường từ thủa nhỏ chưa thấy những điều nguy hiểm, chỉ có ngày Lỗ Hữu Cước bị thảm sát dưới tay Toa Đô thì nàng mới căm hận quyết giết chết Toa Đô trảthù. Đến sau khi Toa Đô chết thì nàng không còn cừu giận ai cả.

Bây giờ lại thấy Pháp Vương độc ác, tàn nhẫn, sự bực tức đã xé nát tâm can làm Quách Tường ứa lệ, nhưng nàng không sợ hãi chút nào.

Pháp Vương lại nói:

- Tiểu cônương! Ngươi có sợ ta chăng?

Quách Tường hét to:

- Ta chẳng sợ ngươi đâu. Ngươi giết ta càng tốt! Hãy giết ta đi!

Kim Luân Pháp Vương đưa ngón tay trỏ dí vào mũi nàng, khen:

- Tốt lắ m! Hổ phụ sanh hổ tử. Con giống hệt cha.

Quách Tường giận căm gan đưa mắ t nhì n Pháp Vương hằn học. Nhớ đến cái chết của hai người bạn làm cho nàng chua xót, bồi hồi. Nàng đến bên 2 cái xác, cúi xuống đỡ Trường Tu Quỷ và Đại Đầu Quỷ lên yên ngựa rồi buộc chặt ca û2 vào yên tử tế. Đoạn nàng vỗ vào đầu hai con tuấn mã bảo rằng:

- Mã nhi! Hãy đưa chủ ngươi về nhà! Ngoan nhé!

La ïthay loài ngựa này! Khi vừa nói xong, đôi ngựa gục gặc đầu tỏ ý hiểu, rồi phóng bốn vó đi nhanh, trong phút chốc đã mất dạng.

o O o

Lại nói về Dương- Qua và Hoàng Dược Sư, hai người nắm tay nhau dùng hết tuyệt kỹ khinh công đi về hướng Nam, trong phút chốc đã xa hơn 1 0 dặm đường. Qua cuối giờ Mão họ đã đến Tuyên Thành. Hai người vào một tửu lâu gọi rượu thịt ăn uống và bàn tán chuyện nhân tình thế thái.

Hoàng Dược Sư nói về chuyện Trình Anh, Lục Vô Song 1 0 năm về trước đã ở tại Tương Châu, Lăng Hồ, họ thường làm bạn với cô ngốc. Ông lại nói đến việc 2 người ra giang hồ hành hiệp, để co ângốc ở lại thực là ngoài ý muốn của Trình Anh và Lục Vo âSong.

Dương- Qua thở dài mà không nói gì cả. Hai người uống qua vài tuần rượu, Dương- Qua bèn kính cẩn nói:

- Hoàng đảo chúa! Mười năm trước vãn bối muốn đến thăm Hoàng đảo chúa để cầu hỏi ngài một việc, nhưng mãi đến hôm nay mới có dịp.

Hoàng Dược Sư cười lớn nói:

- Ta sức suy, trí kiệt, càng già thì càng tà dại quái gở thêm. Không biết lão đệ muốn hỏi ta điều gì?

Dương- Qua toan trả lời, bỗng nghe có tiếng chân người từ dưới thanh lầu đi lên.

Lắng tai nghe rõ thì ra tiếng chân của 3 người. Hoàng Dược Sư và Dương- Qua nghe tiếng bước chân đã biết họ có nghệ thuật khinh công rất cao.

Dương- Qua giương mắt quan sát nhận được người thứ nhất là Tiêu Tương Tử, người thứ hai mặt ngăm đen chàng chưa gặp lần nào, người thứ ba chính là Doãn Khắc Tây. Bấy giờ Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây cũng nhìn thấy Dương- Qua, cả hai ngạc nhiên vô độ muốn thoái bước xuống lầu

Chương 98 - QUÁI KHÁCH QUÈ CHÂN

Dương Qua nhíu mày mỉm cười gọi:

- Cố nhân lâu ngày cách biệt hôm nay trời xui gặp lại, tại sao lại vội vã ra đi?

Doãn Khắc Tây vòng tay cười nói:

- Dương đại hiệp, thật chúng tôi vô ý quá.

Tiêu Tương Tử còn nhớ ở Chung Nam Sơn đã bị nhục với Dương Qua, dù chàng lúc đó đã bị chặt tay. Tuy cách biệt trên 1 0 năm, Doãn Khắc Tây vẫn còn có dịp nghe võ công của Dương Qua ngày càng tiến triển. Bởi vậy, gã xét mình không phải là đối thủ của Dương Qua, nên chẳng dám nấn ná lâu, chỉ nhìn sơ Dương Qua rồi rút lui xuống lầu.

Cái người mặt đen mà Dương Qua không biết ấy là tên võ sĩ của Hốt Tất Liệt. Người này rất tự phụ. Lúc bấy giờ hắn đã cùng với Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử đi do thám tình hình trong thành mà chẳng ai để ý biết được. Cái tánh tự phụ của gã võ sĩ này là thường hay nhìn người bằng nửa con mắt, đến lúc thấy hai bạn đồng hành toan rút lui xuống lầu, gã giương mắt thao láo nhìn Dương Qua rồi bảo 2 bạn:

- Tiêu Tương huynh! Doãn Khắc huynh! Chuyện gì mà phải dừng bước, nếu gặp khách dữ, bạn tà thì càng cao hứng chứ có sao? Vậy nhị vị có sợ thì hãy đi trước để tiểu đệ nói chuyện với gã.

Gã võ sĩ này nói tới đây đưa ra một nắm tay thực to nhắm ngay vai Dương Qua mà thoi tới. Gã tưởng với nắm tay này chuyền nhập vào mình đối phương thì chẳng dập tay cũng gãy xương.

Dương Qua nhìn thấy trong nắm tay của gã có nhiều môn tà độc thì biết rõ người này đã luyện được Độc Sa Chưởng, nên giả cách không chú ý tới mà nghĩ thầm:

- Ta chẳng muốn hơn thua với 3 người này làm gì. Hiện ta chỉ muốn thăm dò Hoàng lão tiền bối về câu chuyện Nam Hải Thần Ni.

Đột nhiên cái nắm tay sắp chạm vào tay chàng, chàng vươn tay ra gạt một cái kêu một tiếng bình thật to.

Hoàng dược Sư trông thấy rõ ràng, ông hỏang hốt nghĩ thầm

- Chưởng phong của Dương Qua thật quá hay!

Ông không ngờ võ công của Dương Qua trác tuyệt và tiến triển tột bực như ngày nay.

Lại nghe tiếngÛbinh binh liên hồi, Tiêu, Dõan hai người trúng chưởng phong của Dương Qua tạt chạm vào vai. Dương Qua thấy Doãn Khắc Tây đã có lễ phép đối với mình nên mới dung tha cho cả bọn.

Hoàng dược Sư cả cười nói:

- Dương lão đệ! Ngươi mới chế ra một đường chưởng pháp hay là học được của bực cao minh

nào?

Lão phu xét thấy Dương bằng hữu đã tạo được một kỳ chưởng lạ nhất trên đời, thực là một điều may mắn.

Dương Qua đáp:

- Đây là do sự truyền dạy của Hoàng tiền bối đó chớ. Bấy giờ chàng liền đem sử dụng nhữ ng chiêu số tuyệt đẹp trong ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng pháp cho Hoàng dược Sư xem.

Hoàng dược Sư đưa mắt thấy tay áo của Dương Qua huy động như cuồng phòng, cánh tay đưa ra như vũ bão, sử dụng một chiêu ngắn là Trì nê đái thủy rồi biến qua chiêu kế là Thần bất phủ mạo. Cả 3 người Tiêu Tương Tử, Doãn Khắc Tây và gã võ sĩ mặt đen đều bị chưởng phong vây hãm.

Thân hình 3 người này như lọt vào ngọn sóng triều dồi qua đập lại, theo sự chuyển động chưởng pháp của Dương Qua.

Cả3 vô phương chống cự, toàn thân mỗi người rung lên bần bật và chực ngã quỵ xuống sàn lầu.

Hoàng dược Sư nâng ly rượu lên uống cạn và than rằng:

- Người xưa hay ngâm thơ và uống rượu, còn lão phu hôm nay ngồi nhìn tiểu huynh đệ thi triển võ công mà uống rượu, thật là một điều hào hứng từ xưa tới nay chưa có một.

Dương Qua nói:

- Xin mời Hoàng lão tiền bối chỉ điểm cho một chiêu.

Nói xong chàng bủa ra một chưởng hướng vào Hoàng dược Sư. Hoàng dược Sư chẳng dám khinh thường, liền đưa tay trái ra đỡ và đánh tạt vào hai người Tiêu, Doãn.

Thấy gã võ sĩ mặt đen đi đến, Hoàng dược Sư lại nâng ly lên uống ngụm rượu, đưa ra một chưởng.

Dương Qua giương mắt lên nhìn thất chưởng pháp của ông tuyệt cao diệu nên nghĩ rằng:

- Nếu ta chẳng dùng hết toàn lực mà công địch thì dễ gì Hoàng dược Sư lại chịu sử dụng chưởng pháp mà ta đoán là học được của Nam Hải Thần Ni?

Do đó chàng vận khí Thiên Cung tụ vào đơn điều, thôi thúc chưởng lực đánh vào ba người Tiêu Tương Tử, Doãn Khắc Tây và gã võ sĩ mặt đen.

Hoàng dược Sư đánh trả lại vào chưởng, thì có cảm giác chưởng phong của Dương Qua tựa hồ như làn sóng cuồng nộ đang thi nhau bủa đầu ghềnh. Không hiểu Dương Qua đã học đâu môn chưởng pháp giỏi như vậy nên ông nghĩ thầm:

- Chưởng lực của thiếu niên mà đã cao kỳ như thế, sau này ắt là kỳ nhân trong thiên hạ.

Bây giờ gã mặt đen lui tới không vững, đôi chân tựa hồ hổng trên mặt đất. Gã ngã về phía Hoàng dược Sư.

Hoàng dược Sư đưa chưởng ra chế ngự làm cho tất cả rượu trong bình trước mặt ông bay lên

như sa mù.

Còn Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử chân tay rụng rời tựa hồ như bị chưởng phong của Dương Qua đánh ngã vậy.

Hoàng dược Sư ho âto:

- Tốt lắm!

Ông liền đặt ly rượu lên bàn, giơ tay hữu lên đánh trảlại một chưởng Dương Qua thích chí, la lớn:

- Tốt lắm!

Hai người thi nhau trao đổi chưởng lực, thân thể ba người Doãn Khắc Tây như một trái cầu da, lộn vòng trên không trung.

Dương Qua chỉ dùng có phân nửa thành lực ám Nhiên Tiêu Hồn chưởng, Hoàng dược Sư thì dùng Lạc Anh chưởng pháp, thân mình như một cánh bướm bay lượn.

Ông đưa mắt nhìn thấy Doãn Khắc Tây thân mình bay lượn như một mũi tên thì đã rõ gã không còn đủ sức chịu đựng hay chống trả, nên liền đưa ra một chỉ, tiếng kêu Ûtăng tăng nổi lên, một luồng dịch phong kèm theo một sức nặng trầm trầm xạ ra.

Kế đó Hoàng dược Sư phát thêm ba tiếng tích, tích, tích nữa làm cho Tiêu Tương Tử và hai người kia đều nằm im trên mặt sàn lầu.

Ngón Đàn Chỉ Thần Công này thực là một chỉ phong vô cùng ác liệt, nhưng đối với ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng của Dương Qua thì hai môn này tương đương, thật chẳng ai hơn ai được. Do đó họ ra hiệu hòa với nhau

Hai người vui cười hỉ hả, trở lại bàn tiếp tục ngồi uống rượu. Hoàng dược Sư nói:

- Lão đệ! Theo sự nhận xét của ta, chưởng pháp uy dũng của ngươi chắc chắn là cao hơn Giáng Long Thập Bát chưởng của tiểu tế Quách Tỉnh và Lạc Anh chưởng pháp của ta cũng không bì kịp.

Dương Qua khiêm tốn trả lời:

- Vãn bối có nghe lão tiền bối luyện đuợc môn chưởng pháp kỳ lạ của Nam Hải Thần Ni, chẳng hay lão tiền bối có thể ban cho vãn bối xem qua một tí được chăng?

Hoàng dược Sư lấy làm lạ hỏi:

- Nam Hải Thần Ni là ai? Ta chưa hề nghe ai nói tới lần nào!

Dương Qua sắc mặt biến đổi, liền đứng dậy nói:

- Không lẽ trên đời này không có Nam Hải Thần Ni?

Hoàng dược Sư thấy mặt chàng biến sắc, lòng kinh ngạc nên cất tiếng trầm trầm nói:

- Chẳng lẽ là một kỳ nhân vừa xuất hiện trong những ngày gần đây? Lão phu chưa nghe thấy lần

nào.

Dương Qua ngơ ngác ngồi yên, lòng bối rối và hồi hộp, chàng nghĩ thầm:

- Quách bá mẫu đã nói rõ ràng Long nhi đã được Nam Hải Thần Ni cứu mạng, chẳng lẽ dùng lời ma tiếng quỷ gạt người? Không lẽ bá mẫu gạt ta? Đúng rồi, bá mẫu đã gạt ta! Đúng rồi!

Chàng ngước mặt lên trời kêu aÕ một tiếng, đôi mắt chảy dài hai dòng lệ thảm.

Hoàng dược Sư kinh ngạc:

- Lão đệ có chuyện gì khó xử, hãy kể cho lão nghe may ra lão phu có thể giúp đỡ.

Dương Qua rên rỉ:

- Vãn bối lòng rối như tơ vò, nên nói những lời kém suy nghĩ, xin tiền bối thứ tội.

Dương Qua nói xong, phep phẩy tay áo bước xuống lầu. Nội cái phất tay cũng pháp ra tiếng loảng xoảng. Hoàng dược Sư không rõ lý do gì, lẩm bẩm:

- Nam Hải Thần Ni là ai kìa? * * *

Dương Qua chạy bất kể ngày đêm, suốt mấy ngày ròng rã chẳng ăn chẳng ngủ. Tâm sự đau buồn đang thi nhau cuồn cuộn. Chàng muốn tự tận nhưng ý nghĩ về Tiểu Long nữ cứ lảng vảng trong đầu óc.

Chàng cố xua đuổi không dám nghĩ nữa. Một màu đen tối bủa vây! Chàng chạy bất kể đường lối.

Suốt 3 ngày đêm chàng đi đến một con sông thực lớn, chắn mất lối đi, lòng chàng thêm rộn r õ, vội vàng nhìn xem tứ phía, thì thấy trước mặt có một con thuyền phất phới cánh buồm nâu.

Chàng tung người nhảy xuống thuyền mà không hỏi gì cả, chỉ lấy ra 2 lượng bạc giao cho chủ thuyền và giục đi gấp.

Chàng cũng không buồn hỏi con thuyền này sẽ đi về đâu, cứ nằm ngay xuống sạp thuyền ngủ một giấc mê man.

Thuyền xuôi về Đại Giang Đông, sóng vỗ rìrào, mênh mông trời nước. Lúc Dương Qua tỉnh dậy, thì thuyền đã đỗ bến, ghé vào một chợ thương cảng rất sầm uất.

Thuyền ghé vào bờ cất hàng hóa, trong vòng 3 ngày thì xong. Thuyền lại trương buồm ra khơi.

Dương Qua như say như tỉnh, không nghĩ đến thuyền này sẽ đi về đâu, đêm đêm tay chống mạn thuyền dưới ánh trăng già thở dài rên siết, hoặc cất tiếng rú ngân dài, hoặc cười sặc sụa, làm cho những người khách thương trong thuyền lầm tưởng chàng là tay lãng tử giang hồ, không còn chú ý tới nữa.

Một ngày nọ, thuyền ghé bến Giang Âm, chủ thuyền nói với Dương Qua lời từ biệt vì thuyền sẽ xuôi Nam, xuống phủ Gia Hưng gần kinh đô Lâm An mua lụa, tơ...

Dương Qua nghe nói 3 chữ ÛGia Hưng phủO làm cho lòng chàng chua xót nghĩ thầm:

- Thân phụ ta xưa kia bị Hoàng Dung sát hại tại Phủ Gia Hưng, miếu Dương Thiết Thương, không biết mộ phần xây cất tại nơi nào? Ta là con mà không rõ hài cốt của phụ thân đã chôn cất nơi nào, thật là bất hiếu.

Chàng liền tỏ lời nài nỉ và chịu thêm vài lượng bạc để quá giang đến Gia Hưng.

Bấy giờ ở Giang Nam tuy vào tiết Trọng Đông, không có tuyết đổ, giá băng như ở Bắc phương, nhưng khí trời lạnh thấu xương.

Thuyền vừa đỗ bến, Dương Qua đã nhảy lên bờ, dầu chàng vấn cái khăn mỏng mình khoác áo tơ i bằng cật, nhắm phủ Gia Hưng đi tới.

Khi tới nội thành thì trời đã lỡ hoàng hôn, chàng liền ghé một quá rượu dùng cơ m và hỏi thăm miếu Vương Thiết Thương ở phương nào.

Mặc dù gặp lúc tối trời, gió lạnh thấu xương, chàng không kể gì đường đêm tối lạ, ra đi tìm ngôi miếu vũ.

Chàng đi đến Vương Thiết Thương miếu thì đã canh hai, gió vẫn chưa ngừng thổi, mây mù che khuất ánh trăng, làm cho bầu trời càng u ám.

Chàng đưa mắt nhìn trong màn đêm mờ mịt, chỉ hiện lờ mờ miếu xưa cũ kỹ, không người tu bổ, hai cánh cửa lâu ngày mục nát xiêu vẹo, nằm nghiêng nga ûmột bên.

Dương Qua bước vào trong miếu nhìn thấy nhện giăng cửa mốc, dĩ nhiên là ngôi miếu đường hoang vắng, không kẻ lửa hương.

Chàng ngồi trên điện, nhớ lại câu chuyện 30 năm về trước, cũng tại đây cha chàng đã bị người giết chết rất thảm thương! Chàng không rõ mặt mũi phụ thân ra sao. Từ thủa chàng mới chào đời, đến ngày cha chàng khuất núi chẳng biết đã xảy ra bao nhiêu thảm cảnh, chàng đưa mắt lên nhìn thần tượng Vương Thiết Thương, và nghĩ một đời khai quốc công thần giờ đây không người hương khói, để cho tượng thần bị mọt ăn loang lổ, màu sắc đen mờ. Bất giác chàng thở dài ảo não, tưởng đến phụ thân lòng đau như muối xát, kim châm.

Chàng lần đi khắp miếu, đưa mắt quan sát mọi vật, dùng tâm tìm kiếm xem phụ thân chàng có để lại di tích gì không?

Nhưng đã 30 năm qua, làm gì còn gì nữa? Chàng đi ra sau miếu, ngó thấy 2 cây đại thọ che khuất 2 nấm mồ, trước mỗi nấm mồ có dựng một tấm mộ bia bị rêu phủ đầy.

Dương Qua đưa tay áo phất nhẹ một luồng dịch phong đánh vào mộ bia để lộ ra hai hàng chữ của mỗi tấm.

Một tấm ghi rằ ng: Dương môn liệt nữ Mục Thị chi mộÕ Còn tấm kia đề rằng: Bất tiếu đệ tử Dương Khang chi mộ

Kế đó là một hàng chữ nhỏ lờ mờ:… bất tài nghiệt sư Kh u Xứ Cơ lập biaÕ…

Dương Qua ngơ ngẩn nghĩ thầm:

- Dương môn liệt nữ Mục Thị là ai kìa?

Chàng lại nghĩ mà giận cho lời chú trên bia mộ của cha chàng, chàng lẩm bẩm rằng:

- Lão đạo Khưu Xứ Cơ thật tình! Cha ta đã chết rồi, chuyện gì lập bia mộ lại phơi bày lỗi lầm của người chết? Cha ta đã làm chuyện gì mà gọi là bất tiếuÕ? ồ! Lão đạo mũi trâu này thực là khó chịu. Bất tiếu cái gì? Sau này ta sẽ đến Toàn Chân giáo mà giết chúng một trận cho bõ ghét. Mối hận này khó mà tiêu được!

Sẵn cơn giận, chàng vung ra một chưởng làm vỡ nát hai tấm mộ bia. Sau khi đánh vỡ hai tấm mộ bia, bỗng nghe từ hướng Bắc truyền lại tiếng chân người đi rất nhanh và thực nhẹ như chiếc lá rụng, chứng tỏ người này là một tay khinh công thượng thặng.

Nghe cho kỹ tựa hồ như hai con thú chạy nhanh, giẫm trên đất, bên nặng bên nhẹ khác nhau, thực mà một môn pháp công kỳ lạ.

Dương Qua động tính háo kỳ, lắng tai nghe tiếng chân người này bước vào Vương Thiết Thương miếu rồi dừng lại chỗ tượng thần, trong ngôi chánh điện.

Chàng lẳng lặng bước theo xem việc gì xảy ra, hoặc là quái vật gì xuất hiện.

Trong khoảng khac, chàng dừng lại trước miếu và đứng yên vì sợ trong miếu có người mai phục.

Một lúc lâu, chàng bước nhanh vào phòng. Khi vào đến bên trong, chàng đưa mắt nhìn quan sát, bất giác chàng tức cười nôn ruột nhưng cố dằn lòng.

Tiếng chân khấp khểnh lúc nãy là tiếng của 4 người đang đứng trong đại điện. Tất cả đều què một cái chân trái. Mỗi người đều choàng qua cổ một sợi dây xích to, và cột lủng lẳng người này dính người kia, làm cho mỗi lần di động là không ai được tách rời hàng ngũ. Mỗi người đều chống một cây gậy

Người thứ nhất mặt mày nhăn nhẹp, mang cái chân cụt, mà bắp vế bị xẻ làm hai, đã tàn phế lại càng có vẻ tàn phế thêm.

Người thứ hai nếp trán nhăn nheo, in rõ ba vết thẹo trên gương mặt. Người thứ ba thì lùn nhỏ, mặt mày cũng dơ dáy hốc hác như 2 lão kia.

Người thứ tư là một vị hòa thượng thân hình to lớn. Dương Qua rất lạ lùng nhủ thầm:

- Mấy người này thật là quái gở, chẳng lẽ trọn đời họ chẳng rời nhau một bước?

Một tiếng keng nổi lên, lão thứ nhất đánh đá lấy lửa châm vào ngọn đuốc, giơ lên làm cho Dương Qua trông thấy rõ từng người.

Chàng nhìn kỹ 4 người này, trừ lão già thứ nhất có cặp mắt sáng quắc, còn 3 gã kia đều mù cả.

Chàng nói thầm:

- A! Lão này là người tiên phong dẫn lộ cho ba gã kia, thực là kẻ chột làm vua xứ mù.

Lão già mắt sáng đưa cao cây đuốc đi lục soát khắp từ trước đến sau miếu. Bốn người bị chằng kéo theo sợi dây xích sắt. Mỗi người họ chỉ đứng cách nhau độ 3 bước.

Dương Qua bước nhẹ theo, quan sát từng cử động một. Ai cũng tưởng 4 người này hành động

rất bất tiện, vì họ đã đui lại què. Nhưng 4 người này tai mũi đều thính, vẻ mặt đanh ác lộ trên vừng trán. Tuy nhiên, họ lại không trông thấy được chàng đứng sau tượng thần.

Bốn người đi tuần sóat một hồi, đoạn trở về đứng giữa chánh điện. Lão già mắt sáng cất tiếng bảo:

- Kha lão đầu chẳng để lộ một hành tung. Nếu lão quyết ý ra tay thì chắc còn phải ẩn núp đâu đây.

Người thứ ba nói:

- Đúng đấy! Gã đã bằng lòng ước hẹn ắt phải đến chứ. Con người của Kha lão đầu là một hạng hiệp sĩ tự phụ. Hai chữ Ûtín nghĩaÕ coi trọng hơn Thái Sơn.

Cả 4 người đều ngồi xuống đất ngay chính điện. Lão già thứ hai liền cất tiếng bảo:

- Sa đại ca! Đại ca có chắc là Kha lão đầu đến chăng?

Người thứ nhất liền bảo:

- Không chắc lắm! Tuy lão đã hứa, nhưng có ai dại gì biết cái chết mà còn dấn thân vào.

Người thứ ba vội vàng đính chính:

- Không lẽ vậy đâu! Kha lão đầu là một vị đầu lãnh của Giang Nam Thất Quái, chính Thấp ác Kh u lão đạo còn chẳng dám làm gì thay, Kha lão đầu muôn dặm băng ngàn đến xứ Mông Cổ để truyền dạy võ công cho Quách Tỉnh là một chuyện trong giang hồ ai ai cũng đều biết rõ, một lời hứa của Giang Nam Thất Quái đáng giá ngàn vàng. Chúng ta phải phòng bị trước mới được.

Dương Qua núp sau tượng thần nghe rất rõ ràng. Chàng nhủ thầm:

- à à! Bọn chúng đến đây cốt ý chờ đợi Kha lão công!

Người thứ hai trong bọn nói:

- Tôi dám đoán chắc là Kha lão đầu không trở lại. Bành đại ca! Đại ca dám đánh cuộc với tôi không?

Lời nói của lão chưa dứt, bỗng nghe có tiếng động mạnh từ xa đưa lại. Rõ ràng là tiếng chân người bước trên mặt đá, nhẹ nặng khác nhau, tựa hò như một người đang chống gậy đi lần về phía trước miếu. Dương Qua lúc còn nhỏ cùng Kha Trấn ác ở tại Đào Hoa đảo rất lâu, nghe tiếng bước chân chàng đã chắc chắn là Kha Trấn ác đến.

Người ốm thứ ba cất tiếng cười ha hả:

- Hầu lão đệ! Kha lão đầu đ đến, đánh cuộc không đặng rồi.

Người thứ hai lẩm bẩm nói:

- Tặc tử điểu! Quả nhiên không sợ chết, không phải là kẻ tà vậy. Tiếng lộp cộp nổi lên trên nền miếu. Phi Thiên Biển Bức Kha Trấn ác tiến vào chính điện, đứng ngay ngắn nói:

- Kha Trấn ác giữ lời hứa mà lại, tôi đã lấy được Cửu hoa ngọc lộ hoàn của Đào hoa đảo chúa,

gồm 1 2 viên, mỗi vị uống 3 viên là bình phục.

Nói xong ông đưa ra một cái hộp nhỏ, giao tận tay lão già mắt sáng, ông này vui mừng tiếp lấy:

- Đa tạ! Kha Trấn ác ôn tồn bảo:

- Lão phu đã lo xong xuôi mọi việc nên lại đây để chịu chết.

Nhìn thấy râu tóc trắng phau vẻ mặt rắn rỏi, Kha Trấn ác đứng oai vệ như một thiên thần giữa chính điện, khiến mọi người đều mến cảm cái uy vũ này.

Người thứ nhì cảm thấy bồn chồn trong dạ:

- Sa đại ca! Xin đại ca hãy nghĩ lại! Kha lão đầu thủ tín đã mang về đây Cửu hoa ngọc lộ hòan, thì dù cho đại ca có tiền cừu hận việc gì đại ca cũng mở rộng lòng nhân mà tha thứ hay bỏ qua cho lão.

Người thứ ba cười sặc sụa, nói:

- A! Hầu lão đệ! Lão đệ có tấm lòng nhân của đàn bà con gái, không sợ 4 người chúng ta sau này chết chẳng đất chôn hay sao? Hầu lão đệ! Hôm nay tâm ý của Kha Lão đầu chưa để lộ ra, bíêt đâu ngày sau Kha lão đầu lại chẳng giữ kín cho chúng ta.

Bỗng có tiếng hét:

- Hãy động thủ một lựot! Tức thì 4 người đứng bao quanh một vòng trong làm cho Kha Trấn ác vô phương đào tẩu.

Vị thủ lãnh của 4 người này là lão già mắt sang cất tiếng nói to:

- Kha lão đầu! Ba mươi năm về trước chính ngươi đã thấy cái chết thê thảm của Dương Khang, tưởng hôm nay ngươi đã cao chạy xa bay rồi, nào ngờ lẽ trời báo ứng chẳng sai.

Kha Trấn ác chống gậy đứng giữa điện, nghe qua cả giận nói:

- Dương Khang nhận giặc làm cha, bán nước cầu vinh, là loại tiểu nhân đê tiện. Ta là Kha Trấn ác, đường đường là nam tử trượng phu đội trời đạp đất, tại sao ngươi dám đem tên gian tặc Dương Khang ra so sánh với ta?

Người thứ ba là một người lùn nhỏ, cất tiếng mắng:

- Cái chết đã đến nơi, mà vẫn còn giữ giọng anh hùng hảo hán. Khi gã này nói dứt, cả 4 người đều vung ra song chưởng, như mưa sa bão táp đánh mạnh vào người Kha Trấn ác.

Kha Trấn ác đã nhận định rõ tình thế, biết không thể nào chống cự nổi 4 người này, nên ông đứng yên bất động không buồn ra chiêu chống trả.

Trong khi chưởng phong của 4 người này chưa chạm đến mình đối phương, bỗng thấy từ sau lưng Kha Trấn ác có một luồng dịch phong như vũ bão phát ra làm cho cát bụi trên trần nhà rơi xuống như mưa. Nhưng luồn chưởng quái dị này như không muốn tấn công vào ai trong 4 người.

Bốn người cảm thấy sức mạnh vô biên của chưởng lực mà chính họ cũng không chống lại nổi.

Lão già mắt sáng đưa mắt quan sát. Chính Kha Trấn ác bị vây đứng bất động, thì còn ai phát ra chưởng phong này? Đôi mắt của lão đăm đăm nhìn thần tượng Vương Thiết Thương và đoán biết sau tượng có người núp.

Bốn người đưa bốn chưởng đánh vào não môn của thần tượng, là cho chiếc đầu của Thần tượng văng xuống đất bể từng miếng.

Trong bốn người thì hết ba đã mù lòa không còn trông thấy gì nữa. Duy có lão già mắt sáng là kẻ cầm đầu, nhưng không rõ Kha Trấn ác biến đi đâu mất. Lão cảgiận hiệp cùng ba người kia bước đến chỗ tượng thần quan sát.

Họ thấy một người thanh niên tuổi độ ba mươi, mặt đầy vẻ giận dữ, cánh tay ôm chặt cổ Kha Trấn ác giơ cao lên nói như gầm thét:

- Ngươi lấy cớ gì mà mắng nhiếc tiên phụ của ta?

Kha Trấn ác hỏi to:

- Nguơi là ai?

Dương Qua nói:

- Ta là con trai của Dương Khang, tên là Dương Qua. Ta với ngươi lúc ở Đào hoa đảo, ngươi còn nhớ chăng? Tại sao trong lúc vắng mặt ta ngươi đành lòng mắng người khuất núi?

Kha Trấn ác lạnh lùng nói:

- Chuyện đời biến đổi, hết xưa đến nay. Phàm làm điều gì cũng được muôn đời ghi chép. Có kẻ để tiếng xấu muôn đời cũng do bàn tay thiện ác của họ làm, đừng phiền trách sự đàm tiếu của kẻ thế nhân.

Dương Qua thấy Kha Trấn ác chẳng mảy may phục tùng, lại còn đem lý sự ra cãi, càng làm cho chàng thêm uất giận. Chàng giơ cao thân mình lão ném mạnh xuống đất và hét to:

- Ngươi hãy nói cho rõ vì sao cha ta phải mang tiếng xấu như vậy?

Lão mắt sáng thấy Dương Qua oai phong lẫm liệt, chỉ trong phút chốc mà làm một chuyện kinh thiên động địa, ông không thể ngờ được. Liệu biết mình và 3 người bạn không phải là tay đối địch với Dương Qua, nên ông nhẹ nhàng cất buớc, nắm sợi xích ra hiệu cho 3 người lần lượt ra khỏi miếu đường.

Dương Qua lanh như điện chóp, vừa lắc một cái đã án ngữ tại cửa miếu và quát to:

- Hôm nay các ngươi không nói rõ ràng, tất cả đều không còn sống để ra khỏi cửa miếu.

Cả bọn không chịu kém. Họ hét to, mỗi người đẩy ra một chưởng đánh vào Dương Qua.

Dương Qua hét to:

- Vậy càng tốt!

Chàng liền đưa ra một chưởng mạnh tựa vũ bão, chạm phải chưởng lực 4 người này phát ra

tiếng kêu bình bình. Hai loại chưởng chạm nhau bay vần vũ, như cơ n gió lốc có một áp lực kinh hồn. Bốn người gặp một áp lực mãnh liệt làm cho họ sững sờ, muốn ngã về phía sau. Trong nhóm 4 người có người thứ hai võ công yếu hơn, bị chưởng phong đánh vào não môn bắn ra, nằm mọp xuống đất thở hồng hộc.

Dương Qua nói:

- Bốn người là ai? Tại sao có thân hình quái dị như thế? Sao lại ước hẹn với Kha Trấn ác gặp mặt?

Lão già mắt sáng bị trúng chưởng phong của Dương Qua ở bụng, lục phủ ngũ tạng như bị xáo trộn, nên vội vàng ngồi xuống vận khí lực để tránh nguy hiểm đến tính mạng, và cũng chẳng dám nói lời nào.

Bốn lão già này lai lịch như sau: Người mắt sáng là Sa Thông Thiên Người thứ hai là sư đệ của lão, có biệt hiệu là Tam đầu giao Hầu Thông Hải.

Người thứ ba là gã lùn nhỏ biệt hiệu Thiên Thủ Nhân Bành Liên Hổ. Người thứ tư là gã hòa thượng biệt hiệu Đại Thủ ấn Linh Trí Thượng Nhân. Ba mươi năm trước 4 người này bị Lão Ngoan Đồng Châu Bá Thông bắt đem giao cho Khưu Xứ Cơ và Vương Xứ Nhất trông giữ, giam cầm tại Trung Dương Cung ở Chung Nam Sơn, để chúng hối lỗi rồi mới phóng thích.

Tuy nhiên bọn chúng tính ác khó bỏ, cả bọn tìm đủ trăm phương ngàn kế để thoát thân. Mỗi lần trốn khỏi đều bị bắt về. Đến lần thứ ba, Bành Liên Hổ, Linh Trí Thượng Nhân và Hầu Thông Hải giết chết mấy tên đệ tử của Toàn Chân phái canh gác để trốn thoát. Nhưng lần này cũng lại bị đạo sĩ phái Toàn Chân bắt được.

Mấy đạo sĩ giận quá truyền bắt hết bọn người này chặt chân khoét mắt, trừ Sa Thông Thiên không có nhúng tay vào máu nên tha không khóet mắt lão này.

Cho đến 1 6 năm sau, quân Mông Cổ bao vây Trùng Dương cung, cả bọn 4 người thừa cơ trốn thoát.

Trừ Sa Thông Thiên, cả3 người kia đều bị mùa lòa. Bành Liên Hổ lại sợ rằng lão trở lòng, phụ anh em bỏ đi mất, nên lấy dây xích sắt xâu lại thành một chuỗi người, không ai có thể tự tiện đi đâu được.

Lúc Dương Qua đang học võ ở Trùng Dương cung không hề biết được việc này vì thầy và sư huynh quá nghiêm khắc nên không đến được chỗ giam cầm, không biết mặt mũi mấy gã này ra sao.

Sa Thông Thiên từ khi rời khỏi Trùng Dương cung, đoán biết không sớm thì muộn cũng bị đạo sĩ phái Toàn Chân bắt gạp vì tai mắt của phái này đầy dẫy trong thiên hạ, mà tự xét mỗi người đều tàn tật, chắc không thể địch nổi, nên đưa tất cả bọn xuống phương Nam tìm một thôn ấp hoang vu để trốn lánh.

Một ngày họ đang đi ngoaiø đường bỗng gặp Kha Trấn ác từ miếu Thái Dương đi lại. Sa Thông Thiên sợ lão Kha tiết lộ chỗ ở của họ, bèn ra tay một lượt cầm giữ Kha Trấn ác. Kha Trấn ác võ công lại kém hơ n 4 người, nên bị chúng bắt và hạch sách đủ điều. Chúng rõ Kha Trấn ác không có ác ý gì với bọn họ cả, nhưng oán thù Kha Trấn ác rất sâu vì hai lẽ. Một là hai nẻo tà chánh

không thể sống chung. Hai là sợ Kha Trấn ác chỉ chọc chỗ ẩn thân của chúng, vì vậy 4 người muốn đánh chết Kha Trấn ác cho an lòng.

Bấy giờ Kha Trấn ác mới lên tiếng năn nỉ xin cho lão đến Làng Hồ có việc cần thiết, sau khi công việc hoàn thành sẽ trở về đây chịu chết. Nếu bọn què chịu dung cho lão vài ngày thì khi đến Lăng Hồ lão sẽ lấy thuốc trị thương của Hoàng dược Sư là Cửu hoa ngọc lộ hoàn mà biếu tặng.

Bốn lão này từ khi bị chặt chân, mỗi khi có mưa bão gió tuyết về đêm là đau đớn vô cùng. Nay nghe Kha Trấn ác nói đến việc tặng linh đơn khiến cả 4 người rất hoan hỉ. Họ bảo Kha Trấn ác phải nặng lời thề thốt, một là không chỉ chỗ ẩn núp của họ, hai là không được tìm thêm hào kiệt trợ giúp và hẹn ngày gặp nhau tại miếu Vương Thiết Thương.

Sa Thông Thiên nhắc lại chuyện cũ:

- Dương công tử, lệnh ton ngày trước cư xử với chúng tôi như thượng khách, khi ông chết chúng tôi vẫn giữ mái mối tình cố cựu không quên, mong công tử tha thứ cho chúng tôi nhờ.

Mười năm về trước, Sa Thông Thiên và Bành Liên Hổ là hai tay khét tiếng giang hồ, vua không sợ thần không kinh, dù cho gươm đao kề cổ, búa rìu trước mặt cũng không tỏ ra khiếp nhược như thế này. Nhưng mấy năm dài lao lý, lại bị chặt chân khoét mắt, bao nhiêu hào khí, hùng phong nhụt dần, cho nên họ mới hướng vào Dương Qua cầu xin mạng sống.

Dương Qua xì một tiếng chẳng đáp, quay sang Kha Trấn ác hỏi:

- Kha lão công, ông đến Lăng Hồ có nghe tin tức của Trình Anh và Lục Vô Song không?

Kha Trấn ác cất tiếng cười dài:

- Dương Qua, Dương Qua! Chuyện nhỏ mọn đó ngươi hỏi đến làm gì?

Dương Qua hỏi:

- Tại sao vậy?

Kha Trấn ác cất tiếng cười dài nói:

- Công việc hôm nay, ta là Phi Thiên Biển Bức nào kể đến tấm thân già nữa, nếu gặp lúc thiếu niên sức cường lực tráng thì Kha Trấn ác này cũng đâu có kinh sợ? Võ công cao diệu chỉ có thể uy hiếp những kẻ tham sanh úy tử, chứ đối với Giang Nam Thất Quái đâu có dễ gì bức sách được?

Dương Qua nhìn thấy lão râu tóc bạc phơ, mặt mày lẫm liệt nên sinh ra kính phục:

- Kha lão công công, ông nhìn tôi có phải Dương Qua chăng? Chỉ vì công công chạm đến danh dự của cha tôi nên tiểu bối mới đắc tội. Kha lão công vang danh bốn biển, dự mãn càn khôn, Dương Qua tôi từ lúc trẻ vẫn khâm phục, đâu dám vô lễ với công công.

Kha Trấn ác với nụ cười cởi mở nói:

- Theo lời nói này, lão phu đã đoán được nhân phẩm của các hạ. Các hạ là người đã lập được đại công ở thành Tương Dương, thực là một vị anh hùng. Vậy ngươi đâu có thể sánh cùng một

bọn với phụ thân ngươi. Nếu ta chỉ trích đến ngươi thì hóa ra ta tự chuốc nhục hay sao?

Dương Qua mịt mờ không rõ hành vi của phụ thân ra sao, nên vội vàng hỏi:

- Kha lão công, sự lầm lẫn của phụ thân tôi như thế nào, công công cho tôi được nghe rõ.

Không ngờ Dương Qua chẳng biết mảy may gì về việc này, dù chàng đã giao du với dủ mọi tầng lớp nhưng chẳng ai đề cập đến dĩ vãng của Dương Khang. Trong lúc bất ngờ, lại nghe lời nói thẳng của Kha Trấn ác, làm sao chàng chẳ ng bồi hồi cảm xúc và hỏi rõ ngọn nguồn cho được?

Kha Trấn ác ngỡ là Dương Qua giả vờ, nhưng nghe giọng nói tha thiết và thành khẩn của chàng ông mới bắt đầu kể rõ nguồn cơn từ lúc Quách Tỉnh và Dương Khang kết nghĩa, lại nói việc Dương Khang và Âu Dương Phong âm mưu hãm hại năm người trong nhóm Giang Nam Thất Quái ra sao. Và do đâu bị trúng độc từ áo da nhím của Hoàng Dung tại miếu Vương Thiết Thương rồi phải chết thê thảm. Sau rốt ông nói rất bi thiết:

- Những chuyện đã qua, quý vị ở đây đều thấy tận mắt. Sa Thông Thiên, Bành Liên Hổ, các vị hãy kể cho Dương công tử nghe coi lời nói của lão phu có sai sự thật không?

Kha Trấn ác vừa dứt lời, bỗng nghe tiếng quạ, quạ kêu inh ỏi, từ trên cao bay xuống đậu ở nóc miếu 1 0 con quạ lông đen cất tiếng kêu dậy đất.

Sa Thông Thiên thở dài rên rĩ:

- Có một đêm trong năm nọ, qua ïkêu rền trời, ta đã bắt nó giao cho Dương công tử, lúc ấy Bành lão đệ thấy cơ hội đã đến bèn đi mất, ta có nghe Dương công tử bị chặt tay nhưng không ngờ còn sống đến ngày nay.

Dương Qua ôm đầu, ngồi bệt xuống đất, cảm thấy buồn tủi vô cùng. Chàng không ngờ ngày trước cha mình đã tạo ra nhữ ng chuyện tồi tệ làm di xú khiến cho mình phải mang tiếng xấu đời đời.

Giữa ngôi thần điện, sáu người ngồi yên chẳng ai nói một tiếng nào cả. Chỉ nghe tiếng quạ kêu vang trời.

Dương Qua vốn tính cực thiện, Kha Trấn ác biết vậy liền lên tiếng:

- Dương công tử lập được đại công như thế làm cho bá tánh trong thành Tương Dương vui vẻ khâm phục, mà phụ thân của công tử cũng được thơm lây. Phụ thân của công tử tuy an giấc ngàn thu nơi suối vàng, cũng mãn nguyện có được một người con chí hiếu. Ta có nghe nhị đệ nói qua, vua HạVõ là vị vua thánh đức, mà phụ thân lại là kẻ khắc bạc ác nhân

Dương Qua ôn lại sự tình từ lúc gặp mặt vợ chồng Hoàng Dung, Quách Tỉnh, và nghĩ đến Hoàng Dung luôn đề phòng, không bao giờ nhắc đến những việc đã qua liên quan đến phụ thân hay cá nhân chàng. Bấy giờ trong đầu óc chàng quả nhiên phiền não, mọi việc không hay đều do phụ thân chàng gây ra, làm cho chàng uất ức, thở dài. Chàng hỏi Kha Trấn ác:

- Lão công! Trình Anh và Lục Vô Song hai vị này vẫn bình yên đấy chứ?

Kha Trấn ác tươi cười bảo:

- Hai người này được tin công tử đã thiêu rụi hai ngàn hộc lương của địch ở Nam Dương và tận

diệt quân tiên phong Mông Cổ làm cho họ hoan hỉ vô cùng. Họ hỏi thăm tin tức của công tử mạnh khỏe thế nào, và hỏi thăm công tử có biết tin tức gì của Tiểu Long nữ cô nương chăng? Cả hai chị em vẫn mạnh khỏe và hằng nhớ đến công tử.

Dương Qua buồn bã nói:

- Hai vị nghĩa muội này, đã xa cách 1 0 năm mà chưa gặp mặt!

Bỗng Dương Qua quay đầu lại hỏi Sa Thông Thiên:

- Kha lão công đã bằng lòng giao ca ûtính mạng cho ngươi quyết định. Lão công đã hữa thìvẫn giữ lời. Thế mà ngươi vẫn nằng nặc đòi giết lão công, vậy ngươi hãy ra tay giết chết lão công đi, để ta giết hết bọn chúng bay trảthù cho lão công.

Sa Thông Thiên, Bành Liên Hổ đưa mắt nhìn nhau chẳng nói ra lời. Họ đứng ngây người hồi lâu, Sa Thông Thiên cất tiếng nói:

- Dương đại hiệp, chúng tôi không biết nên mạo phạm đến oai rồng của Kha lão hiệp, mong 2 vị rộng lòng bỏ qua cho chúng tôi.

Dương Qua nói như hét:

- Các ngươi không biết thì thôi. Nhưng các ngươi có lỗi rất nặng là không biết giữ tròn tín nghĩa, và muốn làm thiệt mạng lão công, các ngươi nghĩ sao đây?

Sa Thông Thiên khom người xuống van xin:

- Chúng tôi lỗi lầm đáng chết! Mong nhị vị thứ lỗi. Kha lão hiệp đại tín đại nghĩa, làm cho chúng tôi khâm phục vô cùng.

Dương Qua hét to:

- Hãy mau mau rời khỏi nơ i đây, ta chẳng còn muốn thấy các ngươi nữa, nếu cãi lại ta sẽ ra tay...

Sa Thông Thiên và 3 người kia như hòan hồn chẳng nói nên lời, chỉ biết khom người thi lễ và băng mình đi khỏi miếu rất nhanh.

Dương Qua vô tình đã cứu đựoc Kha Trấn ác thoát khỏi cảnh thập tử nhất sinh. Kha Trấn ác tỏ vẻ cảm kích vô cùng. Hai người đi lần ra ngoài ngồi xuống nền miếu nói chuyện.

Kha Trấn ác nói:

- Sở dĩ ta đến Lăng Hồ trấn cũng là vì Quách nhị cô nương.

Dương Qua cả kinh hỏi:

- Tiểu muội đã gặp viẹc gì ư?

Kha Trấn ác nói:

- Quách Tỉnh quý hai đứa con gái như châu ngọc, mặt dù tánh mỗi đứa mỗi khác. Nhưng không biết vì đâu Quách Tường bỗng nhiên biến mất khỏi thành Tương Dương. Không ai rõ nó đi

hướng nào. Vợ chồng Quách Tỉnh sốt ruột phái đủ hạng người đi khắp mọi nơi tìm kiếm, nhưng ngày qua ngày không được tin gì của cô bé cả.

Lão mù này cũng ở trong thành Tương Dương ra đi tìm côbé, nhưng bất lực không tìm được một dấu tích nào. Đông, Tây, Bắc ba ngả đều có người của Quách Tỉnh cho đi tìm, duy có ngả Giang Nam là lão quen thuộc tất cả phong thổ nhân tình cho nên lão mới đi về hướng này, và có nghe đựoc một vài tin tức.

Dương Qua vội hỏi:

- Tin tức gì vậy công công?

Kha Trấn ác nói:

- Khi lão lần mò đến Lâm An, có nghe hai tên sứ thần Mông Cổ nói: ÛCon gái nhỏ của Quách đại hiệp ở thành Tương Dương đang bị giam cầm trong trại quân Mông Cổ.Õ

Dương Qua hỏang hốt kêu lên:

- Ôi chao! Không rõ việc này là thật hay giả?

Kha Trấn ác vội nói:

- Hai đạo quân tiên phong hậu tập của Mông Cổ hiệp nhau công phá thành Tương Dương. Bấy giờ trong triều đình có tên đại thần mê muội bàn kế nghị hòa. Hai tên sứ thần Mông Cổ đã dối gạt được đại thần của Tống triều, ắt là cấp bậc không nhỏ. Cả hai dùng tiếng Mông Cổ trò chuyện với nhau, mà không ngờ lão Kha Biển Bức này đở tại Mông Cổ trên mười năm, lão đã nghe và hiểu tường tận.

Dương Qua lại nói:

- Nếu đúng vậy thì câu chuyện này có thật rồi!

Kha Trấn ác nói:

- Đúng vậy! Sau khi nghe xong, ta giận quá đánh cho hai tên sứ giả hai Ûcon văng cực độc, và tính trở về thành Tương Dương cho biết tin tức. Nào ngờ lại gặp phải bốn con ác quỷ cản đường. Lão đã suy nghĩ với tấm thân già sớm muộn gì cũng về trời, còn tin tức của Quách nhị cô nương chẳng lẽ làm im không báo, cho nên lão khẩn cầu chúng xin hoãn lại vài ngày, để lão đến Lăng Hồ trấn báo cho Trình Anh và Lục Vô Song biết mọi việc.

Khi hai vị này lên đường về thành Tương Dương thì lão phu trở lại đây để giữ trọn lời ước hẹn mà chịu chết. Kẻo đã giữ đúng lời giao hẹn tưởng đâu bốn con ác quỷ buông tha, nào ngờ chúng bội ước, cho đến lúc sự chết gần kề chúng nó mới không dám ra tay, ha ha...

Dương Qua ngẫm nghĩ giây lâu, đoạn hỏi:

- Kha lão công đã nghe hai tên sứ thần Mông Cổ nói chuyện. Tại sao Quách nhị cô nương bị giam cầm? Và tánh mạng có bị nguy hiểm gì không?

Kha Trấn ác nói:

- Điều này ta chẳng nghe qua.

Dương Qua run run nói:

- Chuyện này nóng như lửa đốt. Vãn bối xin đi trước để tìm phương thế cứu Quách nhị cô nương. Còn lão công chầm chậm mà trở về.

Lúc Kha Trấn ác ở tại thành Tương Dương đã nghe thấy Dương Qua làm nên chuyện lớn, lòng vẫn thầm phục, nên ông nói tiếp:

- Dương công tử có ra đi phải cẩn thận cho lắm, lão sẽ trở về thành Tương Dương đợi tin mừng.

Dương Qua cất giọng ôn hòa nói:

- Kha lão công! Vãn bối bái tạ lão công, xin ký thác cho một việc là mong tiền bối vui lòng lập lại giùm tấm mộ bia. Trên mộ bia đề rằng: OKhang chi cữu. Bất hiếu tử Dương Qua cẩn lập...Õ.

Kha Trấn ác ngây người, nhưng lãnh hội ngay lời nói của Dương Qua nên đáp:

- Đúng đấy! Đúng đấy! Ngươi chính là kẻ bất hiếu đối với lệnh tôn. Ngươi nhận là kẻ bất hiếu, nhưng sự bất hiếu này khác xa kẻ khác. Lão Kha sẵn lòng giúp đỡ việc này.

Dương Qua cúi đầu cảm tạ và quay người về hướng Bắc. Dương Qua đến Gia Hưng mua hai con ngựa để đi về phủ Nam Dương. Chàng đi suốt ngày đêm không nghỉ và cũng chẳng thay ngựa, phút chốc đã đến gần dinh quân Mông Cổ.

Nguyên Hoàng đế Mông Cổ ngự giá thân chinh, lúc bao vây thành Tương Dương thì tại Tân Dư và Đặng Châu bị thất thủ đại bại, nên không biết rõ quân nhà Tống thực hư thế nào. Vì thế quân Mông Cổ rút lui về Tương Dương để an dinh lập trại, án binh bất động. Chỉ thấy cờ xí rợp trời, gươm đao chơm chởm, nhìn vào dinh trông thấy vô số người qua lại.

Dương Qua chờ đến tối mới mò mẫm vào đại dinh quan sát, nhìn thấy cuộc bố phòng thật nghiêm ngặt, xung quanh ngự dinh một rừng giáo mác, không vật gì có thể lọt vào được.

Dương Qua tuy võ công uy dũng, sức lực có thừa, nhưng chàng nghĩ mãnh hổ nan địch quần hồ, hảo hán khó thể cự nổi nhiều người nên chàng im lặng theo dõi mà chẳng dám để lộ hành tung.

Đêm đến, chàng lục soát khắp Đông dinh, ngày kế là Tây dinh, lần lượt mỗi đêm đến một dinh. Qua hết bốn doanh trại lớn, chàng cũng không gặp tin tức gì của Quách Tường cả. Sau cùng chàng lập kế bắt cóc một vị tham mưu của Mông Cổ để tra hỏi. Tên này khai là trong tất cả doanh trại không có bắt co âgái nào là con của Quách Tỉnh đại hiệp ở thành Tương Dương, gã không nghe và cũng không thấy việc này. Dương Qua vẫn để lòng phòng bị, lục soát thêm vài ngày nữa cũng không thấy tin tức nào đáng chú ý. Chàng nhủ thầm:

- Hay là Quách bá bá đã cứu khỏi, hoặc hai tên sứ thần đ nghe lỏm những lời giả dối, rồi có dịp bàn hươu tán vượn?

Chàng đưa mắt nhìn xem cảnh vật thấy hoa nở rợp cành, báo hiệu mùa xuân sắp đến, cái kỳ hạn của Tiểu Long nữ Ûmười sáu năm đã sắp hết, làm cho lòng chàng hồi hộp, vội vã đi về hướng Bắc, theo lối cũ trở về Tuyệt Tình Cốc.

o O o

Nhắc lại việc Quách Tường và Kim Luân Pháp Vương. Nàng thấy Kim Luân Pháp Vương là tay ác độc vô cùng, đã giết chết hai người bạn Trường Tu Quỷ và Đại đầu Quỷ, lòng nàng vô cùng chua xót. Nàng nghĩ thế nào cũng phải chết dưới ma chưởng của quái lão hòa thượng, nhưng vẫn hiên ngang, ngước mặt nói:

- Ngươi muốn giết chết ta, sao còn chưa ra tay?

Kim Luân Pháp Vương cười hô hố nói:

- Giết chết ngươi chẳng khó gì? Hôm nay ta đã giết người như vậy là tạm đủ, còn số phận ngươi ta đợi ngày nào tốt mới đem ra khai đao, và ta chẳng để ngươi chạy thoát đâu.

Quách Tường thấy rõ hoàn cảnh của mình không thể chống cự nổi với quái hòa thượng, chi bằng cứ theo lời lão rồi sẽ tính kế thoát thân sau.

Suy nghĩ xong, Quách Tường leo lên ngựa, từ từ cất vó phi chậm. Kim Luân Pháp Vương vui vẻ nghĩ thầm:

- Hoàng thượng và Hoàng đệ tìm đủ thiên phương bách kế câu thúc tính mạng của Quách Tỉnh mà không được. Hôm nay ta giữ con bé này làm con tin để bức Quách Tỉnh phải theo về phía ta. Nếu Quách Tỉnh không chịu, ta sẽ đem con gái cưng của hắn ra cửa thành Tương Dương hành hạ, làm cho vợ chồng nó tinh thần tán loạn rồi thừa dịp công thành. Như thế thật là diệu kế, lấy thành Tương Dương như trở bàn tay.

Hai người đi đến lúc trời xẩm tối, tìm chỗ trú ngụ.

Gặp được một căn nhà hoang vắng, trống trước trống sau, không người ở đã lâu, gian nhà này trơ trọi chỉ còn 4 bức vách xiêu vẹo.

Kim Luân Pháp Vương và Quách Tường vào trong. Ông lấy lương khô chia cho Quách Tường ăn, đưa nàng vào buồng trong ngơi nghỉ, còn lão ngồi giữa nhà tĩnh tọa và vận nội lực bồi dưỡng tinh thần.

Quách Tường tâm trí rối bời, làm sao ngủ được. Nàng thao thức đến nửa đêm rồi nhẹ bước ra ngoài nhìn xem Pháp Vương đang làm gì. Nàng nhìn thấy Kim Luân Pháp Vương nằm ngoẻo đầu vào vách hơi thở đều đều, chứng tỏ ông đang chìm đắm trong giấc mộng mê man.

Quách Tường cả mừng, liền lẻn ra ngoài dẫn ngựa đi hỏi ngôi nhà độ 1 0 trượng, đoạn thót lên yên, thúc con tuấn mã phi nước đại. Phút chốc đi trên nửa dặm đường, nàng quay đầu lại chẳng thấy Kim Luân Pháp Vương đuổi theo nên mừng rỡ giục ngựa phi nhanh.

Nàng lại nghĩ khi Kim Luân Pháp Vương tỉnh dậy ắt ông đuổi theo và có lẽ ông tin rằng nàng đã trở về thành Tương Dương bằng nẻo đường phía Nam.

Vì nghĩ thế nên Quách Tường rẽ về hướng Bắc đi thật nhanh hòng đánh lạc hướng Kim Luân Pháp Vương. Dù cho ông có thuật khinh công cao đến đâu cũng không thể đuổi theo kịp.

Tuy nhiên nàng vẫn lo sợ phập phồng, cứ phút chốc lại quay đầu nhìn xem Kim Luân Pháp Vương có đuổi theo chăng. Nàng phi ngựa chạy càng lúc càng nhanh, đến khi trời vừa rựng sáng đã cách xa chỗ cũ bảy tám mươi dặm đường, bấy giờ mới yên lòng gò cương ngựa chậm lại.

Quách Tường đưa mắt nhìn về phía trước thấy một hòn núi xum xuê hoa lá, nàng lại muốn thưởng ngoạn nên giục ngựa lên sườn núi.

Càng lên cao phong cảnh càng mỹ lệ. Bỗng nghe có tiếng thở ồ ồ trước mặt, nàng vội vã giục ngựa bước tới, thấy một người nằm ngủ say sưa, gối đầu trên một phiến đá.

Quách Tường lật đật xuống ngựa bước tới bên cạnh xem xét, thìra người này đầu trọc mũi to, mặc áo đạo bào màu vàng lại chính là Kim Luân Pháp Vương. Không rõ làm sao lão lại đến trước mặt mình tài tình như vậy?

Quách Tường cả sợ nhảy thót lên yên ngựa, giục ngựa chạy xuống núi. Nàng quay đầu nhìn lại, thấy Pháp Vương vẫn nằm yên bất động không trỗi dậy đuổi theo.

Nàng vội vàng giục ngựa chạy nhanh tới chân núi, rẽ vào một con đường hoang loang lổ. Nàng phi ngựa chạy nh bay, độ chừng thổi chín một nồi cơm thìthấy phía trước có một người khoanh tay đứng dựa vào gốc cây đại thọ, nhìn nàng cười hì hì, chính là Kim Luân Pháp Vương. Quách Tường chẳng sợ hãi chút nào mà giận dữ quát lên:

- Quái lão hòa thượng, ông cứ cản trở mãi, hết lối này đến lối khác, tại sao ông dám đùa bỡn bản cô nương!

Nói xong nàng giục ngựa đến trước và giơ cao roi ngựa đánh bổ vào mặt Kim Luân Pháp Vương

Chương 99 - TRONG VẠN HOA CỐC

Quách Tường vung roi ngựa đánh mạnh vào mặt Kim Luân Pháp Vương nhưng Pháp Vương vẫn đứng yên không né tránh làm cho nàng cả mừng, toan thâu roi lại đánh vào lưng lão một roi nữa. Đột nhiên có luồng gió mạnh thổi qua làm cho thân mình nàng té xuống ngựa, bay lơ lửng giữa không trung.

Nguyên lúc Kim Luân Pháp Vương thấy ngọn roi vừa đánh vào mặt, ông vội thổi nhẹ vào ngọn roi làm cho thân mình nàng bị chưởng phong dồn ép, không thể chế nự nổi mới bay long lóc như thế.

Quách Tường tuy bị bay lơ lửng nhưng tâm trí vẫn sáng suốt. Trong khi đó Pháp Vương bối rối sợ nàng té xuống đất giập xương nên vươn hai tay đỡ lấy mình nàng và bảo to:

- Hãy cẩn thận!

Quách Tường kêu lên:

- ối da!

Và rớt cách bàn tay của Pháp Vương độ năm tấc. Đột nhiên hai tiếng Ûbình bìnhÕ vang lên, Quách Tường đã vung song chưởng đánh vào bụng lão. Tuy Kim Luân Pháp Vương là người đầy cơ trí, võ thuật phi phàm nhưng trong lúc bất ngờ không thể nào chống trả kịp, chỉ kêu lên một tiếng ối daÕ lảo đảng quỵ xuống đất, nằm bất tỉnh.

Quách Tường không thể tưởng tượng chưởng pháp của mình cao diệu dường nào, chỉ một chưởng cũng đã làm ng một tay cự phách anh hào. Nàng cúi xuống nhặt một phiến đá to toan đánh ngay lên đầu Kim Luân Pháp Vương.

Nhưng, từ thuở sơ sinh đến ngày thành nhơn chi mỹ, chưa bao giờ Quách Tường nhúng tay vào một việc giết người. Tuy nàng giận Pháp Vương đánh ngã và giết thác hai người bạn quí nhưng nàng không nỡ nhẫn tâm giết người như thế. Cho nên, nàng đứng ngây người trong phút chốc rồi ném mạnh hòn đá xuống đất.

Quách Tường chỉ đưa tay ra điểm vào Thiên đỉnh Huyệt ở cổ, kế là Bình phong huyệt sau lưng, Thần phong huyệt trước bụng Thanh linh uyên huyệtÕ trên vai, và Phục hổ huyệt dưới mắt. Chỉ riêng Ûkhẩu chí huyệtÕ nàng không điểm.

Nàng điểm xong mười ba yếu huyệt trong mình Kim Luân Pháp Vương nhưng lại lo sợ Pháp Vương tỉnh dậy bất thần, nàng đi khuân bốn phiến đá, mỗi phiến nặng trên 70 cân dằn từ ngực xuống đến chân Kim Luân Pháp Vương.

Xong nàng nói:

- ác nhơn hỡi ác nhơn! Cô nương chẳng giết người hôm nay là mong ngày sau nhớ đến tự lỗi lầm mà cải hóa, đừng hại thêm người nữa!

Nàng nhảy lên yên, so cương sắp cho ngựa chạy thì Kim Luân Pháp Vương mở to đôi mắt cười

ha hả nói:

- Tiểu cô nương lương tâm cực tốt, lão hòa thượng có lòng cảm mến cô nương!

Bốn phiến đá bỗng kêu bình bìnhÕ văng ra thật xa, và Kim Luân Pháp Vương từ từ đứng dậy, làm cho Quách Tường bối rối vô cùng, vì mười ba đại huyệt nàng đã phong bế cả rồi, tại sao lão đứng dậy được?

Nàng đưa mắt ngó trân quái hòa thượng mà chẳng nói ra lời. Nguyên Pháp Vương có trúng song chưởng của ngàng thực nhưng chỉ đau chút ít trước bụng mà thôi. Hai người võ công khác nhau một trời một vực. Chẳng lẽ Quách Tường hạ có hai chưởng mà đánh ngã ông ấy ư? Đấy chẳng qua là ông giả bộ thọ thương để coi cô bé ngà giở trò gì, ông đợi phiến đá đánh vào đầu sẽ phản công không muộn, nhưng nàng ném bỏ đi, thấy vậy ông nhủ thầm:

- Con bé này thông minh lanh lợi, lại thêm có một tâm địa cực tốt. Ta có hai tên đồ đệ có sở trường, mà thiếu hai tên đồ đẹ về sở đoản.

Lòng ông muốn thâu nàng làm đồ đệ! Tuy ông đã thâu ba tên đệ tử. Tên thứ nhất văn võ toàn tài, thông minh lịch thiệp, ông sắp sửa truyền y bát thì lìa đời, tên thứ nhì là Đại Nhĩ Ma tuy giỏi về thần công nội lực, nhưng lại kém thông minh không hiểu lẽ huyền bí của võ công, tên thứ ba là Hoàng Tử Toa Đô tuy thông minh giỏi dắn, võ thuật tinh thông nhưng tánh người bộc bạc, gặp lúc nguy hiểm bỏ thầy, từ bạn.

Kim Luân Pháp Vương tuổi tác đã cao, võ nghệ siêu quần, ông tự nghĩ phải tìm một côt chất thông minh, lương tâm thuần hậu, để truyền dạy kẻo đến trăm năm sau bị mai một, không người nhắc nhở đến một tuyệt thế võ công. Mỗi lần nghĩ tới là long ông chua xót bàng hoàng.

Bấy giờ, lại gặp Quách Tường, tuy còn non dại mà tư chất thông minh, lại thêm lương tâm tốt hảo, nên ông hoan hỉ vô cùng. Thực là người hiếm có trên đời. Mặc dù cô bé này là con của kẻ thù, nhưng nó còn non dạ, tâm tánh dễ cải biến, khi truyền hết tuyệt kỹ công phu, phải qua một thời gian rất lâu, dần dần nàng quên mất dĩ vãng đã qua.

Trong giới võ lâm, đối với việc truyền dạy đệ tử rất quan trọng, vì khó mà tìm được người vừa ý để nối chí sư môn.

Kim Luân Pháp Vương muốn thâu nhận Quách Tường làm môn đệ, nên ý nghĩ bắt nàng để bức bách Quách Tỉnh không còn nữa.

Quách Tường thấy đôi mắt long lanh phát ra những tia sáng hiền hậu, nàng vội vàng nhảy xuống ngựa tới phía trước nói:

- Lão hòa thượng, võ công người cao diệu phi thưởng, mong hãy bỏ qua những việc vừa rồi.

Kim Luân Pháp Vương cười ha hả nói:

- Ngươi đã mộ võ thuật của ta, thìh y lạy tôn ta làm thầy, ta sẽ đem hết căn cơ học thuật truyền hết cho người. Ngươi bằng lòng không?

Quách Tường nói nhanh:

- úy! Không đặng đâu? ta học hết võ thuật của Hòa thượng bắt ta làm ni cô đâu được?

Kim Luân Pháp Vương cười xòa nói

- Ngươi theo ta học võ thuật là một lẽ, còn việc làm ni cô ai bắt buộc bao giờ? Ngươi đã điểm mười ba đại huyệt, ta tự hóa giải hết, ngươi lấy đá dằn lên mình ta, ta cũng vùng dậy, mấy phiến đá văng mất Ngươi lén ta cưỡi ngựa đi trốn, lại gặp ta nằm ngủ giữa đường, vậy công phu của ta ngươi đáng kinh mộ không?

Quách Tường công nhận nàng kính mộ võ thuật rất công phu của Pháp Vương, nhưng lão hòa thượng này là người ác, ton kẻ ác làm thầy sao? Vả lại, chính nàng đang nôn nóng muốn gặp Dương Qua, nàng lắc đầu:

- Lão hòa thượng võ nghệ cao cường thật! Nhưng tôi không dám lạy người ác làm thầy!

Kim Luân Pháp Vương tưởng đâu cô bé rõ thành tích của lão nên vội hỏi:

- Ngươi nói ta là người ác! Ta ác chỗ nào?

Quách Tường nói giọng hờn giận:

- Ông bảo ông không ác? Vậy chớ ai đã giết chết hai người bạn của tôi là Trường Tu Quy và Đại Đầu Quỷ. Họ không oán cừu mà ông nhẫn thâm như thế ư?

Pháp Vương vỡ lẽ cười xòa nói:

- Cô nương nói sai rồi! Chính ta ra tay bênh cô nương. Hơn nữa cũng tại hai người này ra tay trước, chính cô nương thấy rõ chứ? Nếu ta không có bản lãnh thì đã chết nát thây dưới tay chúng nói rồi, ta đã là hòa thượng ắt lấy việc từ bi làm gốc. Cực chẳng đã mới ra tay, không bao giờ muốn làm hại đến tính mạng người!

Quách Tường không tin lời nói của lão:

- Nếu ông là người tốt, tại sao ông chẳng chịu để cho tôi đi, mà cản trở mãi vậy?

Kim Luân Pháp Vương cười nói:

- Ngươi lầm rồi! Ngươi đã cưỡi ngựa phi như bay biến, muốn qua Đông thì qua, muốn đến Tây thìđến. Gặp ta nằm ngủ giữa đường, ngươi bỏ chạy sang ngõ khác, ta có cản trở gì ngươi đâu?

Quách Tường vui vẻ nói:

- Nếu đúng như vậy thì ông hãy để tôi đi tìm Dương Qua đại ca, mà chẳng nên nhỏ to gì nữa.

Kim Luân Pháp Vương lắc đầu bảo:

- Chuyện này không được? Trước nhất ngươi hãy lạy tôn ta làm thầy, rồi ta mới truyền hết cho ngươi hai mươi năm võ nghệ của ta rồi ngươi muốn tìm ai thì tìm, hay muốn đi đâu tùy ý.

Quách Tường nhăn mặt nói:

- Lão hòa thượng thiệt không thông lý sự. Tôi không thích lạy tôn người làm sư phụ, mà hòa thượng bảo tôi miễn cưỡng làm như thế nào?

Kim Luân Pháp Vương nói:

-Ngươi chính là con bé không thông lý sự! Lạy tôn ta làm thầy mà không chịu còn đòi đi đâu? Bất luận người cúi lạy ta dù bao nhiêu đi nữa, khổ sở khẩn cầu ta cũng không nhận làm đồ đệ. Hôm nay người gặp được ta là cơ hội ngàn năm một thuở, phúc đức của ngươi rất dày mới được ta chú ý như thế!

Quách Tường nảy ra một kế:

-Không được, hòa thượng không thể làm minh sư được?

Lão thắng đứa con gái trên mười tuổi thì chẳng lấy gì làm giỏi! Lão hòa thượng không thắng nổi cha mẹ của tôi, ông ngoại của tôi. Đừng nói người ca cả, một mình Dương Qua đại ca tôi còn sợ hòa thượng còn đánh chẳng lại nữa.

Kim Luân Pháp Vương nổi cáu, quát:

-Ai bảo ngươi? Ai bảo ta thắng không nổi tên tiểu tử Dương Qua?

Quách tường dùng lời khích tướng:

-Thiên hạ anh hùng ai ai cũng nói thế. Nhân cuộc anh hùng đại yến trong Tương Dương thành, người người đều nói dù cho có ba lão Kim Luân Pháp Vương hiệp lực cũng không thắng nổi chàng cụt tay Dương Qua, tức là Thần Điêu Đại Hiệp!

Những lời nói này chẳng qua nàng bịa ra để chọc tức Pháp Vương. Nàng thừa hiểu việc anh hùng đại hội chỉ là một dịp để anh hùng hào kiệt tụ họp bàn kế phòng thủ thành trì, chống quân Mông cổ mà thôi. Nhưng Pháp Vương lại cho là nàng thực tình, nên tức bực vô cùng.

Cũng vì mười năm về trước ông bị Dương Qua đánh bại vẫn còn cừu hận trong lòng, nay nghe Quách Tường nói chư vị anh hùng bảo như thế, làm cho lửa giận bốc lên đỏ cả mặt, ông quát inh ỏi:

-Tiểu tặc. Dương Qua nếu có mặt tại đây, ta sẽ dùng Long Tượng bang khổ côngÕ cho nó biết sự lợi hại. Ngươi sẽ nhìn tận mắt xem Dương Qua và Kim Luân Pháp Vương xem ai đáng sợ hơn.

Quách Tường thấy lão trúng kế mình liền nói thêm:

-Lão hòa thượng biết rõ đại ca Dương Qua không có mặt tại đây mới dám nói thế. Ông muốn đi tìm gã để thử sức không? Ông đã có Xà trượng bang khổ công.

Kim Luân Pháp Vương hét to:

-Ta có ÛLong trượng bang khổ công có nghĩa là môn pháp mạnh như rồng bay, voi tiến, chớ không phải rắn bò, heo ọt như ngươi nói!

Quách Tường mỉm cười:

-Đ úng vậy, nếu như ông thắng được Dương Qua thì môn pháp này đáng gọi là Long trượng bang khổ côngÕ, nếu ông đánh không lại chẳng hóa ra rắn bò heo ọt hay sao? Ông mà thắng nổi Dương Qua, khỏi cần nói nửa lời, tôi cũng cúi đầu lạy tôn ông làm sư phụ, chỉ sợ ông chẳng dám gặp Dương Qua.

Kim Luân Pháp Vương tuy là tay thông minh lỗi lại nhưng không ngờ những lời này là kế khích tướng của Quách Tường.

Cũng vì từ thuở nào đến giờ ông có cái tánh tự tôn tự đại, lại bị bại một lần dưới tay Dương Qua nên chẳng luận ngày đêm, luyện cho thành môn Long trượng bang khổ côngÕ. Khổ sở suốt mười một nam ròng rã, cốt ý là tìm Dương Qua để rửa cái nhục ngày trước.

Bây giờ lại nghe Quách Tường nói khích, máu nóng sôi trào nhớ lại mọi việc đã qua, ông dằn không được nói to:

-Ta ngặt một nỗi không biết Dương Qua ở đâu? Ta chẳng gạt ngươi đâu, nếu ngươi biết Dương Qua ở chỗ nào hãy dẫn ta đến đấy. Nếu ta bại, ngươi tự do về, nếu ta đánh thắng ngươi hãy cúi đầu làm lễ bái sư, ngươi chịu không?

Quách Tường cả mừng nói thêm:

-Hay qua! Lão hòa thượng đang thổi còi kêu đích, tôi sợ Dương Qua đến thình lĩnh, ông bôi đầu vào chân chạy cũng không thoát.

Kim Luân Pháp Vương đôi mắt dựng ngược láo liên, tức giận vô cùng. Quách Tường lại nói:

-Tuy tôi không rõ Dương Qua hiện ở đâu, vì cách đây mấy tháng, tôi nghe Dương đại ca nói sẽ đến một xứ mà chỗ này tôi biết.

Pháp Vương hỏi nhanh:

-Gã đến xứ nào vậy?

Quách Tường nói:

-ông hỏi chỗ này làm chi? Ông có dám đến gặp Dương Qua không? Hay là ông vừa thấy mặt đạ chạy rồi?

Kim Luân Pháp Vương nghiến răng, trọn mắt nói;

-Ngươi nói đi, ngươi chỉ chỗ đi!

Quách Tường nói:

-Gã đến Đoạn Trường Cốc, và đang ở tại Đoạn Trường Nhai chờ gặp mặt vợ hiền là Tiểu Long Nữ. Bởi họ có hẹn với nhau trong mùa trăng tròn này. Một tiếng Dương Qua đã làm cho da thịt ông run lên, nếu thêm Tiểu Long Nữ, ý hi, lão hòa thượng ôi, Ngài khổ thân đến Đoạn Trường Nhai để nộp mạng cho chúng sao?

Mười năm về trước, Kim Luân Pháp Vương chẳng những bại nhục với Dương Qua mà còn chịu nhục khuất phục dưới môn Tố tâm kiếm phápÕ của Tiểu Long Nữ, cho nên ông cố công luyện cho được Long Tượng bang khổ công lấy một mà chống hai, để cự với đôi vợ chồng này.

Cũng vì tủi nhục này ông mới đến xứ Trung Nguyên. Nay nghe Quách Tường nói như thế, chẳng khác nào đánh mạnh vào vết thương lòng của ông, nên ông cố dằn lòng xuống cười hềnh hệch nói:

-Vậy thì ngươi hãy đưa ta đến Tuyệt Tình cốc. Nếu ta đánh bại vợ chồng Dương Qua và Tiểu Long Nữ thìngươi sẽ đối xử với ta ra sao?

Quách Tường cả cười, nói:

-Giá như ông thiệt có võ công tối diệu, đánh thắng được vợ chồng Dương Qua thì tôi sẽ cúi đầu lạy ông làm thầy. Chừng ấy tôi muốn cầu xin gì chẳ ng được! Vả lại Tuyệt Tình Cốc là nơi âm u hẻo lánh, đường xá khó khăn hiểm trở không dễ gì đến đó được!

Kim Luân Pháp Vương cả cười nói:

-Ngươi không lo điều này, ta sẽ đưa ngươi đi đến nơi vì đường sá ta thuộc lòng. Nhưng bây giờ hãy còn sớm lắm, ngươi theo ta về dinh Mông cổ, ta lo liệu một vài câu chuyện rồi đến Tuyệt Tình cốc

Quách Tường khoan khoái vô cùng, nghĩ thầm:

- Ta chỉ sợ l o không bằng lòng đến Tuyệt Tình cốc thôi. May lão bằng lòng thì ta còn sợ gì nữa? Mặc dầu lão là đại ác hòa thượng, trời giận, đất hờn, nhưng l o gặp đại ca ta, thì đại ca ta sẽ cho một trận nên thân.

Nàng không đồng ý theo Kim Luân Pháp Vương quyết tâm thâu nhận Quách Tường làm đệ tử với hy vọng làm rạng rỡ tên tuổi và võ thuật của ông. Vì với một tánh từ thiện ôn hòa, nàng sẽ là một nhơn vật cừ khôi khiệt liệt của thế hệ sau.

Trong rừng võ thuật, thầy giỏi khó cầu, nhưng lương tài đệ tử cũng khó chọn, ít có người nối trí sư môn. Trò vẫn cầu thầy, thầy vẫn chọn trò. Kim Luân Pháp Vương và Quách tường mải mê trò chuyện. Ông nhận thấy nàng thông minh tuyệt đỉnh tánh ý từ hòa nên ông hết sức hân hoan và khen thầm.

Bấy giờ tâm tư của Quách Tường chỉ nghĩ đến cái chết thê thảm của Đại Đầu Quỷ và Trường Tu Quỷ nên tỏ lời trách cứ Pháp Vương đã đối xử độc ác với hai người bạn. Do đó Pháp Vương mới đoán được tính tình thâm ân hậu nghĩa của cô bé, khác hắn với Toa Đô hoàng tử là kẻ bạc bẽo vô nghì.

Lúc Kim Luân Pháp Vương ra khỏi quân doanh, thì Dương Qua lại đây tìm không gặp, mới lên đường vè Tuyệt Tình Cốc, chàng đi như bay biến, còn Pháp Vương với Quách Tường tuy đi trước nhưng rốt cục lại ở phía sau. Ba người chỉ cách nhau độ nửa dặm, nhưng Dương Qua nóng lòng muốn chóng đến Tuyệt Tình Cốc, nên đến trước Kim Luân Pháp Vương và Quách Tường một ngày.

o O o

Nói về Quách Tỉnh, Hoàng Dung từ khi Quách Tường đột ngột mất tích thì vợ chồng Quách Tỉnh lo lắng mất ca ũăn ngủ, mong ngóng đợi tin.

Mười ngày sau, những tên đệ tử Khất Bang đi do thám từ 4 phương trở về bẩm báo không rõ tin tức của Quách Tường.

Vài ngày sau nữa bỗng nhiên Trình Anh và Lục Vô Song đến thành Tương Dương, đem tin tức của Kha Trấn ác truyền về là Quách Tường đang ở trong bản doanh của quân Mông Cổ, làm

Quách Tỉnh và Hoàng Dung cả kinh. Đợi đêm đến, Hoàng Dung, Trình Anh và Lục Vô Song ba người lén vào bản doanh Mông Cổ lục soát thám thính, rốt cuộc cũng như Dương Qua không tìm được gì cả.

Đến đêm thứ ba, Hoàng Dung và Trình, Lục lại vào do thám trong trại, rủi bị bọn dũng sĩ Mông Cổ bắt gặp, nên cả ba rút gươm mở vòng vây làm chết hết 40 tên dõng sĩ Mông Cổ, áo quần ướt đẫm cả máu, họ mới thoát về thành Tương Dương.

Hoàng Dung lại suy nghĩ, theo sự dò xét của bà thì Quách Tường không thể có ở trong trại quân Mông Cổ, nên đang đêm bà đến phòng Quách Tỉnh để thảo luận.

Sự việc này nhất định không phải là điềm lành cho Quách Tường. Hoàng Dung quyết định ra khỏi thành để tìm con, Quách Tỉnh ưng chịu.

Hoàng Dung dắt theo đôi chim điêu để nếu được tin tức gì nhờ nó về phi báo. Trình Anh và Lục Vô Song đi theo hộ vệ. Hoàng Dung thấy hai chị em Trình, Lục hết lòng vói mình, lấy làm vui, cả ba nhắm hướng Tây mà đi, không ghé thám thính doanh trại Mông Cổ nữa.

Đang đi trên đường, Hoàng Dung nghĩ thầm:

- Tường nhi lúc ra đi có nói đi tìm Dương Qua để khuyên nhủ. Trước đây nó đã gặp Dương Qua ở bến đò Phong Lăng, không chừng nó đi theo lối cũ, vậy ta hãy đến đó trước, may ra tìm ra manh mối của Tường nhi.

Ba người ra khỏi thành Tương Dương độ năm mươi dặm, khí trời mát mẻ, sắp hết tiết Xuân. Họ đi chầm chậm hầu hỏi thăm tin tức.

Khi đến bến đò Phong Lăng, vào lúc tháng hai nên tuyết tan, băng chẳng có, ghe thuyền qua lại tấp nập.

Hoàng Dung và Trình, Lục lẩn quẩn tại bến đò Phong Lăng trên nửa ngày, hỏi thăm chủ đò, chủ ghe, khách điếm, phu xe và bộ hành, cũng không ai thấy tiểu thư nào đi ngang qua đây cả.

Trình Anh thấy Hoàng Dung lộ vẻ thất vọng nên khuyên rằng:

- Sư tỉ chớ quá u sầu. Tường nhi mới sinh ra ngày thứ nhất đã bị hai tên cự phách ma đầu là Kim Luân Pháp Vương và Lý Mạc Thu đánh cướp, người thường có nói: Gặp đại nạn mà không chết, ắt có phước lớn về sau. Lúc mới sơ sanh đã gặp hung hiểm còn thoát được, huống hồ ngày nay đã lớn khôn, nhắm chẳng hề gì.

Hoàng Dung thở một hơi dài, chẳng nói gì cả. Ba người liền rời bến Phong Lăng, đi về hướng Bắc dường như người thong thả nhàn du.

Ngày kế, ba người đi dưới ánh nắng dịu, chầm chậm nhìn xem phong cảnh, ngọn gió Nam ấm áp thổi. Các cành cây lá xanh um, điểm đóa hoa sớm, tỏa ra một mùi hương mát dịu! Xuân ý vui tươi!

Trinh Anh kiếm cách giải khuây cho Hoàng Dung, nàng chỉ một cây đào đầy hoa hồng còn búp nói:

- Sư tỉ! Đất Bắc mùa xuân đến chậm, nên sư tỉ nhìn xem, chưa có một đóa hoa đào nở. Khác

hẳn cảnh sắc nơi Đảo Đào hoa, hoa xuân sớm nở lại sớm tàn.

Trình Anh miệng nói, tay với bẻ một nhành đào hoa, đưa qua đưa lại trông rất thích thú. Đoạn nàng ngâm nhỏ một câu tình ca:

- Vấn hoa, hoa bất ngữ, Vị thùy lạc? Vị thùy khai? Toán xuân sắc tam phân Bán tùy lưu thủy? Bán nhập trần ai?

Dịch:

Đào hé nhụy, dập dìu ong Đến khi rơi rụng, hết trông ai nhìn Hỏi chúa hoa, chẳng lời đáp lại, Xuân ba phần, còn mãi hay không? Hay là nửa cuốn dòng sông? Nửa rơi trên đất, chập chồng gió sương?

Hoàng Dung nghe nàng ngâm nga, vội đưa mắ t nhìn thấy Trình Anh mặt mày trắng đỏ, mi thanh mắt sáng, tuy sắc đẹp còn sắc sảo mặn mà nhưng không che giấu được nét phong trần dày dạn. Đã trên 1 0 năm, mọi cô gái đài các phong lưu, cũng vì tương tư lo nghĩ mà kém đi vẻ thùy mị kín đáo trước kia.

Giữa lúc đó, bỗng nghe tiếng kêu Ûong ongÕ nổi lên, một con ong mật to bay lượn qua mặt 3 người.

Cũng vì Trình Anh đang cầm nhánh đào, trên nhánh đào có một đóa hoa vừa hé nở, con ong bất kể sự hiểm nguy đậu nhanh vào đóa hoa này hút mật.

Hoàng Dung thấy con ong ấy màu xám tro, lại lớn gấp đôi ong rừng, bất giác nhớ lại một việc, đoạn nói:

- Loại ong này là Ngọc Phong của Tiểu Long nữ nuôi, tại sao lại xuất hiện nơi đây vậy kìa?

Lục Vô Song lại nói:

- Đúng vậy! Ta hãy nhìn xem chúng bay hướng nào thì chủ nó ở chỗ đó chớ gì?

Con ong mật đậu trên cành hoa đào của Trình Anh, hút mật một lúc lâu, rồi bay về phía Bắc.

Ba người lầm lũi đi theo. Con ong quái dị này hễ bay vài phút là phải ngừng lại trên đóa hoa để hút mật. Bay rồi dừng, dừng rồi bay. Thời gian rất lâu, có thêm 2 con ong nữa nhập bọn. Ba người Hoàng Dung liền trổ hết thuật khinh công đuổi theo mãi.

Khi trời vừa sắp tối, ba con ong mật đưa ngươi đi đến một ngọn núi nọ, phong cảnh rất hữu tình. Muôn hoa đua nở, đỏ, trắng, tím, hồng, tô điểm cho chân núi, như một bức tranh tuyệt mỹ. Giữa sườn non có sáu bảy cây to, đầy tổ ong. Ba con ong đưa đường cũng bay vào nhập đàn.

Nhìn lên sườn non, thấy một ngôi nhà tranh chia ra ba gian. Một cặp chồn lông trắng đang đứng trước nhà, cặp mắt chúng long lanh nhìn người lạ trong giây phút rồi chạy vào trong nhà.

Bỗng nghe có tiếng "A" nổi lên, một người xuất hiện. Hoàng Dung nhìn thấy một ông lão đầu tóc bạc phơ, râu dài đến ngực, vẻ mặt còn trẻ, chính là Lão Ngoan đồng Châu- bá- Thông.

Hoàng Dung mừng rỡ kêu to:

- Châu lão Ngoan đồng! Ông có biết ai đến đây không?

Châu- bá- Thông nhìn thấy Hoàng Dung liền cười ha hả, bước tới nghinh tiếp. Nhưng ông chỉ bước được hai bước, bỗng nhiên mặt đỏ bừng, kêu lên một tiếng "úy" rồi quay người chạy vào một ngôi nhà gần đấy và đóng sầm cánh cửa lại. Hoàng Dung lạlùng trước thái độ của lão, không rõ vì lẽ gìmà Châu- báThông hành động như vậy nên Hoàng Dung đưa tay lên vỗ vào cửa và nói to:

- Lão Ngoan đồng! Lão Ngoan đồng! Làm gì thấy khách xa đến thăm lại vội đóng cửa thế?

Hoàng Dung vỗ vào cửa "bình bình" mấy tiếng, Châu- bá- Thông ở trong nói vọng ra:

- Không mở cửa! Không mở cửa đâu!

Hoàng Dung lấy làm lạ nói:

- Ông không mở cửa, tôi lấy lửa đốt nhà, để cho ông thành con heo quay cho mà xem!

Bỗng nghe có tiếng cửa gian nhà bên trái mở ra, một người bước ra cười nói:

- Chốn hoang sơn nào ngờ gặp khách quý! Lão hòa thượng kính mừng! Mời quý vị vào trong nhà.

Hoàng Dung, Trình Anh, Lục Vô Song cả ba quay lại thìthấy Nhất-đăng đại sư đang vòng tay thi lễ, miệng nở một nụ cười nhân hậu

Hoàng Dung thi lễ xong, cười dài nói:

- Thật không ngờ đại sư và Lão Ngoan đồng bỗng nhiên đóng cửa từ khách. Xin đại sư cho biết lý do?

Nhất-đăng đại sư cau đôi mày bạc, đoạn từ từ nói:

- Bần đạo biết rõ lý do! Mời ba vị vào trong nhà dùng với bần đạo chung trà rồi nói chuyện sau.

Cả ba bước vào trong. Sau khi mọi người đã yên vị, đại sư đem đãi nước trà xanh. Hoàng Dung hỏi thăm sức khỏe của đại sư và thắc mắc mãi câu chuyện của Lão Ngoan đồng.

Nhất-đăng đại sư mỉm cười nói:

- Quách phu nhân! Phu nhân đoán thử xem ai ở gian nhà bên hữu?

Hoàng Dung bỗng sực nhớ lúc nãy Châu- bá- Thông đỏ mặt như có gì thẹn thùng lắm, liền hiểu ra:

- Phải rồi, ta đã hiểu ra mọi việc!

Nghĩ xong, Hoàng Dung cười xòa và nói:

- "Hiểu hàn thâm xứ xuân phong bích thảo. Tương đối tục hồng y" Nghĩa là "xứ xa buồn ấm lạnh, gió xuân lướt nhẹ trên cỏ xanh, cái phận quần hồng tương đối thế!" Có phải vậy chăng?

Câu "Hiển hàn thâm xứ" là câu thơ của Lưu Quý phi Anh Côngày xưa đã dệt trên chiếc khăn tay

tặng cho Châu- bá- Thông.

Nhất-đăng đại sư bấy giờ lòng lạnh như băng giá, không còn nghĩ đến tình tiết ngày xưa. Tâm trí của ông đã thoát tục từ lâu rồi. Khi nghe Hoàng Dung nói, ông vỗ tay cười ha hảnói:

- Quách phu nhân đóan việc như thần, ngàn việc không sai một.

Ông liền đứng dậy đi ra ngoài gọi to:

- Anh Cô, Anh Cô! Qua đây gặp mặt người bạn nhỏ hồi xưa.

Chẳ ng bao lâu, bà Anh Cô bưng ra một mâm trà quả để đãi khách. Nhìn trên mâm thấy đủ món ăn ngon, nào là trái cây, bánh mật ong, hột tùng rang, đủ loại hoa quả quý báu.

Ba người Hoàng Dung vội vã lạy mừng, bà Anh Cô vòng tay đáp lễ. Năm người ngồi quây quần bên nhau trò chuyện vui vẻ.

Nguyên câu chuyện của Nhất-đăng đại sư, Châu- bá- Thông và bà Anh Cô trên 20 năm về trước, vì ân oán chưa rõ nên cừu hận khó giải. Từ ngày Cừu Thiên Nhận chết đi, ân oán rõ ràng, cừu hận cũng tiêu tan. Do đó ba người cất nhà ở bên nhau, ẩn thân trong Bá Hoa Cốc này nuôi ong, gieo cải, cấy lúa, trồng hoa tiêu dao qua ngày tháng. Những chuyện đã qua họ không còn nhớ đến nữa.

Nhưng Châu- bá- Thông thấy mặt Hoàng Dung làm ông thẹn đỏ mặt vì hành động của ông, nên ông nhảy vào nhà đóng cửa luôn không dám ra mặt.

Tuy ông ở trong phòng, nhưng ông cũng lắng tai nghe mọi người nói chuyện. Ông nghe Hoàng Dung kể lúc Anh hùng đại yến ở thành Tương Dương gây ra nhiều việc náo nhiệt, nào là Toa Đô hoàng tử cải trang Hà Sư Ngã lên khán đài đấu võ, đến lúc này ông nghe không rõ, và không thể nhịn nổi, nên xô cửa bước qua phòng Nhất-đăng đại sư và hỏi liền:

- Toa đô Hoàng tử về sau thế nào? Hắn có chạy thoát được chăng?

Hoàng Dung liền kể rành rẽ cho Lão Ngoan đồng nghe. Đêm ấy Hoàng Dung và Trình, Lục về nghỉ trong phòng bà Anh Cô. Trời vừa sáng, Hoàng Dung bước ra ngoài nhà đã ngó thấy Châu-bá Thông đang cầm một con ong, tay chân múa máy tỏ ra đắc ý vô cùng.

Hoàng Dung lấy làm lạhỏi:

- Lão Ngoan đồng có chuyện gì vui vẻ vậy?

Châu- bá- Thông cười hì hì nói:

- Bé Dung! Bản lãnh của ta càng ngày càng cao cường, ngươi có bội phục không?

Hoàng Dung đã rõ "bản lãnh" của ông chỉ có 2 điều mà thôi. Một là đùa giỡn, hai là võ công. Chẳng biết mười năm sau này ông ẩn cư tận chốn sơn lâm cùng cốc này có gì đổi khác mà ông lại khoe khoang như vậy. Ông đã có một môn võ cổ quái gọi là "Phân tâm nhị dụng, song thủ hỗ bác" mà Hoàng Dung lại muốn nhìn qua lối võ mới luyện của ông nên vội nói:

- Lão Ngoan đồng! Võ công của ông lúc tôi còn nhỏ đã bội phục lắm rồi, cần gì phải hỏi? Trong 1 0 năm sau này ông có luyện tập được món võ nào nữa không?

Châu- bá- Thông lắc đầu nói:

- Không, không! Mấy năm gần đây thằng bé Dương- Qua đã chế luyện được môn "ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng", Lão Ngoan đồng không thể bì kịp. Cho nên từ ấy đến nay câu chuyện võ học ta không đề cập đến nữa. Ta đã thua hắn, ta phục hắ n!

Hoàng Dung lấy làm lạ nói thầm:

- Qua nhi hành sự thật kỳ lạ! Nhỏ nhất là tiểu Tường nhi, già nhất là Lão Ngoan đồng, cả hai đều bị nó chế ngự. Không hiểu ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng nó học ở môn phái nào?

Hoàng Dung lại hỏi:

- Ông vừa nói càng già càng cao cường, cao cường như thế nào?

Lão Ngoan đồng vươn 2 ngón tay nắm chặt con ong, đưa lên cao vẻ dương dương tự đắc và nói:

- Đó là việc nuôi ong mật.

Hoàng Dung lại nói:

- Ong mật này là do giống Ngọc Phong của Tiểu Long nư õtặng cho ông, chứ có gì quái lạ đâu?

Lão Ngoan đồng nói:

- Bé Dung chỉ nói đúng phần nào! Tiểu Long nữ có cho ta giống Ngọc Phong, giống ong này mật quý báu thực. Nhưng Lão Ngoan đồng đã ra công bồi dưỡng rất khéo léo. Đến ngày nay nó là một giống ong mật có thiên công, xảo thuật. Thực không có cách nào nói cho hết. Tiểu Long nữ làm sao bì kịp.

Hoàng Dung cười to và nói:

- Thực Lão Ngoan đồng càng già càng giỡn! Hay đánh trống thổi loa, làm vang dậy đất trời, thật ra việc này có gì đâu mà khéo hơn thiên công?

Châu- bá- Thông tái mặt nhưng cố cười nói:

- Bé Dung, để ta hỏi ngươi, có phải con người là tin hoa hơn muôn vật không? Trên mình người xâm chữv ẽ bông, hoặc hình rồng beo, hoặc xăm lên người chữ "Thiên hạthái bình" - Trừ con người ra, các loại thượng cầm hạ thú, côn trùng dế muỗi, có thể nào tự chúng xăm chữ lên trên mình được không?

Hoàng Dung nói:

- Con cọp có sọc vàng đen, con beo có đốm như hoa đồng tiền, hoa trên cánh bướm, rắn độc có bông hoa, những vằn bông hoa còn đẹp hơ n xăm chữ vẽ hình thập bội.

Châu- bá- Thông nói:

- Bé Dung! Vậy ngươi có thấy con trùng, con dế có xăm chữ và hình không?

Hoàng Dung nói:

- Nếu chúng là vật của trời sanh, thì tôi chưa có dịp ngó thấy.

Châu- bá- Thông cười nói:

- Tốt lắm! Vậy ta sẽ chỉ ngươi xem cho biết.

Hoàng Dung đưa mắ t theo dõi, thấy Châu- bá- Thông vươn tay ra chộp một con ong thật to, đoạn lấy hai ngón tay kẹp chặt mình con ong để đôi cánh đập nhẹ.

Hoàng Dung nhìn kỹ thấy cánh ong bên tả đề ba chữ nhỏ như sợi tơ, mỗi chữ lớn hơn hột cải.

Hoàng Dung nói lẩm bẩm:

- "Ta tại Tuyệt Tình Cốc đáy" (Tại đáy hang Tuyệt Tình) Bà nghĩ thầm: "Sáu chữnày quyết không phải do tạo hóa sinh ra, mà do bàn tay người xăm trích. Lão Ngoan đồng có tính trẻ con, nhất định là lão cố công tỉ mĩ xăm chữ vào các cánh ong này.

Suy nghĩ xong Hoàng Dung cả cười nói:

- Có gì đâu mà gọi là có một không hai, thế gian hi hữu?

Chắc hẳn ông và bà Anh Cô dùng kim trích vào đôi cánh sáu chữ, có lý nào qua được sự nhận xét của tôi.

Châu- bá- Thông tức đỏ mặt nói:

- Vậy ngươi đi hỏi Anh Cô xem có phải là bà ấy xăm chữ vào cánh ong không?

Hoàng Dung cười nói:

- Ông với bà ấy chỉ có một bụng thì hỏi làm gì?

Châu- bá- Thông tức bể ngực, mà cãi lý không lại với Hoàng Dung, vì Hoàng Dung miệng lưỡi lắm. Càng cãi, Châu- bá- Thông càng bực tức, nộ khí xông lên.

Mặt mày ông đỏ như trái đào. Ông vội ném mạnh con ong vào khoảng không, và nắm tay Hoàng Dung lôi đi và nói:

- Lại đây! Lại đây ta chỉ ngươi xem tận mắt!

Ông lôi Hoàng Dung chạy đến sườn núi, ngay một tổ ong cực lớn. Đàn ong bay tấp nập, con vào ổ, con ra ngoài. Châu- bá- Thông vươn tay chộp một con ong, đưa cho Hoàng Dung coi và bảo:

- Ngươi hãy xem đây!

Hoàng Dung dương to đôi mắt nhìn không chớp. Rõ ràng trên hai cánh của con ong có xăm 6 chữ rất rõ ràng. Cánh tảxăm "Ta tại Tuyệt" cánh hữu "Tình cốc đáy".

Hoàng Dung nhủ thầm:

- Tạo hóa không bao giờ vẽ trên cánh ong. Chắc chắn là do bàn tay con người. Nhưng người nào đã tạo ra, có dụng ý gì?

Bà quay sang hỏi Lão Ngoan đồng:

- Lão Ngoan đồng, ông hãy bắt thêm vài con nữa xem.

Châu- bá- Thông liền bắt thêm 4 con ong nữa, chỉ có 2 con có chữ, còn 2 con không có.

Châu- bá- Thông thấy Hoàng Dung cúi đầu chẳng nói chẳng rằng, ông đoán là nàng đả phục rồi, nên không dám nhắc tới việc Anh Cô trích vào cánh ong nữa. Ông liền hỏi lớn:

- Nguơi còn cãi nữa không? Hôm nay ngươi đã bội phục rồi chứ?

Hoàng Dung chẳng đáp chỉ lẩm bẩm:

- Ta tại Tuyệt Tình Cốc đáy!

Bỗng nhiên bà tỉnh ngộ như vừa phát giác được chuyện gì, nói lớn:

- Ta ở đáy Tuyệt Tình Cốc! Ta là ai chứ? Không lẽ là Tường nhi?

Đoạn Hoàng Dung quay sang hỏi Châu- bá- Thông:

- Lão Ngoan đồng! Loại ong này của ông nuôi hay từ đâu bay đến?

Châu- bá- Thông ngây người nói:

- Ta cũng lấy làm lạ không rõ chúng từ đâu lại

Hoàng Dung nói:

- Tại sao không biết? Giống ong lạ này chỉ bay đến đây vài ngày mới rồi sao?

Châu- bá- Thông cãi:

- Không đúng như thế. Loại ong mật này không biết từ đâu bay lại, cách mấy năm rồi. Lúc đầu ta không để ý, sau ta quan sát kỹ mới thấy chuyện lạ này.

Hoàng Dung trầm ngâm nói:

- Có thật là đã mấy năm rồi không?

Châu- bá- Thông cười ha hả đáp:

- Chẳng lẽ ta đặt chuyện gạt ngươi sao?

Hoàng Dung không tìm ra câu giải đáp, nên đứng dậy đi vào nhà. Nàng đem 6 chữ trên cánh ong để hỏi ý Nhất-đăng đại sư, Trình Anh và Lục Vô Song.

Hoàng Dung vì gấp tìm con, nên hối Trình, Lục sửa soạn từ giã mọi người để đến Tuyệt Tình Cốc thăm dò tin tức.

Nhất-đăng đại sư thấy mấy nàng bàn tán, liền nói:

- Bần tăng ở đây vô sự, nếu tiện bần tăng sẽ cùng đi, may ra giúp đỡ quý vị phần nào để tìm lệnh ái!

Hoàng Dung cả mừng cúi đầu bái tạ. Bà có một ý nghĩ vẩn vơ:

- Có lẽ đại sư liệu chắc Tường nhi lâm đại nạn, chứ không lý nào ông chịu rời thảo am an lạc này mà đi đâu.

Châu- bá- Thông có tính vui đùa, thích cảnh náo nhiệt, lẽ nào ông lại chịu ngồi nhà. Anh Cô cũng tháp tùng với 5 người này.

Hoàng Dung thấy lòng thư thái cực độ. Trong sáu người này, đấu trí đấu lực, quyết chẳ ng thua ai. Lại có ba võ lâm tiền bối tương trợ thì Quách Tường có sa vào hang hùm nọc rắn cũng không đến nỗi nào.

Sáu người và một điêu nhắm hướng Bắc mà đi tới.

o O o

Nói về Dương- Qua nhớ lại kỳ hẹn ưước 1 6 năm với Tiểu Long nữ, đi bất kể ngày đêm đến Tuyệt Tình Cốc.

Khi đến đây đúng là ngày mùng hai tháng ba. Theo sự ước hẹn với Tiểu Long nữ mười sáu năm về trước, thì chàng đã đến sớm năm ngày.

Sau khi vợ chồng Công Tôn Chỉ chết rồi, phong cảnh nơi hang Tuyệt Tình đìu hiu, vắng vẻ. Nhóm đệ tử lục y chỉ sửa lại vài ngôi nhà còn lại để ở, hàng ngày lo việc trồng trọt, không còn chú tâm đến võ học, trong vòng 1 6 năm nay, cứ cách vài năm Dương- Qua lại ghé đến đây một lần để nghỉ vài ngày, và cũng để tưởng tượng đến việc Nam Hải Thần Ni đại phát từ bi mang Tiểu Long nữvề Đại Trí đảo.

Tuy mỗi lần đến Tuyệt Tình Cốc cách khoảng vài năm, nhưng mỗi lần đến là mỗi lần thấy cỏ mọc hoang sơ, núi rừng rậm rạp thêm, chứng tỏ không một bóng người bén mảng đến đây. Chàng lại đến Đoạn Trường Nhai, tìm gặp vách đá có khắc đôi hàng chữ của người đã mất tích để lại:

Dương Qua lẩm nhẩm đọc: " Tiểu Long nữ gửi lại Dương lang quân, vài hàng trân trọng, hãy nhớ ngày hội ngộ". Mỗi lần đọc là mỗi lần chàng xúc động bùi ngùi.

Dương- Qua đến đây đã một ngày, lòng như ngây như dại vì hàng chữ quái ác. Tối đến, chàng kết dây buộc vào hai cây đại thọ gần đấy mà nghỉ tạm.

Sáng hôm sau, chàng cất bước đi du ngoạn. Đấy là chỗ chàng với Trình, Lục ba người đốn bỏ các cây Tình hoa. Tuyệt nhiên chúng không còn mọc nữa. Chàng nhớ đóa hoa đào mà chàng đã đặt tên là Long Nữ Hoa, làm cho chàng chua xót bồi hồi. Chàng đưa tay ngắt một đóa hoa Long nữ, đem đặt ngay lên vách đá Đoạn Trường Nhai

Chàng đã khổ sở suốt năm ngày. Hôm nay đúng là ngày mồng bảy tháng ba, là kỳ hẹn của chàng và Tiểu Long nữ. Đã hai ngày qua chàng bỏ ăn bỏ ngủ, ngày ngày không rời khỏi Đoạn Trường Nhai nửa bước.

Ngày ước hẹn đã đến, từ sáng tinh sương đến trưa, từ trưa đến tối, mỗi làn gió thổi rung động lá rừng, mỗi đóa hoa rơi là mỗi lần làm cho chàng giật mình tưởng như Tiểu Long nữ đến. Chàng rảo mắt nhìn bốn hướng cũng không thấy hình bóng của nàng.

Ráng chiều báo hiệu màn đêm sắp đến. Dương- Qua liên tưởng đến câu nói của Hoàng Dược Sư, nào là "Nam Hải Thần Ni" hay "Đại trí Đảo", đều là do Hoàng Dung bịa ra để gạt mình. Nhưng nét chữcòn sờ sở, rõ ràng bút tích của Tiểu Long nữ. Ngẫm lời Hoàng Dung, cũng có thể tin được, nhưng tại sao Tiểu Long nữ không đến hội ngộ?

Mặt trời đã khuất núi. Dương- Qua không có một tài lực nào để có thể kềm hãm được thời gian.

Màn đêm đã bao phủ! Dương- Qua kêu lên một tiếng "a" thảng thốt và cấp tốc chạy lên đỉnh đồi.

Chàng đứng yên như pho tượng, từ trên cao nhìn xuống chỉ thấy bốn bề vắng vẻ, rừng núi âm u. Chàng cảm thấy khí lạnh thấu xương của màn đêm muốn bức người. Trong âm u ghe ârợn, chàng đứng yên một lúc lâu.

Vầng trăng lưỡi liềm đã lên khỏi hướng Đông, độ 1 0 con sào./ Đã hết giờ Tý rồi mà Tiểu Long nữ vẫn không thấy đến. Dương- Qua đứng im như pho tượng đá không kể đến sương sa, tuyết lạnh. Cho đến lúc trời rựng sáng, ánh thái dương chớm mọc từ hướng Đông. Bốn bên triền núi, tiếng gà gáy và chim chóc ríu rít vang trời. Hương hoa thỏang lên mùi thơ m nồng nàn bát ngát, lòng Dương- Qua bấy giờ lạnh như tuyết băng. Không một tiếng động nào có thể làm cho chàng để ý. Chàng nói một mình:

- Ta thật là ngốc! Nàng đã chết rồi! Mười sáu năm về trước, nàng đả trúng độc rất nặng, nên nàng mới bày kế để cho ta phục dược mà sống một kiếp sống thừa. Nàng đã vì ta mà tự vận! Ôi! Nàng đã dối gạt ta trong mười sáu năm trời! Ngốc non Dương- Qua! Mi dại khờ chi lắm vậy? Nàng đã yêu mi đến cùng cực mà đến hôm nay mi mới biết được tâm ý của nàng.

Dương- Qua cảm thấy thể xác chàng như người sắp chết, da thịt rung động khắp mình, chỉ vì một ngày một đêm chàng không ăn uống, môi lưỡi khô khan.

Chàng liền chạy xuống một dòng suối nhỏ toan vốc nước uống, nhưng khi cúi đầu xuống dòng nước bạc, chàng nhận thấy rõ gương mặt mình in trên nước, mái tóc đã bạc trắng.

Chàng quên rằng, hiện nay chàng đã trên 36 tuổi rồi, dù cho sức lực có cường tráng mà suy nghĩ quá nhiều thì đầu vẫn bạc.

Đưa tay vuốt lên mái tóc, chàng thấy mặt nhuốm đầy bụi, gương mặt tiều tụy khiến cho chàng không còn tự nhận ra mình nữa. Nép trán lại nhăn ba làn rõ rệt.

Bấy giờ Dương- Qua có cảm tưởng như mình đã trải qua một cơn ác mộng.

Thời niên thiếu mau như bóng câu qua cửa sổ, làm cho chàng sực nhớ lại vần thờ trong bài Sở Từ, liền cất tiếng ngâm nhỏ:

Thập niên sinh tử, lưỡng mang mang Bất tư lượng, tự nan Vương! Thiên lý cô phần, vô xứ thoạt thế cương Trúng xứ tương phùng trong bất thức! Trần mãn diện phát như sương.

Dịch:

Đường sinh tử nẻo chia hai, Mịt mờ không biết ngắn dài là bao Không nghĩ đến sự khổ đau Mười năm rồi chịu gian lao mất kỳ. Nấm mồ hoang cỏ phủ dày Ngàn dặm hiểm trở, ai người đến đây Thắ p nén hương, tỏ lời khấn nguyện Hỡi hồn thiêng! Bớt nỗi thê lương. Muốn gặp nhau, bặt

tin nhạn cá Để mặt rám nắng, tóc như sương Ai ơi! Cõi đời như giấc mộng huỳnh lương

Bốn câu thơ tựa rút trong bài "Sở Từ" đắc ý nhất của Tô Đông Pha. Cuộc đời của Dương- Qua chỉ chuyên về võ học, không đọc sách nhiều. Mấy năm trước, chàng đã tình cờ đọc được vần thơ này nên đọc thuộc lòng mà không biết tác giả là ai

Chàng nghĩ: Trong 1 0 năm, ta đi giữa con đường sinh tử mịt mờ, ta với Tiểu Long nữ đã ước hẹn sau 1 6 năm, có lẽ giờ này nàng nằm dưới nấm mồ hoang, hương tan ngọc nát, nhưng ta không rõ hài cốt của nàng mai táng tại đâu.

Rồi chàng lại nhớ đến đoạn kết của câu thơ mà tác giả đã nằm mộng thấy người vợ hiện ra:

Dạ lai, u mộng hoàn hương, Tiểu thiên song, chính thực nữ Tương đối vô ngôn bất ngữ Duy hữu lệ thiên hàng! Liệu đắc niên trường đoạn xứ Minh nguyệt dạ, đoản Tòng Cung.

Dịch:

Đêm nằm mộng, thấy về quê Nhìn qua bóng sổ, thấy nàng đứng trông! Gặp nhau không nói nên lời Chỉ đôi dòng lệ thay lời tình chung Ai ngờ gặp cảnh đoạn trường Năm dài tháng ngắn nghĩa tình đoạn ly

Dương- Qua nhẩm đến đây nghe lòng rúng động, nhủ thầm:

- Chính là ta! Chính là ta! Ba ngày ba đêm không ngủ được cũng như giấc mộng "Đoạn tình" này.

Dương- Qua liền đứng dậy chạy đến Đoạn Trường Nhai xem lại hàng chữTiểu Long nữ đã khắc 1 6 năm về trước.

Nét chữ còn rõ ràng "Mười sáu năm sau, gặp nhau tại đây. Vợ chồng nghĩa nặng, xin đừng lỗi hẹn"

Chàng kêu lên:

- Tiểu Long nữ! Chính tay nàng khắc chữ này, và cũng chính nàng đã lỗi hẹn! Nàng đã lỗi hẹn!

Lúc bấy giờ Dương- Qua công lực đã thâm hậu đến bực cao đẳng thượng thừa, mỗi lần kêu to lên làm cho voi quỳ hổ rống nên những lời vừa phát ra đã làm vang dội cả núi rừng.

Dương- Qua lòng như lửa đốt, ngồi đứng không yên, nghĩ rằng:

- Tiểu Long nữ chết mười sáu năm về trước mà nàng để ta sống một mình làm chi trong mười sáu năm dài vô vị?

Chàng đưa mắt xuống phía dưới Đoạn Trường Nhai, hang sâu thăm thẳm, đi quanh năm suốt tháng không xuống tới đáy. Chính năm nào chàng đã liệng nửa bầu Tuyệt Tình đơn vào đó, chàng đã có những ý nghĩ bi quan.

Chàng cúi mặt xuống hang, cất tiếng hú lên vang dội, làm cho hoa lá xung quanh miệng hang đua nhau rơi lả tả.

Dương- Qua nói nhỏ:

- Mấy năm trước đột nhiên nàng mất tích, không rõ nàng đã đi về hướng nào? Ta đã đi cùng sườn non, góc núi mà không thấy tăm tích, ngày nay cơ sự đã xảy ra, chắc chắn là nàng đã rớt xuống vực sâu muôn trượng, và chôn vùi thi thể suốt mười sáu năm trường. Tại sao ta không tìm nàng?

Dương- Qua đôi mắt ràn rụa, nhìn qua màn lệ. Chàng thấy hình như có bóng Tiểu Long nữ lướt qua, tà áo trắng phất phơ, và lại nghe một tiếng nói vô hình từ hang sâu vọng lên, như là tiếng nói của Tiểu Long nữ:

- Dương lang! Dương lang! Chàng chớ âu sầu! Chớ thương tâm!

Dương- Qua dụi mắt và nghiêng mình nhảy xuống hang sâu muôn trượng.

o O o

Nói về Kim Luân Pháp Vương dắt Quách Tường đến Tuyệt Tình Cốc. Pháp Vương là một bậc quái khách đương thời, lòng dạ ác độc như rắn rít, nhưng ông lại có dụng tâm thu Quách Tường làm đệ tử chính môn để sau này nối chí cho ông. Bởi vậy trên đường đi đến hang Tuyệt Tình Cốc ông chăm sóc, lo lắng cho Quách Tường như một đứa con gái thân yêu.

Quách Tường giận ông giết chết Đại Đầu Quỷ và Trường Tu Quỷ nên gương mặt luôn lạnh lùng buồn bã.

Cuộc đời của Kim Luân Pháp Vương luôn được mọi người sùng ngưỡng và kính trọng. Tại Tây Tạng, ông giữ chức Quốc sư cho Hoàng đế Mông Cổ. Chính hoàng đệ Hốt Tất Liệt cũng không dám vo âlễ với ông nửa lời. Nhưng con bé Quách Tường nói chuyện với ông dùng những lời lạnh lùng nhạt nhẽo, và dám chêvõ nghệ của ông chẳng bằng Dương- Qua, lại còn trách ông giết người một cách hàm hồ.

Đứng vào địa vị quyền uy bao trùm thiên hạ, đây là lần thứ nhất Kim Luân Pháp Vương, vị quốc sư Mông Cổ phải chịu cảnh dở khóc dở cười, vì phải dằn lòng chiều chuộng người đệ tử tương lai.

Khi hai người đi đến giữa Tuyệt Tình Cốc bỗng nghe tiếng người kêu to:

- Chính nàng đã lỗi hẹn!

Trong lời nói này hàm chứa một sự thương đau tuyệt vọng của kẻ lụy vì tình

Chương 100 - CÁC TAY CAO THỦ HỢP NHƯ MÂY

Quách Tường nghe bốn phía vách núi đều vang rền tiếng nói: "Nàng đã lỗi hẹn, nàng chẳng nhớ lời hẹn ước", làm cho nàng kinh hãi nói:

- Chính là tiếng của đại ca ta! Hãy đến tìm mau. Vừa dứt lời, nàng chạy như bay biến vào trong cốc. Kim Luân Pháp Vương thấy kẻ thù trước mặt, lòng ông lo lắng, với tay ra sau lưng lấy cây Ngũ luân đồng chùy ra cầm sẵn.

Bấy giờ tuy Kim Luân Pháp Vương đã luyện Long Tượng Bang Nhược Công được 11 chiêu tầng, nhưng đã mười sáu năm qua, không lẽ Dương- Qua và Tiểu Long nữ buông trôi ngày tháng, chẳng luyện được môn pháp nào?

Nghĩ như vậy, ông không dám khinh thường, phải lo thủ thế trước. Quách Tường chạy gấp đến Đoạn Trường Nhai, bất chấp mọi hiểm nguy. Khi đến nơi thấy địa thế rất hiểm nghèo, nàng không dám liều mình nhảy qua gành đá, chỉ đứng từ đấy nhìn qua, thấy bông đào đỏ ối bị tiếng hú làm rơi lảtả. Còn Dương- Qua đứng trầm tư mặc tưởng trên gành đá cao. Quách Tường vội kêu thảng thốt:

- Dương đại ca! Có tôi đến đây!

Dương- Qua trong lúc lòng rối như tơ vò không còn nghĩ đến gì nữa! Chàng lắng hết tâm hồn trong cõi hư vô nên không nghe thấy tiếng kêu của Quách Tường.

Quách Tường đưa mắt nhìn ra xa, thấy cử chỉ của Dương- Qua rất lạ lùng vội kêu to:

- Tôi còn một cây trâm gửi đến đại ca! Hãy nghe lời tôi nói, đừng nên tự vận, đừng nên!

Một mặt kêu lớn, một mặt nàng chạy như bay biến lên gành đá cheo leo, không còn sợ gì hiểm nguy nữa.

Quách Tường chạy lên chưa hết nửa đoạn đường, bỗng thấy Dương- Qua nhảy lên cao và rơi xuống như một hòn đá chìm vào hang sâu muôn trượng.

Quách Tường thấy Dương- Qua rơi xuống hang, thấy kinh chân đứng không vững, lảo đảo té xuống.

Kim Luân Pháp Vương đi cách nàng chừng độ 20 bước. Thấy Quách Tường sắp té, Pháp Vương vội tung mình lên trước để cứu. Thân pháp của ông nhanh như tên bắn, nếu trễ một bước là Quách Tường rơi xuống, làm cho ông chẳng kịp suy tính, vội đưa tay quày thế "Đảo quải kim câu" nghiêng mình tới trước, chộp ngay vào vai Quách Tường.

Chiêu thế này rất nguy hiểm, chỉ sơ hở một tí thì chính ông cũng bị Quách Tường lôi tuột xuống hang sâu rồi.

Chỉ nghe một tiếng "rẹt", cả cái tay áo của nàng từ trên vai trở xuống, rách đứt ra. Thân thể Quách Tường đảo tròn như một chiếc lá rời khỏi gành đá trên 10 trượng.

Miệng hang sương khí xông lên như sa mù dày mịt, không thể nào nhìn thấy đáy. Ông cố vận nhỡn quang nhìn xuống nhưng cũng không thấy tăm hơi Quách Tường đâu nữa.

Kim Luân Pháp Vương thở dài thê thảm. Đây là lần đầu tiên ông rớm lệ thương đau. Hai tay ông nâng mảnh áo rách, đôi mắt nhìn xuống hang sâu hàng giờ vẫn không nhúc nhích.

Bỗng nghe tiếng quát phía sau lưng:

- Hòa thượng hổ mang, ngươi ở đây sao?

Pháp Vương giật mình quay lại, nhìn thấy bọn này gồm sáu người. Đứng trước là một người đầu tóc bạc phơ song mặt mũi vẫn còn trẻ, chính là Lão Ngoan đồng Châu- bá- Thông, phía sau ông này còn có ba thiếu nữ chính là Hoàng Dung, Trình Anh và Lục Vô Song. Sau nữa là một lão hòa thượng, râu tóc trắng như bông, mi dài quá mắt, ấy là Nhất-đăng đại sư. Đi sau cùng là một lão bà mặc y phục đen, là bà Anh Cô.

Pháp Vương chỉ nhận biết được 4 người, còn Nhất-đăng đại sư và Anh Cô chưa có dịp gặp mặt.

Ông biết rõ Châu- bá- Thông, một tay võ thuật siêu việt, nổi danh khắp xứ, còn Hoàng Dung, con gái của Đông Tà, sở trường môn Đả Cẩu, lại là cựu Bang chủ Khất Cái, cơ mưu biến hóa khôn lường. Hai nhân vật này cũng đủ làm cho ông ngao ngán rồi, huống chi ngoài hai người đó còn có thêm mấy người nữa, người nào dung mạo cũng đặc biệt.

Pháp Vương vừa rúng động vì cái chết thê thảm của Quách Tường, nên không coi sự nguy hiểm này vào đâu. Ông điềm nhiên trả lời:

- Quách Tường tiểu cô nương đã rơi xuống hang sâu muôn trượng! Ôi! Chắc là tan xác!

Mọi người nghe qua thất vía kinh hồn. Hoàng Dung có cảm giác đất lở, trời long.

Bà gắng gượng hỏi:

- Có thật vậy chăng?

Pháp Vương buồn bã nói:

- Ta dối gạt ngươi làm gì? Đây chẳng phải là tay áo của nó sao?

Vừa nói ông vừa rút tay áo Quách Tường đưa ra.

Hoàng Dung nhìn thấy, rõ ràng là tay áo của con bà, bà có cảm tưởng như rơi vào một hầm tuyết giá, toàn thân run lạnh, nghẹn ngào chẳng nói ra lời.

Châu- bá- Thông cả giận hét lớn:

- ác tăng! Ngươi đã giết hại tiểu cô nương! Dã tâm của ngươi ai lại không rõ?

Kim Luân Pháp Vương ức quá cãi to:

- Không! Không! Chẳng bao giờ ta hại nó!

Châu- bá- Thông trợn mắt quát:

- Vô lý! Khi không mà nó bị rơi xuống hang sâu? Nếu ngươi chẳng xông nó, thì cũng do ngươi bức nó.

Pháp Vương lắc đầu quầy quậy, nói:

- Không bao giờ có việc này! Ta cố tâm thâu nó làm đệ tử truyền giáo cho nó, thì ta chẳng bao giờ làm chuyện gì hại đến sinh mạng nó. ức cho ta lắm.

Châu- bá- Thông phun ra một bãi nước bọt và hét to:

- Ngụy biện! Láo toét! Nó là cháu ngoại của Hoàng lão tà, con của Quách đại hiệp và Hoàng Dung bang chủ Khất Cái, chỉ một người trong ba người này cũng đủ xé xác ngươi ra thì việc gì nó phải lạy tôn ngươi làm thầy để ngươi truyền cho nó chén bể, áo rách của ngươi? Như ta là Lão Ngoan đồng có vài thế võ mèo quào, cũng không nao núng trước cặp chùy đồng của ngươi đâu. Ta sẽ bẻ gãy nó ra từng mảnh vụn.

Pháp Vương vốn sợ Châu- bá- Thông nên chẳng dám phản ứng, và cũng không dám nói lời nào, chỉ kịp đưa đôi tay hộ pháp ra thủ thế.

Vừa đúng lúc Châu- bá- Thông đưa ra thế võ kỳ lạ đánh tới tấp, Pháp Vương nhảy lùi ra sau cố tránh. Châu- bá- Thông thấy Pháp Vương có vẻ sợ sệt, lão rất tự đắc, cất tiếng sang sảng bảo to:

- Có phải nó không chịu lạy tôn ngươi làm thầy mà ngươi lại muốn thâu nó làm đồ đệ không? Phải vậy không?

Pháp Vương gật đầu đồng ý. Châu- bá- Thông nói tiếp:

- Như vậy là đúng rồi! Con bé nó cãi lời ngươi nên ngươi tức giận mà xô nó xuống hang sâu.

Kim Luân Pháp Vương tình ngay lý gian, chỉ biết thở dài và nói:

- Ta chẳng bao giờ hành động như vậy. Khi không nó tự vận, lão tăng chẳng rõ vì sao?

Hoàng Dung cho là Pháp Vương ngụy biện, nói những lời vô lý, nên bà tức giận đưa cây gậy trúc ra tấn công.

Bà sử dụng chữ Phong, cây gậy trúc bay vù vù hướng vào Pháp Vương phong tỏa, chỉ còn cách lão này một bước.

Tuy môn Đả Cẩu bổng của Khất Cái bang là một chiêu võ truyền thống trải qua mấy thế kỷ, nhưng Hoàng Dung đã tìm cách chế hóa những chiêu thế đỏan trường là một thế tuyệt luân võ học.

Châu- bá- Thông cũng đưa ra môn võ tuyệt diệu đánh vào Pháp Vương. Mặc dầu đứng trên gành đá cheo leo, nhất cử nhất động đều nguy hiểm nhưng Kim Luân Pháp Vương nghĩ mình là giáo chủ một phái võ, không thể cử Ngũ Luân đồng trùy đánh với những kẻ tay không. Ông vội ném cặp trùy Ngũ Luân xuống đất, đoạn đưa ra song chưởng chống trả đôi phương, khí thế rất hùng hậu.

Hoàng Dung vội vã lui lại, dồn chưởng lực vào cây gậy trúc bỗng đánh ngay vào hậu tâm của Pháp Vương. Châu- bá- Thông vội thối lui và đưa ra một chiêu thế nữa.

Kim Luân Pháp Vương đã luyện xong 11 chiêu tầng của Long Tượng Ban Nhược công, đó là dịp may để ông có thể đem ra sử dụng với các tay cao thủ. Chưởng phong như muôn hòn núi nặng, khí thế lạ kỳ.

Kim Luân Pháp Vương đã rõ Không Minh chưởng của Châu- bá- Thông rất lợi hại. Nhưng ông tin tưởng chắc chắn là Long Tượng Ban Nhược công của mình sẽ phá được Không Minh chưởng. Không ngờ Không Minh chưởng pháp của Châu- bá- Thông biến ảo lạ thường, Long Tượng Ban Nhược công không cự được chiêu đầu.

Kim Luân Pháp Vương vội đưa lên năm thành lực khiến cho chưởng phong phát ra như gió lốc thét gào.

Châu- bá- Thông cảm thấy chưởng lực của mình tiêu tan, ông vội thối lui, môn Đả Cẩu bổng của Hoàng Dung cũng bị áp đảo.

Pháp Vương liền đưa thêm mấy chiêu nữa. Ông đem hết tuyệt học ra sử dụng.

Bỗng ông nghe sau lưng có ngọn gió nổi lên, sắp điểm huyệt Linh Đài chỉ còn cách độ ba bốn tấc, lập tức quay ngược chưởng phong lại.

"Bình bình", chưởng phong đánh gãy cây gậy của Hoàng Dung. Chỉ thấy chưởng lực làm lá đổ ào ào, bụi bay đầy đất.

Hoàng Dung thất kinh hồn vía, nhảy lùi ra sau bảy tám trượng không rõ quái hòa thượng đã dùng môn pháp gì mà đánh gãy được cây gậy của mình. Không ngờ ngày nay lão đ luyện được môn võ tối đẳng thượng thừa, và không rõ đó là môn pháp gì. Hoàng Dung bàng hòang ngơ ngác.

Trình Anh và Lục Vo âSong thấy thế vội vã kẻ cầm ngọc tiêu người xách trường kiếm, tả xung hữu đột công kích Pháp Vương.

Hoàng Dung sợ hãi hô to:

- Hai người hãy đề phòng!

Tiếng nói chưa dứt, bỗng nghe "bình bình" hai tiếng, chưởng lực đánh gãy ngọc tiêu và kiếm thép rớt xuống đất.

Pháp Vương thấy Quách Tường đã mất, lòng không an vội hét to:

- Hãy tránh ra xa... dang ra!

Nói xong ông vội thu hồi hai chưởng mà không tấn công nữa. Đột nhiên một bóng đen bay nhanh xuống trước mặt ông. Bóng đen này là bà Anh Cô, bà này vừa đến trước mặt Pháp Vương đã vội tung ra song chưởng đánh tới tấp. Pháp Vương vội vã cử chưởng ra chống đỡ, và đẩy một chiêu cực mạnh vào bụng bà Anh Cô.

Tuy bà Anh Cô không thắng nổi Hoàng Dung về võ thuật khinh công, song bà có một thế võ độc đáo mà bà đã khổ luyện trên 10 năm tại ao bùn, gọi là Nê thu công.

Khi thấy chưởng phong của địch ào tới, bà cảm thấy sức mạnh khôn tả, với chiêu Nê thu công mềm mại mà bà cũng chỉ có thể chống nổi mấy chiêu đầu. Kế đó Pháp Vương đưa ra một loạt

mấy chưởng cực kỳ khủng khiếp. Hai người như bóng với hình. Bà Anh Cô không dám chống trả mà chỉ nhảy lùi né tránh. Bà đã đem hết sức bình sinh, nhưng thân mình bà xiêu vẹo như sắp ngã.

Châu- bá- Thông thấy vậy nhảy đến trước và ho âto:

- Đừng chạy đâu cả!

Kim Luân Pháp Vương muốn thâu hồi thế chưởng, bỗng nghe có tiếng "tinh tinh" nổi lên, một luồng lãnh khí như tuyết đổ mạnh, đánh ập vào mặt. Đó chính là ngón Nhất dương chỉ của Nhất-đăng đại sư đưa ra cản lại chưởng phong và thuận đà đẩy vào mặt Pháp Vương. Kim Luân Pháp Vương không để ý tới lão tăng mi dài, vì ông tưởng lầm lão này chỉ là một cụ già bạc nhược. Khi đã thấy nội lực của đối phương, ông cũng phải cúi đầu thán phục.

Bây giờ chưởng phong của Nhất-đăng đại sư đưa ra ấm như lò lửa giữa mùa đông, mát như nước suối cam vào mùa hạ.

Tuy Nhất dương chỉ phong độ rất thuần hòa, nhưng kiên cố hơn tường đồng vách sắt, làm bế tắc các luồng chưởng Long tượng.

Kim Luân Pháp Vương cả kinh thối lui vài bước, quan sát lại chiêu thế của đối phương. Một đằng là Cao tăng ở Nam Chiếu, một đằng là dị sĩ ở Tây Vực, hai đàng đưa chiêu chống trả lẫn nhau, họ đều biết hai bên khí thế tương đồng và không dám khinh thường đối thủ nữa.

Châu- bá- Thông đã rõ sức lực của mình không thể đem phụ họa với hai đối thủ này được, nên vội nhảy ra ngoài vòng chiến để quan sát.

Nhất-đăng đại sư và Pháp Vương chỉ còn cách nhau vài bước, kẻ đưa một chưởng, người tung một chỉ. Họ càng đánh càng hăng và dần dần lùi ra xa trên 3 trượng. Càng dang ra xa họ càng sử dụng chiêu số càng quyết liệt. Mỗi người đều đem hết bình sinh sở học của mình ra để thủ thắng nhưng khí thế vẫn tương đồng.

Nhất-đ ăng đại sư râu tóc trắng phau, bay tua tủa như muôn ánh tuyết hoa, sức già càng đánh càng hăng.

Pháp Vương liệu thế đánh không lại, sức lực càng lúc càng sút kém dần. Ông nổi giận gia tăng thêm nội lực, tấn công đối phương.

Chỉ nghe hai làn âm thanh nổ "ầm", "lách cách", khiến Pháp Vương càng lúc càng bối rối. Đang lúc vô kế khả thì thi bỗng Pháp Vương nghe tiếng hú veo véo. Ông ta vội quay đầu lại nhìn thấy con bạch điêu, tựa như mũi tên lao xuống đầu ông rất nhanh.

Nếu gặp phải Thần Điêu của Dương- Qua thì Pháp Vương không thể nào tránh khỏi, hiềm vì bạch điêu này chỉ là một loài chim thường. Tuy có sức mạnh nhưng không thể nào truy kích đối phương nổi. Hơn nữa đối phương lại là một dị sĩ Tây Tạng.

Mặc dù đang giao chiến với Nhất-đăng đại sư nhưng Pháp Vương không bao giờ quên lưu ý đến ngoại cảnh. Khi thấy con bạch điêu lao mạnh như mũi tên xuống đầu, ông vội đưa ra một chưởng thần tốc đánh mạnh vào đôi bạch điêu. Đôi bạch điêu chịu thế chưởng này không nổi nên bay vọt lên không trung. Trong lúc đang phân tâm đánh với cặp điêu, thì Nhất-đăng đại sư

đã chiếm được thượng phong, làm cho Pháp Vương kinh hãi, thôi thúc chưởng lực bao quanh mình như vách sắt tường đồng.

Cặp bạch điêu trống mái này đã được Hoàng Dung nuôi dạy từ thủa nhỏ, nên rất khôn ngoan. Bên ngoài Hoàng Dung không ngớt thôi thúc bằng tiếng huýt gió, cốt ý là Pháp Vương phân tán tinh thần.

Cặp điêu bay lượn xuống, nhưng không dám tấn công trước mặt Pháp Vương mà chỉ đáp nhanh bên tả và sau lưng thôi.

Hoàng Dung tuy buồn cho con nhưng không lúc nào bỏ ý nghĩ lung lạc ý chí chiến đấu của đối phương. Khi bà thấy Nhất-đăng đại sư càng đánh càng có vẻ yếu thế thì vội bước tới mấy bước gọi to:

- Quách Tỉnh, Dương- Qua, mau lại đây để vây bắt nó!

Kỳ thật là không có ai đến cả, mà bà chỉ dụng tâm hô hoảng lên để làm Pháp Vương sợ hãi mà thôi. Vả lại, bà rất kính thờ chồng, chẳng khi nào dám gọi tên họ mà chỉ gọi là "Tỉnh ca ca" mà thôi. Nhưng lúc này nếu gọi "Tỉnh ca ca" thì Kim Luân Pháp Vương sẽ không biết Tỉnh ca ca là ai, thì làm sao lung lạc được tinh thần Pháp Vương.

Đúng như dự đoán của bà, khi Pháp Vương nghe nhắc đến tên Quách Tỉnh và Dương- Qua, mặt lão biến sắc nhủ thầm:

- Hai tên hảo thủ này đều lại đây thì mạng sống của ta chắc hi hữu rồi.! Bấy giờ Nhất-đăng đại sư liền bước tới hai bước. Con bạch điêu trống từ trên cao đáp xuống mặt Pháp Vương, vươn đôi móng vuốt bén như dao toan móc mắt Pháp Vương. Thấy con bạch điêu làm dữ, Kim Luân Pháp Vương cả giận quát to:

- Nghiệt súc, muốn nát thây ư?

Và ông đưa ra một chưởng mãnh liệt đánh vào bạch điêu Thực không ngờ con bạch điêu trống này cũng biết cơ xảo. Lần tấn công vừa rồi là bạch điêu chỉ dọa đối phương chứ không tấn công thật. Khi chưởng phong vừa đưa ra thì nó đã bay vọt lên không. Còn điêu mái thừa lúc Pháp Vương đánh con trống, nó lao nhanh xuống đầu và dùng đôi vuốt nhọn hoắt bấu chặt cái ngù mão của Pháp Vương giật mạnh bay lên. Pháp Vương điếng người và tức muốn bể ngực. Ông liền tung ra một chưởng thật mạnh. Bình bình hai tiếng, chỉ thấy một mớ lông điêu bay tứ tán, con chim điêu mái đã cắp được cái ngù mão bay lên cao. Pháp Vương uất ức tung ra một chưng nữa ngay mình con điêu mái.

Con điêu mái cố bay lên cao, không ngờ trúng phải một chưng nữa làm cho nó vô phương tránh né, toàn thân đảo lộn, từ trên cao rơi xuống như một hòn đá rớt xuống hang sâu.

Hoàng Dung, Trình Anh và Lục Vô Song quá đỗi kinh sợ, đứng im như tượng chẳng nói ra lời.

Châu- bá- Thông tức giận hét lớn:

- Lão Ngoan đồng bây giờ bất chấp luật lệ giang hồ, không cần nghĩ đến một đấu với hai nữa! Bỏ cả khí phách giang hồ! Bỏ cả.

Nói xong ông liền đưa ra một chưởng đánh vào lưng Kim Luân Pháp Vương.

Con điêu trống thấy con điêu mái rớt xuống hang sâu, liền cất tiếng kêu dài thê thảm, và đâm đầu xuống hang. Thời gian rất lâu chẳng thấy nó bay lên nữa.

Hoàng Dung, Trình Anh, Lục Vô Song, Anh Côvà Nhất Đăng xúm lại bao phủ Pháp Vương.

Dù Pháp Vương võ công có ảo diệu đến đâu nhưng tự xét cũng khó mà chống trả với hai tay tiền bối cao thủ, nên vội đổi ra thế đánh khác. Tay trái ông thò vào bọc lấy ra hai chiếc vòng bằng bạc khua lên leng keng, tay hữu vung ra một chưởng chống trả lại.

Ông ta liệu thế khó có thể cầm cự lâu, nên vừa đánh vừa lùi dần về phía chân núi.

Châu- bá- Thông hò hét đuổi theo, Pháp Vương cũng quyết chí chạy trốn. Vì nếu không sơm rời khỏi nơi đây ắt phải bỏ thây!

Pháp Vương liếc mắt trông phía ngoài thấy trước mặt là một khu rừng dày mịt, ông vừa bước nhanh hai bước về phía ấy bỗng nghe tiếng lách cách nổi lên, một viên đá nhỏ từ trong mật lâm bắn ra. Từ khu mật lâm đến chỗ Kim Luân Pháp Vương cách xa hai, ba trăm bước, không rõ do bàn tay bí mật nào mà có thần lực kinh khiếp đến vậy. Hòn đá nhỏ như viên sỏi mà phát ra thanh âm kêu o o, đánh mạnh vào mặt Pháp Vương. Ông vội đưa cao chiếc vòng bạc lên đỡ gạt phăng hòn đá rơi xuống đất nát tan tành thành năm sáu mảnh vụn nhỏ văng tứ tung. Tuy hòn đá nhỏ bé không thể gây thương tích nhưng văng trúng mặt Pháp Vương đau đớn vô cùng.

Ông kinh sợ, nói thầm:

- Hòn đá nhỏ này từ khu mật lâm bắn ra cốt ý đánh vào người của ta. Theo nội lực kinh hồn này quyết không phải của Lão Ngoan đồng hay của lão hòa thượng mà của một cao thủ nào sắp xuất hiện đây?

Ông đứng ngây ra nhìn vào khu rừng, thì thấy trong rừng bước ra một ông lão mặc bào xanh, mặt mày tươi nhuận, tà áo phất phơ theo dáng đi rất nhẹ nhàng chẳng khác kẻ xuất trần thóat tục.

Châu- bá- Thông cả mừng kêu to:

- Hoàng lão tà! Hòa thượng này hại chết cháu ngoại của lão đấy, hãy tiếp sức với ta mà cầm giữ nó.

Ông già mặc bào xanh chính là Hoàng dược Sư. Từ lúc ông chia tay với Dương Qua liền đi về hướng Bắc. Ngày nọ ông đi đến một thôn hẻo lánh xa xôi, vào ngồi trong một quán nhỏ, trò chuyện với vài kẻ nông phu, bỗng thấy trên nền trời xuất hiện cặp Bạch điêu, ông biết rõ đôi điêu này cháu ngoại ông là Quách Tường và Quách Phù thường hay cưỡi đi du ngoạn, nên ông bỏ cuộc trò chuyện theo dõi hai con bạch điêu tới tận Tuyệt Tình Cốc.

Ông chưa muốn ra mặt gặp con gái nên chỉ đứng từ xa quan sát cục diện, cho đến khi thấy Nhất Đăng và Châu- bá- Thông đánh không lại địch thủ, ông cũng nhìn nhận võ thuật của Kim Luân Pháp Vương thuộc hàng thượng đẳng, lấy làm mừng rỡ vô cùng vì suốt mười năm trời mới tìm được một địch thủ vừa sức. Cho nên, ông vội đưa ra một đàn chỉ thần công ném ra một viên đá cản đường Kim Luân Pháp Vương.

Kim Luân Pháp Vương nghe lời Châu- bá- Thông hò hét liền cất tiếng như hổ gầm nói:

- Ngươi là Hoàng dược Sư Đông Tà?

Hoàng dược Sư gật gù nói:

- Chính lão. Chẳng hay đại sư có gì chỉ giáo?

Pháp Vương nói:

- Không! Lúc ta còn ở Tây Vực có nghe tiếng đồn ở Trung Nguyên có Ngũ lão anh hùng là Đông Tà, Tây Độc, Nam Đế, Bắc Cái và Trung Thần Thông. Hôm nay gặp mặt quả thật danh bất h truyền. Tiếc là ta không được gặp ba người kia.

Hoàng dược Sư cả cười nói:

- Trung Thần Thông, Bắc Cái và Tây Độc cả ba đều tạ thế đã lâu! Vị cao tăng đây là Nam Đế, còn Châu huynh đây là sư đệ của Trung Thần Thông.

Châu- bá- Thông nói:

- Nếu sư huynh ta còn tại thế, chưa chắc ngươi chống nổi mười chiêu đâu.

Kim Luân Pháp Vương nhìn thấy Hoàng dược Sư đứng bên hữu, Châu- báThông đứng bên tảvà Nhất Đăng đứng trước mặt vây ông vào giữa, bất giác Pháp Vương thở dài nói:

- Đơn thân, độc đấu, ai lại chẳng sợ! Lão tăng xin chịu!

Châu- bá- Thông gắt gỏng nói:

- Không đúng! Hôm nay chẳng phải ngày luận kiếm Hoa Sơn để tranh đệ nhất anh hùng, thì không thể đem chuyện đơn thân độc đấu hay mã thượng anh hùng ra nói được. Ngươi đã tạo nhiều việc ác, tự nhiên đều còn trách cứ ai?

Kim Luân Pháp Vương nói:

- Đất Trung nguyên có ngũ lão anh hùng, hôm nay ta gặp được hai là điều hân hạnh, dù phải chết về tay ba vị cũng không đáng tiếc. Nhưng ta chỉ tiếc là môn võ Long Tượng Bang Nhược công bị mai một không nối chí đến phải thất truyền.

Nói đến đây ông liền vận hết mười thành công lực vào đôi tay, đưa lên đánh ngay đầu mình tự vận.

Châu- bá- Thông vốn chuộng võ như cơm nước, nên khi nghe đến năm chữ Long Tượng Bang Nhược công thì lấy làm thích thú, vội vã đưa ra một chưởng nh núi đổ, đánh bạt chưởng lực của Pháp Vương phá vỡ ý nghĩ tự sát và nói to:

- Hãy chậm lại!

Pháp Vương vội nói:

- Lão tăng không muốn mang nhục nên tự sát, ngươi cản trở làm chi?

Châu- bá- Thông cả cười nói:

- Ngươi sợ môn Long Tượng Bang Nhược công thất truyền, chi bằng hãy truyền lại cho ta rồi tự vận cũng chưa muộn.

Pháp Vương chưa kịp đáp, đã thấy từ dưới hang sâu con Điêu trống tha con điêu mái bay lên. Cả hai lông cánh đều ướt, nước rơi lả tả chứng tỏ dưới hang sâu có hồ nước.

Con điêu trống đặt con điêu mái trên mặt đất, đoạn chuyển mình bay xuống hang. Một lúc lâu sau nó bay lên, trên lưng chở theo một người, nhìn ra lại là Quách Tường.

Hoàng Dung vui buồn lẫn lộn, cất tiếng kêu to:

- Tường nhi! Tường nhi!

Đoạn bà chạy đến đỡ con gái từ trên lưng điêu xuống.

Pháp Vương thấy Quách Tường tự nhiên không xảy ra việc gì nên đứng nhìn ngây ngất.

Châu- bá- Thông đưa tay nắm chặt tay Pháp Vương rồi đưa mắt ra hiệu cho Nhất Đăng và Hoàng dược Sư.

Cả hai hội ý, cùng đưa ra một chưởng đánh tạt vào ngực và bụng Kim Luân Pháp V ương/

Tuy nhiên, không phải là họ đánh thật, vì nếu đánh thật thì Pháp Vương đã tan xác.

Đông Tà, Nam Đế chỉ đưa ra một chưởng lực làm phong bế các huyệt đạo của Kim Luân Pháp Vương mà thôi.

Với hai môn võ thuật ảo diệu nhất đời là Nhất Dương Chỉ và Đàn Chỉ Thần công, thì Kim Luân Pháp Vương làm sao chống trảnổi.

Châu- bá- Thông điểm thêm vào mu bàn tay Pháp Vương huyệt Chí Dương nữa. Nhưng Pháp Vương chỉ kêu lên một tiếng ối chà rồi hai chân xếp tròn lại, ngồi trên mặt đất, như nhà sư đang tĩnh tọa vậy.

Nhất Đăng nhìn Hoàng dược Sư và Châu- bá- Thông tỏ ý lạ lùng. Cả ba đều nghĩ:

- Hòa thượng này thực là tay phi thường. Gặp ba cao thủ điểm vào các yếu huyệt mà còn ngồi tự nhiên không ngã, nghĩ cùng lạ.

Ba người liền đi đến bên Quách Tường tìm lời hỏi thăm và an ủi. Quách Tường cất tiếng nói:

- Mẹ! Nó ở dưới đáy! Chàng ở dưới đáy... làm sao cứu lên... làm sao cứu người.

Quách Tường chỉ nói mấy câu rồi mặt mày xám ngắt, toàn thân run bần bật.

Nhất Đăng liền đưa tay điểm mạch và huyệt an thần của nàng, đoạn nói:

- Con bé bị tinh thần dao động nên lời nói bất thường!

Đoạn ông đưa ra hai ngón tay điểm vào các kinh phái mạch huyệt đạo. Được một lúc tinh thần của Quách Tường phấn chấn trở lại, nàng nói:

- Đại ca đã lên chưa?

Hoàng Dung vội nói:

- Dương Qua ở dưới đáy hang ư?

Quách Tường gật đầu đáp nhỏ:

- Đúng như vậy!

Nàng vừa nói xong nghĩ thầm:

- Nếu chàng chẳng chịu lên đây, thì ta xuống lần nữa để cứu cho được.

Hoàng Dung nhìn thấy con gái, mặt mày nhợt nhạt, quần áo ướt loi ngoi, liền hỏi:

- Dưới đáy hang có ao đầm hay sao?

Quách Tường gật đầu không đáp. Nàng ngồi ngay ngắn nhắm mắt để ôn lại mọi việc đã xảy ra. Hoàng Dung hỏi:

- Nếu Dương Qua còn ở dưới đáy hang thì gọi chim Điêu xuống rước nó lên.

Nói xong bà liền đưa tay lên miệng huýt sáo gọi chim Điêu. Nhưng bà kêu bốn năm lần mà không thấy chim Điêu bay đến

Hoàng Dung lấy làm lạvì suốt mười năm qua không khi nào cặp Điêu này chẳng tuân theo mạng lệnh, thế mà bữa nay nó không tuân hành!

Bà đã gọi mấy lần mà bạch điêu vẫn tỏ ra không nghe thấy gì cả. Bà lại cất tiếng hú lên một hơi dài, con bạch điêu trống cất tiếng kêu oang oác ảo não lạ thường.

Hoàng Dung buột miệng than:

- Chết rồi!

Bà cất tiếng gọi to:

- Điêu nhi!

Con bạch điêu trống dường như không nghe nữa! Nó đâm đầu xuống gành đá trước mặt, va vào phiến đá to bể sọ, đôi cánh gãy vụn.

Mọi người nhìn thấy cả kinh vội vã chạy đến xem, thấy kế bên thân thể nát bầm của con điêu trống, con điêu mái nằm chết lạnh tự thủa nào. Mọi người thấy loài cầm thú mà tiết tháo thi chung như vậy, bất giác thở dài.

Hoàng Dung đã bầu bạn với đôi bạch điêu từ thủa nhỏ, tình thương yêu làm bà nhỏ sa đôi dòng lệ.

Lục Vô Song nghe văng vẳng bên tai, tựa hồ lời sư phụ Lý Mạc Thu lúc còn sống vẫn ngân nga mấy câu thơ tuyệt vọng:

Vấn thế gian tình thị hà vật? Trực giao sanh tử tương hứa Thiên Nam địa Bắc song phi khách? Lão tráng kỷ hồi hàn thử cách?

Hoan lạc thú ly biệt khổ Tự trung cánh hữu si nữ nhi! Quán ưng hữu ngữ, liêu vạn lý tầng vân, Thiên Sơn mộ tuyệt, chính ảnh hưởng thùy qui!

Dịch:

Hỏi người dưới thế tình là vật chi? Hẹn nhau sinh tử cùng đi Ai ngờ Nam, Bắc phân ly não nùng Nỗi ấm lạnh... sức già chùng bước Hạnh phúc đâu mà chuốc biệt ly Tựa trung là kẻ tình si! Nam nhi tuyệt vọng, nữ nhi tuyệt tình! Chàng có nói: Lộ trình muôn dặm! Em hãy chờ, áo gấm hoàn hương! Nhưng mà, núi tuyết trời sương! Tấm thân cô quạnh biết đường nào đi? Cho hay những kẻ tình si Chung quy kết cục cũng đi từ trần!

Lục Vo âSong lúc nhỏ theo Lý Mạc Thu học võ, trưa sớm thường nghe sư phụ ca khúc hát này.

Hôm nay chính mắt nàng trông thấy cặp chim điêu vì tình mà thảm tử, nàng nhủ thầm:

- Nếu như bạch điêu trống không chết, ắt nó phải ra đi cách biệt ngàn trùng để chôn lấp mối tình tuyệt vọng!

Cặp mắt nàng đỏ au, rướm lệ vì thương cảm những việc không đâu. Trình Anh bỗng cất tiếng phá tan sự im lặng:

- Sư phụ, sư tỉ! Dương đại ca còn ở dưới đáy hang, theo ý tôi cần cứu lên gấp.

Hoàng Dung đưa tay lau bức màn lệ, và hỏi Quách Tường:

- Tường nhi! Quang cảnh dưới đáy hang thế nào?

Quách Tường đã bình phục tinh thần, chậm chạp nói:

- Khi con nhảy xuống hang thì bị rơi xuống hồ nước sâu thẳm, lòng kinh hãi chưa biết làm sao thì đã bị uống phải vài hớp nước. Rồi không biết làm gì nữa. Khi tỉnh dậy thấy Dương đại ca nắm mớ tóc mai giật mạnh, và đỡ con ngồi dậy.

Hoàng Dung nói nhanh:

- Dưới hố phải chăng có loại nham thạch, có chỗ ở chứ?

Quách Tường đáp:

- Dưới hố có rất nhiều cây đại thọ

Hoàng Dung lại hỏi:

- Vậy vì sao ngươi lên được khỏi hang?

Quách Tường đáp:

- Sau khi Dương đại ca đỡ con dậy không hỏi han gì đến con cả. Con lấy ra một trâm vàng trao cho đại ca và bảo:

- Xin đại ca hãy giữ lấy trâm này và bảo trọng thân thể, chẳng nên tìm lấy cái chết.

Dương đại ca ngó con trân trối mà chẳng nói gì. Trong khoảng khắc, thì con bạch điêu lại

hạxuống. Con mừng rỡ bảo Dương đại ca hãy lên trước. Nhưng đại ca chẳng nói chẳng rằng, bồng con liệng lên lưng điêu và đẩy bạch điêu bay lên. Mẹ, mẹ bảo bạch điêu xuống rước Dương đại ca lên!

Hoàng Dung không dám nói chuyện song điêu đã chết, mà bà cởi áo choàng ngoài phủ lên mình Quách Tường và bảo:

- Nếu vậy thì Qua nhi không có nguy hiểm gì cho lắm. Chúng ta hãy bện dây xuống hang mà cứu nó lên.

Mọi người nghe Hoàng Dung nói thế đều gật đầu ưng thuận và xúm lại lột vỏ cây đại thọ kết dây thừng.

Trừ Pháp Vương bị điểm huyệt và Quách Tường bị khủng hoảng tinh thần, còn bảy người xúm nhau lột da cây kết dây.

Họ làm từ chiều đến tối bện được một khúc dây dài trăm trượng, nhưng chẳng thấm vào đâu. Họ lại đốt đuốc làm từ đêm suốt sáng không nghỉ ngơi một phút nào cả.

Sáng hôm sau, Quách Tường cũng phụ lực với mọi người. Trước khi thả dây xuống hang cũng phải biết tin tức gì của Dương Qua. Hoàng dược Sư liền lấy ống tiêu ngọc thổi lên những âm thanh kỳ lạ truyền xuống dưới.

Tiếng tiêu của ông vang dội đến ngàn dặm đường xa, nhưng từ dưới hang xông lên khói trắng mờ mờ, không có tiếng Dương Qua đáp lại.

Hoàng Dung cúi đầu nghĩ ngợi. Bà nảy ra một kế, lấy một mảnh ván to, dùng kiếm khắc trên mảnh ván năm chữ Bình yên không, trảlời!Õ Và ném mạnh xuống hang. Thời gian khá lâu, nhưng cũng không có tin tức gì nữa.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau như hỏi ý kiến. Trình Anh nói:

- Hang núi tuy sâu nhưng sợi dây này có thể đưa tới đáy. Quý vị hãy đưa tôi xuống xem trước xem sao.

Châu- bá- Thông nói to:

- Ta xuống trước.

Không đợi mọi người đồng ý, ông đã cầm chặt sợi dây chạy đến bên miệng hang và phóng mình xuống. Trong khoảnh khắc không thấy tăm tích đâu cả.

Thời gian rất lâu, lại thấy lão kéo dây trèo lên thoăn thoắt như con vượn, râu tóc bám đầu rong rêu, mình mẩy ướt đẩm. L o lắc đầu lia lịa nói:

- Không thấy gì cả! Không thấy gì cả! Chẳng có Dương Qua.

Mọi người đưa mắ t nhìn Quách Tường tỏ vẻ nghi ngờ. Quách Tường nói:

- Dương đại ca rõ ràng còn ở dưới đáy hang, tại sao không thấy? Dương đại ca đứng ngay bên cây đại thọ ở bờ ao dưới đáy hang.

Trình Anh chang nói gì, chạy lại miệng hang đu dây xuống. Kế đến là Lục Vô Song cũng xuống theo. Tiếp theo là Hoàng dược Sư, Châu- bá- Thông, Nhất Đăng đại sư và bà Anh Cô lần lượt đu dây xuống hang.

Mọi người muốn tìm Dương Qua để xem cớ sự, và do tính hiếu kỳ họ muốn xem phong cảnh dưới hang ra sao.

Chỉ còn Hoàng Dung chưa xuống. Bà quay sang Quách Tường bảo:

- Tường nhi, thân thể của con chưa được bình phục, hãy ngồi đây chờ đợi, đừng lo gì cho mẹ cả. Nếu Dương đại ca ngươi còn ở dưới đáy hang ắt có nhiều người cứu lên, con biết rõ chứ?

Quách Tường cảm động, chỉ biết ràn rụa đôi dòng lệ mà chẳng đáp lời. Hoàng Dung đưa mắt nhìn sang chỗ Kim Luân Pháp Vương ngồi, lại nghĩ tất cả huyệt đạo bị phong bế quá một ngày đêm rồi. Vả lại nội lực của lão thâm hậu, không khéo lão hóa giải các huyệt đạo mà trốn thoát.

Vì nghĩ thế Hoàng Dung chạy đến bên mình lão Pháp Vương điểm ngay vào Linh đài huyệt, Cự khuyết, Thanh Linh Uyên. Điểm xong bà mới đu dây leo xuống hang.

Hoàng Dung càng xuống sâu càng thấy lạnh. Khi đến đáy hang bà đưa mắ t quan sát thấy Hoàng dược Sư đang đứng trên bờ hồ, dòm quanh quất. Không thấy bóng dáng Dương Qua đâu, chỉ thấy mấy cây đại thọ có trên ba chục ổ ong mật.

Đàn ong bay tua tủa, con nào cũng to lớn, toàn là giống Ngọc Phong của Tiểu Long nữ nuôi.

Hoàng Dung sực nhớ điều gì, bỗng quay hỏi Châu- bá- Thông:

- Châu đại ca, đại ca bắt thử vài con ong xem có con nào có chữ trên cánh không?

Châu- bá- Thông vội đưa tay chộp bắt mấy con đưa lên xem và nói:

- Không có chữ nào cả.

Hoàng Dung nhìn tứ phía không thấy lối ra vào nào cả, xung quanh vách đá cao vòi vọi trên trăm trượng. Mấy cây đại thọ hình thù rất lạ, không rõ là loại cây gì. Ngước mắt nhìn lên thấy mấy cây thông vút trời, bỗng nghe Châu- bá- Thông nói:

- Có một con ong có chữ đây này!

Hoàng Dung bước qua nhìn, thấy đôi cánh con ong này có năm sáu chữ rất rõ: Tôi tại đáy Tuyệt Tình Cốc.

Trên bờ đầm gồm bảy người, duy có Hoàng Dung rất thạo về thuỷ tính, quen chịu đựng dưới nước.

Mỗi ngừoi đều bàn định nhảy xuống đầm quan sát. Hoàng dược Sư liền lấy ra lọ thuốc Củu hoa ngọc lộ hoàn đưa cho mỗi người ngậm một viên phòng ngừa chất độc rắn rít đái vào hồ mà bị nhiễm độc. Hoàng Dung liền nhảy tùm xuống đầm lặn mất.

Trong đầm nước trong và sâu, không thể nhìn thấy đáy. Hoàng Dung cố lặn nhanh xuống đáy hồ, nhưng xuống càng sâu càng lạnh buốt.

Bà chỉ thấy rong rêu lờ mờ như rừng già, tựa hồ như một giải băng kết đặc dưới đáy đầm.

Hoàng Dung cả kinh muốn trồi lên, nhưng tánh quả quyết đã xui bà nhẫn nại và lặn xuống sâu nữ a. Càng xuống sâu sức ép của nước càng nặng làm cho bà ran cả lồng ngực.

Hoàng Dung đã vận dụng toàn lực mà vẫn không thể lặn xuống đến đáy hồ được, chỉ còn cách trồi lên mặt nước rồi toan tính cách khác.

Bà từ từ trồi lên mặt nước. Mọi người xem thấy môi miệng Hoàng Dung xám ngắt, tóc tai đã kết thành tuyết trắng, thật là kỳ lạ!

Trình Anh và Lục Vô Song bẻ một cánh cây để kéo Hoàng Dung lên bờ, đốt lửa sưởi cho ấm.

Trong lúc đó, Quách Tường thấy mẫu thân và mọi người đu dây xuống đáy hồ, nàng nghĩ thầm:

- Nếu Dương đại ca không chịu lên, thi có Ngoại tổ và mẫu thân sẽ bắt ép đại ca lên. Không lẽ đại ca tự tử, và không lẽ Tiểu Long nữ tỉ tỉ đã chết? Dù sao chàng cũng phải chờ đợi để gặp tỉ tỉ chứ?

Trong lúc nàng mải mê suy nghĩ, bỗng nghe Pháp Vương la lên:

- ối da! ối da!

Nàng quay lại thấy da thịt ông run lên bần bật, mặt mày xám ngắt, chứng tỏ ông không thể chịu nổi sự đau đớn.

Quách Tường xì một tiếng và nói:

- Tại ông làm ông chịu, còn trách cứ ai! Ai bảo ông hễ hở ra là giết.

Pháp Vương lại cất tiếng kêu ái daÕ rất thêthảm, đưa mắt nhìn nàng như tỏ lời cầu khẩn van xin.

Quách Tường tâm địa rất nhân từ, thấy người đau khổ không chịu nổi, nên buột miệng hỏi:

- Ông đau đớn ra làm sao? Đau ở chỗ nào?

Pháp Vương rên rỉ nói:

- Lệnh đường đã điểm trước ngực ta huyệt Linh đài và trước bụng ta huyệt Cự Khuyết. Tại sao bà ấy lại không điểm vào bụng và ót ta hai ngôi huyệt đạo trên, làm cho thân ta đau và nhột nhạt nhu muôn ngàn con kiến bò cắn?

Quách Tường có học của mẫu thân cách giải huyệt và điểm huyệt. Nàng thừa hiểu Đản trung và Ngọc châm là hai tử huyệt, chỉ điểm vào người thì người sẽ bị thương nặng mà chết, nên nàng nói:

- Mẹ ta có lòng nhân đức không muốn hại mạng ngươi, ngươi chẳng cám ơn mà còn nói nhiều lời. Tại sao thế?

Pháp Vương thản nhiên nói:

- Nếu lệnh đường điểm huyệt Đàn trung và Ngọc châm, bất quá ta ngồi yên như tượng gỗ, có

đâu đau đớn như dường này. Ta là Pháp Vương tu hành nhiều năm, công lực thâm hậu vô cùng dễ gì mà chết mất mạng?

Quách Tường không tin:

- Ông khéo vẽ rắn thêm chân. Mẹ tôi nói Đàn trung và Ngọc châm là hai tử huyệt, bị điểm vào sẽ chết. Ông tự hào là công lực cao thâm, hãy cố dùng nội lực chịu đựng, mà lên ngựa về đi. Hay ông đợi mẫu thân tôi lên rồi hãy nói.

Pháp Vương hỏi lại:

- Quách cô nương! Vậy tôi đợi cô nương ở đoạn đường nào?

Quách Tường nói:

- Tôi nói thực đấy! Ông đợi tôi làm gì? Ông đã giết hai người bạn thân là Trường Tu Quỷ và Đại Đầu Quỷ, lại giết chết cặp chim điêu của tôi. Tôi đã bỏ qua, ông còn đợi chờ tôi làm gìchứ?

Pháp Vương tỏ vẻ khổ sở:

- Quách co ânương, cô không nghe người ta nói ư? Hễ giết người thì phải thường mạng. Hôm nay tôi đã giết bạn của cô nương, thì tôi phải để co giết lại tôi chứ. Co ânương hãy vì tình bạn hữu mà báo thù, đồng thời giúp cho tôi chấm dứt nỗi khổ sở này.

Quách Tường lắc đầu lia lịa nói:

- Ông bảo tôi giết ông để trả thù ư? Không khi nào tôi làm vậy được.

Pháp Vương vội vàng nói:

- Thôi, thế này cũng được. Co ânương hãy điểm mạnh vào hai huyệt Đản trung và Ngọc châm của tôi. Nếu đợi lệnh đường lên đây, tôi cầu khẩn điểm huyệt thì lệnh đường quyết chẳng để tôi chết sớm. Nhưng cứ để tôi phải đau khổ dây dưa thì cũng tội cho tôi lắm.

Quách Tường thấy lão hòa thượng này có vẻ thành thật nên nói thầm:

- Ta cứ điểm nhẹ vào hai tử huyệt của lão xem sao?

Nghĩ xong nàng lấy tay điểm nhẹ vào Đản trung huyệt và Ngọc châm huyệt.

Pháp Vương thấy rõ sự từ tâm của nàng, nên ông tỏ ra cảm mến vô cùng và nói:

- Quách cô nương! Hãy mạnh tay! Tôi rất mang ơn.

Quách Tường v ơn tay ấn mạnh vào các huyệt đạo, đoạn đứng ra quan sát, thấy lão tự nhiên không tỏ chút tổn thương nào, gương mặt đang nhợt nhạt bỗng hóa ra đỏ hồng, rồi trở lại xanh nhợt, thay đổi ba lần.

Quách Tường lấy làm lạ hỏi:

- Có cần mạnh tay nữa không?

Vừa nói nàng vừa dùng hết toàn lực điểm mạnh vào hai huyệt đạo. Pháp Vương vùng cười lớn

và nói: - Tốt lắm đấy, bây giờ ta hết đau nhức rồi! Ta nói có sai đâu, ngươi nhìn xem ta chết chưa nào?

Ông nói xong cười lên một chuỗi dài rùng rợn. Quách Tường cả kinh nói:

- Vậy ông hãy để tôi điểm lại huyệt Ngọc châm! Nói xong nàng đưa hai ngón tay ấn mạnh vào Ngọc châm huyệt mà nàng tưởng ông phải té ngã.

Nhưng Pháp Vương vẫn điềm nhiên nói:

- Đa tạ! Quách cô nương! Đa ta ïcô nương giúp đỡ.

Nói xong ông nhắm mắt dưỡng thần, trong khoảnh khắc mặt mày trở nên tươi tắn. Bỗng nhiên ông đứng dậy như người vô sự và quát to như sấm:

- Cô nương hãy chạy theo ta!

Quách Tường cả kinh nói chẳng thành câu:

- Ngươi, ngươi đã…

Pháp Vương dang tay ra, nắm chặt lấy tay Quách Tường và nói:

- Hãy đi mau! Ta có một thế võ độc đáo nhất trên đời! Ta có thể thay đổi cả kinh mạch huyệt đạo. Với công phu như vậy hóa giải các huyệt đạo bị phong bế không được hay sao?

Nói xong ông lôi Quách Tường chạy về phía trước. Thật ra việc thay đổi kinh phái huyệt đạo kỳ công này không có gì lạlắ m! Lão đã dùng theo phương pháp nội công di truyền của dị sĩ Tây tạng, khác với Tây Độc Âu Dương Phong chuyển nghịch các kinh phái bằng phương pháp ngoại lực.

Quách Tường lúc trước đã điểm trúng hai huyệt Đàn trung và Ngọc châm, nhờ đó mà ông đã hóa giải được các huyệt đạo kia.

Khi hai đại tử huyệt bị điểm trúng, máu huyết đổ dồn về tim. Nhờ nương theo đó, ông dùng nội lực đẩy ra hóa giải các huyệt đạo khác.

Vả lại, Hoàng dược Sư và hai người kia điểm các huyệt đạo đã quá một ngày nên hiệu lực đã giảm đi, nhờ đó Kim Luân Pháp Vương mới hóa giải được.

Chương 101 - BINH LỬA DẬY TƯƠNG DƯƠNG

Kim Luân Pháp Vương dắt Quách Tường chạy ra ngoài mười trượng, đột nhiên phát sanh một độc kế.

Mắt ông nhìn thấy hai sợi dây thừng cột chặt vào hai cây đại thọ, ông muốn chặt đứt hai sợi dây này để cho mọi người xuống hang lúc nãy kẹt chết hết dưới hang sâu.

Suy nghĩ xong, ông quay trở lại dùng hết nội lực bứt bỏ hai sợi dây nầy. Quách Tường cả kinh chạy đến bên ông, dùng nội lực đánh vào uyên hạ duyệt của Pháp Vương thực mạnh.

Pháp Vương vừa thoát được đại nạn, không mảy may đề phòng Quách Tường, nên bị điểm trúng huyệt đạo khá nặng, làm cho toàn thân ông đã bị têbuốt, thân thể mất cả sức lực.

Quách Tường lại dùng song chưởng đánh mạnh vào lưng ông và quát to:

-Cũng tại ngươi hết cả! ác hóa thượng! Ngươi chết chẳng oán than!

Pháp Vương tuy bị trúng huyệt khá nặng, nhưng ông cố vận nội lực hóa giải và giả bộ cười to:

-Ngươi có bao nhiêu công lực mà dám kình chống ta?

Quách Tường lúc bấy giờ đã biết kính sợ Pháp Vương. Nàng biết rằng Pháp Vương chưa hóa giải hết huyệt đạo nên nàng cố vận dụng song chưởng, đánh bình, bình vào lưng Pháp Vương. Nàng lại vươn tay điểm vào mười bảy mười tám huyệt đạo, cố ý làm cho ông ta té nhào xuống hang sâu, không thể chuyển vận được kinh phái mà hóa giải cho kịp.

Nàng lại chạy ra gành đá trước mặt và quay đầu lại nói:

-Ta không như mẫu thân ta chịu chết ở đây đâu.

Nói xong nàng băng mình chạy thật xa. Pháp Vương cả kinh, hớp vài luồng chân khí để hóa giải huyệt Uyên datÕ, mà không kịp chặt đứt dây thừng, tung mình rượt theo Quách Tường đã chạy xuống gành núi khá xa.

Địa thế ở Đoạn trường nhai rất cổ quái, cây cối rất kỳ lại mới thấy Quách Tường từ hướng Đông, ông vừa đuổi tới đã thấy nàng qua hướng Tây.

Thân thể của Pháp Vương to lớn mà đường xá ngoằn ngoèo, ông thở hồng hộc vẫn không đuổi theo kịp Quách Tường. Nàng nhỏ mình nên len theo kẽ lá cành cây thoăn thoắt. Kẻ chạy người đuổi suốt ngày mà Pháp Vương vẫn không theo kịp Quách Tường.

Ông cả giận tung mình lên không theo môn pháp Bình sa nhạc lạc mà bay lơ lửng cản đầu Quách Tường. Khi hạ xuống bên nàng, ông đưa tay ra chộp mạnh.

Quách Tường vừa thoát ra khỏi cơn khủng hoảng tinh thần nay vừa định tỉnh đã bị Pháp Vương chộp bắt, làm cho nàng hốt hoảng kêu to:

-Mẹ ơi! Mẹ!

Pháp Vương vội vã đưa tay bụm chặt miệng Quách Tường. Bây giờ lại nghe tiếng của Hoàng Dung từ xa đưa lại:

-Bé Quách Tường đã đi đâu?

Pháp Vương lẩm bẩm:

-Uổng! Uổng quá! Ta bỏ lỡ một cơ hội!

Nói xong ông điểm vào huyệt á khẩu để cho Quách Tường câm lặng, bế xốc nàng lên rồi chạy như gió.

Thực ra Pháp Vương bỏ mất cơ hội không chôn được bọn Hoàng Dung dưới đáy hang.

Lục Vô Song bước lên trước, không thấy Quách Tường đâu, nàng dáo dác đi nhìn khắp phía mà không gặp.

Tuy vậy, nàng không dám đuổi theo, vì đã một lần nguy hiểm, nàng như chim sợ ná, chỉ còn chờ đợi Hoàng Dược Sư và Nhất đăng đại sư lên mới trình bày tự sự.

Trong phút chốc Hoàng Dược Sư đã lên tới, Lục Vô Song liền thuật câu chuyện Quách Tường bị Kim Luân Pháp Vương dẫn đi.

Hoàng Dược Sư ở dưới hang quan sát rất tỉ mỉ cũng không tìm ra vết tích của Dương Qua, mọi người đều cho chàng đã gặp họa rồi, nên họ xúm lại bàn luận tính kế hoạch khác.

Lên đầu là Lục Vô Song, kế đến Trình Anh và bà Anh Cô. Trong lúc mọi người đang tiếp tục lên bờ thì nghe Trình Anh kêu réo om sòm:

-Bé Quách Tường, bé Quách Tường, ngươi ở đâu?

Hoàng Dung đ lên tới đất, nhìn thấy Quách Tường và Kim Luân Pháp Vương mất tích, bà liền đưa mắt nhìn Hoàng Dược Sư, Nhất Đăng, Châu Bá Thông, Anh Cô tỏ vẻ khẩn cầu.

Mọi người hội ý vội vã chia nhau đi lục soát khu Tuyệt Tình cốc, cũng không thấy bóng của hai người đâu cả, chỉ gặp chiếc giầy của Quách Tỉnh để rơi lại.

Trình Anh cầm chiếc giầy nói: Theo ý của tiểu muội, thì Tường nhi chẳng có sao cả, sư tỉ chớ khá lo sầu. Theo dấu tích này có lẽ Pháp Vương và nó đi về hướng nam. Tường nhi thông minh cố ý làm rơi chiếc giầy để mẫu thân an lòng mà theo dõi. Tôi dám quả quyết nó không có việc gì đến đỗi.

Hoàng Dung nghĩ lại lời nói Pháp Vương lúc nãy là ông muốn thâu nhận Quách Tường làm đồ đệ truyền y bát, thì đối với số vận Quách Tường không có gì đáng ngại, nên bà bớt đi một phần lo lắng.

Đoàn người này lên đường xuôi nam. Vừa đi vừa hỏi tin tức, nhưng Pháp Vương và Quách Tường chẳng để lộ tông tích gì hết. Đi được vài ngày, bỗng nghe lời khách qua đường đồn đại: Quân Mông Cổ kéo hai đạo quân từ hướng Bắc đến vây thành Tương Dương thật muôn phần nguy cấp.

Hoàng Dung hốt hoảng bảo:

-Quân xâm lăng Mông Cổ vây thành Tương Dương thế rất ngặt ngèo! Chúng ta hãy trở lại cứu thành! Công việc Tường nhi hãy tính sau.

Hoàng Dược Sư, Châu Bá Thông và Nhất Đăng Đại Sư là những người xuất thế, xa lánh ngoại vật, chuyện đời không còn ràng buộc tới nữa, nhưng đối với việc thành Tương Dương là ải địa đầu của giang san nhà Tống, không lẽ ngồi khoanh tay mà trông cảnh nước non bị giầy xéo, chà đạp dưới gót xâm lăng. Tất cả đều nghe theo lời thỉnh cầu của Hoàng Dung trở lại Tương Dương thành.

Hoàng Dược Sư, Nhất Đăng và Hoàng Dung đã đem hết diệu thủ khinh công chạy như bay về thành Tương Dương. Chỉ chọn một ngày, họ đã đến ngoài thành.

Mọi người đứng xa xa nhìn thấy đoàn quân Mông cổ phô trương thanh thế, họ cũng e ngại vô cùng. Hoàng Dung bình tĩnh nói:

-Địch quân tuy đông, nhưng chúng ta võ phu chí dũng không có gìđáng ngại, chúng ta hãy đến thành, thừa đêm tối sẽ tiến vào thành.

Bây giờ trong bọn bảy người, ai ai cũng lộ vẻ lo lắng, duy có Châu Bá Thông luôn luôn cười hềnh hệch. Họ rút vào rừng lên lỏi đi về hướng thành Tương Dương, đợi đêm tối hành sự.

Vào khoảng canh hai Hoàng Dung dẫn đầu, xâm nhập vào doanh trại địch quân.

Bảy người khinh công đến mức cao diệu, nhưng đoàn quân Mông Cổ trùng trùng điệp điệp, lớp đứng, lớp ngồi, họ chỉ đi được một đoạn đường dài là đồi tuần đoàn Mông Cổ trông thấy. Chúng thổi còi lên báo hiệu. Chiêng trống nổi vang dội trời đất.

Lập tức có ba trăm đội túc trực kéo ra vây hãm bảy người. Còn lính gác giữ doanh trại không thấy chúng náo loạn hay tỏ vẻ gì lo lắng cả.

Hoàng Dung cảkinh nói.

-Quân xâm lăng Mông Cổ lịnh nghiêm minh, hèn chi đánh đâu thắng đấy. Hôm nay chúng bủa vây thành, việc giải vây rất khó thập bội.

Châu Bá Thông nhanh tay chộp lấy hai thanh trường kiếm vung lên loáng loáng để mở lối tiền phong. Hoàng Dược Sư và Nhất đăng mỗi người đoạt một thanh trường thương đi đoạn hậu, còn bốn người phụ nữ đi đoạn giữa phụ lực mở lối.

Quân Mông cổ vì sợ tổn thương đến nhơn mã, nên chúng không bắn tên vào nhóm người này. Nếu chúng xạ tên thì Hoàng Dược Sư và Nhất Đăng có ba đầu sáu tay chống trả cũng không nổi. Vả lại môn cung xạ là một môn đặc biệt nhứt của giống nòi Thành Cát Tư Hãn.

Bảy người càng đánh càng tiến dần. Nhưng trước mắt họ gươi giáo chơm chởm, khí giới như rừng khó mà tiến thêm được.

Châu Bá Thông, Hoàng Dược Sư liền vung chưởng đánh gãy mấy lớp trường thương. Nhưng lệnh của quân Mông cổ rất nghiêm, tên nầy ngã, tên khác thế, vững chắc như vách đá tường đồng, không một người thối bộ.

Châu Bá Thông bỗng nhiên cười to bảo:

-Hoàng lão tà! Chúng ta hãy liều ba cái mạng này để bảo vệ cho bốn con nhãi ranh khỏi nạn, thoát khỏi vòng vây.

Bà Anh Cô hừm một tiếng to, nói:

-Người già mà ăn nói hồ đồ hỗn độn Lão Thái bà là ta mà ngươi dám bảo nhãi ranh ư? Ta thề sẽ chết nơi đây, bảo vệ cho ba cô gái mặt hoa da ngọc.

Hoàng Dung nghe hai người nói nghĩ thầm:

- Lão Ngoan Đồng trời chẳng sợ, đất chẳng kiêng, mà hôm nay nói toàn những lời bi quan, thật là một việc đại bất thường! Tình hình thật không kém phần nguy hiểm.

Trong khi bà đang suy nghĩ thế thì đoàn quân Mông Cổ càng lúc càng đông vây hãm không còn một kẽ hở. Tất cả đều đem hết sức bình sanh ra chống trả.

Hoàng Dung vừa đánh vừa đưa mắt quan sát, bà ngó thấy phía tây có hai phía doanh trại đen huyền. Bà nhớ lại lúc đi theo Thành cát Tư hãn chinh Tây; hễ doanh trại đen là kho chứa lương thực. Nên bà nảy ra một kế, hướng vào chỗ này đánh mạnh ra. Bà lừa một tên Mông cổ cầm đuốc, giật mạnh và phá vòng vây lần đến doanh trại nầy.

Hoàng Dung tiến đến gần trại, ném bó đuốc vào nóc trại trữ lương thực. Lửa cháy phừng phừng loang cả doanh trại. Phút chốc, ánh lửa như Trùng Dương cung thu nào!

Châu Bá Thông khoái trá nhảy múa tưng bừng. Kho lương thực trong phút chốc, ngọn lửa đã cháy ngất trời. Châu bá Thông khóai chí, quăng cây trường kiếm và giật mạnh mấy bó đuốc ném túi bụi. Ông rủi vô ý quăng nhầm yên ngựa làm cho con ngựa này nhẩy lên trên mình con ngựa kia la hí vang trời. Thực là cảnh hỗn loạn.

Thừa cơ hội, họ cướp được năm con người mã cưỡi lên mình xáp chiến với địch.

Quách Tỉnh ở trong thành Tương Dương nghe ngoài thành tiếng quân reo dậy đất, lật đật leo lên thành quan sát, nhìn thấy khói bốc ngất trời ngựa hí vang dậy, quân binh Mông cổ hỗn loạn, lật đật điểm hai ngàn binh mã, phái Võ Tu Văn, Võ Đôn Nho đem quân ra ngoài thành tiếp chiến.

Hai anh em họ võ ra khỏi thành độ chừng nửa dặm, nhìn thấy bẩy người cỡi năm con ngựa. Hoàng Dược Sư đỡ Lục Vô Song nằm ngay lưng ngựa, Nhất Đăng thì đỡ Châu Bá Thông phi ngựa tới gấp.

Hai anh em họ võ lật đật xua quân bày trận thế, đem cung nỏ xạ vào địch quân, bảo vệ Hoàng Dung từ ngoài thành chạy vào.

Quách Tỉnh đứng lên thành thấy nhạc phụ và hiền thê, Nhất đăng đại sư và Châu bá thông đều đến đông đủ, lòng mừng rối rít, khiến quân binh mở rộng cửa thành nghinh tiếp.

Khi đoàn người vào trong thoạt thấy Châu Bá Thông bị trúng phải ba mũi tên sau lưng, tóc bị thiêu trụi còn Lục Vô Song trúng phải một mũi giáo dài ngang bụng. Hai người thương tích quá nặng.

Hoàng Dung, Trình Anh và Anh Cô tuy bị trúng tên độc, nhưng không trúng vào yếu huyệt.

Riêng Nhất Đăng và Hoàng Dược Sư không có vết thương nào. Hai ông là người lão thông y dược, khi xem xét vết thương của Lục Vô Song và Châu bá thông, cũng phải cau mày không nói ra lời.

Châu Bá Thông chua chát nói:

-Đoàn Hoàng Gia! Hoàng lão tà! Hai ông chẳng nên buồn cho tôi. Lão Ngoan đồng máu nóng tựa dầu sôi khó mà chết sớm được. Xin hai ông hãy để tâm lo lắng giúp đỡ và chữa trị cho được Lục Vô Song đi. Lão Đồng chẳng hệ gì đâu.

Hoàng Dược Sư nghe Châu Bá Thông nói mỉm cười, coi ông này hy hữu, ngó Nhất Đăng tỏ vẻ cầu xin và kính trọng. Trong cái kính trọng còn pha thêm sợ sệt, e dè.

Tuy Nhất Đăng xuất gia đầu Phật rất lâu, nhưng mỗi lần đến ông, lão Ngoan Đồng luôn luôn xưng hôlà Đ oàn Hoàng Gia.

Nhất Đăng và Hoàng Dược Sư thấy lão Ngoan đồng đang bị thương tích hành hạ mà vẫn không mất nụ cười nên hai ông lấy làm cảm động bồi hồi.

Còn Lục Vô Song thì hôn mê bất tỉnh. Trình Anh ngồi kế bên giường nhìn thấy thương tích quá nặng, bất giác hai dòng lệ rơi lã ch ã.

Qua ngày thứ hai, mới vừa sáng tinh sương đã nghe ngoài thành tiếng còi thúc quân càng lúc càng dồn dập.

Quan trấn thủ là Lữ Văn Hoán đốc suất quân mã tăng cường cho bốn cửa thành.

Quách Tỉnh, Hoàng Dung lên mặt thành xem xét, thấy đoàn quân Mông cổ tràn ngập núi rừng, không đoán được bao nhiêu, từng làn sóng người dồn dập kéo tới bốn cửa thành.

Quách Tỉnh là tham mưu hành quân của Mông cổ một thời khá lâu, ông biết hết chiến lược công thành của chúng, nên ông ra lệnh phòng bị đầy đủ.

Địch quân dùng cung tên, hỏa pháo đá nhọn thang mây công thành, đều bị Tống quân loại ra hết.

Hai bên giao chiến với nhau từ sáng đến chiều. Tống quân dưới sự điều khiển của Quách Tỉnh đã sát hại trên hai ngàn nhơn mã của Mông cổ. Đoàn quân Mông, bị tổn thất quá nặng, nên vội vã lui ra xa đóng doanh trại để bàn mưu lược tấn công nữa.

Trong thành Tương Dương bây giờ gần hai mươi binh sĩ còn có mười muôn bá tánh trẻ già, người người đều biết, nếu thành bị phá vỡ ắt khó tránh được cái chết thêthảm. Do đó, họ phân từng đoàn, trai tráng thì gươm đao, dao mác ra trận, còn già nua thì khuân đá nấu cơm, giúp những người trai tráng giết giặc giữ thành.

Trong thành, ngoài thành, tiếng reo hò giết giặc vang dậy cả trời đất. Quách Tỉnh tay cầm trường kiếm, làm đốc tướng chỉ huy binh mã đứng lên mặt thàh. Hoàng Dung đi theo một bên giúp ý kiến.

Bình minh đã ló dạng, báo hiệu máu sắp đổ. Ngoài thành, đoàn kị binh Mông cổ phi ngựa như

bay, trùng trùng điệp điệp.

Nhìn lại Quách Tỉnh thấy ông như một vị thiên thần, mặt mày nghiêm trang lẫm liệt, binh sĩ và dân chúng đều tỏ vẻ ái mộ vô cùng.

Quách Tỉnh, Hoàng Dung đứng lên trên thành đốc quân một lượt chẳng lìa nhau.

Hôm nay bị địch quân áp bức, hai người thề trước binh sĩ một bước chẳng lùi.

Hoàng Dung nghĩ thầm. Tỉnh ca kết nghĩa vợ chồng trên ba mươi năm dài đăng đẳng, bao nhiêu tâm cơ khí huyết đều do thành Tương Dương nung nấu. Bây giờ hai người hiệp sức chống địch, dầu máu đổ thịt rơi trên mặt thành cũng không tiếc.

Bà lại quay nhìn Quách Tỉnh thấy râu tóc ông bây giờ đã ngả mầu đen bạc, bất giác bà than:

-Nếu địch quân vây mãi như vầy, thì mỗi đêm Quách Tỉnh lại bạc trắng một phần râu tóc.

Hoàng Dung đang nghĩ ngợi miên man, bỗng nghe tiếng reo hò của quân Mông cổ:

-Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Tiếng reo hò từ xa tiếp đến gần như sóng của đầu gành, sấm rền vang dậy, vì cảmột doàn hai mươi muôn binh đều hô một loạt.

Lại thấy một cây cờ mao chín tua giơ lên cao. Kế đó là con ngựa ô chùy, yên vàng khớp bạc. Ngồi dưới ngựa là Hoàng Đế Mông cổ. Một cây lọng vàng cực to che phụ cảngười lẫn ngựa.

Quân Mông cổ thấy nhà vua đến, vội phân đội ngũ rất chỉnh tề tiếp giá, và kịch liệt. Chúng xông vào phía cửa Bắc.

Mỗi lần Hòang đế ngự giá thân chinh, thì Hoàng đế đi trước kế đó là quốc sư và các tướng theo sau.

Đó là một dịp để cho binh sĩ trổ tài đánh giặc, chúng hăng say tử chiến.

Quách Tỉnh đưa hai tay tới trước gọi đám thân binh và đám dân chúng hô to:

-Hỡi anh em! Hôm nay Hoàng đế Mông cổ xâm lăng đến đây cốt ý xem khí phách của người trai đại tống.

Ông vận hết nội lực phát ra âm thanh nên tiếng nói, truyền đi thật xa, khiến mỗi người nghe rõ mồn một.

Binh sĩ trên thành giao chiến hơ n nửa ngày, sức lực đã mệt, nay nghe tiếng hô hào của Quách Tỉnh, làm mọi người hăng chí trở lại.

Họ quyết liều thân tử chiến Nhìn ra ngoài thành, thấy thi thể của quân Mông cổ nằm chồng chất, càng lúc càng cao. Tốp binh sĩ hậu tập tràn lên như nước vỡ bờ, giầy đạp lên những thân đồng đội, cốt ý tiến về phía trước để công thành.

Hoàng đế Mông cổ lại truyền cho đám kị binh điều động thêm binh tới trước để công thành.

Màn đêm bao phủ, quanh cảnh chiến trường càng thêm ảm đạm thê lương.

Giữa lúc giao tranh thì trong thành ngoài nội hàng muôn bó đuốc đốt lên sáng rực cả một góc trời.

Vị sứ quân thủ thành là Lữ văn Hóan nhìn thấy thanh thế của địch mạnh như cuồng phong, thác lũ, không có một sức mạnh nào cản nổi, khiến ông thối chí bi quan cực độ.

Gương mặt xám ngắt như mẩu đất. Ông bước đến bên Quách Tỉnh nói nhỏ:

-Quách, Quách đại hiệp! Theo tôi thì không thể nào giữ được thành Tương Dương, vậy chúng ta hãy mở cửa nam mà rút quân.

Quách Tỉnh cau mày, mặt giận hầm hầm nói như quát:

-Chớ nên thốt lời như thế! Tương dương còn là chúng ta còn. Tương dương mất là chúng ta phải thác.

Hoàng Dung biết Lữ Văn Hoán bị khủng hoảng tinh thần e lão hạ lịnh thâu quân thì khốn khổ cho mọi người, làm nản lòng binh sĩ, nên bà rút thanh kiếm đưa ngay trước mặt Lữ Văn Hoán, nói:

- Nếu ông còn nói thêm một lời thối quân, thì trước nhất tôi chặt ông ra làm ba để ngăn ngừa binh sĩ.

Lữ Văn Hoán có bốn tên cận vệ bên mình, thấy Hoàng Dung vô lễ với chủ tướng, lật đật bước lên trước mặt bà cản đỡ.

Hoàng Dung quét mạnh một đá làm cho bốn tên cận vệ xiểng niểng, té lăn xuống dưới thành.

Quách Tỉnh lại nói:

- Làm trai giúp nước, là lúc nước nhà điên đảo, chứ mỗi khi thấy giặc là chùn chân, chưa đánh đã đau, đâu xứng đáng là hàng nam tử tu mi?

Ông dùng lời khiển trách chủ tướng, và cố ý khích động tinh thần binh sĩ, nên quân sĩ đều hăng hái đổ xôlên mặt thành hết sức chống địch.

Lại nghe quan xướng ngôn của quân Mông Cổ truyền lịnh:

- Tất cả quan binh sĩ tốt hãy nghe đây! Hoàng thượng truyền chỉ, người nào lên được thành trước tiên thì người ấy được phong làm trấn thủ thành này.

Quân Mông Cổ nghe lời truyền, đua nhau trèo lên vách tường đông như kiến cỏ. Chúng bất kể sống chết, chạy theo những vị cầm cờ đỏ xung phong lên mặt thành.

Quách Tỉnh thấy thế của giặc dữ, liền rút ngay chiếc cung ra khỏi vai, đặt lên mũi tên răng sói, nhằm ngay tướng tiên phong mà xạ một phát mãnh liệt.

Mũi tên xuyên qua cổ họng, tên tướng này ngã xuống đất giãy đành đạch. Kế đó ông nhằm ngay tên quan xướng ngôn xạ một phát ngay mặt, làm cho con mắt của viên quan này bắn ra ngoài, té xuống ngựa chết tươi.

Bao nhiêu ý chí chiến đấu của địch quân bị chùn bước hai người tiên phong. Qua mấy phút sau,

lại có một đoàn quân cảm tử leo lên thành lần nữa

Gia Luật Tề tay cầm trường thương, chạy đến bên Quách Tỉnh cúi đầu thưa:

- Nhạc phụ! Nhạc mẫu! Quân Mông Cổ chẳng chịu lùi, vậy nhạc phụ cho phép tiểu tế ra ngoài thành đánh với chúng một trận.

Quách Tỉnh vui vẻ bảo:

- Được! Ngươi hãy lĩnh ba ngàn nhân mã ra thành khai chiến, nhưng nhớ đề phòng cẩn thận.

Gia Luật Tề liền chạy xuống thành, gióng trống tập binh. Chàng mang theo một ngàn tên Khất Cái và hai ngàn binh ra thành chiến đấu.

Cửa Bắc thành Tương Dương là một trong các cửa bị tấn công rất ngặt, quân Mông Cổ đang ồ ạt công thành, bỗng thấy cửa thành mở toang, hàng ngàn dũng sĩ trào ra như nước lũ. Đám binh sĩ nhà Tống còn khỏe khắn, lại hăng say, ùa nhau giết vô số địch quân. Đoàn quân Mông Cổ cuốn vó chạy dài. Bỗng nhiên trong doanh trại nổi lên ba tiếng pháo lệnh, hai đạo binh thiết mã ào ra như thác lũ, vây hãm Gia Luật Tề và ba ngàn binh sĩ vào giữa.

Đoàn quân của Gia Luật Tề cốt cán là một ngàn Khất Cái, mỗi người đều võ nghệ tinh thông, kiêu hùng thiện chiến. Tuy bị vây hãm nhưng họ vẫn không lộ vẻ gì lo sợ, càng đánh càng say.

Quách Tỉnh, Hoàng Dung và Lữ Văn Hoán ba người đứng trên thành quan sát thế trận, thấy ba ngàn quân của Gia Luật Tề đội ngũ chỉnh tề, tới lui có trật tự, lấy một mà cự với mười, nên ba người cổ võ hoan hô vang dậy. Mỗi cây đuốc, mỗi ngọn đao loang loáng tựa như con rắn khổng lồ, đang vươn mình giao chiến.

Viện binh Mông Cổ càng lúc càng đến tiếp viện, có trên hai mươi muôn binh thiết kỵ đã bao vây Gia Luật Tề và ba ngàn quân Tống dày kịt.

Quách Tỉnh thấy Gia Luật Tề dàn binh án ngữ, cản đội quân công thành của Mông Cổ, liền nảy ra một kế, sai hai anh em họ Võ đem hai ngàn tinh binh, phục kích ngay cửa, chỗ quân Mông Cổ tiến quân lên thành, và lén sai người đến truyền lệnh cho Gia Luật Tề đánh rốc về phía trước.

Trong khoảnh khắc, quân Mông Cổ đã tấn công lên đầu thành đến hơn ngàn tên.

Lữ Văn Hoán thấy quân địch đã lên đến đầu thành, đang hùng hổ giao chiến với quân Tống, làm cho mặt của Lữ Văn Hoán như gà cắt tiết, tay chân run lập cập.

Ông cất giọng run run:

- Quách đại hiệp! Nếu để như vậy giặc vào thành thì sao?

Quách Tỉnh làm ngơ không đáp, chỉ đứng yên như pho tượng gỗ. Lúc ông nhìn thấy trăm ngàn binh lính Mông Cổ đã đầy dẫy trên đầu thành, mới đưa cờ vàng ra phất mạnh ba cái, tức thì từ hang hốc nhô lên vô số binh gia tướng sĩ của anh em họ Võ, kế đó có Chu Tử Liễu cùng Võ Tam Thông xuất lãnh 10 đội quân hợp với binh sĩ của Võ Tu Văn và Võ Đôn Nho bao vây thật chặt cánh quân Mông Cổ.

Bấy giờ ngòai thành thì quân Tống bị bao vây, trên đầu thành thì năm ngàn quân Mông Cổ bị

kẹt.

Ba cửa thành Đông, Tây, Nam gây ra một trận đánh vô cùng khốc liệt. Những tiếng rú phát ra hãi hùng.

Hoàng đế Mông Cổ từ trên lưng tuấn mã trên một gò cao chỉ huy quân sĩ công thành.

Đoàn giáp binh Mông Cổ người chết kẻ bị thương, chỉ còn năm mươi tên máu thấm giáp sắt, tựa hồ như họ mang hồng giáp.

Hoàng đế Mông Cổ là người Vạn thắng chí tôn, thân thể rất trọng, ông đưa mắt nhìn đám quân nhà đang gục không biết bao nhiêu, khiến cho ông nơm nớp lo sợ và nghĩ:

"Nghe người ta đồn quân Nam là phường vô dụng, kỳ thật họ không phải nhu nhược, mà anh dũng vô cùng.

Bấy giờ đêm đã canh ba, vầng trăng non vừa khuất núi, để lại vòm trời một giải ngân hà và muôn ngàn vì sao lấp lánh.

Trận đại chiến kéo dài từ sáng sớm đến nửa đêm, đôi bên đều tổn hại quá nhiều, kẻ chết, người bị thuơng.

Tống quân chiếm được phần địa lợi, quân xâm lăng Mông Cổ không vì nhiều người mà háo chiến lâu.

Bỗng nghe tiếng còi thâu quân, quân Mông Cổ vừa đánh vừa thối lui, thì hai đạo quân hậu tập của Tống triều kéo đến hợp lực với đội tiên phong đuổi quân Mông Cổ về hướng gò cao chỗ hoàng đế đang ở.

Hoàng đế Mông Cổ thấy khí thế quân Nam quá mạnh, vội hạlệnh bắn đạn vào đoàn quân này, để đạo quân của ông dễ bề rút lui. Hoàng đế Mông Cổ ngồi trên ngựa cao nhìn xuống thấy trong đội hậu tập của Tống quân có một vị trung niên cưỡi ngựa to, tay cầm trường thương tảxung hữu đột, oai phong lẫm liệt như Triệu Tử Long đánh trận Đương Dương, bao nhiêu mũi lang nha tiễn bắn vào người mà không một mũi nào phạm được than thể.

Hoàng đế Mông Cổ lấy làm lạ, đưa tay vẫn một tên quân già đang đánh trống hỏi:

- Ngươi có biết tên dũng tướng kia là ai không?

Tên lính già đầu bạc hoa râm nói:

- Khải tấu bệ hạ, người này là Quách Tỉnh! Ngày trước đức Thái tổ Cao hoàng đế phong cho gã làm Kim đao phò mã, đã từng theo Thái tổ chinh tây, lập nhiều chiến công hiển hách cho nước ta.

Hoàng đế Mông Cổ kinh ngạc:

- A! Chính là gã sao? Thật là dũng tướng Tống triều, tiếng đồn chẳng sai.

Những tên dũng tướng thấy nhà vua khen ngợi địch quân, làm giảm oai phong của mình, trong lòng căm tức, miệng hét vang lừng, múa đao vun vút, tiến lên giao chiến với Quách Tỉnh.

Quách Tỉnh nghe tiếng hét như sấm, tiếp thấy có 4 tên võ tướng người cao vạm vỡ, cưỡi 4 con ngựa thật to, mỗi người cầm mâu dài, giáo nhọn, tiến đến!

Ông vội thúc ngựa nghênh địch. Bốn tên dũng tướng xông ra một lượt tấn công, đứa thì xà mâu đứa thì đao bén, thương dài, mỗi người cầm một binh khí khác nhau, tấn công Quách Tỉnh tới tấp.

Quách Tỉnh ung dung chống đỡ được 10 hiệp, bỗng hét to một tiếng như sấm nổ, làm cho hai tên dũng tướng thất kinh té xuống ngựa.

Còn hai tên cố chống cự với Quách Tỉnh, bị mỗi đứa một mũi tên vào bụng. Nhờ chúng mặc giáp sắt nên khỏi lủng bụng, nhưng sức mạnh nhu thiên thần của Quách Tỉnh chúng không sao chịu nổi, cả hai ôm bụng rơi xuống ngựa.

Mấy tên thân binh cận tướng của Mông Cổ thấy 4 người võ nghệ tuyệt luân còn phải bại dưới tay Quách Tỉnh, tuy có mặt Hoàng đế, nhưng không có một cận tướng nào dám cậy tài ra đấu với Quách Tỉnh nữa.

Còn những tên xạ thủ sững sờ quên cả xạ tiễn. Quách Tỉnh liền thúc ngựa tiến lên gò, thấy vô số thương, mâu bỏ trước mặt Hoàng đế. Vì chúng đã hoảng sợ liệng khí giới mà chạy.

Quách Tỉnh bị các chướng ngại cản đường nên phi ngựa đến bên Hoàng đế không được.

Bỗng con ngựa của ông hí lên một tiếng vì trúng phải hai mũi tên lút vào bụng, nó lảo đảo ngã quỵ.

Quách Tỉnh không nao núng, nhảy xuống ngựa nhắm ngay một tên kỵ binh đâm tới một thương. Trong khi bất ý, tên này chẳng biết chống trả làm sao chỉ kịp kêu "ái" một tiếng rồi té xuống ngựa.

Quách Tỉnh cướp được ngựa, cố giết thêm mười mấy tên cận tướng của Hoàng đế Mông Cổ.

Hoàng đế Mông Cổ nhìn thấy quân mình rất đông mà không cản trở được Quách Tỉnh, bất giác nhíu mày nói to:

- Hỡi ba quân tướng sĩ! Ai giết được Quách Tỉnh sẽ được thưởng mười ngàn lạng vàng, thăng quan ba cấp!

Nghe tiếng trọng thưởng, đoàn thân binh Mông Cổ đổ xô đến như bầy ong vỡ tổ.

Quách Tỉnh thấy tình thế nguy cấp nên đưa trường thương đánh vẹt quân Mông Cổ, đoạn giương cung, đặt tên nhắm ngay Hoàng đế Mông Cổ bắn tới.

Mũi tên bay vun vút, hai tên thân binh hộ giá thấy thế, vội nhảy đến trước chắn ngay trước mặt Hoàng đế cản tên.

"Vút" một cái, mũi tên xuyên qua ngực tên thứ nhất. "Vút" một tiếng thứ hai xuyên qua bụng tên thứ hai. Quách Tỉnh buông hai mũi lang nha tiễn kế tiếp xâu hai tên binh thành một, đứng như cột chân trước mặt Hoàng đế.

Hoàng đế thấy việc nguy, mặt mày biến sắc, lật đật thúc ngựa chạy xuống gò

Bấy giờ trong đạo binh Mông Cổ hỗn loạn, tiếng giáo mác rộn lên, binh Tống đến tiếp viện. Đi đầu là tướng trung niên tay múa đôi thiết trường kiếm, chính là Tứ Thủy Ngư ẩn đến tiếp tay với Quách Tỉnh theo lời truyền của Hoàng Dung.

Đạo quân Mông Cổ thấy Hoàng đế rút lui, nên trong lòng rối loạn, trận thế mất cả hàng ngũ, chực chạy trốn.

Hoàng Dung trên thành thấy đội ngũ giặc rối loạn liền bắc loa gọi to:

- Gia gia phát binh ra trận, đã giết chết Hoàng đế Mông Cổ rồi!

Binh sĩ nhà Tống reo hò tở mở:

- Hoàng đế Mông Cổ chết rồi, anh em ơi!

Quân trong thành Tương Dương đã cầm cự với quân Mông Cổ rất lâu, ai nấy đều học được ít nhiều Mông ngữ. Bấy giờ dùng tiếng "cô lô ca la" nói vang trời dậy đất

Binh Mông Cổ nghe tiếng la hét của binh Tống, muôn mắt đổ dồn về phía Hoàng đế, thấy đức vua họ ngồi sững trên lưng ngựa, vẻ mặt như kẻ đã chết rồi. Chúng không phân biệt thực hư mà chỉ đinh ninh vua đã bỏ mạng, làm cho tất cả bọn binh sĩ Mông Cổ mất hết tinh thần chiến đấu. Không ai bảo ai, chúng ồ ạt thối lui ra sau.

Hoàng Dung hạ lệnh đuổi theo, mở toang cửa Bắc xuất ba ngàn tinh binh theo truy nã.

Ba ngàn quân của Gia Luật Tề thừa thế đánh giết không biết bao nhiêu quân Mông Cổ

Quân Mông Cổ rất thạo về chiến đấu, tuy rút lui nhưng cũng để lại mấy ngàn quân thiện chiến cản hậu. Vì thế mà Tống quân truy nã không được.

Hoàng Dung và Gia Luật Tề rút quân vào thành, kiểm điểm lại số tử thi của địch để lại trên năm ngàn người.

Hoàng Dung cho người nhặt xác đem chôn. Bốn cánh quân bao vây ở bốn cửa thành đều rút sạch. Trời rạng sáng, mọi người nhìn lại cảnh chiến trường chỉ thấy thịt rơi máu chảy, gươm dao kiếm kích còn đầy dẫy trên chiến địa rải rác trong vòng mười dặm.

Khi kiểm điểm tổn thất, quân Mông Cổ thiệt hại từ ba muôn, thành Tương Dương tổn thất một muôn ba ngàn binh sĩ và dân chúng.

Từ khi đạo quân Mông Cổ cất bước xâm lăng đến nay ít khi bị thảm bại như vậy.

Hoàng đế Mông Cổ sau khi rút quân khỏi thành Tương Dương 40 dặm mới an doanh hạ trại, nhớ lại chuyện vừa qua làm ông nửa say nửa tỉnh, ngồi thất thần trên án thư.

Hoàng đệ Hốt Tất Liệt liền đi đến ngự dinh hỏi thăm tình hình chiến sự. Hoàng đế phán:

- Ngự đệ! Thủa trước phụ hoàng khen tặng Quách Tỉnh là anh hùng, hôm nay qủa nhân mới thấy tận mắt, thật là danh bất hư truyền.

Nguyên vua Mông Cổ và hoàng đệ Hốt Tất Liệt là con của Đà Lôi! Lúc Quách Tỉnh ở xứ này đã kết nghĩa an đáp với Đà Lôi, 2 người đối đãi với nhau rất thân. Bấy giờ vì nhiệm vụ mà thủ

thành chống địch, trên chiến trường không thể nhận mặt nhau.

Hốt Tất Liệt gật đầu không đáp, vẫy tay gọi tên thị vệ đến bảo:

- Ngươi đi triệu mời Tuyên Quốc Sư

o O o

Mặc dầu thành Tương Dương thắng trận, đẩy lui được kẻ địch, nhưng nhà nhà trong thành đều nghe tiếng khóc bi ai. Mẹ khóc con! Vợ khóc chồng!

Quách Tỉnh, Hoàng Dung không kịp cởi áo giáp nghỉ ngơi đã lo việc đi tuần soát khắp thành, ủy lạo các binh sĩ. Vợ chồng Quách Tỉnh đến thăm Châu- bá- Thông và Lục Vô Song xem thương tích có thuyên giảm chút nào không. Khi thấy cả hai đều bình phục, vợ chồng Quách Tỉnh mới ra vườn hoa trở về phủ.

Buổi sáng hôm sau, khi mặt trời vừa mọc, thì Quách Tỉnh và Lữ Văn Hoán đang ngồi trong phủ đàm đạo mưu lược diệt trừ quân xâm lược. Bỗng một tên thám báo chạy vào nói:

- Có một đạo binh Mông Cổ trên muôn người từ hướng Bắc đến

Lữ Văn Hoán kinh hãi hỏi:

- Đạo quân Mông Cổ đã rút xa rồi kia mà?

Quách Tỉnh xốc kiếm đứng dậy, lên mặt thành quan sát. Thấy đạo quân này cách thành khoảng 3 dặm, quân số ước dư ba môn, đứng bày thế trận, nhưng không tấn công thành.

Trong vài giờ sau, chúng đã đốn cây cất một cái đài gỗ cao trên 10 trượng.

Bấy giờ trên mặt thành có cả Nhất-đăng đại sư, Hoàng Dược Sư, Chu Tử Liễu và Hoàng Dung đứng quan sát địch tình.

Khi thấy chúng dựng lên một cái đài cao, mọi người đều không hiểu gì cả.

Chu Tử Liễu nói:

- Quân man rợ, không biết chúng cất ngôi đài cao này để làm gì? Chẳng lẽ cất lên để quan sát tình hình trong thành. Điều này rất vô lý. Nếu chúng muốn vậy,đâu có cất xa đến thế? Vả lại, quân ta có thể bắn tên lửa đốt đi thì xây cất làm chi cho tốn kém?

Hoàng Dung cau mày nghĩ không ra lẽ. Không rõ dụng ý của địch quân làm gì.

Khi đài vừa dựng lên xong, thì thấy trên hàng trăm quân Mông Cổ áp tải đến đây cả một đàn ngựa cả trăm con. Mỗi con ngựa có chở trên lưng củi, chà, rơm, cỏ khô. Chúng chất đầy quanh đài. Mọi người thấy thế lấy làm lạ.

Chu Tử Liễu lại nói:

- Không lẽ bọn man di này lấy thành không được cất đài để tự thiêu? Hay là chúng muốn bày trò quỷ mị để ếm đối chúng ta?

Hoàng Dung lắc đầu bảo:

- Chẳng bao giờ có chuyện tà quái ấy. Tôi ở tại đất Mông Cổ rất lâu, nhưng không thấy chúng làm những chuyện dị đoan.

Trong lúc mọi người nói chuyện, thì thấy cả ngàn binh sĩ, kẻ đào người cuốc xung quanh đài thành một cái hào, bùn đất vét lên để dựa bờ hào thành bức tường thành nho nhỏ.

Hoàng Dung cả giận nói:

- Đất Tương Dương là quê hương của Gia Cát Võ Hầu đời Tam Quốc, quân rợ Mông Cổ vô lễ, trước cửa vị đại hiền mà dám bày trò khuấy rối, không coi người Tống ra sao cả.

Bấy giờ bỗng có tiếng còi thổi ba hiệp, trống to trống nhỏ đánh "bồng bồng". Hai đạo quân chia hai, mỗi đạo trấn một bên. Trước mặt đài một muôn, sau đài một muôn, tất cả bốn muôn binh vây phủ ngôi đài.

Mỗi đạo dùng mỗi khí giới khác nhau. Chúng đều cầm trường thương, giáo nhọn, siêu đao, cung tên ná lẫy, tựa hồ như có một nhân vật tối quan trọng ở bên trong.

Lại nghe một hồi còi lệnh, tiếng trống ngưng bặt, mọi người đứng yên phăng phắc.

Từ ngoài xa có hai người kỵ mã đi tới mặt đài. Cả hai đều nhảy xuống ngựa và đi tuốt lên đài. Vì cách quá xa, mọi người không nhận rõ mặt mũi hai người này, nhưng cũng rõ một người đàn ông và một thiếu nữ.

Mọi người càng ngạc nhiên không đoán được sự tình. Hoàng Dung nhìn trân trối, đoạn kêu lên một tiếng "a", mặt mày bà xám lại, đầu óc choáng váng muốn té ngã. May nhờ mọi người ra tay đỡ kịp, nhưng bà ngất xỉu rất lâu.

Mọi người lo cấp cứu cho bà tỉnh dậy, hỏi dồn dập:

- Chuyện gì thế? Tại sao thế?

Hoàng Dung mặt mày nhợt nhạt, nghẹn ngào nói:

- Người thiếu nữ kia chính là con ta Tường nhi! Mọi người cả kinh đưa mắt nhìn nhau.

Chu Tử Liễu lại hỏi:

- Quách phu nhân, bà có nhận đúng không?

Hoàng Dung nghẹn ngào nói:

- Tuy ta nhìn không rõ mặt mày nó, nhưng thấy tay áo và vạt áo rách nát, thì chính là nó chẳng sai. Thật quân Mông Cổ dã man không lường được. Chúng đánh không thắng nổi, mới bày ra gian kế bắt con ta làm vật hy sinh. Thật là quân xâm lược bạo tàn.

Hoàng Dược Sư, Chu Tử Liễu nghe Hoàng Dung nói họ đã hiểu cái độc kế thế nào rồi. Cả hai mặt mày biến sắc.

Quách Tỉnh ngây người không hiểu gì cả, nên hỏi:

- Tường nhi à? Vô lý. Tường nhi đi đâu lên đài này chứ? Còn quân Mông Cổ bày kế gì?

Hoàng Dung đứng thẳng người lên và nói:

- Tỉnh ca ca! Tường nhi rủi lọt vào tay quân giặc nên chúng đem nó lên đài mà đốt, buộc ông phải hàng phục, nếu ông không hàng phục thì cha con vĩnh viễn lìa xa, tâm trí mờ tối, đâu có ý chí mưu lược để chống lại chúng?

Quách Tỉnh ca ûgiận la lớn:

- Dung nhi! Ngươi ở đâu mà lại để Tường nhi đi lọt vào tay quân giặc?

Hoàng Dung trả lời:

- Mấy ngày qua tình thế rất ngặt nghèo, tôi sợ ông bối rối nên không dám nói cho ông nghe.

Hoàng Dung liền kể lại đầu đuôi Quách Tường bị Kim Luân Pháp Vương bắt tại Tuyệt Tình Cốc.

Quách Tỉnh nghe Dương- Qua còn ở dưới hang sâu tại Tuyệt Tình Cốc, lật đật gạn hỏi đầu đuôi tỏ ra lo lắng cho Dương- Qua còn hơn cả Quách Tường.

Võ Tam Thông, Tứ Thủy Ngư ẩn, Chu Tử Liễu ba người này gật gù khen thầm:

- Quách đại hiệp thấy con gái sắp bị thảm tử, hoàn cảnh nguy cấp hiểm nghèo, mà không nghĩ tới việc giải cứu, lại lo sự mất còn của Dương- Qua, thật là người nhân hiệp, ít ai bì kịp.

Quách Tỉnh nghe Hoàng Dung nói xong, ông nhíu mày:

- Dung nhi! Em làm như thế là sai rồi. Qua nhi sống chết chưa biết, sao em nỡ bỏ đi?

Quách Tỉnh là người rất kính yêu vợ, không khi nào ông nặng lời với vợ trước đám đông, hôm nay ông lỡ lời trách cứ khiến cho Hoàng Dung sượng mặt.

Nhất-đăng đại sư lên tiếng bào chữa cho Hoàng Dung:

- Quách phu nhân đã lặn xuống bờ hồ, tuyết đóng đầy mặt, lục soát khắp nơi mà không gặp Dương- Qua. Lúc Quách tiểu cônương lọt vào tay tên ác tăng, chính lão vầy đoàn với Quách phu nhân đi tìm, mà chẳng gặp. Quách đại hiệp không nên trách cứ Quách phu nhân.

Nghe Nhất-đăng đại sư nói thế, Quách Tỉnh không trách vợ nữa, thở dài nói:

- Chuyện của Quách Tường không can hệ bằ ng đại sự quốc gia. Tôi muốn để quân Mông Cổ thiêu nó thành tro cho rồi.

Hoàng Dung không nói một lời, lặng lẽ bước xuống đài, chọn một con tuấn mã phi nước đại ra ngoài cửa Bắc.

Mọi người nghe Hoàng Dung đơn thân độc m ra khỏi thành, ai cũng lo lắng.

Nhất-đăng đại sư, Hoàng Dược Sư, Quách Tỉnh, Chu Tử Liễu lật đật lên ngựa đuổi theo.

Khi họ chạy đến gần đài cao này thì nhìn thấy trên đài có hai người, một lão hòa thượng mặc áo bào vàng, và một cô bé gái còn trẻ, hai tay bị cột vào giữa đài. Đó chính là Kim Luân Pháp Vương và Quách Tường.

Quách Tỉnh tuy cho việc Quách Tường là nhỏ, nhưng phụ tử tình thâm, làm cho ông không khỏi chua xót n o nề. Ông vội vã gọi to:

- Tường nhi! Có cha mẹ đến cứu con đây! Nội lực của Quách Tỉnh quá sung mãn, nên tiếng nói của ông vang đi ở bên đài nghe rất rõ.

Quách Tường bị trói tại đây, vì bị tia nắng chiếu vào mặt làm lòa cả mắt. Khi nghe tiếng cha gọi, nàng vội kêu to:

- Cha mẹ! Mau đến đây! Cha mẹ!

Nàng bị trói trên cột trụ cao, nói vọng xuống rất nhỏ, Quách Tỉnh và Hoàng Dung không nghe được tí nào.

Kim Luân Pháp Vương đắc chí cười to:

- Quách đại hiệp! Việc phóng thích lệnh ái rất dễ! Không biết đại hiệp nghĩ sao?

Quách Tỉnh càng nghĩ ngợi càng buồn! Đứng vào hoàn cảnh này thật khó xử. Nghe Pháp Vương nói, ông tức giận vô cùng, hét:

- Pháp Vương! Ngươi muốn đưa ra vấn đề gì, hãy nói thẳng ra!

Kim Luân Pháp Vương cười ngất, nói:

- Nếu ngươi vị tình phụ tử, muốn đem lệnh ái về thì khó khăn gì đâu, ngươi hãy lên đài trói tay vào cột trụ, một người đổi một người.

Pháp Vương biết ý Quách Tỉnh là người cang trường đại nghĩa, đâu vì đứa con nhỏ mà bỏ bá tánh trong thành Tương Dương. Do đó Pháp Vương mới dùng lời nói khích, đánh vào lòng cương dũng của Quách Tỉnh để Quách Tỉnh lọt vào mưu kế của mình.

Không ngờ Quách Tỉnh chẳng mắc mưu của lão, từ tốn trả lời:

- Không thể được. Rợ Mông! Nếu chúng bay không sợ ta thì đâu có đem con gái ta ra để dọa nạt.

Pháp Vương cười lanh lảnh nói:

- Người ta nói Quách đại hiệp võ công trác tuyệt, kiêu dũng khôn lường, ta ngờ đâu lại là một kẻ tham sống sợ chết, nỡ bỏ con mình.

Dù cho Pháp Vương có nói khích đến mức nào, Quách Tỉnh cũng cố nhịn. Sứ mạng bảo vệ thành Tương Dương là trọng hơn, cho nên Quách Tỉnh chỉ im lặng không đáp.

Mấy lời nói xúc phạm đến danh dự của Quách Tỉnh làm cho Võ Tam Thông và Chu Tử Liễu nổi giận, kẻ song trùy, người song thương vùn vụt phi ngựa lên trước.

Quân Mông Cổ đã dàn sẵ n cung nỏi chỉ chờ hai người đến bên đài thì hàng ngàn mũi lang nha tiễn bắn ra.

Nhất-đăng đại sư thấy tình hình nguy ngập, sợ mấy người này làm hỗn mà hư việc, vội vã nhảy xuống ngựa, chạy đến trước đầu ngựa của hai người cản lại.

Ông giơ tay áo phất mạnh, hai con ngựa bị sức mạnh của luồng kình phong dừng hẳn lại. Ông quát to:

- Chúng bay hãy trở về ngay!

Võ Tam Thông và Chu Tử Liễu sẵn mang trong người bầu nhiệt huyết, họ cũng biết đến đây là không còn mạng trở về. Khi thấy sư phụ bước đến cản, hai người chẳng dám trái lời, quay ngựa trở lại.

Quan binh Mông Cổ thấy lão hòa thượng chạy đuổi kịp đôi tuấn mã, không ngớt lời ca tụng và thán phục vô cùng.

Pháp Vương nói:

- Quách đại hiệp! Lệnh ái thông minh lanh lợi, lão rất lấy làm hoan hỉ. Thâm ý của lão muốn thu nói làm đệ tử để truyền hết võ học của mình. Nhưng thánh chỉ đã hạ lệnh nếu ta không quy hàng được Tống quân thì cho đốt lửa thiêu đài. Không phải một mình ngươi thống khổ, mà lão tăng cũng phiền muộn vô cùng.

Quách Tỉnh xì một tiếng, đưa mắt nhìn bốn bên, thấy trên mười tên dũng sĩ tay cầm đuốc đỏ rực, chỉ chờ lệnh Pháp Vương là châm vào cỏ khô. Dưới đài, bốn muôn binh mã đã dàn trận.

Quách Tỉnh đau buồn nghĩ đến khi ngọn lửa bốc cháy, biết liệu cách nào để cứu được Quách Tường?

Chương 102 - CÁCH BIỆT TRÙNG PHÙNG

Quách Tỉnh ngước lên thấy Quách Tường mặt mày tiều tụy, chua xót vô cùng. Ông đã ở trong các doanh trại quân Mông Cổ rất lâu. Chính ông đã tường tận những cảnh tàn nhẫn của chúng gây ra môt khi phá vỡ thành địch. Chúng giết sạch đàn bà con trẻ rất tàn khốc.

Nếu chúng phóng hỏa đốt cháy Quách Tường, bất quá như chúng giết một con kiến chẳng gớm tay. Ông nghiến răng trợn mắt, nói to với Quách Tường:

- Tường nhi! Cha mẹ một lòng vì nước, thân sống chết chẳng cần! Con là con dân nước Đại Tống, vì đại nghĩa mà bị khổ hình! Con hãy can đảm lên, đừng sợ hãi. Nếu cha mẹ không cứu được con ngày hôm nay thì ngày nào đó cha mẹ cũng sẽ giết tên ác tăng để rửa hận cho con! Hãy can đảm lên Tường Nhi! Nhớ lời cha dặn!

Quách Tường nước mắt chảy ròng ròng, gật đầu đáp lại:

- Cha mẹ hãy yên lòng mà lo việc nước! Thân con dù chết cũng không sao!

Quách Tỉnh vui vẻ hô to:

- Như thế mới xứng đáng là con ta!

Nói xong ông lắp cung tên, nhắm ngay ba tên quân cầm đuốc phía dưới đài. Ba mũi tên răng sói vun vút cắm mạnh vào bụng chúng, làm cả ba ngã lăn xuống đất.

Quách Tỉnh từng nổi danh xứ Mông Cổ về tài bách bộ xuyên dương, lại thêm 10 năm khổ luyện, tài xạ thủ của ông nhờ đó vượt đến mức siêu phàm.

Sau khi thấy ba tên quân té nhào, chúng binh Mông Cổ đổ ào tới vây phủ Quách Tỉnh và bắn ra muôn ngàn mũi tên độc.

Quách Tỉnh vội quay ngựa cùng Hoàng Dung chạy về thành. Hoàng Dung vừa về đến thành đã vội lên mặt thành trông về hướng đài cao, lòng như kim châm xát muối.

Hoàng dược Sư thấy vậy gọi bà vào dinh hỏi:

- Theo ta nghĩ, Dung nhi, con hãy bày ra trận Nhị thập bát tú mà đấu với chúng một phen.

Hoàng Dung nói lẩm nhẩm:

- Dù thắng chúng thì cái đài cao chúng cũng thiêu ra tro, chẳng ích lợi gì!

Quách Tỉnh nói:

- Theo tôi nghĩ, chúng ta hãy dốc toàn lực mà giết địch. Tánh mạng của Tường nhi phó mặc cho trời đất. Nhạc phụ! Xin nhạc phụ cho biết phương pháp bày cách lập trận này.

Hoàng dược Sư cười lớn nói:

- Nhị thập bát tú trận, ta phỏng theo Bắc đẩu trận của phái Toàn chân mà biến hóa cho lợi hại hơ n. Ta đã khổ luyện và tập dượt hơn mười mấy năm, muốn đem nhị thập bát tú trận này mà đấu với các đạo sĩ phái Toàn Chân một phen, nhưng chưa có dịp.

Nhất Đăng đại sư nói:

- Hoàng lão tà! Thuật kỳ môn ngũ hành là một môn pháp vô song trong thiên hạ, dẫu Vương Trùng Dương còn sống cũng khó lòng thắng nổi! Vả lại Nhị Thập Bát tú trận là một môn pháp ngũ hành rất kỳ ảo.

Hoàng dược Sư trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Theo thế trận của tôi, chỉ dùng mười người võ lâm cao thủ cũng có thể chiến thắng một ngàn binh địch. Cứ thế mà biến hóa ra hai mươi tám thế. Nhưng tiếc thay lại thiếu một người và một cặp chim Điêu.

Nhất Đăng đại sư hỏi:

- Xin cho biết tường tận!

Hoàng dược Sư đáp:

- Nếu cặp chim điêu không bị tên ác tăng giết chết, ta sẽ thừa lúc trận pháp đang giao động, lén thả cặp song điêu đến đài cao mà cứu Quách Tường thì hay lắm. Vả lại trận Nhị thập Bát tú lấy theo sanh khắc của ngũ hành mà chế ra, phải có năm vị cao thủ làm chủ trận.

Theo đó bốn vị trấn ngôi Đông, Nam, Bắc và Trung ương, nhưng lại thiếu hướng Tây!

Tây Độc Âu Dương Phong đã chết, còn Châu- bá- Thông lại bị thương, không có ai kế vị. Nếu như có Dương Qua ở đây thì tốt quá. Gã này rất tinh linh cổ quái, võ công không kém gì Âu Dương Phong mà bây giờ gã đi mất hút, biết đi đâu mà tìm? Người chủ tướng giữ hướng Tây phải là một tay võ lâm cao diêu, vì phải phí rất nhiều nội lực công phu.

Quách Tỉnh hướng mặt về phía Bắc, nói lẩm bẩm một mình:

- Qua nhi! Không biết sống chết lẽ nào, làm ta vẫn nhớ nhung mến tiếc.

o O o

Nhắc lại lúc Quách Tường gặp Dương Qua tại hang Tuyệt Tình Cốc, mà Hoàng Dung đi tìm mãi không gặp. Tại sao chỉ có một hôm mà tông tích Dương Qua mất hút như thế?

Nguyên ngày ấy Dương Qua biết rằng mình không thể nào gặp mặt Tiểu Long nữ nữa, nên tung mình nhảy xuống hang sâu. Chàng đinh ninh thế nào cũng tan xương nát thịt, bỗng nhiên lại lọt xuống một cái đầm nước.

Vì từ trên cao rơi xuống, nhưng bị sức nước ép quá mạnh, đẩy vọt chàng lên mặt nước.

Ngay lúc đó, Quách Tường tại rơi xuống hồ. Bây giờ, Dương Qua không kịp nghĩ ngợi gì nữa, chỉ chờ Quách Tường nổi lên mặt nước là cứu Quách Tường lên bờ.

Sau khi nàng hồi tỉnh, Dương Qua hỏi:

- Tiểu muội! Tại sao tiểu muội té xuống đây?

Quách Tường đáp nhanh không nghĩ ngợi:

- Tôi thấy đại ca nhảy xuống đây thì tôi cũng vội nhảy xuống đây.

Dương Qua lắc đầu:

- Quá sức! Quá sức! Ngươi không sợ chết sao?

Quách Tường đáp:

- Đại ca không sợ chết, thì tôi há lại sợ hay sao?

Dương Qua rung động nhủ thầm:

- Cô bé mới ngần này tuổi đầu mà chân tình đến thế?

Nghĩ đến đây, Dương Qua nghe chân tay run rẩy vì cảm xúc bồi hồi. Quách Tường lấy ra một cây trâm vàng giao cho Dương Qua và nói:

- Đại ca! Lúc trước tôi đưa đại ca ba cây trâm vàng, giao mỗi cây trâm vàng xin đại ca đáp ứng một chuyện, thì đại ca đã làm tròn. Hôm nay tiểu muội giao cho đại ca cây trâm vàng thứ ba để thỉnh cầu một điều tâm nguyện là Nếu Long tỉ tỉ không bằng lòng gặp lại đại ca, thì muôn ngàn lần đại ca nghe lời tiểu muội mà không được đi tìm cái chết nữaÕ

Dương Qua đưa mắt nhìn cây trâm vàng trong lòng bàn tay cô bé, đoạn nói:

- Ngươi ở Tương Dương đến đây chỉ nói với ta có bao nhiêu đó thôi ư?

Quách Tường mừng rỡ nói tiếp:

- Chỉ có bấy nhiêu thôi! Kẻ trượng phu lời nói ắt trọng, tín nghĩa ắt giữ. Nay đại ca hữa với tiểu muội là sẽ bằng lòng đi.

Dương Qua thở một hơ i dài chua chát. Chàng nhớ lại đoạn đời mình vào sinh ra tử, cái chết đối với chàng không quan trọng, nhưng muốn làm cho chết cũng là chuyện khó khăn.

Chàng nhìn lại Quách Tường, thấy quần áo ướt loi ngoi, hàm răng đánh vào nhau cầm cập, nhưng vẻ mặt lộ ra tia mừng hớn hở.

Chàng thấy vậy vội đi tìm một ít que củi khô, nhưng không có lửa lấy gì mà nhóm lên để sưởi?

Chàng lại nghĩ hai người đều ướt hết, biết liệu làm sao, do đó Dương Qua mới nói:

- Tiểu muội! Ngươi hãy vận lại phần nội công, kẻo hơ i lạnh xâm nhập vào ngũ tạng mà sinh bệnh tật.

Quách Tường nói:

- Vậy thì đại ca cũng luyện nữa chứ?

Dương Qua gật đầu, ngồi kế bên Quách Tường điều hòa chân khí. Dương Qua lúc nhỏ đã ngồi trên giường Hàn Ngọc luyện tập nội công, cho nên khí lạnh không thể xâm nhập vào tim.

Chàng đưa tay áp nhẹ lên lưng Quách Tường ngay Ngọc đường huyệt. Một luồng khí êm ấm chạy dần vào cơ thể của Quách Tường, chẳng mấy chốc Quách Tường nghe khoan khoái trở lại.

Dương Qua đợi Quách Tường hơi thở điều hòa, tinh thần khỏe lại, chàng mới bắt đầu hỏi Quách Tường đến Tuyệt Tình Cốc có chuyện gì?

Quách Tường nhất nhất kể cho Dương Qua nghe. Sau khi nghe xong, Dương Qua giận nói:

- Kim Luân Pháp Vương thật là đứa quái ác! Hãy để ta lên đập cho nó một trận cho hết cái thói mục hạvônhân.

Dương Qua vừa dứt lời, bỗng thấy trên không có một con bạch điêu rất to rơi xuống mặt hồ. Nó trồi lên hụp xuống chứng tỏ con Bạch điêu này bị thương nặng.

Quách Tường thấy thế kêu to:

_ Chính là con Bạch điêu ở nhà muội! Bỗng con bạch điêu trống từ trên bay xuống, và chở con Bạch điêu mái bay lên miệng hang

Trong phút chốc con bạch điêu lại bay xuống một lần thứ hai nữa. Dương Qua vội bế Quách Tường đưa lên lưng bạch điêu. Chàng tưởng bạch điêu lại trở xuống lần nữa để đưa chàng lên, nào giờ mải mê chờ đợi mà bạch điêu vắng bóng không trở lại.

Chàng có biết đâu con bạch điêu trống này đã vì tình mà chết. Dương Qua thất vọng thẫn thờ nhìn xem phong cảnh dưới hang, bốn bề vách đá chập chùng, có một cây đại thọ rất lớn.

Trên cành cây có mười tổ ong mật, mỗi tổ to hơn những tổ ong thường gấp bội.

Chàng quan sát con ong thấy hình dáng hơi giống loài Ngọc Phong mà Tiểu Long nữ nuôi ở Cổ Mộ.

Dương Qua chợt nghĩ ra điều gì, kêu lên một tiếng và đứng sững sờ như người mất trí.

Trong khoảng khắc, chàng bước đến gần ổ, trông kỹ lại một lần nữa, chỉ thấy mấy tổ ong này kết đóng rất vụng về, không phải do loài ong làm ra.

Theo ý chàng nhận xét thì có lẽ do bàn tay người nào đó kiến tạo, vì phía dưới bầu vật có tô lên một lớp đất bùn thật dày.

Ôi! Đúng là bàn tay của Tiểu Long nữ. Dương Qua cúi đầu nghĩ ngợi đoạn thầm nói:

- Chắc là Long nhi năm xưa cũng lâm vào hoàn cảnh như mình hiện tại, rồi nàng chọn chỗ này làm chỗ cố cư.

Chàng đưa mắt nhìn xem, thấy vách đá chập chùng. Ngước mắt nhìn lên trời, thấy trời cao thăm thẳm, vòm trời như gom nhỏ lại, làm chàng sực nhớ đến câu châm ngôn ếch ngồi đáy giếng thấy lao năm trờiÕ.

Bất giác chàng mỉm cười một mình. Qua vài phút sau, Dương Qua đứng dậy bẻ một cành cây lớn đi gõ chung quanh vách đá, hầu tìm xem có gì khác lạ nữa không.

Chỉ thấy những vỏ cây bị người ta phạt thật nhiều cũng như những trái bị người ta chẻ lấy hột

hết cả.

Dương Qua nhất định là có người trú ngụ nơi đây làm chàng nửa mừng nửa lo. Chàng run lên vì hồi hộp.

Chàng nhất định là có Tiểu Long nữc trú tại đây, ròng r ã16 năm trời, tấm thân ngọc ngà phải ẩn thân chốn này không người biết tới.

Dương Qua không tin có quỷ mị, nhưng gặp tình thế này chàng cũng phải cố bám víu vào sự cao cả thiêng liêng. Sau khi chàng quỳ xuống đất, chắp hai tay trước ngực khấn thầm:

- Cầu ơn trời phật phù hộ cho con là Dương Qua sớm gặp lại được Tiểu Long nữ.

Chàng khấn vái một hồi, đoạn đưa mắt tìm kiếm khắp nơ i, cũng không thấy tông tích của Tiểu Long nữ.

Sau rốt, chàng đi gần lại gốc cây đại thọ, ngồi xuống nghĩ thầm:

- Nếu Tiểu Long nữcó chết tại đây ắt nắm xương tàn cũng phải còn lưu lại, trừ khi hài cốt của nàng đã chìm xuống đáy hồ.

Nghĩ đến đây, chàng đứng dậy cất tiếng hét to:

- Ta nhầm rồi! Ta nhầm rồi! Nước chảy đá mòn! Có lẽ xương cốt của nàng đã chìm sâu dưới đáy hồ, nếu nàng đã chết.

Dương Qua nhảy xuống hồ và cố lặn xuống đáy sâu. Càng lặn xuống sức lạnh càng tăng, tựa hồ như tuyết đóng.

Tuy Dương Qua không sợ lạnh, nhưng xuống càng sâu, sức nước ép càng mạnh, nếu chàng không giỏi nội công có thể bị bể ngực, máu trào ra chết tức khắc.

Chàng cố gắng lặn thêm vài trượng nữa, vẫn không xuống được đáy hồ. Bấy giờ chàng ngồi trên mặt hồ, tìm một hòn đá thật to, ôm chặt vào lòng nhảy xuống hồ một lần nữa.

Lần này lại khác hơn lần trước! Khi nghe một luồng nước chảy mạnh, đưa chàng đi như chong chóng, tay chân không thể nào kềm hãm được nữa. Giữa lúc đó, Dương Qua nghe sóng vỗ vào gành đá. Chàng vội vàng bỏ phiến đá trồi lên trên mặt nước. Chàng thấy ánh sáng nhưng không thấy mặt trời. Một mùi hương trăm hoa bay ra tỏa ra nực mũi, thực là cảnh trí thơ mộng thần tiên.

Dương Qua vội bước lên bờ, đưa mắt quan sát thấy nơ i đây trồng đủ các loại hoa, cỏ xanh mượt, như thể hoa viên của kẻ hào phú. Nhưng lại vắng tanh không một bóng người hay tiếng chim kêu.

Chàng nửa mừng nửa sợ, vội bước lần đến chừng 10 trượng, bỗng thấy vài gian nhà cỏ thấp le te.

Dương Qua liền đứng lại hít một luồng chân khí vào, đoạn sửa soạn như khách thừa lương, bước thật chậm chạp đến trước mấy ngôi nhà này.

Chàng lại suy nghĩ:

- Ta sẽ vào nhà hỏi thăm tin tức của Long nữ, may ra họ biết nàng hạlạc nơi nào.

Chàng đi đến sân, ngần ngại không dám bước tới nữa. Chẳng phải Dương Qua sợ người ta không tiếp mình, mà chỉ sợ hy vọng của mình tan nh bọt nước khi nghe chủ nhà trả lời.

Do đó Dương Qua bước nhẹ qua chái nhà sau, nghiêng tai nghe ngóng. Bốn bề vắng lặng, không một tiếng động nhỏ, chỉ nghe tiếng vo ve của đàn ong đang hút mật.

Dương Qua đánh bạo hỏi vào:

- Dương mỗ mạo muội đến đây, xin ra mắt gia chủ.

Nói đến hai ba lần, tuyệt nhiên không có tiếng đáp từ. Dương Qua vội bước nhẹ đến trước, đưa tay đẩy khẽ cánh cửa, bước vào trong nhà.

Khi bước ngang qua ngưỡng cửa, thấy các vật bên trong làm cho chàng rúng động.

Bên trong nhà trần thiết rất đơn giản, nhưng sạch sẽ vô cùng, giữa nhà kê một cái bàn và một cái ghế, cách thức trang hoàng giống hệt như gian phòng của chàng ở tại Cổ Mộ, chỉ hơi khác là Cổ Mộ bàn ghế và Hàn Ngọc sàng làm toàn bằng đá, cònuở đây dùng toàn cây gỗ.

Chàng lại thấy phía cửa song treo lủng lẳng một áo nhỏ, tết bằng các sớ da cây rất khéo, nhưng tương tự như lúc ở Cổ Mộ Tiểu Long nữ kết tơ làm áo.

Dương Qua thấy những cảnh quen, bất giác hai dòng lệ chảy ràn rụa. Chàng cảm thấy hình như có bàn tay mềm dịu đưa lên vuốt mấy sợi tóc bạc! Lại một giọng êm như gió thỏang:

- Qua huynh! Việc đã qua là hết! Thống khổ ích lợi gì?

Chàng nhớ lại ngày nào cũng một giọng nói hiền lành êm dịu của Tiểu Long nữan ủi chàng khi buồn rầu thất chí.

Bỗng chàng nghe sau lưng có tiếng một người con gái khẽ kêu lên một tiếng thảng thốt, Dương Qua vội quay phắt người lại, thấy trước mặt chàng một cô gái mặc toàn đồ trắng, mặt ngọc da ngà, đứng yên như pho tượng thần Nữ Oa, đẹp hơn tiên nga miền ha ïgiới.

Chính là người mà chàng phải ngày đêm mơ tưởng suốt mười sáu năm trường. Mắt chàng mờ lên, như người trong mộng gặp tình nhân theo câu hát của một nhà thơ nổi tiếng:

Nửa đêm nằm mộng gặp người thương Má đỏ au lên, đẹp lạ thường Bàn tay mềm mại nên thơ quá Tà áo tung bay mờ tựa sương Chính là Tiểu Long nữ, người yêu của Dương Qua đang đứng đấy trong thực tại mà chàng cứ ngỡ như trong mơ, chàng vội đưa tay lên dụi mắt xem có phải mình đang hoa mắt hay chăng.

Hai người đứng yên nhìn nhau sửng sốt, họ chỉ kêu lên một tiếng a rồi ôm nhau nức nở nghẹn ngào.

Như đôi bạch yến khắn khít, như đôi oanh líu lo. Trong thực tế thơ mộng. Câu chuyện 16 năm dài đằng đẵng làm sao nói hết bây giờ? Một lúc lâu, Dương Qua mới nói được:

- Long nhi! Diện mạo của nàng không khác thủa xưa, còn ta thì đã già đi mất rồi.

Tiểu Long nữ chớp làn mi đẹp, nhìn chàng nói:

- Không già đâu Qua huynh! Ngày nay Qua huynh đã trưởng thành hơn thủa nọ, vì đã nhuộm nhiều phong sương.

Tiểu Long nữ vốn lớn hơn Dương Qua sáu tuổi, nhưng thủa nhỏ nàng ở tại Cổ Mộ luyện công học theo phương pháp của sư phụ, dứt bỏ mọi lo nghĩ muộn phiền, do đó nàng vẫn giữ được nét xuân của người đồng trinh xử nữ.

Còn Dương Qua lúc nhỏ côi cút, cô đơn, buồn nhiều hơn vui, khổ nhiều hơn sướng, nên chàng già trước tuổi. Vì thế lúc thành hôn hai người thoạt nhìn thì tuổi tác rất tương xứng với nhau.

Cái ngày mà Dương Qua vào Cổ Mộ, hai người đã gần nhau rất lâu, cảm nghĩ sanh tình, những chuyện không nói không làm và không vui không giận dần dần buông lỏng, không kìm chế nổi, và nàng đã sa vào bể ái, tình trường.

Sau ngày lễ thành hon lại phải ly biệt nhau 16 năm trời. Dương Qua phải chịu đựng phong trần, phiêu bạt, mặt rám nắng, tóc nga ûmàu, còn Tiểu Long nữ ở nơi u tịch, tuy nàng bị nỗi tương tư làm khổ mình, nhưng có được cứu cánh là yên tĩnh, cho nên dần dần nàng hết lo, hết tưởng, hết muộn, hết phiền, ở một mình cô quạnh dưới hang sâu, lòng nàng cũng nguội lạnh theo thời gian.

Không ngờ 16 năm cách biệt, nay được trùng phùng, nàng trẻ hơn Dương Qua gấp bội.

Tiểu Long nữ một mình cô quạnh suốt 16 năm không hề nói chuyện với ai, bây giờ gặp Dương Qua tuy lòng hớn hở, nhưng những lời nói ra có lẽ ngập ngừng, chưa được đầm ấm như trước.

Hai người mắt nhìn nhau, như trao đổi muôn lời. Họ chỉ mỉm cười! Dương Qua nghe máu nóng sôi trào, muốn ôm sát Tiểu Long nữ vào lòng cho thỏa dạ. Nhưng chàng chưa kịp cử động thì Tiểu Long nữ đã đưa tay nắm lấy tay chàng run rẩy, và kéo chàng đứng dậy đi ra cửa, đoạn nói:

- Qua huynh! Tôi vẫn mạnh khỏe đấy chứ?

Tiểu Long nữ liền leo lên cây đại thọ chuyền thoăn thoắt. Dương Qua cũng ra sức đuổi theo. Hai người đùa giỡn rất lâu, mà Dương Qua thủy chung vẫn đuổi không kịp Tiểu Long nữ.

Mồ hôi trên trán chàng chảy lấm tấm. Tiểu Long nữ thấy chàng có vẻ mệt, nên nàng quay lại, đưa tay áo lên lau cho chàng.

Dương Qua nắm chặt tay nàng, nhìn kỹ cái áo nàng đang mặc được dệt bằng sớ cây đại thọ rất dày.

Chàng chua xót nghĩ đến nàng đã chịu khổ sở như vậy suốt 16 năm qua. Chàng vội đưa tay lên vuốt nhẹ mái tóc của nàng, đoạn nói nhỏ nhẹ:

- Long nương! Vì tôi mà nàng đã chịu khổ suốt mười mấy năm trời.

Tiểu Long nữ thở nhẹ và nói:

- Nếu tôi chẳng sinh trưởng trong phái Cổ Mộ, thì đâu còn sống đến giờ này?

Lời nói này đúng lắm. Nếu Dương- Qua ở vào hòan cảnh của nàng, một thân một bóng, không

có một món gì có thể dùng, mặt dầu võ công chàng cao siêu, cũng không sống nổi đến hai năm.

Tiểu Long nữ sinh trưởng ở Cổ Mộ, không tiếp xúc với ai. Lúc nhỏ thì có sư phụ và Tôn bà nuôi dưỡng, đến sau khi gặp Dương- Qua bầu bạn. Bởi vậy nàng quen nếp sống tự lập, mà không cần chuyện vãn với ai. Nhờ đó nàng mới sống nổi dưới hang sâu một mình, tưởng trên đời này không còn người nào trẻ như nàng mà có thể chịu đựng nổi như thế. Hai người ngồi trên phiến đá kề vai tâm sự. Dương- Qua nóng lòng muốn biết cảnh sinh hoạt của nàng như thế nào, hỏi liên miên.

Tiểu Long nữ thở một hơi dài, thuật lại câu chuyện mình lưu lạc thế nào, trong vòng 16 năm biến cố ra sao, cho Dương- Qua nghe. Dần dần tiếng nói của nàng trong thanh trở lại, mất hẳn giọng ngường ngượng ban đầu.

Nguyên ngày trước Dương- Qua ném lọ Tuyệt Tình đơn xuống hang sâu, Tiểu Long nữ hiểu chàng đã biết mình trúng độc không trị được, nên chàng không muốn sống một mình.

Nàng đã nghĩ thiên phương bách kế, chỉ có cách là nàng phải rời xa Dương- Qua mới mong chàng bỏ ý định tự tử.

Do đó, nửa đêm nàng lần ra Đoạn Trường Nhai lấy mũi kiếm vạch vài hàng lên đá, một là để Dương- Qua yên lòng phục dược, hai là với thời gian 16 năm dài, sự thương nhớ dần dần loãng đi theo ngày tháng.

Quả nhiên Dương- Qua cố sống cho đến ngày nay. Dương- Qua lại thở dài hỏi:

- Tại sao Long nương lại hẹn đến 16 năm sau, mà không hẹn bảy tám năm thôi có được không?

Tiểu Long nữ đáp:

- Tôi biết Qua huynh đối với tôi ân nghĩa thâm trọng, thì thời gian sáu bảy năm quá ngắn, chưa thể hủy diệt được nhớ nhung. Ôi! Ai ngờ 16 năm qua, chàng vẫn một lòng thương tưởng.

Dương- Qua nói:

- Thật là con tạo xoay vần! Trời không phụ lòng nguyện ước. Giả như tôi đến Đoạn Trường Nhai chờ đợi không gặp chỉ khóc lên vài tiếng rồi bỏ đi, thì trọn đời không được gặp lại Long nương nữa.

Hai người ngồi trò chuyện rất lâu, vẫn chưa thỏa mãn với cuộc trùng phùng này. Tuy chẳng nói ra mà trong tâm hai người không quên tạơn trời đất. Hai người ngồi yên lặng một lúc lâu, Dương- Qua lại hỏi:

- Long nương! Sau khi em té xuống đầm, rồi câu chuyện ra sao?

Tiểu Long nữ đáp:

- Khi tôi nhảy xuống hang sâu, thì tâm thần mờ ám, kể chắc đã chết, nhưng làn nước bạc đưa tôi đến chỗ triền đá cao. Khi nước hạxuống, tôi dần dần tỉnh lại. Lúc mới bước chân lên đây chỉ có cây cối mọc ngổn ngang, không một tiếng chim kêu, không một loài dã thú. Nhưng có rất nhiều nước ngọt, trái lành quanh năm ăn uống không hết, chỉ thiếu có vải để mặc. Lúc ấy tôi lột vỏ cây bện lại thành chiếc áo này đây.

Dương- Qua lại hỏi:

- Lúc bấy giờ em trúng phải Băng Phách Ngân Trâm của Quách Phù, chất độc ấy đã lâm vào tận kinh phái, trên đời này không có thuốc gì chữa được thì làm sao em sống bình yên vô sự dưới hang này?

Tiểu Long nữ đáp:

- Lúc đến đây được vài ngày, chất độc bỗng dưng hành hạ, toàn thân nóng như lửa, đầu óc như dần. Tôi sực nhớ lúc ở Cổ mộ, cái đêm động phòng hoa chúc của chúng ta, chàng có dậy tôi cách vận chuyển nghịch các huyệt đạo và kinh phái mà chúng ta đã ngồi trên giường Hàn ngọc. Nhưng ở đây làm gì có giường Hàn ngọc để ngồi vận chuyển kinh mạch? Tôi liền tìm ra một khối băng muôn đời ở trên mặt nước kia, và ngồi lên đó chuyển nghịch các kinh mạch. Sự đau đớn bớt dần. Rồi một ngày nọ, tôi thấy từ trên miệng hang bay xuống một con Ngọc Phong đúng là của Lão Ngoan đồng lúc đem đến Tuyệt Tình Cốc chúng lạc đàn ở lại đây.

Khi thấy Ngọc Phong, tôi tưởng như vừa gặp bạn tốt, lập tức tết trúc làm cho chúng một cái tổ, sau đó ong đến ngày càng nhiều, tôi mới lấy mật của nó mà dùng.

Thật lạ thay, bao nhiêu đau đớn tan biến! Mật ong chính là môn thuốc khử độc rất công hiệu. Tôi uống mật mỗi ngày. Lúc đầu mỗi ngày đau hai lần, kế là mỗi ngày đau một lần, và sau một tháng đau một lần, đến lần cuối là sáu năm mới đau một lần. Rồi từ đó đến sau là hết tuyệt.

Dương- Qua cả mừng tiếp lời:

- Hễ có lòng tốt, ắt hưởng sự lành! Nếu năm xưa em không cho Lão Ngoan đồng một bầy Ngọc Phong, thì lấy ai mang mật đến Tuyệt Tình Cốc để em có cơ hội chữa bệnh?

Tiểu Long nữ lại nói:

- Sau khi hết bệnh, tôi lại nhớ đến chàng. Như ngã ở dưới hang sâu biết lấy ai để thông tin tức. Tôi cũng không biết lên bằng cách nào, vì vách đá thẳng tắp lại trơn tuột. Do đó tôi mới bắt mấy con ong lấy gai nhỏ xăm vào đôi cánh mấy chữ "Tôi tại Tuyệt Tình Cốc đáy", hy vọng mấy con ong này có người trông thấy. Trong mấy năm qua tôi xăm trên cánh có hàng ngàn con. Nhưng hy vọng của tôi trở thành thất vọng, vì không ai ngó ngàng đến. Mỗi độ xuân về là lòng tôi lại rạo rực u buồn, tôi buồn là nghĩ chắc trọn đời không thấy ánh nắng mặt trời, không thấy người trần thế, không gặp lại được chàng!

Dương- Qua vỗ đùi, chàng hối hận:

- Mỗi năm vào ngày hẹn ước, tôi đều đến Tuyệt Tình Cốc cốt ý tìm em. Thực ta vô ý không suy xét. Ta có thấy đàn ong bay lảng vảng mỗi lần đến đây, mà không để ý nhìn xem những chữ này để cho em phải đau khổ suốt mười mấy năm nay.

Tiểu Long nữ mỉm cười nói:

- Trong lúc Qua huynh đau khổ thì còn để ý đến việc gì nữa? Vả lại có ai ngờ trên con ong bé bỏng như thế mà lại có chữ ở trên cánh. Dẫu nó có bay hàng trăm con qua trước mắt, chàng cũng không thể nhìn thấy được. Trừ khi có con ong nào vô phúc bay vô dính vào mạng nhện trước mặt chàng lúc đó chàng thấy vật nhớ người, may ra đưa tay ra cứu nó thì mới có dịp quan

sát.

Tiểu Long nữ không ngờ người thấy chữ trước tiên lại là Lão Ngoan đồng Châu- bá- Thông. Nhưng ông lại chỉ cho đó là do tạo hóa sinh ra và không nghĩ xa xôi. Ông chỉ đùa giỡn hay đem khoe khoang là một kỳ quan của loài ong mật.

Duy có Hoàng Dung trí tuệ hơn người, biết rõ không phải do tạo hóa sinh ra. Nhưng bà có ẩn ý là xong chuyện nhà rồi mới đem ra bàn với mọi người đi tìm Tiểu Long nữ.

Dương- Qua và Tiểu Long nữ ngồi đàm đạo suốt nửa ngày mới thấy vợi bớt nỗi niềm tâm sự.

Dương- Qua thấy đói, bèn ngỏ ý với Tiểu Long nữ. Chàng và nàng bước vào nhà, thì nàng đã nướng vài con cá và mang ra trái cây, mật ong, nước suối để đãi Dương- Qua.

Cá nướng này tuy nhỏ mà thịt thơm, nước suối mát lạnh, trái cây chua, mật ong ngọt. Tuy không có hương vị đầy đủ, song Dương- Qua ăn một bữa ngon lành.

Chàng vừa ăn vừa kể những biến chuyển của mình trong 16 năm lưu lạc. Chàng sống một thời hoạt động không ngừng, nào là uy hiếp quần hùng, nào là giúp người khốn khó.

Còn nàng thì trái lại, sống với thời gian lặng lẽ cô đơn, chỉ bầu bạn cùng đàn ong mật. Hai nếp sống khác biệt rất xa.

Tiểu Long nữ không hề nghĩ đến thế sự nhân tình, nàng chỉ cầu sao gặp lại Dương- Qua là đủ. Hôm nay trời xui hai người hội ngộ khiến lòng nàng rộn rã như cánh én giữa mùa xuân. Tiểu Long nữ chẳng biết nói gì hơn chỉ mỉm cười mãn nguyện. Dương- Qua lại hỏi đến những tiểu tiết như: làm sao bắt cá, làm sao cất nhà, làm sao lột vỏ cây dệt áo...

Tiểu Long nữ kể rõ từng chi tiết. Mặc dù chỉ có đôi bàn tay mềm mại nàng cũng tạo được sự nghiệp cơ đồ, thật là một kỳ công trong thiên hạ.

Hai người tâm sự suốt đêm, đến lúc trời gần sáng họ mới đi ngủ. Khi tỉnh giấc thì trời đã đứng bóng, Dương- Qua lại nói:

- Này Long nương! Chẳng lẽ mình giam hãm suốt đời dưới hang sâu hay sao? Theo tôi nghĩ, mình nên tìm cách trở về sống với thế giới loài người chứ?

Tiểu Long nữ muốn sống một cuộc đời lặng lẽ, thái bình. Nàng không muốn sống với cuộc đời phiền tóai. Nhưng nàng biết Dương- Qua vốn ưa cuộc đời náo nhiệt phồn hoa nên nàng đáp lại:

- Vậy Qua huynh hãy tìm cách lên mặt đất! Nếu không được thì... tìm cách khác, cũng có ngày về được với xã hội loài người.

Tiểu Long nữ muốn nói "ở lại đây", nhưng sợ phật lòng người yêu. Thế là hai người chui qua phiến đá tiếp, vào một cái khe nhỏ, lội qua lên bờ hồ.

Một cảnh tượng bày ra trước mắt, họ thấy một sợi dây lớn từ trên miệng hang thòng xuống tới đáy, xung quanh bờ đầm có rất nhiều dấu chân người, lại có một đống củi cháy lỡ dở.

Dương- Qua cả mừng kêu lên:

- A! Có người xuống! Không chừng họ còn lẩn quất đâu đây!

Dương- Qua và Tiểu Long nữ đi vòng quan sát, lại thấy trên cây vạn thọ có người dùng kiếm khắc mấy chữ như sau "Nhất đăng, Châu- bá- Thông, Anh Cô, Hoàng Dung, Trình Anh, Lục Vô Song và Hoàng Dược Sư có đến tìm Dương- Qua nhưng không gặp, tất cả đều trở về"

Dương- Qua cảm động nói:

- Vậy ra cũng có người cảm nghĩ đến Dương- Qua này ư?

Tiểu Long nữnói:

- Có ai lại quên được chàng?

Dương- Qua lại nói:

- Họ đã xuống tận đây mà không tìm ra lối vào chỉ vì một tảng đá chặn khuất lối đi. Họ không ngờ lại có ngách. Nếu ta xuống đây bằng dây cũng không chắc đã tìm được nàng.

Tiểu Long nữ nói:

- Vạn vật đều do tiền định, tạo hóa đã an bài số phận cho mỗi người.

Dương- Qua lắc đầu nói:

- Không hẳn như vậy! Người đời thường vì "có công mài sắt, có ngày nên kim". Hết sức mình mới đổ mạng trời.

Nói xong chàng đưa tay nắm sợi dây giật mạnh, thấy sợi dây thật vững chắc, có thể nhờ nó mà lên mặt đất được.

Dương- Qua lại nói:

- Để tôi lên trước xem Kim Luân Pháp Vương có còn đấy không? Nhưng đã có Nhất-đăng đại sư, Hoàng Dược Sư, Châu- bá- Thông thì ác tăng cũng đã cao bay xa chạy rồi.

Chàng lại hỏi:

- Long nương! Võ công của em có kém sút phần nào không?

Tiểu Long nữ mỉm cười nói:

- Mười sáu năm qua tuy không rèn luyện chiêu thức nào nhưng cũng còn đủ sức.

Dương- Qua quay đầu lại, nắm sợi dây giật thử lần nữa rồi bám lấy leo lên. Nhưng hiềm vì chỉ có một tay không thể leo được, chàng liền dùng đôi chân chỏi vào vách dá, leo thoăn thoắt như vượn, chẳng mấy chốc đã lên khỏi hang.

Tiếp đến Tiểu Long nữ nắm dây phăng lên miệng hang. Hai người kề vai đi lên trên gành đá cao của Đoạn Trường Nhai.

Họ đưa nhau đi xem lại vết tích mấy hàng chữđ khắc mười mấy năm về trước. Tuy thời gian mưa sa tuyết phủ, hàng chữvẫn còn rõ ràng, không bị hao mòn vì gió mưa bão táp.

Dương- Qua nhìn Tiểu Long nữ mỉm cười, có cảm tưởng như 16 năm qua mau như trong

khoảnh khắc.

o O o

Nói về Kim Luân Pháp Vương đã xây dựng mộc đài ngoài thành Tương Dương, phóng hỏa đốt Quách Tường buộc Quách Tỉnh về đầu hàng.

Hoàng Dược Sư đã nói về trận "Nhị thập bát tú", quyết bày ra để tranh hùng sống chết với quân Mông Cổ.

Quách Tỉnh liền xin tướng lịnh của Tống triều sứ quân Lữ Văn Hoán, giao cho Hoàng Dược Sư khiển tướng điều binh.

Bấy giờ những người tham dự Anh hùng đại yến buổi nọ đã về phân nửa, trong thành chỉ còn một phần.

Hoàng Dược Sư thỏa thuận và bảo họ phải tuân theo quân lệnh. Giữa một cuộc hội thảo tại võ trường, Hoàng Dược Sư nói to:

- Quân Mông Cổ dùng bốn muôn binh vây bọc hỏa đài, theo ta nghĩ muốn thắng chúng phải cần bốn muôn binh sĩ thật giỏi. Lấy một chống một, theo binh thư đã dạy, thì không còn gì đáng ngại nữa.

Nói xong ông trở lại đứng trên đài hô to:

- Theo trận "Nhị thập bát tú" gồm năm ngôi "ngũ hành" án theo ngũ phương

Ông vẫy tay mời các tướng lãnh đến nghe ông giải thích từng chi tiết đại cương. Và ông nói thêm:

- Thế trận này biến hóa khôn lường, không phải một lúc mà giảng hết độn giáp ngũ hành được. Cho nên hôm nay ta mời năm cao thủ võ học đứng trấn năm ngôi ngũ hành, được quyền điều khiển binh tướng. Vậy tất cả mọi người hãy nghe theo hiệu lệnh của họ.

Mọi người dều cúi đầu vâng lệnh. Hoàng Dược Sư nói tiếp:

- Trung ương mồ kỷ, thuộc thổ, sắc vàng, trấn áp bốn cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi do Quách Tỉnh đứng chỉ huy. Quách Tỉnh phải lãnh tám ngàn quân mã đem đến trấn tại trung ương. Tất cả binh gia tướng sĩ của ngươi chỉ lo một việc là cứu Quách Tường không được đánh nhau với địch. Binh sĩ của ngươi phải đem theo một bị đất vàng, khi đến dưới thành hãy lấy đất đắp mà dập lửa, và triệt hạ đài.

Quách Tỉnh vâng mạng, lui ra ngoài lo điểm binh. Hoàng Dược Sư nói tiếp:

- Nam phương đơn tăng, thuộc sắc hỏa, trấn áp bốn cung Bính, Đinh, Tý, Ngọ, xin phiền Nhất-đăng đại sư lãnh chỉ huy, mang theo tám ngàn quân. Chiết ra một ngàn để bảo vệ chủ tướng, còn lại bảy ngàn chia ra làm bảy đội. Giao cho Chu Tử Liễu, Võ Tam Thông, Tứ Thủy Ngư ẩn, Võ Đôn Nhu, Võ Tu Văn, Gia Luật Yến và Hoàng Nhan Bình đứng ra chỉ huy 7 đội ứng theo 7

ngôi sao trên càn trượng. Bảy ngôi sao này thuộc hỏa trấn Nam phương.

Nhất-đăng đại sư, Chu Tử Liễu chờ lãnh lệnh đi diểm binh mã. Hoàng Dược Sư truyền lệnh nói:

- Bắc phương Ngươn lăng, thuộc thủy, màu đen, trấn áp bốn cung Nhâm, Quý, Hợi, Tý, do Hoàng Dung chỉ huy, lãnh tám ngàn quân, chiết ra một ngàn để bảo vệ chủ tướng, còn lại bảy ngàn chia ra làm bảy đội. Giao cho Lương trưởng lão, Gia Luật Tề, Quách Phù với trưởng lão Khất Cái chia ra chỉ huy mỗi đội. ứng theo 7 ngôi sao trên trời, 7 ngôi sao này thuộc thủy trấn.

Hoàng Dung cúi đầu lãnh mạng. Nhóm này dùng toàn chủ lực của Cái Bang.

Hoàng Dược Sư tự điểm cho ông tám ngàn binh và nói:

- Đông Phương ở Thanh Lăng, thuộc mộc, màu xanh, trấn áp bốn cung Giáp, ất, Dần, Mẹo. Đạo quân này do ta chỉ huy và lãnh tám ngàn quân.

Mọi người nghĩ Hoàng Dược Sư điều binh khiển tướng rất tài, Đông phương chủ tướng là Đông Tà, Nam phương là Nam đế, Bắc phương chủ tướng là Bắc Cái, trung ương chủ tướng là đệ tử của Trung Thần Thông Vương Trùng Dương, Quách Tỉnh, giữ ngôi trung ương mới cứu được Quách Tường, nhưng còn hướng Tây là ai?

Bỗng nghe Hoàng Dược Sư nói tiếp:

- Riêng về lão, đệ tử đều chết sạch. Cô Ngốc không có ở đây, chỉ có Trình Anh.

Ông liền chọn 6 vị anh hùng có tham dự Anh hùng đại yến và Trình Anh đến bảo rằng:

- Hướng Đông, tám ngàn quân, chia ra làm tám đội, một đội ở lại bên chủ tướng, còn bảy đội giao cho Trình Anh và sáu vị chỉ huy, ứng theo ngôi càn trượng, bảy vị tinh tú dóng hướng Đông.

Khi kiểm điểm quân xong, Trình Anh và sáu vị anh hùng lãnh mạng ứng hầu.

Còn đạo quân hướng Tây là chấm dứt, Hoàng Dược Sư nói:

- Tây phương Kim Lăng, thuộc kim, sắc trắng, trấn áp bốn cung Canh, Tân, Dậu, Thân, do Toàn Chân chưởng giáo Lý Chí Thường...

Mọi người đều ồ lên kinh ngạc, vì họ rõ Lý Chí Thường là tân trưởng giáo còn trẻ và yếu đuối.

Bỗng nghe một tiếng nạt rất to phát ra:

- úy! Hoàng lão tà! Ngươi bỏ quên thằng già này à?

Mọi người nhìn lại thì ra là Lão Ngoan đồng Châu- bá- Thông Hoàng Dược Sư mỉm cười nói:

- Châu huynh! Tôi tính để Châu huynh giữ hướng Tây, nhưng bịnh trạng của Châu huynh cần tịnh dưỡng. Nếu làm quá sức thì vết thương trên lưng sẽ đau lại, cho nên...

Châu- bá- Thông vươn hai tay múa máy và nói to:

- Sá gì! Sá gì vết thương nhỏ bé này! Hoàng lão tà, hãy để ta lãnh trấn hướng Tây được không? Này Lý Chí Thường, ngươi dám cùng ta tranh tài cao thấp không?

Lý Chí Thường vòng tay đáp:

- Đệ tử đâu dám!

Châu- bá- Thông vỗ tay cười đắc ý nói:

- ấy đấy! Ta vẫn biết là ngươi không dám!

Nói xong ông thò tay chộp lấy cây lệnh tiễn trên tay Lý Chí Thường. Lý Chí Thường vẫn tôn kính Châu- bá- Thông nên không lấy đó làm phiền lòng.

Hoàng Dược Sư lại nói:

- Nếu Châu huynh nhận lãnh, hãy đề phòng cẩn thận. Hướng Tây chủ tướng là Châu- bá- Thông, lãnh tám ngàn binh sĩ, một ngàn giao cho Anh Cô bảo vệ chủ tướng, còn bảy ngàn giao cho Lý Chí Thường cùng đệ tử Toàn Chân Phái thống lãnh, theo bảy ngôi sao thiên trượng mà đi theo lộ Tây.

Hoàng Dược Sư điểm tướng xong, liền đốc thúc binh sĩ nên đem theo những vật dụng cần thiết. Đoạn ông phất cờ lịnh tiến quân.

Bốn muôn binh chia làm 5 đạo, Đông, Tây, Nam, Bắc và trung ương, đi như nước vỡ bờ.

Hoàng Dược Sư cất giọng bảo to:

- Ngày xưa hai mươi tám tướng được đài mây mở rộng, ứng theo Nhị thập bát tú đã phù tá vua Quang Võ trùng hưng. Theo ta nghĩ Nhị Thập Bát tú trận không dám sánh với thanh thế Quang Võ gia, nhưng giặc đ tới nhà, thìnước mất nhà tan, kẻ tiền phong lãnh đạo, đạo chân chánh là đệ tử danh gia, nếu đã hưởng tấc cỏ ngọn rau, nên vìlòng trung quân ái quốc. Chư quân, hãy theo lệnh chủ tướng, thề quyết tử cùng bọn Mông Cổ xâm lăng.

Tất cảquan binh đều hô:

- Hãy quyết liều mình tử chiến

Tiếng hô vang dậy. Ba tiếng pháo hiệu nổ lên, cả năm đạo quân bước đi như gió lốc, làm cho cát bụi bay rợp trời.

Trận Nhị thập bát tú vô cùng kỳ ảo, biến hóa vô cùng. Đạo binh Đông mỗi người mang trên lưng một cây nọc đến hướng Đông hỏa đài. Một ngàn quân xạ thủ bắn vãi ra, để bảy ngàn quân mang cây nọc đến công thành. Trong phút chốc, bảy ngàn cây nọc được cắm theo hình bát quái vây chặt ngôi đài hai hướng Đông Tây.

Đạo binh Tây, tất cả đệ tử phái Toàn Chân đều cầm trường kiếm, bảo đao, chĩa mũi về phía trước. Bảy người một hàng ngang, cả đoàn gồm bốn mươi chín người, tay tả cầm nọc, tay hữu cầm kiếm, tiến ồ ạt như ong vỡ tổ.

Bỗng nghe tiếng hò hét vang trời, đạo quân hướng Bắc do Hoàng Dung thống suất tràn đến. Tất cả Khất Cái bang đều rành về thuật phóng độc trâm, chúng ào ào như nước vỡ bờ, xáp lại bên quân Mông, đua nhau xạ độc phóng trúng vào nhức nhối khôn tả.

Bọn Mông Cổ chống cự không nổi, ùa nhau thối lui. Cửa Bắc thành công phần nào.

Hướng Nam, cánh quân của Nhất-đăng đại sư ra lệnh bắn hỏa chân và thổi khói, làm cho quân Mông Cổ sợ cháy tóc tai, quần áo nên chạy vào trung ương.

Quách Tỉnh thống lãnh đạo trung binh, tiến chậm vào giữa đài, thấy thế giặc hỗn loạn, không đuổi theo hay giết hại, mà thúc quân đánh nhanh vào trung ương.

Nguyên vị soái cầm quân Mông Cổ là kẻ cơ trí, đã đào lỗ cá nhân cho binh sĩ mai phục quanh đài, mà đạo binh phục kích này có dư muôn người.

Quách Tỉnh hành quân chẳng kém, khi thấy đạo binh Mông Cổ đột nhiên biến đi, ông đưa mắt nhìn về phía đài cao thấy rải rác vài ba tên quân, thì biết rõ đám quân chủ lực còn mai phục.

Mặc dầu Hoàng Dược Sư căn dặn không được giết hại đối phương mà chỉ kéo rốc vào trung ương mồ kỳ, nhưng Quách Tỉnh nhận rõ địch tình bên trong có mai phục không dễ gì vào, còn bên ngoài địch quân làm loạn không dễ làm ngơ.

Bấy giờ tiếng trống giục quân "bồng bồng" liên tiếp, binh Tống và binh Mông Cổ xáp chiến với nhau vang trời dậy đất.

Phía trên đài hàng ngàn cung nỏ xạ tiễn như mưa.

Quách Tỉnh vội vàng bước đến múa trường kiếm đỡ vẹt muôn ngàn mũi tên. Hai đạo quân đấu với nhau cát bụi bay ngất trời, tiếng reo hò vang dậy đất. Cả giờ qua mà hai bên vẫn chưa phân thắng bại.

Hoàng Dược Sư giơ cao thanh kỳ phất mạnh, bỗng thấy đạo quân Đông chạy sang Nam, đạo quân Tây chạy sang Bắc, trận bắt đầu chuyển động, quân Mông Cổ hàng ngũ rối loạn chạy tứ tán

Chương 103 - Nhị Thập bát tú trận

Trận nhị thập bát tú lấy âm dương ngũ hành mà chế hóa. Nhất Đăng đại sư tay cầm cờ đỏ phất mạnh, chạy về trung ương mồ kỷ. Quách Tỉnh phất ngọn cờ vàng rút về hướng Tây. Chậu Bá Thông phất cờ trắng chạy về hướng Bắc. Hoàng Dung cầm cờ đen chỉ về hướng Đông, tất cả Khất Cái Bang chạy về hướng này. Hoàng Dược Sư vẫy ngọn cờ xanh chỉ về hướng Nam.

Trận Ngũ Hành biến ra thế sanh vượn là hoả năng sanh thổ, thổ năng sanh kim, kim sanh thuỷ, thuỷ sanh mộc, mộc sanh hoả.

Binh Tống chỉ có bốn muôn, nhờ có trận pháp tinh diệu, lại nhờ người chỉ huy lại là tay cao thủ võ lâm hạng nhứt ra điều khiển nên đám binh Tống quyết hy sinh để cứu con Quách Tỉnh.

Quân Mông Cổ nhiều gấp đôi cũng phải thua liểng xiểng. Trận chiến kéo dài rất lâu, Hoàng Dược Sự liền rúc ra hồi còi dài, biến trận Ngũ Hành ra thế khắc bại, ông đưa cây cờ xanh vẫy quân rút lui vào Trung Ương mồ kỷ, cờ đỏ vẫy quân về hướng Tây, cờ vàng đánh về hướng Bắc, cờ trắng xuyên quanh hướng Đông, cờ đen huy động binh sĩ rút về hướng Nam. Ngũ hành khắc bại là môn khắc thổ, thổ khắc thuỷ, thuỷ khắc hoả, hoả khắc kim, y học văn tài là Hoàng Dược Sư!

Trận thế mới biến hoá có hai lần mà tên chủ tướng chỉ huy hoả đã thấy mắt hoa, đầu choáng váng, thấy quân Tống lúc ở trước, lúc ra sau, khi quay tả, vượt qua hữu không biết điều quân cách nào để truy cản.

Kim Luân Pháp Vương thấy thế trận kỳ ảo cũng bối rối vô cùng. Ông không rõ binh Tống dùng chiến thuật gì?

Một lần ông đã bị cô bé Hoàng Dung đã bầy thổ trận vây hãm, ông không biết lối nào thoát thân, huống hồ gì Hoàng Dược Sư, bụng chưá đầy thực học, giỏi hơn con gái gấp bội.

Vả lại, trận Nhị thấp bát tú gồm có năm vị võ lâm cao thủ đương thời đứng ra chỉ huy bảo sao chẳng linh động sao được.

Pháp Vương khen thầm:

Đất Trung Nguyên thực lắm kỳ nhơn cao thủ mà đất nước ta lại kémÕ Ông thấy đạo quân Mông lớp lớp bị thương càng lúc càng nhiều thêm, cây cờ càng lúc càng nhiều thêm, cây cờ vàng trên tay Quách Tỉnh lay động bay phấp phới tiến gần đến bên đài. Ông đem bé Quách Tường ra trói giữa đài với dụng ý là uy hiếp cho Quách Tỉnh đầu hàng, chớ thực ra ông không cố ý thiêu nàng.

Ông liếc xem thấy Quách Tường bị trói hai tay vào cột, chỉ còn thừa cái đầu quay qua quay lại thôi, nhưng vẻ mặt cô bé vẫn vui tươi mỉm cười không lộ một chút sợ hãi, buồn lo.

Pháp Vương liền bảo:

-Bé Quách Tướng, ngươi hãy gọi phụ thân ngươi từ một đến mười tiếng, bảo gã phải quy hàng, nếu phụ thân ngươi chẳng quy hàng thì ta cho đốt ngươi ra tro.

Quách Tường cười nói:

-Một cũng không chứ đừng nói đến mười. Ta không gọi đâu? Ông thử đếm xem?

Pháp Vương giận giữ nói:

- Bé Quách Tường! Ngươi tưởng ta không dám đốt ngươi hay sao?

Quách Tường cười lanh lảnh:

- Tôi thấy tình cảnh ông đáng thương thật.

Pháp Vương trợn mắt quát:

- Ta đáng thương về việc gì?

Quách Tường nói:

- Này nhé! Ông đánh không lại phụ thân tôi, đánh không lại ngoại tôi, đánh không lại Nhất Đăng đại sư, đánh không lại Lão Ngoan Đồng Châu Bá Thông, và khong thể đánh lại Dương Qua đại ca, chỉ còn cách là trói tôi lên cột, tôi đối với thành Tương Dương là một điều tốt vô dụng, trường hợp của ông như thế không đáng thương hay sao? Pháp Vương, tôi có một câu muốn khuyên ông, Ông nghĩ sao?

Pháp Vương hỏiÕ

- Ngươi khuyên ta cái gì?

Quách Tường đáp:

- Những người như ông, sống ở trên đời nầy cũng vô vị, chi bằ ng nhẩy xuống đài tự tử cho rồi?

Lúc bấy giờ Quách Tường đã vào sanh ra tử, không còn biết sợ gì nữa, nên mới dám nói thao thao bất tuyệt không kể đến hậu quả ra sao. Nhứng lời nói này, như một gáo nước sôi hắt vào mặt Pháp Vương, làm ông giận run hét to:

-Bớ Quách Tỉnh! Ngươi hãy nghe đây, ta đếm từ một đến mười tiếng mà ngươi không hàng phục, thì ta phóng hoả đốt con bé Quách Tường.

Quách Tỉnh nói:

- Ngươi thấy Quách Tỉnh là một loại người dễ đầu hàng lắm sao?

Hoàng Dược Sư tiếp lời nói:

- Kim Luân Pháp Vương hãy nghe đây. Thân làm tể tướng, ngươi không biết thế địch động tĩnh như thế nào, như vậy là bất trí, bức bách đứa bé yếu đuối là bất nhân, không dám lấy binh đao, sức lực, trí hoá để chiến thắng là bất dũng. Con người mà mất cả trí, dũng, thắng thì ai gọi là lão anh hùng hảo hán được! Ngươi ở tại Tuyệt Tình cốc bị ta cấm giữ, ngươi tham sống sợ chết, đi khẩn cầu một đứa bé mười bẩy mười tám tuổi đầu xin dung mạng! Than ôi! Vị quốc sư của nước Mông Cổ vĩ đại mà hèn như thế ư?

Nói cầu khẩn Quách Tường tha mạng sống là chuyện không có, nhưng Hoàng Dược Sư cố ý bịa

chuyện nói to lên để làm cho Pháp Vương xấu hổ trước ba quân tướng sĩ.

Tất cả quân Mông Cổ đều tôn ông như thánh sống và người Mông Cổ tư chất thực thà, dễ nghe dễ bảo, nay nghe Hoàng Dược Sư nói như vậy làm chúng xám mặt. Tất cả tướng sĩ đều ngước mặt nhìn lên đài, làm cho Pháp Vương thẹn đỏ mặt hét to:

-Quách Tỉnh! Quách Tỉnh!! Ngươi nghe cho rõ, ta bắt đầu đếm một đến mười nếu ngươi không đầu hàng thì ta sẽ xuông lệnh phóng hoa ûđốt đài. Nào bắt đầu một hai ba

mỗi tiếng ông ngưng một giây phút cố ý làm cho Quách Tỉnh xốn xang mà lui hàng hoặc tim kế ho n binh, thìông xẽ vơi được nhiều bực tức.

Bây giờ dưới đài, Quách Tỉnh, Nhất Đăng, Hoàng Dược Sự, Châu Bá Thông và Hoàng Dung đều nghe rõ Pháp Vương đang đếm từng tiếng một.

Bên đài hàng trăm cây đuốc sáng rực, chờ Pháp Vương đếm số mười là châm vào bội cỏ khô đánh dưới chân đài.

Mọi người thấy tình trạng cấp bách, xua quân đánh rốc đến dưới đài, hầu cứu Quách Tường. Nhưng một giàn cung nỏ được lệnh bắn ra như mưa truy cản đoàn quân Tống, làm cho Chu Tử Liễu, Lương trường lão, Võ Tu Văn và Tứ Thuỷ Ngư ẩn đều bị trúng tên. Bốn danh các thủ Khất Cái của phái Ûba vịÕ đã trúng tên vào chỗ nhược chết. Còn năm tên đàu lãnh Bang Khất Cái toàn quốc cũng trúng tên bỏ mạng.

Hoàng Dược Sư lúc trước đã giao cho Hoàng Dung chiếc áo trúc giáp, bà lại nhường cho Quách Phù hay gặp hoàn cảnh này phải cần có nó để mang mới cứu Quách Tường được.

Hoàng Dược Sư lại sợ nữ nhi vì thương tâm khổ hận mà liều mình, nên chẳng muốn con mình xông xáo vào giữa rừng tên mũi giáo.

Ông lại cởi chiếc giáp trúc choàng lên mình Châu Bá Thông, bởi vì vết thương của Châu Bá Thông chưa thuyên giảm mà vì đứa cháu gái của minh, nên ông không nỡ để lão Ngoan Đồng xả thân vì cháu mình.

Châu Bá Thông thấy bao nhiêu tên bay đến mình đều rơi lã chã, làm cho ông vô cùng vui vẻ, xông xáo đến trước đôi tay vung song chưởng đánh những tên cầm đuốc té giẫy đành đạch.

Lại nghe tiếng đếm to của Pháp Vương:

Tám chín mười tốt lắm! Phóng hoả mau lên.

Tức thì những ngọn đỏ rực trời được châm vaà rơm cỏ, làm cho đám cỏ bổi khônày bốc cháy dữ dội.

Tám ngàn quân cờ vàng hò hét vang trời, mỗi tên quân lấy ra một bao đất mang trên lưng xuống, nhưng không ném tới trước dược vì đứng xa đến hai ba trăm năm thước, chỉ còn đứng bên ngoài hò hét mà thôi.

Hoàng Dung đứng dưới đài nhìn thấy ngọn lửa, sắc mặt xám nhợt, run rẩy muốn té ngã.

Gia Luật Tề vội chạy đến đỡ nhạc mẫu nói:

- Nhạc mẫu! Hãy đứng sau lưng tôi, vì tôi biết tính mạng không còn chịu đựng bao lâu nữa, nên liều thân cứu Tường muội.

Bây giờ ngọn lửa càng lúc càng cao, tiếng reo hò đắc thắng của quân Mông Cổ vang dậy. Hàng vạn binh giáp sắt thương dài đưa nhau tấn công tới tấp làm cho binh sĩ Tống triết chết thối vô số.

Lại nghe quân Mông Cổ hô to:

- Vạn tuế! vạn tuế! Thì một đoàn quân Mông kéo như thác lũ. Chính giữa đạo trung quân một cái cờ mao chí tụi giơ cao ấy là hiệu kỳ của Hoàng đế Mông Cổ.

Đạo quân này không phải đến chi viện Pháp Vương mà đến tấn công thành Tương Dương.

o O o

Tinh binh dũng tướng đều do Hoàng đế Mông Cổ chỉ huy phá thành. Quách Tỉnh tay tả cầm kích, tay hữu cầm thương, múa như vũ bão. Ông tả xung hữu đột như Triệu Tử phá trận Đương Dương, không một mũi tên nào phạm vào người.

Cách đấy chừng ba trăm thước, thấy đạo binh của Hoàng đế Mông Cổ đến tấn công thành, ông kinh hai than thầm:

Ôi chao! Ta mắc kế điệu hổ ly sơn của Mông Cổ. Lư Van Hoán làm sao điều khiển tướng cho được, rồi đây cả hai đều thất bại:

Trận Nhị Thập Bát Tú của quân Tống đã xua hết bốn muôn Mông Cổ. Lúc Quách Tỉnh và Hoàng Dung ra khỏi thành thì đã xếp đặt cách phòng bị rất chu đáo, tuy vậy ông vẫn lo ngại Sử Văn Hoán đối địch cho nổi.

Quách Tỉnh nghĩ thầm:

Việc cứu con là nhỏ, giữ thành là đại sự quốc giaÕ.

Ông hô to:

- Nhạc phụ! Hãy bỏ việc Tưởng nhi mà lo lui quân cứu thành.

Hoàng Dược Sư thấy ngọn lửa bốc lên cao sắp đến mặt đài, Pháp Vương bước xuống đài, chỉ còn một mình Quách Tường trên đài sắp sửa bị lửa hồng đốt cháy, ông đang phân vân giữa hai con đường phải giải quyết gấp. Một là cứu Quach Tường, hai là cứu thành Tương Dương. Quách Tường chỉ có một người, nếu có chết đi cũng chẳ ng quan hệ gì. Còn thành Tương Dương là vận mệnh của đất nước, lại có hàng muôn nhận mạng đang nguy ngập, ông quyết chọn con đường về cứu thành Tương Dương.

Ông buông thõng câu:

- Thôi đành vậy!

Nói xong, ông đưa cao ngọn cờ xanh phất mạnh, điệu quân trở về hướng Nam.

Quách Tường ở trên đài thấy ngoại công và nhạc mẫu không có giải pháp tiến đến bên đài, nên

nàng kể chắc mình phải chết ra tro.

Lúc đầu Quách Tường sợ chết, nhưng nơi sự chết đã đến nơi lòng nàng phấn khởi lạthường. Nàng liền quay đầu nhìn về hướng Bắc nhìn thấy xa xa một dãy bình nguyên màu bích thuỷ, nằ m dưới ngọn đồi xanh, lòng nàng rộn lên một niềm vui và nghĩ rằng:

"Non xanh cũng biết cảnh thiêng liêng, thân ta nếu chết đi rồi cũng vui lòng, nhưng chẳng biết hiện giờ Dương đại ca ở nơi nào?"

Nàng đưa mắt nhìn một dãy núi xanh, nhớ lại ngày nào đ gặp Dương Qua ở đấy. Tuy không hẹn ngày tái ngộ, nhưng Dương- Qua đã đáp ứng cho nàng 3 điều tâm nguyện. Ba điều ấy cũng đủ làm cho nàng toại chí rồi.

Tuy nàng đang ở trong cảnh thập tử nhất sinh nhưng chỉ nghĩ đến Dương Qua, không biết chàng sống chết ra sao dưới Tuyệt Tình Cốc.

Bỗng nhiên nàng nghe một tiếng hú ngân dài, làm rung động cả núi rừng. Đúng là tiếng của Dương- Qua lúc ở Vạn Thú Sơn trang. Lập tức nàng quay đầu về tiếng hú, thì thấy hai người một nam, một nữ chạy như bay biến về phía hỏa đài.

Phía trước mặt hai người là một con điêu cực lớn, giang đôi cánh rộng chạy như bay. Bao nhiêu mũi tên của quân Mông Cổ bắn vào mình nó, gặp sức mãnh liệt của chưởng phong đều bị đẩy rơi tán loạn.

Mặc dầu muôn mũi tên bay như gió, nhưng cũng không sao cản được bước tiến của Thần Điêu.

Quách Tường cả mừng, giương mắt to nhình hai người. Người đàn ông đầu chít khăn xanh, mặc áo màu vàng sậm, chính là Dương- Qua. Còn người thiếu nữ mặc y phục toàn màu trắng, tà áo bay phất phơ không rõ thiếu nữ này là ai.

Cả hai đều cầm trường kiếm, múa như vũ lộng, biến đường gươm thành một vòng tròn, bao bọc thân mình họ nên không mũi tên nào bắn trúng được.

Thần Điêu chạy trước, Dương- Qua, Tiểu Long nữ theo sau hướng vào phía đài cao.

Quách Tường gọi to:

- Dương đại ca, có phải là Long tỉ tỉ chăng?

Phần ở trên cao nói xuống, phần thì Dương- Qua ở cách chỗ nàng cả ba trăm bước nên Dương- Qua không nghe tiếng Quách Tường.

Chính thật là Dương- Qua và Tiểu Long nữ đang đến cứu nàng.

Tuy Thần Điêu là một thiên sanh thần vật, nhưng có thể cũng da thịt xương máu, cho nên thấy tên bay đến càng nhiều, Thần Điêu quạt cánh càng dữ dội.

Quân Mông Cổ thấy con quái điêu này quá hung ác, vội phi ngựa đuổi theo, dùng trường thương đâm vào nó.

Dương Qua và Tiểu Long Nữ dùng trường thương gạt phăng hai cây thương này, làm cho hai tên Mông Cổ té nhào xuống ngựa. Hai người, một điêu, tương trợ lẫn nhau, phút chốc đã đến

trước mặt đài.

Dương Qua kêu lớn:

- Tiểu muội! Có ta đến cứu! Tiểu muội đừng sợ.

Nói xong chàng chạy nhanh leo lên cái thang lửa chưa cháy kịp. Đi được nửa chừng, bỗng nghe một luồng gió mạnh giáng xuống đất, chính là Kim Luân Pháp Vương từ trên sàn đài giáng xuống một chưởng.

Dương Qua vận lực vào trường kiếm đẩy lên cao một chưởng cực mạnh. Binh binhÕ hai tiếng nổ kinh hồn, làm cho cả hai lắc lư thân hình. Ca ûhai kinh hãi và đòng nghĩ như nhau

ÛMười sáu năm gặp lại, công lực của nó vượt bậc thật!

Dương Qua thấy tình thế quá nguy ngập, vội đưa kiếm lia mạnh lên trên, và dùng hết nội lực đẩy lên trên làm thành một trận cuồng phong. Chưởng phong rất dữ dội.

Kim Luân Pháp Vương đứng trên sàn đài chỉ có việc giữ và đỡ, chớ không đánh được Dương Qua, vì ông chỉ có bánh xe vàng quá ngắn, không thể đưa tới công đả đói phương.

Nhờ đó mà Dương Qua vọt mạnh lên mặt đài. Chàng vung kiếm chém mạnh vào lưng đối phương. Pháp Vương không quay đầu lại, mà ông đã lấy một bánh xe vàng đưa trái ra sau lưng đỡ lưỡi kiếm.

Sau khi đỡ vẹt lưỡi kiếm của Dương Qua, Pháp Vương quay mặt lại giáng xuống mặt chàng một bánh xe vàng.

Dương Qua hét to:

- Tặc đầu đà! Ta sẽ quật ngươi xuống đài.

Vừa hét, chàng vừa né mình một bên đưa ra một thế kiếm gạt mạnh bánh xe vàng. Chàng đã dùng hết sức làm cho lưỡi kiếm lẫn bánh xe rời khỏi tay, cả hai văng xuống đài.

Pháp Vương và Dương Qua loạng choạng suýt té. Cả hai dùng chưởng lực đánh với nhau. Dương Qua dùng hết tuyệt kỹ võ công, vung ra cốt ý hạ Pháp Vương ở chiêu đầu, không ngờ ông lại đưa ra một chưởng chống trả, hai sức chưởng gặp nhau kêu bùng một tiếng, làm cho cánh tay Dương Qua rúng động.

Chàng nghĩ:

Không rõ lão trọc này học ở đâu thế chưởng kỳ lạnh thế? Chưởng lực của ta cũng khá, thế mà bị đánh bạiÕ.

Chính Kim Luân Pháp Vương cũng kinh ngạc không rõ thế chưởng của Dương Qua là thế chưởng gì? Ông liền rút ra hai bánh xe vàng nữa vung ra đả kích Duong Qua. Tiếng kim khí của lão vung ra kêu u, u, o, o như rồng gầm, tượng rống.

Dương Qua lại rút cây trường kiếm còn lại đem chống đỡ, Chàng đưa ra một thế ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng. Pháp Vương sử dụng thế Long Tượng Bang Khổ Công đẩy mạnh bánh xe vào trường kiếm phát ra tiếng kêu Ûlách cáchÕ.

Cây kiếm của Dương Qua gãy làm ba đoạn thoát khỏi tay, rơi xuống đài. Đôi bánh xe của Pháp Vương chịu không nổi chưởng lực ám Nhiên Tiêu Hồn vụt khỏi tay, rơi xuống đài, chúng vào đầu ba tên xạ thủ vỡ sọ chết tươi.

Ca hai đã một phen loạng choạng, đôi tay họ cảm thấy tê rần. Pháp Vương lại đưa tay vào bọc lấy ra hai bánh xe đồng vung ra một chiêu long tượng nữa.

Dương Qua hiện giờ trong mình không còn tấc sắt nào, tay tả đưa ra phong lực, tay hữu đưa ra chưởng lực quây quần mình Pháp Vương.

Quách Tường thấy vậy kêu to:

- Đại hòa thượng, tôi nói có đúng không? Chính ông đánh không lại Dương Qua đại ca ta? Chính ông đã tự phụ là võ nghệ tuyệt luân, mà tay cầm binh khí đánh với đại ca ta, còn đại ca ta chỉ có một cánh tay không?

Pháp Vương xì một tiếng, không đáp lời Quách Tường mà vũ lộng hai bánh xe đồng đánh Dương Qua tới tấp.

Hoàng Dược Sư, Quách Tỉnh, Hoàng Dung vừa lui binh về cứu thành Tương Dương thì thấy Dương Qua, Tiểu Long Nữ và Thần Điêu đến làm tinh thần họ phấn khởi trở lại.

Hoàng Dược Sư phất mạnh cờ lệnh, gọi năm đạo binh Đông, Tây, Nam, Bắc và trung ương hợp lại mỗi đạo bốn ngành binh thành hai muôn, để triệt hạhai muôn quân Mông trấn giữ trước mặt đài để cứu viện Dương Qua.

Quân Tống tuy bị thiệt hại hơn phân nửa, nhưng chúng thấy Dương Qua đã đến được trận đài, nên tất cả đều đem hết sức mình liều thân tử chiến.

Quân Mông Cổ thấy chủ tướng mình bị bức bách và đoàn quân Tống quay lại, nên không còn đủ sức chiến đấu, vì thế càng lúc đạo binh Tống càng tiến đến gần bên đài.

o O o

Nói về đạo quân Mông kéo đến công phá thành Tương Dương dưới sự đốc binh của Hoàng Đế, nên tên nào cũng hăng hái đánh phá rất mạnh, nên viên quan trấn thủ là Lữ Văn Hoán chẳng giám leo lên mặt thành, ông khoác áo giáp sắt đi với hai cô thiếp đến bờ lũy nhỏ hầu nguyện ơn thoát chết.

Hai tên tiểu thiếp lại uỡn ẹo, mơn trớn với viên quan. Nói toàn những câu nồng nàn, âu yếm.

Đoàn thám báo đến trước mặt họ bẩm to:

- Cửa đông quân Mông hàng vạn yểm trợ, cửa bắc chúng ào đến vây hàng muôn, xin Tổng trấn định đoạt.

Lữ Văn Hoán không biết nói gì, sắc mặt càng nhợt nhạt, lão rên rỉ hỏi:

- Quách hiệp chưa về ư? Tại sao lại chẳng lui binh Mông Cổ?

Bây giờ Dương Qua đã dùng Xích Thủ Không Chưởng, chỉ có một tay mà chống lại bánh xe đồng của Pháp Vương.

Hai người giao đấu với nhau trên bốn trăm chiêu, mà không thắng nổi, vì mỗi người luyện công một cách không giống nhau.

Bỗng nhiên Dương Qua nhìn thấy Pháp Vương ném mạnh bánh xe vào mặt Quách Tường. Cô bé này bị trói chặt vào cột cây làm sao né tránh.

Dương Qua cả kinh tung mình nhảy lên cao, phất mạnh tay áo gạt rơi bánh xe đồng.

Pháp Vương thừa lúc chàng đang lơ lửng trên không, đánh vào bắp chân chàng một bánh xe đồng.

Chàng không tài nào tránh kịp, chỉ kêu a một tiếng, bắp thịt nơi vế xẻ một đường máu tuôn xối xả.

Chàng chưa kịp đứng vững thì Pháp Vương đánh vào Quách Tường một bánh xe đồng nữa, Dương Qua vội cử chưởng đánh.

Quách Tường kinh hãi kêu lớn:

- Dương đại ca! Đừng nghĩ đến tôi nữa. Hãy giết lão tăng Tây Tạng mà rửa hận cho tôi.

Lại nghe Dương Qua kêu a một tiếng, vai trái bị bánh xe đồng đánh vào. Chỉ một lúc bị hai vết thương quá nặng, Dương Qua không thể nào chịu đựng nổi chực ngã xuống đài.

Tuy vậy chàng cũng gắng gượng chống trả kịch liệt, Quách Tỉnh thấy vậy không biết cách nào cứu giúp cho chàng, chỉ có Hoàng Dung lanh trí hơn, bà đưa tay rút lưới gươm đeo trên mình Gia Luật Tề giáo chỏ Quách Tỉnh và nói:

- Tỉnh ca! Ném lên cho Qua nhi.

Quách Tỉnh ước độ từ chỗ đứng đến đài cách xa trên ba bốn chục bước mà đài thìcao trên trăm trượng, khó ném đến, ông với thấy cây thiết huyền cung ra khỏi vai, đặt lưỡi kiếm vào, giương thẳng cánh bắn lên đài. Mũi kiếm như một luồng bạch quang loang loáng thẳng lên đài.

Trường kiếm kêu vù vù hướng sau lưng Dương Qua bay tới. Cánh tay áo Dương Qua phất mạnh, thanh kiếm bị giữ chặt.

Được khí giới, Dương Qua vội chống trả mãnh liệt với Pháp Vương. Phía dưới đài, Tiểu Long Nữ, Thần Điêu và Châu Bá Thông hợp sức tấn công đoàn xạthủ Mông Cổ.

Tiểu Long Nữ và Châu Bá Thông nhìn thấy cầu thang bắc lên đài đã cháy hết nửa, muốn lên cứu, nhưng không biết làm sao?

Dương Qua ở trên đoán chắc mình sẽ bỏ mạng nơi đây vì mấy trăm thế chưa hạnổi Pháp Vương, nên chàng hướng xuống đài nói to:

- Long nương, hãy mau về đi, hãy bảo trọng lấy thân.

Bấy giờ bánh xe đồng của Kim Luân Pháp Vương đã đánh vào mạng môn của Dương Qua, chỉ còn cách trong ba gang tấc. Dương Qua lớp tinh thần mỏi mệt, lớp mang thương tích nặng, nên đầu óc chàng nóng ran.

Khi thấy bánh xe đồng tới bên mình, tay áo phất mạnh đỡ tay tả đưa ra một chưởng vào ngực Pháp Vương.

Bỗng nghe giọng nói của Châu Bá Thông vang lên:

- Tốt nhất là Trì NêĐái Thủy. Đấy là một chiêu trong ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng ông bị Dương Qua đánh ở Vạn Hoa Cốc.

Dương Qua vô tình thủ bại, quên hẳn các chiêu tuyệt luân trong ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng, nên khi nghe Châu Bá Thông nhắc tới, chàng liền tung ra liên tiếp, nào là Trì NêĐái Thủy, Hồn Bất Thủ Xá, Đảo Hành Nghịch Thi. Nội ba chiêu chưởng này làm cho Pháp Vương rụng rời, tránh không kịp.

Dương qua thấy mình thắng thế, vội vận hết mười thành lực cho vào chưởng phong, đẩy một chiêu Hành Thế, Đẩu Phục, đánh ngay Đàn Trung Huyệt của Pháp Vương.

Pháp Vương vì quá mất tinh thần trước mấy chiêu thế khốc liệt, ông không chống đỡ kịp, chỉ u lên một tiếng, miệng phun ra mấy búng máu tươi, rớt xuống đài.

Tất ca ûquân sĩ hai bên đều không hẹn mà kêu Ûai daÕ kinh sợ. Chúng đã nhìn rõ mọi việc. Quân Tống kêu lên mừng rỡ, còn quân Mông Cổ kêu lên ai bi.

Bấy giờ ngọn lửa cháy lan tràn, tiếng kêu răng rắc, cái đài đã cháy hết cột.

Dương Qua nghĩ không thể nào mở trói cho Quách Tường kịp, chỉ còn cách ôm chặt nàng và cột cây, vì cột trụ đã cháy gần đến chân Quách Tường. Dương Qua vận nội lực hô to:

- Điêu huynh! Điêu huynh! Hãy tiếp tôi. Chàng vừa nói đến đây là cây cột gãy kìa.

Thần Điêu tuy bay không được, chứ nhảy rất cao, có thể cao hơn mấy trượng. Nghe Dương Qua kêu, Thần Điêu tung mình kên cao trên ba trượng vừa kịp lúc Dương Qua ôm Quách Tường và gốc trụ thừa thế nhẩy mạnh lên lưng Thần Điêu và hạ dần xuống đất.

Pháp Vương bị Dương Qua đánh rơi xuống đài, tuy không đến nỗi phải chết, nhưng đau đớn ê chề. Ông cố chịu đựng, toan đứng dạy để chạy, bỗng một giọng cười ha hả nổi lên, một vòng tay cứng như sắt ôm chặt ngang lưng Pháp Vương. Pháp Vương giật mình quay lại thì ra đó là lão Ngoan Đồng Châu Bá Thông.

Lão Ngoan Đồng biết Pháp Vương rất lợi hại, nên giở hết ra siết chặt mình Pháp Vương và ôm ông này chạy như gió vào đống lửa. Pháp Vương bị thương nặng, bất thần lão chưa chuẩn bị để chống chế thì đã bị lão Ngoan Đồng ném mạnh vào biển lửa.

Thế mới biết những kẻ ngậm máu phun người dơ miệng mìnhÕ. Lão tăng Tây Tạng cốt ý hại Quách Tường chưa thành thì hỏa đài do ông tạo ra đã đốt thân ông.

Hoàng Dung thấy con mình thoát chết, lòng vui vẻ bồi hồi, bà ngó qua Dương Qua với tia trìu mến biết ơn.

Trong lúc gấp rút bà không biết nói gì để cảm tạ chỉ biết chạy nhanh đến bên Quách Tường mở trói cho Quách Tường.

Quách Tỉnh, Hoàng Dược Sư, Nhất Đăng đại sư và Quách Phù tất cả đều mừng rỡ vô cùng.

Đạo quân Mông Cổ thấy chủ tường mình đã thác, chúng ùa chạy tán loạn. Năm đạo quân nhà Tống được dịp đánh giết túi bụi.

Quách Tỉnh thấy vậy ho âto:

- Tất ca ûtướng sĩ! Chúng ta hãy về thành Tương Dương giết luôn vị hoàng đế xâm lăng.

Quân Tống nghe lệnh, tất cả đều quay đầu trở về Tương Dương. Họ hướng vào đám quân hậu tập của Hoàng Đế Mông Cổ tiến tới.

Tiểu Long Nữ xé vạt áo buộc vết thương nơi đùi cho Dương Qua, nàng đau đớn mà chả nói nên lời.

Dương Qua gượng chịu đau, mỉm cười bảo:

- Lúc ta giao chiến trên đài, Long nương ở phía dưới có lo lắng không?

Tiểu Long Nữ má ửng hồng không đáp. Lại nghe tiếng reo hò đắc thắng của quân Tống vang dậy, ào ạt đuổi theo đạo quân Mông.

Dương Qua hết đau nhức vì Tiểu Long Nữ có đưa thuốc cho chàng uống. Khi khỏe lại, Dương Qua đứng dạy nhìn về đạo quân Mông đang phá thành Tương Dương, quân mã đông bắc mười đạo quân Mông Cổ, đội ngũ rất chỉnh tề, còn đạo quân Tống ào ạt như nước lũ không hàng ngũ đầu đuôi gìcả.

Dương Qua nói với Tiểu Long Nữ:

- Long nương! Tên đại gian ác tuy đã chết, nhưng quân địch chưa bại. Ta nghĩ nên đánh nữa, Long nương! Em có lo lắng không?

Câu nói của Dương Qua nửa muốn nửa không vì sợ nàng phật lòng. Tiểu Long Nữ hiểu ý mỉm cười, nói

- Qua huynh! Anh muốn đánh thì đánh.

Bỗng nghe tiếng nói trong trẻo của cô gái phát ra, hướng vào Dương Qua và Tiểu Long Nữ:

- Đại ca ca! Tôi thật không ngờ Long tỷ tỷ đẹp như tiên nga trên thượng giới.

Tiểu Long Nữ quay lại nhìn Quách Tường mỉm cười:

- Tiểu muội! Đa tạ người đã cầu chúc cho cuộc trùng phùng của chúng tôi. Đại ca người đã nói hết mọi việc cho tôi nghe, cho nên tôi bảo đại ca đưa tôi đến thành Tương Dương để gặp mặt muội muội.

Quách Tường thở nhẹ nói:

- Thật là tỉ tỉ xứng với đại ca của tôi!

Tiểu Long nữ nắm tay nàng tỏ ra thân thiện và trìu mến. Tiểu Long nữ có tính kỳ quặc, đối với bất cứ ai lanh lợi thì nàng không thích. Nhưng nàng được Dương- Qua kể rõ về tình cảm của Quách Tường và khen nàng có nhân có nghĩa, bấy giờ chính mắt Tiểu Long nữ đã trông thấy cô bé này tuổi còn nhỏ mà gan da ïcó thừa, tuy ở trong sự nguy nan mà không tỏ vẻ gì sợ hãi, nên

Tiểu Long nữ đã thấy mến ngay.

Dương- Qua thấy mấy con ngựa chết chủ, đứng ngơ ngác, liền bắt một con, đoạn nói:

- Ta đi trước mở đường, cả hai có theo không?

Nói xong chàng nhảy lên ngựa tung vó đi trước. Tiểu Long nữ và Quách Tường mỗi người một con ngựa đuổi theo DươngQua.

Ba người giục ngựa về hướng Nam. Họ nhìn về phái thành Tương Dương thấy hàng trăm đám mây cuồn cuộn bay, đó là cát bụi giữ a chiến trường bốc lên.

Binh Mông Cổ như muôn ngàn con kiến bò bám lên vách thành. Cả ba vội giục ngựa lên gò cao quan sát. Họ đưa mắt nhìn tứ phía, bỗng thấy bhốn ngàn truy binh Mông Cổ đang vây hãm Gia Luật Tề và ba trăm quân Tống. Đạo quân Mông Cổ cầm toàn giáo dài, mâu lớn, mỗi cây giáo dài ngót một thức dư, vung ra loang loáng. Đám tùy tướng của Gia Luật Tề lần lần rơi rụng, lớp chết lớp bị thương.

Quách Phù thống lãnh một đạo quân, xông vào trùng vây để cứu chồng, nhưng bị hai ngàn binh Mông Cổ cản trở, vợ chồng chỉ lấy mắt nhìn nhau mà không thể đến gần được.

Quách Phù vội thối lui ra nhìn vào trùng vây, thấy sĩ tốt của chồng mình càng lúc càng ít, biết rằng không thể thoát được, dù võ công cao diệu đến bực nào cũng đành bó tay trước cả ngàn đội binh Mông Cổ.

Quách Phù cất tiếng khóc òa Dương- Qua đứng cách nàng độ ba mươi thước, thấy vậy liền cất tiếng kêu rằng:

- Quách đại cô nương! Hãy cúi đầu lạy ta ba lạy, ta sẽ xông vào trùng vây mà cứu chồng ngươi!

Chàng tưởng rằng Quách Phù vốn tính kiêu hãnh, thà chết chứ không chịu lạy ai, cho nên mới kiếm lời trêu nàng như thế. Ngờ đâu trái với sự tưởng tượng của Dương- Qua, Quách Phù nóng ruột không suy nghĩ gì cả, nàng giục ngựa đến gò cao chỗ Dương- Qua đứng, nhảy xuống ngựa quỳ mọp lạy lia lịa.

Dương- Qua cả kinh, vội nhảy xuống ngựa đỡ nàng dậy và vội nói:

- Tôi nói chơi mà cô nương làm thiệt sao? Gia Luật huynh với tôi là bạn, không lẽ tôi đứng yên mà chẳng cứu?

Chàng liền giục ngựa xuống gò. Trên chiến trường những con ngựa mất chủ đứng rải rác trước mặt chàng. Chàng liền gom chúng lại, kết chặt dây cương. Mười sáu con ngựa chia ra làm hai đội cột chặt bên tả hữu, đoạn hét lên một tiếng, làm cho đoàn ngựa hỏang chạy về hướng Mông Cổ.

Ngày trước nhà Tống cũng có bày trận này gọi là Liên hoàn giáp mã pháp để vây đánh Lương Sơn Bạc. Nhờ có Liên Hoàn mã trận đó mới đẩy lui được bọn anh hùng Tống Giang Thủy Hử.

Dương- Qua giật mạnh hai sợi liên hoàn cương, chia mười sáu con ngựa ra làm hai đạo tiến nhanh về phía quân Mông Cổ, theo binh pháp gọi là "Tiểu liên hòan mã ".

Quân Mông Cổ thấy Dương- Qua xua ngựa về phía chúng, làm chúng ngơ ngác không hiểu

chàng đang dùng kỹ thuật gì? Bấy giờ 16 con ngựa ồ ạt như nước lũ, càn đạp lên quân Mông. Chúng có giáo nhọn, gươm dài cũng không cản trở được đoàn quân mã kỵ của Dương- Qua.

Hai tướng Mông Cổ tiến đến cách Gia Luật Tề chừng ba bước, toan cử giáo giết chàng. Dương- Qua vội đưa ra một chiêu "ám Nhiên Tiêu Hồn Chưởng đẩy mạnh về phía chúng khiến hai tên này té nhào xuống ngựa.

Vòng vây được nới rộng, vì binh sĩ Mông Cổ thối lui để tránh bầy ngựa. Dương- Qua kêu lớn:

- Gia Luật huynh! Hãy thoát ra mau lên!

Gia Luật Tề cướp được cây đại kỳ, quay ngựa chạy theo Dương- Qua thoát khỏi vòng nguy hiểm.

Gia Luật Tề nói:

- Dương thế huynh! Đa tạngười cứu mạng! Cả thuộc hạ đều bị vây, tôi đã định liều chết với chúng.

Dương- Qua bỗng nảy ra một kế liền bảo:

- Gia Luật huynh! Hãy đưa cây đại kỳ cho tôi!

Gia Luật Tề liền đ a cây cờ cho Dương- Qua. Chàng lấy lửa đốt cháy ngọn cờ, đoạn nhảy lên lưng ngựa

Gia Luật Tề hội ý nói:

- Thật là diệu kế!

Chàng thúc ngựa, nhặt lên một cây đại kỳ, dùng lửa đốt cháy, đoạn thúc ngựa theo Dương- Qua.

Hai người hét to một tiếng, giục ngựa chạy nhanh như gió. Ngọn hỏa kỳ quạt mạnh trên đầu quân Mông Cổ, khiến chúng tóc tai cháy xém, trán phỏng, mặt nám. Quân Mông Cổ đại loạn, cuốn vó chạy dài.

Gia Luật Tề kiểm điểm lại tàn binh, ba trăm quân chỉ còn sống sót chừng năm sáu mươi người. Chàng kéo lên đồn trú trên gò cao nghỉ ngơi.

Quách Phù tiến đến bên Dương- Qua, vòng tay cúi lạy hai lạy nói:

- Dương đại ca! Tôi cư xử với đại ca thật bất nghĩa, nhưng đại ca khoan nhân đại độ, lấy ân trả oán, lại cứu...

Đến đây nàng nghẹn ngào, nói chẳ ng nên lời, chỉ ôm mặt khóc sướt mướt. Dương- Qua thấy nàng biết ăn năn nên mãn nguyện, vội bước đến nâng Quách Phù dậy nói:

- Phù muội! Theo ta nghĩ, lúc nhỏ ai chẳng thế! Nhưng biết lỗi mà sửa, đó là chuyện rất hay, ít người làm được. Phù muội! Dù sao chúng ta cũng còn nghĩa huynh muội, không nên khách sáo làm gì. Ta chỉ mong từ nay muội tử tế với người khác, đấy là điều ta mong ước.

Quách Phù ngây người, hồi tưởng lại những việc xảy ra từ 20 năm về trước, bất giác lòng hối hận dâng trào lên khóe mắt. Gương mặt nàng lúc đỏ lúc nhợt, nhiều ý nghĩ kỳ lạnổi lên khuấy

động tâm tư.

Dương- Qua, Tiểu Long nữ, Gia Luật Tề và Quách Tường đứng yên như tượng, đưa mắt nhìn về phía thành Tương Dương khói lửa ngập trời.

Họ thấy Quách Tỉnh và Hoàng Dược Sư đang xua quân đánh vào đoàn quân hậu tập của Mông Cổ, nhưng thế của quân Tống rất mỏng manh, không hy vọng gì chiến thắng được.

Vì quân Mông Cổ rợp trời, dưới ngọn cờ mao chín tụi, chúng tràn như bầy kiến đen ngập cả bốn mặt thành.

Quách Tường hốt hỏang:

- Dương đại ca! Tính sao đây?

Dương- Qua nghĩ thầm:

- Ta và Long nhi hội ngộ thật là trời đất ban ơn, dù hôm nay ta có chết đi cũng không oán hận gì. Người trai sinh ra ở đời lấy việc quốc gia làm trọng, chết giữa chiến trường là vinh quang!

Lòng nghĩ như thế, tâm cơ huyết quản của người trai sôi lên sùng sục, chàng quay sang bảo Gia Luật Tề:

- Gia Luật huynh! Chúng ta hãy tiến về thành Tương Dương, đánh với chúng một trận. Gia Luật huynh nghĩ sao?

Gia Luật Tề nói:

- Như vậy thì hay lắm!

Tiểu Long nữ cùng Quách Tường vội lên tiếng:

- Cho chúng tôi cùng theo với!

Dương- Qua mỉm cười nói:

- Tốt lắm! Ta đi tiền phong mở lối, ai có thương dài cho ta mượn.

Gia Luật Tề nghe thế liền vẫy đám thủ hạmang đến mỗi người ba bốn cây trường thương cho Dương- Qua sử dụng

Chương 104 - TIẾNG NÓI SAU CÙNG

Dương- Qua tay cầm trường mâu, giục ngựa chạy như bay tới trước, Thần Điêu cũng giở hết sức lực chạy theo bên chân ngựa.

Tiểu Long nữ, Gia Luật Tề, Quách Phù, Quách Tường bốn người nối gót chạy theo sau. Dương- Qua nhắm ngay cây cờ mao chín tụi chạy như bay đến. Gia Luật Tề kinh hãi, chàng biết rõ dưới cây cờ mao là chỗ Hoàng đế Mông Cổ ngự, dõng tướng cận vệ trên muôn, tả phù hữu bật toàn là những người cừ khôi cự phách, không lẽ Dương- Qua muốn tự sát hay sao? Trái lại sanh mạng của mình là do Dương- Qua cứu sống, nếu gã đi vào biển lửa, dù sao mình cũng không nỡ bỏ đi cho đành.

Họ chạy rất nhanh, chỉ phút chốc đã rời xa mấy dặm, đến gần dưới chân thành Tương Dương.

Bọn tùy tướng của Hoàng đế Mông Cổ thấy Dương- Qua xông đến lướt giáo ngay chỗ đức vua ngự, chúng vội chia quân ra cản trở.

Dương- Qua vũ lộng cây trường mâu nhắm ngay tên cận tướng Mông Cổ đâm một nhát từ trước bụng xuyên ra sau lưng thì Gia Luật Tề cũng vừa phi ngựa đến tận bên chàng, thuận tay Dương- Qua với chộp cây thương trên tay Gia Luật Tề, vì cây mâu của chàng mắc cứng trong thi thể tên cận tướng, kế đó Dương- Qua phóng mạnh vào tên tùy tùng thứ hai, khi cây thương rút ra khỏi xác, máu phun có vòi, tên cận tướng thứ hai cũng nhào lăn chết nốt. Bọn cận tướng còn đang ngơ ngác thì Dương- Qua đã lướt qua trận. Chúng thân binh sợ Dương- Qua phạm đến Hoàng đế, nên chúng chạy như ong, phân gươm đao giáo mạc ra truy cản Dương- Qua.

Chúng có biết đâu cánh tay trái của Dương- Qua có một sức mạnh trầm khiếp, chịu nổi muôn cân vì chàng đã dùng kiếm gỗ luyện nội lực suốt mười năm trời dưới làn sóng triều cuồng nộ, bao nhiêu nội lực truyền vào trường thương, dù cho đá cây cũng phải tan nát thì xương thịt con người chịu sao cho thấu. Cho nên cây truờng thương bay đến đâu là đầu rơi máu đổ đến đấy, chỉ trong khoảnh khắc chàng đã giết chét trên mười mấy tên thân binh Mông Cổ.

Dương- Qua đã lạc giữa rừng gươm, nhưng chàng đi như vào chỗ không người, chỉ phút chốc chàng đã mở một con đường máu đến gần Hoàng đế Mông Cổ. Hai tên tả phù, hữ u bật vội nhảy đến trước mặt Hoàng đế làm bia đỡ giáo sắt của Dương- Qua. Dương- Qua hóp vào một luồng chân khí, tay vung ra cây trường thương gạt mạnh làm cho chúng ngã nhào xuống ngựa chết tốt. Hoàng đế Mông Cổ hồn vía lên mây, vội kéo cương con tuấn mã quay sang một bên, chạy dài.

Con ngựa của vua Mông Cổ là một loại Thần mã, cổ điểu lưng rộng, tiếng hí như sấm, bốn vó như phong, có tên là "Phi vân mã ", tương đương với con Hãn huyết bảo mã của Quách Tỉnh cưỡi. Dương- Qua nhìn thấy Hoàng đế Mông Cổ giục ngựa chạy như bay biến, chàng biết loại ngựa mà vua cưỡi, nếu không phải Long Câu thì cũng là Thần mã, nên giục ngựa đuổi nhanh, nhưng càng đuổi nhanh thì con tuấn mã của vua Mông Cổ càng lúc càng xa. Dương- Qua sợ mất mồi, vội tung mình xuống ngựa chạy lẹ hơn gió, phút chốc đã đến sau lưng Hoàng đế Mông Cổ, chàng vung trường thương loang loáng nhắm ngay lưng Hoàng đế đâm tới, những tên thân binh hầu cận rụng rời đưa mắt nhìn nhau, lại thấy con Phi vân mã quay đầu lại rất nhanh, cây trường

thương của Dương- Qua chỉ cách lưng Hoàng đế trong gang tấc, cây trường thương mất đà văng ra ngoài.

Quân Tống ho âto: "Hỏng rồi!" Quân Mông Cổ cả mừng la vang: "Vạn tuế! Vạn Tuế!" Lúc bấy giờ phía sau lưng Dương- Qua có Nhất-đăng đại sư, Hoàng Dược Sư, Quách Tỉnh, Hoàng Dung đuổi theo rất gấp, nhưng họ đã giục ngựa buông cương. Đàn ngựa này cũng không theo kịp con Phi Vân Mã của vua Mông Cổ, thành ra họ muốn đến trợ giúp cho Dương- Qua cũng không được.

Hoàng đế Mông Cổ có cơ hội thoát nạn, phi ngựa chạy như bay, khi quay đầu lại thấy Dương- Qua còn cách mình khá xa, trong lòng hoan hỉ vô cùng, giơ cao cây trường mâu và kéo một muôn quân đi về hướng Tây. Đạo quân này thấy Hoàng đế mình thoát nạn, cất tiếng hò reo vang trời dậy đất. Dương- Qua bản lãnh cao cường như thế mà không đả thương đuợc Hoàng đế Mông Cổ, chàng tức giận bồi hồi, vùa giở hết nội lực khinh công chạy như bay đuổi theo, vừa chạy vừa nghĩ thầm:

- Cây trường mâu này khá nặng, khó phóng xa được, tại sao ta không dùng đá nhỏ?"

Nghĩ đoạn, Dương- Qua lấy ra hai hòn đá nhỏ, thi triển môn Đàn chỉ thần công, phi một viên vào đôi chân Phi Vân Mã, làm cho con ngựa đau quá hí lên một tiếng to, nhảy dựng đứng hai chân trước, nhưng không quăng đuợc Hoàng đế Mông Cổ rơi xuống đất đuợc. Bởi vì Hoàng đế Mông Cổ từ thủa bé thơ đến nay chuyên cưỡi ngựa bắn cung, nối chí tổ phụ là Thành Cát Tư hãn và theo sự chỉ dạy của phụ hoàng là Đà Lôi cho nên ngồi trên lưng ngựa có thể ăn, uống, nghỉ ngơi, dù cho biến cố thế nào cũng khó rơi ngã ngựa đuợc. Khi con Phi vân mã vừa nhảy dựng lên là ông rút loan cung ra, đặt vào một mũi tên dài nhắm ngay Dương- Qua bắn tới.

Dương- Qua cúi đầu tránh khỏi, thuận tay vung ra mấy viên đá to, nhỏ, theo chỉ pháp Đàn chỉ thần công bắn ngay ngực Hoàng đế Mông Cổ.

Hoàng đế Mông Cổ không tài nào tránh kịp đòn sát thủ lợi hại này, trúng ngay một thạch chưởng như cả ngọn núi đổ tới, làm cho xương ngực bể tung, máu huyết bắn ra rất ghê sợ, không kịp la lên tiếng nào đã té xuống ngựa chết tốt.

(Tác giả Kim Dung viết theo Nguyên sửÕ trong quyển thứ ba có viết rằng: OĐười vua Hiến Tông tên húy là Mông Ca, kế vị Hoàng đế Đà Lôi... Đời Hiến Tông thứ chín vào tháng hai Bính Tý, Hoàng đế ngự giá thân chinh công thành Tương Dương bên Trung Nguyên. Công phá lúc thắng lúc bại... đến ngày Quý Hợi, đế băng... không để lại di ngôn nào...

Theo tài liệu của Tục thông giám,... Hiến Tông hoàng đế là vị vua cương minh hùng tráng...đốc quân công thành... không ngờ... chúa tể đã thăng hà... Sử Thiên Trạch với quần thần chịu tang nơi đất Bắc...

Tài liệu Tục thông giám khả o dị chép: Nguyên hoàng đế Hiến Tông hành quân đ lâu... ngày Quí Hợi... bị xạthạch, đế băngÕ.

Tác giả dựa theo lịch sử mà viết ra đúng theo Nguyên sử chứ không thêm bớt, có chăng là đề cao tinh thần quốc gia Trung Nguyên mà thôi)

Đoàn binh Mông Cổ thấy nhà vua rơi xuống ngựa, tất cả đều kinh hoàng, chúng xúm lại vực hoàng đế lên và rút lui. Quách Tỉnh thừa thế đuổi theo truy kích.

Chúng binh Mông Cổ thấy tường tận nhà vua bị trúng thương súyt té ngựa hai lần, và bấy giờ Hoàng đế lại băng hà làm cho chúng tiêu tan tinh thần chiến đấu. Hai tên phụ bật vội giựt xác nhà vua chạy thoát hiểm.

Quách Tỉnh thừa thế rượt theo, quân trong thành cũng mở toang cửa ùa ra như nước vỡ bờ. Hoàng dược Sư, Hoàng Dung, Quách Tỉnh đồng huy động nhị thập bát tú trận tàn sát quân Mông Cổ chết vô số kể. Quân Mông Cổ đạp lẫn nhau chạy trối chết về hướng Bắc.

Quách Tỉnh đang đuổi theo, bỗng thấy một đạo quân hàng ngũ rất chỉnh tề, trong quân đưa đến có cờ mao chín tụi, chính là Hiệu kỳ của Hoàng đế Hốt Tất Liệt, đoàn bại binh thấy cứu tinh đến liền xếp thành hàng gia nhập vào đoàn quân của Hốt Tất Liệt.

Tuy Hốt Tất Liệt trị quân rất nghiêm, nhưng bị đoàn bại binh nhập vào và đồn rầm lên là Hoàng đế đã băng hà. Hốt Tất Liệt thấy tình thế rất nguy ngập, vội xuất vài trăm quân đi đoạn hậu để mấy muôn tàn binh rút lui. Quách Tỉnh truy đuổi theo trên ba mươi dặm mới trở về theo sự triệu hồi của biên thủ thành Lữ Văn Hoán, quân Tống ca khúc khải hoàn trở lại thành Tương Dương.

Đêm ấy trong thành Tương Dương bày yến tiệc linh đình để khao ba quân tướng sĩ. Quách Tỉnh bỗng nhiên cảm thấy lòng chua xót, nhớ lại ơn sâu của sư phụ Hồng Thất Công.

Mông Cổ Hoàng đế thân bị tan nát dưới thành Tương Dương nên quân Mông Cổ rút cả về Bắc. Bá tánh trong thành ngoài quận, nhà nhà treo đèn kết hoa làm lễ ăn mừng.

Tuy họ phải chịu cả như cha xa con, vợ mất chồng, nhưng họ rất vui, vì gia đình mình đã đem xương máu bảo vệ ngọn rau tấc đất, sống làm tướng, chết làm thần.

Đêm nay trong dinh quan trấn thủ Lữ Văn Hoán bày tiệc yến để khánh hạ. Lữ Văn Hoán thấy Dương Qua đã lập được công đầu nên nài nỉ chàng ngồi ghế chủ tọa bữa tiệc. Dương Qua nhất định chối từ. Mọi người nhường chỗ cho nhau rất lâu, sau cùng Nhất Đăng đại sư ngồi ghế đầu, tiếp đến là Hoàng dược Sư, Châu- bá- Thông. Dương Qua, Tiểu Long nữ và Gia Luật Tề ngồi sau. Lữ Văn Hoán trong lòng chẳng vui vì nghĩ: Hoàng đảo chúa, hòa thượng Nhất Đăng tướng mạo rất hiền từ nhưng võ nghệ cao siêu đáng trọng, chỉ có lão Châu- bá- Thông là không được đứng đắn lắm, mà để ngồi trên sao coi được? Tất cả quần hùng ăn uống luận bàn, ai cũng khoe chiến quả của mình, duy có Lũ Văn Hoán thẹn thùng không nói được nửa câu.

Rượu được vài tuần, từ quan viên, đại tướng, đến thân binh lần lượt đến chúc tụng Quách Tỉnh và Dương Qua. Họ tán dương ca tụng hai người, nào là tài ba lỗi lạc, võ nghệ siêu quần, cừ khôi cự phách, đại hào kiệt, đại anh hùng, làm cho Quách Tỉnh và Dương Qua nhắm ít rượu của mỗi người mà muốn say.

Quách Tỉnh nhớ đến công ơn của sư phụ, bèn nói:

- Sở dĩ Quách mỗ lập được kỳ công, là nhờ Toàn Chân giáo chủ Khưu Xứ Cơ, với bả y vị ân sư từ xa lặn lội đến Mông Cổ, và công ơn lớn là của Hồng Thất Công nuôi dạy mới có được ngày nay. Hôm nay quý vị hoan hô chúc tụng, tôi xin dâng lên anh hồn của các vị ân sư, trừ ra Kha ân sư là người danh tiền! Theo tôi nghĩ chúng ta nên tưởng niệm anh hồn những người đã khuất.

Nhất Đăng biết rõ việc này, nên tỏ vẻ chia sẻ tâm tình với Quách Tỉnh. Riêng viên sứ quân Lữ

Văn Hoán là một văn quan bổ nhiệm, có óc khinh người, lại thêm tự tôn tự đại, nên ông nghĩ thầm:

- Bọn thảo mãng này thật không biết kính trọng là gì. Thực là phường cỏ dại, hoa đường không biết lễ phép, đang khi vui vầy khánh chúc, nó lại đem người chết ra tán tụng, thật vô lễ hết sức.

Quách Tỉnh lại nói:

- Bây giờ đại sự đã yên, tôi muốn ngày mai chúng ta lên đỉnh Hoa Sơn mà tảo mộ cho ân sư.

Dương Qua nói tiếp:

- Chính tôi cũng muốn nói câu này, vậy chúng ta đi cùng một lượt được chăng, Quách bá bá?

Nhất Đăng, Hoàng dược Sư,Châu- bá- Thông ngồi yên đợi mọi người tưởng niệm các vị lão hữu đã tạ thế, cũng tán đồng ý kiến của Quách Tỉnh, Dương Qua. Đêm nay quần hùng họp nhau ăn uống chuyện trò đến nửa đêm mới đi nghỉ.

Sáng hôm sau, họ tụ tập nhau lại trước dinh của Lữ Văn Hoán để chia tay, quan quân và dân chúng đều cảm ơn Quách Tỉnh và quần hùng, nên hợp thành đoàn đưa ra khỏi cửa Bắc trên dặm dường mới trở lại, đoàn người thẳng hướng Hoa Sơn tiến tới.

Riêng Châu- bá- Thông, anh em họ Võ, Lục Vô Song và Tứ Thủy Ngư ẩn thương thế chưa lành, nên cả đoàn phải cho ngựa đi chậm để chờ mấy người này. Lúc bấy giờ không còn việc gìquan hệ, nên quần hùng thong thả, đi rất chậm độ 10 dặm đường mỗi ngày.

Không đầy mười ngày sau, đoàn người đ đi đến chân núi Hoa Sơn, những người bị thương nhờ dưỡng sức lúc đi đường cho nên đến nơi họ đã thuyên giảm rất nhiều.

Từng người một leo lên núi. Dương Qua đưa Quách Tỉnh đến nơi phần mộ của Âu Dương Phong và Hồng Thất Công,

Hoàng Dung thiở dưới chân núi mua cải tươi, gà béo để làm cỗ, vì lúc sanh tiền Hồng Thất Công rất thích món gà hấp cải nên Hoàng Dung làm cúng để tưởng niệm.

Tất cả quần hùng đều bái lễ trước mộ phần của Hồng Thất Công, riêng Quách Tỉnh do dự không muốn lạy vì ngôi mộ của Hồng Thất Công nằm ngay kế mộ của Âu Dương Phong Tây Độc là người thù không đội trời chung của Quách Tỉnh. Lúc Âu Dương Phong còn sống đã giết chết các ân sư của ông là Châu Thông, Hàn Tiểu Oanh, Hàn Bửu Câu. Tuy đó là chuyện đã qua, nhưng Quách Tỉnh vẫn chưa quên mối đại thù, cho nên ông đứng xéo qua một bên để lạy mộ Hồng Thất Công. Chỉ có Dương Qua và Tiểu Long nữ nhớ đến cựu tình của Âu Dương Phong là cha nuôi nên đến trước mộ Âu Dương Phong lễ bái.

Châu- bá- Thông cũng đến trước mộ Âu Dương Phong xá vài cái và kêu lớn:

- Lão độc vật! Bớ lão độc vật! Lúc sanh tiền ngươi tạo ác đa đoan, lúc chết lại xui cho ngươi được nằm bên lão Hồng, khiến cho người không muốn nhìn, cũng phải lạy ngươi, thực là tam sanh hữu hạnh cho ngươi. Hôm nay mọi người đều quỳ bái lão Hồng mà không ái ngó ngàng đến mồ mả của ngươi. Chỉ có vợ chồng thằ ng nhãi con Dương Qua là nó cúi đầu trước mộ ngươi, vậy hồn ngươi có linh thì về mà chứng chiếu!

Nói xong ông giả bộ khóc hu hu, làm mọi người đều cười ầm lên. Mọi người bày rượu cải gà ra ăn uống trước mộ. Xảy nghe từ sau núi đưa đến những tiếng binh khí chạm nhau loảng xoảng, nghe rõ thật là có tiếng hò hét đánh nhau.

Châu- bá- Thông lật đật quăng chén đũa chạy ra sau núi xem, vài người cũng bỏ dỡ cả ăn uống chạy theo Châu- bá- Thông, khi chạy qua khỏi hai ngọn đồi nhỏ, họ thấy một nhóm người tụ hội trên mặt đá phẳng, già có, trẻ có, cao có thấp có, cả tăng lẫn tục, cả nữ lẫn nam, mỗi người đều cầm trên tay một thanh kiếm hoặc đao.

Mọi người đang đánh kịch liệt, nhìn thấy Nhất Đăng, Hoàng dược Sư, Quách Tỉnh đến, đều cho là khách du sơn không ai thèm ngó tới. Lại thấy một tên đại hán thân thể như hộ pháp cất tiếng nói to:

- Chúng ta không nên đánh nhau để làm trò cười cho thiên hạ. Chỉ có cãi nhau về danh hiệu Thiên hạđệ nhất cao thủ mà nỡ đánh nhau ư? Hôm nay hảo hán các nơi kéo về đây tụ hội, thì chúng ta hoặc đao kiếm, hoặc chưởng cước, hãy đem ra tranh hùng. Để xem ai thắng ai bại, chừng nào chúng ta khâm phục thực sự, thì hãy tôn người ấy lên làm Đệ Nhất Cao Thủ, phải vậy chăng?

Lão già râu dài, vung kiếm múa loang loáng nói:

- Đúng đấy! Lão có nghe các giới võ lâm đồn đại, trên đỉnh Hoa Sơn có câu chuyện Hoa Sơn luận kiếm, thì chúng ta cũng nên ngồi luận bàn lại, để xem kẻ anh hùng đương thời hiện ở đâu.

Bọn họ đều ho âto Ûđ ồng ýÕ, tất cả đều ngưng lại không đánh nhau nữa. Một người có vẻ cao nhất bọn, chống kiếm hô to:

- Có vị nào dám tỉ thí với ta? Hãy vào đây!

Vừa nói vừa nhìn sang nhóm người của Đông Tà, Nam Đế như khiêu khích.

Châu- bá- Thông, Hoàng dược Sư và Nhất Đăng tất cả nhìn bọn này, không biết một người nào cả.

Lần thứ nhất luận kiếm Hoa Sơn, thì Quách Tỉnh vẫn chưa ra đời, chỉ có Đông Tà, Tây Độc, Nam Đế, Bắc Cái và Trung Thần Thông năm người họp nhau tranh quyền làm chủ quyển Cửu Âm Chân Kinh, họ ước hẹn tại đỉnh Hoa Sơn để đấu võ, người nào võ nghệ cao nhất sẽ được quyền giữ Cửu Âm Chân Kinh, kết quả Vương Trùng Dương Trung Thần Thông chiến thắng cả bốn người, được tôn xưng là Thiên hạ đệ nhất cao thủÕ.

Đến hai mươi lăm năm sau, Vương Trùng Dương đã tạthế. Lần này Hoàng dược Sư mở cuộc luận kiếm tại Hoa Sơn, vẫn còn đủ Đông Tà, Tây Độc, Nam Đế, Bắc Cái, nhưng vẫn thiếu một vị thế vào ngôi Trung Thần Thông. Lúc ấy có Châu- bá- Thông, Cừu Thiên Nhận và Quách Tỉnh ba người sau tham dự, tuy mỗi người đều là tay cự phách nhưng chẳ ng ai thắng nổi các phương vị Đông Tây Nam Bắc, cho nên cái chức Thiên hạ đệ nhất cao thủÕ không về tay ai cả. Không ngờ ngày hôm nay tình cờ lại thấy một cuộc luận kiếm thứ ba, không ước hẹn. Hoàng dược S lấy làm ngạc nhiên lắm, nếu bọn này mở cuộc luận kiếm Hoa Sơn thì ít ra trong nhóm người này ông cũng biết được một hoặc hai chứ, có lẽ nào lại phù hợp với câu:

Trường Giang hậu lăng suy tiền lăng Nhứt bối tâm nhân thắng cựu nhân

Dịch:

Sông Trường Giang sóng sau đè sóng trước, người mới thắng người xưa?

Có lẽ nào ta là Hoàng dược Sư mà lại là hạng người ếch ngồi đáy giếng? Lại thấy trong nhóm người này, có sáu người cầm gươm đao giáo mác nhảy ra đánh túi bụi. Qua vài thế võ, Hoàng dược Sư, Châu- bá- Thông nhìn thấy tức cười nôn ruột, chính đại sư Nhất Đăng là người ôn hòa thuần hậu, nghiêm nghị từ bi cũng nhịn không được, mỉm cười chúm chím.

Vài phút sau, Châu- bá- Thông, Hoàng dược Sư, Dương Qua, Hoàng Dung, Quách Tỉnh tất cả đều người cười khúc khích, người cười hi hí, chỉ có Châu bá- Thông cười lên ha hả.

Nguyên mấy người này mới học đâu được vài thế võ Thần đồng tấn nhứtÕ, ÛMai hoa quyền thực là hạng bét của võ lâm, nếu đem ra so sánh thì sẽ thua xa hai chị em Quách Phù, hoặc anh em họ Võ. Vậy mà chúng dám đại ngôn lên Luận kiếm Hoa Sơn để tranh chức Thiên hạ đệ nhất cao thủÕ, tuy chúng thuộc vào hàng tiểu bối hạ thừa, nhưng múa máy trông rất ngoạn mục. Sáu người này đang đánh nhau say sưa, họ thấy Châu- bá- Thông ôm bụng cười dài, tức giận không đánh nhau nữa mà hét to:

- Không biết sống chết ất giáp gì mà cười à? Lão già đang tỉ võ luận kiếm hay sao chứ? Tất cả các ngươi hãy xuống núi tức khắc nếu không chúng ta làm hại đến tính mạng thì chớ than!

Dương Qua chẳng nói gì, vận nội lực dồn vào ngũ tạng, đoạn cất tiếng cười ha hả vang dội, rúng động cả gió núi mây ngàn, lúc đầu chàng cười có vẻ vui tươi, kế đến là một tràng cười điên dại, tiếng cười nặng nề làm cho cây rừng rung chuyển, tiếng cười tựa sấm động núi băng, tiếng cười nghe rầm rầm rộ rộ như muôn binh thao luyện! Tiếng cười o o vu vu như muôn mũi tên bay. Tiếng cười của Dương Qua làm sáu tên này run cầm cập, bao nhiêu vũ khí binh đao rớt nhào xuống đất. Dương Qua thấy vậy bước lại nói:

- Ta sẽ lãnh giáo tất cả! Cả bọn mười người lớp lết, lớp bò, ngổn ngang như cua, không dám lượm võ khí hay quay đầu lại, chỉ la lên:

- Chạy mau! Chạy mau! Thần Điêu Đại hiệp giá lâm!

Trong khoảnh khắc chúng chạy xuống núi mất dạng. Bà Anh Cô, Quách Tường và Quách Phù cười nôn ruột nói chẳng ra lời. Bọn háo danh doạ người, chúng không dè trước mặt chúng là những người đã Luận kiếm Hoa Sơn từ lần đầu tiên.

Châu- bá- Thông trịnh trọng nói:

- Ngày trước trong thiên hạ có Ngũ Bá, bây giờ Tây Độc, Bắc Cái, Trung Thần Thông đã khuất núi, hôm nay trong võ lâm chỉ còn hai người làm sao xưng được Võ lâm ngũ bá?

Hoàng Dung mỉm cười nói:

- Nhất Đăng đại sư và gia gia võ công trác tuyệt quần hùng, thì vẫn còn giữ lại hai ngôi Đông và Nam. Hôm nay muốn lập lại Ngũ Bá thì cũng chẳng khó khăn gì. Như tiểu điệt Hoàng Dung đây có thể gọi là nối chí cho Bắc Cái là một, và Dương Qua tuy tuổi còn trẻ, nhưng võ công trác tuyệt, thống lãnh quần hùng, lại là con nuôi của Âu Dương Phong, có thể nối chí Tây Độc.

Châu- bá- Thông lắc đầu nguầy nguậy nói:

- Không được! không được!

Hoàng Dung hỏi:

- Tại sao không được?

Châu- bá- Thông nói:

- Âu Dương Phong xưng là Tây Độc, tâm tính độc địa! Còn Dương Qua hiền lành, lại độc thủ, gọi là Tây Độc nghe không ổn, và không xác nghĩa.

Hoàng Dung cười nói:

- Nếu vậy thì chúng ta cải lại các danh hiệu thì mới ổn. Gia gia không cần phải cải danh hiệu nữa, cứ xưng là Đông Tà như cũ là được. Nhất Đăng đại sư không còn là Hoàng đế mà là hòa thượng, gọi là Nam đế không được, nên đổi lại là Nam Tăng. Còn Qua nhi, theo tôi nên đặt cho nó một chữ ÛCuồng là hạp nhất! Vậy Lão Ngoan đồng nghĩ xem: Đông Tà, Nam Tăng, Tây Cuồng có ổn chăng?

Hoàng dược Sư nói nhanh:

- Hay lắm, hay lắm! Đông Tà, Tây Cuồng, một già một trẻ, là hợp ý ta nhất. Danh hiệu này ta đồng ý lắm. Qua nhi, ngươi thấy sao?

Dương Qua khiêm tốn nói:

- Tôi tuổi trẻ tài sơ, đâu dám cùng quý vị tiền bối sánh vai?

Hoàng dược Su nói:

- Tốt lắm, người bạn nhỏ! Người bằng lòng nhận chữ Tây Cuồng đi! Vì cuồng mà không dại thì đã sao? Phải nói là hôm nay danh dự của ngươi đã khá cao, võ công lại tuyệt giỏi, có thể hơn Lão Ngoan đồng một phần.

Sở dĩ Hoàng dược Sư nói thế là thấy Hoàng Dung không đề cập đến Lão Ngoan đồng, biết là con gái mình muốn kiếm chuyện khích cho lão tức giận chơi, nên ông kiếm chuyện nói ra.

Dương Qua đã rõ ý Hoàng Dung, nên ngó Tiểu Long nữ mỉm cười và bảo:

- Chữ Cuồng thực hợp với ta lắm.

Châu- bá- Thông ngó Hoàng Dung châm bẵm, nói:

- Bé Dung, ngươi đã cải Đông Tà, Nam Tăng, Tây Cuồng, còn Bắc Cái không cải hiệu hay sao?

Chu Tử Liễu nói:

- Hào kiệt đương thời, ai ai cũng suy tôn Tỉnh huynh là Quách đại hiệp, đã mười năm bảo quốc an dân, cố thủ thành Tương Dương, thực xứng với danh hiệu hiệp sĩ lắm. Theo tôi nghĩ ít có người bì kịp. Vậy ta nên cải lại là Bắc Hiệp, ắt mọi người sẽ cảm phục.

Nhất Đăng và Võ Tam Thông đều vỗ tay đồng ý. Hoàng dược Sư nói:

- Đông Tà, Tây Cuồng, Nam Tăng, Bắc Hiệp, vậy là đủ và hợp danh nghĩa lắm. Chỉ có Trung ương còn thiếu một vị, không rõ nên chọn ai và cải danh hiệu thế nào?

Châu- bá- Thông ngó Hoàng dược Sư trân trối, chỉ thấy lão ngó lại ông mỉm cười và nói:

- Dương phu nhân là Tiểu Long nữ là người đệ tử chính tông của Cổ Mộ phái, là ái đồ của Lâm Triều Anh nữ hiệp, oai trấn giang hồ, nàng có thể nối chí được Vương Trùng Dương chân nhân. Vả lại, phái Cổ Mộ còn di truyền môn Ngọc Nữ Tố Tâm Kiếm Pháp. Hôm nay anh hùng nữ hiệp họp nhau ở Hoa Sơn đỉnh để luận kiếm, chứ không phải chỉ có việc đổi danh hiệu. Dương tiểu huynh đệ lại học được võ công từ phu nhân, tất nhiên gọi vợ là thầy, không lẽ đệ tử nổi danh trong Ngũ Bá mà lại không đề cập đến thầy hay sao? Vậy theo ý tôi nên chọn Tiểu Long nữ vào Trung ương để nối chí Trung Thần Thông là nhất với chữ Thiên ha ïđệ nhất cao thủÕ!

Tiểu Long nữ cả cười nói:

- Việc này muôn ngàn lần tôi không dám dự!

Hoàng dược Sư cố tình trêu chọc Châu- bá- Thông nên nói tiếp:

- Nếu Dương phu nhân không nhận thì để cho Dung nhi vậy! Quách phu nhân võ công quán chúng, mưu lược xuất thần, từ xưa đến nay lấy trí thắng lực, có thể liệt nó vào hàng Võ Lâm Ngũ Bá, nối chí Vương Trùng Dương mà an vị ngôi Trung ương!

Châu- bá- Thông vỗ tay cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Ta nói thật chứ Hoàng lão tà hay Quách đại hiệp ta cũng không phục đâu. Ta chỉ phục con bé Dung là có thể đứng vào hàng võ lâm ngũ bá, xứng đáng chữ Thiên hạđệ nhất cao thủÕ, lão đồng ý, đồng ý!

Mọi người đều ngơ ngác, không ai ngờ lão lại nói thế. Chính ra Hoàng dược Sư và Nhất Đăng biết Châu- bá- Thông xứng đáng đứng trong ngũ bá, nhưng sở dĩ Hoàng dược Sư không đề cập đến lão, cố tình đưa Hoàng Dung lên làm chức vị Trung ương là muốn trêu chọc khích nộ lão cho vui. Không ngờ lãa lại không nghĩ tới điểm gì về vấn đề này, thật là một người xứng đáng trọng vọng, thiên tính hiền hòa, không ham danh háo lợi, quyết không nghĩ đến mình thuộc hàng tiền bối cao nhân.

Hoàng Dược sư nói:

- Lão Ngoan đồng! A! Lão Ngoan đồng! Thực chỉ có Châu huynh mới xúng dáng được nể trọng hơn ai cả! Ta Hoàng lão ta danh hiệu đạm bạc, Nhất Đăng đại sư danh hiệu Hảo, chỉ có Châu huynh tấc lòng trong sạch, không bợn chút bụi đời, vả lại cái danh hiệu Ngoan đồng rất phù hợp. Vậy thì ta nên đặt lại danh hiệu ngũ bá như thế này: Đông Tà, Tây Cuồng, Nam Tăng, Bắc Hiệp, Trung Ngoan đồng. Trong hàng ngũ bá, Châu huynh đứng đầu phải chăng?

Mọi người nghe võ lâm ngũ bá xưng danh Đông Tà, Tây Cuồng, Nam Tăng, Bắc Hiệp, Trung Ngoan đồng, cái danh hiệu nghe qua rất quái gở, ai cũng bắt tức cười.

Sau khi phân chọn xong, mỗi người đi xuống núi Hoa Sơn dạo xem phong cảnh.

Dương Qua đưa tay chỉ ngọn đồi Ngọc nữ và bảo Tiểu Long nữ:

- Long nương! Em có Ngọc nữ kiếm pháp, tại sao chúng ta không đến dạo chơi đồi Ngọc nữ?

Tiểu Long nữ cả cười nói:

- Nên đi chứ!

Hai người nắm tay nhau đi lên đồi Ngọc Nữ, dọc theo đường lên đồi hai bên lộ hoa cỏ xinh tươi, hương hoa của núi rừng bay bát ngát, khi đến ngọn đồi thấy một tòa miếu nhỏ, trước miếu có một con ngựa đá đứng chầu vào. Nhìn lên tấm hoành treo trước miếu có đề Ngọc Nữ TừÕ, bước vào trong thất bên hữu của ngôi miếu có một hòn đá lõm sâu chứa một vũng nước xanh biêng biếc. Lúc Dương Qua ở Hoa Sơn có nghe Hồng Thất Công kể lại, liền day qua bảo Tiểu Long nữ:

- Đây là nơi gội đầu của Ngọc nữ, quanh năm nước không cạn.

Tiểu Long nữ nói:

- Vậy chúng ta nên vào chánh điện để lạy cầu chư vị thần linh!

Hai người bước vào chính điện, nhìn thấy tượng thần Ngọc Nữ đã phai màu vàng mạ, nhưng dung nhan cực kỳ diểm lệ, mắt phượng mày ngài, mũi thẳng, mồm hoa, oai phong lẫm liệt, thực giống tượng Lâm Triều Anh ở Cổ Mộ. Cả hai đều kinh ngạc nói:

- Không lẽ đây là tượng của Sư tổ?

Dương Qua nói:

- Lâm sư tổ thủa xưa hành hiệp khắp thiên hạ có nhiều người mộ ân mến đức, lập miếu mạo để thờ, cũng có lẽ miếu này thờ Lâm sư tổ!

Tiểu Long nữ ngẫm nghĩ giây lâu rồi nói:

- Chắc hẳn là thế. Nếu là vị tiên cô thường thì ai lại tạc thạch để thờ, chỉ có Lâm sư tổ suốt đời hành hiệp, tung vó ngựa khắp nơi, mới có tạc thạch ghi công đức người anh thư nữ kiệt.

Họ đứng một lúc lâu, cả hai vì lòng sùng kính họ cúi xuống khấn thầm:

- Xin tổ sư chứng giám cho chúng tôi được bền duyên tơ tóc đến trăm năm!

Khấn xong hai người đứng dậy bước đến gần thần tượng để chiêm ngưỡng. Bỗng có tiếng chân động nhẹ sau lưng, hai người quay lại thì thấy Quách Tường.

Dương Qua vui mừng nói:

- Tiểu muội tử, hãy cùng đi du ngoạn với chúng tôi nhé!

Quách Tường nói:

- Được vậy thì còn gì bằng!

Dương Qua đi trước, Tiểu Long nữ nắm tay Quách Tường theo sau. Khi ba người đi ra khỏi điện thờ độ mười bước, họ thấy một hòn đá to nằm về phía hữu, cả ba đi lại xem thấy khuất sau hòn đá này là một cửa hang. Quách Tường nhìn vào trong, cảm thấy một luồng gió lạnh hắt vào mặt,

cả ba vội bước vào trong. Thấy hang này sâu không kém cái hang ở Tuyệt Tình Cốc, nhưng có lối đi lần xuống rất dễ, cả ba đã quen nguy hiểm nên không còn biết sợ là gì, vẫn bước xuống hang sâu. Tiểu Long nữ nắm chặt tay Dương Qua và Quách Tường nói:

- Hãy cẩn thận!

Dương Qua nói:

- Chẳ ng lẽ cái hang này đi không ra sông Hoàng Hà hay sao? Hoặc nó ăn thông xuống Thủy phủ? Đời Đường Huyền Tông có hạn ở phương Bắc, vua Đường viết thư cầu mưa, đem thả xuống sông Hoàng hà để mong thư này được đưa xuống Thủy phủ?

Quách Tường nói:

- Vậy sông Hoàng hà đáng ngại lắm sao?

Dương Qua nói:

- Ta nghe lời truyền tụng của mấy bô lão chứ chưa đi đến nơi này, không rõ sông Hoàng hà có đi thông xuống địa phủ chăng?

Quách Tường nói:

- Lúc Đường Huyền Tông hạ chiếu đồ thư, chắc là có Dương Quý Phi ở bên cạnh. Vậy chiếu chỉ của Hoàng đế gửi đi có cầu được mưa không?

Dương Qua cười nói:

- Tiểu muội hỏi ta, ta chẳng biết trả lời sao. Những việc của nhà trời làm sao ta biết! Trời muốn mưa là mưa, muốn không là không, đã là trời thì đâu cần nghe lời Hoàng đế.

Quách Tường nhìn xuống hang sâu tỏ vẻ buồn, nói:

- Đến như Hoàng đế Vạn Thắng Chí Tôn, cũng không chắc mọi việc đều vừa lòng.

Dương Qua nghe nàng nói vậy, lòng chàng suy nghĩ, toan dùng lời an ủi cho cô bé vui lòng. Chàng toan mở lời an ủi thì nghe Tiểu Long nữ suỵt một tiếng và nói khẽ:

- Có người đi lại! Ba người vội lần lên miệng hang, đưa mắt quan sát thì thấy từ phía gành đá co hai người bò thoăn thoắt trên thảm cỏ tựa hồ như cặp rắn. Hai người có võ lực khinh công thật cao, họ bò thoăn thoắt như tên bay, không gây tiếng động mạnh. Dương Qua nói khẽ:

- Hai người này làm ma quỷ gì thế? Võ công chẳng yếu mà làm ra vẻ núp lén sợ sệt thế kia? Họ lên núi Hoa Sơn ắt hẳn có duyên cớ gì chớ, chúng ta hãy nom theo xem chúng giở trò gì?

Thế là cả ba người núp sau phiến đá dưới tàng cây đại thọ chờ đợi. Trong phút chốc bọn chúng đã đến gần. Lúc bấy giờ khí trời bắt đầu lạnh vì màn đêm kéo đến đã lâu, nửa vành trăng non lơ lửng trên nền trời xanh ngắt. Quách Tường đứng bên Tiểu Long nữ, nàng không quan tâm đến hai người lạ, chỉ nhìn theo bóng Dương Qua mà nghĩ thầm: Nếu trọn đời ta được như thế này, theo mãi bên Dương đại ca và Long tỉ tỉ thực không có gì bằ ng!

Nàng thấy cả như tượng này rất hạnh phúc, nhưng thời gian không thể kéo dài, cho nên vẻ mặt

của Quách Tường in rõ một nỗi buồn man mác. Tiểu Long nữ nhìn theo làn sương mờ, liếc thấy nơi khóe mắt Quách Tường đẫm ướt đôi dòng lệ, Tiểu Long nữ lại nghĩ: Cô bé này cảm tình rất lạ, không hiểu nó có tâm sự gì mà chẳng tiện nói ra. Ta và Dương lang hãy dò hỏi xem nó có cần giúp đỡ gì, thì hãy giúp cho tròn để nói không âu sầu nữa.

Ôi, Tiểu Long nữ có ngờ đâu, trong đời này lại có nhiều chuyện éo le, mà không ai có thể giúp đỡ được.

Hai người lạ len lỏi đến gần hòn đá, chúng đứng núp sau phiến đá to, trong giây phút một người nói:

- Tiêu Tương huynh, núi Hoa Sơn rừng dày cây rậm, lão trọc đầu thần thông quảng đại đến bực nào cũng không thể biết chỗ mà tìm. Chúng ta hãy chờ ít hôm nữa, nếu không thấy lão trọc đầu lai vãng đến, chúng ta hãy lên đường trở về Tây Vực.

Dương Qua không nhìn rõ mặt mũi hai người nhưng nghe qua tiếng nói của hai người thì chàng độ là Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử. Bởi lẽ rất dễ hiểu là người này gọi người kia là Tiêu Tương huynh, thì chắc là Tiêu Tương Tử chứ gì. Dương Qua nghĩ thầm:

- Chư võ sĩ giúp Mông Cổ, giúp kẻ ác như Kim Luân Pháp Vương và Ni ma Tinh đều bị tiêu diệt, Đạt Nhĩ Ma và Mã Quang Tổ làm ác chẳng nhiều nên chúng đã trở về xứ sở, chỉ còn lại hai tên ác đồ là Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử, hai tên ác tặc này đã mấy lần ta tha mạng sống nhưng ác tính vẫn còn, không rõ hôm nay chúng đã tạo ra chuyện tác tệ gì nữa đây?

Tiếng Tiêu Tương Tử nhỏ như hơi thở:

- Doãn huynh chớ vội mừng, lão trọc nếu không kiếm ra chúng ta thì sẽ xuống núi ngồi rình theo đường cái. Đợi chúng ta xuống dưới là lão tóm liền/.

Doãn Khắc Tây nói:

- Tiêu Tương huynh mưu cao kế thâm, sự lo xa này hợp lý lắm. Vậy Tiêu huynh có kế gì hay không?

Tiêu Tương Tử đáp:

- Tôi có một kế như thế này: Trên núi Hoa Sơn có một ngôi chùa cao von vót kia, chính là chỗ chúng ta có thể ẩn thân được. Vậy chúng ta hãy lên quan sát ngôi chùa, bất luận là chùa Phật hay Âm tiên, trụ trì là Hòa thượng hay Đạo sĩ, chúng ta hợp nhau giết chết trụ trì, chiếm lấy ngôi chùa mà ẩn thân. Lão trọc không lẽ ở năm này tháng kia chầu chực mãi hay sao? Lão có giỏi lắm là chịu được 2 tháng, lúc ấy lão sẽ nghĩ chúng ta bị hùm tha sấu nuốt rồi, lão sẽ ngã lòng mà trở về.

Doãn Khắc Tây cả mừng nói:

- Tiêu Tương huynh, kế hoạch này rất hay!

Doãn Khắc Tây mừng quá nói rất to. Tiêu Tương Tử hỏang hồn nói:

- Suỵt! Nói khẽ chứ!

Doãn Khắc Tây điềm nhiên nói:

- Phả i đó, tôi hoan hỉ quá nên quên để ý!

Theo lời hai người này nói, Dương Qua đã hiểu mọi việc. Chàng lấy làm lạ nghĩ thầm: ÛHai tên ác đồ này lại sợ lão hoà thượng, không rõ chúng sợ vấn đề gì? Theo công phu của chúng, trừ ra Hoàng dược Sư, Quách bá bá, đại sư Nhất Đăng, chưa dễ gì có người chống lại với chúng, và lai chúng liên kết với nhau thì sức lực càng mạnh hơn, tại sao lại sợ lão hòa thương?

Vậy lão hòa thượng là ai? Chàng lại suy nghĩ Nếu hai tên này giết người cướp chùa, ta há lại khoanh tay đứng nhìn hay sao?Õ

Lại nghe từ xa vọng đến tiếng kêu của Quách Phù:

- Dương đại ca! Dương đại tẩu! Nhị muội! Mau về ăn cơm!

Dương Qua quay đầu nhìn Tiểu Long nữ và Quách Tường xua tay ra hiệu bảo đừng lên tiếng. Quách Phù lại kêu một hồi nữa rồi ngừng bặt. Tiếp theo đấy là một giọng trầm trầm trỗi lên:

- Kẻ trộm sách, mau hiện hình lên, để chúng ta bàn lại! Hỡi kẻ trộm sách!

Theo giọng nói của người này đúng là một tay võ công cao trọng, nội lực phi phàm, có thể ngang bằng tiếng hú của Dương Qua.

Dương Qua cả kinh nghĩ:

- Ta không dè trên đời này lại còn kẻ cao diệu đến thế?

Dương Qua lẻn nhẹ ra ngoài nhìn cho tường tận. Chàng lắng nghe rõ là tiếng chân của hai người, một vị tăng gia mặc áo thụng màu nâu và môt chú tiểu tuổi vừa đôi tám. Chính lão tăng này đi tìm Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử. Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây hai người nằm mọp xuống đất không dám thở một làn hơi nhẹ. Dương Qua thấy hình dáng và lời nói của lão tăng, chàng lấy làm lạ nghĩ thầm:

- Ta và Tiểu Long nữ khinh công và võ thuật chưa hẳn bằ g lão tăng này, đi trên sườn núi mà đeo theo chú tiểu chạy như bay, thật là ít người sánh kịp. Chính Hoàng dược Sư, Quách Bá bá và Nhất Đăng đại sư chưa hẳ n địch lại lão. Tại sao trên chốn giang hồ chưa nghe tên tuổi của lão?

Hai thầy trò lão tăng đi như gió, lùng kiếm xục xạo khắp chốn vẫn không thấy tung tích hai người, liền đi sang hướng Tây. Dương Qua thấy vậy phất tay áo đúng dậy. Quách Tường nhịn không được liền hô to:

- Bớ hòa thượng, hai người đó ở tại đây!

Tiếng nói Quách Tường vừa dứt, bỗng nghe tiếng gió veo veo, hai mũi ám khi nhắm ngay óc Quách Tường bắn tới. Dương Qua lanh mắt trông thấy liền giũ tay áo gạt phăng hai mũi ám khí. Quách Tường võ công không thâm hậu nên tiếng kêu léo nhéo, hai thầy trò lão tăng không rõ, càng đi thật mau về hướng Tây. Quách Tường cả kinh nói với Dương Qua:

- Đại ca! Hãy kêu phụ tôi với!

Dương Qua liền cất tiếng ngâm lớn:

- Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ Vô duyên đối diện bất tương phùngÕ Tiếng ngâm vang dội cả núi rừng, làm cho hai thầy trò lão hòa thượng đã đi đến sườn non bỗng dừng lại, lão hòa thượng quay đầu lại hỏi:

- Nhọc công người chỉ lối mê tân!

Dương Qua cao giọng ngâm tiếp:

Đạp phá thiết hài vô mịch xứ Đắc lại toàn, bất chí công phu (Trổi gót sắt đi tìm cùng khắp Khi đuợc rồi chẳng uổng công phu) Hai thầy trò lão tăng mừng rỡ, quay gót trở lại nhắm hướng Dương Qua thẳng tới.

Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử cũng nghe rõ mồn một. Lúc trước Ni ma Tinh và Doãn Khắc Tây đã khiếp vía trước tiếng la của Dương Qua, bây giờ được nghe lại hồn vía đã rụng rời, vội kéo Tiêu Tương Tử chạy thóat thân. Dương Qua nhìn thấy lão hòa thượng đi rất nhanh, nhưng bị các chướng ngại vật là gai cỏ lỗ hang ở triền Hoa Sơn cản trở, nếu để hai tên ác đồ này thoát thân thì biết lối nào tìm ra chúng, vì bóng đêm đã dày mịt, bởi vậy Dương Qua nhắm ngay hướng Tiêu Tương Tử đã ném ám khí hại Quách Tường lúc nãy, mà đưa ra một loạt hai đàn chỉ thần công. Tiếng Ûtình tangÕ nổi lên nhẹ hướng vào Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây xạ tới. Dương Qua không rõ hai tên ác đồ đã phạm tội khinh trọng ra sao, cho nên chàng chỉ làm cho chúng biết tay để chúng sợ không dám trốn thoát. Hai người bị Dương Qua ra mặt cản trờ, liền ra khỏi chỗ núp dựa lưng vào vách đá. Chúng biết khó thoát khỏi tay chàng độc thủ, nên cả hai vội rút binh khí hộ thân. Một người tay cầm gậy khốc tang, một người cầm roi kim long thủ thế đứng chờ. Hai thầy trò lão tăng đã đến nơi, chỉ thấy Doan Khắc Tây và Tiêu Tương Tử mà không thấy kẻ hỗ trợ mình, nên chỉ biết vòng tay thi lễ và nói:

- Tiểu tăng pháp danh là Giác Viễn, môn phái Thiếu Lâm Tự kính tạc sĩ giúp đỡ.

Dương Qua liếc nhìn thấy lão tăng này thân hình tao nhã, cốt cách phi phàm, tiếng nói tựa chuông ngân, nếu ông không có đầu tròn áo vuông, thực là một vị tướng công sang cả. Nếu đem ra so sánh lão tăng với Hoàng dược Sư, thì Hoàng dược Sư lại kém hơn ông ở dáng điệu hào hoa phong nhã, nếu đem so sánh với Chu Tử Liễu thì lại hơn Chu Tử Liễu cái tác phong kim mã ngọc đường, có vẻ triều đình quý phái.

Giác Viễn đại sư, tuổi quá năm mươi, nhưng thư sách, thi phú, trù tụng, kinh pháp đều lầu thông hết cả, thật là một người thâm nho bác học.

Dương Qua chẳng dám chậm trễ, vội vã bước ra vòng tay thi lễ:

- Tiểu tử là Dương Qua, xin bái kiến đại sư!

Chàng vừa nói vừa suy nghĩ:

- Nơi chùa Thiếu Lâm, ta đã quen thủ tọa Lạt Ma đường, võ công của ông này lại kém xa Giác Viễn đại sư. Tại sao trưởng lão Đạt ma chẳng đề cập đến Giác Viễn đại sư kìa?

Giác Viễn đại sư tỏ vẻ cung kính, nói tiếp:

- Tiểu tăng nghe danh của Dương cư sĩ, nay hội ngộ thật là may mắn,

ói xong ông quay sang bảo chú tiểu:

- Lệnh đồ! Hãy bái kiến Dương cư sĩ.

Tiểu hòa thượng cúi đầu bái lễ. Dương Qua vòng tay đáp lại, Tiểu Long nữ và Quách Tường vội bước ra bái kiến Giác Viễn đại sư, cả hai tỏ vẻ tôn kính vô cùng. Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử đứng lặng như trời trồng, vì chúng biết khó mà thoát khỏi tay thầy trò lão tăng, bây giờ lại thêm Thần Điêu Đại hiệp nữa, dễ gì mà chạy thoát, nên cả hai quét cặp mắt căm hờn nhìn Dương Qua và Giác Viễn đại sư.

Dương Qua nói:

- Sáu năm về trước, tại hạ có đến lễ phật tại Thiếu Lâm Tự theo lời mời của Thiên Minh thiền sư. Tại hạ còn có duyên được Đạt Ma Viện trưởng là Vô Sắc thiền sư, cùng quý vị trong bửu tự đã tiếp đãi hết sức nồng hậu, vô duyên thay đệ tử lại không được gặp đại sư để bái kiến!

Thần Điêu Đại hiệp vang danh thiên hạ, mọi người lớn bé trẻ già đều biết, thì Giác Viễn đại sư há chẳng biết hay sao? Nhưng Giác Viễn chỉ điềm đạm trả lời:

- Lành thay! Dương cư sĩ đã được Vô Sắc sư huynh, Vô Tướng Sư huynh và Thiên Minh sư thúc biết qua. Rất tiếc là tiểu tăng ngày đêm lo sắp xếp và viết lách trên Tàng Kinh Các, trên ba mươi năm, chưa ra khỏi gác một bước, chỉ biết mặt giấy trắng mực đen, nên lúc Dương cư sĩ đến chùa tiểu tăng không hay để tiếp kiến.

Dương Qua nói thầm:

- Thật là trời đất bao la, kỳ nhân dật sĩ vẫn còn ẩn thân nơi thảo dã. Giác Viễn đại sư võ công cao diệu, nhưng cố giấu mọi người, đến ngay Vô Sắc và Vô Tướng thiền sư cũng không hay biết, nếu họ biết bao giờ họ lại lặng im chẳng nói qua.

Dương Qua đứng trên núi nói xuống, Giác Viễn đứng phía dưới nói lên, cả hai nói chuyện thường mà làm cho núi rừng rung chuyển, Hoàng dược Sư và Nhất Đăng nghe rõ, vội cùng mọi người chạy túa ra ngoài xem sự thế ra sao?

Hoàng dược Sư, Nhất Đăng, Châu- bá- Thông, Quách Tỉnh, Hoàng Dung, tất cả những người này danh dương thiên hạ ai cũng biết rõ.

Thế mà Giác Viễn đại sư chỉ lấy mắt nhìn qua vòng tay thi lễ mọi người, và bảo tên tiểu đồ bái kiến. Mọi người thấy Giác Viễn đại sư, uy nghi đạo mạo, cốt cách trang nghiêm, tất cả đều tỏ lòng kính trọng.

Giác Viễn thi lễ với mọi người xong, đoạn vòng tay vào Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử nói:

- Tiểu tăng là quản thủ Tàng kinh các, đã bị mất hết vài mảnh giấy, tiểu tăng phải chịu tội với Phương Trượng. Vậy hai vị cư sĩ có lấy xin hoàn trả, tiểu tăng cảm ơn sâu!

Dương Qua nghe rõ đoán biết là hai tên ác đồ này ăn cắp của lão, lão tăng đã không trách mắng còn tỏ vẻ khiêm tốn ôn hòa, thật là trên đời hiếm có người như thế.

Chỉ thấy Doãn Khắc Tây cười hì hì, nói:

- Đại sư nói sai rồi, chúng tôi đều gặp điều bất hạnh đã được đại sư cứu thoát, đã không trả ơn thìchớ, lẽ nào trộm sách làm chi? Vả lại chúng tôi không phải là phật tử, tín đồ, thì lấy kinh Phật

để làm gì?

Doãn Khắc Tây là gã lái buôn, mồm mép lanh lợi, lời nói cuả gã mới nghe qua thật là chí lý không thể bắt bẻ vào đâu.

Nhưng Dương Qua đã biết chúng quá rõ, chàng đoán thầm là hai tên ác ôn này đã đánh cắp kinh sách, ắt không phải loại kinh sách tầm thường, mà là những loại thiên về võ thuật như kiếm phổ, hoặc chưởng kình. Nếu Dương Qua ở vào hòan cảnh của Giác Viễn đại sư, chàng sẽ nhảy lên đánh cho chúng mỗi đứa một chưởng cho tan thây, mà lấy lại bộ sách, chứ hơi đâu nói chuyện với chúng cho uổng lời.

Lại nghe Giác Viễn đại sư nói rất êm:

- Tiểu tăng nói những chuyện xảy ra để quý vị bình luận xem, tiểu tăng chẳng dám nói vu cho người.

Quách Tường tính tình sảng khoái, nhịn không được nên lên tiếng nói to

- Đại hòa thượng! Hơi sức nào mà nói với hai tên này, chính tôi đã nghe chúng bàn với nhau định giết người chiếm tự, để cho ông không tìm ra chúng. Nếu chúng chẳng hung hăng làm gì có ác tâm loạn ý như vậy?

Giác Viễn đại sư nói:

- Tội nghiệp! Hai vị cư sĩ đã tạo điều oan nghiệt, cầu xin ơn trên trời Phật độ trì cho hai vị sớm cải hối ăn năn.

Mọi người thấy việc ông làm cũng như lời ông nói, mỗi điểm đều từ bi chí thiện, không có vẻ lưu ý đến thế sự nhân tình, đối với hai tên ác ma đạo tặc mà cầu xin cho chúng cải hối ăn năn thật là một việc phi phàm. Mọi người tức cười muốn nôn ruột, nhưng cố dằn xuống làm cho họ đỏ mặt tía tai.

Doãn Khắc Tây thấy Giác Viễn đại sư không động thủ thì gã đoán thầm lời biện bạch của gã có ít nhiều hy vọng, lại nghe thiền sư nói tiếp:

- Có một hôm tiểu tăng soát lại mớ văn thư ở Tàng kinh các bỗng nghe sau núi có tiếng reo hò đánh nhau, rồi có tiếng kêu cứu vang dậy. Tiểu tăng liền lần ra xem, thì thấy hai vị cư sĩ đây quỳ dưới đất, bị bốn tên quan binh Mông Cổ đánh trối chết, tiểu tăng lòng lành không nỡ để thấy cảnh đau thương, bức bách người, liền lên tiếng khuyên cả bốn tên quan viên Mông Cổ, chúng nghe lời tiểu tăng bỏ về, lúc ấy thì hai vị cư sĩ đây bị thương rất nặng, nên tiểu tăng vực vào Tàng kinh các nghỉ ngơi. Xin hỏi hai vị lời nói của tiểu tăng có đúng không?

Doãn Khắc Tây đáp:

- Đúng đấy! Công việc có xảy ra như thế, cho nên cả hai chúng tôi luôn cảm kích ơn này.

Dương Qua xì một tiếng nói:

- Khéo đóng kịch, với võ công của hai ngươi, đừng nói là bốn tên quan binh Mông Cổ, dù cho bốn mươi tên, bốn trăm tên cũng không làm gì được hai người. Giác Viễn đại sư rất đáng tôn kính mà các ngươi dám giở trò dối gạt.

Giác Viễn nói tiếp:

- Tiểu tăng đã chăm sóc suốt một ngày, vì nơi Tàng Kinh Các lại không có hậu liêu, chỉ để hai vị đây nằm trên giường kế cận phòng đọc sách, theo lời hai vị yêu cầu. Tiểu tăng chuyên lo hoàng hóa Phật pháp, thấy người ham chuộng đạo, tiểu tăng lấy làm hoan hỉ vô cùng nên có cho hai vị cư sĩ mượn vài bộ kinh để đọc, không ngờ một đêm nọ hai vị cư sĩ thừa lúc tiểu tăng đang tham thiền nhập định, lấy bốn quyền Kiết dà kinh của tiểu đồ Trương Quân Bảo đang đọc, mà ra đi không một tiếng cáo từ, hành động của hai vị hơi kém quang minh, vậy tiểu tăng xin hai vị vui lòng trả lại.

Nhất Đăng đại sư Phật học tinh thâm và Chu Tử Liễu cũng nghiên cứu rất nhiều sách Phật, nghe lời nói của Giác Viễn thiền sư làm cho hai người kinh ngạc vô cùng. Nhất Đăng nghĩ thầm:

- Hai người này đánh cắp kinh thư của Thiếu Lâm Tự, tưởng đâu là chúng trộm lấy chưởng kinh thư kiếm để luyện võ, ai ngờ chúng đánh cắp bốn quyển Kiết dà kinh. Kiết dà Kinh là một bộ Phật luật rất cao do Đạt ma tổ sư truyền lại, bộ này nói về Tứ diệu đế, Bát chánh đạo, phân tích rất rõ ràng nghiệp duyên của người đời, học được sẽ minh tâm kiến tánh, và đạo pháp sẽ lên đến mức thượng thừa. Kiết dà kinh không quan hệ mảy may đến võ thuật, tại sao chúng đánh cắp làm gì? Vả lại, Kiết dà kinh đầy rẫy trong các chùa chiền, nơi nào cũng có, thì đâu có gì quan trọng hay bí mật! Tại sao Giác Viễn đại sư khổ công đi tìm như thế, ắt là có điều bí ẩn?

Lại nghe Giác Viễn nói:

- Bộ Kiết dà kinh này nguyên bản của Đạt Ma Tổ sư mang đến Trung Nguyên, viết bằng toàn tiếng Phạn ngữ, nhị vị không biết tiếng Phạn có lấy được cũng chẳng dùng vào đâu, nhưng đối với tiểu tăng thì đó là kỷ niệm rất quý báu của tổ sư để lại.

Mọi người nghe nói vỡ lẽ, nguyên đó là di vật của tổ sư, thảo nào Giác Viễn đi tìm.

Doãn Khắc Tây cười ha hả nói:

- Chính chúng tôi không biết Phạn ngữ, lấy kinh ấy cũng không làm gì. Tuy nói là di vật quý báu, nhưng bỏ tiền ra mua thiếu gì? Mấy bậc cao tăng Phật học, chức thiếu gì người có nghiên cứu và lưu giữ nó? Chỉ vì đại hòa thượng thân không mảnh vật, thì đào đâu ra tiền để mua, nên bảo nó quý trọng chứ gì?

Mọi người nghe Doãn Khắc Tây nói đều lộ vẻ tức giận. Giác Viễn vẫn giữ vẻ điềm nhiên, không mảy may tức giận. Ông nói tiếp:

- Cư sĩ nhầm rồi! Bởi vì Kiết dà kinh có bốn quyển chú thích bằng Hán văn, nhưng giờ chỉ còn ba bộ:

1) Vào đời Lưu, Tống triều có Vệ đà la chú thích, đặt tên là Kiết dà. Vệ đà la bảo kinhÕ chia ra bốn quyền, người đời quen gọi là ÛTứ quyển Kiết dà

2) Vào đời Nguyên Ngụy có Bồ Đề Lưu Chi chú thích, lấy tên là Nhập kiết dà kinh cộng lại với mười quyển gọi là Thập quyển Kiết dà.

3) Vào đời Đường có A Nam Đà chú thích lấy tên là Đại thừa nhập Kiết dà kinhÕ, cộng lại thành bảy quyển gọi là Thất quyển Kiết dàÕ.

Ba loại chú thích chỉ có bảy quyền Kiết dà kinh là rất rõ ràng, tiểu tăng có mang đến đây, nếu cư sĩ có lòng mộ đạo, tiểu tăng xin kính tặng nhị vị. XIn nhị vị đem bốn quyền Kiết dà kinh chữ Phạn đổi lại, tiểu tăng hết sức cảm tạ.

Nói xong ông thò vào tay áo lôi ra bảy quyển Kiết dà kinh đưa cho chú tiểu bảo đem cho Doãn Khắc Tây.

Dương Qua nhủ thầm:

Thực là đạo hạnh của một nhà tu chân chính, hiếm có nhất trần gian, không rõ vì sao là một bậc kinh luân võ học, lại bị hai tên ác đồ này trộm sách mà chẳng hay?

Lại nghe chú tiểu nói:

- Nếu hai vị không có gian ý tại sao lại dùng võ lực khủng bố chúng tôi. Hình như hai vị cho rằng Thiếu Lâm tự không có kẻ nào biết võ nghệ sao? Hai vị có thể lợi dụng được lòng từ bi của sư phụ tôi, nhưng không thể qua mặt được các cao thủ ở đây đâu. Đừng ngụy biện vo âích.

Châu- bá- Thông đắc chí cười ha hả nói:

- Tốt lắm, ngươi hãy đứng cho vững mà nghe đây: Tân Võ lâm ngũ bá bao gồm: Đông Tà, Tây Cuồng, Nam tăng, Bắc Hiệp, Trung Ngoan đồng. Trong năm vị, Lão Ngoan đồng đứng vào hạng nhất. Ta bảo các ngươi đã lấy trộm kinh sách của đại hòa thượng, nếu các ngươi cất giữ trong mình thì hãy lập tức mang ra trả cho đại hòa thượng, nếu các ngươi muốn diên trì, ta xẻo mỗi đứa một lỗ tai rồi nói chuyện sau.

Lão Ngoan đồng cố vận nội lực để nói ra một giọng thật hùng hậu. Sau khi nói xog, lão xắn tay áo bước lên toan đánh hai người.

Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử cau mày, chúng tự biết mình có lỗi, mà kẻ buộc tội lại là tay võ công siêu phàm, khó mà tránh khỏi.

Bỗng nghe Giác Viễn nói tiếp:

- Châu cư sĩ nhầm rồi! Chuyện đời phải hỏi cho rõ lý do. Hai vị cư sĩ đây nếu nhỡ có lỗi thì cũng ngoài ý muốn của họ. Nếu hai vị cư sĩ đây có lỗi thật sự thì họ phải nói ra rõ ràng, giao trả lại bốn bộ kinh là đủ rồi.

Châu- bá- Thông cười:

- Đại hòa thượng nghĩ sao vậy? Họ nhất định là có lỗi rồi, cần gì phải phân biện dài dòng vô ích. Đại hòa thượng, tôi nói rõ cho ông nghe: không bao giờ ta đoán nhầm đâu, nếu bốn cuốn có mất thật thì tôi sẽ áp tải hai đứa này về Cao Sơn Thiếu Lâm Tự để làm lại cái trò ăn cắp của chúng cho mọi người thấy, như vậy là rõ ràng và hợp lý lắm, dù không có trộm cũng là kẻ trộm.

Giác Viễn đại sư nghe Lão Ngoan đồng nói một thôi dài toàn lời buộc tội cả hai, nên ông vội tiếp lời:

- Lời nói của Châu cư sĩ không hợp với đạo lý nhà Thiền. Phật có dạy rằng: Sắc tức thị không, không tức thị sắc, hai sự có và không có. Chẳng nên lấy sức mạnh mà phân giới hạn, hai tiếng trộm sách sẽ làm cho họ tủi lòng. Dù thật sự có như vậy, chẳng qua ngoài ý muốn mà thôi, nếu

ngoài ý muốn ta buộc tội nặng sao phải?

Mọi người nghe Giác Viễn đại sư giằng co mãi với hai tên trộm ai ai cũng bực tức vô cùng. Dương Qua nhịn không được hỏi thẳng:

- Đại hòa thượng! Hai tên này tội ác đầy rẫy, chúng đã làm sai đạo lý luân thường, dắt đường cho quân Mông Cổ xâm phạm quốc gia lãnh thổ Trung Nguyên, tội chết cũng vừa lắm rồi. Hôm nay có Nhất Đăng và Giác Viễn đại sư ở đây, nếu tôi ra tay giết chúng thì hai vị sẽ bất nhẫn và tôi cũng là kẻ vô lễ. Vậy hiện giờ chỉ có hai con đường, do chúng tự lựa chọn, một là giao trả bốn bộ kinh cho đại sư, rồi lập tức quay về Trung thổ. Hai là mỗi đứa lãnh một chưởng của tôi, dù chúng có vận nội lực cũng khó toàn mạng.

Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử cả hai đều bị tay Dương Qua đánh sống dở chết dở, nên chẳng dám mở lời biện hộ. Chúng lượng sức, một chưởng của Dương Qua chắc là chịu không nổi, Doãn Khắc Tây nghĩ thầm: Chỉ vài ngày sau thôi, ta sẽ luyện thành thần công, ta sẽ quay trở lại trả thù cái nhục ngày hôm nay. Nhìn lại chỉ có hòa thượng là người tốt không cố ý buộc tội mình, chỉ có bọn ma vương ác quỷ này là rắc rối!

Cho nên Doãn Khắc Tây nói:

- Dương đại hiệp! Câu chuyện tôi với đại hiệp sẽ bàn sau. Võ công của đại hiệp hơn tôi đến vạn lần nhưng tôi có lỗi gì với đại hiệp đâu? Cho đến việc có trộm hay không trộm kinh thư thì việc này nên để cho Giác Viễn đại sư nói rõ ngọn ngành, và câu chuyện này chẳng liên can đến Dương đại hiệp.

Dương Qua chưa kịp trả lời thì Giác Viễn đại sư đã gật đầu nói:

- Đúng thế! Đúng thế! Doãn cư sĩ nói đúng lẽ!

Dương Qua tức muốn bể ngực vì tánh gàn dở của lão, chàng quay đầu lại thì thấy Trương Quân Bảo đôi mắt trợn trừng, toan nhảy vào hạ thủ hai người.

Dương Qua láy mắt ra hiệu cho chú tiểu bảo cứ ra tay đi, có chàng phụ lực. Trương Quân Bảo hiểu ý, cất tiếng quát to:

- Doãn cư sĩ, bữa ấy ta đang ngồi đọc sách dưới mái hiên, thì ngươi lén đến sau lưng điểm huyệt ta, rồi đoạt bốn quyển Kiết dà kinh ra đi, vậy chuyện này có hay không?

Doãn Khắc Tây nham nhở cười nói:

- Nếu ta thích đọc thì mượn coi, chứ cần gì phải điểm huyệt làm chi? Ta hỏi mượn sư cụ vẫn được kia mà?

Giác Viễn đại sư nói:

- ừ, nếu mượn ta vẫn cho...

Trương Quân Bảo nói to:

- Nếu hai vị lỡ tay mượn tạm hay không có mượn, thì hãy để ta lục sóat khắp mình mới rõ được.

Giác Viễn đại sư lắc đầu đáp:

- Không thể như vậy, xét người giữa công chúng là việc vô lễ, chúng ta không thể làm vậy. Việc này tiểu tăng không nhìn tường tận, nếu hai vị cư sĩ có lòng tốt nên giao trả lại thì hay hơn cả nếu quý vị lỡ mượn

Doãn Khắc Tây muốn đem lời ngụy biện để nói ra, thì Dương Qua lại hỏi:

- Giác Viễn đại sư, hai tên đạo tặc này nhất định là không có Phật tâm, phật tánh gì cả, thì không thể nào chúng lấy cắp kinh sách này, trừ khi trong 4 quyển Kiết dà kinh có chứa đựng điều gì quái lạ, thì may ra…

Giác Viễn đại sư thành thật nói:

- Kẻ tu hành không vọng ngữ, lời nói của Dương cư sĩ đúng phần nào, bộ kinh Kiết dà bên trong do tổ sư Đạt Ma viết ra với tựa đề là Cửu Dương Chân Kinh…

Bốn chữ Cửu Dương Chân Kinh vừa thoát ra khỏi cửa miệng lão làm cho mọi người đều xám mặt. Ngày trước trong nền võ thuật bỗng xuất hiện quyển Cửu Âm Chân Kinh đã làm đổ máu không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt, ai cũng giành quyền độc chiếm, đến sau cùng mới rơi vào tay Ngũ bá, năm vị này họp nhau tại Hoa Sơn đỉnh luận kiếm để tranh chức vô địch và đọc quyền giữ quyển sách này. Cửu Âm chân kinh sau lọt vào tay Vương Trùng Dương. Nhưng Vương Trùng Dương lại là nhà cách mạng, không hay lo việc tư riêng, nên chẳng ham danh vị hão huyền. Khi được làm chủ bộ Cửu Âm Chân Kinh, khác hơn người là ông không sờ mó đến nó. Ông chia làm hai phần chôn giấu dưới đất, sợ rằng truyền lại cho người đời nó sẽ gây họa không nhỏ. Đến sau Đào hoa đảo chủ Hoàng dược Sư đuổi hết đệ tử, Châu- bá- Thông bị cầm tù, Âu Dương Phong phát điên, Đoàn Hoàng gia bỏ ngôi đi tu hành, tất cả những việc này đều có liên hệ đến quyển Cửu Âm Chân Kinh, quyển sách do Đạt Ma Tổ Sư trước tác, về sau Đạt Ma Tổ sư có trước tác quyển Cửu Dương Chân Kinh oai lực càng dũng mãnh hơn. Mọi người nghe đến tên Cửu Dương Chân Kinh đều kinh ngạc. Hoàng dược Sư, Nhất Đăng, Quách Tỉnh, Hoàng Dung, Châu- bá- Thông, Dương Qua, Tiểu Long nữ, tất cả những người đã biết sơ về uy lực của Cửu Âm Chân Kinh đều xúc động vô cùng, vẻ mặt mọi người lúc đỏ lúc nhợt. Giác Viễn đại sư rất thành thật không để ý tới sự thay đổi đó nên ông tiếp tục nói:

- Vì tiểu tăng giữ chức quản thủ Tàng Kinh Các cho nên mỗi quyển sách đều có đọc qua ít nhiều. Tiểu tăng tưởng mỗi bộ kinh Phật đều dậy sự giác mê, hành thiện, danh ngôn, tiểu tăng không ngờ rằng quyển Cửu Dương Chân Kinh không dậy về Phật pháp mà lại dạy về cách làm cho thân thể cường tráng, mạnh khỏe sống lâu. Tiểu tăng mỗi ngày mỗi tập trên 10 năm nay, không có bịnh hoạn gì cả. Mấy năm gần đây tiểu tăng lại truyền dạy cho Trương Quân Bảo, quyển Cửu Dương Chân Kinh bất quá truyền dạy cách bảo vệ thân thể để sống lâu. Vả lại, quyển kinh này truyền dạy cho Quân Bảo đang dở dang, nay mất đi rồi thì lấy gì cho tiểu đồ học tập? Nhị vị cư sĩ lại không thông Phạn ngữ, nhỡ mượn quyển Kiết dà kinh thì vui lòng hoàn trả để tiểu đồ tiếp tục học hành.

Dương Qua nói lẩm bẩm:

- Cửu Dương Chân Kinh là tinh hoa của võ thuật, thế ra đại hòa thượng này không hiểu võ nghệ nên lầm tưởng nó là một cuốn sách dùng để phòng trừ bệnh. Thật là một chuyện hi hữu, thảo nào hai vị thiền sư Vô Sắc và Vô Tướng đã ở cùng trên 10 năm chẳng rõ nơi thiền viện có một bậc vĩ nhân.

Chỉ một mình Nhất Đăng hiểu ý gật đầu:

- Theo vị sư huynh này Cửu Dương Chân Kinh bất quá chữa trị bị phủ nội tạng. Thật là một người thâm ngộ về Phật pháp. Theo học thuật phái Thiền Tông, chỉ cầu cho minh tâm kiến tánh, nhưng Cửu Âm Chân Kinh hay Cửu Dương Chân Kinh theo nghĩa nhà Thiền là tập dần cho đến chỗ kiến tánh minh tâm, nên sư huynh này chẳng hiểu là phải, tuy vậy luyện được 10

năm thì công lực cũng xuất quỷ nhập thần rồi, mà chính lão có biết đâu

Doãn Khắc Tây giũ tay đứng dậy, cả cười nói:

- Tại hạ thân mình trơ trọi, có món gì trong người đâu?

Tiêu Tương Tử mặc áo bào dài, gã cũng đứng dậy nói:

- Tôi cũng không có gì nốt.

Trương Quân Bảo bỗng quát to:

- Để ta xét lại thử coi!

Nói xong cậu bé chạy đến trước mặt Doãn Khắc Tây toan lúc xét, Doãn Khắc Tây đưa ra một chưởng nhẹ đánh vào người Trương Quân Bảo cốt ý đẩy cậu bé thối lui.

Giác Viễn đại sư cả kinh nói lớn:

- ối da! Quân Bảo, chẳng đỡ được đâu. Ngươi hãy dồn nguyên khí xuống sơn căn, lấy sức giữ mình cho thẳng, xem chúng làm gì được ngươi?

Câu bé nói to:

- Xin vâng! Và làm theo lời dạy của thày tiến đến bên mình Doãn Khắc Tây lục sóat. Mọi người lấy làm hoan hỉ khi nghe Giác Viễn đại sư chỉ điểm võ học cho đệ tử, nên họ nghĩ thầm:

- Chúng ta nghĩ không ra vị quân tử hòa thượng này, lão đợi đến giờ phút chót mới nhắc nhở đệ tử!

Sự thật không hẳn thế, vì Giác Viễn là bậc thông minh xuất chúng, thấy đệ tử mình không sao trong chưởng phong đầu, thì ông hiểu ra Cửu Dương Chân Kinh là sách dạy võ thuật, nên ông đành liều nói thử ra một thế vững chắc nhất trong lúc luyện tập mà bảo đệ tử.

Mọi người thấy Doãn Khắc Tây tung ra một chưởng thật lợi hại để giết chết cậu bé, không ngờ cậu bé đã y lời thày dặn vận chân khí điều hòa để chống lại Doãn Khắc Tây. Nào ngờ chưởng phong của Doãn Khắc Tây khi tới đẩy mạnh cậu bé ngã quỵ xuống đất.

Doãn Khắc Tây cười ha hả nói:

- Tiểu sư phó, không cần hành đại lễ!

Câu bé thẹn đỏ mặt. Giác Viễn đại sư ôn tồn nói:

- Ta nhầm lẫn cách gã vừa sử dụng là hư, phải lấy khôngÕ để thắng có. Tại ngươi không chủ tâm vận khí, này nhé, ngươi hãy vận chân lực, mà không chờ ngoại khí. Kìa ngươi hãy xem

ngọn đồi kia..

Vừa nói ông vừa đưa tay chỉ về hướng ngọn đồi và giảng tiếp:

- Nó nằm yên như thế cả ngàn năm. Gió mạnh từ Đông lại, bão lớn từ Tây qua, dồn dập gió sương, nó vẫn bất động. Vậy ngươi hãy cố ý làm như thế xem sao.

Trương Quân Bả o thông minh đĩnh ngộ, nghị lực dồi dào. Khi nghe sư phụ chỉ đến đâu là hiểu đến đấy, nên gật đầu nói:

- Sư phụ, con nhớ kỹ rồi, vậy con làm lại.

Nói xong cậu bé đến trước mặt Doãn Khắc Tây. Dương Qua thấy cậu bé hai lần quá vội vàng, sau khi nghe Giác Viễn chỉ dạy nên làm liều lại thất bại, nên chàng nghĩ thầm:

- Hai thày trò lão hòa thượng học đã quán thông quyển Cửu Dương Chân Kinh nên nội lực cao siêu thấy sợ. Hiềm vì không biết rõ làm sao khắc địch chế thắng, nên khi bị tấn công là không biết làm gì, nếu nội lực của cậu bé này chẳng dồi dào ắt phải tan xác dưới tay của Doãn Khắc Tây.

Dương Qua vội đưa mắt theo dõi, thấy Doãn Khắc Tây tay hữu quét một chưởng, chặn bước tiến của Trương Quân Bảo, tay tả đẩy một chưởng vào bụng cậu bé. Vì cao thủ đứng như rừng chung quanh Trương Quân Bảo nên Doãn Khắc Tây chỉ dám dùng một thành lực, cố ý đánh cho cậu bé đau điếng mà thôi. Trương Quân Bảo thấy vậy kêu lên:

- Sư phụ, có nên đánh lại không?

Luông chưởng phong của Doãn Khắc Tây đến trước bụng cậu bé đã biến mất, làm cho Doãn Khắc Tây kinh ngạc vô cùng, gã vội vươn tay ra chụp mạnh vào vai Trương Quân Bảo, nhưng cậu bé vẫn đứng trơ như tượng gỗ bất động. Trương Quân Bảo đã thắng thế, cậu bé cố chịu đựng cho Doãn Khắc Tây đánh đông đánh tây, công tả phạt hữu một hồi vẫn không suy xuyển gì cả.

Doãn Khắc Tây cười gượng nói:

- Thôi, tiểu sư phó! Tôi cũng không cần đánh nhau với tiểu sư phó làm gì. Quân tử nên dùng lời nói là phải hơn., dùng chân tay chẳng ích gì, vậy tiểu sư phó lui ra ngoài, chúng ta sẽ thảo luận.

Miệng nói như vậy nhưng gã cố vung chưởng lực đánh bao nhiêu, Trương Quân Bảo càng đứng yên bấy nhiêu, không biết phải chống lại thế nào. Cuối cùng Quân Bảo nói to:

- Đau quá! Sư phụ, gã đánh mãi, thầy mau tiếp tay với đệ tử!

Doãn Khắc Tây nói:

- Ngươi nói gì lạ thế? Ta đứng cách ngươi bốn thước, làm sao mà đánh được ngươi, chỉ có ngươi nhào vô đánh ta trước mà thôi.

Doãn Khắc Tây nói thế là dụng ý làm cho Giác Viễn phân vân vì ông đâu biết chưởng phong và võ thuật.

Giác Viễn đại sư lắc đầu khổ não, nói:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Doãn cư sĩ nói chẳng sai. Đời Đường, đại đức Sanh Công thuyết pháp, hỏi tượng đá cũng gật đầu. Hai vị cư sĩ dầu có ngu ngoan đến bực nào, cũng không cứng rắn như đá được, thì chuyện gì phô trương võ nghệ. Ai da, ta bênh là không bênh, nhưng người nên nhớ nẻo hư và thật cho rõ ràng, một điều hư có kèm theo một sự thật, chuyện gì cũng do hư thật mà ra. Ngươi hãy nhớ lời ta nói: Hơi người như trống sấm, tinh thần là nội kiếm. Không đi đường khuyết hãm, chẳng vào lối gồ ghề, không nên có điều đoạn tục

Trương Quân Bảo nghe lời thầy nói vụt tỉnh ngộ. Theo phái Thiền Tông của Thiếu Lâm Tự, thầy trò đều phải chịu theo giới luật nhà chùa, là cầu cho tinh thần quy tựu, xóa bỏ những điều mắt thấy tai nghe, để trở nên một vị cao tăng cùng khổ, chừng ấy mới giác ngộ được Phật pháp nhiệm màu. Trương Quân Bảo lúc vào chùa mới mười mấy tuổi đầu, ngày đêm ở bên Giác Viễn đại sư trên Tàng Kinh các lo quét dọn, châm trà. Giác Viễn đem Cửu Dương Chân Kinh ra truyền cho cậu bé, chính ông cũng luyện cho nhuần thêm, tuy học đã lão thông nhưng chẳng ai biết mình đang học được một môn võ tối thượng thời bấy giờ. Còn tất cả tăng chúng thấy Giác Viễn là một bạch diện thơ sanh không cần đi đâu mà phải chỉ dạy chưởng lực, mặc dù chưởng lực là môn võ oai trấn giang hồ chỉ có Thiếu Lâm Tự là xưa nay giữ địa vị độc tôn. Vả lại, tính tình thầy trò Giác Viễn lại không thích dòm ngó đến ngành võ, mỗi lần tăng chúng luyện tập võ nghệ thì cả hai lẻn đi lên Tàng Kinh Các. Cho đến bây giờ Giác Viễn vẫn đinh ninh là hai thầy trò ông chỉ biết giấy trắng mực đen và thầm tiếc không học lấy mấy thế võ phòng thân. Trương Quân Bảo có căn cơ thông tuệ, cho nên khi nghe lời thầy nói: Không đi đường khuyết hãm, chẳng vào lối gồ ghề, không nên có điều đoạn tục... Tuy cậu bé chẳng sử dụng đúng mực nhưng cũng đủ chống trả lại sự đau nhức của chưởng phong mà Doãn Khắc Tây đã đả kích, cậu vẫn an nhiên như người khỏe mạnh la ïthường, lúc này cậu lại nhảy vào Doãn Khắc Tây.

Dương Qua, Tiểu Long nữ, Châu- bá- Thông, Quách Tỉnh đứng cách chỗ Do n Khắc Tây và Tiêu Tương Tử chừng mươi trượng cho nên Doãn Khắc Tây dù hung ác đến đây cũng không dám hạ độc thủ đánh cậu bé. Hai người đánh với nhau trông rất chênh lệch, tuy vậy họ đánh với nhau rất lâu. Trương Quân Bảo bàn tay nhỏ bé, cánh tay quá ngắn nên đánh không trúng người Doãn Khắc Tây, trái lại Doãn Khắc Tây mình to lớn, hai tay vạm vỡ, dài nhưng không đánh trúng cậu bé một cái nào, vì cậu bé bộ pháp lẹ như cheo. Dương Qua và mọi người cười rộ, làm Tiêu Tương Tử đứng bên ngoài sượng mặt.

Quách Tường bỗng kêu to:

- Tiểu huynh, sao không đánh cho nó một trận mà tránh né làm gì?

Giác Viễn đại sư nói to:

- Không nên! không nên! Đừng giận, đừng phiền, đừng mắng, đừng đánh.

Quách Tường nói to:

- Tiểu huynh cứ đánh thẳng tay, có tôi trợ giúp cho!

Trương Quân Bảo đáp:

- Đa tạ cô nương!

Nói xong Trương Quân Bảo nhảy tới tấn công quyết liệt vào người Doãn Khắc Tây.

Giác Viễn lắc đầu than:

- Nghiệp chướng, nghiệp chướng, lòng người khi nổi giận thì ác quả sẽ dấy lên từ đấy.

Dương Qua, Hoàng Dung, Chu Tử Liễu cũng nói lên hưởng ứng giúp Trương Quân Bảo, làm cho cậu bé hứng khởi hăng hái đánh nhanh hướng Đông. Giác Viễn đọc lên một câu cổ ngữ: Tẩu thất kỳ lộc, thiên ha ïcông toại chíÕ, cậu bé hiểu nghĩa câu này, liền vươn tay ra đánh ngay ấn đường Doãn Khắc Tây nhanh như chớp, gã này không kịp phòng bị té nhào xuống đất hết cựa quậy.

Mọi người hô lên cổ võ:

- Hay quá! Hay quá! Lộc tẩu thùy thủ rất tuyệt diệu!

Trương Quân Bảo hạđược đối phương liền nhảy ra một bước vòng tay nói:

- Đắc tội!

Nói xong cậu bé lại bên mình Doãn Khắc Tây lục xét, cũng không tìm ra tung tích 4 quyển Kiết dà kinh.

Trương Quân Bảo quay đầu lại nhìn Tiêu Tương Tử, gã này hiểu ý cậu bé muốn khám người mình, nhưng Tiêu Tương Tử đã suy nghĩ biết làm mình không thể cao hơn Do n Khắc Tây, nếu đánh lại với nó mà thua thì nhục nhã vô cùng, dù có thắng thì các cao thủ võ lâm cũng chẳng tha cho, nên gã đứng dậy giũ quần áo và nói:

- Thân ta không có giấu sách vở gì cả, ta nghĩ nên hẹn nhau ngày khác thì hơn!

Nói xong gã phóng mình sang hướng Tây nam chạy như bay. Giác Viễn phất mạnh tay áo, nhảy đến trước mặt Tiêu Tương Tử cản lại.

Tiêu Tương Tử nổi giận đứng lại, hớp một luồng chân khí bổ sung cơ thể, đoạn đưa ra một chưởng Trường sanh công đánh ngay bụng Giác Viễn đại sư.

Môn Trường Sanh Công hắn đã luyện trên 10 năm, chịu không biết bao nhiêu khổ sở, nên chưởng lực vô cùng lợi hại.

Quách Tỉnh, Châu- bá- Thông, Dương Qua thảy đều biến sắc kêu to:

- đạI sư, hãy cẩn thận!

Khi tiếng nói của mấy người này vừa dứt thì nghe hai tiếng bình bìnhÕ nổi lên, chưởng phong đã đánh trúng ngực Giác Viễn đại sư, mọi người kêu to:

- Chết! Chết mất!

Nhưng trái lại đại sư không ngã, mà Tiêu Tương Tử văng ra xa mấy trượng, nằm co ro như con cuốn chiếu. Giác Viễn vẫn đứng trơ như đá, vững như trồng.

Nguyên Giác Viễn đại sư không biết tí gìvề võ thuật, nên chưởng phong của Tiêu Tương Tử kề đến mà ông chẳng biết làm thế nào né tránh, chỉ đành đứng yên mà gánh chịu cái đòn ác liệt này. Nhưng mọt việc mà chính ông không ngờ là ông đã luyện 10 năm công lực trong Cửu

Dương Chân Kinh, cho nên thân thể ông có một luồng dịch khí lưu thông không dứt, muốn yếu là yếu, muốn mạnh là mạnh, chưởng phong Trường sanh công vừa chạm phải người ông, như chạm phải vách sắt tường đồng, dội ngược lại Tiêu Tương Tử làm gã này mang thương tích rất nặng.

Giác Viễn đại sư vội niệm:

- A di đà Phật!

Trương Quân Bảo chạy đến bên mình Tiêu Tương Tử lục lại cũng không thấy bộ kinh.

Dương Qua nói:

- Ta đã nghe rõ hai tên này nói chuyện, ta đóan chắc là chúng đã trộm sách, mà không rõ chúng giấu nơi nào.

Võ Tu Văn bảo:

- Có khó gì đâu, căng hai đứa ra tra khảo một trận thì ra manh mối chứ gì?

Giác Viễn lắc đầu chắp tay nói:

- Mô Phật! Tội lỗi, tội lỗi lắm, không nên đâu, cư sĩ ạ!

Hoàng Dung mỉm cười:

- Hai tên gian manh ác đạo này, dù chặt một tay một chân nó cũng không nói, nữa là tra khảo làm chi vo âích.

Trong lúc ấy, bỗng nghe từ ngọn đồi phía Tây có tiếng vượn hú từng chập, mọi người quay lại nhìn thấy Thần Điêu của Dương Qua đang đuổi theo một con vượn già, vươn đôi cánh trụi ra đánh túi bụi vào con vượn. Mọi nguười nhìn kỹ con vượn thì thấy hình vóc nó rất to, cao lớn bằng con người, trên đầu lốm đốm trắng chứng tỏ nó đã già lắm. Tuy cao lớn hơn Thần Điêu song nó không dám chống trả, chỉ chạy qua Đông xuyên qua Tây, cất tiếng hú rất thêthảm bi ai.

Quách Tường thấy vậy thương hại vội chạy đến nói:

- Điêu huynh! Điêu đại ca hãy tha cho nó đi!

Thần Điêu xếp cánh đứng lại nhình vẻ rất uy mãnh. Con vựon già hết chạy đến chỗ Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử, nó lại nắm tay hai người này tỏ ra thương mến lạ! Đoạn nó kéo hai người chầm chậm đi xuống núi. Mọi người thấy tình cảnh như thế lấy làm cảm động bồi hồi nên không đuổi theo Doãn Khắc Tây và Tiêu Tương Tử nữa.

Quách Tường quay lại thấy Trương Quân Bảo vết thương trên đầu máu chảy rỉ ra bèn lấy chiếc khăn tay chậm máu. Trương Quân Bảo cảm động muốn thốt lời cảm tạ, bỗng thấy đôi mắt Quách Tường đỏ hoe, và có vẻ thương tâm sầu hận. Bỗng Dương Qua nói:

- Cuộc hội ngộ hôm nay, đến đây đã đủ! Trời dài đất rộng, trên chốn giang hồ còn ngày gặp lại. Hiện giờ chúng ta hãy tạm biệt tại đây!

Nói đến đây tay áo Dương Qua phe phẩy mạnh, dìu Tiểu Long nữ cùng Thần Điêu đi dần xuống

núi.

Vành trăng sáng in rõ trên nền trời! Một luồng gió động, lá vàng rơi lác đác. Tiết trời thu man mác buồn.

Quách Tường hai dòng lệ lăn trên má, nhìn theo.

Thu phong thanh, thu nguyệt minh

Lạc diệp tụ hòan tán

Hàn nha tẩy phục kính

Tương tư tương kiến tri hạ nhật

Thử thời thử dạ nan vi tình

Dịch:

Thu đến hoàng hôn, gió quyện nhiều
Xót tình lũ quạ gọi hoang liêu
Tả tơi lá úa rơi ngàn cánh
Vằng vặc trăng thu tỏa một chiều
Cám cảnh bồi hồi lòng tráng sĩ
Tình sầu lay động khóm vân tiêu
Tương tư một giấc năm canh mộng
Thôi nói làm chi đến chữ yêu!